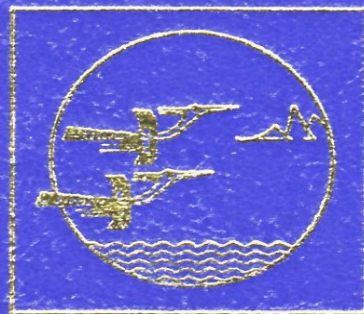


Yên tử Cư sĩ
TRẦN ĐẠI SỸ
Biên soạn

ANH HÙNG ĐÔNG A
GƯƠM THIÊN
HÀM TỬ

Tiểu thuyết Lịch sử

I



Nhà xuất bản LĨNH-NAM New Orleans
2012

ANH-HÙNG ĐÔNG-A, GƯƠM THIÊNG HÀM-TỬ

Tựa Đôi lời với quý độc giả

*Quý vị đang cầm trên tay bộ : **Anh hùng Đông a, gươm thiêng Hàm tử (GTHT)***

Đây là bộ lịch sử tiểu thuyết thuật cuộc binh Mông của tộc Việt lần thứ 2 và 3 vào thế kỷ thứ 13.

Trong chữ Hán, chữ Đông với chữ a thành chữ Trần. Cho nên các văn gia trong lịch sử Việt Nam, gọi triều Trần là triều Đông a.

Khi thuật chiến công của các anh hùng triều Trần, trong việc binh Mông, tôi đặt tên là : **Anh hùng Đông a**.

Tôi chia Anh hùng Đông a làm hai giai đoạn :

– Giai đoạn 1, mang tên : **Anh hùng Đông a, dựng cờ binh Mông(DCBM)**

Thuật cuộc xâm lăng Đại Việt của Mông cổ lần thứ nhất.

– Giai đoạn 2 mang tên : **Anh hùng Đông a, gươm thiêng Hàm tử (GTHT)**

Thuật cuộc xâm lăng Đại Việt của Mông cổ lần thứ 2, và 3.

Anh hùng Đông a, dựng cờ binh Mông, gồm 50 hồi, chia làm 5 tập, mỗi tập khoảng trên dưới 500 trang.

Tổng cộng 2566 trang. Nội dung thuật cuộc binh Mông lần thứ nhất. Khởi đầu từ năm 1150 ; khi vua Lý Anh Tông lên ngôi vua, Cầm Thánh thái hậu nhiếp chính. Bà để cho tình nhân là Đỗ Anh Vũ nắm quyền. Trong nước rối loạn. Bao nhiêu kỳ cương bị xóa bỏ. Cuối cùng các anh hùng phải làm cái truyện xóa bỏ triều Lý lập ra triều Trần.

Năm 1257, Mông cổ mang 10 vạn kỵ binh, 10 vạn hàng binh Đại lý sang đánh Đại Việt, bị thất bại.

Bộ sách này do Đại nam Hoa kỳ xuất bản năm 1999. Do nhà xuất bản Trẻ, tại thành phố Hồ Chí Minh năm 2003.

Năm 1999, khi xuất bản bộ **Anh hùng Đông a, dựng cờ binh Mông**, tôi hứa rằng sẽ cho ra đời giai đoạn 2 của cuộc binh Mông 3 năm sau. Nhưng nghề sinh nhai lỗi dọc đường ngang không cho tôi giữ đúng lời hứa.

Nguyên do :

Khi tiên nhân đặt chương trình viết lịch sử tiểu thuyết (LSTT) cho tôi đã căn dặn hai điều :

Một là : Khi viết là phải khai chiến với không biết bao nhiêu ma quỷ bị giết khi chúng xâm lăng VN. Lại phải khai chiến với Ma-sống, Quỷ-sống chúng đã, đang muốn bán nước(*mà không có nước để bán*). Vì vậy cần chế chỉ tâm thần.

Hai là :Hết sức tránh không thể để bị lạc lối. Muốn viết gì, làm gì, cũng phải chờ khi hoàn tất chương trình viết LSTT đã.

Vì vậy trong thời gian viết bất cứ bộ LSTT nào, tôi cũng tự giam mình trong hào quang Liệt-tổ Đại-Việt. Cứ sau khi một bộ ra đời, thì tôi lại nghỉ 6 tháng.

Theo đúng chương trình, thì cuối năm 2002, tôi cho xuất bản bộ **Anh-hùng Đông-a Gươm thiêng Hàm-tử**(GTHT), tiếp theo bộ **Anh hùng Đông A dựng cờ binh Mông(DCBM)**. Trong bộ thứ hai này, tôi dùng hành trạng của Trấn bắc đại-tướng quân Hoài-văn vương Trần Quốc Toàn làm chủ động. Hay nói giản dị hơn, là thỉnh ngài làm nhân vật chính. Nhưng khi mọi sự chuẩn bị, thì một du học sinh tại Trung-quốc gửi cho tôi mấy trang gia phả của một dòng họ Trần bên Trung-quốc, cùng hình ngôi mộ. Gia phả, cũng như mộ chỉ thuật rằng : sau khi thắng Mông-cổ lần thứ ba, Hoài Văn vương theo vương phi nguyên là công-chúa Tống về Trung-quốc kháng chiến chống Mông-cổ. Vì vậy tôi ngừng lại. Năm 2002 tôi sang Trung-quốc tìm hiểu chi tiết này. Nên nội dung bộ GTHT phải sửa lại toàn bộ.

Nhưng rồi những biến cố dồn dập tới khiến cho bộ GTHT bị chậm trễ.

Kể từ năm 1977 là năm tôi bắt đầu dạy học, tôi cố gắng chế chỉ tâm thần, không cho in, không cho xuất bản những bài giảng của tôi về vấn đề Vu sơn học (Sexology). Vì tôi không viết về Y thì có hằng nghìn người viết.

Gươm Thiêng Hàm Tử (Anh Hùng Đông-A 2)



Hồi Thứ Năm Mười Một

Sách lược trấn Bắc

Bấy giờ là niên hiệu Nguyên Phong thứ 7 (1257) đời vua Thái Tông nhà Trần. Tháng 12, Thái Sư Mông Cổ Ngột Lương Hợp Thai thống lĩnh 20 vạn quân, gồm 10 vạn Lôi Kỵ, 10 vạn hàng binh

Đại Lý tiến đánh Đại Việt.

Hung Đạo Vương thiết kế:

- Binh tướng Mông Cổ đều là kỵ binh, thiện chiến, hung dữ. Vũ khí chính của họ là cung-tên. Từ tướng đến quân của họ đều sống trên vùng thảo nguyên cực Bắc, đồng cỏ mênh mông. Khí hậu vùng cực Bắc quanh năm lạnh đến xé da, cắt thịt. Người ngựa đều chịu lạnh rất giỏi. Chiến thuật của họ sở trường về dàn quân trên những vùng đất khô, trên cánh đồng rộng. Gần đây sau khi đánh sang Tây Vực, họ chế ra máy bắn đá phá thành. Vì vậy họ tung hoành khắp Kim, Liêu, Tống, Tây Hạ, và mấy chục nước Tây Vực không nơi nào đương nổi. Trong lần thiết triều, hỏi họ mới tới Bắc Cương, thái sư (Trần Thủ Độ) đã giảng giải rất kỹ về lịch sử, phong tục, tổ chức chính trị, luyện quân cùng chiến thuật của họ. Chúng ta đều thuộc nằm lòng rồi.

Chính sách của Thái Tổ Hốt Tất Liệt là: Mỗi khi đánh vùng, một thành, họ kêu gọi quan lại, tướng sĩ, dân chúng đầu hàng. Nơi nào tuân theo thì họ cấm quân sĩ tuyệt đối không được hãm hiếp, giết người, cướp của, đốt nhà. Quan lại, binh tướng họ vẫn cho tồn tại. Họ sẽ dùng binh tướng đầu hàng làm tiên phong đánh các vùng khác. Quan lại, tăng lữ phải đốc thúc dân chúng cung ứng lương thảo, cùng người lao dịch cho họ. Vì vậy họ không cần tiếp vận lương thảo từ Mông Cổ sang.

Bây giờ họ sang đánh ta, ta phải đối phó ra sao? Căn bản:

"Vô hiệu sở trường của họ,

Biến sở trường của họ thành sở đoản.

Dùng sở trường của ta,

Biến sở đoản của ta thành sở trường"

Ta phải áp dụng bảy điều:

Một là, về chiến thuật, tuyệt đối ta không dàn quân đánh với họ. Nếu ta cũng dàn quân đối địch với họ là đem sở đoản của mình, đấu với sở trường của họ. Địa thế của ta, đường của ta từ Bắc cương về Thăng long nhỏ hẹp, chỉ cho phép kỵ binh đi hàng một, đi

chậm, không thể phi nhanh. Trên đường có nhiều cầu nhỏ, kỵ binh không thể qua. Ấy là không kể nhiều đoạn lầy lội, ngựa bị lún chân. Địa thế khiến Kỵ binh của họ không còn tung hoành được.

Hai là, khí hậu của ta thấp nhiệt, muối, vất, sâu, bọ nhiều. Người ngựa của họ vốn sống ở thảo nguyên lạnh lẽo, không thể chịu nổi khí hậu, đầy đặc lam chướng của ta. Người của họ chỉ ăn thịt, nay sang ta phải thì thịt hiếm, họ phải ăn cơm, cá, tôm, rau, đậu. Họ không có khả năng đánh cá, bắt tôm. Người, ngựa của họ ăn rau, đậu, cỏ của ta, đầy sâu bọ, kiến ruồi. Cả người, ngựa uống nước có cung quặng, đồng đánh độc. Chỉ cần mười ngày, chậm lắm là một tháng thì không cần đánh, thời khí, lam chướng, bệnh tật... giết giặc giùm ta.

Ba là, hiện ta không có những thành cao, hào sâu, đóng quân trấn giữ. Sở trường phá thành, công kiên của họ một lần nữa trở thành vô dụng. Trong khi đó, toàn quốc, mỗi làng-ấp của ta ngoài có hào sâu, trong có lũy tre bao bọc. Kỵ binh của họ không thể dàn ra tấn công, sở trường của họ trở thành sở đoản. Khi kỵ binh phải rời ngựa, thì sức chiến đấu thua bộ binh, lại càng thua nông dân của ta vốn lội bùn, bơi sông rất giỏi.

Bốn là, với thói quen, Mông Cổ đi đến đâu dùng quan lại, dân chúng cung đốn lương thảo. Lương thảo 20 vạn người ngựa do vua quan Đại Lý mới đầu hàng cung đốn chỉ có giới hạn. Họ nghĩ rằng đánh sang ta, họ sẽ dùng quan lại đầu hàng ép dân chúng cung đốn, hoặc cướp lấy. Nhưng lương thảo của ta đều cất rải rác ở làng xã. Vì vậy ta cần kéo dài thời gian, lẩn tránh, đợi lương thảo của họ cạn; muối, ruồi, lam chướng, sốt rét đánh binh tướng của họ bệnh tật, mệt mỏi; ta thắng họ dễ dàng.

Năm là, ta dẫn dụ cho họ vào sâu trong lãnh thổ, họ phải dàn quân ra đóng đồn phòng vệ. Còn, ta phân tán tướng sĩ về các trang, ấp, huấn luyện dân chúng, cùng dân chúng chiến đấu giữ làng. Ta biến cả nước là thành, toàn dân là binh. Rồi ta quan sát, thấy địch đi lẻ lẻ thì tấn công. Tấn công xong lại phân tán. Giặc không biết ta

ở đâu. Như vậy kỵ binh trở vô dụng.

Sáu là, đợi cho giặc mệt mỏi, ta xuất quân bao vây đánh các đoàn quân đóng bảo vệ đường từ biên giới về Thăng Long. Chính sách bắt hàng quan cung đốn lương thảo không thành. Đem quân đi cướp lương của dân thì gặp phải sức kháng cự của làng xã. Lương tiếp viện hoặc bị cạn, hoặc đường vận chuyển bị chặn. Lương tuyệt thì quân tan.

Thứ bảy, Mông Cổ không quen thủy tính, ta dùng thủy quân lưu động chuyển quân, đánh cắt đường tiếp vận; hoặc tập trung quân tấn công. Ngựa của họ không thể lội ruộng. Ta dùng ngư binh đánh kỵ binh. Đó là dùng sở trường của ta, đánh sở đoản của họ.

Sách lược định rồi, triều đình, hậu cung, quan lại, vợ con tướng sĩ... phân tán vào các làng xã. Triều đình lại truyền lệnh cho dân chúng di tản khỏi Thăng Long. Nhưng vì một là dân chúng tiếc của, hai là trì nghi, ba là chậm chạp. Vì vậy khi giặc tới Thảo Lâm, mà dân Thăng Long vẫn còn phân nửa chưa di tản.

Hung Đạo Vương lệnh cho:

- Vũ Uy Vương Nhật Duy trấn nhậm vùng Bắc Cương, bao gồm từ biên giới tới Kinh Bắc. Nhiệm vụ chính giai đoạn đầu là làm chậm bước tiến của giặc. Giai đoạn hai là phục binh đánh viện quân, cùng các đoàn tiếp vận lương thảo.

- Nhân Huệ Vương Khánh Dư trấn nhậm vùng Tây Thăng Long.

- Khâm Thiên Đại Vương Nhật Hiệu trấn nhậm vùng Đông Nam Thăng Long.

- Hưng Ninh Vương Quốc Tung tổng lĩnh lực lượng phản công.

- Đề khích cho giặc khinh địch, chính Nguyên Phong Hoàng Đế cùng tướng quân Lê Tần, dàn Thủy, Bộ, Kỵ, Ngư binh tại Bình Lệ Nguyên ngăn giặc. Trận đánh phải làm sao đạt ba nhiệm vụ:

Thứ nhất đánh cho giặc biết binh tướng Đại Việt can giảm,

thiện chiến, nhưng quân ít, nên phải thua.

Thứ nhì, cần bảo tồn lực lượng.

Thứ ba, đánh thực mau, rút thực nhanh, phân tán vào làng xã.

- Lập hai phòng tuyến tại Phù Lỗ, Cự Bản, mục đích làm chậm bước tiến của giặc, để triều đình đủ thời gian di tản dân chúng khỏi Thăng Long.

Diễn tiến các trận đánh đúng như kế hoạch, duy một biến cố xảy ra: Khâm Thiên Đại Vương không tuân lệnh Hưng Đạo Vương, dàn quân tại cánh đồng Văn chống giặc. Đại bại! Ba hiệu quân tinh nhuệ bị đánh tan.

Khi quân Mông Cổ vào Thăng long, một số dân chúng cưỡng lệnh triều đình, không di tản, bị giặc tàn sát khủng khiếp. Ngột Lương Hợp Thai ra lệnh đốt sạch cung điện, nhà cửa. Cũng như khi đánh sang các nước phương Tây, y sai tập trung dân lại từng khu, lựa lấy những thợ giỏi, những nghệ sĩ, những đàn bà con gái đẹp. Còn bao nhiêu chúng giết sạch. Thăng Long biến thành bãi đất hoang! Nhưng dân chúng, quan lại trên toàn quốc vẫn không kinh sợ, cương quyết chống giặc. Quân dân thấy giặc tập trung đông thì phân tán; thấy giặc đi lẻ lẻ thì tập trung tấn công. Quân dân Việt cứ như những bóng ma, đặt đạo quân Lô Ky thiện chiến của Mông cổ trong thế bị động.

Sau hơn tháng, thấy người, ngựa Mông Cổ, phần bị tiêu hao trong các trận đánh nhỏ, phần thì bệnh do thời khí, lam chướng, phần vì mệt mỏi do muỗi, mòng, vắt. Hưng Đạo Vương quyết định phản công. Mặt trận Bắc Cương, Vũ Uy Vương đánh chiếm tất cả các đồn từ biên giới tới Kinh Bắc. Bốn căn cứ chính Thảo Lâm, Bình Lệ Nguyên, Phù Lỗ, Cự Bản là nơi đồn trú lương thảo, bị quân dân Đại Việt tràn ngập.

Tại Thăng Long, Hưng Ninh Vương thách Ngột Lương Hợp Thai quyết chiến tại Đông Bộ Đầu. Mông cổ chỉ có Lô Ky, trong khi quân Việt phối hợp nhíp hàng Ky Binh, Bộ Binh, Ngu Binh, Thủy Binh. Trận đánh diễn ra thực kinh khủng. Một bên là đạo

quân tinh nhuệ từng sai vó ngựa khắp vùng thảo nguyên, đánh tan những đạo binh tinh nhuệ nhất của Kim, Liêu, Tống, Tây hạ, Đại Lý; từng đại phá những đạo binh thần thánh của Thập Tự Quân, những đạo quân thánh chiến Hồi Giáo quyết tử. Một bên là dân-quân Việt hiền hậu, nhưng lâm đường cùng lấy cái chết để bảo vệ đất Tổ, bảo vệ làng xã, bảo vệ bố mẹ, anh em, vợ con và chính bản thân mình. Trận đánh từ giờ Thìn (7-9 giờ), tới giờ Dậu (15-17 giờ), trên bờ Kỳ Bình, Bộ Bình hai bên bất phân thắng bại. Nhưng về chiều, Mông Cổ bị thủy quân đánh vào hông trái, Ngưu Bình vượt đồng lầy đánh vào hông phải. Mông cổ bị bại, lập trận cố thủ trong những ngôi nhà dân chúng. Đúng lúc đó tin báo: Mặt trận phía Đông Nam, Thái Tử Hoảng phá giặc, chiếm lại những vùng đất bị giặc đặt quan cai trị, rồi tái chiếm Thăng Long.

Đạo binh hùng mạnh nhất thế giới bị tuyệt nguồn tiếp vận lương thảo, tiến lên thì không đủ sức, mà rút thì không đường. Thống lĩnh đại binh là Thái Sư Ngột Lương Hợp Thai. Giám quân là Phò Mã Hoài Đô. Con trai Ngột Lương Hợp Thai¹ là Đại Tướng A Truật (Aju). Tất cả đều khuất thân xin Trung Vũ Đại Vương Trần Thủ Độ nghĩ tình huynh đệ, mở vòng vây cho cha con, tướng lĩnh, cùng tàn quân rút về Trung Nguyên.

Thái Sư Trần Thủ Độ, nghĩ lại những tình cảm thời thơ ấu sống tại Thảo nguyên với Ngũ thiết điều, cũng muốn mở vòng vây tha cho người xưa Ngột Lương Hợp Thai cùng đám bại binh. Tuy uy quyền ông lớn hơn Nguyên Phong hoàng đế, mà không thể tự chuyên: Vì tướng thống lĩnh binh mã Bắc cương là Vũ Uy Vương, tính khí hào hiệp, nhưng không dễ gì vương đồng ý việc này. Tướng trấn thủ Kinh Bắc là Nhân Huệ Vương, một vị vương vốn thù ghét Mông Cổ tận xương tủy, thì hy vọng gì vương tha cho chúng? Chỉ tướng bao vây Đông bộ đầu là Hưng Ninh Vương, người có tâm Bồ tát thì hy vọng. Cái khó khăn nhất của Thái sư là phải nói sao với Hưng Đạo Vương, người cầm quyền Tiết Chế, mà từ trước đến giờ thái sư luôn nghi ngờ, chèn ép vương?

Tóm lại cả bốn vị vương đó khí phách đều khác phàm, mỗi người một tư cách, một hành trạng. Thái sư không thể ra lệnh cho bất cứ vị vương nào. Ông đành xin thiết triều để triều đình quyết định.

Nguyên Phong Hoàng Đế thiết triều trên một chiến thuyền của hạm đội Thần phù ở bến Chương Dương. Vì toàn quốc trong thời kỳ chiến tranh, nên mọi lễ nghi đều tiết giảm.

Đầu tiên Trung Vũ Đại Vương Trần Thủ Độ trình bày về tình bạn giữa Thảo nguyên ngũ diêu với vương. Vương xin triều đình một đặc ân là mở vòng vây cho nghĩa đệ Ngột Lương Hợp Thai cùng bại binh rút khỏi Đại Việt. Vương nhấn mạnh về Ngột Lương Hợp Thai:

Y là một đại tướng đại tài của Mông Cổ. Hồi Thành Cát Tư Hãn xua quân sang đánh các nước phương Tây, y theo đạo binh của cha là Tộc Bất Đài. Chỉ với 35 nghìn quân, đạo binh này truy sát đại đế Mộ Hợp Mễ khắp đế quốc của ông. Thế mà nay y thống lĩnh 20 vạn quân, bị ta phá trong thời gian không đầy một tháng. Truyền thống của Mông Cổ là khi bị bại ở bất cứ mặt trận nào, họ sẽ dốc quân nghiêng nước sang đánh cho kỳ thắng mới thôi. Vì vậy gia này xin thiết triều khẩn cấp, để bệ hạ cùng chư vị đại thần định kế sách đối phó.

Nhân Huệ Vương Trần Khánh Dư cương quyết:

- Mông Cổ là bọn tàn ác không thể tưởng tượng nổi. Khi vào Thăng Long chúng đốt phá cung thất đã đành, chúng còn giết hết dân chúng, đốt sạch nhà cửa. Đàn bà thì chúng hãm hiếp xong rồi lột quần áo ném vào lửa. Trẻ con thì chúng cho ngựa dẫm lên. Thần nghĩ, chúng hung ác, dữ hơn beo, hơn cọp, độc hơn rắn rết. Ta có bắt được cọp, beo, rắn rết, thả chúng ra, chúng cũng vẫn là beo, là cọp, là rắn, là rết. Huống hồ bọn ác quỷ Mông Cổ? Như Thái sư nói, tương lai chúng sẽ còn sang báo thù. Chúng báo thù thì ta đánh. Ta há sợ chúng sao?

Hình ảnh những xác chết trẻ con bị cháy đen thui, đám thiếu nữ

12-13 tuổi bị những tên lính Mông Cổ khổng lồ đè ra hiếp dâm, hiếp xong chúng chặt chân, chặt tay, nhìn nạn nhân lăn lộn kêu khóc giữa tiếng cười man rợ của bọn ác quỷ hiện ra. Vương nghiên rằng:

- Vậy bây giờ ta bao vây tiêu diệt hết bọn tàn ác này. Đối với tù binh, ta đem đốt chết, hay xẻo thịt. Có như vậy bọn sau tới, thấy cái gương bọn đi trước, chúng sẽ kinh sợ không dám tàn ác nữa.

Thái Sư Thủ Độ đưa mắt nhìn người cháu gọi bằng ông chú (em của ông nội): mới ngày nào còn là cậu bé mà ông nuôi trong dinh như con, bây giờ thành một nam tử hùng vĩ, khí phách hiên ngang, dám chống lại ông. Ông lắc đầu thở dài.

Hung Ninh Vương Trần Quốc Tung đưa ý kiến:

- Mông Cổ từng chiến thắng Kim, Liêu, Tống, Đại Lý và không biết bao nhiêu nước vùng Tây vực. Bây giờ họ đánh ta với mục đích dùng hàng binh, dùng tài nguyên của ta đánh phía sau Tống. Họ ước tính rằng ta sẽ đầu hàng dễ dàng như Đại lý. Họ đâu ngờ bị ta đánh bại? Thần đề nghị mình dùng đức cảm hóa chúng. Ta mở vòng vây, chu cấp lương thảo, dùng lời ngọt dẫn dụ chúng rằng trước đây tiền nhân ta là Lý Long Phi, Trần Thủ Huy, Trần Thủ Độ từng giúp Mông cổ dựng nước. Thế mà Mông cổ lại sang cướp nước ta, như thế là làm mất cái hào khí của Thành Cát Tư Hãn. Ta nhất định không thù oán, ta vẫn duy trì tinh thần của tiền nhân Đại Việt với Mông Cổ. Trước cuộc chiến, Mông cổ sai sứ đòi Bệ hạ phải tuân theo sáu điều kiện:

Một là đích thân quốc vương phải vào châu,

Hai là đem trưởng nam làm con tin,

Ba là kê biên dân số,

Bốn là phải chịu quân dịch,

Năm là phải nộp thuế, lương thảo.

Sáu là nhận Đạt lỗ hoa xích (Đa gu ra tri) ²

Chúng ta bác bỏ, không tuân theo bất cứ điều gì. Thế thì bây giờ nếu Mông Cổ muốn, ta sẵn sàng gửi một hoàng tử có tài

ngiênng trời lệch đất sang làm con tin, cũng để giúp họ, nói lại tình xưa. Sau đó ta lại dùng hậu lễ nhún nhường, chịu tuế cống. Như vậy tránh được chiến tranh thì là điều đại phúc cho trăm họ Hoa, Việt.

Thái Tử Hoảng tỏ ra đồng ý với Hưng Ninh Vương:

- Tâu, sách lược của Nhân Huệ Vương, bao vây giết hết giặc, xử tử bọn tù binh thì làm cho dân chúng, tướng sĩ hả dạ. Mông Cổ nghe tin sẽ căm thù ta ghê gớm. Nay cái thế của Ngột Lương Hợp Thai: Lôi Kỵ tuy bị bại, bị giết, bị cầm tù trên năm vạn; họ còn gần năm vạn. Quân Đại Lý cũng còn sáu vạn. Nếu bây giờ bao vây diệt hết 11 vạn quân của họ, thì ít ra ta cũng tổn thất vài ba vạn người. Binh thư nói: Đạo làm tướng sao cho toàn quân là thượng sách, phá quân là điều không thể, và không nên dùng. Hưng Ninh Vương dùng lòng dạ từ bi, quảng đại của một bồ tát đưa ra đề nghị ấy thực hợp với tình thế hiện nay. Con xin phụ hoàng xét thuận lời tâu của vương, may ra tránh được chiến tranh. Hoặc giả kéo dài thời gian báo thù của Mông Cổ càng lâu càng tốt, để ta có đủ thời gian chinh bị binh mã, lương thảo.

Nguyên Phong Hoàng Đế hỏi Vũ Uy Vương:

- Còn con! Con thống lĩnh binh mã vùng Bắc Cương, con nghĩ sao về vụ này?

Vũ Uy Vương là con đầu lòng của nhà vua, văn mô, vũ lược. Vương hòa thuận với tất cả các em đã đành, vương còn tìm đủ cách kết hợp thâm tình với hoàng tộc lẫn văn võ bách quan. Từ năm 13 tuổi, vương được phong vùng Tây Bắc cương làm lãnh thổ riêng. Miền Bắc cương Đại Việt hồi ấy được chia làm hai: Đông Cương và Tây Cương. Đông Cương thuộc Ngũ Yên, được phong cho An Sinh Vương Trần Liễu, anh ruột nhà vua. Tây Cương được phong cho Vũ Uy Vương, lấy con sông Hồng Hà làm ranh giới Đông-Tây. Đông cương, phía Bắc giáp Quảng Tây, Quảng Đông của Tống. Tây Cương giáp Quảng Tây, Đại Lý, Lão Qua.

Vương tâu:

- Chúng ta có hai đường lối hành động. Một là của Nhân Huệ Vương. Hai là của Hưng Ninh Vương và thái tử. Ta phải chọn đường lối nào có lợi cho Đại Việt. Thực hành đường lối của Nhân Huệ Vương ta được gì? Mất gì? Của Hưng Ninh Vương ta được gì? Mất gì?

Vương ngừng lại để cử tọa suy nghĩ. Trong soái thuyền, thân vương, hoàng tộc bách quan triều Nguyên Phong đều là những người chính khí dọc ngang trời đất, trí tuệ chói lòa. Nay đứng trước quyết định một kế sách giữ nước trong hoàn cảnh cực kỳ quan trọng. Ai cũng trầm tư suy nghĩ. Khoang thuyền có hơn trăm người, mà không một tiếng động. Chỉ có tiếng gió heo may thổi vi vu ngoài song cửa, tiếng sóng vỗ rì rào vào mạn thuyền. Đâu đó tiếng vạc ăn đêm kêu lạch lũng trong bầu trời đông.

Chiêu Minh Vương Trần Quang Khải phá tan cái không khí tịch mịch ấy bằng câu hỏi Vũ Uy Vương:

- Theo anh, cả hai đường lối, chúng ta có một cái gì chung chung, không thể bỏ qua chăng?

- Chú Quang Khải hỏi câu này, thực phải.

Vũ Uy Vương trả lời: Thời Lý, tiên nhân Lý Long Phi từng giúp Mông Cổ. Tổ tiên ta là Phò Mã Thủ Huy và Công Chúa Đoan Nghi, rồi ông trẻ Thủ Độ từng là những người tạo ra nước Mông Cổ. Việc đó tuy trải gần trăm năm, nhưng ân đức của bốn vị vẫn được nhắc tới. Vậy trong dịp này, ta tha cho Ngột Lương Hợp Thai, Hoài Đô, A Truật cùng đám bại binh về, rồi triều đình gửi người sang làm con tin, làm quan tại triều Mông Cổ giúp họ. Như vậy nhất cử nhất động của Mông Cổ ta đều biết. Hiện con cháu của Thành Cát Tư Hãn được cắt đất cai trị. Phía Tây Vực là một nước, khu Tây Hạ là một nước, vùng Kim-Liêu là một nước, vùng Bắc Trung nguyên là một nước. Tất cả lãnh chúa các nước không ai chịu tuân lệnh đại hãn. Họ đang hàm hè nhau. Người của ta sẽ tìm cách gây cho họ có nội chiến. Khi có nội chiến thì tinh lực không còn. Họ cũng khó mà diệt nổi Tống. Như vậy ta sẽ không lo họ

xâm lăng nữa.

Vương đưa mắt nhìn Thái Sư Thủ Độ:

- Vấn đề phân chia lãnh thổ của Thành Cát Tư Hãn thế nào? Tình hình các bộ tộc Mông Cổ ra sao, thì không ai biết rõ bằng ông trẻ. Mong ông trẻ ban cho những tin tức chính thức.

Thái Sư Thủ Độ mỉm cười tiếp lời Vũ Uy vương:

- Khi Thành Cát Tư Hãn sắp băng hà, đã chia lãnh địa rộng mênh mông cho bốn người con. Các lãnh địa này gọi là hãn địa (Ulus), vua hãn địa gọi là vương hãn. Bạt Đô là con Truật Xích lĩnh vùng Kim Trướng, tức cực Tây-Bắc (nay thuộc Đông Âu, kể cả Đức, Liên Xô, Na Uy, Đan Mạch, Thụy Điển. Trung Đông ngày nay: Iran, Irak, Syrie, Jordanie. Đông Âu, gồm cả Liên Xô, Đức). Vương hãn Sát Hợp Đài lĩnh vùng Tây Liêu, Thổ Phồn, Tây Hạ về Tây Nam (Turkestan, đế quốc Khorezm, Afganistan, Pakistan). Vương hãn Oa Khoát Đài lĩnh vùng Đông Bắc thảo nguyên, Kim, Liêu. Vùng lãnh địa thảo nguyên, chính quốc Mông Cổ cho con út là Đà Lô. Ông để di chúc cho Oa Khoát Đài thừa kế ngôi đại hãn. Khi Oa Khát Đài băng, Hoàng Hậu Nãi Mã Chân chuyên quyền, cho nên đại hội gần đây bên bờ sông Long lý hà, các lãnh chúa tôn Mông Ca (Mongka) con trưởng của Đà Lô lên ngôi đại hãn.

Từ sau chiến cuộc lão tướng Trần Tử An được phong tước Tây Viễn Vương. Vương tiếp lời Thái sư Thủ Độ:

- Tuy Mông Ca được tôn làm đại hãn, nhưng y không có đủ uy quyền như Thành Cát Tư Hãn. Khi cát quân đánh Tống, y trung binh của các vương hãn. Các vương hãn chỉ gửi một vài đạo quân tượng trưng. Hiện các vương hãn đang có nhiều xung đột, bất cứ lúc nào cũng có thể xảy ra nội chiến. Ngay trong ba con của Đà Lô cũng có những mâu thuẫn. Mông Ca tuy được tôn làm Đại hãn, nhưng tài trí thua xa Hốt Tất Liệt. Vì vậy y nghi ngờ em. Cho nên y sai Hốt Tất Liệt viễn chinh, để giảm uy tín. Nhưng không ngờ Hốt Tất Liệt lại thành công, khiến anh em đang có mầm móng chia rẽ, căng thẳng. Còn người em thứ ba là A Lý Bất Ca lại rất được lòng

bọn quý tộc, tướng lĩnh gốc Mông Cổ. Y nắm một lực lượng quân sự rất lớn ở Thảo nguyên. Thôi để thái sư tiếp.

Thủ Độ đứng lên giảng giải tiếp:

- Mông Ca diệt Kim, Liêu rồi đánh Tống. Nhưng khi đến Tương Dương, Phàn Thành thì bị cản lại. Mông Ca muốn mở mặt trận thứ nhì, từ Nam, đánh vào sau lưng Tống, y sai một thân vương, người em ruột tài nhí nhất, tên Hốt Tất Liệt (Qubilai), mở mũi dùi này. Hốt Tất Liệt đánh chiếm Hồi Cương, Tây tạng, Tứ xuyên của Tống. Từ Tứ xuyên y vượt Kim sa giang đánh Đại Lý. Vua Đại lý là Đoàn Hưng Trí hèn mạt, không dám chống lại, mở cửa thành đầu hàng. Hốt Tất Liệt bắt Đoàn Hưng Trí cung ứng lương thảo, rồi lại dùng hàng binh Đại lý đánh Đại Việt ta. Hốt Tất Liệt tưởng đâu Đại Việt cũng dễ uy hiếp như Đại lý, y sai Ngột Lương Hợp Thai dàn quân tại Bắc Cương, rồi sai sứ sang bắt ta đầu hàng. Không ngờ ta không chịu khuất phục. Y truyền Ngột Lương Hợp Thai tràn vào đánh ta. Ngột Lương Hợp Thai thất bại. Thế là mưu kế dùng tù hàng binh Đại Việt, Đại Lý đánh vào Ung Châu, Liêm Châu, Quảng Châu bị ta phá tan.

Nguyên Phong Hoàng Đế đưa mắt nhìn Hưng Đạo vương, như hỏi ý kiến. Vương suy nghĩ một lát rồi tâu:

- Ý kiến của Vũ Uy Vương thực là diệu pháp giữ nước, không thể không xử dụng. Đó là kế chính. Tuy nhiên ta không tha bọn chúng dễ dàng. Hiện giờ thì Mông cổ chỉ mới chiếm được một phần lãnh thổ phía Tây-Bắc của Tống. Họ còn đang giao chiến với Tống dằng dai ở mặt trận Trường Giang. Họ định đánh ta để lấy tù, hàng binh, lương thực đánh phía sau Tống, nhưng họ bị bại. Vậy ta phải làm ba việc:

- Sao cho họ bỏ ý định đánh ta mà dùng hết sức đánh phía Bắc của Tống.

- Ta lại giúp Tống, để Tống tồn tại.

- Trong khi ta tìm cách cho Mông Cổ có nội chiến. Nội chiến giữa các vương hãn thì khó, vì các nước ấy ở quá xa, ta không biết

rõ tình hình, lại ngôn ngữ phong tục bất đồng. Nhưng ta có thể gây cho ba anh em Mông Ca, Hốt Tất Liệt, A Lý Bất Ca tranh dành nhau, chém giết nhau. Tốt nhất là cho cả ba đánh lẫn nhau. Hay ít nhất là hai trong ba người này huynh đệ tương tàn.

Vương nhân mạnh:

- Bây giờ ta mở vòng vây, không phải là ta tha cho bọn ác quỷ; mục đích của ta là dùng chính bọn chúng làm vũ khí tâm chiến. Bọn chúng được thả về sẽ kể cho đồng đội nghe về khí hậu của ta đây lam chướng, địa thế của ta lấy lợi, dân quân ta một lòng, binh tướng ta anh hùng. Thế là ta đánh tan cái kiêu hãnh của tướng binh Mông Cổ: Bọn người tuy thắng Liêu, Kim, Tống, chinh phục khắp Tây vực; thế mà khi bọn mi đánh Đại Việt ta thì bị bại. Đại Việt ta tuy dân ít, đất hẹp, nhưng dân ta anh hùng, ta đủ sức đánh đuổi bọn người.

Tướng quân Lê Tần góp thêm ý:

- Tuy nhiên ta cần dọa thêm cho tù hàng binh, cho tàn binh kinh sợ thêm. Khi về nước, mỗi khi nghĩ đến Đại Việt, họ lại rùng mình.

Cả triều đình đều đồng ý.

Hung Đạo vương tâu:

- Được! Ta mở vòng vây cho chúng rút quân. Ta lại phục quân ở Phù Lỗ, Cự Bản, Bình Lệ Nguyên, Thảo Lâm... dọa cho chúng khiếp sợ đến phiêu hồn bạt vía.

Hung Ninh Vương đặt vấn đề:

- Khi chúng vừa rút khỏi, là ta dùng cương. Rồi ta lại dùng nhu. Nếu như ta gửi người sang làm con tin ở Mông Cổ, thì ai có thể đi được? Sứ đoàn đi theo cần bao nhiêu người? Là những loại người nào?

Thái Sư Thủ Độ đưa tờ chiếu thư của Mông cổ ra:

- Mông cổ từng đánh chiếm Kim, Liêu, Tây Hạ, Tống. Vì vậy họ hiểu rất kỹ văn hóa của các nước Đông phương: Con cả sẽ là người kế vị vua cha, nên trong chiếu thư họ đòi ta phải cho con trai

trưởng sang làm con tin. Mông Cổ có truyền thống là khi một con tin có tài thì họ tin dùng, phong chức tước, trao quyền hành cho, còn không tài thì phải tự xây nhà ở Hoa lâm. Mọi chi phí ăn ở đều phải tự túc. Nếu như ta gửi người tài trí võ công cao sang, họ phong cho chức tước, nhất cử nhất động của họ ta đều biết, sẽ lợi cho Đại Việt vô cùng.

Cử tọa đều đưa mắt nhìn Vũ Uy Vương. Nguyên Phong Hoàng Đế ban chỉ:

- Nhật Duy con! Trong tất cả thân vương, hoàng tộc lẫn võ tướng, thì chỉ mình con có thể đáp ứng vào việc cực kỳ hệ trọng này. Vì con là trưởng nam của ta, con sang làm con tin thì Mông Cổ không còn gây rắc rối được nữa. Hiện võ công của con chỉ thua có quốc thượng phụ (Trần Thủ Độ) mà thôi. Tính con lại thâm trầm, điềm đạm, nhiều mưu trí, thì khi gặp sự khó, con sẽ vượt qua dễ dàng. Con mới cưới vợ, chưa có con, không vương vít con cái. Vợ con là đệ tử đặc ý nhất của Vô Huyền Bồ Tát. Trước hôm cưới, vợ con được Bồ Tát dốc túi truyền pho kiếm thuật trấn môn của phái Mê Linh, thì vợ con trở thành đệ nhất kiếm thuật Đại Việt rồi. Về võ công hai con như vậy đủ áp chế triều đình Mông Cổ. Mông Cổ trọng dụng, trao chức tước cho như tiền nhân Lý Long Phi đời Lý, hoặc Tổ Trần Thủ Huy, Công chúa Đoan Nghi, nhất là được như quốc thượng phụ (Trần Thủ Độ) thì lợi cho biết mấy. Ta cần gửi một người hiểu rõ phong tục, tập quán, ngôn ngữ Mông cổ theo giúp con.

Nhà vua nhìn Vũ Sơn Hầu:

- Xét trong các quan, phi Vũ Sơn Hầu Tạ Quốc Ninh, không ai đương nổi. Hầu là thầy dạy Mông Cổ học cho con, gửi hầu theo giúp con, thì thầy trò tha hồ tương đắc.

Lời phán của Nguyên Phong Hoàng Đế khiến Tạ Quốc Ninh tuy tuổi đã cao, mà trong lòng cảm kích không bút nào tả siết. Thời phong kiến, một đại thần được hoàng đế tin tưởng về tài năng, đức độ thì không phần thưởng nào to lớn hơn. Ông bước ra định hành

đại lễ, để đền ơn tri ngộ, thì Nguyên Phong Hoàng Đế sẽ phát tay, kinh lực khiến hầu không thể quỳ gối. Hầu cung tay:

- Thần muôn vàn cả tạ đại đức của bệ hạ ban cho. Thần nguyện đem hết sở tri ra báo đáp bệ hạ.

Nhà vua hỏi hầu:

- Thế nào? Khanh có được tin tức gì của phu nhân không?

- Tâu, thần đã hỏi cung tất cả tù nhân Mông Cổ, chúng đều trả lời không nghe, không biết gì cả. Cả vương phi của Nhân Huệ vương (Trần Khánh Dư) cũng không.

Trước khi Mông Cổ đánh Đại Việt, toàn quốc bùng lên một phong trào mở Quán văn, là nơi cho vương tôn, đại thần, phú gia, danh sĩ, họp nhau bàn luận thế sự, ngâm thơ, bình văn, tụng phú; nhất là nghe hát. Cái thú thanh nhã tràn ngập khắp các trấn, các lộ, cho tới các xã. Tại Thăng Long có đến hơn trăm Quán Văn. Trong đó có năm quán nổi tiếng là Tây Hồ, Văn Miếu, Ngọc Thụy, Nghi Tàm, Tô Lịch.

Quán Tô Lịch nằm ngay bờ sông, mà quanh năm đều có hoa nở. Quán chủ là một văn gia nổi tiếng giao thiệp rộng. Từ khi ông chiêu mộ được bảy hoa khôi về đây ca hát, thì quán trở thành nơi thu hút hầu hết giới tao nhân mặc khách của đất nghìn năm văn vật. Bảy nàng được danh sĩ tặng cho mỹ danh Tô lịch thất tiên. Khi các nàng mới tới, đều có nghệ danh riêng. Trong một dịp hội hoa, bảy nàng ôm bảy bó hoa, bảy màu khác nhau, văn giới Thăng long nhân đó tùy màu đặt mỹ danh cho các nàng. Các nàng đều mang tên Hoa, chỉ khác chữ đầu thôi: Hoàng Hoa, Bạch Hoa, Huyền Hoa, Thanh Hoa, Hồng Hoa, Tử Hoa, Lan Hoa. Tuy nổi tiếng, nhưng 7 nàng đều treo cao giá ngọc. Có không biết bao nhiêu vương tôn, đại thần, công tử, phú gia cầu thân, nhưng các nàng đều không để ai vào mắt xanh.

Tiếng tăm bảy nàng sắc nước hương trời, đàn hát, thi văn vang tới Trung Nguyên.

Thế rồi Trung Thu năm trước, 7 nàng treo bảng tuyên phu

trong 10 ngày. Hoàng Hoa tình tình trầm tĩnh, nàng đòi trượng phu phải là người bác học đa năng, có huân công với xã tắc; Vũ Sơn Hầu Tạ Quốc Ninh là người bác văn, cường trí, giữ trọng trách tại Khu Mật Viện, coi về Mông Cổ. Hầu nói, viết giỏi văn tự Thổ phồn, Tây Vực là những văn tự chính thức của Mông cổ. Là một người nhã lượng cao trí, hầu giao hữu với tất cả văn gia Thăng Long, Tống. Hầu trúng cách nàng Hoàng Hoa.

Nàng Bạch Hoa đáng người ẻo lả, nàng ước trượng phu võ công cao cường, lại phải là người hoàng tộc; Nhân Huệ Vương Trần Khánh Dư trúng cách.

Huyền Hoa, Thanh Hoa lại ước một trượng phu văn hay, chữ tốt, một danh sĩ; Khai Sơn Hầu Chu Mạnh Nhu lọt vào mắt xanh Huyền Hoa; Tham Tri Bộ Lễ Chu Bác Lãm, được nàng Thanh Hoa.

Hồng Hoa lại ước một đại tướng quân, thế là Vũ Kỳ Thượng Tướng Quân Lý Tùng Bách trúng cách.

Hai nàng Tử Hoa, Lan Hoa thì đòi người trượng phu phải là cao nhân võ học, hơn nữa tinh thông âm nhạc, cuối cùng hai đệ nhất cao nhân phái Sài sơn là Lê Kim Sơn, Lê Ngân Sơn lọt vào mắt xanh hai nàng.

Bảy đám cưới cùng tổ chức một ngày, dân Thăng Long gọi là ngày hoa đăng. Đám cưới được một tuần trăng thì quân Mông Cổ chiếm Thăng long. Tạ Quốc Ninh đem Hoàng Hoa cùng 6 người bạn về Nghi Tàm ẩn thân. Nhưng trong đám gian nhân người Việt theo Mông Cổ có tên Trịnh Ngọc và con là Trịnh Long từng nghe tiếng Tô Lịch Thất Tiên. Y chỉ điểm chỗ ẩn của bảy nàng. Mông Cổ cử một Bách phu Lô Kỳ tới Nghi Tàm bắt.

Truyền thống của Mông Cổ là khi chiếm được vùng nào là chúng cho bắt tất cả phụ nữ đẹp, không phân biệt công chúa, quận chúa, tiểu thư hay ca kỹ; cũng không phân biệt khuê nữ hay gái có chồng. Không ai hiểu tại sao Ngột Lương Hợp Thai lại đối xử với bảy nàng quá đặc biệt: Bảy nàng được ở trong hậu cung của vua Trần, cử tỳ nữ hầu hạ, sai những đầu bếp giỏi nhất nấu cho bảy

nàng ăn. Chính Ngột Lương Hợp Thai thu dụng Hoàng Hoa làm tỳ thiếp. Hoài Đô dành Bạch Hoa. A Truật giữ Huyền Hoa. Còn bốn nàng Thanh, Hồng, Tử, Lan thì không cho ai đụng chạm đến. Nhưng chỉ mười ngày sau, không ai thấy các nàng đâu cả.

Sau khi Mông Cổ đại bại, Vũ Sơn Hầu thăm vấn mấy trăm tù binh, cũng không ai biết tung tích Tô Lịch Thất Tiên ra sao? Cho rằng vợ đã bị giết chết, hầu khóc hết nước mắt, làm một tuần chay cho Hoàng Hoa.

Thái Sư Thủ Độ tiếp lời Nguyên Phong hoàng đế:

- Hộ tống sứ đoàn, ta phải mang theo một toán kỵ mã võ công cao, cung thủ thực giỏi. Ta đã có sẵn 10 toán Thần Tiễn Long Biên. Ta cử một toán theo sứ đoàn. Toán này cần một tướng trẻ, trí dũng, được triều đình tin dùng chỉ huy. Xét trong các thiếu niên thân thấy chỉ có Thiên Trường Ngũ Ứng là xứng đáng.

Tây Viễn Vương thắc mắc:

- Thiên Trường Ngũ Ứng là những ai vậy?

Thái Sư Thủ Độ tỏ ra cực kỳ cao hứng:

- À là năm thằng cháu. Nói về tài nghệ, thì mỗi cá nhân đều có một tuyệt nghệ bậc nhất Đại Việt. Nói về xuất xứ thì mỗi người có một xuất xứ lạ lùng. Nói về tính tình thì mỗi cá nhân đều có những ưu việt hiếm có. Nhưng tất cả đều giống nhau ở một điểm nữa lượng, cao trí, anh hùng, hào sảng. Chúng kết làm huynh đệ theo thứ bậc Dĩ Tượng, Yết Kiêu, Cao Mang, Đại Hành, Địa Lô. Trong thời gian chống giặc vừa qua, chúng gần gũi huynh nhiều, nên huynh hiểu chúng. Chúng gọi huynh là Ông trẻ, huynh gọi chúng là Thiên Trường Ngũ Ứng.

Thái tử Hoảng tâu:

- Trong năm người thì Địa Lô họ Nguyễn, nhỏ tuổi nhất, dáng người thanh nhã, mặt đẹp như ngọc, xuất thân phái Sài sơn, tài kỹ mã siêu việt; học văn rất uyên bác, cử bút thành văn, bảy bước thành thơ, có tài phục dược. Lô được danh sĩ Thăng long tặng cho cái tên Nam thiên đệ nhất mỹ nam tử. Hiện Địa Lô lĩnh chức

Trưởng sử trong phủ của thần nhi.

Thủ Độ tiếp:

- Thứ tư là Đại Hành. Trong một lần huynh làm lễ cầu siêu cho vong linh tử sĩ ở chùa Chiêu thiên (Láng), huynh bố thí lộc Phật cho kẻ khó. Trên đường về huynh gặp một thiếu niên nằm bên đường tay ôm phỉ oản, với ba quả chuối. Gia tướng đỡ thiếu niên mang về phủ của huynh. Y sĩ chẩn mạch cho biết y rất khỏe mạnh, sở dĩ bị xỉu vì đói quá. Gia tướng đem cơm, thịt gà cho ăn. Y chỉ ăn cơm, còn thịt thì gói lại. Huynh hỏi: tại sao trong tay có oản, chuối mà không ăn để đến nỗi xỉu nằm bên đường. Thiếu niên thưa rằng y có mẹ già ở nhà, hai ngày qua bị đói, không có gì bỏ bụng, nên khi được bố thí oản chuối, y mang về cho mẹ. Nhưng đi giữa đường kiệt lực, ngã xuống. Huynh lại hỏi: Tại sao không ăn thịt gà, mà lại dấu vào túi? Y trả lời rằng mẹ y thường ước ao được ăn một miếng thịt gà mà chưa bao giờ toại nguyện. Vì vậy hôm nay y dấu mang về cho mẹ. Huynh cảm thương đưa trẻ có hiếu, thu nhận làm mã phu trong phủ. Ngày nào cũng như ngày nào khi ăn cơm, có miếng gì ngon y lại dấu mang về cho mẹ. Trong một lần con chiến mã của huynh xô chuồng chạy, mã phu cỡi ngựa chiến đuổi theo mà không bắt lại được. Y hú lên một tiếng, đuổi theo bắt được ngựa về. Huynh cải thu nhận y làm gia tướng. Hiện y mang hàm Đô thống, y gọi huynh là ông nội, huynh gọi y là Đại Hành, vì y chạy giỏi.

Tây Viễn vương hỏi:

- Thế còn Cao Mang, Yết Kiêu, Dã Tượng?

Vũ Uy vương chỉ Hưng Đạo vương:

- Dã Tượng, Yết Kiêu là nghĩa tử của Hưng Đạo vương. Cao Mang là một tiêu hòa thượng tại gia. Cao Mang, Dã Tượng là Ngưu tướng. Cả hai đều cùng mang hàm Đô Thống. Dã Tượng là thống lĩnh Ngưu binh, Cao Mang là phó thống lĩnh. Cao Mang có tài bắn tên bách phát bách trúng. Yết Kiêu là Ngạc tướng, hàm Đô thống, thống lĩnh Ngạc binh.

Hung Đạo cho gọi Thiên trường ngũ ung vào. Cả năm định quy
gôi hành lễ.

Lễ quan hô:

- Miễn lễ.

Hung Đạo vương nhìn Ngũ ung với tất cả yêu thương:

- Các con được triều đình tín nhiệm chọn một trong các con
theo sứ đoàn sang Mông cổ. Vậy ai tình nguyện đi?

Cả năm đều xin đi.

Nhà vua hỏi Vũ Uy vương:

- Trong năm Ung, con định chọn Ung nào đi theo?

- Con xin chọn Địa Lô với Dã Tượng.

Dã Tượng, Địa Lô hành lễ:

- Đa tạ vương gia đã chọn hai thân nhi.

Hung Đạo vương bảo Dã Tượng:

- Con trao quyền thống lĩnh Ngưu binh cho phó tướng Cao
Mang. Nhiệm vụ của con, với Địa Lô sẽ được Khu mật viện hướng
dẫn.

Khi rời khoang thuyền lên bờ, Tây Viễn vương lĩnh Phiêu kỵ
Đại tướng quân Trần Thủ An cầm tay Vũ Uy vương như muốn nói
điều gì, rồi ông ngập ngừng suy nghĩ. Cuối cùng ông nói:

- Khi con lên đường ta sẽ có ít lời dặn con.

Buổi thiết triều chấm dứt.

Theo tinh thần buổi thiết triều: Hưng Ninh vương truyền lệnh
mở vòng vây Đông bộ đầu, Thái tử Hoảng mở vòng vây Thăng
long, Nhân Huệ vương cho mở vòng vây Kinh Bắc. Triều đình chu
cấp lương thảo, chữa trị cho thương binh, chiến mã, tiễn họ lên
đường.

Thái sư Trần Thủ Độ thân dẫn Ngột Lương Hợp Thai cùng
tướng sĩ Mông cổ vượt sông Hồng sang Gia lâm. Ông sai bày một
tiệc rượu tiễn nghĩa đệ tại phủ đường Gia lâm.

Hung Đạo vương sai sứ mật lệnh cho tướng sĩ tại Cự bản, Phù
lỗ, Bình lệ nguyện.

Vũ kị thượng tướng quân Lý Tùng Bách, Phá lỗ thượng tướng quân Trần Trữ, Hoài hóa thượng tướng quân Trương Đình được lệnh, phục binh tại Phù lỗ. Khi tướng Mông cổ là A Truật, con trai Ngột Lương Hợp Thai, dẫn tiên quân rút qua đây thì bị ba tướng đồ quân ra vây như thành đồng vách sắt. Giữa lúc binh tướng Mông cổ kinh hồn lạc phách, thì Vũ Sơn hầu Tạ Quốc Ninh cầm lệnh bài tới, ban lệnh cho ba tướng mở vòng vây. Ba tướng vui vẻ tha cho A Truật, lại còn dùng lời ngọt ngào đãi rượu với gà rừng quay.

Thoát vòng vây Phù lỗ, binh tướng Thiên triều chưa hoàn hồn, thì khi tới Cự bản, nơi diễn ra hai trận đánh kinh thiên động địa. Trận thứ nhất Mông cổ tấn công chiếm chiến lũy. Sau đó Mông cổ đóng binh tại đây để bảo vệ đường tiếp viện lương thảo. Mới mấy hôm trước Cự bản bị quân Việt tái chiếm. Nay dân chúng đã trở về, đang dọn dẹp, tái thiết chiến lũy. Thành lĩnh ba tướng Lê Phẩm, Phạm Long, Nguyễn Bích phát pháo, làm binh tướng Mông cổ rụng rời chân tay. Nhưng không có quân bao vây mà ba tướng sai người khiêng rượu thịt ra tiễn quân Thiên triều

Nào đã hết đâu, lúc Ngột Lương Hợp Thai tới Bình lệ nguyên lại bị Thủy binh, Nguu binh, Kị binh dàn ra như đe dọa, Thái su Trần Thủ Độ phải đích thân can thiệp, vòng vây mới được mở.

Khi chia tay tại biên giới, Ngột Lương Hợp Thai xin Thái su Trần Thủ Độ thả hơn vạn tù hàng binh Mông cổ, Đại lý. Thái su Trần Thủ Độ can thiệp với Vũ Uy vương. Vũ Uy vương đưa điều kiện:

Có hơn nghìn người của võ lâm Trung nguyên theo quân Mông cổ sang đánh Đại Việt. Để họ phải trung thành, quyết tâm với Mông cổ, Mông cổ sai quản chế vợ con họ. Trong trận đánh Thăng long, đứng trước việc quân Mông cổ tàn sát Hoa kiều, họ đã phản Mông cổ, hàng Đại Việt, cứu Hoa kiều. Vậy nay xin Thái su Ngột Lương Hợp Thai đem vợ con họ trao đổi lấy tù binh.

Ngột Lương Hợp Thai đành chấp nhận.

Đại Việt vừa trải qua một cuộc chiến tranh, tuy chỉ trong vòng

hơn tháng, nhưng cực kỳ khủng khiếp. Đất nước không bị tàn phá nhiều, chỉ có bảy nơi diễn ra trận đánh bị thiệt hại: Thảo lâm, Bình lệ nguyên, Cự bản, Phù lỗ, Thăng long, Đồng văn, và Đông bộ đầu. Triều đình Nguyên Phong hô hào toàn quốc cùng giúp các nơi này kiến thiết lại. Sức sống của dân chúng phục hồi rất mau.

Sứ đoàn bao gồm Vũ uy vương Nhật Duy, vương phi Ý Ninh, Vũ sơn hầu Tạ Quốc Ninh, Dã Tượng, Địa Lô và đoàn kỵ mã Long biên 30 người, thêm 25 người phục dịch, 10 xe song mã. Tất cả 55 kỵ mã cũng như người phục dịch đều là những cao thủ, võ công thuộc loại thượng thừa, thông minh, biết nói tiếng Hoa, tiếng Mông cổ. Họ lại được Khu mật viện giảng giải tất cả tổ chức triều đình, lãnh thổ, quan chế, phong tục của Mông cổ cặn kẽ; huấn luyện về phương pháp trinh sát, thu nhật tin tức tình báo, cùng phòng bị đối phương khai thác tin tức mình. Lại cấp cho sứ đoàn mười con chó Ngao để canh phòng dưới đất, mười con chim ưng để đưa thư, canh phòng trên không. Cuộc giảng giải này phải mất hơn tháng mới xong.

Vũ Uy vương phi Trần Ý Ninh là đệ tử yêu của Vô Huyền bồ tát. Trước khi lên đường, phi tới chùa Thần quang bái biệt sư phụ. Bồ tát vuốt tóc đệ tử:

- Về kiếm thuật, ta đã dốc túi truyền cho con rồi. Tuy vậy lần đi này con sẽ gặp muôn vàn khó khăn. Ta gửi cho con một đội Mê linh kiếm trận, để lúc hữu sự con sẽ dùng đến. Ta cũng cho con 5 nam, 5 nữ đệ tử ẩn thân làm đầu bếp. Như vậy con có 20 sư đệ, sư muội giúp đỡ bên cạnh.

Ý Ninh rời Thần quang tự với 20 đệ tử đồng môn.

Vũ Uy vương bàn với Tạ Quốc Ninh:

- Thừa thầy, trước hết trong sứ đoàn cần chính danh. Không lẽ lúc nào Địa Lô, Quốc Kinh cũng gọi con là vương gia, xưng thần? Trong huyết tộc thì phụ hoàng là chú ruột Hưng Đạo vương. Quốc Kinh là con của vương, thì gọi con bằng chú. Như vậy trên đường đi sứ Địa Lô, Quốc Kinh cứ gọi con bằng chú cho thêm thân mật.

Kinh chỉ mới học chữ, xin thầy nhận Kinh làm học trò; đọc đường thầy dạy văn cho Kinh. Kinh gọi thầy bằng thầy. Thầy dạy tất cả sứ đoàn nói tiếng Mông cổ, như vậy Địa Lô cũng gọi thầy bằng thầy.

Tạ Quốc Ninh vui vẻ:

- Đa tạ vương gia đã cho tôi hai người học trò uy vũ quán thế.

Địa Lô, Quốc Kinh vái Quốc Ninh bốn vái:

- Con xin bái lạy thầy.

Vương hỏi Dã Tượng:

- Về võ công, con đã học được những gì? Ai là sư phụ của con?

- Con chưa bái sư chính thức.

Vương kinh ngạc, vì vương từng thấy Dã Tượng xử dụng võ công trong suốt bảy trận đánh. Vương hỏi:

- Chính mắt chú thấy cháu xử dụng những chiêu võ kỳ ảo. Tỷ dụ: chiêu thứ nhất, khi xuất trận, bọn Lôi kị sở trường thúc chân vào bụng cho ngựa chồm lên đầu một bộ binh, rồi xung vào phá tuyến đầu trận địa. Một Lôi kị đã dùng chiêu số này với cháu. Cháu xuống đỉnh tăn, hai tay chụp chân ngựa vắn tẻo, ngựa bị ngã lộn đi hai vòng. Tên Kị mã cũng ngã lăn theo, cháu phi thân đến đá võ ngực y. Chiêu thứ nhì: hai Kị mã phi song song vào trận địa Ngưu binh. Cháu nhào tới, hai tay ấn vào đầu hai chiến mã, rồi vọt lên cao, lộn một vòng, đáp ra phía sau, hai tay cháu chụp đuôi hai chiến mã kéo lùi một hai bước, rồi buông ra. Hai chiến mã ngã lộn xuống đất, vạt hai Lôi kị theo. Cháu phi thân phóng hai cước vào đầu chúng.

Dã Tượng kính cẩn đáp:

- Thừa chú, trong thời gian huấn luyện Ngưu binh, cháu cùng các Ngưu tướng tự chế ra các chiêu thức chống với Lôi kị. Tất cả 9 lộ. Hồi theo Hưng Ninh vương đánh trận Đông bộ đầu, vương bảo cháu diễn lại từ đầu cho vương xem. Vương giúp cháu chỉnh khuyết điểm, biến hóa mỗi lộ ra 9 chiêu, cộng 81 chiêu, rồi vương đặt tên là Đảo mã cửu lộ thức.

Vương khen:

- Các chiêu số đều thuần nhất, chất phác, nhưng khắc chế với kỹ binh. Có điều cả chín lộ đều dùng sức của một mục đồng, nên không ảo diệu. Nếu người xử dụng có công lực cao, thì uy lực sẽ vô cùng dũng mãnh.

Dã Tượng không có tên, hồi mới ra đời, phong tục hồi đó thường không đặt tên cho con, mà chỉ gọi bằng những tên bình dân. Như con trai thì mang tên Cu, Chó, Trâu. Con gái thì mang tên Hĩm, Cái. Khi đứa trẻ 12-13 tuổi, vượt khỏi cái tuổi bị chết về bên đạu mùa mới làm lễ gia tiên đặt tên cho. Bà nội của Dã Tượng thấy cháu bụ bẫm dễ thương, bà đặt cho cháu cái tên Cu Chó. Năm bảy tuổi, Cu Chó mồ côi cả cha lẫn mẹ. Nó phải đi ở, chăn trâu cắt cỏ cho một ngôi chùa vùng Thiên trường. Sư trưởng của chùa là người nhân từ, ông đối xử với Cu Chó bằng tất cả tấm lòng từ bi. Ngoài việc chăn trâu của chùa, Cu Chó không phải làm công việc gì khác. Khi các chú tiểu trong chùa học văn, kinh Phật, ông cho Cu Chó cùng học. Trời cho Cu Chó một thân thể hùng vĩ, thông minh, lại thâm nhiễm đạo lý nhà Phật.

Ba năm trước khi giặc Mông cổ ngấp nghé ngoài Bắc cương, triều đình ban chỉ cho xã ấp tập trung trẻ chăn trâu lại, huấn luyện tổ chức thành đội ngũ Ngưu binh. Vốn thông minh, có sức khỏe siêu việt, tính tình trầm tĩnh, Cu Chó được cử làm Ngưu trưởng (chỉ huy 5 người), rồi Lượng trưởng (chỉ huy 20 người). Trong lần duyệt binh, nó lĩnh chức Vệ úy (tương đương với ngày nay là Đại úy), chỉ huy một vệ Ngưu binh. Cu Chó biểu diễn đẩy ngã một con trâu mộng. Nguyên Phong hoàng đế ban cho Cu Chó cái tên Dã Tượng. Thời xưa, một người được vua ban cho mỹ danh, là điều hãnh diện vô cùng. Trong dịp này Hưng Đạo vương nhận Dã Tượng làm con nuôi, ngài đặt tên Dã Tượng là Trần Quốc Kinh. Nhưng không ai gọi cái tên này cả, mà chỉ gọi là Dã Tượng. Ngay hôm được nhận Dã Tượng làm con nuôi, Hưng Đạo vương cho chàng vào cung bái kiến Tuyên minh thái hoàng thái hậu. Dã Tượng được bà dạy cho hai bộ võ công trấn môn của phái Đông A

là Đông A chương pháp và Thiên la thập bát thức.

Sau trận Bình lệ nguyên, tài năng chỉ huy Ngưu binh của Vệ úy Dã Tượng làm cho Lôi kị Mông cổ kinh hoàng, chàng được thăng lên Tá lĩnh chỉ huy 10 Vệ Ngưu binh. Rồi sau các trận Cự bản, Phù lỗ, Đông bộ đầu, Dã Tượng được thăng lên Đô thống, tổng chỉ huy Ngưu binh toàn quốc.

Thời gian theo quân trong các trận Thảo lâm, Bình lệ nguyên, Dã Tượng được Vũ Uy vương dạy căn bản võ thuật phái Đông A. Trong trận Cự bản, Dã Tượng gặp Tuyên minh thái hoàng thái hậu³, vương phi Kiến Quốc đại vương, vương phi Hưng Nhân vương. Ba bà yêu thương Dã Tượng cực kỳ. Cả ba đem hết tâm huyết dạy đứa cháu nuôi. Hỏi về Thăng long dự trận Đông bộ đầu, Dã Tượng lại được Hưng Ninh vương dạy võ công Trúc Lâm yên tử.

Vương nói với Địa Lô:

- Còn cháu, cháu là học trò của chương môn phái Sài Sơn, thì Nho, Y, Lý, Số, Xạ, Ngự, Thư, Họa đều thông. Ta yên tâm.

Quốc Ninh đề nghị:

- Dọc đường, đối với đội kị mã Long biên, ta vẫn để họ trang phục kị binh. Còn sứ đoàn, để giữ quốc thể, ta cứ mặc y phục nông dân Đại Việt cho phải lẽ.

Trước khi lên đường, Vũ Uy vương cùng vương phi vào Hoàng thành vấn an sinh mẫu của vương là Tuyên phi Mai Đông Hoa.

Vũ Uy vương Nhật Uy với vương phi Ý Ninh mới kết hôn chưa quá một năm, đám cưới diễn ra ngay sau trận Phù lỗ, quân Mông cổ đang tiến về Thăng long, chiến cuộc diễn ra khủng khiếp. Vì vậy mọi lễ nghi đều hủy bỏ. Hai vợ chồng bái tạ phụ hoàng, hướng về Thiên trường lễ vọng tổ tiên, rồi lên đường trấn ngự Bắc cương. Vì vậy vương phi chưa được diện kiến sinh mẫu của vương. Phi hỏi vương:

- Anh ơi, chúng mình cưới nhau trong khi khói lửa mịt mờ! Cho đến nay em cũng không biết phụ hoàng có bao nhiêu hoàng nam.

- Để anh cho em biết. Trong các con của phụ hoàng, nếu tính theo tuổi thì Tĩnh Quốc vương Khang lớn nhất, thứ đến anh. Cả hai cùng tuổi Đinh Dậu (1237). Thái tử Hoảng nhỏ hơn anh ba tuổi, chú ấy tuổi Canh Tý (1240). Tiếp đến là Chiêu Minh vương Quang Khải. Sau tới Vũ Minh vương Quang Húc, Chiêu Quốc vương Ích Tắc, Chiêu Văn vương Nhật Duật, cuối cùng là Chiêu Hòa vương Quốc Uất. Tổng cộng 8 người.

- Phụ hoàng có nhiều hoàng nam, hầu hết đều văn mô, vũ lược, có tài để vương. So về tuổi thì chú Hoảng là con trai thứ ba, nguyên do nào chú lại được lập làm Thái tử, rồi sẽ được truyền ngôi vua?

Vương giảng giải:

- Theo thể chế các triều đại Hoa-Việt xưa, khi một hoàng tử đến tuổi 13 thì được phong tước vương, được gọi là thân vương, được trao cho nhiều chức vụ. Thường thì gồm cả chức văn lẫn võ, được cho mở phủ đệ riêng. Mỗi phủ đệ có nhiều chức quan do triều đình ấn định. Các thân vương cũng có quân túc vệ riêng. Việc này dẫn đến các vị vương dùng binh tướng của mình làm loạn như triều Lê. Khi vua Lê Đại Hành băng, các hoàng tử kéo quân về tranh ngôi vua, chém giết nhau không hề nghĩ tình ruột thịt. Cuối cùng Lê Long Đĩnh giết hết các anh-em, lên ngôi vua, tức Lê Ngọa triều. Bởi vậy khi Lê Ngọa triều băng, trong triều, ngoài trấn không còn thân vương nào nữa, đưa đến triều Lê mất về họ Lý.

- Em cũng đã biết như thế.

Vương phi trình bày: Này nhé, sang triều Lý, vua Lý Thái tổ đã từng thấu hiểu những cay đắng của triều Lê. Nhà vua không cho phủ đệ của thân vương tổ chức quân đội riêng. Nhưng các hoàng tử đều là những người có tài cầm quân. Vua trao cho bốn con bốn chức vụ lớn. Một người lĩnh Đô đốc thủy quân, một người thống lĩnh Kị binh, một người thống lĩnh Thiên tử binh, một người thống lĩnh Ngự lâm quân, Thị vệ. Ngài ban chỉ dụ: ngôi trừ quân bỏ trống, các hoàng tử đều được phong làm thái tử. Người nào nhiều công trạng, có tài nhất sẽ được lập làm trừ quân. Nhưng ngài băng

hà thành linh, khi chưa chỉ định người kế vị, vì vậy đưa đến chur vương nổi loạn. Các đại thần quyết định theo cơ chế cổ, con trưởng sẽ được kế vị. Con trưởng của vua Lý Thái tổ là Khai Thiên vương. Các tướng giúp Khai Thiên vương, dẹp chur vương, rồi tôn lên ngôi vua tức vua Lý Thái tông.

- Huynh đệ tương tàn là điều đau đớn nhất của các triều trước.

Vũ Uy vương than thở: Vì thế khi vua Lý Thái tông lên ngôi, ngài ban chỉ không cho thân vương, hoàng tộc giữ các nhiệm vụ Thái úy, Quản Khu mật viện, Đô đốc Thủy quân, Tổng lĩnh Thiên tử binh, Tổng lĩnh Kị binh.

Chú giải,

- *Thái úy, tương đương với ngày nay là Tổng tư lệnh quân đội.*
- *Khu mật viện, tương đương với ngày nay bao gồm bộ Công an, Cục tác chiến, Cục quân báo, Cục phản gián.*
- *Đô đốc Thủy quân, tương đương với ngày nay là Tư lệnh Thủy quân.*
- *Tổng lĩnh Thiên tử binh, tương đương với ngày nay là Tư lệnh lục quân.*
- *Tổng lĩnh Kị binh, tương đương với ngày nay là Tư lệnh Thiết giáp binh.*

- Anh nói lạ! Thế sao sau này ngài Lý Thường Kiệt cũng từng được trao cho trao chức Thái úy?

Vương cười lớn:

- Em không nhớ kỹ sử mất rồi; ngài Thường Kiệt nguyên họ Ngô, được ban quốc tính, chứ ngài không phải họ Lý.

- Em quên! Chính sách này giúp cho suốt triều Lý, không bị các nạn hoàng tộc chém giết nhau vì tranh ngôi vua. Sử chép Tô Hiến Thành, Đàm Thì Phụng, Đàm Dĩ Mông từng giữ chức Thái úy. Cuối cùng trong lúc rối loạn, chức Thái úy do tổ Trần Tự Khánh nhà ta nắm rồi đi đến triều Lý mất về họ Đông A nhà mình.

Vương nhìn thẳng vào khuôn mặt thanh tú của vương phi,

giảng giải:

- Phụ hoàng đã thấy các vết xe đổ của triều Lê, triều Lý. Người ban hành luật: Khi chú Hoảng là Thái tử đã đủ lớn, thì được truyền ngôi, người sẽ lui về làm Thái Thượng hoàng. Có lẽ sang năm tới. Như vậy tránh được tình trạng tân quân bỡ ngỡ khi mới lên ngôi, tránh tình trạng các con tranh giành ngôi vua chém giết nhau. Tổ chức cai trị chia ra làm hai: chức vụ trong triều, cũng như ngoài trấn thì trao cho các quan. Còn các vương, hầu hoàng tộc thì ai về đất phong của người ấy. Đất phong như một tiểu quốc riêng, có tiểu triều với đầy đủ quan chức, quân đội. Mỗi tháng các vương hầu đều về Thăng long dự buổi thiết đại triều, bàn quốc sự. Xong việc lại trở về lãnh địa của mình. Vừa rồi, Mông cổ kéo đại binh sang, Hưng Đạo vương hội quân, các vương hầu kéo quân bản bộ về cùng nhận lệnh đánh giặc. Chính anh, anh kéo quân Bắc cương về chịu lệnh.

Vương phi vẫn không chịu:

- Theo lẽ chính thống thì bao giờ các vua chúa Hoa, Việt cũng truyền ngôi cho con trai trưởng, là người lớn tuổi nhất. Nếu không phải con trưởng thì cũng phải là người con thứ có nhiều công trạng hoặc tài đức vượt xa các anh em, như Đường Cao tổ truyền ngôi cho con thứ là Tần vương Lý Thế Dân. Nhưng tại sao chú Hoảng, tài không hơn anh, công lao lại càng thua xa anh. Theo tuổi tác, chú là con thứ ba lại được lập làm Thái tử?

- Chú ấy được phong làm Thái tử, vì tuân theo cái lẽ chính thống của Nho gia. Với nguyên tắc chính thống thì anh không thể lên ngôi vua. Anh mà lên làm vua, sĩ dân không phục, rồi nước sẽ loạn to!

- Em không hiểu.

- Này nhé, Phụ hoàng nhờ là phò mã của vua Lý Huệ Tông, là chồng của vua Lý Chiêu Hoàng, mà được nhường ngôi. Phụ hoàng có hoàng hậu, nhiều phi tần, cung nga, sinh nhiều hoàng nam. Nhưng người kế vị phải là cháu ngoại của vua Lý Huệ Tông mới

hợp lễ chính thống, dân chúng, sĩ dân mới phục. Hoàng hậu Chiêu Hoàng không có hoàng nam, bị phế xuống làm công chúa, thì chỉ con của Phụ hoàng với công chúa Thuận Thiên, chị của vua Chiêu Hoàng mới đủ tư cách kế vị. Điều này anh bị loại, vì anh là con một cung nga. Mẫu thân mình xuất thân là con hát được đưa vào cung. Như anh vừa nói, so về tuổi thì anh Quốc Khang với anh lớn nhất. Ngược lại so về vai vế thì Thái tử Hoảng lớn nhất, thứ đến Quang Khải, vì cả hai là con của hoàng hậu Chiêu Thánh. Tiếp đến Quang Húc, Ích Tắc là con của Tây cung quý phi đứng thứ ba, thứ tư; Nhật Duật là con của Hoàng phi đứng thứ năm. Anh với Quốc Uất là con của một Tu Dung, đẳng cấp thấp nhất đứng thứ sáu, thứ bảy. Anh Quốc Khang không phải con của phụ hoàng, nếu kể cả anh ấy thì phụ hoàng có 8 hoàng nam.

- Em hiểu rồi. Trong cuộc chiến vừa qua, anh lập công lớn, phụ hoàng lấy lý tử quý, mẫu vinh (con quý thì mẹ vinh), mẫu thân anh được cải phong lên bậc Tuyên phi. Do vậy dù anh lớn tuổi nhất trong các hoàng nam của Phụ hoàng, dù anh là người văn mô vũ lược, lại từng thống lĩnh binh mã Bắc cương, chiến thắng Mông cổ, vẫn không được phong làm Thái tử.

Theo Đại Việt sử ký toàn thư thì sự việc này như sau:

Hồi vua Trần Thái Tông còn thơ, được tuyển vào cung hầu hạ nữ hoàng đế Lý Chiêu Hoàng. Chiêu Hoàng ưng ý tuyển làm chồng, rồi truyền ngôi cho năm 1225. Thái Tông phong Chiêu Hoàng tước Chiêu Thánh hoàng-hậu.

Niên hiệu Thiên Ứng Chính Bình thứ 6 (1237), hoàng-hậu Chiêu Thánh đã 19 tuổi mà chưa có hoàng nam, tông thất nhà Lý rục rịch đòi lại ngôi vua. Thái-sư, Trung Vũ đại vương Trần Thủ Độ ép vua giáng Chiêu Thánh xuống làm Thiên Cực công-chúa, lập vương phi của An Sinh vương Liễu là công-chúa Thuận Thiên, cũng là con của vua Lý Huệ Tông làm hoàng-hậu, vì bà đã có thai ba tháng. Thủ Độ nghĩ: ông có thể lý luận với tông tộc nhà Lý rằng: Đứa trẻ sinh ra là con của Thuận Thiên, thì cũng là cháu của

vua Huệ Tông. Cháu vua Huệ Tông cũng nghiêm nhiên được nối ngôi. Bị làm nhục, An Sinh vương Liễu cất quân làm loạn. Sau nhờ Linh Từ quốc-mẫu Trần Thị Kim Dung, bà là:

- Cô của vua Trần Thái Tông, An Sinh vương Liễu,
- Hoàng hậu của vua Lý Huệ Tông,
- Hiện là vợ của Thái-sư Trần Thủ Độ,
- Bà cũng là mẹ của công chúa Thuận Thiên và Chiêu Hoàng,

Bà đứng ra dàn hòa, cuộc chiến tương tàn mới êm. Người đương thời cũng như các sử gia đều cho rằng Thái sư Trần Thủ Độ là người thất học, làm càn. Ông nặn ra việc Trần Cảnh, Lý Chiêu Hoàng có tình ý với nhau, rồi cho hai người kết hôn. Sau lại bắt vua Trần Thái tông bỏ Chiêu Thánh, đem vương phi An Sinh vương Liễu là công chúa Thuận Thiên ép làm hoàng hậu.

Các sử gia đều kết tội Thái sư Trần Thủ Độ.

Nguyên do, Thái sư Thủ Độ đã căn cứ vào những sự kiện lịch sử Hoa-Việt mà người xưa gọi là chính thống rồi hành động.

Cái lý chính thống của Thái sư Trần Thủ Độ thế là thế nào? Sử, cũng như chính sự các đời đều ca tụng ba vua Nghiêu, Thuấn, Vũ là những vị vua thánh. Vua Nghiêu gả hai công chúa là Nga Hoàng, Nữ Anh cho phò mã là một nông dân, rồi nhường ngôi, phò mã trở thành vua Thuấn. Vua Thuấn lại nhường ngôi cho phò mã, thành vua Vũ. Đây là hình thức khuôn mẫu cho các đời sau, gọi là chính thống. Dẫn chứng sử Trung hoa, con rể nối ngôi cha vợ cho hợp với chính thống e dài quá, xin dẫn chứng sử Việt Nam:

Một là, khi anh hùng Dương Diên Nghệ bị Kiều Công Tiễn ám hại, con rể là Ngô Quyền, lên thay quyền, diệt kẻ ác, rồi làm vua. Hợp với lẽ chính thống, nên tường sĩ, dân chúng qui phục ngài, vì vậy ngài mới thắng giặc Nam Hán, lên làm vua.

Hai là, vua Đinh Tiên hoàng, tuy có tài dẹp các sứ quân, nhưng ngài cũng cố tìm ra có gì hợp với chính thống? Vì vậy ngài phải phong cháu Dương Diên Nghệ là Dương Vân Nga, làm hoàng hậu, để qui phục nhân tâm: Con rể kế ngôi nhạc phụ, như vậy mới có

chính nghĩa, hợp với lẽ chính thống.

Ba là, khi vua Lê Ngọa Triều băng, tuy con còn thơ dại, nhưng vẫn còn đến ba hoàng tử em vua Ngọa Triều lĩnh tước vương, đang trấn ngự bên ngoài. Nhưng triều đình tôn Điện tiền chỉ huy sứ Lý Công Uân lên làm vua, sau là Lý Thái tổ. Tại sao? Vì ngài là phò mã của vua Lê Đại Hành.

Bốn là, khi vua Lý Thái tổ lên ngôi, ngài có nhiều con, tất cả các con đều được phong là Thái tử, ngụ ý rằng ngôi trừ quân chưa định. Thái tử nào có tài, có đức sẽ được truyền ngôi. Tuy Thái tử Lý Long Bồ tước phong Khai Quốc vương là người tài trí, đức độ trùm Hoa Việt, nhưng cuối cùng vua Lý Thái tổ truyền ngôi cho Thái tử Phật Mã tước phong Khai Thiên vương; dù vua biết rằng vương là người mà tài, đức thua Khai Quốc vương xa, lại khệnh khạng, hình thức. Nguyên do chỉ vì Phật Mã là con của hoàng hậu Tá quốc, Long Bồ là con của hoàng hậu Lập nguyên. Mà hoàng hậu Tá quốc là công chúa con vua Lê Đại Hành. Như vậy, cháu ngoại vua Lê lên ngôi vua, thì chính thống mới sáng tỏ.

Trần Thủ Độ muốn lấy ngôi vua từ họ Lý sang họ Trần, ông phải xếp đặt cuộc hôn nhân Trần Cảnh-Lý Chiêu Hoàng, cho hợp với chính thống. Đến khi Chiêu Hoàng chưa có con, hoàng tộc nhà Lý rục rịch muốn yêu cầu vua Trần Thái tông nhận một đứa trẻ con của một thân vương triều Lý làm thái tử, rồi truyền ngôi cho. Vì vậy ông mới đem vương phi của An Sinh vương ép vào ngôi hoàng hậu, để đứa trẻ đó sau lên nối ngôi thì là cháu ngoại của vua Lý Huệ tông, cháu ngoại lên nối ngôi ông, cho hợp với chính thống.

Thuận Thiên hoàng hậu sau có với vua Thái tông hai hoàng tử, kể cả đứa con oan nghiệt vốn là bào thai của An Sinh vương Liễu là ba. Đứa trẻ đó sau là Tĩnh Quốc đại vương. Tĩnh Quốc đại vương không được nối ngôi vì là con An Sinh vương Liễu, mà ngôi vua về thái tử Hoảng, tức vua Trần Thánh Tông.

Còn hoàng hậu Chiêu Thánh bị giáng xuống làm Thiên Cực công chúa. Thiên Cực trốn khỏi hoàng cung, đi tu, pháp danh là Vô

Huyền. Đương thời truyền tụng bà đắc đạo thành Bồ Tát, nên gọi ngài là Vô Huyền bồ tát. Vô Huyền bồ tát là sư phụ của vương-phi Ý Ninh. Trần Thủ Độ không tìm được tông tích của Chiêu Thánh, sợ Chiêu Thánh trốn ra các trấn hô hào phục hưng triều Lý, bèn đem một cung nga có dáng giống Chiêu Thánh, tên Thục Anh giả làm ngài để trấn an dư luận. Nếu Chiêu Thánh khởi binh thì Thủ Độ có thể tuyên bố rằng đó là Chiêu Hoàng giả. Còn Thục Anh mới là Chiêu Hoàng.

Sau chiến thắng Mông Cổ, vua Trần Thái tông thấy việc ép cung nga Thục Anh này sống cô quạnh, thì động lòng trắc ẩn mới đem gả cho Lê Phụ Trần. Bây giờ Thục Anh đã 36 tuổi.

Sử chép rằng Công-chúa Thiên Cực được gả cho Lê Phụ Trần, sau sinh ra nhiều con. Lý này không vững, vì năm ấy (1258) Chiêu Thánh đã 43 tuổi, với tình độ y học ngày nay một phụ nữ tuổi 43 cũng khó có thể sinh con; huống hồ y học đời Trần. Vì vậy chúng tôi thuật theo gia phả. Và người chép gia phả là Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc. Vương là con của vua Thái tông, thì vương chép về phụ-hoàng, mẫu-hậu không sai được.

Vũ Uy vương tuy là người văn võ toàn tài, lớn tuổi nhất trong các con của vua Thái tông, lại có công trong cuộc phá Mông Cổ lần thứ nhất (1258), nhưng vì là con một cung phi bậc thấp, nên không được truyền ngôi vua. Và tính tình vương khoáng đạt, cùng vương phi trấn ngự biên cương, không nghĩ đến tranh dành ngôi vua.

Wương phi Ý Ninh vẫn không chịu:

- Thế Tĩnh Quốc vương Khang! Anh ấy chẳng là con của Phụ hoàng với Hoàng hậu đấy ư? Đường như anh ấy với anh bằng tuổi nhau thì phải.

- Em hỏi thế thực phải. Em nên nhớ Tĩnh Quốc vương Khang, lớn tuổi hơn hoàng tử Hoảng. Vương cũng là con của mẫu hậu Thuận Thiên, tức cũng là cháu ngoại của vua Lý Huệ tông. Nhưng thực sự, vương không phải là con của phụ hoàng. Vì khi mẫu hậu Thuận Thiên có thai ba tháng với An Sinh vương Trần Liễu, thì bị

Thái sư Trần Thủ Độ ép vào cung, rồi sinh ra vương, thì vương là con của An Sinh vương. Vả tư chất của anh ấy đàn độn, học văn không thông, luyện võ không thành; như vậy không thể được lập làm thái tử, không thể được truyền ngôi vua.

- Bây giờ em mới hiểu hết những uẩn khúc trong cung đình nhà mình. Theo chiếu thư Mông cổ thì họ đòi phụ hoàng phải gửi con trưởng sang làm con tin. Sao phụ hoàng cũng như triều đình không gửi anh Quốc Khang mà lại gửi anh?

- Có lẽ phụ hoàng cũng như triều đình sợ anh ấy nghĩ mình cũng là cháu vua Lý Huệ tông. Anh ấy sẽ vận động với Mông cổ, xin phong vương rồi về tranh dành ngôi vua với Thái tử Hoảng.

- Em thì em nghĩ khác.

- Nghĩa là?

- Phụ hoàng cũng như triều đình thấy anh là người trung hậu, không thích quyền hành, mà chỉ nghĩ đến Xã Tắc, nên cử anh đi mà không sợ Mông cổ phong cho anh làm An Nam quốc vương, rồi về tranh ngôi vua. Lại nữa, triều đình Mông cổ không thiếu gì văn quan, võ tướng là tinh hoa của Tống, Liêu, Kim, Tây hạ, Tây vực. Nếu cử anh Quốc Khang sang làm con tin, thì anh chỉ là một cục bột, ngồi ở Hoa lâm mà thôi. Vì vậy người mới cử anh sang, Mông cổ sẽ trọng dụng tài của anh. Anh làm quan cho Mông cổ thì Đại Việt mới có lợi.

Vương suy nghĩ một lát rồi tiếp:

- Vả chú Hoảng vốn có chân mệnh đế vương từ nhỏ. Truyện như thế này. Năm chú Hoảng bảy tuổi bị bệnh sốt mê man, mắt trợn ngược. Hoàng hậu cùng phi tần tướng hoàng tử sắp hoảng, hậu nhờ Huệ Túc phu nhân là người bút mặc văn chương đề bài chủ đề thờ. Huệ Túc phu nhân xem số Tử vi của hoàng tử rồi quảng bút từ chối rằng:

Thần tính số của Hoảng, thấy sống rất thọ, không thể chết non. Hơn nữa đây là một vị minh quân của Đại Việt sau này. Hiện Hoảng đang gặp hạn Bạch hổ ngộ Kị, thì chỉ bệnh nặng mà thôi.

Thuận Thiên hoàng hậu hỏi:

Bao giờ thì Hoảng khỏi?

Tâu, ngày mai giờ Ngọ.

Phụ hoàng cầm áo long bào để bên chú Hoảng, rồi tuyên:

Nếu tỉnh dậy thì cho áo này. Sau sẽ được truyền ngôi

Quả nhiên giờ Ngọ hôm sau hoàng tử Hoảng tỉnh dậy. Phụ hoàng mới lập làm Thái tử. Hơn nữa chú Hoảng từng cầm quân thắng Mông cổ ba trận lớn, trong đó có trận tái chiếm Thăng long. Vì vậy Phụ hoàng mới truyền ngôi cho chú ấy.

Vương phi Ý Ninh à lên một tiếng, rồi hỏi tiếp:

- Em nghe mối tình của Phụ hoàng với mẫu thân đẹp vô cùng. Các danh sĩ không tiếc lời ca tụng. Sư phụ nói: mối tình đã làm thay đổi toàn bộ luân lý Đại Việt. Họ còn nói, mối tình của phụ hoàng với mẫu thân, khiến cho toàn quốc rộ lên phong trào thượng tôn văn học, đàm văn, luận phú, quý trọng ca xướng. Sở dĩ các lộ, các trấn, các phủ, các huyện dĩ chí các xã đều cho mở quán văn, là do mối tình này. Anh thuật cho em nghe đi.

1 Ngột Lương Hợp Thai, là tên Hán Việt (phát âm theo Mông cổ là U Ri Ang Khai Đại, Uriyangqadai), con trai của đệ nhất thân vương, đệ nhất khai quốc công thần Mông Cổ Túc Bất Đài.

Hoài Đô, tên Hán Việt (phát âm theo Mông Cổ là Khai Du, Qaidu). Luật từ thời Thành Cát Tư Hãn, mỗi đạo quân có một tướng tư lệnh chịu trách nhiệm chỉ huy, quyết định tác chiến. Ngoài ra còn một người trong hoàng tộc quyết định về cai trị dân chúng, kiểm soát binh, tướng. Hoài Đô lĩnh nhiệm vụ này.

2 Mông Cổ đặt tại mỗi nước chư hầu một số chức quan hơi giống như hội 1884 - 1945 người Pháp đặt tại Việt Nam. Trên cao nhất là một viên toàn quyền. Phủ toàn quyền có nhiều chức quan như một nước nhỏ kiểm soát triều đình. Mỗi tỉnh một viên công sứ kiểm soát việc cai trị. Chức quan của Mông Cổ gọi là Đa Gu Ra Tri, dịch sang tiếng Hán là Đạt Lỗ Hoa Xích.

3 *Tuyên minh thái hoàng thái hậu, nữ danh Tô Phương Lan. Bà là vợ của Trần Lý, bà nội của Nguyên Phong hoàng đế. Vương phi Kiến Quốc đại vương nữ danh Phan Mỹ Vân, vợ của Trần Tự Khánh chú ruột Nguyên Phong hoàng đế, khai quốc công thần Trần triều. Vương phi Hưng Nhân vương, nữ danh Trần Kim Ngân, là vợ của Phùng Tá Chu, em gái Trần Lý.*
Về hành trạng của ba bà, xin xem [Anh Hùng Đông-A Dựng Cờ Bình Mông](#).

Hồi Thứ Năm Mười Hai

Văn nghệ thời Đông A

Vũ Uy vương khoan thai thuật:

- Mẫu thân anh họ Mai, tên Đông Hoa, xuất thân làm con hát ở phường Tây hồ.

Vua Thái Tông gặp bà Mai Đông Hoa trong trường hợp nào? Đây là mối duyên tình được ca tụng đẹp nhất triều Đông A, được huyền thoại cho đến nay. Tra trong các bộ sử thì không hề thấy nói đến, nhưng gia phả các chi họ Trần thì chép đầy đủ.

Nguyên hồi Chiêu Thánh hoàng hậu Lý Chiêu Hoàng 19 tuổi vẫn chưa có hoàng nam. Thái sư Trần Thủ Độ ép nhà vua phế hoàng hậu xuống làm công chúa, rồi đem vương phi của An Sinh vương Trần Liễu vào cung vì vương phi đã có thai ba tháng (1237). Nhà vua buồn rầu, thường giả làm nho sinh, cùng viên thái giám thân tín tên Đại Lực trốn ra ngoài thành Thăng long thăm dân cho biết sự tình. Một lần người tới phường Tây hồ chơi, vào một Quán văn.

Chủ quán thấy một thiếu niên anh tuấn, thân thể hùng vĩ, cùng một gia nhân theo hầu, thân thể to như ông hộ pháp. Cả hai đi ngựa, trang phục như nho sinh, thì biết đây là giới tao nhân mặc khách. Ông vội vàng ra mời vào.

Trong quán có một kệ xếp rất nhiều sách. Giữa quán một lư hương khói tỏa hương thơm ngát. Khách khá đông, hơn trăm ghé

ngồi gàn như kín hết. Tất cả đang nghe một thầy đồ giảng sách. Thầy đồ say xua thuật đoạn bà Trung Nhị cùng cùng các nữ tướng Hồ Đê, Trần Năng, Phật Nguyệt, và nam tướng Lại Thế Cường đánh chiếm Trường sa. Đến chỗ bà Trần Thiếu Lan tử trận, thầy ngừng lại:

- Hôm nay xin ngừng ở đây. Ngày mai tôi sẽ thuật tiếp đoạn vua Trung cùng 162 anh hùng họp nhau tại Mê linh tuyên bố khởi nghĩa.

Thính giả vỗ tay hết tràng này, đến tràng khác.

Thầy đồ chỉ tay vào chủ quán:

- Xin giới thiệu với chư vị, đây quán chủ. Quán chủ họ Lý tên Tín, là thầy đồ dạy học tại trường huyện Thọ xương.

Lý Tín chấp tay vái khách:

- Thừa chư vị hiền nhân quân tử. Sau mục kể truyện anh hùng, thiêm quán kính mời quý khách thưởng thức âm nhạc.

Một toán sáu người từ phòng trong bước ra, gồm ba nam, ba nữ. Tất cả đều còn trẻ. Người đàn ông lớn tuổi nhất đánh trống mảnh. Hai người đàn ông còn lại, một người vỗ trống com, một người thổi sáo. Hai người đàn bà, một người kéo nhị, một người gảy đàn. Ca nhi là một cô gái, bên trong mặc áo cánh nhiễu tím, khoác ngoài áo tứ thân kết hai màu hồng nhạt, xanh lá mạ non, dây lưng cũng hai màu như áo; váy lụa đen dài che lấp chân. Khăn màu tím, đuôi gà dài phía sau gáy. Cả toán nghiêng mình chào khách, rồi ngồi lên chiếc sập.

Vừa trông thấy đào hát, nhà vua đã choáng váng, đó là một thiếu nữ tuổi khoảng mười sáu, mười bảy, dáng người thanh lịch, nhan sắc diễm lệ. Mặc dù trong cung, nhà vua đã có hoàng hậu, nhiều phi tần là tiểu thư con các quan; triều đình còn lệnh cho các phủ huyện tuyển những thiếu nữ đẹp nhất đem vào cung làm cung nga. Thế nhưng lần này nhà vua thấy một thiếu nữ có nhan sắc diễm ảo, như có như không; lại hát hay, thì ngài rung động mãnh liệt. Nhà vua than thầm:

- Tại sao trong hậu cung mình không có những mỹ nữ như cô gái này? Tại sao trong ban nhạc Cung đình của mình không có những ca nhi giọng hát tuyệt vời như thế này?

Nhà vua nhìn cô gái như ngây, như dại. Giọng cô gái trong, nhuyễn như nhung. Cô vừa hát, vừa liếc mắt, nghiêng nghiêng đầu, sóng mắt long lanh. Thỉnh thoảng cô lại mỉm cười. Sau bản hát, cô cầm cái rá đi một vòng xin tiền. Người người đều cho tiền. Thường thì mỗi người cho một đồng, hai đồng. Thỉnh thoảng có người cho ba đồng. Khi cô gái tới trước nhà vua, nhà vua sờ tay vào túi, nhưng có bao giờ nhà vua tiêu tiền đâu mà mang theo? Cô gái thấy nhà vua móc hết túi ngày đến túi khác mà không có tiền thì mỉm miệng cười chờ đợi. Cô cất tiếng hát:

Tây hồ sóng vỗ lặn tăn,
Quân tử như ánh trăng rằm đêm thâu.

Nhà vua quýnh quá, ngài tháo sợi dây chuyền bằng vàng đeo trên cổ, có mang tượng Quán Thế Âm bằng ngọc đỏ chói. Ngài nắm lấy tay nàng, đặt vào:

- Tiên cô ơi! Đây là kỷ vật của tôi, được một vị cao tăng tặng, với lời cầu nguyện rằng tôi luôn được đức Bồ Tát phù hộ. Nay tôi biểu tiên nga, cũng ước mong tiên nga được Quán Thế Âm che chở.

Xung quanh có hằng trăm người, ai cũng mở to mắt nhìn viên nho sinh hào phóng. Sợi dây ít ra đến hai lượng vàng, với tượng Phật bằng ngọc, rẻ ra cũng trên năm lượng nữa. Thời bấy giờ giá một lượng vàng là hai trăm quan tiền. Mỗi quan là sáu trăm đồng. Cô đi hát cả tháng may ra mới được một quan tiền. Bây giờ cô gặp một nho sinh hào phóng cho cô món quà quá lớn. Cô nhìn nho sinh: dáng người hùng vĩ, mặt đẹp như ngọc, tiếng nói uy nghiêm mà đậm ấm.

Cô gái còn đang ngỡ ngàng, thì nhà vua đã đeo sợi dây vào cổ cô, rồi hỏi:

- Cô ơi, cô có thể cho tôi biết khuê danh được không?

- Dĩ nhiên là được! Đa tạ nhã lượng quân tử, em họ Mai, tên Đông Hoa. Để đáp lại tri âm em xin hát một bài nữa mong công tử ban cho nhất cổ Chu Lang.

Tiếng nói của Đông Hoa thanh tao, nàng còn biết dùng điển nhất cổ Chu Lang, chứng tỏ nàng cũng thuộc giới bút mặc văn chương. Điển này như sau: thời Tam quốc bên Trung nguyên, Đại Đô đốc Ngô là Chu Du. Du lĩnh chức đô đốc khi còn trẻ, tính khí hào phóng, nhã lượng, cao trí, lại là một mỹ nam tử; Du rất giỏi âm nhạc. Tại tư dinh Du có một đội nhạc đến hơn trăm người, xử dụng đủ mọi thứ nhạc khí. Với hơn trăm âm thanh cùng vang lên, mà mỗi khi một người tấu lạc nhịp, hoặc sai, là Du biết ngay ai, ngồi chỗ nào, Du đưa mắt nghiêm khắc về phía người đó. Người nào tấu xuất sắc, Du hướng mắt về người ấy mỉm cười tỏ ý khen ngợi. Vì vậy sau này giới bút mặc văn chương dùng điển nhất cổ Chu Lang để chỉ tri âm, tán thưởng.

Nhà vua vốn là người tinh thông âm luật, không nhạc khí nào mà không xử dụng thành thạo. Nhà vua cầm ống tiêu đưa lên môi thổi. Âm thanh cao vút như hòa vào những sợi tơ trời. Đông Hoa cương:

Em là con gái Thăng long,

Em nghiêng nghiêng nón, ấy y a, nước sông dạt dào.

Đông Hoa mời nhà vua về nhà chơi. Cha mẹ nàng vốn là nghệ nhân, nếp sống không khép kín như những gia đình khác. Cả hai tiếp nho sinh với tất cả thịnh tình. Ông bà hỏi lý lịch, nhà vua xưng là nho sinh học trường Quốc tử giám tên Nhật Duy.

Từ đây khi thì hai ngày, khi thì ba ngày, nhà vua lại ra nhà Đông Hoa tấu nhạc cho nàng hát.

Cạnh nhà Đông Hoa có một thầy đồ dạy học ở trường huyện Thọ xương tên Lý Tín. Thầy Tín rất uyên bác, đứng chủ trương quán văn Tây hồ. Thấy Đông Hoa hát hay, thông minh, lại có nhan sắc, ông dạy riêng Đông Hoa học tại nhà. Vì Đông Hoa đẹp, hát hay, nên nhiều khách đa tình thường lai vãng tới quán văn Tây hồ

cầu thân. Nhưng khi tiếp xúc với họ, ông thấy đó chỉ là những gã nhà giàu, hoặc công tử văn không thông, võ không thành. Bây giờ thấy nho sinh Nhật Huy gần như thường trực tới quán văn Tây hồ dự các buổi giảng sách, nghe nhạc. Nhật Huy rất hào phóng với các thầy đồ giảng sách, cũng như những con hát. Nhật Duy lại hay tới nhà Đông Hoa chơi. Ông cho rằng Nhật Duy cũng thuộc phường tham dâm, hiếu sắc mà thôi, chứ không phải học sinh trường Quốc tử giám. Không chừng một công tử nào đó muốn bỏ tiền ra mua Đông Hoa.

Nhưng sau những lần gặp nhau, thầy Tín thấy dung quang Nhật Duy khác phàm, kiến thức bao la, hai người thường đàm đạo quốc sự, văn chương, thi phú cho đến kinh Phật. Nhật Duy luận như mây trôi, nói như suối tuôn. Lý Tín khâm phục nho sinh Nhật Duy uyên bác. Ông khuyên cha mẹ Đông Hoa chiêu Nhật Duy làm rể.

Một bên là một ca nhi sắc nước hương trời, thuộc nội tình, hưởng tính lãng mạn của cha mẹ. Một bên tuy làm vua, đang độ 20 tuổi; nhưng từ bé bị giáo huấn trong lễ giáo khát khe. Bây giờ được mang lột nho sinh, bao nhiêu sợi dây luân lý ràng buộc bị cắt đứt.

Đông Hoa mang thai.

Giữa lúc đó nhà vua bận quốc sự hơn ba tháng không ra quán văn Tây hồ cũng như đến nhà thăm nàng.

Thời bấy giờ con gái chưa chồng mà mang thai, như một tin trần động, như ngọn núi lửa nổ tung. Bố mẹ nàng sẽ bị làng xã bắt khoán, nhục nhã vô cùng. Thầy Lý Tín cho rằng Nhật Huy là phường hoa bướm, con nhà giàu, chơi hoa rồi vứt bỏ. Ông dẫn cha mẹ Đông Hoa đến trường Quốc tử giám kiện nho sinh Nhật Duy. Nhưng quan Quốc tử giám tư nghiệp tra danh sách, không có một học sinh nào tên Nhật Duy cả. Ông ra lệnh cho phủ thừa Thọ xương truy bắt Nhật Duy về hai tội: giả học sinh Quốc tử giám và thông dâm với gái chưa chồng mang thai.

Một buổi tối, nhà vua cùng viên Thái giám Đại Lực ra phường Tây hồ gặp Đông Hoa. Khi vừa tới sân nhà nàng, thì một Ngũ (5

người) lính dàn ra bao vây. Tất cả được võ trang đoản đao. Thầy đồ Tín, bố mẹ Đông Hoa và nàng cùng ra sân xem. Hai người lính vung đao bắt chéo nhau trước mặt nhà vua. Phản ứng tự nhiên, thái giám Đại Lực chĩa ngón tay chỉ điểm một cái. Hai thanh đao vượt khỏi tay hai người lính, bay lên cao, cắm vào thân cây muỗm.

- Không được vô phép!

Viên thái giám quát lên rồi vung tay một cái nữa, hai người lính bay ra xa ước hơn hai trượng, rơi xuống như tự nhảy lùi vậy.

Thấy thủ pháp của Đại Lực, viên Ngũ trưởng biết dù cả Ngũ của y cũng không địch nổi người này. Tuy vậy y cũng hô lên một tiếng, cả Ngũ phu vung đao vây quanh nhà vua. Y hỏi:

- Trong hai người, ai là nho sinh Nhật Duy xưng là học trò Quốc Tử Giám?

Đại Lực chỉ nhà vua:

- Là chủ nhân của tôi.

Giọng viên Ngũ trưởng có vẻ khách khí:

- Trông phong thái hai vị đều là người có lai lịch, sao lại đã thương binh lính của đức vua!

Đại Lực hỏi đám binh:

- Nay các em, ta có làm em nào bị thương đâu mà Ngũ trưởng của các em bảo ta đã thương các em?

Y hỏi viên Ngũ trưởng:

- Người là Ngũ trưởng của Vệ Thọ xương, người phải biết luật chứ? Luật của đức vua rất nghiêm, khi muốn bắt một học sinh trường Quốc tử giám thì ít nhất phải có sự chứng kiến của một vị Kinh diên quan! Các người đi bắt chủ nhân tôi, mà không có Kinh diên quan chứng kiến thì là một điều sai luật. Các vị chưa xác định cái người mà người định bắt có đúng là tội nhân mà quan trên muốn bắt không mà đã dùng đao đe dọa là hai điều sai luật. Vì vậy tôi phải chống lại.

Nói rồi Đại Lực vung tay lên liên tiếp, không ai nhìn rõ y ra chiêu gì, kinh lực ra sao, mà mỗi chiêu một người lính bay ra

đường. Người nào cũng như bị nhắc lên rồi đặt xuống vậy.

Trong khi Đại Lực biện luận với viên Ngũ trưởng, thì nhà vua vào nhà Đông Hoa. Nhìn sắc mặt cha mẹ nàng, Lý Tín, nhà vua thấy dường như họ có điều gì lo lắng. Còn chính Đông Hoa thì đang ôm mặt khóc. Nhà vua hỏi:

- Hoa! Cái gì đã xảy ra?

Đông Hoa thuật lại thảm trạng trong ba tháng mà nàng phải chịu đựng, nỗi nàng chỉ ra sân:

- Bây giờ Đại Lực lại đánh lính của phủ Thọ xương thì tai họa sẽ vô cùng lớn lao!

Đại Lực trở vào đứng sau nha vua. Y nhìn Đông Hoa mỉm cười:

- Cô ơi! Tất cả những gì cô nương coi là khổ ải, chủ nhân tôi sẽ giải quyết. Tôi nói thực cho cô nương biết một điều: hiện tất cả giai nhân trong nước đều ước mơ diện kiến chủ nhân tôi, dù chỉ một lần, mà không bao giờ toại nguyện. Còn cô nương, cô nương được sủng ái cùng cực, mà cô nương không biết.

Đông Hoa vẫn không yên tâm:

- Trước mắt, tôi đang bị làng bắt khoán, vì gái chưa chồng mà chưa. Tiền đâu tôi nộp cho làng? Bây giờ làng xóm chê cười, tôi làm khổ cha mẹ tôi...

Đến có tiếng trống, thanh la dẹp đường, rồi bốn thị vệ hộ tống một vị văn quan ngồi trên kiệu tới. Ngũ binh cũng trở lại. Viên quan hỏi Ngũ trưởng:

- Người xung là Nhật Duy, học sinh trường Quốc tử giám đâu?

Viên Ngũ trưởng chỉ vào trong nhà:

- Bẩm Thái phó, cái người trẻ quay lưng lại kia là Nhật Duy, còn cái người khoanh tay đứng hầu sau Nhật Huy đã đánh bọn tiểu nhân.

Viên Kinh diên quan vừa trông thấy Đại Lực thì thất kinh:

- Đại... đại... Lực Tổng Công công! Sao, sao?

Đại Lực xua tay ra hiệu, ngụ ý xin đừng nhiều lời, rồi chỉ vào

nhà vua, lên tiếng:

- Kính chào Phạm sư phó. Chủ nhân của tiểu nhân là Nhật Duy, đang bị lính của phủ thừa Thọ xương bắt tội. Sư phó là thầy của chủ nhân, xin sư phó phát lạc vụ này cho.

Vị Kinh diên quan đó là Phạm Kính Ân, hiện là Quốc tử giám tế tửu, lĩnh chức Thái phó, thường giảng sách cho nhà vua. Tước của ông tới Công. Vì ra vào hoàng cung thường ngày, nên ông đã gặp quan Tổng Thái giám Đại Lực. Theo quan hàm thì tước Công, lĩnh hàm Thái phó, kiêm Quốc tử giám tế tửu của ông cao hơn tước Hầu, Tổng thái giám năm bậc. Nhưng quan xa, không bằng lính gần. Đại Lực luôn hầu cận nhà vua, nên được nể nang hơn. Hôm nay ông nghe báo có một người xưng là học sinh Quốc tử giám, thông dâm với con gái lương dân, lại dám chống lại lính của phủ thừa Thọ xương. Ông phải đích thân bắt người giả học trò Quốc tử giám ấy. Không ngờ tới đây, chỉ cần thấy Đại Lực, thì ông biết người xưng là nho sinh Nhật Duy chính thị đức vua. Trong những lần giảng sách cho nhà vua, ông từng nghe nhà vua thuật lại nhiều lần ra ngoài Kinh thành thăm dân cho biết sự tình. Vốn cực kỳ thông minh, ông biết ngay người xưng nho sinh Nhật Duy, chính là nhà vua.

Ông vẫy tay cho bốn viên thị vệ, cùng Ngũ lính Thọ xương:

- Các người lui ra, canh gác bên ngoài! Mọi việc ở đây do ta phát lạc.

Nhà vua chỉ Đông Hoa rồi vái Phạm Kính Ân:

- Thừa thầy, con với tiểu cô nương đây quả có chút duyên giai ngẫu. Mong thầy tác thành cho.

Phạm Kính Ân biết nhà vua là người quang minh, thượng tôn luật pháp, ngài muốn ông xử vụ này như xử học sinh Quốc tử giám thực. Ông chỉ nhà vua:

- Vị này là một quý nam tử, học trò của tôi, địa vị tôn quý, không phải phường tham dâm, hiếu sắc. Con gái ông bà không chọn làm người dâu.

Ông vậy một viên thị vệ:

- Người gọi Đại tư, Trương tuần xã Thụy hương đến gặp ta gấp.

Chú giải,

- Quốc tử giám, Đại học Hoàng gia, được thành lập đầu tiên vào thời vua Lý Nhân Tông (1070), để dạy con, cháu nhà vua, con các đại thân. Trường cũng dành cho những học sinh ưu tú ngoài dân dã vào học, chuẩn bị thi Thái học sinh (Tiến sĩ). Học chế đời Trần như sau: mỗi làng, xã đều có thầy đồ dạy học hoặc ăn lương vua, hoặc không. Những học sinh xuất sắc làng-xã được tuyển vào học tại trường phủ-huyện. Mỗi phủ-huyện có một hay hai học đường. Học đường thiết lập ngay trước nha môn (văn phòng huyện). Nhà vua ban sắc chỉ bổ nhiệm những nho sĩ có văn tài lĩnh chức Huấn đạo phụ trách học đường. Chức Huấn đạo uy quyền rất lớn, ngang với quan phủ-huyện. Thầy dạy tại học đường song song với vị Huấn đạo, còn có rất nhiều các thầy của làng xã. Vị Huấn đạo ngoài việc phụ trách giảng dạy học sinh, còn trách nhiệm trông coi việc thi hành giáo dục dân chúng, bảo vệ luân lý, lễ nghi, phong tục trong quản hạt.
- Những học sinh phủ-huyện giỏi, được tuyển vào Quốc tử giám học, chuẩn bị thi Thái học sinh. Học sinh học Quốc tử giám được triều đình nuôi, đãi thọ ăn ở. Khu Quốc tử giám nay là khu Văn miếu Hà nội.
- Quốc tử giám tế tửu, tức Viện trưởng Đại học hoàng gia. Thường thì quan Thái phó kiêm nhiệm.
- Kinh diên quan, giáo sư trường Quốc tử giám. Vị này còn phụ trách giảng sách cho nhà vua. Tức ông thầy của vua.
- Đại tư, chức quan đời Trần, do dân một xã bầu lên, rồi được triều đình ban sắc công nhận. Tương đương với ngày nay là chủ tịch hội đồng nhân dân xã.

- *Trương tuần, chức quan đời Trần coi về phòng vệ, an ninh xã. Chức này do quan phủ hay huyện bổ nhiệm. Tương đương với ngày nay là chỉ huy dân quân xã kiêm trưởng Công an xã.*

Viên Thị vệ vừa quay ra thì Đại tư, Trương tuần xã Thụy hương đã tới. Hai người thấy Phạm Kính Ân thì vái dài:

- Tiểu nhân xin ra mắt Thái phó.

Phạm Kính Ân cho hai người ngồi, rồi ông chỉ nhà vua với Đông Hoa:

- Tôi lĩnh Quốc tử giám Tế tửu. Tôi tới đây vì mỗi lương duyên của một học sinh với giai nhân xã Thụy hương. Tôi xin đứng ra tác thành cho mỗi lương duyên này. Tuy nhiên Nhật Duy với Đông Hoa đã phạm lỗi, vì chưa cheo cưới mà đã gần nhau đến mang thai. Phép vua, thua lệ làng, vậy Đại tư cho biết, xã sẽ phạt như thế nào?

Đại tư chấp tay:

- Về cô gái, sẽ bị bắt khoán 15 quan tiền, bị đánh 20 roi mây giữa chợ. Nếu cô gái có tiền nộp thêm 5 quan thì miễn đánh đòn.

- Vậy còn người con trai?

- Nếu là con trai trong xã phải làm việc công 20 ngày. Nếu có tiền nộp thay thế thì phải 10 quan. Còn con trai xã khác, bắt buộc nộp phạt 20 quan tiền.

Kính Ân tuyên án:

- Nho sinh Nhật Duy đã trên 20 tuổi, nhà lại khá giả, phải nộp khoán cho mình và cho Đông Hoa. Tổng cộng 40 quan tiền. Nhưng vì là học trò giỏi bậc nhất trường Quốc tử giám, nên phải nộp khoán gấp đôi, tức 80 quan tiền.

Tổng Thái giám Đại Lược móc trong túi ra một lượng vàng trao cho Đại tư:

- Thôi thì tôi xin nộp một lượng vàng thay chủ nhân. Một lượng 200 quan tiền. Như vậy dư ra 120 quan. Trong xã Thụy hương có đền thờ thánh Chèm, tôi xin gửi 120 quan nhờ xã tu bổ đền thờ ngài.

Đại tư tiếp vàng, lòng mừng chi siết kể.

Phạm Kính Ân hỏi bố mẹ Đông Hoa:

- Sự cố của con gái ông bà quả có làm ông bà phiền lòng, nhưng đây là mối lương duyên giai ngẫu giữa danh sĩ với giai nhân. Thời Lý, vua Thánh Tông chẳng từng thăm dân rồi gặp một giai nhân, sau ngài phong cho giai nhân ấy tước Ý Lan phu nhân đó sao? Ý Lan sinh ra vua Nhân Tông, vua tôn mẫu hậu là Linh Nhân hoàng thái hậu. Truyện cũ sáng như trăng rằm. Bây giờ Nhật Duy với con của ông bà như ván đã đóng thuyền, gạo đã thổi thành xôi, ông bà có bằng lòng gả Đông Hoa cho Nhật Huy không?

Đền thờ thánh Chèm (Lý Thân) tại xã Thụy Hương, Hà nội (Hình VN santé)

- Đa tạ sự phó thác thành cho.

- Ông bà có đòi dẫn cưới gì không?

- Được rể quý, tôi xin cho không cháu Hoa.

- Đông Hoa đẹp đến như thế kia, lại đàn ngọt, hát hay thì đáng xây nhà vàng cho ở; cho không thế nào được. Lễ dẫn ít ra nghìn lượng vàng, nghìn tấm lụa, trăm thúng gạo, chục trâu bò.

- Dạ quá... lớn, sợ phúc đức nhà tôi không tới.

Phạm Kính Ân bấm đốt ngón tay:

- Ngày 3 tháng sau là ngày tốt. Ông bà đợi Nhật Duy chuẩn bị, dẫn cưới rồi sẽ xin rước dâu.

Tối hôm đó nhà vua về Hoàng thành. Ngài biết Thái hậu (bà Trần Thừa) không thể chấp nhận cuộc hôn nhân này. Nhà vua tìm đến cung Tuyên minh thái hoàng thái hậu (bà Trần Lý, bà nội nhà vua), thú thực về truyện Đông Hoa. Tuy uy quyền của Thái hậu hiện tối cao trong cung, nhưng bà chỉ có thể đón Đông Hoa về, cho ở chung trong cung của bà, lĩnh chức Tu dung, một đẳng cấp rất thấp chỉ trên cung nữ một bậc. Thân phận Đông Hoa trong hoàng cung quá nhỏ bé, song nàng được nhà vua sủng ái cùng cực. Nàng được trao cho cai quản đội nhạc cung đình.

Ít tháng sau, Đông Hoa hạ sinh một hoàng nam. Hải nhi da

trắng, môi hồng, mười phần tươi đẹp. Toàn hậu cung vui mừng. Nhà vua lấy tên Nhật Duy trong kỷ niệm mối tình với Đông Hoa đặt tên cho con. Tuy nhiên không ai dám bàn chuyện lập Nhật Huy làm thái tử. Ba năm sau Thuận Thiên hoàng hậu sinh hoàng nam, nhà vua đặt tên là Nhật Hoảng, phong làm Thái tử. Rồi nhà vua có thêm nhiều hoàng nam.

Nhờ được Tuyên minh thái hoàng thái hậu dạy văn, luyện võ, nên võ công của Nhật Huy cao nhất trong các anh em. Năm Nhật Duy 13 tuổi, được mở phủ đệ riêng, được phong tước Thái tử thiếu bảo, Đồng bình chương sự, Phụ quốc thượng tướng quân, tước Vũ Uy vương, trao cho trấn ngự Tây Bắc cương.

Sau trận đánh với Ngột Lương Hợp Thai, công lao của vương chỉ thua có Hưng Đạo vương, Hưng Ninh vương. Nguyên Phong hoàng đế lấy có tử quý mẫu vinh (con quý thì mẹ vinh hiển) thăng Tu dung Đông Hoa lên hàm Tuyên phi, tức vượt 18 bậc.

Tuyên phi được nhà vua sủng ái nhất trong tất cả các phi tần. Bởi ngoài tình vợ chồng, giữa nhà vua với phi còn là tri kỷ, tri âm. Khi phi hát thì nhà vua kéo nhị, đánh trống mảnh, trống cơm; lại có khi nhà vua thổi sáo. Hồi mới nhập cung, phi được nhà vua truyền xây cho một cung riêng. Nhưng tính giản dị, lại sống trong dân đã quen, phi xin Bộ Công cất cho ngôi nhà tranh, đỡ tốn công nho, tốn sức của dân. Nhà vua muốn có nơi cùng phi thưởng thức âm nhạc, ngài ban chỉ dựng một cái chòi gỗ bốn mái lợp tranh. Phi lấy tên làng của mẹ là Thụy Khê đặt cho ngôi nhà. Vì vậy trong hậu cung gọi ngôi nhà đó là cung Thụy Khê.

Dù bận quốc sự, dù có nhiều phi tần khác, nhưng ít nhất ba ngày một lần nhà vua cũng đến cung Thụy Khê nghe hát, tấu nhạc.

Từ khi Đông Hoa nhập cung, được nhà vua sủng ái, tiếng đồn ra ngoài. Trên toàn quốc nảy ra phong trào lập Quán văn. Từ kinh đô tới các trấn, các phủ, huyện nơi nơi đều lập Quán văn. Quán văn là nơi mà các văn nhân, thi sĩ, danh sĩ, tài tử, tới để cùng nhau xướng họa, ngâm vịnh. Quán văn cũng là nơi cho những tiểu thư,

giai nhân đến treo bảng tuyên phu. Mặt khác Quán văn thường trực có những danh kỹ đến hát.

Vũ Uy vương, vương phi nhập cung giữa lúc nhà vua kéo nhị, Tuyên phi vừa hát vừa đánh trống mảnh. Cả hai vị như bị âm thanh đưa lên mây, nhập vào thế giới khác, đến nỗi con trai, con dâu đến bái biệt mà không biết.

Đối với Vũ Uy vương, tình trạng này, vương từng thấy từ hồi còn thơ ấu. Duy vương phi, phi chỉ thấy phụ hoàng ngồi trên lưng ngựa xung vào trận tuyến Mông cổ, hay uy nghiêm thiết triều giữa hai hàng văn võ đại thần. Bây giờ phi mới được thấy con người nghệ sĩ trong một hoàng đế.

Bản nhạc dứt, Nguyên Phong hoàng đế chợt thấy hai con, ngài chỉ ghé:

- Các con ngồi đó đi. Ngày mai hai con lên đường, lĩnh trọng trách vô cùng trọng đại. Như hôm qua, trong buổi thiết triều đã định: các con được toàn quyền hành động, miễn sao đạt được mục đích:

Thứ nhất, gây chia rẽ trong hoàng tộc Mông cổ, khiến các Hãn đem quân tàn sát nhau. Gây chia rẽ giữa ngoại thích với hoàng tộc. Gây chia rẽ giữa triều đình với hậu cung. Gây thù hận giữa quân Mông cổ với dân chúng.

Thứ nhì, giúp Tống chống với Mông cổ, khiến cuộc chiến Mông-Tống kéo dài, càng dài càng tốt.

Thứ ba, ngăn cản, tiêu diệt những kẻ chủ xâm lăng Đại Việt. Điều khẩn cấp làm sao cho Mông cổ bỏ ý định đánh Đại Việt.[/i]

Nhà vua hỏi Vũ Uy vương:

- Bắc cương chia làm hai khu vực. Khu Đông thuộc Ngũ yên giáp biển, và Quảng Tây. Trước đây là đất phong của An Sinh vương. An Sinh vương hoẵng thì Hưng Ninh vương, Hưng Đạo vương kế nhậm. Ta yên tâm. Khu Tây do con trấn nhậm mấy năm qua. Khu này phía Tây giáp với Lão qua, không có gì đáng ngại. Duy khu Bắc, một phần giáp với Quảng Tây lộ của Tống, một phần

giáp với Đại lý. Giữa khu ba biên giới có nhiều Bạc dịch trường (chợ biên giới). Đây là cửa thông giữa ta với Đại lý mang tên cửa Lê hóa, phủ Thiện xiển. Các khu đất này khi Tống mạnh thì Tống thu thuế. Khi ta mạnh thì ta thu thuế. Khi Đại lý mạnh, thì Đại lý thu thuế. Vậy hiện ra sao?

- Tâu phụ hoàng, khi lên trấn nhậm, con thấy Tống yếu quá. Còn Đại lý thì bị Mông cổ chiếm. Bọn Mông cổ không để ý đến những khu đất mà dân không đông, tài nguyên chẳng có gì. Thần nhĩ nhân đó tiến quân vào, đặt đồn lũy kiểm soát, bỏ nhiệm quan cai trị.

- Ta có đọc tấu chương của con. Trước đây Tống mạnh, họ cắt những khu đất hoang ở vùng ba biên giới cho bọn trộm cướp. Con phải nhân dịp ta mạnh, chống Mông cổ ở phía Nam cho Tống, đặt vấn đề với Tống, bắt Tống buông chúng, nhân đó ta tiến quân vào giết bọn tướng cướp, lập thành khê động phiên dậu cho ta.

- Con đã làm được một phần, đang làm một phần. Những châu, trang, động đó, con cho họ tự trị. Con chỉ kiểm soát tổng quát mà thôi. Vì vậy trong trận đánh vừa qua, Mông cổ tràn về Thăng long, coi thường các trang, động này. Chúng đâu ngờ họ chính là những đội quân gây cho Mông cổ muôn vàn khó khăn; đường tiếp vận của Mông cổ không qua vùng đất của họ được. Mông cổ muốn đánh các trang động này, còn khó hơn đánh vào các xã ấp của ta. Khu mật viện Bắc biên luôn cho Tế tác thu lượm tin tức đầy đủ. Khi hội với Tống, con sẽ chiếm được thượng phong.

Nguyên Phong hoàng đế ngồi thẳng dậy, ngài ban chỉ bằng giọng nói hết sức tha thiết:

- Có ba khu vực, mà thời Lĩnh Nam thuộc cương thổ Việt, bây giờ một thuộc Đại lý, hai thuộc Tống. Khu vực tiếp giáp với Bắc cương của con là châu Chiêu dương. Khi anh hùng Tượng quân nổi lên lập ra nước Đại lý thì châu Chiêu dương thuộc Đại lý. Hiện dân chúng khu này bẩy phần Việt, ba phần Hán. Con phải nhân Đại lý hàng Mông cổ. Mông cổ không có quân đóng ở đây; mà tiến quân

tái lập nền cai trị thành cương thổ Đại Việt.

- Con sẽ hết sức làm.

- Hai khu thuộc Tống gai góc nhất là châu Văn sơn, Khâu Bắc. Hai châu này nằm ở Bắc Chiêu dương, cách xa Bắc cương của con đến hơn 400 dặm (200 km). Thời Lĩnh Nam thuộc Giao chỉ. Khi vua Trung tuần quốc, thì Hán cho thuộc Tượng quận, rồi bây giờ thuộc Quảng Tây lộ của Tống.

- Ấy a! Khó, quá khó! Vì hai châu này được coi như một nước, chịu sắc phong của Tống. Hiện chúng hàng Mông cổ. Mông cổ có một Thiên phu đóng ở đây.

- Khó cũng phải làm cho được. Hai châu này đất đai trù phú. Trước kia là đất hoang. Tống đã cho bọn thổ phi họ Thân khai hoang, xưng láo là giòng dõi vua Lý Nhân Tông. Chúng lập thành triều đình, gửi người về nước chiêu dụ con cháu họ Lý, chiêu dụ bọn vong mạng, bọn đầu trộm đuôi cướp lập hai khu thành một vương quốc. Dân số hiện lên tới hai mươi vạn người. Quân bộ của chúng tới năm vạn, quân kỵ năm nghìn. Trong trận đánh vừa rồi, bọn này gửi tới hơn vạn thổ phi theo giúp Mông cổ.

Nhà vua nhân mạnh:

- Khi điều đình với Tống, ta đang ở thế mạnh: ta nói cho họ biết bọn giặc họ Thân được Tống cưu mang bấy lâu mà bây giờ chúng phản Tống, theo Mông cổ. Chúng như thanh gươm kê vào hông Tống. Ta yêu cầu Tống nhắm mắt để ta đánh bọn thổ phi cho Tống. Ta hứa trao cho họ hơn nghìn cao thủ võ lâm, ta lại đang tập hợp Hoa kiều thành một hiệu binh gửi sang trợ Tống. Dù Tống đồng ý hay không, ta cũng tiến quân vào diệt bọn thổ phi, sau đó ta sát nhập hai châu trở về với cương thổ Đại Việt.

- Thần nhi sẽ làm hết sức mình.

Tuyên phi chỉ vương phi Ý Ninh:

- Con có người vợ thế này thì con phải hứa với phụ hoàng rằng con sẽ thực hiện được việc thu hồi đất tổ; chứ không thể hứa làm hết sức mình.

- Thần nhi tuân chỉ của mẫu thân.

Tuyên phi tháo sợi giây chuyền có mang tượng Quan Thế Âm, mà nhà vua ban cho phi trong buổi gặp mặt đầu tiên đeo vào cổ con dâu:

- Đây là bảo vật phụ hoàng ban cho mẹ trong buổi sơ giao. Mẹ cho con, để vạn dặm trên đường bảo quốc, con sẽ được Quan Âm phù hộ. Hôm nay mẹ đã làm cơm cho các con ăn. Cơm chẳng có cao lương mỹ vị gì đâu: cà pháo mắm tôm, canh cua nấu với rau đay, rạm rang và chả rươi.

Phi dặn Vũ Uy vương:

- Vừa rồi Mông cổ vào Thăng long, chúng truy lùng bắt đi rất nhiều danh ca. Quán văn Tây hồ bị bắt 4 người. Quán Văn miếu mất 11 người. Quán Ngọc thụ bị 3 người. Quán Nghi tâm bị 8 người. Quán Tô lịch đau xót nhất, Tô lịch thất tiên bị bắt rồi mất tích. Khi con đi sứ hãy để tâm nghe ngóng xem có tin tức gì không. Nếu có, tìm mọi cách cứu các nàng đem về.

Sứ đoàn chính thức gồm năm người, Vũ Uy vương Trần Nhật Duy, vương phi Trần Ý Ninh, Vũ Sơn hầu Tạ Quốc Ninh đi bằng ngựa. Đoàn tùy tùng do Đô thống Trần Quốc Kinh (Dã Tượng), Nguyễn Địa Lô chỉ huy 30 Thiết kỵ Long biên hộ tống, 25 mã phu, đầu bếp, mười xe song mã chở y phục, vật dụng, lương thảo. Tất cả hướng bến đò Bắc ngạn.

Giữa lúc sứ đoàn đang chuẩn bị lên đường thì chú của Nguyễn Địa Lô từ trần. Vũ Uy vương cho Lô về chịu tang, rồi lên đường sau.

Thời Trần, thành Thăng long có năm cửa, bởi vậy trong bài ca dao Đố ai đã đặt câu hỏi:

Thành nào năm cửa chàng ơi?

Do ảnh hưởng của ca dao, sau này thi sĩ Vũ Hoàng Chương làm cửa ô với cửa thành, ông có câu thơ nhắc lại Hà nội có năm cửa ô như năm cánh ngôi sao. Hồi 1954, Văn Cao lại cũng làm lần cửa ô với cửa thành trong bài hát Tiến về Thủ đô có câu Năm cửa ô

đoàn quân tiến về.

Tại bốn cửa chính của thành Thăng long có tượng bốn vị thần trấn thủ. Hướng Bắc gọi là Kinh bắc, ngày nay bao gồm Bắc ninh, Bắc giang cho tới Lạng sơn, Cao bằng. Trấn đông gồm Hồng châu thượng, Hồng châu hạ, nay là vùng Hải dương, Hưng yên, Hải phòng. Trấn nam gồm Sơn nam thượng, Sơn nam hạ, nay là Nam định, Hà nam, Thái bình. Trấn đông gồm Hà đông, Hưng hóa, Hòa bình, Sơn tây.

Kinh thành có 24 cửa ô, là cửa ngõ có đường thông ra bốn trấn. Ngày nay chúng ta còn nghe nhắc tới những tên như cửa ô Yên hoa (nay là Yên phụ), cửa ô Thạch khối (nay là Thạch tân), cửa ô Quan chưởng.v.v.

Bến đò Bắc ngạn nối Thăng long với Gia lâm, nằm trên bờ sông Hồng. Nay ở phía Nam và Bắc cầu Long biên Hà nội. Bến đò cắt ngang con đường Cái quan, giao thông giữa Thăng long với Kinh Bắc; giữa miền Nam với miền Bắc Đại Việt. Cho nên dọc hai bên bờ, hàng quán, nhà trọ nối dài đến hai ba dặm (1 km- 1,5km), cung ứng nhu cầu ăn uống, chuyên chở, giải trí cho khách đi đường xa; và cũng là nơi bán các sản vật địa phương. Bến Bắc ngạn quanh năm nhộn nhịp, dưới sông có hàng mấy trăm con đò chở người, chở vật sang sông. Lại có những bang hội vận tải, chở khách từ Thăng long đi nội địa như Thiên trường, Kinh bắc, Tiên yên, Thanh hóa, Nghệ an và sang Trung nguyên, Chiêm thành. Trên mỗi con thuyền lớn chở khách sang sông, đều có những nghệ nhân tấu nhạc, ca hát giúp vui. Các nghệ nhân này sống nhờ tiền tặng của thính giả.

Sứ đoàn không qua sông bằng dân thuyền, mà được vận chuyển bằng hai chiến thuyền của Thủy đội Thăng long. Với 59 người ngựa thêm hàng chục xe song mã cần tới 10 lượt. Cuộc vượt sông ít ra phải nửa buổi. Vũ Uy vương ra lệnh cho Dã Tượng chỉ huy đoàn tùy tùng vượt sông trước. Còn sứ đoàn sẽ sang sau.

Vừa hết chiến tranh, mà khu Bắc ngạn đã phục hồi. Mấy tháng

trước, Kị binh Mông cố không thể nào qua sông, vì dân chúng tuân theo lệnh triều đình, dẫu ghe thuyền vào các kinh lạch. Nhưng nào ngờ tám bang hội Hoa kiều theo giặc, chúng tình nguyện chở quân sang sông. Chúng còn hiến kế cho giặc: dùng cường lực đến từng nhà chủ đồ bắt chở quân qua sông, bằng không sẽ đốt cháy hết các dãy nhà hai bên bờ. Biện pháp này quả thực hiệu nghiệm, quân Mông cố qua sông, vào Thăng long, do vậy nhà cửa hàng quán Bắc ngạn còn nguyên. Giặc vừa rút khỏi Thăng long, thì các cửa hàng buôn bán lại mở cửa đón khách nhộn nhịp hơn xưa.

Quân dân đời Trần rất gần nhau. Người dân thấy đoàn người ngựa, gươm đao, giáp trụ sáng choang, hằng chục xe song mã qua sông; họ hướng mắt nhìn bằng vẻ thân thiết, rồi tránh sang vệ đường vẫy tay chào. Đám trai tráng còn bỏ công việc hàng quán, ra giúp quân, phụ mã phu đẩy những cỗ xe nặng nề.

Sứ đoàn đi sau đội Kị binh. Vũ Uy vương, Dã Tượng mặc quần áo nâu như nông dân. Tạ Quốc Ninh mặc như một nho sĩ. Vương phi mặc võ phục của đệ tử phái Mê linh. Người ngoài cuộc tưởng bốn người với đội hộ vệ là hai nhóm người khác nhau.

Những đứa trẻ chào mời khách thấy bốn người cỡi ngựa thì ào tới nắm dây cương:

- Các ông ơi mua mía đi, mía ngọt lắm.

- Các chú ơi, mua bánh gai đi. Bánh gai Thiên trường vừa thơm vừa ngọt.

Cô bán bún chả tuổi khoảng hai chục, tay quặt, tay trở những xâu thịt:

- Mời khách quan xơi bún chả đi. Bún chả Thăng long thơm ngát, béo ngậy đi.

Một bà tuổi trên dưới bốn chục, ngồi trong quán đơn đả:

- Chả rươi Thiên trường đi, rươi tươi làm với trần bì chính tông, thơm ngon tuyệt trần. Không ngon, không lấy tiền.

Ngay sát mé sông là một Quán văn với tấm bảng sơn son thiếp vàng có bảy chữ:

Thiên Thư thính văn tụng phú quán,
(Quán sách trời, nơi đọc văn, tụng phú)

Nét chữ sắc như gương. Trước quán bày mười cành đào, mấy chậu cúc Vạn thọ, mấy chậu quất trái vàng óng ánh, hai ba cái vại lớn thả cá chép vàng. Giữa quán có một bàn thờ giản dị, một bài vị với bảy chữ:

Liệt tổ Đại Việt chi linh vị,

Cạnh bài vị, một lư hương, khói bốc nghi ngút. Trên bàn thờ bày la liệt sách, có khổ lớn, có khổ nhỏ, có sách dày, có sách mỏng. Trong quán có hôn hàng ghế, mỗi hàng năm ghế. Mỗi ghế ngồi được năm người. Khách khoảng gần trăm, đủ loại già, trẻ, nam nữ đang uống trà, nghe thầy đồ kể chuyện.

Trên một vách ngang treo khá nhiều bút thiếp, vách đối diện treo hai cây cung của Mông cổ, một thanh đao, một thanh kiếm. Lại có chiếc sập, với năm nhạc công, một ca nhi ngồi chờ tấu nhạc.

Một trung niên nam tử, trang phục như nho sĩ, dường như là chủ quán, đứng trước cửa, tay cầm cành đào, hoa nở đỏ rực:

- Hoa đào Thụy khuê đây. Đào nở mừng chiến thắng Đông bộ đầu này. Mời quý khách vào quán trước xin xâm đầu năm, sau nghỉ chân, ngắm hoa, nghe thơ, thưởng thức âm nhạc.

Thấy sứ đoàn, anh ta mở to mắt nhìn, chau mày phỏng đoán, phân biệt xem bốn người là loại người nào? Nhưng dường như anh ta không đoán ra được.

Vương phi Ý Ninh thấy vui vui hỏi anh ta:

- Này anh! Anh mời chúng tôi mua hoa đào hay nghe âm nhạc? Anh cho biết cao danh quý tính đi!

Thấy một phụ nữ trẻ lưng đeo kiếm, mặc võ phục, anh ta trả lời với ngôn ngữ khách khí:

- Thừa phu nhân kẻ hèn này chỉ là một nho sinh, thì làm gì có danh mà cao, có tính mà quý. Xin phu nhân cứ gọi là Nho Lâm đi. Kính mời phu nhân vào quán xơi nước, trước nghe hát, sau mua đào.

- À! Thì ra anh cũng thuộc hàng tao nhân, mặc khách đây. Tôi hỏi anh câu này nhé: hoa đào là hoa đào, cứ xuân đến thì đào nở, tại sao anh bịa ra rằng hoa đào nở mừng chiến thắng Đông bộ đầu? Anh nói điêu rồi.

Tất cả khách trong quán thấy có cuộc trao đổi thanh nhã, đều im lặng hướng mắt ra ngoài theo dõi.

Nho Lâm chấp tay vái dài:

- Thừa phu nhân, mọi năm phải cuối tháng giêng thì đào mới nở. Thế mà hôm nay là ngày rằm, đào đã trở hoa rực rỡ thế này đây! Như vậy là hoa nở để chào mừng chiến thắng, thực rõ ràng. Giá ba đồng một cành. Tôi không hề nói điêu.

Vương phi móc túi trao cho Nho Lâm ba đồng, rồi tiếp lấy cành đào:

- Ừ thì anh không nói điêu. Nhưng anh nói sai rồi. Đại Việt chúng ta chiến thắng bảy trận: Thảo nguyên, Bình lỵ nguyên, Phù lỗ, Cự bản, Thăng long, Đông bộ đầu, Đồng văn. Trong đó Đông bộ đầu chỉ là một trận thôi. Vậy đào nở để mừng chiến thắng toàn quốc mới phải chứ!

Nho Lâm mỉm cười cố cãi:

- Dạ thừa phu nhân, trong bảy trận, thì sáu trận lúc đầu ta thua, sau mới thắng. Chỉ duy trận Đông bộ đầu là ta toàn thắng mà không bại. Đây là Thăng long mà, Đông bộ đầu thuộc Thăng long nên thần sông Tô lịch, Thần hồ Tây, thần Trấn quốc sai đào nở sớm mừng chiến thắng Nam quốc sơn hà Nam đế cư đây. Có phải không phu nhân? Còn một loại đào nở mừng chiến thắng toàn quốc nữa kia! Đó là đào Nguyên Phong.

Vũ Uy vương thấy Nho Lâm nói năng văn vẻ thì cùng vương phi, Tạ Quốc Ninh, Dã Tượng vào quán. Một tiểu đồng bưng nước mời khách, nó chỉ một ghế trống:

- Kính mời quý khách an tọa. Quý khách xơi nước muông đi. Nước muông vừa thơm, vừa dễ ngủ.

Vương phi thấy tiều đồng dễ thương quá, phi tát yêu nó rồi

tặng cho mười đồng tiền:

- Cô mừng tuổi cho con này! Trong quán con có những nước gì?

Tiểu đồng khoanh tay cúi đầu:

- Thưa cô có các loại nước sau đây: Nước vôi hơi đắng ngủ ngon, dễ tiêu. Nước chè tươi tinh trí, lợi tiểu. Nước gạo rang với gừng khô ấm bụng. Nước pha con lấy trong giếng đáy. Chứ nước sông Hồng thì hôi, tanh lắm.

- Sao thế?

- Dạ cách đây hơn tháng, trong trận Đông bộ đầu, người ngựa Mông cổ bị quân ta giết, xác trôi đầy sông. Nước sông dơ bẩn, cho đến nay cũng chưa sạch.

Vương hỏi Nho Lâm:

- Đào Nguyên Phong nở mừng chiến thắng toàn quốc đâu? Nếu anh có loại đào đó đưa ra đây tôi xin mua hết!

- Xin khách quan giữ lời hứa nhé!

Cả quán cùng ồ lên một tiếng, theo dõi.

Nho Lâm phát tay. Tiếng nhạc vang lên. Một cô gái tuổi khoảng 17-18, áo cánh nâu, váy lụa đen cất tiếng hát. Cô có đôi môi hồng, làn da trắng mịn, ánh mắt sáng ngời, hai má lúng đồng tiền đỏ au. Tay cô cầm cặp chũm chọe, vừa hát vừa đánh, đầu gật gù, cái đuôi gà càng thêm duyên dáng. Cạnh cô, là năm nhạc công. Một người đàn ông đánh trống cái, một người khuya chiêng, một người kéo nhị, một người thổi sáo. Một người đàn bà trung niên bật trống cơm. Mọi người im lặng thưởng thức bản nhạc. Đó là bản nhạc chiến thắng mới được sáng tác ngay trong đêm vây Mông cổ tại Đông bộ đầu.

Tay bưng bát nước muông nóng, vương lắng tai thưởng thức âm điệu hùng tráng. Khi thì như tiếng gươm, tiếng giáo chạm nhau choang choảng. Khi thì như muôn ngàn tiếng quân reo, ngựa hí. Khi thì rầm rập như vó ngựa phi. Tất cả cử tọa đều bị tiếng đàn, tiếng hát khiến máu trong người chạy rần rật. Rồi không ai làm chủ

được mình, tay múa, chân dậm, hò hét theo. Công lực cao thâm, thần trí cực mạnh như Vũ Uy vương, vương phi, Tạ Quốc Ninh, Dã Tượng mà cũng hòa theo, hát với thanh âm hùng tráng.

Từ hồi thơ ấu vương từng được nghe đội nhạc Hoàng cung tấu, được nghe mẫu thân hát đủ mọi điệu hát dân gian cũng như cung đình. Vương còn được học xử dụng tất cả các nhạc khí Đại Việt, vì vậy vương nhận ra năm nghệ nhân đều là những người tài hoa khó kiếm.

Bản nhạc dứt, cô gái ngừng hát, ngừng múa, mồ hôi lấm tấm trên trán, sắc mặt đỏ tươi, càng tăng thêm vẻ đẹp của cô. Người người rùng rục như vừa uống một chung rượu.

Vương phi Ý Ninh hỏi:

- Này cô em! Bài hát vừa rồi rõ ràng là bài Đông bộ đầu trảm Thát đát (Giết Thát đát tại Đông bộ đầu). Sao nhịp điệu lại thay đổi đi khá nhiều vậy?

- Dạ, quả là bản nhạc đó, nhưng em đổi đi một chút cho thêm hùng khí.

Chợt vương phi Ý Ninh thấy sau chỗ cô gái ngồi có mấy chữ Nôm:

Thanh Ngoan, mười tám mùa xuân, tìm người cùng tát biển Đông.

Phi đưa mắt nhìn vương rồi dùng lãng không truyền ngữ nói với vương:

- Anh có chú ý giọng chữ không? Thì ra cô gái này tên Thanh Ngoan, 18 tuổi. Cô không phải con hát, mà ra đây tuyển phu.

Vương dùng Lãng không truyền ngữ hỏi lại:

- Sao em biết cô ấy tuyển phu?

- Anh không thấy sao? Cô ấy tìm người cùng tát biển Đông, chữ này lấy ý trong câu tục ngữ: Thuận vợ, thuận chồng tát biển Đông cũng cạn.

- Anh chưa học chữ Nôm thành ra đọc không hết 12 chữ kia. Anh đọc được chữ thanh, còn chữ Ngoan thì nào có biết! Em thử

hỏi xem cô ca nhi này có đúng tên Thanh Ngoan không? Biết đâu Thanh Ngoan là người khác, không có mặt ở đây thì sao?

Vương phi hỏi cô gái:

- Này cô em! Bây giờ em hát một bài nhẹ nhàng đi.

Cô gái đưa mắt cho ban nhạc, một người đánh trống mảnh, một người kéo nhị, một người thổi sáo, một người đánh đàn bầu. Người đàn bà vẫn bật trống com. Cô gái gõ phách, rồi cất tiếng hát. Mở đầu là bốn câu thơ lục bát, cô hát theo điệu ru em mượt mà. Hết bốn câu, cô đổi sang điệu hát rất lạ, rất êm dịu.

Bản nhạc hết, vương phi Ý Ninh hỏi:

- Em ơi! Bài hát vừa rồi theo điệu gì vậy? Tôi chưa từng nghe qua.

Cô gái nhoẻn miệng cười, đôi mắt có đuôi càng thêm duyên dáng:

- Thưa đó là điệu hát Xẩm ¹ đấy ạ.

Phi khen:

- À, xung quanh tôi người ta nói đến hát Xẩm hoài, bây giờ tôi mới được nghe em hát. Em hát hay thực, bỏ xa các ca nhi mà tôi từng được nghe. Này em, hát Xẩm là điệu hát dành cho người nghèo, xin tiền. Em có nghèo đâu mà cũng hát Xẩm. Em đẹp lồ lộ, tươi thắm như hoa đào, hoa lý (mận) thì phải gọi là hát Đào hoa, hoa Lý hoa mới đúng.

Cô gái cười, ánh mắt lung linh như nước hồ thu, chấp tay vái vương phi:

- Thưa phu nhân, hát Xẩm là điệu hát dân gian, không biết ai là tác giả, có từ bao giờ. Thế nhưng người ta cứ phong cho Trương Chi là tác giả. Trương Chi là nhạc sĩ tài hoa thời vua Hùng. Nếu đúng như thế thì hát Xẩm có từ thời vua Hùng.

Tạ hầu xen vào:

- Tuy đến nay sử sách không ghi rõ ràng, nhưng trong bộ Lĩnh Nam mật sử, phần Bắc bình vương thế gia chép rằng hồi niên thiếu, khi vương qua bến đò đi Cổ loa thì gặp một cặp vợ chồng hát Xẩm

tên là Chu Thổ Quan. Như vậy hát Xẩm ít nhất có vào thời vua Trung (39-43 sau Tây lịch) ².

Dã Tượng thấy cô gái quá trẻ, xinh đẹp mà kiến thức rộng, chàng hỏi:

- Cô ơi, tại sao tại các con đò qua sông, trước các đền chùa, nhất là ngày mùa, tôi thấy người hát Xẩm đều nghèo, đi xin ăn. Mà ở đây cô cũng là Xẩm, vậy cô là Xẩm giàu, Xẩm đẹp sao? Cô đẹp thế kia mà đi hát Xẩm thì nên gọi là Xẩm tiên nga mới đúng.

- Anh đặt câu hỏi như vậy thì anh từng nghe hát Xẩm nhiều rồi. Em đâu phải Xẩm. Xẩm chỉ là một điệu hát thôi. Còn em, em biết hát tất cả các điệu hát Đại Việt như Quan họ, Đò đưa, Ả đào, Sa mạc. Lại còn hát Lý, hát chèo trâu.

Xuất thân là mục đồng chăn trâu, rồi thành tướng Ngưu binh, Dã Tượng thuộc hàng trăm bài hát nghêu, hát đồng, hát gheo, hát gọi, hát đố. Chàng rút ống sáo đeo trước ngực ra thổi theo điệu Hát Nghêu. Lập tức cô gái cất tiếng hát theo:

Hôm nay trời nắng, gió êm,

Cỡi trâu, gõ sừng, ấy a, ta quên nhọc nhằn.

Dã Tượng khen:

- Giọng cô tốt quá. Thế tôi hỏi cô câu này nghe: tại sao thì Xẩm hầu lại gồm tất cả các điệu Quan họ, Ả Đào, Hát lý, Hát trống quân?

- Anh ơi, Hát Xẩm là điệu hát dân gian. Vì vậy Hát Xẩm rất phong phú có thể dùng tất cả thể loại thơ văn biến ra. Như bài hát Đông bộ đầu giết Thát đất, từ nguyên tác em có thể biến thành điệu hát Xẩm, nhưng không còn hùng tráng nữa. Bây giờ em xin hát một bài hát Ả Đào, mời anh nghe.

Nàng phát tay, rồi gõ phách, các nhạc công cùng tấu nhạc hòa lẫn vào nhau, nàng cất tiếng hát:

*Linh-Nam là đất anh hùng,
Vua Bà ngự trị, một lòng thương dân.
Mê-linh khởi nghĩa,*

*Ánh trăng soi, lửa chiếu đến ngang trời.
Vua Bà cầm bảo kiếm, quyết một lời:
Thề đem sức, giúp đời dành tự chủ.
Nhân sinh tự cổ thù vô tử,
Lưu thủ đan tâm chiếm hãn thanh.
Khi đuổi giặc, rồi thì đất tổ thái bình,
Đem tất cả hùng tài dựng lại nước.
Tài không thiếu, đức cũng đủ, dư thừa phương lược,
Chỉ hiềm vì, thế nước đã suy vi,
Cấm-khê sóng cả bốn bề,
Anh hùng gieo xuống, hồn về cõi tiên.
Nghìn năm lịch sử ghi tên.
Người ta sinh ra, ai mà không phải chết, nhưng phải sao lưu
chút lòng son với đời sau (thẻ tre).*

Tạ hậu cười:

- Cô ơi! Cô hát hay quá. Nhất là hai câu mở cô lên cao đến như vậy, tôi chưa từng nghe qua. Điệu hát vừa rồi là điệu hát Ả Đào còn gọi là Ca trù. Còn nội dung bài hát là nói về cuộc khởi binh của vua Trưng. Đâu phải hát Xẩm?

Cô gái lại gõ phách, năm nhạc khí lại tấu lên, cô biến bài Ca trù thành điệu hát Xẩm.

Dã Tượng chấp tay xá cô gái:

- Tuổi cô còn trẻ, mà tài thì lại cao, nhất là cô làm chủ một tám nhan sắc tươi như hoa, thanh thoát như cỏ non đầu xuân. Xin bái phục.

Vương phi Ý Ninh móc trong bọc ra một nén bạc, nắm lấy tay ca nhi, bỏ vào, mỉm cười:

- Chị biểu em đấy. Em hát hay, lại xinh đẹp thế này. Nếu chị là trai, chị quyết xung vào đội quân Bắc cương đánh giặc lập công. Đức vua ban cho chức tước gì chị cũng không nhận. Chị chỉ xin cưới em làm vợ thôi. Được làm chồng em, thì lệnh vua bảo chị xung vào trăm nghìn đao kiếm, vạn vạn mũi tên chị cũng sẵn sàng.

Nói rồi tay trái phi nâng cằm cô gái, tay phải sẽ tát yêu một cái. Một nho sinh khá lớn tuổi ngồi trong hàng ghế đầu tiếp lời:

- Nhưng nay giặc bỏ chạy rồi, thì dù có muốn làm anh hùng giết giặc cũng không dễ. Tôi e phải sang Mông cổ tìm giặc.

Một trung niên nam tử mặc võ phục cấp Tá lĩnh xen vào:

- Biết đâu giặc bị thua chạy về, chúng sẽ kéo cả ổ sang trả thù thì sao?

Thấy Nho Lâm đang ngậy người ra nhìn cử chỉ từ ái của phi. Vương hỏi y:

- Anh nói đào Nguyễn Phong. Đâu? Đào mừng chiến thắng toàn quốc mang tên Nguyễn Phong của anh đâu?

Anh ta chỉ vào hai má cô gái hây hây hồng:

- Thưa quan khách đây là hai chòm đào chiến thắng thời Nguyễn Phong đấy ạ.

Anh ta lại chỉ vào vương phi:

- Hai chòm đào chiến thắng của phu nhân mới thực là đẹp. Tôi e xuất hết kho vàng thiên hạ cũng không mua được.

Tuy kiếm thuật thần thông, tuy được phong tước Hồng Đức, Trang Duệ, Vũ Thắng công chúa; rồi trở thành vương phi, địa vị cực cao quý. Nhưng giữa Quán văn, được một nho sĩ ca tụng sắc đẹp của mình, phi cũng không dấu được nét hãnh diện, vẻ e thẹn. Người phi nóng bừng lên, càng tăng thêm vẻ diễm kiều. Phi hỏi cô gái:

- Em! Em tên gì?

- Thưa phu nhân, em tên Thanh Ngoan.

- À thì ra em đến đây treo bảng tuyển phu đây.

- Sao phu nhân biết?

Phi chỉ vào tấm bảng có 12 chữ Thanh Ngoan mười tám mùa Xuân tìm người cùng tát biển Đông:

- Thì chị đọc tấm bảng này chứ đâu!

Một người trang phục như thương gia hỏi phi:

- Trên tấm bảng này tôi chỉ đọc được có mấy chữ thanh, xuân,

đông. Còn 9 chữ kia tôi không đọc được. Đó là những chữ gì vậy?

- À đây là chữ Nôm. Toàn bản là Thanh Ngoan 18 mùa Xuân tìm người tát biển Đông. Thanh, xuân, đông là chữ Hán, còn lại 9 chữ là chữ Nôm.

- Chữ Nôm à? Tôi chưa từng học qua.

Nho Lâm giảng giải:

- Thời Lĩnh Nam về trước, người Việt mình có chữ Khoa đầu, tượng thanh. Sau khi Mã Viện chiếm Lĩnh Nam, triều Hán sai thu tất cả sách viết bằng chữ Khoa đầu gồm mấy vạn bộ: kinh, sử, tử, tập, lại cấm dân chúng học chữ Khoa đầu. Thế là bao nhiêu văn minh, văn học, kinh điển Việt không còn nữa. Hiện nay trong nước không ai đọc được chữ này nữa. Gần đây các thức giả chế ra chữ mới gọi là chữ Nam, đọc trại đi thành chữ Nôm. Chữ Nôm dùng chữ Hán ghép lại mà thành. Hiện các khóa sinh đều thi nhau học, nhưng chữ Nôm chưa có cấu trúc đầy đủ. Đã có rất nhiều danh tác bằng chữ Nôm.

Thanh Ngoan góp ý:

- Thưa quý khách, em nghĩ chữ Nôm phải có ít ra mấy trăm năm. Vì sử từng nói đến Bó Cái đại vương. Đại, vương là chữ Hán. Còn bó là chỉ cha, cái để chỉ mẹ là tiếng Việt. Lại nữa bài hát Ả Đào vừa rồi bằng chữ Nôm, được làm vào thời vua Lý Thái tổ (1010 - 1028). Vậy thì vào thời này chữ Nôm phải thịnh lắm rồi.

Dã Tượng trở lại với lời rao bán hoa đào. Chàng chỉ vào cảnh đào cắm trong bình, nở đỏ tươi hỏi Nho Lâm:

- Dĩ nhiên nhánh đào trên má Thanh Ngoan thì đẹp hơn cành đào này rồi. Nhưng sao anh lại bảo đào trên má thím tôi với đào trên má Thanh Ngoan là đào chiến thắng Nguyên Phong? Nguyên Phong là tên của đức vua mà.

- Này quan khách ơi! Nếu như các trận vừa rồi ta bại hết, thì các bà, các cô sợ xanh mặt ra, sao má có thể nở hoa? Vì ta toàn thắng các bà các cô mới vui. Vui thì má đỏ au lên, tươi thắm hơn bao giờ cả. Còn tại sao danh sĩ trên toàn quốc gọi giai nhân mùa

xuân này là đào Nguyên Phong? Thừa quan khách, giai nhân khắp trời Nam mình, hỏi ai không là con của đức vua?

Anh ta chỉ vào mấy thiếu nữ ngồi trong quán:

- Các cô này đều là con đức hoàng đế Nguyên Phong cả đấy!

Vũ Uy vương mỉm cười, móc túi trao cho anh ta một lượng bạc, rồi chỉ vào cảnh đào lớn nhất:

- Giỏi! Tôi xin mua cảnh đào Đông bộ đầu này.

Dã Tượng chỉ vào ca nhi Thanh Ngoan:

- Tôi muốn mua hai cảnh đào trên má giai nhân này, anh bán bao nhiêu?

Tất cả cử tọa cùng cười ồ lên.

Một người đàn bà dường như trên sáu mươi tuổi nói với Dã Tượng:

- Cảnh đào này nghìn vàng chưa dễ mua được. Cậu về đúc nhà vàng đi rồi rước giai nhân cũng chưa muộn.

Thấy một thiếu niên thân thể hùng vĩ, nét mặt xạm đen, nhưng khôi ngô, hỏi câu đó, tim Thanh Ngoan đập thình thịch, muốn nghẹt thở. Nàng e thẹn cúi đầu xuống, đôi má đỏ rực lên, trông càng đẹp hơn. Nàng ước thầm:

- Giả như mình được làm vợ người này thì không uổng tấm hồng nhan.

- Hai cảnh đào trên má Thanh Ngoan này đẹp nhất Thăng long đấy cậu ạ.

Nho Lâm nói với Dã Tượng: Kẻ phàm phu tục tử thì nghìn vàng cũng không bán. Còn người nào muốn rước hai cảnh đào trên má Thanh Ngoan phải thuộc loại ba có và ba không.

Tạ Quốc Ninh bật lên tiếng la lớn:

- Thì ra cô Thanh Ngoan ra Quán văn này để tuyển phu đấy. Hèn gì quán mang tên Thiên Thư. Chữ Thiên Thư lấy trong bài thơ đánh Tống của ngài Thái úy Lý Thường Kiệt thời Anh vũ Chiêu thắng (1075-1076). Tiệt nhiên định phận tại Thiên thư. Tên quán đã có ý nghĩa chiến thắng, mà tên giai nhân còn có ý nghĩa hơn. Trong

lịch sử ca nhạc của Đại Việt, kể từ đời Lý đến nay người ta thường lấy nghệ danh khởi đầu bằng chữ Thúy, Thanh, Hồng, Huyền. Quán văn phường Tây hồ có Thanh Hương, Thanh Hoài, Thanh Thúy, Hồng Yến. Quán văn Thụy Khê, Thụy hương có Thúy Hoa, Thúy Uyên, Thanh Thanh. Đó là những danh kỹ đời nay. Tôi biết từ xưa đến giờ ít ra mười người lấy nghệ danh là Thanh Ngoan. Mà Thanh Ngoan nào cũng khiến cho các danh sĩ thâm yêu, trộm nhớ. Nếu bây giờ cô tuyên được một đấng anh hùng cùng tát biển Đông thì trăm năm sau, nghìn năm sau không thiếu danh kỹ lấy tên Thanh Ngoan.

Nói đến đó trong lòng hầu lại quặn đau, tưởng nhớ lại năm trước hầu từng đến Quán văn Tô lịch dự tuyển phụ của đệ nhất danh kỹ Hoàng Hoa, rồi nàng trở thành vợ của hầu. Giữa lúc vợ chồng đang hưởng tuần trăng mật, tình yêu mặn nồng, dạt dào thì Mông cổ tràn vào Thăng long. Hoàng Hoa bị chúng bắt đi mất, cho đến nay vẫn không có tin tức gì.

Nho Lâm chỉ vào mấy thiếu niên trẻ, trong đó có viên Tá lĩnh:

- Bảy vị này cũng đã ứng tuyển, nhưng không đủ điều kiện đây.

Qua đối đáp của Tạ Quốc Ninh với Nho Lâm, Vũ Uy vương chợt nhớ lại truyện tình của phụ hoàng với vương mẫu. Trước kia, người Thăng long thường khinh khi những nghệ nhân, gọi họ là bọn xướng ca vô loài. Nhưng từ sau khi vương mẫu gặp phụ hoàng, rồi tiến cung, thì những người hát rong không còn bị coi rẻ nữa. Họ kết nhau lại thành phường, lập ra những Quán văn. Trên toàn quốc, các trấn, các phủ, danh sĩ thi nhau lập Quán văn. Một luồng gió Văn học, Văn nghệ như trăm hoa đua nở. Chủ quán thường là nho sĩ, hoặc các thầy đồ. Họ mượn những thiếu nữ xinh đẹp, hằng ngày đọc sách cho khách nghe. Văn nhân, danh sĩ thường đến các Quán văn nghe thiếu nữ đọc sách. Họ còn cùng nhau xướng họa thi phú, cùng đàm đạo thế sự, nghe hát. Những cô gái có nhan sắc đua nhau đi học hát, đến các Quán văn đọc sách, ca hát cho khách nghe, với ước mong tìm được người có văn học làm chồng. Nhiều cô treo

bảng tuyển phu. Rất nhiều cô gái thuộc hàng dân dã, nhờ Quán văn mà một sáng, một chiều trở thành phu nhân, hay vợ những học sinh trường Quốc tử giám. Từ đấy Quán văn mọc lên khắp các phường, nghiêm nhiên trở thành nơi để các giai nhân tuyển phu. Cô bé Thanh Ngoan này không phải ca nhi bình thường, mà là người có lý lịch hãn hoi, ra đây tuyển phu.

Tạ hầu hỏi lại Nho Lâm:

- Này anh! Anh ra điều kiện tuyển phu cho Thanh Ngoan là ba có, ba không. Thế ba có là có gì? Ba không là ba không gì?

- Thưa quý khách! Trước hết hãy nói ba không. Một là không có vợ. Hai là không bệnh tật. Ba là không trốn việc xung quân giữ nước.

Hầu mỉm cười gật đầu:

- Hay! Trong đoàn của tôi, thì tôi đã có vợ, hơn nữa nhiều vợ; lại có nhiều con, nhiều cháu. Thế thì tôi bị loại rồi. Tiếc quá, cô đẹp thế này, để tôi nhận cô là cháu nội, rồi dẫn lên Bắc cương gả cho một anh hùng bình Mông. Cô biết không, trong trận vừa qua, tại Bắc cương có hơn vạn trai tráng được đức vua khen thưởng đã lập công giết giặc đấy. Cô tha hồ mà chọn. Người xưa nói:

Trai khôn tìm vợ chợ đông,

Gái khôn tìm chồng giữa chốn ba quân.

Lập tức Thanh Ngoan biến hai câu ca dao thành điệu hát Trống quân. Tất cả khách trong Quán văn cùng vỗ tay tán thưởng.

Hầu nhìn Vũ Uy vương, rồi chỉ vương phi:

- Vị này vừa cưới vợ xong. Như vậy cũng bị loại mất rồi.

Thanh Ngoan được vương phi tỏ cử chỉ từ ái, nàng muốn kiếm lời đẹp để tạ lòng phi, mà chưa có dịp. Bây giờ nhân câu nói của Tạ Quốc Ninh, nàng xen vào:

- Kể ra trai năm thê bảy thiếp là sự thường. Khách quan đây có thể tuyển thêm bốn thê nữa cho đủ năm, rồi tuyển bảy bà nữa làm thiếp cũng cứ được đi. Nhưng đại phạm khi có chính thê rồi, mà chính thê già, xấu, thì mới tuyển thiếp. Phu nhân đây tuổi còn quá

trẻ. Nhan sắc thì e người đẹp như Tể tướng Phương Dung thời vua Trung cũng không hơn. Em nghĩ khách quan phải sủng ái phu nhân đến chết. Chết rồi còn sủng ái e cũng chưa đủ.

Quan khách vỗ tay hoan hô câu nói khéo léo của Thanh Ngoan.

Thanh Ngoan chỉ vào thanh kiếm của phi:

- Vả phu nhân trang phục thế này thì là đệ tử phái Mê linh, luôn đeo kiếm trên lưng, ắt kiếm thuật thần thông. Khi chính thất là kiếm khách thuộc đệ tử danh môn, hỏi cô gái nào có gan bằng trời cũng không dám làm thiệp của khách quan. Ai mà làm thiệp của khách quan này thì phải có một trăm cái đầu.

Vương phi Ý Ninh lại tát yêu Thanh Ngoan như tán thưởng câu nói ý nhị, rồi hỏi Nho Lâm:

- Anh đã ra điều kiện ba không. Vậy ba có là có gì?

- Một là phải có huân công trong trận bình Mông vừa qua.

Vương phi Ý Ninh tủm tủm cười chỉ vào vương, Tạ Quốc Ninh với Dã Tượng:

- Ba vị này đều xưng tên, đụt pháo; trăm phần chết, chỉ có một phần sống trong trận giặc vừa qua. Như vậy cả ba đều trúng cách

Phi lại hỏi:

- Hai có là có gì?

- Hai là phải có sức khỏe. Mông cổ tuy đã bỏ chạy, nhưng rồi chúng sẽ sang báo thù. Người trượng phu của Ngoan phải khỏe để cầm Dao quát, Khiên mây đuổi giặc.

Dã Tượng thấy vui, vui chàng thắc mắc:

- Anh nói sức khỏe thì chung chung quá. Khỏe đến bậc nào kia chứ? Ví như vật ngã voi, đám võ mười viên gạch hay múa Dao quát chẳng hạn.

- Cậu hỏi thực phải. Khi treo bảng tuyên phu cho Thanh Ngoan, tôi đã định rồi.

Anh ta chỉ cây cung Mông cổ treo trên vách:

- Muốn được làm chồng Thanh Ngoan, phải dương được cây cung kia.

Cung Mông cổ bằng thép, cánh cung to, dây cung bằng gân bò, phải người có nội lực thâm hậu mới dương nổi. Vương phi dùng Cầm long công phẩy tay một cái, cây cung rời vách bay lại phía Dã Tượng. Dã Tượng bắt lấy.

Cả quán cùng vỗ tay hoan hô thủ pháp của phi. Họ không thể ngờ một thiếu phụ 20 tuổi lại có nội lực siêu phàm như vậy. Phi chỉ Thanh Ngoan:

- Cháu dương cung cho Thanh Ngoan xem cháu có xứng đáng cùng nàng tát biển Đông không?

1 *Hồi này thuật đại cương về tình hình Văn nghệ thời Đông a, và sự phát triển của Hát Xẩm.*

Khi tôi viết những dòng này, thì trong nước phong trào Hát Xẩm như hoa xuân rực nở. Tại khu phố cổ đi bộ Hà nội, những nghệ nhân danh tiếng dành ra chiều thứ năm, thứ bảy cùng hát Xẩm cho du khách nghe.

Hát Xẩm chắc có từ lâu, đến đời Trần mới thực sự có căn bản, mà người có công đầu lại là một cặp đại anh hùng: Vũ Uy vương và vương phi Ý Ninh. Trước đời Trần thì Hát Xẩm chưa dành cho người mù. Trong những hồi sau, độc giả sẽ biết chi tiết tại sao các nghệ nhân hát Xẩm hầu hết đều mù.

2 *Bắc bình vương Đào Kỳ là đại anh hùng trong cuộc khởi nghĩa của vua Trưng. Ngài lĩnh chức Đại tư mã tương đương với ngày nay là Tổng tư lệnh quân đội. Vương phi là Nguyễn Phương Dung lĩnh chức Tế tướng triều Lĩnh Nam. Hiện (2001) đền thờ hai vị còn tại Lộc hà, Hội phụ, Lê xá, Thị thôn thuộc Cổ loa Hà nội. Xin xem Anh hùng Lĩnh Nam, Động đình hồ ngoại sử, Cầm Khê di sự, cùng tác giả.*

Hồi Thứ Năm Mười Ba

ANH HÙNG LĨNH NAM

Dã Tượng đứng theo dương cung tẩn, nạp tên, kéo mạnh. Cây

cung uốn cong như ánh trăng mùng ba, rồi chàng buông tên. Mũi tên xé gió rít lên, bay sang bên kia đường trúng vào cây gạo. Bộp một tiếng mũi tên ngập tới hơn gang.

Cử tọa vỗ tay hoan hô hết tràng này đến tràng khác:

- Cậu này khỏe thực, lại to lớn thế kia thì giết Mông cổ dễ như chơi.

- Ôi! Vừa khỏe, vừa đẹp thế kia thì xứng làm chồng Thanh Ngoan.

Có nhiều tiếng la hoảng:

- Ôi con ngựa điên xô chuồng.

- Tránh ra! Tránh ra! Chết!!!

Một con ngựa không yên cương lao vào đám đông, tiếng người la hét inh ỏi. Dã Tượng tung mình ra đón trước đầu ngựa. Người ta hét:

- Tránh ra! Chớ dại! Ngựa dẫm chết bây giờ.

Con ngựa chồm hai vó trước bổ vào đầu Dã Tượng. Người người nhắm mắt lại, không dám nhìn chàng bị ngựa đạp chết. Dã Tượng dùng lộ thứ nhì trong Đảo mã cứu lộ, tên Mã hung bất kham. Chàng xuống trung bình tấn, chụp hai chân trước ngựa, rồi giữ cứng. Con ngựa hí inh ỏi, dậm chân sau, quẫy đuôi. Nó hí thêm mấy tiếng, cũng không thoát khỏi tay Dã Tượng. Dã Tượng buông chân nó ra. Nó hí râm ran rồi nhảy tới. Dã Tượng chụp đuôi nó ghi chặt. Nó cố sức cào chân xuống đất, vọt đi, nhưng vô ích. Sau nửa khắc, nó đứng im thở phì phò rồi vẫy đuôi cúi đầu tỏ ý phục tùng.

Có hai kỵ mã phi từ xa tới, thấy Dã Tượng đã kiềm chế được con ngựa thì mừng lắm:

- Cảm ơn dũng sĩ.

Vương phi ra khỏi quán, dùng lời lẽ vương giả trách cứ hai kỵ mã:

- Phải chăng con ngựa hung dữ này thuộc quyền hai anh? Nó đạp ba người đàn bà bị thương, làm đổ nồi bún ốc của cô gái. Anh tính sao đây?

Hai kị mã thấy một thiếu phụ nhan sắc khuynh quốc, lưng đeo kiếm, thì biết đây là người có lai lịch. Một người cung tay:

- Xin nữ hiệp dung thứ. Cách đây hơn tháng, chúng tôi mua con ngựa hoang này từ trấn Lạng sơn, đóng cũi mang về. Chủ của nó nói rằng, họ gặp nó khi đi săn. Họ đặt bẫy bắt được. Trong năm tháng liền, những kị mã giỏi nhất cũng không chinh phục được nó. Suốt hai tháng qua, chúng tôi dùng đủ phương pháp trị mã, mà nó vẫn không thuần. Sáng nay, nó vượt hàng rào bỏ chạy. Chúng tôi phi ngựa đuổi mà không kịp.

Một kị mã khác nói:

- Chúng tôi xin bồi thường cho cô hàng bún ốc, lại xin chữa trị thương tích cho người bị hại.

Một kị mã nói với Dã Tượng:

- Thừa tráng sĩ, những con ngựa chúng, rất khó khuất phục nó. Khi một người khuất phục được nó thì chỉ người ấy làm chủ nó được thôi. Chúng tôi xin tặng tráng sĩ con ngựa này.

Dã Tượng định chối, thì Vũ Uy vương phẩy tay:

- Con cảm ơn nhị vị cho ngựa đi.

Dã Tượng chấp tay:

- Đa tạ!

Một kị mã lấy bộ yên cương của ngựa mình đang cỡi nói với Dã Tượng:

- Nó đã khuất phục tráng sĩ. Chỉ tráng sĩ mới đặt yên cương lên nó được mà thôi.

Dã Tượng lĩnh yên cương, đặt lên con hoang mã, rồi vọt mình lên lưng nó. Nó hí lên một tiếng, hướng theo con đường cái quan lao như bay. Hơn khắc sau Dã Tượng trở về, chàng vượt lưng con ngựa, rồi nói với vương phi:

- Xin thím đặt tên cho nó.

- Cháu được ngựa trên bến Bắc ngạn vậy thím đặt cho nó tên là Bắc mã.

Nho Lâm suýt xoa:

- Thanh Ngoan treo bảng tuyển phu đã sáu ngày, trước sau có hơn ba mươi người ứng tuyển, mà không ai có nội lực như tráng sĩ đây.

Mọi người trở vào trong quán văn Thiên thư. Vương phi chỉ vào vương, Tạ Quốc Ninh:

- Hai vị này là sư bá, sư phụ của tráng sĩ, dĩ nhiên công lực mạnh hơn y nữa. Coi như cả ba người đều trúng cách. Thế còn có thứ ba?

Nho Lâm chỉ lên bàn thờ. Cạnh lư hương, có bức tranh thêu Hai bà Trưng cỡi voi đang đuổi Tô Định, dưới bức tranh có cuốn sách, gáy mạ vàng óng ánh, bìa viết chữ triện rất đẹp Lĩnh Nam mật sử, và một cái hộp. Nho Lâm cầm cuốn sách:

- Có thứ ba là phải thông hiểu quốc sử. Đây là bộ sử chép về cuộc khởi binh của vua Trưng và 162 anh hùng. Trong hộp này có 162 lá xâm. Ứng sinh rút xâm, mỗi xâm sẽ có câu nói về hành trạng một anh hùng. Sau khi rút xâm ứng sinh phải trả lời câu hỏi trong xâm ấy. Lệ ở đây, mỗi người xin xâm phải nộp năm đồng. Tiền này dùng để tu bổ đền thờ Ngai.

Vương phi Ý Ninh thấy cuộc tuyển phu thực ý nghĩa, thực rõ ràng. Phi mỉm cười:

- Hay! Hồi còn theo học ở Thần quang tự, chị em chúng tôi thường dùng bộ sách này để xin xâm, linh ứng kỳ lạ. Để tôi xin một que.

Phi cầm 5 đồng tiền bỏ vào chiếc hộp gỗ có khóa. Hai tay phi cầm bộ sử đưa lên ngang mày, khẩn:

- Tấu lạy vua Bà! Tấu lạy chư vị anh hùng Lĩnh Nam. Con là Trần Ý Ninh. Nay con đang mang trên người trọng trách, không biết thành bại thế nào. Xin các ngài ban cho con một que.

Phi bốc một xâm trong hộp, rồi mở ra, trong có bốn câu thơ:

Sinh vi lương tướng, tử vi thần,
Vạn cổ cương thường hệ thử nhân.
Loa địa song đôi, thu nguyệt ảnh,

Anh hùng liệt nữ tướng quân phần.

Thanh Ngoan cầm phách gõ, các nhạc công cùng tấu nhạc, nàng ngâm bốn câu thơ xong, chuyển sang hát châu văn bằng tiếng Việt:

Sống là tướng giỏi, thác làm thần,
Vạn đại cương thường nặng tấm thân.

Hai bóng thành Loa trắng thu sáng.

Anh hùng liệt nữ mộ nghìn năm.

Nho Lâm hỏi:

- Quý khách có biết xuất xứ hai câu thơ trên không?

Ý Ninh mỉm cười:

- Nếu tôi trả lời đúng, thì tôi có được Thanh Ngoan không? Thanh Ngoan xinh thế kia, tôi là gái không làm chồng nàng được thì tôi tuyển làm con, rồi tìm anh hùng mà gả.

Một bà già cười:

- Coi tướng mạo, hành trạng của phu nhân thì phu nhân thuộc người có lai lịch. Nhưng tuổi của phu nhân e chưa quá hai mươi, sao phu nhân có thể là mẹ Thanh Ngoan đã 18 tuổi. Không lẽ 2 tuổi phu nhân đã sinh con?

Cả quán vỗ tay cổ võ cho lời của bà già.

- Vậy thì tôi nhận làm em gái cũng chả sao!

Nhưng Thanh Ngoan lễ phép chấp tay hướng bà già:

- Thưa bà xưa nay chữ cha-mẹ có nhiều ý nghĩa. Người sinh ra ta là cha mẹ về thể xác. Người không sinh ra ta, nhưng có công dưỡng dục thì là cha mẹ chín chữ cù lao. Người cứu thoát ta trong hoạn nạn chín chết một sống là cha mẹ tái tạo. Người đem tâm não ra, truyền hiểu biết cho ta là cha mẹ trí tuệ, còn gọi là thầy. Theo Tam cương thầy đứng thứ nhì sau đức vua.

Phi mỉm cười, giảng:

- Bốn câu thơ này chép trong truyện của Bắc bình vương Đào Kỳ, ngài lĩnh ấn Đại tư mã và vương phi Nguyễn Phương Dung, lĩnh chức tể tướng triều Lĩnh Nam. Hiện đền thờ hai vị vẫn còn tại

Cổ loa.

Mặt Nho Lâm không vui:

- Cứ như quẻ này thì phu nhân và trượng phu đang trên đường mưu đại sự cho nước. Công sẽ thành, danh sẽ toại. Nhưng cuối cùng sự nghiệp không trọn vẹn.

Vương hỏi:

- Không trọn vẹn, có nghĩa là mưu sự không thành?

- Ý tôi không nói vậy. Ý tôi muốn nói rằng quý khách và phu nhân sẽ thành công. Nhưng cuối cùng cả hai sẽ tuấn quốc như Bắc bình vương và vương phi. Hai vị sống làm tướng giỏi, chết thành thần. Anh linh vạn vạn năm sau dân chúng còn thờ kính, tưởng nhớ huân công.

Vũ Uy vương là một đại anh hùng thời Đông A, nghe Nho Lâm đoán quẻ xâm như vậy hùng khí bốc dậy, vương nhìn vương phi:

- Trước trận giặc vừa qua, Huệ Túc phu nhân từng tính số Tử vi rằng Phạm Cự Trích, Trần Tử Đức sẽ vị quốc vong thân. Hai người từng hãnh diện mà ra trận. Nay hai người đã thành thần. Làm trai Đại Việt, chỉ sợ không có tài, không có dịp xả thân cứu nước mà thôi. Sau này chúng ta có vị quốc vong thân thì là điều cầu mà không được.

Nho Lâm hướng Tạ Quốc Ninh:

- Xin mời tiên sinh xin một quẻ.

Hầu sửa y phục ngay ngắn, bỏ tiền vào hộp, rồi cầm bộ sách lên khăn:

- Tấu lạy Hoàng đế bệ hạ. Kính chur vị anh hùng Lĩnh Nam. Thần là Tạ Quốc Ninh, thần đang tuân chỉ đấng quân phụ, vạn dặm mưu truyện xẻ núi lấp sông. Sự thành bại thế nào, xin cho thần một quẻ.

Ông rút ra một xâm. Ông không muốn đọc, ông trao cho Thanh Ngoan. Thanh Ngoan cầm phách đánh nhịp, nàng cất tiếng hát, lập tức năm nhạc công cùng hòa theo:

Nhất thi khảng khái anh hùng lệ,

Bách chiến sơn hà, cố quốc tâm.

Hết hai câu thơ Hán, nàng ca sang tiếng Việt:

Anh hùng khảng khái đôi giòng lệ,

Bách chiến một lòng với nước non.

Tạ Quốc Ninh khen:

- Cô hát đã hay, lại học giỏi. Cô dịch sát ý, giọng hát còn tiết ra được tình ý sâu sa của tác giả.

Nho Lâm hỏi:

- Quý khách có biết xuất xứ hai câu thơ trên không?

Tạ Quốc Ninh gật đầu:

- Hai câu thơ này xuất xứ trong truyện Hồ Nha đại tướng quân. Tên thực của ngài là Đào Hiền Hiệu. Khi ngài vừa cưới vợ được ba ngày thì phải lên đường tòng chinh Trung nguyên. Phu nhân của ngài là Lê Hồng Thanh đã làm hai câu thơ trên trong lúc ngậm ngùi chia tay. Ngài Đào Hiền Hiệu có ba anh em đều là đại công thần thời Lĩnh Nam. Ngài là anh cả lĩnh chức Hồ nha đại tướng quân tước phong Khúc dương công. Em kế là Đào Quý Minh, lĩnh chức Vân uy đại tướng quân, tước phong Ký hợp công. Thứ ba là Đào Phương Dung, tước phong Đãng châu công chúa lĩnh ấn Trấn Nam đại tướng quân. Đến thờ ba ngài tại Thăng long, thôn Thổ quan, ngõ Oánh lệnh (Nay 2001 vẫn còn). Nữ tướng Đào Phương Dung nổi tiếng hét ra lửa, mưa ra khói thời Lĩnh Nam. Sau khi tuần quốc bà hiển linh kỳ lạ. Trong giới đồng bóng, người ta gọi ngài là cô Sáu. Khi cô Sáu bắt một cô gái làm lính, thì không cách gì khát được.

Thanh Ngoan, cầm dùi gõ phách. Các nhạc công tấu nhạc, nàng hát chầu văn bài Cô Sáu.

Nho Lâm giải:

- Cứ như quả này thì quý khách cùng phu nhân vừa làm lễ vừa thành hôn xong, thì do quốc sự phải phân ly. Hiện nay quý khách đang giữ trọng trách đức vua trao cho. Chiến thắng đang chờ đón quý khách. Quý khách chỉ gặp lại phu nhân trong lúc tử biệt sinh ly

như ngài Đào Hiền Huệ và phu nhân Đinh Hồng Thanh. Ngày về trong vinh quang không xa.

Nghe Nho Lâm giải, Tạ Quốc Ninh đau nhói trong tim. Hình ảnh Hoàng Hoa tươi như hoa, trong nụ cười lại hiện ra. Ông nghĩ thầm:

- Nếu mình được ôm nàng một lần trong tay như ngài Đào Hiền Huệ ôm phu nhân Đinh Hồng Thanh, rồi cách biệt âm dương cũng thỏa lòng.

Vũ Uy vương bảo Dã Tượng:

- Con cũng xin một quẻ, dù không được Thanh Ngoan, ít ra cũng biết tương lai ra sao?

Dã Tượng móc trong túi ra một xâu tiền, chàng bỏ cả vào thùng, rồi cầm bộ sớ đưa ngang mày khấn:

- Tấu lậy vua Bà, tấu lậy chư vị anh hùng Lĩnh Nam, con là Trần Quốc Kinh, con theo chú con lĩnh trọng trách trong người. Đất nước đang bị Mông cổ đe dọa, con chưa muốn vương vít thế nhi. Con không muốn làm chồng Thanh Ngoan, bởi chinh chiến ít ai trở về. Nếu cưới nàng làm vợ, e nàng phải ở góa thì uổng phí tấm hồng nhan. Xin các ngài ban cho con một quẻ, dạy cho biết sự nghiệp sau này ra sao, chuyển đi này thế nào?

Chàng thò tay vào hộp bốc một thăm, mở ra, trong thăm có hai câu thơ, Dã Tượng đọc được, nhưng không hiểu hết ý nghĩa, chàng đưa cho Thanh Ngoan. Thanh Ngoan đọc:

Đức bác thánh văn truyền Việt địa,

Uy dương thần vũ trấn Nam thiên.

Thanh Ngoan gõ phách, các nhạc công cùng tấu lên. Thanh Ngoan ca hai câu thơ Hán rồi bắt sang ca hai câu bằng tiếng Việt:

Trời Nam đức trái khắp nơi,

Oai danh vạn đại cùng người Việt linh.

Dã Tượng là đấng anh hùng thời Đông A, chàng không hề xấu hổ việc mình ít học. Chàng chấp tay vái Thanh Ngoan:

- Quốc Kinh này mồ côi cha mẹ từ thừa nhỏ, không được học.

Lớn lên đi chăn trâu, cắt cỏ. Gần đây được một vị danh vọng cực lớn nhận làm con nuôi. Vì phải theo cha nuôi đuổi giặc, nên không thuộc quốc sử. Tôi không biết hai câu thơ này ai làm, làm trong trường hợp nào. Tôi xin chịu thua.

Vương phi Ý Ninh chỉ vào Tạ Quốc Ninh an ủi Dã Tượng:

- Con không nên nói lời bi phẫn như thế! Anh hùng đâu quản xuất thân. Trước con chưa được học quốc sử thì nay con đang học mà. Con đã có thầy rồi. Thầy sẽ dạy con. Chú thím sẽ dạy con. Huống hồ con đã lập đại công với Xã tắc. Con cưới công chúa cũng xứng, chứ đừng nói là Thanh Ngoan.

Dã Tượng chấp tay hướng vương phi:

- Đa tạ thím đã cho con lời vàng ngọc.

Vương phi giảng:

- Hai câu thơ này nói về công nghiệp của đức thánh Văn thành, Võ đức Long biên công. Tục danh của ngài là Nguyễn Tam Trinh. Ngài là một trong Tam công triều Lĩnh Nam. Ngài cũng là sáng tổ môn vật. Khi ngài được lệnh trấn thủ khu chiến Trường sa, hồ Động đình; Mã Viện đem đại quân tràn ngập, ngài tử chiến. Hai câu thơ trên là hai câu đối tại đền thờ ngài ở thôn Mai động, phủ Thọ xương, ngoài thành Thăng long. (Nay 2001 vẫn còn)

- Đa tạ thím đã giảng cho con. Hồi còn chăn trâu, cắt cỏ bọn con thường đến lễ ở ngôi đền nay. Nhưng con không biết đền thờ vị thánh nào.

Nho Lâm cầm bộ sử, nhìn Dã Tượng:

- Cứ như quả xâm này, thì sự nghiệp của tráng sĩ sẽ thực vĩ đại: dùng thân võ trấn Nam thiên, trăm họ đất Việt được nhờ huân công của tráng sĩ. Người người cúi đầu bái phục, mà trăm năm sau, nghìn năm sau được thờ kính. Tôi nghĩ, tráng sĩ nên tòng quân giữ nước ngay từ bây giờ thì vừa.

Sứ đoàn nhìn nhau như cùng nhủ thầm: Nho Lâm giải quả xâm này thực hay.

Đến đó một Kị mã bước vào khoanh tay hành lễ với Dã Tượng:

- Trình Đô Thống, tắt cả xe, ngựa đều đã sang sông. Xin Đô thống cho lệnh.

- Được rồi, chúng ta sẽ độ giang ngay.

Từ Nho Lâm, Thanh Ngoan đến mọi người trong quán đều kinh ngạc: thì ra tráng sĩ này đã ở trong quân ngũ, hàm tới Đô thống. Chợt nhớ ra điều gì, Nho Lâm hỏi vương phi Ý Ninh:

- Thưa phu nhân, tiểu nhân nghe nói trong trận giặc vừa qua có hai mươi Ngưu tướng, mười tám Ngạc tướng. Tất cả đều là thiếu niên, làm cho Lôi kị Mông cổ kinh hồn táng đờm. Sau khi giặc tan, Nguyên Phong hoàng đế phong cho tất cả các Ngưu tướng, Ngạc tướng lĩnh chức Vệ úy, hàm Tá lĩnh. Riêng tướng có công nhất trong Ngưu tướng được đức vua ban cho mỹ danh Dã Tượng. Tướng có công nhất trong Ngạc tướng được ban mỹ danh Yết Kiêu. Cả hai được phong hàm Đô thống, lại được Hưng Đạo vương nhận làm con nuôi. Ngài cho Dã Tượng tên Trần Quốc Kinh, Yết Kiêu tên Trần Quốc Vĩ. Vị Đô thống có thể lực vĩ đại này hẳn là Dã Tượng đây?

- Đúng như anh nói.

Vương phi đáp.

Tất cả mọi người trong quán đều đứng dậy chấp tay hướng Dã Tượng:

- Chúng tôi quả có phúc, hôm nay được bái kiến anh hùng Đại Việt. Thảo nào từ lúc các vị vào đây, chúng tôi thấy dung quang khác thường, cử chỉ hùng tráng mà thanh nhã.

Dã Tượng đáp lễ:

- Không dám. Khi nước có giặc thì già, trẻ, trai, gái đều phải lăn mình vào chốn gươm đao, tên đạn; hy sinh mạng sống bảo vệ đất tổ.

Nho Lâm nói với Dã Tượng:

- Thưa tráng sĩ, kính Đô thống, bái người là anh hùng thời Đông A! Huân công của Đô thống trong bảy trận vừa qua, quả thực vĩ đại, khắp đất nước này ai cũng khâm phục. Hôm nay anh hùng

qua đây, dự cuộc tuyển phu của Thanh Ngoan. Chúng tôi vô cùng hãnh diện thưa rằng chỉ cần chiến công một trận Bình lậ nguyên, anh hùng cũng xứng đáng làm chồng Thanh Ngoan rồi.

Tuy là ca nhi lừng danh, từng tiếp xúc với hàng mấy chục người trẻ xin ứng tuyển, nhưng những lời nói của Nho Lâm, cũng làm cho Thanh Ngoan cúi đầu e thẹn, liếc mắt nhìn Dĩ Tượng, lòng xao xuyến.

Dĩ Tượng hiên ngang chỉ vương, vương phi nói với Thanh Ngoan:

- Nếu Dĩ Tượng tôi tìm vợ, thì e trên thế gian này không ai hơn Thanh Ngoan. Đúng lý, tôi phải nhất bộ, nhất bài tới nhà Thanh Ngoan cầu xin. Nhưng Thanh Ngoan ơi, đất nước mình vừa sạch bóng quân thù. Thế nhưng giặc vẫn đang ngấp nghé tại biên cương. Dĩ Tượng này đang theo chú thím vì dân làm truyện vá trời, ngắn thì ít ra vài năm, dài có khi hàng chục năm. Biết đâu cả đời. Nên nào dám nghĩ truyện thê nhi. Vì vậy xin đa tạ chùm hoa đào Thanh Ngoan tặng cho tôi.

Nho Lâm chấp tay:

- Thưa Đô thống, chỉ mong Đô thống đính ước một lời với Thanh Ngoan cũng đủ. Thanh Ngoan mới 18 tuổi mà. Thanh Ngoan sẽ đợi Đô thống, cho đến khi Đô thống đeo gươm chiến thắng trở về.

- Một lời hứa như đinh đóng cột. Vì vậy tôi không dám hứa. Thanh Ngoan xinh đẹp thế này, lỡ ra tôi đi rồi vị quốc vong thân thì tội cho nàng quá.

Thanh Ngoan ngửa mặt nhìn lên bầu trời xuân, từng cụm mây trắng đang trôi lang thang. Nàng cất tiếng hát:

*Con cò bay lá bay la,
Bay ra ruộng lúa, bay vào Đồng đăng.
Đồng đăng có phố Kỳ lừa,
Có nàng Tô thị, có chùa Tam thanh.
Ai lên phố Lạng cùng anh,*

Tiếc công bác mẹ sinh thành ra em.

Tay cầm bầu rượu nắm nem,

Mãi vui quên hết lời em dặn dò,

Gánh vàng đi đở sông Ngô,

Đêm đêm tơ tưởng đi mò sông Thương.

Bài hát hết mà Thanh Ngoan như người lên đồng, nàng nhập vào lời ca, nét hoa hiện rõ vẻ buồn man mác. Dĩ Tượng cũng cảm thấy cái buồn theo nắng xuân nhập vào người. Chàng hỏi Vũ Uy vương phi:

- Thừa thím bài hát này con được nghe Xâm hát trong những đêm đập lúa vụ mùa vừa qua. Nhưng con không hiểu hết ý nghĩa.

Wương phi đưa mắt nhìn Tạ Quốc Ninh, hầu giáng:

- Đây là bài hát bình dân, xuất hiện vào thời Anh vũ chiêu thắng (1075-1077) đời vua Lý Nhân Tông, thuật lại mối duyên tình của một chinh phụ họ Tô tại trấn Lạng sơn. Bấy giờ vua còn nhỏ, mới chín tuổi, Linh Nhân hoàng thái hậu (Ỗ Lan) cầm quyền. Bên Trung nguyên vua Tống Thần Tông dùng Tân pháp của Tể tướng Vương An Thạch, làm cho nước giàu, dân mạnh. Nhà vua cùng Thạch chuẩn bị đánh ta, nào luyện quân, nào tích trữ lương thảo. Linh Nhân hoàng thái hậu thấy vậy, ngài quyết định: ngồi chờ giặc sao bằng tìm giặc mà đánh. Ngài sai Thái úy Lý Thường Kiệt cùng Long thành ần sĩ Tôn Đản mang quân vượt biên đánh vào các châu Ung, Liêm, Dung, Nghi, Bạch, phá thành trì, cầu cống, đốt hết các kho tàng Nam biên của Tống. Trong 12 đạo binh đánh Tống, đạo Ngự long do Long nương thượng tướng quân Phạm Dật cùng phu nhân Lê Kim Liên chỉ huy. Đạo này có một tướng trẻ hai mươi tuổi, vợ họ Tô. Hai người mới có một con trai đầu lòng chín tháng. Khi tướng trẻ lên đường thì vợ hỏi bao giờ sẽ về? Chồng an ủi vợ rằng sớm thì nửa năm, muộn thì ba năm. Thế rồi đôi lứa thiếu niên bịn rịn rời nhau. Nào ngờ trong trận Hỏa giáp, đánh chặn viện binh Tống, tướng trẻ tuấn quốc. Trong khi người chinh phụ Tô thị ngày ngày bế con lên núi nhìn về phương Bắc chờ chồng. Thế rồi chiến

tranh hết, chờ đợi đã ba năm, nhưng vẫn không thấy chồng đâu. Nàng đau khổ, cùng đưa con hóa đá. Dân gian làm bài ca trên để thương tiếc nàng ¹.

Dã Tượng reo lên:

- Hồi năm trước con chỉ huy Ngưu binh đuổi giặc ở trấn Lạng sơn, con đã thấy tượng này.

Chàng nói với Thanh Ngoan:

- Chuyện xưa còn đó, tượng đá chưa mòn. Bài hát bình dân mà Thanh Ngoan biến thành hát Xẩm thực là thảm thiết. Tôi có thể sẽ là viên tướng trẻ một đi không về. Tôi quyết không để Thanh Ngoan hóa thành nàng Tô thị thứ nhì.

Nghe Dã Tượng nói lòng Thanh Ngoan như giá băng. Nàng chưa biết nói sao thì Nho Lâm kéo mọi người ra khỏi mối vạ cổ sâu Tô thị, y chỉ Vũ Uy vương hỏi Dã Tượng:

- Thế còn hai vị đây là?

Dã Tượng đáp:

- Đây là Vũ Uy vương, trấn nhậm Bắc cương và vương phi. Vương phi nhũ danh Ý Ninh, từng đánh trận Phù lỗ vang danh thiên hạ.

Mọi người hướng vương, vương phi bái lạy.

Dã Tượng chỉ Tạ Quốc Ninh:

- Vị này là Vũ sơn hầu Tạ Quốc Ninh, minh sư của tôi.

Nho Lâm bái Quốc Ninh:

- Tôi từng nghe danh Quy đức thượng tướng quân Tạ Quốc Ninh, được phong Vũ sơn hầu, lĩnh hàm Thái tử thiếu bảo, Hiệp biện đại học sĩ, Đồng tri Khu mật viện là một danh sĩ Thăng long. Năm trước đây đệ nhất hoa khôi, đệ nhất danh kỹ Thăng long tên Hoàng Hoa treo bảng tuyển phu, người trúng cách. Hôm nay thực vinh hạnh cho chúng ta được gặp người tài hoa.

Tất cả mọi người hiện diện đều hướng hầu hành lễ. Thanh Ngoan vốn cực kỳ thông minh, nàng nghĩ:

- Một đời được mấy anh hùng? Hôm nay mình may mắn gặp

đáng anh hùng này, mà để chàng đi mất thì chẳng hóa ra một tuồng hư ảo ư? Mình phải làm cách nào theo sứ đoàn để được gần chàng! Ở đây vương phi là người ôn nhu, văn nhã, mình có thể xin vương phi để được đi theo.

Nàng chấp tay vái vương phi Ý Ninh:

- Hồi nãy phi hứa nhận em làm em nuôi. Vậy phi nói đùa hay thực?

Phi nắm lấy tay Thanh Ngoan:

- Chị sinh ra là tiểu thư Ý Ninh, chị là đệ tử của Vô Huyền Bồ Tát; là Hồng Đức, Trang Duệ, Vũ Thắng công chúa, là vương phi Vũ Uy. Chị không nói đùa. Hôm nay chị nhận em làm em. Chị sẽ nuôi, dạy em trở thành anh hùng Đại Việt. Nhà em ở đâu, để chị đến có vài lời với cha mẹ em, rồi chị đem em theo.

Thanh Ngoan hướng vương, vương phi lạy bốn lạy:

- Nghĩa huynh! Nghĩa tỷ.

Vương phi sửa:

- Để chị dạy cho. Phàm cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi đều là cha mẹ. Con đẻ, con nuôi đều là con, không thể và không nên phân biệt con đẻ hay con nuôi. Em nhắc lại: anh, chị!

Má Thanh Ngoan ứng hồng, nở nụ cười:

- Dạ! Anh, chị.

Vương phi tháo chuỗi ngọc trai trên cổ, đeo vào cho Thanh Ngoan:

- Chị cho em chuỗi ngọc này, gọi là quà diên kiến.

Dã Tượng móc trong bọc ra một con chim ưng bằng vàng dát năm viên ngọc đỏ chói, đeo lên tóc nàng:

- Thanh Ngoan là em của chú thím thì là cô của tôi. Ấy à! Cô vượt lên trên tôi một bậc rồi.

Vương can thiệp:

- Dã Tượng là cháu của chú thực. Còn Thanh Ngoan là em của thím. Hai bên đều không có tý huyết tộc nào, vậy cả hai cứ theo tuổi mà xưng hô. Năm nay cả hai cùng 18 tuổi. Dã Tượng sinh

tháng giêng, Thanh Ngoan sinh tháng chạp. Vậy Thanh Ngoan gọi Dã Tượng là anh.

Dã Tượng vui vẻ:

- À! Có cô em xinh đẹp đàn ngọt, hát hay thì là điều ai cũng ước mơ. Anh cũng tặng em món quà này. Đây là chiến lợi phẩm anh thu được trong trận Đông bộ đầu đấy.

Hai người đứng cách nhau không xa, hơi thở ấm áp của Dã Tượng, mùi khét khét mồ hôi của đàn ông làm Thanh Ngoan như người say rượu.

Tạ Quốc Ninh nhắc:

- Dã Tượng! Con phải nói rõ, con có báu vật này trong trường hợp nào cho Thanh Ngoan nghe.

- Dạ, con quên. Theo quân luật, phạm tất cả những gì thu được trên chiến trường như lừa, ngựa, vũ khí, vàng bạc, phải xung vào công khố. Trong trận Đông bộ đầu, một bách phu trưởng Mông cổ bị bắt làm tù binh. Đói quá, y đưa con chim ưng này ra xin đổi lấy con vịt nướng của anh với cặp bánh chưng. Sau trận đánh anh nộp cho Hưng Ninh vương. Vương phán: đây không phải chiến lợi phẩm, mà là việc buôn bán giữa anh với viên bách phu trưởng. Vương ban cho anh được giữ làm của riêng.

Nhà Thanh Ngoan nằm trong khu Bắc ngạn, vương phi nhờ Nho Lâm mời bố mẹ nàng tới. Vũ Uy vương cùng vương phi gặp riêng bố mẹ nàng, nói rõ thiện ý của mình. Ông bà nghe tin con gái được một vị tước vương nhận làm em nuôi thì mừng chi siết kể. Ông bà vái dài tạ vương.

Qua câu chuyện mẫu thân từ con hát, trở thành Tuyên phi, qua vụ Thanh Ngoan tuyển phu, Vũ Uy vương chợt nảy ra sáng kiến:

- Tại sao mình không mang theo những ca nhi xinh đẹp, có thể cần dùng tới.

Vương hỏi Thanh Ngoan:

- Em biết xử dụng những nhạc khí nào?

- Dạ, em được bố mẹ gửi tới phường Đông hoa học hát, học

nhạc. Em được học bảy nhạc khí căn bản: kéo nhị, thổi sáo, bập trống cơm, đánh trống mảnh, gõ phách, đánh đàn tranh, đàn bầu.

Vương phi Ý Ninh vốn cực kỳ thông minh, nghe chồng hỏi Thanh Ngoan, phi biết ý chồng:

- Em à! Trong chuyến đi này chúng ta cần một toán ca hát theo để dùng vào quốc sự. Trong đám bạn học của em, có người nào tài ngang với em mà còn là khuê nữ không?

- Dạ có. Bọn em gồm năm đứa tài sắc, tuổi ngang nhau. Cả năm đều còn con gái. Nhà chúng nó đều ở gần đây. Thúy Hường gốc Kinh Bắc, Thúy Ngân gốc Thiên trường, Thúy Trinh ở Thụy khuê, Hồng Ngát gốc Nghi tàm.

Vương lại nhờ Nho Lâm mời cha mẹ cùng bốn ca nhi tới. Cả cha mẹ, lẫn bốn cô nghe Vũ Uy vương ngỏ ý mang theo sứ đoàn vì nước lập công thì mừng chi siết kể. Tuy vậy vương cũng ban cho mỗi cô mười lượng vàng, coi như bổng của triều đình, để các cô dâng bố mẹ tạ ơn sinh thành. Vương hỏi tuổi năm cô gái rồi nói với vương phi:

- Em ơi, trong năm đóa hoa này, chúng học cùng trường, cùng thầy, là chị em đồng môn. Nay đi theo mình thì tình chẳng khác như ruột thịt. Vậy ta hãy theo tuổi, định thứ bậc cho chúng. Lớn nhất là Hồng Ngát, thứ đến Thúy Hường, thứ ba là Thùy Ngân, Thanh Ngoan thứ tư, nhỏ nhất là Thúy Trinh.

Vương bảo năm nàng:

- Từ nay các em phải coi nhau như chị em, cùng chúng ta làm việc nước. Theo thứ tự thành chị em cùng nhà. Trong khi các em theo ta, thì cha mẹ ở nhà được lĩnh bổng như một Vệ úy, được cấp phát công điền. Hy vọng các em lập đại công, ta sẽ tâu xin phụ hoàng phong cho các em mỹ hiệu. Nay ta tạm gọi các em là Long thành ngũ phụng.

Vương phi vui vẻ:

- Ta đặt cho năm em một cái tên văn vẻ: Ban nhạc đào hoa Đông bộ đầu.

Dã Tượng lắc đầu:

- Thừa thím cái tên này dài quá, con xin thu ngắn lại cho dễ gọi.

Thúy Ngân tính ưa vui, ưa đùa, nàng hỏi:

- Anh định đề vai bọn em cho lùn lại đây à? Anh thu ngắn như thế nào?

- Cái cô này đẹp thì thực đẹp. Hát thì thực hay, nhưng miệng thì dẻo như kẹo kéo. Các cô xinh đẹp thế kia, thì dù bọn ác quỷ Mông cổ cũng không nỡ làm các cô đau, huống hồ anh là đồ tử đồ tôn của vua Đinh Tiên Hoàng. Anh muốn thu ngắn 7 chữ của thím còn ba chữ: Ban Đông hoa!

Quốc Ninh tán thưởng:

- Hay! Thu ngắn như vậy mới dễ gọi.

Sứ đoàn vừa sang sông, thì một kỵ mã trang phục như một võ quan Mông cổ từ phía trước phi đến như bay. Khi tới trước ngựa Vũ Uy vương thì y ngừng lại. Viên kỵ mã nhảy xuống ngựa dơ tay vẫy vương. Vương nhìn kỹ thì ra Tây viễn vương lĩnh Phiêu kỵ Đại tướng quân Trần Tử An. Vương vội xuống ngựa hành lễ:

- Cháu xin ra mắt ông trẻ.

Tử An gọi vương phi, Tạ Quốc Ninh, Dã Tượng lại gần rồi nói nhỏ:

- Ta có một điều cơ mật muốn nói với các cháu. Đúng ta thì ta phải nói từ khi các cháu chuẩn bị lên đường. Nhưng ta sợ nói sớm có thể bị lộ. Hồi theo quân của Hốt Tất Liệt đánh Tống ta có để lại người vợ và đứa con trai tại Hoa lâm. Ta đặt cho nó cái tên Mông cổ là Ngột A Đa. Vợ chồng ta dạy A Đa nói tiếng Việt cũng như văn hóa Việt rất giỏi. Nó được Đại hãn Mông cổ là Mông Ca tin dùng. Gần đây ta nghe tin rằng nó mới được trao cho chức vụ Tham tri chính sự. Vậy khi sang Mông cổ, các cháu bí mật liên lạc với nó, nó sẽ âm thầm giúp Đại Việt mình.

- Không biết chú Ngột A Đa có biết võ không?

Vũ Uy vương hỏi: chú ấy có biết văn tự Trung quốc không?

- Võ công của nó do ta truyền thụ. Bản lĩnh của nó không thua gì ta. Công lực của nó có phần hơn ta vì nó còn trẻ. Về văn học Trung quốc, nó rất uyên thâm. Trước khi ra đi, ta đã cùng nó ước hẹn khi sai người liên lạc, sẽ làm như thế... như thế để nhận nhau. Vậy các cháu nên cẩn thận để tránh gà nhà đá gà nhà.

Tây viễn vương rút trong bọc ra con dao nhỏ dài hơn gang tay, ông trao cho Vũ Uy vương:

- Hồi đánh Tây vực, Thành Cát Tư Hãn được dâng hai con dao bằng thép, do người Tây phương đúc, sắc bén vô cùng. Tư Hãn ban cho ta. Ta trao cho Ngột A Đa một con, còn một con ta cho cháu. Khi gặp Ngột A Đa, nếu nó còn nghi ngờ thì cháu cứ đưa con dao này ra là nó tin ngay. Thôi các cháu lên đường. Chúc các cháu thành công.

Ông đưa mắt nhìn Long thành ngũ phụng, rồi ngửa mặt lên trời cười, nheo mắt với Ý Ninh. Vương phi Ý Ninh nghĩ thầm:

- Không xong rồi, vị thái thúc (ông trẻ) này kinh lịch khắp Mông cổ, Tây vực, Trung nguyên, kiến thức ông không tầm thường. Không chừng ông đoán được ý vợ chồng mình cũng nên.

Vương phi cũng tủm tỉm cười:

- Ông trẻ biết chủ ý của chúng cháu rồi ư?

- Dĩ nhiên.

Ông nói trầm giọng:

- Một người con gái ngồi, đứng, thì dù có nhan sắc cũng khó mà cột chân anh hùng. Nếu như cô gái đó đi lại, thướt tha, hoặc múa hát, thì anh hùng sẽ ngã ngựa ngay.

- Ông trẻ hiểu rõ cháu đến cùng kỳ cực rồi vậy.

-Trên đời này, cái gì lạ cũng quý. Con người cũng vậy. Con gái Mông cổ thân thể cực mảnh, đi đứng cứng ngắt, nói năng ồn ào, mắt ty hí; không thể so với con gái Việt, dáng đi nhẹ nhàng, mềm mại, nói năng khoan thai, thanh thoát, mắt không lá liễu thì cũng giống mắt bồ câu. Năm con bé này, thuộc loại sắc nước hương trời, thì bọn Mông cổ sao thoát khỏi bị chúng nó giam vào trong những đôi

mắt đẹp. Con gái Mông cổ thích mặc áo da, hay vải thô, trông cứng như gỗ. Nay cho năm con bé này mặc quần áo Việt bằng lụa, bằng nhiễu, gió bay phát phới thì anh hùng đến mấy cũng phải gác kiếm, cung tay.

- Đa tạ ông trẻ. Rồi sao nữa?

- Tuy nhiên Ý Ninh phải giảng giải hằng ngày về nhiệm vụ cao cả của chúng. Bằng không, chúng chỉ là những đứa con gái thiếu kinh nghiệm trong tình trường, thì nguy tai!

Ông gọi năm nàng ban Đông hoa lại:

- Ông cho cháu mấy bảo bối trước khi lên đường.

Năm nàng khoanh tay:

- Chúng cháu xin ghi vào lòng.

- Bảo bối thứ nhất:

Trên đời này có nhiều loại hạnh phúc. Hạnh phúc nhất cho những ai được hy sinh thân mình cho Xã tắc. Đất nước này là đất nước của vua Hùng, vua An Dương, vua Trưng để lại, nếu cần bảo vệ thì dù hy sinh thân mình, gia đình mình là điều hãnh diện nhất”.

- Dạ, bọn con nhớ rồi.

- Bảo bối thứ nhì:

Anh hùng nan quá mỹ nhân quan nghĩa là anh hùng hô một tiếng trăm nghìn người chết, thành đổ, núi nghiêng, nhưng trước người đẹp chỉ là con nai ngơ ngác.

- Dạ, bọn con hiểu.

- Bảo bối thứ ba:

Sự nghiệp vạn dặm không chứa đầy đôi mắt giai nhân.

- Dạ! Chúng con hiểu.

- Là gái Việt, tức là con cháu vua Trung. Không bao giờ khuất phục bọn đàn ông, để họ sai như mèo, như chó.

- Dạ chúng con hiểu.

Thình lình vương quát lớn rồi vọt mình lên lưng ngựa, phút chốc đã khuất vào cánh đồng xanh.

Vương phi Ý Ninh nhắc nhở:

- Ba bảo bối của Tây Viễn vương, các em phải thuộc nằm lòng.

- Dạ!

Dã Tượng cho Long thành ngũ phụng đi trên một xe song mã. Dọc đường ra Bắc biên, cứ hai chục dặm sứ đoàn lại nghỉ. Vương phi lại huấn luyện các nàng những phương cách bắt anh hùng như bắt thỏ non, mà Tây Viễn vương dạy.

Mỗi khi nghỉ, dân chúng tụm nhau chào đón. Ban Đông hoa lại có dịp ca hát, tấu nhạc. Năm cô dạy Dã Tượng hát. Dã Tượng từng là mục đồng, từng hát nghêu, thổi sáo, nên học rất mau. Nhạc khí Dã Tượng thích nhất là gõ trống mảnh. Bốn cô biết giữa Dã Tượng với Thanh Ngoan có tình ý, nên cứ để Thanh Ngoan dạy chàng. Tối đến, Tạ Quốc Ninh lại dạy văn, dạy tiếng Mông cổ cho Dã Tượng với năm cô.

Cả năm cô gái đều đẹp như hoa nở, đàn ngọt, hát hay. Dã Tượng đối xử với các cô hết sức lịch sự từ lời nói, đến cử chỉ. Nhưng chàng vẫn giữ cung cách là người anh. Còn Thanh Ngoan thì cứ nghĩ: dù có biến cố gì chẳng nữa chàng cũng là chồng mình.

Sứ đoàn đi tới vùng Siêu loại, thì thấy hơn mười người ngựa đang đứng chờ ven đường. Vương phi nhìn kỹ: Nhân huệ vương Trần Khánh Dư, Khai sơn hầu Chu Mạnh Nhu, Vũ kỵ thượng tướng quân Lý Tùng Bách, Tham tri bộ Lễ Chu Bác Lãm, Sài sơn song kiệt Lê Kim Sơn, Lê Ngân Sơn.

Vũ Uy vương, vương phi cùng xuống ngựa, hành lễ:

- Không biết các vị có điều gì cần dậy dỗ Duy này mà chờ ở đây?

Tạ Quốc Ninh nói với vương:

- Sáu bị này với Ninh cùng có nỗi khổ tâm, ngày đêm khóc chảy máu mắt. Vì vậy họ đón đường vương gia, xin vương gia hứa cho một vài lời!

Vũ Uy vương còn đang bỡ ngỡ thì vương phi đã nói:

- Các vị yên tâm. Vụ Tô lịch thất tiên bị Mông cổ bắt đi, đến nay cũng không có chút tăm hơi nào. Có hai trường hợp xảy ra: một là họ bị Mông cổ giết chết rồi. Hai là họ bị Mông cổ đem về Trung nguyên. Trong chuyến đi này chúng tôi sẽ hỏi trực tiếp Ngột Lương Hợp Thai. Dù tình trạng xấu, hay tốt, chúng tôi cũng dùng chim ưng báo cho các vị biết.

Sau ba ngày đi trên con đường cái quan gập ghềnh, sứ đoàn tới Phủ Tổng trấn Bắc cương. Theo truyền thống của Hoa-Việt, khi một hoàng tử tới tuổi 12-13 thì được phong tước. Tước thường khởi từ Quận vương, Quốc vương, cuối cùng là Đại vương. Chức thì tùy theo tài năng, thường gồm cả chức văn lẫn võ. Duy triều Trần, các vương, hầu thuộc hoàng tộc không giữ chức vụ chúa triều đình. Mỗi vị cai trị đất phong của mình như một nước nhỏ. Thăng hoặc mới có người giữ chức vụ như Trần Thủ Độ lĩnh chức Thái sư, Hưng Đạo vương lĩnh chức Tiết Chế (Tổng tư lệnh quân đội). Hoàng tử Trần Nhật Duy vì có đại tài nên khi 13 tuổi đã được phong tước Vũ Uy vương, được trao cho trấn thủ Bắc cương. Chức tước của vương là: Thái tử thiếu bảo, Đồng bình chương sự (Hàm Tể tướng), Phụ quốc thượng tướng quân (Cấp bậc cao nhất trong hàng võ quan), tước Vũ Uy vương, Lĩnh chức vụ Tổng trấn Bắc cương. Tòa Tổng trấn Bắc cương cũng là phủ đệ Vũ Uy vương. Sứ đoàn nghỉ tại Tòa Tổng trấn trong năm ngày, để vương sắp xếp mọi sự, ủy quyền cho văn võ quan trực thuộc trong những ngày vương đi sứ.

Biên giới Đại lý- Đại Việt hồi đó, lùi lên phía Bắc thuộc tỉnh Vân Nam ngày nay hơn 70 cây số. Phương sách của Mông cổ là khi đánh chiếm nước nào, họ cũng duy trì ngôi vua, hệ thống quan lại bù nhìn để thi hành luật pháp của họ. Vì vậy tuy Đại lý đầu hàng

Mông cỏ, nhưng Mông cỏ vẫn duy trì ngôi vua cho Đoàn Hưng Trí với hệ thống quan lại, binh tướng.

Khi thấy sứ đoàn tới biên cảnh, viên quan trấn thủ Đại lý loan báo cho viên Bách phu trưởng Mông cỏ đóng gần đó. Viên Bách phu trưởng này gốc người Hán, tên Võ Kim. Hồi Mông cỏ sang đánh Đại Việt, y chỉ là chức Thập phu trưởng. Vì viên Bách phu trưởng bị giết trong trận Phù lỗ, y được đôn lên thay thế. Nhìn thấy sứ đoàn với cây cờ trên có hàng chữ:

Đại Việt Đông A Vũ Uy vương,

Võ Kim đã từng thấy Vũ Uy vương trong trận Thảo lâm, y vái dài:

- Tiểu nhân tham kiến vương gia. Không biết vương gia giá lâm có việc gì?

- Võ tướng quân. Xin tướng quân báo với Thái sư Ngột Lương Hợp Thai, hoặc Phò mã Hoài Đô rằng tôi xin cầu kiến, để trao trả tù binh Mông cỏ, Đại lý.

- Khải vương gia, Thái sư với Phò mã hiện đóng quân tại Côn minh. Tiểu nhân kính thỉnh vương gia tạm nghỉ nơi đây. Tiểu nhân sẽ sai người đi báo cho hai vị đại nhân.

Sứ đoàn được đóng bên bờ suối, nằm trong Bạc dịch trường Tây biên (chợ biên giới Hoa Việt). Bạc dịch trường này được thành lập vào thời vua Lý Thái tông bên Đại Việt. Đó là ba châu thuộc đất Việt, ba châu thuộc Đại lý, nay là vùng Văn dương bên Vân Nam (Trung quốc). Đây là nơi giao thương giữa Đại lý, Đại Việt. Đại lý hồi đó nói tiếng Thái, lẫn tiếng Việt.

Dã Tượng ban lệnh cho kị mã, lẫn người phục dịch:

- Các người được ra Bạc dịch trường mua sắm, nhưng phải mặc y phục Việt. Không được mặc quân phục. Không được nói tiếng Mông cỏ, tiếng Hán, để giặc yên tâm không đề phòng. Yêu cầu của chúng ta là: tìm hiểu những điều bí ẩn của Mông cỏ.

Chàng phát cho mỗi người một ống tre, giảng:

- Đây là pháo thăng thiên, lúc nào cũng phải mang theo bên

mình. Khi gặp hung hiểm thì tay phải cầm thân ống tre, đầu có sơn đỏ hướng lên trời, rồi cầm sợi giây cuối ống tre giật mạnh, pháo sẽ vọt lên không ít ra là 3 trượng (6 m ngày nay) rồi nổ tung. Ưng binh sẽ bay tới, rồi báo cho tôi. Tôi sẽ tiếp cứu.

Hai ngày sau, vào buổi tối, Vũ Uy vương sai mở cũi thả 4 con Ngao cẩu ra canh phòng khu đóng trại, lại thả 10 Thần ưng ra canh phòng trên trời, rồi họp mọi người trong ngôi lều của vương.

Tạ Quốc Ninh kiểm điểm lại nhân số, thì thiếu Thanh Ngoan. Hầu hỏi Thúy Trinh:

- Con có thấy Thanh Ngoan đi đâu không?

- Hồi trưa năm đứa chúng con cùng ra Bạc dịch trường Tây biên... ăn quà. Ăn xong, Thanh Ngoan bị đau bụng, xin về trước. Lúc chúng con trở về đến giờ không thấy Thanh Ngoan đâu.

Dã Tượng kinh hoảng, bảo Tá lĩnh chỉ huy đội Kỵ mã Long biên La An:

- Em sai tất cả 10 Ngao binh tìm khắp doanh trại một lượt xem.

La An tuân lệnh rời lều. Hơn khắc sau y trở lại, lắc đầu:

- Ngao binh xục xạo khắp trại, không còn một người nào.

Nhìn nét mặt kinh hoàng của bốn cô gái ban Đông hoa, Tạ Quốc Ninh an ủi:

- Các cháu đừng sợ hãi. Trước khi khởi hành ta từng dặn các cháu rằng dù gặp tình huống xấu đến đâu cũng phải bình tĩnh mới mong thoát khỏi. Tỷ như Thanh Ngoan có mệnh hệ nào, thì thực là một điều danh dự, khi tuổi 18 đã vị quốc vong thân, sẽ được phong thặng. Cha mẹ được triều đình phủ tuất, làng xóm kính trọng, hân hạnh biết bao!

Dã Tượng đặt vấn đề:

- Thanh Ngoan vắng mặt có thể xuất phát từ bốn nguyên do: một là đi lạc, hai là nhớ nhà trốn về, ba là bị quan quân Đại lý bắt giam, bốn là bị bắt cóc.

Chàng hướng Thúy Ngân:

- Em kể cho anh nghe chi tiết về việc chị em ăn quà ra sao.

Thanh Ngoan bị đau bụng từ trước hay sau khi ăn mới đau?

Thúy Ngân mở to mắt, chớp chớp mấy cái, cau mày để nhớ lại rồi thuật:

- Em nhớ rõ lắm, sáng nay cả năm đứa cùng ra Bạc dịch trường ăn món ăn Việt. Cửa hàng do người Việt làm chủ. Chúng em cùng ăn bún ốc. Ăn xong chúng em định kéo nhau đến khu bán y phục, thì Thanh Ngoan kêu đau bụng, rồi xin về trước. Như vậy là đau sau khi ăn.

Dã Tượng phát tay:

- Thừa chú, từ Bạc dịch trường về đây không quá hai dặm, đường lại thẳng, không thể có việc Thanh Ngoan đi lạc. Vậy thì phải xét xem Thanh Ngoan có nhớ nhà trốn về không?

Hồng Ngát xoa tay:

- Từ hôm rời Thăng long đến giờ, Thanh Ngoan vô cùng hồ hởi vì đang từ một cô gái ca hát, bỗng được lên đường làm việc quốc gia trọng đại, được hưởng danh dự của một Vệ úy. Nó nói với em rằng, biết đâu nó không thành anh hùng như công chúa Gia Hưng Trần Quốc thời vua Trung. Hoặc như công chúa Kim Thành, Trường Ninh thời Lý.

Nàng mỉm cười:

- Vả anh là người trúng cách tuyển phu của nó, thì dù dao kề cổ nó cũng không rời sứ đoàn đâu. Thế thì không thể có việc nó trốn rồi.

Dã Tượng tính toán:

- Thanh Ngoan có thể bài chứng nhận theo sứ đoàn thì quan quân Mông cổ, Đại lý muốn bắt nó thì nó phải phạm tội nặng như cướp của giết người. Tuy nhiên họ khi bắt rồi họ phải báo cho ta ngay. Vậy thì có thể nó bị bắt cóc. Vậy ai bắt nó? Bắt nó để làm gì?

Vũ Uy vương phân tích:

- Nếu Thanh Ngoan bị bắt cóc thì phải do một thế lực lớn chủ trương. Thế lực này muốn dùng Thanh Ngoan để mặc cả với chúng ta điều gì đây. Như vậy thì Thanh Ngoan không gặp hung hiểm

đâu. Kẻ bắt cóc sẽ tự tìm đến ta.

Vương phi dùng lãng không truyền ngữ rót vào tai vương, Tạ Quốc Ninh, với Dã Tượng:

- Tôi nói gì mặc tôi. Xin lờ đi như không biết.

Rồi phi lên tiếng:

- Thôi bây giờ La An cho Ngao binh, Ứng binh canh phòng doanh trại thực cẩn thận. Ta đi ngủ, ngày mai ắt bọn bắt cóc sẽ tìm đến.

Cuộc họp giải tán.

Phi vẫy Tạ Quốc Ninh, với Dã Tượng về lều mình. Dã Tượng mỉm cười:

- Thím định dùng bốn cô bé Đông hoa còn lại để làm mỗi như bọn bắt Thanh Ngoan phải không?

- Đúng vậy.

- Thế thì ngày mai cháu sẽ sai bọn nó ra ngoài, đưa thì mua trái cây, đưa thì mua bánh kẹo... Trong khi đó cháu thả Ứng binh bay theo quan sát. Chỉ cần một đứa bị bắt cóc, Ứng binh sẽ theo dõi, rồi dẫn đường cho ta đến chỗ giam Thanh Ngoan.

Hôm sau, Dã Tượng, sai thả 10 Thần ưng bay lên trời tuần phòng, truy tìm tung tích Thanh Ngoan, rồi đến lều Đông hoa giữa lúc bốn cô đang tập hát. Thấy ông anh không lộ, nhưng dễ tính đến, bốn cô cùng ngừng hát. Thúy Ngân hỏi:

- Này ông anh voi đồng quê! Có tin tức của Thanh Ngoan chưa?

- Chưa!

- Coi chừng bọn Mông cổ bắt Thanh Ngoan làm thịt, nướng chả ăn mất rồi cũng nên. Anh tha hồ khóc: Em ơi! Em ở đâu? Em nữ bỏ anh, anh tìm đâu ra người đẹp như em?

Dã Tượng cười:

- Thanh Ngoan xinh đẹp như vậy, nếu Mông cổ bắt thì chúng sẽ đem nàng về Hoa lâm dâng cho Mông Ca. Nhất định Mông Ca sẽ phong làm hoàng hậu. Trường hợp này thì anh muốn khóc cũng

không được.

Thúy Ngân gật gật đầu:

- Nếu đúng như thế thì ta khỏi cần làm gì hết. Thanh Ngoan sẽ xui Mông Ca bỏ đánh Đại Việt, dồn quân đánh Tống. Nguyên Phong hoàng đế sẽ phong cho bố mẹ Thanh Ngoan tước hầu, tước bá không chừng. Nhưng anh bị mất cô vợ xinh đẹp, tối tối anh sẽ ôm mặt khóc.

Nàng cất tiếng hát theo điệu hát Xẩm:

Em ơi chua ngọt đã từng,

Non xanh, đất đỏ xin đừng quên nhau.

Dù là anh hùng từng xông vào đội quân Lôi ky của Mông cổ như chỗ không người, nhưng trước câu nói đùa của Thúy Ngân, Dã Tượng cũng ngưng ngưng. Dã Tượng làm nghiêm:

- Thôi không đùa nữa! Thúy Ngân ra Bạc dịch trường mua cho anh mấy quả chanh. Trưa nay đầu bếp cho chúng mình ăn nhộng rang, mà quên mua chanh. Nhộng có độc tố, ăn nhộng mà không có chanh thì đau bụng.

Thúy Ngân rùng mình:

- Em không đi đâu! Lỡ em đi rồi bị bắt cóc như Thanh Ngoan thì sao? Rồi Mông cổ cắt thịt em nướng chả thì sao?

Từ hôm lên đường Dã Tượng thấy Thúy Ngân là cô gái yêu đời, lúc nào cũng đùa. Chàng trêu ngược lại:

- Thì anh đến trại Mông cổ nói với chúng: này thịt Thúy Ngân vừa thơm vừa bổ, cho tôi xin vài miếng về nấu canh.

- Ủ anh cứ ăn thịt em đi. Ở trong bụng anh, em sẽ cầu, cắn, đập cho đứt ruột ra cho mà coi.

Tuy miệng nói vậy, nhưng Thúy Ngân cũng đứng dậy ngửa tay hỏi:

- Anh cho em tiền chứ? Tiền mua chanh thêm tiền ăn quà.

Dã Tượng trao tiền cho Thúy Ngân, lại đưa cho một ống tre, rồi dặn:

- Em mang pháo thăng thiên theo. Lỡ có sự thì báo cho anh

biết. Con gái Trung vương gì mà Thanh Ngoan mới mất tích, không rõ sự tình ra sao mà đã sợ.

Nghe Dã Tượng nhắc đến chữ con gái Trung vương, Thúy Ngần cảm thấy mình có một sức mạnh trong tâm bùng bùng dâng lên. Nàng mỉm cười rồi ra khỏi trại. La An sai một Thần ưng bay theo Thúy Ngần phòng vệ.

Nhưng trái với dự đoán, hơn khắc sau Thúy Ngần trở về. Vô sự. Dã Tượng định trình với vương phi, thì một cặp chim ưng từ phương Bắc bay về, cả hai kêu lên hai tiếng. Đó là ký hiệu báo có thư. La An gọi cặp chim ưng xuống, trong ống đựng thư cả hai con không có thư mà chỉ thấy cái trâm bằng vàng. Chàng lấy trâm trao cho Dã Tượng:

- Anh coi không có thư mà chỉ có vật này.

Dã Tượng tần ngần nhìn cái trâm rồi hỏi bốn cô em:

- Các em xem, liệu cái trâm này có phải của Thanh Ngoan không?

Hồng Ngát reo:

- Đúng rồi. Cây trâm này của Thanh Ngoan đây.

- Như vậy thì chim ưng đã tìm ra Thanh Ngoan. Thanh Ngoan gọi nó xuống, gửi trâm về báo cho ta.

- Được rồi, các em về lều, để ta trình với chú thím.

Chàng cầm cây trâm đến lều Vũ Uy vương. Vương phi tiếp cây trâm, mỉm cười:

- Thím tưởng con bé Thanh Ngoan chỉ đẹp thôi, không ngờ nó thông minh quá, biết gửi trâm về báo cho bọn ta. Bây giờ chờ trời tối, ta theo chim ưng dẫn đường đi tìm nơi giam giữ Thanh Ngoan.

Trời chập choạng tối, vương hạ lệnh cho Dã Tượng:

- Con ở nhà giữ trại, để chú thím với thầy Quốc Ninh, đi cứu Thanh Ngoan. Ngoài cặp ưng dẫn đường, con cho một đôi Thần ngao theo chú thím.

Hôm đó là ngày 16, trăng sáng vàng vạc, bốn người nai nịt, lưng dắt bảo kiếm theo cặp ưng dẫn đường, lại xua hai con Thần

ngao đi trước. Thần ung dẫn đường băng qua khu đồng hoang về hướng Bắc. Khoảng năm dặm thì tới con sông nhỏ. Vương tần ngần không biết con sông nông sâu ra sao. Vương phi chỉ vào bụi chuối:

- Ta dùng thân chuối vượt sông được rồi.

Phi vung kiếm lên, hai cây chuối đổ xuống. Vương cắt mấy cành cây, kết bốn khúc chuối thành cái bè con, đẩy bè ra giữa sông. Phi ôm một con Thần ngao, tung mình đáp xuống bè, rồi vọt mình lên, phi đã sang bên kia sông. Vương cũng ôm một Thần ngao rồi làm theo phi. Khinh công Quốc Ninh, không cao, hai người vọt mình xuống bè, cái bè nghiêng ngửa, suýt nữa cả hai ngã. Cố gắng giữ thăng bằng, hai người vọt mình một lần thứ nhì mới lên được bờ.

Thần ung dẫn đường tới một trang trại khá lớn, tuy nhiên hàng rào không mấy cao. Hai Thần ngao theo một lỗ nhỏ chui vào trong. Lát sau cả hai chui ra vẫy đuôi, đó là ký hiệu bên trong không có ai. Bốn người tung mình vượt rào, vừa đáp xuống, một cảnh tượng làm cả bốn choáng váng: thì ra đó là một khu đóng quân của Mông cổ với hàng trăm chiến mã cột thành mười hàng. Quốc Ninh quan sát một lượt rồi nói nhỏ:

- Đây không phải là nơi đóng binh, mà là một trang trại của phú gia, Mông cổ cướp làm nơi ở cho một quan chức lớn. Khu nhà lớn kia kiến trúc theo lối Đại lý: ba gian theo hình tam giác. Các gian có hàng hiên thông với nhau. Viên quan này được một bách phu (đơn vị Mông cổ gồm 100 quân) hộ tống. Ta cần không chế tên binh canh gác.

Wương phi huýt sáo, hai Thần ngao vẫy đuôi dẫn đường. Không xa, tới cổng; một tên lính Mông cổ lưng đeo cung, sườn đeo hai ống đựng tên, tay cầm đao đang đi đi, lại lại. Vương xẹt tới như tên bắn, tên lính vừa thấy có bóng người, y định quát hỏi, thì đã bị điểm huyết Á môn, giữa lúc y há miệng. Miệng y cứng đờ không mở ra được. Vương lại điểm huyết Đại trùy. Đại trùy là huyết tống

hội các kinh dương trên cơ thể, người y tê liệt hoàn toàn. Thấy góc vườn có ngôi nhà nhỏ, dường như là nơi chứa củi hay dụng cụ làm vườn. Vương nhắc bổng tên lính đem vào đó. Vương phi rút kiếm kê vào cổ y. Tạ Quốc Ninh nói tiếng Mông cổ:

- Mi biết điều thì không được lên tiếng, ta sẽ giải huyệt cho, bằng không thanh kiếm này sẽ cắt đầu mi.

Wương giải huyệt Á môn cho y. Tạ Quốc Ninh hỏi:

- Mi thuộc binh đoàn nào? Tên là gì?

- Tôi tên là A Qua thuộc đội Thị vệ của Đại hãn, tôi theo hộ tống A Lan Đáp Nhi, Lưu Thái Bình và Ngột A Đa. Ngột A Đa còn có tên là Thoát Nhân.

- A Lan Đáp Nhi lĩnh chức gì?

- Là Tả Thừa tướng hành Trung thư tỉnh.

- Còn Lưu Thái Bình, Ngột A Đa?

- Đều là Tham tri chính sự. Nhưng Lưu Thái Bình không có mặt trong trại này.

- Hai người này tới đây với mục đích gì?

- Điều tra tội trạng của Thân vương Hốt Tất Liệt.

- Tại sao Hốt Tất Liệt là em của Đại hãn Mông Ca, được Mông Ca trao cho thống lĩnh đại quân đánh Tống, mà lại bị điều tra?

- Tôi không biết.

- Mi có biết ai trong đoàn đã bắt một cô gái ở chợ hôm qua không?

- Tôi không thấy, không biết.

Wương điễm huyệt Á môn A Qua khiến y không kêu cứu được, lại điễm huyệt Nhĩ môn cho y không nghe được. Vũ Uy vương chỉ vào ngôi nhà lớn có ánh đèn chiếu ra:

- Người bắt Thanh Ngoan ắt phải là một đại cao thủ võ lâm. Bây giờ chúng ta đột nhập vào đó, không chế mấy tên đầu sỏ thì biết chúng giam Thanh Ngoan ở đâu. Tạ hầu thám thính gian phải, em thám thính gian trái, anh thám thính gian sau sau.

Wương xách A Qua trở lại, để y dựa vào cánh cổng, người

ngoài nhìn tướng y đứng canh. Bốn người tung mình tới khu nhà chính. Vương phi, tới gian trái, bên trong ánh sáng chiếu ra, có tiếng người nói, rõ ràng là tiếng Việt. Chàng dùng tay chấm nước bọt, sẽ chọc thủng giấy dán ở cửa sổ, ghé mắt nhìn vào. Cảnh tượng làm hai người kinh ngạc: bên trong có ba người đàn ông, một người đàn bà ngồi trước bàn tiệc. Người đàn bà ngồi quay lưng lại. Trong ba người đàn ông thì một người trang phục theo đại quan Mông cổ, một người trang phục như quý phái Tống, và một người trang phục như nông dân Việt.

Người trang phục như nông dân Việt còn rất trẻ, ngồi đối diện với người đàn bà. Thân thể y hùng vĩ, nhưng da mặt sạm đen đang dùng tiếng Việt nói với quý nhân Tống, rồi y lại dùng tiếng Mông cổ nói chuyện với đại quan. Vương phi tuy có học tiếng Mông cổ, nhưng cứ mười tiếng, phi chỉ hiểu được ba tiếng.

Người trang phục nông dân nói với quý nhân Tống:

- Nếu đúng như thế, thì Đại hãn sẽ phong cho Thái tử làm An Nam Quốc Vương. Ông sẽ được phong làm Tể tướng.

- Nhưng Ngột Lương Hợp Thai mới bị bại, biết bao giờ binh Thiên triều lại nhập Việt?

- Ngột Lương Hợp Thai là chân tay của Hốt Tất Liệt. Mà Hốt Tất Liệt sắp bị thu binh quyền rồi. Ông không nên theo chúng nữa.

- Vâng! Tiểu nhân hiểu.

- Vừa rồi Thái tử có gửi gần năm nghìn người trợ chiến với Ngột Lương Hợp Thai. Khi vào Thăng long, trong khi đại binh Mông cổ phải chiến đấu, thì quân của Thái tử chuyên lo bắt gái đẹp. Nghe nói quân của Thái tử bắt được bảy cô gái sắc nước hương trời. Nay Thái tử giữ họ ở đâu?

- Bảy người đó do Ngột Lương Hợp Thai bắt, rồi gửi Thái tử đem về Văn sơn trước. Vì vậy khi Mông cổ bị bại, bảy người đó không bị Đại Việt bắt lại. Hôm qua người của Ngột Lương Hợp Thai đã đem bảy cô gái đi, nghe nói đưa về Côn minh. Ngột Lương Hợp Thai định dùng bảy cô gái ấy dâng cho Hốt Tất Liệt để xin tha

tội bại binh.

Qua câu truyện, phi hiểu lẽ mờ rằng:

Quý nhân trang phục Tống có gốc Việt. Y là bộ hạ của một người nào đó tự xưng Thái tử. Cái người đó từng mang năm nghìn quân trợ giúp Mông cổ. Y cầu xin Mông cổ phong cho chức An Nam Quốc Vương. Vừa rồi quân Mông cổ vào Thăng long, mãi chiến đấu thì đám quân này lo đi bắt gái. Chính Ngột Lương Hợp Thai cũng bắt 7 cô gái đẹp, giữ ở Văn sơn. Hiện Ngột Lương Hợp Thai đang đem 7 cô gái về Côn minh, cống cho Hốt Tất Liệt mong được tha tội bại binh ở Đại Việt.

Phi chợt nhớ lại chỉ dụ của phụ hoàng: Tống đã chứa chấp bọn vong mạng, bọn trộm cướp bị triều đình truy lùng. Họ cấp đất cho chúng. Chúng lập thành châu động rồi xưng là hậu duệ của vua Lý. Trong tất cả bọn này thì bọn con cháu Thân Lợi mạo xưng con vua Lý Nhân Tông mạnh nhất. Hiện chúng cát cứ Văn sơn, Khâu Bắc. Hiện tên Lý Long Vân đang là lãnh chúa hai châu này. Đây chắc là tên Tể tướng của Long Vân đây.

Phi biết bấy cô gái này là Tô lịch thất tiên, mà Hoàng Hoa là vợ của Tạ Quốc Ninh. Suốt hơn năm qua, cả bấy ông chồng ra công tìm kiếm, bây giờ đã thấy tông tích: Tô lịch thất tiên vẫn còn sống, do Ngột Lương Hợp Thai giam giữ.

Người nông dân Việt ngừng lại nói với người đàn bà bằng tiếng Việt:

- Cô bé ơi! Liệu Vũ Uy vương nhận được trâm của cô, vương có đi cứu cô không?

- Nhất định vương sẽ đi tìm em. Vương là anh của em mà, vương yêu thương năm đứa em lắm. Không chừng giờ này vương đến rồi cũng nên.

Tiếng người đàn bà nói làm phi rúng động tâm tư, thì ra người đàn bà đó là Thanh Ngoan. Phi tự hỏi: rõ ràng Thanh Ngoan bị bắt cóc, mà sao lại được ngồi dự tiệc với bọn quý phái Mông cổ? Tại sao cái người trang phục như nông dân Việt lại ngồi ngang với tên

quan Mông cổ?

Người trang phục Việt lại nói:

- Trong khi chờ vương đến, em hát cho anh nghe một bài nữa đi.

- Không! Ban nãy nể anh lắm em đã hát một bài cho anh nghe. Đợi bao giờ vương đến, em xin phép vương rồi em sẽ hát nữa. Em sẽ rủ cả năm đứa cùng hát, bây giờ anh muốn nghe bao nhiêu bài cũng được; chứ hát bây giờ mà không có nhạc đệm thì sao lọt được tinh hoa của nhạc Việt.

- Thôi! Em tên Ngoan thì ngoan một tý đi. Hát cho anh nghe đi.

Thanh Ngoan đổi:

- Anh bắt em đến đây thế này là không tử tế rồi, em không hát nữa.

- Thôi mà! Anh mời em đến đây là vì quốc sự, chứ đúng ra anh phải đến cửa nhà em chấp tay: tôi là gã con trai thô lỗ, nhưng yêu thương em, tôi đến để cầu hôn.

- Em cũng không hát. Nói cho mà biết, em từng đi hát châu văn cô Bơ, cô Đệ Tứ Khâm sai về đồng. Em là con cháu Trung vương. Em cứng đầu lắm. Muốn gì thì chiều em, chứ bắt buộc thì không được đâu. Con gái Việt chứ không phải con gái Mông cổ hay Tống đâu.

- Cô Bơ là ai vậy? Cô Đệ Tứ Khâm sai là ai? Liệu cô có đẹp bằng em không?

- Đẹp gấp vạn lần. Cô Bơ là tiếng nói trại của tiếng cô Ba. Cô là một nữ đại công thần thời vua Trung, đệ tử thứ ba của anh hùng Đào Thế Kiệt. Khuê danh Hoàng Thiều Hoa. Còn cô Đệ Tứ Khâm sai khuê danh Phùng Vĩnh Hoa, cô lĩnh chức Tư đồ triều Lĩnh Nam. Cô là một bác học thời bấy giờ. Cô từng trấn Tượng quận, đánh nhau với quân Hán những trận kinh thiên động địa.

- Nếu em không hát cho anh nghe, thì anh sẽ đem em về Mông cổ, rồi bắt em làm vợ. Bao giờ chúng mình có 10 con anh mới cho em về thăm nhà.

- Như vậy anh là đạo tặc rồi. Em thà tự tử chết chứ không làm vợ đạo tặc đâu! Nói cho anh biết. Hồi còn ở trong nước, em treo bảng tuyển phu. Một anh hùng Đại Việt đã trúng cách. Như vậy em là gái có chồng.

- Em đẹp thế này, thì dù làm đạo tặc mà được em anh cũng cứ làm. Em có chồng thì kẻ có chồng. Em đang ở cạnh anh, anh không chịu để em vuột mất đâu.

Có tiếng nói thanh thoát:

- Không nên! Không thể làm như vậy!

Vương phi Ý Ninh đã đánh tung cánh cửa, đứng giữa nhà. Thanh Ngoan thấy vương phi thì chạy lại núp sau:

- Chị ơi! Anh này bắt cóc em đấy! Nhưng anh ấy tử tế với em. Chị đừng chặt đầu anh ấy.

Vũ Uy vương với Tạ Quốc Ninh cũng đã tới.

- Tạ Quốc Ninh, tước Vũ sơn hầu nước Đại Việt xin tham kiến Tả Thừa tướng hành Thượng thư tỉnh và Tham tri chính sự Mông cổ.

Tạ Quốc Ninh nói bằng tiếng Mông cổ, hầu chỉ vào Vũ Uy vương:

- Vị này là trưởng tử của Đại Việt hoàng đế, tước Vũ Uy vương. Chúng tôi đang trên đường đi sứ Mông cổ. Vị này là Vũ Uy vương phi.

Ông chỉ vào người y phục Việt nói với Vũ Uy vương phi:

- Vị này là Ngột A Đa, lĩnh Tham tri chính sự.

Lại chỉ vào quý nhân Mông cổ:

- Vị này là A Lan Đáp Nhi, Tả Thừa tướng hành Thượng thư tỉnh Mông cổ.

A Lan Đáp Nhi, cùng Ngột A Đa chấp tay hành lễ:

- Vì sợ tai mắt của Hốt Tất Liệt, chúng tôi bày kế mời cô nương Thanh Ngoan đến đây, với hy vọng được bái kiến vương gia. Quả nhiên vương gia giá lâm thực. Xin mời quý vị an tọa.

Người đàn ông trang phục quý phái Tổng đứng lên cáo lui.

Ba người thản nhiên ngồi xuống. A Lan Đáp Nhi chỉ Ngột A Đa:

- Thì ra các bậc tài trí trong thiên hạ thường hiểu nhau. Chúng tôi từ Hoa lâm tới đây do chiếu mệnh của Đại hãn. Mọi việc tốt đẹp, duy một điều cực khó là chúng tôi muốn liên lạc với triều đình Đại Việt thì không được, bởi muốn tới Thăng long thì phía trước có quân của Ngột Lương Hợp Thai. Hôm trước nghe có sứ đoàn Đại Việt sang, nghĩa đệ Ngột A Đa nói rằng triều đình Đại Việt toàn những người tài trí nhất thiên hạ, thì người đi sứ không thể ngu đần được. Ta cứ bắt cóc một người của sứ đoàn, giữ vài ngày rồi thả về, kèm theo một mật thư, hẹn gặp nhau. Không ngờ vừa bị bắt, chúng tôi nói rõ ý định với cô nương Thanh Ngoan. Cô có con mắt tinh đời, nên hiểu chúng tôi không có dối trá. Cô gọi chim ưng xuống rồi gửi trâm về làm tin. Quả nhiên vương gia tới.

Vương phi hỏi:

- Đa tạ Thừa tướng quá khen. Không biết Thừa tướng muốn gặp chúng tôi có việc gì?

- Đó là điều cực quan trọng giữa Mông cổ với Đại Việt. Nhưng liệu vương gia có toàn quyền thương thảo với chúng tôi không?

Tạ Quốc Ninh xác nhận:

- Vương gia đây là trưởng tử của Nguyên Phong hoàng đế. Trước khi đi sứ hoàng thượng ban cho vương gia thay người, được toàn quyền quyết định trong việc bang giao Mông Việt.

Trong khi Quốc Ninh nói, Vũ Uy vương chợt nhớ một truyện: khi vương vừa sang sông Hồng, thì Tây Viễn vương Trần Tử An phi ngựa theo dặn rằng: vương có người con tên Ngột A Đa, hiện lĩnh Tham tri chính sự triều Mông cổ. Khi sang tới nơi phải bí mật liên lạc với người này, để được giúp đỡ. Vương lại trao cho con dao làm tin. Bây giờ Ngột A Đa đang có mặt tại đây, vương phải làm cách nào cho y hiểu rằng vương là người có thể tin cậy.

Vương nói với A Đa:

- Thừa ngài Tham tri, tôi không biết nói tiếng Mông. Vậy ngài

Thừa tướng có hiểu tiếng Việt không?

- Không. Có lẽ khi vương gia nói phải nhờ Tạ hầu dịch.

Vương nói với A Lan Đáp Nhi:

- Thừa ngài, phụ hoàng sai chúng tôi đi sứ với ba nhiệm vụ. Một là cử tôi sang Hoa lâm làm con tin, vì tôi là con trai trưởng của người.

- Hoàng đế Nguyên Phong thực là người thức thời. Còn nhiệm vụ thứ nhì?

- Thứ nhì là sai chúng tôi sang để giúp Mông cổ như các vị tiền bối Lý Long Phi, Trần Thủ Huy, Lý Đoan Nghi, Trần Thủ Độ, Trần Tử An.

Nói đến đây vương dùng chân trái, sẽ khều chân phải Ngột A Đa. A Đa dùng chân phải khều lại chân trái vương. Thế là hai người nhận được tín hiệu của nhau.

A Lan Đáp Nhi reo lên:

- Tuyệt vời. Tôi nghe nói võ công cao như Ngột Lương Hợp Thai, A Truật, Hoài Đô đều bại dưới tay vương gia và vương phi. Vương gia lại là người mưu trí trùm hoàn vũ, như vậy chúa tôi ắt sẽ phong vương gia làm đại tướng đánh Tống. Thế còn nhiệm vụ thứ ba?

- Trong cuộc chiến vừa qua, Đại Việt bắt được hơn vạn tù binh vừa Mông cổ, vừa Đại lý. Chúng tôi đem lên trao đổi lấy người nhà những người thuộc võ lâm Trung nguyên hàng Đại Việt.

A Lan Đáp Nhi lắc đầu:

- Nhiệm vụ thứ ba của vương gia không liên quan gì đến chúng tôi.

Y quay lại hỏi Ngột A Đa:

- Hiền đệ! Chúng ta bắt đầu được không?

A Đa dùng chân móc chân Vũ Uy vương:

- Bây giờ trời về khuya rồi, vương gia phải đi về bằng không sứ đoàn tướng vương gia gặp sự cố, lại tìm bọn Đại lý hay người của Ngột Lương Hợp Thai thì võ lữ hết. Trưa mai, chúng ta hẹn vương

gia tại đây để tiếp tục nghị sự.

Vương phi chỉ Thanh Ngoan:

- Không biết tôi có thể mang Thanh Ngoan đi không?

A Lan Đáp Nhi mỉm cười:

- Vương phi mang Thanh Ngoan về, đối với tôi thì không có gì phiền hà cả. Chỉ duy Ngột A Đa thì hơi buồn mà thôi.

A Lan Đáp Nhi đứng lên tiễn khách. Chợt nhớ đến ba bảo bối của Tây Viễn vương, ra tới sân Thanh Ngoan nhìn Ngột A Đa, nàng mỉm cười:

- Hôm nay tạm biệt. Mông cổ, Đại Việt đường xa diệu vợi biết ngày nào gặp nhau? Vậy em tặng anh một chút gì để tưởng, để nhớ.

Nàng tháo chiếc khăn lụa trên cổ, lấy son tô môi, rồi in hai môi lên chiếc khăn:

- Chiếc khăn này mang dấu hai môi em...

Nàng cất tiếng hát:

*Của riêng một chút làm tin,
Trăm năm em đợi, chữ tình anh mang.
Xa nhau thương nhớ đoạn trường,
Nước non vạn dặm, đò ngang em chờ.
Em chờ, ngày nhớ đêm mơ...*

Khi ra tới cổng, vương phi sẽ vỗ vai A Qua, huyết được giải, y ngỡ ngàng nhìn mọi người.

1 Xin đọc Nam quốc sơn hà, cùng tác giả.

Hồi Thứ Năm Mười Tư

ÁNH MẮT NHƯ' GƯƠNG TREO

Bốn người về đến trại thì đã sang canh ba (nửa đêm). Cả trại vẫn còn thức, đang chờ. Thấy Thanh Ngoan bình yên trở về, bốn cô gái mừng chi siết kể, người người hỏi thăm sự tình. Vương phi vẫy tay ra hiệu:

- Khoan! Không nên nhiều lời, đợi vào trong lều rồi sẽ hỏi.

Mọi người tề tựu. Tạ hầu bảo Thanh Ngoan:

- Con hãy thuật chi tiết những gì đã xảy ra từ qua đến giờ, đừng bỏ một chi tiết nào. Như vậy thầy mới hiểu rõ mọi sự.

Thanh Ngoan chớp chớp mắt rồi thuật.

Sau khi ăn hết hai bát bún ốc, Thanh Ngoan cảm thấy bụng sôi lục ọc, rồi quặn đau, nàng nói với chị em:

- Oái, em đau bụng quá, em trở về trại trước nhá!

Nói rồi nàng trở gót, khi qua khúc queo, có một thanh niên cao lớn, tuổi trung niên, tay cầm cái túi vải, mặc quần áo nâu như nông dân Việt đi ngược chiều hỏi:

- Cô ơi, cô cho tôi hỏi thăm tí nào!

Tha hương gặp người Việt, Thanh Ngoan không e ngại, nàng dừng bước:

- Anh hỏi thăm việc gì?

Thanh niên xẹt tới chĩa ngón tay điểm một chỉ, người nàng cứng đờ. Nàng định hét lên, y lại điểm một chỉ nữa, nàng không mở miệng ra được. Y tung cái túi vải lên, nàng bị chụp vào trong. Thanh niên vác cái túi vải lên vai, rồi phi thân chạy. Khoảng nửa giờ sau thì nàng được thả ra khỏi cái túi vải. Mở mắt nhìn quanh, thấy mình đang ở trong một căn phòng cực lớn, trang trí hoa lệ. Thanh niên chĩa ngón tay điểm một cái, chân tay Thanh Ngoan cử động được, nàng nghĩ rất nhanh:

- Gã này võ công tuyệt cao. Y bắt mình thì y không tử tế gì, mình có chửi bới, la hét cũng vô ích. Nhất định y phải lòng mình y mới làm việc này. Dù gì chẳng nữa y cũng là người yêu mình. Phải bình tĩnh. Phải thi hành ba bảo bối của Tây Viễn vương.

Gã thanh niên mỉm cười hỏi:

- Cô nương có biết tôi là ai không?

-?!?!?!?

- Tôi tên là Ngột A Đa, hiện là đại quan Mông cổ.

- Tôi thấy võ công anh không tầm thường, lại là quan chức Mông cổ, tại sao anh lại bắt cóc tôi!

- Tôi không bắt cóc cô, mà vì quốc gia đại sự tôi mời cô về đây.

Thanh Ngoan chung hứng, vì nàng những tưởng y bắt nàng về đây vì nhan sắc của nàng. Nàng thắc mắc:

- Thì ra điểm huyết, lấy túi chụp người ta là cung cách mời của Mông cổ đấy.

- Xin lỗi cô, tôi đã mời cô bằng cách này. Thôi để tôi nói rõ chủ ý của tôi cho cô nghe. Tôi hiện lĩnh Tham tri chính sự tại triều Mông cổ. Cô có biết Tham tri chính sự là chức gì không?

- Áy à, ngài là Phó Tể tướng, xin lỗi tôi đã nặng lời. Tôi hỏi ngài...

- Cô đang gọi tôi là anh sao lại đổi anh thành ngài mau như vậy? Cái tiếng ngài nghe chẳng thân mật chút nào.

Những lời của Tây Viễn vương lại văng vẳng bên tai, Thanh Ngoan nhủ thầm: Mình cần biến gã Mông cổ này thành con nai, dễ sai khiến, hơn là khăng khăng coi y như cừ thù.

- Thôi được rồi, em lại gọi ngài là anh. Này anh, tại sao anh lại nói tiếng Việt lưu loát như vậy?

- Tại sao lại có người Việt nói tiếng Hán, tiếng Mông lưu loát?

- Vậy anh mời em để làm gì?

- Tôi từ Hoa lâm tới đây muốn liên lạc với Vũ Uy vương, nhưng không tiện xuất hiện, vì sợ bọn Đại lý, bọn Ngột Lương Hợp Thai biết, nên phải mời cô. Thấy cô mất tích, Vũ Uy vương sẽ suất lĩnh thủ hạ đi tìm cô. Thế là tôi được gặp người của vương.

- À thì ra thế.

Ngột A Đa sai thị nữ dẫn nàng đi tắm, lấy y phục Đại lý cho nàng thay. Bữa cơm chiều hôm đó y ngồi ăn với nàng. Bữa ăn khá thịnh soạn. Y hỏi thăm nàng về chiến cuộc Mông cổ. Nàng nghĩ thầm: y là phó Tể tướng thì tình hình hai bên y phải biết rõ. Ta chẳng nên dấu. Nghĩ vậy nàng cứ sự thực thuật lại.

Ăn xong, Thanh Ngoan đi dạo một mình trong hoa viên, hy vọng Thần ưng đi tìm nàng bay qua, nàng sẽ gọi chúng xuống, gửi tín vật về báo cho La An. Nhưng trời đã chập choạng tối, thấy chim

ung bay qua, tuy nàng vẫn gọi, mà nó không nhìn thấy. Nàng lo nghĩ:

- Mông cổ là bọn quý sứ, tên Ngột A Đa tuy tử tế, nhưng còn hàng trăm tên khác. Liệu đêm nay chúng có để cho ta yên không? Ta quyết định: ta đã dành tất cả cho Dĩ Tượng, nếu chúng làm nhục, ta sẽ tự tử để bảo toàn danh tiết với chàng.

Bất giác nàng cất tiếng hát:

*Giang sơn một gánh, đôi vai,
Nhục nhân xá kẻ, đêm dài tủi thân.*

- Chà em hát hay thực. Em hát cho anh nghe một bài nữa được không?

Thấy A Đa đổi cách xưng hô, từ cô tôi sang anh em. Nàng nhủ thầm: Nai mắc lưới rồi. Nhưng gã Mông cổ ơi! Bản cô nương là cháu vua Trung, là con bà Triệu, không dễ gì mi thành công đâu:

- Dĩ nhiên là được. Nhưng anh phải hứa giúp em một việc.

- Việc gì?

- Thân gái giữa chốn hang hùm, liệu bọn binh lính của anh có để cho em yên đêm nay không?

- Ở đây, đại ca A Lan Đáp Nhi tuy đứng đầu nhưng người không phải là phường dâm dăng. Anh là người quyền hành đứng thứ nhì. Anh hứa với em rằng không có gì xảy ra, bất cứ đũa nào hỗn với em, anh chặt đầu nó ngay.

- Em tin lời anh. Để em hát cho anh nghe.

Nàng cất tiếng hát một bài châu văn, vừa hát nàng vừa nhảy, múa. Ngột A Đa ngây người ra nghe. Bài hát hết, y hỏi:

- Điệu hát vừa rồi là điệu gì vậy?

- Đó là hát châu văn.

- À anh có nghe nói, nhưng bài hát là bài tụng vị thánh nào thế?

- Cô Đệ Tứ Khâm sai.

Thế rồi đêm đó qua thực êm ả. Sáng hôm sau nàng ra sân ngắm chim ung. Quả nhiên chim ung tìm được nàng. Nàng gọi nó xuống, lấy cây trâm bỏ vào ống thơ, rồi tung nó lên trời. Chim vừa

bay lên trời thì có tiếng Ngột A Đa khen:

- Em gửi trâm như vậy, liệu Vũ Uy vương có tin không?

Bị khám phá bí mật, Thanh Ngoan xấu hổ:

- Em không chắc cho lắm.

- Nhất định tối mai Vũ Uy vương sẽ theo chim ưng dẫn đường tới đây.

Trọn ngày hôm sau Ngột A Đa luôn ở cạnh Thanh Ngoan. Y dạy nàng cỡi ngựa. Nàng tập nói tiếng Mông cổ với y. Thấy y say mê nghe hát, nàng hát cho y nghe các điệu Quan họ, Ả Đào, Trống quân, Xẩm, Lý. Nàng nghĩ thầm:

- Tại sao trong hàng ngũ Mông cổ lại có người tử tế như Ngột A Đa! Rõ ràng y say mình, dùng hết cái nhu nhã để chinh phục mình. Y không phải là phường tham dâm hiếu sắc. Bằng không, thì tấm hồng nhan của mình đã hoen ố, tan nát.

Tuy trong tâm nàng đã có Dã Tượng, song trước cung cách của y nàng cũng cảm. Nhưng lời vương phi Ý Ninh lại vẳng bên tai: phải cứng bóng vía, bằng không thì sẽ bị biến thành món đồ chơi của bọn tham dâm.

Sau khi thuật nàng nhìn Tạ Quốc Ninh:

- Thầy có tin mừng! Mừng lắm lắm!

- Mừng gì? Mừng con sắp làm phu nhân của Tham tri chính sự Mông cổ ấy à?

- Không, của riêng thầy. Con hát cho thầy nghe này:

*Nhớ ai dạ những bồi hồi,
Như đứng đống lửa, như ngồi đống rơm.*

*Nhớ ai ra ngán vào ngơ,
Nhớ ai, ai nhớ, bây giờ nhớ ai*

Tạ hầu hỏi:

- Con nói gì thầy không hiểu.

- Lúc thầy rình ở khu bên trái, thì khu bên phải này Ngột A Đa nói chuyện với cái ông mặc y phục Tống. Ông ta là người Việt. Ông thuộc trang động nào đó, mà động chủ đang muốn được Mông cổ

phong cho làm An Nam Quốc vương. Còn ông ta, ông ta muốn làm Tể tướng. Trong câu chuyện ông ta tiết lộ rằng Ngột Lương Hợp Thai bắt Tô lịch thất tiên gửi giam trong động của ông ta. Hiện Ngột Lương Hợp Thai đang sai người đem cống cho Hốt Tất Liệt để chạy tội bại binh ở Đại Việt.

Nghe Thanh Ngoan nói, chân tay Tạ Quốc Ninh run lẩy bẩy. Hầu chấp tay vái lên trời:

- Đa tạ Trời, Phật, nàng vẫn còn tại thế.

Qua cơn xúc động, Tạ Quốc Ninh hỏi Thanh Ngoan:

- Tại sao khi về, con lấy môi in lên chiếc khăn, rồi tặng cho Ngột A Đa?

Thanh Ngoan cười hóm hỉnh:

- Ngay lúc đầu gặp hấn, nhìn con mắt của hấn, con biết hấn say con rồi. Vì vậy con tỏ cử chỉ thân thiện, đốt lên ngọn lửa trong lòng hấn để hấn nhớ cái kỷ niệm bắt cóc con. Con thi hành bảo bối của Tây Viễn vương, làm cho y say mê con, tương lai con có thể sai y như con nai, con chó.

Nàng liếc nhìn Dã Tượng rồi nghĩ thầm:

- Tạ hầu đâu có hiểu lòng ta? Ta nguyện trọn đời ta, ta chỉ yêu thương có cái anh voi đồng quê kia mà thôi.

Vương phi bẹo má Thanh Ngoan:

- Em đã thành công, nhưng phải cứng bóng vía, không nên đùa với ái tình. Đùa với ái tình có hai điều nguy hại. Thứ nhất em dễ bị lưới tình làm hỏng đại sự. Em mà đùa nữa, thì chính em vướng vào lưới tình rồi gỡ không nổi đâu. Em phải tỉnh táo mới bắt được con nai này. Thứ nhì nếu lòng dạ em sắt đá quá, Ngột A Đa say mê em, y sẽ dùng tất cả quyền hành, võ công, mưu trí đoạt em cho bằng được, cái tai hại của sứ đoàn không tránh được. Em phải luôn cho y nụ cười, khéo mắt.

Vương phát tay:

- Thôi khuya rồi. Đi ngủ thôi.

Mọi người về lều riêng. Vương hỏi vương phi:

- Em thấy Ngột A Đa là người thế nào?

- Y là con của Tây Viễn vương. Anh với y đã nhận được nhau. Ta cần gặp riêng y để định kế sách.

Vương hỏi phi:

- Em nghĩ sao về vụ xuất hiện của A Lan Đáp Nhi với A Ngột Đa?

- Anh em Mông Ca, Hốt Tất Liệt đang có sự chia rẽ.

- Em thử kiến giải xem có giống anh không?

- Này nhé, Hốt Tất Liệt đang thắng như chẻ tre, lại là em ruột Mông Ca, thế mà Mông Ca sai A Lan Đáp Nhi, Lưu Thái Bình với Ngột A Đa đi điều tra, thì rõ ràng là y muốn hạ bệ Hốt Tất Liệt rồi.

- Hay! Đúng ý anh.

- Xưa nay một thân vương có tài hơn nhà vua thì thế nào y cũng nghĩ tới đoạt ngôi. Dù y không có manh tâm thì bọn cận thần cũng dèm pha cho nhà vua giết thân vương đó đi để tránh hậu họa.

- Đúng!

- Lại nữa khi một bầy tôi cầm đại quân đang thắng như chẻ tre, ắt bọn cận thần sẽ dèm pha. Nếu nhà vua tin, thì sẽ giết bầy tôi có công, hoặc ít ra cũng nghi ngờ. Đời Hán, công lao, uy tín Hàn Tín vượt quá Hán Cao tổ mà bị giết cả ba họ. Thời Đông Hán, Nghiêm Tử Lăng cầm quân nghiêng nước, uy quán sơn hà mà bị vua Quang Vũ bắt giam. Ngay thời gian gần đây, tổ của chúng ta là Trần Thủ Huy, tài trí vượt xa Thái tử Long Xưởng, lại cầm đại quân, nên bị Long Xưởng hạ bệ. Đại phàm vua nghi ngờ thì bầy tôi chỉ có hai con đường, một là bầy tôi phản vua, hai là bầy tôi bị vua giết. Hốt Tất Liệt là người em tài trí vượt xa anh, đó là một đầu mối khiến Mông Ca nghi ngờ. Hốt Tất Liệt đang cầm đại quân, quyền nghiêng thiên hạ, đó là hai đầu mối khiến Mông Ca nghi ngờ. Hiện binh lực đang nằm trong tay Hốt Tất Liệt, Mông Ca không thể giải trừ binh quyền của em. Y phải kiếm cớ. Vì vậy y mới sai bầy tôi đi điều tra. A Lan Đáp Nhi sẽ tìm cái xương trong quả trứng gà, chẻ sợi tóc làm tư, tạo ra tội Hốt Tất Liệt. Binh tướng dưới quyền Hốt

Tất Liệt đâu có thể ngồi yên nhìn chúa tướng bị hại? Chúa tướng bị hại, họ cũng khó bảo toàn tính mạng. Họ sẽ xui Hốt Tất Liệt phản Mông Ca.

- Hay! Mông cổ sắp có nội chiến đến nơi rồi. Ta cố tìm cách xen vào cho họ chém giết nhau thực kinh khủng. Như vậy, sau trận chiến dù phe nào thắng thì tinh lực cũng kiệt quệ. Đại Việt ta nhờ vậy mới được yên.

Vừa lúc đó Dã Tượng cầm con dao vào trình với vương:

- Có người tới ngoài trại, trao cho cháu con dao này, nói rằng y muốn yết kiến chú.

Phi nhìn chồng:

- Ngột A Đa đấy. Chúng ta phải đối xử với y ra sao? Xung hô thế nào? Nếu theo đúng vai vế trong họ thì mình phải gọi y bằng chú. Còn theo tuổi thì y ngang với anh.

- Điều này trong tộc Đông A đã định rồi. Nếu trong vòng bốn đời thì xung hô theo vai vế. Còn trên bốn đời thì theo tuổi. Vậy ta cứ coi như ngang hàng với y.

- Còn đối xử? Vì y hiện giữ chức Tham tri chính sự của Mông Ca. Liệu y có còn nhớ đến cố quốc nhỏ bé không? Hay y thiết tha với chức quan lớn của một đại quốc?

Vương hỏi phi:

- Em định sao?

- Mình cứ đưa đây câu truyện, rồi sẽ tính. Qua lời Thanh Ngoan, thì y say mê con bé nhà mình. Y làm tới Tham tri chính sự, không thiếu gì những mỹ nhân xinh đẹp người Hán, người Kim, người Mông. Thế nhưng gặp Thanh Ngoan y say mê đến điên đảo thần hồn. Còn cái con Thanh Ngoan nhà mình cũng không vừa, nó đã quyết gửi thân cho Dã Tượng, nhưng nhớ lời Tây Viễn vương, nó quyết bắt A Đa, để làm lợi cho mình. Nó đốt lên ngọn lửa lòng với A Đa. Em nghĩ: Y yêu Thanh Ngoan vì tiếng hát, vì cái duyên của cô gái Việt. Để em cho cả năm con bé Đông hoa xuất hiện bắt hồn y luôn, thì tự nhiên con người thực của y sẽ hiện ra. Nếu y thực

lòng hướng về cố quốc, y say mê con bé nào, ta gả cho y.

- Ý kiến em thực sâu sắc. Kể ra y là con của Tây Viễn vương, thì bất cứ con bé nào của mình làm vợ y cũng đáng hãnh diện.

- Anh tiếp y, để em ra ngoài sắp xếp bọn Đông hoa. Em sẽ mời thầy Tạ Quốc Ninh ngồi sau lều theo dõi câu chuyện, thầy sẽ giúp ta ý kiến.

Vương truyền lệnh cho Dã Tượng:

- Dẫn người ấy vào đây.

Ngột A Đa vào lều. Lễ nghi tất. Vương bảo Dã Tượng:

- Con dùng Ngao binh canh phòng quanh lều của chú. Bất cứ ai cũng không cho vào.

Vương lấy con dao của Trần Tử An ra trao cho Ngột A Đa:

- Báo cho A Đa biết, phụ thân của anh khi về Đại Việt lập công lớn, được Nguyên Phong hoàng đế phong tước Tây Viễn vương, lĩnh Phiêu kỵ đại tướng quân. Trước khi tôi lên đường người cho tôi con dao này để làm tín vật khi gặp huynh. Huynh có tin tôi không?

- Dĩ nhiên tôi tin anh thì tôi mới tới đây.

- Tôi muốn hỏi anh tin tức...

- Của Thanh Ngoan?

- Vâng!

- Thanh Ngoan nói với tôi rằng anh là bố cô ấy? Tôi nghĩ các thiếu nữ đều lí lắc, chứ bà vợ anh tuổi cao nhất thì hai mươi là cùng, làm sao có thể có con lớn như Thanh Ngoan.

- Đúng vậy! Thanh Ngoan là em kết nghĩa của tôi.

Thình lình tiếng Tạ Quốc Ninh dùng lảng không truyền ngữ rót vào tai hầu:

Qua vài câu nói, thần nhận thấy con người A Đa ít nhất là một đáng trọng phu đa tình. Y yêu thương Thanh Ngoan thực tình. Như vậy có thể tin y được. Suốt trong lịch sử chiến cuộc giữa các nước với Mông cổ, chưa từng có việc dụng mỹ nhân kế. A Đa không biết mà đề phòng đâu. Xin vương gia cũng tỏ ra thực thà, thuật lại cuộc gặp gỡ giữa vương gia với Thanh Ngoan cho A Đa

nghe”.

Vũ Uy vương khoan thai thuật lại kỷ niệm gặp Thanh Ngoan tại quán văn Thiên Thư cho A Đa nghe.

Đến đó vương phi vào:

- Anh em nói truyện mãi! Bây giờ khuya rồi, chúng ta cùng đi. Hãy ăn đã.

Cửa lều vén lên. Thúy Trinh bung chiếc khay có hai đĩa, một đĩa đựng mười xâu bún chả Thăng long bốc lên thơm nức, một đĩa rau muống chẻ cong queo với kinh giới. Thúy Ngân bung khay đựng bát, dưa, muỗm, muôi, nước chấm. Hồng Ngát bung khay có nậm rượu với mấy cái chén. Thúy Hường bung một liễn lớn đựng riêu cua. Nhanh nhẹn, bốn nàng bày ra bàn, cùng nhìn A Đa liếc mắt nghiêng mình chào.

A Đa gặp Thanh Ngoan, sắc đẹp thiếu nữ dậy thì như hoa nở khiến y ngây ngất, nàng lại hát cho y nghe, y đã bị hấp mất hồn, rồi lúc về nàng còn in môi lên chiếc khăn tặng. Từ lúc ấy y cảm thấy như người say rượu. Bây giờ trước mặt y lại xuất hiện bốn thiếu nữ tuyệt sắc, đang độ nở hoa như Thanh Ngoan. Y ngây người ra nhìn.

Vương phi đưa mắt cho Thúy Trinh, Thúy Hường:

- Các em mời ngài Tham tri đi chứ,

Thúy Trinh dùng đĩa gỡ thịt ra khỏi que xiên, gắp rau muống chẻ vào một cái bát, múc nước mắm chấm đổ lên trên rồi nghiêng mình để trước mặt A Đa. Tấm thân nàng uốn lượn, chạm vào người y. Hương thơm trinh nữ làm y ngây ngất. Thúy Hường rót một chén rượu, bung lên, nàng cất tiếng hát:

Rượu thơm, thơm cả tay tiên,

Chén quỳnh xin cạn, làm duyên hẹn hò.

Cả bốn nàng cùng lui lại, Thúy Hường kéo nhị, Thúy Trinh thổi sáo, Thúy Ngân gõ trống mảnh, Hồng Ngát vỗ trống com. Bốn nàng thay nhau hát những bài tình ca dân gian. Ngột A Đa từng nghe các ca nhi Tây vực, Mông cổ, Trung nguyên tấu nhạc, ca hát. Nhưng lời ca cũng như nhạc cụ không làm y cảm động bằng hôm

nay, vì bốn nàng mặc y phục Việt, ca bằng tiếng Việt, làm hồn phách A Đa phiêu phiêu như đi trên mây. Y muốn hỏi Thanh Ngoan đâu, mà ngượng ngùng không dám mở miệng.

Bữa ăn vừa tàn, bốn nàng dọn bát đĩa đi. Vương phi ho lên một tiếng, Thanh Ngoan bước vào. Phi nháy mắt cho Thanh Ngoan. Nàng cầm nậm rót hết rượu ra một cái chén lớn, đến trước mặt A Đa, một tay bưng chén, một tay vén tay áo, nàng nghiêng mình trao cho y. Nàng cất tiếng hát:

*Tay tiên rót chén rượu đào,
Đổ đi thì tiếc, uống vào thì say.*

A Đa ngây ngất, một tay đỡ chén rượu, một tay cầm lấy tay Thanh Ngoan. Thanh Ngoan để cho A Đa cầm tay, nàng mỉm cười, đầu nghiêng nghiêng, rồi từ từ gỡ tay y ra.

Vương phi thấy như vậy cũng đủ bắt hồn phách Ngột A Đa rồi, phi đưa mắt, năm nàng chào A Đa, liếc mắt đưa tình, chân lướt trên đất rời lều.

Vũ Uy vương nắm tay Ngột A Đa:

- Nào bây giờ chúng ta bàn quốc sự. Này huynh, triều đình Đại Việt đang muốn biết rõ tình hình Mông cổ ra sao. Huynh có thể cho tôi nghe được không?

- Được chứ! Tôi tìm đến đây cũng chỉ vì muốn cung cấp đầy đủ tin tức cho Đại Việt mà thôi, rồi chúng ta định kế sách sao cho Đại Việt tránh khỏi tai ách chiến tranh.

Ngột A Đa trình bày:

Năm Tân Hợi (1251), bên Đại Việt là niên hiệu Nguyên Phong nguyên niên đời vua Trần Thái tông, Mông cổ tổ chức đại hội các Hãn, bầu Mông Ca, con trưởng của Đà Lôi lên làm Đại hãn. Sau khi lên ngôi, Mông Ca thi hành di chiếu của Thành Cát Tư Hãn phải diệt cho bằng được nước lớn nhất thiên hạ là Tống. Lãnh thổ phía Đông Nam đối với Mông cổ là Liêu, Kim, Cao ly, Hoa Bắc, cả vùng rộng lớn này bị Mông cổ chiếm từ thời Thành Cát Tư Hãn. Chính Thành Cát Tư Hãn để di chiếu cho Hốt Tất Liệt làm vua

vùng này.

Từ nhỏ Hốt Tất Liệt đã từ chối học văn hóa, văn tự các nước vùng Tây vực, mà thiết tha học chữ Hán. Khi đến 13 tuổi, được phong tước thân vương, Hốt Tất Liệt chủ trương dùng Hán pháp. Hán pháp đề chỉ dùng phương sách cai trị, luật pháp, văn minh của Hoa hạ. Các quan trong vương phủ của Hốt Tất Liệt toàn là những nho sĩ tài ba. Khắp lãnh thổ của Hốt Tất Liệt phồn thịnh, dân chúng yên vui, binh lực hùng mạnh. Dân chúng, sĩ phu cảm thấy cuộc sống an ninh, hạnh phúc hơn dưới quyền cai trị của Tống. Hoa Bắc, Liêu, Kim như một lãnh thổ Hán, chứ không phải bị rợ Thát đát cai trị.

Vì vậy Mông Ca sai Hốt Tất Liệt lĩnh đại binh đánh Tống. Hốt Tất Liệt chia binh làm hai mũi (1252, bên Đại Việt là Nguyên Phong nguyên thứ nhì đời vua Trần Thái tông)

- Mũi chính trực diện đánh từ Bắc xuống Nam qua sông Trường giang. Mũi này quân sĩ là quân hỗn hợp người Hán, Mông.

- Mũi thứ nhì chính Hốt Tất Liệt đánh vòng qua phía Tây, rồi tiến về phía Đông, đánh bọc hậu Tống.

Hốt Tất Liệt định rõ sách lược: muốn đánh bọc phía Nam của Tống gồm Tứ xuyên, Quý châu, Quảng Tây thì phải bắt đầu từ Cam túc, tiến đánh Tây tạng. Tuy đường xá vất vả, nhưng đạo binh này thành công dễ dàng.

Từ Tây tạng Hốt Tất Liệt biết rằng phải tiến đánh Đại lý, Đại Việt, sau đó dùng tù hàng binh, lương thảo hai nước nhỏ, chĩa mũi dùi đánh vào Tứ xuyên, Quảng Tây, nằm ở phía Nam của Tống.

Trước hết đánh Đại lý.

Đại lý là một nước được thành lập đã trên nghìn năm, lãnh thổ gồm Vân Nam và một phần Tứ xuyên, Quảng Đông ngày nay. Nhờ tài nguyên phong phú, địa thế phía Tây, Nam biệt lập với Tây tạng, Đại Việt bằng những dãy núi hiểm trở. Lại được con sông Kim sa giang ngăn cách với Tống, vì vậy họ không chịu tổ chức binh bị đề phòng.

Hốt Tất Liệt chia binh làm ba mũi:

- Mũi thứ nhất đánh từ phía Đông, do Sao Hợp làm chánh tướng, phó tướng là Giả Chỉ Liệt.

- Mũi thứ nhì đánh từ phía Tây do Ngột Lương Hợp Thai, Hoài Đô, A Truật, A Tan.

- Chính Hốt Tất Liệt chỉ huy trung quân.

Vua quan Đại lý bị bất ngờ, vì phía Đông, phía Bắc là lãnh thổ Tống. Tống đang dồn hết lực chống Mông cổ ở phía Đông và Bắc. Nào ngờ thành linh Mông cổ xuất hiện. Toàn quốc náo loạn. Hốt Tất Liệt sai sứ vào thuyết phục: nếu đầu hàng sẽ cho tồn tại. Vua Đại lý là Đoàn Hưng Trí xin đầu hàng (Tháng 12 năm 1253, bên Đại Việt là niên hiệu Nguyên Phong thứ 3, đời vua Trần Thái tông).

Hốt Tất Liệt, định vượt biên đánh Đại Việt, nhưng các tham tướng can rằng: không nên. Vì ba lý do.

- Thứ nhất Đại Việt vốn là nơi rộng rãi hỏ phục, từ xưa Nam Hán, Tống bao phen đánh đều thất bại. Nếu có đánh chưa chắc thành công.

Thứ nhì, mục đích của Mông Ca là đánh Tống. Nay đã chiếm được Đại lý rồi, ta đánh từ Nam vào Tứ xuyên, để bắt tay với đạo quân từ Bắc đánh xuống. Sau khi chiếm được Tứ xuyên, ta tiến về Đông, đánh Quý châu, Trường sa, thì Tống sẽ mất.

Thứ ba, quân của ta trải quá rộng từ Cam túc, xuống Tây tạng, Đại lý. Bây giờ phải quay lên Bắc đánh Tống, như vậy e không đủ.

Hốt Tất Liệt nghe theo. Y để Ngột Lương Hợp Thai trấn Đại lý. Y đem quân hướng lên Bắc đánh vào Tứ xuyên. Tứ xuyên bị tấn công ba mũi: phía Bắc từ Dương bình quan, phía Tây từ Cam túc, phía Nam từ Đại lý. Cho đến giữa năm (1255 Đinh Tỵ, bên Đại Việt là niên hiệu Nguyên Phong thứ 5, đời vua Trần Thái tông) thì Tứ xuyên bị chiếm hết quá nửa. Hốt Tất Liệt muốn tiến chiếm Hồ Nam, Quý châu, Quảng Đông, Quảng Tây. Nhưng gặp phải sức chống cự mãnh liệt của quân Tống.

Một mưu sĩ hiến kế:

- Trước kia thần nghị với vương gia rằng không nên đánh Giao chỉ ngay, vì Bắc phải đánh Tứ xuyên, Đông phải đánh Quảng tây, quân ta trải rộng khắp Cam túc, Tây tạng. Nay Bắc thì Tứ xuyên ta chiếm được quá nửa, lực lượng Tổng tại đây như ngọn nến dập dờn gặp bão. Cam túc, Tây tạng sau 6 năm, đã bình định yên ổn. Bây giờ là lúc ta cần đánh Giao chỉ. Giao chỉ tuy mạnh, nhưng là một nước nhỏ, vua quan Giao chỉ đã thấy ta chiếm Tây tạng, Đại lý, Tứ xuyên ắt ngày đêm lo sợ. Vậy ta chỉ cần dàn quân tại biên giới rồi sai sứ sang chiêu hàng, thì vua quan Giao chỉ theo gió cuốn cờ chịu lệ thuộc. Được Giao chỉ, ta sẽ có gì? Binh tướng Giao chỉ can trường, thiện chiến. Từ ngàn xưa, truyền thống của Giao chỉ là khi đánh nhau với Tổng thì bao giờ họ cũng thắng. Người Giao chỉ rất giỏi thủy chiến. Họ có bốn hạm đội, với những chiến thuyền đi biển nhanh như tên bắn. Ta dùng Thủy quân của họ vượt biển đánh vào Quảng Đông, Phúc kiến, thì Tổng không thể chống nổi. Giao chỉ là đất bờ xôi giếng mật, họ có thể cung ứng lương thảo cho mặt trận Tứ xuyên, Quảng Tây của ta.

Hốt Tất Liệt đồng ý. Trước hết y sai sứ sang chiêu dụ Đại Việt đầu hàng, với lời hứa để cho triều Trần tồn tại. Mông cổ chỉ đặt một vị quan cạnh triều đình mà thôi. Đất nước được bảo vệ. Còn như không chịu hàng, quân Mông cổ tàn phá, toàn quốc chỉ còn lại bãi đất hoang.

Nhưng sứ đi, sứ lại suốt hai năm khi thì Đại Việt viện cớ này, khi thì viện cớ khác không chịu quy hàng. Cuối cùng Đại Việt còn bắt giam ba sứ đoàn của Mông cổ. Không được, Hốt Tất Liệt ra lệnh cho Ngột Lương Hợp Thai đem 10 vạn Lôi kị, 10 vạn hàng binh Đại lý vượt biên tràn vào Đại Việt.

Ngột Lương Hợp Thai đại bại.

Truyền thống từ thời Thành Cát Tư Hãn là khi quân Mông cổ đánh tới đâu phải toàn thắng. Nếu vì lý do nào bị bại, thì chúa tướng phải dùng toàn lực sang đánh trả thù để bảo toàn cái uy:

Mông cổ không đánh thì thôi, còn đánh thì phải thắng. Được tin Ngột Lương Hợp Thai đại bại, Hốt Tất Liệt bỏ mặt trận Quan trung đích thân đem đại binh xuống Đại lý quyết diệt Đại Việt.

Đúng lúc đó, Hốt Tất Liệt cảm thấy khắp lãnh địa của mình gồm Hoa Bắc, Tứ xuyên, Quan trung, Đông xuyên, Tây xuyên đang có gì khác lạ. Sứ thần của Mông Ca đến khắp nơi bắt giam, xử tử rất nhiều quan lại, tướng lãnh, rồi thay thế bằng những người mới do Mông Ca cử đến. Kinh khủng hơn nữa Mông Ca còn thành lập một cơ quan là Câu Khảo Cục, chuyên điều tra Hốt Tất Liệt. Cơ quan này có toàn quyền xử tử, cách chức bất cứ quan chức, tướng lãnh nào của Hốt Tất Liệt.

Hốt Tất Liệt thấy nguy, muốn bỏ ý định đánh Đại Việt. Nhưng bỏ ý định này thì mất hết uy danh. Về phía Đại Việt, đang lúc chiến thắng, muốn tránh cuộc trả thù Mông cổ, triều đình nghị: nên vượt ve lòng tự ái của kẻ thù bằng cách thuận theo yêu sách trước cuộc chiến:

- Vua Đại Việt phải sang Hoa lâm châu hoặc gửi trưởng nam sang làm con tin.

- Phải chịu binh dịch, khi Mông cổ chinh chiến đâu, Đại Việt phải gửi quân tham chiến, cung ứng lương thảo.

- Trao trả tù hàng binh.

Đại Việt thuận điều một và ba. Còn điều hai thì lấy cớ, toàn quốc vừa trải qua cuộc chiến, dân chúng đói khổ không thể cung ứng lương thảo. Binh tướng thì bị tử thương trong cuộc chiến, không còn tinh lực giúp Mông cổ tham chiến.

Vương phi Ý Ninh hỏi:

- Như vậy những sứ đoàn sang Đại Việt đều là của Hốt Tất Liệt chứ khôn phải của Mông Ca?

- Đúng vậy, y mạo danh!

- Như thế chúng tôi không phải tới Hoa lâm làm con tin?

- Vâng.

- Trong Câu khảo cục, anh giữ nhiệm vụ gì?

- Điều tra về tài chánh. Phụ trách toàn quyền vùng Hà Bắc, Sơn Tây, Sơn Đông, Yên kinh.

- Ý của triều đình Đại Việt là làm sao cho Mông Cổ chịu lui binh, và không trở lại báo thù. Vậy chúng ta phải làm những gì?

- Trong hoàn cảnh hiện nay thì không khó. Đưa ra điều kiện bắt Đại Việt phải tuân theo là Hốt Tất Liệt, chứ không phải là triều đình Mông cổ. Nếu bây giờ chúng ta làm thế nào để Mông Ca giải trừ binh quyền của Hốt Tất Liệt, tất cả bọn tướng sĩ vùng Đại lý, Tây tạng, Cam túc, Tứ xuyên phải theo về Mông Ca. Chúng như rắn mất đầu, bị Mông Ca nghi ngờ thì yên.

Vũ Uy vương lắc đầu:

- Nếu như Hốt Tất Liệt bị giải trừ binh quyền, thì di chúc của Thành Cát Tư Hãn vẫn còn đó. Mông Ca sẽ phải thân chinh đánh Tống, thay Hốt Tất Liệt. Mông Ca vẫn phải duy trì đạo binh từ Nam đánh vào Lưỡng quảng bằng bộ binh, kỵ binh và thủy binh. Mông cổ vốn sống ở vùng Thảo nguyên, giỏi về Kỵ binh, mà dở về thủy binh. Y sẽ phải đánh Đại Việt để lấy thủy binh đánh vào ngang hông phía Đông của Tống.

Đến đó Thanh Ngoan vào với cái khay, trên đựng ba chén nước chè tươi. Nàng bưng một chén, nghiêng người trao tận tay A Đa:

- Em mời anh xơi chè tươi đất Việt.

Vương phi nháy Thanh Ngoan:

- Em không được vô phép. Đây là ngài Tham tri chính sự của đại quốc, em phải gọi là Ngài mới đúng. Còn xưng hô theo bình dân thì A Đa ngang vai với chúng ta, em được quyền gọi là anh.

Thanh Ngoan liếc mắt nhìn A Đa:

- Dạ, ngài A Đa bảo em gọi ngài bằng anh, thì em gọi là anh cho thân mật. Vả lại một nam tử tuổi trẻ, khôi ngô thế này mà gọi là Ngài nghe không thân mật tý nào cả.

- Thôi được, em lui thôi.

Thanh Ngoan lại liếc mắt nhìn A Đa mỉm cười rồi lui ra ngoài. Thanh Ngoan ra rồi, A Đa còn rung động. Khi mới gặp Thanh

Ngoan, vẻ đẹp tươi thắm, cử chỉ thanh nhã, lời nói ngọt ngào khiến hồn phách A Đa như bay bổng lên trời. Rồi hôm nay Thanh Ngoan như bóng tiên nga, thướt tha ra vào, một lần nữa y rung động mãnh liệt. Quên mất đang ngồi đối diện với Vũ Uy vương, y ngơ ngẩn nhìn theo Thanh Ngoan. Một ước vọng kín đáo nổi lên trong thâm tâm y:

Bất cứ Vũ Uy vương muốn gì ta cũng tuân theo. Như vậy ta xin vương gả Thanh Ngoan cho ta, thì hạnh phúc biết bao!”

Vũ Uy vương biết con nai đã lọt lưới, vương nhắc:

- Đại hãn Mông cổ thành lập Câu khảo cục chắc có mục đích sâu sa hơn là điều tra tội trạng Hốt Tất Liệt?

A Đa bưng tỉnh trở về với thực tại:

- Mông Ca sai A Lan Đáp Nhi, Lưu Thái Bình và tôi vào Trung nguyên với mục đích điều tra Hốt Tất Liệt, tĩa vây cánh của y. Vậy thế này, ngày mai, hội với A Lan Đáp Nhi, anh cứ luôn miệng ca tụng Hốt Tất Liệt, khen Hốt Tất Liệt áp dụng Hán pháp thành công. Dân Hán, Kim, Liêu, Tây tạng, Đại lý coi Hốt Tất Liệt như một hiền vương. Trong câu truyện, anh như không biết có Mông Ca trên đời. Hoặc coi Mông Ca như phiên vương của Hốt Tất Liệt. À ngày mai A Lan Đáp Nhi sẽ hỏi anh chị về việc Hốt Tất Liệt đã đòi Đại Việt nộp những gì? Lương thực? Châu báu? Chiến mã?

Chợt tiếng Tạ hầu lọt vào tai vương phi: "Hãy nói theo tôi". Vương phi đưa mắt nhìn chồng, rồi nói theo Tạ hầu:

- Suốt hai năm qua, Hốt Tất Liệt luôn sai sứ sang đòi cống phẩm. Đại Việt đã vét quốc khố dâng cho y hai lần. Đến lần thứ ba, vì quốc sản kiệt quệ, không còn gì dâng nữa, y mới sai Ngột Lương Hợp Thai xua quân vào tàn phá Thăng long.

A Đa mở to mắt:

- Có việc ấy ư? Đại Việt đã nộp cho y những gì?

Wương phi vẫn nói theo Tạ hầu:

- Chúng tôi không nhớ hết. Tuy nhiên những cống phẩm, sứ Đại Việt nộp cho Hốt Tất Liệt, chính viên Thị thần của Hốt Tất

Liệt là Tắc Chi Chiên biên nhận, có kiểm thụ ấn của Hốt Tất Liệt. Ngay mai tôi sẽ trình sổ công phẩm cho A Lan Đáp Nhi.

- Hốt Tất Liệt lạm quyền quá đáng. Y sẽ bị Mông Ca tước hết binh quyền.

Vương phi tán thưởng:

- Ý kiến hay. Liệu ta có thể khiến Hốt Tất Liệt ly khai với Mông Ca không? Nếu y tỏ ý ly khai với Mông Ca, thì Mông Ca phải xuất quân đánh dẹp. Mông Ca chỉ còn vùng Mông cổ, binh lực bị phân tán. Còn Hốt Tất Liệt trở thành một ông vua Hán. Anh em Mông cổ đem quân đánh lẫn nhau.

- Khó! Nếu tôi gặp anh chị trước đây một năm thì được. Trong việc điều tra, tôi làm cho bọn quan lại, tướng sĩ của Hốt Tất Liệt bị uy hiếp tính mạng, bị đe dọa mất chức. Chúng lâm đường cùng. Mặt khác, Hốt Tất Liệt trước tình thế không dừng được phải chống Mông Ca. Nhưng nay thì hơi trễ rồi.

- Vì sao?

A Đa lắc đầu:

- Suốt một giải lãnh thổ của Hốt Tất Liệt, bọn quan lại, tướng sĩ bị Câu khảo cục xử tử, hoặc cách chức, thay bằng những người của Mông Ca, hoặc những người bất mãn với Hốt Tất Liệt, khiến y muốn làm phản cũng không được.

- Có cách nào khác không?

A Đa cương quyết:

- Bị bại trận, bị chạm tự ái là Hốt Tất Liệt. Điều này khiến Mông Ca vui lòng. Tôi dám chắc anh chị đi sứ sẽ khiến Mông Ca bỏ ý định đánh Đại Việt. Nếu khi Mông Ca yêu cầu Đại Việt chịu binh dịch, ta cứ làm như thế... như thế... Thôi trời gần sáng rồi tôi phải về, chiều mai anh chị tới họp với A Lan Đáp Nhi ta cứ làm như kế sách đã bàn.

A Đa đứng lên, y ngáp ngừng chưa muốn rời bước. Vương phi lên tiếng:

- Năm cô tiên nữ Đông hoa đâu?

Cả năm thiếu nữ đều xuất hiện. Nhưng các cô đã thay những bộ áo tứ thân, khăn, dây lưng màu sắc bằng bộ quần áo thiếu nữ nông thôn, áo cánh, váy lụa đen dài tới đất.

Thanh Ngoan tiến lại bên A Đa, nàng kéo cổ y xuống, ghé miệng vào tai nói sẽ:

- Anh về đừng quên em nghe! Cố gắng tìm cách gặp lại em. Đừng để em phải mỗi mắt trông chờ.

Nàng lại trao cho y một gói nhỏ:

- Trong này có cái váy và cái áo lót em mặc hôm bị anh bắt cóc. Em gửi anh, anh đem theo để trên đường xa vạn dặm như lúc nào cũng có em bên cạnh.

Thanh Ngoan cầm phách gõ, cả bọn Đông hoa cùng tấu nhạc. Nàng cất tiếng hát theo điệu hát Xâm:

*Thân em như tấm lụa đào,
Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai?
Ngồi cành trúc, dựa cành mai.
Phận em liễu yếu biết ai thương cùng.
Rồi nàng lại đổi sang hát Ả Đào:
Vạn dặm gian nan, xin chàng bảo trọng,
Căn nhà tranh thiếp dựa bóng trông chờ.
Lòng này ngày nhớ đêm mơ.
Đại bàng tung cánh, phận thơ khóc thầm.
Bao giờ gặp lại tri âm?*

Tiền Ngột A Đa về rồi, vương với vương phi mời Tạ Quốc Ninh bàn luận. Vương hỏi:

- Ban nãy thầy nói sao thì Ý Ninh nói vậy. Nhưng thưa thầy, mình đâu có nộp gì cho Mông cổ? Chúng chỉ đòi lương thảo, chứ đâu có đòi châu báu?

Tạ hầu cười:

- Chúng sang cướp của, giết người mình thì mình không cần đạo đức tử tế với chúng. Chúng không đòi châu báu thì mình cứ vu khống cho chúng, để chúng ghen ăn với nhau. Chúng sẽ chém giết

nhau, cho nước mình được yên.

Hầu nghiêm nghị tiếp:

- Vương gia ơi! Từ khi Hốt Tất Liệt vào Trung nguyên, y chỉ giữ binh quyền. Còn đảm trách thuế má, tài vật thì do một tên Thị thần của Mông Ca là Tắc Chi Chiên nắm. Tắc Chi Chiên thu tài vật không biết bao nhiêu mà kể. Nhưng y chỉ nộp vào quốc khố của Mông Ca một phần, còn bao nhiêu y nộp vào công khố của Hốt Tất Liệt.

Vương phi xen vào:

- Nay ta vu cho Tắc Chi Chiên đã thu của ta thực nhiều châu báu, để tăng thêm tội trạng Hốt Tất Liệt lên.

- Đúng như phi bàn. Cuộc chiến vừa qua, ta bắt được khá nhiều tù binh. Trong đó có một tên phụ trách tài vật của Hốt Tất Liệt. Y dưới quyền trực tiếp của Tắc Chi Chiên. Y mang theo một số sổ biên nhận công vật, có chữ ký sẵn của Tắc Chi Chiên, kiểm thụ ấn của Hốt Tất Liệt. Khi một Hành tỉnh, hay một phiên thần nộp vàng bạc, châu báu thì chúng biên vào hai cuốn sổ khác nhau. Một cuốn y giữ, một cuốn sứ thần giữ làm tin. Bây giờ ta chỉ cần đem hai ba cuốn sổ ấy ra ghi thực nhiều vàng bạc, châu báu vào, rồi ngày mai, trình cho A Lan Đáp Nhi, là y tin ngay. Theo như lời Ngột A Đa thì viên Thị thần Tắc Chi Chiên đã bị A Lan Đáp Nhi xử tử rồi, thì mấy cuốn sổ ta đưa ra là chứng cứ không ai có thể chối cãi.

Vũ Uy vương soạn một tấu chương, thuật tất cả những gì đã xảy ra, sai chim ưng mang báo cho Khu mật viện ở Thăng long.

Sáng hôm sau, vương vừa thức giấc thì La An bước vào trình cho vương ba ống đựng thư do chim ưng mang tới. Vương mở ống thứ nhất ra trong có một chỉ dụ rất dài, do Hung Đạo vương ký. Oánh thứ hai, và ba là hai tập sách nhỏ, viết bằng chữ Thổ phồn, là văn tự chính thức của Mông cổ.

Tạ hầu cầm hai tập sách mỏng đọc, hầu cười:

- Đây là hai cuốn ghi công phẩm giả mà thật. Ngày mai ta trao cho A Lan Đáp Nhi, y sẽ mừng vô cùng.

Vũ Uy vương trao tất cả cho vương phi:

- Chúng ta cứ theo đúng lệnh của Hung Đạo vương mà làm. Anh nghĩ ít nhất cũng khiến Câu khảo cục có đủ chứng cứ tâu về cho Mông Ca, để Mông Ca thu binh quyền Hốt Tất Liệt. Khi Hốt Tất Liệt bị thu hồi binh quyền, thì toàn bộ văn quan, võ tướng Mông cổ tại Kim, Liêu, Tây hạ, Đại lý, Trung nguyên vốn là người của y sẽ bị thay thế, xáo trộn, có thể sẽ xảy ra nội chiến. Sức mạnh của Mông cổ tại những vùng này bị tan rã.

- Em nghĩ đến việc khi Hốt Tất Liệt bị giải trừ binh quyền, thì Mông Ca lại đích thân cầm quân đánh Tống. Y lại theo kế sách cũ của Hốt Tất Liệt bắt mình chịu binh dịch đánh phía Nam của Tống, cung ứng lương thảo.

- Bây giờ ta đã ở Hoa lâm! Tùy thời cơ hành sự. Việc quan trọng là ta nắm chặt Ngột A Đa. Được Ngột A Đa thì coi như Câu khảo cục trong tay ta. Hôm nay, khi thảo luận với A Lan Đáp Nhi, anh sẽ giữ thái độ im lặng. Một mình em nói cũng đủ rồi.

Vũ Uy vương cho tổ chức buổi họp toàn sứ đoàn gồm vương, vương phi, Tạ hầu, Dã Tượng, ban Đông hoa và La An.

Vương thông báo tất cả những tin tức cho sứ đoàn biết. Vương phi nhắc lại:

- Chúng ta sắp sửa lên đường đi Hoa lâm. Trước hết phải vào Tứ xuyên, tới Lạc dương, rồi đi Yên kinh (Bắc kinh ngày nay), từ Yên kinh đi Khai bình, rồi từ Khai bình đi Hoa lâm. Mông cổ sẽ cung cấp phương tiện cùng cử người hộ tống ta. Dọc đường. Ta với vương luyện võ cho các em. Tạ hầu tiếp tục dạy văn, dạy tiếng Mông cổ cho cả đoàn. Tới Hoa lâm chúng ta được cấp dinh thự ở. Một cuộc sống mới bắt đầu. Nhưng...

Phi nói chậm chậm:

- Chúng ta ở Hoa lâm ít thì một năm, nhiều có khi cả đời. Vương với ta, Tạ hầu, Dã Tượng, La An cùng những người phục dịch thì không có gì phải quan tâm. Nhưng năm em. Năm em là gái, đang tuổi dậy thì, nhan sắc, tài hoa thực hiếm. Nếu một năm,

hai năm về nước rồi lấy chồng thì không sao. Nhưng lỡ năm năm, mười năm mới về thì sao? Trong khi hoa nở có thì.

Vương cương quyết:

- Ta quyết định, nếu sau hai năm mà chúng ta chưa về nước, thì ta sẽ kiếm những đáng trọng phu, gả chồng cho các em. Nếu chồng các em là những văn thần, võ tướng Mông cổ thì sẽ có lợi cho Đại Việt.

Vương phi chỉ Dã Tượng, Thanh Ngoan:

- Tại bến Bắc ngạn, Thanh Ngoan treo bảng tuyển phu. Dã Tượng trúng. Nhưng Dã Tượng cương quyết chưa muốn vương thê nhi, để lo quốc sự. Thím biết cháu là con nuôi của Hưng Đạo vương, thì trên đời này không gì quan trọng bằng quốc sự. Cháu coi Thanh Ngoan như cô em gái, cái chí đó chú thím không thể bắt cháu thay đổi. Ngược lại Thanh Ngoan nhất định trao cả cuộc đời cho cháu. Bây giờ xảy ra vụ Ngột A Đa. A Đa là con của Tây Viễn vương, lại đang giữ chức Tham tri chính sự triều Mông cổ. Từ gia thế, cho đến tài năng, tư cách đều xứng đáng làm chồng một trong năm em. A Đa sủng ái Thanh Ngoan cực kỳ. Vậy, trước hết Dã Tượng, con định sao?

Dã Tượng hiên ngang:

- Thừa thím, Thanh Ngoan là em của chú thím. Con nghĩ chú thím gả Thanh Ngoan cho Ngột A Đa là phải. Ngột A Đa yêu thương Thanh Ngoan vô bờ bến. Như vậy A Đa tuy làm quan với Mông cổ, nhưng tâm trí y thì Thanh Ngoan nắm trong tay. Con tin rằng Thanh Ngoan sẽ làm được đại sự cho xã tắc, hơn thế nữa Thanh Ngoan gặp thanh phúc.

Nghe Dã Tượng nói, Thanh Ngoan òa lên khóc, nàng núp sau lưng vương phi:

- Chị ơi! Em không lấy chồng Mông cổ đâu!

- Em ơi! Ngột A Đa là người Việt mà.

Thời bấy giờ uy quyền của vua chúa, cha mẹ rất lớn. Khi vua chúa gả chồng cho một cô gái nào, thì gia đình cũng như cô gái

vinh dự vô cùng. Còn trai gái, việc dựng vợ gả chồng hoàn toàn do cha mẹ đôi bên. Con cái không được hỏi ý kiến. Tục ngữ nói: cha mẹ đặt đâu con ngồi đó. Chính Vũ Uy vương với vương phi đã từng trải qua: sau trận Phù lỗ, Nguyên Phong hoàng đế truyền gả quận chúa Ý Ninh cho vương. Cả hai răm rắp tuân theo. Hoàn cảnh của Thanh Ngoan còn nghiêm ngặt hơn: Vũ Uy vương vừa thay quyền Nguyên Phong hoàng đế, vừa thay quyền cha mẹ. Vương có quyết định gì về hôn nhân, Thanh Ngoan chỉ biết cúi đầu tuân phục mà thôi.

Tuy vậy vương là người tài trí, là một đấng anh hùng bậc nhất thời Đông A, nên tính tình rộng rãi. Thấy Thanh Ngoan khóc, vương mỉm lòng:

- Em không yêu Ngột A Đa thì thôi. Rồi đây A Đa sẽ cùng ta rong ruổi đi Hoa lâm, biết đâu dọc đường A Đa không phải lòng Thúy Hương, Thúy Trinh, Hồng Ngát, Thúy Ngân?

Wương phi quyết định:

- Hôm nay chúng ta đi họp với A Lan Đáp Nhi và Ngột A Đa. Ta cần Dã Tượng, hai trong năm em theo hầu. Vậy Thanh Ngoan, Thúy Ngân đi với chúng ta. Nhớ mang theo cái nhị, ống sáo với trống mảnh.

Wương phi giảng chi tiết những gì hai nàng phải làm với Ngột A Đa.

Cỗ xe song mã, chở Vũ Uy vương, vương phi, Thanh Ngoan, Thúy Ngân do Tạ hầu điều khiển. Trên trời một cặp chim ưng bay theo. Dã Tượng cỡi con Bắc mã đi trước.

Xe đi được năm, sáu dặm thì chim ưng réo lên báo có sự. Vương chỉ về phía trước:

- Có đám cháy đằng kia. Ừa có tiếng vũ khí chạm nhau, dường như có cuộc giao tranh.

Thanh Ngoan chỉ đám cháy:

- Chị ơi! Đám cháy ở ngôi nhà đoàn Câu Khảo Cục ở.

Wương hạ lệnh:

- Hàu! Hàu cứ cho xe chạy tới.

Xe càng đến gần, tiếng vũ khí chạm nhau càng rõ rệt. Phía trước có ba người quần áo đen, một người cầm đoản đao, một người cầm kiếm, một người cầm côn sắt; chặn ngang đường. Người xử dụng đao nói tiếng Hán:

- Chúng ta đang có chuyện phải giải quyết với nhau. Các người không nên đi tới e mất mạng.

Tạ Hàu lơ đi như không nghe thấy gì, không hiểu gì, hàu ra roi cho ngựa lao tới. Tên cầm đao quát lên:

- Quay lại ngay!

Nói rồi y vung đao lên như đe dọa. Hàu gò cương cho ngựa dừng lại, rồi đáp bằng tiếng Hán:

- Chúng tôi có việc khẩn. Xin đại vương cho mượn đường.

Chợt nhìn lên xe thấy vương phi, Thanh Ngoan, Thúy Ngân, tên cầm đao lên tiếng gọi bạn:

- Cha mẹ ơi! Sao trên đời lại có người đẹp thế này. Hai đứa bay lại mà coi! Chúng ta ba đứa, mỗi đứa bắt một con đem về, chỉ cần ôm một đêm rồi có chết cũng thỏa lòng.

Thấp thoáng bóng xanh, vương phi vọt người lên, đáp xuống trước mặt y. Lách cách hai tiếng, thanh đao của y gãy làm ba bốn khúc bay ra xa, còn người y lộn đi hai vòng, nằm thẳng cứng. Phi bay trở về xe, ngồi lại chỗ cũ.

Hai tên áo đen nhìn rõ ràng phi vọt khỏi xe, rồi trở về, nhưng không hiểu phi dùng thủ pháp gì. Cả hai hô lên một tiếng, cùng lao đến vùng vũ khí chập đầu ngựa. Dĩ Tượng vọt khỏi mình ngựa, chàng quơ tay một cái, đã bắt được kiếm, côn của hai tên, rồi đứng nhìn. Cả hai cố gắng giật, nhưng kiếm, côn không nhúc nhích. Chàng kéo mạnh rồi buông tay, cả hai tên bay xuống vệ đường nằm thẳng cứng. Chàng cười nhạt, túm hai tên nhấc lên cao, quay tròn như chong chóng. Ném chúng xuống đất, chàng dẫm chân lên ngực chúng:

- Này! Nếu ta nhả kinh lực thì ngực hai anh sẽ xẹp xuống như

tờ giấy. Hai anh sẽ ra sao nhỉ?

Hai gã kinh hoảng:

- Tôi xin khuất phục.

- Bọn mi là ai? Tên là gì? Tại sao lại cản đường chúng ta?

- Chúng tôi là ba anh em. Tôi là An Tam. Người dùng kiếm là An Nhất, người dùng côn là An Nhị. Chúng tôi là quân túc vệ của quan trấn thủ Hợp châu Vương Kiên. Chúng tôi được lệnh bắt sống bọn Câu Khảo Cục của Thát đất.

- Vương Kiên à? Có phải Vương Kiên trấn thủ Hợp châu không?

- Đúng thế.

Vũ Uy vương kêu lên:

- Áy à! Người nhà đánh lẫn nhau rồi.

Vương nhảy xuống khỏi xe giải huyết cho cả ba tên:

- Các bạn! Các bạn với tôi là người đi cùng đường cả. Chúng tôi là người Việt. Giữa Đại Việt với Mông cổ đang có chiến tranh. Mông cổ cũng đang đánh Tống. Tục ngữ có câu: kẻ thù của kẻ thù là bạn ta. Kẻ thù của chư huynh đệ là Mông cổ, thì chư huynh đệ là bạn của chúng tôi. Ba huynh trở về thưa với Vương trấn thủ rằng Vũ Uy vương bên Đại Việt có lời vấn an.

- Vương Tống đốc đang đánh nhau với Mông cổ phía trước kia kia!

- Chúng tôi phải đi tiếp ứng. Ba bạn! Ba bạn nên đi cùng chúng tôi.

Tạ hầu ra roi cho ngựa tiếp tục đi. Dã Tượng thúc Bắc mã chạy theo. Ba em họ An lóc cóc chạy bộ phía sau.

Ngôi trang trại Đại lý đã hiện ra phía trước. Trong sân có hai nhóm người đứng đối diện nhau. Một nhóm gồm những người Mông cổ. Một nhóm gồm những người mặc y phục Tống. Có mấy xác chết Tống, Mông cổ nằm rải rác. Nhóm Tống khoảng mười người. Còn nhóm Mông cổ trên dưới hai chục, lại còn hơn một trăm Lô kị, ngồi trên mình ngựa dàn ra bao vây.

Giữa sân, hai người đang đấu với nhau, một người to lớn còn trẻ mặc quân phục Mông cổ, y xử dụng đao; một người phụ nữ mặc y phục Tống, xử dụng kiếm. Người mặc quân phục Mông cổ, dường như là người Tây vực chứ không phải người Mông, hay người Hán: râu tóc vàng hoe, mũi cao, mắt xanh.

Kiểm pháp của người phụ nữ rất tinh diệu, còn đao pháp của người Tây vực rất thô kệch nhưng hung dữ.

An Nhất chỉ phụ nữ nói:

- Người đang đấu kiếm kia là sư tử Minh Anh, thuộc phái Nga mi. Sư tử là phu nhân của Tổng trấn Vương Kiên.

Thấy xe của sứ đoàn đến, một lão già thủ lĩnh phe Tống lên tiếng:

- Chúng ta, Tống, Mông đang giao tranh, gươm giáo vô tình, người ngoài cuộc hãy lui lại, để khỏi bị tai vạ.

An Nhất nói với vương phi:

- Người lên tiếng là Vương Tiết độ sứ.

Thúy Ngàn nói với vương phi:

- Chị ơi! Chị định bên nào?

- Bên Tống.

- Chị cho em gheo bọn Mông làm chúng điên đầu nghe?

- Ủ. Nhưng em làm gì?

- Chúng em hát một bài ngụ ý ca tụng Tống. Như vậy Tống biết ta bên họ. Rồi bọn em lại hát một bài bằng tiếng Mông cổ, bọn Mông cổ sẽ phát điên không biết mình bên ai?

Thúy Ngàn kéo nhị, Thanh Ngoan thổi sáo. Rồi Thúy Ngàn cất tiếng hát một bài hát rất nổi tiếng bằng giọng Hàng châu. Vừa nghe tiếng hát, tiếng nhạc, hai người đang đấu với nhau chí mạng, cùng nhảy lùi lại quan sát những người mới tới.

***Phong tiêu tiêu hề,
Dịch thủy hàn.
Tráng sĩ nhất khứ hề,
Bất phục hoàn.***

Tạm dịch:

*Sông Dịch nước chảy lạnh lòng tê,
Tráng sĩ một đi không trở về.*

Nguyên thời Xuân thu, Chiến quốc, vì Tần Thủy Hoàng đang lăm le diệt nước Yên. Thái tử Đan muốn ám sát y, mới mộ một kiếm khách tên Kinh Kha, giả sang Tần tu cống, rồi hành sự. Khi Kinh Kha lên đường lúc qua sông Dịch, hùng khí bốc lên, tóc dựng đứng, ngâm hai câu thơ trên. Hai nàng Thúy Ngần, Thanh Ngoan ca bài này ngụ ý khen những người bên Tống anh hùng như Kinh Kha.

Nghe bản hát, bọn người bên Tống hiểu rằng sứ đoàn là người Hán đến tiếp viện.

Bản nhạc dứt, nàng lại hát một bài hát vùng Thảo nguyên mà Tạ Quốc Ninh mới dạy năm cô Đông hoa trên đường ra biên giới bằng tiếng Mông cổ:

*Thanh thanh, mùa Xuân đến,
Đồng cỏ thơm thơm.
Chúng ta phi ngựa, bắn cung!
Nào chim, nào thỏ, nào nai,
Dem về đốt củi nướng ăn.
Thơm thơm, hoa, cỏ,
Chúng ta có Thành Cát Tư Hãn.
Chúng ta ruổi ngựa, cung dương, tên bắn,
Chúng ta là con cháu dòng sói xám,
Đại hãn là con thần mặt trời.*

Đám Mông cổ lại tưởng đây là người bên mình. Gã người Tây vực chĩa đao về phía Minh Anh:

- Người mau mau thả A Lan Đáp Nhi ra, chúng ta sẽ mở vòng vây cho. Bằng không thì các người phải chết hết.

Minh Anh không trả lời, bà ra một chiêu thần tốc đâm vào ngực gã. Hai người lại thi triển cuộc đấu.

Nhìn trong đám Mông cổ không thấy A Lan Đáp Nhi với Ngột

A Đa đầu, vương bảo vương phi:

- Em vào can họ ra.

Tạ hầu nói lớn bằng tiếng Mông cổ, vương phi nói tiếng Hán giọng Hàng châu:

- Xin ngừng tay.

Vương phi rút kiếm, chỉ thấy thấp thoáng bóng xanh, phi xung vào giữa hai làn đao, kiếm, rồi có hai tiếng loảng xoảng; đao kiếm hai người bay vọt lên không. Phi tung người lên cao, tay bắt đao kiếm, rồi lui lại.

Người Tây vực hỏi bằng tiếng Mông cổ:

- Các người là ai? Tại sao lại xen vào việc của chúng ta?

Tạ Quốc Ninh lên tiếng:

- Chúng tôi là sứ đoàn Đại Việt sang kết hiếu với Mông cổ. Chúng tôi lại có thâm tình với Tống trên hai trăm năm qua. Xin các vị vì chúng tôi tạm ngừng tay.

Vương phi nói tiếng Hàng châu với lão già người Tống:

- Tiên sinh! Phải chăng tiên sinh là Tiết độ sứ Hợp châu Vương Kiên của nhà Đại Tống? Tiên sinh từng đánh Mông cổ những trận kinh thiên động địa, tiếng vang tới Đại Việt? Không biết tại sao lại có cuộc giao tranh này?

Vương Kiên chấp tay vái dài:

- Thì ra ngài là Vũ Uy vương của Đại Việt đấy. Năm trước đây bọn Thát đát sang dụ Đại Việt đầu hàng, rồi đánh phía sau chúng tôi. Nhưng Đại Việt hoàng đế không khuất phục, người đánh tan hai mươi vạn binh Mông cổ. Vương gia trấn thủ Bắc cương phá Mông cổ, làm cho Ngột Lương Hợp Thai sợ đến té đái vãi phân ra. Y bỏ chạy về Đại lý, cho đến nay vẫn còn run.

Vương Kiên chỉ nhóm Mông cổ:

- Chúng tôi được tin, khâm sai của Mông Ca hẳn là bọn A Lan Đáp Nhi, Lưu Thái Bình, Ngột A Đa vào Tứ xuyên thanh tra. Chúng tôi quyết bắt sống bọn này, để biết rõ nội tình Mông cổ. Chúng tôi theo dõi chúng đến đây, vừa ra tay, đã bắt được một tên

đầu xỏ, thì bọn này tới tiếp viện, rồi chúng tôi bị bao vây.

Ông chỉ vào cái túi bên cạnh:

- Tên A Lan Đáp Nhi bị giam trong túi này.

Dã Tượng hỏi:

- Bọn tiếp viện Mông cổ do ai cầm đầu?

- Là tên mũi lõ, tóc vàng, mắt xanh kia, võ công y rất cao, mà nội lực thì phi thường. Y gốc người Nga la tư, theo hàng Mông cổ, tên y là Đi Mi Trinh.

Vương phi nói với Vương Kiên:

- Xin Tổng trấn mau rút đi, bằng không bọn Lôi kị của chúng tôi thì e chúng ta lâm vào tình trạng nhất hổ nan địch quần hồ.

- Chúng tôi đang rút đấy chứ! Nhưng bị bọn này ngăn cản.

Trong khi sứ đoàn đối đáp với nhóm Tổng, thì Lôi kị Mông cổ đã dàn ra bao vây cả hai đoàn. Gã Đi Mi Trinh cầm đao chĩa ra:

- Buông vũ khí đầu hàng, bằng không ta ra lệnh buông tên.

Thấp thoáng bóng xanh, vương phi đã kiếm chế Đi Mi Trinh, dí kiếm vào cổ y. Tà hầu nói:

- Ra lệnh cho bọn Lôi kị hạ cung, lui lại, bằng không kiếm sẽ chặt đầu mi.

Đi Mi Trinh bị kiếm chế quá nhanh, bọn Lôi kị la hoảng, nhưng không dám buông tên, vì sợ chúa tướng bị giết. Đi Mi Trinh hét lớn:

- Các người mau hạ cung, lui lại.

Tà hầu tiếp:

- Chưa đủ! Lui lại xa hơn nữa.

Bọn Lôi kị lại lui xa hơn.

Vương hỏi Vương Kiên:

- Những tên bị Vương tướng quân bắt đâu?

Vương Kiên chỉ vào cái túi bên cạnh:

- Chúng tôi chỉ bắt được tên A Lan Đáp Nhi.

- Kẻ thức thời mới là người tuấn kiệt. Xin Vương Tiết độ sứ thả A Lan Đáp Nhi ra, rồi rút lui. Tôi sẽ kiếm chế tên Đi Mi Trinh cho

đến khi nào các vị đi xa.

- Đa tạ vương gia.

Vương Kiên xách A Lan Đáp Nhi trao cho Vũ Uy vương rồi vẫy tay, cùng các thủ hạ lên ngựa, phóng về phía Bắc. Nhưng năm Lôi kị chặn mất lối đi. Dã Tượng quát lớn:

- Lui này!

Chàng xông vào giữa đội hình Lôi kị. Gã ngũ trưởng thúc ngựa chồm lên đầu chàng. Dã Tượng dùng Đao mã cứu lộ thúc, thúc thứ nhất tên Mã phi sơn lĩnh. Chàng xuống đỉnh tắn, hai tay chụp hai chân trước con ngựa, rồi dơ lên cao. Con ngựa hí lên inh ỏi. Dã Tượng đẩy mạnh, con ngựa bị ngã lăn đi hai vòng. Tên ngũ trưởng cũng ngã theo. Bốn Lôi kị còn lại thúc ngựa dẫm lên người Dã Tượng. Dã Tượng lại dùng Đao mã cứu lộ thúc, thúc thứ chín tên Mã vĩ phi thiên. Chàng xông vào, chống hai tay lên đầu hai ngựa, lộn một vòng, chàng đã đáp sau lưng chúng. Hai tay chàng nắm hai đuôi ngựa kéo mạnh. Hai con ngựa hí lên inh ỏi, rồi ngã lăn ra. Đám người Tống nhân vòng vây bị hở, phóng vào rừng.

An Tam hỏi vọng lại:

- Kim Sơn tam anh hôm nay được thấy thần lực của anh hùng Đại Việt. Khâm phục vô cùng. Xin cho biết cao danh.

- Trần Quốc Kinh hay Dã Tượng cũng vậy.

Đội cho đám võ sĩ Tống đã đi xa, vương mở túi lôi A Lan Đáp Nhi ra rồi vung kiếm lên cắt đứt dây trói cho y. A Lan Đáp Nhi bị đám võ sĩ Tống bắt, tưởng khó thoát khỏi cái chết, bây giờ được cứu thoát, y nói với vương phi:

- Xin phi tha cho Đi Mi Trinh.

Vương phi thu kiếm, buông Đi Mi Trinh ra. Diễn biến xảy ra, bọn Đi Mi Trinh ngơ ngác không hiểu gì: sứ đoàn vừa mới cứu bọn Tống thì rõ ràng là kẻ thù. Ngược lại, sứ đoàn lại cứu A Lan Đáp Nhi thì rõ ràng là bạn. Vũ Uy vương hỏi A Lan Đáp Nhi:

- Thừa tướng! Tham tri chính sự Ngột A Đa đi đâu?

- Sáng sớm nay y nói có việc khẩn, nên lấy 10 Lôi kị đi theo,

giờ này cũng chưa về. Không biết có sự gì xảy ra không?

Trang trại bị cháy mất ba ngôi nhà. Ngôi nhà chính vẫn còn nguyên. A Lan Đáp Nhi mời vương với vương phi vào trong nhà. Y gọi Đi Mi Trinh:

- Người phải canh phòng thực cẩn thận.

Wương cũng dặn Dã Tượng:

- Con chờ chú thím ngoài này. Nhớ chiếu cố cho Thanh Ngoan, Thúy Ngân.

Đợi cho Vũ Uy vương, vương phi vào hạp rồi, Dã Tượng dặn hai cô em:

- Các em cứ ngồi trên xe chờ anh. Anh đi có tí việc.

Nói rồi chàng vọt lên lưng con Bắc mã chạy vào rừng, đuổi theo đám người của Vương Kiên.

Phân ngôi chủ khách xong, A Lan Đáp Nhi trình bày rõ sự mạng: y tuân chỉ Đại hãn Mông cổ lập ra Câu Khảo Cục, điều tra 141 điều mà Hốt Tất Liệt cùng tay chân đã phạm ở Trung nguyên, Kim, Liêu, Tây tạng, Đại lý. Tại Hà Nam, Thiểm Tây, Sơn Tây, Quan trung, Đông xuyên, Tây xuyên, Câu Khảo Cục đã xử tử mấy trăm bộ hạ của Hốt Tất Liệt. Bây giờ y muốn biết Đại Việt đã nộp cho Hốt Tất Liệt những gì?

Wương phi móc trong bọc ra một cuốn sổ, bìa có ghi hàng chữ Thổ Phồn là văn tự chính của Mông cổ. Đây là cuốn sổ Khu mật viện sai chim ưng gửi cho sứ đoàn sáng nay:

- Cách đây hai năm, đại vương Hốt Tất Liệt sai sứ sang nước tôi chiêu dụ, yêu cầu nộp vàng, bạc, châu báu. Bằng không người sẽ mang đại quân san bằng Giao chỉ. Họ xưng là sứ của Đại hãn Mông Ca. Chúa tôi đã nộp đủ. Đây là cuốn sổ do chính Thị thần là Tắc Chi Chiên biên nhận.

Khi A Lan Đáp Nhi vào Trung thổ, đã bắt giam Tắc Chi Chiên cùng bộ hạ y, tra khảo cục kỳ thăm khốc, rồi kết án phạm 141 điều. Tổng số 217 người bị xử tử hình. Việc Trung nguyên xong, nhóm Câu Khảo Cục tiếp tục lên đường điều tra tại Đại lý, Tây tạng.

Song các nơi này Mông cổ mới chiếm được, thuế khóa chưa định, nên Câu Khảo Cục không tìm ra tội trạng. Y định cùng Ngột A Đa sang Đại Việt, nhưng đường đi bị quân của Ngột Lương Hợp Thai trấn đóng, y bàn với Ngột A Đa bắt cóc Thanh Ngoan, dẫn dụ sứ đoàn tới để tìm thêm tài liệu.

Qua cuộc tiếp xúc hôm qua, A Lan Đáp Nhi tưởng rằng Hốt Tất Liệt chỉ đòi Đại Việt nộp lương thảo như lúa, gạo, đậu, cá khô, tôm khô, chứ không bao giờ y nghĩ rằng hãn bắt Đại Việt nộp vàng, bạc, châu báu.

Y cầm cuốn sổ lên, rõ ràng chữ ký của Tắc Chi Chiên, cạnh đó kiểm ấn của Hốt Tất Liệt. Danh sách gồm:

- Vàng ròng năm nghìn lượng,
- Bạc khối mười lăm nghìn lượng,
- Ngọc trai sáu nghìn viên,
- Vòng hồng ngọc ba trăm đôi,
- Vòng bích ngọc bốn trăm đôi,
- Vòng bạch ngọc hai trăm đôi.
- Đôi môi một trăm cái.
- Da cạp một trăm tấm.

Đọc xong, y kinh hoàng:

- Không ngờ Đại Việt lại giàu như vậy. Hà! Hốt Tất Liệt mạo xưng sứ thần của Đại hãn, nhận cống phẩm mà không giao về quốc khố. Tôi đã kiểm lại, không hề thấy Đại Việt cống bất cứ cống phẩm nào. Những của báu này không biết Tắc Chi Chiên im đi hay Hốt Tất Liệt im đi? Dầu người nào im đi thì tội vẫn do Hốt Tất Liệt phải chịu.

Vương phi tiếp:

- Vì sợ đất nước bị tàn phá nên chúa tôi vét hết kho tàng dâng cho đại vương. Không ngờ đầu năm vừa rồi người lại sai sứ sang đòi nữa. Chúa tôi không kiếm đâu ra châu báu, đành nộp một số cống phẩm khác.

Vương phi xuất trong bọc ra cuốn sổ thứ nhì trao cho A Nan Đáp Nhi. Y cầm lên xem, cũng vẫn chữ ký nhận của Thị thần Tắc Chi Chiên, có kèm ấn của Hốt Tất Liệt. Trong cuốn sổ ghi:

- Lụa Nghi tầm 2 vạn tấm,
- Nhiều Thụy khô 1 vạn rưỡi tấm,
- Bạc khô hai vạn lượng.
- Hương liệu ba trăm cân,
- Mật ong hai trăm hũ.
- Da hổ một trăm bộ.
- Ngựa chiến đủ yên cương ba nghìn con.
- Trâu, bò năm nghìn con.
- Gạo nếp hai vạn斛 (1斛 = 10 kg ngày nay)
- Cá khô hai nghìn cân,
- Tôm he khô một vạn con.

Vương phi tiếp:

- Cuối năm, đại vương sai sứ sang đòi nữa, quốc khố nước tôi trống rỗng. Chúa tôi xin khất, nhưng đại vương không cho, người xua quân vào tàn phá nước tôi. Chúa tôi đành xuất lĩnh quân dân chống lại. Kết quả ra sao Thừa tướng đã biết.

Vương tiếp lời vương phi:

- Đại vương Hốt Tất Liệt nói rằng: vùng đất Hoa Bắc, Kim, Liêu, Tống, Đại lý, Đại Việt được Thành Cát Tư Hãn phong cho người. Người đã tổ chức những vùng thuộc Tống cũ thành một lãnh địa riêng biệt, Mông Ca hãn không có quyền gì ở những vùng này. Nay mai người sẽ đem quân về Bắc, hạ bệ Mông Ca, lên làm Đại hãn. Vì vậy phụ hoàng sai chúng tôi sang làm con tin với đại vương Hốt Tất Liệt, chứ không đi Hoa lâm.

A Lan Đáp Nhi hừ một tiếng:

- Như vậy đây là bằng chứng rõ rệt Hốt Tất Liệt phản bội rồi! Hà! Y không chối cãi được nữa.

Hồi Thứ Năm Mười Lăm

PHÁI TRÚC LÂM YÊN TỬ

Vương phi nghĩ thầm: cần thêm chi tiết cho Mông Ca sợ Hốt Tất Liệt mà ra tay nhanh. Phi than dài:

- Do bị đại vương ép, nước tôi chuẩn bị gửi bốn hạm đội thủy quân cho đại vương dùng để đánh Tống. Còn vợ chồng tôi sẽ làm tướng của người.

A Lan Đáp Nhi được chỉ dụ của Mông Ca làm khâm sai điều tra trên toàn vùng đất Trung nguyên, do Hốt Tất Liệt cai trị những tội lỗi của Hốt Tất Liệt và hệ thống quan lại. Bất cứ ai có tội, được toàn quyền xử tử, cách chức. Nếu Hốt Tất Liệt không có lỗi, cứ bịa đặt ra lỗi. Bây giờ nắm được trọng tội của Hốt Tất Liệt, y mừng chi siết kể. Y nói:

- Vương gia râu về với phụ vương rằng: Đại hãn Mông Ca là vua Mông cổ, người là con của thần Mặt trời. Quân đội Mông cổ là quân đội của Đại hãn. Người sẽ thu binh quyền của Hốt Tất Liệt, rồi xử tử y. Quân của Đại hãn quyết không sang đánh Giao chỉ để trả thù. Thù Giao chỉ là Hốt Tất Liệt.

Vũ Uy vương nhìn vương phi, dùng lãng không truyền ngữ nói: Không ngờ đại sự của ta lại thành công dễ dàng như vậy. Tuy nhiên ta phải khích A Lan Đáp Nhi cho y nổi khùng lên nữa.

Vương phi làm bộ kinh sợ:

- Thừa tướng nói thì tôi tin. Nhưng mai đây chúng tôi vẫn phải tới trước của đại vương Hốt Tất Liệt châu hầu, làm con tin. Đợi khi nào đại vương Hốt Tất Liệt bị thu binh quyền, thì chúng tôi sẽ tới Hoa lâm. Xin Thừa tướng hiểu rằng khắp vùng Hoa Bắc, cho đến Tứ xuyên, Đại lý, Đại Việt không ai biết Mông Ca là Đại hãn, có người còn tưởng đó là một viên tướng dưới trướng của đại vương Hốt Tất Liệt. Họ chỉ biết có Hốt Tất Liệt thuộc dòng Sói xám ở Thảo nguyên, là con của Thần mặt trời mà thôi.

A Lan Đáp Nhi nổi giận cành hông:

- Tôi phải râu về với Mông Ca hãn giết cái thằng em phản bội Hốt Tất Liệt mới hả giận.

Vương phi lại đổ thêm dầu vào căn nhà đang cháy:

- Liệu Mông Ca hẳn có đủ sức đấu với đại vương không? Đại vương thường nói: Mông Ca hẳn bất tài sao làm Đại hãn Mông cổ? Nay gặp Thừa tướng, ngài nói sao thì chúng tôi tin vậy. Còn việc Mông Ca có thực là Đại hãn hay không, chúng tôi nào có thể tin được? Nay Thừa tướng, cái nguy ngay trước mắt chúng tôi là chỉ thấy uy quyền Hốt Tất Liệt bao phủ khắp gầm trời. Ai ai cũng biết. Còn Đại hãn Mông Ca thì chẳng ai nghe biết gì cả. Ngày mai tôi phải đi yết kiến Hốt Tất Liệt.

Vương phi ngập ngừng:

- Về bọn thích khách vừa qua, tôi nghi do Hốt Tất Liệt sai đến. Chứ bọn Tống ở Tứ xuyên lo thủ thân còn chưa xong, lấy hơi sức đâu mà đến đây bắt Thừa tướng?

A Lan Đáp Nhi đành quyết định:

- Thôi thì vương gia cứ đi sứ với Hốt Tất Liệt. Chúng ta sẽ gặp nhau ở Hoa lâm.

Y cho gọi Đi Mi Trinh vào:

- Người là đệ nhất dũng sĩ của ta. Chúc người tới vạn phu trưởng đâu có nhỏ? Người theo bảo vệ ta, thế mà người để bọn Tống bắt ta, suýt nguy đến tính mạng. Cũng may vương gia, vương phi cứu kịp. Tội người phải xử tử hình.

Đi Mi Trinh biện luận:

- Thừa thừa tướng bọn này võ công vô cùng cao siêu. Chúng từ phía rừng thình lình đột nhập, nên bọn tiểu nhân bị bất ngờ. Tuy nhiên ngay lập tức bọn tiểu nhân đã bao vây bọn chúng.

- Được ta tha tội cho người. Người tự thị võ công cao nhất thiên hạ, mà sao chỉ một chiêu đã bị vương phi đả bại.

- Bà này dùng tà thuật chứ không phải bản lĩnh chân thực. Tiểu nhân không phục.

Tạ Quốc Ninh lắc đầu:

- Nếu tướng quân muốn, thì tái đấu với vương phi.

- Được. Tôi muốn đấu quyền trước.

Từ trước đến nay A Lan Đáp Nhi chỉ biết Đi Mi Trinh là đệ nhất dũng sĩ Mông cổ. Mông Ca dùng y làm cận vệ. Bất cứ võ sĩ Tổng, Tây vực nào cũng bị bại dưới tay y. Vì vậy trong lần kinh lý này A Lan Đáp Nhi mới xin Mông Ca cho Đi Mi Trinh theo. Khi bọn thích khách Tổng tới, chính Đi Mi Trinh đã đả bại bốn tên, giết hai tên. Cuối cùng duy một kiếm khách đấu ngang tay với y. Thế rồi chỉ một chiêu vương phi Ý Ninh kiếm chế y dễ dàng. A Lan Đáp Nhi cũng tin rằng Ý Ninh dùng tà thuật. Y muốn Đi Mi Trinh tái đấu với vương phi cho rõ trắng đen.

Tất cả đều ra sân. Bọn Lôì kị đứng vây xung quanh. Vương phi với Đi Mi Trinh đứng đối diện nhau. A Lan Đáp Nhi hô lớn:

- Hãy chuẩn bị.

Y cầm dùi đánh một tiếng trống. Đi Mi Trinh phóng tới phát ra chiêu quyền đến vù một tiếng vào mặt phi. Phi tung mình lên cao. Y đâm vào quăng không, người y lao đảo. Ở trên không, lưng phi uốn cong, trông đẹp không thể tưởng được. Phi đáp xuống phía sau y. Y quay lại đâm liền hai quyền, phi lách mình một cái, cho quyền y qua đầu mình, rồi thuận tay mượn sức đánh sức, đẩy vào vai, chân quét chân y. Y bị ngã lộn lẩn ra xa. Cứ như vậy, sau mười chiêu, Đi Mi Trinh nổi cáu:

- Người chỉ tránh né, không dám trực diện với ta, như vậy không kể.

Vương phi cười:

- Được! Bây giờ tôi sẽ phản công.

Phi vận dương kinh phát một chiêu trong Cửu chân chương tên Loa thành nguyệt ảnh. Chương phong phát ra ào ào. Đi Mi Trinh vùng tay đỡ. Binh một tiếng, người y bật tung về sau nằm dài trên đất. Y vọt người dậy như con cá, tấn công vào ngực phi hai quyền. Phi xuất chiêu Thiết kinh phi chương đỡ. Binh một tiếng, y bay bổng lên cao, rơi xuống đất, quần quai đau đớn.

Đợi cho Đi Mi Trinh đứng dậy, phi nói:

- Đệ nhất dũng sĩ Mông cổ chuẩn bị, tôi tấn công đây.

Phi vận khí phát chiêu võ trấn môn của phái Mê linh tên Hải triều lã lã. Chiêu này có 5 lớp. Lớp thứ nhất ào ào tuôn ra. Đi Mi Trinh thấy chiêu số kỳ ảo, y vung tay phải gạt ngang. Binh một tiếng, y rung động toàn thân. Còn vương phi thì đứng nguyên. Phi phát lớp thứ nhì, lớp này mạnh gấp hai lần lớp đầu. Đi Mi Trinh đứng đĩnh tấn, dùng hai tay đỡ. Bùng một tiếng, người y choáng váng bật lui liền ba nước, như người say rượu. Đợi cho y đứng vững phi nói lớn:

- Lớp thứ ba. Đỡ này.

Lớp này mạnh gấp đôi lớp thứ nhì, gấp bốn lớp thứ nhất. Đi Mi Trinh nghiêng răng dùng cả hai tay đỡ. Người y bay bổng lên cao. Trong khi chơi với trên không, rơi xuống cạnh con chiến mã, thì phi phát lớp thứ tư. Lớp này mạnh gấp đôi lớp thứ ba, gấp 8 lớp thứ nhất. Đi Mi Trinh kêu thét lên nằm ẹp xuống đất sau con chiến mã. Âm một tiếng, con chiến mã đang gặm cỏ ở sân bật tung lên cao, nó hí lên một tiếng thê thảm, dẫy mấy cái rồi nằm im.

Chiêu Hải triều lã lã có 5 lớp, khi đã phát hết 4 lớp đầu thì không dừng lại được, phi phải phát lớp thứ 5. Mọi người kêu thét lên, vì chiêu đó trúng Đi Mi Trinh, thì người y sẽ nát ra mà chết. Vũ Uy vương thấy nếu để Đi Mi Trinh chết dưới tay vương phi, thì mưu cầu của Đại Việt với A Lan Đáp Nhi sẽ không thành. Vương hú lên một tiếng inh tai nhức óc, rồi xẹt tới xớt Đi Mi Trinh vọt lên cao. Ở trên cao vương đánh xuống chiêu Phong ba hợp bích, trong bộ chương trấn môn của phái Đông A. Hai kinh phong gặp nhau phát ra tiếng binh lớn. Người vương với Đi Mi Trinh lại vọt lên cao bật tung ra xa đến 5 trượng. Còn vương phi cũng lùi liền 5 bước để giảm bớt kinh lực.

Đi Mi Trinh được vương cứu thoát, y đứng run lấy bẫy. A Lan Đáp Nhi cũng kinh hồn, tự than:

- Võ công Đại Việt như thế này, hèn gì xưa kia Thiên sứ Trần Thủ Huy và Công chúa Đoan Nghi đã dùng giúp Thành Cát Tư Hãn dựng ra triều Mông cổ từ Đông sang Tây, không ai địch nổi.

Tạ hầu hỏi Đi Mi Trinh:

- Tướng quân có muốn đấu vũ khí không?

- Không! Đủ rồi.

A Lan Đáp Nhi rùng mình:

- Võ công vương phi thấp hơn vương gia một bậc mà đã như thế này rồi, thì hỏi sao A Tan không bị giết, hỏi sao Ngột Lương Hợp Thai, Hoài Đô, A truật không bị bại? Nếu nhị vị giúp Hốt Tất Liệt thì Mông Ca nguy tai.

A Lan Đáp Nhi không thấy Dã Tượng đâu, y hỏi:

- Cái người khổng lồ vật ngã ngựa là gì của vương gia?

- Y là cháu gọi tôi bằng chú.

- Kinh khủng, trên đời tôi chưa thấy người nào có thần lực như vậy. Nếu sau này người đó sang Hoa lâm, tôi sẽ xin phong cho y làm tướng chỉ huy cận vệ cho Đại hãn.

Vũ Uy vương tỏ ý cương quyết:

- Nếu như sau này đại vương Hốt Tất Liệt đối trận với Mông Ca hãn, người sai chúng tôi đánh Mông Ca hãn thì chúng tôi chỉ có cách đánh cầm chừng. Chúng tôi hứa không làm lợi cho Mông Ca hãn thì cũng không làm hại.

A Lan Đáp Nhi cảm động:

- Tôi sẽ tâu với Mông Ca hãn rằng để cho Đại Việt là phiên thần trung thành phương Nam, hơn là đem quân đánh. Đại Việt là nơi rộng rãi hủ phục. Đánh sẽ lĩnh thất bại như Ngột Lương Hợp Thai, chi bằng để yên mà được một nước anh hùng làm phen dậu.

Có tiếng ngựa hí, rồi mười kị mã đang vào trong sân. Trong 10 kị mã có Ngột A Đa. Nhìn những xác chết của Lôi kị, chiến mã cũng như của đám võ sĩ Tống rải rác trong sân, A Đa kinh ngạc hỏi:

- Đại huynh! Cái gì đã xảy ra?

A Lan Đáp Nhi tóm lược:

- Bọn võ sĩ Tống tập kích. May được vương gia cứu ứng.

A Đa ra lệnh cho thủ hạ dọn dẹp xác chết, nét mặt y lạnh lùng

như không biết chuyện gì đã xảy ra.

A Lan Đáp Nhi cung tay:

- Xin mời sứ đoàn ở lại dùng bữa cơm với chúng tôi. Không biết vương gia có thời giờ không?

- Đa tạ Thừa tướng.

Nhìn thấy Thanh Ngoan với Thúy Ngân, Ngột A Đa tiến tới, nói bằng âm thanh nhu nhã:

- Hai em cũng theo vương gia tới đây sao?

Thúy Ngân mỉm cười:

- Chúng em xin đi theo vương, để hát cho anh nghe đây. Anh bằng lòng không?

Nghe câu nói tình tứ của người đẹp, lòng Ngột A Đa nhũn ra. Y nói với A Lan Đáp Nhi:

- Xin đại ca thù tiếp vương gia, vương phi cùng Tạ hầu. Đệ xin tiếp hai vị cô nương.

Vương phi biết A Đa say Thanh Ngoan với Thúy Ngân, nên muốn thù tiếp riêng để có dịp gần hai nàng. Phi dặn:

- Hai em phải lễ phép với ngài Tham tri nghe!

- Dạ! Em nhớ lời chị.

Bấy giờ trời đang giữa mùa Xuân, trăm hoa đua nở. Trang trại tuy rộng lớn nhưng trồng có ba loại hoa, một là hoa đào, hai là hoa hồng, ba là hoa trà. Riêng trà có tới 10 loại. Khắp trang trại như một rừng hoa. A Đa đặt tiệc trong căn nhà nghinh phong nằm giữa các bồn hoa. Y nở nụ cười thực tươi, xoa hai tay vào nhau:

- Những khóm hoa trà này mới nở hôm qua. Hôm nay anh mời hai em cùng thưởng hoa, thưởng thức thổ sản của Đại lý.

Dù đã được Vũ Uy vương cho biết rằng Ngột A Đa là con của Tây Viễn vương Trần Tử An. Hồi niên thiếu vương theo Thành Cát Tư Hãn chinh chiến khắp nơi, nên mọi giáo huấn con cái do phụ nhân đảm trách. Bà Tử An xuất thân là một ca nhi trong đội nhạc cung đình triều Lý. Khi sống ở Mông cổ, bà không tiếp xúc với nhiều người, nên bà chỉ biết nói những câu thông thường. Một mẹ,

một con sông cô lập, bà sợ con quên nguồn gốc, nên dạy con nói tiếng Việt, văn hóa Việt. Vì vậy trong tâm A Đa, cái gì của Việt cũng đẹp, cũng tốt. Bây giờ y được gặp năm thiếu nữ Việt giữa tuổi trổ hoa, lại đàn ngọt hát hay. Y say mê ngay Thanh Ngoan đến điên đảo thần hồn.

Thanh Ngoan nhận ra rằng Ngột A Đa là con người thanh lịch, chứ không giống bọn Mông cổ cộc cằn dữ tợn. Nàng cảm động hỏi:

- Em muốn hỏi anh một truyện.

- Em cứ hỏi.

- Anh là đại quan Mông cổ, mà anh lại nói tiếng Việt rất văn hoa. Hơn nữa anh thích nghe bọn em hát những bài hát Việt. Hồi đầu em ngạc nhiên, Vũ Uy vương với vương phi cho em biết anh là người Việt, hơn nữa là con nhà danh gia thì bọn em mừng chi tiết kể. Không biết song thân có đặt cho anh cái tên Việt nào chưa?

- Mẹ anh đã đặt cho anh là Trần Đại Việt.

- Úi chà, tên này oai lắm. Từ nay bọn em gọi anh bằng cái tên này nghe?

- Được, nhưng chỉ gọi khi chúng ta bên nhau, chứ không nên gọi trước mặt người Mông cổ.

Thúy Ngân nghĩ thầm:

- Đại Việt đang say mê Thanh Ngoan, mà Thanh Ngoan đã là vợ chưa cưới của anh Dĩ Tượng rồi, e rằng Đại Việt sẽ tuyệt vọng. Với một người như Đại Việt, bất cứ cô gái nào cũng phải ước ao được chàng chiếu cố. Sáng nay vương phi Ý Ninh dặn ta tìm cách nhảy vào thay Thanh Ngoan, bắt con nai A Đa, gỡ rối cho mối tình tay ba này. Không biết ta có làm nổi không?

Nghĩ vậy nàng hỏi:

- Anh Đại Việt này, anh đã từng học nhạc chưa?

- Không! Anh là một người thô lỗ. Từ bé chỉ biết cỡi ngựa bắn cung. Nhưng anh thích nhạc Việt, thích nghe các em hát, vì anh đã được mẹ anh hát cho nghe. Các em hát hay hơn mẹ anh nhiều.

A Đa nhìn thẳng vào bộ ngực căng no của Thúy Ngân, miệng y

nuốt nước miếng ừng ực:

- Hôm trước anh đe dọa Thanh Ngoan rằng anh sẽ bắt Ngoan đem về Mông cổ, khi nào Ngoan với anh có mười con anh mới cho Ngoan về quê. Vậy Ngoan có sợ không?

Đúng ra Thanh Ngoan phải trả lời rằng em sợ lắm vì em là vợ Dã Tượng rồi. Chợt nhớ lời vương phi:

Em đã đốt lên ngọn lửa trong tâm A Đa. Em phải cố làm cho ngọn lửa đó không những không tắt, mà còn bùng lên cao hơn. Em đừng quên các anh thư thời Lĩnh Nam xung trận chặt đầu giặc. Bây giờ em nở nụ cười, liếc khước mắt đưa tình mà thắng giặc thì khác gì múa kiếm, vung đao.

Nàng lại nghĩ đến 162 tướng thời vua Trung, anh hùng là thế, được thờ khắp nước. Tại sao nàng không hy sinh cho đất nước? Nàng vợ e thẹn trả lời trái với lòng mình:

- Em chỉ là cô bé thôi, mà được một danh nhân như anh chiếu cố thì cầu mà không được.

A Đa tuyệt không ngờ Thanh Ngoan lại nói câu đó, trống ngực y đánh bùng bùng. A Đa nói trong hơi thở:

- Anh tưởng trên đời chỉ có mình Thanh Ngoan xinh đẹp, duyên dáng; không ngờ cả năm cô đều đẹp, mỗi người một vẻ. Hôm qua anh đã may một cái túi gấm, rồi ướp hoa, anh dùng để bắt cả Thanh Ngoan lẫn Thúy Ngân.

Thúy Ngân quát A Đa:

- Anh chỉ có quyền bắt Thanh Ngoan thôi. Anh không có quyền bắt em.

- Anh bắt em cho đại ca A Lan Đáp Nhi. Đại ca thấy anh mê Thanh Ngoan. Anh ta cũng muốn có cô vợ đẹp, ca hát giống Thanh Ngoan. Anh nghĩ Thúy Ngân nên làm phu nhân Thừa tướng Mông cổ có phải lợi cho Đại Việt không? Thúy Ngân ung không?

Thúy Ngân đùa:

- Em ung gấp.

- Em nhớ lấy lời nghe.

Đại Việt cười sảng khoái, tiếng cười dòn như suối reo:

- Lát nữa đây anh sẽ nói chuyện với anh Duy, với chị Trần Ý Ninh xin cưới Thanh Ngoan ngay ngày mai. Anh cũng xin anh Duy gả Thúy Ngân cho A Lan Đáp nhi. Nếu Thanh Ngoan từ chối thì anh cho Lôi kị bắt sống.

Thanh Ngoan kinh hoảng nghĩ thầm:

- Cái anh này là người Việt tha hương, yêu nước nồng cháy con tim. Bây giờ hoàng đế Nguyên Phong cũng như Vũ Uy vương đang cần sự giúp đỡ của anh ta. Anh ta mà ngỏ lời thì ông bà bằng lòng ngay. Chuyện ta với Dã Tượng hóa ra một tuồng ảo mộng ư. Làm sao bây giờ?

Tuy vậy, nghe Đại Việt thổ lộ chân tình, Thanh Ngoan cảm động, má đỏ au lên, mặt nóng bừng, môi khô. Nàng cố lấy can đảm nói:

- Em biết anh dành cho em những bông hoa tình yêu nồng thắm. Em cũng biết với địa vị của anh thì không thiếu gì giai nhân Mông cổ, Tây vực, Trung nguyên ước mơ được làm vợ anh. Thế nhưng anh lại yêu con bé nhà quê này. Em đâu phải khúc gỗ mà không cảm động? Nợ tình này em mắc nặng quá, sao trả anh cho nổi? Tiếc rằng em đã trót yêu thương, dành tất cả tình ý cho anh Dã Tượng rồi. Thôi anh bắt Thúy Ngân đi.

Đại Việt cương quyết:

- Anh thề sẽ cưới bằng được em làm vợ. Còn Thúy Ngân anh phải bắt cho A Lan Đáp Nhi. Em ơi! Công danh anh có, tài trí anh có, mà anh yêu một giai nhân cũng không được sao? Phải được, bất cứ giá nào cũng phải được. Nếu không được thì anh phải ôm hận cả đời sao?

Nghe Đại Việt nói, Thanh Ngoan, Thúy Ngân nhận thấy Đại Việt đa tình, lãng mạn vô cùng.

Thúy Ngân cảm thương cho Đại Việt, bị rơi vào biển tình tuyệt vọng. Hôm trước trên bến Bắc ngạn, Tây viễn vương đã nói với nàng: Phàm trong tình trường, khi gặp trở ngại, người ta càng

lao vào, tình càng thêm thâm sâu. Nàng lại thương hại cho cả Thanh Ngoan. Thanh Ngoan dành tất cả yêu thương cho Dã Tượng, nhưng Dã Tượng lại dồn hết tâm trí cho Xã tắc, cho tộc Việt. Nếu như Dã Tượng yêu một cô gái khác, có thể một ngày nào đó anh thay đổi. Đây người thiếu niên này quá cao cả, tình yêu quá bao la, chỉ nghĩ tới đất nước, đến dân tộc thì sao có thể lay chuyển? Hơn nữa anh là con nuôi Hưng Đạo vương, thì lòng yêu nước mãnh liệt không thể tưởng tượng nổi. Vương phi Ý Ninh muốn ta bắt A Đa thay Thanh Ngoan, mà anh ta lại muốn bắt ta cho A Lan Đáp Nhi. Khó quá.

Ba người vừa ăn vừa hát. Họ quên mất cả thời gian. Khi bóng chiều ngả xuống dãy núi xa xa thì vương phi xuất hiện. Phi cười:

- Các em ngắm hoa đủ chưa? Chúng ta về thôi.

Hai nàng cùng đứng dậy, Thúy Ngần nghiêng nghiêng đầu vuốt mái tóc nói với Đại Việt:

- Chúng ta tạm biệt, hy vọng mai này sẽ được gặp lại nhau.

Vương phi đi trước với Thúy Ngần, A Đa đi sau với Thanh Ngoan. A Đa nhìn Thanh Ngoan với tất cả yêu thương ngàn ngút. Không cầm lòng được, chàng nắm lấy cườm tay nàng. Thanh Ngoan định giật tay ra, nhưng chợt nhớ lời Vũ Uy vương dặn:

Em là con gái, trời cho một tấm hồng nhan hiếm có. Khi ra ngoài sẽ có nhiều người bày tỏ cảm tình. Bất cứ trường hợp nào cũng phải tìm cách từ chối thực nhu nhã.

Vương phi dặn:

A Đa yêu thương em như lửa cháy, bao la như biển Đông. Dù em chỉ biết có Dã Tượng. Em phải khéo léo trong cung cách đối xử với y. Đất nước mình đang cần đến y.

Câu đất nước mình đang cần đến y, nhắc nhở nàng nhớ đến những lần Tạ Quốc Ninh giảng cho nàng nghe về hành trạng của vua Trung cùng 162 anh hùng thời Lĩnh Nam. Vì vậy nàng không dám giật tay ra. A Đa đi chậm lại, thành ra khi tới sân trước, hai người cách xa vương phi mấy chục trượng.

- Em ơi!

A Đa thì thâm vào tai Thanh Ngoan: hôm trước em cho anh cái áo lót, lại cho anh cái váy của em. Đêm đêm anh ôm áo, ôm váy của em mà hôn, mà ngủ.

Rồi không cần Thanh Ngoan đồng ý hay không chàng đeo vào cổ tay nàng chiếc vòng ngọc đỏ tươi có vân trắng:

- Anh tặng em, mong rằng lúc nào em cũng mang bên cạnh.

Tim Thanh Ngoan đập thình thịch, nàng nói trong hơi thở dồn dập:

- Em! Em đa tạ tấm lòng của người quân tử.

Tay Thanh Ngoan run lẩy bẩy trong tay A Đa, một cảm giác êm dịu chạy khắp thân, hơi thở của nàng dồn dập. Nàng không muốn gỡ tay mình khỏi tay A Đa. Nàng nghĩ thầm: phải chi người nắm tay nàng là Dã Tượng thì hạnh phúc biết bao?

Có tiếng vương phi gọi:

- Thanh Ngoan ơi! Về thôi!

Thanh Ngoan tỉnh giấc mơ Đào nguyên. Nàng khẽ gỡ tay khỏi tay A Đa. Nhớ lời vương phi dặn: dù không yêu A Đa, nhưng vì quốc sự, bất cứ lúc nào, bất cứ hoàn cảnh nào, cũng phải đốt ngọn lửa tình của A Đa ngày càng mạnh. Nàng liếc mắt, nghiêng nghiêng đầu nói với A Đa:

- Em về nghe. Không bao giờ em quên kỷ niệm hôm nay đâu. Chúng ta còn nhiều dịp gặp nhau.

Vừa trở về tới trại, thì La An báo với vương:

- Sáng nay các vị võ lâm Trung nguyên đã tới để đón gia quyến. Họ đóng trại bên đất Việt. Hưng Ninh vương sẽ đem tù binh Mông cổ lên trao cho sứ đoàn. Về phía Mông cổ thì phò mã Hoài Đô loan báo cho biết, họ đã đem gia quyến võ lâm Trung nguyên tới. Ngày mai là ngày trao đổi người của đôi bên.

Vương hỏi:

- Dã Tượng về chưa?

- Đô thống về rồi. Người đang ăn. Cũng sắp xong.

Nguyên trong khi bọn Tổng của Vương Liên giao chiến với bọn Mông Cổ của A Lan Đáp Nhi, vương gọi riêng Dã Tượng dặn:

- Lát nữa, bọn Tổng rút lui, thế nào Mông cổ cũng dùng Lôi kỳ bao vây. Cháu dùng thần lực đánh ngã ngựa cho bọn Mông cổ kinh hãi, mở vòng vây cho Tổng. Sau đó cháu đuổi theo bọn Tổng, ngỏ lời rằng Đại Việt muốn hội với Tổng cùng liên hợp đánh Mông cổ. Sau đó cháu cùng họ hẹn nơi bàn việc.

Dã Tượng đã ăn xong, chàng lên gặp Vũ Uy vương. Vương hỏi:

- Cháu gặp lại Vương Kiên, kết quả ra sao?

- Vương nói: chinh sách về Nam biên của Tổng không nhất định. Vương xin chú thỉnh ý kiến triều đình rồi hai bên sẽ gặp lại nhau, như vậy mới rõ ràng. Vương hẹn gặp ta tại Hợp châu.

Vào lều họp, vương hỏi phi:

- Em nghĩ mình nên dùng những võ sĩ Tổng vào việc gì?

- Họ là những người có chân tài, gặp hoàn cảnh cùng đường mà phải tha hương. Bây giờ ta có hai cách dùng cái tài của họ. Triều đình đã cho họ một khu đất tốt, chu cấp cho họ phá hoang trồng cấy, để cùng gia quyến mưu sinh. Lại khuyến khích họ mở trường dạy văn, dạy võ. Nếu như mai này Mông cổ sang nữa, họ sẽ sát cánh cùng ta chống giặc.

- Phương cách này thực hay. Trước đây phụ hoàng đã từng áp dụng với nhóm của Hoàng Bính. Còn cách thứ nhì?

- Xa quê hương là điều khắc khoải, đau xót. Ta đã dơ tay ra đón họ, lại cứu gia đình họ, ta phải giúp họ trở về quê hương. Vậy em nghĩ mình tìm cách đưa họ trở về Trung nguyên, sống trong vùng cai trị của Tổng là điều mà họ ước ao. Ta cần liên lạc với Vương Kiên, rồi đưa họ cùng gia quyến đến Hợp châu sống. Họ sẽ cùng quân Tổng chống Mông cổ. Họ giúp Tổng chống Mông cổ tức là giúp ta chống Mông cổ.

- Mình nên hỏi ý kiến Vương Kiên trước đã.

Vừa lúc đó Dã Tượng báo: hai người cầm đầu nhóm võ sĩ hàng

Đại Việt là Trấn thiên kiếm Phùng Tập thuộc phái Côn lân và Càn khôn trấn thiên chưởng Tiêu Hư tử thuộc phái Võ đang xin cầu kiến.

- Cho mời vào.

Hai đại tôn sư võ học Trung nguyên dẫn mười bốn đệ tử tới. Vương phi kinh ngạc khi thấy Tiêu Hư tử cùng 9 đệ tử không mặc y phục Đạo gia mà mặc cà sa đại hồng của nhà Phật. Lễ nghi, phân ngôi chủ khách xong. Vương hỏi:

- Nhị vị đã chuẩn bị đón gia quyến chưa?

Phùng Tập chấp tay:

- Khải vương gia rồi.

Tiêu Hư tử tiếp:

- Triều đình định cấp khu đất gần núi Côi cho chúng tôi. Chúng tôi đã đi xem, đây là khu đất phì nhiêu. Sông, ruộng nhiều tôm cá, núi nhiều thú hoang. Nhưng trong anh em có rất nhiều người còn trẻ, không vương thế nhi. Họ muốn Đại Việt thu nhận vào các đạo quân, để họ cùng góp sức chống Thát đát.

Wương phi nhìn chòng, như muốn nói: Mình đang muốn đem họ về Trung thổ đánh giặc thì họ lại đề nghị. May thực.

- Thừa nhị vị, chúng tôi mới sang đây được ít ngày, mà đã có duyên gặp gỡ một đại tướng nức danh của Tống, người từng thắng Mông cổ nhiều trận. Tôi đề nghị các vị nên đem gia quyến vào Thục cùng nhau chống giặc. Không biết các vị nghĩ sao?

Phùng Tập hỏi:

- Vị tướng đó là ai vậy?

- Vương Kiên.

- Aáy à! Liệu Vương Kiên có tin chúng tôi không? Hiện có rất nhiều Hán gian theo Mông cổ, đánh nhau với Vương Kiên. Bởi vậy Vương thường nghi ngờ võ lâm vùng Mông cổ chiếm. Hơn nữa, chúng tôi từng theo Ngột Lương Hợp Thai đánh Tống nhiều trận, sợ rằng Vương Kiên vẫn còn chưa quên thù hận.

- Chúng tôi sẽ trình bày hoàn cảnh của quý vị với Vương Kiên.

Đạo sư Tiêu Hư đề nghị:

- Bần tăng xin vương gia chuẩn cho một điều.

Vương phi nghe đạo sư xưng là bần tăng, đứng ra ông phải xưng bần đạo mới phải. Phi mở to mắt ra nhìn ông.

Phi hỏi Phùng Tập:

- Tiên sinh? Vị này là... thế nào?

Phùng Tập chấp tay vái:

- Vương phi ngạc nhiên cũng phải. Nguyên đại hòa thượng đây là một cao tăng tại Thiếu lâm tự. Pháp danh Thiên Phong. Người cùng chín đệ tử khởi binh tại vùng Hồ Bắc đuổi Mông cổ. Nhưng bị thất bại. Cả 10 thầy trò mai danh ẩn tích trong lớp áo đạo sĩ, đổi rằn thuộc phái Võ Đang, đạo hiệu là Tiêu Hư tử.

Vũ Uy vương từng được nghe phụ hoàng ca tụng công đức của Thiên Phong thiền sư trong việc hoằng dương đạo Đức Thế Tôn. Ngài đi tu từ thừa thiếu thời tại Thiếu lâm tự. Về Võ công, ngài là toa thủ La Hán đường. Về Phật pháp ngài là một Bồ Tát đặc quả. Phụ hoàng ước mong được gặp ngài. Nhưng gần đây ngài cùng chư đệ tử khởi binh đánh Mông cổ, rồi tuyệt tích. Bây giờ Thiên Phong đã tới Đại Việt trong lớp áo đạo sĩ. Vương mừng chi siết kể.

Còn vương phi, phi là Phật tử, hơn nữa là đệ tử yêu của Vô Huyền bồ tát. Vương phi cực kỳ quý trọng các tăng ni. Phi đứng dậy hành lễ:

- A Di Đà Phật. Đệ tử tham kiến đại sư. Đức Phật dạy rằng tất cả đều do thiện duyên, vì Thát đất xâm Đại Việt nên dân chúng được hưởng thiện duyên Phật giá của đại sư cùng chín vị cao đồ.

Vũ Uy vương lại chấp tay hành lễ:

- Hồi còn niên thiếu phụ hoàng của đệ tử có duyên với Yên tử sơn, người tu được ít lâu với Trúc Lâm quốc sư. Nay tuy trở về chốn bụi trần, mà lòng còn tưởng nhớ đến chính pháp. Đệ tử kính xin Phật giá của đại sư cùng chư đệ tử lên núi Yên tử trước là thanh tu, sau là đem đức từ bi độ cho chúng sinh Đại Việt. Hiện chùa Hoa yên trên núi Yên tử do Đại Đăng quốc sư làm phương trượng.

- Bần tăng ở Trung nguyên đã từng nghe nói rằng Đại Việt có chùa Hoa yên trên núi Yên tử, trải qua đã hai đời, các tổ đều đắc quả Bồ Tát. Nhưng không biết Phương trượng có nhận bần tăng hay không?

- Vị khai sơn ra phái Yên tử là tổ Hiện Quang. Người kế tiếp là Trúc Lâm quốc sư. Phương trượng hiện thời là Đại Đăng quốc sư, thuộc thế hệ thứ ba, người là bạn thân của phụ hoàng.

Thiên Phong mừng vô hạn:

- Ngoài 9 đệ tử đã thọ giáo thành tăng, bần tăng còn 18 đệ tử tục gia. Bần tăng xin vương gia cho họ về Trung nguyên diệt Thất đát.

Dã Tượng bước vào cung tay:

- Thưa chú! Có Quốc sư với Hưng Ninh vương giá lâm.

Vũ Uy vương cùng vương phi đứng bật dậy:

- Xin mời các vị cùng tiểu vương ra nghênh đón quý khách.

Quốc sư Đại Đăng mặc quần áo nâu, phía sau ngài có mấy đệ tử tục gia theo hầu. Đại sư Đại Đăng là bạn thân của Nguyên Phong hoàng đế, hơn nữa ngài là Quốc sư của Đại Việt. Uy tín, đạo hạnh của ngài vang lừng khắp Hoa, Việt, Chiêm, Đại lý. Còn Hưng Ninh vương tục danh Trần Quốc Tung, là anh ruột Hưng Đạo vương. So vai vế, vương là anh con nhà bác của Vũ Uy vương. Vương là một nhà bác học, Tam giáo (Nho, Phật, Lão), Cửu lưu, Bách gia, Chư tử vương đều thông. Về võ công vương cao hơn Vũ Uy vương một bậc. Về tài dùng binh, vương chỉ thua có Hưng Đạo vương. Nhưng hành trạng của vương là một vị Bồ tát hơn là một đại tướng. Ngoài những lúc cầm quân, vương thường mặc quần áo như một hòa thượng. Pháp danh của vương là Tuệ Trung.

Vũ Uy vương hô lớn:

- Đệ tử Nhật Duy cùng Ý Ninh xin tham kiến đại sư bá.

Vương hướng Hưng Ninh vương:

- Em xin tham kiến vương huynh.

Vương phi Ý Ninh giới thiệu cử tọa. Mọi người nhìn đại sư Đại

Đặng: dáng người cao lớn, nét mặt từ ái, trông ngài như cười mà không phải cười. Vũ Uy vương lên tiếng:

- Không biết cơ duyên nào mà đại sư bá lại quang lâm tới chốn cát bụi này.

Ngài chỉ vào Thiên Phong đại sư:

- Bần tăng đến đây để đón đại giá các vị cao tăng Thiếu lâm lên Yên tử sơn thanh tu, phổ độ chúng sinh. Cách đây mấy tháng, vào một buổi chiều, bần tăng thấy mười cụm mây tía sáng rực từ phương Bắc tụ lại trên đỉnh Yên tử sơn, rồi chim bay từng đàn quanh những cụm mây. Hơn một tháng mây mới di chuyển về Thăng long, chim cũng bay theo. Bần tăng biết rằng có cao nhân mang hạnh Bồ tát tới. Hai hôm trước bần tăng thấy mây tía lại từ Thăng long lên đây. Bần tăng theo dõi mới nảy ra đại sư với chư cao đồ hiện diện chỗ này.

Mọi người nhìn ra ngoài lều, quả có mười tảng mây tía lóng lánh đẹp vô cùng. Một đàn chim đang bay lượn trong đám mây.

Hung Ninh vương chỉ Đại Đăng:

- Khi anh khởi hành từ Thăng long giải tù binh lên đây thì gặp sư phụ. Người bảo trong trận giặc vừa qua, Đại Việt được hưởng hạnh Bồ tát của chư tăng từ Trung thổ mang qua. Người đi với anh để tiếp đón.

Thiên Phong đại sư cùng các đệ tử đứng dậy hành lễ:

- A Di Đà Phật! Bần tăng cùng chư đệ tử đang gặp nghịch cảnh. May được Nguyên Phong hoàng đế cùng vương gia đây mở rộng vòng tay cứu vớt. Nay lại được đại sư mở tâm từ bi tiếp dẫn, thực là đại duyên, đại phúc.

Đại sư Đại Đăng hỏi vương phi Ý Ninh:

- Con là đệ tử yêu của Vô Huyền bồ tát, vậy con có biết phái Yên tử nguồn gốc từ đâu mà ra không?

- Bạch đại sư bá, kiến thức của con hẹp hòi, mong sư bá dạy cho.

Đại Đăng phóng đôi mắt từ bi nhìn Ý Ninh:

- Đề sư bá giảng cho con nghe. Vị tổ khai sáng ra phái Yên tử là ngài Hiện Quang. Tổ là đệ tử của tổ Thường Chiếu tại chùa Lục tổ, như vậy tổ thừa hưởng y bát từ giòng Vô ngôn thông. Nhân một lần chu du vùng núi Đông triều, tổ thấy mây tía tụ trên đỉnh một ngọn núi như cây nấm, ngài leo lên đỉnh, nhìn ra bốn phương. Phương Bắc tới Trung nguyên, phương Đông ra tận biển, phương Tây là chín mươi chín ngọn núi gối lên nhau. Tổ than: đây là linh địa của Nam phương. Thế rồi tổ đặt tên núi đó là núi Yên tử (yên là khói, tử là màu tím). Tổ cho kiến tạo chùa Hoa yên, cạnh ngọn suối. Có lần một vị tăng vân du qua núi Yên tử thấy tổ, thì hỏi:

- Hòa thượng làm gì trong núi vậy?

Tổ đáp:

*Ná dĩ Hứa Do đức,
Hà tri thế kỷ xuân.
Vô tri cư khoáng dã,
Tiêu dao tự tại nhân.
(Theo Hứa Do người cũ,
Nào biết mấy xuân qua.
Vô vi nơi hoang dã,
Làm người sống tự tại).*

Tổ viên tịch niên hiệu Kiến Gia thứ 10 cách đây 37 năm, trước khi viên tịch, Tổ ngồi trên phiến đá đọc một bài kệ:

*Huyền pháp giai thị huyền,
Huyền tu giai thị huyền.
Nhị huyền giai bất tức,
Tức thị trừ chư huyền.
(Pháp huyền đều là huyền,
Tu huyền cũng là huyền.
Lìa được hai huyền ấy,
Thì trừ được mọi huyền).*

Tổ là người khai sơn lập ra phái Yên tử. Tổ viên tịch, tổ thứ nhì là Trúc Lâm Quốc sư kế vị. Từ đây phái Yên tử có tên Trúc Lâm Yên Tử.

Dã Tượng đứng hầu sau vương chấp tay hỏi:

- Bạch Đại sư! Con nghe nói Nguyên Phong hoàng đế đang đem trốn từ Thăng long lên Yên tử sơn xin thọ giáo, rồi bị Trung vũ đại vương bắt về. Như vậy đức vua giác ngộ rồi trốn đi tu, như xưa kia Thái tử Tất Đạt Đa cũng đang đem cỡi bạch mã rời kinh thành, vượt sông Hằng đi tu rồi đắc chánh quả vô thượng chính đẳng chính giác, thành đức Thích Ca Mâu Ni sao?

Đại Đăng mỉm cười:

- Nhận thấy cuộc đời vô thường, bỏ địa vị cao quý tìm lẽ giải thoát thì cả hai vị giống nhau. Mà hoàn cảnh không giống nhau.

Vương phi Ý Ninh nghe phong phanh rằng sư phụ Vô Huyền bồ tát, trước đây từng là vua Chiêu Hoàng triều Lý, sau khi hạ giá, truyền ngôi cho chồng, được phong là Chiêu Thánh hoàng hậu. Năm sư phụ 19 tuổi chưa có hoàng nam, thì bị giáng xuống làm Thiên Cưng công chúa. Nhà vua phần uất đang đêm trốn lên Yên tử sơn xin thọ giáo đi tu. Nhưng chi tiết thì không biết rõ. Phi nghĩ: bề gì Đại Đẳng cũng là Bồ Tát, là đại sư bá của chồng mình, lòng dạ ngài quảng đại, mình cứ hỏi ắt ngài sẽ nói thực hết.

- Bạch đại sư, con không hiểu.

- Bàn tăng biết, luật trong nội cung rất nghiêm. Những uẩn khúc cung đình thì ngay các hoàng tử, công chúa cũng không được biết. Để bàn tăng vì các con mà nói.

"Sau khi Chiêu Thánh hoàng hậu bị giáng xuống làm Thiên Cưng công chúa thì người được một thần ni thuộc phái Mê linh cứu khỏi hoàng cung, cùng với hai cung nữ thân tín, rồi cho thọ giới pháp danh là Vô Huyền. Hai cung nữ pháp danh Vô Âm, Vô Sắc. Lại truyền cho bản lĩnh kiếm thuật thần thông.

Đám Phùng Tập và Thiên Phong cùng bật lên tiếng ái chà. Vương phi Ý Ninh hỏi:

- Không biết có sự gì lạ, mà...

Thiên Phong rùng mình:

- Trong trận đánh năm trước bàn tăng cùng chư đệ tử đã thấy kiếm pháp thần thông của ba vị sư thái. Nói ra thực xấu hổ, cho đến giờ mỗi lần nghĩ tới bàn tăng vẫn còn lạnh gáy.

Đại Đẳng thuật:

Thái sư Trần Thủ Độ sợ Chiêu Thánh trốn ra các trấn hô hào khởi binh trung hưng Lý triều. Người đem một cung nga giống Chiêu Thánh cho ở trong cung, phòng khi Chiêu Thánh khởi binh thì nói rằng đó là Chiêu Thánh giả. Còn Chiêu Thánh vẫn ở trong cung.

Trong trận Bình lệ nguyên, tướng quân Lê Tần vào sinh ra tử, cứu hoàng thượng bao phen. Hoàng thượng cho đổi tên là Lê Phụ

Trần. Phụ nghĩa là bảo vệ. Vừa lúc đó chính thể của Lê Phụ Trần qua đời. Hoàng thượng thấy cung nữ giả Chiêu Thánh phải sống cô độc trong cung, người động lòng trắc ẩn, mới truyền gả cho Lê Phụ Trần.

Đại Đãng nhìn Ý Ninh:

- Con là đệ tử yêu của Vô Huyền bồ tát, con nghĩ sao?

- Nếu con là sư phụ, với kiếm thuật thần thông, con quyết về Thăng long lấy đầu Thái sư Thủ Độ.

- A Di Đà Phật! Con là nữ tướng thì con chưa dứt được giới sân. Con nên biết sư phụ con đặc quả Bồ Tát rồi. Nếu người nghĩ đến thù hận, thì người vào cung cắt đầu phụ hoàng con, lên lại ngôi, tái lập triều Lý. Nhưng người hiểu cái lẽ vô thường:

**Triều Lê là không,
Triều Lý là không.
Chiêu Hoàng là không,
Nguyễn Phong là không.**

Cho nên trong trận Bình lệ nguyên, người cùng Vô Sắc, Vô Ảnh tả xung hữu đột cứu phụ hoàng con ba phen.

Phùng Tập hỏi:

- Bạch đại sư, đệ tử tướng chư vị tăng ni khi đã đặc quả Bồ tát rồi, thì sống ngoài sắc giới. Tại sao ba vị Vô Huyền, Vô Sắc, Vô Ảnh lại lặn vào chốn hôi tanh thì đại sát giới?

- À, Phùng sư phó mới sang đây nên không hiểu hành trạng của chư tăng Đại Việt. Từ khi Phật giáo truyền vào vùng đất của tộc Việt, chư tăng ni lấy cứu độ chúng sinh làm lẽ chính, giải thoát thứ chi. Bởi vậy những Bồ tát như Bồ Đại, Vạn Hạnh, Minh Không, Đạo Hạnh đều lấy đạo pháp để cứu độ dân tộc. Khi thấy dân chúng bị người Hán chém giết, thì tăng ni cởi bỏ hết giới luật để cứu nước đã.

Phùng Tập reo lên:

- Thảo nào khi tiếp xúc với chư tăng ni Đại Việt, đệ tử thường nghe nhắc đến câu: đạo pháp với dân tộc là một.

Vũ Uy vương thắc mắc:

- Bạch sư bá, liệu phụ hoàng có biết lẽ thâm sâu trong lòng của Bồ tát không?

- Hai vị từng là vợ chồng đầu gối tay ấp 12 năm, thì gì mà không hiểu nhau. Vả phụ hoàng con là một vị vua uyên thâm Phật pháp vô cùng. Cả người và Vô Huyền đã đạt tới mức vượt ra ngoài nhân ngã tứ tướng, tới nhân ngã tương thông rồi.

Ý Ninh nghe Đại Đẳng thuật, càng muốn biết thêm:

- Xin sư bá tiếp cho.

Quá đau khổ vì tình, đang đêm phụ hoàng con cùng 8 người hầu cận vừa Thái giám vừa Thị vệ trốn ra ngoài thành, dối rằng thăm dân cho biết sự tình. Sau khi vượt sông, người truyền tùy tùng đi về, còn người thì người lên Yên tử sơn tìm lẽ giải thoát. Đám tùy tùng đành khóc từ biệt.

Giờ Mão (5-7 giờ sáng) hôm sau thì người tới bến đò Đại Than. Sợ dân chúng nhận được, người lấy vạt áo che mặt qua đò. Tối hôm đó người nghỉ trong chùa Giác hạnh. Sáng hôm sau lại đi tiếp. Đường xá gập ghềnh, con ngựa mệt quá đi không nổi, người phải bỏ ngựa, mà leo núi. Trưa ngày hôm đó tới núi Yên tử. Người gặp tổ Trúc Lâm.

Tổ thấy người thì mừng lắm, ung dung nói với người:

- Bần tăng ở chốn sơn dã đã lâu, xương cứng, mặt gầy, ăn rau răm, nhai hạt dẻ, uống nước suối vui cảnh lâm tuyền đã quen, lòng nhẹ như mây nổi, nên theo gió mà lên núi này. Nay bệ hạ bỏ địa vị chí tôn, mà tìm đến cảnh quê mùa rừng núi; hẳn muốn cầu tìm gì đây? Nghe sư phụ hỏi, hai hàng nước mắt chảy dài, hoàng thượng đáp: Trẫm còn thơ ấu, sớm mất mẹ cha, chơ vơ đứng trên sĩ dân, không nơi nương tựa. Lại nghĩ rằng sự nghiệp các đế vương phé hưng bất thường; nên trẫm lên đây chỉ cầu thành Phật chứ chẳng muốn tìm gì khác. Tổ đáp: trong núi không có Phật. Người chỉ vào hoàng thượng: Phật ở trong tâm bệ hạ. Nếu để tâm trong sáng, không vương bụi trần thì đó chính là Phật. Nếu bệ hạ giác ngộ

được tâm thì tức khắc thành Phật, không cần đi tìm cực khổ bên ngoài.

Ngày hôm sau, Thái sư đem bá quan lên Yên tử sơn đón hoàng thượng về. Hoàng thượng nói: Trẫm còn trẻ tuổi, chưa đáng nỗi việc nặng nề, thì phụ hoàng đã vội lìa bỏ, mất chỗ trông cậy. Trẫm không dám ở ngôi vua mà làm nhục Xã Tắc.

Thái sư năn nỉ mấy phen, hoàng thượng vẫn không đổi ý. Người bảo các quan rằng: vua ở đâu thì lập triều đình ở đó. Nói xong người cắm cây nêu trong núi rồi chỉ chỗ này là điện Thiên an, chỗ kia là điện Đoan minh. Tổ thấy vậy tâu rằng: Phàm làm đấng nhân quân thì lấy ý muốn thiên hạ làm ý mình, lấy tâm thiên hạ làm tâm mình. Nay thiên hạ muốn đón bệ hạ về mà bệ hạ không về thì sao được? Tuy nhiên sự nghiên cứu nội điển xin bệ hạ đừng quên ¹.

Đại Đẳng đứng lên chỉ vào đại sư Thiên Phong và chư đệ tử:

- Thôi vương gia hãy lo việc lớn. Bản tể xin mời đại sư cùng chư đệ tử lên đường về Yên tử sơn.

Vũ Uy vương đứng dậy tiễn khách. Khi chư tể đi rồi, vương viết một phong thư trao cho người cao niên nhất trong 18 tể gia đệ tử của Thiên Phong:

- Xin mời các huynh đệ coi Đại Việt như quê hương mình. Lát nữa đây Mông cổ trao trả gia đình các vị, rồi các vị hãy lên đường về Thăng long. Các vị trình thư này cho Hưng Đạo vương, thì các vị sẽ được trọng dụng.

Như đã ước hẹn, cuộc trao đổi người diễn ra tại Bạc dịch trường Nguyên dương. Hôm sau, ngay khi bình minh, mặt trời ló dạng. Hoài Đô, A Truật dẫn đoàn Lôi kị Mông cổ hộ tống mấy trăm cỗ xe, trên chở đàn bà, trẻ con, gia súc tới.

Phía Đại Việt, Hưng Ninh vương, Vũ Uy vương cũng dẫn vương phi, Tạ Quốc Ninh, Dã Tượng và ban Đông hoa; đem gần vạn tù binh gồm người Mông cổ, Tây vực, Hán, Đại lý tới.

Vừa trông thấy vương phi Ý Ninh, A Truật gò cương lại nhìn: ký ức cho y biết đây là thiếu nữ đã cùng y giao chiến tại Phù lỗ. Y

suýt mất mạng dưới kiếm của nàng. Hôm nay, trong ánh nắng ban mai của mùa Xuân, y gặp lại nàng trong lớp áo quý tộc của Đại Việt, tươi như hoa. Phía sau nàng còn năm thiếu nữ sắc nước hương trời trên lưng ngựa. Y vẫn chưa biết cô gái kiếm thuật thần thông trong trận Phù lỗ, nay trở thành vương phi. Y tiến tới chấp tay xá:

- Phải chăng cô nương là Quận chúa Trần Ý Ninh, từng trấn thủ Phù lỗ?

- Đúng vậy. Tạ ơn tướng quân đã nhường cho tôi mấy chiêu bên bờ chiến lũy. Hôm xưa chúng ta giao đấu, suýt nữa thì kẻ sống, người chết. Hôm nay chúng ta gặp nhau trong nắng Xuân. Mông cổ, Đại Việt không còn chém giết nhau nữa.

Vương phi chỉ vào vương:

- Đây là phu quân của tôi. Phụ hoàng ban chỉ cho chúng tôi thành duyên giai ngẫu ngay sau trận Phù lỗ.

Trong trận Phù lỗ tuy tụy A Truật suýt bỏ mạng dưới kiếm của quận chúa Ý Ninh, nhưng sắc đẹp của nàng khiến y ngày mơ, đêm tưởng. Y định sau khi trao đổi tù binh, y xin với Vũ Uy vương tụy lên Nguyên Phong hoàng đế cưới nàng làm vợ. Bây giờ nghe vương phi nói, A Truật cảm thấy miệng đắng, mắt hoa.

Từ lúc vừa nhìn thấy năm nàng Đông hoa, thì Hoài Đô dán mắt vào Thúy Trinh. Vương phi Ý Ninh nghĩ thầm:

- Tên Hoài Đô này cưới công chúa con của vua Mông cổ là Mông Ca, nên y được cử làm giám quân bên cạnh Ngột Lương Hợp Thai. Uy quyền y lớn hơn cả viên Thái sư này. Mình nghe vợ y mới chết cách đây không lâu. Khi vào Thăng long y đã bắt một trong Tô lịch thất tiên là Bạch Hoa làm tỳ thiếp, không biết có đúng không? Tuy y sủng ái nàng, nhưng vì là phò mã, y không thể lấy gái có chồng, hơn nữa gái đó lại xuất thân kỹ nữ lầu xanh. Y bị dáng thanh nhã trẻ trung của Thúy Trinh bắt mắt hồn rồi. Thúy Trinh tuy trẻ, mà bản lĩnh không trẻ đâu. Chưa biết ai bắt ai!

Nhìn ánh mắt của A Truật, vương phi Ý Ninh nghĩ thầm:

- Tên tướng Mông cổ này suýt bị mình giết chết, nhưng y lại sủng ái mình không thua gì A Đa sủng ái Thanh Ngoan. Khác một điều là A Đa sủng ái Thanh Ngoan vì nhan sắc, vì ca hát, nên tình yêu cực thâm sâu. Còn A Truật, y yêu mình vì nhan sắc, vì cái tươi thắm của gái Việt. Nếu như mình đẩy một trong năm con bé Đông hoa cho y, thì y sẽ không còn chú ý đến mình nữa.

Cuộc trao đổi người bắt đầu.

Phía Đại Việt để Tạ Quốc Ninh cùng mấy quan văn từ Thăng long lên, làm việc với một số quan chức Mông cổ kiểm soát sổ sách, trao đổi người. Tạ Quốc Ninh nhớ đến người vợ là giai nhân Hoàng Hoa cùng 6 người bạn bị Mông cổ bắt đi, hầu hỏi Hoài Đô:

- Thừa phò mã, khi quân của phò mã vào Thăng long, đã bắt đi rất nhiều thợ giỏi, nghệ nhân, mỹ nữ. Không biết phò mã giam họ ở đâu?

- Những người đó chúng tôi không sát hại đâu, mà đã sai người đưa về Hoa lâm rồi. Trông coi tổ chức cai trị là tôi. Bắt người là Thái sư Ngột Lương Hợp Thai. Để khi quân hầu gặp Thái sư, hỏi người thì biết.

- Tôi muốn biết bảy phụ nữ, gọi là Tô lịch thất tiên. Không biết chết sống ra sao?

Mặt Hoài Đô tái nhợt:

- Tôi không biết gì cả.

Vũ Uy vương xá Hoài Đô, A Truật:

- Kính mời phò mã cùng đại tướng quân ghé trại chúng tôi thưởng thức thổ sản Đại Việt.

- Như vậy thì chúng tôi làm rộn vương gia quá.

Để Vũ Uy vương cùng Hoài Đô, A Truật thảo luận về việc trao đổi người, cũng như việc sứ đoàn yết kiến Hốt Tất Liệt. Vương phi ra ngoài, dặn dò năm nàng Đông hoa, phải làm gì đối với Hoài Đô, A Truật.

Tiệc bày ra. Vương phi cung tay:

- Trước hết mời nhị vị dùng một món mà cả bên Trung nguyên

cũng như Mông cổ đều không có. Đó là chả rươi.

Trong khi vương phi giảng rươi sinh sống ra sao, cách làm chả thế nào, thì năm nàng Đông hoa trong những bộ áo tứ thân, tha thướt bước vào lều. Mỗi nàng bung một đĩa chả rươi, mùi thơm ngào ngạt bốc lên. Thanh Ngoan dâng cho vương, Thúy Ngân dâng cho vương phi, Thúy Trinh dâng cho Hoài Đô, Hồng Ngát dâng cho A Truật, Thúy Hường rót rượu. A Truật dán mắt nhìn vào Hồng Ngát. Hoài Đô dán mắt vào Thúy Trinh. Y than thầm:

- Hồi tiến quân vào Thăng long, quân sĩ đã bắt không biết bao nhiêu phụ nữ dâng cho mình, tại sao lại không có những người đẹp như thế này?

Dâng món đầu tiên xong, năm nàng lùi lại, cùng tấu nhạc, rồi Thúy Trinh cất tiếng hát. Nàng hát bài châu văn, tụng cô Đệ Tứ Khâm Sai. Trong tất cả các bài hát châu văn thì bài tụng cô Đệ Tứ Khâm Sai, có nhịp điệu. Khi cung văn hát, người hầu bóng được cô nhập vào, vừa nhún nhảy vừa múa. Nhưng đây Thúy Trinh là Thúy Trinh chứ không phải cô nhập đồng, nên nàng vừa là cung văn hát, vừa là cô Đệ Tứ Khâm Sai. Hoài Đô như mê đi trong âm thanh, trong đường cong nét tươi thắm của Thúy Trinh.

Thúy Trinh làm như vô tình, nàng liếc mắt nhìn Hoài Đô rồi mỉm cười.

Hồng Ngát trong bộ áo dài tứ thân, khăn màu xanh lá cây; áo lót, yếm màu hoàng yến, dây lưng xanh, đỏ, váy bằng lụa đen trông thực huyền bí. Khi nàng múa, tà áo, dây lưng bay lượn. Trong khoảnh khắc, A Truật như lạc vào cõi tiên; y quên đi kỷ niệm bị kiếm của Ý Ninh bao phủ suýt mất mạng.

Tiếp theo Hồng Ngát, mỗi nàng hát một bài. Quan sát anh mắt, cử chỉ của Hoài Đô, A Truật, vương phi nghĩ thầm:

- Nếu như y chỉ nhìn Thúy Trinh, Hồng Ngát bình thường, thì có lẽ y không rơi vào biển tình. Nhưng nhìn Thúy Trinh, Hồng Ngát múa, kèm theo tiếng hát, cơ thể uốn lượn thì hai viên tướng Mông cổ từng giết người không góm tay, bị hai nàng hút mất hồn.

Chính hai tên này mới như người lên đồng. Rồi đây trong thời gian đi sứ, làm con tin, chúng ta còn gặp chúng rất nhiều. Nếu như chúng cảm Thúy Trinh, Hồng Ngát, ta cũng không hẹp gì mà không tác thành cho chúng. Thúy Trinh, Hồng Ngát sẽ nắm hồn bọn y. Dùng hai thiếu nữ mà tránh được bọn quỷ sứ tàn phá đất nước, tại sao mình không làm? Đại Việt mình mất hai giai nhân giống như kho thóc hao hai hạt lúa thì không đáng kể. Vả năm thiếu nữ theo sứ đoàn đều là nữ lưu hào kiệt, sẵn sàng làm nhiệm vụ của con cháu vua Trung.

Vương phi đứng lên cáo lỗi, ra ngoài để điều động đầu bếp. Nhưng thực ra phi dặn năm nàng phải làm những gì, tiếp theo. Phi gọi riêng Hồng Ngát, Thúy Trinh dặn chi tiết phải nói những gì, làm những gì với Hoài Đô, A Truật.

Tiệc tàn, Hoài Đô lấy ra 5 cái thẻ bài trao cho Vũ Uy vương:

- Ngày mai tôi với A Truật phải đem đám tù binh mới được phóng thích về Độ khấu. Còn sứ đoàn thì nên khởi hành càng sớm càng tốt. Đây là thẻ bài của đại vương Hốt Tất Liệt. Người cầm thẻ bài này coi như chân tay của vương, được quyền đi lại trong lãnh thổ của vương. Vậy vương gia cùng sứ đoàn xử dụng thẻ vào Thực hội kiến với đại vương.

Vương, vương phi tiễn Hoài Đô, A Truật khởi trại. Năm nàng Đông hoa cũng dàn ra trước cổng tiễn khách.

Vũ Uy vương, vương phi cáo từ lui vào trại cùng Thanh Ngoan, Thúy Ngân, Thúy Hường. Mặc Thúy Trinh với Hồng Ngát tiễn riêng Hoài Đô, A Truật.

Hoài Đô lên tiếng gọi A Truật:

- Lên đường thôi!

A Truật thờ dài, hú lên một tiếng, y phi thân lên ngựa. Con ngựa tung vó, bụi bay mịt mờ, nhưng y còn ngoái đầu lại nhìn Hồng Ngát một lần.

Bản lĩnh Hồng Ngát cao nhất trong năm nàng Đông hoa. Nàng nghĩ: phải bắt được viên tướng này, tuy ta không cầm gươm ra trận,

nhưng ta quyết không thua các tướng của vua Trung. Tay nàng hướng A Truật vậy, miệng nàng gọi giật lại:

- Đại tướng quân!

Gió hiu hiu thổi, y phục bay phất phới, trong khoảnh khắc nàng giống như tiên nữ. A Truật không kìm hãm được lòng. Y gò cương, ngựa hí lên dựng hai vó trước, rồi quay đầu lại. Y nhảy xuống ngựa đến bên Hồng Ngát. Nàng sẽ đưa tay lên gạt cho mắt đỏ hoe, rồi nói bằng tiếng Hoa:

- Đại tướng quân! Em! Em!

- Em có gì không vui?

- Đại tướng quân đi thực sao? Bèo mây gặp gỡ, rồi tuyệt đường chim xanh ư?

Nàng chớp chớp mắt, hai giọt lệ chảy xuống gò má. Lòng A Truật nhũn ra, y nói trong hơi thở:

- Thì anh trở lại đây. Đừng khóc! Đừng khóc.

Hồng Ngát sụt xùi:

- Việc vua, việc nước, việc quân không phải một ngày, một lúc mà xong. Em như bông hoa, hoa nở có thì, hương thơm có độ. Anh nên nán lại đây ăn cơm Việt, nghe em hát ít ngày rồi hãy đi.

Nói rồi nàng kéo vạt áo lau nước mắt, cất tiếng hát, một bài hát bằng tiếng Hoa:

*Yên thảo như bích ty,
Tần tang đê lục chi.
Đương quân hoài quy nhật,
Thị thiếp đoạn trường thì.
Xuân phong bất tương thức,
Hà sự nhập la vi?*

Hát xong nàng chuyển sang tiếng Việt:

*Cỏ Yên xanh biếc như tơ,
Dâu Tần màu lục, bên bờ xa xa,
Lúc chàng tương nhớ về nhà,
Cũng là lúc thiếp bơ phờ quặn đau.*

*Gió xuân nào có biết nhau,
Tại sao lại thổi cuốn vào màn the?*

Lòng A Truật nhũn ra, y uống từng lời ca, từng âm thanh của Hồng Ngát. Y khen:

- Bài thơ của Lý Bạch là một bài thơ chết, được em hát, nó như sống dậy để nói cho anh biết rằng anh đang ở trong tâm em.

A Truật bị sắc đẹp, bị giọng hát, bị dáng thanh nhã của Hồng Ngát làm cho y say say như người trong giấc mơ. Gió thổi tà áo nàng bay tung theo gió. Không tự chủ được, y nâng tà áo nàng lên mà hôn, rồi nắm lấy tay nàng. Có tiếng nói bên cạnh:

- Hồng Ngát! Em đưa A truật tới con thác mà truyện trò. Đứng đây vừa nắng, vừa bụi.

A Truật vội bỏ ray Hồng Ngát ra. Y quay lại, người nói câu đó là Dĩ Tượng. Dĩ Tượng mỉm cười như trêu, như khoan thứ. Chàng nói nhỏ vào tai y bằng tiếng Hán:

- Cô bé này là em kết nghĩa của Vũ Uy vương phi, tuổi đã 19, nhan sắc diễm lệ, lại giỏi ca hát. Tướng quân mau về nói với phụ vương gửi sứ sang hỏi làm nàng vợ. Để chậm e vương phi giả chồng thì chẳng hóa ra một tuồng ảo mộng ư?

Hồng Ngát rảo bước về phía thác Chiêu dương. A Truật theo cạnh nàng. Nàng ngược mắt nhìn y:

- Đại tướng quân! Em nghe nói tướng quân là thế tử con của thân vương Ngột Lương Hợp Thai, cháu nội đại vương Tộc Bất Đài. Tướng quân từng chinh chiến khắp thiên hạ, thực là một đấng anh hùng. Cổ nhân nói: Một đời được mấy anh hùng. Hôm nay bèo mây gặp gỡ trong chốc lát, rồi chúng ta chia tay. Không biết bao giờ chúng ta mới được tái ngộ?

Tim A Truật đập thành thịch:

- Em! Không biết em xưng hô thế nào?

Hồng Ngát mỉm cười, mắt đưa ngang:

- Em tên Hồng Ngát. Năm nay 19 tuổi.

A Truật ngập ngừng:

- Em ơi! Không biết mai này Vũ Uy vương lên đường đi sứ, em có được đi theo không? Nếu em được theo sứ đoàn thì chúng ta sẽ có nhiều cơ hội gặp lại nhau.

Hồng Ngát nghĩ thầm Vương phi hay thực. Tên Mông cổ này biến thành con thỏ cho ta bắt rồi đây:

- Đi sứ sang Mông cổ, đường xa xa xôi, không biết vương gia có cho em theo không? Nếu em được theo sứ đoàn thì chúng ta còn nhiều dịp gặp nhau. Còn như vương không cho em đi, thì chẳng hóa ra chúng mình hội ngộ hôm nay đây, rồi kẻ Bắc người Nam, vĩnh viễn không được gặp nhau nữa thì đời người quả thực là giấc mộng.

- Không thể là giấc mộng được! Anh sẽ nói với phụ vương, sai sứ sang cầu hôn.

Hồng Ngát gọi truyện:

- Anh là cháu một đệ nhất công thần của Mông cổ, không biết Mông cổ có còn nhớ lại huân công của ông nội anh không?

A Truật thuật cho Hồng Ngát nghe:

- Ông nội tôi là thân vương đời Thái tổ Mông cổ tên Tóc Bật Đài. Người kết bạn với Thành Cát Tư Hãn từ hồi niên thiếu. Người là một trong chín thân vương khai quốc công thần theo thứ tự:

1. Tóc Bật Đài chỉ huy đệ nhất binh đoàn.
2. Bác Nhĩ Truật chỉ huy đệ nhị binh đoàn.
3. Mộc Hoa Lê chỉ huy đệ tam binh đoàn.
4. Xích Lão Ôn chỉ huy đệ tứ binh đoàn.
5. Gia Luật Mễ chỉ huy đệ ngũ binh đoàn.
6. Triết Biệt chỉ huy đệ lục binh đoàn.
7. Bác Nhĩ Hốt chỉ huy đệ thất binh đoàn.
8. Dục Sơ Đài chỉ huy đệ bát binh đoàn.
9. Bác Khô La chỉ huy đệ cửu binh đoàn.

Thành Cát Tư Hãn gọi chín đại tướng là Cửu đại sơn điêu. Ông truyền lấy quốc kỳ màu xanh. Trên quốc kỳ, ông truyền vẽ hình con chim ưng bay ngang mặt trời, tượng trưng cho cái tên Thiên

hỏa điều đế của ông. Phía dưới quốc kỳ mọc chín cái đuôi trâu, tượng trưng cho Cửu đại sơn điều.

Phụ thân tôi là bạn thân của Hốt Tất Liệt, bào đệ chúa Mông cổ Mông Ca. Mông Ca tuy làm Đại hãn Mông cổ, nhưng tài trí thua xa Hốt Tất Liệt. Sợ Hốt Tất Liệt đoạt ngôi vua, Mông Ca sai Hốt Tất Liệt đem quân đánh Tống, mục đích đẩy Hốt Tất Liệt khuất mắt. Không ngờ Hốt Tất Liệt vào Trung nguyên, ông ta dùng các văn quan, mưu sĩ người Hán, gọi là Hán pháp. Thành công. Binh lực hùng mạnh, tài nguyên phong phú, uy tín vang lừng, áp chế chính quốc Mông cổ. Mông Ca lo ngại, ông ta sai Thừa tướng A Lan Đáp Nhi với hai Tham tri chính sự Lưu Thái Bình, Ngột A Đa vào Trung nguyên lập ra Câu khảo cục chuyên điều tra, bịa đặt ra tội lỗi của chân tay Hốt Tất Liệt rồi xử tử. Hiện khắp Trung nguyên náo loạn. Đại vương Hốt Tất Liệt đang phân vân một trong hai đường lối hành động: một là đem quân chống lại Mông Ca lập ra triều đình riêng. Hai là về Hoa lâm để tự biện hộ, tự giải oan. Chính vì vậy mà phụ thân tôi cũng án binh chờ đại vương quyết định. Nếu như đại vương tách ra lập một nước riêng thì phụ thân tôi cũng sẽ theo. Ngược lại người bị giết thì phụ thân tôi cũng khó toàn mạng. Ngay trong đạo quân ở Đại lý giữa phụ thân tôi với phò mã Hoài Đô cũng kình chống nhau, vì một người là con rể của Mông Ca, một người là bạn của Hốt Tất Liệt.

Qua lời A Truật, Hồng Ngát nắm được năm tin quan trọng của Mông cổ, mà Khu mật viện Đại Việt cần biết:

1. Thứ nhất, Hốt Tất Liệt dùng Hán pháp mà thành công ở Trung nguyên.
2. Thứ nhì, Mông Ca nghi ngờ thì ít mà ghen tài Hốt Tất Liệt thì nhiều. Y muốn hạ bệ Hốt Tất Liệt
3. Thứ ba, Hốt Tất Liệt đang phân vân: hoặc phản Mông Ca. Hoặc chịu về Hoa lâm biện hộ.
4. Thứ tư, Ngột Lương Hợp Thai tuy là con một Thân vương khai quốc công thần, nhưng vì là em kết nghĩa của Hốt Tất Liệt

nên cũng bị thất sủng. Nếu Hốt Tất Liệt làm phản thì Ngột Muong Hợp Thai sẽ theo y. Còn như y bị tước binh quyền thì Ngột Lương Hợp Thai cũng bị giết hoặc bị cách chức.

5. Thứ năm, giữa Hoài Đô và Ngột Lương Hợp Thai đang kinh chống nhau.

Hồng Ngát thấy anh chàng đại gái, nàng khai thác thêm:

- Còn phò mã Hoài Đô! Người có bị nghi ngờ không?

- Không! Phò mã rất được Đại hãn Mông Ca tin tưởng. Hiện giữa người với phụ thân tôi đang ngầm ngầm chống nhau.

Nai đã lọt lưới, cộp đã vào cũi, Hồng Ngát phóng ra chiêu kiếm mà Vũ Uy vương muốn nàng phải hoàn thành:

Hung Đạo vương cũng như triều đình, thấy Hốt Tất Liệt là người tài trí. Y dùng Hán pháp mà thành công. Nếu y tiếp tục cầm quân ở Trung nguyên thì y sẽ đánh bại Tống. Bại Tống rồi y sẽ đánh Đại Việt. Vậy cần làm cho y bị thu binh quyền. Mông Ca sẽ thân chinh. Mông Ca không có tài, lại kỳ thị người Hoa, trong khi binh tướng Mông Cổ ở Trung nguyên là của Hốt Tất Liệt toàn người Hoa. Mông Ca không thể bại được Tống.

Nàng nũng nịu:

- Anh ơi! Việc Đại hãn Mông Ca với Hốt Tất Liệt đang căng thẳng. Em chỉ mong anh với phụ vương anh bình an. Có như vậy chúng ta mới có thể hạnh phúc bên nhau.

- Ý em muốn?

- Nếu như Đại vương Hốt Tất Liệt phản Đại hãn Mông Ca, thì chiến tranh khủng khiếp sẽ xảy ra, khó biết kết quả ra sao? Bề gì Đại vương cũng là em Đại hãn. Em nghĩ anh nên nói với phụ vương, khuyên Đại vương nên về Hoa lâm, anh em hòa với nhau là hơn.

- Anh sẽ hết sức khuyên phụ vương làm như em đề nghị.

- Anh cố gắng nhé.

Nàng liếc mắt đưa tình, A Truật rung động mãnh liệt: Ta phải làm chồng nàng.

Trong khi A Truật với Hồng Ngát song song rời bước về hướng thác nước Chiêu dương, thì Hoài Đô nhìn Thúy Trinh như ngây, như dại. Thúy Trinh đã được vương phi dặn dò:

Uy quyền Hoài Đô lớn hơn Ngột Lương Hợp Thai. Y là một đại tướng đại tài, y được Mông Kha tuyển làm phò mã. Vợ y là gái Mông cổ, thô cứng, vừa xấu, vừa dữ, mới chết. Khi vào Thăng long, y tuyển một trong Tô lịch thất tiên là Bạch Hoa làm tỳ thiếp. Nhưng cô này từng trao thân cho bọn Hồ Hôi, hơn nữa là gái có chồng. Địa vị y không thể tuyển nàng làm vợ. Vì vậy y đang như con thuyền không lái. Em phải làm cho y ngây ngất với nét son trẻ, cùng cái mềm mại thanh cao. Như vậy y sẽ thành con nai cho em sai khiến.

Hoài Đô nhìn Thúy Trinh, nàng đã thay y phục: áo bên trong màu hoàng yến, áo choàng ngoài vật tím, vật hồng. Dưới ánh nắng, trông nàng rực rỡ, chói chang, ánh mắt lung linh như nước hồ thu. Nàng mỉm cười nói tiếng Hán với Hoài Đô:

- Phò mã! Người, người định về thực sao?

Bị choáng váng trong bữa tiệc, bị mơ màng trong tiếng hát của Thúy Trinh. Hoài Đô vừa tỉnh thì bị nàng hỏi một câu ngoài sự mong ước của y. Y nảy ra ý so sánh Thúy Trinh với Bạch Hoa. Khi chưa sang Đại Việt, y đã nghe bọn Tế tác nói về Tô lịch thất tiên. Sau lại được bọn đạo sĩ Hôi giáo ca tụng các nàng. Khi vào Thăng long, bắt được Thất tiên, thì Ngột Lương Hợp Thai dùng Hoàng Hoa làm tỳ thiếp. Y tuyển Bạch Hoa làm của riêng. Nhưng sau những lúc chăn gối, y nhận thấy Bạch Hoa chỉ có nhan sắc, thiếu dịu dàng, kém tình tứ hấp dẫn. Vì vậy y không say mê cho lắm. Bây giờ gặp Thúy Trinh, nàng hơn hẳn Bạch Hoa cái son trẻ, yêu điệu, tình tứ, dịu dàng thì tam hồn thất phách y bị hút mất.

Y nói lấp bắp:

- Tiểu cô nương! Tôi cũng không vội lắm. Nếu tiểu cô nương cho phép, tôi sẽ nán lại.

Thúy Trinh chỉ về phía trước:

- Kia là thác nước Chiêu dương, nước đổ xuống đẹp như Thiên thai. Chúng ta tới đó hưởng nét đản thanh của núi rừng, vẻ hùng vĩ của tạo hóa.

Tuy bị sắc đẹp Thúy Trinh làm cho ngây ngất, nhưng y vẫn chưa hoàn toàn bị lọt lưới:

- Tiểu cô nương. Cô nương với đi tôi như thế này mà không sợ Vũ Uy vương trách phạt ư?

Thúy Trinh nghiêng nghiêng đầu, ánh mắt trong như nước hồ thu:

- Trước kia mà em nói truyện với anh thôi thì sẽ bị chặt đầu. Bây giờ giữa Mông cổ với Đại Việt hòa rồi. Vương đang trên đường đi sứ sang Mông cổ làm con tin thì em thân với anh, vương không bực mình mà còn vui vẻ là khác.

Nghe Thúy Trinh nói, tai Hoài Đô ù đi. Y như người say rượu:

- Nào chúng ta cùng đi.

Hai người song song nhẹ bước.

Nhớ lời Vũ Uy vương phi dặn, Thúy Trinh giả bộ ngây thơ gọi truyện:

- Phò mã, không biết anh kết hôn với công chúa con của vị hoàng đế nào?

- Người Mông cổ không gọi chúa nước mình là vương, là hoàng đế mà gọi là Hãn, Đại hãn. Khi anh 20 tuổi, nhờ lập chiến công, anh được Đại hãn Mông Ca gả cho một công chúa.

- Ái chà! Chắc công chúa đẹp như tiên nữ!

- Lãnh địa Mông cổ nằm trải trên vùng thảo nguyên mênh mông. Mùa đông thì lạnh cắt thịt, xé gia. Mùa hè thì nóng như thiêu như đốt, nên phụ nữ thô cằn, không đẹp. Con gái của các Hãn, Đại hãn đều phải tập bắn cung tên, xung trận, cỡi ngựa, người cứng ngắt, đâu biết đàn, ca, múa, cũng chẳng học văn tự. Vì vậy các tướng cầm quân đánh sang Trung nguyên, Đại lý, Đại Việt, hầu hết cưới vợ tại đây.

Y thở dài:

- Vợ anh đẹp hay không đẹp thì cũng chẳng nên nhắc tới. Vì nàng tử nạn trong một lần diễn tập phi ngựa cách đây hai năm.

- Chia buồn cùng phò mã. Không biết anh có định tục huyền không?

- Có chứ. Khi chưa nhập Việt, anh từng nghe nói gái Việt đẹp nước tiếng trong lịch sử. Nàng Tây Thi từng làm tan nát cả một nước Ngô. Việt vương chỉ dùng một Tây Thi mà bớt đổ biết bao nhiêu máu, thành công vĩ đại.

Thúy Trinh nghĩ thầm:

- Tên này khôn gớm! Ý tấn công, dọa già mình đây. Con bé Thúy Trinh này không sợ mi đâu.

Nàng cười khúc khích:

- Tiếc quá, Nguyên Phong hoàng đế chê em là con nít không dùng em. Bằng không người đem em cống cho Đại hãn Mông Ca, thì nhất quyết em không thua Tây Thi. Nay, hay phò mã xin với Vũ Uy vương mang em về Mông Cổ rồi cống cho vua Tống. Như vậy Mông cổ không tổn xương máu mà hạ được Tống.

Hoài Đô lắc đầu:

- Anh không dại gì mà cho em gặp Mông Ca hay vua Tống. Hai ông này thấy em, e không phong làm hoàng hậu, cũng phong làm quý phi. Không! Kỳ này Vũ Uy vương sang làm con tin, anh sẽ xin vương gả em cho anh. Anh nói một là một, hai là hai.

- Em nghe nói hôm vào Thăng long anh đã tuyên một giai nhân làm tỳ thiếp. Có không?

- Có. Hôm anh vào Thăng long, bọn Hồi hột có giúp anh bắt được 7 đệ nhất giai nhân Đại Việt. Anh thu dụng một người, những tưởng có thể dùng làm vợ. Nhưng anh thất vọng. Về nhan sắc, cầm ca e người này không thua em làm bao. Song cô ấy chỉ có sắc đẹp, lại hơi lớn tuổi, kém thông minh. Anh chỉ có thể dùng làm tỳ thiếp khi chưa có vợ bên cạnh, mà không thể dùng làm chính thiếp. Vì...

- Vì sao?

- Cô ấy xuất thân là gái lầu xanh, bướm chán ong chường. Sau

lại làm thứ thiếp cho một tước vương Đại Việt. Anh mà dùng cô ấy làm chính thê thì triều đình Mông cổ sẽ chém đầu anh ngay. Chỉ có em mới xứng đáng làm vợ anh.

- Phò mã ơi! Tuổi em còn quá trẻ, lại vụng về. Sợ rằng làm phu nhân một đại tướng Mông cổ không nổi. Em lại làm phò mã thất vọng nữa mà thôi.

- Không! Em vừa thông minh, vừa có cái vốn Hán học cao, lại vừa còn là trinh nữ. Hiện giờ Mông cổ sắp sửa dẹp xong Tống, cai trị Trung nguyên. Em làm vợ anh thì thực là điều anh ước mơ.

Nhớ lời Vũ Uy vương phi dặn, Thúy Trinh gọi truyện:

- Em muốn hỏi một truyện. Như anh nói, anh sẽ xin hỏi em làm vợ, em mới tò mò.

- Em tò mò gì?

- Giữa anh với Ngột Lương Hợp Thai, thì ai có quyền hơn ai?

- Hợp Thai toàn quyền về tác chiến, hành quân. Còn anh là đại diện Đại hãn, anh quyết định về chính sách, ngoại giao, cai trị, bổ nhiệm quan chức.

Thúy Trinh thấy bây giờ là lúc mình thi hành đại kế của Hung Đạo vương mà Vũ Uy vương dặn mình: giải binh quyền Hốt Tất Liệt, khuyên y về Hoa lâm.

- Hiện giờ đại vương Hốt Tất Liệt uy quyền áp chúng, không coi Đại hãn ra gì. Ngày một, ngày hai, đại vương cũng đem quân chống Đại hãn, lập ra một nước biệt lập với chính quốc, rồi mang quân về chiếm Hoa lâm. Còn anh, em biết rõ rằng anh là phò mã thì anh nghiêng về Đại hãn. Bây giờ đại vương Hốt Tất Liệt sẽ hại anh. Anh bị hại, thì thân phận em liệu có sống được chăng?

Hoài Đô tỏ vẻ cương quyết:

- Hốt Tất Liệt sắp bị thu binh quyền rồi. Ông ta không dám làm phản đâu. Cái vụ đòi Đại Việt cử người làm con tin là do Hốt Tất Liệt, chứ không phải do Đại hãn. Khi Vũ Uy vương tới Côn minh, ông ta sẽ giữ vương lại, chứ không để vương đi Hoa lâm đâu. Anh sẽ dùng quyền đại diện Đại hãn cương quyết hoặc để vương về

nước, hoặc để vương đi Hoa lâm.

Thúy Trinh ngược mắt nhìn Hoài Đô:

- Khi bày tôi mạnh hơn chúa thì có hai việc xảy ra. Một là chúa ra tay trước trừ bày tôi. Hoặc bày tôi phản chúa.

- Anh hiểu ý em. Anh sẽ nhờ Vũ Uy vương tìm đủ mọi cách giải binh quyền Hốt Tất Liệt. Hiện giờ Câu khảo cục của Thừa tướng A Lan Đáp Nhi với hai Tham tri chính sự Ngột A Đa, Lưu Thái Bình đang đi khắp lãnh thổ của ông ta, trừ hết chân tay thân tín của ông ta.

Thúy Trinh nghĩ thầm:

Nai đã vào lưới. Đại bàng đã bị ta bắt giam trong đôi mắt rồi.

Khi dạy Hồng Ngát, Thúy Trinh bắt hai con nai A Truật, Hoài Đô, vương phi Ý Ninh đã tính toán trước: A Truật còn trẻ, đại gái, phi dùng Hồng Ngát là người có bản lĩnh, dẫn dắt y theo dễ dàng. Còn Hoài Đô, y đã lớn tuổi, kinh nghiệm đời, từng trải, không biết bao nhiêu gái đẹp đã qua tay y, thì dùng Thúy Trinh. Thúy Trinh còn trẻ, giả ngây thơ, y mới không đề phòng. Quả nhiên bây giờ nàng đã kích y, dọa y để y giải trừ binh quyền Hốt Tất Liệt. Nàng lại moi được những bí mật nhất của triều đình Mông cổ. Những bí mật này tuy Ngột A Đa đã cung cấp nhưng quá sơ sài. Bây giờ mới có chi tiết. Hoài Đô đã xác nhận:

- Thứ nhất, Giữa anh em Mông Ca, Hốt Tất Liệt đang có sự chia rẽ trầm trọng. Mông Ca lập Câu khảo cục để tía bớt chân tay Hốt Tất Liệt, rồi từ từ giải binh quyền của y.
- Thứ nhì, Hoài Đô là người của Mông Ca. Ngột Lương Hợp Thai là người của Hốt Tất Liệt. Hai bên đang kinh chống nhau.
- Thứ ba, Hốt Tất Liệt đòi Đại Việt gửi người sang làm con tin với ý định nắm Đại Việt trong tay, để gây thế lực, chống Mông Ca.
- Thứ tư, khi Vũ Uy vương tới Côn minh thì Hốt Tất Liệt giữ lại. Hoài Đô sẽ phản đối, đòi vương phải đi Hoa lâm.

Đạt được mục đích, Thúy Trinh cần tỏ ra thiết tha, để Hoài Đô

không nghi ngờ:

- Bây giờ Đại Việt với Mông cổ hết chiến tranh rồi. Vũ Uy vương sang Hoa lâm làm con tin. Liệu phò mã có nghĩ tới về Đại Việt chơi không?

- Anh chưa nghĩ tới. Sao em lại hỏi như thế?

- Em là đứa con gái ở mãi xứ thấp nhiệt, nếu như được làm vợ một đại tướng như anh, thì danh dự nào bằng? Nhưng danh dự ở Mông cổ, ở Trung nguyên thì có cũng như không? Nếu như phò mã dẫn em về thăm quê thì mát mảy mát mặt với họ hàng, làng xóm.

Hoài Đô lớn tuổi hơn A Truật nhiều, y lại kinh nghiệm dặn dầy về đàn bà. Lúc đầu nghe Thúy Trinh múa, hát y quả bị choáng váng. Tuy vậy y chưa bị lọt lưới. Sau khi trao đổi ít câu với Thúy Trinh y mới thực sự rung động. Y nói:

- Hôm nay chúng ta được trao đổi với nhau những tâm tình thế này là nhờ lượng cả của Vũ Uy vương. Thôi chúng ta tạm ngừng, khi sứ đoàn tới Hoa lâm, mình sẽ gặp lại nhau.

- Nhưng! Em sợ.

- Em sợ gì?

- Như anh nói, anh sẽ xin với Vũ Uy vương cưới em làm vợ. Vũ Uy vương vừa nể, vừa kính trọng anh, chắc vương gia sẽ đồng ý. Anh phải làm sao cho sứ đoàn đi Hoa Lâm mới hy vọng chúng ta thành vợ chồng. Muốn thế thì phải giải trừ binh quyền của Hốt Tất Liệt.

- Em yên tâm. Còn trời còn đất, còn sông còn núi, anh quyết làm cho được. Quyết dùng hết tài trí để được em.

Thúy Trinh nghĩ thầm:

Bắt con sư tử Hoài Đô quả quá khó. Nhưng y đã lọt lưới. Y lại dùng tài trí để hạ bệ Hốt Tất Liệt.

Hoài Đô, A Truật lên đường rồi, vương phi nói với Thúy Trinh, Hồng Ngát:

- Giỏi! Thúy Trinh, Hồng Ngát đã bắt được ba hòn bẫy vía của Hoài Đô, A Truật rồi. Chúng ta đã biết hết nội tình Mông cổ. Mản

kịch này hay quá. A Truật nài nỉ Ngột Lương Hợp Thai khuyên Hốt Tất Liệt nên về Hoa lâm. Hoài Đô một phần dùng uy quyền, một phần tấu về triều cho Mông Ca biết cái nguy Hốt Tất Liệt. Nhưng hai em phải cứng bóng vía nghe! Không thể để mình biến thành con mèo cho chúng sai bảo.

Vương hợp sứ đoàn trong lều. Vương phi nhìn năm nàng Đông hoa với tất cả yêu thương:

- Không ngờ trên bến Bắc ngạn, Thanh Ngoan treo bảng tuyển phu, đưa đến anh chị gặp năm em. Về nhan sắc, cả năm đều thuộc loại quốc sắc, thiên hương. Về âm nhạc năm em đều thuộc loại tay tiên. Các em nên nhớ, một cái liếc mắt, một nụ cười của các em mạnh bằng trăm chiêu kiếm. Các em có ba ưu điểm: một là thuộc giọng giống Việt, có hùng tâm tráng chí của vua Trung, của Triệu trịnh vương, sẵn sàng hy sinh cho Đại Việt; vì vậy khi hành sự thì thần trí minh mẫn. Hai là nhan sắc các em tươi thắm, khác hẳn với gái Mông cổ, thô, cứng. Ba là nếu các em chỉ xinh đẹp thôi, e không dễ gì bắt nạt Mông cổ được; nhờ các em giỏi âm nhạc, nên lúc hát, khi đàn, thân thể uốn lượn, thì anh hùng đến đâu cũng bị nghiêng ngả.

Năm nàng nghe phi giảng giải, như người mù được mở mắt. Phi tiếp:

- Đối với đàn ông, họ có thể là vua chúa, là đại tướng, một lệnh họ ban ra khiến hàng vạn người chết, khiến thành nghiêng núi đổ. Họ có thể là những cao thủ võ lâm, một chiêu đánh ra, làm voi, làm cọp chết. Nhưng nếu các em biết xử dụng nụ cười, liếc mắt, uốn mình, các em có thể biến vua chúa, tướng lĩnh dữ như sư tử, như beo, như cọp thành những con chó ngoan ngoãn cho các em sai. Các em có thể biến họ từ con điều hầu thành con bò cày, giam họ trong đôi mắt các em.

Vương tiếp lời phi:

- Trong nước vừa trải qua cuộc chiến, biết bao người chết, nhà cháy. Các vị vương từng cùng anh lăn mình vào chỗ gươm đao để

bảo vệ đất tổ, để bảo vệ dân chúng. Trung vũ đại vương Trần Thủ Độ, Hưng Ninh vương Trần Quốc Tung, Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn, Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư... và hàng trăm, hàng nghìn tướng từng xuất mã. Bây giờ có cuộc chiến mới, các em là những tướng ra trận. Một liếc mắt như ngàn lưỡi đao, vạn lưỡi kiếm. Một nụ cười bằng vạn mũi tên. Anh nói ít, các em hiểu nhiều.

Nghe vương phi, vương giảng giải, năm nàng cảm thấy hùng tâm, tráng chí ngàn ngút bốc dậy. Vương phi tiếp:

- Thanh Ngoan, Thúy Ngân đã thành công với Ngột A Đa, A Lan Đáp Nhi. Thúy Trinh đã thành công với Hoài Đô. Hồng Ngát đã thành công với A Truật. Còn Thúy Hường chị sắp sửa cho em lâm trận.

Bài đọc thêm

Để độc giả hiểu thêm về Thiên phái Trúc Lâm Yên tử. Chúng tôi kính mời độc giả đọc bài nghiên cứu của Hòa thượng Thích Phước Đạt đính kèm.

A Di Đà Phật, kính bạch Hòa thượng Phước Đạt.

Đệ tử là Yên tử cư sĩ đỉnh lễ trước Hòa thượng, về cái tội tự đem bài này vào đây mà không xin phép thầy trước. Với lòng dạ quảng đại của một cao tăng, xin thầy xá xai cho cái tội này.

Trần Thái Tông với chủ trương thiết lập Thiên phái Trúc Lâm Yên Tử

Nếu Trần Nhân Tông được nhân dân Đại Việt tôn xưng là Phật Biến Chiếu Tôn của nước Đại Việt bấy giờ, thì vua Trần Thái Tông là người xứng đáng là được tôn vinh là Bó đuốc Thiên tông, đặt nền móng cho Thiên phái Trúc Lâm Yên Tử nảy mầm, và phát triển truyền thừa trong lịch sử Phật giáo nước nhà.

Không phải ngẫu nhiên Lễ bộ Thượng Thư Đông các Đại học sĩ kiêm Quốc tử giám tế tửu, tri Kinh diên sự, Đôn Thư bá, Trụ quốc, Lê Tung vâng theo sắc chỉ biên soạn Việt giám thông khảo tổng luận, có đoạn viết rằng:

“Triều Lý trải qua 8 đời vua, ngôi truyền hơn 200 năm, bậc đáng khen là Thái Tổ có độ lượng là đế vương. Thái Tông có tư chất trí dũng. Thánh Tông có lòng yêu nước thương dân, Nhân Tông có đức ban ơn dân. Song Thái Tổ lập hoàng hậu ba ngôi, tình vẫn vít yêu, mà đạo nhà không chính. Thái Tông làm ra núi năm ngọn, đương tang lại vui, mà đạo hiếu đã voi.

Thánh Tông theo vết của Thái Tổ mà lập hoàng hậu quá định chế. Nhân Tông quá nghe theo lời mẹ đẻ mà giam chết mẹ đích, còn như cấm các con gả con gái lấy chồng, mà Thần Tông thì say đắm nữ sắc quá lắm. Yêu nuôi kẻ bề tôi dâm loạn thì Anh Tông thật quá nuông chiều tiểu nhân.

Cao Tông lấy hoang dâm làm thích, Huệ Tông lấy tưu sắc làm vui. Đạo tu tề trị bình của đế vương có như thế chẳng? Bề tôi trong triều thì có Lý Huệ Thành được ký thác vua coi, Tô Hiến Thành được giữ chức phụ chính, cũng phảng phất như trung ái của Y Doãn, Chu Công, cố nhân đáng khen. Còn những bậc như Đào Cam Mộc, Đào Thạc Phụ, Lương Nhậm Văn, Đào Xử Trung, Lý Đạo Kỳ, Liêu Gia Trinh, Kim Anh Kiệt, Tào Lương Hàn, Dương Cảnh Thông, Ngụy Trọng Hoàng, Lưu Vũ Nễ, Lý Công Bình, Hoàng Nghĩa Hiền, Lý Kinh Tu, không biết can vua để nêu tục tốt, cho nên chính trị không được bằng đời cổ là phải. Đến như Đỗ Anh Vũ kiêu dâm, Đàm Dĩ Mông ngang ngược, có kẻ làm gì”.

Trần Thái Tông ứng mệnh trời trao cho, nhận Chiêu Hoàng nhường ngôi, có đức nhân hậu, có tính giản dị chắc chắn, đánh giặc yên dân, mở khoa thì lấy người giỏi. Tể tướng thì chọn người tôn thất hiền năng, triều điển thì định ra lễ nghi hình luật, chế độ nhà Trần do đấy hưng thịnh”.

Rõ ràng, lời nhận định trên đã cho chúng ta có một cái nhìn khá khách quan lịch sử trong tiến trình dựng nước và giữ nước lúc thịnh vượng cũng như trên đà suy vong của triều đại nhà Lý, để rồi phải trao vận mệnh quốc gia cho triều đại nhà Trần.

Tại đây, ngoài sức mạnh toàn dân, vai trò lãnh đạo của các

ông vua đối với thần dân qua các triều đại vô cùng quan trọng đối với xã hội phong kiến. Điều này, ít nhiều lý giải, mỗi khi nhà vua, người đứng đầu bộ máy nhà nước phong kiến tập quyền không đủ tài đức lãnh đạo, quản lý đất nước thì sẽ dẫn đến sự suy sập, ngược lại một ông vua nhân từ trí đức song toàn thì có thể lãnh đạo nhân dân giải quyết các vấn đề mâu thuẫn nảy sinh trong nước, cũng như đối phó các thế lực đế quốc lân bang và tập trung nhân lực tài lực xây dựng và phát triển quốc gia hùng mạnh.

Việc vua Trần Thái Tông lên ngôi báu khai sáng ra triều đại nhà Trần là đáp ứng nhu cầu cấp thiết của đất nước bấy giờ. Một là thu giang sơn về một mối, thống nhất từ trong ý chí thể hiện qua hành động. Hai là trên dưới đồng lòng, cùng nhau xây dựng phát triển đất nước thịnh vượng và bảo vệ vững chắc các thành quả đạt được với bất cứ thế lực nào có tình đe dọa. Ngoài việc thực hiện trọn hai mục tiêu đề ra, Trần Thái Tông còn đặt cho mình một nhiệm vụ hết sức trọng đại cần phải được đề cập là Ngài chủ trương đặt nền móng thống nhất các thiền phái hiện có như Tỳ-ni-đa-lưu-chi, Vô Ngôn Thông, Thảo Đường, tiến đến sát nhập và hình thành dòng thiền Trúc Lâm Yên Tử duy nhất đời Trần.

Hay nói một cách chính xác và cụ thể, người khai sáng ra Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử là Trần Nhân Tông làm đệ nhất Tổ, nhưng người có công đặt nền móng thiết lập cho Thiền phái Trúc Lâm phát triển và truyền thừa từ mô hình tổ chức cho đến nội dung tu tập hành trì, tất cả đều mang tính độc lập và thể hiện bản sắc dân tộc là Trần Thái Tông.

Sự kiện ra đời dòng thiền này có ý nghĩa rất lớn, nó đáp ứng nhu cầu lịch sử của dân tộc là xây dựng một đất nước Đại Việt độc lập tự chủ không chỉ được xác định trên cương thổ biên giới về địa lý mà còn độc lập tự chủ trên mọi phương diện lĩnh vực chính trị kinh tế, văn hoá và ngay cả tôn giáo. Thế nên, dù trong cương vị là vị Hoàng đế, hay là Thái thượng hoàng hay là vị Thiền sư. Ngài luôn khát khao thiết lập dòng thiền mới mang tính cách Đại Việt và

thật phù hợp với bối cảnh lịch sử dân tộc đã sang trang và tình hình phát triển của đất nước Đại Việt.

Theo Nguyễn Duy Hinh, Thiên phái Trúc Lâm Yên Tử ra đời dựa trên hai tiền đề xã hội và tôn giáo hình thành trong hoàn cảnh lịch sử của nước nhà. Về mặt xã hội, nhà Trần trong buổi đầu mới thành lập, công việc cấp bách thiết thực nhất đặt ra trước mắt các nhà lãnh đạo tối cao là xây dựng một ý thức hệ độc lập thống nhất gồm 4 mục đích chính:

- 1. Thoát khỏi sự lệ thuộc chặt chẽ về ý thức hệ với nước ngoài để thanh toán hoàn toàn mọi cơ sở của nước xâm lược.*
- 2. Làm cơ sở tư tưởng để thống nhất ý thức dân tộc về mặt chính trị để củng cố sự thống nhất dân tộc một bước nữa.*
- 3. Làm công cụ thống nhất quyền lực vào chính quyền Trung ương, tức quy tụ vào họ Lý và Trần.*
- 4. Làm phương diện giải quyết các mâu thuẫn nội bộ dân tộc chủ yếu là giai cấp lãnh đạo và đông đảo nhân dân quần chúng nhằm duy trì một trật tự xã hội và cũng tức là duy trì ngai vàng của dòng họ.*

Về mặt tôn giáo, nhà Trần phải lựa chọn Thiên tông làm ý thức hệ tiêu biểu, nhưng cần phải thay đổi nội dung của các thiên phái để đáp ứng các yêu cầu căn bản như đã nói trên. Vì thế, nhà Trần chủ trương lập ra một Thiên phái có nội dung tư tưởng độc lập, thể hiện đúng tinh thần bản sắc dân tộc hơn, hướng đến các mục tiêu sau:

- 1. Tự mình phân biệt với Thiên tông ở Trung Quốc biểu lộ tính độc lập.*
- 2. Thay đổi một phần nội dung tiêu cực và thân ngoại quốc của các phái Thiên tông trong nước.*
- 3. Vượt lên trên sự khác biệt của tất cả các tông phái Phật giáo cũng như các tín ngưỡng phi Phật giáo để nhằm thống nhất ý thức hệ. Không chịu trách nhiệm về sự khác biệt và đụng độ đã xảy ra trong lịch sử giữa các phái Thiên tông với nhau cũng như*

Thiền tông với các tín ngưỡng khác, do đó thu hút các tín ngưỡng khác.

4. Tự khoác cho mình chiếc áo một tôn giáo mới - tuy rằng thực tế chỉ là một phái, với đầy đủ các yếu tố để thu phục quần chúng.

Thực tế, tư tưởng lập Thiền phái mới được manh nha từ khi Phật giáo chủ trương mới, nhập thế, tùy tục, tùy duyên nhưng bất biến để đáp ứng các yêu cầu lịch sử dân tộc đặt ra của một đất nước vừa độc lập và đang thực hiện thống nhất trên mọi phương diện.

Là ông vua đầu tiên nhà Trần, dưới cái nhìn của một nhà chính trị. Trần Thái Tông càng cương quyết thực hiện ý tưởng đó. Khi chấp nhận lời khuyên của Quốc sư Phù Vân như là quan điểm chính trị phục vụ đạo pháp và dân tộc. Phạm làm đáng quân nhân thì phải lấy ý muôn thiên hạ làm tâm của mình thì ý tưởng thống nhất các thiền phái thành Phật giáo Nhất tông là điều tiên quyết đối với sứ mệnh quốc gia và cả đạo pháp.

Dưới ảnh hưởng và uy tín của nhà vua vào thế kỷ thứ XIII, ba Thiền phái Tỳ - ni - đa - lưu - chi, Vô Ngôn Thông, Thảo Đường đã theo thời gian lịch sử, dần dần sát nhập khiến cho Thiền phái Yên Tử thành Thiền phái Trúc Lâm duy nhất đời Trần, thống nhất tất cả các Thiền phái thời bấy giờ. Người khai sáng ra thiền phái Trúc Lâm Yên Tử là Trần Nhân Tông, mệnh danh là Trúc Lâm Đại đầu là Điều ngự Giác Hoàng, nhưng người có công đặt nền móng cho Thiền phái Trúc Lâm phát triển từ mô hình tổ chức cho đến nội dung tu tập hành trì là Trần Thái Tông.

Rõ ràng, Trần Thái Tông đã thực hiện hoài bão của mình kể từ ngày ông trở về kinh đô năm giữ triều đại, tuy nhiên Ngài vẫn chuyên tâm nghiên tâm kinh điển Phật và cả Nho suốt gần 10 năm trời. Ngài đã nỗ lực công phu tu tập, hành trì và cuối cùng cũng chứng ngộ Trần Thái Tông bừng sáng lý nghĩa kinh Kim Cương, một bản kinh giới thiệu trí tuệ giải thoát có thể giúp hành giả thấy

rõ thực tướng của vạn hữu, xuất hiện từ sự dập tắt các ngã tướng bao gồm ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, pháp tướng, phi pháp tướng, tướng, phi tướng.

Hay nói cách khác, Ngài đã trực ngộ bản kinh Kim Cương ở chỗ cốt yếu: Ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm. Xem ra, từ chỗ trực ngộ này, Trần Thái Tông đã sáng tác bài Thiền tông chỉ nam có lẽ nhằm trình bày sở đắc của mình trong quá trình nghiên cứu điển Thiền tông, thực tập công phu hành trì. Chúng ta cũng có thể hiểu cái trí tuệ mà Trần Thái Tông sở ngộ đó chính là kim “chỉ nam” của Thiền tông, như ánh sáng rọi soi vào rừng Thiền. Sự chứng đắc, sở ngộ của các Thiền sư thực chất là sự chứng đắc, sở ngộ cái Không tính của vạn pháp, hay nói cách khác là chứng đắc thực tướng vô tướng của mọi hiện hữu vạn pháp. Suy cho cùng, đó là Vô ngã tính, hay Duyên khởi tính ở ngoài vòng chấp thủ của thế giới “đang là”, được soi rọi từ cái nhìn trí tuệ chân thực.

Rõ ràng, công phu các Thiền gia chứng ngộ bao giờ cũng giác tỉnh an trú tâm vào tâm không dính mắc vào bất cứ điều gì hiện hữu trên đời. Chính cái tâm “Ung vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm” mà kinh Kim Cang nói đến đã làm khai mở trí tuệ vua Trần Thái Tông như đã từng khai mở trí tuệ ngài Huệ Năng xưa kia. Trong kinh Kim Cang hành giả Tu Bồ Đề thỉnh cầu đức Phật lý giải người phát tâm vô thượng Bồ đề, làm thế nào an trú và làm sao hàng phục cái tâm ấy? Chính Thế Tôn đã chỉ dạy phương pháp an trú tâm ấy là: “Bất ưng trụ sắc sinh tâm, bất ưng trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp sanh tâm”. Nghĩa là, hành giả phát tâm vô thượng Bồ đề không nên trụ nơi sắc mà sanh tâm, không nên trụ nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp mà sanh tâm ấy. Tâm vô trụ ấy là tâm vô thượng Bồ đề.

Xem ra, bất cứ hành giả nào khi tiếp cận với sáu trần mà còn bị hệ lụy bởi tâm tham ái và chấp thủ thì chưa an trú và hàng phục tâm. Thực tế, một tâm không trụ chỗ nào hết là cái tâm chân thật, tâm thanh tịnh. Khi hành giả tiếp cận các pháp trần thì khởi niệm

giác tỉnh vô ngã tướng ngay giữa lòng đời. Cũng chính tại chỗ ngộ này mà Lục Tổ thốt lên: “Nào ngờ tự tính vốn tự thanh tịnh, vốn không sinh diệt, vốn tự đầy đủ vốn không lay động, có thể sanh muôn pháp”. Ý tứ câu này là tâm mình xưa nay vốn thanh tịnh, nhưng do sáu căn bị lôi cuốn theo sáu trần nên chúng ta bị hệ lụy giữa cơn lốc cuộc đời. Như vậy để thăng chứng, người hành giả cần phải nuôi dưỡng cái tâm vô trụ bằng công phu phát triển định và tuệ. Điểm này thật phù hợp với kinh điển Nikaya mà đức Phật đã tuyên thuyết qua tinh thần kinh Tử niệm xứ: “chú tâm, tinh cần, chánh niệm, tỉnh giác, không trú trước vào bất cứ điều gì ở đời”.

Con đường đó trở thành kim chỉ nam của Ngài để đi vào thế giới công phu thiền quán. Ngài khuyến cáo mọi người cần phải giữ sáu căn thanh tịnh khi tiếp xúc sáu trần qua phương pháp thực hành sám hối. Sám hối là hình thức phản tỉnh để tịnh hoá tâm thức ra khỏi vùng tâm thức bị rối loạn vì chúng bị chất chứa các hạt giống tham sân si nên không an trú trong định và không phát huệ được.

Cho nên Trần Thái Tông mới biên soạn khoa nghi sám hối để “tự làm lợi cho mình để làm lợi cho người ta”, mục đích là trở về cái tự tánh vốn thanh tịnh trong sáng không bị cấu nhiễm bởi các trần. Ngài viết:

“Tâm nhi tư chi, nhân chi tích tích hữu nghiệp giả tận thị lục căn sở tạo. Thị dĩ Thích Ca Văn Phật vị thành đạo thì, tiên nhập Tuyết Sơn lục niên khổ hạnh, cái vị lục căn cố dã. Nhân phỏng kỳ ý, đi lục căn phân vi lục thì, nhất thì lễ sám nhất căn; thân chế kỳ nghi văn, mục chi viết “Lục thì lễ Phật sám hối khoa nghi”.

Bản dịch của Thơ văn Lý Trần tập 11 dịch:

“Sau đó lại nghĩ rằng: Phạm những nghiệp chướng tích tụ đều do sáu căn tạo thành, cho nên Thích Ca Văn Phật khi chưa thành đạo trước tiên phải vào Tuyết Sơn tu hành khổ hạnh trong sáu năm, cũng vì sáu căn đó. Vậy Trẫm phỏng theo ý ấy, chia sáu căn thành sáu thì, mỗi thì sám hối một căn. Trẫm tự tay viết ra lời sám,

gọi là “Lục thì lễ Phật sám hối khoa nghi”.

Và như thế công phu Thiên quán theo Trần Thái Tông là phải giác tỉnh sáu căn thường xuyên tiếp xúc sáu trần gây ra các nghiệp tội lỗi. Điều đáng nói thời đó, sau khi Đại tạng kinh từ Trung Hoa được thỉnh về đã khoa nghi sám hối như Lương Hoàng sám, Từ bi thủy sám văn đã có, nhưng Trần Thái Tông vẫn trước tác ra khoa nghi sám hối riêng biệt cho mình và người dân Đại Việt như càng khẳng định ý thức tự chủ của dân tộc trên con đường thực nghiệm tâm linh.

Lại nữa, theo Trần Thái Tông để công phu thiên quán dễ tiến sâu vào định cần phải thực thi hành trì giới luật. Vai trò của giới luật vô cùng to lớn trong việc làm hoá hiện các điều thiện xuất phát từ một tâm thức thanh tịnh, nó cũng có công năng làm huỷ diệt các hạt giống bất thiện có nguy cơ nảy mầm, nhờ giữ giới mà hành giả có thể an định tâm đến bờ giác ngộ. Trong bài “Thụ giới luận” (Luận về thụ giới), Trần Thái Tông viết:

“Kinh vân Giới như bình địa, vạn thiện tòng sinh. Giới như lương y, năng liệu chúng bệnh. Giới như minh châu, năng phá hôn ám. Giới như thuyền phiệt, năng độ khổ hải. Giới như anh lạc, trang nghiêm pháp thân. Hữu tội giả đương sám hối. Nhược bất sám hối giả, kỳ tội ích thâm. Nhất thất nhân thân, vạn kiếp bất phục. Kim nhật tuy an, minh triều nan bảo. Nghi trì thử pháp, tốc độ sinh tử; phụng Phật vi sư, tiên y giới luật. Cổ đức hữu ngôn: quá hà tu dụng phiệt, đáo ngạn bất tu thuyền. Thử cái cổ nhân dĩ giới vi thuyền phiệt, nhi kim bất dĩ thử vi độ chi, nhi đắc đáo ư bỉ ngạn giả, tiên hỹ”

(Kinh nói rằng: Giới như mặt đất bằng, mọi điều thiện từ đó sinh ra. Giới như thầy thuốc giỏi chữa được các bệnh. Giới như hạt minh châu, phá vỡ mọi tối tăm. Giới như thuyền bè, vượt qua bể khổ. Giới như chuỗi ngọc làm pháp thân trang nghiêm. Kẻ có tội cần sám hối. Nếu không sám hối, tội càng sâu thêm. Một lần bỏ mất thân mình thì muôn kiếp không thể tìm lại. Ngày nay tuy yên,

mai sau khó giữ. Vậy nên giữ phép này, vượt mau qua đường sanh tử; thờ Phật làm thầy, trước hết tuân theo giới luật. Bậc cổ đức có nói: qua sông nên dùng mảng, đến bến hết cần thuyền. Như vậy người xưa coi giới là thuyền mảng. Ngày nay những người không dùng phương tiện đó qua sông mà tới được bờ bên kia là thì thật hiếm vậy).

Trên bước đường tiến sâu vào định giải thoát tuệ giải thoát, công phu toạ thiền sẽ hỗ trợ sẽ làm cho định lực phát sinh, từ đó tuệ sinh khởi. Mỗi bước đi của việc tụng kinh trì giới toạ thiền là mỗi bước đi tiến sâu hướng vào miền đất an lạc, giải thoát. Hướng giải thoát của theo Trần Thái Tông chủ trương là hướng đi đích thực của truyền thống Giới - Định - Tuệ mà Thế Tôn và các bậc Thánh đã đi qua, và về sau Thiếu Thất (Đạt Ma), Tào Khê (Lục Tổ) chứng đạt.

Đúng như Trần Thái Tông viết trong “Khoá hư lục”:

“Phù học đạo chi nhân, duy cầu kiến tính. Tuy thụ kỳ nhất thiết tịnh giới nhi vô toạ thiền tắc định bất sinh”

Và

“Phù tuệ giả sinh ư định lực. Nhược tâm định tắc tuệ giám sinh”.

Nghĩa là người học đạo chỉ cốt thấy bản tính, tuy chịu tất cả mọi tịnh giới mà không ngồi thiền thì định lực không sinh và người có trí tuệ được phát sinh từ định lực, nếu như tâm định thì gương tuệ phát sinh. Cũng chính hướng đi này về sau Tuệ Trung Thượng sĩ, Trần Nhân Tông đã khai mở dòng thiền Trúc Lâm Yên Tử phát triển, đi vào lòng dân tộc.

Tại đây, chúng ta có thể nói nội dung tư tưởng triết lý của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử đều dựa vào Khoá hư lục như là một nền tảng để các vị Tổ dòng thiền này lấy đó làm kim chỉ nam sáng lập và truyền thừa. Nếu Trần Thái Tông là người manh nha kết cấu, đặt nền tảng thì Trần Nhân Tông là người đầu tiên làm cho phái Thiền Trúc Lâm thăng hoa, sống mãi với thời gian, không

gian trên mảnh đất Việt Nam thân thương này.

Chúng ta có thể dựa vào các thư tịch còn lại để hiểu rõ nội dung tư tưởng triết lý dòng thiền Trúc Lâm Yên Tử, qua đó cũng thấy được sự xuyên suốt dòng mạch tư tưởng Thiền tông Trúc Lâm thật là nhất quán. Trần Thái Tông viết:

“Thiền tông chỉ nam”,
“Kim cương Tam muội”,
“Lục thời sám hối khoa nghi”,
“Khoá hư lục”,
“Bình đẳng lễ sám văn”,
“Thái tông thi tập”;

Tuệ Trung Thượng sĩ thì để lại:

“Thượng sĩ ngũ lục”;
Trần Nhân Tông trước tác:
“Thiền Lâm Thiết chủy ngữ lục”,
“Tăng già toái sự”
“Đại Hương Hải ấn thi tập”,
“Thạch thất my ngữ”
và một số thơ, phú khác...;

Pháp Loa trước tác:

“Đoạn sách lục”,
“Tham thiền chỉ yếu”;

Huyền Quang với tác phẩm:

“Ngọc tiên tập”,
“Phổ tuệ ngữ lục”...

Đáng tiếc, do nhiều nguyên nhân khác nhau, chúng ta chỉ còn lại một số văn bản như bài tựa “Thiền tông chỉ nam tự”, “Khoá hư lục”, “Thượng Trung Tuệ sĩ”, “Cư trần lạc đạo”, “Đắc thú lâm tuyền đạo ca” và một số bài thơ, kệ, phú các bài giảng của các Tổ sư Thiền phái này.

Thông qua việc khảo sát các văn bản nói trên, chúng ta có thể nhận định các vấn đề lý luận cũng như hành trì được đặt ra để lý

giải và thực nghiệm tâm linh của Thiền phái Nhất tông này, về cơ bản đều đồng nhất với quan điểm tư tưởng Trần Thái Tông đưa ra trong “Khoá hư lục”. Chẳng hạn như bàn về cảnh giới giác ngộ, Tâm Phật và Chúng sanh không khác, phương thức hành thiền, thế giới khổ đau và con đường giải thoát khổ đau, xây dựng nếp sống hướng thượng, nhân sinh quan Phật giáo... Tất cả các tác phẩm kinh điển của các hành giả nói trên đều có chung chí hướng cùng một quan điểm lập trường.

Khi bàn về cảnh giới giác ngộ, trong bài “Niệm Phật luận”, Trần Thái Tông viết:

“Tâm thức thị Phật, bất giả tu thêm. Niệm tức là thị trần bất dung nhất điểm, trần niệm bản tĩnh, cố viết như bất động, tức nhị Phật thân. Phật thân tức ngã thị thân thị, vô hữu nhị tướng. Tướng tướng vô nhị, tịch nhi thường tồn, tồn nhi bất tri, thị danh hoạt Phật”.

Cụ Nguyễn Đăng Thục dịch:

“Tâm tức là Phật, không muốn sự thêm vào. Ý niệm là bụi, không dung một điểm nào ở trong tâm ấy, ở đây vốn trong sạch bụi nhơ, cho nên bao giờ cũng như thế không vang động gọi là Như như, tức là thể của Phật. Thực thể Phật thế nào thì thực thể ngã như thế, không có hai hình tướng. Hình tướng và hình tướng không có hai, yên lặng còn luôn mà không biết, thế là Phật sống”.

Rõ ràng, cảnh giới giác ngộ là cảnh giới của một tâm thức bình sáng. Bách Trượng Tổ sư nói: “Đất lòng nếu rộng không, thì mặt trời tự nhiên tự chiếu sáng, như vậy vén mặt trời hiện”. Tâm tức Phật chẳng có gì phải bàn phải tu thêm nữa! Một cái tâm thanh tịnh thì xả ly hết mọi vọng niệm, đây cũng chính là cảnh giới Tứ thiền như Kinh tạng Pàli thường diễn đạt. Đây cũng là của Phật, cảnh giới của vô tướng, vô ngã siêu việt như như bất động của một tâm thức vắng lặng ngay giữa trần thế, đó chính là Phật sống.

Thế nên sự chuyển hoá tâm thức trong mỗi con người ai cũng có thể trực nhận và chứng đắc. Tâm Phật và tâm chúng sanh chẳng

dị đồng. Chân lý thực tại chẳng ở đâu xa, không thể truy tìm từ bên ngoài mà ngay trong tâm thức của mỗi cá nhân hiện hữu. Trần Thái Tông từng thọ giáo ý chỉ của Quốc sư Phù Vân: “Trong núi vốn không có Phật, Phật chỉ có trong tâm” thì đệ nhất Tổ Trúc Lâm Trần Nhân Tông thì phát biểu trong bài “Cư trần lạc đạo phú”:

"Vậy mới hay
Bất ở trong nhà
Chẳng phải tìm xa
Nhân khuấy bốn nên ta tìm Bụt
Đến cốc hay chín Bụt là ta"

Trần Nhân Tông đã triển khai tư tưởng thiền học Trần Thái Tông thật là sinh động và thật rõ ràng theo quan điểm của người Việt Nam khi tiếp nhận tư tưởng Phật học. Cuộc sống vốn biến động không ngừng, con người hiểu đạo tùy duyên theo đó mà sống để an vui. Khi tiếp xúc với trần cảnh lòng vẫn tĩnh lặng, an trú trong chánh niệm tỉnh giác mà bừng sáng giác ngộ:

“Cư trần lạc đạo thả tùy duyên
Cơ tắc san hê khốn tắc miền
Gia trung hữu bảo hưu tầm mịch
Đố cảnh vô tâm mạc vấn thiên”
(Ở đời vui đạo hãy tùy duyên
Đói cứ ăn đi mệt ngủ liền
Trong nhà có báu thôi tìm kiếm
Đối cảnh vô tâm mạc vấn thiên)

Đây cũng là tư tưởng cơ bản xuyên suốt lịch sử Phật giáo Việt Nam, không chỉ phải đợi đến nhà Trần mới nói trong mỗi chúng sanh đều có Phật tánh, có mầm giác ngộ. Sư Khuông Việt đời Đinh và Tiên Lê cũng phát biểu:

"Mộc nguyên trung hữu hoả
Nguyên hoả phục hoàn sinh"
(Vốn trong cây có lửa

(Yếu tố lửa ấy tái sinh miền tục)

Như vậy lửa trong cây được ví như là chân lý, với mầm giác ngộ, là Phật tánh chân như. Cũng thế, trong nhà có vốn có sẵn ngọc quý cần gì phải tìm kiếm bên ngoài. Có điều Trần Thái Tông diễn đạt tư tưởng ấy thật với hình ảnh gần gũi thân thương với tình cảm con người mà thôi.

Con đường bước vào cảnh giới giác ngộ không gì khác hơn trở về tự tính chân như. Trong nhiều bài viết của mình, Ngài đã thường nhắc đến vấn đề kiến tính.

Khái niệm "Tính" được ông diễn đạt bằng nhiều ngôn từ khác nhau như Bản tính, Pháp tính, Phật tính, Chân tâm, Chân như... Kiến tính là thấy rõ bản trình chân thật của mình, thấy rõ chân tâm, con đường đi đến giác ngộ giải thoát. Đây cũng là nguyên lý mà trong Thiền tông thường được diễn đạt bằng hình tượng quen thuộc: "Kiến tánh thành Phật". Trong bài "Toạ thiền luận", Ngài nói: "Phàm người học đạo, chỉ cần thấy tính", trong bài Phổ thuyết Bồ đề tâm văn ông lại nói: "Do thấy ánh sáng trí tuệ, phản chiếu lại mình thấy được tính mà thành Phật".

Thế nên, cuộc hành trình chứng ngộ tâm linh mà Trần Thái Tông đi qua, suy cho cùng là sự phản tỉnh để hồi đầu, để trực ngộ thấy rõ tâm tính của mình bằng cách chuyên chú hành trì theo Ngài là "biện tâm". Trong kinh Pháp cú Phẩm Tâm cũng chỉ rõ biện tâm là uốn nắn cho tâm thẳng là điều phục tâm, phòng hộ tâm, an trú tâm, khiến tâm trở nên nhu nhuyễn trong sáng thanh tịch, không cầu nhiễm bởi các ham muốn dục lạc, sự si mê và thù hận.

Cho nên, trong tác phẩm "Khoá hư lục", Ngài đã thường xuyên cảnh tỉnh mọi người dù vương hầu bá tước hay thường dân đừng có hệ lụy về danh sắc, âm thanh, đường nét, tiền tài,...Cuộc đời như giấc mộng phù du, cần xem nhẹ như tơ hồng. Trong bài "Phổ Khuyến Bồ đề tâm", Ngài cũng khuyến cáo mọi người thật chân tình:

"Tuồng phù bách niên quang ảnh toàn tại sát na; tứ đại huyễn

thân, khởi năng trường cửu. Mỗi nhật trần lao cốt cốt; chung triêu nghiệp thức mang mang. Bất tri nhất tính chi viên minh; đồ sinh lục căn chi tham dục. Công danh cái thế, vô phi đại mộng nhất trường; phú quý kinh nhân, nan miễn vô thường nhị tự. Tranh nhân tranh ngã, đáo để thành không; khoa hội khoa năng, tất cánh phi thực”.

“Phong hoá tán thời vô lão thiếu
Khê sơn ma tận kỷ anh hùng”.

“Lục man vị kỷ nhi bạch phát tảo xâm; hạ giả tài lâm nhi điều giả tùy chi. Nhất bao nùng huyết trường niên khổ luyện ân tình; thất xích độc lâu tứ ý kiên tham tài bảo. Xuất tức nan kỳ nhập tức, kim triêu bất bảo lai triêu.”

“Ái hà xuất một kỷ thời hư,
Hoả trạch ưu tiên hà nhật liễu”

(Rõ ràng thay, ngày tháng trăm năm chỉ là phút chốc. Cái ảo thân tứ đại hết được dài lâu. Càng ngày càng đăm trần lao, mỗi lúc mỗi vương nghiệp thức. Chẳng hiểu biết sự viên mình của một tính, chỉ buông tuồng cái dục của sáu căn. Công danh rất mực chỉ là giấc mộng to, phú quý hơn người cũng tránh vô thường hai chữ. Cây mình cây nó, rút cuộc thành không; khoe giỏi khoe tài, cuối cùng chẳng thực:

“Gió lửa tan tàn kẻ chi già trẻ
Núi khe mòn mỏi biết mấy anh hùng”

“Tóc xanh chưa bao lâu, tóc bạc đã sớm nhuộm vào; kẻ chúc mừng vừa đến người phân ưu liền theo. Một bao máu mủ, bao năm khổ luyện ân tình; bảy thước xương khô mặc sức tham lận tài sản; thở ra khó hện thở vào, ngày mai chẳng giữ ngày sau:

Sông ái tuôn ngưng lúc nào cũng dứt,
Nhà lửa cháy nung bao giờ hết)

(Đỗ Văn Hỷ - Băng Thanh dịch trong thơ văn Lý Trần tập II)

Theo Trần Thái Tông sự cảnh tỉnh này cần phải được người tu hành thực thi trong tâm thức mỗi phút mỗi giây, ở nơi hoàn cảnh

qua việc thực tập thiền định. Trong Toạ thiền luận, ông đã bàn về 4 loại thiền: Thiền ngoại đạo, Thiền phàm phu, Thiền tiểu thừa, Thiền đại thừa.

Tuy nhiên, Ngài khuyến cáo mọi người lên tu pháp thiền đại thừa mà thôi, vì nó có khả năng thấu đạt cả hai lý nhân không và pháp không. Trần Thái Tông giải thích công năng ngồi thiền là dứt bỏ hết mọi mọi niệm và nói kiến giải: “Thử tập toạ thiền tức niệm, vật sanh kiến giải”. Điều này cho thấy còn sanh bất cứ kiến giải nào thì đó chỉ là lý luận thôi. Thế nên, vấn đề là thế nhập thực tại qua việc hành trì. Tu định là một loại hành trì chuyển hoá thân tâm. Trong bài “Tuệ giáo giám luận”, Trần Thái Tông viết:

“Phù tuệ giả sinh ư định lực. Nhược tâm định tắc tuệ giám sinh. Nhược tâm loạn tắc tuệ giám diệt. Diệc như đồng kính, tiên giả ma lung, nhiên hậu phương hữu quang tịnh minh chiếu. Nhược bất ma lung tắc đài ngàn hôn cấu. Kỳ dĩ hôn cấu, quang hà dĩ sinh? Cố tri tuệ do định hiện, định tự tuệ sinh, định tuệ tương y, lưỡng vô di nhất. Nhược giả danh toạ thiền, tâm vị đắc định, nhi tuệ giám sinh giả, vi chi hữu dã. Tuy hữu tuệ tính nhi bất toạ thiền, tự vị tuy hữu tuệ giả, hà giả tuệ vi?”.

Nhược như thị giả, tuy hữu tuệ giả, nhi vô giám thể. Nhược ư định thời, tâm vị đắc định, nhi dục cầu tuệ, thí nhược phong ba vị tĩnh nhi cầu kiến nguyệt ảnh giả dã. Nhược tâm kỳ định nhi phản sinh tà giả, cầu ư tuệ giả, nhược như phong ba ký tĩnh, nguyệt ảnh trừng thanh, nhi phục lãm ư thủy trung cầu thủ nguyệt ảnh, hà đắc kiến tai!”

“Cổ Tổ sư vân: “Tịch nhi thường chiếu, chiếu nhi thường tịch”.

(Nói chung tuệ sinh ra từ định lực. Nếu như tâm định thì gương tuệ sinh; nếu tâm loạn thì gương tuệ mất. Cũng như chiếc gương đồng, trước hết phải lau chùi sau mới trong trẻo chiếu sáng. Nhược bằng không lau chùi thì rêu bụi mờ tối. Đã mờ tối ánh sáng sinh ra sao được? Cho nên biết rằng tuệ xuất hiện từ định; định nảy sinh

từ tuệ. Định và tuệ nương tựa vào nhau, không bỏ sót một bên nào. Nếu giả danh ngộ thiên nhưng tâm chưa định, thế mà gương tuệ vẫn sinh, thì điều nó chưa có bao giờ. Tuy có tuệ tính, nhưng không tập ngộ thiên lại tự bảo: “Mình đã có trí tuệ còn mượn việc ngộ thiên làm gì?”. Những kẻ như thế, dù có trí tuệ đầy nhưng vẫn không có thể chất gương của tuệ. Lại như khi ngộ định mà tâm chưa định, nhưng vẫn muốn tìm tuệ thì cũng ví như sóng gió chưa yên đã muốn tìm bóng trăng. Nếu tâm đã định, lại nảy sinh kiến giải không ngay thẳng, như thế mà muốn tìm tuệ thì cũng như sóng gió đã lặng, bóng trăng trong trẻo, nhưng lại thò tay khoắng nước để vớt bóng trăng, vậy thì làm sao lấy được!

"Cho nên Tổ sư nói rằng: “Yên lặng mà thường chiếu, thường chiếu mà yên lặng)

(Đỗ Văn Hỷ - Bãng Thanh dịch - Thơ văn Lý Trần tập II)

Nhờ tinh thần này, dù ai có sống trong hoàng cung cảnh đời giàu sang cũng không đắm chìm trong trong dục lạc, luôn làm tròn bổn phận với dân và đồng thời thành tựu sự nghiệp giải thoát giác ngộ. Trần Thái Tông là ông vua cũng là nhà triết lý kiêm thiên sư, cuộc đời của Ngài là cuộc trải nghiệm kinh qua sự phú quý, công danh, tiền bạc, vợ đẹp con thơ, cung phi mỹ nữ và ông cũng trải qua nhiều năm tháng thực nghiệm cuộc hành trình hướng nội, chuyển dẫn nội tâm từ sự tán loạn sang định tĩnh, từ chỗ đắm say các dục vọng ngoại cảnh chuyển sang trạng thái bất động sáng suốt, từ chỗ thô tháo, khó sử dụng đến chỗ nhu nhuyễn dễ sử dụng, hướng tâm đến đâu là tùy theo tâm nguyện của mình. Tất cả là nhờ sự công phu thiên định, chuyển tâm, phòng hộ tâm, biện tâm mà phát sanh trí tuệ chứng ngộ.

Suy cho cùng sự thai nghén của Trần Thái Tông ra Thiên phái Trúc Lâm Yên Tử và sự hoằng pháp của Ngài đã hun đúc ra một lớp người lãnh đạo của đất nước kế tiếp là Trần Thánh Tông, Tuệ Trung Thượng sĩ, Trần Nhân Tông và một số tướng lãnh quan lại hướng dẫn mọi người dân thực hiện con đường chuyển hoá thân

tâm bằng con đường hường nội, thực hành thiền định ngang qua nếp sống hường thiện đầy đủ của giới đức, tâm đức, tuệ đức.

Chính Thiền hường nội và biện tâm Trần Thái Tông không chỉ thống nhất các dòng Thiền vốn có thành “dòng Thiền Nhất tông” mà còn tạo nên sức mạnh tổng hợp đoàn kết toàn dân trong đời sống thiết thực xã hội, cũng như đời sống chính trị kinh tế xã hội của đất nước. Các mâu thuẫn đối kháng của các mối quan hệ giữa vua tôi, tầng tước, quý tộc và nhân dân lao động được giải quyết một cách êm đẹp. Tất cả chỉ vì niềm tin, vì lý tưởng phụng đạo yêu nước, vì ai cũng muốn thể hiện “ý muốn của mình là ý muốn thiên hạ, tấm lòng của mình là tấm lòng của thiên “hạ” mà Trần Thái Tông chủ trương thực thiện.

Cũng vì tôn chỉ và mục đích thiết thực của Thiền phái Trúc Lâm là thống nhất và mang bản sắc dân tộc như thế, nên càng ngày nó càng cắm sâu trong lòng dân chúng. Nó không chỉ tồn tại trong các ngôi chùa nguy nga mỹ lệ mà nó có thể hoạt động bất cứ nơi nào dù thành thị, nông thôn, chợ búa hay núi non hiểm trở, thậm chí nó còn phát huy ngay giữa chiến trường để đối đầu với giặc Nguyên Mông. Trần Thái Tông chủ trương Phật tại tâm, và không phân biệt tăng lục, nam nữ, và bất cứ thành phần nào trong xã hội đều có thể trở thành thành viên thiền phái, với một tấm lòng “chỉ cốt yếu biện tâm”.

Nhờ vậy, những vị vua như Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông, chưa từng xuất gia đã trở thành thiền sư lỗi lạc, những cư sĩ như Tuệ Trung Thượng sĩ, Thông Thiên, Ứng Thuận... các Ngài cũng trở thành những bậc cao minh đặc đạo được các Thiền sư nổi tiếng đương thời tôn vinh làm Tổ sư dạy thiền cho hậu thế. Thực tế, Tuệ Trung Thượng sĩ là thầy dạy thiền cho vua Trần Nhân Tông, và chính Ngài trở thành Trúc Lâm đệ nhất Tổ - vị giáo chủ khai sáng ra dòng Thiền Trúc Lâm Yên Tử. Trần Nhân Tông hiện thân của một vị Phật ở Đại Việt với nhiều nét riêng biệt phong cách riêng so với các dòng thiền trước đó. Hẳn nhiên, Thiền phái này

sinh hoạt độc lập tự chủ không có sự chi phối hay phụ thuộc bất cứ Thiên phái Trung Hoa nào.

Nếu Trần Nhân Tông được nhân dân Đại Việt tôn xưng là Phật Biến Chiếu Tôn của nước Đại Việt bấy giờ, thì vua Trần Thái Tông là người xứng đáng là được tôn vinh là “Bồ đức Thiên tông”, đặt nền móng cho Thiên phái Trúc Lâm Yên Tử nảy mầm, và phát triển truyền thừa trong lịch sử Phật giáo nước nhà. Sự nghiệp hoằng dương Chánh pháp của ông mãi mãi được khắc sâu vào tận con tim khối óc cõi lòng người con Phật Việt Nam đã và đang sống trên khắp hành tinh này.

Thích Phước Đạt

1 Sau thảm cảnh 1237, vua Trần Thái Tông trở lại Thăng long, làm vua. Ngài vẫn nghiên cứu đạo Phật, giác ngộ, trước tác rất nhiều kinh điển. Các tác phẩm chính là:

- Thiên tông chỉ Nam,*
- Kim cương tam muội kinh chú giải,*
- Lục thời sám hối khoa nghi,*
- Bình đẳng lễ sám văn,*
- Khoa hư lục,*
- Thi tập.*

Hồi Thứ Năm Mười Sáu

TIÊU SƠN HÓA TINH PHÁP

Cuộc trao đổi người diễn ra trong năm ngày thì xong. Vũ Uy vương gọi Dã Tượng, và năm nàng Đông hoa vào trong lều. Vương nói với Dã Tượng:

- Có một việc rất khó khăn, chú cần đến sức của cháu.

Dã Tượng cảm động:

- Cháu xin đợi chỉ dụ của chú. Chú ơi! Khi nghĩ đến Xã tắc, dân tộc thì khó mấy, cháu cũng phải cố gắng làm cho được.

- Cháu sắp thi hành một lệnh cực khó khăn, nhưng chú biết cháu đủ khả năng hoàn thành. Chú sẽ cử Thúc Hường đi với cháu.

Hai người phải giả làm một cặp vợ chồng. Chồng người Việt, vợ người Thái, mới cưới nhau.

Thanh Ngoan nghe Thúy Hường được cử đi với Dĩ Tượng thì cảm thấy bồn chồn khó chịu: Thúy Hường có sắc đẹp dịu dàng, nhất là khi nàng mặc bộ quần áo tứ thân màu tím. Bây giờ nàng được đi cùng Dĩ Tượng trong vai vợ chồng; dù là vợ chồng giả, thì cũng khó mà giữ được trong sạch, thực nguy hiểm vô cùng. Thanh Ngoan đánh bạo hỏi vương phi:

- Chị ơi! Chị cho em đi thay Thúy Hường được không?

Wương phi đọc được tâm sự Thanh Ngoan, dù sao phi cũng vẫn là thiếu nữ trẻ tuổi, phi nghiêm mặt:

- À, cái này chị hoàn toàn không biết! Em hỏi vương huynh. Dường như vương huynh cũng không phải là người quyết định, mà do thầy Tạ Quốc Ninh định.

Mắt Thanh Ngoan đỏ hoe, nàng nhìn Tạ hầu:

- Thừa thầy!

Tạ hầu bẹo má Thanh Ngoan:

- Con ơi! Thầy biết tình yêu của con với Dĩ Tượng sâu như biển Đông! Thầy là người kết hợp hai con lại, con phải biết chứ? Thầy luôn mong muốn hai con thành đôi giai ngẫu. Việc con với Dĩ Tượng là việc tư. Còn việc thầy đề nghị Dĩ Tượng đi với Thúy Hường là việc công. Chuyến đi này cần băng qua nước Đại lý. Người Đại lý nói tiếng Thái. Dĩ Tượng cũng như con mới học tiếng Mông cổ, tiếng Hoa vùng Lâm An. Đối đáp thông thường thì Dĩ Tượng đủ tiếng Hán nói với họ. Nhưng bàn quốc sự trong trường hợp phức tạp này thì không thể. Thúy Hường giỏi tiếng Mông cổ, tiếng Thái, tiếng Hoa vì vậy thầy mới sai Thúy Hường đi với Dĩ Tượng.

Hầu lại tát yêu Thanh Ngoan:

- Dĩ Tượng có tư cách người quân tử, chính trực, quang minh. Con phải tin Dĩ Tượng chứ?

Dĩ Tượng đâu phải không biết tình yêu Thanh Ngoan dành cho

mình? Nhưng chàng từ một mục đồng, trở thành tướng Ngưu binh, từng đánh thắng Lôi kị bảy trận, lại là con nuôi của Hung Đạo vương. Suốt thời gian sống trong dinh của vương, chàng được dạy văn, luyện võ, được nghe giảng chủ đạo tộc Việt, nên chàng mơ màng làm những việc như các anh hùng thời Lĩnh Nam, thời Lý. Chuyện vợ, con đối với chàng là điều gì xa xôi.

Từ hôm gặp năm nàng Đông hoa, Dã Tượng hết sức sủng ái cả năm nàng. Chàng thay Vũ Uy vương tổng lĩnh mọi việc của sứ đoàn. Chàng chăm sóc năm cô từng ly từng tỵ, như một ông anh cả đối với mấy cô em nhỏ. Năm cô cực kỳ kính trọng chàng. Tình cảm của chàng đối với Thanh Ngoan cũng như bốn cô kia, không hơn, không kém.

Dã Tượng hiểu tâm ý Thanh Ngoan, nhưng chàng không biết an ủi như thế nào?

Đề Thúy Hường nắm vững vấn đề, vương tóm lược vụ Mông cổ kiềm chế cha mẹ, vợ con hơn ba trăm cao thủ võ lâm Tống, rồi bắt họ theo quân chinh tiêu các nước. Hội Mông cổ vào Thăng long, đám cao thủ này trở giáo giúp Đại Việt để cứu Hoa kiều. Trong lần hội với Trung vũ đại vương Trần Thủ Độ, Ngột Lương Hợp Thai xin vương tha cho đám tù binh Mông cổ, Đại lý. Vũ Uy vương đưa điều kiện: phía Đại Việt thả tù binh, thì Mông cổ phải thả gia đình các võ sĩ Trung nguyên đưa sang Đại Việt. Bây giờ Dã Tượng lên đường đi Hợp châu điều đình với Vương Kiên, để Vương nhận đám võ lâm này.

Vương nhân mạnh:

- Trong binh pháp Tôn Tử, chia làm hư và thực. Trong binh pháp của Công chúa Thánh Thiên thời Lĩnh Nam chia ra hợp và phân. Việc trao tù binh, việc đem cao thủ Tống trao cho Vương Kiên là hư, là phân. Còn thực, hợp mới quan trọng.

Trong năm nàng Đông hoa, thì Hồng Ngát thâm trầm nhất, lại chú ý về chính sự. Nàng hỏi:

- Em có một thắc mắc: hiện mấy trăm cao thủ Tống hàng Đại

Việt, tại sao mình không chiêu mộ họ làm lực lượng giữ nước với mình? Trả họ về Tống, thì chẳng hóa ra mình bung mâm cỗ biếu Tống ư?

Vương phi dùng ngón tay trở sẽ khều lên gò má trắng hồng của nàng:

- Em tôi đã đẹp, lại có tấm lòng son với đất nước. Em hỏi câu này tỏ ra em là người đại trí. Sau chuyến đi này chị xin đức vua lập một đạo nữ binh, để thu nạp các em.

Dã Tượng cười lớn:

- Thím quên rồi ư? Trong mấy chục tướng trâu của cháu, quá nửa là nữ tướng. Bọn con gái tuy sức khỏe không hơn bọn con trai, nhưng khi xung trận chúng lì lợm lắm. Chết thì chết, chứ chúng nó không chịu lùi. Chúng lại lắm mưu nhiều mẹo, hành quân biến hóa không biết đâu mà lường được.

Chàng nhìn Hồng Ngát:

- Khỏi cần về nước cỡi trâu làm Ngưu binh. Tại đây em liếc mắt một cái khiến cho bọn tướng Mông cỏ ngã lăn ra, thì còn mạnh gấp trăm lần, nghìn lần cỡi trâu xung trận.

Vương phi kéo mọi người trở lại với câu hỏi của Hồng Ngát:

- Các em nghĩ gì về thắc mắc của Hồng Ngát?

Dã Tượng đáp không suy nghĩ:

- Mình đem các cao thủ Tống về mặt trận Tứ xuyên, có ba điều lợi.

Thúy Ngân, Thanh Ngoan cùng hỏi:

- Ba điều lợi kia à?

- Một là, Mông cỏ đánh Tống bằng hai mũi. Một mũi từ Bắc, tràn qua sông Trường giang. Mũi này họ bị cản tại Tương Dương, Phàn Thành. Họ mở thêm mũi thứ nhì là chiếm vùng Tây xuyên, Đông xuyên, đánh từ phía Tây vào hông Tống. Mũi này họ cũng không thành công. Họ mở thêm mũi thứ ba từ phía Nam là Đại lý đánh vào sau lưng vùng Tứ xuyên và Đại Việt đánh vào đánh vào Lương Quảng. Họ thất bại ở Đại Việt. Tứ xuyên của Tống đang

lâm nguy vì bị đánh vào hai mặt. Ta cứu Tống bằng cách trả các cao thủ Hán cho họ. Như vậy là ta tặng viện cho Tứ xuyên. Hiện Tứ xuyên trở thành ả địa đầu trấn Mông cổ cho ta. Tứ xuyên yên thì Đại Việt yên.

Vũ Uy vương gật đầu tán thành. Dã Tượng tiếp:

- Hai là, tại sao ta không đem cao thủ Tống cho các tướng trấn thủ Lương Quảng, gần ngay phía Bắc của ta, mà lại đem sang Tứ xuyên? Thưa, vùng Lương Quảng lên tới mặt trận Kinh châu là nơi đang giao chiến với Mông cổ quá xa, đem các võ lâm cao thủ vào vùng này thì thà để ở bên mình còn hơn.

Thúy Hường nhìn Vũ Uy vương:

- À thì ra thế!

- Ba là, các cao thủ Tống mà đánh giặc trên đất mình dù họ có cố gắng mấy, cũng không bằng đánh giặc bảo vệ đất nước họ. Ta đưa họ về Tứ xuyên là quê hương của họ, họ sẽ dốc toàn lực ra đánh ngoại xâm.

Vũ Uy vương mỉm cười:

- Các em thấy rõ ba điều Dã Tượng luận chưa? Nhưng đó là hư, là phân. Các em có thấy một điều không hợp lý là, Vương Kiên hiện đang bị Mông cổ uy hiếp; mấy trăm cao thủ Hán, là một lực lượng mạnh vô cùng, ta trả cho ông thì ông mừng vô hạn. Việc gì ta phải gửi đặc sứ lên điều đình trước? Thôi Dã Tượng nói tiếp đi.

- Đúng như Hồng Ngát bàn, tại sao mâm cỗ thịnh soạn đang trong tay ta, mà ta lại bung cho Tống? Em ơi! Ta không hề biếu không, mà có điều kiện như bình dân nói: tiền trao, cháo múc.

Hồng Ngát reo:

- Em hiểu rồi, đặc sứ Dã Tượng sẽ đặt điều kiện với Tống: Đại Việt biếu Tống mâm cỗ cao thủ, thì Tống phải tặng lại Đại Việt món gì chứ?

- Đúng vậy. Từ lúc Hồng Ngát theo sứ đoàn, anh tưởng em chỉ xinh đẹp, hát hay, đàn giỏi. Thực không ngờ thông minh như vậy.

- Em là con cháu Bình Ngô đại tướng quân, Công chúa Thánh

Thiên mà. Em xin góp thêm ý: nếu ta biểu Tống mâm cỗ cao thủ, chỉ là thịt, cá thôi, ta nên thêm xôi, chè, trái cây, thì ta có quyền treo cao giá.

Vương phi mở to mắt hỏi:

- Ý em nói?

- Hồi Mông cổ đánh ta, đám Hoa kiều lập thành mấy Vệ quân¹ theo Mông cổ. Sau trận Đông bộ đầu, họ đầu hàng, tự giải tán. Phàm khi con người đã cấp gươm, cầm kiếm rồi, khó mà từ bỏ được. Ta để đám Hoa kiều này sống lẫn với dân chúng, nếu có dịp, chúng lại tụ nhau làm loạn, thì là mối lo cho ta. Nhân dịp này, ta họp các bang hội Hoa kiều lại, nói cho họ biết Mông cổ đang uy hiếp Hoa hạ. Ta khích động lòng yêu nước của họ, rồi tập trung họ lại thành mấy Vệ quân. Ta võ trang cho họ, huấn luyện họ dùng Dao quát, Khiên mây chống Lô kị, rồi trao cho Tống cùng các cao thủ. Thế là ta vừa quét rác, vừa đem rác làm món hàng bán cho Tống.

Vũ Uy vương, vương phi, Tạ Quốc Ninh, Dã Tượng đều kinh ngạc về đề nghị của Hồng Ngát. Tạ Quốc Ninh khen:

- Thầy già rồi, trí lự không nhạy cảm như xưa nữa, thầy không nghĩ tới điều con nghĩ. Vương, vương phi cũng không nghĩ tới. Con nói đúng, con là con cháu của Công chúa Thánh Thiên.

Vũ Uy vương nhìn Thanh Ngoan:

- Bây giờ em hiểu rõ tại sao Tạ hầu lại quyết gửi Thúy Hường, mà không gửi em. Bởi đây là cuộc điều đình cực kỳ quan trọng, Dã Tượng tuy đã học tiếng Hán vùng Lâm An cũng khá, nhưng không đủ trong cuộc trao đổi quan trọng này.

Vương nhân mạnh:

- Các em thử đoán xem, ta gửi Dã Tượng đi, như Hồng Ngát nói: Đại Việt biểu Tống mâm cỗ cao thủ, thì Tống phải tặng lại Đại Việt món gì chứ?

Thanh Ngoan đã bốt nẫu, nàng nói:

- Trong lúc bị Ngột A Đa bắt, em nghe A Đa nói truyện với

một người trang phục Đại lý, bằng tiếng Việt. Câu truyện có thể tóm lược như sau: vùng biên giới ẩn náu rất nhiều bọn vong quốc, bọn đầu trộm đuôi cướp Việt, từng chạy sang Tống kiêu ngạo. Tống cấp đất hoang vùng giáp biên Đại lý cho bọn này khai thác thành châu, động sinh sống. Chúng tổ chức quân đội, rồi thỉnh thoảng kéo về nước cướp bóc, xưng là con cháu vua Lê, con cháu vua Lý; thậm chí con cháu vua Đinh. Hiện giờ chúng đang gửi người sang Mông cổ, xin phong cho làm An Nam Quốc vương, tình nguyện làm gian tế, đi tiên phong đánh Đại Việt. Năm trước đây một bọn cướp xưng là con cháu vua Lý, đem một vạn lâu la, năm nghìn ngựa theo Ngột Lương Hợp Thai vào cướp phá. Bây giờ ta đặt điều kiện với Tống rằng: bọn gian mà Tống che chở, hiện chúng theo Mông cổ, như lưỡi kiếm đâm sau lưng Tống. Vậy sao Tống không bóp cổ chúng chết đi? Đương nhiên Tống phải diệt đám này. Nhưng đánh chúng thì Tống hao binh tổn tướng, trong khi chủ lực không đủ đối phó với Mông cổ. Ta sẽ đề nghị Tống để Đại Việt bắt gian tế Việt dìm Tống.

Hồng Ngát reo:

- Hay, Thanh Ngoan hay. Đánh giết hết mấy châu, động cướp này, thì mình bớt đi mối lo gian tế công rắn về cắn gà nhà.

Dã Tượng xua tay:

- Không! Ta không giết hết các châu, động này.

Hồng Ngát đứng dậy chấp tay:

- Em xin nghe cao kiến của anh.

- Bọn cầm đầu thường sai người về 207 châu, động biên giới của ta dụ dỗ theo chúng. Khi họ sang các châu, động của chúng thì chúng quản chế gắt gao, bắt làm việc như trâu như ngựa. Dân chúng thù hận bọn tướng cướp này vô cùng tận. Nay nhân Tống phải lo chống Mông cổ, ta tiến quân vào bắt bọn thủ lĩnh, giải phóng cho dân chúng. Ta cử người có tài, có đức đặt lên làm động chủ, châu chủ. Thế là các vùng đất thuộc Tống, Đại lý là những mũi kiếm đâm ta, bây giờ ta biến thành lãnh thổ ta. Các đạo quân

này lại là đạo quân tiên phong, phòng vệ biên giới cho ta.

Mặc Thanh Ngoan ngồi buồn rười rượi, vương nói với Dã Tượng:

- Đường từ đây đi Hợp châu không xa. Ta cho Thúy Hường đi với cháu. Dọc đường mọi đối thoại cháu để Thúy Hường lo liệu. Tuyệt đối tránh dụng võ, cần lấy nhu để giải quyết mọi sự. Ngày mai cháu lên đường.

Vương trao cho hai người mỗi người một cái hồ phù:

- Cấp bậc của Mông cổ chia ra Thập phu trưởng chỉ huy 10 tên kị binh. Bách phu trưởng chỉ huy 10 Thập phu. Thiên phu trưởng chỉ huy 10 Bách phu. Vạn phu trưởng chỉ huy 10 Thiên phu. Ngột Lương Hợp Thai chỉ được cấp hồ phù cho Thập phu, Bách phu, Thiên phu thôi. Còn Vạn phu trở lên do Hốt Tất Liệt cấp. Đây là hai tấm hồ phù của Hốt Tất Liệt. Hốt Tất Liệt cấp cho các cao nhân võ học Trung quốc theo trong quân. Hồi đánh Thăng long, các cao nhân hàng Đại Việt họ trao cho Khu mật viện. Nay ta xử dụng, giả làm người của Hốt Tất Liệt. Người cầm hồ phù này được đối xử như một Vạn phu trưởng. Nếu như bọn Mông cổ có gây rắc rối gì thì hai cháu đưa hồ phù này ra, chúng phải sợ. Ta cũng cho một cặp chim ưng theo cháu, làm cầu liên lạc.

Tạ Quốc Ninh giảng cho Dã Tượng:

- Chúng ta đang ở Nguyên dương. Nguyên dương là thị trấn biên giới Đại lý, Đại Việt. Hai con thuê xe mà đi, không nên đi xe của mình. Xe của mình là chiến xa, do chiến mã kéo. Xe mình không có mã số của Đại lý thì không được quyền di chuyển trên đất nước người.

Hầu chỉ lên bản đồ:

- Từ Nguyên dương đi Hợp châu phải tới Độ khẩu bằng xe. Độ khẩu nằm trên Kim sa giang, chỗ này là biên giới Đại lý với Tứ xuyên của Tống. Phía Nam sông do Mông cổ trấn đóng. Phía Bắc do Tống. Hai bên đang giao chiến cả chục trận, bất phân thắng bại. Đến Độ khẩu thì dùng thuyền xuôi Trường giang đi Hợp châu.

Thúy Hường hỏi:

- Thừa thầy, từ đây đi Độ khẩu chúng con phải mất thời gian bao nhiêu lâu? Qua những thị trấn nào?

- Ba ngày hai đêm. Các con khởi hành sớm thì tới huyện lỵ Trấn tri. Tại đây có một cái hồ cảnh trí rất đẹp. Nghỉ đêm. Hôm sau đi Côn minh. Nghỉ đêm tại Côn minh rồi sáng ngày thứ ba đi Độ khẩu. Nghỉ đêm tại Độ khẩu, sáng ngày thứ tư dùng thuyền đi Nam An rồi tới Hợp châu. Cũng có đường từ Trấn tri đi tắt qua Giang An. Song ít khi xe chịu chở khách qua đường này vì băng rừng nguy hiểm lại ghồ ghề.

Dã Tượng trở về lều mình, chuẩn bị hôm sau lên đường. Vừa vào trong lều, bất giác chàng giật bắn người lên, vì một bóng đen vồ vào vai chàng hai cái rồi tung mình chạy. Nghi là gian tế, chàng dùng khinh công đuổi theo. Tuy trong bóng đêm, nhưng chàng cũng nhận ra bóng đen đó là một nhà sư. Nhà sư như trêu chàng, cứ chạy trước chàng khoảng 10 trượng. Chàng đuổi nhanh, nhà sư cũng chạy nhanh. Chàng đuổi chậm, nhà sư cũng chạy chậm. Tới một con suối, thành linh nhà sư dừng lại, Dã Tượng đâm sầm vào nhà sư. Người chàng bật tung về sau hơn hai trượng. Vừa đứng vững, chàng bị nhà sư dùng tay đẩy vào ngực. Chàng dùng tay phải dẩy vào tay nhà sư. Nhà sư đứng vững như tượng đá, mặc chàng vận khí hít hơi đẩy, nhưng không nhúc nhích.

Dã Tượng kinh ngạc, vì là tướng trâu, chàng từng dẩy ngã con trâu mộng như không, thế mà nay dẩy một nhà sư gây guộc lại không chuyển động.

Thành linh nhà sư vọt mình lên cao, Dã Tượng bị mất đà lộn đi ba vòng mới đứng dậy được.

Nhà sư lên tiếng:

- Người có thể lực cao lớn 8 thước (1 thước=25 cm), nổi danh là voi đồng, tự cho là khỏe nhất trong đội Ngưu binh. Nhưng người chỉ là cái bì thịt mà thôi. Người có ba cái bệu người có biết không?

- Tại sao đại sư bảo tôi có ba cái bệu?

- Này nhé, người cao như vậy mà chạy chậm hơn ta là một cái bệu. Người to lớn như vậy mà đung vào ta, bị bật tung lên đến mấy trượng là hai cái bệu. Bàn tay người to gấp ba bàn tay ta, mà bị ta đẩy văng đi là ba cái bệu. Người có công nhận không?

Dã Tượng còn đang suy nghĩ thì nhà sư tiếp:

- Ngày mai người lên đường, lĩnh trọng trách của đất nước, biết mình bệu mà không chịu bỏ cái kiêu khí đi, thì sao thành công được?

Dã Tượng biết đây là cao nhân, xuất hiện có mục đích cao xa, chàng khoanh tay:

- A Di Đà Phật! Quốc Kinh này vốn là trẻ chăn trâu, kiến thức hủ lậu. Mong đại sư bỏ khuyết cho những khiếm khuyết.

- Ta không đủ tư cách dạy người. Có vị cao nhân trong nhà người sẽ dạy người

Nói rồi nhà sư vọt mình biến vào rừng. Dã Tượng bâng khuâng trở về lều, thì thấy Hưng Ninh vương ngồi đó từ bao giờ. Chàng hành lễ:

- Cháu xin ra mắt bác.

- Cháu hiểu rõ những gì nhà sư trẻ nói với cháu chưa?

- Cháu u tối lắm. Xin bác đừng tiếc công chỉ dạy.

- Trời cho cháu một cơ thể hùng vĩ, một sức khỏe siêu việt. Bác đã thấy cháu đứng cản chiến mã Mông cổ, hai tay chụp hai chân trước chiến mã, rồi vật ngã. Cháu đã chế ra Đảo mã cứu lộ. Pho võ công này tuy tinh diệu, nhưng phải dùng lực. Lực con người khi đối diện với những người luyện khí công như nhà sư trẻ thì hóa ra vô dụng.

Nghe Hưng Ninh vương giảng, Dã Tượng toát mồ hôi lạnh: mình cứ ý vào sức khỏe, cũng may chưa gặp những đối thủ công lực cao, bằng không đã mất mạng rồi. Hưng Ninh vương như đọc được suy nghĩ của Dã Tượng. Vương nói:

- Từ hôm được Hưng Đạo vương nhận làm con nuôi, con đã học được những loại võ công nào?

- Tuyên minh thái hoàng thái hậu đã dạy con bộ Đông A chuồng pháp, bộ Thiên la thập bát thức. Vũ Uy vương đã dạy con tất cả những võ công căn bản của phái Đông A. Vương phi giảng cho con tất cả tinh yếu võ thuật Đại Việt.

- Như vậy con chỉ mới học ngoại công, rồi dùng sức khỏe xử dụng, chứ chưa học khí công?

- Vâng!

- Được, ta sẽ dạy con. Hôm nay ta dạy con một thức khí công nhà Phật, gọi là Tiêu sơn hóa tinh pháp.

Hung Ninh vương giảng:

- Phàm muốn làm anh hùng, muốn thành một đại tướng, một trượng phu thì phải thoát ra khỏi đường tình. Cái tên A Truật kia vì say mê Ý Ninh, suýt mất mạng tại Phù lỗ, mà vẫn chưa tỉnh. Con còn trẻ, phải lấy đó làm gương.

Dã Tượng vốn coi ông bác mình như một vị Bồ tát, chàng hỏi:

- Thưa bác, con nghĩ làm trai ai cũng lấy vợ sinh con. Như bác nói, phải thoát khỏi đường tình thì làm sao mà có con nối dõi tông đường được?

Hung Ninh vương nhìn Dã Tượng như thầy nhìn trò:

- Con hỏi như vậy thì con chưa hiểu rõ giữa việc lấy vợ, sinh con và đường tình. Đường tình là gì? La tình yêu trai gái quá độ, đến si mê, đến quên cả luân lý, quên cả gia cương, quên cả nguy hiểm, quên cả đất nước.

- Dạ con hiểu rồi. Nếu như trai gái kề cận nhau, thần trí u mê, không giữ được thân thể, có cách nào vượt qua không?

- Có! Để bác dạy cho.

- Con xin lắng nghe lời bác.

- Khi gặp hoàn cảnh bị sắc đẹp thu hút, tạo thành những ham muốn dục vọng, thì phải lấy những đạo lý cao đẹp ra trấn áp. Đạo lý đó như: lời dạy của cha mẹ, của thầy, những ý tưởng cao đẹp trong chủ đạo tộc Việt, những lời dạy thâm sâu trong kinh Phật. Như con, con lấy những cảnh Mông cổ giết người tàn bạo ra trấn

áp rằng Ta phải gạt bỏ những lạc thú nhất thời, bỏ hết để bảo quốc, để cứu dân.

- Nếu như nhục dục mạnh quá đáng thì phải làm sao? Như tát mình, bèo mình có được không?

- Có! Trong nhà Phật có một thức Thiên công, mang tên Tiêu sơn hóa tinh pháp. Thức này giúp tăng ni vượt qua được những cơn đòi hỏi của thân xác. Đạo-lý Phật-giáo chủ diệt dục: tham, sân, si. Dâm là một giới bị cấm ngặt. Nhưng các tăng-ni tu luyện khí công thì tinh, thần, khí phải đồng thăng tiến. Mà cả ba thăng tiến, thì dục cũng tăng theo, nên đường tu hành gặp khó khăn. Vậy phải làm sao hóa tinh di, mới có thể tiếp tục đường tu.

- Con không hiểu rõ những gì là tinh, là khí.

- Con không hiểu là phải. Nay con, tạo hóa sinh ra loài người, đều có tinh khí do cha mẹ (Tiên thiên khí) và do ăn uống (Hậu thiên khí). Ngoài ra nội thể tự sinh, ngoại cảnh kích động, khiến tham dục. Khi tham dục, tinh-khí chạy hỗn loạn. Hỗn loạn không qui liễm được thì trở thành cuồng loạn, thần bị ức chế dễ lạc vào tà ma, dâm đăng. Khi luyện ngoại-công, khí-công, chủ yếu là đi đến tinh, thần, khí sung mãn. Nhưng nếu cứ để tinh khí chạy loạn, rồi tìm thú nhục dục, để tinh thoát ra ngoài, hoặc thoát ra trong giấc mộng... Thì trong ba yếu tố chỉ còn thần, khí mà thôi. Như vậy chân khí không mạnh, thần lực không phát đầy đủ, nên chi phải dùng khí-công thu liễm tinh-khí.

Dã Tượng như người mù được mở mắt. Chàng phát biểu:

- Con thử tóm lược, xin bác chỉ cho chỗ sai:

Tinh khí nảy sinh do ba nguyên lý:

Do cơ thể tự nảy sinh.

Ngoại cảnh như ăn, uống, ngắm nhìn.

Nội tâm như đọc sách suy tư.

Tập luyện. Tập luyện để tăng cường, tinh, thần, khí.

- Giới. Nếu để tinh xuất, thì chỉ có thần, khí mạnh. Thần lực không phát ra được. Vậy cần thu liễm tinh lại, không để xuất ra

ngoài.

- Thưa bác tại sao khi tinh khí sung mãn thì dương vật chướng lên?

- Theo Thiên-Việt thì khi tinh khí sung mãn, dương vật chướng lên là do các nguyên nhân sau: nhìn cảnh dâm bôn, tư tưởng không tự chế, tức thần yếu. Đọc sách, liên tưởng, chia trí, không giải trừ tạp niệm, tư tưởng tự do đi vào đường dâm dăng. Khi nam gần nữ, nữ gần nam. Bị kích thích bởi ngoại lực, nội khí. Trong giấc ngủ tư tưởng buông lỏng.

Vì vậy Thiên-khí-công Việt đưa ra 4 phương pháp thu liễm tinh khí, tức luyện công hóa khí, để giúp dễ tu luyện tập võ công, nhất là cho Phật-gia đệ-tử giải thoát được những cơn ám ảnh sinh lý. Các thức đó là hóa tinh pháp.

Vương moi trong bọc ra ba miếng gỗ trầm rất mỏng, trên khắc chữ cùng đồ hình trao cho Dã Tượng:

- Đây là yếu chỉ Tiêu sơn hóa tinh pháp. Con giữ lấy, khi rảnh rồi thì mang ra luyện. Trước là công lực thêm mạnh, sau là thần trí thanh thản. Ba là chống được nhục dục đòi hỏi.

Vương lại đưa cho Dã Tượng tập sách mỏng:

- Đây là yếu chỉ của thượng thừa khí công Đại Việt tên Vô ngã tướng thiên công. Muốn luyện Vô ngã tướng thiên công thì phải thông một trong ba kinh Kim cương, Lăng già, Tượng đầu tinh xá. Tuy nhiên, những người tâm tính chân chất như con thì chỉ cần thông Bát nhã ba la mật đa tâm kinh cũng đủ. Con có biết kinh này không?

Gì chứ kinh Bát nhã thì hồi thơ ấu ở trong chùa, Dã Tượng đã tụng hàng trăm, hàng nghìn lần:

- Thưa bác có ạ. Con thuộc lòng kinh này.

- Con đọc thử.

Quán Tự tại Bồ tát,

Hành thâm Bát nhã Ba la Phật đa thời,

Chiếu kiến Ngũ uẩn giai không.

.....

Sắc bất dị không,
Không bất dị sắc,
Sắc tức thị không,
Không tức thị sắc.

.....

- Con có hiểu bốn câu này không?

Dã Tượng ngậy người ra, rồi chấp tay:

- Thưa bác con chỉ tụng như con vẹt, mà không hiểu gì. Xin bác thương xót khai tâm cho con.

- Được ta sẽ vì con mà giảng.

Vương giảng chi tiết Ngũ uẩn, Lục tặc, thế nào là sắc, thế nào là không. Tại sao sắc, không lại không khác nhau. Cuối cùng vương chỉ vào viên gạch:

- Con xòe bàn tay ra, rồi vỗ thử lên viên gạch một cái, xem lực của con đến đâu.

Dã Tượng làm theo, viên gạch vỡ làm ba, bốn miếng. Bàn tay chàng đau ê ẩm. Vương lại bảo:

- Con dùng ngón tay chỏ đâm vào cái cọc lều một cái xem sức ngón tay ra sao.

Dã Tượng làm theo. Ngón tay chàng đau nhói một cái.

- Con nhún chân, nhảy lên cao cho bác xem nào!

Dã Tượng tung mình lên, nhưng chân không qua khỏi nóc lều.

Vương mỉm cười như Phật Di Lặc:

- Con ngồi theo thức Kiết già! Rồi, hai tay chấp trước ngực! Nhắm mắt lại! Rồi! Bỏ ra nhãn, nhĩ, tỵ, thiệt, thân, ý. Rồi... Con hít hơi dẫn khí theo vòng Tiểu chu thiên.

Dã Tượng như người đi vào giấc mộng, không còn biết sự vật xung quanh. Cứ như vậy chàng trằm vào cõi vô hư vô không biết bao nhiêu lâu. Thành linh có bàn tay để lên huyết Bách hội, chàng tỉnh lại, mở mắt ra. Hưng Ninh vương bảo:

- Con thử nhảy lên xem nào.

Dã Tượng tung mình lên cao, chân chàng vọt qua nóc lều đến nửa trượng. Chàng chưa hết kinh ngạc, Hung Ninh vương chỉ viên gạch khác:

- Con thử vồ lên viên gạch xem.

Dã Tượng vồ thử, bộp một cái, viên gạch vỡ nát ra thành miếng nhỏ. Vốn thông minh, chàng hiểu ngay:

- Ông bác đã dạy chàng thức Thiền công tối cao, nên thân thể nhẹ nhàng, bàn tay đầy chân khí, khiến gạch vỡ vụn. Ta thử đâm ngón tay vào gỗ xem.

Chàng chĩa ngón tay chỗ đâm vào cột lều. Phụp một tiếng, ngón tay chàng đục một lỗ sâu vào cột đến hai đốt.

Chàng mừng chi siết kể:

- Đa tạ bác đã dạy con...

Khi nhìn lên thì Hung Ninh vương đã không còn ngồi đó nữa. Chàng than:

- Chúng nhân nói ông bác mình là một vị Bồ tát rồi, quả đúng. Mình mới tập một lúc mà công lực đã biến đổi như vậy. Nếu mình luyện năm này qua năm khác thì khi sử dụng Đao mã cử lộ sẽ mạnh vô biên.

Sáng hôm sau, trong khi mọi người còn mơ màng trong giấc điệp, thì Dã Tượng cùng Thúy Hường mặc quần áo như người Đại lý, ra bến xe Nguyên dương.

Nguyên dương có ba bến xe lớn. Một bến xe đi Đại Việt, có ba hãng xe mang tên Phù đồng, Thanh long và Long mã. Hầu hết xe của các hãng này đều lớn, do bốn ngựa kéo. Mỗi xe chở từ 15 tới 20 người. Một bến xe rất phức tạp, nhiều xe, xe đều nhỏ, chỉ có một ngựa đi đường gàn, không quá trăm dặm, mỗi xe chỉ chở được 2 đến 3 người. Bến xe thứ ba tổ chức rất quy mô, có bốn hãng mang tên Phi mã, Thần mã, Linh mã và Thiên mã. Xe của bốn hãng này có hai loại, song mã và tứ mã. Song mã chở từ 6 người tới 10 người. Tứ mã chở 15 người tới 20 người.

Dã Tượng đến hãng Phi Mã, ngó ý muốn đi Độ khẩu. Chủ hãng

là một trung niên thiếu phụ khá xinh đẹp. Bà lắc đầu nói tiếng Quảng:

- Quan khách không gặp may rồi. Hiện hãng của chúng tôi không có chuyến nào đi đường xa như vậy. Phải khi nào đủ 15 người trở đi chúng tôi mới tổ chức một chuyến. Vậy xin quý khách phải chờ.

Bà nhắc lại:

- Ít ra là mười ngày.

Thúy Hương hỏi:

- Có trường hợp nào ngoại lệ không?

- Có đấy. Trước hết quý khách đi Côn minh. Tới Côn minh quý khách thuê xe hãng khác đi Độ khẩu. Hoặc giả quý khách bao trọn chuyến đi thẳng Độ khẩu thì mau hơn.

Thúy Hương đưa mắt nhìn Dĩ Tượng rồi hỏi:

- Thế giá cả ra sao?

- Nếu quý khách chờ chuyến đủ 20 người thì 1 lượng một người. Dọc đường có nhiều trạm nghỉ, quý khách được mời uống nước, ăn ngày ba bữa cơm. Đến Trấn trì, Côn minh quý khách qua đêm tại hãng của chúng tôi. Còn như quý khách bao chuyến thì chỉ 12 lượng bạc thôi.

- Vậy thì tôi xin thuê bao một chuyến đi Độ khẩu.

Thiếu phụ nhìn Dĩ Tượng, Thúy Hương, bà ta thấy hai người trang phục như người Đại lý thì tưởng là người địa phương. Bà nói tiếng Thái:

- Tôi sẽ cho xe Phi mã số 3 chở quý khách. Phu xe tên Phi mã đệ tam. Gọi tắt là A Tam. Không biết quý khách đây xưng hô thế nào?

Thúy Hương trả lời bằng tiếng Thái:

- Chồng tôi họ Trần. Xin cho chúng tôi lên đường ngay.

Xe được đánh ra sân hãng.

Thúy Hương móc túi trả 12 lượng bạc. Bà chủ thấy trên nén bạc có hình con chim ưng thì vui vẻ:

- Bạc Đại Việt đây. Giá bạc Đại Việt rất cao, vì bạc ròng không pha như bạc Tống hay Đại lý. Chúc quý khách thượng lộ bình an.

Chiếc xe tứ mã khá lớn, dùng để chở 20 người, bây giờ chở có hai người, nên ghế được bỏ bớt lại.

Tuy chỉ mới học võ từ hôm theo sứ đoàn, nhưng bản lĩnh Thúy Hường cũng kha khá, nàng tung mình kên xe ngồi vào ghế giữa. Gió thổi làm y phục nàng bay phất phới, Dã Tượng suýt xoa:

- Em tôi đẹp quá.

Rồi lên ngồi bên nàng. Thúy Hường cảm động vì lời khen của ông anh to lớn kên càng. Mặt nàng ửng hồng.

Chiếc xe tứ mã vọt lên như tên bắn.

Thúy Hường dùng tiếng Thái hỏi A Tam:

- Này anh! Anh có biết tiếng Việt, tiếng Mông cổ không?

- Mông cổ chiếm đóng nước tôi trên 5 năm rồi. Muốn làm ăn buôn bán dân chúng phải học tiếng của họ. Tôi cũng biết nói tiếng Mông cổ, nhưng không thông. Còn tiếng Việt ư? Tôi chỉ biết nói mấy tiếng khi ra giá với khách. Quý khách là người Quảng ắt nói tiếng Việt phải giỏi lắm nhỉ!

- Chúng tôi là người buôn bán thì phải biết nói nhiều thứ tiếng.

- Trần công tử, người buôn gì vậy?

Thúy Hường nhìn Dã Tượng. Dã Tượng đáp thay:

- Chúng tôi buôn gia súc, chuyên về trâu, bò lừa, ngựa.

Sợ A Tam hỏi lôi thôi, Thúy Hường dẫn y đi vào câu truyện khác:

- Đường đi Côn minh có an ninh không?

- Hồi trước đây bảy tám năm thì đường Nguyên dương đi Côn minh thỉnh thoảng cũng xảy ra nạn cướp đường. Bọn này không chuyên một vùng nào cả. Khi chúng cướp một vụ, lập tức đổi vùng, quan quân không biết đâu mà truy lùng. Bọn chúng cũng có luật lệ là chỉ cướp của khi nạn nhân không chống lại mà thôi. Còn nạn nhân chống lại thì chúng giết. Chúng không bao giờ giết phu xe.

Thúy Hường kinh ngạc:

- Sao chúng lại tử tế với phu xe như vậy?

- Vì giết phu xe, thì không còn xe chạy trên tuyến cho chúng cướp. Từ khi Mông cổ chiếm nước tôi thì đường xá an ninh tuyệt đối. Cướp bị giết sạch, hoặc trốn sang vùng Tống hành nghề.

Dã Tượng hỏi:

- Mông cổ làm cách nào mà được như thế?

- Khi được báo một vụ cướp xảy ra, Mông cổ tung kỵ mã đi bốn phía truy lùng bắt cho bằng được. Họ tra khảo gốc gác phạm nhân, rồi bắt hết bố mẹ, vợ con, anh em đem về. Họ tập trung dân chúng xem họ xử tội. Trước hết họ trói phạm nhân vào cột, cho nhìn họ hành hình gia đình. Họ hành hình thành ba bậc. Bậc một là mẹ, vợ, con gái tội nhân từ 10 tuổi trở lên, họ cho lính thay nhau hãm hiếp đến khi mệt quá, chết đi mới thôi. Bậc hai là đối với bố, anh, em, con trai, họ xẻo từng miếng thịt, vớt ra đồng cho quạ ăn. Bậc ba họ xử chính phạm: tất cả bị chặt hết chân tay, đâm mù mắt rồi thả ra chợ cho dân chúng phỉ nhổ.

- Khủng khiếp quá!

Thúy Hường than: thế là bọn cướp còn lại giải nghệ hết?

A Tam lắc đầu:

- Không hết. Đám quân sĩ của vua Đại lý không phục Mông cổ, họ trốn vào rừng, thỉnh thoảng họ xuất hiện ập vào cướp những khu vợ con binh tướng Mông cổ ở. Họ tàn sát không gớm tay. Lại còn võ lâm Tống. Họ từ Tứ xuyên, Lương quảng sang Đại lý bắt bọn Hán gian theo Mông cổ. Họ rất đàng hoàng, không giết người bậy bạ.

Gặp khúc đường gồ ghề, chiếc xe nghiêng đi làm Thúy Hường ngã lăn vào lòng Dã Tượng. Lần đầu tiên cơ thể Thúy Hường đụng chạm với cơ thể con trai, hơn nữa người con trai đó lại là Dã Tượng; một người anh khả kính, nghiêm nghị, nhưng tình cảm. Mùi mồ hôi đàn ông khét khét, hơi ấm từ người Dã Tượng tạo cho nàng một cảm giác rung động, tê dại, rạo rục. Nàng nhắm mắt lại, không muốn ngồi dậy.

Về phần Dã Tượng, bị Thúy Hương ngã ngựa vào lòng. Hai mặt gần như chạm nhau, vẻ đẹp thanh tú của cô hoa khôi đất Kinh Bắc làm chàng bàng hoàng. Chàng định cúi xuống hôn lên môi nàng. Chàng rùng mình, chợt nhớ lời Hưng Ninh vương dạy, chàng dùng hình ảnh bọn Mông cổ đe dọa những cô gái 9-10 tuổi ra hiếp giữa chỗ đông người. Đứa trẻ kêu thét lên như xé tai, hòa lẫn tiếng cười man rợ hỗ trợ của bọn lính Mông cổ đứng xem. Hiếp xong, chúng tung cô gái vào căn nhà đang cháy. Dã Tượng nghiêng răng nghĩ:

- Không! Ta không thể hưởng thụ vẻ đẹp của Thúy Hương. Nàng là em ta. Vũ Uy vương, vương phi tin tưởng ta mà trao cho ta nhiệm vụ cực kỳ trọng đại. Ta không thể...

Chàng đỡ Thúy Hương dậy. Trong lúc luống cuống, bàn tay chàng đè lên ngực nàng. Cả hai như chết lặng đi. Cũng may giữa lúc đó chiếc xe lắc lư làm hai người bừng tỉnh.

Là Ngưu tướng, từng xung sát giữa gươm đao, cung tên, thế nhưng bây giờ Dã Tượng cảm thấy sợ. Chàng lăm lét nhìn Thúy Hương. Nhớ lời Hưng Ninh vương, chàng lại dùng hình ảnh bọn Mông cổ giảng những đứa trẻ còn bế ngựa trong lòng mẹ quật xuống đất nát thây ra trấn áp:

- Đất nước còn ly loạn, dân chúng còn khốn khổ, ta không thể ích kỷ. Giờ này Vũ Uy vương, vương phi đang ngồi bàn xem ta đã thi hành lệnh đến đâu? Thanh Ngoan một lòng với ta. Ta không thể phụ nàng. Ta quyết không để một lúc nhẹ dạ mà mất chí khí anh hùng. Hưng Đạo vương đã dạy ta: lúc nào con cũng phải xứng đáng với danh hiệu Anh hùng Đông A.

Về phần Thúy Hương, nàng cũng đang run run. Nhưng run mà không sợ, run trong cảm giác thần tiên. Nàng muốn ngã vào lòng Dã Tượng nữa mà không dám. Nàng tự nhủ: từ đây đi Độ khẩu, mình còn nhiều dịp với anh ấy mà.

Thế rồi hai người cùng im lặng mỗi người suy tư riêng. Phía trước có chiếc xe tứ mã, mang phù hiệu con ngựa bay đang chạy cùng chiều. Thúy Hương hỏi A Tam:

- Ủa cùng là xe của hãng Phi mã phải không?

- Đúng vậy, xe ấy người ta thuê bao đi Côn minh, chứ không đi Độ khẩu như ông bà. Sáng nay họ đi trước mình cả giờ.

- Họ đi trước cả giờ mà sao bây giờ còn ở đây. Sao xe kia chạy chậm hơn xe mình vậy?

A Tam cười:

- Đó là chiếc Phi mã số 5, khách thuê bao chạy đường Nguyên dương đến Côn minh. Cùng xe tứ mã, nhưng xe trước chở tới 10 người nên chạy chậm. Còn xe này có hai người nên chạy nhanh hơn.

Thoáng một cái chiếc xe Phi mã 3 đã đuổi kịp xe Phi mã 5, rồi vượt lên ngang hàng. Khi hai xe chạy song song, hai phu xe dơ tay vẫy nhau. A Tam hỏi phu xe 5:

- Ê! A Ngũ, sao chậm vậy?

- Oái! Trong bốn ngựa của tôi, có hai con ốm mới khỏi, lại chở nặng. Chẳng biết có tới Trấn trì tối nay được không?

Nhìn sang chiếc Phi mã 5, Dã Tượng nói nhỏ:

- Có hai người đàn ông, một người tuổi trung niên, một người trẻ, một người đàn bà béo ị và bảy cô gái. Hình như họ là người Việt. Trên xe chở nhiều nhạc khí.

Khi mặt trời xế bóng thì A Tam chỉ về phía trước:

- Còn mười dặm nữa thì chúng ta tới Trấn trì. Trấn trì là trạm dừng chân của hãng chúng tôi. Tới đó, xin nhị vị nghỉ chân, qua đêm. Sáng mai chúng ta đi tiếp.

Dã Tượng nói nhỏ với Thúy Hương:

- Tới chỗ thị tứ này, chúng ta không nên nói nhiều sợ tai mắt của cả Mông cổ lẫn Tống. Anh không biết nói tiếng Thái, mọi sự do em càng đáng hết.

Thị trấn Trấn trì không lớn lắm, nhưng nhà cửa cũng san sát đều hướng ra mặt hồ. Cả hai người cùng mở to mắt nhìn kiến trúc Đại lý. Xe ngừng lại, vào trong sân một ngôi nhà lớn, trước nhà có bảng vẽ hình con ngựa bay, đó là biểu hiệu của hãng Phi mã. Một

thiếu niên chạy ra reo lên bằng tiếng Thái:

- A Tam! Chỉ có hai vị khách thôi sao?

- Ủ, một cặp vợ chồng trẻ mới cưới. Họ đi Độ khẩu. Này Tiểu Linh! Khách sang đây! Đưa họ lên một phòng trông ra hồ.

Y nói với Dĩ Tượng:

- Trần công tử, tuấn trắng mặt mà công tử với phu nhân du ngoạn trên hồ thì tuyệt.

Tiểu Linh xách hành lý, dẫn đường lên lầu, nó mở cửa phòng số ba, rồi dặn:

- Phòng này có cửa sổ nhìn ra hồ. Trên hồ có du thuyền cho thuê. Công tử muốn thuê thuyền, thì xuống quây, sẽ có người thuê dùm. Xin quý khách rửa mặt, tắm rồi dùng cơm chiều.

Thúy Hường nhét vào tay Tiểu Linh một chỉ bạc:

- Chị tặng em đây.

Tiểu Linh kinh ngạc, vì một chỉ bạc ăn 100 đồng Đại lý. Thường khách cho nó cao nhất là 2 đồng. Nó nhìn chỉ bạc, reo:

- Bạc Đại Việt. Giá bạc Đại Việt cao lắm! Cảm ơn chị.

Trong khi Dĩ Tượng mở cửa sổ thì Thúy Hường đóng cửa ra vào. Trai hùng vĩ, gái sắc nước hương trời, trong căn phòng nhỏ hẹp. Cả hai đều bối rối nhìn nhau, hồi hộp, rung động. Dĩ Tượng tự hỏi: phòng chỉ có một cái giường, thì tối nay hai người phải nằm chung ư? Làm sao giữ nổi! Cỡ trâu xung vào trận Mông cổ, Dĩ Tượng không hề sợ hãi. Mà bây giờ người anh hùng lại lo lắng: đêm nay sẽ ra sao? Liệu có giữ được không?

Không dám nhìn cô em xinh đẹp, chàng mở hành lý lấy quần áo, vào phòng tắm. Phòng tắm có một vại nước khá lớn. Tắm xong chàng ra ngoài thì Thúy Hường đang chờ, nàng nhìn Dĩ Tượng, mặt đỏ gay vì ngượng. Dĩ Tượng tự hỏi phải làm gì để thoát ra khỏi hấp lực của tình dục bây giờ? Chợt nhớ lời dặn của Hưng Ninh vương dạy: hãy đọc sách để quên đi hoàn cảnh cảm dỗ.

Chàng mở bọc tìm sách. Không khó khăn chàng lôi ra cuốn phổ luyện Thiên la thập bát thức, dạy cách dùng chài tấn công địch.

Đây là bộ võ công trấn môn của họ Trần, do tổ Trần Tự Hấp phối hợp Thiên công, kinh mạch, Bát quái trong Dịch kinh chế ra. Hơn trăm năm nay danh trấn Hoa Việt.

Chàng đọc phần tổng quyết, rồi bước theo phương vị Bát quái. Chân khí cuộn cuộn tuôn ra. Chàng luyện xong một vòng, người cảm thấy khỏe mạnh vô cùng; thì Thúy Hương từ trong phòng tắm đi ra. Nàng mặc chiếc váy lụa đen, với chiếc áo cánh màu tím. Đường cong trên cơ thể nàng nổi bật lên, cái yếm trên ngực căng no rung rung nhẹ nhẹ. Dã Tượng bật lên tiếng khen:

- Ôi! Em tôi đẹp quá.

Rồi đầu chàng lắc lắc, chạy ra cửa sổ đứng nhìn những du thuyền trên hồ. May mắn, giữa lúc đó có tiếng gõ cửa, rồi tiếng Tiểu Linh:

- Mời nhị vị xuống dùng cơm.

Hú hồn, Dã Tượng sóng vai với Thúy Hương xuống dãy nhà đối diện là nhà hàng.

A Tam hỏi Tiểu Linh:

- Hôm nay có món gì đặc biệt không?

- Nhiều lắm, thịt nai hấp nấm, gà rừng nướng. Lại có cả cá. Cá chép, cá rô, cá trắm hồ Trấn trì và từ hồ Tiên đưa về, cho nên trong khách điếm khá đông khách.

Tiểu Linh nói tiếng Thái:

- Mời nhị vị vào! Nhị vị là khách đi xe, nên được dành riêng một bàn trên lầu. Mời nhị vị lên.

Trong nhà hàng khách nghẹt cứng. Trên lầu có 12 bàn, thì 9 bàn đã có khách. Tiểu Linh chỉ một bàn có bình hoa đẹp:

- Mời nhị vị ngồi đây. Công ty Phi mã mời quý khách thưởng thức cá rô hồ Tiên nấu ám theo lối Giao chỉ, thịt nai xào nấm theo lối Quảng. Không biết anh chị có xoi thêm món gì không? Công tử có uống rượu không?

- Cảm ơn em. Chúng tôi không uống rượu.

Có tiếng chân người lên lầu, rồi một giọng nói khá rõ ràng bằng

tiếng Việt:

- Cặp vợ chồng ngồi trên xe số ba kia, mặc y phục Đại lý, nhưng nét mặt dường như là người Việt thì phải. Coi chừng chúng được Khu mật viện Việt gửi qua đây.

Dã Tượng rúng động tâm tư, đưa mắt nhìn Thúy Hường:

- Em ơi bọn đi xe số 5 đã tới. Tại sao trong nước Đại lý lại có người Việt? Bọn này là bọn nào mà lại sợ Khu mật viện Việt? Chúng là Tống ư? Tống cùng Việt đang sát cánh chống Mông cổ, thì tại sao chúng sợ mình? Chúng là Mông cổ ư? Mông cổ nào? Mông cổ Mông Ca hay Mông cổ Hốt Tất Liệt? Chắc chắn bọn này là người Việt làm gian tế, nên mới sợ Khu mật viện.

Thúy Hường ngồi quay lưng lại bàn của bọn đi xe số 5, nên không nhìn thấy chúng. Dã Tượng nói nhỏ:

- Mới có tên trung niên lùn, ti hí mắt lơu, lác mắt phải, tên tuổi trẻ và một mục đàn bà to béo. Còn bầy cô gái đẹp đâu không thấy?

Tiểu bảo đã mang thức ăn ra. Cá nấu ám bốc mùi thơm ngào ngạt. Thúy Hường múc thử một muỗng nếm. Nàng khen:

- Thơm ngon thực.

Nàng lại nếm thử món thịt nai xào nấm:

- Ngon! Anh ăn đi.

Thúy Hường chỉ ăn vài miếng thịt, với một bát cơm đã no rồi. Còn Dã Tượng, chàng và hai cái hết một bát cơm trộn canh. Liền cơm cho hai người mà chỉ thoáng một cái Dã Tượng đã ăn hết. Theo sứ đoàn đã mấy tháng, Thúy Hường từng thấy ông anh ăn khỏe như voi. Nàng vẫy tiểu bảo:

- Cho tôi một con gà rừng nướng, thêm một bát ám cá, hai liễn cơm nữa.

Tiểu bảo mở to mắt ra nhìn Dã Tượng, rồi xuống nhà. lát sau nó mang gà nướng, ám cá, cơm lên. Nó nói với Thúy Hường:

- Ước gì ngày nào cũng có mười ông khách ăn khỏe như thế này thì nhà hàng phát tài to.

Có tiếng ồn ào, rồi có nhiều tiếng chân người lên lầu. Dã Tượng nói nhỏ:

- Bấy cô gái mặc quần áo Việt đi xe số 5 đã tới. Họ mang theo rất nhiều nhạc khí, trống cơm, trống mảnh, đàn đáy, đàn bầu, đàn tranh, nhị, phách. Chà họ đẹp không thua gì Long thành ngũ phụng. Họ đều mặc váy lụa đen, nhưng áo bấy màu khác nhau. Tuổi họ lớn hơn bọn em một chút. Không chừng họ là Tô lịch thất tiên cũng nên.

Đám người đàn bà nói với nhau bằng tiếng Việt, mặt người nào cũng hiện ra vẻ kiêu sa, cười nói. Người con gái nhỏ tuổi nhất trong bọn họ nói với gã mắt lác:

- Này tên Trịnh Ngọc kia, hôm nay mi đưa chúng ta đi đâu đây?

- Lan Hoa cô nương! Thái sư Ngột Lương Hợp Thai truyền tiểu nhân dẫn bấy cô nương đi Côn minh đả công cho đại vương Hốt Tất Liệt.

Nghe tiếng Lan Hoa, Dã Tượng rúng động tâm can. Ký ức giúp chàng nhớ lại, một lần Tạ Quốc Ninh kể về mối tình tuyệt vọng của ông với danh kỹ tên Hoàng Hoa. Theo lời ông kể, hồi vợ qua đời, ông thường lui tới Quán văn Tô lịch, nghe xướng họa thơ, tưng phú, nghe hát. Tại đây có bấy ca nhi nức danh tài sắc Thăng long, được danh sĩ đặt cho cái tên là Tô lịch thất tiên. Bấy nàng đều lấy tên là Hoa, chỉ khác chữ đầu mà thôi: Hoàng, Bạch, Huyền, Thanh, Hồng, Tử, Lan. Ông cùng Hoàng Hoa gắn bó với nhau, rồi thành hôn. Khi Ngột Lương Hợp Thai vào Thăng long, bấy nàng trốn ở vùng Nghi tâm, bị cha con tên Trịnh Ngọc, Trịnh Long cáo với Hoài Đô. Bấy nàng bị bắt theo quân Mông cổ. Sau khi Mông cổ bỏ chạy, không ai biết tung tích Tô lịch thất tiên ra sao. Bây giờ vô tình gặp họ ở đây.

Chàng tóm lược thảm trạng của Tô lịch thất tiên thuật cho Thúy Hường nghe.

Thúy Hường nghĩ đến giải thoát cho họ. Dã Tượng giảng cho

Thúy Hương:

- Bấy chị này mặc bấy màu áo khác nhau, ứng với tên các chị ấy. Như thế chị lớn nhất mặc áo vàng tên Hoàng Hoa, chị nhỏ nhất mặc áo màu cánh chả tên Lan Hoa. Để anh làm quen với tên đầu sỏ, cố tìm hiểu sự thực ra sao.

Dã Tượng đứng dậy đến trước tên Trịnh Ngọc:

- Nghe huynh nói tiếng Việt, hình như huynh là người Việt thì phải. Không biết huynh đi đâu đây?

Tên Trịnh Ngọc dương đôi mắt ti hí ra hỏi ngược lại:

- Chú em! Chú em là người Việt, sao lại mặc y phục như người Đại lý vậy?

Dã Tượng chỉ Thúy Hương:

- Tôi là người Việt. Chúng tôi đi Độ khẩu. Vì bà vợ mới cưới của tôi vốn người Thái, nên tôi cũng mặc theo vợ.

- Vợ chồng chú em đi Độ khẩu có việc gì vậy?

- Chả dẫu gì huynh, tôi thuộc giới võ lâm, làm nghề buôn gia súc từ Đại lý sang Đại Việt. Tôi được phò mã Hoài Đô tuyển vào đội cận vệ của đại vương Hốt Tất Liệt. Đại vương sai tôi đi mua ngựa bổ xung cho chiến mã bị tổn thất.

Chàng móc túi đưa hồ phù của Hốt Tất Liệt cho gã. Gã cầm hồ phù xem qua, rồi khúm núm trả lại. Gã cũng trình hồ phù, nhưng hồ phù của Ngột Lương Hợp Thai. Gã nói với Dã Tượng bằng lời lẽ khách khí:

- Chà! Bạn trẻ thuộc giới võ lâm, chắc võ công cao lắm nhỉ!

Dã Tượng mỉm cười. Gã Ngọc tiếp:

- Cứ như hồ phù này thì bạn trẻ có cấp bậc ít ra là Vạn phu trưởng. Trời ơi, bạn còn trẻ mà đã làm lớn quá! Tôi làm thông dịch cho Thái sư Ngột Lương Hợp Thai, chỉ được mang cấp Bách phu trưởng mà thôi.

Dã Tượng dò la:

- Đây tôi hỏi thực anh câu này nhé, trên xe anh có bấy cô gái Việt đẹp như tiên. Anh đưa họ đi đâu vậy?

- À, đó là những người đẹp nức tiếng Thăng long. Họ có tên là Tô lịch thất tiên. Thái sư Ngột Lương Hợp Thai tuân chỉ đại vương Hốt Tất Liệt truy bắt họ đem về Hoa lâm dâng cho Đại hãn Mông Ca. Lúc mới bắt được các nàng, Thái sư thấy các nàng quá xinh đẹp, nghệ thuật đàn hát siêu việt, người không muốn dâng nộp cho đại vương. Người giữ một nàng, phò mã Hoài Đô giữ một nàng, con trai Ngột Lương Hợp Thai là A Truật giữ một nàng. Bốn nàng còn lại, ba người thay nhau hưởng. Bây giờ Thái sư mới thua trận ở Đại Việt, sợ bị tội, người sai tôi mang 7 báu vật này dâng cho đại vương, hy vọng được ân xá.

Thúy Hường thắc mắc:

- Mông cổ thiếu gì gái đẹp, mà các chúa tướng phải bắt gái Việt?

- Cô không biết gì cả. Con gái Mông cổ to lớn, trông thô lẫm, sao bằng gái Việt? Và bây giờ này là những hoa khôi đất Việt, nghìn năm mới có. Họ lại hát hay, giỏi nhạc!

Mụ đàn bà béo ị nói như đe dọa:

- Họ là con hát nức danh. Cậu còn nhỏ tuổi, vợ cậu trẻ đẹp hơn các cô kia nhiều. Cậu chớ có đụng vào bấy cái lỗ đó mà mất mạng. Bọn Mông cổ sẽ băm cậu ra từng mảnh đấy.

Mụ chỉ Hoàng Hoa:

- Cái cô áo vàng kia, được Thái sư Ngột Lương Hợp Thai tuyển làm vương phi đấy. Cái cô áo trắng kia phò mã Hoài Đô dùng làm tỳ thiếp. Cô áo đen kia thì gã con của Ngột Lương Hợp Thai định cưới làm vợ đấy. Còn bốn cô, thì ba người chia nhau, thay phiên hưởng. Nhưng nay Ngột Lương Hợp Thai đành bắt Hoài Đô, A Truật, buông các nàng ra, dùng làm cống vật cho Hốt Tất Liệt.

Tên Trịnh Ngọc chỉ mụ béo ị, thiếu niên, lễ phép nói với Dã Tượng:

- Đây là vợ với con tôi.

Mụ béo ị hừ một tiếng:

- Mi bị xẻo mất cái mả cha mi rồi, thì còn tư cách gì mà xưng là

chồng ta. Rõ chán!

Gã Trịnh Ngọc vẫn cười hề hề:

- Chúng tôi ở phòng số 1. Hình như tướng quân và phu nhân ở phòng số 3 thì phải. Bấy cô kia ở phòng số 2 và 4 bên cạnh phòng tướng quân đấy. Đêm nay tướng quân tha hồ nghe các cô hát.

Bấy nàng Hoa nghe đối thoại giữa tên Trịnh Ngọc với Dã Tượng, đều tưởng chàng là thứ vong quốc theo Mông cổ như tên Trịnh Ngọc, nên im lặng tỏ vẻ khinh bỉ. Các nàng thấy Thúy Hường mặc như người Thái, tưởng nàng là người Đại lý. Hồng Hoa hỏi Dã Tượng:

- Trần công tử! Công tử là người Việt, còn trẻ mà đã lên tới Vạn phu trưởng thì võ công công tử phải cao lắm nhỉ? Công tử thuộc môn phái nào? Ai là sư phụ của công tử?

Dã Tượng chợt nhớ rằng chàng chưa có sư phụ chính thức. Hồi mới được Hưng Đạo nhận làm nghĩa tử, chàng có vào Hoàng thành bái kiến Tuyên minh thái hoàng thái hậu. Chàng được ngài dạy cho bộ Đông A chương pháp, bộ Thiên la thập bát thức. Còn toàn bộ nội công của chàng do Hưng Ninh vương dạy. Nội công của vương là nội công Đông A hợp với Thiên công. Chàng trả lời thực sự:

- Tôi thuộc phái Trúc lâm yên tử. Sư phụ của tôi là một vị tăng.

- Tôi thấy trong quân Mông cổ lên tới Thiên phu trưởng là hách dịch lắm rồi. Còn công tử, sao công tử lại dễ thân cận, lịch thiệp quá.

- Tại vì tôi là người Việt, là con Rồng, cháu Tiên như các chị. Hơn nữa tôi là đệ tử của một Bồ tát, thì phải lấy Bồ tát hạnh ra đối xử với mọi người chứ.

- Phu nhân công tử là người Thái, vậy bà ấy có biết tiếng Việt không?

Dã Tượng mỉm cười:

- Biết chứ. Chúng ta nói với nhau thế này nàng hiểu hết đấy.

Thúy Hường hỏi Hoàng Hoa:

- Chiều rồi, mặt trời tỏa ánh nắng xuống hồ đẹp quá. Vợ chồng

tôi muốn thuê thuyền mời bảy chị cùng du ngoạn, không biết các chị có được phép chăng?

Hoàng Hoa thở dài:

- Chúng tôi tuy bị bắt, nhưng không phải là tù. Bọn chúa tướng mê mết chúng tôi lắm. Chúng dùng chúng tôi làm tỳ thiếp, chứ không phải làm tù nhân. Cái tên Trịnh Ngọc với con là Trịnh Long chỉ là bọn theo hầu thôi. Mụ vợ nó mới có quyền. Để tôi hỏi nó xem.

- Mụ có biết võ không?

- Biết! Võ công mụ cao lắm.

Nàng tới trước mặt mụ béo ị:

- Phu nhân, chúng tôi muốn thuê thuyền bơi trên hồ ngắm cảnh. Mong phu nhân cho phép.

- Được! Nhưng phải về trước giờ Tuất.

Mọi người lên phòng thay y phục. Tô lịch thất tiên vẫn mỗi người mặc một màu áo, nhưng váy hồng nhạt. Thúy Hường vẫn mặc y phục người Thái, váy đen, áo tím.

Thúy Hường tới quây, hỏi thuê một thuyền lớn. Ngã giá. Thuyền có hai tầng. Tầng dưới có bốn phu chèo, một người lái và ba đầu bếp. Tầng trên có cái bàn, xung quanh có tám cái ghế dài. Chín người xuống thuyền. Thuyền phu cầm sào, đẩy mạnh, con thuyền từ từ rời bến.

Bảy nàng, mỗi nàng xử dụng một nhạc khí cùng tấu một bản nhạc. Dã Tượng nhận ra đó là bản tể vua Hùng vào dịp đầu năm. Bản nhạc hết, các nàng lại tấu một bản nhạc của Mông cổ, nghe rất lạ tai. Cứ thế các nàng tấu nhạc Việt, nhạc Hoa, nhạc Mông cổ.

Thuyền đi được nửa vòng hồ, Tô lịch đệ thất tiên Lan Hoa nói với Dã Tượng:

- Này anh, trông phong quang, nghe ngôn từ của anh, tôi đoán không lầm thì anh không phải phường bán nước cầu vinh như tên Ngọc. Vậy sự thực anh là ai?

Dã Tượng thấy hoàn cảnh bảy nàng, máu anh hùng nổi dậy,

chàng không muốn nói dối họ. Chàng đưa mắt cho Thúy Hường. Thúy Hường cầm lấy hai cái dùi, gõ lên phách, Dã Tượng cầm dùi đánh lên trống ba tiếng tom, tom, chát. Chàng cầm châu. Thúy Hường cất tiếng hát một bài hát Ả đào ca tụng công chúa Gia Hưng Trần Quốc, tư lệnh Thủy quân thời vua Trung phá quân Hán trên biển Đông:

*Phấn son tô điểm sơn hà,
Làm cho tỏ mặt đàn bà Lĩnh-Nam.
Vua Quang-Vũ khởi binh trăm vạn,
Đánh xuống vùng Nam-hải chiếm Thường-sơn,
Nam-an hầu Đoàn Chí, lĩnh đô đốc thủy quân,
Mang hạm đội, vượt sóng, âm âm như thác đổ.
Một trận biển Đông, Giao-long vân vũ,
Chém bay đầu Đoàn Chí, bắt Sầm Anh.
Đỗ quân lên, quyết chiếm Lạc-dương,
Triều Đông-Hán chông chênh như trứng đổ.
Xuân phong Lãng-bạc, thiêu Yên-võ,
Hạ hiệu Thân-phù, kích Trường-yên. ²
Muôn nghìn năm thanh sử ghi tên,
Dù yếm thắm, quần thoa ghi chiến sử.
Tô khấu tước bình, trực bả quân thoa đương kiếm kích,
Trung vương dục tải hảo tương cân quốc hộ sơn hà. ³
Lửa Lãng bạc, mười vạn thầy ma,
Nghìn năm cũ xương phơi thảm thiết.
Hôm nay, ngôi tướng uy linh nữ kiệt,
Lẽ một mâm dâng trước anh hùng,
Đời đời gương sáng soi chung.*

Hát xong nàng cầm cây nhị kéo. Nàng biến bài hát Ả Đào sang điệu hát Xẩm.

Nghe Thúy Hường hát, bấy cô Hoa kinh hãi nghĩ đến thân phận mình. Các nàng tướng Thúy Hường cũng bị Mông cổ bắt như mình, rồi bị Dã Tượng cưỡng bách làm vợ. Thanh Hoa chấp tay:

- Thì ra em cũng là người Việt đây. Em mới bị bắt sang đây hay lâu rồi?

- Em không bị bắt. Chị đừng hiểu lầm. Em với anh ấy là người của sứ đoàn Đại Việt sang Mông cổ.

Dã Tượng nói nhỏ:

- Chúng tôi là huynh đệ kết nghĩa, không phải vợ chồng. Chúng tôi đóng giả vợ chồng để qua mặt bọn gian tế Việt theo Mông cổ.

Dã Tượng nói với Hoàng Hoa bằng giọng hết sức thương cảm:

- Chị chưa biết gì về tôi, nhưng tôi lại biết hoàn cảnh của bấy chị. Nay chị Hoa, ân sư của tôi tên Tạ Quốc Ninh. Thầy có một người yêu tên giống như chị. Bà bị Mông cổ bắt đi. Thầy khóc hết nước mắt, nay vẫn ngày đêm đi tìm bà. Dường như là Hoàng Hoa thì phải.

Mặt Hoàng Hoa biến sắc tỏ ra kinh hoàng, sợ hãi, rồi tu lên khóc.

Dã Tượng nói thực:

- Các chị đừng thắc mắc nhiều. Tôi biết hoàn cảnh khốn cùng của các chị. Nếu các chị muốn, tôi sẽ cứu các chị, đem về Đại Việt.

Hoàng Hoa kể nể:

- Tôi bị bọn Mông cổ bắt đem theo làm trò chơi, thân thể tàn tạ, liệu anh Ninh có còn nhìn đến tôi không? Liệu về nước tôi có bị voi dầy, ngựa xé không? Nhưng, dù thế nào, nếu anh cứu chúng tôi, được trở về quê cha đất tổ, thì xin kết quả ngậm vành.

- Tôi thấy bấy chị không bị kiềm chế, vậy sao không trốn đi?

- Trốn cách nào? Những phụ nữ đẹp, những nghệ nhân được bọn Mông cổ chiều đãi, thả lỏng. Chúng chỉ sai một người quản chế thôi. Khi một người trốn đi, thì chúng huy động kị mã đuổi theo bắt về, xử tội cực kỳ tàn bạo. Có mấy mỹ nữ Đại lý từng trốn đi, chỉ nửa ngày bị chúng bắt về. Chúng bôi mật đầy người rồi trói vào gốc cây cho kiến cắn. Nạn nhân ngứa ngáy, đau đớn mười ngày mới chết. Lại một nghệ nhân người Tống trốn đi, chúng bắt về, dùng dao sắc rạch mấy chục nhát lên mặt, chân tay, lưng, ngực

rồi bôi vôi với bồ hóng vào, thịt rữa ra thành những cái sẹo trông ba phần giống người, bảy phần giống quỷ.

Bạch Hoa tiếp:

- Từ đây về Đại Việt đường xa diệu vợi. Chúng tôi có trốn thì chỉ đi bằng xe ngựa. E rằng đi chưa quá nửa ngày thì bị bắt về ngay.

Hồng Hoa tiếp:

- Vả chúng tôi có trốn thì trốn về Đại Việt. Mà tôi nghe tên Trịnh Ngọc nói, Mông cổ chiếm đóng Đại Việt cũng như Đại lý. Nếu như chúng tôi trốn thoát về tới Đại Việt lại bị bắt, thì mèo lại hoàn mèo.

- Láo! Tên Trịnh Ngọc nói láo.

Thúy Hường nổi giận: các chị bị bắt sang đây thành ra không biết rõ tình hình. Chứ Mông cổ bị Đại Việt đánh bại từ sau tết năm ngoái rồi.

Dã Tượng tóm lược chi tiết tình hình chiến cuộc Mông cổ, Đại Việt một lượt cho bảy nàng nghe, rồi kết luận:

- Thầy Tạ Quốc Ninh hiện theo sứ đoàn, đang đợi người của Hốt Tất Liệt hộ tống đi Tứ xuyên. Không chừng chúng ta gặp gỡ sứ đoàn giữa đường cũng nên.

Dã Tượng kinh ngạc vô cùng, vì bảy nàng Hoa nghe tin Đại Việt chiến thắng mà không tỏ ra vui mừng. Thúy Hường đề nghị:

- Sáng mai khi lên đường, tôi sẽ đề nghị với tên Ngọc rằng xe của các chị có hai con ngựa ốm, vậy xin mụ béo ị cho các chị sang bên xe chúng tôi. Như vậy hai xe đi cùng đường. Dọc đường chúng tôi không chế bọn chúng, đi thẳng Độ khẩu. Tới Độ khẩu ta xuôi dòng đi Hợp châu vào vùng Tống. Nhờ Tống giúp đưa các chị về Đại Việt.

- Ủ!

Dã Tượng dặn:

- Phải cẩn thận lắm với được. Chúng ta vẫn giữ nguyên tình trạng. Tôi vẫn là người của Mông cổ...

Thuyền về tới bến thì mặt trời đã lặn.

Dã Tượng tóm lược mọi sự viết thư sai chim ưng mang về Khu mật viện ở Thăng long, cùng báo cho sứ đoàn biết, rồi xin chỉ dụ: phải làm gì?

Vào phòng ngủ, Dã Tượng phải đối mặt với vai làm chồng già, với nhan sắc diễm lệ của Thúy Hường. Sau một ngày hành trình mệt mỏi, Thúy Hường leo lên giường nhưng không ngủ được, nàng ngồi dựa lưng vào đầu giường như mời, như gọi Dã Tượng. Còn Dã Tượng, chàng không dám nhìn vào mặt Thúy Hường. Tình trạng kéo dài đến hơn khắc.

Chợt động tâm tư, Dã Tượng nhớ lại, trong lần gặp cuối, Hưng Ninh vương có cho chàng ba thanh gỗ mỏng, trên vẽ đồ hình, cùng tâm pháp luyện Tiêu sơn hóa tinh pháp, dùng để trấn áp cơ thể khi dục vọng đòi hỏi mà tâm trí không kiềm chế nổi. Chàng giữ, đã học thuộc, nhưng chưa luyện bao giờ. Chàng lấy tấm thẻ thứ nhất ra đọc đệ nhất thức:

BUỚC 1 (nạp khí).

- Dùng ý dẫn khí từ qui đầu vào trung-đơn-điền.
- Tiến hành ý-thủ tại đây.
- Nạp khí tiếp, dẫn khí từ trung-điền đến hậu môn (huyệt hội-âm).
- Từ hậu môn (huyệt hội-âm) dẫn ra xương cụt (huyệt trường-cương)

Chàng luyện thử, chân khí chuyển động rần rật, dễ dàng. Người nhẹ nhàng. Chàng luyện tiếp:

BUỚC 2 (đình).

- Miệng mím chặt, hai răng nghiến vào nhau, lưỡi ép sát lợi.
- Hai chân tay vận thật cứng. Hậu môn thắt chặt vào và co lên cao.

Chàng luyện theo, chân khí tỏa khắp người, cảm giác căng chướng mắt. Chàng luyện tiếp sang bước 3-4-5:

- BUỚC 3 (nạp khí).

- Tái nạp khí dẫn khí từ xương cụt (huyệt trường-cường) lên qua xương sống, hậu chẩm (huyệt phong-phủ) vào đại não, tới thượng-điền thì ngưng lại.

- BƯỚC 4. (Thở khí)

- Tiến hành ý-thủ tại đây, thở khí ra ngoài.

- BƯỚC 5 (nạp). Nước miếng trong miệng sinh ra, nuốt vào, dùng ý dẫn khí từ thượng-điền về trung-điền theo đường cổ, họng, thượng điền”.

Cứ thế chàng luyện sang tới bước thứ 11 là hết đệ nhất thức. Đến đây thân thể nhẹ nhàng, tâm trí minh mẫn. Chàng nhìn Thúy Hường với tất cả tấm lòng trong sáng, không còn lừa dối nữa. Mặc cho Thúy Hường chìm vào giấc ngủ. Chàng tiếp tục luyện mãi, rồi ngủ lúc nào không biết.

Tiếng chim hót líu li bên hồ làm Dĩ Tượng tỉnh giấc. Thúy Hường đã thay y phục ngồi chờ. Có tiếng gõ cửa. A Tam thúc:

- Mời các vị lên đường sớm, trời còn mát. Đến trưa nắng nực chúng ta sẽ nghỉ.

A Tam, Tiểu Linh cùng mang hành lý cho Dĩ Tượng, Thúy Hường. Xuống sân, mẹ vợ tên Ngọc đang thúc Tô lịch thất tiên lên xe.

Thúy Hường đóng kịch, nói với A Tam:

- Xe tôi chỉ có hai người, mà ngựa lại khỏe. Xe bên anh trong bốn ngựa thì mất hai con bệnh mới khỏi. Vậy anh cho chuyển sang bên xe tôi bốn người được không?

Mụ đàn bà béo ị nói với 7 cô gái:

- Vậy năm cô Hoàng, Bạch, Huyền, Thanh, Hồng sang xe số 3. Còn Tử, Lan với hành lý để bên xe 5 đi với chúng tôi.

1 1 vé là 2.400 người.

2 Gió xuân trên hồ Lăng bạc, đốt giặc tại Yên võ. Nắng hạ tại biển Thần phù, phá giặc ở đất Trường yên.

3 Đẹp giặc Tô Định, quyết lấy quân thoa đầu với kiếm kích. Phù

vua Trung dựng nước, đem tài khấn yếm giữ non sông.

Hồi Thứ Năm Mười Bảy

**Tượng quân dương uy nhiều tướng lược,
Bồ lãng tuần tiết, tận thân trung.**

Câu đối tại đền thờ ba tướng kỵ binh Đào Chiêu Hiền, Đào Đô Thống, Đào Tam Lang thời vua Trung.

*(Tượng quân dương oai, tài tướng giỏi,
Bồ lãng tuần tiết, tỏ thân trung)*

Ăn điểm tâm xong, mọi người lên xe. Thấy chim ưng bay lượn trên trời, Dã Tượng chạy vòng ra sau khu nhà ngủ, gọi nó xuống, lấy thư ra đọc. Đó là lệnh của Khu mật viện:

"Tìm cách bắt hoặc giết ba đứa họ Trịnh, rồi cho xe chạy ngược biên giới Tống".

A Tam nói với Dã Tượng bằng tiếng Việt:

- Nghe ông khách thuê xe 5 nói, công tử làm quan lớn với Mông cổ phải không?

- Nho nhỏ thôi.

- Nhỏ gì! Vạn phu trưởng là tướng quân rồi còn gì? Thế mà tôi không biết.

- Quân Mông cổ người nào cũng giỏi về thuật kỵ mã. Vậy công tử đánh xe ngựa chắc giỏi lắm nhỉ!

- Nếu anh mệt, anh chỉ đường để tôi đánh xe cho anh một đoạn.

A Tam mừng quá trao cương ngựa cho Dã Tượng.

Vừa lên xe, Dã Tượng nói với 5 nữ khách bằng tiếng Việt:

- Xin các chị ngồi cho chắc nghe. Xe chạy mau đấy.

Xe vọt như tên bắn. A Tam khen:

- Công tử là Vạn phu trưởng của Mông cổ có khác, nghệ thuật trị mã của công tử bỏ xa bọn tôi.

Thúy Hường bàn bằng tiếng Việt:

- Bây giờ anh bảo A Tam đánh xe cho mình đi thẳng Độ khẩu, không ghé Côn minh, thì tên Trịnh Ngọc biết đâu mà tìm chúng ta?

Hồng Hoa phản đối:

- Chị em chúng tôi 7 người từng sống chết có nhau. Nếu anh đã ra tay tế độ thì xin cứu nốt hai đứa Tử, Lan trên xe kia một thể.

- Vậy thì được.

Chàng gò cương cho ngựa đi chậm lại. Khoảng hơn khắc thì chiếc xe 5 đã đuổi kịp. Tám ngựa hai xe, cùng gõ móng phi nước kiệu. Chợt A Tam chỉ về phía trước:

- Xin công tử trao cương xe cho tôi. Phía trước có đoàn kỵ mã đang chạy ngược chiều với chúng ta. Không biết họ là Mông cổ hay Đại lý.

Đoàn kỵ mã 10 người dần dần tới gần. A Tam than:

- Không phải Mông cổ. Tôi biết họ là ai rồi. Đám này thuộc võ lâm giang hồ có tên Hoa sơn ngũ hiệp. Họ gồm năm nam, năm nữ. Năm cặp vợ chồng thường hành hiệp trên con đường này. Họ là người Tống, mặc áo theo ngũ hành. Cặp thứ nhất mặc áo vàng chồng tên Hoàng Hiệp, vợ tên Hoàng Nương; cặp thứ nhì mặc áo trắng, chồng tên Bạch Hiệp, vợ tên Bạch Nương.

Dã Tượng đã được Tuyên minh thái hoàng thái hậu giảng cho về kinh Dịch. Chàng đoán:

- Cặp thứ ba mặc áo đen, chồng là Huyền Hiệp, vợ là Huyền Nương. Cặp thứ tư mặc áo xanh, chồng tên Thanh Hiệp, vợ tên Thanh Nương. Cặp thứ năm mặc áo đỏ, chồng tên Hồng Hiệp, vợ tên Hồng Nương.

A Tam kinh ngạc:

- Ủa công tử đã biết họ rồi ư?

- Không! Tôi đoán ra mà thôi. Cũng như bảy cô gái bên xe 5, cũng có tên theo thứ tự Hoàng, Bạch, Huyền, Thanh, Hồng, Tử, Lan.

Mười kị mã dàn ngang, chặn mất đường đi. Họ không phải kị binh, y phục của họ có năm màu khác nhau. A Tam giải thích:

- Võ lâm Tống đây. Những người này rất ghét Mông cổ. Võ công họ cao thâm vô cùng. Công tử phải đấu thân phận, nếu họ biết công tử là Vạn phu trưởng thì họ tàn sát không tha thứ!

Viên chỉ huy là một lão già, râu dài rất đẹp. Ông ta mặc áo vàng hỏi bằng tiếng Hán:

- Xe chở những ai? Đi đâu?

A Tam đáp:

- Thừa Hoàng Hiệp, chúng tôi thuộc hãng Phi mã, xe số 3 đi Độ khẩu, xe số 5 đi Côn minh.

- Ai là chủ thuê xe số 3.

Thúy Hường chỉ vào Dã Tượng trả lời bằng tiếng Hán, âm Lâm An:

- Vợ chồng chúng tôi thuê xe này.

Nàng chỉ xe số 5:

- Hai xe cùng hãng, đi cùng chiều. Xe số 5 có hai con ngựa ốm, nên xe số 3 chở dùm 5 người.

Hoàng Hiệp chỉ vào Tô lịch thất tiên:

- Hai phu xe nghe đây: chúng tôi là võ lâm Trung nguyên. Vì quốc sự, chúng tôi phải cứu bảy vị cô nương này. Hai người vui

lòng đánh xe theo chúng tôi. Chúng tôi sẽ trả thù lao nếu thời gian đi quá lâu. Còn các người không phục tùng thì chúng tôi phải dùng sức.

Tên Trịnh Ngọc hồ phù bài ra oai:

- Đại lý là thuộc quốc của Mông cổ. Tôi là Bách phu trưởng thuộc quyền của Thái sư Ngột Lương Hợp Thai chở cống phẩm dâng cho đại vương Hốt Tất Liệt. Đây là hồ phù chứng minh. Các người không được xen vào truyện này.

Một phụ nữ mặc áo hồng còn rất trẻ, Dã Tượng biết nàng tên Hồng Nương. Nàng dùng roi ngựa quật vào đầu Trịnh Ngọc một cái, kinh lực rít lên vo vo, mặt y chảy máu đầm đìa trông thực thảm thiết:

- Bách phu trưởng đã là cái thá gì? Đi theo ta, bằng không ta chặt đầu.

Vợ tên Trịnh Ngọc quát:

- Chồng ta là Bách phu trưởng của Mông cổ. Còn mi chỉ là dân, mi không được hỗn.

- Ta cứ hỗn đây, mi làm gì ta nào?

Hồng Nương nói rồi vung chưởng hướng tên Ngọc tát cái nữa. Mụ béo ị lách mình như con cá trạch, mụ vung tay tấn công Hồng Nương. Kinh lực phát ra khá mạnh. Hồng Nương chuyển tay đỡ. Bình một tiếng cả hai đều bật lui.

Mụ béo ị hô:

- Khoan!

Hồng Nương nhảy lùi lại.

Mụ béo ị quát lên:

- Bên ta chỉ có một người. Còn bên người tới một chục. Như vậy là quá bất công, các người cậy số đông áp chế chúng ta, như thế mà các người cũng xưng là võ lâm ư?

Hoàng Hiệp cười:

- Được! Nếu mi thắng được Hồng Nương, chúng ta sẽ rời đây, để mi đi Côn minh. Mi xưng tên đi.

- Ta là Mỹ Liên, người Đại Việt.

Nói rồi mục phát chưởng tấn công Hồng Nương.

Dã Tượng nhận ra võ công của Hồng Nương là võ công Hoa sơn, Trung nguyên. Còn võ công của vợ tên Ngọc là võ công Mê linh thuộc Đại Việt.

Hồng Nương cười nhạt, nàng hít hơi, phát một chưởng khá mạnh, gió lộng ào ào. Mục Mỹ Liên trả lại bằng một chiêu Thiết kinh phi chưởng. Đám võ lâm Trung nguyên thân nhiên đứng nhìn hai người đấu với nhau. Hoàng Hiệp quan sát trận đấu:

- Con mục béo này công lực không làm bao, nhưng chiêu số của nó khắc chế chiêu số của Hồng Nương. Không biết Hồng Nương có thắng được thị không?

Hoàng Hiệp chỉ Dã Tượng hỏi A Tam:

- Gã này là ai?

- Họ là cặp vợ chồng mới cưới, buôn gia súc, thuê bao xe chúng tôi đi Độ khẩu. Họ không liên quan gì đến vợ chồng tên Bách phu Mông cổ.

Bách một tiếng Hồng Nương bị trúng một chưởng, mặt nàng đỏ gay.

Trước khi đi Vũ Uy vương đã dặn Dã Tượng: chỉ khi nào nguy đến tính mệnh mới được sử dụng võ công. Vì vậy chàng ngồi im.

Đấu được mười hiệp nữa, Hồng Nương cứ bị trúng đòn của mục Mỹ Liên. Thúy Hường nói sẽ:

- Không hiểu sao đám võ lâm Trung nguyên này lại đánh cướp bầy chị Hoa. Em nghĩ thà để Tô lịch thất tiên bị đám võ lâm bắt còn hơn để họ tiếp tục bị bọn Mông cổ cầm tù.

- Được! Anh sẽ có cách.

Vừa lúc đó mục Mỹ Liên ra chiêu Kinh ngư quá hải, chiêu này tay phải đánh thẳng về trước, rồi bật lên trên, để hở hạ bàn. Dã Tượng hô lớn:!

- Lạc diệp thu phân.

Đây là chiêu cước của phái Hoa sơn đá thẳng về trước. Hồng

Nương đang thấy nguy cơ bị bại, có người nhắc một chiêu của phái mình thì không kịp suy nghĩ tung về trước một cước. Mụ Mỹ Liên bị trúng một cước bay bổng lên cao, rồi ngã lộn đi hai vòng. Tuy đau đớn nhưng mụ cố bật dậy, Dã Tượng hô:

- Phi hoa, phi yến.

Hồng Nương bay tới phóng hai cước nữa, mụ Mỹ Liên bay bổng ra xa, không ngồi dậy được nữa. Hồng Nương điếm huyết, rồi túm áo ném mụ lên xe.

Mụ Mỹ Liên ngoác mồm ra chửi:

- Tổ bà tụi bay. Con mụ Hồng Nương đâu có thắng được ta? Mụ thắng ta vì nhờ cái thằng trâu thui kia mách nước. Ta không phục.

Mụ chửi Dã Tượng bằng tiếng Việt:

- Thằng oắt con kia! Mi với chúng ta là người Việt. Ta là Bách phu trưởng, còn mi là Vạn phu trưởng. Mi với chúng ta cùng là quan chức Mông cổ. Giữa mi với chúng ta không thù không oán, tại sao mi giúp bọn Hoa sơn mà hại ta?

Tuy xuất thân chăn trâu, nhưng nhờ thuở bé sống trong chùa nên Dã Tượng luôn nói năng cẩn trọng:

- Xin lỗi phu nhân. Tôi không phải Vạn phu trưởng. Tôi là người của Sứ đoàn Đại Việt. Hôm nay, đúng ra tôi đang định bắt trói phu nhân với chồng con phu nhân để cứu Tô lịch thất tiên, thì Hoa sơn ngũ hiệp xuất hiện. Vô tình Ngũ hiệp trợ giúp chúng tôi, vì vậy tôi chỉ nhắc Ngũ Nương vài câu mà thôi.

Mụ Mỹ Liên với Dã Tượng đối đáp bằng tiếng Việt, nên Hoa sơn ngũ hiệp không hiểu gì.

Lão già Hoàng Hiệp đến trước xe Dã Tượng cung tay:

- Không biết vị thiếu gia đại danh là gì? Thuộc môn phái nào mà lại biết cả võ công Hoa sơn, Đại Việt. Hoàng Hiệp này xin có lời đa tạ.

Thúy Hường đáp thay Dã Tượng:

- Lão tiên bối! Chồng tôi họ Trần, tên Quốc Kinh, tôi họ Lý tên

Thúy Hường. Chúng tôi là người Việt, chồng tôi biết rất ít tiếng Hán, mong lão tiên bồi miễn chấp. Chồng tôi có học qua võ công Hoa sơn, nên thuận miệng giúp Ngũ Nương mà thôi.

Hoàng Hiệp chấp tay vái:

- Chúng tôi được lệnh bề trên mời bảy vị tiên tử này về Bồ lãng mà thôi. Còn Trần công tử với tiểu cô nương có thể đi được rồi.

Hoàng Hoa hỏi Ngũ hiệp:

- Ngũ vị đại hiệp. Chúng tôi bị áp tải từ Khâu Bắc, Văn Sơn đến đây. Đường xá xa xôi, sao các vị biết chúng tôi bị nạn, mà đón đường ra tay tế độ?

- Bảy vị Tiên tử! Người bề trên của chúng tôi có địa vị cực lớn. Người muốn làm thân với Đại Việt, nên sai chúng tôi cứu bảy vị, làm lễ tương kiến với các danh nhân Đại Việt.

Thúy Hường hỏi:

- Thưa lão tiên bồi Bồ lãng có gần Hợp châu không?

Nghe Thúy Hường hỏi, Hoàng Hiệp hơi ngỡ một chút rồi trả lời:

- Gần! Gần lắm.

- Chúng tôi định đi Độ khẩu, rồi lấy thuyền xuôi Hợp châu. Chúng tôi là người Việt, không thông thuộc đường lối. Xin lão tiên bồi chỉ cho chúng tôi đường nào đi thuận tiện nhất. Hoặc nếu có thể cho chúng tôi đi theo được chăng?

Hoàng Nương mau mắn:

- Được chứ! Nhưng chúng tôi đi đường tắt, chứ đường thủy Kim sa giang tại Độ khẩu bị Mông cổ phong tỏa không đi được.

- May quá! Không gặp ngũ vị đây mà chúng tôi đến Độ khẩu gặp Mông cổ, ắt bị chúng bắt.

Hoàng Hoa vẫn lo lắng, nàng hỏi lại Hoàng Nương một lần nữa:

- Phu nhân, tại sao các vị biết bảy chị em chúng tôi bị nạn mà ra tay tế độ?

- Chuyện này về tới Bồ lãng, chúng tôi sẽ trình bày với các vị

cô nương sau. Xin cô nương yên tâm, chúng tôi là những người thuộc danh môn chính phái Trung nguyên. Chúng tôi với Đại Việt cùng sát cánh chống Mông cổ. Chúng tôi quyết không có hành vi khinh bạc với các vị cô nương đâu. Thôi chúng ta lên đường.

Ngũ Hiệp phóng tay điểm huyết tên Trịnh Ngọc, Trịnh Long, rồi quẳng chúng lên xe 5. Hai tài công dường như quen với việc bị không chế này; thản nhiên đánh xe rẽ vào rừng. Họ bỏ không theo đường về Côn minh nữa.

Đám người Hoa sơn chia làm hai toán, năm người đi trước, năm người đi sau hai chiếc xe. Dọc đường đám Tô lịch giữ im lặng, vì thực sự họ chưa biết nhóm Hoa sơn ngũ hiệp có tử tế với họ hay không. Nhưng bảy người cùng yên tâm: dù sao võ lâm Tống cũng tử tế hơn bọn Mông cổ. Còn Dã Tượng cứ lầm lỳ đọc sách. Tới chiều, thì đến một thị trấn nằm bên bờ sông. Thúy Hương hỏi Huyền Nương:

- Không biết thị trấn này tên gì? Sông là sông gì?

- Đây là Giang an. Sông này là sông Trường giang. Chúng ta đi đường tắt. Nếu chúng ta đến Độ khẩu, rồi xuôi Kim sa giang thì phải một ngày một đêm mới tới đây. Vì đi đường tắt nên chúng ta tới đây mau hơn.

Hoàng Nương ra lệnh cho Tô lịch thất tiên với Dã Tượng xuống xe. Vợ chồng Hồng Hiệp giải huyết cho vợ chồng tên Ngọc và thằng con tên Long:

- Bọn bay là người Việt, đất Việt là đất anh hùng mà bọn bay bỏ tổ tiên, bỏ đất nước đi theo Thát đát. Đứng ra thì ta cho bọn bay mỗi đứa một kiếm, rồi quẳng xác xuống sông. Nhưng chúng ta là người hiệp nghĩa, chúng ta mở cho bọn mi một sinh lộ. Vậy bọn mi phải trở về đất Việt làm ngoan dân. Nếu bọn mi còn theo Mông cổ thì lần sau bắt gặp chúng sẽ không tha.

Hoàng Hiệp vẫy tay nói với A Tam và A Ngũ:

- Thôi! Hai anh về thôi.

A Tam, A Ngũ chở bọn Trịnh Ngọc, đánh xe quay về.

Thúy Hường là người rất tinh tế, nàng thấy rõ ràng Tô lịch thất tiên được giải thoát, thời gian về cố quốc không bao lâu, mà dường như các nàng thản nhiên.

Có mấy người từ bên sông đón Hoa sơn ngũ hiệp. Họ hỏi:

- Thành công rồi à?

Hồng Nương vui vẻ:

- Dĩ nhiên.

Nàng nói với Tô lịch thất tiên:

- Mời bảy vị tiên tử xuống thuyền. Chúng ta đi Bồ lãng bằng đường thủy, đỡ mệt hơn đi bằng xe ngựa. Tới Bồ lãng, người trên của chúng tôi sẽ nói rõ lý do tại sao chúng tôi cứu bảy vị.

Nàng nói với Dã Tượng:

- Trần công tử. Mời công tử và phu nhân xuống thuyền. Chúng tôi đưa nhị vị tới Bồ lãng. Rồi nhị vị từ Bồ lãng sẽ dùng ngựa đi Hợp châu.

Con thuyền khá lớn. Hoàng Nương ra lệnh cho thuyền trưởng:

- Sư đệ dành một khoang lớn cho bảy vị tiên tử. Dành một phòng lịch sự cho Trần thiếu hiệp và phu nhân.

Dã Tượng than thầm:

- Lại phải làm chồng hờ Thúy Hường nữa rồi.

Chợt nghĩ ra một kế, Dã Tượng nói với Hoàng Nương:

- Phu nhân! Cô vợ của tôi vốn là nòi ca hát. Nàng thấy bảy vị tiên nga này có tay tiên âm nhạc, nên muốn ở chung để học thêm. Xin phu nhân giúp cho.

- Được!

Dã Tượng thoát khỏi làm chồng hờ Thúy Hường thì mừng chi siết kể. Tuy Dã Tượng với Tô lịch thất tiên ở riêng, nhưng khi ăn uống lại cùng ở khoang chính của thuyền. Nhờ ở một mình suốt ngày, Dã Tượng không luyện Vô ngã tướng Thiên công thì đọc sách. Chàng đã đọc được Lục Thao, Tam Lược, Tôn Ngô binh pháp, ngay cả Tứ thư, Ngũ kinh.

Thúy Hường kinh ngạc vô cùng, vì hôm khởi hành từ Thăng

long, Dã Tượng chỉ đọc được những bản văn thông thường như quyền phổ, nội công tâm pháp. Còn thơ văn, ngay đến mấy câu thơ trong quẻ xâm chàng cũng không hiểu nổi. Về đàm thoại thì chàng chỉ nói được những tiếng thông thường. Thế mà sau một thời gian ngắn, chàng đã đọc được những bộ sách triết lý quân chính. Chàng đã đủ ngôn từ thảo luận chính sự với Hoa sơn ngũ hiệp.

Thuyền đi hai ngày hai đêm thì tới địa phận Bồ lăng. Bồ lăng là ngã ba sông Trường giang với Ô giang. Thuyền vừa tới nơi, thì Hoàng Hiệp được tin báo:

- Tổng trấn Tứ xuyên là Vương Kiên vừa tới hôm qua. Người đang chờ Hoa sơn ngũ hiệp.

Hoàng Nương vui vẻ:

- Thế thì may quá, chúng tôi không phải đi Hợp châu.

Nàng nói với Tô Lịch thất tiên bằng lời lẽ khách khí:

- Bảy vị tiên tử. Chính Vương Tiết độ sứ đã nhờ chúng tôi cứu bảy vị. Vậy xin bảy vị thay y phục, trang điểm rồi vào dinh gặp người.

Nghe đến tên Vương Kiên, Tô lịch thất tiên như cất được gánh nặng trên vai. Bởi từ hôm bị Mông cổ cầm tù, bảy nàng từng nghe nói đây là một nho gia, một người đọc sách cầm quân. Vương từng thắng Mông cổ nhiều trận, hơn nữa ngăn không cho Mông cổ từ Đông xuyên, Tây xuyên tiến ra Kinh châu. Hoàng Hoa nói với các em:

- Chúng ta thoát nạn rồi.

Nàng hô cả bảy chị em cùng quỳ gối:

- Chúng tôi bị rợ Thát đát bắt gần một năm nay. Khổ nhục, muốn chết không xong, muốn sống không nổi. Nay được Ngũ hiệp giải cứu, xin nhận một lạy này, tỏ lòng tri ơn.

Thúy Hường để ý thái độ, nét mặt bảy người dường như gương gạo, chứ không thực tình.

Ngũ hiệp cùng vung tay, kinh lực không cho Thát tiên quỳ:

- Chúng tôi vì tình Tống Việt liên binh mà ra tay. Xin bảy vị

không nên nhẹ thể.

Mục đích chuyến đi của Dã Tượng là đại diện cho Vũ Uy vương đến Hợp châu gặp Vương Kiên để phối hợp Tống-Việt chống Mông cổ. Không ngờ bây giờ Vương Kiên lại đến đây. Chàng cố uốn giọng Lâm an nói với Hoàng Hiệp:

- Thừa tiên bối, ở mãi Đại Việt, mà chúng tôi cũng đã nghe danh Vương Tiết độ sứ. Người trấn vùng Thục, Đông xuyên, Tây xuyên, đánh Mông cổ nhiều trận long trời lở đất. Xin Hoàng Hiệp nói với Vương Tiết độ sứ cho chúng tôi được diện kiến để tỏ lòng hâm mộ được không?

- Tôi sẽ thưa với Vương Tiết độ sứ. Tôi nghĩ là Vương Tiết độ sứ gặp thiếu niên anh hùng như Trần công tử ắt người sẽ vui lòng lắm. Vậy mời Trần công tử với phu nhân vào dinh cùng với chúng tôi.

Cả đoàn người đi bằng năm xe tứ mã vào dinh tổng trấn. Xe vừa ngừng lại thì ba võ sĩ chạy ra đón:

- Kính chào Hoa sơn ngũ hiệp. Tiết độ sứ đang chờ Ngũ hiệp.

Nghe tiếng nói, Dã Tượng nhận ra đó là ba anh em họ An có mỹ danh là Kim sơn tam kiệt; mà chàng đã gặp hôm theo Vũ Uy vương đi hội kiến với A Lan Đáp Nhi. Anh em họ An vừa thấy Dã Tượng, cả ba reo lên:

- Trần huynh đệ!

- Quốc Kinh huynh đệ!

- Ôi! Dã Tượng! Ngọn gió nào thổi huynh đệ tới đây vậy. Vương Tiết độ sứ nhắc đến huynh đệ luôn.

Dã Tượng cũng vui mừng ra mặt:

- Kim Sơn tam kiệt! Thực may mắn cho chúng mình quá. Đúng là có duyên.

Hoa Sơn ngũ hiệp trở mắt ra nhìn cảnh Dã Tượng cùng Kim Sơn tam kiệt vui mừng gặp lại nhau. Hoàng Nương hỏi Kim sơn đệ tam:

- Tam hiệp! Thế này là thế nào?

- Chúng tôi quen biết nhau từ lâu. Trần huynh đệ là một con voi đồng quê của Đại Việt. Người có sức mạnh bạt sơn cử đỉnh. Trong một lần chúng tôi bị Mông cổ vây hãm, Trần huynh đệ xung vào vòng vây, dùng tay không vật ngã ngựa, cứu chúng tôi.

Hoàng Nương nói với Dã Tượng:

- Trần thiếu hiệp! Người còn trẻ mà kín miệng thực! Suốt thời gian đi cùng chúng tôi, chúng tôi không biết rõ chân tướng thiếu hiệp.

Dã Tượng chấp tay vái Hoa sơn ngũ hiệp:

- Xin Ngũ hiệp xá tội. Quốc Kinh này mang trọng trách Tống Việt trên mình, nên phải kín miệng, chứ thực sự cũng muốn kết bạn với những người hiệp nghĩa xả thân cứu nước như Ngũ hiệp.

Vương Kiên vừa trông thấy Dã Tượng, ông reo lên:

- Ôi! Trần Đô thống! Trận gió nào đưa Đô thống tới đây vậy? Xin mời Đô thống, xin mời Hoa sơn ngũ hiệp! Xin mời Tô lịch tất tiên.

Phân ngôi chủ khách xong, Hoàng Hiệp cung tay nói với Dã Tượng, Tô lịch tất tiên:

- Khi đánh đuổi bọn Mông cổ cứu Thất tiên, chúng tôi đã thưa rằng: người trên sai chúng tôi cứu Thất tiên. Người trên của chúng tôi hiện ở Bồ lăng. Khi tới Bồ lăng, người trên của chúng tôi sẽ nói rõ tại sao lại sai chúng tôi cứu các vị. Người trên đó chính là Vương Tiết độ sứ đây.

Nghe Hoàng Hiệp nói, cả bảy người cùng xụp xuống đất, nước mắt đầm đìa:

- Chị em chúng tôi muôn vàn cảm tạ đại ân, đại nghĩa của Vương đại nhân. Ôn này xin ghi lòng tạc dạ.

Phu nhân Vương Kiên là Minh Anh nữ hiệp vội phát tay đỡ bảy tiên:

- Chúng ta vì sự nghiệp Tống-Việt mà giúp nhau. Xin Thất tiên đừng đa lễ.

Vương Kiên mỉm cười nhìn Dã Tượng:

- Trần đô thống là người tinh, minh, mẫn, cán ắt biết rõ chủ ý việc chúng tôi giải cứu bảy vị tiên tử này rồi.

Dã Tượng nhìn Thất tiên:

- Vương Tiết độ sứ là đáng nhẽ lượng, cao trí, nên đã xây một cây cầu nối giòng sông phân đôi Tống, Việt. Thầy Tạ Quốc Ninh của tôi được tin này, ắt người sẽ mừng đến trẻ lại mười tuổi.

Hoàng Hoa ngơ ngác hỏi:

- Vương tổng trấn, Trần đô thống, các vị lý luận cao xa quá, chị em chúng tôi không hiểu!

Thúy Hường là người thông minh tuyệt đỉnh, nàng đưa mắt cho Dã Tượng:

- Em xin giải thích cho chị Hoàng thay anh!

- Được!

- Thừa bảy chị. Chị Hoàng Hoa là phu nhân của thầy Tạ Quốc Ninh, thầy là Phó quản Khu mật viện Đại Việt. Chị Bạch Hoa là vương phi của Nhân Huệ vương, vương là người Tổng trấn Bắc Thăng long. Chị Huyền Hoa là phu nhân Khai sơn hầu Chu Mạnh Nhu, hầu là Quản Khu mật viện Đại Việt. Chị Thanh Hoa là phu nhân của Tham tri bộ Lễ Chu Bác Lãm. Chị Hồng Hoa là phu nhân của Vũ kị thượng tướng quân Lý Tùng Bách; Lý tướng quân là người thống lĩnh Kị binh Đại Việt. Hai chị Tử Hoa, Lan Hoa là phu nhân của hai đại tôn sư võ học phái Sài sơn là Lê Kim Sơn, Lê Ngân Sơn. Từ hôm chị Hoàng mất tích, thầy Tạ thương nhớ muốn mòn con tim, muốn mờ con mắt. Nhân Huệ vương nhớ chị Bạch ngày đêm ôm quần áo của chị để tìm lấy hơi. Khai sơn hầu Chu Mạnh Nhu thì ăn không biết mùi vị, ngủ thì chập chờn giấc quế vì nhớ chị Huyền Hoa. Tham tri bộ Lễ Chu Bác Lãm thì chiều chiều ra bờ sông Hồng khóc thương chị Thanh Hoa. Vũ kị thượng tướng quân Lý Tùng Bách thì nhớ chị Hồng hồn phách phiêu phưởng. Hai vị tôn sư phái Sài Sơn tung đệ tử đi khắp nơi tìm hai chị.

Nàng ngừng lại đưa mắt nhìn Thất tiên, thấy cả bảy cùng sụt xùi khóc. Nàng tiếp:

- Nhờ hệ thống Tế tác tinh vi, Vương tổng trấn biết việc Mông cổ không chế các chi. Người nhờ Hoa sơn ngũ hiệp cứu Thất tiên, rồi người sẽ đưa Thất tiên về Đại Việt. Thế là trên từ Hoàng đế cho đến bách quan, văn nhân, danh sĩ đều biết ơn Vương tổng trấn, biết ơn Tổng. Tình anh em Tổng Việt mấy trăm năm nay vốn hòa thuận, nay thêm thắt chặt.

Wương Kiên thêm:

- Nhất là gần đây chúng tôi bị Mông cổ vây ở Đại lý nhờ Vũ Uy vương, vương phi, Tạ hầu, Trần đô thống giải cứu cho, bằng không đã mất mạng rồi.

Wương Kiên sai bày tiệc rượu khoản đãi. Sau tiệc, ông sai lấy một du thuyền, trang trí thực đẹp làm nơi tạm trú cho phái đoàn Đại Việt.

Có chim ưng mang thư tới, Dĩ Tượng mở thư ra, rồi tập hợp cả 8 nàng lại:

- Vũ Uy vương báo cho chúng ta biết có sự thay đổi lớn ở quê nhà.

Kể từ tháng 3, Nguyên Phong hoàng đế thoái vị nhường ngôi cho Thái tử Hoảng, lui về làm Thái thượng hoàng. Thái tử lên ngôi xưng là Nhân Hoàng, lấy niên hiệu là Thiệu Long; tôn Thái thượng hoàng làm Hiền Nghiêu, Thánh Thọ Thái thượng hoàng đế. Bây tôi tôn hiệu là:

Kiến thiên, thể đạo,

Đại minh, quang hiếu hoàng đế.

Phong con gái An Sinh vương Liễu làm Hoàng hậu Phong em là Chiêu minh vương Trần Quang Khải làm Thái úy.

Thiệu Long hoàng đế (sau này khi băng miếu hiệu là Thánh Tông) ban chiếu đại xá thiên hạ, thăng tất cả văn quan, võ tướng lên một bậc. Dĩ Tượng được thăng từ Đô Thống lên Tả thiên ngưu vệ thượng tướng quân. Yết Kiêu được thăng lên Hữu thiên ngưu vệ thượng tướng quân. Long thành ngũ phượng đều được thăng từ Vệ úy lên Tá lĩnh.

Thượng hoàng lui về Cố trạch an dưỡng tuổi già ¹.

Chiều hôm đó, Vương Kiên cùng mấy tham tướng, dẫn Dã Tượng, Thúy Hương xuống một chiến thuyền, sai người canh phòng thực cẩn mật.

Dã Tượng trình cho Vương Kiên bức thư của Vũ Uy vương, ủy cho chàng được làm đặc mệnh toàn quyền trong việc thảo luận với Tống, thiết kế liên hợp chống Mông cổ.

Mở đầu Vương Kiên nói những lời chân thành:

- Tống đang gặp nạn Mông cổ. Chúng tôi hy vọng các nước Tây tạng, Đại lý, Đại Việt là hàng rào bảo vệ phía Nam cho Trung nguyên. Tuyệt không bao giờ ngờ tới việc Đại lý buông kiếm, đầu hàng quá sớm. Mông cổ không đánh một chiêu võ, không bắn một mũi tên mà được một vùng đất tài nguyên phong phú, được trên 20 vạn nhân mã. Đại Việt đất hẹp, kháng khái, can trường chống lại bọn hùm sói Mông cổ. Hơn nữa phá mười vạn Lôi kị như đánh bầy thỏ. Bây giờ Đại Việt lại cử tướng quân sang thảo luận hợp tác phòng vệ. Chúng tôi xin vạn vạn lần tri ơn Đại Việt hoàng đế.

Dã Tượng mở lời trước:

- Chúng ta có nhiều vụ phải bàn. Thứ nhất, về việc các cao thủ Trung nguyên bị khống chế.

Chàng tường trình sự việc chi tiết nguyên do tại sao các cao thủ Trung nguyên đang hỗ trợ Mông cổ lại can đảm phản chúng, trong khi gia đình bị khống chế. Bây giờ các cao thủ muốn trở về quê hương chống ngoại xâm.

Mặt Vương Kiên hiện ra vẻ hân hoan vô cùng tận:

- Lôi kị Mông cổ mạnh như vũ bão, dữ hơn quỷ sứ. Khi chúng lao vào trận Tống, thì trận bị phá. Sở dĩ tôi cảm phục được với chúng là nhờ các cao thủ. Họ xử dụng võ công giết các Thập phu, Bách phu, Thiên phu trưởng của chúng, làm cho trận tuyến của chúng loạn. Quân mình mới phá được. Bây giờ với mấy trăm cao thủ võ lâm tới đây trợ chiến thì tôi có thể giữ vững mặt Bắc Tứ xuyên được. Nhưng còn gia đình họ, nếu đưa về đây, thì họ vừa chiến

đầu, vừa lo cho gia đình e khả năng bị giảm. Vậy tôi sẽ đem an trí gia đình họ tại các châu, động thuộc Quảng Tây, là nơi khí hậu ẩm áp, lại xa các chiến trường thì tốt hơn. Không biết Trần tướng quân có cao kiến gì khác không?

- Vương Tiết độ sứ thực là người ngồi trong màn mà quyết thắng ngoài ngàn dặm. Tôi nghĩ tất cả các châu Ung, Liêm, Dung, Nghi, Bạch đều là nơi bờ xôi giээng mật, khí hậu ôn hòa; Tiết độ sứ có thể an trí những người này được.

- Tôi sẽ tâu về triều việc này. Mặt khác tôi sẽ gửi người tới đồng liêu trần thủ Quảng châu. Bây giờ chúng ta sang vấn đề thứ hai, như trong thư của Vũ Uy vương gửi là Đại Việt sẽ huấn luyện, cung cấp cho chúng tôi một vạn quân. Không biết tướng binh này thuộc hiệu nào? Thiên cương? Thiên thánh?

- Đây là một một hiệu toàn Hoa kiều ở Đại Việt. Họ là con cháu của các di thần tiền triều sang kiều ngụ. Họ được các vua triều Lý giúp đỡ tận tình. Họ được cấp đất để canh tác. Họ rất giỏi về thương mại. Họ liên kết thành các bang hội giúp đỡ nhau, giáo dục con cái. Khi nghe Mông cổ đánh chiếm Hoa Bắc, rồi tràn xuống Đông xuyên, Tây xuyên, Thục, Kinh châu. Họ muốn trở về quê hương giữ nước. Nhưng họ ngại ngùng, vì trước đây các bang hội luôn nhận là con cháu của di thần Nam Đường, Nam Hán, Ngô Việt, rồi tổ chức huấn luyện thanh niên chờ ngày về phục quốc. Bây giờ thì truyện tiền triều quá xa, họ chỉ thấy trước mắt Mông cổ đang tàn sát người Hán mà thôi.

- Không khó, tôi sẽ gửi tấu chương về triều, xin ban chỉ ân xá cho họ, lại gửi sứ sang chiêu dụ họ.

- Hiện Đại Việt đã tổ chức, huấn luyện thanh niên Hoa kiều thành bốn vệ; lại võ trang cho họ như quân Đại Việt.

- Mỗi Vệ bao nhiêu người?

- 2.400 người. Các Vệ được học sử dụng khiên mây, đao quất, Đơn thẳng, Trung thẳng, Vạn thẳng để chống với Lô kỵ.

- Như vậy đạo quân này lên tới một vạn người. Tôi hỏi thực:

Đại Việt đem những tinh hoa võ thuật Trung nguyên trả cho chúng tôi. Lại trang bị, huấn luyện 4 Vệ tinh nhuệ trao cho Tống. Phí tổn thực không thể tính nổi. Không biết Đại Việt muốn Tống phải đáp lại như thế nào?

Dã Tượng ngồi ngay lại:

- Giữa Quảng Tây, Đại lý với Đại Việt giáp nhau bằng 207 khe động. Các khe động này được tự trị. Khi Tống mạnh thì theo Tống, khi Đại lý mạnh thì theo Đại lý. Bây giờ Đại lý thành thuộc quốc của Mông cổ. Các khe động này một số theo Tống, một số theo Mông cổ. Như vậy rất nguy hiểm cho Tứ xuyên, Quảng Tây.

Vương Nguyên hiểu ngay:

- Vậy thì từ nay, Tống không lý gì đến bọn Man di này nữa. Xin Vũ Uy vương tiến quân vào thu thập, bắt chúng phải theo về Đại Việt.

Dã Tượng lắc đầu:

- Ý Vũ Uy vương không muốn chiếm đất của Tống, mà muốn khắc phục bọn này, biến chúng thành lực lượng chống Mông cổ, thành hàng rào bảo vệ phía Tây, Nam cho Tống.

Cuộc thảo luận đến gần sáng mới xong. Hai bên cùng đồng ý 18 điều. Dã Tượng tỏ vẻ tin tưởng:

- Trong 18 điều này tôi tin chắc Thiệu Long hoàng đế sẽ thuận cả 18. Không biết phía Tống, Bảo Hựu hoàng đế thế nào?

- Tôi là tướng ngoài mặt trận thì thấy đây là phương cách giữ nước tốt nhất. Tuy nhiên triều đình quyết định thế nào thì tôi khó mà đoán được.

Cuộc họp tới chiều mới chấm dứt.

Hoàng Hiệp nói:

- Bồ lăng là thị trấn lớn, lại xa vùng loạn lạc, nên đời sống dân chúng sống rất phồn thịnh. Tại đây có một thắng cảnh mà người Việt nào cũng muốn thăm.

Nghe nói có thắng cảnh, Thúy Hường vui vẻ:

- Thắng cảnh gì vậy?

Dã Tượng nghe địa danh Bồ lăng rất quen, nhưng trong nhất thời chàng không nhớ rõ đó là địa danh gì?

Nàng Lan Hoa hỏi:

- Phu nhân! Có phải thắng cảnh đó là ngôi đền thờ ba vị anh hùng thời Lĩnh Nam bên Đại Việt không?

- Đúng vậy.

Tiếng anh hùng thời Lĩnh Nam làm lòng Dã Tượng rộn lên. Chàng nhớ ra, năm trước chàng đã từng vào một Quán văn ở Thăng long nghe thầy đồ kể truyện. Thầy thuật về tiểu sử ba anh em họ Đào đều lĩnh chức Vũ kị tướng quân thời Lĩnh Nam, được vua Trung sai trấn thủ Tượng quận. Vì quân ít thế cô, ba ngài tuần quốc tại Bồ lăng. Chàng nói với Hoàng Nương:

- Phu nhân! Vợ chồng tôi đều là người Việt. Xin phu nhân cho chúng tôi được hộ tống bảy vị tiên tử này thăm di tích cổ.

- Được chứ! Nếu Trần tướng quân cùng phu nhân đi với bảy vị tiên tử, thì chúng tôi không cần người theo hộ vệ nữa. Vả vùng này an ninh lắm, không có móng vuốt Mông cổ. Xin Tướng quân thuê xe men theo sông Ô giang, đi khoảng 15 dặm thì thấy ngôi đền. Ba vị thần thờ trong đền rất thiêng. Ai thành tâm, cầu xin gì cũng được. Hôm nay trời đã về chiều. Ngày mai Trần tướng quân phải họp với Vương Tiết độ sứ. Vậy hai ngày nữa thì các vị có thể đi lễ thần được.

Trời đã về chiều, nắng xuân êm dịu chảy xuống giòng sông. Thúy Hường bàn:

- Hôm nay muộn rồi, ngày mai còn phải họp, vậy ngày kia chúng mình đi thăm đền thờ Tam anh thực sớm.

Hai hôm sau, Dã Tượng, Thúy Hường cùng Tô lịch thất tiên thay y phục, mang theo đàn, sáo, lên bờ. Thúy Hường nói với Dã Tượng:

- Hôm trước em đã đặt một nhà hàng chuẩn bị lễ rồi. Bây giờ chúng ta đến lấy.

Nàng cùng Tử Hoa, Thanh Hoa vào một cửa hàng lớn. Lễ đã

chuẩn bị sẵn: hoa, quả, vàng, hương, ba con gà luộc, một con heo quay, ba chai rượu với năm đĩa xôi. Thúy Hương thuê ba cái mâm. Ba nàng mang ra tìm xe.

Tới bến xe. Phu xe nhao nhao mời khách:

- Mời quý khách lên xe đi lễ đền thần Lĩnh Nam đi.

Đó là những cỗ xe nhỏ chỉ chở được có ba người. Thúy Hương thuê ba xe cho 9 người. Nàng cùng Dã Tượng, Thanh Hoa đi xe đầu.

Thúy Hương dặn phu xe:

- Chúng tôi muốn ngắm cảnh, xin anh cho xe chạy chậm chậm.

Bấy giờ là mùa Xuân, chín vạn hoa trời thi nhau nở rực rỡ khoe sắc. Ba xe chạy dọc theo bờ Bắc sông Ô giang. Khoảng nửa giờ thì trước mắt hiện ra một ngôi đền. Đền lợp ngói đỏ quay về hướng Nam. Cổng tam quan quét vôi màu hồng nhạt. Cả chín người xuống xe. Trên nóc cổng có bảy chữ đại tự:

Lĩnh Nam đại công thần linh từ.

Hai cột bên cổng có đôi câu đối:

Giang-thượng tam anh phù nữ chúa,

Bồ-lăng bách tộc khóc thần trung.

Nghĩa là: Trên sông Trường-giang, ba vị anh hùng phò tá nữ chúa. Tại bến Bồ-lăng, trăm họ khóc cho các vị thần trung thành.

Trong sân, bên trái có tấm bia đá khá lớn, bên phải có tượng ba con ngựa một đen, một trắng và một hồng. Dã Tượng liếc nhìn, bia nét chữ sắc sảo, nhưng lâu ngày, nhiều chỗ chữ bị mất. Không đọc được hết, chàng lắc đầu tỏ vẻ chán nản. Ông từ thấy có khách tới, nhưng y phục không giống người đất Thục. Ông cho rằng có thể khách từ Hồ Bắc, Lương Quảng hoặc Thành đô. Ông chạy ra chào:

- Không biết quý khách từ đâu tới?

Thúy Hương đáp thực:

- Chúng tôi từ Đại Việt sang. Xin ông cho chúng tôi vào lễ thần.

- À thì ra quý khách là người đồng hương với tam vị linh thần

đấy.

Ông bà đỡ lấy lễ vật trên tay Thúy Hương, Thanh Hoa. Lan Hoa, đem mâm, đĩa ra bày lên. Dã Tượng chỉ vào tấm bia, chàng cúi uôn cong lưng nói giọng Lâm an:

- Ông ơi! Có cách nào đọc được bản văn kia không?

- Có! Bia tuy bị vạc mất nhiều chữ, nhưng cuốn phở có lưu lại bài bia ký này. Cuốn phở để trên bàn thờ, công tử muốn đọc, xin vào đền.

Ông từ xoa tay vào nhau:

- Đền này thờ ba vị thần họ Đào. Ba vị là anh em ruột tên Đào Chiêu Hiền, Đào Đô Thống, Đào Tam Lang. Ba vị đều là tướng Kị binh, được vua Bà đặt dưới quyền Tư đồ Phùng Vĩnh Hoa. Bà Phùng Vĩnh Hoa trao cho ba tướng trấn Bồ lãng. Nhưng vì quân ít, thế cô, ba ngài không chống lại với quân Hán, do Vương Bá chỉ huy. Ba ngài tự tử tại đây. Dân chúng thương tiếc người anh hùng trung liệt, lập đền thờ.

Lan Hoa là người đọc sử nhiều, nàng hỏi ông từ:

- Ông có biết vua Bà là ai không?

Ông từ bói rôi:

- Điều đó không chép trong cuốn phở, nên tôi không biết.

Lan Hoa thở dài:

- Truyện cũ đã hơn nghìn năm, sử sách bị thất truyền nên ông không biết, cũng chẳng sao. Tôi xin vì ông mà nói: bấy giờ vào thời Đông Hán, người Việt bị quan lại Hán cai trị cực kỳ tàn ác. Anh hùng sáu quận Lĩnh Nam là Nam hải, Quế lâm, Tượng quận, Giao chỉ, Cửu chân, Nhật Nam sôi sục căm thù. Tại Giao chỉ, có vị nữ anh hùng tên Trưng Trắc phát cờ khởi nghĩa, được 162 anh hùng ứng nghĩa, chiếm lại 65 thành trì, lập nên tự trị. Trưng Trắc được tôn làm hoàng đế, dân gọi là vua Bà. Vùng này hồi đó thuộc Tượng quận.

Phái đoàn đến trước cửa đền. Hai bên có đôi câu đối:

Khẳng khái, phù Trưng, thời bất lợi,

Đoạn trường, trực Định, tiết can vân.

Nghĩa là: Khẳng khái phù vua Trung, ngắt thời của Ngài không lâu. Đuổi được Tô Định, nhưng đau lòng thay, phải tự tận, khí tiết ngút từng mây.

Vào trong đền, trước bàn thờ còn đôi câu đối:

Tái Bắc tức chinh trần, công cao trực Định,

Bồ-lãng dương nô lãng, nghĩa trọng phù Trung.

Nghĩa là: Ai Bắc yêu gió bụi can qua, công cao đuổi Tô Định. Bồ-lãng nổi ba đào, nghĩa nặng phù vua Trung.

Trên bàn thờ có tượng ba tướng họ Đào. Bên trái bệ thờ có ba con ngựa gỗ. Bên phải có giá vũ khí: thương, chùy, gươm, búa, đại đao, bát xà mâu. Dã Tượng nhắc thử cây Bát xà mâu, chàng lắc đầu:

- Chà nặng quá.

Chàng lại lấy cây đại đao múa thử, tiếng gió kêu vù vù. Ông từ kinh hãi:

- Tôi coi đền này chục năm có dư chưa từng thấy ai nâng nổi cây đại đao này, mà quý khách múa được thì... quả thực khỏe hơn voi!

Ông từ đánh trống, bà vợ đánh chuông, Dã Tượng, Thúy Hường quỳ lạy. Tô lịch thất tiên cùng tấu nhạc, rồi hát. Dã Tượng chú ý nghe, đó là bản chầu văn tụng vua Trung. Bài này cung văn thường hát cho các bà hậu giá vua Trung về đồng. Bản hát hết, bấy nàng lại hát sang bài văn tụng Thánh mẫu Thượng Ngàn, cô Bơ, cô Sáu, cô Đệ Tứ Khâm sai. Vợ chồng ông từ ngậy người ra nghe, nhạc thì ông bà thưởng thức được tinh túy, nhưng lời bằng tiếng Việt, ông bà ngơ ngơ ngác ngác.

Dã Tượng hỏi:

- Thánh mẫu Thượng ngàn là ai vậy?

Hoàng Hoa thuật:

- Ngài họ Hồ húy Đề. Xuất thân thống lĩnh 36 động vùng Bắc Giao chỉ. Ngài có tài huấn luyện thú vật thành binh đội. Khi vua

Trung khởi binh, bà phát cờ theo ngài. Bà đem các đạo binh hổ, báo, voi, khi, rắn, ung, ong, chó sói, yểm trợ cho các đạo binh. Những thú binh này gây kinh hoàng cho quân Hán. Vua Trung phong ngài là phó Đại tư mã (tư lệnh phó) quân đội Lĩnh Nam. Sau khi hóa, ngài rất linh thiêng, cai quản hết rừng núi, vì vậy người Việt tôn ngài là Thánh mẫu thượng ngàn.

Dã Tượng nghe Hoàng Hoa thuật, chàng kinh ngạc, vì các nàng Hoa chỉ biết ca hát, còn kiến thức thì không được làm bao, mà bây giờ lại thuộc sử rất sâu sa. Thúy Hường như đọc được ý nghĩ Dã Tượng. Nàng giảng giải:

- Anh đừng ngạc nhiên, vì khi còn học trong trường, học sinh phải học hát Châu văn, vì vậy được giảng giải rất chi tiết hành trạng các thánh, thì hát mới đạt.

Sau khi hát bảy bài châu văn, nàng Hoàng Hoa nói với ông bà từ:

- Ông bà trông coi đèn này được bao nhiêu lâu rồi?

- Mười một năm.

Thúy Hường móc trong túi ra ba lượng bạc trao cho ông từ:

- Chúng tôi gửi ông để mua đèn nhang, tu bỏ đèn thờ.

- Phúc đức quá. Xin ba đại vương phù hộ cho các vị.

Ông bà từ hạ lễ xuống chặt thịt ra:

- Mời các vị thụ lộc chư vị đại vương.

Tất cả cùng ăn uống. Không ai uống rượu. Ăn xong, ông từ rót nước trà mời khách.

Hết tuần trà, Dã Tượng đứng dậy cáo từ:

- Thôi chúng tôi xin tạm biệt ông bà. Mong rằng có dịp gặp lại.

Thình lình Thúy Hường ôm đầu nhăn mặt gọi Dã Tượng:

- Anh! Anh! Em bị...

Rồi nàng ngã xuống. Dã Tượng chạy lại đỡ nàng:

- Em, sao vậy?

Đến đó Tô lịch thất tiên cũng ngã lộn bộp. Ông bà từ ngã lộn đi một vòng. Dã Tượng cũng cảm thấy mắt hoa đầu váng. Kinh hoàng

chàng nghĩ rất nhanh:

- Chúng ta bị đánh thuốc mê rồi.

Chàng vội vận khí Vô ngã tướng thiên công do Hung Ninh vương dạy theo vòng Tiểu chu thiên. Chỉ một vòng, chân tay hết run, thần trí minh mẫn. Biết thoát hiểm, chàng nghĩ thầm: ta phải giả bộ trúng độc, xem bọn nào đã ra tay.

Chàng vờ xiêu vẹo, lắc lư, rồi ngã xuống.

Quả nhiên có tiếng nói:

- Thành công rồi! Xuất hiện đi thôi.

Năm người đàn ông, một người y phục xanh lung đeo kiếm, bốn người y phục đen tay cầm đao xuất hiện. Người đeo kiếm ra lệnh:

- Đem tám cô gái này ra xe.

Bốn người nhắc bổng Tô lịch thất tiên và Thúy Hương đem ra xe. Ba người phu xe phản đối:

- Các người là ai mà giữa thanh thiên bạch nhật lại đánh thuốc mê bắt người?

Một người y phục đen cầm đao trấn ngay giữa cổng. Ba người khác khoa đao qua đầu ba phu xe. Cả ba rú lên kinh hãi.

- Im lặng, tuân theo lệnh chúng ta bằng không thì mất đầu.

Trong đèn người mặc áo xanh tướng Dã Tượng bị mê man, y vung chân đá chàng. Dã Tượng chuyển mình gạt mạnh, lách cách một tiếng, xương chân y bị gãy. Y bay bổng ra xa, nằm quần quai không bò dậy được nữa. Bốn tên mặc y phục đen từ ngoài sân chạy vào xả đao tấn công Dã Tượng. Dã Tượng không có vũ khí, chàng xách cây đại đao trên giá, lia một chiêu. Bốn tên vung đao đỡ, loảng xoảng, bốn thanh đao bị hất khỏi tay bốn người. Cả bốn tên bị bật tung ra xa, hở khẩu bị rách, máu chảy đầm đìa. Dã Tượng xẹt tới điểm huyệt cả bốn tên.

Ba người nữa xuất hiện, gồm một nhà sư, một thanh niên trang phục tước vương Đại Việt, và một thiếu nữ cực kỳ diễm lệ.

Thiếu nữ phóng chưởng tấn công Dã Tượng, chiêu số rất tinh

diệu. Dã Tượng nhận ra đó là một chưởng của phái Tiêu sơn bên Đại Việt. Chàng lạng người tránh, rồi dùng Hồ trao móc tay một cái, bắt tay nàng. Nàng biến chưởng thành quyền. Quyền, trao giao nhau, bách một tiếng, nàng bị bật lui liền bốn bước, mặt nhăn nhó tỏ ra đau đớn. Còn Dã Tượng thì đứng nguyên.

Cô gái như cười mà không phải cười, cô nói với Dã Tượng bằng tiếng Việt:

- Ôi! Người đường đường là một nam tử thân thể to hơn Hộ pháp, lại khôi ngô, tuấn tú thế kia mà nữ ra tay nặng với một thiếu nữ như ta sao?

Giọng nói đầy nũng nịu.

Dã Tượng bật cười, rõ ràng cô cùng đồng bọn đánh thuốc mê chàng, thì chẳng tử tế gì, mà cô lại khen chàng tuấn tú, rồi ý cô không muốn chàng mạnh tay với cô.

Trong những ngày theo sứ đoàn, đầu tiên Tây Viễn vương, rồi Vũ Uy vương phi không ngừng giảng cho Long thành ngũ phương nghệ thuật chinh phục đàn ông. Những đàn ông địa vị tối cao, bản lĩnh vô địch như Ngột A Đa, như A Truật, mà bị những cô gái trẻ như Thanh Ngoan, như Thúy Trinh, như Thúy Ngân làm cho hồn phiêu phách tán. Rồi mới đây chàng có dịp đi cùng Tô lịch thất tiên, các nàng tiên là những người có bản lĩnh tối cao về phương cách đưa đàn ông vào lưới tình; mà danh sĩ gọi là bắt con nai. Hoàng Hoa là người lớn tuổi nhất trong Thất tiên đã nhắc nhở Dã Tượng:

Em còn trẻ, lại khôi ngô, trong khi phải gánh vác trọng trách Xã tắc trao cho rất nặng nề. Khi giao tiếp với đàn bà phải tối cẩn thận. Họ nói Giáp thành Quý. Nói Tý thành Ngọ. Đàn bà nào cũng lừa dối đàn ông hết. Đàn bà càng đẹp, bản lĩnh lừa dối càng cao. Họ thường vô lý: họ trái mà họ bắt mình phải chịu lỗi.

Bây giờ gặp cô gái Việt nhan sắc đẹp huyền ảo, như có như không, tấn công chàng, rồi lại nũng nịu. Tuy biết nàng dùng bản lĩnh bắt nai, nhưng tự hào mình là người chính trực, Dã Tượng trả

lời cô:

- Cô nương! Cô nương tấn công tôi, chứ tôi có đánh cô nương đâu!

- Người nói, thế ai làm tay ta sưng lên thế này đây?

Nói dứt, cô phát chưởng tấn công. Chưởng phong khá hùng hậu. Dã Tượng không dám vận công, chỉ đỡ cầm chừng. Hai người thi diễn cuộc đấu. Được hơn hai chục hiệp, Dã Tượng vận khí đưa vai chịu đòn, bình một tiếng, nàng bật lui liền ba bước. Chàng xẹt tới túm áo nàng nhắc bổng lên như nhắc một con gà. Chàng điểm huyết nàng. Nàng bị bắt sống.

Có tiếng hừ phát ra, rồi một người nhắc con ngựa gỗ liệng về phía Dã Tượng. Dã Tượng vung tay gạt mạnh. Aùm một tiếng, con ngựa gỗ bay bổng ra sân, vỡ làm ba bốn mảnh. Lực Dã Tượng quá mạnh, làm nhiều người la hoảng kinh ngạc. Trong đó có nhà sư.

Người ném ngựa gỗ tấn công chàng là một nhà sư, tiếng nhà sư nói giọng trầm trầm:

- Cái người này to lớn như Hộ pháp, lại dùng võ công Đại Việt. Chiêu số thì của phái Đông A, còn nội công lại là nội công Vô ngã tướng của Tiêu sơn. Đường như y mới luyện, công lực của y không làm bao, nhưng y có sức mạnh hơn voi.

Dã Tượng nhìn kỹ, tuổi nhà sư khá cao. Cạnh ông còn một thanh niên tuổi khoảng hai mươi hơn. Dã Tượng quát hỏi:

- Các người là ai?

Chàng vẫn nhắc cô gái như cầm bó rau. Thanh niên chỉ cô gái nói bằng tiếng gì chàng không hiểu.

Dã Tượng lắc đầu, chàng chỉ hiểu được tiếng Như Lan. Buột miệng chàng nói tiếng Việt:

- Ta không hiểu người nói gì.

Cô gái tuy bị kiềm chế, nhưng tỏ ra không sợ. Cô dịch câu nói của gã trẻ sang tiếng Việt:

- Người! Người mau thả Như Lan ra. Người đường đường là nam nhi đại trượng phu mà xách một cô gái lên như vậy, coi sao

được!

Dã Tượng đưa cô gái cho mặt cô ngang với mặt mình, để nhìn cho rõ. Cô gái bực mình:

- Người là gã con trai to lớn kèn càng, mà người... người túm ngực một khuê nữ như ta thế này coi sao được. Người người mau bỏ ta xuống.

Gã con trai quát lớn:

- Mau để Như Lan xuống.

Cô gái dịch sang tiếng Việt:

- Thái tử có chỉ dụ, người phải thả ta ra.

Dã Tượng cười:

- Thì ra cô là người Việt. Tôi thả cô ra vì cô với tôi đều là con Rồng, cháu Tiên chứ không phải tôi sợ cái gã kia đâu. Dường như y là Thái tử phải không? Y là Thái tử Đại lý, Mông cổ hay Tống?

- Thái tử Việt.

Dã Tượng cau mày:

- Việt? Thái tử Việt mà sao không biết nói tiếng Việt? Thái tử Việt tên Trần Nhật Hoảng, hiện đang ở Thăng long, mới lên ngôi Hoàng đế hiệu Thiệu Long. Y là ai mà dám xưng càn như vậy?

- Ông ta xưng là Thái tử, thuộc giòng chính triều Lý. Tên của ông ta là Lý Long Vân. Tôi không biết ông ta là dòng dõi nhà Lý thực hay giả.

Dã Tượng hiểu ngay: người này thuộc chi phái nào của triều Lý lưu vong ra hải ngoại đây. Thôi thì ta không lý đến y nữa. Chàng giải huyết cho Như Lan, để nàng xuống, rồi mỉm cười nói bằng giọng ngọt ngào:

- Tôi có làm cô đau không?

Như Lan bị một thiếu niên ngang tuổi, uy vũ, tiêu sái, da ngăm đen túm ngực nhấc lên, một cảm giác kỳ lạ chạy rần rật khắp người. Nàng muốn gã giữ nguyên, không để xuống. Mùi mồ hôi con trai làm nàng cảm thấy khoan khoái hơn là sợ hãi.

Được tự do, nàng sửa lại y phục, e thẹn nhìn Dã Tượng, nghĩ

thâm:

- Tại sao lại có người to lớn, uy vũ thế kia? Tuy biết ta là đôi đầu, mà y vẫn nói năng ngọt ngào! Ước gì ta có người chồng như y, thì thực hạnh phúc biết bao?

Dã Tượng hỏi Như Lan:

- Cô nương! Những người này là ai? Giữa họ với chúng tôi không thù không oán, tại sao họ đánh thuốc mê bọn tôi, rồi định bắt mang đi?

Như Lan dịch sang tiếng Hán vùng Lâm An cho thanh niên trẻ nghe. Thanh niên chỉ vào nhà sư, ngụ ý để nhà sư trả lời.

Nhà sư chấp tay vái dài, ông nói rất chậm, bằng tiếng Việt chỉ vào thanh niên mặc vương phục:

- A Di Đà Phật! Đúng như tráng sĩ nói, giữa bản tăng với tráng sĩ không thù, không oán, không quen biết nhau, hơn nữa cùng là con Rồng cháu Tiên cả. Bản tăng không hề đánh thuốc mê thí chủ. Người đánh thuốc mê, chủ trương cướp bầy vị cô nương là đại gia đây.

Ông chỉ vào gã áo xanh, bốn gã áo đen nằm dưới đất:

- Xin tráng sĩ ban đại ân, đại đức tha cho năm người này. Họ là Ngũ hổ tướng của châu Khâu bắc, Văn sơn.

Nói rồi ông phát tay mấy cái, bốn gã bật dậy, huyết đạo đã được giải. Ông móc trong túi ra một hộp cao, bôi lên chân gã áo xanh, rồi bẻ hai thanh gổ bó chân lại cho y.

Ông chỉ gã áo xanh nói với Dã Tượng:

- Người này họ Lý tên Đại, thuộc giòng dõi vua Lý Anh tông. Chẳng may bị ma ám, quỷ hồn, nhập bọn với tụi cướp, chứ thực sự là người tốt.

Ông chỉ bốn người mang bảo đao:

- Bốn người này đều họ Lý, thuộc giòng dõi vua Lý Thái tông tên Anh, Hùng, Hào, Kiệt. Vì nghe lời lừa gạt rằng sang Khâu bắc, Văn sơn tụ nghĩa, chờ ngày khôi phục triều Lý, mà thành chân tay của bọn cướp tàn ác.

Ông nói với Dã Tượng:

- Người xưa nói: hữu quá tắc cải. Nghĩa là biết mình sai lầm, thì phải can đảm sửa đổi. Nay Ngũ vị thí chủ của Khâu bắc đã biết mình bị lừa, quay về với chính đạo, bản tăng đã thu họ làm đệ tử rồi.

Dã Tượng nghe nhà sư nói, chàng chỉ hiểu lơ mơ rằng: năm người này là con cháu các vua Lý, bị lừa sang Trung nguyên mưu phục hồi tiền triều, được phong làm Ngũ hổ tướng. Nay đã hối cải.

Nhà sư đưa mắt như ra lệnh cho Như Lan. Như Lan chạy ra ngoài xe, nàng dùng khăn thấm nước lau mặt cho Tô lịch thất tiên và Thúy Hường. Tám nàng bị trúng thuốc mê, nhưng không hoàn toàn mê hẳn, vẫn nhận biết mọi sự. Tám người vào trong đền, đứng quan sát.

Nhìn nhà sư, Dã Tượng nghĩ rất nhanh:

- Rõ ràng võ công nhà sư cao hơn mình nhiều, nhưng ông lại hạ thế với mình, ắt có nguyên do gì đây?

Nhà sư cau mày hỏi:

- Bấy vị cô nương này bản tăng đã biết rõ. Còn tráng sĩ với phu nhân, xin cho bản tăng biết cao danh, quý tính.

Thúy Hường thấy nhà sư phong quang khác thường, nàng không muốn nói dối ông. Nàng chỉ Dã Tượng:

- Bạch hòa thượng, chúng tôi thuộc sứ đoàn Đại Việt sang Mông cổ, chứ không phải vợ chồng. Anh ấy tên là Trần Quốc Kinh, còn tôi là Lý Thúy Hường.

Như Lan reo lên:

- Trần Quốc Kinh à? Có phải anh có tên là Dã Tượng, là mục đồng vùng Thiên trường, từng cỡi trâu đuổi Lôị kị Mông cổ suốt ba ngày, ba đêm không?

Dã Tượng vui vẻ:

- Cô nương ở mãi bên Trung nguyên mà cũng theo dõi được tình hình Đại Việt nhỉ.

Như Lan lắc đầu:

- Tôi không hề ở Trung nguyên. Tôi chỉ mới đến Trung nguyên chưa đầy một năm.

Nhà sư cau mày suy nghĩ, rồi hỏi Dã Tượng:

- Trần thí chủ, hồi nãy thí chủ đấu mấy chiêu với Như Lan, rõ ràng là võ công Đông A chính tông, tại sao nội công lại là Vô ngã tướng thiên công của phái Tiêu sơn. Dường như thí chủ mới luyện Thiên công không lâu, nên công lực không mạnh. Sở dĩ thí chủ đâm võ con ngựa gỗ là do thần lực cá nhân mà thôi.

Dã Tượng đáp thực tình:

- Kiến thức đại sư thực bao la. Quả đúng như đại sư nói. Tiểu bối học võ công căn bản với Vũ Uy vương. Vương là con của Thái thượng hoàng đế, đương nhiên là võ công Đông A. Còn Vô ngã tướng thiên công của vãn bối thì do một cao nhân của phái Trúc lâm yên tử truyền cho.

- À thì ra thế.

Nhà sư hướng cây đại đao móc một cái, cây đại đao bật tung lên. Ông múa thử mấy chiêu, rồi lắc đầu nói với Dã Tượng:

- Nặng thế này mà ban nãy thí chủ múa coi nhẹ nhàng như múa cây roi! Thần lực của thí chủ thực bần tăng mới thấy lần đầu. Thí chủ không hổ thẹn với mỹ danh Dã Tượng.

Những ngày chiến đấu tại Bắc cương, rồi những ngày theo sứ đoàn, Dã Tượng học được cung cách ôn nhu, văn nhã của Vũ Uy vương. Chàng chỉ mấy cái ghé ngoài hành lang đền, nói với nhà sư và Như Lan:

- Kính thỉnh đại sư! Kính mời cô nương! Chúng ta cùng ngồi, cùng trao đổi câu chuyện.

Nhà sư cố ý để Lý Long Vân ngồi trên, ông ngồi thứ nhì, rồi đến Như Lan và năm gã áo đen. Dã Tượng ngồi vào vai chủ vị, thứ đến Thúc Hường và Tô lịch thất tiên.

Vừa ngồi xuống, Thanh Hoa chỉ gã thanh niên:

- Tên vong quốc kia! Mi tới đây từ bao giờ?

Thanh niên trả lời bằng tiếng Hoa:

- Thái sư nói rằng bảy vị cô nương bị bọn Tống bắt. Người sai tôi đi cứu các vị cô nương.

Dã Tượng hỏi:

- Thái sư nào?

- Ngài tên là Ngột Lương Hợp Thai.

Dã Tượng than thầm:

- Thì ra bọn này là người của Mông cổ.

Thanh Hoa hừ một tiếng chỉ gã thanh niên, hỏi Như Lan:

- Người là một cô gái đẹp, bản sự cũng vào hạng thượng thừa, tại sao người lại đi cùng với tên ghẻ lở này?

Cô gái vẫn cười:

- Tên ghẻ lở đó cũng ở trong đền này với cô, chứ đâu phải mình tôi? Nay cô, tục ngữ Việt có câu: Gái đã già mồm, cái trộm già miệng. Cô đừng tưởng mình từng là gái đã ở Thăng long, rồi làm gái đã với Mông cổ, mà dờ giọng đầu đường xó chợ ra với tôi, trong khi cô chưa biết tôi là ai.

Thanh Hoa vẫn cứng đầu:

- Tôi cứ già mồm thì cô làm gì được tôi nào?

Chỉ thấy thắp thoáng một cái Như Lan đã xẹt đến bên Thanh Hoa, rồi trở lại, tay nàng ném chiếc giày xuống đất. Thanh Hoa thấy má mình bị quệt hai cái, nàng đưa tay sờ lên, thì ra Như Lan đã rút chiếc giày quệt lên má nàng.

Như Lan cười nhạt:

- Cô mà còn dờ giọng vô học bất thuật ra với tôi, thì tôi không giết cô đâu; mà chỉ rạch lên mặt cô vài nhát dao, biến bộ mặt xinh đẹp của cô thành bộ mặt nửa người, nửa quỷ, cho cô hết kiêu căng.

Thanh Hoa run run ngồi im.

Hồng Hoa hỏi gã thanh niên:

- Mi xưng là con cháu của vua Lý Nhân tông, mà lại đi cúi đầu tuân lệnh mấy tên mọi Mông cổ, truy tìm chúng ta. Xưa kia vua Lý Nhân tông anh hùng là thế, mà nay con cháu sao lại hèn hạ như mi. Ta không tin mi là con cháu của người.

Dã Tượng kinh ngạc:

- Cứ như ngôn từ của Hồng Hoa thì cái gã xưng Thái tử này đã làm những việc phản dân hại nước. Hơn nữa đang theo Mông cổ. Dường như gã từng có hành vi ác độc với 7 nàng như vợ tên Trịnh Ngọc.

Dã Tượng lên tiếng trước:

- Bạch đại sư, chúng ta đều là người Việt, vậy cuộc thảo luận này sẽ nói tiếng Việt. Nhưng còn Thái tử Long Vân?

Lý Long Vân đỏ mặt lên vì ngượng. Y nói tiếng Hán:

- Tôi nói tiếng Việt không giỏi, nhưng các người nói, tôi hiểu hết.

Hồng Hoa nói cạnh bằng tiếng Hoa:

- Y xưng là giòng dõi vua Lý, mà không biết nói tiếng Việt. Rõ chán! Y đang chạy theo bọn Mông cổ, phủ phục, bọ đít xin chúng cho chức An Nam Quốc vương rồi về ngồi trên đầu trên cổ dân chúng đây.

Bạch Hoa là người nhiều mưu trí, nàng hỏi Dã Tượng:

- Quốc Kinh đệ! Đệ là Tả thiên Ngưu vệ thượng tướng quân! Hơn nữa đệ lại là khâm sứ. Còn chúng ta là con dân Đại Việt. Chúng ta bị cái tên mặt dơi Lý Long Vân truy bắt, cầm tù, tức y là giặc cướp. Một tướng quân khi gặp bọn cướp không thể không tru diệt. Một khâm sứ khi ra ngoài được toàn quyền tiền trạm hậu tấu. Đệ đệ hãy nắm cổ cái tên ghẻ lở Lý Long Vân, vạt chết nó đi.

Mặt Lý Long Vân tái như gà cắt tiết.

Dã Tượng đi một vòng giới thiệu, rồi nói với Thất tiên:

- Xin các chị bớt giận, để tôi điều tra xem y là ai đã.

Chàng hỏi nhà sư:

- Đệ tử không dám thỉnh pháp danh đại sư.

- Bản tăng là Huệ Đăng thuộc phái Tiêu sơn.

Từ lúc được Như Lan lau mặt tỉnh lại, Tử Hoa thấy Lý Long Vân cứ dán mắt vào nàng. Kinh nghiệm mấy năm hát tại Quán văn Tô Lịch, có không biết bao nhiêu người từng say mê sắc đẹp của

mình. Nàng từng dùng khước mắt, nụ cười bắt những người dân ông say mê mình như bắt con thỏ. Bây giờ thấy Lý Long Vân lưu vong ở bên Trung nguyên mà còn cố bám lấy cái mã bè ngoài, xưng là Thái tử. Một cảm giác lợm giọng dâng lên, nàng nghĩ thầm: mình cần giam tên này vào lưới tình cho bõ ghét. Nghĩ là làm, nàng nghiêng nghiêng đầu, liếc mắt đưa tình, rồi mỉm cười. Nàng nói tiếng Hán:

- Thái tử, năm nay niên kỷ Thái tử bao nhiêu?

- Cô gia 25 tuổi.

- Thái tử thuộc giòng nào của triều Tiêu sơn?

- Cô gia thuộc giòng chính, hậu duệ của vua Lý Nhân tông.

- Tôi không tin. Chị Bạch Hoa nói Thái tử là con một tên trộm trâu mà. Nếu tôi không bị bắt, tôi có thể đem một tên trộm trâu, trộm chó ra rồi giới thiệu: đây là chú vua Lý Huệ tông cũng được.

Mặt Long Vân vẫn trai lý:

- Tôi có chứng cứ.

Long Vân móc trong bọc ra một tập sách mỏng rồi đọc:

Đức Thái tổ bản triều, là con nuôi của Bồ tát Lý Khánh Vân, húy Công Uẩn, lĩnh Điện tiền chỉ huy sứ dưới triều Lê. Khi Lê Ngọa triều Long Đĩnh băng, người ứng lòng trời, thuận lòng người lên ngôi cửu ngũ. Được quần thần tôn hiệu:

Phụng thiên, chí lý,

Ứng vận, tự tại,

Thánh minh, long hiện,

Duệ văn, anh vũ,

Sùng nhân, quảng hiếu,

Thiên hạ thái bình,

Khâm minh, quang trạch,

Chương minh, vạn bang,

Hiếu ứng, phù cảm,

Uy trấn phiên man,

Duệ mưu, thần trợ,

Thánh trị, tắc thiên,
Đạo chính, hoàng đế.

Kế tục, đức Thái tông dẹp loạn chư vương Đông Chinh, Dục
Thánh, Vũ Đức, lên ngôi, tôn hiệu là:

Khai thiên, thông vận,
Tôn đạo, quý đức,
Thánh văn, quảng vũ,
Sùng nhân, thượng thiện,
Chính lý, dân an,
Thần phù, long hiện;
Thê nguyên, ngự cực,
Ức tải, công cao,
Ứng chân, bảo lịch,
Thông huyền, chí áo,
Hung long, đại định,
Thông minh, từ hiếu,
Thiên thành hoàng đế.

Đức Thái tông băng, đức Thánh tông kế vị, quần thần tôn hiệu
là:

Ứng thiên, sùng nhân,
Chí đạo, uy khánh,
Long tường, minh văn,
Duệ vũ, hiếu đức,
Thánh thần hoàng đế.

Đức Thánh tông băng, đức Nhân tông kế vị, tôn hiệu là:

Hiếu từ, thánh thần,
Văn vũ hoàng đế.

Khi đức Nhân tông băng, để di chiếu cho Thái tử là Lý Thân
Lợi kế vị, nhưng bọn gian thần lấy lý rằng Thái tử là con người
thiếp, nên lập con của Sùng Hiền hầu là Lý Dương Hoán lên kế vị,
tiếm xưng Thần tông.

Thái tử Thân Lợi cùng mẹ trốn lên vùng Bắc cương. Năm Tân

Dậu (1141) khởi binh tại châu Thái nguyên. Nghĩa quân từ Tây nông tiến ra Lục lệnh, chiếm châu Thượng nguyên và Hạ nông. Ngụy vương sai Giám nghị đại phu Lưu Vũ Xung, cùng tướng Tô Tiêm, Trần Thiềm đi đường bộ, Thái phó Hứa Viêm đi đường thủy. Tất cả bị nghĩa quân của Thái tử phá tan, các ngụy tướng chết hết.

Thái tử đem quân các châu Thượng nguyên, Tuyên hóa, Cảm hóa, Vĩnh thông chiếm được phủ Phú lương. Nhưng vì quân ít thế cô, Thái tử bị bắt, bị giết.

Con của Thái tử là Lý Long Chương dẫn nghĩa quân chạy sang nương nhờ Tống. Tống cho hai động Văn sơn, Khâu bắc giữa biên giới Tống - Đại-lý - Đại Việt làm nơi đóng quân, tuyển mộ sĩ tốt, chờ ngày phục quốc.

Long Vân gấp sách lại, tiếp:

- Cô gia là cháu nội của Thái tử Lý Long Chương.

Tử Hoa lại liếc mắt đưa tình:

- Thế từ hồi đó đến giờ phụ thân của Thái tử đã tiến quân về Đại Việt bao nhiêu lần?

- Tất cả bảy lần, nhưng không thành công.

- Lần tiến quân mới nhất cách đây bao nhiêu lâu?

- Bảy năm. Trong lần nhập Việt này, phụ thân tôi bị trúng tên tử thương. Tôi đem xác người về an táng, rồi lên ngôi.

- Hiện giờ Thái tử có bao nhiêu quân, đóng ở đâu?

- Cô gia không có thủy quân, bộ binh hơn năm vạn, kỵ binh năm nghìn. Nếu khi cần, tất cả nam nữ đều cầm vũ khí có thể tới 7 vạn.

Tử Hoa khinh bỉ:

- Nếu tôi cũng kiếm một tên thầy cúng, nhờ y chép cho tập giấy rằng tôi là giòng dõi vua Lý Anh tông cũng được đi. Tôi không tin cái danh con cháu vua Lý Nhân tông của người!

Dã Tượng hỏi Long Vân:

- Thế cô nương Như Lan với Thái tử là chỗ thế nào?

- Nàng là phi tần của tôi.

Như Lan lách tay tát vào mặt Long Vân, bốp, bốp:

- Cho cái miệng nói láo chừa.

Mặt Long Vân bị hai cái tát, đỏ ửng lên.

Như Lan lắc đầu:

- Giữa y với tôi không có một chút quan hệ nào cả.

Lúc đầu thấy Như Lan xuất hiện với Long Vân, ai cũng tưởng nàng phải là người thân thiết với y. Bây giờ thấy nàng tát y, ai cũng kinh ngạc.

Long Vân nổi cáu:

- Người nói như vậy là quên nguồn gốc quả núi Tiêu sơn rồi. Người với ta cùng là con cháu của vua Lý Thái tổ, mà người chối ư?

- Ta là con cháu vua Lý Thái tổ thì đúng. Còn mi, mi là con cháu tên thầy bói trộm trâu.

Như Lan không lý đến lời Lý Long Vân, nàng nói với Dã Tượng:

- Trần tướng quân. Chắc Tướng quân muốn biết tôi là ai phải không?

- Tôi biết cô nương từ lâu rồi.

Như Lan kinh hoàng:

- Vậy gốc gác tôi thế nào?

- Nhà cô nương ở trên cung Quảng. Tên cô nương không phải Như Lan mà là Hằng Nga. Đêm qua cô cỡi hạc xuống đây.

Bấy nàng Tô Lịch tỏ vẻ phản đối:

- Vừa xấu, vừa dữ mà là Hằng Nga ư?

Thúy Hường nghe Dã Tượng có những lời ngọt ngào, thân thiết với Như Lan, nàng linh cảm như sắp mất một báu vật, nàng hừ một tiếng. Như Lan biết ngọn lửa ghen trong lòng Thúy Hường, nàng nghĩ thầm, mình phải trêu cô này cho bõ ghét. Nàng liếc mắt nở nụ cười với Dã Tượng:

- Tướng quân khéo đùa thì thôi. Tôi họ Lý, tên Như Lan. Tôi là con gái út của Thái sư thượng trụ quốc, Đại đô đốc, tước phong

Kiến bình vương.

Tất cả mọi người cùng ô lên.

Thanh Hoa nói băng quơ:

- Chưa chắc, lấy gì làm bằng chứng?

1 Khi vua Thái tông lên ngôi, cắt đất phong cho hoàng tộc, mỗi người một vùng. Sợ rằng tông tộc phân tán đi khắp nơi, thâm tình sẽ phai lạt, nên nhà vua phân chia vùng đất linh gần tháp Phổ Minh ra thành từng khu nhỏ, chia cho các vương hầu mỗi người một khu, cất dinh thự làm nơi cư ngụ chính thức tại quê hương. Đất này nay gọi là Cố trạch. Hằng năm tất cả tông tộc nhà Trần phải về Cố trạch giỗ tổ, cùng xum họp.

Vùng Cố trạch xưa bao gồm toàn huyện Mỹ lộc, Vũ-bản và thành phố Nam định ngày nay. Hiện (2001) vùng Cố trạch chỉ còn lại một khu nhỏ nơi có đền thờ Hưng Đạo vương, cùng đền thờ các vua Trần và công thần ở phía Bắc thành phố Nam định.

Độc giả muốn thăm khu di tích lịch sử này, rất dễ dàng. Trước hết tới thành phố Nam định, tìm chợ Rông. Từ chợ Rông đi về phía Bắc khoảng gần cây số, rồi lên dốc Lò trâu, rẽ phải hơn năm trăm mét gặp sông Vy hoàng. Xưa sông Vy hoàng là thắng cảnh của Nam định. Từ hồi đầu thế kỷ thứ 20, sông bị lấp dần, dựng nhà, chợ. Di tích nay chỉ còn những cái ao. Hồi trước 1907, thi sĩ Trần Tế Xương từng than:

Sông kia rây đã nên đồng,
Chỗ làm nhà cửa, chỗ trồng ngô khoai.
Đêm đêm tiếng ếch bên tai,
Giật mình lại tưởng tiếng ai gọi đò.

Công vào khu Cố trạch (hình chụp năm 2001)



Đi tiếp khoảng hơn nghìn thước, rẽ trái, thì sẽ thấy khu Cổ Trạch uy nghi hiện ra. Khu Cổ Trạch có tường xây phía ngoài. Ngay trước cổng vào có bãi đậu xe, với cây đa không biết trồng từ bao giờ, có lẽ trên trăm năm. Qua cổng vào trong là cái hồ, bờ kè đá. Sau hồ chia làm hai khu vực liền nhau: khu phải thờ đức thánh Trần và chư tướng. Khu trái thờ tổ tiên nhà Trần.

Từ cổng đi tiếp khoảng 7 trăm mét là tháp và chùa Phổ minh.



Theo báo chí trong nước loan tin ngày 13-12-2006, Viện Khảo

cổ học Việt Nam chủ trì, Bảo tàng Nam định phối hợp khai quật khu di tích lịch sử tại thôn Tức mặc, thành phố Nam định. Cuộc khai quật khởi từ tháng 11 năm 2006, cho đến nay (10-01-2007) vẫn còn tiếp tục. Khu này bao gồm cánh đồng giữa đền thờ Hưng Đạo vương, các công thần triều Trần và Liệt tổ họ Trần. Mục tiêu là tìm di tích Hành cung Thiên trường. Cuộc khai quật đã tìm ra di tích Trùng hoa, một trong hai cung điện lớn nhất của Hành cung.

Cuộc khai quật trên diện tích lên tới hơn 2.000m², với khoảng 30 hố khai quật. Di vật xuất hiện dày đặc, số lượng đã tới hàng chục vạn.

Trong ba 3 hố khai quật phía tây đền Trần đều phát hiện dấu vết của các di tích kiến trúc điển hình như hệ thống cống thoát nước bằng đất nung, móng trụ cột, gạch lát nền, gạch chữ nhật có khắc chữ Hán Vĩnh ninh trường, các vật liệu trang trí như đá tảng, sỏi đá nhẵn, ngói mũi sen, lá đề chạm rồng phượng...

Đã phát hiện khoảng gần 10 ô vuông nhỏ xếp gạch ngói, theo phỏng đoán bước đầu thì có thể là dấu vết của vườn hoa cây cảnh. Ngoài vật liệu xây dựng, còn lại hầu hết là đồ gia dụng bằng sành và gốm men... Đặc biệt có một số bát men ngọc và men trắng vẽ hoa văn hoa sen và hoa mẫu đơn rất tinh tế. Tất cả đều điển hình cho phong cách thời Trần.

Hồi Thứ Năm Mười Tám

NGUYỄN TỔ HỌ LÝ HÀN QUỐC

Hồi mới được Hưng Đạo vương nhận làm con nuôi, Dĩ Tượng vào sống trong vương phủ. Hằng ngày, các vương tử, quận chúa, gia tướng đều phải nghe gia sư, trưởng sử giảng sách. Một buổi, gia sư giảng về giai đoạn từ triều Lý chuyển qua Trần có đoạn:

Niên hiệu Kiến trung thứ nhì (Đời vua Trần Thái tông, 1226) Đại đô đốc là Kiến bình vương Lý Long Tường cùng gia thuộc trên sáu nghìn người bôn xuất. Không biết đi đâu.

Lý Long Tường là hoàng tử thứ 6, con vua Lý Anh Tông, do Hiền-phi Lê Mỹ Nga, sinh vào niên hiệu Chính-long Bảo-ứng thứ

12 (DL.1174, Giáp-Ngọ). Kiến Trung hoàng đế (tức Trần Thái tông) phong chức tước phong như sau:

Thái-sư Thương-trụ quốc,
Khai-phủ nghị đồng tam tư,
Thượng-thư tả bộc xạ,
Lĩnh đại đô đốc,
Tước Kiến Bình vương.

Niên hiệu Kiến-trung thứ nhì đời đức Kiến Trung nhà ta (1226 tức Trần Cảnh), tháng tám, ngày rằm, vương cùng gia thuộc hơn 6 ngàn người bôn xuất.

Bây giờ gặp Như Lan, chàng chấp tay vái:

- Thì ra cô nương là quận chúa con của Kiến bình vương đây. Vậy hiện vương gia ở đâu?

- Tại vùng Hoa sơn bên nước Cao ly.

- Xa quá! Quận chúa năm nay bất quá 19 hay 20 mùa xuân trên mái tóc. Mà vương gia ra đi đã 32 năm. Như vậy quận chúa sinh ra trên đất Cao ly. Thế mà quận chúa nói tiếng Việt văn chương muốn hơn gã mục đồng này.

Như Lan thuật:

Niên hiệu Kiến-trung thứ nhì đời vua Thái-tông nhà Trần (DL.1226, Bính Tuất), lo sợ bị Thái-sư Trần Thủ Độ hãm hại, vì vị thế trọng yếu của mình:

- Là con vua Anh-tông, em vua Cao-tông, chú vua Huệ-tông.

- Thân vương duy nhất nắm quyền hành.

- Chức tước cực phẩm Thái-sư Thương-trụ quốc, Khai-phủ nghị đồng tam tư, Thượng-thư tả bộc xạ, lĩnh đại đô đốc.

Vương âm thầm cùng Bình Hải công Lý Quang Bất từ căn cứ Đồn-sơn về Kinh Bắc, lạy ở lãng miếu Đình-bảng. Lại đến Thái-miếu mang bài vị, các tế khí ra trấn Đồn-sơn, rồi đem hết tông tộc hơn 6 ngàn người, xuống hạm đội ra đi.

Sau hơn tháng lênh đênh trên biển, thì gặp bão. Hạm đội phải ngừng lại một đảo (Đài-loan?) rồi tiếp tục lên đường. Một trong các

con của vương là Thế-tử Lý Đăng Hiền cùng vợ con ở lại đảo. Hạm đội lên đênh trên biển một thời gian, thì tấp vào cửa Phú-lương giang, quận Khang-linh (Ong Jin-Gun) tỉnh Hoàng-hải (Hwang-hac) thuộc Bắc Cao-ly. Nơi hạm đội tấp vào, dân chúng gọi là Nak-nac-wac có nghĩa là Bến của khách phương xa có đồ thờ cúng.

Theo gia phả của con cháu vương thì: Đêm hôm trước, vua Cao-tông (Kojong) của Cao-ly mơ thấy một con chim cực lớn bay từ phương Nam lại đậu ở bờ Tây-hải. Tỉnh lại, vua sai người tới đó tìm kiếm, thì gặp hạm đội của Kiến-bình vương. Kiến-bình vương được bệ kiến. Vương dùng bút đàm với vua Cao-tông và các đại thần Cao-ly. Triều đình Cao-tông đối xử với vương rất tốt, chu cấp lương thực. Cho làm nhà ở Ung-tân phủ Nam-trần sơn (Chin-sang). Thế là mấy nghìn người Việt trở thành thuyền nhân kiều ngụ tại Cao-ly.

Lý Long Tường cùng tướng sĩ, gia thuộc bắt đầu cuộc sống mới. Họ trồng trọt, đánh cá, chăn nuôi làm kế sinh nhai. Vương mở trường dạy học: Thi phú, lễ nhạc, tế tự, binh pháp, võ thuật. Vương soạn sách Học vấn giảng hậu. Vì học trò đông, Vương cho xây Độc-thư đường, Giảng võ đường. Đệ tử của Vương lúc nào cũng trên nghìn người.

Tháng 7 năm Quý-sửu (1253) đời vua Cao-tông năm thứ 40, quân Mông-cổ xâm lăng Cao-ly, vượt Hồn-đồng giang, chiếm Tây-hải, phá An-giang Tây-thành. Về mặt thủy, Mông-cổ chiếm các đảo Đại-thanh, Tiểu-thanh, Sáng-lân, rồi tiến chiếm Tây-đô (Giang-hoa). Thủ-đô Cao-ly bị đe dọa. Các tướng sĩ hầu hết bị tử trận.

Thấy tình hình Cao-ly nguy ngập, Kiến Bình vương đến gặp Thái-úy (tướng tổng chỉ huy quân đội) là Vi Hiền Khoan, cố vấn cho ông về binh pháp Đại-Việt. Đích thân vương cỡi bạch mã chỉ huy cuộc giữ thành: Đắp thành cao lên, đào hào đặt chông quanh thành. Trong thành đào giếng để có nước uống, tích trữ lương thảo. Vương đem tất cả binh pháp Đại-Việt trong những lần đánh Tống, bình Chiêm ra giúp Cao-ly.

Đánh nhau suốt 5 tháng, quân Nguyên bị tuyệt lương thảo, bị chặn đường rút lui, xin hàng. Tết năm ấy, toàn Cao-ly mừng chiến thắng. Triều đình khen ngợi Lý Long Tường, lấy tên ngọn núi ở quê hương vương là Hoa-sơn; phong cho vương làm Hoa-sơn tướng quân. Lại cho đổi tên ngọn núi nơi vương cư ngụ là Hoa-sơn. Nhà vua sai dựng bia ghi công vương trên núi Hoa-sơn, đích thân vua viết ba chữ Thụ hàng môn (Cửa tiếp thụ giặc đầu hàng)

Như Lan tiếp:

- Năm ngoái (1257), được tin Mông cổ đánh Đại Việt, phụ thân tôi lo lắng vô cùng. Người nói:

"Đất nước của chúng ta là đất nước của vua Hùng, vua An Dương, vua Trưng, chư vị tiên đế Tiêu sơn để lại. Họ Lý ta làm vua hay họ Trần làm vua cũng vậy thôi, miễn sao mang hạnh phúc cho trăm họ là được."

Người nhấn mạnh:

- Nay Mông cổ sang đánh, chúng sẽ tàn phá đến ngọn cỏ cũng không còn. Bố định mang hạm đội trở về Đại Việt tham chiến. Bố cần một gia tướng thân tín về nước thám thính tình hình. Nhưng các anh của con đều làm đại thần cho Cao ly cả rồi. Anh cả Lý Cán Đại lĩnh Đề-học nghệ văn quán, Kim-tử quang lộc đại phu. Anh thứ nhì Lý Huyền Lương, Tham-nghị lễ tào, Chính-nghị đại phu. Anh thứ ba Lý Long Tiền lĩnh Chiêu văn quan đại học sĩ, Giám-tu quốc sử. (Tể tướng).

Người nhìn tôi than:

- Tại sao con không là con trai, để lĩnh nhiệm vụ này?

Tôi thưa:

- Ngày trước trong 162 tướng thời vua Trưng thì có đến 99 nữ tướng. Con là con cháu của vua Trưng, tại sao con không làm được cái việc con con này? Bố đừng coi thường con gái của bố.

Phụ thân tôi mừng lắm. Tôi thưa:

- Giòng họ Lý nhà ta từng có công chúa Bình Dương, Kim Thành, Trường Ninh, Thiên Ninh, Đoan Nghi, một thời trấn ngự

biên cương, khiến người Tống kinh sợ. Không lẽ bây giờ con không làm được việc này?

Nghe đối đáp giữa Dã Tượng với Như Lan, trong lòng Thúy Hường ngùn ngụt hồi hận:

Hỡi ơi, mình chưa biết gốc tích Như Lan, đã tỏ vẻ ghen, thực đáng trách. Vả dù gì chẳng nữa thì Dã Tượng cũng là chồng của Thanh Ngoan rồi, mình có ghen cũng vô ích, chỉ làm mất tư cách mà thôi. Nhưng liệu cô này có thực là giòng giống vua Lý không? Ta phải dò mới được.

Nàng nói với Như Lan:

- Quận chúa có nhớ hành trạng của các công chúa Bình Dương, Kim Thành, Trường Ninh, Thiên Ninh, Đoan Nghi không?

- Cái chị xinh đẹp này thử tôi đây à? Các công chúa ấy đều là tổ cô của tôi, mà tôi không nhớ hành trạng thì phụ vương sẽ đánh đòn. Này nhé công chúa Bình Dương khuê danh Mỹ Linh hạ giá với phò mã Thân Thiệu Thái; công chúa Kim Thành hạ giá với phò mã Lê Thuận Tông; công chúa Trường Ninh hạ giá với phò mã Hà Thiện Lãm. Cả ba công chúa đều là con của vua Thái Tông. Ba công chúa trấn ngự Bắc cương, đánh những trận kinh thiên động địa, khiến Tống bỏ ý định xâm lăng Đại Việt. Công chúa Thiên Ninh tức bà chúa Kho con vua Thánh Tông, gọi ba vị công chúa trên là cô. Còn công chúa Đoan Nghi hạ giá với phò mã Trần Thủ Huy. Công chúa là sinh mẫu Thái sư Trần Thủ Độ, là cô ruột tôi.

Thúy Hường khen:

- Giỏi! Trí nhớ của quận chúa tốt lắm. Mời quận chúa nghe một bài hát này nghe.

Thúy Hường vẫy tay, Hoàng Hoa kéo nhị, Bạch Hoa vỗ trống cơm, Huyền Hoa đánh đàn đáy, Thanh Hoa thổi sáo, Hồng Hoa đánh đàn bầu, Tử Hoa đánh trống mảnh, Lan Hoa gõ phách. Nàng cất tiếng hát theo điệu ca trù:

*Nực cười châu châu đá xe,
Tưởng rằng cháu ngã, ai dè xe nghiêng*

*Thời Chiêu-Thắng ¹, mùa Xuân năm Đinh Tỵ, ²
Tống Thân-tông đem tướng sĩ Nam xâm.
Phong Quách Quỳ với Triệu Tiết, làm nguyên soái, cầm quân. ³
Đến Như-nguyệt ⁴ vượt sông, như thác đổ.
Nam-quốc sơn hà, Nam đế ở,
Bắc-cương địa giới, Bắc vương cư.
Lũ giặc kia, bay dám đến đây ư?
Trận Cổ-pháp phơi thây dư chực vạn.
Bọn Miêu Lý, Lưu Mân, Trương Thố-Cự, ⁵
Bị quân thoa, yếm thắm, đánh tan hoang.
Thương thay cái mộng họ Vương! ⁶*

Thúy Hường hát xong, thì Hoàng Hoa cất tiếng hát tiếp theo, biến bài ca trù thành điệu châu văn. Hoàng Hoa vừa ngừng thì Tử Hoa hát theo điệu Xẩm, rồi Lan Hoa hát theo điệu Quan họ. Năm giọng hát, theo năm điệu khác nhau làm Dã Tượng, Như Lan ngây ngất như người say rượu.

Thúy Hường hỏi Như Lan:

- Quận chúa có biết bài hát trên đề ca tụng ai không?

Như Lan lại cười:

- Bài này do một danh sĩ làm đề tụng công chúa Thiên Ninh. Công chúa là con vua Thánh Tông. Khi Quách Quỳ, Triệu Tiết sang đánh nước mình, Thái úy Lý Thường Kiệt thiết lập ba vòng đai phòng thủ. Vòng đai thứ nhất là các trang động Bắc biên. Vòng đai thứ nhì là phòng tuyến sông Như nguyệt. Vòng đai thứ ba bảo vệ Thăng long. Công chúa chỉ huy vòng đai thứ ba. Quân Tống phá vỡ vòng đai thứ nhất, thứ nhì, tràn về Thăng long như sóng vỗ. Ba tướng Tống là Miêu Lý, Lưu Mân, chỉ huy bộ binh, Trương Thố Cự chỉ huy Kị binh bị công chúa đánh bật về Như nguyệt. Hiện đền thờ công chúa ở Thị Cầu, Kinh Bắc.

Dã Tượng khen:

- Cô nương xứng đáng là cháu của các vị công chúa. Như vậy tại Cao ly lúc đầu có 6 nghìn người Việt, nay sau 32 năm ắt thành

một vạn không chừng. Trăm năm sau, nghìn năm sau, hễ gặp ai họ Lý tại Cao ly thì biết là con cháu của Kiến Bình vương. Kiến Bình vương là nguyên tổ giòng họ Lý tại Cao ly.

Như Lan lắc đầu:

- Tướng quân ơi. Phụ vương tôi không phải là giòng họ Lý đầu tiên tới Cao ly đâu. Trước phụ vương tôi, đã có một vị vương trốn khỏi Đại Việt kiêu ngạo ở Cao ly rồi!

- Vị vương nào nhỉ?

Đã Tượng nặn óc suy nghĩ một lúc thì nhớ ra:

- À tôi nhớ ra rồi. Tôi được gia sư trong phủ Hung Đạo vương giảng cho nghe như sau:

"Vua Lý Nhân-tông không có hoàng nam, người nhận con của các thân vương trong hoàng tộc làm con nuôi. Năm Đinh Dậu (1117) nhận con của hầu Sùng Hiền, Thành Khánh, Thành Quảng, Thành Chiêu, Thành Hưng làm con nuôi. Sau truyền ngôi cho con của Sùng Hiền hầu là Lý Dương Hoán, tức vua Lý Thần-tông. Khi Lý Thần-tông băng, Thái-tử Thiên-tộ còn bé ngựa, triều thần muốn tôn con của Thành Quảng hầu là Lý Dương Côn lên nối ngôi. Cuộc tranh quyền trong giòng họ Lý diễn ra, sau vợ của vua Lý Thần-tông nhờ có tình nhân là Đỗ Anh Vũ giúp đỡ, mà loại hết các địch thủ. Năm Canh Ngọ (1150) nhân vụ chính biến, Cảm Thánh thái hậu mưu với tình nhân Đỗ Anh Vũ giết hết tông tộc của các hầu Thành Khánh, Thành Chiêu, Thành Hưng.

Bấy giờ con Thành Quảng hầu là Kiến Hải vương Lý Dương Côn (Lee Yang Kon) đang là đô đốc Thủy-quân, bèn đem gia thuộc xuống chiến thuyền lưu vong. Song không biết đi đâu (1150)".

Như Lan gật đầu:

- Kiến Hải vương Lý Dương Côn cùng hạm đội lưu lạc sang Cao ly.

Lý Dương Côn hiệu là Nguyên Minh, hoàng tử thứ ba con nuôi vua Lý Nhân Tông.

"Hậu duệ đời thứ sáu của Lý Dương Côn là Lý Nghĩa Mẫn

(Lee Unimin) trở thành nhân vật kiệt hiệt trong lịch sử. Bảy giờ Cao-ly đang ở dưới triều đại vua Nghị-tông (Ui-jiong 1146-1170). Nhà vua rất sủng ái Lý Nghĩa Mẫn, phong cho chức Biệt-trưởng. Nước Cao-ly trong thời gian này, phải chống trả với cuộc xâm lăng của Khiết-đan tức Đại-liêu, nên các võ tướng nắm hầu hết quyền hành. Năm 1170 tướng Trịnh Trọng Phu (Jeong Jung-bu) chưởng môn một võ phái, đảo chính vua Nghị-tông lập vua Minh-tông (Mycong 1170-1179). Trọng Phu bị các võ phái, võ tướng nổi lên chống đối. Lý Nghĩa Mẫn là người phụ tá đắc lực cho Trịnh Trọng Phu, đem quân dẹp các cuộc nổi dậy. Ông được thăng chức Trung-lang tướng, rồi dần dần thăng Tướng-quân, Đại-tướng quân (1173), Thượng-tướng quân (1174), cuối cùng là Tây Bắc bộ binh mã sứ (1178) (Tức Tư-lệnh quân lực miền Bắc Cao-ly). Năm 1179, một võ quan khác là Khánh Đại Thăng (Kyung Dae-Seung) làm cuộc chính biến, giết chết Trịnh Trọng Phu, lên nắm quyền. Bảy giờ Lý Nghĩa Mẫn giữ chức Hình-bộ thượng thư (1181) (Bộ trưởng Tư-pháp). Vì ông thuộc phe Trịnh Trọng Phu, nên bị nghi ngờ, chèn ép. Ông cáo quan về hưu.

Sau khi Khánh Đại Thăng chết, vua Minh-tông mời Lý Nghĩa Mẫn vào bệ kiến, được trao chức Tư-không, Tả-bộc xạ, Đồng-trung thư môn hạ bình chương sự tức Tể-tướng trong 14 năm (1183-1196).

Năm 1196, một phe võ tướng do Thôi Chung Hiếu (Cho Chung Heon) cầm đầu làm cuộc đảo chính, giết Lý Nghĩa Mẫn. Ba con ông là Lý Chính Thuần, Lý Chí Vinh, Lý Chí Quang đều là tướng cầm quân, cũng bị giết chết. Quân phiến loạn chỉ tha cho người con gái ông là Lý Hiền Bất. Giòng họ Lý Tinh-thiện tướng đầu tuyệt tự. Nhưng may mắn thay, giòng họ này còn kế tục là nhờ người anh Lý Nghĩa Mẫn và các con không bị hại.

Dã Tượng kéo mọi người trở lại:

- Quận chúa, thế rồi lý do nào vương gia lại cử quận chúa đi với sư phụ?

Như Lan chỉ sư Huệ Đăng:

- Người suy nghĩ một buổi rồi đồng ý.

"Vây thì thế này, ta gửi đại sư đi với con. Con chuẩn bị lên đường càng sớm càng tốt. Ta có tất cả 8 con trai. Trừ Long Hiền, đã có vợ có con. Vây khi về nước con cùng sư phụ chú ý tuyển lấy bấy lương gia thiếu nữ mang sang đây làm vợ cho các anh-em con. Không cần học giỏi, không cần dung nhan đẹp mà cần có khí phách nữ kiệt".

Chúng tôi dùng một con thuyền đi biển, thủy thủ đoàn gồm 10 người. Lênh đênh trên biển 21 ngày, khi về tới trấn Đông triều thì gặp bão. Thuyền phải ẩn vào một ngọn núi nhỏ ven biển. Sư phụ để thủy thủ đoàn ở lại, rồi thầy trò lên đường về Thăng long. Giữa lúc đó thì được tin Mông cổ bị Đại Việt phá.

Nói đến đây nàng nhìn Lý Long Vân:

- Trên đường từ trấn Đông triều về Tiên yên, chúng tôi gặp một toán thương nhân trang phục Tống không ra Tống, Đại lý không ra Đại lý, ả ả hiện hiện. Sư phụ nghi rằng đây là bọn gian tế Mông cổ. Người dẫn tôi theo dõi. Sau một tuần chúng tôi thấy họ không phải gian tế, mà là người Việt kiều ngụ trên đất Tống. Họ thuộc nhóm người Việt sống lâu năm tại Văn sơn, Khâu bắc. Họ về nước tuyên mộ người xung vào đạo nghĩa quân phục hồi triều Lý. Tôi ngay thật tự giới thiệu là con của Kiến bình vương Lý Long Tường, cháu vua Anh Tông. Họ rủ chúng tôi gia nhập vào lực lượng phục quốc này. Sư phụ đặt điều kiện: trong hoàn cảnh vàng thau lẫn lộn, người muốn gặp thủ lĩnh của nghĩa quân ⁷.

Như Lan hỏi Lý Long Vân:

- Có đúng thế không?

Mặt Long Vân hãnh diện:

- Không sai.

Thái tử tiếp chúng tôi rất niềm nở. Thái tử đem tập sách mỏng Tiêu sơn truyền phả ra đọc cho chúng tôi nghe. Chỉ mới nghe mấy câu sư phụ đã biết Thái tử không phải giòng giống Tiêu Sơn như

tôi. Thái tử thuộc giòng dõi của bọn cướp Thân Lợi. Tuy nhiên trót vào hang hùm, sư phụ dặn tôi phải cẩn thận, bằng không khó thoát ra khỏi vùng Khâu Bắc, Văn Sơn.

Lý Long Vân giật bắn người lên hỏi sư Huệ Quang:

- Sao? Sao đại sư biết?

Sư Huệ Đãng cười mà không phải cười, sư đổi cách xưng hô:

- Chỉ có những ma vương, quỷ dữ mới tưởng rằng chúng sinh ngu muội cả. Nay Thân thí chủ, ngay khi tới Khâu bắc bản tăng đã biết sự thực rồi. Những gì thí chủ đọc từ nãy đến giờ là trò bịp bợm của tổ tiên thí chủ. Y là một tên thầy bói Thân Lợi. Vua Lý Nhân Tông không hề có cung nga nào sinh con tên Lợi cả. Chỉ có tên thầy bói tên Thân Lợi làm giặc bị giết mà thôi. Sau khi Thân Lợi bị chặt đầu, thì đồ đảng của chúng chạy sang xin Tống giúp quân về làm loạn. Tống vốn kinh sợ binh lực Đại Việt trong thời Anh Vũ Chiêu Thắng nên không dám mó tay vào tổ ong. Nhưng họ muốn nuôi một nhóm gian tế Việt, để mai sau có dịp dùng đến. Họ cho chúng khu đất Khâu bắc, Văn sơn lập trại sinh sống.

Long Vân hừ một tiếng, nói tiếng Hoa:

- Đại sư biết rõ như vậy mà vẫn theo cô gia gần năm nay là vì lý do gì?

Như Lan hừ một tiếng:

- Sao người ngu thế? Giữa hang hùm, thì phải giữ thân, đợi ra khỏi hang hùm thì tính tội gian nhân cũng chưa muộn ⁸.

Như Lan tiếp:

- Thân Lợi bị giết, con y là Thân Minh, dẫn tàn quân sang nương nhờ Tống. Tống ban cho vùng đất hoang làm nơi tá túc. Thân Minh cùng đồ đảng khai thác đất hoang, trồng cấy, chăn nuôi. Mười năm sau khu đất trở thành hai châu Văn Sơn, Khâu Bắc. Thân Minh thường đem cái chiêu bài phục hồi chính thống triều Tiêu sơn, sai bọn bộ hạ về nước, chiêu mộ con cháu triều Lý, bọn đầu trộm đuôi cướp, bọn vong mạng sang nhập bọn. Minh tổ chức:

- Mười hộ là một chòm,

- Mùi chòm là một xóm,
- Mùi xóm là một hương,
- Mùi hương là một trại.

Trai gái từ 12 tuổi trở lên cứ 8 ngày làm việc, thì hai ngày luyện tập võ nghệ, binh bị. Dân chúng phải làm việc từ giờ Mão đến giờ Dậu (5 tới 19 giờ). Nhưng họ chỉ được chu cấp thức ăn vừa đủ no. Còn bao nhiêu tài nguyên phải xung vào công khố. Thân Minh chết, con là Thân Anh kế nghiệp. Anh tổ chức hai châu Khâu Bắc, Văn Sơn như một nước. Cao nhất là Thân Anh, xưng Thái tử, dưới có Tể tướng, Lục bộ (Lại, Binh, Hộ, Hình, Công, Lễ). Lại có cả Khu mật viện. Nội cung thì có Tam cung: Chánh phi, Nguyên phi, Tây phi. Ngoài ra còn có lục viện. Tổ chức đó cho đến nay vẫn duy trì.

Như Lan cười chế nhạo:

- Tổ tiên Thái tử cai trị cực tàn ác. Dân chúng chịu không nổi, bỏ trốn bị bắt về không cần biết chính phạm, tòng phạm cho xử cỡi ngựa gỗ hết.

Thúy Hường hỏi:

- Cỡi ngựa gỗ là hình phạt gì vậy?

Như Lan thuật:

- Bất kể tội nhân là nam, phụ, lão, ấu đều bị hình binh trói trong tư thế chân tay dang thẳng ra trên một tấm ván có bốn người khiêng. Hình binh khiêng đi từng xóm một, đánh trống họp dân chúng lại xem hành hình. Hình binh đánh ba tiếng trống, ba tiếng thanh la, lại xẻo một miếng thịt. Một hình binh khác cầm cây gậy đầu quấn dẻ, nhúng vào cái vại pha muối với vôi quét lên vết thương. Mỗi ngày hình binh chỉ xẻo mười miếng thịt thôi. Cứ như vậy cho đến khi phạm nhân chết thì xác vứt xuống một chuồng hôi (cầu tiêu) làm phân bón.

Như Lan cười khúc khích, nàng tiếp tục gọi Long Vân là Thái tử để chế diễu:

- Trong khi sư phụ với tôi ở Khâu bắc, Văn sơn thì người của

Thái tử với Mông cổ qua lại nườm nượp. Sư phụ tôi đã bắt sứ giả của Mông cổ tra khảo, thì biết rằng Thái tử ước mong được phong làm An Nam quốc vương. Thái tử hứa rằng: nếu được phong làm An Nam quốc vương, Thái tử sẽ tích trữ lương thảo, huấn luyện sĩ tốt, chuẩn bị sẵn chờ khi Mông cổ mang quân đánh Đại Việt thì Thái tử đem bộ hạ đi tiên phong. Vừa rồi Thái tử gửi một vạn bộ binh, hai nghìn kỵ binh theo Mông cổ vào cướp phá Đại Việt. Trong trận Đông bộ đầu đám thổ phỉ này nhanh chân chạy trước. Chúng cướp gái đẹp, lương thảo, trâu bò, lừa ngựa không đến mấy vạn. Đích thân Thái tử chỉ huy thổ phỉ bắt không biết bao nhiêu ca kỹ đem về Văn sơn. Ngột Lương Hợp Thai bắt Tô lịch thất tiên, giao cho Thái tử đem về Văn sơn cung phụng. Thái tử hỏi lộ vàng, ngọc cho Ngột Lương Hợp Thai để y xin với Hốt Tất Liệt cho Thái tử làm An Nam quốc vương. Y đồng ý, y ra lệnh cho Thái tử yết kiến Hốt Tất Liệt để nhận sắc phong. Sư phụ tôi muốn nhân dịp này thoát khỏi vùng Khâu bắc, Văn sơn, nên người thuyết Thái tử rằng:

Muốn Hốt Tất Liệt nể, thì Thái tử phải tỏ ra có thực lực. Thái tử phải mang sư phụ tôi theo, rồi nói cho Hốt Tất Liệt biết rằng: Khi Mông cổ tái nhập Đại Việt, ngoài quân của Khâu Bắc, Văn Sơn ra Thái tử còn một lực lượng 6 nghìn thủy quân với hai hạm đội hiện ẩn ở Cao ly. Cả hai nơi cùng kéo quân về làm tiên phong cho Mông cổ. Mông cổ chỉ có bộ binh, kỵ binh, họ rất yếu về thủy quân. Nay họ được 6 vạn thủy quân của Thái tử thì việc Thái tử muốn được phong làm An Nam quốc vương đâu có khó?

Long Vân càng nghe nói, càng tỏ ra bức tức. Như Lan tiếp:

- Thái tử dẫn sư phụ tôi theo cùng Ngũ hổ tướng tới Côn minh yết kiến Ngột Lương Hợp Thai. Giữa lúc đó tên gian tặc Trịnh Ngọc trở về báo cho Ngột Lương Hợp Thai biết rằng công vật là 7 cô gái Việt đẹp như tiên nga bị Hoa sơn ngũ hiệp cướp mang đi. Y ra lệnh cho Thái tử phải đi bắt lại. Thái tử lú lú tuân lệnh, dẫn Ngũ hổ tướng đi Ô Giang. Y tặng viện cho Thái tử vợ chồng tên gian tặc

Trịnh Ngọc và thằng con tên Trịnh Long. Biết rằng khó địch lại Hoa sơn ngũ hiệp, Thái tử bày ra cuộc đánh thuốc mê, bắt chấp sự phụ tôi phản đối.

- Tôi làm gì có thuốc mê mà đánh. Người đánh thuốc mê là gã Trịnh Ngọc.

Như Lan cười chế nhạo:

- Thái tử khoe rằng Thái tử có Ngũ hổ tướng, vô địch thiên hạ, trung thành. Nhưng Thái tử đâu biết rằng họ vốn là hậu duệ của các Tiên đế triều Lý chính tông. Vì họ nghe lời bịp bợm của Thái tử, mà bỏ nước sang nhập đảng cướp. Biết bị lừa, họ cần răng làm thân Câu Tiễn qua ngày, chờ dịp giết Thái tử để trừ cho Đại Việt một tên tướng cướp. Sự phụ tôi biết thế, nên đã âm thầm bàn với họ, thu họ làm đệ tử. Cho nên hồi nãy, khi đấu với Dã Tượng, họ vờ dùng nội lực tự hát văng đao của họ đi. Họ chịu để Dã Tượng điểm huyết. Chứ bản lĩnh họ cao thâm khôn lường.

Nàng bĩu môi khinh rẻ:

- Thôi, bây giờ Thái tử hãy trở về với ông tổ trộm trâu của mình đi. Thái tử không nên, không thể mạo nhận họ Lý của tôi nữa. Hãy nhận họ Thân, nhận ông tổ Thân Lợi trộm trâu.

Nàng cười lớn chỉ vào mặt Long Vân:

- Đây tên trộm trâu con, hôm nay mi đừng hòng trốn thoát tay bản cô nương. Mi muốn chạy ư? Khó lắm.

Nghe Như Lan thuật, bây giờ Thanh Hoa mới hiểu rõ sự thực. Nàng nhủ thầm: mình không biết chân tướng cái con Như Lan, mà đã chửi nó. Cũng may nó chưa lấy tính mạng mình.

Long Vân ra lệnh cho Ngũ hổ tướng:

- Năm vị tướng quân của ta đâu? Mau ra tay.

Nhanh như chớp, hổ tướng Lý Kiệt đứng dậy:

- Tuân chỉ điện hạ.

Nói xong y túm lấy hai tay Long Vân bẻ queo ra sau, rồi dùng sợi dây đeo sau lưng trói y lại. Long Vân quát:

- Các người phản ta ư? Ta sẽ cho hình binh đem cả nhà người

ra xử cỡi ngựa gỗ.

Hắn kêu lớn:

- Phu nhân Trịnh Ngọc đâu, mau cứu giá.

Có tiếng nói trong treo vọng vào:

- Đất này là nơi nào mà bọn gian nhân Mông cổ có thể lộng hành?

Vù, vù, vù, ba thân người từ ngoài bay vào, rơi ngay cạnh bàn. Dĩ Tượng nhìn lại thì ra vợ chồng gã Trịnh Ngọc và đứa con bị điểm huyết nằm thẳng cẳng. Rồi Vương Kiên xuất hiện với phu nhân là Minh Anh, Kim sơn tam kiệt.

Giữa lúc đó một người từ trên mái nhà đáp xuống nhẹ như chiếc lá. An Nhất, An Nhị đồng xuất chưởng tấn công người kia. Người kia cười xì một tiếng, đẩy chưởng của An Nhất vào chưởng của An Nhị. Bùng một tiếng, anh em họ An bật lui trở lại. Người kia nói tiếng Hoa vùng Thục:

- Xin lỗi Kim Sơn tam kiệt. Chúng ta là người nhà cả mà.

Nghe tiếng người ấy nói, Dĩ Tượng cảm thấy âm áp trong lòng, vì y chính là Nguyễn Địa Lô.

Dĩ Tượng ôm chầm lấy Địa Lô:

- Chú năm! Em sang đây bao giờ?

Dĩ Tượng đi một vòng giới thiệu:

- Người này là em kết nghĩa của tại hạ.

Mọi người nhìn Địa Lô: dáng người phong lưu tiêu sái, da trắng môi hồng, như cây ngọc trước gió. Chàng nói với Dĩ Tượng:

- Anh cả! Em tới đây đã hai ngày, tìm anh khắp nơi hôm nay mới thấy.

Như Lan, Thúy Hường thấy dung quang của Địa Lô, bất giác cả hai cùng nghĩ thầm:

- Ôi! Tại sao trên đời lại có người uy vũ, khôi ngô thế kia?

Địa Lô chấp tay vái Vương Kiên, chàng nói tiếng Hán vùng Thục:

- Vương đại nhân! Từ Đại Việt xa xôi, tại hạ đã nghe danh đại

nhân như sấm nổ bên tai. Nhưng mấy hôm nay đi tìm nghĩa huynh khắp vùng Kim sa giang, Trường giang, thấy tướng binh hùng tráng, kỹ luật, dân chúng yên vui, tại hạ thầm phục đại nhân quả có tài như Gia Cát Vũ hầu. Bái phục, bái phục.

- Đa tạ Đô thống quá khen.

Có tiếng Nhất Hồ rên vì đau nhức. Địa Lô đến bên Nhất Hồ chân mạch:

- Cả hai xương ống quyển trái bị anh Dã Tượng dùng nội lực trấn gãy. Còn ống quyển phải chỉ bị dập bấp thối thôi. Đại sư Huệ Đăng đã bó cho, nhưng không đúng khớp, vì vậy Nhất Hồ mới bị đau đớn. Nếu không trị ngay, thì chân trái bị úng máu, phải cắt đi.

Chàng móc trong bọc ra một hộp kim, tay gỡ hai thanh gỗ bó chân Nhất Hồ, rồi dùng kim châm vào huyết Thần môn, Đại lũng:

- Tôi dùng hai huyết này để trấn tĩnh thần trí cho huynh đã.

Thấy thủ pháp của Địa Lô, đại sư Huệ Đăng biết đây là danh y. Ông chấp tay:

- Xin Đô thống ra tay tiên cứu cho đệ tử của bản tăng.

Địa Lô mỉm cười, nụ cười tươi như hoa:

- A Di Đà Phật. Bây giờ đệ tử phải dùng kim làm tê ống quyển của Nhất Hồ, sau đó dùng dao mổ cho máu bầm chảy ra, bây giờ mới bó xương được.

Rồi chàng dùng kim châm vào huyết Dương lũng tuyền, Âm lũng tuyền, Tam âm giao, Huyền chung; lại dùng ngón tay búng kim liên tiếp. Một lát, chân Nhất Hồ hoàn toàn tê; chàng lấy con dao trong bọc rạch chỗ dập, máu tím tuôn ra chan chứa. Đợi máu tím ra hết, chàng dùng thuốc cao dán lên, rồi quấn vải quanh vết thương. Cuối cùng dùng hai thanh gỗ nhỏ bó lại và nhổ kim ra.

Mặt Nhất Hồ tươi hồng trở lại:

- Đa tạ Đô thống.

Trong khi Địa Lô chữa trị, người người mở to mắt ra nhìn thủ pháp của chàng, mà từ trước đến nay họ chưa từng nghe, chưa từng thấy.

Vương Kiên hát hàm hỏi Long Vân:

- Tên mặt dơi, tai chuột kia. Tổ tiên nhà mi được Đại tổng ban cho hai châu Khâu Bắc, Văn Sơn làm chỗ dung thân, trải đã 5 đời. Thế mà bây giờ mi lại phản triều đình, theo Mông cổ, mưu đánh phía sau Tổng. Mi thực là bọn rắn rết, không thể nào tha thứ.

Nói dứt Vương hô:

- Đem chúng ra chặt đầu.

Long Vân kinh hoảng, nói với Dã Tượng:

- Trăm lạy tướng quân, nghìn lạy tướng quân! Bề gì tôi với tướng quân cũng là người Việt. Nếu được ân xá tôi xin đầu hàng triều đình. Tôi thề đem hai châu Khâu bắc, Văn sơn sát nhập vào cương thổ Đại Việt. Tôi xin đem tất cả lực lượng bộ binh, kỵ binh đi tiên phong đánh Mông cổ. Chứ tướng quân giết cái mạng kiến ruồi này, tôi vô ích.

Địa Lô nói với Vương Kiên:

- Vương Tiết độ sứ. Xin Tiết độ sứ giao bọn này cho anh em tôi. Anh em tôi phải dùng bọn chúng thì mới bình định được các châu Khâu bắc, Văn sơn.

Vương Kiên nói với Dã Tượng:

- Trần tướng quân! Long Vân là khâm phạm của Đại Việt, xin để Đại Việt xử chúng. Hai châu Văn sơn, Khâu bắc trước kia, khi thì thuộc Tổng, khi thì thuộc Đại lý. Bây giờ dân chúng trong hai châu toàn người Việt. Vậy xin tướng quân dẹp bọn thổ phỉ Long Vân, rồi tổ chức cai trị. Tổng không biết đến bọn mặt dơi tai chuột này.

Về tới dinh tổng trần Vương Kiên nói với Dã Tượng:

- Cứu binh như cứu hỏa. Bây giờ tên Long Vân bị cầm tù. Ngũ hổ tướng của hai châu Khâu bắc, Văn sơn đã trở về với Đại Việt. Trần tướng quân có thể điều quân từ Đại Việt sang chiếm ngay hai châu này không? Để lâu e sinh biến.

Dã Tượng chấp tay:

- Đa tạ Vương Tiết độ sứ.

Trở về khoang thuyền trên bến Bồ lãng, Dã Tượng, Địa Lô, cùng Thúy Hường họp với đại sư Huệ Đăng, Lý Như Lan, thiết kế bình định hai châu Khâu bắc, Văn sơn.

Từ lúc Địa Lô xuất hiện, hai nàng Thúy Hường, Như Lan cảm thấy trong lòng bùng bùng lên một niềm vui, khó diễn tả. Hai nàng luôn tìm cách đi cạnh, hay nói truyện với chàng.

Khi Vũ Uy vương sai Dã Tượng, Thúy Hường đi sứ, vương chỉ tiên liệu việc đàm phán, không dự trù đến vụ hai châu Khâu bắc, Văn sơn. Nay phải quyết định một việc quá lớn, Dã Tượng hơi ngỡ. Nhưng nhớ lại khi ban lệnh Vũ Uy vương có nói dặn:

"Con là con của Hưng Đạo vương. Con là cháu ta. Con là tướng Tổng lĩnh ngưu binh. Cấp bậc của con là Đô Thống. Khi con rời đây thì con là khâm sứ, con có toàn quyền thay triều đình quyết định mọi tình huống".

Trong thời gian qua, Dã Tượng đã đọc Lục thao, Tam lược, Tôn Ngô binh pháp, Thánh Thiên binh pháp, chàng có đầy đủ kiến thức của một đại tướng quân. Tuy vậy chàng chưa dám quyết đoán. Bây giờ có Địa Lô, chàng hỏi:

- Em nghĩ mình phải làm gì bây giờ?
- Anh không nhớ Hưng Đạo vương đã dạy hay sao?
- Vương dạy nhiều, mà anh nhớ chẳng bao nhiêu.

Địa Lô dùng lãng không truyền ngữ rót vào tai Dã Tượng:

- Em nhắc lại cho anh nghe này:

"Phàm khi bàn về quốc sự, dù tài trí, dù thông minh, không bao giờ nên quyết đoán một mình. Mà cần phải tham vấn nhiều người".

- À anh nhớ rồi.

- Anh có nhớ, trong khi Mông cổ tấn công Bình lệ nguyên, Cụ bản, Phù lỗ; các Ngưu tướng tuy là những trẻ con 12-13 tuổi, nhưng cũng được các tướng Lê Tần, Phạm Cự Chích, Trần Tử Đức mời họp tham mưu, rồi tham khảo ý kiến. Ý kiến các Ngưu tướng rất lợi hại. Từ kinh nghiệm đó anh phải tham khảo ý kiến sư Huệ Đăng trước.

Dã Tượng cung cung kính kính hỏi sư Huệ Đăng:

- Thưa Đại sư, liệu ta có thể tin được Ngũ hổ tướng của Khâu bắc không?

- Được! Bản tể đã âm thầm thu họ làm đệ tử rồi.

Chàng tham vấn Thúy Hường:

- Còn em! Em là Tá lĩnh. Em nghĩ sao?

- Không cần phải nghĩ. Cứ lý mà suy: cả Ngũ hổ tướng đều đều thuộc là con cháu các vua Lý. Họ bỏ gia đình, bỏ thân thuộc với tấm lòng son mong phục hồi tiền triều, không ngờ bị lừa. Bây giờ họ như chim trong lồng được thả ra. Ta nên tin họ. Nhờ họ giúp bình định Khâu bắc, Văn sơn.

Như Lan đã hai lần thấy Thúy Hường tỏ vẻ ghen với mình vì Dã Tượng có những lời ngọt ngào với mình. Bây giờ Địa Lô xuất hiện, nàng muốn ra khỏi cái ghen tương của cô ca nhi này. Nàng cần nói một vài câu, để lấp cái hố ngăn cách:

- Dù sao thì họ Thân của tên Long Vân cũng có công khai hoang lập ra một vùng đất trù phú. Trong 20 vạn dân, thì tông tộc họ Thân chiếm tới ba vạn. Cho nên, dù họ Thân trải mấy đời cai trị dân quá ác độc, ta nên mở cho con cháu họ một sinh lộ. Khi chiếm được hai châu, ta xin triều đình ban lệnh đại xá cho họ Thân kể từ Thân Lợi cho đến nay. Nếu ai muốn giữ họ Lý, ta cũng cho.

Dã Tượng không ngờ Thúy Hường với Như Lan lại có những ý kiến hay như vậy.

- Về việc bình định.

Địa Lô nghị kế: Long Vân cũng như tiền nhân của y quá ác độc. Nếu nay vẫn cho y tồn tại, tiếp tục cai trị hai châu, thì dân chúng vẫn khốn khổ. Tông tộc y vẫn bóc lột dân chúng. Vậy chúng ta đem Long Vân trở về, bắt y hợp triều đình, rồi ra một cáo tri năm điều, gọi là Ngũ sự.

Một là, tổ tiên Long Vân họ Thân chứ không phải họ Lý. Nay sự đã lộ, y không thể dối dân chúng nữa. Xin công bố sự thực. Long Vân trở lại họ Thân. Giải tán triều đình gian dối, ác độc.

Hai là, triều đình tại quốc nội, không còn là triều đình nhà Lý nữa, mà là triều Trần. Trên có minh quân cai trị, trăm họ yên vui. Không còn cái gọi là chính thống phục hồi triều Lý nữa. Dân trong hai châu là dân Việt, không lý gì dân Việt cứ phải chống lại đất nước mình. Vậy hai châu Khâu Bắc, Văn Sơn sát nhập vào cương thổ Đại Việt.

Ba là, dân chúng vì nghe lời dôi trá bỏ nước ra đi, ai cũng muốn trở về cố hương, vậy những người muốn ở lại hay trở về nguyên quán tùy ý.

Bốn là, ân xá tất cả tội trạng từ 7 đời trước cho họ Thân. Ân xá tội trạng cho dân chúng dù thành án hay chưa. Thả tất cả tù nhân.

Năm là, tha thuế trong một năm, xóa bỏ thuế còn thiếu trong những năm trước.

Thông thường mỗi ngày vào buổi tối, Dã Tượng đều viết tấu chương gửi cho Vũ Uy vương, báo cáo sự việc xảy ra, rồi nhận chỉ thị do gửi tới. Nhưng hôm nay có nhiều biến cố quá, Dã Tượng để Địa Lô ngồi viết thay, phải suốt một ngày mới xong tấu chương, rồi sai chim ưng gửi về Khu mật viện Thăng long, Khu mật viện Bắc biên, và cho sứ đoàn.

Sáng sớm hôm sau, có chim ưng mang chỉ dụ của Vũ Uy vương:

1. Dã Tượng làm chánh tướng. Địa Lô làm quân sư.
2. Vẫn để cho Long Vân làm Thái tử bù nhìn.
3. Đợi bình định xong sẽ đuổi y khỏi Văn Sơn, Khâu Bắc.
4. Kiểm chế y thực chặt. Nếu y có hành vi gì gian dối thì giết thẳng tay.
5. Đi đường tắt về Khâu bắc, Văn sơn ngay.
6. Sẽ có quân từ Bắc biên tiếp viện. Tránh đổ máu".

Dã Tượng, Địa Lô định họp mọi người, chuẩn bị lên đường thì Hoàng Hoa gõ cửa vào phòng. Nàng nói nhỏ:

- Hai vị tướng quân đang làm những việc quốc gia đại sự. Liệu những người xung quanh ta có thể tin được hết không?

Dã Tượng giật mình, vì khi từ khi theo quân, các chúa tướng luôn nhắc nhở: phải đề phòng cẩn mật. Hãy tưởng tượng lúc nào kẻ địch cũng rình rập quanh ta. Thế nhưng từ hôm khởi hành, cạnh chàng chỉ có mình Thúy Hường, thì chàng không cần đề phòng. Sau thêm Tô lịch thất tiên, mới đây thêm đại sư Hiện Quang, Lý Như Lan, rồi Khâu Bắc ngũ hổ tướng, quả thực chàng không nghĩ đến đề phòng.

Dã Tượng dùng lối xưng hô bình dân:

- Cô thấy Dã Tượng có gì sơ hở, xin dạy dỗ cho.

- Bây giờ nhị vị tướng quân giả cùng cùng tôi lên bờ mua sắm.

Rồi chúng ta nói truyện.

Hai người ra cầu bến thì thấy Hồng Hoa đang nói truyện với Thúy Hường. Thúy Hường hỏi:

- Hai anh theo sư mẫu đi đâu đây?

Địa Lô vui vẻ chỉ Hoàng Hoa:

- Sư mẫu muốn mua một vài thổ sản, để mai này gặp thầy Quốc Ninh, tặng thầy. Hai anh phải theo hộ vệ.

Lên khỏi thuyền, ba người đến góc chợ, vào một quán ăn. Hoàng Hoa gọi vài thức ăn. Rồi nàng hỏi:

- Chúng ta bị gian tế Mông cổ theo dõi, nhị vị tướng quân có biết không?

Địa Lô kinh ngạc:

- Gian tế? Có lý nào?

- Đúng vậy. Này nhé, theo lời thuật của Lý Như Lan, thì khi gã Long Vân tới Côn minh, Ngột Lương Hợp Thai sai y đem bộ hạ đi đoạt lại bọn tôi. Đây là công việc rất khó khăn, tại sao Ngột Lương Hợp Thai là tướng giỏi, biết mình, biết người, mà lại sai vợ chồng tên Ngọc đi; trừ vợ y biết võ, còn y với con y chỉ là cái bị thịt. Sai y đi thêm vương chân, vương tay? Một điều ta phải nghi.

Dã Tượng than:

- Chết thực!

- Chúng ta đi lễ đền Tam anh, người ngoài tuyệt không ai biết.

Thế mà tại sao bọn Trịnh Ngọc biết, biết rất chi tiết để dẫn bọn Long Vân đến phục sẵn tại đền. Ban nầy y chối rằng y không có thuốc mê. Đánh thuốc mê là tên Trịnh Ngọc. Mà tên Trịnh Ngọc đâu có lén bỏ thuốc độc vào thức ăn? Vậy có thể chính người mình bỏ thuốc độc chứ không phải bọn Long Vân, Trịnh Ngọc. Hai điều ta phải nghi.

Dã Tượng rùng mình:

- Chết thực. Có lẽ khi Hoa sơn ngũ hiệp thả vợ chồng tên Ngọc ra, chúng biết rồi theo dõi chăng?

Địa Lô lắc đầu:

- Hoa sơn ngũ hiệp thả vợ chồng tên Trịnh Ngọc ở Giang an. Chúng nào biết Ngũ hiệp đem Thất tiên đi đâu? Từ Giang an đến đây cách mấy ngày đường. Chúng không đủ khả năng theo dõi. Đây chúng biết rất rõ anh đem Thất tiên đi lễ đền thờ Tam anh. Vậy phải có con rắn ẩn trong chúng ta, báo cho chúng biết.

Dã Tượng bàng hoàng:

- Tôi sẽ hỏi chi tiết đại sư Huệ Quang, Lý Như Lan, rồi khảo vợ chồng tên Ngọc thì ra ngay.

- Phải như thế.

Sáng hôm sau, Dã Tượng, Địa Lô gặp riêng đại sư Huệ Quang với Như Lan. Chàng hỏi chi tiết về vợ chồng tên Ngọc, những liên quan với Long Vân. Kết quả:

"Khi Mông cổ chuẩn bị đánh Đại Việt, Hốt Tất Liệt đã cho Tế tác nghiên cứu rất chi tiết về binh lực, về tài nguyên. Hốt Tất Liệt từng nghe nói phụ nữ Việt nổi tiếng can đảm, nhưng cũng đẹp nổi tiếng trong lịch sử. Tế tác cung cấp tin tức rằng, những thiếu nữ đẹp nhất Đại Việt đều tập trung ở 36 Quán văn trong thành Thăng long. Bọn Tế tác chỉ biết có thế. Sau y được bọn mặt dơi tai chuột sang Vân Nam nói cho nghe rằng, trong các Quán văn tại Thăng long thì bảy ca kỹ nhan sắc diễm lệ mang tên Tô lịch thất tiên là của báu hiếm có trên đời. Tuy cả 7 đều đã là vợ của các nhân vật lỗi lạc, nhưng tuổi còn trẻ. Người lớn tuổi nhất là Hoàng Hoa mới

23, trẻ nhất là Lan Hoa mới 20. Hốt Tất Liệt ra mật lệnh cho Ngột Lương Hợp Thai, khi vào Thăng long, phải bắt hết những thiếu nữ đẹp, nhất là Tô lịch thất tiên. Cho nên vừa vào Thăng long, Ngột Lương Hợp Thai sai bọn du thủ du thực nghe ngóng, truy tầm. Biết cả Thất tiên ẩn ở Nghi túc. Y sai một thiên phu vây bắt. Bắt được rồi y chiều chuộng cực kỳ, bố trí nữ tỳ hầu hạ; cử riêng vợ chồng tên Trịnh Ngọc cung phụng như những công chúa. Ngột Lương Hợp Thai dành Hoàng Hoa, Hoài Đô dành Bạch Hoa, A Truật dành Huyền Hoa. Sợ để Thất tiên ở Thăng long, sẽ bị quân Việt cướp lại, Ngột Lương Hợp Thai sai Lý Long Vân bí mật đem về an trí tại Khâu bắc, Văn sơn. Bảy nàng tuyệt không biết mình bị giữ ở đâu. Mãi tới gần đây Ngột Lương Hợp Thai bị bại trận. Y nghĩ tới đem bảy nàng dâng cho Hốt Tất Liệt. Y ra lệnh đem bảy nàng về Côn minh. Hành trình của vợ chồng tên Ngọc tuy bí mật, nhưng bị Tế tác của Tống biết được. Vương Kiên nhờ Hoa Sơn ngũ hiệp cứu ra.

Long Vân ước mong được Mông cổ phong cho làm An Nam Quốc vương. Ngột Lương Hợp Thai gọi y tới Côn minh chờ báo kiến Hốt Tất Liệt. Long Vân tới giữa lúc tên Trịnh Ngọc hốt hải báo rằng Thất tiên bị Tống cướp mất. Ngột Lương Hợp Thai sai Ngọc đi cướp lại, với sự hỗ trợ của Long Vân.

Dọc đường Như Lan thường thấy Trịnh Ngọc gặp bọn phu xe chuyên chở nói chuyện riêng. Song Huệ Quang, Như Lan không biết chúng trao đổi với nhau những tin gì. Cho đến mấy ngày trước tên Trịnh Ngọc ra lệnh cho Long Vân phục ở đền Tam anh hành sự".

Dã Tượng, Địa Lô cùng Ngũ hổ tướng Khâu bắc hỏi cung Long Vân. Y cũng không biết gì hơn, ngoài việc tuân lệnh tên Ngọc.

Dã Tượng, Địa Lô bàn với sư Huệ Quang và Như Lan. Sư Huệ Quang đề nghị:

- Nếu ta khảo vợ chồng tên Trịnh Ngọc thì khó có thể tìm ra con rắn. Chi bằng ta cứ đem chúng theo, rồi theo dõi, thì kẻ gian sẽ lộ mặt nạ. Việc quan trọng là bình định hai châu Khâu bắc, Văn

son. Bây giờ bàn tăng đem Như Lan, Long Vân, Ngũ hổ tướng đi trước bằng đường bộ. Đường này gồ ghề, nhưng là con đường tắt. Tướng quân đem Thất tiên với đám tên Ngọc đi sau bằng đường thủy. Đến Giang an thì đổi đi bằng đường bộ về Chiêu thông. Từ Chiêu thông đi Khâu bắc không xa. Dọc đường ta âm thầm theo dõi hành động của chúng.

Địa Lô dặn dò sư Huệ Quang, Như Lan, Ngũ hổ tướng chi tiết những gì phải làm. Hôm sau cho lên đường.

Sáng sớm Dã Tượng nhận được lệnh của Vũ Uy vương:

Lệnh này chỉ mình Dã Tượng, Địa Lô đọc, không cho thêm bất cứ ai biết. Chắc chắn gian tế không thể là sư Huệ Quang hoặc Lý Như Lan. Cần theo dõi Tô lịch thất tiên, kể cả Hoàng Hoa. Dọc đường tìm cách sơ hở để cho bọn Trịnh Ngọc trốn, rồi sai chim ưng theo dõi. Bọn Trịnh Ngọc là con mồi, theo dõi chúng sẽ biết được nhiều tin tức về phía Mông cổ.

Địa Lô bàn với Dã Tượng:

- Như vậy dĩ nhiên mình không cho sư Huệ Đăng, Lý Như Lan biết đã đành, mà Thúy Hường cũng không thể cho biết lệnh này.

Vương Kiên cấp cho Dã Tượng, Địa Lô ba xe song mã. Vương lại cử Kim sơn tam kiệt dẫn đường. An Nhất đi trước, An Nhị đi giữa, An Tam đi sau. Thúy Hường xếp xe thứ nhất chở Dã Tượng, Tử Hoa, Lan Hoa và vợ tên Ngọc là Mỹ Liên. Xe thứ nhì Đắc Lô, Hoàng Hoa, Bạch Hoa, Huyền Hoa tên Ngọc. Xe thứ ba Thúy Hường, Thanh Hoa, Hồng Hoa, và tên Long. Vợ chồng Trịnh Ngọc và thằng con bị xích chân tay.

Xe đi suốt một ngày, không có biến cố gì. Buổi chiều, tới thị trấn Hợp giang. Tại đây có một trại binh Tống. An Nhất đưa lệnh bài vữa Vương Kiên trình cho trại trưởng, xin tá túc qua đêm. Trại trưởng là một Tá lĩnh tên Tô Kim. Tô Kim sai giam bọn tên Ngọc vào nhà tù. Mã phu thì ngủ trong căn nhà của lính. Ba ba anh em họ An ngủ một phòng số một. Bốn nàng Hoàng, Bạch, Huyền, Thanh ngủ phòng số 2. Thúy Hường, với các nàng Hồng, Tử, Lan

ngủ phòng số 3. Dã Tượng, Địa Lô, gốc là mục đồng, ngủ ngoài trời đã quen, hai chàng mắc võng ngủ trong góc vườn. Chỗ này có thể thấy động tĩnh toàn khu trại binh.

An Nhất hỏi Tô Kim:

- Tô Tá lĩnh, ban đêm mà trại binh không có người gác ư? Nhà tù không có người canh ư?

Tô Kim cười:

- Vùng này cách xa chiến trường tới hai ngày sức ngựa, nên chẳng cần canh gác nhiều chi cho quân sĩ mệt mỏi. Còn an ninh ư, mấy chục năm nay chưa từng xảy ra trộm cướp, vì vậy trại binh chỉ cần đóng cửa, khóa lại là đủ.

Sau một ngày hành trình vất vả, cơm chiều xong, mọi người lăn ra ngủ. Dã Tượng nghĩ thầm:

- Sao ta lại buồn ngủ quá thế này? Ôi! Không khéo tất cả chúng ta đều bị gian nhân đánh thuốc mê nữa rồi. Nếu tên Ngọc liên lạc với bọn gian tể, thì chúng sẽ làm vào ban đêm. Ta mà ngủ thì hỏng bét.

Nghĩ vậy chàng vận Vô ngã tướng thiên công. Phải mất ba vòng Tiểu chu thiên, chàng mới thấy tỉnh. Kinh ngạc, chàng nghĩ thầm:

- Hôm bị đánh thuốc mê ở đền thờ Tam anh, mình chỉ vận có một vòng đã tỉnh. Sao hôm nay phải ba vòng? Có lẽ thuốc hôm nay mạnh hơn chăng?

Lo cho Địa Lô, chàng khẽ hỏi:

- Chú năm, chú có thấy gì khác lạ không?

- Chúng ta bị kẻ gian trộn thuốc ngủ vào thức ăn. Đệ biết ngay từ đầu bữa cơm, nên đã uống thuốc giải. Còn anh, anh dùng Vô ngã tướng thiên công nên vô sự phải không?

Dã Tượng phục tài của người em:

- Chúng ta chờ. Gian nhân sắp xuất hiện bây giờ đây.

Chàng nằm yên, vận công luyện Vô ngã tướng thiên công. Đến canh hai, thì cửa phòng số 2 từ từ hé mở, rồi một bóng người xẹt

tới trước cửa nhà tù. Dưới bóng trăng rằm chàng thấy rõ bóng đen là Thanh Hoa. Thanh Hoa móc trong túi ra con dao, nằng dùng dao cưa nhẹ vào khoen khóa. Thoáng một cái khoen khóa bị cắt đứt. Bên trong có tiếng vợ tên Ngọc:

- Phu nhân đây phải không?

- Ừ, tôi đến cứu các người ra đây. Các người có bị khóa chân tay không?

- Không!

- Bây giờ các người trốn đi mau, xin Thái sư điều quân tới chiếm Khâu bắc, Văn sơn ngay. Bằng không tụi nó chiếm mất thì khó đấy.

- Không có ngựa thì trốn đâu thoát.

- Tất cả ngựa đều là ngựa kéo xe. Duy ba con của Kim sơn tam kiệt là ngựa chiến. Hãy lấy ba con ngựa đó mà chạy.

Ba tên họ Trịnh vòng ra phía sau nhà tù. Dã Tượng gọi Địa Lô:

- Ta tri hô lên, bắt quả tang con gian phụ Thanh Hoa đi!

Địa Lô dùng lãng không truyền ngữ rót vào tai Dã Tượng:

- Bây giờ ta tri hô lên, bắt bọn họ Trịnh với Thanh Hoa thì thực dễ dàng. Nhưng ta cứ để chúng trốn. Nếu chúng chạy trở lại Bồ lãng thì ta dùng chim ưng báo cho Vương Kiên biết. Vương sẽ bắt chúng rồi chặt đầu. Còn chúng chạy về phía Khâu bắc, ta báo cho sư Huệ Quang, sư sẽ bắt chúng. Còn Thanh Hoa, ta lờ đi. Không chừng còn có gian tể khác nữa. Qua câu nói của Thanh Hoa: xin Thái sư điều quân tới chiếm Khâu bắc, Văn sơn ngay. Bằng không tụi nó chiếm mất thì khó đấy. Thái sư là ai? Có thể là Ngột Lương Hợp Thai không?

Chàng tiếp tục:

- Anh thấy không? Khắp nước đều nghe danh Tô lịch thất tiên! Nào là văn hay, chữ tốt. Nào là sắc nước hương trời. Nào là hoa tay đàn địch. Nào là cất tiếng ca như ngàn chim trời hót. Cả nước trân trọng, người người quý mến. Thế rồi một chốc, một lát trở thành đại phu nhân, sống trong nhung lụa. Trong lúc đất nước nghiêng

ngựa bị giặc bắt, đáng lẽ phải tự tử để bảo toàn danh tiết, thì lại thản nhiên đem tấm thân nghìn vàng làm đồ chơi cho bọn rợ Thát đát. Đã thế mà lại nhẫn tâm dẫm lên giang sơn, đạp lên tổ tiên, đi làm gian tế cho giặc. Đúng là đồ nằm ngựa, đồ dâm bôn.

Địa Lô thiu thiu nhập vào giấc ngủ. Cả hai giật mình thức giấc vì tiếng ồn ào. Trong sân Tô Kim, ba anh em họ An, Tô lịch thất tiên, Thúy Hường đang đứng trước nhà tù. Tô Kim cầm hai cái khoen khóa nhà tù than:

- Gian nhân cứu ba tên tù phải có cái cưa thép rất sắc mới có thể cắt hai cái khoen lớn như thế này.

Kim sơn tam kiệt than:

- Ba tên tù lấy ba con ngựa của chúng tôi, vậy thì tên cắt khóa chưa trốn đi. Nó quanh quẩn đâu đây thôi.

Tô Kim hỏi anh em Kim sơn tam kiệt:

- Có thể nào một trong các mã phu đã tham tiền, mà cứu bọn tù không?

Địa Lô xua tay:

- Tô tá lĩnh đừng nghi oan cho mã phu. Vì họ đều thuộc đạo Kỳ binh Bồ lãng, chưa từng quen biết ba tên tù này. Và ba tên tù khi bị bắt, vàng bạc bị thu hết rồi, làm gì còn mà mua chuộc người?

Ba anh em họ An bực tức:

- Bây giờ không biết bọn Trịnh chạy theo đường nào mà bắt lại. Mất ba con ngựa quý thực khôn nạn.

An Tam chấp tay xá Dã Tượng:

- Chúng tôi được lệnh hộ tống tướng quân tới đây. Bây giờ chúng tôi đành đi xe ngựa về Bồ lãng. Còn tướng quân với phái đoàn đi đường thủy ngược giòng về cảng Hợp thủy mất một ngày, nghỉ một ngày ở Hợp thủy, rồi đi Giang an. Đoạn này nước chảy gấp, nên phải đi mất một ngày. Tới Giang an sẽ lên bộ đi xe ngựa, vượt đường tắt tới Chiêu thông. Từ Chiêu thông đến Khâu bắc, Văn sơn không xa.

Thúy Hường thuê một con thuyền lớn. Chủ thuyền kiêm tài

công, 6 tay chèo và ba người đầu bếp. Nghe nói thuyền đi Giang an thì mừng ra mặt, vì phải trải qua 7 ngày. Trong ba đầu bếp thì một là vợ chủ thuyền, còn lại là hai thiếu nữ. Nàng đẽ Dã Tượng, Địa Lô ở một khoang riêng. Còn Hoàng, Bạch Hoa ở một khoang, Huyền, Thanh Hoa ở một khoang, Hồng, Tử Hoa ở một khoang. Nàng ở chung với Lan Hoa.

Thuyền chạy ngược giòng sông, nhưng lại xuôi gió, trên thuyền có hai cánh buồm nên đi rất nhanh.

Dã Tượng rủ Địa Lô, Thúy Hường lên trên sàn thuyền ngắm cảnh. Cả ba nói tiếng Việt với nhau, nên tài công ngồi trên chòi cầm lái mà y không hiểu gì. Thuyền đi được một ngày, Thúy Hường chỉ vào con thuyền đang đi phía sau:

- Các anh có thấy điều gì lạ không?

Địa Lô gật đầu:

- Có! Một là thuyền này là thuyền chở hàng chứ không phải thuyền chở khách, nên thuyền khẳm. Hai là thuyền nhỏ hơn thuyền mình, mà có đến ba cây buồm lớn, đáng lẽ họ vượt qua thuyền mình dễ dàng, nhưng họ không vượt. Như vậy họ đang theo dõi mình. Ba là các thuyền của người Hoa cũng như người Việt mình, mũi thuyền luôn vẽ hai con mắt. Đây thuyền này vẽ vàng trắng khuyết lưỡi liềm.

Có chim ưng mang thư tới. Dã Tượng mở ra, không phải lệnh lệnh của Khu mật viện Thăng long, mà là chỉ dụ của Hưng Đạo vương cho Dã Tượng:

Con yên tâm, ta cũng như triều đình theo dõi từng bước của con, sẵn sàng tiếp cứu con về mọi mặt. Phạm việc Quốc gia đại sự, việc gì cũng phải cân nhắc cẩn thận. Ắ Thanh Hoa làm gian tế cho giặc, có thể chỉ mình ả. Cũng có thể một hay sáu Hoa kia cũng làm gian tế. Cần trấn nhiếp tâm thần, coi như không biết gì, quan sát thực kỹ.

1 Chiêu thắng, tức niên hiệu Anh Vũ Chiêu thắng thời vua Lý

Nhân Tông.

2 *Đình Ty, tức năm 1077.*

3 *Quách Quy, Triệu Tiết, tướng tư lệnh, tư lệnh phó quân Tống sang đánh Đại Việt.*

4 *Như nguyệt một đoạn sông Cầu, nay thuộc Bắc Ninh, nơi ngài Lý Thường Kiệt làm phòng tuyến chống Tống.*

5 *Miêu Lý, Lưu Mân, Trương Thế Cự là các danh tướng Tống vượt qua chiến lũy Như nguyệt tiến về Thăng long bị công chúa Thiên Ninh đánh bật về Bắc Như nguyệt.*

6 *Vương đế chỉ Vương An Thạch, Tể tướng của vua Tống Thần Tông, chủ xâm lăng Đại Việt.*

7 *Trong dịp thăm Hoa-sơn, Bắc hàn năm 1981, tôi xin người đại diện tộc Lý cho phép được mượn thợ khắc vào một phiến đá bài thơ cổ phong bằng chữ Trung-quốc (Hán, Nho), đặt cạnh tấm bia trên, gọi là chút lòng của người sau, tế người trước. Xin phiên âm như sau:*

*Điếu Kiến Bình vương
Phúc tại Tiêu-sơn lĩnh,
Thất đại bôn Bắc Cao,
Bình Mông danh vạn đại,
Tử tôn giai phong hầu.
Học phong nhân bất cập.
Vọng quốc hồn phiêu phiêu,
Kim tải quá bát bách,
Hà thời quy cố hương?*

Cổng trong đền thờ Bà chúa kho (Công chúa Thiên-Ninh) tại Thị-cầu Bắc-ninh

Sau cổng trong tới tiền đình đền thờ Bà chúa kho

(Ngài là người họ Lý, được hưởng phúc tại ngọn núi Tiêu-sơn. Kể từ vua Lý Thái-tổ tới ngài là đời thứ bảy, phải bôn tẩu đến xứ Bắc Cao-ly. Nhờ chiến công đánh Mông-cổ, mà con cháu ngài đều được phong hầu. Ngoài ra, ngài là người đem học phong tới Cao-

ly, công đức ấy không ai sánh kịp. Thế nhưng trải trên tám trăm năm, hôn ngài lúc nào cũng phiêu phưởng, không biết bao giờ được về cố hương?).

Ngày nay trên ngọn đồi Julbang thuộc xã Đổ-môn (Tô-mơ-ki) cách núi Hoa-sơn 10 cây số về phía Tây còn lảng mộ ngài và con, cháu cho đến ba đời. Trên Quảng-đại sơn có Vọng-quốc đàn, nơi cuối đời ngài thường lên đó, ngày ngày nhìn về phương Nam, ôm mặt khóc, tưởng nhớ cố quốc. Mỏm đá mà ngài đặt chân đầu tiên lên bờ biển Cao-ly, được gọi là Việt-thanh nham, tức đá xanh in vết tên Việt.

Trên Hoa-sơn còn rất nhiều di tích kỷ niệm huân nghiệp của vương. Khi đến Hoa-sơn hành hương, thay vì chào nhau, du khách được hướng dẫn viên du lịch dạy cho nói câu: Hữu khách, Hữu khách, kỵ bạch mã. Nghĩa là Có người khách cỡi ngựa trắng, tức Lý Long Tường.

Tương truyền một đạo binh thiện chiến do Vương huấn luyện, trở thành đạo binh bảo quốc, đời nọ sang đời kia đều lấy tên là Bạch-mã. Hồi chiến tranh Việt-Nam (1960-1975) sư đoàn Bạch-mã có tham chiến, trấn đóng tại vùng Bồng-sơn, Quy-nhơn, Bình-định.

Cho đến nay, giòng họ Lý Hoa-sơn truyền trải 28 đời. Tại Nam-hàn chỉ có khoảng hơn nghìn hộ. Tại Bắc-hàn thì đông lắm, không thống kê được. Lý tộc tại Nam-hàn, hầu hết họ là những gia đình có địa vị trọng yếu về giáo dục, kinh tế, kỹ nghệ. Hồi 1953-1957, Tổng thống Lý Thừa Vãn là cháu 25 đời Kiến bình vương.

Theo tám bia trên mang tên Thụ-hàng môn bi ký, thì Kiến Bình vương Long Tường có nhiều con trai, tất cả đều hiển đạt. Không thấy nói tới Lý Long Hiền, cùng tông tộc hơn 200 người ở lại đảo (Đài-loan?). Lý Cán Đại lĩnh Đề-học nghệ văn quán, Kim-tử quang lộc đại phu. Lý Huyền Lương, Tham-nghị lễ tào, Chính-nghị đại phu. Lý Long Tiền Giám-tu quốc sử.

Theo quan chế Tống, hồi đó thì chức Chiêu-văn quan đại học sĩ, giám tu quốc sử là danh tự để chỉ chức Tế-tướng. Không biết

quan chế Cao-ly có giống Tống không? Nếu giống thì Lý Long Tiền đã làm Tể-tướng.

Ngày nay, tại Bắc-hàn, cứ đến dịp tết Nguyên-đán, hậu duệ của Kiến Bình vương Lý Long Tường khắp lãnh thổ Đại-hàn đều kéo về Hoa-sơn để dự lễ tế tổ. Luật pháp Nam-Bắc Hàn đều cấm ngặt người Nam-Hàn du lịch Bắc-Hàn. Thế nhưng, hầu hết các hậu duệ tại Nam-hàn đã dùng phi cơ sang Trung-quốc, rồi từ Trung-quốc vào Bắc-hàn. Khi những hậu duệ Nam-Bắc Hàn gặp nhau, họ ôm nhau khóc nức nở. Sự kiện này chính phủ Nam-Bắc Hàn nhắm mắt lờ đi, vì tộc Lý dù ở Nam hay Bắc họ đều giữ những chức vụ trọng yếu. Khởi đầu của cuộc tế, đánh chín tiếng trống, gọi là Tâm-thanh để mọi người cùng tưởng nhớ cố quốc. Theo gia phả của chi Thuận-xuyên, sở dĩ đánh chín tiếng, vì muốn ghi lại triều Lý trải 9 đời vua, kể cả Lý Chiêu-hoàng.

Năm 1995, con cháu của Kiến Bình vương Lý Long Tường, quy tụ hơn trăm người trở về Đình-bảng, huyện Tiên-sơn, tỉnh Bắc-ninh hành hương lăng mộ tám vị vua triều Lý, tu bổ đền thờ Lý Bát đế, cùng dự lễ hội làng vào ngày rằm tháng ba Âm-lịch. Tại thiên chi linh, hần 9 đời vua triều Tiên-sơn, cũng như Kiến Bình vương Lý Long Tường đã thỏa nguyện: Những đứa cháu lưu lạc, nay trở về châu tổ".

8 Đoạn này Khâm định Việt sử thông giám cương mục chép như sau:

Người thầy bói tên Thân Lợi nổi loạn.

Tân Dậu năm thứ hai (năm 1141)

(Tống năm Thiệu Hưng thứ 11). Sai bọn Lưu Vũ Xưng đi đánh Thân Lợi ở Bồ dinh, bị thua trận.

Trước đây Thân Lợi tự xưng là con vua Lý Nhân Tông, đem đồ đảng đến châu Thái Nguyên, từ Tây Nông kéo ra, qua đất Lục Lệnh, vào giữ châu Thượng Nguyên và châu Hạ Nông. Y tụ tập những kẻ vong mạng, chiêu mộ thổ binh, định mưu nổi loạn. Lợi tự xưng là Bình vương, lập hậu phi, phong vương hầu, ban quan tước

cho bè đảng. Bảy giờ đồ đảng Thân Lợi chỉ chừng hơn một nghìn người, đi đến đâu cũng nói phao lên rằng Thân Lợi giỏi thuật dùng binh, để bịp những dân ở các khe động nơi biên giới. Đâu đấy đều sợ hãi, không ai dám chống cự lại. Khi tin từ biên giới cáo cấp về, nhà vua sai Gián Nghị đại phu Lưu Vũ Xứng đi đường bộ, Thái phó Hứa Viêm đi đường thủy, đem quân đến đánh. Bộ tướng của Vũ Xứng là bọn Tô Tiêm và Trần Tiêm kéo quân đi trước. Gặp thủy quân Thân Lợi, hai bên giao chiến, Tô Tiêm thua, bị chết tại trận. Thân Lợi đắp ải Bác Nhự để chống lại quan quân. Vũ Xứng đánh hết sức mới hạ được. Khi Vũ Xứng kéo quân về đất Bồ dinh, Thân Lợi tung cả thủy quân ra đánh. Vũ Xứng thua, tướng sĩ chết đến quá nửa, phải rút về.

Lời bàn của Ngô Thì Sĩ:

Nay xét: Năm Thiệu Hưng thứ 9 (1139) nhà Tống, Quảng Tây súy ty nói rằng: "Thời Lý Nhân Tông có người cung thiếp sinh được con trai, vua Nhân Tông không nhận. Khi Lý Thần Tông lên ngôi, người con ấy chạy sang nước Đại Lý, đổi họ là Triệu, lấy tên Trí Chi, tự xưng là Nam Bình vương. Kịp khi Thần Tông mất rồi, hẳn quay về nước muốn tranh ngôi với Lý Anh Tông. Anh Tông đem quân chống lại, Trí Chi cầu xin nhà Tống xuất quân cứu giúp. Súy ty đem sự đó tâu lên, nhưng vua Tống xuống chiếu từ chối. Vậy có lẽ Trí Chi với Thân Lợi cùng là một người: Khi tự giới thiệu ở Quảng Tây để xin Tống cứu viện thì lấy tên Trí Chi, và nói dối là con vợ lẽ Lý Nhân Tông để lừa gạt nhà Tống đấy thôi. Còn xưng hiệu là Nam Bình vương cũng là chường có hợp với sử chép Thân Lợi tiếm hiệu là Bình vương; nhưng không biết được gốc ngọn của Thân Lợi ra sao.

Tháng 4, mùa hạ. Thân Lợi phá phủ Phú Lương. Nhà vua sai Đỗ Anh Vũ đi đánh: Thân Lợi thua chạy, Tô Hiến Thành đuổi bắt được Lợi.

Thân Lợi ra giữ Tây Nông, đem người các xứ Thượng Nguyên, Tuyên Hóa, Cảm Hóa, Vĩnh Thông... đánh phá phủ Phú Lương,

chiếm phá phủ lý, rồi cùng với đồ đảng mưu cướp kinh đô. Nhà vua sai Anh Vũ đem quân đi đánh. Bấy giờ Thân Lợi tiến đóng ở Quảng Dịch, gặp quân Anh Vũ đánh kịch liệt, quân Lợi thua, chết không biết bao nhiêu mà kể. Đảng nó là Dương Mục thủ lĩnh châu Vạn Nhai, và Chu Ái thủ lĩnh động Kim Khê đều bị bắt. Thân Lợi trốn thoát chạy sang châu Lục Lệnh. Nhà vua lại sai Anh Vũ đi đánh, bắt được đảng Thân Lợi hơn hai nghìn người làm tù binh. Thân Lợi chạy sang Lạng châu. Nhà vua xuống chiếu cho Tô Hiến Thành đuổi đánh, bắt được Thân Lợi, đưa sang đến quân doanh Anh Vũ, đóng cũi mang về kinh đô; giao cho quan lại trị tội: chém Thân Lợi và những kẻ đồng mưu 20 người, còn thì cứ theo nặng nhẹ mà trị tội.

(Quốc sử quán triều Nguyễn, Khâm định Việt sử thông giám cương mục, Chính biên, Q4, Viện sử học Việt Nam dịch chú giải, nhà xb Giáo dục 1998, trg 394-396)

Hồi Thứ Năm Mười Chín

NAM THIÊN ĐỆ NHẤT MỸ NAM TỬ

Trời về chiều, ánh nắng chiếu giòng sông lấp lánh như những thỏi vàng. Ngồi trong khoang, nhìn ra cửa sổ, Dĩ Tượng hỏi Địa Lô rằng tại sao lại có mặt ở đền thờ Tam anh đúng lúc bọn Long Vân cũng tới?

Địa Lô thuật:

- Em về nhà chịu tang chú một tháng, thì họ hàng họp lại bắt em phải lên đường ngay, vì việc nước trọng hơn việc nhà. Em đành gạt nước mắt lạy vong linh chú em, rồi ra đi. Em đuổi kịp sứ đoàn khi sứ đoàn đến Côn Minh. Vũ Uy vương thuật cho em biết tình hình sứ đoàn từ khi rời Thăng long. Vương sợ anh nói tiếng Hoa không giỏi, e có sự hiểu lầm, nên bảo em trợ giúp anh. Em âm thầm đến Bồ lăng đã lâu. Vô tình em ở trong cùng khách điếm với bọn Long Vân. Vì chúng là châu trưởng hai châu của Tổng, chúng có thể bài của Tổng trấn Quảng Tây. Chúng bịa ra rằng Tổng trấn Quảng Tây sai chúng đến liên lạc với Vương Kiên, rồi sẽ tiếp tế lương thảo cho mặt trận Thục. Nhưng sáng hôm ấy chúng bàn kế hoạch bắt Tô lịch thất tiên ở đền Tam anh. Em mới theo dõi chúng, rồi gặp anh.

Địa Lô hỏi:

- Anh luyện Vô ngã tướng thiên công mau thực. Thanh đại đao nặng như vậy mà anh múa vù vù!

Dĩ Tượng trở lại vụ Thanh Hoa:

- Em bảo anh lờ đi cho bọn gã Trịnh trốn là theo kế hoạch của Vũ Uy vương. Còn không lộ mặt nạ mặt Thanh Hoa thì em dụng ý gì?

Địa Lô giảng giải:

- Anh phải biết, Thanh Hoa là thê tử của Tham tri bộ Lễ Chu Bác Lãm. Tuổi cô ta mới 22, mà thoát một cái đang là một ca nhi, trở thành đại phu nhân, lại được sủng ái cùng cực. Công danh lên

tốt đỉnh, tiền rừng bạc biển. Mụ bị Mông cổ bắt, chúng chiều chuộng rất mực để làm vật giải khuây. Bây giờ được cứu ra, chỉ còn mấy ngày nữa sẽ về Thăng long tái hội với chồng. Vậy vì lý do gì mụ lại phản lại chúng ta?

Dã Tượng bàn:

- Anh nghĩ có lẽ trong thời gian bị Mông cổ bắt, mụ bị thất tiết, sợ trở về ông Chu Bác Lãm sẽ ruồng rẫy, khinh bỉ, nên ném lao phải theo lao, mụ muốn ở lại làm vợ một tên tướng Mông cổ chẳng?

- Có thể. Bởi theo Tử Hoa nói, thì Hoàng Hoa bị Ngột Lương Hợp Thai dành làm của riêng, giữ làm tỳ thiếp. Bạch Hoa được Hoài Đô dùng làm tình nhân. Huyền Hoa trở thành vợ của A Truật. Còn lại bốn nàng Thanh, Hồng, Tử, Lan Hoa thì ba tên thay phiên thỉnh thoảng dùng qua đêm một vài lần mà thôi.

Dã Tượng quả quyết:

- Vậy chúng ta cần theo dõi xem mụ sẽ liên lạc với bọn Mông cổ bằng đường dây nào khác không?

Địa Lô mỉm cười nhìn thẳng vào mặt Dã Tượng:

- Bỏ truyện Thanh Hoa, bây giờ nói truyện anh. Anh đào hoa thực. Trên bến Bắc ngạn, Thanh Ngoan tuyển phu, điều kiện khó khăn như vậy mà anh thành công. Rồi Vũ Uy vương lại sai anh đi với Thúy Hường trong vai vợ chồng. Thanh Ngoan đẹp chói chang như hoa hải đường. Thúy Hường đẹp nhu mì, đẹp ủy mị. Vậy từ hôm ấy tới giờ anh đã gì gì với Thúy Hường chưa?

- Không hề! Anh đối với nàng như anh em ruột.

- Em không tin. Nàng đẹp xót ruột, anh với nàng luôn chung phòng, mà anh không gì gì thì mặt trời mọc đằng Tây em có thể tin được, chứ anh với nàng không ấy ấy thì em không thể tin. Anh như con mèo đói, mà nàng là miếng mỡ thơm ngon để trước mặt. Mỡ để trước mặt mèo, mà mèo không ăn là mèo mù. Anh đâu có mù?

Dã Tượng bị tấn công liên tiếp, chàng lắc đầu quầy quậy:

- Oan uổng! Oan uổng! Anh thề không có gì gì mà, cũng chẳng

ấy ấy với nàng.

- Em là thầy thuốc em biết, sức anh khỏe thì truyện ấy ấy, gì gì cũng khỏe vô cùng. Không lẽ anh không có hai quả thận, hoặc cái đó của anh teo như quả ớt. Anh ngồi dậy, em xem mạch cho nào!

Dã Tượng biết Địa Lô xuất thân phái Sài Sơn, y học rất cao minh, chàng ngồi dậy. Địa Lô nắm lấy cườm tay phải bắt mạch, rồi tay trái phát trước bụng Dạ Tượng hai cái. Chàng lắc đầu:

- Cái ấy của anh lớn quá. Tốt vô cùng. Còn mạch thì Xích nhảy căng như dây đàn, chứng tỏ thận khí sung mãn. Trai to, gái lớn, sống với nhau trong phòng kín mà không gì gì thì anh có chồi mấy em cũng không tin.

Dã Tượng phải khai thực:

- Lúc đầu anh bị rạo rọc đến khô miệng, chóng mặt. Nhưng anh dùng Tiêu Sơn hóa tinh pháp của Hưng Ninh vương dạy để trấn áp dục tính đấy chứ.

- À thì ra thế. Em hỏi nhé, trong hai nàng thì anh yêu nàng nào hơn?

- Nếu nói yêu theo tình anh em thì anh yêu cả hai cô như nhau. Còn yêu theo tình trai gái thì anh không yêu cô nào cả.

- Bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại (Bất hiếu có ba điều, không con nối dõi tông đường là tội lớn nhất). Anh định không lấy vợ đấy à? Năm cô Đông hoa hoa tươi đẹp trước mặt mà bỏ qua thì trời phạt đấy.

Dã Tượng vung hai tay:

- Em đã biết anh là Thống lĩnh ngưu binh toàn quốc rồi mà. Hai vai anh gánh nặng Xã tắc. Giặc đang rình rập ở biên cương. Vui với thê nhi hiện chưa phải lúc. Không! Không! Một trăm lần không! Một nghìn lần không! Giặc đốt nhà, quẳng trẻ con vào; hãm hiếp đàn bà tàn bạo, mà bảo anh vui với thê nhi thì anh vui sao được?

- Anh nói thế mà không sợ đức vua nọc ra đánh đòn à?

- Hư! Đức vua là minh quân, đời nào đánh anh!

Địa Lô thấy Dã Tượng cương quyết, càng trêu già:

- Khi chiến lũy Phù lỗ, Cự bản vừa bị tràn ngập, giặc hùng hổ vào Thăng long, Vũ Uy vương trấn nhậm Bắc cương; vậy mà Nguyên Phong hoàng đế ban chỉ cho vương phải lấy vợ. Anh bảo cưới vợ khi đất nước chưa yên là ích kỷ, thì chẳng hóa ra anh kết tội đức vua à? Này! Anh thấy Vũ Uy vương không? Cưới vợ xong, vương với vương phi đánh hàng chục trận kinh thiên động địa. Theo gương người trên anh còn chờ gì mà không cưới vợ như vương? Tỷ như anh cưới một trong các nữ Ngưu tướng, rồi vợ chồng thống lĩnh Ngưu binh trấn ngự biên cương, có phải đẹp biết bao không?

- Ừ nhỉ. Chưa bao giờ anh nghĩ đến việc đó. Có lẽ anh phải cưới một nữ Ngưu tướng mới được. Còn em, em là người tài hoa bậc nhất Đại Việt, lại nổi tiếng Nam thiên đệ nhất mỹ nam tử. Em cũng phải cưới vợ đi chứ.

Chàng trêu ngược lại Địa Lô:

- Xa đâu không biết, trước mắt chúng mình có năm cô Đông hoa. Trong năm cô Đông hoa, nếu em thích cô nào, em xin Vũ Uy vương gả cho một cô. Ngay cả Thanh Ngoan, nếu em thích, anh rất vui mà cho không em đấy.

Địa Lô dí tay vào trán Dã Tượng:

- Anh không được phép nghĩ thế, làm thế. Anh dự cuộc tuyển phu mà được Thanh Ngoan. Thanh Ngoan yêu anh. Như vậy Thanh Ngoan là của anh. Tình yêu là báu vật trên thế gian, như hương thơm của hoa. Khắp trời Nam này, con gái Việt đều là giòng dãi vua Trung, chúng ta phải quý hơn vàng, trân trọng hơn ngọc, chứ không phải đồ chơi, là của riêng mà đem cho được.

Bị chinh, Dã Tượng tấn công tiếp:

- Vậy thì bốn cô còn lại, cô nào cũng đẹp như tiên nữ. Em nên rước một cô về làm vợ. Bằng không vương phi gả cho bọn Mông cổ hết thì thực đáng tiếc.

- Không bao giờ! Không bao giờ em lấy vợ là ca nhi đâu.

- Em nói lạ, ca nhi là những người có nhan sắc, họ lại mang thêm nghệ thuật trong người. Đàn ông ai cũng say mê họ. Sao em lại ghét họ?

- Anh nói!

Địa Lô tự biện hộ: Em không muốn lấy vợ ca nhi, chứ em đâu có ghét họ? Họ như những đóa hoa đầy hương sắc, cần để cho người người chiêm ngưỡng, chứ không nên hái về làm của riêng. Hoa Lan, hoa Huệ, Hoa Hồng, khi còn ở trên cây thì hương sắc tươi thắm ngọt ngào. Nhưng đem nấu canh ăn thì đắng ngắt, không thể so sánh với rau muống, rau dền. Họ là người của thiên hạ, không thể, không nên bắt họ vào khuôn khổ làm vợ, uổng phí tài hoa của họ. Nếu em lấy một trong năm cô thì chẳng hóa ra em ích kỷ, đem đóa quốc sắc thiên hương về làm của riêng ư?

Dã Tượng cung tay:

- Cảm ơn em đã phân tích cho anh. Nghe em nói, anh như người tỉnh cơn mê. Đúng, từ hôm gặp năm cô, anh yêu thương, chiều chuộng các cô rất mực, mà anh vẫn thấy các cô với anh có khoảng cách. Thì ra khoảng cách đó là mình chỉ nghĩ đến nước, đến dân, mà các cô thì ca, hát cả ngày, không hợp với mình. Cho nên anh rưng rưng trước tài sắc của Thanh Ngoan.

Địa Lô nắm lấy bàn tay khổng lồ của ông anh:

- Người ta tặng cho em mỹ danh Nam thiên đệ nhất mỹ nam tử, em không thấy hãnh diện bằng anh; bằng anh Yết Kiêu. Anh từ một mục đồng, nhưng có tấm lòng son với đất nước, thúc trâu đuổi giặc, trở thành người có đại công với Xã tắc, đấy mới là điều ước vọng của cháu vua Hùng, con vua Trưng.

Dã Tượng cũng nắm lấy bàn tay mềm như nhung, tươi hồng của Địa Lô:

- Sau trận Đông bộ đầu, năm anh em mình đã bàn luận, rồi đưa ra năm điều làm Cương cho nam nhi Đại Việt. Anh còn nhớ:

Một là trung với Xã tắc,

Hai là xả thân cứu nước,

Ba là phẩm giá, đạo đức,
Bốn là tài trí, dũng, mưu,
Năm là hiếu kính phụ mẫu.

Bàn về lập công với Xã tắc, thì mỗi người mỗi cương vị, mỗi hoàn cảnh. Trong cuộc chiến vừa qua, em từng lập công, tương lai còn nhiều dịp. Năm anh em mình hiện đều đang lĩnh trọng trách, nhất định chúng mình phải đồng tâm nhất trí giữ đất nước của tổ tiên để lại. Công nhiều hay công ít cũng là công. Sống hay chết cũng vẫn là nguồn vui. Không ai hơn ai.

Trong khoang nhỏ con thuyền trên sông Trường Giang xứ Thục của Trung quốc, năm 1259, hai thiếu niên Việt luận bàn về bốn phận của nam nhi Đại Việt. Có ai ngờ đó là cương lĩnh cho hàng vạn thiếu niên Việt trong hai lần đuổi giặc Mông cổ sau này, mà sử Việt gọi những thiếu niên đó là Anh hùng Đông A.

Dã Tượng vẫn kể:

- Em này! Giữa anh với Thanh Ngoan đã có những giây tình vương mắt. Vậy em nghĩ, anh phải giải quyết ra sao?

- Tâm lý người con gái nào cũng giống nhau.

Địa Lô phân giải: Dù họ đẹp, họ xấu, họ dữ, họ hiền họ đều muốn đàn ông con trai say mê họ. Nếu ta cứ lờ đi, họ sẽ làm bất cứ điều gì cho dù tàn ác, vô luân họ cũng làm để đạt mục đích. Vì vậy tuy anh không yêu Thanh Ngoan, nhưng nàng yêu anh đến điên đảo thần hồn. Anh cũng nên đáp lại bằng cử chỉ nhu nhã, lời nói ngọt ngào cho phải đạo.

- Cảm ơn em.

Địa Lô tiếp:

- Anh có biết tại sao vương phi Ý Ninh lại cứ muốn gả Thanh Ngoan cho Ngột A Đa không?

- Vì A Đa làm quan lớn bên Mông cổ. Gả Thanh Ngoan cho y thì y sẽ giúp Đại Việt.

- Nhưng tại sao vương phi không gả Thúy Ngân, Thúy Hương, Thúy Trinh hay Hồng Ngát cho A Đa?

- Anh không hiểu.

- Dễ thôi! Dù sao năm cô Đông hoa cũng là những cô gái ngây thơ trong tình trường. Gả bất cứ cô nào cho một tay già dặn về đàn bà như A Đa, các cô dễ bị say tình, rồi bị A Đa điều khiển. Duy Thanh Ngoan đã yêu anh đến điên đảo thần hồn, khi làm vợ A Đa thì A Đa chỉ được thân xác nàng. Còn hồn của nàng vẫn dành cho anh. Dành cho anh tức là dành cho Đại Việt.

- Á chà! Bà Ý Ninh không lớn tuổi hơn anh làm bao, mà đã già dặn trong tình trường. Khiếp thực.

Có tiếng gõ cửa, rồi tiếng Thúy Hường:

- Mời hai anh ra khoang chính xoi cơm, nghe nhạc, uống trà.

Dã Tượng reo:

- Ừ nhỉ, đi thuyền 7 ngày mà cứ ở trong khoang nhỏ này thì chán chết. Nào đi nghe các tiên ca hát, tấu nhạc.

Vào khoang chính Địa Lô chấp tay:

- Địa Lô này trên đường đi sứ, may mắn được ngồi cùng thuyền với bảy vị tiên của Thăng long, lại thêm một đệ nhất giai nhân Kinh bắc. Bây giờ được nghe các giai nhân cho nghe hát. Đúng là tam sinh, hữu hạnh.

Thúy Hường hỏi:

- Này anh Địa Lô, nghe anh là đệ tử của phái Sài Sơn, thì giỏi âm nhạc lắm nhỉ?

- Giỏi thì anh không dám nói rằng giỏi. Nhưng cũng không tệ. Bây giờ anh xin múa rìu qua mắt thợ.

Chàng cầm lấy cây nhị trong tay Lan Hoa:

- Tôi xin hát Xâm, bài này tôi sáng tác trong trận tái chiếm Thăng Long, mang tên Mùa xuân đuổi giặc.

Khi Địa Lô vừa cất tiếng hát, tay kéo nhị thì cả Tô lịch thất tiên với Thúy Hường đều tị than:

- Hỡi ơi! Mình cứ tự cho là tay tiên, giọng ca vàng, mà thua người này xa.

Bảy nàng tiên nghe nhị, nghe tiếng hát, nhìn dáng người thanh

nhã, bất giác cùng thở dài. Trong lòng bấy nàng bùng lên một dục vọng:

- Khi còn hát ở Thăng long mình đã gặp không biết bao nhiêu đáng tài hoa, mà so với người này thực vạn vạn lần không bằng. Ôi! Mình đã có chồng, mới đây lại được các tướng Mông cổ ôm trong tay không biết bao nhiêu đêm; nhưng... nhưng sao bằng người này. Phải chi mình được người này ôm trong lòng một đêm, rồi có tan xương nát thịt cũng không ân hận.

Địa Lô nào biết những dục vọng trong lòng bấy nàng Tô lịch. Hết bản nhạc, chàng lại thổi tiêu, rồi đánh đàn bầu. Nhạc khí nào chàng cũng tấu tới trình độ tuyệt cao.

Địa Lô rất giỏi về tướng mệnh, khi đàn, lúc hát chàng quan sát thính giả, thấy Dã Tượng thương thức với vẻ mặt của người quân tử. Thúy Hường thì gật gù lắng nghe. Còn bấy nàng Tô lịch thì ánh mắt, nét mặt tiết ra lửa dục ngàn ngút, ngực nhô lên thụp xuống. Chàng than thầm:

- Áy a! Bấy cô này đều đã có chồng, thân phận trôi nổi làm vợ hờ bọn ác quỷ Mông cổ mà vẫn chưa thỏa tính hoa nguyệt, bây giờ lại bộc lộ dục tính quá đáng ở đây. Mình còn đi chung với bấy nàng còn nhiều. Mình phải làm sao bây giờ? Ừ, thì mình nói bóng, nói gió, may ra các nàng hiểu rõ rằng các nàng phải trở lại chính đạo, xa lìa tà tâm của ca kỹ.

Nghĩ vậy chàng chỉ dòng sông trôi nước đỏ ngầu, hai bên bờ nhà cửa ẩn hiện trong các lùm cây xanh, gió thổi vi vu:

- Sông Trường giang phát xuất từ Tây tạng. Chảy qua Đại lý, Tứ xuyên thì mang tên Kim sa giang, tới vùng này gọi là Trường giang. Dưới hạ lưu có nhánh gọi là Tần hoài, cảnh trí cực đẹp, thi sĩ Đỗ Mục đời Đường có làm bài thơ khi thuyền đậu trên nhánh này. Địa Lô xin ngâm đề chư vị thưởng lãm.

Chàng bật dây đàn bầu rồi cất cao giọng:

***Yên lung hàn thủy nguyệt lung sa,
Dạ bạc Tần Hoài, cận tửu gia.***

***Thương nữ bất tri vong quốc hận,
Cách giang do xưởng Hậu Đình hoa.***

Ngâm dứt, chàng ngâm sang tiếng Việt:

*Khói mờ nước lạnh, trăng lồng cát,
Thuyền đỗ Tân Hoài, cạnh tửu gia.
Ca nữ nào hay hờn quốc hận,
Cách sông vẫn hát Hậu đình hoa ¹.*

Ngâm xong chàng nhìn bảy nàng xem có ai hiểu ý mình không? Nhưng chàng tuyệt vọng, vì cả bảy vẫn nhìn chàng rồi nuốt nước miếng. Nản quá, Địa Lô hát, tấu đủ mọi nhạc khí, thì ngừng lại, vì nhà đờ đã dọn cơm lên. Vừa nhìn món ăn, Lan Hoa reo:

- Món ăn xừ Thục đây.

Có bốn món: một món canh nấu bằng tôm đồng, một món thịt nướng, một món chim quay, và một món cá hấp.

Vừa ăn, Địa Lô vừa gợi chuyện cho Thất tiên thuật lại thời gian bị lưu giữ ở Thăng long, cũng như ở Khâu bắc, Văn sơn. Các nàng hồ hởi kể chuyện được bọn chúa tướng Mông cổ sủng ái như thế nào. Trong khi thuật, giọng nói các nàng ngọt ngào, sắc mặt tươi hồng, tỏ ra hãnh diện lắm lắm.

Dã Tượng cực kỳ bất mãn, chàng hỏi móc:

- Nếu như bây giờ Đại Việt đem các chị cống cho Hốt Tất Liệt, các chị có còn tưởng nhớ đến Ngột Lương Hợp Thai, Hoài Đô, A Truật nữa không?

Thanh Hoa tưởng Dã Tượng nói thực, nàng trả lời không suy nghĩ:

- Nếu được như vậy thì hãnh diện biết bao. Vì Hốt Tất Liệt là một vị thân vương, là chúa tướng của bọn Hoài Đô. Sống với chúa tướng chẳng hơn sống với thủ hạ của y sao!

Nàng cất tiếng hát theo điệu Cò lả:

*Một đêm vương giả nằm kê,
Còn hơn gã tướng nằm kê quanh năm.*

Nguyên văn hai câu ca trên như sau:

*Một đêm quân tử nằm kê,
Còn hơn chàng ngổ nằm kê quanh năm.*

Nàng đã đôi đi vài chữ.

Nhìn Tô lịch thất tiên, Địa Lô bùi ngủi, nghĩ thâm:

- Bấy cô gái này là những báu vật trên thế gian. Hoàn cảnh đất nước biến họ là những món đồ chơi cho đàn ông. Bấy người đều làm tỳ thiếp của bấy danh nhân Đại Việt. Chiến tranh bùng nổ, bấy cô bị Mông cổ bắt đem đi, nhưng chúng vẫn chiều đãi các cô. Đúng ra đôi với một con gái lương gia, chỉ cần bị giặc làm nhục là họ tự tử để bảo toàn danh tiết. Hoàng, Bạch, Huyền được chúa tướng Mông cổ dùng làm tỳ thiếp, khi gặp mình đáng lẽ các cô phải xấu hổ đến chết đi được, thì lại thản nhiên tỏ ra sung sướng. Còn Thanh Hoa được chuyển từ Ngột Lương Hợp Thai sang Hoài Đô, sang A Truật, không những không cảm thấy nhục, mà còn hãnh diện, rồi làm gian tế cho chúng. Liệu khi ta đưa các nàng về cho chồng, các nàng có biết xấu hổ không hay vẫn tro mặt đá?

Còn Dã Tượng thì nghĩ:

- Ôi! Bấy cô này đã thành đại phu nhân mà vẫn không rửa hết được những vết dơ bản của ca kỹ. Họ sống trong cảnh dâm dật, dối trá riết rồi coi là sự thường. Khi mới gặp mình trên hồ, thì thiết tha xin được giải cứu về nước. Khi gặp Hoa sơn ngũ hiệp thì nguyện rửa Mông cổ. Khi bái kiến Vương Kiên thì làm như những tiết phụ, khổ sở khi phải bắt vào chốn bùn nhơ. Kinh khủng nhất là lúc ở trong đền thờ Tam anh. Các nàng không tiếc lời nguyện rửa Long Vân để lấy lòng đại sư Huệ Đăng, Địa Lô với mình. Xảo trá! Kinh tởm.

Lan Hoa là người nhỏ tuổi nhất trong Thất tiên, nàng hỏi Thúy Hường:

- Năm nay em mười chín tuổi thì phải? Không biết Vũ Uy vương có ý gì mà cho em đi chung với Dã Tượng, trong lớp vợ chồng giả. Chắc vương muốn hai em thành đôi giai ngẫu phải không?

- Không! Vương sai em đi với anh Dã Tượng vì anh nói tiếng Hoa, tiếng Thái không giỏi. Mà em thì giỏi hai ngôn ngữ này.

- Cho dù ý vương không thế. Nhưng em là cô gái đẹp, Dã Tượng là một người con trai hùng vĩ. Khi đi với nhau, đêm xuân đáng giá nghìn vàng, sao lại bỏ phí những ngày hoa rục nở!

Thúy Hương cãi:

- Không phải thế! Anh Dã Tượng đã có ý trung nhân rồi. Nàng tên Thanh Ngoan. Nhan sắc Thanh Ngoan e trong bấy chị không ai bằng. Về nghệ thuật cầm ca thì Thanh Ngoan bỏ xa em. Hơn nữa anh Dã Tượng là một người chính nhân, quân tử. Suốt thời gian đi bên nhau không bao giờ anh ấy tỏ ra một cử chỉ khinh bạc với em.

Nghe Thúy Hương nói, bấy nàng mở to mắt ra kinh ngạc. Vì các nàng tự cho mình đẹp nhất đế đô. Thế mà Thúy Hương bảo Thanh Ngoan còn đẹp hơn. Về nghệ thuật cầm ca, bấy nàng chỉ ngang với Thúy Hương, bây giờ Thúy Hương bảo Thanh Ngoan hơn nàng thì có nghĩa hơn bấy nàng xa.

- Thúy Hương vừa đẹp vừa thông minh,

Thanh Hoa tiếp: mà em chỉ lĩnh hàm Vệ úy, hôm rồi mới được thăng Tá lĩnh, như vậy không xứng với những gì em có. Em phải là những sủng nhân của các đại tướng quân, của các đại phú gia, đại danh sĩ. Nay chị khuyên em, khi về Thăng long, treo bảng tuyển phu, một sớm một chiều trở thành đại phu nhân. Như chị Bạch Hoa thành vương phi của đại vương cầm quân Nhân Huệ vương. Như chị Hồng Hoa thành phu nhân của Vũ kị thượng tướng quân. Chứ em an phận thì không biết kiếp nào, từ Tá lĩnh lên tới tướng quân.

Thúy Hương định trả lời thì có tiếng Địa Lô dùng lẵng không truyền ngữ rót vào tai:

- Mỉm cười không trả lời.

Thanh Hoa thấy Thúy Hương không trả lời, chỉ mỉm cười thì cho rằng nàng nghe theo mình. Tiếp:

- Như các chị đây, được các danh nhân Đại Việt sủng ái cùng cực. Đến như hoàng đệ Mông cổ là Hốt Tất Liệt nghe danh, lệnh

cho Thái sư Ngột Lương Hợp Thai khi vào Thăng long phải đem về dâng cho người. Bây giờ tướng quân Dã Tượng muốn đem các chị về Thăng long, đoàn tụ với chồng cũ cũng được. Nhược bằng để các chị đi Mông cổ thì cũng thành vương phi Thiên triều, thực là vinh hạnh biết bao.

Hồng Hoa tiếp lời Thanh Hoa:

- Em đẹp, trẻ hơn các chị nhiều, nếu em muốn chị sẽ tiến cử em lên cho vị Hoàng đế của đại vương Hốt Tất Liệt là A Lý Bất Ca. Ông ấy hiện làm vua vùng chính quốc Mông cổ.

Thấy Thanh Hoa, Hồng Hoa, Lan Hoa thuyết Thúy Hương; Dã Tượng, Địa Lô nghe giọng điệu vong quốc, ngôn tứ âm bôn của ca kỹ, cả hai ứa gan, nhưng biết rằng nếu mình lên tiếng thì bấy nàng sẽ không bày tỏ hết những bí mật trong thời gian vừa qua. Hơn nữa không biết đường dây gian tế.

Dã Tượng cảm thấy đặng đặng trong miệng:

- Bấy cô này thực là loại liễu ngô, hoa tường. Hôm mới gặp mình thì khóc lóc làm như bị bắt theo Mông cổ là điều sỉ nhục. Bây giờ sau một thời gian, chân tướng mới từ từ hiện ra. Vậy mình có nên đem những dâm vật về cho chồng không? Những người này mà về với chồng, lại được sung ái thì sẽ phá nát gia cang các ông. Mình hiện được coi như tướng ngoài biên cương, được toàn quyền quyết định. Hay mình tìm cách đưa các nàng cho bọn Mông cổ, để các nàng tàn hại sinh lực, trí tuệ, gia cang nhà chúng? Các ông tiếc thương kẻ các ông. Còn hơn đưa về, các ông biết sự thực sẽ kinh tởm các nàng?

Ăn xong, ai về khoang đó.

Có tiếng gõ cửa, Tử Lan nói với Địa Lô:

- Anh ơi! Chị Hồng Hoa bị đau bụng dữ dội lắm.

Địa Lô vội xách túi chạy đến khoang của Hồng Hoa. Nàng đang nằm trên giường ôm bụng quằn quại. Địa Lô ngồi xuống cạnh giường cầm tay trái của nàng chân mạch.

Hồng Hoa rên:

- Ôi đau quá! Anh đóng cửa lại rồi hãy khám bệnh.

Địa Lô đóng cửa, tiếp tục chẩn mạch. Chàng kinh ngạc, vì thông thường khi bị đau bụng do thực phẩm thì mạch Hoạt. Thế nhưng mạch Hồng Hoa lại Hồng Xác. Hồng Hoa cứ ôm bụng rên:

- Ôi đau quá.

Địa Lô án tay lên bụng nàng, thì nàøng choàng tay ra ôm lấy vai chàng. Cho rằng cơn đau hành hạ, Hồng Hoa đang cơn mê loạn, nên ôm lấy mình, Địa Lô không nỡ gỡ tay nàng ra, mà tiếp tục dồn chân khí xoa khắp bụng. Không thấy triệu chứng gì khác, chàng hỏi:

- Có phải chị đau bụng kinh không?

- Phải, hằng tháng em vẫn đau như vậy ba ngày liền.

Địa Lô tự hỏi:

- Sách An Nam Y Kinh của Bồ tát Minh Không nói rằng khi đau bụng kinh thì bụng dưới căng, nóng, án sâu vào trong thì càng căng thêm. Mình đã trị chứng đau bụng kinh cho hằng trăm người, đều thấy như thế; mà sao bụng cô này không thấy nóng, chẳng thấy căng! lạ quá. Có lẽ đây là trường hợp bất thường chăng?

Tuy vậy chàng vẫn an ủi:

- Vậy chị nằm ngay lại đi, tôi dùng châm cứu trị cho chị. Chỉ cần trị mỗi ngày một lần. Trị trong năm ngày liền, thì bệnh khỏi.

- Khỏi tạm thời hay khỏi vĩnh viễn?

- Khỏi vĩnh viễn.

Chàng móc hộp kim ra, án tay vào bụng dưới, đầu tiên châm huyết Quan nguyên. Quan nguyên là huyết nằm dưới rốn. Hồng Hoa rên lên mấy tiếng. Cho rằng kim làm đau. Địa Lô an ủi:

- Chịu đau một tý rồi bệnh sẽ giảm.

Chàng xoay kim 100 lần, rồi án tay vào huyết Trung cực. Huyết này nằm bên trên xương chậu bụng dưới. Tay chàng vừa chạm vào xương bụng thì Hồng Hoa rên lên hừ hừ. Kinh ngạc, Địa Lô chợt để ý trên khuôn mặt Hồng Hoa đỏ tươi hiện ra vẻ sáng khoái, chứ không thấy nhăn nhó khó chịu. Nhất thời chàng cho

rằng kim đã làm giảm cơn đau, nên Hồng Hoa có nét mặt như vậy. Xoay kim 100 lần, rồi chàng tiếp tục châm huyết Tam âm giao, Túc tam lý, Thái xung. Xoay kim.

Nét mặt Hồng Hoa tươi như hoa mới nở ban mai:

- Thần diệu. Anh ơi! Em hết đau bụng rồi. Anh lưu kim bao lâu?

Nhìn nét mặt Hồng Hoa tươi hồng, nàng nở nụ cười, ngực nhô lên thụp xuống. Địa Lô kinh hãi, nhìn đi chỗ khác, chàng lắc lắc đầu tự nói thầm:

- Ta là thầy thuốc. Nàng là con bệnh. Y đạo Đại Việt dạy ta phải coi con bệnh như nhau, dù nam, dù nữ, dù trai, dù gái, dù già, dù trẻ. Tất cả đều là kẻ cần cứu giúp.

Hồng Hoa cầm lấy tay Địa Lô, thở hắt hắt hỏi lại:

- Anh lưu kim bao lâu?

Địa Lô khẽ gỡ tay nàng ra:

- Một khắc rưỡi (20 phút ngày nay).

Hồng Hoa lại hỏi:

- Anh ơi! Tại sao lại có chứng đau bụng kinh thể này? Tại sao Tử Hoa không bị, mà em lại bị?

Địa Lô giảng:

- Chứng đau bụng kinh, tên trong Y học gọi là Thống kinh hay Kinh thống. Nguyên nhân có sáu loại.

1. Thực chứng,
2. Hư chứng,
3. Hàn chứng,
4. Nhiệt chứng,
5. Khí đới,
6. Huyết ô.

- Em chỉ là cô gái suốt ngày ca hát, có đọc sách nhiều đâu mà anh nói chữ thì sao em hiểu.

Địa Lô giảng:

- Đại khái:

1. Đau bụng không thích ấn tay vào thuộc thực chứng,
2. Đau bụng thích ấn tay vào thuộc hư chứng,
3. Đau bụng sau khi kinh xuất, thích ấn tay thuộc hàn chứng,
4. Đau bụng trước khi có kinh, không thích ấn tay thuộc nhiệt chứng.
5. Đau ngâm ngấm, kinh xuất khó khăn thuộc hàn trở,
6. Đau như cắt thuộc huyết ô.

Thầy thuốc phải biết phân loại mà đưa ra Lý, Pháp, Phương.

- Ba cái đó là gì vậy?

- Lý là bệnh lý, nguyên nhân đưa đến bệnh. Pháp là phương pháp điều trị. Phương là bài thuốc cho mỗi bệnh.

Giảng đến đây, Địa Lô nhỏ kim cất vào hộp. Thuận tay chàng ấn vào bụng Hồng Hoa:

- Chị còn đau không?

Miệng nói chàng định rời giường, ngồi trên chiếc ghế, bên cạnh, thì Hồng Hoa năn nỉ:

- Anh ơi, anh xoa bụng cho em đi. Em cần anh bên cạnh.

Lòng Địa Lô lại nhũn ra, chàng không nỡ rời cạnh giường. Hồng Hoa cầm tay chàng ấn vào bụng, rồi quay vòng tròn. Địa Lô cảm thấy miệng khô, tai ù, chân tay như tê liệt. Trước mặt chàng, khuôn mặt thanh tú, môi hồng mọng, đôi mắt to đen, mi cong của Hồng Hoa... như hút toàn thân chàng vào cơ thể nàng. Thành linh nàng kéo tay chàng lên ngực. Một cảm giác êm đềm khó tả từ ngực nàng truyền vào thân thể chàng. Chàng nhắm mắt, ngồi như pho tượng.

Hồng Hoa quàng tay ra ôm chặt lấy Địa Lô. Địa Lô tuyệt không đề phòng, vì vậy chàng ngã xuống giường, nằm đè lên người nàng. Hồng Hoa hôn lên môi chàng:

- Chàng ngốc ơi! Chàng ngốc là trai tơ, chưa biết sự đời, để chị dạy cho. Chị sẽ đưa em lên tiên.

Vừa nói nàng vừa đưa tay kéo rút quần. Địa Lô như bị tê liệt toàn thân, chàng buông lỏng hết. Hồng Hoa cởi áo mình, rồi thuận

tay cởi quần chàng. Khoảng thời gian ngắn ngủi đó, bản chất người anh hùng trong Địa Lô bùng lên, gọi bên tai:

1. Một là trung với Xã tắc,
2. Hai là xả thân cứu nước,
3. Ba là phẩm giá, đạo đức,
4. Bốn là tài trí, dũng, mưu,
5. Năm là hiếu kính phụ mẫu.

Chàng nhắc lại Ba là phẩm giá, đạo đức. Hồng Hoa là thê tử của Vũ kị thượng tướng quân Lý Tùng Bách. Tuy nàng là ca kỹ, tuy nàng đã đem thân dâng hiến cho bọn quỷ Mông cổ. Nhưng ta không thể đâm sau lưng Lý tướng quân.

Chàng chụp cái túi đựng thuốc rồi chạy khỏi phòng Hồng Hoa. Về tới khoang mình thấy Dã Tượng đang luyện công, chàng nằm dài ra giường thở dốc:

- Kinh khủng! Thì ra Hồng Hoa giả đau bụng kinh, để lừa chàng vào khu vườn dâm dăng! Hú vía.

Đêm đó thuyền đậu tại một bến nhỏ. Suốt đêm không có biến cố gì. Sáng hôm sau, Thúy Hường chỉ về sau:

- Con thuyền kia vẫn bám sát mình.

Dã Tượng dặn:

- Em cứ theo dõi, thấy có gì lạ thì báo cho anh ngay.

Lại một ngày yên tĩnh.

Trời về chiều, chủ thuyền gặp Thúy Hường đề nghị:

- Trời tối rồi, chúng tôi phải neo thuyền tại bến này, rồi mai đi tiếp. Tuy nhiên đêm nay trăng sáng, nếu quý khách muốn, tôi có thể cho thuyền đi trong đêm đến Giang Tân. Địa Lô vui vẻ:

- Ủ! Thuyền đi trong đêm, chúng tôi được ngắm sông Trường giang dưới trăng thì còn gì bằng.

Địa Lô vừa về khoang thì Thúy Hường gõ cửa bước vào:

- Các anh có thấy thương cho phu quân của Tô lịch thất tiên không? Trong khi các ông thương nhớ các nàng, thì các nàng lại cảm thấy hạnh phúc, hãnh diện khi được dâng thân xác cho bọn

Thất đát không? Từ Vương Kiên, Hoa sơn ngũ hiệp, cho đến chúng ta đều làm cái công việc gánh vàng đi đổ sông Ngô mất rồi.

Dã Tượng an ủi Thúy Hường:

- Em phải bình tĩnh. Ta cần im lặng để các nàng lộ chân tướng ra hết. Đêm nay, có thể gian tế sẽ liên lạc với các nàng.

- Sao anh biết?

- Hồi trưa, anh thấy vợ chồng tên Trịnh Ngọc phi ngựa theo thuyền chúng ta trên bờ. Tuy chúng đã hóa trang, nhưng anh vẫn nhận được, vì chim ưng báo chỉ điểm. Còn con thuyền phía sau kia nữa, không biết của phe phái nào đang theo mình?

Thúy Hường đi rồi, Dã Tượng bàn:

- Chúng ta phải phúc trình cho Khu mật viện và Vũ Uy vương biết. Nhất là những gì đã xuất ra ở bảy nàng Tô lịch.

Hai anh em viết tấu chương rồi sai chim ưng mang đi.

Dã Tượng là người chân thật, nên trước sự lộ diện của Thất tiên, chàng muốn nổi đóa. Còn Địa Lô là người đọc sách, nên rất bình tĩnh. Chàng nói với Dã Tượng:

- Anh đừng quên mình đang đi sứ Mông cổ, mình không nên lộ ý chống đối chúng. Tính tình phụ nữ vốn đa dạng, thâm sâu, ta cần phải hiểu rõ, rồi chờ Khu mật viện quyết định.

Chợt Địa Lô hiệu im lặng, tay chỉ vào tai ngụ ý lắng nghe. Hồi này nội công Dã Tượng đã thâm sâu. Chàng cũng nghe rõ có tiếng nước long bong, khác hẳn tiếng sóng. Chứng tỏ có người đang bơi lại mạn thuyền. Địa Lô nói vào tai Dã Tượng:

- Anh ở trong này, để em ra ngoài quan sát xem, những gì đang xảy ra.

Địa Lô chui ra khỏi khoang, con thuyền nhờ sức gió thổi, hai cánh buồm căng no, vẫn chạy ngược giòng, sóng vỗ róc rách. Chàng bò lên trên sàn. Ánh trăng không sáng lắm, nhưng cũng đủ cho chàng nhìn rõ một người vừa từ dưới nước đang men theo mạn thuyền nghe ngóng. Hình như y vừa từ con thuyền vẽ hình lưới liềm phía sau, chạy bằng buồm vẫn theo xa xa từ Bờ lãng. Có tiếng

ho của Hồng Hoa, bóng đen men tới khoang cửa nàng. Cánh cửa khoang mở ra, bóng đen chui vào trong. Địa Lô men tới phía ngoài cửa sổ, ghé mắt nhìn qua kẽ hở: bên trong Tử Hoa ngủ say, đang gáy nhè nhẹ, có lẽ bị đánh thuốc mê. Còn Hồng Hoa thì ôm một người đàn ông y phục ướt nước nhỏ lộp bộp. Da tên này đen, mũi cao, mắt sâu, y là người Hồ chứ không phải người Hoa. Hồng Hoa nói tiếng Việt:

- Anh! Anh định sao đây?

Người đàn ông nói tiếng Việt lơ lớ:

- Em có biết bọn chúng sẽ đi theo đường nào không? Vùng này thuộc địa phận Tống đóng binh, anh không giải cứu em được. Nay em, chúng định đi đâu vậy?

- Chúng từ Hợp giang tới đây, tiếp theo tới Giang an, rồi đổi đường thủy, đi đường bộ tới Chiêu thông. Cuối cùng đi Khâu bắc, Văn sơn.

- Như vậy anh phải báo cho Mông cổ biết, để họ giải cứu các em.

Hồng Hoa gắt:

- Anh nói! Nếu để bọn chúng đem em về Thăng long, thì chúng mình mới có dịp hội ngộ. Chứ Mông cổ đem bọn em đi thì tuyệt đường chim xanh.

Câu nói làm Địa Lô rợn tóc gáy:

- Thì ra Hồng Hoa đã từng bán thân cho tên Hồ này. Khi nàng về làm phu nhân Vũ kị thượng tướng quân, mà chưa thỏa lòng, vẫn bí mật gian dâm với tên Hồ, cung cấp tin tức chiến cuộc cho y. Tên Hồ là Tế tác cho Mông cổ. Với tội trạng này thì Vũ kị thượng tướng quân bị chặt đầu. Còn Hồng Hoa với tên Hồ bị tội xẻo thịt, toàn gia bị xử tử. Của cải bị xung công.

Tên Hồ hỏi:

- À này! Cái tên mới tới là tên nào vậy?

- Tên nó là Nguyễn Địa Lô. Nó là một trong Thiên trường ngũ ung đây.

- Thiên trường ngũ ung à? Sao anh chưa nghe qua?

- Thiên trường ngũ ung là năm tên còn trẻ, nhưng đó là những thiên tài. Năm đứa kết huynh đệ theo thứ tự Dã Tượng, Yết Kiêu, Cao Mang, Đại Hành, Địa Lô.

- Tài năng của nó so với Dã Tượng thế nào?

- Dã Tượng chỉ là một con voi, thể lực mạnh, có thiên tài về Ngưu binh. Còn tên Địa Lô này nổi tiếng là một mỹ nam tử, miệng lưỡi như gươm treo. Y có trí nhớ siêu việt. Vì vậy y nói được tiếng Hoa vùng Quảng, vùng Lâm an, vùng Thục. Y nói, viết tiếng Mông cổ như những danh sĩ. Y xuất thân phái Sài sơn, từ Nho, Y, Lý, Số, Xạ, Ngự, Thư, Hoạ đều đạt tới trình độ siêu đẳng. Cho nên đàn bà, dù là thiếu nữ khuê các, dù bà già tám chục, thấy y đều ngây ngất. Y là người thâm cơ, mưu trí trùm thiên hạ.

- Em phải lòng y rồi hả?

- Không phải mình em mà cả bảy đứa đều ước mơ được y ôm một đêm rồi bị ngựa xé, voi dầy cũng cam tâm.

- Em dạn dày kinh nghiệm phòng the, sao em không dẫn dụ được nó ư?

- Em đã làm, nhưng thất bại.

Rồi Hồng Hoa thản nhiên thuật lại việc nàng giả đau bụng kinh để kích động Địa Lô mà không thành.

- Chà! Phải đổi đầu với tên này thực là đại họa. Có cách nào mua y được không? Y thích gì? Vàng bạc, châu báu, gái?

- Y xuất thân bản hàn. Có lẽ y thích vàng. Còn đàn bà thì không được đâu, vì y đã đẹp, lại có tài đàn ca, đàn bà nào cũng muốn chạy theo y, thì anh dùng đàn bà tối vô ích. Được, em sẽ thử đem vàng dụ y xem.

- Nếu ai trong Tô lịch mua được nó, hay dùng nhan sắc bắt con nai này thì anh trả cho một nghìn lượng vàng.

- Một nghìn?

- Anh hứa chắc mà.

Đến đây Hồng Hoa ngửa mặt nhìn gã đàn ông như mời gọi,

như thúc dục. Hai người ôm nhau ngã xuống giường. Địa Lô là người chính nhân quân tử, một anh hùng thời Đông A. Chàng không muốn nhìn cảnh dâm bôn. Nhưng vẫn ghé tai nghe ngóng bên trong, chỉ có tiếng sột soạt y phục, tiếng thở hỗn hển của tên rợ, tiếng Hồng Hoa rên rỉ. Khoảng ba khắc sau, cửa sổ thuyền mở ra, gã đàn ông từ từ tụt xuống nước rồi bơi đi đến con thuyền lưới liềm. Địa Lô định gọi chim ưng theo dõi, thì nghe tiếng chúng kêu trên không. Chàng huýt sáo ra lệnh cho chúng bay theo gã đàn ông.

Địa Lô trở về khoang thuyền mình, Dĩ Tượng hỏi:

- Thế nào?

Chàng thuật lại mọi diễn biến. Dĩ Tượng than:

- Mưu trí em hay thực. Ta không lọt mắt nạ Thanh Hoa, bây giờ biết thêm Hồng Hoa làm gian tế cho giặc. Không biết gã đàn ông này lý lịch ra sao? Hình như y không phải là quan chức Mông cổ, mà chỉ làm gian tế cho chúng. Y từng ở Thăng long, từng gian dứ với Hồng Hoa.

- Chim ưng đang theo dõi y. Sáng mai ta sẽ truy tìm cũng chưa muộn.

- Tại sao em không điềm huyết, bắt y?

- Bắt y làm gì? Ta đang đi sứ sang Mông cổ, mà ta bắt y, rồi phải cung kính thả y thì vô ích. Hồng Hoa còn tại đây thì y còn trở lại. Ta cần im lặng theo dõi xem trong bấy mụ, còn mụ nào làm gian tế cho chúng không?

- Qua vụ Hồng Hoa anh nghĩ Tử Hoa không làm gian tế cho giặc vì vậy nàng bị Hồng Hoa đánh thuốc mê.

- Anh khờ thực.

Địa Lô lắc đầu: Anh phải nhớ rằng phạm tổ chức ngoại gián trong một nhóm người thì không bao giờ dùng quá một người, như vậy dễ bị lộ. Bố trí một người khi bị lộ chỉ mất một người mà thôi. Qua những biến cố, ta biết Thanh Hoa làm gian tế có liên quan tới bọn Mông cổ chỉ huy tên họ Trịnh. Bây giờ ta lại biết gian tế thứ nhì là Hồng Hoa, do một tên tình nhân của nàng cầm đầu. Tên này

không phải Mông cổ, y từng đến Thăng long. Tương lai y còn về Thăng long, nên Hồng Hoa mới nói hy vọng gặp lại y ở Thăng long. Biết đâu các nàng Hoa còn lại không làm gian tế cho Tống? Cho bọn Mông cổ?

Chiều hôm sau, thuyền đến một thị trấn nhỏ tên Giang tân. Chủ cho thuyền ghé bến:

- Thưa quý khách, thuyền nghỉ nửa ngày để quét dọn, mua thực phẩm. Mời quý khách lên bờ dạo chơi cho đỡ cuồng căng.

Dã Tượng chỉ vào tảng đá trên bến nói với Thất tiên:

- Xin bầy chị đi cùng với nhau, đã có chú Địa Lô theo hộ vệ. Tôi với Thúy Hường ngồi đây canh giữ thuyền.

Địa Lô chấp tay xá:

- Xin mời Thất tiên.

Thất tiên được đi bên cạnh một thiếu niên anh tuấn, tài hoa, nàng nào cũng cố tạo ra những nụ cười thực đẹp, liếc mắt đưa tình với chàng. Địa Lô luôn tỏ ra bất thiệp, nụ cười phơ phớt với tất cả các nàng. Nàng nào cũng tự cho rằng mình đã bắt được con nai nỏ danh Nam thiên đệ nhất mỹ nam tử.

Trấn Giang tân tuy nhỏ, nhưng cũng có hàng trăm dãy phố. Đến một cửa hàng bán sách, giấy bút, Địa Lô vào mua bút, mực, giấy rồi nói:

- Để tôi vẽ một bức tranh kỷ niệm Thất tiên qua đây.

Chàng mượn nhà hàng một cái bàn, trải giấy ra, rồi mài chín thứ mực khác nhau, tay thoăn thoắt vẽ. Thoáng một cái chàng đã vẽ xong. Người qua lại thấy bầy cô gái nhan sắc diễm lệ thì trở mắt ra nhìn. Lại thấy bầy nàng y phục xanh, đỏ khác hẳn y phục xứ Thục, họ thì thào:

- Người ta nói đẹp như tiên nữ. Không biết tiên nữ có đẹp bằng bầy cô này không? Lại còn chàng trai tuấn tú kia, đẹp đến như thế là cùng.

Họ xúm vào xem tranh. Địa Lô cầm tranh lên rao bằng tiếng Thục:

- Tranh bầy tiên nga trên thượng giới giáng trần. Ai mua không?

- Giá bao nhiêu?

- Rẻ thôi! Một lượng vàng.

- Đắt quá.

- Tranh tiên vô giá mà.

Có hai người khách trang phục rất lạ. Một người đầu đội khăn màu nâu, phía trước nhọn, phía sau tròn, da họ nâu nâu, mũi cao, mắt sâu. Rõ ràng y là người xứ Hồ chứ không phải người Trung nguyên. Một người trông dáng như người Hán. Người Hồ chỉ Hồng Hoa, nói:

- Nếu vẽ hình tiên cô này, tôi xin trả hai lượng vàng.

Nghe giọng nói, Địa Lô trần động tâm thần, vì y chính là người vào khoang thuyền Hồng Hoa đêm qua. Thì ra tên này không phải là người Mông cổ. Chàng đóng kịch:

- Được! Tôi xin vẽ.

Chàng đưa bút một lát, bức tranh đã vẽ xong. Chàng trao cho Thất tiên xem. Cả sáu cùng nhìn Hồng Hoa:

- Tươi! Đẹp như người thực.

Người Hồ cầm bức tranh, tỏ vẻ hài lòng. Y móc túi đưa ra hai lượng vàng trao cho Địa Lô. Chàng nói tiếng Hoa vùng Thục:

- Xin ông cho biết quý danh!

- Quý danh của tôi là Mộ Hợp Mễ An Hat San (Mohamed Al Hassan).

Phàm người Hoa, Người Việt khi hỏi tên ai thường dùng sáo ngữ Quý danh, Đại danh. Còn khi nói về mình thì dùng chữ Tiệt danh, Ngu danh. Tên Hồ này không biết thế, thấy Địa Lô hỏi quý danh, y cũng nhắc lại.

Địa Lô trao tranh cho y, tay tiếp vàng. Muốn thử xem y có biết võ hay không? Công lực y đến đâu, chàng vận khí ra bàn tay tấn công y. Khi y vừa tiếp bức tranh, thì cảm thấy một luồng điện truyền vào tay. Y lão đảo muốn ngã. Hồng Hoa kêu thét lên:

- Oái! Sao vậy?

Nàng định chạy lại đỡ y. Nhưng chợt nhớ thân phận mình, nàng buông tay, lùi lại. Địa Lô an tâm: tên Hồ Hát San này không biết võ, y đúng là tên đã gian dâm với Hồng Hoa đêm qua.

Hai người mua tranh trở về con thuyền lười liềm. Thuyền có hai tấm ván bắc cầu. Thuyền phu dùng một cầu chuyển hàng lên bờ. Một cầu chuyển hàng xuống. Hàng đem xuống là những tấm gấm, lụa. Hàng đem lên là những bao gì không rõ.

Dã Tượng đề nghị toàn đoàn ăn trưa tại nhà hàng lớn nhất tên Trường giang tân lâu. Tất cả mười người ngồi vào một bàn. Gã người Hồ cũng đã dành hai bàn, cho 19 người của họ. Đoàn của người Hồ gồm 10 người Hán, trong đó có người Hán đã xem tranh và 9 người Hồ. Những người này đều giống nhau: mũi cao, da ngăm ngăm đen, mắt sâu. Họ nói tiếng Hán lẫn với tiếng rất lạ, không phải tiếng Mông cổ. Địa Lô chú ý tới một điểm: những món ăn của họ toàn cá, thịt bò, thịt gà mà không có thịt lợn. Họ cũng không uống rượu. Trước khi ăn họ cùng chấp tay rồi đọc kinh.

Địa Lô dùng lãng không truyền ngữ nói với Dã Tượng, Thúy Hường:

- Phải cẩn thận, vì trong đám người Hồ có người biết nói tiếng Việt.

Vì vậy trong suốt bữa ăn cả đoàn chỉ bàn luận về ca hát, âm nhạc. Giữa bữa ăn Địa Lô xin phép ra ngoài tìm hiệu thuốc, mua mấy hộp thuốc phòng đau bụng. Nhưng chàng tới tiệm thịt tên Thành hưng mua hai cái thủ lợn luộc. Chàng gói cẩn thận mang về giấu trong khoang mình, rồi trở lại Trường giang tân lâu, tiếp tục ăn. Ăn xong, mọi người về thuyền. Địa Lô đóng cửa khoang lại. Dã Tượng hỏi:

- Em nghĩ xem bọn thuyền lười liềm là loại người nào?

- Em đã tìm ra, nhưng chưa chắc lắm. Chúng là người Hồi, chuyên buôn bán. Đêm nay chúng ta thử dò xem mới biết được. Bọn Hồi từng mở nhiều cửa hàng buôn bán ở Thăng long. Trịnh

Ngọc là tên lai Việt- Hồi. Mẹ nó có chồng tên Trịnh Văn Thu. Nhưng mẹ thả nái với tên Hồi hột sinh ra nó.

Dã Tượng từng đến cửa hàng Hồi mua một số vật dụng như dao, kéo, búa. Đồ kim khí của chúng rất tốt. Chợt nhớ ra một chuyện, chàng nói với Địa Lô:

- Anh nghĩ ra rồi, cái đêm mà Thanh Hoa dùng cửa sắt khoen khóa nhà tù cứu bọn họ Trịnh, anh cứ tự hỏi cô ta kiếm đâu được cái cửa con sắc như vậy, thì ra bọn Hồi cung cấp cho cô ta. Thế thì tên Trịnh Ngọc, Thanh Hoa, Hồng Hoa cùng liên hệ với tên Hồi An Hut San. Có lẽ hai cô đã từng đi khách với tên này.

- Bên trong còn nhiều bí ẩn. Đêm nay anh em mình thám thính con thuyền lưới liềm xem sao.

Dã Tượng tỏ vẻ quan tâm đến bọn Hồi, chàng hỏi Địa Lô:

- Anh thường thấy nhiều thương đoàn Hồi lập cửa hàng buôn bán ở kinh thành, và hầu hết ở các trấn trên đất Trung nguyên. Ngay trong lãnh thổ Đại Việt ta cũng vậy. Họ rất hiền lành, biết nói tiếng Việt. Nhưng có điều là khi họ nói với nhau thì lại bằng tiếng Hán, tiếng Chiêm, tiếng Mông cổ và nhiều tiếng rất lạ. Không biết nước Hồi ở đâu?

Địa Lô hắng giọng rồi nói rất chậm:

- Hồi không phải là giống người, cũng không phải là một nước. Hồi là một tôn giáo giống như Phật giáo của ta, chứ không phải là một nước, một tộc. Hồi được khai đạo vào năm Tân Mùi (611 sau Tây lịch), tương đương với Trung-nguyên vào những năm cuối đời Tùy sang đời Đường. Bây giờ nước ta đang bị Bắc thuộc. Đạo này truyền sang khắp 48 nước thuộc Tây thổ. Gần đây truyền vào Chân Lạp, Chiêm thành.

Địa Lô ngừng một lát rồi tiếp:

- Giáo chủ của đạo này tên là Mộ Hợp Mễ (Mohamed). Ông sinh năm Tân Mão (ĐI 571) nhằm niên hiệu Hậu Lý Nam đế nguyên niên của Đại Việt. Bên Trung nguyên là niên hiệu Thái kiến năm thứ ba của Trần Tuyên đế. Ông mồ côi cả cha lẫn mẹ rất

sớm, vô sở, bất chí, phải đi ở, chẵn cừu, chẵn bò. Lớn lên ông làm trung gian mại bản cho các thương gia, chuyên chở hàng hóa trong các nước Tây vực. Đặc biệt ông làm công cho góa phụ Khả Dị Giả (Khadija). Khả Dị Giả là một thương gia lớn hơn ông 15 tuổi đã trải qua hai đời chồng, có nhiều con. Bà này tín nhiệm ông cực kỳ. Năm hai mươi lăm tuổi, ông kết hôn với thiếu phụ này.

Dĩ Tượng mở to mắt kinh ngạc. Địa Lô biết rằng ông anh mình thâm nhiễm văn hóa tộc Việt. Mà văn hóa tộc Việt bây giờ không thể chấp nhận cho người đàn bà góa tái giá. Huống hồ bà này đã hai đời chồng, lại kết hôn với trai tơ.

Chàng tiếp:

- Năm 35 tuổi ông ta chán mùi thế tục, lên núi Hi ra ẩn cư, hy vọng nhận được lời phán truyền của Thượng đế. Thế rồi năm năm sau, ông toại nguyện. Vào một đêm, ông nghe văng vẳng trên không có tiếng gọi tên ông, rồi ánh sáng đỏ chói từ trời chiếu vào núi. Lúc đầu ông cho rằng đó là giấc mơ, nhưng không, ông đang thức. Ông lại cho rằng đó là tiếng ma quỷ. Từ đó ông sống trong hoảng hốt, ông cho rằng mình bị điên loạn. Bà vợ an ủi ông: Ông không điên đâu, ông cũng không bị quỷ ám đâu. Thượng đế khai ngộ cho ông đấy. Thế rồi tiếng nói lạ nhập vào tai ông, đó là tiếng của Thượng đế. Ông không biết chữ, nên ông đọc những gì nghe được cho người ta chép lại, đó là kinh Cổ lãng (Coran). Kinh Cổ lãng rất huyền diệu, lại chứa những lời đạo đức gần giống Nho giáo, Phật giáo của ta. Mộ Hợp Mễ trở thành giáo chủ thứ nhất của đạo Hồi Hột. Đạo này truyền sang các nước Tây phương đã đành, mà còn truyền sang Chân Lạp, Chiêm thành. Nhưng tại phía cực tây đã có một tôn giáo, tổ chức chặt chẽ, nghiêm trang là Thập tự giáo gọi là Da Tô giáo². Giữa hai tôn giáo đều đạo đức, nhưng do giáo chúng, giáo sĩ có xung đột nhỏ, rồi đi đến các nước theo Gia tô, Hồi giáo liên kết lại đánh nhau liên miên. Khi Thái tổ của Mông cổ là Thành Cát Tư Hãn đánh sang Tây vực là lúc mà thế lực Hồi hột thắng thế. Nhờ quân Mông cổ phá tan các chủ lực của những nước

theo Hồi, mà chiến tranh giữa hai tôn giáo tạm ngưng.

- Anh không hiểu tại sao các giáo sĩ có thể thuyết phục vua chúa đem quân đi đánh nhau?

- Vấn đề như thế này.

Địa Lô giảng giải: do kinh điển của tôn giáo. Bên mình, Phật giáo vốn xuất thế, gốc từ đức Phật đang đem bỏ địa vị Thái tử đi tìm lẽ giải thoát. Khi Phật giáo truyền vào Đại Việt, tuy các vua chúa tôn trọng chư tăng ni thực, nhưng tăng ni không hề tham dự vào việc triều chính. Triều Lý, nhiều vị tăng được tôn làm Quốc sư, song các ngài chỉ góp ý kiến với vua, chứ không trực tiếp cầm quyền. Ngược lại Da Tô giáo, Hồi giáo, uy quyền các giáo sĩ rất lớn. Vua chúa lên ngôi, phải do giáo chủ làm lễ tuyên phong mới được dân chúng tuân lệnh. Đạo Hồi còn dành cho giáo sĩ quyền tư pháp, xử tội nhân, căn cứ vào kinh Cổ lãng (Koran)

Dã Tượng hỏi:

- Có một điều mà anh không hiểu được là: tại sao những người Hồi lại chuyên việc buôn bán mà không làm nghề gì khác?

Địa Lô trả lời: người Hồi ở trong nước họ, họ cũng làm đủ nghề như người Hán, người Chà và, người Aán độ. Có điều giáo chủ của họ xuất thân là thương gia, nên họ có nhiều kinh nghiệm về buôn bán. Khi quân Mông cổ chiếm các nước miền Tây vực thì Thành Cát Tư Hãn cho tổ chức những thương đoàn Hồi đi khắp các nơi, rồi cho Tế tác (trình sát) trà trộn vào để dò xét tình hình vua chúa, binh tình, địa lý v.v. Nước ta cũng bị cái nạn này. Nhưng Khu mật viện đã biết hết, nên lừa đi để lợi dụng chúng.

Trời tối sụp xuống. Địa Lô đem ra cái bọc vải, trong có hai cái thủ lợn.

Dã Tượng hỏi:

- Cái gì vậy? Em định làm gì vậy?

- Lúc ăn em giả đứng lên xin đi mua thuốc chứ thực sự em mua hai cái thủ lợn luộc rồi cắt đi, lát nữa ta phải dùng tới.

- Anh không hiểu!

- Trong đạo Hồi, coi lợn là con vật ô uế. Giáo chúng bị cấm ăn thịt lợn. Họ cũng không nuôi lợn. Khi chết mà người bị máu lợn đổ vào thì không được lên Thiên đường. Lát nữa mình treo hai cái thủ lợn trong thuyền của chúng. Nếu thấy chúng bình tĩnh, hoặc cắt ra ăn thì bọn chúng không phải theo Hồi giáo. Còn chúng kinh hoảng, thì đúng. Chúng ta khắc có biện pháp đối phó.

Địa Lô lại lôi ra cái bọc vải nữa, có 5 gói giấy, một con dao dài khoảng hơn gang tay, sòng dao là cái cưa.

- Cái gì vậy?

- Em trộm của Thanh Hoa đây.

Dã Tượng cầm con dao lưỡi bằng thép rất dày, chàng vận khí đâm xuống sàn thuyền, chít một tiếng, con dao ngấp tới chuôi:

- Thì ra con dao này Thanh Hoa dùng để cưa khoen sắt cứu ba tên họ Trịnh đây.

Địa Lô mở năm gói giấy ra, mỗi cái có một màu khác nhau, trong là bột. Chàng đưa lên mũi ngửi, có 5 mùi khác nhau. Chàng than:

- Không biết thuốc gì đây? Có lẽ là thuốc của Hồi. Thôi ta tìm cách trả lại cho mục, bằng không khi khám phá ra mất đồ, mục đề phòng.

Dã Tượng hỏi:

- Bây giờ chúng ta thám tính con thuyền lưỡi liềm. Em đi hay anh đi?

- Em đi! Vì anh đi sợ chúng nói tiếng Mông cổ, anh không hiểu hết.

Địa Lô đeo cái bọc có hai cái thủ lợn trên vai, rồi lên bờ. Con thuyền lưỡi liềm vẫn để tấp cầu ván như ban ngày, không có người canh gác. Địa Lô tung mình qua cầu, đáp nhẹ nhàng xuống mạn thuyền rồi đi về phía mũi: trong chòi lái không có người. Chàng sẽ đẩy cửa, bước vào trong, đem hai cái thủ lợn treo ngay trước chỗ tài công ngồi.

Có nhiều tiếng nói ở khoang chính vọng ra. Chàng lại men theo

mạn thuyền tới cửa sổ khoang chính; ánh sáng chiếu qua khung cửa sổ khá sáng. Chàng vận khí, sẽ chọc một lỗ rồi ghé mắt nhìn vào: đó là một khoang bằng gỗ, trang trí cực kỳ mỹ lệ. Bốn bức vách chạm trổ xà cừ rất tinh vi. Ánh nến dọi vào vách phản chiếu ra lung linh. Người đàn ông xưng là An Hát San ngồi vào vị trí chủ vị. Còn lại hai chục người ngồi làm hai hàng. Hàng bên trái 10 người Hồ, hàng bên phải 13 người da vàng. Trong đó có bọn họ Trịnh.

Tên Trịnh Ngọc dùng tiếng Việt nói với Hat San:

- Cha ơi! Vợ chồng con trải biết bao nhiêu gian nguy, hôm nay mới được đoàn tụ với cha. Con không về với Mông cổ nữa đâu. Từ nay con theo cha, giang hồ buôn bán, về với Mông cổ thì Ngột Lương Hợp Thai sẽ giết con, vì không cứu được bầy vô gái.

Hat San nói với Trịnh Ngọc bằng giọng ngọt ngào:

- Con ơi! Sự nghiệp buôn bán của mình phải nhờ thế lực Mông cổ mới thành công. Nếu ta không làm việc cho Mông cổ thì sẽ mất hết.

- Nhưng làm thế nào để cứu bầy cô gái đem về cho Mông cổ?

Hat San cười, vỗ tay lên đầu gã Trịnh Ngọc:

- Sao con khờ quá vậy. Khi thuyền gần tới Giang an, thì ta sẽ ra lệnh cho cô Thanh Hoa bỏ thuốc độc vào thức ăn giết chết bọn nhà dò cũng như tên Dã Tượng, Địa Lô. Sau đó ta đánh chìm đò, đưa bầy cô gái về thuyền mình. Rồi đem bầy cô đi Độ khẩu, dâng cho Mông cổ.

Thôi chúng ta đọc kinh rồi đi ngủ.

Hat San cùng mọi người hướng vào bàn thờ lạy liên tiếp rồi đọc kinh bằng tiếng gì rất lạ.

Bên cạnh khoang chính, còn một khoang nữa, trong có ánh sáng chiếu ra Địa Lô ghé mắt nhìn vào, trong có một người đàn ông, tướng mạo uy vũ, đang ngồi luyện công. Nhìn lối luyện công Địa Lô nhận ra đây là lối luyện công của người Tây tạng.

Thấy không còn gì theo dõi nữa, Địa Lô nhún mình vọt lên bờ, rồi về thuyền mình.

Nghe Địa Lô thuật lại cuộc thám thính, Dã Tượng thở phào nhẹ nhõm:

- Mọi thắc mắc bây giờ mới được sáng tỏ: Mộ Hợp Mễ An Hat San là người Hồi, chỉ huy một hệ thống thương mại lớn trên đất Trung nguyên, Đại Việt. Y được Mông cổ trợ giúp đi lại buôn bán. Vì vậy y phải làm Tế tác cho Mông cổ. Y từng đến Đại Việt mở nhiều cửa hàng buôn bán. Nhân thấy vợ tên Trịnh Văn Thư có nhan sắc, y bỏ tiền ra mua chuộc. Sau nhiều lần gian dâm, mẹ này có thai, sinh ra Trịnh Ngọc. Vì vậy Trịnh Ngọc theo cha giang hồ buôn bán, cho nên y biết tiếng Hán, Mông, Hồi. Trong những ngày trước cuộc chiến, Hat San thường lui tới quán văn Tô Lịch, y không tiếc tiền, bỏ vàng bạc mua chuộc Tô lịch thất tiên. Khi Thất tiên trở thành đại phu nhân, Hat San vẫn tiếp tục dâm dúi để thỏa lòng dâm, cũng như lấy tin tức cho Mông cổ.

Dã Tượng hỏi Địa Lô:

- Mình phải làm gì? Anh nghĩ mình là biên cương sứ thần, tội trạng bảy con quý Tô lịch đã rõ ràng, mình xử tử chúng ngay, để tránh nguy hiểm cho anh em mình, cho Thúy Hường. Bằng không khi bảy con quý này về nước, chúng sẽ bị xử lăng trì, toàn gia bị tru lạc, của cải bị xung công. Còn bảy ông chồng nếu đức vua xử nhẹ thì bị cách chức. Nặng thì bị chặt đầu.

- Không nên xử tử hình chúng vội. Trước hết gửi tấu chương về Khu mật viện, cũng như Vũ Uy vương để xin ý kiến.

Nói rồi Địa Lô ngồi viết tấu chương gửi đi liền. Chim ưng bay đi, hai anh em vào khoang ngủ ³.

Sáng hôm sau chim ưng mang lệnh của Vũ Uy vương tới:

Bằng mọi giá phải:

Bảo vệ tính mệnh cho bảy nàng Tô Lịch,

Phải tỏ ra tin cậy bảy ả hơn nữa. Giả nguy ngô không đề phòng, để chúng sẽ lộ thêm chân tướng.

Có tiếng gõ cửa khoang, Thúy Hường gọi:

- Hai anh dậy mà coi! Mau mau.

Dã Tượng, Địa Lô mở cửa khoang hỏi:

- Cái gì vậy?

Thúy Hương chỉ ra mũi thuyền. Trên mặt sàn thuyền, từ chủ thuyền cho đến nhà bếp, Thất tiên đều đứng lố nhố nhìn sang bên con thuyền lười liềm: Hat San cùng hơn 20 người rời khỏi thuyền, đang quỳ gối cúi đầu hướng chòi lái chấp tay lạy liên tiếp, miệng đọc kinh. Duy người đàn ông luyện Thiền công Tây tạng, thì đứng thản nhiên nhìn trời.

Địa Lô suýt bật cười, chàng biết rõ đây là kết quả của việc chàng treo đầu lợn. Chàng dùng lãng không truyền ngữ rót vào tai Dã Tượng:

- Anh đừng bật cười, bằng không chúng sẽ biết anh em mình làm. Chắc sáng nay chúng thức dậy, khám phá ra hai cái thủ lợn treo trong buồng lái thì kinh hoảng hô hoán lên, rồi tất cả bỏ thuyền lên bờ đọc kinh.

Dã Tượng làm bộ ngây ngô hỏi Thất Tiên:

- Các chị có biết họ làm gì không? Hình như họ điên thì phải?

Hoàng Hoa giải thích:

- Con thuyền lười liềm là của thương gia người Hồi. Người Hồi coi lợn là giống vật đơ bản, kinh khiếp, không biết ai đã treo hai cái thủ lợn trong chòi lái thuyền của họ, nên họ kinh hãi, bỏ chạy lên bờ đọc kinh xin A La của họ che chở, tha tội.

- Kiến thức cô rộng quá nhỉ,

Dã Tượng vờ khen: tại sao cô biết rõ vậy? A La là ai?

- Người Hồi mở cửa hàng buôn bán ở Thăng long đông lắm. Hồi còn hát ở quán văn Tô Lịch, tôi đã gặp họ khá nhiều. Họ rất hào phóng với ca nhi, tiểu bảo. Khi họ thích một ca nhi nào thì bằng mọi giá họ bỏ vàng ra để đạt cho được. Còn A La của họ cũng giống như Ngọc Hoàng Thượng Đế của mình vậy. Cái ông mua tranh của Địa Lô hôm qua là giáo sĩ của đạo Hồi đấy.

Hoàng Hoa còn định nói nữa thì Hồng Hoa tăng hắng một tiếng, Hoàng Hoa vội nói lảng:

- Trẻ con ở Thăng long đều biết họ sợ lợn, nên thường cầm vạt áo, hoặc khăn như hình tai lợn rồi vẩy vẩy trước mặt họ. Lập tức họ đuổi đánh.

Địa Lô dùng lãng không truyền ngữ rót vào tai Dã Tượng:

- Anh thấy không, ả Thanh Hoa làm gian tế đã rõ ràng. Khi thấy Hoàng Hoa báo cho anh biết trong đoàn có gian tế, anh cho rằng Hoàng Hoa không phải là gian tế. Khu mật viện ra lệnh cho mình phải đề phòng cả Hoàng Hoa. Bây giờ đã rõ ba năm bấy mươi rồi: nàng biết rất rõ về Hồi giáo, định nói nữa thì Thanh Hoa cản. Kết lại: Thanh Hoa là gian tế, ả cản Hoàng Hoa, thì Hoàng Hoa cũng là gian tế.

Lan Hoa tiếp lời Hoàng Hoa:

- Các giáo sĩ được quyền có vợ con, có tài sản riêng, có quyền làm thương gia, làm quan, làm vua. Người Hồi thích con gái Hoa, Việt, Chiêm. Khi họ đến Thăng long làm ăn thì không có đàn bà, con gái theo đi. Vấn đề phòng the của họ bị khiếm khuyết, họ thường tìm đến các lầu xanh, các kỹ viện tìm gái giải khuây. Khi thấy ca kỹ, gái mại dâm xinh đẹp, thì dù giá đắt nhất họ cũng bỏ tiền ra để hưởng thụ.

Thúy Hường thắc mắc:

- Em nghe nói có một kỹ nữ vì tham tiền, bị một gã Hồ hành dâm đến chết. Không biết sự thực ra sao?

Lan Hoa cười khúc khích:

- Truyện này khắp các lầu xanh, kỹ viện đều biết. Bây giờ vào niên hiệu Thiên ứng Chính bình ⁴, đức vua chưa trực tiếp chấp chính. Thái sư Trần Thủ Độ phụ chính. Có một gã người Hồ thân thể to lớn tên A Li Si Ti (Ali Siti) tới Thăng long buôn bán. Hắn đến các kỹ viện tìm gái. Cô nào tiếp hắn xong cũng bị một ngát ngư đến nổi đi không nổi, vì vậy chỉ ít lâu sau, y đến kỹ viện nào cũng bị kỹ nữ từ chối. Một lần hắn đến kỹ viện Ngọc Thụy tìm gái, y hứa ai tiếp y, y sẽ trả cho mười lượng bạc, trong khi giá một lần tiếp như vậy chỉ có một lượng. Tuy thấy bạc nhiều, nhưng không

kỹ nữ nào dám tiếp y. Bảy giờ có kỹ nữ mới nhập viện tên Hồ Thanh Tuyền, tuổi 16, không biết gì về y, thấy tiền nhiều tối mắt lại, nhận lời. Sau một đêm ngủ với A Li, Hồ Thanh Tuyền chết. Phủ thừa Thăng Long sai hình quan điều tra, kết quả: vì thân thể của A Li quá lớn, nên lúc giao hoan, âm hoa Thanh Tuyền rách ra, chảy máu. Nhưng A Li cứ tiếp tục hết trận này đến trận khác. Vừa mất máu, vừa quá mệt, Thanh Tuyền chết. Phủ thừa Thăng Long kết án A Li can tội cố sát, phải chém ngang lưng. Án đệ lên đức vua phê chuẩn. Thái sư Trần Thủ Độ bút phê rằng:

"A Li không hề hiếp dâm Hồ thị Thanh Tuyền. Chính y thị đồng ý bán thân cho A Li. Vì vậy A Li không có tội. Tuy nhiên Thanh Tuyền qua đêm với A Li, thì cũng như vợ A Li. Một ngày cũng nên nghĩa vợ chồng. Vậy A Li phải bồi thường cho cha mẹ Thanh Tuyền mười lượng vàng, và phải làm lễ tống táng cho Hồ Thị Thanh Tuyền".

Thanh Hoa hỏi:

- Rồi sau A Li có còn ở Thăng Long hay không? Tiếc quá.

Lan Hoa phì cười:

- Không phải mình chị tiếc đâu! Sau vụ án, A Li nổi tiếng không những khắp Thăng long mà sang cả Quảng Đông bên Trung nguyên, dĩ chí Chiêm thành, Chân Lạp. Y không phải bỏ tiền vào kỹ viện nữa, mà đàn bà tham dâm tự tìm đến y. Chị Thanh Hoa tiếc thì cứ tiếc, bởi A Li chết lâu rồi. Nếu y còn sống thì năm nay cũng tám mươi tuổi hơn thì còn làm ăn gì được nữa mà tiếc.

Nói về nghệ thuật chỉ huy Ngưu binh xung trận, nói về tư cách lãnh đạo tướng sĩ, thì có lẽ Dã Tượng là một nhân tài xuất chúng. Triều đình đã phong hàm Tả thiên ngưu vệ thượng tướng quân. Nhưng về vấn đề nam-nữ chàng mới chỉ ném mùi hương nhẹ nhàng thoang thoảng qua lần tuyển phu của Thanh Ngoan. Chàng lại sống bên cạnh những người đạo đức, tài trí bậc nhất thời Đông A, ngày đêm tắm trong nếp sống chủ đạo của tộc Việt. Lại chỉ nghe những lời trung nghĩa. Nên truyện tình dục trai gái, chàng như con nai tơ,

như con chim mới mọc lông cánh. Từ hôm cứu Tô lịch thất tiên, dần dần các nàng lộ ra là những đàn bà từng trải, thâm dật kinh khủng, không còn một chút phẩm hạnh của con cháu vua Trung. Dã Tượng từ kinh ngạc này đến kinh ngạc khác. Hôm nay nghe các nàng Tô lịch nói, chàng lại ngạc nhiên hơn nữa:

- Chị Lan Hoa ơi, chị nói sao nghe lạ tai quá. Tôi tưởng sau vụ án Hồ thị chết, thì đàn bà thấy y phải tránh xa, chứ có đâu tìm đến y?

Lan Hoa chưa kịp trả lời thì Thanh Hoa đã lên mặt kinh lịch:

- Trần tướng quân! Tôi nói tướng quân đừng giận nghe. Chỉ mấy năm nữa đàn bà con gái cũng tìm đến tướng quân như tìm A Li vậy! Thời còn là trinh nữ thì được cha mẹ giáo dục đức trinh tĩn, trong sạch tam tông, tứ đức. Cho nên nghe đến truyện trai gái thì đỏ mặt xấu hổ. Nhưng khi có chồng rồi, đã nếm mùi phòng the, thì như được cho ăn món ăn trân quý. Cứ mười người thì chín người trở thành tham ăn, chồng cho ăn một thì muốn ăn hai. Như vậy họa chẳng ông chồng có sức voi như tướng quân mới đủ. Bây giờ nghe A Li sung sức đến nỗi dạn dày như Hồ Thị Thanh Tuyền mà chịu không nổi, đến nỗi chết, hỏi các bà sồn sồn nào không ước mơ A Li. Mà dù có chết như Thanh Tuyền là chết sướng.

1 *Tần Hoài, tên sông ở tỉnh Giang tô chảy vào sông Trường giang.*

Thương nữ, kỹ nữ.

Hậu đình hoa, tên một khúc hát làm trong bữa tiệc của vua Trần hậu chủ và Trương quý phi.

2 *Tức Thiên chúa giáo.*

3 *Dã Tượng là một đại tướng, nhưng lại là người lòng dạ trung thuân, nhân từ. Nhưng tại sao ông lại muốn xuống tay giết Tô lịch thất tiên? Nguyên do luật đời Trần rất nghiêm khắc với đàn bà ngoại tình.*

Luật Hôi- giáo kết tội người đàn bà ngoại tình thì bị ném đá

cho đến chết. Vậy tội ngoại tình trong xã hội Việt Nam xưa kết tội ra sao? Đàn ông ngoại tình có bị chế tày gì không?

Do phong tục, do luân lý và do luật pháp, nghĩa vụ trung thành chỉ đặt ra với người đàn bà, mà không đặt ra với đàn ông. Nghĩa vụ trung thành không đặt ra với người chồng. Người chồng được lấy nhiều vợ. Vợ là những người phải cưới. Vợ cả gọi là thê, vợ thứ gọi là thiếp. Thiếp không giới hạn là bao nhiêu người. Ít thì một, nhiều thì hàng trăm hàng nghìn. Ngoài ra, người đàn ông có thể nạp thêm nàng hầu, không cần phải cưới. Nàng hầu vừa là người phục vụ trong gia đình, bất cứ lúc nào ông chủ muốn, thì cứ việc đem về phòng ngủ của mình và sex như với thê-thiếp. Tội ngoại tình trong cổ luật gọi là thông gian. Dù thê, thiếp, nàng hầu mang tội thông gian thì:

Luật triều Trần (1225-1400) quy định: Người chồng phải giết gian phu, dâm phụ. Nếu vì thương con, người chồng chỉ có quyền tha tội chết cho vợ, có quyền bán vợ cho người khác làm tỳ thiếp, làm tỳ tớ. Còn người chồng tha cho dâm phụ, thì chính người chồng sẽ bị tội xử giảo (thắt cổ chết), dâm phụ bị tội chém ngang lưng.

Luật Hồng Đức điều 401 (áp dụng từ năm 1470 đến năm 1802), vợ chính hay vợ thứ phạm tội thông gian, phải tội lưu, điền sản dành cho người chồng.

Luật Gia Long, điều 332 (áp dụng suốt triều Nguyễn, từ năm 1802 đến 1945), phạt thê, thiếp, nàng hầu phạm tội thông gian, và gian phu 100 trượng. Người chồng được quyền tha cho vợ, hoặc bán vợ cho người khác. Tuy nhiên nếu bán cho dâm phụ, thì cả chồng lẫn gian phu bị phạt 80 trượng. Người vợ phải trở về sống với bản tông.

4 Sự việc này xảy ra vào niên hiệu Thiên Ứng Chính Bình thứ 4 (1236) đời vua Thái Tông. Bên Trung Nguyên là niên hiệu Tống Đoan Bình thứ nhì. Trước đây phụ chính là Thượng hoàng Trần Thừa. Thượng hoàng băng năm 1234, Thái sư Trần Thủ Độ

thay thế.

Hồi Thứ Sáu Mười

PHỤC HỒI ĐẤT TỔ

Qua lời nói của Hoàng Hoa, rồi Hồng Hoa tăng háng; Dĩ Tượng được Địa Lô giảng cho biết Hoàng Hoa cũng là gian tế Mông cổ qua tên An Hat San. Nhưng chàng không hiểu nổi tại sao Hoàng Hoa lại báo cho mình biết là trong Tô lịch thất tiên có người làm gian tế?

Dĩ Tượng hỏi Địa Lô:

- Bây giờ chúng ta phải đề phòng Tô lịch thất tiên. Cứ như quyết định của An Hat San, y ra lệnh cho Thanh Hoa đánh thuốc độc giết toàn thể nhà đò, với anh em mình. Chúng chỉ chừa lại Thúy Hường. Trên đường đi làm sao có thể đề phòng được? Giết quách chúng đi cho rồi.

Địa Lô mỉm cười:

- Chúng ta có thể căn cứ vào luật: tướng ngoài mặt trận không nhất thiết phải tuân lệnh đức vua, rồi giết bảy con quý cái thì dễ dàng quá. Giết thì phải giết quang minh chính đại, nghĩa là tuyên bố tội trạng rồi hành hình. Nhưng này anh! Anh là con nuôi Hưng Đạo vương, công lao anh tuy không nhỏ. Liệu anh có khả năng chống lại 7 ông chồng của bảy con quý không? Nghe tin anh xử tử chúng, bảy ông chồng sẽ nhảy dựng lên. Liệu anh có chống lại bảy miệng lưỡi các ông không?

- Anh vì sự nghiệp của vua Hùng vua Trưng mà hành động. Cây ngay không sợ chết đứng.

- Thế mà có rất nhiều cây ngay chết đứng trong lịch sử rồi đó.

- Kể cho anh nghe thử.

- Tăng Tử là người hiền, Tăng mẫu là người hiểu con mình. Một ngày kia, có kẻ sát nhân trùng tên với Tăng Tử. Tăng mẫu đang dệt vải. Có người nói: Tăng Sâm giết người. Tăng mẫu thản

nhiên: con tôi là người hiền đâu có làm việc đó. Một lát có người thứ nhì nói: Tăng Sâm giết người. Tăng mẫu vẫn thản nhiên: con tôi là người hiền đâu có làm việc đó. Lát sau, người thứ ba nói: Tăng Sâm giết người. Tăng mẫu kinh hoàng ném thoi, bỏ khung cửu mà chạy. Hiền không ai bằng Tăng Tử. Hiền con không ai bằng Tăng mẫu. Nay đức độ hiền của anh không bằng Tăng Tử. Triều đình khó có ai hiền anh bằng Tăng mẫu hiền con?

- Vậy làm sao bây giờ?

- Cứ lờ đi, đề phòng cẩn thận. Trong năm gói thuốc của Thanh Hoa ắt có thuốc mê, hoặc thuốc giết người. Em đã gửi 5 gói thuốc của Thanh Hoa. Bây giờ em lên bờ mua 5 vị thuốc có mùi hơi giống với 5 vị thuốc đó, rồi đánh tráo đi. Khi mụ ra tay, thì không kết quả.

Cứ mỗi lần Dã Tượng nghĩ đến bọn họ Trịnh là chàng lợm giọng. Chàng nói với Địa Lô:

- Anh định dùng mưu nhờ tay Tống giết ba đứa này đi, cắt đứt đường dây liên lạc của tên Hat San.

Địa Lô phì cười:

- Em biết mưu anh rồi. Em sẽ thực hành như ý anh muốn.

- Em thử nói xem có đúng ý anh không?

- Anh sai chim ưng báo cho Kim sơn tam kiệt biết rằng bọn Trịnh đang dùng ngựa của họ đi lại song song với chúng ta trên bờ. Tam kiệt sẽ đuổi theo bắt chúng, chặt đầu chúng dùm ta.

Dã Tượng cười:

- Đúng vậy.

- Nếu ba tên họ Trịnh bị giết, ta mất đi nhân chứng chính về 7 con quý.

- Ừ nhỉ. Phải để chúng sống. Ta cần bắt chúng đem về nước. Làm sao bây giờ?

- Lượng tiểu phi quân tử. Vô độc bất trượng phu. Ta giúp Kim sơn tìm được ngựa để trả nghĩa Hoa sơn ngũ hiệp, Kim sơn tam kiệt đã giúp mình. Tuy nhiên ta nên nhân dịp này bung thêm mâm

cỗ biếu Kim sơn để lưu lại cảm tình mai hậu.

- Nghĩa là?

- Khi ta viết thư cho Kim sơn tam kiệt, ta kể rõ bố tên Trịnh Ngọc là gã Hat San. Hat San buôn bán khắp Đại Việt, Chiêm Thành, Chân Lạp, Hoa Nam. Y giàu có súc tích. Tam kiệt bắt ba tên họ Trịnh, rồi đòi Hat San chuộc một số tiền lớn bằng không thì giết chết. Thế là ta báo ơn Kim sơn tam kiệt, mà làm cho bọn Hat San tốn bạc. Khi Tam kiệt tha chúng ra. Bấy giờ ta mới bắt chúng đem về nước.

Suốt dọc đường không có gì xảy ra. Con thuyền lưới liềm vẫn theo sát thuyền của Dã Tượng.

Trưa hôm ấy, thuyền đến Giang an. Giang an là tuyến lửa đầu giữa Tống với Mông cổ, nên việc tuần phòng của Tống rất cẩn mật. Khi thuyền vừa cập bến thì con thuyền lưới liềm cũng cập cách đó chừng năm chục trượng (100 m). Người Hán luyện Thiền công lên bờ với hai người khác, thủng thỉnh dạo phố, thỉnh thoảng lại vào một cửa hàng hỏi han gì đó.

Dã Tượng dặn Thất tiên:

- Đây là trấn lớn, tiếp giáp với vùng đóng quân của Mông cổ. Thủy, bộ quân Tống rất đông. Tuy nhiên mình là sứ đoàn, lại có thể bài của Vương Kiên thì không sợ bị làm khó dễ. Các chị muốn mua bán gì hãy lên bờ tìm mua. Vùng này họ nói tiếng Thục. Địa Lô, Thúy Hường đều biết nói tiếng Thục. Vậy tôi để cả hai đi làm thông dịch cho các chị.

Hoàng Hoa hỏi:

- Thế Tướng quân làm gì?

- Tôi ở lại thuyền ngủ cho hồi sức.

Chín người ra đi một lát thì có một kỵ mã Tống mặc chiến bào cấp Đô thống dừng chân trước ván xuống thuyền. Người này nói với thuyền phu:

- Tôi muốn gặp vị khách thuê thuyền của ông!

- Các khách lên bờ hết rồi. Chỉ còn một người thôi. Để tôi mời

ông đó ra đây.

Vừa trông thấy kỵ mã, Dã Tượng kêu lên:

- Nhị Kiệt. Đệ đây. Mời Nhị Kiệt xuống thuyền. Có nhiều truyện phải nói.

Vào khoang thuyền, Nhị Kiệt hỏi:

- Chim ưng mang thư của Quốc Kinh tới, chúng tôi vội đến đây bắt ba tên họ Trịnh. Nhưng tìm không thấy chúng.

- Dễ mà, tôi sai chim ưng dẫn đường cho Nhị Kiệt.

Chàng chỉ vào con thuyền lưới liềm:

- Nhị Kiệt có biết con thuyền kia không?

- Biết! Chủ nhân của thuyền ấy tên Mộ Hợp Mễ An Hat San. Y là một thương gia giàu có, đi lại trên sông Kim sa giang, Trường giang, cho tới biển. Y giao thiệp rất rộng, đóng thuế đầy đủ.

Dã Tượng mỉm cười:

- Phen này Tam kiệt phát tài lớn. Hat San có cơ sở buôn bán vĩ đại ở Đại Việt, Kinh châu, Tứ xuyên, Đại lý, Lương Quảng. Cái tên Trịnh Ngọc là con y. Trịnh Ngọc làm Tế tác cho Mông cổ. Bây giờ Tam kiệt bắt ba tên họ Trịnh về tội ăn cắp ngựa chiến, sai điệu ra bờ sông tuyên án tử hình. Cần phải lờ việc bọn chúng làm Tế tác cho Mông cổ. Dĩ nhiên tên Hat San không thể nhìn con bị giết, y phải xin chuộc. Tam kiệt đòi mỗi mạng một nghìn lượng vàng. Nhận vàng, Tam kiệt thả chúng ra, tôi sẽ tìm cách bắt chúng lại đem về Đại Việt xử tội.

- Nhưng tôi không biết chúng ở đâu?

- Chim ưng của tôi theo dõi chúng từ mười ngày nay. Bây giờ tôi sai chim ưng dẫn đường. Nào chúng ta cùng đi.

Nhị Kiệt lên bờ đi tìm Nhất, Tam Kiệt. Lát sau cả ba đều tập trung trên bờ sông. Nhất Kiệt, Tam Kiệt cùng nhỏ người. Hai anh em cỡi chung một ngựa. Dã Tượng cỡi một ngựa. Chim ưng bay trên đầu dẫn đường. Đi hơn một khắc ra khỏi thị trấn, rồi hơn khắc sau tới một làng nhỏ. Vừa vào trong làng đã thấy ba chiến mã của Kim sơn tam kiệt cột trong sân một ngôi nhà khá khang trang. Cả

bốn nhảy xuống ngựa. Nhất Kiệt hú lên một tiếng gọi ngựa của mình. Ba con ngựa nghe tiếng chủ cùng hí lên tỏ vẻ vui mừng.

Bốn người lăm lăm vũ khí tìm bắt bọn họ Trịnh. Khi vào trong sân ngôi nhà, bất giác cả bốn cùng ngừng lại mở to mắt ra nhìn: bọn họ Trịnh bị trói nằm dưới đất. Lối trói rất đặc biệt: hai vợ chồng tên Ngọc quay lưng vào nhau. Tay trái của vợ bị trói vào tay phải của chồng. Còn thằng con tên Long thì tay chân bị trói như trói lợn.

Có tiếng nói vọng ra:

- Dã Tượng! Sao anh chậm quá vậy?

Một người cao lêu khêu bước ra. Thì ra người đó là Cao Mang, đứng thứ ba trong Thiên trường ngũ ung. Dã Tượng giới thiệu Kim sơn tam kiệt với Cao Mang. Cao Mang nói tiếng Hoa rất chuẩn. Chàng cung tay:

- Rất hân hạnh được biết ba vị anh hùng đánh Mông cổ.

Thấy Cao Mang cao lênh khênh, Nhị Kiệt chạy lại bên cạnh đứng sóng vai:

- Cao huynh cao hơn tôi một cái đầu. Hơn năm trước võ lâm Trung nguyên thường không ngớt ca tụng tài thiện xạ của Cao huynh bách phát, bách trúng. Xạ lực xa đến hơn trăm trượng (200 m ngày nay).

Nhất Kiệt chỉ cây cung Cao Mang đeo trên lưng:

- Cao huynh cho chúng tôi xem cây cung đặc biệt của Cao Huynh một chút được không?

Cao Mang tháo cung trao cho Nhất Kiệt: cánh cung không phải bằng tre, bằng gỗ mà bằng thép đúc, dây bằng gân bò. Cung có hai bậc, một bậc bắn xa, một bậc bắn gần. Nhất Kiệt cảm mấy mũi tên xem. Có ba loại tên, một loại bằng gỗ, mũi nhọn bịt thép. Một loại bằng thép, mũi bằng, sắc, giống như con dao nhỏ. Một loại nữa đầu cuốn vải.

Nhất Kiệt hỏi:

- Công dụng của ba loại tên này khác nhau thế nào?

- Loại mũi thép dùng để bắn người, ngựa. Loại như con dao dùng để phá thuẫn. Loại cuốn vải dùng để tẩm dầu bắn lửa.

Dã Tượng ghét mặt bọn họ Trịnh, chàng nói với Cao Mang:

- Bây giờ anh treo hai vợ chồng tên ghẻ lở này lên cây cách xa trăm trượng, rồi em biểu diễn cho Tam kiệt xem. Mũi thứ nhất em bắn tên bịt thép xuyên qua mông y. Mũi thứ nhì em bắn tên thép, cắt đứt chân tay y. Mũi thứ ba em bắn tên tẩm dầu đốt cháy quần áo y.

Nói là làm. Dã Tượng treo vợ chồng tên Trịnh Ngọc lên một cành cây. Mụ Mỹ Liên kinh hoảng:

- Trăm lạy tướng quân, nghìn lạy tướng quân! Xin đừng thử tiểu nhân. Tướng quân mà thử thì nhất định tiểu nhân sẽ chết ngay.

Dã Tượng càng dọa già:

- Chỉ bắn thử thôi, chỉ bắn thủng mông, đứt chân, tay thì chết thế nào được?

- Nhất định chết. Xin tướng quân đừng thử.

Mụ năn nỉ mặc mụ năn nỉ, Cao Mang lấy cung, dương lên, mũi tên xé gió, vèo một cái xén mất búi tóc trên đầu mụ. Mụ rú lên kinh khủng. Lại mũi tên bằng phẳng bắn ra, chát một tiếng, cành cây to bằng bắp tay bị tiện đứt rơi xuống đất. Kim sơn tam kiệt biết Cao Mang chỉ muốn đùa cợt, dọa vợ chồng tên Ngọc. Nhất Kiệt can thiệp:

- Xin Cao huynh ngừng tay, bằng không vợ chồng tên này sợ quá vỡ mặt ra mà chết mất.

Bây giờ Dã Tượng mới hỏi Cao Mang:

- Tại sao em lại ở đây?

- Thì có gì lạ đâu. Hưng Đạo vương sai Đại đờm thượng tướng quân đem Đại đờm thập tam kiệt đi tiếp viện cho anh. Em cũng xin đi theo. Trước khi lên đường Khu mật viện giảng cho bọn em biết hết tình hình. Cả đoàn đi đường tắt tới đây. Vừa gặp bọn này, Thập tam kiệt nhận ra chúng là bọn Việt gian theo Mông cổ. Tướng quân Nguyễn Thiên Sanh ra lệnh bắt trời chúng. Thấy chim ưng bay

lượn trên đầu thì em biết anh sắp tới. Em ngồi chờ anh.

Chàng cho tay lên miệng hú một tiếng dài. Lập tức có có tiếng hú đáp lại. Mười ba kỵ mã phi ngựa tới. Dã Tượng cung tay chào Nguyễn Thiên Sanh:

- Đệ xin kính chào trưởng bối.
- Miễn lễ.

Theo quân luật Đông A, khi tập hợp nhiều tướng sĩ thì người nào có hàm cao nhất sẽ là người chỉ huy. Hàm của Dã Tượng là Tả thiên ngư vệ thượng tướng quân, tước chưa có. Hàm của Cao Mang là Đô thống còn nhỏ hơn nữa. Trong khi hàm của Nguyễn Thiên Sanh là Đại đờm thượng tướng quân, tước An xuyên bá. Cao hơn Dã Tượng đến bốn bậc. Nghiễm nhiên Thiên Sanh là người chỉ huy.

Thiên Sanh ra lệnh:

- Chúng ta trao bọn họ Trịnh cho ba vị Đô thống Kim sơn. Nhiệm vụ của anh là trợ giúp em đã xong. Bọn anh về nghe.

Thiên Sanh nói sẽ vào tai Dã Tượng:

- Biết rằng trong đoàn của em có gian tế. Nên Khu mật viện ra lệnh cho em rằng khi đến Giang an thì lên bộ tiến về Chiêu thông. Đó là lệnh giả nhằm đánh lừa bọn Mông cổ. Bây giờ em không lên bộ nữa, đem thuyền vào Hoàn giang, xuôi về Chiêu thông. Anh đi trước tuần phòng, sẵn sàng tiếp cứu em.

Nhất Kiệt tâm đắc:

- Chúng tôi ở Trung nguyên mà từng nghe danh Đại đờm thập tam kiệt như sấm động bên tai. Phải chi bên Tống cũng có một đội dũng sĩ như vậy thì hay biết bao!

Thiên Sanh nắm tay Nhất Kiệt:

- Có rồi. Từ sau trận Mông cổ xâm Đại Việt thì Hưng Đạo vương đã ban lệnh chỉ truyền chúng tôi huấn luyện cho mỗi Quân một đội Đại đờm. Đó là binh Việt. Sau khi Dã Tượng sang hội kiến với Vương Kiên, vương tổ chức các Hoa kiều yêu nước thành một Hiệu binh. Hiệu binh này được trang bị, huấn luyện như quân Đại

Việt. Mỗi Hiệu có bốn Quân. Như vậy tương lai có đến bốn đội Đại đờm trở về quê hương chống Thát đát. Không lâu nữa, Hiệu binh này sẽ về Trung nguyên cùng với hơn nghìn cao thủ võ lâm chiến đấu cho quê hương.

Đại đờm thập tam kiệt từ biệt Kim sơn tam kiệt. Còn Cao Mang thì đi theo Dã Tượng.

Cả đoàn người ngựa tiến vào thị trấn Giang an. Giang an thuộc quyền trấn nhậm của Vương Kiên. Đô đốc Giang an cũng đã tới. Nhất Kiệt trình bày chi tiết tội trạng ba tên họ Trịnh, rồi nói nhỏ:

- Ba tên này là người Việt, chúng làm gian tế cho Mông cổ. Ta không kết tội chúng làm gian tế, mà chỉ kết tội ăn cắp chiến mã. Mục đích dụ cho tên Hát San đem vàng chuộc. Khi ta lấy vàng xong thì phóng thích chúng. Đại Việt sẽ bắt lại.

Ba tên họ Trịnh bị điệu ra bờ sông trói vào ba cái cột. Đô đốc Giang an sai người cầm loa đi báo cho dân chúng tới xem xử tử ba tên tội phạm ăn cắp chiến mã.

Chỉ hai khắc sau, dân chúng nườm nượp kéo đến xem xử tội. Ân trong dân chúng có cả Địa Lô, Tô lịch thất tiên, Thúy Hường. Dã Tượng, Cao Mang cũng ẩn vào dân chúng. Lát sau tên Hát San, người Hán luyện Thiên công cùng đám người Hồi cũng tới. Thấy con, cháu, dâu bị bắt, y luống cuống ra mặt.

Đô đốc Giang an cho lệnh đánh ba hồi chiêng trống rồi tiến ra cầm tờ giấy tuyên án ba tên họ Trịnh về tội trộm chiến mã. Cả ba bị kết án tử hình, chém ngang lưng. Bây giờ là giờ Ngọ, đến giờ Thân thì thi hành án. Bản án cũng nói: theo luật của Tống triều, vì ba tên họ Trịnh gốc là người Việt, nên có khoản châm trước. Tội nhân được quyền dùng vàng chuộc mạng. Mỗi mạng một nghìn lượng vàng.

Tuyên án xong, Đô đốc Giang an cùng Kim sơn tam kiệt về dinh trấn thủ, đợi giờ thân sẽ tới làm giám trảm.

Dã Tượng gặp lại Cao Mang thì mừng chi siết kể. Khác với Địa Lô là người đọc sách, tài hoa. Cao Mang từng là ngưu tướng, từng

cùng Dã Tượng dự tất cả bảy trận đuổi Mông cổ, nên anh em có nhiều kỷ niệm vui buồn. Dã Tượng là thống lĩnh Ngưu binh. Cao Mang làm phó. Khi Dã Tượng lên đường thì Cao Mang thay thế.

Dã Tượng phát tay cho Địa Lô dẫn Cao Mang, Thúy Hương, Tô lịch về thuyền mình. Vào trong khoang, nhìn nét mặt bảy cô Tô lịch hiện ra vẻ lo lắng luống cuống. Địa Lô nháy Dã Tượng ngụ ý im lặng chờ xem phản ứng của bảy con quỷ cái ra sao?

Vừa lúc đó thuyền phu báo:

- Có đạo sĩ Mộ Hợp Mễ An Hat San muốn xin tiếp kiến tướng quân Dã Tượng.

- Cho mời vào.

Phân ngôi chủ khách, Dã Tượng ngồi vào chủ vị, tiếp theo đến Cao Mang, Địa Lô, Thúy Hương. Hat San ngồi vào vị trí khách. Bảy nàng Tô lịch ngồi vào vị trí quan sát. Hat San chấp tay vái Dã Tượng:

- Bần đạo lớn gan xin tướng quân giúp cho một việc.

- Tại sao đạo sư biết tôi có thể giúp cho đạo sư?

- Suốt thời gian nửa tháng qua, thuyền của chúng tôi đi sau thuyền của tướng quân, nên tôi nhận ra tướng quân. Tôi biết tướng quân từ mấy năm trước tại Thăng long.

Địa Lô lơ đi như không biết gì:

- Kính chào đạo sư. Năm trước trong lần về Thăng long, tôi có hân hạnh đến cửa hàng của đạo sư mua một thanh đao, cùng ít thước vải. Mấy hôm nay tuy biết đạo sư đi trong con thuyền lưới liềm. Nhưng trên đất Tống tôi không dám nhận đạo sư, sợ Tống làm khó dễ thương thuyền của đạo sư.

Cao Mang tiếp:

- Người Việt chúng tôi có câu:

Vạn lý tha hương ngộ cố tri.

Nghĩa là xa quê hương vạn dặm mà gặp người mình quen biết, là điều vui vô cùng. Luật của Đại Việt định rằng: bất cứ người nào cư trú hợp pháp trên toàn lãnh thổ Đại Việt năm năm thì được trở

thành người Việt. Đạo sư từng cư ngụ ở Thăng long mấy chục năm thì đạo sư là con dân Đại Việt. Hiện diện ở đây thì tướng quân Dã Tượng là trưởng sứ đoàn, tướng quân có bổn phận phải cứu giúp con dân Đại Việt. Vậy đạo sư có gì khó khăn cứ nói ra; sứ đoàn sẽ hết sức chu toàn.

Hat San chấp tay:

- Gã Trịnh Ngọc kia là con ngoại hôn của bản đạo, cùng vợ con làm thông ngôn cho Mông cổ. Chúng từng giúp bản đạo rất nhiều khi buôn bán qua vùng Mông cổ chiếm đóng. Nay chúng bị Tống kết án tử hình. Bản đạo muốn dùng vàng chuộc chúng ra. Mong tướng quân giúp cho.

Dã Tượng nghĩ:

- Mà muốn giả trá thì tao cũng giả trá. Bộ tao thua mà ư?

Chàng nói:

- Áy à! Khó quá. Để tôi hỏi Tô lịch thất tiên xem.

Chàng quay lại hỏi Hoàng Hoa:

- Trong Tô lịch thất tiên, thì tôi phải gọi cô bằng cô, vì cô là phu nhân của thầy Khai sơn hầu Tạ Quốc Ninh. Ba người họ Trịnh dẫn giải cô từ đâu đến Trấn trì rồi gặp đám Hoa sơn ngũ hiệp?

Hoàng Hoa đáp:

- Trịnh Ngọc được Thái sư Ngột Lương Hợp Thai sai đưa chúng tôi từ Thăng long lên Khâu bắc, vì sợ ở Thăng long không an ninh. Sau lại ra lệnh đưa chúng tôi từ Khâu bắc đi Côn minh. Giữa đường gặp Hoa sơn ngũ hiệp.

Địa Lô hỏi:

- Trong khi đi đường chúng có cử chỉ khinh bạc, hoặc vô lễ với cô không?

- Không! Tuyệt đối không! Chúng hầu hạ cung phụng chúng tôi rất chu đáo. Xin tướng quân cứu mạng bọn y.

Thanh Hoa tiếp lời Hoàng Hoa:

- Trước kia thì Mông cổ với Đại Việt có chiến tranh. Bây giờ hai nước đã giảng hòa. Đại Việt chịu xưng thần, gửi Vũ Uy vương

sang làm con tin, tuế cống. Mà ba người họ Trịnh hộ tống chúng tôi đi Côn minh cho Thái sư, nay tướng quân là người của sứ đoàn theo con tin, thì cũng là thần tử Mông cổ. Tướng quân phải cứu ba người họ Trịnh để lập công với đại vương Hốt Tất Liệt.

Thấy Thanh Hoa lộ nguyên hình là kẻ vong quốc, Dã Tượng, Địa Lô, Cao Mang muốn buồn nôn. Nhưng hoàn cảnh phải lờ đi.

Dã Tượng giả vui lòng:

- Vậy thì được. Xin đạo sư đem vàng cho chúng tôi, để chúng tôi vào dinh Đô đốc Giang an chuộc chúng.

Hát San mừng chi siết kể, về thuyền lấy vàng.

Địa Lô hỏi Tô lịch thất tiên:

- Bây giờ tôi hỏi thực bấy chị. Mong bấy chị đừng vì lý do gì mà nói trái với lòng mình.

-?!?!?!

- Các chị có hai vấn đề trước mắt. Một là trở về Đại Việt với chồng, hai là đi Mông cổ làm vương phi Thiên triều. Các chị chọn đường nào.

Thấy Địa Lô dùng chữ Thiên triều, thì Dã Tượng, Cao Mang đều biết rằng chàng mở đường cho bấy con quý cái sang Mông cổ, hơn là đem về Đại Việt. Chúng về Đại Việt sẽ gây ra không biết bao nhiêu xáo trộn, mà kết quả khó thể đoán trước được.

Bấy nàng nhìn nhau. Rồi Hồng Hoa e thẹn nói:

- Chúng tôi được trời cho tâm nhan sắc, lại có tài ca hát. Trong dịp tuyển phu, chúng tôi tuyển được chồng là những bậc kỳ vĩ nhất nước. Tiếc rằng trời đất nổi cơn gió bụi, chúng tôi được Mông cổ đón đi. Tất cả đã bắt trình, thất tiết thì còn mặt mũi nào về Đại Việt nhìn chồng, nhìn người thân nữa? Mà ví dù tướng quân đưa chúng tôi về Đại Việt thì cũng bị tội voi dầy, ngựa xé. Vậy mong tướng quân cho chúng tôi đi Mông cổ.

Dã Tượng quyết định:

- Thế thì tôi sẽ tấu trình lên Vũ Uy vương, rồi đem bấy vị dâng cho đại vương Hốt Tất Liệt.

Nghe Dã Tượng hứa, cả bảy nàng Tô lịch mừng chi siết kể.

Lát sau Hat San đã mang vàng sang. Ngoài ba nghìn lượng chuộc người, y con biếu cho Dã Tượng một nghìn lượng. Dã Tượng dẫn Cao Mang, Địa Lô mang vàng vào dinh Đô đốc Giang an. Anh em Kim sơn tam kiệt thấy anh em Dã Tượng vào dinh thì biết vụ chuộc người đã xong. Đứng ra anh em Kim sơn có thể ôm hết số vàng này, rồi chia cho Đô đốc Giang an một phần. Nhưng ba người là những anh hùng của Tống, họ không muốn gian dối. Nhất Kiệt nói với Đô đốc Giang an:

- Vàng này xin Đô đốc xung vào công khổ. Chứ chúng ta không thể, không nên đựng vào.

Tới giờ thân, cả đoàn cùng ra bờ sông. Dân chúng chen chúc xem ba tên trộm chiến mã bị chém ngang lưng. Lẫn trong dân chúng có cả Thất tiên, Thúy Hương, cùng bọn Hat San.

Chiêng trống ba hồi. Hình binh cầm loa nói lớn:

- Tới giờ hành hình.

Ba hình binh, mỗi người cầm một thanh đao, đứng trước ba tội nhân. Một hình binh vung đao ướm thử vào lưng tên Trịnh Ngọc, khiến y rú lên một tiếng như chó tru.

Cả ba đao phủ lăm lăm cầm đao chờ đợi Đô đốc ném thẻ tử ra là vung đao chặt đôi tội nhân. Bọn họ Trịnh mở to mắt ra nhìn đao phủ. Chúng sợ quá, hai hàm răng đánh vào nhau lộp cộp.

Đô đốc Giang an tuyên án:

- Đứng luật thì cả ba người này bị trảm ngang lưng. Nhưng họ là người Việt. Tả thiên ngu vệ thượng tướng quân Trần Quốc Kinh là sứ thần đặc mệnh toàn quyền xin đem vàng chuộc người. Vì vậy ba tên trộm này được trao cho sứ đoàn.

Nghe tuyên án, bọn họ Trịnh mừng quá, ngất xỉu. Hình binh cười trối cho chúng. Chúng đã tỉnh dậy. Dã Tượng giải chúng về thuyền mình.

Thúy Hương nói với Hat San:

- Bây giờ chúng ta đã nhận họ hàng với nhau rồi, thì thuyền của

Đạo sư là thuyền Đại Việt. Chúng tôi có bốn phận phải bảo vệ cả người lẫn tài sản trên thuyền của Đạo sư. Thuyền này chúng tôi thuê của người Thục. Trong ước hẹn thì đến đây là xong. Chúng tôi trả thuyền cho họ. Tất cả chúng tôi sẽ dùng thuyền của Đạo sư xuôi về Đại Việt. Không biết có trở ngại gì cho Đạo sư không?

Nói rồi nàng nhìn Hồng Hoa mỉm cười mà không phải cười. Hat San luống cuống tự hỏi:

- Cái cô này trẻ hơn Hồng Hoa nhiều, sắc đẹp dịu dàng, tươi như hoa mới nở, mà bản lĩnh không tầm thường. Có lẽ cô ta biết chuyện mình với Hồng Hoa thì phải. Dường như trong bốn người Dã Tượng, Cao Mang, Địa Lô đã phân chia nhiệm vụ rõ ràng rồi. Cô này phụ trách chi tiêu, mua sắm, nên mỗi khi ăn uống thì cô trả tiền. Ngay việc thuê thuyền cô cũng quyết định.

Hat San không dùng được y trả lời:

- Bần đạo xin tuân lệnh.

Con thuyền lười liềm rời sông Trường giang đi vào địa phận sông Hoành giang.

Chiều hôm sau có chim ưng mang thư của Vũ Uy vương tới. Thư khá dài. Vương cho biết:

1. Hiện vương, vương phi đang trên đường đi Côn minh, nhưng vì cần giải quyết vụ Văn sơn, Khâu Bắc, nên đã quay trở về, không đi Côn minh nữa.
2. Vương đã ra lệnh cho Đô thống Lê Linh Anh (Hĩm Còi), Phó thống lĩnh Ngưu binh đem một Đô (80) Ngưu binh tiến lên Khâu bắc đề phòng có biến cố gì không.
3. Vương cũng ra lệnh cho Đại đờm thập tam kiệt âm thầm đột nhập Văn sơn, Khâu bắc đề phòng âm mưu phản phúc của bọn con cháu Thân Lợi.
4. Kiểm chế, kiểm soát gắt gao bọn Tô lịch thất tiên, bọn Hôi Hat San.

Chiều hôm ấy thuyền tới Chiêu thông. Đây thuộc địa phận Quý châu. Thị trấn này vừa có không khí lưu vực sông Hoành giang,

vừa có không khí núi rừng. Hat San từng bôn ba buôn bán qua đây. Y có một cơ sở buôn bán giữa khu chợ chính. Y ngỏ lời mời mọi người lên bờ, vào cơ sở chơi.

Hat San lên bờ một lúc, thì y trở lại với một người Hán to lớn, cử chỉ nho nhã tên Lê Minh Quang. Hat San giới thiệu:

- Trưởng cơ sở của chúng tôi tại Chiêu thông là một người Hán ở vùng Trường sa đến đây lập nghiệp đã hơn hai chục năm tên Lê Minh Quang. Minh Quang giao dịch với hầu hết quan lại Tổng trong trấn.

Sau bốn ngày ngồi thuyền, người người đều bứt rứt khó chịu. Bây giờ được lên bờ hưởng khí hậu sông-núi, ai cũng cảm thấy thoải mái. Duy người Hán luyện Thiền công vẫn ở lại. Hát San giảng giải rằng đó là một vị sư Tây tạng xin tháp tùng thương thuyền để hoằng dương đạo pháp. Nhà sư không thích ồn ào nên muốn ở lại thuyền luyện công. Nghe Hat San nói, Dã Tượng mới tỉnh ngộ, chàng cứ thắc mắc tại sao trên thuyền lại có một người mà lúc nào cũng đội mũ. Thì ra nhà sư đội mũ để dấu thân phận.

Thúy Hường là một Phật tử thuần thành, nghe nói đến một vị sư thì tỏ vẻ kính cẩn:

- Thế mà tôi không biết. Hèn gì từ Giang an tới đây, không thấy người ăn cơm cùng với chúng ta. Thì ra người ăn chay. Không biết người có biết nói tiếng Hán không?

- Ông ta nói được, nhưng rất ít.

Thúy Hường gõ cửa khoang. Nàng nói tiếng Hán vùng Thục:

- A di đà Phật.

Có tiếng đáp lại:

- Mời thí chủ vào.

- A di đà Phật, đệ tử thực phúc đức được đi cùng thuyền với đại sư mà không biết. Đệ tử không dám thỉnh pháp danh đại sư.

- Bản tạng pháp danh bằng Tạng ngữ, dịch sang tiếng Hoa là A Hàm La.

- Kính mời đại sư lên bờ cho dẫn gân cốt.

- Đa tạ thí chủ. Bàn tăng muốn được yên tĩnh.

Minh Quang mời khách lên một khu trang trại làm trên sườn đồi. Đường lên đồi trồng rất nhiều loại hoa, hương đưa thơm ngát. Minh Quang nói với Hat San:

- Vùng này không có trộm cắp. Mời Đạo sư cùng các vị lên bờ nghỉ vài ngày.

Y nói với đám thuyền phu:

- Anh em cũng lên bờ thôi. Thuyền cứ neo trên bến, tôi sẽ cử một vài vệ sĩ xuống thuyền canh gác.

Với một đoàn 40 người y phục khác lạ vào thị trấn, dân chúng nhìn bằng con mắt tò mò. Minh Quang mời Hat San cùng đám đệ tử Hồi giáo nghỉ trong một căn nhà có bàn thờ. Đám người Hán phần đông là thuyền phu nghỉ trong một căn nhà dựa vào chân núi. Y mời nhóm Dã Tượng, Tô lịch nghỉ trong căn lầu đẹp nhất.

Y nói với Hat San:

- Chư vị có y phục cần giặt cứ thay ra, trong trang này đệ tử có bốn tỳ nữ lo giặt cho các vị.

Không đầy một giờ sau đầu bếp của Quang Minh đã chuẩn bị xong bữa tiệc với mười món ăn. Đám thuyền phu người Hán, đám đệ tử người Hồi của Hat San ăn riêng. Hat San, với ba tên họ Trịnh cùng ăn với nhóm Dã Tượng.

Ăn xong, Thúy Hường thân vào bếp làm mấy món chay, đích thân mang đến thuyền cho vị tăng. Nàng bày ra bàn, xới cơm kính cẩn:

- Thỉnh đại sư.

Cáo lỗi

Quý vị vừa đọc Anh Hùng Đông A - Gươm Thiêng Hàm Tử, quyển 1, dài 475 trang. Bây giờ mời Quý vị đọc sang quyển 2, với những khám phá lịch sử về một cặp đại anh hùng: Vũ Uy vương và vương phi Ý Ninh, cùng năm anh hùng:

- Dã Tượng, tâm tính lương thuận, anh hùng hào sảng, yêu nước quên mình.

- Yết Kiêu, tính khí cương quyết, yêu nước nhiệt thành, quên mình cứu người.

- Đại Hành, chí hiếu, nhưng vì nước gạt nước lệ hy sinh tình mẫu tử để lên đường.

- Cao Mang, một tiểu hòa thượng, đang hưởng thanh phúc chốn không môn, khi giặc tới, bỏ hết tam quy, ngũ giới xông pha cứu nước.

- Địa Lô, người nổi tiếng Tiểu Gia Cát, tài hoa, đẹp trai nhất trời Nam, mà lại lận đận duyên tình.

Các anh hùng đã phục hồi được cổ thổ là ba châu Văn sơn, Khâu Bắc, Chiêu dương.

Trong khi viết về Đông hoa ngũ tiên, vô tình tôi đã dùng những tên trùng với một số các nàng tiên hiện đang sống ở Việt Nam, nên có hằng trăm người viết thư phản đối rằng:

- Tôi cố ý đề cao các nàng tiên, chắc Có tình ý gì đây.

- Các nàng tuy đẹp thực, nhưng không thể đẹp như tôi viết.

Thực là oan Thị Kính, đối với bốn tiên Hồng Ngát, Thúy Ngân, Thúy Hương, Thúy Trinh; vì tôi chưa từng gặp. Còn tiên Thanh Ngoan thì quả tình tôi bị oan...Thị Mâu. Sự thực Thanh Ngoan ngoài đời đẹp gấp bội Thanh Ngoan tôi tả trong quyển 1.

Vậy tôi trân trọng xin lỗi bốn tiên cô: Hồng Ngát, Thúy Ngân, Thúy Trinh, Thúy Hương. Kể từ hồi 61, sang quyển 2, xin đổi tên như sau:

- Thanh Ngoan thành Bích Ngoan,

- Hồng Ngát thành Hồng Nga,

- Thúy Ngân thành Thúy Nga,

- Thúy Trinh thành Thúy Trang.

- Thúy Hương thành Thúy Hồng.

Trân trọng.

Hồi Thứ Sáu Mười Một

THIÊN ĐƯỜNG CỦA A LA

Bạch Hoa hỏi vương phi Ý Ninh:

- Tôi là vương phi của Nhân Huệ vương. Vương là nghĩa tử của Thượng hoàng, thì là em của vương gia. Chúng ta là chị em dâu. Tôi tuy là phận em, nhưng tôi lớn tuổi hơn vương phi. Thế mà vương phi để bọn đầu trâu mặt ngựa Nguyễn Thiên Sanh làm nhục em dâu thế này đây! Luật lệ, quy củ của giòng họ Đông a là như thế sao?

Vương phi Ý Ninh biết rằng bấy nàng Tô lịch đã trải qua thời gian dài ở Quán văn. Cả bấy từng tiếp xúc với đủ mọi loại người từ vương tôn, danh sĩ đến bọn du thủ du thực rồi mới lên ngôi phu nhân, vương phi. Dĩ chí các nàng cam tâm làm thê thiếp cho bọn tướng Mông cổ, thì mình khó mà đấu khẩu với họ. Phi nói nhỏ nhẹ:

- Em ơi! Chúng ta là chị em dâu, đó là tình nhà. Còn đây là chiến trường. Trên chiến trường thì quân luật phải được thi hành. Vũ Uy vương tuy là chúa tướng, nhưng không thể vì tình riêng mà dẫm lên phép nước. Em bị bắt khi cùng trốn chạy với giặc, thì thuộc thẩm quyền của Đại đờm thượng tướng quân Nguyễn Thiên Sanh và Đô thống Ngưu binh Lê Linh Anh. Chị vô thẩm quyền.

Khi vương phi Ý Ninh đối đáp với Bạch Hoa, thì Linh Anh đứng sau phi. Nàng cầm con dao nhỏ đưa qua, đưa lại trên má mình, miệng mỉm cười, ngụ ý: ta sẽ rạch mặt mày mụ. Bấy nàng tiên uất khí lên tận đỉnh đầu, nhưng tự biết hoàn cảnh không thể đem lý ra trong lúc này.

Vũ Uy vương truyền Bích Ngoan, Thúy Trang cỡi trói cho bấy nàng Tô lịch:

- Các vị là vương phi, là đại phu nhân. Các vị cần làm gương cho tướng sĩ, cho trăm họ. Bây giờ các vị phải chịu một cuộc thẩm vấn về những gì đã làm trong thời gian qua. Đô thống Lý Thúy Hồng và Lê Linh Anh sẽ chấp cung các vị.

Nghe Vũ Uy vương nói, Tô lịch thất tiên tự biết sắc đẹp, ca hát vô ích trong trường hợp này. Bấy nàng ngoan ngoãn theo Thúy Hồng, Linh Anh.

Vũ Uy vương nói với Hat San:

- Đạo sư! Tội trạng của đạo sư chưa rõ ràng. Xin đạo sư hãy trả lời với Đô thống Cao Mang và Công chúa Lý Như Lan. Dù sao cũng còn quốc pháp. Đạo sư đừng lo sợ bị oan uổng.

Vương nói với Lý Long Vân và triều đình của y:

- Tội ác tổ tiên bảy đời của họ Thân quá rõ ràng. Mấy hôm trước chính Thái tử đã công bố việc hai châu sát nhập vào cương thổ Đại Việt. Triều đình ban chỉ ân xá cho Thái tử và 7 đời tổ tiên. Thế mà Thái tử còn trốn về Văn sơn điều quân làm phản. Quân hai châu chết có đến hơn trăm. Cô gia giao các người cho quận chúa Lý Như Lan với Tướng quân Dã Tượng chấp cung. Tội trạng nặng nhẹ thế nào đã có luật pháp định.

Sau hơn một tháng, các cuộc thẩm cung hoàn tất. Vũ Uy vương gửi tấu chương về Thăng long, xin chỉ dụ của triều đình. Phải hai tháng sau, các bản án mới được Thượng hoàng duyệt. Sứ giả là Thượng thư Tả thừa Lê Phụ Trần, mang chiếu tướng thưởng cho tướng sĩ, cùng bản án các tội phạm.

Lễ nghi tất.

Sứ giả đọc chiếu chỉ của Thiệu Long hoàng đế.

Trước hết triều đình ban chỉ phủ tuất gia đình những người tử trận trong cuộc nội chiến Khâu bắc, Văn sơn.

Truyền khu đất giữa Bắc cương với Văn sơn nằm trong vùng tam biên Đại Việt, Đại lý, Tống trước thuộc Đại lý dân chúng hỗn hợp gốc tộc Thái, Việt, Hán, được thành lập một châu mới tên Chiêu dương. Châu Chiêu dương, Khâu bắc, Văn sơn sát nhập vào cương thổ Bắc cương, thành Trấn Văn Bắc thuộc lãnh địa trấn nhậm của Vũ Uy vương,

Truyền lập đền thờ vua Hùng, vua An Dương, vua Trưng, Tám vua triều Lý tại mỗi châu.

Truyền ân xá cho tất cả những người từng nghe lời dụ dỗ, lừa dối của phi đồ họ Thân trốn khỏi Đại Việt. Những người này muốn ở lại hay về cố hương tùy ý. Tài sản tại cố hương trước bị tịch thu, nay được trả về. Truyền ân xá cho những người phạm thường tội

dưới thời họ Thân dù thành án hay chưa.

Truyền tha thuế cho ba châu trong vòng một năm. Truyền phá rừng khai năm con lộ lớn từ Bắc cương sang ba châu mới. Hàng hóa, gia súc, nông phẩm, kim khí giữa Bắc cương với ba châu tự do mua bán. Truyền Bộ lễ, bộ Binh khẩn thành lập học chế văn võ cho ba châu.

Quân đội tại ba châu được tổ chức thành một Hiệu, mang tên hiệu Văn bắc. Đặt trực thuộc tòa Tổng trấn Bắc cương. Hiệu Văn bắc gồm: ba Quân mang tên Khâu bắc, Văn sơn, Chiêu dương (mỗi Quân có ba Vệ bộ binh, một vệ kỵ binh, 1 vệ ngu binh, 1 vệ Thần nô, 1 lượng Đại đờm). Binh bộ Đại Việt sẽ huấn luyện trang bị cho Hiệu Văn bắc.

Mỗi châu tùy địa lý, sắc dân sẽ chia ra làm làng, xã, tổng. Tổng trấn Bắc cương Vũ Uy vương sẽ bổ nhiệm mỗi châu một châu trưởng. Bổ nhiệm một Tuyên vũ sứ cho Trấn Văn Bắc. Các quan lại cũ tùy theo tài năng, vẫn được trọng dụng.

Bất cứ hoàng thân, tướng sĩ, văn võ quan lại nào phân biệt đối xử với dân chúng trong ba châu đều bị cách chức, phạt trọng từ 10 đến 100. Phạt tiền từ một quan đến 100 lượng vàng.

Căn cứ vào chỉ dụ của triều đình, Vũ Uy vương cùng vương phi cân nhắc, bàn đi tính lại với Dã Tượng, Địa Lô rồi bổ nhiệm cho Hà Bồng, người đã có công đầu cùng vương phá Mông cổ mấy năm trước vào chức Tuyên vũ sứ trấn Văn Bắc kiêm châu trưởng châu Văn sơn. Hà Đặc, em Hà Bồng vào chức châu trưởng Khâu Bắc. Người em thứ nhì của Hà Bồng là Hà Chương làm châu trưởng châu Chiêu dương.

Sau đó sứ giả tuyên chiếu thăng thưởng cho những người có công:

Vũ Uy vương

Chức tước cũ là:

- Thái tử thiếu bảo,
- Đồng bình chương sự,

- Phụ quốc thượng tướng quân,
- Tước Vũ Uy vương, trao cho trấn ngự Bắc cương.

Nay đổi thành:

- Thái tử thái bảo,
- Đồng bình chương sự,
- Võ hiển đại học sĩ,
- Bắc cương Tiết độ sứ,
- Trấn Bắc đại tướng quân,
- Tước Vũ Uy vương.
- Trấn ngự Bắc cương.

Sát nhập Chiêu dương, Khâu bắc, Văn sơn vào Bắc cương.

Vương phi Ý Ninh, được gia phong:

Thạc hòa, Minh đức, Trang duệ, Vũ thắng công chúa.

Đại đờm thượng tướng quân Nguyễn Thiên Sanh thăng lên Đại tướng quân. Tước An xuyên bá thăng lên An xuyên hầu. Các Đại đờm dũng sĩ thăng lên cấp Vệ úy.

Trần Quốc Kinh (Dã Tượng)

mới được thăng hàm Tả thiên ngưu vệ thượng tướng quân. Nay giữ nguyên. Ban cho tước Khâu bắc bá, hưởng lộc châu này.

Nguyễn Địa Lô,

được thăng lên Văn bác thượng tướng quân, tước Văn sơn Nam. Ăn lộc châu Văn sơn.

Cao Mang,

được thăng lên Chiêu võ thượng tướng quân, tước Chiêu dương Nam. Ăn lộc châu Chiêu dương.

Lý Như Lan,

được phong Quang minh, Trang liệt, Hồng anh công chúa.

Lê Linh Anh (Hĩm Còi)

được thăng lên giữ chức Phó thống lĩnh Ngưu binh, tước Nghi tâm quận chúa.

Lý Thúy Hồng,

thăng hàm Đô thống, tước Trang văn, Hồng hạnh Dương xá

Quận chúa. Cha mẹ có công nuôi dạy con thành người của Xã tắc, được ban cho 15 mẫu ruộng nhất đẳng điền. Hàm Tam tư.

Đại sư Huệ Đăng

được phong:

Thông huyền, Đại hạnh Quốc Sư,

Kính thỉnh đi khắp nơi hoằng dương đạo pháp Đức Thế Tôn.

Sau phần thăng thưởng tới phần xử phạt.

Xử tội Lý Long Vân và chân tay ác độc của y gồm 18 tên: Thân Long Vân cùng toàn gia bị xử trảm. Tài sản xung vào công khố. Chân tay, bộ hạ y chỉ bị xử trảm. Còn gia thuộc được ân xá. Tài sản vẫn được giữ nguyên. Aùn thi hành ngay trong ngày.

Về vụ xử bọn Hat San, Thất tiên, triều đình lấy lý rằng hai vụ án này có quá nhiều uẩn khúc, vì vậy ủy cho Tòa Tổng trấn Bắc cương cử thành phần xét xử tại chỗ. Bản án sẽ tấu về triều sau khi thi hành.

Trước hết xử vụ Hat San. Vũ Uy vương nại lý do Hat San là một đạo sư nên cử:

Chánh thẩm: Đại sư Huệ Đăng.

Hai Phụ thẩm: Vương phi Ý Ninh đại diện tòa Tổng trấn Bắc cương. Một trong Ngũ hổ tướng Khâu bắc Lý Đại, coi như đại diện cho dân chúng Khâu bắc, Văn sơn, Chiêu dương.

Công tố: Tả thiên nguưu vệ thượng tướng quân, Khâu bắc bá, Trần Quốc Kinh (Dã Tượng)

Chấp cung: Chiêu võ thượng tướng quân Cao Mang, tước Chiêu dương Nam. Quang minh, Trang liệt, Hồng anh công chúa Lý Như Lan.

Cuộc xử sẽ diễn ra công khai, dân chúng được vào xem.

Chấp cung, công chúa Lý Như Lan trình bày:

Trên con thuyền lưới liềm có tất cả 51 người. Thì một là đại sư A Hàm La chỉ là người ty nạn, đáp thuyền từ Tây tạng sang Đông phương hoằng dương đạo đức Thế tôn. Xin tòa chuẩn cho hạnh nguyện của Đại sư. Còn 50 người thì trong đó có Hat San với ba

người nữa là đạo sĩ Hồi giáo làm Tế tác cho Mông cổ. Còn lại 17 người đều là nhân viên Tế tác. Mười chín phu gốc người Tây tạng, Đại lý, Hán là người làm công, vô tội.

Sau khi thẩm vấn các chính phạm, tất cả đều khai giống nhau:

Mộ Hợp Mễ An Hat San gốc người Hồ ở Tây vực. Con trai thứ ba của đạo sĩ tổng giáo phận miền nam Hồi quốc. Đi tu từ nhỏ. Năm 14 theo luật Hồi giáo được kế tục cha làm Tổng sư giáo phận. Cưới 5 vợ. Năm 20 tuổi tổ chức 10 thương đoàn buôn bán khắp vùng Tây vực, tới Chiêm thành, Chân Lạp, Đại Việt, Trung nguyên, Đại lý, Tây tạng. Cơ sở tại Thăng long rất lớn, có tới 50 người phục vụ. Là một thương gia ngoan, nộp thuế đầy đủ. Chưa từng phạm tội. Khi thân vương Mông cổ Tốc Bất Đài tuân chỉ Thành Cát Tư Hãn đánh chiếm Hồi quốc, lập thành một nước trong Kim trướng. Tốc Bất Đài thấy phạm vi giao thương của Hat San quá lớn, thì để cho tồn tại với ba điều kiện:

- Một là biến cơ sở tại chính quốc thành một tổ chức Tế tác của Mông cổ.

- Hai là tất cả các thương đoàn đều phải nhận một hay hai người của Tế tác.

- Ba là mỗi cơ sở ngoại quốc, đều phải thu dụng ít nhất một hay hai người của Tế tác. Dù thương đoàn, dù cơ sở ở đâu cũng phải thu lượm tin tức về vua chúa, tổ chức đồn trú quân đội, đời sống dân chúng, gửi về chính quốc cho Mông cổ.

Vì vậy cơ sở tại Thăng long thu dụng tới ba đạo sư và mười bảy nhân viên Tế tác Mông cổ. Muốn có tin tức, Hat San bỏ tiền ra nay đãi tiệc, mai tặng quà cho các thân vương, hoàng tộc, tướng sĩ, quan lại. Vì vậy Hat San được tiếng là người hiền lành, hào phóng nhất Đại Việt.

Từ niên hiệu Thiên ứng chính bình thứ 6 (1237), sau khi nhà vua tuyển ca nhi Mai Đông Hoa vào cung, khắp nước rộ lên phong trào mở Quán văn. Các kỹ viện là nơi bán dâm, đều nhận được lệnh Phủ thừa Thăng long phải đóng cửa. Kỹ nữ bán dâm bị cấm tuyệt.

Các Quán văn trở thành nơi ngâm thơ, bình phú, luận văn. Thân vương, văn quan, võ tướng, phú gia đều tụ về đây hưởng cái thú thanh nhã. Những cô gái ca hát không phải là gái bán dâm, mà là những ca nhi ngâm thơ, bình phú, đọc sách. Hay những tiểu thư khuê các mượn Quán văn tuyển phu.

Hat San thấy muốn có tin tức quan trọng phải thâm nhập vào các Quán văn. Y bỏ tiền ra đến nghe hát thường trực. Mỗi khi cùng bạn hữu ăn xong, y đều kiếm có thưởng tiền cho tiểu bảo, đầu bếp thực hậu. Ca nhi nào y cũng trân trọng tặng tiền, vàng, bạc. Các ca nhi xinh đẹp, bằng mọi giá, mọi cách y mua thân thể cho được. Khi các cô tay đã nhúng chàm, y mới dạy cách sưu tầm tin tức từ những thân vương, đại thần võ tướng. Mỗi khi nhận được tin quan trọng, y thưởng cho các cô những món tiền lớn. Tại Quán văn Tô lịch, y phải mất cả nghìn vàng mới mua chuộc được Tô lịch thất tiên. Cả bấy cô đều thất thân với y bằng những nén vàng, chuỗi ngọc.

Hồi Tô lịch thất tiên treo bảng tuyển phu, không những y không cản mà còn khuyến khích. Khi các cô trở thành vương phi, phu nhân; y mới đe dọa: phải tiếp tục cung cấp tin tức cho y, nếu không cái án bán dâm lộ ra, không bị voi dầy ngựa xé thì cũng mất địa vị vương phi, phu nhân. Còn như tiếp tục, thì còn được thưởng vàng, bạc, châu báu.

Thế là y ra vào vương phủ, dinh thự dưới cái vỏ ngoài thương gia dâng tặng vải vóc, lụa là, thực vật thời trân. Tin tức gì của triều đình y cũng biết. Y âm thầm chuyển cho Mông cổ.

Khi Thất tiên được Hoa sơn ngũ hiệp cứu ra đưa đi Bò lãng là lúc y đang từ Kinh châu vào Thục. Con trai, con dâu, cháu nội y báo cho biết sự tình: nếu không cứu được Thất tiên thì cả ba sẽ bị chém đầu, các cơ sở thương mại của y tại Trung quốc sẽ không thể hoạt động được nữa. Vì vậy y phải dùng con thuyền lười liềm theo sát con thuyền của Dã Tượng. Khiếp sợ trước võ công, mưu trí của Dã Tượng, Nguyễn Địa Lô, y ra lệnh cho Hồng Hoa đánh thuốc độc hai người, và thuyền phu. Chỉ chừa lại Lý Thúy Hường vì là

người có nhan sắc diễm lệ, cầm ca tuyệt đỉnh. Nhưng không hiểu sao, Hồng Hoa đã bỏ thuốc độc vào nước uống cũng như thực phẩm mà không ai chết.

Công tồ Khâu Bắc bá Dã Tượng đứng lên chỉ vào mặt các chính phạm:

- Thừa quý tòa, những người này đều phạm tội đại hình. Cầm đầu là bốn giáo sĩ Hồi giáo. Tín đồ Hồi giáo tin rằng thế giới chúng ta sống do một vị Thượng đế quyền năng tối cao cai trị, họ gọi là A La. Kinh Cổ lãng của Hồi giáo rất huyền diệu, dạy con người sống theo đạo đức, không thua gì Phật giáo, Khổng giáo. Nhưng bọn giáo sĩ lợi dụng tín đồ tuân phục, bắt họ làm những điều ác độc. Cái ác độc nhất là bắt bắt giáo chúng làm Tế tác cho Mông cổ. Các đạo sư này đi khắp nơi, đội lột đi rao giảng đạo, để rồi khi bị bắt lại hô hào giáo chúng chịu chết dưới danh nghĩa tử đạo.

Hôm nay, những người này thành tội phạm của Đại Việt. Phạm nhân được phân ra:

Chính phạm:

Mộ Hợp Mễ An Hat San (Mohamed Al Hassan) 55 tuổi, trưởng giáo Hồi giáo, đại thương gia. Trưởng Tế tác Mông cổ Đại Việt.

Mộ Hợp Mễ An Ac Linh (Mohamed Al Arlinh), 45 tuổi, phó trưởng giáo Hồi giáo, phó trưởng Tế tác Mông cổ Đại Việt.

Cổ Mễ Linh (Komeini), 41 tuổi, đạo sĩ Hồi giáo, trưởng Tế tác Mông cổ vùng Thăng long.

Sa Đa Hạc San (Sadat Hassan), 37 tuổi, đạo sĩ Hồi giáo, trưởng Tế tác Mông cổ vùng Đại lý.

17 người Hồi Tế tác.

Trịnh Ngọc 35 tuổi, vô nghệ.

Ngu Mỹ Liên, kỹ nữ, vợ Trịnh Ngọc.

Con Trịnh Ngọc là Trịnh Long 17 tuổi, vô nghệ.

Tất cả can phạm 10 tội quy định trong bộ Hình thư. Trong đó 3 tội thuộc loại Thập ác phải chịu án lãng trì. 5 tội phải chém ngang lưng, 2 tội bị chặt tay. Riêng Mỹ Liên bị cho voi dầy.

Tòng phạm:

19 phu người Tây tạng, Đại lý, Hán. Chỉ vì nghèo khó mà phải tha phương cầu thực. Xin được ân xá cho về cố lý.

Đại sư Huệ Đăng lấy ý kiến của hai phụ thẩm rồi tuyên án:

Xét bản cung từ thì 19 phu người Tây tạng, Đại lý, Hán, vì miếng cơm manh áo mà làm công cho Hat San nghĩ cũng đáng thương. Tất cả đều vô tội. Tòa truyền ân xá. Tuyên vũ sứ Khâu bắc trích vàng ngọc trên con thuyền lưới liềm cho mỗi người một trăm lượng bạc làm tiền lộ phí về nguyên quán. Còn như ai muốn ở lại Đại Việt, cũng được ban cho làm người Việt.

19 phu hướng về Thăng long lạy tạ hoàng ân. Bích Ngoan dẫn cả 19 người ra ngoài.

Sư Huệ Đăng tuyên án:

Tòa y đề nghị của công tố, tất cả chánh phạm đều bị xử lăng trì. Tuy nhiên Đại Việt hoàng đế mới lên ngôi, cho cải tội danh thành trăm. Duy Mỹ Liên cho voi dầy. Bản án thi hành ngay ngày mai.

Nghe tuyên án, Cổ Mễ Linh nhìn tất cả tử tội rồi nói lớn bằng tiếng Hôi. Địa Lô dịch lại:

- Chúng tao là con cháu A La, chúng tao phải theo Mông cổ chỉ vì muốn đi truyền giáo. Chúng mày cứ giết chúng tao đi, chúng tao sẽ được lên Thiên đàng.

Thị vệ quát:

- Trước tòa, các người không được nói lời vô lễ.

Vương phi Ý Ninh xua tay cho Thị vệ:

- Trước tòa, các can phạm được tự do phát biểu ý kiến. Nhược bằng can phạm vô lễ, tòa sẽ căn cứ vào hành vi vô lễ mà xử trị. Không nên ngăn cấm người ta nói.

Cổ Mễ Linh quay lại nói với đám người Hôi:

- Các con ơi! Các con thực là may mắn được tử đạo. Các con sẽ được lên Thiên đàng. Nào chúng ta hãy đọc kinh cầu xin A La chúng giám cho.

Nói dứt y xướng lên trước, tất cả đám người Hôi đọc theo. Trên

cao từ Hat San cho tới các can phạm Hồi, mặt người nào cũng hớn hờ, tươi tỉnh tỏ ra sảng khoái vô cùng. Không một người nào kinh sợ.

Tên Trịnh Ngọc tu lên khóc:

- Cha ơi con không muốn chết.

Cổ Mễ Linh nạt:

- Thằng hèn mặt kia! Mi từ chối lên Thiên đàng sao?

Vương phi Ý Ninh hỏi:

- Có ai chống án không?

Gã Trịnh Ngọc với vợ dơ tay xin chống án.

Chiều hôm ấy Vũ Uy vương họp tất cả mọi người, bàn phương cách đối phó với bọn Hồi. Vương nói:

- Đám người Hồi này thực là những trang nam nhi can đảm. Họ lại có đức tin vào A La của họ. Họ sẵn sàng chịu chết, cũng như chúng ta thà chết chứ không đầu hàng giặc. Chúng ta phải làm gì?

Địa Lô xuất ra trong bọc một tập sách:

- Trong khi khám xét con thuyền lưới liềm, thần lượm được tập sách này. Đây là kinh Cổ lãng (Coran) dịch sang Hán văn dùng để giảng đạo cho người Hán. Suốt mấy hôm nay thần đọc rất kỹ, thấy đạo lý của Hồi giáo rất cao siêu, có nhiều điều giống Phật giáo, Khổng giáo. Sách dạy giáo chúng tuân theo đạo đức của A La. Đạo đức không thua gì Phật, Khổng nữa. Tiếc rằng đám giáo sĩ này đi theo Mông cổ, rồi nhân danh A La bắt đê tử đi vào đường tà.

Vương phi Ý Ninh đề nghị:

- Cháu cố tìm ra cách nào khuất phục đám này, hơn là giết họ. Ta phải chứng tỏ cho họ rằng quốc giáo Đại Việt là Phật giáo. Nhưng chủ đạo của tộc Việt là: tất cả tôn giáo có truyền thống đạo đức đều được truyền bá. Nguyên thủy chúng ta lấy tôn thờ anh hùng dân tộc, thờ kính tổ tiên, ông bà làm chủ đạo. Sau này Phật giáo truyền vào, chúng ta mở rộng cửa đón đạo vàng của đức Thế tôn. Bây giờ chúng ta cũng sẵn sàng đón rước anh linh đức A La và chư thánh Hồi giáo. Nhưng dù tăng, dù ni, dù đạo sĩ đều phải tôn

trọng luật nước. Kẻ nào phạm pháp đều bị xử tội.

- Cháu tìm ra rồi, nhưng hơi bá đạo một chút.

- Cháu thử nói xem!

- Người theo đạo Hồi có đức tin mãnh liệt vô cùng. Khi họ được tử vì đạo thì linh hồn sẽ được lên Thiên đàng với đấng A La, thoát khỏi vòng sinh tử, sống lâu bằng trời đất. Họ sẽ được A La thưởng cho 72 mỹ nữ hầu hạ. A La của họ giống như Ngọc Hoàng thượng đế của ta. Nhưng nếu khi chết mà thân thể của họ bị dính máu heo (lợn) thì không được lên Thiên đàng nữa.

Vương phi Ý Ninh bật cười:

- Thím hiểu rồi. Vậy ta ủy việc này cho Đại đóm đại tướng quân An xuyên hầu Nguyễn Thiên Sanh thi hành bản án. Mục đích khuất phục họ hơn là phải giết họ, ta giữ họ lại, dùng họ làm lợi cho ta.

Vũ Uy vương từng chỉ huy Đại đóm đại tướng quân An xuyên hầu Nguyễn Thiên Sanh một thời gian lâu. Vương biết hầu can đảm có dư, tài năng ít ai bằng. Nhưng hầu ít mưu kế. Nên vương cho mời hầu với Địa Lô vào trướng, nói rõ chủ ý của vương: muốn khuất phục bọn Hồi, để biến họ từ người của Mông cổ thành người của mình. Quả nhiên vị tướng này rất thích thú với nhiệm vụ của mình, nhưng mưu kế thì ông không có. Địa Lô thì mưu kế có thừa. Thế là hai người bàn bạc suốt đêm.

Hôm sau, giờ mao, Nguyễn Thiên Sanh vào nhà giam nói với tất cả 21 tử tội Hồi:

- Các người sắp bị chém đầu. Tôi được chỉ định làm giám trảm. Các người được thông thả ra pháp trường, không bị trói.

Đám Hồi thản nhiên:

- Tướng quân cứ chém. Chúng tôi không sợ chết đầu.

- Mỗi ngày tôi xử tử một người. Tôi rất khâm phục lòng can đảm của các người. Bây giờ tôi để các người được tự do ra ngoài tắm rửa, cầu nguyện. Đến giờ Mùi (13-15 giờ ngày nay) các người cùng rút thăm. Ai trúng sẽ được tử đạo ngày hôm nay.

Đám người Hồ vui vẻ kéo nhau ra suối tắm rửa. Buổi trưa họ được ăn một bữa cơm thịnh soạn có thịt cừu, thịt gà. Đến giờ mùi, An xuyên hầu Nguyễn Thiên Sanh sai Đại đờm thập tam kiệt điệu tất cả 21 người ra một bãi đất gần khu nghĩa địa. Có một cái hố đã đào sẵn rất sâu.

Đạo sĩ Cổ Mễ Linh tuy trẻ tuổi, nhưng là người có địa vị cao nhất. Y đứng lên tảng đá giảng đạo. Nội dung y khích lệ giáo chúng rằng sắp được tử đạo.

"Sau khi bị hành hình, linh hồn sẽ lên thẳng Thiên đàng. Thiên đàng là nơi có trăm vạn hoa thơm cỏ lạ, hằng triệu muông thú xinh đẹp. Con người sống tại Thiên đàng không bao giờ bệnh tật. Tại Thiên đàng, con gái sẽ trẻ mãi không già và xinh đẹp vô cùng. Ai tử đạo đều trở thành thánh, được A La thưởng cho 72 cô gái Hu-mi đẹp như hoa nở"

Giảng xong y hô giáo chúng quỳ xuống làm lễ. Lễ mấy trăm lần rồi y đứng dậy nói với Nguyễn Thiên Sanh:

- Tướng quân muốn chém ai trước xin ra tay.

Thiên Sanh gọi Thúy Trang:

- Em cho họ rút thăm.

Thúy Trang bung ra cái hộp, nàng nói, Địa Lô dịch sang tiếng Hồ:

- Các vị con cháu của A La nghe đây: trong hộp có 21 cái thăm. Chỉ một cái vẽ hình giáo chủ Mộ Hợp Mễ. Còn lại là 20 thăm trắng. Ai rút trúng thăm có hình giáo chủ sẽ thụ hình ngày hôm nay. Ai trúng thăm trắng chờ ngày mai rút tiếp.

Nói xong nàng đưa rỏ cho từng người rút. Sau khi người cuối cùng rút, nàng hô lớn:

- Mở thăm.

Một viên Tế tác tên Mộ Hợp Mễ An Sa Phi (Mohamed Al Safy) reo lớn:

- Tôi được lên Thiên đàng hôm nay.

Y đưa thăm có vẽ hình thánh Mộ Hợp Mễ cung cung kính kính

ngang đầu. Mặt y hiện ra vẻ hơn hờ tươi cười. Thiên Sanh điễm huyết y, rồi để trước hồ. Địa Lô đọc bản án bằng tiếng Việt lần tiếng Hồi. Mộ Hợp Mễ An Sa Phi reo mừng:

- A La! Con sắp được bệ kiến ngài.

Nhưng đao phủ chưa xuống tay. Có hai Đại đờm dắt một con lợn ỉn ra. Con lợn đen thui, béo đến đi không nổi. Đám tử tội mở to mắt nhìn, họ tự hỏi: bọn Đại đờm sắp làm gì đây? Tại sao lại đem con vật dơ bẩn ra làm gì? Con lợn bị đẩy đến trước cái hồ.

Thiên Sanh hô lớn:

- Chém.

Một Đại đờm vung đao lên, đầu con lợn ỉn đứt ngọt, rơi xuống, máu từ cổ lợn phun khắp hồ. Một người khác vung chân đá, thân con lợn ỉn văng xuống theo. Lại Đại đờm khác múa đao đưa một nhát, đầu Mộ Hợp Mễ An Sa Phi đứt lìa rơi xuống hồ đầy máu heo (lợn). Đao phủ có chân đá một cái, thân hình y cũng rơi xuống. Có bốn Đại đờm xúc đất lấp lại.

Biến cố đột ngột, Đại đờm hành sự quá mau, khiến đám Hồi không kịp lên tiếng. Bây giờ chúng mới hò hét phản đối.

Nguyễn Thiên Sanh hú lên ba tiếng:

- Các người đừng vội la hét. Hãy đợi một lát rồi la hét cũng chưa muộn.

Lại hai Đại đờm dắt ra hai con lợn ỉn thực lớn. Hầu chỉ hai con lợn nói:

- Ngày mai tôi sẽ cho mổ bụng hai con lợn này ra, lấy bộ lòng bằm nhỏ, trộn với huyết. Người nào rút thăm có hình tiên tri Mộ Hợp Mễ, thì bị chặt làm hai, tẩm cơ thể bằng huyết lợn, lòng bằm; sau đó nhét xác vào bụng lợn, rồi đem chôn sống.

Hầu hú lên một tiếng, hai Đại đờm dắt ra hai con hồ. Hầu chỉ vào hồ nói:

- Ngày kia ai rút thăm được thọ hình, thì xác sẽ bị băm nát ra với một con lợn, rồi đem hai ông kỉnh này xơi.

Đám tử tội Hồi mặt nhìn mặt kinh hãi, nói không lên lời.

Địa Lô nói lớn:

- Nay các tử tội nghe đây! Nếu các người chịu khuất phục, thì sẽ được ân xá. Bằng không các người sẽ bị Đại đờm đại tướng quân xử tội cùng với lợn thì đừng hy vọng gì lên Thiên đàng.

Đại đờm thập tam kiệt lừa đám tử tội vào ngôi nhà giam như cũ. Địa Lô núp ở ngoài, ghé mắt nhìn vào trong. Đám người Hồi ngôi thành hàng ngay ngắn. Bốn giáo sĩ ngồi đối diện với 16 giáo chúng. Đạo sĩ Cổ Mễ Linh thở dài hỏi Hat San:

- Cái tên sứt môi là ai? Tại sao y lại hành sự lạ lùng như vậy?

An Hat San lắc đầu:

- Đó là tên tướng can đảm hung dữ vô cùng. Từ tướng tới quân Mông cổ nghe danh y đều kinh hãi.

Một giáo chúng nói:

- Đạo sư ơi! Làm sao bây giờ? Chúng con sẵn sàng tử đạo. Nhưng tử đạo mà bị chôn với heo thì linh hồn đời đời kiếp kiếp bị sa Địa ngục. Chúng con tử đạo hóa ra vô ích.

Hat San đề nghị:

- Hay chúng ta gặp Vũ Uy vương, xin đói tội lập công. Tội gì chúng ta phải trung thành với Mông cổ, để chết rồi bị chôn với heo?

Cổ Mễ Linh nhìn đám giáo chúng:

- Các người hãy yên tâm. Sáng mai ta sẽ giải quyết vụ này. Các người sẽ không bị chôn với heo đâu mà sợ.

Đến đó một Đại đờm vào nói:

- Kính mời bốn vị đạo sư sang nghỉ tại phòng khác.

Bốn đạo sư bị giam riêng. Trong phòng giam có bốn cái giường cho bốn đạo sĩ. Một cái bàn lớn, có bốn cái ghế.

Suốt ngày hôm đó đám đạo sĩ không được cho ăn, cũng không được cho uống. Cả ngày hôm sau, họ cũng không được ăn uống gì. Cả bốn người đói quá, chân tay run lẩy bẩy. Buổi chiều Nguyễn Thiên Sanh tới. Hầu hỏi:

- Các đạo sư! Thế nào? Sức khỏe có tốt không?

Hat San nói với Nguyễn Thiên Sanh:

- Chúng tôi đói quá rồi, xin tướng quân cho chúng tôi ăn.

- Yên tâm.

Hầu chỉ ghé:

- Mời các đạo sư ngồi, tôi mời các vị xơi một bữa cơm. Ngày mai không chừng các vị rút thăm trúng, sẽ bị chém đầu chôn với heo.

Đầu bếp bung món ăn vào. Địa Lô giới thiệu:

- Trong mâm này có bốn món ăn tuyệt ngon của Đại Việt đãi các vị trước khi lên Thiên đàng. Đĩa thứ nhất là đầu heo luộc, chấm với mắm tôm chanh. Đĩa thứ nhì là chả quế, dĩ nhiên bằng thịt heo. Đĩa thứ ba là thịt heo kho Tàu với trứng vịt. Bát thứ tư là canh lòng heo nấu miến. Mời quý vị xơi.

Đám đạo sư hét lên:

- Cho tôi ăn cái gì cũng được. Chúng tôi không ăn thịt heo.

- Thịt heo là món ăn trân quý của người Việt. Chúng tôi trọng các vị, mới mời ăn, sao các vị chê?

Nói rồi hầu cầm đĩa gắp một miếng thịt kho tàu ăn ngon lành.

- Ngon lắm mời các vị xơi đi.

Nói rồi hầu cùng mọi người ra khỏi phòng. Cửa khóa lại.

Hôm sau khi mặt trời đã lên cao, Thập tam Đại đờm đến nhà tù lùa 19 tử tội Hồi hột ra nghĩa địa. Địa Lô thấy trong phòng giam bốn đạo sĩ, ba đĩa thịt luộc, chả quế, thịt kho Tàu, cũng như bát miến đều hết sạch.

Hat San nói:

- Đại tướng quân! Đại tướng quân cho chúng tôi yết kiến Vũ Uy vương. Chúng tôi chịu khuất phục, chúng tôi xin làm tai mắt cho Đại Việt.

- Yết kiến gì? Khi tòa đã tuyên án thì không thể có cái vụ xử lại. Tòa nhân danh Đại Việt hoàng đế thì Vũ Uy vương không thể và không có quyền phá án. Mau ra nghĩa địa, chôn vào bụng heo!

Cổ Mễ Linh hô:

- Các con cháu A La cùng ngồi xuống. Chúng ta ôm lấy nhau, thì không ai có thể kéo chúng ta ra hổ chôn với heo.

Nguyễn Thiên Sanh cười nhạt:

- À, bọn bay thi gan với ta hẳn? Bọn đầu trộm đuôi cướp đứng đầu Đại Việt ta còn trị được hưởng hồ chúng bay. Ta mà thua chúng bay thì ta sẽ chui qua háng tụi bay. Đem ra cho ta một con lợn ỉn.

Một con lợn ỉn được dẫn ra. Hầu chỉ con lợn nói lớn. Địa Lô dịch lại:

- Các đấng sĩ Hôi nghe đây! Các người là con yêu của A La. Các người tôn thờ A La từ nhỏ. Nếu sau này các người chết sẽ được lên Thiên đàng. Nhưng các người mê muội nghe theo mấy tên Đạo sĩ hôi thối, bỏ quê hương ra đi để làm Tể tác cho Mông cổ. Mấy tên Đạo sĩ này phục thị cho Mông cổ để được buôn bán, làm giàu, nuôi cho thân béo mập, mỗi đứa có tới 5 con vợ. Trong khi các người chỉ được nuôi đủ ăn. Bây giờ phải tội chết thì các người bị chôn với heo, đời đời kiếp kiếp ở địa ngục. Có đúng thế không?

Đầu bếp lại bung ra một mâm để trước mặt đám tử tội. Hát San nhận thấy trong mâm có đủ bốn món ăn như hôm qua. Y đưa mắt nhìn ba đạo sĩ đồng bọn như ngụ ý nói: không xong rồi.

Địa Lô chỉ mâm thịt hỏi bốn đạo sĩ:

- Hôm qua chúng tôi đã đãi bốn vị một mâm như thế này có phải thế không? Bốn vị đã ăn thịt heo, không những ăn mà còn ăn nhiều. Vậy các vị nghĩ sao?

Một giáo chúng hỏi:

- Các đạo sư ăn thịt heo ư? Nếu vậy thì các vị không còn tư cách làm thầy chúng tôi nữa.

Đạo sư Sa Đa Hut San cãi:

- Nói láo, chúng ta không hề ăn thịt heo bao giờ!

Thiên Sanh nổi cơn điên, nắm áo nhấc Hut San lên:

- Được, tao sẽ mổ bụng mày ra cho mọi người xem. Nếu trong bụng mày không có thịt heo, thì tao sẽ tự mổ bụng tao. Còn như

trong bụng mày có thịt heo, thì tao chôn mày với heo.

Quả nhiên Sa Đa Hut San lấp bắp:

- Có! Có.

- Có gì?

- Đêm qua, quả bốn chúng tôi có ăn những món thịt heo như trong các mâm kia.

Đám tử tội la hét:

- Các người không thể xưng là đạo sư nữa! Người hèn hạ. Các người đánh lừa chúng ta.

Đến đó Vũ Uy vương xuất hiện. Vương nói với Nguyễn Thiên Sanh:

- An xuyên hầu. Xin hãy ngừng tay. Đạo sư Sa Đa Hut San đã hối hận. Hãy để cho Cô gia giải quyết vụ này.

Vương cung kính mời tất cả các tử tội Hồi hột vào Khu mật viện Văn sơn.

Khi bọn Hồi hột đi rồi, Địa Lô nhìn Đại đóm thập tam kiệt cùng cười rú lên:

- Thành công!

Thiên Sanh nắm tay Địa Lô:

- Chú em! Hồi đầu chú em bảo sao anh làm vậy. Không ngờ kết quả lại đẹp thế.

Trong đại sảnh Khu mật viện Văn sơn, Vũ Uy vương, vương phi, Dã Tượng, Cao Mang, Địa Lô ngồi chủ vị tiếp bốn đạo sư Hồi giáo cùng 16 giáo chúng. Các đạo sư đều đã ở Đại Việt lâu năm, nên không cần thông dịch.

Vũ Uy vương mở đầu:

- Các vị đạo sư. Cô gia mời các vị vào đây là mời những người con của A La, là mời những đệ tử của thánh Mộ Hợp Mễ. Đại Việt kính trọng đáng A La, hâm mộ đạo đức của thánh Mộ Hợp Mễ. Vì vậy ngay khi các vị tới truyền giáo, triều đình để quý vị được tự do.

Đứng trước án tử hình, bị chôn với heo, bốn đạo sư kinh hoàng như như sét đánh ngang đầu. Bây giờ được Vũ Uy vương tiếp đãi

bằng lời lẽ ôn nhu, ngọt ngào. Cả bốn cùng nhìn nhau với vẻ hân hoan, tự hỏi: bọn Việt định làm trò gì đây?

Hat San chấp tay:

- Đa tạ Hoàng đế, đa tạ vương gia.

- Cô gia hiền, đất nước các vị bị Mông cổ chiếm đóng, rồi áp chế các vị phải làm Tế tác cho họ. Vì mạng sống của gia đình, của mình, vì sự tồn tại của cơ sở thương mại, mà các vị phải bỏ cái địa vị đạo sư cao quý, làm gian tế cho họ. Việc bị lộ, các vị bị tòa án kết tội tử hình. Thực đáng tiếc. Các vị định sao?

Sa Đa Hút San:

- Chúng tôi mười phần chết, mà được vương gia đối xử thế này, thì vương gia dạy chúng tôi phải làm bất cứ điều gì để chuộc tội, chúng tôi cũng làm.

Văn sơn Nam Địa Lô đem ra tám bản đồ:

- Đây là Đại Việt. Từ Đại Việt sang Hồi quốc phải đi qua Đại lý, Tứ xuyên. Đường như đã lâu, các vị chưa về quê hương. Các vị cũng không biết rõ tình hình Mông cổ thì phải.

Nam trình bày tình hình phân hóa của Mông cổ chia làm ba bốn khu. Vùng Hồi quốc hiện thuộc Kim trướng, ở về phương tây, gần như biệt lập với chính quốc của Mông Ca. Còn chính quốc thì Mông Ca với Hốt Tất Liệt đang giằng co, chưa biết thắng bại về ai.

Vũ Uy vương kết luận:

- Các vị làm Tế tác cho Mông cổ là Mông cổ Kim trướng. Các vị cứ tiếp tục. Chúng tôi sẽ giúp các vị lấy tin tức của Mông cổ Hốt Tất Liệt giúp quý vị. Chúng tôi giúp các vị qua lại, buôn bán trong vùng Tây tạng, Địa lý, Trung nguyên. Các vị sẽ thu lượm tin tức của Hốt Tất Liệt cho chúng tôi. Khi các vị làm việc cho Đại Việt, các vị được Đại Việt bảo vệ tính mạng, tài sản. Aùn tử hình của các vị hủy bỏ kể từ lúc này.

Cả bốn đạo sư Hồi hột cùng thụp xuống tạ ơn Vũ Uy vương.

Ngay chiều hôm sau, vương phi tổ chức một buổi họp gồm tất cả văn võ bá quan, để nghe đạo sư Sa Đa Hút San giảng về nguồn

gốc Hồi giáo, kinh Cổ lãng, đạo đức ý nghĩa của tháng chay Ra ma đấng. Bảy nàng Tô lịch cũng được mời tham dự. Các nàng vò đầu bứt trán cũng không hiểu tại sao đám người Hồi đang từ tử tội, lại biến thành khách quý, được tôn trọng.

Sau buổi thuyết giảng, nhóm Hồi hột được cho nhà ở, được cấp lương thực, được tự do đi lại trong khu vực Văn sơn.

Hơn tháng sau, tòa xử Tô lịch thất tiên.

Chánh thẩm: Vương phi Ý Ninh. Tước phong Thạc hòa, Minh đức, Trang duệ, Vũ thắng công chúa.

Phụ thẩm: Lý Như Lan tước phong Quang minh, Trang liệt, Hồng anh công chúa, và đô thống Lê Linh Anh tước phong Nghi tâm quận chúa.

Chấp cung: Trang văn, Hồng hạnh, Dương xá quận chúa Lý Thúy Hồng.

Công tồ: Văn bác thượng tướng quân, Văn sơn Nam Nguyễn Địa Lô.

Tòa vừa tuyên bố khai mạc, thì Bạch Hoa lên tiếng hỏi vương phi Ý Ninh:

- Theo luật Đại Việt khi xử một người có chức quyền, thì chánh thẩm phải là người có hàm cao hơn phạm nhân một bậc. Trong Thất tiên, thì tôi là vương phi, ba người là vợ hầu tước, hai người là vợ của Chương môn, phó Chương môn một võ phái. Chánh thẩm Ý Ninh chỉ ngang hàng với tôi, vì tôi là vương phi Nhân Huệ vương. Ý Ninh không thể ngồi xử tôi. Tôi không chấp nhận phiên tòa này.

Quận chúa Lý Thúy Hồng trả lời:

- Đây bị cáo. Bị cáo chỉ là một thứ thiếp của Nhân Huệ vương. Bị cáo chưa được triều đình phong cho hàm phẩm gì, sao có thể so sánh với vương phi Ý Ninh. Vương phi từng xung tên đụt pháo, lăn mình vào giữa trận tiền, rồi được phong hàm Hồng đức, Vũ thắng, Trang duệ công chúa. Mới đây lập đại công, được thăng lên Thạc hòa, Minh đức, Trang duệ, Vũ thắng công chúa. Như vậy hàm phẩm của chánh thẩm cao hơn bị cáo nhiều.

Bạch Hoa vẫn cãi cố:

- Dù Ý Ninh được phong hàm, phẩm gì chẳng nữa cũng vẫn là chị em dâu với tôi. Hơn nữa năm nay Ý Ninh mới 21 tuổi, còn tôi đã 24 tuổi.

Vương phi Ý Ninh thấy Bạch Hoa có lý, đành tuyên bố bãi phiên xử, xin triều đình cử người lên thay thế. Sứ giả đang chuẩn bị lên đường thì binh canh báo:

- Tuyên minh Thái hoàng Thái hậu và Linh Từ quốc mẫu giá lâm.

Thúy Hồng hỏi Dã Tượng:

- Là ai vậy?

- Tuyên minh Thái hoàng Thái hậu là hoàng hậu của Nguyên Tổ hoàng đế (Trần Lý), bà nội của Thượng hoàng, cụ của Vũ Uy vương. Anh phải gọi là Thái tổ mẫu (kị). Còn Linh Từ quốc mẫu là vương phi của Trung vũ đại vương Trần Thủ Độ. Người là Hoàng hậu của vua Lý Huệ tông, là sinh mẫu của vua Lý Chiêu Hoàng và Hiến Từ hoàng hậu.

Thúy Hồng hà một tiếng:

- Như vậy có thể mời Thái hậu ngồi xử Thất tiên, hoặc nhờ Linh Từ quốc mẫu cũng được. Quốc mẫu ở địa vị cao hơn Bạch Hoa đến hai bậc.

Vũ Uy vương hô chư tướng ra đón.

Lễ nghi tất.

Linh Từ quốc mẫu nói với Vũ Uy vương:

- Quốc thượng phụ (Trần Thủ Độ) đã đọc tất cả tấu chương của cháu. Người thỉnh Thái hoàng Thái hậu lên chủ trì vụ này.

Tuyên minh Thái hoàng Thái hậu nắm tay vương phi, ngài tát yêu phi như một đứa trẻ:

- Trong các cháu dâu, già này kỳ vọng vào cháu nhiều nhất. Các công chúa, vương phi khác ngồi ở trong vương phủ, kẻ hầu người hạ, mưa không đến mặt, nắng không đến đầu. Còn cháu, trời cho một tấm nhan sắc khuynh quốc, nhưng trời cũng cho cháu tấm

lòng son đối với đất nước. Trận giặc vừa qua, cháu từng xung tên đụt pháo, lăn mình vào chỗ trảm chết, mới có một sống. Thực xứng đáng là con cháu vua Trung.

Ngài nói với vương:

- Khi cháu lên đường, phụ hoàng cháu đã ban chỉ cho cháu phải làm những việc khó khăn vô cùng, thế mà cháu đã hoàn thành. Tuy nhiên ta hỏi: nếu như vợ cháu không phải là Ý Ninh, liệu cháu có thành công hay không?

- Tâu không thể.

- Cháu biết thế mới xứng là bậc anh hùng trần ngự biên cương. Phải biết công vợ như biết công một tướng. Nào, chúng ta cùng duyệt lại kết quả.

- Tuân chỉ Thái tổ mẫu.

Trong căn phòng chỉ có Tuyên Minh, Linh Từ quốc mẫu, Vũ Uy vương, vương phi, Dã Tượng, Địa Lô, Cao Mang, năm nàng Đông hoa.

Linh Từ quốc mẫu hỏi Vũ Uy vương:

- Khi khởi hành, sứ đoàn có Vũ sơn hầu Tạ Quốc Ninh. Bây giờ hầu ở đâu?

- Tâu, vì người vợ kế của hầu là Hoàng Hoa phạm tội đại ác, thần nhi không muốn hầu đau đớn khi thấy người vợ phản bội mình. Vì vậy thần nhi để hầu lên đường gặp Hốt Tất Liệt trước. Còn thần nhi với Ý Ninh về đây giải quyết vụ Văn sơn, Khâu bắc, rồi sẽ lên đường sau.

- Được! Ý Ninh, cháu trình bày những chỉ dụ phụ hoàng đã trao cho hai cháu. Hai cháu đã hoàn thành được những gì? Còn những gì chưa hoàn thành.

Ý Ninh tâu:

- Phụ hoàng ban cho chúng cháu năm chỉ dụ. Chỉ dụ thứ nhất:

Gây chia rẽ trong hoàng tộc Mông cổ, khiến các Hãn đem quân tàn sát nhau.

Phần này thành công ngoài sức tưởng tượng. Người mà khắp

thiên hạ gồm là hoàng đế Hốt Tất Liệt. Y vừa có tài, lại có đức. Y nắm binh quyền ở Trung nguyên, điều binh đánh Tống hai mặt. Lãnh thổ Trung nguyên thì ba phần tư đã thuộc về Mông cổ: trọn Hoa Bắc, Sơn tây, Hán trung, Đông xuyên, Tây xuyên. Lãnh địa của Hốt Tất Liệt rộng gấp năm lần chính quốc Mông cổ. Dân chúng đông gấp mười. Binh lực của y hùng mạnh hơn binh mục của Mông Ca. Chính y sai Ngột Lương Hợp Thai đánh Đại Việt. Chúng thần đã khiến cho chúa Mông cổ nghi ngờ, thu binh quyền của y. Chân tay của y người thì bị xử tử, người thì bị cách chức. Khắp các mặt trận đều rối loạn.

- Giỏi!

Vương tiếp:

Bây giờ có hai trường hợp xảy ra. Một là Hốt Tất Liệt đem quân làm phản. Như vậy toàn thể quân Mông cổ ở Trung nguyên sẽ trở giáo đánh với quân Mông cổ ở chính quốc. Quân Mông cổ ở chính quốc không đông bằng quân Mông cổ ở Trung nguyên. Nhưng Mông Ca có thể trưng binh từ các Hãn ở vùng Tây vực. Cuộc chiến sẽ hết sức thảm khốc, kéo dài ít ra vài ba năm, nhiều có khi tới hàng chục năm. Không chừng Mông Ca chỉ còn uy quyền ở chính quốc. Còn Hốt Tất Liệt sẽ làm vua Trung nguyên. Bây giờ dù bên nào thắng, thì tinh lực Mông cổ sẽ yếu đi rất nhiều. Trong khi họ tương tàn, thì Tống, Đại Việt sẽ có dịp hợp tác, đánh chúng.

Hai là y bị tước binh quyền. Tướng sĩ của y sẽ bị Mông Ca sa thải hay xử tử, tinh lực Mông cổ bị mất. Mặt khác người thay thế y không thể điều động được hệ thống tướng sĩ của y".

Ngài nhìn vương hỏi:

- Các cháu làm thế nào mà được như thế?

Phi trình bày vụ Câu khảo cục, vụ dùng Thanh Nga, Thúy Nga đưa Tham tri chính sự Ngột A Đa vào lưới tình. Ngột A Đa lại lái A Lan Đáp Nhi, Lưu Thái Bình theo giúp. Hiện Hốt Tất Liệt đã bỏ mặt trận Đại lý, Đại Việt đang trở về Trung nguyên. Ta được yên.

- Giỏi! Các cháu chỉ dùng hai giai nhân mà thành công bằng cả

một đạo quân trăm vạn người. Ví dù Bích Ngoan cũng như năm con bé có chết chãng nữa mà thành công vĩ đại như vậy ta cũng làm. Xưa kia Việt Vương dùng Tây Thi, mà phá tan một nước hùng mạnh. Tại sao ta không dùng các hậu thế của Tây Thi? Cháu phải nhớ rằng: Gái nước Việt yêu nước hơn yêu chồng. Đây là nói chồng do cha mẹ kết hợp cho mà đã như thế, huống hồ đối với chồng xứ lạ. Vì sự nghiệp đất nước gái Việt phải lấy chồng ngoại xứ, thì không bao giờ họ bán rẻ đất nước cho mỗi tình cộc cách đâu. Khu mật viện đã tâu lên Thượng hoàng. Hưng Đạo vương nhắc lại lệnh cũ:

Hốt Tất liệt là người tài trí. Y dùng Hán pháp mà thành công. Nếu y tiếp tục cầm quân ở Trung nguyên thì y sẽ đánh bại Tống. Bại Tống rồi y sẽ đánh Đại Việt. Vậy cần làm cho y bị thu binh quyền. Mông Ca sẽ thân chinh. Mông Ca không có tài, lại kỳ thị người Hoa, trong khi binh tướng Mông Cổ ở Trung nguyên là của Hốt Tất Liệt toàn người Hoa. Mông Ca không thể bại được Tống.

Ngài hỏi:

- Thế Thanh Nga với bốn con bé đâu?

Phi chỉ năm nàng Đông hoa:

- Năm con bé Đông hoa hiện có mặt ở đây.

Năm nàng Đông hoa đứng dậy chấp tay:

- Bọn thần xinh kính cẩn bái kiến Thái hoàng Thái hậu.

Thái hoàng thái hậu vẫy tay. Năm nàng đến trước mặt ngài. Ngài ngắm từng nàng một:

- Thôi, ta muốn các cháu gọi ta là bà, nghe thân thiện hơn. Ấy à! Các cháu đẹp! Đẹp thực. Nói về nhan sắc thì các cháu ngang với Tô lịch thất tiên. Nhưng Tô lịch chỉ đẹp thể chất mà thôi. Còn cái đẹp về hồn thì thua các cháu xa. Xa lắm lắm.

Nói đến đây, ngài ôm lấy từng người một:

- Ta có năm đứa cháu thế này còn hơn có một kho vàng, một núi bạc.

Thanh Nga chấp tay:

- Chúng cháu còn nhỏ tuổi, không hiểu hết những lời nghị luận cao xa của tổ mẫu. Xin tổ mẫu thương xót chúng cháu mà giảng giải rõ hơn.

- Được, các cháu có thấy những giống nhau và khác nhau giữa Tô lịch với Đông hoa không? Nào Thúy Nga, trước hết cháu nói về những gì các cháu với Tô lịch giống nhau cho bà nghe nào?

Thúy Nga nói không cần suy nghĩ:

- Chúng cháu với Thất tiên có ba điều giống nhau. Một là cùng có mỹ danh. Bảy chị được danh sĩ Thăng long tặng cho tên Tô lịch thất tiên. Họ tặng danh hiệu vì cả bảy chị cùng đem nhan sắc cho họ mua vui. Thành ra cái danh tiên nghe mà không thấy hưng phấn. Còn năm cháu được Vũ Uy vương, vương phi Ý Ninh là hai anh hùng trấn ngự biên cương, một Đô thống thống lĩnh Ngưu binh Dã Tượng; cả ba đều oai trấn Hoa Việt ban cho chúng cháu, để khuyến khích, để kết hợp chúng cháu với nhau làm những truyện vá trời.

- Giải.

- Hai là Thất tiên với chúng cháu cùng xuất thân từ những trường dạy ca hát danh tiếng Thăng long. Nghệ thuật đàn ca cùng đạt tới mức tài hoa bậc nhất Đại Việt.

- Giải.

- Ba là Thất tiên với chúng cháu đều được trời ban cho tâm nhan sắc hiếm có.

- Giải.

Ngài nhìn Thúy Trang:

- Bây giờ Thúy Trang, cháu hãy nói về những gì các cháu khác biệt với bảy nàng Tô lịch.

- Dạ. Chúng cháu với Thất tiên có ba điều khác nhau. Thứ nhất năm đứa chúng cháu đều xuất thân trong gia đình gia giáo. Cha mẹ ước thúc chặt chẽ. Chúng cháu học ca hát chỉ muốn trở thành những đấng tài hoa, rồi treo bảng tuyển phu. Còn bảy nàng Tô lịch thì học ca hát để trở thành ca kỹ lầu xanh, đem lời ca tiếng hát cho thiên hạ mua vui, bán thân cho bất cứ ai có tiền.

- Khá lắm.

- Thứ nhì, bảy nàng Tô lịch bán thân cho cả bọn HỒI. Sau khi thành vương phi, đại phu nhân mà chưa hết lòng chồng, vẫn còn lang chạ với bọn dơ bẩn này. Khi bị Mông cổ bắt, các nàng không đoái hoài tới liêm sỉ. Đáng lẽ phải tự tử để tạ lòng chồng, thì lại hãnh diện, lấy việc dâng thân xác cho giặc, cho kẻ thù của Đại Việt làm vinh hạnh. Rồi bây giờ bị bắt, bị đem ra xử, lại mặt chai, mày râu, chua ngoa, đòi được quyền của vương phi, phu nhân. Bọn cháu thì không thể. Chúng cháu đem tiếng hát, câu ca ra chiêu dụ tướng giặc, hóa giải ác tính của tướng giặc, kéo tướng giặc làm lợi cho đất nước. Nếu tương lai có vì đất nước mà kết hôn với tướng giặc thì cũng lợi dụng vị thế phu nhân mà giúp nước. Nếu có con, thì cũng dạy con hướng về đất tổ. Nếu lỡ bị giặc giết, thì trở thành liệt nữ vị quốc vong thân, cha mẹ, tổ tiên được phong tặng, hương đẳng kính phục. Điều mà không phải nữ lưu nào cũng làm được.

- Hà! Giỏi.

- Thứ ba, bảy nàng đã không lấy việc bán thân cho giặc là nhục nhã, lại còn ganh ghét nhau, hại nhau. Chính mình làm gian tế cho giặc lại đi tố cáo các bạn làm gian tế cho giặc. Chúng cháu thì năm đứa như một, thương yêu nhau, nhất định sẽ là cháu vua Trung, con bà Triệu, cương quyết sẽ làm được những gì ích quốc lợi dân.

- Khá! Bây giờ nếu bà gả các cháu cho người Mông cổ, người Tống. Các cháu có tuân không?

Thúy Trang tỏ ra cương quyết:

- Bà vì sự an nguy của Đại Việt mà gả chúng cháu cho người nước ngoài, thì cũng giống như bà sai chúng cháu ra trận. Chúng cháu nhất nhất tuân theo. Các nữ mục đồng thúc trâu xông vào muôn nghìn mũi tên, vạn vạn đao kiếm đánh giặc. Không lẽ chúng cháu lại tiếc gì tấm thân? Nhất định chúng cháu không làm xấu mặt con cháu vua Trung đâu.

Nói rồi nàng đưa mắt nhìn Dã Tượng như ngụ ý:

- Anh ơi! Thanh Nga yêu anh! Ước mơ được làm vợ anh.

Nhưng có một mối tình quan trọng hơn tình vợ chồng, đó là tình yêu nước. Nếu mai này Thanh Nga lấy Ngột A Đa, em chắc vì đại nghĩa dân tộc anh không buồn.

Dã Tượng nhìn Thanh Nga mỉm cười tỏ ý hiểu cái nhìn của Thúy Trang.

- Thế còn chỉ dụ thứ nhì? Ý Ninh, cháu tâu tiếp đi.

- Chỉ dụ thứ nhì là:

Giúp Tống chống với Mông cổ, khiến cuộc chiến Mông-Tống kéo dài, càng dài càng tốt.

Chúng cháu kết thân với Tống bằng việc cứu Vương Kiên. Trong khi đó chúng cháu đề nghị triều đình khích Hoa kiều về nước chống Mông cổ, huấn luyện Hoa kiều thành một hiệu binh, đem hơn nghìn cao thủ võ lâm Trung nguyên về theo. Như vậy mặt trận Quan trung của Tống dư khả năng đánh bại Mông cổ.

- Việc này ta cũng biết rất chi tiết. Thế chỉ dụ thứ ba?

Vũ Uy vương trình:

Ngăn cản, tiêu diệt những kẻ chủ xâm lăng Đại Việt. Điều khẩn cấp làm sao cho Mông cổ bỏ ý định đánh Đại Việt.

Chúng cháu khích Thừa tướng hành tỉnh của Mông cổ là A Lan Đáp Nhi. Y cam kết: người chủ đánh Đại Việt là Hốt Tất Liệt. Bây giờ y bị giải binh quyền, thì người kế y không đủ khả năng đánh Đại Việt.

Vương ngừng lại một lát rồi tiếp:

Còn chỉ dụ thứ tư, thứ năm là: diệt bọn thổ phỉ họ Thân xưng khổng rằng gốc con cháu triều Lý đã lập một nước mà lãnh thổ gồm hai châu Văn sơn, Khâu bắc. Lấy khu đất tam biên thành lập châu Chiêu dương. Sát nhập Văn sơn, Khâu bắc, Chiêu dương vào cương thổ Đại Việt thành Trấn Văn Bắc. Việc này đã xong.

Tuyên Minh ban chỉ:

- Cháu đã biết rằng thế của ta với Tống như môi với răng. Môi Tống hở thì răng Việt lạnh. Triều đình nghị sự đưa ra ý kiến ta phải trợ giúp Tống chống Mông cổ. Nhiều vị đề nghị ta nên gửi một hay

hai hiệu binh sang giúp Tống. Nhưng khi đi vào chi tiết thì có rất nhiều trở ngại. Một là binh tướng của ta sống ở vùng thấp nhiệt quện, bây giờ sang Tống, chiến đấu ở vùng khí hậu lạnh thì khả tác chiến giảm. Hai là binh tướng của ta không biết nói tiếng Trung nguyên. Ngôn ngữ bất đồng sẽ sinh ra những bất hòa. Ba là ngựa chiến, Kị binh, Ngưu binh ăn cỏ tươi, lúa, rau của ta quen rồi, bây giờ ăn cỏ khô của miền Bắc sẽ bị bệnh. Triều đình thỉnh ý kiến của Hưng Đạo vương. Vương lý luận: từ việc thu hồi trấn Văn Bắc, tổ chức binh, tướng của ba châu thành hiệu Văn Bắc. Tất cả binh lính hiệu này đều nói, viết thành thạo tiếng Hán. Kị mã, Kị binh, Ngưu binh vùng Văn Bắc khí hậu, rau cỏ đều giống như Trung nguyên. Vậy cháu có thể tặng viện hiệu Văn Bắc cho Tống.

Vũ Uy vương tỉnh ngộ, vương hỏi:

- Không biết hiệu binh Hoa kiều đã huấn luyện xong chưa?

- Xong rồi! Ta còn huấn luyện hơn vạn tráng sĩ làm trừ bị, sẵn sàng bổ xung khi tổn thất. Hiệu binh này mang tên Thiệu Hưng. Thiệu Hưng là niên hiệu của vua đầu tiên của Nam Tống.

Vương phi Ý Ninh tâu:

- Hiện chúng cháu đang gặp trở ngại trong vụ xử Tô lịch thất tiên. Vụ này đụng chạm quá lớn, vì bảy người này đều là vương phi, phu nhân của các cột trụ Đại Việt: Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư, Vũ kị thượng tướng quân Lý Tùng Bách, Khai sơn hầu Chu Mạnh Nhu, Vũ sơn hầu Tạ Quốc Ninh, Tham chi bộ Lễ Chu Bác Lãm, và hai đại tôn sư Lê Kim Sơn, Lê Ngân Sơn. Mong bà xử lý cho.

Tuyên Minh xua tay:

- Không khó, trước khi lên đây ta đã hội ý với Thượng hoàng, với triều đình. Đối với bảy con quý dâm dục Tô lịch thất tiên ta không thể, không nên giết chúng, cũng không tha cho chúng. Các cháu phải hiểu rằng, chúng thiếu giáo dục căn bản, cho nên chúng không biết gì về giáo dục dân gian như tam tông, tứ đức, liêm sỉ. Bởi thế làm sao chúng biết về truyền thống Lạc Long, truyền thống

Lĩnh Nam, dĩ chí đến truyền thống vua Lê, vua Lý chúng cũng không biết là lẽ đương nhiên. Bây giờ đem chúng ra xử, thì nhẹ nhất chúng cũng bị voi dày, ngựa xé. Bố, mẹ, anh em đều bị sát thân. Chồng thì bị xử tử, nhẹ thì bị cách hết chức tước đuổi về dân dã. Việc này làm rúng động đất nước.

Ngài ngừng lại một lát rồi tiếp:

- Vì vậy ta phải lên đây giải quyết. Ta quyết định, trước đem chúng ra tòa xử cho công minh, để chúng biết tội. Sau ta dùng cha mẹ, anh em chúng mà kiểm chế chúng; rồi đem chúng gả cho bọn Mông cổ. Ta ngồi trong bóng tối điều khiển chúng để biết nội tình Mông cổ. Cũng có thể dùng chúng xúi dục chồng chúng chống đối nhau. Khi chúng đố kỵ lập công, thì chồng cũ cũng được ân xá.

Ngài chỉ Linh Từ quốc mẫu:

- Vài hôm nữa, Tòa tổng trấn Bắc cương sẽ thiết lập phiên tòa xử chúng cho thực đúng tội.

Ba hôm sau, phiên tòa xử Tô lịch thất tiên được thiết lập.

Chánh thẩm: Linh Từ quốc mẫu Trần Thị Kim Dung.

Phụ thẩm: Vương phi Trần Ý Ninh, tước phong Thạc hòa, Minh đức, Trang duệ, Vũ thắng công chúa. Lý Như Lan tước phong Quang minh, Trang liệt, Hồng anh công chúa.

Chấp cung: Đô thống Lý Thúy Hồng, tước phong Trang văn, Hồng hạnh Quận chúa và đô thống Lê Linh Anh, Nguu tướng, tước Nghi tâm quận chúa.

Công tó: Văn bác thượng tướng quân, tước Văn sơn Nam, Nguyễn Địa Lô.

Bấy nàng Tô lịch được đưa ra trước tòa. Bấy nàng đã từng biết Linh Từ quốc mẫu từ mấy năm trước. Bấy giờ quân Mông cổ phá vỡ phòng tuyến Phù lỗ, Cự bản đang tràn về Thăng long. Quốc mẫu suất lĩnh nữ binh, di tản toàn thể hậu cung, vợ con tướng sĩ rời Thăng long, để triều đình rảnh tay đối phó với giặc. Nhưng bấy nàng cãi lệnh, trốn tại Nghi tâm được giặc đón đi. Bây giờ Quốc mẫu ngồi ghé chánh thẩm thì bấy nàng không thể già mồm được.

Cả bảy cùng cúi mặt xuống.

Quận chúa Lý Thúy Hồng đọc bản cáo trạng:

Bị cáo là Tô lịch thất tiên gồm bảy người đàn bà nhan sắc diễm lệ, nức tiếng tài sắc tại Thăng long. Theo thứ tự như sau:

Hoàng Hoa, 24 tuổi, nữ danh Lê Thị Phương Dung, vợ kế của Thái tử thiếu bảo, Hiệp biện đại học sĩ, Đồng tri Khu mật viện, Vũ sơn hầu Tạ Quốc Ninh.

Bạch Hoa, 24 tuổi, nữ danh Đặng Thị Anh. Thứ thiếp của Phiêu kỵ thượng tướng quân, Nhân huệ vương Trần Khánh Dư.

Huyền Hoa, 24 tuổi, nữ danh Vương Hoài Linh, kế thất của Thái tử thiếu sư, quản Khu mật viện, Khai sơn hầu Chu Mạnh Nhu.

Thanh Hoa, 23 tuổi, nữ danh Tô Kim Huệ, thứ thiếp của Tham tri bộ Lễ Chu Bác Lãm.

Hồng Hoa, 23 tuổi, nữ danh Vũ Nguyệt Hương, thứ thiếp của Vũ kỵ thượng tướng quân Kiến phong hầu Lý Tùng Bách.

Tử Hoa, 23 tuổi nữ danh Cao Đại Nhu, thứ thiếp của Lê Kim Sơn, chương môn phái Sài sơn.

Lan Hoa, 23 tuổi, nữ danh Cao Thiếu Nhu, thứ thiếp của Lê Ngân Sơn, phó chương môn phái Sài sơn.

Cả bảy người đều xuất thân từ gia đình nghèo khó, nhan sắc kiêu diễm; được các kỹ viện Tây hồ, Ngọc thụ, Nghi tâm mua về từ năm 13 tuổi, rồi cho học ca, nhạc tại những trường danh tiếng Thăng long. Sớm nổi danh tài sắc, treo cao giá ngọc, chỉ đàn hát không bán thân như kỹ nữ, quyết giữ trinh trắng. Thân vương, đại thần, danh sĩ thi nhau quẳng tiền qua cửa sổ để được nghe hát.

Chủ Quán văn Tô lịch bỏ ra nghìn vàng, mua các nàng về quán mình. Một nàng, đã quy tụ được nhiều khách tài tử, hưởng hồ cả 7. Thế là bảy nàng được tặng cho mỹ danh Tô lịch thất tiên.

Tiếng đồn sang tới Trung nguyên, Mông cổ, Chiêm thành, Chân Lạp. Bọn mặt dơi tai chuột làm gian tế cho Mông cổ hết lời ca tụng bảy nàng, đẹp hơn Tây Thi khi xưa, đến nỗi vua Mông cổ là Mông Ca, hoàng đệ là Hốt Tất Liệt, A Lý Bất Ca từng ước ao sao

đem được một nàng về làm phi tần.

Trước hết tôi xin nhắc lại những trọng tội trong bộ Hình luật, có khoản nói về Thập ác. Bất cứ người nào, dù hoàng thân, dù có đại công cũng không được giảm khinh. Đó là:

Đệ nhất Mưu phản.

Đệ nhị Mưu đại nghịch.

Đệ tam Mưu bạo.

Đệ tứ Ác nghịch.

Đệ ngũ Bất đạo.

Đệ lục Đại bất kính.

Đệ thất Bất hiếu.

Đệ bát Bất mục.

Đệ cửu Bất mục.

Đệ thập Nội loạn.

Trở lại với bảy nàng nổi tiếng tài hoa, sắc nước hương trời. Nhưng đó là bề ngoài, sự thực vàng, ngọc đã làm các nàng tối mắt lại, bán rẻ cái danh, bán rẻ nét cao sang, cả bảy nàng đã đem ngọc liên thành bán cho bọn Hôi tại Thăng long.

Từ thời Lý, bọn Hôi từng đến Thăng long mở cửa hàng buôn bán. Bọn này da ngăm đen, râu tóc, lông lá như thú vật, khó kiếm được vợ. Chúng thường tới các kỹ viện tìm bọn kỹ nữ. Chúng chi rất rộng, vì vậy bọn gái bán thân thi nhau dâng hiến thân xác cho chúng để kiếm tiền.

Trong các lái buôn Hôi thì tên Mộ Hợp Mễ An Hat San làm gian tế cho Mông cổ. Thành công nhất về thương trường, y sẵn sàng vung tiền ra để mua bất cứ kỹ nữ nào mà y muốn. Y đã nhiều lần tới Quán văn Tô lịch nghe các nàng hát, y say mê các nàng đến điên đảo thần hồn. Y cậy mai mối quyết được gần các nàng với bất cứ giá nào.

Phụ thẩm vương phi Trần Ý Ninh truyền ngừng đọc bản cáo trạng, gọi nhân chứng Hat San vào. Phi hỏi:

- Đạo sư Hat San. Đạo sư đã mua nàng nào đầu tiên, trong bảy

nàng Tô lịch?

- Thừa tòa, tôi mua nàng Tô Kim Huệ (Thanh Hoa) đầu tiên. Qua chân tay của cơ sở Thăng long, tôi biết cha mẹ Huệ nghèo khó. Nhà chỉ khá hơn từ khi Huệ về hát cho Tô lịch. Mỗi tháng Huệ giúp cha mẹ được một hay hai lượng bạc. Người mai mối của tôi nói với cha mẹ nàng rằng nếu nàng chịu tiếp tôi một đêm tôi sẽ biếu cha mẹ nàng 10 lượng vàng.

Phụ thẩm, công chúa Lý Như Lan hỏi:

- Thông thường nhân chứng đến kỹ viện mua dâm thì trả cho kỹ nữ bao nhiêu tiền khi qua một đêm?

- Một lượng bạc.

- Một lượng vàng ăn mười lượng bạc. Như vậy nhân chứng trả gấp 100 lần. Thế cha mẹ nàng bằng lòng ngay hay còn treo cao giá?

- Cha mẹ nàng vui lắm, nhưng Kim Huệ không chịu, nàng đòi 100 lượng vàng.

- Nhân chứng chịu hay xin giảm giá?

- Dạ tôi xin y giá, vì chữ trình đáng giá nghìn vàng. Tôi ra điều kiện Kim Huệ phải xuống du thuyền sống với tôi trong nửa tháng. Ngã giá. Kim Huệ xin phép chủ Quán văn về thăm quê. Trong nửa tháng sống với Kim Huệ, tôi chiều nàng rất mực. Khi rời nhau, tôi tặng nàng chuỗi ngọc trai 120 viên, một đôi xuyên vàng. Từ đấy mỗi khi nàng qua đêm với tôi, tôi lại cho nàng 5 lượng vàng.

- Còn lại sáu nàng, nhân chứng mua bằng cách nào?

- Cũng giống như Kim Huệ, nhưng giá rẻ hơn. Chỉ trong vòng nửa năm, cả bảy nàng đều trao thân cho tôi hết. Thế nhưng tất cả danh sĩ đế đô ai cũng tưởng sáu nàng còn trinh trắng cao quý vô cùng.

Vương phi Ý Ninh hỏi:

- Một mình nhân chứng mà qua lại với bảy người một lúc ư?

- Không! Tôi không muốn giữ cả bảy người. Tôi chia cho ba đạo sư đồng sự. Khi hẹn một nàng xuống du thuyền, tôi nghĩ rằng

nàng gần tôi mãi cũng chán. Tại sao không trao thân cho các bạn của tôi? Lúc đầu tôi tưởng các nàng phản đối, không ngờ nàng nào cũng vui vẻ. Trong mấy năm trời bốn anh em chúng tôi tận hưởng hương vị của hoa khô để đờ, mà không ai biết.

- Nhân chúng có cho tất cả các nàng biết rằng những người bạn đều đã bán thân cho nhân chúng với các bạn không?

- Không! Nàng nào cũng tưởng bốn chúng tôi sủng ái mình nàng thôi. Hôm nay sự đã xảy ra như thế này thì cả bảy nàng đều biết rõ sự bí mật rồi. Không dấu được nữa.

Chánh thâm truyền:

- Đọc tiếp cáo trạng.

Quận chúa Thúy Hồng tiếp:

Qua cuộc đối thoại vừa rồi, thì bảy người bán thân như vậy là phạm vào điều 7 của Thập ác.

Sau hơn năm bơi lội trong sắc đẹp của bảy nàng, bốn đạo sư quanh Hat San kiệt lực do dâm dục quá độ, do tuổi già sức giảm. Hat San thuyết phục các nàng: Thầy đồ già, con hát trẻ. Xưa nay dù Tiên, Phật, Thánh, Thần cũng không tránh được tuổi già. Các nàng tuổi đã trên 20, phải treo bảng tuyển phu, kiếm lấy một đáng trượng phu làm chồng. Hat San hứa: sau khi các nàng có chồng, y sẽ tìm cách tới phủ đệ của các nàng biểu phương vật, quà cáp, truyện phòng the vẫn tiếp tục.

Niên hiệu Nguyên phong thứ năm (1255), cả bảy treo bảng tuyển phu với giá ngọc liên thành:

Quan võ phải từ cấp Đô thống,

Quan văn phải từ cấp Lang trung,

Hoàng tộc từ tước Hầu,

Phú gia, danh sĩ muốn dự phải nộp lễ 500 lượng vàng.

Sau 10 ngày, bảy nàng đã tuyển được trượng phu. Cả bảy nàng được trượng phu sủng ái cực kỳ. Bảy nàng người thì về vương phủ làm vương phi, kẻ thì về làm đại phu nhân. Hat San ra vào các phủ dễ dàng, vì các nàng nói với chồng rằng y là tay sai của các nàng.

Y muốn dựa thế các nàng để dễ buôn bán. Các ông chồng tuyệt không biết rằng tuy đã có chồng, mà các nàng vẫn ngựa quen đường cũ. Bấy nàng đã phạm vào điều 9 của Thập ác.”

Phụ thẩm, vương phi Ý Ninh hỏi Phương Dung (Hoàng Hoa):

- Khi còn ở Quán văn Tô lịch, thì bị cáo vì tham tiền bán xác cho Hát San có thể hiểu nổi. Thế sao nay thành vợ của đại thần, tiền rừng bạc biển, mà bị cáo còn tiếp tục truyện chó lợn với y?

Mặt Hoàng Hoa vẫn tươi như hoa, không chút sợ hãi, cũng chẳng chút ngượng ngùng:

- Thừa vương phi, ngay trước hôm tôi lấy chồng. Y xin gắp tôi để tặng một chiếc vòng ngọc bích. Y nói thực rằng y làm Tế tác cho Mông cổ. Y yêu cầu tôi ba việc. Một là khi y cần, tôi phải lấy cơ xin về thăm nhà, rồi tiếp tục chăn gối với y, với bạn y. Y sẽ cho cha mẹ tôi nhiều vàng. Hai là trong cương vị phu nhân, tôi phải thu thập tin tức của Đại Việt cung cấp cho y, y gửi cho Mông cổ. Ba là khi các cơ sở thương mại của y gặp khó khăn, thì bằng mọi giá tôi phải nài nỉ với chồng cứu y. Nếu không tuân ba điều trên, y sẽ tố cáo việc tôi bán trinh, bán thân, làm Tế tác cho Mông cổ. Trường hợp này không những tôi mất địa vị phu nhân, mà bản thân bị tội voi dầy, ngựa xé đã đành cha mẹ, anh em đều bị chết chém.

Phụ thẩm công chúa Lý Như Lan hỏi:

- Còn sáu bị can! Các bị can bán thân cho Hát San có giống Hoàng Hoa không?

- Thừa không khác làm bao.

- Các bị cáo đang là một con hát, một bước thành đại phu nhân. Vậy các bị cáo có hãnh diện không?

- Lọ là phải nói, tự bản thân chúng tôi cảm thấy hạnh phúc vô cùng. Cha mẹ, anh em, họ hàng cùng thơm lây.

- Thế trong những lúc trốn nhà trao thân cho Hát San, các bị cáo có thấy hối hận không? Có biết như vậy là lỗi đạo với chồng không?

- Khi gần chồng tôi cũng vẫn thường nghĩ đến Hát San. Khi

gần Hat San tôi cũng nghĩ đến chồng. Cả hai người đều đem cho tôi hạnh phúc riêng, tôi chả bao giờ hối hận, cũng chẳng thấy lỗi đạo với chồng gì cả.

Quận chúa Thúy Hồng kết luận:

Qua thú nhận vừa rồi thì Thất tiên lại phạm vào điều 5, 8, 10 của Thập ác ¹.

Vương phi Ý Ninh hỏi:

- Trong bảy trượng phu của bảy nàng, người nào cũng từng có vợ, hơn nữa nhiều vợ. Nhất là hai đại sư phái Sài sơn là Lê Kim Sơn, Lê Ngân Sơn đều là danh y. Thế mà khi đem các nàng về làm vợ, không lẽ họ không biết các nàng đã mất trinh, hơn nữa từng đã bướm chán ong chường với ít nhất bốn người? Bị cáo Vũ Nguyệt Hương! Bị cáo phải khai rõ đã dùng thuật gì mà dối được chồng!

Mặt Vũ Nguyệt Hương (Hồng Hoa) hớn hở, không ngượng ngùng, tỏ ra hãnh diện, thuật:

- Chúng tôi nhờ thầy lang Vũ Y. Truyện này lâu ngày quá tôi không nhớ rõ thầy đã làm gì, dạy chúng tôi những gì.

Văn bác thượng tướng quân Địa Lô là người giỏi y khoa, xin trả lời tòa:

- Thầy lang Vũ Y nức tiếng Thăng long về Vu sơn. Thầy đã dạy 7 nàng cách lừa chồng. Trong giới bình khang có nhiều thuật qua mặt khách làng chơi. Thường thì khi một cô gái mất trinh, lúc sắp lấy chồng, sợ chồng biết mình mất trinh rồi, thì họ tìm một thầy lang chuyên về Vu sơn giúp. Thầy lang dạy cho thân chủ phương pháp Hồi trinh, nghĩa là phục hồi trinh giả. Cô gái phải tuân thủ ba điều:

Thứ nhất, một cô gái mất trinh, dù đã giao hoan với nhiều người, nhiều lần, mà chưa sinh con, nếu trong vòng hai tháng không giao hoan với đàn ông, thì cửa mình khép chặt lại như gái đồng trinh. Người chồng không tinh tế khó mà biết được. Vì vậy cả bảy bị can Tô lịch mới xin hoãn đám cưới đến hơn hai tháng, để đạt mục đích.

Thứ nhì, dùng máu mào gà đực, trộn với nước vỏ lựu đỏ nghiền ra; cất trong cái hũ nhỏ. Đợi khi sắp động phòng thì đổ vào âm hoa.

Thứ ba, khi động phòng phải giả vờ e thẹn, giả vờ đau đớn, dẩy dụa, để người chồng mất tinh tế.

Sau khi giao hoan, người chồng thấy nước vỏ lựu, máu mào gà chảy ra, lại thấy cửa mình vợ thắt chặt, vợ đau đớn; thì tưởng vợ còn trinh ².

Vương phi Ý Ninh chán ngán:

- À thì ra thế, nên vừa kinh nghiệm vừa giỏi y học như hai đại sư Kim Sơn, Ngân Sơn mà cũng bị lừa.

1 Dưới triều Trần trong non hai thế kỷ, hai bộ luật đã được ban hành.

1. Bộ đầu tiên do vua Trần Thái Tông (1225-1258), ban hành. Triều Lý có bộ Hình thư, ảnh hưởng nhiều của Phật giáo. Cuối đời Lý loạn lạc, kỷ cương xã hội lỏng lẻo. Khi vua Trần Thái Tông lên ngôi, thấy cần phải thiết lập lại trật tự xã hội, nên tu sửa một số điều bộ Hình thư. Theo Đại Việt sử ký tháng 3 niên hiệu Kiến Trung thứ 6 (1230) vua cho khảo định lại lệ của các triều vua trước, sửa đổi hình luật, định lại lễ nghi, soạn thành quyển Quốc triều thông chế, gồm có 20 quyển. Các sách sử ký khác đại để cũng chép như vậy.

Theo Lê Quý Đôn, vua Trần Thái Tông đầu niên hiệu Kiến Trung, cho nghiên cứu thể lệ các vua đời trước để làm thành luật, nay không còn.

Theo sách Lịch triều hiến chương đại chí của Phan Huy Chú, Văn tịch chí cũng chép bộ Quốc triều thông chế, ngày nay chỉ có một đoạn trong bộ Lịch triều hiến chương, mục Hình luật chỉ chép như sau:

Năm thứ thứ 6, niên hiệu Kiến Trung, đời vua Thái Tông nhà Trần, làm sách Quốc triều hình luật, khảo xét những luật lệ đời trước làm ra. Lại định luật về tội đồ; tội nặng thì phải đồ làm

"Điền hoạch giả" (kẻ nô bộc làm ruộng), và phải thích vào mặt 6 chữ, và đến xã Nhật quả, cấy cấy ruộng công 3 mẫu, mỗi năm nộp 300 cân thóc. (Khâm định việt sử chép là làng Nhật táo).

Những kẻ phải làm lính Lao thành thì phải thích vào trán 4 chữ, bắt làm quân Tứ sương cắt cỏ ở Thăng long và Phượng thành. Lại định lệ câu tụng (đòi bắt các đương sự hầu kiện), cho phép những "viên giám câu, giám tụng", (lính đòi bắt những kẻ bị kiện hay bị can) được lấy tiền "Cước lực", (tiền đi đường, đi chân), tính theo nhật trình xa gần.

Vẫn dưới thời vua Thái Tông năm Thiên ưng Chính bình (1334) có cho định lại cách thi hành các luật hình.

2. Bộ luật thứ hai của Trần triều được ban hành dưới thời vua Trần Dụ Tông (1341-1369).

Theo Lê Quý Đôn, đầu niên hiệu Thiệu phong (1341), Trần Dụ Tông sai Trương Hán Siêu và Nguyễn Trung Ngạn soạn quyển Hình luật thư, nay không còn.

Theo Đại Việt sử ký, mùa thu tháng 8, năm Thiệu phong thứ nhất (1341), vua sai Trương Hán Siêu và Nguyễn Trung Ngạn biên định quyển "Hoàng triều đại điển" và khảo soạn quyển "Hình thư" ban hành.

Hai bộ luật nhà Trần ghi trên đây, ngày nay không còn di tích. Tuy nhiên theo Phan Huy Chú, các luật dưới nhà Trần cũng như luật nhà Lý, tuy không biết rõ các điều khoản, song chắc là châm chước theo luật nhà Đường và nhà Tống, chỉ thay đổi ít nhiều các hình phạt.

3. Những tài liệu trên đây không đủ cho ta có một quan niệm sơ lược về tinh thần luật pháp triều Trần. Song ta có thể dựa vào vài việc đã chép trong sử để hiểu rõ hai sắc thái đặc biệt của nền pháp luật này.

4. Luật nhà Trần rất khắc nghiệt

- Lịch triều hiến chương có đoạn. Dưới triều Lê, luật pháp cũng qui định tiền Cước lực.

Các sử gia thường đem so sánh tính cách nhân nhượng, khoan hồng của luật pháp triều Lý với các hình phạt quá nặng của triều Trần. Khâm định việt sử thông giám cương mục chép rằng vì nhà Trần soán đoạt ngôi vua của nhà Lý, nên không đặt được luật lệ phân minh, mỗi triều vua thay đổi mỗi cách. Luật pháp thường rất khắc nghiệt.

Sau đây là một vài thí dụ còn lưu trong sách cổ:

- Theo sách Cố sự sao ngôn của Trần Cương Trung, mà Phan Huy Chú đã chép lại thì các nô tỳ trốn đi, khi bị bắt đều phải chặt ngón chân và giao lại cho chủ cũ. Chủ cũ được toàn quyền định đoạt về sinh mạng hoặc cho voi dầy.

- Ngoài ra để tránh các sự trộm cắp, luật nhà Trần cũng trừng phạt rất nghiêm ngặt tội này. Kẻ bị tội trộm cắp, bị thích vào trán hai chữ phạm đạo (nghĩa là phạm tội ăn trộm) và phải bồi thường 9/10 đồ vật đã lấy trộm. Nếu không bồi thường được sẽ bị tịch thu vợ con. Trường hợp tái phạm sẽ bị chặt tay, chặt chân hay bị voi dầy. Tái phạm lần thứ ba sẽ bị giết.

- Đàn bà đã có chồng mà còn can tội ngoại tình, sẽ bị xử làm tỳ (đầy tớ gái) và chồng có quyền gả bán cho người khác.

- Thân phận của con nợ cũng bị luật pháp quy định rất khắc nghiệt. Nếu không trả được nợ, con nợ bị chủ nợ được quyền tự ý giam cầm cho đến khi trả hết được cả vốn lẫn lãi. Nếu không trả được, thì phải đợ mình cho chủ nợ để làm việc lấy công chuộc nợ.

2 Trong truyện Kiều, khi Mã Giám Sinh đã giao hợp với Thúy Kiều, sợ Tú Bà biết, đã mưu dùng thuật này:

**Nước vỡ lưu, máu mào gà,
Mượn máu chiêu tập vẫn là còn nguyên.**

Trong khoa Vu sơn (sexology) Hoa-Việt cổ, có rất nhiều thuật Hôi trình. Ngày nay (2002) các cô gái Hoa Việt đã phiêu lưu, bướm chán ong chường, rồi khi lấy chồng, muốn qua mặt chồng đã nhờ bác sĩ làm màng trinh giả cho.

Hồi Thứ Sáu Mười Hai

PHẬT PHÁP MẬT TÔNG

Quận chúa Thúy Hồng tiếp tục đọc bản cáo trạng:

Hồi Mông cổ sắp nhập biên, triều đình kêu gọi dân chúng rời Thăng long. Linh Từ quốc mẫu tổng chỉ huy hậu cung, vợ con tướng sĩ lánh nạn về Thiên trường. Thất tiên cũng chuẩn bị theo. Nhưng Hat San gặp các nàng thuyết phục rằng: các phu nhân làm Tế tác cho Mông cổ, thì việc gì phải chạy. Mông cổ vào Thăng long, các tướng Mông cổ sẽ tưởng thưởng các phu nhân. Không chừng các phu nhân còn được các vương hầu Mông cổ thu làm vương phi. Nghe lời Hat San cả bảy người tạm ẩn ở Nghi tam. Như vậy bảy người lại phạm trọng tội 1, 2, 3 Thập ác. Khi Ngột Lương Hợp Thai chiếm Thăng long, Hat San mật cáo với y rằng bảy tiên nữ đẹp nhất Đại Việt hiện ở Nghi tam. Ngột Lương Hợp Thai sai một Thiên phu đi rước các nàng, đem về cho ở trong cung thất Hoàng thành. Y lệnh cho tên Trịnh Ngọc bắt tỳ nữ hầu hạ, cung phụng ẩm thực cực kỳ chu đáo. Chính y tuyển Hoàng Hoa làm tỳ thiếp. Hoài Đô tuyển Bạch Hoa, A Truật tuyển Huyền Hoa. Còn Thanh Hoa, Hồng Hoa, Tử Hoa, Lan Hoa thì khi một trong ba tên thấy thích thì thu dụng qua một vài lần. Vì vậy giữa các nàng bắt đầu nảy sinh ghen tương, mạ lị lẫn nhau, thậm chí đánh nhau. Sau ít ngày Ngột Lương Hợp Thai thấy tình hình Thăng long bị đe dọa, y sai Lý Long Vân đem bảy nàng về Văn sơn. Vợ chồng tên Trịnh Ngọc vẫn được cử theo hầu hạ, cung phụng.

Bại trận tại Đại Việt, Ngột Lương Hợp Thai sợ bị Hốt Tất Liệt trị tội, y mới nghĩ đến việc đem Thất tiên cống cho chúa tướng. Y sai vợ chồng tên Trịnh Ngọc đem bảy nàng về Côn minh, nhưng khi đi đường, Tế tác Tống biết được. Tống tưởng các nàng bị cưỡng bức mang đi, họ nhờ Hoa sơn ngũ hiệp cứu bảy nàng. Chính vì lẽ đó khi bảy nàng được giải thoát, gặp Dã Tượng, Thúy Hồng mà cả bảy không hề tỏ vẻ mừng rỡ, vì giữa việc được về Đại Việt sống với chồng, gần cha mẹ, quê hương với việc làm vương phi Mông cổ. Cả hai đều có những cái vui, cái buồn như nhau.

Bị mất công vật, Ngột Lương Hợp Thai sai tên Long Vân đem bộ hạ, vợ chồng tên Trịnh Ngọc đi tìm cách đoạt lại. Cả bọn đến Bồ lãng thì gặp con thuyền của Hat San đang chờ hàng từ Kinh châu vào Thành đô. Tên Ngọc trình sự việc cho cha.

Hồi ở trong nước mỗi khi Hat San muốn liên lạc với Thanh Hoa, y cùng nàng ước hẹn ghi những ký hiệu trên đường đi. Khi y lên bến Bồ lãng, quả nhiên y thấy ký hiệu của Thanh Hoa ở một vài nơi. Trước hôm đi lễ đền Tam anh, Thanh Hoa âm thầm gặp Hát San báo cho y biết rõ tình hình. Hát San trao thuốc mê cho Thanh Hoa, hẹn rằng: khi đi lễ đền thờ Tam anh xong tất cả đoàn sẽ thụ lộc, nàng phải bỏ vào thức ăn cho cả đoàn mê man.

Hat San báo chur sự với Lý Long Vân. Long Vân cho bộ hạ phục ở đền thờ Tam anh, đợi khi tất cả mê man, thì sẽ đem về thuyền của y. Đối với Dã Tượng, y quẳng xuống sông phi tang. Còn Thúy Hường, vì có nhan sắc diễm lệ, y sẽ giữ lại dâng cho Mông cổ.

Không ngờ trong đoàn của Lý Long Vân có đại sư Huệ Đăng cùng quận chúa Lý Như Lan. Sư đã âm thầm thu Khâu bắc ngũ hồ tướng làm đệ tử. Tất cả đang chờ dịp là ra tay trừ tên thổ phỉ Long Vân để giải thoát cho 20 vạn dân Khâu bắc, Văn sơn.

Thanh Hoa thành công trong việc đánh thuốc độc, nhưng không ngờ Dã Tượng luyện Vô ngã tướng thiên công, bách độc không làm gì được, lại thêm sự xuất hiện của Địa Lô. Thế là Lý Long Vân bị bắt, vợ chồng tên Trịnh Ngọc cũng bị bắt. Thanh Hoa phạm điều 5 tội Thập ác.

Tất cả hành vi của Thanh Hoa bị Hoàng Hoa biết. Do ghen ghét, Hoàng Hoa báo cho Dã Tượng với Địa Lô, để nhờ tay hai người trừ đi một tình địch lợi hại. Vì vậy Địa Lô, Dã Tượng mới phục trong đêm, biết rõ Thanh Hoa dùng mưu cứu bọn họ Trịnh. Trên đường đi Giang an, Hat San bơi sang thuyền sứ đoàn thông dâm với Hồng Hoa. Nhờ Hồng Hoa y biết rõ Dã Tượng, Địa Lô rất lợi hại. Hat San sai Hồng Hoa đánh thuốc độc giết Địa Lô, Dã

Tượng, thuyền phu, rồi cướp bảy nàng với Thúy Hồng mang đi Độ khẩu dâng cho Hốt Tất Liệt. Không ngờ trong bóng tối, Địa Lô đã đổi thuốc, thành ra nàng hai lần ra tay, mà không thành công.

Lúc thuyền tới Lục bàn thủy, Dã Tượng, Địa Lô, Thúy Hồng thấy quân Lý Long Vân đang giao chiến với quân của sư Huệ Đăng. Ba người lên bờ tiếp viện, thì Thanh Hoa ra lệnh cho Hat San quay thuyền bỏ chạy. Vũ Uy vương đã tiên liệu, lệnh cho Đại đờm thập tam kiệt cùng đội Ngưu binh của Lê Linh Anh tuần tra trên sông Hoàn giang bắt lại.

Linh Từ quốc mẫu hỏi bảy bị cáo:

- Bản cung từ có chỗ nào sai không? Các bị cáo có bị ép cung không?

Mặt Thanh Hoa lạnh lùng, không hề xuất hiện một chút xấu hổ hay hối hận:

- Không có chỗ nào sai cả. Chúng tôi cung khai hoàn toàn tự ý. Chấp cung Lý Thúy Hồng cũng như Lê Linh Anh không hề ép cung.

Công tố Văn sơn Nam Nguyễn Địa Lô đứng dậy, chỉ vào mặt bầy bị cáo:

Bầy người này sinh ra là con dân Đại Việt, trời cho tấm nhan sắc khuyh quốc. Lại được nuôi dạy đàn hát, thành đại danh. Đáng lẽ phải giữ tấm thân trinh tĩn, giữ đạo Tam tông. Thế nhưng chỉ vì lòng tham, bán tấm nhan sắc cho bọn rợ, làm Tế tác cho ngoại bang, tàn hại đất tổ. Khi đã một bước thành vương phi, thành đại phu nhân, đáng lẽ phải giữ địa vị cao quý của mình, thì lại tiếp tục trao thân cho bọn Hồ. Lúc bị giặc bắt, đáng lý phải tự tử để giữ tấm thân trong sạch, tạ lòng chồng, lại bắt cố liêm sỉ coi việc trao thân cho giặc làm hãnh diện. Thực kinh khủng.

Bản điều tra rất rõ ràng, tất cả bầy bị can phạm 12 tội đại hình. Trong đó có 9 tội trong Thập ác phải xử lăng trì; cha mẹ, anh em cũng bị xử trảm, tịch thu điền sản; 5 tội phải cho voi dày, ngựa xé, 4 tội phải xử trảm. Vậy xin tòa lên một án thực nghiêm khắc để răn đe”.

Linh Từ quốc mẫu hỏi:

- Các bị cáo có điều gì khai nữa không?

Cả bầy bị can đều òa lên khóc.

Thanh Hoa vốn già mồm, thị vừa khóc, vừa nói:

- Chúng tôi tự cảm thấy chẳng có tội gì cả. Chúng tôi có nhan sắc thì muốn trao thân cho ai tùy thích. Tại sao tòa lại cấm chúng tôi? Chúng tôi chỉ phạm có một tội là làm Tế tác cho Mông cổ mà thôi. Triều đình kết tội Mông cổ là tàn ác, là khát máu. Thế nhưng những vương hầu, võ tướng Mông cổ nâng niu, chiều chuộng chúng tôi. Còn Đại Việt thì giam chúng tôi như giam lợn, giam chó, rồi đem chúng tôi ra xử. Tôi không phục.

Hoàng Hoa thấy Thanh Hoa ngoa ngoét, mặt tỏ ra quật cường, càng già mồm hơn:

- Còn như tại sao chúng tôi lại muốn bỏ chồng Việt, lấy chồng Mông cổ? Các tướng Mông cổ là những thân vương của Thiên triều. So với những ông chồng của chúng tôi làm quan ở cái xứ thấp nhiệt, nhỏ bằng hạt vừng hạt đậu này. Hỏi địa vị của ai lớn hơn, oai hơn? Các tướng Thiên triều thân thế cao sang tới trời, mà họ không bao giờ chấp nhất quá khứ chúng tôi bán thân cho các đạo sư, hay quá khứ chúng tôi có chồng Việt. Họ không bắt chúng tôi phải tam tòng, tứ đức hay ngũ, bát đức gì hết. Ở với Mông cổ, chúng tôi được chiều chuộng, về với Đại Việt chúng tôi bị đem ra xử nhục nhã như thế này đây.

Thanh Hoa tiếp lời:

- Tòa kết tội chúng tôi bán thân cho rợ Hồ ư? Hồi còn đi hát ở Quán văn Tô lịch, mỗi khi các vương hầu thưởng tiền chúng tôi, cao lắm cho chúng tôi một hay hai lượng bạc. Trong khi tất cả các đạo sư Hồi thưởng thì ít nhất một lượng vàng. Xin hỏi tòa như vậy người Hồi tốt hay vương công Việt tốt?

Hồng Hoa tiếp:

- Da rợ Hồ đen, nhưng bạc của chúng trắng. Người chúng to béo nặng nề, hôi thối, nhưng vàng của chúng không hôi. Chúng tôi được tiếng là đại phu nhân, mà thắng hoặc chồng mới cho một lượng vàng. Còn các đạo sư, mỗi lần chúng tôi trốn chồng trao thân cho họ, họ cho đến năm lượng vàng.

Công chúa Lý Như Lan nổi cáu:

- Bị cáo Vũ Nguyệt Hương! Bị cáo có chồng, còn đem thân trao cho mọi, mà không biết đó là điều kinh tởm; đã vậy còn lấy đó làm vinh dự sao? Theo bộ Hình thư thì tội có chồng còn lang chạ thì bị ngựa xé. Có chồng còn bán thân thì bị voi dầy. Bị can có biết không?

- Tôi không cần biết luật lệ rắc rối đó.

Quốc mẫu mắng:

- Nếu bị cáo thách thức, công cuồng, tòa cho voi dầy tức khắc không cần tuyên án.

Ngài quát:

- Võ sĩ đâu?

Bốn võ sĩ Đại đờm từ ngoài dạ ran vào chờ lệnh. Quốc mẫu chỉ Hồng Hoa:

- Đem con điếm già hòng cho voi dầy tức thời.

Mặt Hồng Hoa tái xanh, im bật. Hai hàm răng đánh vào nhau lộp cộp.

Võ sĩ Đại đờm tâu:

- Hiện tại đây chỉ có một thớt voi biết hành hình. Mà thớt voi đó đang diễn tập. Xin Quốc mẫu để ngày mai.

Nói rồi võ sĩ mang mụ ra khỏi phòng xử.

Linh Từ quốc mẫu ban chỉ:

- Các bị cáo có muốn nói gì nữa không?

Không thấy bị cáo nào nói nữa, Quốc Mẫu ban chỉ:

- Những người này trời cho nhan sắc, nhưng họ chưa được dạy dỗ, thành ra không biết tội mình. Ý Ninh, cháu dạy cho họ biết thế nào là tội phản quốc đi.

Vương phi Ý Ninh đứng lên giảng giải về nguồn gốc, chủ đạo tộc Việt từ khi lập quốc đến thời vua An Dương, vua Trưng; người người cùng hy sinh bảo vệ đất tổ. Rồi trải qua các cuộc khởi binh của bà Triệu, tiền Lý; chiến thắng của vua Ngô, vua Lê. Gần đây là những cuộc đánh Tống, bình Chiêm thời Lý. Cuối cùng là cuộc đuổi Mông cổ vừa qua.

Tiếp theo, công chúa Lý Như Lan giảng về đạo Tam tông, Tứ đức cùng đức hạnh mà người con gái phải có.

Sau khi nghe giảng, bảy nàng như người mù được mở mắt. Cả bảy cùng òa lên khóc, xin tòa xử nhẹ cho phần nào.

Linh Từ quốc mẫu tuyên chỉ:

- Tòa ngừng xử. Mười ngày sau sẽ tuyên án.

Tuy là tử tội, nhưng bảy nàng vẫn không bị giam, được nuôi ăn

chu đáo, lại có người hầu hạ. Mười ngày sau, Thị vệ từ Thăng long giải bố mẹ, anh em của Thất tiên lên chờ thọ hình. Thất tiên thấy gia đình thì ào ra hỏi thăm.

Mẹ của Huyền Hoa khóc nức nở nói:

- Hôm qua, Thị vệ tới đọc bản án bắt cả nhà. Trai từ 15 tuổi, gái từ 13 tuổi. Lệnh bắt nói rằng con phạm tội phản quốc, nên cả nhà sẽ bị chết chém. Của cải xung công.

Gia đình các tiên khác cũng thuật tương tự. Vũ Uy vương truyền Thị vệ cưới trời cho gia đình bảy nàng. Được hội ngộ với con, biết con sắp bị giết, cả nhà bị giết; gia đình kêu gào thảm thiết. Kêu khóc, người than trước cảnh con gái làm tội, cả nhà bị vạ lây.

Bảy nàng cùng gia đình lên tới 105 người, được tự do trao đổi tin tức trước sân Khu mật viện Văn sơn. Xung quanh sân có một đàn chó canh phòng.

Giữa lúc đó có ba tiếng trống, ba tiếng thanh la đánh lên. Mọi tiếng khóc, mọi tiếng than im bật

Quang minh, Trang liệt, Hồng anh công chúa Lý Như Lan đi giữa, bên trái có Đô thống, Nghi tàm quận chúa Lê Linh Anh, bên phải có Đô thống, Trang văn Hồng hạnh Dương xá quận chúa Lý Thúy Hồng; lưng đeo bảo kiếm. Phía sau hai Đại đờm dẫn hai con cọp. Uy thế ngất trời. Công chúa lên một cái đài bằng gỗ cao mười thước (2 m ngày nay).

Đô thống Lê Linh Anh cầm loa chỉ vào đôi cọp gọi:

- Tất cả im lặng, bất cứ ai lên tiếng, thì sẽ cho cọp vồ ăn thịt liền.

Cả sân im phăng phắc. Linh Anh tiếp:

- Tất cả quốc phạm quỳ xuống nghe tuyên án.

Các tội nhân quỳ gối. Công chúa Lý Như Lan cầm loa đọc bản án. Nội dung bản án nhắc lại tội trạng Tô lịch thất tiên, y theo đề nghị của công tố. Tất cả bảy bị can phạm 12 tội đại hình. Trong đó có 9 tội trong Thập ác phải xử lăng trì; cha mẹ, anh em cũng bị xử trảm, tịch thu điền sản; 5 tội phải cho voi dầy, ngựa xé, 4 tội phải

xử trảm. Tuy nhiên vì Hoàng đế mới lên ngôi vua, nên không áp dụng cực hình lăng trì, mà chỉ cho voi dầy. Còn lại cha, mẹ, anh, chị em thì tha cho tội chết, mỗi người đàn bà chỉ bị chặt một tay, mỗi người đàn ông bị chặt một chân. Các can phạm được một đặc ân là thượng biểu xin Hoàng đế ân xá hay giảm án. Nếu biểu gửi đi trong một tháng không có chiếu chỉ ân xá, giảm án thì án sẽ thi hành. Trong thời gian chờ đợi, các tử tội vẫn được nuôi ăn, đối xử như tù nhân bình thường.

Đô thống Lê Linh Anh tiếp:

- Do các bị cáo là quốc phạm, các bị cáo bị tước hết tài sản, tước hết quyền trong gia đình: làm vợ làm mẹ, làm con. Kể từ hôm nay các can phạm trở thành thứ dân, không được quyền xưng là vương phi, phu nhân. Nếu các can phạm còn tiếm xưng thì sẽ bị đánh 20 trượng tại chỗ.

Đại đờm thập tam kiệt chia tội nhân thành bảy khu. Mỗi khu cho một tử tội với gia đình.

Thanh Nga nhìn đám tử tội cùng người thân than khóc thảm thiết thì mũi lòng. Nàng rủ bốn người bạn Đông hoa xin vương phi Ý Ninh cho các nàng được an ủi, vĩnh biệt Thất tiên.

Năm nàng Đông hoa đem riêng 7 nàng Tô lịch ra một vườn hoa của điện Long thủy Văn sơn. Hoàng Hoa than:

- Các em cùng học một trường với bọn chị, mà nay bọn chị trở thành quốc phạm, thân bại, danh liệt. Nay mai bị voi dầy, thực là nhục nhã. Còn các em thân thể trở thành cao quý. Gia đình các chị thì nhà cửa tan nát, cha mẹ, anh em thành tội đồ. Ngược lại cha mẹ các em thì được ban hàm chức tước, hương đảng kính trọng. Ôi! Đúng là số phận.

Thanh Hoa khóc:

- Bây giờ muộn quá rồi! Các em ơi! Tại sao các chị đang là những đóa hoa được chiều chuộng rất mực, bỗng chốc trở thành tử tội? Số phận của các chị bây giờ là số phận con rệp. Ước gì các chị có thể đái tội lập công, thì dù phải nhảy vào nước vào lửa các chị

cũng nhảy.

Hồng Hoa nói với Thanh Nga, Thúy Hồng:

- Hai em được Vũ Uy vương phi yêu thương cực kỳ. Hai em có thể năn nỉ với phi giúp các chị được không?

Quận chúa Thúy Hồng lắc đầu:

- Khi vua tuyên án, thì phi cũng không làm gì được.

Hồng Nga chỉ Thanh Nga:

- Xét tội các chị, khi Hoàng đế xử, thì dù Linh Từ quốc mẫu có muốn nói cũng không được. Chỉ duy Tuyên minh Thái hoàng Thái hậu mới có quyền hủy án của Hoàng đế. Em thấy Thanh Nga, Thúy Hồng được Tuyên minh Thái hoàng Thái hậu yêu thương nhất. Nếu hai chị năn nỉ với ngài thì hy vọng.

Thanh Nga là người quá nhiều tình cảm. Thấy hoàn cảnh Thất tiên, nàng cũng mủi lòng:

- Hồng Nga ơi! Hồng Nga luôn có ý kiến thông minh. Hồng Nga chỉ cho em tâu như thế nào bây giờ? Tâu phải hợp lý mới được.

Hồng Nga mỉm cười:

- Thì Thanh Nga cầu cứu với cụ Khổng Minh non Địa Lô, cụ sẽ mách mách cho.

Quận chúa Thúy Hồng tán thành:

- Thiên trường ngũ ung tính khí tuy cương nghị, ngoài cứng mà trong mềm. Các anh ấy coi bọn mình như em gái. Tại sao mình không tìm các anh ấy, rồi làm nũng, thì gì mà không xong? Nhất là cái anh Dã Tượng, dù nói cách nào anh ấy cũng là chồng Thanh Nga. Thanh Nga cứ lấy lý mình là vợ, liếc mắt đưa tình, đá lông nheo, thì gỗ cũng phải động lòng hướng hồ anh Dã Tượng.

Hồng Nga lại thiết kế:

- Anh Dã Tượng thì thích ăn thịt lợn quay. Anh Địa Lô thì thích cá nướng. Anh Cao Mang thì thích gà hấp. Ở đây chúng mình đều có tài làm bếp cả. Chiều nay mình làm ba món đó rồi mời các anh ấy xơi. Khi các anh ấy trót xơi xong, mình mới vãn kế. Thôi các chị

đi làm món ăn đi. Em với Thúy Trang mời các anh ấy cho.

Hồng Nga, Thúy Trang tìm anh em Dĩ Tượng, giữa lúc cả ba đang ngồi đọc sách binh thư. Ba người thấy Hồng Nga, Thúy Trang thì ngừng đọc sách. Cao Mang hỏi:

- Hai cô em xinh đẹp đi đâu đây?

- Bọn em mời ba anh chắm thi.

- Thi gì?

- Thanh Nga, Thúy Nga, Thúy Hồng làm thịt lợn quay, cá nướng, gà hấp nấm. Cả ba nhờ hai đứa em mời ba anh chắm, xin ba anh đoán xem đứa nào làm món gì. Món gì ngon nhất.

Dĩ Tượng cười:

- Chà! Các cô tiên nga mà ra tay thì bọn anh ăn đến nuốt cả lưỡi vào. Nào đi. Ai có ý kiến mời ăn thế này nhỉ?

- Dạ, thưa là phu nhân của Tả thiên ngư vệ thượng tướng quân Trần Quốc Kinh đấy ạ.

Thiên trường tam ưng là những anh hùng tài trí bậc nhất thời Đông a, trong khoảnh khắc, họ đâu ngờ năm cô em gái bấy. Chiều hôm ấy ba người tới căn nhà của năm nàng Đông hoa. Năm nàng mặc y phục rất giản dị: áo cánh màu tím, quần lụa đen, đầu quấn khăn nhiễu hồng. Dĩ Tượng thấy Thanh Nga đẹp mộc mạc, đẹp hồn nhiên, thì lòng rung động: mình trúng tuyển làm chồng nàng, mà không cưới nàng làm vợ kể ra cũng uổng!

Thấy Dĩ Tượng nhìn mình say đắm, tim Thanh Nga đập loạn xạ, liếc mắt đưa tình, nàng cất tiếng hát theo điệu Xâm:

Anh ơi chua ngọt đã từng,

Non xanh, đất đỏ xin đừng xa nhau.

Thúy Nga trêu Thanh Nga, nàng hát theo điệu Trống quân:

Nhớ ai dạ những bồi hồi,

Như đứng đống lửa, như ngồi đống rơm.

Nhớ ai ra ngẩn vào ngờ,

Nhớ ai, ai nhớ, bây giờ nhớ ai?

Giữa căn phòng, một cái bàn bày ra: một đĩa lớn thịt gà hấp

nấm, một đĩa nữa đầy thịt heo quay, da vàng ngậy, mà thớ thịt trắng. Một đĩa đựng ba con cá chép nướng vàng, bốc hơi thơm nức.

Năm nàng ngồi xen với ba chàng. Cao Mang hỏi:

- Ai là chủ tiệc xin lên tiếng đi chứ?

Thúy Nga đánh trống mảnh, Thúy Trang thổi tiêu, Hồng Nga vỗ trống cơm, Thúy Hồng cầm cây nhị kéo, Thanh Nga cất tiếng hát theo điệu Châu văn:

*Của thơm, thơm cả bầu trời,
Miếng ngon, ngon nhất xin mời quý nhân.
Lợn quay em ướp ngũ hương ấy a...
Gà rừng em hấp với tương ì a tương, tương Tây hồ.
Cá sông, í a cá chép nướng khô,
Thỉnh người quân tử í a hãy cho... vào mâm.
Ý ì a a.*

Dã Tượng háu ăn, cầm đũa gấp miếng thịt lợn quay nhai dòn rôm rốp:

- Ôi thịt lợn thơm ngon thế này thì do Thúy Nga làm đây.

- Không đúng.

Thúy Nga hỏi: Sao anh đoán do em làm?

- Anh chả có tài cán gì đâu. Vì làm thịt lợn quay thì phải ướp. Mà anh thấy tay em còn có màu phẩm, thì đoán già thôi.

- Lầm rồi! Vợ anh làm đấy. Khen vợ một tiếng nữa đi.

Dã Tượng đưa mắt nhìn Thanh Nga:

- Vợ tôi vừa đẹp như hoa mới nở, hát hay, lại có tài biến hóa ra món ăn ngon thế này thì ra kiếp trước tôi đã làm hòa thượng rồi.

Lần đầu tiên được Dã Tượng nhận làm vợ, Thanh Nga bủn rủn cả chân tay:

- Hòa thượng?

- Ủ! Anh đã gõ thủng 18 cái mõ, nên kiếp này mới được làm chồng em.

Thanh Nga cảm động:

- Anh à! Từ hôm anh trúng cách trong buổi tuyển phu của em

đến giờ đã mấy năm rồi, anh có biết câu tục ngữ: Hoa nở có thì không?

Câu trách móc của Thanh Nga làm rộn lên một niềm hồi hận trong tâm Dĩ Tượng. Bất chấp xung quanh có nhiều người, chàng nắm tay Thanh Nga:

- Em ơi! Suốt từ ngày ấy đến giờ, chúng mình luôn bên nhau mà. Thời gian đi Bò lãng, cạnh anh có Thúy Hồng, xinh đẹp, dịu dàng, nhưng bao giờ anh cũng chỉ biết có em mà thôi. Sau cuộc tuyên phu, chúng mình tuy chưa treo cưới, nhưng chú thím tán thành, bạn hữu công nhận thì cũng như cưới rồi vậy.

Thúy Nga trêu:

- Chưa đủ! Phải có một cái gì gì nữa kia, như mời bọn nay ăn một bữa.

Nói rồi nàng chỉ vào đĩa cá nướng.

Địa Lô gửi gửi cá nướng:

- Ôi trời đất, thánh thần ôi! Ai nướng cá theo lối hồ Tây thế này, thơm đến chết mũi thì Ngự trù cũng phải chịu thua.

- Cũng vợ anh Dĩ Tượng đấy.

Cao Mang nhìn đĩa thịt gà:

- Các em tìm đâu ra những loại nấm tía mà đem hấp với gà rừng, thì người chết có gửi mùi cũng sống dậy xin ăn.

Tám người vừa ăn, vừa hát. Tiệc gần một nửa thì có tiếng nói vọng vào:

- Anh em ăn với nhau, mà quên bọn này ư?

Như Lan, Hĩm Còi bước vào. Thanh Nga chấp tay:

- Hai chị đi châu hầu Quốc mẫu thành ra chúng em không mời được. Bây giờ mời hai chị cùng ăn với chúng em cho vui.

Nàng kéo ghế mời hai người ngồi. Bữa tiệc thành 10 người. Dù họ là anh hùng, dù họ là người tài trí, nhưng họ đều còn trẻ. Họ vừa ăn, vừa ca hát và luôn bàn chuyện đất nước. Ăn gần xong, Hĩm Còi móc trong bọc ra một con dao nhỏ, để lên bàn. Dĩ Tượng hỏi:

- Gì vậy?

- Để tất cả chúng ta cùng mở bụng, trả lại món ăn ngon cho năm nàng tiên Đông hoa.

Dã Tượng kinh ngạc:

- Em nói?

- Chúng mình kinh lược ba châu này thấm thoát đã gần năm. Có bao giờ năm nàng Đông hoa làm bếp cho mình ăn đâu? Thế mà bỗng dưng các nàng làm những món ăn mà ba ông anh đều thích, thì có nghĩa là các nàng muốn ba ông anh làm giúp cho việc gì khó lắm. Nếu như các anh không làm được thì phải mở bụng trả món ăn cho năm nàng.

Cao Hoang mở to mắt:

- Cái cô Hĩm Còi này tinh tế thực, bọn anh tuyệt không đoán ra ý thâm kín của năm cô em Đông hoa. Hĩm Còi xứng đáng làm Phó thống lĩnh Ngưu binh. Anh nói thực, nếu anh là tướng Mông cổ chỉ huy kỵ binh đánh nhau với Ngưu binh của em ắt cũng bị thua.

Dã Tượng hỏi:

- Năm cô em xinh đẹp! Hĩm Còi nói có đúng không?

Cả năm nàng cùng lên tiếng:

- Đúng.

Dã Tượng giật bắn người lên. Địa Lô hỏi:

- Các em muốn ba anh trả tiền ba món ngon này bằng vụ gì? Vào rừng bắt cọp? Xuống biển mò ngọc trai hay... lấy ông sao trên trời?

Thanh Nga thuật lại chuyện Tô lịch thất tiên nhờ nàng tâu xin Thái hoàng thái hậu ân xá cho họ, nhưng nàng không biết tâu như thế nào?

Hĩm Còi là Ngưu tướng, ngoài cứng mà trong mềm. Nàng thờ dài:

- Kể ra bấy mụ Tô lịch quả là những đóa hoa hiếm có trên đời. Nhưng là hoa dại, các mụ không được giáo dục, nên nào có biết mình làm những điều xấu xa, kinh tởm. Bây giờ đem bấy mụ cho voi dầy thì cũng đáng tiếc. Chị Như Lan ơi, chị đọc thiên kinh vạn

quyền chị có cách gì cứu 7 nàng không? Còn ba anh, ba anh có mưu kế gì giúp chị Thanh Nga cứu các nàng không?

Như Lan nở nụ cười tươi như hoa hồng ban mai:

- Ba anh là người có đại công với Xã tắc. Ba anh xin với Thái hoàng Thái hậu giảm án cho mấy vụ. Nếu ngài chưa quyết, ba anh xin với đại sư Huệ Đăng nói thêm vào nữa, thì gì mà không xong. Ba anh tâu xin giảm tội chết, bắt 7 vụ làm nô tỳ, rồi mỗi anh đem một nàng về hầu hạ. Như vậy các nàng mới dứt được cái kiêu khí tự cao mình đẹp nhất thiên hạ.

Thanh Nga nhảy dựng lên:

- Em không dại gì mà để mỡ trước mặt mèo đói. Bầy vụ này từng bán thân, kinh nghiệm phòng the có thừa mà để các vụ ấy ngày đêm cạnh ông chồng em, thì em không thể an tâm.

Như Lan kinh ngạc:

- Em không tin Dã Tượng à? Dã Tượng là Tả thiên ngưu vệ Thượng tướng quân, tước tới Khâu Bắc bá. Tư cách ít ai bì kịp. Từ hôm gặp nhau đến giờ chị thấy ba ông này là đáng chính nhân quân tử, là đáng anh hùng, đâu thềm ngó tới bọn liễu ngõ hoa tường, bọn đầu đường xó chợ?

- Không! Không! Lửa gần rơm lâu ngày cũng bén. Em không tin. Mỡ để trước mặt mèo, mà mèo không xoi là mèo mù. Ông chồng em không mù đâu. Phòng bệnh hơn chữa bệnh. Không, em thà nhìn bảy nàng bị voi dày chứ không chịu cho các nàng làm nô tỳ cho chồng em đâu.

Rồi nàng thuật lại việc Hồng Hoa giả đau bụng, Địa Lô chữa trị cho nàng, bản lĩnh Địa Lô cao như vậy mà cũng chịu không được, phải bỏ chạy mới thoát thân.

Địa Lô gật đầu:

- Không nên! Không thể gần bầy vụ này. Nguy hiểm lắm.

Nam nói với Thanh Nga, Thúy Hồng:

- Việc xin Thái hoàng Thái hậu, phi Thúy Hồng, Thanh Nga e không xong. Sáng mai, hai em châu hầu Thái hoàng Thái hậu, nhất

định ngài sẽ hỏi ý kiến hai em về bảy con quý Tô lịch. Hai em thưa rằng: xưa nay luật pháp vốn có hai chủ đích. Một là hành tội để làm gương cho kẻ ác. Hai là giáo huấn kẻ lỗi lầm. Giữa việc giết bọn Tô lịch, với tha cho họ để họ đời tội lập công thì điều nào lợi? Làm tội để người khác coi gương mà sợ thì qua việc xử án, tiếng vang cũng tạm đủ. Bọn mặt dơi tai chuột nghe đồn đã vỡ mật rồi. Vậy thì chi bằng ân xá cho bảy người, rồi dạy cho họ nghệ thuật chinh phục bọn vương tôn Mông cổ, nghệ thuật khai thác tin tức của Mông cổ. Rồi ta đem bảy nàng cống cho chúng. Thế là ta có đến 14 cái tai, 14 cái mắt trong tâm triều đình Mông cổ. Ta lại đem cha mẹ, anh-em bảy nàng ra an ủi: họ được ân xá. Nếu như con-em họ lập được công, họ còn được ban ân hàm, phong chức tước như cha mẹ Thúy Hồng.

Mọi người xuýt xoa. Thanh Nga hỏi:

- Tội bảy nàng quá nặng, liệu Thái hoàng Thái hậu có nghe em không?

- Ngài là người tài trí kinh thiên động địa. Gì mà ngài không nhìn rõ điều ích quốc lợi dân này.

Năm nàng cùng Địa Lô tấu nhạc, ca hát cho tới canh hai mới giải tán. Trước khi ra về Địa Lô bẹo tai Hồng Nga:

- Trong năm cô, chỉ mình cô lẩm mưu nhiều mẹo. Mưu làm món ăn ngon như các anh thế này ngoài cô không ai nghĩ ra được.

Hồng Nga cười khúc khích:

- Anh muốn mắng gì em cũng chịu. Mưu này dù hay, dù dở, dù xấu, dù tốt, thì ít ra ba anh cũng được ăn ngon. Đại Việt cũng đặt được tai mắt trong triều đình Mông cổ.

- Phụ nhân chân khả úy (Đàn bà thực đáng sợ).

Hơn nửa tháng sau triều đình gửi một tấu chương của Hoàng đế lên thỉnh Thái hoàng Thái hậu xử lý vụ Tô lịch thất tiên. Sứ giả là Hưng Ninh vương Trần Quốc Tung. Vương mang theo hai Đô thống Yết Kiêu, Đại Hành và một toán 10 người, trong đó có 5 nam, 5 nữ đều không tiết lộ thân thế. Dã Tượng được vương dạy võ

công, dạy Thiên công, Bá chưa chính thức bá sư, nhưng trong tâm Bá coi ông như sư phụ. Thấy vương lên, Bá mừng chi siết kể. Vũ Uy vương dẫn tất cả tướng sĩ ra đón vương.

Hung Ninh vương là sứ giả, nhưng Thái hoàng Thái hậu là bà cố (cụ) nội vương. Linh Từ quốc mẫu là thái cô (bà cô) vương. Vương phải tới bá yết, mật tấu với hai ngài trước khi hội ngộ với Vũ Uy vương. Không biết Thượng hoàng, triều đình sai vương truyền chỉ dụ gì cho hai vị. Chỉ thấy hai vị và vương hội với nhau gần nửa ngày mới dứt. Mọi người đều tự hỏi 5 nam, 5 nữ tuổi hơi cao, gương mặt sáng sủa mà không tiết lộ nhiệm vụ. Địa Lô tước Văn sơn Nam, kiêm châu trưởng, được lệnh Vũ Uy vương cung cấp chỗ ở, lương thực cho 10 người.

Thiên trường ngũ ung hội ngộ, mừng chi siết kể. Cả năm thuật cho nhau tất cả biến chuyển trong thời gian xa cách. Dĩ Tượng hỏi thăm Yết Kiêu về sức khỏe nghĩa phụ Hung Đạo vương, vương phi và chư sự trong vương phủ rồi hỏi:

- Chúng mình năm đứa, chưa đứa nào có sư phụ chính thức, hiện có Hung Ninh vương ở đây. Vương là Bồ tát sống, tại sao chúng mình không năn nỉ xin bá vương làm bốn sư, để được vương giảng lẽ huyền diệu của Phật pháp cho chúng mình?

Yết Kiêu lắc đầu:

- Chỉ sợ vương không nhận.

- Lòng dạ vương là lòng dạ Bồ tát, nhất định vương sẽ nhận.

Nào chúng ta đi tìm vương đi.

Có tiếng nói trầm trầm của Linh Từ quốc mẫu:

- Vương đang ngồi ở bờ suối, sau vườn hoa. Năm cháu cứ tới đó mà bá sư.

- Đa tạ bà dạy dỗ.

Cả năm tới bờ suối, quả nhiên Hung Ninh vương đang ngồi thiền. Không dám làm khinh động vương, cả năm chấp tay đứng hầu sau vương. Vương mở mắt mỉm cười nhìn năm người. Trong lòng năm người cảm thấy mát rượi, tâm như mở lớn ra. Vương nói:

- Năm con là những tinh hoa của tộc Việt, phúc trạch khôn lường. Các con với ta vốn có duyên từ kiếp trước. Bây giờ thầy trò mới tái hội là hơi chậm đấy. Kể từ lúc này, ta vừa là bổn sư, vừa là sư phụ của năm con. Hôm nay ta chưa cho pháp danh các con. Phật pháp đặt căn bản trên chữ duyên. Khi duyên tới ta sẽ cho các con pháp danh. Các con cần nhớ: pháp danh của ta là Tuệ Trung. Các con đừng gọi ta là sư phụ, bổn sư, cứ gọi ta là thầy. Nhớ đấy.

Rồi vương giảng sơ yếu Phật học, tinh hoa của kinh Kim cương, Lăng già. Nghe xong, cả năm cảm thấy người như bay lên mây, sáng khoái không bút nào tả xiết.

Cả năm chưa kịp hỏi gì thì vương đã nhập tĩnh. Năm anh em nháy nhau, rời xa, để vương luyện thiền.

Dã Tượng hỏi Đại Hành:

- Hưng Đạo vương sai hai em lên đây có việc gì vậy?

Đại Hành chỉ Yết Kiêu:

- Vương sai anh hai mang đội Ngạc ngựa lên huấn luyện cho Hiệu binh Văn bắc một Vệ Ngạc ngựa. Còn em, em mang đội Phi mã lên huấn luyện cho Hiệu Văn bắc một Vệ ngựa trạm Lưu tinh mã. Còn huấn luyện Vệ Ngưu binh thì anh với Hĩm Còi phụ trách.

Vương phi Ý Ninh cho năm nàng Đông hoa, Lý Như Lan, Lê Linh Anh hội ngộ với Thiên trường ngũ ung. Một bên là những anh hùng khí phách, tài trí bậc nhất, bậc nhì đương thời, lại từng lập công trong trận đánh hồi Nguyên phong thứ bảy. Một bên là những thiếu nữ sắc nước hương trời, tài hoa, đang độ trở mã. Cho hay anh hùng với giai nhân cùng kiếp hoa nghiêm dễ hợp với nhau. Họ có một tụ điểm: tấm lòng son nhiệt thành với đất nước. Mười hai người gặp nhau, truyện nổ như pháo rang.

Tuy vương phi ở địa vị thím của Thiên trường ngũ ung, nhưng tuổi phi với họ sần sần nhau. Phi tự nghĩ: đám người này tuổi đã trên dưới 20 rồi. Nam thì tài trí, khí phách, nữ thì nhan sắc, tài hoa đang độ hoa nở. Phi cần phải dựng vợ gả chồng cho chúng. Đây là điều tế nhị mà vương không thể làm được. Phi phải làm.

Phi hỏi Thiên trường ngũ ung:

- Nay 5 đại ung! Tục ngữ nói nữ thập tam, nam thập lục. Các cháu lớn tòng ngông cả rồi, mà chưa ai lấy vợ cả. Kỳ này hội ngộ ở đây, thím phải hỏi vợ cho các cháu mới được.

Lời nói của phi làm Ngũ ung im bặt. Họ nhìn nhau tự hỏi: Ủ nhỉ, tại sao cả năm đứa chưa đứa nào từng nghĩ đến cưới vợ cả.

Khâu Bắc bá Dã Tượng chống chế:

- Thừa thím, về gia tộc thím là thím, cũng như là mẹ. Thím thay chú lo dựng vợ cho chúng cháu, chúng cháu thâm cảm vô cùng. Nhưng thím ơi, kể từ khi cỡi trâu đánh giặc tới giờ trải đã ba năm. Nợ nhà, nợ nước, nợ dân nặng chũu đôi vai. Năm nào cũng bận, tháng nào cũng bận, ngày nào cũng bận, giờ nào cũng bận. Chúng cháu không có một khắc dành cho bản thân mình, thì sao mà cưới vợ được. Nam nhi đại trượng phu Đại Việt chưa trả xong nợ dân, nợ nước thì cưới vợ chỉ thêm thê nhi vương vít mà thôi.

Yết Kiêu thấy bà thím này một lòng lo lắng cho mình, Nam rất cảm động:

- Cháu biết thím vì yêu thương mà để tâm đến chúng cháu. Như anh cả nói, chúng cháu quá bận quốc sự mà quên mất thân mình. Thím nhắc chúng cháu mới chợt nhớ.

Phi chĩa ngón tay chỏ sẽ búng hai cái vào tai Dã Tượng, Yết Kiêu:

- Thím sẽ hỏi vợ cho các cháu, giống như Thượng hoàng gả thím cho chú. Các cháu sẽ cùng vợ sát cánh làm truyện quốc sự, chứ không phải ngày ngày ngồi kẻ lông mày cho vợ đâu mà sợ.

Hồng Nga cười khúc khích:

- Nay năm anh. Năm anh từng đánh nhau với Lôi kị Mông cổ. Lôi kị hung dữ như vậy mà năm anh coi chúng như bầy vịt. Thế nhưng vương phi mới nhắc đến hỏi vợ cho năm anh, mà năm anh đã nhảy chơi chơi là có gì?

Yết Kiêu hứ một tiếng:

- Vì bọn anh chỉ biết xung trận mà không biết kẻ lông mày.

Hồng Nga nháy phi rồi chỉ Địa Lô với Như Lan, tay che miệng cười. Phi hiểu ý Hồng Nga, đưa mắt nhìn Như Lan, rồi nhìn Địa Lô:

- Địa Lô! Thím đã nhắm cho cháu một nơi. Nàng là cảnh vàng lá ngọc, võ công, tài trí, bút mặc văn chương, trong giới nữ lưu ít ai bằng. Cháu không phải kẻ lông mày cho nàng đâu.

Từ hôm gặp Như Lan, Địa Lô bị nét thanh lịch, dáng quý phái, cùng văn tài của Như Lan làm cho Nam xao xuyên. Còn Như Lan thì bị Đại Việt đệ nhất mỹ nam tử hút mất hồn. Bây giờ nghe vương phi Ý Ninh nói, bất giác họ nhìn nhau. Hai ánh mắt sáng ngời nồng nàn, tha thiết như hương thơm của hoa xuân.

Địa Lô đánh trống lảng:

- Nhà có nóc! Anh em chúng cháu năm đứa thì anh Dã Tượng lớn nhất. Xin thím bắt anh Dã Tượng, Yết Kiêu cưới vợ trước. Cháu nhỏ nhất sẽ cưới vợ sau cùng.

- Dã Tượng thì đã có nơi rồi. Không cần phải bàn. Còn bốn cháu. Thím nói cho bốn cháu, với bốn cô bé Đông hoa, cô bé Hĩm Còi biết. Ai đã trót tư tình đính ước mật với người nào đó thì khai ra, thím tác thành cho. Bằng không thím thấy ai mà thím ưng ý là thím kết thành đôi. Bây giờ đừng có dấy như đĩa phải vôi.

Yết Kiêu trêu lại Hồng Nga:

- Cháu thấy Hồng Nga xinh đẹp, đoan trang, thùy mị, lại là kiều nữ tài hoa. Cháu đề nghị thím gả Hồng Nga cho một tướng Mông cổ. Y sẽ mê Hồng Nga đến hết biết đường ra lối vào. Khi vua Mông cổ sai y đánh mình, Hồng Nga đá lông nheo một cái, y bủn rủn chân tay. Bây giờ cháu bắt y như bắt ba ba trong rọ.

Yết Kiêu tưởng trêu như vậy Hồng Nga sẽ e thẹn, không ngờ nàng lại cho rằng Yết Kiêu coi thường nàng chỉ biết ca hát, chứ không có chí khí nữ kiệt Đại Việt. Nàng trả lời:

- Em là cháu vua Trung, là con bà Triệu. Nếu vương phi bảo em nhảy xuống nước, nhảy vào lửa mà có lợi cho Đại Việt em cũng làm, huống hồ làm vợ bọn Thát Đát. Hy sinh tấm thân, mà Xã tắc

yên thì tại sao em không làm? Em không sợ đâu! Tục ngữ nói: cha mẹ đặt đâu con ngồi đó. Thím cũng như mẹ, thím lại thay đức vua. Vậy thím gả đâu, em tuân ngay.

Nói rồi nàng liếc nhìn Thúy Trang, Thanh Nga vì biết hai cô này đang được chuẩn bị làm vợ Ngột A Đa và Hoài Đô. Yết Kiêu thè lưỡi ra, lắc đầu:

- Vừa đẹp, vừa tài hoa, vừa có chí khí. Anh sợ em, phục em rồi. Vương phi sẽ tạt yêu Hồng Nga:

- Cháu Quốc Vỹ mới lên đây nên không biết rõ tình hình. Để thím nói cho mà nghe. Hồi trao đổi tù binh, chú thím đãi tiệc Hoài Đô, A Truật. Hồng Nga xuất trận, bắt sống A Truật bỏ vào đôi mắt phượng rồi. Y tiết lộ tất cả những bí mật của Mông cổ. Chính vì vậy mà ta biết rõ những uẩn khúc hậu trường của Mông cổ, rồi thiết kế. Sau khi trở về, A Truật ngày đêm tưởng nhớ Hồng Nga đến mất ăn mất ngủ. Ngột Lương Hợp Thai đã sai sứ giả đến gặp thím xin hỏi Hồng Nga cho A Truật. Chú thím đã mật tấu về triều xin chỉ dụ.

Phi chỉ Thúy Trang:

- Cũng dịp đó Thúy Trang chăng lưới bắt Hoài Đô. So với A Truật thì Hoài Đô khó bắt vô cùng. Địa Lô, cháu được tặng mỹ danh Khổng Minh non. Cháu thử đoán xem Thúy Trang có thành công không?

- Dạ, so tuổi, cũng như bản lĩnh thì Thúy Trang thấp hơn Hồng Nga nhiều. Nếu như thím dùng Hồng Nga bắt Hoài Đô thì e khó thành công. Y sẽ đề phòng. A Truật là một viên tướng, bản lĩnh non trẻ. Còn Hoài Đô, y đã có vợ, từng trải qua nhiều mỹ nhân, tuổi y lớn, từng đại diện Mông Ca thống lĩnh mấy mặt trận lớn. Y thuộc loại cáo già. Vì vậy thím cho Thúy Trang đóng vai ngây thơ thì y bị sa lưới ngay.

- Giỏi. Y cũng cử sứ giả đến cầu hôn với Thúy Trang. Trong dịp chăng lưới, Thúy Trang cũng khai thác được nhiều tin tức mật về Mông cổ. Thím đã mật tấu về triều rồi.

Dã Tượng ngược mắt nhìn Thanh Nga:

- Thím đã trả lời hai sứ giả cầu hôn chưa?

- Chưa! Thím đang chờ chỉ dụ của triều đình. Hai sứ giả đó đang ở Thăng long.

Địa Lô nhìn hai cô em Hồng Nga, Thúy Trang:

- Đẹp! Đẹp thực, lại tài hoa. Song đẹp, tài hoa mà như bầy nàng Tô Lịch thà đừng đẹp, đừng tài hoa còn hơn. Hai em có chí khí của Trung-Triệu mới đáng bái phục. Không biết chú thím đã chuẩn bị cho hai em phải làm những gì, nói những gì khi đi làm vợ Hoài Đô, A Truật chưa?

- Rồi! Mọi sự hầu như xong. Chờ chỉ dụ của triều đình là lên đường.

- Còn Thanh Nga với Ngột A Đa? Thúy Nga với A Lan Đáp Nhi ra sao?

Vương phi Ý Ninh chưa kịp trả lời thì Linh Từ quốc mẫu từ ngoài vào. Ngài phán:

- Cháu Ý Ninh là vương phi của chúa tướng, lại là thím. Thím lo cho các cháu thì đúng đạo lý của tổ tiên. Nhưng già này thấy kết đôi mà chúng không yêu thương nhau, không cùng chí hướng thì thà đừng.

Ngũ ưng được Quốc mẫu giải vây thì hớn hờ:

- Đa tạ Quốc mẫu ban chỉ dụ.

Quốc Mẫu nhìn Hĩm Còi, 5 nàng Đông hoa rồi tát yêu cả 6 người. Ngài liếc nhìn Thúy Trang mỉm cười:

- Ý Ninh! Già nghe cháu định gả Thúy Trang cho phò mã Hoài Đô, Hồng Nga cho A Truật phải không? Vụ này đi đến đâu rồi?

Vương phi Ý Ninh tâu trình với Quốc Mẫu việc nàng đãi tiệc Hoài Đô, A Truật hồi trao đổi tù binh với Mông cổ, phi dùng Thúy Trang làm Hoài Đô say tình ra sao một lượt.

Quốc mẫu nâng cằm Thúy Trang, rồi tát yêu hai cái:

- Hồi còn nhỏ, cái con bé này đã đẹp rực rỡ, đẹp xót ruột. Bây giờ tươi như hoa lan, hoa huệ ban mai. Già nghe Phò mã Hoài Đô

của Mông cổ mê nó như cỏ gặp bão, như cò bọ phải nước mưa. Hoài Đô cưới con gái Mông Ca. Năm trước đây công chúa này chết vì tai nạn. Hoài Đô theo làm giám quân cho Ngột Lương Hợp Thai. Vào Thăng Long y dành con điểm Bạch Hoa, giữ làm tỳ thiếp. Nay con phản quốc này sắp bị voi dầy rồi. Già sẽ gả Thúy Trang cho cho Hoài Đô. Nhất định Thúy Trang sẽ sai khiến được tên tướng đa tình, làm lợi cho Đại Việt. Thúy Trang, cháu có nghe lời già này không?

Song thân Thúy Trang là một gia tướng trong phủ Quốc Thượng phụ Trần Thủ Độ. Hồi nàng sáu tuổi, nhân ngày tết nàng được cha dắt vào vương phủ ăn tết. Nàng từng được Quốc Mẫu bế bồng, rồi tặng cho chiếc vòng ngọc bích. Nay nàng vẫn đeo trên tay. Nghe Quốc mẫu hỏi, nàng cúi đầu:

- Tâu Quốc mẫu, cháu tuy sinh là gái, nhưng được dạy dỗ tinh thần Trung, Triệu. Các nữ mục đồng cỡi trâu lăn mình vào trận được thì cháu cũng phải tuân chỉ Quốc mẫu ra trận. Tuy hai mặt trận khác nhau, nhưng cùng một mục đích. Cháu không thể từ nan. Cháu chờ chỉ dụ của Quốc mẫu.

Quốc mẫu ôm lấy Thúy Trang một lúc rồi mới buông ra:

- Cháu tôi! Cháu tôi là cháu vua Trung, con bà Triệu đây.

Quốc mẫu hỏi Thanh Nga:

- Già nghe cháu treo bảng tuyển phu, hơn hai tháng không ai trúng cách, cuối cùng Trần Quốc Kinh thành công. Vậy việc này đi đến đâu rồi?

Vương phi Ý Ninh tâu từ đầu đến cuối cuộc tuyển phu của Thanh Nga, rồi Thanh Nga bị Ngột A Đa bắt cóc ra sao. Hiện Dã Tượng chưa muốn cưới vợ, mà Ngột A Đa thì say mê Thanh Nga đến điên đảo thần hồn. Thanh Nga thì chỉ biết có Dã Tượng, không chịu làm vợ A Đa. Cuối cùng phi hỏi:

- Xin Quốc mẫu phát lặc.

Quốc mẫu chưa kịp nói thì cung nữ báo: Thái hoàng Thái hậu tuyên triệu.

Cuộc họp gồm Linh Từ quốc mẫu, Vũ Uy vương, vương phi, Hưng Ninh vương, Đông hoa ngũ tiên, Thiên trường ngũ ưng, thêm Như Lan, Nguyễn Thiên Sanh, Hĩm Còi. Tổng cộng 18 người.

Vừa khai hội, Tuyên minh Thái hoàng Thái hậu:

- Hồng Nga, Thúy Trang quỳ xuống nghe chiếu chỉ.

Hai nàng quỳ gối. Thay vì đọc chiếu chỉ, ngài phán:

- Nhờ trí minh mẫn, nhờ lòng son với Xã tắc, hai con đã lập đại công. Triều đình phong cho:

Hồng Nga nữ danh Phạm Thúy Hồng tước Hồng anh, trang duệ Quận chúa.

Song thân có công nuôi dạy con, phụ thân được phong tước Tam tư. Thân mẫu được phong tước phu nhân. Truyền ban cho 15 mẫu ruộng nhất đẳng điền.

Thúy Trang nữ danh Cao Thúy Trang tước Trinh nhất, anh minh Quận chúa.

Song thân có công nuôi dạy con, phụ thân đang giữ chức Quản nhạc tại phủ Trung vũ đại vương, được thăng lên Lang trung, chuyển sang bộ Lễ. Thân mẫu được phong tước phu nhân. Truyền ban cho 15 mẫu ruộng nhất đẳng điền.

Hai nàng bái tạ.

Trừ Vũ Uy vương, vương phi và năm nàng Đông hoa đều biết hai nàng đã bắt hai con nai Hoài Đô, A Truật, thu được những tin tức cực quan trọng cho Đại Việt; còn lại không ai biết hai nàng đã lập công gì. Hai nàng đứng dậy, mọi người đều chúc mừng.

Tuyên Minh đưa mắt nhìn Thúy Hồng rồi hỏi cử tọa:

- Các con, các cháu hãy nhìn Thúy Hồng. Từ hôm già này lên đây, cứ vài ngày không thấy Thúy Hồng, khi gặp lại thì thấy ngoại hình Thúy Hồng như có gì thay đổi. Có đúng thế không?

Hồng Nga nhìn lại Thúy Hồng rồi tâu:

- Thừa bà, cháu thấy mắt chị Thúy Hồng chiếu ra tia hàn quang lấp lánh, mà dịu dàng khác hẳn hồi mới rời bến Bắc ngạn. Trước kia da chỉ trắng mịn mà không nhiều khí sắc, nay khí sắc tươi hồng.

Trước kia tóc khô khao. Nay tóc dài, chảy xuống như suối. Hai bàn tay trắng hồng, chắc, mịn. Lưng thon lại, ngực nở căng. Giá chi ấy mặc áo trắng đi trong đêm thì người người đều tưởng là Quan thế Âm giáng thế.

Địa Lô tiếp:

- Tiếng nói Thúy Hồng ngày càng trong, cường lực mạnh, hơi dài hơn, rõ ràng nội lực sung mãn vô cùng.(2)

Đại Hành gật gật đầu:

- Không biết Thúy Hồng học kinh công chưa, mà bước đi nhẹ như chim, cháu có cảm tưởng Thúy Hồng lướt đi trên mây vậy.

Dã Tượng hỏi Thúy Hồng:

- Anh đã luyện Vô ngã tướng thiên công mấy năm, anh thấy em thô nạp hơi giống anh. Vậy em đã được vị cao tăng nào truyền Thiên công, phải không?

Thúy Hồng thú nhận:

- Tâu bà, hồi đi từ Giang an về đây, cháu gặp đại sư A Hàm La. Lúc đầu ngài dạy cho cháu sáu pháp Mật tông. Chỉ mới sáu pháp cháu đã có thể nhảy cao hơn trượng, di chuyển nhẹ nhàng. Khi luyện tới 10 pháp, đứng trước bất cứ người nào họ nghĩ gì cháu đọc được. Gần đây cháu luyện thành trọn vẹn 36 pháp. Tối nào cháu cũng luyện từ canh hai đến canh tư. Hơn nửa tháng qua sư phụ về núi Yên tử giảng kinh, tối nào người cũng dùng pháp môn tối cao nhập vào tâm tưởng của cháu, giảng cho cháu. Không biết phép luyện của cháu có gì khiếm khuyết không? Mong bà chỉ dẫn thêm cho.

Tuyên Minh đưa mắt nhìn Vũ Uy vương. Vương vận khí phóng vào người Thúy Hồng một chưởng của phái Đông a tên Đông hải lưu phong. Chưởng phong cực kỳ trầm trọng. Thúy Hồng biết vương giáo nghiệm võ công mình. Nàng vận pháp thứ 18 của Mật tông, rồi đẩy ra chiêu Thiên vương chưởng tên Lôi đả Ân tặc. Bình một tiếng, người nàng chỉ hơi rung động. Còn kinh phong của Vũ Uy vương biến mất.

Vũ Uy vương khen thầm:

- Cô bé này công lực không thua gì mình. Công lực nhà Phật giúp cô ngày càng đẹp thêm.

Thúy Hồng nghe được nàng chấp tay:

- Đa tạ vương huynh khen tặng.

Vũ Uy vương kinh ngạc. Vương nói thầm:

- Thúy Hồng ơi!

- Dạ em nghe đây.

- Phúc trạch em thực vĩ đại. Em được một vị Bồ tát truyền cho 36 pháp Mật tông, em thành Bồ tát rồi.

- Dù em thành Bồ tát hay không, cũng không quan trọng. Quan trọng là em sẽ làm được gì cho Xã tắc.

Cử tọa chỉ nghe Thúy Hồng nói, mà không nghe tiếng Vũ Uy vương. Người người đều ngơ ngác.

Tuyên Minh hỏi Vũ Uy vương:

- Cháu thấy thế nào?

- Kinh phong của Thúy Hồng là kinh phong đường đường chính chính nhà Phật. Một phần hóa giải nội công Đông a, một phần truyền qua cơ thể của thần nhi. Thần nhi cảm thấy trong người cực kỳ sáng khoái. Thần nhi nói gì trong tâm tưởng Thúy Hồng đọc được cả.

Tuyên Minh bảo Thúy Hồng:

- Cháu đừng giữ lễ, cháu cứ vận đến pháp 36, rồi phát chương tấn công, để bà biết rõ những huyền bí của Mật tông.

Tuân chỉ, Thúy Hồng vận đủ 36 pháp Mật tông rồi phát chương hướng vào người ngài. Trong lòng nàng nghĩ:

Mình đang được ngài sủng ái, mình phải ngoan ngoãn để còn xin tội cho Thất tiên.

Kinh phong xé gió kêu lên tiếng vi vu như sáo diều, hướng Tuyên Minh. Tuyên Minh xò tay ra bắt lấy chương của nàng. Ngài thấy chân khí của nàng truyền vào người ngài. Có tiếng nói:

Tâu bà, cháu muốn bà ân xá cho bảy chị Tô lịch.

Ngài tuyên chỉ:

- Lời cầu khẩn của cháu, bà sẽ xét xem nên ân xá dưới hình thức nào?

Cử tọa có gần 20 người mà không ai hiểu gì cả. Thúy Hồng lại tâu trong tâm tất cả những gì Địa Lô dạy nàng. Tuyên Minh cười:

- Lòng dạ cháu là lòng dạ Bò tát. Bà sẽ biến họ từ tử tội thành người có công với xã tắc.

Thúy Hồng lại tâu trong tâm tưởng:

Cháu xin bà tuyên chỉ triệu đình cử người lên dạy bảy chị thuật chinh phục tướng sĩ Mông cổ, cùng phương pháp thu lượm tin tức, phương pháp gửi tin tức về cho Khu mật viện.

- Được! Bà sẽ làm như cháu tâu.

Đến đây ngài bỏ tay Thúy Hồng ra. Nàng lui lại. Trong cuộc đối đáp ngắn ngủi giữa Tuyên Minh với Thúy Hồng, không ai nghe Thúy Hồng nói gì, mà chỉ thấy ngài tuyên chỉ. Rõ ràng Thúy Hồng dùng Mật công nói truyện với ngài.

Ngài hỏi Hưng Ninh vương:

- Ở đây có Ý Ninh, với Dã Tượng đã luyện Vô ngã tướng Thiên công. Còn Mật công thì chưa từng nghe, từng biết. Cháu là một Bò tát tại thế, nghe nhiều, biết rộng, cháu thử kiến giải xem Mật công so với Thiên công giống nhau hay khác nhau, để mọi người cùng biết.

Hưng Ninh vương tâu:

Thiên công lấy từ yếu chỉ kinh Kim cương, Lăng già, thu ngắn lại thành tâm pháp là Bát nhã Ba la mật đa tâm kinh ¹. Thiên công chia làm bốn loại:

Vô nhân tướng,

Vô ngã tướng,

Vô chúng sinh tướng,

Vô thọ giả tướng.

Khi luyện Thiên, bỏ ra ngoài được một tướng thì sẽ bỏ ra hết cả bốn tướng.

Ý Ninh, Dĩ Tượng đều gật đầu tỏ ý hiểu biết.

Vương tâu tiếp:

Mật tông công, khác biệt với Thiên công. Thiên công vô ngã tướng hóa giải kinh lực đối phương tấn công mình. Thu liễm chân khí của đối phương làm chân khí mình. Còn Mật công thì dù đối phương tấn công mình, hay mình tấn công đối phương thì mình có thể nghe, biết những gì đối phương đang suy nghĩ, đang muốn nói. Lại có thể chuyển những gì mình muốn nói với đối phương. Cao hơn nữa, đứng trước một người bình thường, có thể nghe, hiểu người đó muốn nói gì, và mình có thể nói với người đó. Phương pháp này gọi là Nhân ngã tương thông.

Tuyên Minh nhìn Thúy Hồng:

- Cháu có duyên gặp Bồ tát A Hàm La, học được pháp môn Mật tông, cháu sẽ là người mở ra một pháp môn mới tại Đại Việt. Trong khi ta nắm tay cháu, cháu tâu xin tha cho Tô lịch thất tiên, để chúng có thể đới tội lập công. Khó thay! Bởi bấy người này dâm dăng đã quen, được ưu đãi chiều chuộng đã nhiều, sao có thể đưa chúng về chính đạo ngay? Nếu nay ta tha cho chúng, dạy chúng làm lợi cho Đại Việt, liệu chúng có tuân theo không? Đứng trước án voi dầy, bố mẹ, anh chị em chết chém, thì bây giờ ta bảo gì chúng cũng nghe. Sợ một mai làm vợ bọn rợ Mông cổ, các thị lại ngựa quen đường cũ làm hại Đại Việt thì sao?

Hung Ninh vương tâu:

- Điều này không khó. Trước hết thần nhi dùng Thiên công, truyền vào người chúng, quét sạch ma chướng là những cặn bã, những ý nghĩ dâm dăng trong tâm chúng. Giống như ta quét nhà sạch sẽ. Sau đó Thúy Hồng dùng Mật công dồn vào tâm chúng những ý nghĩ, những tư tưởng trung quân, ái quốc; thì chúng sẽ thành người thiện.

Lê Linh Anh nhăn mày:

- Vương gia! Bồ tát. Người giảng Phật pháp cao quá, cháu không hiểu. Nói như vương gia, nghĩa là moi tim chúng ra rửa

sạch, rồi nhuộm tim chúng bằng chủ đạo tộc Việt. Có phải vậy không?

Hung Ninh vương nhìn Linh Anh như thầy nhìn trò:

- Lời con nói mộc mạc, nhưng gần đúng. Đó là lý. Còn thực hành như thế này.

Vương chỉ Ý Ninh, Dĩ Tượng:

- Để bác giảng cho cháu nghe. Ở đây luyện Thiền công có Ý Ninh, Dĩ Tượng, và bác. Trước hết cả ba chúng ta dùng Thiền công truyền vào người họ, Thiền công khiến trong tâm họ bị quét sạch Lục căn là nhãn, nhĩ, tỵ, thiệt, thân ý, làm tuyệt Ngũ uẩn. Họ như một cái bình trống không. Sau đó Thúy Hồng dùng Mật công truyền vào cái bình trống không những tinh hoa hiểu biết, hạnh ngộ của bất cứ ai.

Linh Anh vò đầu:

- Cái vụ quét những vẩn đục trong tâm chúng thì cháu hiểu. Còn truyền hạnh ngộ thì cháu không hiểu.

- Để bác giảng vào thực tế cho cháu hiểu. Tỷ như cái nàng Thanh Hoa là người chua ngoa, dâm dăng, ích kỷ, không có một chút căn bản luân lý. Nếu Dĩ Tượng dùng Thiền công truyền vào người thị, đẩy sạch những ô trọc trong tâm thị ra. Sau đó hai tay cháu áp vào hai tay thị. Bây giờ Thúy Hồng để tay lên đầu cháu, dồn Mật công đem tất cả tinh hoa trung quân, ái quốc từ người cháu sang người thị. Thế là thị sẽ suy nghĩ như cháu, hành sự như cháu. Nghĩa là thân xác thì vẫn là Linh Anh, Thanh Hoa. Nhưng hồn gần như giống nhau, suy nghĩ, hành sự giống nhau.

Mọi người cùng reo lên như từ trong hầm tối, vượt ra ngoài ánh sáng.

Linh Anh cười:

- Vậy thì giống như mụ lên đồng. Cháu từng thấy những cô hầu bóng vào giá cô Bơ, cô Sáu. Khi thăng đồng thì các cô ấy không còn là mình nữa mà là cô Bơ, cô Sáu. Có phải vậy không?

Linh Từ quốc mẫu nhìn Linh Anh: một thiếu nữ da ngăm đen,

mắt sáng như sao, lưng thon như ong, ngực nở, tóc đen óng mượt, gương mặt trái soan, cử chỉ, tư thái nhẹ nhàng, lời lẽ đầy chính khí. Thực là một bức tượng đẹp, vẻ đẹp thiên nhiên. Ngài nhìn nàng với tất cả yêu thương như bà với cháu:

- Cháu ví gần giống. Nhưng giữa việc chuyển tinh hoa trong tâm của cháu sang người khác, thì họ chỉ suy nghĩ, hiểu biết như cháu. Còn ngoài ra bệnh tật, tư thái, cử động vẫn giữ nguyên như cũ.

Tuyên Minh ban chỉ:

- Ở đây Lý Như Lan, Lê Linh Anh, và năm Đông hoa gồm bảy cháu. Vậy Thúy Hường sẽ đẩy đức hạnh của mỗi cháu cho một Tô lịch. Ta sẽ có hai Như Lan, hai Linh Anh và hai lần năm Đông hoa. Tuy thể xác khác nhau, nhưng suy nghĩ như nhau, hành sự như nhau.

Địa Lô chấp tay vái Hưng Ninh vương:

- Thừa thầy qua lời thầy giảng, con thấy cái huyền diệu pháp Mật tông này có hơi giống việc ngài Từ Đạo Hạnh đầu thai thành vua Lý Thần Tông. Nhưng Mật tông thì cao hơn.

- Đúng vậy, ngộ tính của con thực cao. Ngài Từ Đạo Hạnh muốn đầu thai, phải chờ khi Đổ phu nhân hoài thai, sắp sinh, ngài xuất hồn nhập vào hài nhi. Hài nhi đó dần dần lớn lên như tất cả hài nhi khác. Nghĩa là thành một người không giống ngài Từ Đạo Hạnh. Còn Mật công thì xóa bỏ tất cả ma tính, quỷ tính, ác trược trong tâm một người, rồi đem thiện tính của người khác truyền vào. Mật tông cũng có thể xóa bỏ thiện tâm một người rồi đem ác tâm của người khác truyền vào.

Tuyên Minh ban chỉ:

- Vụ này cần người thâm trầm mới làm được. Già quyết định ân xá tội chết cho bọn Tô lịch, giảm án xuống ba bậc. Tuệ Trung điều động tất cả, dùng Phật pháp cải hóa bảy con ma dâm đảng, dùng chúng vào việc nước.

Hôm sau, Tô lịch thất tiên còn đang cùng gia đình than khóc thì

An xuyên hầu Nguyễn Thiên Sanh với sáu Đại đờm đeo đao xuất hiện. Hơn trăm người rú lên:

- Thôi rồi! Họ tới mang chúng ta đi hành hình đây.

Nguyễn Thiên Sanh là người yêu nước cuồng nhiệt. Hầu cực kỳ khinh ghét bảy nàng Tô lịch. Thấy các nàng sợ hãi, hầu dọa thêm:

- Mỗ chưa cho voi dầy hết một lúc bảy mù đâu. Tại đây chỉ có một thớt voi biết hành hình. Hôm nay mỗ cho voi dầy một mù thôi. Còn sáu mù thì đứng xem cho vui. Ngày mai mỗ sẽ hành hình người thứ nhì. Vậy ai tình nguyện cho voi dầy hôm nay?

Bảy nàng run lấy bảy, hàm răng đánh vào nhau kêu lộp cộp. Không nàng nào đứng lên nổi. Hầu càng dọa già:

- Khi mù nào bị hành hình thì đứng trước voi. Quản tượng dùng chày đập vào bành voi. Voi sẽ dùng vòi quất lấy người mù, rồi tung lên cao. Khi mù rơi xuống, voi dùng chân dầy lên người mù một cái, rồi lại dùng vòi quất lấy người mù quật xuống đất. Cứ như vậy khi nào người mù nát ra như tương mới thôi.

Các mù rú lên. Bảy mù Tô Lịch sợ quá, ngồi run lật bật, không nói lên lời. Đợi cho các mù sợ đến gần như muốn mê đi, hầu mới quát:

- Các mù đừng vội tuyệt vọng. Có con đường thoát chết trước mắt mà không biết.

- Con đường nào? Xin quân hầu dạy cho.

- Hãy đứng dậy đi yết kiến Tuyên Minh thái hoàng thái hậu. Khi gặp ngài tất cả cùng rập đầu cầu khẩn xin tha mạng, may ra hậu ban chỉ ân xá cho.

Nghe hầu nói, cả bảy nàng đứng bật dậy:

- Xin cho tôi yết kiến ngài. Mau mau.

- Mau gì! Mỗ đã cho voi dầy đâu mà mau.

Hầu với sáu Đại đờm dẫn giải Tô lịch vào phòng hội Khu mật viện Văn sơn. Trong phòng, Linh Từ quốc mẫu ngồi sau án thư. Bên phải có vương phi Ý Ninh. Bên trái có công chúa Như Lan. Hai bên có hai hàng ghế. Một hàng bảy người là Hưng Ninh

vương, Vũ Uy vương, Thiên trường Ngũ ung. Một hàng sáu người nữa là Lê Linh Anh và năm nàng Đông hoa.

Thấy không khí trang nghiêm, bảy nàng phát ón. Cả bảy cùng quỳ gối rập đầu:

- Bọn tiện tỳ tử tội xin tham kiến Quốc mẫu.
- Bình thân.

Thanh Nga chỉ bảy cái ghé:

- Mời bảy chị ngồi.

Linh Từ quốc mẫu tuyên chỉ:

- Ta triệu hồi 7 người đến đây để báo cho các người biết rằng Tuyên minh Thái hoàng Thái hậu chấp nhận lời cầu khẩn đối tội lập công của các người. Ngài ban chỉ giảm án các người xuống ba bậc. Các người thoát khỏi án voi dầy.

Lan Hoa hỏi:

- Giảm ba bậc, như vậy nghĩa là?

Vương phi Ý Ninh dẫn giải:

- Dưới voi dầy một bậc là thắt cổ, hoặc uống thuốc độc, hoặc dùng kiếm tự tử. Dưới hai bậc là thích chữ vào mặt, chặt một chân hay một tay. Dưới ba bậc là đầy đi các trấn, làm vật tiêu khiển cho binh lính biên cương.

Linh Từ quốc mẫu ban chỉ:

- Ta lấy quyền là Quốc mẫu, ân xá cho các người không phải nhận lĩnh hình phạt ra biên cương làm vật giải trí cho lính trấn thủ. Ta sẽ cho các người làm việc tương tự. Trước hết ta trao cho Hung Ninh vương giáo huấn các người.

Nghe nói đến Hung Ninh vương cả bảy nàng thở phào hương vào vương bá lạy:

- Nam mô cứu khổ, cứu nạn Tuệ Trung bồ tát. Bọn chúng con xin Bồ tát cứu mệnh.

Vương phi Ý Ninh hạ lệnh:

- An xuyên hầu! Bảy người này được giảm ba bậc thì cha-mẹ, anh-chị em được trắng án. Đại đóm tướng quân, đem tất cả tội nhân

thuộc thành phần gia đình các can phạm vào đây.

Hơn trăm người được đưa vào phòng hội. Lê Linh Anh hô:

- Các can phạm quỳ xuống nghe chỉ dụ.

Linh Từ quốc mẫu vẫy tay:

- Cho bình thân.

Ngài dùng lời ôn nhu phủ dụ:

- Các người chẳng may sinh ra đứa nghịch nữ, mà cả nhà bị vạ lây. Do lời tâu xin ân xá của Đông hoa ngũ tiên, Tuyên minh Thái hoàng thái hậu ban chỉ giảm án cho các chính phạm. Chúng sẽ đời tội lập công. Do hệ quả của giảm án tử hình cho chánh phạm, gia đình cũng được giảm án theo. Các người được ân xá thành trắng án. Tòa sẽ cho xe đưa các người về nguyên quán. Tài sản được trả lại. Các người là cha-mẹ, anh-chị can phạm phải luôn nhắc nhở con em thi hành chỉ dụ của triều đình. Nếu chúng lập được công trạng, thì các người cũng được ban thưởng hàm phẩm, chức tước, ruộng đất. Còn như chúng tái phạm thì các người sẽ bị chém ngang lưng. Nhớ đấy.

Ngài ban chỉ cho Địa Lô:

- Đây thuộc địa phận Văn sơn. Vậy Văn bác thượng tướng quân, tước Văn sơn Nam hãn cung cấp thực phẩm, nơi cư trú cho bảy can phạm Tô lịch và những ngoan dân này. Hãy đề các can phạm sống với gia đình trong nửa tháng, rồi cho xe đưa họ về nguyên quán. Bãi tòa.

Trong đền thờ Quốc tổ của châu Văn sơn. Hưng Ninh vương ngồi kiết già. Đối diện với vương, bên trái là bảy nàng Tô lịch. Bên phải là năm nàng Đông hoa, Lý Như Lan, Lê Linh Anh. Sau khi giảng bài kinh Bát nhã ba la mật đa, vương nói:

- Cái tên Tô lịch thật tiên thực là hay, gọi cho người nghe nghĩ đến con sông của đất nghìn năm văn vật. Ngặt vì vừa rồi bảy người tay nhúng chàm, án xử cả nước đều nghe. Các người lĩnh án tử hình, thì coi như chết rồi. Cái tên Tô lịch thật tiên cũng chết theo. Hôm nay là ngày đầu tiên các người được nghe diệu pháp của đức

Thế tôn. Thầy đặt cho các con một cái tên mới.

Bảy nàng chấp tay:

- Chúng con xin đa tạ thầy.

- Triều Tống bên Trung nguyên, triều Lý bên Đại Việt, khi ban chế phong cho các bà thái hậu, hoàng hậu đều dùng chữ linh. Linh nghĩa là thấu cảm, nhìn xa, biết lẽ huyền diệu. Các con từng nghe nói đến Linh Nhân hoàng thái hậu, Linh Cảm hoàng hậu. Hôm nay các con từ vũng bùn lầy, được bay lên đài sen tại châu Văn sơn, thầy đặt cho các con cái tên mới Linh văn thất liên. Nghĩa là bảy đóa sen được cảm hóa tại Văn sơn.

Công chúa Lý Như Lan reo:

- Chúc mừng bảy chị có tên mới.

Tiếp theo Thiên trường ngũ ung, Đông hoa ngũ tiên đều lên tiếng chúc mừng.

Thế rồi Hưng Ninh vương bận rộn suốt bảy ngày đêm. Mỗi ngày vương dành ra một giờ giảng những yếu chỉ của kinh Quán thế âm, kinh A di đà, kinh Cú pháp cho Linh văn thất liên. Vương lại sai vương phi Ý Ninh, công chúa Như Lan với Địa Lô thay nhau giảng về chủ đạo tộc Việt, về hành trạng 162 tướng thời vua Trưng. Bảy nàng vốn có trí thông minh sẵn, nên ngộ rất mau. Còn lại thời gian, vương dạy võ công cho Thiên trường ngũ ung. Sang ngày thứ tám, vương gọi Ý Ninh, Như Lan, Linh Anh Thất liên và Đông hoa vào điện Kinh Dương:

- Các con đã hiểu sơ lược về đạo của đức Thế tôn. Đạo đức Thế tôn không có chỗ khởi đầu, mà cũng chẳng có chỗ cuối. Hôm nay chúng ta dùng Thiên công tẩy ma nghiệp, quỷ tướng, rửa sạch hôi tanh trong tâm Thất liên.

Vương chỉ Hoàng Liên, Bạch Liên, Huyền Liên:

- Ba con ngồi kiết già thành hàng ngang trước mặt Ý Ninh. Được rồi. Tay trái Hoàng Liên nắm tay phải Bạch Liên. Tay trái Bạch Liên nắm tay phải Huyền Liên. Ý Ninh dùng tay trái nắm tay phải Hoàng Liên, dùng tay phải nắm tay trái Huyền Liên. Được rồi.

Vương hô:

- Nhập tĩnh. Ngồi bất động.

- Rồi! Nhắm mắt lại, bỏ ra ngoài nhãn, trong tâm không còn hình ảnh nào. Rồi! Mũi không chú ý đến mùi hương trong điện, đó là bỏ ra ngoài ty.

Tiếp theo vương hô bỏ ra ngoài thiết, thân, ý. Tất cả trụ tâm vào hình đức Quan thế âm trên tòa sen. Cuối cùng vương hô:

- Ý Ninh dẫn khí từ đơn điền theo sáu kinh dương, truyền vào tay Hoàng Liên, Huyền Liên.

Khoảng nửa khắc, cả ba nàng Liên cảm thấy người nhẹ nhàng, sáng khoái tột cùng. Trong khi chân khí trong người vương phi Ý Ninh cuộn cuộn truyền sang người ba nàng. Vương hô:

- Ngừng!

Cả bốn bỏ tay nhau ra. Ba nàng chấp tay hướng vương:

- Nam mô Tuệ Trung bồ tát.

Ba nàng hướng vương phi Ý Ninh:

- Bọn thần kính cẩn bái tạ vương phi đã ban cho Thiên công.

Vương phi Ý Ninh nhắm mắt dưỡng thần, vận khí theo vòng Đại chu thiên, cho phục hồi chân khí bị hao.

Tiếp theo vương ra lệnh cho bốn nàng Thanh, Hồng, Tử, Lan Liên ngồi nắm tay nhau. Dã Tượng nắm tay hai nàng ngồi đầu hàng. Vương nhắc lại:

- Vì Thiên công của Dã Tượng là thiên công của nam giới, thuộc dương. Mà các con là nữ giới thuộc âm. Các con phải cẩn thận. Luôn trụ tâm vào tượng Quán thế âm, tuyệt đối không phân tâm. Phân tâm sẽ bị tẩu hỏa nhập ma, nhẹ thì ngất xỉu, nặng có thể chết.

Vương lại truyền năm người thực hành như đám Ý Ninh. Giữa lúc đó Địa Lô từ ngoài bước vào. Cả bảy nàng vẫn nhắm mắt, trong khi Hồng Liên mở mắt ra nhìn chàng. Ký vãng hiện lên trong tâm: nàng giả đau bụng kinh, dẫn dụ Địa Lô tới trị bệnh. Rồi nàng ôm lấy cái anh chàng Đại Việt đệ nhất mỹ nam tử. Suýt nữa thì anh

chàng đã ngã vào tay nàng. Nghĩ đến đây, nàng thấy tim đập mạnh.
Vừa lúc đó, Hưng Ninh vương hô:

- Ngừng lại.

Thúy Hồng, Dã Tượng thu chân khí. Bốn nàng Liên buông tay nhau ra. Thành linh Hồng Liên kêu lên tiếng ái, rồi ôm ngực ngã bật ngựa, nằm dài trên nền nhà, miệng xùi bọt, mắt trợn ngược, chân tay co giật.

1 *Dưới đây chúng tôi xin dịch nguyên bản bài kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa tâm kinh, và mạn phép lạm bàn. Nếu có gì sai trái, là do ngộ tính của chúng tôi còn u mê, dốt nát, chứ không phải bản sư của chúng tôi dạy như vậy. Tôi xin tường thuật lại kỷ niệm hồi thơ ấu, khi được giảng bài kinh này.*

Bấy giờ tôi vừa đầy sáu tuổi (bảy tuổi ta), học chữ Nho đã xong bộ Ấu học ngũ ngôn thi; vì học sau, mà lại vượt lên trước các anh lớn hơn hàng chục tuổi, nên hơi có kiêu khí. Ông tôi biết thế, cho tôi quy y Tam bảo. Sau khi quy y rồi, bản sư hỏi tôi:

- Con có biết tại sao, ngoại tổ là người sùng Nho, lại xin cho con được quy y không?

Tôi đáp không do dự:

- Vì ông muốn con được đức Phật phù hộ cho khỏi bị ma, quỷ hại.

- Con có thấy ma quỷ bao giờ chưa?

- Bạch, chưa ạ.

- Con thấy rồi, thấy nhiều rồi mà con không biết đấy thôi.

Nói rồi người chỉ vào tôi:

- Con xem người đi câu, muốn họ câu được cá, như thế là ác quỷ, sát quỷ nhập vào con. Con mới học được mấy chữ Nho, hơn các anh, đã có kiêu khí là quỷ trong tâm sinh ra...

Cứ thế người cử ra hàng trăm tỷ dụ. Tôi kinh hoàng hỏi:

- Như vậy, con quy y để nhờ sức Phật giúp con đuổi quỷ phải không?

- Không, Phật không giúp con đâu.

- Vậy sư phụ giúp con ư?

- Cũng không nốt.

- Vậy thì???

- Ma, quỷ trong tâm con nảy sinh, thì chỉ mình con mới xua đuổi chúng được. Bà dạy con bài kinh Bát-nhã, rồi chính con sẽ dùng kinh này đuổi quỷ. Phương pháp của Bát-nhã Ba-la-mật-đa tâm kinh là sao cho ma, quỷ không hiện, chứ chẳng phải đuổi ma. Ma, quỷ trong tâm con đây!

- Dạ thưa sư phụ, kinh này con thuộc rồi.

- Con đọc bà nghe nào?

Tôi ngồi ngay ngắn lại đọc thuộc lâu như con vẹt. Sư phụ hỏi:

- Tại sao sắc lại là không? Không lại là sắc?

Tôi ngậy người ra. Nhưng tôi được học lễ của Nho gia đã một năm, hơi biết tiến, lùi, vội cung tay:

- Con ngu tối, xin sư phụ thương xót dạy cho.

Thế rồi tôi được giảng bài kinh này.

1. ĐI TÌM NGUỒN GỐC

1.1. Nguyên Văn

Bát-nhã tâm-kinh là bản văn ngắn nhất của Bát-nhã Ba-la-mật, bản này ngài Huyền-Trang dịch năm 649, gồm 262 chữ. Nguyên văn như sau:

Quán-tự-tại bồ-tát, hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời, chiếu kiến ngũ-uẩn giai không, độ nhất thiết khổ-ách.

Xá-lợi-tử, sắc bất dị không, không bất dị sắc; sắc tức thị không, không tức thị sắc.

Thụ, tướng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá-lợi-tử! Thị chư pháp không tướng, bất sinh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm.

Thị cố không trung vô sắc; vô thụ, tướng, hành, thức;

vô nhân, nhĩ, ty, thiết, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, súc, pháp.

Vô nhãn giới, nãi chí vô ý thức giới, vô vô minh diệt vô vô minh tận.

Vô khổ, tập, diệt đạo.

Vô trí diệt vô đắc, dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề tát-đóa y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn, Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc a-lôc-đa-na tam-diệu tam Bồ-đề.

Cổ tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại thân chú, thị đại-minh chú, thị vô thượng chú, thị vô-đẳng đẳng chú, năng trừ nhất-thiết khổ, chân thực bất hư.

Cổ thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, Bồ-đề tát bà ha.

Ma-ha Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

1.2. Tam dịch

Ngài bồ-tát Quán-tự-tại (Avalokitévara) (1) thực hành Bát-nhã Ba-la-mật (2) sâu sa, soi kính thấy rằng có ngũ-uẩn (3), nhưng năm uẩn đó đều không có tự tính.

Này Xá-lợi-phát (Sàriputra) (4) sắc ở đây là không, không là sắc; sắc không khác không, không không khác sắc; sắc tức thị là không, không tức thị là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức đều thế cả.

Này Xá-lợi-phát, hết thấy các pháp ở đây đều biểu thị là không: chúng không sinh, không diệt, không cấu nhiễm, không không cấu nhiễm; không tăng, không giảm. Vậy này Xá-lợi-phát, trong không không có sắc; không thọ, tưởng, hành, thức; không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý; không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Không có nhãn giới, cũng không có ý thức giới. Không có minh, không có vô minh, không có minh diệt, không có vô minh diệt, bởi vậy không có tuổi già và cái chết; không có khổ, tập, diệt, đạo; không có trí, không có đắc, và không có chứng, bởi không có đắc.

Trong tâm của Bồ-tát an trụ trên Bát-nhã Ba-la-mật không có

những chướng ngại; bởi không có những chướng ngại đó trong tâm, nên không sợ hãi, vượt ra tà kiến điên đảo, đạt tới Niết-bàn. Hết thấy chư Phật trong quá khứ, hiện tại, vị lai, do y trên Bát-nhã ba-la-mật, mà chứng đắc giác ngộ viên mãn tối thượng.

Vì vậy, nên biết rằng Bát-nhã ba-la-mật là đại thần chú (mantra), là chú của đại minh huệ, là thần chú cao tuyệt, thần chú vô giá, trừ diệt hết mọi đau khổ; đó là chân lý vì không sai lầm; đây là thần chú được công bố trong kinh Bát-nhã ba-la-mật: Đây bồ-tát, tự độ lấy mình, độ cho người, độ đến bờ bên kia, độ khắp chúng sinh đến bờ bên kia, để giác ngộ tận gốc.

Chú giải

- (1) Quán-tự-tại (Avalokitesvara) tức là ngài Quan-thế-âm bồ tát. Bồ-tát thường được người Hoa, Việt tôn thờ theo hình bà. Hình này vẽ theo truyền khẩu nói rằng ngài thị hiện ở đảo Phổ-đà (ngoài khơi Thượng-hải). Tôi đã hành hương đảo Phổ-đà nhiều lần. Trên đảo có rất nhiều miếu, am, đền thờ Phật bà cùng chư linh thần khác. Nhưng người Tây-tạng lại thờ theo hình ông, chính ngài là đức Đạt-lai Lạt-ma chuyển thế liên tiếp.*
- (2) Bát-nhã ba-la-mật đa (Prajnâparamita). Người Pháp dịch là la sagesse, vertu cardinale, gồm có hai chữ Bát-nhã (Prajnâ) và Ba-la-mật-đa (Paramita). Bát-nhã là trí-huệ, hay là sức học cao xa của nhà tu Phật. Ba-la-mật-đa là vượt qua mé bên kia (Niết-bàn) và cùng đưa người tới. Bát-nhã ba-la-mật-đa dịch ra Hán-Việt là trí-huệ đáo bỉ ngạn, huệ độ dĩ tha nhân đáo bỉ ngạn. Vì ý nghĩa hàm súc như vậy, nên các dịch giả xưa để nguyên Phạn-tự.*
- (3) Ngũ-uẩn là năm uẩn, năm thứ hòa hợp cấu tạo ra con người, chúng che khuất chân lý khiến cho con người đi vào luân hồi, khổ não. Ngũ uẩn là:*

Sắc (Rûpa, forme): là những vật hữu hình.

Thọ (Védana, sensation): Đối cảnh sinh tình, thấy buồn, khổ

v.v.

Tưởng (Sanjnã, perception): Đối cảnh phân biệt ra màu sắc, nhỏ, to, đực, cái v.v.

Hành (Samskãrã, impression): Đối cảnh vật sinh lòng ham muốn, hoặc giận, hờn, yêu, ghét.

Thức (Vijnãna, conscience): Đối cảnh mà hiểu biết, phân biệt sự vật.

Ngũ-uẩn hiệp lại tạo thành con người, thú vật. Đôi khi ngũ-uẩn còn gọi là bản ngã.

(4) Xá-lợi-phất (Çariputra). Người Hoa dịch là Thu tử (fils de Çarica), con bà Thu. Tên một vị đại đệ tử của Phật Thích-Ca. Mẹ ngài có cặp mắt giống như chim thu, nên được đặt tên là Thu và ngài có tên là con bà Thu. Ngài ngang tuổi với đức Thích-Ca, viên tịch trước đức Phật.

2. NGUỒN GỐC TÂM KINH

Bát-nhã Ba-la-mật-đa là một trong những kinh điển đại thừa tối cổ của Phật-giáo gồm 125.000 bài tụng. Có nhiều bản dịch, nhưng tôi chỉ được đọc bản dịch của ngài Huyền-Trang mang tên Đại bát nhã gồm 600 quyển. Bài Bát-nhã Ba-la-mật-đa tâm kinh là bản yếu chỉ, thu tóm ý nghĩa của toàn bộ kinh Bát-nhã.

Nếu ta theo dõi kỹ, thì trong bài tâm kinh không có gì, ngoài một tràng phủ định, cái được mệnh danh là tính không lại cũng bị phủ định. Vậy kết lại tâm kinh chỉ là một mớ phủ định. Phủ định ngũ uẩn, phủ định thập bát giới, phủ định thập nhị nhân duyên, cuối cùng không có đặc gì cả. Vì không có đặc nào, nên tâm vượt qua mọi chướng ngại, tức những sai lầm khởi từ trí năng, vượt luôn những chướng ngại bắt rễ trong ý thức truy nhận, cảm quan của con người như sợ hãi, kinh khủng, vui vẻ, buồn phiền, thất vọng... Khi được như thế là tới Niết-bàn.

3. ÁP DỤNG VÀO KHÍ-CÔNG

Mục đích của chúng ta không phải là thành Phật, là nhập Niết-bàn. Độc giả muốn nhập Niết-bàn thì tìm đến chùa, nghiên cứu kinh điển, bỏ vọng tâm tu luyện. Phần này chỉ hướng dẫn các vị

luyện công cho khỏe mạnh, và trị bệnh. Chúng ta dùng phương pháp phủ định của Bát-nhã tâm kinh hầu nhập tĩnh mà thôi. Chúng ta cần sao đạt tới vô nhân, nhĩ, ty, thiệt, thân, ý.

Hồi Thứ Sáu Mười Ba

CÁI BÓNG CỦA VUA TRỪNG

Mọi người kinh hoảng. Địa Lô than:

- Hồng Liên bị kinh phong!

Hung Ninh vương đứng bật dậy, chĩa ngón tay chỏ điểm vào huyết Nhân trung của nàng. Hồng Liên từ từ tỉnh lại.

Dã Tượng hỏi:

- Thưa thầy, con thấy Hồng Liên có chứng trạng như người bị kinh phong, mà không hoàn toàn giống. Tại sao lại có phản ứng này?

Vương nhìn Hồng Liên đầy vẻ thương xót:

- Hồng Liên bị tẩu hỏa nhập ma, chứ không phải kinh phong.

Linh Anh hỏi:

- Thưa thầy con nghe nói đến tẩu hỏa nhập ma hoài mà không hiểu nghĩa của từ ngữ này.

- Tẩu là chạy. Hỏa là nhiệt khí. Ma là tà khí. Khi người luyện võ, luyện khí công không đúng phép thì chân nguyên hỗn loạn. Nhẹ thì đau đớn không kết quả. Nặng thì hôn mê, tử vong. Vừa rồi thầy dạy cho bốn cô Liên thức Thiền khá cao. Khi nhập tĩnh rồi, phải bỏ ra ngoài Lục căn là nhãn, nhĩ, ty, thiệt, thân, ý thì trong lòng trống không, người nhẹ nhàng khoan khoái. Dã Tượng đang truyền Thiền công vào người bốn Liên hóa giải tất cả ý nghĩ tà đạo, ác trược, ma trướng trong người họ; Hồng Liên đang trụ tâm vào đức Quan thế âm thì Địa Lô vào, Hồng Liên nghĩ tới truyện cũ: giả đau bụng kinh để đưa Địa Lô vào dâm chướng, nên tâm tạng bị chấn động.

Dã Tượng hỏi:

- Như vậy con có cần dùng Thiền công đẩy ác trược của Hồng Liên nữa không?

- Không, vì thầy đã điếm vào Đốc mạch của Hồng Liên, ác trước rời khỏi cơ thể rồi.

Vương nói với bảy nàng Liên:

- Các con có bảy người, được Thiên công đẩy hết ác trước ra khỏi tâm. Trong tâm hiện như cái bình trống không. Ở đây cũng có bảy người tâm ý lương thuần, lòng dạ quảng đại, chí khí hùng tráng đó là Ý Ninh, Như Lan, Linh Anh và bốn cháu Đông hoa. Bây giờ Thúy Hồng dùng thượng thừa Mật công truyền hạnh từ bảy người vào Thất liên. Thầy cho các con chọn người mình muốn xin hạnh.

Lan Liên chỉ công chúa Lý Như Lan:

- Thừa thầy con xin ăn mày công đức của công chúa.

- Phúc đức quá, nào Như Lan, Lan Liên ngồi kiết già đối mặt vào nhau. Hai bàn tay xò ra, tay phải Như Lan áp vào tay trái Lan Liên. Tay trái Như Lan áp vào tay phải Lan Liên. Bốn mắt nhìn thẳng vào nhau. Rồi! Thúy Hồng để bàn tay úp lên huyệt Bách hội Như Lan, vận Mật công truyền vào.

Vương vừa ngừng, thì Thúy Hồng vận khí ra bàn tay. Người Như Lan rung động mạnh, nàng cảm thấy chân khí cuộn cuộn từ huyệt Bách hội truyền xuống cổ, vai, ra hai tay, sang hai tay Lan Liên. Người Lan Liên nóng bừng, mặt đỏ như uống chung rượu. Khoảng một khắc, vương hô:

- Ngừng tay.

Thúy Hồng, Như Lan thu tay lại. Vương hỏi Lan Liên:

- Con thấy thế nào?

Lan Liên cảm động:

- Thừa thầy bây giờ con mới nhìn thấu những gì trong quá khứ quả thực đáng chết. Chết đến mười lần cũng chưa hết tội.

- Thôi Như Lan đem Lan Liên ra ngoài tìm chỗ yên tĩnh, giảng cho Lan Liên về đạo lý của người Việt.

Tiếp theo sáu cặp là:

Ý Ninh với Hoàng Liên,

Thanh Nga với Bạch Liên,

Thúy Trang với Huyền Liên,
Hồng Nga với Thanh Liên,
Thúy Nga với Hồng Liên,
Lê Linh Anh với Tử Liên.

Phải mất 7 ngày Thúy Hồng mới thực hiện xong phần truyền hạnh từ bảy người sang Thất liên.

Hung Ninh vương ban cho lời dạy cuối cùng:

- Khi con người sinh ra, thì đã có không biết bao nhiêu thiện duyên, nghiệp quả từ những kiếp trước. Bởi vậy duyên, nghiệp tùy hoàn cảnh sẽ xuất hiện. Nay các con được Thiên công đẩy một phần ma nghiệp, quỷ tính khỏi cơ thể; rồi được Mật công đem những đức hạnh từ người khác truyền cho. Nhưng các con ơi! Các con đừng nghĩ là từ nay các con trở thành người vĩnh hằng thiện duyên đâu. Khi các con quá mệt mỏi, khi các con quá phần uất, khi các con quá kinh sợ thì Thiên công, Mật công không kiềm chế được ma nghiệp, quỷ tướng, thì chúng sẽ hiện ra trong tâm các con. Các con nhớ lấy!

Sau nửa tháng, Vũ Uy vương triệu hồi Linh văn thất liên, năm nàng Đào hoa Đông bộ đầu, và Thiên trường Ngũ ung tới nhận lệnh. Mười bảy người bước vào phòng, tất cả đều kinh ngạc khi ngoài vương, vương phi còn có 10 người tung tích giấu kín từ khi lên đây.

Cả 17 người từng cùng vương sống cạnh nhau mấy năm, lúc nào họ cũng thấy nét mặt vương, vương phi nhàn nhã khoan hòa. Đây là lần đầu tiên họ thấy nét mặt hai vị nghiêm trọng như vậy.

Wương hỏi Địa Lô:

- Nửa tháng trước, chú có ban mật lệnh cho cháu tu bổ ngôi nhà của Đông hoa ở bên bờ suối Nam tuyền. Vậy cháu đã thực hiện đến đâu rồi?

- Ngôi nhà ấy trước đây là hậu cung của giặc Thân Long Vân, gồm bốn ngôi nhà gạch lợp ngói xanh cho cung tần ở. Mỗi ngôi 10 phòng rất khang trang, dường chiếu, bàn ghế bằng gỗ gụ chạm trổ

xà cừ hoa mỹ. Lại có hai ngôi nhà cho tỳ nữ, thái giám hầu hạ và một khu nhà bếp. Cả khu có tường bao bọc. Cổng ra vào có vọng canh. Bên trong trồng đủ kỳ hoa dị thảo. Từ khi tiếp quản, Đông hoa ở 5 phòng trong ngôi số một. Ngôi này còn thừa đến bốn phòng. Còn ba ngôi để trống. Trong nhà có dường, chiếu, chăn màn rất thơm mát. Trong bốn bức tường bao bọc hoa cảnh vẫn tía cát, tưới bón rất chu đáo.

Vương phi vui lòng:

- Đúng là Khổng Minh non.

Được khen, Địa Lô chấp tay hướng vương phi vái một vái, tỏ ý: đa tạ thím.

Vương đưa mắt nhìn 17 người cùng một lượt rồi ban chỉ:

- Cô gia triệu Linh văn thất liên, Đào hoa Đông bộ đầu tới đây để nhận lệnh tối mật. Kể từ lúc này 12 người không còn là những người đàn bà con gái bình thường nữa, mà là những khâm sứ chuẩn bị lên đường giữ nước.

Vương chỉ vào Thiên trường ngũ ưng:

- Chắc các em tự hỏi: các em nhận nhiệm vụ lên đường thì có gì liên quan tới Ngũ ưng, mà Ngũ ưng cũng có mặt tại đây? Xin trả lời: khi các em về Mông cổ, lúc gặp khó khăn thì làm sao? Biết hỏi ai? Làm thế nào nhận lệnh từ Khu mật viện? Làm thế nào gửi tin tức về Khu mật viện? Ngũ ưng sẽ là những đầu cầu liên lạc giữa các em với Khu mật viện. Vì vậy những gì các em học, thì Ngũ ưng cũng phải học.

Vương chỉ vào người đàn ông cao niên mặc quần áo nâu, râu dài:

- Đây là Kinh Trạng nguyên Trần Quốc Lặc, hiện là Kinh diên quan tại Quốc tử giám.

Vương lại chỉ vào một vị cao niên khác cũng quần áo nâu:

- Đây là Trại Trạng Nguyên Trương Xán, lĩnh Tham tri chính sự tòng sự tại Quốc sử quán.

Vương chỉ vào hai vị nam:

- Đây là Bảng nhãn Chu Hinh, Thám hoa Trần Uyên lĩnh Binh bộ thị lang, từng sụ tại Khu mật viện.

Vương chỉ vào hai vị nữ tuổi trung niên:

- Hai vị này là Vũ Minh Hà, Lý Minh Giang, lĩnh Viên ngoại lang Lại bộ, từng sữ tại Khu mật viện.

Vương chỉ vào hai vị cao niên mặc y phục xanh:

- Đây là hai y sư Vũ Y và Vũ Dược. Cả hai hiện giữ chức Lang trung tại Thái y viện.

Hai vị này Linh vẫn thất liên đã biết từ lâu: sau khi treo bảng tuyển phu, bấy nàg biết rằng mình từng bướm chán ong chường với biết bao người; nhưng bề ngoài vẫn treo cao giá ngọc rằng còn là hoàng hoa khuê nữ. Bấy nàg bỏ ra số vàng rất lớn nhờ y sư Vũ Y, Vũ Dược giảng dạy phương pháp lừa chồng trong đêm động phòng hoa chúc, để chồng tưởng mình còn trinh. Vụ lừa này tuyệt cao, khiến những người từng có hăng chực thê, thiếp mà cũng không khám phá ra. Bây giờ thấy Vũ Y, Vũ Dược bấy người lo thăm: vị y sư này lên đây chắc có liên quan tới các nàg đây.

Vũ Uy vương lại chỉ vào hai người đàn bà:

- Đây là bà Kim Bình và Ngân Bình. Cả hai trước đây từng là ca kỹ nức danh Thăng long. Bà Kim Bình sau làm chủ Quán văn Tô lịch. Bà Ngân Bình làm chủ Quán văn Tây hồ. Hiện hai bà làm việc tại bộ Lễ.

Ngay từ lúc thấy Kim Bình, Ngân Bình thì Linh vẫn thất liên đã nhận ra hai người này. Vì cả bấy nàg từng hát tại Quán văn Tây hồ, Ngọc thụ, Nghi tâm. Sau cùng Kim Bình dùng tiền mua cả bấy người về Tô lịch.

Vương tiếp:

- Hai vị Thái y và hai bà Kim Bình, Ngân Bình sẽ dậy các em nghệ thuật Vu sơn, để các em vu quy, đừng ỷ ta là cô gái sắc nước hương trời, giỏi cầm ca, được chồng sủng ái rồi kênh kiệu, mà làm mất tiếng gái Việt. Các em sẽ được học để biết thế nào là nghi gia nghi thất; hiểu thế nào là nữ tặc; nghĩa là tạo hạnh phúc cho chồng

cũng có nghĩa cho mình. Vương phi sẽ giảng giải cho các em đạo lý tộc Việt: gái Việt yêu nước hơn yêu chồng.

Vương chỉ vào 4 nam, 2 nữ còn lại:

- Đây là 6 vị tòng sự tại Quốc tử giám, và Khu mật viện. Các vị này sẽ giảng dạy về đạo lý tộc Việt, nữ tặc, nhất là truyền thống nữ kiệt con cháu vua Trưng và các nữ anh hùng thời Lĩnh Nam. Gương bà Triệu. Lại cũng giảng dạy về hệ thống phức tạp các lãnh địa của Mông cổ, triều đình Mông cổ, cho tới lý lịch các lãnh chúa Mông cổ. Thời gian học trong một tháng. Sau một tháng thì các em lên đường. Suốt thời gian học, các em sẽ sống cô lập, cùng ăn, cùng ở tại khu vực cạnh suối Nam tuyền, nơi ở của Đông hoa. Châu trưởng Văn sơn Địa Lô sẽ cắt cử đầu bếp, thị nữ giúp việc cho các em. Các em chỉ được tiếp xúc với nhau. Còn ngoại giả, kể cả cha mẹ, thân thuộc lên thăm cũng không được gặp.

Vương chỉ vào Địa Lô:

- Lớp học này tạo cho các em bản lĩnh phụ nữ, gọi nôm na là bản lĩnh bất nại. Ta cử Địa Lô làm trưởng. Các em nhất nhất phải tuân lệnh Địa Lô. Thôi các em về đem hành lý tới khu vực suối Nam tuyền. Trưa nay bắt đầu học.

Biết rằng mình bắt đầu lĩnh trọng trách, cả 17 người rời phòng họp, không ai nói với ai lời nào. Họ được thị nữ giúp dọn tới khu Nam tuyền.

Chương trình học gồm ba phần. Phần thứ nhất là chủ đạo của tộc Việt. Phần này gồm 3 chương, 18 bài, do Kinh diên quan Trần Quốc Lặc của Quốc tử giám giảng dạy.

Chương thứ nhất nguồn gốc tộc Việt:

- Nguồn gốc tộc Việt, bắt đầu từ khi Quốc tổ Lạc Long Quân hết hôn với Quốc mẫu Âu Cơ lập ra triều Hồng bang.

- Lãnh địa tộc Việt Bắc tới hồ Động đình. Tây giáp Ba Thục (Tứ xuyên), nam tới Chiêm thành.

- Ý nghĩa Quốc mẫu đẻ ra trăm trứng, nở ra trăm con.

- Truyền thuyết năm mươi con theo mẹ lên núi, năm mươi con

theo cha xuống biển.

- Truyện bánh chưng, bánh dày.
- Truyền thuyết về Sơn Tinh, Thủy Tinh.
- Sự thực về Phù Đổng thiên vương.
- Nguồn gốc lịch số của Trung nguyên, gốc từ Quy lịch của tộc Việt. Nguồn gốc chữ Khoa đầu.

Chương thứ nhì xây dựng chủ đạo tộc Việt:

- An Dương vương với nãi nỏ thần, nguồn gốc của Lôi tiễn hiện đang sử dụng làm vũ khí của Đại Việt.
- Hình thành tinh thần nữ kiệt của người Việt với cuộc khởi binh của vua Trưng cùng 162 nam nữ tướng,
- Cuộc khởi binh của bà Triệu.
- Phật giáo truyền vào Đại Việt, Việt hóa thành chủ đạo: đạo pháp với dân tộc là một.

Chương thứ ba Nam quốc sơn hà:

- Vua Ngô với trận Bạch đằng,
- Vua Lê với trận Chi lăng,
- 5 cuộc đánh Tống, khàùng Tống triều Lý.
- Các cuộc bình Chiêm của triều Lê, triều Lý.
- Tinh thần trấn quốc của 207 châu-động Bắc cương.
- Việc chuyển ngôi vua từ họ Lý sang họ Trần.

Sau 6 ngày học liên tiếp, mỗi ngày ba bài, năm người đẹp Đông hoa nhờ còn trẻ, tâm trong sáng nên tiếp thu dễ dàng. Đối với Thiên trường ngũ ung thì năm người từng học những vấn đề này tại trường dạy Ngưu binh và trong các buổi học hành binh, xung trận. Nay được dịp ôn lại. Tuy nhiên Linh văn thất liên thì mệt như. Cũng may nhờ được truyền Thiên công, Mật công, tiếp thu kiến thức có sẵn từ người cho nên cũng chịu được. Địa Lô xin cho nghỉ ba ngày, để phục hồi sức khỏe. Trong thời gian nghỉ, họ lại họp nhau ca hát, ăn uống. Năm nàng Đông hoa vốn có hoa tay làm bếp, nên ngày nào cả lớp cũng được ăn ngon.

Phần thứ nhì gồm ba chương, 21 bài do Binh bộ thị lang Chu

Hinh, Trương Xán là hai vị tòng sự tại Khu mật viện giảng dạy về hiện tình bang giao Việt, Tống, Mông cổ. Quốc sách giữ nước hiện thời:

Chương thứ nhất: bang giao Tống Việt (5 bài).

- Nguồn gốc thành lập triều Tống.
- Tổ chức triều Tống.
- Triều Tống bị Liêu, Kim xâm lấn như thế nào.
- Sự hình thành triều Nam Tống.
- Quốc sách trợ giúp Tống, để tự vệ của triều đình Việt.

Chương thứ nhì: nguồn gốc Mông cổ (7 bài)

- Các sắc dân vùng Thảo nguyên.
- Sự thành lập nước Mông cổ.
- Mông cổ đánh sang Tây vực lập ra Kim trướng.
- Mông cổ chiếm Tây hạ, Kim, Liêu.
- Cuộc chiến giữa Mông cổ và Tống 30 năm qua.
- Hiện tình các Hãn Mông cổ.
- Tổ chức triều đình Mông cổ.

Chương thứ ba: Quốc sách bình Mông (9 bài)

- Xung đột giữa Đại hãn Mông Ca với Hốt Tất Liệt.
- Hốt Tất Liệt dùng Hán pháp thành công ở Trung nguyên.
- Hán pháp bị các quý tộc Mông cổ chống đối.
- Cuộc chiến dằng dai giữa Mông cổ, Tống tại Trung nguyên.
- Chủ trương đánh Đại Việt của Hốt Tất Liệt.
- Hốt Tất Liệt đang phân vân: chống Mông Ca thành lập nước riêng, rồi chiếm chính quốc Mông cổ? Hay tuân phục về Hoa lâm.
- Chủ trương của triều đình Đại Việt: hòa hoãn với Mông cổ, tránh chiến tranh. Còn như không thể được thì hợp tác với Tống, Cao ly, Tây tạng, Đại lý chống Mông cổ.
- Việc đưa Linh văn thất Liên sang Mông cổ là tỏ thiện ý của Đại Việt.
- Việc gả Đông hoa cho các tướng Mông cổ do họ cử sứ thần sang cầu hôn. Đại Việt chấp nhận, để nối thông gia giữa hai nước.

Phần này mất 5 ngày. Địa Lô lại xin cho lớp học nghỉ 3 ngày. Sang phần thứ ba của chương trình rất quan trọng, giảng về đạo lý phụ nữ tộc Việt. Phần này ngắn chỉ có 5 bài, do Tham tri chính sự Trần Quốc Lặc giảng.

- Đạo lý của Việt nữ, rút ra từ tinh thần chủ đạo từ thời lập quốc.

- Nhiệm vụ làm vợ, làm mẹ.

- Di sản tinh thần của các nữ anh hùng thời Lĩnh Nam, của bà Triệu.

- Đạo lý giữ nước: giặc đến nhà đàn bà phải đánh. Chống ngoại xâm là trách nhiệm gái, trai chung.

- Hành trạng của các nữ tướng triều Lý: các ông chúa Lĩnh Nam Bảo Hòa, Bảo Hòa, Bình Dương, Kim Thành, Trường Ninh, Thiên Ninh, Đoan Nghi.

Phần thứ tư của chương trình, cũng do Khu mật viện đảm trách, với sự hiện diện của Vũ Uy vương phi. Đây là phần giúp các nàng hiểu rõ ông chồng của mình. Vì vậy được dạy riêng rẽ từng người. Như Thanh Nga được giảng chi tiết về tiểu sử Ngột A Đa, học thức, võ công, tài dùng binh, tất cả những đàn bà từng qua tay y. Những sở thích của y, những món ăn mà y thích, tình trạng sức khỏe của y. Thúy Hồng, vì chưa định gả cho một tướng nào, nên được thư thả.

Sau khi 12 nàng học riêng, vương phi Ý Ninh kết thúc chương trình:

- Thông thường một cuộc hôn nhân dân dã Đại Việt của chúng ta thì có mai, mối, treo cưới, cha-mẹ, họ-hàng, làng-xã chứng kiến. Đây cuộc hôn nhân của các em do triều đình đứng làm chủ. Do sứ thần của Mông cổ gửi sang cầu hôn. Triều đình sẽ ban chỉ phong tước Quận chúa cho các em: Thanh Nga được gả cho Ngột A Đa, Thúy Nga được gả cho A Lan Đáp Nhi, Thúy Trang được gả cho Hoài Đô, Hồng Nga được gả cho A Truật. Bốn cuộc hôn nhân này là bốn cuộc hôn nhân cao quý. Các em một bước thành đại phu

nhân. Chồng của các em là những nhân tài, không phải họ thiếu đàn bà con gái xinh đẹp mà vì họ yêu những những cái mà con gái Mông cổ, Trung nguyên không có, chỉ con gái Việt mới có: nét dịu dàng, duyên dáng, tính tình đằm thắm, cơ thể mềm mại hợp với y phục Việt. Khi về nhà chồng, các em phải giữ lấy nét Việt của mình. Các em phải cho chồng hưởng hết những gì nữ tác tộc Việt có.

Phi nhìn Linh vẫn thất tiên:

- Còn bấy chị thì ở hoàn cảnh khác. Hồi còn ca hát ở Quán văn Tô lịch, tài sắc các chị vang tới Mông cổ, Tống, Chiêm. Cao nhất là Đại hãn Mông Ca, hai thân vương Hốt Tất Liệt, A Lý Bất Ca dĩ chí các danh tướng như Ngột Lương Hợp Thai, Tháp Sáp Nhi, Mục Tương Ca, Thiết Mộc Nhi, Hồn Đô Hải, Mật Lý Hỏa Giả... đều ước mơ được làm chủ một trong bấy chị. Họ mơ là mơ cái nhan sắc bề ngoài của các chị. Họ coi các chị như một món đồ chơi không hơn, không kém. Có đúng thế không?

Cả bấy đều gật đầu công nhận ý kiến của Ý Ninh.

Vương phi tiếp:

- Khi Mông cổ vào Thăng long, thì Ngột Lương Hợp Thai dùng chị Hoàng Liên, Hoài Đô dùng chị Bạch Liên, A Truật dùng chị Huyền Liên như những chiến lợi phẩm. Rồi ba người thay nhau dùng các chị Thanh, Hồng, Tử, Lan Liên. Ba người dày vò thân xác các chị như khách làng chơi vào kỹ viện, không chút tình cảm. Bởi vậy khi Hoài Đô gặp Thúy Trang, A Truật gặp Hồng Nga thì hai người say mê, bỏ rơi các chị; rồi xin Hốt Tất Liệt gửi sứ sang cầu hôn. Hai viên tướng này không một chút lưu luyến các chị.

Thất liên cúi mặt xuống thở dài, vì trong quá khứ mình tuy có nhan sắc, tài hoa, mà bị coi khinh nhục nhã. Bây giờ được giảng giải mới hiểu rõ cái nhục; mà trước đây mình lại vênh vào tự cao, tự đại.

Vương phi nhấn mạnh:

- Người đã phụ ta, coi rẻ ta, thì tội gì ta phải gắn bó với người.

Không thiếu danh tướng Mông cổ sủng ái các chị. Sủng ái thực hay giả, các chị không cần biết, vì các chị như nữ tướng ra trận mà: chúng mày mưu chiếm nước tao, bắt tao, dùng tao như kỹ nữ thì tao cũng đối xử với chúng mày như khách làng chơi. Mày với tao như hai tướng đối địch. Tao cho chúng mày thân xác, thì tao cũng lợi dụng chúng mày cho nước tao, dân tao.

Vì đã được Thiên công tẩy não, được Mật công đưa vào tâm trí tuệ trong sáng, bây giờ nghe vương phi Ý Ninh giảng giải, bây giờ nàng mới thấy rõ bọn Hôi, bọn Mông cổ chỉ đến với các nàng như những người qua đường, không chút tình cảm. Trái lại những ông chồng mới là người yêu thương, chiều chuộng, mà các nàng không biết. Bây giờ hỡi thì đã muộn.

Vương phi tiếp:

- Tôi dự đoán, Ngột Lương Hợp Thai sẽ giữ chị Hoàng Liên làm của riêng. Còn lại y đem công cho Hốt Tất Liệt. Hốt Tất Liệt sẽ giữ một chị làm làm phi tần. Còn lại 5 chị, y đem về Hoa lâm cống cho Mông Ca. Theo truyền thống của Mông cổ, sau mỗi chiến thắng, họ bắt gái đẹp đem về chia cho các tướng. Tôi đoán 5 chị sẽ được lọt vào tay Đại hãn Mông Ca; Thân vương A Lý Bất Ca, Tháp Sát Nhi, Mục Tương Ca, Thiết Mộc Nhi, hoặc các tướng Hồn Đô Hải, Mật Lý Hỏa Giả.

Vương phi lên giọng:

- Bất biết các chị thuộc về ai, các chị cần áp dụng những kinh nghiệm hời còn làm ca kỹ để được sủng ái. Nhưng đó là kinh nghiệm cá nhân. Các chị sẽ được hai y sư Vũ Y, Vũ Dược, hai phu nhân Kim Bình, Ngân Bình dạy kinh nghiệm phòng the. Sau này các chị sẽ có dịp thi thố tài năng giúp Xã tắc.

Vương phi vẫy tay:

- Mấy hôm nay học nhiều, các chị mệt rồi. Các chị nghỉ một hai ngày ta sẽ học tiếp.

Ba ngày sau, buổi học cực quan trọng. Khác với các buổi học trước chỉ có một vị giảng huấn, lần này gồm 5 vị một lúc: Kinh

diên quan Trần Quốc Lặc, hai y sư Vũ Y, y sư Vũ Dược và hai bà Kim Bình, Ngân Bình.

Vị Kinh diên quan Trần Quốc Lặc mở lời:

- Tất cả bài học hôm nay tóm tắt trong bốn chữ bản lĩnh bất nại. Các con yêu! Trước hết thầy phải nói ra một sự thực rằng từ nghìn xưa con gái sinh ra ở đất Việt đều xinh đẹp, dịu dàng hơn con gái sinh ra ở các nơi khác. Trong 12 con hiện diện hôm nay lại là những đóa hoa đẹp nhất trong một rừng hoa đất Việt. Sắc đẹp đó thầy tạm gọi là hương sắc trời cho. Biết dùng hương sắc thì các con sẽ thành công cho mình, cho đất nước mình. Các con ít nhiều từng dùng nhan sắc trong thời gian hai năm qua, đạt được một vài kết quả. Các con có tự biết như thế không?

Thúy Trang nhanh miệng đáp:

-Thưa thầy, chúng con biết.

- Các con từng nghe nói về những người đẹp nổi tiếng trong lịch sử Trung quốc: Nàng Bao Tự làm mất nhà Hạ (1765 tcn), nàng Đất Kỷ làm mất nhà Thương (1134 tcn). Đó là những người đàn bà Trung nguyên. Các con từng nghe nói về hành trạng của hai người đàn bà này. Thầy không cần nhắc lại.

- Còn tại nước Việt mình?

Thúy Nga hỏi: Nước Việt mình có trải qua giai đoạn nữ sắc làm hư đại cuộc không?

- Có, nhưng hư đại cuộc là hư đại cuộc của nước thù nghịch với mình. Chắc các con có nghe truyện Tây Thi? Bấy giờ vào thời Chiến quốc, nước Việt nhỏ bé cạnh nước Sở, nước Ngô hùng mạnh. Việt bị Ngô Phù Sai cai trị, bóc lột, không góc đầu dậy được. Thế mà Việt vương Câu Tiễn chỉ dùng có một Tây Thi, giúp nước Việt đánh bại nước Ngô, giữa lúc Ngô làm bá chủ Trung nguyên (473 trước công nguyên).

Địa Lô tiếp lời:

- Thưa thầy, hiện mình có đến 12 Tây Thi, không chỉ đẹp mà lại có thêm hùng tâm của vua Trung và 162 tướng của người.

Vị Trần Quốc Lặc thở dài:

- Bây giờ Mông cổ hung hãn, hùng mạnh đánh chiếm Tây hạ, Kim, Liêu, Tống và 18 nước Tây vực rồi tràn vào Đại Việt, tàn sát hết dân Thăng long. Chưa hả, họ còn yêu sách hằng chục điều, làm nhục nước ta. Các con là con cháu vua Trung, con cháu Triệu vương, các con tới 12 người, tài sắc hơn Tây Thi nhiều. Không lẽ các con lại chịu thua Tây Thi! Thầy sắp nói với các con những lời tâm huyết.

Cả 12 nàng cùng cương quyết:

- Chúng con xin nghe lời thầy dạy.

- Triều Hán, Triệu phi. Triều Đường Dương phi đều là những người đẹp làm nghiêng ngả giang sơn. Bên Đại Việt mình thì duy dưới thời vua Lý Anh Tông, Tống âm thầm gửi sang trước sau 6 người đẹp vùng Hàng châu, Tô châu. Có ba người thành công. Một người thành vợ Tể tướng Đỗ An Di, hai người thành Phi của nhà vua. Kết quả: cuộc chuẩn bị Bắc phạt đành lại đất tổ của Đại Việt bị phá tan. Các con nghĩ sao? (Xin đọc AHĐA dựng cờ bình Mông)

Hồng Nga đứng lên:

- Thừa thầy cạnh vua Kiệt, vua Trụ không thiếu người đẹp hơn Bao Tự, Đát Kỷ. Trong cung điện Hán có hàng trăm, hàng nghìn người đẹp hơn Triệu Phi Yến. Trong cung thời Đường có biết bao nhiêu người đẹp hơn Dương Ngọc Trân. Thế nhưng tại sao Bao Tự, Đát Kỷ, Triệu Phi, Dương Phi lại được nhà vua sủng ái hơn hết? Các người đẹp ấy phải có tài nghệ gì đặc biệt lắm.

- Tài nghệ đó gọi là bản lĩnh bất nại. Đúng như Hồng Nga nói. Bây giờ thầy Vũ Y, cô Kim Bình sẽ dạy các con những nghệ thuật của người xưa, kinh nghiệm của người nay, để các con có bản lĩnh vững chắc.

Y sư Vũ Y đưa mắt nhìn 17 người học trò:

- Năm nay thầy đã 71 tuổi. Nói về tuổi tác thầy ngang với ông nội, ông ngoại của các con. Đúng ra thầy lui về hưởng thú thanh

nhàn, nhưng đất nước còn cần đến thầy, vì vậy thầy lên đây dạy cho các con những gì cần thiết. Trước hết thầy nói về Thập đại danh hoa. Các con đã nghe nói về 10 loại hoa danh tiếng chưa?

Yết Kiêu thưa:

- Con nghe nói, nhưng không biết 10 loại danh hoa là những hoa nào?

- Thập đại danh hoa là gì? Hoa có hàng ức, hàng vạn loại. Mỗi loại lại chia thành nhiều giống khác nhau. Nhưng từ thế kỷ thứ 5, người Hoa-Việt thu thái kinh nghiệm, rồi đưa ra 10 loại hoa danh tiếng nhất, gọi là Thập đại danh hoa. Cho đến nay, vẫn còn giữ nguyên. Mười danh hoa là:

Đại Việt

Trung Nguyên

1. Đào

1. Đào

2. Thủy tiên

2. Thủy tiên

3. Ngọc lan

3. Lan

4. Đỗ quyên

4. Đỗ quyên

5. Sơn trà

5. Sơn trà

6. Hồng

6. Hồng

7. Huệ

7. Sen

8. Cúc

8. Cúc

9. Quế

9. Quế

10. Mẫu Đơn

10. Mẫu Đơn

Trong 10 loại hoa, thì các y gia chọn lấy 7 loại, gọi là Thất đại hoa khai, để quy định thuật giữ nhan sắc của phụ nữ, mà các con phải biết.

Linh văn thất liên nghe nói, cả bảy đều mở to mắt ra. Hồng Liên suýt xoa:

- Thừa thầy chúng con từng nghe nói về Thất đại hoa khai, nhưng chỉ biết lơ mờ. Xin thầy thương xót, giảng cho chúng con.

- Thất đại hoa khai là 7 phương pháp tạo cái đẹp của đàn bà con gái tộc Việt. Theo thứ tự là:

1. Đào hoa (Hoa mai): Tam tông tứ đức,
2. Thủy tiên: Y phục,
3. Lan hoa: Âm thực,
4. Hồng hoa: Tắm rửa, nước hoa,
5. Liên hoa: Nhân tâm vô ưu,
6. Cúc hoa: Phòng ngủ, dưỡng nằm,
7. Quế hoa: Nhà ở.

Trước hết là Đào hoa thuật, nói về Tam tông, tứ đức. Phần này các con học trong bài nói về Nữ tắc mà các thầy Kinh diên quan đã giảng. Thầy nhắc các con thêm: Người con gái xuất giá, phải gánh vác giang sơn nhà chồng. Tuy phải xa cha mẹ, nhưng trong lòng luôn tưởng nhớ ơn sinh thành. Kia loài quạ đen như nhóp, ác độc, nhưng còn biết kiếm mồi nuôi mẹ, khi mẹ bị đau yếu. Các bậc thánh hiền đều dạy con người phải biết báo hiếu công ơn sinh thành, dưỡng dục. Pháp này nhắc nhở hiếu là Thiên-kinh, Địa-nghĩa. Hiếu với cha là Thiên-kinh, hiếu với mẹ là Địa-nghĩa. Người con gái có sắc, có tài, mà không báo hiếu với phụ mẫu; thì đẹp cho mấy, tài cho mấy, cũng giống loại chồn hôi, loại cú điều. Thế thì nhan sắc để làm gì? Tài để làm gì? Những điều này các con phải ghi nhớ. Khi các con sang Mông cổ, luôn nhớ rằng cha mẹ ở trong nước thương nhớ các con mòn mỏi. Nếu các con lập được công, cha mẹ được phong tặng, như thế các con đã báo hiếu rồi vậy.

Cả 12 nàng đều sụt sùi khóc. Để cho học trò khóc với nước mắt. Bà Kim Bình tiếp lời:

- Sang thuật thứ nhì là Thủy tiên, dạy cách dùng y phục sao cho duyên dáng. Người đẹp như các con phải biết chọn y phục, chứ không phải bạ áo gì cũng mặc. Căn cứ vào lý Ngũ-Hành sinh khắc, phải trang phục như thế nào để:

Tinh thần thanh thản,
Hấp dẫn người ngoài,
Chinh phục trọng phu,
Giữ tình yêu lâu dài.

Nguyên tắc đầu tiên là y phục phải mềm, dài: dù lụa, dù vải phải thực mềm. Rộng, dài, chỉ để hở bàn tay và đầu. Những phi tần được quân vương sủng ái, những người đẹp danh tiếng đều thành công nhờ y phục mềm, dài tha thướt. Thời Tần Thủy Hoàng. Thái giám Triệu Cao cho các cung nữ mặc y phục cứng, khiến Tần Thủy Hoàng đã bị tuyệt đường phòng the lại càng nặng thêm. Gần đây Mai phi và Dương phi của Đường Minh Hoàng. Trong lần triều kiến nhà vua, Mai phi mặc y phục dày cứng không hấp dẫn được nhà vua; trái lại Dương phi mặc y phục mỏng, làm nổi bật lên những đường cong, hút được hồn nhà vua.

Có hăng nghìn, hăng vạn màu sắc khác nhau. Người đàn bà phải biết lựa màu sao tạo cho mình nét yêu kiều, duyên dáng, thu hút được đáng trọng phu. Những tướng Mông cổ say mê các con vì nhan sắc cũng có mà vì y phục thướt tha cũng có. Vậy tuyệt đối các con không nên mặc y phục giống như con gái Mông cổ. Các con mặc y phục giống con gái Mông cổ thì là Mông cổ giả. Ông chồng các con sẽ bỏ các con, tìm lại những có gái Mông cổ thực!

Bà nhìn Thúy Trang, Hồng Nga:

- Trong ngày trao đổi tù binh, vương phi Ý Ninh có chủ tâm cho Hồng Nga bắt A Truật, Thúy Trang bắt Hoài Đô. Vì vậy phi sai hai con trang phục khác hẳn với, Thanh Nga, Thúy Nga, Thúy Hồng. Có phải thế không?

- Đúng thế.

Hồng Nga trả lời: Hai đứa đều mặc váy đen, dài chấm đất. Ào trong Thúy Trinh bằng lụa màu hoàng yến. Ào khoác ngoài vạt tím, vạt hồng. Còn con thì áo trong màu xanh lơ, áo choàng vạt màu mỡ gà, vạt tím.

- Hai con đã thành công. Hai bộ y phục đó đã in sâu vào lòng Hoài Đô, A Truật. Sau này trong ngày tái ngộ hai con phải mặc lại đúng bộ đồ ấy.

Bà nhìn Thanh Nga:

- Cô nghe, có lần con tặng cho Ngột A Đa một cái váy với cái áo cánh. Có đúng thế không?

Thanh Nga xấu hổ, bẽn lễn:

- Thưa cô có.

- Tại sao con lại làm thế?

Thanh Nga định trả lời: "Vì con rung động trước tình cảm sâu xa của anh ấy. Con muốn lưu một cái gì làm tin". Nhưng nàng không muốn nói ra, sợ mất lòng Dĩ Tượng.

Thấy Thanh Nga ngượng ngùng, Kim Bình cười:

- Việc gì con phải xấu hổ? Vô tình con đã làm Ngột A Đa không bao giờ xa con được nữa.

Thúy Trang kinh ngạc:

- Thưa cô con không hiểu.

- Này nhé! Ngột A Đa chưa hề biết Thanh Nga. Khi y bắt Thanh Nga là lúc Thanh Nga đi chợ ăn quà, mồ hôi ướt quần áo. Thanh Nga bị giam trong cái túi, mồ hôi lại xuất đầm đìa. Khi y mở túi đem Thanh Nga ra, hương thơm trinh nữ theo mồ hôi tỏa thực mạnh. Y hít phải cái mùi mồ hôi đó, lập tức y phải lòng Thanh Nga. Thế rồi vô tình Thanh Nga cho Ngột A Đa váy, áo mà lại cho váy áo cũ. Các con ơi, y phục người ta dù giặt kỹ đến đâu cũng lưu lại mùi mồ hôi người mặc nó; quần áo càng cũ, mùi mồ hôi đặc biệt ấy trở thành hơi hướm không giống bất cứ hơi hướm nào. Con hãy tưởng tượng xem, đêm đêm Ngột A Đa ôm váy-áo của Thanh Nga, hít hơi trinh nữ tẩm vào đó rồi thành nghiện.

Cả 12 người đẹp nghe Kim Bình giảng, cùng sáng mắt ra. Kim Bình tiếp:

- Sau này, khi thành vợ chồng, chồng đã nghiện hơi hướm mình rồi họ sẽ không còn hôn môi, hôn má mình nữa, mà sẽ hôn ngực, hôn bụng, và nhất là họ hít hà cả ống quần, gấu váy mình. Khi gần nhau, nếu thấy họ hôn như vậy, các con phải im lặng hưởng hương thơm tình yêu ấy; đừng chống đối, đừng cản trở.

Bà ngừng lại:

- Bây giờ thầy Vũ Duyệt sẽ giảng cho con về Lan hoa thuật, tức phép ăn uống sao cho giữ được nhan sắc, cùng bảo kiện.

Y sư Vũ Duyệt tiếp:

- Lan hoa thuật rất quan trọng. Vì các con sớm thành đạt, tiền bạc nhiều, rồi bạ cái gì cũng ăn hết. Thích là ăn. Thầy nghe nói hôm mới sang Đại lý, Thanh Nga ăn một lúc hai bát bún ốc rồi đau bụng. Có đúng thế không?

Thanh Nga xấu hổ:

- Thưa thầy đúng ạ.

- Mấy hôm nay các con cùng học, cùng ăn. Thực vật do Văn sơn Nam Địa Lô cung dưỡng. Các con lại có hoa tay nấu ăn, thành ra thay vì ngày ba bữa, các con ăn suốt ngày. Có hôm đến tám chín lần!

Bị thầy quở, cả 17 người đều nhìn nhau xấu hổ. Xấu hổ nhất là Khâu Bắc bá Dĩ Tượng. Vì Bá ăn nhiều gấp ba người thường.

Y sư Vũ Duyệt tiếp:

- Nguyên tắc tổng quát là:

Lúc ăn y phục phải rộng,

Khi ăn cần nhai kỹ,

Nơi ăn phải thoáng khí, mùa hè thì mát mẻ, mùa Đông thì ấm áp.

Ăn phải ngồi, không nên nằm hay đứng mà ăn,

Khi giận, cău, sợ hãi không nên ăn,

Không nên ngồi ăn chung với người mà mình ghét, hay sợ hãi.

Ăn vừa đủ no, hay hơi đói một chút,

Thức ăn cần nấu chín. Thịt cá mà nấu không chín, ăn vào sẽ gây ra tình trạng mau già. Tuy nhiên rau, đậu thì không nhất thiết phải chín quá. Có thể ăn sống.

Các thức tôm, cá hầu hết thuộc âm,

Các thức rau, đậu, có thức âm, có thức dương,

Các loại thịt hầu hết thuộc dương.

Khi ăn, cần giữ cho thăng bằng âm dương. Dương nhiều thì hại

cơ thể, âm nhiều thì mệt mỏi, khí huyết tuần lưu khó khăn.

Tàu hũ là món ăn mà bất cứ tuổi nào của phụ nữ, khi ăn giúp tiêu hóa, tránh mập phì.

Hồng Nga nhìn Thanh Nga, hỏi:

- Thưa thầy khi ăn thì nên tránh gì?

- Nay mai làm phu nhân, các con sẽ được mời ăn quanh năm suốt tháng. Vậy:

Tuyệt đối tránh những món ăn, thức uống mà trước đây khi ăn từng bị khó tiêu. Như Thanh Nga không nên ăn ốc! Không nên ăn no quá.

Ngày ăn ba bữa. Tuyệt đối phải ăn điếm tâm. Tránh ăn bữa điếm tâm quá nhiều. Bữa ăn tối không nên no quá.

Không thể, không nên đổi chế độ ăn uống quá đột ngột. Nên duy trì chế độ ăn uống vốn đã quen từ trước. Như các con là người Việt Nam không thể, không nên đổi chế độ ăn uống như người Mông cổ ngay, mà phải đổi từ từ.

Thúy Nga cung kính:

- Thưa thầy còn uống? Chúng con nên uống nước chè, nước vôi hay nước chanh, nước cam?

- Tổng quát, buổi sáng dùng trà, khoảng 1 tiền (3,5g). Trà có hiệu năng thanh tâm, định thần, rất tốt. Nhưng trà có thể gây ra chứng mất ngủ chẳng nên uống buổi chiều. Vì các con sắp làm phu nhân, có nhiều vàng bạc, nên dùng một vài thứ cây cỏ, bổ dưỡng khí huyết, tránh mập. Phương thuốc dưới đây có thể dùng chung cho mọi phụ nữ:

Thành phần cho một ngày: Đương-quy, La-hán quả, Hà thủ ô, Đậu nành. Mỗi vị 2 tiền. Cho vào 10 bát nước, nấu trong 1 khắc (14 phút ngày nay). Chia ra uống khi khát.

Địa Lô rất giỏi về y học, Nam hỏi:

- Thưa thầy lý của phương thuốc này ra sao?

- Giản dị thôi: Đương-quy là vị thuốc căn bản dùng cho phụ nữ [i]để hoạt huyết, bổ huyết[/b]. Hà-thủ-ô là vị thuốc sinh tinh, ích

tủy, trợ tiêu hóa, định thần và cũng được coi là tiên dược, giữ nhan sắc lâu dài, trị tóc sớm bạc. La-hán quả, thì y học chúng ta đã khai thác chế thành dược phẩm với chủ trị là suy yếu vận động tĩnh động mạch, trị chứng trĩ. Đậu nành, là loại thực phẩm dùng cho phụ nữ, để giữ nhan sắc lâu dài.

Thúy Hồng hỏi:

- Thưa thầy không lẽ quanh năm cứ uống mãi một phương này thì dễ bị lờn thuốc. Thầy có phương thuốc cho mỗi mùa không?

- Có. Nếu hoàn cảnh cho phép, thì tùy theo mùa, dùng các phương thuốc sau, để bồi bổ sức khỏe.

LOẠI MÙA XUÂN

- Sáng: Trà 1,5 tiền, Cam-thảo nửa tiền,
- Trưa: Trà 1,5 tiền, Đương-quy 1,5 tiền, Kỷ-tử 1,5 tiền.
- Chiều: Cúc-hoa 3 tiền, Khổ-qua 3 tiền, và Hạt sen tán nhỏ 3 tiền.

LOẠI MÙA HẠ

- Sáng: Hà-thủ-ô 1,5 tiền, Cam-thảo nửa tiền, Trà 1,5 tiền.
- Trưa: Đương-quy 3 tiền, Kỷ-tử 3 tiền, Trà 1,5 tiền.
- Chiều: Hạt-sen 3 tiền, Khổ hạnh nhân 3 tiền, Cam-thảo 3 tiền.

LOẠI MÙA THU

- Sáng: Trà 1,5 tiền, Cam-thảo nửa tiền
- Trưa: Đương-quy 3 tiền, Kỷ-tử 3 tiền, Trà 3 tiền.
- Chiều: Thục-địa 3 tiền, Khổ-qua 1,5 tiền, Cúc-hoa 3 tiền.

LOẠI MÙA ĐÔNG

- Sáng: Trà 1,5 tiền, Nhân-sâm 1,5 tiền, Nhục-qué 1,5 tiền.
- Trưa: Đương-quy 3 tiền, Kỷ-tử 3 tiền, Hà-thủ-ô 3 tiền.
- Chiều: Kỷ-tử 3 tiền, Thục-địa 3 tiền, Hạt-sen 3 tiền. ¹

Thấy buổi học tuy hấp dẫn, nhưng hơi nặng nề. Địa Lô xin cho nghỉ nửa giờ. Nam mời các thầy và các bạn uống nước tràø sen, cho thần trí nhẹ nhàng.

Buổi học tiếp tục. Y sư Vũ Y giảng tiếp về Đệ tứ thuật Hồng

hoa: Tắm rửa, hương liệu.

- Nào bây giờ chúng ta học cách dùng hương liệu cho thân thể có hương thơm. Dùng hoa, lá, hương liệu ngâm trong nước tắm, tạo cho cơ thể có hương thơm người Việt đã biết dùng từ lâu rồi. Sử còn ghi: Tây Thi, đã biết dùng hoa sen, lá sen ngâm để nước có hương thơm, rồi tắm. Vì vậy thân thể Tây Thi lúc nào cũng ngát hương sen. Đến đời nhà Hán, hai sủng phi của Hán Vũ Đế (157-87 trước Tây lịch) là Lý phi và Quyên phi, đã biết dùng các loại cây, cỏ nấu lên tắm, tạo cho cơ thể có hương thơm. Đến triều Bắc Ngụy (386-555 sau Tây lịch) Hòa Khang tiên tử và Hồ Thái hậu được các y sư cố vấn cho việc dùng nước tắm để có sức khỏe, để có hương thơm, đã thành hệ thống. Phương thuốc tắm của Hòa Khang và Hồ Thái hậu nay còn di truyền:

Phương thuốc tắm: Sinh khương, Lá chanh hay cam, Hương nhu, Bạc hà, Lá tre, Kinh giới, Tía tô. Tất cả phân lượng bằng nhau 10 tiền. Tất cả cho chung vào nồi, nấu cho hương tỏa ra, rồi pha với nước tắm. Xét phương thuốc trên, các vị thuốc có tác dụng:

- Tạo cho nước tắm có hương thơm,
- Làm ấm, làm sạch da,
- Có khả năng sát trùng.
- Lưu thông máu,
- Tạo cho da mịn, tươi.

Đến đời Đường, Võ Tắc Thiên là người đặt thuật này thành hệ thống, có biện chứng rõ rệt. Ngày nay còn có giá trị:

Không bao giờ tắm nước lạnh, dù vào mùa hè.

Tắm bằng nước ấm.

Mỗi ngày tắm một lần trước khi đi ngủ.

Không ngâm mình trong nước dưới một khắc (14 phút), quá ba khắc (42 phút).

Hồng Nga nhìn Yết Kiêu:

- Thừa thầy con thấy đội Ngạc ngư của anh Yết Kiêu lặn dưới nước hằng nửa ngày, có khi bơi cả ngày như cá sấu. Vậy có hại gì

không?

Yết Kiêu cười:

- Em ơi! Bọn anh luyện tập riết rồi thành võ công, thì đừng nói nửa ngày, bọn anh có thể ở dưới nước như cá sấu. Đó là võ công của bọn anh mà. Và bọn anh là những chiến tướng đâu cần đẹp. Thuật này dùng cho các em mà thôi. Ngừng, không đùa nữa, để thầy giảng tiếp về Liên hoa đệ ngũ thuật: Nhân tảo vô ưu.

Y sư Vũ Y giảng:

- Người đàn bà là cánh hoa trời sinh ra. Hoa cần nước, cần khí trời, cần đất màu. Trước hết phải dứt bỏ ưu phiền. Đức Phật khuyên ta, sao bỏ được ba điều Tham, Sân, Si. Sân, Si sẽ làm cho người đàn bà mất đi cái dịu dàng, mau già. Nụ cười luôn nở trên môi, dễ lấy cảm tình của người xung quanh. Luôn nhớ: Cố duy trì, dù ít người yêu, hơn bị nhiều người ghét.

Ông nhấn mạnh:

- Khi ta sinh ra, khóc oe oe, trần truồng. Nếu khi ta chết, trên người có bộ quần áo thì cũng coi là không khổ rồi. Đối với chồng, chồng là người quan trọng nhất trong đời sau Xã tắc, thầy và cha mẹ. Mỗi lời nói, mỗi cử chỉ, mỗi việc làm phải đắn đo xem chồng có vui không? Có đồng ý không? Không thể, không nên làm nhục chồng, đem chuyện vợ chồng ra nói với người khác để họ phân xử như quan tòa. Trước mặt mọi người tránh nói lời khinh bạc về chồng, dù chồng là Mông cổ.

Ông chỉ vào Vũ Dục:

- Về đệ lục thuật mang tên Cúc hoa bao gồm dường năm, nhà ở thuộc về Phong thủy. Các con rất khó thực hiện. Song nếu có thể, nên xử dụng. Thầy Vũ Dục sẽ giảng sơ cho các con.

Y sư Vũ Dục trao cho mỗi người một tập sách mỏng:

- Trong tập này thầy ghi chú những điều tối cần cho các con. Các con phải nhớ:

- Phòng ngủ là nơi mà các con làm chủ, ví như con chim với cái tổ, con thỏ với cái hang. Trang trí phòng ngủ mục đích giúp các

con sao cho tâm tình thư thái, sức khỏe tăng tiến, hấp dẫn trọng phu. Cần phải căn cứ vào tuổi, rồi suy ra lý ngũ hành, kết với phong thủy mà chọn hướng, chọn màu.

Thúy Trang hỏi:

- Thưa thầy. Tại sao trang trí không căn cứ vào tuổi trọng-phu, mà lại căn cứ vào tuổi của con?

- Trọng phu có nhiều vợ, nay đến với thê, mai đến với thiếp, không nhất định ngủ tại đâu. Vì vậy chỉ cần thực hiện cho nữ là đủ. Hồng Nga mở trang 7 tập sách, đọc lên cho mọi người nghe.

Hồng Nga mở sách đọc:

Mười điều nên áp dụng cho phòng ngủ.

1. Phòng ngủ, cần phải đủ không khí để thở cho một cặp vợ chồng vuông vức 2 trọng. Còn như trong phòng có nhiều đồ đạc khác thì cần rộng lớn hơn.
2. Phòng ngủ là nơi hưởng thanh phúc, khi bước vào cả trọng phu lẫn vợ cần bỏ hết những giận hờn, để chỉ còn hai tâm hồn hòa lẫn vào nhau phu thê nhất thể.
3. Phòng ngủ cần có nơi thông hơi, để thoát khí độc,
4. Mỗi buổi sáng cần mở cửa sổ ít ra một khắc, để thay không khí tù túng,
5. Mỗi ngày cần giữ bụi chần gối một lần. Ít nhất 2-3 ngày phải thay chần gối một lần.
6. Trong phòng ngủ tuyệt đối không nuôi chó, mèo, chim muông.
7. Phải giữ cho phòng ngủ ấm áp.
8. Trong phòng ngủ, cần có những hương dược thiên nhiên để giúp cho việc hô hấp tốt hơn.
9. Trong phòng ngủ của một cặp thì tốt hơn hết không nên treo gương đao, vũ khí vốn là hung khí.
10. Ánh sáng trong phòng ngủ cần dịu, không nên tối quá, vì đọc sách khó khăn. Không nên sáng quá.

Về thức ngủ,

- Dù mệt mỏi, dù bệnh hoạn, khi mặt trời ló dạng phải dậy ngay,
- Thức dậy lập tức ra khỏi giường, súc miệng, rồi đi bộ hấp thiên-địa khí.
- Sau đó tắm, rửa, thay y phục.
- Buổi trưa phải ngủ ít nhất một khắc không nên ngủ quá ba khắc.
- Tối, phải ngủ muộn nhất vào giờ Tuất.
- Mỗi đêm phải ngủ đủ ba hay bốn giờ (6 hay 8 giờ ngày).

Giường nằm,

- Người mệnh mộc không nên nằm giường bằng kim loại, vì bản mệnh bị khắc.
- Người mạng thổ không nên nằm giường bằng gỗ, vì mộc khắc thổ.
- Người mạng thủy không nên nằm giường bằng đá, gạch hay ngủ trên đất thuộc thổ, thổ khắc thủy.

Y sư Vũ Y ra hiệu cho Hồng Nga ngừng đọc, ông hỏi:

- Các con có hiểu hết không?

Tất cả gật đầu. Vũ Y tiếp: sang phần 7 tức Quế hoa thuật tức nhà ở. Hồng Nga mệt rồi. Bây giờ Dã Tượng còn khỏe nhất đọc tiếp.

Dã Tượng mở sách đọc tiếp:

Mười điều nên chọn nhà ở.

1. Đàn bà là âm, cần hấp dương khí cho thăng bằng âm dương, khí huyết thông sướng, sắc diện mới tươi hồng. Vì vậy dù nhà quay về hướng nào, cũng cần phải có cửa sổ phòng ngủ, cửa ra vào hướng về mặt trời. Mỗi ngày cần cho ánh dương quang tỏa lên người ít ra một khắc.
2. Con người là kết hợp âm dương. Khí trời là dương, đất là âm. Nhà cần phải gần đất, tiếp với khí trời. Mỗi ngày đi trên mặt đất, tiếp khí trời. Như thế là hấp thụ được cả âm-dương. Nhan sắc được bền lâu. Bảo kiện vững chắc.

3. Nhà ở tốt nhất gần sông, gần hồ. Xưa nay những vùng có hồ nước ngọt, có sông trong lành, những nơi đó luôn nảy sinh ra nhiều giai nhân.
4. Nhà ở nếu có suối, có lạch chảy qua trước hay sau nhà, thì được hưởng âm thủy quanh năm, da sẽ tươi nhuận, tính tình trở thành khoan hậu, dễ dàng.
5. Sắc đẹp còn được khí của cây cỏ giúp mà thêm đẹp, thêm tươi. Nên chọn nhà ở vùng có nhiều hoa thơm, quả ngọt. Con người cũng được hưởng hương thơm của hoa, của quả.
6. Nhà ở nên gần, hoặc hướng về những canh đồng trồng lúa, trồng hoa, trồng cây trái. Ở nhà như vậy được hưởng sinh khí của lúa, của hoa, của cây trái.
7. Nhà ở sẽ được hưởng địa khí, nếu quay lưng sát vào chân núi. Cũng được hưởng thiên khí tốt lành, nếu hướng về những đồi thấp, nhưng phải cách xa ít ra từ 5 dặm.
8. Nhà ở gần những nơi có linh khí như chùa, đền, sông, núi... sẽ được hưởng uy linh, tránh được ma, quỷ ám tâm thần. Tinh thần được thanh tịnh, sức khỏe, nhan sắc do vậy được thăng tiến.
9. Nhà ở trên sườn đồi, sườn núi, nhìn xuống cánh đồng, nhìn xuống dòng sông, nhìn xuống thung lũng. Quanh nhà trồng hoa. Ở nhà như vậy thì mắt được phóng xa, hưởng cảnh đẹp, hưởng khí trong lành, đây chính là Bồng-lai tiên cảnh vậy.
10. Nhà ở trên đỉnh đồi, đỉnh núi, lại hướng về phía mặt trời mọc, quanh nhà trồng hoa, trước nhà có hồ nuôi cá. Đây là cảnh tiên trên cung Quảng. Phúc cho người đàn bà nào được hưởng cảnh này.

Mười điều nên tránh khi chọn nhà ở.

1. Tránh những vùng mà cây cỏ tiêu sơ, hoa không đẹp, quả không ngọt. Đó là vùng khí tuyệt. Hấp khí tuyệt thì sinh mệnh bị đe dọa, nhan sắc mau tàn phai.
2. Nhà ở cần tránh những vùng có khí xú uế. Khí xú uế, tạo cho da khô cằn, sần sùi, kém tươi nhuận. Sắc đẹp do vậy cũng dễ tàn

phai. Sức khỏe bị đe dọa.

3. Nhà ở lại phải tránh những khu có lò gạch, lò vôi, lò sát sinh, nghĩa địa. Ở những nơi này quanh năm đầy tử khí. Cơ thể hấp tử khí thì nhan sắc sẽ như người sắp chết.
4. Nhà ở không thể, không nên tiếp cận với chợ. Chợ là nơi tập ứ, tập khí tích tụ. Ở gần chợ, bị các khí ấy làm cho hao mòn chính khí, mau già, mau chết và luôn bị bệnh.
5. Nhà lại cần tránh nơi quá đông hội, xe ngựa tấp nập. Tiếng xe, tiếng ngựa, bụi mù. Nhà ở như vậy gọi là "Xa mã truy hồn, bạt phách". Nghĩa là xe-ngựa đuổi hồn, chém phách.
6. Nhà không thể, không nên quay mặt vào vách núi. Nhà ở như vậy gọi là "Thiên trần tiền đồ". Nghĩa là trời trần trước mặt.
7. Nhà ở cần tránh nhưng nơi mà ma quỷ thường hiện lên hại người. Dù có cầu cúng, cũng khó yên. Tránh xa là tốt hơn cả. Không-tử dạy "Đức quỷ thần thịnh lắm thay. Nên kính, cần phải tránh xa".
8. Nhà ở không nên nuôi nhiều gia súc. Gia súc đem bệnh đến cho người ở. Nuôi nhiều gia súc thì nào phân, nước tiểu của chúng phóng ứ ra. Nhà ở như vậy gọi là "Cận súc, bách bệnh thường lâm". Nghĩa là gần nhiều gia súc, trăm bệnh cùng tới.
9. Nhà ở không thể, không nên thấp hơn mặt đất. Âm khí tràn đầy nhà quanh năm. Dương khí bị tuyệt. Bệnh liên miên.
10. Nhà không thể ở trong vườn không cây, không cỏ, quanh nhà không nước. Nhà ở như vậy thì âm, dương đều tuyệt. Sức khỏe như trứng treo bằng sợi tóc trên tảng đá.

Đến đây y sư Vũ Y nói:

- Bây giờ các con đã mệt rồi, tạm nghỉ. Ngày mai các con sẽ học những bài học rất thông thường mà người con gái phải biết. Những bài học này sẽ do hai cô Kim Bình, Ngân Bình dạy. Ngũ ung sẽ học Binh thư yếu lược với Vũ Uy vương.

Hôm sau, trong khi Ngũ ung được Vũ Uy vương giảng bộ Binh thư yếu lược của Hưng Đạo vương, thì 12 người đẹp được hai bà

Kim Bình, Ngân Bình cùng giảng về những điều họ sẽ sử dụng khi sang Mông cổ.

Bà Ngân Bình mở đầu:

"Truyện vợ chồng là kỷ cương của trời đất. Nhưng tiếc rằng trong Phật giáo, Nho giáo coi là truyện dơ bẩn dâm đãng tránh nói đến, cấm nói đến. Khi trai gái tới tuổi kết hôn thì u u, mê mê. Cô dám chắc Đông hoa tuy xinh đẹp, tài hoa, nhưng mù tịt đã đành mà ngay Linh văn thất liên, từng trải qua nhiều người đàn ông, mà cũng chỉ biết loáng thoáng qua. Các con sắp sang Mông cổ. Chồng các con đều là những người kinh nghiệm truyện phòng the. Các con mà u mê thì sẽ bị họ coi như con thỏ non, rồi bị họ dắt theo. Các con hãy nhớ hai câu thơ sau:

Nguyệt quế chi khai hỹ,
Nhật dạ sắc quang huy.

Nghĩa là hoa hồng đã nở rồi, này đêm hương sắc. Pháp này dạy người nữ dùng kinh thủy trong khoa Vu sơn. Trong thực tế, cô dạy để các con sử dụng thu được nhiều kết quả về các phương diện:

- Duy trì tình yêu lâu dài,
- Chinh phục nam giới,
- Kéo dài tuổi xuân,
- Tạo khoái cảm.

Người Hán dùng kinh thủy trước chúng ta rất lâu, rất sớm. Người dùng đầu tiên là Hòa Khang tiên tử,

Thế rồi hai trăm năm sau, đến đời Đường, Hoàng-đế Võ Tắc Thiên đã tận dụng, và phát triển đến cùng kỳ cực trong Thất đại tiên thuật. Trong Thất đại tiên thuật thì hết bốn thuật nằm trong vấn đề kinh thủy, đó là:

- Đào-nguyên tuyền,
- Đào-nguyên thủy,
- Đào-nguyên lộ,
- Đào-nguyên tinh,

Sau khi Võ Tắc Thiên băng hà, thuật này truyền ra ngoài dân

chúng. Giới phong lưu, kỹ nữ hăm hở áp dụng. Cuối đời Đường, Trung-quốc bị phân chia ra thành nhiều sứ quân, chiến tranh liên miên, luật pháp, kỷ cương xã hội bị phá nát; đạo lý phong tục suy đồi, lại khiến cho thuật Vu sơn có chỗ phát triển.

Hoàng Hoa hỏi:

- Thưa cô con có nghe nói về Tứ đào nguyên, song không biết rõ đó là những thuật gì?

- Tứ Đào nguyên gồm: Đào-nguyên tuyền, là suối Đào-nguyên để chỉ nước tiểu. Đào-nguyên thủy, là nước Đào-nguyên để chỉ việc dùng nước rót vào trong âm hoa rửa, rồi hứng lấy. Đào-nguyên lộ, nghĩa là giọt sương hứng từ hoa đào, để chỉ thận tinh. Đào-nguyên tinh, nghĩa tinh hoa suối Đào-nguyên, để chỉ kinh huyết.

Cả 12 người cùng bật lên tiếng reo, vì tuy họ là người đẹp, từng nghe nói đến bốn loại Đào nguyên này. Nhưng hôm nay mới biết sự thực.

- Trong Tứ đào nguyên, về việc trị bệnh thì Đào-nguyên tuyền được dùng rộng rãi hơn. Từ đời Hán, các danh y đã tìm ra rằng nước tiểu là một vị thuốc rất tốt. Nước tiểu của đồng nam từ 8 đến 15 tuổi dùng cho sản phụ. Sáng thức dậy, dùng bát hứng lấy, cho sản phụ uống, để thông máu, khu phong. Khi người con trai uống nước tiểu của người yêu, thì sức khỏe tăng tiến. Tình yêu thêm nồng nàn, sâu đậm.

Thất Liên nhìn nhau như muốn nói: "Chúng mình từng biết qua".

Bà Ngân Bình tiếp:

- Bây giờ tới Đào nguyên thủy. Người đầu tiên khám phá ra Đào-nguyên thủy là Hòa Khang tiên tử. Sự việc như thế này: một lần Tuyên Vũ đế Thác Bạt Khác đang hấp thận tinh của bà thì cảm thấy ngứa cổ. Nhà vua ngừng lại uống một chung nước mát. Tính tình nghịch, thay vì nuốt nước, nhà vua ngậm miệng âm hoa của Hòa Khang, phun nước vào trong, rồi lại ghé miệng vào uống hết

nước đó. Sau lần ấy, nhà vua cảm thấy thần chí thanh thản, sinh lực dồi dào. Từ đó nhà vua tiếp tục. Trong âm hoa bao giờ cũng có nước nhòn. Nước nhòn đó là tinh hoa của can, tỳ, thận. Nếu các con cho người tình uống vào, người tình sẽ khỏe mạnh vô cùng. Hơn nữa sủng ái các con cùng cực.

Bà Kim Bình giải thích:

- Nguyên lý y học là như thế. Sau này người ta dùng rượu, hoặc dùng những vị thuốc, nấu lên, rồi rót vào âm hoa. Rượu, nước thuốc đó bị âm hoa hấp lấy, truyền khắp cơ thể, làm cho người đàn bà bị bệnh; mà kết quả, người đàn ông chẳng thấy khác hơn việc dùng nước bình thường. Gần đây, các phú gia còn dùng đại táo nhét vào âm hoa của các thiếu nữ, để hằng mấy giờ, rồi lấy ra uống với rượu! Cái này là dâm, chứ không có ích gì cho sức khỏe.

Cả 12 người nghe giảng đều ngơ ngác. Bà Ngân Bình tiếp:

- Bây giờ tới Đào nguyên lộ. Âm hoa của người đàn bà là nơi chí âm. Túc Thiếu-âm thận kinh, Túc Khuyết âm can kinh, Túc Thái-âm tỳ kinh đều chạy qua. Thông thường lúc nào âm hoa cũng tiết ra nước nhòn, đủ để làm cho ướt. Nước nhòn đó gọi là Đào-nguyên lộ. Đào-nguyên lộ là tinh hoa của ba tạng can, tỳ, thận; trong đó can, tỳ rất ít, nên thường gọi là thận tinh. Khi người đàn bà bị kích thích bởi ngoại cảnh vào ngũ quan: nhìn, ngửi, nghe, nếm, tương; hoặc bị kích thích bởi người đàn ông như sờ, vuốt, hôn, liếm, hà hơi; âm hoa sẽ tiết ra rất nhiều thận tinh, gọi là Đào-nguyên lộ. Một giọt Đào-nguyên lộ, bằng một bát thuốc bổ. Nếu Người-tình ghé miệng vào âm hoa hấp Đào-nguyên lộ thì cơ thể được bồi bổ, cả hai sức khỏe tăng tiến. Ngược lại nếu hấp nhiều quá, người tình sẽ bị tiêu hao thận tinh. Tuy nhiên tình yêu lứa đôi sẽ sâu đậm mãnh liệt. Nếu người đàn ông hấp Đào nguyên lộ thì sẽ say mê người đàn bà dâm hiến đến mơ màng.

Mặc cho học trò ngơ ngơ ngác ngác. Bà Kim Bình tiếp:

- Nào bây giờ tới Đào nguyên tinh. Đào nguyên tinh để chỉ kinh huyết. Theo y học. Trời sinh ra người đàn ông là dương, đàn

bà là âm. Vì vậy tâm tính, hành xử của người đàn bà là nhu thuận, dịu dàng. Khi đi vào tuổi 13-14 bắt đầu hành kinh. Kinh kỳ kéo dài từ 3 đến 5 ngày. Quá 5 ngày, hay dưới ba ngày là bất thường. Kinh huyết được tạo thành do can, tỳ, thận và Xung-mạch, Nhâm-mạch. Kinh huyết là tinh hoa của cơ thể. Khi người đàn bà thụ thai, chính kinh huyết nuôi phôi-thai cho đến ngày sinh sản. Vì vậy kinh huyết dùng để chữa bệnh suy nhược bẩm sinh rất hiệu nghiệm. Khi trượng-phu được vợ cho hấp kinh-huyết, thì cơ thể sẽ được bồi bổ, sức khỏe gia tăng, nhất là trị được chứng suy thoái trong phòng the.

Cả 12 nàng cùng rú lên:

- Kinh khiếp.

Ngân Bình mắng:

- Kinh cái gì. Đừng có nói theo các ông hủ nho. Đây là y học. Có ai từng nghe biết về vụ này không?

Thanh Liên hỏi:

- Thưa cô. Con nghe trong dân gian truyền khẩu rằng: khi người đàn ông ăn phải kinh huyết của người đàn bà thì say mê người đàn bà đó đến không còn biết trời đất là gì nữa. Lại nói, nếu lấy kinh huyết làm bùa cho người đàn ông ăn, thì người đàn ông đó sẽ say mê người bỏ bùa đến không còn biết đường ra lối vào. Thú thực con đã làm với đạo An Hat San. Vì vậy ông ấy mê con đến độ con nói gì ông ấy cũng nghe. Sự thực ra sao?

- Đúng như con nói. Bọn phương sĩ, bọn đạo sĩ lấy kinh huyết làm bùa bán cho đàn bà. Đầu tiên, bọn kỹ nữ, nhân khách làng chơi đòi hấp Đào-nguyên lộ, đã đánh lừa cho khách hấp Đào-nguyên tinh, mà không biết, sau đó khách say mê kỹ nữ đó, đến độ nghìn vàng đổi một nụ cười như không. Thuật cho khách hấp âm kinh của đám gái gọi rất cao. Họ cố mời chào, lôi kéo sao cho khách đến với họ vào ngày hành kinh. Lúc khách đến, họ rửa âm hoa thực sạch, khi khách đòi hấp Đào-nguyên lộ, họ giả bộ thẹn thùng, lùng chùng để kích động sự thèm muốn của khách lên cao, rồi mới buông lỏng. Thế là khách vô tình hấp Đào-nguyên tinh mà không biết. Sau khi

hấp xong, độ khoái cảm, độ tình dục lên cao. Bây giờ dù khách có biết rằng gái gọi đang hành kinh, và mình đã hấp Đào-nguyên tinh thì cũng vui lòng. Chỉ cần cho hấp Đào-nguyên tinh một lần, sau đó dù khách biết hay không biết, cũng say mê gái gọi đó đến mơ mơ màng màng. Từ việc này áp dụng rộng ra họ dùng kinh huyết bỏ vào canh cho khách ăn, nhưng kết quả khi có khi không. Cho kinh huyết vào thức ăn thì kết quả không mạnh bằng hấp trực tiếp.

Đến đây Vũ Uy vương phi vào. Phi nghiêm mặt nói rất chậm:

- Các em phải biết rằng đàn ông thường tự hào, tự kiêu rằng tài trí họ hơn đàn bà. Chúng ta không cần cãi với họ. Đàn ông như con nai tơ. Khi họ lọt lưới lần đầu thì ta phải tỏ ra nhút nhát, e thẹn, để kích thích sự thèm muốn. Khi sự thèm muốn lên đến độ cao, thì ta buông lỏng hết cho họ. Họ lọt lưới rồi, thì ngược lại, không những ta không e thẹn nữa, mà còn cột cổ con nai dắt đi. Ta bắt nai giữ làm của riêng.

Hồng Liên gật đầu:

- Điều này cực kỳ quan trọng với chúng em. Vì chúng em sẽ làm vợ các tướng Mông cổ. Xung quanh mỗi người có hàng chục đàn bà. Bọn em phải biến ông chồng thành con nai, rồi bắt làm của riêng.

- Điều các em nên nhớ, đàn ông có thể là vua, là văn quan, là võ tướng... là anh lái buôn, là anh thợ cày. Nếu cứ nhìn vào địa vị, tài năng của họ, thì họ khác nhau rất nhiều. Nhưng họ có chung một huyết đạo, các em chỉ cần điểm trúng là họ sẽ biến thành con mèo con, con chó ngoan, con nai hiền lành. Huyết đạo đó là năm cái cao ngạo "Tự ái, tự cao, tự hào, tự thị, tự tôn". Các em ạ! Tự ái có thể ví như con sư tử. Tự cao ví như con đại bàng. Tự hào ví như con gấu. Tự thị ví như con cọp. Tự tôn ví như con chó sói. Nếu ta biết mềm, biết vuốt ve năm cái tự đó, thì ta có thể biến con sư tử, con hổ, thành con chó ngoan ngoãn. Biến con gấu, con sói thành con mèo, con nai nhu mì. Biến con đại bàng thành con chim sáo trong lồng. Họ mạnh đến có thể tay không giết cọp. Họ uy quyền

đến độ có thể ra một lệnh, khiến núi tan, khiến đất rung chuyển, khiến người chết như rạ. Thế nhưng, những loại người đó lại dễ bị sắc đẹp làm cho tan nát sự nghiệp. Khi đứng trước họ, bề ngoài ta dùng cái nhu nhã, dùng làn môi, dùng sóng mắt, dùng lời ngọt ngào đưa đẩy. Còn bề trong, ta tự coi mình là Quán-thế-âm, họ là những Phật-tử, đến trước ta quỳ gối để cho ta sai khiến.

1 tiền bằng 3,5g ngày nay.

Hồi Thứ Sáu Mười Bốn

CHIA LY ĐOẠN TRƯỜNG

Vũ Uy vương triệu năm nàng Đông hoa, Ngũ ung, Linh Anh, Như Lan lại rời ban chỉ:

- Ngày mai cô gia cho Thất liên lên đường. Giữa Linh vẫn thất liên với các cháu có ân nghĩa, vì các cháu đã đem tâm trí chuyển sang người họ. Vậy chúng ta để các cháu với Thất liên từ biệt nhau. Vì sau này khó có dịp hội ngộ.

Nơi gặp gỡ nhau là chỗ ở của năm nàng Đông hoa, bên bờ suối Nam tuyền. Ngọn suối này rất sâu, rất rộng, nước chảy lững lờ. Họ gồm bảy giai nhân Linh văn, năm giai nhân Đông hoa, Lê Linh Anh (Hĩm Còi), Lý Như Lan và năm nam nhi tài trí Thiên trường ngũ ung. Tổng cộng gồm 19 người. Lớn tuổi nhất là Hoàng Liên Lê Thị Phương Dung 24 mùa xuân trên mái tóc, nhỏ tuổi nhất là Thúy Trang mới 18 độ hoa đào khoe sắc.

Họ có xuất thân khác nhau. Họ là quận chúa cành vàng lá ngọc, bác học đa năng, được giáo dục cực kỳ chặt chẽ về đạo lý tộc Việt, nhưng sinh ở mãi xứ Cao ly giá lạnh như Lý Như Lan. Họ là những thiếu niên thôn dã, yêu nước nhiệt thành, từng là những anh hùng xông pha nơi muôn vạn mũi tên lập đại công với Xã tắc như Ngũ ung, như Lê Linh Anh. Họ là những thiếu nữ sắc nước hương trời, theo đuổi cầm ca, họ chỉ mong có một người chồng với địa vị khiêm tốn; thế nhưng họ gặp một đại anh hùng, một đại anh thư đào tạo họ thành những nữ kiệt, biết dùng nhan sắc, biết dùng tài

hoa giúp nước. Họ là những đệ nhất giai nhân của Thăng long, nổi tiếng cầm ca, làm biết bao nhiêu vương tôn, đại thần cho tới những thương gia Hời, danh tướng Mông cổ say mê đến tan nát sự nghiệp; thế nhưng họ lại không có một chút nữ tặc Đại Việt. Họ từng bán rẻ thân xác, lâm vòng tử tội, vừa được giáo huấn trở thành thiện nhân.

Tuổi họ trẻ, họ là những đáng trí lự trung thuận, đầy khí phách, lại có tài hoa. Họ tụ họp lại cùng bàn truyện quốc sự, cùng ca hát, tiễn biệt nhau, rồi đây họ sẽ làm những việc nghiêng trời lệch đất, mà đời sau ca tụng họ là Anh Hùng Đông A.

Thúy Nga hỏi Thanh Nga

- Hôm rồi em nướng cá ngon quá. Bây giờ chúng mình sắp mỗi đứa một nơi, em dạy chị để sau này chị thèm còn biết nướng cá mà ăn.

- Sáng nay em sai đầu bếp ra chợ mua cá quả (lóc), cá trắm, cá chép, cá rôí mà không có cá tươi. Vậy làm sao em dạy chị bây giờ?

Cao Mang nháy mắt nhìn Thanh Nga

- Em cần bao nhiêu cá? To cỡ nào thì nướng sẽ ngon?

- Chúng ta 19 người thì cần 19 con. À anh Dĩ Tượng ăn khỏe như voi thì phải thêm ba con nữa là 22. Cá to quá ăn không ngon, to bằng bàn tay anh Dĩ Tượng là đủ rồi.

Yết Kiêu cầm bàn tay khổng lồ của Dĩ Tượng ngắm nghía, rồi hát hàm cho Cao Mang, Đại Hành:

- Hai em chuẩn bị nghe.

- Xin chờ.

Yết Kiêu tụt dầy, vọt người lên cao. Ở trên không chàng đá gió một cái, đầu chúí xuống suối, rồi lặn mất. Vù một tiếng, con cá trắm to bằng cổ tay từ dưới suối bay lên. Cao Mang bắt lấy. Tiếp theo hai con cá chép bay tới chỗ Đại Hành. Đại Hành cầm cái rổ hứng vào. Khoảng nửa khắc, nào cá chép, cá rôí, cá trắm, cá quả tung lên đến 25 con. Rầm một tiếng Yết Kiêu từ lòng suối vọt lên bờ.

Tất cả vỗ tay. Thúy Trang khen:

- Mấy năm trước, em nghe nói anh Yết Kiêu chỉ huy đội Ngạc ngư nằm ngủ dưới đáy sông, thỉnh linh nhảy lên chụp tụi Mông cở xuống nước chìm cho chết. Bây giờ em mới thấy bản lĩnh của anh.

Sau khi ăn uống, nói lời từ biệt nhau, họ cùng tới đại sảnh đường trình diện Vũ Uy vương, vương phi, thì đã thấy bốn đạo sư Hồi đang ngồi đàm đạo. Lễ nghi tấ. Vương chỉ ghé cho mọi người ngồi:

- Ngày mai Cô gia sẽ để bốn vị đạo sư đem Thất liên sang cống cho Mông cở. Các cháu có gì thắc mắc không?

Địa Lô nhìn Thất liên một lượt, thấy dung nhan vẫn mặ mà, song cái dáng dâm đặng dường như phai lạt một phần. Nam hỏi:

- Khải vương gia, bảy cô tiên này từ Thăng long bị Mông cở bắt về dấu ở Khâu bắc. Từ Khâu bắc bị Ngột Lương Hợp Thai sai đưa đi Côn minh. Dọc đường được Hoa sơn ngũ hiệp cứu, đem đi Bò lãng. Chúng thần đưa Thất liên từ Bò lãng về đây. Bây giờ mình phải nói với Mông cở thế nào?

Vũ Uy vương giảng giải:

- Cô gia đã tiên liệu hết rồi. Triều đình sai Cô gia đi sứ với Đại hãn Mông Ca, chứ không phải với đại vương Hốt Tất Liệt. Cô gia đang chuẩn bị đi Hoa lâm. Còn 7 nàng tiên là chiến lợi phẩm của Thái sư Ngột Lương Hợp Thai, thì cũng là người của Hốt Tất Liệt. Cô gia truyền trả hết hàng hóa, vàng bạc, người cho chư đạo sư. Chư đạo sư sẽ đem Thất liên cống cho Ngột Lương Hợp Thai. Riêng vợ chồng Trịnh Ngọc và Trịnh Long, Cô gia gửi về Thăng long làm thông dịch cho các sứ đoàn Mông cở. Cô gia đang cần một người nói được tiếng Mông cở, tiếng Hán. Vậy Cô gia sẽ phải nhờ tới tài hai trong Ngũ ung theo giúp chư đạo sư.

Vương nhìn Ngũ ung:

- Việc này Cô gia thấy phi Chiêu võ thượng tướng quân, tước Chiêu dương Nam Cao Mang, Đô thống Đại Hành, không ai đương nổi.

Đúng ra, Vũ Uy vương là chúa tướng, vương muốn sai ai thì ra

lệnh. Người đó phải răm rắp tuân theo. Thế nhưng vương là người ôn nhu, văn nhã, sốt cuộc đời của vương, khi vương ra lệnh cho ai, cũng dùng lời ngọt ngào. Vì vậy người nào cũng hết sức tận tụy.

Cao Mang, Đại Hành đứng dậy chấp tay:

- Đa tạ vương gia đã tin dùng.

Vương dặn hai người:

- Nhiệm vụ hai tướng quân rất nặng. Một là bảo vệ an ninh cho chư đạo sư và bảy nàng Liên. Hai là làm thông dịch cho chư Liên với Mông cổ. Ba là dùng chim ưng chuyển tin tức thu lượm được gửi về Tòa Tổng trấn Bắc cương và Khu mật viện Đại Việt.

Vương phi tiếp lời:

- Hai cháu phải hết sức chiếu cố cho chư tiên. Đối với các đạo sư cũng vậy. Đạo Hồi cấm uống rượu như đạo Phật. Các cháu phải giới tửu. Hồi giáo coi heo là con vật đơ bẩn, các cháu cũng không được ăn thịt heo. Các cháu chuẩn bị, ngày mai lên đường.

Phi dùng Lăng không truyền ngữ nói với hai tướng:

- Thất liên đã thay đổi, vì được Thiên công tẩy rửa, rồi Mật công đưa vào tâm tư tưởng thanh cao. Các đạo sư cũng bị kiềm chế theo hướng đó. Tuy vậy vẫn cần đề phòng. Khu mật viện đã dùng cha-mẹ, anh-em khống chế Thất liên. Chắc họ không dám phản mình đâu. Các cháu liên lạc với họ thường xuyên, rồi chuyển tin tức về nước.

Vương nói nhỏ vào tai Cao Mang:

- Khi tới Côn minh bằng mọi giá phải gặp Vũ sơn hầu Tạ Quốc Ninh. Hồi hai năm trước khi ta rời Côn minh về giải quyết bọn phi tặc Lý Long Vân thì Ngột Lương Hợp Thai giữ hầu lại, phong cho chức Binh bộ viên ngoại lang. Từ hồi đó đến giờ ta không được tin tức của hầu. Nay nếu hầu biết sự thực về Hoàng Liên, chắc người đau lòng lắm. Vậy nhất thiết tránh cho bảy người đẹp gặp hầu.

Cao Mang, Đại Hành đem đoàn Hồi, Linh văn thất liên lên đường được hai ngày thì chim ưng mang thư của Đại Hành phúc trình:

Khải vương gia. Phái đoàn rời Văn sơn tới Lục bàn thủy thì xuống thuyền. Thuyền tới Giang an, phái đoàn chia làm hai nhóm. Nhóm thứ nhất tất cả các đạo sư, tùy tùng xuống hai thuyền xuôi về Kinh châu. Họ tiếp tục việc thương mại. Nhóm thứ nhì do đạo sư An Hát San chỉ huy, gồm Linh văn thất liên, tỳ nữ. Thân với Đại Hành đi theo nhóm này. Tất cả đi trên một thuyền lớn chở đầy hàng hóa. Nơi đến là cửa Độ khẩu.

Hôm sau lại có thư:

Sắp tới Độ khẩu. Đạo sư An Hat San sai người phi ngựa đi trước báo cho Thái sư Ngột Lương Hợp Thai.

Ba hôm sau lại có tin báo:

"Thái sư Ngột Lương Hợp Thai thân dẫn một bách phu Lôi kì tới Độ khẩu đón phái đoàn. Không thấy Hoài Đô, A Truật cũng như Tạ Quốc Ninh đâu. Thái sư thăm vấn đạo sư chi tiết rằng bằng cách nào mà đoạt lại được bảy người đẹp. Đạo sư khai dùng vàng đút lót cho quan chức châu Khâu Bắc. Bảy nàng cũng khai như đạo sư. Ngột Lương Hợp Thai quyết định giữ người cũ là Hoàng Liên lại. Nàng được tuyên làm thứ phi ngay. Ngày mai phái đoàn sẽ lên đường đi Thành đô nộp 6 người đẹp cho Hốt Tất Liệt.

Bốn ngày sau lại có thư:

Phái đoàn tới Thành đô. Có sứ thần của Ngột Lương Hợp Thai đi theo. Đại vương Hốt Tất Liệt sai người ra ngoài thành đón. Sáu người đẹp được đưa vào hoàng thành cũ của triều Hán cư ngụ. Ngay ngày hôm sau, Hốt Tất Liệt họp các quan văn võ xem 6 người đẹp múa hát. Tan buổi hát, vương sai tỳ nữ đem nàng Bạch Liên về tâm cung của vương. Khó khăn lắm Cao Mang mới liên lạc được với Bạch Liên. Bạch Liên cho biết nàng đã dùng tất cả bản lĩnh bắt nai học được áp dụng với vương. Quả nhiên vương say mê nàng. Nội trong ngày phong làm thứ phi.

Vũ Uy vương viết lệnh:

"Lệnh Bạch Liên dùng hết khả năng bắt nai múa, hát. Trong lúc Hốt Tất Liệt say mê thì tỏ ý thiết tha rằng nàng là thứ phi thì cuộc

đời, sống chết bên vương. Vậy trước tình hình căng thẳng với Mông Ca vương sẽ quyết định sao? Nếu Hốt Tất Liệt hỏi ý kiến. Bạch Liên rằng Mông Ca là Đại hãn, thống lĩnh hết các hãn Tây vực, Tây hạ, Kim, Liêu, Tống. Nếu chống lại Mông Ca e tinh lực Mông cổ sẽ bị tan nát hết, thì sao có thể đánh Tống được? Chi bằng trở về Hoa lâm giải độc với Mông Ca, anh em hòa thuận, rồi tỏ lòng trung thành với Mông Ca bằng cách rủ Mông Ca thân chinh đánh Tống".

Lại có thư của Cao Mang:

"Nghe Bạch Liên khuyên, Hốt Tất Liệt định về Hoa lâm. Vì các cận thần người Hoa khuyên nên khởi binh phản Mông Ca. Hốt Tất Liệt chưa quyết định về Hoa lâm hay ở lại Trung nguyên. Vương sai sứ đem 5 giai nhân cống về Mông cổ. Ngày mai lên đường. Đại Hành sẽ theo sứ đoàn. Còn Cao Mang ở lại Thành Đô. Cảnh Hốt Tất Liệt có rất nhiều văn võ quan người Hán. Văn thì tài trí phi thường. Võ thì lâu thông binh pháp, bản lĩnh vô địch. Họ được trọng dụng. Trong các văn qua văn có hai mưu sĩ Diêu Khu, Hách Kinh nói gì Hốt Tất Liệt cũng nghe. Võ thì Liêm Hy Hiến, Tháp Sát Nhi, Mục Tương Ca, Xích Nhân Thiết Mộc Nhi, Mật Lý Hỏa Giả là những người võ công cao, tài dùng binh như thần. Mông cổ cho phép vợ chúa tướng được diện kiến với bộ hạ. Lợi dụng phong tục này Bạch Hoa luôn mời Diêu Khu, Hách Kinh vào giảng sách. Hai người này bị ảnh hưởng của Bạch Liên khuyên Hốt Tất Liệt nên về Hoa lâm".

Liên tiếp nhận được thư của Cao Mang:

"Bản lĩnh bắt nai của Bạch Liên rất cao. Hốt Tất Liệt say mê nàng. Bất cứ việc gì cũng bàn với nàng. Dường như y cương quyết sẽ về Hoa Lâm. Y đang chinh đốn lại các quan chức, giữ vững Trung nguyên trước khi về Mông cổ, phòng khi Mông Ca hại y, thì bọn trung thần này sẽ nổi lên làm áp lực. Đính kèm: danh sách, chức tước bọn chân tay của Hốt Tất Liệt cài lại.

Thư của: Đại Hành

Sứ đoàn của Hốt Tất Liệt tới Hoa lâm. Tin Hốt Tất Liệt mang 5 mỹ nhân Việt cống cho Mông Ca lan ra rất nhanh. Mông Ca sai một Thiên phu đi tiếp đón. Như đã được hướng dẫn, phong tục Mông cổ thích phô trương, không cấm đàn bà kín cổng cao tường, Thanh Hoa lấy lý do ngồi trong xe kín ngột hơi khó chịu. Sứ thần đồng ý cho xe chở mỹ nhân vén màn lên. Năm mỹ nhân trang điểm thực lộng lẫy, mặc y phục Việt thực đẹp. Các quan lại địa phương, phú gia, dân chúng tràn ra dọc đường xem. Cả năm truyền xe đi chậm lại. Các nàng vẫy tay chào dân chúng.

Ngay khi vừa tới nơi, xe chở mỹ nhân chạy thẳng vào hậu cung. Các mỹ nhân được cấp cung nga hầu hạ. Sau khi các nàng tắm rửa, thay y phục, trang điểm được đưa vào một căn lều vĩ đại, múa hát, dâng rượu cho Đại hãn Mông Ca. Mông Ca ban Huyện Liên cho vương đệ là A Lý Bất Ca. Đại Hãn chọn Thanh Liên cho mình. Hồng Liên ban cho thân vương Tháp Sát Nhi. Còn hai nàng Lan Liên, Tử Liên, các cận thần như Hồn Đô Hải, Ngạt Lộc An thiết tha xin Mông Ca ban cho. Nhưng hai con của A Lý Bất Ca hết sức cầu xin. Mông Ca đành ban Lan Liên cho Ngọc Mộc Hốt Nhi, Tử Liên cho Cáp Thích Sáp Nhi. Cả năm mỹ nhân sống rất gần nhau, gặp nhau hằng ngày nên dễ trao đổi tin tức. Xin chờ lệnh.

Vũ Uy vương ban lệnh:

Mông cổ không cấm các vương phi, phu nhân tiếp xúc với các quan lại, tướng sĩ. Trái lại khi một thân vương làm tiệc đãi khách thì vương phi, phu nhân sẽ ra múa hát mua vui. Vậy các người đẹp luôn làm những món ăn Việt, rồi mời đồng liêu, thuộc hạ tới ăn, nghe hát. Dùng hết khả năng bắt nạt với chồng. Trong lúc tình yêu nồng nàn luôn tỏ ý lo ngại Hốt Tất Liệt sắp làm phản kéo quân về chiếm chính quốc. Thanh Liên tìm cách trao danh sách các chân tay trung kiên người Hán mà Hốt Tất Liệt cài lại. Rồi đề nghị Mông Ca truyền lệnh cho Câu khảo cục triệt hạ bọn này.

Giữa lúc đó, thì Hưng Đạo vương gửi một đoàn đến gần trăm người tới. Đó là những tướng, những chuyên gia phụ trách huấn

luyện Lô tiên, Nỏ thần, Kị binh, Ngưu binh, Tế tác (Đại đơm), Ngạc ngư, Phi mã. Trưởng đoàn là Tây viễn vương Trần Tử An. Vũ Uy vương dẫn mọi người ra đón vào. Lễ nghi tất.

Tây Viễn vương khen Vũ Uy vương:

- Từ hôm sứ đoàn rời Thăng long đến giờ, Khu mật viện được đặt trong tình trạng chiến tranh. Bất cứ tin tức gì liên quan đến sứ đoàn cũng phải tâu trực tiếp cho Thượng hoàng, Hưng Đạo vương. Sứ đoàn đã thành công lớn, tất cả chỉ dụ của Thượng hoàng, lệnh của Hưng Đạo vương đều thi hành nghiêm túc. Bây giờ triều đình cử ta lên đây giải quyết phần cuối.

Vương chỉ đoàn tùy tùng:

- Đây là những người đảm trách huấn luyện 7 loại binh yểm trợ. Hưng Đạo vương gửi họ lên để kiểm soát việc huấn luyện bầy Vệ trợ binh của hiệu binh Văn Bắc, trước khi cho xuất quân.

Vương hỏi:

Thanh Nga là cháu nào?

Thanh Nga đứng dậy hướng vương hành lễ. Vương ngắm nhìn Thanh Nga từ đầu đến chân rồi nói:

- Cháu đã gặp Trần Đại Việt (Ngột A Đa) rồi phải không?

Thanh Nga thấy vị vương này tuy cao niên, nhưng tính tình hào sảng, đậm âm, dễ thân mật; thì ra Ngột A Đa giống cha. Nàng đáp không e dè:

- Dạ, không những gặp mà còn gặp nhiều lần. Anh ấy bắt cóc cháu.

Vương cười như thác nước đổ:

- Và anh ấy bị cháu bắt hết tam hồn thất phách ngay từ lúc đem cháu ra khỏi cái túi. Có đúng thế không? Này cháu! Những gì diễn ra giữa cháu với Đại Việt triều đình đều biết. Mỗi khi tấu chương của Ý Ninh gửi về, tâu những gì diễn ra giữa cháu với Đại Việt, Uy viễn đại học sĩ đọc lên, cả triều đình đều bật cười. Nghiêm trang như Quốc thượng phụ (Trần Thủ Độ) mà cũng phải ôm bụng cười. Khi đến đoạn cháu bôi son vào môi, hôn lên khăn choàng cổ, tặng

Đại Việt. Linh Từ quốc mẫu phải thốt lên: bản lĩnh bắt nạt của con bé này cao đến thế là cùng. Đại Việt bị giam trong lưới rồi.

Vương lại cười ha hả:

- Biết con không ai bằng cha. Ta là cha A Đa, ta dạy A Đa về lịch sử, về văn hóa Việt. Mẹ A Đa là một cung nga trêu Lý, giỏi cầm ca, từng hát những điệu ca Quan họ, Ả Đào, Trống quân, Hát Lý, Hát châu Văn, Hát chẵn trâu, hát Nghêu, Hát Đò đưa... cho A Đa nghe khi còn bé ngủ. A Đa được tắm trong tinh thần chủ đạo của tộc Việt, được tắm ca nhạc Việt. Y chưa từng về quê. Cho nên trong tâm A Đa cái gì của Đại Việt đều đẹp, đều trang trọng hết. Khi về nước, để A Đa lại, ta sợ hai điều. Một là A Đa sẽ quên nguồn gốc. Hai là A Đa lấy vợ Tây vực hoặc Trung nguyên thì khó mà hết lòng với đất nước. May thay A Đa bắt cóc cháu, rồi đi đến say mê cháu.

Vương nói lớn:

- Triều đình đã ban chỉ dụ gả cháu cho A Đa.

Cử tọa reo lên, rồi cùng vỗ tay. Thanh Nga choáng váng, máu trong người chạy rần rật.

Vương đợi cho cử tọa vỗ tay xong, mới tiếp:

- Ta lên đây để báo cho Vũ Uy vương, vương phi biết, vì hai người là nghĩa huynh, nghĩa tử của cháu. Nay cháu, khi sống cạnh A Đa, y vốn đa tình, gặp cháu là đứng tài hoa thì y sẽ say mê cháu. Cháu nói gì y cũng nghe. Vì vậy ta phải dặt cháu, để cháu nắm được cương ngựa y, bắt y làm những gì mà Khu mật viện muốn.

Nghe Tây Viễn vương nói, tim Thanh Nga đập loạn lên. Hình ảnh Dĩ Tượng trong lần tuyển phu thứ tự hiện ra, rồi trong những ngày đi theo sứ đoàn, hai người luôn bên nhau. Nhưng Dĩ Tượng không hề đối xử với nàng như vợ chồng, mà hoàn toàn như anh em. Thế rồi A Đa xuất hiện, hào sảng, đa tình, đã làm cho nàng xao xuyến bao lần. Bây giờ triều đình gả nàng cho A Đa, trong tâm nàng buồn vui lẫn lộn.

Nàng nghĩ thầm:

- Mình chỉ là một cô bé ca nhi. Hồi chưa gặp Vũ Uy vương, nếu mình được gả cho một viên trưởng sử, hay một viên gia tướng trong phủ của vương thì cũng là điều mãn nguyện lắm rồi. Nhờ gặp Vũ Uy vương, vương phi dạy dỗ, mà mình được như ngày nay. Bây giờ một bước lên địa vị đại phu nhân Mông cổ đáng lý mình phải mừng mới phải. Thế nhưng trong tâm mình có anh Dã Tượng, thành ra mình thấy buồn buồn. Buồn gì cũng phải dứt, vì mình sẽ cầm cương ngựa dắt chồng theo con đường đầy hoa cho Xã tắc.

Tây Viễn vương lại nói với Vũ Uy vương:

- Triều đình cũng quyết định gả Thúy Nga cho A Lan Đáp Nhi.

Vương hỏi:

- Thúy Nga là cháu nào?

Thúy Nga đứng dậy hành lễ với vương. Vương khen:

- Đẹp! Đẹp thực! Duyên dáng thực. Hiện A Lan Đáp Nhi đã 45 tuổi, Thúy Nga mới 20 tuổi. Hơi chênh lệch một chút. Cũng chả sao. Có điều nhiệm vụ của Thúy Nga rất nặng. Nặng vô cùng, vì A Lan Đáp Nhi là Thừa tướng hành tỉnh của Mông cổ, quyền hành bao la. Y rất kinh nghiệm về đàn bà. Hiện y có tỳ thiếp người Hán, người Tây vực. Tuy vậy những người đó không đẹp bằng cháu. Bản lĩnh bắt nạt của các cô vợ này thì dường như họ mù tịt. Ta sẽ giảng giải cho cháu phải làm gì, nói gì sau để giữ con nài A Lan Đáp Nhi.

Vương nói với vương phi Ý Ninh:

- Hiện giờ thì A Lan Đáp Nhi với A Đa, đang ở Trường an. Đích thân ta sẽ đưa Thanh Nga, Thúy Nga tới đó làm lễ cưới.

Vương hô:

- Thanh Nga, Thúy Nga quỳ xuống nghe chiếu chỉ.

Hai nàng quỳ xuống hướng về Thăng long. Tây Viễn vương đọc chiếu chỉ:

Thừa thiên khải vận Đại Việt hoàng đế chiếu viết:

Chiếu tấu chương của:

Thái tử thái bảo,

Đồng bình chương sự,
Võ hiền đại học sĩ,
Bắc cương Tiết độ sứ,
Trần Bắc đại tướng quân,
Tổng trấn Bắc cương,
Vũ Uy vương.

Chiếu tấu chương của:

Thạc hòa, Minh đức, Trang duệ, Vũ thắng công chúa Trần Ý Ninh.

Sau khi triều đình nghị sự, đã tâu trình lên Thượng hoàng. Thượng hoàng duyệt. Nay ban chỉ phong thưởng như sau:

Kiều nữ Thanh Nga, nữ danh Nguyễn Thị Bích Nga, tháp tùng sứ đoàn, đã lập công lớn, triều đình phong cho tước Thạc hòa, Trang mẫn Quận chúa. Cha mẹ có công nuôi dạy con gái cũng được phong hàm. Cha hàm Tam tư. Mẹ hàm Ngũ phẩm phu nhân. Truyền ban cho 15 mẫu ruộng nhất đẳng điền.

Kiều nữ Thúy Nga, nữ danh Hà Thị Thúy, tháp tùng sứ đoàn, đã lập công lớn, triều đình phong cho tước Linh anh, Chí nhu Quận chúa. Cha mẹ có công nuôi dạy con gái cũng được phong hàm. Cha hàm Tam tư. Mẹ hàm Ngũ phẩm phu nhân. Truyền ban cho 15 mẫu ruộng nhất đẳng điền.

Xét lời cầu hôn của: Tham tri chính sự Mông cổ Ngột A Đa, truyền gả Thạc hòa, Trang mẫn Quận chúa Nguyễn Thị Bích Nga cho đại quan Ngột A Đa để kết thân giữa hai nước.

Xét lời cầu hôn của Thừa tướng hành tỉnh Mông cổ A Lan Đáp Nhi, truyền gả Linh anh, Chí nhu Quận chúa Hà Thị Thúy, nghệ danh Thúy Nga cho đại quan A Lan Đáp Nhi để kết thân giữa hai nước.

Truyền Tây Viễn vương thay triều đình đưa hai Quận chúa về làm dâu Mông cổ.

Niên hiệu Thiệu Long thứ hai,
Kiến thiên, thể đạo,

Đại minh, quang hiếu hoàng đế.

Hai nàng hướng về Thăng long tạ ơn. Mọi người chúc mừng hai nàng. Tây Viễn vương trao cho mỗi nàng sáu bộ y phục mà triều đình ban thưởng cùng nữ trang. Mỗi bộ gồm váy, yếm, khăn quàng cổ, dây lưng, áo cánh, áo tứ thân hai màu.

Vương hỏi:

- Hai cháu Hồng Nga với Thúy Trang đâu?

Hai nàng đứng dậy, vương cười:

- Thú thực nếu hỏi ta hai, ba mươi tuổi mà gặp hai cháu, ta cũng bị hai cháu bắt hồn, rồi tiết lộ những cơ mật nhất của Mông cổ như Hoài Đô, A Truật. Hai sứ giả, của Mông cổ là Lễ bộ thị lang Mạnh Giáp, Viên ngoại lang Lý Văn Tuấn sang xin cầu hôn Hồng Nga cho A Truật, Thúy Trang cho Hoài Đô. Triều đình đã phong tặng cho hai cháu, lại cũng phong hàm cho song thân cháu. Triều đình đã sai ba sứ thần là Thông thị đại phu Trần Phụng Công, Chư vệ ký ban Nguyễn Thám, Viên ngoại lang Nguyễn Diễn sang đáp lễ. Hai cháu sẽ được giảng chi tiết những gì phải làm, rồi Vũ Uy vương, vương phi sẽ đưa hai cháu đi Côn minh.

Địa Lô là một trong những người tài trí nhất thời Đông A tuy tước mới bậc Nam. Song Nam là người nhìn xa, trông rộng:

- Thừa vương gia, thần có thắc mắc: sứ giả sang cầu hôn Hồng Nga cho A Truật, Thúy Trang cho Hoài Đô là bọn Mạnh Giáp. Thế sứ giả cầu hôn Thúy Nga cho A Lan Đáp Nhi, Thanh Ngacho Ngột A Đa là ai?

- Cháu hỏi câu đó thực phải. Bọn Mạnh Giáp là sứ giả của Hốt Tất Liệt. Hốt Tất Liệt tuy chỉ là một thân vương, cai trị vùng đất Trung nguyên, Kim, Liêu nhưng y cũng thiết lập quan chức như triều đình. Y tưởng Đại Việt mình ngu không biết sự thật, Đại Việt mình tưởng sứ giả đó là của triều đình Mông Ca, mình răm rắp tuân theo. Y nào ngờ mình biết sự thực, mà mình giả ngu, cử sứ thần sang đáp lễ, mà lại đáp lễ Mông Ca, thế là mình làm lộ việc Hốt Tất Liệt chuyên quyền, gây cho Mông Ca và triều đình Mông cổ

cắm hờn Hốt Tất Liệt hơn nữa.

Mọi người cùng bưng tỉnh. Vương tiếp:

- Còn sứ giả cầu hôn Thanh Nga cho Ngột A Đa, Thúy Nga cho A Lan Đáp Nhi là sứ giả của triều đình Mông cổ do Mông Ca sai đi. Vì vậy chính ta phải đưa dâu. Còn Hồng Nga, Thúy Trang rõ ràng do lời cầu của Hốt Tất Liệt, lại do Vũ Uy vương đưa đi Côn minh. Mà Vũ Uy vương đang trên đường đi làm con tin ở Hoa Lâm. Lại một lần nữa chứng minh Hốt Tất Liệt lạm quyền.

Buổi họp chấm dứt. Thiên trường ngũ ưng trở về chỗ ở. Địa Lô đề nghị:

- Chúng ta đến gặp năm cô Đông hoa, từ biệt các cô, an ủi các cô đôi lời.

Yết Kiêu phì cười:

- An ủi cái gì? Con gái sắp lấy chồng, cô nào cũng vui như cô nào cả. Các cô đi làm đại phu nhân, chứ có đi tù đâu? Còn an ủi thì cần an ủi cái anh Dã Tượng mất vợ kia kìa.

Yết Kiêu hát ngheu một bài ca của dân đánh cá trên Dã Tượng:

*Thôi thế là thôi,
Đời người đến thế là thôi,
Đời hồng nhan có mấy ai chung tình.
Tình đã đi rồi,
Nàng đã bỏ ta,
Trong khoảng trời đất bao la,
Tự mình, mình biết, ai là tri âm.
Thương tâm, dứt ruột khóc thầm.*

Dã Tượng dậm khễ vào vai Yết Kiêu:

- Dứt ruột thế chó nào được! Ruột ta là ruột voi, chứ không phải ruột cá như chú mày.

Thúy Nga, Thanh Nga đã đến. Địa Lô hỏi Thúy Nga:

- Em quả thực là một thiếu nữ gặp may mắn. Tuổi bất quá mười chín đôi mươi, mà một bước lên đại phu nhân. Nhưng dường như em không mấy vui?

Thúy Hồng biện luận:

- Không phải vậy đâu. Vì Thúy Nga quy y từ nhỏ, luyện Thiền lâu ngày, nên tính tình trầm tĩnh.

Thúy Nga mỉm cười:

- Đa tạ Thúy Hồng đã phân giải dùm em. Em vui đấy chứ. Này nhé, từ một cô bé ca nhi, em được ân sủng thụ phong Quận chúa. Cha mẹ cũng được phong hàm. Bây giờ lĩnh trọng trách triều đình trao cho. Em chỉ lo rằng mình không làm tròn nhiệm vụ mà thôi. Ngày một, ngày hai làm vợ A Lan Đáp Nhi, em sẽ dùng sắc đẹp, dùng tiếng ca, dùng lời nói ngọt ngào tạo hạnh phúc cho chồng. Khi chồng vui lòng, em dùng quyền phu nhân thi hành nhiệm vụ. Em sẽ kéo chồng không làm lợi cho nước mình thì cũng không làm hại. Nếu em không bằng công chúa Thánh Thiên, Phùng Vĩnh Hoa thời vua Trung thì cũng không thua công chúa Lê Chân.

Thanh Nga nghe Thúy Nga trình bày ý kiến, mà lòng rối như tơ. Nàng đứng im chớp chớp mắt nhìn Dã Tượng.

Địa Lô, Yết Kiêu biết rằng giữa Dã Tượng với Thanh Nga đã trải qua một thời gian dài tình ý thâm trọng. Địa Lô nháy Yết Kiêu, Thúy Nga, Hồng Nga, Thúy Trang lảng ra xa, để hai người tâm tình.

Thanh Nga xác thân là một ca nhi, giàu tình cảm, lãng mạn. Bây giờ con đường nàng sắp đi thênh thang đầy hoa thơm cỏ lạ: một bước thành đại phu nhân nước lớn, hùng mạnh. Phu quân là người tài trí, văn võ toàn tài, xuất thân từ một gia đình quý tộc. Hơn nữa, phu quân sủng ái nàng cùng cực. Điều mà bất cứ cô gái nào cũng ước mơ.

Khổ một điều là nàng lại có mối tình đầu cực thâm sâu, mối tình đó đã trải qua thời gian đẹp như hoa, mà phần cuối thì rẽ sang ngã khác. Bây giờ Dã Tượng đang đứng trước nàng. Mặt nhìn mặt, mà cả hai người đều cảm thấy như nghìn trùng cách biệt.

Nàng mở to mắt nhìn Dã Tượng, hai hàng nước mắt lăn trên gò má: người tình đứng đây, đang nhìn nàng, nhưng lại không thể là

chồng nàng.

Dã Tượng nhìn nàng từ mái tóc chảy xuống bờ vai óng ánh, khuôn mặt thanh tú, lồng ngực nở căng, lưng tròn, cho tới đôi chân dài. Dưới ánh nắng nàng đẹp hơn bao giờ cả. Chàng như người say rượu, miệng đặng đặng.

Cứ như vậy hai người không ai lên tiếng. Thời gian êm đềm trôi qua. Trên trời mây trắng trôi lang thang về ngọn núi xa xăm. Một đàn cò sải cánh trong những tầng mây nhẹ nhẹ trên nền trời xanh. Hai con tim cùng đập.

Thình lình Thanh Nga nhào tới trước Dã Tượng, gục đầu vào ngực chàng. Dã Tượng ôm lấy người nàng. Hương thơm trinh nữ càng làm cho Dã Tượng ngây ngất. Hai ngực sát nhau, hai má kề nhau, hai con tim cùng đập. Hai người như chết lặng đi. Thế rồi Thanh Nga bật lên tiếng khóc:

- Anh! Anh!

Dã Tượng buông tiếng thở dài:

- Em! Em sắp đi rồi. Dù nghìn trùng cách biệt, dù mỗi đứa một phương trời, anh luôn theo dõi bước chân em đi. Em ơi, em đi Mông cổ không phải như Thất liên, chưa biết thân phận ra sao. Còn em, trăm hoa rục nở trên con đường em đi.

- Suốt thời gian qua, có bao giờ anh yêu thương em không?

- Ngay từ hôm gặp nhau trong Quán văn Thiên thư anh chẳng từng nói Nếu Dã Tượng tôi tìm vợ, thì e trên thế gian này không ai hơn Thanh Nga. Đúng lý, tôi phải nhất bộ, nhất bái tới nhà Thanh Nga cầu xin. Nếu anh không yêu Thanh Nga, thì đời nào anh nói câu đó. Rồi những ngày theo sứ đoàn, chúng mình luôn bên nhau, tình như nước, như mây.

- Tại sao anh không cưới em.

- Em ơi! Đất nước mình đang bị cường địch đe dọa, anh không lòng nào nghĩ đến chuyện vợ chồng, riêng tư. Trong thâm tâm, cũng như ngoài mặt, chúng mình là vợ chồng rồi, cần gì cưới vội. Suốt thời gian qua, tháng nào chúng mình cũng bận, ngày nào chúng

mình cũng bận, thì làm gì có thời giờ bàn đến cưới xin.

Thanh Nga lấy cây đàn bầu ra, nàng bật lên những tiếng náo nùng rồi cất tiếng ngâm một bài cổ thi Trung nguyên tên Tương tư, của Lương Ý Nương. Cứ ngâm nguyên tác một đoạn, nàng lại chuyển sang tiếng Việt:

Hoa hoa điệp điệp lạc phân phân,
Chung nhật tư quân bất kiến quân.
Trường dục đoạn hề, trường dục đoạn,
Lệ châu ngân thượng cánh thiên ngân.
Hoa rơi lá rụng toi bời,
Suốt ngày tưởng nhớ, nhớ người mình yêu.
Nhớ thương não ruột ruột đau,
Lệ lã trên má mỗi sầu vương chứa chan.
Ngã hữu nhất thốn tâm,
Vô nhân cộng ngã thuyết,
Nguyện phong xuy tán vân,
Tổ dĩ thiên biên nguyệt,
Em có một tấm lòng,
Biết ai mà nói cùng.
Nguyện gửi gió lên mây,
Sầu bay tới mặt nguyệt.
Huề cầm thượng cao lâu,
Lâu cao nguyệt hoa mãn,
Tương tư đàn vị chung,
Lệ trích cầm huyền đoạn.
Ôm đàn lên lầu cao,
Lầu cao, nguyệt hoa mãn.
Nhớ thương gửi chưa trọn,
Nước mắt nhỏ, ngừng đàn.
Nhân đạo Tương giang thâm,
Vị đề tương tư bán,
Giang thâm chung hữu đề.

Tương tư vô nhai nại.
Ai bảo sông Tương sâu?
Sâu nào sánh nhớ thương?
Sông sâu còn có đáy,
Nhớ thương không bến, bờ.
Quân tại Tương giang đầu,
Thiếp tại Tương giang vĩ,
Tương tư bất tương kiến.
Đồng âm Tương giang thủy.
Anh ở đầu sông Tương,
Em ở cuối sông Tương.
Nhớ nhau chẳng thấy nhau,
Cùng uống nước sông Tương.
Mộng hồn phi bất đáo,
Sở khiếm duy nhất tử.
Nhập ngã tương tư môn,
Tri ngã tương tư khổ.
Mộng hồn bay chẳng tới,
Hồn lìa xác tìm người.
Nhớ thương ngưng ngấn bồi hồi.
Ai người trong cuộc, biết người vương mang.
Trường tương tư hề, trường tương tư,
Trường tương tư hề, vô tận cực.
Tảo tri như thử quả nhân tâm,
Hồi bất đương sơ mặc tương thức.
Trường tương tư! Ôi trường tương tư,
Trường tương tư dài như vô tận.
Nếu biết tương tư đau đứt ruột,
Trước kia đừng gập ắt lòng thành thoi.
Trường tương tư! Ôi trường tương tư,
Trường tương tư dài như vô tận.
Nếu biết tương tư đau đứt ruột,

Trước kia đừng gập ắt lòng thành thời.

Sóng tình dào dạt. Nhưng một người là bậc anh hùng, một người là đấng liệt nữ. Họ tự biết phải dừng lại ở đây. Dù có khóc, có than cũng vậy thôi. Họ đặt mối tình cao xa đó là tình yêu nước, lên trên tình yêu riêng tư.

Có tiếng Thúy Hồng:

- Vạn dặm gian nan, em hãy bảo trọng.

Thúy Hồng xuất hiện cùng ba nàng Đông hoa, mỗi người mang một nhạc khí. Thúy Hồng nói rất chậm:

- Chúng ta học cùng trường, lại ngang tuổi nhau, nhờ anh linh liệt tổ Đại Việt, chúng ta kết thành nhóm Đào hoa Đông bộ đầu. Rồi chúng ta trở thành những người đi làm quốc sự. Bây giờ năm đũa, mỗi đũa lĩnh một nhiệm vụ nặng trĩu đôi vai. Chúng ta không còn là của gia đình, cũng không còn là ca nhi bình thường. Chúng ta làm nhiệm vụ của con cháu Trưng-Triệu. Đất nước đang bị ác quỷ đe dọa, dân chúng đang nơm nớp lo lắng. Chúng ta cần hy sinh tất cả. Nào chúng ta cùng hát.

*Nam quốc sơn hà, nam đế cư,
Tiệt nhiên định phận tại Thiên thu.
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm,
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.
Nước Nam Việt có vua Nam Việt,
Trên sách trời chia biệt rành rành
Cớ sao giặc dám hoành hành?
Rồi đây bay sẽ tan tành cho coi.*

Nguyên tác Thái úy Lý Thường Kiệt làm trong trận đánh tại chiến lũy Như nguyệt năm 1077. Bản dịch của Nguyễn Đông Chi.

Năm nàng cùng hát. Họ hát tất cả những điệu họ từng hát. Họ ca tất cả những điệu họ từng ca. Trưa hôm đó, năm nàng Đông hoa, Thiên trường tam ung ăn cơm chung bên bờ suối Nam tuyền. Họ mời thêm Lý Như Lan, Lê Linh Anh. Trong bảy người con gái ngang tuổi nhau ấy, họ đều có nhan sắc, họ cười nói với nhau rất

thân thiết. Họ tự biết bây giờ đang ngồi bên nhau, rồi ngày một ngày hai, mỗi người một phương.

Hôm sau năm xe của An phủ sứ Kinh Bắc đưa bố-mẹ, anh-chị-em của Thanh Nga, Thúy Nga lên tiễn đưa. Vì song thân hai nàng đều được triều đình phong tặng. Cha hàm Tam tư, mẹ hàm Phu nhân. Hai nàng đều lĩnh hồng ân tước phong Quận chúa, danh dự chỉ thua vương phi Ý Ninh mà thôi. Tiệc tiễn đưa do Văn bác thượng tướng quân Văn sơn nam Địa Lô, khoản đãi, vì đây là đất phong của Nam.

Ngày nay chúng ta đãi tiệc thường bắt đầu vào buổi trưa hoặc chiều. Theo Hội điển sự lệ thời Trần, mà gia phả tông tộc họ Đông A chép lại thì tiệc hòi ấy thường khởi từ giờ Thìn (7-9 giờ), đến hết giờ Dậu (17-19 giờ). Trong bữa tiệc, vương phi Ý Ninh dặn Dã Tượng tuyệt đối chỉ gần, nói truyện với Thanh Nga khi có Tây Viễn vương bên cạnh, để tránh cho hai người những cử chỉ, tình cảm riêng tư.

Tiệc tàn, Tây Viễn vương, Vũ Uy vương, vương phi cùng Thúy Nga, Thanh Nga họp nhau để nhận mật chỉ của Khu mật viện. Mật chỉ do Hưng Đạo vương ký.

Vương nói với Tây Viễn vương:

- Đạo sư An Hat San đưa Linh văn thất liên sang Mông cổ thành công. Ngột Lương Hợp Thai giữ Hoàng Liên lại, còn 6 người thì cho sứ đem vào Thành Đô cho Hốt Tất Liệt. Ngột Lương Hợp Thai bị Hoàng Liên dùng bản lĩnh bắt nạt, làm cho y mê mết. Y phong nàng làm thứ phi. Trong lúc vợ chồng mặn mà, Hoàng Liên khuyên y nên tiếp tục trung thành với Hốt Tất Liệt, khuyên Hốt Tất Liệt nên về Hoa lâm giải oan, tạo lòng tin với Mông Ca. Như vậy Mông Ca sẽ cho y trở lại Trung nguyên. Ngột Lương Hợp Thai nghe theo.

Tây Viễn vương cười ha hả:

- Như thế thì Hốt Tất Liệt sẽ về Hoa lâm. Vì y tin rằng Ngột Lương Hợp Thai vẫn trung thành với y thì Mông Ca không dám

giết y. Chúng ta cần búng Hốt Tất Liệt khỏi Trung nguyên. Còn lại bất cứ tướng nào cũng không đủ khả năng lãnh đạo khối người Hán đánh Tống, đánh ta.

Vũ Uy vương kể chuyện Bạch Liên bắt con nai Hốt Tất Liệt, rồi khuyên y nên về Hoa lâm. Trước khi về y nên cài lại một số chân tay thân tín. Tây Viễn vương kinh ngạc:

- Không ngờ mấy con nhỏ đó mà lại được việc. Phải chi mình có danh sách bọn bộ hạ thân tín của Hốt Tất Liệt, tôi sẽ nói cho A Lan Đáp Nhi, Ngột A Đa, để chúng tâu lên Mông Ca rồi nhân danh Câu khảo cục giết tuyệt đi. Hốt Tất Liệt nghe tin, ắt không còn can đảm làm phản mà phải bỏ về Hoa lâm.

Vũ Uy vương đưa trực lỵ do Bạch Liên chép tên, chức tước bọn bộ hạ thân tín của Hốt Tất Liệt cài lại:

- Đây, danh sách bọn ấy đây. Tôi đã sao gửi cho Huyền, Thanh, Hồng, Lan, Tử Liên để trong lúc vợ chồng mận nồng, tố cáo việc này với Mông Ca, A lý Bất Ca và các thân vương. Nếu Mông Ca còn đang trù trừ mà y nhận được tấu chương Câu Khảo cục xin giết hết chúng. Y sẽ đồng ý ngay.

Tây Viễn vương cầm lấy trực lỵ:

- Tôi sẽ không nói với bọn Câu khảo cục, mà sai Thúy Nga, Thanh Nga nói với chồng chúng. Nếu chúng hỏi ý kiến tôi, tôi sẽ tùy cơ kích thêm cho chúng làm.

Vương phi Ý Ninh hỏi Tây Viễn vương:

- Cháu cử 5 Thiết kỵ Long biên, một xe tứ mã cho Thúy Nga, Thanh Nga với hai nữ võ sĩ giả làm tỳ nữ, theo Thái thúc. Như vậy đủ chưa?

- Đủ rồi.

- Thái thúc định đi theo đường nào?

- Trước hết vào Thục, rồi theo Dương bình quan đi vào vùng Phù phong, cuối cùng tới Trường an. Vì A Lan Đáp Nhi, Lưu Thái Bình, Ngột A Đa đang ở đây.

Vũ Uy vương hỏi:

- Trước đây thái thúc từng là Vạn phu trưởng của Mông cổ, giữa lúc Mông cổ đánh Đại Việt, thái thúc bỏ về giúp Đại Việt đánh Mông cổ. Liệu bây giờ thái thúc có bị Mông cổ kết tội không?

- Không! Muôn ngàn lần không! Kết tội hay không là do bộ ba cầm đầu Câu khảo cục A Lan Đáp Nhi, Lưu Thái Bình, Ngột A Đa. Chúng đã tâu về triều đình Mông cổ rằng ta vì chống lại tên Thị thần Tắc Chi Chiên tham những tiền bạc cho Hốt Tất Liệt mà ản về Đại Việt. Ta trở thành người có công với Đại hãn Mông Ca.

Thế rồi, buổi chiều hôm đó, người người tiễn đưa, nhìn hai cỗ xe lăn vào chôn hồng trần như bay. Cha mẹ, anh chị em Thanh Nga, Thúy Nga tuy phải xa con, nhưng vì nhờ con gái mà cha mẹ được phong hàm, cấp ruộng. Con gái một bước lên đại phu nhân, nên cũng vui. Thanh Nga không thấy Dã Tượng, Thúy Hồng trong đám tiễn đưa, nàng suýt bật lên tiếng khóc. Khi xe ra khỏi cổng châu Văn sơn mười dặm, đến đầu mỏm núi thì thấy Dã Tượng dắt cương con Bắc mã, đứng cạnh Thúy Hồng dắt cương con ngựa chiến Mông cổ mà nàng bắt được trong trận giải phóng châu Văn sơn.

Tây Viễn vương gò cương cho ngựa dừng lại. Chiếc xe tứ mã cũng ngừng theo. Vương cười dòn dã:

- Ta thấy trong đám tiễn đưa, vắng mặt hai cháu, ta biết hai cháu sẽ đón đường tiễn hành riêng. Nay Dã Tượng, ta thấy cháu là đáng anh hùng, còn Thúy Hồng là một nữ kiệt, lại xinh đẹp, tài hoa. Ta nghĩ hai cháu nên kết thành đôi giai ngẫu thì hay biết bao?

Dã Tượng chấn động trong tim, còn Thúy Hồng thì thẹn thùng. Nàng đưa mắt nhìn Dã Tượng, thấy chàng nói thâm trong lòng:

Trong suốt thời gian theo sứ đoàn, mình chỉ nghĩ đến quốc sự, mà không bao giờ chú ý đến 5 cô em Đông hoa. Thanh Nga bảo các nàng là mỗ, còn mình là mèo. Mỗ để trước miệng mèo, mà mèo không ăn thì là mèo mù. Mình là mèo mù rồi còn gì nữa? Thanh Nga dồn hết tình yêu cho mình, mà mình không đáp lại. Bây giờ mình mới yêu Thanh Nga thì Thanh Nga không còn là của

mình nữa. Đáng tiếc. Còn Thúy Hồng, nàng đẹp như hoa nở, trong thời gian vào Thục, nàng với mình đóng vai vợ chồng. Tình ý thâm trọng. Nhưng mình sắp sửa phải thống lĩnh hiệu binh Văn Bắc sang giúp Tống. Giúp Tống là tự vệ. Đánh Mông cỏ trên đất Tống còn hơn đánh Mông cỏ trên đất Việt. Mình thà mang tiếng là mèo mù, còn hơn được tiếng là mèo sáng, mà thiếu tận lực với đất nước.

Thúy Hồng rúng động tâm tư. Nàng đáp lễ Tây Viên vương:

- Đa tạ vương gia dạy dỗ.

Thúy Hồng tặng cho Thanh Nga cây đàn bầu:

- Thanh Nga nhớ không? Khi thi ra trường, mình đỡ đầu về khoa đàn bầu, trường thưởng cho mình cây đàn này. Nay mình tặng cho Thanh Nga.

Thanh Nga cảm động bật lên tiếng khóc. Còn Dã Tượng không lên tiếng, chỉ nhìn nàng, mà nét mặt ngơ ngác thất thần nghĩ đến cảnh Mông cỏ tàn sát dân Thăng long. Nàng nói với Dã Tượng, Thúy Hồng:

- Em về Mông cỏ, khó mà chúng ta gặp nhau. Em có một ước vọng, mong anh chị chu toàn.

Dã Tượng cũng như Thúy Hồng nghĩ thầm: chắc Thanh Nga nhờ mình chiếu cố đến song thân nàng đây. Ta phải chiều theo ý nàng. Chàng lên tiếng:

- Bất cứ em muốn gì anh cũng làm hết sức mình.

Thúy Hồng cũng hứa:

- Mình sẽ hết sức cố gắng chu toàn điều Thanh Nga trông cậy.

Thanh Nga bước xuống xe, nàng nắm lấy tay Dã Tượng, Thúy Hồng, rồi để hai bàn tay vào nhau:

- Điều ước vọng của em là mong anh chị thành vợ chồng. Anh chị hứa với em một lời đi.

Dã Tượng choáng váng. Thúy Hồng thì run bần bật. Hai người chưa biết trả lời sao. Nhưng khi nhìn Thanh Nga thấy nàng ngược mắt cầu khẩn, hai giọt lệ dàn giữa, chờ đợi; không dừng được, hai người cùng gật đầu. Nhưng Dã Tượng nói thầm: Anh sẽ cưới Thúy

Hồng khi đất nước hết họa Mông cổ.

Thanh Nga tung mình lên xe. Hồi này võ công của nàng đã cao, thức khinh thân làm gió thổi y phục bay phát phới, nàng đẹp như một tiên nữ. Nàng hô:

- Lên đường!

Mã phu ra roi, cỗ xe tứ mã lao đi vùn vụt. Thoáng một cái đã khuất vào con đường cây xanh. Lòng Dã Tượng thất lại: trông theo nào thấy mà trông!

Dã Tượng nhìn Thúy Hồng: dưới ánh nắng nhạt của buổi chiều, nàng đẹp chói chang. Cả hai cùng nhớ lại những kỷ niệm đóng vai vợ chồng trong thời gian vào Thục. Bây giờ hai người cùng bị ràng buộc bởi sứ mệnh quốc sự. Dã Tượng nghĩ đến Thanh Nga dồn hết tâm tư cho mình, nên không nỡ phản bội nàng. Thúy Hồng cũng cố kiềm chế vì nàng biết rằng Dã Tượng trước sau gì cũng là chồng Thanh Nga. Bây giờ trước khi đi Mông cổ, Tây Viêm vương, Thanh Nga cùng có ý ghép Dã Tượng với Thúy Hồng. Hai người không còn gì vướng mắc nữa. Nhất là thần trí Dã Tượng đang trống rỗng vì Thanh Nga ra đi.

Thình lình Dã Tượng đưa hai tay định ôm lấy Thúy Hồng. Nhưng trong khoảnh khắc ấy tâm thân tuyệt mỹ của Thúy Hồng với những đường cong biến mất; trước mắt Dã Tượng lại hiện lên cảnh Mông cổ đè những thiếu nữ ra hiếp trước mặt cha mẹ. Người con gái khóc thét lên. Hiếp xong, chúng chặt chân, chặt tay nạn nhân ném vào ngôi nhà đang cháy. Chàng thu tay lại. Còn Thúy Hồng như trái cây chín, chỉ chạm vào là rụng. Nàng buông lỏng, nhắm mắt, thả hồn trong giấc mơ. Hai người, như biến vào hai thế giới khác nhau.

Trên không mây trắng lững lờ bay. Đâu đó chim rừng hót líu lo.

Yết Kiêu biết Dã Tượng đang buồn vì Thanh Nga ra đi. Chàng biết dù Thúy Hồng đẹp, nhưng ông anh Dã Tượng đang nghĩ đến thảm cảnh dân chúng bị Mông cổ tàn hại. Nhìn Thúy Hồng thấy má

hồng, môi đỏ đẹp hơn bao giờ cả. Yết Kiêu trêu:

- Tất cả chúng mình đều ưu tư trong lòng vì kẻ ở người đi, chỉ có Thúy Hồng là lúc nào cũng phơi phới như tiên nga. Có phải đó là Mật tông diệu pháp không?

- Phải mà không phải.

Yết Kiêu phì cười:

- Cái cô này nhan sắc thì đẹp như Quan thế âm bồ tát, mà trả lời ba phải rồi. Phải thì là phải, không thì là không, chứ có đâu, phải mà không phải.

Thúy Hồng: Hứ:

- Cái con sáu vàng này dữ vừa thôi nhé. Dữ quá có lẽ em phải xin đại sư Huệ Đăng quy y cho thuận tính. Em nói phải, vì nhờ Mật công mà lúc nào trong lòng em cũng thanh thản. Còn không phải là vì không có cái gọi là Mật tông diệu pháp.

Địa Lô tán thành:

- Thúy Hồng nói đúng, trong anh em chúng tôi thì cái con sáu này dữ nhất. Thúy Hồng không cần nhờ đại sư Huệ Đăng quy y cho anh hai. Vì cả năm đứa anh đều là đệ tử của Tuệ Trung Bồ tát rồi. Có điều con sáu vàng chưa thấm đạo mà thôi.

Thúy Hồng suýt xoa:

- Ái chà! Các anh thực là gặp duyên phúc khôn lường, được Tuệ Trung bồ tát thu làm đệ tử. Mừng cho năm anh.

Yết Kiêu chỉ ba cô Đông hoa:

- Trong năm cô, thì cô nào cũng đẹp cả, mỗi người mỗi vẻ. Gần đây Thúy Hồng được học Mật công, thành ra tươi đẹp chói chang. Thanh Nga, Thúy Nga, Thúy Trang, Hồng Nga đã có chủ rồi. Chỉ còn một mình Thúy Hồng. Không biết Vũ Uy vương sẽ gả Thúy Hồng cho tướng Mông cổ nào đây? Thôi Thúy Hồng thành bà Dã Tượng đi.

Như Lan cười khúc khích:

- Con mèo Dã Tượng bỏ phí cục mỡ Thanh Nga, nếu bây giờ không xơi cục mỡ Thúy Hồng, em sẽ nói với sư phụ Huệ Đăng xin

Vũ Uy vương gả Thúy Hồng cho ông anh thứ nhì của em. Em mà có bà chị đẹp như tiên nữ thế kia thì hạnh phúc biết bao? Bây giờ Dĩ Tượng lại khóc hu hu.

Địa Lô xoa tay rồi chỉ vào Linh Anh:

- Vụ này có vẻ không ổn, vì Thúy Hồng họ Lý. Thế tử anh của Như Lan cũng họ Lý. E đại sư Huệ Đăng không chịu. Luật lệ triều Trần dễ dàng cho người cùng họ kết hôn với nhau, chứ luật triều Lý thì không được.

Hồng Nga, Thúy Trang cười:

- Bọn em đang được Tuyên minh Thái hoàng Thái hậu yêu thương. Cả hai đưa xin ngài nhận Thúy Hồng làm cháu nuôi, Thúy Hồng trở thành họ Trần, rồi gả cho anh của Như Lan thì không phạm luật triều Lý.

Yết Kiêu chỉ Dĩ Tượng:

- Tại sao chúng ta không xin Vũ Uy vương gả Thúy Hồng cho anh Dĩ Tượng. Anh Dĩ Tượng không muốn cưới Thanh Nga, vì sợ một đi không trở lại sẽ tội nghiệp cho người vợ trẻ. Rồi Thanh Nga lại ra đi chứ không phải anh Dĩ Tượng vì quốc vong thân. Bây giờ võ công Thúy Hồng cao thâm, nếu kết với anh Dĩ Tượng thì thành một cặp Nhật Huy, Ý Ninh thứ nhì, cùng sát cánh lo quốc sự.

Yết Kiêu khoanh tay trước Thúy Hồng:

- Anh Dĩ Tượng đứng đầu Thiên trường ngũ ung. Vậy Thúy Hồng là chị dâu bọn này rồi còn gì mà bàn nữa. Kính thưa chị ạ.

Cả bọn reo lên. Dĩ Tượng đánh trống lảng:

- Công chúa Như Lan có bao nhiêu anh trai?

- Bốn anh, bốn em. Vị chi tám người. Anh cả là Lý Long Hiền đã có vợ. Còn lại bảy người vẫn phòng không, chiếc bóng. Phụ vương em cũng có ý sai sứ về nước tìm vợ cho các con trai, mà chưa thực hiện được. Trước khi sư phụ với em về nước, người dặn sư phụ tìm vợ cho bảy con trai.

Thúy Hồng hỏi:

- Vương gia có dặn đại sư tuyển vợ cho con với điều kiện nào

không?

- Có! Người dặn em rằng không cần nhan sắc. Song phải coi được một chút. Cũng không cần tam tòng, tứ đức, mà ít ra phải có tư cách nữ kiệt như các tổ cô Bình Dương, Kim Thành, Trường Ninh hay Đoan Nghi.

Dã Tượng xoa hai tay vào nhau:

- Vậy thì tôi xin làm mai nhà gái. Xung quanh tôi có 10 thiếu nữ đang tuổi dậy thì, đẹp tươi sáng, đẹp chói chang. Cả 10 đều có chí khí Trung Triệu, can đảm có thừa, tài năng vượt quá nam nhi. Thế mà các nàng vẫn còn phát phơ giữa chợ. Vậy Như Lan chọn lấy bấy cô đem về làm dâu họ Lý ở Cao ly. Cam đoan đức vua Cao ly sẽ mừng không bút nào tả xiết vì có thêm 7 nữ tướng chống Mông cổ. Mà Kiến bình vương cũng mừng, vì có dâu anh hùng là con cháu Trung-Triệu.

Thúy Trang hỏi:

- Vậy mười giai nhân đó bây giờ ở đâu? Cho em làm quen đi.

Dã Tượng chỉ Linh Anh:

- Đây là một cô. Còn 9 cô nữa. Bốn cô có Ngưu danh Hĩm là Hĩm Cao, Hĩm Lùn, Hĩm Rỗ, Hĩm Hô. Năm cô có tên Cái là Cái Lan, Cái Huệ, Cái Hồng, Cái Tiên, Cái Sen. Anh chỉ huy các nàng, cứ gọi tên tục riết rồi quên cả khuê danh.

Linh Anh cười khúc khích:

- Chúng em được triều đình ban cho tên mới. Còn họ vẫn giữ nguyên. Em là Hĩm Còi có tên là Lê Linh Anh. Hĩm Cao có tên Trần Linh Trang. Hĩm Lùn có tên Vũ Linh Hương. Hĩm Rỗ có tên Phạm Linh Phong. Hĩm Hô có tên Hoàng Linh Thạch. Còn năm Cái: Lan, Huệ, Hồng, Tiên, Sen cũng giữ nguyên họ, chữ lót là Trang: Lý Trang Lan, Trần Trang Huệ, Vũ Trang Hồng, Phạm Trang Tiên, Hoàng Trang Liên. Khi em lên đây thì có tin ba đứa Vũ Trang Hồng, Phạm Trang Tiên, Hoàng Trang Liên sắp lấy chồng. Chồng cũng là Ngưu tướng, dường như là Trâu Đen, Trâu Xanh, Trâu Điên thì phải.

Nghe Dĩ Tượng, Linh Anh nói, Như Lan bưng tỉnh; mừng quá, nàng quên mất cả cầm kị trai gái, một tay nàng nắm lấy tay Dĩ Tượng, một tay nàng nắm lấy tay Linh Anh:

- Từ hôm về nước, sư phụ với em lúc nào cũng chú ý tìm những thiếu nữ có chí khí ít nữ kiệt, rồi hỏi cho các anh, em của em. Em tuyệt không nghĩ tới mấy chị Ngưu tướng.

Nàng nhắc lại:

- Ngưu tướng thì như anh Dĩ Tượng nói: Cả 10 đều có chí khí Trung Triệu, can đảm có thừa, tài năng vượt quá nam nhi. Ừ nhỉ, em phải bạch với sư phụ ngay.

Linh Anh tuy là Ngưu tướng, từng đánh 7 trận kinh thiên động địa với Mông cổ, xông vào chỗ muôn nghìn đao kiếm, nhưng dù sao bản chất cũng là thiếu nữ. Nghe Dĩ Tượng, rồi Như Lan nói, nàng e thẹn cúi mặt xuống.

Yết Kiêu trêu Linh Anh:

- Các nữ Ngưu tướng khác liệu dung nhan có bằng Linh Anh không? Sợ các thế tử phủ Kiến bình chê thì sao?

Linh Anh đáp thực:

- Trong 10 đứa thì nhan sắc của em hạng bét. Bọn kia xinh đẹp hơn nhiều. Còn về tuổi tác thì cao nhất là 20 thấp nhất là 18. Vì chúng em xuất thân mục đồng, nên da đứa nào cũng đen như nhọ nôi.

Như Lan trấn an Linh Anh:

- Anh Yết Kiêu nói rằng anh-em của em chê nữ Ngưu tướng thì không có đâu. Khi nghe Hưng Đạo vương dùng Ngưu binh đuổi Lôi kị như đuổi vịt, phụ vương cũng như bọn em khoan khoái vô cùng. Vì dưới thời Anh vũ chiêu thắng (1075-1077) Hoài hóa thượng tướng quân Trục tâm hầu Lý Đoan, cùng phu nhân là Thiên y đại từ liên hoa Quận chúa Trần Ngọc Liên dùng Ngưu binh trong trận Yên dũng đánh bật quân Tống ra khỏi Kinh Bắc (xin đọc Nam quốc sơn hà, cùng tác giả). Người cũng như các anh-em của em đều ước gì có một Ngưu tướng, huấn luyện cho Cao ly một đội

Ngưu binh. Nay nếu có bảy nàng dâu là Ngưu tướng đầy kinh nghiệm, thì là điều cầu mà không được.

Dã Tượng tiếp lời Như Lan:

- Huông hồ Kiến bình vương cũng như các thế tử đều là người kinh lịch, tài trí, thì các người chỉ nhìn thấy ở các nữ Ngưu tướng tinh thần Trung-Triệu, nét hùng tráng, chứ có đâu đòi hỏi nhan sắc diễm lệ? Các nữ Ngưu tướng nhan sắc tươi hồng, đầy sinh lực, so với các cô Đông hoa thì không bằng; nhưng so với người thường thì là những giai nhân hiếm hoi.

Hồng Nga tiếp lời Dã Tượng:

- Vả lại, những người Việt xa quê hương đều ước mong có vợ Việt. Cái gương anh Ngột A Đa chúng ta đều thấy. Hiện giờ anh-em của chị Như Lan đều lĩnh những chức quan lớn của Cao ly. Nếu các anh ấy muốn, thì không hiếm người đẹp sẵn sàng... Song lấy vợ Cao ly thì ngôn ngữ bất đồng, nếp sống gia đình dị biệt, tình vợ chồng sẽ thiếu đầm ấm.

Như Lan mừng không bút nào tả siết, nàng đề nghị:

- Em sẽ sai chim ưng tìm sư phụ ngay để người chủ trì vụ này. Không biết mình mang đi một lúc 7 Ngưu tướng, triều đình có đồng ý không.

Địa Lô cương quyết:

- Triều đình hiện gồm những vị tài trí bậc nhất thiên hạ, lòng dạ quảng đại, chắc chắn sẽ không chống đối đâu. Hơn nữa vụ này do đại sư Huệ Đăng chủ trì thì gì mà không xong. Nếu cần, nhờ sư phụ Tuệ Trung thì không ai dám chống đối.

- Đúng vậy, nhờ Hưng Ninh vương thì việc gì cũng thuận buồm xuôi gió hết.

Như Lan nhìn Địa Lô:

- Anh giúp em gấp gấp lên, vì Vũ Uy vương sắp lên đường rồi. Có vương với vương phi thì mình mới có hai trợ thủ đắc lực.

Hơn tháng sau có sứ thần từ Thăng long lên. Vũ Uy vương, vương phi ra tận cổng châu Văn sơn đón tiếp. Sứ thần là Phụ quốc

thái úy Chiêu minh vương Trần Quang Khải.

Vũ Uy vương hỏi:

- Thế nào? Long thể phụ hoàng có được an khang không? Triều đình có gì khó khăn không?

- Phụ hoàng cùng chư vị phi đều khỏe mạnh.

Trong các con của Thượng hoàng Trần Thái Tông thì Vũ Uy vương lớn tuổi hơn hết, năm nay vương đã 23 tuổi. Còn Chiêu minh vương mới có 20 tuổi. Mẫu thân Vũ Uy vương hồi mới nhập cung chỉ là một Tài nhân nhỏ bé, mãi sau trận giặc Mông cổ, nhờ Vũ Uy vương lập đại công, bà mới được thăng lên bậc Tuyên phi. Trong khi sinh mẫu của Chiêu minh vương là chánh cung hoàng hậu, lại là công chúa con vua Lý Huệ Tông. Theo thể chế thì Chiêu minh vương là con thứ, còn Vũ Uy vương là con... út. Chức của Chiêu minh vương là Phụ quốc thái úy, tức cao tuyệt phẩm, trong khi chức của Vũ Uy vương là Phụ quốc đại tướng quân, thấp hơn hai bậc. Tuy nhiên, vì Vũ Uy vương lớn tuổi hơn Chiêu Minh vương. Hồi thơ ấu, anh em sống chung trong Hoàng thành, Vũ Uy vương luyện võ, dạy văn cho Chiêu Minh vương. Vì vậy Chiêu Minh vương gọi Vũ Uy vương là anh đã quen. Hiện Vũ Uy vương là biên cương trọng thần, coi như một ông vua nhỏ. Vì vậy không ai phải làm lễ với ai. Anh em chỉ vái nhau.

Chiêu minh vương nói với Vũ Uy vương:

- Anh cả, xin anh tránh cho em phải dùng lễ nghi triều đình.

- Thì từ xưa đến giờ anh em mình vẫn dùng gia lễ hơn vương lễ mà.

Chiêu Minh vương xá vương phi Ý Ninh:

- Phụ hoàng cũng như triều đình đều hết sức khen ngợi chị. Ai cũng nói: nếu không có chị thì anh không thể nào thành công như thế này. Bây giờ phụ hoàng sai em lên đây để cùng anh chị bàn một số vấn đề.

Vương chỉ vào năm xe đi sau:

- Năm xe chở song thân, anh em của Hồng Nga, Thúy Trang

lên, để tiễn các nàng. Vì mai này giang sơn cách trở, khó mà có dịp tái ngộ. Vài ngày nữa đại sư Huệ Đăng sẽ cùng tất cả nam nữ Ngưu tướng lên đây.

Cả đoàn vào trong đại sảnh châu. Vương phi truyền lệnh cho cung nữ hầu cận:

- Em dẫn đoàn xe chở thân nhân Quận chúa Hồng Nga, Thúy Trang đến chỗ ở của các nàng, cho họ gặp nhau.

Vũ Uy vương truyền cho Đại đờm thập tam kiệt canh phòng quanh đại sảnh. Trong đại sảnh chỉ còn Chiêu minh vương, vương với vương phi và Thiên trường tam ung Dĩ Tượng, Yết Kiêu, Địa Lô. Chiêu minh vương trao cho Vũ Uy vương một bao thư:

- Khi em đi, Tuyên thái phi có gửi em mang cho anh phong thư.

Tuyên thái phi là tước của sinh mẫu Vũ Uy vương. Vũ Uy vương vội ngồi ngay ngắn lại, chỉnh đốn y phục, rồi cung cung, kính kính mở thư ra đọc. Trong thư Tuyên thái phi cho biết Linh Từ quốc mẫu cùng phi thấy Đông hoa thành công, nên đã tuyển 50 thiếu nữ tuổi từ 12 đến 17, rồi gửi tới các trường dạy ca hát, nói thác rằng để thu vào đội nhạc hoàng cung.

Đọc thư xong, vương mỉm cười cất vào túi. Chiêu minh vương hỏi anh:

- Ngày một ngày hai, anh chị phải lên đường sang Mông cổ. Việc anh đi sứ chóng thì một năm, lâu thì không thể biết trước được. Vậy theo anh, ai có thể thay anh trấn nhậm Bắc cương?

Vũ Uy vương hỏi ngược lại:

- Theo chú thì nên cử ai thay thế?

Chiêu Minh vương đáp không do dự:

- Phi Hưng Ninh vương không ai đương nổi.

- Thực đúng ý anh.

Chiêu Minh vương buồn buồn:

- Phụ hoàng cũng có ý đó. Em cũng nghĩ thế. Nhưng Quốc Thượng phụ lại không đồng ý.

Vũ Uy vương giảng giải:

- Anh hiểu. Biên giới phía Bắc của mình chia làm hai khu. Khu Đông và khu Tây, ngăn cách nhau bằng con sông Hồng hà. Khu Đông là Ngũ yên. Khu Tây là Bắc cương. Ngũ yên trước đây là vùng đất phong của An Sinh vương. Nói rằng đất phong cho đẹp chứ thực ra là vùng khí ho, cò gáy; là vùng lưu đầy thì hơn. Song An Sinh vương có tài quy dân, lập ấp, khai khẩn đất hoang. Chỉ ít năm biến thành vùng trù phú, binh lực hùng mạnh. Vương hoǎng, thì Hưng Ninh vương, Hưng Đạo vương, kế nhậm, hai người này tài dọc ngang trời đất, nên dân chúng giàu có, binh lực mạnh hơn triều đình. Khi An Sinh vương hoǎng, di chúc cho các con và tướng sĩ phải đoạt ngôi vua, trả thù vụ mẫu hậu bị bắt vào cung.

Chiêu Minh vương than:

- Chính vì vậy, mà khi quân Mông cổ dàn ra ở biên giới, triều đình, dân chúng kinh hoàng. Phụ hoàng biết Hưng Đạo vương có thể phá giặc. Nhưng Quốc Thượng phụ ngăn cản không cho phụ hoàng cử vương làm Tiết Chế. Sau nhờ Huệ Túc phu nhân đem số Tử vi ra biện luận, phụ hoàng mới chịu trao binh quyền cho vương. Nếu nay trao Bắc cương cho Hưng Ninh vương, thì không khác gì trao gươm cho hai con của An Sinh vương phục thù. Nếu như Hưng Ninh, Hưng Đạo cử binh, thì không ai có thể chống nổi.

Vũ Uy vương gạt phất đi:

- Hưng Đạo vương không bao giờ làm truyện nghịch thiên bạo địa. Còn Hưng Ninh vương là một vị Bồ tát, đến giết một con cào cào, một con kiến, người cũng không muốn, thì làm gì có ý nghĩ làm loạn!

- Quốc Thượng phụ không nghĩ thế. Trong triều nhiều người cũng không nghĩ thế mới khổ. Vì vậy phụ hoàng sai em lên đây bàn với anh. Liệu Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư có thể tạm thay quyền anh được không?

Vũ Uy vương lắc đầu:

- Không! Về võ công, về tài trí, về khả năng dùng binh thì Dư

thừa sức đảm đương. Dư tuy là dưỡng tử của phụ hoàng, nhưng Dư là một tham quan, nay biên thù một cõi thì Dư sẽ tham ô, mà không ai có thể nói ra nói vào được. Dư lại tham dâm, thích gái đẹp, thích ca hát. Vừa rồi Dư tuyên một ca kỹ tên Bạch Hoa nữ danh Đặng Thị Anh làm tỳ thiếp. Đứng ra thị làm Tế tác cho Mông cổ thì Dư bị cách chức Phiêu kị thượng tướng quân, đoạt tước vương. May được ân xá. Không, không thể cho Dư lĩnh Tổng trấn Bắc cương, dù chỉ là thay thế tạm thời mà thôi.

- Cuối cùng phụ hoàng với triều đình quyết định trao cho chú Ích Tắc lĩnh quyền Tổng trấn thay anh. Chú Ích Tắc tước phong Chiêu Quốc vương, võ công thâm hậu, văn tài xuất chúng, tinh thông âm luật. Vậy ý anh ra sao?

- Nếu phụ hoàng và triều đình đã quyết thì anh còn gì mà bàn nữa! Tại sao chú ấy không lên đây cùng với chú?

- Vì chưa có ý kiến của anh nên triều đình chưa quyết. Bây giờ anh đã đồng ý thì em sẽ sai sứ phi ngựa về Thăng long báo cho triều đình biết để chú ấy lên đường ngay.

- Liệu một hai ngày chú ấy có thể tới đây kịp không?

- Chú ấy còn phải bàn giao nhiệm vụ, cùng chuẩn bị cho gia nhân đi theo. Suốt mấy năm nay, chú ấy hạ thể chiêu mộ hiền tài, nên gia tướng, tân khách đến mấy trăm người. Tất cả đều là những người tài trí, văn mô vũ lược của Đại Việt mình đã đành. Chú ấy còn chiêu mộ cả những nhân tài của Tống, vì nạn Mông cổ sang kiêu ngụ ở nước ta.

Vũ Uy vương hỏi:

- Trong các tân khách của chú ấy có người nào gốc là tướng Tống không?

- Không! Ý anh muốn gì?

- Việc huấn luyện, tổ chức hiệu binh Hoa kiều đã hoàn tất rồi phải không? Anh muốn tìm người thống lĩnh. Người thống lĩnh này cần võ công cao, mưu trí trầm tĩnh mới điều khiển được. Hiệu binh mang tên gì?

- Hiệu binh này mang tên Thiệu hưng, vị hoàng đế đầu tiên của Nam Tống.

- Em định trao cho một cao thủ võ lâm Tống làm thống lĩnh. Phụ hoàng chỉ thị nên hỏi ý kiến anh.

- Nếu nói về lòng trung thành với Tống, về võ công thì các vị Phùng Tập, Thiên Phong dư tài. Song đây là việc dùng binh, cần biết phối hợp bộ binh với Ngưu binh, Ngạc ngư, Kị binh, Nỏ thần, Đại đờm. Ngay những đại tướng tài của Tống cũng không làm nổi chứ đừng nói các vị võ sư.

Chiêu Minh vương bưng tỉnh:

- Em đã định dùng một trong các tướng Đại Việt từng thống lĩnh những hiệu binh bình Mông thời Nguyên Phong. Anh nghĩ sao?

- Không được. Các vị ấy bây giờ tuổi gần năm mươi rồi. Dù võ công cao, dù mưu trí trù thiên hạ, nếu đánh một hai trận thì được, chứ cầm cự với Mông cổ hằng chục năm e không đủ sức.

Chiêu Minh vương than:

- Khó nhỉ!

- Anh hỏi chú nhé, phụ hoàng cao niên thì chúng ta thay thế. Vậy những tướng thời Nguyên Phong già thì ta có 20 tướng Ngưu binh, 18 tướng Ngạc ngư. Võ công, tài trí, kinh nghiệm dư thừa. Suốt mấy năm nay Hưng Đạo vương dồn hết tâm trí huấn luyện đám tướng trẻ này về xung phong, hãm trận. Vương đã soạn ra bộ Binh thư yếu lược, Vạn Kiếp tông bí truyền thư dốc túi truyền cho họ. Chú đã đọc bộ sách này chưa?

- Không những đọc, em còn nghiên cứu kỹ nữa. Hai bộ binh pháp này rất kỳ diệu, hơn hẳn bộ Tôn tử binh pháp của Tôn Võ đã đành mà còn bỏ xa bộ sách Lục thao Tam lược của Khương Thái công nữa.

Vũ Uy vương chỉ Yết Kiêu:

- Anh muốn cử Trần Quốc Vỹ vào chức này, em là Thái úy, em nghĩ sao!

- Ái chà! Kể ra trong các tướng trẻ không ai hơn Yết Kiêu. Yết Kiêu hiện đang thống lĩnh Thủy quân vùng Thăng long, kiêm thống lĩnh Ngạc ngư. Liệu Hưng Đạo vương có phản đối không?

- Nhất định là không!

Vương quay xuống chỗ Yết Kiêu ngồi:

- Chiêu Minh vương là Thái úy. Chú là Tổng trấn Bắc cương. Chúng ta sẽ xin triều đình bổ nhiệm cháu làm Thống lĩnh hiệu binh Thiệu Hưng kể từ ngày hôm nay. Cháu có điều gì cần nói không?

Yết Kiêu hiên ngang:

- Nhị vị vương gia đã tin dùng, thì thần nhi chỉ biết tuân theo, xin hứa rằng sẽ làm hết tài trí để không phụ lòng nhị vị. Tuy nhiên thần xin nhị vị vương gia cho thần xin mấy Ngưu tướng, mấy Ngạc tướng bổ nhiệm coi ba Quân đoàn trưởng bộ binh và Quân đoàn trưởng Yểm trợ.

Chiêu Minh vương vui vẻ:

- Được.

Vương hỏi Vũ Uy vương:

- Thừa anh hiệu binh Văn Bắc đã sẵn sàng chưa?

- Xong rồi. Từ hôm huấn luyện, trang bị xong, cứ nửa tháng anh cho tập trận một lần. Phần tập trận quan trọng nhất là dùng Dao quát, Khiên mây, Nỏ thần, Lôi tiễn, Kị binh, Vạn thẳng, phối hợp với bộ binh. Hiện hiệu này được coi như thiện chiến bậc nhất, khắc chế với Lôi kị Mông cổ.

- Thế anh đã bổ nhiệm các cấp chỉ huy chưa?

Vũ Uy vương cười lớn chỉ tay vào ngực Chiêu Minh vương:

- Thực sự thì chưa. Còn đợi lệnh của phủ Thái úy đã chứ. Nhưng trong khi luyện tập thì Dã Tượng làm thống lĩnh. Còn lại trao cho Ngũ hổ tướng Khâu Bắc. Phó thống lĩnh là Lý Đại. Quân đoàn trưởng quân đoàn một là Trần Nhị. Quân đoàn trưởng quân đoàn hai là Vũ Tam. Quân đoàn trưởng quân đoàn ba là Phạm Tứ. Quân đoàn trưởng quân đoàn yểm trợ là Hoàng Ngũ.

Chiêu Minh vương hài lòng:

- Có lẽ nên giữ nguyên các cấp chỉ huy, chứ không tạm thời nữa. Quân đoàn yểm trợ gồm những Vệ nào?

- Có bảy vệ gồm: Vệ nỏ thần Lô tiên, Vệ Ngưu binh, Vệ Ngạc ngư, Vệ kỵ binh (Phi mã), Vệ Tế tác (tức Đại đờm), Vệ chuyên vận, Vệ Kỹ tác (công binh). Hiện tất cả Hiệu Văn Bắc mới tập trận xong, binh tướng đang mệt mỏi. Đợi năm ngày nữa anh sẽ mời em duyệt binh.

Chiêu Minh vương ngồi ngay ngắn lại:

- Phụ hoàng, Hưng Đạo vương, triều đình đã nghị sự. Cuối cùng đưa ra sách lược giữ nước tối mật gồm Ngũ sách như sau:

Đệ nhất sách

Áp dụng ngoại viện.

Trợ giúp Tống, Cao ly chống Mông cổ. Giúp các anh hùng Đại lý, Thổ phồn (Tây tạng), Trung nguyên trong vùng Mông cổ chiếm đóng khởi binh đuổi ngoại xâm.

- Mục đích gây bất ổn, để Mông cổ phải chia binh đánh dẹp.

- Đối với Cao ly, triều đình sẽ gửi Ngưu tướng, Ngạc tướng sang giúp Kiến bình vương huấn luyện các Vệ Ngưu binh, Ngạc binh.

- Đối với Tống, Đại Việt gửi hai hiệu binh Thiệu hưng, Văn Bắc trợ chiến tại Tứ xuyên. Phải thực kín đáo để gây bất ngờ cho Mông cổ.

Đệ nhị sách,

Áp dụng trong nước,

Lần nữa viện đủ lý do không thuận theo yêu sách: vua phải vào châu, cung đốn lương thảo, chịu binh dịch, đặt quan cai trị.

Đệ tam sách,

Áp dụng ngoài chiến trường.

Sứ đoàn Vũ Uy vương đã gây cho Đại hãn Mông Ca:

- Nghi ngờ Hốt Tất Liệt,

- Lập Câu khảo cục phá nát Hán pháp, giết những chân tay về cai trị, tướng lĩnh có tài.

Bây giờ cần:

- Vu cáo, xúi giục các quý tộc Mông cổ về việc Hốt Tất Liệt bỏ di chúc của Thành Cát Tư Hãn, bỏ truyền thống Mông cổ, dự định tổ chức một nước Mông cổ theo Trung nguyên.

- Hốt Tất Liệt đã bị Câu khảo cục làm tan rã quyền lực, thì y không làm phản được. Khi Mông Ca thu binh quyền, y phải về Hoa lâm. Bây giờ dù Mông Ca không giết y, thì cũng không cho y nắm binh quyền.

- Tình trạng tại Đại lý, Thổ phồn (Tây tạng), Cao ly và các vùng chiếm đóng Trung nguyên; mặt trận phía Tây và Bắc bị Tống phản công, ắt Mông Ca sẽ thân chinh. Mà binh tướng Mông cổ ở Trung nguyên toàn người của Hốt Tất Liệt, thì sẽ hỗn loạn.

Đệ tứ sách,

Tế tác trong màn the.

Đã có Linh văn thất liên, Đông hoa leo cao, ngòi sâu trong hậu cung, hậu viện Mông cổ. Cần nắm chặt để có tin tức. Dùng thuật bắt nai, giam cọp, lưới ung để trợ giúp cho sách 1-2-3.

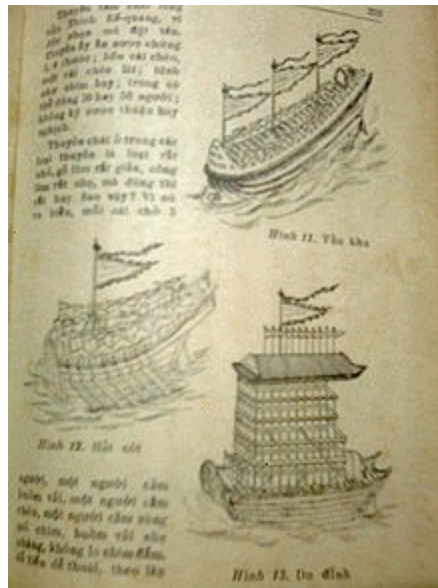
Đệ ngũ sách,

Lấy của người làm của ta.

Ưu đãi, trợ giúp các đạo sư Hồi giáo do Mông cổ gửi sang Đại Việt làm Tế tác. Cho họ tự do truyền giáo, dễ dàng cho họ kết hôn với người Việt, giúp đỡ họ buôn bán, biến họ thành người thân của Đại Việt.

Hồi Thứ Sáu Mười Lăm

BINH THƯ YẾU LƯỢC



Vũ Uy vương, vương phi đang thảo luận với Chiêu Minh vương thì Thị vệ báo:

- Ba đại sứ Huệ Đăng, Thiên Phong, A Hàm La cùng tùy tùng cầu kiến.

Nhị vương vẫy Dã Tượng, Địa Lô, Như Lan, Thúy Hồng, Linh Anh, Hồng Nga, Thúy Trang cùng ra đón.

Lễ nghi tất.

Phía sau ba đại sứ có gần trăm người đều đi ngựa. Đầu tiên 5 thiếu niên tướng mạo hùng vĩ, mắt sáng long lanh và 7 thiếu nữ, thân thể thon đẹp, lưng ong, ngực nở, môi hồng, mắt chiếu ra tia hàn quang. Cả 12 người da đều ngăm đen. Các thiếu niên, thiếu nữ mặc võ phục áo màu nâu, nam thắt lưng màu đỏ; nữ thắt lưng màu xanh lá mạ. Quần đen ống túm, dây da trâu. Trước ngực đeo tù và, lưng dắt năm lá cờ ngũ sắc. Hồng đeo kiếm. Phía sau còn có 9 vị sư còn rất trẻ, 18 võ sĩ, 50 kị mã trang phục như tướng sĩ Tống.

Trong khi Vũ Uy vương, vương phi trao đổi câu chuyện với sư Thiên Phong, Huệ Đăng, A Hàm La thì Như Lan lên tiếng hỏi sê Địa Lô:

- Bảy chị này là ai, mà vừa đẹp, lại vừa oai phong thế kia?
- Ấy à! Đó là 7 bông hoa Huệ, mà cũng là bảy tổ ong bầu đấy.
- Cái anh này ý đầy bụng văn chương, rồi tướng ai cũng nhiều

chữ như mình. Anh trả lời thế thì sao em hiểu được!

- Công chúa ơi! Gọi bầy cô là bầy bông huệ vì các cô đều làm chủ tấm nhan sắc hiếm có, lại là những cô gái chí khí dọc ngang trời đất. Gọi bầy cô là bầy tổ ong, vì cả bầy đều là nữ tướng từ hồi 12-13 tuổi, từng xông vào trận Mông cổ, đuổi Mông cổ như đuổi vịt. Những chàng trai thiếu khí phách mà đụng vào các nàng thì không khác đụng vào tổ ong bầu. Vì vậy dù bầy nàng đẹp, đứng ra 13-14 tuổi đã lấy chồng. Thế mà nay 17-18 vẫn còn phát phơ giữa chợ đấy.

- Em vẫn chưa hiểu.

- Công chúa cứ chờ đi.

Bầy nàng xuống ngựa đến trước Dã Tượng, Linh Anh chào hỏi riu rít. Dã Tượng, Linh Anh người thì tát yêu, kẻ thì ôm lấy các nàng. Như Lan chột hiểu:

- Các nàng này đang dậy thì, nam nữ hữu biệt, mà cái anh voi đồng quê kia còn tát yêu, dù họ không là em, thì cũng có giây liên hệ như em. À, có lẽ bầy cô đều là Ngưu tướng.

Như Lan hỏi:

- Còn năm anh này?

Dã Tượng trêu Như Lan:

- Công chúa muốn chiêu Phò mã ư? Cả năm đứa võ công đều cao, dùng binh giỏi, can đảm có thừa. Thế nhưng chỉ hai đứa có vợ thôi. Còn ba đứa thì vẫn vớ ẹ!

- Vớ ẹ là gì?

- Nói lái của chữ ế vợ. Năm đứa này đều là Ngưu tướng. Cái thằng đen thui kia là Lý Long Đại, Ngưu danh là Trâu Đen. Nó mới cưới vợ, vợ nó là Vũ Trang Hồng, Ngưu danh là Cái Hồng. Cái thằng cao nghệu kia là Trần Long Nhất, Ngưu danh là Trâu Xanh. Vợ nó là Hoàng Trang Tiên, Ngưu danh Cái Tiên. Cái thằng lắc lắc đầu kia là Vũ Long Nhị, Ngưu danh là Trâu Đen. Vợ nó là Hoàng Trang Liên, Ngưu danh Cái Sen. Thằng da trắng như con gái là Phạm Long Tam, Ngưu danh Trâu Trắng. Thằng mập như cái trống

kia là Hoàng Long Tứ, Ngưu danh là Trâu Mập. Trong hai thằng ế vợ Trâu Trắng, Trâu Mập, công chúa muốn tuyển tên nào?

Như Lan đánh sê vào vai Dã Tượng:

- Cái anh này!

Tất cả vào đại sảnh đường. Sau tuần trà, sư Huệ Đăng lên tiếng:

- Bần tăng lĩnh mệnh từ Kiến Bình vương về nước tế liệt tổ, tiên đế triều Lý, tìm vợ cho bầy thế tử. Bần tăng rời Cao ly thoát một cái đã ba năm. Bây giờ bần tăng phải về phục mệnh. Việc tế tiên đế bần tăng đã làm xong. Việc tu bổ lăng tẩm thì triều đình vẫn làm. Việc hỏi vợ cho bầy thế tử cũng đã xong. Trước khi lên đường, bần tăng lên đây giã biệt vương gia, vương phi.

Vương phi Ý Ninh chấp tay hướng sư:

- Đệ tử cùng mấy chục vạn dân chúng ba châu Chiêu dương, Văn sơn, Khâu Bắc muôn vạn cảm tạ đại đức của đại sư. Nếu không nhờ Phật giá của đại sư giá lâm, thì họ chưa thể thoát bọn ác quỷ Thân Long Vân.

Công chúa Như Lan hỏi:

- Sư phụ! Sư phụ nói đã hỏi vợ cho anh-em của con. Vậy ba chị dâu, bốn em dâu của con là những cô nào?

Sư Huệ Đăng chỉ vào bầy nữ Ngưu tướng:

- Con hãy nhìn bầy nữ Ngưu tướng xem, dung nhan, khí sắc, thần thái ra sao? Bầy người có đầy đủ nét đẹp của hương đồng, cỏ nội. Lại thêm ả chí khí Trung-Triệu, khí khách của các tổ cô triều Lý: Bình Dương, Kim Thành, Trường Ninh, Thiên Ninh, Đoan Nghi. Tục ngữ Việt có câu: Giặc bên Ngô không lo bằng bà cô bên chồng. Con là chị, em chồng của bầy cô dâu này. Liệu con có dám bắt nạt mấy cô Ngưu tướng không?

Như Lan mừng như chưa từng có trong đời:

- Thực nằm mơ con cũng không thể tưởng mình sẽ có bầy chị-em dâu như thế này. Thưa thầy chúng con đều là con cháu của vua Trung, lo quốc sự còn không có thời giờ, thì sao xảy ra cái vụ chị

dâu, em chồng được.

Bấy nữ Ngưu tướng đã xuống ngựa, đứng xung quanh Như Lan. Sư Huệ Đăng cười mà không phải cười:

- Con thử nhìn sắc diện rồi đoán tên của từng người xem có đúng không? Thầy nhắc cho con biết mười nữ Ngưu tướng thời Nguyên Phong có 5 tên Ngưu binh là Hĩm, 5 tên Ngưu binh là Cái.

Sư chỉ vào bốn thiếu nữ:

- Đây là bốn người có tên Ngưu binh là Hĩm. Người thứ năm là Hĩm Còi thì con đã biết.

Như Lan reo lên:

- Con nghe nói 5 chị Hĩm, họ thì vẫn giữ nguyên, còn tên thì triều đình ban cho tên mới. Tên của Hĩm Còi là Lê Linh Anh con đã được làm quen với chị ấy gần năm nay. Còn chị Hĩm Cao là Trần Linh Trang, Hĩm Lùn là Vũ Linh Hương, Hĩm Rỗ là Phạm Linh Phong. Hĩm Hô là Hoàng Linh Thạch.

Như Lan nhìn Hĩm Còi rồi nhìn bốn Hĩm:

- Thừa thầy con đoán không ra! Vì chị Lê Linh Anh có tên là Hĩm Còi. Hồi còn nhỏ thì chị ấy còi. Chứ bây giờ thân thể nở nang, tươi hồng thế kia mà gọi là Còi thì không ổn.

Tuy nhiên Như Lan cũng liếc qua rồi reo lên:

- Đây rồi, chị này hơi hô một chút ắt là Hoàng Linh Thạch, Ngưu danh là Hĩm Hô. Chị này tuy da mặt tươi hồng, điểm vài nốt rỗ, ắt là Phạm Linh Phong, Ngưu danh là Hĩm Rỗ.

Nàng chỉ vào hai Hĩm còn lại:

- Chị này hơi cao, hẳn là chị Hĩm Cao Trần Linh Trang. Chị này thấp hơn là Hĩm Lùn Vũ Linh Hương.

Dã Tượng bật cười:

- Công chúa đoán sai rồi.

- Ủa?

- Máy cô này lùn, cao là hồi còn nhỏ. Chứ bây giờ dậy thì rồi thì Lùn cao hơn Cao. Cao thấp hơn lùn. Bởi vậy trong hàng ngũ Ngưu binh có câu lùn thì cao, cao thì lùn. Hai cô này là hoa khôi trong Ngưu binh đấy. Chẳng biết thế tử nào của phủ Kiến Bình sẽ có điểm phúc làm chồng hai cô.

Như Lan vui vẻ:

- Nói đúng ra, thì phụ vương em có phúc nên mới tuyển được bảy nàng dâu thế này.

Sư Huệ Đăng chỉ vào hai Ngưu tướng còn lại: đây là Lý Trang Lan, Ngưu danh là Cái Lan; Trần Trang Huệ, Ngưu danh Cái Huệ.

Như Lan nhìn bảy ngưu tướng: người nào ngực cũng nở, lưng thon, mắt sáng, thần thái tinh anh, da bánh mật:

- Thừa thầy bao giờ thầy cho rước dâu?

- Vụ này do Hưng Ninh vương, Hưng Đạo vương đứng ra chủ trì. Triều đình đã ban chỉ phong cho bảy Ngưu tướng tước Quận chúa, hàm Đô thống, gả cho các thế tử của Kiến Bình vương. Cha, mẹ được phong hàm, cấp ruộng đất. Thầy dẫn bảy người lên bái yết Thái miếu họ Lý ở Kinh Bắc. Bây giờ cả bảy đều là người họ Lý rồi. Các nữ ngưu tướng sang Cao ly có hai nhiệm vụ. Một là vu quy theo đúng đạo âm dương của trời đất. Hai là triều đình phong hàm Đô thống, tước Quận chúa để sang bên ấy huấn luyện Ngưu binh giúp Cao ly chống Mông cổ.

Chiêu Minh vương chỉ vào 9 sư, 18 võ sĩ và 50 tướng sĩ, hỏi sư

Thiên Phong:

- Bạch đại sư! Các vị này là ai mà trông quen quen?

- Vương gia nhìn kỹ xem, những vị này vương gia đều biết tên cả mà!

Chiêu Minh vương nhìn kỹ các tướng Tổng, rồi bật lên tiếng reo:

- À, các vị cao thủ Trung nguyên, chuẩn bị hồi hương đánh Mông cổ.

Sợ rằng nhiều người không nắm vững vấn đề, Vũ Uy vương phi giảng giải:

- Hồi Mông cổ sang đánh Đại Việt thời Nguyên Phong. Hốt Tất Liệt ra lệnh không chế gia đình một số cao thủ võ lâm Trung nguyên, rồi ép họ theo quân. Khi Mông cổ chiếm Thăng long, chúng tàn sát Hoa kiều không gớm tay. Các vị võ sĩ không lý đến gia đình nữa, đã trở giáo chống lại chúng. Sau khi Mông cổ rút chạy, Ngột Lương Hợp Thai xin với Thái sư Trần Thủ Độ thả hơn vạn tù binh bị Đại Việt bắt. Vũ Uy vương ra điều kiện: Đại Việt thả tù binh, đổi lại Mông cổ phải đem gia đình các cao thủ sang Đại Việt. Sau khi trao đổi, các cao thủ muốn về nước đánh ngoại xâm. Nhân thấy số thanh niên Hoa kiều ở Đại Việt uất hận Mông cổ đánh vào Trung nguyên tàn phá quê hương. Họ cũng muốn về nước đuổi giặc. Ba vị vương Hung Đạo, Hung Ninh, Vũ Uy xin triều đình tuyển cao thủ Trung nguyên, Hoa kiều thành lập hiệu binh Thiệu Hưng.

Chiêu Minh vương tiếp:

- Việc thành lập huấn luyện, trang bị cho một hiệu binh tốn phí lớn lao vô cùng. Tuy nhiên Đại Việt cũng phải cố gắng, vì lẽ Tổng với ta như môi với răng. Môi hở, răng lạnh.

Công chúa Lý Như Lan hỏi:

- Xin vương gia giảng kỹ hơn, vì tại đây nhiều người không hiểu rõ tổ chức, binh chế Đại Việt ra sao?

Chiêu Minh vương giảng giải bằng giọng ôn nhu:

- Cô gia xin trả lời Công chúa, về tổ chức cơ bản thì đơn vị thấp nhất là:

- Ngũ, gồm bốn binh và một ngũ trưởng.
- Bốn Ngũ là một Lượng. Lượng có 20 người.
- Bốn Lượng là một Đô. Đô có 80 người.
- Mười Đô là một Vệ. Vệ có 800 người.
- Ba Vệ thành một Quân. Quân có 2400 người.
- Ba Quân thành một Hiệu.
- Mỗi Hiệu lại có một Quân yểm trợ gồm 7 Vệ là Nỏ thần Lôi tiễn, Ngưu binh, Ngạc ngư, Kị binh, Đại đờm (Trinh sát), Chuyển vận, Kỹ tác (công binh). Quân này gồm 800 người. Tổng cộng mỗi Hiệu 26.000 người.

Như Lan than:

- Chà! Nào nuôi ăn, nào huấn luyện, nào võ trang vũ khí, nào quân phục, nhất là chi cho Quân yểm trợ, thực tốn kém vô cùng. Đại Việt phải hy sinh sức người, tài vật không nhỏ.

Thiên Phong đại sư trả lời:

- Đúng như công chúa nói. Nhưng nhờ đức kiên nhẫn, các Hoa kiều tại Đại Việt đều khá giả, nhất là tình yêu quê hương cao. Họ xung phong đóng góp hầu hết chi phí cho hiệu binh Thiệu Hưng. Thành ta triều đình chỉ tốn sức huấn luyện mà thôi.

Vũ Uy vương mỉm cười chỉ 9 vị tăng:

- Hôm trao đổi tù binh, cô gia được biết 9 vị tiểu sư phụ này, cùng 18 cao thủ đều là đệ tử chùa Thiếu lâm mà ân sư là đại sư Thiên Phong, thủ tọa La Hán đường. Nay cả 27 vị đều chuẩn bị về nước chiến đấu.

Vương tiếp:

- Mông cổ là cái họa chung cho Thiên hạ. Đại Việt giúp Tống đánh Mông cổ trên đất Trung nguyên trước, thì sau khỏi phải đánh Mông cổ trên đất Đại Việt. Công chúa ơi, triều đình gửi ngưu tướng sang cho Kiến Bình vương giúp Cao ly chống Mông cổ, cũng với mục đích ấy.

Chiêu Minh vương tiếp:

- Đối với thanh niên Hoa kiều thì Binh bộ chỉ tuyển trong lớp tuổi 17 tới 35. Còn các cao thủ Tổng dưới 40 tuổi thì được nhập vào hiệu binh Thiệu Hưng. Các vị cao tuổi hơn thì vẫn đi theo, song giữ nhiệm vụ giết tướng giặc, hộ vệ các tướng Tổng.

Chiêu Minh vương chỉ 50 tướng sĩ Tổng:

- Đây là những người lĩnh nhiệm vụ chỉ huy trong hiệu binh Thiệu Hưng, gồm bộ tham mưu, các Quân trưởng, Vệ trưởng, Đô trưởng. Triều đình đưa họ lên đây thực hiện hai mục đích. Một là để sống với các cấp chỉ huy tương đương của Hiệu Văn Bắc, hầu sau này cùng nhau chiến đấu. Hai là cùng học bộ Binh thư yếu lược, Vạn kiếp tông bí truyền thư của Hưng Đạo vương.

Sư Huệ Đăng nói với Như Lan:

- Triều đình ban chỉ Văn sơn Nam Nguyễn Địa Lô làm sứ giả đưa bảy Quận chúa sang Cao ly. Tuần sau chúng ta lên đường về Tiên yên, rồi dùng thuyền đi Cao ly. Thầy với con là người nhà trai rước dâu.

Vũ Uy vương chỉ Địa Lô:

- Cháu xuất tiền trong công khó làm tiệc lớn tiễn đưa bảy cô dâu về nhà chồng. Nhớ, tiệc cho lớn nghe.

- Tuân chỉ.

Địa Lô nói với Thúy Trang, Hồng Nga:

- Tại châu Văn sơn này anh có gần mười đầu bếp rất giỏi, nhưng tài nghệ thua hai em xa. Anh muốn nhờ hai em ra tay tiên giúp các đầu bếp làm tiệc tiễn đưa dâu về Cao ly.

Thúy Trang kinh ngạc:

- Anh không nhờ Thúy Hồng ư?

- Nay mai Thúy Hồng thành bà Dã Tượng, là chị dâu của anh.

Anh dâu dám sai!

Mặt Thúy Hồng đỏ au lên, nàng đánh sễn vào vai Địa Lô:

- Em tình nguyện làm cỗ chay cúng dâng sư phụ của em là Bồ tát A Hàm La, tiễn đại sư Huệ Đăng, Thiên Phong, cùng 9 tiểu sư

phụ Thiếu lâm. Em sẽ dạy công chúa Như Lan nghệ thuật làm cơm chay của chùa Chiêu thiên, chùa Trấn Quốc, chùa Tiêu sơn, chùa Hoa yên. Khi Như Lan về Cao ly sẽ đem nghệ thuật nấu chay Đại Việt truyền lại, để chư tăng Cao ly được thưởng thức. Còn cơm chay chùa Thần quang thì em không dám qua mặt vương phi Ý Ninh.

Sư Huệ Đăng kinh ngạc:

- Suốt từ hôm bữa tăng gặp Quận chúa Thúy Hồng đến giờ, bữa tăng từng được Quận chúa cho ăn cơm chay nhiều lần, không lần nào giống lần nào cả. Quả thực nghệ thuật nấu chay của Quận chúa hơn hẳn Ngự trù ở Thăng long. Thế sao Quận chúa lại khiêm tốn rằng thua vương phi Ý Ninh?

Chiêu Minh vương đỡ lời Thúy Hồng:

- Bạch thầy, mấy năm trước, tuân chỉ phụ hoàng, con đi sứ Thần quang tự, đã được Vô Huyền bồ tát cho ăn cơm chay, mà cơm chay do chính chị Ý Ninh nấu. Nói ra thực xấu hổ, phụ hoàng vốn sùng kính Phật pháp, nên trong cung có nhiều Ngự trù giỏi, thế mà khi ăn cơm chay chùa Thần quang, con muốn nuốt cả lưỡi vào. Ba món canh thiên lý, hoa bí ngô luộc, rau dền hấp ngon quá. Vì vậy sau ngày cưới của anh chị, con làm xấu, thường bắt chị dâu làm ba món này dâng lên phụ hoàng, nhưng sự thực là con được ăn chực.

Hồng Nga hỏi lại Địa Lô:

- Còn những món mặn. Anh muốn bọn em nấu những món gì?

- Từ hôm 5 cô Đông hoa lên đây, bọn anh được ăn không biết bao nhiêu món ăn quê hương Kinh Bắc, Thiên trường. Nhất là thời gian học vừa qua, các em thống lĩnh ông Táo, bà Táo, thành ra tuy học vất vả mà không ai mệt cả. Nay các em! Vùng Văn sơn này núi cao, rừng rậm, lắm thú hoang. Vậy các em làm tiệc thịt rừng như nai, heo, hoẵng, chim công, chim trĩ, chim sẻ, chim bồ câu.

- Được rồi, em sẽ làm 7 bữa tiệc với các món khác nhau. Mỗi bữa 9 món. Trong bảy bữa tiệc có 3 bữa thịt rừng, 2 bữa chay, 3

bữa cá. Cá thì phải nhờ mấy anh Ngạc ngư ra suối Nam tuyền bắt. Chứ cá mua ở chợ không ngon. Hôm nay là ngày rằm, tiệc chay đầu tiên do vương phi Ý Ninh với Thúy Hồng đứng bếp.

Như Lan nhắc Địa Lô:

- Văn bác thượng tướng quân, Chiêu dương nam định đãi các cô dâu những món thịt rừng. Đối với người Việt trong nước thì thịt rừng là những món trân quý. Những món đó ở Cao ly không thiếu. Tướng quân phải đãi những món gì mà Cao ly không có thì mới quý.

Địa Lô tỉnh ngộ:

- Ừ nhỉ, không biết món gì mà Đại Việt có, Cao ly không có nhỉ? Không lẽ là thịt chó?

Buột miệng nói câu đó, Địa Lô vội bịt mồm lại, vì trước mặt đang có ba vị tăng đạo cao đức trọng. Không ngờ Như Lan cười dòn dã:

- Đúng như Chiêu dương nam nói. Trước kia thì Cao ly không ăn thịt chó. Khi Kiến Hải vương cùng hạm đội đến Cao ly, đã mang theo vài chục cặp chó. Sau vài năm, đám chó lưu vong sinh sản thành cả mấy trăm con. Vào mùa đông giá lạnh, nhóm họ Lý Tinh Thiện nghĩ đến ăn thịt chó, để có sức chống lạnh. Thế là từ ngày ấy người Cao ly cũng ăn thịt chó. Nay thịt chó trở thành món ăn bình dân. Vì vậy người Cao ly nuôi chó hàng đàn như chúng ta nuôi vịt. Món thịt chó rất phổ thông! Nhưng!!!

-!!!???

- Người Cao ly không coi thịt chó là món dơ bẩn. Ai cũng ăn hết. Cao ly là xứ lạnh, không trồng được riềng, lá mơ, thành ra thuật nấu thịt chó không bằng bên mình; thiếu món rựa mặn. Dồi chó không có lá mơ, mùi vị kém. Ngay luộc, không có riềng, ăn thiếu đậm đà. Kỳ này tôi phải mang giống riềng, lá mơ sang trồng thử xem sao ¹.

Địa Lô nói bằng giọng thiết tha, nhưng trêu Như Lan:

- Công chúa! Công chúa đẹp như tiên, môi công chúa hồng,

mắt công chúa như mắt phượng, da công chúa như tuyết. Xin công chúa cho gã đồ gàn này biết, ở Đại Việt có món gì mà Cao ly coi như châu bảo?

Như Lan cười toe toét:

- Chiêu dương nam nịnh hay thực. Thôi tôi vì bấy cô dâu mà nói: trước khi về nước, phụ vương, vương mẫu đã giảng cho tôi rằng bất cứ thịt gì, cá gì mà Đại Việt có Cao ly cũng có. Nhưng những món sau đây đối với Đại Việt là món ăn dân dã, hương thơm mùi vị đậm đà mà Cao ly không có là:

- Cà pháo chấm mắm tôm,
- Canh cua đồng rau đay,
- Canh mồng tơi tép riu,
- Canh rau ngót thịt băm,
- Rạm rang, mực khô nướng,
- Chả mực, chả quế, nem,
- Giã ba ba nấu ốc,
- Giã cây nấu với riềng,
- Chả rươi với vỏ quít.
- Rùa ram muối, nấu chuối.

Trừ sư Huệ Đăng, còn lại cử tọa đều mở to mắt ra kinh ngạc. Thúy Hồng tiếp lời Như Lan:

- Hôm mới gặp Như Lan ở Ô giang, em thấy Như Lan đòi ăn cà muối mắm tôm, canh cua rau đay. Em ngạc nhiên vô cùng. Thì ra ở Cao ly quá lạnh, không có rau đay cũng chẳng có cà pháo. Suốt gần năm qua sống với Như Lan, em thấy Như Lan luôn đòi những món đồng quê. Bây giờ em mới hiểu.

Chiều hôm đó Địa Lô hẹn Như Lan ra bờ suối Nam tuyên để hỏi về phong tục cũng như triều đình Cao ly. Nhưng thực sự để tâm tình. Nàng tới bờ suối thì Địa Lô đã ngồi chờ đó từ bao giờ. Nam nhìn sắc diện tươi sáng, đẹp lồ lộ của Như Lan: ngực nở, lưng thon. Bất giác Nam nghĩ:

- Mình phải mở lời trước mới được.

Nghĩ vậy Nam nói bằng giọng trầm ấm, ngọt ngào:

- Công chúa! Đại Việt gả bầy nữ Ngưu binh sang Cao ly, thì Kiến bình vương phải hỏi môn một cô công chúa bác học đa năng, võ công tuyệt đỉnh, thêm nhan sắc tươi như hoa lan, hoa huệ mới đúng câu đôi hột, lầy hạt. Không biết vương gia có chấp thuận cho cô công chúa bảo bối về ở luôn bên Đại Việt không?

Bị Địa Lô trực tiếp tấn công, Như Lan run lên bần bật, nàng muốn ngộp thở:

- Phụ vương em tuy vạn dặm tha hương, nhưng lúc nào cũng tưởng nhớ cố hương. Nếu như con gái người được gả về nước thì người sẽ vui lòng lắm.

Sắc mặt tươi hồng, ánh mắt lung linh, thân thể thon đẹp của Như Lan làm Địa Lô không tự chủ được, Nam nắm lấy hai tay nàng. Như Lan ngã vào lòng chàng. Một bên là đấng tài hoa, nổi danh Nam thiên đệ nhất mỹ nam tử, một bên là công chúa sắc nước hương trời. Hai người như lịm đi trong cảnh suối rừng.

Đâu đó chim hót véo von. Cứ như vậy, hai người không rời nhau, cho đến hoàng hôn. Như Lan tỉnh trước, nàng nhỏ nhẹ:

- Chết rồi! Mình ở ngoài này cả nửa buổi, ở nhà đi tìm mình.

Nhưng Địa Lô đang say tình, Nam bế bổng Như Lan lên, đặt nàng ngồi trên một tảng đá cao ngang vai. Không cầm lòng được, Nam ôm nẩy hai chân nàng, hôn lên gấu váy nàng. Cả hai cùn run lên bần bật. Họ như hòa lẫn vào nhau. Nhưng cả hai đều là những anh hùng, được giáo huấn cực kỳ khắt khe, nên họ biết dừng lại, không thể vượt quá lễ giáo.

Mặc cho vương phi Ý Ninh cùng đám đầu bếp làm tiệc. Vũ Uy vương triệu tập tướng sĩ của hiệu Văn Bắc, của ba châu Chiêu dương, Văn sơn, Khâu Bắc từ cấp Đô trở lên để học binh thư cùng hiệu binh Thiệu Hưng. Tất cả tướng sĩ từng nghe nói đến bộ Binh thư yếu lược, Vạn Kiếp tông bí truyền thư. Nhưng chưa một ai được biết nội dung ra sao. Nay được học thì mừng chi siết kể. Sĩ số tổng cộng có 117 người. Lớp học cực kỳ nghiêm trang. Hai vương

Chiêu Minh, Vũ Uy phụ trách giảng dạy.

Khai mạc Vũ Uy vương lược qua tất cả những binh gia:

- Trước khi học Binh thư yếu lược, Vạn Kiếp tông bí truyền thư chúng ta phải lược qua các bộ binh thư của Hoa-Việt. Nói về Kinh, Sử, Tử, Tập thì binh thư thuộc về Kinh học. Trong Kinh học có rất ít bộ về binh thư. Bộ cổ nhất là bộ Lục thao, Tam lược của Khương Thái công, viết vào đầu đời Chu (1120-1110 tcn). Song Lục thao, Tam lược là bộ sách triết lý quân chính hơn là binh thư. Hơn năm trăm năm sau vào thời Chiến quốc mới nảy ra một nhà quân sự tài quán kim cổ là Tôn Võ (khoảng 570- 505 tcn). Ông theo giúp vua Ngô Hạp Lư thống lĩnh chư quốc hồi đó, thành thành bá chủ. Ông soạn ra bộ Binh pháp thập tam thiên, gồm có 13 thiên lưu truyền cho hậu thế. Hậu thế gọi là Tôn tử binh pháp. Sau Ngô Khởi có hiệu đính bộ Binh pháp thập tam thiên, hậu thế gọi chung là Tôn Ngô binh pháp. Văn trong Bộ Tôn Ngô binh pháp là văn cổ, rất uẩn súc, nên sau này nhiều nhà chú giải. Tựu trong có 13 danh gia chú giải còn lưu truyền. Trong các nhà chú giải, nổi danh nhất là Ngụy Võ đế Tào Tháo (155-220 scn),

Địa Lô hỏi:

- Thừa chú, Bình Ngô đại tướng quân, công chúa Thánh Thiên soạn ra bộ Dụng binh yếu chỉ. Vậy bộ Dụng binh yếu chỉ với Tôn Ngô binh pháp, bộ nào ra đời trước?

- Tôn Võ sống vào thời Xuân Thu, tương đương với Khổng Tử. Còn Công chúa Thánh Thiên làm tướng cho vua Trung triều Lĩnh Nam. Triều Lĩnh Nam tương đương với nhà Đông Hán. Như vậy bộ Dụng binh yếu chỉ soạn sau bộ Tôn Tử gần 600 năm.

Vương giảng tiếp:

- Bộ Tôn tử binh pháp, được tất cả tướng sĩ Trung nguyên thời Tần Thủy Hoàng nghiên cứu xử dụng. Trong cuộc chiến tranh Hán Sở, Trương Lương, Hàn Tín là hai người học rất sâu sa bộ này. Lại khi cuối đời Tây Hán, trong cuộc chiến giữa các tướng của Vương Mãng với Hán Quang Vũ, bộ Tôn Ngô binh pháp lại được nghiên

cứu. Khi Quang Vũ thành công, đúng lúc vua Trung cùng 162 tướng khởi binh tại Lĩnh Nam, lập nền tự chủ. Vua Quang Vũ sai bốn tướng tài nhất là Mã Viện, Lưu Long, Đoàn Chí mang quân nghiêng nước sang đánh Lĩnh Nam. Tại Lĩnh Nam, công chúa Thánh Thiên lĩnh ấn Bình Ngô đại tướng quân thấy bộ Binh pháp Tôn Tử không hợp với khí hậu, địa thế Lĩnh Nam. Ngài soạn ra bộ Dụng binh yếu chỉ 36 thiên. Các tướng Lĩnh Nam dùng phương pháp của công chúa đánh những trận nghiêng trời lệch đất, giết chết, đánh bại 12 đại tướng quân Hán bằng binh pháp của ngài.

Yết Kiêu hỏi:

- Khải vương gia 12 tướng đó là những tướng nào?

- Đó là các tướng:

1. Phục-ba tướng quân, Tân-tức hầu Mã Viện.
2. Phiêu-kị đại tướng quân, Phù-lạc hầu Lưu Long.
3. Lâu-thuyền tướng quân, Nam-an hầu Đoàn Chí (bị giết).
4. Chinh-tây đại tướng quân Chu Long (bị giết).
5. Chinh-nam đại tướng quân Trịnh Sur (bị giết).
6. Uy-viễn đại tướng quân Ngô Anh (bị giết).
7. Trấn-uy đại tướng quân Vương Hùng (bị giết).
8. Long-nhương đại tướng quân Sầm Anh (bị giết).
9. Chinh-di đại tướng quân Phùng Đức (bị giết).
10. Hồ-nha đại tướng quân Mã Anh (bị giết).
11. Trấn-viễn đại tướng quân Mã Huống (bị giết).
12. Bình-man đại tướng quân Mã Dư (bị giết).

Song tiếc rằng bộ binh pháp này thất truyền, chỉ còn lại 5 thiên là Thủy chiến, Đoàn binh, Hư thực, Dụng gián, Trận pháp. Khi bà Triệu khởi binh, chỉ dùng có hai thiên Đoàn binh, Trận pháp mà làm cho quân Ngô nghiêng ngả.

Vương phát cho mỗi người một bộ Binh thư yếu lược, rồi nói:

- Hưng Đạo vương đã tham cứu tất cả binh pháp của Đại Việt, Trung nguyên, Chiêm thành, Mông cổ, rồi soạn ra bộ Binh thư yếu lược, gồm 18 thiên áp dụng cho chiến trường là đất Việt. Bộ Vạn

Kiếp tông bí truyền thư gồm chín trận pháp. Biến hóa thành 81 trận thế. Phụ lục có chép 5 thiên của Công chúa Thánh Thiên còn sót lại. Buổi học hôm nay tạm ngừng. Tất cả về đọc 10 thiên đầu: Đại kế, Dụng mưu, Tác chiến, Ngưu chiến, Thủy chiến, Hỏa công, Công kiên, Hư thực, Dụng gián, Tâm chiến, rồi mai thảo luận ².

Trong suốt bảy ngày, Vũ Uy vương, Chiêu Minh vương thay nhau giảng bộ Binh thư yếu lược cho chư tướng. Chư tướng được nghỉ ba ngày, sẽ được học phần tối quan trọng Vạn kiếp tông bí truyền thư do Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư giảng.

Đến ngày thứ tám thì Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư, lĩnh Phiêu kỵ thượng tướng quân từ Thăng long lên. Vương là người giỏi về Vạn Kiếp tông bí truyền thư nhất, chỉ thua có Hưng Đạo vương mà thôi.

Nếu Binh thư yếu lược dạy về thuật tổ chức, lãnh đạo tuyển tướng (Đại kế) xung phong hãm trận (Tác chiến), dùng Ngưu binh, gián điệp (Dụng gián), Thủy chiến, Hỏa công v.v. thì Vạn Kiếp tông bí truyền thư lại là phần thực hành tác chiến. Tức là phép bày trận, thay đổi trận pháp.

Ngay vừa vào phòng họp, Nhân Huệ Vương đã phát cho mỗi người 9 cái ống nứa. Trong mỗi ống nứa là một trục lụa, trên vẽ các thế trận, cùng ghi chú biến hóa. Vương nói:

- * Người giỏi cầm quân thì không cần bày trận,
- * Người giỏi bày trận thì không cần phải đánh.
- * Người giỏi đánh thì không thua.
- * Người giỏi thua thì không chết.

Vương hỏi:

- Có ai thắc mắc gì không?

Hầu hết học viên đều lắc đầu tỏ ý không hiểu. Vương giảng:

Ngày xưa ông Cao Dao làm sĩ sư mà không ai dám phạm pháp.

Vũ Vương, làm tướng cho Văn Vương,

Thành Vương làm tướng cho Vũ Vương,

Chăm lo, sửa đúc mà diệt nhà Thương, lập ra nhà Chu.
Đó là người giỏi cầm quân thì không cần bày trận.

Lê Linh Anh hỏi:

- Khải vương gia, ông Cao Dao làm sĩ sư. Chức sĩ sư là chức gì vậy?

- Ông Cao Dao làm quan về thời vua Thuấn. Chức sĩ sư tương đương với chức Hình bộ thượng thư ngày nay.

Thúy Hồng hỏi:

- Khải vương gia, còn thế nào là Người giỏi bày trận thì không cần phải đánh.

- Họ Hữu Miêu không chịu thần phục. Quân thần muốn đem quân đánh. Vua Thuấn bác bỏ, ngài mùa mộc, mùa lông trĩ, ngụ ý chỉ muốn dùng đúc. Vì vậy họ Hữu Miêu chịu thần phục. Lại như thời Lĩnh Nam, Công chúa Gia Hưng, làm đại Đô đốc cho vua Trung, dàn trận tại biển Đông. Lâu thuyền tướng quân nhà Hán là Đoàn Chí đem đại thủy đội phá đến sáu lần mà trận Việt không vỡ. Cuối cùng Đoàn Chí bị giết. Đó là người giỏi bày trận, mà không cần đánh. (Xin đọc Anh hùng Lĩnh Nam, cùng tác giả)

Vương tiếp:

- Một tỷ dụ nữa như Tôn Vũ nước Ngô, đem mỹ nữ trong cung thử tập trận rồi được trọng dụng; mà phía Tây phá nước Sở mạnh, phía Bắc uy hiếp nước Tấn, nước Tần, danh trấn chư hầu. Đó là người giỏi bày trận mà không cần phải đánh vậy. Đến Mã Long nước Tấn, bày Bát trận đồ đánh vận động dài hơn nghìn dặm phá được Thục Cơ Năng để thu phục Lương châu. Bên Đại Việt mình công chúa Thánh Thiên lĩnh ấn Bình Ngô đại tướng quân, dàn binh bày 18 trận khác nhau từ Thường sơn qua đảo Hải Nam, đến tận Thanh-Nghệ, không nơi nào mà không thắng quân Hán. Như thế gọi là người đánh giỏi không bao giờ thua.

Yết Kiêu hỏi:

- Thừa vương gia, như vậy nghĩa của chữ TRẬN phải định như thế nào?

Yết Kiêu từng được đặt dưới quyền Nhân Huệ vương trong trận phản công tái chiếm Kinh Bắc, đánh chìm hầu hết thuyền chở lương thực tiếp tế cho Thăng long của Mông cổ. Vương từng hết lời khen tướng trẻ này. Vương trả lời:

- Thông minh! Con sáu vàng này hỏi câu đó tỏ ra thông minh tuyệt đỉnh. Danh từ TRẬN phải hiểu là TRẦN, tức bày ra, là khéo léo. Thời Tam quốc, Gia Cát Vũ hầu xếp đá bên sông lập Bát trận đồ, khiến Đô đốc Ngô là Lục Tồn bị hãm, ngăn quân Ngô tiến vào Thục. Đến đời Đường, Vệ công Lý Tĩnh biến Bát trận đồ tạo ra một trận lớn bọc sáu trận nhỏ, gọi là Lục hoa trận. Sau chép thành binh thư gọi là Lý Vệ công binh pháp. Đại tư mã Tấn là Hoàn Ôn, lập ra Xà trận, biến hóa vô cùng. Người đương thời thấy trận có muôn ngàn đầu mối, ít ai hiểu được. Duy Lý Thuyên có chú giải, phân tích, song đời sau nhiều người cho là huyền bí.

Vương hỏi:

- Có ai thắc mắc gì không?

Dã Tượng thưa:

- Cứ như những điều ghi chép trong Binh thư yếu lược, Vạn kiếp tông bí truyền thư thì Hung Đạo vương đã lược qua tất cả binh pháp chư gia Hán, Việt. Người tước bỏ những khoản rườm rà, vô ích, lỗi thời tập hợp thành hai bộ sách thực dụng ứng với địa thế, khí hậu, dân tình. Các cấp chỉ huy từ cấp Lượng, cho tới Hiệu đều dùng được cả.

- Đúng thế. Nào tất cả mở ống thứ nhất, đem trực lựa ra. Đây là thế Ngưu trận để phá Lôị kị trận của Mông cổ. Mông cổ là sắc dân sống trên vùng Thảo nguyên, đồng cỏ mênh mông, sau khi thắng hơn nghìn bộ tộc lập mà thành nước. Các bộ tộc đánh nhau, hai bên dàn trận rồi giáp chiến. Thắng bại quyết định trong một giờ, cao lắm một ngày. Chiến pháp của Thành Cát Tư Hãn có hai loại. Loại thứ nhất dùng khi đánh với Kị binh các nước Tây vực. Hai bên dàn quân trên một vùng đất rộng. Đầu tiên họ cùng hú lên xông vào trận đối phương, bắn một loạt tên, rồi bỏ chạy, tỏa ra như rẽ quạt.

Quân đối phương cũng chia ra đuổi theo. Họ ém binh. Thành linh họ tập trung phản công. Loại thứ nhì đánh với bộ binh Kim, Liêu, Tống, Tây hạ. Hai bên dàn trận. Kị binh của họ chia làm nhiều đợt. Đợt thứ nhất cùng rú lên xông vào trận địch. Bên địch dùng tên phản công. Đợt này rút lui, đợt thứ nhì xung phong, rồi cũng rút. Đến đợt thứ ba họ mới tấn công thực sự: mũi dùi chọc thủng phòng tuyến địch, rồi đánh tỏa ra hai bên. Mũi thứ nhì chọc sâu hơn, rồi cũng tỏa ra hai bên. Mũi thứ ba chọc sâu vào giữa trận đối phương giết chúa tướng. Trong trận đánh Cánh đồng Vãn, Khâm Thiên đại vương Trần Nhật Hiệu cải lệnh Hưng Đạo vương dàn quân đánh với Ngột Lương Hợp Thai khiến hai hiệu binh tinh nhuệ của Đại Việt bị tan trước hơn vạn Lôi kị Mông cổ.

Vương ngừng lại hỏi:

- Ở đây có hầu hết các Ngưu tướng từng dự trận Đông bộ đầu. Trong trận này Ngưu binh do Dã Tượng thống lĩnh, phá tan 5 vạn Lôi kị, khiến cho Mông cổ không còn tiềm lực, đành rút quân. Dã Tượng cho biết ý kiến.

Dã Tượng đứng lên, mở ra một trục lụa lớn bằng cái chiếu treo lên:

- Mời anh chị em nhìn vào trục này. Đây là trận thế Mông cổ do A Truật, Hoài Đô dàn ra. Phía Đại Việt do Hưng Ninh vương bày trận. Hai viên tướng tài trí Mông cổ này tướng Đại Việt lại dàn quân như Cánh đồng vãn. Y cho tấn công ba đợt liền. Đợt thứ tư định phá vỡ trận Việt, nhưng quân Việt đổi thế trận, tiên đội đổi làm hậu đội, tỏa vào năm ngả khác nhau. Lôi kị chia làm năm mũi đuổi theo:

Mũi thứ nhất được hai dặm thì đường trở thành hẹp, chỉ một Lôi kị đi lọt, phía trước có mấy cành chà. Lôi kị phải xuống đất kéo chà, thì tên trong bụi tre bắn ra, hai Lôi kị chết. Lôi kị đi sau di chuyển được hai xác chết, tiến lên được trăm trượng lại gặp chà. Bị năm lần chà, Lôi kị phải rút lui.

Mũi thứ nhì đuổi được hai dặm thì tướng sĩ Việt biến mất,

trước mặt là vùng đồng lầy. Ngưu binh lập trận cách một lần tên. Lôi kị thấy bất lợi rút lui. Thành linh hai bên đường Ngưu binh dàn ra. Lôi kị bị ép ba phía, trận thế hỗn loạn. Ngưu binh đuổi theo có khiên mây che, dùng đao quát tấn công.

Ba mũi khác thì gặp đồng lầy, không thấy bóng quân Việt. Lôi kị đành quay về.

Giữa lúc đó thì trung ương trận Mông cổ, phía hông trái bị thủy quân ép, nã lôi tiến, hông phải bị Ngưu binh băng qua đồng lầy tấn công. Trận Mông cổ bị vỡ.

Nhân Huệ vương giảng:

- Bảy giờ Dã Tượng dàn Ngưu binh theo lệnh Hưng Ninh vương. Bảy giờ sau bảy trận dùng Ngưu binh, Hưng Đạo vương nghiên cứu thành trận pháp, tiến thoái, biến hóa ảo diệu.

Vương giảng giải chi tiết, rồi kết luận:

- Từ nay các Ngưu tướng chỉ huy Ngưu binh, nhỏ nhất là một ngũ, cao nhất là một Đô đều dùng trận pháp này được.

Phải mất 5 ngày Nhân Huệ vương mới giảng xong tất cả trận pháp trong Vạn Kiếp tông bí truyền thư. Vương kết luận:

- Hai bộ Binh thư yếu lược Vạn Kiếp tông bí truyền thư này bao gồm đủ:

- Ngũ hành sinh khắc,
- Cửu cung bát quái,
- Phối hợp cương nhu,
- Tuần hoàn chẵn lẻ.
- Không lẫn âm dương,
- Phân biệt thân, sát,
- Biện biệt phương, lợi,
- Phân rõ hướng lành,
- Hung thân, ác tướng,
- Giảng kỹ tam cát,
- Chỉ rõ ngũ hung.

Tuy nhiên binh pháp biến hóa khôn lường, không nhất thiết phải giữ nguyên như sách dạy.

Vì còn phải đi dấy binh pháp khắp nơi nên sau khi giảng, Nhân Huệ vương chỉ nghỉ một ngày rồi cùng đoàn tùy tùng rời Văn sơn. Hai đại sư A Hàm La, Thiên Phong cùng về với vương.

Cuộc tiến đưa đại sư Huệ Đăng, công chúa Lý Như Lan, bảy cô dâu Ngưu tướng rất giản dị. Địa Lô cùng đoàn người dùng ngựa đi Tiên yên. Tới Tiên yên sẽ dùng thuyền đi Cao ly.

Thúy Hồng trêu Như Lan:

- Công chúa theo sư phụ về nước, khi đi chỉ có hai, mà lúc về thêm bảy quận chúa là 9. Ấy à! Em lộn rồi, thêm một Phò mã văn hay, chữ tốt, chứa đầy một bụng kinh luân, lại có tài phục được.

Như Lan đánh vào vai Thúy Hồng. Thúy Hồng càng trêu già:

- Này! Anh Địa Lô! Bây giờ anh định sang ở rể phủ Kiến bình hay là đưa dâu rồi về? Nghe em nói này, bây giờ anh đi một mình, lúc về phải thêm hai hay ba công tử đấy nhé.

Địa Lô chấp tay vái Thúy Hồng:

- Em xin lạy chị Dã Tượng. Mong rằng khi em về, sẽ có một đàn voi con.

Sau hơn tháng với sự hiện diện của Vũ Uy vương, vương phi; Chiêu Minh vương ban lệnh bổ nhiệm các tướng thống lĩnh hai hiệu binh Thiệu Hưng, Văn Bắc. Vũ Uy vương nói lớn:

- Chiêu Minh vương hiện lĩnh trọng trách Phụ quốc Thái úy. Vương đã tham khảo ý kiến với cô gia, rồi tâu về triều đình xin bổ nhiệm các tướng soái của hai hiệu binh Văn Bắc, Thiệu Hưng. Việc bổ nhiệm căn cứ vào bốn điều trong Binh thư yếu lược là: Trí, Dũng, Mưu, Tín. Ngoài ra còn hai yếu tố cực quan trọng. Một là kinh nghiệm điều quân, xung phong, hãm trận đối phó với binh pháp Thành Cát Tư Hãn. Hai là phối hợp bộ binh với 7 Vệ thuộc Quân yểm trợ là Nỏ thần Lô tiễn, Ngưu binh, Ngạc ngư, Kị binh, Đại đờm (Trinh sát), Chuyên vận, Kỹ tác (công binh).

Trưởng sử phủ Chiêu Minh đứng lên hô chư tướng quỳ gối

nghe đọc chiếu chỉ:

Thừa thiên hưng vận, Đại Việt hoàng đế:

Chiếu biểu của Vũ Uy vương, Tổng trấn Bắc cương.

Chiếu biểu của Chiêu Minh vương, Phụ quốc Thái úy.

Chiếu triệu nghị của Khu mật viện, Binh bộ thượng thư.

Đại Việt hoàng đế bổ nhiệm các tướng sĩ hai hiệu binh Thiệu Hưng, Văn Bắc như sau:

Hiệu Văn Bắc:

Thống lĩnh: Tả thiên ngư vệ thượng tướng quân, Khâu Bắc bá Trần Quốc Kinh.

Phó thống lĩnh: Đô thống Lý Đại.

Quân sư: Đô thống, tước Trang văn, Hồng hạnh Dương xá Quận chúa Lý Thúy Hồng.

Quân trưởng bộ binh Khâu bắc: Tá lĩnh Trần Nhị.

Quân trưởng bộ binh Văn sơn: Tá lĩnh Vũ Tam.

Quân trưởng bộ binh Chiêu dương: Tá lĩnh Phạm Tứ.

Quân trưởng yểm trợ: Tá lĩnh Hoàng Ngũ.

Hiệu binh Thiệu Hưng:

Thống lĩnh: Hữu thiên ngư vệ thượng tướng quân An biên Nam Trần Quốc Vỹ (Yết Kiêu)

Phó thống lĩnh: Đô thống Lý Long Đại (Trâu Đen).

Quân trưởng quân 1 bộ binh: Đô thống Trần Long Nhất (Trâu Xanh).

Quân trưởng quân 2 bộ binh: Đô thống Vũ Long Nhị (Trâu Đen)

Quân trưởng quân 3 bộ binh: Đô thống Phạm Long Tam (Trâu Trắng).

Quân trưởng yểm trợ: Đô thống Hoàng Long Tứ (Trâu Mập).

Các chức tước còn lại sẽ do Phụ quốc Thái úy bổ nhiệm.

Niên hiệu Thiệu Long thứ hai,

Kiến thiên, thể đạo,

Đại minh, quang hiếu hoàng đế.

Hôm sau giữa buổi học thì có tin Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc từ Thăng long lên. Đi theo vương có gần 100 văn võ quan thuộc phủ Chiêu Quốc. Những người này, họ không là những danh sĩ, văn gia lỗi lạc thì cũng là những cao thủ võ lâm. Họ không hẳn là người Việt, mà có cả người Hoa, người Chăm, người Đại lý.

Vũ Uy vương truyền mở tiệc khoản đãi phái đoàn.

Từ hôm giải phóng được ba châu Chiêu dương, Văn sơn, Khâu Bắc, vì sợ ba châu từng thuộc lãnh thổ Tống lâu năm, rồi truyền qua bọn phỉ tặc họ Thân, dân chúng chưa hoàn toàn thần phục, nên tổ chức cai trị mới chưa vững. Vì vậy vương đem một số văn võ quan thuộc phủ Vũ Uy cũng như tòa Tổng trấn Bắc cương sang đóng tại Văn sơn.

Bây giờ vương phải bàn giao cho Chiêu Quốc vương.

Chiêu Minh vương là Phụ quốc Thái úy, tương đương với ngày nay là Tổng tư lệnh quân đội kiêm Bộ trưởng bộ Quốc phòng. Vương thay triều đình chứng kiến việc bàn giao chức Tổng trấn Tây Bắc cương giữa Vũ Uy vương và Chiêu Quốc vương. Ba vương được các châu trưởng dẫn đi thăm cả ba châu, bàn giao từng người, từng chức vụ, rồi trở về tòa Tổng trấn Bắc cương nằm trên lãnh thổ Đại Việt cũ. Việc bàn giao trong một tháng thì hoàn tất.

Vũ Uy vương nói với em:

- Chú Ích Tắc là người thông minh, tài trí nhất trong các anh em mình. Chú lại khéo hạ thế cầu hiền, thu dụng được nhiều nhiều tân khách lỗi lạc, việc trấn nhậm thay anh, chú dư khả năng. Sau này, khi đi sứ về anh sẽ xin triều đình để chú thay anh vĩnh viễn. Anh sẽ rũ tay nghỉ ngơi như Hung Đạo vương. Khi đất nước hữu sự thì mới cầm gươm trở lại mà thôi.

Vương chỉ vào tướng sĩ hai hiệu Thiệu Hưng, Văn Bắc:

- Anh lên đường sang Mông cổ. Khi nào thấy Tống yếu thế, anh cho chim ưng truyền thư về, em sẽ cho họ lên đường. Tuy nhiên không thể, không nên để hai hiệu binh nghỉ ngơi mà phải cho họ tập trận khi thì 10 ngày, khi thì một tháng một lần.

Hôm ấy là ngày mười rằm, phái đoàn Vũ Uy vương khởi hành. Phái đoàn gồm vương, vương phi, Hồng Nga, Thúy Trang và đội Kỵ mã Long biên, vớ tỳ nữ, mã phu lên đường đi Côn minh. Phái đoàn được chánh sứ Lễ bộ thị lang Mông cổ là Mạnh Giáp, phó sứ Viên ngoại lang Lý Văn Tuấn tiếp dẫn. Vũ Uy vương đã biết rất rõ rằng bọn Mạnh Giáp là người của Hốt Tất Liệt, mạo xưng là sứ của Đại hãn Mông Ca. Còn bọn Mạnh Giáp cứ tưởng Vũ Uy vương không biết sự thực, chúng làm bộ làm tịch. Vũ Uy vương, vương phi cười thầm trong lòng.

Đoàn người ngựa phải mất ba ngày mới tới Côn minh. Thái sư Ngột Lương Hợp Thai, Phò mã Hoài Đô, A Truật phát pháo ra ngoài thành đón.

Lễ nghi tât.

Vũ Uy vương lên tiếng trước:

- Hung Long hoàng đế chuẩn theo lời cầu hôn của Đại hãn Mông cổ:

Truyền gả Hồng Nga nữ danh Phạm Thúy Hồng tước Linh mẫn, trang duệ Quận chúa cho Thế tử A Truật, trưởng tử của Thái sư thân vương Ngột Lương Hợp Thai.

Truyền gả Thúy Trang nữ danh Cao Thúy Trinh tước Trinh nhất, anh minh Quận chúa cho đại tướng quân Hoài Đô.

Tiểu vương đưa dâu tới đây để trai tài, gái sắc thành duyên giai ngẫu.

Ngày ngày hôm ấy Ngột Lương Hợp Thai truyền bày tiệc cưới. Trong bữa tiệc ngoài các văn thần võ tướng Mông cổ còn có cả triều đình Đại lý. Không thấy Khai sơn hầu Tạ Quốc Ninh, Vũ Uy vương hỏi Hoài Đô:

- Phò mã, trước đây chúng tôi có gửi Vũ sơn hầu đi sứ. Hầu được Thái sư ưu ái, giữ lại ban cho chức tước. Không biết nay hầu ở đâu? Chúng tôi có thể gặp hầu không?

Hoài Đô đưa mắt nhìn Ngột Lương Hợp Thai:

- Thái sư mới sai Tạ vào Thành đô có việc. Chiều nay, hay sáng

mai Tạ sẽ về.

Sứ đoàn được ở tại Quán sứ Đại lý. Tuy Vũ Uy vương mang theo 30 Kị mã Long biên, nhưng Ngột Lương Hợp Thai cũng cử Thị vệ canh gác vòng ngoài.

Vương phi hỏi vương:

- Anh không nghi ngờ gì về sự cố Khai sơn hầu ư?

- Có. Hoàng Liên là vợ của hầu. Ngột Lương Hợp Thai biết rất rõ. Khi Hat San đưa Hoàng Liên đến đây thì có hai trường hợp xảy ra. Một là hầu nhìn người vợ đầu gối tay áp, bây giờ thuộc về kẻ khác. Mà kẻ khác lại là quân thù, hầu đau đớn tìm cách lánh mặt. Hai là Ngột Lương Hợp Thai tống hầu đi xa cho khuất mắt.

- Mình có thể nhờ Hồng Nga, Thúy Trang dò la xem sự thực ra thế nào? Dù sao sáng mai Thúy Trang, Hồng Nga cũng phải đi với chồng tới đây tạ ơn. Mình sẽ sai hai con bé này làm.

Trong đêm có chim ưng mang thư tới. Thư của Tây Viễn vương:

Sau mười lăm ngày, chúng tôi đã vượt qua Độ khẩu, vào Thành đô. Từ Thành đô đi Dương bình quan mất 20 ngày. Từ Dương bình quan đến Lạc dương mất 24 ngày. Đám cưới A Lan Đáp Nhi với Thúy Nga, Ngột A Đa với Thanh Nga tổ chức trọng thể. Cả Thanh Nga lẫn Thúy Nga, lợi dụng trong lúc hai con nài A Lan Đáp Nhi, Ngột A Đa say tình, cùng thỏ thẻ tỏ e ngại rằng Hốt Tất Liệt đang chuẩn bị binh mã từ Trung nguyên kéo về chiếm Khai bình rồi Hoa lâm, diệt Mông Ca, lên ngôi Đại Hãn. Hai con bé trao cho hai con nài danh sách chân tay Hốt Tất Liệt cài lại Trung nguyên, của con bé Bạch Hoa chép trong mật thư của Hốt Tất Liệt. Hai con nài kinh hoàng nhưng chưa tin hẳn. Chúng đang định gửi mật tấu về Hoa lâm xin lệnh thì mấy hôm sau chúng nhận được mật chỉ của Mông Ca phải giết hết chân tay của Hốt Tất Liệt, với một danh sách dài, không khác danh sách của hai con bé Thúy Nga-Thanh Nga làm bao. Thế là hai con nài nổi máu anh hùng hứa với vợ cương quyết sẽ búng hết chân tay của Hốt Tất Liệt thì dù y có khởi binh vũng vờ

ích. Hai con nai đem truyện ấy bàn với ta. Ta cũng nói như hai con bé. Hiện hai con nai đang tiến hành.

Thư của Đại Hành:

“Bạch Liên cho biết: Hốt Tất Liệt đang kinh hoàng, vì y mới nhận được tin Câu khảo cục ra lệnh bắt giam bốn hành tỉnh tại vùng Yên kinh, Hà Nam, Kinh châu, Lương châu; Mông Ca cử người mới thay thế. Y mất hết chí khí. Nhưng cũng chưa chịu về Hoa lâm.

Thư của Cao Mang:

Năm nàng Huyền, Thanh, Hồng, Lan, Tử lợi dụng được chồng sủng ái, làm quen với tất cả vương phi, phu nhân quý tộc Mông cổ. Năm người xử dụng phương pháp chúng khẩu đồng từ: một là thuật lại vụ Thị thần Tắc Chi Chiên tuân chỉ Hốt Tất Liệt bắt chúa Tây tạng, Đại lý, Đại Việt nộp vàng bạc, châu báu, mà không nộp về cho Đại Hãn. Hai là Hốt Tất Liệt dùng Hán pháp, bỏ tất cả những gì Thành Cát Tư Hãn đã xây dựng. Tương lai thì Mông cổ bị Hán đồng hóa. Cả triều đình Mông cổ rúng động.

Sáng hôm sau Vũ Uy vương vừa thức giấc thì hai kiêu của Mông cổ đem Thúy Trang, Hồng Nga do Hoài Đô, A Truật cỡi ngựa hộ tống tới. Vương, vương phi cùng ra đón. Thoáng nhìn nét mặt Hoài Đô, A Truật như có sự gì lo lắng. Trái lại nét mặt Thúy Trang, Hồng Nga thì tươi như hoa lan mới nở ban mai.

Lễ nghi tất. Vương phi Ý Ninh lên tiếng:

- Thế nào? Nhị vị tướng quân? Hai con bé này tuổi còn nhỏ, chả biết có làm nhị vị phiền lòng không?

Hoài Đô mỉm cười:

- Hai quận chúa Việt thực không hổ danh con cháu Tây Thi, đã xinh đẹp, lại nhũn nhặn, đàn hát tuyệt vời. Hôm nay hai chúng tôi đến đây để nhờ vương gia gửi lễ vật tạ ơn Đại Việt hoàng đế, nhất là gửi quà về dâng nhạc gia.

Hoài Đô xuất ra ba cái hộp bạc, trong mỗi hộp đựng mười củ sâm, và ba bình sành đựng trà. A Truật nói:

- Đây là sâm đào trong vùng Bắc Mông cổ. Còn trà là trà Đại lý. Trà này ngoài hiệu năng thanh tâm định thần, còn làm mất mỡ trong cơ thể. Trong ba hộp sâm, hộp có chữ Thiên là Thái tử sâm để dâng lên Hoàng đế. Còn hai hộp có chữ Nhị hồng là sâm cực quý để dâng lên hai vị nhạc phụ nhạc mẫu. Còn trà thì giống nhau.

Hồng Nga đưa ra mười nén vàng:

- Trong đêm động phòng Thế tử cho em mười nén vàng (100 lượng), em xin gửi cả về biếu cha mẹ em.

Thúy Trang cũng đưa ra mười nén vàng:

- Em cũng được Đại tướng quân cho em mười nén vàng. Em nhờ anh chị chuyển về quê cho cha mẹ em.

Hoài Đô đem ra một áo giáp sắt trao cho vương:

- Xin tạ ơn vương huynh cái áo này. Đây là áo giáp chúng tôi thu được trong trận đánh với bọn Tây vực.

A Truật đem ra một cái vòng ngọc đỏ chói tạ vương phi.

Vương phi nói mấy câu tạ ơn, rồi cười:

- Nghĩ cuộc đời sao lắm hình, nhiều trạng. Mới hôm nào hai vị cùng Ý Ninh này lăn vào chém giết nhau. Bây giờ các vị là em rể của tôi.

Phi hỏi thẳng A Truật:

- Sau đêm tân hôn, đáng lẽ hai em phải vui vẻ lắm mới phải, tại sao trên nét mặt lại kém vui?

Hoài Đô nhìn A Truật như hỏi ý kiến, A Truật gật đầu trả lời:

- Hai vị là anh chị của vợ chúng tôi, chúng tôi cũng chẳng dẫu gì hai vị. Số là đêm qua trong phủ phụ vương của tôi xảy ra một sự cố kinh khủng!

Vũ Uy vương giật mình:

- Cái gì đã xảy ra?

- Trước khi tiến quân vào Đại Việt, Tể tác cho chúng tôi biết, tại Thăng long, có bảy giai nhân. Trên từ Đại hãn cho tới đại vương Hốt Tất Liệt, chư tướng đều muốn chúng tôi phải bắt cho được 7 giai nhân đó. Sau khi bắt được 7 nàng chúng tôi đưa về Khâu Bắc

giao cho Lý Long Vân giữ, rồi mới đây được đưa về. Phụ vương tôi giữ lại một người, đại vương Hốt Tất Liệt giữ lại một người. Còn năm người thì đưa về Hoa lâm cống cho Đại hãn.

Vương phi Ý Ninh cười thâm:

- Khi trao đổi tù binh, ta đã hỏi, mà chúng mày chôi biến. Bây giờ lại chính chúng mày khai ra, rõ ràng lay ông tôi ở bụi này. Chúng mày đã nói láo thì tội gì tao phải nói thực:

- Thế người đẹp làm thứ phi của Thái sư có hầu hạ người chu đáo không?

- Nàng rất đẹp, lại múa hát hay, làm bếp giỏi. Phụ vương sủng ái cực kỳ. Nhưng...

- Cái gì đã xảy ra?

- Hôm qua nàng mất tích!

1 Cho đến nay, tại cả hai vùng Nam, Bắc Hàn quốc, đều nuôi chó như nuôi gà, làm thực phẩm. Cách nấu nướng hoàn toàn khác Việt Nam. Từ khi Đại Hàn gửi quân sang tham chiến tại Nam VN, họ nhập cảng phương pháp nấu giả cây, nướng, xào về nước. Gần đây, gần mười vạn cô dâu Việt lấy chồng Hàn quốc lại một lần nữa cách nấu thịt chó theo Bắc Việt được theo cô dâu như của hồi môn! Không biết thịt chó Hàn quốc có ngon như thịt chó Việt không?

2 Hai bộ Binh thư yếu lược, Vạn kiếp tông bí truyền thư phổ biến rất rộng vào triều Trần. Khi giặc Hồ Quý Ly cướp ngôi nhà Trần, vua Minh lấy có đó sai Trương Phụ sang đánh. Tên tướng này thu tất cả sách của Đại Việt đem về Kim lăng. Thành ra thất truyền.

Hồi Thứ Sáu Mười Sáu

QUẢN LANG CHIẾN HỒ

Vương phi hỏi lại:

- Thứ phi bị gian nhân bắt cóc?

A Truật lắc đầu:

- Không biết sự thực ra sao.

Vũ Uy vương cau mày:

- Trong phủ Thái sư Thị vệ canh gác cực kỳ nghiêm cẩn, đến con chim cũng khó bay lọt, thì sao gian nhân có thể hành sự? Chúng tôi phải vào giúp vương gia điều tra mới được.

Vương với vương phi truyền lấy xe ra đi. Hoài Đô, A Truật cỡi ngựa dẫn đường ba chiếc xe. A Truật lệnh cho một Thị vệ phi ngựa báo với Ngột Lương Hợp Thai biết trước.

Từ khi Đại lý đầu hàng, Ngột Lương Hợp Thai chiếm lĩnh cung Long tiên trong hoàng cung làm dinh thự riêng. Long tiên là tẩm cung của vua Đại lý, rất rộng, có hồ thủy tạ, có vườn Thượng uyển trồng không biết bao nhiêu kỳ hoa dị thảo. Đặc biệt trong vườn còn trồng 36 loại trà, đặc sản của Đại lý.

Đoàn người ngựa tới cung Long tiên thì đã thấy Ngột Lương Hợp Thai đứng trước cổng cung đón. Xung quanh cung, Thị vệ gươm đao sáng choang, canh gác cẩn mật.

Lễ nghi tấp.

Vũ Uy vương lên tiếng trước:

- Nghe em A Truật nói rằng trong phủ Thái sư có sự cố. Truyện này ra sao?

Ngột Lương Hợp Thai buồn rười rượi:

- Vâng! Một sủng phi của tôi bị mất tích. Không biết nàng bị bắt cóc hay bỏ trốn. Nàng là người Việt ở Thăng long có tên Lê Thị Phương Dung, còn có tên là Hoàng Liên.

Rồi y thuật lại việc bắt Hoàng Hoa ra sao, đưa về Khâu Bắc thế nào, bị võ lâm Tống bắt rồi được An Hát San mua chuộc bọn Tống, đem về cho y. Từ khi tái hợp, vợ chồng cực kỳ hạnh phúc. Thế rồi hôm qua, y đi duyệt binh về thì không thấy nàng đâu. Y kết luận:

- Tôi hỏi cung nữ hầu cận thì chúng khai khi tiễn tôi ra cửa cung rồi, thì nàng thay y phục, nói rằng dạo chơi trong Ngự uyển.

- Có thể nào ác nhân đột nhập vào Ngự uyển bắt vương phi đi không?

- Vương phủ của tôi canh gác nghiêm mật, không lẽ gian nhân lọt vào bắt cóc nàng? Tôi nghĩ có thể nàng trốn đi chăng?

Thúy Trang góp ý:

- Thái sư ơi! Xin Thái sư bình tĩnh lại. Thái sư phải biết rằng cái việc vợ bỏ chồng đào tẩu dường như chưa từng xảy ra trong các nước Đông phương như Cao ly, Trung nguyên, Đại lý, Đại Việt. Vả Lê thị đang là một cô gái ở Thăng long, một bước trở thành vương phi, lại được Thái sư sủng ái cùng cực. Hơn nữa gia cảnh nàng, cha mẹ nghèo khó. Chỉ cần một lượng vàng cũng dư sống đến hơn năm. Tôi nghe A Truật nói trong đêm tái hồi, Thái sư ban cho vương phi mười nén vàng (100 lượng). Vì vậy đối với vương phi, vương gia vừa là người tình, vừa là người chồng, vừa là ân nhân. Hiện nhị vị đang tuần trăng mật, vợ chồng ân ái mặn nồng, có đâu vương phi bỏ đi?

Vương phi Ý Ninh nhắc:

- Thái sư đã kiểm điểm lại phòng ngủ của vương phi chưa? Nếu như vương phi trốn đi, tất nàng đem theo nữ trang, y phục. Còn như nàng bị bắt cóc thì tất cả vẫn y nguyên.

- Ủ nhỉ! Người ngoài cuộc cờ bao giờ cũng tỉnh táo. Tôi bị xúc động mạnh nên không chú ý. Xin mời vương gia, vương phi dời gót vào dinh giúp tôi ý kiến cần thiết.

Vào trong cung, Ngột Lương Hợp Thai cùng cung nữ thân dẫn vương phi Ý Ninh vào phòng của Hoàng Liên.

Vương phi hỏi:

- Thường ngày y phục, nữ trang của vương phi để đâu?

Cung nữ chỉ cái tủ lớn:

- Y phục Hoàng vương phi để trong tủ này.

Hai cánh tủ đóng chặt, có khóa bên ngoài. Ý Ninh thấy bộ quần áo cánh treo ngay đầu giường, đây là bộ quần áo Hoàng Liên vẫn mặc khi ngủ, trong thời gian ở Văn sơn:

- Nhất định vương phi đi ra ngoài rồi bị bắt cóc, vì bộ quần áo Việt này là bộ quần áo ngủ. Nếu vương phi bị bắt ở đây thì bộ y

phục ngũ mặc trên người chứ đâu có còn tại đầu giường?

Ngột Lương Hợp Thai sai phá cửa tử. Hai cánh mở ra, bên trong mấy chục bộ quần áo, bộ thì xếp ngay ngắn, bộ thì treo. Cạnh đó là ba hộp nữ trang. Ngột Lương Hợp Thai mở nắp hộp ra, tất cả nữ trang y cho Hoàng Liên vẫn còn nguyên. Y hỏi Ý Ninh:

- Vương phi nghĩ sao?

- Nếu vương phi trốn đi thì sẽ mang nữ trang và ít nhất mấy bộ quần áo theo. Đây tất cả còn y nguyên thì rõ vương phi không trốn đi. Vương phi lại không bị bắt tại đây, vì vương phi mặc phẩm phục đi ra ngoài. Tôi giải đoán: vương phi thay y phục, mặc phẩm phục rồi đi đâu đó. Hoặc vương phi bị bắt, hoặc vương phi chưa về chãng?

Thúy Trang vẫn chưa hết thắc mắc:

- Thái sư đã hỏi binh canh chưa? Nếu như vương phi đi đâu thì phải gọi mã phu, thị vệ đi theo chứ?

- Từ hôm Hoàng Liên trở về đây, nàng thích dùng xe ngựa thăm thắng cảnh Côn minh. Tôi đích thân đi với nàng. Còn như tôi bận thì mỗi lần đi nàng mang theo ít nhất hai cung nữ, bốn thị vệ, và một mã phu. Hôm qua khi duyệt binh trở về không thấy nàng, tôi hỏi mã phu, cung nữ, thị vệ, binh canh... tất cả đều nói: từ sáng sớm không ai thấy nàng đâu.

Hồng Nga tiếp:

- Khải phụ thân, như vậy vương phi không ra cửa thì vương phi dạo chơi trong Ngự uyển rồi bị bắt cóc chãng?

A Truật cãi:

- Trong vương phủ này, xung quanh cung Long tiên Thị vệ canh gác cẩn mật. Ngoài sân lại có chó gác. Người lạ không thể đột nhập vào.

Vương phi Ý Ninh phân tích:

- Gian nhân bắt vương phi Hoàng Liên phải là người có ba điều kiện. Một là bản lĩnh võ công cao cường. Hai là phải thông thạo đường lối trong cung. Ba là chó canh phòng quen biết y.

Vũ Uy vương đề nghị:

- Quân gian bắt vương phi chắc chưa đưa đi xa. Xin Thái sư cho chó ngửi y phục vương phi, rồi sai Cầu binh dẫn chó đi khắp hang cùng, ngõ hẻm, hy vọng tìm ra nơi chúng giam người. Tôi có mang theo 12 chim ưng, chúng đều biết mặt vương phi, để tôi sai chúng bay lượn quanh đây, nếu thấy vương phi, chúng sẽ báo cho tôi biết.

Hồng Nga, Thúy Nga cùng nhìn nhau, như muốn nói riêng thầm: trường hợp này hơi giống vụ Thanh Nga bị Ngột A Đa bắt.

Rời cung Long tiên trở về Quán sứ, vương hỏi vương phi:

- Em có thấy gì khác lạ không?

- Hoàng Liên bỏ trốn chứ không phải bị bắt cóc.

-!!!?!!!!?

- Khi rời Văn sơn ra đi, Linh văn thất liên được triều đình ban cho mỗi người hai bộ phẩm phục Quận chúa, cùng nữ trang. Mỗi nàng còn có 5-6 bộ y phục Đại Việt, bao gồm những bộ mặc khi múa hát, khi nghỉ ngơi. Thế mà trong tủ không thấy bất cứ một món gì còn lại. Như vậy nàng trốn đi, khi trốn nàng chỉ mang những gì của mình mà không mang y phục Đại lý, Mông cổ, nữ trang mà Ngột Lương Hợp Thai tặng cho.

- Lý của em không vững! Chúng mình đã biết rất rõ về Hoàng Hoa. Thứ nhất, cô nàng là người tham lam, bố mẹ lại nghèo, thế tại sao khi trốn đi nàng không mang vàng, ngọc Ngột Lương Hợp Thai cho? Thứ nhì, suốt thời gian từ khi gặp Dã Tượng ở Trấn trì, cho đến lúc về Văn sơn, lúc nào cô nàng cũng tưởng nhớ đến Ngột Lương Hợp Thai, mà không đoái hoài đến Vũ sơn hầu là chồng chính thức. Nay nàng được ở cạnh Ngột Lương Hợp Thai, thì là điều nàng cầu mong. Tại sao nàng trốn đi? Thứ ba, nàng trốn, thì trốn đi đâu? Thân gái dặm trường? Trốn về Đại Việt ư, nàng đang thi hành sứ mệnh triều đình trao cho, mà bỏ trốn thì cả nhà sẽ bị chết chém, nàng sẽ bị voi dầy, ngựa xé. Còn như trốn lại ở Đại lý, thì ai chứa? Đắt khách quê người, sống với ai? Cái mấu chốt của

vấn đề là tại sao nàng không mang vàng bạc, nữ trang theo?

- Trong năm ngày nữa, Hồng Nga, Thúy Trang tới đây từ biệt mình, mình phải hỏi cho ra lẽ.

Trong suốt năm ngày, La An thả chim ưng bay quanh Côn minh tìm kiếm mà tuyệt không thấy tin tức Hoàng Liên. Năm ngày sau, khi bình minh ló dạng thì Hồng Nga, Thúy Trang đến. Vương phi hỏi:

- Các em thu lượm được tin tức gì về Hoàng Hoa không?

Hồng Nga than:

- Ngột Lương Hợp Thai hợp bộ hạ thân tín. Y nghi Hoài Đô bắt Hoàng Liên để ra điều kiện đòi cha con y phải bỏ Hốt Tất Liệt theo Mông Ca. A Truật không tin. Hiện Ngột Lương Hợp Thai trải người quanh Hoài Đô dò xét. Thúy Trang ở cạnh Hoài Đô, có thấy y điều động bộ hạ bắt Hoàng Hoa không?

Thúy Trang lắc đầu:

- Em dám quả quyết Hoài Đô không bắt Hoàng Liên. Chính Hoài Đô than với em rằng không biết ai đứng đằng sau vụ bắt cóc này. Không lẽ là Câu khảo cục? Em cãi lại rằng Câu khảo cục không làm điều đó. Vì Câu hảo cục do A Lan Đáp Nhi, Ngột A Đa cầm đầu, hai người có toàn quyền trong tay. Nếu muốn, họ có thể ra lệnh câu lưu cha con Ngột Lương Hợp Thai. Hoài Đô công nhận em có lý.

Thúy Trang tiếp:

- Em thấy Hoài Đô tỏ ra vui mừng, vì Ngột Lương Hợp Thai là một lão tướng, bạn thân của Hốt Tất Liệt. Hoài Đô được lệnh Đại hãn Mông Ca kiêm chế cha con Ngột Lương Hợp Thai, mà y không làm nổi. Bây giờ trong phủ đệ của Ngột Lương Hợp Thai canh gác nghiêm mật như vậy mà sủng phi bị bắt cóc đi, thì uy tín không còn nữa.

Hồng Ngát nói xẵng:

- Chị nghĩ, nhất định Hoài Đô làm. Em biết, mà em dấu chị. Lẽ nào Hoài Đô làm truyện tày trời này, mà y cho em biết?

Thúy Trang bực mình:

- Em tuy nhỏ tuổi, nhưng chồng em sủng ái cực kỳ. Ngay từ đêm động phòng, y đã nói với em tất cả những kế hoạch giữ tướng sĩ Mông Cổ không cho Hốt Tất Liệt khống chế. Y lại muốn nhờ em nói với chị, để lôi kéo cha con Ngột Lương Hợp Thai nữa kia mà.

Thấy hai cô em mới lấy chồng, đang say tình, ai cũng bênh chồng mình, quên sứ mạng Tây Thi mà Đại Việt trao cho, có thể hỏng đại cuộc. Trước đây Vũ Uy vương đã tiên liệu khi đưa hai nàng về nhà chồng rồi, không ngờ vụ việc này xảy ra quá sớm; vương phi Ý Ninh gọi hai nàng vào phòng kín:

- Trước khi đi, các em đã được giảng giải đầy đủ nhiệm vụ phải làm những gì. Các em hiện lĩnh danh dự một Quận chúa với sứ mệnh làm Tây Thi. Cha mẹ đang hưởng hồng ân nơi quê nhà. Một trong những nhiệm vụ các em là gây chia rẽ giữa Hốt Tất Liệt với Mông Ca. Tại đây bên Hốt Tất Liệt, đại diện là Ngột Lương Hợp Thai, A Truật; bên là Mông Ca mà đại diện là Hoài Đô. Bây giờ xảy ra vụ Hoàng Hoa mất tích là dịp bằng vàng để chúng ta đổ dầu vào đám cháy Mông Ca, Hốt Tất Liệt. Các em là hai Tây Thi. Các em cần kéo Ngột Lương Hợp Thai xa Hốt Tất Liệt, khuyên Hốt Tất Liệt bỏ Trung nguyên về Mông cổ. Tại sao các em lại hành xử như bọn con gái quê mùa thất học, ích kỷ bênh chồng mình vô lý? Các em phải làm chủ trong truyện vợ chồng, tìm cách xen vào việc làm của chồng càng nhiều càng tốt. Các em là con cháu vua Trung mà!

Hồng Nga tỉnh ngộ, nàng nắm tay Thúy Trang:

- Chị xin lỗi em. Bây giờ chúng ta nghe lệnh của vương gia.

Vũ Uy vương nói thực chậm:

- Bây giờ Hồng Nga nhân lúc chồng đang say tình thỏ thẻ tỏ ra tha thiết đến an nguy của bố chồng, của chồng mà than rằng:

“Phụ thân là Thái sư, là Thân vương, cầm trọng binh trong tay. Anh là tướng tài, mà ngay trong phủ bị gian nhân bắt sủng phi của phụ thân. Ai gây ra vụ này? Hiện các nước quanh đây như Tây tạng, Đại lý, Đại Việt đều không thần phục ta cả rồi. Ví dù họ

không thần phục, thì cũng không có khả năng làm. Rõ ràng vụ này do Đại hãn Mông Ca sai thủ hạ làm. Em lo nghĩ đến an nguy của phụ thân, của anh. Anh ơi! Xung đột giữa Đại hãn Mông Ca với Đại vương Hốt Tất Liệt là truyện anh em người ta tranh quyền. Bây giờ phụ thân với anh theo Hốt Tất Liệt, tương lai Đại vương bị hại, thì tính mệnh phụ thân khó toàn, mà anh với gia đình cũng bị vạ lây. Chi bằng ta nài nỉ phụ thân khuyên Đại vương về Hoa lâm phục mệnh. Đại vương đi thì phụ thân với anh sẽ nắm đại binh quyền vùng Đại lý này trong tay, phụ thân ngồi trên vua Đại lý. Tương lai ngôi vị này sẽ về tay anh. Ngay bây giờ khi Hốt Tất Liệt về Hoa lâm, Đại hãn Mông Ca biết rõ do phụ thân khuyên, người ắt trọng dụng phụ thân với anh”.

Còn Thúy Trang thì khuyên Hoài Đô rằng:

“Anh ơi! Mình là người của Đại hãn, mình cần phải khuất phục lão tướng Ngột Lương Hợp Thai, khuyên dụ ông ấy bỏ Hốt Tất Liệt. Hiện con dâu ông ấy là Hồng Nga, bạn với em. Qua mối liên hệ ấy mình kéo A Truật. A Truật kéo bố. Nay cái vụ Hoàng Liên mất tích, mình cứ đổ cho bọn Câu Khảo cục để dọa y là xong”.

Vương phi nắm tay Hồng Nga, Thúy Trang:

- Hai em đều mang trọng trách tuyệt mật trong người. Bất cứ việc gì xảy ra, bất cứ làm gì chị em cũng phải bàn với nhau. Nếu một trong hai em làm lộ nhiệm vụ mình thì tính mạng khó toàn, mà giữa Đại Việt với Mông cổ sẽ có chiến tranh, bố mẹ, gia đình cũng bị vạ lây.

Một Thái giám phi ngựa tới chấp tay nói với Hồng Nga:

- Xin phu nhân về ngay, chánh phi từ Yên kinh vừa tới.

Vương hỏi:

- Chánh phi là ai?

Hồng Nga đáp:

- Là thân mẫu của A Truật, bà là mẹ chồng em. Theo A Truật kể: bà là công chúa Tây hạ, nguyên phối của Ngột Lương Hợp Thai, do Thành Cát Tư Hãn cưới cho. Bà là một nữ tướng Kỳ binh

dùng binh như thần, kiếm pháp thần thông. Bà có nhiều huân công với Mông cổ. Khuê danh của bà là Trần Hy Hà. Hy Hà là tên con sông lớn nằm trên biên giới Tây Hạ với Trung Nguyên. Trần nghĩa là bụi chứ không phải họ Trần. Ngoài ra bà còn là một người tinh thông nhạc lý. Dù nhạc Trung nguyên, dù nhạc Mông cổ, dù nhạc Tây hạ, bà đều giỏi.

Phi hỏi:

- Liệu bà có gây rắc rối với em không?

- Em nghĩ là không. Theo A Truật nói bà là người có học thức rất rộng. Bà cùng một số danh sĩ Trung nguyên khuyên Hốt Tất Liệt dùng Hán pháp để an dân. Vì vậy người Hán mới theo Hốt Tất Liệt.

- Em có biết lý lịch bọn Hán cạnh Hốt Tất Liệt tên gì không?

- Em chỉ nghe nói những tên như Diêu Khu là quân sư. Các tướng tài như Liêm Hy Hiến, Cao Bằng Tiêu, Lưu Hắc Mã. Các tướng văn võ toàn tài, mưu trí tuyệt cao như A Lý Hải Nha, Ba Nhan, Lý Hằng. Hai tướng võ công vô địch là Toa Đô, Ô Mã Nhi.

Vương ban chỉ:

- Em cố dò hỏi lý lịch của bọn thủ hạ Hốt Tất Liệt về nguồn gốc, tài năng, gia cảnh, sở thích, tật xấu. Càng chi tiết càng tốt.

Hồng Nga, Thúy Trang vội bái biệt Vương, Vương phi lên xe vào thành ngay.

Hai hôm sau, chim ưng mang thư của Hồng Nga:

“Khải vương gia! Em trở về thành thì A Truật dẫn em vào ra mắt bà Hy Hà. Bà ở trong phòng mà Hoàng Liên ở trước đây. Bà điều tra rất kỹ về Hoàng Liên. Bà than rằng ông chồng bà không tự trọng! Ai lại đường đường là Thân vương, mà đi nạp một con điếm làm thứ phi... Bà với em nói chuyện bằng tiếng Trung nguyên vùng Lâm an. Bà biết em là Quận chúa Đại Việt giỏi ca múa, đàn hát, nội trợ khéo. Bà tát yêu em, ôm em rồi cho em một con phụng bằng bạc, dát viên bảo ngọc đỏ tươi. Em vào bếp làm giò, chả cá, bún chả Thăng long mời bà ăn. Bà thích lắm. Đi đâu bà cũng mang em

theo. Bà giới thiệu em là Quận chúa Đại Việt.

Bà dành ra hai ngày cùng em đàm đạo về âm luật. Bà dạy em sử dụng đàn chầu, đàn nước. Sau khi nghe em hát Quan họ, Trống quân, Ả Đào, Xẩm. Bà đặt ra mấy bản hát Quan họ, Xẩm bằng tiếng Hoa Lâm an.

Bà tiết lộ rằng bà không muốn chồng con về Hoa lâm, mà phải cùng Hốt Tất Liệt, phát cờ tranh ngôi Đại hãn với Mông Ca”.

Vũ Uy vương than:

- Bà này xuất hiện là một trở ngại lớn cho ta! Làm sao đây?

Lại có thư của Tây Viễn vương:

“Mạnh Giáp, Lý Văn Tuấn không phải là sứ thần của triều đình Mông cổ. Hốt Tất Liệt mạo danh Mông Ca sai chúng đi. Việc đòi triều đình Đại Việt gửi con trưởng làm con tin do Hốt Tất Liệt đưa ra, chứ Mông Ca không biết gì. Vậy khi nào Vũ Uy vương lên đường vào Thục, báo cho tôi biết. Tôi cung cấp tin này cho hai con bé Thúy Nga, Thanh Nga. Chúng sẽ thúc A Lan Đáp Nhi, Ngột A Đa sai người đón đường câu lưu bọn sứ của Hốt Tất Liệt. Vũ Uy vương phải giả như không biết gì, cứ khai rằng lên đường đi Hoa lâm yết kiến Đại hãn Mông Ca”.

Vương phi Ý Ninh gửi thư cho Tây Viễn vương, thuật lại tất cả biến cố tại Côn minh.

Chiều hôm ấy, La An khải với Vũ Uy vương:

- Vương gia, chim ưng báo cho biết có người nhà mình đang ẩn thân ở Thiện tiên, về phía Bắc Côn minh khoảng 50 dặm, xin vương gia định liệu.

Vương hỏi vương phi:

- Em thử đoán xem, có thể là Hoàng Hoa không?

- Không lẽ. Anh với em phải đến xem là ai.

- Được.

Vương ban chỉ:

- La An, em phái cho ta một cặp chim ưng hộ tống dẫn đường đến chỗ người nhà mình.

- Vương đi bằng ngựa hay xe?

- Bằng ngựa, vì biết đâu người này ở trong vườn, trong rừng!

Wang, vương phi đeo kiếm vào lưng, rồi lên ngựa theo chim ưng dẫn đường.

Trời nhá nhem tối. Vương, vương phi rời khỏi thành Côn minh, đi về phía Bắc, vượt qua khoảng 45 dặm theo lộ lớn thì chim ưng dẫn vào con lộ nhỏ tới ngọn đồi, rồi lao xuống một căn nhà khang trang, nằm trên đỉnh. Bên trong căn nhà ánh đèn chiếu ra sáng rực. Ngọn đồi có lối lên rộng rãi. Vũ Uy vương cùng vương phi dắt ngựa vào khu cây cối rậm rạp, rồi tung mình lên một cây cao quan sát: căn nhà không tường bao bọc, cũng không hàng rào. Ngoài sân có 6 xe ngựa: hai cỗ tứ mã, bốn cỗ song mã. Thấp thoáng có hai người tay mang đoản đao đi đi lại lại canh gác. Phi bàn:

- Dường như trong nhà có cuộc họp gì đó. Những người họp đến từ xa bằng xe ngựa. Mình có nên đường đường chính chính xin vào gặp chủ nhân không?

- Không! Vì ta đâu biết chủ nhân là ai? Mình cần không chế bọn canh gác, nghe ngóng trước đã.

Hai người buông cành cây đáp nhẹ nhàng xuống đất, rồi lần lên dốc đồi. Quan sát xung quanh sân: hai thiếu niên canh gác, tay lăm lăm đoản đao đứng trấn hai góc căn nhà. Vương ra hiệu cho vương phi. Phi móc túi lấy ra hai viên Lạc hồn phấn, vận âm kinh hướng hai người bắn tới. Hai viên thuốc bay nhẹ nhàng, không tiếng động, tới trước mặt hai người thì tan thành bụi. Hai thiếu niên đang đi đi lại lại, thình lình thấy mùi hương thơm ngát, rồi chân tay bải hoải. Cả hai ngồi xuống bậc thềm, chìm vào giấc ngủ. Dấu hai người vào bụi hoa, vương phi tung mình lên nóc nhà, còn vương thì nép vào bụi hoa cạnh cửa sổ nghe ngóng.

Phi vận âm kinh vào ngón tay chỏ, rồi xuyên thủng ngói, ghé mắt quan sát: trong căn phòng lớn, có tất cả 24 người. Nam có, nữ có, tăng có, tục có, già có, trẻ có. Họ cùng ngồi dưới nền nhà. Một người to lớn, trang phục vương tước Đại lý. Ông ta kể những nhục

nhã mà dân Đại lý phải chịu từ khi nội thuộc Mông cổ. Cuối cùng ông ta kết luận:

- Bây giờ Hốt Tất Liệt đã về Quan trung. Y trao quyền cho Ngột Lương Hợp Thai, Hoài Đô, A Truật. Ngột Lương Hợp Thai mới bị Đại Việt đánh bại. Quân số còn chưa quá 5 vạn. Trong 5 vạn thì bốn vạn là quân hỗn hợp nửa Mông cổ, nửa Đại lý, đóng xa Côn minh. Chỉ có vạn phu đóng tại Côn minh là thuần Mông cổ. Chúng ta còn đợi gì mà không khởi binh, tái lập nền tự chủ?

Ông ta quay lại hỏi một người râu dài, nhưng còn trẻ.

- Không biết Chu Thái úy có cao kiến gì không?

- Những điều mà vương gia nói, thần cũng như chư vị huynh đệ hiện diện đau đớn không thể tả siết. Than ôi! Núi khóc, sông rên. Vương gia ơi, khổ một điều là nhà vua, triều đình chịu lệ thuộc Mông cổ, chúng ta hô sĩ dân khởi binh không ai nghe theo, rồi lại bị chính quân triều đình đánh dẹp mới đau.

Nghe đến đây vương phi nhủ thầm:

- Thì ra người này là Chu Anh, lĩnh chức Thái úy triều đình Đại lý. Khi vua Đại lý là Đoàn Hưng Trí hàng Mông cổ, chịu lệ thuộc để tồn tại, thì ông cùng hoàng đệ là Đoàn Hưng Tín, Tể tướng Cao Minh phản đối, nhưng nhà vua không nghe. Người mặc vương phục kia chắc là Đoàn Hưng Tín đây.

Chu Anh quay lại nói với cử tọa:

- Hay là chúng ta ra tuyên cáo kể tội Đoàn Hưng Trí, phế bỏ y, tôn Trần Nam vương lên làm hoàng đế, hô hào toàn dân khởi binh phục hồi chính thống.

Trần Nam vương Đoàn Hưng Tín than:

- Như vậy thì chúng ta lại có nội chiến.

Ông ta hỏi một người ngồi cạnh:

- Cao đệ! Cao đệ nhiều mưu trí, Cao đệ nghĩ sao?

Wương phi Ý Ninh nhủ thầm:

- Người này chắc là Tể tướng Cao Minh đây.

Cao Minh trầm tư một lúc rồi bàn:

- Đầu tiên chúng ta phải tìm cách bỏ thuốc độc vào thức ăn của cha con Ngột Lương Hợp Thai, Hoài Đô với Vạn phu Mông cổ tại Côn minh. Rồi Chu Thái úy suất lĩnh Ngự lâm quân chiếm Côn minh, phế Đoàn Hưng Trí, tôn vương gia lên ngôi cứu ngũ, ban hịch toàn dân đuổi giặc. Bấy giờ ta liên kết với Tống, Đại Việt thì lo gì không giữ được nước.

Chu Anh hỏi:

- Trước hết ta hãy bàn về việc đánh thuốc độc. Tể tướng ấy có mưu gì?

- Bọn Mông cổ thích tụ họp uống rượu, nướng thịt ăn. Tôi kiếm cơ may mời bọn chúng bọn chúng dự tiệc nướng thịt nai, mai mời dự tiệc nướng thịt bò. Riết rồi chúng thành quen, không nghi ngờ. Đến ngày khởi sự, mình mời tất cả tướng sĩ Mông cổ tới ăn thịt, uống rượu rồi bỏ thuốc độc vào rượu, vào thức ăn. Khi chúng trúng độc, ta kéo Ngự lâm quân thành linh giết chúng, chiếm thành, tôn Trần Nam vương lên ngôi vua, ban hịch cần vương. Sau đó kết thân với Tống, Việt.

- Kết thân với Tống thì dễ rồi. Còn Đại Việt, làm thế nào mà liên kết với Đại Việt được?

Chu Anh cười:

- Tôi mới cứu được một người. Người đó tước phong Vũ sơn hầu tên Tạ Quốc Ninh. Hầu giữ chức Phó quản Khu mật viện Đại Việt. Hầu sắp bị võ sĩ của Ngột Lương Hợp Thai giết, thì chúng tôi ra tay cứu kịp. Chúng ta nhờ hầu làm cây cầu nối giữa Đại lý, Đại Việt.

Đoàn Hưng Tín hỏi:

- Hiện Tạ hầu ở đâu,

Chu Anh lên tiếng:

- Kính mời Tạ hầu ra tương kiến.

Tạ Quốc Ninh từ trong bước ra, cung tay:

- Đại Việt Tạ Quốc Ninh xin tham kiến chư vị anh hùng Đại lý, muôn vàn cảm tạ quý vị đã cứu mạng.

Đoàn Hưng Tín nhỏ nhẹ:

- Mời Tạ hầu an tọa. Xin Tạ hầu cho biết cơ duyên nào Tạ hầu lại hiện diện ở đây, rồi bị Ngột Lương Hợp Thai định sát hại?

Tạ Quốc Ninh tường thuật chi tiết về cuộc tiến quân của Mông cổ vào Đại Việt, rồi bị đánh bại. Cuối cùng là cuộc trao đổi tù binh. Triều đình Đại Việt cử Vũ Uy vương cầm đầu sứ đoàn sang Hoa lâm làm con tin. Nhưng khi sứ đoàn đang trên đường đến Côn minh, thì Vũ Uy vương phải lộn trở về giải quyết vụ ba châu Khâu Bắc, Văn sơn, Chiêu dương. Vương cử hầu đến Côn minh xin khát với Mông cổ rằng vương sẽ đến sau. Ngột Lương Hợp Thai trao cho hầu làm thông dịch tiếng Mông cổ, tiếng Việt. Y rất tin tưởng hầu. Thế rồi cách đây hơn tháng, y ra lệnh cho hầu vào Thành đô yết kiến Hốt Tất Liệt để nhận nhiệm vụ mới. Y sai hai võ tướng là Lưu Hắc Mã với Cao Bằng Tiêu theo hộ tống. Khi đi giữa đường thì thỉnh linh chúng điếm huyết hầu rồi đem vào rừng định giết chết. Trước khi giết chúng nói cho biết Ngột Lương Hợp Thai không hề sai hầu đi yết kiến Hốt Tất Liệt, mà mục đích giết hầu. Giữa lúc ấy thì đoàn võ sĩ Đại lý của Chu Anh xuất hiện, đánh đuổi chúng, cứu hầu.

Tể tướng Cao Minh hỏi:

- Hầu có biết tại sao Ngột Lương Hợp Thai đang tín nhiệm hầu, mà lại hạ độc thủ không?

- Tôi hoàn toàn không biết rõ?

- Vì người cơ thiệp của hầu.

-?!?!?!

- Có phải hầu có người cơ thiệp tên Lê Thị Phương Dung, nghệ danh là Hoàng Hoa không? Nàng là một trong Tô lịch thất tiên không?

- Quả đúng thế. Khi Mông cổ vào Thăng long, nàng cùng sáu người bạn nữa bị Mông cổ bắt, rồi sau không có tin tức gì! Trong khi đi sứ, tôi nghe nói cả bảy người bị đưa về Khâu Bắc trao cho bọn Thổ phi Thân Long Vân giữ.

Cao Minh vỗ vai Tạ Quốc Ninh an ủi:

- Sự việc như thế này: tiếng tăm tài sắc Tô lịch thất tiên vang tới Đại lý, Trung nguyên, Mông cổ. Nên khi sai Ngột Lương Hợp Thai đánh Đại Việt, Hốt Tất Liệt dặn phải tìm bắt cho được bảy người này, đem về chia cho các thân vương. Vì vậy lúc Mông cổ vào Thăng long, chúng lòng bắt Tô lịch thất tiên, sai tỳ nữ hầu hạ, cung phụng như công chúa. Ngột Lương Hợp Thai chiếm Hoàng Hoa. Hoài Đô chiếm Bạch Hoa. A Truật chiếm Huyền Hoa. Sau khi Ngột Lương Hợp Thai bị bại trận, y chỉ giữ Hoàng Hoa, phong làm thứ phi. Còn lại y cống cho Hốt Tất Liệt.

Vương phi Ý Ninh nhủ thầm:

- Tin tức của Đại lý cũng khá, nhưng họ chỉ biết rất sơ lược.

Cao Minh tiếp:

- Trong khi hầu rời sứ đoàn đi Côn minh, thì Ngột Lương Hợp Thai sai người đem Hoàng Hoa về. Hoàng Hoa rất hãnh diện được Ngột Lương Hợp Thai tuyển làm thứ phi. Nàng biết rằng hầu cũng đang ở Côn minh. Sợ rằng người cũ xuất hiện có thể làm mất hạnh phúc đang có, nàng tìm cách giết hầu, cho khỏi chướng mắt. Vì vậy trong lúc đầu gối tay ấp với Ngột Lương Hợp Thai, nàng thổ lộ thân thể rồi xin y cho nàng về với hầu.

Hung Tín than:

- Thực là một con ác phụ! Táng tận lương tâm.

Một ni cô trong cử tọa hỏi:

- Khải vương gia! Nàng muốn về với chồng cũ là điều đáng khen, thì sao lại là táng tận lương tâm?

- Sư thái là người nhà Phật nên không hiểu được lòng dạ hiểm ác của con đàn bà này! Nếu thị xin Ngột Lương Hợp Thai giết hầu, thì y sẽ khinh bỉ nàng, và không ra tay. Đây y thị làm như còn tưởng nhớ người xưa, đòi tái hồi, thì Ngột Lương Hợp Thai phải giết tình địch.

- Không lẽ!

- Khi Ngột Lương Hợp Thai ra mật lệnh cho Lưu Hắc Mã, Cao

Bằng Tiêu, thì con ác phụ núp sau rèm nghe rõ. Y thị tìm cách gặp riêng hai tướng này rồi cho mỗi người một chiếc vòng ngọc, lại trao cho chúng một cái quần cũ của nàng. Thị dặn hai tướng rằng khi lên đường phải mang một con chó mực. Đợi khi giết hầu rồi thì giết chó mực lấy máu đổ lên xác hầu, lấy cái quần của thị úp lên đầu hầu trước khi chôn. Như vậy hầu chết rồi, hồn không rời khỏi xác, bị giam trong cái quần. Hầu không thể thành quỷ tìm thị đòi nợ.

Chu Anh xuất trong bọc ra một gói nhỏ trao cho Tạ Quốc Ninh:

- Đây là cái quần thị trao cho hai tướng Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu. Khi chúng tôi đánh bại chúng, chúng đào tẩu, để lại.

Tạ Quốc Ninh cầm cái túi mở ra, trong có chiếc quần bằng lụa Nghi tâm màu vàng lợt. Trí nhớ giúp hầu nhận ra đây là chiếc quần Hoàng Hoa mặc trong đêm động phòng hoa chúc với hầu. Lòng hầu quặn đau, vạn vạn lần hầu không thể tưởng tượng được người vợ đầu gối tay ấp, mặn nồng biết bao, lại có thể trao thân cho kẻ thù của đất nước, rồi lại dùng kẻ thù giết chồng.

Chu Anh thở dài:

- Chắc hầu hỏi: làm thế nào chúng tôi biết những bí mật trong nội phủ của Ngột Lương Hợp Thai phải không?

-?!?!?!

- Ngột Lương Hợp Thai chiếm cung Long tiên của Đoàn Hưng Trí làm phủ đệ. Y giữ luôn các cung nữ, thái giám lại. Y đâu biết rằng các cung nữ thái giám đó đều là người tôi tuyển dụng cho nhà vua. Vì vậy tôi âm thầm dùng họ để biết tin tức.

Chu Anh tiếp:

- Sau khi cứu hầu, chúng tôi biết hầu là đệ tử phái Sài sơn, rất giỏi về y học. Nhất là thuật hạ độc. Tôi nhờ hầu chế cho một số thuốc mê, mà hầu gọi là Lạc hồn phấn. Trả ơn cứu tử, hầu chế cho chúng tôi cả nghìn viên. Thuốc này khi đứng xa năm chục trượng, dùng thủ kinh bắn ra, thuốc tan thành phấn, khiến người cũng như thú ngửi phải sẽ mê man trong vòng nửa giờ. Chúng tôi dùng Lạc

hồn phấn làm thị vệ, chó canh gác cung Long tiên mê đi, bắt cóc Hoàng Hoa, để gây chia rẽ giữa, nghi ngờ giữa Ngột Lương Hợp Thai và Hoài Đô. Vụ bắt cóc thành công. Nhưng việc chia rẽ giữa hai tên Mông cổ này bị hai cô gái Việt làm hỏng! Hai cô đã giúp Hoài Đô, A Truật hòa với nhau.

Tạ Quốc Ninh tuy là người minh mẫn, nhưng nghe quần hùng Đại lý thuật các biến cố mà hầu không thể tưởng tượng nổi. Hầu như mê đi. Hầu hỏi:

- Hai cô gái Việt?

- Phải! Trong cuộc trao đổi tù binh, Hoài Đô, A Truật gặp năm cô gái trong sứ đoàn. A Truật say mê cô tên Hồng Nga. Hoài Đô say mê cô Thúy Trang. Ngột Lương Hợp Thai sai sứ sang xin Đại Việt hoàng đế gả hai cô này cho Hoài Đô, A Truật.

Quốc Ninh tỉnh ngộ:

- À chính Vũ Uy vương, vương phi với mình dàn cảnh cho Hồng Nga, Thúy Trang bắt nạt. Trong thời gian mình sang Côn minh, Thành Đô, ở nhà đã cho hai con bé này đến đây, mà mình không biết.

Chu Anh tiếp:

- Vì là Thái úy, Tể tướng Đại lý, chúng tôi ra vào cung Long tiên dễ dàng. Dùng thuốc Lạc hồn phấn, chúng tôi làm cho chó cũng như thị vệ mê man, rồi bắt Hoàng Hoa đem đi. Khi bắt nạt chúng tôi cho mang hết y phục, nữ trang của thị mang từ Đại Việt sang, để cho Ngột Lương Hợp Thai hóa điên không biết thị bị bắt cóc hay trốn đi.

Tạ Quốc Ninh giật bắn người lên:

- Các vị giam Hoàng Hoa ở đâu?

- Chúng tôi giam thị khá xa trại này. Tôi đã ra lệnh đem thị đến đây. Có lẽ lát nữa hầu sẽ gặp thị. Chúng tôi thăm vấn thị về sự xung đột giữa Ngột Lương Hợp Thai và Hoài Đô...

- Chắc nàng không khai!

- Sao hầu biết?

- Tôi là chồng nàng, tôi biết tính nàng cương cường, hay lý sự. Dù các vị dọa giết, tra khảo; thà chết nàng cũng không khai. Nàng có hai yếu điểm: một là sợ ma, hai là nàng coi sắc đẹp hơn tính mệnh. Muốn nàng khai, phải dọa ma, dọa hủy nhan sắc lập tức nàng khuất phục ngay.

Cao Minh cười lớn:

- Chúng tôi cũng dò biết được chi tiết này, nên đã chuẩn bị sẵn: vừa dọa ma, vừa dọa hủy sắc đẹp.

Thế rồi quân hùng Đại lý cùng Tạ Quốc Ninh thiết kế để tướng sĩ, võ lâm suất lĩnh dân chúng toàn quốc cùng khởi binh để Mông cổ phải phân binh đánh dẹp. Kế hoạch mang tên Quân lang chiến hổ. Nghĩa là dùng bày sói, đánh một hổ. Họ xin Tạ Quốc Ninh chế cho một số thuốc, mùi thơm thơm như thịt quay, để ướp thịt nướng cho tướng sĩ Mông cổ ăn.

Hai tráng sĩ canh gác đã tỉnh. Cả hai ngơ ngơ ngác ngác nói với nhau:

- Tại sao chúng ta lại ngủ mê thế này?

- Gió mát, buồn ngủ thì có chi lạ?

Hai người lại cầm đao đi đi lại lại canh gác.

Cuộc họp giải tán. Mọi người lục tục lên năm cỗ xe xuống đồi, chỉ còn lại Chu Anh với Tạ Quốc Ninh.

Chu Anh mỉm cười hỏi Tạ Quốc Ninh:

- Bây giờ tôi mời phu nhân ra tương kiến với Tạ hầu. Chúng tôi đã thăm vấn. Quả như hầu nói, phu nhân là người cương cường, hay lý sự. Khi bị bắt, chúng tôi thăm vấn, phu nhân cương quyết không trả lời. Vì vậy tôi nghĩ: Lượng tiểu phi quân tử, vô độc bất trượng phu. Mời hầu sang phòng bên cạnh, chúng tôi sẽ áp dụng phương cách như hầu nói: dọa hủy sắc đẹp, dọa ma.

Ông lên tiếng gọi:

- Xong chưa?

Có tiếng đáp:

- Xong rồi.

- Hành sự đi.

Phòng phía sau mở rộng. Có ba nam hai nữ. Nhanh nhẹn, năm người khuôn bàn, ghé, lư hương bày ra giống như một phiên tòa. Mười người bước vào, mới thoạt nhìn vương phi Ý Ninh phát rùng mình, tưởng đâu là ma quỷ: họ trang phục kỳ dị, kẻ mặt xanh, người mặt đen, có người mặt đỏ. Có người đầu giống đầu trâu, có người mặt giống mặt ngựa. Họ đứng làm hai hàng. Chu Anh mặc y phục như một ông vua ngồi trên ghế chính giữa.

Hai người mặc y phục như Quỷ Vô Thường hô:

- Khải Đại Vương, thần đã đến Côn minh bắt hồn Lê Thị Phương Dung hầu tòa.

Một thiếu nữ mặc võ phục dẫn Hoàng Hoa đẩy cửa hông bước vào. Hoàng Hoa bị bịt mắt bằng cái khăn màu đỏ. Nàng vẫn đánh đá nói bằng tiếng Việt:

- Bọn mọi rợ Đại lý. Các người đưa ta đi đâu đây?

Thiếu nữ cũng trả lời bằng tiếng Việt âm lơ lớ:

- Chúng tôi là quỷ Vô Thường, được lệnh Diêm vương lên trần bắt hồn phu nhân. Phu nhân chết rồi, hiện đang ở Âm ty. Đây là phòng xử của Đệ Nhất vương. Phu nhân cứ ngồi chờ, Diêm vương sẽ xử tội phu nhân bây giờ.

Nói rồi nàng cởi khăn bịt mắt Hoàng Hoa ra. Trong ánh sáng mờ ảo, Hoàng Hoa nhìn cảnh tượng, nàng rùng mình hét lên:

- Ôi Quỷ.

Chân tay run lẩy bẩy, hai hàm răng đánh vào nhu lộp cộp. Thiếu nữ nói tiếng Việt chỉ vào Diêm Vương, Thập Quỷ:

- Đúng vậy! Đây là Âm ty. Âm ty do Thập Đại Diêm Vương cai quản. Phiên tòa này do Đệ Nhất Vương xử. Kia là Quỷ Vô Thường, kia là Quỷ Đầu Trâu, kia là Quỷ Mặt Ngựa... Mau quỳ xuống.

Hoàng Hoa run lập cập, vội quỳ gối. Nhưng vẫn lý sự:

- Tôi tội gì mà Diêm vương xử tôi?

Diêm Vương (giả) phán:

- Hà! Mi nhiều tội lắm. Chồng của mi là Tạ Quốc Ninh, tước Vũ sơn hầu của Đại Việt chết cách nay hơn tháng. Y kiện mi về 4 tội: Tội thứ nhất là bắt trinh. Vì chồng còn sống sờ sờ mà đã trao thân cho giặc Mông cổ kẻ thù của chồng. Theo luật Âm phủ thì phải tội quăng vào vạc dầu. Tội thứ nhì là theo giặc, kẻ thù của nước, theo luật Âm phủ thì phải mổ bụng lôi ruột cho thú ăn, rồi nhồi trâu vào.

Hoàng Hoa cãi:

- Hai tội này, tôi đã bị đem ra xử tại tòa Bắc cương hợp ở Văn sơn năm trước. Tôi bị kết án voi dầy, nhưng Tuyên minh Thái hoàng Thái hậu đã ân xá cho tôi rồi. Theo luật Đại Việt, khi một người phạm tội đã xử chung thẩm rồi thì không thể bị xử lần thứ nhì.

Diêm Vương (giả) gật đầu:

- Được! Coi như hai tội này đã xong. Còn tội thứ ba là xúi giặc sát thân phu. Tội này phải xử lăng trì, tức xẻo từng miếng thịt. Tội thứ tư là yểm đẽ linh hồn chồng bị giam dưới mộ. Tội này phải xử rút gân.

Tượng 5 trong Thập đại Diêm vương.

Hình chụp tại Huyền thiên Trấn vũ tự, Hà Nội.

Hoàng Hoa run lập cập:

- Có phải đây là Âm phủ không?

- Phải.

- Thế tôi chết rồi à?

- Dĩ nhiên. Ta sai quỷ Vô Thường bắt hồn mi xuống đây hầu tòa. Xác mi bị Ngột Lương Hợp Thai đem thiêu, xương, thịt hóa ra tro rồi. Hai tội trên mi có nhận không?

- Tôi nhận. Xin Đại Vương ân xá cho tôi một vài bậc.

- Ủ! Mi nhận tội rồi phải không? Bây giờ mi phải khai tất cả bất hòa giữa Mông Ca với Hốt Tất Liệt, giữa Ngột Lương Hợp Thai với Hoài Đô.

Tuy bị dọa ma, dọa quỷ, nhưng bao nhiêu hạnh của vương phi

Ý Ninh do Mật tông truyền vào người vẫn không bị che lấp hết, Hoàng Hoa nghĩ thầm:

- Ta cứ khai thực, việc này chỉ hại cho Mông cổ, chứ không hại cho Đại Việt. Dù Diêm Vương có báo cho bọn Đại lý biết rõ tình hình, thì chúng thắng Mông cổ dễ dàng. Mông cổ bại thì lợi cho Đại Việt.

Nàng khai hết những gì Khu mật viện Đại Việt giảng cho nàng tại Văn sơn, trước khi lên đường.

Thấy nàng khai tuốt tuốt tuần tuốt cơ mật của Mông cổ, Diêm Vương hài lòng. Phán:

- Vì mi khai thực. Tòa sẽ ban cho mi hồng ân. Trước khi bãi tòa, mi có điều gì cầu khẩn không?

- Xin Đại Vương cho con được về trần thế, được gặp lại Tạ Quốc Ninh, sống lâu đến trăm tuổi. Khi chết, không bị chết đau đớn.

- Mi tham quá! Xác mi bị thiêu rồi, ta sẽ cho mi đầu thai làm một cô gái xấu xí, răng vỡ, mắt lé (lác), mặt rỗ, béo ị như con lợn.

- Oái! Oái! Nếu đầu thai mà xấu xí như vậy thà đầu thai làm chó, làm mèo sướng hơn. Xin Đại vương cho con đầu thai có sắc đẹp như kiếp này.

- Mi cũng khôn quá. Được! Vì mi thành khẩn khai báo, tòa tha cho tất cả bốn tội. Ta sẽ làm phép vào tro xương, để mi sống lại đẹp như xưa. Nếu sau này tòa cần biết tin tức Mông cổ, tòa sẽ sai Quỷ Vô Thường gặp mi. Mi phải khai đầy đủ. Bằng khai láo sẽ bị bắt hồn ngay, bị cho vào vạc dầu.

- Xin tuân chỉ Đại Vương.

- Tòa thuận lời cầu khẩn của mi. Tòa cho oan hồn của Tạ Quốc Ninh gặp mi. Mi chuẩn bị miệng lưỡi mà trả lời chồng.

Diêm Vương truyền:

- Cho gọi Tạ Quốc Ninh hầu tòa.

Tạ Quốc Ninh từ trong bước ra, ông quên cả hành lễ với Diêm Vương giả. Ông hỏi Hoàng Hoa:

- Hoàng Hoa, em có nhận ra ai không?

- Sao lại không? Ông có phải là Vũ sơn hầu Tạ Quốc Ninh của cái nước Giao chỉ nhỏ bằng hạt vừng hạt đậu không?

Tạ Quốc Ninh kiên nhẫn:

- Ta với nàng đều là thân dân Đại Việt. Chúng ta là con Rồng, cháu Tiên. Hà cứ nàng lại nhục mạ Đại Việt, trong đó có ông bà, cha mẹ nàng?

Trước lời lẽ ngọt ngào của chồng, Hoàng Hoa lấm lét nhìn Diêm Vương không trả lời.

Tạ Hầu vẫn ngọt ngào:

- Nàng với ta từng là vợ chồng, ân nghĩa sâu đậm, sao nàng lại phụ ta, lại còn muốn giết ta mới thỏa lòng?

- Tôi là ca kỹ, không cần biết Tam cương, Ngũ thường. Cũng chẳng cần biết tình nghĩa gì hết ráo. Ông có tiền, cưới tôi về làm vợ. Thái sư Ngột Lương Hợp Thai có nhiều vàng hơn ông, thì tôi theo người. Ông chỉ là tước hầu của cái nước bé xiu. Còn Ngột Lương Hợp Thai là thân vương của một đại quốc. Từ lúc tôi tới đây, phải chứng kiến mỗi lần ông thấy ngài thì quỳ gối rập đầu. Ngài tuyên tôi làm thứ phi, tôi không muốn mỗi lần ông gặp tôi, ông phải phủ phục dưới váy tôi, nên tôi phải giết ông đi cho khỏi chướng mắt.

Diêm Vương (giả) quát:

- Câm họng! Đây là Âm phủ mi không được lằng nhục chồng. Quỷ đầu!

- Dạ!

- Tội trạng của Lê Thị Phương Dung quá rõ ràng. Vừa được ân xá tội này, lại phạm tội khác. Tòa truyền đem y thị ra thụ hình rút gân. Quỷ đầu! Hành hình ngay.

Một Quỷ cái (giả) nhắc bổng Hoàng Hoa lên, đặt nằm trên cái sập. Một nam Quỷ mặt sần sùi, lời lồm trôm khùng kiếp, múa thanh đao sáng loáng, rồi hỏi Diêm Vương:

- Tâu Đại Vương, con mụ này già họng quá, vì nó ỷ có sắc đẹp.

Vậy trước hết thần cắt mũi, rạch trên má trái nó hình con rùa, trên má phải nó hình con chó chổng mông ỉa xem nó có còn tự phụ mình đẹp nữa hay không?

Hai tay Hoàng Hoa ôm lấy mặt, thị gào lên:

- Tôi xin khuất phục. Kể từ nay tôi xin tuyệt đối trung thành với chồng, nhất nhất phục tùng chồng. Nếu sai lời xin Diêm Vương cứ sai quỳ bắt hồn tôi rồi bỏ vào vạc dầu.

- Được! Quý Vô Thường hãy cho hồn Tạ Quốc Ninh, Lê Thị Phương Dung về trần thế. Giao Lê thị cho Tạ Quốc Ninh xử theo luật Đại Việt.

Quý Vô Thường quát:

- Cúi đầu xuống.

Hoàng Hoa vừa cúi đầu thì Diêm Vương giả phóng một chỉ đến véo một tiếng, nàng mê man nằm ngã ngòi dưới nền nhà. Diêm Vương giả lột mặt nạ ra, ông ta ra lệnh cho bộ hạ dọn dẹp căn phòng. Ông nói với Tạ Quốc Ninh:

- Bây giờ tôi xin lui, để phu nhân cho hầu. Tùy nghi hầu xử theo luật Đại Việt. Hầu đừng quên rằng phu nhân với hầu đã chết, mới được hoàn hồn.

Chu Anh cùng bộ hạ ra sân, lên xe xuống đồi.

Tạ Quốc Ninh giải huyệt cho Hoàng Hoa. Hoàng Hoa mở mắt ra, ngồi dậy nhìn quanh, thấy chồng đang ngồi lạnh lùng nhìn mình. Nàng hỏi:

- Quân hầu! Mình đang ở đâu đây? Có phải em nằm mơ không? Em mơ thấy mình xuống Quỷ môn quan gặp Diêm Vương. Chúng mình chết rồi anh ạ. Anh có bị Diêm Vương xử tội gì không?

Tạ Quốc Ninh là đáng anh hùng. Hầu yêu thương Hoàng Hoa, hầu biết nàng là một ca kỹ, tuy được giáo hóa, nhưng tính tình vẫn chưa thay đổi nhiều. Cái kiêu khí của kẻ sĩ, không muốn nói dối một người con gái hèn hạ hầu trả lời lơ mờ:

- Em chưa chết! Anh cũng chưa chết! Chẳng qua em bị bắt cóc,

sợ hãi quá, rồi cái sợ đó nhập vào mộng mà thôi. Anh biết em bị giam ở đây nên đến cứu em.

- Không thể là giấc mơ được! Anh đã bị hai tướng Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu giết chết. Em cũng bị Quỷ Vô Thường bắt xuống Âm phủ. Diêm Vương cho hồn chúng mình nhập lại xác cũ mà. Anh ơi! Đây là đâu?

- Vùng này là Thiên tiên, cách Côn minh gần trăm dặm. Em! Chúng ta xa nhau thoáng một cái đã mấy năm. Em hãy cho anh biết những đau khổ mà em đã bị trải qua.

Tại châu Văn sơn, Hoàng Hoa đã được vương phi Ý Ninh dùng Thiên công đẩy hết ác trọc trong người ra. Rồi lại được Thúc Hồng dùng Mật công lấy huệ của vương phi truyền vào người nàng. Từ ngày ấy nàng trở thành người đạo đức, đầy nhiệt huyết với đất nước. Từ khi lĩnh nhiệm vụ một Tây Thi chịu đi Mông cổ làm công vật cho Ngột Lương Hợp Thai. Nàng đã thi hành trọn vẹn nhiệm vụ được trao phó: cấp cho Đại Việt biết bao tin tức hữu ích, nhất là khuyên Ngột Lương Hợp Thai trung thành với Mông Ca, chống lại Hốt Tất Liệt. Thế nhưng nàng bị đánh thuốc mê bằng Lạc hồn phấn, rồi bị giam giữ, bị tra khảo, rồi bị ra tòa Diêm Vương..... tất cả huệ của Thiên công, Mật công bị che lấp, rồi cái chúng sinh tướng tức con người cũ trỗi dậy, nên có những lời đầu đường xó chợ với chồng như thừa còn là ca kỹ.

Bây giờ đối mặt với người cũ, cái huệ của Ý Ninh trong người nàng trỗi dậy. Nàng trở thành người có ý nghĩ, kiến thức như vương phi Ý Ninh. Nàng thuật tất cả sự thực từ khi bị Mông cổ bắt, rồi Ngột Lương Hợp Thai giữ làm của riêng. Tiếp nối bị đưa về Khâu Bắc, sau được Hoa sơn ngũ hiệp cứu. Cuối cùng trở về Đại Việt, bị đưa ra tòa, được ân xá, được dạy dỗ chủ đạo tộc Việt, được triều đình trao cho nhiệm vụ trọng đại, và tái hợp với Ngột Lương Hợp Thai.

Tạ Quốc Ninh thở dài:

- Bây giờ em muốn trở về với anh hay với Ngột Lương Hợp

Thai?

Hoàng Liên khóc:

- Thân thể này bị giặc dày vò, dơ bẩn biết bao! Em không xứng đáng với tình yêu của anh. Em muốn được chết. Chỉ có chết em mới có thể chứng minh rằng em hối hận. Xin anh cho em được chết.

- Tuy em mang tội bất trinh, nhưng đã được ân xá. Còn việc em tái hôn với Ngột Lương Hợp Thai là lĩnh mệnh của triều đình làm Tây Thi.

Biết thân thể mình xú uế, mà chồng vẫn ngọt ngào, Hoàng Liên càng đau đớn. Nàng đứng dậy lao đầu vào cái cột đá. Tạ Quốc Ninh kinh hoàng:

- Khoan!

Nhưng không kịp. Khi đầu Hoàng Liên vừa chạm cột, thì một kinh lực nhu hòa chặn ngay đầu nàng. Một giọng nói quen thuộc, êm đềm nhập vào tai:

- Khoan đã!

Vương phi Ý Ninh xuất hiện cạnh Vũ Uy vương. Phi nắm áo nàng, nhắc bổng lên, rồi đặt nàng ngồi vào lòng Tạ Quốc Ninh. Hai tay nàng ôm lấy cổ hầu, khóc râm rức. Tạ Quốc Ninh định hành lễ, Vương phi xua tay:

- Xin thầy miễn lễ.

Phi thuật lại chi tiết, kế hoạch của triều đình cho Tạ Quốc Ninh nghe: tha tội cho Tô lịch thất tiên, dùng Thiên-công đẩy ác trược trong tâm, dùng Mật công truyền huệ cho bảy nàng, rồi cho bọn thương gia Hội giả cống cho Ngột Lương Hợp Thai. Tên Hoàng Hoa được đổi là Hoàng Liên.

Vương biết Tạ hầu là người đa tình, lại rộng lượng, thì dù Hoàng Liên có phạm tội gì ông cũng ân xá cho nàng. Chắc ông không chịu để nàng trở về với Ngột Lương Hợp Thai đâu. Vương không muốn dùng quyền mà dùng tình. Vương đưa mắt cho phi. Phi nói bằng giọng đầm ấm, ngọt ngào:

- Thừa thầy, trước mắt có hai giải pháp cho thầy: một là thầy đem Hoàng Liên trốn Mông cổ, trốn Đại Việt lưu lạc giang hồ, sống những ngày hạnh phúc nhất trần gian. Hai là thầy hy sinh tình yêu đem Hoàng Liên trả về cho Ngột Lương Hợp Thai, thầy chờ một mai khi nhiệm vụ Hoàng Liên xong, nàng sẽ trở về sống với thầy như Tây Thi, Phạm Lãi thừa xưa. Thầy là người có kiến thức bao la, tùy thầy quyết định.

Vương đưa mắt cho vương phi, thoáng một cái hai người đã rời khỏi căn phòng.

Trở về Quán sứ thì trời gần sáng. Vương hỏi phi:

- Tại sao em không cho anh mang Tạ hầu theo?

- Tạ hầu là giới bút mặc văn chương, tài hoa bậc nhất Thăng long. Khi hạ thể đem một ca kỹ về làm vợ, hầu đã phải chịu điều ong tiếng ve. Thế mà bây giờ... Hầu bị chạm tự ái nặng. Ta không thể can thiệp, sẽ làm cho hầu xấu hổ, có thể đưa đến phản chí. Hầu đem Hoàng Liên đi đâu, xử nàng ra sao, ta không nên can dự vào. Ta đã có chim ưng theo dõi, ta cần báo cho hầu biết ta ở đâu, hầu khắc tìm đến.

Mặc dù vương phi gửi cho Tạ Quốc Ninh ba bức thư, nhưng không thấy hồi âm, hầu cũng không đến Quán sứ. Rồi chim ưng không tìm ra dấu vết hầu. Phi than:

- Hầu là người tinh, minh, mẫn, cán. Khi hầu nhận được thư của mình thì hầu hiểu rằng mình đã biết những gì xảy ra quanh hầu. Vì vậy hầu tìm cách hóa trang, khiến chim ưng không nhận ra hầu. Như vậy là hầu chấp nhận ích kỷ, bỏ nhiệm vụ trong sứ đoàn, bỏ Xã Tắc, bỏ chúng ta, để chỉ biết có chữ tình. Nhưng em nghĩ, trước sau gì rồi hầu cũng phải gặp mình, vì hầu đâu có thể đẻ con, cháu mang lụy ở trong nước. Mình không cần tìm hầu.

Hôm sau chánh sứ Lễ bộ thị lang Mông cổ là Mạnh Giáp, phó sứ Viên ngoại lang Lý Văn Tuấn đến thúc Vũ Uy vương lên đường vào Thục gặp Hốt Tất Liệt. Mặc dù phía Đại Việt, đã có 30 kị mã hộ tống, Ngột Lương Hợp Thai vẫn cử một bách phu Lô kị dẫn

dường.

Vương dẫn vương phi vào thành từ biệt Ngột Lương Hợp Thai, Hoài Đô, A Truật, Hồng Nga, Thúy Trang. Vương nói với Ngột Lương Hợp Thai:

- Thái sư đang buồn vì thứ phi mất tích, nhưng biết đâu ngày một ngày hai vương phi sẽ được cứu thoát. Không biết Thái sư có tìm được dấu tích gì không?

- Không.

Vương phi nói xa xôi cho Ngột Lương Hợp Thai an lòng:

- Tôi có mang theo ba cặp chim ưng. Mấy hôm nay tôi đã dùng chúng bay lượn xung quanh đây đến 10 dặm, mà không thấy dấu tích vương phi. Vậy thì kẻ bắt cóc vương phi đã dấu vương phi ở trong xa, nên chúng không tìm thấy.

Giữa lúc đó Thái giám chạy đăm bỗ ra nói với Ngột Lương Hợp Thai, giọng run run cực kỳ sợ hãi:

- Khải vương gia! Vương phi đã về, người đầy thương tích.

Ngột Lương Hợp Thai tỏ ra bình tĩnh nói với Vũ Uy vương:

- Kính thỉnh vương, vương phi nán lại vào cung xem vụ này ra sao?

Ngột Lương Hợp Thai dẫn đầu, tiếp theo là A Truật, Vũ Uy vương, vương phi vào trong Tiên cung. Thị vệ, Thái giám, cung nga đông nghịt. A Truật ra lệnh:

- Các người lui ra ngoài, chỉ Thái giám, cung nữ hầu cận vương phi ở lại mà thôi.

Trong phòng: Hoàng Hoa nằm dài trên giường, đầu tóc rũ rượi, hai mắt bị băng bằng vải trắng; hai bàn tay, hai bàn chân cũng băng bó bằng vải trắng. Bà Hy Hà ngồi trên chiếc ghế đối diện. Cạnh đó là Ngự y của Đại lý. Ngột Lương Hợp Thai kinh hãi hỏi:

- Vương phi! Cái gì đã xảy ra?

Bà Hy Hà nói bằng giọng lạnh như băng:

- Thị vệ đi tuần, thấy một người nằm trong vườn Ngự uyển. Họ nhận ra đó là thứ phi, người Đại Việt, nên đưa vào đây. Tôi đã nhờ

Ngự y chấn mạch, nàng chỉ bị ngoại thương. Còn nội tạng vô sự.

Vương phi Ý Ninh hỏi Ngự y:

- Đại phu, liệu thứ phi có mệnh hệ nào không?

- Thứ phi bị mất máu quá nhiều, nên ngất đi mà thôi. Tuy nhiên chân, tay bị cắt mất gân, thì không đi lại được, cũng không sử dụng tay được, mất mù hoàn toàn.

Hồng Nga, Thúy Trang rùng mình:

- Như vậy sống cũng như chết. Không biết kẻ nào mà ác độc vậy!

Hy Hà nhìn Hồng Nga:

- Con ơi! Khi một người đàn bà đẹp bị ám sát, thì chỉ có một nguyên do duy nhất là sắc đẹp. Hoàng Hoa có tấm nhan sắc khó ai bì thì có thể bị một người đàn bà khác hại, hoặc một gã đàn ông nào bị nàng phản bội, đã ra tay trừng trị mà thôi.

Bà Hy Hà đưa mắt nhìn chồng:

- Vương phủ là nơi quyết định quốc sách, mà để cho gian nhân vào bắt thứ phi đi cả tháng, rồi bây giờ cắt gân chân, tay, khoét mắt, đem trả lại. Như vậy còn gì là oai danh Mông cổ nữa? Còn gì là oai danh của con cháu Đệ Nhất thân vương Tốc Bất Đài nữa?

Bà đập tay xuống bàn, cái đập tuy nhẹ nhàng nhưng âm vang đi khá xa. Vương phi Ý Ninh khen thầm:

- Âm kinh bà này quả thực thâm hậu. Trong quân Mông cổ có một phụ nữ như bà Hy Hà là điều không may cho Đại Việt.

Bà nhìn chồng bằng con mắt nghiêm khắc:

- Người này là một trong Tô lịch thất tiên Thăng long phải không? Ở Hoa lâm tôi từng nghe các Thân vương, Tướng sĩ truyền tụng bấy người đẹp hơn Tây Thi thừa xưa! Đại hãn Mông Ca, Đại vương Hốt Tất Liệt chả từng ước ao được làm chủ một nàng sao? Vì vậy khi vào Thăng long việc đầu tiên ông sai bộ hạ đi bắt bấy nàng. Ông chiếm một, Đại Vương Hốt Tất Liệt chiếm một. Hốt Tất Liệt đem năm nàng đem về Hoa lâm. Đại hãn giữ một. Còn bốn thì chia cho các Thân vương. Đàn ông ai cũng thích gái đẹp, đó là lẽ

thường. Nhất là Tô Lịch thất tiên là gái Việt, con cháu Tây Thi, chỉ có gỗ mới không say mê.

Bà gần từng tiếng hỏi A Truật:

- Mẹ đã điều tra, Tô lịch thất tiên là bảy cô điếm. Có đúng không?

- Dạ đúng.

- Gặp người đẹp, như nhìn hoa qua đường thì không ai trách. Đây ông lại phong nàng làm thứ phi thì ra ông coi con điếm với tôi cá mè một lứa sao?

Ngột Lương Hợp Thai cãi:

- Kẻ chinh phu xa nhà, vấn đề phòng the tối quan trọng. Hồi Thành Cát Tư hãn cùng phụ vương, chinh tiểu nơi nào, đều bắt gái đẹp làm chiến lợi phẩm mua vui. Còn Hoàng hậu, Chính phi ở Hoa lâm vẫn giữ địa vị cao quý. Tôi quả có sủng ái Hoàng Hoa. Nhưng địa vị của nàng so với Chánh phi Hy Hà sao được?

- Vậy thì thế này, con điếm Hoàng Hoa bây giờ tàn tật rồi. Nàng gửi thân cho ông, mà ông không bảo vệ được nàng. Tôi đề nghị ông ban vàng cho nàng, sai người trị thương cho nàng. Khi vết thương lành ông sai người đưa nàng về Đại Việt.

A Truật chỉ Vũ Uy vương:

- Hiện có sứ đoàn Đại Việt đây. Xin phụ vương trao Hoàng Hoa cho sứ đoàn.

Ngột Lương Hợp Thai truyền lấy 100 nén vàng (1000 lượng) ra trao cho vương phi Ý Ninh:

- Tôi xin nhờ phi kiếm người điều trị cho Hoàng Hoa, rồi đưa nàng về Đại Việt.

Sứ đoàn rời thành Côn minh. Trong đoàn tùy tùng, có một y sĩ rất giỏi thập từng. Vương gọi y sĩ:

- Tôi để lại đây hai Kỵ mã Long biên hộ tống Đại phu. Đại phu thuê một ngôi nhà ở vùng quê, trị thương cho Hoàng Hoa. Khi vết thương lành, thì đưa nàng về Đại Việt, trao cho cha mẹ nàng.

Vương hỏi phi:

- Em thử đoán xem, ai đã hại Hoàng Liên?

- Khó biết lắm! Có bốn nghi phạm: một là các anh hùng Đại lý, hai là Tạ hầu, ba là người của Câu khảo cục, bốn là bà Hy Hà. Thôi mình khỏi cần đoán chi cho mệt. Đợi Hoàng Liên tỉnh, nàng sẽ cho ta biết thủ phạm là ai.

Rời Côn minh, đi về hướng Tây Bắc hơn một ngày sứ đoàn mới tới Độ khẩu. Con sông Kim sa giang ngăn lãnh thổ Đại lý với Tứ xuyên. Con sông này chảy về hướng Đông thành sông Trường giang phân chia Kinh châu với Hồ Nam. Một thủy đội đưa người ngựa sang sông. Vương chỉ con sông nói với vương phi:

- Hơn nghìn năm trước, Đại lý là đất Tượng quận của Lĩnh Nam. Con sông này phân chia lãnh thổ Lĩnh Nam với Hán. Bên Độ khẩu này từng diễn ra nhiều trận đánh kinh thiên động địa giữa Lĩnh Nam với quân Hán. Sang bên kia sông, chúng ta đi khoảng ba ngày tới Thành đô.(Xin đọc Anh hùng Lĩnh Nam, cùng tác giả)

Buổi chiều hôm ấy sứ đoàn đến Tây xương. Tây xương là một thị trấn khá lớn. Dân cư đông đúc. Mạnh Giáp dẫn sứ đoàn đến một bãi đất ngoài thành. Y nói với Vũ Uy vương:

- Xin vương gia cùng đoàn tùy tùng tạm dừng chân. Tôi vào thành báo cho quan trấn thủ, để y tiếp đón vương gia.

Wương phi nhìn lên thành, quan sát một lát rồi nói với vương bằng tiếng Hán:

- Anh có thấy cờ xí bay phát phới, quân lính đi lại tuần phòng nghiêm mật không? Dường như trong thành đang có sự cố gì thì phải?

Lý Văn Tuấn giải thích:

- Thừa vương phi, thành này khi thuộc Tống thì có một Tổng đốc trấn thủ. Từ khi thuộc Mông cổ thì có một quan Hành tỉnh người Hán và một Vạn phu Lôị kị trấn đóng. Mọi khi cổng thành chỉ treo một cây cờ có thêu hình chim ưng bay ngang mặt trời. Đó là cờ hiệu của đại vương Hốt Tất Liệt. Hôm nay lại có thêm cây cờ thêu hình chim ưng bay ngang mặt trời, dưới có móc chín cái tua,

là cờ biểu hiệu của Thành Cát Tư Hãn. Sau khi Thành Cát Tư Hãn băng thì cờ đó thành biểu hiệu của Đại hãn hoặc Khâm sai của người. Tôi đoán trong thành đang có sự hiện diện của Khâm sai Mông Ca.

Không phải chờ lâu, một viên quan người Hán từ trong thành ra hướng Vũ Uy vương hành lễ:

- Bản chức Tôn An, lĩnh Hành tỉnh Tây xưng bái kiến Vương gia. Lưu Khâm sai hiện đang có mặt trong thành. Người sai bản chức kính mời vương gia cùng vương phi nhập thành.

Y hướng Lý Văn Tuấn:

- Khâm sai truyền mời Viên ngoại lang cùng vào.

Lý Văn Tuấn hỏi:

- Lưu Khâm sai là ai vậy?

- Người tên là Lưu Thái Bình, lĩnh Tham tri chính sự cạnh Đại hãn Mông Ca. Người là Phó Câu khảo cục.

Nghe đến tên Lưu Thái Bình, Vũ Uy vương đưa mắt nhìn vương phi, ngụ ý nói:

« Trong Câu Khảo cục, có ba nhân vật đứng đầu. Nhân vật thứ nhất là A Nan Đáp Nhi, dưới có hai người đều lĩnh chức Tham tri chính sự ngang quyền nhau là Lưu Thái Bình, Ngột A Đa. Mình nghe tiếng Lưu Thái Bình nhưng chưa bao giờ gặp mặt. Lưu Thái Bình tới đây thì bộ hạ Hốt Tất Liệt không hay đâu ".

Một võ quan người Hán, trong quân phục Mông cổ đứng trước thềm chính tòa, hai bên có hai hàng văn võ; y cung tay:

- Tham tri chính sự lĩnh Khâm sai, phó Tổng lĩnh Câu khảo cục Lưu Thái Bình bái kiến vương gia, vương phi.

Vũ Uy vương, vương phi đáp lễ:

- Chúng tôi ở mãi tận Đại Việt xa xôi từng nghe danh Lưu tham tri. Hôm nay được bái kiến, thực là vạn hạnh.

Vương phi liếc nhìn đám văn võ quan quanh Lưu Thái Bình, ngoài Tôn An, còn hai văn quan người Hán, và ba võ tướng một người người Tây vực, một người Hán và đệ nhất dũng sĩ Đi Mi

Trình theo hầu A Lan Đáp Nhi; y từng đấu võ với phi, bị phi đả bại.

Phân ngôi chủ khách xong.

Lưu Thái Bình tỏ ra hào sảng:

- Bản sứ từng nghe Thừa tướng hành Trung thư tỉnh A Lan Đáp Nhi và Tham tri Chính sự Ngột A Đa ca tụng Vũ Uy vương, vương phi Ý Ninh là những anh hùng Nam phương. Không biết trận gió nào thổi mà hôm nay nhị vị giá lâm tại đây.

Vũ Uy vương nghĩ thầm:

« Rõ ràng Lưu biết ta đi sứ, do Hốt Tất Liệt lạm quyền. Mà y hỏi câu này, tỏ ra y có bản lĩnh phi thường. Y muốn ta nói toẹt ra sự thực, để có chứng cứ kết tội Hốt Tất Liệt. Ta cần phải vờ như không biết gì, để y càng ghét Hốt Tất Liệt hơn. Người này khí độ khác thường. Ta phải nhũn nhặn, kết thân với y như A Lan Đáp Nhi ».

Vương chấp tay:

- Kính thưa Khâm sứ đại nhân, năm trước, sau khi xảy ra cuộc giao binh của quý quốc với quân Việt. Phụ hoàng được sứ giả của Đại hãn đòi sáu điều kiện:

Một là đích thân quốc vương phải vào châu,

Hai là đem trưởng nam làm con tin,

Ba là kê biên dân số,

Bốn là phải chịu quân dịch,

Năm là phải nộp thuế, lương thảo.

Sáu là nhận Đạt lỗ hoa xích (Đa gu ra tri).

Vì vậy phụ hoàng cử tiểu vương lên đường sang Hoa lâm châu Đại hãn.

Lưu Thái Bình xua tay:

- Bản sứ là Khâm sai của Đại hãn, bản sứ xin khẳng định rằng Đại hãn chưa từng sai bất cứ người nào đi sứ Đại Việt.

Vương phi giả ngây:

- Thưa Khâm sai đại nhân, có ít ra ba bốn sứ đoàn mang chiếu

thư của Đại hãn đến Thăng long yêu sách vàng, ngọc, châu báu, lụa là. Thiêm quốc phải vét sạch quốc khố nộp cho Khâm sứ, sau ba lần đó thiêm quốc không còn gì để nộp, rồi đại quân kéo vào...

Lưu Thái Bình nghiên rặng chỉ Mạnh Giáp, Lý Văn Tuấn:

- Việc này bản sứ đã được Thừa tướng hành tỉnh A Nan Đáp Nhi cho biết chi tiết. Còn phi nói hai người này xưng là Khâm sứ có gì làm bằng không?

Vũ Uy vương móc trong bọc ra một ống bằng bạc, trong ống có ba trục lụa, đó là ba chiếu thư của Mông cổ. Một chiếu thư trước cuộc tiến quân thời Nguyên phong. Một chiếu thư sau khi Ngột Lương Hợp Thai bại trận. Một sau khi Thượng hoàng nhường ngôi cho con. Vương trao ba chiếu thư cho Lưu Thái Bình rồi kết luận:

- Sứ đoàn thứ tư, thì chánh sứ là Lễ bộ thị lang Mạnh Giáp, phó sứ Viên ngoại lang Lý Văn Tuấn. Hai vị tới Thăng long. Triều đình sai tiểu vương lên đường sang Hoa lâm châu Đại hãn làm con tin.

Lưu Thái Bình đọc hết bốn chiếu thư, rồi trao cho tùy tùng là một văn quan người Hán. Văn quan đọc xong hỏi Mạnh Giáp, Lý Văn Tuấn:

- Các người là ai, mà dám xưng là Lễ bộ thị lang, Viên ngoại lang? Các người có biết rằng triều đình Mông cổ làm gì có cái chức Lễ bộ thị lang, Viên ngoại lang không? Tại sao các người lại mạo xưng là sứ giả của Đại hãn?

Mạnh Giáp đáp lạnh lùng:

- Chúng tôi là quan của Tổng, đầu hàng Mông cổ, được đại vương Hốt Tất Liệt thiết lập triều đình ở Yên kinh với đầy đủ bách quan. Người sai chúng tôi đi sứ Giao chỉ, thì chúng tôi phải tuân chỉ. Những chức tước mà Đại vương ban cho chúng tôi là những chức tước của triều đình tại Yên kinh.

Lưu Thái Bình cùng tùy tùng thăm vấn Mạnh Giáp, Lý Văn Tuấn chi tiết về những chức quan mà Hốt Tất Liệt đặt ra. Các chức quan đó gần giống với Tổng triều. Thư ký ghi chép hết, rồi truyền cho Mạnh Giáp, Lý Văn Tuấn, Hành tỉnh Tây xưng ký vào. Y

cũng mời Vũ Uy vương, vương phi cùng ký. Cuối cùng y nói với vương:

- Quyết định đem quân vào Đại Việt là Thân vương Hốt Tất Liệt. Gửi sứ đến Thăng long đòi vàng, bạc châu báu, bắt vương gia làm con tin cũng là Thân vương Hốt Tất Liệt. Vàng bạc, châu báu mà Đại Việt tưởng rằng cống cho Đại hãn, sự thực do Thị thần Tắc Chi Chiên nộp cho Thân vương Hốt Tất Liệt. Vương phản Đại hãn Mông Ca, thiết lập triều đình riêng. Tuy nhiên vương gia đã tới đây thì kính mời vương gia, vương phi ghé Hoa lâm yết kiến Đại hãn. Nghe nói Ngột Lương Hợp Thai, Hoài Đô, A Truật tài trí biết bao, võ công cao thâm khôn lường mà bị vương gia, vương phi đánh bại. Đại hãn vốn trọng dụng nhân tài, nhất định sẽ phong vương gia làm đại tướng.

Hồi Thứ Sáu Mười Bảy

THIÊN LONG BÁT BỘ

Lưu Thái Bình sai đóng gông Mạnh Giáp, Lưu Văn Tuấn giải về Hoa lâm. Y gọi cho Bách phu trưởng Lôị kị hộ tổng Mạnh Giáp, ra lệnh:

- Người trở về Côn minh cáo với Ngột Lương Hợp Thai rằng âm mưu tạo phản của Hốt Tất Liệt đã bị lộ từ lâu. Đại hãn sai chúng ta thiết lập Câu khảo cục điều tra 142 tội của y. Vậy Ngột Lương Hợp Thai hãy nắm binh quyền vùng Đại lý, Tây tạng, đừng để cho Hốt Tất Liệt lôi kéo làm phản. Chúng ta giải Mạnh Giáp, Lưu Văn Tuấn về Hoa lâm làm nhân chứng.

Phái đoàn của Lưu Thái Bình chỉ có hai văn quan người Hán và ba võ tướng Mông cổ. Y giới thiệu:

- Đây là hai vị bồi sứ, người Thục phụ tá cho bản sứ đảm trách ghi chép, thăm vấn, cùng dẫn đường. Hai người là anh em. Anh tên Đinh Quang, em tên Đinh Minh.

Y chỉ vào ba võ tướng:

- Đây là ba dũng sĩ vô địch, chúng tôi mang theo từ Hoa lâm để hộ vệ.

Lưu chỉ vào người gốc Cao ly hơi giống người Hán giới thiệu tên Kim Đại Hòa, lĩnh chức Kim ung tướng quân. Người thứ nhì tóc vàng, khắp mình đầy lông vàng, râu xồm xoàm tên A Mit Lỗ Tề lĩnh chức Hùng uy tướng quân. Người thứ ba là Đi Mi Trinh lĩnh chức Hồ uy tướng quân. Cuối cùng là viên Bách phu trưởng, chỉ huy Bách phu Lôị kị hộ tổng tên A Lạt Đa.

A Lạt Đa phóng mắt nhìn 30 Kị binh Long biên do La An chỉ huy bằng con mắt tò mò.

Khi đoàn người ngựa đi đến lúc hoàng hôn, thì Đinh Quang đến trước ngựa Lưu Thái Bình cung tay:

- Khải Khâm sứ đại nhân, chúng ta sắp tới Hán nguyên. Hán nguyên là nơi giao lưu của các con sông Độ hà, Dân giang, Thanh

y, Ô biên. Trước mặt chúng ta là Nam ngạn của Độ hà, Dân giang. Thành Hán nguyên nằm tại Bắc ngạn hai con sông này. Tiếp tục đi về phía Bắc là Nhã an. Từ Nhã an tới Thành đô phải mất một ngày. Tại Thành đô có đại quân của ta do đại tướng Mật Lý Giả Hoa thống lĩnh. Xin đại nhân quyết định chúng ta độ giang vào nghỉ trong thành Hán nguyên hay đồn trú ở Nam ngạn.

- Khắp vùng này đều do chân tay của Hốt Tất Liệt trấn ngự. Ta không muốn vào thành nhờ vả chúng. Hãy kiếm khu đất nào rộng, đóng quân qua đêm. Mai độ giang sớm.

Đình Quang phi ngựa lên trước, một lát y trở lại ra lệnh cho A Lạt Đa, La An dẫn Kị mã vào một thôn trang. Cổng thôn có ba chữ rất đẹp: Hưng phúc sinh. Sau cổng là khu đất trồng gần chân đồi, Đình Quang ra lệnh cho hai người tổ chức đóng trại. Trại Mông cỏ với trại Đại Việt đóng cách nhau một con lạch nhỏ. Sau khu đóng quân là một thôn trang dường như khá giàu có, vì khắp làng toàn nhà lợp ngói đỏ. Dân chúng thân nhiên nhìn hai đội quân đóng trại. Khắp làng, nhà nào cũng nuôi gia súc nào ngựa, nào trâu, nào bò, nào lợn. Trên cánh đồng những đàn vịt đếm không hết.

Trại vừa đóng xong thì có ba người dân, tuổi khá lớn do A Lạt Đa dẫn vào gặp Đình Quang, giới thiệu là một Vạn hộ trưởng, đại diện dân chúng. Đình Quang dùng lời ngọt ngào phủ dụ:

- Chúng tôi chỉ đóng quân ở đây qua một đêm mà thôi. Các vị không phải cung ứng lương thực gì cả. Chúng tôi ăn lương khô. Quân sĩ đều kỷ luật. Bất cứ chúng cướp một con gà, một trái cây, quý bị báo cho chúng tôi, chúng tôi sẽ bồi thường và xử tử tên vô kỷ luật đó.

Vị Vạn hộ trưởng nói:

- Làng chúng tôi chuyên nuôi gia súc, mổ thịt mang sang sông bán. Vì vậy tương đối khá giả. Xã tôi mở hội giỗ tổ hằng năm trong 3 ngày. Hôm nay là ngày đầu tiên. Chúng tôi mời đại quan ghé gót ngọc vào xem hội.

Lưu Thái Bình hỏi:

- Hôm nay có gì vui không?

- Bẩm có hát, chạy đua, thi bơi, đấu võ.

- Được! Các vị để chúng tôi tự do. Chúng tôi sẽ dự như những người dân, không phải tiếp đón gì cả.

Ba người đại diện dân rời trại. Lưu Thái Bình hãnh diện nói với Vũ Uy vương:

- Kỷ luật của quân Mông cô rất nghiêm. Khi tới đâu, mà binh tướng giặc đầu hàng thì tuyệt đối binh tướng không được cướp của giết người. Bất kỳ binh tướng nào phạm tội đều bị xử tử hình. Vì vậy đi đến đâu chúng tôi cũng được dân chúng tiếp đón niềm nở. Ngược lại giặc chống lại, thì chúng tôi thả quân tự do giết, tự do hãm hiếp, của cải muốn thì lấy tùy thích.

Y ra lệnh cho A Lạt Đa:

- Trong hương này đang mở hội. Cho binh sĩ được xem, nhất nhất phải giữ kỷ luật.

Y hỏi Vũ Uy vương:

- Không biết vương gia có cho Kỵ mã Long biên xem hội không?

- Kỵ mã của chúng tôi đều biết nói tiếng Hán, tiếng Mông. Ngặt vì phong tục bất đồng, nên tôi không cho họ xuất trại. Tuy nhiên vợ chồng chúng tôi sẽ đi xem.

Vừa về đến lều, thì La An cáo với vương:

- Từ lúc mình rời Tây xương, mình bị một thể lực theo dõi. Chim ưng phát giác, báo cho biết. Hiện những người đó đã vào trong làng này rồi.

Vương phi nhìn lên trời, thấy một cặp chim ưng đang bay lượn ở khu cuối làng. Phi lắc đầu:

- Khó hiểu, người này là ai mà theo dõi mình? Có thể họ theo dõi bọn Lưu Thái Bình chăng? Nếu theo Lưu Thái Bình thì là chân tay của Hốt Tất Liệt. Tối nay vương với tôi sẽ nhờ chim ưng dẫn tới chỗ bọn này ẩn thân, xem chúng là ai?

Vương ra lệnh cho La An:

- Đô thống sai chim ưng tuần phòng cực nghiêm mật. Đêm nay cái bọn theo dõi này có thể sẽ hành sự. Ra lệnh cho tất cả người của mình rằng nếu có biến cố gì thì để cho phía Mông cổ giải quyết. Mình chỉ phản ứng khi bị tấn công mà thôi.

Có tiếng chim ưng kêu, báo hiệu nó mang thư từ xa tới. La An gọi xuống, lấy ống thư dưới chân trình cho vương. Vương mở ra, trao cho vương phi:

- Em ơi thư của Hồng Nga.

Wương phi tiếp thư đọc:

"Sau khi viên Bách phu trưởng hộ tống Mạnh Giáp trở về báo việc Câu khảo cục bắt giam Mạnh Giáp, Lưu Văn Tuấn, thì A Truật tỏ ra kinh hoàng. Y than thở với em. Thấy y sợ đến không ăn, không ngủ được, em cũng giả run rẩy, khóc thảm thiết: Anh ơi việc tranh quyền giữa anh em trong hoàng tộc là truyện bình thường, bất cứ nước nào cũng xảy ra. Vì vậy Mông Ca nghi ngờ Hốt Tất Liệt cũng không tránh khỏi cái định luật đó. Mình là thần tử cần đứng ngoài thì hơn. Nay phụ vương tước tới vương, thống lĩnh binh quyền Đại lý, Tây tạng, uy quyền tối cao. Nếu như người theo Hốt Tất Liệt, khi ông ấy lên ngôi Đại hãn, cũng không còn chỗ thăng quan cho phụ vương. Còn như Hốt Tất Liệt thất bại thì cái họa diệt tộc của mình khó tránh. Em thấy cái vụ Hốt Tất Liệt gửi người lạm xưng sứ của Hoa lâm, phụ thân với anh đều là tòng phạm. Nay Câu khảo cục đã thụ lý, nguy đến nơi rồi. Trước mắt chỉ có con đường duy nhất là phụ thân phải sai sứ khuyên đại vương Hốt Tất Liệt sớm lên đường về Hoa lâm phục mệnh. Như vậy thì mình tỏ ra trung thành với Đại hãn, không sợ Đại hãn tru diệt. Quả nhiên ông bố chồng Ngột Lương Hợp Thai nghe lời chồng em. Ông làm liền. Em báo vụ này cho Thúy Trang. Thúy Trang nói với Hoài Đô. Thế là chồng, cha chồng em với Hoài Đô gặp nhau, thông cảm và đặt tiệc mừng. Hoài Đô sai sứ về Hoa lâm tâu xin Đại hãn trao toàn bộ binh quyền Đại lý, Tây tạng cho cha chồng và chồng em. Nhưng bà Hy Hà không muốn Hốt Tất Liệt về Hoa Lâm. Nếu ông ta về thì có

nghĩa là Hán pháp sẽ bị hủy bỏ, những người thân của bà sẽ bị giết, bị loại bỏ. Bà dẫn hai tướng Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu đi gặp Hốt Tất Liệt để xúi ông ta phản Mông Ca. Không có tin của Hoàng Hoa, có lẽ họ lên đường về nước rồi".

Lại có thư của Đại Hành:

"Hốt Tất Liệt sung ái Bạch Liên cực kỳ, việc gì vương cũng bàn với Bạch Liên. Hai mưu sĩ thân tín nhất là Diêu Khu, Hách Kinh đều khuyên vương nên về Hoa lâm giải trình oan khuất với Đại hãn Mông Ca. Nhưng các võ tướng cầm đầu là Liêm Hy Hiến thì khuyên Hốt Tất Liệt khởi binh tạo phản.

Sau khi Câu Khảo cực chặt hết chân tay của Hốt Tất Liệt, thì vương quyết định đem vợ con về Hoa lâm để chứng tỏ mình không tạo phản. Mới đây Lưu Thái Bình bắt Mạnh Giáp, Lưu Văn Tuấn giải về Hoa lâm. Bọn võ tướng sợ rằng vụ này lớn quá, Mông Ca sẽ không giết Hốt Tất Liệt, nhưng sẽ giết chúng. Chúng định đón đường giết Lưu Thái Bình và bọn Mạnh Giáp để phi tang".

Vũ Uy vương than:

- Nếu bọn võ tướng giết Lưu Thái Bình, Mạnh Giáp, Lưu Văn Tuấn để gây ra việc đã rồi, bắt buộc Hốt Tất Liệt sẽ phải cử binh làm phản, thì bao nhiêu công lao của triều đình với mình hóa ra tro bụi hết. Làm sao bây giờ?

Vương phi thiết kế:

- Phải báo tin này cho Tây Viễn vương biết, để vương đề phòng. Còn tại đây mình phải bảo vệ Lưu Thái Bình với bọn Mạnh Giáp. Cái bọn theo dõi mình có thể là người của đám võ tướng cạnh Hốt Tất Liệt.

- Hốt Tất Liệt chủ trương dùng Hán pháp, dĩ nhiên bọn võ sĩ theo ông ta hầu hết thuộc võ phái Trung nguyên, chứ không phải Mông cổ, Tây vực.

Vương phi suy nghĩ một lúc rồi bàn:

- Nếu bọn tay sai Hốt Tất Liệt giết chết đám Câu khảo cực, kế hoạch của mình tuy có xáo trộn, nhưng Mông cổ có lẽ sẽ có nội

chiến. Một bên là Mông Ca, một bên là Hốt Tất Liệt. Ta hãy so sánh lực lượng hai bên. Hốt Tất Liệt chỉ có vùng đất chiếm được của Trung nguyên, nhân tâm chưa phục; tướng sĩ nửa theo Mông ca, nửa theo y. Nhưng y có tài. Một bên là Mông ca với lực lượng chính quốc, lực lượng trung thành tại Trung nguyên, lực lượng các Hãn vùng Tây vực. Cuộc chiến sẽ kéo dài ít ra cả mấy chục năm. Sau cuộc chiến, dù bên nào thắng thì tinh lực Mông cổ sẽ kiệt quệ. Bảy giờ anh hùng Trung nguyên, Tây vực, Đại lý, Tây hạ, Kim, Liêu sẽ nổi dậy, thì đế quốc Mông cổ không còn nữa.

Vương ra ban chỉ cho La An:

- Đô thống cho đội Kỵ mã Long biên chuẩn bị sẵn, khi có biến động thì dàn ra thành trận Bát tỏa trong Vạn kiếp tông bí truyền thư. Lại cho chim ưng theo dõi Lưu Thái Bình cùng tuần phòng doanh trại.

Trời tối dần.

Vương với vương phi trang phục như người Hán vùng Thục, dắt kiếm vào lưng rời doanh trại, âm thầm theo chim ưng dẫn đường. Quanh co mãi, chim ưng mới bỏ xuống một trang trại rộng lớn, xung quanh ước mười mẫu (36.000 m²). Trang trại chia ra bốn khu: khu nuôi ngựa, khu nuôi bò, khu nuôi cừu, khu nuôi gà vịt. Giữa trang trại là một ngôi nhà lợp ngói, ánh sáng từ trong chiếu ra rất rộng. Trước sân, có 4 chiếc xe: một xe tứ mã, một xe song mã và hai xe đơn mã.

Có tiếng nhã nhạc từ trong vọng ra. Vương phi giật bắn người lên, dùng ngón tay khều vào lưng vương, nói nhỏ:

- Nhạc Việt. Rõ ràng tiếng trống mảnh, tiếng nhị và tiếng phách. Điệu ca là một bài hát Xâm.

Vương ra hiệu cho phi. Phi tung mình vào sân, vọt lên mái nhà. Còn vương thì ghé mắt vào kẽ cửa sổ quan sát bên trong. Vương kinh hoàng, suýt kêu thành tiếng, vì trên một cái sập có bốn người ngồi. Một người là Vũ sơn hầu Tạ Quốc Ninh, một người là Hoàng Liên. Hai người còn lại mặc quân phục Mông cổ, cấp Thiên phu

trường; một người cao nghêu, một người béo tròn.

Tạ Quốc Ninh đánh trống mảnh. Hoàng Hoa vừa kéo nhị vừa hát. Bản nhạc dứt, Tạ Quốc Ninh lên tiếng nói với người cao nghêu:

- Cháu Cao San! Hốt Tất Liệt là một Thân vương tài trí phi thường. Nếu để y ở Trung nguyên, thì y diệt Tống dễ dàng. Diệt Tống xong thì y sẽ đánh Đại Việt. Vì vậy triều đình Đại Việt nghị kế mượn tay Mông Ca búng y. Nếu Mông Ca giết y thì tốt, hoặc giả Mông Ca giải trừ binh quyền của y, hoặc đẩy y khỏi Trung nguyên. Câu khảo cục đã giải trừ gần hết binh quyền của y rồi. Y đang chuẩn bị về Hoa lâm. Nhưng bọn Hán muốn y làm phản. Y không nghe. Cho nên chúng mới tìm cách giết hết Câu khảo cục, bắt buộc Hốt Tất Liệt phải làm phản.

- Chính vì vậy mà bà Trần Hy Hà mới sai cháu với Trần Mạnh Quốc theo dõi Lưu Thái Bình, báo cáo tình hình cho bà. Bà chính là người điều động bọn Mông cô Hán pháp đấy.

Trần Mạnh Quốc than:

- Bọn bộ hạ người Hán được cầm đầu bởi Liêm Hy Hiến và Trần Hy Hà rất lợi hại. Việc chúng ra tay có lẽ chỉ trong vài ngày nữa mà thôi.

- Nhưng cháu nên nhớ là cạnh Lưu Thái Bình còn có sứ đoàn Đại Việt. Ngoài đội kỵ mã Long biên ra còn có Vũ Uy vương, vương phi; thì bọn cao thủ của Trần Hy Hà không dễ gì thắng được.

- Chú không biết đấy thôi, hai tên Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu vốn là người Hán. Võ công chúng cao thâm không biết đâu mà lường. Nay chúng chỉ huy một đội võ sĩ hơn năm mươi người Hán, mặc y phục như quân Tống. Nếu chúng phục kích tấn công thì với một bách phu của Lưu Thái Bình và ba mươi kỵ mã Long biên làm sao chống nổi? Chúng dự trù đêm nay sẽ đột nhập doanh trại tiêu diệt bọn Lưu Thái Bình. Nhưng bà Trần Hy Hà sợ đội Kỵ mã Long biên nên chưa dám cho chúng ra tay. Tuy vậy chúng vẫn theo dõi.

Nguy hiểm vô cùng.

- Mình có thể mật báo cho Lưu Thái Bình, để y trung dụng binh hộ tống được không?

- Vô ích, binh tướng vùng này đều thuộc quyền của Mật Lý Hỏa Giả. Y là chân tay của Hốt Tất Liệt. Y sẽ không chịu xuất binh đâu. Biết đâu y không vờ xuất binh, rồi dùng chính binh đó giết Lưu Thái Bình.

Vương phi quan sát, nghĩ thầm: rõ ràng Hoàng Hoa bị chọc mù mắt, bị cắt gân chân tay, mà sao nàng lại kéo nhị như người bình thường thế kia? Mắt nàng không có vẻ gì là mù cả!

Cao San than:

- Bà Trần Hy Hà là một tướng trí dũng song toàn. Rõ ràng chúng cháu đi cạnh bà, mà không biết bây giờ bọn Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu ở đâu? Ta phải tìm cách báo cho Vũ Uy vương biết mà đề phòng. Liệu sư thúc có thể xuất hiện gặp vương không?

Tạ Quốc Ninh chỉ Hoàng Liên:

- Sư thúc có lỗi với vương, nên không dám gặp vương.

Vũ Uy vương lên tiếng:

- Vũ Uy vương hiện diện từ lâu rồi.

Anh em Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc tỏ ra bình tĩnh. Trần Mạnh Quốc mở cửa hành lễ:

- Từng nghe đại danh Vũ Uy vương, vương phi. Hôm nay được diện kiến, thực hân hạnh.

Y chỉ vào cái sập:

- Xin mời nhị vị an tọa. Chúng ta kẻ là vương tước Đại Việt, người làm tướng Mông cổ, nhưng cùng nguồn gốc là con Rồng cháu Tiên. Không biết nhị vị tới đây gặp anh em chúng tôi với mục đích gì?

Vũ Uy vương chợt động tâm tư:

- Hôm đưa Thanh Nga, Thúy Nga lên đường, Tây Viễn vương có dặn: "Hồi Phò mã Trần Thủ Huy và Công chúa Đoan Nghi sang Mông cổ, có mang theo đội Kỵ mã Long biên 500 người. Sau 500

người này đều được Thành Cát Tư Hãn phong cho chức Thiên phu trưởng. Có người lập công lên tới chức Binh đoàn trưởng (chỉ huy 10 vạn phu). Họ lấy vợ Mông cổ. Nay con cháu họ đều là tướng của Mông cổ. Đám này được cha dạy nói tiếng Việt rất giỏi và họ đều hướng về Đại Việt". Có thể Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc là hai trong đám thiếu niên đời thứ nhì của đoàn Kỵ mã Long biên đây.

Vương nói thực chậm:

- Tôi nhân đi theo sứ đoàn Mông cổ, rồi tình cờ tới đây mà thôi.

Tạ Quốc Ninh chấp tay hành lễ:

- Thần muôn vàn tội lỗi, mong vương gia ân xá.

Vương tiến lên đỡ hầu:

- Thầy không có tội gì cả. Ai ở vào hoàn cảnh của thầy cũng hành sự như thầy.

Vương phi nhìn Hoàng Hoa: chân tay bình phục, duy đôi mắt thì hư hoàn toàn. Phi hỏi:

- Cô thuật cho chúng tôi nghe tiền nguyên hậu quả sự việc cô bị nạn. Xin cô bắt đầu từ cái đêm ở Thiên xiện, những gì đã xảy ra? Ai hại cô?

Hoàng Liên chậm chạp kể:

"Sau khi Vũ Uy vương, vương phi rời Thiên xiện thì Tạ Quốc Ninh cùng Hoàng Liên dẫn nhau ra sân tâm tình. Họ kể cho nhau nỗi nhớ nhung trong thời gian xa cách. Hai người sống lại những ngày rực ánh hoa xuân như thời gian còn ở Thăng long. Say tình, hầu quên đi việc người yêu phản bội mình, phản bội nước. Hầu đánh đàn, nàng vừa hát vừa kéo nhị. Trong khoảng thời gian nồng thắm đó, Hoàng Hoa mới cảm thấy thi vị tình yêu ngọt ngào, khắc hẳn với lúc cạnh Ngột Lương Hợp Thai; y chỉ biết dầy vò thân xác nàng.

Dù hầu cùng nàng say sưa trong tiếng đàn, tiếng hát, nhưng vì được hạnh từ người vương phi Ý Ninh, do Mật công truyền vào; nàng vẫn cảm thấy hối hận, tội lỗi:

- Anh ơi! Em đã lỗi đạo với anh quá nhiều...

Hầu bít miệng Hoàng Liên:

- Em không có lỗi gì cả. Chúng ta bị vận nước đưa đẩy mà ra nông nổi. Từ nay, chúng ta lại bên nhau. Và những tội lỗi của em đã được Tuyên minh Thái hoàng Thái hậu ân xá rồi mà.

Sau hơn tháng hạnh phúc, Hoàng Liên hỏi hầu:

- Bây giờ anh định sao? Một là chúng mình trốn Đại Việt, trốn Mông cổ, cùng nhau mai danh ẩn tích. Anh làm thầy lang chữa bệnh, em hát rong, sống hạnh phúc bên nhau. Hai là anh đưa em về với Ngột Lương Hợp Thai. Chúng mình đành xa nhau một thời gian, chỉ nay mai thôi, vài tháng là cùng, khi Mông cổ nội chiến, thì nhiệm vụ của em hết. Minh sẽ đoàn tụ, lĩnh hồng ân của triều đình.

Tạ hầu suy nghĩ một lát rồi quyết định:

- Chúng ta không thể phản Đại Việt. Dù Quốc Ninh này tan xương nát thịt mà làm tròn nhiệm vụ của quân phụ trao cho cũng quyết làm, huống hồ xa em một thời gian.

Thế Tạ hầu tìm Chu Anh, báo cho ông biết rằng mình quyết định đưa Hoàng Liên vào thành Côn minh cho Ngột Lương Hợp Thai. Chu Anh mừng không thể tưởng tượng nổi, vì có một trợ thủ nằm trong trướng Mông cổ. Tạ hầu thiết kế: Chu Anh cùng 12 võ sĩ hộ tống chiếc xe tứ mã chở Hoàng Liên, công khai vào thành Côn minh, dõ rằng Hoàng Hoa bị Cần vương Đại lý bắt cóc. Ông cùng đệ tử đánh đuổi võ sĩ Cần vương cứu nàng. Nay đem về cho Ngột Lương Hợp Thai để lĩnh thưởng.

Không may, khi đoàn của ông đang trên đường về Côn minh thì gặp một Bách phu Kỵ binh Mông cổ. Đây là đoàn hộ tống bà Trần Hy Hà xuất thành. Trong đám có hai tướng Lưu Hắc Mã và Cao Bằng Tiêu. Chúng từng bị Chu Anh đánh bại, cứu Tạ Quốc Ninh. Nên vừa trông thấy Chu Anh là chúng xua Kỵ binh tấn công liền. Võ công Chu Anh cao hơn chúng, chỉ vài chục hiệp chúng bị bại. Còn bà Trần Hy Hà, bà không hiểu ắt giáp gì, thấy Cao, Lưu

tấn công một đám người Đại lý, miệng hô phản tặc; rồi bị đánh bại. Bà rút kiếm xông vào trợ thủ. Chỉ mười hiệp Chu Anh bị thương nặng, bỏ chạy. Bọn bộ hạ bị Ky binh tiêu diệt trong chớp nhoáng.

Tò mò, bà Hy Hà mở màn xe, thấy bên trong có một giai nhân sắc nước hương trời. Bà hỏi Cao Bằng Tiêu lý lịch Hoàng Liên. Chúng khai sự thực. Con ghen nổi lên, Hy Hà đem Hoàng Liên vào một trang trại của người Đại lý.

Hoàng Liên hỏi Cao Bằng Tiêu, Lưu Hắc Mã:

- Nhị vị Cao, Lưu tướng quân. Hai vị có đánh làm người không? Tôi bị lực lượng Cần vương Đại lý bắt cóc, được quan Thái úy Đại lý là Chu Anh cùng đệ tử của người cứu thoát, đang trên đường trở về Côn minh thì bị nhị vị tướng quân gọi là phản tặc rồi tấn công. Tôi thực không hiểu?

Lưu Hắc Mã có hơi hoảng sợ:

- Vương phi! Cái người cầm đầu là giặc. Hôm trước Thái sư sai chúng tôi giết một tên phản tặc người Giao chỉ, chính y chỉ huy một bọn võ sĩ cứu tên phản tặc, đem đi.

Hoàng Liên biết tên phản tặc Giao chỉ y nói đó là Tạ Quốc Ninh, Ngột lương Hợp thai sai chúng giết để khuất mắt. Vốn là người giỏi lý sự, nàng hỏi:

- Một là Lưu tướng quân cố ý, hai là Lưu tướng quân lầm lẫn. Người cầm đầu Thái úy Chu Anh của Đại lý.

- Y là Chu Anh?

- Đúng vậy! Quốc vương Đại lý theo gió mà đầu hàng Mông cổ. Chu Thái úy thống lĩnh toàn quân Đại lý chinh chiến dưới quyền Thái sư. Nay chính người đánh bọn Cần vương cứu tôi, mà nhị vị bảo là phản tặc thì rõ ràng là nhị vị cố ý vu cáo người ngay rồi. Tôi biết rõ ràng Thái sư sai hai vị đi hộ tống một người trong sứ đoàn Đại Việt, nhưng hai vị thấy ông ta có nhiều vàng ngọc, hai vị định giết đi để đoạt của, chẳng may gặp Chu Thái úy. Chu ra tay cứu người. Bây giờ nhị vị sợ Chu Thái úy đem tôi về hội ngộ với Thái sư, nên phải giết người bịt miệng. Hà! Gan nhị vị lớn thực.

Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu nhận mật lệnh âm thầm giết Tạ Quốc Ninh. Nhưng không may, bọn y gặp Chu Anh cứu Tạ. Bọn y không dám khai sự thực, trở về cáo với Ngột lương Hợp thai rằng đã giết Tạ, chôn xác rồi. Bây giờ sự việc bại lộ, e mạng sống khó toàn. Hai tên đứng run rẩy.

Bà Hy Hà thấy Hoàng Liên xử dụng quyền vương phi, làm hai tướng Lưu, Cao run sợ thì tam bành, lục tặc nổi lên. Bà tát Hoàng Liên hai cái:

- Im mồm. Mi có biết ta là ai không?

Nhìn Hy Hà, Hoàng Liên tưởng bà là một nữ tướng dưới trướng của Ngột Lương Hợp Thai; vốn giỏi lý sự, lại danh đá, nàng cười nhạt:

- Mi dám đánh ta sao? Bất quá mi là một nữ tướng già khú để đại vương, da cháy nám, lảng như da lợn quay, tóc bạc như cước! Răng thì gập ghềnh, nhìn mi ba phần giống người, bảy phần giống quỷ.

Hồi Thành Cát Tư hãn đem quân đánh Tây vực (Hoa Thích Tử Mô, Kwharesm), ông ra lệnh cho Kim, Liêu, Tây hạ cũng các chư hầu phải đem quân tòng chinh. Quốc vương Tây hạ trả lời: “Mông cổ là đại quốc thì Tây hạ mới thần phục. Là đại quốc thì Mông cổ dư sức chinh phục Kwharesm, không cần đến Tây hạ nữa. Còn như Mông cổ không đủ sức đánh Kwharesm, thì Tây hạ không thần phục. Không thần phục thì dĩ nhiên Tây hạ không đem quân trợ chiến”. Thành Cát Tư hãn giận căm gan, ông định tàn phá Tây hạ. Nhưng Túc Bất Đài can rằng: cái tội của Quốc vương Tây hạ không nặng bằng Đại đế Mộ Hợp Mễ. Hãy đánh Kwharesm trước rồi tính tội Tây hạ sau.

Chinh phục Kwharesm, Afghanistan, Turmeskistan, Syrie, Joradanie, Iran, Irak; tàn phá các nước Đức, Nga xô, Ukraine v.v. trên đường hồi loan, Thành Cát Tư hãn tấn công Tây hạ. Trong trận đánh mở đầu Ngột lương Hợp thai bị công chúa Tây hạ là Trần Hy Hà đánh bại, hút mất mạng. Nhưng sắc đẹp của cô công chúa làm y

ngây ngất. Vì cha là Túc Bất Đài, bạn thời thơ ấu của Thành Cát Tư Hãn, nên y xin với Tư Hãn rằng: khi chiếm được Tây hạ thì gả Trần Hy Hà cho y.

Tây hạ bị đánh bại. Nhà vua Tây hạ xin thần phục. Thành Cát Tư Hãn đồng ý, nhưng ra điều kiện:

- Một là Quốc vương phải thân tới đại bản doanh khấu đầu.
- Hai là phải đem công chúa Trần Hy Hà gả cho Ngột Lương Hợp Thai.

Không may cho Tây hạ, giữa lúc đó Quốc vương băng hà. Thái tử kế vị, y thân đem em là công chúa Trần Hy Hà cống cho Mông cổ. Thành Cát Tư Hãn gả cho Ngột Lương Hợp Thai làm chính thê. Tuy bị làm công vật, nhưng công chúa Trần Hy Hà cũng không cảm thấy nhục nhã, vì Ngột Lương Hợp Thai được phong tước vương, lại có khí phách; hơn nữa công chúa được phong tước vương phi. Hy Hà theo trong quân Thành Cát Tư Hãn, trở thành nữ tướng. Khi Hốt Tất Liệt đem quân đánh Tống, Tây tạng, Đại lý, y dùng Hán pháp mà thành công. Vốn giỏi học thuật Trung quốc, bà cùng bọn Liêm Hy Hiến, Diêu Khu cố vấn cho Hốt Tất Liệt. Vì vậy y thành công. Bà được dùng làm quân sư. Đang ở Quan trung với Hốt Tất Liệt, bà được tin chồng đánh Đại Việt bị bại, nhưng y bắt được bảy giai nhân tuyệt sắc. Y giữ một, còn sáu thì cống cho Hốt Tất Liệt. Hốt Tất Liệt giữ Bạch Liên, phong làm thứ phi, còn lại đem về Hoa lâm dâng cho Đại hãn. Thấy dung nhan sáu người, quả thực sắc nước hương trời. Con ghen nổi lên, bà xin phép Hốt Tất Liệt rời Quan trung đi Đại lý. Bà đến Đại lý giữa lúc Hoàng Liên bị mất tích. Bây giờ bà gặp tình địch. Thoáng nhìn Hoàng Liên con ghen bốc lên ngàn ngạt, vì quả thực nàng đẹp hơn bà tưởng, nàng lại chế diễu tám nhan sắc xế chiều của mình.

Bà bảo Cao Bằng Tiêu:

- Người nói cho con đi này biết ta là ai đi.

Cao Bằng Tiêu chấp tay hướng Hoàng Liên:

- Thừa Thứ phi! Vị này là chánh phi, là nguyên phối của Thái

su. Người cũng là một Vạn phu trưởng của Mông cổ. Xin thứ phi giữ lời một chút.

Hy Hà hỏi Hoàng Liên:

- Người có phải là Lê Thị Phương Dung, hay còn gọi là Hoàng Hoa, vốn là ca kỹ Giao chỉ không?

Trong thời gian ở Côn minh, Hoàng Liên từng được A Truật nói về Hy Hà. Tuy bị ở trong hoàn cảnh nguy hiểm, nhưng nàng không vì thế mà để nhục quốc thể. Nàng trả lời:

- Dường như bà là công chúa Tây hạ, khuê danh Trần Hy Hà, bà được Thành Cát Tư Hãn phong làm nguyên phi của Ngột Lương Hợp Thai thì phải?

- Đúng thế. Người trả lời ta đi.

- Đúng như Nguyên phi nói. Nhũ danh của tôi là Lê Thị Phương Dung, nghệ danh là Hoàng Hoa. Tôi xuất thân là ca kỹ Đại Việt chứ không phải Giao chỉ.

- Người là một con hồ ly, người đã dùng dâm thuật của lâu xanh quyến rũ Thái sư vào đường dâm bôn. Ta đã đến đây, ta phải giết loài chồn cáo.

Tuy bị uy hiếp, nhưng Hoàng Liên vẫn không khuất phục:

- Tôi là gái có chồng. Chồng tôi là Đồng tri Khu mật viện Đại Việt, tước Vũ Sơn Hầu, tên Tạ Quốc Ninh. Chính Thái sư đem quân bắt tôi, hãm hiếp tôi; chứ tôi không hề dùng sắc đẹp mê hoặc Thái sư.

Nàng nhìn thẳng vào mặt Hy Hà:

- Dường như Nguyên phi gốc là công chúa Tây hạ, cũng bị cống cho Mông cổ thì phải. Còn tôi là đại phu nhân Đại Việt bị Thái sư bắt rồi ép làm thứ phi. Thân phận chúng ta không khác nhau làm ba.

Hy Hà thấy Hoàng Liên lý sự, thì nổi cáu:

- Ta đường đường là công chúa, cành vàng, lá ngọc. Còn mi chỉ là một con điếm, thân phận khác nhau xa lắm. Mi không thể so sánh với ta.

Hoàng Liên vẫn bướng:

- Thừa công chúa điện hạ! Thừa Nguyên phi. Tôi nghe công chúa là giới bút mặc văn chương, nên từ nãy đến giờ tôi gọi công chúa là Nguyên phi. Tại sao Nguyên phi lại dùng những lời đầu đường xó chợ với tôi, rồi nhục mạ tôi?

Hy Hà thấy tình địch nhu nhã, càng nổi cáu:

- Mi là con điếm không lẽ ta gọi mi là công chúa chẳng?

- Công chúa điện hạ, xin bình tĩnh. Hiện công chúa là Nguyên phi, còn tôi là Thứ phi của Thái sư Thân vương Ngột Lương Hợp Thai. So vai vế tôi thấp hơn công chúa một bậc. So tuổi tác tôi còn nhỏ hơn con của công chúa là A Truật. Còn so về tài sắc tôi để công chúa tự so sánh.

Hy Hà nhìn Hoàng Liên từ đầu đến chân, quả thực là một người đẹp. Uất hận vì nhan sắc tình địch bỏ xa mình, lại đang hồi hoa nở, nếu so sánh hồi thanh xuân, muôn ngàn lần mình không thể bằng. Còn nay mình đã đi vào tuổi sáu mươi. Tuy võ công cao, nhưng da thì nhăn, mặt đầy vết nám, mắt thì híp, tóc bạc trắng như cước. Trước kia ngực căng nở nay phẳng như cây chuối, còn cái bụng thì phình ra, răng thì cái còn cái mất. So nhan sắc đã thua xa, dùng lời lẽ nhục mạ không xong. Hy Hà quát lên:

- Được! Ta không giết mi, mà chỉ chọc mù mi, cắt gân chân, gân tay cho mi thành người tàn tật, xem lão Ngột Lương Hợp Thai có còn sủng ái mi không?

Nói xong Hy Hà điếm huyết Hoàng Liên, rồi dùng kiếm chọc thủng mắt, cắt gân chân tay nàng. Điếm huyết cho nàng mê man.

Sau khi hủy thân thể Hoàng Liên, Hy Hà âm thầm đem nàng vào vườn Ngự uyển Đại lý. Thị vệ đi tuần phát hiện. Bà giả như không biết gì, triệu hồi Thái y của Đại lý cấp cứu.

Ngột lương Hợp thai thấy Hoàng Liên bị mù, chân tay tàn tật thì không còn thiết tha nữa. Trước mặt Hy Hà, y trao Hoàng Liên cho Vũ Uy vương đem về Đại Việt. Vương sai một y sĩ trong sứ đoàn cùng hai Kỵ mã hộ tống. Họ thuê nhà ở một thôn trang làm

nơi tạm trú. Mười ngày sau Hoàng Liên tỉnh dậy thì thấy chồng đang ở cạnh mình.

Tạ hầu xuất hiện cùng với một võ lâm cao thủ già. Ông là thầy của hầu. Y học của ông rất cao minh. Ông nói lại gân chân tay của Hoàng Liên. Còn mắt thì ông chịu thua. Sau khi Hoàng Liên bình phục, Tạ hầu lệnh cho hai Kỵ mã và y sĩ trở về Đại Việt, mang vàng bạc của nàng về cho cha mẹ, cùng báo tình hình cho triều đình. Hầu không biết nên đem Hoàng Liên theo sứ đoàn hay trốn đi hưởng thanh phúc.

Giữa lúc đó thì Tạ hầu gặp Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc, cả hai đều là Thiên phu trưởng Mông cổ; đang thi hành mật lệnh của Trần Hy Hà theo dõi Câu khảo cục, khi cần thì ra tay giết tuyệt. Phụ thân hai người này nguyên là Kỵ mã Long biên theo Phò mã Trần Thủ Huy, và Công chúa Đoan Nghi dẫn sang Mông cổ vào thời Thành Cát Tư Hãn. Bây giờ hầu đi sứ Mông cổ, hầu kết bạn với họ. Tuy thời gian xa cách khá lâu, nhưng ba người cũng nhận ra nhau. Hai người gọi hầu là sư thúc. Họ báo cho hầu biết mối nguy của sứ đoàn.

Hầu nghĩ:

- Mình đem Hoàng Hoa đi như thế này là có tội với triều đình. Chi bằng mình ẩn thân giúp cho Vũ Uy vương, thì cũng không đến nỗi hối hận vì bỏ quốc sự.

Bây giờ bị Vũ Uy vương, vương phi bắt gặp”.

Đúng ra với tội bỏ sứ đoàn của Tạ hầu tội rất nặng, chức tước bị cách, rồi xử tử. Nhưng Vũ Uy vương là đấng anh hùng thời Đông A, tính tình phóng khoáng. Vương ban chỉ:

- Thầy tuy phạm tội thực, nhưng đó là lý. Còn về tình, hoàn cảnh của thầy thực đáng thương. Thôi bây giờ thầy với Hoàng Liên trở lại với sứ đoàn.

Vương quay sang nói với Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc:

- Đúng như hai anh nói: chúng ta cùng là con Rồng, cháu Tiên. Tôi đề nghị hai anh cứ âm thầm theo dõi bọn Lưu Hắc Mã, Cao

Bằng Tiêu, báo cho chúng tôi tất cả tin tức. Chúng ta cùng đối phó với chúng.

Vương phi cùng Vũ, Trần trao đổi với nhau mấy ký hiệu để thông báo tin tức.

Từ lúc gặp hai người, vương phi Ý Ninh quan sát rất kỹ: từ lời nói, đến cử chỉ. Phi thấy tuổi hai người ngang với Dã Tượng, Yết Kiêu, tư thái đường đường chính chính. Tuy nhiên mắt hai người không rời Hoàng Liên. Phi hiểu ngay: hai người này sinh trưởng ở Mông cổ, nơi mà khí hậu lạnh xé da, cắt thịt. Phụ nữ thô cần. Trong khi đó Hoàng Liên là một người đẹp trăm năm không dễ gì có. Nàng lại hát hay, nói năng ngọt ngào. Phi nghĩ thầm:

- Hai người này cũng như bọn Hoài Đô, A Truật. Nếu như mình kiếm cho họ hai kiêu nữ thì mình biến họ thành người của Đại Việt.

Từ biệt anh em Trần Mạnh Quốc, Vũ Cao San, Vũ Uy vương dẫn Tạ hầu, Hoàng Liên về chỗ đóng binh.

Hoàng Liên khóc thảm thiết, nàng hỏi vương phi Ý Ninh:

- Vương phi! Kẻ tội lỗi này trước đây vì không được giáo huấn, đi vào đường tà, phản nước, bội chồng, bị kết án voi dầy, sau được Tuyên minh Thái hoàng Thái hậu ân xá. Lại được Tuệ Trung Bồ tát cùng phi thương tình dùng Vô ngã tướng Thiên công đẩy ác trước, ma nghiệp, ma tướng khỏi người. Rồi Quận chúa Thúy Hồng dùng Mật công truyền huệ của vương phi cho, thân thể thần đầy Phật tính. Thế mà khi bị Quỷ Vô Thường bắt hồn, bị thẩm vấn trước tòa Diêm vương; thân không còn chút huệ nào cả, thần trí trở lại như cũ. Đến độ thân dùng ngôn từ điêu ngoa, ma tướng, ma nghiệp nhập khẩu trả lời trước tòa. Phải đợi tới khi gặp lại trượng phu thì Phật tính mới tái xuất hiện. Xin vương phi thương xót giải cho.

- Đó không phải lỗi của phu nhân. Khi phu nhân được lĩnh Thiên công, Mật công, Tuệ Trung Bồ tát chẳng nhấn nhủ lời cuối rằng:

“Khi con người sinh ra, thì đã có không biết bao nhiêu thiện

duyên, nghiệp quả từ những kiếp trước tiềm ẩn trong người. Bởi vậy duyên, nghiệp tùy hoàn cảnh sẽ xuất hiện. Nay các con được Thiên công đẩy một phần ma nghiệp, quý tính khỏi cơ thể; rồi được Mật công đem những đức hạnh từ người khác truyền cho. Nhưng các con ơi! Các con đừng nghĩ là từ nay các con trở thành người vĩnh hằng thiện duyên đâu. Khi các con quá mệt mỏi, khi các con quá phần uất, khi các con quá kinh sợ thì Thiên công, Mật công không kiềm chế được ma nghiệp, quý tướng, chúng sẽ hiện ra trong tâm các con. Các con nhớ lấy! “

- Xin phi giảng kỹ hơn.

- Trong thần trí phu nhân vốn tiềm ẩn ma chướng rất mạnh. Xung quanh phu nhân lúc nào cũng có ít ra ba hay bốn trong Thiên long bát bộ, mà trong đó Dạ Xoa, A Tu La, Ma Hầu La Già rất mạnh. Đành rằng Thiên công đẩy cả chúng khỏi người phu nhân, rồi huệ của tôi vào thay thế. Nhưng huệ mang Phật tính đó phải chờ ít nhất một năm mới hoàn toàn trấn áp chúng. Phu nhân bị bắt, rồi bị đưa ra tòa Diêm vương thì Phật tính không còn, ma nghiệp mới có dịp bùng lên.

Hoàng Liên ngơ ngác:

- Thiên long bát bộ là gì?

Vương phi giảng:

- Trong kinh Phật thường nói tới Thiên chúng, Long chúng, tất cả là tám bộ, tám chúng. Thiên long bát bộ là tiếng tắt để gọi tám bộ chúng sinh. Họ không phải là loài người. Họ hiện đến châu Phật, nghe Phật thuyết kinh Đại thừa. Dự nghe Phật thuyết kinh, có hai hạng: loại người (nhân) và hạng chẳng phải người (phi nhân). Hạng người có bốn bộ: Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di. Hạng chẳng phải người có tám bộ, tức là Thiên long bát bộ.

Hoàng Liên thở phào:

- Vương phi là đệ tử của Vô Huyền Bồ tát có khác. Vương phi còn trẻ mà Phật học đã uyên thâm như vậy. Thưa vương phi, Thiên long bát bộ gồm tám bộ, là những bộ nào?

- Phu nhân nghe cho rõ nhé. Tám bộ gồm:

Một là Thiên: gồm Chư thiên vương, Thiên nhân, Thiên ở các cảnh trời trong cõi Dục giới, Sắc giới và trong cõi Vô sắc giới.

Hai là Vương: các vị Long vương và Long chúng.

Ba là Dạ Xoa: tuy ở trong loài ác quỷ, nhưng có lòng mộ ngôi Tam bảo.

Bốn là Càn Thát Bà: tức thần âm nhạc, ca rất hay. Vì phu nhân là danh kỹ đệ nhất Đại Việt nên bộ này thường trực trong người phu nhân.

Năm là A Tu La: chư thần ở theo núi và ở đáy biển. Thần này dễ nổi giận, hay gây sự, hay rắc rối.

Sáu là Ca Lô La: thần chim cánh vàng, chim đại bàng.

Bảy là Khẩn Na La: nửa giống người, nửa giống thần, có tài thổi nhạc pháp. Bộ này cũng thường trực trong tâm phu nhân.

Tám là Ma Hầu La Già: thần rắn lớn.

Phu nhân là đại danh ca, là đại nhạc gia, nên trong người phu nhân hai long bộ là Càn Thát Bà, Khẩn Na La lúc nào cũng mạnh, họ dễ lôi kéo các bộ Dạ Xoa, A Tu La, Ca Lô La, Ma Hầu Ma Già cùng bùng lên. Nếu như phu nhân có chút ít Thiên công thì sẽ trấn áp được chúng.

Hoàng Liên rùng mình:

- Phải chi thần có chút Thiên công trong người thì đâu đến nỗi. Vương phi đã cho thần Phật huệ, hay phi nhận thần làm đệ tử thì thực là...

Phi liếc mắt nhìn vương hỏi ý kiến. Vương đáp nhỏ nhẹ:

- Em còn nhỏ tuổi hơn Tà phu nhân mà nhận phu nhân làm đệ tử thì e có điều không ổn. Anh đề nghị thế này: chúng ta sẽ dùng chim ưng mang thư về Thần quang tự xin Vô Huyền bồ tát nhận Tà phu nhân làm đệ tử. Em tuy nhỏ tuổi hơn, nhưng nhập môn trước thì là sư tử. Sư tử thay sư phụ truyền võ công cho sư muội thì hợp đạo lý.

Phi viết thư, truyền La An sai chim ưng mang đi liền.

Vương phi Ý Ninh nắm tay Hoàng Liên:

- Phu nhân bị hỏng hai mắt, trên đường đi sứ mà mang phu nhân theo, rất bất tiện. Đúng ra tôi sai người đem phu nhân về nước. Nhưng thôi, bây giờ chúng tôi mang phu nhân theo, dọc đường tôi sẽ truyền Thiên công Vô ngã tướng cho phu nhân. Đợi khi có lệnh của sư phụ, tôi sẽ truyền võ công chính thức sau.

Suốt đêm, vương phi Ý Ninh giảng yếu chỉ kinh Bát nhã Ba la mật đa tâm kinh cho Hoàng Liên, rồi dậy nàng 5 thức Thiên công vô ngã tướng. Đúng là có duyên một phần, mà do Hoàng Liên bị mù một phần, nên nàng luyện rất dễ dàng.

Như chương trình, đoàn người của Lưu Thái Bình, Vũ Uy vương, lên đường tới Lạc dương hội ngộ với nhóm của A Lan Đáp Nhi, rồi đi Hoa lâm.

Không phải chờ đợi lâu, năm ngày sau, chim ưng mang thư của Vô Huyền bồ tát tới. Ngài nhận Hoàng Liên làm đệ tử. Vũ Uy vương phi tổ chức một lễ bái sư giản dị cho Hoàng Liên. Nàng quỳ gối hướng về Đại Việt lạy sư phụ tám lạy, rồi lạy phi bốn lạy:

- Sư tử.

Phi đỡ Hoàng Liên dậy:

- Sư muội! Kể từ hôm nay sư tử sẽ truyền thụ võ công bản môn cho sư muội.

Phi chỉ vào 10 đầu bếp theo sứ đoàn:

- Đây là mười đệ tử ngoại đồ của bản môn, sư phụ ban chỉ mười em giả làm đầu bếp theo sứ đoàn. Nam em trai có tên Sơn, là Sơn Cương, Sơn Trí, Sơn Minh, Sơn Đức, Sơn Cao. Nữ em gái có tên Hải là Hải Hòa, Hải Trang, Hải Hiền, Hải Mẫn, Hải Diệu. Sư muội đã gặp các em trong thời gian ở Chiêu dương.

Vô Huyền bồ tát từng là Hoàng đế Lý Chiêu Hoàng, rồi là Hoàng hậu của Thái thượng hoàng. Uy danh ngài cao nhất Đại Việt. Ngài được kính trọng hơn cả Thái thượng hoàng, càng bỏ xa Trung Vũ đại vương Trần Thủ Độ. Bây giờ Hoàng Liên bị mù, tưởng đâu cuộc đời giống như bị rơi xuống vực thẳm, nay không

ngờ được ngài nhận làm đệ tử, vinh dự biết là chừng nào.

Từ hôm đó cứ tối tối vương phi Ý Ninh lại dạy võ công cho Hoàng Liên. Vì bị mù nên nàng luyện rất chuyên cần. Dọc đường liên tiếp phi nhận được ký hiệu của Vũ Cao San và Trần Mạnh Quốc cho biết bà Trần Hy Hà vẫn âm thầm theo dõi, chờ dịp là ra tay giết bọn Lưu Thái Bình.

Phải mất hơn tháng, phái đoàn mới vượt qua Thành đô, Dương bình quan, Kiếm các, mà không gặp biến cố gì. Trong thời gian đó, Hoàng Liên ngồi một mình trong chiếc xe song mã, gần như trọn ngày, nàng luyện Thiên công. Chỉ cần 15 ngày, vương phi Ý Ninh đã truyền hết 36 thức Vô ngã tướng cho nàng. Phi bắt đầu truyền kiếm pháp Long biên cho nàng.

Khi phái đoàn vừa ra khỏi hang Tý ngọ, đang trên đường tới Phù phong, sắp qua một khúc queo sẽ tới một thung lũng thì vương phi phát hiện tín hiệu của Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc cho biết bọn Trần Hy Hà đang phục kích phía trước. Phi ra lệnh cho La An và đội kỵ mã Long biên đề phòng.

Thình lình chim ưng đâm bổ xuống rồi kêu lên ba tiếng.

La An khải với vương:

- Phía trước có phục binh.

Wương vọt ngựa lên nói với Lưu Thái Bình:

- Khâm sứ! Thung lũng phía trước có người mai phục. Không rõ quân của ai?

Lưu Thái Bình hỏi hướng dẫn sứ Đinh Minh:

- Quân trong vùng này thống thuộc tướng nào?

- Thừa con của Mật Lý Hỏa Giả.

Lưu cho cả đoàn ngừng lại ra lệnh cho Đinh Minh:

- Tiên sinh với Ứng phi tướng quân Kim Đại Hòa lên quan sát xem sao.

Hai người vọt đi liền, trong khoảnh khắc họ khuất vào phía ngọn đồi. Chim ưng đang bay tuần phòng réo lên báo động.

La An khải:

- Dường như Đinh, Kim gặp sự cố.

Lưu Thái Bình ra lệnh cho Đinh Quang:

- Tiên sinh với Hùng Uy tướng quân A Mít Lỗ Tề lên xem hai người ra sao rồi?

Cũng như Kim Đại Hòa, Đinh Minh, hai người phi ngựa lên, qua khúc queo lại mất tích. Lưu Thái Bình bàn với Vũ Uy vương:

- Chúng ta đều là con nhà võ, dù có biến cố gì, chúng ta há sợ sao. Xin vương gia yên tâm.

Y lệnh cho Hồ uy tướng quân Đi Mi Trinh:

- Tướng quân cùng A Lạt Đa dẫn cả Bách phu tiến lên, theo tôi.

Vũ Uy vương ra lệnh cho La An và đội kỵ mã Long biên:

- Tuyệt đối không được động thủ, trừ trường hợp tự vệ.

Bách phu Mông cổ dàn hàng ba gõ móng đi trước. La An dẫn đội Kỵ mã Long biên dàn hàng hai đi sau khoảng hơn dặm (500 m ngày nay). Vũ Uy vương, vương phi, Tạ hầu, Hoàng Hoa đi giữa đội hình. Quả nhiên vừa qua khúc queo của ngọn đồi thì phía trước hiện ra một bãi chiến trường: khoảng 50 người Hán trang phục theo vùng Tứ xuyên, cùng xử dụng đoản đao. Họ đang quan sát một người to béo đấu với A Mít Lỗ Tề, một người cao nghều đấu với Kim Đại Hòa. Hai người này đeo mặt nạ da người, không biết tuổi tác. Cảnh đó xác của anh em Đinh Quang, Đinh Minh nằm cong queo bên đường.

Thấy phía Mông cổ có viện binh, đám người Hán tỏ ra coi thường. Một lão gia và một nho sinh dáng người thanh nhã cùng đứng lược trận, có lẽ là người chỉ huy; lão phát tay một cái, đám người Hán dàn ra thành một trận hình chữ U chờ đợi. Lưu Thái Bình quát lớn:

- Ngừng tay.

Hai cặp đang giao đấu ngừng lại.

Lưu Thái Bình hỏi:

- Các người là ai? Tại sao lại đón đường giết bồi sứ của Đại hãn?

Lão già bước ra hỏi:

- Phải chăng người là Tham tri chính sự Mông cổ, hiện là phó Câu khảo cục?

- Đúng vậy.

Cả bọn reo lên:

- Đây rồi.

Lưu Thái Bình chỉ cây cờ có 9 đuôi nheo quát:

- Các người reo đây rồi! Cái gì là đây rồi? Các người có thấy kỳ hiệu của ta không? Các người là ai? Phải chăng các người là gian tế Tống?

Lão già vẫy tay cho đồng bọn im lặng, rồi nói:

- Người hỏi chúng ta là ai à? Để ta cho người biết, bằng không khi người chết rồi, hồn xuống Âm phủ, Diêm Vương hỏi tại sao bị giết, thì người không biết đường mà trả lời. Này! Người nghe cho rõ nhé: chúng ta tuân chỉ Đại vương Hốt Tất Liệt chặt đầu người. Chúng ta chờ người ở đây từ lâu rồi.

Lưu Thái Bình kinh hoảng:

- Như thế này thì rõ ràng là Hốt Tất Liệt đã công khai tạo phản rồi!

Lão già cười tỏ vẻ khinh bỉ:

- Thế nào là tạo phản? Phạm trong trời đất này, người nào có tài, có đức, quy tụ được nhân tâm thì làm chúa thiên hạ. Chúa ta có tài nghiêng trời lệch đất, lại được sĩ dân thiên hạ theo phò tá, mà thành đại nghiệp tại Hoa hạ. Tại sao người phải cúi đầu tuân phục Mông Ca nhỉ?

Y hô lên:

- Chúng ta bắt bọn này giải về cho Đại vương.

Lập tức cả bọn dàn ra bao vây phía trước, phía trái bọn Lưu Thái Bình; để hở phía phải và phía sau.

Lâu thông binh pháp của Thành Cát Tư Hãn khi bị bao vây, Lưu Thái Bình ra lệnh cho Bách phu trưởng A Lạt Đa dàn quân thành một trận vuông vức. Y cùng bộ ba Đi Mi Trinh, A Mít Lỗ

Tề, Kim Đại Hòa mỗi người trấn một góc.

Nhưng A Lạt Đa cầm tù và rúc lên, thay vì Bách phu hộ tống dàn trận bảo vệ chúa tướng, thì chúng tách làm đôi, một nửa bao vây phía sau, một nửa bao vây phía phải. Thế là Lưu Thái Bình cùng ba tướng Đi Mi Trinh, A Mít Lỗ Tề, Kim Đại Hòa bị vây bốn phía.

A Lạt Đa mở gông cho Mạnh Giáp và Lưu Văn Tuấn. Hai người xuống xe chấp tay xá lão già:

- Đa tạ Liêm đại tướng quân.

Lưu Thái Bình kinh hãi quát:

- A Lạt Đa! Mi làm gì vậy?

Lão già chỉ huy đám võ lâm Quan trung cười ha hả:

- Tên Lưu Thái Bình kia! Mi bị mắc mưu của chúng ta rồi!

Bách phu trưởng A Lạt Đa được lệnh Đại vương theo hộ vệ mi, nhưng cũng để đợi dịp không chế mi. Bây giờ hoặc là mi chịu trời, hai là mi sẽ bị băm nát ra như tương.

Kim Đại Hòa than:

- Phản rồi! Phản rồi! Bọn mi dám bắt Khâm sứ của Đại hãn ư?

Lão già lột râu, xoa lớp hóa trang, mặt lão trở thành một trung niên hán tử. Lưu Thái Bình bật lên tiếng kêu:

- Phải chăng mi là Liêm Hy Hiến, người cầm đầu nhóm Hán pháp theo Hốt Tất Liệt?

- Đúng thế. Ta là Liêm Hy Hiến đây.

Trong khi hai bên đấu khẩu thì Vũ Uy vương, vương phi để Tạ Quốc Ninh với Hoàng Hoa ở lại với đội kỵ mã Long biên. Hai vị từ từ đã tới phía sau trận.

Liêm Hy Hiến nhìn lên lá cờ của vương có chữ:

Đại Việt khâm sứ, Vũ Uy vương.

Y chột dạ lên tiếng:

- Chúng ta là quan binh Mông cổ, đang có truyện giải quyết với nhau. Người ngoại cuộc không nên can dự vào.

Vương phi Ý Ninh định trả lời, nhưng vương đưa mắt ra hiệu

im lặng.

Liêm Hy Hiến hát hàm ra lệnh cho hai người đấu với A Mít Lỗ Tề, Kim Đại Hòa. Hai người này lộ mặt nạ ra. Lưu Thái Bình cười nhạt:

- Thì ra Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu đây!

- Chính thị! Chúng ta chờ mi ở đây từ hơn tháng nay rồi.

Kim Đại Hòa bắt khuất, y nói với Liêm Hy Hiến:

- Liêm tướng quân! Chúng ta đều là những võ tướng, theo Mông cổ. Dù Đại hãn, dù Đại vương Hốt Tất Liệt, thì cũng là Mông cổ. Việc Đại vương với Đại hãn tranh quyền không liên quan gì tới chúng ta. Tại sao chúng ta lại phải chém giết nhau?

- Đúng như tướng quân nói. Chúng tôi được lệnh lấy đầu tên Lưu Thái Bình về nộp cho đại vương. Vậy tướng quân không nên can thiệp vào!

- Nhưng Lưu đại nhân là Tham tri chính sự. Chúng tôi được Đại hãn ban chỉ theo hộ vệ Lưu tham tri. Chúng tôi quyết không để ai hại người. Sự thể ra thế này, tôi xin tướng quân một cơ hội. Ở đây anh em chúng tôi có ba người theo hộ tống Lưu tướng quân. Vậy các vị có thể cử ra ba người đấu với chúng tôi. Nếu như chúng tôi bại hai thì mặc tướng quân muốn băm vằm, mổ xẻ thế nào chúng tôi quyết không ân hận. Còn như chúng tôi thắng hai trận, thì xin tướng quân mở vòng vây để cho Lưu tham tri với chúng tôi rời khỏi đây.

Liêm Hy Hiến cười nhạt:

- Ta quyết định thế này: nếu như bên người thắng hai trận ta đồng ý cho gã Lưu với ba người rời khỏi nơi đây. Còn như bên người bại thì ta chỉ lấy cái đầu củ chuối của tên Lưu Thái Bình kia mà thôi. Còn ba tướng quân phải đầu hàng đại vương Hốt Tất Liệt.

Lưu Thái Bình cười nhạt:

- Thế thì dễ quá. Được, trận đầu xin Ứng phi tướng quân Kim Đại Hòa ra tay tiêu trừ phi tặc cho.

Kim Đại Hòa dạ một tiếng rồi bước ra chờ đợi. Liêm Hy Hiến

đưa mắt cho Lưu Hắc Mã. Lưu Hắc Mã nói với Kim Đại Hòa:

- Kim huynh! Kim huynh là người Cao ly! Tôi là người Hán. Chúng ta đều làm tướng cho Mông cổ. Thế mà hoàn cảnh đưa đến, chúng ta phải đấu với nhau, đó chẳng qua là sự bất đắc dĩ. Xin mời!

Nói rồi Lưu Hắc Mã phát một chiêu chưởng rất hùng hậu. Kim Đại Hòa không đỡ, mà phát một chỉ đánh vào giữa chưởng của Lưu. Vương phi Ý Ninh kêu lên tiếng ủa kinh ngạc. Vì chỉ đó rõ ràng là Lĩnh Nam chỉ, võ công trần môn của phái Tản viên Đại Việt. Phi cũng nhận ra chưởng của Lưu Hắc Mã là võ công Thiếu Lâm Trung quốc.

Lưu Hắc Mã thu chưởng về, lùi lại một bước rồi tung ra chiêu Kim cương chưởng. Kim trả lại một chưởng, đó là chiêu Ác ngư nan độ, trong Phục ngư thần chưởng của phái Tản viên. Hai chưởng chạm nhau phát ra tiếng bùng lớn.

Vương phi Ý Ninh là đệ tử của phái Mê linh, chỉ sở trường về kiếm. Phi hỏi vương:

- Anh dự đoán xem ai sẽ thắng?

- Khó biết lắm. Công lực hai người ngang nhau.

- Tại sao Kim lại sử dụng võ công Tản viên?

- Kim là người Cao ly. Kiến Hải vương, Kiến Bình vương sang Cao ly mở trường dạy văn, võ, nên võ công Đại Việt truyền ra rất rộng. Có lẽ Kim Đại Hòa là một trong đồ tử đồ tôn của hai vương.

Đấu được hơn ba mươi chiêu, thỉnh linh Lưu Hắc Mã phát ra một chiêu rất quái dị. Kim vung tay đỡ, bộp một tiếng, Lưu lùi lại cười ha hả:

- Người trúng độc chưởng của ta rồi! Mau đầu hàng, ta sẽ cho thuốc giải.

Kim ngửa bàn tay nhìn: bàn tay có máu đen ri ri chảy ra. Kim quát lên:

- Đồ hèn hạ!

Nói rồi Kim phát một chưởng với tất cả bình sinh công lực. Lưu nghiêng răng đỡ, binh một tiếng, hai người lão đảo lui về sau ba

bước. Vương phi kêu lên:

- Hải triều lãng lãng.

Hải triều lãng lãng là một chiêu võ trấn môn của phái Mê linh, do vua An Dương sáng chế khi khám phá ra bị công chúa My Châu phản bội. Chiêu này có năm lớp. Lớp đầu mạnh hai thành thì lớp thứ nhì mạnh bốn thành, lớp thứ ba mạnh tám thành, lớp thứ tư mạnh 16 thành. Sang lớp thứ năm mạnh 32 thành.

Kim đã phát lớp thứ nhì, lại một tiếng bùng. Kim vẫn đứng nguyên còn Lưu thì bật lui hai bước. Kim không nhân nhượng phát lớp thứ ba. Lưu nghiêng răng đỡ, bụi bay mịt mờ, người y bật lui đến bốn bước. Kim phát lớp thứ tư, mọi người kêu thét lên, vì nếu chiêu đó trúng Lưu thì y sẽ vỡ làm trăm mảnh. Cao Bằng Tiêu đứng cạnh, y phát một chiêu cứu bạn. Âm một tiếng cả Cao Bằng Tiêu, Lưu Hắc Mã bay bổng về sau nằm quần quai, miệng ri rí ứa máu ra.

Kim định phát lớp thứ năm, nhưng độc chất đã ngấm, chưởng không ra, cánh tay Kim tê liệt. Trong khi đó Liêm Hy Hiến phát một chiêu cực kỳ hung dữ định kết liễu tính mệnh Kim.

Đứng lược trận, thấy Kim dùng võ công Đại Việt, Vũ Uy vương biết y có liên hệ với Kiến Bình vương ở Cao ly. Không thể để Kim bị hại. Vương hú lên một tiếng dài liên miên bất tuyệt rồi phát chiêu Đông hải lưu phong, một chiêu trấn môn của phái Đông A, đỡ chưởng của Liêm. Âm một tiếng, Liêm bật lui về sau ba bước miệng ri rí chảy máu. Biết vương mới phát có năm thành công lực, muôn ngàn lần mình không phải là đối thủ của vương; Liêm Hy Hiến khạc một tiếng, nhổ ra một búng máu. Vốn kinh nghiệm chiến đấu. Y hỏi:

- Người là ai mà xen vào việc của chúng ta?

Wương phi Ý Ninh cười rất tươi:

- Xin lỗi Liêm Tham tri. Kim tướng quân chỉ có một mình, mà quý vị đến ba người đánh một, nên trượng phu tôi phải can thiệp.

Liêm Hy Hiến nhìn vương phi, bất giác y than thầm:

- Cha mẹ ơi! Tại sao lại có người đàn bà đẹp thế kia?

Lưu Thái Bình chỉ Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu:

- Bên mi bị bại rồi, vì ba người đánh một.

Liên Hy Hiến chỉ Kim Đại Hòa:

- Lưu, Cao tuy bị đánh ngã, nhưng chỉ bị ngoại thương thôi. Còn gã Kim này trúng độc sắp chết rồi. Chính y mới là người lạc bại. Thôi được, trận này coi như hòa. Bây giờ đấu trận thứ nhì.

Từ đầu đến cuối, gã nho sinh thanh nhã lơ đãng quan sát trận đấu. Phía y có bốn người là Liên Hy Hiến, Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu với y. Bây giờ ba người mới bị đánh bại, thân bị nội thương không thể xuất trận. Y đành phải ra tay. Y rút rút kiếm vòng một vòng, ánh sáng lóe lên, tay trái bắt kiếm quyết:

- Trận thứ nhì do ta lĩnh giáo. Lưu Tham tri xin cử người ra chịu chết đi thôi.

Thấy nho sinh nói năng kiêu kỳ, nhưng lại khách khí với mình, Lưu Thái Bình ra lệnh:

- Hùng uy tướng quân A Mít Lỗ Tề! Người hãy xuất thủ trận này.

A Mít Lỗ Tề cũng rút kiếm đến véo một cái, y ra một chiêu rất thô kệch, nhưng hung hiểm vô cùng. Nho sinh tung người lên trao tránh chiêu kiếm hiểm ác. Lỗ Tề vọt mình theo chặt chân đối thủ. Nho sinh điểm mũi kiếm vào kiếm Lỗ Tề, người y lại bay lên cao, rơi xuống cách Lỗ Tề đến hai trượng.

Qua ba chiêu, cả hai đối thủ đều biết rõ bản lĩnh của nhau. Hai người lăn xả vào giao đấu. Đứng ngoài quan sát, Vũ Uy vương hỏi vương phi:

- Em là đệ tử phái Mê linh, nổi danh kiếm thuật. Em thấy thế nào?

- A Mít Lỗ Tề xử dụng võ công vùng Tây vực, thuộc loại kiếm khí, tuy dũng mãnh nhưng rất hao công lực. Trong khi gã nho sinh xử dụng kiếm pháp Thiên sơn thuộc loại kiếm chiêu. Nếu Lỗ Tề đánh thực gấp thì y thắng. Còn như ra ngoài trăm chiêu thì y bại.

A Mít Lỗ Tề cũng biết thế. Y tấn công ráo riết, mỗi chiêu đánh ra rít lên vo vo. Trong khi nho sinh cố tình tránh né. Được hơn năm chục chiêu, nho sinh bắt đầu trả đòn. Sang chiêu thứ 70 trở đi, A Mít Lỗ Tề đã thấm mệt, chiêu thức chậm dần. Nho sinh quát lên một tiếng, xia ra một chiêu, kiếm của Lỗ Tề bay vọt lên cao. Nho sinh dí kiếm vào ngực y:

- Chúng ta đều là tướng Mông cổ. Người đầu hàng đi thôi, bằng không ta nhả kinh lực.

Lòng A Mít Lỗ Tề lạnh như băng. Y thở dài:

- Ta thà chết chứ không hàng.

Nho sinh điểm huyết y.

Lưu Thái Bình quay lại nhìn Đi Mi Trinh, thì y đã bị Cao Bằng Tiêu, Lưu Hắc Mã đánh ngã từ bao giờ. Liêm Hy Hiến cười nhạt:

- Lưu Thái Bình! Người hãy đầu hàng, rồi theo chúng ta đi gặp đại vương Hốt Tất Liệt.

Y ra lệnh cho Bách phu Mông cổ:

- Dương cung!

Cả trăm Lôi kỵ Mông cổ dương cung hướng Lưu Thái Bình. Lưu quát một tiếng, người vọt lên cao. Ở trên cao, đá gió một cái thân y bay khỏi vòng vây Lôi kỵ, hai chân đáp xuống lưng một chiến mã. Từ lưng chiến mã y tung mình lên cao, rồi thập thoảng một cái, y đã lù vào trận thế của đội kỵ mã Long biên.

Nguyên trong khi Vũ Uy vương, vương phi quan sát trận đấu của bọn Lưu Thái Bình với bọn Liêm Hy Hiến, thì La An đã đàn đội kỵ mã Long biên thành trận Bát tỏa trong Vạn kiếp tông bí truyền thư.

Liêm Hy Hiến, nho sinh, Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu thấy đội kỵ mã Đại Việt dàn trận không có hàng lối nào cả thì coi thường; cả bọn cùng rút vũ khí đuổi theo Lưu Thái Bình. Bọn chúng vừa lọt vào trận, La An phát cờ, trận thế biến từ Càn vị sang Thủy lôi truân. Bốn người bị bao vây vào giữa, chặt như thành đồng vách sắt. Vạn thẳng tung ra, cả bốn người đều bị ngã. Là những người

kinh nghiệm chiến đấu có thừa, nhưng không khỏi kinh hoảng. Cả bốn uốn cong người lại vọt lên cao tỏa ra bốn phía.

La An hô:

- Buông tên!

Mười sáu mũi tên xé gió bay ra, mỗi người bị bốn mũi hướng bốn vị trí đầu, ngực, lưng, hông. Cả bốn hét lên lên những tiếng tuyệt vọng, tay dùng vũ khí gạt tên. Những tiếng lịch bạch liên tiếp phát ra. Mỗi người chỉ gạt được có hai mũi tên, bị hai mũi trúng người. Họ ngẩn người ra vì đó là tên tre, đầu không nhọn. Biết địch thủ chỉ cảnh cáo, không có ý sát hại. Vì nếu vừa rồi họ dùng tên thật thì cả bốn đã chết rồi.

Chân bốn người vừa chạm đất, thì bị vây bởi năm thiếu nữ, năm thiếu niên cầm kiếm. Thiếu nữ đứng từ Khảm vị di chuyển sang Sơn phong cổ. Thiếu niên đứng từ Cán vị di chuyển sang Sơn lôi di. Kiếm lấp loáng phát ra. Mười người tung dây ra. Cả bốn người, mỗi người bị hai dây thòng lọng chụp vào hai chân, vai-tay. Họ rơi xuống đất như quả mít rụng.

Kỵ mã Long biên dí đao vào cổ họ rồi trói lại.

Trong những ngày đi cùng sứ đoàn Đại Việt, viên Bách phu trưởng A Lạt Đa từng biết rằng đội kỵ mã Long biên đều là những cao thủ, công lực thâm hậu. Họ lại được học tới 18 trận trong Vạn kiếp tông bí truyền thư. Các trận pháp này biến ảo khôn lường. Nên khi thấy bọn Liêm Hy Hiến bị lọt vào trong trận, trận biến hóa kỳ diệu rồi bị bắt. Y cho Lôi kỵ dàn ra đối diện, không can thiệp.

Đám võ lâm Tứ xuyên cũng dàn ra, hò hét, nhưng chưa biết phản ứng ra sao.

Tuy bị bắt nhưng Liêm Hy Hiến vẫn quật cường. Y nói với Vũ Uy vương:

- Vương gia! Phải chăng vương gia là con trai trưởng của An Nam quốc vương, đang lên đường sang Mông cổ làm con tin. Vương gia chưa bái kiến đại vương Hốt Tất Liệt, mà đã gây hấn với chúng tôi thế này đây?

Vương phi Ý Ninh hỏi lại:

- Liêm tham tri! Cái tên An Nam quốc vương là do triều đình Mông cổ nặn ra. Còn quốc danh của chúng tôi là Đại Việt. Vua chúng tôi là Đại Việt hoàng đế chứ không phải An Nam. Xin Liêm tham tri nhắc lại: Đại Việt hoàng đế.

Liêm Hy Hiến giận cãnh hông, nhưng biết rằng mình ở hoàn cảnh ba ba trong rọ. Ý đành nhắc lại:

- Đại Việt hoàng đế!

Vũ Uy vương nói với Liêm Hy Hiến:

- Liêm tướng quân! Dường như tướng quân lĩnh chức Binh bộ tham tri dưới trướng của Đại vương Hốt Tất Liệt thì phải. Liêm tướng quân không phải là Binh bộ tham tri của Đại hãn Mông cổ. Có đúng thế không?

- Đúng thế.

- Chúng tôi đang trên đường sang Hoa lâm, yết kiến Đại hãn, giữa đường gặp Khâm sứ Lưu Thái Bình. Khâm sứ rủ chúng tôi cùng đi, người tình nguyện dẫn đường. Vừa tới đây thì Lưu khâm sứ bị các vị vây đánh. Chúng tôi khoanh tay đứng ngoài. Không ngờ các vị lao vào trận của chúng tôi, nên anh em phải tự vệ. Chứ chúng tôi không theo bên nào cả.

Gã nho sinh đe dọa:

- Nếu người không thả chúng ta ra, người của chúng ta đông gấp bội sẽ băm vằm các người như băm chả ngay.

Vương phi Ý Ninh cười nhạt:

- Này tiên sinh! Nghe giọng nói của tiên sinh thì dường như tiên sinh là người Hán. Tôi thấy kiếm thuật của tiên sinh là kiếm thuật phái Thiên sơn, một phái lừng danh Tây hạ. Thế mà tiên sinh lại không tự biết thân phận. Hiện tiên sinh đang như cá nằm trên thớt mà tiên sinh còn hách dịch như thế sao? Được, tiên sinh cứ ra lệnh cho người của tiên sinh vào trận đi.

Vương phi chỉ vào mười thiếu niên nam nữ:

- Đây là mười thiếu niên theo sứ đoàn phụ trách Hỏa đầu quân.

Họ cũng học được dăm ba chiêu phòng thân. Vì bị các vị tấn công nên họ phải dàn trận tự vệ. Nếu tiên sinh phá được trận thì tôi xin để tiên sinh đi.

Vương phi hướng mười thiếu niên:

- Đông bộ cử khúc.

Mười thiếu niên dàn trận bao quanh nho sinh. Một người vung kiếm, dây trói nho sinh bị cắt. Vương phi ném kiếm của nho sinh cho y. Tay phải y cầm kiếm, tay trái y bắt kiếm quyết, rồi thành linh y xả vào thiếu nữ đứng ở Trấn vị. Lập tức trận biến hóa sang Thiên thủy tụng. Y đánh vào quăng không. Bốn mũi kiếm dí vào cổ, ngực, lưng. Y vẫn quật cường:

- Các người dùng tà thuật chứ không phải kiếm trận.

Vương phi cười rất tươi:

- Được! Biến. Nam bộ thất đoạn.

Trận thế đổi rất nhanh. Nho sinh xả kiếm vào thiếu nữ ở vị thế Ly. Trận thế biến sang Thuận càn, các chiêu đều thực, kiếm khí sát thủ cực kỳ dũng mãnh, rồi lại từ Thuận càn sang Lôi thiên đại tráng. Trận thế bao gồm thế Chân và thế Càn. Kiếm chiêu âm dương phức tạp vô cùng. Nho sinh lại bị bốn thanh kiếm không chế. Lòng y nguội như tro tàn, nhưng y vẫn bừng:

- Nếu như đám võ sĩ của tôi với bách phu Mông cổ ra tay thì chưa chắc các người đã thắng.

Tạ hầu chỉ Bách phu Mông cổ và đám võ sĩ Tứ xuyên:

- Hình như những người kia là thuộc hạ của tiên sinh thì phải. Họ tới hơn 150 người. Còn chúng tôi chỉ có 31 kỵ mã, thêm Vũ Uy vương, vương phi, vợ chồng tôi, và 10 nam nữ phụ trách đầu bếp. Nhưng khai chiến, chưa chắc bên các vị đã thắng.

Tạ Quốc Ninh móc trong bọc ra bốn viên Lạc hồn tán, rồi hầu khẽ vỗ tay lên đầu bốn người. Thuốc nhập vào da, cả bốn người cùng tê liệt. Vương phi Ý Ninh rút kiếm ra, ánh kiếm lóe lên, dây trói cả bốn người đứt hết. Nhưng cả bốn đứng như bốn cây chuối.

Phi nói bằng giọng ngọt ngào:

- Liêm tham tri! Nếu như người của các vị tấn công, thì chúng tôi sẽ dùng quý vị làm mộc hứng tên đấy. Có thức thời mới là người tuấn kiệt. Người định sao đây?

Nho sinh lên tiếng:

- Được rồi! Các người thả chúng ta ra. Chúng ta sẽ rút lui, tha cho tên Lưu Thái Bình đi.

Hoàng Liên ngồi trong cỗ xe ngựa, nghe tiếng nho sinh nói, khắp người nàng co giật, chân tay run rẩy. Nàng bước khỏi xe chỉ vào mặt nho sinh:

- Trần Hy Hà! Tuy mắt ta mù, nhưng tai ta không điếc! Ta đã nhận ra tiếng nói của mi.

Nàng nói với vương phi Ý Ninh:

- Sư tử! Mụ này là Trần Hy Hà. Chính mụ đã cắt gân, đâm thủng mắt muội.

Vương phi Ý Ninh giật chiếc mũ trên đầu nho sinh, mặt nạ rơi ra, quả nhiên là Trần Hy Hà. Hoàng Liên rút kiếm, ánh thép lóe lên, kiếm chỉ vào mặt Hy Hà:

- Hy Hà! Ác giả ác báo, hại nhân, nhân hại. Hôm nay ta cũng cắt gân chân, gân tay mi, rồi chọc thủng mắt mi. Mi còn muốn nói gì nữa không?

Hy Hà vẫn không sợ hãi. Bà nói với Hoàng Liên:

- Hy Hà này là một kiếm thuật danh gia, một đời ngồi trên mình ngựa, chưa một lần bại trận. Thế mà hôm nay bị hại vào tay kẻ tàn tật. Thực đáng tiếc. Thôi mi giết ta đi.

Vương phi nói với Hoàng Liên:

- Sư muội! Võ đạo Đại Việt không cho chúng ta hại kẻ sa cơ. Vả Công chúa Hy Hà với em lâm vào cảnh chồng chung, mà ra tay ác độc. Hiện nay Thiên công của em đã đạt đến bẩy thành. Kiếm pháp em học được năm thành. Em hãy tha cho Công chúa, đợi một vài năm sau, em sẽ tìm Công chúa, đường đường chinh chính dùng võ công trả thù cũng chưa muộn.

Vừa lúc đó chim ưng từ xa mang thư lại. La An trình cho Vũ

Uy vương:

- Thư của Đại Hành.

Vương mở ra đọc:

“Hốt Tất Liệt nghe lời Diêu Khu với Bạch Liên, hôm qua đã lên đường về Hoa lâm gặp Đại hãn Mông Ca để giải oan. Vương mang theo chánh phi, các thứ phi, các con, cùng tài sản. Vương ra lệnh cho tướng sĩ các mặt trận án binh bất động, chờ lệnh”.

Lát sau lại có thư của Thúy Trang:

“Đại vương Hốt Tất Liệt cùng thê nhi đã lên đường về Hoa lâm. Ngột Lương Hợp Thai được trao quyền thống lĩnh binh mã vùng Tây tạng, Đại lý, Nam Tứ xuyên. Hoài Đô cũng được lệnh triệu hồi về Hoa lâm. Em phải theo Hoài Đô”.

Đọc xong hai bản tin, Vũ Uy vương trao cho vương phi. Cả hai mừng đến phát run: Đại kế đã thành công. Vương cất thư vào túi rồi nói với Liêm Hy Hiến, Trần Hy Hà:

- Các vị đều là những người tài trí bậc nhất Hoa hạ. Các vị theo phò đại vương Hốt Tất Liệt, các vị khuyên đại vương dùng Hán pháp để cai trị Trung nguyên. Các vị đã thành công một phần. Tiếc rằng trong khi say quyền hành, một số các vị đã lạm quyền đẩy đại vương đi quá giới hạn một thân vương, đã tách Trung nguyên khỏi Mông cổ, lập thành một nước. Nước không hai vua, đất không hai mặt trời, cho nên Đại hãn Mông Ca phải ra tay. Chính vì vậy Đại hãn thành lập Câu khảo cục điều tra 142 tội trạng.

Liêm Hy Hiến gật đầu:

- Vương gia quả là người trí tuệ. Vương gia đã hiểu rõ nội tình Mông cổ.

Vũ Uy vương tiếp:

- Trong lúc đại vương đang chuẩn bị về Hoa lâm để giải oan, thì quý vị lạm quyền, đón đường giết Câu khảo cục, gây ra sự đã rồi, bắt buộc đại vương phải cất quân làm phản, nên mới có cuộc phục kích ở đây. Tội này, dù Đại hãn, dù đại vương biết, không ai tha thứ cho các vị. Họa diệt tộc của quý vị e khó tránh.

Vương phi nói bằng giọng hết sức ngọt ngào:

- Liêm tham tri! Người Việt tôi có câu: hãy là con dao, đừng là cái thớt. Hoàn cảnh Tham tri bây giờ không là dao, chẳng là thớt mà là vật nằm giữa dao với thớt mất rồi. Cái vụ đón đường mưu giết Khâm sứ là phạm tội phản nghịch. Đại vương Hốt Tất Liệt phải giết Tham tri để minh oan rằng người không phản Đại hãn. Còn Câu khảo cục không thể tha thứ cho Tham tri, vì Tham tri đã giết mất hai mệnh quan Đinh Quang, Đinh Minh của triều đình.

Thấy âm mưu của mình bị khám phá, mặt Trần Hy Hà, Liêm Hy Hiến tái xanh.

Vương phi Ý Ninh tiếp:

- Báo tin cho các vị biết, mưu giết Khâm sứ Câu khảo cục của các vị, khiến đại vương Hốt Tất Liệt phải phản Đại hãn Mông Ca trở thành một tuồng hư ảo rồi. Vì hôm qua, đại vương Hốt Tất Liệt đã đem thê nhi lên đường về Hoa lâm gặp Đại hãn, để nối lại tình nghĩa huynh đệ ruột thịt.

Liêm Hy Hiến nhìn Trần Hy Hà rồi run run hỏi:

- Lẽ nào!?!?!?

Vương phi nói với Hy Hà:

- Vương phi ơi! Tôi báo tin mừng cho vương phi. Thái sư với quý tử A Truật đã được Đại hãn phong cho thống lĩnh toàn bộ quân lực Mông cổ vùng Tây tạng, Đại lý, Nam Tứ xuyên. Còn phò mã Hoài Đô được triệu hồi về Hoa Lâm. Hoài Đô lên đường cùng vợ cách đây ba ngày rồi. Nhưng...

- Nhưng gì, thưa vương phi?

- Cái tội vương phi cùng Liêm Hy Hiến, Cao Bằng Tiêu, Lưu Hắc Mã giả chỉ dụ của đại vương Hốt Tất Liệt, phục binh định giết Khâm sứ, đã giết Đinh Quang, Đinh Minh: tôi e Lưu Khâm sứ có bỏ qua, thì Đại hãn cũng không tha cho phi cái tội này.

Phi nói với Lưu Thái Bình:

- Chúng tôi đề nghị Lưu Khâm sứ không nên truy xét tội trạng Liêm Tham tri. Còn Liêm tham tri hãy cùng thuộc hạ trở về quân

lũ của mình.

Vương nói với Trần Hy Hà:

- Vương phi trở về Côn minh với Thái sư đi. Nghĩa muội của tôi là Hồng Nga hiện là dâu thảo của phi. Chúng ta là người nhà cả.

Hy Hà chấp tay vái Lưu Thái Bình:

- Lưu Tham tri! Chúng tôi hành sự có đôi phần hồ đồ. Bây giờ giữa Đại hãn Mông Ca với đại vương Hốt Tất Liệt đã giải hòa, xin Khâm sứ bỏ qua những gì đã xảy ra.

Là người mưu trí bậc nhất triều Mông cổ, Lưu Thái Bình nghĩ rất nhanh:

“Bọn chủ trương Hán pháp đã bị đánh bại. Hốt Tất Liệt trở về Hoa lâm giải oan. Dù Đại hãn nghĩ tình anh em tha cho y, thì cũng không cho y giữ binh quyền nữa. Nếu bây giờ ta kết tội bọn này, thấy cái chết khó thoát, e chúng làm liều. Người của chúng đông, trong khi ta chỉ có bốn người. Ta phải dùng kế hoãn binh. Chi bằng ta dùng lời ngọt ngào an ủi chúng, cho chúng trở về nhiệm sở. Hốt Tất Liệt đi rồi, Câu khảo cục là cơ quan tối cao, được toàn quyền tiền trạm hậu tẩu. Ta sẽ phát lệnh tru di tam tộc chúng sau”.

Nghĩ vậy y nói với Tạ Quốc Ninh:

- Xin hầu ban thuốc giải cho bốn người này.

Tạ Quốc Ninh móc trong túi ra bốn viên thuốc, bỏ vào miệng bốn người:

- Đây là thuốc giải. Cần nửa khắc sẽ có kết quả.

Thuốc ngấm, chân tay bốn người cử động như thường. Lưu Hắc Mã móc trong bọc ra một ống nhỏ, y lấy hai viên thuốc trao cho Kim Đại Hòa:

- Đây là thuốc giải, viên đỏ bôi vào vết thương. Viên trắng thì nuốt vào. Nội trong một giờ thì khỏi.

La An cầm tù và thổi lên một hồi, cửa trận Bát tủa mở rộng. Liêm Hy Hiến dẫn thủ hạ ra khỏi trận.

Lưu Thái Bình chỉ còn có ba tướng theo hộ vệ. Y nói với Vũ Uy vương:

- Đa tạ vương gia, vương phi cứu trợ. Bằng không thì chúng tôi đã mất mạng rồi. Bọn Hy Hiến, Hy Hà tuy đã đi, nhưng lòng người khó dò. Từ đây đến Trường an không xa. Hiện bản doanh Câu khảo cục đang đóng tại đó. Xin mời vương gia, vương phi quá bộ tới Trường an, chúng tôi sẽ cử người dẫn sứ đoàn đi Hoa lâm.

Đoàn người lên đường đi Phù phong. Trước đây viên Bình chương chính sự (Tổng đốc) Hành tỉnh Phù phong là người chân tay của Hốt Tất Liệt, bị Lưu Thái Bình điều tra về tội tham nhũng, lạm quyền, kết án tử hình. Lưu cử một người thân thuộc tên Chu Quang Huy thay thế. Khi còn cách Phù phong 100 dặm, Lưu sai A Mít Lỗ Tề phi ngựa đi trước báo tin.

Vương phi Ý Ninh vẫn thắc mắc về võ công Kim Đại Hòa. Phi cho ngựa đi cạnh ngựa y, ghé cho y cùng mình lùi lại sau đoàn rồi hỏi:

- Kim tướng quân à! Tôi thấy Kim tướng quân xử dụng võ công Đại Việt. Không biết sư thừa của tướng quân là ai?

Kim Đại Hòa nhìn trước nhìn sau, không có ai, y nói nhỏ bằng tiếng Việt:

- Vương phi ơi! Tôi họ Lý chứ không phải họ Kim. Tôi là người Việt. Phụ thân tôi là Bình hải công Lý Quang Bật, phó Đô đốc của hạm đội Bạch đằng, theo Kiến bình vương Lý Long Tường sang kiều ngụ ở Cao ly. Tên thực của tôi là Lý Long Hòa.

Vương phi Ý Ninh giật bắn người lên:

- Thế cơ duyên nào tướng quân thành Ứng phi tướng quân của Mông cổ?

- Mấy năm trước Mông cổ sang đánh Cao ly. Họ bị tổn thất khá nhiều. Vì vậy họ tuyển người Cao ly thay thế. Kiến bình vương đề nghị phụ thân tôi cho một số đệ tử ứng tuyển giả theo Mông cổ để có dịp thì âm thầm giúp Đại Việt, Cao ly. Trong cuộc thí võ tôi cùng bốn người nữa được tuyển làm Thập phu trưởng. Tướng chỉ huy đạo binh đánh Cao ly thấy võ công tôi cao, ông ta chuyển tôi về Hoa lâm sung vào đội võ sĩ hộ tống Đại hãn, cấp bậc Thiên phu

trưởng. Lúc A Lan Đáp Nhi được Đại hãn ủy cho thành lập Câu khảo cục, tôi được chỉ định đi theo.

- Trong Câu khảo cục có Ngột A Đa cũng là người Việt, tướng quân có biết không?

- Tôi biết Ngột A Đa là người Việt. Gần đây người mới được triều đình Đại Việt gả cho một quận chúa sắc nước hương trời, diễm ca tuyệt vời. Vì sợ lộ tông tích, nên tôi không dám nhận là người Việt. Nay biết rõ vương gia, vương phi là sứ đoàn, tôi phải cho nhị vị biết. Nếu như nhị vị cần sai bảo gì, tôi xin tuân chỉ.

Sợ bị gian tế, phi hỏi:

- Tướng quân có biết đại sư Huệ Đăng và Quận chúa Như Lan không?

- Sư Huệ Đăng là bản sư của tôi. Còn Quận chúa Như Lan là sư muội của tôi. Vương phi đã gặp sư phụ của tôi rồi à?

Wương phi Ý Ninh tóm lược chuyện về Đại Việt của sư Huệ Đăng và Như Lan cho Đại Hòa nghe.

Chiều hôm đó đoàn người tới Phù phong. Chu Quang Huy dàn một Thiên phu Lô ky trước thành, rồi cùng văn võ quan ra đón. Lưu Thái Bình hài lòng. Quang Hy sai làm tiệc linh đình đãi Lưu Thái Bình và sứ đoàn. Chu xin Lưu Thái Bình nghỉ tại Phù phong mười ngày, để y được dịp cung phụng tạ ơn.

Đêm đó Vũ Uy vương soạn tấu chương thuật mọi chi tiết, sai chim ưng đem về Thăng long.

Lưu Thái Bình phát lệnh đi khắp nơi bắt bọn Liêm Hy Hiến, Trần Hy Hà.

Năm ngày sau, một Thiên phu trưởng Mông cổ giải Liêm Hy Hiến, Cao Bằng Tiêu, Lưu Hắc Mã, A Lạt Đa cùng 51 võ sĩ người Hán tới. Y trình:

- Thừa Khâm sứ đại nhân, khi được lệnh truy nã của đại nhân, Bình chương hành tỉnh của chúng tôi cho quân đón đường truy bắt bọn này. Tên Liêm Hy Hiến bị bắt ở Kiếm các, hai tên Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu bị bắt ở Dương bình quan. Còn tên A Ngột Đa

bị chính tên phó của y bắt nộp. Mụ Trần Hy Hà thì trốn vào Thành đô rồi đi Độ khẩu với Thái sư Ngột Lương Hợp Thai.

Hồi Thứ Sáu Mười Tám

TỜ LÒNG NGÓ Ý ¹

Lưu Thái Bình sai thiết lập tòa xử tội bọn Liêm Hy Hiến. Hình binh đem dụng cụ tra khảo ra: câu liêm lột gân, dao lóc da, bàn kẹp ngón chân ngón tay, lò sưởi với kim sẽ nung đỏ kẹp thịt.

Lưu cười nhạt:

- Các người chỉ là những viên tướng cạnh Hốt Tất Liệt, mà cả gan dám đón đường giết Khâm sứ của Đại hãn. Hơn nữa Khâm sứ là một Tham tri chính sự. Các người đã biết tội chưa?

Liêm Hy Hiến tự biết mình có van xin, năn nỉ cũng vô ích. Y nghĩ thầm: mình cứ đổ hết tội trạng lên đầu Hốt Tất Liệt là xong. Nghĩ vậy y cười nhạt:

- Chúng tôi là tướng dưới quyền của Đại vương Hốt Tất Liệt. Đại vương ra lệnh cho chúng tôi, thì chúng tôi phải tuân. Sự thể đã như thế này, người giết chúng tôi đi.

Lưu Thái Bình là người thâm trầm. Y hỏi nhẹ:

- Giết các người thì dễ quá rồi. Ta hỏi các người: thế còn cha mẹ, vợ con, gia tộc của người ít ra cả trăm mạng, các người tính sao đây?

Liêm Hy Hiến thất sắc:

- Thừa Khâm sứ, người xưa nói: Quân tử không trả thù đến gia thuộc của nhau. Chúng tôi phạm tội thì Khâm sứ muốn bằm vằm mổ xẻ thế nào chúng tôi không ân hận. Xin Khâm sứ chẳng nên hại gia đình tôi.

- Cũng dễ thôi, bây giờ ta trao mi với Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu cho ba người khác nhau thẩm vấn. Nếu ba người khai giống nhau thì thôi. Còn như có một điểm dấu điểm, ta sẽ sai Hình binh tra khảo cho đến khi nào ba bản cung khai giống nhau mới thôi. Bây giờ ta sẽ tru diệt vợ con, gia thuộc người.

Không mất nhiều thời gian. Hai ngày sau, bản cung từ của ba

người được Hình binh trình lên. Cả ba đều khai rằng: tất cả do nhóm dùng Hán pháp cạnh Hốt Tất Liệt chủ trương. Thấy chúa tướng nghe lời mưu sĩ Diêu Khu và thứ phi Bạch Liên như sau:

“Giữa Đại hãn Mông Ca với Đại vương là anh em ruột thịt. Người là Đại hãn, người là thân vương, nhưng hai vẫn là một. Quân đội Mông cổ dù ở Tây vực, dù ở Thảo nguyên, dù ở Trung nguyên, đều là quân đội của cả hai anh em. Đại hãn nghe lời dèm pha của cận thần mà nghi ngờ Đại vương. Đó là do xa mặt cách lòng mới ra nông nổi.

Nếu như nay Đại vương cất quân làm phản, thì đương nhiên Đại hãn phải trưng binh các nơi chinh phạt. Binh lực Mông cổ sẽ chia hai. Huynh đệ tương tàn là điều đau lòng, khó biết phần thắng về ai. Binh tướng của Đại vương là binh tướng Trung nguyên, là binh tướng Hán pháp, họ coi trọng chữ trung của Đại vương gánh vác trên vai. Thế mà Đại vương phản anh thì họ coi như không có chính nghĩa. Than ôi! Em phản anh! Mang quân phản loạn đi đánh quân chính nghĩa thì sao thắng nổi?

Tâm địa của Đại vương sáng như trăng rằm, tại sao Đại vương không về Hoa lâm, mặt đối mặt với Đại hãn. Anh em cùng uống rượu ăn thịt, giải trình chur sự, như vậy cho trọn tình chúa tôi, cho ấm tình huynh đệ.

Diêu Khu còn nhắc nhở: nếu như Đại vương trở về một mình thì Đại hãn còn có điều nghi ngờ. Vậy để chứng tỏ mình ngay thẳng, Đại vương nên mang vương phi, các thứ phi, cùng các thế tử, quận chúa cùng về, thì Đại hãn sẽ hết nghi ngờ ngay.

Hốt tất Liệt còn đang trù trù thì bọn tướng sĩ chủ trương Hán pháp kinh hoàng. Chúng họp nhau, rồi đi đến quyết định táo bạo: cử 5 toán đi khắp nơi đón đường giết hết Khâm sứ Câu khảo cục, tuyên bố rằng tuân chỉ Hốt Tất Liệt. Bấy giờ dù muốn, dù không Hốt Tất Liệt cũng phải cử quân làm phản.

Toán do Liêm Hy Hiến, Trần Hy Hà, Cao Bằng Tiêu, Lưu Hắc Mã là một. Toán này gặp bọn Lưu Thái Bình đang trên đường về

Trường an. Bọn Liêm ra tay, tưởng đâu giết được Lưu thì bị sứ đoàn Đại Việt can thiệp. Bọn Liêm đại bại. Rồi được tin Hốt Tất Liệt lên đường về Hoa lâm đã hai ngày. Tuy được sứ đoàn tha mạng, nhưng cả toán trở về nhiệm sở thì bị chính đồng bọn bắt nộp cho Lưu Thái Bình để phủ tay, chối tội rằng bọn Liêm tự ý hành động, chứ bọn chúng không biết gì”.

Nhân lúc Lưu Thái Bình vào trong thay áo, Lưu Hắc Mã nói với Vũ Uy vương, vương phi:

- Tiểu tướng sa cơ thất thế. Hai vị là khách, vốn có ơn với Lưu khâm sứ. Xin hai vị đỡ cho một lời, nguyện không bao giờ quên ơn.

Wương gật đầu.

Lưu Thái Bình trở ra, y chỉ vào bọn Liêm Hy Hiến nói với Vũ Uy vương:

- Tội trạng bọn này thực không thể khoan nhượng. Rõ ràng Hốt Tất Liệt đang chuẩn bị lên đường về Hoa lâm, mà chúng dám tập hợp gian đảng mưu giết Khâm sứ, rồi nói láo là lệnh của vương. May nhờ vương gia, vương phi ra tay cứu viện, bằng không thì chúng tôi đã chết rồi. Đây là tội phản nghịch, phải giết cả ba họ. Không biết ý vương gia thế nào?

Vũ Uy vương thở dài:

- Những người quanh Đại vương Hốt Tất Liệt chủ trương Hán pháp đều là tinh hoa của Hoa hạ, tài trí phi thường. Họ sống trong văn hóa Hán từ đời cha đến đời con, coi Hán pháp là khuôn vàng, thước ngọc, không gì bằng. Vì vậy họ mới khuyên Đại vương Hốt Tất Liệt bỏ di chúc của Thành Cát Tư Hãn; bỏ luật pháp Mông cổ, bỏ cái gốc khiến Mông cổ chiến thắng khắp gầm trời. Họ đâu biết rằng đó là cái mà tục ngữ Hán nói: bán bò tậu ẽnh ương. Khi họ làm liều, họ tưởng đâu mình là con dao, Đại hãn là cái thớt, cần ra tay gáp. Bây giờ họ đang là cái vật nằm giữa con dao và cái thớt. Khâm sứ là đặc mệnh toàn quyền của Đại hãn, Khâm sứ có quyền xử lãng trì họ, tru di tam tộc họ. Nhưng như vậy thì Khâm sứ chỉ

trừng trị họ về việc làm vô pháp, vô thiên mà thôi. Sao bằng Khâm sứ giải họ về Hoa lâm để Đại hãn phát lạc, tỏ cho triều đình Mông cổ biết rằng Khâm sứ không thù hằn họ.

Vương phi tiếp:

- Phong tục, tiếng nói Mông cổ khác xa với Trung nguyên. Xưa Tần Thủy Hoàng gồm thâu tất quốc, bắt dân chúng bảy nước nói cùng thứ tiếng, mặc cùng loại y phục, mà thất nhân tâm. Khi Lưu Bang vào Hàm dương, tuyên bố bỏ hết luật pháp khắt khe của Tần, ban hành Ước pháp tam chương, mà thu phục được nhân tâm. Bây giờ Mông cổ chinh phục hằng trăm nước dưới gầm trời này, chỉ cần lãnh chúa các nơi quy phục là đủ, không cần đem phong tục tiếng nói Thảo nguyên bắt họ phải theo. Nếu như Đại hãn muốn chinh phục Tống thì nên ân xá cho Liêm, Lưu, Cao. Họ sẽ đem tài trí ra khuông phò Mông cổ thì bình định Trung nguyên không khó.

Lưu Thái Bình vốn là người Hán như bọn Liêm Hy Hiến, cùng bỏ cái tự cao là dân thuộc dòng giống Hán, phản Hán theo Mông như họ. Nghe lời vương phi Ý Ninh, ông ta đổi hẳn thái độ:

- Liêm, Lưu, Cao! Các người có nghe vương gia, vương phi nói không? Trong nhất thời các người lầm lẫn, nên hành sự có chỗ hồ đồ. Bây giờ bản sứ tha cho các người. Các người hãy trở về nắm lấy bản bộ quân mã, chờ chỉ dụ của Đại hãn.

Lưu truyền tha ba người, cấp ngựa, lương thực cho trở về.

Năm ngày sau chim ưng từ Đại Việt mang lệnh tới sứ đoàn. Lệnh do Hưng Đạo ký. Tổng cộng có ba điểm chính:

Sứ đoàn thi hành Quốc kế đã thành công. Thượng hoàng, triều đình họp liên tiếp hai ngày, ban hành phần kế tiếp của Quốc kế. Dưới đây là những chỉ dụ.

Thứ nhất, Trước hết là thăng thưởng. Những công lao của sứ đoàn, Đông hoa ngũ phụng, Linh văn thất liên (Tô lịch thất tiên) đã lập được: không dùng một mũi tên, không tổn một giọt máu mà giải được cái ách đe dọa của Đại Việt. Vì vậy triều đình phong cho:

- Vũ Uy vương được thăng tước Đại vương. Vương phi thăng

Trưởng công chúa. Phụ thân phi đã quá cố được truy phong từ tước hầu lên tước Công. Phu nhân trước đã phong tước Nhị phẩm phu nhân, nay được thăng lên nhất phẩm phu nhân. Ban cho 50 mẫu ruộng nhất đẳng điền, canh tác không phải nộp thuế.

- Tây Viễn vương được cải phong là Trung Thành vương, lĩnh Thái tử Thái bảo, Vũ lâm đại học sĩ, Trấn viễn thượng tướng quân.

- Tá lĩnh La An được thăng hàm Đô thống. Các kỵ mã Long biên đều thăng hai trật, mỗi người được cấp năm mẫu ruộng nhất đẳng điền, trao cho cha mẹ canh tác, không phải nộp thuế.

- 10 đệ tử Mê linh ẩn danh làm đầu bếp, 15 mã phu đều được phong hàm Vệ úy. Ban cho mỗi người năm mẫu ruộng nhất đẳng điền làm bổng, trao cho cha mẹ tại quê nhà canh tác, không phải nộp thuế.

- Cả năm Quận chúa Đông hoa được thăng lên Công chúa. Cha được phong hàm tước Nam. Mẹ thăng hàm Tứ phẩm phu nhân. Trước đã ban cho 15 mẫu ruộng nhất đẳng điền, nay thêm 10 mẫu nữa thành 25 mẫu, canh tác không phải nộp thuế.

- Cả Linh văn thất liên được thăng tước Quận chúa. Cha được phong hàm Tam tư, mẹ phong hàm ngũ phẩm phu nhân, được ban cho 15 mẫu ruộng nhất đẳng điền canh tác không phải nộp thuế.

“Thứ nhì, Hốt Tất Liệt rời Trung nguyên, nhưng đó chẳng qua là y tạm lùi một bước rời tiến ba nước. Cái triều đình của y với Tuyên phủ ty gồm 16 bộ, mỗi bộ đều có Thượng thư, Tham tri, Lang trung vẫn còn cai trị Trung nguyên chặt chẽ. Tại Yên kinh có Yên kinh hành Trung thư tỉnh, hơn vạn Cẩm quân, hơn nghìn Thị vệ, Cẩm vệ. Trong cung đến mấy trăm Thái giám, Cung nữ. Tại các châu, tỉnh, người của y tuy bị Câu khảo cục thay một phần, nhưng thủ hạ trung thành của y vẫn còn nguyên.

Sứ đoàn phải khích Câu khảo cục rằng: A Lan Đáp Nhi là Thừa tướng trung thư tỉnh; Lưu Thái Bình, Ngột A Đa là Tham tri chính sự lại kiêm thống lĩnh Câu khảo cục, thì coi như nắm toàn quyền, phải phá hệ thống quan lại của Hốt Tất Liệt.

Thứ ba: sứ đoàn lần nữa không đi Hoa lâm vợi, mà theo Câu khảo cục. Dùng Thúy Nga, Thanh Nga thúc dục An Lan Đáp Nhi, Ngột A Đa bên trong. Dùng Lưu Thái bình thúc bên ngoài xúi họ trả thù vụ chân tay Hốt Tất Liệt định ra tay giết Câu khảo cục. Nhân đó mà giết tuyệt bộ hạ thân tín của Hốt Tất Liệt. Nói cho bộ ba trong Câu khảo cục biết rằng: Câu khảo cục được thành lập với chủ đích điều tra Hốt Tất Liệt, giải trừ binh quyền của y tại Trung nguyên. Bây giờ y đã mất hết quyền hành thì trước sau Mông Ca sẽ giải tán Câu khảo cục. Vậy Câu khảo cục phải ra tay thực nhanh.

Thứ tư: nhân Hốt Tất Liệt về Hoa lâm, chân tay bị Câu khảo cục truy giết. Cái triều đình do Hốt Tất Liệt thiết lập tại Yên kinh đang điều khiển hệ thống quan lại, binh lực Mông cổ tại Trung nguyên không người cầm đầu. Sứ đoàn phải nhân đó xin Mông Ca cử người thay thế Hốt Tất Liệt. Như vậy Trung nguyên sẽ rối loạn.

Thứ năm: Đại Việt sẽ nhân đó tìm cách phân tán suy yếu binh lực Mông cổ:

- Văn bác thượng tướng quân, Văn sơn Nam Nguyễn Địa Lô được thăng lên Văn sơn Tử, cùng các bảy Quận chúa Ngưu tướng, dâu của Kiến bình vương, đang giúp Cao ly huấn luyện Ngưu binh. Quân Mông cổ bị đánh bại khắp nơi. Cao ly đang từng bước chiếm lại vùng đất bị Mông cổ chiếm. Phải giúp Cao ly vượt eo biển sang kết thân với hào kiệt vùng Sơn Đông là sứ quân Lý Đảm, đang biên thùi một cõi, chống Mông cổ, chống cả Tống. Thuyết phục họ hai điều. Một là mở rộng bờ cõi về phía Bắc, tái chiếm vùng đất của Trung nguyên nay thuộc Mông cổ. Hai là hòa với Tống.

- Thái tử Hồi quốc đang khởi binh đánh Mông cổ. Hiện Quận chúa Bạch Hoa đã nói giỏi tiếng Mông cổ, biết điều khiển chim ưng; nhiệm vụ của Chiêu võ thượng tướng quân, Chiêu dương Nam Cao Mang, cạnh Quận chúa Bạch Hoa không cần thiết. Chiêu dương Nam được thăng lên Chiêu dương Tử. Chiêu dương Tử khẩn trở về Đại Việt, đem một đội võ sĩ giúp các Đạo sư Hồi phò tá cho Thái tử.

- Cần vương Đại lý khởi binh khắp nơi. Thái tử thiếu bảo Hiệp biện Đại học sĩ, Đồng tri Khu mật viện, Quy đức Thượng tướng quân, Vũ sơn hầu Tạ Quốc Ninh, được thăng Vũ sơn Công. Vũ sơn Công khẩn trở về Đại lý giúp anh hùng cần vương. Ban cho Quận chúa Lê Thị Phương Dung (Hoàng Hoa) được theo chồng về Đại lý.

- Đô thống Đại Hành được thăng Trấn viễn thượng tướng quân, tước Côi sơn Nam, vẫn ở lại Hoa lâm, phối hợp Linh văn lục tiên.

- Vũ Uy vương, vương phi lĩnh nhiệm vụ rất nặng: Một là giúp triều đình Tổng chống Mông cổ tại mặt trận Tây Trung nguyên. Hai hiệu binh Thiệu hưng, Văn Bắc được đặt dưới quyền vương, sẵn sàng tiếp viện Tổng. Hai là giúp anh hùng, võ lâm Trung nguyên trong vùng Mông cổ chiếm, khởi binh. Bằng mọi giá tìm cách liên lạc, kết hợp với sứ quân Lý Đảm hiện thống lĩnh lực lượng chống Mông cổ ở Sơn Đông, khích Lý Đảm một mặt khởi binh đánh lên Bắc, một mặt hòa với Tổng”.

Thời gian ở Phù phong, vương phi Ý Ninh dồn hết tâm huyết luyện võ công cho Hoàng Liên. Sau một tháng Lưu Thái Bình dẫn sứ đoàn lên đường đi Trường an. Lấy lý do Hoàng Liên bị mù, vương phi Ý Ninh nói với Lưu Thái Bình:

- Sư muội của tôi bị hỏng hai con mắt. Thầy Tạ Quốc Ninh phải đưa nàng về Đại Việt. Vì vậy thầy sẽ không đi Hoa lâm với Khâm sứ. Xin Khâm sứ cấp thẻ bài cho thầy cô, để có thể đi ngang qua vùng Mông cổ trấn đóng.

Lưu Thái Bình cấp thẻ bài cho hai người.

Vương phi Ý Ninh tổ chức tiệc tiễn hành Tạ Quốc Ninh, Hoàng Liên lên đường. Sinh mẫu Vũ Uy vương xuất thân là một danh kỹ, bà đã đem hết tâm huyết truyền nghệ cho con, cho nên nhạc khí nào của Đại Việt, vương cũng sử dụng thành thạo. Vũ sơn công Tạ Quốc Ninh xuất thân từ phái Sài sơn rất giỏi âm luật. Vũ Uy vương kéo nhị, Tạ Quốc Ninh đánh trống mảnh, Hoàng Liên đánh đàn bầu. Họ quên đi những ưu tư về quốc sự trong chốc lát, để thả hồn

vào âm thanh.

Lưu Thái Bình dẫn đoàn người rời Phù phong đi Trường an. Đường Phù phong, Trường an không xa, tuy nhiên phải mất ba ngày mới tới nơi. Nghe tin Vũ Uy vương, vương phi tới, A Lan Đáp Nhi, Ngột A Đa nhớ ơn cứu mạng, nhớ ơn hai vị tác thành cho cuộc hôn nhân với Thúy Nga. Vương thân dẫn Ngột A Đa, Thúy Nga, Thanh Nga ra ngoài thành năm dặm đón theo lễ vương tước Mông cổ.

Lễ nghi tất.

Không thấy Trung thành vương (Tây viễn vương) đâu, Vũ Uy vương đưa mắt hỏi Ngột A Đa. Ngột A Đa đáp bằng tiếng Việt:

- Phụ vương đã lên đường trở về Hoa lâm từ hơn nửa tháng nay rồi.

Nhìn hai cô em Thúy Nga, Thanh Nga, sắc diện tươi hồng, ánh mắt lung linh, thần thái tinh anh. Vương phi nghĩ thầm:

- Đúng là gái mới lấy chồng, tươi như hoa nở ban mai.

Phi hỏi:

- Thế nào? Hai em tuổi còn nhỏ, lại không đủ tiếng Hoa, tiếng Mông cổ, có làm nhị vị bực mình không?

A Lan Đáp Nhi vui vẻ:

- Đa tạ Hoàng đế Đại Việt. Đa tạ vương gia, vương phi đã gả Thúy Nga, Thanh Nga cho anh em chúng tôi. Nói về nhan sắc thì hai nàng quả thực là những giai nhân khó kiếm trong gầm trời này. Người ta nói Tây Thi đẹp, đẹp như thế nào tôi không thể tưởng tượng ra được, tôi nghĩ Tây thi chỉ đẹp bằng Thanh Nga, Thúy Nga là cùng.

A Lan Đáp Nhi cười sảng khoái:

- Sử chép Tây Thi có nhan sắc khuynh quốc, ca múa tuyệt vời. Nhưng Thúy Nga, Thanh Nga vừa có nhan sắc, ca múa như Tây Thi, vừa thông minh tuyệt đỉnh. Khi hai nàng về đây, tôi đã tìm những thầy giỏi nhất dạy ngôn ngữ, học thuật Mông cổ, Trung nguyên cho hai nàng. Chỉ hơn năm hai nàng đã nói tiếng Mông cổ,

hiểu lịch sử Mông cổ như những danh sĩ của chúng tôi. Về văn chương, học thuật Hoa hạ hai nàng thông Bách gia chư tử, Cưu lưu tam giáo, nói tiếng Hoa vùng Trường an, Hàng châu, Tô châu như người địa phương.

Vương phi chấp tay:

- Hai em thông minh, nhưng cũng nhờ nhị vị khuyến khích mà thành công.

Trong khi Lưu Thái Bình gặp lại A Lan Đáp Nhi cùng toàn thể Câu khảo cục, để tường trình sự việc thì Vũ Uy vương, vương phi gặp riêng Thanh Nga, Thúy Nga. Vương ban lời khen, và chuyển chỉ dụ của triều đình phong tặng hai nàng. Trước đây:

Thanh Nga được phong Thạc hòa, Trang mẫn quận chúa. Nay cải phong Thạc hòa, Trang mẫn, Linh hòa Công chúa. Cha được thăng lên tước Nam, mẹ được phong Tứ phẩm phu nhân.

Thúy Nga được phong Linh anh, Chí nhu quận chúa. Nay cải phong Linh anh, Chí nhu, Hồng hạnh Công chúa. Cha được thăng lên tước Nam, mẹ được phong Tứ phẩm phu nhân.

Trước cả hai được ban cho 15 mẫu ruộng nhất đẳng điền, nay thêm 10 mẫu nữa là 25, canh tác không phải nộp thuế.

Hai nàng quỳ gối hướng Đại Việt tạ ơn triều đình. Vương ban chỉ cho hai nàng:

- Từ sau cuộc chiến niên hiệu Nguyên phong thứ bảy đến giờ, trên từ Thượng hoàng dĩ chí thứ dân đều nơm nớp lo cái họa Mông cổ. Nay thì cái họa đó tạm yên. Tuy vậy di chúc của Thành Cát Tư Hãn vẫn còn đó. Trước sau gì thì Mông Ca cũng cử tướng khác thay Hốt Tất Liệt đánh Tống. Cũng có thể Mông Ca thân chinh. Triều đình đã quyết giúp Tống, giúp Cao ly, giúp Hồi quốc chống Mông cổ, lại giúp các anh hùng Đại lý, Tây tạng, Trung nguyên trong vùng cai trị của Mông cổ khởi binh. Hiện chúng ta cần liên lạc, giúp đỡ sứ quân Lý Đám ở Sơn Đông, để ông ta xưng đế hiệu, khởi binh tiến lên Bắc giải phóng vùng đất bị Mông cổ chiếm. Vấn đề này, nhiệm vụ hai em rất nặng. Các em gần bên chồng, lại dự

bàn chính sự, các em có biết nhiều về sứ quân Lý Đảm không?

Mắt Thanh Nga sáng rực lên:

- Trong Câu khảo cục, thì Lưu Thái Bình trực tiếp coi vùng Đông xuyên, Tây xuyên, Hán trung, Tứ xuyên, Lạc dương. Phụ quân của em trực tiếp coi vùng Hà Bắc, Sơn Đông, Sơn Tây. Sứ quân Lý Đảm thuộc Sơn Đông. Vì vậy em biết rất chi tiết về ông này.

Vương phi vuốt tóc Thanh Nga như khi mới gặp nàng ở bến Bắc Ngạn:

- Đại Việt quá xa với Sơn Đông, thành ra Tế tác không thu được nhiều tin tức. Khu mật viện Đại Việt biết rất ít về Lý Đảm. Trong khi lệnh của Hưng Đạo vương cho chúng ta, sao phải kết hợp lực lượng này với Cao ly, Tổng cùng Đại Việt chống Mông cổ. May quá, nay Thạc hòa, Trang mẫn, Linh thanh Công chúa Thanh Nga có thể cho anh chị biết về Lý Đảm.

Thanh Nga nhắm mắt lại tập trung tinh thần rồi tóm lược sự kiện:

“Cuối đời Kim, một anh hùng vùng Sơn Đông, Trung nguyên tên Lý Toàn, xuất lĩnh hào kiệt nổi lên, đánh Kim. Sau khi chiếm được vùng Sơn Đông, quân Lý Toàn tiến xuống miền Nam, bắt tay được với quân Tống. Toàn muốn thần phục Tống, cùng đánh Mông cổ. Nhưng Tể tướng Nam Tống coi Toàn như giặc cướp, ngăn cản không cho triều đình thu nhận. Lý Toàn đầu Mông cổ, được Mông cổ phong cho hàm Đô đốc hành tỉnh Sở châu (1227) thuộc Sơn Đông, cai trị như một tiểu quốc. Có chí lớn, không chịu thu hẹp thân phận trong vùng Sơn Đông, Lý Toàn nhân danh Đô đốc hành tỉnh Mông cổ tiến quân đánh Tống, chiếm được mười thành. Khi đánh Dương châu, Toàn bị trúng tên chết (1231). Từ khi khởi binh, Toàn cũng như tướng sĩ tổ chức lãnh thổ như một triều đình riêng, chỉ chịu tiến cống Mông cổ mà thôi. Họ tôn con của Toàn là Lý Đảm lên kế vị. Lý Đảm có võ công cao, có tài cầm quân, nhưng thiếu một người tài trí làm quân sự, tổ chức cai trị. Giữa lúc đó Lý

Đảm gặp một danh sĩ tên Vương Văn Thống đến nương nhờ. Vương có tài phò tá để nghiệp như Trương Lương, như Gia Cát Lượng, được các danh sĩ tặng cho mỹ danh Tiểu Trương Lương. Đảm trọng dụng ông ta. Nhân con gái ông có nhan sắc nghiêng thành, Đảm cưới làm vợ. Hốt Tất Liệt vì coi Toàn như một tướng thuộc quyền, nghe tin Toàn chết, y cử người thay thế, nhưng bọn sứ giả tới nơi, bị Đảm đuổi về. Giữa lúc đó Hốt Tất Liệt mãi lo tiến binh đánh vào phía Tây Tống, nên bề ngoài y lơ đi mặc Đảm làm gì thì làm. Nhưng bề trong Hốt Tất Liệt cử chân tay thân tín trấn nhậm các vùng quanh lãnh thổ của Đảm, bao vây Đảm.

Khi Bạch Liên được Hốt Tất Liệt phong làm thứ phi, y tiết lộ cho nàng biết: trước áp lực của Mông Ca, muốn giải trừ quyền hành của y tại Trung nguyên, Mông Ca sai Thân vương lĩnh Thừa tướng trung thư tỉnh A Lan Đáp Nhi thành lập Câu khảo cục điều tra 142 tội của y và bộ hạ. Câu khảo cục giết cách chức hầu hết bộ hạ của y. Nay y phải về Hoa lâm giải độc. Trước khi về y ủy nhiệm cho Tả thừa tướng hành Trung thư tỉnh A Lý Hải Nha nắm vững triều đình của y tại Yên kinh, lại bổ nhiệm một số chân tay thân tín, phòng nếu Mông Ca hại y, thì bộ hạ y tại Trung nguyên nổi lên làm áp lực. Bạch Liên sao chép danh sách chân tay đó gửi cho Vũ Uy vương.

Nhận được, một mặt vương gửi cho Khu mật viện Đại Việt. Khu mật viện Đại Việt sao gửi cho Tây Viễn vương. Vương trao cho Thanh Nga, Thúy Nga. Hai người âm thầm báo cho chồng là Ngột A Đa, A Lan Đáp Nhi, để hai ông chồng biết rõ âm mưu của Hốt Tất Liệt. Hai người tấu về triều xin chỉ dụ Mông Ca.

Một mặt vương gửi cho Thanh Liên để Thanh Liên tố cáo âm mưu này với Mông Ca. Thanh Hoa lại gửi cho Huyền Liên, Huyền Liên trao cho chồng là hoàng đệ A Lý Bất Ca vốn đang ganh ghét Hốt Tất Liệt.

Mông Ca nhận được tin từ Thanh Liên, từ A Lý Bất Ca, từ Câu khảo cục. Lập tức Đại hãn sai sứ ban chỉ khẩn cấp cho Câu khảo

cục hành sự: giết hoặc sa thải toàn bộ bọn chân tay mật của Hốt Tất Liệt.

Ngột A Đa kéo cờ Khâm sứ tới Sơn Đông, bắt giết, cách chức trước sau hơn 27 người của Hốt Tất Liệt. Thừa cơ 27 Đô đốc, Hành tỉnh Mông Cổ bị giết, bị sa thải, Lý Đảm mạo nhận mình là người của Mông Ca, tiến quân cử người trấn nhậm các vùng này. Vì vậy lãnh thổ của Lý Đảm lớn như một đại quốc.

Trước việc làm của Lý Đảm, Hốt Tất Liệt không ngồi im. Y sai sứ, nhân danh Mông Ca, bắt Đảm đem con trai trưởng về Yên kinh làm con tin”.

Vũ Uy vương thở phào một cái, tỏ ý vừa lòng:

- Khi tới Yên kinh, chúng ta cần phải biết Lý Đảm đã gửi con tới làm con tin cho Hốt Tất Liệt chưa? Nếu chưa thì ta cần cho y biết cái vụ con tin là do triều đình của Hốt Tất Liệt lạm quyền, Đảm không cần gửi con tới nữa. Còn như Đảm gửi rồi, thì Thúy Nga khuyên A Lan Đáp Nhi cho con tin về. Nhân Hốt Tất Liệt về Hoa lâm. Quân Mông cỏ tại Trung nguyên như rắn mất đầu, chúng ta khuyên Lý Đảm xung để tiến quân về phía Bắc mở rộng lãnh thổ chống Mông Cổ. Có như vậy khi Mông Ca cử người thay thế Hốt Tất Liệt, thì Lý Đảm đã hùng mạnh.

Vương phi nhân mạnh:

- Chúng ta đã có Thất liên, lại thêm bốn em Hồng Nga, Thúy Trang, Thanh Nga, Thúy Nga bên cạnh những đầu lĩnh Mông cỏ. Vì vậy các em cần lắng nghe, cần theo dõi tình hình, báo về triều đình.

Trong khi trao đổi câu chuyện, vương phi nhận thấy mới hơn một năm mà hai cô em đã thay đổi hoàn toàn: cử chỉ đường bệ, nói năng cẩn trọng, nhất là kiến thức rộng mênh mông. Trong khi trao đổi câu chuyện với chồng, hai nàng có thể phát biểu ý kiến ngang hàng, chứ không rụt rè như bất cứ thê thiếp, mỹ nhân nào.

Từ ngày Thanh Nga, Thúy Nga được Tây Viễn vương đưa về Trường an theo chiếu chỉ của Đại Việt hoàng đế thành hôn với A

Lan Đáp Nhi, Ngột A Đa, lễ cưới tổ chức rất linh đình. Tước của Ngột A Đa tới Công. Cạnh Ngột A Đa đã có mấy mỹ nhân Tây vực, Tống. Nhưng y chưa từng kết hôn chính thức, nên Đại hãn Mông Ca ban chỉ cho Thanh Nga làm Nguyên phối phu nhân. Các mỹ nhân kia vẫn là thứ thiếp ở mãi Hoa lâm. Cạnh Ngột A Đa chỉ có mình Thanh Nga.

Còn A Lan Đáp Nhi tước tới vương, triều đình Mông Cổ cưới cho một công chúa thuộc dòng Tây Liêu tên Linh Linh, ngay lập tức nàng được phong là Nguyên phi. Tiếp theo A Lan nạp thêm năm sáu mỹ nữ Tây vực, Tống, Liêu, nhưng không được triều đình Mông Cổ công nhận. Linh Linh đã hoẵng gần một năm. Các mỹ nữ khác người thì 40 tuổi, có người trên 50 tuổi. Người nhỏ tuổi nhất cũng 37, trong khi Thúy Nga mới 19 tuổi. Vì Thúy Nga do triều đình Đại Việt gả, tước Quận chúa, sắc đẹp cả sáu mỹ nữ đều không thể sánh. Hơn nữa nàng có tài ca múa, âm nhạc, nấu ăn, nên A Lan Đáp Nhi xin triều đình Mông Cổ phong cho nàng tước Nguyên phi thay Linh Linh

Một đặc điểm mà không mỹ nhân nào có là từ khi hai nàng theo sứ đoàn, từng luyện võ, dù bản lĩnh không cao, nhưng so với các Thiên phu trưởng thì công lực hai nàng không thua. Cả hai thường theo chồng trong các cuộc thanh sát, duyệt quân, vì vậy các mỹ nữ không ai dám tỏ ý ghen ghét.

A Lan Đáp Nhi gửi biểu về Hoa lâm tường trình vụ Hốt Tất Liệt lạm quyền, gồm bảy điều, trong đó có việc thiết lập một triều đình tại Yên kinh, bắt Đại Việt cử trưởng tử sang làm con tin. Con tin là Vũ Uy vương, vương phi là hai người có võ công, lại có tài đại tướng. Sứ đoàn hiện đang ở Trường an chờ chỉ dụ.

Thúy Nga, Thanh Nga bây giờ là vương phi của Thân vương Thừa tướng trung thư tỉnh, là phu nhân tước Công Tham tri chính sự, hai người truyền mở tiệc khoản đãi sứ đoàn Việt.

Hơn tháng sau có chim ưng của Đại Hành gửi từ Hoa lâm tới:

“Hốt Tất Liệt mang toàn bộ thê tử về Hoa lâm. Các thân

vương, quý tộc đều lãnh đạm với y, chỉ vì y bỏ hết luật pháp, phong tục vùng Thảo nguyên, mà dùng Hán pháp. Y xin được yết kiến riêng Đại hãn. Đại hãn đặt ra hơn trăm câu hỏi, y đều trả lời rất rành mạch. Cuối cùng y quỳ gối khóc:

Chúng mình là anh em cùng một cha mẹ. Đại ca là Đại hãn, em là Thân vương. Khi đại ca sai em vào Trung nguyên đánh Tống đã có người can em rằng: tước của em là Đại vương. Nay em đem quân vào Trung nguyên đánh Tống. Nếu bại thì các tước Đại vương sẽ mất. Nếu thắng thì cũng chỉ là Đại vương mà thôi. Ấy là không kể những kẻ ác miệng dèm siểm, e tính mệnh khó toàn. Tuy nhiên em tự tin vào đức minh mẫn của đại ca, tự tin vào lòng trung thành của mình mà nhất quyết lên đường. Trong mấy năm vào Trung nguyên, em bình định được Hoa Bắc. Giữa lúc em đang đánh Hoa Nam. Phía Bắc vây Tương dương, Phàn thành. Phía Tây bình Quan trung. Phía Nam chiếm Đại lý. Em đang chuẩn bị ba mũi chiếm Hoa Nam, diệt dứt Tống thì đại ca nghe lời gian thần, lập Câu khảo cục điều tra. Vì vậy em đành buông hết, để về đây anh em sống bên nhau.

Mông Ca ra lệnh giải tán Câu khảo cục, định ban chỉ cho Hốt Tất Liệt trở lại Trung nguyên. Nhưng trong hậu cung thứ phi Thanh Liên đã tâu với Mông Ca:

- Hiện binh lực của Đại vương Hốt Tất Liệt mạnh muốn hơn của ngài. Vương lập thành một nước với triều đình quan chức nhiều hơn của ngài. Nếu như vương trung thành với ngài mà sao biết bao nhiêu châu báu, vàng bạc mà Thị thần Tắc Chi Chiên thu được ở Trung nguyên, Đại lý, Tây tạng, Đại Việt, đúng ra y phải nộp về quốc khố. Thế mà y nộp cho vương. Điều này chứng tỏ vương không hề trung thành với ngài

Bây giờ nếu ngài cho vương vào Trung nguyên lại, thì dù vương không phản, nhưng bọn chân tay vương chủ trương Hán pháp sẽ vỗ tay ăn mừng: Mông Ca bỏ luật pháp Mông Cổ, chọn Hán pháp. Từ đó lực lượng của vương sẽ bùng lên, rồi chúng nó

xúi vương tách khỏi chính quốc thì sao? Tục ngữ nói: thả hổ thì dễ, bắt hổ thì khó. Vương là một con hổ lớn nhất gầm trời này đó. Vậy ngài dùng lời nhỏ nhẹ an ủi vương, nhưng không cho trở lại Trung nguyên là hơn cả.

Mông Ca nghe lời Thanh Liên. Hốt Tất Liệt hiện chỉ là một đại vương không quyền, lơ láo”.

Quả nhiên hơn tháng sau có sứ thần của Mông Ca đến, Mông Ca ban chỉ cho A Lan Đáp Nhi, Lưu Thái Bình, Ngột A Đa phải khẩn lên đường về Yên kinh nắm quyền cai trị, vì Hốt Tất Liệt rời Trung nguyên, mà toàn bộ hệ thống quan lại vẫn còn đó. Sứ thần cũng tuyên chỉ cho Vũ Uy vương, vương phi theo đoàn của A Lan Đáp Nhi cùng về triều kiến Đại hãn.

Vũ Uy vương hỏi A Lan Đáp Nhi:

- Thừa tướng! Từ đây về Hoa lâm, chúng ta phải đi mất bao nhiêu ngày? Theo đường nào?

- Trước hết chúng tôi phải về Yên kinh, giải tán triều đình của Hốt Tất Liệt. Yên Kinh đi Hoa lâm có thể theo đường phía Tây qua Lục bàn sơn. Hoặc từ Yên kinh lên Trường thành qua cửa Trương gia khẩu.

Ngột A Đa bàn:

- Nếu chúng ta dùng ngựa thì đi đường Lục bàn sơn, gần hơn. Ngặt vì còn thê tử, nô bộc, họ không biết cỡi ngựa, phải đi bằng xe, thì chúng ta nên đi theo đường Trương gia khẩu.

Tuy thủ lĩnh Hán pháp Liêm Hy Hiến đã bị thất bại, Hốt Tất Liệt mất toàn bộ quyền lực. Nhưng A Lan Đáp Nhi vẫn sợ bọn chủ trương Hán pháp tụ tập làm càn. Y bàn với Ngột A Đa:

- Đoàn của ta gồm gần trăm người, thêm vào vợ, con, nô bộc, trên trăm nữa. Ta cần một Thiên phu hộ tống. Vùng này vốn thuộc quyền của Hốt Tất Liệt, bọn tướng đều là người Hán. Ta không thể dùng quân của chúng họ vệ.

Ngột A Đa cam kết:

- Đệ nghị là không cần. Chúng ta ba người gồm Đại ca, Lưu

Thái Bình, đệ; thêm ba tướng Đi Minh Trinh, A Mít Lỗ Tề, Kim Đại Hòa. Bên sứ đoàn Đại Việt còn Vũ Uy vương, vương phi với đội kỵ mã Long biên. Như vậy đủ rồi.

Ngột A Đa ra lệnh:

- Đoàn chúng ta đi làm ba toán. Lỡ một toán bị phục kích thì hai toán còn lại cứu ứng.

Y trao cờ xanh cho tướng Đi Mi Trinh, A Mít Lỗ Tề:

- Hai tướng quân đi làm tiền quân, trương kỳ hiệu của Câu khảo cục. Nếu gặp kinh địch, thì dừng lại, chờ chúng tôi tiếp ứng. Đừng giao chiến vội.

Y nói với An Lan Đáp Nhi:

- Trung quân thì Đại ca với Lưu Thái Bình. Tất cả thê tử, nô bộc đi theo trung quân. Có La An với đội kỵ mã Long biên theo hộ tống.

Y nói với Vũ Uy vương, vương phi, Kim Đại Hòa:

- Chúng ta đi theo hậu quân.

Thấy Thanh Nga với Thúy Nga mặc chiến bào, cỡi ngựa như hai nữ tướng Mông cổ. Vương phi Ý Ninh mắng sẽ vào tai hai nàng:

- Các em đang làm cái truyện bán bò tậu ẽnh ương. Các em có biết không?

Từ ngày rời Thăng long theo vương, vương phi, Thúy Nga, Thanh Nga chưa từng thấy phi nói nặng bao giờ. Đây là lần đầu tiên hai nàng bị quở. Thanh Nga kinh hãi hỏi nhỏ:

- Chúng em còn trẻ người non dạ. Tuy là vương phi, là đại phu nhân, nhưng hành sự có nhiều sơ xuất. Xin chị dạy bảo.

Wương phi nói rất chậm:

- Trước khi về Mông cổ, các em được dạy chi tiết về thuật bắt nai. Thầy Vũ Y, Vũ Dược, các cô Kim Bình, Ngân Bình giảng dạy hết sức cẩn thận. Mà mới đây các em đã quên hết rồi?

-!?!?!?

- Này nhé, thuật thứ nhì là Thủy tiên, dạy cách dùng y phục sao

cho duyên dáng. Cô Kim Bình đã giảng:

« Người đẹp như các con phải biết chọn y phục, chứ không phải bạ áo gì cũng mặc, váy gì cũng mang. Căn cứ vào lý Ngũ-Hành sinh khắc, phải trang phục như thế nào để:

Tinh thần thanh thản,
Hấp dẫn người ngoài,
Chinh phục trọng phu,
Giữ tình yêu lâu dài.

Nguyên tắc đầu tiên là y phục phải mềm, dài: dù lụa, dù vải phải thực mềm. Rộng, dài, chỉ để hở bàn tay và đầu. Những phi tần được quân vương sủng ái, những người đẹp danh tiếng đều thành công nhờ y phục mềm, dài tha thướt. Thời Tần Thủy Hoàng. Thái giám Triệu Cao cho các cung nữ mặc y phục cứng, khiến Tần Thủy Hoàng đã bị tuyệt đường phòng the lại càng nặng thêm. Gần đây Mai phi và Dương phi của Đường Minh Hoàng. Trong lần triều kiến nhà vua, Mai phi mặc y phục dày cứng không hấp dẫn được nhà vua; trái lại Dương phi mặc y phục mỏng, làm nổi bật lên những đường cong, hút được hồn nhà vua.

Có hàng nghìn, hàng vạn màu sắc khác nhau. Người đàn bà phải biết lựa màu sao tạo cho mình nét yêu kiều, duyên dáng, thu hút được đấng trọng phu. Những tướng Mông cổ say mê các con vì nhan sắc cũng có mà vì y phục Đại Việt thướt tha cũng có. Vậy tuyệt đối các con không nên mặc y phục giống như con gái Mông cổ. Các con mặc y phục giống con gái Mông cổ thì là Mông cổ giả. Ông chồng các con sẽ bỏ các con, tìm lại những cô gái Mông cổ thực!

Thanh Nga, Thúy Nga rùng mình:

- Bọn em thực đáng chết.

Lập tức hai nàng trở về phòng thay áo tứ thân, khăn yếm, dây lưng bằng lụa mà triều đình ban cho khi lên đường. Khi hai nàng trở ra, thì A Lan Đáp Nhi, Ngột A Đa cùng mở to mắt nhìn, ngây ngất như người say rượu. Vương phi Ý Ninh nháy Thúy Nga một

cái. Nàng hiểu ý, nói với chồng bằng tiếng Mông cổ:

- Anh ơi! Ngựa cao quá! Em mặc váy không lên được.

A Lan Đáp Nhi biết rất rõ rằng Thúy Nga, Thanh Nga đều học võ, kinh công không tầm thường. Nàng có thể tung mình lên ngựa, mà nàng không làm. Ý nghĩ rất nhanh: nàng muốn chồng bồng lên, chắc là nhõng nhẽo. Ý tiến tới sau lưng nàng, hai tay ép vào hông rồi nhắc nàng để ngồi ngang trên lưng ngựa. Gió thổi, y phục nàng bay phất phới, khiến viên đại tướng Mông cổ từng xung sát bao nhiêu trận, không kiềm được lòng. Ý ôm lấy hai chân nàng rồi hôn lên gấu váy nàng với tất cả đam mê.

Trong khi đó Ngột A Đa cũng bế Thanh Nga lên lưng ngựa, hôn lên hai gôi nàng.

Ngột A Đa cầm tù và thổi, đoàn người theo thứ tự lên đường. Suốt dọc đường không có biến cố gì xảy ra.

Khi đoàn người qua Chu tiên trấn. Thanh Nga tách ra vào một chợ mua ít trái cây. Nhân dịp đó vương phi Ý Ninh nói nhỏ với Thúy Nga:

- Em biết không, trong những ngày tân hôn, mãi say hạnh phúc, hai em Hồng Nga, Thúy Trang, suýt quên nhiệm vụ Tây Thi mà triều đình trao cho; nên gây với nhau. Anh chị phải nhắc nhở, can thiệp mới êm. Thế em với Thanh Nga ra sao?

- Cũng có đấy, may nhờ Tây Viễn vương là bậc trưởng thượng nhắc nhở, nên chúng em không đến nỗi. Nhưng từ khi vương rời chúng em, thì Thanh Nga ngụp lặn trong tình yêu, gần như quên hết nhiệm vụ của một Tây Thi.

- Ngụy thực, vai trò của Thanh Nga nặng hơn em, mà Thanh Nga quên đi thì đáng sợ. Vậy thế này: khi tới Yên kinh, anh chị sẽ xin cho hai em ở chung, rồi chị với em tìm dịp nhắc lại mối tình Thanh Nga, Dĩ Tượng. Như vậy cô nàng mới thoát ra khỏi giấc mộng yêu thương.

Phải mất hơn tháng, đoàn Câu khảo cục mới về tới Yên kinh (Bắc kinh ngày nay).

Ngột A Đa kể cho Vũ Uy vương, vương phi nghe:

- Yên kinh là kinh đô của Liêu rồi Kim. Sau khi Thành Cát Tư Hãn chiếm được, thì triều đình Kim chạy xuống phương Nam. Mông cổ đặt Yên kinh làm tổng hành doanh của bộ tham mưu phương Đông: Nam đánh Tống, Đông đánh Cao ly, Bắc cai trị Liêu, Kim. Từ khi tuân chỉ Mông Ca đánh Tống, Hốt Tất Liệt đặt Yên kinh như kinh đô riêng, thiết lập một triều đình với hàng vạn quan chức.

Wương phi hỏi:

- Tôi nghe Yên kinh từng là bãi chiến trường, diễn ra nhiều trận đánh kinh thiên động địa giữa Kim với Mông cổ. Khi quân Mông cổ chiếm được thành đã tàn phá cung điện, giết hàng mấy chục vạn người. Không biết bây giờ ra sao?

A Lan Đáp Nhi nói bằng giọng điệu của người chiến thắng:

- Từ khi Thành Cát Tư Hãn đặt hệ thống cai trị như vùng Thảo nguyên, tái xây dựng thành quách, cung điện, thì dân chúng lại tụ về đông đúc hơn xưa. Dưới sự cai trị bằng luật thép của Mông cổ, Yên kinh không hề có nạn trộm, cướp.

Vũ Uy vương hỏi:

- Bây giờ Hốt Tất Liệt trở về Hoa lâm thì ai sẽ là người thống lĩnh đám quan lại này?

- Khi cầm quân đánh Tống, Hốt Tất Liệt tự coi như mình là vua, lập triều đình gọi là Trung thư tỉnh. Dưới Trung thư tỉnh là Tuyên phủ ty có 16 bộ. Y trao cho A Lý Hải Nha giữ chức Hành trung thư tỉnh Tả thừa tướng, tương đương với chức vụ của tôi ở Hoa lâm. Bây giờ Hốt Tất Liệt về Hoa lâm chịu tội. Chúng tôi sẽ thay Đại hãn phải giải tán cái triều đình này. Nay mai tôi sẽ họp triều đình, tùy nghi xét tài năng bọn quan chức này, bổ nhiệm vào chức vụ mới.

- A Lý Hải Nha là người thế nào?

- Y là cánh tay mặt của Hốt Tất Liệt, gốc người Hồi hột. Tài trí phi thường, trên thông thiên văn, dưới thông địa lý. Y tinh thông tất

cả học thuật Mông cổ, Trung nguyên, là người đứng đầu khuyên Hốt Tất Liệt dùng Hán pháp. Tính tình thâm trầm ít nói, nhưng cực tàn bạo ².

Chính Hình bộ thượng thư Thôi Uộc đã tâu với Hốt Tất Liệt như sau: « A Lý Hải Nha nắm trọng quyền văn võ, con cháu, phe đảng ra vào cửa y giữ hết chức quyền trọng yếu. Cần phải tước bỏ, đổi chân tay y khỏi Kinh hồ ».

Vũ Uy vương biết A Lan Đáp Nhi, Ngột A Đa cũng như Lưu Thái Bình dành cho Đại Việt cũng như mình nhiều thiện cảm. Thế nhưng cả ba thiếu suy nghĩ sâu xa, vô mưu bất trí, kém hiểu biết người nên hành sự nông cạn, sẽ nguy hiểm vô cùng. Vương thấy mình phải có bốn phận nhắc khéo ba người:

- Dù lý luận cách nào, tôi nghĩ khi về Yên kinh các vị phải cẩn thận. Cả ba vị đều phải công nhận bằng này điều.

Ngột A Đa hỏi:

- Xin vương gia dạy cho.

- Một là Đại vương Hốt Tất Liệt tài trí bao trùm hoàn vũ. Vương diệt Kim biến lãnh địa Kim thành lãnh thổ riêng của vương. Vương đánh Tống, chiếm được phân nửa lãnh thổ. Phía Đông vương đánh Cao ly, bắt thần phục. Phía Tây chinh phục Tây hạ. Phía Nam bình Đại lý, Tây Tạng. Đây là lãnh địa vương tự tạo chứ không phải cắt của Đại hãn.

- Đúng thế.

- Hai là lãnh thổ của vương rộng hơn chính quốc Mông cổ. Vương dùng Hán pháp tổ chức hệ thống quan lại khác hẳn với Tống, lại càng không giống Mông cổ. Hệ thống này rất chặt chẽ, hợp với xã hội Trung nguyên. Vương ngồi trùm một vùng tài nguyên phong phú, quân lực hùng hậu. Uy của vương muốn áp Đại hãn.

- Đúng thế.

- Ba là vương có hùng tâm tráng chí, muốn chiếm luôn ngôi Đại hãn của anh. Vì vậy Đại hãn mới lập ra Câu khảo cực, tĩa bốt

vây cánh của vương, thay vào đó những người mới. Nhưng bộ máy cai trị của vương vẫn còn đó. Tất cả quan lại đều do triều đình của vương điều động. Các vị chưa tháo gỡ được trọn vẹn. Thế mà bây giờ các vị chỉ có ba người với ba võ sĩ hộ tống mà định đến Yên kinh phá bỏ các cơ sở của Hốt Tất Liệt thì thực là thiên nan, vạn nan.

- Đúng thế.

- Bốn là vương về Hoa lâm không phải sợ Đại hãn. Vương biết rõ nếu Đại hãn đem quân đánh vương, chưa chắc đã thắng. Vì vậy vương về Hoa lâm để tìm cách loại Đại hãn, chiếm trọn vẹn Mông cổ. Khi vương về, vương tin chắc là chân nay ở Trung nguyên vẫn trung thành với vương. Nay các vị về Yên kinh, là nơi căn bản của vương thì khó mà nắm được hết quyền binh. Hơn nữa tên A Lý Hải Nha đang điều khiển một nội các của vương, không dễ gì y chịu khoanh tay để ba vị hành động.

Cả bộ ba A Lan Đáp Nhi, Ngột A Đa, Lưu Thái Bình nghe Vũ Uy vương nói, cùng cảm thấy lo sợ.

Wương phi Ý Ninh hỏi:

- Tại Hoa lâm có bao nhiêu Hành trung thư tỉnh?

Ngột A Đa trả lời:

- Triều Mông cổ có bốn Thừa tướng. Một người phụ trách chính quốc Mông cổ. Một người phụ trách Kim trướng (Âu châu ngày nay). Một người phụ trách Tây vực (Tây liên, Tây hạ, Hoa thích tử mô, Pakistan, Afghanistan). Một người phụ trách phương Đông (Kim, Liêu, Cao ly, Hoa Bắc, Tống, Đại lý, Tây tạng, Nhật bản, Đại Việt). A Lan Đáp Nhi là Thừa tướng Trung thư tỉnh, tôi là Tham tri chính sự phương Đông.

Khi đoàn Khâm sứ sắp tới Yên kinh, thì A Lý Hải Nha thống lĩnh văn võ quan, cùng dàn một vạn Lôi kỵ ra ngoài thành hai mươi dặm đón rước cực kỳ long trọng.

Còn 10 dặm mới tới thành Yên kinh, mà nhà cửa, lâu đài, dinh thự tráng lệ lộ lộ cả một vùng mênh mông. Trên đường phố, xe

cô, người ngựa đi lại tấp nập.

Phụ nữ dù Đông dù Tây, dù kim, dù cổ đều thích du ngoạn chốn phồn hoa ngắm cảnh, đều mê mua sắm y phục, nữ trang. Dù đã là đại phu nhân, lĩnh trọng trách nặng chiu đôi vai, nhưng Thanh Nga, Thúy Nga vẫn chưa thoát khỏi tính tình của thiếu nữ mới lớn. Thanh Nga nói với chồng:

- Anh ơi! Anh từng ở đây lâu ngày, anh dẫn Vũ Uy vương với chúng em du ngoạn đất văn vật này đi.

- Dĩ nhiên. Muốn đi một vòng khắp Yên kinh thì ít ra phải 6 giờ xe ngựa. Còn đi bộ thì phải mười ngày!

A Đa biết cô vợ trẻ của mình cũng như Thúy Nga với Vũ Uy vương phi, tuy bề ngoài là chúa tướng với thuộc hạ, nhưng tình còn sâu hơn mẹ con. Chàng biết rằng Khâm sứ chưa chắc làm chủ được Yên kinh, nên không muốn cho vợ vào thành. Chàng kiếm cơ sắp xếp cho hai nàng ở chung với sứ đoàn. Chàng nói với vương:

- Xin vương gia tạm dừng bước ở đây. Từ thời Liêu, Kim, triều đình đã kiến tạo một vùng gần sông Nhiệt hà, làm nơi tạm trú tiếp đón các sứ đoàn ngoại quốc. Vùng này có mười khu mang tên mười loại hoa: Đào hoa, Lan hoa, Quế hoa, Lý hoa, Cúc hoa, Quế hoa, Hồng hoa, Trà hoa, Đỗ quyên, Lưu ly. Tôi đã ban lệnh dành khu Lan hoa cho sứ đoàn Đại Việt. Tôi sẽ cử một viên quan thuộc bộ Lễ tiếp đón. Sứ đoàn cũng như đội kỵ mã Long biên được cung cấp mã phu, tỳ nữ, đầu bếp. Vương gia cần gì, cứ nói với họ. Xin vương gia cho tôi gửi Thanh Nga, Thúy Nga ở chung. Chứ phẩm hàm hai nàng cao nhất Yên kinh mà vào thành sẽ phải chung đưng với vợ con nhiều văn võ quan gốc Mông, Hán, Kim, Liêu, Tây vực rất phức tạp, e có điều không hay xảy ra.

Ngột A Đa nói tiếng Việt với vương phi:

- Từ hôm vu quy, hai nàng suốt ngày nhắc đến nhị vị. Bây giờ tôi để hai nàng ở với phi để chị em tha hồ đàm đạo.

Y nói với Thanh Nga:

- Em phải cẩn thận lắm mới được, vì tại Yên kinh này có đến

mấy nghìn quan chức văn võ gốc Mông cổ cũng có, gốc Tây vực cũng có. Nhưng phần đông là người Hán. Trong khi Thúy Nga là vương phi, coi như đệ nhất phu nhân. Em là phu nhân của Tham tri chính sự, là đệ nhị phu nhân. Bất cứ em gặp điều gì khó khăn, em cứ đưa Hồ phù của A Lan Đáp Nhi hay của anh ra, thì dù văn quan, dù võ tướng phải răm rắp rạp người xuống.

Hơn giờ sau, một viên quan văn người Hán đi ngựa đến, hướng Vũ Uy vương hành lễ:

- Tiểu chức Phi Vinh, lĩnh Viên ngoại lang thuộc bộ Lễ, tuân lệnh Thừa tướng Trung thư tỉnh A Lý Hải Nha tiếp đón vương gia và sứ đoàn.

Nghe Phi Vinh nói, Vũ Uy vương biết A Lý Hải Nha vẫn dùng cái chức vụ Tể tướng của Hốt Tất Liệt, và coi bọn A Lan Đáp Nhi như một Khâm sứ mà thôi.

Phi Vinh liếc nhìn thấy hồ phù đeo trên cổ Thúy Nga với Thanh Nga thì kinh hoảng:

- Hai vị tiểu cô nương đây là...

Thanh Nga chỉ Thúy Nga nói tiếng Mông cổ:

- Đây là vương phi Thừa tướng, thân vương A Lan Đáp Nhi. Còn tôi là phu nhân của Tham tri chính sự Ngột A Đa.

Phi Vinh kinh hoảng vội cung tay hành lễ. Y ruổi ngựa dẫn đường. Qua con con lộ dài hơn năm dặm tới một cái hồ ước ba mẫu. Giữa hồ có một cù lao lớn. Cù lao nối với bờ bằng con đường lát đá. Hai bên đường trồng rất nhiều hoa. Trên mặt hồ có đàn ngỗng, đàn vịt trời đang bơi lội kiếm ăn. Tọa lạc trên cù lao là một ngôi nhà cột đỏ, ngói xanh. Phi Vinh chỉ bãi đất rộng cạnh hồ nói với La An:

- Khu tiếp sứ này tên Lan hoa. Ngôi dinh thự trên cù lao dành cho sứ đoàn. Tướng quân với các kỵ mã nên đóng trên bãi đất này.

Y chỉ một người đàn ông tuổi trung niên:

- Đây là người trông coi khu tiếp sứ này tên Cung Yên.

Thúy Nga lấy trong bọc ra hai lượng vàng. Nàng trao cho Phi

Vinh, Cung Yên:

- Gọi là một chút bổng của Thừa tướng ban thưởng cho hai vị.

Hai người rập mình xuống bái tạ, rồi chỉ một căn nhà nhỏ bên hồ:

- Anh em tiểu nhân túc trực tại ngôi nhà kia. Nếu vương phi cần gì xin cứ ra lệnh.

La An điều khiển mười đầu bếp, bộc phụ chuyên hành trang xuống khỏi xe. Sau một ngày hành trình vất vả, mọi người tắm rửa rồi ra đại sảnh họp. La An sai thả chó, chim ưng ra canh phòng thực cẩn mật.

Vừa an vị xong, vương phi Ý Ninh vuốt tóc Thanh Nga, Thúy Nga:

- Từ khi hai em rời Văn sơn tới giờ hơn năm rồi còn gì! Bây giờ chị em mình mới được truyện trò thoải mái. Hôm rồi tuy tái hội tại Trường an, nhưng xung quanh, tai mắt Mông cổ rất nhiều. Nào chúng ta họp chợ.

Vũ Uy vương phì cười:

- Nay, nói cho chị em biết, Thúy Nga là vương phi Thiên quốc Mông cổ. Thanh Nga là phu nhân phó Thừa tướng. Còn Ý Ninh là vương phi Đại Việt. Ai đời vương phi, đại phu nhân mà lại họp nhau như quạ vỡ tổ coi sao được!

Nói rồi vương ra sân ngắm hoa.

Vương phi tát yêu Thúy Nga, Thanh Nga, bắt hai nàng đứng trước mặt, ngắm nhìn từ đầu đến chân:

- Hai em tôi đẹp quá. Đẹp như thái lài.

Thúy Nga ngơ ngác:

- Rau thái lài có gì đẹp đâu mà chị ví với bọn em!

Thanh Nga cười khúc khích:

- Chị Ý Ninh gọi chồng chúng mình là cứt chó đấy.

-?!?!?!

- Tục ngữ có câu:

Gái phải trai như thái lài phải cứt chó.

Trai phải gái như cò bọ phải nước mưa.

Vương phi giảng:

- Rau thài lài dù tưới bằng phân gì cũng không thể lớn mau bằng phân chó. Nên người ta ví rau thài lài với các cô gái mới lấy chồng trở mã xinh đẹp hơn bao giờ cả. Còn ngược lại con trai mới lấy vợ thì mặt mày xơ xác, thần trí mơ hồ, ngơ ngác ủ rũ như cò bọ bị trúng mưa.

Vương phi bẹo má Thúy Nga:

- Em tôi đẹp quá. Hát cho chị nghe một bài đi.

Phi đánh trống mảnh. Thanh Nga kéo nhị, Thúy Nga bật trống cơm. Thúy Nga cất tiếng ca theo điệu Quan họ:

Em là con gái Bắc ninh,

Em nghiêng nghiêng nón, mái đình cũng nghiêng.

Vương từ ngoài vào:

- Xinh đẹp, ôn nhu văn nhã, tay tiên tấu nhạc, ca như hạc bay đêm, mà chỉ nghiêng mái đình thôi à? Hai em là con cháu Tây Thi phải làm cho đại quốc Mông cổ rung rinh mới xứng đáng.

Được khen, má hai nàng đỏ hây hây. Thúy Nga mỉm cười:

- Dù đẹp như Tây Thi, dù ca hát hay đến đâu, chúng em cũng vẫn là cô gái Thăng long, là con cháu vua Trung, là em ngoan của anh chị.

Thanh Nga ca tiếp:

Tha hương dạ những bồi hồi,

Thương cha nhớ mẹ, ai người cậy trông?

Trời nam ngút tỏa mây hồng.

Chữ trung, chữ hiếu một lòng sắt son.

Tình riêng một chút con con,

Đã lia ngó ý, tư còn hay không?

Vương phi Ý Ninh dùng Lãng không truyền ngữ rót vào tai Thúy Nga: cô nàng Thanh Nga đang say tình. Em ca mấy câu tình ca, móc Thanh Nga như chị em mình đã bàn. Trêu cho cô nàng xúc động, thì cô nàng mới tỉnh.

Thúy Nga nguyệt Thanh Nga:

- Chỉ thương cha, nhớ mẹ thôi sao? Trước đây nàng Tô Thị trách chồng vui duyên mới, quên vợ con. Em còn nhớ không?

- Em không nhớ rõ.

Thúy Nga hát theo điệu Xâm:

Tay cầm bầu rượu nắm nem,

Mảng vui quên hết lời em dặn dò.

Gánh vàng đi đổ sông Ngô,

Đêm đêm tơ tưởng đi mò sông Tương.

Hát xong nàng cười:

- Tô Thị trách chồng mãi vui quên hết lời vợ dặn dò. Có người mới hôm nào thề non hẹn biển trên bến Bắc ngạn. Nay thành đại phu nhân, vui duyên mới nên đã quên người xưa rồi. Nàng là ai nhỉ? Chẳng biết cái anh Dã Tượng có trách ai không. Ai lấy chồng, mãi vui ném lời thề ở bến Bắc ngạn xuống sông Tương rồi. Hỡi ơi, giờ này đại phu nhân của Thiên quốc Mông cổ đang ngụp lặn trong tình yêu, đâu còn nhớ đến cái anh chăn trâu voi đồng quê?

Nghe Thúy Nga trêu, hai mắt Thanh Nga đỏ hoe. Thúy Nga càng trêu già, nàng ca mấy câu trữ tình trong Kinh thi, mô tả anh chàng thất tình, đứng nhìn người yêu đi lấy chồng:

Yên yên vu phi,

Si trì kỳ vũ,

Chi tử vui qui,

Viễn tống vu dã,

Chiêm vọng phát cập,

Thê khắp như vũ.

Yên yên vu phi,

Hiệt chi hàng chi,

Chi tử vu qui,

Viễn vu tương chi,

Chiêm vọng phát cập,

Trữ lập dĩ khắp.

Yến yến vu phi,
Hạ thượng kỳ âm,
Chi tử vu qui,
Viễn tống vu Nam,
Chiêm vọng phát cập,
Thục lao ngã tâm.
Rồi nàng ca sang tiếng Việt:
Kìa trông yến bay,
Cánh lên, cánh xuống.
Nàng đi theo ai?
Tiễn nàng ra đồng,
Trông theo chẳng thấy,
Khóc lóc như mưa.
Kìa trông yến bay,
Hàng lên, hàng xuống.
Nàng đã theo ai?
Nhìn theo không kịp,
Theo nàng đi xa,
Đứng nhìn nhỏ lệ.
Kìa trông yến bay,
Tiếng kêu đau thương.
Nàng đi lấy chồng,
Tiễn nàng về Nam,
Nhìn theo chẳng kịp,
Lòng này khổ đau.

Thanh Nga òa lên khóc. Nàng ôm lấy vương phi Ý Ninh:

- Chị ơi! Sông Hồng có thể cạn. Núi Tản có thể mòn. Em... Em không bao giờ quên anh Dã Tượng đâu. Khi anh ấy tiễn em đi, anh ấy hứa sẽ cưới chị Thúy Hồng rồi mà.

Wương phi tát yêu Thanh Nga:

- Em với Dã Tượng yêu nhau, gần nhau hơn năm mà em không hiểu Dã Tượng chút nào cả. Tội cho Dã Tượng đã gánh vâng đi đò

sông Ngô thực sự rồi.

Thanh Nga thút thít:

- Em ngu tối qua! Chị giảng cho em nghe đi.

- Em phải biết năm ông chim ưng Thiên trường, lớn nhất là Dã Tượng, nhỏ nhất là Địa Lô đều là những người khí hùng, trí dũng, lại đang gánh vác trọng trách của đất nước trên vai; nên trong tâm trí của họ coi quốc sự là trên hết mọi sự. Tuy nhiên họ vẫn là một người con trai, họ cũng rung động trước sắc đẹp, họ cũng dễ bị tiếng đàn, câu ca làm cho say đắm. Dã Tượng gặp em, dự tuyển phu, yêu thương em, say mê em, nhưng không để lộ cái yếu mềm ra. Trong suốt gần năm bên em, lúc nào đôi mắt Dã Tượng hiện ra nét nhu mì, lời nói ngọt ngào.

Thúy Nga tiếp:

- Trong lần chúng mình làm thịt quay, gà hấp, nướng cá cho các anh ấy ăn, anh Dã Tượng chẳng từng gọi em là vợ đó ư? Chỉ có em là người vô tình không nhận ra mối tình sâu đậm trong lòng anh ấy mà thôi!

Thanh Nga tỉnh ngộ. Nàng khóc òa lên:

- Em ngu quá! Em ngu quá, sao chị không nói cho em biết.

Thúy Nga nói rất chậm, lạnh như băng:

- Tất cả mọi người đều cảm nhận được, chỉ duy mình em mãi vui duyên mới, nên nào có biết lòng người quân tử.

Vương phi thấy Thanh Nga đã tỉnh, phi giáng thêm một đòn nữa:

- Nếu Dã Tượng không yêu em say đắm đời nào y cùng Thúy Hồng trốn ra ghềnh núi tiền em riêng biệt. Thế mà em cũng không hiểu lòng y!

- Tại sao anh ấy lại rủ chị Thúy Hồng ra ghềnh núi tiền em, mà không rủ người khác!

Phi thở dài:

- Thông minh như em mà không nhận ra ý của Dã Tượng sao?

-!?!?!?

- Thúy Hồng tuy chưa thọ giới, nhưng đã giác ngộ vào đạo đức Thế tôn, nên trong tâm nàng trong sáng, không gọi chút bụi trần, giống như một ni sư. Dĩ Tượng muốn em quên đi những sợi tơ vương với y, để em yên tâm với duyên tình mới, yên tâm làm Tây Thi, nên mới nhờ Thúy Hồng cùng tiễn em. Nghĩ là Dĩ Tượng đành cam nín chịu đau đớn, cho em hạnh phúc. Mà hỡi ơi em vô tình quá.

Thanh Nga hướng về Nam lậy ba lậy nước mắt lã chã:

- Anh Dĩ Tượng! Thanh Nga này trọn kiếp không bao giờ quên anh đâu. Em nguyện hết sức mình làm Tây Thi để không phụ tấm lòng hy sinh cao cả của anh.

Đến đó La An vào trình cho vương một ống đựng thư do chim ưng mang tới. Vương mở ra. Thư của Đại Hành:

“Hốt Tất Liệt bị Đại hãn nghi ngờ không cho cầm quân. Tuy nhiên vì là Thân vương. Y được Đại hãn trao cho phụ trách việc cải cách, huấn luyện toàn quân. Y tâu với Đại hãn rằng:

Muốn thắng Tống thì phải nắm được võ lâm Trung nguyên.

Từ trước tới giờ các tướng Mông cổ thường được tuyển dụng bằng cách:

- Mỗi thiên phu có một toán huấn luyện đào tạo cấp Thập phu. Được nhập trường này phải là kỵ mã có khả năng. Sau khi học sẽ được thăng lên Thập phu trưởng.

- Mỗi vạn phu có một trường huấn luyện, đào tạo cấp Bách phu. Được nhập trường này phải là Thập phu có chiến công, hoặc có tài. Sau khi tốt nghiệp được thăng lên Bách phu trưởng.

- Mỗi Hãn địa có một trường huấn luyện, đào tạo cấp Thiên phu. Được nhập trường này phải thuộc giòng quý tộc, hoặc con cháu các Thân vương, hoặc Bách phu có công trạng, tài năng.

Như vậy việc xung phong, hãm trận thì các Thập, Bách, Thiên phu tuy giỏi, nhưng dễ bị các tướng Tống võ công cao sát hại.

Hốt Tất Liệt nhấn mạnh: kinh nghiệm trong các trận Mông cổ thất bại đều do các tướng Tống dùng người có võ công cao, hoặc

những cao thủ võ lâm theo giúp trong quân. Khi giao chiến, các cao thủ ra tay sát hại tướng Mông cổ cấp Vạn phu, Thiên phu, Bách phu, thậm chí Thập phu. Vì vậy trận thế Mông cổ bị rối loạn. Muốn thắng Tống, cần tuyển bọn võ lâm, rồi huấn luyện thành Thập, Bách, Thiên phu trưởng.

Đại hãn Mông ca nghe lời Hốt Tất Liệt ban chỉ đi khắp nơi mở võ đài tuyển người có võ công cao, tùy công lực cao thấp, tùy khả năng cho nhập thẳng vào trường đào tạo Bách phu, Thiên phu, Vạn phu.

Việc này thu được hai lợi ích:

Một là tăng tài năng các tướng Mông cổ.

Hai là chiêu dụ hết nhân tài sung quân. Các nơi khác muốn nổi loạn thì không còn người tài.

Đây là bề ngoài, nhưng thực ra Hốt Tất Liệt muốn thu hết các cao thủ trong thiên hạ làm chân tay. Hiện y cho mở võ đài tại Hoa lâm. Anh hùng, võ lâm Đông, Tây đang ùn ùn kéo nhau về Hoa lâm tranh tài”.

Đọc xong vương đưa thư cho vương phi đọc, rồi than:

- Chà! Tên Hốt Tất Liệt quả là một nhân tài kiệt kiệt. Kế hoạch này ta không thể nào phá nổi. Từ trước đến giờ từ thời Hán, thời Tống, cho đến Mông cổ. Khi xảy ra chiến tranh với ta, bao giờ ta cũng phải chấp nhận một chọi mười. Sở dĩ ta thắng là nhờ chư tướng có võ công cao. Nếu như Hốt Tất Liệt chiêu mộ hết các cao thủ xung quân thì hai người của họ chọi với một của ta là ta khó đương nổi rồi. Chỉ cần ba đến năm năm nữa các Thập phu, Bách phu, Thiên phu của họ đều là người võ công cao thì Tống bị nuốt dễ dàng. Nuốt Tống xong, thì tụi Mông cổ đâu có để ta yên?

Wương phi rùng mình:

- Bây giờ chỉ có cách cho người của mình dự tuyển võ, rồi thành tướng của họ. Sau này sẽ âm thầm giúp nước.

- Được, chúng ta đi Hoa lâm xem cuộc tuyển võ này. Ta đứng trong bóng tối nghiên cứu võ công các gia, các phái, rồi đưa ra phá

cách như Vạn Tín hầu khi xưa.

- Đành thế.

Mấy hôm sau Vũ Uy vương nói với vương phi, nhưng mục đích trên hai cô em:

- Nào hai chúng mình đi vãng cảnh Yên kinh! Dường như Thanh Nga, Thúy Nga không thích xem cảnh, cũng chẳng muốn mua y phục, nữ trang Yên kinh thì phải.

Thúy Nga rú lên:

- Không có! Không có! Anh chị cho bọn em đi với.

- Vậy thì ta cùng đi.

Bốn người rảo bộ khoảng bốn dặm thì tới khu phố xá. Ngay đầu phố có bến xe dành cho du khách. Bến xe, có hàng chục xe đơn mã, song mã, tứ mã. Các xe đậu xếp thành hàng dài. Một xe rời hàng ra đón khách:

- Mời quý khách lên xe. Quý khách định đi đâu?

Vương phi uốn con lười nói tiếng Hán vùng Biện kinh:

- Chúng tôi muốn đi một vòng thành này, giá bao nhiêu?

- Áy à! Một vòng thành ít ra phải mất ba giờ (6 giờ ngày nay).

Xin quý khách trả cho hai lượng bạc.

Thấy giá thuê xe rẻ hơn vùng biên giới Hoa Việt, vương phi vui vẻ:

- Được! Anh cho tôi biết tên đi?

- Tôi tên An Xa.

Liếc mắt thấy y phục bốn người khách khác với người Hán, Mông, vương phi lại đeo kiếm, An Xa hơi nhả mặt rồi ra roi cho ngựa chạy. Mỗi khi qua một thẳng cảnh, một lâu đài, y gò cương cho ngựa dừng lại rồi thuyết minh.

Xe tới cửa Nam, phi than:

- Thành cao nguy nguy thế kia, hào sâu rộng thế này. Vì vậy binh lực Mông cổ thời Thành Cát Tư Hãn mạnh biết là dường nào mà phải đánh đến ba năm mới chiếm được.

Vương cười:

- Chính nhờ Quốc thượng phụ (Trần Thủ Độ) biết rõ chiến thuật Mông cổ sở trường về công kiên (phá thành), dàn trận, mà Hưng Đạo Vương đưa ra quốc kế cả nước là thành, toàn dân là binh. Ta không thủ thành, cũng không dàn trận mà phá được bọn Ngột Lương Hợp Thai.

An Xa chỉ vào khu phố đường rộng mênh mông, hai bên đường là những dãy nhà cao hai, ba tầng. Ý nói:

- Hồi quân Mông cổ đánh Yên kinh, khu này bị san bằng. Sau chiến tranh một người Ý lợi thì (Italy) được Thành Cát Tư Hãn sai phối trí lại khu này, nên nhà cửa, đường xá rộng rãi. Tất cả những cửa hàng buôn bán nữ trang, y phục đều ở đây.

Thúy Nga ra lệnh bằng tiếng Trung nguyên vùng Biện kinh:

- Người cho chúng tôi xuống đây, chờ chúng tôi.

Vũ Uy vương tùm tùm cười:

- Mình là một vị vương, tổng trấn Bắc cương, bây giờ bị trẻ con nó làm nũng, nó bắt mình đi theo như đi chợ.

Vương nhìn lại vương phi, thấy mặt phi hơn hở, hai má rục ánh hồng, tươi hơn cả ngày cưới. Vương nghĩ thầm:

- Cứ nhìn Ý Ninh, người ngoài tưởng đâu là một khuê nữ. Nào ai ngờ nàng từng xung vào muôn ngàn mũi tên giữa trận Mông cổ, múa kiếm như sao sa. Ủ! Ý Ninh mới chỉ hai mươi hai tuổi. Dù là vương phi, dù là đại phu nhân, Ý Ninh, Thúy Nga, Thanh Nga mới trên dưới đôi mươi, thì thích mua sắm mình cũng nên chiều.

Suốt hơn hai giờ (4 giờ ngày nay) ba người con gái Việt, đi giữa khu phố sang trọng Yên kinh, hết vào cửa hàng bán sơn phấn, nước hoa, lại vào cửa hàng nữ trang, y phục. Có nhiều vàng, ba nàng mua đủ thứ: nào ngọc trai, nào ngọc bích, nào châm cài đầu; lại mua y phục Trung nguyên vùng Tô châu, Hàng châu, Trường sa.

Vương phi Ý Ninh nói với vương:

- Ngọc ở đây là ngọc ở Sơn tây, vừa rẻ, vừa đẹp. Em phải mua ít ra mười cái vòng vàng dát kim cương, vài ba chục cặp vòng ngọc

đeo tay. Hôm ở Tứ xuyên em đã mua gấm Thục. Bây giờ em mua lụa Tô châu đem về làm quà.

Thấy chồng có vẻ trầm ngâm, phi chỉ vào cái túi đựng quà phân trần:

- Vàng em chi dụng dây là vàng mẹ cho em làm của hồi môn, chứ em không dùng vàng của sứ đoàn đâu.

Mua đây hai cái túi lớn, phi hỏi vương:

- Em mua ngọc, mua sâm, mua lụa về dâng phụ hoàng, dâng mẫu thân. Anh cần mua thêm quà về biếu ai nữa không?

- Có, anh cần mua quà về biếu một người mà anh yêu vô cùng thâm sâu.

Vương phi kinh ngạc:

- Ai vậy?

Thúy Nga, Thanh Nga cũng hỏi:

- Bọn em tưởng ngoài chị Ý Ninh ra, anh không yêu ai khác. Thì ra tim anh có nhiều ngăn?

- Người này anh yêu, nhớ nhung ngày đêm, nhất là nhớ hơi hướm.

-?!?!

-???

-!!!

- Anh yêu người này ngang với mẫu thân anh!

-???

- Người này từng ôm ấp anh, tắm rửa cho anh. Dĩ anh khi anh đau yếu!

Ý Ninh run run:

- Ai mà thân với anh như vậy?

- Là mẹ Dư! Mẹ Dư là người nuôi sữa anh suốt ba năm. Khi anh lên ba, phụ hoàng ban vàng, lụa, phong tước phu nhân rồi cho về. Nhưng mẹ Dư không về, xin ở lại với anh. Hiện mẹ Dư đang ở trong phủ của anh tại Cố trạch

Ý Ninh thở phào:

- À thì ra nhũ mẫu của anh.

Vương chỉ vào chuỗi ngọc màu tím 72 viên:

- Em mua cho anh chuỗi ngọc này, để làm quà cho mẹ Dư. Nhưng anh không có vàng. Em có thì cho anh mượn đỡ đi!

Vương phi cười:

- Có ai ngờ một vị vương Tổng trấn Bắc cương mà trong túi không vàng, chẳng bạc. Vàng của em là vàng mẹ cho em hồi cưới làm của hồi môn. Hôm em lên đường sư phụ cũng cho em nhiều vàng lắm. Của em là của anh. Anh muốn thì cứ lấy mà tiêu.

Vũ Uy vương cười:

- Nghĩ lại em thiệt thòi quá nhỉ! Lấy chồng là con vua, mà lại nghèo.

Thúy Nga trêu:

- Vương huynh nghèo vì thanh liêm, đức độ. Vương huynh có bán cái nghèo ấy, em xin mua.

Trời đã gần Ngọ, vương phát tay nói với vương phi:

- Thôi sắm vậy đủ rồi! Đói quá, ruột anh đứt ra rồi đây!

Thanh Nga nói nhỏ:

- Ngày mai chúng mình để vương huynh ở nhà. Ba chị em mình đi sắm một ngày mới thỏa.

Vương cười:

- Chồng của em là người đa tình. Em phải bắt cái ông đa tình đi theo em, em mới đi cả ngày được.

Thanh Nga cười khúc khích:

- Vương huynh làm rồi. Trượng phu của Thúy Nga mới thực là người đa tình. Em thấy nhiều khi chị ấy làm những điều vô lý, anh ấy cũng vui vẻ.

Vương phi nói nhỏ:

- Không phải hai trượng phu đa tình đâu, mà vì thuật bắt nai của hai em cao mà thôi.

Bốn người trở lại xe. An Xa ra roi cho ngựa chạy. Thành linh một kỵ mã phi ngược chiều với xe của vương, khi hai ngựa giao

nhau, ký mã vung tay lên, véo một tiếng, một mũi phi tiễn bay đến trước mặt vương. Vương vung tay bắt lấy: mũi phi tiễn bằng gỗ, bọc kim khí, nhưng đã bị bẻ đi, chuỗi buộc một tờ giấy. Vương mở tờ giấy ra, trong chỉ có vón vện mấy chữ Trên lầu một, tửu lầu Anh vũ tại cửa Đông. Vương hỏi vương phi:

- Em thử đoán xem người nào gửi thư cho mình?

- Ký mã phóng phi tiễn bằng âm kinh, rõ ràng là nội công của phái Đông A nhà mình. Như vậy họ là người Việt. Họ biết rõ tung tích của ta, nên hẹn gặp nhau, mưu sự gì đây. Nơi hẹn là tửu lầu Anh vũ phía Đông thành.

- Đắt lạ, người hẹn không biết là bạn hay thù, ta có nên đi không?

Thúy Nga xua tay tự tin:

- Trượng phu của em hiện là Thừa tướng, trượng phu của Thanh Nga là Tham tri chính sự. Khắp một giải Hoa Bắc này đều dưới sự chưởng quản của hai người. Dù quan, dù tướng Mông cổ thấy chúng em cũng phải rạp người. Ai dám gây hấn với chúng em. Anh chị cứ đi cùng chúng em.

Thanh Nga tiếp:

- Anh chị đường đường chính chính đi sứ. Đất Yên kinh này là vùng đóng đại doanh của Hốt Tất Liệt, từ lâu không có chiến tranh, dân chúng đời sống an ninh, phồn thịnh. Ta cứ tới. Với võ công của anh chị, dù bọn đạo tặc nào cũng không thể làm cản được.

Nàng chỉ Hồ phù trên cổ, lại chỉ vào hồ phù của Thúy Nga:

- Chúng em là đệ nhất, đệ nhị phu nhân vùng Hoa Bắc này, thì dù quan chức Mông cổ cao đến đâu thấy hồ phù này cũng phải lùi bước.

Wương phi Ý Ninh thấy hai cô em mình mới làm phu nhân hơn năm mà đã có bản lĩnh cương cường. Phi vui vẻ:

- Vậy thì ta đi.

Thúy Nga nói với phu xe bằng tiếng Yên kinh:

- Anh cho tôi tới tửu lầu Anh vũ tại cửa Đông.

Gã phu xe chỉ phía trước:

- Thưa quý khách đây là cửa Đông. Còn tửu lầu Anh vũ ư? Đằng trước kia chính là tửu lầu Anh vũ. Tửu lầu này có ba tầng, là nơi vương tôn, đại thần, phú gia thường lui tới.

Khoảng nửa khắc, xe dừng lại trước một ngôi nhà cao lớn, cột sơn đỏ, ngói xanh. Sau cổng có vườn hoa, cây cảnh cắt tỉa cầu kỳ, công phu.

An Xa chỉ tay về phía có nhiều xe, ngựa:

- Kia là trú mã viên của tửu lầu. Tôi đợi quý khách tại đó.

Bốn người xuống xe. Vương phi nói nhỏ:

- Tên An Xa này giả trang hay thực. Anh có nhận ra chân tướng y không?

- Chân tướng y? Ý em muốn nói?

- Chết thực! Anh không nhận ra sự bất thường của y sao? Ngày né theo tổ chức giao thông của Mông cổ, thì tất cả các phu xe đều phải tuân thủ luật lệ: đậu thành hàng. Khi khách đến thì xe đậu đầu hàng đón trước. Khách kế tiếp thì đến xe thứ nhì đón. Đây tên An Xa đang đậu vị trí thứ chín, mà y vọt ra đón chúng mình, như vậy chỉ có thể y thuộc thế lực nào đó cho tiềm ẩn, rồi đón chúng mình để theo dõi.

Vũ Uy vương rùng mình. Vì từ trước đến giờ vương là người tinh minh, mẫn cán vô cùng. Thế mà chỉ vì tin Hốt Tất Liệt mở võ đài làm cho vương lo lắng mà không nhận ra cái gian dối của An Xa.

Thanh Ngoan cũng tiếp:

- Nếu là phu xe thường, khi thấy kỵ mã ném phi tiễn, thì y phải sợ hãi mới phải. Đây y thản nhiên quan sát, mà không một chút động tâm. Không chừng y là đồng bọn với bọn ném phi tiễn.

Vương phi dặn mọi người:

- Ta cứ lờ đi, làm như mắc mưu y, xem y là ai? Y định dờ trò ma, trò quỷ gì đây? Thúy Nga, Thanh Nga cất hồ phù vào bọc để dấu thân phận.

Bốn người tới trước tử lâu. Hai thiếu nữ áo màu gụ, quần lụa trắng đứng trước cổng tử lâu cung tay:

- Kính chào quý khách quang lâm.

Thúy Nga uốn cong lưng nói tiếng Hán giọng Biện kinh:

- Xin cho chúng tôi một bàn trên lầu, trông ra phố.

Một thiếu nữ đi trước dẫn đường. Nàng tự giới thiệu:

- Thưa quý khách, trong tử lâu này, con gái đều mang tên có chữ Anh, con trai đều mang tên chữ Vũ ở cuối. Còn nhạc công, ca kỹ thì trái lại, tên của nữ có chữ Anh ở đầu. Tên của nhạc công có chữ Vũ ở đầu. Tiểu nữ tên Hồng Anh.

Bên trong tử lâu trang trí cực lộng lẫy. Cầu thang rộng đến hai trượng (4 mét ngày nay). Lầu chia thành nhiều phòng. Hồng Anh mở cửa một phòng rất rộng. Giữa phòng kê bốn cái bàn hình bát giác, mỗi bàn có 8 ghế. Bốn góc phòng kê bốn cái đôn, trên có bốn chậu hoa khác nhau đỗ quyên, huệ, trà, hồng. Trong bốn bàn, thì một bàn đã có khách ngồi từ trước. Vương phi Ý Ninh là người rất tinh tế. Phi liếc mắt nhìn: khách gồm hai người đàn ông. Một người cao niên, một người trung niên, và một thiếu niên tuổi khoảng 13-14. Còn lại một thiếu phụ trẻ, và một thiếu nữ. Thiếu phụ, thiếu nữ có khuôn mặt giống nhau. Phi đoán có thể họ là chị em.

Vương nhìn sang bàn có khách ngồi, rồi nói bằng tiếng Việt với phi:

- Em ngồi im đừng nhìn sang bàn bên cạnh, bằng không họ biết mình nói trộm họ. Trước đây anh cứ tưởng em là đệ nhất giai nhân Đại Việt. Sau gặp năm cô Đông hoa, anh cho rằng năm con bé là tiên nữ. Bây giờ nhìn hai người đàn bà ngồi ở bàn bên kia, anh mới hiểu cái lẽ: có đi mới biết ngoài bầu trời này còn có bầu trời khác. Họ đẹp đến như thế kia thì át cả Linh văn thất tiên của mình.

Thúy Nga, Thanh Nga sẽ liếc ngang. Thanh Nga nói nhỏ:

- Dường như họ là hai chị em. Cô chị có lẽ trên 35 tuổi còn cô em, thì khoảng mười bảy, mười tám. Cô chị đẹp ngang với Hoàng Hoa. Còn cô em thì đẹp hơn Thanh Hoa, vì dáng người thanh tú

hơn.

Một trung niên hán tử, dáng người thanh lịch bước vào. Hồng Anh giới thiệu:

- Đây là ông Chu Kiên chủ nhân tửu lâu của chúng tôi.

Chu Kiên hỏi:

- Cứ như y phục của quý khách, dường như quý khách từ phương xa tới đây?

Vương phi đáp:

- Quả như tiên sinh đoán. Chúng tôi là sứ đoàn Đại Việt đi Hoa lâm, nên dừng bước tại Yên kinh vắng cảnh mấy ngày.

- Không biết quý khách dùng gì?

Thanh Nga, Thúy Nga đã trải qua hơn một năm làm vương phi, đại phu nhân, nên thông thạo cung cách quý phái, món ăn của Mông cổ cũng như Trung nguyên. Thúy Nga nói tiếng Hán vùng Yên kinh:

- Ông cho chúng tôi một con gà nướng theo lối Mông cổ, một con cá chép chung theo lối Trường sa, hai bát canh Bát trân ngũ vị, hai con chim bồ câu hấp nấm. Còn trái cây, xin cho trái cây thời trân Yên kinh.

Thấy khách gọi những món ăn trân quý, mặt Chu Kiên hiện ra nét kính trọng. Y hỏi:

- Quý khách có dùng rượu không?

Vương phi lắc đầu:

- Chúng tôi theo đạo đức Thế tôn, nên giới tửu. Xin cho chúng tôi hai bình trà Thiết quan âm.

- Thừa quý khách tửu lâu của chúng tôi thường trực rất nhiều danh kỹ. Không biết quý khách có muốn thưởng thức âm nhạc không?

Dù đã là vương phi, là đại phu nhân, nhưng gốc của Thanh Nga, Thúy Nga là đấng tài hoa âm nhạc đệ nhất Đại Việt. Nhờ âm nhạc mà hai nàng từ một cô gái mới trở mã, mà trở thành vương phi, thành đại phu nhân. Nghe Chu Kiên nói đến danh kỹ, cả hai

nàng đều muốn thưởng thức âm nhạc vùng Hoa Bắc Trung nguyên xem sao. Sợ vương phi từ chối, Thanh Nga trả lời ngay:

- Có! Có! Chúng tôi muốn được nghe các đấng tài tử, hoa khôi cho thưởng thức tuyệt nghệ.

Đúng ra vương phi Ý Ninh định từ chối, vì có ý chờ cái người ném phi tiền hẹn đến gặp nhau. Nhưng Thanh Nga đã trả lời có, phi đành chấp nhận. Trong lòng phi nghĩ thầm:

- Mới hơn năm làm đại phu nhân mà hai con bé này thay đổi mau thực. Mới đây còn là hai thiếu nữ nhút nhát, bây giờ đã dám chủ động từ việc gọi món ăn, đến việc nghe hát. Nhưng như thế cũng phải, vì đây là đất của hai cô nàng, thì hai cô nàng là chủ, ta là khách. Ta để cho hai cô nàng được tỏ tấm thịnh tình của chủ với khách.

Chu Kiên tiếp:

- Chúng tôi có năm đoàn thường trực xếp hạng theo tài nghệ. Mỗi đoàn có ba ca nhi, ba nhạc công. Giá đoàn hạng năm là ba lượng bạc, hạng tư bốn lượng, hạng ba năm lượng, hạng hai mười lượng, hạng nhất mười lăm lượng. Tùy quý khách chọn.

Thanh Nga đáp ngay:

- Xin cho tôi đoàn hạng nhất.

Không phải các đấng mày râu mới thích người đẹp, mà đàn bà con gái nghe nói đến giai nhân là phải tìm xem cho bằng được. Nghe Vũ Uy vương khen hai người đàn bà ngồi bàn bên cạnh đẹp, Thanh Nga muốn nhìn cho rõ, nàng đứng dậy đến bên hai người, chấp tay hành lễ, nói tiếng Hán bằng âm Yên kinh:

- Thưa quý vị, chúng tôi muốn thưởng thức tài nghệ của danh kỹ. Không biết có làm phiền quý vị không?

Người đàn ông trung niên tỏ ra lịch thiệp, y đứng dậy đáp lễ:

- Chúng tôi cũng thuộc nòi bút mặc văn chương. Nếu như cô nương mời ca kỹ tấu nhạc, chúng tôi được cùng thưởng thức thì còn gì bằng.

Y nói tiếng Hán bằng thổ âm Dương châu.

Trước đây Thanh Nga cứ tự cho rằng: vương phi Ý Ninh với năm chị em nàng là những giai nhân đẹp nhất thiên hạ. Trong thời gian Vũ Uy vương đem quân dẹp bọn Thân Long Vân, nàng gặp Tô lịch thất tiên, thì tính tự cao giảm đi một phần. Tuy nhiên nàng khinh bỉ Thất tiên là loại liễu ngổ hoa tường, loại hư thân mất nét. Bây giờ quan sát hai phụ nữ, lòng nàng nguội như tro tàn, vì hai người này vừa có cái tươi thắm như hoa ban mai, vừa có cái yếu điệu như liễu rủ, lại toát ra vẻ thanh cao.

Người đàn ông cao niên hướng vào Vũ Uy vương, vương phi xá một xá:

- Lão phu hỏi một câu, mong nhị vị đại xá cho tội tò mò: dường như các vị là người Đại Việt thì phải?

Vương đáp lễ:

- Tiên sinh quả là người tinh mắt. Đúng như tiên sinh đoán, chúng tôi là người Việt, đang trên đường đi sứ Mông cổ.

Lão xuýt xoa:

- Thực hân hạnh! Ở vùng Sơn Đông xa xôi, chúng tôi đã nghe anh hùng hào kiệt không tiếc lời khâm phục Đại Việt thắng Mông cổ mấy năm trước. Họ nói Thái sư Ngột Lương Hợp Thai cung phò mã Hoài Đô đem các tướng A Tan, A Truật, với mười vạn binh sang xâm chiếm Đại Việt. Quân Đại Việt với Mông cổ giao chiến bảy trận. Lúc đầu Đại Việt vừa đánh vừa lui, giả thua bốn trận ở Bình lệ nguyên, Cự bản, Phù lỗ, Cánh đồng Vãn, mục đích nhử cho Mông cổ tiến sâu vào nội địa rồi phản công chỉ đánh một trận Đông bộ đầu, đuổi Mông cổ chạy dài về Đại lý. Không biết thực hư thế nào?

Vũ Uy vương chấp tay:

- Quả đúng như tiên sinh nói.

Vương nhìn vương phi ngụ ý nói:

- Mình đang tìm cách đi Sơn Đông để liên lạc với sứ quân Lý Đảm thì gặp những người này. Mình có thể làm quen với họ, rồi nhờ họ cho tin tức.

Tuy nhiên sợ gian tế dò thám, vương phi hỏi:

- Chúng tôi không dám thỉnh đại danh tiên sinh.

- Lão phu họ Vương tên Văn Thống, vốn người Ích đô thuộc Sơn Đông.

Lão chỉ vào trung niên nam tử:

- Đây là rể của lão tên Lý Đảm.

Vũ Uy vương, vương phi giật bắn người lên cùng nhìn nhau: mình đang tìm người, không ngờ người lại ngồi ngay trước mặt.

Vương Văn Thống chỉ vào hai cô gái:

- Trưởng nữ đã gả cho Lý Đảm. Thứ nữ vẫn còn khuê đơn, chưa định chỗ, tên Vương Chân Phương.

Lão chỉ vào thiếu niên:

- Đây là cháu ngoại của lão phu, trưởng nam của Đảm tên Lý Nhan Giản.

Vương phi reo lên:

- Áy à! Thì ra tiên sinh nổi danh là Tiểu Trương Lương đây. Chúng tôi ở mãi đất Việt xa xôi từng nghe đại danh.

Phi hướng Lý Đảm:

- Còn người anh hùng này là quân hầu vùng Sơn Đông đây. Thảo nào phong quang khác thường.

Lý Đảm xá một xá:

- Đa tạ phu nhân khen tặng.

Thúy Nga bước tới giới thiệu:

- Vị này là khâm sứ Đại Việt tước phong Vũ Uy vương. Còn đây là vương phi.

Lý Đảm đứng cung tay vái ba vái:

- Tôi nghe, bốn vị vương Đại Việt phá quân Mông cổ là Quốc Thượng phụ Trung Vũ đại vương, Hưng Đạo vương, Hưng Ninh vương và Vũ Uy vương. Vũ Uy vương võ công cao thâm không biết đâu mà lường. Vương phi đẹp như tiên nữ, kiếm thuật thần thông. Không ngờ hôm nay Lý Đảm này lại được diện kiến nhị vị.

Vũ Uy vương nhớ lại: trong lệnh của Hưng Đạo vương truyền

cho vương phải tìm cách liên lạc được với Lý Đảm, khuyến khích Đảm xưng vương, lập quốc, tiến binh về Bắc giải phóng vùng Hoa Bắc bị Mông Cổ chiếm; kết hợp Đảm với Tống, với Cao ly.

1 *Tiểu thay chút nghĩa cũ càng,
Dẫu là ngó ý còn vương tơ lòng.*

(Đoạn trường tân thanh)

2 *A Lý Hải Nha là quân sư cho Thoát Hoan, đánh Đại Việt lần thứ nhì (1285). Vì vậy tôi phải chú giải chi tiết về viên quan Mông cổ này.*

Tên Mông cổ của y là Aric Khaya, Ariq Qaya. Nguyên sử phiên âm là A Lý Hải Nha, A lỗ Hải nha, A Lạt Hải Nha.

- Đại Việt sử ký toàn thư cũng phiên âm là A Lý Hải Nha như Nguyên sử.

- Năm 1300, Diêu Toại soạn bia mang tên Hồ quảng tả thừa thân đạo bi, phiên âm là A Lục Hải Nha.

- Đồi Càn Long phiên âm theo tiếng Mãn thanh là A Nhĩ Cáp Nhã.

Nguyên sử loại biên xếp y vào vị trí một đại công thần triều Nguyên đứng thứ ba ngang hàng với Ba Nhan (Bayan), Ngột Lương Hợp Thai (Uryiangqadai), Lý Hằng, A Truật (Ajou). Y cùng Bá Nhan, A Truật là ba tướng có công đầu diệt triều Tống: y đã hạ được Phàn thành, Tương dương, Ngạc châu, Giang lăng và chiếm 25 châu miền Nam Trung quốc như Tân, Dung, Khâm, Hoành, Ung và cả đảo Hải Nam.

Sở học của y rất uyên thâm các học thuật Trung Đông, Trung nguyên, mưu trí vào bậc nhất triều Hốt Tất Liệt. Về quân sự y rất giỏi binh pháp của Thành Cát Tư Hãn. Khi Thành Cát Tư Hãn đánh các nước Tây phương thu thái binh pháp của các nước này truyền lại cho các tướng Mông cổ, y học được. Y theo Hốt Tất Liệt đánh Trung nguyên, một lần nữa y học được binh pháp Hoa hạ.

Tuy nhiên y là một viên tướng khát máu, man rợ bậc nhất thời

bảy giờ. Khi chiếm được Đàm châu, y thả cho binh lính tùy ý giết người, cướp của, hãm hiếp đàn bà con gái rồi giết sạch. Tại Tĩnh giang, khi đánh bại quân Tống, y tập trung dân chúng rồi ra lệnh chôn sống hết, không phân biệt già, trẻ, trai, gái. Lúc tiến quân đến Tân sinh, y sai sứ chiêu hàng hai tướng Tống. Hai tướng mở cửa thành đầu hàng, nhưng y giết chết, lấy óc uống rượu, lại giết cả vợ con, gia thuộc hai tướng này.

Hầu hết các danh tướng triều Nguyên đều do y đào tạo, cần nhắc như:

- Áo Lô Xích (Aguructri)
- Lưu Quốc Kiệt,
- Trình Bằng Phi,
- Tang gu tai,
- Toa Đô,
- Triệu Tu Kỳ,
- Phàn Tiếp,
- Ô Mã Nhi,
- Bôn Kha Đa,
- Vân Tông Long,
- Trương Vĩnh Thực.

Hồi Thứ Sáu Mười Chín

ĐIỀU TRỊ BỆNH PHONG THÁP

Các món ăn đã dọn lên. Hồng Anh bước vào cung tay:

- Thưa quý khách, đoàn hát đã tới.

Đó là ba người đàn ông, ba thiếu nữ. Ba người đàn ông mặc áo xanh, quần trắng; một người mang cái chậu bằng đồng khá lớn, một người mang đàn tranh, một người mang năm cái trống to nhỏ khác nhau. Ba thiếu nữ mặc xiêm y của vùng Dương châu thời Bắc Tống: áo lót bên trong bằng lụa màu xanh lá cây lợt; áo choàng ngoài, xiêm của ba nàng ba màu khác nhau: tím, hồng, vàng lợt.

Người mang cái chậu bằng đồng tự giới thiệu:

- Sáu chúng tôi là anh chị em đồng môn, thuộc ban nhạc Anh

vũ xin ra mắt quý vị quan khách. Tôi là Vũ Đồng.

Thấy họ nói tiếng Hán bằng thổ âm Dương châu, Thanh Nga đứng dậy cũng nói tiếng Hán thổ âm Dương châu, chỉ vào cái bàn dành cho ca nhi:

- Mời quý tài tử giai nhân an tọa. Không biết quý vị chuyên về nhạc gì? Thời nào?

Vũ Đồng trả lời:

- Thưa cô nương! Nhạc thời nào, loại nào chúng tôi cũng có thể trình bày hầu cô nương. Dường như cô nương là người Dương châu?

- Không! Tôi người Việt, nhưng thấy thổ âm Dương châu nhẹ nhàng nên thích nói.

- Coi sắc diện cô nương chưa quá 20 tuổi mà phong thái như một đại phu nhân vậy.

Nói rồi y ngồi ngay ngắn, tay khoắc vào trong chấu rất nhanh, từ trong chấu phát ra âm u u như sóng lượn rất êm tai, rồi tự giới thiệu:

- Tôi là trưởng đoàn chuyên về đàn chấu, đàn lu, đàn nôi.

Y chỉ người mang đàn tranh:

- Nhị đệ của tôi chuyên về đàn tranh, tên Vũ Cầm.

Vũ Cầm lướt tay trên phím, âm thanh du dương, như tiếng sắt tiếng vàng chen nhau.

Vũ Đồng chỉ người mang trống:

- Đây là tam đệ của tôi tên Vũ Cổ.

Hai tay Vũ Cổ cầm hai cái dùi, mỗi cái dùi có ba sợi dây, đầu mỗi sợi buộc một hạt bằng bạc. Tay y rung lên, những hạt bạc lóng lánh đập xuống mặt trống, tạo thành một loạt âm thanh khác nhau.

Vũ Đồng chỉ vào ba ca nhi:

- Đây là ba tiểu sư muội của chúng tôi, có tên Anh Kim, Anh Hồng, Anh Tử.

Vương phi Ý Ninh mỉm cười nhìn ba ca nhi:

- Thì ra ba vị cô nương đây trang phục theo tên đấy. Cô nương

mặc xiêm y vàng tên Kim. Cô nương mặc xiêm y hồng tên Hồng. Còn cô nương mặc xiêm y tím tên Tử. Chà ba vị cô nương quả là những đóa hoa thanh quý. Tôi là đàn bà mà còn ngây ngất, hướng hồ các đấng nam nhi.

Thanh Nga muốn thử kiến thức ban nhạc. Nàng hỏi:

- Tôi nghe nhạc Tiền Hán có nhiều dòng. Mong các vị cho nghe nhạc Tiền Hán.

Vũ Đồng tỏ ra kính trọng:

- Nhạc Tiền Hán gồm bốn giọng. Giọng thứ nhất có hai điệu bi và hùng. Bi do di sản của Hạng Võ với Ngu Cơ lưu truyền. Trong trận đánh Cai hạ, Hạng vương và vương phi bị quân Hán bao vây. Vương thừa sức phá vòng vây, nhưng vương vương phi Ngu Cơ. Vì vậy vương phi tự tử để vương yên lòng tử chiến. Trước giờ lâm biệt, vương bi phần ca một bài mang tên Cai hạ ca. Điệu ca này lưu truyền tới nay, âm điệu ai oán, bi hận. Đây là lời vương.

Y vẫy tay, nhạc cùng trời dậy, nàng Anh Tử cất tiếng hát, giọng như cầm hờn, pha thê lương lẫn ai oán.

Lục bát sơn hê,

Khí cái thế.

Thời bát lợi hê, Truy bát thệ.

Truy bát thệ hê, khả nại hà,

Ngu hê, Ngu hê nại nhược hà?

Dịch nghĩa

Sức phá vỡ núi hê,

Khí lớn nhất thế.

Thời bát lợi hê, ngựa Truy tuyệt sức,

Ngựa Truy tuyệt sức hê, làm sao đây?

Nàng Ngu ơi! Nàng Ngu ơi!

Làm sao giờ?

Truy là tên con chiến mã của Hạng Võ.

Thúy Nga nhìn Thanh Nga khen bằng tiếng Hán vùng Dương châu:

- Giọng cô này vừa cao, vừa nhẹ như gió thoảng, như mây bay. Nghệ thuật nhả chữ của cô ta không kém gì chị. Có điều khi cô ta ngân thì hơi thiếu lực.

Ban nhạc đổi điệu, nàng Anh Hồng lại cất tiếng ca, vẫn lời cũ nhưng bằng giọng như nức nở, như khóc, người anh hùng thất chí, thất thời.

Thúy Nga phê bình:

- Cô này dài hơi hơn nàng Tử, giọng trầm hơn.

Ban nhạc lại đổi điệu, vẫn lời cũ, nàng Kim cất tiếng ca. Bây giờ giọng biến thành trầm buồn.

Thanh Nga suýt xoa:

- Chỉ một bản hát mà ba cô ca ba điệu khác nhau. Ban nhạc cũng tấu ba lần khác nhau. Phải công nhận các vị là những tài tử hiếm có.

Lý Đám đứng dậy, hai tay cầm ba lượng bạc trao cho ba nàng Kim, Hồng, Tử:

- Gọi là chút quà mọn tỏ lòng ái mộ tam vị cô nương.

Ba nàng tiếp bạc, nói lời cảm tạ.

Thanh Nga nói với Vũ Đồng:

- Nào bây giờ xin cho chúng tôi nghe nhạc bi, thác lời Ngũ Cơ.

Vũ Đồng phát tay, nhạc trỗi dậy, nhưng khác hẳn với ba lần trước. Cả ba nàng cùng cất tiếng hát, nhưng lời so le nhau: cùng một chữ, nhưng lời Kim trước một chút rồi tới lời của nàng Hồng, nàng Tử. Thành ra lời ca giống như kéo dài, thê lương, thảm thiết, nức nở, biệt ly:

Hán quân dĩ nhược địa,

Tứ diện Sở ca thanh.

Đại vương chí khí tận,

Tiên thiếp hà liêu sinh?()

() Dịch nghĩa:

Quân Hán bao vây chặt,

Bốn bề tiếng hát Sở.

*Chi, khí đại vương tuyệt,
Thiếp sống làm chi?*

Thanh Nga phê bình:

- Gốc lời ca đã buồn, mà ba cô nương diễn xuất đạt ý tác giả, còn buồn hơn. Thôi bây giờ cho chúng tôi nghe nhạc hùng đi.

Vũ Cầm thấy sứ đoàn là người biết thưởng thức tài nghệ, quả là tri kỷ. Anh ta thuyết minh:

- Hùng là một điệu ca sau bi ca mấy năm. Khi Cao tổ nhà Hán là Lưu Bang thống nhất thiên hạ, trở về đất Bái, cùng người đồng hương uống rượu ôm nhau múa hát mừng đại nghiệp đã thành. Điệu ca đó mang tên Đại phong.

Nhạc tấu lên, lần này cả bộ ba Vũ Đồng, Cầm, Cổ cùng ca. Giọng hùng tráng, nhưng êm dịu, khi lên cao, lúc xuống thấp vẫn mượt mà:

Đại phong khởi hề,

Vân phi dương.

Uy gia hải nội hề,

Quy cố hương.

An đắc mãnh sĩ hề,

Thủ tứ phương.()

()Dịch nghĩa

Gió lớn thổi chừ,

Mây bay mênh mang.

Oai danh khắp nước chừ,

Về cố hương.

Thu được nhiều mãnh sĩ chừ,

Giữ bốn phương.

Liếc nhìn Vương Văn Thông, Lý Đám, Vũ Uy vương dùng Lăng không truyền ngữ rót vào tai vương phi:

- Trong quốc kế của Hưng Đạo vương, người muốn chúng ta giao thiệp với các anh hùng Trung nguyên vùng Mông cổ chiếm đóng, khích họ phát cờ khởi nghĩa dành lại chủ quyền cho tộc Hán.

Lệnh nhân mạnh phải khích Lý Đảm xung vương, lập một nước; rồi kết hợp ông ta với Cao ly, Tống. Cứ nhìn phong thái Vương Văn Thống, Lý Đảm, anh thấy họ có tài, có khí phách, nhưng không có chí. Trước, họ khởi nghĩa đánh Kim, lập một vùng tự trị. Nhưng họ không có chí lớn, nên xin nội thuộc Tống, rồi bị từ chối. Họ quay sang xin phụ thuộc Mông cổ. Bây giờ gặp họ đây, chúng ta nên khích họ tách ra lập một triều đình riêng, nhất định họ được sĩ dân theo. Nếu thành công, họ khai sáng ra một nước ở Hoa Bắc. Thất bại họ có một tiểu quốc, trấn ngự vùng Bắc Trung nguyên, đối kháng, chia bớt lực lượng Mông cổ, giải áp lực cho Tống, cho ta.

- Ý kiến anh thực hay, để em mở đầu.

Vương phi chỉ vào bàn Lý Đảm:

- Hôm nay bèo mây gặp gỡ, mà ba vị tài tử ca bài Đại phong, thực là một điềm mà anh linh các vua tộc Hán báo trước về tiến trình tương lai của Lý vương gia. Chắc chắn năm năm sau, mười năm sau, Lý vương gia sẽ tái lập sự nghiệp của Cao tổ nhà Hán, Cao tổ nhà Đường.

Vương Văn Thống nghe phi nói, ông ta tỏ ra dụt dè:

- Xin vương phi đừng dạy quá lời.

- Vương tiên sinh ơi! Tôi chỉ nương theo điềm mà nói thôi.

Vũ Đồng lại tiếp:

- Giọng thứ nhì Tiên Hán do các cung nga Hán bị đem cống Hồ khóc than khi phải xa quê hương sáng tạo rồi truyền trở lại Trung thổ. Hiện còn lưu truyền Chiêu Quân cử khúc (9 khúc nhạc Chiêu Quân). Giọng thứ ba do Lý sủng phi của Hán Vũ Đế để lại. Giọng thứ tư do Tư Mã Tương Như đất Thục lưu truyền.

Y thử kiến thức mọi người:

- Về diễm tình của Lý sủng phi với Hán Vũ đế, không rõ các vị đã nghe chưa?

Thúy Nga mỉm cười:

- Diễm tình này chép trong bộ Tiên Hán thư của Ban Cố. Tôi

có đọc qua. Xin lược thuật:

« Vũ Đế là ông vua có nhiều mối diễm tình nhất của triều Hán. Trong cung của ông lúc nào cũng có mấy trăm cung nga của vùng đất Triệu, Ngụy. Song nhờ Ngự y giỏi, chăm sóc rất kỹ, không cần phải có cung nga mà nhà vua yêu thương, cũng hành lạc được, nên nhà vua tha hồ vùng vẫy với hàng nghìn mỹ nữ. Thế nhưng, tuổi nhà vua dần dần đi vào 60, truyện phòng the bắt đầu khó khăn. Mà trong cung không có một mỹ nữ nào được ông sủng ái cả.

Việc này đến tai bà chị là Công-chúa Bình Dương. Công-chúa lại bàn với Ngự-y, rồi xếp đặt kế hoạch. Đầu tiên bà dâng cho nhà vua một nhạc công tên Lý Diên-Niên. Nguyên Diên-Niên là người phạm tội, bị cung hình (Thiến). Y có tài âm nhạc, ca hát và có tài hề, làm cho nhà vua vui. Vì bị thiến, nên Diên-Niên được tuyển làm Dịch-đình-lệnh. Một hôm Lý Diên-Niên, sáng tác ra bản nhạc, rồi cất tiếng hát:

Bắc phương hữu giai nhân,
Tuyệt thế nhi độc lập.
Nhất cố khuynh nhân thành,
Tái cố khuynh nhân quốc.
Ninh bất tri khuynh thành, dữ khuynh quốc.

Giai nhân nan tái đắc.

Tạm dịch:

Phương Bắc có giai nhân,

Đẹp không ai sánh bằng,

Một lần cúi xuống, làm nghiêng thành,

Cúi xuống lần thứ nhì làm nghiêng nước,

Thà mặc nghiêng nước, nghiêng thành,

Người đẹp như vậy, khó kiếm được hai!

Vũ-đế hỏi:

- Người đẹp đó ở đâu?

Diên Niên tâu rằng người đẹp đó chính là em mình, sẽ đưa nàng vào dâng cho vua. Nhưng ông xin nhà vua hãy xem, nghe giai nhân múa hát năm lần đã, mỗi lần cách nhau ba ngày. Nhà vua chuẩn tấu.

Lý Diên-Niên, mời nhà vua ngồi trên lầu. Dưới lầu là một vườn trăm hoa rực rỡ, rồi ông bảo cô em múa, hát giữa trăm hoa. Nhà vua nghe giọng hát, nhìn người đẹp múa xa xa, mà tâm hồn ngây ngất. Ông truyền giai nhân đến gần để xem mặt ngay, Lý Diên-Niên xin nhà vua giữ lời hứa, dĩ nhiên y không tuân chỉ. Rồi từ hôm ấy, cứ ba ngày ông cho cô em múa, hát để nhà vua nghe, và nhìn nàng xa xa. Thế là sau năm buổi múa hát, nhà vua bắt đầu yêu giai nhân mà ngài chỉ thấy thấp thoáng phía xa. Đến lần thứ sáu, nhà vua được gặp giai nhân, dưới ánh đèn. Quả nhiên tình yêu, nhan sắc, giọng ca, đường nét kết hợp, nhà vua đã yêu Lý thị. Đòi sống tình dục trở lại. Ngài phong Lý thị làm Phu-nhân, sủng ái đến khi nàng băng. Lý phi sinh một hoàng nam, được phong làm Xương-Ấp vương. Sau khi Lý phi băng được truy phong làm Hoàng-hậu. Đây là một phi tần được Vũ-đế sủng ái nhất trong suốt cuộc đời ông. Nghĩa là bà được sủng ái cho đến chết, chết rồi còn được sủng ái.

Sự việc được chép trong Hán-sử như sau:

« Khi Lý phu-nhân lâm bệnh nặng, Vũ-đế thân đến thăm. Nàng

lấy mền trùm kín mặt, rồi tâu:

- Thiếp bệnh đã lâu, dung nhan tiều tụy, không thể diện kiến bệ hạ. Thiếp xin bệ hạ hãy chiếu cố đến con thiếp là Xương-Aáp vương và huynh đệ, tử muội của thiếp.

Vũ-đế đau lòng:

- Bệnh tình phu-nhân quá nặng, có lẽ không bao giờ ngồi dậy được nữa. Vậy khanh hãy cho trẫm nhìn mặt lần cuối, rồi sẽ dặn dò việc Xương-Aáp vương, cùng huynh đệ, tử muội của ái khanh. Như vậy phu-nhân sẽ an tâm ra đi.

Lý phu-nhân vẫn cương quyết:

- Người đàn bà không trang điểm, thì không nên thấy phu quân. Thiếp bệnh hoạn, lại chẳng trang điểm, thực muôn nghìn lần chẳng dám diện kiến quân vương.

- Chỉ cần phu-nhân cho trẫm nhìn mặt một lần, thì trẫm sẽ ban thưởng nghìn vàng, rồi phong cho huynh đệ, tử muội của phu-nhân chức tước cao, bổng lộc hậu.

Lý phu nhân một mực không nghe:

- Phong quan hay không là do bệ hạ. Nhưng không thể nào nhìn mặt nhau được.

- Bất luận thế nào, trẫm cũng phải nhìn mặt phu-nhân một lần.

Lý phu-nhân im lặng, kéo chăn trùm đầu kỹ hơn, rồi quay mặt vào trong mà khóc thút thít. Vũ-đế không còn cách nào hơn là bỏ đi.

Sau khi Vũ-đế rời khỏi, những người thân thích Lý phu-nhân trách:

- Tại sao lại từ chối lòng tốt của Hoàng-thượng như vậy? Chỉ cần cho Hoàng-thượng nhìn mặt một lần, rồi nhà vua sẽ ban ân cho huynh đệ, tử muội, đó không phải là mỹ sự ư?

- Tôi không muốn Hoàng-thượng nhìn thấy dung nhan tàn tạ của tôi, chỉ với mục đích là ủy thác các vị cho Hoàng-thượng. Tôi nhờ dung nhan hơn các phi tần khác, mà được Hoàng-thượng sủng ái. Tôi dùng dung nhan để phục thị Hoàng-thượng, một khi dung

nhân tàn tạ thì ân ái cũng sẽ phai nhạt. Khi ân ái phai nhạt thì đâu còn ân huệ ban phát ra? Sở dĩ Hoàng-thượng còn lưu luyến tôi là do người tướng dung nhan tôi khi chưa bị bệnh. Bây giờ, dung nhan tôi tiều tụy, nếu để Hoàng-thượng nhìn thấy chắc chắn sẽ chê tôi, không nhớ đến tôi nữa, thì nói chi nghĩ tới các người!

Quả nhiên, sau khi Lý phu nhân băng, Vũ-đế lúc nào cũng tưởng nhớ đến nàng. Nhà vua truyền táng nàng theo nghi thức của một Hoàng-hậu. Ngày lại ngày, nhà vua nhớ nhung nàng quá mà thành bệnh. Ông lại bị bắt lực sinh lý.

Có một vị phương sĩ thấy tâm trạng nhà vua như thế, tâu rằng:

- Thần có thể chiêu hồn Lý Hoàng-hậu, để bà hiện lên trước mặt bệ hạ.

Vũ-đế vui mừng không bút nào tả xiết. Ngay đêm đó, phương-sĩ này bày bàn thờ trong cung, cùng các phẩm vật cúng tế, rồi ông ta chăng lên một bức màn cho Lý hoàng hậu hiện về. Bên ngoài bức màn được thắp nến sáng, còn bên trong bức màn thì tối đen.

Từ phía xa của bàn thờ, lại được căng lên một bức màn khác. Vũ-đế ngồi trong bức màn này im lặng chờ đợi. Khi phương sĩ làm phép đến giai đoạn cùng kỳ cực, thì các ngọn nến chập chờn khi tỏ, khi mờ; rồi hình bóng của Lý hậu từ ngoài bay nhẹ nhàng vào tấm màn. Vóc dáng xinh đẹp của bà hiện rõ trên bức màn. Vũ-đế ngồi ở xa, thấy giai nhân đứng là người mà mình sủng ái, ngày nhớ đêm mong. Nhà vua muốn bước tới ôm lấy bà, thì phương sĩ ngăn lại...

Quá nhớ thương Lý phu-nhân, Vũ-đế thân đến cung bà ở, thu thập tất cả xiêm y của bà còn lưu lại, đem về cất ở tấm phòng. Tối tối, nhà vua ôm y phục ấy mà hít hà để tìm lấy hơi cũ. Có khi nhà vua lấy xiêm của Lý phu nhân trùm đầu mà ngủ "

Thuật dứt, Thúy Nga cười:

- Chúng tôi xin được nghe các vị biểu diễn bản nhạc của Lý Diên Niên.

Nhạc tấu lên, ba nàng Tử cát tiến hát, giọng đằm ấm, vui tươi. Về kiếm thuật, về Phật học, về lịch sử, về văn học thì vương

phi Ý Ninh là một trong những nữ lưu bậc nhất đương thời. Nhưng về âm nhạc thì phi chỉ biết thưởng thức mà thôi. Nghe đối đáp giữa Vũ Đồng với Thanh Nga, phi nghĩ thầm:

- Mình cứ để cho Thanh Nga, Thúy Nga chủ động, hơn là xen vào.

Thanh Nga nói với Vũ Đồng:

- Xưa Tư-mã Tương-Như tấu nhạc cho Trác Văn-Quân nghe, khúc đó mang tên Phượng cầu kỳ hoàng, vậy xin các vị tấu cho chúng tôi nghe bài này đi.

Nghe Thanh Nga nói, cả ban Anh vũ đều kinh ngạc về kiến thức âm nhạc của cô gái trẻ.

Vũ Đồng vung tay, cả ba anh em cùng tấu nhạc. Ba âm thanh khác nhau: chầu, trống, đàn tranh hợp lại cực kỳ êm dịu. Nàng Anh Kim cất tiếng hát:

Phượng hê! Phượng hê! Quy cô hương,

Ngao du tứ hải cầu kỳ hoàng,

Hữu nhất diễm nữ tại thử đường,

Thất nhĩ nhân hà độc ngã trường?

Hà do giao tiếp, vi uyên ương.

Phượng hê! Phượng hê! Tùng hoàng tê,

Đắc thác tử vĩ vĩnh vi phi,

Giao tình thông thể tất hòa hài,

Trung dạ tương phùng biệt hữu thù?

Nghe Anh Kim hát, Thanh Nga, Thúy Nga nghĩ thầm:

- Giọng cô này không thua bọn mình làm bao.

Vũ Đồng hỏi Thanh Nga:

- Cô nương có rõ nguồn gốc bản nhạc này không?

Thanh Nga biết Vũ Đồng thử kiến thức mình. Nàng liếc mắt, nở nụ cười:

« Tư-mã Tương-Như là một đại văn nhân, một đại nhạc-gia thời Tây-Hán. Ông người đất Thục. Thuở nhỏ học võ không thành, sau bỏ học văn. Một ngày kia ông rời Thục vào Trung-nguyên mưu

cầu công danh. Khi xe đi qua cây cầu, ông thề:

- Nếu không cỡi xe bốn ngựa, thì không về qua cầu này.

Ông phiêu bạt khắp nơi không được trọng dụng. Ngày kia, một trong những người phục tài âm nhạc của Trương Như có Trác công đặt tiệc mời ông. Sau tiệc Trác công muốn thưởng thức tài nghệ của ông, ông từ chối. Song liếc mắt, thấy một thiếu nữ diễm kiều tuổi khoảng 17-18 ngồi sau màn, ông đồng ý. Vì theo ông, không thể vì một bữa tiệc mà bắt ông tấu nhạc. Ông tấu nhạc đây chỉ là tấu cho giai nhân nghe mà thôi. Ông vừa tấu nhạc vừa ca bản Phượng cầu kỳ hoàng, nghĩa là chim Phượng đi tìm chim Hoàng. Ý nghĩa mấy câu này như sau:

*Chim phượng ơi! Chim phượng ơi! Về quê hương cũ thôi,
Người đã đi khắp bốn bể để tìm con chim hoàng,*

Mà nay gặp gỡ được người thiếu nữ diễm kiều tại đây,

Ngôi nhà này làm ta đau đớn đứt ruột,

Làm sao tiếp xúc với nàng mà thành uyên ương?

*Chim phượng ơi! Chim phượng ơi, theo chim hoàng tìm chỗ
đâu,*

Như vậy người đã được chim hoàng, được nàng làm vợ,

Từ nay hai người hai mà là một, hòa vui với nhau,

Giữa đêm nay chúng ta sẽ gặp nhau được chăng?

Người con gái xinh đẹp núp sau màn cửa đó là Trác Văn-Quân, nhan sắc tuyệt vời. Đêm đó nàng bỏ nhà, trốn theo Tư-mã Trương-Như. Trác-công thấy con gái bỏ nhà theo trai, giận lắm, không thèm nhìn mặt. Nàng bán áo hồ-cừ lấy tiền mở quán cơm. Nàng nấu bếp, Trương-Như rửa bát. Trác-công thấy vậy xấu hổ quá gọi nàng về chia cho 100 người hầu, vàng bạc mấy trăm cân.

Bấy giờ Trần hoàng-hậu của vua Vũ-đế nhà Hán bị vua lãng quên. Bà mời Tư-mã Trương-Như vào cung đãi trà. Trương-Như cảm động làm bài phú diễn tả nỗi cô đơn của bà. Một ngày kia vua Vũ-đế ngồi ngắm trăng với phi tần, chợt nghe một Thái-giám ngâm bài phú của Trương-Như. Nhà vua rung động tâm can, than rằng:

- Tiếc thay tác giả bài phú đã qua đời! Ta không được gặp.

Thái-giám râu rắng bài phú đó do Tư-mã Tương-Như sáng tác cho hoàng-hậu. Vũ-đế mời Tương-Như yết kiến, phong cho chức Đại-phu. Vũ-Đế lại sủng ái hoàng-hậu như xưa.

Bấy giờ giặc Hung-nô phía Bắc thường xâm phạm Trung-nguyên. Vua Vũ-đế sai Tương-Như đi thuyết phục chúng. Tương-Như một xe, một đàn lên sa mạc tâu cho dân Hung-Nô nghe. Vua Hung-Nô mời ông vào cung tấu nhạc. Ông nhân đó khuyên Hung-Nô bãi binh. Vua Hung-Nô vì thương tài Tương-Như, bãi binh, thần phục Vũ-đế. Vũ-đế phong cho Tương-Như tước hầu, ban áo gấm đi xe tứ mã cho về Thục.

Nhờ vậy Tương-Như nổi danh khắp nơi. Tương-Như gặp một giai nhân trẻ. Ông định bỏ Trác Văn-Quân. Văn-Quân hát lại bài Phượng cầu kỳ hoàng. Tương-Như xúc động không bỏ vợ nữa. Hai người sống bên nhau cho đến chết ¹.

Thanh Nga nói với Vũ Đồng:

- Ban nãy chị Anh Kim đã hát bài Phượng cầu kỳ hoàng theo điệu chính tông xứ Thục. Không biết bài này có thể hát theo điệu bi ca của Ngu Cơ không?

Biết gặp tri kỷ, Vũ Đồng phát tay, nhạc tấu lên, Anh Tử hát theo điệu bi ca, làm mọi người đều muốn rơi lệ.

Thanh Nga khen:

- Các vị quả là những đấng tài hoa Hoa hạ. Tôi cũng xin ca bài Phượng cầu kỳ hoàng theo điệu Chiêu Quân cống Hồ.

Vạn vạn lần anh em ban nhạc Anh vũ cũng không ngờ một cô gái Việt lại ca được một bài ca rất cổ của Trung nguyên, bằng điệu Hồ. Họ đâu biết rằng Thanh Nga từng học nghệ tại phường Đông hoa Thăng long, không điệu nhạc Việt, nhạc Hoa nào mà nàng không biết.

Ba nhạc công tấu nhạc. Thanh Nga cất tiếng hát. Khác với điệu xứ Thục, ôn hòa, đầm ấm; Thanh Nga hát theo điệu xứ Hồ, âm thanh nỉ non, tiếng ca kéo dài. Cử tọa là người cương nghị như Vũ

Uy vương, Vương Văn Thống, Lý Đảm mà cũng cảm thấy bồi hồi, ngậm ngùi. Trong khi hai phụ nữ bàn bên cạnh, nước mắt lã chã.

Nghe Thanh Nga thuật giai thoại về Tư Mã Tương Như, Vũ Uy vương, vương phi kinh ngạc vô cùng. Không ngờ sau hơn năm vào Trung nguyên theo chồng, Thanh Nga chăm chỉ đọc sách, kiến thức mở rộng mà vương không thể ngờ.

Thúy Nga vốn sở trường về đàn tranh. Nàng đứng dậy xá Vũ Cầm:

- Xin tài tử cho tôi xem cây đàn này một chút được không?

Hai tay Vũ Cầm đưa đàn ngang mày:

- Xin mời tiên tử.

Thúy Nga đỡ đàn, nàng nói với Thanh Nga:

- À, đàn này có 24 dây, khác với đàn Việt có 36 dây.

Nàng tấu khúc Tình hận Trương Chi. Bài này Trương Chi sáng tác trong đêm trăng bị My Nương chê ngoại hình xấu trai, đuổi khỏi phủ Tể Tướng. Vũ Cầm suýt xoa:

- Từ trước đến giờ Vũ Cầm này cứ tưởng trong đất Yên kinh, mình là người có tài nghệ đàn tranh vào bậc nhất. Hôm nay nghe cô nương tấu khúc nhạc vừa rồi, mới biết tài nghệ mình còn thua xa. Chẳng hay cô nương học nghệ ở trường nào?

- Cảm ơn tài tử đã quá khen. Tôi học nghệ tại trường Đông hoa, phía Tây Thăng long nước Việt.

- Bản nhạc mà cô nương vừa tấu nghe mà ruột muốn đứt ra. Có lẽ tác giả sáng tác trong lúc thất tình thì phải.

- Đúng như tài tử nhận xét.

Vũ Đồng nhìn Vũ Uy vương:

- Chẳng hay Vương gia có muốn thưởng thức một danh tác nào không?

Vũ Uy vương chỉ vào Thanh Nga, Thúy Nga:

- Tôi không biết nhiều về nhạc Trung nguyên. Nhưng hai cô em tôi thì dù nhạc thời nào các cô cũng biết.

Phi dùng Lăng không truyền ngữ hỏi Thanh Nga:

- Em có thuộc bài ca nào hùng tráng khác về đời Hán không?

Thanh Nga nói sẽ vào tai phi:

- Có, nhiều lắm.

- Em chuẩn bị ca nghe!

Phi đứng dậy chỉ vào Lý Đảm nói với Vũ Đồng:

- Xin tài tử cho tấu nhạc, cô em tôi sẽ ca một bài để tặng cho vị vương gia này.

Phi nói với Thanh Nga:

- Em hãy lựa một bài hùng ca cuối đời Hán để tặng cho Lý vương gia.

Từ đầu tới giờ Lý Đảm nghe một tuyệt sắc giai nhân gọi mình là vương gia. Hơn nữa người đó là một vương phi Đại Việt phối như hoa hải đường.

Thanh Nga nói với Vũ Đồng:

- Xin tài tử cho tấu nhạc theo điệu hùng tráng của bài Đại phong ca.

Nhạc nổi lên, nàng cất tiếng hát:

Bắc thượng Thái hằng sơn,

Nan tai hà nguy nguy.

Dương trường phản cát khuất,

Xa luân vi chi tời.

Thụ mộc hà tiêu sắt,

Bắc thanh phong chính bi.

Hùng bi đối ngã tồn,

Hổ báo giáp lộ đề.

Khê cốc thiếu nhân dân,

Tuyết lạc hà phân phân.

Giọng Thanh Nga, ấm; có chỗ réo rắt, có chỗ mượt mà, lôi kéo người nghe ngay từ câu đầu. Cô gái Thăng long, mặc quần áo lá nậm, lá bầy biểu diễn bài ca bằng sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa cảm xúc và kỹ thuật, thành ra bài ca vừa có tình vừa chuẩn xác.

Lý Đảm đứng lên chấp tay:

- Đa tạ tiên tử đã cho nghe một bài ca. Nói về hùng tráng thì thực hùng tráng. Nói về trầm buồn thì cũng trầm buồn. Không biết bài ca này của ai?

Thanh Ngoan liếc mắt mỉm cười:

- Đây là một bài ca của Ngụy Võ đế Tào Tháo. Người sáng tác khi đem quân lên Hà Bắc đánh nhau với sứ quân Viên Thiệu. Khi quân trảy qua núi Thái hàng sơn, gặp giữa lúc tuyết bay phơi phới. Trong khi tôi ca, thì nhập hồn vào lời, vào nhạc. Tôi thấy dãy núi Thái hàng cao vòi vọi, trên sườn núi đội hùng binh với hàng vạn chiến xa. Người mặc giáp, cỡi ngựa chỉ huy lại là Lý vương gia.

Lần thứ nhì Lý Đản lại được một cô gái trẻ, sắc nước hương trời gọi là vương gia. Y cảm động đến nỗi chân tay run rẩy:

- Vạn vạn lần đa tạ tiên tử.

Wương Văn Thổng dẫn giải:

Trên núi Thái hàng sơn miền Bắc,

Núi dốc cao cao, trùng trùng.

Đường ngoằn nghèo như ruột dê,

Xe cộ vì vậy mà gãy bánh.

Gió Bắc thổi vì vu buồn mênh mang.

Bên đường gấu ngòi kêu réo,

Hồ báo giáp đường gầm gừ.

Suối, hang lưa thưa nhà dân,

Tuyết rơi phơi phới.

Thiếu nữ xinh đẹp hỏi Thanh Nga:

- Tiên tử ơi! Ngụy Võ đế là vua thời nào vậy?

- Ngụy Võ đế không hề làm vua. Người họ Tào, tên Tháo, sinh vào cuối đời Đông Hán, hai mươi tuổi thi đỗ Hiếu liêm. Sau nhân trong triều bốn mươi tên Thái giám chuyên quyền, sinh loạn Khăn vàng, khắp nước anh hùng cùng nổi dậy tương tàn. Người phát cờ cần vương, được vua Hiến Đế nhà Hán phong cho làm Thừa tướng, tước Ngụy vương. Người đánh Đông, dẹp Bắc diệt hầu hết các sứ quân. Người là đệ nhất anh hùng thời Tam Quốc. Sau khi người

hoảng, con người là Tào Phi lên ngôi lập ra nhà Ngụy, tôn phong ngài là Ngụy Võ đế².

Thế rồi Thanh Nga, Thúy Nga cùng với ban Anh vũ thảo luận, trao đổi các điệu hát đặc biệt vùng Sơn Đông với Đại Việt. Hơn giờ sau, Thúy Nga móc trong bọc ra một nén vàng, hai tay trịnh trọng trao cho Vũ Đồng:

- Gọi là chút vàng mọn, gửi đến chư vị tài tử, danh kỹ. Chúng tôi hiện ở khu Lan hoa, phía Nam Yên kinh dành cho sứ đoàn Đại Việt. Nếu như các vị không chê chúng tôi quê mùa, ngày mai xin mời các vị quá bộ tới chơi, chúng ta có dịp cùng thưởng thức các danh tác của thế gian.

Một nén vàng là mười lượng. Mỗi lượng vàng ăn mười lượng bạc. Đúng ra Thúy Nga chỉ phải trả 15 lượng bạc, đây nàng trả tới 100 lượng bạc.

Ban Anh vũ cáo từ lui ra.

Vũ Uy vương nhìn Lý Đảm, rồi nói bằng giọng nhẹ nhàng:

- Lý vương gia. Người xưa nói: người ta sinh ra ai cũng phải chết. Nam nhi đại trượng phu phải làm gì để danh ghi thanh sử. Quân hầu sinh ra là đáng nam nhi, tài có, đức có, thời có, thế có mà chỉ chỉ quanh quẩn ở đất Sở châu nhỏ hẹp này sao?

Lý Đảm thở dài:

- Xin vương gia ban cho những lời vàng ngọc.

- Vương gia phải là một Ngụy Võ đế, ba thước gươm bình thiên hạ, làm lên sự nghiệp anh hùng đầu đầy tỏ, tên ghi thanh sử mới phải.

Lý Đảm ngồi trầm ngâm một lúc rồi nói:

- Lời vương gia dạy, Đảm này xin ghi lòng, tạc dạ. Nhưng sợ thế lực nhỏ quá, không thể làm truyện vá trời.

- Vương gia hãy nhìn về lịch sử mà coi: Lưu Bang là người thế nào? Lý Uyên là người thế nào? Lưu Bang chỉ là một đình trưởng, tài không, đức không; nhưng nhờ có chí lớn được Tam kiệt Trương Lương, Tiêu Hà, Hàn Tín theo giúp mà thành đại nghiệp, lập ra nhà

Hán bốn trăm năm. Lý Uyên khởi nghiệp tại Tấn dương chỉ có mấy trăm người, nhờ chí lớn, gồm thân thiên hạ, lập ra nhà Đường mấy trăm năm. Cái thế của quân hầu bây giờ bỏ xa Lưu Bang, Lý Uyên. Bọn Thát Đát tàn phá Trung thổ, khắp nơi dân chúng đều căm hờn. Đúng là lúc núi khóc sông rên. Vương gia là con cháu của Nghiêu, Thuấn, Vũ Thang mà chịu ngồi yên ư? Nếu như vương gia ban một tờ đại cáo thì thiên hạ sẽ tụ về dưới cờ, e sự nghiệp Hán Cao tổ, Đường Cao tổ của vương gia đâu có xa?

Vương phi Ý Ninh hỏi:

- Có phải vương gia đang mang trượng công tử vào Mông cổ làm con tin không?

Vợ Lý Đảm đáp thay:

- Quả như vương phi đoán. Chúng tôi bị sứ của Mông cổ thôi thúc nhiều điều kiện. Trong đó có điều kiện phải thân vào châu, mang con trai trưởng sang làm con tin.

Thúy Nga biết rằng sứ đây là sứ của Hốt Tất Liệt, chứ không phải sứ của Mông Ca. Trường hợp này cũng giống như Đại Việt. Nàng nói với Lý Đảm bằng giọng lạnh như băng:

- Lý vương gia bị làm rồi.

Nàng nhìn Vương Văn Thống:

- Tiên sinh là người tinh minh mẫn cán, nổi danh là Tiểu Trương Lương mà cũng bị lừa. Tôi dám quyết triều đình Mông cổ ở ô Hoa lâm không hề sai sứ sang Sơn Đông thúc vương gia đem công tử làm con tin. Sứ đây là sứ của Hốt Tất Liệt. Hốt Tất Liệt bội Mông cổ, phản anh, sợ vương gia không theo, nên mới bắt vương gia đem công tử làm con tin, rồi khi y tạo phản, y bắt vương gia đem quân đi tiên phong đánh lại anh, thì vương gia phải cúi đầu tuân phục.

Vương Văn Thống thấy lời nói của Thúy Nga bao hàm nhiều điều hé mở ra những nghi ngờ của mình. Ông ta hỏi:

- Hôm qua, tối đây tôi có nghe phong thanh việc này. Nhưng không biết sự thực ra sao.

Thanh Nga tiếp lời Thúy Nga:

- Vương tiên sinh ơi, Hốt Tất Liệt đã bị giải trừ binh quyền. Y đành mang thê tử về Hoa lâm chịu tội rồi. Người thay y cầm quyền ở Yên kinh bây giờ là Tả Thừa tướng Trung thư tỉnh A Lan Đáp Nhi và Tham tri chính sự Ngột A Đa, Lưu Thái Bình.

Vũ Uy vương dọa:

- Nay mai, nếu Vương tiên sinh với Lý vương gia mang công tử vào thành Yên kinh thì Thừa tướng tướng các vị là chân tay của Hốt Tất Liệt, rồi ra lệnh câu lưu thì nguy vô cùng. Nam nhi đại trượng phu, có tài, có đức, có chính nghĩa mà vương gia chịu nhục với rợ Thát đát đến thế sao?

Vương Văn Thống kinh hãi:

- Như vậy chúng tôi phải bỏ về Sở châu ư? Khi chúng tôi tới đây, đã loan vào với viên quan coi về Lễ bộ của Hốt Tất Liệt rồi.

Thấy Đảm nghe mình, Vũ Uy vương nói khích y:

- Bỏ trốn ư? Ai cũng có thể bỏ trốn, riêng vương gia thì không. Như vậy là khiếm nhục, là hèn nhất. Nhân cái nhục bị Kim cai trị, tiền nhân của vương gia khởi binh. Anh hùng một giải Sơn Đông cùng theo lời hiệu triệu, mà thành công. Vương gia đang là vua Trung nguyên, mà vương gia lại chịu hèn sao? Không được. Vạn vạn lần không được.

Lý Đảm chỉ là một sứ quân, Nam bị Tống ép, Bắc bị Mông cô uy hiếp, không có chí khí. Bây giờ gặp sứ đoàn Đại Việt. Hết Vũ Uy vương, vương phi, đến Thanh Nga, Thúy Nga cứ một lời vương gia, hai lời vương gia. Hùng tâm nổi dậy bùng bùng, y tự nhủ:

- Mình là giòng dõi Hán chính tông, tại sao phải cúi đầu trước bọn Thát đát nhỉ? Tại sao mình không thể làm như Lưu Bang, như Lý Uyên?

Vũ Uy vương biết Lý Đảm đã xiêu lòng. Vương tiếp:

- Nếu vương gia cho phép, tôi có một đề nghị với vương gia.

- Đảm này xin lắng tai nghe lời vàng ngọc của vương gia.

- Mai này sẽ có người phụ trách Lễ bộ của Thừa tướng A Lan

Đáp Nhi đến quán sứ mời vương gia. Khi hội kiến vương gia nhân danh một nước, chứ không phải một Đô đốc nói chuyện với ông ta. Nhân ông ấy đang lĩnh mệnh Mông Ca tủa vây cánh của Hốt Tất Liệt, vương gia nói rằng trước đây vì vương gia trung thành với Mông Ca mà bị chân tay y chèn ép. Nay vương gia về đây để chứng tỏ lòng trung với Mông Ca. Nhân đó vương gia tố cáo bọn Bình chương chính sự Hành tỉnh Từ châu, Tế Nam, khắp Sơn Đông cho tới vùng hồ Nam dương đều là chân tay Hốt Tất Liệt. A Lan Đáp Nhi sẽ ủy cho vương gia điều tra tội trạng bọn này. Như vậy vương gia tiến quân làm chủ hết bán đảo Sơn Đông, lập thành một nước bờ xôi giếng mật.

Lý Đản đứng dậy xá Vũ Uy vương:

- Đa tạ vương gia mở cho con đường mới. Liệu A Lan Đáp Nhi có tin tôi không?

- Nhất định ông ấy tin. Tôi đã gần ông ấy cũng như Lưu Thái Bình, Ngột A Đa hơn năm nay. Tôi biết rõ tính tình cũng như phương lược của ông ấy.

Vương nhân mạnh:

- Khi vương gia hội kiến với Tả Thừa tướng Trung thư lệnh A Lan Đáp Nhi, chắc chắn vương phi của ông ấy sẽ đãi tiệc vương gia cùng vương phi. Vậy vương gia nên dẫn cả thê muội Chân Phương vào. A Lan Đáp Nhi cực kỳ minh mẫn, nên hành sự khác hẳn với Hốt Tất Liệt. Nếu ông ta muốn ban chỉ cho vương gia, ông ta sẽ không ban chỉ trước chỗ đông người, mà sẽ nhờ bà vợ truyền khẩu cho vương gia hoặc vương phi.

Nói rồi vương đưa mắt nhìn Thanh Nga, Thúy Nga; ngụ ý nói:

- Việc này thành hay bại là do hai cô đấy.

Thúy Nga tủm tỉm cười:

- Lý vương gia! Tôi linh cảm thấy Lý vương gia sẽ thành công. Nếu như sau này vương gia gặp tôi tại một nơi khác thì vương gia hãy quên cuộc gặp gỡ hôm nay nha!

Vương Văn Thống chỉ Thanh Nga, Thúy Nga:

- Sử chép rằng con gái giòng Việt vừa đẹp, vừa thanh nhã, tiếng nói thanh tao, có tài ca múa. Đọc sử cũ chép rằng xưa sắc đẹp của Tây Thi đã làm tan nát sự nghiệp bá chủ của Ngô Phù Sai, tôi không tin. Nhưng nay thấy tài sắc của nhị vị cô nương đây tôi mới tin.

Vương phi Ý Ninh chỉ vào vợ Lý Đảm với cô em gái:

- Hai cô em của tôi đẹp thì có đẹp, sao có thể so sánh với Lý vương phi và tiểu thư đây?

Cuộc đối thoại đang hào hứng thì cô tiếp viên Hồng Anh bước vào hướng Lý Đảm:

- Thưa khách quan. Vâng lời khách quan, chúng tôi đã thỉnh Nam thiên thánh y tới.

- Xin mời thánh y lên.

Vương Văn Thống nói với Vũ Uy vương:

- Thưa vương gia, gần đây trong thành Yên kinh xuất hiện một đại phu rất trẻ. Vị đại phu này ngoài tài bốc dược, còn kiêm nhiều học thuật: trên thông thiên văn, dưới thông địa lý, được dân chúng tặng cho hiệu Nam thiên Thánh y. Lão phu không sợ tốn tiền, bỏ ra trăm lượng vàng thỉnh người tới. Mong rằng không làm phiền vương gia.

Hồng Anh dẫn lên ba người. Nàng chỉ vào một nam mặc y phục Đại Việt:

- Đây là Nam thiên Thánh y.

Lại chỉ vào một nam, một nữ:

- Đây là ngài Lý Cán Đại, lĩnh Đề học nghệ văn quán, Kim tử quang lộc đại phu nước Cao ly. Đại nhân và phu nhân từ Cao ly tháp tùng Thái tử Điền đến Yên kinh làm con tin.

Vừa thấy ba người, Vũ Uy vương, vương phi cũng như Thúy Nga, Thanh Nga giật bắn người lên. Vì Đại phu chính là Địa Lô. Người đàn ông họ Lý là Lý Cán Đại, lĩnh Đề học nghệ văn quán, Kim tử quang lộc đại phu nước Cao ly thì chưa thấy bao giờ. Còn vợ lại chính là Ngưu tướng Lê Linh Anh, Ngưu danh là Hĩm Còi.

Trí nhớ giúp vương ôn lại truyện cũ, công chúa Lý Như Lan thuật: Kiến bình vương có 8 thế tử. Trưởng tên Lý Long Hiền, trong thời gian vương cùng gia thuộc bôn tẩu thì hạm đội gặp bão phải lánh nạn vào một đảo. Sau cơn bão qua đi, thì ba chiến thuyền của thế tử Long Hiền bị hỏng. Cho rằng mệnh trời chọn cho mình nơi ẩn thân, thế tử Long Hiền cùng gia thuộc hơn hai trăm người ở lại đảo ấy. Con thứ của Kiến bình vương là Lý Cán Đại được thay anh làm trưởng tử.

Vương phi Ý Ninh nhìn sắc diện Địa Lô, thấy dường như ẩn tàng một cái gì buồn man mác, không thể nói ra được.

Về phần Địa Lô, Lê Linh Anh liếc mắt thấy sứ đoàn, vội hành lễ:

- Thần Văn sơn tử, lĩnh Văn bắc thượng tướng quân, xin tham kiến vương gia, vương phi.

Vương phi xua tay:

- Miễn lễ.

Lý Cán Đại, Lê Linh Anh cũng tới hành lễ. Thanh Nga, Thúy Nga tiến tới nắm tay Lê Linh Anh:

- Oái! Chị tu tiên hời nào mà đẹp vậy? Đang từ da bánh mật, thành da tuyết.

- Ấy bởi xứ Cao ly quanh năm không có nắng, lạnh thấu xương thì da bánh mật thành da trắng là sự thường.

Sợ phía mình nói nhiều, sẽ bị lộ quốc sự, vương phi Ý Ninh nhắc Địa Lô:

- Dường như cháu đang có việc với Lý vương gia thì phải. Hãy lo xong việc ấy, rồi ta hàn huyên sau.

Trong khi đó Vũ Uy vương dùng Lãng không truyền ngữ rót vào tai Địa Lô:

- Cháu ơi! Cái ông lớn tuổi là nhạc phụ ông trung niên. Ông trung niên tên Lý Đạm, hiện là sứ quân. Mình đang khích cho ông ấy khởi binh, đánh đuổi Mông cổ ra khỏi Trung nguyên. Vậy trong ngôn từ cháu cứ coi ông ấy là vua Trung nguyên.

Sứ đoàn im lặng ăn uống. Trong khi Vương Văn Thống trình trọng mời Địa Lô, vợ chồng Vũ Trang Hồng ngồi.

Phong thái phơi phới của Địa Lô làm cho vợ, em vợ Lý Đảm cùng dán mắt nhìn chàng không chớp mắt. Vương Văn Thống cung tay hướng Địa Lô:

- Nghe danh đại phu, chúng tôi từ nghìn dặm xa xôi đến cầu đại phu ra tay tiên giúp cho. Tôi tưởng đại phu là người Hán, hóa ra lại là Văn Bắc thượng tướng quân của Đại Việt đấy.

Vợ Lý Đảm nhìn Địa Lô bằng con mắt say đắm:

- Đại phu! Tôi nghe đồn rằng trong trận đánh Mông cổ, Đại Việt có năm thiếu niên mỹ danh là Thiên trường ngũ ung. Người thứ năm trong Thiên trường ngũ ung là Nguyễn Địa Lô, được tặng danh hiệu Nam thiên đệ nhất mỹ nam tử. Phải chăng là đại phu?

Lê Linh Anh cười khúc khích:

- Thưa vương phi, Nguyễn Địa Lô đúng là anh này đây. Chỉ vì cái mỹ danh Nam thiên đệ nhất mỹ nam tử mà giờ này trên hai mươi tuổi còn phòng không chiếc bóng mới thăm.

Mặc Lê Linh Anh đùa, Địa Lô hỏi bọn Lý Đảm bằng giọng ngọt ngào:

- Trong năm vị đây, ai là người bị bệnh?

Lý Đảm chỉ vào vai phải:

- Thưa đại phu, cách đây năm năm, tôi bị trúng một mũi tên độc vào vai phải. Sau khi nhổ tên, rịt thuốc thì 10 ngày sau vết thương lành. Từ hồi ấy về sau, cứ mỗi khi trời âm u, mưa bão tôi lại bị đau. Nhạc phụ của tôi cho uống thuốc trấn thống, khi thì dăm ba ngày, khi thì mười ngày là khỏi. Mùa Đông vừa qua chập tối đi ngủ thì không sao, sáng thức dậy thì vai đau nhức không thể tưởng tượng nổi, rồi cánh tay dơ lên không được. Nhạc phụ cho tôi uống đủ thứ thuốc mà vô hiệu. Cho đến nay trải năm tháng, mà tôi như người tàn tật, tay vẫn không dơ lên được.

Lê Linh Anh nói tiếng Hán vùng Yên kinh:

- Ôi trông tướng vương gia đẹp uy nghiêm như Quan Vân

Trường thế kia mà hông một tay thì sao múa Long đao được. Anh Địa Lô, nhất định phải trị cho Tiểu Vân Trường nghe!

Địa Lô bảo Lý Đảm ngồi ngay ngắn lại, rồi dùng hai bàn tay bắt mạch. Bắt mạch xong Địa Lô kéo vai áo phải của Đảm ra xem xét rồi nói:

- Bệnh của vương gia không có gì nguy hiểm, chỉ cần trị trong năm ngày thì khỏi! ³

Vợ Đảm kinh ngạc:

- Thừa đại phu chỉ năm ngày thôi sao?

- Đúng vậy.

- Xin đại phu giảng rõ cho.

- Vương gia đây là người tập võ từ thời thơ ấu, nên chân khí cực mạnh. Tuy nhiên vương gia bị trúng tên độc, đáng lẽ phải rút tên, lấy hết máu độc ra ngay, thì lại để hơn hai ngày mới làm, vì vậy độc tố chạy khắp vai.

Vương Văn Thống giải thích:

- Hồi đó chúng tôi kịch chiến với quân Mông cổ, bị bại. Đảm bị trúng tên phải trốn vào rừng. Tuy đã nhổ tên ra, nhưng không có thuốc trị. Hai ngày sau, chúng tôi có viện quân, đánh bại Mông cổ mới có thuốc trị.

- À thì ra thế. Sau khi trị, vết thương đóng vảy, mà độc tố vẫn còn quanh vai. Vì độc tố còn, nên vai không có sức chống lại tà khí. Ba tà khí phong, hàn, thấp thừa cơ xâm nhập thành tý chứng.

Vợ Lý Đảm thất mắc:

- Tý chứng là bệnh gì vậy?

- Tý chứng còn gọi là phong thấp. Chừùng này thường gây ra sung, đau, nhức các khớp xương cườm tay, cùi chỏ, vai, cổ, ngang thắt lưng, gối, bàn chân. Có bốn loại phong thấp, tùy theo trình độ xâm nhập của phong, hàn, thấp, hỏa mà tác hại.

Vương Văn Thống tỏ ra thích thú:

- Xin thầy giảng chi tiết hơn, cho tôi được học hỏi.

- Loại thứ nhất là hành tý, còn có tên phong thấp chạy, tê thấp

chạy, hầu tỳ, v.v. Khi ba tà xâm nhập, nhưng phong mạnh hơn.

Chủ chứng như sau:

Phát nhiệt ác hàn,

Mình đau, tay chân đau,

Khớp xương đau nhức,

Chỗ đau thay đổi không chùng

Khớp xương hoặc hồng đỏ hoặc sưng

Gân mạch co rút

Khúc gập chận tay, cổ bất lợi

Trong đó đầu gối, mắt cá, cùi chỏ, cườm tay tổn hại nhiều nhất

Mạch: phù xác, phù khân

Lưỡi: lợt, bợn lưỡi trắng ướt (nhuận).

Đó là hiện tượng phong, thấp xâm nhập. Phong là dương tà, thấp là âm tà. Khi phong thấp nhập vào cơ biểu, kinh lạc, khớp xương, thì thấy phát nhiệt ác hàn. Khi dương tà xâm nhập gặp âm tà thì bị ngưng lại, nên khí huyết không thông được, bất thông tất thống vì vậy khớp xương mới sưng đỏ đau đớn. Khi kinh mạch không được thông, thì các khúc gập bất lợi.

Khi phong tà mạnh thì có hiện tượng phong giả, thiện hành nhi đa biến. Phong tà thịnh thì khớp xương đau, và chạy khắp cơ thể. phù xác và phù khân là hiện tượng của phong thấp xâm nhập, phong tà thịnh. Bợn lưỡi lợt trắng nhuận là hiện tượng biểu chứng, phong chứng.

Nguyên tắc thi trị:

Sơ phong,

Thông lạc,

Lợi thấp,

Xả cân.

Dược trị:

Khương hoạt, Độc hoạt, Phòng phong, Quế chi, Xuyên ô,
Đương qui, Hương phụ, Hoàng thị, Đỗ trọng, Cam thảo.

Lý Đả lặc đầu:

- Tôi không ở trong trường hợp này.

Vương Văn Thống tỏ ra thích thú:

- Hôm nay gặp tiên sinh, tôi như được mở mắt to ra vậy.

- Loại thứ nhì là thông tý hay phong thấp lạnh, tê thấp lạnh.

Chủ chứng như sau:

Phát nhiệt ác hàn,

Thân đau, tay chân lạnh,

Khớp xương đau nhức,

Chỗ đau nhất định,

Ngày nhẹ đêm nặng,

Người cảm thấy lạnh,

Gặp nhiệt thì cơn đau giảm,

Gặp lạnh thì đau hơn,

Chỗ đau thì da không hồng, không nóng.

Thường phát vào những ngày mưa, u ám

Mạch: trầm khản hoặc trầm huyền.

Lưỡi: lợt, bợn lưỡi trắng hoặc trắng dày.

Đây là trường hợp: phong, hàn, thấp xâm nhập, nhưng hàn mạnh, ú đọng tại cơ biểu, khớp xương. Hàn thấp là âm tà, tính của nó là ngưng đọng nặng nề và đục làm cản trở kinh lạc, khớp xương, khí huyết, bế tắc, không thông được mà bất thông tắc thống cho nên khớp xương đau, chỗ đau nhất định, Hàn tà mạnh, tính của nó là "Thu và Dẫn", cho nên khớp xương, khúc gập bất lợi. Nếu Hàn tà thịnh bên trong thì sợ lạnh, chân tay lạnh, khớp xương cảm thấy lạnh, trời mưa, âm u thì âm khí tăng, nên bệnh nặng. Hàn tà thịnh nên khi gặp nhiệt thì giảm đau, vì hàn bị tản đi, khí huyết thông được.

Mạch tượng trầm khản, trầm huyền là chủ về hàn thấp.

Bợn lưỡi trắng và trắng dày là chủ về hàn thống.

Nguyên tắc thi trị.

Ôn kinh,

Thông lạc,

Tán hàn, trừ thấp,

Dược trị.

Quế chi, Ô đầu, Xuyên ô, Sinh khương, Ma hoàng, Độc hoạt, Đương qui, Sinh địa, Trần bì, Nhân sâm, Đỗ trọng, Cam thảo.

Lý Đam reo lên:

- Đây đúng là bệnh của tôi.

Vương Văn Thống hỏi tiếp:

- Còn loại phong thấp thứ ba, tư?

- Loại thứ ba là phong thấp tê, tê thấp tê, trứ tý.

Chủ chứng như sau:

Toàn thân cảm thấy ớn lạnh,

Chân tay, khớp xương đau nhức ê ẩm, nặng nề,

Cơ nhục cảm thấy như tê hoặc sưng phù lớn lên,

Người nặng nề đi đứng khó khăn,

Hoạt động bất tiện,

Đau tại từng khu vực nhất định, thấp kết có nước,

Khi nằm trở mình khó khăn,

Ăn uống đầy ứ,

Mạch:trầm hoạt hoặc nhu hoãn.

Lưỡi: lợt, bợn lưỡi trắng trơn hoặc trắng đầy.

Đây là trường hợp phong, hàn, thấp xâm nhập mà thấp mạnh hơn. Các hiện tượng trên là do thấp, hàn xâm nhập bì phu, cơ nhục cùng khớp xương. Thấp hàn là âm tà, tính của nó là nặng nề và đục, cản, ứ đọng không tản đi được, cho nên chân tay mình mẩy nặng nề, tê tái, đau nhức hoạt động bất tiện, da bị sần sùi. Thấp tà thịnh bên trong, dương khí không thể chuyển thông, thì sinh ra phù thũng. Hàn thấp làm cho tỳ vị bên trong khốn khó vận hoá, cho nên ăn uống vào đầy ứ, vùng bao tử lòng ngực nghẽn. Thấp kết lại là do hàn thấp ứ đọng ở kinh lộ, không phân tán đi được.

Mạch trầm-hoạt, nhu-hoãn. Bợn lưỡi trắng đầy, trắng trơn là hiện tượng của hàn chứng.

Nguyên tắc thi trị như sau:

Trừ thấp xả cân,

Tán hàn,

Thông lạc.

Dược trị.

Khương hoạt, Độc hoạt, Xuyên khung, Phòng phong, Cam thảo, Thương thuật, Bán hạ, Quế chi, Tế tân.

Lý Đám lặc đầu:

- Tôi không ở trong trường hợp này. Còn loại thứ tư?

- Loại thứ tư còn gọi là phong thấp nhiệt, tê thấp nhiệt, nhiệt tý,

Chủ chứng như sau:

Toàn thân phát nhiệt ác phong,

Miệng khô khát,

Hoặc nhiệt quá thịnh phiền khát,

Phiền táo bất an,

Ngày nhẹ đêm nặng,

Nước tiểu vàng, đỏ, tiện bí,

Khớp xương sưng hồng, nhức nóng,

Đau như lửa đốt dao cắt,

Gân mạch căng thẳng,

Hoạt động khó khăn, tay không dám đụng vào chỗ đau.

Gặp Hàn lạnh thì giảm đau,

Gặp ấm, nóng thì cơn đau tăng,

Phù thũng tăng mau

Hoặc thấy những vết hồng ban, ửng chân,

Khớp xương nhiều chỗ đau nhức

Mạch: hoặc Phù xác hoặc Thoát tật, Hoạt xác.

Lưỡi: Chất hồng dày vàng và trơn, hoặc vàng trắng lẫn lộn hoặc vàng táo hoặc vàng dày.

Đây là chứng thấp nhiệt ứ đọng mà nhiệt tà thịnh, hoặc Phong thấp nhưng nhiệt thịnh cho nên phát nhiệt miệng khô, lồng ngực căng, đó là thẳng. Khớp xương sưng đỏ mà đau, đó là nhiệt ứ tại khớp xương, thực chứng cho nên gặp hàn lạnh thì giảm. Làm việc

quá độ, vệ khí không đủ bảo toàn cơ thể, kinh lạc ô trở, khí huyết vận hành không tốt, cho nên đau khớp khớp. Bợn lưỡi vàng, mạch Hoạt xác, Phù xác là chủ nhiệt chứng.

Nguyên tắc thi trị như sau:

Thanh nhiệt,

Trừ thấp,

Sơ phong, thông lạc.

Dược trị.

Thương thuật, Hoàng bách, Ngưu tất, Dĩ nhân, Hải đông bì, Tần gia, Phòng kỷ, Mộc thông, Xuyên khung, Nhũ hương.

Vương Văn Thống hỏi:

- Vậy bây giờ thầy cho Đả dùng thang thuốc Hàn tỳ phải không? Dùng bao nhiêu thang thì khỏi?

- Trường hợp Lý vương gia đây dùng thuốc vô hiệu.

- Ủa?!?!?!?

- Vì cả một khu vai, nửa cánh tay, phía sau lưng bị độc tố, hợp với Phong, Hàn Thấp kết lại, thì kinh khí bế tắc, thuốc không phá vỡ được thấp kết lại. Trường hợp này dùng thuốc thì vô hiệu. Vì vậy trước hết dùng châm cứu phá kết đã. Sau đó dùng thuốc mới có hiệu quả.

Nói rồi Địa Lô móc trong bọc ra một hộp bằng bạc, có bốn ngăn, mỗi ngăn đựng một loại kim dài ngắn khác nhau. Chàng châm một lúc ba huyệt phong là Phong phủ, Phong trì, Phong môn rồi xoay kim. Vương Văn Thống hỏi:

- Lý của ba huyệt này ra sao?

- Đây là chứng Thống tý, tức Phong thấp lạnh. Căn bản của bệnh là do ba tà phong, hàn, thấp, mà hàn mạnh. Tuy nhiên phải sơ phong trước, vì vậy tôi châm ba huyệt Phong phủ, Phong trì, Phong môn.

Chàng lại châm tiếp huyệt Thận du, rồi quay kim, giảng:

- Tôi dùng huyệt Thận du, để đem dương khí của thận ra làm tan hàn.

Tử châm các huyệt: Kiên trinh, Nhu du, Thiên tông, Liêm phong, Khúc đởm, Kiên ngưng; rồi quay kim. Cuối cùng châm huyệt Hậu Khê.

Vương Văn Thống gật đầu:

- Lý những huyệt này thì tôi biết, mục đích đánh tan hàn, độc chất tại khu bệnh. Nhưng huyệt Hậu Khê thì tôi không hiểu!

- Sau khi sơ phong, tán hàn, phá kiên thì phải có huyệt thông kinh. Các khu đau đều nằm trên Thủ Thái dương tiểu trường kinh. Vì vậy dùng Hậu Khê là huyệt thông kinh của kinh này.

Trong khi Địa Lô ngồi viết đơn thuốc, Vương Văn Thống hỏi Lý Cán Đại:

- Không biết đại nhân có nói được tiếng Hán không?

Lý Cán Đại chấp tay đáp bằng tiếng Hán âm Yên kinh:

- Tôi có thể nói tiếng Hán vùng Quảng Đông, Hàng châu, Lâm an, Yên kinh và cả Triều châu.

Vương Văn Thống xá một xá:

- Tôi nghe hoàng đế Cao ly được một vị đại vương của Đại Việt cùng chư đệ tử của ngài giúp đỡ mà đánh tan đội quân xâm lăng của Mông cổ. Ngài là trưởng tử của vương thì phải. Không biết đại nhân tới Yên Kinh có việc gì trọng đại không?

- Sứ giả Mông cổ tới Cao ly ép nhà vua đem Thái tử tới Yên kinh làm con tin. Tôi được chỉ dụ theo phò giúp Thái tử.

Vương Văn Thống chỉ Lê Linh Anh:

- Xin phu nhân tha cho tội đường đột. Lão phu có một thắc mắc là phu nhân còn trẻ, tuổi chưa quá 20 mà có sắc tướng rất lạ. Thứ nhất thần thái tinh anh, mắt chiếu ra tia hàn quang cực mạnh. Thứ hai, toàn thân chắc như tượng đồng. Thứ ba bước đi chậm mà uy nghiêm. Không biết phu nhân đã luyện tập loại võ công gì?

Lê Linh Anh cười dòn dã:

- Tiên sinh tinh mắt thực. Thế này, từ bảy tuổi tôi đã đi chăn trâu, cắt cỏ. Mười tuổi học thêm nghề cấy lúa. Mười ba tuổi tập cỡi trâu đánh trận. Mười bốn tuổi đang cấy lúa, chăn trâu, thì giặc đến.

Đức vua ban chỉ xung quân. Hết giặc, đức vua ban thưởng rồi cho về làng, vừa làm ruộng vừa tập trận cho đàn em.

Nàng chỉ vào Lý Cán Đại:

- Năm mười tám tuổi thì tuân chỉ đức vua, tuân lệnh cha mẹ vu quy sang Cao ly quốc không phải nâng khăn sửa túi cho ông chồng đây bụng chữ nghĩa này, mà dạy cạp, dạy gấu, dạy chó, dạy trâu đánh trận.

Đến đây, Địa Lô nhổ kim khỏi người Lý Đảm, rồi tay phải xòe ra ấn vào đỉnh vai phải, tay trái nâng cánh tay phải Đảm lên cao, hạ xuống. Sau mười lần cánh tay Đảm đã dơ thẳng lên cao bình thường.

Vợ Đảm reo:

- Khởi rồi!

- Vương phi ơi! Cánh tay vương gia mới chỉ dơ lên được thôi chứ chưa hoạt động bình thường đâu. Cần phải trị liên tiếp bốn ngày nữa. Trong bốn ngày đó, mỗi ngày uống một thang thuốc như sau:

Quế chi, 3 tiền

Ô đầu, 3 tiền

Xuyên ô, 3 tiền

Sinh khương, 4 tiền

Ma hoàng, 5 tiền

Độc hoạt, 3 tiền

Đương qui, 4 tiền

Sinh địa, 3 tiền

Trần bì, 2 tiền

Nhân sâm, 3 tiền

Đỗ trọng, 5 tiền

Cam thảo, 1,5 tiền

Lý Đảm cầm cái hộp bằng gỗ, hai tay kính cẩn trao cho Địa Lô:

- Trong hộp này có mười nén vàng (100 lượng) xin tạ đại phu. Thưa đại phu, còn bốn lần điều trị nữa, chúng tôi kính thỉnh đại phu

tới chỗ chúng tôi trọ, để tiếp tục. Chúng tôi hiện ở tại khu Đào hoa dành cho sứ quán Cao ly. Khu này ở cách phía Nam thành 10 dặm. Hoặc nếu có thể, xin đại phu cho chúng tôi đón đại phu ở Nam thiên đường.

Địa Lô tiếp hộp, cười phoi phới:

- Chúng tôi hiện đang phải trị cho nhiều thân chủ, nếu để vương gia cho người đón e bất tiện. Vậy thì thế này, trong bốn ngày liền, kính mời vương gia đến khu Lan hoa, nơi sứ đoàn Việt cư ngụ, tôi sẽ đến đó vào lúc giờ Dậu để trị cho vương gia.

Vương Văn Thống đứng dậy hướng sứ đoàn Đại Việt:

- Vương gia! Vạn dặm xa cách, hôm nay được vương gia, vương phi dạy cho những điều vàng ngọc. Nguyên không bao giờ quên. Chiều mai chúng tôi sẽ tới khu Lan hoa nhờ vả vương gia.

Nói dứt y cùng con gái, con rể, cháu ngoại xuống lầu.

Vũ Uy vương đang định hỏi Chiêu dương tử Địa Lô những gì đã diễn ra từ khi Tử tiên đưa bảy nữ Ngưu tướng về Cao ly, thì La An đẩy cửa bước vào báo:

- Tả Thừa tướng A Lan Đáp Nhi cùng Tham tri chính sự Ngột A Đa sai sứ báo: giờ Thân chiều nay hai người sẽ tới khu Lan hoa đón phu nhân vào thành.

Vương nhìn ra ngoài, có lẽ sang giờ Ngọ rồi. Vương hô mọi người trở về gấp.

Về tới khu Lan hoa, vương phi sai đầu bếp chuẩn bị tiệc đãi khách. Phi nói với Thúy Nga, Thanh Nga:

- Tục ngữ có câu: người đàn bà chưa thể gặp trượng phu nếu chưa trang điểm. Hai em cần trang điểm, thay y phục để đón chồng.

Vũ Uy vương hỏi Địa Lô:

- Công việc đưa dâu về Cao ly ra sao?

- Tuân chỉ triều đình, thần theo đại sư Huệ Đăng và công chúa Lý Như Lan tiễn bảy cô dâu về Cao ly. Từ Chiêu dương đi Tiên yên bằng ngựa, rồi dùng một thương thuyền lớn lên đường. Lệnh

đênh trên biển suốt 37 ngày thì tới Cao ly. Kiến Bình vương tổ chức lễ cưới linh đình bảy cặp một lúc. Sau lễ cưới người dẫn bảy cô dâu vào hoàng thành bái kiến đức vua. Đức vua cực vui vẻ. Ngài ban chỉ cho Thái úy Vi Hiến Khoan, Kiến bình vương tổ chức Ngưu binh như Đại Việt. Sau sáu tháng đã huấn luyện, tổ chức được bảy Vệ Ngưu binh. Thần đang chuẩn bị về nước thì nhận được chỉ dụ của triều đình:

“Lãnh hải, lãnh thổ Cao ly giáp với vùng Sơn Đông Trung nguyên. Mà vùng Sơn Đông hiện do sứ quân Lý Đảm đang biên thù một cõi với cả Tống lẫn Mông cổ. Cần phải giúp Cao ly kết thân với Lý Đảm trong thế môi với răng, môi hở thì răng lạnh; hầu chia bớt mũi nhọn Mông cổ. Nếu như Mông cổ đánh Lý Đảm, thì Cao ly khởi binh đánh vào phía Đông Mông cổ. Ngược lại Mông cổ đánh Cao ly, thì Lý Đảm đánh vào sau lưng Mông cổ”.

Thần bàn với Kiến Bình vương. Vương khen là diệu kế. Vương tâu với đức vua Cao ly, tìm cách gửi sứ sang kết thân với Lý Đảm. Giữa lúc đó thì Hốt Tất Liệt lại sai sứ sang thôi thúc nhà vua phải tuân theo 6 điều:

Một là đích thân quốc vương phải vào chầu,

Hai là đem trưởng nam làm con tin,

Ba là kê biên dân số,

Bốn là phải chịu quân dịch,

Năm là phải nộp thuế, lương thảo.

Sáu là nhận Đạt lỗ hoa xích (Đa gu ra tri).

Vương phi Ý Ninh lắc đầu:

- Sáu điều kiện giống hệt như đã bắt Đại Việt tuân theo!

- Sau khi nghị sự với triều đình, đức vua nghe lời Kiến

Bình vương, phỏng theo Đại Việt, chỉ chịu cho thái tử, thái tử phi sang làm con tin mà thôi. Sứ đoàn gồm thái tử Điền, thái tử phi, bồi sứ có Lý Cán Đại, lĩnh Đề học nghệ văn quán, Kim tử quang lộc đại phu và phu nhân. Đây là bề ngoài, nhưng thực sự sứ đoàn sẽ tìm cách liên lạc với Lý Đảm. Nhân đó thần xin theo giúp Thái tử.

Tới Yên kinh, sứ đoàn được ở trong khu Đào hoa. Khu này gần khu Lan hoa của mình. Thần thuê một căn nhà ngoài thành, yết bảng Nam thiên đường, trị bệnh cho dân chúng, để thu lượm tin tức.

Vương phi hỏi Địa Lô:

- Có phải gã phu xe An Xa do Lô an bài không?

- Thưa phi vâng! Thần nhận được tin của Khu mật viện trong nước báo rằng sứ đoàn sắp tới Yên kinh. Thần sai thị vệ An Xa thuê cỗ xe của một phu xe bị bệnh, giả làm phu xe lảng vảng tại sáu khu quán sứ. Bốn hôm trước An Xa báo rằng sứ đoàn đã tới, ở tại khu Lan hoa. Thần ra lệnh: hễ thấy sứ đoàn đi đâu thì cố dành đón cho được rồi báo với thần.

Phi mỉm cười:

- Thì ra thế! Rồi sao nữa?

- Ba hôm trước thì sứ đoàn Lý Đảm sai người mời thần tới tửu lầu Anh vũ để chữa bệnh cho ông ta, vì ông ta không muốn tới Nam thiên đường, sợ tai mắt Mông cổ biết ông ta bị liệt tay thì nguy tai. Thần hẹn gặp nhau giờ Tỵ ngày hôm nay.

- Còn người phóng phi tiễn là ai?

- Y là một đệ tử của Kiến Bình vương, theo sứ đoàn Cao ly.

Vương thất mắc:

- Chắc tướng quân được An Xa báo chúng tôi đang ngao du Yên kinh, nên sai người phóng phi tiễn hẹn chúng tôi tới để cùng gặp Lý Đảm. Có phải thế không?

- Đúng như vương gia đoán.

- Giới.

Thúy Nga, Thanh Nga đã trang điểm xong. Nhìn hai nàng, Địa Lô suýt xoa:

- Ôi hai tiên nữ giáng trần. Hai em tôi đẹp hơn hồi còn ở trong nước nhiều. Một người thì phoi phới như hoa lan, một người thì tươi như hoa huệ ban mai. Ááy à! Cái anh voi đồng quê mà có mặt ở đây thì sẽ khóc hu hu vì để sống mất con chim Thanh Nga.

Bị Địa Lô trêu, Thanh Nga hỏi móc:

- Thế nào? Bây giờ anh là phò mã trong phủ Kiến Bình vương rồi phải không? Công chúa Như Lan đã cho anh mấy công tử?

Mặt Địa Lô sa sầm xuống, toàn thân hiện ra cái buồn, cái xót xa:

- Trời ơi! Cô em tôi hạnh phúc quá rồi hóa lẫn. Nếu muốn có con thì phải một năm sau khi cưới. Thế mà anh mới rời Đại Việt hơn năm sao mà có mấy con? Còn công chúa Như Lan ư?

Mặt Địa Lô thở dài, lắc đầu:

- Đức vua Cao ly tuyển Như Lan cho thái tử Điền. Như Lan bây giờ là thái tử phi. Nàng cũng theo thái tử tới Yên kinh làm con tin. Hai em muốn gặp nàng thì anh sẽ mời nàng tới. À! Không cần, bốn hôm nữa A Lan Đáp Nhi, Ngột A Đa tiếp kiến các thái tử, thế tử, công tử đang làm con tin ở đây. Họ sẽ mang thế tử vào bái kiến vương phi A Lan Đáp Nhi, phu nhân Ngột A Đa. Bây giờ nàng phải quỳ gối bái kiến hai em đấy. Hiện Như Lan ở với chồng tại khu Đào hoa, không xa đây làm bao.

- Thái tử Điền là người thế nào?

- Vô học, bất thuật. Võ công bình thường, văn học càng bình thường hơn. Cái khó chịu là y không đồng ý với vua cha về vấn đề Mông Cổ. Y chủ trương chấp nhận tất cả điều kiện do Mông Cổ đưa ra. Y thuyết phục đức vua để cho y sang Mông Cổ làm con tin. Vì vậy Công chúa Như Lan với y thường cãi nhau. Nàng hoàn toàn bất phục chồng.

Thanh Nga hỏi:

- Thế khi nàng lấy chồng anh có buồn không?

- Trời sâu đất thẳm. Núi khóc sông rên; cũng không thể đau buồn bằng người yêu đi lấy chồng. Ai ở vào trường hợp của anh thì cũng đứt ruột ra được. Tuy nhiên anh phải nói thực: anh vừa buồn, vừa vui.

Thanh Nga dí ngón tay vào trán Địa Lô:

- Cái anh này bị thất tình rồi sinh lẫn thẩn. Vui là vui, buồn là buồn. Có đâu vừa vui vừa buồn?

Địa Lô cười rung cả đôi vai:

- Này! Này! Đừng ỷ ta đây đẹp như tiên nữ rồi bắt nạt ông anh nghe! Để ông anh giải thích cho mà nghe. Ta buồn vì bất cứ một cô gái nào mà ta quen biết, khi nàng đi lấy chồng ta cũng buồn. Trước đây, Thúy Nga, Thanh Nga đi lấy chồng ta cũng buồn vậy. Huống hồ nay người yêu, người từng cùng mình rung động con tim suốt hơn năm trời. Còn vui vì một cô gái Việt sắp làm hoàng hậu Cao ly.

Vương phi Ý Ninh mỉm cười:

- Này thím cảnh cáo Lô một điều nhé. Bây giờ hai cô này không còn là hai con bé lọ lem ăn quà như mỏ khoét ở Chiêu dương nữa đâu nhé! Một cô là vương phi Thừa tướng A Lan Đáp Nhi, một cô là phu nhân quốc công Tham tri chính sự Ngột A Đa của Thiên quốc Mông cổ. Còn cháu chỉ là Chiêu dương tử của nước Việt, nhỏ bằng hạt vừng, hạt đậu so với Mông cổ. Giả như một trong hai cô không bằng lòng Lô, chỉ cần nàng nháy mắt là các ông chồng sẽ đem Lô ra chặt đầu ngay.

Địa Lô là người thông minh tuyệt đỉnh. Tử nghĩ thầm:

- Vì mình mang cái hư danh Nam thiên đệ nhất mỹ nam tử nên Vương phi nhắc mình rằng: coi chừng hai ông chồng của hai nàng ghen thì nguy.

Tử cười chấp tay hướng Ý Ninh:

- Thừa vương phi! Thần quên mất, thần cứ tưởng như hồi ở Chiêu dương.

Tử hướng Thúy Nga:

- Thần lỡ miệng xin vương phi xá cho.

Thúy Nga xua tay:

- Chị Ý Ninh nói đùa mà anh tưởng thực sao? Dù em có là hoàng hậu Mông cổ thì em vẫn là con dân Đại Việt, vẫn là cô em của anh mà.

Thanh Nga mỉm cười bí hiểm:

- Chị Ý Ninh làm Vũ Uy vương phi, bọn em làm vợ A Lan Đáp

Nhi, Ngột A Đa; Hồng Ngát làm vợ A Truật, Thúy Trang làm vợ Hoài Đô; vậy mà yên tâm, vì được chồng sủng ái. Còn ai vô phúc thì làm vợ cái anh Nam thiên đệ nhất mỹ nam tử này.

Địa Lô phì cười:

- Thừa phu nhân ngài Phó Thừa tướng. Nô tài đang ế vợ, mà phu nhân phán như vậy thì suốt đời nô tài phải phát phơ giữa chợ đấy.

Thanh Nga lại dí ngón tay trở vào trán Địa Lô:

- Nói ngược! Anh ý ta đây văn hay, chữ tốt rồi nói ngược. Anh được đời tặng cho mỹ danh Nam thiên đệ nhất mỹ nam tử. Đã vậy còn kinh luân gồm tài, tám thuật xạ, ngự, thư, họa, nho, y, lý, số đều nức danh. Bên cạnh đó lại đàn ngọt, hát hay. Nhất là cái mỏ dẻo queo. Cho nên dù bà già lụ khụ, dù thiếu nữ đương xuân, thấy anh đều động lòng xuân.

- Oan uổng!

- Oan uổng cái gì! Nghe Thúy Hồng nói, khi gặp anh tại bến Ô giang cả Tô lịch thất tiên, lẫn công chúa Như Lan đều động lòng xuân. Đến nỗi một nàng Hoa phải giả đau bụng kinh để được anh sờ mó. Hôm nay, chính mắt em thấy bà vợ của Lý Đảm, với cô em đẹp như hoa nở cùng nhìn anh như mơ, như tỉnh. Bởi vậy em mới nói: ai là vợ anh thì cả đời chạy theo anh, chứ anh có yêu ai đâu? Tô lịch thất tiên bị đem cống cho Mông cổ, anh rưng rưng không một chút tiếc thương. Công chúa Như Lan lấy chồng anh chỉ tiếc một chút chút thôi, đó mới đáng tội.

- Tất cả những người đẹp em nói, anh không hề theo đuổi họ. Cũng không hề có lời dâng hoa, bắt bướm.

Thúy Nga hừ một tiếng:

- Vì vậy Thanh Nga mới nói: ai yêu anh thì yêu, ai chạy theo anh thì chạy, chứ trong tâm anh chẳng có ai cả.

Địa Lô nghĩ thầm:

- Hai cô này không ai hiểu mình hết. Bọn Thiên trường ngũ ưng từ khi mới lớn phải lăn mình vào giữ nước. Có đũa nào dư thì

giờ đâu mà nghĩ đến yêu! Nghĩ đến cưới vợ.

Vũ Uy vương hiểu rõ lòng thuộc hạ mình. Vương xua tay:

- Hai cô em này lý luận tuy đúng. Nhưng các em ơi, trên đời này có nhiều loại tình yêu. Người ta nói nhiều về tình yêu nam nữ, tình yêu vợ chồng. Ít ai nói đến tình yêu nhân luân như ông-bà với cháu, cha mẹ với con cái, anh em với nhau. Cũng có cái tình rất cao rất đẹp là tình yêu quê hương. Nhưng tất cả đều thua tình yêu nước. Địa Lô hay Thiên trường ngũ ung đều dành tất cả cho tình yêu này, mà không chú ý đến tình yêu nam nữ. Tôi nói không chú ý đến chứ không phải không biết yêu. Chẳng vậy mà Dã Tượng từng yêu Thanh Nga, giờ này chắc đang ngồi tưởng nhớ đến Thanh Nga tại quê nhà. Mà chàng đâu biết nàng đang say sưa hạnh phúc bên chồng? Địa Lô cũng yêu Như Lan đấy chứ. Tim Lô đâu có phải là tim gỗ? Hồi ở Văn sơn, hai người thường bí mật hẹn hò nhau, khi thì bên suối Vạn tuyên, khi thì đỉnh đồi Bạch vân.

Thúy Nga được dịp trêu Địa Lô:

- Chà! Hẹn hò yêu thương đến thế mà bọn em không biết gì? Gớm thật, mà cũng may thật. Hẹn hò mượt mà đến thế nhưng Như Lan không mang thai thì cũng lạ.

Bị kết tội, Địa Lô kinh hoàng:

- Mình với Như Lan hẹn hò trời không biết, quỷ thần không hay thế mà ông chú này lại biết hết. Bái phục.

Chàng biện luận:

- Đây cô em tiên nữ! Anh với Như Lan tuy có hẹn hò, tình tứ, nhưng anh vẫn giữ cho nàng tuyệt sạch, giá trong, chứ đâu dám làm ô uế thân thể cao quý của nàng.

Nghe vương nói: chẳng vậy mà Dã Tượng từng yêu Thanh Nga, giờ này chắc đang ngồi tưởng nhớ đến Thanh Nga tại quê nhà. Mà chàng đâu biết nàng đang say sưa hạnh phúc bên chồng? Thanh Nga rung động tâm can, xót xa trong lòng. Nàng nghĩ thầm: không biết bây giờ Dã Tượng ra sao? Anh có còn tưởng đến mình không? Đã kết hôn với Thúy Hồng chưa?

Thúy Nga hiểu lòng bạn mình. Nàng kéo Thanh Nga ra khỏi cái buồn:

- Này anh Địa Lô, em có lời đề nghị: cô em vợ Lý Đảm quả là một đấng thiên tiên giáng thế. Dường như tên nàng là Vương Chân Phương thì phải. Anh bắt nàng làm vợ đi.

- Làm sao mà anh bắt được? Họa chẳng em giúp anh một tay.

- À như vậy là anh ưng nàng rồi phải không?

-!!!

- Là vương phi A Lan Đáp Nhi, Tả thừa tướng, hành Trung thư tỉnh; hôm nay vào thành em ban lệnh cho bà vợ Lý Đảm: mấy hôm nữa em với bà sẽ hội kiến. Vậy bà nên đem cô em Vương Chân Phương theo. Em cũng ban lệnh cho Thái tử Cao ly đem anh vào. Giữa chỗ uy nghiêm, em sẽ nhân danh Đại hãn Mông Ca, ban chỉ gả cô nàng Vương Chân Phương cho anh, rồi bắt làm đám cưới ngay lập tức. Làm như vậy thì Như Lan sẽ buồn lắm. Buồn thì buồn chứ bây giờ nàng là Thái tử phi, nay mai lên ngôi Hoàng hậu rồi thì đâu còn hy vọng gì nữa mà muốn bắt anh mỗi mắt trông chờ?

Tuy là lời nói đùa, nhưng Địa Lô cũng kinh hoảng, tim chàng đau nhói một cái. Tử nghĩ thầm: trong tâm mình chỉ có Như Lan mà thôi. Tuy cô này nói đùa, nào biết đâu cô ta làm thực thì nguy tai! Việc triều đình, việc xã tắc ngổn ngang mà mình lấy vợ, rồi vướng vít thế thì còn đâu thời giờ lo việc nước. Hơn nữa mình không thể quên được Như Lan, thì sao yêu Chân Phương được. Không! Mình không thể lấy vợ lúc này. Khi cái họa Mông cổ vẫn đe dọa con dân Đại Việt mình, thì mình quyết không lấy vợ. Nhất là hình bóng Như Lan chưa phai mờ!

Muốn chấm dứt đùa cợt, Vũ Uy vương hỏi Địa Lô:

- Lát nữa A Lan Đáp Nhi, Ngột A Đa tới đây mình phải nói gì? Làm gì?

Địa Lô không muốn cho hai cô em nghe, Tử dùng Lãng không truyền ngữ thảo luận với vương, vương phi một lúc. Rồi Tử dặn

Thúy Nga, Thanh Nga:

- Người Mông cổ khác với mình. Người mình thì việc quan tuyệt đối không nói, không bàn với người trong nhà. Ngược lại người Mông cổ thường hay bàn chính sự với vợ.

Thanh Nga cười:

- Anh không nói em cũng biết. Làm vợ Ngột A Đa hơn năm qua em từng tham gia vào tất cả việc làm của chồng. Ví dù người Mông cổ giống người mình, không bàn việc với vợ, chúng em sẽ dùng thuật bắt nai, để họ phải khai hết với chúng em. Chúng em không phải như những tỳ thiếp của họ, chỉ là món đồ chơi. Chúng em đang làm phận sự của Tây Thi mà. Anh ơi! Cái vụ Lý Đam chúng em phải hành động ra sao?

Địa Lô nói thực chậm:

- Hai cô là chìa khóa của vụ này. Hai cô phải làm như thế... như thế. Khi nói với chồng cố dùng lời cho thực ngọt ngào, nhẹ nhàng.

Tử trao cho mỗi nàng một tập sách mỏng:

- Đây là tâm huyết của anh trong suốt thời gian ở Yên kinh. Hai em về đọc kỹ, rồi theo đó mà thi thử tài năng.

Hai nàng cung kính tiếp sách.

Vũ Uy vương vẫy hai nàng sang một phòng nhỏ, đóng kín cửa lại, rồi nghiêm mặt noi:

- Tình cảm của anh chị với các em không khác anh em ruột thịt. Nhưng những điều anh sắp nói với hai em là chỉ dụ của triều đình truyền cho hai công chúa, chứ không còn là lời nói của anh với em nữa.

Thúy Nga, Thanh Nga rùng mình:

- Em biết đây là chỉ dụ tuyệt mật, nên dù vương phi, dù Địa Lô anh cũng không cho biết. Bọn em sẽ hết sức mình thi hành, dù hy sinh thân mình cũng không từ.

Vương nói thực chậm:

- Nhắc để các em nhớ, triều đình gả các em cho A Lan Đáp

Nhi, Ngột A Đa, không phải để các em tìm hạnh phúc, mà mong các em đem lại hạnh phúc cho chồng. Một liếc mắt, một nụ cười, một cử chỉ âu yếm, các em có thể xóa bỏ cơn tức giận, cơn thịnh nộ của chồng. Hãy cố gắng đừng bao giờ làm cho chồng buồn, làm cho chồng mệt mỏi tâm thần.

- Dạ! Các em xin ghi nhớ.

- Triều đình phong tước cho các em, lại phong phẩm hàm cho song thân các em. Từ khi về Mông cổ, các em làm nhiệm vụ của con cháu vua Trung. Bây giờ các em là cái bóng của vua Trung. Các em có ba điều phải thực hiện ngay.

Hai nàng im lặng lắng nghe.

- Điều thứ nhất, hiện hai ông chồng đang hết sức sủng ái các em. Các em phải ôn lại bài học bắt nạt, để tăng thêm lòng tin của chồng. Hai em ngọt ngào, tìm cách khéo léo xen vào việc của chồng, nghĩa là nắm lấy một số quyết định của chồng. Đối với Xã Tắc, các em đã là cái bóng của vua Trung rồi.

Thúy Nga đưa mắt cho Thanh Nga:

- Đối với em thì dễ thôi, vì phu quân sủng ái em cùng cực. Em đã xen vào hầu hết quyết định của chồng.

Vương hỏi Thanh Nga:

- Thúy Nga đã làm bóng của vua Trung tái giáng thế. Còn em?

Thanh Nga rùng mình, lắc đầu, một tia lửa lóe lên trong tâm nàng:

- Mình đáng chết thực. Khi mình với Ngột A Đa mới gặp nhau, chị Ý Ninh đã từng cảnh cáo: phải cẩn thận, không được đùa với ái tình. Quả mình đùa, rồi yêu một lúc hai người hai tình cảm khác nhau. Với Dĩ Tượng thì yêu sâu sa, với Ngột A Đa thì yêu sôi nổi. Rồi từ khi lấy chồng mình u mê trong tình yêu, mà quên một phần nhiệm vụ. Ôi mình thua Thúy Nga xa. Không thể được. Nếu mình không là bóng của vua Trung, thì ít ra cũng là bóng của Thánh Thiên, Lê Chân hay ít ra cũng là bóng của bà Triệu.

Nghĩ vậy nàng lấm lét nhìn vương:

- Em sẽ làm như chị Thúy Nga.

Vương gật đầu:

- Điều thứ nhì, hiện A Lan Đáp Nhi đã soạn xong các lệnh chỉ bổ nhiệm, điều động văn võ quan tại Sơn Đông. Hai em tìm cách đọc các lệnh chỉ này, rồi tóm lược trao cho năm đệ tử Mê linh ẩn thân làm đầu bếp. Mỗi ngày họ đều phải ra chợ mua thực vật. Chúng ta sẽ đón họ, lấy tin, tùy nghi ra lệnh cho các em.

Thanh Nga vui mừng nghĩ thầm: làm việc này không khó. Mình là bóng vua Trung rồi đây. Nàng đáp:

- Vương gia yên tâm. Em làm được, vì các lệnh chỉ, Ngột A Đa cất trong một cái hộp, trao cho em giữ. Ngay lập tức tối nay em sẽ đọc lại, tóm lược, mai em sẽ gửi ra.

- Điều thứ ba: chúng ta sẽ sửa đổi lệnh chỉ hoặc cách chức, hoặc bắt, hoặc đổi đi nơi khác, toàn bộ đám Bình chương chính sự vùng Sơn Đông. Hoặc ta bắt chúng phải thống thuộc Lý Đảm. Sau đó các em tìm cách tiếp xúc với họ hoặc vợ họ rồi cho họ biết, chồng các em nhờ em trao mật lệnh đến họ. Họ phải tuyệt đối thi hành.

Thanh Nga kinh ngạc:

- Nhưng chồng chúng em có nhờ chúng em đâu?

Thúy Nga kéo tai Thanh Nga:

- Em nghe không rõ rồi, để chị nhắc lại: tỳ dụ lệnh chỉ điều Đô đốc Tế Nam đi trấn hồ Nam dương, mình báo cho vương gia. Vương gia sửa lại cho y đi Lạc dương. Chắc chắn y sẽ ngạc nhiên, tìm cách hỏi lại văn phòng Trung thư lệnh. Nếu chúng mình nói trước với y như vậy thì y sẽ im lặng, tuyệt đối thi hành mà không hỏi han, kế hoạch của mình mới không bại lộ.

Đến đó vương cùng hai nàng mở cửa ra ngoài.

Có tiếng vó ngựa khua lộp lộp bộp. Biết A Lan Đáp Nhi, Ngột A Đa tới. Mọi người chuẩn bị đón khách. Địa Lô ẩn mình vào với đám đầu bếp, tỳ nữ.

1 Khúc Phượng cầu kỳ hoàng nghĩa là chim phượng tìm chim hoàng. Phượng là chim trống. Hoàng là chim mái. Khúc này rất nổi tiếng được lưu truyền rộng trong văn học sử và Âm nhạc sử của Trung-quốc. Trong Kiều, đoạn tả Kiều đánh đàn cho Kim-Trọng nghe, có nhắc tới:

*Khúc đầu Tư-mã Phượng cầu,
Nghe ra như oán như sầu phải chăng?*

Giai thoại về văn chương âm nhạc có thể. Sau này người ta lãng mạn hóa đi thành tiểu thuyết. Đoạn trên đây, chúng tôi thuật theo bộ chính sử Sử ký Tư-mã Thiên, quyển 117, từ trang 2999 đến trang 3074. Do Trung-hoa thư cục, Hương-cảng xuất bản.

Tư Mã Thiên với Tư Mã Tương Như là người sống gần như đồng thời với nhau. Tư Mã Tương Như tự là Trường Khanh. Tư Mã Thiên tự là Tử Trường. Tử Trường thuật chuyện các vua chúa, danh nhân rất ngắn. Thường chỉ trong vòng 20 đến 50 trang. Khi ông thuật đến Tư Mã Tương Như, bút pháp của ông tươi sáng, sống động vô cùng. Ông để ra đến 75 trang (nếu dịch ra Việt ngữ ít ra là 250 trang), thuật về Trường Khanh.

Song các Nho gia đời sau thường không ưa Tương Như, vì việc Trác Văn Quân bỏ nhà theo trai.

2 Theo bộ chính sử tên Tam Quốc Chí của sử gia Trần Thọ, thì Tào Tháo là đại anh hùng. Ông tài kiêm văn võ. Trong lãnh vực văn học ông là một đại thi hào. Trong Kiến an thất tử (bảy văn thi hào thời Kiến an) thì ông và hai con là Tào Phi, Tào Thực chiếm mất ba ngôi.

Về sau, La Quán Trung bất mãn với Minh Thái tổ Chu Nguyên Chương, một tên gian hùng, gặp may mà lập ra triều Minh; ông viết bộ Tam Quốc Chí Diễn Nghĩa, dùng Tào Tháo bóp méo lịch sử, chửi bóng, chửi gió Chu Nguyên Chương. Ảnh hưởng của tiểu thuyết quá mạnh, nên người sau bị đầu độc rằng Tào Tháo là gian hùng.

3 Bệnh của Lý Đả, ngày nay là Thấp khớp vai bị vô kết lại

*(Periarthritis, Calcification) thuộc khoa Phong thấp
(Rhumatology)*

Hồi Thứ Bảy Mười

QUẦN THOA ĐƯƠNG KIẾM KÍCH

(Dùng quần thoa đấu với kiếm kích) ¹

Sau hai tuần rệu, Thúy Nga nói với A Lan Đáp Nhi, Ngột A Đa:

- Bây giờ em mời hai anh xơi một món đặc sản của Đại Việt. Món này chính tay tiên của Thanh Nga làm đấy.

Nàng vỗ tay, tỳ nữ bung ra hai bát lớn, khói bốc lên nghi ngút. A Đa hít hơi:

- Món gì mà thơm quá vậy. Hồi xưa mẹ tôi đã làm cho tôi ăn, mà tôi không nhớ tên.

Thanh Nga cười:

- Đó là món thịt chó giả!

- Cái gì? Thịt chó à? Em khéo đùa thì thôi! Anh không tin, vì ông bà Vũ Uy vương là Phật tử thuần thành đời nào ông bà ấy dám ăn thịt chó?

Thanh Nga liếc mắt đưa tình:

- Anh nghe không rõ rồi! Em nói thịt chó giả chứ có nói thịt chó thật đâu? Tên thực của món ăn này là giả cây hay giả mộc tồn.

- Mộc tồn! Sao nghe lạ tai quá.

- Mộc là cây. Tồn là còn. Cây còn là con cây. Khi ăn thịt chó, người ta mượn danh con cây để gọi cho có vẻ trong sạch.

Thúy Nga múc giả cây cho mọi người. A Lan Đáp Nhi hỏi vợ:

- Món này thơm ngon thực. Em có biết làm không?

- Biết! Nhưng không chắc ngon bằng Thanh Nga.

Vương phi Ý Ninh bảo Thanh Nga:

- Em giảng cách làm giả cây như thế nào cho Thừa tướng nghe đi, kéo mai này chúng ta về Hoa lâm rồi mỗi người một nơi, Thúy Nga còn làm cho phu quân xơi chứ!

Thanh Nga nhìn A Lan Đáp Nhi:

- Nếu như sau này chị Thúy Nga làm, không vừa miệng đại ca, thì đại ca hủ một tiếng em sẽ làm, mang đến dinh đại ca nghe. Thế này, vật liệu làm giả cây gồm đùi lợn mà là đùi dưới, chứ không phải đùi lớn; gia vị có mẻ, riềng, mắm tôm, lá tía tô, xương xông.

Ngột A Đa than:

- Em ơi! Mông cổ là vùng giá lạnh thì kiếm đâu ra mẻ, riềng, lá tía tô?

- Anh khéo than thì thôi! Bô (Trung Thành vương) nói Mông cổ chỉ lạnh có sáu tháng thôi. Còn sáu tháng nóng. Sáu tháng nóng ta trồng riềng, tía tô. Mẻ ta nuôi trong nhà thì mùa Đông cũng có mẻ!

A Lan Đáp Nhi khen:

- Nhị muội chưa về nhà chồng mà đã theo dõi biết rõ khí hậu Thảo nguyên rồi.

Thanh Nga nghĩ thầm: Đại ca ơi! Chồng em là người Việt, quê ở Thiên trường chứ đâu phải Mông cổ? Tuy nghĩ vậy, nàng vẫn mỉm cười tiếp:

- Trước hết phải dùng ba đến bốn thanh tre tươi, đầu vót nhọn, xuyên qua đùi lợn, đem nướng bằng than củi. Không được nướng bằng củi, bằng rơm, vì khói bốc lên có mùi khét.

Thúy Nga hỏi:

- Tại sao phải là tre tươi?

- Vì khi gặp lửa tre tươi tiết ra nước chát, nước chát ngấm vào thịt. Nước chát có khả năng chống lại mỡ, khi ăn không bị ợ hơi. Em xin tiếp. Nướng tới khi da đùi cháy xém thì ngừng lại, dùng dao cạo sạch lớp da mỏng bên ngoài bị cháy; thái thành từng miếng bằng quả chanh. Nhớ thái sao cho miếng nào cũng có da, mỡ, nạc khi ăn mới ngon. Nhược bằng thái da, nạc riêng ăn không ngon. Cứ hai cân (# 1kg ngày nay) thịt thì một muỗm mẻ, một củ riềng bằng quả chanh, một muỗm mắm tôm. Riềng đã nhuyển, đồ mẻ lấy nước, trộn với mắm tôm. Tất cả gia vị trộn với thịt. Bóp cho thịt thấm gia vị, rồi đập kín để trong nửa ngày.

- Khó quá!

Ngột A Đa than: Bây giờ thì nấu phải không?

- Không phải nấu mà cho vào nồi xào, xào tới khi nào thịt teo thì đổ thêm nước, nước cao hơn thịt một đốt ngón tay. Tiếp tục đun cho đến khi nước cạn bằng thịt thì trộn tía tô, xương xông và... ăn.

A Nan Đáp Nhi nhìn chuỗi hạt trai đeo trên cổ vợ, vương mỉm cười:

- Thế nào? Nghe nói sáng nay em theo Vũ Uy vương dạo khắp Yên kinh. Em đã mua được những gì?

Từ khi nhập tiệc, Thúy Nga cố tìm dịp thực hiện những gì Vũ Uy vương ban chỉ phải nói, phải làm mà không thể nào xen vào được. Bây giờ nghe chồng hỏi, có dịp, nàng nắm lấy tay chồng, liếc mắt đưa tình:

- Em chỉ mới được du ngoạn cửa Nam, cửa Đông. Còn cửa Bắc, cửa Tây thì em muốn lắm, nhưng... nhưng... sợ bị chân tay của Hốt Tất Liệt làm thịt, nấu giả cầy nên không dám đi!

Nàng nghĩ thầm:

- Mình có dịp làm công chúa Gia hưng rồi đây. Công chúa Gia Hưng lĩnh ấn Đô đốc thủy quân thời vua Trung, vượt sóng biển Đông phá tan hạm đội nhà Hán, thì mình dùng ánh mắt đánh Mông cổ cũng thế.

Vốn được đào tạo bài bản uốn giọng, nhả chữ rất kỹ khi còn học ở phường Đông hoa, rồi lại được huấn luyện thuật bắt nai trước khi đi lấy chồng; Thúy Nga ngược mắt nhìn chồng đầy tình tứ, chớp mắt như muốn khóc, pha lẫn sợ sệt, ép má vào vai chồng. Lòng A Lan Đáp Nhi nhũn ra trong cái say say tình yêu. Viên đại tướng khét tiếng Mông cổ buông đũa nắm lấy hai vai vợ:

- Khắp vùng Yên kinh này dù văn quan, dù võ tướng, dù Hán, dù Mông, khi thấy em đeo hồ phù của anh, đều phải rạp đầu hành lễ. Em sợ ai?

Thúy Nga rùng mình lắc lắc đầu không nói. A Lan Đáp Nhi càng thắc mắc, càng tội nghiệp vợ. Vương phi Ý Ninh thấy vậy can

thiếp:

- Vương gia ơi! Câu chuyện như thế này. Trong khi chúng tôi du ngoạn, được nghe dân chúng bàn tán rất nhiều về vụ đại vương Hốt Tất Liệt bị giải trừ binh quyền. Họ nói rằng chân tay của đại vương trải khắp nơi. Tại Yên kinh có cả một triều đình do A Lý Hải Nha lĩnh Thừa tướng Trung thư tỉnh. Dưới có Tuyên phủ ty gồm 16 bộ, chứ không phải Lục bộ. Ngay tại Yên kinh, trong cung đầy đủ Thái giám, Cung nga, Thị vệ, Cẩm quân, Cẩm vệ. Lý Hằng lĩnh Yên kinh hành Trung thư tỉnh. Khi Đại vương Hốt Tất Liệt về Hoa lâm, thì hệ thống quan lại của vương vẫn còn đó. Vụ này giống như vương xuất sư đi xa vậy. Đất Trung nguyên này là một nước của vương. Các quan của vương nắm quyền cai trị, nắm quyền quân sự. Nếu như đại vương hô một tiếng thì khắp Trung nguyên sẽ kéo cờ tôn người làm Đại hãn. Người là Đại hãn rồi, khi tiến ra đại vương sẽ xua quân về chiếm Thảo nguyên, diệt Mông Ca; nhược bằng lui về vẫn có thể làm chúa Trung nguyên. Còn vương gia với Ngột A Đa, Lưu Thái Bình thì chúng muốn vắn cổ lúc nào mà chả được! Có rất nhiều người thấy Thúy Nga, Thanh Nga đeo hồ phù đều tỏ vẻ khinh khi, đôi khi nói lời đe dọa, chửi bóng, chửi gió. Nếu như không thấy vợ chồng tôi đeo kiếm đi cạnh, họ đã hại hai cô bé này rồi.

A Lan Đáp Nhi rùng mình nói với Ngột A Đa:

- Nhị đệ! Vương phi nói không sai. Tuy đại vương Hốt Tất Liệt đã về Hoa lâm, nhưng từ lâu rồi, ông ta thiết lập tại Yên kinh một triều đình Trung nguyên: này nhé, Tuyên phủ ty với 16 bộ. Khu mật viện. Mỗi bộ có một Thượng thư, hai hay ba Tham tri, rồi hàng chục Lang trung, Viên ngoại lang. Cái nguy hiểm là ông ta tổ chức một Vạn phu cầm quân, một Thiên phu Thị vệ trong thành. Trong Cẩm thành còn hai đội Cẩm vệ.

Thúy Nga tiếp:

- Kinh sợ hơn nữa, là vương tuyển mấy trăm cung nga, thái giám. Bây giờ em với Thanh Nga vào trong thành, tuy bề ngoài bọn

Thị vệ, cung nga, thái giám hầu hạ bọn em như hoàng hậu, thứ phi. Nhưng lỡ ra chúng ám toán thì sao?

Thấy vương phi, Thúy Nga đã đốt lên đám cháy, Thanh Nga nghĩ: mình phải xứng đáng là cái bóng của vua Trung, mình cũng nên đổ thêm dầu vào vụ này cho thành ngon lửa lớn. Nàng nói với Ngột A Đa:

- Anh ơi! Vào thành nguy hiểm quá, thôi anh để em ở đây với vương gia, vương phi đi. À, không ổn rồi, nếu như mai này Vũ Uy vương về nước rồi, hai chúng em ở đây hay về Mông cổ, không người bảo vệ thì cầm chắc cái chết trong tay. Hay là thế này, anh cho chúng em về lại Đại Việt đi.

Ngột A Đa cau mày:

- Anh biết rõ vụ này, nên hôm về đây anh đã cách chức viên Tổng quản Thị vệ rồi cử Kim Đại Hòa thay thế. Anh cũng thay bổ nhiệm A Mít Lỗ Tề làm Tổng thái giám. Nhất là bổ nhiệm Đi Minh Trinh chỉ huy Cẩm quân. Như vậy còn sợ gì nữa?

Vương phi Ý Ninh hỏi:

- Tôi nghe Đại vương Hốt Tất Liệt có Ngũ hổ tướng, võ công cao thâm không biết đâu mà lường. Một người giữ chức Thừa tướng là A Lý Hải Nha thì Thừa tướng đã nói cho chúng tôi biết rồi. Còn bốn người kia thì một người giữ chức Tổng trấn Yên kinh, một người Quản Khu mật viện, một người Thống lĩnh Cẩm quân, một người giữ chức Tổng quản Thị vệ. Bốn người đó là ai vậy?

Ngột A Đa mở to mắt:

- Quả thực kiến thức vương phi rộng quá. Tổng trấn Yên kinh là Lý Hằng, nhưng Hốt Tất Liệt gọi là Yên kinh hành trung thư tỉnh. Quản Khu mật viện là Giáo Kỳ. Tổng quản Thị vệ là Ô Mã Nhi Bạt Đô. Thống lĩnh Cẩm quân là Toa Đô. Tuổi chúng còn rất trẻ. Chúng là những tên được trời cho thể chất cường tráng vô song. Chúng là năm thiên tài võ học của Tây phương. Từ khi theo Hốt Tất Liệt vào Trung nguyên, chúng dùng hết tâm trí nghiên cứu võ công các gia, các phái. Trong cuộc thi võ ở Quan trung, bất cứ

cao thủ nào của Trung nguyên cũng không thể chịu được quá ba chiêu của chúng.

Vũ Uy vương rất quan tâm đến tin này:

- A Lý Hải Nha chúng tôi đã biết. Xin Tham tri nói rõ hơn về bốn tên còn lại.

- Toa Đô không phải là người Mông cổ. Cha y gốc người Tây vực, được tuyển làm Thị vệ cho Thành Cát Tư Hãn. Toa Đô có tên Mông cổ là Sogatu ².

- Năm tên đó hiện ở đâu? Thừa tướng nên chiêu dụ chúng hơn là xua đuổi.

A Lan Đáp Nhi lắc đầu:

- Vô ích. Khi mới về đây, tôi triệu hồi năm tên này dùng lời lẽ ngọt ngào phủ dụ chúng, thuyết phục chúng rời bỏ Hốt Tất Liệt. Nhưng A Lý Hải Nha cãi rằng y là Tể tướng hành Trung thư tỉnh của Hốt Tất Liệt, nay vương vắng mặt, y không rời chức vụ. Giáo Kỳ chịu đầu hàng. Còn lại Lý Hằng, Toa Đô, Ô Mã Nhi xin về Hoa lâm theo hầu Hốt Tất Liệt. Hai tên Toa Đô, Ô Mã Nhi là con của hai Thị vệ thời Thành Cát Tư Hãn. Hai người này phạm tội bị Đại hãn Mông Ca kết án giết cả nhà. Hốt Tất Liệt hết sức xin Mông Ca ân xá cho, rồi dùng làm Thị vệ hầu cận. Hốt Tất Liệt nuôi dạy chúng như con. Vì vậy tôi tiếc tài trao cho chúng coi đội Cẩm vệ, mỗi đội chỉ có 40 người, canh phòng Hoàng cung.

A Lan Đáp Nhi hỏi Vũ Uy vương:

- Dù nói cách nào, Đại Việt cũng là một nước trung thành với Đại hãn, chống lại Hốt Tất Liệt. Vì vậy từ khi gặp vương gia, chúng tôi coi vương gia là người của Đại hãn. Vương gia là bậc tài trí, vương gia thấy vụ này thế nào?

Chỉ chờ có thế, Vũ Uy vương nói thực chậm:

- Đại vương Hốt Tất Liệt muốn biến Trung nguyên cũng như các nước phương Đông thành một nước, tách khỏi chính quốc, vì vậy đại vương phế bỏ luật lệ của Thành Cát Tư Hãn mà dùng Hán pháp cai trị dân. Nếu như đại vương thành công thì chỉ năm chục

năm sau dù quan, dù quân, dù dân Mông cổ sẽ thành người Hán hết. Người Hán khởi cần nổi lên chống đối nữa. Chính vì thế nên người Hán theo gió mà đầu đại vương. Họ coi đại vương như Lưu Bang lập ra nhà Hán, như Lý Uyên lập ra nhà Đường, như Triệu Khuông Dẫn lập ra nhà Tống³.

Vương phi Ý Ninh tiếp:

- Từ khi Thành Cát Tư Hãn chiếm Yên kinh, tổ chức cai trị theo luật Mông cổ, cố đô Liêu, Kim được coi là vùng an ninh nhất nước. Nhưng nay thì không. Bốn phía Yên kinh thì chỉ duy phía Bắc giáp Mông cổ là có an ninh hoàn toàn. Phía Tây ảnh hưởng của Mông cổ còn mạnh thì không đáng lo. Nhưng một giải phía Đông Nam giáp Sơn Đông, vùng bờ xôi giếng mật thì các Bình chương chính sự Hành tỉnh, Đô đốc, dĩ chí các tướng Thiên phu, Vạn phu đều là chân tay của đại vương Hốt Tất Liệt. Đây là mối đe dọa Yên kinh. Cũng may vùng này còn một người trung thành với Đại hãn, đó là Lý Đảm.

A Lan Đáp Nhi cau mày:

- Nhưng Đảm lại biên thù một cõi, y chỉ thân phục Đại hãn mà thôi. Y tổ chức quân đội riêng, bổ nhiệm quan cai trị riêng như một nước.

Thúy Nga đánh sễ vào tay chồng, mỉm cười:

- Hôm trước ngồi nghe anh thảo luận với các quan trực thuộc, em còn nhớ Hốt Tất Liệt mạo danh Đại hãn bắt Lý Đảm chịu sáu điều như đã bắt Cao ly, Đại Việt:

Một là đích thân quốc vương phải vào châu,

Hai là đem trưởng nam làm con tin,

Ba là kê biên dân số,

Bốn là phải chịu quân dịch,

Năm là phải nộp thuế, lương thảo.

Sáu là nhận Đạp lỗ hoa xích (Đa gu ra tri)

Như vậy vùng y cai trị có khác gì một tỉnh của mình?

Thấy chồng lắng nghe mình nói, nàng nhủ thầm: phải xen vào

việc này càng nhiều càng tốt:

- Hiện các nước nhỏ như Cao ly, Tây hạ, Đại lý, Tây tạng, dĩ chí các đại tướng cầm quân, các Bình chương chính sự Hành tỉnh, Đô đốc đều bị Hốt Tất Liệt lạm quyền, mạo lệnh chỉ Đại hãn bắt đem trưởng nam đến Yên kinh làm con tin. Một mai khi Hốt Tất Liệt khởi binh, đương nhiên những người bị khống chế giống như như Lý Đảm, họ phải theo y làm phản. Đâu thì không biết chứ cái đất Yên kinh này lọt vào tay Hốt Tất Liệt quá dễ dàng.

Thấy chồng đã tin lời mình, Thúy Nga tiếp:

- Em nghĩ anh nên trao hết quyền hành vùng Sơn Đông cho Lý Đảm còn hơn để thuộc Hốt Tất Liệt. Bây giờ anh thử so sánh giữa việc trao quyền toàn vùng Sơn Đông cho Lý Đảm với việc để cho bọn chân tay Hốt Tất Liệt, thống lĩnh thì việc nào lợi hơn?

Thanh Nga dáng một đòn chí tử:

- Giặc ngoài dễ trị, giặc trong khó phòng. Nếu như trao toàn Sơn Đông cho Lý Đảm mà y phản bội, ta trị dễ hơn là để cho vùng này theo thân vương Hốt Tất Liệt.

A Lan Đáp Nhi nói với Vũ Uy vương:

- Tôi sẽ làm theo lời vương gia, vương phi và Thúy Ngân. Trước hết tôi triệu tập triều đình của Hốt Tất Liệt, nhân danh Khâm sứ của Đại hãn tuyên bố rằng triều đình này là triều đình gian, ban lệnh giải tán. Trong buổi hội này tôi cũng cho gọi tất cả bọn Bình chương chính sự Hành tỉnh, Đô đốc, Tướng quân, Đạt lỗ hoa xích toàn vùng Sơn Đông về đây rồi kiểm chế chúng, hoặc đổi chúng đi vùng khác. Một mặt tôi ban mật lệnh cho Lý Đảm, tiến quân tiếp quản bổ nhiệm người thay thế. Như vậy ta biến Sơn Đông thành một vùng trung thành với Đại hãn.

Tiệt tàn, A Lan Đáp Nhi nói với Vũ Uy vương:

- Bốn hôm nữa chúng tôi sẽ có một cuộc họp. Trong cuộc họp này, tôi sẽ tuyên bố giải tán cái triều đình của Hốt Tất Liệt. Tôi cũng sai triệu tập tất cả sứ đoàn hiện đang làm con tin ở Yên kinh, công bố 142 tội của Hốt Tất Liệt; để họ biết rằng đúng ra họ phải đi

Hoa lâm chứ không phải ở đây. Việc họ bị làm con tin tại Yên kinh là do Hốt Tất Liệt lạm quyền. Vì vậy họ sẽ được đưa đi Hoa lâm. Trong dịp này tôi sẽ triệu hồi văn võ quan vùng Sơn Đông về một thể. Tôi sẽ thực hiện những gì chúng ta bàn. Tôi kính thỉnh vương gia, vương phi vào thành tham dự.

Vũ Uy vương nghĩ thầm:

- Mình cũng là một con tin do Hốt Tất Liệt lạm quyền. Đúng ra A Lan Đáp Nhi gửi lệnh triệu hồi như các sứ đoàn khác. Y lịch sự nói rằng mời mình, hẳn vì mình cứu Câu khảo cục bao phen, hơn nữa y nể mặt Thúy Nga với Thanh Nga đây.

Nghĩ vậy vương cung tay:

- Đa tạ Thừa tướng! Chúng tôi sẽ hiện diện như những sứ đoàn khác.

Ngột A Đa tiếp:

- Tôi cần Thúy Nga, Thanh Nga nhập thành trong nhiệm vụ vương phi, đại phu nhân đãi tiệc, tiếp họ.

Y nói với Thúy Nga, Thanh Nga:

- Hai em chuẩn bị hành lý, lên xe vào thành ngay.

Thanh Nga nói với vương phi Ý Ninh:

- Trước đây mỗi lần Hốt Tất Liệt chiêu đãi các sứ thần, thường mời ăn món Trung nguyên, Mông cổ, Tây vực. Bây giờ khắp Yên kinh này ai cũng biết vương phi A Lan Đáp Nhi với em là người Việt. Người Việt mà đãi các món ăn Mông cổ, Tây vực thì xấu hổ chết. Em định mời họ ăn các món ăn Việt. Vậy xin chị cho em mượn năm đầu bếp, em cần họ tiếp tay làm các món Việt đãi khách.

- Được! Em định làm những món gì?

- Bún chả Thăng long, chả cá, nem (chả giò), giò lợn nhồi mọc nấu măng, giả cầy...

Phi đứng lên vào trong, gọi năm trong mười đệ tử phái Mê linh, ẵm danh làm đầu bếp rồi ban chỉ:

- Từ khi sự phụ sai các em rời chùa Thần quang theo sự tử. Tuy

bề ngoài ta là vương phi, các em là đầu bếp. Song chúng ta trước sau vẫn là sư tử, sư muội.

Mười đệ tử Mê linh ẩn danh làm đầu bếp biết sư tử không nhân danh vương phi ban lệnh cho mình, mà nhân danh sư tử sư muội ban mật lệnh. Họ cùng gật đầu chờ đợi.

- Trong mười em, chị cần hai em trai Sơn Cương, Sơn Trí với ba em gái Hải Hòa, Hải Trang, Hải Hiền theo giúp công chúa Thanh Nga vào thành làm tiệc đãi khách. Vậy các em chuẩn bị lên đường.

Sơn Cương hỏi:

- Trong năm đứa em, đứa nào chưởng quản?
- Hải Hiền, vì Hiền lớn tuổi nhất.

Hải Hiền hỏi:

- Chúng em có được quyền xử dụng võ công không?
- Tuyệt đối không! Trừ khi tính mạng lâm nguy thì được tự vệ.

Hải Hòa thắc mắc:

- Em nghe nói trong thành Yên kinh có một đội ngũ Ngự trù của Hốt Tất Liệt để lại, họ thuộc loại tài hoa bậc nhất Hoa hạ, tại sao công chúa Thanh Nga lại đem chúng em vào làm gì?

- Em ơi! Thanh Nga không biết việc này sao? Song đầu bếp người Hán đâu có biết làm các món Việt?

Phi dặn năm người:

- Lát nữa đây các em sẽ lọt vào cơ quan tối cao của một nước cực lớn. Bất cứ việc gì trong cơ quan này diễn ra cũng ảnh hưởng tới Đại Việt mình. Trong thành có vợ của Tuyên phủ ty gồm Thập lục bộ thượng thư, Tham tri, Lang trung, Viên ngoại lang. Họ có thể là người Mông, người Hán, Kim, Liêu, Tây vực. Tổng lĩnh Cẩm quân, Thị vệ, Thái giám là người của A Lan Đáp Nhi. Tuy nhiên bọn Thị vệ, cung nga, thái giám, ngự trù vẫn là người của Hốt Tất Liệt. Vì vậy các em phải đề phòng bọn này cực chi ly. Tóm lại, nhiệm vụ đầu bếp của các em là phụ. Nhiệm vụ chính của các em là: theo dõi hành động tất cả các đại quan, vợ con họ; thu lượm

tin tức. Hằng ngày các em ra ngoài thành mua sắm thực vật, ta sẽ sai người tiếp nhận. Trường hợp khẩn cấp thì các em dùng chim ưng gửi ra cho sứ đoàn.

- Chúng em hiểu.

- Trong khi giao tiếp, các em phải nhớ rằng bây giờ Thúy Nga là vương phi của một tước vương nắm quyền Thừa tướng. Thanh Nga là phu nhân của tước Công, nắm quyền phó Thừa tướng. Hai người như một đại hoàng đế Hoa hạ. Trong lễ nghi các em cũng phải làm như những thuộc hạ của họ. Chứ không được ngó như ngao, tao như mày của cái hội hai người là ca nhi theo sứ đoàn ở Chiêu dương.

Sơn Cương lắc đầu:

- Hai chị này ăn vất cả ngày. Trong thời gian suốt hơn năm gần nhau, các chị ấy luôn vào bếp đòi bọn em làm bánh cho ăn. Bọn em bắt các chị ấy phải khoan tay ạ như con nít, rồi bắt hát, thì mới chiều theo. Giữa chúng em với chị ấy đùa với nhau quen rồi. Bây giờ một lời vương phi, một bước cung tay, khó quá.

- Khó thì khó! Các em phải cố gắng.

- Bọn em xin tuân chỉ.

A Lan Đáp Nhi, Ngột A Đa cỡi ngựa đi trước, bốn cỗ xe tứ mã trên chở Thanh Nga, Thúy Nga, cùng 5 đầu bếp theo sau; rời khu Lan hoa vào trong thành Yên kinh.

Vương phi Ý Ninh hỏi vương, với Địa Lô:

- Bốn ngày nữa thì A Lan Đáp Nhi sẽ tổ chức buổi họp, giải tán triều đình của Hốt Tất Liệt. Y cũng tiếp tất cả những con tin mà Hốt Tất Liệt mạo danh Mông Ca an trí ở Yên kinh. Ngoài con tin Cao ly, Tây tạng, Tây hạ, Đại lý, Kim, Liêu, còn có con tin của các Bình chương chính sự Hành tỉnh, Đô đốc, Vạn phu trưởng vùng Sơn Đông, Hà Bắc, Sơn Tây. Tục lệ Mông cổ không những không ngăn cấm hoàng hậu, phi tần, đại phu nhân giao tiếp với các thuộc cấp, cũng như vợ con họ. Mà trái lại phải xuất hiện đãi tiệc, tặng quà cho đám thê nhi này. Thúy Nga, Thanh Nga thừa khả năng

giao tiếp. Ta cần phải giúp hai em gì nữa không?

Vương xoa tay vào nhau:

- Anh đã chuẩn bị xong.

-???

- Khi anh cùng hai cô em vào phòng kín. Anh đã ban mật lệnh cho hai nàng.

Vương phi Ý Ninh hỏi Địa Lô:

- Hồi nãy cháu trao cho Thúy Nga, Thanh Nga mỗi người một tập sách mỏng. Sách đó chép gì vậy?

- Cháu dịch lời của hơn trăm bài hát dân gian Đại Việt sang tiếng Hoa thuộc thể loại như Ả đào, Trống quân, Quan họ, Hát nghêu, Hát lý, Hát đờ đờ, Hát Xẩm, Hát Châu vãn để hai cô hát trong cuộc tiếp tân này.

Vương khen:

- Hiện khắp gầm trời này không ai đủ khả năng làm việc này, ngoài Lô. Trước hết phải giỏi tiếng Hán, tiếng Mông, tiếng Việt. Rồi phải đủ tài âm nhạc. Chú có lời khen Lô.

Được thưởng cấp khen ngợi bằng ngôn từ chân thành, Địa Lô cảm thấy vừa sung sướng, vừa hãnh diện. Vũ Uy vương đưa mắt cho vương phi. Hiểu ý chồng, phi lấy trong bọc ra một con phụng bằng bạc, mắt phụng dát hai viên kim cương, trao cho vương. Vương nắm lấy tay Địa Lô đặt con phụng vào:

- Chú thưởng cho Lô. Khi có giai nhân nào mà Lô sủng ái, thì Lô tặng nàng.

Sáng hôm sau La An khải với vương:

- Có thư của Hải Hiền.

Vương mở ra gọi vương phi, Địa Lô cùng đọc: có hai tờ thư khác nhau. Tờ thứ nhất:

“Thạc hòa, Trang mẫn, Linh thanh công chúa Thanh Nga cho biết Tả thừa tướng A Lan Đáp Nhi ban lệnh chỉ:

- Điều bốn Bình chương chính sự hành tỉnh vùng Sơn Đông đi Trường an.

- Lại triệu hồi 9 đoàn Đạt lỗ hoa xích (Đa gu ra tri) vùng này đi Hồ Bắc.

- Ủy cho sứ quân Lý Đảm toàn quyền bổ nhiệm các Bình chương chính sự hành tỉnh vùng Sơn Đông”.

Vương khen:

- Con bé Hải Hiền quả xứng đáng là đệ tử phái Mê linh. Nó gọi Thanh Nga bằng chức tước triều đình ban cho, chứ không gọi bằng chức tước Mông cổ là phu nhân Tham tri chính sự.

Tờ thứ nhì:

“Linh anh, Chí nhu, Hồng hạnh công chúa Thúy Nga cho biết: Tả thừa tướng A Lan Đáp Nhi ban lệnh chỉ mời các sứ đoàn con tin về Yên kinh dự yến gồm:

- Đại Việt 2 người,
- Cao ly 5 người,
- Kim 2 người,
- Liêu 2 người,
- Đại lý 4 người,
- Tây tạng 2 người,
- Tây liêu 2 người,
- Tây hạ 3 người.

Thư chỉ tên từng người trong sứ đoàn. Như sứ đoàn Đại Việt ghi rõ Vũ Uy vương, vương phi Trần Ý Ninh. Sứ đoàn Cao ly gồm thái tử, thái tử phi Lý Như Lan; bồi sứ Nguyễn Địa Lô, bồi sứ Lý Cán Đại, phu nhân Lê Linh Anh. Sứ đoàn Đại lý gồm thái tử, thái tử phi, bồi sứ Tạ Quốc Ninh, phu nhân Lê Thị Phương Dung, Cao Mang. Sứ đoàn Tây hạ gồm thái tử, thái tử phi, công chúa Trần Hy Hà. Mỗi sứ đoàn được quyền mang theo từ 5 tới 20 người hầu cận.

- Khâm sứ A Lan Đáp Nhi sẽ đãi tiệc các sứ đoàn, cho nghe hát, tặng quà.

- Truyền thống của Mông cổ là mỗi khi tập họp, các Hãn đều đem theo loại rượu thổ sản của sứ mình, mời toàn thể cử tọa cùng nếm. Vì vậy lệnh truyền mỗi sứ đoàn tùy hoàn cảnh, đem theo loại

rượu ngon nhất của nước mình, mời toàn thể cử tọa uống gọi là trao đổi hào khí.

- Thư mời sứ quân Lý Đảm, phu nhân, con trai trưởng đang làm con tin; quân sư Vương Văn Thống và tiểu thư Vương Chân Phương vào thành dự tiệc.”

Vũ Uy vương hỏi vương phi:

- Em nghĩ thế nào?

- Rõ ràng hai lệnh chỉ này do Thúy Nga góp ý với chồng.

-!?!?!?

- Địa Lô chỉ đi theo sứ đoàn Cao Ly chứ không phải người của sứ đoàn. Thế mà lệnh chỉ nêu đích danh Lô. Như vậy chủ tâm của Thúy Nga gả Vương Chân Phương cho Lô đã hiện rõ. Hôm trước Thúy Nga đã nói trước rồi mà Lô không gán Thúy Nga nhiều, nên Lô cho rằng nàng đùa. Không phải vậy, Nga chín chắn, hành sự cẩn trọng, nói là làm. Bây giờ Nga thực hiện.

Trí nhớ của Địa Lô trở lại những ngày đầu theo quân đánh giặc, gặp Dã Tượng, Yết Kiêu, Cao Mang, Địa Hành, kết làm anh em. Cả năm đã quỳ gối khấn Quốc tổ rồi đưa ra lời thề:

“Một là trung với Xã tắc,
Hai là xả thân cứu nước,
Ba là phẩm giá, đạo đức,
Bốn là tài trí, dũng, mưu,
Năm là hiếu kính phụ mẫu”.

Hùng khí bốc lên rùng rục trong người, Tử nghĩ thầm: nếu bây giờ cưới vợ thì còn tâm trí đâu mà thực hiện năm cương vực trên? Còn Như Lan, bao giờ mình quên được nàng? Tử dấy như đĩa phải vôi:

- Không lẽ Thúy Nga hại thân như vậy sao?

Vũ Uy vương phân giải:

- Vì cháu chưa muốn lấy vợ, để tâm trí lo việc nước thì cháu nghĩ vậy. Còn Thúy Nga, nàng nghĩ khác: nữ thập tam, nam thập lục. Theo luật âm dương của trời đất trai khôn, gái lớn thì phải

thành gia thất. Nay tuổi cháu đã 22 rồi, mà vẫn chưa vợ, cháu bị thất tình với Như Lan. Bây giờ trước mắt, Nga thấy Vương Chân Phương sắc nước hương trời thì gả cho cháu. Đó là thiện ý chứ không phải ác ý.

- Thần biết là thiện ý! Làm sao bây giờ?

Vương phi cười khúc khích:

- Giữa trận tiền, hàng vạn Lô ky, cung dương tên bay, mà cháu vẫn xông vào chiến đấu, thế mà nay nghe thấy lấy vợ thì nhảy chọi chọi, sợ hết hồn hết vía là lý do gì vậy? Nếu thím là Thúy Nga, thím cũng làm như cô nàng.

Vũ Uy vương phì cười:

- Đối với sắc đẹp của Vương Chân Phương thì anh hùng thiên hạ đều ao ước. Còn cháu thì lại sợ. Dịp may trên đời không nhiều, nhưng cháu từ chối. Thôi mặc cháu. Cháu vốn nhiều mưu lắm mọ, cháu tự giải quyết lấy. Đừng để mất Chân Phương như mất Như Lan.

Vương phi hỏi Địa Lô:

- Lô có thấy hai sự bất thường trong tờ thư không?

- Thừa thần biết. Một là tại sao bà Trần Hy Hà đang là vương phi Ngột Lương Hợp Thai, bây giờ lại cùng đi với thái tử Tây hạ. Thái tử này là cháu gọi bà bằng cô ruột. Hai là tại sao Vũ sơn Công Tạ Quốc Ninh với Hoàng Hoa lại có mặt trong sứ đoàn Đại lý? Trong khi Công đang giúp kháng chiến Cần vương Đại lý phục quốc? Cao Mang đang giúp Hồi khởi binh đánh Mông cổ, mà sao cũng có mặt trong sứ đoàn Đại lý?

- Thắc mắc của Lô giống như thắc mắc của thím. Bây giờ mình đang có một vấn đề khó khăn. Trong sứ đoàn mình, hầu như tất cả đều là Phật tử thuần thành, nên không mang theo rượu. Mà trong buổi họp này A Lan Đáp Nhi muốn mình đem rượu Đại Việt ra đãi các sứ đoàn, làm sao bây giờ?

Địa Lô cười:

- Tất cả các sứ đoàn đều mời rượu. Thần thử tử dụ thôi, mỗi sứ

đoàn mời một chung, trong buổi hội này có 18 sứ đoàn, thì ai mà chịu nổi 18 chung? Thần sợ tới chung thứ năm thì dù công lực cao như vương gia, vương phi cũng lẫn ùng ra như Lý Bạch hết. Vậy thần đề nghị mình sẽ chế một loại thuốc nước giải rượu. Khi cử tọa uống tới chung thứ năm thì mình mời mỗi người một chung thuốc đã rượu.

Vũ Uy vương dơ ngón tay chỉ lên trời:

- Vậy Lô lo vụ này ngay đi!

Đến đó La An vào trình cho vương một ống thư:

- Có người mang đến ống thư này, nói rằng xin trao cho vương gia.

Vương mở ra, trao cho vương phi:

- Em coi này! Thư của Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc.

“Báo cho vương gia biết. Phải lưu tâm đề phòng. Bọn Hán gian theo Hốt Tất Liệt vẫn không chịu thua. Chúng đang có mưu đồ lớn là giết chết hoặc không chế ba nhân vật cầm đầu Câu khảo cục, và tất cả con tin của các nước chư hầu. Sau đó chiếm Yên kinh. Chiếm Yên kinh rồi một mặt chúng dùng binh phù ra lệnh cho các đạo binh, một mặt chúng mật báo cho Hốt Tất Liệt trốn khỏi Hoa lâm. Khi Hốt Tất Liệt tới Yên kinh, sẽ điều binh làm phản”.

Vương mừng chi xiết kể:

- Hai người này được mụ Trần Hy Hà dùng làm chân nay, nhưng mụ đâu biết rằng hai người luôn hướng về Đại Việt. Không biết mụ sẽ theo chồng hay theo Hốt Tất Liệt? Tin tức này thực đáng quý. Dù sao mình cũng phải đề phòng mụ.

Lại có thư của Hải Hiền:

“Bọn đầu bếp trong này đều là người của Hốt Tất Liệt để lại. Chúng nhận lệnh của bọn nào không rõ: trong buổi Khâm sứ đãi tiệc các sứ đoàn, sẽ có món canh Bát trân ngũ vị. Phải nấu món này với thuốc. Mục đích không chế ba vị Khâm sứ cùng các con tin. Chúng sẽ khảo ba Khâm sứ để lấy binh phù của Đại hãn ra lệnh cho các binh đoàn. Chúng dùng con tin bắt các nước cùng cất quân

phản Đại hãn. Vì bị Thị vệ kiểm soát, chúng không dám đưa thuốc vào một lúc, mà đem từng gói nhỏ một. Hiện chúng nhận được 10 gói.

Đính kèm một gói thuốc”.

Vũ Uy vương trao thư cho vương phi, Địa Lô đọc. Phi than:

- May thực! Nhờ hai nguồn tin này chúng ta biết trước âm mưu lớn, có thể làm rung động Trung nguyên. Vậy chúng ta phải hành động ra sao? Ta có hai đường lối hành động. Một là phá âm mưu của bọn chân tay Hốt Tất Liệt. Hai là không can thiệp vào.

Địa Lô bàn:

- Nếu ta phá âm mưu, thì Mông cổ vô sự. Có thể sau này Mông Ca sẽ thân cầm quân, hoặc sai một tướng khác đánh Tống. Quân, tướng Mông cổ ở Trung nguyên là của Hốt Tất Liệt, bị Mông Ca nghi ngờ, thì khó mà thắng. Trong khi Lý Đảm, Cao ly khởi binh đánh vào nách, Đại lý bùng lên ở phương Nam. Mông cổ sẽ bị suy tàn. Còn như ta không can thiệp vào thì Hốt Tất Liệt trở lại Trung nguyên, cất quân làm phản. Mông cổ sẽ có nội chiến ít ra hằng chục năm. Đại Việt ta nhân đó được một thời gian dài thái bình. Nhưng sứ đoàn Đại lý, Cao ly, Sơn Đông bị khống chế. Ba nơi này phải theo lệnh Hốt Tất Liệt trung bình tạo phản.

Vương quyết định:

- Ta phải phá âm mưu này.

Vương phi trao gói thuốc cho Địa Lô:

- Cháu coi xem thuốc này tác dụng ra sao?

Địa Lô mở gói thuốc ra, chỉ vòn vện có 5 vị. Tử đưa lên mũi ngửi ngửi, nếm nếm rồi nở nụ cười sáng khoái:

- A ha! Cổ nhân có câu thơ:

Chủ ý trồng hoa, hoa chẳng nở,

Vô tình tiếp liểu, liểu xanh um.

Vương phi Ý Ninh hỏi:

- Thuốc này là thuốc gì mà Lô vui mừng như vậy?

- Thuốc này tên Hủ cân, nhuyễn cốt tán.

Phi giật mình:

- Hồi còn học ở Thần quang tự, có lần đứng hầu sư phụ với sư thúc Vô Ảnh, Vô Sắc, tôi có nghe các người bàn về loại thuốc này. Nguồn gốc ra sao?

- Khải phi, thời Tống Thần tông trị vì, bên Đại Việt là thời vua Lý Nhân tông, niên hiệu Anh vũ chiêu thắng (1076), một danh y Tống đã tìm ra phương thuốc đặc biệt; khi sắc lên, có mùi vị giống nước luộc gà. Ai uống phải thì dù nội công thâm hậu đến đâu, chân tay cũng trở thành vô lực trong bốn giờ liền (8 giờ ngày nay); mặc cho đối thủ muốn giết, muốn mổ, muốn băm vằm, muốn làm nhục thế nào cũng phải chịu. Võ lâm Trung nguyên thống hận vô cùng. Khi Quách Quỳ, Triệu Tiết mang quân đánh Đại Việt, một đại y sĩ Tống bị ta bắt, y có mang theo phương thuốc này. Bồ tát Minh Không nhân đó chế ra thuốc giải. Nhưng năm tháng trôi qua, thang thuốc này bị tuyệt tích, chỉ còn thang thuốc giải. Khi từ Cao ly sang đây thần đã nghe ngóng, tìm lại nó mà bật vô âm tín. Không ngờ bây giờ lại thấy.

- Như vậy Hủ cân, nhuyễn cốt tán có giống như Ma tý hoàn, hay Lạc hồn tán của phái Sài sơn không?

- Khải phi! Hoàn toàn khác nhau. Ma tý hoàn khi bắn trúng người, thì trúng bộ phận nào, bộ phận đó tê trong một khắc. Thuốc dùng để giúp bệnh trấn áp cơn đau. Còn Lạc hồn tán thì khác, thuốc này hoặc dùng dưới dạng phấn, khi tung lên, ai hít phải thì mê man từ nửa giờ tới một giờ. Còn Hủ cân, nhuyễn cốt tán khi ăn vào thì thần chí vẫn tỉnh táo, hoạt động bình thường, duy chân tay vô lực như người già bị bệnh.

Vũ Uy vương hỏi:

- Cháu có nhớ phương thuốc giải không?

- Có. Cháu sẽ cho chế dưới dạng tán. Khi bị trúng Hủ cân, nhuyễn cốt tán, cho vào miệng nuốt, thì trong nửa khắc, sẽ hoàn toàn khỏi.

Đến đó Thị vệ báo:

- Có sứ quân Sơn Đông đến xin trị bệnh.

Vũ Uy vương, vương phi với Địa lô ra cổng đón.

Vương Văn Thống đi trước với Lý Đảm, phía sau vợ Đảm, em vợ Đảm là Vương Chân Phương, và con trai là Lý Nhan Giản.

Địa Lô nhìn Chân Phương: hôm nay nàng mặc bộ xiêm y Dương châu. Ào trong bằng lụa màu hồng nhạt, áo ngoài, xiêm màu tím. Trên mái tóc dặt một đóa hoa Đổ quyên bằng ngọc đỏ chói. Bất giác tim tử đập thành thạch:

- Nếu như mình không có Như Lan, không phải lo quốc sự mà có người vợ thế này thì thực là hạnh phúc nhất trần gian.

Lễ nghi tất.

Vợ Lý Đảm khai:

- Thừa Đại phu, chiều hôm qua sau khi sắc thuốc cho trượng phu uống, thì toàn cơ thể người nóng bừng bừng, chân khí chạy rùng rục khắp cơ thể. Bữa cơm chiều người ăn gấp đôi thường ngày. Sáng hôm nay đã có thể dạy võ cho Nhan Giản.

Địa Lô chặn mạch Lý Đảm rồi nói:

- Mừng cho vương gia. Cánh tay đã cử động được, nhưng chưa khỏi. Vương phi cho vương gia uống thuốc trong ba ngày nữa. Tôi tiếp tục châm cứu.

Mặc cho Địa Lô trị bệnh. Vương phi Ý Ninh mời Vương Văn Thống, với vợ Lý Đảm ra sau nhà. Phân ngôi chủ khách xong, phi hỏi Vương Văn Thống:

- Tôi có thể xin Tả Thừa tướng A Lan Đáp Nhi cho công tử Lý Nhan Giản trở về Sơn Đông. Như vậy liệu Lý vương gia có dám khởi binh không?

Vương Văn Thống kinh ngạc:

- Vương phi có thể làm được như vậy sao?

- Được chứ.

Phi nói nhỏ: Tả Thừa tướng từng bị Tống bắt, chúng tôi giải cứu cho Thừa tướng. Còn Tham tri chính sự Thái Bình bị đệ tử của Hốt Tất Liệt bao vây, tính mệnh nguy trong đường tơ kẽ tóc, chính

chúng tôi giải vây mới toàn mạng. Tham tri chính sự Ngột A Đa là em rể tôi.

Vương Văn Thống thở phào:

- Tuy Nhan Giản được về Sơn Đông, nhưng chúng tôi cần mấy năm để có thời giờ luyện quân, tích trữ lương thảo rồi mới khởi binh được.

Vương phi Ý Ninh tiếp:

- Tả Thừa tướng A Lan Đáp Nhi nhờ tôi chuyển lời tới Lý vương gia rằng trong buổi hội sắp tới phu nhân của người sẽ chuyển một lệnh chỉ mật cho Lý vương gia. Lý vương gia phải thi hành ngay không chần chừ.

Chiều hôm ấy, Vũ Uy vương, vương phi, Địa Lô cùng ngồi viết tấu chương gửi về Thăng long, tường trình hết mọi sự từ khi về tới Yên kinh. Nhất là nhấn mạnh đã thành công trong việc kết hợp Cao ly với sứ quân Lý Đám. Tấu chương cũng thuật chi tiết thành công của Thanh Nga với Thúy Nga.

Ba ngày sau chim ưng mang chỉ dụ của triều đình lên. Nội dung chỉ dụ nhấn mạnh:

1. Khen ngợi sứ đoàn đã hoàn thành nhiệm vụ trao phó.
2. Triều đình gửi Dã Tượng, Yết Kiêu, Cao Mang theo sứ đoàn, để ba người:

- Năm vững tình hình chung của Mông Cổ,

- Tập nói tiếng Hoa, tiếng Mông cổ,

- Biết rõ dân tình, quân tình Mông cổ.

3. Sứ đoàn cần gặp gỡ, nhắc nhở nhiệm vụ của Thất liên, Đông hoa. Bằng không họ được sủng ái, rồi say xưa trong cái ảo tưởng là đại phu nhân, mà quên nhiệm vụ chính.

Bốn ngày sau.

Trong thành Yên kinh, đại điện Quang minh trang trí cực kỳ tráng lệ. Trước điện, hai hàng Cẩm vệ hoàng cung do Ô Mã Nhi, Toa Đô chỉ huy; gươm đao sáng ngời dàn ra uy nghiêm. Một viên Lang trung bộ Lễ phụ trách tiếp tân cùng với cung nga, thái giám.

Cao nhất là bàn dành cho Khâm sứ Tả thừa tướng cùng hai Tham tri chính sự, ba đại phu nhân. Bàn này có 6 cung nga, 6 thái giám hầu tiệc.

Bên trái dành cho triều đình của Hốt Tất Liệt gồm Tả thừa tướng A Lý Hải Nha, Thân vương Giáo Kỳ quản Khu mật viện, Tuyên phủ ty gồm Thập lục thượng thư, Tham tri chính sự, Lang trung, Viên ngoại lang.

Bên phải có 18 khu, mỗi khu gồm ba bàn dành cho 18 sứ đoàn. Mỗi khu có 5 cung nga, 5 thái giám châu hầu.

Mới giờ thìn mà sáu sứ đoàn Tây Liêu, Tây tạng, Kim, Liêu, Cao ly, Sơn Đông đã đến đầy đủ. Mỗi sứ đoàn có 20 tùy tùng.

Tiếng Thái giám kính sự hô:

- Sứ đoàn Đại lý đến. Trưởng đoàn là thái tử Đoàn Kha, chưa lập thái tử phi. Tháp tùng thái tử gồm Thái tử thái phó Tạ Quốc Ninh với phu nhân Lê Thị Phương Dung; Chiêu võ thượng tướng quân, Chiêu dương tử Cao Mang Tổng lĩnh Thị vệ. Tùy tùng có 20 người.

Tuy đi trong sứ đoàn Đại lý, nhưng Hoàng Liên lại mặc y phục Việt. Hai mắt của nàng được che bằng hai thanh ngọc màu xanh lợt. Người ngoài nhìn tưởng đó là đồ trang sức.

Một cung nữ trang phục quần áo hồng tới hành lễ, rồi mời tới vị trí dành cho sứ đoàn Đại lý. Chỗ của sứ đoàn Đại lý cạnh sứ đoàn Cao ly.

Địa Lô, Như Lan, Lê Linh Anh giới thiệu thái tử Điền, Lý Cán Đại với Tạ Quốc Ninh, Hoàng Liên, Cao Mang

Như Lan, Linh Anh nắm tay Hoàng Liên:

- Bọn em được tin chị gặp nạn, trong lòng hết sức xót xa, căm hận. Hôm nay chúng em chia buồn với chị. Mắt chị tuy hồng, nhưng chị vẫn đẹp như xưa. Tạ Quốc công vẫn sủng ái chị là được rồi.

Hoàng Liên cười:

- Tuy hai mắt chị hồng, nhưng nhờ vậy mà chị được Vô Huyền

Bồ tát thu làm đệ tử, được truyền Vô ngã tướng Thiên công, được truyền kiếm pháp Long biên.

Như Lan nghiêng rặng:

- Em xin hứa với chị rằng nếu vua Trung linh thiêng, phù hộ cho em gặp mục Hy Hà, em sẽ đường đường chính chính thách mục đầu kiếm để trả thù cho chị.

Như Lan nói nhỏ:

- Em nghe nói chị đã luyện Mê linh kiếm pháp đến chỗ tinh diệu. Nếu gặp mục Hy Hà, liệu chị có đủ sức trả thù không?

Cao Mang ngắt lời Như Lan:

- Nếu trong vòng 100 chiêu thì cô Hoàng thắng, còn ngoài trăm chiêu thì khó có thể thắng; vì cô còn trẻ, công lực so với mục Hy Hà vạn lần không bằng.

Địa Lô hỏi Cao Mang:

- Anh ba! Anh ba lĩnh mệnh sang Hôi quốc trợ giúp Thái tử khởi binh, sao lại là Tổng lĩnh Thị vệ Đại lý?

- Khi anh cùng các đạo sư Cổ Mễ Linh, Sa Đa Hút San trở về Hôi quốc, thì cũng là lúc Thái tử đang bị bại trận rút vào rừng. Anh cùng đội võ sĩ Đại Việt huấn luyện cho nghĩa quân Hôi xử dụng Dao quát, Khiên mây. Nghĩa quân thành lĩnh xuất trận, quân Mông cổ bị đánh tan. Nghĩa quân thừa thắng chiếm lại cố đô. Giúp Hôi như vậy tạm đủ, giữa lúc đó anh nhận được chỉ dụ triều đình sang giúp Đại lý. Anh đến Đại lý thì Hồng Nga nhận anh là anh em họ. Hồng Nga giới thiệu anh với A Truật. A Truật đang cần cài người vào triều đình bù nhìn Đại lý. Y bổ nhiệm anh làm Tổng lĩnh Thị vệ. Nhân Thái tử ở Yên kinh không có người phò tá. Y sai anh vào nhiệm vụ này. Khi mới tới đây anh định tìm sứ đoàn Đại Việt, yết kiến Vũ Uy vương. Nhưng thầy Tạ Quốc Ninh cản, vì sợ bọn mặt dơi tai chuột Hán pháp khám phá ra.

Hoàng Liên chưa kịp trả lời thì tiếng Thái giám Kính sự hô:

- Sứ đoàn Đại Việt đến. Trưởng đoàn là Vũ Uy vương, tháp tùng có vương phi Trần Ý Ninh. Tùy tùng gồm 10 người.

Cả điện ồn lên những tiếng bàn tán. Vì tất cả các sứ đoàn đều đã nghe nói Thái sư Ngô Lương Hợp Thai cùng phò mã Hoài Đô, con là đại tướng A Truật, mang 10 vạn Lô kỵ Mông cổ, 10 vạn hàng binh Đại lý sang đánh Đại Việt, bị phá tan, bỏ chạy về Vân Nam. Vũ Uy vương là một trong năm vị tướng thống lĩnh binh Đại Việt. Họ cũng nghe vương phi Ý Ninh, kiếm thuật thần thông đã đã bại A Truật. Người người mở to mắt nhìn. Trước mặt họ, một nam tử thân thể hùng vĩ, phong lưu tiêu sái, đi cạnh một thiếu nữ sắc nước hương trời.

Chỗ ngồi của sứ đoàn Việt cạnh sứ đoàn Cao ly, Đại lý. Ba sứ đoàn chào hỏi nhau. Vương phi Ý Ninh liếc mắt nhìn, thấy đôi mắt Như Lan ẩn hiện cái gì thê lương, tuyệt không một chút tươi hồng của cô dâu mới. Phi nắm tay Như Lan:

- Vạn vạn lần chị cũng không thể tưởng tượng rằng Công chúa thành Thái tử phi, nay mai sẽ là hoàng hậu Cao ly. Mừng cho em.

Như Lan đưa mắt nhìn Địa Lô:

- Vì tuân chỉ dụ của vua Cao ly, của phụ vương, em phải gạt nước mắt đi làm thái tử phi. Cũng như Thanh Nga đi làm phu nhân Ngô A Đa vậy. Em... em tuy làm thái tử phi, mà lòng chỉ nghĩ đến anh Địa Lô.

Ngược lại với Như Lan, Lê Linh Anh cười tươi như đóa hoa nhài óng ánh sương mai, sắc diện đầy vẻ thỏa mãn. Nàng chỉ Lý Cán Đại:

- Trước đây sư phụ Huệ Đăng có nói: vợ chồng thì một là duyên, hai là nợ. Em nghĩ kiếp trước chắc em là ni cô, gõ thùng 18 cái mõ, nên kiếp này mới được làm vợ cái anh đầy bụng chữ nghĩa này.

Nàng cười dòn như thác nước:

- Lắm lúc nghĩ lại, em tưởng mình nằm mơ! Có ai đòi một con bé nhà nghèo, bảy tuổi phải học chẵn trâu, mười tuổi học cấy lúa. Suốt ngày làm quần quật mà không đủ ăn. Thế rồi trở thành tướng trâu, rồi thành vệ úy, thành tá lĩnh, thành quận chúa, cuối cùng

thành đại phu nhân. Đại phu nhân em cũng không cảm thấy hạnh phúc bằng ông chồng sủng ái em cùng cực. Ông chồng sủng ái em cũng không hãnh diện bằng được bố mẹ chồng yêu thương vô bờ bến.

Địa Lô hỏi sẽ Tạ Quốc Ninh:

- Thầy trở thành Thái tử Thái phó Đại lý từ bao giờ vậy?

- Trần Nam vương Đoàn Hưng Trí là chú của thái tử. Người tâu xin đức vua mời tôi dạy thái tử. Nhân thái tử đi làm con tin, người muốn tôi tháp tùng thái tử vì tôi biết nói tiếng Mông cổ.

Tạ Quốc Ninh hỏi vương phi Ý Ninh:

- Vương phi! Từ khi rời Đại Việt, vương phi mang theo một đội Mê linh kiếm trận, gồm mười cao thủ thượng thừa, nhưng chưa bao giờ dùng đến. Không biết hôm nay lành dữ thế nào mà vương phi lại đem theo?

- Sáng nay tôi được tin của Vũ Cao San, Trần Định Quốc cho biết rằng phải đề phòng cẩn thận, vì có thể chân tay của Hốt Tất Liệt sẽ ám toán ba thống lĩnh của Câu khảo cục hoặc các con tin. Tôi mang theo toán Kiếm trận, biết đâu sẽ cần tới.

Tiếng thái giám kính sợ oang oang:

- Thái tử Tây hạ và cô mẫu trưởng công chúa Trần Hy Hà đến.

Mụ Trần Hy Hà đi trước, tiếp theo là Thái tử Tây hạ tuổi trên 40, cùng thái tử phi, và 20 tùy tùng được mời vào khu dành riêng. Trong 20 tùy tùng, có Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc.

Địa Lô than:

- Ái chà, Tây hạ mang theo đến 20 đại cao thủ ắt có chủ ý gì đây.

Nghe tiếng xướng, Hoàng Liên chấn động tâm tư, chân tay run run: kẻ thù đang ở trước mặt.

Địa Lô nói với Vũ Uy vương:

- Vương gia! Dường như có gì bất thường. Bà Trần Hy Hà dường dường là chánh phi của thân vương Ngột Lương Hợp Thai, tại sao bà lại đến đây với tư cách trưởng công chúa Tây hạ?

- Khó hiểu. Đợi lát nữa mình hỏi Thúy Nga, hay Thanh Nga thì có thể biết được.

Như Lan nói với Địa Lô:

- Anh tìm cách cho em đấu kiếm với mục Hy Hà, để em đâm thủng mắt, cắt gân chân tay mục, trả thù cho chị Hoàng Liên.

Tạ Quốc Ninh lắc đầu:

- Công chúa ơi! Mục này xử dụng kiếm pháp Thiên sơn tới trình độ thượng thừa. Năm trước đây Thái úy Chu Anh của Đại lý đánh bại bọn Cao Bằng Tiêu, Lưu Hắc Mã dễ dàng, thế mà ông ta đấu với mục đến hiệp thứ 42 thì bị thương. Công lực của mục thâm hậu không thể tưởng được. Muốn trị mục phải dùng kiếm pháp Mê linh. Nếu vương phi Ý Ninh chịu xuất thủ thì có hy vọng.

Tiếng Thái giám Kính sự lại oang oang:

- Tả Thừa tướng A Lý Hải Nha, cùng Thập lục thượng thư, Quản Khu mật viện tới.

Một đoàn hơn 50 người y phục khác hẳn Mông cổ cùng vào điện. Địa Lô than:

- Đám này mặc y phục gần giống với Tống, pha Đường.

Cử tọa cùng đứng lên cúi đầu chào. Thái giám Kính sự mời cả triều đình của Hốt Tất Liệt vào chỗ ngồi.

Thái giám Kính sự lại xướng:

- Khâm sứ của Đại hãn là Tham tri chính sự Ngột A Đa, và Lưu Thái Bình tới.

Ngột A Đa, Lưu Thái Bình sóng vai đi ra, phía sau Thanh Nga trong y phục công chúa Đại Việt, với Từ Bích vợ Lưu Thái Bình trong trang phục Dương châu. Cử tọa đứng lên vái chào. Hai người ngồi vào ghế. Thanh Nga không ngồi vào ghế vội, nàng đi một vòng chào hỏi từng phu nhân các sứ đoàn.

Ngay khi nhìn thấy Thanh Nga, toàn phái đoàn Sơn Đông, mặt nhìn mặt, rùng mình. Vương Văn Thống nói với Lý Đảm:

- Ôi! Thiếu nữ đẹp như tiên nữ, ca hát tuyệt vời đi cùng sứ đoàn Đại Việt lại chính là phu nhân của ngài Tham tri chính sự

Ngột A Đa. À, thì ra Tham tri chính sự cho phu nhân âm thầm gặp mình để nhắc mình làm những điều người không thể công khai nói. Thế mà hôm trước mình không hiểu gì!

Vợ Lý Đảm nhắc chồng:

- Hôm ấy phu nhân Tham tri chính sự đã dặn chúng mình rằng nếu sau này chúng mình gặp phu nhân ở nơi khác, thì phải lờ đi như chưa quen biết. Em cứ thắc mắc mãi về câu nói ấy. Bây giờ em mới hiểu!

Khi Thanh Nga đến trước phái đoàn Sơn Đông, nàng mỉm cười chào mọi người, rồi nheo mắt một cái. Nàng nói tiếng Hán bằng giọng Dương châu:

- Kính chào Vương tiên sinh. Kính chào sứ quân, kính chào phu nhân. Kính chào tiên nữ Vương Chân Phương.

Nàng nói với Lý Nhan Giản:

- Lý tiểu công tử! Mừng cho tiểu công tử sắp được về Sơn Đông đoàn tụ với phụ mẫu.

Câu nói của Thanh Nga khiến Lý Đảm mừng run lên:

- Vị phu nhân này báo cho mình biết Giản nhi được tha về rồi đấy.

Tới chỗ sứ đoàn Đại Việt, Thanh Nga quên mất mình là đại phu nhân, không phải hành lễ với ai, nàng vừa cung tay, thì vương phi Ý Ninh nhanh ý ho sẽ một tiếng, Thanh Nga buông tay xuống mỉm cười.

Một viên Tham tri bộ Lễ phát tay ra lệnh, ban nhạc trên trăm người tấu một bản hùng tráng. Tạ Quốc Ninh nói nhỏ với sứ đoàn Đại Việt, Cao ly:

- Bản hùng ca này được soạn vào thời Thành Cát Tư Hãn, ban nhạc chỉ tấu mỗi khi Tư Hãn thiết triều. Sau khi Tư Hãn băng hà, bản hùng ca lại được dùng cho các Đại hãn kế vị tấu khi thiết triều. Vì A Lan Đáp Nhi là Khâm sứ nên viên Tham tri bộ Lễ mới cho tấu bản này.

Bản nhạc dứt. Viên Tham tri bộ Lễ hô:

- Tả Thừa tướng bình chương chính sự, Khâm sứ của Đại hãn tới.

A Lan Đáp Nhi đi trước, phía sau Thúy Nga trong y phục công chúa Đại Việt.

Cử tọa cúi đầu hành lễ. A Lan Đáp Nhi vẫy tay:

- Miễn lễ.

A Lan Đáp Nhi về chỗ ngồi.

Thoáng nhìn thấy Thúy Nga, Lý Đảm mừng run lên:

- Ôai! Cô gái sắc nước hương trời trong sứ đoàn Việt, lại là vương phi Tả thừa tướng A Lan Đáp Nhi!

Thúy Ngàn không về chỗ ngồi. Nàng đến từng sứ đoàn thăm hỏi. Khi đến chỗ sứ đoàn Sơn Đông, nàng sẽ nghiêng mình đáp lễ, rồi hỏi Vương Văn Thống bằng thổ âm Dương châu:

- Tiên sinh! Thứ nữ của người thực là Tây Thi, Dương phi tái thế. Tây Thi, Dương phi có sống dậy cũng không đẹp hơn. Xin hỏi tiên sinh: Vương nhị cô nương đã có nơi nào chưa?

- Thừa vương phi, tiểu nữ tuổi đôi tám có lẽ, nhưng vẫn còn là khuê nữ.

Thúy Nga mỉm cười:

- Tôi sẽ tìm một đấng quân tử văn võ toàn tài, lại có tay tiên phục được để người thực nữ có nơi xứng đáng.

Chợt nhớ lại phong thái của vương phi Ý Ninh trên bến Bắc ngạn đối với Thanh Nga, Thúy Nga nghĩ thầm:

- Tại sao mình không học theo gương chị Ý Ninh, để thu phục nhân tâm.

Nghĩ vậy nàng nắm tay Vương Chân Phương:

- Vương tiểu muội! Em đi với chị.

Thấy con gái được một vị vương phi tài sắc sủng ái. Vương Văn Thống bảo con:

- Con đi với vương phi, cố học lấy tư cách của một giai nhân Đại Việt.

Chân Phương theo sau Thúy Nga.

Tại bàn dành cho Đại Việt, vương phi Ý Ninh nhìn Địa Lô:

- Cháu có mưu thánh cũng không thoát tay Thúy Nga đâu!

Địa Lô rùng mình an ủi:

- Thôi thì đành vậy. Dù sao cháu cũng có cô vợ gốc Dương châu, đẹp nhất thế gian.

Lô nhìn Như Lan:

- Sông có thể cạn, núi có thể mòn, chứ cháu không thể quên Như Lan.

Lời Lô nói lọt vào tai Như Lan, nàng rúng động tâm tư, ngây ngất nhìn người yêu, như muốn nói:

- Em cũng không thể quên anh!

Thúy Nga tới chỗ phái đoàn Đại Lý, nàng nắm lấy tay Hoàng Liên nói bằng tiếng Việt:

- Chị Hoàng Liên! Thúy Nga đây. Hồi ở Chiêu dương Nga gọi chị là chị. Bây giờ chị là phu nhân của thầy Tạ Quốc Ninh, thì Nga phải gọi chị là cô. Kính chào cô.

Hoàng Liên đáp lễ:

- Thúy Nga gọi tôi là chị hay là cô, thì tôi phải gọi Thúy Nga là vương phi. Thúy Nga ơi! Dù chị, dù cô, dù vương phi hay gì gì chẳng nữa, chúng ta đều là con dân Đại Việt.

Thúy Nga tiếp:

- Cô biết không, Thúy Nga xin chồng ban lệnh chỉ gửi về Tây hạ yêu cầu Quốc vương Tây hạ cho mụ Hy Hà theo cháu đến đây, để Thúy Nga sẽ có dịp trả thù cho cô.

Hoàng Liên hỏi:

- Ủa! Mụ không còn ở Đại lý nữa sao?

- Sau vụ mụ cùng bọn Liêm Hy Hiến, Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu định hại Lưu Thái Bình không thành công. Khi đến Phù phong, Lưu phát lệnh chỉ truy lùng chúng, nhưng mụ trốn thoát về Đại lý với chồng. Ngột Lương Hợp Thai sợ vạ lây, y tống cổ mụ về Tây hạ. Em xui A Lan Đáp Nhi tâu về Hoa lâm vụ việc mụ là thủ phạm số một giúp Hốt Tất Liệt tách lãnh thổ phương Đông khỏi

Mông cổ, đem quân làm phản. Triều Mông cổ tưởng đến công lao mục từng lập từ thời Thành Cát Tư Hãn, ân xá tất cả tội trạng cho mục. Tuy nhiên vẫn ban chỉ tước phẩm chánh phi của mục. Bây giờ mục không còn là vợ Ngột Lương Hợp Thai nữa, chỉ còn tước công chúa Tây hạ mà thôi.

Tới trước Vũ Uy vương, Thúy Nga vẫn dùng lễ với vương, vương phi. Nàng chỉ Địa Lô nói với Chân Phương:

- Để chị giới thiệu với muội muội: đây là Văn Bắc thượng tướng quân, tước phong Văn sơn tử. Người được tặng mỹ danh Nam thiên đệ nhất mỹ nam tử. Tám thuật xạ, ngựa, thư, họa, nho, y, lý, số đều thông. Thế nhưng tuổi 22 rồi mà vẫn chưa có phu nhân.

Vương Chân Phương đẹp như bông hoa ngọc lan ban mai, môi hồng, ngực nở, lưng ong mắt phượng long lanh, đôi chân dài. Mỗi bước đi của nàng như trăm đóa hoa nở. Hầu như cả sảnh đường đều nhìn nàng không chớp mắt.

Dù đã gặp Chân Phương năm sáu lần, nhưng sắc đẹp của nàng cũng làm Địa Lô như người say sóng.

Vương Chân Phương mỉm cười tươi như hoa hải đường:

- Dạ! Thưa vương phi em đã biết một trong tám thuật của Văn sơn tử là phục dược.

Nàng liếc mắt, chớp chớp hai ba cái, khiến hồn phách Địa Lô bay phoi phới:

- Đa tạ đại phu đã trị dứt bệnh cho tử phụ Lý Đảm. Tiểu muội muốn được thưởng lãm thất thuật còn lại của đại phu.

Vương phi Ý Ninh chỉ vào cái ống đeo bên lưng Địa Lô:

- Muội muội có biết không, trong khi trị bệnh cho Lý quân hầu tại nhà hàng Anh vũ, rồi tại khu Lan hoa, cái anh chàng này bị muội muội bắt mất hồn, nên y tương tư muội muội rồi lén vẽ hình muội muội dấu trong cái ống này.

Địa Lô giật bắn người lên. Tử tự hỏi:

- Mình âm thầm vẽ hình Chân Phương, làm sao mà bà thím này biết được? Là họa sĩ, thấy giai nhân không ai cầm nổi cảm hứng!

Đó là lẽ thường. Mình vẽ hoàn toàn vì nghệ thuật, chứ mình có tình ý gì đâu? Tình nay lý gian, thôi thì đành chịu.

Tử mở ổng ra. Ba phái đoàn Việt, Cao ly, Đại lý cùng ồ lên. Hình Chân Phương sống động như bên ngoài, nhưng y phục của nàng lại là y phục vùng Kinh Bắc Đại Việt. Thúy Nga cảm bức hình ngắm đi ngắm lại, rồi trao cho Chân Phương:

- Cái anh đẹp trai này vẽ hình cho muội muội, muội muội cầm lấy đi.

Chân Phương vái Địa Lô:

- Đa tạ đại phu.

Thúy Nga dẫn Chân Phương về chỗ ngồi dành cho vương phi.

Viên Tham tri bộ Lễ phát tay, ba hồi chiêng trống vang lừng. A Lan Đáp Nhi đứng dậy nói:

- Thừa các vị Đại thần, các Thái tử, Thế tử, Công tử,

Đại hãn được tin hoàng đế là Đại vương Hốt Tất Liệt tạo phản. Nên người ban chỉ thành lập Câu khảo cục, phong cô gia lĩnh Khâm sứ đặc mệnh toàn quyền điều tra hư thực. Đại hãn cũng phong hai Tham tri chính sự Lưu Thái Bình, Ngột A Đa làm phó. Khi vào Trung nguyên, Câu khảo cục đã tìm ra 142 tội trạng của Đại vương. Sau khi điều tra kỹ Câu khảo cục thấy rằng sở dĩ Đại vương phạm 142 trọng tội là do bọn chân tay xui người dùng Hán pháp. Chúng khuyên Đại vương tách các vùng Đông phương như Tây hạ, Tây liêu, Cao ly, Kim, Liêu, Trung nguyên, Đại lý, Tây tạng, Đại Việt ra khỏi chính quốc Mông cổ, thành lập một nước mới; rồi đem quân làm phản, tiến về Hoa lâm. Vì vậy Câu khảo cục đã cách chức, xử tử hình hầu hết bọn này. Trong 142 trọng tội, quan trọng nhất là:

Thứ nhất: Tạo phản.

Thứ nhì: Tổ chức quan lại thành một triều đình riêng.

Thứ ba: Không có quyền mà phong chức tước cho chân tay, như một hoàng đế.

Thứ tư: Nhũng lạng, bắt các nước nộp vàng, bạc, châu, báu,

lương tiền giữ làm của riêng.

Thứ năm: Giả lệnh chỉ các nước thần phục Đại hãn phải thi hành sáu điều:

Một là đích thân quốc vương phải vào châu,

Hai là đem trưởng nam làm con tin,

Ba là kê biên dân số,

Bốn là phải chịu quân dịch,

Năm là phải nộp thuế, lương thảo.

Sáu là nhận Đạt lỗ hoa xích (Đa gu ra tri)

Đối với quan chức của Đại hãn như các Bình chương chính sự hành tỉnh, các đại tướng cầm quân cũng phải gửi con về Yên kinh làm con tin. Mục đích của Đại vương là khi Đại vương cất quân làm phải, thì quốc vương các nước phải theo Đại vương. Đại vương sẽ trung binh của các nước, tiến về chính quốc. Bằng không thì tính mệnh các trưởng tử sẽ khó toàn.

Lập tức cả đại điện ồn lên những lời bàn tán.

Lý Cán Đại nói với Vũ Uy vương:

- Tất cả Quốc vương các nước đều tuân theo sáu điều nhục nhã này. Đích thân vua vào châu, mà có châu Đại hãn đâu! Châu Đại vương Hốt Tất Liệt đây chứ. Các Quốc vương răm rắp đem trưởng tử đến Yên kinh làm con tin. Duy Đại Việt vì đánh bại Ngột Lương Hợp Thai, nên chẳng tuân theo bất cứ điều nào; duy gửi vương gia sang làm con tin. Nhưng dường như vụ gửi con tin là không thực, mà tiềm ẩn quốc kế gì đó.

Vương phi Ý Ninh để ngón tay chỏ lên miệng:

- Suyt! Coi chừng chúng biết!

Lê Linh Anh tiếp:

- Vương phi ơi! Mình nói tiếng Việt mà. Cao Ly nhờ Kiến bình vương của Đại Việt giúp, thắng Mông cổ, nhưng vì áp lực Hốt Tất Liệt lớn quá cũng phải tuân theo một điều là gửi Thái tử sang làm con tin, còn 5 trong 6 điều thì lờ đi.

A Lan Đáp Nhi tiếp:

- Bây giờ Đại vương Hốt Tất Liệt bị thu hết quyền bính. Đại vương đã đem thê tử, nô bộc về Hoa lâm chịu tội. Tuy nhiên Đại hãn nghĩ tình huynh đệ, người ban chỉ ân xá cho Đại vương, nhưng không trao cho bất cứ quyền hành gì. Vì cuộc điều tra kết thúc, Đại hãn ban chỉ: giải tán triều đình của Đại vương Hốt Tất Liệt. Tuy nhiên Đại hãn không nỡ vứt bỏ các nhân tài đã theo vương. Người ủy cho Câu khảo cục sẽ xét tài năng từng chức quan, rồi bổ nhiệm vào vị trí khác. Hai là con tin của các nước đã vì Đại hãn mà tới đây, nay theo Khâm sứ về Hoa lâm. Vậy cô gia loan báo cho các vị biết. Ngoài ra một vài trường hợp không cần thiết, con tin được trả về, cô gia sẽ loan báo sau.

Tham tri chính sự Lưu Thái Bình vận sức nói lớn:

- Trong tất cả các vị sứ thần, bồi sứ có điều gì không như ý, được quyền công khai khiếu nại tại đây. Khâm sứ Tả thừa tướng sẽ giải quyết cho.

Thái tử Đoàn Kha đứng dậy cung tay:

- Thừa Khâm sứ đại nhân. Khi Đại vương Hốt Tất Liệt đem quân vượt Kim sa giang vào nước tôi. Người sai sứ nhân danh Đại hãn chiêu hàng. Phụ hoàng tôi theo gió mở cửa thành rước quân Thiên triều vào. Sau đó Đại vương bỏ về Quan trung, để Thái sư Ngột Lương Hợp Thai ở lại với một đoàn Đạt lỗ hoa xích, kiểm soát từ trong triều tới các phủ huyện. Bây giờ nảy ra Đại vương lạm quyền ép chur hầu. Vậy xin Tể tướng cho triệu hồi các toán Đạt lỗ hoa xích về.

Tham tri chính sự Lưu Thái Bình trả lời:

- Thái tử đặt câu hỏi như vậy, tỏ ra chưa hiểu rõ chính sách của Đại hãn. Cầm quân tại vùng Nam Tứ xuyên, Đại lý là Thái sư Ngột Lương Hợp Thai. Còn tổ chức cai trị, đặt Đạt lỗ hoa xích là Phò mã Hoài Đô. Các Đạt lỗ hoa xích trên lãnh thổ Đại lý là do phò mã thống lĩnh. Phò mã là Khâm mạng của Đại hãn, thì Đạt lỗ hoa xích là của Đại hãn, nên không thể rút về.

Thái tử Kinh Yên của Tây hạ hỏi:

- Khi Thành Cát Tư Hãn Tây chinh hồi giá, đem quân tiến vào Tây hạ, giữa lúc tổ phụ tôi băng hà. Phụ hoàng tôi nổi nghiệp, mở cửa thành đầu hàng, dâng cô mẫu của tôi cho thế tử Ngột Lương Hợp Thai, trưởng tử thân vương Tóc Bất Đài. Từ đấy nước tôi chịu thần phục Thiên quốc, chịu sáu điều kiện đưa ra. Khi Thiên quốc đem quân đánh Kim, rồi Tống, nước tôi chịu binh dịch, gửi một vạn phu do cô mẫu chỉ huy. Nay cô mẫu bị cách hết chức tước, trả về Tây hạ. Binh thư nói: tướng đâu, binh đó. Vậy xin Thừa tướng cho vạn phu Tây hạ hồi hương.

Tham tri chính sự Ngột A Đa trả lời:

- Từ khi vạn phu Tây hạ tòng chinh đánh Kim, Tống, tổn thất được bổ xung bằng tráng đinh người Hán. Nay trong vạn phu, còn không quá vài trăm người Tây hạ, nếu trả cả vạn phu về Tây hạ, thì chỉ vài trăm người này muốn về mà thôi. Còn lại họ sẽ không chịu về. Thôi được, chúng tôi sẽ cho hồi hương đám người này.

Bình chương chính sự hành tỉnh Tế Nam là Dương Nhụ hỏi:

- Phụ thân nô tài là người Hán, trước đây từng làm Đô đốc triều Kim. Khi Thành Cát Tư Hãn đem quân đánh Kim, phụ thân tôi đầu hàng, được Tư Hãn trọng dụng. Trong khi đánh Tống, phụ thân tôi bị tử thương. Tư Hãn cho tôi thay thế. Gần đây Đại vương Hốt Tất Liệt cho tôi lĩnh Bình chương chính sự hành tỉnh Tế Nam với một Vạn phu, phòng sứ quân Lý Đảm làm phản. Nay Tể tướng ban lệnh chỉ cho tôi đi Hàm dương, thì trao Tế Nam cho ai?

A Lan Đáp Nhi cười lớn:

- Khi tới Trung nguyên, cô gia xét công lao phụ thân Dương bình chương không nhỏ, nên đã tâu về triều truy phong cho tước vương. Từ hồi Dương bình chương về cai trị Tế Nam, khiến dân chúng ấm no. Nên cô gia thăng thưởng bằng cách đưa Dương bình chương đi trấn nhậm Hàm dương là nơi lãnh địa lớn gấp ba, tài nguyên gấp năm Tế Nam. Không lẽ Dương bình chương không nhận ra sự tưởng thưởng này? Còn như trao Tế Nam cho ai ư? Sứ quân Lý Đảm đã được Đại hãn ủy cho thống lĩnh.

Viên Tham tri bộ Lễ nói lớn:

- Sau đây Thừa tướng Khâm sứ sẽ xét tài từng người trong triều đình gian của Đại vương Hốt Tất Liệt, bổ nhiệm vào chức vụ mới trong 10 ngày tới. Bây giờ Thừa tướng mời chư vị Đại thần, các vị thế tử, công tử cùng dự tiệc, nghe hát. Món đầu tiên là Nem (chả giò) gốc từ Đại Việt. Món này do chính tay của phu nhân Tham tri chính sự Trung thư lệnh điều khiển những đầu bếp đến từ Nam thiên.

Từ đầu đến cuối bọn A Lý Hải Nha cùng Thập lục bộ thượng thư cho tới các Tham tri chính sự, Lang trung đều ngồi im, không bàn tán, không phát biểu ý kiến.

Thanh Nga đứng lên chấp tay vái chào cử tọa, rồi nàng giảng giải cách làm chả giò ra sao. Trong khi nàng nói thì năm đầu bếp từ ngoài bước vào cùng với 10 cung nga, bung chả giò đến từng bàn. Phái đoàn Đại Việt nhận ra đó là năm đầu bếp, mà vương phi Ý Ninh cho Thanh Nga mượn. Họ là 5 đệ tử Mê linh tên Hải Hiền, Hải Hòa, Hải Trung, Sơn Cương, Sơn Trí. Hải Hiền thân bung đĩa chả giò đến bàn Đại Việt đặt xuống.

Vương phi Ý Ninh để ý thấy dưới các cuốn chả giò có mấy chữ:

“Phải cẩn thận, bọn cung nga đã bỏ thuốc mê vào món canh Ngũ vị bát trân”.

Vương phi dùng Lăng không truyền ngữ rót vào tai vương, Địa Lô. Địa Lô nói sẽ:

- Theo tin báo của Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc, thần đã chế thuốc giải sẵn rồi. Mình có nên uống trước không?

Vương gật đầu:

- Phát thuốc giải cho sứ đoàn Đại Việt, Cao ly, Đại lý thôi. Dặn họ rằng: khi thấy các sứ đoàn trúng độc chân tay vô lực, mình cũng vờ như bị tê liệt, xem những gì sẽ xảy ra?

Trong khi đó Thúy Nga, Thanh Nga là đệ nhất, đệ nhị phu nhân cùng vợ Lưu Thái Bình là Từ Bích thay nhau đi các bàn mời khách.

Tới bàn của A Lý Hải Nha, Lý Hằng, Giáo Kỳ, Thanh Nga rót rượu, hát một câu bằng điệu Quan họ, đã được Địa Lô dịch sang tiếng Mông cổ:

Tay tiên chuốc chén rượu đào,

Đồ đi thì tiếc, uống vào thì say.

Rồi nàng lại hát bằng tiếng Hán vùng Dương châu.

Ánh mắt lung linh, thân thể thon mềm, nét mặt tươi hồng của Thanh Nga, Thúy Nga làm cho cả triều đình của Hốt Tất Liệt xao xuyến.

Thúy Nga tới bàn của sứ quân Sơn Đông, nàng rót chung rượu trao cho Vương Văn Thống:

- Thay mặt Đại hãn, chúng tôi mời danh sĩ Sơn Đông cạn chung rượu này.

- Đa tạ Đại hãn. Đa tạ vương phi.

Nàng nói với Lý Đảm:

- Tôi được Thừa tướng nhờ ban chỉ dụ mật của Đại hãn cho sứ quân. Sứ quân nghe cho rõ.

Lý Đảm trấn động tâm tư, y nói sẽ:

- Thần xin lắng nghe.

Thúy Nga nói nhỏ:

“Đại hãn biết sứ quân là đệ nhất hào kiệt Sơn Đông, nên người quyết định trao cả vùng này cho sứ quân. Phu quân tôi tuân chỉ Đại hãn, vừa ban chỉ thu hồi hết Đạt lỗ hoa xích, đổi tất cả Bình chương chính sự Sơn Đông đi nơi khác. Vậy Lý quân hầu hãy tiến quân tiếp quản, cử người thay thế. Từ nay quân hầu cai quản toàn bộ Sơn Đông, thêm ba châu của Hà Bắc, bốn châu Nam Sơn Đông như một nước”.

Nghe Thúy Nga nói Lý Đảm tưởng đâu tai mình ù, y hỏi lại:

- Như thế thì?!?!?

- Quân hầu hãy tự đặt mình vào địa vị của Đại hãn thì hiểu ngay: Sơn Đông, Hà Bắc lớn gấp đôi Cao ly, gấp 5 Đại lý, gấp 4 Đại Việt, lại là vùng bờ xôi, giéng mật. Nếu để vùng này cho chân

tay Hốt Tất Liệt cai quản, thì khi y hô một tiếng, cả vùng sẽ trở thành mối nguy lớn cho Đại hãn. Thế thì tại sao không trao cho quân hầu? Tuy quân hầu biên thù một cõi, nhưng vẫn trung thành với người, như vậy người yên tâm hơn.

Nàng chỉ Lý Cán Đại trong sứ đoàn Cao ly:

- Đây là chỉ dụ thứ nhì:

“Cao ly với Sơn Đông cách nhau một eo biển. Sứ quân cần liên kết với Cao ly. Thái tử với Lý đại nhân là người tín nhiệm của Đại hãn. Sau bữa tiệc này Lý thái tử sẽ họp mật với quân hầu. Những gì mà phía Cao ly đưa ra đều đã được Đại hãn duyệt rồi. Quân hầu yên tâm”.

Đến đó tiếng viên Tham tri bộ Lễ nói lớn:

- Bây giờ tới phần các sứ đoàn mời rượu lẫn nhau. Trước hết là sứ đoàn Kim quốc.

Thái tử Ngột Kinh rời ghế, theo sau là hai thiếu nữ trong y phục Kim thướt tha. Hai người ôm hai bình rượu đến trước mặt ba Khâm sứ, rót ra ba chung, rồi quỳ xuống dâng lên. Ba Khâm sứ tiếp rượu uống. Hai nàng lại rót rượu dâng cho ba phu nhân. Thúy Nga xua tay:

- Cảm ơn Thái tử, chúng tôi là Phật tử, không dám uống rượu.

Ngột Kinh dẫn hai thiếu nữ đến các bàn dâng rượu, nhưng chỉ dâng cho các thái tử, thế tử, chứ không dâng cho các phu nhân, cùng tùy tùng.

Tại bàn của sứ đoàn Cao ly, Thái tử Điền không uống rượu, y trao chung rượu cho Địa Lô:

- Xin mời thầy.

Địa Lô cảm tạ, rồi uống một hơi hết, Tử khen:

- Rượu lúa mạch, rượu này cất xong, đựng trong hũ rồi chôn dưới lớp băng, nên vị ôn bớt cay. Thực là lương tửu.

Thái tử Ngột Kinh vỗ tay ba tiếng, từ ngoài điện mười hai thiếu nữ y phục mười hai màu khác nhau tiến vào. Họ đến giữa điện cúi đầu hành lễ. Đội nhạc cung đình hơn trăm người cử nhạc, mười hai

thiếu nữ uốn thân vừa múa vừa hát.

Nhìn đội vũ Kim múa, hát, Thanh Nga nói với Thúy Nga:

- Quả thực có đi ra ngoài mới biết ngoài bầu trời này còn bầu trời khác. Các vũ nữ này đẹp kém gì Tô lịch thất tiên! Vũ điệu của họ thực đẹp. Nhưng mình không hiểu tiếng nước Kim! Tiếc quá.

A Lan Đáp Nhi nói với Thúy Nga:

- Đây là đất Yên kinh của Hoa hạ. Để thu phục nhân tâm, lát nữa em cần ra múa, hát một bài thuộc Hán, Đường, cho họ thấy dung nhan gái Việt.

Thúy Nga hỏi Thanh Nga:

- Khi mình còn học ở Đông hoa, mình được học hầu hết vũ điệu danh tiếng của Hoa, Việt, Chiêm. Em nghĩ chị nên múa điệu gì?

- Chị nên thay y phục vương phi Mông cổ bằng y phục Kinh Bắc, rồi múa, hát bài Thanh bình điệu của Lý Bạch bằng âm Lạc dương.

- Ý của em hay.

Hết vũ điệu, đội vũ Kim quốc rời điện.

Viên Tham tri bộ Lễ hô:

- Mời các vị xơi món thứ nhì, cũng là món ăn của Đại Việt, do chính tay phu nhân Tham tri chính sự Trung thư tỉnh làm. Đó là món giả cây.

Thanh Nga lại giảng giải cách làm giả cây ra sao. Năm đầu bếp Mê linh cùng các cung nga khiêng một cái nồi lớn đi mời cử tọa. Tất cả sứ đoàn từ chánh sứ tới tùy tùng đều được mời.

Viên Tham tri bộ Lễ hô:

- Bây giờ mời quý vị thưởng thức một vũ điệu danh tiếng đời Đường. Vũ điệu này do chính vương phi A Lan Đáp Nhi trình bày. Vương phi gốc là người Đại Việt. Đây là bản Thanh bình điệu tam khúc, do Lý Bạch sáng tác vào niên hiệu Khai nguyên đời vua Đường Minh Hoàng. Tương truyền bấy giờ nhà vua cùng Dương phi hội họp đệ tử Lê viên nhân hoa thực được trăm loại khoe sắc,

để đàn hát thưởng hoa. Lý Quy Niên định hát, thì nhà vua tuyên chỉ: thưởng danh hoa cùng Phi tử thì không nên dùng những bản cũ, rồi ban chỉ triệu Hàn lâm học sĩ Lý Bạch tới. Lý Bạch tới, vẫn còn say. Ông cầm bút viết một hơi ba bản. Dương quý phi vừa múa vừa hát. Người sau gọi là Thanh bình điệu tam khúc.

Thúy Nga đã thay y phục. Nàng từ từ bước ra, cất tiếng hát một bài của mục đồng ca tụng cảnh bình minh trên cánh đồng lúa chín bằng điệu hát Xâm, đã được Địa Lô dịch sang tiếng Mông cổ.

Điệu hát Xâm vốn dĩ nhuần nhuyễn, sắc đẹp Thúy Nga vừa tươi thắm, vừa dịu dàng hợp với y phục lá năm, lá bảy vùng Kinh Bắc khiến cả điện cùng lắng tai nghe. Trong điện có tới hơn ba trăm người mà không một tiếng động. Người người cùng nghĩ thầm:

- Gái Việt đẹp thực.

Tới giữa điện, Thúy Nga ngừng lại, nàng nghiêng mình ra bốn phía cúi chào. Nhạc tấu bản Thanh bình điệu, nàng uốn thân múa, cất tiếng hát khúc một bằng âm Lạc dương:

Vân tưởng y thường hoa tưởng dung,
Xuân phong phát hạm lộ hoa nùng.
Nhược phi Quần-Ngọc sơn đầu kiến,
Hội hương Dao-đài nguyệt hạ phùng.

Hết khúc, nàng ngừng lại cho nhạc công tấu một khúc đệm, rồi biến sang điệu hát Xâm bằng tiếng Việt:

Mặt tưởng là hoa, áo tưởng mây,
Hiên sương phơ phát gió sương bay.
Nếu không gặp gỡ trên Quần ngọc,⁴
Dưới nguyệt Dao đài ⁵ sẽ gặp ai?

Nàng tiếp tục múa, hát bài thứ hai, rồi chuyển sang tiếng Việt bằng điệu hát Xâm:

Nhất chi hồng diễm lộ ngưng hương,
Vân vũ Vu sơn ⁶ uông đoạn trường.
Tá vấn Hán cung thủy đắc tự,

Khả lân Phi Yến ý tâm trang.
Một nhánh hồng tươi mót đọng hương,
Mây mưa Vu giáp uông sâu thương.
Hỏi trong cung Hán ai người giống,
Phi Yến ⁷ còn nhờ mới diễm trang.

Thúy Nga tiếp khúc thứ ba. Cũng như hai khúc trước, sau khi ca bằng tiếng Hán bằng âm Lạc dương, nàng lại ca bằng điệu hát Xẩm, tiếng Việt:

Danh hoa khuynh quốc lưỡng tương hoan,
Trường đặc quân vương đối tiểu khan.
Giải thích xuân phong vô hạn hận,
Trầm-Hương đình bắc ý lan can.
Hoa trời sắc nước cả hai vui,
Luôn được quân vương ngắm nghĩa cười,
Mỗi hận gió xuân bay thoảng hết,
Bên đình nàng đứng tựa hiên chơi. ⁸

Thúy Nga ca hết, nàng lui về chỗ ngồi, viên Tham tri bộ Lễ tiếp:

- Sứ đoàn Đại Việt tiến rượu.

Vũ Uy vương đứng lên, vương phi theo sau. Hai người bung hai bình lớn. Vương nói:

- Kính thưa quý vị. Chúng tôi là Phật tử thuần thành, nên giới tửu. Trên đường đi sứ, chúng tôi không mang theo rượu. Tuy nhiên.

Wang ngừng lại chỉ vương phi. Phi tiếp:

- Từ nãy tới giờ, các vị đã dùng tới năm tuần rượu, có hơi say. Chúng tôi kính mời quý vị dùng thuốc rã rượu, rồi sẽ uống tiếp.

Phi mở hũ lớn ra, rồi vận nhu kinh, nước từ trong hũ vọt ra, rớt trúng giữa các chung, trước mặt từng người. Cử tọa reo lên:

- Nội công tuyệt cao!

1 Lây ý trong đôi câu đối ở đền thờ Công chúa Gia hưng Trần

Quốc, tại làng Hoàng xá, xã Kiêu ky, huyện Gia lâm, Hà nội. Ngài là Đô đốc tư lệnh Hải quân triều vua Trung.

Nguyên văn:

*Tô khẩu tước bình, trực bả quân thoa đương kiếm kích,
Trung vương dực tải, hảo tương cân quốc hộ sơn hà.
(Bình giặc Tô Định, dùng quân thoa đấu với kiếm kích. Giúp vua Trung, dùng khăn yếm giữ non sông)*

- 2 *Vì sau này cả năm tên đều tham dự vào hai cuộc xâm lăng Đại Việt, nên tôi phải ghi chú kỹ về chúng, để các bạn trẻ ở Á, Âu, Úc, Mỹ nhất là các bạn trẻ du học Trung quốc khỏi bị lầm lộn. Lý Hằng, là người Tống theo Mông cổ. Giảo Kỳ (Ziakyst) là một thân vương, cháu bốn đời đệ nhất công thần thời Thành Cát Tư Hãn, là Bác Nhĩ Truật. Toa Đô, tiếng Mông cổ phát âm là Xô Ghê Tu. Nguyên sử phiên âm là Toa Đô. Tiếng Pháp phiên âm là Soghaitou. Diêu Toại soạn bia trên mộ A Lý Hải Nha năm 1300 phiên âm là Toa đột. Đời Thanh phiên âm là Sách đa. Ô Mã Nhi Bạt Đô: tên Mông cổ là ‘Omar ba’atur. Nhiều sách lầm cho là hai người khác nhau, rồi cắt tên này ra làm hai là Ô Mã Nhi với Bạt Đô. Theo thể chế Mông cổ, khi tuyển võ, người nào đoạt chức vô địch, hoặc một tướng võ công cao nhất thì được gọi là Bạt Đô. ‘Omar là một tên Hồi giáo.*
- 3 *Lời tiên đoán của Vũ Uy vương, một trong những bậc tài trí nhất thời Đông A quả không sai. Sau này Hốt Tất Liệt lên ngôi Hoàng đế, đổi quốc hiệu là Nguyên, cai trị Trung quốc như một vua Hán, Đường. Hoàng tộc, quan lại, tướng sĩ Mông cổ bị đồng hóa thành người Hán. Dân Hán không coi triều Nguyên là rợ phương Bắc, là ngoại quốc nữa, mà là triều đình Trung nguyên. Từ hồi ấy tới giờ dân chúng, các sử gia coi Mông cổ là người Hoa.*
- 4 *Quần ngọc: tên núi nơi Tây vương mẫu ở.*
- 5 *Dao đài: chỗ ở của thần tiên.*
- 6 *Vu sơn: tên núi ở phía Đông huyện Vu sơn tỉnh Tứ xuyên.*

Tương truyền Sở Tương vương du hành tới đất Cao đường đêm mơ thấy một tiên nữ nói: thiếp là người sớm làm mây, tối làm mưa ở Dương đài. Vì điển cố này, trong văn học Trung quốc dùng từ Mây mưa, Vu sơn để chỉ tình dục (Sexology).

- 7 *Phi Yến: tên một trong tứ đại mỹ nhân Trung quốc: Tây Thi, Phi Yến, Điêu Thuyền, Dương phi. Phi Yến lúc đầu được nhập cung phong tước phi, rồi sau lên ngôi hoàng hậu, hoàng thái hậu. Khi Vương Mãng cướp ngôi, Phi Yến bị giáng xuống làm thứ dân, rồi sai thắt cổ chết.*
- 8 *Bản dịch tiếng Việt trên đây là của Trần Trọng San, trong tập Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị, Bắc đầu Canada, xb 1994, tr.35-38.*

GIỚI THIỆU HÀM TỬ





Hồi thứ bảy mươi mốt
Tơ lòng ngó ý *

**Tiếc thay chút nghĩa cũ càng,
Dẫu lia ngó ý còn vương tơ lòng.*
(Đoạn trường tân thanh)

Vũ Uy vương hỏi A Lan Đáp Nhi:

– Thừa tướng! Từ đây về Hoa lâm, chúng ta phải đi mất bao nhiêu ngày?
Theo đường nào?

– Trước hết chúng tôi phải về Yên kinh, giải tán triều đình của Hốt Tất Liệt. Yên Kinh đi Hoa lâm có thể theo đường phía Tây qua Lục bàn sơn. Hoặc từ Yên kinh lên Trường thành qua cửa Trương gia khẩu.

Ngột A Đa bàn:

– Nếu chúng ta dùng ngựa thì đi đường Lục bàn sơn, gần hơn. Ngặt vì còn thê tử, nô bộc, họ không biết cỡi ngựa, phải đi bằng xe, thì chúng ta nên đi theo đường Trương gia khẩu.

Tuy thủ lĩnh Hán pháp Liêm Hy Hiến đã bị thất bại, Hốt Tất Liệt mất toàn bộ quyền lực. Nhưng A Lan Đáp Nhi vẫn sợ bọn chủ trương Hán pháp tụ tập làm càn. Y bàn với Ngột A Đa:

– Đoàn của ta gồm gần trăm người, thêm vào vợ, con, nô bộc, trên trăm nữa. Ta cần một Thiên phu hộ tống. Vùng này vốn thuộc quyền của Hốt Tất Liệt, bọn tướng đều là người Hán. Ta không thể dùng quân của chúng họ vệ.

Ngột A Đa cam kết:

– Đệ nghĩ là không cần. Chúng ta ba người gồm Đại ca, Lưu Thái Bình, đệ; thêm ba tướng Đi Minh Trinh, A Mít Lỗ Tề, Kim Đại Hòa. Bên sứ đoàn Đại Việt còn Vũ Uy vương, vương phi với đội kỵ mã Long biên. Như vậy đủ rồi.

Ngột A Đa ra lệnh:

– Đoàn chúng ta đi làm ba toán. Lỡ một toán bị phục kích thì hai toán còn lại cứu ứng.

Y trao cờ xanh cho tướng Đi Mi Trinh, A Mít Lỗ Tề:

– Hai tướng quân đi làm tiền quân, trương kỳ hiệu của Câu khảo cục. Nếu gặp kình địch, thì dừng lại, chờ chúng tôi tiếp ứng. Đừng giao chiến vội.

Y nói với An Lan Đáp Nhi:

– Trung quân thì Đại ca với Lưu Thái Bình . Tất cả thê tử, nô bộc đi theo trung quân. Có La An với đội kỵ mã Long biên theo hộ tống.

Y nói với Vũ Uy vương, vương phi, Kim Đại Hòa :

– Chúng ta đi theo hậu quân.

Thấy Thanh Nga với Thúy Nga mặc chiến bào, cỡi ngựa như hai nữ tướng Mông cổ. Vương phi Ý Ninh mắng sẽ vào tai hai nàng :

– Các em đang làm cái truyện bán bò tậu ẽnh ương. Các em có biết không ?

Từ ngày rời Thăng long theo vương, vương phi, Thúy Nga, Thanh Nga chưa từng thấy phi nói nặng bao giờ. Đây là lần đầu tiên hai nàng bị quở. Thanh Nga kinh hãi hỏi nhỏ :

– Chúng em còn trẻ người non dạ. Tuy là vương phi, là đại phu nhân, nhưng hành sự có nhiều sơ xuất. Xin chị dạy bảo.

Wương phi nói rất chậm :

– Trước khi về Mông cổ, các em được dạy chi tiết về *thuật bắt nai*. Thầy Vũ Y, Vũ Dực, các cô Kim Bình, Ngân Bình giảng dạy hết sức cẩn thận. Mà mới đây các em đã quên hết rồi ?

– !?!?!?

– Này nhé, thuật thứ nhì là Thủy tiên, dạy cách dùng y phục sao cho duyên dáng. Cô Kim Bình đã giảng :

« *Người đẹp như các con phải biết chọn y phục, chứ không phải bạ áo gì cũng mặc, váy gì cũng mang. Căn cứ vào lý Ngũ-Hành sinh khắc, phải trang phục như thế nào để:*

*Tinh thần thanh thản,
Hấp dẫn người ngoài,
Chinh phục trượng phu,
Giữ tình yêu lâu dài.*

Nguyên tắc đầu tiên là y phục phải mềm, dài: dù lụa, dù vải phải thực mềm. Rộng, dài, chỉ để hở bàn tay và đầu. Những phi tần được quân vương sủng ái, những người đẹp danh tiếng đều thành công nhờ y phục mềm, dài tha thướt. Thời Tân Thủy Hoàng. Thái giám Triệu Cao cho các cung nữ mặc

y phục cứng, khiến Tần Thủy Hoàng đã bị tuyệt đường phòng the lại càng nặng thêm. Gần đây Mai phi và Dương phi của Đường Minh Hoàng. Trong lần triều kiến nhà vua, Mai phi mặc y phục dầy cứng không hấp dẫn được nhà vua; trái lại Dương phi mặc y phục mỏng, làm nổi bật lên những đường cong, hút được hồn nhà vua.

Có hằng nghìn, hằng vạn màu sắc khác nhau. Người đàn bà phải biết lựa màu sao tạo cho mình nét yêu kiều, duyên dáng, thu hút được đấng trượng phu. Những tướng Mông cổ say mê các con vì nhan sắc cũng có mà vì y phục Đại Việt thướt tha cũng có. Vậy tuyệt đối các con không nên mặc y phục giống như con gái Mông cổ. Các con mặc y phục giống con gái Mông cổ thì là Mông cổ giả. Ông chồng các con sẽ bỏ các con, tìm lại những có gái Mông cổ thực !

Thanh Nga, Thúy Nga rùng mình :

– Bọn em thực đáng chết.

Lập tức hai nàng trở về phòng thay áo tứ thân, khăn yếm, dây lưng bằng lụa mà triều đình ban cho khi lên đường. Khi hai nàng trở ra, thì A Lan Đáp Nhi, Ngột A Đa cùng mở to mắt nhìn, ngây ngất như người say rượu. Vương phi Ý Ninh nháy Thúy Nga một cái. Nàng hiểu ý, nói với chồng bằng tiếng Mông cổ:

– Anh ơi! Ngựa cao quá! Em mặc váy không lên được.

A Lan Đáp Nhi biết rất rõ rằng Thúy Nga, Thanh Nga đều học võ, kinh công không tầm thường. Nàng có thể tung mình lên ngựa, mà nàng không làm. Ý nghĩ rất nhanh: nàng muốn chồng bổng lên, chắc là nhõng nhẽo. Ý tiến tới sau lưng nàng, hai tay ép vào hông rồi nhắc nàng để ngồi ngang trên lưng ngựa. Gió thổi, y phục nàng bay phất phới, khiến viên đại tướng Mông cổ từng xung sát bao nhiêu trận, không kiềm được lòng. Ý ôm lấy hai chân nàng rồi hôn lên gấu váy nàng với tất cả đam mê.

Trong khi đó Ngột A Đa cũng bế Thanh Nga lên lưng ngựa, hôn lên hai gối nàng.

Ngột A Đa cầm tù và thổi, đoàn người theo thứ tự lên đường. Suốt dọc đường không có biến cố gì xảy ra.

Khi đoàn người qua Chu tiên trấn. Thanh Nga tách ra vào một chợ mua ít trái cây. Nhân dịp đó vương phi Ý Ninh nói nhỏ với Thúy Nga :

– Em biết không, trong những ngày tân hôn, mãi say hạnh phúc, hai em Hồng Nga, Thúy Trang, suýt quên nhiệm vụ Tây Thi mà triều đình trao cho; nên gây với nhau. Anh chị phải nhắc nhở, can thiệp mới êm. Thế em với Thanh Nga ra sao ?

– Cũng có đấy, may nhờ Tây Viễn vương là bậc trưởng thượng nhắc nhở, nên chúng em không đến nỗi. Nhưng từ khi vương rời chúng em, thì Thanh Nga ngụp lặn trong tình yêu, gần như quên hết nhiệm vụ của một Tây Thi.

– Ngụy thực, vai trò của Thanh Nga nặng hơn em, mà Thanh Nga quên đi thì đáng sợ. Vậy thế này : khi tới Yên kinh, anh chị sẽ xin cho hai em ở chung, rồi chị với em tìm dịp nhắc lại mối tình Thanh Nga, Dĩ Tượng. Như vậy cô nàng mới thoát ra khỏi giấc mộng yêu thương.

Phải mất hơn tháng, đoàn Câu khảo cục mới về tới Yên kinh (Bắc kinh ngày nay).

Ngột A Đa kể cho Vũ Uy vương, vương phi nghe :

– Yên kinh là kinh đô của Liêu rồi Kim. Sau khi Thành Cát Tư Hãn chiếm được, thì triều đình Kim chạy xuống phương Nam. Mông cổ đặt Yên kinh làm tổng hành doanh của bộ tham mưu phương Đông: Nam đánh Tống, Đông đánh Cao ly, Bắc cai trị Liêu, Kim. Từ khi tuân chỉ Mông Ca đánh Tống, Hốt Tất Liệt đặt Yên kinh như kinh đô riêng, thiết lập một triều đình với hàng vạn quan chức .

Wương phi hỏi:

– Tôi nghe Yên kinh từng là bãi chiến trường, diễn ra nhiều trận đánh kinh thiên động địa giữa Kim với Mông cổ. Khi quân Mông cổ chiếm được thành đã tàn phá cung điện, giết hăng mấy chục vạn người. Không biết bây giờ ra sao?

A Lan Đáp Nhi nói bằng giọng điệu của người chiến thắng:

– Từ khi Thành Cát Tư Hãn đặt hệ thống cai trị như vùng Thảo nguyên, tái xây dựng thành quách, cung điện, thì dân chúng lại tụ về đông đúc hơn xưa. Dưới sự cai trị bằng luật thép của Mông cổ, Yên kinh không hề có nạn trộm, cướp.

Vũ Uy vương hỏi:

– Bây giờ Hốt Tất Liệt trở về Hoa lâm thì ai sẽ là người thống lĩnh đám quan lại này?

– Khi cầm quân đánh Tống, Hốt Tất Liệt tự coi như mình là vua, lập triều đình gọi là Trung thư tỉnh. Dưới Trung thư tỉnh là Tuyên phủ ty có 16 bộ. Y trao cho A Lý Hải Nha giữ chức Hành trung thư tỉnh Tả thừa tướng, tương đương với chức vụ của tôi ở Hoa lâm. Bây giờ Hốt Tất Liệt về Hoa lâm chịu tội. Chúng tôi sẽ thay Đại hãn phải giải tán cái triều đình này. Nay mai tôi sẽ họp triều đình, tùy nghi xét tài năng bọn quan chức này, bổ nhiệm vào chức vụ mới.

– A Lý Hải Nha là người thế nào?

– Y là cánh tay mặt của Hốt Tất Liệt, gốc người Hồi hột. Tài trí phi thường, trên thông thiên văn, dưới thông địa lý. Y tinh thông tất cả học thuật Mông cổ, Trung nguyên, là người đứng đầu khuyên Hốt Tất Liệt dùng Hán pháp. Tính tình thâm trầm ít nói, nhưng cực tàn bạo*

Ghi chú,

* A Lý Hải Nha là quân sư cho Thoát Hoan, đánh Đại Việt lần thứ nhì (1285). Vì vậy tôi phải chú giải chi tiết về viên quan Mông cổ này.

Tên Mông cổ của y là *Aric Khaya, Ariq Qaya*. Nguyên sử phiên âm là *A Lý Hải Nha, A lỗ Hải nha, A Lạt Hải Nha*.

– Đại Việt sử ký toàn thư cũng phiên âm là *A Lý Hải Nha* như Nguyên sử.

– Năm 1300, Diêu Toại soạn bia mang tên Hồ quảng tả thừa thần đạo bi, phiên âm là *A Lực Hải Nha*.

– Đời Càn Long phiên âm theo tiếng Mãn thanh là *A Nhĩ Cáp Nhã*.

Nguyên sử loại biên xếp y vào vị trí một đại công thần triều Nguyên đứng thứ ba ngang hàng với Ba Nhan (Bayan), Ngột Lương Hợp Thai (Uryangqadai), Lý Hằng, A Truật (Ajou). Y cùng Bá Nhan, A Truật là ba tướng có công đầu diệt triều Tống: y đã hạ được Phàn thành, Tương dương, Ngạc châu, Giang lăng và chiếm 25 châu miền Nam Trung quốc như Tân, Dung, Khâm, Hoành, Ung và cả đảo Hải Nam.

Sở học của y rất uyên thâm các học thuật Trung Đông, Trung nguyên, mưu trí vào bậc nhất triều Hốt Tất Liệt. Về quân sự y rất giỏi binh pháp của Thành Cát Tư Hãn. Khi Thành Cát Tư Hãn đánh các nước Tây phương thu thái binh pháp của các nước này truyền lại cho các tướng Mông cổ, y học được. Y theo Hốt Tất Liệt đánh Trung nguyên, một lần nữa y học được binh pháp Hoa hạ.

Tuy nhiên y là một viên tướng khát máu, man rợ bậc nhất thời bấy giờ. Khi chiếm được Đàm châu, y thả cho binh lính tùy ý giết người, cướp của, hãm hiếp đàn bà con gái rồi giết sạch. Tại Tĩnh giang, khi đánh bại quân Tống, y tập trung dân chúng rồi ra lệnh chôn sống hết, không phân biệt già, trẻ, trai, gái. Lúc tiến quân đến Tân sinh, y sai sứ chiêu hàng hai tướng Tống. Hai tướng mở cửa thành đầu hàng, nhưng y giết chết, lấy óc uống rượu, lại giết cả vợ con, gia thuộc hai tướng này.

Hầu hết các danh tướng triều Nguyên đều do y đào tạo, cốt nhắc như :

– Áo Lỗ Xích (Aguructri)

– Lưu Quốc Kiệt,

- *Trình Bằng Phi,*
- *Tang gu tai,(Đường Ngột Đãi)*
- *Toa Đô,*
- *Triệu Tu Kỳ,*
- *Phàn Tiếp,*
- *Ô Mã Nhi,*
- *Bôn Kha Đa,*
- *Vân Tòng Long,*
- *Trương Vĩnh Thực.*

Chính Hình bô thượng thư Thôi Uúc đã tâu với Hốt Tất Liệt như sau : « A Lý Hải Nha nắm trọng quyền văn võ, con cháu, phe đảng ra vào cửa y giữ hết chức quyền trọng yếu. Cần phải tước bỏ, đổi chân tay y khỏi Kinh hồ ».

Vũ Uy vương biết A Lan Đáp Nhi, Ngột A Đa cũng như Lưu Thái Bình dành cho Đại Việt cũng như mình nhiều thiện cảm. Thế nhưng cả ba thiếu suy nghĩ sâu xa, vô mưu bất trí, kém hiểu biết người nên hành sự nông cạn, sẽ nguy hiểm vô cùng. Vương thấy mình phải có bốn phạm nhắc khéo ba người:

– Dù lý luận cách nào, tôi nghĩ khi về Yên kinh các vị phải cẩn thận. Cả ba vị đều phải công nhận bằng này điều.

Ngột A Đa hỏi:

– Xin vương gia dạy cho.
– Một là Đại vương Hốt Tất Liệt tài trí bao trùm hoàn vũ. Vương diệt Kim biến lãnh địa Kim thành lãnh thổ riêng của vương. Vương đánh Tống, chiếm được phạm nửa lãnh thổ. Phía Đông vương đánh Cao ly, bắt thần phục. Phía Tây chinh phục Tây hạ. Phía Nam bình Đại lý, Tây Tạng. Đây là lãnh địa vương tự tạo chứ không phải cắt của Đại hãn.

– Đúng thế.

– Hai là lãnh thổ của vương rộng hơn chính quốc Mông cổ. Vương dùng Hán pháp tổ chức hệ thống quan lại khác hẳn với Tống, lại càng không giống Mông cổ. Hệ thống này rất chặt chẽ, hợp với xã hội Trung nguyên. Vương ngồi trùm một vùng tài nguyên phong phú, quân lực hùng hậu. Uy của vương muốn áp Đại hãn.

– Đúng thế.

– Ba là vương có hùng tâm tráng chí, muốn chiếm luôn ngôi Đại hãn của anh. Vì vậy Đại hãn mới lập ra Câu khảo cục, tia bút vây cánh của vương, thay vào đó những người mới. Nhưng bộ máy cai trị của vương vẫn còn đó. Tất cả quan lại đều do triều đình của vương điều động. Các vị chưa tháo gỡ được trọn vẹn. Thế mà bây giờ các vị chỉ có ba người với ba võ sĩ hộ tống mà

định đến Yên kinh phá bỏ các cơ sở của Hốt Tất Liệt thì thực là thiên nan, vạn nan.

– Đúng thế.

– Bốn là vương về Hoa lâm không phải sợ Đại hãn. Vương biết rõ nếu Đại hãn đem quân đánh vương, chưa chắc đã thắng. Vì vậy vương về Hoa lâm để tìm cách loại Đại hãn, chiếm trọn vẹn Mông cổ. Khi vương về, vương tin chắc là chân nay ở Trung nguyên vẫn trung thành với vương. Nay các vị về Yên kinh, là nơi căn bản của vương thì khó mà nắm được hết quyền bính. Hơn nữa tên A Lý Hải Nha đang điều khiển một nội các của vương, không dễ gì y chịu khoan tay để ba vị hành động.

Cả bộ ba A Lan Đáp Nhi, Ngột A Đa, Lưu Thái Bình nghe Vũ Uy vương nói, cùng cảm thấy lo sợ.

Wương phi Ý Ninh hỏi:

– Tại Hoa lâm có bao nhiêu Hành trung thư tỉnh?

Ngột A Đa trả lời:

– Triều Mông cổ có bốn Thừa tướng. Một người phụ trách chính quốc Mông cổ. Một người phụ trách Kim trưởng (*Ấu châu ngày nay*). Một người phụ trách Tây vực (*Tây liêu, Tây hạ, Hoa thích tử mô, Pakistan, Afghanistan*). Một người phụ trách phương Đông (*Kim, Liêu, Cao ly, Hoa Bắc, Tống, Đại lý, Tây tạng, Nhật bản, Đại Việt*). A Lan Đáp Nhi là Thừa tướng Trung thư tỉnh, tôi là Tham tri chính sự phương Đông.

Khi đoàn Khâm sứ sắp tới Yên kinh, thì A Lý Hải Nha thống lĩnh văn võ quan, cùng dàn một vạn Lôi kỵ ra ngoài thành hai mươi dặm đón rước cực kỳ long trọng.

Còn 10 dặm mới tới thành Yên kinh, mà nhà cửa, lầu đài, dinh thự tráng lệ lô nhô cả một vùng mênh mông. Trên đường phố, xe cộ, người ngựa đi lại tấp nập.

Phụ nữ dù Đông dù Tây, dù kim, dù cổ đều thích du ngoạn chốn phần hoa ngắm cảnh, đều mê mua sắm y phục, nữ trang. Dù đã là đại phu nhân, lĩnh trọng trách nặng trĩu đôi vai, nhưng Thanh Nga, Thúy Nga vẫn chưa thoát khỏi tính tình của thiếu nữ mới lớn. Thanh Nga nói với chồng:

– Anh ơi! Anh từng ở đây lâu ngày, anh dẫn Vũ Uy vương với chúng em du ngoạn đất văn vật này đi.

– Dĩ nhiên. Muốn đi một vòng khắp Yên kinh thì ít ra phải 6 giờ xe ngựa. Còn đi bộ thì phải mười ngày!

A Đa biết cô vợ trẻ của mình cũng như Thúy Nga với Vũ Uy vương phi, tuy bề ngoài là chúa tướng với thuộc hạ, nhưng tình còn sâu hơn mẹ con.

Chàng biết rằng Khâm sứ chưa chắc làm chủ được Yên kinh, nên không muốn cho vợ vào thành. Chàng kiểm cố sắp xếp cho hai nàng ở chung với sứ đoàn. Chàng nói với vương:

– Xin vương gia tạm dừng bước ở đây. Từ thời Liêu, Kim, triều đình đã kiến tạo một vùng gần sông Nhiệt hà, làm nơi tạm trú tiếp đón các sứ đoàn ngoại quốc. Vùng này có mười khu mang tên mười loại hoa: Đào hoa, Lan hoa, Quế hoa, Lý hoa, Cúc hoa, Quế hoa, Hồng hoa, Trà hoa, Đỗ quyên, Lưu ly. Tôi đã ban lệnh dành khu Lan hoa cho sứ đoàn Đại Việt. Tôi sẽ cử một viên quan thuộc bộ Lễ tiếp đón. Sứ đoàn cũng như đội kỵ mã Long biên được cung cấp mã phu, tỳ nữ, đầu bếp. Vương gia cần gì, cứ nói với họ. Xin vương gia cho tôi gửi Thanh Nga, Thúy Nga ở chung. Chứ phẩm hàm hai nàng cao nhất Yên kinh mà vào thành sẽ phải chung đụng với vợ con nhiều văn võ quan gốc Mông, Hán, Kim, Liêu, Tây vực rất phức tạp, e có điều không hay xảy ra.

Ngột A Đa nói tiếng Việt với vương phi:

– Từ hôm vu quy, hai nàng suốt ngày nhắc đến nhị vị. Bây giờ tôi để hai nàng ở với phi để chị em tha hồ đàm đạo.

Y nói với Thanh Nga:

– Em phải cẩn thận lắm mới được, vì tại Yên kinh này có đến mấy nghìn quan chức văn võ gốc Mông cổ cũng có, gốc Tây vực cũng có. Nhưng phần đông là người Hán. Trong khi Thúy Nga là vương phi, coi như đệ nhất phu nhân. Em là phu nhân của Tham tri chính sự, là đệ nhị phu nhân. Bất cứ em gặp điều gì khó khăn, em cứ đưa Hồ phù của A Lan Đáp Nhi hay của anh ra, thì dù văn quan, dù võ tướng phải rậm rạp người xuống.

Hơn giờ sau, một viên quan văn người Hán đi ngựa đến, hướng Vũ Uy vương hành lễ:

– Tiểu chức Phi Vinh, lĩnh Viên ngoại lang thuộc bộ Lễ, tuân lệnh Thừa tướng Trung thư tỉnh A Lý Hải Nha tiếp đón vương gia và sứ đoàn.

Nghe Phi Vinh nói, Vũ Uy vương biết A Lý Hải Nha vẫn dùng cái chức vụ Tế tướng của Hốt Tất Liệt, và coi bọn A Lan Đáp Nhi như một Khâm sứ mà thôi.

Phi Vinh liếc nhìn thấy hồ phù đeo trên cổ Thúy Nga với Thanh Nga thì kinh hoàng:

– Hai vị tiểu cô nương đây là...

Thanh Nga chỉ Thúy Nga nói tiếng Mông cổ:

– Đây là vương phi Thừa tướng, thân vương A Lan Đáp Nhi. Còn tôi là phu nhân của Tham tri chính sự Ngột A Đa.

Phi Vinh kinh hoàng vội cung tay hành lễ. Y ruỗi ngựa dẫn đường. Qua con con lộ dài hơn năm dặm tới một cái hồ ước ba mẫu. Giữa hồ có một cù lao lớn. Cù lao nối với bờ bằng con đường lát đá. Hai bên đường trồng rất nhiều hoa. Trên mặt hồ có đàn ngỗng, đàn vịt trời đang bơi lội kiếm ăn. Tọa lạc trên cù lao là một ngôi nhà cột đỏ, ngói xanh. Phi Vinh chỉ bãi đất rộng cạnh hồ nói với La An:

– Khu tiếp sứ này tên Lan hoa. Ngôi dinh thự trên cù lao dành cho sứ đoàn. Tướng quân với các kỵ mã nên đóng trên bãi đất này.

Y chỉ một người đàn ông tuổi trung niên:

– Đây là người trông coi khu tiếp sứ này tên Cung Yên.

Thúy Nga lấy trong bọc ra hai lượng vàng. Nàng trao cho Phi Vinh, Cung Yên:

– Gọi là một chút bổng của Thừa tướng ban thưởng cho hai vị.

Hai người rạp mình xuống bái tạ, rồi chỉ một căn nhà nhỏ bên hồ:

– Anh em tiểu nhân túc trực tại ngôi nhà kia. Nếu vương phi cần gì xin cứ ra lệnh.

La An điều khiển mười đầu bếp, bộc phụ chuyển hành trang xuống khỏi xe. Sau một ngày hành trình vất vả, mọi người tắm rửa rồi ra đại sảnh họp. La An sai thả chó, chim ưng ra canh phòng thực cẩn mật.

Vừa an vị xong, vương phi Ý Ninh vuốt tóc Thanh Nga, Thúy Nga:

– Từ khi hai em rời Văn sơn tới giờ hơn năm rồi còn gì! Bây giờ chị em mình mới được truyện trò thoải mái. Hôm rồi tuy tái hồi tại Trường an, nhưng xung quanh, tai mắt Mông cổ rất nhiều. Nào chúng ta họp chợ.

Vũ Uy vương phì cười:

– Nay, nói cho chị em biết, Thúy Nga là vương phi Thiên quốc Mông cổ. Thanh Nga là phu nhân phó Thừa tướng. Còn Ý Ninh là vương phi Đại Việt. Ai đời vương phi, đại phu nhân mà lại họp nhau như quạ vỡ tổ coi sao được!

Nói rồi vương ra sân ngắm hoa.

Vương phi tát yêu Thúy Nga, Thanh Nga, bắt hai nàng đứng trước mặt, ngắm nhìn từ đầu đến chân:

– Hai em tôi đẹp quá. Đẹp như thài lài.

Thúy Nga ngơ ngác:

– Rau thài lài có gì đẹp đâu mà chị ví với bọn em!

Thanh Nga cười khúc khích:

– Chị Ý Ninh gọi chồng chúng mình là cứt chó đấy.

–?!?!?!?

– Tục ngữ có câu:

Gái phải trai như thài lài phải cứt chó.

Trai phải gái như cò bọ phải nước mưa.

Vương phi giảng:

– Rau thài lài dù tươi bằng phân gì cũng không thể lớn mau bằng phân chó. Nên người ta ví rau thài lài với các cô gái mới lấy chồng trở mã xinh đẹp hơn bao giờ cả. Còn ngược lại con trai mới lấy vợ thì mặt mày xơ xác, thần trí mơ hồ, ngơ ngác ủ rũ như cò bọ bị trúng mưa.

Vương phi bẹo má Thúy Nga:

– Em tôi đẹp quá. Hát cho chị nghe một bài đi.

Phi đánh trống mảnh. Thanh Nga kéo nhị, Thúy Nga bật trống cơm. Thúy Nga cất tiếng ca theo điệu Quan họ:

Em là con gái Bắc ninh,

Em nghiêng nghiêng nón, mái đình cũng nghiêng.

Vương tử ngoài vào:

– Xinh đẹp, ôn nhu văn nhã, tay tiên tấu nhạc, ca như hạc bay đêm, mà chỉ nghiêng mái đình thôi à? Hai em là con cháu Tây Thi phải làm cho đại quốc Mông cổ rung rinh mới xứng đáng.

Được khen, má hai nàng đỏ hây hây. Thúy Nga mỉm cười:

– Dù đẹp như Tây Thi, dù ca hát hay đến đâu, chúng em cũng vẫn là cô gái Thăng long, là con cháu vua Trưng, là em ngoan của anh chị.

Thanh Nga ca tiếp:

Tha hương dạ những bồi hồi,

Thương cha nhớ mẹ, ai người cây trôn?

Trời nam giút tỏa mây hồng.

Chữ trung, chữ hiếu một lòng sắt son.

Tình riêng một chút con con,

Đã lia nó ý, tư còn hay không?

Vương phi Ý Ninh dùng Lăng không truyền ngữ rót vào tai Thúy Nga:”
cô nàng Thanh Nga đang say tình. Em ca mấy câu tình ca, móc Thanh Nga như chị em mình đã bàn. Trêu cho cô nàng xúc động, thì cô nàng mới tỉnh.”

Thúy Nga nguyệt Thanh Nga:

– Chỉ thương cha, nhớ mẹ thôi sao? Trước đây nàng Tô Thị trách chồng vui duyên mới, quên vợ con. Em còn nhớ không?

– Em không nhớ rõ.

Thúy Nga hát theo điệu Xẩm:

Tay cầm bầu rượu năm nem,

Mảng vui quên hết lời em dặn dò.
Gánh vàng đi đổ sông Ngô,
Đêm đêm tơ tưởng đi mò sông Tương.

Hát xong nàng cười:

– Tô Thị trách chồng mãi vui quên hết lời vợ dặn dò. Có người mới hôm nào thề non hẹn biển trên bến Bắc ngạn. Nay thành đại phu nhân, vui duyên mới nên đã quên người xưa rồi. Nàng là ai nhỉ? Chẳng biết cái anh Dã Tượng có trách ai không. Ai lấy chồng, mãi vui ném lời thề ở bến Bắc ngạn xuống sông Tương rồi. Hỡi ơi, giờ này đại phu nhân của Thiên quốc Mông cổ đang ngụp lặn trong tình yêu, đâu còn nhớ đến cái anh chăn trâu voi đồng quê?

Nghe Thúy Nga trêu, hai mắt Thanh Nga đỏ hoe . Thúy Nga càng trêu già, nàng ca mấy câu trữ tình trong Kinh thi, mô tả anh chàng thất tình, đứng nhìn người yêu đi lấy chồng:

*Yến yến vu phi,
Si trì kỳ vũ,
Chi tử vui qui,
Viễn tống vu dã,
Chiêm vọng phát cập,
Thế khắp như vũ.*

*Yến yến vu phi,
Hiệt chi hàng chi,
Chi tử vu qui,
Viễn vu tương chi,
Chiêm vọng phát cập,
Trữ lập dĩ khắp.*

*Yến yến vu phi,
Hạ thượng kỳ âm,
Chi tử vu qui,
Viễn tống vu Nam,
Chiêm vọng phát cập,
Thực lao ngã tâm.*

Rồi nàng ca sang tiếng Việt :

*Kìa trông yến bay,
Cánh lên, cánh xuống.
Nàng đi theo ai?
Tiễn nàng ra đồng,
Trông theo chẳng thấy,*

Khóc lóc như mưa.

Kìa trông yển bay,

Hàng lên, hàng xuống.

Nàng đã theo ai?

Nhìn theo không kịp,

Theo nàng đi xa,

Đứng nhìn nhỏ lệ.

Kìa trông yển bay,

Tiếng kêu đau thương.

Nàng đi lấy chồng,

Tiến nàng về Nam,

Nhìn theo chẳng kịp,

Lòng này khổ đau.

Thanh Nga òa lên khóc. Nàng ôm lấy vương phi Ý Ninh:

– Chị ơi! Sông Hồng có thể cạn. Núi Tản có thể mòn. Em... Em không bao giờ quên anh Dã Tượng đâu. Khi anh ấy tiễn em đi, anh ấy hứa sẽ cưới chị Thúy Hồng rồi mà.

Wương phi tát yêu Thanh Nga:

– Em với Dã Tượng yêu nhau, gần nhau hơn năm mà em không hiểu Dã Tượng chút nào cả. Tội cho Dã Tượng đã *gánh vàng đi đổ sông Ngô* thực sự rồi.

Thanh Nga thút thít:

– Em ngu tối qua! Chị giảng cho em nghe đi.

– Em phải biết năm ông chim ưng Thiên trường, lớn nhất là Dã Tượng, nhỏ nhất là Địa Lô đều là những người khí hùng, trí dũng, lại đang gánh vác trọng trách của đất nước trên vai; nên trong tâm trí của họ coi quốc sự là trên hết mọi sự. Tuy nhiên họ vẫn là một người con trai, họ cũng rung động trước sắc đẹp, họ cũng dễ bị tiếng đàn, câu ca làm cho say đắm. Dã Tượng gặp em, dự tuyển phu, yêu thương em, say mê em, nhưng không để lộ cái yếu mềm ra. Trong suốt gần năm bên em, lúc nào đôi mắt Dã Tượng hiện ra nét nhu mì, lời nói ngọt ngào.

Thúy Nga tiếp:

– Trong lần chúng mình làm thịt quay, gà hấp, nướng cá cho các anh ấy ăn, anh Dã Tượng chẳng từng gọi em là vợ đó ư? Chỉ có em là người vô tình không nhận ra mối tình sâu đậm trong lòng anh ấy mà thôi!

Thanh Nga tỉnh ngộ. Nàng khóc òa lên:

– Em ngu quá! Em ngu quá, sao chị không nói cho em biết.

Thúy Nga nói rất chậm, lạnh như băng:

– Tất cả mọi người đều cảm nhận được, chỉ duy mình em mãi vui duyên mới, nên nào có biết lòng người quân tử.

Vương phi thấy Thanh Nga đã tỉnh, phi giáng thêm một đòn nữa:

– Nếu Dã Tượng không yêu em say đắm đời nào y cùng Thúy Hồng trốn ra ghềnh núi tiền em riêng biệt. Thế mà em cũng không hiểu lòng y!

– Tại sao anh ấy lại rủ chị Thúy Hồng ra ghềnh núi tiền em, mà không rủ người khác!

Phi thở dài:

– Thông minh như em mà không nhận ra ý của Dã Tượng sao?

– !?!?!?

– Thúy Hồng tuy chưa thọ giới, nhưng đã giác ngộ vào đạo đức Thế tôn, nên trong tâm nàng trong sáng, không gợn chút bụi trần, giống như một ni sư. Dã Tượng muốn em quên đi những sợi tơ vương với y, để em yên tâm với duyên tình mới, yên tâm làm Tây Thi, nên mới nhờ Thúy Hồng cùng tiền em. Nghĩa là Dã Tượng đành cam nín chịu đau đớn, cho em hạnh phúc. Mà hồi ơi em vô tình quá.

Thanh Nga hướng về Nam lậy ba lậy nước mắt lã chã:

– Anh Dã Tượng! Thanh Nga này trọn kiếp không bao giờ quên anh đâu. Em nguyện hết sức mình làm Tây Thi để không phụ tấm lòng hy sinh cao cả của anh.

Đến đó La An vào trình cho vương một ống đựng thư do chim ưng mang tới. Vương mở ra. Thư của Đại Hành:

*“ Hốt Tất Liệt bị Đại hãn nghi ngờ không cho cầm quân. Tuy nhiên vì là Thân vương. Y được Đại hãn trao cho phụ trách việc cải cách, huấn luyện toàn quân. Y tâm với Đại hãn rằng: **Muốn thắng Tống thì phải nắm được võ lâm Trung nguyên.***

Từ trước tới giờ các tướng Mông cổ thường được tuyển dụng bằng cách:

– Mỗi thiên phu có một toán huấn luyện đào tạo cấp Thập phu. Được nhập trường này phải là kỵ mã có khả năng. Sau khi học sẽ được thăng lên Thập phu trường.

– Mỗi vạn phu có một trường huấn luyện, đào tạo cấp Bách phu. Được nhập trường này phải là Thập phu có chiến công, hoặc có tài. Sau khi tốt nghiệp được thăng lên Bách phu trường.

– Mỗi Hãn địa có một trường huấn luyện, đào tạo cấp Thiên phu. Được nhập trường này phải thuộc giòng quý tộc, hoặc con cháu các Thân vương,

hoặc Bách phu có công trạng, tài năng.

Như vậy việc xung phong, hãm trận thì các Thập, Bách, Thiên phu tuy giỏi, nhưng dễ bị các tướng Tống võ công cao sát hại.

Hốt Tất Liệt nhấn mạnh: kinh nghiệm trong các trận Mông cổ thất bại đều do các tướng Tống dùng người có võ công cao, hoặc những cao thủ võ lâm theo giúp trong quân. Khi giao chiến, các cao thủ ra tay sát hại tướng Mông cổ cấp Vạn phu, Thiên phu, Bách phu, thậm chí Thập phu. Vì vậy trận thế Mông cổ bị rối loạn. Muốn thắng Tống, cần tuyển bọn võ lâm, rồi huấn luyện thành Thập, Bách, Thiên phu trưởng.

Đại hãn Mông ca nghe lời Hốt Tất Liệt ban chỉ đi khắp nơi mở võ đài tuyển người có võ công cao, tùy công lực cao thấp, tùy khả năng cho nhập thẳng vào trường đào tạo Bách phu, Thiên phu, Vạn phu.

Việc này thu được hai lợi ích:

Một là tăng tài năng các tướng Mông cổ.

Hai là chiêu dụ hết nhân tài sung quân. Các nơi khác muốn nổi loạn thì không còn người tài.

Đây là bề ngoài, nhưng thực ra Hốt Tất Liệt muốn thu hết các cao thủ trong thiên hạ làm chân tay. Hiện y cho mở võ đài tại Hoa lâm. Anh hùng, võ lâm Đông, Tây đang ùn ùn kéo nhau về Hoa lâm tranh tài”.

Đọc xong Vương đưa thư cho Vương phi đọc, rồi than:

– Chà! Tên Hốt Tất Liệt quả là một nhân tài kiệt kiệt. Kế hoạch này ta không thể nào phá nổi. Từ trước đến giờ từ thời Hán, thời Tống, cho đến Mông cổ. Khi xảy ra chiến tranh với ta, bao giờ ta cũng phải chấp nhận một chọi mười. Sở dĩ ta thắng là nhờ chư tướng có võ công cao. Nếu như Hốt Tất Liệt chiêu mộ hết các cao thủ xung quân thì hai người của họ chọi với một của ta là ta khó đương nổi rồi. Chỉ cần ba đến năm năm nữa các Thập phu, Bách phu, Thiên phu của họ đều là người võ công cao thì Tống bị nuốt dễ dàng. Nuốt Tống xong, thì tụi Mông cổ đâu có để ta yên?

Wương phi rùng mình:

– Bây giờ chỉ có cách cho người của mình dự tuyển võ, rồi thành tướng của họ. Sau này sẽ âm thầm giúp nước.

– Được, chúng ta đi Hoa lâm xem cuộc tuyển võ này. Ta đứng trong bóng tối nghiên cứu võ công các gia, các phái, rồi đưa ra phá cách như Vạn Tín hầu khi xưa.

– Đành thế.

Mấy hôm sau Vũ Uy vương nói với vương phi, nhưng mục đích trêu hai cô em:

– Nào hai chúng mình đi vãng cảnh Yên kinh! Đường như Thanh Nga, Thúy Nga không thích xem cảnh, cũng chẳng muốn mua y phục, nữ trang Yên kinh thì phải.

Thúy Nga rú lên:

– Không có! Không có! Anh chị cho bọn em đi với.

– Vậy thì ta cùng đi.

Bốn người rảo bộ khoảng bốn dặm thì tới khu phố xá. Ngay đầu phố có bến xe dành cho du khách. Bến xe, có hằng chục xe đờn mã, song mã, tứ mã. Các xe đậu xếp thành hàng dài. Một xe rời hàng ra đón khách:

– Mời quý khách lên xe. Quý khách định đi đâu?

Vương phi uốn con lười nói tiếng Hán vùng Biện kinh:

– Chúng tôi muốn đi một vòng thành này, giá bao nhiêu?

– Aáy à! Một vòng thành ít ra phải mất ba giờ (6 giờ ngày nay). Xin quý khách trả cho hai lượng bạc.

Thấy giá thuê xe rẻ hơn vùng biên giới Hoa Việt, vương phi vui vẻ:

– Được! Anh cho tôi biết tên đi?

– Tôi tên An Xa.

Liếc mắt thấy y phục bốn người khách khác với người Hán, Mông, vương phi lại đeo kiếm, An Xa hơi nhả mặt rồi ra roi cho ngựa chạy. Mỗi khi qua một thẳng cảnh, một lâu đài, y gò cương cho ngựa dừng lại rồi thuyết minh.

Xe tới cửa Nam, phi than:

– Thành cao nguy nguy thế kia, hào sâu rộng thế này. Vì vậy binh lực Mông cổ thời Thành Cát Tư Hãn mạnh biết là đường nào mà phải đánh đến ba năm mới chiếm được.

Vương cười:

– Chính nhờ Quốc thượng phụ (Trần Thủ Độ) biết rõ chiến thuật Mông cổ sở trường về công kiên (phá thành), dàn trận, mà Hưng Đạo Vương đưa ra quốc kế cả nước là thành, toàn dân là binh. Ta không thủ thành, cũng không dàn trận mà phá được bọn Ngột Lương Hợp Thai.

An Xa chỉ vào khu phố đường rộng mênh mông, hai bên đường là những dãy nhà cao hai, ba tầng. Y nói:

– Hồi quân Mông cổ đánh Yên kinh, khu này bị san bằng. Sau chiến tranh một người Ý lợi thì (Italy) được Thành Cát Tư Hãn sai phối trí lại khu này, nên nhà cửa, đường xá rộng rãi. Tất cả những cửa hàng buôn bán nữ trang, y phục đều ở đây.

Thúy Nga ra lệnh bằng tiếng Trung nguyên vùng Biện kinh:

– Người cho chúng tôi xuống đây, chờ chúng tôi.

Vũ Uy vương tủm tỉm cười:

– Mình là một vị vương, tổng trấn Bắc cương, bây giờ bị trẻ con nó làm nũng, nó bắt mình đi theo như đi chợ.

Vương nhìn lại vương phi, thấy mặt phi hơn hở, hai má rục ánh hồng, tươi hơn cả ngày cưới. Vương nghĩ thầm:

– Cứ nhìn Ý Ninh, người ngoài tưởng đâu là một khuê nữ. Nào ai ngờ nàng từng xung vào muôn ngàn mũi tên giữa trận Mông cổ, múa kiếm như sao sa. Ủ! Ý Ninh mới chỉ hai mươi hai tuổi. Dù là vương phi, dù là đại phu nhân, Ý Ninh, Thúy Nga, Thanh Nga mới trên dưới đôi mươi, thì thích mua sắm mình cũng nên chiều.

Suốt hơn hai giờ (4 giờ ngày nay) ba người con gái Việt, đi giữa khu phố sang trọng Yên kinh, hết vào cửa hàng bán sơn phấn, nước hoa, lại vào cửa hàng nữ trang, y phục. Có nhiều vàng, ba nàng mua đủ thứ: nào ngọc trai, nào ngọc bích, nào châu cài đầu; lại mua y phục Trung nguyên vùng Tô châu, Hàng châu, Trường sa.

Vương phi Ý Ninh nói với vương:

– Ngọc ở đây là ngọc ở Sơn tây, vừa rẻ, vừa đẹp. Em phải mua ít ra mười cái vòng vàng dát kim cương, vài ba chục cặp vòng ngọc đeo tay. Hôm ở Tứ xuyên em đã mua gấm Thục. Bây giờ em mua lụa Tô châu đem về làm quà.

Thấy chồng có vẻ trầm ngâm, phi chỉ vào cái túi đựng quà phân trần:

– Vàng em chỉ dụng đây là vàng mẹ cho em làm của hồi môn, chứ em không dùng vàng của sứ đoàn đâu.

Mua đây hai cái túi lớn, phi hỏi vương:

– Em mua ngọc, mua sâm, mua lụa về dâng phụ hoàng, dâng mẫu thân. Anh cần mua thêm quà về biếu ai nữa không?

– Có, anh cần mua quà về biếu một người mà anh yêu vô cùng thâm sâu.

Vương phi kinh ngạc:

– Ai vậy?

Thúy Nga, Thanh Nga cũng hỏi:

– Bọn em tưởng ngoài chị Ý Ninh ra, anh không yêu ai khác. Thì ra tìm anh có nhiều ngăn?

– Người này anh yêu, nhớ nhung ngày đêm, nhất là nhớ hơi hướm.

–?!?!

–???

–!!!

– Anh yêu người này ngang với mẫu thân anh!

–???

– Người này từng ôm ấp anh, tắm rửa cho anh. Đồ anh khi anh đau yếu!

Ý Ninh run run:

– Ai mà thân với anh như vậy?

– Là mẹ Dư! Mẹ Dư là người nuôi sữa anh suốt ba năm. Khi anh lên ba, phụ hoàng ban vàng, lụa, phong tước phu nhân rồi cho về. Nhưng mẹ Dư không về, xin ở lại với anh. Hiện mẹ Dư đang ở trong phủ của anh tại Cố trạch

Ý Ninh thở phào:

– À thì ra nhũ mẫu của anh.

Vương chỉ vào chuỗi ngọc màu tím 72 viên:

– Em mua cho anh chuỗi ngọc này, để làm quà cho mẹ Dư. Nhưng anh không có vàng. Em có thì cho anh mượn đỡ đi!

Vương phi cười:

– Có ai ngờ một vị vương Tổng trấn Bắc cương mà trong túi không vàng, chẳng bạc. Vàng của em là vàng mẹ cho em hồi cưới làm của hồi môn. Hôm em lên đường sự phụ cũng cho em nhiều vàng lắm. Của em là của anh. Anh muốn thì cứ lấy mà tiêu.

Vũ Uy vương cười:

– Nghĩ lại em thiệt thòi quá nhỉ! Lấy chồng là con vua, mà lại nghèo.

Thúy Nga trêu:

– Vương huynh nghèo vì thanh liêm, đức độ. Vương huynh có bán cái nghèo ấy, em xin mua.

Trời đã gần ngọ, vương phất tay nói với vương phi:

– Thôi sắm vậy đủ rồi! Đói quá, ruột anh đứt ra rồi đây!

Thanh Nga nói nhỏ:

– Ngày mai chúng mình để vương huynh ở nhà. Ba chị em mình đi sắm một ngày mới thỏa.

Vương cười:

– Chồng của em là người đa tình. Em phải bắt cái ông đa tình đi theo em, em mới đi cả ngày được.

Thanh Nga cười khúc khích:

– Vương huynh lầm rồi. Trượng phu của Thúy Nga mới thực là người đa tình. Em thấy nhiều khi chị ấy làm những điều vô lý, anh ấy cũng vui vẻ.

Vương phi nói nhỏ:

– Không phải hai trượng phu đa tình đâu, mà vì thuật bắt *nai của hai em*

cao mà thôi.

Bốn người trở lại xe. An Xa ra roi cho ngựa chạy. Thành linh một kỵ mã phi ngược chiều với xe của vương, khi hai ngựa giao nhau, kỵ mã vung tay lên, véo một tiếng, một mũi phi tiễn bay đến trước mặt vương. Vương vung tay bắt lấy: mũi phi tiễn bằng gỗ, bọc kim khí, nhưng đã bị bẻ đi, chuôi buộc một tờ giấy. Vương mở tờ giấy ra, trong chỉ có vón vện mấy chữ Trên lầu một, tửu lầu Anh vũ tại cửa Đông. Vương hỏi vương phi:

– Em thử đoán xem người nào gửi thư cho mình?

– Kỵ mã phóng phi tiễn bằng âm kinh, rõ ràng là nội công của phái Đông A nhà mình. Như vậy họ là người Việt. Họ biết rõ tung tích của ta, nên hẹn gặp nhau, mưu sự gì đây. Nơi hẹn là tửu lầu Anh vũ phía Đông thành.

– Đắt lạ, người hẹn không biết là bạn hay thù, ta có nên đi không?

Thúy Nga xua tay tự tin:

– Trượng phu của em hiện là Thừa tướng, trượng phu của Thanh Nga là Tham tri chính sự. Khắp một giải Hoa Bắc này đều dưới sự chưởng quản của hai người. Dù quan, dù tướng Mông cổ thấy chúng em cũng phải rạp người. Ai dám gây hấn với chúng em. Anh chị cứ đi cùng chúng em.

Thanh Nga tiếp:

– Anh chị đường đường chính chính đi sứ. Đất Yên kinh này là vùng đóng đại doanh của Hốt Tất Liệt, từ lâu không có chiến tranh, dân chúng đời sống an ninh, phồn thịnh. Ta cứ tới. Với võ công của anh chị, dù bọn đạo tặc nào cũng không thể làm cản được.

Nàng chỉ Hồ phù trên cổ, lại chỉ vào hồ phù của Thúy Nga:

– Chúng em là đệ nhất, đệ nhị phu nhân vùng Hoa Bắc này, thì dù quan chức Mông cổ cao đến đâu thấy hồ phù này cũng phải lùi bước.

Wương phi Ý Ninh thấy hai cô em mình mới làm phu nhân hơn năm mà đã có bản lĩnh cương cường. Phi vui vẻ:

– Vậy thì ta đi.

Thúy Nga nói với phu xe bằng tiếng Yên kinh:

– Anh cho tôi tới tửu lầu Anh vũ tại cửa Đông.

Gã phu xe chỉ phía trước:

– Thừa quý khách đây là cửa Đông. Còn tửu lầu Anh vũ ư? Đẳng trước kia chính là tửu lầu Anh vũ. Tửu lầu này có ba tầng, là nơi vương tôn, đại thần, phú gia thường lui tới.

Khoảng nửa khắc, xe dừng lại trước một ngôi nhà cao lớn, cột sơn đỏ, ngói xanh. Sau cổng có vườn hoa, cây cảnh cắt tỉa cầu kỳ, công phu.

An Xa chỉ tay về phía có nhiều xe, ngựa:

– Kia là trú mã viên của tử lâu. Tôi đợi quý khách tại đó.

Bốn người xuống xe. Vương phi nói nhỏ:

– Tên An Xa này giả trang hay thực. Anh có nhận ra chân tướng y không?

– Chân tướng y? Ý em muốn nói?

– Chết thực! Anh không nhận ra sự bất thường của y sao? Này nhé theo tổ chức giao thông của Mông cổ, thì tất cả các phu xe đều phải tuân thủ luật lệ: đậu thành hàng. Khi khách đến thì xe đậu đầu hàng đón trước. Khách kế tiếp thì đến xe thứ nhì đón. Đây tên An Xa đang đậu vị trí thứ chín, mà y vọt ra đón chúng mình, như vậy chỉ có thể y thuộc thế lực nào đó cho tiềm ẩn, rồi đón chúng mình để theo dõi.

Vũ Uy vương rùng mình. Vì từ trước đến giờ vương là người tinh minh, mẫn cán vô cùng. Thế mà chỉ vì tin Hốt Tất Liệt mở võ đài làm cho vương lo lắng mà không nhận ra cái gian dối của An Xa.

Thanh Ngoan cũng tiếp:

– Nếu là phu xe thường, khi thấy kị mã ném phi tiễn, thì y phải sợ hãi mới phải. Đây y thản nhiên quan sát, mà không một chút động tâm. Không chừng y là đồng bọn với bọn ném phi tiễn.

Vương phi dặn mọi người:

– Ta cứ lờ đi, làm như mắc mưu y, xem y là ai? Y định dở trò ma, trò quỷ gì đây? Thúy Nga, Thanh Nga cất hồ phù vào bọc để dấu thân phận.

Bốn người tới trước tử lâu. Hai thiếu nữ áo màu gụ, quần lụa trắng đứng trước cổng tử lâu cung tay:

– Kính chào quý khách quang lâm.

Thúy Nga uốn cong lưng nói tiếng Hán giọng Biện kinh:

– Xin cho chúng tôi một bàn trên lầu, trông ra phố.

Một thiếu nữ đi trước dẫn đường. Nàng tự giới thiệu:

– Thưa quý khách, trong tử lâu này, con gái đều mang tên có chữ Anh, con trai đều mang tên chữ Vũ ở cuối. Còn nhạc công, ca kỹ thì trái lại, tên của nữ có chữ Anh ở đầu. Tên của nhạc công có chữ Vũ ở đầu. Tiểu nữ tên Hồng Anh.

Bên trong tử lâu trang trí cực lộng lẫy. Cầu thang rộng đến hai trượng (4 mét ngày nay). Lầu chia thành nhiều phòng. Hồng Anh mở cửa một phòng rất rộng. Giữa phòng kê bốn cái bàn hình bát giác, mỗi bàn có 8 ghế. Bốn góc phòng kê bốn cái đôn, trên có bốn chậu hoa khác nhau đồ quỳên, huệ, trà, hồng. Trong bốn bàn, thì một bàn đã có khách ngồi từ trước. Vương phi Ý Ninh là người rất tinh tế. Phi liếc mắt nhìn: khách gồm hai người đàn ông.

Một người cao niên, một người trung niên, và một thiếu niên tuổi khoảng 13-14. Còn lại một thiếu phụ trẻ, và một thiếu nữ. Thiếu phụ, thiếu nữ có khuôn mặt giống nhau. Phi đoán có thể họ là chị em.

Vương nhìn sang bàn có khách ngồi, rồi nói bằng tiếng Việt với phi:

– Em ngồi im đừng nhìn sang bàn bên cạnh, bằng không họ biết mình nói trộm họ. Trước đây anh cứ tưởng em là đệ nhất giai nhân Đại Việt. Sau gặp năm cô Đông hoa, anh cho rằng năm con bé là tiên nữ. Bây giờ nhìn hai người đàn bà ngồi ở bàn bên kia, anh mới hiểu cái lẽ: có đi mới biết ngoài bầu trời này còn có bầu trời khác. Họ đẹp đến như thế kia thì át cả Linh văn thất tiên của mình.

Thúy Nga, Thanh Nga sẽ liếc ngang. Thanh Nga nói nhỏ:

– Dường như họ là hai chị em. Cô chị có lẽ trên 35 tuổi còn cô em, thì khoảng mười bảy, mười tám. Cô chị đẹp ngang với Hoàng Hoa. Còn cô em thì đẹp hơn Thanh Hoa, vì dáng người thanh tú hơn.

Một trung niên hán tử, dáng người thanh lịch bước vào. Hồng Anh giới thiệu:

– Đây là ông Chu Kiên chủ nhân tửu lầu của chúng tôi.

Chu Kiên hỏi:

– Cứ như y phục của quý khách, dường như quý khách từ phương xa tới đây?

Vương phi đáp:

– Quả như tiên sinh đoán. Chúng tôi là sứ đoàn Đại Việt đi Hoa lâm, nên dừng bước tại Yên kinh vắng cảnh mấy ngày.

– Không biết quý khách dùng gì?

Thanh Nga, Thúy Nga đã trải qua hơn một năm làm vương phi, đại phu nhân, nên thông thạo cung cách quý phái, món ăn của Mông cổ cũng như Trung nguyên. Thúy Nga nói tiếng Hán vùng Yên kinh:

– Ông cho chúng tôi một con gà nướng theo lối Mông cổ, một con cá chép chưng theo lối Trường sa, hai bát canh Bát trân ngũ vị, hai con chim bồ câu hấp nấm. Còn trái cây, xin cho trái cây thời trân Yên kinh.

Thấy khách gọi những món ăn trân quý, mặt Chu Kiên hiện ra nét kính trọng. Y hỏi:

– Quý khách có dùng rượu không?

Vương phi lắc đầu:

– Chúng tôi theo đạo đức Thế tôn, nên giới tửu. Xin cho chúng tôi hai bình trà Thiết quan âm.

– Thưa quý khách tửu lầu của chúng tôi thường trực rất nhiều danh kỹ.

Không biết quý khách có muốn thưởng thức âm nhạc không?

Dù đã là vương phi, là đại phu nhân, nhưng gốc của Thanh Nga, Thúy Nga là đấng tài hoa âm nhạc đệ nhất Đại Việt. Nhờ âm nhạc mà hai nàng từ một cô gái mới trở mã, mà trở thành vương phi, thành đại phu nhân. Nghe Chu Kiên nói đến danh kỹ, cả hai nàng đều muốn thưởng thức âm nhạc vùng Hoa Bắc Trung nguyên xem sao. Sợ vương phi từ chối, Thanh Nga trả lời ngay:

– Có! Có! Chúng tôi muốn được nghe các đấng tài tử, hoa khôi cho thưởng thức tuyệt nghệ.

Đúng ra vương phi Ý Ninh định từ chối, vì có ý chờ cái người ném phi tiền hện đến gặp nhau. Nhưng Thanh Nga đã trả lời có, phi đành chấp nhận. Trong lòng phi nghĩ thầm:

– Mới hơn năm làm đại phu nhân mà hai con bé này thay đổi mau thực. Mới đây còn là hai thiếu nữ nhút nhát, bây giờ đã dám chủ động từ việc gọi món ăn, đến việc nghe hát. Nhưng như thế cũng phải, vì đây là đất của hai cô nàng, thì hai cô nàng là chủ, ta là khách. Ta để cho hai cô nàng được tỏ tấm thịnh tình của chủ với khách.

Chu Kiên tiếp:

– Chúng tôi có năm đoàn thường trực xếp hạng theo tài nghệ. Mỗi đoàn có ba ca nhi, ba nhạc công. Giá đoàn hạng năm là ba lượng bạc, hạng tư bốn lượng, hạng ba năm lượng, hạng hai mười lượng, hạng nhất mười lăm lượng. Tùy quý khách chọn.

Thanh Nga đáp ngay:

– Xin cho tôi đoàn hạng nhất.

Không phải các đấng mà râu mới thích người đẹp, mà đàn bà con gái nghe nói đến giai nhân là phải tìm xem cho bằng được. Nghe Vũ Uy vương khen hai người đàn bà ngồi bên cạnh đẹp, Thanh Nga muốn nhìn cho rõ, nàng đứng dậy đến bên hai người, chấp tay hành lễ, nói tiếng Hán bằng âm Yên kinh:

– Thưa quý vị, chúng tôi muốn thưởng thức tài nghệ của danh kỹ. Không biết có làm phiền quý vị không?

Người đàn ông trung niên tỏ ra lịch thiệp, y đứng dậy đáp lễ:

– Chúng tôi cũng thuộc nòi bút mực văn chương. Nếu như cô nương mời ca kỹ tấu nhạc, chúng tôi được cùng thưởng thức thì còn gì bằng.

Y nói tiếng Hán bằng thổ âm Dương châu.

Trước đây Thanh Nga cứ tự cho rằng: vương phi Ý Ninh với năm chị em nàng là những giai nhân đẹp nhất thiên hạ. Trong thời gian Vũ Uy vương

đem quân dẹp bọn Thân Long Vân, nàng gặp Tô lịch thất tiên, thì tính tự cao giảm đi một phần. Tuy nhiên nàng khinh bỉ Thất tiên là loại liễu ngô hoa tường, loại hư thân mất nết. Bây giờ quan sát hai phụ nữ, lòng nàng nguội như tro tàn, vì hai người này vừa có cái tươi thắm như hoa ban mai, vừa có cái yếu điệu như liễu rủ, lại toát ra vẻ thanh cao.

Người đàn ông cao niên hướng vào Vũ Uy vương, vương phi xá một xá:

– Lão phu hỏi một câu, mong nhị vị đại xá cho tội tò mò: dường như các vị là người Đại Việt thì phải?

Vương đáp lễ:

– Tiên sinh quả là người tinh mắt. Đúng như tiên sinh đoán, chúng tôi là người Việt, đang trên đường đi sứ Mông cổ.

Lão xuýt xoa:

– Thực hân hạnh! Ở vùng Sơn Đông xa xôi, chúng tôi đã nghe anh hùng hào kiệt không tiếc lời khâm phục Đại Việt thắng Mông cổ mấy năm trước. Họ nói Thái sư Ngột Lương Hợp Thai cung phò mã Hoài Đô đem các tướng A Tan, A Truật, với mười vạn binh sang xâm chiếm Đại Việt. Quân Đại Việt với Mông cổ giao chiến bảy trận. Lúc đầu Đại Việt vừa đánh vừa lui, giả thua bốn trận ở Bình lệ nguyên, Cự bản, Phù lỗ, Cánh đồng Văn, mục đích như cho Mông cổ tiến sâu vào nội địa rồi phản công chỉ đánh một trận Đông bộ đầu, đuổi Mông cổ chạy dài về Đại lý. Không biết thực hư thế nào?

Vũ Uy vương chấp tay:

– Quả đúng như tiên sinh nói.

Vương nhìn vương phi ngụ ý nói:

– Mình đang tìm cách đi Sơn Đông để liên lạc với sứ quân Lý Đám thì gặp những người này. Mình có thể làm quen với họ, rồi nhờ họ cho tin tức.

Tuy nhiên sợ gian tế dò thám, vương phi hỏi:

– Chúng tôi không dám thỉnh đại danh tiên sinh.

– Lão phu họ Vương tên Văn Thống, vốn người Ích đô thuộc Sơn Đông.

Lão chỉ vào trung niên nam tử:

– Đây là rể của lão tên Lý Đám.

Vũ Uy vương, vương phi giật bắn người lên cùng nhìn nhau: mình đang tìm người, không ngờ người lại ngồi ngay trước mặt.

Vương Văn Thống chỉ vào hai cô gái:

– Trưởng nữ đã gả cho Lý Đám. Thứ nữ vẫn còn khuê đơn, chưa định chỗ, tên Vương Chân Phương.

Lão chỉ vào thiếu niên:

– Đây là cháu ngoại của lão phu, trưởng nam của Đám tên Lý Nhan

Giản.

Vương phi reo lên:

– Ááy à! Thì ra tiên sinh nổi danh là Tiểu Trương Lương đấy. Chúng tôi ở mãi đất Việt xa xôi từng nghe đại danh.

Phi hướng Lý Đám:

– Còn người anh hùng này là quân hầu vùng Sơn Đông đấy. Thảo nào phong quang khác thường.

Lý Đám xá một xá:

– Đa tạ phu nhân khen tặng.

Thúy Nga bước tới giới thiệu:

– Vị này là khâm sứ Đại Việt tước phong Vũ Uy vương. Còn đây là vương phi.

Lý Đám đứng cung tay vái ba vái:

– Tôi nghe, bốn vị vương Đại Việt phá quân Mông cổ là Quốc Thượng phụ Trung Vũ đại vương, Hưng Đạo vương, Hưng Ninh vương và Vũ Uy vương. Vũ Uy vương võ công cao thâm không biết đâu mà lường. Vương phi đẹp như tiên nữ, kiếm thuật thần thông. Không ngờ hôm nay Lý Đám này lại được diện kiến nhị vị.

Vũ Uy vương nhớ lại: trong lệnh của Hưng Đạo vương truyền cho vương phải tìm cách liên lạc được với Lý Đám, khuyến khích Đám xưng vương, lập quốc, tiến binh về Bắc giải phóng vùng Hoa Bắc bị Mông Cổ chiếm; kết hợp Đám với Tống, với Cao ly.

Các món ăn đã dọn lên. Hồng Anh bước vào cung tay:

– Thưa quý khách, đoàn hát đã tới.

Đó là ba người đàn ông, ba thiếu nữ. Ba người đàn ông mặc áo xanh, quần trắng; một người mang cái chậu bằng đồng khá lớn, một người mang đàn tranh, một người mang năm cái trống to nhỏ khác nhau. Ba thiếu nữ mặc xiêm y của vùng Dương châu thời Bắc Tống: áo lót bên trong bằng lụa màu xanh lá cây lợt; áo choàng ngoài, xiêm của ba nàng ba màu khác nhau: tím, hồng, vàng lợt.

Người mang cái chậu bằng đồng tụi giới thiệu:

– Sáu chúng tôi là anh chị em đồng môn, thuộc ban nhạc Anh vũ xin ra mắt quý vị quan khách. Tôi là Vũ Đồng.

Thấy họ nói tiếng Hán bằng thổ âm Dương châu, Thanh Nga đứng dậy cũng nói tiếng Hán thổ âm Dương châu, chỉ vào cái bàn dành cho ca nhi:

– Mời quý tài tử giai nhân an tọa. Không biết quý vị chuyên về nhạc gì? Thời nào?

Vũ Đồng trả lời:

– Thưa cô nương ! Nhạc thời nào, loại nào chúng tôi cũng có thể trình bày hầu cô nương. Dường như cô nương là người Dương châu?

– Không! Tôi người Việt, nhưng thấy thổ âm Dương châu nhẹ nhàng nên thích nói.

– Coi sắc diện cô nương chưa quá 20 tuổi mà phong thái như một đại phu nhân vậy.

Nói rồi y ngời ngay ngắn, tay khoảng vào trong chậu rất nhanh, từ trong chậu phát ra âm u u như sóng lượn rất êm tai, rồi tự giới thiệu:

– Tôi là trưởng đoàn chuyên về đàn chậu, đàn lu, đàn nôi.

Y chỉ người mang đàn tranh:

– Nhị đệ của tôi chuyên về đàn tranh, tên Vũ Cầm.

Vũ Cầm lướt tay trên phím, âm thanh dịu dặt, như tiếng sắt tiếng vàng chen nhau.

Vũ Đồng chỉ người mang trống :

– Đây là tam đệ của tôi tên Vũ Cổ.

Hai tay Vũ Cổ cầm hai cái dùi, mỗi cái dùi có ba sợi dây, đầu mỗi sợi buộc một hạt bằng bạc. Tay y rung lên, những hạt bạc lóng lánh đập xuống mặt trống, tạo thành một loạt âm thanh khác nhau.

Vũ Đồng chỉ vào ba ca nhi :

– Đây là ba tiểu sư muội của chúng tôi, có tên Anh Kim, Anh Hồng, Anh Tử.

Hồi thứ bảy mươi hai

Điều trị bệnh Phong thấp,

Vương phi Ý Ninh mỉm cười nhìn ba ca nhi :

– Thì ra ba vị cô nương đây trang phục theo tên đấy. Cô nương mặc xiêm y vàng tên Kim. Cô nương mặc xiêm y hồng tên Hồng. Còn cô nương mặc xiêm y tím tên Tử. Chà ba vị cô nương quả là những đóa hoa thanh quý. Tôi là đàn bà mà còn ngây ngất, huống hồ các đấng nam nhi.

Thanh Nga muốn thử kiến thức ban nhạc. Nàng hỏi:

– Tôi nghe nhạc Tiền Hán có nhiều dòng. Mong các vị cho nghe nhạc Tiền Hán.

Vũ Đồng tỏ ra kính trọng :

– Nhạc Tiền Hán gồm bốn giòng. Giòng thứ nhất có hai điệu bi và hùng. Bi do di sản của Hạng Võ với Ngu Cơ lưu truyền. Trong trận đánh Cai Hạ, Hạng vương và vương phi bị quân Hán bao vây. Vương thừa sức phá vòng vây, nhưng vương vương phi Ngu Cơ. Vì vậy vương phi tự tử để vương yên

lòng tử chiến. Trước giờ lâm biệt, vương bi phần ca một bài mang tên Cai hạ ca. Điệu ca này lưu truyền tới nay, âm điệu ai oán, bi hận. Đây là lời vương .

Y vẫy tay, nhạc cùng trỗi dậy, nàng Anh Tử cất tiếng hát, giọng như cảm hờn, pha thê lương lẫn ai oán.

Lực bạt sơn hề,

Khí cái thế.

Thời bất lợi hề, Truy bất thế.

Truy () bất thế hề, khả nại hà,*

Ngu hề, Ngu hề nại nhược hà ?

Dịch nghĩa

Sức phá vỡ núi hề,

Khí lớn nhất thế.

Thời bất lợi hề, ngựa Truy tuyệt sức,

Ngựa Truy tuyệt sức hề, làm sao đây ?

Nàng Ngu ơi ! Nàng Ngu ơi !

Làm sao giờ ?

(*) Truy là tên con chiến mã của Hạng Vũ.

Thúy Nga nhìn Thanh Nga khen bằng tiếng Hán vùng Dương châu:

– Giọng cô này vừa cao, vừa nhẹ như gió thoảng, như mây bay. Nghệ thuật nhả chữ của cô ta không kém gì chị. Có điều khi cô ta ngân thì hơi thiếu lực.

Ban nhạc đổi điệu, nàng Anh Hồng lại cất tiếng ca, vẫn lời cũ nhưng bằng giọng như nước nở, như khóc, người anh hùng thất chí, thất thời.

Thúy Nga phê bình:

– Cô này dài hơi hơn nàng Tử, giọng trầm hơn.

Ban nhạc lại đổi điệu, vẫn lời cũ, nàng Kim cất tiếng ca. Bây giờ giọng biến thành trầm buồn.

Thanh Nga suýt xoa:

– Chỉ một bản hát mà ba cô ca ba điệu khác nhau. Ban nhạc cũng tấu ba lần khác nhau. Phải công nhận các vị là những tài tử hiếm có.

Lý Đám đứng dậy, hai tay cầm ba lượng bạc trao cho ba nàng Kim, Hồng, Tử:

– Gọi là chút quà mọn tỏ lòng ái mộ tam vị cô nương.

Ba nàng tiếp bạc, nói lời cảm tạ.

Thanh Nga nói với Vũ Đồng:

– Nào bây giờ xin cho chúng tôi nghe nhạc bi, thác lời Ngu Cơ.

Vũ Đồng phát tay, nhạc trỗi dậy, nhưng khác hẳn với ba lần trước. Cả ba

nàng cùng cất tiếng hát, nhưng lời so le nhau: cùng một chữ, nhưng lời Kim trước một chút rồi tới lời của nàng Hồng, nàng Tử. Thành ra lời ca giống như kéo dài, thê lương, thâm thiết, nước nở, biệt ly:

*Hán quân dĩ nhược địa,
Tứ diện Sở ca thanh.
Đại vương chí khí tận,
Tiệp thiếp hà liêu sinh?*

*Dịch nghĩa:
Quân Hán bao vây chặt,
Bốn bề tiếng hát Sở.
Chí, khí đại vương tuyệt,
Thiếp sống làm chi?*

Thanh Nga phê bình:
– Gốc lời ca đã buồn, mà ba cô nương diễn xuất đạt ý tác giả, còn buồn hơn. Thôi bây giờ cho chúng tôi nghe nhạc hùng đi.

Vũ Cầm thấy sứ đoàn là người biết thưởng thức tài nghệ, quả là tri kỷ. Anh ta thuyết minh:

– Hùng là một điệu ca sau bi ca mấy năm. Khi Cao tổ nhà Hán là Lưu Bang thống nhất thiên hạ, trở về đất Bái, cùng người đồng hương uống rượu ôm nhau múa hát mừng đại nghiệp đã thành. Điệu ca đó mang tên Đại phong.

Nhạc tấu lên, lần này cả bộ ba Vũ Đồng, Cầm, Cổ cùng ca. Giọng hùng tráng, nhưng êm dịu, khi lên cao, lúc xuống thấp vẫn mượt mà :

*Đại phong khởi hề,
Vân phi dương.
Uy gia hải nội hề,
Quy cố hương.
An đắc mãnh sĩ hề,
Thủ tứ phương.*

*Dịch nghĩa
Gió lớn thổi chừ,
Mây bay mênh mang.
Oai danh khắp nước chừ,
Về cố hương.
Thu được nhiều mãnh sĩ chừ,
Giữ bốn phương.*

Liếc nhìn Vương Văn Thống, Lý Đám, Vũ Uy vương dùng Lăng không truyền ngữ rót vào tai vương phi:

– Trong quốc kế của Hưng Đạo vương, người muốn chúng ta giao thiệp với các anh hùng Trung nguyên vùng Mông cổ chiếm đóng, khích họ phất cờ khởi nghĩa dành lại chủ quyền cho tộc Hán. Lệnh nhấn mạnh phải khích Lý Đầm xưng vương, lập một nước ; rồi kết hợp ông ta với Cao ly, Tống. Cứ nhìn phong thái Vương Văn Thống, Lý Đầm, anh thấy họ có tài, có khí phách, nhưng không có chí. Trước, họ khởi nghĩa đánh Kim, lập một vùng tự trị. Nhưng họ không có chí lớn, nên xin nội thuộc Tống, rồi bị từ chối. Họ quay sang xin phụ thuộc Mông cổ. Bây giờ gặp họ đây, chúng ta nên khích họ tách ra lập một triều đình riêng, nhất định họ được sĩ dân theo. Nếu thành công, họ khai sáng ra một nước ở Hoa Bắc. Thất bại họ có một tiểu quốc, trấn ngự vùng Bắc Trung nguyên, đối kháng, chia bớt lực lượng Mông cổ, giải áp lực cho Tống, cho ta.

– Ý kiến anh thực hay, để em mở đầu.

Vương phi chỉ vào bàn Lý Đầm :

– Hôm nay bèo mây gặp gỡ, mà ba vị tài tử ca bài Đại *phong, thực là một điềm mà anh linh các vua tộc Hán báo trước* về tiến trình tương lai của Lý vương gia. Chắc chắn năm năm sau, mười năm sau, Lý vương gia sẽ tái lập sự nghiệp của Cao tổ nhà Hán, Cao tổ nhà Đường.

Vương Văn Thống nghe phi nói, ông ta tỏ ra dụt dè :

– Xin vương phi đừng dạy quá lời.

– Vương tiên sinh ơi ! Tôi chỉ nương theo điềm mà nói thôi.

Vũ Đồng lại tiếp :

– Giòng thứ nhì Tiên Hán do các cung nga Hán bị đem cống Hồ khóc than khi phải xa quê hương sáng tạo rồi truyền trở lại Trung thổ. Hiện còn lưu truyền Chiêu Quân cửu khúc (9 khúc nhạc Chiêu Quân). Giòng thứ ba do Lý sủng phi của Hán Vũ Đế để lại. Giòng thứ tư do Tư Mã Tương Như đất Thục lưu truyền.

Y thử kiến thức mọi người :

– Về điềm tình của Lý sủng phi với Hán Vũ đế, không rõ các vị đã nghe chưa ?

Thúy Nga mỉm cười :

– Diễm tình này chép trong bộ Tiên Hán thư của Ban Cố. Tôi có đọc qua. Xin lược thuật :

« Vũ Đế là ông vua có nhiều mối diễm tình nhất của triều Hán. Trong cung của ông lúc nào cũng có mấy trăm cung nga của vùng đất Triệu, Ngụy. Song nhờ Ngự y giỏi, chăm sóc rất kỹ, không cần phải có cung nga mà nhà vua yêu thương, cũng hành lạc được, nên nhà vua tha hồ vùng vẫy với hàng

nghìn mỹ nữ. Thế nhưng, tuổi nhà vua dần dần đi vào 60, truyện phòng the bắt đầu khó khăn. Mà trong cung không có một mỹ nữ nào được ông sủng ái cả.

Việc này đến tai bà chị là Công-chúa Bình Dương. Công-chúa lại bàn với Ngự-y, rồi xếp đặt kế hoạch. Đầu tiên bà dâng cho nhà vua một nhạc công tên Lý Diên-Niên. Nguyên Diên-Niên là người phạm tội, bị cung hình (Thiến). Y có tài âm nhạc, ca hát và có tài hề, làm cho nhà vua vui. Vì bị thiến, nên Diên-Niên được tuyển làm Dịch-đình-lệnh. Một hôm Lý Diên-Niên, sáng tác ra bản nhạc, rồi cất tiếng hát :

*Bắc phương hữu giai nhân,
Tuyệt thế nhi độc lập.
Nhất cố khuynh nhân thành,
Tái cố khuynh nhân quốc.
Ninh bất tri khuynh thành, dữ khuynh quốc.
Giai nhân nan tái đắc.*

Tạm dịch :

*Phương Bắc có giai nhân,
Đẹp không ai sánh bằng,
Một lần cúi xuống, làm nghiêng thành,
Cúi xuống lần thứ nhì làm nghiêng nước,
Thà mặc nghiêng nước, nghiêng thành,
Người đẹp như vậy, khó kiếm được hai!*

Vũ-đế hỏi :

– Người đẹp đó ở đâu ?

Diên Niên tâu rằng người đẹp đó chính là em mình, sẽ đưa nàng vào dâng cho vua. Nhưng ông xin nhà vua hãy xem, nghe giai nhân múa hát năm lần đã, mỗi lần cách nhau ba ngày. Nhà vua chuẩn tấu.

Lý Diên-Niên, mời nhà vua ngồi trên lầu. Dưới lầu là một vườn trăm hoa rực nở, rồi ông bảo cô em múa, hát giữa trăm hoa. Nhà vua nghe giọng hát, nhìn người đẹp múa xa xa, mà tâm hồn ngây ngất. Ông truyền giai nhân đến gần để xem mặt ngay, Lý Diên-Niên xin nhà vua giữ lời hứa, dĩ nhiên y không tuân chỉ. Rồi từ hôm ấy, cứ ba ngày ông cho cô em múa, hát để nhà vua nghe, và nhìn nàng xa xa. Thế là sau năm buổi múa hát, nhà vua bắt đầu yêu giai nhân mà ngài chỉ thấy thấp thoáng phía xa. Đến lần thứ sáu, nhà vua được gặp giai nhân, dưới ánh đèn. Quả nhiên tình yêu, nhan sắc, giọng ca, đường nét kết hợp, nhà vua đã yêu Lý thị. Đời sống tình dục trở lại. Ngài phong Lý thị làm Phu-nhân, sủng ái đến khi nàng băng. Lý phi sinh một

hoàng nam, được phong làm Xương-Ấp vương. Sau khi Lý phi băng được truy phong làm Hoàng-hậu. Đây là một phi tần được Vũ-đế sủng ái nhất trong suốt cuộc đời ông. Nghĩa là bà được sủng ái cho đến chết, chết rồi còn được **sủng ái**.

Sự việc được chép trong Hán-sử như sau:

« Khi Lý phu-nhân lâm bệnh nặng, Vũ-đế thân đến thăm. Nàng lấy mền trùm kín mặt, rồi tâu :

– Thiếp bệnh đã lâu, dung nhan tiều tụy, không thể diện kiến bệ hạ. Thiếp xin bệ hạ hãy chiếu cố đến con thiếp là Xương-Aáp vương và huynh đệ, tử muội của thiếp.

Vũ-đế đau lòng :

– Bệnh tình phu-nhân quá nặng, có lẽ không bao giờ ngồi dậy được nữa. Vậy khanh hãy cho trẫm nhìn mặt lần cuối, rồi sẽ dặm dò việc Xương-Aáp vương, cùng huynh đệ, tử muội của ái khanh. Như vậy phu-nhân sẽ an tâm ra đi.

Lý phu-nhân vẫn cương quyết :

– Người đàn bà không trang điểm, thì không nên thấy phu quân. Thiếp bệnh hoạn, lại chẳng trang điểm, thực muôn nghìn lần chẳng dám diện kiến quân vương.

– Chỉ cần phu-nhân cho trẫm nhìn mặt một lần, thì trẫm sẽ ban thưởng nghìn vàng, rồi phong cho huynh đệ, tử muội của phu-nhân chức tước cao, bổng lộc hậu.

Lý phu nhân một mực không nghe :

– Phong quan hay không là do bệ hạ. Nhưng không thể nào nhìn mặt nhau được.

– Bất luận thế nào, trẫm cũng phải nhìn mặt phu-nhân một lần.

Lý phu-nhân im lặng, kéo chăn trùm đầu kỹ hơn, rồi quay mặt vào trong mà khóc thút thít. Vũ-đế không còn cách nào hơn là bỏ đi.

Sau khi Vũ-đế rời khỏi, những người thân thích Lý phu-nhân trách :

– Tại sao lại từ chối lòng tốt của Hoàng-thượng như vậy ? Chỉ cần cho Hoàng-thượng nhìn mặt một lần, rồi nhà vua sẽ ban ân cho huynh đệ, tử muội, đó không phải là mỹ sự ư ?

– Tôi không muốn Hoàng-thượng nhìn thấy dung nhan tàn tạ của tôi, chỉ với mục đích là ủy thác các vị cho Hoàng-thượng. Tôi nhờ dung nhan hơn các phi tần khác, mà được Hoàng-thượng sủng ái. Tôi dùng dung nhan để phục thị Hoàng-thượng, một khi dung nhan tàn tạ thì ân ái cũng sẽ phai nhạt. Khi ân ái phai nhạt thì đâu còn ân huệ ban phát ra ? Sở dĩ Hoàng-thượng

còn lưu luyến tôi là do người tưởng dung nhan tôi khi chưa bị bệnh. Bây giờ, dung nhan tôi tiêu tụy, nếu để Hoàng-thượng nhìn thấy chắc chắn sẽ chê tôi, không nhớ đến tôi nữa, thì nói chi nghĩ tới các người!

Quả nhiên, sau khi Lý phu nhân băng, Vũ-đế lúc nào cũng tưởng nhớ đến nàng. Nhà vua truyền táng nàng theo nghi thức của một Hoàng-hậu. Ngày lại ngày, nhà vua nhớ nhung nàng quá mà thành bệnh. Ông lại bị bất lực sinh lý.

Có một vị phương sĩ thấy tâm trạng nhà vua như thế, tâu rằng :

– Thần có thể chiêu hồn Lý Hoàng-hậu, để bà hiện lên trước mặt bệ hạ.

Vũ-đế vui mừng không bút nào tả xiết. Ngay đêm đó, phương-sĩ này bày bàn thờ trong cung, cùng các phẩm vật cúng tế, rồi ông ta chăng lên một bức màn cho Lý hoàng hậu hiện về. Bên ngoài bức màn được thắp nến sáng, còn bên trong bức màn thì tối đen.

Từ phía xa của bàn thờ, lại được căng lên một bức màn khác. Vũ-đế ngồi trong bức màn này im lặng chờ đợi. Khi phương sĩ làm phép đến giai đoạn cùng kỳ cực, thì các ngọn nến chập chờn khi tỏ, khi mờ; rồi hình bóng của Lý hậu từ ngoài bay nhẹ nhàng vào tấm màn. Vóc dáng xinh đẹp của bà hiện rõ trên bức màn. Vũ-đế ngồi ở xa, thấy giai nhân đúng là người mà mình sủng ái, ngày nhớ đêm mong. Nhà vua muốn bước tới ôm lấy bà, thì phương sĩ ngăn lại...

Quá nhớ thương Lý phu-nhân, Vũ-đế thân đến cung bà ở, thu thập tất cả xiêm y của bà còn lưu lại, đem về cất ở tấm phòng. Tối tối, nhà vua ôm y phục ấy mà hít hà để tìm lấy hơi cũ. Có khi nhà vua lấy xiêm của Lý phu nhân trùm đầu mà ngủ ».

Thuật dứt, Thúy Nga cười:

– Chúng tôi xin được nghe các vị biểu diễn bản nhạc của Lý Diên Niên.

Nhạc tấu lên, ba nàng Tử cất tiếng hát, giọng đầm ấm, vui tươi.

Về kiếm thuật, về Phật học, về lịch sử, về văn học thì vương phi Ý Ninh là một trong những nữ lưu bậc nhất đương thời. Nhưng về âm nhạc thì phi chỉ biết thưởng thức mà thôi. Nghe đối đáp giữa Vũ Đồng với Thanh Nga, phi nghĩ thầm :

– Mình cứ để cho Thanh Nga, Thúy Nga chủ động, hơn là xen vào.

Thanh Nga nói với Vũ Đồng :

– Xưa Tư-mã Tương-Như tấu nhạc cho Trác Văn-Quân nghe, khúc đó mang tên Phượng cầu kỳ hoàng, vậy xin các vị tấu cho chúng tôi nghe bài này đi.

Nghe Thanh Nga nói, cả ban Anh vũ đều kinh ngạc về kiến thức âm

nhạc của cô gái trẻ.

Vũ Đồng vung tay, cả ba anh em cùng tấu nhạc. Ba âm thanh khác nhau : chầu, trống, đàn tranh hợp lại cực kỳ êm dịu. Nàng Anh Kim cất tiếng hát :

*Phượng hê! Phượng hê! Quy cố hương,
Ngao du tứ hải cầu kỳ hoàng,
Hữu nhất diễm nữ tại thử đường,
Thất nhĩ nhân hà độc ngã trường?
Hà do giao tiếp, vi uyên ương.
Phượng hê! Phượng hê! Tùng hoàng tê,
Đắc thác tử vĩ vĩnh vi phi,
Giao tình thông thể tất hòa hài,
Trung dạ tương phùng biệt hữu thùy?*

Nghe Anh Kim hát, Thanh Nga, Thúy Nga nghĩ thầm:

– Giọng cô này không thua bọn mình làm bao.

Vũ Đồng hỏi Thanh Nga :

– Cô nương có rõ nguồn gốc bản nhạc này không?

Thanh Nga biết Vũ Đồng thử kiến thức mình. Nàng liếc mắt, nở nụ cười:

« *Tư-mã Tương-Như là một đại văn nhân, một đại nhạc-gia thời Tây-Hán. Ông người đất Thục. Thuở nhỏ học võ không thành, sau bỏ học văn. Một ngày kia ông rời Thục vào Trung-nguyên mưu cầu công danh. Khi xe đi qua cây cầu, ông thề:*

– *Nếu không cỡi xe bốn ngựa, thì không về qua cầu này.*

Ông phiêu bạt khắp nơi không được trọng dụng. Ngày kia, một trong những người phục tào âm nhạc của Tương Như có Trác công đặt tiệc mời ông. Sau tiệc Trác công muốn thưởng thức tài nghệ của ông, ông từ chối. Song liếc mắt, thấy một thiếu nữ kiều diễm tuổi khoảng 17-18 ngồi sau màn, ông đồng ý. Vì theo ông, không thể vì một bữa tiệc mà bắt ông tấu nhạc. Ông tấu nhạc đây chỉ là tấu cho giai nhân nghe mà thôi. Ông vừa tấu nhạc vừa ca bản Phượng cầu kỳ hoàng (*), nghĩa là chim Phượng đi tìm chim Hoàng. Ý nghĩa mấy câu này như sau :

*Chim phượng ơi! Chim phượng ơi! Về quê hương cũ thôi,
Người đã đi khắp bốn bể để tìm con chim hoàng,
Mà nay gặp gỡ được người thiếu nữ diễm kiều tại đây,
Ngôi nhà này làm ta đau đớn đứt ruột,
Làm sao tiếp xúc với nàng mà thành uyên ương?
Chim phượng ơi! Chim phượng ơi, theo chim hoàng tìm chỗ đậu,*

Như vậy người đã được chim hoàng, được nàng làm vợ,
Từ nay hai người hai mà là một, hòa vui với nhau,
Giữa đêm nay chúng ta sẽ gặp nhau được chăng?

Người con gái xinh đẹp núp sau màn cửa đó là Trác Văn-Quân, nhan sắc tuyệt vời. Đêm đó nàng bỏ nhà, trốn theo Tư-mã Tương-Như. Trác-công thấy con gái bỏ nhà theo trai, giận lắm, không thèm nhìn mặt. Nàng bán áo hồ-cừ lấy tiền mở quán cơm. Nàng nấu bếp, Tương-Như rửa bát. Trác-công thấy vậy xấu hổ quá gọi nàng về chia cho 100 người hầu, vàng bạc mấy trăm cân.

Bấy giờ Trần hoàng-hậu của vua Vũ-đế nhà Hán bị vua lãng quên. Bà mời Tư-mã Tương-Như vào cung đãi trà. Tương-Như cảm động làm bài phú diễn tả nỗi cô đơn của bà. Một ngày kia vua Vũ-đế ngồi ngắm trăng với phi tần, chợt nghe một Thái-giám ngâm bài phú của Tương-Như. Nhà vua rung động tâm can, than rằng :

– Tiếc thay tác giả bài phú đã qua đời! Ta không được gặp.

Thái-giám tâu rằng bài phú đó do Tư-mã Tương-Như sáng tác cho hoàng-hậu. Vũ-đế mời Tương-Như yết kiến, phong cho chức Đại-phu. Vũ-Đế lại sủng ái hoàng-hậu như xưa.

Bấy giờ giặc Hung-nô phía Bắc thường xâm phạm Trung-nguyên. Vua Vũ-đế sai Tương-Như đi thuyết phục chúng. Tương-Như một xe, một đàn lên sa mạc tấu cho dân Hung-Nô nghe. Vua Hung-Nô mời ông vào cung tấu nhạc. Ông nhân đó khuyên Hung-Nô bãi binh. Vua Hung-Nô vì thương tài Tương-Như, bãi binh, thần phục Vũ-đế. Vũ-đế phong cho Tương-Như tước hầu, ban áo gấm đi xe tứ mã cho về Thục.

Nhờ vậy Tương-Như nổi danh khắp nơi. Tương-Như gặp một giai nhân trẻ. Ông định bỏ Trác Văn-Quân. Văn-Quân hát lại bài Phượng cầu kỳ hoàng. Tương-Như xúc động không bỏ vợ nữa. Hai người sống bên nhau cho đến chết (*).

Ghi chú

(*) Khúc Phượng cầu kỳ hoàng nghĩa là chim phượng tìm chim hoàng. Phượng là chim trống. Hoàng là chim mái. Khúc này rất nổi tiếng được lưu truyền rộng trong văn học sử và Âm nhạc sử của Trung-quốc. Trong Kiều, đoạn tả Kiều đánh đàn cho Kim-Trọng nghe, có nhắc tới :

Khúc đầu Tư-mã Phượng cầu,
Nghe ra như oán như sầu phải chăng?

Giai thoại về văn chương âm nhạc có thể. Sau này người ta lãng mạn

hóa đi thành tiểu thuyết. Đoạn trên đây, chúng tôi thuật theo bộ chính sử Sử ký Tư-mã Thiên, quyển 117, từ trang 2999 đến trang 3074. Do Trung-hoa thư cục, Hương-cảng xuất bản.

Tư Mã Thiên với Tư Mã Tương Như là người sống gần như đồng thời với nhau. Tư Mã Tương Như tự là Trường Khanh. Tư Mã Thiên tự là Tử Trường. Tử Trường thuật chuyện các vua chúa, danh nhân rất ngắn. Thường chỉ trong vòng 20 đến 50 trang. Khi ông thuật đến Tư Mã Tương Như, bút pháp của ông tươi sáng, sống động vô cùng. Ông để ra đến 75 trang (nếu dịch ra Việt ngữ ít ra là 250 trang), thuật về Trường Khanh.

Song các Nho gia đời sau thường không ưa Tương Như, vì việc Trác Văn Quân bỏ nhà theo trai.

Thanh Nga nói với Vũ Đồng :

– Ban nãy chị Anh Kim đã hát bài Phượng cầu kỳ hoàng theo điệu chính tông xứ Thục. Không biết bài này có thể hát theo điệu bi ca của Ngu Cơ không?

Biết gặp tri kỷ, Vũ Đồng phát tay, nhạc tấu lên, Anh Tử hát theo điệu bi ca, làm mọi người đều muốn rơi lệ.

Thanh Nga khen:

– Các vị quả là những đấng tài hoa Hoa hạ. Tôi cũng xin ca bài Phượng cầu kỳ hoàng theo điệu Chiêu Quân cống Hồ.

Vạn vạn lần anh em ban nhạc Anh vũ cũng không ngờ một cô gái Việt lại ca được một bài ca rất cổ của Trung nguyên, bằng điệu HỒ. Họ đâu biết rằng Thanh Nga từng học nghệ tại phường Đông hoa Thăng long, không điệu nhạc Việt, nhạc Hoa nào mà nàng không biết.

Ba nhạc công tấu nhạc. Thanh Nga cất tiếng hát. Khác với điệu xứ Thục, ôn hòa, đầm ấm; Thanh Nga hát theo điệu xứ Hồ, âm thanh nỉ non, tiếng ca kéo dài. Cử tọa là người cương nghị như Vũ Uy vương, Vương Văn Thống, Lý Đàm mà cũng cảm thấy bồi hồi, ngậm ngùi. Trong khi hai phụ nữ bàn bên cạnh, nước mắt lã chã.

Nghe Thanh Nga thuật giai thoại về Tư Mã Tương Như, Vũ Uy vương, vương phi kinh ngạc vô cùng. Không ngờ sau hơn năm vào Trung nguyên theo chồng, Thanh Nga chăm chỉ đọc sách, kiến thức mở rộng mà vương không thể ngờ.

Thúy Nga vốn sở trường về đàn tranh. Nàng đứng dậy xá Vũ Cầm:

– Xin tài tử cho tôi xem cây đàn này một chút được không?

Hai tay Vũ Cầm đưa đàn ngang mày:

– Xin mời tiên tử.

Thúy Nga đỡ đàn, nàng nói với Thanh Nga:

– À, đàn này có 24 dây, khác với đàn Việt có 36 dây.

Nàng tấu khúc Tình hận Trương Chi. Bài này Trương Chi sáng tác trong đêm trăng bị Mỹ Nương chê ngoại hình xấu trai, đuổi khỏi phủ Tế Tướng. Vũ Cầm suýt xoa:

– Từ trước đến giờ Vũ Cầm này cứ tưởng trong đất Yên kinh, mình là người có tài nghệ đàn tranh vào bậc nhất. Hôm nay nghe cô nương tấu khúc nhạc vừa rồi, mới biết tài nghệ mình còn thua xa. Chẳng hay cô nương học nghệ ở trường nào?

– Cảm ơn tài tử đã quá khen. Tôi học nghệ tại trường Đông hoa, phía Tây Thăng long nước Việt.

– Bản nhạc mà cô nương vừa tấu nghe mà ruột muốn đứt ra. Có lẽ tác giả sáng tác trong lúc thất tình thì phải.

– Đúng như tài tử nhận xét.

Vũ Đồng nhìn Vũ Uy vương:

– Chẳng hay Vương gia có muốn thưởng thức một danh tác nào không?

Vũ Uy vương chỉ vào Thanh Nga, Thúy Nga:

– Tôi không biết nhiều về nhạc Trung nguyên. Nhưng hai cô em tôi thì dù nhạc thời nào các cô cũng biết.

Phi dùng Lăng không truyền ngữ hỏi Thanh Nga:

– Em có thuộc bài ca nào hùng tráng khác về đời Hán không?

Thanh Nga nói sẽ vào tai phi:

– Có, nhiều lắm.

– Em chuẩn bị ca nghe!

Phi đứng dậy chỉ vào Lý Đảm nói với Vũ Đồng:

– Xin tài tử cho tấu nhạc, cô em tôi sẽ ca một bài để tặng cho vị vương gia này.

Phi nói với Thanh Nga:

– Em hãy lựa một bài hùng ca cuối đời Hán để tặng cho Lý vương gia.

Từ đầu tới giờ Lý Đảm nghe một tuyệt sắc giai nhân gọi mình là vương gia. Hơn nữa người đó là một vương phi Đại Việt phối phối như hoa hải đường.

Thanh Nga nói với Vũ Đồng:

– Xin tài tử cho tấu nhạc theo điệu hùng tráng của bài Đại *phong ca*.

Nhạc nổi lên, nàng cất tiếng hát:

Bắc thượng Thái hăng sơn,

Nan tai hà nguy nguy.

*Dương trường phản cật khuất,
Xa luân vi chi tời.
Thụ mộc hà tiêu sắt,
Bắc thanh phong chính bi.
Hùng bi đối ngã tồn,
Hổ báo giáp lộ đề.
Khê cốc thiếu nhân dân,
Tuyết lạc hà phân phân.*

Giọng Thanh Nga, ấm; có chỗ réo rắt, có chỗ mượt mà, lôi kéo người nghe ngay từ câu đầu. Cô gái Thăng long, mặc quần áo lá năm, lá bảy biểu diễn bài ca bằng sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa cảm xúc và kỹ thuật, thành ra bài ca vừa có tình vừa chuẩn xác.

Lý Đám đứng lên vỗ tay:

– Đa tạ tiên tử đã cho nghe một bài ca. Nói về hùng tráng thì thực hùng tráng. Nói về trầm buồn thì cũng trầm buồn. Không biết bài ca này của ai?

Thanh Ngoan liếc mắt mỉm cười:

– Đây là một bài ca của Ngụy Võ đế Tào Tháo. Người sáng tác khi đem quân lên Hà Bắc đánh nhau với sứ quân Viên Thiệu. Khi quân trẩy qua núi Thái hằng sơn, gặp giữa lúc tuyết bay phơ phới. Trong khi tôi ca, thì nhập hồn vào lời, vào nhạc. Tôi thấy dãy núi Thái hàng cao vòi vọi, trên sườn núi đội hùng binh với hàng vạn chiến xa. Người mặc giáp, cỡi ngựa chỉ huy lại là Lý vương gia.

Lần thứ nhì Lý Đám lại được một cô gái trẻ, sắc nước hương trời gọi là vương gia. Ý cảm động đến nỗi chân tay run rẩy:

– Vạn vạn lần đa tạ tiên tử.

Vương Văn Thống dẫn giải:

*Trên núi Thái hàng sơn miền Bắc,
Núi dốc cao cao, trùng trùng.
Đường ngoằn nghèo như ruột dê,
Xe cộ vì vậy mà gãy bánh.
Gió Bắc thổi vì vu buồn mênh mang.
Bên đường gấu ngòi kêu réo,
Hổ báo giáp đường gầm gừ.
Suối, hang lưa thưa nhà dân,
Tuyết rơi phơ phới.*

Thiếu nữ xinh đẹp hỏi Thanh Nga:

– Tiên tử ơi! Ngụy Võ đế là vua thời nào vậy?

– Ngụy Võ đế không hề làm vua. Người họ Tào, tên Tháo, sinh vào cuối đời Đông Hán, hai mươi tuổi thi đỗ Hiếu liêm. Sau nhân trong triều bọn mười tên Thái giám chuyên quyền, sinh loạn Khăn vàng, khắp nước anh hùng cùng nổi dậy tương tàn. Người phát cờ cần vương, được vua Hiến Đế nhà Hán phong cho làm Thừa tướng, tước Ngụy vương. Người đánh Đông, dẹp Bắc diệt hầu hết các sứ quân. Người là đệ nhất anh hùng thời Tam Quốc. Sau khi người hoẵng, con người là Tào Phi lên ngôi lập ra nhà Ngụy, tôn phong ngài là Ngụy Võ đế.(*)

Ghi chú,

(*) Theo bộ chính sử tên Tam Quốc Chí của sử gia Trần Thọ, thì Tào Tháo là đại anh hùng. Ông tài kiêm văn võ. Trong lĩnh vực văn học ông là một đại thi hào. Trong Kiến an thất tử (bảy văn thi hào thời Kiến an) thì ông và hai con là Tào Phi, Tào Thực chiếm mất ba ngôi.

Về sau, La Quán Trung bất mãn với Minh Thái tổ Chu Nguyên Chương, một tên gian hùng, gặp may mà lập ra triều Minh; ông viết bộ Tam Quốc Chí Diễn Nghĩa, dùng Tào Tháo bóp méo lịch sử, chửi bóng, chửi gió Chu Nguyên Chương. Ảnh hưởng của tiểu thuyết quá mạnh, nên người sau bị đầu độc rằng Tào Tháo là gian hùng.

Thế rồi Thanh Nga, Thúy Nga cùng với ban Anh vũ thảo luận, trao đổi các điệu hát đặc biệt vùng Sơn Đông với Đại Việt. Hơn giờ sau, Thúy Nga móc trong bọc ra một nén vàng, hai tay trình trọng trao cho Vũ Đồng:

– Gọi là chút vàng mọn, gửi đến chư vị tài tử, danh kỹ. Chúng tôi hiện ở khu Lan hoa, phía Nam Yên kinh dành cho sứ đoàn Đại Việt. Nếu như các vị không chê chúng tôi quê mùa, ngày mai xin mời các vị quá bộ tới chơi, chúng ta có dịp cùng thưởng thức các danh tác của thế gian.

Một nén vàng là mười lượng. Mỗi lượng vàng ăn mười lượng bạc. Đúng ra Thúy Nga chỉ phải trả 15 lượng bạc, đây nàng trả tới 100 lượng bạc.

Ban Anh vũ cáo từ lui ra.

Vũ Uy vương nhìn Lý Đám, rồi nói bằng giọng nhẹ nhàng :

– Lý vương gia. Người xưa nói : người ta sinh ra ai cũng phải chết. Nam nhi đại trượng phu phải làm gì để danh ghi thanh sử. Quân hầu sinh ra là đấng nam nhi, tài có, đức có, thời có, thế có mà chỉ chỉ quanh quẩn ở đất Sở châu nhỏ hẹp này sao ?

Lý Đám thở dài :

– Xin vương gia ban cho những lời vàng ngọc.

– Vương gia phải là một Ngụy Võ đế, ba thước gươm bình thiên hạ, làm lên sự nghiệp anh hùng đâu đấy tỏ, tên ghi thanh sử mới phải.

Lý Đản ngồi trầm ngâm một lúc rồi nói :

– Lời vương gia dạy, Đản này xin ghi lòng, tạc dạ. Nhưng sợ thế lực nhỏ quá, không thể làm truyện vá trời.

– Vương gia hãy nhìn về lịch sử mà coi : Lưu Bang là người thế nào ? Lý Uyên là người thế nào ? Lưu Bang chỉ là một đình trưởng, tài không, đức không ; nhưng nhờ có chí lớn được Tam kiệt Trương Lương, Tiêu Hà, Hàn Tín theo giúp mà thành đại nghiệp, lập ra nhà Hán bốn trăm năm. Lý Uyên khởi nghiệp tại Tấn dương chỉ có mấy trăm người, nhờ chí lớn, gồm thâu thiên hạ, lập ra nhà Đường mấy trăm năm. Cái thế của quân hầu bây giờ bỏ xa Lưu Bang, Lý Uyên. Bọn Thát Đát tàn phá Trung thổ, khắp nơi dân chúng đều căm hờn. Đúng là lúc núi khóc sông rên. Vương gia là con cháu của Nghiêu, Thuấn, Vũ Thang mà chịu ngồi yên ư ? Nếu như vương gia ban một tờ đại cáo thì thiên hạ sẽ tụ về dưới cờ, e sự nghiệp Hán Cao tổ, Đường Cao tổ của vương gia đâu có xa ?

Wương phi Ý Ninh hỏi :

– Có phải vương gia đang mang trưởng công tử vào Mông cổ làm con tin không ?

Vợ Lý Đản đáp thay :

– Quả như vương phi đoán. Chúng tôi bị sứ của Mông cổ thôi thúc nhiều điều kiện. Trong đó có điều kiện phải thân vào châu, mang con trai trưởng sang làm con tin.

Thúy Nga biết rằng sứ đây là sứ của Hốt Tất Liệt, chứ không phải sứ của Mông Ca. Trường hợp này cũng giống như Đại Việt. Nàng nói với Lý Đản bằng giọng lạnh như băng :

– Lý vương gia bị lầm rồi.

Nàng nhìn Vương Văn Thống :

– Tiên sinh là người tinh minh mẫn cán, nổi danh là Tiểu Trương Lương mà cũng bị lừa. Tôi dám quyết triều đình Mông cổ ở Hu Hoa lâm không hề sai sứ sang Sơn Đông thúc vương gia đem công tử làm con tin. Sứ đây là sứ của Hốt Tất Liệt. Hốt Tất Liệt bội Mông cổ, phản anh, sợ vương gia không theo, nên mới bắt vương gia đem công tử làm con tin, rồi khi y tạo phản, y bắt vương gia đem quân đi tiên phong đánh lại anh, thì vương gia phải cúi đầu tuân phục.

Wương Văn Thống thấy lời nói của Thúy Nga bao hàm nhiều điều hé mở ra những nghi ngờ của mình. Ông ta hỏi :

– Hôm qua, tối đây tôi có nghe phong thanh việc này. Nhưng không biết sự thực ra sao.

Thanh Nga tiếp lời Thúy Nga :

– Vương tiên sinh ơi, Hốt Tất Liệt đã bị giải trừ binh quyền. Y đành mang thê tử về Hoa lâm chịu tội rồi. Người thay y cầm quyền ở Yên kinh bây giờ là Tả Thừa tướng Trung thư tỉnh A Lan Đáp Nhi và Tham tri chính sự Ngột A Đa, Lưu Thái Bình.

Vũ Uy vương dọa :

– Nay mai, nếu Vương tiên sinh với Lý vương gia mang công tử vào thành Yên kinh thì Thừa tướng tưởng các vị là chân tay của Hốt Tất Liệt, rồi ra lệnh câu lưu thì nguy vô cùng. Nam nhi đại trượng phu, có tài, có đức, có chính nghĩa mà vương gia chịu nhục với rợ Thát đát đến thế sao ?

Vương Văn Thống kinh hãi:

– Như vậy chúng tôi phải bỏ về Sở châu ư ? Khi chúng tôi tới đây, đã loan váo với viên quan coi về Lễ bộ của Hốt Tất Liệt rồi.

Thấy Đảm nghe mình, Vũ Uy vương nói khích y:

– Bỏ trốn ư ? Ai cũng có thể bỏ trốn, riêng vương gia thì không. Như vậy là khiếp nhục, là hèn nhát. Nhân cái nhục bị Kim cai trị, tiền nhân của vương gia khởi binh. Anh hùng một giải Sơn Đông cùng theo lời hiệu triệu, mà thành công. Vương gia đang là vua Trung nguyên, mà vương gia lại chịu hèn sao ? Không được. Vạn vạn lần không được.

Lý Đảm chỉ là một sứ quân, Nam bị Tống ép, Bắc bị Mông cổ uy hiếp, không có chí khí. Bây giờ gặp sứ đoàn Đại Việt. Hết Vũ Uy vương, vương phi, đến Thanh Nga, Thúy Nga cứ một lời vương gia, hai lời vương gia. Hùng tâm nổi dậy bùng bùng, y tự nhủ :

– Mình là giòng dõi Hán chính tông, tại sao phải cúi đầu trước bọn Thát đát nhĩ ? Tại sao mình không thể làm như Lưu Bang, như Lý Uyên ?

Vũ Uy vương biết Lý Đảm đã xiêu lòng. Vương tiếp :

– Nếu vương gia cho phép, tôi có một đề nghị với vương gia.

– Đảm này xin lắng tai nghe lời vàng ngọc của vương gia.

– Mai này sẽ có người phụ trách Lễ bộ của Thừa tướng A Lan Đáp Nhi đến quán sứ mời vương gia. Khi hội kiến vương gia nhân danh một nước, chứ không phải một Đô đốc nói chuyện với ông ta. Nhân ông ấy đang lĩnh mệnh Mông Ca tia vây cánh của Hốt Tất Liệt, vương gia nói rằng trước đây vì vương gia trung thành với Mông Ca mà bị chân tay y chèn ép. Nay vương gia về đây để chứng tỏ lòng trung với Mông Ca. Nhân đó vương gia tố cáo bọn Bình chương chính sự Hành tỉnh Từ châu, Tế Nam, khắp Sơn Đông cho tới vùng hồ Nam dương đều là chân tay Hốt Tất Liệt. A Lan Đáp Nhi sẽ ủy cho vương gia điều tra tội trạng bọn này. Như vậy vương gia tiến quân làm chủ

hết bán đảo Sơn Đông, lập thành một nước bờ xôi giếng mật.

Lý Đản đứng dậy xá Vũ Uy vương :

– Đa tạ vương gia mở cho con đường mới. Liệu A Lan Đáp Nhi có tin tôi không ?

– Nhất định ông ấy tin. Tôi đã gần ông ấy cũng như Lưu Thái Bình, Ngột A Đa hơn năm nay. Tôi biết rõ tính tình cũng như phương lược của ông ấy.

Vương nhấn mạnh :

– Khi vương gia hội kiến với Tả Thừa tướng Trung thư lệnh A Lan Đáp Nhi, chắc chắn vương phi của ông ấy sẽ đãi tiệc vương gia cùng vương phi. Vậy vương gia nên dẫn cả thê muội Chân Phương vào. A Lan Đáp Nhi cực kỳ minh mẫn, nên hành sự khác hẳn với Hốt Tất Liệt. Nếu ông ta muốn ban chỉ cho vương gia, ông ta sẽ không ban chỉ trước chỗ đông người, mà sẽ nhờ bà vợ truyền khẩu cho vương gia hoặc vương phi.

Nói rồi vương đưa mắt nhìn Thanh Nga, Thúy Nga ; ngụ ý nói :

– Việc này thành hay bại là do hai cô đấy.

Thúy Nga tủm tỉm cười :

– Lý vương gia! Tôi linh cảm thấy Lý vương gia sẽ thành công. Nếu như sau này vương gia gặp tôi tại một nơi khác thì vương gia hãy quên cuộc gặp gỡ hôm nay nha !

Vương Văn Thống chỉ Thanh Nga, Thúy Nga:

– Sử chép rằng con gái giòng Việt vừa đẹp, vừa thanh nhã, tiếng nói thanh tao, có tài ca múa. Đọc sử cũ chép rằng xưa sắc đẹp của Tây Thi đã làm tan nát sự nghiệp bá chủ của Ngô Phù Sai, tôi không tin. Nhưng nay thấy tài sắc của nhị vị cô nương đây tôi mới tin.

Vương phi Ý Ninh chỉ vào vợ Lý Đản với cô em gái:

– Hai cô em của tôi đẹp thì có đẹp, sao có thể so sánh với Lý vương phi và tiểu thư đây?

Cuộc đối thoại đang hào hứng thì cô tiếp viên Hồng Anh bước vào hướng Lý Đản:

– Thưa khách quan. Vâng lời khách quan, chúng tôi đã thỉnh Nam thiên thánh y tới.

– Xin mời thánh y lên .

Vương Văn Thống nói với Vũ Uy vương:

– Thưa vương gia, gần đây trong thành Yên kinh xuất hiện một đại phu rất trẻ. Vị đại phu này ngoài tài bốc dược, còn kiêm nhiều học thuật: trên thông thiên văn, dưới thông địa lý, được dân chúng tặng cho hiệu Nam thiên

Thánh y. Lão phu không sợ tổn tiền, bỏ ra trăm lượng vàng thỉnh người tới. Mong rằng không làm phiền vương gia.

Hồng Anh dẫn lên ba người. Nàng chỉ vào một nam mặc y phục Đại Việt:

– Đây là Nam thiên Thánh y.

Lại chỉ vào một nam, một nữ:

– Đây là ngài Lý Cán Đại, lĩnh Đề học nghệ văn quán, Kim tử quang lộc đại phu nước Cao ly. Đại nhân và phu nhân từ Cao ly tháp tùng Thái tử Điển đến Yên kinh làm con tin.

Vừa thấy ba người, Vũ Uy vương, vương phi cũng như Thúy Nga, Thanh Nga giật bắn người lên. Vì Đại phu chính là Địa Lô. Người đàn ông họ Lý là Lý Cán Đại, lĩnh Đề học nghệ văn quán, Kim tử quang lộc đại phu nước Cao ly thì chưa thấy bao giờ. Còn vợ lại chính là Ngưu tướng Lê Linh Anh, Ngưu danh là Hĩm Còi.

Trí nhớ giúp vương ôn lại truyện cũ, công chúa Lý Như Lan thuật: Kiến bình vương có 8 thế tử. Trưởng tên Lý Long Hiền, trong thời gian vương cùng gia thuộc bôn tẩu thì hạm đội gặp bão phải lánh nạn vào một đảo. Sau cơn bão qua đi, thì ba chiến thuyền của thế tử Long Hiền bị hỏng. Cho rằng mệnh trời chọn cho mình nơi ẩn thân, thế tử Long Hiền cùng gia thuộc hơn hai trăm người ở lại đảo ấy. Con thứ của Kiến bình vương là Lý Cán Đại được thay anh làm trưởng tử.

Vương phi Ý Ninh nhìn sắc diện Địa Lô, thấy dường như ẩn tàng một cái gì buồn man mác, không thể nói ra được.

Về phần Địa Lô, Lê Linh Anh liếc mắt thấy sứ đoàn, vội hành lễ:

– Thần Văn sơn tử, lĩnh Văn bắc thượng tướng quân, xin tham kiến vương gia, vương phi.

Vương phi xua tay:

– Miễn lễ.

Lý Cán Đại, Lê Linh Anh cũng tới hành lễ. Thanh Nga, Thúy Nga tiến tới nắm tay Lê Linh Anh:

– Oái! Chị tu tiên hồi nào mà đẹp vậy? Đang từ da bánh mật, thành da tuyết.

– Aáy bởi xứ Cao ly quanh năm không có nắng, lạnh thấu xương thì da bánh mật thành da trắng là sự thường.

Sợ phía mình nói nhiều, sẽ bị lộ quốc sự, vương phi Ý Ninh nhắc Địa Lô:

– Dường như cháu đang có việc với Lý vương gia thì phải. Hãy lo xong

việc ấy, rồi ta hàn huyên sau.

Trong khi đó Vũ Uy vương dùng Lăng không truyền ngữ rót vào tai Địa Lô:

– Cháu ơi! Cái ông lớn tuổi là nhạc phụ ông trung niên. Ông trung niên tên Lý Đảm, hiện là sứ quân. Mình đang khích cho ông ấy khởi binh, đánh đuổi Mông cổ ra khỏi Trung nguyên. Vậy trong ngôn từ cháu cứ coi ông ấy là vua Trung nguyên.

Sứ đoàn im lặng ăn uống. Trong khi Vương Văn Thống trịnh trọng mời Địa Lô, vợ chồng Vũ Trang Hồng ngồi.

Phong thái phơi phới của Địa Lô làm cho vợ, em vợ Lý Đảm cùng dán mắt nhìn chàng không chớp mắt. Vương Văn Thống cung tay hướng Địa Lô:

– Nghe danh đại phu, chúng tôi từ nghìn dặm xa xôi đến cầu đại phu ra tay tiên giúp cho. Tôi tưởng đại phu là người Hán, hóa ra lại là Văn Bắc thượng tướng quân của Đại Việt đây.

Vợ Lý Đảm nhìn Địa Lô bằng con mắt say đắm:

– Đại phu! Tôi nghe đồn rằng trong trận đánh Mông cổ, Đại Việt có năm thiếu niên mỹ danh là Thiên trường ngũ ưng. Người thứ năm trong Thiên trường ngũ ưng là Nguyễn Địa Lô, được tặng danh hiệu Nam thiên đệ nhất mỹ nam tử. Phải chăng là đại phu?

Lê Linh Anh cười khúc khích:

– Thưa vương phi, Nguyễn Địa Lô đúng là anh này đây. Chỉ vì cái mỹ danh Nam thiên đệ nhất mỹ nam tử mà giờ này trên hai mươi tuổi còn phòng không chiếc bóng mới thắm.

Mặc Lê Linh Anh đùa, Địa Lô hỏi bọn Lý Đảm bằng giọng ngọt ngào:

– Trong năm vị đây, ai là người bị bệnh?

Lý Đảm chỉ vào vai phải:

– Thưa đại phu, cách đây năm năm, tôi bị trúng một mũi tên độc vào vai phải. Sau khi nhổ tên, rịt thuốc thì 10 ngày sau vết thương lành. Từ hồi ấy về sau, cứ mỗi khi trời âm u, mưa bão tôi lại bị đau. Nhạc phụ của tôi cho uống thuốc trấn thống, khi thì dăm ba ngày, khi thì mười ngày là khỏi. Mùa Đông vừa qua chập tối đi ngủ thì không sao, sáng thức dậy thì vai đau nhức không thể tưởng tượng nổi, rồi cánh tay dơ lên không được. Nhạc phụ cho tôi uống đủ thứ thuốc mà vô hiệu. Cho đến nay trải năm tháng, mà tôi như người tàn tật, tay vẫn không dơ lên được.

Lê Linh Anh nói tiếng Hán vùng Yên kinh:

– Ôi trông tướng vương gia đẹp uy nghiêm như Quan Vân Trường thế kia mà hỏng một tay thì sao múa Long đao được. Anh Địa Lô, nhất định phải

trị cho Tiểu Vân Trường nghe!

Địa Lô bảo Lý Đám ngồi ngay ngắn lại, rồi dùng hai bàn tay bắt mạch. Bắt mạch xong Địa Lô kéo vai áo phải của Đám ra xem xét rồi nói:

– Bệnh của vương gia không có gì nguy hiểm, chỉ cần trị trong năm ngày thì khỏi! (*)

Ghi chú,

(*) *Bệnh của Lý Đám, ngày nay là Thấp khớp vai bị vôi kết lại (Periarthritis, Calcification) thuộc khoa Phong thấp (Rheumatology)*

Vợ Đám kinh ngạc:

– Thưa đại phu chỉ năm ngày thôi sao?

– Đúng vậy.

– Xin đại phu giảng rõ cho.

– Vương gia đây là người tập võ từ thời thơ ấu, nên chân khí cực mạnh.

Tuy nhiên vương gia bị trúng tên độc, đáng lẽ phải rút tên, lấy hết máu độc ra ngay, thì lại để hơn hai ngày mới làm, vì vậy độc tố chạy khắp vai.

Vương Văn Thống giải thích:

– Hồi đó chúng tôi kịch chiến với quân Mông cổ, bị bại. Đám bị trúng tên phải trốn vào rừng. Tuy đã nhổ tên ra, nhưng không có thuốc trị. Hai ngày sau, chúng tôi có viện quân, đánh bại Mông cổ mới có thuốc trị.

– À thì ra thế. Sau khi trị, vết thương đóng vảy, mà độc tố vẫn còn quanh vai. Vì độc tố còn, nên vai không có sức chống lại tà khí. Ba tà khí phong, hàn, thấp thừa cơ xâm nhập thành tý chứng.

Vợ Lý Đám thất mãc:

– Tý chứng là bệnh gì vậy?

– Tý chứng còn gọi là phong thấp. Chứng này thường gây ra sưng, đau, nhức các khớp xương cườm tay, cùi chỏ, vai, cổ, ngang thắt lưng, gối, bàn chân. Có bốn loại phong thấp, tùy theo trình độ xâm nhập của phong, hàn, thấp, hỏa mà tác hại.

Vương Văn Thống tỏ ra thích thú:

– Xin thầy giảng chi tiết hơn, cho tôi được học hỏi.

– Loại thứ nhất là hành tý, còn có tên phong thấp chạy, tê thấp chạy, hầu tý, v.v. Khi ba tà xâm nhập, nhưng phong mạnh hơn.

Chủ chứng như sau:

Phát nhiệt ác hàn,

Mình đau, tay chân đau,

Khớp xương đau nhức,

Chỗ đau thay đổi không chừng

Khớp xương hoặc hồng đở hoặc sưng

Gân mạch co rút

Khúc gập chận tay, cổ bất lợi

Trong đó đầu gối, mắt cá, cùi chỏ, cườm tay tổn hại nhiều nhất

Mạch : phù xác, phù khăn

Lưỡi : lợt, bợn lưỡi trắng ướm (nhuận).

Đó là hiện tượng phong, thấp xâm nhập. Phong là dương tà, thấp là âm tà. Khi phong thấp nhập vào cơ biểu, kinh lạc, khớp xương, thì thấy phát nhiệt ác hàn. Khi dương tà xâm nhập gặp âm tà thì bị ngưng lại, nên khí huyết không thông được, bất thông tất thống vì vậy khớp xương mới sưng đỏ đau đớn. Khi kinh mạch không được thông, thì các khúc gập bất lợi.

Khi phong tà mạnh thì có hiện tượng phong giả, thiện hành *nhi đa biến*. *Phong tà thịnh thì khớp xương đau, và chạy khắp cơ thể.* p xác và phù khăn là hiện tượng của phong thấp xâm nhập, phong tà thịnh. Bợn lưỡi lợt trắng nhuận là hiện tượng biểu chứng, phong chứng.

Nguyên tắc thi trị:

• *Sơ phong,*

Thông lạc,

• *Lợi thấp,*

• *Xả cân .*

Dược trị:

1. *Khương hoạt,*

2. *Độc hoạt,*

3. *Phòng phong,*

4. *Quế chi,*

5. *Xuyên ô,*

6. *Đương qui,*

7. *Hương phụ,*

8. *Hoàng thị,*

9. *Đỗ trọng,*

10. *Cam thảo.*

Lý Đảm lắc đầu:

– Tôi không ở trong trường hợp này.

Vương Văn Thống tỏ ra thích thú:

– Hôm nay gặp tiên sinh, tôi như được mở mắt to ra vậy.

– Loại thứ nhì là thống tý hay phong thấp lạnh, tê thấp lạnh.

Chủ chứng như sau:

*Phát nhiệt ác hàn,
Thân đau, tay chân lạnh,
Khớp xương đau nhức,
**Chỗ đau nhất định,
Ngày nhẹ đêm nặng,**
Người cảm thấy lạnh,
**Gặp nhiệt thì cơn đau giảm,
Gặp lạnh thì đau hơn,**
Chỗ đau thì da không hồng, không nóng.
Thường phát vào những ngày mưa, u ám
Mạch : trầm khẩn hoặc trầm huyền.
Lưỡi : lợt, bợn lưỡi trắng hoặc trắng dày.*

Đây là trường hợp: phong, hàn, thấp xâm nhập, nhưng hàn mạnh, ứ đọng tại cơ biểu, khớp xương. Hàn thấp là âm tà, tính của nó là ngưng đọng nặng nề và đục làm cản trở kinh lạc, khớp xương, khí huyết, bế tắc, không thông được mà bất thông tắc thống cho nên khớp xương đau, chỗ đau nhất định, Hàn tà mạnh, tính của nó là ` “Thu và Dẫn”, cho nên khớp xương, khúc gập bất lợi. Nếu Hàn tà thịnh bên trong thì sợ lạnh, chân tay lạnh, khớp xương cảm thấy lạnh, trời mưa, âm u thì âm khí tăng, nên bệnh nặng. Hàn tà thịnh nên khi gặp nhiệt thì giảm đau, vì hàn bị tản đi, khí huyết thông được.

Mạch tượng trầm khẩn, trầm huyền là chủ về hàn thấp.

Bợn lưỡi trắng và trắng dày là chủ về hàn thống.

Nguyên tắc thi trị.

- Ôn kinh,
- Thông lạc,
- Tán hàn, trừ thấp,

Dược trị.

1. Quế chi,
2. Ô đầu,
3. Xuyên ô,
4. Sinh khương,
5. Ma hoàng,
6. Độc hoạt,
7. Đương qui,
8. Sinh địa,
9. Trần bì,
10. Nhân sâm,

11. *Đỗ trọng,*

12. *Cam thảo.*

Lý Đản reo lên:

– Đây đúng là bệnh của tôi.

Vương Văn Thông hỏi tiếp:

– Còn loại phong thấp thứ ba, tư?

– Loại thứ ba là phong thấp tê, tê thấp tê, trứ tý.

Chủ chứng như sau:

Toàn thân cảm thấy ớn lạnh,

Chân tay, khớp xương đau nhức ê ẩm, nặng nề,

Cơ nhục cảm thấy như tê hoặc sưng phù lớn lên,

Người nặng nề đi đứng khó khăn,

Hoạt động bất tiện,

Đau tại từng khu vực nhất định, thấp kết có nước,

Khi nằm trở mình khó khăn,

Ăn uống đầy ứ,

Mạch:trầm hoạt hoặc nhu hoãn.

Lưỡi : lợt, bợn lưỡi trắng trơn hoặc trắng đầy.

Đây là trường hợp phong, hàn, thấp xâm nhập mà thấp mạnh hơn. Các hiện tượng trên là do thấp, hàn xâm nhập bì phu, cơ nhục cùng khớp xương. Thấp hàn là âm tà, tính của nó là nặng nề và đục, cản, ứ đọng không tản đi được, cho nên chân tay mình mẩy nặng nề, tê tái, đau nhức hoạt động bất tiện, da bị sần sùi. Thấp tà thịnh bên trong, dương khí không thể chuyển thông, thì sinh ra phù thũng. Hàn thấp làm cho tỳ vị bên trong khốn khó vận hoá, cho nên ăn uống vào đầy ứ, vùng bao tử lồng ngực nghẽn. Thấp kết lại là do hàn thấp ứ đọng ở kinh lộ, không phân tán đi được.

Mạch trầm-hoạt, nhu-hoãn. Bợn lưỡi trắng đầy, trắng trơn là hiện tượng của hàn chứng.

Nguyên tắc trị như sau:

- *Trừ thấp xả cân,*
- *Tán hàn,*
- *Thông lạc.*

Dược trị.

1. *Khương hoạt,*
2. *Độc hoạt,*
3. *Xuyên khung,*
4. *Phòng phong,*

5. *Cam thảo,*
6. *Thương thuật,*
7. *Bán hạ,*
8. *Quế chi,*
9. *Tế tân.*

Lý Đàm lắc đầu:

– Tôi không ở trong trường hợp này. Còn loại thứ tư?

– Loại thứ tư còn gọi là phong thấp nhiệt, tê thấp nhiệt, nhiệt tý,

Chủ chứng như sau:

Toàn thân phát nhiệt ác phong,

Miệng khô khát,

Hoặc nhiệt quá thịnh phiền khát,

Phiền táo bất an,

Ngày nhẹ đêm nặng,

Nước tiểu vàng, đỏ, tiện bí,

Khớp xương sưng hồng, nhức nóng,

Đau như lửa đốt dao cắt,

Gân mạch căng thẳng,

Hoạt động khó khăn, tay không dám đụng vào chỗ đau.

Gặp Hàn lạnh thì giảm đau,

Gặp ấm, nóng thì cơn đau tăng,

Phù thũng tăng mau

Hoặc thấy những vết hồng ban, ần chẩn,

Khớp xương nhiều chỗ đau nhức

Mạch : hoặc Phù xác hoặc Thoát tật, Hoạt xác.

Lưỡi : Chất hồng dày vàng và trơn, hoặc vàng trắng lẫn lộn hoặc vàng táo hoặc vàng dầy.

Đây là chứng thấp nhiệt ứ đọng mà nhiệt tà thịnh, hoặc Phong thấp nhưng nhiệt thịnh cho nên phát nhiệt miệng khô, lồng ngực căng, đó là thẳng. Khớp xương sưng đỏ mà đau, đó là nhiệt ứ tại khớp xương, thực chứng cho nên gặp hàn lạnh thì giảm. Làm việc quá độ, vệ khí không đủ bảo toàn cơ thể, kinh lạc ô trở, khí huyết vận hành không tốt, cho nên đau khốn khổ. Bợn lưỡi vàng, mạch Hoạt xác, Phù xác là chủ nhiệt chứng.

Nguyên tắc thi trị như sau:

- *Thanh nhiệt,*
- *Trừ thấp,*
- *Sơ phong, thông lạc.*

Dược trị.

1. *Thương thuật,*
2. *Hoàng bách,*
3. *Ngưu tất,*
4. *Dĩ nhân,*
5. *Hải đông bì,*
6. *Tần gia,*
7. *Phòng kỷ,*
8. *Mộc thông,*
9. *Xuyên khung,*
10. *Nhũ hương.*

Vương Văn Thống hỏi:

– Vậy bây giờ thầy cho Đám dùng thang thuốc Hàn tý phải không?

Dùng bao nhiêu thang thì khỏi?

– Trường hợp Lý vương gia đây dùng thuốc vô hiệu.

– Ủa?!?!?!?

– Vì cả một khu vai, nửa cánh tay, phía sau lưng bị độc tố, hợp với Phong, Hàn Thấp kết lại, thì kinh khí bế tắc, thuốc không phá vỡ được thấp kết lại. Trường hợp này dùng thuốc thì vô hiệu. Vì vậy trước hết dùng châm cứu phá kết đã. Sau đó dùng thuốc mới có hiệu quả.

Nói rồi Địa Lô móc trong bọc ra một hộp bằng bạc, có bốn ngăn, mỗi ngăn đựng một loại kim dài ngắn khác nhau. Chàng châm một lúc ba huyệt phong là Phong phủ, Phong trì, Phong môn rồi xoay kim. Vương Văn Thống hỏi:

– Lý của ba huyệt này ra sao?

– Đây là chứng Thống tý, tức Phong thấp lạnh. Căn bản của bệnh là do ba tà phong, hàn, thấp, mà hàn mạnh. Tuy nhiên phải sơ phong trước, vì vậy tôi châm ba huyệt Phong phủ, Phong trì, Phong môn.

Chàng lại châm tiếp huyệt Thận du, rồi quay kim, giảng:

– Tôi dùng huyệt Thận du, để đem dương khí của thận ra làm tan hàn.

Tử châm các huyệt: Kiên trinh, Nhu du, Thiên tông, Liêm phong, Khúc đờm, Kiên ngưng; rồi quay kim. Cuối cùng châm huyệt Hậu Khê.

Vương Văn Thống gật đầu:

– Lý những huyệt này thì tôi biết, mục đích đánh tan hàn, độc chất tại khu bệnh. Nhưng huyệt Hậu Khê thì tôi không hiểu!

– Sau khi sơ phong, tán hàn, phá kiên thì phải có huyệt thông kinh. Các khu đau đều nằm trên Thủ Thái dương tiểu trường kinh. Vì vậy dùng Hậu Khê

là huyết thông kinh của kinh này.

Trong khi Địa Lô ngồi viết đơn thuốc, Vương Văn Thống hỏi Lý Cán Đại:

– Không biết đại nhân có nói được tiếng Hán không?

Lý Cán Đại chấp tay đáp bằng tiếng Hán âm Yên kinh:

– Tôi có thể nói tiếng Hán vùng Quảng Đông, Hàng châu, Lâm an, Yên kinh và cả Triều châu.

Vương Văn Thống xá một xá:

– Tôi nghe hoàng đế Cao ly được một vị đại vương của Đại Việt cùng chư đệ tử của ngài giúp đỡ mà đánh tan đội quân xâm lăng của Mông cổ. Ngài là trưởng tử của vương thì phải. Không biết đại nhân tới Yên Kinh có việc gì trọng đại không?

– Sử giả Mông cổ tới Cao ly ép nhà vua đem Thái tử tới Yên kinh làm con tin. Tôi được chỉ dụ theo phò giúp Thái tử.

Vương Văn Thống chỉ Lê Linh Anh:

– Xin phu nhân tha cho tội đường đột. Lão phu có một thắc mắc là phu nhân còn trẻ, tuổi chưa quá 20 mà có sắc tướng rất lạ. Thứ nhất thần thái tinh anh, mắt chiếu ra tia hàn quang cực mạnh. Thứ hai, toàn thân chắc như tượng đồng. Thứ ba bước đi chậm mà uy nghiêm. Không biết phu nhân đã luyện tập loại võ công gì?

Lê Linh Anh cười dòn dã:

– Tiên sinh tinh mắt thực. Thế này, từ bảy tuổi tôi đã đi chăn trâu, cắt cỏ. Mười tuổi học thêm nghề cấy lúa. Mười ba tuổi tập cỡi trâu đánh trận. Mười bốn tuổi đang cấy lúa, chăn trâu, thì giặc đến. Đức vua ban chỉ xung quân. Hết giặc, đức vua ban thưởng rồi cho về làng, vừa làm ruộng vừa tập trận cho đàn em.

Nàng chỉ vào Lý Cán Đại:

– Năm mười tám tuổi thì tuân chỉ đức vua, tuân lệnh cha mẹ vu quy sang Cao ly quốc không phải nâng khăn sửa túi cho ông chồng đầy bụng chữ nghĩa này, mà dạy cạp, dạy gấu, dạy chó, dạy trâu đánh trận.

Đến đây, Địa Lô nhổ kim khỏi người Lý Đảm, rồi tay phải xòe ra ấn vào đỉnh vai phải, tay trái nâng cánh tay phải Đảm lên cao, hạ xuống. Sau mười lần cánh tay Đảm đã dơ thẳng lên cao bình thường.

Vợ Đảm reo:

– Khỏi rồi!

– Vương phi ơi! Cánh tay vương gia mới chỉ dơ lên được thôi chứ chưa hoạt động bình thường đâu. Cần phải trị liên tiếp bốn ngày nữa. Trong bốn

ngày đó, mỗi ngày uống một thang thuốc như sau:

Quế chi,	3 tiền	Đương qui,	4 tiền
Ô đầu,	3 tiền	Sinh địa,	3 tiền
Xuyên ô,	3 tiền	Trần bì,	2 tiền
Sinh khương,	4 tiền	Nhân sâm,	3 tiền
Ma hoàng,	5 tiền	Đỗ trọng,	5 tiền
Độc hoạt,	3 tiền	Cam thảo,	1,5 tiền

Lý Đám cầm cái hộp bằng gỗ, hai tay kính cẩn trao cho Địa Lô:

– Trong hộp này có mười nén vàng (100 lượng) xin tạ đại phu. Thừa đại phu, còn bốn lần điều trị nữa, chúng tôi kính thỉnh đại phu tới chỗ chúng tôi trợ, để tiếp tục. Chúng tôi hiện ở tại khu Đào hoa dành cho sứ quán Cao ly. Khu này ở cách phía Nam thành 10 dặm. Hoặc nếu có thể, xin đại phu cho chúng tôi đón đại phu ở Nam thiên đường.

Địa Lô tiếp hộp, cười phơ phới:

– Chúng tôi hiện đang phải trị cho nhiều thân chủ, nếu để vương gia cho người đón e bất tiện. Vậy thì thế này, trong bốn ngày liền, kính mời vương gia đến khu Lan hoa, nơi sứ đoàn Việt cư ngụ, tôi sẽ đến đó vào lúc giờ Dậu để trị cho vương gia.

Vương Văn Thống đứng dậy hướng sứ đoàn Đại Việt:

– Vương gia! Vạn dặm xa cách, hôm nay được vương gia, vương phi dạy cho những điều vàng ngọc. Nguyên không bao giờ quên. Chiều mai chúng tôi sẽ tới khu Lan hoa nhờ vả vương gia.

Nói dứt y cùng con gái, con rể, cháu ngoại xuống lầu.

Vũ Uy vương đang định hỏi Chiêu dương tử Địa Lô những gì đã diễn ra từ khi Tử tiên đưa bảy nữ Ngư tướng về Cao ly, thì La An đẩy cửa bước vào báo:

– Tả Thừa tướng A Lan Đáp Nhi cùng Tham tri chính sự Ngột A Đa sai sứ báo: giờ Thân chiều nay hai người sẽ tới khu Lan hoa đón phu nhân vào thành.

Vương nhìn ra ngoài, có lẽ sang giờ Ngọ rồi. Vương hô mọi người trở về gấp.

Về tới khu Lan hoa, vương phi sai đầu bếp chuẩn bị tiệc đãi khách. Phi nói với Thúy Nga, Thanh Nga:

– Tục ngữ có câu: người đàn bà chưa thể gặp trượng phu *nếu chưa trang điểm. Hai em cần trang điểm, thay y phục để đón chồng.*

Vũ Uy vương hỏi Địa Lô:

– Công việc đưa dâu về Cao ly ra sao?

– Tuân chỉ triều đình, thần theo đại sư Huệ Đăng và công chúa Lý Như Lan tiễn bầy cô dâu về Cao ly. Từ Chiêu dương đi Tiên yên bằng ngựa, rồi dùng một thương thuyền lớn lên đường. Lênh đênh trên biển suốt 37 ngày thì tới Cao ly. Kiến Bình vương tổ chức lễ cưới linh đình bầy cặp một lúc. Sau lễ cưới người dẫn bầy cô dâu vào hoàng thành bái kiến đức vua. Đức vua cực vui vẻ. Ngài ban chỉ cho Thái úy Vi Hiễn Khoan, Kiến bình vương tổ chức Ngưu binh như Đại Việt. Sau sáu tháng đã huấn luyện, tổ chức được bầy Vệ Ngưu binh. Thần đang chuẩn bị về nước thì nhận được chỉ dụ của triều đình:

“ Lãnh hải, lãnh thổ Cao ly giáp với vùng Sơn Đông Trung nguyên. Mà vùng Sơn Đông hiện do sứ quân Lý Đám đang biên thù một cõi với cả Tống lẫn Mông cổ. Cần phải giúp Cao ly kết thân với Lý Đám trong thế môi với răng, môi hở thì răng lạnh; hầu chia bớt mũi nhọn Mông cổ. Nếu như Mông cổ đánh Lý Đám, thì Cao ly khởi binh đánh vào phía Đông Mông cổ. Ngược lại Mông cổ đánh Cao ly, thì Lý Đám đánh vào sau lưng Mông cổ”.

Thần bàn với Kiến Bình vương. Vương khen là diệu kế. Vương tâu với đức vua Cao ly, tìm cách gửi sứ sang kết thân với Lý Đám. Giữa lúc đó thì Hốt Tất Liệt lại sai sứ sang thôi thúc nhà vua phải tuân theo 6 điều:

1. *Một là đích thân quốc vương phải vào chầu,*
2. *Hai là đem trưởng nam làm con tin,*
3. *Ba là kê biên dân số,*
4. *Bốn là phải chịu quân dịch,*
5. *Năm là phải nộp thuế, lương thảo.*
6. *Sáu là nhận Đạt lỗ hoa xích (Đa gu ra tri) .*

Vương phi Ý Ninh lắc đầu:

– Sáu điều kiện giống hệt như đã bắt Đại Việt tuân theo!

– Sau khi nghị sự với triều đình, đức vua nghe lời Kiến

Bình vương, phỏng theo Đại Việt, chỉ chịu cho thái tử, thái tử phi sang làm con tin mà thôi. Sứ đoàn gồm thái tử Điển, thái tử phi, bồi sứ có Lý Cán Đại, lĩnh Đề học nghệ văn quán, Kim tử quang lộc đại phu và phu nhân. Đây là bề ngoài, nhưng thực sự sứ đoàn sẽ tìm cách liên lạc với Lý Đám. Nhân đó thần xin theo giúp Thái tử. Tới Yên kinh, sứ đoàn được ở trong khu Đào hoa. Khu này gần khu Lan hoa của mình. Thần thuê một căn nhà ngoài thành, yết bảng *Nam thiên đường*, trị bệnh cho dân chúng, để thu lượm tin tức.

Vương phi hỏi Địa Lô:

– Có phải gã phu xe An Xa do Lô an bài không?

– Thưa phi vâng! Thần nhận được tin của Khu mật viện trong nước báo

rằng sứ đoàn sắp tới Yên kinh. Thần sai thị vệ An Xa thuê cỗ xe của một phu xe bị bệnh, giả làm phu xe lảng vảng tại sáu khu quán sứ. Bốn hôm trước An Xa báo rằng sứ đoàn đã tới, ở tại khu Lan hoa. Thần ra lệnh: *hễ thấy sứ đoàn đi đâu thì cố dành đón cho được rồi báo với thần.*

Phi mỉm cười:

– Thì ra thế! Rồi sao nữa?

– Ba hôm trước thì sứ đoàn Lý Đám sai người mời thần tới tửu lầu Anh vũ để chữa bệnh cho ông ta, vì ông ta không muốn tới Nam thiên đường, sợ tai mắt Mông cổ biết ông ta bị liệt tay thì nguy tai. Thần hẹn gặp nhau giờ Tý ngày hôm nay.

– Còn người phóng phi tiễn là ai?

– Y là một đệ tử của Kiến Bình vương, theo sứ đoàn Cao ly.

Vương thắc mắc:

– Chắc tướng quân được An Xa báo chúng tôi đang ngao du Yên kinh, nên sai người phóng phi tiễn hẹn chúng tôi tới để cùng gặp Lý Đám. Có phải thế không?

– Đúng như vương gia đoán.

– Giỏi.

Thúy Nga, Thanh Nga đã trang điểm xong. Nhìn hai nàng, Địa Lô suýt xoa:

– Ôi hai tiên nữ giáng trần. Hai em tôi đẹp hơn hồi còn ở trong nước nhiều. Một người thì phơi phới như hoa lan, một người thì tươi như hoa huệ ban mai. Ááy à! Cái anh voi đồng quê mà có mặt ở đây thì sẽ khóc hu hu vì để sống mất con chim Thanh Nga.

Bị Địa Lô trêu, Thanh Nga hỏi mót:

– Thế nào? Bây giờ anh là phò mã trong phủ Kiến Bình vương rồi phải không? Công chúa Như Lan đã cho anh mấy công tử?

Mặt Địa Lô sa sầm xuống, toàn thân hiện ra cái buồn, cái xót xa:

– Trời ơi! Cô em tôi hạnh phúc quá rồi hóa lẫn. Nếu muốn có con thì phải một năm sau khi cưới. Thế mà anh mới rời Đại Việt hơn năm sao mà có mấy con? Còn công chúa Như Lan ư?

Mặt Địa Lô thờ dài, lắc đầu:

– Đức vua Cao ly tuyển Như Lan cho thái tử Diển. Như Lan bây giờ là thái tử phi. Nàng cũng theo thái tử tới Yên kinh làm con tin. Hai em muốn gặp nàng thì anh sẽ mời nàng tới. À! Không cần, bốn hôm nữa A Lan Đáp Nhi, Ngột A Đa tiếp kiến các thái tử, thế tử, công tử đang làm con tin ở đây. Họ sẽ mang thê tử vào bái kiến vương phi A Lan Đáp Nhi, phu nhân Ngột A

Đa. Bây giờ nàng phải quỳ gối bái kiến hai em đây. Hiện Như Lan ở với chồng tại khu Đào hoa, không xa đây làm bao.

– Thái tử Diên là người thế nào?

– Vô học, bất thuật. Võ công bình thường, văn học càng bình thường hơn. Cái khó chịu là y không đồng ý với vua cha về vấn đề Mông Cổ. Y chủ trương chấp nhận tất cả điều kiện do Mông Cổ đưa ra. Y thuyết phục đức vua để cho y sang Mông Cổ làm con tin. Vì vậy Công chúa Như Lan với y thường cãi nhau. Nàng hoàn toàn bất phục chồng.

Thanh Nga hỏi:

– Thế khi nàng lấy chồng anh có buồn không?

– Trời sâu đất thăm. Núi khóc sông rên; cũng không thể đau buồn bằng người yêu đi lấy chồng. Ai ở vào trường hợp của anh thì cũng đứt ruột ra được. Tuy nhiên anh phải nói thực: anh vừa buồn, vừa vui.

Thanh Nga dí ngón tay vào trán Địa Lô:

– Cái anh này bị thất tình rồi sinh lẫn thân. Vui là vui, buồn là buồn. Có đâu vừa vui vừa buồn?

Địa Lô cười rung cả đôi vai:

– Này! Này! Đừng ý ta đây đẹp như tiên nữ rồi bắt nạt ông anh nghe! Để ông anh giải thích cho mà nghe. Ta buồn vì bất cứ một cô gái nào mà ta quen biết, khi nàng đi lấy chồng ta cũng buồn. Trước đây, Thúy Nga, Thanh Nga đi lấy chồng ta cũng buồn vậy. Huống hồ nay người yêu, người từng cùng mình rung động con tim suốt hơn năm trời. Còn vui vì một cô gái Việt sắp làm hoàng hậu Cao ly.

Vương phi Ý Ninh mỉm cười:

– Này thím cảnh cáo Lô một điều nhé. Bây giờ hai cô này không còn là hai con bé lọ lem ăn quà như mỏ khoét ở Chiêu dương nữa đâu nhé! Một cô là vương phi Thừa tướng A Lan Đáp Nhi, một cô là phu nhân quốc công Tham tri chính sự Ngột A Đa của Thiên quốc Mông cổ. Còn cháu chỉ là Chiêu dương tử của nước Việt, nhỏ bằng hạt vừng, hạt đậu so với Mông cổ. Giả như một trong hai cô không bằng lòng Lô, chỉ cần nàng nháy mắt là các ông chồng sẽ đem Lô ra chặt đầu ngay.

Địa Lô là người thông minh tuyệt đỉnh. Tử nghĩ thầm:

– Vì mình mang cái hư danh Nam thiên đệ nhất mỹ nam tử nên Vương phi nhắc mình rằng: coi chừng hai ông chồng của hai nàng ghen thì nguy.

Tử cười chấp tay hướng Ý Ninh:

– Thừa vương phi! Thần quên mất, thần cứ tưởng như hồi ở Chiêu dương.

Tử hướng Thúy Nga:

– Thần lờ miệng xin vương phi xí xá cho.

Thúy Nga xua tay:

– Chị Ý Ninh nói đùa mà anh tưởng thực sao? Dù em có là hoàng hậu Mông cổ thì em vẫn là con dân Đại Việt, vẫn là cô em của anh mà.

Thanh Nga mím cười bí hiểm:

– Chị Ý Ninh làm Vũ Uy vương phi, bọn em làm vợ A Lan Đáp Nhi, Ngột A Đa; Hồng Ngát làm vợ A Truật, Thúy Trang làm vợ Hoài Đô; vậy mà yên tâm, vì được chồng sủng ái. Còn ai vô phúc thì làm vợ cái anh Nam thiên đệ nhất mỹ nam tử này.

Địa Lô phì cười:

– Thừa phu nhân ngài Phó Thừa tướng. Nô tài đang ế vợ, mà phu nhân phán như vậy thì suốt đời nô tài phải phát phờ giữa chợ đấy.

Thanh Nga lại dí ngón tay trở vào trán Địa Lô:

– Nói ngược! Anh ý ta đây vẫn hay, chữ tốt rồi nói ngược. Anh được đời tặng cho mỹ danh Nam thiên đệ nhất mỹ nam tử. Đã vậy còn kinh luân gồm tài, tám thuật xạ, ngựa, thư, họa, nho, y, lý, số đều nức danh. Bên cạnh đó lại đàn ngọt, hát hay. Nhất là cái mỏ dẻo queo. Cho nên dù bà già lụ khụ, dù thiếu nữ đương xuân, thấy anh đều động lòng xuân.

– Oan uổng!

– Oan uổng cái gì! Nghe Thúy Hồng nói, khi gặp anh tại bến Ô giang cả Tô lịch thất tiên, lẫn công chúa Như Lan đều động lòng xuân. Đến nỗi một nàng Hoa phải giả đau bụng kinh để được anh sờ mó. Hôm nay, chính mắt em thấy bà vợ của Lý Đám, với cô em đẹp như hoa nở cùng nhìn anh như mơ, như tỉnh. Bởi vậy em mới nói: *ai là vợ anh thì cả đời chạy theo anh, chứ anh có yêu ai đâu?* Tô lịch thất tiên bị đem cống cho Mông cổ, anh rừng rưng không một chút tiếc thương. Công chúa Như Lan lấy chồng anh chỉ tiếc một chút chút thôi, đó mới đáng tội.

– Tất cả những người đẹp em nói, anh không hề theo đuổi họ. Cũng không hề có lời dâng hoa, bắt bướm.

Thúy Nga hừ một tiếng:

– Vì vậy Thanh Nga mới nói: *ai yêu anh thì yêu, ai chạy theo anh thì chạy, chứ trong tâm anh chẳng có ai cả.*

Hồi thứ bảy mươi ba

Quần thoa đương kiếm kích

*(Dùng quần thoa đấu với kiếm kích)**

* Lấy ý trong đôi câu đối ở đền thờ Công chúa Gia hưng Trần Quốc, tại

làng Hoàng xá, xã Kiều ky, huyện Gia lâm, Hà nội.
Ngài là Đô đốc tư lệnh Hải quân triều vua Trưng.

Nguyên văn:

**Tô khấu tước bình, trực bả quần thoa đương kiếm kích,
Trưng vương dục tải, hảo tương cân quốc hộ sơn hà.**
(Bình giặc Tô Định, dùng quần thoa đấu với kiếm kích.
Giúp vua Trưng, dùng khăn yếm giữ non sông).

Địa Lô nghĩ thầm:

– Hai cô này không ai hiểu mình hết. Bọn Thiên trường Ngũ ửng từ khi mới lớn phải lăn mình vào giữ nước. Có đứa nào dư thì giờ đâu mà nghĩ đến yêu! Nghĩ đến cưới vợ.

Vũ Uy vương hiểu rõ lòng thuộc hạ mình. Vương xua tay:

– Hai cô em này lý luận tuy đúng. Nhưng các em ơi, trên đời này có nhiều loại tình yêu. Người ta nói nhiều về tình yêu nam nữ, tình yêu vợ chồng. Ít ai nói đến tình yêu nhân luân như ông-bà với cháu, cha mẹ với con cái, anh em với nhau. Cũng có cái tình rất cao rất đẹp là tình yêu quê hương. Nhưng tất cả đều thua tình yêu nước. Địa Lô hay Thiên trường ngũ ửng đều dành tất cả cho tình yêu này, mà không chú ý đến tình yêu nam nữ. Tôi nói không chú ý đến chứ không phải không biết yêu. Chả vậy mà Dã Tượng từng yêu Thanh Nga, giờ này chắc đang ngồi tưởng nhớ đến Thanh Nga tại quê nhà. Mà chàng đâu biết nàng đang say sưa hạnh phúc bên chồng? Địa Lô cũng yêu Như Lan đấy chứ. Tim Lô đâu có phải là tim gỗ? Hồi ở Văn sơn, hai người thường bí mật hẹn hò nhau, khi thì bên suối Vạn tuyền, khi thì đình đồi Bạch vân.

Thúy Nga được dịp trêu Địa Lô:

– Chà! Hẹn hò yêu thương đến thế mà bọn em không biết gì? Gớm thật, mà cũng may thật. Hẹn hò mượn mà đến thế nhưng Như Lan không mang thai thì cũng lạ.

Bị kết tội, Địa Lô kinh hoàng:

– Mình với Như Lan hẹn hò trời không biết, quý thần không hay thế mà ông chú này lại biết hết. Bái phục.

Chàng biện luận:

– Đây cô em tiên nữ! Anh với Như Lan tuy có hẹn hò, tình tứ, nhưng anh vẫn giữ cho nàng tuyết sạch, giá trong, chứ đâu dám làm ô uế thân thể cao quý của nàng.

Nghe vương nói : *chả vậy mà Dã Tượng từng yêu Thanh Nga, giờ này chắc đang ngồi tưởng nhớ đến Thanh Nga tại quê nhà. Mà chàng đâu biết*

nàng đang say sưa hạnh phúc bên chồng? Thanh Nga rung động tâm can, xót xa trong lòng. Nàng nghĩ thầm: không biết bây giờ Dĩ Tượng ra sao? Anh có còn tưởng đến mình không? Đã kết hôn với Thúy Hồng chưa?

Thúy Nga hiểu lòng bạn mình. Nàng kéo Thanh Nga ra khỏi cái buồn:

– Này anh Địa Lô, em có lời đề nghị: cô em vợ Lý Đám quả là một đấng thiên tiên giáng thế. Dường như tên nàng là Vương Chân Phương thì phải. Anh bắt nàng làm vợ đi.

– Làm sao mà anh bắt được? Họa chẳng em giúp anh một tay.

– À như vậy là anh ưng nàng rồi phải không?

– !!!

– Là vương phi A Lan Đáp Nhi, Tả thừa tướng, hành Trung thư tỉnh; hôm nay vào thành em ban lệnh cho bà vợ Lý Đám: mấy hôm nữa em với bà sẽ hội kiến. Vậy bà nên đem cô em Vương Chân Phương theo. Em cũng ban lệnh cho Thái tử Cao ly đem anh vào. Giữa chỗ uy nghiêm, em sẽ nhân danh Đại hãn Mông Ca, ban chỉ gả cô nàng Vương Chân Phương cho anh, rồi bắt làm đám cưới ngay lập tức. Làm như vậy thì Như Lan sẽ buồn lắm. Buồn thì buồn chứ bây giờ nàng là Thái tử phi, nay mai lên ngôi Hoàng hậu rồi thì đâu còn hy vọng gì nữa mà muốn bắt anh moi mắt trông chờ?

Tuy là lời nói đùa, nhưng Địa Lô cũng kinh hoảng, tim chằng đau nhói một cái. Tử nghĩ thầm: *trong tâm mình chỉ có Như Lan mà thôi. Tuy cô này nói đùa, nào biết đâu cô ta làm thực thì nguy tai! Việc triều đình, việc xã tắc ngổn ngang mà mình lấy vợ, rồi vướng vít thế thì còn đâu thời giờ lo việc nước. Hơn nữa mình không thể quên được Như Lan, thì sao yêu Chân Phương được. Không! Mình không thể lấy vợ lúc này. Khi cái họa Mông cổ vẫn đe dọa con dân Đại Việt mình, thì mình quyết không lấy vợ. Nhất là hình bóng Như Lan chưa phai mờ!*

Muốn chấm dứt đùa cợt, Vũ Uy vương hỏi Địa Lô:

– lát nữa A Lan Đáp Nhi, Ngột A Đa tới đây mình phải nói gì? Làm gì?

Địa Lô không muốn cho hai cô em nghe, Tử dùng Lãng không truyền ngữ thảo luận với vương, vương phi một lúc. Rồi Tử dặn Thúy Nga, Thanh Nga:

– Người Mông cổ khác với mình. Người mình thì việc quan tuyệt đối không nói, không bàn với người trong nhà. Ngược lại người Mông cổ thường hay bàn chính sự với vợ.

Thanh Nga cười:

– Anh không nói em cũng biết. Làm vợ Ngột A Đa hơn năm qua em từng tham gia vào tất cả việc làm của chồng. Ví dù người Mông cổ giống

người mình, không bàn việc với vợ, chúng em sẽ dùng thuật bắt nai, để họ phải khai hết với chúng em. Chúng em không phải như những tỳ thiếp của họ, chỉ là món đồ chơi. Chúng em đang làm phận sự của Tây Thi mà. Anh ơi! Cái vụ Lý Đâm chúng em phải hành động ra sao?

Địa Lô nói thực chậm:

– Hai cô là chìa khóa của vụ này. Hai cô phải làm như thế... như thế. Khi nói với chồng cố dùng lời cho thực ngọt ngào, nhẹ nhàng.

Tử trao cho mỗi nàng một tập sách mỏng:

– Đây là tâm huyết của anh trong suốt thời gian ở Yên kinh. Hai em về đọc kỹ, rồi theo đó mà thi thố tài năng.

Hai nàng cung kính tiếp sách.

Vũ Uy vương vẫy hai nàng sang một phòng nhỏ, đóng kín cửa lại, rồi nghiêm mặt noi:

– Tình cảm của anh chị với các em không khác anh em ruột thịt. Nhưng những điều anh sắp nói với hai em là chỉ dụ của triều đình truyền cho hai công chúa, chứ không còn là lời nói của anh với em nữa.

Thúy Nga, Thanh Nga rùng mình:

– Em biết đây là chỉ dụ tuyệt mật, nên dù vương phi, dù Địa Lô anh cũng không cho biết. Bọn em sẽ hết sức mình thi hành, dù hy sinh thân mình cũng không từ.

Vương nói thực chậm:

– Nhắc để các em nhớ, triều đình gả các em cho A Lan Đạp Nhi, Ngột A Đa, không phải để các em tìm hạnh phúc, mà mong các em đem lại hạnh phúc cho chồng. Một liếc mắt, một nụ cười, một cử chỉ âu yếm, các em có thể xóa bỏ cơn tức giận, cơn thịnh nộ của chồng. Hãy cố gắng đừng bao giờ làm cho chồng buồn, làm cho chồng mệt mỏi tâm thần.

– Dạ! Các em xin ghi nhớ.

– Triều đình phong tước cho các em, lại phong phẩm hàm cho song thân các em. Từ khi về Mông cổ, các em làm nhiệm vụ của con cháu vua Trưng. Bây giờ các em là cái bóng của vua Trưng. Các em có ba điều phải thực hiện ngay.

Hai nàng im lặng lắng nghe.

– Điều thứ nhất, hiện hai ông chồng đang hết sức sủng ái các em. Các em phải ôn lại bài học bắt nai, để tăng thêm lòng tin của chồng. Hai em ngọt ngào, tìm cách khéo léo xen vào việc của chồng, nghĩa là nắm lấy một số quyết định của chồng. Đối với Xã Tắc, các em đã là cái bóng của vua Trưng rồi.

Thúy Nga đưa mắt cho Thanh Nga:

– Đối với em thì dễ thôi, vì phu quân sủng ái em cùng cực. Em đã xen vào hầu hết quyết định của chồng.

Vương hỏi Thanh Nga:

– Thúy Nga đã làm bóng của vua Trưng tái giáng thế. Còn em?

Thanh Nga rùng mình, lắc đầu, một tia lửa lóe lên trong tâm nàng:

– Mình đáng chết thực. Khi mình với Ngột A Đa mới gặp nhau, chị Ý Ninh đã từng cảnh cáo: phải cẩn thận, không được đùa với ái tình. Quả mình đùa, rồi yêu một lúc hai người hai tình cảm khác nhau. Với Dĩ Tượng thì yêu sâu sa, với Ngột A Đa thì yêu sôi nổi. Rồi từ khi lấy chồng mình u mê trong tình yêu, mà quên một phần nhiệm vụ. Ôi mình thua Thúy Nga xa. Không thể được. Nếu mình không là bóng của vua Trưng, thì ít ra cũng là bóng của Thánh Thiên, Lê Chân hay ít ra cũng là bóng của bà Triệu.

Nghĩ vậy nàng lăm lét nhìn vương:

– Em sẽ làm như chị Thúy Nga.

Vương gật đầu:

– Điều thứ nhì, hiện A Lan Đáp Nhi đã soạn xong các lệnh chỉ bổ nhiệm, điều động văn võ quan tại Sơn Đông. Hai em tìm cách đọc các lệnh chỉ này, rồi tóm lược trao cho năm đệ tử Mê linh ẩn thân làm đầu bếp. Mỗi ngày họ đều phải ra chợ mua thực vật. Chúng ta sẽ đón họ, lấy tin, tùy nghi ra lệnh cho các em.

Thanh Nga vui mừng nghĩ thầm: làm việc này không khó. Mình là bóng vua Trưng rồi đây. Nàng đáp:

– Vương gia yên tâm. Em làm được, vì các lệnh chỉ, Ngột A Đa cất trong một cái hộp, trao cho em giữ. Ngay lập tức tối nay em sẽ đọc lại, tóm lược, mai em sẽ gửi ra.

– Điều thứ ba: chúng ta sẽ sửa đổi lệnh chỉ hoặc cách chức, hoặc bắt, hoặc đổi đi nơi khác, toàn bộ đám Bình chương chính sự vùng Sơn Đông. Hoặc ta bắt chúng phải thống thuộc Lý Đằm. Sau đó các em tìm cách tiếp xúc với họ hoặc vợ họ rồi cho họ biết, chồng các em nhờ em trao mật lệnh đến họ. Họ phải tuyệt đối thi hành.

Thanh Nga kinh ngạc:

– Nhưng chồng chúng em có nhờ chúng em đâu?

Thúy Nga kéo tai Thanh Nga:

– Em nghe không rõ rồi, để chị nhắc lại: tở dụ lệnh chỉ điều Đô đốc Tế Nam đi trấn hồ Nam dương, mình báo cho vương gia. Vương gia sửa lại cho y đi Lạc dương. Chắc chắn y sẽ ngạc nhiên, tìm cách hỏi lại văn phòng Trung thư lệnh. Nếu chúng mình nói trước với y như vậy thì y sẽ im lặng, tuyệt đối thi hành mà không hỏi han, kế hoạch của mình mới không bại lộ.

Đến đó vương cùng hai nàng mở cửa ra ngoài.

Có tiếng vó ngựa khua lộp lộp bộp. Biết A Lan Đáp Nhi, Ngột A Đa tới. Mọi người chuẩn bị đón khách. Địa Lô ẩn mình vào với đám đầu bếp, tỳ nữ.

Sau hai tuần rượu, Thúy Nga nói với A Lan Đáp Nhi, Ngột A Đa:

– Bây giờ em mời hai anh xơi một món đặc sản của Đại Việt. Món này chính tay tiên của Thanh Nga làm đấy.

Nàng vỗ tay, tỳ nữ bưng ra hai bát lớn, khói bốc lên nghi ngút. A Đa hít hơi:

– Món gì mà thơm quá vậy. Hồi xưa mẹ tôi đã làm cho tôi ăn, mà tôi không nhớ tên.

Thanh Nga cười:

– Đó là món thịt chó giả!

– Cái gì? Thịt chó à? Em khéo đùa thì thôi! Anh không tin, vì ông bà Vũ Uy vương là Phật tử thuần thành đời nào ông bà ấy dám ăn thịt chó?

Thanh Nga liếc mắt đưa tình:

– Anh nghe không rõ rồi! Em nói thịt chó giả chứ có nói thịt chó thật đâu? Tên thực của món ăn này là giả cầy hay giả mộc tòn.

– Mộc tòn! Sao nghe lạ tai quá.

– Mộc là cây. Tòn là còn. Cây còn là con cầy. Khi ăn thịt chó, người ta mượn danh con cầy để gọi cho có vẻ trong sạch.

Thúy Nga múc giả cầy cho mọi người. A Lan Đáp Nhi hỏi vợ:

– Món này thơm ngon thực. Em có biết làm không?

– Biết! Nhưng không chắc ngon bằng Thanh Nga .

Vương phi Ý Ninh bảo Thanh Nga:

– Em giảng cách làm giả cầy như thế nào cho Thừa tướng nghe đi, kẻo mai này chúng ta về Hoa lâm rồi mỗi người một nơi, Thúy Nga còn làm cho phu quân xơi chứ!

Thanh Nga nhìn A Lan Đáp Nhi:

– Nếu như sau này chị Thúy Nga làm, không vừa miệng đại ca, thì đại ca hú một tiếng em sẽ làm, mang đến dinh đại ca nghe. Thế này, vật liệu làm giả cầy gồm đùi lợn mà là đùi dưới, chứ không phải đùi lớn; gia vị có mẻ, riềng, mắm tôm, lá tía tô, xương xông.

Ngột A Đa than:

– Em ơi! Mông cổ là vùng giá lạnh thì kiếm đâu ra mẻ, riềng, lá tía tô?

– Anh khéo than thì thôi! BỐ (Trung Thành vương) nói Mông cổ chỉ lạnh có sáu tháng thôi. Còn sáu tháng nóng. Sáu tháng nóng ta trồng riềng, tía tô. Mẻ ta nuôi trong nhà thì mùa Đông cũng có mẻ!

A Lan Đáp Nhi khen:

– Nhi muội chưa về nhà chồng mà đã theo dõi biết rõ khí hậu Thảo nguyên rồi.

Thanh Nga nghĩ thầm: *Đại ca ơi! Chồng em là người Việt, quê ở Thiên trường chứ đâu phải Mông cổ?* Tuy nghĩ vậy, nàng vẫn mỉm cười tiếp:

– Trước hết phải dùng ba đến bốn thanh tre tươi, đầu vót nhọn, xuyên qua đùi lợn, đem nướng bằng than củi. Không được nướng bằng củi, bằng rơm, vì khói bốc lên có mùi khét.

Thúy Nga hỏi:

– Tại sao phải là tre tươi?

– Vì khi gặp lửa tre tươi tiết ra nước chát, nước chát ngấm vào thịt. Nước chát có khả năng chống lại mỡ, khi ăn không bị ợ hơi. Em xin tiếp. Nướng tới khi da đùi cháy xém thì ngừng lại, dùng dao cạo sạch lớp da mỏng bên ngoài bị cháy; thái thành từng miếng bằng quả chanh. Nhớ thái sao cho miếng nào cũng có da, mỡ, nạc khi ăn mới ngon. Nhược bằng thái da, nạc riêng ăn không ngon. Cứ hai cân (# 1kg ngày nay) *thịt thì một muỗm mẻ, một củ riềng bằng quả* chanh, một muỗm mắm tôm. Riềng đã nhuyển, đồ mẻ lấy nước, trộn với mắm tôm. Tất cả gia vị trộn với thịt. Bóp cho thịt thấm gia vị, rồi đập kín để trong nửa ngày.

– Khó quá!

Ngột A Đa than: Bây giờ thì nấu phải không?

– Không phải nấu mà cho vào nồi xào, xào tới khi nào thịt teo thì đổ thêm nước, nước cao hơn thịt một đốt ngón tay. Tiếp tục đun cho đến khi nước cạn bằng thịt thì trộn tía tô, xương xông và... ăn.

A Lan Đáp Nhi nhìn chuỗi hạt trai đeo trên cổ vợ, vương mím cười:

– Thế nào? Nghe nói sáng nay em theo Vũ Uy vương dạo khắp Yên kinh. Em đã mua được những gì?

Từ khi nhập tịch, Thúy Nga cố tìm dịp thực hiện những gì Vũ Uy vương ban chỉ phải nói, phải làm mà không thể nào xen vào được. Bây giờ nghe chồng hỏi, có dịp, nàng nắm lấy tay chồng, liếc mắt đưa tình:

– Em chỉ mới được du ngoạn cửa Nam, cửa Đông. Còn cửa Bắc, cửa Tây thì em muốn lắm, nhưng... nhưng... sợ bị chân tay của Hốt Tất Liệt làm thịt, nấu giả cầy nên không dám đi!

Nàng nghĩ thầm:

– Mình có dịp làm công chúa Gia hưng rồi đây. Công chúa Gia Hưng lĩnh ấn Đô đốc thủy quân thời vua Trưng, vượt sóng biển Đông phá tan hạm đội nhà Hán, thì mình dùng ánh mắt đánh Mông cổ cũng thế.

Vốn được đào tạo bài bản uốn giọng, nhả chữ rất kỹ khi còn học ở phường Đông hoa, rồi lại được huấn luyện thuật *bắt nai* trước khi đi lấy chồng; Thúy Nga ngược mắt nhìn chồng đầy tình tứ, chớp mắt như muốn khóc, pha lẫn sợ sệt, ép má vào vai chồng. Lòng A Lan Đáp Nhi nhũn ra trong cái say say tình yêu. Viên đại tướng khét tiếng Mông cổ buông đũa năm lấy hai vai vợ:

– Khắp vùng Yên kinh này dù văn quan, dù võ tướng, dù Hán, dù Mông, khi thấy em đeo hổ phù của anh, đều phải rập đầu hành lễ. Em sợ ai?

Thúy Nga rùng mình lắc lắc đầu không nói. A Lan Đáp Nhi càng thắc mắc, càng tội nghiệp vợ. Vương phi Ý Ninh thấy vậy can thiệp:

– Vương gia ơi! Câu truyện như thế này. Trong khi chúng tôi du ngoạn, được nghe dân chúng bàn tán rất nhiều về vụ đại vương Hốt Tất Liệt bị giải trừ binh quyền. Họ nói rằng chân tay của đại vương trải khắp nơi. Tại Yên kinh có cả một triều đình do A Lý Hải Nha lĩnh Thừa tướng Trung thư tỉnh. Dưới có Tuyên phủ ty gồm 16 bộ, chứ không phải Lục bộ. Ngay tại Yên kinh, trong cung đầy đủ Thái giám, Cung nga, Thị vệ, Cấm quân, Cấm vệ. Lý Hằng lĩnh *Yên kinh hành Trung thư tỉnh*. Khi Đại vương Hốt Tất Liệt về Hoa lâm, thì hệ thống quan lại của vương vẫn còn đó. Vụ này giống như vương xuất sư đi xa vậy. Đất Trung nguyên này là một nước của vương. Các quan của vương nắm quyền cai trị, nắm quyền quân sự. Nếu như đại vương hô một tiếng thì khắp Trung nguyên sẽ kéo cờ tôn người làm Đại hãn. Người là Đại

hãn rồi, khi tiến ra đại vương sẽ xua quân về chiếm Thảo nguyên, diệt Mông Ca; nhược bằng lui về vẫn có thể làm chúa Trung nguyên. Còn vương gia với Ngột A Đa, Lưu Thái Bình thì chúng muốn vắn cổ lúc nào mà chả được! Có rất nhiều người thấy Thúy Nga, Thanh Nga đeo hổ phù đều tỏ vẻ khinh khi, đôi khi nói lời đe dọa, chửi bóng, chửi gió. Nếu như không thấy vợ chồng tôi đeo kiếm đi cạnh, họ đã hại hai cô bé này rồi.

A Lan Đáp Nhi rùng mình nói với Ngột A Đa:

– Nhị đệ! Vương phi nói không sai. Tuy đại vương Hốt Tất Liệt đã về Hoa lâm, nhưng từ lâu rồi, ông ta thiết lập tại Yên kinh một triều đình Trung nguyên: này nhé, Tuyên phủ ty với 16 bộ. Khu mật viện. Mỗi bộ có một Thượng thư, hai hay ba Tham tri, rồi hàng chục Lang trung, Viên ngoại lang. Cái nguy hiểm là ông ta tổ chức một Vạn phu cấm quân, một Thiên phu Thị vệ trong thành. Trong Cấm thành còn hai đội Cấm vệ.

Thúy Nga tiếp:

– Kinh sợ hơn nữa, là vương tuyển mấy trăm cung nga, thái giám. Bây giờ em với Thanh Nga vào trong thành, tuy bề ngoài bọn Thị vệ, cung nga, thái giám hầu hạ bọn em như hoàng hậu, thứ phi. Nhưng lỡ ra chúng ám toán thì sao?

Thấy vương phi, Thúy Nga đã đốt lên đám cháy, Thanh Nga nghĩ: *mình phải xứng đáng là cái bóng của vua Trưng, mình cũng nên đổ thêm dầu vào vụ này cho thành ngọn lửa lớn.* Nàng nói với Ngột A Đa:

– Anh ơi! Vào thành nguy hiểm quá, thôi anh để em ở đây với vương gia, vương phi đi. À, không ổn rồi, nếu như mai này Vũ Uy vương về nước rồi, hai chúng em ở đây hay về Mông cổ, không người bảo vệ thì cầm chắc cái chết trong tay. Hay là thế này, anh cho chúng em về lại Đại Việt đi.

Ngột A Đa cau mày:

– Anh biết rõ vụ này, nên hôm về đây anh đã cách chức viên Tổng quản Thị vệ rồi cử Kim Đại Hòa thay thế. Anh cũng thay bổ nhiệm A Mít Lỗ Tề làm Tổng thái giám. Nhất là bổ nhiệm Đi Minh Trinh chỉ huy Cấm quân. Như vậy còn sợ gì nữa?

Wương phi Ý Ninh hỏi:

– Tôi nghe Đại vương Hốt Tất Liệt có Ngũ hổ tướng, võ công cao thâm không biết đâu mà lường. Một người giữ chức Thừa tướng là A Lý Hải Nha thì Thừa tướng đã nói cho chúng tôi biết rồi. Còn bốn người kia thì một người giữ chức Tổng trấn Yên kinh, một người Quản Khu mật viện, một người Thống lĩnh Cấm quân, một người giữ chức Tổng quản Thị vệ. Bốn người đó là ai vậy?

Ngột A Đa mở to mắt :

– Quả thực kiến thức vương phi rộng quá. Tổng trấn Yên kinh là Lý Hằng, nhưng Hốt Tất Liệt gọi là *Yên kinh hành trung thư tỉnh*. Quản Khu mật viện là Giáo Kỳ. Tổng quản Thị vệ là Ô Mã Nhi Bạt Đô. Tổng lĩnh Cẩm quân là Toa Đô. Tuổi chúng còn rất trẻ. Chúng là những tên được trời cho thể chất cường tráng vô song. Chúng là năm thiên tài võ học của Tây phương. Từ khi theo Hốt Tất Liệt vào Trung nguyên, chúng dùng hết tâm trí nghiên cứu võ công các gia, các phái. Trong cuộc thi võ ở Quan trung, bất cứ cao thủ nào của Trung nguyên cũng không thể chịu được quá ba chiêu của chúng.

Vũ Uy vương rất quan tâm đến tin này :

– A Lý Hải Nha chúng tôi đã biết. Xin Tham tri nói rõ hơn về bốn tên còn lại.

– Toa Đô không phải là người Mông cổ. Cha y gốc người Tây vực, được tuyển làm Thị vệ cho Thành Cát Tư Hãn. Toa Đô có tên Mông cổ là Sogatu*

Ghi chú,

Vì sau này cả năm tên đều tham dự vào hai cuộc xâm lăng Đại Việt, nên tôi phải ghi chú kỹ về chúng, để các bạn trẻ ở Âu, Uìc, Mỹ nhất là các bạn trẻ du học Trung quốc khỏi bị lầm lộn.

Lý Hằng, là người Tống theo Mông cổ.

Giáo Kỳ (Ziakyst) là một thân vương, cháu bốn đời đệ nhất công thần thời Thành Cát Tư Hãn, là Bác Nhĩ Truật.

Toa Đô, tiếng Mông cổ phát âm là Xô Ghê Tu. Nguyên sử phiên âm là Toa Đô. Tiếng Pháp phiên âm là Soghaitou. Điều Toại soạn bia trên mộ A Lý Hải Nha năm 1300 phiên âm là Toa đột. Đời Thanh phiên âm là Sách đa.

Ô Mã Nhi Bạt Đô: tên Mông cổ là ‘Omar ba’atur. Nhiều sách lầm cho là hai người khác nhau, rồi cắt tên này ra làm hai là Ô Mã Nhi với Bạt Đô. Theo thể chế Mông cổ, khi tuyển võ, người nào đoạt chức vô địch, hoặc một tướng võ công cao nhất thì được gọi là Bạt Đô. ‘Omar là một tên Hồi giáo.

– Năm tên đó hiện ở đâu ? Thừa tướng nên chiêu dụ chúng hơn là xua đuổi.

A Lan Đáp Nhi lắc đầu :

– Vô ích. Khi mới về đây, tôi triệu hồi năm tên này dùng lời lẽ ngọt ngào phủ dụ chúng, thuyết phục chúng rời bỏ Hốt Tất Liệt. Nhưng A Lý Hải Nha cãi rằng y là Tế tướng hành Trung thư tỉnh của Hốt Tất Liệt, nay vương vắng mặt, y không rời chức vụ. Giáo Kỳ chịu đầu hàng. Còn lại Lý Hằng, Toa Đô, Ô Mã Nhi xin về Hoa lâm theo hầu Hốt Tất Liệt. Hai tên Toa Đô, Ô Mã Nhi là con của hai Thị vệ thời Thành Cát Tư Hãn. Hai người này phạm

tội bị Đại hãn Mông Ca kết án giết cả nhà. Hốt Tất Liệt hết sức xin Mông Ca ân xá cho, rồi dùng làm Thị vệ hầu cận. Hốt Tất Liệt nuôi dạy chúng như con. Vì vậy tôi tiếc tài trao cho chúng coi đội Cấm vệ, mỗi đội chỉ có 40 người, canh phòng Hoàng cung.

A Lan Đáp Nhi hỏi Vũ Uy vương :

– Dù nói cách nào, Đại Việt cũng là một nước trung thành với Đại hãn, chống lại Hốt Tất Liệt. Vì vậy từ khi gặp vương gia, chúng tôi coi vương gia là người của Đại hãn. Vương gia là bậc tài trí, vương gia thấy vụ này thế nào ?

Chỉ chờ có thế, Vũ Uy vương nói thực chậm:

– Đại vương Hốt Tất Liệt muốn biến Trung nguyên cũng như các nước phương Đông thành một nước, tách khỏi chính quốc, vì vậy đại vương phế bỏ luật lệ của Thành Cát Tư Hãn mà dùng Hán pháp cai trị dân. Nếu như đại vương thành công thì chỉ năm chục năm sau dù quan, dù quân, dù dân Mông cổ sẽ thành người Hán hết. Người Hán khỏi cần nổi lên chống đối nữa. Chính vì thế nên người Hán theo gió mà đầu đại vương. Họ coi đại vương như Lưu Bang lập ra nhà Hán, như Lý Uyên lập ra nhà Đường, như Triệu Khuông Dẫn lập ra nhà Tống .

Ghi chú,

Lời tiên đoán của Vũ Uy vương, một trong những bậc tài trí nhất thời Đông A quả không sai. Sau này Hốt Tất Liệt lên ngôi Hoàng đế, đổi quốc hiệu là Nguyên, cai trị Trung quốc như một vua Hán, Đường. Hoàng tộc, quan lại, tướng sĩ Mông cổ bị đồng hóa thành người Hán. Dân Hán không coi triều Nguyên là rợ phương Bắc, là ngoại quốc nữa, mà là triều đình Trung nguyên. Từ hồi ấy tới giờ dân chúng, các sử gia coi Mông cổ là người Hoa.

Vương phi Ý Ninh tiếp:

– Từ khi Thành Cát Tư Hãn chiếm Yên kinh, tổ chức cai trị theo luật Mông cổ, cố đô Liêu, Kim được coi là vùng an ninh nhất nước. Nhưng nay thì không. Bốn phía Yên kinh thì chỉ duy phía Bắc giáp Mông cổ là có an ninh hoàn toàn. Phía Tây ảnh hưởng của Mông cổ còn mạnh thì không đáng lo. Nhưng một giải phía Đông Nam giáp Sơn Đông, vùng bờ xôi giếng mật thì các Bình chương chính sự Hành tỉnh, Đô đốc, dĩ chí các tướng Thiên phu, Vạn phu đều là chân tay của đại vương Hốt Tất Liệt. Đây là mối đe dọa Yên kinh. Cũng may vùng này còn một người trung thành với Đại hãn, đó là Lý Đàm.

A Lan Đáp Nhi cau mày:

– Nhưng Đằm lại biên thù một cõi, y chỉ thần phục Đại hãn mà thôi. Y tổ chức quân đội riêng, bổ nhiệm quan cai trị riêng như một nước.

Thúy Nga đánh sễ vào tay chồng, mỉm cười :

– Hôm trước ngồi nghe anh thảo luận với các quan trực thuộc, em còn nhớ Hốt Tất Liệt mạo danh Đại hãn bắt Lý Đằm chịu sáu điều như đã bắt Cao ly, Đại Việt:

1. *Một là đích thân quốc vương phải vào châu,*
2. *Hai là đem trưởng nam làm con tin,*
3. *Ba là kê biên dân số,*
4. *Bốn là phải chịu quân dịch,*
5. *Năm là phải nộp thuế, lương thảo.*
6. *Sáu là nhận Đạt lỗ hoa xích (Đa gu ra tri)*

Như vậy vùng y cai trị có khác gì một tỉnh của mình ?

Thấy chồng lắng nghe mình nói, nàng nhủ thầm : phải xen vào việc này càng nhiều càng tốt :

– Hiện các nước nhỏ như Cao ly, Tây hạ, Đại lý, Tây tạng, dĩ chí các đại tướng cầm quân, các Bình chương chính sự Hành tỉnh, Đô đốc đều bị Hốt Tất Liệt lạm quyền, mạo lệnh chỉ Đại hãn bắt đem trưởng nam đến Yên kinh làm con tin. Một mai khi Hốt Tất Liệt khởi binh, đương nhiên những người bị khống chế giống như như Lý Đằm, họ phải theo y làm phản. Đâu thì không biết chứ cái đất Yên kinh này lọt vào tay Hốt Tất Liệt quá dễ dàng.

Thấy chồng đã tin lời mình, Thúy Nga tiếp :

– Em nghĩ anh nên trao hết quyền hành vùng Sơn Đông cho Lý Đằm còn hơn để thuộc Hốt Tất Liệt. Bây giờ anh thử so sánh giữa việc trao quyền toàn vùng Sơn Đông cho Lý Đằm với việc để cho bọn chân tay Hốt Tất Liệt, thống lĩnh thì việc nào lợi hơn ?

Thanh Nga dáng một đòn chí tử :

– Giặc ngoài dễ trị, giặc trong khó phòng. Nếu như trao toàn Sơn Đông cho Lý Đằm mà y phản bội, ta trị dễ hơn là để cho vùng này theo thân vương Hốt Tất Liệt.

A Lan Đáp Nhi nói với Vũ Uy vương :

– Tôi sẽ làm theo lời vương gia, vương phi và Thúy Nga. Trước hết tôi triệu tập triều đình của Hốt Tất Liệt, nhân danh Khâm sứ của Đại hãn tuyên bố rằng triều đình này là triều đình gian, ban lệnh giải tán. Trong buổi hội này tôi cũng cho gọi tất cả bọn Bình chương chính sự Hành tỉnh, Đô đốc, Tướng quân, Đạt lỗ hoa xích toàn vùng Sơn Đông về đây rồi kiểm chế chúng, hoặc đổi chúng đi vùng khác. Một mặt tôi ban mật lệnh cho Lý Đằm, tiến

quân tiếp quản bổ nhiệm người thay thế. Như vậy ta biến Sơn Đông thành một vùng trung thành với Đại hãn.

Tiệt tàn, A Lan Đáp Nhi nói với Vũ Uy vương :

– Bốn hôm nữa chúng tôi sẽ có một cuộc họp. Trong cuộc họp này, tôi sẽ tuyên bố giải tán cái triều đình của Hốt Tất Liệt. Tôi cũng sai triệu tập tất cả sứ đoàn hiện đang làm con tin ở Yên kinh, công bố 142 tội của Hốt Tất Liệt ; để họ biết rằng đúng ra họ phải đi Hoa lâm chứ không phải ở đây. Việc họ bị làm con tin tại Yên kinh là do Hốt Tất Liệt lạm quyền. Vì vậy họ sẽ được đưa đi Hoa lâm. Trong dịp này tôi sẽ triệu hồi văn võ quan vùng Sơn Đông về một thể. Tôi sẽ thực hiện những gì chúng ta bàn. Tôi kính thỉnh vương gia, vương phi vào thành tham dự.

Vũ Uy vương nghĩ thầm :

– Mình cũng là một con tin do Hốt Tất Liệt lạm quyền. Đúng ra A Lan Đáp Nhi gửi lệnh triệu hồi như các sứ đoàn khác. Y lịch sự nói rằng mời mình, hãn vì mình cứu Câu khảo cục bao phen, hơn nữa y nể mặt Thúy Nga với Thanh Nga đây.

Nghĩ vậy vương cung tay :

– Đa tạ Thừa tướng! Chúng tôi sẽ hiện diện như những sứ đoàn khác.

Ngột A Đa tiếp :

– Tôi cần Thúy Nga, Thanh Nga nhập thành trong nhiệm vụ vương phi, đại phu nhân đãi tiệc, tiếp họ.

Y nói với Thúy Nga, Thanh Nga :

– Hai em chuẩn bị hành lý, lên xe vào thành ngay.

Thanh Nga nói với vương phi Ý Ninh :

– Trước đây mỗi lần Hốt Tất Liệt chiêu đãi các sứ thần, thường mời ăn món Trung nguyên, Mông cổ, Tây vực. Bây giờ khắp Yên kinh này ai cũng biết vương phi A Lan Đáp Nhi với em là người Việt. Người Việt mà đãi các món ăn Mông cổ, Tây vực thì xấu hổ chết. Em định mời họ ăn các món ăn Việt. Vậy xin chị cho em mượn năm đầu bếp, em cần họ tiếp tay làm các món Việt đãi khách.

– Được ! Em định làm những món gì ?

– Bún chả Thăng long, chả cá, nem (chả giò), giò lợn nhồi mọc nấu măng, giả cầy...

Phi đứng lên vào trong, gọi năm trong mười đệ tử phái Mê linh, ẩn danh làm đầu bếp rồi ban chỉ :

– Từ khi sứ phụ sai các em rời chùa Thần quang theo sứ tỳ. Tuy bề ngoài ta là vương phi, các em là đầu bếp. Song chúng ta trước sau vẫn là sứ

tỷ, sư muội.

Mười đệ tử Mê linh ẩn danh làm đầu bếp biết sư tỷ không nhân danh vương phi ban lệnh cho mình, mà nhân danh sư tỷ sư muội ban mật lệnh. Họ cùng gặt đầu chờ đợi.

– Trong mười em, chị cần hai em trai Sơn Cương, Sơn Trí với ba em gái Hải Hòa, Hải Trang, Hải Hiền theo giúp công chúa Thanh Nga vào thành làm tiệc đãi khách. Vậy các em chuẩn bị lên đường.

Sơn Cương hỏi :

– Trong năm đứa em, đứa nào chương quản ?

– Hải Hiền, vì Hiền lớn tuổi nhất.

Hải Hiền hỏi :

– Chúng em có được quyền xử dụng võ công không ?

– Tuyệt đối không ! Trừ khi tính mạng lâm nguy thì được tự vệ.

Hải Hòa thắc mắc :

– Em nghe nói trong thành Yên kinh có một đội ngũ Ngự trù của Hốt Tất Liệt để lại, họ thuộc loại tài hoa bậc nhất Hoa hạ, tại sao công chúa Thanh Nga lại đem chúng em vào làm gì ?

– Em ơi ! Thanh Nga không biết việc này sao ? Song đầu bếp người Hán đâu có biết làm các món Việt?

Phi dặn năm người:

– Lát nữa đây các em sẽ lọt vào cơ quan tối cao của một nước cực lớn. Bất cứ việc gì trong cơ quan này diễn ra cũng ảnh hưởng tới Đại Việt mình. Trong thành có vợ của Tuyên phủ ty gồm Thập lục bộ thượng thư, Tham tri, Lang trung, Viên ngoại lang. Họ có thể là người Mông, người Hán, Kim, Liêu, Tây vực. Tổng lĩnh Cấm quân, Thị vệ, Thái giám là người của A Lan Đáp Nhi. Tuy nhiên bọn Thị vệ, cung nga, thái giám, ngự trù vẫn là người của Hốt Tất Liệt. Vì vậy các em phải đề phòng bọn này cực chi ly. Tóm lại, nhiệm vụ đầu bếp của các em là phụ. Nhiệm vụ chính của các em là: theo dõi hành động tất cả các đại quan, vợ con họ; thu lượm tin tức. Hằng ngày các em ra ngoài thành mua sắm thực vật, ta sẽ sai người tiếp nhận. Trường hợp khẩn cấp thì các em dùng chim ưng gửi ra cho sứ đoàn.

– Chúng em hiểu.

– Trong khi giao tiếp, các em phải nhớ rằng bây giờ Thúy Nga là vương phi của một tước vương nắm quyền Thừa tướng. Thanh Nga là phu nhân của tước Công, nắm quyền phó Thừa tướng. Hai người như một đại hoàng đế Hoa hạ. Trong lễ nghi các em cũng phải làm như những thuộc hạ của họ. Chứ không được ngó như ngao, tao như mày của cái hồi hai người là ca nhi theo

sứ đoàn ở Chiêu dương.

Sơn Cương lắc đầu:

– Hai chị này ăn vất cả ngày. Trong thời gian suốt hơn năm gần nhau, các chị ấy luôn vào bếp đòi bọn em làm bánh cho ăn. Bọn em bắt các chị ấy phải khoan tay ạ như con nít, rồi bắt hát, thì mới chiều theo. Giữa chúng em với chị ấy đùa với nhau quen rồi. Bây giờ một lời vương phi, một bước cung tay, khó quá.

– Khó thì khó! Các em phải cố gắng.

– Bọn em xin tuân chỉ.

A Lan Đáp Nhi, Ngột A Đa cỡi ngựa đi trước, bốn cỗ xe tứ mã trên chõ Thanh Nga, Thúy Nga, cùng 5 đầu bếp theo sau; rồi khu Lan hoa vào trong thành Yên kinh.

Vương phi Ý Ninh hỏi vương, với Địa Lô:

– Bốn ngày nữa thì A Lan Đáp Nhi sẽ tổ chức buổi họp, giải tán triều đình của Hốt Tất Liệt. Y cũng tiếp tất cả những con tin mà Hốt Tất Liệt mạo danh Mông Ca an trí ở Yên kinh. Ngoài con tin Cao ly, Tây tạng, Tây hạ, Đại lý, Kim, Liêu, còn có con tin của các Bình chương chính sự Hành tỉnh, Đô đốc, Vạn phu trưởng vùng Sơn Đông, Hà Bắc, Sơn Tây. Tục lệ Mông cổ không những không ngăn cấm hoàng hậu, phi tần, đại phu nhân giao tiếp với các thuộc cấp, cũng như vợ con họ. Mà trái lại phải xuất hiện đãi tiệc, tặng quà cho đám thê nhi này. Thúy Nga, Thanh Nga thừa khả năng giao tiếp. Ta cần phải giúp hai em gì nữa không?

Vương xoa tay vào nhau:

– Anh đã chuẩn bị xong.

–???

– Khi anh cùng hai cô em vào phòng kín. Anh đã ban mật lệnh cho hai nàng.

Vương phi Ý Ninh hỏi Địa Lô:

– Hồi này cháu trao cho Thúy Nga, Thanh Nga mỗi người một tập sách mỏng. Sách đó chép gì vậy?

– Cháu dịch lời của hơn trăm bài hát dân gian Đại Việt sang tiếng Hoa thuộc thể loại như Ả đào, Trống quân, Quan họ, Hát nghêu, Hát lý, Hát dò đưa, Hát Xẩm, Hát Châu văn để hai cô hát trong cuộc tiếp tân này.

Vương khen:

– Hiện khắp gầm trời này không ai đủ khả năng làm việc này, ngoài Lô. Trước hết phải giỏi tiếng Hán, tiếng Mông, tiếng Việt. Rồi phải đủ tài âm nhạc. Chú có lời khen Lô.

Được thượng cấp khen ngợi bằng ngôn từ chân thành, Địa Lô cảm thấy vừa sung sướng, vừa hãnh diện. Vũ Uy vương đưa mắt cho vương phi. Hiểu ý chồng, phi lấy trong bọc ra một con phụng bằng bạc, mắt phụng dát hai viên kim cương, trao cho vương. Vương nắm lấy tay Địa Lô đặt con phượng vào:

– Chú thưởng cho Lô. Khi có giai nhân nào mà Lô sủng ái, thì Lô tặng nàng.

Sáng hôm sau La An khải với vương:

– Có thư của Hải Hiền.

Wương mở ra gọi vương phi, Địa Lô cùng đọc: có hai tờ thư khác nhau .
Tờ thứ nhất:

“ Thạc hòa, Trang mẫn, Linh thanh công chúa Thanh Nga cho biết Tả thừa tướng A Lan Đáp Nhi ban lệnh chỉ:

– Điều bốn Bình chương chính sự hành tỉnh vùng Sơn Đông đi Trường an.

– Lại triệu hồi 9 đoàn Đạt lỗ hoa xích (Đa gu ra tri) vùng này đi Hồ Bắc.

– Ủy cho sứ quân Lý Đảm toàn quyền bổ nhiệm các Bình chương chính sự hành tỉnh vùng Sơn Đông”.

Wương khen:

– Con bé Hải Hiền quả xứng đáng là đệ tử phái Mê linh. Nó gọi Thanh Nga bằng chức tước triều đình ban cho, chứ không gọi bằng chức tước Mông cổ là phu nhân Tham tri chính sự.

Tờ thứ nhì:

“ Linh anh, Chí nhu, Hồng hạnh công chúa Thúy Nga cho biết: Tả thừa tướng A Lan Đáp Nhi ban lệnh chỉ mời các sứ đoàn con tin về Yên kinh dự yến gồm:

– Đại Việt 2 người,

– Cao ly 5 người,

– Kim 2 người,

– Liêu 2 người,

– Đại lý 4 người,

– Tây tạng 2 người,

– Tây liêu 2 người,

– Tây hạ 3 người.

Thư chỉ tên từng người trong sứ đoàn. Như sứ đoàn Đại Việt ghi rõ Vũ Uy vương, vương phi Trần Ý Ninh. Sứ đoàn Cao ly gồm thái tử, thái tử phi Lý

Như Lan; bồi sứ Nguyễn Địa Lô, bồi sứ Lý Cán Đại, phu nhân Lê Linh Anh. Sứ đoàn Đại lý gồm thái tử, thái tử phi, bồi sứ Tạ Quốc Ninh, phu nhân Lê Thị Phương Dung, Cao Mang. Sứ đoàn Tây hạ gồm thái tử, thái tử phi, công chúa Trần Hy Hà. Mỗi sứ đoàn được quyền mang theo từ 5 tới 20 người hầu cận.

– Khâm sứ A Lan Đáp Nhi sẽ đãi tiệc các sứ đoàn, cho nghe hát, tặng quà.

– Truyền thống của Mông cổ là mỗi khi tập họp, các Hãn đều đem theo loại rượu thổ sản của sứ mình, mời toàn thể cử tọa cùng nếm. Vì vậy lệnh truyền mỗi sứ đoàn tùy hoàn cảnh, đem theo loại rượu ngon nhất của nước mình, mời toàn thể cử tọa uống gọi là trao đổi hào khí.

– Thư mời sứ quân Lý Đâm, phu nhân, con trai trưởng đang làm con tin; quân sư Vương Văn Thống và tiểu thư Vương Chân Phương vào thành dự tiệc.”

Vũ Uy vương hỏi vương phi:

– Em nghĩ thế nào?

– Rõ ràng hai lệnh chỉ này do Thúy Nga góp ý với chồng.

– !?!?!?

– Địa Lô chỉ đi theo sứ đoàn Cao ly chứ không phải người của sứ đoàn. Thế mà lệnh chỉ nêu đích danh Lô. Như vậy chủ tâm của Thúy Nga gả Vương Chân Phương cho Lô đã hiện rõ. Hôm trước Thúy Nga đã nói trước rồi mà Lô không gán Thúy Nga nhiều, nên Lô cho rằng nàng đùa. Không phải vậy, Nga chín chắn, hành sự cẩn trọng, nói là làm. Bây giờ Nga thực hiện.

Trí nhớ của Địa Lô trở lại những ngày đầu theo quân đánh giặc, gặp Dã Tượng, Yết Kiêu, Cao Mang, Địa Hành, kết làm anh em. Cả năm đã quỳ gối khấn Quốc tổ rồi đưa ra lời thề:

“ Một là trung với Xã tắc,
Hai là xả thân cứu nước,
Ba là phẩm giá, đạo đức,
Bốn là tài trí, dũng, mưu,
Năm là hiếu kính phụ mẫu”.

Hùng khí bốc lên rùng rục trong người, Tử nghĩ thầm: nếu bây giờ cưới vợ thì còn tâm trí đâu mà thực hiện năm cương vực trên? Còn Như Lan, bao giờ mình quên được nàng? Tử dấy như đĩa phải vôi:

– Không lẽ Thúy Nga hại thần như vậy sao?

Vũ Uy vương phân giải:

– Vì cháu chưa muốn lấy vợ, để tâm trí lo việc nước thì cháu nghĩ vậy. Còn Thúy Nga, nàng nghĩ khác: nữ thập tam, nam thập lục. Theo luật âm dương của trời đất trai khôn, gái lớn thì phải thành gia thất. Nay tuổi cháu đã 22 rồi, mà vẫn chưa vợ, cháu bị thất tình với Như Lan. Bây giờ trước mắt, Nga thấy Vương Chân Phương sắc nước hương trời thì gả cho cháu. Đó là thiện ý chứ không phải ác ý.

– Thần biết là thiện ý! Làm sao bây giờ?

Vương phi cười khúc khích:

– Giữa trận tiền, hàng vạn Lô kỵ, cung dương tên bay, mà cháu vẫn xung vào chiến đấu, thế mà nay nghe thấy lấy vợ thì nhảy chơi chơi, sợ hết hồn hết vía là lý do gì vậy? Nếu thím là Thúy Nga, thím cũng làm như cô nàng.

Vũ Uy vương phi cười:

– Đối với sắc đẹp của Vương Chân Phương thì anh hùng thiên hạ đều ao ước. Còn cháu thì lại sợ. Dịp may trên đời không nhiều, nhưng cháu từ chối. Thôi mặc cháu. Cháu vốn nhiều mưu lăm mọ, cháu tự giải quyết lấy. Đừng để mất Chân Phương như mất Như Lan.

Vương phi hỏi Địa Lô:

– Lô có thấy hai sự bất thường trong tờ thư không?

– Thừa thần biết. Một là tại sao bà Trần Hy Hà đang là vương phi Ngô Lương Hợp Thai, bây giờ lại cùng đi với thái tử Tây hạ. Thái tử này là cháu gọi bà bằng cô ruột. Hai là tại sao Vũ sơn Công Tạ Quốc Ninh với Hoàng Hoa lại có mặt trong sứ đoàn Đại lý? Trong khi Công đang giúp kháng chiến Càn vương Đại lý phục quốc? Cao Mang đang giúp Hồi khởi binh đánh Mông cổ, mà sao cũng có mặt trong sứ đoàn Đại lý?

– Thắc mắc của Lô giống như thắc mắc của thím. Bây giờ mình đang có một vấn đề khó khăn. Trong sứ đoàn mình, hầu như tất cả đều là Phật tử thuần thành, nên không mang theo rượu. Mà trong buổi họp này A Lan Đáp Nhi muốn mình đem rượu Đại Việt ra đãi các sứ đoàn, làm sao bây giờ?

Địa Lô cười:

– Tất cả các sứ đoàn đều mời rượu. Thần thử tỷ dụ thôi, mỗi sứ đoàn mời một chung, trong buổi hội này có 18 sứ đoàn, thì ai mà chịu nổi 18 chung? Thần sợ tới chung thứ năm thì dù công lực cao như vương gia, vương phi cũng lặn đùng ra như Lý Bạch hết. Vậy thần đề nghị mình sẽ chế một loại thuốc nước giải rượu. Khi cử tọa uống tới chung thứ năm thì mình mời mỗi người một chung thuốc rã rượu.

Vũ Uy vương dơ ngón tay chỏ lên trời:

– Vậy Lô lo vụ này ngay đi!

Đến đó La An vào trình cho vương một ống thư:

– Có người mang đến ống thư này, nói rằng xin trao cho vương gia.

Wương mở ra, trao cho vương phi:

– Em coi này! Thư của Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc.

“ Báo cho vương gia biết. Phải lưu tâm đề phòng. Bọn Hán gian theo Hốt Tất Liệt vẫn không chịu thua. Chúng đang có mưu đồ lớn là giết chết hoặc khống chế ba nhân vật cầm đầu Câu khảo cục, và tất cả con tin của các nước chư hầu. Sau đó chiếm Yên kinh. Chiếm Yên kinh rồi một mặt chúng dùng binh phù ra lệnh cho các đạo binh, một mặt chúng mật báo cho Hốt Tất Liệt trốn khỏi Hoa lâm. Khi Hốt Tất Liệt tới Yên kinh, sẽ điều binh làm phản”.

Wương mừng chi xiết kể:

– Hai người này được mụ Trần Hy Hà dùng làm chân nay, nhưng mụ đâu biết rằng hai người luôn hướng về Đại Việt. Không biết mụ sẽ theo chồng hay theo Hốt Tất Liệt? Tin tức này thực đáng quý. Dù sao mình cũng phải đề phòng mụ.

Lại có thư của Hải Hiền:

“Bọn đầu bếp trong này đều là người của Hốt Tất Liệt để lại. Chúng nhận lệnh của bọn nào không rõ: trong buổi Khâm sứ đãi tiệc các sứ đoàn, sẽ có món canh Bát trân ngũ vị. Phải nấu món này với thuốc. Mục đích khống chế ba vị Khâm sứ cùng các con tin. Chúng sẽ khảo ba Khâm sứ để lấy binh phù của Đại hãn ra lệnh cho các binh đoàn. Chúng dùng con tin bắt các nước cùng cất quân phản Đại hãn. Vì bị Thị vệ kiểm soát, chúng không dám đưa thuốc vào một lúc, mà đem từng gói nhỏ một. Hiện chúng nhận được 10 gói.

Đính kèm một gói thuốc”.

Vũ Uy vương trao thư cho vương phi, Địa Lô đọc. Phi than:

– May thực! Nhờ hai nguồn tin này chúng ta biết trước âm mưu lớn, có thể làm rung động Trung nguyên. Vậy chúng ta phải hành động ra sao? Ta có hai đường lối hành động. Một là phá âm mưu của bọn chân tay Hốt Tất Liệt. Hai là không can thiệp vào.

Địa Lô bàn:

– Nếu ta phá âm mưu, thì Mông cổ vô sự. Có thể sau này Mông Ca sẽ thân cầm quân, hoặc sai một tướng khác đánh Tống. Quân, tướng Mông cổ ở Trung nguyên là của Hốt Tất Liệt, bị Mông Ca nghi ngờ, thì khó mà thắng. Trong khi Lý Đám, Cao ly khởi binh đánh vào nách, Đại lý bùng lên ở

phương Nam. Mông cổ sẽ bị suy tàn. Còn như ta không can thiệp vào thì Hốt Tất Liệt trở lại Trung nguyên, cất quân làm phản. Mông cổ sẽ có nội chiến ít ra hằng chục năm. Đại Việt ta nhân đó được một thời gian dài thái bình. Nhưng sứ đoàn Đại lý, Cao ly, Sơn Đông bị khống chế. Ba nơi này phải theo lệnh Hốt Tất Liệt trưng binh tạo phản.

Vương quyết định:

– Ta phải phá âm mưu này.

Vương phi trao gói thuốc cho Địa Lô:

– Cháu coi xem thuốc này tác dụng ra sao?

Địa Lô mở gói thuốc ra, chỉ vòn vện có 5 vị. Tử đưa lên mũi ngửi ngửi, nếm nếm rồi nở nụ cười sáng khoái:

– A ha! Cổ nhân có câu thơ :

Chủ ý trồng hoa, hoa chẳng nở,

Vô tình tiếp liễu, liễu xanh um.

Vương phi Ý Ninh hỏi :

– Thuốc này là thuốc gì mà Lô vui mừng như vậy ?

– Thuốc này tên Hủ cân, nhuyễn cốt tán.

Phi giật mình :

– Hồi còn học ở Thần quang tự, có lần đứng hầu sư phụ với sư thúc Vô Âm, Vô Sắc, tôi có nghe các người bàn về loại thuốc này. Nguồn gốc ra sao ?

– Khải phi, thời Tống Thần tông trị vì, bên Đại Việt là thời vua Lý Nhân tông, niên hiệu Anh vũ chiêu thắng (1076), một danh y Tống đã tìm ra phương thuốc đặc biệt ; khi sắc lên, có mùi vị giống nước luộc gà. Ai uống phải thì dù nội công thâm hậu đến đâu, chân tay cũng trở thành vô lực trong bốn giờ liền (8 giờ ngày nay) ; mặc cho đối thủ muốn giết, muốn mổ, muốn băm vằm, muốn làm nhục thế nào cũng phải chịu. Võ lâm Trung nguyên thống hận vô cùng. Khi Quách Quỳ, Triệu Tiết mang quân đánh Đại Việt, một đại y sĩ Tống bị ta bắt, y có mang theo phương thuốc này. Bồ tát Minh Không nhân đó chế ra thuốc giải. Nhưng năm tháng trôi qua, thang thuốc này bị tuyệt tích, chỉ còn thang thuốc giải. Khi từ Cao ly sang đây thần đã nghe ngóng, tìm lại nó mà bật vô âm tín. Không ngờ bây giờ lại thấy.

– Như vậy Hủ cân, nhuyễn cốt tán có giống như Ma tý hoàn, hay Lạc hồn tán của phái Sài sơn không ?

– Khải phi ! Hoàn toàn khác nhau. Ma tý hoàn khi bắn trúng người, thì trúng bộ phận nào, bộ phận đó tê trong một khắc. Thuốc dùng để giúp bệnh trấn áp cơn đau. Còn Lạc hồn tán thì khác, thuốc này hoặc dùng dưới dạng

phấn, khi tung lên, ai hít phải thì mê man từ nửa giờ tới một giờ. Còn Hủ cân, nhuyễn cốt tán khi ăn vào thì thần chí vẫn tỉnh táo, hoạt động bình thường, duy chân tay vô lực như người già bị bệnh.

Vũ Uy vương hỏi:

– Cháu có nhớ phương thuốc giải không?

– Có. Cháu sẽ cho chế dưới dạng tán. Khi bị trúng Hủ cân, *nhuyễn cốt tán*, cho vào miệng nuốt, thì trong nửa khắc, sẽ hoàn toàn khỏi.

Đến đó Thị vệ báo:

– Có sứ quân Sơn Đông đến xin trị bệnh.

Vũ Uy vương, vương phi với Địa lô ra cổng đón.

Vương Văn Thống đi trước với Lý Đảm, phía sau vợ Đảm, em vợ Đảm là Vương Chân Phương, và con trai là Lý Nhan Giản.

Địa Lô nhìn Chân Phương: hôm nay nàng mặc bộ xiêm y Dương châu. Áo trong bằng lụa màu hồng nhạt, áo ngoài, xiêm màu tím. Trên mái tóc dặt một đóa hoa Đỗ quyên bằng ngọc đỏ chói. Bất giác tim tử đập thành thạch:

– Nếu như mình không có Như Lan, không phải lo quốc sự mà có người vợ thế này thì thực là hạnh phúc nhất trần gian.

Lễ nghi tất.

Vợ Lý Đảm khai:

– Thừa Đại phu, chiều hôm qua sau khi sắc thuốc cho trượng phu uống, thì toàn cơ thể người nóng bừng bừng, chân khí chạy rùng rục khắp cơ thể. Bữa cơm chiều người ăn gấp đôi thường ngày. Sáng hôm nay đã có thể dạy võ cho Nhan Giản.

Địa Lô chẩn mạch Lý Đảm rồi nói:

– Mừng cho vương gia. Cánh tay đã cử động được, nhưng chưa khỏi. Vương phi cho vương gia uống thuốc trong ba ngày nữa. Tôi tiếp tục châm cứu.

Mặc cho Địa Lô trị bệnh. Vương phi Ý Ninh mời Vương Văn Thống, với vợ Lý Đảm ra sau nhà. Phân ngôi chủ khách xong, phi hỏi Vương Văn Thống:

– Tôi có thể xin Tả Thừa tướng A Lan Đáp Nhi cho công tử Lý Nhan Giản trở về Sơn Đông. Như vậy liệu Lý vương gia có dám khởi binh không?

Vương Văn Thống kinh ngạc:

– Vương phi có thể làm được như vậy sao?

– Được chứ. Phi nói nhỏ: Tả Thừa tướng từng bị Tống bắt, chúng tôi giải cứu cho Thừa tướng. Còn Tham tri chính sự Thái Bình bị đệ tử của Hốt Tất Liệt bao vây, tính mệnh nguy trong đường tơ kẽ tóc, chính chúng tôi giải

vây mới toàn mạng. Tham tri chính sự Ngột A Đa là em rể tôi.

Vương Văn Thống thở phào:

– Tuy Nhan Giản được về Sơn Đông, nhưng chúng tôi cần mấy năm để có thời giờ luyện quân, tích trữ lương thảo rồi mới khởi binh được.

Vương phi Ý Ninh tiếp:

– Tả Thừa tướng A Lan Đáp Nhi nhờ tôi chuyển lời tới Lý vương gia rằng trong buổi hội sắp tới phu nhân của người sẽ chuyển một lệnh chỉ mật cho Lý vương gia. Lý vương gia phải thi hành ngay không chần chừ.

Chiều hôm ấy, Vũ Uy vương, vương phi, Địa Lô cùng ngồi viết tấu chương gửi về Thăng long, tường trình hết mọi sự từ khi về tới Yên kinh. Nhất là nhấn mạnh đã thành công trong việc kết hợp Cao ly với sứ quân Lý Đản. Tấu chương cũng thuật chi tiết thành công của Thanh Nga với Thúy Nga.

Ba ngày sau chim ưng mang chỉ dụ của triều đình lên. Nội dung chỉ dụ nhấn mạnh:

1. *Khen ngợi sứ đoàn đã hoàn thành nhiệm vụ trao phó.*

2. *Triều đình gửi Dã Tượng, Yết Kiêu, Cao Mang theo sứ đoàn, để ba người:*

– *Nắm vững tình hình chung của Mông Cổ,*

– *Tập nói tiếng Hoa, tiếng Mông cổ,*

– *Biết rõ dân tình, quân tình Mông cổ.*

3. *Sứ đoàn cần gặp gỡ, nhắc nhở nhiệm vụ của Thất liên, Đông hoa. Bằng không họ được sung ái, rồi say xưa trong cái ảo tưởng là đại phu nhân, mà quên nhiệm vụ chính.*

Bốn ngày sau.

Trong thành Yên kinh, đại điện Quang minh trang trí cực kỳ tráng lệ. Trước điện, hai hàng Cấm vệ hoàng cung do Ô Mã Nhi, Toa Đô chỉ huy; gươm đao sáng ngời dàn ra uy nghiêm. Một viên Lang trung bộ Lễ phụ trách tiếp tân cùng với cung nga, thái giám. Cao nhất là bàn dành cho Khâm sứ Tả thừa tướng cùng hai Tham tri chính sự, ba đại phu nhân. Bàn này có 6 cung nga, 6 thái giám hầu tiệp.

Bên trái dành cho triều đình của Hốt Tất Liệt gồm Tả thừa tướng A Lý Hải Nha, Thân vương Giáo Kỳ quản Khu mật viện, Tuyên phủ ty gồm Thập lục thượng thư, Tham tri chính sự, Lang trung, Viên ngoại lang.

Bên phải có 18 khu, mỗi khu gồm ba bàn dành cho 18 sứ đoàn. Mỗi khu có 5 cung nga, 5 thái giám hầu tiệp. Mới giờ thìn mà sáu sứ đoàn Tây Liêu, Tây tạng, Kim, Liêu, Cao ly, Sơn Đông đã đến đầy đủ. Mỗi sứ đoàn có 20 tùy

tùng.

Tiếng Thái giám kính sợ hô:

– Sứ đoàn Đại lý đến. Trưởng đoàn là thái tử Đoàn Kha, chưa lập thái tử phi. Tháp tùng thái tử gồm Thái tử thái phó Tạ Quốc Ninh với phu nhân Lê Thị Phương Dung; Chiêu võ thượng tướng quân, Chiêu dương tử Cao Mang Tổng lĩnh Thị vệ. Tùy tùng có 20 người.

Tuy đi trong sứ đoàn Đại lý, nhưng Hoàng Liên lại mặc y phục Việt. Hai mắt của nàng được che bằng hai thanh ngọc màu xanh lơ. Người ngoài nhìn tưởng đó là đồ trang sức. Một cung nữ trang phục quần áo hồng tới hành lễ, rồi mời tới vị trí dành cho sứ đoàn Đại lý. Chỗ của sứ đoàn Đại lý cạnh sứ đoàn Cao ly.

Địa Lô, Như Lan, Lê Linh Anh giới thiệu thái tử Đếễn, Lý Cán Đại với Tạ Quốc Ninh, Hoàng Liên, Cao Mang.

Như Lan, Linh Anh nắm tay Hoàng Liên:

– Bọn em được tin chị gặp nạn, trong lòng hết sức xót xa, căm hận. Hôm nay chúng em chia buồn với chị. Mắt chị tuy hồng, nhưng chị vẫn đẹp như xưa. Tạ Quốc công vẫn sủng ái chị là được rồi.

Hoàng Liên cười:

– Tuy hai mắt chị hồng, nhưng nhờ vậy mà chị được Vô Huyền Bồ tát thu làm đệ tử, được truyền Vô ngã tướng Thiên công, được truyền kiếm pháp Long biên.

Như Lan nghiêng răng:

– Em xin hứa với chị rằng nếu vua Trưng linh thiêng, phù hộ cho em gặp mục Hy Hà, em sẽ đường đường chính chính thách mục đầu kiếm để trả thù cho chị.

Như Lan nói nhỏ:

– Em nghe nói chị đã luyện Mê linh kiếm pháp đến chỗ tinh diệu. Nếu gặp mục Hy Hà, liệu chị có đủ sức trả thù không?

Cao Mang ngắt lời Như Lan:

– Nếu trong vòng 100 chiêu thì cô Hoàng thắng, còn ngoài trăm chiêu thì khó có thể thắng; vì cô còn trẻ, công lực so với mục Hy Hà vạm lãn không bằng.

Địa Lô hỏi Cao Mang :

– Anh ba ! Anh ba lĩnh mệnh sang Hồi quốc trợ giúp Thái tử khởi binh, sao lại là Tổng lĩnh Thị vệ Đại lý ?

– Khi anh cùng các đạo sư Cổ Mễ Linh, Sa Đa Hút San trở về Hồi quốc, thì cũng là lúc Thái tử đang bị bại trận rút vào rừng. Anh cùng đội võ sĩ Đại

Việt huấn luyện cho nghĩa quân Hồi sử dụng Đao quất, Khiên mây. Nghĩa quân thành lĩnh xuất trận, quân Mông cổ bị đánh tan. Nghĩa quân thừa thắng chiếm lại cố đô. Giúp Hồi như vậy tạm đủ, giữa lúc đó anh nhận được chỉ dụ triều đình sang giúp Đại lý. Anh đến Đại lý thì Hồng Nga nhận anh là anh em họ. Hồng Nga giới thiệu anh với A Truật. A Truật đang cần cài người vào triều đình bù nhìn Đại lý. Y bổ nhiệm anh làm Tổng lĩnh Thị vệ. Nhân Thái tử ở Yên kinh không có người phò tá. Y sai anh vào nhiệm vụ này. Khi mới tới đây anh định tìm sứ đoàn Đại Việt, yết kiến Vũ Uy vương. Nhưng thầy Tạ Quốc Ninh cản, vì sợ bọn mặt dơi tai chuột Hán pháp khám phá ra.

Hoàng Liên chưa kịp trả lời thì tiếng Thái giám Kính sợ hô:

– Sứ đoàn Đại Việt đến. Trưởng đoàn là Vũ Uy vương, tháp tùng có vương phi Trần Ý Ninh. Tùy tùng gồm 10 người.

Cả điện ồn lên những tiếng bàn tán. Vì tất cả các sứ đoàn đều đã nghe nói Thái sư Ngột Lương Hợp Thai cùng phò mã Hoài Đô, con là đại tướng A Truật, mang 10 vạn Lôi kỵ Mông cổ, 10 vạn hàng binh Đại lý sang đánh Đại Việt, bị phá tan, bỏ chạy về Vân Nam. Vũ Uy vương là một trong năm vị tướng thống lĩnh binh Đại Việt. Họ cũng nghe vương phi Ý Ninh, kiếm thuật thần thông đã đả bại A Truật. Người người mở to mắt nhìn. Trước mặt họ, một nam tử thân thể hùng vĩ, phong lưu tiêu sái, đi cạnh một thiếu nữ sắc nước hương trời.

Chỗ ngồi của sứ đoàn Việt cạnh sứ đoàn Cao ly, Đại lý. Ba sừu đoàn chào hỏi nhau. Vương phi Ý Ninh liếc mắt nhìn, thấy đôi mắt Như Lan ẩn hiện cái gì thê lương, tuyệt không một chút tươi hồng của cô dâu mới. Phi nắm tay Như Lan:

– Vạn vạn lần chị cũng không thể tưởng tượng rằng Công chúa thành Thái tử phi, nay mai sẽ là hoàng hậu Cao ly. Mừng cho em.

Như Lan đưa mắt nhìn Địa Lô:

– Vì tuân chỉ dụ của vua Cao ly, của phụ vương, em phải gạt nước mắt đi làm thái tử phi. Cũng như Thanh Nga đi làm phu nhân Ngột A Đa vậy. Em... em tuy làm thái tử phi, mà lòng chỉ nghĩ đến anh Địa Lô.

Ngược lại với Như Lan, Lê Linh Anh cười tươi như đóa hoa nhài óng ánh sương mai, sắc diện đầy vẻ thỏa mãn. Nàng chỉ Lý Cán Đại:

– Trước đây sư phụ Huệ Đăng có nói: vợ chồng thì một là *duyên*, hai là *nợ*. Em nghĩ kiếp trước chắc em là ni cô, gõ thùng 18 cái mõ, nên kiếp này mới được làm vợ cái anh đầy bụng chữ nghĩa này.

Nàng cười dòn như thác nước:

– Lắm lúc nghĩ lại, em tưởng mình nằm mơ! Có ai đời một con bé nhà

nghèo, bảy tuổi phải học chẵn trâu, mười tuổi học cấy lúa. Suốt ngày làm quần quật mà không đủ ăn. Thế rồi trở thành tướng trâu, rồi thành vệ úy, thành tá lĩnh, thành quận chúa, cuối cùng thành đại phu nhân. Đại phu nhân em cũng không cảm thấy hạnh phúc bằng ông chồng sung ái em cùng cực. Ông chồng sung ái em cũng không hãnh diện bằng được bố mẹ chồng yêu thương vô bờ bến.

Địa Lô hỏi sẽ Tạ Quốc Ninh:

– Thầy trở thành Thái tử Thái phó Đại lý từ bao giờ vậy?

– Trấn Nam vương Đoàn Hưng Trí là chú của thái tử. Người tâu xin đức vua mời tôi dạy thái tử. Nhân thái tử đi làm con tin, người muốn tôi tháp tùng thái tử vì tôi biết nói tiếng Mông cổ.

Tạ Quốc Ninh hỏi vương phi Ý Ninh:

– Vương phi! Từ khi rời Đại Việt, vương phi mang theo một đội Mê linh kiếm trận, gồm mười cao thủ thượng thừa, nhưng chưa bao giờ dùng đến. Không biết hôm nay lành dữ thế nào mà vương phi lại đem theo?

– Sáng nay tôi được tin của Vũ Cao San, Trần Định Quốc cho biết rằng phải đề phòng cẩn thận, vì có thể chân tay của Hốt Tất Liệt sẽ ám toán ba thống lĩnh của Câu khảo cục hoặc các con tin. Tôi mang theo toán Kiếm trận, biết đâu sẽ cần tới.

Tiếng thái giám kính sợ oang oang:

– Thái tử Tây hạ và cô mẫu trưởng công chúa Trần Hy Hà đến.

Mụ Trần Hy Hà đi trước, tiếp theo là Thái tử Tây hạ tuổi trên 40, cùng thái tử phi, và 20 tùy tùng được mời vào khu dành riêng. Trong 20 tùy tùng, có Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc.

Địa Lô than:

– Ái chà, Tây hạ mang theo đến 20 đại cao thủ ắt có chủ ý gì đây.

Nghe tiếng xướng, Hoàng Liên chấn động tâm tư, chân tay run run: kẻ thù đang ở trước mặt.

Địa Lô nói với Vũ Uy vương:

– Vương gia! Dường như có gì bất thường. Bà Trần Hy Hà dường dường là chánh phi của thân vương Ngột Lương Hợp Thai, tại sao bà lại đến đây với tư cách trưởng công chúa Tây hạ?

– Khó hiểu. Đợi lát nữa mình hỏi Thúy Nga, hay Thanh Nga thì có thể biết được.

Như Lan nói với Địa Lô:

– Anh tìm cách cho em đấu kiếm với mụ Hy Hà, để em đâm thủng mắt, cắt gân chân tay mụ, trả thù cho chị Hoàng Liên.

Tạ Quốc Ninh lắc đầu:

– Công chúa ơi! Mụ này xử dụng kiếm pháp Thiên sơn tới trình độ thượng thừa. Năm trước đây Thái úy Chu Anh của Đại lý đánh bại bọn Cao Bằng Tiêu, Lưu Hắc Mã dễ dàng, thế mà ông ta đấu với mụ đến hiệp thứ 42 thì bị thương. Công lực của mụ thâm hậu không thể tưởng được. Muốn trị mụ phải dùng kiếm pháp Mê linh. Nếu vương phi Ý Ninh chịu xuất thủ thì có hy vọng.

Tiếng Thái giám Kính sự lại oang oang:

– Tả Thừa tướng A Lý Hải Nha, cùng Thập lục thượng thư, Quản Khu mật viện tới.

Một đoàn hơn 50 người y phục khác hẳn Mông cổ cùng vào điện. Địa Lô than:

– Đám này mặc y phục gần giống với Tống, pha Đường.

Cử tọa cùng đứng lên cúi đầu chào. Thái giám Kính sự mời cả triều đình của Hốt Tất Liệt vào chỗ ngồi.

Thái giám Kính sự lại xưng:

– Khâm sứ của Đại hãn là Tham tri chính sự Ngột A Đa, và Lưu Thái Bình tới.

Ngột A Đa, Lưu Thái Bình s ống vai đi ra, phía sau Thanh Nga trong y phục công chúa Đại Việt, với Từ Bích vợ Lưu Thái Bình trong trang phục Dương châu. Cử tọa đứng lên vái chào. Hai người ngồi vào ghế. Thanh Nga không ngồi vào ghế vội, nàng đi một vòng chào hỏi từng phu nhân các sứ đoàn.

Ngay khi nhìn thấy Thanh Nga, toàn phái đoàn Sơn Đông, mặt nhìn mặt, rùng mình. Vương Văn Thống nói với Lý Đảm:

– Ôi! Thiếu nữ đẹp như tiên nữ, ca hát tuyệt vời đi cùng sứ đoàn Đại Việt lại chính là phu nhân của ngài Tham tri chính sự Ngột A Đa. À, thì ra Tham tri chính sự cho phu nhân âm thầm gặp mình để nhắn mình làm những điều người không thể công khai nói. Thế mà hôm trước mình không hiểu gì!

Vợ Lý Đảm nhắc chồng:

– Hôm ấy phu nhân Tham tri chính sự đã dặn chúng mình rằng nếu sau này chúng mình gặp phu nhân ở nơi khác, thì phải lờ đi như chưa quen biết. Em cứ thắc mắc mãi về câu nói ấy. Bây giờ em mới hiểu!

Khi Thanh Nga đến trước phái đoàn Sơn Đông, nàng mỉm cười chào mọi người, rồi nheo mắt một cái. Nàng nói tiếng Hán bằng giọng Dương châu:

– Kính chào Vương tiên sinh. Kính chào sứ quân, kính chào phu nhân.

Kính chào tiên nữ Vương Chân Phương.

Nàng nói với Lý Nhan Giản:

– Lý tiểu công tử! Mừng cho tiểu công tử sắp được về Sơn Đông đoàn tụ với phụ mẫu.

Câu nói của Thanh Nga khiến Lý Đảm mừng run lên:

– Vị phu nhân này báo cho mình biết Giản nhi được tha về rồi đấy.

Tới chỗ sứ đoàn Đại Việt, Thanh Nga quên mất mình là đại phu nhân, không phải hành lễ với ai, nàng vừa cung tay, thì vương phi Ý Ninh nhanh ý ho sẽ một tiếng, Thanh Nga buông tay xuống mỉm cười.

Một viên Tham tri bộ Lễ phất tay ra lệnh, ban nhạc trên trăm người tấu một bản hùng tráng. Tạ Quốc Ninh nói nhỏ với sứ đoàn Đại Việt, Cao ly:

– Bản hùng ca này được soạn vào thời Thành Cát Tư Hãn, ban nhạc chỉ tấu mỗi khi Tư Hãn thiết triều. Sau khi Tư Hãn băng hà, bản hùng ca lại được dùng cho các Đại hãn kế vị tấu khi thiết triều. Vì A Lan Đáp Nhi là Khâm sứ nên viên Tham tri bộ Lễ mới cho tấu bản này.

Bản nhạc dứt. Viên Tham tri bộ Lễ hô:

– Tả Thừa tướng bình chương chính sự, Khâm sứ của Đại hãn tới.

A Lan Đáp Nhi đi trước, phía sau Thúy Nga trong y phục công chúa Đại Việt.

Cử tọa cúi đầu hành lễ. A Lan Đáp Nhi vẫy tay:

– Miễn lễ.

A Lan Đáp Nhi về chỗ ngồi.

Thoáng nhìn thấy Thúy Nga, Lý Đảm mừng run lên:

– Ôi! Cô gái sắc nước hương trời trong sứ đoàn Việt, lại là vương phi Tả thừa tướng A Lan Đáp Nhi!

Thúy Ngàn không về chỗ ngồi. Nàng đến từng sứ đoàn thăm hỏi. Khi đến chỗ sứ đoàn Sơn Đông, nàng sẽ nghiêng mình đáp lễ, rồi hỏi Vương Văn Thống bằng thổ âm Dương châu:

– Tiên sinh! Thứ nữ của người thực là Tây Thi, Dương phi tái thế. Tây Thi, Dương phi có sống dậy cũng không đẹp hơn. Xin hỏi tiên sinh: Vương nhị cô nương đã có nơi nào chưa?

– Thừa vương phi, tiểu nữ tuổi đôi tám có lẽ, nhưng vẫn còn là khuê nữ.

Thúy Nga mỉm cười:

– Tôi sẽ tìm một đấng quân tử văn võ toàn tài, lại có tay tiên phục được để người thực nữ có nơi xứng đáng.

Chợt nhớ lại phong thái của vương phi Ý Ninh trên bến Bắc ngạn đối với Thanh Nga, Thúy Nga nghĩ thầm:

– Tại sao mình không học theo gương chị Ý Ninh, để thu phục nhân tâm.

Nghĩ vậy nàng nắm tay Vương Chân Phương:

– Vương tiểu muội! Em đi với chị.

Thấy con gái được một vị vương phi tài sắc sủng ái. Vương Văn Thống bảo con:

– Con đi với vương phi, cố học lấy tư cách của một giai nhân Đại Việt.

Chân Phương theo sau Thúy Nga.

Tại bàn dành cho Đại Việt, vương phi Ý Ninh nhìn Địa Lô:

– Cháu có mưu thánh cũng không thoát tay Thúy Nga đâu!

Địa Lô rùng mình an ủi:

– Thôi thì đành vậy. Dù sao cháu cũng có cô vợ gốc Dương châu, đẹp nhất thế gian.

Lô nhìn Như Lan:

– Sông có thể cạn, núi có thể mòn, chứ cháu không thể quên Như Lan.

Lời Lô nói lọt vào tai Như Lan, nàng rúng động tâm tư, ngây ngất nhìn người yêu, như muốn nói:

– Em cũng không thể quên anh!

Thúy Nga tới chỗ phái đoàn Đại Lý, nàng nắm lấy tay Hoàng Liên nói bằng tiếng Việt:

– Chị Hoàng Liên! Thúy Nga đây. Hồi ở Chiêu dương Nga gọi chị là chị. Bây giờ chị là phu nhân của thầy Tạ Quốc Ninh, thì Nga phải gọi chị là cô. Kính chào cô.

Hoàng Liên đáp lễ:

– Thúy Nga gọi tôi là chị hay là cô, thì tôi phải gọi Thúy Nga là vương phi. Thúy Nga ơi! Dù chị, dù cô, dù vương phi hay gì gì chẳng nữa, chúng ta đều là con dân Đại Việt.

Thúy Nga tiếp:

– Cô biết không, Thúy Nga xin chồng ban lệnh chỉ gửi về Tây hạ yêu cầu Quốc vương Tây hạ cho mục Hy Hà theo cháu đến đây, để Thúy Nga sẽ có dịp trả thù cho cô.

Hoàng Liên hỏi:

– Ủa! Mục không còn ở Đại lý nữa sao?

– Sau vụ mục cùng bọn Liêm Hy Hiến, Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu định hại Lưu Thái Bình không thành công. Khi đến Phù phong, Lưu phát lệnh chỉ truy lùng chúng, nhưng mục trốn thoát về Đại lý với chồng. Ngột Lương Hợp Thai sợ vạ lây, y tổng cổ mục về Tây hạ. Em xui A Lan Đáp Nhi tâu về Hoa

lâm vụ việc mù là thủ phạm số một giúp Hốt Tất Liệt tách lãnh thổ phương Đông khỏi Mông cổ, đem quân làm phản. Triều Mông cổ tưởng đến công lao mù từng lập từ thời Thành Cát Tư Hãn, ân xá tất cả tội trạng cho mù. Tuy nhiên vẫn ban chỉ tước phẩm chánh phi của mù. Bây giờ mù không còn là vợ Ngột Lương Hợp Thai nữa, chỉ còn tước công chúa Tây hạ mà thôi.

Tới trước Vũ Uy vương, Thúy Nga vẫn dùng lễ với vương, vương phi. Nàng chỉ Địa Lô nói với Chân Phương:

– Để chị giới thiệu với muội muội: đây là Văn Bắc thượng tướng quân, tước phong Văn sơn tử. Người được tặng mỹ danh Nam thiên đệ nhất mỹ nam tử. Tám thuật xạ, ngựa, thư, họa, nho, y, lý, số đều thông. Thế nhưng tuổi 22 rồi mà vẫn chưa có phu nhân.

Vương Chân Phương đẹp như bông hoa ngọc lan ban mai, môi hồng, ngực nở, lưng ong mắt phượng long lanh, đôi chân dài. Mỗi bước đi của nàng như trăm đóa hoa nở. Hầu như cả sảnh đường đều nhìn nàng không chớp mắt.

Dù đã gặp Chân Phương năm sáu lần, nhưng sắc đẹp của nàng cũng làm Địa Lô như người say sòng.

Vương Chân Phương mỉm cười tươi như hoa hải đường:

– Dạ! Thừa vương phi em đã biết một trong tám thuật của Văn sơn tử là phục dục.

Nàng liếc mắt, chớp chớp hai ba cái, khiến hồn phách Địa Lô bay phoir phối:

– Đa tạ đại phu đã trị dứt bệnh cho tỷ phu Lý Đám. Tiểu muội muốn được thưởng lãm thất thuật còn lại của đại phu.

Vương phi Ý Ninh chỉ vào cái ống đeo bên lưng Địa Lô:

– Muội muội có biết không, trong khi trị bệnh cho Lý quân hầu tại nhà hàng Anh vũ, rồi tại khu Lan hoa, cái anh chàng này bị muội muội bắt mất hồn, nên y tưởng tư muội muội rồi lén vẽ hình muội muội dấu trong cái ống này.

Địa Lô giật bắn người lên. Tử tự hỏi:

– Mình âm thầm vẽ hình Chân Phương, làm sao mà bà thím này biết được? Là họa sĩ, thấy giai nhân không ai cầm nổi cảm hứng! Đó là lẽ thường. Mình vẽ hoàn toàn vì nghệ thuật, chứ mình có tình ý gì đâu? Tình nay lý gian, thôi thì đành chịu.

Tử mở ống ra. Ba phái đoàn Việt, Cao ly, Đại lý cùng ồ lên. Hình Chân Phương sống động như bên ngoài, nhưng y phục của nàng lại là y phục vùng Kinh Bắc Đại Việt. Thúy Nga cầm bức hình ngắm đi ngắm lại, rồi trao cho Chân Phương:

– Cái anh đẹp trai này vẽ hình cho muội muội, muội muội cầm lấy đi.

Chân Phương vái Địa Lô:

– Đa tạ đại phu.

Thúy Nga dẫn Chân Phương về chỗ ngồi dành cho vương phi.

Viên Tham tri bộ Lễ phất tay, ba hồi chiêng trống vang lừng. A Lan Đáp Nhi đứng dậy nói:

– Thưa các vị Đại thần, các Thái tử, Thế tử, Công tử,

Đại hãn được tin hoàng đế là Đại vương Hốt Tất Liệt tạo phản. Nên người ban chỉ thành lập Câu khảo cục, phong cô gia lĩnh Khâm sứ đặc mệnh toàn quyền điều tra hư thực. Đại hãn cũng phong hai Tham tri chính sự Lưu Thái Bình, Ngột A Đa làm phó. Khi vào Trung nguyên, Câu khảo cục đã tìm ra 142 tội trạng của Đại vương. Sau khi điều tra kỹ Câu khảo cục thấy rằng sở dĩ Đại vương phạm 142 trọng tội là do bọn chân tay xui người dùng Hán pháp. Chúng khuyên Đại vương tách các vùng Đông phương như Tây hạ, Tây liêu, Cao ly, Kim, Liêu, Trung nguyên, Đại lý, Tây tạng, Đại Việt ra khỏi chính quốc Mông cổ, thành lập một nước mới; rồi đem quân làm phản, tiến về Hoa lâm. Vì vậy Câu khảo cục đã cách chức, xử tử hình hầu hết bọn này. Trong 142 trọng tội, quan trọng nhất là:

Thứ nhất: Tạo phản.

Thứ nhì: Tổ chức quan lại thành một triều đình riêng.

Thứ ba: Không có quyền mà phong chức tước cho chân tay, như một hoàng đế.

Thứ tư: Nhũng lạng, bắt các nước nộp vàng, bạc, châu, báu, lương tiền giữ làm của riêng.

Thứ năm: Giả lệnh chỉ các nước thần phục Đại hãn phải thi hành sáu điều:

1. *Một là đích thân quốc vương phải vào châu,*
2. *Hai là đem trưởng nam làm con tin,*
3. *Ba là kê biên dân số,*
4. *Bốn là phải chịu quân dịch,*
5. *Năm là phải nộp thuế, lương thảo.*
6. *Sáu là nhận Đạt lỗ hoa xích (Đa gu ra tri)*

Đối với quan chức của Đại hãn như các Bình chương chính sự hành tỉnh, các đại tướng cầm quân cũng phải gửi con về Yên kinh làm con tin. Mục đích của Đại vương là khi Đại vương cất quân làm phản, thì quốc vương các nước phải theo Đại vương. Đại vương sẽ trưng binh của các nước, tiến về chính quốc. Bằng không thì tính mệnh các trưởng tử sẽ khó toàn.

Lập tức cả đại diện ồn lên những lời bàn tán.

Lý Cán Đại nói với Vũ Uy vương:

– Tất cả Quốc vương các nước đều tuân theo sáu điều nhục nhã này. Đích thân vua vào châu, mà có châu Đại hãn đâu! Châu Đại vương Hốt Tất Liệt đấy chứ. Các Quốc vương răm rắp đem trưởng tử đến Yên kinh làm con tin. Duy Đại Việt vì đánh bại Ngột Lương Hợp Thai, nên chẳng tuân theo bất cứ điều nào; duy gửi vương gia sang làm con tin. Nhưng dường như vụ gửi con tin là không thực, mà tìm ẩn quốc kế gì đó.

Hồi thứ bảy mươi tư

Nhất phiến tài tình*

* Lấy ý trong bài Vịnh truyện Kiều của cụ nghệ Phạm Quý Thích:

Nhất phiến tài tình thiên cổ lục,

ngụ ý khen bản nhạc Bạc mệnh của Thúy Kiều vừa có tài, vừa có tình nên bị lục vào thân. Gần đây cụ Bùi Kỳ điệu cụ Nguyễn Du cũng có câu:

Kiếp kim cổ tài tình là bận,

Hồn văn chương vợ vẫn non sông.

Vương phi Ý Ninh để ngón tay chỏ lên miệng:

– Suyt! Coi chừng chúng biết!

Lê Linh Anh tiếp:

– Vương phi ơi! Mình nói tiếng Việt mà. Cao Ly nhờ Kiến bình vương của Đại Việt giúp, thắng Mông cổ, nhưng vì áp lực Hốt Tất Liệt lớn quá cũng phải tuân theo một điều là gửi Thái tử sang làm con tin, còn 5 trong 6 điều thì lờ đi.

A Lan Đáp Nhi tiếp:

– Bây giờ Đại vương Hốt Tất Liệt bị thu hết quyền bính. Đại vương đã đem thê tử, nô bộc về Hoa lâm chịu tội. Tuy nhiên Đại hãn nghĩ tình huynh đệ, người ban chỉ ân xá cho Đại vương, nhưng không trao cho bất cứ quyền hành gì. Vì cuộc điều tra kết thúc, Đại hãn ban chỉ: giải tán triều đình của Đại vương Hốt Tất Liệt. Tuy nhiên Đại hãn không nỡ vứt bỏ các nhân tài đã theo vương. Người ủy cho Câu khảo cục sẽ xét tài năng từng chức quan, rồi bổ nhiệm vào vị trí khác. Hai là con tin của các nước đã vì Đại hãn mà tới đây, nay theo Khâm sứ về Hoa lâm. Vậy cô gia loan báo cho các vị biết. Ngoài ra một vài trường hợp không cần thiết, con tin được trả về, cô gia sẽ loan báo sau.

Tham tri chính sự Lưu Thái Bình vận sức nói lớn:

– Trong tất cả các vị sứ thần, bồi sứ có điều gì không như ý, được quyền công khai khiếu nại tại đây. Khâm sứ Tả thừa tướng sẽ giải quyết cho.

Thái tử Đoàn Kha đứng dậy cung tay:

– Thừa Khâm sứ đại nhân. Khi Đại vương Hốt Tất Liệt đem quân vượt Kim sa giang vào nước tôi. Người sai sứ nhân danh Đại hãn chiêu hàng. Phụ hoàng tôi theo gió mở cửa thành rước quân Thiên triều vào. Sau đó Đại vương bỏ về Quan trung, để Thái sư Ngột Lương Hợp Thai ở lại với một đoàn Đạt lỗ hoa xích, kiểm soát từ trong triều tới các phủ huyện. Bây giờ này ra Đại vương lạm quyền ép chừa hầu. Vậy xin Tể tướng cho triệu hồi các toán Đạt lỗ hoa xích về.

Tham tri chính sự Lưu Thái Bình trả lời:

– Thái tử đặt câu hỏi như vậy, tỏ ra chưa hiểu rõ chính sách của Đại hãn. Cầm quân tại vùng Nam Tứ xuyên, Đại lý là Thái sư Ngột Lương Hợp Thai. Còn tổ chức cai trị, đặt Đạt lỗ hoa xích là Phò mã Hoài Đô. Các Đạt lỗ hoa xích trên lãnh thổ Đại lý là do phò mã thống lĩnh. Phò mã là Khâm mạng của Đại hãn, thì Đạt lỗ hoa xích là của Đại hãn, nên không thể rút về.

Thái tử Kinh Yên của Tây hạ hỏi:

– Khi Thành Cát Tư Hãn Tây chinh hồi giá, đem quân tiến vào Tây hạ, giữa lúc tổ phụ tôi băng hà. Phụ hoàng tôi nối nghiệp, mở cửa thành đầu hàng, dâng cô mẫu của tôi cho thế tử Ngột Lương Hợp Thai, trưởng tử thân vương Tốc Bất Đài. Từ đấy nước tôi chịu thần phục Thiên quốc, chịu sáu điều kiện đưa ra. Khi Thiên quốc đem quân đánh Kim, rồi Tống, nước tôi chịu binh dịch, gửi một vạn phu do cô mẫu chỉ huy. Nay cô mẫu bị cách hết chức tước, trả về Tây hạ. Binh thư nói: tướng đâu, binh đó. Vậy xin Thừa tướng cho vạn phu Tây hạ hồi hương.

Tham tri chính sự Ngột A Đa trả lời:

– Từ khi vạn phu Tây hạ tòng chinh đánh Kim, Tống, tổn thất được bổ xung bằng tráng đinh người Hán. Nay trong vạn phu, còn không quá vài trăm người Tây hạ, nếu trả cả vạn phu về Tây hạ, thì chỉ vài trăm người này muốn về mà thôi. Còn lại họ sẽ không chịu về. Thôi được, chúng tôi sẽ cho hồi hương đám người này.

Bình chương chính sự hành tỉnh Tế Nam là Dương Nhụ hỏi:

– Phụ thân nô tài là người Hán, trước đây từng làm Đô đốc triều Kim. Khi Thành Cát Tư Hãn đem quân đánh Kim, phụ thân tôi đầu hàng, được Tư Hãn trọng dụng. Trong khi đánh Tống, phụ thân tôi bị tử thương. Tư Hãn cho tôi thay thế. Gần đây Đại vương Hốt Tất Liệt cho tôi lĩnh Bình chương chính sự hành tỉnh Tế Nam với một Vạn phu, phòng sứ quân Lý Đảm làm phản. Nay Tể tướng ban lệnh chỉ cho tôi đi Hàm dương, thì trao Tế Nam cho ai?

A Lan Đáp Nhi cười lớn:

– Khi tới Trung nguyên, cô gia xét công lao phụ thân Dương bình chương không nhỏ, nên đã tâu về triều truy phong cho tước vương. Từ hồi Dương bình chương về cai trị Tế Nam, khiến dân chúng ấm no. Nên cô gia thăng thưởng bằng cách đưa Dương bình chương đi trấn nhậm Hàm dương là nơi lãnh địa lớn gấp ba, tài nguyên gấp năm Tế Nam. Không lẽ Dương bình chương không nhận ra sự tưởng thưởng này? Còn như trao Tế Nam cho ai ư? Sứ quân Lý Đản đã được Đại hãn ủy cho thống lĩnh.

Viên Tham tri bộ Lễ nói lớn:

– Sau đây Thừa tướng Khâm sứ sẽ xét tài từng người trong triều đình gian của Đại vương Hốt Tất Liệt, bổ nhiệm vào chức vụ mới trong 10 ngày tới. Bây giờ Thừa tướng mời chư vị Đại thần, các vị thế tử, công tử cùng dự tiệc, nghe hát. Món đầu tiên là Nem (chả giò) gốc từ Đại Việt. Món này do chính tay của phu nhân Tham tri chính sự Trung thư lệnh điều khiển những đầu bếp đến từ Nam thiên.

Từ đầu đến cuối bọn A Lý Hải Nha cùng Thập lục bộ thượng thư cho tới các Tham tri chính sự, Lang trung đều ngồi im, không bàn tán, không phát biểu ý kiến.

Thanh Nga đứng lên chấp tay vái chào cử tọa, rồi nàng giảng giải cách làm chả giò ra sao. Trong khi nàng nói thì năm đầu bếp từ ngoài bước vào cùng với 10 cung nga, bưng chả giò đến từng bàn. Phái đoàn Đại Việt nhận ra đó là năm đầu bếp, mà vương phi Ý Ninh cho Thanh Nga mượn. Họ là 5 đệ tử Mê linh tên Hải Hiền, Hải Hòa, Hải Trung, Sơn Cương, Sơn Trí. Hải Hiền thân bưng đĩa chả giò đến bàn Đại Việt đặt xuống.

Vương phi Ý Ninh để ý thấy dưới các cuốn chả giò có mấy chữ:

“Phải cẩn thận, bọn cung nga đã bỏ thuốc mê vào món canh Ngũ vị bát trân”.

Vương phi dùng Lăng không truyền ngữ rót vào tai vương, Địa Lô. Địa Lô nói sẽ:

– Theo tin báo của Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc, thần đã chế thuốc giải sẵn rồi. Mình có nên uống trước không?

Vương gật đầu:

– Phát thuốc giải cho sứ đoàn Đại Việt, Cao ly, Đại lý thôi. Dặn họ rằng: khi thấy các sứ đoàn trúng độc chân tay vô lực, mình cũng vờ như bị tê liệt, xem những gì sẽ xảy ra?

Trong khi đó Thúy Nga, Thanh Nga là đệ nhất, đệ nhị phu nhân cùng vợ Lưu Thái Bình là Từ Bích thay nhau đi các bàn mời khách. Tới bàn của A Lý Hải Nha, Lý Hằng, Giáo Kỳ, Thanh Nga rót rượu, hát một câu bằng điệu

Quan họ, đã được Địa Lô dịch sang tiếng Mông cổ:

Tay tiên chuốc chén rượu đào,

Đổ đi thì tiếc, uống vào thì say.

Rồi nàng lại hát bằng tiếng Hán vùng Dương châu.

Ánh mắt lung linh, thân thể thon mềm, nét mặt tươi hồng của Thanh Nga, Thúy Nga làm cho cả triều đình của Hốt Tất Liệt xao xuyến.

Thúy Nga tới bàn của sứ quân Sơn Đông, nàng rót chung rượu trao cho Vương Văn Thống:

– Thay mặt Đại hãn, chúng tôi mời danh sĩ Sơn Đông cạn chung rượu này.

– Đa tạ Đại hãn. Đa tạ vương phi.

Nàng nói với Lý Đảm:

– Tôi được Thừa tướng nhờ ban chỉ dụ mật của Đại hãn cho sứ quân. Sứ quân nghe cho rõ.

Lý Đảm trấn động tâm tư, y nói sẽ:

– Thần xin lắng nghe.

Thúy Nga nói nhỏ:

“Đại hãn biết sứ quân là đệ nhất hào kiệt Sơn Đông, nên người quyết định trao cả vùng này cho sứ quân. Phu quân tôi tuân chỉ Đại hãn, vừa ban chỉ thu hồi hết Đạt lỗ hoa xích, đổi tất cả Bình chương chính sự Sơn Đông đi nơi khác. Vậy Lý quân hầu hãy tiến quân tiếp quản, cử người thay thế. Từ nay quân hầu cai quản toàn bộ Sơn Đông, thêm ba châu của Hà Bắc, bốn châu Nam Sơn Đông như một nước”.

Nghe Thúy Nga nói Lý Đảm tưởng đâu tai mình ù, y hỏi lại:

– Như thế thì?!?!?!

– Quân hầu hãy tự đặt mình vào địa vị của Đại hãn thì hiểu ngay: Sơn Đông, Hà Bắc lớn gấp đôi Cao ly, gấp 5 Đại lý, gấp 4 Đại Việt, lại là vùng bờ xôi, giếng mật. Nếu để vùng này cho chân tay Hốt Tất Liệt cai quản, thì khi y hô một tiếng, cả vùng sẽ trở thành mối nguy lớn cho Đại hãn. Thế thì tại sao không trao cho quân hầu? Tuy quân hầu biên thù một cõi, nhưng vẫn trung thành với người, như vậy người yên tâm hơn.

Nàng chỉ Lý Cán Đại trong sứ đoàn Cao ly:

– Đây là chỉ dụ thứ nhì:

“Cao ly với Sơn Đông cách nhau một eo biển. Sứ quân cần liên kết với Cao ly. Thái tử với Lý đại nhân là người tín nhiệm của Đại hãn. Sau bữa tiệc này Lý thái tử sẽ họp mật với quân hầu. Những gì mà phía Cao ly đưa ra đều đã được Đại hãn duyệt rồi. Quân hầu yên tâm”.

Đến đó tiếng viên Tham tri bộ Lễ nói lớn:

– Bây giờ tới phần các sứ đoàn mời rượu lẫn nhau. Trước hết là sứ đoàn Kim quốc.

Thái tử Ngột Kinh rời ghế, theo sau là hai thiếu nữ trong y phục Kim thướt tha. Hai người ôm hai bình rượu đến trước mặt ba Khâm sứ, rót ra ba chung, rồi quỳ xuống dâng lên. Ba Khâm sứ tiếp rượu uống. Hai nàng lại rót rượu dâng cho ba phu nhân. Thúy Nga xua tay:

– Cảm ơn Thái tử, chúng tôi là Phật tử, không dám uống rượu.

Ngột Kinh dẫn hai thiếu nữ đến các bàn dâng rượu, nhưng chỉ dâng cho các thái tử, thế tử, chứ không dâng cho các phu nhân, cùng tùy tùng.

Tại bàn của sứ đoàn Cao ly, Thái tử Diển không uống rượu, y trao chung rượu cho Địa Lô:

– Xin mời thầy.

Địa Lô cảm tạ, rồi uống một hơi hết, Tử khen:

– Rượu lúa mạch, rượu này cất xong, đựng trong hũ rồi chôn dưới lớp băng, nên vị ôn bớt cay. Thực là lương tửu.

Thái tử Ngột Kinh vỗ tay ba tiếng, từ ngoài điện mười hai thiếu nữ y phục mười hai màu khác nhau tiến vào. Họ đến giữa điện cúi đầu hành lễ. Đội nhạc cung đình hơn trăm người cử nhạc, mười hai thiếu nữ uốn thân vừa múa vừa hát.

Nhìn đội vũ Kim múa, hát, Thanh Nga nói với Thúy Nga:

– Quả thực có đi ra ngoài mới biết ngoài bầu trời này còn bầu trời khác. Các vũ nữ này đẹp kém gì Tô lịch thất tiên! Vũ điệu của họ thực đẹp. Nhưng mình không hiểu tiếng nước Kim! Tiếc quá.

A Lan Đáp Nhi nói với Thúy Nga:

– Đây là đất Yên kinh của Hoa hạ. Để thu phục nhân tâm, lát nữa em cần ra múa, hát một bài thuộc Hán, Đường, cho họ thấy dung nhan gái Việt.

Thúy Nga hỏi Thanh Nga:

– Khi mình còn học ở Đông hoa, mình được học hầu hết vũ điệu danh tiếng của Hoa, Việt, Chiêm. Em nghĩ chị nên múa điệu gì?

– Chị nên thay y phục vương phi Mông cổ bằng y phục Kinh Bắc, rồi múa, hát bài Thanh bình điệu của Lý Bạch bằng âm Lạc dương.

– Ý của em hay.

Hết vũ điệu, đội vũ Kim quốc rời điện.

Viên Tham tri bộ Lễ hô:

– Mời các vị xơi món thứ nhì, cũng là món ăn của Đại Việt, do chính tay phu nhân Tham tri chính sự Trung thư tỉnh làm. Đó là món giả cầy.

Thanh Nga lại giảng giải cách làm giả cây ra sao. Năm đầu bếp Mê linh cùng các cung nga khiêng một cái nồi lớn đi mời cử tọa. Tất cả sứ đoàn từ chánh sứ tới tùy tùng đều được mời.

Viên Tham tri bộ Lễ hô:

– Bây giờ mời quý vị thưởng thức một vũ điệu danh tiếng đời Đường. Vũ điệu này do chính vương phi A Lan Đáp Nhi trình bày. Vương phi gốc là người Đại Việt. Đây là bản Thanh bình điệu tam khúc, do Lý Bạch sáng tác vào niên hiệu Khai nguyên đời vua Đường Minh Hoàng. Tương truyền bấy giờ nhà vua cùng Dương phi hội họp đệ tử Lê viên nhân hoa thược được trăm loại khoe sắc, để đàn hát thưởng hoa. Lý Quy Niên định hát, thì nhà vua tuyên chỉ: *thưởng danh hoa cùng Phi tử thì không nên dùng những bản cũ*, rồi ban chỉ triệu Hàn lâm học sĩ Lý Bạch tới. Lý Bạch tới, vẫn còn say. Ông cầm bút viết một hơi ba bản. Dương quý phi vừa múa vừa hát. Người sau gọi là *Thanh bình điệu tam khúc*.

Thúy Nga đã thay y phục. Nàng từ từ bước ra, cất tiếng hát một bài của mục đồng ca tụng cảnh bình minh trên cánh đồng lúa chín bằng điệu hát Xẩm, đã được Địa Lô dịch sang tiếng Mông cổ.

Điệu hát Xẩm vốn dĩ nhuần nhuyễn, sắc đẹp Thúy Nga vừa tươi thắm, vừa dịu dàng hợp với y phục lá năm, lá bảy vùng Kinh Bắc khiến cả điện cùng lắng tai nghe. Trong điện có tới hơn ba trăm người mà không một tiếng động. Người người cùng nghĩ thầm:

– Gái Việt đẹp thực.

Tới giữa điện, Thúy Nga ngừng lại, nàng nghiêng mình ra bốn phía cúi chào. Nhạc tấu bản Thanh bình điệu, nàng uốn thân múa, cất tiếng hát khúc một bằng âm Lạc dương:

*Vân tưởng y thường hoa tưởng dung,
Xuân phong phát hạm lộ hoa nùng.
Nhược phi Quần-Ngọc sơn đầu kiến,
Hội hướng Dao-đài nguyệt hạ phùng.*

Hết khúc, nàng ngừng lại cho nhạc công tấu một khúc đệm, rồi biến sang điệu hát Xẩm bằng tiếng Việt:

*Mặt tưởng là hoa, áo tưởng mây,
Hiên sương phơ phát gió sương bay.
Nếu không gặp gỡ trên Quần ngọc,
Dưới nguyệt Dao đài sẽ gặp ai?**

*** Ghi chú:**

Quần ngọc: tên núi nơi Tây vương mẫu ở.

Dao đài: chỗ ở của thần tiên.

Nàng tiếp tục múa, hát bài thứ hai, rồi chuyển sang tiếng Việt bằng điệu hát Xẩm:

*Nhất chi hồng diễm lộ ngưng hương,
Vân vũ Vu sơn uổng đoạn trường.
Tá vấn Hán cung thùy đặc tự,
Khả lân Phi Yến ý tâm trang.*

Dịch nghĩa:

*Một nhánh hồng tươi móc đọng hương,
Mây mưa Vu giáp uổng sầu thương.
Hỏi trong cung Hán ai người giống,
Phi Yến còn nhờ mới điểm trang.**

*** Ghi chú:**

Vu sơn: tên núi ở phía Đông huyện Vu sơn tỉnh Tứ xuyên. Tương truyền Sở Tương vương du hành tới đất Cao đường đêm mơ thấy một tiên nữ nói : thiếp là người sớm làm mây, tối làm mưa ở Dương đài. Vì điển cố này, trong văn học Trung quốc dùng từ Mây mưa, Vu sơn để chỉ tình dục (Sexology).

Phi Yến : tên một trong tứ đại mỹ nhân Trung quốc : Tây Thi, Phi Yến, Điêu Thuyền, Dương phi. Phi Yến lúc đầu được nhập cung phong tước phi, rồi sau lên ngôi hoàng hậu, hoàng thái hậu. Khi Vương Mãng cướp ngôi, Phi Yến bị giáng xuống làm thứ dân, rồi sai thắt cổ chết.

Thúy Nga tiếp khúc thứ ba. Cũng như hai khúc trước, sau khi ca bằng tiếng Hán bằng âm Lạc dương, nàng lại ca bằng điệu hát Xẩm, tiếng Việt :

*Danh hoa khuynh quốc lưỡng tương hoan,
Trường đắc quân vương đới tiểu khan.
Giải thích xuân phong vô hạn hận,
Trầm-Hương đình bắc ý lan can.*

Dịch nghĩa:

*Hoa trời sắc nước cả hai vui,
Luôn được quân vương ngắm nghía cười,
Mỗi hận gió xuân bay thoáng hết,
Bên đình nàng đứng tựa hiên chơi.**

*** Ghi chú :** bản dịch tiếng Việt trên đây là của Trần Trọng San, trong tập *Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị, Bắc đẩu Canada, xb 1994, tr.35-38.*

Thúy Nga ca hết, nàng lui về chỗ ngồi, viên Tham tri bộ Lễ tiếp :

– Sứ đoàn Đại Việt tiến rượu.

Vũ Uy vương đứng lên, vương phi theo sau. Hai người bưng hai bình

lớn. Vương nói:

– Kính thưa quý vị. Chúng tôi là Phật tử thuần thành, nên giới tửu. Trên đường đi sứ, chúng tôi không mang theo rượu. Tuy nhiên.

Vương ngừng lại chỉ vương phi. Phi tiếp:

– Từ nãy tới giờ, các vị đã dùng tới năm tuần rượu, có hơi say. Chúng tôi kính mời quý vị dùng thuốc rã rượu, rồi sẽ uống tiếp.

Phi mở hũ lớn ra, rồi vận nhu kinh, nước từ trong hũ vọt ra, rót trúng giữa các chung, trước mặt từng người. Cử tọa reo lên:

– Nội công tuyệt cao!

Sau khi cử tọa uống thuốc giải rượu, viên Tham tri bộ Lễ hô:

– Sứ đoàn Cao ly tiến rượu.

Thái tử Điển đi trước, phía sau là thái tử phi Như Lan, Địa Lô và hai cung nga, bưng hai hũ rượu. Tới trước bàn Khâm sứ, một cung nga mở hũ rượu ra. Như Lan chìa tay phóng chỉ vào hũ, rượu vọt ra thành vòi rót lên ba chung để trước mặt ba Khâm sứ. Tuyệt ở chỗ, không một giọt nào vãi ra bàn. Thủ pháp của Như Lan khác hẳn với vương phi Ý Ninh. Như Lan phải dùng chỉ pháp chìa vào trong lu rượu. Trong khi Ý Ninh truyền âm công vào đáy hũ. Một lần nữa cử tọa vỗ tay khâm phục thủ pháp của Như Lan.

Ngột A Đa khen:

– Công lực thái tử phi thực tuyệt cao.

Cả ba bưng chung lên uống. Lưu Thái Bình khen:

– Rượu ngâm nhân sâm. Tuyệt.

Thúy Nga tiếp chung rượu từ tay Thái tử Điển, nàng giả tảng chỉ vào Địa Lô hỏi:

– Thái tử ơi! Vị đại thần này nguyên gốc người Việt như tôi. Không biết cơ duyên nào lại trở thành bồi sứ của Cao ly vậy?

– Thừa vương phi, vị này họ Nguyễn, tên Địa Lô, nguyên là Văn bác thượng tướng quân, tước Văn sơn Tử của Đại Việt, được Hoàng đế Đại Việt cử đi sứ sang Cao ly. Nhân thấy Văn sơn Tử đa tài, đa năng nói giỏi tiếng Hoa, tiếng Mông cổ, nên phụ hoàng lưu Tử lại, sung vào sứ đoàn.

Nghe đối đáp giữa Thúy Nga với Thái tử Điển, Địa Lô biết cô em này kiếm cố giả Chân Phương cho mình đây. Tử mở to mắt ra nhìn nàng, chớp chớp như năn nỉ: *thôi, tôi biết lòng tốt của cô em rồi. Xin cô em đừng giả Chân Phương cho ông anh.* Nhưng khi nhìn thấy Vương Chân Phương ngồi trước mặt, sắc đẹp lồ lộ, phơi phới như hoa ban mai, thì lòng người anh hùng lại nhũn ra: mình sắp có cô vợ đẹp nhất trần gian đây. Nhưng mình vẫn chưa thể quên Như Lan!

Thúy Nga hỏi A Lan Đáp Nhi:

– Vương gia! Vương gia là Khâm sứ đặc mệnh toàn quyền của Đại hãn. Em nghe nói khi Đại hãn thấy một nam tử có tài, có đức, mà chưa vợ, thì tìm những thực nữ gả cho. Vậy em xin vương gia gả Chân Phương cho Văn sơn Tử, để làm sáng cái đức của Đại hãn Mông cổ.

A Lan Đáp Nhi nào có hiểu gì về những uẩn khúc giữa vợ với Địa Lô. Vương vui vẻ vẫy Vương Văn Thống. Vương nói với ông:

– Tiên sinh! Tiên sinh có hai tiểu thư ôn nhu, văn nhã, nhan sắc tuyệt thế. Một đã gả cho Lý Đảm. Còn một thì chưa định nơi. Cô gia là Khâm sứ của Đại hãn. Cô gia truyền gả nhị tiểu thư cho Văn bác thượng tướng quân, một Nam thiên đệ nhất mỹ nam tử, văn võ toàn tài. Không biết tiên sinh có vui lòng không?

Wương Văn Thống mừng chi siết kể. Ông chấp tay:

– Đa tạ vương gia, đa tạ vương phi đã tác thành duyên Tần, Tấn cho tiểu nữ.

A Lan Đáp Nhi nói với Địa Lô:

– Văn bác thượng tướng quân! Đại diện cho Đại hãn, cô gia truyền gả thực nữ Vương Chân Phương cho tướng quân.

Trong khi Địa Lô choáng váng thì Thanh Nga nhắc:

– Văn bác thượng tướng quân, cùng Vương tiểu thư hướng về Bắc tạ ơn Đại hãn đi.

Địa Lô, Chân Phương mặt nhìn mặt cùng quỳ gối hướng về Hoa lâm lạy ba lạy. Rồi hướng A Lan Đáp Nhi, Thúy Nga vái ba vái.

Thúy Nga đặc ý:

– Tuy trai tài, gái sắc đã được kết đôi giai ngẫu. Nhưng phải đợi song thân đôi bên làm lễ cáo liệt tổ nữa thì mới thành vợ chồng.

Tại khu dành cho sứ đoàn Đại Việt, Vũ Uy vương nghe-thấy rất rõ việc Thúy Nga gả Chân Phương cho Địa Lô. Vương cười:

– Kể ra việc làm của Thúy Nga đáng khen, vì theo đúng đạo âm dương của trời đất, theo đúng đạo lý Đại Việt. Thế là một trong Thiên trường ngũ ưng đã có vợ. Cu cậu Địa Lô đâu có ngờ cô em Thúy Nga nói là làm.

Wương nhìn Cao Mang:

– Còn cháu! Coi chừng Thúy Nga lại gả công chúa Mông cổ, hay Cao ly cho cháu đấy.

Cao Mang than:

– Không ngờ Thúy Nga nói là làm. Cháu cứ tưởng nàng trêu Địa Lô thôi! Bây giờ Địa Lô có chạy đằng trời. Không chừng nàng lại xui chồng

phong chức tước cho Địa Lô, rồi đưa về Hoa lâm làm quan.

Vương cười:

– Các cháu đã đi vào tuổi hai mươi rồi! Lấy vợ là vừa. Được! Chú nói mà các cháu không nghe, thì chú sẽ nói với Hưng Ninh vương. Vương là sư phụ các cháu, vương sẽ hỏi vợ cho các cháu thì đúng đạo lý.

Vương phi Ý Ninh chợt nghĩ ra một điều. Phi nói với vương:

– Có lẽ mình nên vận động với Thúy Nga, nói với chồng phong chức tước cho Địa Lô. Mình sẽ có một nhân tài ẩn trong triều đình Mông cổ.

Tạ Quốc Ninh nghe Vũ Uy vương thảo luận với vương phi, Công xen vào:

– Vương gia, vương phi có biết việc hồi Cao Mang sang Hồi quốc giúp Thái tử khởi binh, cu cậu lọt vào mắt xanh một kiều nữ ở đó rồi không? Chẳng biết được mấy con rồi.

Vương phi mỉm cười hỏi Cao Mang:

– Tục ngữ nói:

Tầm ngấm, tầm ngấm,

Đắm ngấm chết voi.

Loi chơi, loi chơi,

Đánh voi chẳng chết.

Cao Mang bề ngoài nghiêm trang như một hòa thượng, mà bản lĩnh chinh phục giai nhân lại cao thế. Trong khi Địa Lô hào hoa, phong nhã mà nay mới có vợ.

Cao Mang lắc đầu :

– Thầy Quốc Ninh đùa cháu đấy thím ơi. Sự thực như thế này: hồi sang Hồi quốc cháu ở trong nhà của đạo sư Sa Đát Hút San. Đạo sư có người con gái tên Kha Li Đa, sắc nước hương trời. Cháu được tiểu thư Kha Li Đa dạy nói tiếng Hồi. Ngược lại cháu dạy nàng nói tiếng Việt, tiếng Hoa, có thể thôi. Anh em võ sư trong đoàn cứ ghép cháu với nàng. Thế rồi anh em phao rằng cháu với nàng có tư tình.

Đến đó Vũ Uy vương vẫy tay ra lệnh im lặng, theo dõi sứ đoàn Cao ly mời rượu.

Sứ đoàn Cao ly tiếp tục mời rượu.

Đến trước mặt triều đình Hốt Tất Liệt, Như Lan nói với Lý Hằng:

– Lý đại nhân! Ngài là Yên kinh hành Trung thư tỉnh. Tôi là Thái tử phi của thuộc quốc Cao ly của Mông cổ. Nhưng chúng ta cùng họ Lý. Tục ngữ nói: cùng họ thì 700 năm trước là một nhà. Xin mời đại nhân xơi chung rượu sâm này.

Nàng chĩa tay điểm một chỉ, rượu trong bình vọt ra đầy chung. Lý Hằng bưng chung rượu uống:

– Đa tạ Lý phi.

Sau khi thái tử Diễn đi một vòng mời rượu xong, viên Tham tri bộ Lễ xướng:

– Sứ đoàn Đại lý tiến rượu.

Thái tử Đoàn Kha bước ra cùng ba cung nữ bưng ba bầu rượu lớn, 45 cái chung bày trên cái bàn, rồi rót rượu. Tạ Quốc Ninh nói tiếng Mông cổ:

– Thái tử Đại lý kính mời Khâm sứ cùng quý vị nghe hát, rồi hãy xơi rượu. Ca khúc trình bày cũng là một danh tác của Lý Bạch tên Nguyệt hạ âm tửu, nghĩa là uống rượu dưới trăng.

Hoàng Liên bước ra giữa sảnh. Cử tọa suýt xoa vì sắc đẹp chói chang như hoa nở của nàng. Mỗi bước đi của nàng, đường cong trên cơ thể nàng uốn lượn, y phục phất phơ như muôn ngàn sắc mây quyện lấy nhau, như vụn lớp sóng biển dạt dào. Ngồi trong khu dành cho Tây hạ, mục Hy Hà thấy phong thái Hoàng Liên tươi như hoa ban mai, cơn ghen nổi lên, uất khí muốn nghệt thở, mục than thầm:

– Con điểm Giao chỉ này đã bị mình cắt hết gân chân tay rồi mà sao vẫn còn múa hát được? Gã tham dâm hiếu sắc Ngột Lương Hợp Thai quả có con mắt tinh đời. Y bắt được bấy con điểm đẹp, mà y chọn con này, nó quả xứng đáng là hoa khôi. Được! Nếu có dịp mình phải rạch trên mặt nó dăm bảy kiếm, biến nó thành ba phần người bấy phần quý, bằng không lão già nhà mình thấy nó ắt không chịu buông tha.

Nhạc cử lên, Hoàng Liên vừa múa, vừa hát:

*Khuyến quân mạc cự bôi,
Xuân phong tiếu nhân lai.
Đào lý như cữu thức,
Khuynh hoa hướng ngã khai.
Lưu oanh đề bích thụ.
Minh nguyệt khuy kim bôi.
Tạc nhật chu nam tử,
Kim nhật bạch phát thôi,
Cức sinh Thạch hồ điện,
Lộc tẩu Cô tô đài.
Tư cổ đế vương trạch,
Thành khuyết bế hoàng ai.
Quân nhật bất âm tửu,*

Tích nhân an tại tại .

Ca dứt nàng lại ca bằng tiếng Việt theo điệu Quan họ:

Khuyên bạn đừng chê rượu,

Gió xuân cười với người.

Đào lý như bạn cũ,

Nghiêng hoa nở vì ai.

Cây biếc chim oanh hót,

Chén vàng trăng sang soi.

Bữa trước mặt son trẻ,

Hôm nay tóc trắng phơi.

Gai trên điện Thạch hồ,

Hương chạy Cô tô dài.

Từ xưa cung vua chúa,

Cửa khuyết kín trần ai.

Nếu mình không uống rượu,

*Người trước ở đâu rồi.**

** (Bản dịch của Trần Trọng San, Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị, Bắc đẩu Canada xb.1994 trg 78-79).*

Bản hát hết, Hoàng Liên cúi đầu chào khán giả rồi trở về khu sứ đoàn Đại lý. Cử tọa dù nam, dù nữ đều ngây ngất, đều mơ màng, đều như say như tỉnh vì tiếng hát cũng có mà vì sắc đẹp của nàng cũng có.

Tạ Quốc Ninh cầm chung rượu đưa ngang mày:

– Mời quý vị cạn chung.

Nhìn Hoàng Liên, rồi Thúy Nga, Thanh Nga, Lý Như Lan; A Lý Hải Nha nói sẽ với Lý Hằng:

– Nhị đệ! Quả thực bốn đứa này là những bông hoa tuyệt sắc. Lát nữa mình có ra tay cũng phải nhẹ nhàng, bắt lấy chúng đem về chia nhau.

– Đệ sẽ ra lệnh cho bọn Toa Đô, Ô Mã Nhi.

Nhắc để đọc giả nhớ những gì đã thuật trong hồi 1-50 bộ Anh hùng Đông a dựng cờ bình Mông: Mông cổ lập quốc kể từ năm 1206 đến bấy giờ là năm 1260, mới có 54 năm. Tuy hồi sinh tiền, Thành Cát Tư Hãn có ban hành luật. Nhưng luật ấy không có điều khoản nào nói về gia đình, hôn nhân.

Trước năm 1206, vùng Bắc Trung nguyên gồm 345 bộ tộc gọi là vùng Thảo nguyên, sống theo chế độ du mục. Các bộ tộc xâm chiếm lẫn nhau, cuối cùng thì Thành Cát Tư Hãn chinh phục, thôn tính hết thành lập nước Mông cổ. Vì vậy mỗi vùng có một phong tục, văn hóa riêng. Tục của Mông cổ không quá khắt khe với phụ nữ về trình tiết. Ngay đương thời, trong một trận

đánh, bà Bật Tê chính thê của Thành Cát Tư Hãn bị kẻ thù bắt đi. Hai năm sau ông mới diệt được kẻ thù, đoạt lại vợ, thì bà Bật Tê đã có con với thủ lĩnh kẻ thù. Ông đặt tên đứa con đó là Truật Xích có nghĩa là không mong đợi. Ông nuôi Truật Xích như con. Truật Xích bị bệnh chết trẻ, về già ông cắt đất vùng Khwarezm (Hoa thích tử mô) phong cho con Truật Xích làm Hãn địa. Nếu xử theo luật Tống, bà sẽ bị lăng trì (xẻo thịt) hay ít ra cũng bị voi dầy, ngựa xé về tội bất trinh.

Các Hãn của Mông cổ, các tướng Mông cổ thường thích thú khi bắt được vợ, con gái kẻ thù đem về làm tỳ thiếp. Những tỳ thiếp ấy thản nhiên sống hạnh phúc dâng hiến thân xác cho kẻ thù của chồng. Chính vì vậy mà khi Ngột Lương Hợp Thai vào Thăng long đã bắt Tô lịch thất tiên, đem về chia nhau. Các lãnh chúa Mông cổ đều biết quá khứ Thất tiên không trong sạch, mà vẫn phong làm thứ phi.

Bây giờ bọn A Lý Hải Nha, Lý Hằng thấy Hoàng Liên, Thúy Nga, Bích Ngoan, Như Lan đẹp như hoa nở thì nảy ra lòng lang dạ thú.

Viên Tham tri bộ Lễ hô:

– Món thứ nhì là canh Ngũ vị bát trân. Món này mời tất cả sứ đoàn cùng tùy tùng thưởng thức.

Hai thái giám khiêng vào một cái nồi cực lớn, khói bốc nghi ngút. 20 cung nga cùng dùng muôi múc vào bát nhỏ, nhanh nhẹn họ đặt lên bàn các sứ đoàn.

Viên Tham tri bộ Lễ hô:

– Mời các vị.

Mọi người múc ăn. Phía sứ đoàn Đại Việt, Cao ly, Đại lý biết trước trong canh có thuốc mê, tuy tất cả đã uống thuốc giải, nhưng không ai ăn thực mà cúi mặt giả ăn.

Sau khi ăn hết bát thang, viên Tham tri bộ Lễ hô:

– Sứ đoàn Tây hạ tiến rượu.

Thái tử Kinh Yên, cùng mẹ Trần Hy Hà đứng dậy, hai mươi tùy tùng cũng đứng lên theo. Mỗi người bưng một cái khay, trên khay có một bình rượu với hơn chục cái chung. Họ chia nhau đến các bàn, rót rượu mời. Hy Hà mở bình rót ra 6 cái chung. Thái tử bưng từng chung để trước mặt Khâm sứ và ba phu nhân:

– Kính mời chư vị thưởng thức đặc sản của Tây hạ. Nào xin mời!

Địa Lô là người cực kỳ tinh minh, mẫn cán. Tử cầm chung rượu lên, hít một hơi. Kinh hoảng, Tử nói nhỏ:

– Rượu cũng có độc tố Hủ cân nhuộm cốt tán.

Phái đoàn Cao ly, Đại lý, Đại Việt cùng ngừng lại. Vừa lúc đó có nhiều tiếng kêu:

– Ôi sao chóng mặt quá!

– Ái da! Buồn nôn quá.

– Ôi sao chân tay tôi mất hết lực thế này!

Tiếp theo những tiếng kêu ôi, ái là những tiếng ngã lộn bộp, lẫn tiếng loảng xoảng của bát, chung. Khấp điện người thì ngã sấp, người thì ngã ngời trên ghế, có người ngã ngửa xuống nền điện, có người ghế, có người nằm gục trên bàn.

Ngay khi có người kêu-ngã, vương phi Ý Ninh, Tạ Quốc Ninh, Địa Lô, nháy sứ đoàn Đại Việt, Đại lý, Cao ly cùng giả gục xuống bàn.

Lưu Thái Bình quát lớn:

– Chúng ta bị trúng độc rồi! Cấm vệ đâu?

A Lý Hải Nha cười khinh bỉ:

– Cấm vệ nào? Người mơ hay tỉnh? Cấm vệ Yên kinh là của Đại vương Hốt Tất Liệt. Họ chỉ theo lệnh ta mà thôi.

Y hô:

– Ô Mã Nhi, Toa Đô đâu?

– Cấm vệ đâu!

Tiếp theo tiếng nói, Ô Mã Nhi, Toa Đô cùng hai đội Cấm vệ hoàng cung hơn hai mươi người từ ngoài lao vào điện, nhanh chóng chia ra trấn các cửa. Ba Cấm vệ đẩy Đi Mi Trinh, A Mít Lỗ Tề, Kim Đại Hòa vào điện, cả ba cùng bị trói, bước đi uể oải, rõ ràng bị trúng độc.

A Mít Lỗ Tề chửi:

– Tên A Lý Hải Nha, Lý Hằng dơ bẩn kia! Chúng bay với tao cùng là thần tử của Mông cổ. Chúng ta tuân chỉ của Đại hãn theo hộ vệ Khâm sứ. Chúng bay theo Hốt Tất Liệt mặc chúng bay. Hà cứ chúng bay hèn hạ đánh thuốc độc chúng tao như thế này. Chúng tao không phục.

A Lý Hải Nha cười nhạt:

– Được! Kể ra ta giết các người như giết con gà, con chó cũng chẳng có gì đáng ân hận. Xét ra ba người đều là những võ tướng có tài, ta ban cho các người một đại ân.

Y hất hàm ra lệnh cho Cấm vệ. Một Cấm vệ vung kiếm lên, dây trói ba người đứt hết; y lại chỉ vào Lý Hằng, Toa Đô, Ô Mã Nhi:

– Ở đây ta có ba tướng. Nếu như ba trong bọn bay thẳng được hai trong ba tướng, ta sẽ phóng thích các người về Hoa lâm. Còn như các người bại hai trận, thì các người phải hàng Đại vương Hốt Tất Liệt rồi theo chúng ta khởi

binh.

Kim Đại Hòa xoa tay:

– Ta đồng ý điều kiện của người. Nhưng ta bị trúng độc.

Lý Hằng móc túi lấy ra ba viên thuốc:

– Đây là thuốc giải, các người uống đi.

Kim Đại Hòa tiếp thuốc trao cho Đi Mi Trinh, A Mít Lỗ Tề, cùng bỏ thuốc vào miệng, rồi vận công cho thuốc mau tan.

A Lý Hải Nha nói nhỏ với Lý Hằng, Toa Đô, Ô Mã Nhi:

– Đây là ba tên võ công cao nhất của Mông Ca. Các người phải dùng hết sức đánh bại chúng, như thế tiếng đồn về Hoa lâm sẽ khiến cho đám võ sĩ của Mông Ca vỡ mặt, thì sau này chúng đối trận với mình, mình mới dễ khống chế.

Toa Đô bước ra hỏi:

– Không biết vị nào đấu với tại hạ đây?

A Mít Lỗ Tề đứng dậy:

– Tiếc quá! Người với ta cùng là dũng sĩ Mông cổ, chỉ vì các người theo Hốt Tất Liệt làm phản, mà chúng ta phải hao tổn nguyên khí.

Nói dứt y xuất một quyền đánh thẳng về trước, kinh lực mạnh vô vùng. Toa Đô vung tay gạt, rồi cũng trả một đòn . Cả hai người cùng bật tung về sau.

Ý Ninh, Cao Mang, Địa Lô ngơ ngác hỏi:

– Võ công này là võ công gì vậy?

Vũ Uy vương nói nhỏ:

– Cả hai dùng võ công Tây vực. Võ công Tây vực đặt căn bản trên việc dùng sức. Thế chất ai mạnh người đó thắng.

Đến chiêu thứ 30, thành linh Toa Đô lùi lại một bước, y bước sang trái, lùi hai bước rồi bước sang phải, tay y ra một chiêu cực kỳ huyền bí. Vũ Uy vương than:

– Tên Toa Đô biến đổi, y bỏ võ công Tây vực, dùng võ công Côn luân của Trung nguyên, vừa rồi y di chuyển từ vị *Thiên phong cấu gồm 5 chiêu dương, một chiêu âm; sang Thuần khôn, tất cả sáu chiêu đều âm.*

Vương vừa dứt lời thì Toa Đô liên tiếp thay đổi vị thế, trong khi A Mít Lỗ Tề đánh vào quăng không. Sau bảy mươi chiêu Toa Đô từ Thủy lô luân biến Khảm vị sang *Trấn vị, gồm hai chiêu dương, bốn chiêu âm.* A Mít Lỗ Tề tưởng cả sáu chiêu đều âm, y không vận sức. Binh một tiếng A Mít Lỗ Tề loạng choạng lui lại. Toa Đô tiến lên điểm huyệt y, rồi túm ngực ném xuống trước mặt A Lý Hải Nha:

– Người thua rồi, hãy đầu hàng đi để giữ mạng sống.

A Lý Hải Nha nói lớn:

– Trận đầu chúng ta thắng. Bây giờ đấu trận thứ nhì.

Ô Mã Nhi bước ra vẫy tay gọi Đi Mi Trinh:

– Huynh đệ! Huynh đệ là đệ nhất dũng sĩ trong đội Thị vệ của Mông Ca. Mong huynh đệ dạy cho mấy chiêu.

Đi Mi Trinh cười nhạt:

– Xin mời!

Tiếp theo y phóng quyền đến vù một tiếng. Ô Mã Nhi trầm người xuống tránh, rồi mượn đà đẩy vào vai đối thủ. Đi Mi Trinh bị mất đà, thêm lực đối thủ đẩy. Hai lực hợp một làm y ngã lộn đi. Nhưng y đã tung mình lên cao, lộn đi một vòng. Ở trên cao y dáng xuống đầu Ô Mã Nhi hai chưởng. Ô Mã Nhi không tránh, y dùng hai tay phóng ngược lên hai chưởng. Bốn chưởng gặp nhau, phát ra tiếng bùng lớn. Đi Mi Trinh lại tung lên cao. Ở trên cao y đá gió một cái, người bật ra xa loạng choạng như say rượu. Ô Mã Nhi tỏ ra coi thường đối thủ, y khoanh tay đứng mỉm cười:

– Huynh đệ! Qua mấy chiêu như vậy biết sức nhau đủ rồi. Chúng ta không cần đấu nữa.

Đi Mi Trinh thấy rõ ràng công lực đối thủ bỏ xa mình. Có đấu nữa cũng mất mạng vô ích. Vừa rồi đối thủ thắng mình, thế mà y nói rằng võ công ngang nhau, xin hòa. Quả thực võ đạo y cao hơn mình nhiều. Y khâm phục, chấp tay:

– Đa tạ huynh đệ nhẹ tay.

Y tới trước A Lan Đáp Nhi:

– Khâm sứ đại nhân, tiểu tướng đã dùng hết sức mình, nhưng không thể thắng được Ô Mã Nhi ! Xin đại nhân xá tội.

A Lý Hải Nha nói với A Lan Đáp Nhi :

– Trong ba trận, người của ta thắng hai. Như vậy không cần đấu trận thứ ba nữa.

Y nói với Kim Đại Hòa:

– Kim huynh! Không biết Kim huynh có chịu khuất phục không?

Kim Đại Hòa nghĩ thầm:

– Mình là người Việt, mình là Lý Long Hòa chứ có phải Kim Đại Hòa đâu? Vì hoàn cảnh mình mang tên Cao ly. Mình làm quan với Mông cổ là giả. Ba Khâm sứ này đối với mình chẳng có ân nghĩa gì! Tại sao mình phải phí tấm thân cho họ?

Nghĩ vậy chàng giả vờ thờ dài:

– Trong ba anh em tôi, hai người bị bại thì tôi đành chịu thua. Tôi chấp nhận đầu hàng Đại vương Hốt Tất Liệt với hai điều kiện.

– Được huynh đệ cứ nói.

– Tôi là người Cao ly, được Đại hãn trọng dụng. Bây giờ tôi đầu hàng Đại vương. Nhưng sau này nếu có chiến tranh giữa Đại vương với Đại hãn. Tôi quyết không vì Đại vương mà đánh Đại hãn.

A Lý Hải Nha khen:

– Trung quân! Thực đáng khen! Còn điều thứ nhì?

– Tôi được ân sư Kiến Bình vương truyền thụ võ công, đó là võ công Việt. Nếu sau này Đại vương đem quân đánh nước Việt, tôi quyết không dùng võ công Việt đánh nước Việt.

– Thực đáng khen.

Thấy nguy, A Lan Đáp Nhi hỏi Ngột A Đa, Lưu Thái Bình:

– Nhị đệ, tam đệ làm sao bây giờ?

Lưu Thái Bình thở dài:

– Đệ vô dụng mất rồi. Chân tay vô lực không xử dụng võ công được nữa.

Ngột A Đa nghiêng răng:

– Chúng ta sơ xuất, không đề phòng, vì bọn Cấm vệ này là người Hán, của Hốt Tất Liệt, do hai tên Ô Mã Nhi, Toa Đô chỉ huy.

Trần Hy Hà, phát tay, đám tùy tùng của mục cũng rút vũ khí, chia nhau khống chế các con tin. Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc giả khống chế sứ đoàn Đại Việt. Đích thân thái tử Kinh Yên cùng hai cao thủ Tây hạ dí kiếm vào lưng ba Khâm sứ, ba phu nhân và Chân Phương. Thúy Nga, Thanh Nga vì không uống rượu, nên chỉ bị trúng độc do ăn Bát trân ngũ vị, chân tay vô lực chứ không nặng lắm. Biết rằng mình với trượng phu tuy đang ở trong hoàn cảnh nguy hiểm, nhưng hai nàng liếc mắt thấy toàn thể sứ đoàn Đại Việt, Cao ly, Đại lý tỏ ra bình tĩnh; thì hiểu rằng bằng cách nào đó, họ không bị trúng độc.

Trần Hy Hà rút kiếm đứng giữa điện nói lớn:

– Các vị nghe đây! Tôi là công chúa Trần Hy Hà của nước Tây hạ, do chỉ dụ của Thành Cát Tư Hãn tôi kết hôn với Ngột Lương Hợp Thai, con của đệ nhất công thần Mông cổ Thân vương Tốc Bất Đài. Do công lao, chồng tôi được phong tước vương, hàm Thái sư.

Mục chỉ tay vào ba Khâm sứ, rồi cười nhạt:

– Đại hãn Mông Ca bất tài, vô đức, các thân vương, quý tộc, tướng sĩ không phục. Họ muốn tôn Thân vương Hốt Tất Liệt lên làm Đại hãn. Thấy

thế nguy, Đại hãn tổng cổ vương ra khỏi lãnh thổ Mông cổ, đẩy vương vào Trung nguyên là nơi rộng năm hồ phục, mong vương thất bại, rồi sau đó giáng truất tước thân vương. Trọng phu của tôi là người thân của vương cũng bị vạ lây, bị đẩy theo vương. Không ngờ khi vào Trung nguyên với tài thao lược, biết chiêu hiền đãi sĩ, khuất thân cầu hiền, vương được sĩ dân quy phục, bình được Kim, Liêu, Bắc Tống, Tây hạ, Đại lý, Tây tạng, Giao chỉ. Công lao ấy thực tiền vô cổ nhân, hậu vô lai giả. Giữa lúc vương chỉ cần dơ tay ra là diệt xong Tống, thì Mông Ca lại ám toán vương.

Mụ chỉ vào ba Khâm sứ:

– Mông Ca ghen ghét, lòng lộn. Y thành lập cái gọi là Câu khảo cục, giết hại không biết bao nhiêu văn võ quan quy phục vương. Cái Câu khảo cục nặn ra 142 tội để kết tội vương làm phản, rồi tước binh quyền vương. Chúng tôi khuyên vương: Mông Ca là một hôn quân, bạo chúa. Tại sao vương chịu nhắm mắt tôn thờ y? Tại sao vương không kéo đại binh về Hoa lâm, truất phế Mông Ca, lên ngôi Đại hãn. Nghĩ tình huynh đệ, vương không nỡ xuống tay, vương đem thê nhi về Hoa lâm phục mệnh Mông Ca để tỏ lòng trung. Nhưng Mông Ca vẫn ganh ghét không cho vương giữ bất cứ quyền hành nào.

Mụ chỉ vào A Lý Hải Nha:

– Khi Đại vương lên đường về Hoa lâm, đã ủy cho Thừa tướng hành Trung thư tỉnh A Lý Hải Nha cùng Tuyên phủ ty thay người, thống lĩnh chư sự. Bây giờ tôi xin nhường lời cho Thừa tướng.

A Lý Hải Nha đứng lên, mặt y lạnh lùng, bước ra giữa điện nói lớn:

– Đại vương Hốt Tất Liệt chinh phục Tống, và các nước Đông phương thành lập một nước mới, tổ chức triều chính, ban hành luật lệ, định rõ quan chức. Nước này quốc hiệu là Nguyên, căn cứ vào kinh Dịch: Càn tai đại Nguyên. Dưới trướng của người, quy tụ không biết bao nhiêu siêu nhân tài trí.

Y ngừng lại một lát rồi tiếp:

– Mông Ca hôn ám, không nhìn ra em mình là một người có chí nuốt sao Ngưu sao Đẩu, y chỉ biết ghen tài, chỉ nghĩ đến bầy mưu hại em. Trước sự hôn ám ngu đần của Mông Ca, chúng tôi quyết định:

Một là : tách Trung nguyên, Cao ly, Đại lý, Tây tạng, An Nam, Kim, Liêu ra khỏi Mông Cổ, thành lập một đại quốc phương Đông lấy quốc hiệu là Đại Nguyên. Hiện tất cả văn võ quan tại Trung thổ đều do vương đào tạo, bổ nhiệm. Giờ này họ đã cùng chúng tôi kéo cờ theo vương. Hôm nay chúng tôi tuyên cáo cùng quý vị.

Hai là: tôn đại vương Hốt Tất Liệt lên làm hoàng đế. Hoàng đế chú

không phải Đại hãn.

Ba là: bỏ những luật lệ cũ của Mông Cổ, dùng Hán pháp cai trị dân.

Bốn là: xử tử bọn Câu khảo cục, để an lòng dân, minh oan cho các đại thần bị sát hại.

Tạ Quốc Ninh hỏi A Lý Hải Nha:

– Tôi là mệnh quan của triều đình Đại Việt, theo sứ đoàn sang làm con tin theo lệnh chỉ của đại vương Hốt Tất Liệt. Khi tới Đại lý thì Thái sư Ngột Lương Hợp Thai ban cho tôi chức Viên ngoại lang, dùng để thông dịch. Gần đây do yêu cầu của quốc vương Đại lý, thái sư cử tôi dậy thái tử Đại lý, rồi lại sai tôi tháp tùng thái tử tới đây. Cuộc tranh chấp giữa Đại hãn Mông Ca, với đại vương Hốt Tất Liệt là truyện của Mông Cổ. Tại sao tôi lại bị hạ độc, rồi bị kiềm chế?

Lý Cán Đại cũng lớn tiếng:

– Tôi lĩnh chức Đề học nghệ văn quan, Kim tử quang lộc đại phu của Cao ly. Chúa tôi theo lệnh chỉ của đại vương Hốt Tất Liệt, gửi thái tử cùng thái tử phi sang làm con tin. Có thể nói chúng tôi là người của đại vương. Tại sao chúng tôi cũng bị hạ độc rồi bị kiềm chế?

A Lý Hải Nha cười dòn:

– Các người tới điện này theo lệnh của bọn Câu khảo cục, thì có nghĩa là các người theo Mông Ca. Bây giờ các người cần tỏ ra dứt khoát với Mông Ca, trung thành với đại vương. Bằng không thì tính mạng khó toàn.

Thái tử Kim quốc hỏi:

– Xin Thừa tướng cho chúng tôi biết rõ hơn!

– Trước hết các người phải viết thư thống mạ Mông Ca, nói rõ kể từ nay các người chỉ quy phục đại vương. Thư này viết ngay tại đây, chúng ta sẽ gửi về Hoa lâm cho Mông Ca. Thứ nhì, các người gửi thư về cho phụ vương các người, phải đem một đạo quân sang đây đặt dưới quyền của đại vương.

Y hô lớn:

– Bay đâu!

Từ ngoài, viên Lễ bộ thượng thư cùng ba thư sinh mang bút mực vào, để trước mặt các con tin. Y nói nhỏ nhẹ:

– Mời các thái tử, thế tử viết thư thống mạ Mông Ca trước.

Lưu Thái Bình cười nhạt:

– Vô ích! Hiện các đạo quân ở Trung nguyên đều theo Đại hãn. Các người mà cất quân làm phản, thì chư tướng cầm quân sẽ bao vây Yên kinh, bằm vằm các người ra, chu di tam tộc các người.

Lý Hăng nói với A Lý Hải Nha:

– Thừa tướng! Y nói đúng! Hiện chư tướng cầm quân chỉ tuân chỉ Đại hãn Mông Ca, Đại vương Hốt Tất Liệt. Chúng ta không có Binh phù của Đại vương, cũng như Đại hãn. Bọn Câu khảo cục vào Trung nguyên có mang binh phù của Đại hãn. Cần phải khống chế bọn này, lấy binh phù thì mới khởi binh được.

A Lý Hải Nha hất hàm ra lệnh cho Kinh Yên. Kinh Yên vẫy tay ra hiệu cho cao thủ Tây hạ đang khống chế ba Khâm sứ, ba phu nhân và Chân Phương lùi lại. Chỉ còn mình y. Y cười nhạt:

– Thừa tướng, nhị vị Tham tri chính sự! Các vị mau lấy ấn tín, cùng binh phù ra trao cho chúng tôi.

Lưu Thái Bình lạnh lùng:

– Người thân là Thái tử Tây hạ, tại sao lại tham dự vào cuộc phản loạn này? Chúng ta tới đây không mang theo những thứ mà người đòi.

– Dĩ nhiên ta biết, khi ta tới đây, ta đã cho lục tất cả văn phòng của các người, mà không tìm thấy. Ta cũng đã khảo bọn chưởng ấn, chúng khai rằng các người cất dấu chúng không biết.

Kinh Yên dí kiếm vào lưng Lưu Thái Bình:

– Nếu người không chịu khai ra thì ta nhả kinh lược.

– Mi giết ta đi! Ta quyết không phản Đại hãn.

– Người có chịu khai không? Ta hô ba tiếng mà người không khai thì ta nhả kinh lược!

Tại bàn của phái đoàn Đại Việt, Vương phi Ý Ninh nói với vương bằng tiếng Việt:

– Mình phải can thiệp đi thôi. Để chậm e một trong ba Khâm sứ bị hại.

– Hai thế lực Mông cổ đang tranh quyền nhau, nhưng chưa chém giết nhau thực sự. Mục đích của ta là gây cho chúng có nội chiến. Đây là dịp may để bọn Hán pháp và bọn Mông cổ chính tông tàn hại nhau, thì hy vọng có nội chiến. Ta hãy tạm đứng ngoài cuộc.

Vương dùng Lăng không truyền ngữ rót vào tai Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc:

– Vũ Uy vương đây! Lát nữa có cuộc giao chiến giữa bọn Hy Hà và bọn Khâm sứ. Các anh định sao?

– Xin vương ban chỉ!

– Các anh vẫn cứ đứng sau chúng tôi, giả như khống chế chúng tôi, để khỏi xuất thủ.

– Tuân chỉ vương gia.

Vương bảo Địa Lô:

– Cháu âm thầm bắn thuốc giải cho Thúy Nga, Thanh Nga.

Địa Lô than:

– Từ đây đến chỗ của ba người xa quá, công lực cháu chỉ đủ bắn thuốc giải thôi, không đủ sức dùng Lăng không truyền ngữ nói với họ. Chứ dặn họ, khi chân tay cử động được thì không nên phản công vội.

– Được.

Vương phi Ý Ninh để ý thấy Trần Mạnh Quốc, Vũ Cao San cứ ngây người ra hết nhìn vào Hoàng Liên, lại nhìn Thúy Nga, Thanh Nga, miệng nuốt nước bọt ừng ực. Phi hỏi sẽ hai người:

– Các em thấy Hoàng Hoa, Thanh Nga, Thúy Nga thế nào?

– Là ba tiên nữ giáng trần.

– Đây không phải là ba người đẹp nhất Đại Việt đâu. Trong nước còn hằng nghìn, hằng vạn thiếu nữ đẹp hơn ba người này.

– Nếu phi còn cô nào, phi gả cho chúng em đi.

– Đợi truyện ở đây xong, về nước chị sẽ tuyển hai cô cho các em, rồi gửi sang.

– Phi cưới vợ cho chúng em, thì phi là mẹ chúng em rồi. Chúng em chưa có công gì mà phi đã ban thưởng.

– Thì sau này các em lập công với Đại Việt cũng chưa muộn mà.

– Đa tạ phi.

Trong khi Ý Ninh đối đáp với Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc thì A Lý Hải Nha đang tìm cách khống chế khâm sứ.

A Lý Hải Nha thấy Kinh Yên không uy hiếp được Lưu Thái Bình, y ra lệnh:

– Tên này cứng đầu lắm! Giết nó vô ích. Hãy áp chế con vợ nó.

Kinh Yên chĩa kiếm vào cổ vợ Lưu Thái Bình là Từ Bích:

– Nay! Ngài Tham tri chính sự hành Trung thư lệnh. Nếu ngài không chịu đưa binh phù, ấn tín ra thì vị phu nhân đẹp như hoa nở này sẽ biến thành thây ma tức thời.

Từ Bích run bần bật, bà nói với chồng:

– Tướng công! Anh em Đại hãn tranh dành quyền với nhau là truyện của hoàng tộc Mông cổ. Tướng công nên đứng ngoài. Tướng công hãy nộp những gì bọn này muốn để mình được yên thân.

Lưu Thái Bình cương quyết:

– Tên hèn Yên Kinh kia! Mi cứ giết phu nhân của ta đi. Đại hãn sẽ đem quân san bằng Tây hạ của người, giết tuyệt già trẻ, lớn bé.

Yên Kinh cười:

– Lưu Thái Bình nghe cho rõ: một.

– Ta không đưa.

– Hai!

– Vô ích ta không đưa.

– Ba!

– Vô ích, ta không đưa!

Yên Kinh hất tay, ánh kiếm lóe lên, đầu Từ Bích bắn ra xa hơn trượng, rơi xuống nền điện, cổ phun máu lên cao.

Cả điện, dù phe Đại hãn hay phe Hốt Tất Liệt đều rú lên kinh hoàng.

A Lý Hải Nha ra lệnh cho Yên Kinh:

– Hãy khảo con vợ thằng Ngột A Đa.

Yên Kinh dí kiếm vào cổ Thanh Nga:

– Phu nhân! Ngoài nhan sắc diễm lệ, tài biến chế món ăn ra, tôi nghe phu nhân là một đệ nhất danh ca Đại Việt. Tôi không nỡ xuống tay với phu nhân. Vậy phu nhân khuyên trượng phu nên trao binh phù, ẩn tẩn ra đi.

Thanh Nga nổi máu ương ngạnh, nàng nói tiếng Hoa bằng giọng Yên kinh:

– Này Thái tử! Nước Tây hạ của Thái tử cũng như nước Việt của tôi, đều bị Mông cổ áp chế. Sao Thái tử không lo đuổi ngoại xâm, mà lại tham dự vào việc ủng Hốt Tất Liệt, phế Đại hãn Mông Ca này làm gì?

A Lý Hải Nha quát:

– Nếu chồng mi không nộp binh phù, ẩn tẩn thì đầu mi sẽ rơi như đầu con Từ Bích.

Thình lình có tiếng vi vu nho nhỏ, rồi một vật gì chạm vào đầu; Thanh Nga, Thúy Nga cảm thấy có mùi thơm thơm như hoa sen, rồi chân tay hết tê dại. Biết người của Đại Việt tung thuốc giải. Thanh Nga nói với Ngột A Đa bằng tiếng Hoa thực lớn:

– Tướng công đừng khiếp nhược. Nhất định không trao binh phù cho bọn loạn thần tặc tử này.

Từ A Lý Hải Nha, Lý Hằng, Hy Hà cho đến Kinh Yên đều kinh ngạc, vì đứng trước cái chết mà Thanh Nga vẫn không sợ. Mụ Hy Hà nhỏ nhẹ với Thanh Nga:

– Phu nhân! Tôi nghe nói phu nhân với con dâu tôi là Hồng Nga cùng học với nhau. Cả hai được An Nam quốc vương phong tước quận chúa, rồi gả sang Mông cổ. Tôi sủng ái Hồng Nga cực kỳ. Vậy phu nhân khuyên trượng phu đầu hàng Đại vương, thì cái tước Công vẫn giữ nguyên, cái hàm Tham tri chính sự chỉ có thăng chứ không mất.

Kinh Yên nhìn Thanh Nga với tất cả say đắm:

– Cô mẫu! Để cháu khảo tên Ngột A Đa. Nếu y không khai thì cháu giết y. Còn cô nương này... cô nương này xin cô mẫu gả cho cháu.

Nói rồi y vượt má Thanh Nga. Có tiếng Vũ Uy vương dùng lưng không truyền ngữ rót vào tai nàng:

– Chuẩn bị phản công. Cứ giữ chính khí, thành linh ra tay giết y.

Yên Kinh hô:

– Một.

Thanh Nga quát:

– Tên hèn kia, bản phu nhân là gái Việt, bản phu nhân không sợ mi đâu!

– Hai! À nàng vẫn không chịu khuất phục! Thôi ta không giết nàng đâu!

Ta giết thẳng chồng này đây.

Nói dứt y vung kiếm hướng Ngột A Đa.

Thanh Nga dùng một thế cầm nã thủ, chụp thanh trủy thủ trên bàn vung lên, bàn tay phải của Kinh Yên bị tiện đứt. Nàng bắt lấy kiếm của y, còn cánh tay y rơi xuống. Thanh Nga quay kiếm một vòng, ánh thép lóe sáng, kiếm xuyên thủng ngực của y. Y ngã ngửa xuống điện. Cả điện cùng rú lên.

Bọn A Lý Hải Nha thấy Thanh Nga xử dụng võ công thì kinh ngạc, cùng nhìn nhau tự hỏi:

– Bọn Khâm sứ bị trúng độc tê liệt hết, mà sao thiếu phụ này dường như không hề hấn gì vậy cà?

Thanh Nga chỉ mới học võ từ ngày theo sứ đoàn, suốt hai năm qua nàng khổ luyện ngày đêm, công lực thuộc vào hàng thượng thừa. Song so với Kinh Yên, y là một đại cao thủ, nếu giao đấu đường đường chính chính, nàng không phải là đối thủ của y. Nhưng một là y khinh thường, hai là trong khi y chủ quan, còn Thanh Nga xuất thủ đột ngột mà thành công.

Ba cao thủ Tây hạ cùng vung đao tấn công Thanh Nga trả thù cho chúa. Nàng tung mình nhảy ra giữa điện. Ở trên cao nàng lộn một vòng, y phục bay phất phới đẹp không bút nào tả siết. Người người suýt xoa:

– Gái Việt có khác. Đẹp thực, mà cũng đáng sợ thực.

Bị ba cao thủ Tây hạ bao vây, nhưng một là Thanh Nga can đảm, hai là y có sứ đoàn Đại Việt. Nàng bình tĩnh trả đòn. Đây là lần đầu tiên Thanh Nga xử dụng kiếm, nên chiêu thức không linh hoạt. Qua mười hiệp nàng phải lùi dần tới trước sứ đoàn Cao ly. Choang một tiếng, kiếm của nàng bị bay vọt lên cao. Cả ba cao thủ cùng xả đao định chẻ nàng làm mấy mảnh. Tất cả mọi người đều nhắm mắt lại không dám nhìn một giai nhân chết thảm.

Đúng lúc đó có bóng tím thấp thoáng, ba tiếng loảng xoảng phát ra, ba

thanh đao của võ sĩ Tây hạ bị vọt khỏi tay, tiếp theo ba tiếng binh, binh, binh. Ba võ sĩ bật tung lên cao, rơi xuống điện nằm thẳng cẳng máu trong miệng rỉ rả chảy ra mép.

Nói thì chậm, nhưng diễn biến cực nhanh. Bây giờ người ta mới biết Thái tử phi Như Lan của Cao ly đã cứu Thanh Nga. Nàng hỏi Thanh Nga bằng giọng tha thiết:

– Em! Em có sao không?

– Cảm ơn chị, em không sao!

Một lần nữa đám A Lý Hải Nha mặt nhìn mặt tự hỏi: tại sao con nhỏ này cũng ăn canh Ngũ vị bát trân mà lại không bị trúng độc?

Như Lan vung tay ra chiêu Cầm long thảo, thanh kiếm của Yên Kinh bật lên, nàng bắt lấy trao lại cho Thanh Nga

Trong điện náo loạn cả lên. Đám võ sĩ Tây hạ la hét bao vây lấy Như Lan, Thanh Nga. Mụ Hy Hà quát lên:

– Lùi lại.

Mụ cầm kiếm đến trước mặt Như Lan:

– Mi là ai?

– Tôi là công chúa Lý Như Lan của Đại Việt, là Thái tử phi của Cao ly.

– À! Tại sao mi lại can thiệp vào vụ này?

Như Lan chỉ vào Thanh Nga:

– Công chúa! Vợ chồng tôi đến Yên kinh làm con tin là do chỉ dụ của Đại vương Hốt Tất Liệt. Công chúa là người của Đại vương. Tôi không thể không nên cản trở công chúa. Nhưng thấy cô em tôi sắp bị giết, tôi phải ra tay, thế thôi.

Mụ Hy Hà chỉ ra bốn cửa điện:

– Mi buông kiếm đầu hàng, bằng không ta hô lên một tiếng, Cấm vệ sẽ bằm vằm người ra như bằm chả.

Tính Như Lan vốn nhu nhã, nhưng nàng được phụ vương luôn nhắc nhở rằng họ Lý nhà nàng từng có công chúa Bình Dương, Kim Thành, Trường Ninh trấn ngự biên cương khiến các biên thần Tống phải sợ. Bây giờ mụ Hy Hà buông lời đe dọa, tính cương cường nổi dậy, nàng cười nhạt:

– Vương phi! Chúng ta đều là người luyện võ tại sao vương phi lại đưa ra lời đe dọa như vậy? Tôi là người của Đại vương Hốt Tất Liệt, không lẽ tôi phải đầu hàng vương phi? Xin vương phi cho biết. Còn vương phi đe dọa thì tôi không sợ đâu.

– Ta muốn mi phải tuân lệnh ta.

– Điều đó hãy đợi khi mặt trời mọc đằng Tây.

Mụ Hy Hà biết gặp phải thứ có bản lĩnh, mụ định buông lời đe dọa nữa thì Như Lan cười nhạt:

– Vương phi xuất thân là Công chúa Tây hạ, kiếm thuật thần thông được gả cho thế tử Ngột Lương Hợp Thai; tôi là Công chúa Đại Việt, được gả cho Thái tử Cao ly. Về tuổi tác vương phi lớn hơn cả cha tôi. Không lẽ công chúa dùng số đông áp đảo tôi! Tôi rất mong được Công chúa dạy bảo cho mấy chiêu!

– Vậy thì được. Nếu như trong mười chiêu mà ta không thắng được mi thì ta tha cho mi với chồng mi. Còn như trong 10 chiêu mà mi bại, thì mi phải khuyên chồng mi đầu hàng ta. Mi xuất chiêu đi.

Như Lan vung tay, Thanh Nga bị hất tung lên cao, rồi rơi xuống sau lưng Ngột A Đa nhẹ nhàng như chính nàng nhảy tới vậy. Nàng cầm kiếm cùng Thúy Nga bảo vệ khâm sứ.

Mụ Hy Hà khen:

– Công lực khá lắm. Người xuất chiêu trước đi.

Như Lan nói:

– Công chúa dùng kiếm pháp Thiên sơn, tôi dùng kiếm pháp Đông A. Nào, xin mời.

Nàng xòe tay trái ra như lễ Phật, tay phải nàng khoanh một vòng. Đó là chiêu hành lễ. Mụ Hy Hà khen:

– Đúng là phong thái đệ tử danh môn.

Mụ vòng kiếm một vòng đáp lễ rồi tấn công.

Thanh Nga đếm:

– Một chiêu.

Như Lan lùi lại, xia kiếm vào hông đối thủ. Mụ Hy Hà không coi nàng vào đâu, mụ lách tay định kẹp cứng kiếm của Như Lan. Nhưng kiếm Như Lan bật đến véo một cái sang trái, suýt nữa tay mụ bị tiện đứt.

Thanh Nga đếm:

– Hai chiêu.

Kinh hoàng mụ vung kiếm quay thành những vòng tròn lớn nhỏ. Như Lan bình tĩnh trả đòn. Vương phi Ý Ninh than:

– Kiếm pháp Thiên sơn thực tuyệt diệu. Công lực mụ Hy Hà lại cao. Trong vòng trăm chiêu nữa ắt Như Lan bị bại. Em phải giúp Như Lan mới được.

Phi nói tiếng Việt:

– Như Lan, kiếm pháp Thiên sơn rất khó đối phó, trừ khi dùng Mê linh kiếm pháp của mình. Với kiếm pháp Đông a, em chỉ có thể xia vào giữa các

vòng tròn, rồi quăng kiếm dùng Cương la thập bát thức.

Như Lan đang luống cuống vì kiếm thuật Hy Hà cứ quay thành những vòng tròn lớn nhỏ, liên miên bất tuyệt. Nghe vương phi Ý Ninh nhắc, nàng phóng kiếm vào giữa vòng tròn kiếm trận của Hy Hà. Choảng một tiếng, kiếm của mục bay khỏi tay, trong khi kiếm của Như Lan cũng vượt lên cao. Như Lan móc tay tung cái túi đeo ở bên hông lên, một màng lưới tỏa ra chụp lên người Hy Hà. Hy Hà kinh hoàng tung người lên cao bắt kiếm của mình. Thoảng một cái hai người đã chiết 30 chiêu.

Thanh Nga đếm:

– Ba mươi chín chiêu rồi!

Như Lan biết rõ đối thủ đã gần sáu mươi tuổi công lực cao thâm, mình cần thẳng gấp. Vì vậy nàng tấn công bằng chiêu Cương la trấn thiên. Chân từ Tốn vị bước sang *Thủy hỏa ký tế*, rồi từ *Thủy hỏa ký tế* bước sang *Trác sơn hàm*, nàng tung ra chiêu Cương phong địa trấn.

Thanh Nga đếm:

– Bốn mươi lăm chiêu!

Lần đầu tiên đối đầu với một võ công tinh diệu, sát thủ cực kỳ khủng khiếp, mục Hy Hà cứ phải tránh né, vọt lên cao. Đến chiêu thứ sáu mươi, mục tung người ra xa hỏi:

– Công chúa! Ta nghe phái Đông A bên Đại Việt có một pho võ công trấn môn tên Cương la thập bát thức. Mấy chiêu vừa rồi có phải võ công ấy không?

Qua mấy chiêu thấy Hy Hà đã bớt kiêu căng, tỏ ra khách khí, gọi mình là Công chúa. Như Lan nghĩ:

– Mình thân là Công chúa Đại Việt, cần tỏ ra phong thái cao quý.

Nàng đáp:

– Đúng như công chúa đoán.

– Công chúa vừa xưng là Lý Như Lan, sao lại sử dụng võ công phái Đông A?

– Phụ vương tôi là đệ tử út của tổ Trần Tự Hấp phái Đông A và Tuyên Minh thái hoàng thái hậu Đại Việt, thì tôi sử dụng võ công Đông A là sự thường.

– À thì ra thế! Xin mời Công chúa ban cho mấy chiêu nữa.

Như Lan vung tay lên, chân từ Càn vị chuyển sang *Thủy thiên nhu*, tung lưới lên. *Thủy thiên nhu* gồm *Thủy khám*, một chiêu hư, một chiêu thực, rồi trở lại Càn vị với ba chiêu thực. Hy Hà đảo kiếm lên cao. Nhưng hai viên chì từ lưới chạm vào huyết Khúc trì, Kiên ngưng trái, cánh tay bị tê rần.

Không hổ là đệ nhất kiếm thuật phái Thiên sơn, dù Như Lan đã đánh đến chiêu thứ 150 mà mụ vẫn tránh được.

Thanh Nga la lớn:

– Một trăm năm mươi chiêu rồi, vương phi chịu thua đi thôi.

Thanh Nga đếm mặc Thanh Nga đếm, mặt mụ Hy Hà vẫn lâm lý, tấn công tới tấp. Thấy Như Lan bắt đầu luống cuống, vương phi Ý Ninh búng tay bắn một viên Ma tý hoàn trúng vào huyết Kiên ngưng phải của mụ. Kiên ngưng là huyết nằm trên khớp xương vai. Cánh tay phải của mụ hoàn toàn tê liệt. Người mụ gần như mất hết kinh lực. Giữa lúc đó Như Lan quay lưới một vòng tung chiêu La tróc ngạc ngư (*lưới bắt cá sấu*), mụ đã bị chụp tròn vào trong lưới như con cá. Như Lan điểm huyết mụ. Nàng vận công vào tay phải rồi úp lên đầu mụ:

– Công chúa! Nếu tôi nhả kinh lực thì đầu công chúa sẽ thủng năm lỗ. Công chúa định sao đây?

Hy Hà quật cường:

– Ta không phục, vì tự nhiên tay phải ta bị tê, chân khí bị tuyệt. Nhưng thôi! Công chúa, ta chịu thua người.

Mụ thở dài:

– Công chúa! Ta thua người không phải vì công lực ta thấp, mà vì tài trí tổ tiên ta không bằng tài trí của tổ tiên Công chúa. Thiên la thập bát thức kỳ diệu hơn Thiên sơn kiếm pháp.

Như Lan nhắc mụ để trước Hoàng Liên:

– Công chúa! Luật trời đất có vay, có trả. Hãn Công chúa nhận ra người này chứ?

Hoàng Liên rút kiếm chỉ vào mặt Hy Hà:

– Hôm ở Phù phong, nể lời Vũ Uy vương ta đã tha cho người. Còn cái sự hôm nay, người định sao đây?

Thấy Hoàng Liên rút kiếm bằng động tác thần tốc mụ kinh hãi tự hỏi: rõ ràng mình đã cắt hết gân chân tay con điểm non này mà sao nó lại không bị tê liệt?

Mụ vẫn cương cường:

– Con điểm kia! Con hồ ly kia, mi giết ta đi. Tiếc thay Hy Hà này một đời ngang dọc, mà mất mạng vì một con gái lâu xanh kể cũng tiếc.

Hoàng Liên chỉ kiếm vào mắt Hy Hà :

– Người Việt có câu nói : Giáo Tầu đâm Chệt. Hay gậy ông lại đập lưng ông. Người Hoa có câu : Dĩ bỉ chi đạo, hoàn thi ư bỉ thân (*lấy đạo của người mà trị người*). Hôm xưa người cắt gân chân, tay lại đâm thủng hai mắt ta.

Hôm nay ta cũng trả lại như vậy.

Tuy gặp hung hiểm, nhưng không hổ là nữ tướng Mông Cổ, mẹ Hy Hà vẫn cương cường. Mẹ nói với Vũ Uy vương :

– Vương gia ! Hôm trước tại Phù phong, vương gia ban chỉ rằng con điếm này không được giết người thất thế, đợi sau này y thị đủ công lực sẽ đường đường chính chính dùng võ công trả thù. Thế mà nay tôi bị điếm huyết...

Vũ Uy vương nghĩ thầm :

– Con mẹ này võ công đã cao, tài trí vô song, là một mối lo cho Trung nguyên, cho Đại Việt. Ta cứ để Hoàng Liên giết mẹ đi cho tuyệt hậu hoạn. Vương lắc đầu :

– Vương phi ! Hôm trước tại Phù phong, Tà phu nhân là người của sứ đoàn Đại Việt, thì cô gia có thể can thiệp giúp vương phi. Hôm nay Tà phu nhân là người của Đại lý, thì cô gia không có thẩm quyền.

Nghe Vũ Uy vương nói, Hoàng Liên hiểu rằng vương ra lệnh cho mình giết con mẹ này. Khoan thai bước ra giữa điện, nàng cười ha hả nói bằng tiếng Mông Cổ:

– Kính thưa chư vị Khâm sứ đại nhân ! Kính thưa Thừa tướng A Lý Hải Nha ! Kính thưa chư vị Thượng thư của Tuyên phủ ty! Tôi là vợ của Vũ sơn hầu Tà Quốc Ninh, phó Quản khu mật viện Đại Việt. Hai năm trước đây Thái sư Ngột Lương Hợp Thai đem quân vào tàn phá nước tôi, sai quân bắt tôi đem về Côn minh ép tôi làm Thứ phi. Thế rồi công chúa Hy Hà xuất hiện nhục mạ tôi bằng những lời đầu đường xó chợ sau đó cắt gân chân tay tôi, chọc hỏng hai mắt tôi, rồi tống tôi ra khỏi Côn minh. May mắn tôi được sự phụ của chồng tôi là một đại danh y đã nối gân lại cho tôi.

Nàng ngừng lại, trong điện có hằng nghìn người cùng suýt xoa : một người đẹp sắc nước hương trời thế kia mà bị cắt gân chân tay, hủy hai con người thì thực đáng tiếc.

Hoàng Liên tiếp :

– Thế rồi tôi đi theo chồng trong sứ đoàn Đại Việt. Công chúa Hy Hà cùng Liêm Hy Hiến, Cao Bằng Tiêu, Lưu Hắc Mã mạo danh Đại vương Hốt Tất Liệt đón đường giết Khâm sứ Lưu Thái Bình. Cả ba bị thất bại, bị bắt. Đáng lẽ tôi giết Hy Hà để trả thù. Tuy nhiên Vũ Uy vương phi là sư tỷ của tôi. Người can rằng tôi cố luyện võ, sau này dùng bản lĩnh chân thực để trả thù. Tôi đã tuân chỉ Vũ Uy vương phi tha cho Hy Hà một lần. Hôm nay đây tôi xin các vị bång quan xem tôi trả thù.

A Lý Hải Nha là người thân tín số một của Hốt Tất Liệt, tuy nhiên mẹ

Trần Hy Hà y mình là nữ tướng cầm quân, thường ngang ngược với y. Vì vậy bao phen y cũng muốn khử mục đi mà không có dịp, bây giờ là dịp bằng vàng để y thực hiện. Y nói lớn :

– Các vị tướng quân ! Chư Cấm quân, chư Thị vệ. Trong hai vị này, một vị là nguyên phi, một vị là thứ phi của Thái sư. Chồng chung ghen với nhau là thường tình. Chúng ta không có quyền, không nên can thiệp vào. Tôi xin đứng làm trọng tài.

Hoàng Liên hướng A Lý Hải Nha xá một xá :

– Đa tạ Thừa tướng.

Nàng lại hướng vào Như Lan :

– Công chúa Như Lan ! Thái tử phi Cao ly. Chị cảm ơn em đã có nhã ý muốn trả thù cho chị. Hôm nay chị muốn dùng bản lĩnh chân thực trả thù cho mình. Em giải huyệt cho mục, để mục khỏi ân hận.

Như Lan chưa kịp giải huyệt cho mục Hy Hà, thì có tiếng quát :

– Buông kiếm đầu hàng, bằng không thì ta ra lệnh buông tên.

Mười cao thủ Tây hạ dương cung chĩa vào Như Lan và phái đoàn Cao ly.

Thình lình năm bóng xanh, năm bóng đỏ từ sau sứ đoàn Đại Việt vọt lên không, rồi những tiếng loảng xoảng của vũ khí chạm nhau, mười cao thủ Tây hạ bị đánh bay cung tên, mười người đều bị kiếm dí vào cổ. Cả điện mở to mắt ra nhìn, đó là 10 đệ tử Mê linh kiếm trận trong phái đoàn Đại Việt.

Như Lan giải huyệt cho mục Hy Hà. Mục Hy Hà hỏi Vũ Uy vương:

– Vừa rồi Thừa tướng A Lý Hải Nha đã đồng ý để tôi với con điếm Hoàng Liên giải quyết ân oán với nhau. Tại sao sứ đoàn Đại Việt lại can thiệp vào?

Vương phi Ý Ninh dùng âm thanh ngọt ngào trả lời:

– Hoàng Liên là đệ tử của phái Mê linh. Chính phía Tây hạ dùng cung tên áp chế Hoàng Liên trước, nên các sư muội, sư đệ trong kiếm trận Mê linh mới phải can thiệp, cứu sư tỷ Hoàng Liên của họ.

Mục Hy Hà đã biết lợi hại Mê linh kiếm trận, mục nói với đám cao thủ Tây hạ:

– Các người lui thôi, dù nói cách nào ta cũng bị Thái tử phi Cao ly đã bại rồi.

Vương phi Ý Ninh vẫy tay ra lệnh cho đám Mê linh kiếm trận:

– Các em lui.

Hồi thứ bảy mươi lăm
Nhớ nước đau lòng người đất khách,

Thương nhà tử phận, đạo thần hôn.

Vèo, vèo, 10 người vọt lên không, đáp xuống sau sứ đoàn Đại Việt. Nhóm Tây hạ gầm gừm gừm lui lại.

Hoàng Liên khoan tay đứng trước mặt Hy Hà, người người đều lo cho nàng: tuổi còn trẻ, công lực không làm bao, lại mù mắt thì địch sao lại một nữ tướng Mông cổ, một đệ nhất kiếm khách Tây hạ?

A Lý Hải Nha hô:

– Xuất chiêu!

Tay trái Hoàng Liên bắt kiếm quyết, tay phải xòe ra để trước ngực. Đó là chiêu Liên hoa hiển Phật dùng để chào đối thủ, trước khi giao đấu. Mụ Hy Hà tỏ vẻ kinh hãi, không coi Hoàng Liên ra gì, mụ cũng rút kiếm chĩa về trước đáp lễ.

Thình lình Hoàng Liên rút kiếm, thấp thoáng bóng vàng, nàng đã đưa kiếm vào cổ Hy Hà, chiêu số cực thần tốc. Kinh hãi mụ Hy Hà ngửa cổ ra sau, lộn đi một vòng, Hoàng Liên cũng chuyển mình theo. Mụ lại lộn liên ba vòng, Hoàng Liên vẫn theo sát như bóng với hình. Khi mụ đáp xuống, thủy chung kiếm Hoàng Liên vẫn dí sát vào cổ mụ. Mụ hét lên một tiếng tỏ vẻ tuyệt vọng, thì Hoàng Liên đã lui lại tra kiếm vào vỏ đến cách một cái. Nàng cười nhạt:

– Ta tha cho người lần này là lần thứ ba.

Từ lúc Hoàng Liên ra chiêu, cử tọa đều nín thở, bây giờ mọi người mới thở phào, tự hỏi:

– Kiếm pháp này là kiếm pháp gì? Rõ ràng những chiêu thức bình thường, nhưng nàng ra tay thần tốc quá mà thôi.

Mụ Hy Hà kinh hoảng đến đờ người ra, hai hàm răng của mụ đánh vào nhau lạch cạch:

– Như vậy không kể, mi ra tay trước mà thành công.

A Lý Hải Nha lại hô:

– Xuất chiêu!

Mụ Hy Hà xả kiếm về trước, kinh lực rít lên. Hoàng Liên không đỡ, nàng đưa kiếm vào ngực mụ, như lối đánh cả hai cùng chết. Nàng ra chiêu sau, mà kiếm lại tới trước. Mụ Hy Hà vọt người lên cao tránh, nhưng không kịp, xoạc một tiếng kiếm Hoàng Liên đã đâm trúng hông mụ, áo của mụ bị rách một mảng lớn, vết thương tuy nhỏ nhưng máu cũng rơi xuống nền điện lộp bộp. Mụ hét lên lạnh lạnh, trong khi Hoàng Liên di chuyển tới trước, chĩa kiếm lên cao chặt chân mụ. Trong lúc nguy cấp, mụ diễm kiếm của mình vào kiếm Hoàng Liên, người mụ bắn ra xa, đáp xuống nền điện. Hoàng Liên

cũng xê dịch theo, mũi kiếm lại dí vào ngực mụ. Mụ thụp người xuống, rồi trả đòn.

A Lý Hải Nha hỏi Lý Hằng:

– Hiền đệ! Tại sao kiếm của Hoàng Liên toàn là công, mà không thủ?

– Đây là pho Mê linh kiếm của Đại Việt, khi ra tay, luôn đưa đối thủ vào thế bị động. Nếu đệ là Hy Hà, thì cũng đành chịu chết mà thôi.

Trước đây Ô Mã Nhi từng ở dưới trướng mụ Hy Hà. Tình xưa, nghĩa cũ chưa dứt, y nhắc mụ bằng tiếng Tây hạ:

– Vương phi! Con nhỏ này bị mù, nó chỉ có thể dùng tai để phân biệt chiêu số, vương phi lùi ra xa, rồi dùng chiêu nhu không kinh lực thì giết được thị.

Tại sứ đoàn Đại Việt, vương phi hỏi Vũ Cao San:

– Vũ huynh! Tên Ô Mã Nhi nói gì vậy?

Vũ Cao San dịch lại câu nói của Ô Mã Nhi. Tạ Quốc Ninh dùng lãng không truyền ngữ nói với Hoàng Liên bằng tiếng Việt:

– Không thể tiếp tục đấu với mụ này được, vì công lực em có hạn, mà công lực mụ cao thâm khôn lường. Em phải làm như công lực cạn, dụ thị tới gần rồi thình lình ra tay.

Giữa lúc đó mụ Hy Hà quy tức, tay lăm lăm cầm kiếm tiến tới trước mặt Hoàng Liên; Hoàng Liên vẫn giả như không biết gì. Thình lình mụ xia một kiếm, khi kiếm sắp tới hông, Hoàng Liên mới nghe thấy, nàng lại ra chiêu tấn công mụ, mà không đỡ. Hai người chiết thêm đến chiêu thứ một trăm thì Hoàng Liên giả như chân khí bị tuyệt. Nàng chống kiếm thờ đốc. Mụ Hy Hà cười thâm:

– Hôm nay mi phải chết.

Mụ sẽ xê dịch tới trước Hoàng Liên, còn nàng thì giả vờ như không biết. Mụ từ từ đưa kiếm vào ngực nàng. Thình lình Hoàng Liên vung tay lên, ánh thép lóe sáng đâm trúng cườm tay phải mụ, tiếp theo tiếng choang kiếm mụ bị rơi xuống thêm. Lập tức Hoàng Liên ra một chiêu trấn môn của Mê linh kiếm pháp, chiêu này phân ra âm dương; âm dương phân ra tứ tượng; tứ tượng phân ra bát quái thành 64 chiêu; rồi 64 phân ra tam hư, thất thực thành 640 chiêu. Người người không còn phân biệt được chiêu số nữa, chỉ thấy muôn vàn kiếm lấp loáng, rồi mụ Hy Hà rú lên, ngã vật xuống điện: máu từ hai cổ tay, cổ chân, hai mắt chảy ra xối xả.

Hoàng Liên chĩa kiếm vào cổ mụ:

– Trần Hy Hà! Nếu mi dùng bản lĩnh chân thực đấu với ta, thì muôn ngàn lần ta không phải đối thủ của mi. Đây mi hèn hạ dùng nhu kiếm định

ám toán ta, nên ta dùng cái giả trá để trị mi. Ta làm như công lực cạn, dụ cho mi không đề phòng tới gần ta, mà lĩnh cái họa này.

Mụ Hy Hà than:

– Lỗi tại ta! Lỗi tại ta. Đàn ông năm thê bấy thiệp là sự thường. Ta lại già rồi mà còn tàn nhẫn với người! Ta lại nhân người bị mù rồi ra tay ám toán, nên hôm nay ta phải chịu cái tai họa này. Đúng là ác giả, ác báo!

Đám bộ hạ Tây hạ vực mụ dậy, đem ra khỏi điện.

Hoàng Liên nói với A Lý Hải Nha:

– Đa tạ Thừa tướng đã giữ lời hứa không can thiệp vào chuyện chúng tôi.

A Lý Hải Nha hỏi ba khâm sứ:

– Ta không muốn lằng nhằng với các người nữa. Các người có đưa binh phù ra hay không?

Y hất hàm, ba Cấm vệ túm áo ba khâm sứ nhắc lên. Thúy Nga, Thanh Nga xĩa kiếm vào tay ba Cấm vệ. Thanh Nga quát:

– Không được đụng đến chông ta.

Bốn Cấm vệ vung đao bao vây hai nàng vào giữa.

Trong điện cực kỳ hỗn loạn : các sứ đoàn bị trúng độc, họ vẫn hiểu biết mọi sự, nhưng chân tay tê liệt, cùng mở to mắt nhìn. Sứ đoàn Đại Việt, Đại lý, Cao ly không bị trúng độc, nhưng theo lệnh Vũ Uy vương, cũng giả như tê liệt.

A Lý Hải Nha ra lệnh cho đám Cấm vệ :

– Vây bắt cho bằng được hai con vợ của A Lan Đáp Nhi với Ngột A Đa. Tuyệt đối không được đả thương.

Nghe A Lý Hải Nha ban lệnh cho thủ hạ, Thanh Nga nói với Thúy Nga bằng tiếng Việt :

– Bọn này không được đả thương mình, thì mình cứ tấn công, không cần thủ.

Biết mình chỉ có hai người, mỗi người khó địch lại hai Cấm vệ; Thúy Nga, Thanh Nga lùi dần về phía sứ đoàn Đại Việt.

Vũ Uy vương ban chỉ cho Địa Lô, Cao Mang, Như Lan:

– Bọn Cấm vệ nhận lệnh không được đả thương hai con bé nhà mình thì bất cứ trường hợp nào mình cũng không nên can thiệp.

Thình lình kiếm của Thanh Nga văng lên không. Hai tên Cấm vệ buông vũ khí chụp nàng. Phản ứng tự nhiên nàng xuất hai chiêu quyền đánh thẳng vào ngực chúng. Bình, bình hai tên ngã bật ngựa, rồi nằm bất động.

Tất cả đám Cấm vệ đều kinh ngạc, vì quyền của Thanh Nga kinh lực

không làm bao, mà khiến hai người bị thương đến tê liệt, không bò dậy được. Chính Thanh Nga cũng không hiểu tại sao. Chợt nàng thấy thoang thoảng có hương thơm như hương sen, thì biết có người tung Lạc hồn phấn cứu mình.

Vũ Uy vương hỏi Địa Lô :

– Ai đã tung Lạc hồn phấn trợ giúp Thanh Nga?

Địa Lô than :

– Người tung thuốc có lẽ ẩn ở phía bên kia điện, xa chúng ta, nên thần không nghe tiếng gió.

Vương phi cũng thấy thế :

– Người tung thuốc dùng Thiên công thì phải. Công lực có lẽ cao hơn thím.

Về phía Thanh Nga, nàng cho rằng Vũ Uy vương giúp mình, nên nàng cảm thấy yên tâm. Bọn Cấm vệ vực đồng bọn dậy đem đi, rồi hai tên khác bước ra :

– Không ngờ công lực phu nhân mạnh như vậy. Hai tiểu nhân không lượng sức, xin phu nhân dạy cho mấy chiêu.

Hai tên cùng phát chưởng đánh vào hai bên hông Thanh Nga. Nàng ra chiêu Ưng phi sơn lĩnh, hai tay co lại, hai cùi chỏ hứng chưởng của đối phương. Nhưng công lực nàng gần cạn, sức không còn. Hai Cấm vệ mỗi tên chụp một vai, một cùi chỏ của nàng. Thanh Nga hít hơi rồi quay tròn, hai tên văng ra xa, nằm bất động.

Đám Cấm vệ kinh ngạc, chúng nói với nhau :

– Đường như vị phu nhân này có tà thuật. Chứ có đâu chỉ vung tay một cái mà hai người bị thương đến mê man ?

Sáu tên đứng vây quanh Thanh Nga. Chúng không dám tấn công nữa. Là phu nhân, thân thể cao quý biết bao, nhưng dù sao Thanh Nga vẫn là một thiếu nữ tuổi hai mươi, lại là một danh ca ; tính tình nghịch nỏi dậy, nàng cười dòn :

– Các Cấm vệ nghe đây ! Mỗi người đàn ông có ba hồn, bảy vía. Bốn trong các người bị ta bắt mất hai hồn bốn vía, nên mê man như vậy. Các người hãy tránh ra xa, bằng không ta bắt hồn các người ngay bây giờ.

Nói rồi hai tay nàng bắt quyết, miệng hú lên lạnh lạnh.

Chợt nhìn sang bên cạnh, Thúy Nga cũng đánh ngã sáu Cấm vệ. Nàng đang bị bốn tên Cấm vệ vây quanh.

Là người tinh minh mẫn cán, A Lý Hải Nha thấy từ chiêu số đến công lực, mục Hy Hà cao hơn Như Lan nhiều, mà bị bại trong trường hợp kỳ lạ. Bây giờ hai cô gái này, từ chiêu số cho tới công lực quá tầm thường mà tại sao mỗi chiêu lại đánh ngã hai Cấm vệ đến mê man ? Nghi có người ám trợ, y ra lệnh cho Ô Mã Nhi :

– Người hãy giả đấu với hai cô gái này, nhớ chỉ dọa chứ đừng làm chúng bị thương, để cái người ẩn thân phải xuất hiện.

Ô Mã Nhi bước ra, nghi Thúy Nga, Thanh Nga có tà thuật y không dám xuất chiêu. Thành linh y xuất chỉ điểm huyết. Hai nàng bị kiềm chế đứng như cây chuối. A Lý Hải Nha thấy Vương Chân Phương ngồi sau ba Khâm sứ, y điểm huyết rồi túm áo nàng để cạnh Thanh Nga, Thúy Nga. Y nghĩ thầm :

– Mình phải dọa ba con nhỏ này để cái người ám toán Cấm vệ phải ra tay.

Y hất hàm cho Toa Đô, Ô Mã Nhi. Hai tên này rút kiếm chĩa vào mặt ba nàng, trong khi A Lý Hải Nha hỏi A Lan Đáp Nhi :

– Hai người có chịu đầu hàng không ? Nếu ta hô một tiếng mà các người không chịu đầu hàng thì mặt ba vị phu nhân sắc nước hương trời này sẽ bị rạch một nhát kiếm. Ta hô hai tiếng mà các người không chịu đầu hàng thì

hai phu nhân bị rạch hai kiếm...

Sợ Như Lan, Địa Lô, Cao Mang can thiệp, Vũ Uy vương nói sẽ :

– Chúng dọa đấy thôi, đừng ra mặt vội.

A Lý Hải Nha hô lớn :

– Một.

Thanh Nga quát :

– Tướng công ! Không hàng.

Thúy Nga cũng lớn tiếng:

– Vương gia! Không hàng bọn phản nghịch.

A Lý Hải Nha ra lệnh :

– Rạch một nhất.

Toa Đô, Ô Mã Nhi vung kiếm lên. Cả sảnh đường nhắm mắt lại, không ai can đảm nhìn hai đóa hoa tươi thắm bị tàn hại.

Thình lình ầm, ầm, ầm ba tiếng, nóc điện bị thủng ba mảng, rồi ba người đáp xuống như ba con đại bàng. Hai người, mỗi người dùng một tay xốt Thúy Nga, Thanh Nga nháy ra xa; một tay vung chưởng đỡ hai chưởng của Ô Mã Nhi, Toa Đô. Còn một người đánh hai chưởng đẩy lui A Lý Hải Nha, Lý Hằng. Cả điện đều bật lên tiếng kêu kinh ngạc. Vì bản lĩnh của A Lý Hải Nha, Lý Hằng đâu có tầm thường mà người này chỉ đánh một chưởng coi nhẹ nhàng như gió thổi mà hai người bị bật lui.

Cả ba người mặc y phục giống như Cấm vệ, đầu chụp một miếng vải che kín, chỉ hở ai con mắt. Người to lớn kèn càng xốt Thanh Nga, người nhỏ bé xốt Thúy Nga, người cao lêu khêu xốt Vương Chân Phương. Trong điện náo loạn cả lên. Đám Cấm vệ lăm lăm vũ khí chờ lệnh.

Sau khi bị người nhỏ bé đẩy một chưởng, A Lý Hải Nha cảm thấy kinh lực như có, như không, chính đại quang minh. Y than thầm:

– Người có bản lĩnh như vậy không nhiều, mà sao mình chưa từng nghe nói? Dường như y là thiếu nữ vì có hương thơm thoang thoang.

Không hổ là thủ lĩnh, y cười nhạt:

– Ba vị là cao nhân phương nào, tại sao lại can thiệp vào việc tranh quyền của triều đình?

Người nhỏ bé lên tiếng. Giọng nói trong, ngọt như cam thảo, rõ ràng là giọng một thiếu nữ:

– Chúng tôi là ai, không cần đại giá ngài Tả thừa tướng hành Trung thư tỉnh biết làm gì. Chúng tôi núp trên nóc điện từ lâu. Chúng tôi không muốn can thiệp vào việc ủng Mông Ca, hay ủng Hốt Tất Liệt. Chúng tôi thấy Thừa tướng là người uy quyền, thay Đại vương Hốt Tất Liệt ngồi trấn Hoa hạ mà

lại ra tay hủy nhan sắc hai vị phu nhân trẻ cùng một vị tiểu thư, nên phải can thiệp mà thôi.

Người đó nói bằng giọng trong, ngọt, nhưng lời lẽ lại tỏ ra trách móc:

– Thừa tướng là người tài trí bậc tài trí bậc nhất trong các văn quan võ tướng của Mông Cổ. Thừa tướng thiếu gì cách đối phó với ba khâm sứ, mà phải dùng đến thủ đoạn đê hèn áp chế ba người con gái này?

Tại bàn sứ đoàn Đại Việt, Vũ Uy vương hỏi vương phi Ý Ninh:

– Em nhận ra ba người này là ai chưa?

– Người to lớn là Dã Tượng, người cao lêu khêu là Yết Kiêu, người nhỏ bé là Thúy Hồng. Không biết tại sao ba người này lại hiện diện ở đây?

– Anh cũng không biết. Còn như họ bắn Lạc hồn phấn, có lẽ họ tưởng mình cũng bị trúng độc, nên mới ra tay. Em truyền lệnh cho họ rời khỏi đây ngay, đừng tiết lộ thân thế.

Wương phi Ý Ninh dùng lãng không truyền ngữ rót vào tai ba người:

– Ý Ninh đây. Dã Tượng, Yết Kiêu, Thúy Hồng có nghe rõ không? Ba người hãy rời khỏi điện, chiều nay tới khu Lan hoa hội ngộ. Không được tiết lộ thân thế. Ba người không cần lo cho chúng tôi. Chúng tôi không bị trúng độc.

Nhận được lệnh vương phi Ý Ninh, người nhỏ bé, tức Thúy Hồng hỏi A Lý Hải Nha:

– Không biết Thừa tướng có cho chúng tôi mang hai vị phu nhân này với tiểu thư Chân Phương đi không?

Toa Đô cười nhạt:

– Các người là ai? Các người có biết đây là nơi tôn nghiêm nhất thế gian không? Nếu các người muốn rời khỏi nơi đây thì phải hiến lộ một chút bản sự ra chứ?

Người to lớn kên càng tức Dã Tượng cười nhạt:

– Không khó! Người hãy đỡ của ta ba chiêu.

Nói rồi bá hít hơi vung bàn tay khổng lồ phát chiêu Đông hải lưu phong đánh xuống đầu Toa Đô:

– Chiêu thứ nhất.

Toa Đô thấy kinh phong cực kỳ dũng mãnh chụp lên đầu, y nghiêng rãng dùng cả hai tay phát chiêu đỡ. Aùm một tiếng, y bật lui hai bước, miệng y mưa ra một búng máu. Y cảm thấy chiêu số của đối phương cực kỳ tinh vi, nội lực bao hàm sát thủ khủng khiếp. Dã Tượng định phát chiêu thứ nhì thì Địa Lô đã bắn ra viên Lạc hồn phấn chụp lên đầu Toa Đô, giữa lúc y hít hơi vận khí. Y lão đảo ngã ngổ xuống.

Ô Mã Nhi thấy chưởng của Dã Tượng tuy dũng mãnh, nhưng không thể khiến Toa Đô lạc bại mà bị mê man. Y nghiên răng phát một chiêu với tất cả bình sinh công lực hướng Dã Tượng, thì Thúy Hồng đã vận Mật tông công đỡ:

– Tôi xin lĩnh cao chiêu của tướng quân.

Xèo một tiếng nhẹ nhàng, kinh lực của Ô Mã Nhi bị mất tích như năm muối ném xuống biển. Y hít một hơi dài phát ra một chưởng nữa. Thúy Hồng vận Mật tông công đỡ. Vù một tiếng. Ô Mã Nhi bật lui ba bước rồi lão đảo ngã xuống như người say rượu.

Tất cả mọi người đều kinh ngạc, họ không thể tin được chỉ một chưởng nhẹ nhàng, mà một đại cao thủ như Ô Mã Nhi lại bị đánh ngã đến mê man. Riêng Thúy Hồng, nàng biết người nhà mình đã tung Lạc hồn phẫn đánh Ô Mã Nhi.

A Lý Hải Nha thấy trong ba đệ nhất cao thủ của mình, thì hai bị hai người lạ mặt, mỗi người chỉ đánh một chiêu mà lạc bại đến mê man, thì kinh hãi. Y tiến lên chỉ vào đám Cấm vệ:

– Thôi được! Nếu ba vị có bản lĩnh thì cứ rời khỏi đây.

Dã Tượng, Yết Kiêu, Thúy Hồng mang Thúy Nga, Thanh Nga, Chân Phương khoan thai bước ra cửa chính. Đội Cấm vệ hơn hai mươi người vung đao cản lại. Thông thường thì Dã Tượng, Yết Kiêu đã vung chưởng đánh bật chúng ra, có thể chúng mất mạng. Nhưng hai người là đệ tử yêu của Hưng Ninh vương, được thế gian tôn là Tuệ Trung Bồ tát; vì vậy Yết Kiêu quơ tay đoạt từng thanh đao của đám Cấm vệ ném vào giữa điện. Còn Dã Tượng túm từng tên ném lên cao. Trong khi ném bá nả kinh lực vào huyết đản trung của chúng. Võ học cũng như y học nói: khí hội đản trung. Vì vậy khi huyết đản trung bị điểm, toàn bộ chân khí bế tắc. Khi chúng rơi xuống đều nằm bất động, tuy nhiên mắt vẫn mở, thần trí tỉnh táo, nhận biết mọi sự.

Dã Tượng, Yết Kiêu, Thúy Hồng vác người vọt ra khỏi điện.

Trong điện, Địa Lô bắn thuốc giải cho ba Khâm sứ. Chân tay ba người cử động như thường. Cả ba rút kiếm đứng lên. Ngột A Đa tấn công A Lý Hải Nha. Lưu Thái Bình tấn công Lý Hằng.

Đám Cấm vệ cùng các cao thủ Tây hạ đứng ngoài hò hét, nhưng chúng không can thiệp. Vũ Uy vương ban chỉ:

– Phải kiềm chế hai tên ngày ngày. Bằng không chúng dùng Cấm vệ thì sẽ đổ máu nhiều lắm.

Tạ Quốc Ninh bắn Lạc hồn phẫn vào người A Lý Hải Nha, Lý Hằng. Hai người hôn mê ngã xuống điện.

Ngột A Đa nói lớn:

– Chư đại thần, thị vệ, cấm vệ nghe đây! Hai tên này với mụ Hy Hà mạo danh Đại vương Hốt Tất Liệt mưu phản. Tội trạng chúng đã rõ ràng. Tất cả tội trạng do ba người này gây ra. Còn lại vô can. Mụ Hy Hà đã thành người tàn tật. Còn hai tên này, nhân danh Đại hãn, chúng tôi tuyên án tử hình.

Hai người vung kiếm lên định giết bọn A Lý Hải Nha, thì có tiếng quát:

– Ngừng tay!

Rồi thị vệ, cấm vệ rẽ ra, năm người bước vào, đó là thân vương Thập Sát Nhi, phò mã Hoài Đô, Trung Thành vương Trần Tử An, Đại tướng A Truật, Côi sơn tử Đại Hành. Phía sau có Hồng Liên, Thúy Trang, Hồng Nga mặc võ phục, lưng đeo kiếm.

Hơn năm mươi cấm vệ Hoa lâm từ ngoài tràn vào, giải giới cấm vệ Yên kinh và đám cao thủ Tây hạ.

A Lan Đáp Nhi hỏi Thập Sát Nhi:

– Nhị ca! Nhị ca tới đây lúc nào vậy?

Nguyên hồi thơ ấu Mông Ca, A Lan Đáp Nhi, Thập Sát Nhi cùng là cháu của Thành Cát Tư Hãn. Ba người kết huynh đệ với nhau. Cho nên khi Mông Ca lên ngôi Đại hãn mới phong cho hai em làm Thừa tướng. A Lan Đáp Nhi coi về Đông phương, Thập Sát Nhi coi về chính quốc.

Thập Sát Nhi chỉ A Truật, Hoài Đô:

– Đại hãn ước đoán bọn Hán pháp có thể sẽ khống chế Khâm sứ rồi lấy Binh phù làm loạn. Nên người ban chỉ cho anh làm Tổng trấn Trung nguyên thay Hốt Tất Liệt. Lại truyền Trần Tử An, A Truật, Hoài Đô, Đại Hành theo giúp anh, cùng anh lên đường. Sáng nay anh tới đây thấy bọn Cấm quân bao vây ngoài thành Yên kinh. Trên thành bọn Thị vệ canh phòng thì biết cuộc nổi loạn đã khởi động. A Truật đem binh phù của Hốt Tất Liệt ra, bắt vạ phu trưởng Cấm quân thoái binh. Lại bắt Thiên phu trưởng Thị vệ mở cửa thành, chỉ theo lệnh A Truật. Rồi anh tới đây.

Hoài Đô chỉ Thập Sát Nhi nói lớn:

– Tất cả im lặng, nghe đây: Đại hãn cùng bàn với Đại vương Hốt Tất Liệt rằng sau mấy năm chinh chiến mệt mỏi, Đại vương cần được nghỉ ngơi một thời gian. Hiện Đại vương thay Đại vương Thập Sát Nhi, phò tá Đại hãn ở Hoa lâm. Còn Đại vương Thập Sát Nhi được cử thay thế Đại vương Hốt Tất Liệt tổng trấn Trung nguyên. Bách quan, chư quân từ nay phải tuân chỉ Đại vương Thập Sát Nhi như tuân chỉ Đại vương Hốt Tất Liệt. Mọi bổ nhiệm, thăng thưởng, giáng truất do Đại vương Thập Sát Nhi.

A Truật đưa binh phù của Hốt Tất Liệt ra nói:

– Đây là binh phù của Đại vương Hốt Tất Liệt. Vương biết bọn A Lý Hải Nha mạo lệnh chỉ của vương, khởi binh làm phản, nên người sai ta về đây dẹp loạn. Chư quân chỉ tuân lệnh một mình ta mà thôi.

Hoài Đô nói với Ngột A Đa, Lưu Thái Bình:

– Xin nhị vị dừng tay. Chúng ta cần ổn định nhân tâm trước đã. Sau ta xét công tội, tài năng từng người, tâu về xin chỉ dụ Đại hãn. Chưa thể giết bọn này.

A Truật hô:

– Bắt trói bọn phản loạn.

Cấm vệ Hoa lâm trói A Lý Hải Nha, Lý Hằng, Toa Đô, Ô Mã Nhi cùng đám Cấm vệ Yên kinh lại.

Y ra lệnh cho Đi Mi Trinh, A Mít Lỗ Tề, Kim Đại Hòa:

– Ba người hãy ra ngoài nắm lấy Cấm quân, Thị vệ, Thái giám cung nga.

Vương phi Ý Ninh là người tinh, minh, mẫn, cán, bậc nhất thời Đông A. Suốt thời gian đi cùng ba viên võ sĩ này từ Ích châu về đây, phi hấy mắt ba người không bao giờ rời Hoàng Liên. Từ lúc nhập điện Quang minh, mắt ba người luôn dán vào Thanh Nga, Thúy Nga, rồi Như Lan. Phi biết rằng ba người này phải lòng mặt ba giai nhân. Ba người định rời khỏi điện thì vương phi Ý Ninh ra theo. Phi hỏi:

– Ba tướng quân! Ba tướng quân đã cùng chúng tôi trải qua biết bao tai nạn suốt từ Ích châu tới đây. Gần nhau lâu tôi thấy ba vị đều còn quá trẻ, tương lai sáng ngời. Cả ba vị tuổi cũng xấp xỉ hai mươi rồi. Thế có vị nào cưới vợ chưa?

A Mít Lỗ Tề thẹn thùng:

– Thưa phi chưa.

– Ba vị thấy Hoàng Liên, Thanh Nga, Thúy Nga thế nào?

Đi Mi Trinh thở dài:

– Tôi cứ tự hỏi mãi rằng tại sao trên đời lại có những người đẹp như vậy?

– Trong nước tôi còn nhiều thiếu nữ đẹp hơn ba người này nhiều.

– Ôi tôi tưởng ba tiên cô đó là người đẹp nhất trần gian. Thì ra con gái Việt đều đẹp như tiên cả.

Kim Đại Hòa hỏi:

– Thần nghe nói chính vương phi hỏi vợ cho Ngột A Đa với A Lan Đáp Nhi. Cũng chính vương phi cưới vợ tiên nữ cho phò mã Hoài Đô cùng thế tử A Truật. Có đúng thế không?

– Đúng.

– Thực mạo muội, không biết chúng tôi phải lập công gì, mà được phi hỏi vợ cho như A Lan Đáp Nhi, Ngột A Đa? Như Hoài Đô, Như A Truật?

– Hiện quanh tôi không còn cô nào cả. Nếu ba tướng quân muốn, việc ở đây xong, trở về Đại Việt, tôi sẽ hỏi cho mỗi vị một cô đẹp hơn Thanh Nga, Thúy Nga nhiều, rồi gửi sang đây cho ba vị !

– Nếu được như vậy thì phi bảo chúng tôi nhảy vào lửa, nhảy xuống nước chúng tôi cũng tuân.

– Ba vị nhớ lấy lời nghe!

Hoài Đô hướng 16 Thượng thư của Tuyên phủ ty, các Tham tri chính sự, Lang trung, Viên ngoại lang:

– Các vị là những bậc tài trí Trung nguyên. Trung nguyên, Cao ly, Tây hạ, Đại lý, An Nam đều là lãnh thổ của Mông cổ. Các vị đừng sợ tài năng bị mai một với cỏ cây. Tôi sẽ cùng hai thân vương A Lan Đáp Nhi, Thập Sát Nhi cứu xét công lao, tài trí từng vị, rồi tâu về Hoa lâm. Các vị hãy trở về cơ sở của mình, tiếp tục điều hành công việc.

Các quan của Trung thư tỉnh, Tuyên phủ ty thuộc Hốt Tất Liệt theo A Lý Hải Nha định làm loạn là vì muốn giữ địa vị của mình, chứ trong lòng ai cũng e ngại cuộc khởi binh thực muôn vàn khó khăn, mà dễ gì thành công. Nay nghe lời hứa của Phò mã Hoài Đô, người người vui mừng. Họ cùng hành lễ với Thập Sát Nhi, A Lan Đáp Nhi, Hoài Đô, rồi ra khỏi điện.

Vừa lúc đó hai người bước vào điện, đó là Thúy Nga, Thanh Nga. Từ lúc vợ được ba người lạ mặt cứu, đem ra khỏi điện, A Lan Đáp Nhi, Ngột A Đa lo lắng không biết an nguy Thúy Nga, Thanh Nga ra sao. Bây giờ thấy vợ trở về, ánh mắt sáng ngời, nét hoa tươi thắm thì hai người mừng chi siết kể. Ngột A Đa hỏi Thanh Nga:

– Em! Em có sao không? Ai đã cứu em?

Thanh Nga xua tay:

– Em sẽ kể cho anh nghe sau. Mình hãy lo quốc sự trước đã.

Không thấy Chân Phương đâu. Vương Văn Thống, Địa Lô lo lắng hỏi:

– Còn Chân Phương?

Thúy Nga mỉm cười nói với Vương Văn Thống:

– Vương nhị tiểu thư bị thương, chúng tôi đưa về nghỉ tại khu Lan hoa của Đại Việt, chờ Địa Lô về trị bệnh.

Thúy Nga thấy cần phải dùng quyền vương phi đối với anh chàng đẹp trai, tài hoa Địa Lô. Nàng nói như ban chỉ bằng tiếng Mông cổ:

– Văn bác thượng tướng quân. Vị hôn thê Chân Phương của tướng quân

bị trúng tên độc, tên đã rút ra, độc cũng được hút rồi. Hiện nàng được đội kỵ mã Long biên bảo vệ tại khu dành cho sứ đoàn Đại Việt. Tướng quân mau tới đó trị thương cho nàng.

Là người thông minh tuyệt đỉnh, gì mà Địa Lô không hiểu ý cô em xinh đẹp: “*Nàng muốn mình tách khỏi sứ đoàn Cao Ly, đến khu Lan hoa họp với Vũ Uy vương*”.

– Tuân chỉ vương phi.

Tử quay lại sứ đoàn Cao Ly, không thấy Như Lan đâu, chàng hỏi Lý Cán Đại:

– Đại phu! Thái tử phi đâu?

– Như Lan thấy trong người khó chịu, đã rời đây từ lâu rồi.

– Xin Đại phu hộ tống Thái tử, tôi phải đi trị thương cho Chân Phương.

Rời điện Quang minh, Địa Lô vượt cửa Nam ra ngoài thành. Một phu xe vọt tới:

– Mời quan khách lên xe.

Địa Lô lên xe. Gã phu xe tuyệt không hỏi Địa Lô muốn đi đâu, y ra roi cho ngựa chạy về phía Nam. Sợ bị gài bẫy, Địa Lô hỏi bằng tiếng Hán vùng Lâm An:

– Này anh, anh định đưa tôi đi đâu đây?

Gã phu xe trả lời bằng tiếng Việt:

– Tôi đưa khách quan đi đâu thì tỳ nữ khách quan sẽ biết. Tôi ngâm bài thơ, khách quan nghe cho rõ nhé.

Nói rồi y ngâm, giọng y rất tốt:

*Thụ nhập Thiên-thai thạch lộ tân,
Vân hòa thảo tĩnh quýnh vô trần.
Yên hà bất tỉnh sinh tiền sự,
Thủy mộc không nghi mộng hậu thân.
Vãng vãng kê minh nham nguyệt hạ,
Thời thời khuyến phệ động trung xuân.
Bất tri thử địa tri hà xứ,
Tu tự Đào-nguyên vấn chủ nhân.*

Ngâm xong y hỏi:

– Khách quan là đấng tài tử của Đại Việt ắt hẳn biết bài thơ này chứ?

– Dĩ nhiên tôi biết, đây là bài thơ của Tào Đường, thuật lại việc Lưu Thần, Nguyễn Triệu lạc lối vào Thiên thai kết hôn với tiên.

Nói xong Tử dịch sang tiếng Việt, hát theo điệu Xâm:

Thiên-thai đường đá chen cây,

Mây êm cỏ lặng, chẳng dây chút trần.
Khói mây quên băng phàm căn,
Tưởng sau giấc mộng ra thân suối rừng.
Tiếng gà khe đá gáy trắng,
Trong hang chó sủa như mừng bóng xuân.
Về đâu chốn ấy, xa gần,
Tới đây ta hỏi chủ nhân vườn đào.

Gã phu xe cười:

– Tôi đưa quan khách đi gặp tiên.

Đến đó y cho ngựa rẽ vào con lộ nhỏ, tới một ngọn suối nước chảy trong veo, hai bên bờ hoa nở rực rỡ. Y gò ngựa lạ chỉ vào một khối đá to:

– Phía sau tảng đá kia là cửa động. Nếu quý khách nhát gan, sợ chạm bầy thì tôi đưa quý khách về khu Lan hoa. Còn như quý khách có gan thì cứ đi tới, có tiên nga đang chờ quý khách.

Bị thách thức, Địa Lô vọt mình lên cao, Tử từ từ đáp xuống. Tử móc túi tung lên một lượng bạc, rơi xuống trước mặt gã phu xe; gã phu bắt lấy bạc cho vào túi, rồi đánh xe quay trở lại:

– Đa tạ đại tài tử Nam thiên.

Vốn can đảm, nhiều mưu trí, Địa Lô tự nhủ:

– Dù chạm bầy gì, ta há sợ sao?

Tử tung mình từ tảng đá này, sang tảng đá khác. Đến tảng thứ 7 thì Tử đã tới phía sau khối đá: quả có một phụ nữ ngồi, đầu gục lên hai gối. Tử quan sát: rõ ràng y phục người này là y phục Việt: váy lụa đen, áo tứ thân, khăn mỏ quạ, dây lưng xanh, đỏ, trông rất quen. Thành linh người đó quay đầu lại, Địa Lô giật bản người lên, vì nàng là Như Lan. Như Lan đứng bật dậy mắt đỏ hoe:

– Xin lỗi anh! Em phải thiết kế như vậy, mới được gặp anh.

Nói rồi nàng ôm chầm lấy Địa Lô, gục đầu vào vai Tử:

– Anh thực là người bạc tình. Mới gặp cô gái Dương châu, mà đã quên em, lấy cô ấy làm vợ ngay trước mặt em.

– Em trách anh, sao không tự trách mình. Anh với đội Ngưu binh Cao ly phải xa kinh đô hai tháng để tập dượt. Khi về thì người trong phủ Kiến bình cho biết em được tuyển làm Thái tử phi. Em biết lòng anh đau đớn thế nào không? Thế rồi khi chồng em đi làm con tin, anh còn bị sung vào sứ đoàn, ngày ngày thấy em hạnh phúc bên chồng. Vì vậy khi tới Yên kinh anh lấy cớ mở được phòng, để tránh phải nhìn cảnh đau lòng.

Địa Lô bế bổng Như Lan lên, rồi ra bờ suối, ngồi trên tảng đá. Tử đặt

lên môi nàng một nụ hôn. Như Lan run lên bần bật:

– Anh đau đớn một thì em đau đớn mười. Em phải làm vợ một người văn dốt, vũ rớt, không tư cách. Vì vậy vợ chồng cãi nhau không ngừng. Anh ta còn dám đánh em nữa. Hai lần đầu em còn né tránh, đến lần thứ ba, chịu không được, em đánh trả. Em cho y một trận đòn như tử. Từ đấy y sợ em như sợ cọp.

– Bộ anh ta không biết em luyện võ sao?

– Không! Y không biết gì về em. Thấy y dốt, em thường giáng sách cho y.

– Nghĩa là em vừa là thầy dạy văn, vừa là vợ y. Chắc y phải nể em lắm!

– Luân lý Cao ly coi vợ như tô tở, vì vậy y vẫn coi thường em.

Chợt nhớ ra một truyện, Địa Lô hỏi:

– Anh nghe nói, đức vua Cao ly gửi sứ sang Hoa lâm cầu hôn một công chúa Mông cổ cho Thái tử. Đại hãn đồng ý, gả công chúa Mạc Huệ Dĩ (Margueritte), con của một bà phi cho y. Kỳ này em với chồng tới Hoa lâm, Đại hãn làm lễ cưới cho chồng em với công chúa Mạc Huệ Dĩ thì em sẽ bị hạ xuống làm thứ phi hay sao?

– Em chưa biết sẽ phải đối phó ra sao?

– Luật Mông cổ, cũng như Cao ly, cho phép vua, chúa muốn cưới bao nhiêu vợ tùy ý. Em chống lại không được đâu!

Địa Lô rùng mình:

– Bây giờ em là gái có chồng! Chúng mình nên chia tay ở đây thôi. Tình chúng ta chỉ có vậy. Tới không được nên chia tay sớm thì hơn.

– Không! Em không chịu để mất anh đâu! Anh mới là chồng em. Em quyết không cho anh lấy Vương Chân Phương. Anh mà lấy Chân Phương, em sẽ tự tử chết, rồi làm quỷ ngày đêm gào khóc, anh không yên được đâu!

Nói rồi nàng ép ngực thật chặt vào ngực Địa Lô. Địa Lô choáng váng. Hai người thở hổn hển rồi lăn vào bụi cỏ. Đâu đó tiếng quốc kêu dài dài, ào ạt, trên trời mây trắng lững lờ bay. Đố ai biết đôi tài tử Địa Lô, Như Lan đang nói gì với nhau? Làm gì với nhau?

Trong khi Địa Lô tâm tình với Như Lan bên bờ suối thì việc trong điện Quang minh đã yên. Thái Sát Nhi nói với các sứ đoàn:

– Đại hãn quyết định đem tất cả các con tin cùng sứ đoàn về Hoa lâm. Tại Hoa lâm các sứ đoàn được cấp dinh thự ở. Những con tin, những nhân viên sứ đoàn có tài sẽ được trọng dụng. Việc ở đây coi như xong. Các vị trở về chuẩn bị mười ngày sau sẽ lên đường đi Hoa lâm.

Vương nói với Vũ Uy vương:

– Riêng vương gia với sứ đoàn Đại Việt nán lại Yên kinh, để tôi với Hoài Đô, A Truật thù tạc ít ngày, gọi là tạ ơn đã tác thành cho cuộc giai ngẫu.

Thường các quan Mông cổ đều gọi Đại Việt bằng tên An Nam, trong khi Tháp Sát Nhi gọi là Đại Việt, chứng tỏ vương coi trọng sứ đoàn. Vũ Uy vương nhìn vương phi như muốn nói: Thân vương Tháp Sát Nhi coi trọng mình.

Các sứ đoàn đứng lên bái biệt, rồi rời khỏi điện.

Thúy Nga, Thanh Nga cùng tiễn đưa phái đoàn Sơn Đông. Thanh Nga nói nhỏ với Vương Văn Thống, Lý Đàm:

– Tuy có biến cố xảy ra, nhưng những gì Khâm sứ quyết định vẫn không đổi. Nhị vị đem công tử về thôi, công tử không cần đi Hoa lâm làm con tin nữa. Nhị vị mau về Sơn Đông đem quân tiếp quản các châu huyện của Hốt Tất Liệt, lập một nước ở vùng bờ xôi giếng mật. Tiến ra vương gia có thể làm chủ Hoa Bắc, lui về vương gia vẫn làm chủ một nước giàu mạnh. Bảo bối để tồn tại là:

Bắc liên kết Cao ly.

Nam hợp binh Đại Tống.

Khi hành sự, cả ba cùng liên thủ với nhau.

Nàng nói với Vương Văn Thống:

– Vương tiên sinh! Muội muội Chân Phương là tiên nữ. Đại vương A Lan Đáp Nhi đã thay quyền Đại hãn gả muội muội cho Địa Lô. Hiện muội muội bị thương. Đợi muội muội khỏe, chúng tôi sẽ đưa về Sơn Đông. Địa Lô là dưỡng tử của Hưng Đạo vương, là đệ tử của Tuệ Trung Bồ tát. Đại Việt sẽ cử sứ đem lễ tới cửa của tiên sinh với phu nhân, rồi rước muội muội về Đại Việt.

Khi trong điện chỉ còn người của nhóm Hoa lâm, nhóm Câu khảo cục, sứ đoàn Đại Việt. Ba nhóm ngồi lại bên bàn của Khâm sứ. Tháp Sát Nhi nói với A Lan Đáp Nhi:

– Đại ca quyết định thân chinh diệt Tống, trao quyền nhiếp chính cho hoàng đệ A Lý Bất Ca. Tam đệ với Lưu Thái Bình là những người thông hiểu tình hình phương Đông. Vậy tam đệ với Tham tri Lưu Thái Bình khẩn về Hoa lâm phụ chính giúp cho hoàng đệ A Lý Bất Ca. Còn Tham tri Ngột A Đa thay Lý Hằng lĩnh Yên kinh hành Trung thư tỉnh.

Nghe Tháp Sát Nhi nói, Vũ Uy vương đưa mắt nhìn vương phi, ngụ ý:

– Không xong rồi! Vừa đẩy Hốt Tất Liệt đi thì lại chính Mông Ca thân chinh. Song đúng như Hưng Đạo vương ước tính: quân-tướng Mông cổ, dĩ chí quan lại tại Trung nguyên đều là người Hán, đều là chân tay của Hốt Tất

Liệt, họ bị Mông Ca nghi ngờ, thì không dễ gì Mông Ca thành công. Và tài trí Mông Ca thua xa Hốt Tất Liệt.

Thúy Nga thấy đây là dịp mình nên nắm lấy quyền vương phi, hơn nữa tỏ ra mình là gái Việt, có tài quán xuyến. Nàng nói với Thập Sát Nhi:

– Nhị ca cùng phò mã A Truật vừa tới, xin chờ một lát, muội với Thanh Nga thân vào Ngự trù chuẩn bị bữa tiệc, để anh em uống rượu tẩy trần.

Trung Thành vương tát yêu Thúy Nga:

– Con bé này chỉ làm tiệc đãi Thập Sát Nhi, mà quên cái ông già đưa dâu này rồi à!

Từ hồi mới gặp vị vương này ở Văn sơn, mỗi lời, mỗi cử chỉ của vương đều làm cho Thúy Nga cảm thấy ấm áp. Nàng cung tay:

– Bố ơi! Có bao giờ con quên bố đâu. Cái vụ làm món ăn này, tài con thua xa dâu bố là Thanh Nga, nên con không dám múa rìu qua mắt thợ.

Thập Sát Nhi cười lớn nói với A Lan Đáp Nhi:

– Suốt mấy năm qua, khắp Mông cổ, Trung nguyên đồn rằng Đại Việt có Tô lịch thất tiên, Đông hoa ngũ tuyệt là 12 người đẹp như Tây Thi. Tôi may mắn được kết giai ngẫu với Đệ ngũ nhân của Tô lịch thất tiên là Hồng Liên. Hồng Liên luôn nhắc rằng trong năm giai nhân Đông hoa thì ngoài ca hát ra mỗi người có một biệt tài. Thanh Nga có bàn tay tiên hóa phép thành những món ăn tuyệt vời. Tiệc tẩy trần này tam muội để Thanh Nga trở tài đi.

Thanh Nga vui vẻ:

– Vậy thì em phải mượn cả chị Hồng Liên, Thúy Nga và hai cô bé Thúy Trang, Hồng Nga giúp một tay.

Vương phi Ý Ninh muốn cùng các em xuống bếp, để hỏi thăm một vài tin tức. Ngặt vì đối với Đại Việt thì phi từng là người trên, dạy dỗ, xây dựng cho năm người con gái sắc nước, hương trời này. Nhưng hoàn cảnh bây giờ, Vũ Uy vương chỉ là một tước vương của nước An Nam nhỏ bé, đang đi làm con tin. Còn Hồng Liên, Thúy Nga là vương phi của thân vương; Thanh Nga, Thúy Trang, Hồng Nga là phu nhân của tước Công đại quốc Mông cổ, nên phi không thể tự quyết theo mấy cô em. Phi nháy Thanh Nga một cái. Thanh Nga hiểu ý, nàng cung tay với Vũ Uy vương:

– Xin vương gia cho em mượn vương phi để cùng làm bà Táo có được không?

Vũ Uy vương cười:

– Được! Được chứ.

Thế là sáu người cùng xuống Ngự trù. Vương phi Ý Ninh đưa mắt cho năm đệ tử Mê linh. Năm người chia nhau tản ra xung quanh canh gác. Bây

giờ chị em quây quần bên nhau, Ý Ninh hỏi Hồng Liên:

– Thế nào từ ngày năm chị Liên đi Hoa lâm đến giờ , truyện vui, truyện buồn ra sao?

Hồng Liên biết Ý Ninh muốn mình tường trình công việc được trao phó. Nàng khoan thai thuật:

– Năm đưa em được Hốt Tất Liệt đưa về Hoa lâm như là một loại chiến lợi phẩm, cống phẩm. Triều đình Mông cổ có hằng nghìn thân vương quý tộc, hằng vạn đại tướng quân, người nào cũng có cả trăm phi tần, ít thì cũng hằng chục. Họ đều là công chúa, quận chúa của các tiểu quốc đem cống. Cũng có những người quân Mông cổ bắt về rồi dâng cho chúa tướng, ép làm tỳ thiếp. Khi nghe Hốt Tất Liệt đem bọn em về thì cái đám phi tần xuất thân công chúa, quận chúa, tiểu thư nổi lên một làn sóng ghen tương khủng khiếp. Họ miệt thị bọn em là gái lâu xanh, là Nam man. Người người đón đường xem bọn em đẹp xấu ra sao. Khi biết nhan sắc của họ thua xa bọn em, tài ca hát lại muôn ngàn lần không bằng. Họ đành im lặng chịu thua.

Nàng tỏ ý công phần:

– Bọn em tự nhủ: mình có tranh dành tình yêu của mấy ông Mông cổ thô lỗ cộc cằn đâu? Mình đi làm việc do đất nước trao cho như chiến sĩ xung trận mà! Khi năm đưa tới Hoa lâm thì Đại hãn Mông Ca chọn Thanh Liên, phong ngay cho tước Tuyên phi. Mông Ca gả Huyền Liên cho hoàng đệ A Lý Bất Ca, Huyền Liên được phong tước thứ phi. Còn Lan Liên gả cho Ngọc Một Hốt Nhi, Tử Liên gả cho Cáp Thích Sáp Nhi*. Hai ông hoàng này chưa có chánh phi, nên hai đứa được phong là chánh phi ngay. Còn em thì gả cho Thát Sáp Nhi, vì vương phi của Thát Sáp Nhi mới qua đời, em được phong làm vương phi thay thế. Bọn em được sủng ái cực kỳ. Nhưng bọn em đâu có vui gì?

*** Ghi chú,**

Ngọc Một Hốt Nhi, Cáp Thích Sáp Nhi là con của Mông Ca.

Vương phi Ý Ninh nhìn Hồng Liên nghĩ thầm:

– Bấy nàng Tô lịch xuất thân lâu xanh, không một chút giáo dục căn bản. Thế mà sau khi được truyền huệ, được dạy dỗ, bây giờ trở thành người yêu nước nhiệt thành. Cần phải khích động thêm.

Phi nắm tay Hồng Liên:

– Còn Đô thống Đại Hành?

Hồng Liên bật cười:

– Cái con chim ưng Thiên trường này tim bằng sắt, dạ bằng gang. Có không biết bao nhiêu tiểu thư, quận chúa muốn tuyển anh ấy làm chồng, mà

anh ấy cứ trốn như trạch, tránh né. Anh ấy suốt ngày không học tiếng Mông cổ, tiếng Tây vực thì luyện võ, đọc binh thư; nhưng vẫn liên lạc với chúng em, lấy tin tức gửi về cho Khu mật viện Đại Việt.

Vương phi Ý Ninh xua tay:

– Không phải tìm Đại Hành bằng sắt, dạ bằng gang đâu! Đại Hành đã có một người trong lòng, mà không ai có thể thay thế.

Mọi người cùng hỏi:

– Ai thế?

– Đại Hành có mẹ già, y lại là người con cực kỳ hiếu thảo. Khi y nhận được chỉ dụ phải lên đường, mà không có người phụng dưỡng mẹ già. Y đau lòng lắm, ôm mẹ mà khóc. Bấy giờ có một con bé 13 tuổi, bán bánh tôm Tây hồ ở gần nhà, tên là Võ Cẩm Nhãn. Con bé tuy quê mùa, ít học nhưng rất xinh đẹp. Con bé tình nguyện thay Đại Hành nuôi mẹ già. Trung Vũ đại vương khuyên Đại Hành cưới Cẩm Nhãn trước khi lên đường. Nhưng Đại Hành hứa khi nào thi hành xong chỉ dụ của đức vua, sẽ cưới nàng. Từ đấy, trên đường dài lo quốc sự, lúc nào Đại Hành cũng tưởng nhớ đến cô bé đang thay mình phụng dưỡng mẹ già ở bên bờ Hồ Tây. Thôi Hồng Liên tiếp đi!

– Thanh Liên tiễn cử Đại Hành với Đại hãn. Đại hãn cho anh ấy thi võ, kỵ mã, bắn tên với các tướng Mông cổ, anh ấy trúng cách Vạn phu trưởng. Đại hãn phong cho anh ấy chức Phi mã tướng quân, lĩnh Vạn phu trưởng. Nhân chồng em (Tháp Sát Nhi) được cử đi Yên kinh, em xin chồng cho anh ấy theo. Chồng em hứa sẽ bổ nhiệm anh ấy lĩnh Vạn phu trưởng Cẩm quân. Như vậy giữa anh ấy với Ngột A Đa một người lĩnh Yên kinh hành trung thư tỉnh, một người coi Cẩm quân sẽ cùng bắt tay làm việc.

– Thế còn Trung Thành vương?

– À bọn em gọi ông là Bố. Bố Trung Thành vương Tử An là khai quốc công thần thời Thành Cát Tư Hãn, thêm vào đó khi Hốt Tất Liệt phản Đại hãn Mông Ca; vương sai bố Tử An đánh Đại lý, bố chống lại lệnh ấy, trốn về Đại Việt. Vì vậy Mông Ca càng kính trọng. Bố được cử theo làm quân sư cho chồng em.

Vương phi Ý Ninh đặt một nghi vấn:

– Có một điều chị cũng như triều đình thắc mắc là trong 7 chị cũng như 5 em Đông hoa đều là người Việt, mà triều đình Mông cổ không nghi ngờ gì sao?

Hồng Liên lắc đầu tỏ vẻ không nắm vững vấn đề. Nàng chỉ Thúy Trang:

– Điều này có lẽ Thúy Trang biết nhiều hơn em, vì chồng Thúy Trang là Phò mã, có chân trong Hội đồng quý tộc.

Thúy Trang nhỏ nhẹ:

– Muốn biết chính sách dùng người của Mông cổ, thì ta phải lui về quá khứ. Hồi khởi đầu Thành Cát Tư Hãn chỉ là lãnh chúa một bộ tộc Ki Dát nhỏ bé, rồi chinh phục hằng mấy trăm bộ tộc, sau lại chinh phục hằng trăm nước. Tới đâu thân vương, tướng sĩ cũng kết hôn với con gái địa phương, không phân biệt chủng tộc, bộ lạc. Họ lại dùng người địa phương làm quan. Tại triều đình Mông cổ hiện có hằng ngàn quan chức là người ngoại quốc. Ngay như Hốt Tất Liệt vào Trung nguyên, các quan chức tại Tuyên phủ ty đến gần nghìn người mà chỉ có mười người gốc Mông cổ thực sự. Như A Lý Hải Nha là người Hồi cương, Lý Hằng là người Hán; Ô Mã Nhi, Toa Đô là người Tây vực. Vì vậy chả ai nghi ngờ bọn em cả. Vả bọn em giỏi ca hát, lại nhũn nhặn, nên không ai gặp tai vạ như chị Hoàng Liên.

Nghe các nàng nói năng tỏ ra hạnh phúc, bằng lòng với địa vị phù ảo. Vương Ý Ninh phi cảm thấy có một cái gì đó không lợi cho đất nước sau này. Phi nghĩ thầm:

– Phải khích động lòng yêu nước, thương nhà của các nàng.

Phi nghiêm nét mặt:

– Tất cả 7 chị, 5 em đều được phong Công chúa, Quận chúa Đại Việt. Thân thể cao quý biết bao! Các chị, các em đều là con cháu vua Trưng, đừng bao giờ tự hạ thể ngang với đám con gái Tây vực, Mông cổ hay Trung nguyên làm món đồ chơi cho người. Các em phải nhớ rằng, tại quê nhà, cha mẹ các em được phong hàm, được cấp bổng lộc rất nhiều.

Cả 5 nàng đều cảm động. Hồng Nga tha thiết:

– Chị không nhắc, chúng em cũng nhớ nhiệm vụ được trao phó. *Chồng là hạnh phúc nhỏ bé, hạnh phúc nhất thời. Lập công với nước là nhiệm vụ cao cả, là hạnh phúc muôn đời.* Huống hồ chồng chúng em coi chúng em như món đồ chơi. Chúng em là con cháu vua Trưng, thì phi muốn dạy gì xin cứ ban chỉ. Chúng em lĩnh nhiệm vụ của Tây Thi mà. Nếu vì quốc sự, mà triều đình bảo chúng em phải nhảy vào lửa, nhảy xuống nước chúng em cũng không từ.

Phi biết trong 12 giai nhân thì Thanh Nga, Hồng Nga thiết tha với quê hương, trung thành với xã tắc nhất. Tài trí Hồng Nga như một thượng thư. Tuy nhiên phi cần khích động thêm:

– Chị biết các em vẫn giữ lòng son với đất nước. Nhưng còn đối với nhà? Trung, hiếu phải lưỡng toàn. Việc nước, việc nhà là hai điều không thể bên nhẹ bên khinh. Bây giờ chị hỏi thực các em câu này: hồi ở Côn minh, Hoàng Liên, Hồng Nga, Thúy Trang được trượng phu tặng vàng, ngọc. Ba

người nhờ chị gửi về cho song thân, anh chị em ở quê nhà. Còn chị Hồng Liên, hai em Thúy Nga, Thanh Nga, đã gửi gì về báo hiếu phụ mẫu chưa?

Nghe vương phi hỏi, Thanh Nga rùng mình:

– Ừ nhỉ! Chồng em tặng em không biết bao nhiêu vàng ngọc, mà sao chưa bao giờ em nghĩ đến gửi về dâng cho hai thân!

Phi biết cô em này là người cực kỳ hiếu thảo, nhưng vô tâm, cần phải dạy thêm:

– Đây, chị nói một câu em phải ghi lòng nghe! Về nhan sắc, cũng như tài ca hát khó có người nào hơn em. Nhưng em ơi, đối với chữ hiếu em thua cả con quạ đen rồi!

Bị mắng quá nặng, Thanh Nga kinh hoảng:

– Em không hiểu ý chị muốn nói gì? Chị kết tội em thua cả con quạ hôi thối ư?

– Quạ đen là loài cầm dơ bẩn nhất. Nhưng khi mẹ nó đau, thì nó biết đi kiếm mồi về nuôi mẹ. Còn em, em là một cô bé ở Thăng long, thoát một cái trở thành đại phu nhân, tiền rừng, bạc biển, sống trong nhung lụa, kẻ hầu người hạ. Nhưng mấy năm qua em quên ơn sinh thành, dưỡng dục rồi.

Thấy mặt Thanh Nga tái xanh, phi bồi thêm:

– Chị hỏi em nhé: em ở trên trời, rách rời rơi xuống hay em ở dưới đất, đất nứt rồi chui lên mà mới phú quý đã quên hai thân?

Thanh Nga òa lên khóc:

– Không! Em không bất hiếu. Chồng em cho em nhiều vàng, nhưng em chưa nghĩ đến gửi về biếu song thân mà thôi.

– Chưa nghĩ đến báo hiếu là thua quạ đen rồi.

Mặt Thanh Nga khóc, phi nháy Thúy Nga. Thúy Nga biết ý phi, nàng cất tiếng hát theo điệu Trống quân:

*Bây giờ cá chép hóa rồng,
Quên công bác mẹ bể bồng ngày xưa.
Rồi đổi sang điệu hát Xâm:
Cây đa rụng lá sân đình,
Tiếc công cha mẹ sinh thành ra ai?
Ngày ngày hướng mắt lên trời,
Bạc đầu lệ nhỏ thương người phương xa!
Phương xa, có biết quê nhà,
Hai thân đau xót, lệ nhòa tấm khăn!*

Nghe Thúy Nga hát, lòng Thanh Nga quặn đau, nàng nấc lên mấy tiếng, rồi gục đầu vào lưng Hồng Nga:

– Phi mắng đúng! Em không bằng con quạ đen! Bố ơi! Mẹ ơi! Tha tội cho con. Quả con sống trong nhung lụa, mà quên báo hiếu bố mẹ.

Để cho Thanh Nga khóc, vương phi hỏi Thúy Nga:

– Còn em?

Thúy Nga than:

– Em đã nghĩ đến gửi vàng bạc báo hiếu bố mẹ, mà đường về Đại Việt xa diệu vợi, không biết làm sao gửi được. Em nghe anh Địa Lô nói, mỗi tháng Kiến Bình vương đều có thuyền về nước. Em phải nhờ cái anh đẹp trai này gửi hết những gì em có về dâng song thân mới được.

– Em mới gả Chân Phương cho Lô, Lô thâm cảm lắm. Hơn nữa năm con chim ừng Thiên trường này rất trọng chữ hiếu. Các em mà gửi vàng ngọc báo hiếu hai thân thì Địa Lô coi trọng các em lắm. Gửi ngay đi.

Phi hỏi Hồng Liên:

– Còn chị! Chị là người cực kỳ hiếu thảo. Chị có định gửi gì về báo hiếu chín chữ cù lao không?

Hồng Liên cung tay với phi:

– Vương phi! Nói thực với phi, gia cảnh của em thanh bạch. Tuy gia nường được triều đình phong hàm, chu cấp ruộng đất, không đến nỗi thiếu thốn. Song phận làm con, mỗi khi ăn miếng ngon, vật lạ em đều đau xót trong lòng vì không được dâng cho phụ mẫu. Phi ơi! Chồng em cho em không biết bao nhiêu vàng ngọc, em muốn gửi hết về dâng cho hai thân. Xin phi giúp em nói với Địa Lô mang về dùm em với.

Lệ nhỏ xuống đôi má trắng hồng. Nàng cất tiếng hát theo điệu Châu Văn:

*Mẹ già tóc bạc như sương,
Cha già vất vả ruộng vườn nắng mưa.
Nhớ thương, thương mấy cho vừa!
Nghìn trùng cách biệt, bao giờ báo ân?*

Nàng lại ngâm:

*Công cha như núi Thái sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.
Một lòng thờ mẹ kính cha,
Cho tròn chữ hiếu, mới là đạo con.*

Tiếng hát dứt, nàng nức lên:

– Bố ơi! Mẹ ơi! Con lấy chồng nghìn trùng cách biệt, không được ở cạnh bố mẹ. Lỗi đạo thần hôn định tình, con xót xa lắm. Trong lòng con lúc nào cũng nghĩ đến bố mẹ vò vố ở quê nhà tắc lòng thương nhớ biết là có

ngươi?

Thế là cả năm nàng đều khóc.

Phi nắm tay Hồng Liên:

– Được! Tôi sẽ chu toàn việc này. Ngay lập tức chị Hồng Liên với các em về viết thư cho phụ mẫu đi. Viết càng nhiều càng tốt. Có điều các em phải nhớ: trong thư chỉ kể điều vui, mà không được kể điều buồn.

Phi thấy như vậy cũng đủ đốt lên ngọn lửa yêu nước thương nhà của năm người đẹp. Phi hỏi sang truyện khác:

– Trong các em, ai biết rõ về cuộc thân chinh đánh Tống của Đại hãn Mông Ca?

Thúy Trang lắc đầu chỉ Hồng Liên:

– Kế hoạch này tuyệt mật. Chồng em là Phò mã, được dự trong Hội đồng quý tộc, mà cũng chỉ biết lơ mơ. Có lẽ không quá mười người biết chi tiết, trong đó có Thân vương Thập Sát Nhi. Vương có hăng mấy chục phi tần mà cuộc Đông chinh này, vương chỉ mang mình chị Hồng Liên theo. Không biết vương có tiết lộ gì cho chị biết không?

Hồng Liên chỉ tay vào ngực:

– Chị biết rất rõ. Hồi đầu chị biết rất lơ mơ. Chị nghĩ: mình được Xã tặc ưu ái, mình là con cháu vua Trưng, mục đích mình sang Mông cổ chịu nhục làm cống vật, mình không phải là món đồ giải trí cho người. Mình cần dùng bản lĩnh bắt nạt để biết những tin tức trọng đại. Bây giờ là lúc mình phải trở hết bản lĩnh ra. Chị đã thành công!

Nàng nhìn Ý Ninh:

– Nếu vương phi không hỏi, em cũng phải tìm cách gửi tin này về Thăng long. Có vậy triều đình mới đủ thời gian phòng ngự. Em biết rất rõ rằng nếu như việc em tiết lộ tin tuyệt mật bị khám phá, thì Thập Sát Nhi mất tước vương, em bị quăng cho cọp ăn thịt, tiếp theo Thất liên, Đông hoa ngũ tuyệt đều bị giết hết. Nhưng đây là việc quốc gia đại sự. Xin phi ghi nhớ thực chi tiết.

Nàng nói rất chậm:

– Đại hãn Mông Ca thấy các quý tộc, thân vương phục tài Hốt Tất Liệt, nên ông ấy muốn thân chinh, để tỏ ra mình cũng có tài thao lược. Đại hãn không tin Hốt Tất Liệt, cho ông ta coi về luyện quân, tuyển tướng. Đại hãn trao quyền cho hoàng đệ A Lý Bất Ca nhiếp chính, phụ chính có A Lan Đáp Nhi, Lưu Thái Bình và hội đồng quý tộc. Đại hãn sẽ tiến quân làm hai cánh đánh vào Tống. Cánh thứ nhất chính Đại hãn dẫn đại quân theo Lục bàn sơn, tiến về Quan trung vào Tứ xuyên, rồi từ Tứ xuyên theo dòng Trường giang

đánh Kinh châu, tức từ Tây sang Đông, tấn công vào hông Tống. Cánh thứ nhì thì chồng em đánh Ngạc châu, tức từ Đông sang Tây. Hai cánh quân bắt tay nhau ở Tương dương, Phàn thành. Khi hạ được Tương dương, Phàn thành thì lấy kinh đô Lâm an của Tống như thò tay vào túi lấy đồ vậy.

Nghe Hồng Liên nói, phi lo lắng:

– Thế mặt trận Nam Tứ xuyên, ai sẽ phụ trách?

– Đúng ra thì là Ngột Lương Hợp Thai. Nhưng vì vợ ông ta là Trần Hy Hà một trong những chân tay của Hốt Tất Liệt, nhiều lần phản Đại hãn nên Đại hãn không tin, mà điều ông ta về mặt trận phía Đông, đặt dưới quyền anh Thập Sát Nhi. Anh Thập Sát Nhi trao cho ông ta lĩnh tổng trấn vùng Kinh Sở.

– Vậy ai thay Ngột Lương Hợp Thai tổng trấn Nam Tứ xuyên, Đại lý, Tây tạng?

Hồng Liên chỉ Thúy Trang:

– Việc này Thúy Trang biết rõ hơn em.

Thúy Trang nói trong nét lo lắng:

– Đại hãn xóa bỏ nước Đại lý, Thổ phồn (Tây tạng), Hồi cương, phong cho ba thân vương Mông cổ làm vua ba vùng này. Một người là Vân Nam vương, một người là Tây tạng vương, một người là Hồi cương vương. Nếu như trước đây Đại Việt đầu hàng Mông cổ thì nay cũng cùng chung số phận của Đại lý, Tây tạng. Mông cổ sẽ cử thân vương làm vua Đại Việt. Hoặc tìm một người nào trong hoàng tộc triều Trần, vô tài, bất tướng, tư cách càng tồi tệ càng tốt rồi phong cho làm An Nam quốc vương, ngồi trên ngai vua bù nhìn. Hầu hết các nước Tây vực đầu hàng Thành Cát Tư Hãn đều chung số phận là Mông cổ cử thân vương làm vua, với một đạo quân trấn ngự.

Hồng Liên tiếp:

– Chị là vương phi của Vũ Uy vương. Vương là hoàng tử lớn tuổi nhất của Thái thượng hoàng, lại là người tài trí chỉ sau Hường Đạo vương, Hưng Ninh vương. Ngay sau khi sự ở đây xong, hai vị phải trở về Đại Việt khẩn cấp tâu lên triều đình bằng này việc:

Một là tuyệt đối không nhận phái đoàn Đạt lỗ hoa xích (Đa gu ra tri). Nếu nhận thì dần dần Mông cổ sẽ cử người sang làm vua. Hoặc có nhận thì phải tìm cách cô lập chúng.

Hai là phải tối cần thận, bằng không Mông cổ sẽ tìm một người họ Trần, rồi phong làm An Nam quốc vương. Trong nước có nội chiến. Mông cổ có cơ đem quân giúp bọn phản loạn, rồi đặt quan cai trị. Thế là mất nước.

Wương phi Ý Ninh hỏi tiếp:

– Đại hãn Mông ca sẽ đem bao nhiêu quân đánh Tống?

– Ý chị muốn hỏi lực lượng tham chiến ư?

– Đúng vậy!

– Lực lượng tham chiến rất đông. Đông lắm! Có thể nói là nghiêng nước. Một phần lấy ở chính quốc Mông cổ, một phần lấy quân ở Trung nguyên làm nỗ lực chính. Một phần nữa trưng dụng quân của các Hãn ở Tây hạ, Kim trưởng, Hoa thích tử mô, Cao ly, Đại lý, Tây tạng và cả Đại Việt mình. Tổng cộng khoảng 40 vạn người.

Vương phi Ý Ninh than :

– Như vậy mặt trận phía Tây của Tống sẽ bị sức ép mạnh nhất. Hồng! Hồng to rồi. Quân Mông cổ dù ở chính quốc, dù thuộc các Hãn đều tinh nhuệ, họ lại sẵn sàng thu nhận, trọng dụng các tướng đầu hàng. Quân của họ đông gấp 10 quân Tống, thì Tống bị nghiền nát dễ dàng! Tống bị tràn ngập thì Đại Việt nguy tai.

Hồng Nga xen vào:

– Anh chị phải khẩn về mặt tấu với triều đình: tuyệt đối không gửi quân tham chiến. Khi gửi quân, họ sẽ bắt mình phải cung ứng lương thảo. Binh tướng tử trận mình phải bổ xung. Thế là quân mình bị lăn vào chỗ chết cho cái tham vọng của Mông cổ, dân mình phải è cổ nộp lúa-gạo, oằn lưng mang lúa gạo sang cho quân mình ăn.

Vương phi Ý Ninh bần khoản:

– Nếu như Mông cổ cứ gửi sứ sang thôi thúc, thì mình phải làm sao? Nếu không tuân, họ đem quân vào tàn phá nước mình!

Hồng Nga tỏ ý cương quyết:

– Nếu Mông cổ gửi sứ sang ép mình, mình cứ cù nhầy, tìm đủ cớ từ chối. Mông cổ đang bận đánh Tống, lại nữa họ còn ớn mình trong trận thời Nguyên Phong, họ không dám đem quân đánh mình ngay đâu. Nếu có, khi họ diệt xong Tống kia.

Hồng Liên suy nghĩ một lúc rồi đề nghị:

– Hoặc nếu có thể, thì triều đình nên gửi quân giúp Tống.

Cả bốn nàng Thanh Nga, Thúy Nga, Hồng Nga, Thúy Trang cùng tỏ ra kinh ngạc cùng cực:

– Giúp Tống! Giúp kẻ thù của Mông cổ ư?

Hồng Liên cương quyết:

– Mông cổ đánh Tống, sau khi diệt Tống họ sẽ đánh Đại Việt, Chiêm thành, Lão qua. Tống là kẻ thù của Mông cổ. *Kẻ thù của kẻ thù là bạn ta.* Vậy thì tại sao Đại Việt không chống Mông cổ trên đất Tống còn hơn chống Mông cổ trên đất Việt; làng mạc, nhà cửa, dân chúng bị tàn hại.

Từ vương phi Ý Ninh cho tới bốn nàng Đông hoa cùng nhìn Hồng Liên với tất cả kính trọng, nể phục.

– Còn một điều tuyệt mật, em muốn nói với chị.

Hồng Liên ghé miệng vào tai vương phi Ý Ninh:

– Chị Bạch Liên ở cạnh Hốt Tất Liệt, nhờ tính tình chân chất, chị ấy giả ngây thơ, chỉ nghe mà không bao giờ bàn việc quân, việc chính sự, nên bọn mưu sĩ Hán cạnh ông ta không nghi ngờ gì cả. Chị nhờ em báo cho triều đình Đại Việt biết một tin khủng khiếp: bọn mưu sĩ Hốt Tất Liệt thiết kế giết Mông Ca!

–!?!?!?

– Kể ấy như sau:

“ Diêu Khu hiến kế: cái ông Mông Ca này thân là Đại hãn, mà thường đem Thành Cát Tư Hãn ra làm gương. Ông ta không biết rằng Thành Cát Tư Hãn xuất thân chỉ là một tộc trưởng, do xông pha trận chiến, rồi thống nhất vùng Thảo nguyên, lập thành một nước. Bây giờ Mông Cổ là một đại quốc, thống lĩnh hàng ngàn nước, từ Đông sang Tây, từ Nam chí Bắc. Tổng là một nước đất rộng, người nhiều, anh hùng nghĩa sĩ như sao trên trời. Muốn thắng Tống, ông ta cần chọn tướng tài, sai họ chinh tiểu. Ông ta nên ngồi ở Hoa lâm lo điều động các chư hầu tiếp viện các mặt trận. Thế nhưng vì mặc cảm với Hốt Tất Liệt, ông ta thân chinh. Đó là cái dũng của kẻ thất phu. Vì vậy Hốt Tất Liệt âm thầm sai sứ mật lệnh cho các tướng người Hán ở mặt trận Tứ xuyên khích cho ông ta xông ra tuyến đầu, mượn tay tướng Tống giết chết. Bấy giờ Hốt Tất Liệt tại Hoa lâm chính thức lên ngôi Đại hãn”.

Vương phi Ý Ninh mừng không bút nào tả siết:

– Tuyệt! Nếu như Mông Ca tử trận, Mông Cổ sẽ có nội chiến. Các chư hầu Mông cổ sẽ nhân đó thoát khỏi vòng kiềm chế. Trong đó có Đại Việt mình. Này nhé khi Mông Ca chết thì nhóm ủng Hốt Tất Liệt toàn người Hán sẽ thúc ông ta chiếm ngôi Đại hãn. Trong khi A Lý Bất Ca đang thay Mông Ca nhiếp chính sẽ được nhóm toàn người Mông cổ đưa lên ngôi. Cuộc tương tàn này khủng khiếp vô cùng.

Phi hỏi:

– Trong các em, có em nào nói với trượng phu, để Vũ Uy vương với chị về nước khỏi làm con tin không?

Thúy Trang chỉ Hồng Liên:

– Không khó, lần ra quân này, Đại hãn thân chinh, nên người ban chỉ trưng dụng quân tất cả các nước. Thân vương Thất Sát Nhi là phu quân của chị Hồng Liên phụ trách đánh vào ngả Ngạc châu của Tống. Vương sẽ đích

thân sai sứ trưng dụng binh các nước Đông phương. Khi trưng dụng thì bao giờ cũng bắt con tin gửi thư về nước thúc cha tuân hành. Em thấy Thân vương Thập Sát Nhi là đấng đa tình, vương lại sủng ái chị Hồng Liên đến không biết đường ra lối vào. Vậy Chị Hồng Liên nhân lúc vợ chồng tình ái mặn nồng, cần dùng lời nói cho khéo thì gì mà không thành công.

Bàn về bản lĩnh *bắt nai*, thì Hồng Liên cao nhất trong Tô lịch thất tiên, dĩ nhiên bỏ xa các nàng Đông hoa. Nhưng về mưu trí, nàng lại kém nhất. Nghe Thúy Trang đưa ý kiến, nàng ngậy người ra:

– Em ơi! Em mách cho chị đi. Chị phải nói với chồng như thế nào để ông ấy nghe theo?

Thúy Trang chỉ Hồng Nga:

– Chị Hồng Nga là người nhiều mưu lắm meo, chị bày mưu đi.

Hồng Nga cười:

– Chị Hồng Liên ơi! Có khó gì đâu? Chị nói với phu quân rằng: *Vũ Uy vương là một bậc trí dũng có thừa, dùng binh giỏi bậc nhất, bậc nhì Đại Việt. Vì vậy hơn mười vạn Lôi kị của Ngột Lương Hợp Thai bị vương đánh tan trong có hơn tháng. Bây giờ phải trọng dụng vương, trao cho vương ít ra năm, ba vạn binh, để vương đánh Tống ở mặt trận Ngạc châu.*

Hồng Liên lắc đầu quày quây:

– Không được đâu! Thập Sát Nhi chỉ có quyền bổ nhiệm tới cấp Vạn phu trưởng thôi! Làm sao anh ấy trao cho Vũ Uy vương năm, ba vạn quân được?

Hồng Nga cười khúc khích:

– Em biết điều này! Nên em xui chị phải nói như thế để tỏ ra là chị ngây thơ, không biết luật Mông cổ. Thế rồi khi Thập Sát Nhi từ chối rằng anh ấy không có quyền thì chị mới đề nghị: *nếu như anh không có quyền trao cho Vũ Uy vương năm, ba vạn quân Mông cổ thì anh không cần giữ vương làm con tin, mà để vương về nước, đem năm vạn quân Việt sang Tứ xuyên theo giúp Đại hãn. Hoặc để vương chỉ huy mười vạn quân Việt đánh sau lưng Tống vào mặt Lương Quảng.* Chị nói như vậy thì Thập Sát Nhi sẽ đồng ý cho vương về nước ngay.

Hồng Liên mừng chi xiết kể, nàng tự tin:

– Chị sẽ làm được việc này.

Vương phi Ý Ninh thấy từ lúc bị bắt, được cứu trở về gương mặt Thanh Nga cứ khi đỏ, khi trắng, thần trí bất định. Phi hỏi Thúy Nga, Thanh Nga:

– Hai em với Chân Phương được Dã Tượng, Yết Kiêu, Thúy Hồng cứu đem đi đâu? Có gì lạ không mà Thanh Nga bứt rứt như đứng đồng lửa, như

ngồi đồng rơm vậy?

Thúy Nga nháy vương phi Ý Ninh, rồi cất tiếng ngâm thơ theo điệu Cò lả:

*Nhớ ai dạ những bồi hồi,
Như đứng đồng lúa, như ngồi đồng rơm.
Rồi chuyển sang ngâm Sa mạc:
Cây đa lá rụng sân đình,
Bao nhiêu lá rụng thương mình bấy nhiêu.*

Thấy Thanh Nga xịu mặt xuống, Thúy Nga chuyển theo điệu Hát Xẩm:
*Một đàn cò trắng bay quanh,
Để em ôm bóng trắng thanh nhớ người.
Nghìn trùng một gánh tình ơi,
Nhớ ai? Lệ nhỏ, lệ rơi, lệ sâu.*

Thanh Nga òa lên khóc. Nàng lắc đầu quây quây như người lên đồng, rồi bẽn lẽn, lấm lét nhìn phi. Phi hỏi Thúy Nga:

– Cái gì đã xảy ra?

Thúy Nga thuật.

Đoạn này Thúy Nga thuật sự việc diễn ra khi Dã Tượng, Yết Kiêu, Thúy Hồng cứu Thúy Nga, Thanh Nga, Vương Chân Phương ra khỏi điện Quang minh.

Dã Tượng, Yết Kiêu, Thúy Hồng vác người ra khỏi điện Quang minh, nhưng ngờ ngác không biết đi lối nào để ra khỏi thành. Trong khi ba người lo lắng tìm đường thoát thân thì Thanh Nga mơ màng, như đi trên mây. Nguyên do: giữa lúc nàng đang bị đe dọa rạch mặt thì Dã Tượng xuất hiện xốt nàng cặp vào nách, ngực nàng ép chặt vào ngực chàng. Đừng nói bị dọa rạch mặt, dù sắp bị quăng vào chuồng cọp, dù sắp bị voi dầy ngựa xé, nàng cũng không còn biết trời đất là gì nữa. Nàng ước ao Dã Tượng cứ cặp nàng như vậy, càng lâu càng tốt.

Dã Tượng hỏi:

– Để anh giải huyết cho em. Em bị điếm huyết nào?

Thanh Nga bị điếm huyết Đại chùy, huyết này nằm phía sau cổ. Nhưng vì không muốn được giải huyết. Bởi khi huyết giải rồi thì nàng không còn được Dã Tượng ôm trên tay nữa. Nàng nói dối:

– Em bị điếm huyết Đản trung.

Đản trung là huyết thuộc Nhâm mạch, ở ngực, nằm trên trung điếm của đường nối hai đỉnh nhũ hoa. Nghe Thanh Nga nói, Dã Tượng chuyển dùng tay trái vòng qua lưng ôm nàng trước ngực như bế trẻ con; tay phải giải

huyệt. Không kết quả. Thanh Nga rên lên:

– Anh ơi! Em mặc một lớp áo da lót mình, anh giải huyệt, chân khí bị áo da cản lại thì không kết quả đâu. Anh phải cởi áo da ra thì chân khí mới nhập vào huyệt được.

Không muốn cởi áo ngoài, áo da nàng, Dã Tượng luồn tay vào dưới lớp áo da giải huyệt. Bàn tay Dã Tượng to lớn, mà Thanh Nga lại nhỏ người, nên bàn tay của Bá gần như úp lên cả hai nhũ hoa của nàng. Thanh Nga run lật bật, nàng nhắm mắt lại để hưởng cái cảm giác thần tiên, mà nàng ước mơ từ ngày gặp Dã Tượng. Dã Tượng dùng ngón tay chỏ, ngón tay giữa, ngón tay vô danh chà đi chà lại trên ngực nàng. Vô tình ngón út, ngón cái cọ xát trên hai nhũ hoa. Nàng nhắm mắt, nghiến răng để không phát ra tiếng rên, nhưng rồi tiếng rên cũng bật ra. Xoa đến hơn mười lần, mà không thấy huyệt được giải, lại thấy nàng rên hừ hừ, mắt nhắm nghiền, Dã Tượng tưởng đâu nàng bị đau, Bá hỏi:

– Có đau lắm không em?

– Đau, đau lắm! Anh xoa thì em bớt đau. Anh xoa nữa đi.

Dã Tượng tưởng thật, Bá lại tiếp tục xoa ngực cho nàng, trong khi liếc mắt sang bên cạnh thấy Thúy Hồng hỏi Thúy Nga:

– Trong thành này cung điện có hằng nghìn, lối đi hằng vạn. Làm sao thoát ra? Chạm e Thị vệ đến bây giờ thì có cánh bay cũng không thoát.

Thúy Nga nói:

– Chị để em xuống, giải huyệt cho em. Em sẽ dẫn chị thoát khỏi cái thành mênh mông này.

– Em bị điểm vào huyệt nào?

– Huyệt Đại trùy.

Thúy Hồng phóng chỉ điểm một cái, Thúy Nga vẫn tê liệt. Kinh ngạc nàng điểm liền ba lần, cũng không kết quả. Quay lại nhìn Dã Tượng, Yết Kiêu cũng đang bối rối vì không giải huyệt được cho Thanh Nga, Chân Phương.

Thúy Hồng chột hiệu:

– Nội công bọn Toa Đô, Ô Mã Nhi bao gồm nội công các phái Tây vực, Mông cổ, Trung nguyên, vì vậy khi chúng điểm huyệt mà giải bằng nội công Đại Việt không thành công.

Dã Tượng nói:

– Dù điểm huyệt bằng nội lực nào chẳng nữa thì sau một giờ huyệt cũng tự giải. Bây giờ phải tìm chỗ ẩn thân, bằng không Thị vệ kéo đến thì nguy lắm.

Thanh Nga đề nghị:

– Các anh chị mặc quần áo Cấm vệ, nếu bỏ khăn trùm đầu ra, như vậy bọn Thị vệ sẽ tưởng anh chị là Cấm vệ, không nghi mình là gian tế. Thị vệ thì không đáng sợ, vì em có thể dùng quyền phu nhân khống chế chúng. Sợ là sợ bọn Tây hạ đuổi theo trả thù. Chúng ta phải phân làm ba ngã mà chạy. Anh Yết Kiêu chạy về phía Tây, khu đó là khu đổ rác, không có Thị vệ canh gác, thành không cao. Anh vượt tường ra ngoài, rồi tìm về khu Lan hoa, ở đây có đoàn Kỵ mã Long biên, thì không còn sợ gì nữa. Chị Thúy Nga chỉ đường cho chị Thúy Hồng chạy vào khu Ngự trù, mình có năm đệ tử Mê linh làm đầu bếp sẽ giúp mình.

Có tiếng nói lạnh lùng bằng âm Yên kinh, nhưng lơ lớ:

– Võ sĩ Tây hạ đã tới rồi! Bỏ người xuống! Chịu trói, bằng không chúng ta bằm bọn mi như bằm chả.

Y chỉ vào Thanh Nga, Thúy Nga:

– Hai con ác phụ sát hại Thái tử, làm Công chúa thành tàn tật. Chúng ta cần bắt chúng, lột thịt trả thù cho chúa.

Hơn hai chục võ sĩ Tây hạ tay cầm đoản đao dàn thành hàng chữ nhất, chĩa thẳng vào sáu người. Thanh Nga biết bọn này không dính dáng gì tới bọn A Lý Hải Nha. Chúng bao vây với mục đích trả thù cho mục Hy Hà và Yên Kinh, nàng nói với Dã Tượng:

– Phải giết bọn này mới thoát được!

Vốn kinh nghiệm đối phó với biến cố, Dã Tượng hô bằng tiếng Việt:

– Giết bọn này thì dễ quá. Ngặt vì chậm trễ, e Thị vệ tới. Ta phải phản công, mỗi chúng ta hạ một vài đứa rồi chia ba như đã định mà chạy.

Cả ba cùng rút kiếm xả vào đám võ sĩ Tây hạ, rồi tủa ra ba phía. Đám võ sĩ này tuyệt không ngờ ba người vác trên vai một người mà dám tấn công mình. Loảng xoảng mấy tiếng bốn võ sĩ Tây hạ bị đánh bay ra xa. Bọn chúng hét lên tấn công thì ba người đã chạy ra ba ngã khác nhau. Chúng cũng chia ba đuổi theo.

Dã Tượng theo lời hướng dẫn của Thanh Nga chạy về dinh của Ngột A Đa. Phía sau bấy cao thủ Tây hạ reo hò bám sát. Tới dinh, thấy toán Thị vệ thường trực gác dinh đang canh phòng. Nàng nghĩ thầm:

– Bọn này không biết gì về diễn biến tại điện Quang minh. Mình có thể dùng chúng chống bọn Tây hạ.

Hồi thứ bảy mươi sáu
Nhớ ơn chín chữ cao sâu,
Mỗi ngày một ngã bóng dàu tà tà.

(Kiều)

Nàng hô lớn:

– Thị vệ! Mau cản thích khách. Bọn Tây hạ làm loạn. Tôi bị thương rồi.

Tiếng hô vừa dứt thì Dã Tượng đã đem nàng vào sân. Bọn Tây hạ cũng đuổi tới. Viên trưởng toán Thị vệ thấy phu nhân của Khâm sứ kêu cứu thì vẫy tay ra lệnh, 10 Thị vệ xông ra cản 7 võ sĩ Tây hạ lại.

Thanh Nga hô:

– Giết! Giết bọn thích khách!

Đội Thị vệ tấn công bọn Tây hạ. Trong bọn võ sĩ Tây hạ chỉ có một tên biết nói tiếng Hán, thì y lại đuổi theo Yết Kiêu. Một trong bảy tên nói một tràng tiếng Tây hạ, ý hằn y biện luận gì đó, càng khiến cho đám Thị vệ tin rằng bọn y là thích khách. Đám Thị vệ tuy đông người, nhưng đám Tây hạ võ công cực cao. Cuộc chiến hơn khắc vẫn không ngã ngũ. Tay Dã Tượng vẫn ôm Thanh Nga. Bá xung vào trận, lách tay chụp cổ tên cầm đầu Tây hạ tung lên cao. Trong khi tung Bá vận khí điểm huyết y. Y rơi xuống đất như quả mịt rụng. Thuận tay Bá chụp một tên nữa ném xuống đất. Bá nhìn phía sau: năm tên Tây hạ còn lại đã bị Thị vệ đánh ngã.

Thanh Nga nói với Dã Tượng:

– Anh! Anh đưa em vào trong dinh, giải huyết cho em.

Thanh Nga chỉ lối cho Dã Tượng ôm nàng vào phòng ngủ của nàng. Bá đặt nàng lên giường, Thanh Nga thở hổn hển:

– Anh ơi! Cứ ôm em như vậy đi, đừng để em xuống giường, ngực em đau lắm.

Dã Tượng không dám để nàng xuống. Trong khoảnh khắc, lòng người anh hùng ngùn ngụt thương xót người yêu:

– Em yên tâm. Anh sẽ xoa cho em bớt đau.

Bá xòe cả bàn tay khổng lồ xoa trên ngực Thanh Nga. Thanh Nga nhắm mắt hưởng cái cảm giác thần tiên. Nàng quên hết, không còn biết đến những gì xung quanh. Cứ như vậy, thời gian qua đi không biết bao lâu, tự nhiên chân tay Thanh Nga cử động được. Huyết được giải có lẽ do chân khí của Dã Tượng quá mạnh cũng có, có lẽ do thời gian lâu cũng có. Thanh Nga quàng tay ôm lấy cổ Dã Tượng rồi hôn lên môi Bá.

Bàn về võ công, xung phong hãm trận, thì Dã Tượng là một trong những tướng tài bậc nhất thời Đông A. Nhưng về mặt tình dục thì người anh hùng trẻ tuổi chưa từng nếm qua. Trong khi đó Thanh Nga đã có chồng, nàng lại được học bản lĩnh bắt nai đến tối cao. Nàng chủ động, ép ngực mình vào ngực Dã Tượng, hai tay ôm lấy cổ người yêu:

– Anh ơi! Dù nghìn trùng cách biệt, lúc nào em cũng tưởng nhớ đến anh. Đừng buông em ra. Hãy hưởng tất cả hương vị tình yêu trời cho. Em... em cho anh tất cả.

Hai người cùng lịm đi, trong căn phòng trang trí cực kỳ sa hoa, chỉ có tiếng đập của hai con tim.

Dã Tượng mở to mắt nhìn người yêu, mà suốt hai năm qua Bá luôn tưởng nhớ, luôn nghĩ đến nàng. Bây giờ nàng đang trong tay, tấm thân mềm mại, khuôn mặt sáng rực, đôi mắt long lanh. Thanh Nga kéo cổ Bá, hai người ngã xuống giường. Nàng chủ động kéo rút quần.

Phản ứng tự nhiên của anh hùng tính bật dậy, thức khí công Tiêu sơn hóa tinh pháp rùng rục chuyển động trong cơ thể. Bá rùng mình thần trí bừng sáng:

– Ta là một đại tướng cầm quân! Đất nước đang bị Mông cổ đe dọa. Muôn dân trông cậy vào ta. Ta là con nuôi Hưng Đạo vương! Ta lại là đệ tử của Tuệ Trung bồ tát. Triều đình đã gả Thanh Nga cho Ngột A Đa! Nàng là gái có chồng? Muôn ngàn lần ta không thể làm hoen ố tấm thân vàng ngọc của nàng.

Bá cố gắng se sẽ gỡ tay nàng ra:

– Em ơi! Anh yêu em từ thuở gặp nhau ở bến Bắc ngạn. Nhưng rồi! Nhưng rồi!...

– Hãy quên hết đi! Anh! Tình yêu như hoa nở. Hãy hưởng đi. Thời gian không đợi, chẳng chờ.

Giữa lúc đó có tiếng Thúy Nga hỏi:

– Phu nhân đâu?

Tiếng Thị vệ trả lời:

– Thưa vương phi, phu nhân ở trong nhà.

Thanh Nga thở dài, tay buông Dã Tượng. Hai người ngồi nhóm dậy ra đón Thúy Nga. Cạnh Thúy Nga còn có Thúy Hồng với năm đệ tử Mê linh Sơn Cương, Sơn Trí, Hải Trang, Hải Hòa, Hải Hiền.

Dã Tượng hỏi:

– Tình hình ra sao?

Thúy Hồng chỉ năm đệ tử Mê linh:

– Khi em ôm Thúy Nga tới Ngự trù thì huyết của Thúy Nga tự giải. Thúy Nga, với em đánh với hai tên. Năm em kiếm trận Mê linh dàn ra. Kiếm trận thực ảo diệu, chưa đầy nửa khắc cả năm tên bị đánh ngã. Còn hai tên bỏ chạy.

Trong năm nàng Đông hoa thì Thúy Nga là người gần Thanh Nga nhất,

thân với Thanh Nga nhất. Thoáng nhìn Thanh Nga đầu tóc rối bời, y phục xốc xếch, mặt ngơ ngơ ngác ngác. Còn Dã Tượng thì như người lạc mất hồn; nàng nghĩ thầm:

– Thần trí Thanh Nga cũng như mình, gốc là người ca hát, không có khả năng tự trấn áp; yếu đuối, thì cái gì cũng có thể xảy ra. Có lẽ Thanh Nga quên cái nhiệm vụ trọng đại triều đình trao cho, mà phản bội Ngột A Đa? Còn Dã Tượng, anh ấy là người đạo đức, quân tử, có tư cách một anh hùng, không lẽ?

Nàng hỏi Thanh Nga:

– Không biết anh Yết Kiêu đem Chân Phương đi đâu? Mình phải cứu viện mới được.

Giữa lúc đó Kim Đại Hòa dẫn một đội Thị vệ tới. Kim hỏi Thúy Nga, Thanh Nga:

– Vương phi, phu nhân! Có sao không?

– Chúng tôi vô sự. Sự thế ra thế nào?

– Bọn phản loạn bị bắt giam hết rồi.

Kim thuật sơ lược diễn biến xảy ra trong điện Quang minh từ lúc Dã Tượng, Yết Kiêu, Thúy Hồng cứu ba người, rồi nói:

– Tiểu tướng hiện đã nắm lại chức Tổng lãnh Thị vệ. Tiểu tướng đem đội Thị vệ này tới thay thế cho đội cũ. Vương phi có thể chỉ huy anh em truy bắt bọn Tây hạ.

– Cảm ơn Kim tướng quân.

Kim dẫn toán Thị vệ cũ tiến về phía Ngự trù.

Thúy Nga nói với Dã Tượng, Thúy Hồng:

– Chúng ta đi tìm Yết Kiêu.

Dã Tượng hướng lên trời hú một tiếng dài liên miên bất tận. Đó là tiếng hú mà Thiên trường ngũ ưng thường gọi nhau. Không có tiếng đáp lại.

Bá lắc đầu:

– Chắc là nhị đệ ở xa nên không nghe thấy. Phải sai chim ưng đi tìm.

Bá hú lên ba tiếng nhỏ, một tiếng dài, đôi chim ưng đang bay trên trời kêu lên mấy tiếng rồi chia hai ngả vỗ cánh biến vào bầu trời. Không đầy một khắc cả hai cùng trở về, chúng kêu lên những tiếng khẩn cấp. Dã Tượng than:

– Nhị đệ đang gặp kình địch. Phải đi cứu viện.

Bá nói với Thúy Hồng bằng tiếng Việt:

– Kim Đại Hòa đã thay đội Thị vệ mới. Tuy nhiên đội Thị vệ này rất khó tin tưởng. Vậy Thúy Hồng bảo vệ Thúy Nga, Thanh Nga. Mình anh với năm em Mê linh đi cứu Yết Kiêu được rồi.

Theo chim ưng dẫn đường, Bá dẫn năm kiếm khách Mê linh phóng

mình về phía cửa Nam. Thị vệ gác cửa Nam từng quen mặt bọn Hải Hiền, vì ngày nào nàng cũng cùng Hải Trang, Hải Hoa đi mua thực phẩm khi thì có Sơn Cương khi thì có Sơn Trí đi theo. Hôm nay họ thấy thêm một người thân thể hùng vĩ mặc y phục Cấm vệ thì hơi ngạc nhiên, nhưng không thắc mắc. Hơn khắc sau chim ưng dẫn sáu người vào một khu rừng hoang, vượt qua con lạch nhỏ. Bên bờ lạch có một xác người mặc y phục của bọn võ sĩ Tây hạ nằm chết cong queo, đầu bị vỡ, lòi óc ra ngoài. Dã Tượng cúi xuống xem, Bá rùng mình:

– Người này bị trúng chiêu Phong đao sơn đầu của phái Đông A. Như vậy y bị chết vì chưởng của Yết Kiêu.

Hải Hiền chỉ vào chiếc hài cạnh bờ lạch:

– Đây là chiếc hài Dương châu. Như vậy rõ ràng Yết Kiêu vác Chân Phương tới đây thì bọn Tây hạ đuổi kịp, rồi xảy ra cuộc chiến. Yết Kiêu phóng chưởng giết chết tên này.

Sáu người vượt lạch, chim ưng dẫn tới ngọn đồi trọc nhỏ, thì đâm bổ xuống dưới một dốc núi. Dưới vách núi một đoàn võ sĩ Tây hạ 15 người đang bao vây. Một tên mặc áo vàng đứng chỉ huy.

Hải Hiền chỉ lên đỉnh núi:

– Có thể anh Yết Kiêu bị bao vây, ẩn trên kia.

Dã Tượng bóp miệng, hú lên một tiếng dài, vang vang. Lập tức trên vách núi có tiếng hú đáp lại. Dã Tượng ra lệnh:

– Đúng rồi, Yết Kiêu bị vây trên núi. Chúng ta chia lực lượng chúng làm hai. Anh đánh vào phía trái, các em lập kiếm trận đánh vào phía phải. Nào chúng ta xông lên.

Bọn võ sĩ Tây hạ chia làm ba. Năm tên tiếp tục bao vây vách núi. Năm tên xông vào tấn công nhóm Hải Hiền. Năm tên tấn công Dã Tượng.

Trong năm tên tấn công nhóm Hải Hiền, cùng dùng lang nha bổng. Hải Hiền ra lệnh:

– *Bát tỏa nhất tự.*

Năm người dàn thành hình chữ nhất. Đám Tây hạ múa lang nha bổng sung vào tấn công. Hải Hiền hô:

– *Tứ sát, tam phân.*

Năm người chuyển động rất nhanh. Hai võ sĩ Tây hạ bị đâm trúng vai, lang nha bổng rơi xuống đất. Hải Hiền hô:

– *Nhị hợp, tứ sát.*

Năm người chuyển động, cùng quay lưng vào nhau, lại hai võ sĩ Tây hạ bị thương ở cườm tay. Vũ khí rơi xuống.

Năm tên tấn công Dã Tượng, trong đó có tên mặc áo vàng, một thiếu nữ che mặt bằng một chiếc khăn lụa mỏng, và một người Tây vực.

Dã Tượng nghĩ thầm:

– Sư phụ dạy rằng: dù trên chiến trường, mình là con nhà Phật giết giặc là bất đắc dĩ, cần phải giữ đức từ bi. Mình cần kiếm chế tên áo vàng kia, thì bớt đổ máu.

Bá quát lên một tiếng, xả kiếm xuống đầu tên áo vàng. Tên này cười khi ba tiếng, rồi rút kiếm tấn công Dã Tượng như lối đánh cả hai cùng chết, trong khi hai tên khác tấn công vào hai bên sườn Bá. Choang một tiếng, kiếm của Dã Tượng và tên áo vàng cùng văng lên không. Dã Tượng kinh hoàng nghĩ:

– Nội lực tên này thực siêu phàm.

Tên áo vàng phát chưởng tấn công trực diện, hai tên khác xia kiếm vào hông Bá. Dã Tượng tung mình lên cao. Ở trên cao Bá rút chài tung ra chiêu Địa võng tróc quy chụp xuống đầu ba người. Ba người tuyệt không ngờ trên đời lại có thứ vũ khí quái gở như vậy. Cả ba vung kiếm xẻ chài, thì bị những viên chì đánh trúng yếu huyệt. Thế là cả ba bị chài cuốn vào trong. Ba người cùng dùng kiếm cắt chài, thì Dã Tượng đã nhanh tay điểm huyệt chúng. Dã Tượng thu chài, Bá ngạc nhiên khi người Tây vực với thiếu nữ chống kiếm đứng nhìn không can thiệp. Tuy vậy Bá vẫn tung chài, chụp cả hai người vào trong, rồi điểm huyệt.

Dã Tượng chụp tên mặc áo vàng dơ lên:

– Mi phải ra lệnh cho thủ hạ đầu hàng, bằng không ta xé mi làm hai mảnh.

Nhưng cả bọn đều kinh hoàng, hú lên rồi bỏ chạy. Dã Tượng định điểm thêm trên người hai tù nhân, mỗi người mười trọng huyệt. Nhưng hai tù nhân bị viên chì trên lưới đập vào đầu chết rồi. Chỉ còn tên áo vàng mà thôi. Bá ra lệnh:

– Hải Hiền, em băng vết thương cho tên tù nhân này.

Bá tung người, bám vách núi leo lên cao, một cảnh tượng làm bá rùng mình: Yết Kiêu bị thương ở cánh tay, bả vai do đao kiếm, đã được băng bó. Chân Phương bị hai mũi tên găm vào bụng dưới, đùi.

– Đại ca! Đại ca đến cứu viện vừa kịp. Em ôm Chân Phương ra khỏi thành thì bị 17 tên võ sĩ Tây hạ vây đánh. Em giết được hai tên thì kiếm của em bị văng mất. Em bị hai vết đao trúng vai, cánh tay, Chân Phương bị trúng hai mũi tên. Em ôm Chân Phương lên đây dùng đá ném xuống cố thủ. Giữa lúc nguy nan thì đại ca tới. Chậm tý nữa thì mất mạng.

Dã Tượng chỉ hai mũi tên trên người Chân Phương:

– Phải rút tên ngay, bằng không thì chất độc lan ra khắp cơ thể, e nguy đến tính mạng.

Bá lấy thuốc rắc lên vết thương Yết Kiêu, rồi xé áo băng lại:

– Em bị trúng dao, kiếm, vết thương không sâu, chỉ tĩnh dưỡng mấy ngày thì khỏi. Còn Vương cô nương...

Yết Kiêu vén xiêm Vương Chân Phương lên, để nhổ tên. Nàng rên:

– Đùng! Đại ca! Em còn là khuê nữ...

Dã Tượng quyết định:

– Em nhổ tên cho Vương cô nương. Anh bắt được năm tên Tây hạ, anh khảo chúng lấy thuốc giải độc.

Dã Tượng tung mình xuống núi. Yết Kiêu nghĩ thầm:

– Ta là Hữu thiên ngự vệ thượng tướng quân! Ta là An biên Tử. Ta lại là đệ tử của Tuệ Trung bồ tát. Dù không quen biết, không có tình nghĩa ta cũng phải cứu người thiếu nữ này.

Tử đồ Chân Phương :

– Vương cô nương. Mình phải tòng quyền. Tôi đành vô phép để cứu cô nương.

Nói dứt Tử điểm vào huyết Tam âm giao, Phong thị, Quan nguyên của nàng. Lập tức nửa người dưới của Chân Phương tê liệt ngay. Tử sẽ nhổ hai mũi tên, máu theo vết thương chảy ra ngoài. Tử hỏi nàng:

– Cô nương có đau lắm không?

– Không! Nhưng xấu hổ chết đi được, vì đại ca đã thấy hết... thấy hết của muội rồi.

Nói đến đây nàng nhập vào giấc mê. Dã Tượng đã lên, Bá trao cho Yết Kiêu lọ cao:

– Đây là cao khử độc tên Tây hạ. Nhưng cần phải hút hết máu độc ra mới có kết quả.

Yết Kiêu cầm thuốc:

– Đại ca tránh ra vì Vương cô nương...

Dã Tượng hiểu ý sư đệ. Bá tung người xuống núi. Yết Kiêu ghé miệng vào vết thương trên đùi của nàng, rồi vận sức hút, nhả, hút nhả máu độc. Khi thấy máu đỏ ra, Tử mới đắp thuốc lên, rồi xé áo nàng băng lại. Tử tiếp tục hút máu độc vết thương ở bụng dưới. Tử hút hai lần thì Chân Phương tỉnh lại. Hai tay nàng nắm lấy đầu Yết Kiêu:

– Ái! Đại ca! Ngừng đi.

Tưởng vết thương bị chạm, làm nàng đau đớn, Yết Kiêu dỗ:

– Vương cô nương, chịu đau một tý nữa thôi.

Tử lại hút, nhả, hút. Vương Chân Phương rên hừ hừ. Thấy máu đỏ bắt đầu ra, Tử băng vết thương cho nàng, rồi an ủi:

– Hết nguy hiểm rồi!

Có tiếng nói thanh thoát:

– Nhị ca! Nhị ca bị thương, để em bồng Vương tiểu thư xuống núi.

Hải Hiền đã lên từ bao giờ. Nàng bồng Chân Phương rồi tung mình xuống núi. Dã Tượng giải huyết cho người Tây vực với thiếu nữ. Người Tây vực chấp tay hướng Dã Tượng, ông ta nói bằng tiếng Việt rất rõ:

– Đa tạ Đại tướng quân đã cứu bản đạo với con gái.

Dã Tượng kinh ngạc, Bá mở to mắt nhìn, thấy gương mặt quen quen, nhưng trong nhất thời Bá không nhận ra ông ta là ai. Yết Kiêu kêu lên:

– Đạo sư Sa Đa Hát San! Tại sao đạo sư lại ở đây?

Hát San thở dài chỉ thiếu nữ che mặt:

– Hồi Chiêu võ thượng tướng quân, Chiêu dương tử Cao Mang cùng đoàn võ sĩ Đại Việt sang nước tôi giúp Thái tử khởi binh. Tử thường ở trong nhà tôi. Con gái tôi tên Kha Li Đa cảm Tử vì tài, yêu Tử vì đức, thầm yêu trộm nhớ. Nhưng Tử như một hòa thượng, không hề để mắt tới. Khi Tử rời nước tôi đi, Kha Li Đa thương nhớ người mà thành bệnh. Cách đây mấy tháng, tôi được lệnh giáo chủ sang Đại lý, Kha Li Đa khóc lóc xin theo. Khi chúng tôi tới Đại lý thì Tử theo sứ đoàn đi Yên kinh. Chúng tôi lên đường đi Yên kinh, chẳng may gặp bà Trần Hy Hà. Bà Hy Hà bắt chúng tôi đi theo.

Dã Tượng ra lệnh cho Hải Hiền:

– Các em mau trở về thành Yên Kinh báo chư sự cho vương phi A Lan Đáp Nhi và phu nhân Ngột A Đa. Anh với Yết Kiêu đưa Vương Chân Phương về khu Lan hoa trị thương.

Bá nói với tên áo vàng:

– Người là một võ lâm cao thủ Tây hạ. Ta với người không hề quen biết nhau, cũng không thù hằn nhau. Chỉ vì người nghe lệnh bà Hy Hà mà gây hấn với chúng ta. Ta đã đối chiêu với người, ta biết kiếm pháp của người rất tinh diệu. Công lực người ngang với ta, vì vậy kiếm của ta với người đều văng lên trời. Đúng ra ta giết người đi cho rồi. Nhưng ta tiếc tài người, nên tha cho người.

Nói rồi Bá giải huyết cho y. Y vái Bá rồi dùng khinh công phóng về phía thành Yên kinh.

Dã Tượng nói với Hát San :

– Bọn Tây hạ do mục Hy Hà cầm đầu theo tội phiến loạn đã bị dẹp tan. Tuy nhiên dư đảng của chúng vẫn còn. Đạo sư là người Việt thì sứ đoàn có

bốn phận bảo về Đạo sư. Tiểu tướng kính mời đạo sư cùng tiểu thư về khu Lan hoa với chúng tôi. Chiều nay Vũ Uy vương, vương phi cũng sẽ về đây. Chắc hẳn Cao Mang cũng về theo.

Thình lình Yết Kiêu quay lão đảo một vòng rồi ngã xuống. Dã Tượng kinh hãi hỏi:

– Nhị đệ sao vậy?

Mặt Yết Kiêu xám ngắt:

– Đệ! Đệ hút máu độc cứu Vương cô nương, nên bị trúng độc.

Nói tới đó Tử ngất đi.

Một tay Dã Tượng cặp Yết Kiêu, một tay cặp Chân Phương dẫn đạo sư Sa Đát Hat San và Kha Li Đa, theo chim ưng dẫn đường về khu Lan hoa. Vừa đi được hai dặm thì phía trước một đội kỵ mã trên mười người lao tới. Nghe chim ưng reo lên, Bá biết đây là người nhà. Thoáng một cái đội kỵ mã đã tới, đi đầu là La An. La An nháy xuống ngựa:

– Anh Dã Tượng! Cái gì xảy ra?

– Yết Kiêu vì cứu người, hút độc tên, mà mê man.

La An để Dã Tượng ôm Yết Kiêu cỡi một ngựa. Kha Li Đa ôm Chân Phương cỡi một ngựa. Đạo sư Hát San cỡi chung ngựa với La An. Phải gần một giờ đoàn người mới về tới khu Lan hoa.

Ngựa vừa dừng lại thì Cao Mang, Đại Hành, Địa Lô thấy Dã Tượng ôm Yết Kiêu thì phóng mình đỡ Tử xuống ngựa. Thiên trường ngũ ưng kết bạn với nhau trong lời thề đem thân dâng cho Xã tắc, từng chiến đấu bên nhau, sinh tử có nhau hằng trăm trận. Vì vậy cả năm thương yêu nhau còn hơn ruột thịt. Cao Mang luống cuống hỏi Dã Tượng:

– Anh hai làm sao rồi!

Dã Tượng bình tĩnh:

– Nhị đệ cứu người, dùng miệng hút độc mà ra nông nổi.

Cao Mang thấy Kha Li Đa thì reo lên, Tử nói tiếng Hồi với nàng:

– Em! Sao em lại có mặt ở đây?

Kha Li Đa òa lên khóc, rồi gục đầu vào vai Cao Mang. Luân lý, đạo đức Hồi giáo rất khắt khe với phụ nữ. Cho đến nay (2006) còn nhiều vùng bắt phụ nữ phải che mặt khi ra đường, không được để đàn ông nắm lấy chân tay. Thế nhưng trong lúc quá xúc động, Kha Li Đa quên cả luật lệ Hồi giáo, ôm lấy người yêu.

Khu Lan hoa đầy người: sứ đoàn Đại lý, sứ đoàn Sơn Đông, sứ đoàn Cao ly. Người người hỏi thăm nguyên do Yết Kiêu, Chân Phương bị trúng độc.

Địa Lô yêu cầu mọi người im lặng để Tử trị bệnh. Trong căn phòng đại sảnh rộng thênh thang, Yết Kiêu, Chân Phương được đặt nằm trên hai cái giường kê sát nhau. Địa Lô bắt mạch Vương Chân Phương, rồi móc trong bọc ra một cái hộp, Tử châm vào huyết Công tôn, Nội quan của nàng. Nàng vẫn mê man. Tử châm vào huyết Nhân trung, rồi rút kim ngay. Chân Phương rùng mình mở mắt ra, òa lên khóc:

– Gia gia ơi! Con đau quá.

Vương Văn Thống nắm tay nàng:

– Gia gia đây!

– Con chưa chết ư?

– Không! Con không chết được đâu. Đại phu Địa Lô đang trị bệnh cho con đây.

Địa Lô châm vào huyết Tam âm giao, Nội quan, Túc tam lý của nàng rồi nói:

– Vương nhị tiểu thư chỉ bị ngoại thương. Tôi tạm dùng châm cứu ngăn không cho độc tố vào nội tạng, rồi uống ba thang thuốc trục độc thì khỏi. Bây giờ tôi châm vào huyết Đại lăng, Thần môn cho tiểu thư nhập vào giấc ngủ, không bị đau đớn.

Chân Phương thiu thiu rồi ngủ.

Tử quay sang cầm mạch cho Yết Kiêu, rồi lắc đầu:

– Nhị ca bị hai vết thương, máu ra nhiều quá. Thấy Vương tiểu thư bị trúng tên độc, anh không biết gì về y học, hút độc cứu người. Khi bị độc phát tán, anh vận công chống đau, vô tình khiến độc nhập vào nội tạng. Không biết tôi có cứu được anh không? Hà! Khả năng tôi có hạn..

Tử cầm bút viết hai phương thuốc, rồi gọi La An:

– Em sai người ra khu cửa Nam, có dược phòng Vạn tiên, cắt cho tôi mỗi phương ba thang. Càng mau, càng tốt.

Chân Phương mơ mơ, tỉnh tỉnh nàng nói:

– Gia gia ơi! Đại vương A Lan Đáp Nhi đã gả con cho một mỹ nam tử, tài hoa của Đại Việt, thế nhưng khi con bị bọn ác bá rạch mặt thì một người Việt nhảy xuống cứu con! Anh ấy ôm lấy con mà chạy suốt hai giờ. Con hỏi tên, anh ấy xưng là cá Sấu Vàng. Con yêu anh ấy rồi! Gia gia có thể xin vương phi A Lan Đáp Nhi, nói với vương gả con cho Sấu Vàng được không?

Mọi người đưa mắt nhìn Địa Lô.

– Gia gia ơi! Con còn là khuê nữ, mà người anh hùng Sấu Vàng tòng quyền lột xiêm con ra, rồi lại ghé miệng vào đùi, vào bụng dưới con mà hút. Gia gia ơi! Con xấu hổ chết đi được! Nhưng con tình nguyện dâng thân thế

cho Sấu Vàng, chỉ làm vậy con mới báo ơn cứu tử của người được mà thôi.

Sau khi uống thang thuốc thứ nhất thì Chân Phương đã tỉnh. Nàng ngồi dậy, tạ ơn Địa Lô. Vương Văn Thống thuật lại những lời nàng nói trong cơn mê.

Lê Linh Anh vốn xuất thân thôn dã, lại từng là tướng trâu, tính tình chất phác, bộc trực. Nàng cầm tay Chân Phương:

– Muội muội ơi, trong cơn mê muội muội nói rằng muội muội nguyện trao cả cuộc đời cho Sấu Vàng. Những gì muội muội nói trong cơn mê, thực đúng là những lời từ đáy lòng.

Nàng nói với Địa Lô:

– Trong điện Quang minh chị Thúy Nga xúi chồng gã Chân Phương cho anh, đó là do lòng tốt. Nhưng chị ấy đâu có biết anh không mấy vui lòng vì chưa muốn vướng thê nhi để lo quốc sự, mà Chân Phương cũng chẳng vui về gì. Có đúng thế không?

Địa Lô miễn cưỡng gật đầu.

Lê Linh Anh tát yêu Chân Phương:

– Chị biết con gái người Hán lắm. Khi một người con trai nào đã nắm lấy tay thôi, thì nàng cũng nhất định chọn anh ta làm chồng. Huống hồ đây cái anh Sấu Vàng này đã vạch xiêm ra, vạch áo ra, nghĩa là thấy... hết không phải chỉ cái ngàn vàng mà toàn cơ thể. Rồi anh ta lại ghé miệng vào bụng dưới, vào đùi mà hút thì hỡi ơi Chân Phương phải tuyển anh làm chồng mới phải.

Chân Phương gục đầu vào vai Lê Linh Anh:

– Anh ấy vì cứu em mà bị trúng độc!

Nghe Lê Linh Anh, Chân Phương nói, Địa Lô dờ khóc, dờ cười. Tử nghĩ thầm:

– Mình bị Thúy Nga ghép vào với Chân Phương mà trong lòng không vui một tí nào cả. Mình vẫn còn yêu Như Lan, dù nàng đã có chồng. Nếu nay Chân Phương với anh hai thành đôi giai ngẫu thì mình cầu mà không được.

Lê Linh Anh nói với Vương Văn Thống:

– Vương tiên sinh! Tiệp sinh có biết cái con Sấu Vàng là ai không?

– Thừa phu nhân! Dù Sấu Vàng là ai chẳng nữa, chỉ nguyện hành động: không quen, không biết Chân Phương mà xả thân cứu Chân Phương thì cũng đoán ra người này có tư cách của một anh hùng. Thừa phu nhân, Sấu Vàng đại danh là gì vậy?

– Anh ấy xuất thân trong một gia đình đánh cá ở vịnh Hạ long nước tôi. Trong trận bình Mông niên hiệu Nguyên Phong thứ bảy, anh ấy thống lĩnh

đạo binh Ngạc ngư, đánh Mông cổ trên sông những trận long trời lở đất. Anh ấy được đức vua ban cho mỹ danh Yết Kiêu, được Hưng Đạo vương nhận làm con nuôi, rồi đặt cho tên là Trần Quốc Vỹ. Gần đây anh ấy được Tuệ Trung bồ tát thu làm đệ tử. Chức tước của anh ấy là *Hữu thiên ngưu vệ thượng tướng quân, tước An biên Tử, thống lĩnh đạo binh Thiệu hưng*.

Lý Cán Đại là người bác học đa năng, hiện lĩnh chức Đề học nghệ văn quan, Kim tử quang lộc đại phu. Nhưng sau này được phong làm Chiêu văn quan đại học sĩ, giám tu quốc sử (Tể tướng Cao ly); nghe vợ nói, Đại phu cười :

– Trong điện Quang minh, đại vương A Lan Đáp Nhi chỉ mới ban lời, mà ban lời thì Chân Phương với anh Địa Lô chưa bị ràng buộc gì cả. Lời của A Lan Đáp Nhi không bắt buộc anh Địa Lô với Chân Phương thành vợ chồng.

Hoàng Liên lên tiếng:

– Có ai thấy Chiêu võ thượng tướng quân Chiêu dương Nam Cao Mang đâu không?

Tạ Quốc Ninh, Dĩ Tượng cùng nhìn nhau mỉm cười. Công trả lời vợ:

– Cái anh chàng mà bất cứ ai khuyên anh ta lấy vợ là anh ta nhảy choi choi lên, thế mà nay anh ta bị con cháu thánh Mộ Hợp Mễ (Mohamed) bắt mất hồn mất vía rồi!

Vì từ lúc gặp lại nhau, Kha Li Đa với Cao Mang tách ra ngoài sân ngồi tâm tình. Còn đạo sư Sa Đát Hút San thì ngồi nói chuyện với La An trên chiếc ghế bên bờ hồ.

Chiều hôm ấy Yết Kiêu từ từ tỉnh dậy cũng là lúc Vũ Uy vương, vương phi trở về, có cả Hồng Liên, Thúy Hồng, Thúy Nga, Thanh Nga, Hồng Nga, Thúy Trang.

Nhìn sắc diện Địa Lô với Như Lan, vương phi Ý Ninh thấy như ẩn tàng một điều gì khó hiểu. Phi hỏi Như Lan:

– Em có điều gì không như ý mà khóc vậy?

Như Lan kinh hoảng, nghĩ thầm:

– Không xong rồi! Chị Ý Ninh cực kỳ thông minh, tinh tế. Không chừng chị đoán ra những gì ta với Địa Lô đã trải qua. Thôi thì ta cũng chẳng nên dấu diếm. Nghĩ vậy nàng đáp:

– Con người ta sinh ra, cứ mười điều thì chín điều bất như ý sự.

Ý Ninh đoán ra chín phần những gì Địa Lô với Như Lan vừa trải qua. Phi an ủi:

– Số mệnh! Con người ta khó ai vượt ra khỏi số mệnh. Tuy nhiên nhân

định thắng thiên cũng nhiều!

Vương phi nói với mọi người:

– Vì đại vương Thập Sát Nhi triệu tập buổi họp mật, phu quân các nàng này bận họp, nên tôi rủ sáu người đẹp Hồng Liên, Thúy Hồng, Thúy Nga, Thanh Nga, Hồng Nga, Thúy Trang đến đây chơi.

Hồng Liên thấy Địa Lô, nàng cung tay:

– Kính chào thầy. Kể từ ngày thầy chữa chứng thống kinh cho Hồng tại con thuyền đi trên sông Trường giang xứ Thục. Chứng đó không còn hành hạ Hồng nữa. Hồng luôn nhớ ân đức của thầy.

Địa Lô liếc nhìn Hồng Liên, cách nhau đã hơn hai năm, nhan sắc vẫn như xưa, thế nhưng cái vẻ dâm đãng như không còn nữa. Nàng tạ ơn với tất cả chân thành. Tử chúc mừng:

– Mừng cho chị đã thành con yêu của vua Trưng.

Trong quá khứ, Hồng Liên từng trao thân cho năm đạo sư, cùng biết bao nhiêu người khi còn ở Quán văn Tô Lịch, sau trở thành thứ thiếp của Vũ kỹ thượng tướng quân Lý Tùng Bách. Tiếp đến bị truyền qua tay bọn tướng Mông cổ. Tính tình nàng xảo quyệt, điêu ngoa bậc nhất trong Tô lịch thất tiên. Bây giờ là vương phi của Thập Sát Nhi. Tuy tuổi nàng còn trẻ, nhưng đã dạn dày gió mưa trong vũng lầy dâm đãng. Với nhan sắc diễm lệ, tiếng nói trong ngọt ngào, nàng chủ tâm bắt một người đàn ông nào cũng thành công. Thế nhưng trong lần giả bị bệnh, bắt Địa Lô trên con thuyền, nàng bị thất bại. Có thể nói trong Linh văn thất liên, Đông hoa ngũ phụng, nàng đẹp nhất, nhưng cũng buông thả nhất. Kể từ khi được Tuệ Trung Bồ tát dùng Thiền công đẩy ác trước, dâm bôn khỏi người rồi truyền hạnh của Thúy Nga vào cho nàng, thì nàng thay đổi hoàn toàn. Nàng luyện Thiền công rất chuyên cần. Tính tình trở thành điềm đạm, nghiêm trang, đối xử với người đầy nhân hậu. Lòng yêu nước nồng nhiệt như Thúy Nga. Có thể nói, thân xác thì vẫn như xưa, nhưng hồn là hồn thứ nhì của Thúy Nga.

Địa Lô tiếp:

– Bây giờ chị là vương phi của một Thân vương uy quyền nhất Mông cổ, nhưng Lô thấy chị lại giản dị, chân chất. Chị đừng gọi Lô là thầy nữa. Lô cũng không gọi chị là vương phi nữa.

Vương phi Ý Ninh can thiệp:

– Chúng ta cùng là con cháu vua Hùng, thì nên xưng hô theo tuổi.

Địa Lô chấp tay:

– Chị Hồng Liên ơi, theo chỉ dụ của Thím, chị lớn hơn Lô ba tuổi, Lô gọi chị là chị cho thân mật.

Địa Lô tính nhâm:

– Đạo Phật nói đến Vô thường thực đúng. Trong bấy chị Linh vẫn thất liên sống cạnh nhau với biết bao nhiêu kỷ niệm. Thế mà hôm nay chỉ có chị Hoàng, Hồng thôi. Còn năm chị hiện vắng mặt là Thanh Liên theo cạnh Đại hân, Bạch Liên theo cạnh đại vương Hốt Tất Liệt, Huyền Liên theo cạnh đại vương A Lý Bất Ca, Lan Liên ở với Ngọc Mộc Hốt Nhi, Tử Liên ở với Cáp Thích Sáp Nhi. Duy năm tiên nữ Đông hoa thì đầy đủ. Nhưng ta có thêm công chúa Lý Như Lan, quận chúa Lê Linh Anh, tiểu thư Vương Chân Phương, đặc biệt có người đẹp Kha Li Đa. Hôm nay các chúng ta hội nhau đây rồi chia tay, không biết bao giờ gặp lại.

Vũ Uy vương đưa sứ đoàn Cao ly, Sơn Đông, Đại lý vào một phòng biệt lập họp với nhau.

Vương mở đầu:

– Từ hồi Mông cổ lập quốc, thì từ Đông sang Tây, từ Bắc chí Nam, tất cả các nước đều bị tai vạ. Vó ngựa Mông cổ đi đến đâu, ngọn cỏ cũng không còn. Mấy trăm bộ tộc Thảo nguyên biến mất. Phương Đông thì Kim, Liêu, Tây hạ, Cao ly, Hồi, Tây tạng, Đại lý, Đại Việt, Tống không ít thì nhiều đều gặp thảm cảnh núi xương, sông máu. Phương Tây hơn 30 nước cũng chịu chung số phận. Thành Cát Tư Hãn muốn gom tất cả các nước dưới ánh mặt trời thành lãnh thổ của mình. Thành Cát Tư Hãn băng hà, để lại di chúc cho con cháu tiếp tục sự nghiệp ông ta chưa hoàn tất.

Vương Văn Thống thắc mắc:

– Không biết nội dung di chúc đó ra sao?

– Di chúc của Thành Cát Tư Hãn như sau:

“Chinh phục các nước phương Tây dễ hơn các nước phương Đông. Ta đánh chiếm các nước phương Tây, tổ chức cai trị dễ dàng. Ta đã lập thành Kim trướng.

Còn các nước phương Đông hầu như chịu thần phục Tống. Trước đây ta đã nghị kế với Tỗc Bất Đài, Mộc Hoa Lê, Triết Biệt. Ba người này cho rằng: nên diệt Tống trước thì tự nhiên các tiểu quốc như Tây hạ, Cao ly, Tây tạng, Hồi quốc, Đại lý, Giao chỉ, Miến điện, Xiêm la... không đánh cũng phải xếp giáp quy hàng”.

Nhưng khi Hốt Tất Liệt được Mông Ca ủy nhiệm mặt trận phương Đông, thì ông ta không theo di chúc đó mà muốn đánh các nước nhỏ. Ông ta cho rằng đánh các nước nhỏ dễ thành công. Sau khi chiếm các nước nhỏ sẽ có lương thực, dùng hàng binh đánh Tống. Nhưng ông ta thất bại ở Đại Việt, Cao ly, Hồi cương. Các nước Tây tạng, Đại lý, Xiêm la quần hùng nổi lên

kháng chiến. Kết quả lực lượng Mông cổ bị phân tán quá rộng, các đạo quân đánh Tống không tiến thêm được.

Vương ngừng lại cho cử tọa theo kịp:

– Tôi báo cho quý vị biết một tin tuyệt mật: Hốt Tất Liệt bị Mông Ca thu binh quyền, chính Đại hãn đem quân nghiêng nước thân chinh đánh Tống.

Vương Văn Thống hỏi:

– Aáy à! Tin này làm sao vương gia có được?

vương Văn Thống thắc mắc về nguồn tin Mông Ca thân chinh, Vũ Uy vương trả lời:

– Tôi không thể tiết lộ ai đã cho tôi những tin tức này. Các vị không phải chờ lâu đâu, cuộc chuyển quân vĩ đại đã bắt đầu rồi. Mông Ca áp dụng nguyên tắc trưng binh thời Thành Cát Tư Hãn: dốc toàn lực binh chính quốc Mông cổ, sử dụng các đạo binh người Hán do Hốt Tất Liệt thành lập. Ông ta bắt tất các các nước Kim tướng phương Tây, cũng như các hãn địa phương Đông, mỗi nước phải gửi một đạo quân tham chiến.

Lý Đản rùng mình:

– Không biết kế hoạch tiến quân của Mông Ca như thế nào?

– Kế hoạch đánh Tống bằng ba mũi. Hai mũi thực, một mũi hư. Mũi thực thứ nhất từ Tứ xuyên đánh sang Đông do chính ông ta thân chinh. Mũi thứ nhì từ phía Đông đánh vào Ngạc châu, rồi chiếm Tương dương, Phàn thành. Mũi này do Thập Sát Nhi chỉ huy. Khi hai cánh bắt tay nhau rồi, bấy giờ mới tiến về thủ đô Lâm an. Mũi thứ ba là mũi hư, do Ngột Lương Hợp Thai chỉ huy, phô trương lực lượng đánh vào Kinh châu.

Lý Cán Đại hỏi:

– Theo tôi biết, trước đây Hốt Tất Liệt thấy đánh từ Tây sang Đông thì phải chiếm được vùng Quan trung, Tây xuyên, Đông xuyên. Vì vậy ông ta mới đích thân đánh Đại lý, rồi từ Đại lý theo sông Trường giang, đánh lên Bắc hợp với cánh quân từ Quan trung đánh sang Đông cùng tiến về Xuyên khẩu. Không biết ai thiết kế cho Mông Ca mà Mông Ca bỏ mũi đánh từ Đại lý lên?

Lý Cán Đại hỏi Đại Hành:

– Huynh ở Hoa Lâm hơn năm nay, huynh có biết ai là quân sư cho Mông Ca không?

– Là Thân vương Mật Lý Hòa Giả. Hiện ông ta thay Hốt Tất Liệt nắm ba mươi vạn quân Mông Cổ vùng Quan trung!

Thái tử Diễn hỏi Vũ Uy vương:

– Hồi Hốt Tất Liệt cầm quân đánh Tống, y ra lệnh cho các nước phương

Đông phải tuân theo sáu điều kiện. Không biết Đại Việt có bị ép sáu điều này không?

Nghe chồng nói, công chúa Như Lan cau mày:

– Sáu điều đó Đại Việt cũng như Cao ly đều bị ép buộc đe dọa. Sáu điều đó như sau:

1. Một là đích thân quốc vương phải vào chầu,
2. Hai là đem trưởng nam làm con tin,
3. Ba là kê biên dân số,
4. Bốn là phải chịu quân dịch,
5. Năm là phải nộp thuế, lương thảo.
6. Sáu là nhận Đạt lỗ hoa xích (Đa gu ra tri) .

Nhưng Đại Việt không tuân theo bất cứ điều nào!

Thấy vợ cướp lời mình, trả lời Vũ Uy vương, Thái tử Điển cau mặt nhìn Như Lan, tỏ ý không hài lòng:

– Tôi nghĩ, vì Đại Việt không chịu tuân theo yêu cầu của Hốt Tất Liệt, nên mới có việc Ngột Lương Hợp Thai đem quân tràn vào cướp phá. Tôi nghe triều đình Đại Việt gồm toàn những người tài trí nhất gầm trời, mà sao không nhìn xa một chút.

Vũ Uy vương phi bực mình hỏi:

– Xin Thái tử nói rõ hơn!

– Vương gia hãy so sánh hai sự việc. Một là tuân theo 6 điều kiện trên. Hai là chiến tranh. Giữa hai sự việc đó, việc nào lợi, việc nào hại? Điều thứ nhất, quốc vương vào chầu, tuy phải khuất thân nhịn nhục đôi chút, so với việc tránh được chiến tranh tàn phá, quân tướng chết đã đành mà dân chúng, làng xóm bị tan hoang. Thì chịu nhục một chút có sao đâu?

Vũ Uy vương lắc đầu, không muốn trả lời thẳng cái ông Thái tử không có chí khí này. Vương chỉ vào phái đoàn Đại lý:

– Anh hùng Đại lý có kế hoạch cần vương mang tên *Quần lang chiến hổ, kết hợp các nước cùng chống lại Mông cổ*. Hôm nay chúng ta họp nhau đây để bàn về cuộc liên binh. Nếu như Mông Ca đơn độc đánh Tứ xuyên, thì khó mà thành công, vì anh hùng Đại lý đang kéo cao cờ cần vương đánh vào sau lưng họ.

Nghe vương nói, Lý Đảm mừng chi siết kể:

– Xin Tà quốc công cho biết tình hình Đại lý.

Tà Quốc Ninh trình bày:

– Hồi Hốt Tất Liệt đem quân vượt sông Kim sa giang vào Đại lý, quốc vương bất chấp lời quần thần, mở cửa thành đầu hàng. Hốt Tất Liệt vẫn để

cho triều đình Đại lý tồn tại, để bộ máy cai trị không bị xáo trộn. Y bắt quốc vương đem toàn bộ tinh binh 10 vạn theo Ngột Lương Hợp Thai đánh Đại Việt. Chỉ trong vòng không đầy ba tháng, 10 vạn binh chỉ còn hai vạn tàn quân. Quốc khố nuôi quân Đại lý, nuôi quân Mông cổ bị vét sạch. Hốt Tất Liệt bắt quốc vương gửi Thái tử cùng sứ đoàn sang đây làm con tin. Tháng trước, quốc vương băng hà, chúng tôi xin cho thái tử về chịu tang, nối ngôi. Nhưng Đại hãn Mông Ca không cho, mà cử một thân vương sang làm vua, tức phong Vân Nam vương. Vân Nam vương mang theo hơn nghìn thuộc hạ không phải người Đại lý. Vương bổ nhiệm thuộc hạ vào tất cả các chức vị then chốt. Người Đại lý chỉ còn giữ những chức hương trưởng, huyện lệnh. Đại lý thực sự mất nước rồi.

Vương phi Ý Ninh đưa mắt nhìn Thái tử Đếễn:

– Thái tử thấy chưa? Nếu như Đại Việt tuân theo 6 điều của Mông Cổ, thì nay cũng mất nước như Đại Lý. Nước Cao ly của Thái tử đã anh hùng thắng Mông cổ, bằng như Quốc vương tuân theo 6 điều của họ thì nay nước cũng mất rồi!

Tạ Quốc Ninh tiếp:

– Hiện anh hùng Đại lý cùng nổi lên như ong khiến các đạo quân Mông Cổ không đủ để trấn áp. Nếu như Mông Ca trưng binh thì Vân Nam vương lo thân chưa xong, thì sao có thể đem quân tham chiến?

Đạo sư Hát San tiếp lời Tạ Quốc Ninh:

– Nước tôi bị Thành Cát Tư Hãn đánh phá, biến lãnh thổ thành một tỉnh của Kim trường. Hiện nước tôi bị đặt dưới quyền một Hành tỉnh người Mông cổ. Tất cả các quan chức từ cấp quận, huyện đều do người Mông cổ nắm. Mấy chục năm nay, mỗi khi Mông cổ đánh đâu, họ đều bắt Hành tỉnh gửi quân, cung ứng lương thảo. Cho nên Thái tử nước tôi đứng lên xuất lĩnh dân chúng dành lại tự chủ. Chúng tôi hiện đã làm chủ hơn nửa lãnh thổ.

Vương phi Ý Ninh nhìn thái tử Đếễn:

– Điện hạ nghĩ sao? Giá như không có Kiến bình vương giúp! Giá như đức vua Cao ly đầu hàng Mông Cổ thì số phận Cao ly cũng không hơn Đại lý.

Như Lan tiếp lời:

– Cái thế của các nước nhỏ chúng ta bây giờ: muốn tồn tại thì phải hợp đồng cùng hành sự thì mới còn. Nếu như mỗi nước tự hành động, thiếu điều hợp thì cái họa mất nước ngay trước mắt.

Thái tử Đếễn vẫn không chịu thua:

– Mông Ca ra quân lần này chỉ muốn diệt Tống. Tại sao chúng ta phải

giúp Tống, mà tự mua họa?

Lý Cán Đại thấy chúa mình dần quía ông than thầm:

– Ôi! Phụ vương mình vì muốn an thân, kiêu ngạo ở Cao Ly mà phải đứng ra gánh vác giúp quốc vương đánh Mông Cổ. Nay Mông Cổ đã bị bại rồi, mà cái ông Thái tử này vẫn không có một chút chí khí nào cả. Nhưng coi bộ cái ông thái tử này hèn quá, thì mình có tài kinh thiên động địa e cũng như đã tràng xe cát biển Đông mà thôi.

Nghĩ vậy ông đưa mắt cho em gái. Như Lan nói bằng giọng lạnh như băng:

– Thái tử! Em là vợ của thái tử, em hỏi thái tử câu này nhé: hiện Đại hãn Mông Ca đã sai sứ đến nước mình rồi. Sứ đòi mình phải gửi 5 vạn binh với đầy đủ vũ khí, lương thảo, chiến thuyền đánh vào mặt biển Đông của Tống. Còn thái tử phải đi Hoa lâm làm con tin. Họ lại gửi một đoàn Đạt lỗ hoa xích (Đa gu ra tri) tới giám sát cai trị. Liệu phụ hoàng có chịu không? Năm vạn quân đi, chỉ đánh mấy trận sẽ hao hụt ít ra hai ba vạn, rồi phải bổ xung hai ba vạn khác. Ấy là không kể ta phải cung ứng lương thảo cho 5 vạn người viễn chinh. Dân sẽ khổ không thể nào tả siết. Quốc khố trống rỗng!!!

– Vậy phi bảo ta phải làm gì?

– Thay vì ta đem quân đánh Tống, quân chết oan cho Mông Cổ thì chi bằng ta đuổi bọn Đạt lỗ hoa xích về, đem quân ra biên giới đề phòng. Kế bên ta thì đại vương Lý Đâm đem quân Tây tiến, đánh vào hông Mông Cổ. Phía Tây, Hồi cương, phía Nam Đại lý, Đại Việt cùng dàn quân ra. Mông Ca thấy tứ bề thọ địch, thì ông ta sẽ để cho chúng ta yên, mà chỉ đánh Tống thôi.

Vũ Uy vương thấy thái độ của Thái tử Điển. Vương nghĩ thầm:

– Cái ông Thái tử này hèn quá. Mình có bàn thêm cũng vô ích. Mình tạm ngưng cuộc họp này rồi sẽ tính sau.

Vương đứng lên nói:

– Chúng tôi mời quý vị tới họp chỉ với mục đích cùng nhau kết hợp hành động. Vậy ngay bây giờ các vị về nước thực hiện năm điều.

1. Một là đuổi bọn Đạt lỗ hoa xích.
2. Hai là từ chối trưng binh.
3. Ba là không cung ứng lương thảo.
4. Bốn là không nộp tô thuế.
5. Năm là dàn quân ra biên giới phòng vệ.

Trên con đường cái quan từ tòa Tổng trấn Bắc cương về Thăng long, một đoàn hơn trăm người ngựa nối đuôi nhau phi như bay. Dẫn đầu là một cặp Hồ trắng, hai cặp Báo đen, rồi tới năm kỵ mã, giáp trụ sáng choang. Tuy

lực lượng chỉ có thể, nhưng hùng khí như muốn nghiêng trời lệch đất. Tiếp theo, một chiếc xe song mã cuốn bụi mịt mờ. Trên xe, một đôi nam nữ trang phục theo lối quý tộc. Nam thì hùng vĩ, oai nghiêm. Nữ thì đẹp tươi như hoa nở. Phía sau xe là một đoàn thiết kỵ hơn trăm người. Cuối cùng là năm cặp voi trận.

Nữ chỉ vào một ngôi làng :

– Anh có biết làng kia tên gì không ?

– Anh không nhớ rõ. Trông hơi hơi quen. Có lẽ trong thời gian mình xuất ngoại, ở nhà dân làng sửa chữa, làm thay đổi cảnh trí chăng ?

– Đây là chiến lũy Phù Lỗ. Em cùng huynh trưởng Tử Đức và chị Bùi Thiệu Hoa tử chiến mười một ngày, mười hai đêm.

– À anh nhớ ra rồi. Mình có nên ghé vào thăm không ?

– Nên chứ.

Đôi nam nữ đó là một cặp vợ chồng. Nam tước phong Vũ Uy vương, là con đầu lòng của vua Trần Thái Tông. Nữ là công chúa Trần Ý Ninh. Vào niên hiệu Nguyên Phong thứ bảy (1257) đời vua Trần Thái Tông, thái sư Mông Cổ là Ngột Lương Hợp Thai, đem 10 vạn Lôi Ky, 10 vạn hàng binh Đại Lý sang đánh Đại Việt. Vua trao cho Hưng Đạo vương lĩnh ấn Tiết Chế (Tổng tư lệnh), thống lĩnh toàn quân, toàn dân chống giặc. Vũ Uy vương được lệnh trấn ngự vùng Bắc Cương. Lại sai Phú Lương hầu Trần Tử Đức cùng phu nhân là Bùi Thiệu Hoa, em gái là quận chúa Trần Ý Ninh trấn thủ ải Phù Lỗ. Nhiệm vụ chính của ải Phù Lỗ là ngăn cản, làm chậm bước tiến của giặc, để triều đình có thời giờ di tản dân chúng khỏi Thăng Long. Dù quân ít, thế cô, hầu cùng phu nhân và em gái đánh ba trận kinh thiên động địa, ngăn giặc được hơn mười ngày rồi hầu mới cho phu nhân và em gái dẫn quân rút lui. Còn hầu thì tuần quốc khi giặc tràn ngập chiến lũy. Được tin này phu nhân làm lễ tế hầu rồi tự tử.

Ngay sau trận đánh, Nguyên Phong hoàng đế truy phong hầu với phu nhân chức tước như sau:

Dao thụ thái phó,

Phụ quốc thượng tướng quân,

Kinh Bắc tiết độ sứ,

Quan sát sứ,

Xử trí xứ,

Minh tâm tinh lực công thần.

Nghĩa-hòa vương.

Phu nhân được truy phong :

Hiếu Khang, Linh Anh, Trinh Nhất công chúa.

Còn quận chúa Trần Ý Ninh, được phong tước Hồng Đức, *Trang Duệ, Vũ Thăng công chúa, truyền gả cho Vũ Uy vương.*

Vương phi cầm cờ phất một cái, đoàn người ngựa từ từ dừng lại. Hữu thiên ngự vệ thượng tướng quân, An biên Tử Yết Kiêu phi ngựa lên hỏi:

– Vương gia! Đây là chiến trường Phù lỗ thời Nguyên phong. Đường như vương gia muốn thăm lại chăng?

Vương chỉ phi:

– Thím muốn tới hành hương mộ của Nghĩa hòa vương và vương phi là Hiếu Khang, Linh Anh, Trinh Nhất công chúa.

Dã Tượng cũng đã tới:

– Mộ của Nghĩa hòa vương Trần Tử Đức và vương phi Bùi Thiệu Hoa được triều đình cải táng đưa về Yên bang xây lăng rồi. Thưa chú, hồi đó cháu với thím từng đánh nhau với bọn Ngột Lương Hợp Thai, Hoài Đô, A Truật suốt 12 ngày liền tại đây. Thoáng một cái đã ba năm. Bây giờ mời chú vào thăm lại chiến trường cũ với thím và chúng cháu.

Dã Tượng gọi La An:

– Đô thống ở ngoài này chỉ huy cọp, báo, voi, kị mã nép vào bên đường, tránh cản trở giao thông, để các anh theo vương gia vào thăm Phù lỗ.

Vũ Uy vương, vương phi, Dã Tượng, Yết Kiêu, Cao Mang, Đại Hành, Địa Lô, Thúy Hồng cùng xuống ngựa đi bộ vào làng. Hai nàng Vương Chân Phương, Kha Li Đa cũng xuống ngựa theo sau.

Sau khi hội với sứ quân Lý Đầm, các đại diện Hồi cường, Đại lý, Cao ly, Tây tạng (Thổ phần) định rõ kế sách *quần lang chiến hổ*. Vũ Uy vương được Thập Sát Nhi cho về Đại Việt, không phải sang Hoa lâm làm con tin.

Nguyên trước đó vương phi Ý Ninh đã bàn kế sách với Hồng Nga, Thúy Trang, Thanh Nga, Thúy Nga rằng Hồng Liên nên nói với chồng là thân vương Thập Sát Nhi như thế... như thế... để Vũ Uy vương được trở về Đại Việt.

Một buổi tối, nhân lúc vợ chồng đang mặn nồng, Hồng Liên nói với chồng:

– Trong tất cả các con tin, em thấy Vũ Uy vương là một nhân tài lỗi lạc. Võ công vô địch, dùng binh như thần. Kia Ngột Lương Hợp Thai, Hoài Đô, A Truật là những tướng tài ba nhất của ta, mang 10 vạn Lôi kị, 10 vạn hàng binh Đại lý tràn vào đánh Đại Việt. Chỉ trong vòng hơn tháng bị vương phá tan. Mình nên trọng dụng vương, phong chức tước cho vương, để vương đánh Tống, hơn là để vương lêu bêu ở Hoa lâm, uống phí đi.

Nghe vợ nói, Tháp Sát Nhi đồng ý ngay :

– Vậy anh sẽ mang vương theo, trao cho vương chức Vạn phu trưởng, cùng đánh Ngạc châu, Phàn Thành, Tương Dương.

– Anh nói ! Tài như vương mà chỉ trao cho chức Vạn phu trưởng thôi à ? Phải trao cho vương ít ra năm, ba vạn quân mới xứng tài.

Tháp Sát Nhi tát yêu vợ :

– Em không hiểu luật Mông cổ thì nói thế ! Em ơi ! Anh chỉ có quyền phong chức Vạn phu trưởng thôi. Cao hơn nữa phải Đại hãn mới có quyền.

Trong Thất liên, Ngũ hoa Đông bộ thì bản lĩnh bắt nai của Hồng Liên cao nhất. Nàng nghiêng đầu, ánh mắt lung linh, nở nụ cười tươi như hoa với chồng :

– Em chỉ là cô gái ngây thơ, nhưng em có thể giúp anh trong vụ này !

– Em nói đi.

– Nếu anh trao cho vương một vạn quân. Vương thống lĩnh đánh Tống, quân ta chết ta phải bổ sung tổn thất, ta phải cung ứng lương thảo. Sao anh không thiết tha cầu vương trở về Đại Việt, suất lĩnh thủy, bộ, kỵ binh trên mười vạn đánh vào phía Nam, Đông của Tống. Ta đánh phía Bắc. Mông Ca hãn đánh phía Tây. Thế là Tống tứ bề thọ địch. Vương đánh Tống bằng quân Việt, lương thảo do Việt cung cấp. Tổn thất thì tổn thất của Việt. Ta chẳng mất gì cả.

Tháp Sát Nhi mừng chi siết kể. Vị thân vương bèn dùng quyền, mời Vũ Uy vương tới trước, thiết tha nói :

– Tôi biết vương gia là một đại tướng dùng binh như thần. Vì vậy tôi quyết không để vương ngồi chơi ở Hoa lâm. Tôi muốn để vương trở về Đại Việt. Vương thống suất thủy quân Việt đánh vào phía Đông Tống. Bộ binh, kỵ binh đánh vào phía Nam Tống. Vậy ngày mai vương cùng sứ đoàn Đại Việt khẩn lên đường về nước ngay. Tôi sẽ tấu trình lên Mông Ca hãn sau.

Wương phi Ý Ninh giả như chưa biết vụ này :

– Như đại vương ban chỉ. Chúng tôi phải cần một tháng mới về tới Đại Việt. Lại cần ba tháng chinh bị quân mã, lương thảo. Như vậy tổng cộng sáu tháng sau chúng tôi mới khai chiến với Tống được.

– Sáu tháng là nhanh rồi.

Tháp Sát Nhi sai lấy binh phù cho sứ đoàn Đại Việt. Sứ đoàn theo đường Lạc dương, Hàm dương rồi qua Tứ xuyên, vượt Kim sa giang, Đại lý tới Bắc cương. Khi đi qua Chiêu dương, Khâu Bắc, Văn sơn, thấy mới có một năm, mà đời sống dân chúng phồn thịnh như vùng Kinh Bắc. Vương hết sức thán phục người em là Chiêu Quốc vương Ích Tắc, có tài cai trị. Chiêu Quốc

vương thấy sứ đoàn trở về thì mừng vô hạn. Vương sai ngựa Lưu tinh về triều báo tin. Triều đình ban chỉ mời sứ đoàn về Thăng long tấu trình chư sự. Tòa Tổng trấn Bắc cương cử một đội thú hộ tống sứ đoàn lên đường ngay.

Bây giờ đi ngang qua Phù lỗ.

Một nam mục đồng tuổi khoảng mười hai, mười ba đang ngồi trên lưng trâu lững thững từ trong làng đi ra. Thấy đoàn 9 người vào làng. Nó cầm tù và thổi lên ba hồi rồi xuống trâu khoanh tay :

– Cháu là Cu Hiền kính chào quý khách. Chẳng hay các ông bà vào làng có việc gì không ạ ?

Dã Tượng biết hồi tù và đó là ký âm báo có quan khách cao cấp giá lâm. Bá nhìn Cu Hiền, một hiện thân của mình mười năm trước, Bá nhỏ nhẹ :

– Chúng tôi muốn thăm làng. Em dẫn đường cho chúng tôi vào gặp Đại tư đi.

Cu Hiền lễ phép:

– Quan khách không may rồi! Hôm nay làng tôi có quan trên từ Thăng long về duyệt tráng đinh tập trận, nên không cho người trong làng đi ra, cũng không mời khách vào làng.

Vừa lúc đó có tiếng tù và rúc liên miên lẫn với tiếng reo, tiếng trâu rống, tiếng vũ khí chạm nhau. Mọi người cùng nhìn: trên cánh đồng một đội tráng đinh giả quân Mông cổ đang dàn ra đánh nhau với một đội tráng đinh có Ngưu binh trợ chiến. Cả đoàn mở to mắt ra nhìn.

Cu Hiền tỏ vẻ kiêu hãnh:

– Quý khách có thấy không? Từ hồi giặc Mông cổ bị đánh tan đến giờ, đức vua ban lệnh cho các xã vẫn tiếp tục cho tráng đinh luyện tập để phòng chúng sang nữa. Xã tôi là xã anh hùng, nên mỗi tháng tập trận một lần.

Khoảng một khắc thì đội tráng đinh, Ngưu binh thua, rút vào làng. Đội Mông cổ giả đuổi theo. Dã Tượng cầm tù và rúc lên ba tiếng dài, bốn tiếng ngắn. Thế là trận chiến giữa Mông cổ giả và Ngưu binh chấm dứt. Hai bên cùng hạ vũ khí, vui đùa, cười nói ồn ào.

Cu Hiền kinh hãi hỏi:

– Ông là ai mà biết thổi tù và ra lệnh thu quân?

Dã Tượng hỏi ngược lại:

– Em là ai mà biết đó là lệnh thu quân?

– Vì em là Ngưu binh. Này ông! Em thấy tướng ông to như tượng ngài Hộ pháp trên chùa. Vậy ông có nghe nói về chúa tướng của em không?

– Chúa tướng của em là ai?

– Em là Ngưu binh. Chúa tướng của em tên Dã Tượng. Anh í to như Hộ

pháp, có thể tay không nắm đuôi ngựa Mông cổ, rồi vật ngã nó như em vật một con mèo vậy!

Dã Tượng thấy vui vui, Bá lại thổi lên một hồi tù và, rồi hỏi:

– Em biết lệnh vừa rồi là lệnh gì không?

Cu Hiền chưa kịp trả lời thì có hai nông dân một nam, một nữ tuổi khoảng 18-20 cỡi trâu từ trong làng đi ra. Nam thì hùng vĩ, khí sắc hồng hào. Nữ thì ngực nở, lưng thon. Cả hai cùng có nước da bánh mật. Hai người thấy phái đoàn thì vội xuống trâu hành lễ quân cách:

– Đô thống Lý Long Đại, Phạm Trang Tiên tham kiến vương gia, vương phi và Tả thiên ngưu vệ đại tướng quân.

Vương phi nắm tay Phạm Trang Tiên:

– Ôi! Cái Tiên của chị hồi ba năm trước bé tí tẹo mà bây giờ dậy thì đẹp thế này đây. Khi đi sứ Mông cổ, anh chị được tin hai em thành hôn. Vạn dặm xa xôi anh chị không về dự tiệc vui của hai em, lòng buồn rười rượi. Đây, chị có chút quà mừng hai em đây.

Phi lấy chiếc vòng ngọc bích mua tại Yên kinh đeo vào tay Cái Tiên. Cái Tiên cảm động:

– Đa tạ phi.

Phi hỏi Dã Tượng:

– Khi đi thì chúa tướng chỉ là một Đô thống. Bây giờ là Tả thiên ngưu vệ đại tướng quân, Khâu Bắc bá. Chúa tướng có gì mừng hai thuộc hạ mới thành hôn không?

Nghe thím nhắc, Dã Tượng mới chợt nhớ rằng trong *Binh thư yếu lược* có đoạn dạy “*phải đối xử với thuộc cấp như con, như em*”. Bá móc trong bọc ra một con phượng bằng vàng, trên có dát viên hồng ngọc, mà Đạo sư Hát San đã tặng bá hôm bá cứu con y là tên Trịnh Ngọc. Tay phải bá nắm tay Trâu Đen, tay trái bá nắm tay Cái Tiên đặt vào nhau, rồi bá cài lên mái tóc Cái Tiên:

– Quà cưới của hai em đây.

Vợ chồng Trâu Đen cảm động:

– Chúng em cảm ơn anh.

Dã Tượng hỏi Lý Long Đại:

– Trâu Đen. Em đang cho tráng đinh tập trận hả? Em trị quân nghiêm thực. Cu Hiền nhất định giữ kỷ luật không cho chúng ta vào làng.

Cái Tiên chỉ Dã Tượng nói với Cu Hiền:

– Đây là chúa tướng Ngưu binh của chúng ta.

Cu Hiền reo lên, nó hành lễ:

– Ngưu binh Cu Hiền xin tham kiến Thống lĩnh Ngưu binh Dã Tượng. Thì ra anh là voi đồng quê, nên to lớn kèn càng thế này đây.

Nó mở to mắt ra nhìn Yết Kiêu với Vương Chân Phương:

– Còn cái anh mắt sáng này là Yết Kiêu phải không ? Em nghe đồn khi sang Trung nguyên, anh lên núi chơi lạc vào động tiên, rồi lấy vợ tiên. Vợ tiên của anh đây hả?

Từ hôm theo sứ đoàn, Chân Phương được vương phi Ý Ninh dạy tiếng Việt cùng với Kha Li Đa. Vốn thông minh, lại quyết tâm, hai nàng học rất mau. Nên nghe Cu Hiền gọi mình là tiên; Chân Phương mỉm cười nắm tay nó:

– Chị không phải là tiên đâu! Chị cũng là người như em vậy!

– Em không tin. Người mà sao đẹp thế này.

Yết Kiêu gật đầu chỉ vào Địa Lô, Cao Mang, Đại Hành:

– Em có biết ba anh này không?

Cu Hiền mỉm cười chỉ Địa Lô:

– Anh này đẹp trai thì hẳn là Địa Lô! Cả nước ai cũng biết anh đẹp trai mà.

Nó chấp tay hướng Cao Mang:

– A Di Đà Phật! Cu Hiền xin bái kiến đại sư. Em nghe đồn anh sang xứ Hồi cương rồi bị một công chúa bỏ bùa, anh phá giới. Có phải thế không?

Nó cất tiếng hát:

Ba cô đội gạo lên chùa,

Một cô yếm thắm bỏ bùa cho sư.

Sư về sư ốm tương tư.

Ồm lăn, ốm lóc để sư trọc đầu.

Muốn ăn đậu phụ tương Tàu,

Mài dao, vót kéo cạo đầu cho sư.

Nó mở to mắt nhìn Kha Li Đa:

– Ôi! Anh là sư mà cũng lấy vợ à? Không sao, xưa đức Phật cũng có nhiều vợ, nhiều con rồi mới đi tu mà. Em nghe trong làng đồn rằng anh sang xứ Hồi cương, rồi kết hôn với công chúa nước đó. Vậy thì anh là sư có vợ!

Nó hướng Kha Li Đa:

– Cu Hiền xin ra mắt sư chị dâu! À quên sư vợ. Thế anh chị đã có sư con chưa?

Lời nói ngây thơ của Cu Hiền làm mọi người bật cười. Nó hướng Đại Hành:

– Có phải anh là Đại Hành không? Người ta nói anh chạy nhanh hơn

ngựa, lại là người con có hiếu, nhịn ăn nuôi mẹ. Trong làng em, tất cả mọi người đều ca tụng anh là người đại hiếu, người lớn dạy trẻ con phải theo gương anh.

Có chim ưng réo trên không, Địa Lô phất cờ gọi xuống, lấy thư trình cho Vũ Uy vương.

Wương phi hỏi:

– Thư ai gửi vậy?

– Thư của Hĩm Còi!

Wương trao cho vương phi. Phi đọc:

“ Khải vương, vương phi!

Tai vạ lớn xảy ra rồi. Sau khi họp với sứ đoàn Việt tại khu Lan hoa, sứ đoàn Cao ly lên đường đi Hoa lâm. Dọc đường Thái tử Điển với Công chúa Lý Như Lan cãi nhau không ngừng. Thái tử Điển thì muốn chiều theo tất cả đòi hỏi của Mông cổ để nước khỏi bị tai ách. Còn công chúa Như Lan thì muốn liên binh với Lý Đam đánh vào hông Mông cổ giảm áp lực cho Tống.

Trước đây đức vua Cao ly muốn tỏ ý khuất phục Mông cổ, người đã sai sứ sang Hoa Lâm cầu hôn một công chúa, hay quận chúa Mông cổ cho thái tử Điển. Vì vậy thái tử Điển đã chuẩn bị một lễ lớn dâng lên Mông Ca coi như sính lễ.

Khi sứ đoàn tới Hoa lâm, dâng lễ lên Đại hãn, giữa lúc Đại hãn chuẩn bị xuất hành đánh Tống. Đại hãn ban chỉ gả công chúa Mạc Huệ Dĩ (Margueritte) cho Thái tử Điển! Sứ đoàn được cấp dinh thự ở. Công chúa Mạc Huệ Dĩ là con của Thần phi. Thần phi muốn coi mặt Thái tử Điển trước khi cử hành lễ cưới. Thái tử bái kiến Thần phi. Thần phi gốc người Nga la tư. Thần phi xem mặt Thái tử thì vui lòng, phi tổ chức lễ cưới ngay.

Kể về nhan sắc thì công chúa Mạc Huệ Dĩ đẹp hơn công chúa Như Lan nhiều, vì cô nàng lai Nga la tư, Mông cổ. Theo tục lệ Mông cổ thì công chúa Mạc Huệ Dĩ đương nhiên là chánh phi, công chúa Như Lan bị hạ xuống làm thứ phi. Mỗi bữa ăn công chúa Như Lan phải đứng hầu Thái tử với chánh phi. Công chúa Như Lan không tuân hành. Mạc Huệ Dĩ truyền thị vệ giam Như Lan lại, định sẽ xử tử. Thái tử phải năn nỉ mãi, Mạc Huệ Dĩ mới tha cho Như Lan, nhưng truyền đuổi khỏi Hoa lâm. Công chúa Như Lan với hai cung nữ gốc Việt lên đường về Trung thổ được ba ngày thì Mạc Huệ Dĩ bị ám sát. Sát nhân cắt đầu Mạc Huệ Dĩ mang đi mất, chân tay bị bằm vằm ra thành nhiều mảnh.

Quan Hành trung thư tỉnh Hoa lâm cho rằng thủ phạm là công chúa Như Lan. Ông ta sai Thập phu Cấm vệ đuổi theo bắt lại. Khi Cấm vệ tới cửa

Trương gia khẩu (thuộc Vạn lý trường thành) thì bắt kịp Như Lan. Như Lan với hai cung nữ chống lại. Kết quả 7 Cấm vệ bị giết, 3 bị thương trở về Hoa lâm. Viên Thập phu phúc bẫm rằng chúng đã giết được Như Lan với hai tỳ nữ.

Hĩm Còi Lê Linh Anh”.

Vương phi vẫy Địa Lô tới gần, trao thư cho Tử. Địa Lô đọc xong, tay Tử run run, ngơ ngơ, ngác ngác hỏi Vũ Uy vương:

– Thưa vương gia! Thần phải làm gì bây giờ?

Vương phi Ý Ninh thấy rất rõ việc tế nhị này vương không thể làm được, mà chính phi phải làm. Ngũ ửng vừa là thuộc cấp, vừa là vai cháu chông. Tuổi phi tuy trẻ, nhưng là vai thím. Phi phải can thiệp. Phi vẫy tay gọi cả Ngũ ửng, Vương Chân Phương, Kha Li Đa lại, đọc thư của Hĩm Còi cho năm người cùng nghe, rồi hỏi:

– Năm cháu tình như ruột thịt. Truyện của Lô là truyện của năm cháu. Vậy các cháu cho thím biết ý kiến về vụ này. Trẻ nhất là Vương Chân Phương, dù nói cách nào cháu cũng là vợ của Yết Kiêu rồi. Yết Kiêu là cháu, cháu là Yết Kiêu. Cháu nói đi!

– Khải vương phi, trong vụ này Thái tử Điển, công chúa Như Lan, Mạc Huệ Dĩ đều không có lỗi. Tất cả do hoàn cảnh. Thái tử Điển được gả công chúa Mông Cổ, ông ấy không thể từ chối. Còn Mạc Huệ Dĩ thì nàng là công chúa của một đại quốc, khi hạ giá với Thái tử Điển nàng áp dụng luật lệ cung đình của Mông Cổ mà thôi. Chỉ tội nghiệp cho Như Lan, xuất thân là quận chúa của Kiến Bình vương, võ công cao cường, đọc thiên kinh vạn quyển, tài trí phi thường. Thế rồi tuân chỉ phụ vương về Đại Việt, gặp một mỹ nam tử tài hoa. Hai người yêu nhau, tưởng rằng sẽ được kết duyên giai ngẫu, không ngờ bị ép làm vợ một người tài không, trí không, nàng uất hận. Càng uất hận, mối tình cũ càng nồng cháy. Thế rồi, tình tình đang là vợ bất đắc dĩ, lại bị hất ra, biến thành nô tỳ hầu hạ kẻ cướp chồng mình. Có võ công trong tay, Như Lan phải trút cái uất hận bằng việc giết tình địch.

Yết Kiêu hỏi Địa Lô:

– Chú năm! Nếu giả dụ Như Lan không bị giết, chú có tái hôn với nàng không?

Địa Lô ngỡ ngàng:

– Cái đó! Cái đó...

Luân lý đời Lý định rằng khi người đàn bà lấy chồng, chẳng may chồng chết thì phải ở vậy thủ tiết cả đời. Nếu nàng tái giá thì sẽ bị chê cười, hương đảng dè bieu. Còn con trai mà lấy gái đã có chồng thì không bao giờ có. Nếu

có thì bị chê là *trai tân lấy gái nạ dòng*. Thế nhưng sang đời Trần, do Thái sư Trần Thủ Độ ảnh hưởng của phong tục Mông Cổ, ông dẹp bỏ cái luân lý đó. Hồi còn trẻ ông đã yêu thương người chị họ là Trần Kim Dung. Sau Kim Dung lấy vua Lý Huệ Tông, có hai con là công chúa Thuận Thiên và vua Lý Chiêu Hoàng. Thế nhưng khi vua Huệ Tông băng, ông tái hôn với Kim Dung. Kim Dung được vua Trần Thái Tông phong làm Linh Từ quốc mẫu. Rồi ông còn làm một truyện kinh khủng là phế hoàng hậu của vua Trần Thái Tông là Chiêu Hoàng, đem vương phi Trần Liễu là chị dâu của nhà vua vào cung phong làm hoàng hậu. Cho nên luân lý đời Trần không còn khắt khe nữa. Vì vậy khi Yết Kiêu hỏi, dù trong lòng Địa Lô vẫn ngàn ngạt yêu thương Như Lan, nhưng Tử bõ ngỡ.

Dã Tượng hứ một tiếng:

– Chú năm! Nếu anh là chú, cả đời anh không lấy vợ, để chỉ thương, để nhớ nàng mà thôi. Chú hãy nhìn cái gương ông trẻ Thủ Độ!

Yết Kiêu tiếp:

– Chú không được quyền lấy vợ. Phải ở vậy suốt đời. Thôi ngay chiều nay chúng ta làm lễ phát tang. Chú phải để tang nàng ba năm. Còn bọn này là anh chồng thì cũng phải để tang một năm.

Vũ Uy vương than:

– Tôi lo cho Lý Cán Đại quá. Trong khi ông là bồi sứ, thì em gái bị giết. Liệu người Mông Cổ có chịu để ông yên không? Cái ông thái tử Diên bị mất một lúc hai bà vợ, chả biết ông ta có tiếc không?

Cả đoàn đã vào sân đình làng. Trong sân có khán đài. Trên khán đài đầy người. Hai bên khán đài là hai đội quân. Một đội giả Mông cổ, một đội là tráng đinh. Lý Long Đại hô lớn:

– Các vị đứng dậy ra mắt Vũ Uy vương, vương phi. Vũ Uy vương là thân vương Tổng trấn Bắc cương.

Lễ nghi tất.

Trận Phù lỗ trái đã ba năm, nhưng một số dân làng cũng nhận ra vương phi là thiếu nữ kiếm thuật thần trong đã cùng họ chiến đấu. Đại tư của xã là một thương binh, tuổi còn trẻ tên Lý Công Bình, y chỉ vào tấm bảng sơn son thếp vàng trong đình:

– Khải vương gia, tấm bảng này ghi tên tất cả những chiến sĩ tử trận tại đây trong thời Nguyên phong.

Vũ Uy vương nhìn lên: danh tính tử sĩ còn ghi cả quê quá, chức tước. Đại tư chỉ vào một khu:

– Có 39 chiến sĩ không tìm được tên, tuổi, thần cho ghi là Đại Việt liệt

sĩ.

Chợt nhớ ra một truyện, Địa Lô hỏi Công Bình:

– Đây em! Tôi muốn hỏi em tin tức của gia đình Tô lịch thất liên. Hồi hai năm trước họ còn là Tô lịch thất tiên, phạm tội nặng...

Công Bình cắt lời:

– Vì con phạm trọng tội, bố-mẹ, anh-chị-em bị Thị vệ bắt đem lên Bắc cương thụ hình. Sau bảy người đời tội lập công, đem cống cho Mông Cổ, gia đình được ân xá, triều đình trao cho làng này quản chế. Rồi Linh văn thất liên lập đại công cả thất liên được thăng tước Quận chúa. Cha được phong hàm Tam tư, mẹ phong hàm ngũ phẩm phu nhân, được ban cho 15 mẫu ruộng nhất đẳng điền canh tác không phải nộp thuế. Hiện cha mẹ Thất liên sống an nhàn trong làng này. Ít lâu sau có tin Hoàng Liên được Ngột Lương Hợp Thai tuyển làm Thứ phi. Hoàng Liên gửi về nhiều vàng cho cha mẹ. Còn 6 Liên kia thì không có tin tức gì! Cha mẹ hằng lo lắng con bị Mông Cổ giết chết.

Địa Lô nhỏ nhẹ:

– Cả sáu nàng đều được các chúa tướng Mông Cổ sủng ái. Các nàng gửi tôi mang vàng ngọc về dâng cho song thân. Vậy em dẫn tôi tới ủy lạo gia đình các nàng cho phải đạo.

Đại tư chỉ một Ngưu binh:

– Em đến báo cho gia đình các quận chúa biết có Vũ Uy vương phi, Văn Bắc thượng tướng quân, Văn sơn tử Nguyễn Địa Lô giá lâm.

Thiếu niên Ngưu binh chạy đi liền.

Đại tư chỉ một nho sinh:

– Đây là thầy đồ Dụ của xã. Thầy sẽ dẫn vương phi với tướng quân tới nhà của cha mẹ 7 quận chúa.

Trong khi Vũ Uy vương cùng mọi người xem tráng đình tập trận thì vương phi với Địa Lô được thầy đồ Dụ dẫn đến nhà cha mẹ Tô lịch thất liên. Thầy chỉ vào bấy khu đất, mỗi khu được bao bọc bởi hàng dậu tre, cắt tía tinh vi:

– Đây là khu dành cho gia đình các quận chúa. Tuy họ chỉ mới tới đây hơn năm, nhưng nhờ ăn lộc 15 mẫu ruộng không phải nộp thuế, nên nhà cửa khang trang. Đời sống rất thoải mái.

Đoàn tới khu đầu tiên: có một cổng ra vào, mái lợp ngói. Vào trong cổng là một ngôi nhà ngói lớn. Trước nhà có ao hình bán nguyệt. Trên bờ ao, trồng nhiều cây cảnh. Một cặp vợ chồng tuổi khoảng trên dưới sáu mươi chạy ra chấp tay hành lễ:

– Vợ chồng Vũ Anh bá kiến vương phi và Thượng tướng quân.

Tuy cách nhau gần hai năm, nhưng Địa Lô cũng nhận ra ông bà Vũ Anh, từng bị Thị vệ áp giải lên Văn sơn thụ hình. Con của ông bà là Hồng Liên (Hoa) nữ danh Vũ Nguyệt Hương, thứ thiếp của Vũ kị thượng tướng quân Kiến phong hầu Lý Tùng Bách. Hiện là vương phi Thập Sát Nhi.

Lễ nghi tất.

Địa Lô lên tiếng:

– Thưa hai bác, cháu báo tin mừng cho hai bác, chị Hồng Liên hiện là vương phi Thập Sát Nhi. Vương cực kỳ sủng chị ấy. Vương là người uy quyền thứ nhì tại Mông Cổ. Là vương phi, phú quý không ai bằng, mà chị Hồng Liên lúc nào cũng tưởng nhớ đến hai bác. Khi cháu lên đường về nước, chị ấy gửi quà về phụng dưỡng hai bác đây.

Tử trao cho ông bà bức thư của Hồng Liên viết. Ông xin lỗi vương phi, rồi mở thư ra đọc, nước mắt dàn dụa:

“Thưa bố mẹ,

Đứa con bất hiếu là Vũ Nguyệt Hương, từ đất Yên kinh, cách trở vạn dặm, kính đệ thư về đất Việt cúi đầu tạ tội vì không thể ở cạnh để sớm tối phụng dưỡng.

Bố mẹ ơi, tuy con là vương phi, phú quý cực điểm, tiền rừng, bạc biển, nhưng ăn không ngon, ngủ không yên, vì nhắm mắt lại thì chỉ thấy bố mẹ đang vò võ nhớ con. Nay có Văn Bắc thượng tướng quân về nước, con gửi vàng ngọc về kính dâng bố mẹ”...

Địa Lô trao cho bà Vũ Anh một cái túi. Bà run run mở ra trong: nào vòng ngọc đeo tay, kiềng, xuyên vàng với hai mươi nén vàng. Một nén vàng nặng 10 lượng. Thời bấy giờ chỉ cần một lượng vàng, thì một gia đình 5 người có thể sống phong lưu trong một năm.

Có nhiều tiếng ồn ào, rồi sáu cặp vợ chồng cao niên từ cổng vào. Đó là cha mẹ của sáu Liên, nghe tin vương phi đem tin con từ Mông cổ về, nên tới hỏi thăm. Họ hành lễ với vương phi, Địa Lô.

Địa Lô khoan thai thuật lại những biến chuyển của Thất liên từ khi lên đường ra sao. Trước hết tâu thuật hành trạng của Hoàng Liên. Nàng được Nghột Lương Hợp Thai tuyển làm thứ phi.

Bà mẹ Hoàng Liên vui mừng:

– Hồi ấy nó có gửi vàng ngọc về cho chúng tôi rồi tuyệt vô âm tín.

Địa Lô thuật tiếp: đến đoạn Hoàng Liên bị khoét mắt, cắt gân tay, thì có hai tiếng bốp phát ra. Cha mẹ nàng ngất đi, ngã xuống nền nhà. Mọi người kinh hoàng. Địa Lô vội nhắc ông bà để lên giường rồi, lấy hộp kim châm cứu ra, châm vào huyệt Nhân trung hai người. Ông bà tỉnh dậy, bụng quặn đau.

Bà khóc:

– Con ơi là con. Con vì quốc sự mà thân thể tàn tật.

Vương phi an ủi:

– Ông bà bình tĩnh, nghe hết câu truyện đã.

Hồi thứ bảy mươi bảy

Nếu con tát cặn biển Đông,

Thì con mới hiểu được lòng mẹ cha.

Địa Lô thuật tiếp Hoàng Liên được nối gân chân tay, tái hồi với Tạ Quốc Ninh ra sao? Nàng được Vô Huyền bồ tát thu làm đệ tử rồi trả thù thế nào. Hiện Hoàng Liên đang cùng Tạ Quốc Ninh giúp quần hùng Đại lý cần vương.

Thuật xong tử trao thư, vàng, ngọc của Hoàng Liên cho ông bà.

Từ ngày song thân Thất liên được ban chức tước, được cấp ruộng canh tác không phải sưu thuế, thì cuộc sống rất nhàn nhã. Tuy nhiên vì con gái phải sang cống cho Thất đất, hung dữ khó lường, nên ngày đêm lo lắng. Bây giờ được biết con gái đều trở thành quý nhân, lại gửi vàng-ngọc về phụng dưỡng thì mừng chi siết kể. Nhưng trong lòng 14 người ấy đều thao thức, ước vọng có ngày gặp lại con.

Vương phi nói:

– Các ông bà nên viết thư cho con, viết càng dài càng tốt, kể về cuộc sống yên ổn tại quê nhà. Trong thư cũng nên nhắc rằng những gì cha mẹ được hưởng là do ân huệ của triều đình ban cho.

Chiều hôm đó thư của cha mẹ Thất liên đã trao cho Địa Lô. Tử đệ lên cho vương phi Ý Ninh duyệt qua, vì sợ trong thư có thể họ vô tình tiết lộ quốc kế chẳng. Cuối cùng tử cho chim ưng mang đi.

Sáng hôm sau cả đoàn tiếp tục lên đường về Thăng long. Khi đoàn qua Gia lâm, vương ban chỉ:

– Con người ta, gốc thân xác là cha mẹ. Trừ Dã Tượng, Yết Kiêu, Đội kỵ mã Long biên, các mã phu, đầu bếp; gia đình đều ở Thiên trường, thì đi cùng chú thím. Còn Cao Mang, Kha Li Đa; Đại Hành, Địa Lô; Thúy Hồng nhà gần đây, nên về thăm nhà một vài ngày, rồi phải về Cổ trạch bá kiến Thượng hoàng. Địa Lô, Thúy Hồng nên đến thăm gia đình bốn con bé Động hoa, trao thư, quà tặng chúng gửi cho gia đình

Vương phi Ý Ninh gọi Địa Lô lại gần:

– Ngay chiều nay, cháu phải làm lễ phát tang Như Lan, rồi làm cơm cúng nàng cho phải đạo. Việc xong, cháu về Thiên trường ngay.

Đoàn người ngựa vừa tới Bắc ngạn thì có sứ giả của Thượng hoàng truyền chỉ:

“ Vương, vương phi không phải vào thành Thăng long yết kiến triều đình, mà về thẳng Cổ trạch yết kiến Thượng hoàng”.

Cổ trạch tức Thiên trường.

Đất Thiên Trường là miền họ Trần dựng nghiệp từ mấy trăm năm. Khi vua Thái Tông lên ngôi, cắt đất phong cho hoàng tộc, mỗi người một vùng. Sợ rằng tông tộc phân tán đi khắp nơi, thâm tình sẽ phai nhạt, nên nhà vua phân chia vùng đất linh gần tháp Phổ Minh ra thành từng khu nhỏ, chia cho các vương hầu mỗi người một mảnh, cất dinh thự làm nơi cư ngụ chính thức tại quê hương. Đất này sử gọi là Cổ Trạch. Hằng năm tất cả tông tộc nhà Trần phải về Cổ Trạch giỗ tổ, cùng xum họp.

Vùng Cổ Trạch bao gồm toàn huyện Mỹ Lộc, Vụ Bản và thành phố Nam Định ngày nay. Hiện (2001) vùng Cổ Trạch chỉ còn lại một khu nhỏ nơi có đền thờ Hưng Đạo vương, cùng đền thờ các vua Trần và công thần.

Nguyên Phong hoàng đế nhường ngôi cho con sau là vua Thánh tông. Tân quân tôn ngài là Thái thượng hoàng đế. Tuy đã nhường ngôi cho con, nhưng thượng hoàng vẫn nắm những quyết định lớn.

Đoàn người ngựa đổi hướng chạy về Nam. Vương phi thắc mắc:

– Chúng ta từ Mông Cổ về, lý ra triều đình cần nghe chúng ta tâu trình để biết tình hình. Thế sao phụ hoàng lại tuyên chỉ cho chúng ta về Cổ trạch?

Vũ-uy vương trả lời vương phi:

– Anh nghĩ, khi được tin chúng ta trở về, đúng lý ra triều đình phải triệu hồi chúng ta để tường trình chư sự. Thế mà phụ hoàng lại truyền chỉ chúng ta về Thiên Trường tâu lên người, như vậy thì cái vấn đề đối phó với Mông Cổ này, do chính phụ hoàng định kế sách. Em nghĩ sao?

– Em thì em nghĩ khác. Có thể phụ hoàng nghi trong triều có tai mắt của giặc, nên người muốn chúng ta diện tấu, như vậy kín đáo hơn.

Wương vỗ tay vào thành xe:

– Chúng ta sang Trung Nguyên suốt ba năm liền, không biết ở nhà triều đình có gì thay đổi không?

– Em nghĩ thay đổi thì có, nhưng không nhiều, vì phụ hoàng vẫn nắm kỷ cương.

Wương phi đưa mắt nhìn vào dãy núi Côi, trong tâm tưởng tượng lại trận đánh cánh đồng Văn, rồi than:

– Anh à, Mông Cổ phá rồi, phụ hoàng đã nghe theo lời tâu của Hưng Đạo vương rằng: nước mình đất hẹp, dân thưa, so với Trung Nguyên chưa bằng một phần trăm, mà Trung Nguyên còn bị Mông Cổ đánh bại. Vậy mình cũng chẳng nên vì tự ái, đem ít lễ vật, sai sứ sang nói lời nhũn nhặn mà tránh được chiến tranh thì hơn. Không biết ai đi sứ?

– Tướng quân Lê Tần. Trong trận đánh Bình Lệ nguyên, tướng quân Lê Tần tả xung hữu đột giải cứu phụ hoàng bao phen. Vì vậy sau trận ấy, người ban cho Lê tướng quân cái tên Lê Phụ Trần. Lê Phụ Trần lại được phong tước hầu, trao cho chức Ngự Sử đại phu, rồi gả... rồi gả... công-chúa Chiêu Thánh cho.

Nghe chồng nói, vương phi Ý Ninh mở to mắt tỏ vẻ bức mình:

– Công chúa Chiêu Thánh! Anh mà cũng nói như vậy sao? Làm gì có... vụ sự phụ lấy chồng!!!

– Anh biết rõ là không có cái vụ ấy. Nhưng thái-sư Trung Vũ đại vương Trần Thủ Độ muốn mọi người phải tin như vậy thì anh cũng phải chịu thôi.

– Nhưng em không chịu. Em phải nói ra sự thực. Bằng không, thanh danh của sự phụ bị ô uế.

Xe đã đi vào địa phận Cổ-trạch. Để kéo vương-phi ra khỏi cơn giận, vương chỉ về ngọn tháp phía xa xa:

– Kia là tháp Phổ minh. Một trong Nam thiên tứ đại thần khí.

Ghi chú,

Tháp và chùa Phổ minh ở xã Tức mặc, nay là Lộc vượng, ngoại thành Nam định. Tháp và chùa được dựng từ đời Lý. Tại đây có cái vạc lớn do Bồ tát Minh Không đúc là một trong Nam thiên tứ đại Thần khí:

- Tượng Phật Quỳnh lậm,
- Chuông Quy điễn,
- Đỉnh tháp Báo thiên,
- Vạc Phổ minh.

Hồi thứ bảy, đã thuật về Cổ trạch, bây giờ xin thuật tiếp về chùa và tháp Phổ minh.

Niên hiệu Thiệu-long thứ nhì (1262) đời vua Trần Thánh-tông, dựng cung Trùng-quang ở gần và cho tu sửa chùa, làm chỗ nghỉ ngơi của Thái-thượng hoàng.

*Niên hiệu Hưng-long thứ 13 (1305) đời vua Trần Anh-tông, cho xây tháp 14 tầng trên 12 bậc gạch, cao hơn 20 mét bằng đá quý, gạch nung trang trí hình rồng lượn, với chữ « **Hưng-long thập tam niên**».*

Sau khi vua Trần Nhân-tông băng hà, nhục thể đem thiêu, triều đình

đem bảy viên xá lợi đặt trong tháp để thờ phụng. Chính vua Trần Minh-tông có thơ đề:

Đề Phổ-minh tự thủy tạ.
Huân tận hương đầu mãi tọa hương,
Thủy lưu sơ khởi bất đa lương.
Lão dung ảnh lý tăng khai bế,
Đệ nhất thiên thanh thu tứ trường.

Đào Thái-Tôn dịch như sau:

Đề ở nhà thủy tạ chùa Phổ-minh.
Hương cháy ngàn tấc khắp chốn thơm,
Nẹ trôi dòng nước khói lan nồng.
Đa già rợp bóng, sư cài cửa,
Một tiếng ve kêu, thu rộ buông.

Năm 1426, Vương Thông bị Bình-Định vương Lê Lợi đánh bại, có người mách với y rằng: sở dĩ người Việt nổi lên bại được quân Minh là do Nam-thiên tứ khí. Vương Thông sai quân hủy vạc Phổ-minh cùng với đình tháp Báo-thiên, tượng phật Quỳnh-lâm, nói thác rằng để đúc súng đạn.

Tiến-sĩ Bùi Huy-Bích (1744-1818) có bài thơ **Du Phổ-minh tự** dưới đây:

Loạn hậu trùng tầm đảo Phổ-minh,
Nhàn hoa dã thảo mãi nham quynh.
Bi văn tước lạc hòa yên bích,
Phật nhãn thế lương chiếu dạ thanh.
Pháp giới dữ đồng thiên quảng đại,
Thổ nhân do thuyết địa anh linh.
Liêu liêu cổ đỉnh kim hà tại?
Thức đắc vô hình thắng hữu hình.

Ngô Đức-Thọ dịch như sau:

Sau loạn tìm về đến Phổ-minh,
Hoa đồng cỏ nội ngút trời xanh.
Văn bia sứt mẻ nhòe mây khói,
Mắt Phật âu sầu chiếu ngũ canh.
Cõi phép cùng trời bao rộng lớn,
Người đây vẫn nói đất linh thiêng.
Nào lòng đỉnh cổ rày đâu tá?
Mới biết vô hình thắng hữu hình.

Hiện nay vạc không còn nữa, nhưng tháp, chùa Phổ-minh vẫn còn đó.

Chùa, tháp cùng với đền thờ các vua Trần, đền thờ Hưng-Đạo vương ở cạnh nhau.

Du khách muốn hành hương, trước hết tới thành phố Nam định rồi dùng xe, đi về hướng Bắc thành phố, qua khu Lò-trâu, quẹo phải, tới những đoạn sông Vy-hoàng chỗ còn, chỗ bị lấp, rồi quẹo trái là đến khu di tích lịch sử này. Đầu tiên là cái sân ngoài, có cây đa cổ. Qua lần cổng thứ nhất tới cái hồ. Đi vòng qua bờ phải hồ tới đền thờ đức thánh Trần. Vòng qua trái hồ là đền thờ các vua Trần. Bên trái đền thờ vua Trần là tháp và chùa Phổ-minh. Trong đền thờ đức thánh Trần cũng như các vua Trần. Hai đền, chùa, tháp còn giữ được khá đầy đủ tượng, câu đối, hoành phi cổ.

Tháp Phổ-minh hiện được các nhà sản xuất tranh sơn mài, các họa sĩ dùng làm cảnh tiêu biểu cho di tích lịch sử, văn hóa Việt-Nam. Nếu đi sâu vào Tức-mạc còn có lăng đức thánh Trần và vương phi, nhưng lăng này là lăng vọng, chứ không phải lăng thực.

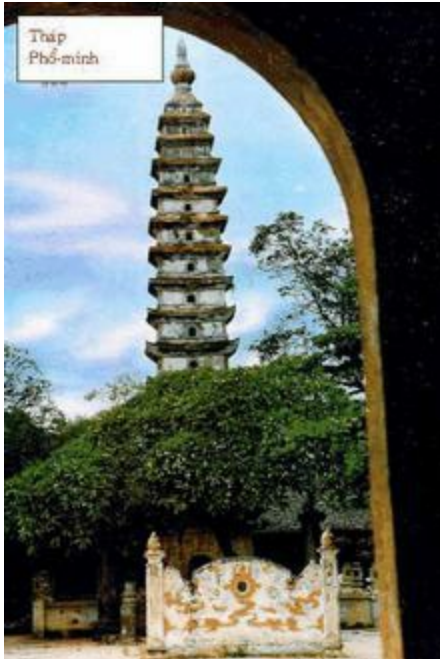
Độc giả muốn tham cứu về chùa, tháp Phổ-minh, có thể đọc thêm các sách (bằng chữ Hán):

Trung-quốc:

- Quách-thị Nam-chinh,
- Triệu-thị chinh tiễu Giao-chỉ ký,
- Giao-chỉ linh thần kỷ sự.

Việt-Nam:

- Đại-Việt sử ký toàn thư (đệ ngũ kỷ),
- Hoàng-Việt nhất thống địa dư chí,
- Đại-Việt địa chí,
- Nam-định tỉnh địa dư chí,
- Phương-đình mạn hứng tập,
- Tồn thi cao,
- Đại-Nam nhất thống chí,
- Đông-Khánh địa dư chí lược,
- Toàn Việt thi lục.



Nắng chiều vàng úa dội vào tháp, hiện ra ánh hào quang rực rỡ. Viên đội trưởng kỵ-mã hộ tống tới trước xe cung tay hành lễ:

– Khải vương-gia. Vương gia định về vương-phủ hay đến triều kiến thượng-hoàng?

– Ta cần triều kiến phụ-hoàng rồi mới về phủ.

Đoàn xa giá hướng tháp Phổ Minh, qua tháp thì tới hành-cung là nơi thượng-hoàng ở. Đoàn xe vừa dừng lại, đã có viên thái-giám Đại Lực cúi đầu hành lễ:

– Khải vương-gia! Thượng hoàng đang mong vương gia, vương phi.

Ý Ninh hỏi:

– Công công! Có ai nữa không?

– Khải, có Trung Vũ đại vương, Hưng Ninh vương, Hưng Đạo vương, Chiêu Minh vương, Chiêu Quốc vương, ngự sử đại phu Lê Phụ Trần, và tham

tri bộ Lễ Chu Bác Lãm.

Trung Vũ đại vương là tước phong của Thái-sư Trần Thủ Độ, Hưng Ninh vương là tước phong của Thượng tướng Trần Quốc Tung anh Hưng Đạo vương, Chiêu Minh vương là tước phong của Thái úy Trần Quang Khải, con thứ vua Thái tông. Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc được cử trấn nhậm Bắc cương thay Vũ Uy vương sang Mông Cổ làm con tin.

Vương cùng vương-phi xuống ngựa, đi trước, phía sau là Dã Tượng, Yết Kiêu, Vương Chân Phương. Tất cả leo lên chín bậc thềm, vào trong chính điện quỳ gối:

– Thần nhi khấu đầu vấn an phụ hoàng.

– Các con bình thân, an tọa. Thế nào đường xa có mệt lắm không?

– Đa tạ phụ-hoàng! Hoàng nhi chỉ cần thấy long thể phụ hoàng thì dù mệt gì cũng hết.

Vương quay sang Trung Vũ đại vương khấu đầu:

– Chúng con kính cẩn vấn an ông trẻ.

Thái-sư Thủ Độ vẫy tay:

– Miễn lễ.

Thấy Thái sư cột giải khăn tang ngang cánh tay, vương phi kinh hãi:

– Thưa ông trẻ! Trong nhà mình có tang ư?

– Đúng vậy, năm trước sau khi đi Văn sơn họp với hai cháu; trở về thì Tuyên minh thái hoàng thái hậu, rồi Linh từ quốc mẫu băng!

Thái-sư Trần Thủ Độ là người tạo ra triều Trần, là chú vua Thái tông, là vai ông của Vũ-uy vương, uy thế cực kỳ lớn, nhưng ông không thích lối xưng hô theo cung đình, vì vậy Vũ Uy vương phải xưng hô theo lối bình dân. Vũ Uy vương cùng Vương phi quay sang Hưng Ninh vương, Hưng Đạo vương:

– Đệ kính cẩn ra mắt nhị vị vương huynh.

Thượng hoàng đưa mắt nhìn vương phi Ý Ninh, rồi vẫy tay, chỉ vào ghế cạnh ngài:

– Hà, ba năm qua, con vì quốc sự phải bôn ba nắng mưa. Thực thực xứng đáng con cháu vua Trưng. Con ngồi đây.

Cử chỉ sủng ái con dâu của Thượng hoàng không qua được con mắt của Trung Vũ đại vương: Thượng hoàng có hăng mấy chục con dâu, ngài chưa từng tỏ ra cử chỉ sủng ái như vậy với ai. Nay trước mặt số đông người, ngài tỏ ra như vậy, chỉ vì Ý Ninh là học trò yêu của Vô Huyền bồ tát (Chiêu Hoàng). Ngài tuy đã cao niên, mà vẫn không quên được người từng đầu gối tay ấp xưa.

Vương phi Ý Ninh cảm động, khép nép ngồi bên phụ hoàng, rồi chỉ

Vương Chân Phương tâu trình lý lịch nàng. Trung Vũ đại vương tuyên chỉ:

– Chân Phương mới học tiếng Việt, thì dự buổi thiết triều vô ích. Chân Phương coi như vợ Yết Kiêu thì là con dâu Hưng Đạo vương. Hãy đưa về phủ Hưng Đạo bái kiến vương phi.

Cung nữ dẫn nàng rời đại điện.

Hưng Đạo vương đưa mắt cho Tả thiên ngưu vệ đại tướng quân, Khâu Bắc bá Dã Tượng:

– Con kiểm soát an ninh lại một lần, trước khi khai hội.

– Tuân chỉ phụ vương.

Dã Tượng lui ra khỏi điện, kiểm lại toán thị vệ canh gác một lượt, rồi trở vào cung tay:

– Khải phụ vương, hoàn toàn cơ mật.

Thượng hoàng lên tiếng:

– Trẫm triệu chư khanh về đây để chúng ta duyệt lại tình hình đất nước, rồi đưa ra kế sách sao cho xã-tắc được toàn vẹn.

Thời vua Thái tông còn tại vị, niên hiệu Nguyên Phong thứ ba (1253) phong cho em ruột là Khâm Thiên đại vương Nhật Hiệu lĩnh chức thái úy. Chức thái úy tương đương với ngày nay là Tổng tư lệnh quân đội. Thế nhưng trong trận giặc Mông Cổ sang đánh lần thứ nhất, quân thua Bình Lệ Nguyên, hai ải Phù Lỗ, Cự Bản đều vỡ, triều đình rút khỏi Thăng Long. Giặc nhập kinh thành đốt phá tàn sát dân chúng. Trước thế nước chông chênh như trứng chòng trên đá, Hưng Ninh vương, Hưng Đạo vương, Vũ Uy vương, Nhân Huệ vương đang cùng chư tướng xuất lĩnh quân dân xả thân chống giặc; vua hỏi thái úy Nhật Hiệu kế sách phá giặc, thì vương run rẩy đến nỗi nói không ra lời, tay cầm cái sào viết lên mặt nước hai chữ nhập Tống, ý khuyên nhà vua nên trốn sang Tống. Nhà vua kinh hoàng hỏi thái sử Trần Thủ Độ. Thái sử khẳng định “Đầu tôi chưa rơi xuống đất, xin bệ-hạ đừng lo”. Rồi *Khâm Thiên đại vương còn trái lệnh của Tiết Chế* Hưng Đạo vương, dàn quân tại cánh đồng Văn chọi nhau với giặc, làm thiệt hại mấy vạn binh mã. Hết giặc, vương xấu hổ xin từ chức. Thiệu Long hoàng đế phong em kế là Chiêu Minh đại vương lĩnh chức thái úy, thay thế ông chú vô tài, lại nhát gan.

Chiêu Minh đại vương nghe phụ hoàng ban chỉ, liền đứng dậy vỗ tay hai cái, hai viên tá-lĩnh mang ra ba cuốn trục vải treo lên ba cái giá. Vương chỉ vào cái thứ nhất:

– Tâu, về thiệt hại của dân chúng rất ít. Khi giặc nhập Bắc biên, Vũ Uy vương cho ém quân, vì vậy chúng không phá phách gì cả. Tại chiến trường Bình Lệ nguyên, chúng tàn phá đốt hơn hai nghìn nóc gia, nhân mạng dân

chúng không thiệt hại gì, vì đã di chuyển sang vùng lân cận. Tại chiến lũy Phù Lỗ, cũng như Cự Bản toàn bộ hai làng này, nhà cửa, lũy tre bị đốt sạch. Dân chúng cương quyết ở lại cùng chống giặc, nên thiệt hại lên đến 1234 người.

Hưng Ninh vương ngắt:

– 1234 xuất đình hay tính chung?

– Thừa vương huynh tính chung. Nam chết 675 người, còn lại 559 là nữ.

Trong số 1234 người thì người già trên 55 tuổi và trẻ dưới 16 tuổi là 447.

Yết Kiêu đứng hầu sau Hưng Đạo vương xin tâu. Thượng Hoàng vui vẻ nói với ông như cha nói với con:

– Con tử chiến tại Phù Lỗ, Cự Bản chống giặc, chắc con biết rõ tình hình hơn.

Giọng nói của thượng hoàng trầm ấm, khiến Yết Kiêu cảm động:

– Tâu, các hoàng nam được huấn luyện chiến đấu, họ biết tiến lùi nhịp nhàng, họ còn biết sợ giặc. Chứ người già, đàn bà, trẻ con, họ chỉ biết liều mạng giữ làng, họ chiến đấu như hổ đói gặp mồi. Triều đình không đủ vũ khí phát cho họ. Họ tự tạo vũ khí. Vũ khí của họ là gậy gộc vót nhọn, là dao bổ củi. Có người dùng gạch, dùng đá ném vào giặc. Khi ra lệnh rút quân họ không tuân, cứ đánh. Có người ruột lòi ra, một tay nhét ruột vào, ôm bụng, một tay cầm dao xông vào chém giặc. Tất cả tù binh Mông Cổ bị bắt chúng khai, chúng không sợ quân, sợ tướng của ta, mà sợ người già, đàn bà, trẻ con.

Tất cả cử tọa đều nhắm mắt tưởng tượng lại cuộc chiến khùng khiếp tại ải Phù Lỗ, Cự Bản. Hưng Đạo vương tiếp lời Chiêu Minh vương:

– Tại sao trong lịch sử Trung Nguyên, với biết bao nhiêu cuộc chiến, trải qua biết bao nhiêu thăng trầm, biết bao nhiêu lớp sóng phể hưng; nhưng chưa có thời nào dân chúng lại một lòng chiến đấu như vậy? Tộc Việt ta, cũng chưa có thời nào mà dân chúng lại tỏ khí phách cùng với triều đình chống giặc như vậy?

Vương ngừng lại cho cử tọa suy nghĩ, rồi tiếp:

– Binh tướng can trường khi lâm chiến, một lòng với triều đình thì bên Trung nguyên không thiếu. Bên Đại Việt ta, thời Hùng từng thắng giặc Ân, thời Âu Lạc từng thắng quân Tần Thủy Hoàng. Thời Lý từng thắng Tống. Nhưng đây là do triều đình, tướng sĩ thắng giặc, chứ dân chúng thì không hề tham dự. Duy thời Lĩnh Nam, vua Trưng cùng 162 anh hùng, nhân cái nhục bị giặc Hán tàn bạo chiếm nước, mà cùng nhqu tuốt gươm khởi binh. Trong 162 anh hùng đều xuất từ dân chúng; các ngài khích cho dân biết cái nhục bị trị, mà cùng nổi lên. Sau khi đuổi được giặc, triều Lĩnh Nam thế theo ý dân mà lập nền cai trị. Dân chúng cảm thấy đất nước là của họ chứ không phải của triều đình. Vua Trưng từng ban chỉ cho tướng sĩ rằng:

“ Đất nước này là của toàn dân. Vua và triều đình là người lo cho dân, chứ không phải ngồi trên đầu dân mà ban phát ân huệ. Triều đình, tướng sĩ do dân mà ra. Bất cứ làm gì cũng phải tâm niệm: Việc này dân chúng có ưa thích không? Dân chúng được hưởng gì? Làm những điều mà lòng dân oán đối thì vua, quan không khác gì đạo tặc “.

Vì vậy mà đất nước Lĩnh Nam tuy nhỏ, hẹp, cũng đánh cho quân Hán trước sau năm trận kinh thiên động địa. Tài như Mã Viện, Lưu Long, Đoàn Chí mà phải năm năm mới thắng được. Vừa rồi cuối đời Lý, vua thì hôn ám, triều đình thì gồm toàn các quan ù lý, quyền vào tay hậu cung. Do vậy khi ngôi vua chuyển sang giòng họ Đông A nhà ta, dân không hề hồi tưởng. Khi Thượng Hoàng tiếp ngôi từ họ Lý, trên vua không quá phân biệt xa cách anh em giòng họ. Đối với dân chúng ban hành chính sách *lắng nghe nguyện vọng của họ mà lập nền cai trị*. Vì vậy dân chúng coi đất nước là của họ, làng ấp là của họ. Rồi trong cuộc chiến, ta gửi quân về hướng đảng cùng dân chúng chống giặc. Sau này, và mãi mãi, dù Mông Cổ có mạnh tới đâu, nhưng ta giữ được cái vũ khí cả nước là thành, toàn dân là quân; thì ta không sợ Mông Cổ nữa.

Chiêu Minh đại vương tâu tiếp:

– Sau khi giặc rút đi, triều đình đã phủ tuất, truy phong cho tất cả dân chúng Phú Lỗ, Cự Bản. Dân các làng xung quanh kéo sang giúp hai làng này tái thiết. Trong vòng hơn tháng, những gì bị tàn phá đều được phục hồi. Còn Thăng Long, cánh đồng Văn.

Vương chỉ vào trục vải thứ nhì:

– Khi giặc tới biên giới, triều đình đã kêu gọi dân chúng rời khỏi Thăng Long. Nhưng phân nửa dân chúng không nghe, nhất là người Hán; vẫn ở lại. Giặc nhập thành đốt hết cung điện, nhà cửa, giết sạch dân chúng. Phủ thừa Thăng Long ước tính có hơn bốn vạn người bị giết. Còn vùng cánh đồng

Văn, khi dân chúng thấy Khâm Thiên đại vương dàn quân, họ đã bỏ chạy về vùng núi Côi, thành ra thiệt hại nhân mạng coi như không có. Duy nhà cửa, thì giặc đốt sạch hai xã.

Vương chỉ vào trục vải thứ ba:

– Tổng kết tình hình toàn quốc, từ trước đến nay, qua tin tức của thương nhân, qua người Hán, dân chúng nghe nói đến Mông Cổ đều khiếp đảm. Nhưng qua trận chiến vừa rồi, dân, binh, tướng của ta không còn sợ chúng nữa. Một điều cực quan trọng là những dư luận, những chủ trương phục hồi Lý triều không còn. Thần nhi có thể khẳng định triều đình với dân chúng hiện giờ là một khối.

Thượng hoàng hỏi:

– Từ nghìn xưa, triều đại nào của Bắc phương cũng vậy. Họ luôn tìm đủ cớ sang đánh ta. Hưng Đạo vương đã tâu với trẫm rằng: Các triều đại trước cứ sau mỗi lần đuổi giặc, lại hậu lễ, *lời khiêm mà yên được xã tắc*. Vậy triều đình đã sai tướng quân Lê Phụ Trần làm chánh sứ, Tham tri bộ Lễ là Chu Bác Lãm làm phó, sang sứ Mông Cổ xin thần phục, triều cống. Ta những tưởng triều đình Mông Cổ sẽ không chịu. Nào ngờ họ nhũn như con chi chi!

Lê Phụ Trần tâu:

– Khi thần lên đường, Hưng Đạo vương có ban chỉ dụ cho thần rằng việc đi sứ tuy quan trọng, nhưng đó là hư. Thực là giữa ta với Mông Cổ hiện tiếp giáp với nhau ở phía Tây. Còn phía Đông thì có Tống ngăn cách. Mông Cổ đã chiếm hằng trăm nước, hiện binh lực của họ mạnh bất khả đương. Trước sau gì họ cũng sẽ diệt Tống. Diệt Tống xong, họ sẽ đánh ta để trả thù. Vậy phải tìm hiểu rất kỹ tình hình Mông Cổ để có thể tìm ra phương lược giữ nước. Thế nhưng khi sứ đoàn tới biên giới thì họ cho Lôi Kỳ hộ tống tới Yên Kinh. Dọc đường sứ đoàn cũng không được tiếp xúc với dân chúng. Rồi khi tới Yên Kinh, sứ đoàn được cấp nơi ở, được cung phụng ăn uống cho đến khi về. Sứ đoàn không được triều kiến Đại hãn Mông Ca. Vì vậy sứ đoàn không biết gì cả.

Thượng hoàng cười:

– Chính vì vậy mà trẫm đã cử Vũ Uy vương cùng vương phi đi Mông Cổ làm con tin để dò xét tình hình. Nào chúng ta hãy nghe vương tâu trình.

Cử tọa hướng mắt nhìn Vũ Uy vương, vương phi. Vũ Uy vương tâu chi tiết:

- Cuộc trao tù binh, đổi lấy gia đình các võ sĩ Tống.
- Thu nhận năm thiếu nữ Đông hoa, làm kế bắt nai.
- Kết thân với Tống qua vụ cứu Vương Kiên.

– Tống nhượng cho Đại Việt khu đất Bắc, diệt bọn thổ phi Thân Lợi lập ra ba khu Văn sơn, Khâu Bắc, Chiêu dương.

– Thành lập hai hiệu binh Thiệu hưng, Văn Bắc.

– Cứu Tô lịch thất tiên. Gửi sang làm Tế tác tại triều đình Mông Cổ. Thành công trong việc hạ bệ Hốt Tất Liệt. Phá tan triều đình Hốt Tất Liệt.

– Kết thân Cao ly, Hồi Cương, Đại lý, Sơn Đông cùng chống Mông Cổ.

– Hiện Mông Ca thân chinh đánh Tống.

Lễ bộ tham tri Chu Bác Lãm hỏi:

– Khải vương gia, thần xin vương gia cho biết chi tiết về một trong Tô lịch thất tiên. Nàng tên Tô Kim Huệ, tức Thanh Hoa. Vì nàng là thứ thiếp của thần.

Vũ Uy vương đưa mắt nhìn vương phi:

– Sứ đoàn làm quá nhiều việc, vì vậy vụ Tô lịch thất tiên, cũng như Đông hoa ngũ tiên tôi trao cho vương phi đảm trách. Vương phi trả lời cho Chu tham tri đi.

Wương phi Ý Ninh mỉm cười:

– Truyện 7 nàng Tô Lịch gồm chi tiết vừa vui, vừa buồn; vừa đau lòng vừa phấn khởi.

Phi nhìn thẳng vào mặt Chu Bác Lãm:

– Thanh Hoa hiện đang ngồi ở địa vị cực kỳ cao sang. Nàng được Đại hãn Mông Ca sủng ái nhất trong hằng nghìn giai nhân Tây vực, Tống, Hồi, Liêu, Kim. Nàng được Mông Ca phong tước Tuyên phi. Mông Ca đang đốc xuất quân chính quốc Mông Cổ cùng các nước Tây vực đánh Tống. Hậu cung của ông ta có đến ngàn mỹ nữ, thế mà cuộc đánh Tống này, ông ta chỉ mang mình nàng theo thôi. Vừa rồi Chu Tham tri theo Lê tướng quân đi sứ là đi sứ với Hốt Tất Liệt. Chứ Chu tham tri đi sứ Hoa lâm thì e đã bị giết rồi!

– Xin Phi nói rõ hơn!

– Chu Tham tri là chồng cũ của Tuyên phi Thanh Hoa. Khi Tham tri tới Hoa lâm thì thế nào nàng cũng biết. Biết tất nàng sẽ tìm cách liên lạc với Tham tri. Việc lộ ra thì Tham tri với nàng ắt bị xử lăng trì (xẻo thịt).

Thế rồi phi thuật : bấy nàng bị Ngột Lương Hợp Thai bắt đem gửi tên thổ phi Thân Long Vân. Được Vương Kiên sai Hoa sơn ngũ hiệp cứu thế nào. Cuối cùng được Dã Tượng, Thúy Hồng cứu đem về Khâu Bắc, rồi bị xử tội voi dầy, được Tuyên minh Thái hoàng thái hậu ân xá, đưa sang Mông Cổ. Nàng lập đại công, cha mẹ được phong tặng, nàng được phong tước quận chúa.

Thượng hoàng phán :

– Đúng ra Tô lịch thất tiên phạm tội làm Tế tác cho Mông Cổ thì chồng của họ sẽ bị xử tử, cách hết chức tước. Trong đó có Chu tham tri. Nhưng vì bấy người đời tội lập công nên chồng cũng được ân xá. Chu Tham tri không bị truất giáng gì cả. Khi sự thế xảy ra, Vũ Uy vương, vương phi từng thượng biểu về triều. Thái sư Thủ Độ không muốn tin này lộ ra ngoài, vì lộ ra chỉ thêm đau lòng cho các ông chồng. Vì vậy vụ này chỉ Thái sư, Linh Từ quốc mẫu với trăm biết mà thôi.

Mồ hôi Chu Bác Lãm vã ra như tắm.

Trung Vũ đại vương Thủ Độ bàn :

– Trong ba năm qua, Vũ Uy vương, vương phi đã làm được những chuyện xẻ núi, lấp sông. Chuyện cực kỳ hệ trọng là đòi được vùng đất đã mất trên ngàn năm từ Tống, mà không phải tổn sức, tổn tiền tài gì cả. Cuối thời Đinh sang đầu thời Lê ; Tống từng gửi binh sang đánh ta. Bị ta phá. Rồi đến thời vua Lý Nhân tông, do tham vọng của tên cuồng nho Vương An Thạch, mưu đánh ta, bị ta ra tay trước (1066) rồi họ kéo binh nghiêng nước sang trả thù (1077), bị ta phá. Từ hồi đó đến giờ 80 mươi năm có dư, giữa ta với Tống trải qua một thời gian dài hòa hoãn với nhau. Năm trước triều đình uỷ cho Vũ Uy vương lĩnh đặc mệnh toàn quyền sang làm con tin ở Mông cổ, rồi đưa đến ta với Tống kết thân. Tống đã lờ đi cho ta diệt bọn thổ phi Thân Long Vân, lại đồng ý cắt ba vùng cựu địa Chiêu dương, Văn sơn, Khâu Bắc trả cho ta. Đổi lại Vũ Uy vương hứa ta tiếp cứu khi Tống lâm nguy. Thế rồi ta thành lập, huấn luyện trang bị cho hai hiệu binh Văn Bắc, Thiệu hưng.

Vương ngừng lại một lát rồi hỏi :

– Bây giờ Mông Ca đem quân nghiêng nước đánh Tống, ta cần quyết định : có nên giúp Tống hay không ? Nếu giúp thì giúp như thế nào ?

Chiêu Quốc vương tâu :

– Thần nhi nghĩ hứa với Tống là Vũ Uy vương, chứ không phải triều đình. Tội vạ gì ta phải giúp Tống, để gây hấn với Mông cổ ! Bây giờ mình nên kết thân với Mông cổ để được yên thân. Nếu muốn khởi binh, thì ta cần khởi binh liên hợp với Mông cổ, đánh vào sau lưng Tống thì hơn.

Nhân Huệ vương ngắt lời Chiêu Quốc vương :

– Chú Ích Tắc đưa ra đề nghị đó, không còn đạo lý nào nữa ! Một là ta kết thân với Mông cổ ư ? Thì ta đã gửi sứ sang Mông cổ, cũng như Mông cổ gửi sứ sang ta đòi sáu điều :

1. Một là đích thân quốc vương phải vào châu,
2. Hai là đem trưởng nam làm con tin,
3. Ba là kê biên dân số,

4. *Bốn là phải chịu quân địch,*
5. *Năm là phải nộp thuế, lương thảo.*
6. *Sáu là nhận Đạt lỗ hoa xích (Đa gu ra tri) .*

Như vậy có khác gì ta bị Mông cổ cai trị? Chính vì thế mà thời Nguyên phong, ta bác sáu điều trên, Mông cổ mới vào phá nước ta, bị ta đánh bại. Hai là triều đình đã ủy cho Vũ Uy vương lĩnh đặc mệnh toàn quyền, thì vương hứa với Tống là triều đình hứa. Ta không thể, không nên, nuốt lời. Ba là, vùng đất Chiêu dương, Văn sơn, Khâu Bắc bị Trung nguyên chiếm đã nghìn năm, thế mà bây giờ họ chịu trả cho ta, thì ta phải biết thiện chí của họ như thế nào rồi. Ta cần giữ lời hứa.

Thượng hoàng đưa mắt nhìn Hưng Đạo vương như hỏi ý kiến. Vương tâu :

– Sở dĩ Mông Cổ chưa kéo quân sang trả thù vì người bị ta đánh bại là Hốt Tất Liệt. Hiện y mất hết uy quyền. Còn Mông Ca thì đang dồn hết lực lượng diệt Tống. Tống ở phía Bắc ngăn Mông Cổ cho ta. Nếu Mông Cổ diệt xong Tống, chúng sẽ thừa thế, đánh ta, lập nền cai trị như Hồi cương, như Tây tạng, như Đại lý. Vậy ta phải giúp Tống. Tống tồn tại thì ta mới yên. *Thà ta đánh Mông Cổ trên đất Tống, còn hơn đánh Mông Cổ trên đất Việt. Vũ Uy vương từng hợp với Đại lý, Hồi cương, Cao ly, Liêu Đông, Tống cùng liên hợp chống Mông cổ.* Thì bây giờ là lúc ta phải thi hành.

Trung Vũ đại vương Thủ Độ quyết định :

– Trước hết ta giúp Tống lương thảo. Lương thảo ta chuyên chở ra mặt trận phía Tây là nơi chủ lực Mông Cổ mạnh nhất. Lương thảo của ta giúp gồm gạo, ngô, khoai, sắn khô. Gạo của ta ngon hơn gạo Trung nguyên. Ta lại giúp cá khô, tôm khô, mực khô. Thứ đến ta gửi hai hiệu binh tinh nhuệ cứu Tống, khi họ lâm nguy. Ta đã thành lập, vũ trang, huấn luyện hai hiệu binh Văn Bắc và Thiệu Hưng hơn năm trước. Suốt thời gian qua ta vẫn luyện hai hiệu binh phương cách phá chiến thuật Thành Cát Tư Hãn. Còn tướng ? Ta nên gửi tướng nào qua ?

Chiêu Quốc vương đề nghị :

– Đã gửi tướng qua thì nên gửi những tướng kinh nghiệm sẵn có. Tướng kinh nghiệm sẵn có thời Nguyên Phong, võ công họ cao, tài điều binh như thần. Kỵ binh thì Lý Tùng Bách. Xung phong đánh trực diện thì Trần Đình Biên, Nguyễn Tha, Trương Đình Khả. Uyển chuyển mưu trí thì Đỗ Thanh, Bùi Hoán, Hoàng Vui, Nguyễn Thiên Sanh. Vậy ta nên chọn tướng nào ?

Vũ Uy vương xua tay :

– Dĩ nhiên các tướng thời Nguyên Phong kinh nghiệm, tài ba. Nhưng

hiện tuổi họ trẻ nhất cũng 33, già nhất đã 60 rồi. Nếu dùng họ vào việc viễn chinh thì e lực không đủ. Ấy là chưa kể hiện các tướng Mông Cổ đều có võ công cao, chứ không như các tướng hồi đánh sang ta thời Nguyên Phong đâu !

Thượng Hoàng đưa mắt nhìn Vũ Uy vương phi. Phi biết phụ hoàng hiểu tài năng cũng như kinh nghiệm của mình. Phi kính cẩn tâu :

– Mông Ca trao cho Hốt Tất Liệt việc tuyển tướng, luyện binh. Hốt Tất Liệt rút kinh nghiệm trong các trận đánh với Tống, với Cao ly, với Đại Việt. Y thấy tất cả những trận Mông Cổ bị bại do tướng của họ khi lâm trận bị các tướng võ công cao giết chết, khiến hàng ngũ rối loạn. Vì vậy thay vì cử người Mông Cổ vào các chức vụ Bách phu, Thiên phu, Vạn phu ; y tuyển các cao thủ không phân biệt người Tống, Cao ly hay bất cứ nước nào, rồi cho huấn luyện thành Bách, Thiên, Vạn phu.

Thượng Hoàng hiểu ý con dâu :

– Vậy ta cần gửi những võ lâm cao thủ đi theo trong quân. Khi xuất trận, các cao thủ ấy tìm cách giết tướng Mông Cổ. Hai cao thủ sẵn sàng theo quân là Lê Ngân Sơn, Lê Kim Sơn của phái Sài sơn, vì phu nhân của hai bị Mông Cổ bắt. Ngoài việc vì nước, hai vị ấy còn thêm thù nhà nữa. Phu nhân hai vị đó hiện ra sao ?

Vương phi Ý Ninh tâu :

– Tử Hoa sau cải là Tử Liên, nữ danh Cao Đại Nhu, thứ thiếp của Lê Kim Sơn, chưởng môn phái Sài sơn. Hiện là vương phi của Cáp Thiết Sáp Nhi. Lan Hoa, nữ danh Cao Thiểu Nhu, thứ thiếp của Lê Ngân Sơn, phó chưởng môn phái Sài sơn. Hiện là vương phi của Ngọc Mộc Hốt Nhi. Hai người này là con của Mông Ca.

Nói đến đây Thượng Hoàng nhìn vương phi Ý Ninh :

– Việc đây xong, con nên về chùa Thần quang, thăm sư phụ. Ta sẽ gửi sứ theo, xin người cho mười đội kiếm trận Mê linh viện Tống.

Ngài quyết định :

– Ta không thể gửi các tướng thời Nguyên Phong. Phải để họ ở với quân cơ hữu, giữ nhà. Tre già, măng mọc. Ta nên gửi các tướng trẻ thì hơn. Tướng trẻ ta không thiếu.

Mọi người đều hướng mắt vào Dã Tượng, Yết Kiêu. Trung Vũ đại vương mỉm cười :

– Năm đứa Thiên trường ngũ ưng đều là những tinh hoa của Đại Việt. Mỗi cháu đều có biệt tài riêng, hình như năm cháu kết hợp với nhau bằng lời nguyện. Yết Kiêu, con nhắc lại lời nguyện đó cho Thượng Hoàng nghe đi.

Yết Kiêu khoan thai đọc :

1. *Một là trung với Xã tắc,*
2. *Hai là xả thân cứu nước,*
3. *Ba là phẩm giá, đạo đức,*
4. *Bốn là tài trí, dũng, mưu,*
5. *Năm là hiếu kính phụ mẫu.*

Thượng Hoàng hài lòng:

– Vậy ta gửi cả Ngũ ừng theo trong quân giúp Tống. Nhật Huy con! Con định trao cho họ giữ nhiệm vụ gì?

Vũ Uy vương tâu:

– Dã Tượng hiện là thống lĩnh hiệu binh Văn Bắc. Yết Kiêu là thống lĩnh hiệu binh Thiệu Hưng. Thần nhi đề nghị gửi Đại Hành tiếp tục sang Mông Cổ. Vì Đại Hành được Mông Cổ tuyển làm Phi mã đại tướng quân, lĩnh Vạn phu trưởng. Thần nhi sẽ nói với Thúy Nga xin với chồng là Thân vương Thập Sát Nhi cho Đại Hành được chỉ huy đội Cấm vệ hộ tống Mông Ca. Như vậy Đại Hành sẽ chuyển tin tức của Thanh Hoa về cho ta. Địa Lô thì sẽ là quân sư cho hai hiệu binh Thiệu hưng, Văn bắc. Còn Cao Mang thì thần nhi đề nghị gửi sang Hồi cương, giúp Hồi cương chống Mông Cổ.

Trung Vũ đại vương nói:

– Trời về chiều rồi. Vũ Uy vương vừa trải qua đoạn đường dài từ Bắc cương về đây, cần nghỉ ngơi. Mai ta bàn tiếp.

Buổi thiết triều tạm ngưng.

Vũ Uy vương muốn biết mẫu thân hiện ra sao. Vương hỏi viên Tổng thái giám Đại Lực :

– Công công ! Mẫu thân tôi hiện ở đâu ? Mẹ Dư Hạo ra sao?

– Khải vương gia ! Nghe tin vương gia, vương phi về, Mai thái phi sang phủ của vương gia điều động thái giám, cung nữ quét dọn, làm cỗ, làm tiệc chờ vương gia, vương phi về ngự. Còn Dư bà ư? Người hăng ngày mỗi mắt trông chờ vương về.

Vương phi than với vương :

– Lòng mẹ ! Ôi người ta ví lòng mẹ rộng như biển Đông cũng phải! Biển Đông rộng nhưng còn có bờ! Biển Đông sâu còn có đáy. Nhưng lòng mẫu thân rộng vô cùng tận, sâu không có đáy nữa.

Đoàn tùy tùng hướng phủ Vũ Uy.

Luật thời Lý, Trần quy định: khi một hoàng tử đến tuổi 13-14 thì được phong tước vương, được lập vương phủ, được phong hàm, phong chức văn, chức võ, rồi trao cho trấn nhậm một vùng. Vương phủ có đủ các quan như

một triều đình nhỏ.

Năm 13 tuổi, hoàng tử Nhật Duy được phong tước *Vũ Uy vương, phong hàm Thái tử thiếu bảo, chức văn là Đồng bình chương sự, chức võ là Phụ quốc thượng tướng quân*, và trao cho trấn ngự Bắc cương. Các quan thuộc phủ Vũ Uy đều tòng sự ở tòa Tổng trấn Bắc cương. Khi vương trao quyền cho Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc, thì các quan thuộc tòa Tổng trấn chia làm hai. Những người là mệnh quan của triều đình thì vẫn ở lại tòa Tổng trấn. Còn những quan thuộc phủ Vũ Uy thì chuyển sang Văn sơn. Thành ra phủ đệ Cố Trạch, không có người nào cả.

Vương được cấp một khu đất tại Cố Trạch vuông vức 10 mẫu (360.000 m²) để xây vương phủ. Nhưng vương phải trấn nhậm biên giới phía Bắc, nên chưa từng về Cố Trạch. Vương sai thợ từ Bắc cương về, xẻ gỗ dựng vương phủ. Mẫu thân của vương là Tuyên phi Mai Đông Hoa trông coi xây vương phủ, tuyển cung nga, thái giám, mã phu cho vương. Bây giờ là lần đầu tiên vương về phủ của mình.

Trong khi vương vắng nhà thì trao quyền quản lý vương phủ cho nữ mẫu của vương là bà Dư Hạo. Bà Hạo là vợ của một Thị vệ tên Dư Thanh. Khi Thái phi Mai Đông Hoa sinh vương, thì bà được tuyển làm nữ mẫu cho vương. Sau khi nuôi sữa vương ba năm bà Dư Hạo được Thái phi ban thưởng vàng, bạc, lại ban cho chức tước, rồi cho về với gia đình. Nhưng bà Dư Hạo là người tình cảm, bà không muốn xa người con sữa, nên Mai thái phi giữ bà lại. Vương phủ Vũ Uy tại Cố Trạch xây xong, Mai thái phi trao cho chồng Dư bà làm Tổng quản, còn bà thì giữ chức Phủ khố, cai quản toàn bộ cung nga, đầu bếp, bộc phụ.

Thấy Dã Tượng, Yết Kiêu ngập ngừng không biết nên theo mình hay về Hưng Đạo phủ. Vương phi mỉm cười:

– Hai cháu theo chú thím đã ba năm. Hãy về hàn huyên với phụ vương đi. Mang cả Chân Phương theo.

Phủ Vũ Uy nằm giữa phủ Hưng Ninh, Chiêu Quốc. Mỗi phủ tọa lạc trong một trang trại rộng 10 mẫu.

Phủ Hưng Ninh kiến trúc rất đặc biệt: ngôi nhà chính bằng gỗ, vuông vức. Mái bằng gạch xanh. Ngôi nhà dựng trên bệ đá xanh, cao đến hơn 2 trượng (4 m ngày nay). Bốn bên có bậc đá xanh đi lên. Xung quanh có bốn dãy nhà nhỏ. Trong sân có tượng Phật Di Lặc với 5 đứa trẻ trên bụng.

Ngược lại Phủ Chiêu Quốc là một ngôi nhà lớn hình vuông. Bốn bên có bốn dãy nhà nối với chính thất. Trong trang trại có hồ, giữa hồ là một thủy các. Trong phủ người ra vào rầm rập.

Cổng phủ Vũ Uy là những khối đá chồng lên nhau. Ngôi nhà chính có hai tầng. Tầng dưới tường bằng đá xanh. Tầng trên bằng gỗ. Cổng phủ không có Thị vệ canh gác.

Xe, ngựa cùng đoàn tùy tùng chạy thẳng vào trong sân. Một phụ nữ trung niên dáng người thanh nhã, trang phục giản dị: quần lụa đen, áo cánh màu mỡ gà đang đứng giữa sân, tươi cười tiếp đón, đó là Thái phi Mai Đông Hoa. Cảnh bà là Địa Lô, Cao Mang, Đại Hành, Kha Li Đa, Thúy Hồng, thêm một thiếu phụ trang phục vương phi hoa lệ, và 10 thiếu nữ cực kỳ xinh đẹp.

Vương phi Ý Ninh hỏi Địa Lô, Đại Hành:

– Các cháu về thăm nhà sao mau vậy?

Đại Hành đáp:

– Song thân Địa Lô qua đời lâu rồi. Chỉ mình cháu còn mẫu thân. Sau khi bái lạy mẫu thân, mẹ con ăn với nhau bữa cơm, mẹ cháu khuyên: *việc nước trước, việc nhà sau, phải đi Thiên trường ngay*. Vì vậy cháu cùng Địa Lô lấy ngựa về đây.

Dù là tước vương, cầm quyền nghiêng nước, nhưng xa cách mẹ đã ba năm, vừa thấy thân mẫu, Vũ Uy vương cũng không giữ được xúc động, chân tay vương run run. Vương, vương phi xuống xe hành đại lễ:

– Hài nhi bái kiến mẫu thân.

Mai Thái phi vẫy tay:

– Miễn lễ ! Miễn lễ.

Thiếu phụ cung tay hướng vương, vương phi :

– Em kính cẩn ra mắt anh chị.

Mai thái phi chỉ thiếu phụ :

– Đây là Chiêu Quốc vương phi. Nhũ danh Lê Hương Thủy. Hương Thủy nước tiếng văn hay, chữ tốt, uyên thâm Nho học, xuất khẩu thành thơ. Tiếc rằng chưa tập võ.

Ý Ninh cầm tay Chiêu Quốc vương phi :

– Chúng mình là chị em dâu, mà từ khi chú Ích Tắc cưới em về, chị em ta chưa từng gặp nhau. Chú Ích Tắc thay anh trấn ngự Bắc cương, em là đấng nữ lưu có văn tài, sao em không ở trên ấy giúp chồng mà về đây ?

– Thưa chị phụ hoàng triệu hồi anh Ích Tắc về họp, nên em về theo đây chứ.

Vương phi Hương Thủy tiếp :

– Anh Ích Tắc luôn nhắc đến chị : mưu thần, chước thánh ; kiếm pháp thần thông. Em ước ao được một phần mười tài trí như chị thì cũng thỏa lòng rồi.

Vương phi Ý Ninh mở cái bọc lớn ra : trong nào gấm Thục, lụa Tô châu, ngọc Sơn tây, nào son, nào phấn, nào nước hoa, lại có cả sâm Cao ly. Phi bầy lên cái án thư ; rồi cùng vương chấp tay, cung cung, kính kính hành lễ với Thái phi :

– Chúng con tuy xa mẫu thân, nhưng lòng nào có quên. Con mang quà về dâng mẫu thân đây.

Thái phi cảm động, bà cầm lấy cái vòng vàng đeo tay, trên dát 9 viên kim cương lóng lánh :

– Ủ, những sản phẩm của Trung nguyên không dễ gì kiếm ra được ở trong nước.

Ý Ninh mở bọc khác lấy ra cặp vòng ngọc bích xanh biếc đeo vào tay Hương Thủy :

– Chị tặng em đây. Cặp vòng này chị mua tại Yên kinh. Người đẹp như em phải đeo vòng ngọc mới phải.

Ý Ninh nói với Mai thái phi :

– Con xin mẹ tha cho vợ chồng con cái tội bất hiếu, không ở cạnh phụng dưỡng mẹ. Từ khi chúng con kết hôn, vì quốc sự chúng con không được thân hôn, định tình trong lòng chúng con luôn khắc khoải, bồn chồn không yên.

Thái phi cầm tay Ý Ninh :

– Mẹ thực có phúc mới được dâu tài trí như con. Cứ mỗi lần có tấu chương của hai con gửi về, phụ hoàng đều cho mẹ đọc. Con ơi! Quốc sự trên hết. Hai con đã làm truyện vá trời thì sao có thể báo hiếu mẹ nhỉ?

Bà chỉ vương phi Chiêu Quốc:

– Phủ Chiêu Quốc cạnh phủ của con. Vương phi Hương Thủy biết con không ở nhà, trong phủ thiếu thốn đủ thứ, nên phi sang giúp mẹ làm tiệc tẩy trần cho các con đây.

Không thấy mẹ sữa Dư Hạo, vương hỏi :

– Mẫu thân ! Mẹ Hạo đâu rồi ?

– Dư bà đang điều động đầu bếp làm tiệc tẩy trần. Để mẹ mời Dư bà lên.

Một cung nữ xuống nhà bếp, lát sau, một phụ nữ, dáng người thanh thoát, tuổi khoảng 42-43 trang phục giản dị từ bếp lên đại sảnh :

– Dư Hạo xin tham kiến vương gia, vương phi.

Thấy mẹ sữa, tình cảm hồi thơ ấu bừng bừng sống dậy: khi vương đau yếu bà bế bồng, dỗ dành. Khi thì bà tắm rửa cho vương. Khi thì bà đút cơm cho ăn. Không tự chủ được, vương ôm lấy lưng bà:

– Mẹ Dư! Vạn dặm xa xôi lúc nào con cũng tưởng nhớ đến mẹ.

Dư bà cảm động rơm rớm nước mắt:

– Vương gia, vương phi phải bồn ba hải ngoại, tiểu tỳ lo lắng vô cùng. Nhưng tin tức của vương gia tiểu tỳ vẫn được Thái phi báo cho đầy đủ.

Wương phi Ý Ninh lấy một nén vàng (10 lượng), một cây gấm Thục, một cây lụa Tô Châu trao cho Dư bà:

– Xa quê hương, lúc nào anh Nhật Duy cũng nhắc đến mẹ luôn. Chúng con mang quà về biểu mẹ đây.

Dư bà cảm động, cầm vàng, cây lụa, cây gấm. Vương phi lại đeo vào cổ Dư bà chuỗi ngọc màu tím:

– Chuỗi ngọc này chính tay anh Nhật Duy chọn để làm quà cho mẹ Dư đây. Con nghe nói em sữa của anh Nhật Duy là Dư Anh học rất giỏi. Bây giờ em ở đâu?

– Cảm ơn phi chiếu cố đến nó. Hiện nó là gia tướng trong phủ Chiêu Quốc.

Vũ Uy vương buông mẹ sữa ra, hai tay vương nắm lấy hai tay bà, mặt nhìn mặt. Vương nhìn từ mái tóc óng mượt, cho tới bờ vai, ngực, toàn thân bà. Vương nghĩ thầm:

– Đây là nguồn yêu thương, là nguồn hạnh phúc suốt mười năm liền của mình đây. Bộ ngực này mình từng rúc đầu vào làm nũng, từng dài mồm ra bú đây.

Dường như Dư bà hiểu được lòng vương. Nước mắt bà chảy dài trên má. Mai Thái phi nắm tay Kha Li Đa:

– Con có biết tiếng Việt không?

Kha Li Đa chấp tay:

– Dạ con mới học, nhưng những lời Thái phi nói, con hiểu hết.

Ý Ninh chú ý thấy có 10 thiếu nữ phục dịch phong thái khác thường. Nhìn y phục phi biết đó không phải là cung nữ. Người nào cũng đẹp mượt mà, lưng ong, mắt phượng, da trắng. Nhất là dáng đi uyển chuyển. Phi nói với Thúy Hồng:

– Em coi! 10 cô bé này xinh đẹp kém gì Đông hoa ngũ tiên.

Thúy Hồng nắm tay một cô:

– Mười cô này đẹp hơn bọn em nhiều. Cả mười như những bông hoa ban mai, tươi thắm. Còn bọn em bây giờ thành hoa mùa Thu, thành đờ cổ rồi.

Vũ Uy vương xua tay:

– Em đừng nói vậy, năm cô Đông hoa tuổi mới hai mươi, hai mốt, hoa đang độ khoe sắc, sao gọi là đờ cổ được nhỉ? Nếu các em thành đờ cổ thì chị Ý Ninh cũng thành đờ cổ sao?

Ý Ninh hỏi Thái phi:

– Mẹ ơi! Mấy cô bé này là...

– Con thử đoán xem?

Phi thấy mẹ chòng đằm ắm thì đùa:

– Con chắc mẹ bay lên Cung Quảng, đem mấy cô tiên nữ trên ấy xuống đây. Mẹ ơi! Mẹ cho con vài ba cô đi!

– Con muốn vài ba cô để làm gì?

– Con sẽ dạy các cô ấy thuật bắt nai, rồi gửi sang Mông Cổ, bắt hồn các tướng Mông Cổ.

– Thế thì mẹ cho con cả 10 đứa đấy. Còn thuật bắt nai ư? Cả 10 đều được học rất kỹ, kỹ hơn cả Đông hoa nữa.

Vào thời Lý, thời Trần, các vương hầu, phú gia thường bỏ tiền ra mua các thiếu niên nam nữ về làm gia bộc. Đối với các gia bộc, chủ toàn quyền bán, cho, hoặc dựng vợ gả chồng. Bây giờ Thái phi phán cho con dâu cả mười thiếu nữ, thì đó là một mệnh lệnh.

Vương phi Ý Ninh tưởng mình chỉ đùa với mẹ cho vui thôi, không ngờ Mai thái phi tin là thực. Khi bà nói dứt thì cả mười cô đều quỳ gối hành lễ:

– Bọn thần xin bái kiến vương phi. Từ nay bọn thần sống gửi thịt, chết gửi xương theo phi.

Phi vung tay, một kinh lực êm dịu đỡ các nàng dậy:

– Các em không nên đa lễ. Chị chỉ lớn hơn các em ba, bốn tuổi, thôi chúng mình xưng hô như chị em cho thân mật.

Vương kinh ngạc hỏi mẹ:

– Mẹ ! Mấy cô bé này mẹ tuyển ở đâu vậy?

– Con ơi! Chuyện như thế này! Sau khi nhận được biểu chương của hai con tâu về việc dùng hai con bé Đông hoa Hồng Nga, Thúy Trang bắt hai tướng Mông Cổ là Hoài Đô, A Truật như bắt nai non. Linh Từ Quốc mẫu bàn với mẹ rằng tại sao ta không đào tạo thêm vài chục con bé nữa, để dùng hoa thay kiếm kích đánh với Mông cổ? Đại Việt mình có hằng triệu giai nhân, nếu vơ đi trăm giai nhân, cũng chẳng sao! Ta dùng quần thoa đương kiếm-kích mà!

Thúy Hồng vận Mật tông, nàng nghe được Vũ Uy vương đang nghĩ gì:

– Mười cô bé xinh đẹp này mà vào tay Ý Ninh thì triều đình Mông cổ nghêng ngả mất.

Bất giác Thúy Hồng kính phục vương:

– Đàn ông ai thấy sắc, thanh cũng rung động hết. Thế mà vị vương gia này tuổi còn trẻ, đẹp đến như bấy nàng Tô lịch, với năm đứa mình. Cao nhất là Mông Ca, Hốt Tất Liệt, dĩ chí các danh tướng Mông cổ ai cũng rung động

hết. Thế mà vương rùng rùng. Bây giờ 10 cô này rục rỗng như hoa, mà vương cũng không chú ý. Thực là đại trượng phu, thực là đại chính nhân quân tử.

Thái phi cười, vuốt tóc Thúy Hồng:

– Thế rồi, Quốc mẫu với mẹ cùng đi thăm hết các trường, các phường, tuyển được 50 giai nhân. Quốc mẫu chia chúng thành năm đội, mỗi đội 10 đứa. Người đặt tên cho chúng là đội Kim, đội Ngọc, đội Ngân, đội Ngà, và đội Thúy. Sau khi huấn luyện, Quốc Mẫu giữ 10 đứa đội Kim. Mẹ giữ 10 đứa đội Ngọc. Chiêu Minh vương phi giữ 10 đứa đội Ngân. Chiêu Văn vương phi giữ 10 đứa đội Ngà. Chiêu Quốc vương giữ 10 đứa đội Thúy. Mười đứa này đều có tên là Ngọc. Lớn nhất là Ngọc Minh, rồi tới Ngọc Đức, Ngọc Thiên, Ngọc Hạ, Ngọc Tiên, Ngọc Tri, Ngọc Kỳ, Ngọc Quốc, Ngọc Trí, Ngọc Cách. Mẹ đặt cho đội ca này là Thập ngọc Tây hồ.

Vương phi Ý Ninh lấy ra mười bông hoa bằng vàng, trên dát hồng ngọc. Phi thân cài lên tóc cho 10 cô Ngọc mỗi người một chiếc:

– Chị tặng cho các em làm quà diện kiến.

Mười nàng Ngọc cảm động, nước mắt nhỏ giọt, liếc nhìn vị vương phi, mà các nàng từng nghe nói: xinh đẹp, ôn nhu, văn nhã; kiếm thuật thần thông; cử bút thành văn, bẩy bước thành thơ. Bây giờ thành chủ nhân của mình, đến năm mơ các nàng cũng không ngờ tới.

Phi chú ý tới hai thiếu nữ Ngọc Đức, Ngọc Thiên: môi hồng, mắt phượng, gương mặt sáng rỡ, tóc óng mượt, lưng thon, ngực nở, dáng đi yếu điệu thì khen thầm:

– Hai cô bé này đẹp hơn năm cô Đông hoa đã đành mà còn muốn hơn cả Tô lịch thất liên nữa. Nếu đem sang Mông cổ thì sẽ bắt hồn được bọn thân vương, đại tướng.

Phi để cho vương hàn huyên với mẹ, với vú Dư. Phi vẫy hai nàng theo ra vườn hoa, không có ai bên cạnh. Phi tát yêu rồi nói:

– Chà hai em đẹp quá. Chị định gả hai em cho hai tướng trẻ Mông cổ. Hai em có bằng lòng không?

– Chỉ sợ bọn em còn quá trẻ, e không làm tròn bổn phận phi trao cho. Vì bọn em không biết tiếng Mông cổ.

– Hai tướng này là người Việt, chỉ hơn các em hai ba tuổi thôi. Họ là con của hai kị mã Long biên, theo phò mã Trần Thủ Huy với công chúa Đoàn Nghi sang Mông cổ từ thời Thành Cát Tư Hãn. Hai người này tuy sinh trưởng ở Mông cổ, tuổi 20 mà đã lên tới Vạn phu trưởng. Thế nhưng cả hai đều luôn hướng về Đại Việt. Một người tên Trần Mạnh Quốc. Một người tên Vũ Cao San. Chị sẽ tâu xin triều đình đừng ra gả hai em cho hai tướng này. Như vậy

song thân các em sẽ được ban hàm tước, cũng như ruộng công điền.

– Đa tạ phi. Chúng em có phải làm nhiệm vụ Tây Thi không?

– Bắt buộc.

– Hai em phải giữ kín truyện này nghe. Dù cha mẹ cũng không tiết lộ.

Ba người trở vào đại sảnh.

Kha Li Đa cung tay:

– Khải Thái phi. Mấy em này đẹp quá! Con là gái mà còn mê, hưởng hồ các đấng nam nhi. Con mới học tiếng Việt thôi, con nhớ có câu: tiền chủ, hậu khách. Sao Thái phi không gả những tiên nữ này cho các tướng của mình trước. Còn dư hãy mang sang Mông Cổ. Con thấy mình có nhiều tướng chưa vợ. Xa thì con không biết, trước mắt có anh Đại Hành vẫn còn phát phơ giữa chợ. Con nghe nói hơn năm qua anh ấy ở Hoa lâm, có không biết bao nhiêu tiểu thư, quận chúa muốn chiêu làm chồng, mà tim anh ấy bằng thép, dạ bằng gang, nên không thèm ngó tới các nàng. Nhưng nào ngờ anh chàng trên đường về thăm mẹ, vừa gặp một nàng cô bé bán hàng rong bên bờ hồ Tây bị cô ấy bắt mất hồn. Lại còn bầy tám Ngưu tướng, Ngạc tướng nữa vẫn chưa có người sớm tối bên nhau.

Kha Li Đa lại chỉ vào ba nàng Ngọc Hạ, Ngọc Tiên, Ngọc Trị :

– Trong mười cô, cô nào cũng đẹp cả. Nhưng ba cô này, mắt đen, sáng lung linh, mỗi khi cười thì đẹp đến bay hồn lạc phách người nhìn; cả ba cô đều dễ làm người ta siêu lòng. Nếu phi gả cho Mông cổ thì cần gả cho những tướng võ. Các ông ấy võ công càng cao, càng dễ ngã vì nụ cười. Hiện cạnh Mông Ca, có ba tướng chỉ huy Cấm quân chưa ông nào có vợ cả. Ba ông này thấy các chị Tô lịch, Đông hoa là dán mắt vào, nước miếng nuốt ừng ực. Nếu gả ba cô bé này cho mấy ông ấy thì phi nói gì các ông ấy cũng phải nghe.

Thái phi hỏi:

– Đó là những tướng nào vậy?

– Nếu con nhớ không lầm thì ba ông này là Kim Đại Hòa, hàm Ứng phi tướng quân, Tổng lĩnh Thị vệ. A Mit Lỗ Tề hàm Hùng uy tướng quân, Tổng quản Thái giám cung nga. Đi Mi Trinh, hàm Hồ uy tướng quân, Tổng lĩnh Cấm quân,

Vũ Uy vương nghe cô gái Hồi lý lắc, tuy đùa vui, nhưng đây là việc hệ trọng không nên bỏ qua. Kết quả vụ Hồng Nga, Thúy Trang, Thanh Nga, Thúy Nga đang sáng chói. Vương đưa mắt nhìn phi.

Wương phi Ý Ninh chợt nhớ đến hôm ở điện Quang Minh, phi đã hứa hỏi vợ cho mấy ông này. Phi hỏi ba nàng Ngọc Hạ, Ngọc Tiên, Ngọc Trị:

– Ủ, ba em đẹp thế này thì phải gả cho ba thiếu niên anh hùng kia mới

xứng. Trong ba tướng thì Kim Đại Hòa là người Việt. Chị gả Ngọc Hạ cho y. Còn A Mít Lỗ Tề thì chị gả Ngọc Tiên cho. Cuối cùng Đi Mi Trinh chị gả Ngọc Trị cho.

Giọng nói của phi ngọt ngào, nhưng uy nghiêm. Ba nàng biết đây là mệnh lệnh. Cả ba quỳ gối xuống hành đại lễ:

– Bọn thần muôn vàn cảm tạ phi đã tác thành cho mỗi lương duyên.

Vương phi Ý Ninh nghĩ thầm:

– Thế là 10 cô Ngọc thì một cô đã có chồng. Mình gả 5 cô rồi. Còn bốn cô, không biết ai sẽ được hưởng diễm phúc này?

Kha Li Đa chỉ vào Địa Lô:

– Còn lại mấy nàng, xin phi gả cho cái anh chàng đẹp trai, mà duyên tình lồi thoi này một cô. Con nghe nói, trước kia anh í có tình ý đã gắn bó với công chúa Như Lan thuộc phủ Kiến Bình vương tại Cao ly; rồi không biết sao, để Như Lan làm vợ cái ông Thái tử Cao ly. Mà hồi ôi, ông ta chỉ là cục bột mà thoi. Hình như ca dao có câu:

Tiệc thay cây quế giữa rừng,

Để cho thẳng Mán, thẳng Mường nó leo.

Lập tức Ngọc Minh kéo nhị, Ngọc Đức thổi tiêu, rồi Ngọc Trí cất tiếng ca theo điệu Quan họ, rồi đổi sang điệu hát Xẩm.

Thúy Hồng khen:

– Em hát hay thực. Các em biến sang điệu Ru em, Trống Quân đi.

Ngọc Tiên cất tiếng hát theo điệu Ru em, hơi nàng dài, buồn rười rượi, rồi chuyển sang điệu hát Trống quân vui tươi.

Kha Li Đa vẫn không tha Địa Lô:

– Rồi vương phi Mông Cổ là Thúy Nga gả đệ nhất mỹ nhân Dương châu cho anh í! Thế mà anh í lại để nàng lọt sang tay anh Yết Kiêu. Bây giờ Như Lan chết rồi anh ấy mới thấy tiếc. Chúng con đã bàn định ở Phù lỗ: anh í phải ở vậy suốt đời, không được tơ tưởng đến nàng nào để tạ lòng Như Lan! Sáng nay anh ấy làm cơm cúng Như Lan, khóc đến sưng mắt lên. Mà chả biết Như Lan có kịp từ Mông cổ về ăn không?

Bị Kha Li Đa tấn công trước mặt Thái phi, Địa Lô đành mỉm cười, không biện luận. Kha Li Đa hỏi Thúy Hồng:

– Chị Hồng ơi! Anh Địa Lô cười như thế này là cười cộng hay cười nhân?

Mọi người đều bật cười. Địa Lô biết nàng muốn nói tiếng cười trừ, mà quên mất. Từ trên:

– Không phải cười cộng hay cười nhân đâu mà là cười chia đấy.

Mọi người cười rộ.

Thái phi tát yêu Kha Li Đa:

– Con nói thực phải. Nhưng con ơi! Chí khí năm con chim ưng này cao lắm. Bắt mấy anh ấy lấy vợ thì e khó hơn bắc thang lên trời. Trong năm người thì Dã Tượng trúng tuyển Thanh Nga rồi để Mông Cổ bắt mất. Nay vẫn chưa có ai. Yết Kiêu bị Vương Chân Phương cột chân rồi. Còn con, con nhờ thánh A La phù hộ nên bắt được Cao Mang. Còn lại Đại Hành, tuy chưa cưới vợ, nhưng cũng như có vợ. Con nói Đại Hành vừa về nước đã bị bắt, thế truyện ra sao?

Kha Li Đa kể:

“ Sáng nay vương phi cho phép anh Cao Mang, Đại Hành, Địa Lô, chị Thúy Hồng với con rời sứ đoàn về thăm nhà. Chị Thúy Hồng tách ra về Kinh Bắc. Anh Địa Lô tách ra về Gia lâm. Chỉ còn anh Cao Mang, Đại Hành vào thành Thăng long. Khi chúng con qua chùa Trấn Quốc, thì đã trưa, chúng con gặp hơn chục hàng quà rong. Anh Cao Mang cho chúng con ăn bún riêu, rồi bún ốc. Có một cô bé đẹp lắm: lưng ong, mắt bồ câu, mũi dọc dừa, ngực nở căng đôn đả mời bọn con ăn bánh tôm Hồ Tây.

Anh Đại Hành thấy cô bé đẹp nảo nùng, đẹp ủy mị thì dán mắt vào người nàng không rời. Anh xin nàng rán cho ba người chúng con, mỗi người ba cái bánh tôm. Nhưng anh ấy không ăn mà cứ ngây người ra nhìn, làm cô bé xấu hổ. Cô bé hỏi:

– Em có gì lạ mà khách quan nhìn kỹ vậy?

Anh Đại Hành trả lời:

– Cách đây ba năm, tôi có gặp một cô bé, bé lắm, giống cô, nhưng không đẹp bằng cô.

– Thế rồi quan khách cưới cô làm vợ phải không?

– Không! Vì khi gặp cô thì tôi phải có việc đi xa. Tôi chỉ gặp có một lần, rồi xa nhau.

– Thế trong thời gian xa cách, khách quan có tưởng nhớ đến nàng không? Tôi đoán quan khách quên tiệt rồi!

– Không! Tôi nhớ cô ấy vô cùng, ngày nhớ, đêm nhớ, ăn nhớ, ngủ nhớ.

– Vậy bây giờ quan khách về đây tìm cô ấy phải không?

– Đúng vậy. Nhưng cô ấy còn bé lắm, không đẹp bằng cô!

– Bé gì mà bé. Nữ thập tam, nếu 3 năm trước khách quan cưới nàng thì bây giờ ít ra nàng đã tay bông, tay mang rồi.

– Bây giờ thì nàng cũng lớn rồi. Không chừng nàng chính là cô đấy.

– Khách quan khéo đùa thì thôi! Vừa gặp tôi mà khách quan đã lãng lơ,

quên cô ấy rồi! Từ nãy đến giờ khách quan thả đến năm sáu con dê ! Đàn ông thế đấy! Vậy mà miệng leo lẻo nhớ cô bé. Hư!

– Cô đừng hiểu lầm! Tôi khen cô đẹp vì đó là sự thực, chứ giết tôi, tôi cũng không bỏ nàng. Trong lòng tôi chỉ có nàng thôi!

– Tìm nàng như tìm chim. Ba năm qua rồi. Ví thử cô ấy lấy chồng mất thì khách quan tính sao?

– Ấy! Cô đừng nói gở. Tôi tin rằng cô ấy vẫn chờ tôi. Biết đâu cô bé đó là cô thì sao?

– Hư! Anh định chim tôi đấy à? Tôi là gái có chồng. Chồng tôi giỏi võ lắm. Anh mà chim tôi thì chồng tôi sẽ đánh cho như đòn.

Đến đây anh Cao Mang với con về thăm nhà. Truyện đó ra sao chỉ có anh Địa Lô biết. Không ngờ anh Đại Hành lại lãng lơ đến thế. Đi khắp bốn phương, vừa về đến nhà gặp cô bé bán hàng rong là hồn phách bay phoi phới!”

Địa Lô thuật tiếp:

“ Chúng con đến nhà anh Đại Hành. Ngôi nhà khá khang trang, trong vườn hoa nở thơm rực. Lão mẫu đang ngồi trên ghế ngoài sân. Thấy Cao Mang bà bật lên tiếng kêu mừng rỡ, rồi ôm lấy con, nước mắt đầm đìa:

– Con về đấy à! Thảo nào mấy hôm nay có con quẹt nó cứ đậu trên cây thị nó kêu suốt ngày.

Bà kể:

– Từ ngày con đi, Thái sư Thủ Độ sai quan Trưởng sử hằng tháng tới thăm mẹ, lần nào vương cũng ban lụa, vải, thịt gà, thịt lợn, trái cây cho mẹ. Bổng của con, người sai quan Phủ khố phát cho mẹ, không thiếu đồng nào. Vì vậy nhà cũng dư giả. Nhiều lần Thái sư thân tới thăm mẹ. Quả thực nhà mình có phúc, con mới được gặp người.

Bà chỉ lên bàn thờ:

– Hồi con được phong tước Nam, cả huyện kéo đến mừng. Rồi khi con được thăng Trấn Viễn thượng tướng quân, tước Côi sơn Tử, quan Lễ bộ thượng thư thân đến phong hàm cho mẹ, cho bố con. Triều đình cử người đem xe ngựa đến đón mẹ về thăm ấp Côi sơn của con. Ấp của con lớn lắm, nằm dưới chân núi Côi. Trong ấp có đền thờ vua Lê, vua Đinh. Quan huyện Yên mô nói rằng con tha thuế cho dân trong ấp ba năm. Dân chúng mừng lắm, họ vái lạy mẹ.

Bá mẫu dẫn chúng con vào nhà: nhà ngăn nắp sạch sẽ. Bá mẫu nói:

– Con có nhớ hồi con sắp đi không? Bấy giờ con bé Cẩm Nhãn bán bánh tôm, nó mới 13 tuổi, nó đến đây ở với mẹ. Một tay nó chu toàn cơm

nước, thuốc thang, dọn dẹp nhà cửa, giặt quần áo cho mẹ, nó hầu mẹ cứ y như là một dâu thảo. Mẹ bảo nhà khá giả, bổng của con dư thừa, không phải đi bán bánh tôm nữa. Nhưng nó không nghe.

Vừa đến đó thì cái cô bé bán bánh tôm mở cổng bước vào. Thì ra cô chính là cái cô Cấm Nhân mà anh Đại Hành gặp hồi lên đường. Anh Đại Hành nói không ra hơi:

– Cấm Nhân, thì ra là em. Đúng không? Anh nói em giống cô bé của anh ba năm trước có sai đâu!

Cấm Nhân cảm động:

– Bây giờ em đã 16 tuổi rồi, không còn là cô bé tí tẹo nữa.

– Ủa nhỉ anh quên. Qua ba năm mà em trở mã đẹp như thế này đây!”.

Nghe đến đây Kha Li Đa reo lên:

– Ấy à! Thì ra cái cô bé bán bánh tôm lại chính là người thay anh Đại Hành phụng dưỡng mẹ già! Đúng là duyên số. Mừng anh có vợ đẹp!

Đại Hành xua tay:

– Không! Cấm Nhân đâu phải vợ anh? Anh chưa có ý định gì cả. Cô bé đó là người phụng dưỡng mẹ cho anh! Anh sẽ nhớ ơn cô ấy đời đời, và đền đáp thực hậu.

Hồi thứ bảy mươi tám Vũ điệu Trăm Hoa.

Kha Li Đa không tha:

– Lúc anh gặp cô ấy ở bờ hồ Tây, anh mê cô ấy đến tê liệt toàn thân, mà không cưới cô ấy à?

– Mê thì mê. Chứ có đâu mê rồi phải cưới làm vợ?

Thái phi muốn cứu Đại Hành ra khỏi vòng vây của Kha Li Đa, phi nói với mười nàng Ngọc:

– Để mười con bé Ngọc tấu nhạc, hát cho các con nghe. Nào mười con bé xinh đẹp của bà đâu? Quán ca đâu?

Một thiếu niên tuổi khoảng hai mươi, áo gấm xanh từ trong bước ra hành lễ. Thái phi chỉ y nói:

– Đây là nhạc quan của phủ Vũ Uy. Khi các con đi vắng, mẹ tuyền y tại phường Thụy khuê làm Quán ca cho đội nhạc phủ Vũ Uy. Y tên Lý Minh. Tuy người y đẹp trai hơn Trương Chi, nhưng tương lai có theo kịp Trương Chi không thì khó mà biết được!

Thúy Hồng vẫy tay hỏi Lý Minh:

– Minh! Em có nhận ra chị không? Hồi chị còn học ở trường Thụy

Khuê, chị đã thấy em. Khi chị ra tường thì em mới nhập học. Em học sau chị, nhưng dường như tuổi lớn hơn chị thì phải.

Lý Minh hành lễ:

– Quản ca phủ Vũ Uy xin bái kiến Trang văn, *Hồng anh công chúa*.

Thái phi tuyên chỉ:

– Con với Thúy Hồng xuất thân cùng trường, thì coi như chị em. Không nên đa lễ.

Lý Minh thuật:

– Khi chị được Vũ Uy vương tuyên theo sứ đoàn, song thân chị hưởng bổng hàm Vệ úy của chị. Cả phường cùng ăn mừng. Rồi khi chị được phong Quận chúa, chúng em kéo lên Kinh Bắc chúc mừng hai bác. Lúc có chỉ phong chị làm Trang văn, *Hồng anh công chúa*, tất cả đám con gái của phường đều ao ước sẽ gặp may như chị.

Lý Minh chỉ vào 10 nàng Ngọc:

– Tất cả mười cô này đều mới nhập học phường Thụy khuê nhà mình đâu vài tháng thì được Linh từ Quốc mẫu và Thái phi tuyển chọn. Cả phường ăn mừng. Gia đình các em đều tạ ơn Trời Phật ban cho may mắn.

Lý Minh hành lễ với Vũ Uy vương, vương phi. Vương phi Ý Ninh hỏi:

– Này Minh! Năm nay em bao nhiêu tuổi rồi?

– Khải phi, thần 23 tuổi rồi ạ.

– Như vậy Minh lớn hơn tôi hai tuổi đấy. Nghe Thái phi dạy thì Minh có tài âm nhạc, mặt đẹp thế kia thì không biết đã bị cô nào trói chân, cột cẳng chưa?

Thái phi chỉ Ngọc Minh:

– Khi tuyển Minh vào làm Quản ca, mẹ đã gả Ngọc Minh cho Minh rồi.

Thúy Hồng gật đầu:

– Hồi này nhìn 10 cô Ngọc, con thấy Ngọc Minh thắt dây lưng thiếu phụ. Con nghĩ rằng Ngọc Minh thắt lộn. Hóa ra Ngọc Minh đã có nơi rồi.

Theo lịch triều điển lệ đời Trần thì y phục quy định rất rõ rệt: khi ra khỏi nhà thì thiếu nữ từ tuổi 13 dù mặc áo cánh, hay áo dài đều phải thắt dây lưng. Khi thắt dây, thì nút giữa bụng. Thiếu phụ thì nút nằm bên hông phải. Góa phụ thì nút nằm bên hông trái. Một số phụ nữ làm dáng bằng cách chế ra các bông sen, bông hồng bằng vải, cài lên nút.

Lý Minh vỗ tay, tám nhạc công, mỗi người cầm một nhạc khí. Bốn nàng Ngọc Minh, Ngọc Đức, Ngọc Thiên, Ngọc Hạ đứng ở bốn góc chiếu. Nhạc cử lên, bốn nàng vừa múa, vừa hát. Vương phi Ý Ninh nhận ra đó là bài Đông bộ đầu trăm *Thất đất (Giết Thất đất – Mông cổ tại Đông bộ đầu)*. Đây

là bản nhạc được sáng tác ngay trong đêm đại chiến trận Đông bộ đầu. Bản này phi đã nghe Thanh Nga biểu diễn tại quán Thiên thư trong lần khởi hành đi Mông Cổ.

Bản nhạc dứt, Chiêu Quốc vương phi Hương Thủy nói:

– Anh chị sang Trung nguyên ba năm. Ở nhà, triều đình đều để hết tâm trí theo dõi sứ đoàn Vũ Uy. Khi thì vui mừng, khi thì lo sợ, khi thì hồi hộp đến nghẹt thở. Anh chị xa quê thoáng một cái đã ba năm, bây giờ được gặp lại Thái phi. Em đã sai Thập ngọc Vũ Uy chuẩn bị tiệc tẩy trần: canh cua đồng nấu rau đay. Cà pháo mắt tôm. Cá bống mít kho tiêu. Rạm rang. Em không dám mời anh uống rượu vì biết anh chị là Phật tử thuần thành.

Đâu đó có tiếng nhã nhạc, tiếng ca vọng lại, nghe rất êm dịu. Mọi người đều lắng tai nghe.

Thái phi giảng giải:

– Các con xa quê hương. Trong ba năm qua, văn học, nghệ thuật quê nhà như trăm hoa đua nở, thay đổi nhiều. Đặc biệt là chữ Nôm. Phong trào học chữ Nôm rùng rục tỏa ánh sáng. Còn âm nhạc thì ba vương Chiêu Minh, Chiêu Quốc, Chiêu Văn là những người khuyến khích, tổ chức, sáng tạo ra những điệu nhạc, những điệu múa; ba vương còn thành lập các Phường (trường). Cho nên từ trong nội cung, cho đến các thôn, các xã đều bừng bừng khí sắc. Thực là bách hoa tề phóng, *bách gia tranh minh (trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng)*. Chiêu Minh vương đã nhân tài nghệ mười con bé Ngân bên phủ đã chế ra những điệu ca mới, những vũ điệu mới mượt mà.

Thúy Hồng lắng nghe:

– Ái chà điệu đang hát là điệu Ả đào (ca trù), rồi lại biến sang điệu hát Châu Văn.

Lát sau Thúy Hồng gật đầu:

– Bây giờ lại đổi sang điệu Ru em.

Thái phi ban chỉ cho một cung nữ:

– Con sang phủ Chiêu Minh nói với vương phi rằng ta có chỉ đem đội nhạc Chiêu Minh sang đây trình diễn nhân tiệc tẩy trần của Vũ Uy vương.

Cung nữ rời khỏi đại sảnh. Lát sau nàng trở lại với một đoàn gồm 15 nhạc công y phục gấm Nghi tầm màu xanh lợt, 10 thiếu nữ váy lụa đen, áo trong màu tím, áo ngoài 10 màu khác nhau, dây lưng xanh, vàng, đỏ.

Một nhạc công mặc áo đỏ tiến ra hành lễ:

– Thần Lê Lựu, Quản ca phủ Chiêu Minh cùng ca nhi khấu đầu vấn an Thái phi.

Mười thiếu nữ cũng hành lễ:

– Chúng con tham kiến bà! Không biết bà gọi chúng con sang đây có việc gì?

Thái phi ban chỉ:

– Các con bình thân. Nhân sau ba năm bôn ba hải ngoại. Vũ Uy vương mới về, nghe tiếng ca, tiếng nhạc của các con vọng sang. Ta muốn các con trình diễn cho vương, vương phi nghe. Tại đây còn có Trang anh, Hồng văn công chúa *Thúy Hồng là danh kỹ sẽ bồi bổ cho các con. Trước hết Lê Lựu hãy trình bày về xuất xứ các điệu múa mà Chiêu Minh vương mới sáng tạo ra.*

Lê Lựu cung tay:

– Sau khi Linh từ quốc mẫu với Thái phi tuyển được 50 thiếu nữ nhan sắc bậc nhất Đại Việt đem về. Thái phi cho tập trung tất cả những danh kỹ, tài tử của các phường Thăng long để huấn luyện 50 người về kỹ thuật xử dụng tất cả các loại đàn, trống, tiêu. Lại dạy các điệu ca, múa danh tiếng của Việt, của Chàm, của Trung nguyên. Quốc mẫu còn truyền dạy 50 người những gì mà trước đây đã dạy Tô lịch thất tiên, ban Đông hoa: Bắt nai, Nữ tặc. Quốc mẫu ban cho Chiêu Minh vương 10 em Kim: Kim Minh, rồi tới Kim Đức, Kim Thiên, Kim Hạ, Kim Tiên, Kim Trị, Kim Kỳ, Kim Quốc, Kim Trí, Kim Cách.

Kha Li Đa lướt nhìn các nàng Kim, rồi than với Cao Mang:

– Anh ơi! Ban này mới nhìn các nàng Ngọc, em tưởng thánh A La ban cho Đại Việt mình mười người đẹp nhất trần gian. Không ngờ bây giờ mười nàng Kim cũng đẹp như hoa nở.

Lê Lựu cung kính:

– Khải vương gia, khi Linh Từ quốc mẫu cùng Mai thái phi đi khắp các phường, các trường tuyển được 50 em tuổi từ 13 đến 16 mang về huấn luyện. Chính Thái phi trực tiếp dạy ca, dạy vũ, dạy đàn. Cho nên người là sư phụ của các em. Người cho các em gọi là bà cho thân mật.

Lê Lựu chỉ Lý Minh:

– Chiêu Minh vương, Chiêu Văn vương cùng soạn ra những ca khúc, điệu múa thuần túy Việt, lời ca kết hợp các điệu hát có sẵn như Ca trù, Cò lả, châu Văn, Trống quân, ngâm thơ, rồi dạy cho 5 Quân ca. Người ủy thác cho thần huấn luyện 5 đội Kim, Ngọc, Ngân, Ngà, Thúy. Nhân đó người cho gọi các phường trường, các chủ quán văn tới vương phủ, giảng dạy cho họ điệu múa, bài hát. Trở về họ dạy cho con em. Nhưng vương gia chưa cho họ trình diễn vội. Phải đợi 5 đội Hoàng cung trình bày trước Thượng hoàng với Tuyên thái phi đã. Điệu ca múa này tổng cộng có 9 màn. Màn giản dị nhất gồm bốn

ca nhi gọi là Tứ linh. Nhị vương lại nhân đó soạn ra tám màn nữa. Ngày mai sẽ trình diễn trước Thượng hoàng.

Vương phi Ý Ninh ban chỉ:

– Em hãy cho ca diễn điệu Tứ linh đi. Tại sao lại gọi là Tứ linh?

– Khải Tứ linh là bốn con vật linh là Long, Ly, Quy, Phượng. Còn điệu Tứ linh thì do bốn ca nhi múa. Lời hát ca tụng chiến thắng phục hồi Thăng long. Màn Tứ linh còn gọi là màn Khai hội, dùng để mở đầu cho 8 màn sau.

Lê Lựu vẫy tay, bốn nàng Kim Minh, Kim Đức, Kim Thiên, Kim Hạ bước ra, mỗi người đứng một góc, quay lưng lại với nhau. Bốn nàng cùng mặc váy màu hồng lợt, áo trong màu tím, áo ngoài màu hoàng yến, thắt lưng màu đỏ, xanh lá mạ. Phía sau cổ các nàng có thanh gỗ kết vào lưng. Đầu mỗi thanh gỗ gắn một cái đèn lồng. Trong đèn có cây nến.

Lê Lựu vỗ tay, các nhạc công đồng tấu nhạc. Bốn nàng Kim cùng nghiêng mình, hạ gối, chấp tay hành lễ, rồi tay múa, chân bước theo hình vòng tròn, cùng cất tiếng ca. Đây là một bài Ca trù (Hát nói, hát Ả Đào).

Lê Lựu cầm dùi đánh vào trống cái ba tiếng, lập tức 6 nàng Kim đứng ngoài xen vào giữa 4 nàng đang múa, rồi cả mười vừa ca vừa múa nhịp nhàng: khi thì hai người đối diện nhau, khi thì chia thành hai toán, mỗi toán 5 người thành vòng tròn.

Lý Minh giới thiệu:

– Đây là màn thứ nhì.

Rồi y đánh ba tiếng trống, mười nàng Ngọc đứng dậy, dàn hàng một, rồi chia làm hai toán, mỗi toán 5 người xếp thành vòng tròn. Bây giờ điệu múa thành bốn vòng.

Lê Lựu đánh ba tiếng trống. Mười nàng ngừng lại, khụy gối chào rồi rời khỏi chiếu.

Vừa lúc đó, Thị vệ gác phủ vào cung tay :

– Khải vương gia ! Có Tổng lĩnh Thái giám Đại Lực xin cầu kiến.

Mai Thái phi bảo con :

– Chắc Thượng hoàng có việc gì khẩn lăm mới sai Đại Lực tìm con trong đêm thế này.

Phi truyền :

– Mời Công công vào.

Đại Lực bước vào hành lễ :

– Bái kiến Thái phi ! Bái kiến vương gia. Có tin trọng đại do triều đình chuyển về, Thượng hoàng truyền thiết triều trong đêm.

– Được tôi sẽ đi ngay.

Đại Lực vừa định bước ra, thì vương phi gọi giật lại :

– Công công !

Phi nói bằng âm thanh đầm ấm :

– Chúng tôi vì quốc sự không ở gần để phụng dưỡng phụ hoàng, mẫu thân. Chư sự đều nhờ Công công cả. Tuy đi xa vạn dặm chúng tôi cũng không quên công lao Công công. Chúng tôi có món quà vùng Thục mang về tặng Công công đây.

Phi lấy ra viên ngọc bích xanh cài lên mũ của Đại Lực, lại lấy tấm gấm Thục màu tím nhạt trao tay cho ông . Đại Lực cảm động rơm rớm nước mắt:

– Đa tạ vương phi.

Vũ Uy vương, vương phi vội thay y phục sang đại diện, đã thấy Trung Vũ đại vương, Hưng Đạo vương, Hưng Ninh vương, Chiêu Văn vương, Chiêu Quốc vương hiện diện. Lại có thêm Nhân Huệ vương và mấy vị đại thần thuộc Khu mật viện, và mấy viên quan thuộc Tòa Tổng trấn Bắc cương đã tề tựu. Mặt người nào cũng có vẻ nghiêm trọng.

Thượng hoàng giá lâm.

Lễ nghi tất.

Chiêu Minh vương tâu :

– Khu mật viện của tòa Tổng trấn Bắc cương vừa sai ngựa lưu tinh về báo rằng chiến sự Tống Mông cổ đang diễn ra ác liệt. Tống bại liên tiếp.

Vương đưa mắt nhìn Vũ Uy vương, như dò hỏi phản ứng của anh. Vũ Uy vương tươi cười :

– Khi rời Trung nguyên tôi đã biết chắc rằng Mông Ca sai thân vương Thập Sát Nhi đánh từ Đông sang Tây. Còn ông ta sẽ đi theo đường Lục bàn sơn, Đại tán quan rồi tiến vào Tứ xuyên.

Chiêu Minh vương tỏ ý khâm phục :

– Đúng như anh ước tính! Mông Ca vượt sông Gia lãng, rồi vượt sông Bạch thủy chiếm được Trường ninh. Khi đến Đại hoạch sơn, tướng Tống là Dương Đại Uyển đem năm vạn binh ra hàng. Tống trấn Thành đô là Đặng Văn cũng hàng. Vì vậy một giải phía Tây, phía Nam Ích châu đã lọt vào tay Mông cổ. Hiện Mông Ca đang tiến đến Kê trảo quan, uy hiếp Thạch tử sơn. Quân Tống thua liền 4 trận, mất bốn thành. Tướng Tống là Tiết độ sứ Vương Kiên sai sứ sang cầu cứu với ta. Vương xin ta giữ lời hứa của Vũ Uy vương với Tống, mà tiếp viện.

Vương ngừng lại cho cử tọa theo kịp, rồi tiếp :

– Tại mặt trận phía Đông, thân vương Thập Sát Nhi chỉ huy quân Mông cổ tiến đánh được 17 đồn ải dọc sông Trường giang. Tống không địch lại.

Mông cổ đang tiến về phía Tây. Tới Đại thắng quan thì bị chặn lại vì tại đây dân chúng hợp với triều đình tử chiến. Quân Mông cổ bị thua nhiều trận, binh tướng chết không biết bao nhiêu mà kể. Mông Ca nổi giận, truyền cách chức Thập Sát Nhi, sai sứ về gọi Hốt Tất Liệt thay thế.

Vương phi Ý Ninh than :

– Hồng! Hồng to rồi.

Thượng hoàng hỏi:

– Tại sao con lại nói hồng to?

– Thưa Thập Sát Nhi không phải là không có tài. Nhưng vì quân tướng miền Đông của Mông cổ là quân, tướng người Hán do Hốt Tất Liệt đào tạo. Hậu cứ tiếp vận nằm ở Yên kinh, do Hành tỉnh gồm 16 bộ với Thượng thư, Tham tri chính sự như một đại triều đình, cũng toàn người Hán của Hốt Tất Liệt. Cho nên khi biết Thập Sát Nhi được Mông Ca trao chi thống lĩnh mặt trận phía Đông, ông ta không chỉ huy được các tướng Hán, vợ chồng con đã nhìn thấy ông ta thất bại, cho nên chúng con chỉ chú ý đến mặt trận phía Tây mà thôi. Bây giờ Hốt Tất Liệt trở lại Trung nguyên thì không khác gì cọp xỏ chuồng, rồng ra biển Đông. Chắc chắn y sẽ thành công. Vậy ta chỉ có thể bẻ gãy mũi dùi Mông Ca để giúp Tống mà thôi.

Trung Vũ đại vương Thủ Độ quyết định :

– Năm trước, Vũ Uy vương được triều đình ủy làm đặc sứ toàn quyền. Vương đã tuân chỉ triều đình hội với Tống về vấn đề lãnh thổ. Phía Tống đồng ý nhắm mắt cho ta chiếm lại ba châu Vân dương, Khâu Bắc, Văn sơn, diệt bọn thổ phi Thân Long Vân. Phía Đại Việt hứa sẽ tiếp cứu Tống. Lời hứa của Vũ Uy vương là lời hứa của triều đình. Nay Tống xin ta thi hành, ta phải làm ngay. Hồi sáng, ta đã quyết định đem hai hiệu binh Văn Bắc, Thiệu hưng sang trợ chiến, lại giúp Tống lương thảo.

Thượng hoàng phán :

– Không ngờ tình thế biến chuyển mau quá. Cứu binh như cứu hỏa. Ta phải làm gì ?

Người đưa mắt nhìn Vũ Uy vương :

– Nhật Huy con ! Con điều binh thế nào ?

Vương tâu :

– Phụ hoàng với triều đình đã quyết định sáng nay như vậy, thần nhi xin tuân chỉ.

Thứ nhất : ta tiếp cứu Tống ở mặt trận phía Tây, tức là Thục. Đường tiến quân của ta sang Tống có hai ngã : một là vào Đại lý, rồi xuôi giòng Trường giang từ Độ khẩu, đi Hợp châu tới địa phận Giang an, Diêu Ngư.

Đường này hơi xa. Đường thứ nhì là từ Khâu Bắc đi Chiêu thông. Từ Chiêu thông dùng đường thủy đi Giang an. Thần nhi muốn dùng đường này.

Vương đưa mắt nhìn Chiêu Minh vương :

– Vùng Đại lý tiếp giáp với ta hiện do quân Cần vương Đại lý kiểm soát cho tới Độ khẩu. Vũ sơn công Tạ Quốc Ninh đang là quân sư cho quân Cần vương Đại lý. Ta khẩn sai chim ưng báo cho Quốc công Tạ Quốc Ninh biết, để khi ta khởi binh, Đại lý không bị ngộ nhận. Ta cũng sai chim ưng thông báo cho Vương Kiên biết.

Thứ nhì : ngay đêm nay thần nhi sai chim ưng mang lệnh lên vùng Khâu Bắc cho hai hiệu binh Văn Bắc, Thiệu Hưng chuẩn bị lên đường.

Thứ ba : Thiên trường ngũ ưng xa nhà đã ba năm, được nghỉ một tuần (tuần cổ gồm 10 ngày) rồi phải chuẩn bị, lấy ngựa lên Văn sơn nắm lấy quân lữ.

Thứ tư : quân số của Mông cổ hồi Hốt Tất Liệt còn cầm quyền, tại Tứ xuyên gồm 15 vạn do Mật Lý Hỏa Giả thống lĩnh. Quân này là người Mông Cổ, chứ không phải người Hán. Nay Mông Ca vét binh ở chính quốc với các nước thuộc Kim trưởng thêm 20 vạn nữa. Tổng cộng khoảng 40 vạn. Quân số của Tống tương đương với Mông Cổ.

Thứ năm : Về lương thực của hai hiệu binh Thiệu hưng, Văn Bắc, hiện tích trữ tại Văn sơn, Khâu Bắc đủ dùng cho một năm. Lương thực mà ta định giúp Tống, không biết ta sẽ lấy ở đâu ? Xin ông trẻ ban chỉ !

Trung Vũ đại vương Thủ Độ hạ lệnh cho Chiêu Minh vương Quang Khải :

– Cháu là Thái úy ! Cháu trả lời anh đi.

– Theo quốc sách của Hưng Đạo vương thì ta không có kho lớn tích trữ lương thảo, mà lương thảo cất thành các vựa nhỏ rải rác ở các thôn xã. Như vậy quân không cần vận chuyển lương đi tới đâu có lương đến đó. Nếu bây giờ muốn giúp Tống, ta có hai phương cách. Một là ta xuất công nho ra mua tại vùng trù phú như Thiên trường, Kinh Bắc rồi chuyên chở sang cho Tống. Hai là ta lấy tại các vựa cất lương làng xã Bắc cương, rồi thu mua bổ xung trả lại sau.

Vũ Uy vương hỏi :

– Thần nhi cứu Tống ở mặt trận phía Tứ xuyên. Nếu như phá Mông cổ ở mặt này rồi, thì thần nhi rút về hay vẫn đóng binh ở Tứ xuyên ?

Mọi người đưa mắt nhìn Hưng Đạo vương, vì ngoài vương ra không ai có khả năng ước tính những điều quá xa như vậy.

Hưng Đạo vương bàn :

– Trong hai mặt trận Tứ xuyên, Tương dương Phàn thành của Tống thì mặt Tứ xuyên gặp phải lực lượng Mông cổ quá mạnh. Nhưng nay thì mặt Tương dương, Phàn thành do Hốt Tất Liệt chỉ huy, thì cả hai mặt Tống đều nguy như nhau. Nếu ta giúp Tống phá được mặt Tứ xuyên thì sau khi thành công, ta nên xuôi giòng Trường giang tiến về Đông, giúp Tống trấn thủ Tương dương, Phàn thành. Vì mặt trận này mà võ thì kinh đô Lâm an sẽ mất trong sớm tối. Bấy giờ lương thảo cho hai hiệu binh sẽ do Thủy quân chở theo đường biển, rồi ngược Trường giang vào Tương dương.

Vương nhìn Vũ Uy vương rồi tiếp :

– Chúng ta tiếp viện Tống cần bảo toàn cơ mật. Có như vậy mới đạt được yếu tố : xuất kỳ bất ý, công kỳ vô bị.

– Đa tạ vương huynh dạy. Cả hai hiệu binh của Văn Bắc, Thiệu hưng đều kéo cờ Tống, quân phục cũng giống Tống. Hơn nữa họ đều nói tiếng Hoa. Dọc đường đệ sẽ cho họ xưng là quân của Hồ Nam tiếp viện Tứ xuyên.

Trung Vũ đại vương Thủ Độ nói nhỏ với Vũ Uy vương:

– Vũ Uy vương, vương phi rời nước ra đi trên ba năm, triều đình có nhiều thay đổi. Vậy trước khi lên đường hai cháu cần về Thăng long dự buổi thiết triều, trao đổi ít điều với trăm quan.

Vương quay ra nhìn Thiên trường ngũ ươg, rồi phán:

– Tuổi năm cháu trên 20 cả rồi. Tổng ngồng mà chưa cháu nào chịu lấy vợ cho yên bề gia thất. Hiện trong nhà ta, già này là người lớn tuổi nhất, vai vế cao nhất, già phải lo cho các cháu. Yết Kiêu xả thân cứu Vương Chân Phương, Chân Phương nguyện theo sửa tui, nâng khăn, mà về xứ thấp nhiệt này thì là điều ân nghĩa rất đáng trân trọng. Triều đình sẽ sai sứ mang lễ vật sang Sơn Đông biểu ông bà Vương Văn Thống, cầu hôn Chân Phương cho Yết Kiêu. Khi tiếp viện Tống, Yết Kiêu cần một người hiểu dân tình người Hán cổ vấn. Nay có Chân Phương thì là điều già này mong ước. Còn Cao Mang khi sang Hồi cương gặp tiểu thư Kha Li Đa rồi duyên tình nảy sinh, nay Kha Ki Đa đã theo về đây thì coi như nên duyên vợ chồng rồi. Hiện đạo sư An Hát San đang có mặt ở Thăng long. Triều đình sẽ cử Lễ quan tới cầu hôn Kha Li Đa cho Cao Mang.

Vương hỏi Vũ Uy vương:

– Có phải hồi cháu sai Dã Tượng với Thúy Hồng sang Tống, trong vai vợ chồng phải không? Đường xa diệu vợ, trai to rùng rục sinh khí, gái lớn nhan sắc diễm lệ, thì già này tin rằng chúng đã thành hảo sự rồi. Tuy bề ngoài chúng là vợ chồng giả, nhưng tự nó thành duyên giai ngẫu.

Bị kết án oan, Dã Tượng, Thúy Hồng định biện luận, nhưng Thủ Độ xua

tay không cho nói. Vương hỏi hai người:

– Hai cháu thành vợ chồng thì đẹp đôi quá. Võ công Thúy Hồng hiện không thua Ý Ninh làm bao, lại từng học Binh thư yếu lược, Vạn kiếp tông bí truyền thư, thì có thể giúp chồng xung trận.

Dã Tượng, Thúy Hồng đành ngồi im nhìn nhau.

Wương hỏi Đại Hành:

– Con là một người hiếu thảo nức tiếng Đại Việt. Khi con lên đường theo Vũ Uy vương con lo lắng không có ai phụng dưỡng mẹ già. Bấy giờ có con bé hằng ngày vẫn bán bánh tôm cho mẹ con, tên nó là Võ Cẩm Nhân. Nó mồ côi cha mẹ, ở với chú thím bên bờ hồ Tây. Nó tình nguyện dọn đến ở chung với mẹ con để thay con sớm khuya phụng dưỡng. Có đúng thế không?

– Quả như thế!

– Trong suốt ba năm qua, con đi xa, mỗi tháng già đều sai quan Trưởng sử hỏi thăm, giúp đỡ mẹ con. Mẹ con rất vui lòng, vì Nhân sớm khuya cơm canh, thuốc thang hầu hạ như một nàng dâu. Con ơi! Cẩm Nhân là một con bé thông minh, xinh đẹp hiếm có, lại có lòng tốt. Nếu nó không yêu thương con thì đời nào nó chịu hy sinh như vậy! Vậy con có định cưới nó làm vợ không?

Đại Hành luống cuống:

– Thưa ông trẻ con chưa có ý định đó.

Hưng Ninh vương là sư phụ của Đại Hành, vương xen vào:

– Con chưa cưới Cẩm Nhân mà nó đã lĩnh nhiệm vụ dâu hiền. Như vậy là nó cho con vay mấy vạn ân tình. Nếu con không cưới nó thì đến kiếp nào con mới trả hết nợ của nó?

Đại Hành là một đại anh hùng thời Đông A, tính tình dứt khoát, nghe sư phụ dạy; Tử hành lễ với Hưng Ninh vương, Trung Vũ đại vương:

– Đa tạ sư phụ, đa tạ ông trẻ đã mở mắt cho con thấy đạo lý. Con xin tuân chỉ cưới Cẩm Nhân.

Trung Vũ đại vương ban chỉ:

– Trong năm ngày nữa, triều đình sẽ làm lễ cưới cho bốn cặp, để các con bốn ba việc nước, vợ chồng có nhau như Vũ Uy vương.

Wương nhìn Địa Lô:

– Còn Địa Lô dường như chưa chọn ai. Hiện không thiếu các quận chúa, tiểu thư nhan sắc, tài năng, hiền thực, già này sẽ chọn cho cháu một cô.

Nghe Trung Vũ đại vương ban chỉ, Địa Lô kinh hoàng. Tử nghĩ thầm:

– Ông trẻ vừa là chúa cũ của mình, lại là trưởng tộc giòng Đông A. Ông đứng ra dựng vợ gã chồng cho con cháu thì đúng đạo lý rồi. Mình phải làm

sao thoát ra uy quyền của ông bây giờ?

Vốn nhiều mưu trí, Địa Lô đưa mắt nhìn sư phụ là Tuệ Trung (Hưng Ninh vương) để cầu cứu. Thầy trò vốn đã có cái duyên mà nhà Phật gọi là nhân ngã tương thông. Hưng Ninh vương hiểu ý đệ tử. Vương can thiệp:

– Thưa ông trẻ! Địa Lô đã có một người rồi. Nhưng người đó mới qua đời, vừa phát tang hôm qua. Địa Lô đau đớn trong lòng, lại đang cư tang nàng, xin ông trẻ hoãn đến ba năm sau, Địa Lô đoạn tang, rồi hãy hỏi vợ cho y.

Thượng hoàng hỏi:

– Vợ Lô là ai vậy?

Địa Lô tâu:

– Là công chúa Lý Như Lan, con của Kiến bình vương.

Tử tâu chi tiết về việc Như Lan tuân chỉ của phụ vương về nước xem xét tình hình. Rồi nàng cùng sư phụ giúp Vũ Uy vương diệt bọn thổ phi Thân Long, được triều đình Đại Việt phong tước *Quang minh, Trang liệt, Hồng Anh công chúa*. Nàng với Địa Lô đã thề non, hẹn biển. Nhưng khi nàng trở về Cao ly, thì vua Cao ly tuyển nàng làm Thái tử phi. Cuối cùng nàng theo chồng sang Mông Cổ làm con tin, rồi thảm cảnh ghen tuông diễn ra, nàng bị giết.

Thượng hoàng ban chỉ cho Chiêu Minh vương:

– Ngày mai trong buổi thiết triều, con chuyển chỉ dụ của ta, truy thăng cho Như Lan, cải tước *Quang minh, Trang liệt, Hồng Anh công chúa* thành *Thần võ, Trung liệt, Trấn quốc, Linh anh công chúa*. Cho phối thờ tại Thái miếu nhà Lý ở Kinh Bắc.

Trung Vũ đại vương Thủ Độ ban lệnh cho Chiêu Minh vương:

– Trước đây được tấu chương của Vũ Uy vương về việc sứ đoàn thành công trong việc giải trừ binh quyền Hốt Tất Liệt, triều đình đã thăng thưởng cho sứ đoàn. Nay sứ đoàn lại thành công trong việc kết thân với sứ quân Lý Đám, liên kết Đại lý, Hồi Cương, Sơn Đông. Cháu là Thái úy, làm lệnh thăng tất cả tất cả mã phu, đầu bếp cùng tùy tùng theo sứ đoàn được thêm ba trật nữa, lại thưởng cho năm tháng lương, cho nghỉ về thăm nhà trong 10 ngày, rồi trở lại, lên đường. Đặc biệt ban cho Thiên trường ngũ ứng mỗi người 10 nén vàng, gọi là bổng của triều đình ban cho nhân ngày cưới vợ. Trừ Dã Tượng tước Bá, phong cả bốn lên đệ nhất đẳng tước Tử.

Buổi thiết triều dứt, thì đã sang giờ Tý (nửa đêm).

Vũ Uy vương, vương phi trở về phủ, thuật chi tiết buổi thiết triều cho mẹ nghe. Nước mắt dàn dụa, Mai Thái phi bùi ngùi than:

– Phụ hoàng có 8 con trai, trong hoàng tộc còn hơn trăm người tài trí. Không lẽ không còn ai hay sao, mà con bôn ba suốt thời gian dài. Nay mới trở về chưa được một ngày, người lại sai con đi nữa. Sao Phụ hoàng không sai người khác đi, mà cứ phải là con?

Vú Dư ngồi cạnh Thái phi, bà xót xa nhìn đứa con sữa mà bà yêu thương vô cùng tận, rồi bà cũng khóc.

Vũ Uy vương thấy mẫu thân, vú Dư khóc, lòng người anh hùng lại nhũn ra. Vương ôm lấy mẹ:

– Mẹ ơi! Con hiểu lòng mẹ thương yêu con rộng như trời, sâu như biển. Nhưng đây là quyết định của buổi triều nghị. Con không muốn, không thể chối nhiệm vụ này.

Phi nhìn Ý Ninh:

– Lại nữa, Phụ hoàng có hơn ba chục nàng dâu! Trong khi các nàng dâu khác ngồi trong vương phủ, kẻ hầu, người hạ, ăn trắng mặc trơn! Mưa không đến mặt, nắng không đến đầu. Còn con thì trước đây, hồi còn con gái, con từng trấn ở Phù lỗ, lăn mình vào chỗ chết, dầm mưa dãi nắng. Rồi sau khi kết hôn lại phải lao vào những chuyện cực kỳ khó khăn! Bôn ba đất khách quê người. Mẹ nghĩ đến con mà đứt ruột ra. Mẹ phải đi yết kiến Trung Vũ đại vương về vụ này mới được.

– Thưa mẹ, sau buổi triều nghị, Trung vũ đại vương với các vị vương lập tức lấy ngựa về Thăng long, để kịp dự buổi thiết triều sáng mai rồi.

– Vậy thì mẹ phải yết kiến Phụ hoàng.

Wương phi Ý Ninh an ủi:

– Thưa mẹ! Phụ hoàng là người tài trí. Không phải người không biết đến hơn trăm người trong hoàng tộc có tài nghiêng trời lệch đất. Không phải người không thương yêu chúng con. Mẹ xót chúng con một thì phụ hoàng xót mười. Nhưng người lĩnh nhiệm vụ đi này thì ngoài chúng con ra chỉ có Hưng Ninh vương, Hưng Đạo vương mới đương nổi! Hai vị đó là hai cây cột chống trời, không thể rời đất nước được. Do đó phụ hoàng phải bấm bụng cho chúng con ra đi.

Tổng Thái giám Đại Lực bước vào:

– Tâu Thái phi, Thượng hoàng giá lâm.

Đại Lực vừa dứt lời thì Thượng hoàng đã tới.

Lễ nghi tất.

Thượng hoàng ban chỉ bằng ngôn từ bình dân:

– Ta đến đây không phải với danh vị Thượng hoàng. Ta là Bố! Bố tới hàn huyên với con sau nhiều năm xa cách.

Ngài nói với Thái phi bằng giọng ấm áp:

– Nhìn sắc diện em, anh biết rằng em không hài lòng khi anh sai Nhật Duy cầm quân cứu viện Tống. Có đúng thế không?

– Đúng thế! Làm mẹ, ai không xót xa khi con mình phải bôn ba vất vả hết năm này đến năm khác. Mười ba tuổi Nhật Duy phải lĩnh trọng trách trấn nhậm biên thùy. Mỗi năm khi thì đôi lần, khi thì một lần về thăm mẹ. Sau trận giặc, mẫu tử xa cách ba năm đằng đẵng, bây giờ vừa trùng phùng thì con phải ra đi. Mà cuộc viễn hành này không biết bao giờ mới xong. Ấy là không kể muôn vàn nguy nan đang chờ đón.

Thượng hoàng vuốt tóc phi như hồi phi còn con gái:

– Hơn hai chục năm trước, anh với Đại Lực giả làm nho sinh, nghe em hát. Do duyên văn, duyên nhạc, chúng ta có Nhật Duy. Từ đấy anh sủng ái em cùng cực. Suốt 24 năm qua, mình sống với nhau như một cặp tình nhân trẻ. Không một phi tần nào được sủng ái bằng em. Có đúng thế không?

– Đúng vậy.

– Còn Duy nhi! Bẩm sinh Duy nhi thông minh, khôi ngô, cần mẫn học. Không sách nào mà không đọc qua. Không kinh nào mà không thông hiểu. Lại chuyên cần luyện võ. Thêm vào cái nhũ lượng, cao trí của bậc khiêm khiêm quân tử. Giòng họ nhà mình Duy nhi chỉ thua có Quốc Tuấn, Quốc Tung mà thôi. Trong trận giặc hồi Nguyên Phong, Duy nhi trấn Bắc cương, xung tên, đụt pháo, đánh những trận kinh thiên động địa, khiến giặc khiếp đảm. Với tài trí như vậy, với lòng dạ nhân từ, với công lao ấy, đúng ra anh phải truyền ngôi vua cho Duy nhi. Song vì anh tiếp ngôi chính thống từ Lý triều, mà phải truyền ngôi cho Hoảng.

Ngài chỉ Ý Ninh:

– Ý Ninh là đệ tử yêu của Vô Huyền bồ tát, kiếm thuật thần thông. Hồi trấn Phù lỗ, Ninh nhi đã làm cho bọn Ngột Lương Hợp Thai, A Truật, Hoài Đô kinh hồn bạt vía. Cho nên ngay trong lúc đất nước còn khói lửa mịt mờ, tên bay, đao kiếm loảng xoảng, anh truyền gả Ninh nhi cho Nhật Duy. Như vậy Duy nhi có người vợ, như một trợ thủ bên cạnh. Thời gian qua, Ninh nhi quả xứng đáng với hy vọng của anh. Anh sủng ái Ninh nhi thế nào, em đã biết rồi đó. Có thể nói, anh sủng ái Ninh nhi nhất trong mấy chục dâu của anh.

Ngài nhìn Vũ Uy vương:

– Hết giặc, Mông cổ đòi ta phải cử trưởng nam sang làm con tin. Duy nhi là trưởng tử, bắt buộc anh phải cử Duy nhi đi. Nhật Duy, Ý Ninh đã làm được những điều mà đáng gọi là xẻ núi, lấp sông. Chưa từng ai làm nổi. Nếu

bây giờ anh không cử Duy nhi cứu viện Tống thì cử ai cho bằng? Em thử nghĩ xem ai có đủ tài năng thống lĩnh ba lực lượng chống Mông cổ. Một là, năm con bé Đông hoa, bảy con bé Tô lịch, Thiên trường Ngũ ưng. Hai là, liên kết với Hồi cương, Tây tạng, Đại lý, Cao ly, Sơn Đông cùng khởi binh đánh Mông cổ? Ba là thông hiểu tình hình Tống, liên kết với Tống.

Ngài trầm giọng:

– Em có người con tài trí, thì phải vui, chứ có đâu vì chút tình mẫu tử mà buồn?

Ngài nói với Ý Ninh:

– Ninh nhi. Bố có 8 con trai, hơn 30 dâu. Đẹp có. Xấu có. Hiền có. Nhu thuận có. Cứng đầu có. Nhưng chúng là những thiếu phụ chỉ biết ăn ngon, mặc đẹp. Chỉ biết ngồi trong phòng tô son, điểm phấn. Nghe nói đến Mông cổ thì đã chết khiếp. Chỉ có con là xứng đáng làm con gái vua Trưng. Con đem võ công, tài trí ra giúp nước. Công lao ba năm qua của Nhật Duy lập được, phần lớn nhờ tài trí của con. Con dùng đức thu phục nhân tâm, nên bọn Đông hoa, bọn Tô lịch, bọn Ngũ ưng tuy tuổi ngang con, mà chúng kính yêu con như chị, như mẹ. Mỗi lệnh con truyền ra, chúng tuân hành răm rắp Giòng họ nhà mình chỉ Tuyên minh thái hoàng thái hậu (vợ Trần Lý) và Linh Từ Quốc mẫu (vợ Trần Thủ Độ, mẹ vợ của Thượng hoàng) là hơn được con mà thôi. Bố thường khen ngợi con trước trăm quan, trước hoàng tộc. Bây giờ bố đến đây để trực tiếp ngỏ lời khen tặng, nhất là tỏ tình yêu thương của người cha với con.

Ngài chuyển sang vấn đề khác:

– Bây giờ bố cùng hai con nghị về việc cứu Tống.

Thái phi thấy đây là việc quốc gia đại sự. Phi đưa mắt ra hiệu cho mọi người rời khỏi sảnh đường. Phi đi sau cùng, thuận tay phi đóng cửa lại.

Trong sảnh đường chỉ còn ba người: thượng hoàng, Vũ Uy vương, vương phi.

Thượng hoàng bỏ ra ngoài ty hiềm nam nữ, ngài dùng tay trái nâng cằm phi, tay phải sẽ tát yêu hai cái:

– Năm nay con 21 tuổi rồi phải không? Nghĩ lại đường trường ba năm qua: 18 tuổi con trốn thủ Phù lỗ, rồi làm vợ Nhật Duy. Từ hồi ấy tới giờ mới có ba năm, mà bố có cảm tưởng như 30 năm rồi vậy. Con là đóa hoa trời cho hương sắc. Hóa cho nên 7 trong tám con của ta, người nào cũng có chính phi, thứ thiếp, nàng hầu cả chục. Thế nhưng Nhật Duy chỉ sủng ái mình con. Không bao giờ nghĩ tới nạp tỳ nữ, thứ phi. Mà dù Nhật Duy có muốn nạp thứ phi, tỳ thiếp bố cũng không cho. Ông trẻ Thủ Độ càng không bao giờ cho

phép. Con nên nhớ, cả đời ông Thủ Độ chỉ biết có mình Linh Từ Quốc Mẫu thôi.

Phi cảm động:

– Con biết rất rõ phụ hoàng sủng ái con.

– Nhắc lại: bố đến đây không còn là phụ hoàng nữa.

– Dạ thưa bố. Con biết tại sao bố lại sủng ái con đặc biệt như vậy!

– Con thử nói xem có đúng ý bố không?

– Một là con xông pha sa trường như những đại tướng. Hai là con làm được nhiều việc mà các chị em dâu không ai làm được.

– Còn nữa!

– Ba là con là học trò yêu của... của Vô Huyền bồ tát.

– Con hiểu được ý bố! Kỳ này con với Nhật Duy viện Tống. Chuyển đi ngắn thì đôi ba tháng. Dài khó biết được bao lâu. Con có điều ước vọng gì không?

– Có!

– Con nói đi!

– Khi con được phong tước công chúa, triều đình chiếu luật ban cho con một trăm mẫu ruộng nhất đẳng điền. Con cho bần nông cấy, mà không phải nộp tô.

– Ái chà! Thế mà bố không biết. Vậy con lấy gì mà sống? Lấy gì chi cho bộc phụ, mã phụ? Lấy gì chi cho tỳ nữ? Chắc con dùng tiền bạc của Nhật Duy?

– Không! Con không dùng tiền bạc của anh ấy. Anh Nhật Duy cũng không có tiền. Anh ấy được phong ăn lộc 2 vạn hộ. Vợ chồng con thắt lưng buộc bụng với bổng của Phụ quốc thượng tướng quân. Trong hai vạn hộ, chúng con thu thuế rất nhẹ, thuế chỉ dùng để trả lương cho các quan văn võ phủ Vũ Uy, xây trường học, trợ cấp cho cô nhi, quả phụ.

– Bố hiểu! Từ khi về Cổ trạch, bố đã cùng Mai tuyên phi dạo chơi khắp các phủ đệ. Bố thấy phủ Vũ Uy là phủ nghèo nhất trong khu Cổ trạch. Phủ nào cũng rầm rập tân khách, kẻ ra người vào. Phủ Vũ Uy thì một con ngựa cũng không có, chỉ có hai người làm vườn, thêm Dư bà với chồng. Gần đây thêm một đội ca nhi. Tuy nhiên chi phí cũng không ít. Vậy con lấy tiền ở đâu?

– Dạ, mẹ cho.

– Ta là phụ hoàng, là bố mà không biết đến đức thanh liêm của hai con. Bố thấy mẹ tuy tước là Tuyên thái phi, bổng lộc không ít, mà ăn tiêu dè sẻn, thì ra mẹ dùng tiền bạc trợ cấp cho Nhật Duy. Tiếng rằng vợ chồng con cầm

quân nghiêng nước, đi ra ngoài không thiếu gì bổng lộc mà lại nghèo. Trong khi phủ Nhân Huệ (Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư) lại giàu có súc tích. Ngày mai thiết triều bố sẽ cho nghị về vấn đề này.

Ngài hỏi Vũ Uy vương:

– Trong suốt thời gian thiết triều vừa qua, bố thấy con có điều gì lo lắng thì phải. Bây giờ không còn là vua-tôi nữa, mà là bố-con. Con nói ra đi.

Vũ Uy vương ngồi nghiêm chỉnh lại:

– Khi con khởi hành đi Mông cổ, lúc qua bến Bắc ngạn, vô tình chúng con gặp 5 con bé Đông hoa; rồi các biển chuyển dờn dập đưa đến con gặp bảy nàng Tô lịch. Chúng con dùng 12 người đẹp này, mà thành công lớn. Những gì chúng con làm, Ý Ninh không muốn tâu về triều, sợ tin này lọt ra thì tính mạng 12 người con gái sẽ mất trong sớm tối đã đành, mà chúng con không còn đường về. Nhưng con vẫn thượng biểu về. Con tưởng điều cơ mật này chỉ phụ hoàng, Quốc thượng phụ, và Hưng Đạo vương biết thôi. Bây giờ về đây, con giật mình, vì nhiều người biết quá.

– Con sợ có người làm gian tế cho giặc ư?

– Vâng! Chắc bố còn nhớ, thời Anh vũ chiêu thắng (1076-1077), chỉ vì mấy khê động Bắc cương đầu hàng Tống, mà mặt trận Phú lương vỡ, đưa đến Công chúa Động Thiên, Phò mã Hoàng Kiện tử trận. (xin đọc Nam Quốc Sơn Hà, cùng tác giả).

– Trong giòng họ nhà mình, thì từ trên xuống dưới đều nhất tâm. Sao có thể có gian tế?

– Bố biết đấy, chính sách của Mông cổ khác với các triều đại Trung nguyên. Đi đến đâu, họ dùng người địa phương đến đó. Họ thường gửi sứ đến chiêu hàng. Sứ hứa hẹn trọng dụng tướng địch. Khi tướng địch hàng họ phong cho chức tước lớn. Chính vì vậy mà Hốt Tất Liệt thành công ở Trung nguyên. Dân chúng Trung nguyên coi Mông cổ như một triều đại Hán, Đường, Tống. Vừa rồi họ hứa phong cho tên Thân Long Vân làm An Nam quốc vương, mà y dốc toàn lực vào cướp phá. Thần nói tỷ dụ thôi: nếu như Mông cổ hứa cho người nào trong nhà mình làm An Nam quốc vương, để rồi y đem quân tranh ngôi vua thì nước sẽ loạn to. Con xin bố phải hết sức tinh tế cái vụ này.

Ghi chú.

Vũ Uy vương ước tính đúng. Sau này khi Thượng hoàng băng, triều đình cử Trần Di Ái đi sứ Nguyên (Mông cổ). Triều đình Nguyên phong cho Ái làm An Nam quốc vương rồi cho tướng Nguyên đem quân hộ tống về nước. Đạo quân này bị Hưng Đạo vương phá tan, bắt sống Trần Di Ái đem về Thăng

long. Rồi Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc bí mật liên lạc với Nguyên. Khi quân Nguyên tràn vào nước, Kinh Bắc, Thăng long, Thiên trường thất thủ vương đem quân hàng giặc cùng với bọn Trần Lộng. Vương được Nguyên phong cho tước An Nam quốc vương, rồi đem bản bộ quân mã đánh lại cha, lại anh. Đó là truyện sau.

– Chính vì vậy bố mới sai con sang Mông cổ, vì con không có tham vọng, trí lự trung thuận. Nếu sai người khác đi, Mông cổ sẽ phong cho làm An Nam quốc vương, rồi đưa về nước tranh quyền. Thế là người Việt bôi mặt giết nhau. Mông cổ sẽ đợi cho hai cọp cắn nhau. Họ rình tới khi một cọp chết, một cọp bị thương, họ chỉ việc vung tay ra là chiếm được nước mình. Ý con muốn thế nào?

– Mai này thiết triều, xin cho con miễn tường trình mọi sự như từ qua đến giờ.

– Được!

Ba ngày sau, giờ Mão, Vũ Uy vương, vương phi từ giã Mai Thái phi, vú Dư rồi lên đường về Thăng long. Dư bà là người tình cảm, bà cầm tay vương khóc như mưa như gió.

Hai vị không dùng nghi trượng như lúc trở về, vì sau khi nghi trượng đưa vương tới Cổ trạch, đã trở lại Bắc cương. Vương dùng một xe song mã, mượn của phủ Chiêu Quốc. Đích thân vương đánh xe. Khoảng giờ Thìn thì cửa Nam thành Thăng long đã hiện ra xa xa. Một đoàn giáp sĩ trên trăm người xuất ra cổng thành, phi ngựa như bay đi ngược chiều với xe của vương. Khi còn cách xe của vương trên trăm trượng, thì viên chỉ huy phát cờ ra lệnh, đoàn giáp sĩ dàn ra hai bên đường. Viên trưởng đoàn hô lớn:

– Thần Bùi Duệ, Đô thống, trưởng đoàn kị mã Nam môn, tuân chỉ Thiệu Long hoàng đế, kính cẩn mời vương gia, vương phi vào thành.

Wương gò ngựa lại, đáp lễ đoàn kị mã.

Wương phi hỏi:

– Bùi đô thống! Hôm nay thiết triều tại đâu?

– Khải vương phi tại điện Giảng võ.

Một kị mã lên xe, tiếp cương trên tay vương, rồi ra roi cho ngựa chạy. Đoàn kị mã phi song song hai bên. Xe vào cửa Nam, rồi rẽ sang trái, điện Giảng võ đã hiện ra. Xe dừng lại. Ba hồi chiêng trống. Trung Vũ đại vương đi trước. Thứ đến Thiệu Long hoàng đế. Phía sau Hoàng đế là các vương: Hưng Ninh, Hưng Đạo, Chiêu Minh, Chiêu Quốc, Nhân Huệ ra cửa điện Giảng võ đón vương. Nhạc tấu bản Viễn hành quy triều, dùng để đón tiếp sứ thần đi xa trở về.

Lễ nghi tất.

Thiệu Long hoàng đế ngồi trên ngai. Hai hàng ghế hai bên dành cho chư vương ngồi. Hàng ghế bên trái là Thái sư Quốc phụ Trung Vũ đại vương Trần Thủ Độ, Khâm Thiên đại vương Tướng quốc Thái úy Trần Nhật Hiệu, Hưng Ninh vương Trần Quốc Tung, Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn, Chiêu Minh vương Trần Quang Khải. Bên phải là Nhân Hòa đại vương Trần Di Ái, Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc, Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư.

Còn lại các quan theo thứ bậc đứng làm hai hàng.

Quan Lễ bộ thượng thư tâu:

– Buổi thiết đại triều hôm nay vắng mặt Tĩnh quốc vương Trần Quốc Khang tổng trấn Nam thù, vì bệnh không về được. Mục đích buổi thiết triều là nghe Vũ Uy vương, vương phi tâu trình hành trạng của sứ đoàn đặc mệnh toàn quyền trong ba năm qua.

Một viên quan là Thái tử thiếu sư, quản Khu mật viện, Khai sơn hầu Chu Mạnh Nhu bước ra đọc hành trạng của sứ đoàn. Trước hết là lý do Đại Việt gửi Vũ Uy vương sang Mông Cổ làm con tin. Triều đình biết rõ là sứ Mông Cổ tới là người của Hốt Tất Liệt chứ không phải của đại hãn Mông Ca. Nhưng vẫn cử vương đi.

Khâm Thiên đại vương hỏi:

– Mông Cổ đòi ta phải cử trưởng tử sang làm con tin. Tại sao triều đình lại sai Nhật Duy đi? Nhật Duy là con thứ tám mà?

Trung Vũ đại vương trả lời:

– Họ đòi trưởng tử tức người con lớn tuổi nhất, chứ không đòi người có vai vế cao nhất. Trong tám con của Thượng hoàng thì Vũ Uy vương lớn tuổi nhất.

Chu Mạnh Nhu lại đọc tiếp: khi sứ đoàn qua Bắc Ngạn đã thu nạp ban Đông hoa, rồi Thanh Nga bị bắt cóc, dẫn tới sứ đoàn cứu Vương Kiên, kết thân với Tống. Dùng Thanh Nga, Thúy Nga bắt hôn Ngột A Đa, A Lan Đáp Nhi. Sau cuộc trao đổi tù binh, lại dùng Hồng Nga, Thúy Trang bắt hôn A Truật, Hoài Đô. Nhờ bốn nàng mà Đại Việt biết được toàn bộ nội tình Mông Cổ.

Nhân Hòa vương Trần Di Ái lắc đầu:

– Hoang đường! Bịa đặt! Năm con bé lọ lem của mình, tuổi chưa quá 18, thì sao đủ bản lĩnh bắt hôn những tên Mông Cổ quá kinh nghiệm về đàn bà. Phải biết rằng chúng là Tế tướng, Phó Tế tướng, Đại tướng, Phò mã, chúng không thiếu gì những mỹ nhân Trung nguyên, Tây hạ, Cao ly. Thế mà bây giờ mấy con bé làm cho chúng say mê thì mặt trời mọc đằng Tây tôi có

thể tin được, chứ cái vụ này thì không!

Nghe Trần Di Ái hỏi, vương phi Ý Ninh phát lộn ruột. Nhưng phi biết rằng ông ta là con thứ tư Thái tổ Trần Thừa, em của An Sinh vương Trần Liễu, em Thượng hoàng Trần Thái tông, và Khâm thiên vương Trần Nhật Hiệu, ông ta là chú của nhà vua, cũng như Vũ Uy vương. Phi trả lời:

– Thưa đại vương, Mông Cổ thắng khắp các nước từ Đông sang Tây, từ Bắc xuống Nam, nhưng bị Đại Việt đánh bại. Cả gầm trời này không ai tin được, nhưng lại là sự thực.

Phi ngừng lại một lát rồi tiếp:

– Đại vương cho rằng chúng tôi bịa đặt. Làm sao có thể bịa đặt được khi mà không biết bao nhiêu người cùng tham dự vào? Hai vị có địa vị tối cao là Tuyên Minh thái hoàng thái hậu, Linh Từ quốc mẫu đều từng giáo huấn 12 người con gái này. Hiện diện ở đây có Trung Vũ đại vương, Chiêu Minh vương, Chiêu Quốc vương từng trực tiếp trong việc đem 12 người đẹp sang Mông Cổ. Hai sứ đoàn của Mông Cổ đã tới Thăng long sang cầu hôn bốn giai nhân Thúy Nga, Thanh Nga, Hồng Nga, Thúy Trang. Rồi chính hoàng đế bệ hạ ban chỉ gả bốn cô bé đó cho Mông Cổ. Từ hồi tha hương đến giờ, mười hai người đã phải chịu trăm cay, nghìn đắng, để lập không biết bao nhiêu công trạng cho Xã Tắc.

Trần Di Ái hỏi tiếp:

– Thế năm con bé Đông hoa và bảy cô Tô lịch bây giờ ở đâu?

– Năm con bé Đông hoa, bảy cô Tô lịch đã giúp ta biết được tất cả nội tình Mông cổ. Hiện con bé Thúy Nga đang là chánh phi của Thừa tướng A Lan Đáp Nhi. Con bé Thanh Nga là phu nhân của Tham tri chính sự Ngột A Đa. Con bé Hồng Nga là vợ của A Truật, tướng đang cầm quân đánh Tống. Con bé Thúy Trang là phu nhân của Quản lĩnh hội đồng Quý tộc Mông cổ là Hoài Đô. Còn 7 nàng Tô Lịch ư? Một người là sủng phi của Mông Ca. Một người là sủng phi của Hốt Tất Liệt. Một người là thứ phi của A Lý Bất Ca. Một người là chánh phi của Thập Sát Nhi. Còn hai người là chánh phi của Thân vương Cáp Thiết Sát Nhi, và Ngọc Mộc Hốt Nhi.

Chiêu Minh vương can thiệp:

– Nhân Hòa vương không giữ chức vụ tại triều, nên không nắm vững vấn đề. Đây là sự thực. Chính tôi đã từng gặp năm con bé đó cũng như bảy cô Tô lịch. Xin cử tọa kiên nhẫn nghe hết đã, rồi hãy chất vấn.

Sau khi Chu Mạnh Nhu đọc hết hành trạng của sứ đoàn, tận cùng bằng việc sứ đoàn kết thân với Cao ly, Sơn Đông, Hồi cương, Đại lý, Thổ phồn (Tây tạng) cùng khởi binh, thì dừng lại.

Khâm Thiên đại vương Trần Nhật Hiệu hỏi:

– Bấy cô Tô lịch tài sắc vang lừng Đại Việt, sau khi làm lễ tuyển phu thì họ trở thành vương phi, phu nhân của bấy nhân vật lỗi lạc Đại Việt. Hồi Mông cổ vào Thăng long đã bắt cả bấy người đi. Làm cách nào sứ đoàn cứu được họ, làm thế nào biến họ thành Tể tác của mình? Nếu như sứ đoàn cứu được bấy nàng sao không đem trả về cho các ông chồng? Suốt ba năm qua bấy ông chồng của các nàng vẫn ngày ngày đau đứt ruột ra vì mất vợ? Tại đây có Nhân Huệ vương, Quản khu mật viện Chu Mạnh Nhu, Lễ bộ tham tri Chu Bác Lãm đang muốn biết tin tức của các bà vợ mình ra sao?

Vương phi Ý Ninh càn bực mình:

– Thưa Đại vương! Bấy nàng ấy phạm tới 8 tội trong Thập ác, tòa án Bắc cương xử tội lăng trì, toàn gia bị tịch biên tài sản. Phiên tòa do Linh Từ quốc mẫu ngồi ghế chánh thẩm, đã tuyên xử bố, mẹ anh chị em cũng bị tội chém ngang lưng. Tuyên Minh thái hoàng thái hậu thấy nếu thi hành án này, e bấy ông chồng cũng bị đoạt hết chức tước, bị chém đầu. Vì vậy ngài ban chỉ ân giảm ba bậc cho các nàng đơi tội lập công. Các nàng đơi tội lập công thế nào, xin để Trung vũ đại vương thuật.

Trung Vũ đại vương Thủ Độ can thiệp:

– Đây là việc tối cơ mật, nên già này không thể đem ra triều nghị.

Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư hỏi:

– Gần đây trong hoàng tộc, cũng như trăm quan có nhiều điều thì thầm bàn tán về đức liêm khiết của Vũ Uy vương: một là khi bọn Ngột Lương Hợp Thai vào Thăng long cướp vàng, ngọc, châu báu không biết bao nhiêu mà kể. Thế lúc chúng được mở vòng vây cho về, ta có đoạt lại không? Nếu đoạt lại thì để đâu? Hai là, khi Vũ Uy vương bắt bọn đạo sĩ Hồi cương, thu không biết bao nhiêu vàng, ngọc, châu báu. Rồi lúc Vũ Uy vương tiến quân vào Văn sơn, Khâu Bắc, kho tàng của bọn Thân Long Vân súc tích. Thế kho tàng đó bây giờ ở đâu?

Vũ Uy vương biết người em nuôi này là một tham quan, nên thay vì thắc mắc về việc Mông Cổ tàn sát dân chúng ra sao, cô vợ Bạch Hoa còn sống hay chết thì lại chú ý đến chiến lợi phẩm. Vương trả lời:

– Chúng ta có tất cả ba trận thu được chiến lợi phẩm. Một là Đông bộ đầu. Hai là Thăng long. Ba là Kinh Bắc. Trận Đông bộ đầu do Hưng Ninh vương thống lĩnh, xin vương trả lời.

Hưng Ninh vương cười:

– Mông Cổ là bọn quý sứ giết người không gớm tay. Đi đến đâu chúng vơ vét cướp sạch của cải của vua, quan, dân chúng. Mỗi tên binh được cấp

hai lao binh để hầu hạ, giữ cửa. Khi chúng tới Đại Việt thì chúng đã cướp phá Tứ xuyên, Thổ phồn (Tây tạng), Đại lý. Cửa cái đó chúng mang theo vào Thăng long. Rồi khi vào Thăng long chúng vỡ vét, tàn sát kinh khủng. Lúc chúng dự trận Đông bộ đầu thì cửa cái của chúng để ở Thăng long. Thành ra binh tướng đánh trận Đông bộ đầu không thu được gì. Người thống lĩnh quân giải phóng Thăng long bây giờ là Thái tử. Bây giờ Thái tử thành Thiệu Long hoàng đế. Xin đế hoàng đế trả lời.

Thiệu Long hoàng đế mỉm cười chỉ Trung Vũ đại vương Trần Thủ Độ. Thái sư Thủ Độ nói lớn:

– Khi tái chiếm Thăng Long, ta tịch thu được không biết bao nhiêu vàng ngọc mà kể. Tất cả được giao về công khố. Già này dùng những chiến lợi phẩm đó vào việc tái thiết Thăng long và giúp dân chúng Cánh đồng Văn, Cù bản, Phù lỗ xây dựng lại nhà cửa. Vì vậy khi Mông Cổ rút về Bắc Cương thì chúng không còn gì. Vũ Uy vương không thu được gì cả. Ta không nên hỏi Vũ Uy vương về vấn đề này.

Khánh Dư vẫn chưa thôi:

– Thế còn vàng ngọc tịch thu của bọn thương gia Hồi cương? Kho tàng của Thân Long Vân?

Vương phi Ý Ninh trả lời:

– Chúng tôi dùng Đại đờm thập tam kiệt bắt con thuyền của đạo sư Mộ Hợp Mễ An Hat San (Mahomed Al Hassan). Kiểm kê lại trên thuyền có mấy vạn lượng vàng, mấy muôn lượng bạc. Vũ Uy vương ra lệnh sung vào Quốc khố. Nhưng sau các đạo sư Hồi cương trở thành người của mình, chịu làm Tế tác cho mình thì của cải được trả về cho ông ta hết.

Phi ngừng lại, nhìn khắp triều đình rồi tiếp:

– Bọn họ Thân bóc lột dân chúng Văn sơn, Khâu Bắc có hơn trăm năm, của cải súc tích. Vũ Uy vương đã kiểm kê, gửi tấu chương về triều. Trung Vũ đại vương, Chiêu Minh vương chia tài sản đó làm ba phần. Một phần dùng trang bị cho hai hiệu binh Văn Bắc và Thiệu hưng. Một phần dùng xây trường học, khai thác đất hoang cho dân Chiêu dương, Văn sơn, Khâu Bắc. Một phần chuyển về Quốc khố Bắc cương. Khi Bắc cương trao cho Chiêu Quốc vương thống lĩnh, chính vương kiểm nhận.

Chiêu Quốc vương móc trong bọc ra một tập sách mỏng:

– Đây là những gì Vũ Uy vương trao cho tôi, hiện còn nguyên trong Quốc khố Bắc cương:

Vàng 50 vạn lượng.

Bạc 440 vạn lượng.

Ngà voi 45 cặp.

Da hổ 150 tấm.

Ngọc trai 50 cân.

Mật gấu khô 100 cái.

Tiền Nguyên phong thông bảo 100 vạn quan.

Tiền Tống đủ loại 150 vạn quan.

Lụa Trung nguyên 13 nghìn tấm,

Lụa, gấm Tứ xuyên 12 nghìn tấm.

Mật gấu khô tôi đã trao cho Y viện làm thuốc cho quân sĩ. Còn lại tất cả cất ở công khố Bắc cương.

Một Lễ quan vào tâu:

– Thượng hoàng và Tuyên Thái phi, Nguyên Thái phi giá lâm.

Ban nhạc cử bản Nguyên thọ.

Từ hoàng đế đến các quan đều đứng dậy hành lễ. Thượng hoàng vào điện, ngài ngồi trên chiếc ngai, cao hơn ngai nhà vua ba bậc. Hai Thái phi ngồi trên chiếc ghế ngang với nhà vua.

Vũ Minh vương Trần Quang Húc (em của Vũ Uy vương) hiện là Uy Viễn đại học sĩ. Vương tóm tắt các sự kiện từ lúc thiết triều tâu lên Thượng hoàng. Thượng hoàng mỉm cười ban chỉ:

– Còn ai muốn chắt vấn Vũ Uy vương nữa không?

Không ai lên tiếng. Thượng hoàng than:

– Người bình dân có câu ca:

Con mèo đánh giặc Đông Tây,

Con voi ngồi bếp ỉa đầy vùng gio.

Thực đúng trong trường hợp này. Nhật Duy được phong tước vương từ năm 13 tuổi. Tước là vương, ăn lộc 2 vạn hộ, chức võ là Phụ quốc thượng tướng quân. Tính đến nay trải đã 10 năm. Vợ tước phong công chúa đã ba năm. Nếu một tá lĩnh thôi thì trong 10 năm cũng có của chìm của nổi. Nhật Duy tuy có thu thuế 2 vạn hộ, nhưng thu rất nhẹ, rồi dùng tiền đó trả lương bổng cho các quan thuộc phủ Vũ Uy, dùng làm đường, bắc cầu, xây trường học cho dân chúng. Vợ được ban cho 3 trăm mẫu nhất đẳng điền. Nhưng Ninh nhi cho tá điền là thương binh, tổ phụ liệt sĩ cấy, không thu tô. Vợ chồng thắt lưng buộc bụng chi tiêu bằng bổng của Phụ quốc thượng tướng quân. Vì vậy cả hai vợ chồng cùng thanh bạch. Hiện nay phủ Vũ Uy tại Cổ trạch nghèo đến không có một con ngựa. Sáng nay phải mượn xe song mã của phủ Chiêu Quốc để về đây. Sau ba năm lĩnh đặc sứ toàn quyền, bổng lộc không thiếu, thế mà hôm qua về phủ phải nhờ mẹ là Thái phi, em dâu Chiêu

Quốc vương phi mới có phương tiện làm tiệc tẩy trần. Vậy mà còn có lời ra tiếng vào về đức liêm khiết! Những người hiện diện hôm nay, ai tự hào rằng mình liêm khiết hơn Nhật Duy thì bước ra?

Cả điện Giảng võ im phăng phắc.

Khâm thiên Đại vương Nhật Hiệu tâu:

– Thần thấy đức liêm khiết của Vũ Uy vương có gì không rõ ràng. Nếu nói rằng phủ Vũ Uy không có tiền tổ chức tiệc tẩy trần, thì sao vương phi lại có tiền mua lụa, mua gấm, mua ngọc, mua nữ trang về dâng cho Thái phi, ban thưởng cho hầu hết những người trong vương phủ. Ban này thần thấy Tổng thái giám Đại Lực có viên ngọc bích to bằng quả chanh gắn trên mũ. Thần hỏi mua ở đâu, thì Đại Lực khoe rằng vương phi Ý Ninh ban thưởng. Không những phi ban thưởng ngọc mà còn ban thưởng gấm Thục, lụa Tô châu nữa! Mong vương phi Ý Ninh trả lời cho!

Nghe ông em chồng hoạnh hợ con, Mai thái phi nổi cơn thịnh nộ, bà đứng dậy nói lớn:

– Thưa Đại vương! Cái tiệc tẩy trần như thế này: nghe tin con về mà tôi phải châu hầu cạnh Thượng hoàng, nên tôi sai vú Dư làm. Vú Dư xin tiền tôi mua sắm thực phẩm. Vì phủ khố Vũ Uy trống rỗng, không tiền, không bạc. Nghe tin này Chiêu Quốc vương cảm thương anh mình. Vương truyền vương phi đích thân đi với vú Dư ra chợ mua sắm thực phẩm, và trả tiền. Còn tiền đâu Ý Ninh nhi mua ngọc, gấm tôi để Ý Ninh trả lời.

Vương phi Ý Ninh đứng lên hướng Khâm thiên Đại vương Nhật Hiệu:

– Trong tám hoàng nam của phụ hoàng, khi tuyển chánh phi đều được ban thưởng. Người thì nghìn lượng vàng, người thì vạn lượng vàng cùng châu báu, ngọc ngà. Chỉ mình Vũ Uy vương, thì không được ban cho gì cả. Sự việc như thế này: phụ hoàng tuyển tôi làm phi cho vương trên một chiến thuyền, giữa lúc giặc kéo vào Thăng long. Khâm Thiên đại vương đại bại tại cánh đồng Văn. Thế nước như trứng trên đá. Mọi lễ nghi đều bỏ. Chúng tôi chỉ hướng về Thiên trường bái vọng Liệt tổ Đông A bốn lạy, bái lạy Phụ hoàng. Chúng tôi không được bái lạy Tuyên phi là mẫu thân của Vũ Uy vương đã đành, mà ngay mẫu thân của tôi cũng không biết con mình đi lấy chồng. Vì mẫu thân tôi đang ở Yên bang. Còn mẫu thân vương đang ở Thiên trường. Rời chiến thuyền, vợ chồng tôi xả thân vào trận chiến suốt mười ngày, mười một đêm, ngăn giặc không cho chúng thừa thắng kéo về Thiên trường. Nói ra thực muốn nghẹn lời: trong lịch sử kim cổ, chưa có đám cưới nào mà sau khi bái thiên địa, cả hai vợ chồng phải lăn mình vào chốn giương đao, trăm phần chết mới có một phần sống. Khốn khổ thay lễ động phòng

phải 18 ngày sau mới thực hiện. Mà động phòng trong một căn lều dưới chân núi Côi!

Nguyên thái phi Huệ Túc can thiệp:

– Khi Thượng hoàng định tuyển phi cho Vũ Uy vương. Người hỏi ý kiến tôi rằng có nên tuyển quận chúa Ý Ninh cho vương không. Tôi đã tâu:

“*Không những nên, mà cần thiết. Người con gái này có số Tử vi cực kỳ tốt. Mệnh lập tại Tuất, Thái âm miếu địa thủ thì là người có nhan sắc diễm lệ. Vì tuổi Đinh nên hội đủ Tam hóa. Đây là người đa tài, đa năng, sau này sẽ lập đại công với Xã tắc*”. Phi không nên buồn vì những gì đã xảy ra, mà phải hãnh diện về những gì mình đã tạo được”.

Vương phi Ý Ninh hướng Nguyên phi Huệ Túc:

– Đa tạ Thái phi dạy dỗ.

Phi ngừng lại nhìn cử tọa một lượt rồi tiếp:

– Hôm nay hiện diện tại đây có đầy đủ các anh em ruột của Vũ Uy vương: xin hỏi có ai cưới vợ trong hoàn cảnh như anh Nhật Duy không? Sau khi đuổi giặc quốc khố trống rỗng, dù phụ hoàng biết rằng chúng tôi có đại công, người sủng ái tôi cùng cực, song người không còn gì, thì lấy đâu ra mà ban thưởng cho chúng tôi? Tục ngữ có câu: *con không chê cha khó, chó không chê chủ nghèo*. Vì vậy tuyệt nhiên chúng tôi không nói một câu, không than một tiếng vì không được ban thưởng. Khi chúng tôi lên đường đi làm con tin, bái biệt Phụ hoàng với Tuyên phi. Nhị vị cũng chẳng có gì ban cho chúng tôi.

Phi tháo sợi dây truyền trên cổ có tượng Quan Thế Âm bằng ngọc:

– À cũng có đấy! Mai Thái phi ban cho tôi vật này. Đây chính là tín vật Thượng hoàng ban cho người trong lần gặp nhau đầu tiên, với lời chúc: mong được Quan Thế Âm che chở. Khi bái biệt sư phụ Vô Huyền bồ tát, người ban cho chúng tôi trăm nén vàng (1 nén = 10 lượng). Lúc bái biệt sinh mẫu, người cho tôi năm chục nén vàng làm của hồi môn. Nghĩa là tôi mang 150 nén vàng, theo chồng đi làm con tin. Vạn dặm quê người, chúng tôi thường đau xót trong lòng vì không được ở cạnh phụng dưỡng phụ hoàng, mẫu thân; nên chúng tôi mua ít quà về dâng mẫu thân, và tặng cho Đại Lực công công, vì mọi việc phụng dưỡng Phụ hoàng, mẫu thân đều trông vào Công công cả. Còn bổng lộc ư? Cũng có đấy, đúng ra bổng lộc ấy người ta dâng hiến cho chúng tôi vì nhớ ơn. Nhưng tôi nghĩ: ơn này do chúng tôi là sứ thần mà có. Vì vậy bao nhiêu bổng lộc tôi cho gửi về nước, sung vào quốc khố.

Phi đưa mắt nhìn Thái sư Thủ Độ. Thái sư nói lớn:

– Bổng lộc của sứ đoàn như thế này: khi Vũ Uy vương, vương phi đem

hai con bé Thúy Trang, Hồng Nga gả cho A Truật, Hoài Đô. Hai người đó thâm cảm ơn tác thành cho cuộc hôn nhân. Họ đã tặng Vũ Uy vương, vương phi trăm nén vàng cùng hai viên hồng ngọc. Lại khi vương, vương phi đi Trường an hội kiến với thân vương lĩnh Bình chương chính sự Tả thừa tướng A Lan Đáp Nhi và Tham tri chính sự Ngột A Đa. Hai đại quan Mông cổ tạ ơn cho vương, vương phi về vụ tác thành cho hai người với Thúy Nga, Thanh Nga. Hai vị đó tặng vàng 200 nén, cùng ngọc, châu báu. Quà đó là cá nhân A Truật, Hoài Đô, A Lan Đáp Nhi, Ngột A Đa tặng cá nhân Nhật Duy, Ý Ninh. Nhưng Ý Ninh lý luận: họ tặng cho hai người là vợ chồng chánh sứ. Chánh sứ là người đại diện cho triều đình thì quà đó phải sung vào quốc khố. Ý Ninh đã sai sứ đem về Thăng long. Già này truyền trao cho Hộ bộ cất.

Vương chỉ vào nhà vua:

– Khi Thượng hoàng tuyên quận chúa, thứ nữ của An sinh vương Liễu cho Thái tử. Trong tiệc cưới, già này truyền lấy hai viên hồng ngọc đó ban cho Thái tử cùng Thái tử phi. **(1)**

(1) Có lẽ vì hai viên hồng ngọc này, mà huyền thoại kể rằng hoàng tử Trần Quốc Đĩnh cùng anh là Quốc Toán vào rừng săn bắn rồi tìm được hai viên hồng ngọc. Quốc Toán chọc mù mắt Quốc Đĩnh, đoạt ngọc!

Mọi người đều nhìn viên hồng bảo ngọc sáng chói trên mũ nhà vua.

Cả triều đình đều im lặng, cảm thán cho một cặp vợ chồng vương giả có đại công, mà không được hưởng hồng ân. Mai thái phi nước mắt ròng ròng, xót xa nhìn dâu, nhìn con. Phi hỏi Thượng hoàng:

– Thượng hoàng ban thưởng cho dâu đi chứ!

Thượng hoàng tuyên chỉ:

– Nhật Duy, Ý Ninh! Các con túng thiếu, nhưng không vì thế mà oán hờn phụ hoàng bất công. Khi hai con thành vợ chồng, phụ hoàng chưa ban thưởng cho hai con, thì nay phụ hoàng ban thưởng cũng chưa muộn.

Thượng hoàng hướng Hộ bộ thượng thư:

– Hộ bộ thượng thư xuất Công khố ban cho vợ chồng Nhật Duy một nghìn nén vàng, hai trăm tấm nhiễu Tam giang, một trăm tấm lụa Nghi tầm, mười con ngựa. Còn trâu, bò, gà vịt thì Mai thái phi lấy tại cung của trẫm tại Cổ trạch, cho phủ Vũ Uy.

Ngài hỏi lớn:

– Còn điều gì cần triều nghị nữa không?

Thái sư Thủ Độ tiếp:

– Công lao diệt bọn thổ phi Thân Long Vân, hoàn toàn do vợ chồng Nhật Duy. Của cải thu được của chúng, vợ chồng Nhật Duy không tư hào

một đồng tiền, một đấu gạo. Đúng lý ra Nhật Duy có lấy hết, cũng không phạm tội. Già này xin Thượng hoàng xuất một nửa những gì tịch thu của bọn thổ phi Thân Long Vân cất tại Tòa Tổng trấn Bắc cương ban cho vợ chồng Nhật Duy.

Thượng hoàng chuẩn tấu.

Lễ bộ thượng thư tâu:

– Để lao tướng đại công của năm tướng Thiên trường ngũ ưng. Hôm nay triều đình tổ chức lễ cưới cho bốn tướng. Sáng qua lễ nghi hai họ đã xong. Hoàng hậu thiết đại tiệc trong Hoàng thành để mừng bốn cặp tân lang, tân giai nhân. Kính thỉnh Thượng hoàng cùng chư vị đến điện Long an dự yến.

Hoàng Hậu của Thiệu Hưng hoàng đế là con gái thứ năm của An sinh vương Liễu, tức em của Hưng Ninh vương, Hưng Đạo vương; tước phong Thiên Cảm hoàng hậu. Ngược lại vương phi của Hưng Đạo vương lại là công chúa con vua Thái tông (*Thượng hoàng*) *chị ruột nhà vua*.

Kể từ khi Hiến Từ hoàng hậu, tức công chúa Thuận Thiên của vua Lý Huệ tông băng, vua Thái tông không tái lập ngôi Hoàng hậu thay thế. Vì vậy hậu cung không có Thái hậu. Nhưng nhà vua cũng còn 4 bà tước phi: Tây phi, Nguyên phi, Thục phi, và Tuyên phi Mai Đông Hoa (sinh mẫu của Vũ Uy vương). Ngoài bốn bà phi, nhà vua còn hơn chục bà mỹ nhân tước Tiệp thư, Tu Dung, Tu Nghi, Tài Nhân với mấy chục cung nga. Khi nhà vua nhường ngôi cho con, được tôn là Thái thượng hoàng thì các bà phi đều được tôn lên tước Thái phi. Các bà mỹ nhân cũng được tôn thêm chữ thái như Tu Dung thành Thái Tu Dung. Thượng hoàng lui về ẩn tại Cổ trạch, thì cả các bà Thái cùng về đây hưởng gió đông, hương nội. Duy cung nga thì nhà vua ban cho chức tước, được cấp công điền, được ban vàng bạc, rồi cho về quê lấy chồng.

Trong tất cả các bà Thái phi, thì Tuyên phi Mai Đông Hoa là bạn tri âm của Thượng hoàng nên được gần gũi nhiều nhất. Hồi trước trận giặc, Thượng hoàng được Hoàng Bính là một đại thần Tống sang tỵ nạn Mông cổ dâng con gái được phong tước Huệ Túc phu nhân. Huệ Túc phu nhân là người thông kim, bác cổ. Phu nhân đã dùng khoa Tử vi khuyên triều đình không chịu khuất phục Mông cổ. Sau trận giặc phu nhân được thăng lên tước Nguyên phi. Nguyên phi được Thượng hoàng coi như cố vấn trong việc bổ nhiệm thân vương, đại thần, vì phi tính số Tử vi biết kẻ trung, người nịnh. Nguyên phi Huệ Túc là bà phi trẻ nhất của thượng hoàng. Nhưng phi là thầy dạy Tử vi, Phong thủy cho tất cả các hoàng tử. Nên phi được kính trọng nhất trong nội cung. Ngay chính Thái sư Trần Thủ Độ là người uy quyền áp chế cả

nhà vua, mà cũng phải nể nang phi.

Hôm nay là ngày triều đình làm lễ cưới cho bốn đại tướng có nhiều huân công với xã tắc, thì tất cả các bà Thái đều được thỉnh về Thăng long dự tiệc. Các thân vương đại thần đều xúm nhau quanh Nguyên phi Huệ Túc để hỏi về vận hạn, hỏi về hướng nhà, hỏi về đấng mệnh. Là người học thức uyên bác, Nguyên phi luôn tươi cười với mọi người.

Tiệc được tổ chức trong điện Long an tại Hoàng thành. Trong điện, bàn thờ uy nghiêm được thiết lập: cao nhất là bài vị thờ các vua Hùng, vua An Dương, vua Trưng cùng 162 tướng. Kế tiếp là bài vị thờ tám vị vua triều Lý và Liệt tổ giòng họ Đông a.

Triều Trần không quá khắt khe lễ nghi khi anh em trong nhà hội họp ăn uống. Bàn tiệc ở vị thế cao nhất, gần bàn thờ dành cho Trung vũ đại vương Trần Thủ Độ, rồi tới Thượng hoàng, các vương ngang vai với Thượng hoàng như Trần Nhật Hiệu, Trần Di Ái. Cỗ của nhà vua, hoàng hậu, thứ phi ngang với cỗ của Hưng Đạo Vương, Hưng Ninh vương, Chiêu Minh vương, Chiêu Quốc vương, Vũ Uy vương.

Một cái đài kết hoa thành hình con Lân giữa điện, cao ước hơn trượng (trượng= 2 m), với một sân khấu rộng vuông vức tới 30 trượng (60 m) phủ màn gấm. Chủ hôn cũng là người điều khiển lễ chính là Trung Vũ đại vương Trần Thủ Độ. Vương hiện là người có vai vế, cũng như cao niên nhất trong giòng họ Đông a. Vương là vai ông của Ngũ ửng. Hơn nữa chính vương từng là người đầu tiên tìm ra năm thiên tài trong Thiên trường ngũ ửng, từng là cấp chỉ huy đầu tiên của Ngũ ửng. Rồi cũng chính vương quyết định làm đám cưới này.

Quan Lễ bộ tham tri (tương đương với ngày nay là Thứ trưởng *giáo dục và đào tạo kiêm Thứ trưởng Ngoại giao*) Chu Bác Lãm bước lên đài. Ba hồi chiêng trống dứt, ban nhạc triều đình, hơn trăm nhạc công cử bản Đại hỷ. Chu Bác Lãm xưng:

– Hôm nay triều đình tổ chức lễ thành hôn cho bốn đại tướng trí, tín, dũng, mưu từng có đại công với Xã Tắc. Trung Vũ đại vương là người vai vế cao nhất trong dòng họ Đông A, cũng như cao niên nhất làm chủ hôn. Triều đình thỉnh Thái thượng hoàng từ Cố trạch về quang lâm chủ tọa. Kính thỉnh Trung Vũ đại vương lên đài.

Thái sư Trần Thủ Độ lên đài, ông vận nội lực nói lớn:

– Âm Dương là đạo của trời đất. Nữ thập tam, nam thập lục. Gái 13 tuổi, trai 16 tuổi thì phải dựng vợ, gả chồng. Thế nhưng năm đứa cháu yêu của già này, từ năm 13 tuổi đã lăn mình vào những trận đánh kinh hoàng để giữ

nước, bảo dân. Hết giặc vì quốc sự, lại lo hết truyện này đến truyện khác, lần nữa mãi, đến nay tuổi đã 22-23 mà chưa thành hôn. Năm đứa cháu yêu được Thượng hoàng ưu ái ban cho mỹ danh Thiên trường ngũ ưng. Chúng kết thành bạn, thề có phúc cùng hưởng, có họa cùng chịu. Tình nghĩa với nhau hơn cả Tam kiệt thời Tam quốc là Lưu Bị, Quan Vũ, Trương Phi. Hôm qua gia lễ đã cử hành. Bây giờ là Quốc lễ. Nào, người đứng đầu Ngũ ưng đâu?

Dã Tượng dạ một tiếng từ ngoài điện khoan thai đi vào hành lễ rồi ngồi trên ghế trước bàn thờ. Nhạc cử bài Chiến thắng. Trung Vũ đại vương tiếp:

– Đứng đầu Ngũ ưng, là một trẻ chăn trâu ở Thiên trường. Trước trận đánh Bình lệ nguyên, lĩnh chức Vệ úy chỉ huy một Vệ ngự binh. Thượng hoàng ban cho mỹ danh là Dã Tượng. Hưng Đạo vương nhận làm nghĩa tử, ban cho tên Trần Quốc Kinh. Dã Tượng dự tất cả bảy trận đánh Mông cổ thời Nguyên Phong, được thăng hàm Đô thống, thống lĩnh Ngự binh toàn quốc. Hết giặc, theo sứ đoàn Vũ Uy vương sang làm con tin ở Mông cổ. Được đặc phái đàm phán với Tống, đòi lại được ba châu Khâu Bắc, Văn sơn, Chiêu dương. Khi Thiệu Hưng hoàng đế đăng quang, tất cả văn võ đều được thăng lên một cấp. Dã Tượng được thăng Tả thiên ngự vệ thượng tướng quân, tước Tử. Dự trận diệt thổ phỉ Lý Long Vân, thăng lên Tả thiên ngự vệ đại tướng quân, Khâu Bắc bá. Hiện thống lĩnh hiệu binh Văn Bắc. Trong sứ đoàn còn có giai nhân Lý Thúy Hồng, từng lập nhiều công lao, được phong Trang văn, Hồng anh công chúa. Nay lão phu quyết định kết hợp nam hùng, nữ kiệt cho thành đôi giai ngẫu, để sớm tối bên nhau, chung lo quốc sự.

Tám cung nga đi hai bên, Thúy Hồng đi giữa từ ngoài điện vào hành lễ rồi đến trước bàn thờ ngồi cạnh Dã Tượng. Cả điện đều xuýt xoa vì sắc đẹp chói chang của Thúy Hồng.

Trung Vũ đại vương tiếp:

– Người thứ nhì trong Thiên trường ngũ ưng là con một ngư dân trên biển Đông. Sớm có tài bơi lội, lặn sâu dưới nước hằng giờ. Được tuyển vào đội Ngạc ngư, lĩnh hàm Vệ úy. Thượng hoàng ban cho mỹ danh Yết Kiêu, được Hưng Đạo vương thu làm nghĩa tử, ban cho tên Trần Quốc Vỹ. Trong trận Bình lệ nguyên, đội Ngạc ngư đánh chìm, phá phân nửa bè vượt sông của giặc được thăng lên Tá lĩnh. Dự trận Đông bộ đầu, làm giặc kinh hoàng, hết giặc được thăng hàm Đô thống, thống lĩnh toàn thể Ngạc ngư toàn quốc. Tước phong An biên Nam. Khi Thiệu Hưng hoàng đế đăng quang, tất cả văn võ đều được thăng lên một cấp. Yết Kiêu được thăng Hữu thiên ngự vệ thượng tướng quân. Dự trận tái chiếm Văn sơn, Chiêu dương, Khâu Bắc. Hiệu binh Thiệu hưng thành lập, được phong thống lĩnh hiệu binh này thăng

tước An biên Tử. Lĩnh nhiệm vụ theo hỗ trợ sứ đoàn, xả thân cứu tiểu thư Vương Chân Phương. Được phụ thân nàng là danh sĩ Vương Văn Thống gả Chân Phương. Nay già này quyết định làm lễ cưới cho Quốc Vỹ với Chân Phương.

Nhạc Đại hỷ lại cử lên, Yết Kiêu với Chân Phương được mười cung nga, mười Ngạc binh phò vào điện hành lễ, rồi ngồi trên 2 ghế trước bàn thờ, cạnh Dã Tượng, Thúy Hồng.

Hồi thứ bảy mươi chín Anh hùng và giai nhân.

Trung vũ đại vương tiếp:

– Người thứ ba trong Thiên trường ngũ ương là Cao Mang. Xuất thân là một tiểu sa di, chăn trâu cho chùa. Được xung vào đội Ngưu binh, quân hàm Lượng trưởng chỉ huy 20 Ngưu binh. Sau trận Bình lệ nguyên thăng lên Đô trưởng. Dự trận Phù lỗ thăng lên Vệ úy. Lập đại công trận Đông bộ đầu thăng lên Đô thống. Phó thống lĩnh Ngưu binh tước Nam. Thay Dã Tượng thống lĩnh Ngưu binh dự trận Chiêu dương, Văn sơn, Khâu Bắc được thăng Chiêu võ thượng tướng quân, Chiêu dương Tử. Được cử sang Hồi cương, giúp Thái tử hồi khởi binh chống Mông cổ. Hiện Hồi cương đã chiếm lại được nửa lãnh thổ. Gặp tiểu thư Kha Li Đa, ái nữ của đạo sư Sa Đạt Hat San. Trai tài, gái sắc gặp nhau, cảm nhau là sự thường. Đạo sư Hát San bằng lòng gả Kha Li Đa cho Cao Mang. Về phần Cao Mang, tuy đã vào chốn Không môn, nhưng tu có hăng vạn phép khác nhau. Tu dăm ba bữa, tu mấy tháng, tu mấy năm cho tâm trong sáng, rồi trở về tục là lẽ thường. Hôm nay già này đứng ra làm lễ thành hôn cho hai trẻ Cao Mang, Kha Li Đa.

Cao Mang, cùng Kha Li Đa được 10 thiếu nữ theo đạo Hồi phò từ cửa vào đại điện hành lễ, rồi ngồi trên ghế cạnh Yết Kiêu, Chân Phương.

Thái sư Thủ Độ tiếp:

– Người đứng thứ tư trong Thiên trường Ngũ ương là Đại Hành. Đại Hành là một hiếu tử hiếm có. Được phát lộc Phật, tuy đói, nhưng nhịn ăn mang về cho mẹ, trên đường về nhà ngắt xiu vì đói. Được già này tuyển làm gia tướng. Dần dần nhờ tài trị mã, có chiến công được thăng lên hàm Đô thống, thống lĩnh đội kỵ mã Long biên. Tước Côi sơn Nam. Dự trận diệt thổ phi Thân Long Vân. Theo sứ đoàn hộ tống Tô lịch thất liên sang Hoa lâm, lập được nhiều công, thăng lên Trấn viễn thượng tướng quân, tước Côi sơn Tử. Hiện được Mông cổ tuyển dụng phong hàm *Phi mã đại tướng quân. Thống lĩnh cấm quân Yên kinh*. Khi phải theo sứ đoàn sang Mông cổ, bị rận vì có

mẹ già cô độc. May mắn thay có cô bé 13 tuổi, tên Võ Cẩm Nhãn, bán bánh tôm bên bờ Hồ Tây tình nguyện nuôi mẹ già cho. Suốt thời gian qua, mỗi tháng một lần, lão phu sai quan Trưởng sử thăm hỏi, thì mẹ của Cao Mang đều khen Cẩm Nhãn phụng dưỡng cơm, nước hiền thực như một dâu thảo. Nay Cẩm Nhãn đã 16 tuổi, hoa trở sắc xinh đẹp, dịu dàng. Hưng Ninh vương là sử phụ của Cao Mang, khuyên Cao Mang cưới Cẩm Nhãn làm vợ. Già này đứng ra chủ hôn cho đôi trai gái trung hiếu vẹn toàn.

Nhạc cử bài Đại hỷ. Cao Mang, Cẩm Nhãn từ ngoài điện, năm cặp nam nữ đi hai bên dẫn vào. Mọi người đều dồn mắt nhìn Cẩm Nhãn. Đúng như Thái sử Thủ Độ nói: Cẩm Nhãn tuổi còn quá trẻ, hoa mới trở sắc, nét mặt tươi hồng của cô gái quê. Lưng ong, chân dài, ngực nở.

Thúy Hồng nói sẽ vào tai Vương Chân Phương:

– Cẩm Nhãn đẹp thực, kém gì em.

Kha Li Đa khen nức nở:

– Da Cẩm Nhãn trắng mịn, mũi cao, mắt phượng. Không ngờ anh chàng Đại Hành lại có vợ đẹp như vậy.

Thái sử Thủ Độ tiếp:

– Bốn cặp trai gái hướng bàn thờ lễ Quốc tổ, Quốc mẫu, liệt tổ Đông a tám lậy.

Lễ tất.

Thủ Độ hô:

– Được rồi. Bây giờ hướng Thượng hoàng lạy bốn lậy, tạ ơn quang lâm tác thành. Được rồi.

Thượng hoàng ban chỉ:

– Các con hướng Trung vũ đại vương là trưởng tộc, hành lễ. Vợ chồng hướng vào nhau lậy 3 lậy, gọi là phu thê giao bá.

Thái sử Thủ Độ hài lòng:

– Bây giờ các con là vợ chồng rồi, vợ chồng đối với nhau trong là tình, ngoài khuyến khích, giúp đỡ nhau nhau trung với nước, hiếu với dân.

Tiếp theo, các vương hầu, tặng quà cho bốn cặp vợ chồng.

Từ đầu đến giờ, Thiệu Long hoàng đế ngồi im. Bây giờ nhà vua mới lên tiếng hỏi:

– Địa Lô đâu?

Tổng Thái giám Đại Lực đáp:

– Tâu, Văn Bắc thượng tướng quân vì có đại tang nên không thể đến dự tiệc cưới. **(1)**

Nguyên Địa Lô xuất thân là quan Trưởng sử phủ Thái tư Hoàng. Hai

người ngang tuổi nhau, Địa Lô lại nhiều tài, nên giữa chúa tướng và thuộc hạ trở thành tương đắc. Ba năm trước, vì quốc sự, Thái tử phải cho Địa Lô lên đường theo sứ đoàn. Khi lên ngôi, nhà vua vẫn tưởng nhớ tới người thuộc hạ tài ba mà tính tình lại tinh, minh, mẫn, cán. Nay không thấy thuộc hạ cũ, nhà vua lên tiếng hỏi.

Nhà vua kinh ngạc:

– Song thân Địa Lô từ trần từ lâu rồi. Vậy đại tang ai? Sư phụ chăng?

Vương phi Ý Ninh giải thích:

– Nguyên Địa Lô có thê non, hẹn biển đính ước với *Thần võ, Trung liệt, Trấn quốc, Linh anh công chúa Lý Như Lan*. Công chúa Như Lan mới hoẵng. Địa Lô coi Như Lan như vợ, nên đã làm lễ phát tang mấy hôm trước.

Nhà vua than:

– Địa Lô thực là người đa tài, đa năng, trời lại cho thân hình mười phần tươi đẹp, thì gặp gian truân trên tình trường cũng là sự thường. Trai không vợ như nhà không cột. Mong Thái sư tuyển cho Địa Lô một giai nhân khác.

Trung vũ đại vương Thủ Độ đã biết chi tiết mối tình của Địa Lô với Như Lan. Vương chợt nhớ: mối tình này hơi giống mối tình của vương với Linh Từ quốc mẫu. Hồi còn niên thiếu vương cùng người chị họ Trần Kim Dung, từng tư tình đính ước (*xem Anh hùng Đông A dựng cờ bình Mông*). Sau Kim Dung bị ép gả cho thái tử Sảm, rồi thái tử trở thành vua Lý Huệ Tông. Dù bà Kim Dung đã có hai con với nhà vua, một là vua Lý Chiêu Hoàng, hai là Thuận Thiên công chúa, gả cho An sinh vương Liễu. Mặc dù ông là một đại quan, không thiếu gì những mỹ nhân xinh đẹp sẵn sàng dâng hiến, trong vương phủ lúc nào cũng có hằng chục cung nga, tỳ nữ xinh đẹp. Nhưng ông vẫn trung thành với Kim Dung. Khi vua Lý Huệ Tông băng, ông với Kim Dung tái hồi. Vua Trần Thái tông thấy bà Kim Dung đã làm hoàng hậu rồi thái hậu, không thể để bà làm vương phi Trung vũ đại vương. Nhà vua mới ban chế tôn bà làm Linh Từ quốc mẫu. Suốt cuộc đời, Thủ Độ chỉ có mình bà Kim Dung, không nạp bất cứ thứ phi, thứ thiếp nào.

Vương lên đài nói:

– Địa Lô là đấng tài hoa nhất Đại Việt. Y lại là một thứ nòi tình hiếm có, nên không tới dự lễ cưới này. Thế nhưng hôm nay là ngày đầu tiên trình bày một điệu múa Trăm Hoa mà y không có mặt thực đáng tiếc.

Vương chỉ vào Chiêu Minh vương, Chiêu Văn vương:

– Hôm nay là ngày triều đình làm lễ cưới cho bốn đại tướng có nhiều huân công với tặc. Từ ngày bản triều tiếp nối chính thống, ngoài chống ngoại xâm, trong lập nền nội trị, an dân, khuếch trương học phong, khuyến khích

nghệ thuật. Đặc biệt hai vương Chiêu Minh, Chiêu Văn đã sáng tạo ra điệu múa Trăm Hoa. Nào! Xin mời nhị vương.

Chiêu Minh vương Quang Khải, Chiêu Văn vương Nhật Duật bước lên đài. Chiêu Minh vương hướng Thượng hoàng, Tuyên thái phi Mai Đông Hoa hành lễ:

– Tâu phụ hoàng, tâu Thái phi! Từ khi Thái phi nhập cung, ngọn lửa văn học, ca nhạc bùng lên toàn quốc. Thực đúng là :

*Bách hoa tề phóng,
Bách gia tranh minh .
(trăm hoa đua nở,
trăm nhà đua tiếng).*

Từ kinh thành Thăng long cho tới các trấn, các lộ, các phủ, lập ra không biết bao nhiêu phường (ngày nay là trường), không biết bao nhiêu quán văn. Không ai dám coi thường, khinh khiến ca nhi nữa. Tuy vậy phải đợi 21 năm sau, trong một dịp đặc biệt, Vũ Uy vương, vương phi Ý Ninh gặp năm thiếu nữ của phường Đông hoa. Vương huynh sớm nhận ra ích lợi của âm nhạc trong việc bảo quốc, thu nhận năm thiếu nữ vào sứ đoàn. Vương tâu xin cho các ca nhi lĩnh hàm Vệ úy, cho cha mẹ được hưởng hàm, được cấp ruộng công điền. Tin này làm rúng động toàn quốc. Nhà nhà có con gái xinh đẹp đều cho đến các phường học ca, học múa. Những thiếu nữ tốt nghiệp các phường ra đều được yêu chuộng, được công tử con nhà danh gia cầu hôn. Rồi khi Vũ Uy vương dùng Tô lịch thất tiên, Đông hoa vào việc ngoại giao thành công, 12 giai nhân được phong tước quận chúa, công chúa thì luồng gió ca nhạc bùng lên như mây trời. Tuyên Minh thái hoàng thái hậu, Linh Từ quốc mẫu, Tuyên thái phi cùng đi khắp các phường trên toàn quốc, tuyển 50 thiếu nữ sắc nước hương trời, đem về dạy dỗ, rồi chia thành 5 đội, mỗi đội 10 người. Quốc mẫu đặt tên cho các đội là đội Kim, đội Ngọc, đội Ngân, đội Ngà, và đội Thúy. Quốc mẫu giữ đội Kim. Tuyên thái phi giữ đội Ngọc. Thần nhi giữ đội Ngân. Chiêu Văn vương giữ đội Ngà. Chiêu Quốc vương giữ đội Thúy.

Vương chỉ vào Chiêu Văn vương:

– Hằng ngày thần nhi với chú Chiêu Văn nghe đội Ngân, đội Ngà ca các điệu ca Trung nguyên, múa các điệu múa Trung nguyên. Mà các điệu này có từ đời Xuân thu chiến quốc như Ly tao của Khuất Nguyên, Dương xuân bạch tuyết của Tống ngọc, rồi những tác phẩm của Chiêu quân, và gần đây là của Dương quý phi. Đại Việt ta là nước văn hiến, có tiếng nói, phong hóa riêng biệt, gần đây có chữ Nôm. Anh em thần bàn nhau: tại sao ta cứ phải vay

mượn của người? Vì vậy anh em đã kết hợp hết các điệu ca, điệu múa cũ của ta có từ thời Lĩnh Nam (vua Trưng), thời Đinh, thời Lê, thời Lý bao gồm các điệu Ru em, hát Lý, hát Nghêu, hát Quan họ, hát Xẩm, dĩ chí hát Châu văn, hát Trống quân, hát Nói (Ca trù, hay Hát Ả Đào) rồi tạo ra những giai điệu mới.

Vương ngừng lại cho cử tọa theo kịp.

Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư hỏi:

– Suốt mấy năm qua, trong dân gian, đi đâu cũng nghe hát Xẩm. Thế hát Xẩm có từ bao giờ? Ai là người sáng tạo ra?

Chiêu Văn vương trả lời:

– Điệu hát Xẩm dường như có trước thời Lĩnh Nam. Bởi trong sử có ghi: hồi còn thơ ấu, Bắc bình vương Đào Kỳ cùng sư tử là Hoàng Thiều Hoa qua sông Hồng, thì Long biên công Nguyễn Tam Trinh giả làm người lái đò đã hát Xẩm cho hai vị nghe. Lại khi Bắc bình vương dạo chơi cố đô Cổ loa, khi qua sông, gặp Chu Thổ Quan cũng hát Xẩm cho nghe. Từ thời Lĩnh Nam đến giờ trải trên ngàn năm, thuật hát Xẩm đã biến đổi đi phong phú vô cùng. Hơn hai chục năm trước, Tuyên thái phi dùng điệu hát Xẩm mà được Thượng hoàng sủng ái. Rồi gần đây, năm nàng Đông hoa dùng thuật hát Xẩm được Vũ Uy vương tuyển theo sứ đoàn mà rờng mây gặp hội. Vì vậy khắp dân gian đều học điệu hát này. Kết lại hát Xẩm không rõ ai là người sáng tạo ra, thời gian sáng tạo trước khi vua Trưng khởi binh. Nhưng gần đây nhờ Vũ Uy vương cùng Tô lịch thất liên, Đông hoa ngũ tuyệt đặt thành hệ thống, và làm cho quần chúng đều hưởng ứng (2).

Chiêu Minh vương tiếp:

– Điệu múa Trăm Hoa mà thần nhi với hai chú Chiêu Văn, Chiêu Quốc sáng tạo để ca tụng cảnh đất nước thái hòa, âu ca sau khi đuổi giặc Mông cổ. Điệu múa bao gồm chín màn.

– Màn thứ nhất mang tên Khai hội hay giáo đầu. Mục đích giới thiệu chủ đích của vũ điệu Trăm Hoa. Như hôm nay chủ đích mừng đám cưới của bốn anh hùng.

– Màn thứ nhì mang tên Phong điều, vũ thuận. Ca tụng đức của triều đình, cảm tới trời nên mưa thuận gió hòa.

– Màn thứ ba mang tên Bình minh trên đồng lúa chín. Ca tụng dân chúng chăm chỉ chông cấy, trúng mùa liên tiếp mấy năm qua.

– Màn thứ tư mang tên: Đêm trăng đập lúa.

– Màn thứ năm mang tên Mục đồng hoan ca.

– Màn thứ sáu sẽ có tên tùy mục đích. Như giỗ tổ Hùng vương thì mang

tên Tế quốc tổ. Như giỗ vua Trưng thì mang tên Lĩnh Nam. Còn hôm nay để mừng cho bốn cặp anh hùng, liệt nữ thành hôn. Mà bốn anh hùng là năm người kết bạn như Đào Viên kết nghĩa của Tam kiệt đời Tam quốc: Lưu Bị, Quan Vũ, Trương Phi.

– Màn thứ bảy mang tên Bốn mùa bình an. Có bốn bài khác nhau, tùy theo mùa lúc trình diễn. Như hôm nay là mùa Xuân thì trình diễn bài mùa Xuân vạn hoa nở.

– Màn thứ tám mang tên Tạ ơn tiên tổ. Màn này để tạ ơn Liệt tổ Đại Việt, phù hộ cho con cháu được hưởng cảnh thái bình.

– Màn thứ chín mang tên Hồi cung, là màn cuối, ca nhi, vũ công kính chào thánh khán giả.

Nhân Huệ vương Khánh Dư góp lời:

– Thì ra thế. Trong suốt ba tháng qua, đến quán văn hay phường nào cũng nghe nói đang luyện cho ca nhi múa, hát điệu *Trăm Hoa*, nhưng họ nói chưa thể trình diễn. Hỏi tại sao vậy? Họ đáp chưa được phép.

Chiêu Văn vương đáp:

– Sau khi soạn ca khúc chế điệu múa, chúng tôi luyện cho 5 đội Kim, Ngọc, Ngà, Ngân, Thúy thành thạo rồi triệu hồi các phường trưởng, quán trưởng tới dạy cho họ. Lại dặn rằng: phải đợi khi nào chúng tôi cho trình diễn dâng Thượng hoàng rồi, thì họ mới được trình diễn cho dân chúng xem. Bây giờ tôi cho trình diễn tại đây, thì ngay chiều nay, các phường, các quán đồng loạt ra mắt dân chúng.

Nói dứt vương dơ tay vẫy. Lê Lựu là Nhạc quan phủ Chiêu Văn bước đến ngồi bên cái trống cái, hai tay cầm hai cái dùi sơn son thiếp vàng, múa tròn trước ngực rồi đánh ba tiếng. Đội nhạc hoàng cung hơn trăm nhạc công cùng tấu nhạc. Bốn bức màn trên sân khấu kéo lên cao, trên sân khấu, đội nhạc phủ Chiêu Văn đứng quay lưng vào nhau thành vòng tròn. Mười nàng mặc quần gấm màu xanh lơ, áo màu xanh sẫm, dây lưng hai lớp màu đỏ, vàng. Khăn trên đầu cũng màu xanh. Dây màu hồng lơ. Quần, áo, khăn, dây đều thêu kim tuyến lông lánh. Trên vai mỗi nàng đều có thanh gỗ. Hai đầu thanh gỗ là hai cái đèn hình hoa sen hồng.

Chiêu Văn vương hướng Thượng hoàng nói:

– Tâu Phụ hoàng đây là màn thứ nhất, khai hội, còn gọi là giáo đầu. Mười ca nhi trong đội Ngà đang đứng trên đài.

Lê Lựu cầm dùi đánh ba tiếng trống, các nàng Ngà cùng khom gối chấp tay vái khán giả rồi bước về trước ba bước, rồi lùi trở lại, cùng cất tiếng hát theo điệu hát Xâm. Lời ca ngụ ý:

“Hôm nay là ngày lành, Thánh hoàng giá lâm, mừng cho anh hùng, giai nhân thành đôi giai ngẫu. Anh hùng từng xông pha vào muôn vàn mũi tên Mông cổ, quyết chiến đuổi giặc. Anh hùng xứng đáng được Xã tắc lao tưởng, được thành hôn với những giai nhân xinh đẹp như tiên. Chúc anh hùng, giai nhân trọn đời sắt cầm hòa hợp”.

Lê Lựu đánh ba tiếng trống, mười ca nhi đội Thúy từ bốn góc đài cùng cất tiếng hát hòa với ca nhi đội Ngà. Ca nhi đội Thúy mặc quần gấm màu tím nhạt, áo lụa, khăn, dây màu tím sẫm, dây lưng màu vàng, trắng quần lấy nhau. Đền trên lưng hình hoa sen trắng. Lên tới giữa đài, đội Thúy từng người xen vào với đội Ngà. Họ cùng ca lại điệp khúc trên một lần nữa.

Chiêu Văn vương hướng Thượng hoàng:

– Tâu phụ hoàng hết màn thứ nhất. Bây giờ tới màn thứ nhì, sẽ do cả năm đội Kim, Ngọc, Ngân, Ngà, Thúy cùng trình bày. **(3)**

Cứ như vậy, khán giả say mê theo dõi 9 màn, thời gian dài hơn 2 giờ trôi thực nhanh. Bởi vì: một là 50 ca nhi đều thuộc loại sắc nước hương trời. Hai là giọng ca thanh thoát, mượt mà, ngọt ngào. Ba là lời ca nói lên cảnh thanh bình, thịnh trị, nhất là ca tụng tình huynh đệ gắn bó của Thiên trường ngũ ưng trong đời sống bình nhật, trong việc xả thân giữ nước.

Nghe, xem hết chín màn, Thượng hoàng ban chỉ:

– Đây là tâm, là huyết của Khải nhi, Duật nhi. Dòng họ Đông A trị vì đất nước lấy dân làm gốc. Ngay chiều nay, các con hãy đem cả năm đội ra chợ Tây nhai trình diễn cho dân chúng xem. Ngày mai trình diễn ở Văn miếu, tiếp theo trình diễn ở cả năm cửa thành.

Tiệc bắt đầu.

Thiên Cảm hoàng hậu là chúa Hoàng thành, đứng chủ tiệc hôm nay. Hậu thân dẫn bốn cặp vợ chồng mới cưới đi khắp các bàn mời cử tọa. Khi tới bốn bàn dành cho phủ Hưng Ninh vương gồm vương, vương phi, hai thứ phi và các quận chúa, thế tử. Trong bốn bàn có một bàn cỗ chay dành cho vương. Thế nhưng hậu kinh ngạc khi thấy vương gắp cả thịt cá, cả món chay mà ăn. Hậu hỏi:

– Anh tu Thiên mà ăn thịt, ăn cá thì sao thành Phật được?

Mọi người lắng tai nghe xem vương trả lời sao.

Wương cười thản nhiên:

– Phật là Phật! Anh là anh; anh không cần thành Phật. Phật không cần thành anh! Hậu chẳng nghe cổ đức nói: *Văn Thù là Văn Thù! Giải thoát là giải thoát đó sao?*

Tiệc tàn, Hoàng hậu cho bốn cỗ xe song mã đưa bốn cặp vợ chồng về

nhà riêng. Động phòng.

Dã Tượng dẫn Yết Kiêu, Cao Mang, Đại Hành:

– Sáng mai, các em hội tại chùa Chiêu thiên (còn gọi là chùa *Láng*), chúng ta cùng thăm Địa Lô.

Còn chư vương, hầu theo chỉ dụ của Thượng hoàng, thay y phục, tản ra khắp Thăng long xem các phường, các quán văn diễn ca điệu múa Trăm Hoa.

Sáng sớm hôm sau, Dã Tượng cùng Thúy Hồng đi trên chiếc xe tứ mã tới chùa Chiêu thiên cũng đúng lúc ba cặp Yết Kiêu Chân Phương; Cao Mang Kha Li Đa; Đại Hành Cầm Nhân tới nơi.

Kha Li Đa hỏi Thúy Hồng:

– Bọn em đều đi xe song mã, duy anh chị thì đi xe tứ mã. Chắc để chở gì đây?

Thúy Hồng trêu:

– Để chở mấy con lợn quay mang đến nhà Địa Lô cúng Như Lan, rồi mời Kha Li Đa xơi.

Kha Li Đa trêu lại Thúy Hồng:

– Người Cao ly nuôi chó như mình nuôi gà để ăn thịt. Lát nữa mình mua mấy con chó thui mang đi cúng Như Lan, làm rựa mận cho ni sư Thúy Hồng thưởng thức.

Nghe Thúy Hồng đem lợn ra trêu Kha Ki Đa, vì Kha Ki Đa theo đạo Hồi, kiêng thịt lợn. Ngược lại Kha Li Đa đem thịt chó trêu Thúy Hồng, vì Thúy Hồng là Phật tử thuần thành, kiêng ăn thịt chó; Dã Tượng vốn là người nghiêm nghị, Bá sợ rằng lát nữa tới nhà Địa Lô, vợ với em dâu đùa nhau sẽ làm Địa Lô đau lòng. Bá nói:

– Nhà Địa Lô ở bên Gia lâm. Nếu chúng ta đi một lúc bốn xe thì qua sông lâu lắm; do thế anh mới dùng xe tứ mã. Vậy các em gửi xe tại chùa, chúng ta cùng đi chung một xe.

Khi xe tới bến Bắc Ngạn, Thúy Hồng chỉ vào quán văn Thiên thư:

– Kia là quán văn Thiên thư. Chúng ta ai cũng có quyền vào. Duy ông chồng voi đồng quê của em thì không! Vì vào đó ruột voi sẽ đứt ra từng khúc một vì tiếc nàng. Hỡi ơi! Nàng ở đâu rồi!

Kha Li Đa không biết truyện Thanh Nga tuyển phu tại quán này ba năm trước, rồi Dã Tượng trúng cách, nên ngạc nhiên:

– Chị ơi! Sao vậy?

Thúy Hồng cầm cây nhị kéo, rồi cất tiếng hát theo điệu Xẩm:

Xưa kia nói nói, thề thề!

Bây giờ bẻ khóa trao chìa cho ai?

*Bây giờ nàng đã nghe ai,
Gặp anh ghé nón, chạm vai chẳng chào?
Bây giờ nàng ở phương nào,
Anh về chốn cũ, biết bao đau lòng.*

Bị vợ trêu, Dã Tượng im lặng, trong tâm tưởng hiện ra những hình ảnh đầu tiên gặp Thanh Nga tại quán văn Thiên thư. Nay nàng ở đâu? Liệu có hạnh phúc không? Tuy đã có vợ, vợ là đấng tài hoa, sắc nước hương trời, nhưng trong tâm bá cũng đau nháy một cái. Cao Mang thấy Thúy Hồng trêu chồng, nhưng không biết đến tâm sự của chồng: vẫn còn thương nhớ Thanh Nga. Tử từng là tiểu sa di, nên hiểu rõ người anh cả. Tử chinh bà chị dâu:

– Thanh Nga đâu có bỏ anh Dã Tượng? Nhà Phật dạy chúng ta: tất cả đều vô thường. Mới hôm nào Công chúa Như Lan còn là một thiếu nữ tươi như hoa, bác học đa năng, võ công tuyệt đỉnh, mà bây giờ hồn ơu đâu? Xác ở đâu? Tất cả đều là vô thường. Cái thân chúng ta đều là thân xác vô thường cả. Rồi đây, chúng ta cũng trước sau đều phải về với cát bụi. Thanh Nga tuyển phu, anh Dã Tượng trúng cách, mà có bao giờ anh ấy chú ý đến cô nàng đâu? Cái hồi chị với anh Dã Tượng đóng vai vợ chồng sang Tống, thì nhân duyên chị là vợ anh ấy đã manh nha. Như ông Thủ Độ nói: đường xa diệu vợ, trai thì hùng vĩ, gái thì đẹp như hoa nở, dọc đường ắt đã thành hảo sự rồi. Nhưng sự thực đêm qua anh chị mới thành hảo sự. Bây giờ chị là vợ của anh ấy, thì nhắc truyện cũ làm gì? Ghen ư? Ích gì nữa mà ghen? Để yên cho Thanh Nga làm nhiệm vụ Tây Thi.

Lời nói của Cao Mang tuy giản dị, nhưng cũng kéo Dã Tượng ra khỏi cái u uất. Còn Thúy Hồng cảm thấy mình thực vô duyên, đã gây ra khẩu nghiệp, giữa ngày tân hôn nồng thắm. Trong lòng nàng sám hối.

Xe đi khoảng nửa giờ thì rẽ vào ngôi làng của Địa Lô. Vừa tới cổng làng, Cẩm Nhân nói với hoàng nam gác cổng:

– Anh vào báo với Đại tư rằng có Tả thiên ngự vệ đại tướng quân, Khâu Bắc bá muốn vào làng thăm Văn Bắc thượng tướng quân, Văn sơn tử.

Nghe báo danh, hoàng nam cúi rạp người xuống hành lễ, rồi cầm dùi đánh vào mõ ba tiếng. Khoảng nhai dập miếng trầu, Đại tư, Câu đương khăn áo chỉnh tề ra chào. Cẩm Nhân chỉ từng người giới thiệu. Đại tư nói:

– Mấy hôm trước Văn Bắc thượng tướng quân trở về thăm quê. Cả xã chúng tôi cùng tới mừng. Khi đi thì tướng quân chỉ là Đô thống thôi. Sau ba năm lo quốc sự tướng quân được phong hàm Văn Bắc thượng tướng quân, Văn sơn tử, thực hân hạnh cho làng chúng tôi. Nhưng tướng quân lại vô cùng buồn rầu vì phu nhân qua đời. Tướng quân nhờ chúng tôi mời sư cụ làm chay

cho phu nhân. Hiện sư cụ cùng các sư ông đang tụng kinh tại nhà của tướng quân.

Đại tư, Câu đương đi trước dẫn đường. Khu nhà của Địa Lô khá đồ sộ khang trang. Ngôi nhà chính mái lợp ngói đỏ, tường bằng đá xanh, có 5 gian. Trái bằng gạch, trong vườn trồng rất nhiều hoa. Phía sau còn hai căn nữa. Trước nhà dựng một cái rạp. Trong rạp có bàn thờ Phật, cạnh bàn thờ Phật là bàn thờ Như Lan, một tấm hình Như Lan vẽ trên lụa sống động như người sống.

Trong nhà rạp, khá đông người. Hầu hết là người trong xã, do Đại tư gọi đến giúp việc cho Địa Lô. Trước bàn thờ Phật, một vị sư cao niên ngồi bên cái mõ. Phía sau bốn nhà sư trẻ hơn. Tất cả đang tụng kinh. Cao Mang nhận ra các sư đang tụng kinh A Di Đà, giọng trầm, đều đều. Khi kinh A Di Đà hết thì chư tăng lại tụng kinh Bát Nhã rồi ngừng.

Địa Lô chạy ra đón khách:

– Em xin đa tạ bốn anh, bốn chị đã đến thăm em.

Thúy Hồng cầm cây nhị đến trước bàn thờ Như Lan kéo thành những âm thanh mê lương, rồi cất tiếng ca náo nùng:

Cái tình là cái chi chi?

Thương nhau, thương cả đường đi lối về.

Chim khuyển đậu núi non kê,

Khóc thương, thương khóc gửi về cõi âm.

Đêm đêm anh ngắm sông Ngân,

Đau lòng xót ruột ướt khăn, lệ nhòa.

Nếu như khoảng cách không xa,

Hồn cho anh biết, anh về thấp hương.

Nàng nghe tiếng khóc tỏ tường,

Thì nàng trở lại lấy vàng mà tiêu.

Thúy Hồng kinh ngạc, vì khi nàng vừa kéo nhị, thì có một cô bé xinh xinh, tươi như hoa, đánh trống mảnh hòa theo. Tiếng hát của Thúy Hồng làm bao nhiêu người có mặt đều nhỏ lệ. Trời tối dần, chư tăng cũng như người trong làng cáo biệt ra về. Dã Tượng hô các em tiễn chư tăng. Trong nhà rạp chỉ còn lại một thiếu nữ, tuổi khoảng 13-14, tóc dài, óng mượt. Địa Lô giới thiệu:

– Đây là bé Ngọc Hồng. Người hàng xóm của em. Chính em là thầy khai tâm dạy cho bé hồi mười năm trước. Khi em đi vắng thì cha mẹ với Ngọc Hồng trông coi nhà cho em.

Chỉ thoáng nhìn Ngọc Hồng, với kinh nghiệm của người từng trải buôn

bán trong giới bình dân, Cẩm Nhân thấy dường như giữa cô bé với Địa Lô có một cái gì khác khác ngoài tình thầy trò. Nàng mở to mắt nhìn Ngọc Hồng từ đầu đến chân, rồi nghĩ thầm:

– Cái anh Địa Lô này thực vô tình như anh Đại Hành. Hồi hồi trước mình tuy mới 13 tuổi, nhưng đã yêu anh ấy, mà bây giờ sau ba năm, phải chờ Thái sư Thủ Độ nói toẹt ra, anh ấy mới biết tình yêu của mình. Cứ như đôi mắt của cô bé này, thì cô ấy cũng yêu Địa Lô, mà Địa Lô không biết. Mình phải can thiệp mới được.

Nàng hỏi Ngọc Hồng:

– Thầy Địa Lô nhiều tài quá. Không biết thầy dạy em những gì?

Ngọc Hồng mở đôi mắt đen như hạt nhãn long lanh nhìn Địa Lô:

– Thưa chị, thầy Lô dạy chữ cho em, thầy dạy em hát, dạy em đánh đàn.

– Em bắt đầu học thầy Lô lúc mấy tuổi?

– Dạ 6 tuổi. Đến năm em 10 tuổi thì thầy đi sứ, em lại học chữ với thầy Năng trong làng. Còn đàn hát thì em vẫn tự luyện.

– Ban nãy em đánh trống mừng mừng hay quá. Em thử hát một bài cho chị nghe nào!

Ngọc Hồng chỉ Thúy Hồng:

– Em xin hát lại bài Công chúa Thúy Hồng đã hát, nhưng đổi lời đi một chút cho hợp truyện tình của thầy với cô Như Lan. Cứ như thầy Lô thuật, thì bọn Thị vệ Mông cổ trở về báo rằng chúng đã giết được cô. Em cho rằng chúng không giết được cô, mà cô đã chạy thoát. Nếu quả chúng giết được cô, chúng đã đem đầu cô về tấu trình. Em tin cô vẫn còn sống. Biết đâu cô chẳng về nước tìm thầy?

Nói rồi cô bé đến ngồi trước cây đàn bầu, mắt mơ màng nhìn lên bàn thờ, tay cô bật mấy cái, tiếng đàn buồn man mác kéo dài. Thúy Hồng cầm cây nhị kéo, hòa âm với tiếng đàn bầu. Cô bé cất tiếng hát:

*Thương em, lệ nhỏ đôi hàng,
Công anh đan dúi với nàng bấy lâu.
Bây giờ nàng lấy chồng đâu?
Để anh giúp đỡ trăm cau nghìn vàng.
Năm trăm anh hóa cho nàng,
Còn năm trăm nữa giải oan lời thề.
Xưa kia nói nói thề thề,
Bây giờ bẻ khóa trao chìa cho ai?
Bây giờ nàng đã nghe ai?
Gặp anh ghé nón chạm vai chẳng chào?*

Mọi người đều kinh ngạc, vì giọng cô bé mượt mà, mấy âm phải lên cao, cô vượt ra dễ dàng. Thúy Hồng khen:

– Giọng em tốt thực. Em lại thông minh, từ bài hát của chị, em biến đổi đi đúng với truyện tình của ông thầy Lô.

– Đa tạ cô đã quá khen em. Em xin hát tiếp:

*Khóc em, lệ nhỏ đôi hàng,
Công anh đan díu với nàng bấy lâu.
Bây giờ hồn ở nơi nao?
Để anh giúp đỡ trăm cau nghìn vàng.
Năm trăm anh hóa cho nàng,
Còn năm trăm nữa giải oan lời thề.
Chim khuyên đậu núi non kê,
Nàng mà còn sống, nàng về thì thôi!
Hay là khuất núi đi rồi,
Nàng cho anh biết, anh về thắp hương.
Nàng nghe tiếng khẩn tỏ tường,
Thì nàng trở lại lấy vàng mà tiêu.*

Mọi người mơ mơ màng màng theo tiếng hát não nuột của cô bé. Còn Địa Lô thì nước mắt đầm đìa. Bồng Cẩm Nhãn chỉ lên bàn thờ Như Lan:

– Các anh, chị có thấy gì khác không?

– !?!?!?

– Con gà trống luộc trên cái đĩa đi đâu mất rồi? Bốn phẩm oản cũng không còn trong đĩa nữa.

Địa Lô kinh hoảng:

– Không lẽ cáo, hay mèo tha đi chẳng?

Cô bé Ngọc Hồng xua tay:

– Thưa thầy! Nhà này không nuôi mèo. Hàng xóm cũng không nuôi mèo. Trong làng này làm gì có cáo?

Dã Tượng quan sát bàn thờ rồi lắc đầu:

– Nếu cáo hay mèo tha con gà này thì phải có vết chân trên bàn thờ chứ? Cáo chỉ có thể tha con gà, chứ đâu tha cả bốn phẩm oản. Nhất định là người rồi. Còn như người thì chúng ta 10 đứa tại đây phải thấy chứ?

Yết Kiêu chạy vòng quanh bàn thờ, hít hít, thở thở rồi lắc đầu kinh hoảng:

– Nếu người thì phải là một đại cao thủ, mới hành động mau như vậy! Người này là phụ nữ, vì thoang thoang có hương thơm nước hoa Trung nguyên giống như Chân Phương. Dường như người này muốn trêu ghẹo Lô

đệ đây. Chúng ta cứ chờ, họ sẽ xuất hiện. Hay là hồn ma Như Lan?

Cẩm Nhân có hơi sợ, nép vào sau chõng:

– Đúng rồi, hồn chị Như Lan hiện về ăn gà, ăn oản!

Thường ngày Kha Li Đa hay trêu Địa Lô. Nhưng hôm nay thấy Địa Lô buồn quá, khóc sưng mắt thì cô gái Hồi lại an ủi:

– Người chết không sống lại được. Chị Như Lan chết đi, theo đạo Phật thì sau 49 ngày sẽ đầu thai. Anh Địa Lô cứ chờ 13 năm sau, chị Như Lan thành một thiếu nữ, lại tái hợp với anh. Bây giờ anh 23 tuổi, 13 năm sau anh mới 36 tuổi, chị Như Lan là cô gái 13 tuổi, đẹp đôi chán.

Ngọc Hồng xin lỗi:

– Xin quý khách ngồi chơi. Em xin xuống bếp làm cơm mời khách.

Trong bốn nàng dâu mới thì Cẩm Nhân còn trẻ nhất, lại xuất thân từ người bán rong, nên nàng có đủ cái khôn khéo của giới bình dân. Muốn tò mò vào truyện Địa Lô với cô bé Ngọc Hồng, nàng cũng đứng dậy:

– Để chị giúp em một tay.

Xuống tới bếp, Cẩm Nhân hỏi Ngọc Hồng:

– Chị hỏi thực em câu này nhé: em với thầy Lô ra sao?

– Em là học trò của thầy.

– Điều này chị biết. Nhưng... hình như giữa hai thầy trò có cái gì là lạ.

– Em không hiểu câu hỏi của chị.

– Khi xa thầy, em có nhớ không?

– Có chứ, nhớ lắm. Nhiều khi nhớ quá em khóc.

– Em có biết truyện thầy được thân vương A Lan Đáp Nhi gả Vương Chân Phương cho không?

– Em biết, nhưng sau đó chị Chân Phương bị nạn, anh Yết Kiêu cứu chị ấy. Rồi chị ấy thành vợ anh Yết Kiêu. Nghe truyện này em hú hồn, hú vía! Một tẹo nữa thì mất thầy Lô!

– Ví thử ngày mai Thái sư Thủ Độ gả một cô công chúa hay quận chúa cho thầy Lô thì em có vui không?

Mặt Ngọc Hồng tái xanh:

– Không có đâu!

– Tại sao không? Trừ khi thầy Lô có một cô nào thì ông Thủ Độ sẽ cho cưới cô đó. Chị nghĩ em nên là vợ thầy Lô thì tốt. Em có yêu thầy không?

Ngọc Hồng ngậy người ra một lúc rồi cúi đầu xuống:

– Có! Em yêu thầy. Nhưng thầy không hề biết đến em.

– Tại sao em không nói với thầy?

– Em không dám nói! Ai lại nói ra, xấu hổ chết.

Cẩm Nhân dọa:

– Em mà không nói, lỡ ngày mai Thái sư Thủ Độ cưới vợ cho thầy, thì hỏng bét.

– Nếu như vậy thì em sẽ nhảy xuống sông mà chết.

– Chết em không sợ, thì sao em sợ nói thực lòng mình với thầy?

– Khó quá! Hay chị nói giúp em đi.

– Liệu bố mẹ em có bằng lòng cho em làm vợ thầy Lô không?

– Mẹ em thường đi lễ ở đền thờ Phù Đổng Thiên vương, cầu xin ngài phù hộ cho em lấy được thầy.

– Ví thử cô Như Lan còn sống. Cô ấy về đây tìm thầy Lô thì em tính sao?

– Em biết cô ấy còn sống sẽ không bao giờ về tìm thầy Lô đâu. Cô ấy tước phong công chúa, lại là con của tước vương, đã có chồng rồi. Chồng do cha mẹ gả, thì dù chồng chết cũng phải thủ tiết cả đời. Đây chồng cô ấy là Thái tử vẫn còn sống thì đời nào cô ấy dám bỏ chồng để lấy thầy Lô. Ví dù cô ấy có về, thì đời nào thầy Lô là trai tân mà lại lấy gái nọ giòng?

– Em không thấy thầy Lô thương tiếc cô Như Lan sao?

– Em biết, thương thì cứ thương, tiếc thì cứ tiếc; nhưng lấy vợ *thừa thì không! Thiên hạ chê cười. Aáy là không kể luật pháp* sẽ trị tội cướp vợ người.

– Tại sao em đoán ra được rằng cô Như Lan chưa chết? Em lại biết thầy Lô lấy cô Lan là phạm luật?

– Khi thầy Lô về làng, bạn hữu cũ, họ hàng xúm vào thăm hỏi. Thầy thuật lại mọi việc. Bạn thầy thường đem truyện thầy ra bàn với bố mẹ em, em nghe được.

Hai người sửa soạn một lúc thì đã có bữa cơm thịnh soạn: tiết canh ngan (vịt Xiêm), cá trê chiên chấm nước mắm gừng, canh rau đay nấu cua đồng, cá bống mít kho.

Ngọc Hồng chỉ món cá trê chiên:

– Món này chị Cẩm Nhân làm đấy. Em không biết làm đâu! Còn món thịt lợn quay cúng cô Như Lan thơm giòn lắm. Nhưng chị Cẩm Nhân nói chị Kha Li Đa thờ đức A La thì không được ăn thịt lợn, nên em không dám dọn lên.

Cẩm Nhân hỏi Địa Lô:

– Này anh! Em muốn anh trả lời cho em một câu thực tình. Anh có hứa không?

–!?!?!? Chị Cẩm Nhân là vợ anh Đại Hành thì là chị dâu Lô! Chị muốn hỏi gì?

– Ví thử Như Lan chưa chết, mà chị ấy tìm về đây thì Lô có cưới làm vợ không? Tôi nghĩ lý luận của cô bé Ngọc Hồng đáng tin cậy. Không chừng Như Lan ẩn đâu đó, rồi tìm đường về Đại Việt mong tái hôn với anh thì anh quyết định thế nào?

Địa Lô im lặng suy nghĩ. Yết Kiêu xoa tay, Tử nói lạnh như băng:

– Như Lan chết thì chúng ta để tang, cầu siêu, coi như vợ Lô đệ thì được. Nếu như nàng còn sống thì những gì sẽ xảy ra? Nàng là con Kiến bình vương, là Thái tử phi. Thái tử vẫn còn đó. Như Lan vẫn là vợ ông ta. Kiến bình vương cũng như các con đang là đại thần Cao ly. Nếu nàng về Đại Việt thì triều đình Đại Việt phải đưa nàng sang Cao ly. Muôn ngàn lần Lô đệ không thể tái hôn với nàng. Nếu Lô đệ lấy nàng làm vợ theo luật Đại Việt sẽ bị chém ngang lưng. Còn như nàng không về Cao ly thì Kiến bình vương sẽ gặp rắc rối với triều đình bên đó.

Trong Thiên trường ngũ ưng thì Yết Kiêu là người cương nghị nhất. Truyện gì tử cũng quyết định mau chóng. Tử nhấn mạnh:

– Để giải quyết vấn đề, anh đề nghị Lô cưới vợ ngay, thì không còn gì đáng lo nữa. Hôm qua, trong 50 cô ca nhi, anh thấy cô nào cũng xinh đẹp, mềm mại. Lô đệ thích cô nào anh sẽ tâu lên đức vua gả cho Lô đệ. Lô đệ đừng quên rằng Lô đệ từng là quan phủ Thái tử. Giữa Lô đệ với chúa tướng làm việc với nhau hợp tính vô cùng. Hôm qua trước cử tọa đông đảo, nhà vua hỏi thăm Lô đệ với tất cả thương nhớ.

Thúy Hồng liếc nhìn Ngọc Hồng, nghĩ thầm:

– Mình phải trêu cô bé này để cô lộ mối ẩn tình ra mới được!

Nghĩ vậy nàng đề nghị:

– Hôm rồi, tại phủ Vũ Uy, em thấy có mười con bé ca nhi, đẹp óng mượt, mà đàn hát không thua gì bọn em. Em chú ý thấy con bé Ngọc Đức đẹp nhất. Đẹp hơn tất cả bấy bà Tô lịch đã đàn, dĩ nhiên hơn cả bọn em. Em sẽ nói với Vũ Uy vương phi gả Ngọc Đức cho Lô!

Kha Li Đa phụ họa:

– Ái chà, 10 cô đó đẹp, tươi như hoa nở. Phải đấy, lát nữa mình nói với vương phi Ý Ninh. Ngày mai ta làm lễ cưới liền, rồi còn lên đường Bắc viện.

Thấy mặt Ngọc Hồng tái xanh, Chân Phương tấn công tiếp:

– Trước đây Lô từng là quan Trưởng sử phủ Thái tử. Bây giờ Thái tử lên ngôi vua. Dường như hôm qua nhà vua đã quyết định gả Ngọc Đức cho Lô. Nghe đâu Hoàng hậu đã chuẩn bị mấy hôm nữa thì cưới. Phen nay Lô có cô vợ đẹp tuyệt thế, lại đàn, hát, múa giỏi. Lô đệ mất Như Lan cũng giống như Tái ông mất ngựa vậy!

Ngọc Hồng kinh hãi:

– Thực hả chị? Tái ông mất ngựa là truyện gì vậy?

– Đây là truyện cổ, ngụ ý nói: khi gặp điều không may, thì chưa chắc là xấu. Ngược lại khi gặp may thì chưa chắc là tốt. Truyện kể:

Có một ông họ Tái, nhà ở ven rừng. Một con ngựa của ông bỏ đi mất. Hàng xóm đến chia buồn. Ông đáp: mất ngựa chưa hẳn là việc không may. Mấy hôm sau con ngựa của ông trở về, dẫn theo một con ngựa rừng. Hàng xóm kéo đến mừng. Ông đáp: được ngựa chưa hẳn là điều may. Ít lâu sau, con trai ông cỡi ngựa rừng bị ngã gãy chân. Hàng xóm kéo đến chia buồn. Ông đáp: con ngã gãy chân chưa hẳn là điều không may. Năm sau, có giặc vua ra lệnh bắt trai tráng đi lính. Con trai ông bị gãy chân, nên được miễn dịch”.

Chân Phương tiếp:

– Lô mất Như Lan, mà Như Lan đã bỏ Lô đi lấy chồng. Bây giờ được gả Ngọc Đức đẹp hơn, tài hoa hơn! Mừng cho Lô.

Cầm Nhân thấy Ngọc Hồng run run, nàng tiếp:

– Chị cũng mừng cho Ngọc Hồng có sư mẫu xinh đẹp, sẽ dạy Ngọc Hồng đàn hát.

Ngọc Hồng òa lên khóc, rồi ôm mặt chạy xuống bếp.

Cầm Nhân chạy theo, kéo Ngọc Hồng lên:

– Chị chỉ nghe tin đồn thế thôi, chứ sự thực thì phải hỏi lại. Hôm qua anh Dã Tượng có nghe truyện này mà!

Dã Tượng biết Cầm Nhân trêu Ngọc Hồng, bá xua tay:

– Vụ ấy có thể thực, mà cũng có thể hư. Nếu như Lô đệ muốn thì dĩ nhiên là thực. Còn Lô đệ không muốn thì không có việc gì xảy ra đâu.

Bị Thúy Hồng rồi Cầm Nhân tấn công, Địa Lô tìm cách thoái thác:

– Mấy cô đó đẹp thì đẹp thực, nhưng còn con nít thì nước non gì mà cưới làm vợ. Cưới về rồi phải mượn vú nuôi sữa à!

Võ Cầm Nhân hứ một tiếng:

– Lô nói vậy không đúng đạo lý tý nào cả. Tôi là vợ anh Đại Hành, thì là chị dâu Lô. Các cô đó còn lớn tuổi hơn tôi. Mà tôi lấy chồng được, tại sao mấy cô ấy không lấy chồng được? Lô bảo các cô ấy nước non gì, thì có khác gì bảo tôi là trẻ ranh ư?

Nàng chỉ Đại Hành:

– Nếu kể từ lúc gặp anh Đại Hành, tôi về làm dâu, thì mới 13 tuổi. Tục ngữ nói: nữ thập tam, nam thập lục. Các anh cứ mãi lo việc việc này, việc kia, rồi xua bỏ những mối tình của thiếu nữ ngây thơ.

Địa Lô mỉm cười:

– Phải chi tôi cũng gặp một kiều nữ yêu mình từ thừa còn thơ như chị yêu anh Đại Hành thì tôi cưới làm vợ ngay.

Cầm Nhân reo lên:

– Quân tử nhất ngôn nghe! Tôi biết có người con gái xinh như mộng, đã yêu thương Lô từ khi mới 10 tuổi, mà Lô không bao giờ ngó tới.

Địa Lô cãi bướng:

– Lô đâu có đào hoa như anh Đại Hành. Lô đâu có diễm phúc đó?

Cầm Nhân chỉ vào Ngọc Hồng:

– Đây! Người con gái đó đây! Đóa hoa này tuy chưa trở sắc, nhưng cũng đã thấy nét mặt mà hiện ra rồi.

Bị bất ngờ, Ngọc Hồng xấu hổ quá, nàng núp sau lưng Vương Chân Phương. Chân Phương nắm lấy vai cô bé kéo ra:

– Này Ngọc Hồng! Thầy Lô đang chê Ngọc Hồng là con nít, mà Ngọc Hồng trốn e thầy Lô sẽ lấy ca nhi Ngọc Đức xinh đẹp thì hỏng bét. Nào! Ngửa mặt lên đi, phu nhân của Văn Bắc thượng tướng quân, Văn sơn tử mà lại nhút nhát như vậy sao?

Kha Li Đa vốn thích trêu Địa Lô, bây giờ nàng được dịp:

– Chú năm đẹp trai, tài hoa bậc nhất Đại Việt có khác. Được một thiếu nữ yêu từ thừa mười tuổi. Bây giờ Lô tính sao đây! Coi chừng lừng khừng lại mất như mất Như Lan, Chân Phương bây giờ!

Địa Lô còn đang choáng váng thì Dã Tượng đã nói:

– Chú năm! Nghe anh khuyên này. Tất cả mọi người đều lo cho chú. Các anh chị đều quan tâm tới hạnh phúc của chú. Chú gạt đầu đi. Chú nên biết, trước khi đi sứ, chú là quan Trưởng sử của phủ Thái tử. Bây giờ Thái tử lên ngôi vua, anh sẽ tâu xin đức vua đứng ra cưới vợ cho chú.

Thúy Hồng thấy bây giờ mình là nàng dâu cả của Ngũ ừng. Mình cũng có bốn phận trong vụ này:

– Ngọc Hồng là đóa hoa thôn dã, chân thực như Cầm Nhân. Ngọc Hồng yêu chú khi hoa mới kết nụ. Bây giờ tuy hoa chưa trở sắc, nhưng đã hiện ra vẻ mặt mà rồi. Chú không cưới Ngọc Hồng thì thực là uổng phí cả mối tình chân chất. Chú quyết định đi chứ?

Địa Lô liếc mắt nhìn Ngọc Hồng: Ngọc Hồng xấu hổ, lại ẩn sau lưng Kha Li Đa. Khi Li Đa đẩy nàng ra phía trước:

– Này Hồng! Em mười ba tuổi rồi, sắp làm đại phu nhân mà lại trốn thế này à? Hãy đứng ra cho mọi người nhìn tý nào?

Bất đắc dĩ Ngọc Hồng phải đứng ra giữa nhà. Chân Phương khen:

– Hoa tuy chưa trổ sắc, nhưng hứa hẹn xinh đẹp lắm đây.

Yết Kiêu biết rõ ông em tài hoa của mình còn ngập ngừng, Tử quyết định:

– Chú năm! Aên xong các anh, các chị về Thăng long. Chúng ta chỉ còn vài ngày nữa thì lên đường rồi. Nam nhi đại trượng phu, phải quyết định mau chóng. Anh sẽ tâu với đức vua về Ngọc Hồng. Ngày mai sẽ có sứ giả tới ban lễ vật của triều đình cho Lô đệ với Ngọc Hồng, phong tước phu nhân cho Hồng. Hồng trở thành vợ Lô đệ. Đám cưới sẽ tổ chức ngay. Tuổi Hồng tuy trẻ, nhưng kiến thức rất rộng, làm đại phu nhân không bỏ ngỡ đâu!

Dã Tượng nhìn các em một lượt:

– Kỳ này lên đường thì chị Thúy Hồng sẽ theo trong quân giúp anh. Chân Phương cũng phải theo nhị đệ, để cố vấn cho nhị đệ khi ta mang quân Bắc viện. Tam đệ cùng Kha Li Đa sẽ về Hồi cương giúp Thái tử phục quốc. Tứ đệ không thể mang Cẩm Nhân theo, vì Cẩm Nhân phải phụng dưỡng bá mẫu. Tuy nhiên tứ đệ nên đem bá mẫu, Cẩm Nhân về ấp phong Côi sơn sống. Còn ngũ đệ thì ấp phong là châu Văn sơn, ngũ đệ phải mang Ngọc Hồng lên Văn sơn làm nhiệm vụ phu nhân khi ngũ đệ vắng nhà.

Bá hỏi Ngọc Hồng:

– Chỉ mấy ngày nữa, em phải lĩnh nhiệm vụ phu nhân của Văn Bắc thượng tướng quân, Văn sơn tử. Làm phu nhân của Văn Bắc thượng tướng quân không khó, vì ngũ đệ không có quân trực thuộc. Tuy nhiên làm phu nhân Văn sơn tử rất khó, vì Lô đệ được ăn lộc cả châu Văn sơn. Lô đệ đi vắng, em thay ngũ đệ cai quản hết: thu thuế, chi thu cho gia nhân, an ủi người già, giúp đỡ trẻ con. Nhất là tích trữ lương thảo để vận ra mặt trận.

Ngọc Hồng cười:

– Em nghĩ không khó! Em là Phật tử, làm gì em cũng học lấy cái tâm quảng đại của đức Từ phụ thì xong.

Thúy Hồng vuốt tóc Ngọc Hồng:

– Chuyến đi này, vương phi Ý Ninh mang toàn bộ đội ca nhi phủ Vũ Uy theo. Ngọc Hồng đàn ngọt, hát hay. Để chị xin với phi cho em theo quân. Chứ vợ chồng mới cưới, đêm xuân đáng giá nghìn vàng mà xa nhau thì uổng quá.

Dã Tượng dặn Ngọc Hồng:

– Trước khi lên đường thì Vũ Uy vương hội quân ở châu Văn sơn. Văn sơn là ấp phong của ngũ đệ. Em là phu nhân ngũ đệ, em phải lo chiêu đãi bộ tham mưu cùng quan khách. Hãy cố gắng điều động gia thuộc, tỳ nữ chuẩn bị tiệc cho chu đáo. Chị Thúy Hồng sẽ giúp em một tay.

Yết Kiêu tiếp:

– Em phải nhớ một điều, chúng ta gồm năm người, kết huynh đệ có phúc cùng hưởng, có họa cùng chịu. Theo tuổi tác thì anh Dĩ Tượng lớn nhất, thứ đến ta. Thứ ba là Cao Mang. Thứ tư là Đại Hành. Nhỏ nhất là Địa Lô. Nếu em là vợ Lô thì em là cô em dâu nhỏ nhất.

Khu mật viện châu Văn sơn được canh phòng cực cẩn mật. Một đội giáp sĩ, mỗi người dắt một con chó, tuần tiểu phía ngoài. Trên trời một đàn chim ưng bay lượn tuần phòng.

Trong sảnh đường, Vũ Uy vương ngồi trên ghế chủ soái. Bên trái là vương phi Ý Ninh. Bên phải là Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc. Bên dưới tất cả tướng soái Phủ Tổng trấn Bắc cương, chư tướng thuộc hai hiệu binh Văn Bắc, Thiệu Hưng. Tất cả ngồi nghiêm chỉnh. Trong phòng có đến hơn 200 người mà không một tiếng động.

Ngoài ra còn có 10 người khách, đó là 5 cặp vợ chồng Hoa sơn ngũ hiệp, sứ giả của Tổng trấn Tứ xuyên Tống triều. Hai người ngồi cạnh Hoa sơn ngũ hiệp làm thông dịch là Công chúa Thúy Hồng và phu nhân của Hữu thiên ngự vệ thượng tướng quân, An biên tử, Trần Quốc Vỹ là Vương Chân Phương.

Vũ Uy vương đặt thanh kiếm lệnh trước mặt. Vương mở đầu :

– Chư vị tướng soái. Cái ngày mà chư vị chờ đợi đã tới. Chúng ta vừa nhận lệnh từ Khu mật viện, do Tiết chế Hưng Đạo vương ký : ngày mai chúng ta xuất quân cứu viện Tống. Trước khi xuất quân, tôi phải cho chư vị biết rõ chính nghĩa của chúng ta.

Vương ngừng lại để cử tọa suy nghĩ, rồi tiếp :

– Chính nghĩa thứ nhất : chúng ta xuất binh với chính nghĩa sáng ngời : Mông cổ là cái họa chung của thiên hạ. Vó ngựa Mông cổ đi đến đâu ngọn cỏ cũng không còn. Không nói đâu xa, thời Nguyên phong, khi vào Thăng long, chúng đốt sạch cung điện, nhà cửa. Người lớn chúng giết đã đành, đến trẻ thơ chúng cũng đốt nhà rồi ném vào. Đàn bà con gái chúng hiếp cực tàn bạo. Hiếp xong chúng chặt chân tay, cười man rợ ngồi nhìn nạn nhân đau đớn kêu khóc thảm thiết. Vật cùng tất phản, uốn quá hóa cong, nên khắp thiên hạ nổi lên chống lại chúng. Hiện Cao ly, Đại Tống, Tây tạng, Hồi cương, Đại lý liên kết với Đại Việt ta, cùng đánh Mông cổ. Đó là kế Quần lang chiến hổ.

– Chính nghĩa thứ nhì : tại sao ta không cố thủ trong nước mà phải Bắc viện ? Hiện Mông cổ đang dốc toàn lực diệt Tống. Diệt Tống xong, chúng đánh ta dễ dàng. Ta viện Tống, là thà ta đánh Mông cổ trên đất Tống còn hơn ta đánh Mông cổ trên đất Việt.

– Chính nghĩa thứ ba : tại sao ta không khuất thân nhịn nhục Mông Cổ, để tránh binh đao ? Ta đã nhịn nhục rồi đấy chứ ! Nhịn nhục đến không còn chịu được nữa. Mông cổ luôn gửi sứ sang đòi ta phải tuân theo sáu điều kiện :

1. Một là đích thân Hoàng đế phải vào chầu,
2. Hai là đem trưởng nam làm con tin,
3. Ba là kê biên dân số,
4. Bốn là phải chịu quân dịch,
5. Năm là phải nộp thuế, lương thảo.
6. Sáu là nhận Đạp lỗ hoa xích (Đa gu ra tri)

Như vậy có khác gì ta bị Mông cổ cai trị? Nếu ta chịu sáu điều này thì ít lâu sau họ sẽ cử một người Mông cổ làm An Nam vương rồi đem mấy ngàn quan sang cai trị.

Vương nhấn mạnh:

– Các vị là tướng soái, vậy ngay khi rời đây các vị phải giảng giải cho binh tướng thuộc cấp hiểu rõ lý do chúng ta Bắc viện. Bây giờ tôi để Khai Sơn hầu Chu Mạnh Nhu, quản Khu mật viện trình bày chi tiết về tình hình Mông cổ, tình hình Hồi cương, Tây tạng, Đại lý, Sơn Đông, Đại Tống.

Khai Sơn hầu Chu Mạnh Nhu đứng dậy hành lễ với cử tọa rồi nói:

– Đại hãn Mông Ca thân chinh đánh Tống đã 7 tháng. Ông ta đánh Tống bằng hai mặt: mặt Đông từ Ngạc châu tiến về Tây. Mặt Tây từ Tứ xuyên dọc theo Trường giang tới Kinh châu.

Hầu ngừng lại chỉ lên bản đồ vẽ trên tấm vải lớn:

– Mặt trận phía Đông tiến dọc sông Trường giang hướng về Tương dương, Phàn Thành. Nếu hạ được Tương dương, Phàn thành thì kinh đô Lâm an không thể giữ nổi. Tướng tổng chỉ huy mặt này là Thân vương Thập Sát Nhi. Phó tướng là A Truật, Ba An. Quân Mông cổ mặt trận này là người Hán. Các thập phu, bách phu, thiên phu, vạn phu đều là người Hán do Hốt Tất Liệt đào tạo. Trong 7 tháng qua, quân Mông cổ thế như chẻ tre, chiếm 10 châu 144 thành hai bên bờ sông Trường giang, khi tới Ngạc châu thì bị chặn lại. Nguyên do một danh nhân Tống là Văn Thiên Tường hiến kế: nhà vua ban hịch cần vương, kêu gọi võ lâm, nho sĩ hãy ứng nghĩa khởi binh chống giặc. Người Hán thấy nước lâm nguy, ứng nghĩa hô hào dân chúng cùng sát cánh với triều đình giữ đất. Vì vậy trong 11 trận đánh, Mông cổ chỉ thắng có ba, bại 9. Mông Ca nổi giận, cách chức Thập Sát Nhi, gọi Hốt Tất Liệt từ Hoa lâm thay thế. Hốt Tất Liệt hội ngộ với tướng sĩ cũ, thế lực nổi dậy, phá Tống bốn trận liền. Hiện y đang vây Ngạc châu.

– Mặt trận phía Tây, Mông Ca đi theo đường Lục bản sơn, Đại tán quan

rồi tiến vào Tứ xuyên. Mông Ca vượt sông Gia lãng, Bạch thủy chiếm Trường ninh. Khi đến Đại hoạch sơn, tướng Tống là Dương Đại Uyển đem năm vạn binh ra hàng. Tướng tống trấn Thành đô là Đặng Văn hàng Mông cổ, y còn đem quân đánh chiếm một giải phía Nam Tứ xuyên tới Vân Nam. Hiện Mông Ca đang tiến đến Kê trảo quan, uy hiếp Thạch tử sơn. Quân Tống thua liền 4 trận, mất bốn thành. Quân của mặt trận này là quân Mông Cổ, và quân trưng dụng của Tây hạ, Tây vực, rất tinh nhuệ. Tống trấn Tứ xuyên của Tống là Vương Kiên. Vương là người đọc sách, ra cầm quân. Tướng thủ thành Điều ngư là Nguyễn Văn Lập.

Hầu lại đem ra một trục vải nữa:

– Trên đã trình bày tình hình Mông Cổ. Bây giờ tới tình hình ta. Trước hết là sứ quân Lý Đảm kết thân với Tống, được Tống phong cho tước vương. Lý vương kéo cao cờ nghĩa, tuyên bố cần vương, diệt Thát đát. Phía Nam Lý bắt tay được với Tống. Phía Bắc bắt tay được với Cao ly. Lý vương cùng Cao ly dàn quân uy hiếp phía Đông Mông cổ. Hốt Tất Liệt phải chia quân ra giữ mặt này.

– Phía Tây, Thái tử Hồi cương đã chiếm được hầu hết lãnh thổ Hồi, giết chết Hồi vương do Mông Ca gửi tới. Hiện quân Mông cổ đang bị phân tán, đối phó với quân Hồi.

– Phía Nam, quân Cần vương Đại lý đánh đuổi được Vân Nam vương, chiếm lại ba phần lãnh thổ.

– Quốc vương Tây tạng đã đuổi được Tây tạng vương của Mông cổ gửi tới, chiếm lại Lạc đà sơn. Hiện hai bên đang giằng co, bất phân thắng bại.

Vương phi Ý Ninh vẫy tay, mời thị nữ bưng trà nóng vào mời tất cả tướng soái cùng uống cho tỉnh táo.

Vũ Uy vương đứng dậy, vương nói thực chậm:

– Chúng ta viện Tống, đánh Mông cổ, có bao nhiêu mặt trận chúng ta có thể tham dự. Nào, chư tướng cho ý kiến.

Đại đờm Đại tướng quân Nguyễn Thiên Sanh, An xuyên hầu đề nghị:

– Hiện Mông cổ vét hết binh ở chính quốc vào mặt trận Tứ xuyên, trong nước không còn quân trừ bị. Nếu như ta dùng thủy quân vượt biển sang Sơn Đông liên hiệp với sứ quân Lý Đảm, với vua Cao ly đánh thẳng vào chính quốc. Mông Ca ở quá xa, đem quân về cứu viện ít ra phải ba đến bốn tháng, thì Hoa lâm đã bị ta chiếm. Ta bắt hết hoàng hậu, phi tần, vợ con tướng sĩ làm áp lực rồi hạ lệnh cho Mông Ca, Hốt Tất Liệt đầu hàng. Khi Mông Ca hân rút quân khỏi Tứ xuyên, Ngạc châu Tống sẽ đem quân tái chiếm đất cũ. Các nước Hồi cương, Đại lý, Tây tạng cũng sẽ chiếm lại lãnh thổ đã mất. Đó

thực là một chuyện thống khoái kim cổ.

Các tướng vỗ tay cổ võ. Chờ cho các tướng vỗ tay xong, Vũ Uy vương mỉm cười:

– An xuyên hầu là tướng Đại đờm, nên thích đánh cảm tử, đánh mạo hiểm. Bây giờ ta hãy bàn về đường tiến quân này xem sao? Có năm điều không thể, không nên.

Không thể thứ nhất là: chúng ta có hai hiệu binh Văn Bắc, Thiệu Hưng với các đoàn yểm trợ, quân số lên tới 3 vạn, thì phải dùng toàn bộ bốn hạm đội Âu cơ, Bạch đằng, Thần phù, Thăng long mới chở hết. Chúng ta không còn thủy quân phòng vệ lãnh hải. Rất nguy hiểm.

Không thể thứ nhì là đường đi quá xa, phải lênhênh trên biển hơn hai tháng, như vậy khi tới nơi sĩ tốt mệt mỏi thì sao còn sức chiến đấu?

Không thể thứ ba là, vì đường đi quá xa, việc tiếp tế lương thảo không thể đảm bảo. Ta lại phải dùng ba đến bốn hạm đội vào việc này.

Không thể thứ tư là người, ngựa chúng ta là người ngựa vùng nhiệt đới, bây giờ chiến đấu ở Liêu Đông, Cao ly, Mông cổ, khí hậu lạnh xé da, rách thịt thì chịu sao nổi? Ta không có y phục ngựa hàn cho tướng sĩ.

Không thể thứ năm là, với hai hiệu binh, ta không đủ lực lượng chiếm Hoa lâm.

Nghe Vũ Uy vương phân tích, An xuyên hầu cúi đầu tỏ vẻ kính phục:

– Kiến thức thần quả thực nông cạn.

Vũ Uy vương tiếp:

– Bây giờ chỉ còn hai đường tiến quân. Một là ta tiếp viện mặt trận Ngạc châu. Nếu đi bằng đường bộ quá xa, ta phải đi bằng đường thủy. Điều này lại vấp vào cái không nên của đề nghị đánh vào Mông cổ. Như vậy ta chỉ có thể viện Tống vào mặt trận Tứ xuyên mà thôi. Tiến quân vào Tứ xuyên có hai đường. Một đường bằng phẳng, nhưng hơi xa là vào Đại lý, qua cửa Độ khẩu, rồi dùng thủy quân xuôi Trường giang, tới Giang an vào Thành đô. Đường này hơi xa. Còn một đường nữa gần hơn được năm ngày: ta vượt rừng tới Chiêu thông rồi theo đường thủy tới Giang an. Sau này tiếp tế lương thảo cũng dùng đường này. Vậy ta chọn đường Chiêu thông.

Vương chỉ vào Hoa sơn ngũ hiệp:

– Cách đây một năm, Vương Tống trấn cùng Hoa sơn ngũ hiệp giúp Đại Việt ta thu hồi đất tổ mất đã hơn nghìn năm. Khu đất này do bọn thổ phỉ Thân Long Vân cai trị. Ta thành lập trấn Văn Bắc với ba châu Văn sơn, Khâu Bắc, Chiêu dương. Cũng vì vậy ta mới có hiệu binh Văn Bắc. Vương Tống trấn gửi sứ sang xin ta Bắc viện. Thượng hoàng đã nghị với triều đình, quyết

định Bắc viện.

Vương hướng vào các quan chức của trấn Văn Bắc:

– Lương thảo là huyết mạch của ba quân. Bây giờ hai hiệu binh ra đi, vấn đề tiếp vận lương thảo ra sao?

Hồi mới thu hồi ba châu, Vũ Uy vương đã bổ nhiệm một hào kiệt, từng là thuộc hạ của vương, có công trong cuộc chiến thời Nguyên Phong là Hà Bổng vào chức Tuyên vũ sứ trấn Văn Bắc kiêm châu trưởng Văn sơn. Triều đình phong cho Bổng tước hầu. Lại bổ nhiệm Hà Đặc, Hà Chương là em Hà Bổng vào chức châu trưởng Khâu Bắc, Chiêu dương. Hà Bổng, cùng hai châu trưởng đứng dậy:

– Khải vương gia, lương thực cho hai hiệu binh thần thu mua, tích trữ có thể dùng trong một năm. Nếu trong năm phải xử dụng lương ấy, thần sẽ thu mua tiếp. Còn tiếp tế, thần có một trăm thớt voi, năm trăm trâu, ba trăm bò, và một nghìn xe.

Vương vui lòng:

– Tuyên vũ sứ thực xứng đáng là biên cương trọng thần.

Vương tiếp:

– Triều đình đã quyết định Bắc viện. Trước hết là viện lương thảo. Mấy năm nay Tứ xuyên bị nạn binh đao, mùa màng thất thu. Vừa lúa Tứ xuyên bị hàng tướng Dương Đại Uyển dâng cho Mông cổ. Trong khi đó ba năm qua, Đại Việt ta trúng mùa liên tiếp, lương thực dư thừa. Vậy lương thảo Bắc viện đã sẵn sàng chưa?

Chiêu Quốc vương đáp:

– Hôm rồi có chỉ dụ của triều đình, tòa Tổng trấn Bắc cương xuất binh lương tồn kho chuyển sang Văn Bắc, để đem trợ Tống. Hầu hết là gạo trắng của mùa vừa qua, một phần gạo nếp, một phần là khoai, sắn khô. Không biết Hà tuyên vũ đã nhận được bao nhiêu?

– Khải vương gia, cho đến sáng nay thần đã nhận được số gạo, khoai, sắn khô đủ nuôi 10 vạn binh trong vòng một năm. Ngoài ra tôm khô, cá khô, mực khô, thịt khô nhiều vô kể. Tất cả đều là thượng phẩm. Thần đợi chỉ dụ của vương gia là lập tức cho đoàn vận tải lên đường ngay.

Đại đờm đại tướng quân Nguyễn Thiên Sanh hỏi:

– Xin Hà tuyên vũ sứ cho biết lực lượng hộ vệ lương thảo như thế nào?

– Thưa quân hầu, hộ vệ lương thảo trong lãnh thổ Đại Việt thì tiểu chức dùng Hoàng nam và thú binh. Khi sang đất Tống thì Đô đốc Giang an sẽ cung cấp. Tuy nhiên thần vẫn duy trì đội thú gồm 100 hổ, 100 báo với đội chim ưng tuần phòng.

Hoàng Hiệp đứng dậy hướng về Thăng long vái ba vái, lại hướng cử tọa vái một vái:

– Đa tạ Thượng hoàng, đa tạ Thiệu Long hoàng đế, đa tạ triều đình Đại Việt đã mở rộng kho lẫm, trợ Tống.

Vũ Uy vương tiếp:

– Ngoài viện lương, triều đình đã nghị viện binh. Từ ba năm trước, sau trận chiến thời Nguyên Phong, ta đã thành lập, huấn luyện, trang bị cho hiệu binh Thiệu Hưng. Binh tướng hiệu binh này gồm hầu hết Hoa kiều ở Đại Việt. Các Hoa kiều ở Đại Việt có tổ chức rất chặt chẽ. Họ tự nguyện đóng góp để trả lương bổng cho hiệu binh này. Về tướng lĩnh, vì phải đối phó với Mông cổ là loại binh tướng thiện chiến, chúng ta cử một số tướng sĩ Đại Việt chỉ huy song song với các tướng Hoa kiều trong một thời gian. Khi các tướng Hoa kiều đã quen với chiến trận, thì các tướng Việt sẽ rút lui. Sau khi giải phóng ba châu do thổ phỉ Long Vân áp chế, tôi đã lấy quân cơ hữu ba châu thành lập hiệu binh Văn Bắc. Binh tướng hai hiệu binh Thiệu Hưng, Văn Bắc đều biết nói tiếng Hoa vùng Quảng, vùng Tứ xuyên, y phục như quân Tống. Khi lên đường sẽ dùng kỳ hiệu Tống. Trong khi binh tướng hiệu Văn Bắc lên đường Bắc viện, thì lương tiền chỉ phát cho đủ ăn thôi. Còn lại triều đình Đại Việt sẽ phát cho cha-mẹ, vợ-con tại quê nhà.

(1). Luật đời Trần, đời Lê, đời Nguyễn rất trọng chữ hiếu. Khi một vị quan có đại tang, thì phải cáo quan về cư tang. Sau ba năm mới được trở lại. Nếu vị quan nào có đại tang mà vẫn ngồi ở chức vụ, quan Ngự sử đại phu biết được đàn hặc, tâu lên sẽ bị cách chức. Ngay hồi 51, vì chú ruột chết, Địa Lô đang trên đường đi sứ, phải trở về cư tang. Hết tang mới lên đường.

Đại tang ba năm gồm: thầy, cha mẹ đẻ, cha mẹ chồng, chồng, vợ cả, con dâu cả.

Trọng tang một năm gồm: cha mẹ vợ, chú thím, bác, vợ bác; anh em ruột (chị dâu, em dâu), chị em ruột (chưa xuất giá).

Sơ tang gồm cô (nếu đã xuất giá), cậu. Người xưa đã đặt thành thơ để dễ nhớ:

Cô đi chín tháng,
Thím về một năm.
Chồng cô, vợ cậu, chồng dì,
Trong ba người ấy chết thì không tang.

Trong thời gian đại tang: không được cưới vợ, lấy chồng, không được dư đám cưới, không được dự tiệc vui mừng, hát xướng. Bởi vậy mới có tục cưới chạy tang.

(2) Trước 1945, nghệ thuật hát Xẩm quảng bá cực rộng rãi. Gần như bất cứ thôn nào, xóm nào cũng có nghệ nhân hát Xẩm. Nhưng họ không hát thường trực. Họ chỉ hát tại các buổi hội hè, đình đám, nhất là tại những đêm trăng ngày mùa. Cũng có những nghệ nhân hát thường trực tại:

- Trên các con đò ngang sông,
- Tại các chợ.
- Trên con tàu dọc sông, dọc biển.
- Tại đền thờ, miếu mạo đông tín chủ.
- Trên các tuyến tàu lửa.
- Trên tàu điện Hà nội.

Hầu hết nghệ nhân hát Xẩm đều khiếm thị. Họ lấy nghề hát làm kế sinh nhai: tùy nghi thỉnh giả cho bao nhiêu cũng được. Vì vậy các nghệ nhân Xẩm thường bị coi khinh.

Hát Xẩm có khoảng trên 30 điệu, ấy là không kể nhiều nghệ nhân dùng các điệu Ca trù, Quan họ, Đò đưa, Lý, Ví, dĩ chí ngâm thơ, sa mạc vào hát Xẩm. Hát Xẩm có thể gọi loại ca nhạc bình dân nhất trong các loại nghệ thuật.

Hồi 1945-1946 hát Xẩm được dùng trong việc khuyến khích bình dân

học vụ, chống giặc mù chữ, thành công vô cùng. Năm 1954-1955 một lần nữa hằng mấy trăm toán hát Xẩm được dùng để khuyến dân chúng đừng di cư từ Bắc vào Nam.

Thế rồi hát Xẩm bị bỏ quên, bị khinh khiếm, chỉ còn lại dĩ vãng trong các tiểu thuyết, trong ký ức người dân.

Nhưng!

Kể từ năm 2005, tại Hà nội, một số nghệ sĩ danh tiếng họp nhau, thành lập Trung tâm phát triển nghệ thuật âm nhạc Việt Nam rồi đem phục hồi điệu hát Xẩm. Thành công.

Tuy nhiên trong công cuộc nghiên cứu, chúng tôi không hoàn toàn đồng ý với anh chị em trong nước rằng tổ của hát Xẩm là con vua Trần Thánh Tông tên Trần Quốc Đĩnh. Tài liệu của Trung tâm nói rõ:

Trần Quốc Toán và Trần Quốc Đĩnh là hai hoàng tử con vua Thánh tông. Quốc Toán thì ác độc hay ghen ghét với em là Quốc Đĩnh. Một hôm hai người cùng vào rừng săn bắn, Quốc Đĩnh lượm được viên hồng ngọc lớn. Quốc Toán nảy lòng tham đâm mù mắt em, cướp ngọc, rồi để mặc em trong rừng. Quốc Đĩnh bị mù, may được tiều phu nuôi nấng. Phần chí, Quốc Đĩnh lấy dây làm đàn, rồi đặt ra điệu hát đặt tên là Xẩm. Quốc Đĩnh dạy điệu hát cho nhiều người. Một hôm vua Thánh tông nghe được điệu hát này. Ngài ước ao gặp được người sáng tạo ra nó. Thế là Quốc Đĩnh gặp lại phụ hoàng, tấu trình tất cả oan khuất của mình. Vua Thánh tông thương xót Quốc Đĩnh, ban chỉ giết Quốc Toán.

Truyện thuyết này có năm điều vô lý:

Một là:

Tra xét trong chính sử cũng như các gia phả của nhiều chi họ Trần, chúng tôi không thấy trong các con của vua Thánh tông có người nào tên Quốc Toán, cũng Như Quốc Đĩnh.

Hai là:

Vua Trần Thánh tông nhường ngôi cho con trưởng là vua Trần Nhân tông, lên làm Thái thượng hoàng vào thời kỳ cực thịnh về tinh thần đoàn kết trong giòng họ Đông A, thì sao có cuộc anh đâm mù mắt em vì viên ngọc? Rồi bị xử tử?

Ba là:

Theo Hội điển sự lệ đời Trần khi một hoàng tử đến tuổi 12-13 thì được phong tước vương, cho mở phủ đệ riêng trấn nhậm một vùng, trao cho chức tước cả văn lẫn võ. Phủ đệ có đủ các chức quan như một triều đình, có Thị vệ, có quân đội riêng. Tỷ như hoàng tử Trần Nhật Duy, khi 13 tuổi được

phong chức tước như sau:

Hàm : Thái tử thiếu bảo,

Chức văn: Đồng bình chương sự, (tương đương với Tể tướng)

Chức võ: Phụ quốc thượng tướng quân,

Tước: Vũ Uy vương,

Trấn nhậm: Tổng trấn Bắc cương.

Như truyền thuyết nói: nếu như hai vương Quốc Đĩnh, Quốc Toán đi săn bắn thì ắt sẽ đem Thị vệ, binh tướng rất đông theo thì sao có vụ Quốc Đĩnh bị Quốc Toán đâm mù mắt rồi bỏ rơi trong rừng?

Bốn là:

Cho rằng hai vương vào rừng chơi, rồi anh đâm mù mắt em. Chỉ cần Quốc Đĩnh mất tích một ngày thì văn võ quan vương phủ của ông sẽ tung đi khắp nơi tìm kiếm rồi tâu về triều. Có đâu Quốc Đĩnh phải sống nhờ tiều phu, rồi phải đợi khi điệu hát Xẩm đến tai phụ hoàng Thánh tông mới được đưa ra khỏi rừng?

Năm là:

Theo các gia phả của họ Trần: khi triều Trần được thành lập, nguyên tổ Trần Lý cùng Kiến quốc đại vương Trần Tự Khánh, quyết định đưa ra ba cương lĩnh bắt con cháu tuyệt đối tuân theo:

– Một là ngôi Hoàng hậu chỉ dành cho con gái họ Trần trực hệ. Hoặc con gái của con gái họ Trần trực hệ.

– Thái tử bắt buộc phải do Hoàng hậu hoặc các phi tần họ Trần sinh ra.

– Cái gương các bà Thái hậu triều Lý dùng quyền tàn sát hoàng tộc gây chia rẽ trầm trọng trong họ Lý. Vì vậy hoàng tộc trực hệ dù phạm tội gì cũng không hề bị xử tử hình. Cho nên sau này:

– Trần Di Ái,

– Trần Ích Tắc,

– Trần Lộng,

Cùng một số hoàng tộc hàng Mông cổ thì chỉ bị lột hết chức tước, hoặc đẩy ra làm lính chăn ngựa, cày ruộng, và gọi là Á Trần (vẫn còn họ Trần, nhưng bị coi như nhút nhát như đàn bà). Thế thì hoàng tử Quốc Toán có chọc mù mắt em, cũng không thể bị tử hình.

(3) Tháng 5 năm 2008, lần đầu tiên kể từ 1954, anh chị em nghệ sĩ tại Hà Nội tổ chức giỗ tổ hát Xẩm tại Văn miếu, có lễ phát thưởng cho:

– Một số nghệ nhân,

– Một số soạn giả,

– Một số nhạc sĩ,

– Một số ký giả.

Đã có công phục hồi hát Xẩm.

Tuy không tuyệt đối tin rằng tổ của hát Xẩm là Quốc Đĩnh con vua Thánh tông, nhưng trong dịp này tôi có gửi về một số tiền nhỏ là 20 triệu đồng để góp phần thưởng khuyến khích cho môn nghệ thuật bình dân nhất, cổ nhất Việt Nam đang bưng bưng sống lại, nở như hoa.

Còn tại sao Xẩm chỉ dạy cho người khiếm thị, xin mời quý độc giả đọc những hồi sau sẽ rõ.

Một thuyết khác nói hát Xẩm có trước thời vua Trưng (39-43 sau Tây lịch), đến đời Trần thì một đại anh hùng là Vũ Uy vương đã có công cùng 7 vị ca nhi sắc nước hương trời đặt thành hệ thống. Sau 7 vị ca nương bị Mông Cổ đem giết. Nhưng viên hình quan tiếc tài, tiếc sắc, chỉ chọc mù bảy vị mà thôi. Đời sau tôn bảy vị là tổ, và chỉ truyền nghề cho người khiếm thị. Trong các cuốn phổ tại đền thờ bảy vị có các câu đối:

**Thiên hương, quốc sắc anh hùng lệ,
Nhất phiến tài tình vạn thế âm.**

**Liên hoa thất đóa anh linh tại,
Việt quốc thiên niên liệt nữ hồn.**

**Quốc sắc, thiên hương thiên hạ hữu,
Linh thanh, vạn cổ thế gian vô.**

(4) Đây là nguồn gốc của một điệu múa, lưu truyền sau gần 700 năm có tên :

– Múa Bài Bông,
– Bắt Bài Bông,

Điệu ca múa lấy căn bản là hát Cô Đầu, hay Hát Ả Đào, hay Hát Nói, hay Ca Trù. Hồi đầu thế kỷ thứ 20 vẫn còn thịnh hành tại Bắc Việt và Bắc Trung Việt. Tài liệu ghi lại:

– Năm 1924 trong lễ Tứ tuần khánh thọ (40 tuổi) của vua Khải Định, đoàn ca Thanh hóa được đưa vào Huế để ca múa mừng nhà vua.

– Năm 1945, các nghệ sĩ Hà Nội tổ chức một đêm văn nghệ, cổ võ cho tuần lễ vàng. Cụ Quản ca Phó Đình Ôn, của giáo phường Khâm thiên đã dựng lại. Họa sĩ dựng cảnh là Lưu Văn Sìn. Sau lần trình bày này, điệu múa không thấy xuất hiện nữa.

Năm 1980, đoàn làm film Hát cửa Lỗ Khê của Trung tâm Audio-video Hà nội định dựng lại điệu múa Bài bông. Nhưng đáng tiếc vì thiếu kinh phí, nên bỏ qua. Bấy giờ tôi đang ở Paris, nghe tin này, cũng muốn trợ giúp tài chánh, nên viết thư cho người phụ trách. Song, thời gian này là thời gian bao

cấp, giữa người trong nước, với người ở ngoại quốc bị che bởi tấm màn nghi ngờ, nên thư đi, mà không có thư về.

Tuy nhiên nghệ sĩ Kim Đức là con gái cụ Phó Đĩnh Oản cũng thu được một phần nhạc của điệu múa Bài bông.



Đoàn ca Thanh hóa trong dịp khánh hạ tứ tuần vua Khải Định.
Hình do Bác sĩ quân y người Pháp Charles-Edouard Hocquard chụp.



Hình màn Tứ linh, do bốn đào trình bày, nên có hình long, ly, quy, phượng.

Hình do bác sĩ quân y người Pháp Charles-Edouard Hocquard chụp vào đầu thế kỷ XX.

Hồi thứ tám mươi

Hán Việt giai huynh đệ

Vương hướng vào cử tọa:

– Mời chư tướng hiệu Thiệu Hưng nhận lệnh.

Hơn một trăm người đứng dậy:

– Thống lĩnh hiệu binh này là đại tôn sư võ học Phùng Tập. Cảnh Phùng sư phó là : Hữu thiên ngư vệ thượng tướng quân, An biên tử, Trần Quốc Vỹ. Ngày mai sẽ lên đường vào giờ Thìn. Ngay chiều nay Phùng sư phó phải cho Vệ Đại đơm khởi hành trước, cùng với đội Ngao binh, Ưng binh, để mở đường. Dùng chim ưng, Phi mã liên lạc với nhau. Hoa sơn ngũ hiệp sẽ cử

người dẫn đường, cũng là người liên lạc giữa ta với Đô đốc Giang an. Khi tới Chiêu thông sẽ xuống thuyền đi Giang an. Từ Giang an đi Thành đô sẽ do thủy quân Tống chuyên chở.

Yết Kiêu vẫy tay, tướng sĩ hiệu Thiệu Hưng cùng rời phòng họp.

Vũ Uy vương lại ban lệnh:

– Mời chư tướng hiệu Văn Bắc nhận lệnh.

Hơn trăm người đứng dậy.

– Thống lĩnh hiệu binh này là : Tả thiên ngự vệ Đại tướng quân, Khâu Bắc bá Trần Quốc Kinh, cùng năm ái đồ của đại sư Huệ Đăng .Tất cả đều là những người văn mô, vũ lược, kinh nghiệm chiến đấu. Đợi cho hiệu Thiệu Hưng lên đường ba ngày thì cho hiệu Văn Bắc tiếp theo. Tuy đã có hiệu Thiệu Hưng đi trước, nhưng cũng cần cho Vệ Đại đờm, Ngao binh, Ưng binh đi mở đường. Hoa sơn ngũ hiệp sẽ đi theo làm người hướng đạo, liên lạc với Tống.

Sau khi tướng soái hai hiệu binh rời phòng họp. Vũ Uy vương họp riêng với bộ tham mưu gồm mười người. Bộ tham mưu do Địa Lô làm Thống lĩnh, gồm Quản tác chiến, phụ trách kế hoạch hành quân. Quản Tế tác, coi về tình báo. Quản chuyên vận coi về tiếp tế. Quản nhân sự coi về quân số và các tướng chỉ huy 7 Vệ yểm trợ gồm Nỏ thần, Lôi tiễn, Kị binh, Ngưu binh, Đại đờm, Ngạc ngư, Phi mã.

Vì Văn sơn là ấp phong của Địa Lô, nên Địa Lô phải trách nhiệm cung cấp thực phẩm, nơi cư trú cho bộ tham mưu. Châu trưởng Văn sơn là Hà Bổng, người đã có công trong trận đánh thời Nguyễn phong. Châu này này là một châu bờ xôi, giếng mật; trên rừng nhiều gỗ quý, sông nhiều tôm cá, dân chúng giàu có xúc tích.

Sau buổi họp Vũ Uy vương, vương phi dạo quanh một vòng khu châu ly. Hai vị phải công nhận châu trở về với Đại Việt, mới hơn năm qua mà đã thay đổi hẳn, phồn thịnh không thua bất cứ châu, quận nào ở miền xuôi: nhà ngói mọc lên san sát, đường đi lát đá. Hai bên đường trồng cây cho bóng mát. Châu có tới bốn ngôi trường, ngôi nào cũng có trên trăm học trò học. Tại mấy bến sông, thuyền bè đậu nối tiếp nhau. Trên đường xe ngựa, xe bò chạy rầm rập.

Phi khen:

– Châu trưởng Bổng quả là người có tài trị dân. Anh phải ban lệnh thăng chức tước cho châu trưởng để khuyến khích người tài.

– Anh sẽ tâu xin phong tước cho Hà.

Một Phi mã tới trình cho vương ống thư. Vương phi hỏi:

– Thư của ai vậy?

– Thư của Đại Hành.

Vương mở thư ra đọc:

” Khải vương gia,

Rời Thăng long, thần phi ngựa bất kể ngày đêm. Sau ba ngày tới tổng hành dinh của Mông Ca ở Quan trung. Vì Hốt Tất Liệt trở lại nắm binh quyền, nên tất cả các quan của triều đình Yên kinh được thả ra khỏi nhà ngục, được phục hồi chức tước cũ. A Lý Hải Nha lại nắm Thừa tướng hành Trung thư tỉnh, với Tuyên phủ ty gồm 16 Thượng thư, Tham tri chính sự. Còn A Lan Đáp Nhi, Lưu Thái Bình, Ngột A Đa phải trở về Hoa lâm phụ tá cho A Lý Bất Ca. Bộ ba A Mít Lô Tê, Di Mi Trinh, Kim Đại Hòa được gửi vào Tứ xuyên chỉ huy ba đội Cấm quân hộ vệ Đại hãn. A Lan Đáp Nhi lấy cơ thần là Phi mã tướng quân, Vạn phu trưởng, vương bổ nhiệm thần coi đội Cấm vệ cạnh Mông Ca. Ngoài ra Hốt Tất Liệt cũng tuyển mộ một số cao thủ võ lâm người Hán thành lập đội Cấm quân, sao Ô Mã Nhi chỉ huy đem vào Tứ xuyên hộ vệ Đại Hãn.

Thần xin yết kiến Thanh Liên (Thanh Hoa) trao chiếc áo giáp mũ bạc mà vương muốn dâng cho Đại hãn Mông Ca. Mông Ca mặc thử, mọi người đều khen đẹp, kiên cố hơn các áo giáp Mông cổ. Mông Ca đã mặc trong hai trận đánh với Tống.

Hiện Mông Ca cho quân nghỉ dưỡng sức sau mấy trận đánh.

Thần dùng chim ưng liên lạc được với Bạch Liên. Bạch Liên cho biết, Hốt Tất Liệt đã chinh bị lại toàn thể đội ngũ tại mặt trận phía Đông, đang chuẩn bị đánh Ngạc châu.

Báo với vương phi: thần đã liên lạc được với Trần Mạnh Quốc, Vũ Cao San. Thiên phu của hai người hiện đóng gần Thành đô.

Có tin tức gì, thần sẽ trình vương gia sau”.

Vương phi Ý Ninh tỏ ý thương xót thuộc cấp:

– Chinh chiến! Đại Hành mới cưới vợ được mấy ngày, mà phải lên đường. Hoa nở có thì. Nghĩ cũng tội nghiệp cho con bé Cẩm Nhân, đa tình xinh đẹp mà uống phí những ngày hoa rộ rồi.

– Địa Lô mới đáng thương chứ! Y là con người đa tài, đa tình mà duyên tình lại trắc trở.

– Anh nói! Trắc trở gì? Cu cậu quá đào hoa. Hết Như Lan, đến Chân Phương, bây giờ mới cưới con bé Ngọc Hồng tươi như hoa. Mấy ngày nữa cu cậu phải theo mình Bắc viện. Anh có cho con bé Ngọc Hồng theo quân không?

– Cho! Mình đã mang mồi con bé ca nhi Ngọc theo thì cũng nên cho con bé Ngọc Hồng theo để tấu nhạc.

– Em định dùng 10 cô Ngọc vào việc gì? Có giống năm cô Đông hoa không?

– Hơi giống thôi!

– Hơi là thế nào?

– 10 con bé Ngọc đẹp hơn 5 cô Đông hoa. Trong 10 con bé, thì em đã quyết định gả Ngọc Đức, Ngọc Thiên cho hai người rồi.

– Ái chà trong 10 cô thì hai cô này đẹp nhất. Em định gả cho ai?

– Trần Mạnh Quốc, Vũ Cao San.

– Hai người này xứng đáng được vợ đẹp. Tại sao em lại có ý đó?

– Anh là đàn ông nên không mấy để ý đến những chuyện tình cảm của trai gái. Cái lúc mà chúng mình núp nghe thầy Tạ Quốc Ninh với cô Hoàng Liên nói chuyện với hai người này. Em chú ý thấy hai người nhìn cô Hoàng như ngây như dại. Lại khi trong điện Quang minh ở Yên kinh. Hai người này hết nhìn Bích Ngoan, Thúy Nga đến cô Hoàng Liên, miệng nuốt nước miếng ừng ực. Em nhân không ai chú ý, đã đặt câu hỏi với hai người.

– Em hỏi như thế nào?

– Hai em thấy cô Hoàng Liên, Thanh Nga với, Thúy Nga thế nào? Có đẹp không?

– Ba người này là tiên nữ trên thế gian.

– Cao San, nếu như cho em chọn. Trong ba người em chọn ai?

– Em chọn Thúy Nga.

– Còn Mạnh Quốc! Em chọn ai?

– Em chọn cô Hoàng.

– Hai em tuổi đã trên dưới 20 rồi. Đã em nào có vợ chưa?

– Chưa! Chị gả cho chúng em mỗi đứa một cô như Thanh Nga, Thúy Nga đi.

– Hiện chị không còn cô nào ở cạnh cả. Đợi xong việc ở đây, chị về nước, chị sẽ tuyển cho hai em. Mỗi em một cô đẹp hơn Thanh Nga với Thúy Nga, rồi gửi sang cho các em.

– Chị hỏi vợ cho chúng em, như vậy chị là mẹ hai đứa bọn em rồi.

– Nếu sau này có sự! Chị bảo hai em tuân lệnh chị. Hai em có tuân không?

– Lạ là phải nói. Chị bảo chúng em nhảy vào nước, vào lửa chúng em cũng tuân.

– Hai em nhớ lời nhé;

– Dạ nhớ!”

– Hèn gì trong thư Đại Hành có viết một câu: *Báo với vương phi, thần đã liên lạc được với Trần Mạnh Quốc, Vũ Cao San. Vạn phu của hai người hiện đóng gần Thành đô.* Thì ra thế. Em hành sự bí mật thật. Đến chông ở bên cạnh cũng không biết.

– Em xin lỗi đã không cáo vụ này với anh trước.

– Em định gửi hai cô Ngọc cho Trần, Vũ như thế nào?

– Trần Mạnh Quốc, Vũ Cao San hiện chỉ huy một vạn phu kị binh Mông Cổ đánh chiếm Thành đô. Khi Đại Hành lên đường, em đã viết thư nhờ Đại Hành báo cho hai người này rồi. Đợi mình sang đất Tống, mình sẽ tìm cách đem Ngọc Đức, Ngọc Thiên tới cho hai người.

– Vụ này phải làm cho long trọng. Bởi Ngọc Đức, Ngọc Thiên là hai cô hoa khôi, đàn ngọt, hát hay. Phải làm như mình đã làm cho năm cô Đông hoa. Để anh gửi tấu chương về Thăng long, xin triều đình ban chỉ gả hai cô cho hai tướng. Như vậy mình cột chết hai tướng với hai cô. Tức cột cứng hai người với Đại Việt.

– Anh cũng xin triều đình ban ân cho hai cô như trước đây đã ban ân cho Đông hoa.

– Chiều nay anh sẽ gửi biểu liên, sai ngựa Lưu tinh chuyển về Thăng long ngay.

Phi trở lại với thư của Đại Hành:

– Hồi về Thăng long, em thấy anh ra lệnh cho xưởng chế vũ khí làm một cái áo giáp bạc, một cái mũ; bên ngoài khảm xà cừ rất đẹp. Phía trong của vỏ bạc là một lớp gỗ trầm mỏng. Trên mũ gắn 18 viên ngọc trai. Khi Đại Hành lên đường anh trao cho y. Áo giáp, mũ dùng vào việc gì vậy?

– Dùng để cống cho Mông Ca hãn.

– Em không hiểu ý anh.

– Khi trao áo giáp cho Đại Hành, anh đã dặn y rằng:

” *Hiện Mông Ca hãn Đông chinh. Ông ta cực kỳ sùng ái Thanh Liên. Ông ta có cả nghìn phi tần, thế mà lần viễn chinh này ông ta chỉ mang theo mình Thanh Liên. Bằng mọi giá phải yết kiến Thanh Liên, trao áo giáp này cho Thanh Liên, để Thanh Liên dâng Mông Ca. Tuyệt đối không cho bất cứ ai biết xuất xứ chiếc áo giáp với cái mũ “.*

– Em vẫn không hiểu rõ ý định của anh.

Vương cười:

– Vợ chông mình lo quốc sự, đúng ra anh không nên dấu em điều gì. Nhưng đây là một kế tối mật, áp dụng thuật Phong thủy, thiên cơ bất khả lậu,

nên không thể nói ra. Nói ra sẽ mất linh. Sở dĩ anh cho làm áo, mũ khảm xà cừ cùng gắn ngọc trai, bởi hôm trước nghe A Lan Đáp Nhi với Ngột A Da nói chuyện với nhau rằng Mông Ca thích những đồ trang sức vàng bạc, giống như đàn bà. Hai người đó từng dâng cho Mông Ca một cái mũ vải gắn 5 viên ngọc trai. Mông Ca thích lắm, luôn đội cái mũ đó khi thiết triều. Vì vậy anh mới làm áo giáp, mũ khảm để Mông Ca mặc khi xuất trận. Tại sao phía trong áo anh lại lót một lớp gỗ trầm mỏng? Vì gỗ trầm sẽ tạo cho người mặc một cảm giác thơm tho.

– Thôi em không tò mò vào việc này nữa. Em muốn biết một điều, hôm ở Yên kinh, anh nhờ Đại Hành hỏi Thanh Liên ngày tháng năm sinh của Mông Ca, Hốt Tất Liệt, A Lý Bất Ca. Thế anh đã có chưa?

– Có rồi!

– Anh tính số Tử vi của chúng chẳng? Em thấy Phụ hoàng thường chú ý vào khoa Tử vi mà dùng người. Anh học Tử vi với ai?

– Tất cả các con trai của Phụ hoàng đều học khoa Tử vi rất sâu.

– Ai là thầy dạy?

– Chính Huệ Túc phu nhân. Phu nhân mới được phong làm Nguyên phi sau trận giặc thời Nguyên Phong.

– Em thấy Nguyên phi Huệ Túc cực kỳ kính trọng Hưng Đạo vương, và cảm tình với anh. Người không mấy ưa Chiêu Quốc vương Ích Tắc, dù chú ấy là người bác học đa năng. Chắc vì phi căn cứ vào số Tử vi.

– Đúng vậy.

– Anh thấy số của ba anh em Mông Ca ra sao?

– Số của Mông Ca không tốt lắm. Chẳng qua con vua thì lại làm vua mà thôi. Năm nay đại tiểu hạn đều xấu, mà y thân chinh thì cái thất bại đã trông thấy.

– Y tử trận không?

– Mình có thể căn cứ vào số y, rồi thiết kế giết y!

– Ủ! Hay đấy! Vận hạn y ra sao?

– Số của y Vũ khúc, Thiên tướng, Tướng quân thủ mệnh tại Dần. Năm nay đại hạn tại Mùi ngộ Kinh, Kiếp, Thiên thương. Tiểu hạn tại Thân ngộ Hình, Kỵ. Thiên tướng, Tướng quân không sợ Kiếp, Không mà sợ Kinh, Hình, Kị. Đúng ra tiểu hạn ngộ Kiếp thì mệnh Thiên tướng bất kị. Nhưng Kiếp hợp với Kinh, Thiên thương chúng nhập bọn với nhau thành nguy hiểm. Kinh là thanh đao, Hình là thanh kiếm. Kị là nước. Thiên tướng, Tướng quân thủ mệnh, mà đại hạn ngộ đao, kiếm, thì dễ bị mất đầu. Nếu ta thêm Hình, Kinh, Kỵ tại cung Thân thì y có thể sẽ bị chết cháy, chết đuối, hoặc bị chết vì

Lôi tiến.

– Làm thế nào mà thêm Kinh, Hình, Kị?

– Ta dùng những tướng Kinh dương, Thiên hình thủ mệnh thì trị y không có.

– Mình có những tướng nào thuộc loại này?

– Mệnh Dĩ Tượng có Kinh dương thủ. Mệnh của Yết Kiêu có Thiên hình thủ. Mệnh của Nguyễn Thiên Sanh có Thiên hình thủ, cung quan có Kinh dương thủ. Ta dùng ba người này thì hy vọng trị được Mông Ca. Ta còn dùng Thanh Liên nữa. Thanh Liên sinh tháng 10, nên số Tử vi thuộc cách mệnh Không, thân Kiếp, mệnh có Hóa kị.

– Khoa Tử vi huyền diệu quá. Em chỉ hiểu lơ mơ thôi. Sau này hết giặc, em phải học thực kỹ mới được.

– Điều gì hôm nay làm được đừng để ngày mai. Ngay chiều nay anh dạy em.

– Ừ! Nhi !

Lại một Phi mã tới hành lễ:

– Văn sơn Tử kính thỉnh vương gia, vương phi về dinh nhập tiệc.

Wương phi giật mình:

– Chiều rồi, vợ chồng mình mãi mê quên cả đói.

Wương, vương phi cùng hướng về dinh Văn sơn tử. Địa Lô dẫn vợ ra đón khách. Trong khi họp Địa Lô lo lắng không ít, vì cô vợ quá trẻ, lại mới làm dâu bốn ngày, liệu có đủ khả năng điều động đầu bếp, gia nhân làm tiệc chiêu đãi Vũ Uy vương cùng bộ tham mưu và Hoa sơn Ngũ hiệp hay không? Không ngờ khi Tử về dinh, thì đại sảnh trong dinh trang trí thực thanh nhã. Tiệc đã xong. Các đầu bếp, gia nhân, thị nữ người nào việc ấy đều đặn. Còn Ngọc Hồng thì đã y phục chỉnh tề, trang điểm giản dị, đang chờ khách.

Có tiếng nhã nhạc, lẫn tiếng ca theo điệu Lưu thủy vọng ra. Biết đây là do đội ca nhi Ngọc tấu, chào mời khách.

Thấy cô bé Ngọc Hồng trong y phục phu nhân, vương phi Ý Ninh nắm lấy tay nàng:

– Thế nào cô dâu trẻ, lấy chồng vừa được một ngày đã lên đường làm đại phu nhân. Có vui không?

Ngọc Hồng cung tay:

– Cháu đang là một cô gái bé tí tẹo! Trong cuộc đối thoại không quá một giờ của các anh, các chị, cháu được gả cho thầy Lô. Rồi chỉ qua một đêm, hôm sau đức vua làm lễ cưới, cháu thành phu nhân của Văn Bắc thượng tướng quân. Rồi cũng chỉ một ngày, cháu lên xe ngựa tới đây làm phu nhân.

– Ngọc Hồng đừng buồn vì đám cưới của Hồng diễn ra mau quá. Hồi thím với chú lấy nhau, không quá một khắc.

– Không quá một khắc?

– Đúng vậy! Chú, thím rời chiến trường, y phục đẫm máu, cả hai được lệnh triệu hồi xuống chiến thuyền châu Nguyên Phong hoàng đế. Người ban chỉ: ” *Kể từ lúc này, hai con thành vợ chồng*”.

Sau khi chú thím bái lạy phụ hoàng, thím trở thành vương phi. Vừa lên hỏi thuyền, cả hai lẫn xả vào đánh chặn không cho giặc tràn về Thiên trường. Trận chiến kéo dài liên tiếp 10 ngày 11 đêm.

Trong sảnh đường, quan khách đã đầy đủ: Chiêu Quốc vương, vương phi; mười tướng trong bộ tham mưu, Hoa sơn ngũ hiệp, Tuyên vũ sứ Hà Bổng, châu trưởng Hà Đặc, Hà Chương, các tướng trong hai hiệu binh Thiệu Hưng, Văn Bắc.

Địa Lô ngồi vào chủ vị tiếp khách, thứ đến Vũ Uy vương, Chiêu Quốc vương, vương phi rồi tới Hoa sơn ngũ hiệp v.v.

Wương phi Ý Ninh hỏi:

– Ngọc Hồng! Sao cháu không ngồi vào chủ vị tiếp khách?

Ngọc Hồng kính cẩn:

– Cháu phải làm lễ cúng cơm chúa Như Lan, xin thím đại xá cho.

Phi hỏi:

– Bàn thờ Như Lan đâu?

Ngọc Hồng dẫn phi sang một phòng khác. Trong phòng có một bàn thờ hương khói nghi ngút, tấm hình Như Lan lớn bằng người thực, nét vẽ cực sống động. Trên bàn thờ có chín món ăn cùng hoa quả. Mười ca nhi đội Ngọc phủ Vũ Uy đang ngồi tấu nhạc. Bản nhạc vừa dứt, Ngọc Hồng nói:

– Mười chị sang đại sảnh dự tiệc. Việc cúng cơm em xin đảm trách.

Ngọc Hồng cầm dùi đánh ba tiếng chuông, rồi cầm cây nhị kéo, âm thanh thể lương uyển chuyển. Nàng cất tiếng ca:

Hỡi ôi!

Nhớ thừa sinh thời,

Nhan sắc diễm lệ,

Võ công vô địch,

Cử bút thành văn,

Bấy bước thành thơ.

Cành càng lá ngọc,

Được tuyển làm phi,

Bây giờ hồn ở nơi đâu?

*Cổ một mâm, hoa thơm một bó.
Hồn có thiêng xin về chứng giám.
Thương ôi!*

*Nhớ xưa, tiết liệt, đài trang,
Nay hồn phiêu phưởng, thác oan quê người.*

Để mặc cho Ngọc Hồng cúng cơm, vương phi Ý Ninh dẫn mười nàng Ngọc sang đại sảnh đường dự tiệc.

Thúy Hồng thuật cho cử tọa nghe về việc con gà trống, bốn phẩm oản trên bàn thờ Như Lan tại nhà Địa Lô biến mất. Hoàng Nương góp ý:

– Tôi không tin là hồn Như Lan hiện về ăn gà, ăn oản. Có lẽ một cao thủ võ lâm đã hiển lộ bản lĩnh trên ghẹo Ngũ ửng mà thôi!

Dã Tượng tán đồng:

– Tôi cũng đã đoán như thế. Có điều võ công người này thực siêu phàm. Vì chúng tôi mười người cùng hiện diện, mà chỉ thoáng một cái người này đã hành sự xong. Tôi thấy quanh bàn thờ có mùi nước hoa thoang thoang, giống mùi nước hoa của Chân Phương. Vậy cao thủ này là đàn bà! Và người này từng sang Trung nguyên.

Vương Chân Phương lắc đầu:

– Vì mùi nước hoa giống mùi nước hoa em dùng, em mới nghi hồn ma chị Như Lan hiện về.

Tiệc gần tàn thì viên đầu bếp nhón nhác chạy lên, nói sẽ vào tai Địa Lô mấy câu. Vương phi Ý Ninh hỏi:

– Cái gì đã xảy ra?

Viên đầu bếp thưa:

– Đang nấu món đùi lợn hầm măng, thần chạy ra ngoài lấy thêm củi, thì khi trở vào bếp, không biết ai đã dùng nước tạt tắt hết cả 6 cái bếp. Thần lên phòng thờ tìm phu nhân Ngọc Hồng, không thấy phu nhân đâu!

Địa Lô xin phép rời đại sảnh sang phòng thờ: hai con bồ câu quay với đĩa xôi lớn chỉ còn đĩa không! Tử sai tỳ nữ tìm khắp dinh, không thấy Ngọc Hồng đâu. Bình tĩnh, Địa Lô mời khách trở lại bàn tiệc. Đại Đờm đại tướng quân hét be be:

– Cái màn này là võ công của bọn Đại đờm. Hôm nay tôi có mặt tại đây, quyết không để cho kẻ nào đó hý vọng quý thần.

Hầu ra sân, hú lên một tiếng dài liên miên bất tuyệt, lập tức 12 Đại đờm xuất hiện. Mỗi người dẫn một con chó sói, trên vai một con chim ửng. Hầu thuật sơ sự kiện rồi ra lệnh:

– Anh em hành sự đi!

Mười hai Đại đóm tỏa ra bốn phía đình cùng với chó, ửng. Sau hơn nửa giờ, tất cả đều trở về, không tìm ra vết tích Ngọc Hồng. Nguyễn Thiên Sanh giải đoán:

– Cái người ăn trộm gà, oản ở nhà Địa Lô cũng là người lấy bồ câu, xôi ở bàn thờ Như Lan. Y cũng là người tạt nước tắt bếp, và bắt cóc Ngọc Hồng. Chắc chắn y là người nhà nên chim ửng không báo cho ta biết.

Hầu nói với Hà Bổng:

– Chó, ửng này là chó ửng được nuôi dạy để canh phòng. Nó biết phân biệt quân nhà với kẻ gian. Người đùa dờn này là người nhà, nên chúng không báo động cho ta. Xin Tuyên vũ sứ kiểm cho tôi mấy con chó nuôi trong nhà, rồi xua chúng đi tìm. Chúng sẽ xua khi gặp bất cứ ai.

Mọi người trở vào đại sảnh. Vương phi Ý Ninh nghĩ ra một truyện. Phi dùng Lăng không truyền ngữ rót vào tai Địa Lô: hãy làm theo lời thím.

Tiệt tàn.

Địa Lô tiễn khách ra về, rồi trở vào phòng thờ Như Lan. Tử thắp hương, khấn:

– Em ơi! Anh yêu em với tất cả chân tình. Tưởng rằng chúng ta sẽ sống hạnh phúc bên nhau. Nào ngờ đức vua Cao Ly tuyển em làm Thái tử phi. Những đêm dài ở Cao ly anh muốn chết đi cho rảnh. Bây giờ cách trở âm dương, tuy mới cưới vợ, nhưng anh vẫn không quên được em. Anh muốn chết theo em. Thôi thì anh ra nơi chúng mình từng yêu nhau, mượn sợi dây để chúng mình bên nhau.

Khấn dứt, Tử lững thững ra bờ suối, nơi Tử cùng Như Lan từng hẹn nhau tâm tình. Tử ôm lấy tảng đá trước đây Như Lan từng ngồi, gục đầu vào mà khóc. Khóc một lúc, Tử lấy dây lưng buộc hai đầu vào cành cây, rồi khấn:

– Thôi thì anh mượn sợi dây này, để chết đi. Chỉ chết đi anh mới gặp lại được em.

Khấn dứt, Tử chui đầu vào cái thòng lọng. Hai chân tay dẫy loạn xạ. Có tiếng quát thanh thoát:

– Không nên! Ngừng lại.

Rồi một người mặc y phục bộc phụ từ một ngọn cây nhảy xuống, giật dây ra, tay đỡ Tử, đặt Tử ngồi trong lòng; hai tay vuốt cổ cho Tử.

Thấp thoáng bóng tím, một người xẹt tới như điện chớp, vung tay điểm huyết đại trùy của bộc phụ, tay giật cái khăn trùm đầu của bà ta ra, tiếp theo tiếng nói dịu dàng:

– Nào! Ta mở khăn ra để biết kẻ ăn vụng thịt gà tại nhà Địa Lô, ăn vụng chim câu tại đây là ai!

Địa Lô chuyển mình một cái, đứng dậy. Tử mở to mắt ra nhìn bộc phụ, tay giải huyệt cho nàng: bây giờ rõ mặt đôi ta. Rõ ràng người đó chính là Như Lan.

Vương phi Ý Ninh nói lạnh như băng:

– Như Lan, về võ công em luyện tới bản lĩnh siêu việt. Em lại có văn tài. Khóc em, Ngọc Hồng ca tụng em: *cử bút thành văn, bầy bước thành thơ*. Em là công chúa Đại Việt, là Thái tử phi Cao ly. Em về nước, cứ đường đường chính chính gặp mọi người. Tại sao lại ẩn ẩn, hiện hiện như thế này, e mất thể diện đi. Thôi trở lại dinh Văn sơn Tử, chúng ta nói chuyện.

Vào đại sảnh, Như Lan kinh hoàng khi thấy sư phụ Huệ Đăng đã ngồi đó. Ngài nhìn đệ tử với tất cả thương cảm:

– Vương gia ban chỉ cho thầy về đây đón con. Đức vua Cao ly đã băng hà. Thái tử Diển trở về nước lên ngôi vua, ban chế phong con làm Nam thiên Linh tử Bảo quốc Hoàng hậu. Ngôi hoàng hậu đang chờ con. Con mau lên đường sang Cao ly, chúng ta chính bị binh mã dàn ra biên giới làm áp lực giúp sứ quân Lý Đảm.

Đại đờm đại tướng quân nói với Địa Lô:

– Chú mày vào phòng thờ Như Lan gỡ cái túi treo trên xà nhà xuống, để lâu e cô vợ bé tý tẹo của chú mày chết ngộp.

Thiên Sanh cười nói với Như Lan:

– Võ công của bọn Đại đờm là ẩn hiện bất thường. Thế mà công chúa lại dùng những cái thuật tiểu xảo để trêu ghẹo Lô đệ thì sao qua mặt chúng tôi được? Chắc công chúa muốn biết tại sao công chúa hành sự bí ẩn như vậy mà lại bị bại lộ! Thôi tôi để Vũ Uy vương phi giải thích!

” Như Lan cùng 2 tỳ nữ người Việt lên ngựa rời Hoa lâm mà lòng uất ức: mình là chính thê bỗng chốc trở thành tỳ nữ. Ừ không được ăn thì ta đập đổ. Đêm đó nàng âm thầm trở về Hoa lâm, đột nhập vào dinh dành cho phò mã Cao ly với công chúa Mạc Huệ Dĩ. Nàng chặt đầu tình địch, chặt luôn hai tay mang đi, rồi lên ngựa chạy trốn. Ba người chạy tới cửa Trương gia khẩu Trường thành thì bị Thập phu Thị vệ đuổi kịp. Chúng hô lên một tiếng rồi xông vào chém giết. Vốn đã học được kinh nghiệm đối phó với Kị binh Mông cổ hồi còn ở Văn sơn. Cả ba rút phi tiễn ra phóng vào mắt ngựa của bọn Thị vệ. Sáu con trúng ám khí, chúng mù mắt đâm sầm về phía trước, vật ngã chủ. Ba người vọt khỏi ngựa mình, kiếm vung lên, 6 Thị vệ bị hạ. Bốn Thị vệ còn lại kinh hoàng dàn ra. Nhưng chỉ sau mười hiệp 1 tên tiếp theo bị hạ. Còn tên Thập phu với hai tên nữa, phóng ngựa bỏ chạy.

Như Lan nghĩ:

– Bây giờ mình trở lại Cao ly thì không được nữa. Chi bằng tìm sứ đoàn Đại Việt, rồi tái hồi với Địa Lô thì hạnh phúc biết bao.

Nhưng khi tới khu Lan hoa ở Yên kinh thì sứ đoàn đã lên đường về nước một ngày rồi. Như Lan nghĩ:

– Chi bằng mình đi Sơn Đông, nhờ Lý Đảm giúp thuyền trở về Đại Việt.

Gặp Lý Đảm, thuật hoàn cảnh của mình cho Lý nghe. Lý phái một con thuyền lớn giả làm thuyền buôn lên đường. Khi nàng lên đường, Lý sai sứ sang báo cho Kiến bình vương. Bấy giờ Kiến bình vương mới biết mối ẩn tình đau khổ của con mình. Nhưng nếu để con mình tái hồi với Địa Lô thì tai họa không biết đâu mà lường. Vương nhờ đại sư Huệ Đăng khẩn về Đại Việt bắt con gái trở lại Cao ly. Thuyền của Huệ Đăng tới Đại Việt trước khi thuyền của Lý Đảm chở Như Lan một ngày. Sư không xuất hiện, mà theo dõi xem Như Lan làm gì?

Như Lan với hai tỳ nữ đi Gia lâm, hí lộng quý thần ở nhà Địa Lô. Hôm sau, triều đình làm lễ cưới cho Địa Lô với Ngọc Hồng. Như Lan cực kỳ đau khổ, nàng bàn với hai tỳ nữ âm thầm đến nhà Địa Lô giết cả hai vợ chồng trong đêm động phòng. Sư Huệ Đăng kinh hãi, xin yết kiến Vũ Uy vương, nhờ vương giúp đỡ. Vũ Uy vương nhận lời. Vương gọi Đại đờm Đại tướng quân, dặn phải làm như vậy, như vậy.

Như Lan cùng với hai tỳ nữ từ con thuyền trên bến sông thuê xe ngựa đi Gia lâm để giết vợ chồng Địa Lô. Xe ngựa vừa chạy một khắc thì cái bánh xe gãy trục. Khó nhọc lắm nàng mới gọi được chiếc xe khác. Nhưng xe chỉ nhận chở tới bờ sông thôi, chứ không chịu sang Gia lâm. Nàng đành chấp thuận: sang bờ Bắc, mình sẽ thuê xe khác vậy.

Tới bờ sông, một con thuyền mời nàng qua sông. Ba người xuống thuyền, nước sông chảy siết, thuyền trôi về Nam cách bến đến năm dặm (2,5km). Hai người nhà đò dùng hết sức chèo ngược dòng sông, thì rắc một tiếng, bánh lái gãy. Con thuyền quay tròn giữa sông rồi trôi theo giòng nước. Hai người nhà đò cố chèo mà con thuyền vẫn trôi. Một người nhà đò chỉ vào bên bờ sông:

– Kia có con đò. Để tôi bơi vào đem ra đón ba cô.

Nói dứt y nháy ùm xuống sông lặn mất. Trong khi Như Lan mãi nhìn sang bên kia thì người nhà đò còn lại tuồn xuống sông từ bao giờ.

Như Lan chửi đổng:

– Thực là bọn vô lương tâm. Chúng đem con bỏ chợ.

Ba người ngồi nhìn con đò trôi bồng bềnh. Đến gần sáng gặp một con thuyền đi ngược chiều. Cả ba lên tiếng gọi. Thuyền ghé vớt ba người lên đưa

vào bờ thì mặt trời đã lên cao. Vừa đói, vừa bức mình. Ba người phải đi bộ đến chợ mới thuê được chiếc xe, trở về con thuyền của mình.

Cơm nước, thay y phục, rồi lại thuê xe đi Gia lâm. Nhưng khi tới nhà Địa Lô thì hàng xóm cho biết Tử đã cùng vợ lên đường đi Bắc cương từ sớm.

Cả ba lại thuê xe song mã, quyết tìm Địa Lô. Khi xe tới Thảo lâm, thì có một toán hoàng nam, dàn ra đường chặn mất lối đi. Toán trưởng chỉ phu xe:

– Bắt tên trộm ngựa.

Y chỉ vào hai con ngựa nói với Như Lan:

– Xin lỗi cô nương. Cách đây mấy ngày, trong làng tôi mất trộm hai con ngựa. Chúng tôi được lệnh chặn hết các ngã đường tìm kiếm. Bây giờ mới thấy.

Đám hoàng nam hò reo bắt phu xe. Phu xe bỏ xe mà chạy. Khi chạy, y xốt cái túi đựng vàng bạc của Như Lan. Sự việc xảy ra quá nhanh, Như Lan không phản ứng kịp. Tên phu xe chạy tới bờ sông y nhảy ùm xuống rồi lặn mất. Như Lan dờ khóc, dờ cười nói với toán hoàng nam :

– Xin các anh thuê dùm tôi cái xe khác. Chúng tôi cần tới Bắc cương.

Trưởng toán hoàng nam than :

– Ba vị cô nương chịu khó đi bộ về phía Nam, là huyện lỵ hy vọng có xe cho thuê. Chứ đây là con đường cái quan Nam-Bắc rất ít xe đi qua.

Ba người lại phải đi bộ hướng về Thăng long. Bỗng có tiếng gọi:

– Ba vị cô nương có thuê đồ không?

Như Lan nhìn: dưới sông vẫn con đò hôm trước với hai tên nhà đò vô lương tâm. Một tên cười:

– Tuy rằng tôi không chở cô qua được sông, nhưng cô cũng phải trả tiền chúng tôi chứ?

Nói rồi y dơ tay lên vẫy: tay y cầm cái túi vàng bạc của nàng. Con thuyền vượt sóng trôi về Nam. Như Lan than:

– Dường như mình bị một thế lực nào trêu ghẹo thì phải. Đúng rồi, hai tên chèo đò với tên phu xe hôm nay cũng là một bọn. Có lẽ đám hoàng nam cũng là đồng bọn.

Tới huyện lỵ, Như Lan phải bán đôi xuyến đeo tay lấy tiền thuê xe lên Bắc cương. Tới Văn sơn, nàng thuê phòng tại một nhà trọ, chờ trời tối hành sự. Từng ở Văn sơn gần một năm, nàng thuộc tất cả đường xá, cũng như dinh của Văn sơn tử. Nàng đột nhập dinh, bắt một bộc phụ, điếm huyệt giam trong một phòng biệt lập. Theo khói hương nàng vào một phòng khác, đó là phòng thờ mình. Cảm động, tần ngần nhìn bài vị:

Hiên thê Lý Như Lan,

Thần võ, Trung liệt, Trấn quốc, Linh anh công chúa,
Thôn phu Nguyễn Địa Lô khốc đê.

Đang đứng cảm động trước bài vị thì đúng lúc vương phi Ý Ninh cùng Ngọc Hồng vào. Kinh hoàng Như Lan tung mình lên nắm sát xà nhà. Nàng nghe rõ Ngọc Hồng kéo nhị, tế mình bằng một bài văn tuy giản dị, nhưng lời lẽ chân thành. Lòng ghen giảm rất mau. Đợi vương phi Ý Ninh rời phòng thờ, nàng buông mình xuống, điểm huyết Ngọc Hồng rồi ôm cô bé ẩn vào một phòng trống khác. Để Ngọc Hồng xuống, nàng rút kiếm đưa một chiêu qua đầu cô, đe dọa. Nàng những tưởng Ngọc Hồng sẽ rú lên, không ngờ cô bé thản nhiên như không có gì xảy ra. Nàng hỏi Ngọc Hồng:

– Người có biết ta là ai không?

– Không! Tôi không biết bà là ai, mà chỉ biết bà là người giỏi võ, đang muốn uy hiếp thần trí tôi. Nhưng tôi không sợ

– Người tưởng ta không dám giết người chăng?

– Nếu bà muốn giết tôi thì khi tôi đang cúng công chúa Như Lan, bà đã giết rồi, việc gì phải đưa sang đây?

– Người có biết công chúa Như Lan không?

– Tôi chưa từng gặp công chúa. Nhưng tôi nghe nói nhiều về người. Công chúa có sắc tươi hồng của người luyện võ. Võ công cao tuyệt đỉnh. Cử bút thành văn. Bẩy bước thành thơ, lại có tấm lòng son với tộc Việt.

– Công chúa là người tình của Địa Lô. Bây giờ người lấy Địa Lô, nên công chúa sai ta giết người.

– Nói láo. Công chúa hoẵng tại cửa Trương gia khẩu bên Trung nguyên đã 6 tháng! Nay người hèn vừa thôi nhé. Công chúa hoẵng rồi, mà người đổ tiếng ác cho công chúa, thực đáng khinh bỉ. Hèn!!! Giả như công chúa còn tại thế, không bao giờ công chúa sai người làm việc thương luân bại lý này.

– Tại sao? Người căn cứ vào đâu mà đưa ra lý luận này?

– Bà khinh tôi còn con nít nên mới hỏi như thế. Nay tôi nói cho bà nghe nhé. Một là, công chúa là Thái tử phi, nay mai sẽ lên ngôi hoàng hậu. Công chúa không thể bỏ Cao ly về Đại Việt. Không thể bỏ ngôi hoàng hậu để làm vợ anh Địa Lô. Hai là, nếu công chúa có u mê trong tình trường, cũng không thể về làm vợ anh Địa Lô, luật Đại Việt rất nghiêm, công chúa sẽ bị ngựa xé, voi dầy. Anh Địa Lô sẽ bị chém ngang lưng. Ba là, Kiến bình vương cùng gia thuộc sẽ không yên với triều đình Cao ly! Bốn là, công chúa xuất thân là ái nữ của Kiến bình vương. Vương là người bác học, đa năng, đạo đức nức tiếng Cao ly, Đại Việt. Công chúa cũng biết lễ phải trái, tự trọng mình, chứ có đâu lại làm truyện thương luân, bại lý, như tục ngữ nói: bán bò tậu ẽnh

ương?

Như Lan không ngờ cái cô bé xíu mà lại nhìn vấn đề sáng suốt như vậy? Nàng điếm huyết Ngọc Hồng, bỏ cô bé vào cái túi, rồi đem sang phòng thờ, treo lên xà nhà. Nàng rời căn phòng, cũng đúng lúc Địa Lô đang như người mất hồn, ra bên bờ suối, nơi nàng cùng Lô từng hẹn ước nhau tình tự. Thấy Địa Lô dùng dây thắt cổ tự tử. Nàng hét lên, xông vào cứu người yêu. Nàng đâu ngờ đó là kế của vương phi Ý Ninh bắt nàng phải xuất hiện”.

Chờ vương phi Ý Ninh thuật xong, Nguyễn Thiên Sanh trao cho Như Lan cái túi. Đó chính là cái túi mà tên phu xe đã xột của nàng rồi nhảy xuống sông. Nàng mở ra: bên trong vàng, bạc còn nguyên. Bây giờ nàng mới rùng mình vì tất cả những rắc rối của nàng đều do Đại Đờm gây ra.

Ngọc Hồng được giải cứu. Nàng đâu ngờ kẻ dọa mình chính là công chúa Như Lan. Nàng cung tay:

– Thì ra bà là công chúa Như Lan thực. Nếu công chúa có can đảm thì cứ ở lại đây làm vợ anh Địa Lô. Tôi xin lùi về làm con bé con ở Gia lâm

Nước mắt đầm đìa, Như Lan nắm tay Ngọc Hồng:

– Em mới xứng đáng làm vợ Địa Lô. Em còn ít tuổi mà tỏ ra có bản lĩnh hơn chị. Còn chị thì số phận đã an bài, chị phải theo sư phụ về Cao ly chịu cảnh cá chậu chim lồng vậy.

Tiệt tàn, Vũ Uy vương, vương phi mời sư Đại Đẳng, Như Lan vào một phòng kín. Vương chấp tay hành lễ với sư, rồi nói:

– Đệ tử có một sứ mạng cực kỳ hệ trọng, chỉ duy đại sư mới làm nổi.

Sư Huệ Đẳng cảm động:

– Bần tăng tuy ở Cao ly, nhưng hồn thì vẫn ở Đại Việt.

– Hiện 3 tướng chỉ huy Cấm quân hộ tống Mông Ca là Kim Đại Hòa, A Mít Lỗ Tề, Đi Mi Trinh. Hồi ở Yên kinh, Ý Ninh thấy ba tướng này say Hoang Liên, Thúy Nga, Thanh Nga đến đờ dẫn người ra. Ý Ninh có hứa khi về nước sẽ kiếm cho ba người ba giai nhân.

Như Lan cướp lời:

– Bây giờ có mười cô Ngọc đẹp chói chang, đẹp úy mị. Chị Ý Ninh định gả ba trong 10 cô cho ba tướng này, để các cô dùng thuật bắt nai khi cần thì sai chúng. Có đúng thế không?

– Công chúa thông minh thực.

Ý Ninh tiếp:

– Vì vậy đệ tử lớn mật xin đại sư với Như Lan đi sứ, đưa ba cô dâu vào Ích châu gả cho...

Như Lan lắc đầu:

– Nếu bây giờ sứ phụ với tôi đem ba người đẹp vào Thục, thì e bọn mặt dơi tai chuột người Hán theo Mông cổ sẽ nghi ngờ rồi nói ra, nói vào. Tôi đề nghị: Mông Ca mang Tuyên phi Thanh Liên theo trong cuộc viễn chinh này. Sứ phụ với tôi đem ba cô xin yết kiến Tuyên phi, dối rằng đem tin nhà đến với phi. Rồi để ba cô lại làm tỳ nữ cho Thanh Liên. Thanh Liên nhân danh Đại hãn gả ba cô cho ba tướng. Như vậy là ổn.

Nghe Như Lan nói, vương phi Ý Ninh trầm tư suy nghĩ. Như Lan cười:

– Có phải chị sợ Mông Ca thấy ba cô vừa trẻ, vừa đẹp sẽ bắt luôn thì hỏng bét không?

– Em thông minh thực.

– Có khó gì đâu, mình viết thư cho Đại Hành. Đại Hành báo cho Thanh Liên biết trước. Trong thư mình dặn Thanh Liên tuyệt đối không cho Mông Ca gặp các nàng.

Vương truyền gọi ba nàng Ngọc Hạ, Ngọc Tiên, Ngọc Trị vào.

Lễ nghi tất.

Vương phi giới thiệu:

– Đây là đại sứ phụ từ Cao ly về nước...

Ba nàng Ngọc hành lễ:

– A Di Đà Phật! Mấy năm nay, ở Thăng long, chúng con được bản sứ nói cho nghe về hành trạng của Đại sứ cùng công chúa Như Lan trong vụ tái chiếm ba châu Bắc cương. Hôm nay chúng con mới được bái kiến Phật giá.

Vương phi Ý Ninh tiếp:

– Hôm ở Cổ trạch, chị đã cho các em biết, chị gả chồng cho các em. Bây giờ chị nhờ sứ phụ với công chúa Như Lan đi sứ, đưa dâu.

Rồi phi giảng cho ba nàng về kế hoạch giả làm cung nữ cho Tuyên phi Thanh Liên. Ba nàng vốn thông minh, lại được đào tạo rất kỹ bản lĩnh bắt nạt, nên phi chỉ nói thoáng qua, các nàng đã nắm vững vấn đề. Vương tiếp:

– Ngay ngày mai, triều đình sẽ ban chỉ phong cho các em tước Quận chúa, thân phụ các em hàm Tam tử, mẹ hàm Ngũ phẩm phu nhân. Cha mẹ được ban 10 nén vàng, và 15 mẫu công điền không phải nộp thuế.

Phi lấy ra ba cái bọc, trong mỗi bọc đều có 6 bộ quần áo lụa Nghi tầm, màu sắc khác nhau. Mỗi bộ gồm váy, yếm, dây lưng, khăn quàng cổ, khăn chít trên đầu, áo cánh, áo tứ thân.

– Đây là y phục triều đình ban cho các em đây.

Ba nàng quỳ gối hướng về Thăng long lạy tạ, rồi lạy tạ vương, vương phi tác thành cho.

Vương hỏi Như Lan:

– Công chúa từng ở Hoa lâm, liệu bọn văn quan, võ tướng có biết mặt công chúa không?

– Không! Vì tôi ở đó có hơn tháng, suốt ngày cặm cụi trong phủ. Chẳng ai biết mặt mà sợ.

Hôm sau Vũ Uy vương cùng bộ tham mưu lên đường. Tổng cử vợ chồng Hoàng Hiệp là người đại diện, liên lạc. Hộ vệ thì ngoài đội kỵ mã Long biên của La An, còn có Đại đờm thập tam kiệt.

Vừa vào lãnh thổ Tống thì La An trình lên vương một bức thư. Vương mở ra: thư của Đại Hành. Vương trao cho vương phi. Phi đọc:

” Khải vương gia, Mông Ca chiêu hàng được tướng chỉ huy năm đạo quân trấn đóng trung ương Ích châu là Dương Đại Uyển cùng tướng Tống trấn Thành đô là Đặng Văn. Vì vậy cả một vùng phía Tây, và Nam Ích châu Mông Cổ không tổn một mũi tên mà bình định được. Hiện Mông Ca đang tiến về phía Đông bằng ba mũi:

– Mũi thứ nhất do Thân vương Mật Lý Hòa Giả đánh Ba trung.

– Mũi thứ nhì đích thân Mông Ca cùng hai thân vương Mục Tương Ca, Xích Nhân Thiết Mộc Nhi chỉ huy đánh Hợp châu.

– Mũi thứ ba do bọn hàng tướng Dương Đại Uyển từ Thành đô tiến đánh Đông sơn, Mi sơn, Nga biên, Thanh thần, rồi dọc theo Dân giang tiến về Giang an.

– Cả ba mũi sẽ gặp nhau tại Bạch đế rồi theo sông Trường giang đánh Kinh châu.

Mũi của Mật Lý Hòa Giả đã hạ ba thành, nhưng bị chặn tại Ba trung.

Mũi của Mông Ca, do ông ta thân chỉ huy đánh liền ba trận. Tống bất lợi. Cho nên Mông Ca phấn khởi, đích thân tiến trước ba quân. Khi Mông Ca tiến đánh Tống thì dàn đội hộ tống Cấm quân như sau:

Phía trước là A Mít Lỗ Tề,

Bên phải là Đi Mi Trinh,

Bên trái là Kim Đại Hòa.

Đội Cấm vệ của thần bảo vệ phía sau.

Đội Cấm vệ của Ô Mã Nhi lưu động bất thường.

Giữa mỗi đội có một người giả làm Mông Ca, trang phục giống Mông Ca, để lừa địch.

Hai hôm trước sư Huệ Đăng, công chúa Như Lan dẫn ba giai nhân Ngọc Hạ, Ngọc Tiên, Ngọc Trị tới. Thần xếp đặt cho năm người gặp Tuyên phi Thanh Liên. Hôm nay sư với Như Lan rời Ích châu về Cao ly. Tuyên phi cho thần biết rất rõ việc vương gia gửi ba nàng Ngọc cho ba tướng.

Thần gửi theo đây 10 thẻ bài của Cấm vệ để vương gia tùy nghi tiện dụng.

Hai tướng Trần Mạnh Quốc, Vũ Cao San đang chờ Ngọc Đức, Ngọc Thiên.

Cho đến lúc này Mông Ca cũng chưa biết gì về việc Đại Việt viện Tống”.

Vừa lúc đó có ngựa trạm của Vương Kiên đem thư tới. Người mang thư là Nguyễn Văn Lập, phụ trách thành Điều ngư. Lại có cả Đô đốc Giang An Triệu Tử Minh của Tống. Hoàng Hiệp đọc xong, trình cho Vũ Uy vương. Vương cầm lên đọc:

” Vì hàng tướng Dương Đại Uyển trước đây chỉ huy 5 đạo quân trung ương Ích châu, cùng tên Đặng Văn Tống trấn Thành đô đầu hàng Mông cổ, nên Ích châu bị mất toàn bộ vùng Tây, Nam.

Hiện Mông Ca sai hai tên này đánh chiếm lưu vực Mân giang, nên lương thực của Tống tại Nam giang, Hợp châu gần như bị tuyệt. Đây là vùng trù phú, lương tiền khắp một dải miền Đông Ích châu đều do vùng này cung ứng. Rất may hôm qua lương của Đại Việt tới. Quân tướng no đủ, ê hề. Tinh thần phấn chấn.

Hoàng Hiệp nên trình với Vũ Uy vương dùng tất cả sức lực chặn đánh Dương Đại Uyển, Đặng Văn. Lực lượng của chúng gồm 5 vạn binh Tống mà y đem hàng Mông Cổ là đạo Thành đô, đạo Kiếm các, đạo Dương bình quan, đạo Cấm dương và đạo Phổ khách. Mông cổ dùng người của họ làm Thiên phu, Bách phu. Đám binh tướng này không muốn cầm giáo đánh lại người nhà, nên đã rẽ ngũ phân nửa. Nếu Vũ Uy vương phá được Uyển thì hông phải của Mông Ca bị uy hiếp, trái lại hông trái của Nam giang, Hợp châu được bảo vệ, lương thảo không bị mất”.

Vũ Uy vương truyền dừng quân ở Giang an. Dựng lều. Lệnh cho toán Đại đờm, toán kỵ mã Long biên canh phòng cẩn mật, rồi phát lệnh mời các tướng hai hiệu binh lại họp.

Chư tướng Tống, Việt tề tựu. Đô đốc Giang an Triệu Tử Minh trình bày chi tiết tình hình Tống, tình hình Mông cổ:

– Quân của Uyển, Văn tất cả đều gốc ở vùng Cửu long, Thành đô, Đức xương. Khi Mật Lý Hòa Giả chiếm Thành đô, thì vợ con họ bị kiềm chế. Mông Ca sai sứ đến chiêu dụ: nếu đầu hàng thì chức vị được giữ nguyên. Vợ con, của cải được bảo toàn. Uyển, Văn họp chư tướng dưới quyền hỏi ý kiến. Hầu như họ đều lưỡng lự. Uyển, Văn quyết định đầu hàng. Uyển, Văn được Tống triều phong tước Ngũ đẳng Hầu. Mông Ca cho thăng lên tước Nhất

Đặng Hữu Nghĩa là vượt bốn bậc.

Yết Kiêu hỏi:

– Còn năm đạo binh! Mông Ca giữ nguyên tổ chức của Tống hay thay đổi?

– Năm đạo hàng binh được tổ chức thành 5 Vạn phu giống như Mông Cổ. Năm tướng chỉ huy năm đạo binh được Mông Ca bổ nhiệm làm Vạn phu trưởng các đạo binh người Thổ phồn, Hồi cương đóng tại vùng Hàm dương. Bắt họ phải mang vợ con lên đường ngay. Mông Ca cử 5 tướng gốc người Tây vực, Mông Cổ làm Vạn phu trưởng 5 vạn phu hàng binh này. Bây giờ Mông Ca hỗ trợ chúng một vạn kị binh người Mông Cổ rồi sai chúng đem quân đánh Đông sơn, Mi sơn, tiến đến Mân giang. Đánh Đông sơn chúng hy sinh phân nửa Vạn phu Thành đô, Cấm dương. Đánh My sơn chúng hy sinh thêm năm ngàn nữa thuộc Vạn phu Kiếm các. Binh sĩ thấy đồng ngũ chết nhiều đều rúng động. Họ bỏ ngũ rất đông. Bây giờ Uyển, Văn chia binh đóng làm hai nơi bên bờ Mân giang. Phía bắc là Thanh thần, phía Nam là Nga biên. Đây là vùng đồng lầy. Còn kị binh Mông Cổ vẫn phải đóng ở Đông sơn. Hôm qua y dùng hai thủy đội chuyển vận hết lương thảo dọc theo Mân giang, nay mai sẽ chở về Thành đô. Vì Giang an chỉ có hai thủy đội với một vạn bộ binh, tôi không đủ sức chống lại y. Nếu viện binh Đại Việt tới chậm thì Giang an sẽ mất. Tứ xuyên bị cắt làm đôi.

Dã Tượng hỏi:

– Không biết quân đóng ở Nga biên thuộc Vạn phu nào?

– Đó là ba Vạn phu “què” vì quân số chỉ còn một nửa. Đó là Vạn phu Thành đô, Kiếm các, Cấm dương. Còn hai vạn phu đóng ở Thanh thần là đạo Dương bình quan và Phổ khách. Hai đạo này tuy có hao hụt, nhưng tinh lực còn nguyên.

Địa Lô hỏi:

– Vạn phu Kị binh Mông cổ này là Mông cổ chính quốc hay quân của chư hầu? Tướng chỉ huy tên là gì?

– Vạn phu này không phải quân chính quốc, mà là quân của Tây hạ. Chánh tướng là A Ba La. Phó tướng là Ngột Đặc Thiết Cấp.

Nghe Tử Minh trình bày, Vũ Uy vương, vương phi mừng chi siết kể. Vì A Ba La là tên Mông cổ của Vũ Cao San. Còn Ngột Đặc Thiếp Cấp là tên Mông cổ của Trần Mạnh Quốc.

Dã Tượng hỏi:

– Đại Uyển là người thế nào?

Kiêu kị thượng tướng quân Nguyễn Văn Lập trình bày:

– Y xuất thân từ giới võ lâm. Bản lĩnh của y nức tiếng Quan trung. Y dùng kiếm. Cạnh y còn Đặng Văn, nổi tiếng đệ nhất Thần quyền vùng Quan trung. Trong các tướng Tổng vùng Tứ xuyên không ai địch nổi hai tên này. Tài dùng binh của Dương bình thường thôi.

Đô đốc Triệu Tử Minh tiếp:

– Tôi đã cho Tế tác quan sát các trại quân của y: cả hai cánh quân đều dựa vào ba mặt đồng lầy. Còn thủy đội vận tải trên Mân giang gồm 50 con thuyền lớn, y cho thuyền đậu thành hai hàng dài hai bên sông. Không có quân hộ vệ. Ban đêm lính thủy quân lên bờ ngủ, dưới mỗi thuyền chỉ có hai binh ngủ lại mà thôi.

Địa Lô hỏi:

– Thưa Đô đốc, xin Đô đốc cho biết Tế tác của mình làm thế nào mà biết chi tiết tình hình của bọn Uyển, Văn.

– Bọn Đại Uyển đi đến đâu thì tràn vào làng xóm bắt tráng đinh làm phu vác lương thảo, chẻ củi, phụ hỏa đầu quân. Chúng gọi là Lao binh. Lợi dụng, tôi cho Tế tác lẫn vào lao binh. Hiện hai đạo quân bộ, một đạo thủy của y, mỗi nơi tôi có khoảng 50 Tế tác.

Vũ Uy vương quyết định:

– *Vì quân gốc Mông cổ đều ở hai đạo Mật Lý Hòa Giả, với Mông Ca. Còn đạo của bọn Uyển, Văn toàn là quân của Tống tại Ích châu đầu hàng. Mỗi Thiên phu, có một Thiên phu trưởng và 10 Bách phu trưởng người Mông cổ chỉ huy, vì Mông cổ không hoàn toàn tin các tướng Tống mới đầu hàng.*

Trước hết phải đánh chiếm hết lương thảo mà Uyển đã đem xuống thủy đội.

Sau đó thừa thắng ta chiếm Đông sơn, Mi sơn đoạt lại Thành đô. Bấy giờ dù muốn, dù không, Mông Ca phải rút quân từ mặt Hợp châu, Ba trung về cứu Thành đô.

Vương nhấn mạnh:

– Binh pháp quan trọng nhất là biết mình, biết người. Tên Dương Đại Uyển, Đặng Văn này khinh thường lực lượng Tống tại Giang an, nên y không cho quân hộ tống đội vận chuyển trên sông. Y lại không biết Tống có viện binh. Đối với dân chúng, binh tướng Tống, ta hãy phao rằng hai hiệu binh Văn Bắc, Thiệu Hưng là quân Tống ở vùng Hành sơn tiếp viện. Còn tôi là Hành sơn vương. Ta không nên chính diện chia quân đánh vào hai nơi đóng quân của y là Thanh thần với Nga biên. Đánh hai nơi này, ta phải hy sinh không ít, nhất là lâm cảnh người Hán giết người Hán. Lợi dụng binh tướng của y đang rã ngũ, ta dùng tâm chiến kêu gọi họ trở về với ta. Ta đánh cảm

tử.

Vương hỏi Địa Lô:

– Văn bác thượng tướng quân! Mình có mang theo nhiều *Hủ cân nhuyễn cốt tán* không?

– Khải vương gia có. Số thuốc thần mang theo có thể đầu độc được 10 vạn quân.

Vũ Uy vương hài lòng, nói với Nguyễn Văn Lập:

– Kiêu kị thượng tướng quân mau trở về cùng Tiết độ sứ Vương Kiên giữ chắc Điều ngư, trình sự việc lên cho Tiết độ sứ biết.

Vương tiếp:

– Hôm nay là ngày 26. Đêm 30 là đêm trời tối, rất thuận tiện cho chúng ta hành sự. Văn bác thượng tướng quân trao thuốc *Hủ cân nhuyễn cốt tán* cho Đô đốc Triệu Tử Minh. Đô đốc chuyển thuốc này cho Tế tác của mình tại ba khu đóng quân của Đại Uyển. Chiều ngày 30 thì bỏ thuốc vào thức ăn, khiến cho binh tướng buồn ngủ, chân tay vô lực.

Vương nói chậm lại:

– Ta đánh cảm tử hai trại quân Nga biên, Thanh thần và thủy trại cùng một lúc. Trước hết trại Nga biên, y có ba Vạn phu, nhưng hao hụt trong các trận vừa qua, chỉ còn hai vạn. Dương Đại Uyển với bộ tham mưu không biết đóng tại đâu. Tuy vậy ta cũng cần người có võ công cao để đề phòng biết đâu y ở đây thì sao? Phùng sư phó đem 18 vị sư phụ, đệ tử của Thiên Phong đại sư, mang theo Vệ Đại đờm của hiệu Thiệu Hưng phục tại ngoài trại Nga biên. Chờ Tế tác đánh thuốc độc, binh tướng giặc mê man thì đột nhập trại chờ đợi. Khi thấy hỏa pháo tại trại thủy quân bắn lên thì đốt phá, khống chế, chiêu hàng bọn hàng binh Tống. Hôm sau, chinh bị binh mã đánh Mi sơn. Không nên đốt lương thảo. Lương thảo phải chuyển xuống thuyền chở về đây.

Vương ra lệnh cho vương phi, Thúy Hồng:

– Ngoài Phùng sư phó ra, thì vương phi, với Thúy Hồng đủ bản lĩnh trị Dương Đại Uyển, Đặng Văn. Có thể đêm 30 y không ở trại Nga biên mà ở trại Thanh thần. Từ Đông sơn tới Thanh thần không xa, lại có đường lớn, thuận tiện cho kị binh. Nếu Thanh thần bị đánh, kị binh Mông cổ chỉ cần mất hai khắc (30 phút ngày nay) là có thể cứu viện. Vương phi mang theo Vệ Đại đờm của hiệu Văn Bắc, phục ngoài trại Thanh thần. Đợi khi Tế tác đánh thuốc độc khiến binh tướng giặc mê man, thì âm thầm đột nhập trại. Khi thấy hỏa pháo từ trại thủy quân bắn lên thì đốt phá, chiêu dụ hàng binh Tống. Sau khi đoạt hết lương thảo chuyển xuống thuyền mang về Giang an, khẩn cấp chinh bị binh mã tiến lên đặt dưới quyền vương phi đánh Đông sơn. Đoạt

được Đông sơn, thì hợp quân với Phúng sư phó tiến đánh Thành đô.

Vương nói với Địa Lô:

– Bây giờ Văn Bắc thượng tướng quân lĩnh nhiệm vụ của Trương Nghi, Tô Tần.

Vương phi gọi hai nàng Ngọc Đức, Ngọc Thiên vào trước:

– Ngay từ khi gặp hai em ở phủ Vũ Uy, chị đã nói riêng với hai em là chị quyết định gả hai em cho hai đấng trượng phu. Hai em có nhớ không?

Ngọc Đức e thẹn:

– Em nhớ chứ! Chị nói chị gả em cho một người Việt ở Mông cổ tên Trần Mạnh Quốc. Còn Ngọc Thiên chị gả cho Vũ Cao San. Hai ông này lớn hơn bọn em bốn tuổi. Cả hai đang là Thiên phu trưởng Mông cổ.

– Bây giờ hai ông này đóng quân ở gần đây. Chị nhờ Văn Bắc thượng tướng quân đưa dâu. Hai em lên đường ngay bây giờ. Vì đường đi phức tạp, hai em phải giả trai, rồi làm như thế... như thế... Những gì chị với Thúy Hồng dạy các em về thuật bắt nai, phải ghi nhớ, chớ có quên.

– Hai anh ấy là người Việt mà cũng phải dùng thuật bắt nai ư?

Vương cười khúc khích:

– Chị Ý Ninh cũng phải dùng thuật bắt anh như bắt nai. Chị Thúy Hồng cũng phải dùng thuật bắt nai để bắt con Voi đồng quê!

Hai nàng chuẩn bị hành trang.

Vũ Uy vương gọi Sơn Cương, Sơn Trí là hai đệ tử của phái Mê linh, từng theo sứ đoàn mấy năm trước vào trước. Vương phi Ý Ninh mời hai người ngồi rồi ôn tồn hỏi:

– Hồi chúng ta ở Yên kinh, hai em từng gặp, từng biết hai Vạn phu trưởng Mông cổ, được trao cho chỉ huy một vạn kị binh của Tây hạ. Hai em có nhớ không?

– Nhớ chứ! Hai ông đó là người Việt, giả tuân lệnh mục Hy Hà đứng sau sứ đoàn Việt. Một ông tên Trần Mạnh Quốc. Một ông tên Vũ Cao San.

Vương xuất ra năm cái thẻ bài của Cấm vệ Mông cổ, mà Đại Hành gửi cho:

– Hay lắm. Bây giờ hai ông này chỉ huy một vạn phu kị binh, đóng lại Đông sơn. Văn Bắc thượng tướng quân với hai em là đặc sứ của chúng ta, đưa dâu, âm thầm tới gặp hai ông. Khi đi đường nếu gặp quân tuần tiễu thì xưng là quân Cấm vệ Mông cổ, đưa thẻ bài này ra. Ba người đem theo một cặp chim ưng để liên lạc. Địa Lô thuyết phục hai ông ấy làm như thế... như thế. Cả năm phải lên đường ngay hôm nay mới kịp.

Địa Lô, Sơn Cương, Sơn Trí dẫn Ngọc Đức, Ngọc Thiên cầm thư lên

đường.

Vương đưa mắt cho Thiên Sanh, Yết Kiêu:

– Nước sông Mân giang chảy theo chiều Tây- Đông. Đại đờm đại tướng quân, cùng Hữu thiên ngưu vệ thượng tướng quân Trần Quốc Vỹ, đem cả toán Đại đờm, hai Vệ Ngạc ngư Thiệu Hưng, Văn Bắc âm thầm phục hai bên sông. Chờ trời tối, đám binh lính thủy đội trúng độc mê man thì chiếm lấy các thuyền vận tải, nhổ neo, cho thuyền trôi về Giang an. Sau khi thuyền nhổ neo, thì đốt hỏa pháo lên cho Phùng sư phó, vương phi hành động.

Vương gọi Dã Tượng:

– Tả thiên ngưu vệ đại tướng quân, đem Quân Văn Sơn, Chiêu dương, phục dọc theo sông Mân giang, đề phòng lúc ta cướp lương thảo, giặc đuổi theo thì chặn lại. Sau khi lương thuyền rời bến, cho quân tiến về Thanh thần, đặt dưới quyền vương phi đánh Đông sơn.

Vương gọi các tướng của hiệu Thiệu hưng:

– Vì Thống lĩnh Trần Quốc Vĩ phải cướp lương, Phó thống lĩnh hiệu binh Thiệu Hưng là Đô thống Lý Long Đại (Trâu Đen), phu nhân là Vũ Trang Hồng thay thế chỉ huy. Đô thống Trần Long Nhất (Trâu Xanh), phu nhân là Phạm Trang Tiên đem Quân bộ 1 ẫn vào phía Tây trại Nga biên. Đô thống Vũ Long Nhị (Trâu Đen) và phu nhân là Hoàng Trang Liên đem quân 2 ẫn vào phía Nam Nga biên. Đô thống Phạm Long Tam (Trâu Trắng) đem quân 3, ẫn vào phía Bắc Nga biên. Khi Phùng sư phó đã nhập trại giặc thành công, thì xuất hiện tràn vào trại khống chế hàng binh, tránh chém giết. Chuyên chở lương thảo của giặc xuống thuyền.

Lý Long Đại hỏi:

– Sau khi khống chế hàng binh, thì chúng tôi làm gì?

– Đặt dưới quyền Phùng sư phó đánh Mi sơn, tiến về Thành đô.

Vương gọi các tướng hiệu Văn Bắc:

– Đô thống Trần Nhị đem Quân Khâu Bắc âm thầm phục phía sau trại Thanh thần. Đợi khi vương phi nhập trại thì tràn vào khống chế tù binh. Tránh chém giết. Sau đó chuyên chở lương thảo thu được chở về Giang an. Chính bị binh mã đặt dưới quyền vương phi đánh Mi sơn, Thành đô.

Vương hỏi cử tọa:

– Có ai thắc mắc gì không?

Phu nhân của Hữu thiên ngưu vệ thượng tướng quân Yết Kiêu là Vương Chân Phương đề nghị:

– Các thành Mi sơn, Đông sơn, Nga biên, cũng như Thành đô hiện do hàng tướng Tống chỉ huy những đội hàng binh trấn thủ. Khi các tướng tiến

đánh thì trước tiên sai sứ vào thành, nhân danh Tống triều chiêu hàng họ. Hứa tha hết tội lỗi khi họ hàng Mông cổ. Lại cho họ giữ nguyên chức tước, phẩm hàm Mông cổ ban cho.

Hoàng Hiệp thắc mắc:

– Nếu như binh tướng ấy hàng, mà ta để họ đóng tại đất cũ, lỡ họ trở giáo thì nguy to. Còn như ta dùng người của hai hiệu binh Thiệu Hưng, Văn Bắc trấn thủ thì lực lượng xung kích bị chia sẻ. Hơn nữa binh tướng hai hiệu này chưa quen với phong tục, đời sống dân chúng Ích châu, thì e gặp nhiều khó khăn. Ta phải làm gì?

Chân Phương bàn:

– Ta dùng binh tướng hiệu binh Giang an chia nhau trấn thủ các thành trì này.

Đô đốc Tử Minh dấy nẩy lên:

– Trần phu nhân ơi! Tại Giang an tôi chỉ có một hiệu binh với hai thủy đội. Nay đem hiệu binh này đi thì lỡ ra bọn hàng tướng Tống theo Mông cổ ở Độ khẩu, Hoa bình đánh úp thì ta mất đường về.

Chân Phương mỉm cười. Nàng vốn đẹp như hoa nở, nàng mỉm cười làm các tướng trẻ xao xuyến:

– Vậy tôi đề nghị như thế này: khi ta tiến binh thì phía Nam Giang an là vùng đất của Đại lý. Vương gia sai sứ giả sang Đại lý xin với Quốc công Tạ Quốc Ninh đem một đạo quân đóng ở Độ khẩu phòng phía sau cho Giang an. Còn đạo quân Giang an thì chia làm hai. Một nửa theo hiệu Thiệu Hưng, một nửa theo hiệu Văn Bắc. Khi hai hiệu này đánh được, hay chiêu dụ được thành nào thì quân Giang an tiếp quản trấn đóng. Còn binh tướng trước đây thuộc Tống, đầu hàng Mông cổ thì ta đưa về trấn tại Giang an, trong khi vợ con, gia thuộc họ vẫn ở trong các thành cũ, ta giữ họ như con tin, chông họ không dám trở giáo nữa.

Cử tọa vỗ tay hoan hô.

Thúy Hồng đề nghị:

– Khi khởi hành, vương phi từ biệt sư phụ. Vô Huyền Bồ tát có gửi theo hai đội Kiếm trận Mê linh. Thần đề nghị vương gia gửi theo Phùng sư phó, vương phi, mỗi đạo một đội. Khi xung sát ta dùng hai đội này vây bắt tướng giặc.

Địa Lô, Sơn Cương, Sơn Trí dùng thuyền nhỏ lên đường đi Đông sơn. Trại kị binh Mông cổ đóng dựa theo chân núi. Khi gần tới nơi, năm người vừa lên bờ thì gặp một thập phu kị binh đi tuần. Viên thập phu trưởng vẫy tay, thập phu bao vây 5 người lại. Viên thập phu hỏi bằng tiếng Hán vùng

Thục.

– Các người là ai? Có phải gian tế của Tống không?

Địa Lô xuất trình 5 thẻ bài ra. Từ nói tiếng Mông cổ:

– Tôi là Y quan trong đội Cấm vệ hộ tống Đại hãn. Đại hãn được tin vạn phu chiến mã Đông sơn bị bệnh nên sai tôi tới điều trị. Còn đây là bốn huynh đệ hộ vệ tôi. Ngoài ra tôi còn mang mật chỉ của Đại hãn cho hai tướng chỉ huy vạn phu này.

Viên thập phu cầm năm thẻ bài lên xem. Y hỏi:

– Huynh đệ có biết tên của vạn phu trưởng chúng tôi không?

– Biết chứ, chánh tướng là A Ba La. Phó tướng là Ngột Đặc Thiết Cấp.

Để cho thập phu áp tải năm người. Viên thập phu trưởng phi ngựa đi trước để thông báo tin tức. Chỉ lát sau y trở lại, dẫn bọn Địa Lô vào trại. Nhìn trại kị binh : ngựa cột từng hàng, sạch sẽ. Quân sĩ ở trong những căn lều lớn hàng lối ngay thẳng. Khu này thông với khu kia bằng lối đi rộng rãi. Địa Lô chốt dạ :

– Với quân khí này, chỉ cần một hồi trống, kị binh có thể lên ngựa, xuất trại xung trận.

Tới soái lều, viên thập phu hô lớn bằng tiếng Mông cổ :

– Năm Cấm vệ đã tới.

Có tiếng nói vọng ra :

– Mời vào.

Trần Mạnh Quốc, Vũ Cao San thoáng thấy Địa Lô, Sơn Cương, Sơn Trí và Ngọc Đức, Ngọc Thiên thì giật mình. Địa Lô nói lớn :

– Tôi là y quan Cáp Thiết Mật Hoa, xin kính chào nhị vị vạn phu trưởng. Tôi tuân chỉ Đại hãn trình mật chỉ đến nhị vị.

Vũ Cao San vẫy tay cho tùy tùng ra khỏi lều. Trần Mạnh Quốc ra lệnh cho Sơn Cương, Sơn Trí. Hai người vòng quanh lều kiểm soát một vòng, rồi đứng gác ở cửa.

Địa Lô trình thư của Vũ Uy vương cho Trần Mạnh Quốc. Mạnh Quốc đọc xong, hỏi chi tiết về việc Đại Việt quân viện cho Tống, kế hoạch của Vũ Uy vương. Cao San hỏi :

– Ý Vũ Uy vương muốn chúng tôi làm gì ?

– Ý người không muốn sĩ tốt chết nhiều. Người muốn dùng tâm chiến, phá đạo binh đóng tại Thanh thần. Ta phải làm như thế... như thế...

– Tôi hiểu.

Địa Lô chỉ vào Ngọc Đức, Ngọc Thiên :

– Vương phi đã cưới vợ cho hai vị. Hai cô dâu này mặc y phục giả trai,

để qua mặt thám mã Mông cổ. Chúng tôi lĩnh địa vị đưa dâu. Xin cho hai cô dâu thay y phục.

Hai nàng Ngọc ra sau lều, một lát trở lại : váy lụa Nghi tằm màu hoa cà. Khăn cổ màu xanh lá mạ. Áo cánh trắng, yếm đào, áo tứ thân cũng màu hoa cà. Dây lưng xanh, đỏ.

Không những Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc ngậy người ra nhìn, mà đến Sơn Cương, Sơn Trí dĩ chí Địa Lô cũng ngậy ngất.

Địa Lô cho Ngọc Đức đứng trước Trần Mạnh Quốc. Ngọc Thiên đứng trước Vũ Cao San, rồi hô :

– Bốn người quỳ xuống, hướng về Nam.

Rồi Tử cầm trục giấy ra đọc :

« Thừa thiên khải vận Đại Việt hoàng đế chiếu rằng :

Âm dương là đạo trời đất. Xưa Quốc tổ Lạc Long Quân, kết hôn với Quốc mẫu Âu Cơ tại hồ Động đình, sinh ra trăm con, lập thành tộc Việt, truyền tử lưu tôn mấy nghìn năm đến nay.

Hai dũng tướng Trần Mạnh Quốc, Vũ Cao San, do cha mẹ sinh tại Mông cổ, có tài được thọ lĩnh Vạn phu trưởng. Tuy phú quý, nhưng lòng vẫn hồi tưởng cố quốc. Thực xứng đáng con rồng, cháu tiên.

Nay hai hoa khôi Lý Ngọc Đức, Lê Ngọc Thiên, có tài cầm ca, lại thông thi, thư, đức hạnh khó bì.

Truyền gả :

– Lý Ngọc Đức cho Trần Mạnh Quốc,

– Lê Ngọc Thiên cho Vũ Cao San.

Cha mẹ Ngọc Đức, Ngọc Thiên có công nuôi dưỡng con, ban cho cha được phong tước Tam tư. Mẹ được phong tước ngũ phẩm phu nhân. Truyền ban cho 15 mẫu ruộng nhất đẳng điền, không phải nộp thuế.

Truyền Văn Bắc thượng tướng quân, Văn sơn tử làm Đào hoa dẫn sứ.

Này hai dũng tướng Trần, Vũ, hai hoa khôi Lý, Lê, triều đình ưu ái giúp cho thành duyên Quan thư, phúc Đào chi *, phải ăn ở với nhau cho phải đạo phu thê tộc Việt.

Khâm thử

Niên hiệu Thiệu Long thứ 7, tháng 3 ngày sóc.

Kiến thiên, thể đạo,

Đại minh, quang hiếu hoàng đế.

*** Ghi chú :**

Duyên Quan thư, chữ cổ . Quan thư là tên một bài thơ trong Kinh thi, phần Quốc phong, Chu phong, ngụ ý nói về người quân tử tương tư thực nữ

đến quên ăn, mất ngủ, rồi thành giai ngẫu.

Phúc Đào Chi, Đào Chi là tên một bài thơ, trong Kinh thi, phần Quốc phong, Chu phong nói về người con gái xinh đẹp, đi lấy chồng hòa hợp với gia đình nhà chồng.

Bốn người hướng về Thăng long lậy tạ, lại hướng Địa Lô vái ba vái, tạ ơn đưa dâu.

Trần Mạnh Quốc, Vũ Cao San nhìn hai cô vợ : quả thực hai người chưa từng thấy ai đẹp hơn. Mạnh Quốc nói :

– Vương phi Ý Ninh giữ lời hứa nặng như núi. Hai anh em chúng tôi muôn vàn cảm tạ. Quả thực Ngọc Đức, Ngọc Thiên đẹp hơn cô Hoàng Liên, với hai chị Thanh Nga, Thúy Nga. Nghĩ chúng tôi chưa lập công gì với Đại Việt mà được hưởng diễm phúc này. Chúng tôi sẽ đời đời nhớ ơn vương phi Ý Ninh.

Mạnh Quốc mở chiếc rương đặt phía sau trưởng, lấy ra con phụng trên dát 7 viên kim cương cài lên tóc Ngọc Đức :

– Hồi còn sinh tiền, bố anh thường nói : phong tục Đại Việt cực kỳ trọng phụ nữ. Nên khi một người con trai, muốn thành hôn với cô gái phải có sính lễ. Anh chỉ là một gã võ phu thô lỗ, nhờ vương phi Ý Ninh mà được thành hôn với tiên nữ như em. Anh chỉ có chút quà mọn này tặng em mà thôi.

Chàng lấy ra 10 nén vàng trao cho Địa Lô :

– Tôi kính cần nhờ Đào hoa dẫn sứ mang số vàng này gửi về Đại Việt để kính biểu nhạc gia của tôi.

Vũ Cao San lấy ra một cái hộp, trong hộp có chiếc vòng ngọc trai đến 5 vòng. Chàng quàng lên cổ Ngọc Thiên :

– Anh cũng tặng em vật này làm quà cưới.

Chàng cũng gửi Địa Lô 10 nén vàng nhờ mang về Đại Việt dâng nhạc gia.

Hai người đem ra ba thanh kiếm trao cho Địa Lô , Sơn Trí, Sơn Cương:

– Ba thanh kiếm này do người Đức Nhĩ Man (Germany) đúc, sắc bén, cứng vô cùng. Hai tôi xin tặng ba huynh để tưởng ơn đưa dâu.

Địa Lô hỏi hai tướng :

– Hai huynh có được phụ thân cho biết quê ở vùng nào trên đất Việt không ?

Vũ Cao San nói :

– Người luôn tưởng nhớ quê hương. Đó là một làng ở ven biển, có đồi núi thuộc vùng Đông triều. Trên rừng có nhiều thú hoang, chim muông, dưới biển có nhiều tôm cá. Khí hậu ấm áp, không lạnh như Mông cổ. Hồi còn bé,

bà nội thường hát ru cho cha tôi ngủ. Tôi hỏi hát ru thế nào thì người lắc đầu nói : không nhớ.

Ngọc Thiên mỉm cười liếc mắt, ánh mắt lung linh, làm Vũ Cao San xao xuyến. Nàng nói :

– Để vợ anh hát ru cho anh nghe nhé.

Địa Lô thổi tiêu, Ngọc Thiên kéo nhị, Ngọc Đức đánh đàn bầu. Rồi Ngọc Thiên cất tiếng hát :

*Hôm qua tát nước đầu đình,
Để quên cái áo với cành hoa sen.
Em được thì cho anh xin,
Hay là em để làm tin trong nhà !*

Hết một đoạn, Địa Lô phải giảng về cái đình là gì cho hai người nghe.

Ngọc Đức hát tiếp:

*Áo anh sứ chỉ đường tà,
Vợ anh chưa có, mẹ già chưa khâu.
Áo anh sứt chỉ đã lâu,
Anh mượn cô ấy về khâu cho cùng.*

Trần Mạnh Quốc góp ý:

– Tôi nghĩ cái anh chàng này chẳng hề quên áo gì cả. Anh ta bịa ra, để có cớ làm quen với cô gái mà thôi.

Địa Lô khen:

– Huynh thông minh thực. Để tôi hát tiếp.

Địa Lô cất tiếng hát ru:

*Khâu rồi anh sẽ trả công.
Đến lúc lấy chồng anh sẽ giúp cho.
Giúp cho một thúng xôi vò,
Một con lợn béo, một vò rượu tăm.
Giúp cho đôi chiếu em nằm,
Đôi chăn em đắp, đôi tằm em đeo.
Giúp em quan tám tiền treo,
Quan năm tiền cưới, lại đèo bông cau.*

Ngọc Đức giải thích xôi vò là gì, rượu tăm là gì. Thế nào là tiền treo. Vũ Cao San cười:

– À, thế thì hai đứa tôi có phải gửi tiền về quê vợ đóng tiền treo không?

Địa Lô cười:

– Hai anh được đức vua gả vợ cho thì miễn treo.

Nghe hát, nghe nói về quê hương, khiến hai đấng tướng mê mê, tưởng

tượng về quê cha, mà chưa được thấy. Trước mắt họ chỉ thấy hai cô vợ đẹp tươi thắm, ánh mắt lung linh, nụ cười như mời, như gọi. Vũ Cao San mơ màng:

– Vương phi Ý Ninh thực là người mẹ thứ nhì của tôi. Phi giữ lời hứa, hỏi vợ cho chúng tôi. Hy vọng trận đánh đêm 30 này chúng tôi sẽ được gặp phi.

Trần Mạnh Quốc than:

– Quê cha! Biết bao giờ chúng tôi được thấy!!! Trước mắt tôi chỉ thấy đất Mông cổ với những đồng cỏ mênh mông bất tận. Quanh năm gần như chỉ có tuyết, với những đàn bò, ngựa, cừu đếm không hết.

Ngọc Đức nghiêng đầu nhỏ nhẹ:

– Bây giờ Đại Việt còn là quê vợ của hai anh đấy! Tương lai hai anh sẽ được về quê cha, quê vợ.

Một tiệc nhỏ bày ra.

Đêm ấy tại doanh trại kị binh Mông cổ, dưới chân núi Đông sơn xứ Thục, hai kiều nữ Ngọc Đức, Ngọc Thiên cùng Địa Lô tấu nhạc, ca hát tới khuya. Rồi hai cặp anh hùng, giai nhân động phòng hoa chúc, xuân tình phơi phới như vạn hoa nở.

Sáng hôm sau Mạnh Quốc hỏi Địa Lô :

– Vũ Uy vương muốn chúng tôi giúp vương như thế nào ?

Địa Lô nói thực chậm :

– Hôm nay là ngày 27 rồi. Còn 3 ngày nữa là ngày 30. Đêm 30, người cho đánh úp trại Nga biên, đoạt các thuyền lương thảo, rồi phao rằng Dương Đại Uyển phản Mông cổ. Chính y sai chở lương về cho Tống. Trong khi đó nhị vị đem kị binh tới Thanh thần nói với tướng sĩ rằng tuân chỉ Đại Hãn bắt y. Sau khi y bị bắt, nhị vị tập trung binh tướng lại, tuyên bố : Ai muốn về với gia đình thì cho.

– Vậy thì tôi cần đại huynh ở lại đây làm quân sư cho chúng tôi.

– Dĩ nhiên là được.

– Nhưng tôi sẽ trả lời sao với Đại hãn ?

– Phi mã đại tướng quân Đại Hành hiện chỉ huy đội Cấm quân sẽ tâu lên Đại hãn rằng : Đại Uyển bí mật trở về với Tống, nên đem toàn bộ 50 con thuyền chở lương đến Giang an cho Tống. Y định đem quân về đánh úp Thành đô, nên hai vị phải ra tay trước. Và khi bắt được tù binh Mông cổ, chúng ta sẽ nói rằng : *Dương Đại Uyển, Đặng Văn trước đây dùng khổ nhục kế hàng Mông cổ, nay trở về với tộc Hán.* Bọn này sẽ khai với Mông cổ. Như vậy nhị vị trở thành người có công lớn.

– Được ! Chúng tôi vì di chúc của cha rằng : nếu có dịp thì trở về với Đại Việt. Đây là lúc chúng tôi thực hiện đây.

Đêm 30. Trời tối đen như mực. Yết Kiêu, Thiên Sanh dẫn đội Ngạc ngư, đội Đại đờm âm thầm lên đường.

Trước khi đi, hai tướng bàn định với nhau.

Trong hai người thì Thiên Sanh quân hàm là Đại tướng, cao hơn Yết Kiêu đến 4 bậc. Về tước thì Sanh tới hầu, trong khi Yết Kiêu mới tước Tử. Trên nguyên tắc thì Sanh chỉ huy Yết Kiêu. Nhưng về mưu kế thì Sanh tự biết rằng muôn ngàn lần mình không bằng viên thiếu niên can đảm này. Hầu bàn:

– Bây giờ ta đánh úp đám thuyền này thế nào? Em còn trẻ, nhiều mưu, lắm mẹo, lại được truyền Binh Thư Yếu Lược! Em thiết kế đi!

Yết Kiêu bàn:

– Chúng có 50 con thuyền chở lương. Tin tế tác cho biết bọn lính vận tải không ở trên thuyền. Đêm chúng vào làng ăn uống, tìm gái. Trên mỗi thuyền chỉ còn một hai tên canh gác. Vậy ta chia dũng sĩ Đại đờm, Ngạc ngư làm 50 toán. Mỗi toán ba Ngạc ngư, một Đại đờm. Đại đờm âm thầm tới ván cầu của thuyền phục sẵn. Còn Ngạc ngư thì bơi theo sông. Sau đó cùng đột nhập thuyền, giết quân canh. Mọi việc hoàn tất, ta đốt pháo hiệu cho quân của Dã Tượng biết. Họ tràn xuống thuyền, cắt dây buộc, chèo thuyền về hướng Đông. Hai bên bờ sông đã có hiệu binh Văn Bắc phục sẵn, chặn đánh quân truy kích.

HẾT QUYỂN III

Hồi thứ tám mươi mốt

Đại chiến Diệu Ngư

Sau khi các đạo quân lên đường, Vũ Uy vương cùng Đô đốc Giang An Triệu Tử Minh, Hoàng Hiệp lên một đài cao hướng về Mân giang, theo dõi tình hình.

Có chim ưng của Địa Lô mang thư về. Vũ Uy vương mở ra:

“ Mọi sự như ý”.

Cô vợ trẻ Ngọc Hồng của Địa Lô tỏ ra là người có bản lĩnh. Nàng mặc quân phục, lưng đeo kiếm, theo sát bên vương phi Ý Ninh, Vương Chân Phương. Nàng hỏi phi:

– Hai tướng Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc là con của hai vị trong đội Kị mã Long biên, từng theo phò mã Trần Thủ Huy lập biết bao nhiêu công thời Thành Cát Tư Hãn, được phong Vạn phu trưởng, tước tới hầu. Nay hai con lại được Mông Ca trọng dụng, thế mà hai ông lại bỏ hết để trở về với Đại

Việt. Hai ông này hy sinh quá lớn.

Vương phi giảng:

– Cháu phải nhớ câu tục ngữ: *cáo chết ba năm, quay đầu về núi*. Người Việt mình có lòng yêu nước cực mạnh. Vì vậy hai tướng Cao San, Mạnh Quốc mới bỏ hết công danh, lợi lộc để trở về với Đại Việt.

Vũ Uy vương hỏi Ngọc Hồng:

– Thế nào? Phu nhân của Văn bắc thượng tướng quân, cháu đã học võ chưa? Ai là sư phụ?

Ngọc Hồng xấu hổ:

– Thưa chú cháu chưa từng học võ. Nhưng trên đường từ Văn sơn sang đây, chị Thúy Hồng đã dạy cháu các thế tấn. Thím dạy cháu 18 thế kiếm căn bản.

– Trong hai người cháu muốn học võ với ai?

– Thưa chú! Cháu muốn học Mật công của chị Thúy Hồng. Học kiếm pháp của thím.

Triệu Tử Minh chỉ về phía trước, xa xa ánh đèn lấp lánh trong đêm:

– Kia là khu doanh trại Nga biên, kia là khu trại Thanh thần. Kia là khu thuyền chở lương của bọn Mông cổ.

Vũ Uy vương, Địa Lô, Triệu Tử Minh cùng hướng mắt nhìn về ba nơi chờ đợi. Thần trí cả ba đều căng thẳng.

Vương Chân Phương chỉ về phía Thanh thần:

– Binh lính trại Thanh thần đã tắt đèn đi ngủ. Sao lại cóu mấy đốm lửa mới đốt lên chập chờn! Hình như là lửa của đuốc. Có tiếng người reo!

Đô đốc Triệu Tử Minh kinh hoàng:

– Đúng rồi, hiện có cuộc giao chiến tại Thanh thần. Thiên Sanh với Yết Kiêu chưa chiếm được thuyền chở lương, mà Thanh thần đã bốc lửa! Nguy tai! Bọn Mông cổ được báo động thì kế hoạch hỏng hết.

Thình lình hỏa pháo từ khu thuyền chở lương vọt lên cao, rồi có tiếng trống thúc vang lừng. Vũ Uy vương reo:

– May quá! Thiên Sanh, Dã Tượng thành công rồi.

Dọc Dân giang, lửa trên các con thuyền sáng rực. Trên sông 50 con thuyền cùng đốt đuốc, ánh lửa như một con rồng từ từ bơi về phía Giang an.

Chim ưng từ mặt trận bay về. Ưng binh trình vương ba bức thư. Thư của Yết Kiêu:

“ *Chiếm trọn vẹn 50 thuyền lương. Đang cho thuyền về Giang an. Binh tướng vô sự. Bắt hơn 100 tù binh là người Mông cổ. Thả tù binh về với Mông cổ. Trước khi thả nói cho chúng biết: chính Dương Đại Uyên sai chớ*

lương về với Tống”.

Thư của Đại sứ Phùng Tập:

“ Đánh phá, đốt tan hoang trại Nga biên. Không thấy Dương Đại Uyển, Đặng Văn đầu. Hầu hết binh tướng đầu hàng. Quân số lên tới hơn hai vạn.

Phía ta, binh tướng vô sự. Duy 4 Tể tác Tống bị tử thương. Lương thảo, lừa ngựa nhiều quá! Đếm không xuể. Bắt được 47 tù binh Mông cổ, đã thả ra. Trước khi thả nói với chúng: Dương Đại Uyển đã phản Mông cổ, trở về với Tống. Chính Uyển đã thiết kế đánh trại này. Đang tái tổ chức lại đội ngũ hàng binh Tống. Chờ Vương gia ban chỉ dụ, sẽ tiến đánh Đông sơn, Mi sơn ».

Thư của Thúy Hồng:

“ Tể tác Thanh thần bị lộ. Toàn bộ bị bắt, bị giết”.

Hoàng Hiệp cuống lên:

– Làm sao bây giờ? Vương phi với Thúy Hồng chỉ có vệ Đại đờm của hiệu Văn Bắc không quá trăm người, thêm hai đội kiếm trận Mê linh 72 người, với Quân đoàn Khâu Bắc thì sao địch nổi hơn vạn quân tại đây? Dù chúng không dám xuất trại. Ấy là chưa kể kị binh Mông cổ từ Nga biên kéo về? Cần tiếp viện cho vương phi!

Vũ Uy vương quyết định:

– Ta không cần tiếp viện. Tôi khắc có biện pháp.

Khoảng hơn khắc sau có chim ưng đem thư về:

“ Đã tiếp cận được với Trần Mạnh Quốc, Vũ Cao San. Kị binh của Vũ, Trần tràn đến giao chiến với quân của Dương Đại Uyển.

Quân Thanh thần đầu hàng hết, bắt sống được Dương Đại Uyển, Đặng Văn. Đô thống Trần Nhị đem Quân đoàn Khâu Bắc, từ sau trại tràn vào khống chế toàn bộ binh tướng. Đang vận chiến lợi phẩm xuống thuyền về Giang an. Hầu hết hàng binh đều xin trở về với Tống. Tổ chức được một đạo binh hơn vạn người. Chờ Dã Tượng tới thì tiến đánh Thành đô”.

Trời dần sáng.

Đứng trên đài cao, Vũ Uy vương cùng Hoàng Hiệp, Đô đốc Triệu Tử Minh nhìn đoàn thuyền chở lương đang xuôi về Trường giang. Trên các mũi thuyền đều cắm cờ Tống. Yết Kiêu, Thiên Sanh từ một con thuyền lên bờ tiến về phía đài báo tin thắng trận. Vũ Uy vương, Đô đốc Tử Minh xuống đài khen ngợi:

– Mừng cho Đại tống, Đại Việt. Mừng cho hai tướng đã lập đại công. Thế là Tống có một kho lương vĩ đại. Mông cổ mất toàn bộ kho lương dự trữ.

Yết Kiêu đưa ra tập giấy:

– Khải vương gia, đây là hồ sơ lương thực của chúng.

Vũ Uy vương trao cho Đô đốc Triệu Tử Minh. Ông cầm lên đọc:

– Gạo trắng 52 vạn hộ. Tầm 15 vạn hộ. Ngô 21 vạn hộ. Sắn, khoai khô 20 vạn cân.

Ngoài ra cá khô, tôm khô, thịt khô không biết bao nhiêu mà kể.

Đoàn Ngạc ngư, đoàn Đại đờm cũng đã rời khỏi thuyền. Rồi đoàn người của Phùng Tập do một sư đệ tử của Thiên Phong chỉ huy tên Phong Anh với 10 con thuyền chở lương thảo, trâu, bò, lừa ngựa cướp được.

Phong Anh khai với Vũ Uy vương:

– Khải vương gia, anh em chúng tôi cùng đội Đại đờm tới trại Nga biên giữa lúc binh tướng trong trại trúng độc. Chúng tôi tràn vào trại đốt phá, chém giết các tướng người Mông cổ. Quân đoàn 1, quân Đoàn 2, rồi Quân Đoàn 3 từ ba phía trại tiếp viện. Chúng tôi khống chế toàn bộ hàng binh. Phùng sư phó sai chúng tôi lừa lừa, ngựa, trâu bò xuống thuyền rồi xuôi giòng về đây. Bọn Dương Đại Uyển, Đặng Văn không có mặt trong trại. Chúng tôi bắt được hơn 300 tên cùng bộ tham mưu của y gốc Mông cổ. Chúng tôi phóng thích chúng, và nói rằng: trước đây Dương Đại Uyển, Đặng Văn làm khổ nhục kẻ hàng Mông cổ để chờ dịp phá Thát đất. Hàng binh Tống hầu hết vui vẻ đầu hàng. Phùng sư phó tổ chức được hai hiệu binh. Đang chuẩn bị đánh Đông sơn, Mi sơn.

Nói về vương phi Ý Ninh cùng Thúy Hồng mang đội Đại đờm của hiệu Văn bắc âm thầm di chuyển tới trại Thanh thần. Chỉ còn hơn hai dặm thì phi cho phục binh trong khu cỏ rậm.

Phi ban lệnh:

– Khi trong trại có tiếng reo thì chúng ta xông vào đốt lửa lên cho Đô thống Trần Nhị đem Quân đoàn Khâu Bắc, từ sau trại đánh vào.

Thúy Hồng leo lên một cây cao nhìn vào trại địch. Một khắc rồi hai khắc trôi qua. Thành linh trong trại có trống báo động lẫn với tiếng quát tháo:

– Phản! Bọn lao binh phản.

Rồi tiếng gươm đao chạm nhau, tiếng la hét. Đèn đuốc sáng rực. Phi cho hai Đại đờm lên trước dò đường. Lát sau hai người trở lại với hai lao binh. Lao binh báo:

– Đám quân có nhiệm vụ canh gác đêm được lệnh ăn cơm trước. Khi ăn xong thì lăn ra ngủ mê man. Thế là kế hoạch bị lộ. Toàn trại báo động, bắt bọn lao binh tra khảo. Chúng khai hết. Đặng Văn truyền giết sạch lao binh. Báo động. Hiện chúng đang điều quân tuần tiễu. Chúng sắp tới bây giờ.

Vương phi quyết định:

– Thúy Hồng sai chim ưng báo cho Địa Lô biết, nếu bị lộ chúng ta rút về phía Nga biên. Cần phải có tín hiệu, tránh ngộ nhận. Đội Đại đờm đi cản hậu. Đội quân tuần tiêu đã tới. Lao binh chỉ tướng đi đầu:

– Y là Đặng Văn đấy.

Đặng Văn cỡi ngựa đi trước, phía sau là một bách phu, tất cả đều mang đoản đao. Bách phu đi qua khu ẩn thân của đội Đại đờm, mà không khám phá ra.

Thúy Hồng hỏi Ý Ninh:

– Mình phải làm gì bây giờ? Tiến lên thì không được, rút về thì chẳng hóa ra đi không, về không ư?

– Ta chặn đường về của Đặng Văn. Ta báo cho kị binh của Địa Lô. Lô xin Cao San diệt bọn Đặng. Khi Dương Đại Uyển thấy có cuộc giao chiến giữa Vũ Cao San với Đặng, tất y mở cửa trại đem quân tiếp viện. Ta nhân đó tràn vào trại y, rồi đốt lửa cho Trần Nhị tấn công từ sau trại.

Thúy Hồng viết thư cho Địa Lô, sai chim ưng mang đi rồi leo lên ngọn cây quan sát. Nàng nói vọng xuống:

– Kị binh đang tới. Mỗi kị mã mang một cây đuốc. Bọn Đặng Văn cũng đốt đuốc lên, dàn ra trên một khu đất.

– Kị binh đã tao ngộ với bọn Đặng Văn. Hai bên đang nói chuyện với nhau.

– Kị binh bao vây bọn Đặng Văn, tịch thu vũ khí.

– Ái chà! Kị binh xung vào giết binh sĩ của Đặng Văn.

– Đặng Văn phi ngựa chạy về phía ta cùng với 2 kị mã.

– Kị binh đuổi theo Đặng Văn. Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc phi ngựa dẫn đầu kị binh Mông Cổ.

– Đặng Văn với hai kị mã quay lại tấn công Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc với Địa Lô. Ái chà võ công bọn Đặng Văn quá cao. Vũ, Trần bị văng mất đao, phải lui lại. Đặng cùng hai kị mã tiếp tục chạy.

Phi ra lệnh cho Đại đờm:

– Bắt sống tên Đặng Văn.

Toán Đại đờm lấy dây chằng ngang đường, lại vắn mấy tảng đá ra giữa đường, chờ đợi. Mê Linh kiểm trận chuẩn bị.

Hai kị mã phi ngựa trước, Đặng Văn phi sau.

– Rầm!

Hai kị mã, ngựa bị vướng dây, ngã lộn đi. Cả hai phản ứng rất nhanh, vọt mình lên cao, bị Đại đờm tung dây thòng lọng chụp vào người, rồi xông ra đề xuống trời lại. Đúng lúc đó Đặng Văn phi tới. Phản ứng thần tốc, y gò

cương cho ngựa dừng lại. Con ngựa hí lên một tiếng lớn, cất cao hai vó trước. Trong bóng đêm mờ mờ, y quát:

– Các người là ai?

Một Đại đờm trả lời:

– Là Cấm quân Mông cổ, bắt bọn phản tặc.

Đến đó có tiếng quân reo, rồi đuốc sáng rực, quân trong trại Thanh thần ào ào xuất trại, vây kín một vùng.

Vương phi Ý Ninh ra lệnh:

– Lập thành trận Tứ thiết.

Toán Đại đờm cùng đội Mê linh kết thành trận. Dương Đại Uyển hỏi Đặng Văn:

– Tình hình ra sao?

– Không biết lý do nào, kị binh Mông cổ từ Đông sơn tới bao vây chúng tôi, rồi nói rằng chúng ta làm phản. Bách phu của tôi bị giết hết. Chỉ có ba người chạy thoát đến đây thì 2 người bị bắt.

Đại Uyển quát lên:

– Các người là ai?

Sợ Ý Ninh nói tiếng Thục không chuẩn, Thúy Hồng vận công cho tiếng khàn khàn giống tiếng đàn ông:

– Quân tướng nghe đây! Chúng ta là đội Cấm vệ của Đại hãn. Đại hãn được tin bọn Dương Đại Uyển làm phản, nên người sai chúng ta đi bắt y đem về trị tội. Kị binh đang tới. Trừ Đại Uyển, Đặng Văn, còn ngoài ra, tất cả vô tội. Hãy buông vũ khí đầu hàng.

Đại Uyển ngửa mặt lên trời than:

– Oan uổng! Oan uổng! Khi Đại hãn mang quân vào Tứ xuyên, tôi đem tất cả binh tướng, thành trì, theo gió mà đầu hàng. Nay bỗng nhiên tôi bị vu oan vô lý thế này sao?

Thúy Hồng xua tay:

– Đại hãn hiện ở Đông sơn, mời tướng quân tới yết kiến người.

Đến đó kị binh của Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc tới. Địa Lô nói lớn bằng tiếng Hán vùng Thục:

– Chư quân nghe đây! Đại Hãn được tin Dương Đại Uyển, Đặng Văn làm phản. Chúng âm thầm chở tất cả 50 thuyền lương đưa về Giang an cho Tống. Chúng đã cho cánh quân Nga biên tiến về đánh úp Mi sơn. Ngày mai chúng sẽ dẫn quân Tống từ Giang an về đây rồi tiến về chiếm Thành đô. Vì vậy Đại Hãn ban mật chỉ cho chúng ta tới kiểm chế chúng. Các người nguyên là binh tướng Tống đầu hàng. Các người vô tội. Các người hãy bỏ vũ khí.

Sáng mai các người muốn theo Đại Hãn thì vẫn được trọng dụng. Còn như các người muốn trở về với gia đình thì Đại hãn cũng chuẩn cho.

Đám binh tướng của Đại Uyển, Đặng Văn nguyên là binh tướng Tống, bị Uyển, Văn ép hàng Mông cổ. Tất cả 5 vạn người. Từ hôm theo Mông cổ đánh lại quân Tống ở Đông sơn, Nga biên chết quá nhiều. Một số rã ngũ. Bây giờ thấy Đặng Văn, Đại Uyển bị kị binh, Cấm vệ bắt về tội phản Mông Cổ theo Tống. Chúng ngơ ngác, không hiểu gì.

Vũ Cao San xua kị binh tràn vào trại. Trong trại đuốc đốt lên sáng rực. Trần Mạnh Quốc lệnh cho kị binh tước vũ khí đám quân của Đại uyển, rồi cho tập hợp lại. Bọn Bách phu trưởng, Thiên phu trưởng gốc Mông cổ không chịu nộp vũ khí. Chúng tập trung lại. Một Thiên phu trưởng hỏi:

– Chúng ta là người Mông cổ. Chúng ta trung thành với Đại Hãn. Chúng ta không phạm tội, nên không nộp vũ khí.

Địa Lô nói tiếng Mông cổ:

– Các huynh không khuất phục là tùy các huynh.

Dương Đại Uyển, Đặng Văn bị trói để trước hàng quân. Địa Lô vận sức nói lớn bằng tiếng Hán vùng Thục:

– Chư tướng sĩ nghe đây! Tôi là mật sứ Cáp Thiết Mật Hoa, thuộc Cấm quân cạnh Đại hãn. Đại hãn nhận được tin Dương Đại Uyển phản Đại Hãn, trở về với Tống. Y âm thầm liên lạc với Đô đốc Giang An là để đánh úp Thành đô. Y đã cho chân tay chở 50 thuyền lương thảo về Giang an trao cho Tống. Y dự trữ sáng mai đem chư quân cùng với đạo quân Nga biên thành linh kéo về Thành đô. Vì vậy hai vạn phu trưởng kị binh được lệnh không chế y. Còn chư tướng thì vô tội.

Đại Uyển than:

– Oan uổng! Oan uổng! Xin cho tôi gặp Đại Hãn hoặc thân vương Mật Lý Hỏa Giả.

Trần Mạnh Quốc quát:

– Chúng cố rành rành ra mà người còn chối tội ư? Đoàn thuyền 50 chiếc chở lương người đã cho khởi hành đi Giang an rồi. Được! Sáng mai ta sẽ cho người yết kiến Đại Hãn.

Địa Lô tiếp:

– Chư quân! Các người đều là người Thục. Vậy sáng mai, các người muốn về với gia đình thì ta cũng thuận cho.

Đến đó Trần Mạnh Quốc, Vũ Cao San truyền kị binh rút lui. Vương phi Ý Ninh sai đốt pháo lệnh, quân của Trần Nhị reo hò tràn vào trại. Đám hàng binh Thanh thân không còn vũ khí trong tay, không người chỉ huy. Chúng

ngờ ngạc không hiểu gì, thì bị bao vây tập hợp vào một khu.

Đám tướng sĩ Mông cổ thấy một đoàn quân trang phục như quân Tống, thì hè nhau tấn công. Nhưng chúng chưa kịp ra tay thì bị hai đội Mê linh kiếm trận bao vây. Không đầy một khắc, chúng bị bắt hết.

Vương phi Ý Ninh ban lệnh:

– Chuyển tất cả lương thảo xuống thuyền.

Hai chục con thuyền lớn ghé vào phía sau trại Thanh thần. Trần Nhị lệnh cho hàng binh Thanh thần chuyển hết vũ khí lương thực xuống, rồi hạ lệnh cho quân đoàn Khâu Bắc bao vây đám hàng binh.

Dã Tượng với toàn bộ hiệu binh Văn Bắc đã tới. Quân khí hùng tráng. Họ kéo cờ Tống, trang phục như quân Tống.

Từ đầu đến cuối Dương Đại Uyển, Đặng Văn thấy đám người của vương phi Ý Ninh trang phục khác thường, y cũng hơi nghi. Nhưng khi thấy Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc xuất hiện với kị binh, y mới tin. Bây giờ y thấy một đạo quân trang phục giống quân Tống, mà binh tướng nói một thứ tiếng rất lạ. Y kinh hoàng hỏi Địa Lô:

– Mật sứ Cáp Thiết Mật Hoa! Thế này là thế nào?

Địa Lô cười lớn:

– Quân hầu đừng nóng nảy. Lát nữa gặp Đại Hãn, quân hầu sẽ biết rõ!

Sáng hôm sau, giờ Mão (7 giờ sáng ngày nay), ba con thuyền lớn cập bến: Vũ Uy vương, Đô đốc Giang an Triệu Tử Minh cùng bộ tham mưu lên bờ.

Trưởng được thiết lập.

Vương phi, Địa Lô tường trình tình hình.

Đại Uyển thấy khác lạ thì y kinh hoàng, nói với Đặng Văn:

– Đường như chúng ta bị trúng kế của bọn Vương Kiên rồi thì phải.

Đại đờm giải Đại Uyển, Đặng Văn vào trướng. Hai người thấy Đô đốc Giang an là Triệu Tử Minh cùng ngồi cạnh Vũ Uy vương thì chột dạ. Vũ Uy vương đứng dậy vái y, nói bằng tiếng Hán vùng Thục:

– Dương quân hầu! Mừng cho quân hầu dùng khổ nhục kế hàng Mông cổ thành công. Bây giờ quân hầu lại trở về với Đại Tống.

Địa Lô thấy Đại Uyển, Đặng Văn ngờ ngờ ngạc ngạc thì phì cười. Tử chỉ vào Vũ Uy vương:

– Dương quân hầu! Tôi giới thiệu với quân hầu, vị này là Hành sơn vương lĩnh Bình Tây đại tướng quân nhà Đại Tống. Vương tuân chỉ triều đình mang 5 vạn quân viện cho mặt trận Thục. Vương gia vừa giá lâm đất Thục, quân hầu đã sai sứ tới, xin đem toàn bộ binh mã trở về với Đại Tống.

Quân hầu tình nguyện đi tiên phóng giải phóng Thành đô. Quân hầu lập công đầu là chở 50 vạn斛 lương về Giang an. Nay sự đã thành. Tống triều sẽ phong quân hầu lên tước Công, và kiêm nhiệm chức Tổng trấn Ích châu, Thành đô.

Đặng Văn hỏi Dương Đại Uyển:

– Dương hầu! Cái vụ này ra sao? Rõ ràng hai tướng kị binh Mông Cổ bắt chúng ta, nói rằng giải đến Đại Hãn, rồi sao lại biến thành Tống?

– Hai tên Vạn phu đó là người Tống, giả làm tướng Mông Cổ. Chúng ta bị lừa rồi.

Đặng Văn tỏ vẻ bất khuất:

– Hành sơn vương, Bình Tây đại tướng quân. Văn mỗ không may bị trúng kế của vương gia. Chứ đường đường xưng trận, đấu võ, vương gia không thể thắng mỗ.

Phùng Tập cười ha hả:

– Người từng là đại tướng quân, người phải biết câu: *phàm việc ra quân trước dụng mưu, sau dụng binh chứ?* Vương gia vừa xuất binh, đã phá tan 5 vạn binh của các người, lại bắt người như bắt ba ba trong rọ, thu năm mươi vạn斛 lương, mà không hao binh, tổn tướng gì cả. Mi than cái gì?

Đô đốc Giang an cùng Địa Lô ra ngoài phủ dụ, chiêu hàng các tù binh nguyên là tướng sĩ Tống.

Vương phi đưa mắt nhìn Thúy Hồng. Phi định nói với Hồng:

– Em cần đấu võ với tên này, cần đánh bại y trước hàng quân Tống, thì mới mong họ nể phục.

Thúy Hồng vận Mật tông diệu pháp, hiểu Ý Ninh muốn gì. Nàng bước ra:

– Dương tướng quân xung sát cả đêm mệt mỏi lắm rồi. Xin vào trong nghỉ ngơi.

Nói rồi nàng bước tới tay đỡ vai Dương Đại Uyển, nàng phóng Mật công vào Đốc mạch, chuyển tới huyết Á môn, khiến y không mở miệng được rồi nhắc lên đem ra sau trướng.

Thấy vậy, Đặng Văn tin rằng Dương Đại Uyển trở giáo về với Tống thực. Y chửi đồng:

– Đồ phản phúc.

Đến đó quân vào báo:

– Có Tống trấn tứ xuyên Vương Tiết độ sứ xin cầu kiến.

Vũ Uy vương, vương phi, Triệu Tử Minh, Dã Tượng, Hoa sơn ngũ hiệp cùng ra đón. Vương Kiên trong y phục Nho sĩ cùng phu nhân là Minh Anh

mặc võ phục. Lại có cả Kiêu kị đại tướng quân Nguyễn Lập, Kim Sơn tam kiệt. Cả đoàn thấy Vũ Uy vương, vương phi, Dã Tượng thì mừng chi siết kể. Tất cả cùng hành lễ:

– Tên hủ nho Vương Kiên cùng vợ, hôm nay lại được bái kiến một đại anh hùng Nam phương, thực tam sinh hữu hạnh.

Mọi lễ nghi tất.

Đô đốc Giang an Triệu Tử Minh tường trình tình hình Đại Việt quân viện ra sao. Trận đánh thế nào cho Vương Kiên nghe.

Vương Kiên mừng đến chi siết kể:

– Trước hết tôi xin chuyển chỉ dụ của triều Tống tới Phùng sư phó, 18 vị sư phụ đệ tử của Thiên Phong bồ tát, cũng như tất cả các chiến sĩ của hiệu binh Thiệu hưng. Các vị tuy ở hoàn cảnh khác nhau, nhưng không quên cái gốc Hán tộc của mình, bỏ gia đình, bỏ thú vui, mà về Trung thổ bảo vệ đất tổ Tam hoàng, Ngũ đế để lại. Các vị thực là những người đầy tâm huyết với đất nước.

Ông nói với Vũ Uy vương:

– Tôi xin thay mặt Tống triều, thay mặt tộc Hán tạ Hoàng đế cùng triều đình Đại Việt đã binh viện, để Tống tồn tại. Tôi xin tạ Vũ Uy vương, vương phi cùng chư vị tướng sĩ Đại Việt đã xuất lực cứu viện chúng tôi.

Ông nói với Vũ Uy vương:

– Khi vương gia chưa tới, phía trước tôi bị Mông Ca trấn áp. Phía phải bị Mật Lý Hỏa Giả thúc vào sườn. Phía trái bị Dương Đại Uyển đe dọa. Lương thực gần bị tuyệt. Bây giờ thì Mông Ca tiến lên, mà phía sau là Thành đô bị đe dọa, hông phải bị đạo Giang an ép. Lương thực khó khăn.

Địa Lô với Triệu Tử Minh đã phủ dụ xong đám hàng binh Tống. Tử đem Đặng Văn ra trước hàng quân, rồi giới thiệu Vương Kiên với y. Vương Kiên cười nhạt:

– Phải chăng người là Đặng Văn? Chắc người biết ta là ai rồi nhỉ!

– Đúng vậy! Còn người là tên hủ nho Vương Kiên, tổng trấn Ích châu đó sao?

– Người từng lĩnh Tống trấn Thành đô nhà Đại Tống! Chúc có, tước có. Khi Mật Lý Hỏa Giả đem quân đánh Thành đô, thay vì người xả thân chống giặc tận trung báo quốc, thì người lại cùng Dương Đại Uyển đem toàn bộ binh mã, thành trì theo giặc. Theo giặc chưa đủ, người còn đem quân đánh một giải phía Tây, phía Nam Thành đô. Bây giờ người tính sao đây?

Mặt Đặng Văn xám như tro:

– Tiếc thay ta có bản lĩnh vô địch, tài dùng binh không thua ai, nhưng ta

giận vị bị tên Dương Đại Uyển lừa mà ra nông nổi. Ta chết nhưng không phục.

Vương phi Ý Ninh cố uốn lưỡi nói giọng Lâm an tay chỉ vào Vũ Uy vương, Phùng Tập, Dã Tượng với Thúy Hồng:

– Nay Đặng tổng trấn. Người tự thị anh hùng vô địch. Vậy ở đây chúng ta có năm người, một là vương gia, hai là Phùng sư phó, ba là Tả thiên ngưu vệ đại tướng quân Dã Tượng, bốn là Trang văn, Hồng anh công chúa, năm là ta. Nếu người thắng được một trong chúng ta. Vương gia sẽ tha cho người về với Mông Cổ.

Thúy Hồng vận Mật tông công, thấy Đặng Văn nghĩ thầm:

– Cái tên vương gia này có lẽ võ công cao lắm. Lão đạo sư kia thì công lực e không tầm thường. Cái tên khổng lồ kia thì ta nên tránh y. Mình không nên đấu với ba tên này. Còn hai con nhỏ xinh đẹp, sức lực làm bao? Mình đấu với chúng thì chắc ăn.

Đặng Văn chỉ vào Ý Ninh, Thúy Hồng nói:

– Trong hai vị, mỗi muốn đấu chưởng. Không biết vị nào sẽ dậy dỗ cho mỗi mấy chiêu?

Triệu Tử Minh không tin rằng võ công của vương phi Ý Ninh hay Thúy Hồng đủ sức đấu với Đặng Văn. Ông muốn cản trở Ý Ninh, Thúy Hồng mà không dám lên tiếng. Ông đưa mắt nhìn phu nhân của Vương Kiên là Minh Anh. Minh Anh biết ý Triệu. Bà nói:

– Xin giới thiệu với vương phi Hành sơn, và Trang văn, Hồng anh công chúa. Đặng tướng quân có ngoại hiệu là Quan trung vô địch thần quyền.

Minh Anh tưởng giới thiệu như thế thì Ý Ninh, Thúy Hồng sẽ rút lui. Không ngờ Thúy Hồng bước ra, nàng nói tiếng Hán vùng Lâm An:

– Tôi xin được lĩnh mấy chiêu của Vô địch thần quyền.

Địa Lô phát tay, chiêng trống khua vang lừng ba hồi. Chiêng trống dứt, Tử nói lớn:

– Chư quân tướng nghe đây. Đặng Văn từng là Tổng trấn Thành đô, tước phong của nhà Đại Tống, mà ép chư quân đầu Mông cổ, tội đáng tru di tam tộc. Bây giờ y bị bắt. Y cho rằng y bị trúng kế, bắt phục. Vương gia cũng như Tiết độ sứ cho y một cơ hội: nếu y thắng được một trong năm người. Một là Hành sơn vương, hai là Phùng sư phó, ba là Tả thiên ngưu vệ đại tướng quân, bốn là vương phi Hành sơn, năm là Trang văn hồng hạnh công chúa; thì sẽ được phóng thích về với Mông cổ. Đặng Văn muốn được đấu với Trang Văn công chúa.

Thúy Hồng chấp tay vái dài, đó là chiêu hành lễ của phái Mê linh. Đặng

Văn không coi Thúy Hồng vào đâu, y không đáp lễ, mà phóng một quyền vào ngực nàng. Thúy Hồng vận Mật công, đợi cho quyền phát ra hết, nàng lùi lại, xử dụng một chiêu trong *Thiết kinh phi chưởng* của phái Mê linh, chụp quyền của y kéo mạnh. Một nội lực êm dịu hóa giải hết kinh lực của Đặng, người y bị lồi về trước, khiến y lão đảo như người say rượu.

Quân sĩ hò reo! Trống thúc vang dội.

Ngay chiêu đầu bị thất bại, Đặng quát lên:

– Võ công này không phải võ công của Trung thổ. Người là ai?

Y lại phát một chưởng, kinh lực mạnh kinh khủng. Thúy Hồng cũng phát một chưởng dương cương trong *Thiết kinh phi chưởng*. Hai kinh lực gặp nhau phát ra tiếng bộp lớn. Cả hai cùng bật lui ba bước.

Dù sao thì Thúy Hồng cũng chưa có kinh nghiệm chiến đấu. Nội công của nàng là Mật công nhà Phật, có khả năng hóa giải tất cả các loại nội công hung dữ, nhưng dùng để tấn công đối thủ dùng dương kinh thì thiếu dũng mãnh. Thành ra hai người đấu đến chiêu thứ 50 mà vẫn không phân thắng bại. Dã Tượng từng đánh dư trăm trận, kinh nghiệm có thừa. Bá dùng tiếng Việt nhắc vợ:

– Em phải dùng Đông A chưởng pháp, thành linh đổi sang *Thiên la thập bát thức*, rồi dùng các vị thế *SƠN* mới thắng được tên này.

Nghe chồng nhắc, Thúy Hồng lùi ba bước, phát chiêu *Đông hải lưu phong*. Đông hải lưu phong là một chiêu dũng mãnh trong Đông A chưởng pháp. Mà nội công Đông A phát xuất từ Thiên công. Giữa Thiên công với Mật công đều là nội công nhà Phật. Nên kinh lực Mật công Thúy Hồng ào ào tuôn ra. Bình một tiếng, Đặng Văn bật lui liền bốn bước, kinh lực bị mất tằm mất tích.

Quân tướng đều nín thở theo dõi trận đấu.

Đặng Văn ngăn người ra tự hỏi:

– Võ công này dường như là võ công Thiếu lâm, nhưng sát thủ cực kỳ hung dữ.

Sau khi thắng một chiêu, Thúy Hồng di chuyển đến bên chồng, móc tay sau lưng Dã Tượng, lấy ra cái túi. Chân từ cung Ly vị trí Sơn thủy mông, bước sang cung Cấn, vị trí Sơn hỏa bí, tay vung lên, chài mở tung ra, chụp lên đầu Đặng Văn. Đặng Văn nào có biết gì về Thiên la thập bát thức? Tay y gạt chài, thì cả người y bị chụp vào trong. Kinh hoảng y cúi rạp người xuống, rồi trườn mình vọt lên cao. Ở trên cao, y đá gió một cái người bật ra xa.

Mới một chiêu đã thành công, Thúy Hồng từ vị trí *Thiên phong cấu cung Càn*, bước sang vị *Sơn thủy mông cung Ly*, tay vung chài lên. Thấy võ

công đối thủ cực kỳ huyền diệu, sát thủ kinh nhân, Đặng Văn lại tung mình lên cao. Cứ thế Thúy Hồng xuất liền 18 chiêu, Đặng chỉ biết nhảy nhót tránh né. Y không trả lại được một đòn.

Hiện diện có Hoa sơn ngũ hiệp, Kim sơn tam kiệt, Phùng Tập cùng 18 vị đệ tử của Thiên Phong đại sư là những người từng trải giang hồ. Quan sát trận đấu, Hoàng Nương hỏi chông:

– Em nghe Đại Việt có pho võ công *Thiên la thập bát thức*, cực kỳ kỳ diệu, có lẽ là pho võ công mà công chúa Thúy Hồng sử dụng đây. Nếu anh là Đặng Văn anh đối phó ra sao?

– Anh cũng chỉ tránh né như Đặng chứ không hơn được. Anh nghe nói trong trận đấu tại điện Quang minh, thành Yên kinh, công chúa Lý Như Lan cũng dùng pho võ công này bắt sống nữ tướng Trần Hy Hà của Mông cổ.

Đến chiêu thứ 19, Thúy Hồng từ vị Trạch sơn đàm cung Đoàn bước sang vị Sơn hỏa bí, cung Cấn, tay vung chiêu Ngự tại giang cùng thì chài chụp Đặng Văn vào trong. Y bị các viên chì đánh trúng huyết Kiên ngưng, Đại bào. Người y tê liệt hoàn toàn. Thúy Hồng phóng một chỉ điểm thêm huyết Đản trung của y. Y nằm gọn trong chài.

Một Đại đờm bước tới gỡ y ra khỏi chài, rồi nhắc y để trước mặt Vương Kiên. Người có chưởng lực mạnh nhất trong Hoa sơn ngũ hiệp là Bạch Sơn hỏi Đặng Văn:

– Đặng Tổng trấn! Người có còn tự thị là vô địch thần quyền nữa không?

– Ta vẫn không phục. Không phải công lực ta thua cô công chúa này, mà vì cái pho võ công của công chúa ảo diệu hơn võ công của ta. Ta thua vì tài trí tổ tiên ta thua tài trí của cô công chúa này mà thôi. Ta uất ức vì không biết võ công của đối thủ là võ công gì?

Sợ Vương Kiên giết Đặng Văn, Thúy Hồng nói:

– Vương Tiết độ sứ, đây là một thiên tài võ học, giết đi thực uổng phí. Xin Tiết độ sứ mở cho Đặng tổng trấn một con đường trở về với Tổng.

Triệu Tử Minh chỉ mặt Đặng Văn:

– Công chúa không biết đấy thôi! Khi phản Tổng, y đem quân đánh chiếm vùng Nam Tứ xuyên, y từng giết mấy chục tướng Tổng cùng là đồng liêu với y.

Vương Kiên ban lệnh:

– Hãy giam y lại. Ta dùng y đổi lấy mấy tướng bị Mông cổ bắt trong thời gian qua.

Tại hành dinh. Một cuộc họp hỗn hợp Tổng Việt được tổ chức. Tiết độ

sứ Vương Kiên, Vũ Uy vương ngồi trên bàn chủ tọa. Các tướng Tống, Việt theo thứ tự ngồi dưới. Vương Kiên quyết định:

– Quân tại Nga biên, Thanh thần bị bắt làm tù binh, nguyên là quân Tống, bị Dương Đại Uyển lừa, ép theo Mông cổ. Bây giờ 5 vạn chỉ còn 3 vạn, ta tập trung họ lại, lấy dân binh bổ xung, tái lập các hiệu binh Thành đô, Dương bình quan, Kiếm các, Cẩm dương, Phổ khách. Còn tướng thì sao đây?

Dã Tượng từng sống cạnh Hoa sơn ngũ hiệp lâu ngày. Bá đề nghị:

– Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách. Tôi biết Hoa sơn ngũ hiệp không thích công danh ràng buộc. Nhưng cấp thời không có người, tại sao Ngũ hiệp không đảm trách tạm chỉ huy năm hiệu binh này?

Hoàng Hiệp lắc đầu:

– Những binh, tướng năm đạo binh này bị ép theo Mông cổ, rồi bây giờ trở về với Tống, thần trí rất dao động. Nay được tái lập để đánh nhau với Mông cổ là quân thiện chiến, cần có tướng kinh nghiệm mới đủ khả năng chỉ huy. Anh em chúng tôi võ công cao, nhưng chưa từng cầm quân, mà chỉ huy 5 hiệu binh này khi đối trận với Mông cổ thì cái thất bại đã thấy trước rồi. Tôi nghe nói các tướng của hiệu binh Thiệu hưng là võ lâm người Hán bị ép theo Ngột Lương Hợp Thai sang Đại Việt, từng được đào tạo rất kỹ, được học *Binh thư yếu lược, Vạn kiếp tông bí truyền thư*. Thế mà Đại Việt chỉ cho là phó, còn chánh tướng là tướng Đại Việt kinh nghiệm chiến đấu. Từ hôm vào Ích châu, các tướng Hán ấy chỉ huy tỏ ra thành thạo, như những tướng kinh nghiệm. Vậy tại sao không để các tướng Đại Việt tiếp tục chỉ huy hiệu Thiệu hưng. Còn các tướng người Hán ấy chỉ huy 5 hiệu binh Ích châu?

Vũ Uy vương vui vẻ:

– Lời bàn của Hoàng Hiệp thực phải lẽ.

Vương Kiên vui lòng, chấp nhận. Thế là bộ tham mưu của Ích châu rời cuộc họp, để tổ chức lại 5 hiệu binh Ích châu.

Vương Kiên lên tiếng:

– Từ khi đem quân vào Thục, Mông ca thắng như chẻ tre. Vừa rồi y định cho bọn Hán gian Dương Đại Uyển, Đặng Văn với một Vạn phu kị binh, mưu đi theo Dân giang đánh Giang an, cắt đôi Ích châu. Nhờ Đại Việt tiếp viện, bọn Đại Uyển thất bại. Hồng phải của Mông ca bị uy hờ. Vậy bây giờ chúng ta phải hành động như thế nào?

Phùng Tập đề nghị:

– Trước khi đánh Nga biên, Thanh thần. Vũ Uy vương đã định kế: ta thừa thắng theo Dân giang, tiến lên Nga biên, Thanh thần chiếm Đông sơn, Mi sơn rồi tái chiếm Thành đô. Như vậy những thành trì phía Nam Ích châu

mà Mông Cổ mới chiếm ta chỉ trở tay là chiếm lại được.

Vương Kiên tỏ ý khen ngợi:

– Hiện hai cánh quân Mông Ca, Mật Lý Hòa Giả quay lưng lại Thành đô, đang tiến về phía Đông. Nay sau lưng bị ta uy hiếp. Như vậy bắt buộc Mông Ca phải rút về cứu Thành đô. Có thể chính y rút về. Cũng có thể y rút cánh quân của Mật Lý Hòa Giả. Như vậy Hợp châu được giải vây.

Đại Đờm đại tướng quân đề nghị:

– Khi ra quân, điều tối quan hệ là lương thảo. Lương thảo tuyệt thì quân tự tan. Kìa Ngột Lương Hợp Thai xua quân vào Đại Việt như hùm như hổ, chỉ vì Vũ Uy vương tuyệt lương thảo của y mà y bị đánh bại. Nguồn lương của Mông Ca có hai: một là từ Trường an chuyển tới. Hai là kho lúa Ích châu. Kho lúa Ích châu chủ yếu là vùng lưu vực Dân giang, và vùng Bồ lăng lưu vực Trường giang. Cho nên Mông Ca dồn hết lực lượng chiếm Hợp châu, Giang an. Hợp châu do chính Vương Tiết độ sứ trấn thủ, y dồn đại quân đánh suốt mấy tháng qua. Còn vùng Dân giang y dùng bọn Dương Đại Uyển chiếm lấy. Nhưng bị ta đoạt lại. Như vậy y chỉ còn trông vào lương thực vùng Trường an tiếp tế mà thôi. Tôi đề nghị: mặt trận Hợp châu xin Vương Tiết độ sứ giữ vững. Mặt trận Dân giang xin để cho Vũ Uy vương thừa thắng tiến về chiếm Thành đô. Còn đường tiếp tế từ Trường an, tôi xin đảm trách đánh cảm tử tại Kiếm các, Dương bình quan. Như vậy trong một tháng 40 vạn Mông Cổ sẽ bị chết đói.

Chư tướng vỗ tay hoan hô. Vương Kiên thở dài:

– Ở Ích châu xa xôi này tôi từng nghe đại danh Đại đờm đại tướng quân, nay nghe lời nghị luận quả danh bất hư truyền. Nhưng tướng quân ơi! Hợp châu của tôi đang như ngọn đèn trước gió. Binh tướng không quá 3 vạn mà phải chịu 10 vạn binh tinh nhuệ của Mông Ca công phá ngày đêm. Không biết chúng tôi có giữ nổi nửa tháng nữa không?

Vũ Uy vương quyết định:

– Xin Tiết độ sứ trở về giữ vững Hợp châu, để tôi đánh chiếm Thành đô. Liệu Tiết độ sứ sẽ giữ được bao lâu?

– Tôi chỉ có ba hiệu binh Hợp châu, Bồ lăng, Điều ngư. Kể cả thủy quân chưa quá ba vạn. Trong khi Mông Ca dùng tới 10 vạn kỵ binh. Tuy vậy trong binh pháp thì nếu một người thủ, cần tới 10 người công. Trong vòng một tháng thì được tôi chịu được.

– Vương Tiết độ sứ yên tâm, chỉ cần nửa tháng, tôi đã chiếm xong Thành đô rồi đem quân về Điều ngư trợ chiến với Tiết độ sứ. Bây giờ thế này: Tôi cùng Đốc Giang an Triệu Tử Minh, đem bán bộ nhân mã, hai hiệu

binh Thiệu Hưng, Văn Bắc, với 5 hiệu binh Thành đô, Kiếm các, Dương bình quan, Cầm dương, Phổ khách tiến đánh Đông sơn, Mi sơn, chiếm Thành đô. Chúng tôi uy hiếp sau lưng của Mông Ca, Mật Lý Hỏa Giả. Chỉ trong một tháng chúng tôi sẽ chiếm được Thành đô, để Mông Ca phải rút quân về cứu phía sau. Như vậy Hợp châu được giải vây.

Vương Kiên hỏi Nguyễn Thiên Sanh:

– Việc chặn đánh đường tiếp tế lương thảo do Đại Đờm đại tướng quân, phụ trách. Xin Đại tướng quân cho biết kế hoạch! Đại tướng quân cần bao nhiêu quân?

– Theo tin tức của Đô đốc Giang an, thì mỗi đoàn vận lương của Mông Cổ gồm 200 xe. Mỗi xe chở khoảng 20 hộc gạo (*hộc = 100kg*), có một bách phu hộ tống. Muốn đánh một đoàn xe như vậy, chúng tôi không cần quân đông, mà cần nhiều cao thủ. Xin cho tôi mượn 18 đệ tử của Thiên Phong đại sư, 100 cao thủ võ lâm Trung nguyên, hai đội kiếm trận Mê linh.

Vũ Uy vương hài lòng:

– Vậy Tiết độ sứ cấp cho Đại Đờm đại tướng quân mấy hướng đạo. Vì đường từ đây đi Kiếm các, Dương bình quan phải qua nhiều núi non hiểm trở, nhiều khu đóng quân của Mông cổ.

Có Ưng binh vào trình cho Vũ Uy vương một ống đựng thư. Vương mở ra đọc, thư của Đại Hành:

“ *Khải vương gia,*

Sau hơn tháng công thành Điều ngư thất bại, Mông Ca cho quân nghỉ 10 ngày.

Mông Ca được tin Tống gửi Hành Sơn vương đem 5 vạn quân cứu Ích châu. Dương Đại Uyển hàng Tống, đem 50 vạn hộc gạo trao cho Tống. Mông Ca cũng được tin Hành sơn vương đang tiến quân về Thành đô. Mông Ca muốn bỏ Hợp châu về cứu Thành đô. Nhưng các tướng khuyên phải tiến chiếm lưu vực sông Trường giang, uy hiếp vừa lúa Ích châu hơn giữ Thành đô. Mông Ca đang thảo kế hoạch đánh Điều ngư như sau:

– Một là bỏ ngỏ Thành đô mặc cho các tướng người Hán, dùng quân Hán chống với viện quân Hành Sơn vương.

– Hai là dùng bộ binh, kỵ binh chia làm ba đạo thay nhau vây Điều ngư. Mỗi đạo vây một ngày. Đợi cho quân thủ thành mệt mỏi, thì sai sứ vào chiêu hàng.

– Ba là, nếu Vương Kiên đầu hàng thì sẽ được phong tước công, trao cho tống trấn Ích châu. Rồi Mông Ca tập họp hàng binh, tổ chức thành mười vạn phu, xuôi Trường giang đánh Kinh châu, Hồ Nam. Nhược bằng Vương

*Kiên không hàng, thì vây Điều ngự cho đến khi hết lương, thì thành bị hạ.
Có tin tức gì thần sẽ báo sau”.*

Vũ Uy vương trao thư cho Vương Kiên đọc. Kiên mừng vô hạn:

– Mông Ca, không đem quân cứu viện Thành đô, vậy đạo binh Thiệu Hưng, Văn Bắc sẽ không gặp lực lượng hùng mạnh. Ta chiếm Thành đô rồi thì một giải phía Tây, phía Nam, ta chiếm lại dễ dàng.

Vương Kiên đưa mắt hỏi ý kiến Vũ Uy vương:

– Còn Hợp châu! Vương gia định sao?

– Vị trí của thành Điều ngự nằm trên đồi. Hai mặt Nam và Đông là sông, hai mặt Bắc và Tây là đất bằng. Quân của Mông Ca là quân kỵ. Mông Ca chỉ có thể tấn công vào hai mặt Bắc và Tây mà thôi. Thành Điều ngự nhỏ quá, mà quân số của ta tới ba hiệu binh. Như vậy khi bị bao vây lâu, sẽ không đủ lương ăn. Tôi đề nghị Tiết độ sứ chỉ để lại một hiệu Điều ngự là đủ, còn hai hiệu thì tạm rút về Bồ lăng, Giang an. Như vậy ta cố thủ được lâu. Sau khi chiếm Thành đô, tôi sẽ đem hai hiệu binh Thiệu Hưng, Văn Bắc đánh vào sau lưng Mông Ca. Tiết độ sứ chờ Mông Ca lui binh, thì đem hai hiệu từ Bồ lăng, Chiêu thông, cùng hiệu Điều ngự đuổi theo. Thế là Mông Ca bị ép đầu, đuôi. Tôi viện cho Tiết độ sứ Văn Bắc thượng tướng quân Địa Lô với hai vệ Nỏ thần, hai vệ Lôi tiễn, hai vệ Ngạc ngự để giữ thành.

Tiết độ sứ Vương Kiên cùng Địa Lô đem hai Vệ nỏ thần, hai Vệ lôi tiễn hai Vệ Ngạc ngự về tới thành Điều ngự vào lúc trời tối. Vào trướng, chư tướng cùng tới. Phó Tổng trấn Ích châu Tạ Phương Đắc báo cho biết: trong bảy ngày Vương vắng nhà, quân Mông cố không tới tấn công.

Địa Lô an ủi:

– Tạ quân hầu ơi! Chúng nghỉ mười ngày dưỡng quân. Còn ba ngày nữa chúng mới tái tấn công.

Nghe đến tên Tạ Phương Đắc, Địa Lô hỏi:

– Xin lỗi Tạ phó Tổng trấn. Hồi năm trước, khi theo sứ đoàn sang Yên kinh tôi từng nghe nhiều ca nhi ngâm những bài thơ trong Điệp sơn tập của Tạ Phương Đắc... Vậy thi tập này phải chăng của Phó Tổng trấn?

Vương Kiên hãnh diện:

– Thi sĩ Tạ Phương Đắc chính là Phó Tổng trấn của tôi.

Địa Lô lấy cây đàn cò (nhị) ra kéo, Ngọc Hồng lấy trống mảnh ra gõ. Địa Lô cất tiếng ngâm:

*Tử quy đề triệt tứ canh thì,
Khởi thị tâm trừ phạ điệp hy.
Bất tín lâu đầu dương liễu nguyệt,*

Ngọc nhân ca vũ vị tăng qui.

(Chim Tử quy kêu suốt canh tư,
Giật mình thức giấc mà lá dâu ít, tầm thì nhiều.
Không tin rằng còn bóng trăng bên cây dương liễu ở bên lầu.
Người đẹp hái dâu đi ca múa chưa trở về).

Ngâm xong, Địa Lô biến sang điệu hát Xâm. Giọng Địa Lô rất trong, vốn là người tài hoa, đến như Tô lịch thất Liên, Đông hoa ngũ tiên đều chịu thua. Kiêu kị thượng tướng quân Nguyễn Văn Lập cảm động:

– Tôi đã từng nghe hơn trăm người ngâm bài này, nhưng chưa thấy ai diễn tả được hết cái hồn thơ như tướng quân. Tướng quân thực xứng với danh hiệu Nam thiên đệ nhất tài tử.

Tạ Phương Đắc cảm động:

– Đa tạ nhị vị đã làm đẹp bài thơ của tôi.

Y chỉ Ngọc Hồng hỏi Địa Lô:

– Xin Lỗi Nam thiên tài tử, vị tiên nữ này là thế nào với tài tử?

Vương Kiên đáp thay:

– Là phu nhân của Văn Bắc thượng tướng quân đấy.

– Hỡi ơi! Phu nhân trẻ quá, mà nghệ thuật lại già dặn.

Ghi chú,

Tạ Phương Đắc tự là Quân Trực, hiệu là Điệp Sơn, người đất Tín châu (Giang Tây). Sinh năm thứ nhì niên hiệu Bảo Khánh đời Tống Lý tông (1226). Mất năm thứ 26 niên hiệu Chí Nguyên đời Nguyên thế tổ (1289). Đậu tiến sĩ niên hiệu Bảo Hựu thứ tư đời Tống Lý tông (1256). Có tài dùng binh, được phong hầu, được cử làm đồng trấn thủ Ích châu với Vương Kiên. Sau trận Diếu ngư về triều, đúng lúc tế tướng Giả Tự Đạo muốn dâng vàng, ngọc, lụa cho Hốt Tất Liệt để cầu hòa. Ông thống mạ Giả Tự Đạo, bị biếm ra đạo Hưng quốc quân. Năm 1270 mới được tha về triều. Niên hiệu Đức hựu nguyên niên (1275) được cử làm Đề hình Giang Đông, kiêm Tri Tín châu. Khi quân Nguyên tiến xuống Giang Đông, Tín châu thất thủ, ông đổi tên họ, ẩn tại núi Đường thạch, Kiến ninh. Tống mất, Nguyên Thế tổ nhiều lần mời ông ra làm quan, ông từ chối. Sau ông bị Tham chính Phúc kiến là Ngụy Thiên Hựu áp tải về Đại đô. Ông tuyệt thực chết. Tác phẩm để lại có Văn chương quỹ phạm, Điệp sơn thi tập.

Đề hình, tương đương với giám đốc Tư pháp, kiêm chánh án tòa án tối cao.

Tri châu, tương đương với chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh.

Tham chính, tương đương với phó chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, phụ trách

hành chánh.

Chư tướng kinh ngạc khi nghe Địa Lô nói tiếng Hán vùng Ích châu rất chuẩn. Vương Kiên họp tướng sĩ, thông báo cho họ biết kế hoạch.

– Hiện lương thực chất ở Giang an gồm 50 vạn hộ gạo đoạt được trên sông Dân giang. Lương thu được trong trận đánh Nga biên, Thanh thần cũng gần 30 vạn hộ; ta không sợ thiếu lương.

– Thủy quân đang vận chuyển lương từ Giang an tới đây chứa đầy kho. Dù Mông cổ vây đến 3 năm, ta cũng còn lương.

– Hai hiệu binh sẽ rời khỏi thành về đóng tại Bồ lăng và Giang an làm thế ỷ dốc.

– Hai vệ Lôi tiễn, Nỏ thần được bố trí trên mặt thành. Hai Vệ Ngạc ngự bảo vệ mặt sông, nếu chúng dùng thủy quân tấn công vào mặt Đông, Nam.

Trong suốt ba ngày, Vương Kiên, Tạ Phương Đắc, Địa Lô xuất thành nghiên cứu địa thế quanh Diệu ngư.

Tạ Phương Đắc trình bày:

– Khi Mông cổ tấn công thì chúng xua tù binh, bộ binh bắt được của Tống bắc thang leo lên mặt thành. Còn kỵ binh thì dàn phía sau, dùng cung tên bắn lên quân trấn thủ. Kiêu kỵ thượng tướng quân, Trung nghĩa hầu Nguyễn Văn Lập là vị tướng rất thiện chiến. Người dùng dùng gỗ, đá lăn xuống, thang bị gãy, quân leo lên bị chết nhiều vô kể. Tinh lực tù hàng binh đã hết. Thành ra gần đây chúng chỉ bao vây rồi bắn đá vào thành.

Địa Lô hỏi:

– Thế phía Nam, Đông chúng không tấn công sao?

– Hai mặt này do thủy quân của chúng tôi trấn giữ. Mông cổ chỉ giỏi về kỵ binh. Còn Thủy quân thì chúng không có. Chúng dùng hàng binh Tống, đem một số dân thuyền tấn công, lập tức chúng bị thủy quân của tôi phá tan ngay.

Vương Kiên chỉ vào một khu đất bên sông, cách thành khoảng 10 dặm:

– Đây là khu Mông Ca dàn Cấm quân, khi y thân chinh đứng đốc chiến.

Nguyễn Văn Lập đề nghị:

– Nam thiên tài tử đem Lôi tiễn giúp chúng ta, thì cái mạng của Mông Ca lành ít dữ nhiều. Ta cứ nhắm chỗ y đứng mà nã Lôi tiễn thì giết y không khó.

Lập tỏ ra thích thú với tính tình nhu nhã của Địa Lô, với giọng nói tiếng Thục lơ lớ của Ngọc Hồng.

Tạ Phương Đắc nhắc:

– Cái tên Mông Ca này vốn nhất gan. Mỗi khi xuất trận, y dùng tới 5

bách phu Cấm quân hộ tống. Giữa mỗi bách phu y cho một Cấm quân mặc y phục giống y, giả làm y. Thành ra có tới 6 Mông Ca, rất khó biết Mông Ca nào là Mông Ca thực, Mông Ca nào là Mông Ca giả.

Địa Lô mỉm cười:

– Vũ Uy vương đã có cách tìm ra Mông Ca thực. Chúng ta chờ y công thành sẽ bắn đá, Lôi tiễn vào Mông Ca thực.

Buổi sáng có thư của Vũ Uy vương, do chim ưng mang tới:

“Đã chiếm được Mi sơn, Đông sơn. Đang họp quân tiến về Thành đô. Xin Vương Tiết độ sứ thả Dương Đại Uyển với Đặng Văn ra. Để khi chúng về với Mông Ca, sẽ khiến Mông Ca nghi ngờ tất cả hàng tướng Hán.”

Vương Kiên chấp tay hướng lên trời:

– Đa tạ trời đất. Vương gia đã thành công.

Quân báo:

– Có sứ giả của Đại Hãn Mông Ca tới cầu kiến.

Vương Kiên nói với Địa Lô:

– Xin tướng quân cùng tôi tiếp sứ. Rất mong tướng quân có cao kiến gì góp ý với tôi.

Sứ đoàn chỉ có hai người. Một người Hán là văn quan. Một võ tướng. Mới thấy võ tướng, Địa Lô đã giật mình, vì chính là Kim Đại Hòa, lĩnh chức Ưng phi tướng quân. Hiện chỉ huy đội Cấm vệ hộ tống Mông Ca. Kim Đại Hòa thấy Địa Lô ngồi bên Vương Kiên thì giật mình tự hỏi:

– Người này là một đấng tài hoa của Đại Việt, trước theo sứ đoàn Cao ly, nay sao lại ở đây? Hồi ở Yên kinh, người này là tình nhân của sư muội Như Lan. Mình phải tảng lờ như không biết gì.

Lẽ nghi tất.

Vương Kiên là văn quan xuất thân, nên ông có phong thái của một nho sĩ, hơn là một tướng cầm quân. Ông truyền mời sứ đoàn ngồi, pha trà đãi khách. Ông nhỏ nhẹ:

– Không biết Đại Hãn sai tướng quân tới đây có việc gì?

Kim Đại Hòa nói bằng tiếng Hán vùng Yên kinh:

– Thưa Tiết độ sứ, Đại Hãn nghe Tiết độ sứ bắt được hai tướng của người là Dương Đại Uyển với Đặng Văn. Người muốn đem phó Tống trấn Thành đô của Tống là Gia Huyền Ông đổi lấy hai tướng này.

Vương Kiên cười:

– Cảm ơn thịnh tình của Đại Hãn. Nhưng Đại Hãn muốn đổi lấy hai tướng thì cũng phải đem hai người của chúng tôi ra chứ? Có đâu hai đổi lấy một.

Văn quan theo sứ đoàn đem ra một cuốn sổ trao cho Vương Kiên:

– Đây là danh sách tù binh mà chúng tôi giam. Vương tiết độ sứ muốn đổi người nào?

Vương Kiên đọc lướt qua rồi chỉ vào một hàng chữ:

– Đây, tôi muốn đổi lấy người này.

Viên văn quan kinh ngạc:

– Y là Chu Anh, giữ chức Thái úy của Đại lý. Dù Đại lý vương đã đầu hàng. Y tổ chức cần vương. Trong trận phục kích núi Thác sơn y bị bắt. Y đâu phải người của Tống?

Vương Kiên cười:

– Đại lý là phiên dậu của Tống, Chu Thái úy là quan chức của Đại lý thì cũng là quan chức của Tống.

– Vậy thì sáng mai chúng ta ra bãi đất ngoài thành, trao đổi tù binh.

Địa Lô hỏi Vương Kiên:

– Gia Huyền Ông là người thế nào?

– Y quán tại Mi châu, Tứ xuyên, tự là Tắc Đường, xuất thân Tiến sĩ, bác học đa năng, có tài dùng binh. Lúc đầu làm Tham quân cho tôi. Sau nhờ có công được phong hầu, được cử làm Giám quân Thành đô. Khi bọn Đặng Văn hàng Mông cổ, y cương quyết không hàng. Mông Ca truyền giam lại.

Nghĩ ra một kế, Địa Lô nói với Vương Kiên:

– Tiết độ sứ quá bận rộn. Tôi xin được tiếp sứ thần.

Vương Kiên kinh ngạc, nhưng ông cũng gật đầu:

– Vậy thì tướng quân mời sứ đoàn ra căn lầu phía Đông, tôi sẽ cho làm tiệc đãi sứ đoàn.

Địa Lô tiếp chánh sứ. Vương Kiên để Tạ Phương Đắc tiếp phó sứ.

Vừa vào bàn, Kim Đại Hòa đã nói với Địa Lô bằng tiếng Cao Ly: y thuật lại việc cũ, thái tử Diển kết hôn với công chúa Mạc Huệ Dĩ, rồi Như Lan bị làm nhục. Như Lan phản uất, giết Mạc Huệ Dĩ. Hiện giờ Thái tử Diển lên ngôi vua, phong Như Lan làm Nam thiên Linh từ Bảo quốc Hoàng hậu. Như Lan đang cùng Kiến Bình vương đem quân ra biên giới Mông Cổ hợp với Lý Đàm chống Hốt Tất Liệt. Nhưng Hốt Tất Liệt dồn hết lực lượng đánh Tống, nên chỉ để 10 vạn binh trấn thủ vùng biên giới Cao Ly, Sơn Đông mà thôi.

Nhớ lại một truyện, Địa Lô hỏi:

– Thế nào, huynh đã kết hôn với Ngọc Hạ chưa?

Đại Hòa thuật:

“ Cách đây mấy tháng, sư phụ Huệ Đăng với sư muội Như Lan tới, xưng là người nhà của Tuyên phi Thanh Liên, đem tin tức của gia đình từ Đại Việt sang. Sư phụ có dẫn theo ba thiếu nữ, nói rằng bố mẹ gửi sang để làm tỳ nữ cho phi. Ba cô đó đẹp chói chang, tươi như hoa, nhất là lúc cười ánh mắt đưa tình, như hút người đối diện. Tối hôm đó Đại Hãn phải đi duyệt quân tình tại Dương bình quan. Phi cho tổ chức tấu nhạc, ca hát cho binh tướng xem. Khi ba nàng xuất hiện, khán giả có hàng mấy ngàn, mà im phăng phắc, vì ba nàng đẹp quá. Tàn cuộc, phi tuyên gọi A Mít Lỗ Tề, Đì Mi Trinh với tôi tới ban cho dự tiệc cùng ba nàng. Rồi phi hỏi:

– Các em thấy ba cô gái này thế nào?

Ba cô mỉm cười, ánh mắt nghiêng nghiêng, làm cả ba chúng tôi, chân tay như tê liệt, nói không ra lời. Phi nói:

– Năm trước tại điện Quang Minh ở Yên kinh, Vũ Uy vương phi có hứa hỏi vợ cho ba em phải không? Giữ lời hứa, nay phi gửi ba cô sang cho các em đây.

Nghe phi nói, chúng tôi mừng đến nghẹt thở. Phi bảo:

– Các em ơi! Tuy các em chỉ là một tướng thôi. Song các em giữ chức vụ tín cẩn là bảo vệ Đại Hãn. Nếu công bố ra ngoài rằng ba cô này do phi Ý Ninh gửi qua, e sẽ bị nghi ngờ. Vì vậy chị sẽ nói rằng ba người do bố mẹ gửi sang cho chị. Nay chị gả cho các em, để các em phải trung thành với Đại hãn hơn.

Hôm sau phi cho tổ chức lễ cưới theo phong tục Mông cổ. Trước kia tôi cứ tưởng trong thế gian này không ai đẹp bằng bà Hoàng Liên, bằng phu

nhân của A Lan Đáp Nhi, Ngột A Đa”.

Địa Lô cướp lời:

– Bây giờ ba tướng thấy vợ mình đẹp hơn ba phu nhân kia nhiều, tài cầm ca thì không thua gì. Có đúng thế không?

Đại Hòa hỏi Địa Lô:

– Vương phi Ý Ninh thực là người đại ơn của tôi. Phi cưới vợ cho chúng tôi thì phi là mẹ chúng tôi rồi. Ôn này chúng tôi ghi tâm, khắc cốt. Bất cứ phi sai gì, dù tan xương nát thịt chúng tôi cũng không từ nan.

Y dừng lại rồi hỏi Địa Lô bằng tiếng Việt:

– Anh lớn hơn Đại Hòa 2 tuổi, thôi chúng ta theo tuổi mà xưng hô. Anh đang đi trong sứ đoàn Cao ly, sao lại có mặt ở đây?

– Em thử đoán xem.

– Mông Ca được tin Hành sơn vương đem 5 vạn quân tiếp viện cho Ích châu. Tổng làm gì có tước Hành sơn vương? Em đoán Hành sơn vương chính là Vũ Uy vương. Năm vạn quân là quân Việt. Có đúng thế không?

Địa Lô cười không trả lời.

Đại Hòa cười lớn:

– Anh không tin em hả? Phi mã đại tướng quân Đại Hành cho em biết hết rồi.

– Thì ra thế.

– Khi sứ phụ với sứ muội sang đây, người cũng cho em biết hết rồi. Anh dấu em, tức là không tin em.

Địa Lô dọa dẫm:

– Không phải thế. Anh muốn chính em nói ra mà thôi. Nếu như mai này quân Việt đối trận với Mông cổ thì em có đánh lại bọn anh không?

Kim Đại Hòa hỏi:

– Anh có biết em tên gì không?

– Kim Đại Hòa.

– Đó là tên Cao ly, tên giả. Em là con của Bình hải công Lý Quang Bật, tên của em là Lý Long Hòa. Em là đệ tử của sư Đại Đăng. Thế thì em cũng là người Việt như anh vậy. Trong bốn tướng hộ vệ Đại hãn thì em là một. Một người nữa là Phi mã đại tướng quân Đại Hành cũng là người Việt. Em biết, trước sau gì Đại Việt cũng sẽ viện Tống. Có thể em phải đối đầu với quân Việt. Đại Hành cho biết Hành sơn vương là Vũ Uy vương, nên em xin Đại hãn cho đi sứ để chúng ta bàn bạc, trường hợp phải đối trận với nhau thì hành xử ra sao?

Địa Lô bàn:

– Có phải khi Mông Ca thân chinh, thì đội hình bốn đội Thiết đột Cấm vệ như sau:

Phía trước là A Mít Lỗ Tề,
Bên phải là Đi Mi Trinh,
Bên trái là Kim Đại Hòa.
Phía sau là Đại Hành.

Đại Hòa lắc đầu:

– Đây là tổ chức trước đây. Được tin các hàng tướng quay giáo chống lại Mông cổ thì các thân vương cho đổi: mỗi khi xuất trận, đội hình lại đổi. Trong bốn đứa bọn em thì A Mít Lỗ Tề là người Tây vực, Đi Mi Trinh là người Nga la tư. Đại Hành là người Việt. Em là người Cao ly. Mới đây Hốt Tất Liệt mới gửi tên Ô Mã Nhi đem vào 500 cao thủ người Hán mà y mới tuyển để bảo vệ Mông ca.

– Có thể Đại hãn nghi ngờ Đại Hành không?

– Không, Đại hãn cực kỳ sủng ái Tuyên phi Thanh Liên. Mà Đại Hành là người thân tín của Tuyên phi, đời nào Đại Hãn nghi anh ấy.

Địa Lô chủ động:

– Khi em hay Đại Hành, A Mít Lỗ Tề, Đi Mi Trinh phải đối trận với quân Việt thì chúng ta làm như thế... như thế...

Đại Hòa trì nghi:

– Như vậy sau trận đánh tất Mông cổ nghi ngờ ba đứa này thì nguy lắm.

– Các em dẫn vợ về Đại Việt sống. Triều đình Đại Việt sẽ phong chức tước cho các em.

Sáng hôm sau, phía Tống Địa Lô mang theo mười đệ tử kiếm trận Mê linh, giải Dương Đại Uyển, Đặng Văn ra ngoài thành. Phía Mông cổ, Kim Đại Hòa có 10 Cấm vệ đi theo, giải Gia Huyền Ông, Chu Anh tới.

Ghi chú,

Gia Huyền Ông là một danh sĩ Tống, là một thi sĩ, nổi tiếng về khoa học huyền bí: tướng mệnh, phong thủy, âm độn, bốc phê; sau về triều Tống giữ chức Hộ bộ thị lang, rồi dần dần thăng lên Đoan minh điện đại học sĩ, Khu mật viện sứ. Ông đi sứ Nguyên, bị giữ lại. Ở trong tù nghe tin nhà Tống mất, ông tuyệt thực. Người Nguyên khen ông có tiết tháo, muốn phong chức cho ông. Ông từ chối. Khi Nguyên Thành tông lên ngôi (1295) ông được phóng thích, ban cho mỹ tự “Xử sĩ”. Đường thời ông là một nhà nho cầm quân. Giỏi binh pháp, tính khí cương trực

Hồi thứ tám mươi hai

Nam thiên hoa khô hữu nhị,

Thiên hạ thần kiếm vô song.

*(Hoa khô trời Nam có thể có hai,
Thần kiếm thiên hạ chỉ có một)*

(Văn Thiên Tường, thơ ca tụng vương phi Ý Ninh)

Chu Anh là lãnh tụ của quân Cần vương Đại lý. Trong một trận phục kích của Mông cổ tại núi Thác sơn, ông bị Mông cổ bắt, rồi giải về cho Mông ca. Bây giờ được trao đổi trở về với Tống, ông như người chết, được sống lại. Địa Lô giảng giải cho ông biết tình hình, rồi hỏi:

– Chu Thái úy bị bắt trong trường hợp nào?

– Tôi với Quốc công Tạ Quốc Ninh cùng phu nhân di chuyển với một đội quân không quá một trăm người thì bị lọt vào một ổ phục kích của binh Đại lý theo Mông cổ. Chỉ không đầy một khắc tôi với phu nhân bị bắt, Tạ Quốc công thoát được, song không biết sau ra sao.

Địa Lô giật mình:

– Sao? Phu nhân của Tạ Quốc công bị bắt ư?

– Đúng vậy. Kiếm thuật phu nhân thần thông. Nhưng vì khiếm thị, bị Mông cổ quăng dây bắt sống. Khi phu nhân bị bắt thì bọn lính Mông cổ nhận ra phu nhân là thứ phi của Ngột Lương Hợp Thai. Phu nhân chối không nhận mình theo cần vương Đại lý mà khai rằng bị Đại lý bắt. Bọn Mông cổ đổi xử với phu nhân rất kính trọng. Chúng định đưa phu nhân đi Kinh châu với Ngột Lương Hợp Thai.

– Tôi thấy Chu Thái úy không khỏe. Xin nán lại đây chờ ít ngày, tôi trị bệnh cho rồi tôi sẽ sai người đưa Chu Thái úy về Đại lý.

Buổi trưa hôm ấy lại có thư của Vũ Uy vương báo:

“*Đại Hành cho biết, Mông Ca đang nổi giận, vì hai đoàn vận lương từ Trường an, Phù phong tới bị đốt sạch ở hang Tý Ngọ và Hào đình. Y truyền đem hai vạn phu kị binh dàn ra tuần tiễu bảo vệ các đoàn tiếp tế lương thảo.*

Hiện đạo quân của Mật Lý Hỏa Giả cạn lương, chỉ còn dùng được 4 ngày nữa. Y cho cướp của dân. Nhưng không được làm bao. Đạo quân của Mông Ca cũng chỉ còn không quá 7 ngày. Trong khi lương từ Phù phong, Trường an chưa tới, mà đường tiếp tế từ Thành đô bị tuyệt. Được tin kho lương Tống tại Giang an, Bồ lăng chất như núi, Mông Ca đang có kế hoạch đánh Giang an. Phải đề phòng, bằng không Mông Ca sẽ bỏ Điều ngư, tấn công Bồ lăng, Giang an, cướp lương”.

Vương Kiên mừng chi siết kể:

– Đại đờm đại tướng quân thực xứng đáng với danh hiệu.

Lại có thư của Đại Hành:

“ *Mông Ca cho thu tất cả chiến thuyền của Tống bị bắt, lại cho hàng tướng luyện tập thủy binh, chuẩn bị đánh Diêu ngư trong trận sắp tới*”.

Chỉ còn một ngày nữa là Mông cổ tái chiến Diêu ngư. Vương Kiên họp chư tướng bàn kế chống trả.

Wương giới thiệu Địa Lô:

– Đây là Văn Bắc thượng tướng quân của Đại Việt, viện cho chúng ta. Nhờ viện binh Đại Việt mà chúng ta chiếm lại được 14 thành dọc Dân giang, và đoạt được trên 50 vạn hộ lương.

Từ hơn tháng qua, binh tướng Tống đã được biết về cuộc viện binh của Đại Việt. Họ đã dành tất cả thiện cảm cho tướng sĩ Việt. Bây giờ họ thấy có 7 tướng Việt cùng ngồi nghe lệnh.

Wương Kiên bưng ấn kiểm trao cho Địa Lô:

– Văn Bắc thượng tướng quân! Xin tướng quân trở tài thao lược cho.

Địa Lô không nhân nhượng, thản nhiên tiếp ấn kiểm.

Tử nói:

– Từ hơn năm qua, mỗi khi Mông cổ tấn công, chúng ta thường bị đặt vào thế bị động. Lần này ta dành thế chủ động. Ta đặt chúng vào thế bị động.

Tử gọi 2 Vệ trưởng vệ Lô tiên nhận lệnh. Tử hỏi:

– Tầm xa của Lô tiên là bao nhiêu?

– Trung tiên 50 đến 100 trượng. Đại tiên thì 200 đến 500 trượng.

– Hai em đặt Lô tiên trên thành chuẩn bị sẵn. Thông thường khi Mông cổ tới, chúng dàn kị binh ra cách thành vài trăm trượng. Còn tù binh, chúng cho đeo lá chắn tiến tới chân thành, rồi bắc thang leo lên. Lần này khi chúng còn cách thành 200 trượng các em thấy chiêng lệnh thì phóng Đại tiên vào đội hình. Nhớ phóng loại nổ trên cao, chụp xuống đầu chúng. Nếu chúng lui thì thôi, nhược bằng chúng cứ lao tới, khi vào tầm Trung tiên có chiêng lệnh thì dùng cả Đại, Trung tiên nã vào chúng.

Tử gọi 2 Vệ trưởng Nỏ thần:

– Nếu bọn Mông cổ cứ chịu đựng Lô tiên tiến tới chân thành, hãy nghe chiêng lệnh thì cho nã Nỏ thần xuống.

Tử gọi 2 Vệ úy Ngạc ngư:

– Hai em đem bản bộ Ngạc ngư sang biên kia sông, khu đối diện với mặt Đông, Nam thành phục sẵn. Khi thấy chiến thuyền Mông cổ tới thì lặn ra đục thuyền chúng.

Tử ra lệnh cho Đô đốc thủy quân Diêu ngư là Chu Đức:

– Các lần trước Mông cổ không có thủy quân tham chiến. Lần này chúng đem chiến thuyền của hàng binh, luyện tập hàng binh, rồi tấn công vào

phía Đông, Nam thành. Xin Đô đốc cho chiến thuyền mình giao chiến lấy lệ rồi rút lui. Khi thấy thuyền của chúng bị chìm là lúc Ngạc ngư hành sự, thì tiến lên bắt tù binh.

– Tổng chỉ huy thủ thành là Kiêu kị thượng tướng quân Nguyễn Văn Lập.

– Hoa Sơn ngũ hiệp, Kim sơn tam kiệt cùng đoàn võ sĩ chia nhau trấn trên mặt thành, đề phòng Mông cổ dùng các cao thủ leo lên tấn công.

– Vương Tiết độ sứ, Tạ phó sứ với tôi lên thành tổng đốc chiến.

Hôm sau, giờ Mão, quân Tống-Việt trên thành Điều ngư đã vào vị trí chờ đợi. Trong thành đã rút đi hai hiệu binh Bồ lãng, Chiêu thông, chỉ còn hiệu Điều ngư, nhưng người người đều tự tin vì có viện binh Việt.

Họ không phải chờ lâu, những tiếng hú, tiếng ngựa hí rùng rợn từ xa vọng lại.

Thấy thấp thoáng bóng người, ngựa, Địa Lô đánh chiêng lệnh. Ba tiếng rú như sấm động. Rồi ba tiếng nổ rung chuyển không gian, ba khối cầu lửa, khói đen ngòm tỏa ra trên bầu trời. Những tiếng rú, tiếng ngựa hí im lìm. Nhưng các kị mã Mông cổ vẫn lao tới.

Địa Lô phát tay, ba tiếng chiêng vang lên. Tiếp theo những tiếng rít xé gió của Lôi tiễn rời khỏi thành, rồi những tiếng nổ kinh thiên động địa. Mỗi tiếng nổ là một quả cầu lửa chụp xuống đội hình kị mã Mông cổ. Ngựa, người ngã lăn ra, đè lên nhau. Quả không hổ là đội quân thiện chiến, kỷ luật, kị binh Mông cổ vẫn lao tới. Khi cách thành khoảng trăm trượng thì dừng lại, dàn thành trận bao vây hai mặt Tây và Bắc. Lôi tiễn vẫn nã đều đều.

Trận Mông cổ mở ra. Các máy bắn đá được xử dụng. Những tảng đá khổng lồ bay lên cao, rơi vào thành. Lôi tiễn nã lên đầu các pháo binh bắn đá, nhưng không ai dám rời vị trí. Một hồi tù và rúc lên. Trận kị binh mở ra, hàng hàng, lớp lớp bộ binh tay cầm khiên chống tên, lưng dắt đoản đao tiến tới. Cứ mỗi toán lại có một quân Mông cổ đứng sau, tay lăm lăm đao. Người nào ngừng lại, hoặc quay đầu về sau là bị chém liền. Phía sau hơn trăm trượng là trận kị binh.

Địa Lô ra lệnh đánh chiêng, Nỏ thần bắn loạt đầu tiên cả một lớp người ngã xuống. Lớp sau dẫm lên xác chết lớp trước lao tới. Nỏ thần bắn loạt thứ nhì, lại một lớp người ngã xuống. Kị binh tới gần chân thành. Họ dương cung nhắm những xạ thủ Lôi tiễn, Nỏ thần buông tên. Một số bộ binh đã lên được mặt thành. Nguyễn Văn Lập chỉ huy bộ binh đánh bật chúng rơi xuống chân thành.

Trong khi đó phía Nam, Đông thành do Tạ Phương Đắc chỉ huy: dưới

chân thành là những chiến thuyền dàn ra thành trận chờ đợi. Xa xa một đoàn chiến thuyền kéo cờ Mông cổ đang chèo tới. Tất cả 95 chiếc. Tạ Phương Đắc đánh ba tiếng trống lệnh: Đò đốc Chu Đức phất cờ, các chiến thuyền Tống từ từ lui lại. Đoàn thuyền Mông cổ tới chân thành thì dàn trận thành hình thước thợ rồi dùng máy bắn đá lên. Vương Kiên đánh ba tiếng chiêng, lập tức Lôi tiền trên thành nã xuống các chiến thuyền. Mười Đại tiền trúng 10 chiến thuyền. Các chiến thuyền bốc cháy.

Thuyền bốc cháy, quân sĩ la hét mặc quân sĩ la hét. Các chiến thuyền áp vào chân thành. Binh sĩ bắc thang leo lên. Chỉ chờ có thế, Vương Kiên đánh ba tiếng chiêng, Nỏ thần tác xạ ba loạt, binh tướng đang leo lên, ngã lộn xuống sông. Thành linh có tiếng hô:

– Thuyền bị thủng đáy, nước tràn vào.

Gần 50 chiến thuyền đang từ từ chìm xuống. Quân sĩ nhảy khỏi thuyền bơi lóp ngóp đầy sông. Giữa lúc đó chiến thuyền Tống quay trở lại. Thủy thủ Tống đứng trên thuyền dùng tên bắn xuống như bắn vịt.

Tất cả 95 chiến thuyền Mông cổ đều từ từ chìm xuống sông. Binh tướng Mông cổ la hét xin đầu hàng. Đò đốc Chu Đức lệnh cho thủy thủ Tống tung dây kéo lên trói lại.

Giữa lúc đó có tiếng ầm, ầm, rồi các Ngạc ngư binh từ dưới nước vọt lên sàn thuyền Tống. Người nào tay cũng cầm đục, búa. Bấy giờ tù binh Mông cổ mới biết tại sao thuyền mình bị chìm.

Chiến thuyền Tống chèo tới, dàn hàng dọc theo sông, bắn tên vào hông đội hình kị binh Mông cổ đang tấn công vào mặt Tây thành. Vạn phu trưởng chỉ huy mặt này rúc lên ba hồi tù và. Kị binh đổi thế trận: một nửa tiếp tục công thành. Một nửa dàn ra chống với thủy quân.

Cuộc chiến đến giờ Ngọ (12 giờ trưa) thì đám tù hàng binh Tống leo lên tấn công thành chết gần hết. Phía Mông cổ rúc tù và thu quân. Kị binh đổi tiền đội ra hậu đội, cùng hú lên rồi rút lui. Nhưng Lôi tiền vẫn nổ trên đầu.

Đám tù hàng binh cũng ôm vũ khí rút ra xa.

Địa Lô quyết không tha, Tử đánh chiêng, Nỏ thần tác xạ thêm một loạt, đám tù hàng binh còn lại ngã lổng chổng.

Một tướng Mông cổ phi ngựa tới, tay cầm hai lá cờ phất lên: một xanh, một đỏ. Đó là biểu hiệu xin ngừng chiến để thu nhặt xác chết. Đám bộ binh đẩy ra hơn trăm xe, nhặt xác chết chất lên. Nhiều thương binh chưa chết, chỉ bị trúng tên, không đi được thì đám bộ binh nhặt xác chết vung đao chặt đầu cho chết luôn.

Vương Kiên đánh ba tiếng trống thu quân. Các đội Nỏ thần, Lôi tiền tạm

rời vị trí, nghỉ ngơi, ăn trưa. Tổng kết phía Lôi tiễn, Nỏ thần chỉ có 15 người bị thương nhẹ do đá bắn trúng. Đội Ngạc ngư vô sự. Phía Tống 30 bộ binh tử thương do đá bắn trúng. Thủy quân bắt hơn ba trăm tù binh.

Kể khi Mông Ca vây Diệu ngư, đây là lần đầu tiên Mông cổ bị thất bại. Tống chiếm thượng phong. Vương Kiên cho mở tiệc mừng chiến thắng.

Địa Lô viết thư báo cáo trận đánh, rồi sai chim ưng đem đến cho Vũ Uy vương.

Wương Kiên họp chư tướng nghị kế. Vương lên tiếng:

– Trận vừa qua Mông cổ bị bất ngờ, tổn thất quá cao. Chắc chắn Mông Ca sẽ cho tiến công, phá bằng được thành này. Vậy chư vị có ý kiến gì không?

Kiều kị tướng quân Nguyễn Văn Lập phát biểu:

– Thành này của mình nằm trên núi, tuy không cao, nhưng máy bắn đá của Mông cổ khó bắn tới thành. Còn bộ binh leo núi, tới chân thành đã mệt lử, dù cố gắng bắc thang lên được, thì đâu còn sức chiến đấu? Ta sợ là sợ bị bao vây, hết lương, tuyệt nước. Nay ta mới có lương, mùa này đang tháng 8, có mưa, con thác chảy xuống không bao giờ hết nước. Ta không sợ chúng tràn ngập. Ta cũng không đủ sức phản công. Ta cố giữ thành, chỉ mong chúng đánh không được, phải bỏ cuộc mà thôi.

Tạ Phương Đắc đề nghị:

– Mông cổ hết lương. Chắc chắn chúng sẽ cho mấy vạn người đánh Diệu ngư, rồi chia quân đánh chiếm Bồ lăng, Giang an để cướp lương. Ta nên xin Vũ Uy vương rút quân về trấn hai nơi này. Trận đánh tại Bồ lăng, Giang an sẽ khủng khiếp lắm. Cần có quân tinh nhuệ, tướng mưu trí thì giữ nổi.

Địa Lô đáp lời:

– Chúng ta có hai hiệu Văn Bắc, Thiệu Hưng thiện chiến, can đảm. Cần một hiệu thông thạo địa thế, vậy phi hiệu Bồ lăng, không hiệu nào bằng.

Chiều hôm ấy có thư của Đại Hành gửi cho Vũ Uy vương. Vương chuyển lại cho Địa Lô:

“ Trận đánh sáng nay Mông cổ bị thất bại lớn. Tổn thất kị binh lên tới gần vạn chết. Hơn vạn bị thương. Lao binh, hàng binh, bộ binh chết hơn hai vạn.

Mông Ca thống mạ tướng chỉ huy công thành là Mục Tương Ca. Mục Tương Ca biện luận rằng y bị bất ngờ vì phía Tống có Lôi tiễn, Nỏ thần và Ngạc binh. Bộ Tham mưu trình bày rằng ba loại vũ khí đó là ba loại của Giao chỉ.

Mông Ca hỏi Thanh Liên về ba loại vũ khí trên. Thanh Liên trả lời rằng

hồi ở trong nước nàng là một cô gái suốt ngày ca hát, nên không biết gì nhiều: nàng nghe nói đại khái rằng Nỏ thần do một tướng thời An Dương vương tên Cao Nỗ chế ra từ hơn nghìn năm trước. Các đời sau biến đổi đi, nay tinh diệu hơn nhiều. Còn Lô tiễn, loại vũ khí này do các đạo quân Việt công phá Ung châu của Tống biến chế từ Nỏ thần ra. Lúc đầu hết sức thô sơ. Người sau biến đổi đi cho đến nay hiệu nghiệm nhiều: tầm tác xạ xa, sức công phá rất mãnh liệt.

Hai tướng bị bắt được trao đổi là Dương Đại Uyển với Đặng Văn quyết rằng đạo quân tiếp viện là quân Việt. Mông Ca bắt Đặng Văn diễn lại các thế võ mà Thúc Hồng đấu với y trước mấy chục tướng võ. Họ nhận ra Thúc Hồng xử dụng võ công Mê linh, Đông A, Sài sơn. Nhất là Thiên la thập bát thức.

Cuối cùng bộ tham mưu quả quyết: Hành Sơn vương là người Việt. Đạo quân tiếp viện là quân Việt. Tuy nhiên họ không biết Hành sơn vương là ai. Mông Ca ban chỉ cho các mặt trận phải bắt cho được một tù binh Việt sẽ biết Hành sơn vương là ai?

Nhiều hàng tướng Tống trở mặt đánh lại Mông cổ, nên Mông Ca xử tử hình Dương Đại Uyển vì Đặng Văn, cũng như binh tướng Mông cổ bị bắt tại Nga sơn, Dân giang, Thanh thần tố cáo.

Hiện lương thảo của Mông Ca chỉ còn ba ngày. Mà lương từ Hàm dương phải 10 ngày nữa mới có thể tới. Trước nguy cơ, bộ tham mưu quyết định chấp nhận tổn thất, bằng mọi giá phải chiếm Bồ lăng, Giang an để tự cứu mình.

Mông Ca cho quân nghỉ ba ngày rồi:

– Tiếp tục công phá Điếu ngư bằng ba đội quân đặc biệt:

Đội thứ nhất: dùng một tướng người Tây vực đem chất nổ mà Mông cổ học được khi đánh sang Đức lan tây để phá thành Điếu ngư. Đội công binh này chuẩn bị 3 ngày nữa sẽ ra tay. Khi chất nổ phá vỡ tường thành, thì sang bước thứ nhì.

Đội thứ nhì: dùng một đội võ sĩ do Hốt Tất Liệt tuyển chọn khi còn ở Hoa lâm. Chúng là người Hán, Tây vực, Hồi cương, Cao ly, Tây hạ. Bọn này sẽ dùng mộc che thân, dùng khinh công đi trước xông vào thành.

Đội thứ ba: đã thúc các tướng người Hán ở vùng Đông xuyên, Tây xuyên viện cho 5 vạn binh. Y dùng 5 vạn này liều chết bắc thang tiếp theo các võ sĩ leo lên thành.

– Trao cho tướng Xích Nhân Thiết Mộc Nhi chỉ huy hai đạo quân, mỗi đạo hai vạn phụ sẽ tiến đánh Giang an, Bồ lăng”.

Lại một thư khác:

“ Sau khi hai đoàn tải lương bị đốt. Mông Ca cho kỵ binh dàn ra tuần tiễu rất cẩn thận. Nên Đại Đorm đại tướng quân đã rút về Ích châu. Hiện đang ẩn dưới một con thuyền lớn gần nơi đóng quân của Mông Ca. Đã lệnh cho Đại Đorm đại tướng quân đột nhập dinh trại Mông Cổ, bỏ thuốc độc vào nước uống các tàu ngựa.

Vũ Uy vương, cùng bộ tham mưu sẽ tới Diếu Ngự hội với Vương Tiết độ sứ vào ngày mai”.

Quân báo:

– Có sứ giả của Mông Ca xin vào yết kiến Vương Tiết độ sứ.

– Cho vào.

Vương Kiên ngồi giữa, bên phải là Tạ Phương Đắc, bên trái là Nguyễn Địa Lô.

Sứ giả là một văn quan, trước đây từng làm Tham quân cho Vương Kiên. Y tên Nguyễn Chiến.

Lễ nghi tất.

Vương Kiên biết tên này đến với mục đích chiêu hàng. Nên ông cười nhạt:

– Phải chăng người là Tham quân Nguyễn Chiến.

– Thưa Tiết độ sứ, trước kia tôi là Tham tướng của ngài. Nhưng nay tôi lĩnh Lễ bộ tham tri, tước Vũ thành công tôi là Khâm sứ của Đại hãn Mông cổ.

– Người định làm thuyết khách phải không? Người muốn nói gì thì nói đi. Nếu nói không thông đạo lý thì đừng chê gươm ta không sắc.

Nguyễn Chiến cười ha hả:

– Ngài đe dọa tôi đấy à? Gươm ngài sắc, ngài muốn giết tôi thì ngài cứ giết. Tôi nghĩ tình xưa nghĩa cũ mà đến đây cứu tính mệnh ngài và mấy vạn người trong cái thành nhỏ xíu này. Ngài là người đọc sách, ngài phải biết rằng Khổng tử đứng trên cầu nhìn dòng nước chảy mà khuyên người đời phải tùy thời. Khi Triệu Khuông Dẫn nhân chúa mới qua đời, con còn thơ dại, bày ra cái gọi là Hồng kiều binh biến để đoạt ngôi vua. Đây là một thời. Triệu Khuông Nghĩa bày ra cái vụ tiếng búa đêm khuya giết Khuông Dẫn, chiếm ngôi vua. Đây là một thời. Hỏi Tống triều có gì đáng gọi là chính thống đâu? Nay khắp thiên hạ đều quy về Mông cổ. Đại Hãn tôi nhân từ, mở cửa thu dụng, trọng đãi tất cả người tài. Người yêu tài của ngài nên sai tôi đến đây, với lời hứa rằng nếu ngài chịu quy hàng thì sẽ phong cho ngài tước vương, vẫn để tổng trấn Ích châu. Ngài chờ gì mà không mở cửa thành đón tiếp người? Còn như ngài vẫn khăng khăng trung thành với cái triều đình như

ngọn đèn trước gió, trong thì tên tế tướng Giả Tự Đạo chuyên quyền. Ngoài thì dân chúng chán ghét. Ngày một ngày hai, cái thành này bị phá, thân thể ngài bị phơi nắng phơi mưa cho ruồi bu, cho quạ rìa, chẳng đáng tiếc ru? Xin ngài nghĩ lại.

Vương Kiên cười nhạt:

– Người là người đọc sách, từng được hưởng ơn mưa móc của triều đình. Giữa lúc quốc biến, ác quỷ Thát đất tàn hại dân chúng, người lại cúc cung quỳ gối theo chúng. Bây giờ dân chúng đất Ích châu này đang sống chết chống ác quỷ, thì người lại đến dây hoa ngôn xảo ngữ. Người về nói với Mông Ca rằng: Vương Kiên này tuy trói gà không chặt, nhưng khí tiết can vãn, thà chịu chết, chết vinh hơn sống nhục.

Tạ Phương Đắc nói với Vương Kiên:

– Tiết độ sứ, Lễ bộ tham tri nói có phần đúng. Chúng ta cần nghị lại đã. Có lẽ nên hàng, để cứu sinh mạng hơn chục vạn người tại Ích châu. Vậy như thế này: xin Nguyễn tham tri về tâu với Đại hãn cho chúng tôi suy nghĩ ba ngày rồi trả lời người.

Ngồi cạnh Vương Kiên, nhớ một truyện, Địa Lô hỏi Nguyễn Chiến:

– Tôi hỏi Thiên sứ tin tức một người, mong Thiên sứ giúp cho.

Thấy một nam tử phong quang khác thường gọi mình là Thiên sứ, Nguyễn Chiến hãnh diện:

– Không biết tướng quân hỏi tin ai?

– Cách đây ít lâu, Mông cổ tại Đại lý cầm tù hai người, một là Chu Anh, hai là một phụ nữ. Chu Anh đã được trao đổi trở về rồi. Còn...

Nguyễn Chiến huênh hoang:

– Có, cô này là người Việt, từng là thứ phi của Thái sư Ngột Lương Hợp Thai bị Đại lý cầm tù. Vì vậy Đại Hãn không giam cầm mà cho ở trong một căn lều, sai cung nữ hầu hạ cẩn thận, chờ đưa về Kinh châu cho Thái sư. Ái chà cô ấy đẹp hơn Tây Thi, Dương Phi nhiều.

Trong khi Vương Kiên ngơ ngác thì Tạ đứng lên tiễn Nguyễn Chiến ra ngoài. Vương Kiên biết người phó tướng của mình mưu trí không biết đâu mà lường. Vì vậy khi thấy Tạ hứa ba ngày sẽ trả lời Mông Ca, ắt Tạ có mưu gì đây. Vương im lặng.

Tạ Phương Đắc trở vào, thấy Địa Lô cứ ngồi ôm gối mỉm cười thì kinh ngạc:

– Mưu của tôi không bỏ cho Văn bắc thượng tướng quân cười. Người đoán ra hết rồi ư?

– Tôi thử nói ra xem có đúng ý của danh sĩ Nam Tống không nghe!

– Xin mời Nam thiên đệ nhất mỹ nam tử.

– Khi Tạ danh sĩ hứa ba ngày sẽ trả lời thì bắt buộc Mông Ca không được tấn công Điếu ngư trong ba ngày ấy. Trong khi đó Mông Ca chỉ còn một ngày lương. Y đang chuẩn bị bỏ thành Điếu ngư lại sau để đánh Bồ lã, Giang an cướp lương. Bây giờ y hy vọng mình hàng thì y sẽ có hết: có hàng binh, chiếm trọn Ích châu, có hai kho lương vĩ đại. Nhưng phải chờ sau ba ngày. Còn không giữ lời hứa với mình thì hao binh, tổn tướng. Y với bộ tham mưu suy nghĩ muốn điên lên được. Trong khi đó nội ba ngày thì Vũ Uy vương đã đem quân về đây, ta đủ sức đấu với Mông Ca.

Vương Kiên lo lắng:

– Liệu mưu sĩ của Mông Ca có nhìn ra không?

– Khó biết lắm. Tôi nghĩ chúng sẽ nhìn ra. Rồi đánh úp Điếu ngư.

Chiều hôm đó Vũ Uy vương cùng bộ tham mưu tới. Vương Kiên đón vào thành.

Tạ Phương Đắc trình bày tình hình. Vũ Uy vương cười:

– Tôi được tin Mông Ca đã đoán ra mưu của Tạ hầu. Bề ngoài giả đồng ý cho ta tin là thực, ta không đề phòng rồi thành lĩnh y tấn công. Cái mưu xuất kỳ bất ý, công kỳ vô bị này sao qua mắt chúng ta được? Y chuẩn bị ngày mai thí quân đánh một trận, làm cho binh tướng ta mệt mỏi. Sau đó, y cho hai đạo quân bỏ Điếu ngư lại sau tiến đánh Bồ lã, Giang an. Y tin rằng trong ba ngày y sẽ hạ được thành Điếu ngư này. Ta phải tỏ ra rằng ta không muốn lằng nhằng với chúng. Ta cũng biết mưu của chúng.

Chiều hôm sau, có sứ giả của Mông cố tới xin cầu kiến. Vương Kiên truyền cho vào. Sứ giả vẫn là viên tham quân Nguyễn Chiến. Lễ nghi tất. Nguyễn Chiến nói:

– Đại Hãn hài lòng về việc ngài chuẩn bị hàng. Thế nhưng người muốn biết tại sao ngài lại rầm rộ chuyển quân? Như vậy là thế nào?

Biết mưu kéo dài thời gian của mình vô hiệu. Nhìn tên phản phúc với bộ mặt trăng tráo, Vương Kiên nổi lôi đình. Ông quát:

– Võ sĩ đâu, chặt đầu tên này cho ta.

Võ sĩ lôi Nguyễn Chiến ra ngoài chặt đầu. Vương Kiên trao đầu y cho quân hầu:

– Người mang về cho Mông Ca, nói với y rằng: ngày mai *quyết chiến*.

Địa Lô hội kiến riêng với Vũ Uy vương, vương phi. Tử trình:

– Có tin buồn.

Phi hỏi:

– Tin gì vậy ?

– Phu nhân của thầy Tạ Quốc Ninh bị Mông cổ bắt. Hiện Mông Ca cho cô ở trong một căn lều, sai cung nữ hầu hạ cẩn thận, làm áp lực với Ngột Lương Hợp Thai, bắt y phải bỏ Hốt Tất Liệt, thì sẽ đưa phu nhân về cho y. Bằng không thì gả cho Mục Tương Ca hay Xích Nhân Thiết Mộc Nhi.

Phi giật mình :

– Sao cháu biết.

Địa Lô trình bày những gì Chu Anh, Nguyễn Chiến nói. Vương phi bàn

:

– Mình phải cho Đại Hành, Thanh Liên biết. Rồi có thể tìm cách cứu Hoàng Liên. Hoặc Thanh Liên dùng quyền Tuyên phi đưa Hoàng Liên về cho ở chung.

Địa Lô xoa tay :

– Thưa thím không ổn !

– Sao ?

– Cô Hoàng đẹp quá. Cho về ở chung với cô Thanh, lỡ Mông Ca say cô Hoàng, y bắt cô làm phi thì lời thôi to.

– Ừ nhi !

Vương viết thư cho Đại Hành liền.

Vừa lúc đó vương nhận được thư của Khu mật viện Đại Việt :

« Cách đây mấy tháng, Quốc công Tạ Quốc Ninh gửi biểu về triều đình báo tin : Hốt Tất Liệt cho con y là Hốt Khê Xích làm Vân Nam vương, đem quân xuống Vân Nam. Hốt Khê Xích chiêu mộ các bộ tộc, cùng dân chúng. Nên quân Cần vương bất lợi. Phu nhân Hoàng Liên bị bắt. Quốc công xin được trở về nước an dưỡng tuổi già. Vậy ý vương thế nào ? Liệu có cứu được phu nhân Quốc công không ? Nếu cứu được thì đưa về nước ngay ».*

** Tên Mông cổ của gã Vân Nam vương là Hu Ghê Tri. Nguyên sử, q.202, An Nam truyện phiên âm là Hốt Khê Xích.*

Vũ Uy vương trả lời :

« Xin chấp thuận cho Quốc công về nước ngay. Một đời Quốc công xả thân với Xã tắc. Xin triều đình phong thưởng cho xứng đáng. Đã biết rõ tình trạng phu nhân Hoàng Liên. Sẽ tìm cách đưa phu nhân về nước khi thuận tiện ».

Có sứ giả từ Lâm An tới. Sứ giả là một nhà nho, một thi sĩ tên Văn Thiên Tường. Vũ Uy vương hỏi:

– Văn Thiên Tường là người thế nào?

Vương Kiên nói với tất cả kính trọng:

– Đây là một trong ba danh sĩ Nam Tống. Người thứ nhất là Trương Thế

Kiệt, người thứ hai là Lục Tú Phu. Ông ta là người thứ ba. Văn Thiên Tường tự là Tống Đao, hiệu là Văn Sơn. Người đất Cát thủy, thuộc Cát châu (Giang Tây ngày nay). Ông sinh năm Đao bình thứ ba đời Tống Lý Tông (1236).

Địa Lô tính nhâm:

– Như vậy năm nay ông mới 30 tuổi.

– Đúng vậy. Đâu Trạng nguyên năm 20 tuổi. Tính khí cương trực, thiện đàm binh. Sau nhiều năm giữ các chức về hình pháp, ông được triệu về triều giữ chức Khu mật viện sứ. Mấy năm trước, Hốt Tất Liệt công phá Tương dương. Ông thân thám sát địa thế rồi thiết kế Tương dương, Phàn thành làm thế ỷ dốc, khiến Hốt Tất Liệt thất bại. Khi Hốt Tất Liệt bị thu binh quyền, ông kiến nghị cho Ích châu tiến quân ra đánh Phù phong, Hàm dương. Còn đại quân từ Tương dương, Phàn thành tiến lên phía Bắc, đánh Yên kinh. Nhưng tể tướng Giả Tự Đạo bác bỏ. Ông ngửa mặt lên trời than:

“Trời sinh ra Giả Tự Đạo để hại Tống”.

Ông bị Giả Tự Đạo khích vua đẩy ông ra tri Cống châu. Vừa rồi Mông Ca sai Thập Sát Nhi, A Truật, Ba Nhan đánh từ Đông sang Tây, hạ 10 châu, 144 thành. Triều đình gọi ông về coi Khu mật viện. Ông đề xướng nhà vua phát hịch Cần vương, kêu gọi các nho sĩ tự mộ quân giữ quê hương. Nhờ vậy mà khắp các làng, xóm, phủ huyện đều có lực lượng Cần vương, mà triều đình không tốn lương bổng, mua sắm vũ khí. Quân Tống đánh bại Thập sát nhi 9 trận. Mông Ca thấy Thập Sát Nhi bị thua, ra lệnh cách chức, đưa về trấn vùng Cao ly, Liêu Đông, cử Hốt Tất Liệt ra thay thế. Chức tước của ông hiện là Thái tử thái phó, Đông các điện đại học sĩ, Khu mật viện sứ. Trung chính hầu.

Vũ Uy vương, Vương Kiên cùng văn võ quan ra đón sứ.

Lễ nghi tất.

Văn Thiên Tường hướng Vũ Uy vương, vương phi, Địa Lô chấp tay hành lễ:

– Do môi hở, răng lạnh, triều đình Đại Việt viện Tống. Hoàng thượng cùng bách quan cực kỳ thâm cảm ơn của Thiệu Long hoàng đế. Qua mấy trận vừa rồi, Ích châu thẳng liên tiếp, dành lại thế công, chiếm lại Thành đô, 21 thành phía Tây, phía Nam Ích châu. Tin này khiến sĩ dân thiên hạ bừng bừng hào khí.

Từ hôm Gia Huyễn Ông được trao đổi trở về, Ông bị bệnh hôm nay mới khỏi. Vương Kiên mời Gia Huyễn Ông cùng ra tiếp khách.

Gia Huyễn Ông nói với Văn Thiên Tường:

– Thái phó! Tôi bị đóng gông trong tù, khi được trở về chân tay như tê liệt: cổ cứng đờ quay khó khăn. Hai cánh tay đờ lên ngang mặt không nổi. Gối không gập lại được. Nhờ Văn Bắc thượng tướng quân dùng châm cứu trị cho. Hôm nay mới khỏi hẳn, mà ra đây chào Thái phó.

Gia Huyễn Ông giới thiệu Ý Ninh, Địa Lô với Văn Thiên Tường. Thế là Gia Huyễn Ông, Tạ Phương Đắc, Địa Lô, vương phi Ý Ninh, Vương Kiên, Văn Thiên Tường thành nhóm 6 người đều thuộc giới bút mặc văn chương. Họ là những người nặng nợ với bút nghiên, gặp nhau lọ là phải nói quen nhau từ trước. Họ quên đi mất nhiệm vụ trước mắt đang phải đối phó với cường địch. Họ thảo luận về thi, phú và cả về thư pháp.

Văn Thiên Tường cầm bút viết:

*Hoa thị kiếm,
Kiếm như hoa,
Nam thiên hoa khô hữu nhị,
Thiên hạ thần kiếm vô song”.*

(Người đẹp như hoa mà kiếm thuật thần thông,
Người đẹp xử dụng kiếm, kiếm chiêu như hoa.
Hoa khô trời Nam, sắc đẹp có thể có hai,
Nhưng thần kiếm thì Thiên hạ không hai).

Ý Ninh chấp tay:

– Đa tạ Tống Đoan tiên sinh! Tiểu nữ xin múa bút trước đệ nhất danh tài.

Ý Ninh cầm bút viết:

*“ Chính khí can vân,
Gia Cát hậu duệ”.*

*(Chính khí của ngài cao tới mây,
Tài nổi nghiệp Gia Cát Lượng).*

Văn Thiên Tường cầm tờ giấy khen:

– Cứ nhìn nét chữ sắc, nhọn của vương phi, dù kẻ phàm phu tục tử cũng biết rằng vương phi là kiếm thuật danh gia.

Địa Lô cầm bút vẽ một lát, đã được hình Vương Kiên, Văn Thiên Tường, Gia Huyễn Ông. Gia Huyễn Ông cầm ba bức hình lên coi, ông tấm tắc khen:

– Nét bút đến như thế này thì đáng tôn là Thiên hạ tài tử.

Ông nhìn Vũ Uy vương:

– Tôi có chút danh về tướng mệnh. Từ hôm gặp vương gia, vương phi đến giờ tôi đã ngẫm xem tướng ăn, tướng đi, tướng nói, tướng cười của

vương gia, vương phi. Hôm nay mạn phép coi cho vương gia.

Phụ nữ dù Đông, dù Tây, dù kim, dù cổ đều thích bói toán. Vương phi Ý Ninh nói với Gia Huyền Ông:

– Rất mong tiên sinh phán cho đôi lời.

– Tướng của vương phi không thể gọi là tiên, là phi, là của trần gian được. Phi là người nhà trời, thượng đế sinh ra phi, cho phi một tấm nhan sắc khuynh quốc. Thượng đế sinh ra phi cũng không phải chỉ để dùng kiếm thuật giữ nước, mà còn ban cho tài trí để cứu đời. Sớm gặp minh sư, kiếm thuật thần thông. Văn chương quán thế. Duyên tình đẹp như gấm, như hoa, cùng trượng phu sát cánh phụ quốc, tế dân. Ân huệ của hai vị bồng bạc khắp Đại Việt, Trung Nguyên. Tiếc rằng ánh mắt sáng quá, thành ra ít ai dám nhìn thẳng vào mặt.

Phi hỏi đám Mê linh kiếm trận:

– Như vậy là tướng sư tử dữ phải không?

Hải Hiền cười:

– Chị hiền hơn sư tử, ngang với cọp, hơn beo, chứ đâu có dữ!!!

Vương phi tát yêu Hải Hiền:

– Như vậy em chê sư tử dữ như cọp, dữ hơn beo!

– Mỗi lần chị nhìn bọn em, bọn em cảm thấy ớn lạnh, da gà nổi lên. Chị ra lệnh, bọn em chỉ biết răm rắp tuân theo, mà không dám nhìn mặt.



Hình Văn Thiên Tường
(Lấy trong bộ Thơ Tổng của Trần Trọng San)

Vương hỏi:

– Chúng tôi thành vợ chồng đã trên ba năm, mà sao vẫn chưa có con?
– Tướng mệnh của hai vị mạnh quá nên hiếm muộn mà thôi. Tương lai sẽ chỉ có một thế tử. Đây là một đồng tử giáng sinh. Cực kỳ khôi ngô, văn mô, vũ lược, võ công cao siêu không biết đâu mà lường. Sự nghiệp vĩ đại, trở thành đại anh hùng, hộ quốc, cứu dân. Nhưng!

– ?!?!?

– Thế tử sẽ phải xa cách cha mẹ từ thơ ấu!

– Như vậy là mồ côi sao?

– Không! Thế tử sẽ do ông bà quá yêu thương, đem về nuôi dưỡng mà thôi.

Thấy Gia Huyền Ông ngừng lại, Thúy Hồng hỏi:

– Thưa tiên sinh thế còn tướng của vương gia?

– Vương gia sinh ra để ngồi trên mình ngựa cứu dân. Sự nghiệp vĩ đại vô cùng. Nghìn năm sau, vạn năm sau dân chúng còn thờ kính. Vương gia sinh ra ở Nam thiên, nhưng lại vì Trung thổ mà xuất mã. Có điều vương gia là con trưởng, nhưng lại không được hưởng quyền làm trưởng. Tuy nhiên uy

áp anh em. Trong nhà anh em đều kính phục, chứ không bị ghen tỵ.

Ông quay lại Địa Lô:

– Người Việt ca tụng Văn Bắc thượng tướng quân là Nam *thiên đệ nhất mỹ nam tử*. Còn tôi, tôi muốn đổi là *Thiên hạ đệ nhất tài tử*. Cái mỹ danh Nam thiên đệ nhất mỹ nam tử làm cho tướng quân lặn độn duyên tình đến mấy phen mới yên cửa nhà.

Ngọc Hồng hỏi:

– Thưa tiên sinh, sau hai lần lặn độn, lần thứ ba đã yên chưa ạ?

– Phu nhân ơi! Yên rồi! Tướng quân đây lặn độn đến ba phen. Tới phu nhân là bốn đấy. Tướng phu nhân quá mạnh nên trấn áp được cái lặn độn của tướng quân.

Ông lắc đầu:

– Người thứ nhất thuộc giới tài tử, nhan sắc diễm lệ. Người này chẳng lười bắt tướng quân. Nhưng không thành.

Dã Tượng nhìn Địa Lô gật đầu cười khúc khích.

– Người thứ nhì thuộc cành vàng, lá ngọc. Võ công tuyệt đỉnh, bác học đa năng, tưởng đâu sẽ thành đôi giai ngẫu. Ai ngờ phải cách xa. Lần thứ ba là một đấng sắc nước hương trời, rồi lại đứt đoạn.

Ngọc Hồng đưa mắt hỏi chồng:

– Tiên sinh nói anh trải qua bốn lần. Bốn lần, thế thì đi đâu mất một lần?

Dã Tượng vốn ít nói, bá thấy cô em dâu ngờ ngác như nai tơ thì phì cười:

– Em ơi, ngũ đệ bị một người sắc nước hương trời giả đau bụng xin chữa bệnh, rồi định bắt tươi; một tẹo nữa thì nai mắc lưới. Vụ đó chỉ mình anh biết thôi.

Gia Huyễn ông mỉm cười:

– Phu nhân nhớ nhé, những ách cũ của tướng quân chỉ mới tạm qua thôi. Tơ vương như ngó sen, tuy đứt mà trong lòng chưa sạch. Tương lai tướng quân sẽ còn gặp lại người cũ. Mà hỡi ơi, duyên tình có vạn nẻo, khó nói lắm. Phải cẩn thận, bằng không thì đệ nhất mỹ nam tử bị bắt tươi ngay đấy.

Nghe Gia Huyễn Ông nói, mặt Ngọc Hồng tái xanh:

– Như vậy có thể, họ gặp lại nhau, rồi nối lại tình duyên không ạ?

– Phu nhân sợ ư? Phu nhân với tướng quân thành hôn do Đại Việt hoàng đế đứng chủ hôn, thì dù thế nào chẳng nữa, tướng quân cũng không dám đèo bồng đâu! Vả tướng quân là đấng anh hùng bất quá gặp người cũ thì chỉ ăn quà, rồi lại trở về với vợ chứ đâu dám gì gì. Mặt khác phu nhân nhận tước phong của triều đình Đại Việt thì người cũ của tướng quân có tái xuất hiện thì

phu nhân vẫn là phu nhân.

– Thưa tiên sinh, dĩ nhiên tôi không bị chồng bỏ, để tái hôn với người xưa. Tiên sinh có cách nào trấn áp được cái đào hoa của phu quân tôi không?

– Không có cách nào cả. Sau này tướng quân còn gặp nhiều đấng má đào nữa, chứ không phải chỉ có 4 thôi đâu. Xin lỗi phu nhân, tướng quân là chồng của phu nhân, chứ không phải món đồ bán cho phu nhân. Đừng bao giờ phu nhân nghĩ tướng quân là của riêng mình như con chim, con ngựa.

Ngọc Hồng xấu hổ, ngồi im, trong lòng ấm ức không nguôi.

Từ đầu đến cuối, Thúy Hồng ngồi nghe, bây giờ nàng mới dám xen vào:

– Tiên sinh ơi! Còn tướng mệnh của tôi ra sao?

Gia Huyền Ông chấp tay:

– A Di Đà Phật! Phu nhân là một Bồ tát giáng thế để cứu dân. Khi làm trọn đạo tôi con với nước, trọn đạo tao khang với chồng, thì lại vui với chốn Không môn để độ cho chúng sinh thoát khỏi trầm luân. A Di Đà Phật! Cuộc đời phu nhân, cũng như nhan sắc phu nhân đẹp quá. Đẹp như bông sen ban mai vậy.

– Thưa tiên sinh, chúng tôi thành vợ chồng đã gần năm mà chưa sinh con. Vậy chúng tôi có bao nhiêu con?

Gia Huyền Ông tính toán một lúc rồi mỉm cười:

– Phu nhân với tướng quân có 3 trai, 2 gái. Thời gian có con không xa đâu.

Trong khi Gia Huyền Ông mãi coi tướng, thì Ý Ninh cho mời bốn nàng Ngọc Kỳ, Ngọc Quốc, Ngọc Trí, và Ngọc Cách cùng ra, rồi tấu nhạc, ngâm thơ, ca hát.

Tạ Phương Đắc nhìn Thúy Hồng với bốn nàng Ngọc, ông mỉm cười:

– Mông cổ là bọn rợ, sống ở vùng Thảo nguyên. Về mùa Đông thì lạnh xé da, cắt thịt. Về mùa hạ thì nóng như thiêu như đốt. Chúng lại không có văn hóa, con gái thô lậu, cọc cằn. Nên từ tướng cho đến quân khi vào Trung nguyên, Cao ly, Đại lý, Đại Việt đều lấy vợ, tuyển thiếp ở đây. Xin lỗi vương gia, với sắc diện của Vương phi, Trang văn công chúa Thúy Hồng cùng bốn giai nhân này, mà bọn Mông cổ thấy được thì chúng sẽ say mê đến điên đảo hồn phách.

Văn Thiên Tường tiếp:

– Tôi nghe cao nhất là Mông Ca, cho đến Hốt Tất Liệt, A Lý Bất Ca, dĩ chí các tướng như A Truật, A Lan Đáp Nhi v. v. Mỗi người đều nạp một giai nhân Việt làm vương phi, làm phu nhân. Tất cả đều nhờ vương phi tác thành cho. Tôi cứ nghĩ rằng vương phi phải là một bà bà trên 60 tuổi. Nào ngờ

vương phi chỉ là một thiếu phụ trên dưới hai mươi. Hà! Đại Việt có nhiều nữ lưu tài trí quá. Khi còn ở Lâm An, nghe nói về vương phi, tôi không tin cho lắm. Hôm nay tôi mới tin, vừa tin, vừa phục. Nếu như bốn cô Ngọc này chỉ có nhan sắc thôi thì cũng khó làm anh hùng rơi kiếm. Nhưng khi các cô hát, múa, thân thể uốn lượn thì các anh hùng bị hút vào đôi mắt của các nàng hết.

Ngọc Hồng chỉ 4 nàng Ngọc hỏi Gia Huyễn Ông:

– Bốn cô em này nhan sắc diễm lệ, cầm ca là những đấng tài hoa. Không biết sự nghiệp sau ra sao? Mong tiên sinh ban cho mấy lời!

Gia Huyễn Ông chỉ Ngọc Kỳ:

– Trong bốn vị tiểu cô nương, thì vị vô nương này tướng mệnh tốt nhất. Tương lai sẽ hưởng địa vị cực quý, cực phú. Thân thể ngực nở lưng thon, chân dài, ngón tay búp măng, mắt đen nháy, bóng như ngọc, lòng trắng trong. Khi nhìn người nào, như hút vào trong. Thì sự nghiệp trọn vẹn. Da trắng, môi hồng, tóc óng mượt. Chắc chắn sẽ là ngôi vào vị trí mẫu nghi thiên hạ. Sinh ba trai, đều là đại quý tử. Nhưng than ôi, hồng nhan bạc mệnh, tuổi trời không làm bao. Hoa tàn khi còn đầy hương sắc.

Ông chỉ ba nàng Ngọc Trí, Ngọc Quốc, Ngọc Cách:

– Bốn vị cô nương này, trời cho một tấm nhan sắc khuynh quốc, sớm gặp được đấng trượng phu thuộc loại chọc trời khuấy nước, sủng ái cùng cực.

Thúy Hồng thắc mắc:

– Thưa tiên sinh có cách nào cải được mệnh không?

– Mệnh trời đã định thì không cách nào đổi được.

Chiều hôm ấy, cơm nước xong, Vương Kiên mới hỏi Văn Thiên Tường vào Ích châu có việc gì? Thiên Tường buồn buồn nói:

– Tôi vào Ích châu có hai việc. Việc thứ nhất là hỏi ý kiến Vương Tiết độ sứ: Hốt Tất Liệt là thiên tài về quân sự. Y lại học đến cùng kỳ cực về học thuật của Trung nguyên. Y tận dụng Hán pháp, trọng dụng người Hán. Bất cứ tướng sĩ, nhân tài nào y cũng dùng, không nghi ngờ. Vì vậy khi y đi đến đâu thì nhân tài theo y như theo các vua Hán, Đường. Có không biết bao nhiêu tướng tài đem thành trì, tướng sĩ theo y. Cho nên, y thắng như chẻ tre. Hiện y đang vây Ngạc châu, Tương dương, Phàn thành rất gấp. Triều đình cử tôi vào Thục duyệt xét tình hình. Tế tướng Giả Tự Đạo chủ trương đầu hàng: chịu tiến cống, chịu nộp vàng bạc, lụa là để chúng bãi binh. Vậy ý Tiết độ sứ thế nào?

Vương Kiên than:

– Trong các mặt trận, thì Ích châu là ải địa đầu ngăn mũi nhọn mãnh liệt nhất của Mông cổ. Nếu không có Đại Việt trợ thì e đã mất rồi. Bây giờ Ích

châu chiếm được thượng phong. Nếu như trận đánh mai này thành công, thì Mông Ca phải rút quân. Tôi sẽ đuổi y tới Phù phong, Trường an. Bấy giờ Tương Dương, Phàn Thành thừa thắng phản công, thì tội gì ta phải chịu nhục ký thỏa ước thành hạ, dâng vàng ngọc, lụa là cho chúng?

Vũ Uy vương tiếp lời Vương Kiên:

– Nếu như chúng tôi thắng thì sẽ tiếp tục đuổi Mông Ca ra khỏi Thục. Có thể đánh chiếm Phù phong, Trường an. Tể tướng Giả Tự Đạo hàng chúng là truyện của Tể tướng. Binh thư có câu: *tướng ngoài mặt trận không nhất thiết phải tuân lệnh vua. Chúng* tôi không tuân.

Văn Thiên Tường xua tay:

– Vương gia ơi! Cái việc *tướng ngoài mặt trận không nhất thiết phải tuân chỉ vua* không thể áp dụng tại triều Tống được.

Vương phi Ý Ninh kinh ngạc:

– Sao vậy?

– Truyện này thời Thiệu Hưng đã xảy ra rồi. Kết quả thực là thảm khốc. Các anh hùng Trương Tuấn, Nhạc Phi bị giết cả nhà. Thân thể bị đem bêu ở chợ cho ruồi bu, cho quạ rĩa. Vợ, con gái bị gửi ra mặt trận cho quân sĩ giải trí.

Vũ Uy vương hỏi:

– Truyện ấy như thế nào?

Gia Huyền Ông giảng giải:

– Thời Tĩnh Khang, hai vua Khâm Tông và Huy Tông bị Kim bắt đem về Bắc, thì hoàng tử Triệu Cấu, tức Khang vương vượt Trường giang xuống Nam hô hào sĩ dân khởi binh đuổi giặc. Rồi lên ngôi vua, tức Thiệu Hưng hoàng đế. Hai vua tuy bị bắt nhưng quân tại các trấn còn nguyên. Bấy giờ có 5 đại hào kiệt, được danh sĩ tặng cho mỹ danh Trường giang ngũ kiệt. Đó là Hàn Thế-Trung, Trương Tuấn, Ngô Giới, Ngô Lân, Nhạc Phi. Năm người đánh những trận long trời lở đất, chiếm lại được hầu hết các vùng ở phía Nam, Đông. Nhạc Phi tiến nhanh nhất, sắp tới Tru tiên trấn. Ông chỉ dơ tay ra là chiếm lại được kinh đô. Trong triều Tể tướng Tần Cối chủ hòa cắt đất dâng cho giặc. Y tâu vua gọi Nhạc Phi về. Nhưng Phi cứ tiến quân. Một ngày nhà vua phát tới 13 kim bài bắt rút quân. Nhạc Phi về triều bị kết tội bất tuân chỉ, bị giết cùng với con nuôi là tướng Nhạc Vân. Thân bị đem phơi nắng, phơi mưa cho ruồi bu, cho quạ rĩa. Vợ với con gái bị đem ra biên cương cho binh lính giải trí.

Tạ Phương Đắc tiếp lời Gia Huyền Ông:

– Nếu như triều đình chủ hàng Mông cổ, mà chúng ta vẫn tiến quân, thì

cái họa như Nhạc Phi, Trương Tuấn lại tái diễn với Vương tổng trấn, với tôi. Tôi định mai này xin Vương Tiết độ sứ cho tôi theo Văn Thái phó về triều tường trình mặt trận Ích châu. Tôi sẽ tranh luận về việc chiến hay hàng. Trong triều còn nhiều người khí tiết không lẽ Tống triều chỉ có Vương Tiết độ sứ? Gia Huyền huynh ? Văn Thái phó? Dù tan xương nát thịt tôi cũng không từ!

Wương phi Ý Ninh khen:

– Thực là những lời đầy chính khí.

Wương phi đưa mắt nhìn vương, nhìn Dã Tượng, nhìn Yết Kiêu, nhìn Địa Lô rồi nhìn Đô thống Lý Long Đại , Vũ Trang Hồng; Trần Long Nhất , Phạm Trang Tiên; Vũ Long Nhị, Hoàng Trang Liên; Phạm Long Tam ; Hoàng Long Tứ .

Văn Thiên Tường hiểu ý phi. Ông nói với Tạ Phương Đắc:

– Tạ Thái bảo! Đúng là mệnh trời, Tống gặp đường cùng thì các anh hùng Nam phương hội lại đây với chính khí dọc ngang trời đất. Chúng tôi: Vương Kiên, Gia Huyền Ông, Văn Thiên Tường với các anh hùng Nam phương cùng một hùng tâm như người. Người không cô đơn đâu! Người cứ về triều tranh luận.

Hoàng Kiếm đứng dậy nói:

– Văn Thái phó! Xin Thái phó cho anh em tôi biết những tên nào trong phe đảng của Giả Tự Đạo. Chúng tôi về Lâm an, nhập dinh thự chúng, giết chúng đi, thực giản dị.

– Hoàng hiệp ơi! Không dễ đâu. Đã có nhiều anh hùng hiệp sĩ hành sự, nhưng đều thất bại. Đầu tiên một hòa thượng đột nhập vào dinh y, tìm đến phòng ngủ y hành sự. Nhưng người bị giết là một tên hầu cận, đóng vai y. Lần thứ nhì là ba hiệp sĩ giả làm phu đẩy xe chở đá đón chờ trên đường y thiết triều trở về. Cả ba dùng chùy đập vào xe y thì bị cận vệ của y vây đánh. Cả ba bị giết.

Nguyễn Văn Lập hỏi Địa Lô:

– Văn Bắc thượng tướng quân, có thứ thuốc độc nào ăn vào vô hương, vô vị, không?

– Ý Kiêu kị tướng quân muốn đánh thuốc độc y ư?

– Đúng thế.

– Có thì có đấy, song làm thế nào bỏ vào thức ăn của y được?

Hoàng Hiệp nói:

– Chúng tôi sẽ nhập dinh y, bỏ vào tất cả các bình rượu của y. Y uống vào thì phải chết.

Địa Lô trở về phòng mình, một lát đem ra hai cái ống tre nhỏ:
– Đây là hai thứ thuốc kích độc. Chỉ cần uống một giọt thì khỏe như voi cũng chết.

Hoàng Hiệp tiếp thuốc rồi nói với các em:

– Chúng ta hành sự một phen.

Văn Thiên Tường khen:

– Thực là những người chính khí dọc ngang trời đất.

Thình lình ông đứng lên, rồi ứng khẩu đồng dặc đọc:

Thiên địa hữu chính khí,

Tạp nhiên phú lưu hình,

Hạ tắc vi hà nhạc,

Thượng tắc vi nhật tinh.

Ủ nhân viết hạo nhiên.

Bái hồ tắc thương minh,

Hoàng lộ đương thanh di,

*Hàm hòa thổ minh đình**

Thời cùng tiết nãi hiện,

Nhất nhất thù đan thanh.

Ghi chú.

Sau này cụ Nguyễn Công Trứ trong bài Kể sĩ lấy ý trong hai câu này như sau:

Trong lăng miếu ra tài lương đồng,

Ngoài biên thù vạch mũi Can Tương.

Vì Văn Thiên Tường đọc bằng âm Lâm An, nên các tướng Việt hiểu không hết. Thúy Hồng xin phép diễn giải ra tiếng Việt:

Trong trời đất có chính khí,

Phân tán thành nhiều hình thể khác nhau.

Dưới thì là sông núi,

Trên là mặt trời và các sao.

Ở nơi người là khí hạo nhiên,

Đầy rẫy, tràn ngập bầu trời.

Khi đường vua gặp lúc thanh bình,

Ngậm hài hòa nhả trong sân sáng.

Lúc khốn cùng tiết mới hiện ra.

Tất cả đều để lại nét đẹp.

Giảng dứt, nàng vẫy tay, Ngọc Hồng đánh trống mảnh, Ngọc Kỳ kéo nhị, Ngọc Quốc thổi tiêu, Ngọc Trí đánh đàn tranh, Ngọc Cách đánh đàn bầu.

Nàng cất tiếng ngâm. Thúy Hồng ngâm dứt, Địa Lô biến thành điệu hát Xâm. Hát dứt Địa Lô khoan tay một vòng, nhạc trỗi lên, tất cả cùng cất tiếng ngâm.

Nước mắt rưng rưng, Văn Thiên Tường cảm động:

– Đa tạ các tài tử, các tiên Đại Việt đã làm đẹp bài thơ của tôi.

Ghi chú,

Về nguồn gốc bài Chính khí ca, có hai:

– *Thuyết thứ nhất nói, ông làm bài này trong thời gian bị giam tại Yên kinh.*

– *Lại có thuyết nói, ông làm 10 câu đầu trong lúc vào Ích châu duyệt tình hình. Phần còn lại ông làm tiếp khi bị giam tại Yên kinh.*

Tôi thuật theo thuyết thứ nhì.

Bài Chính khí ca ảnh hưởng rất lớn trong văn học, tư tưởng Trung quốc, Nhật bản, Cao ly và Việt Nam.

Hồi niên thiếu, khi thăm các vị tiền bối nho học, tôi thường thấy trong phòng sách của các người có các bức trướng chép những bài sau:

– *2 bài Xuất sư biểu của Gia Cát Lượng,*

– *Bài Chính khí ca của Văn Thiên Tường,*

– *Bài Hịch tướng sĩ của Hưng Đạo vương ,*

– *Bài Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi.*

Năm 9 tuổi, tôi được tiền nhân giảng rất kỹ bài Chính khí ca, rồi bắt học thuộc lòng. Bài thơ ảnh hưởng vào cuộc sống của tôi rất nhiều. Sau này lớn lên, tại văn phòng, tại phòng khách, tôi luôn trang trí các bức trướng trên viết:

– *2 bài Xuất sư biểu.*

– *Bài Chính khí ca,*

– *Bài Hịch tướng sĩ.*

Văn Thiên Tường chỉ các tướng Việt:

– *Từ Nam phương, các vị hiện diện tại đây giúp chúng tôi chống Thát đát, chính khí của các vị cao vòi vọi. Thiên Tường này không đủ chữ để tạ các vị.*

Nói rồi ông chấp tay xá ba xá, với tất cả thành kính.

Vương Kiên hỏi Văn Thiên Tường:

– *Thái phó nói vào Thục có hai điều. Điều thứ nhất là hỏi ý kiến tôi. Vậy còn điều thứ nhì?*

– *Điều thứ nhì là triều đình biết ơn Đại Việt trợ Tống. Nên đã sai sứ sang Đại Việt tạ ơn. Còn tôi vào đây xin Vũ Uy vương trao sổ ghi công, để*

triều đình còn phong chức tước lao tướng cho chư tướng Việt!

Dã Tượng chấp tay xá Văn Thiên Tường:

– Đa tạ hoàng đế và Tống triều. Chúng tôi đã được triều đình Việt phong cho chức tước rồi!

Tạ Phương Đắc lên tiếng:

– Tả thiên ngự vệ đại tướng quân là đấng anh hùng nên không nghĩ đến chức tước. Nhưng thừa tướng quân từ xưa đến giờ có không biết bao nhiêu anh hùng Việt đã từng nhận chức tước của Hoa hạ. Nay triều đình chỉ noi theo việc xưa mà thôi.

Văn Thiên Tường tiếp:

– Aáy là nói đến tướng sĩ Việt. Còn Phùng sư phó, còn hơn nghìn võ sĩ Trung nguyên với hơn vạn Hoa kiều ở Đại Việt đã lập đại công. Triều đình phải phong chức tước cho họ để lao tướng, để khuyến khích.

Vũ Uy vương sai sao chép sổ ghi công từ khi chuẩn bị lên đường trợ Tống, trao cho Văn Thiên Tường.

Trước khi Văn Thiên Tường, cùng Tạ Phương Đắc rời Thục. Tạ Phương Đắc chỉ nhóm Mê linh kiểm trận, nói với vương phi Ý Ninh:

– Trong những ngày ở đây, tôi được làm quen, được hiểu nhiều về tài năng của các em trong hai đội Mê linh kiểm trận. Các em xin học về văn chương, về thi phú, về Bách gia chư tử, về tiếng Hán vùng Lâm an. Tôi hết lòng truyền thụ sở học cho các em. Vì vậy giữa chúng tôi và các em đã thành bạn vong niên. Đường từ đây đi Lâm an không được an ninh cho lắm. Tôi lớn mật xin vương phi cho mượn hai em Sơn Đức, Sơn Cao theo, phòng bất trắc.

Wương phi Ý Ninh hưởng Sơn Đức, Sơn Cao. Phi hỏi:

– Hai em được một đại danh sĩ dạy chữ thánh hiền cho. Sự việc như thế nào?

Sơn Cao bẽn lẽn:

– Hằng ngày chúng em chỉ dành có một giờ luyện kiếm, ở không cũng buồn. Vì vậy chúng em đem sách chữ Hán ra đọc. Chỗ nào không hiểu thì hỏi thầy Tạ Phương Đắc. Không những thầy chỉ bảo, mà thầy còn dạy cho tất cả chúng em về học thuật, tư tưởng, thi văn Trung nguyên. Nhưng thầy chỉ nhận kết bạn với chúng em, mà không chịu cho chúng em gọi bằng thầy.

– Ai dạy ta một chữ là thầy ta. Ai dạy ta nửa chữ cũng là thầy. Học thầy không tày học bạn. Các em được một danh sĩ hết lòng dạy bảo. Bây giờ thầy muốn mượn hai em theo hộ vệ. Các em tính sao?

Sơn Cao vui vẻ:

– Sư phụ sai chúng em theo sư tử với mục đích đem võ công trợ Tống.

Nay sư tử ban chỉ cho chúng em theo thầy Tạ Phương Đắc để bảo vệ thầy, thì đúng như chỉ dụ của sư phụ. Chúng em hứa sẽ làm tròn bổn phận.

Vũ Uy vương ban chỉ:

– Các em đều biết chỉ huy chim ưng. Vậy phi gửi theo các em một cặp để liên lạc với chúng ta.

Tiền Văn Thiên Tường, Tạ Phương Đắc lên đường về Lâm an, Vương Kiên hội các tướng sĩ lại. Ông bưng ấn kiểm trao cho Vũ Uy vương:

– Xin vương gia trợ Tống.

Không khiếm tổn, Vũ Uy vương tiếp ấn kiểm. Vương nói:

– Từ khi chúng tôi sang đây đã đánh nhiều trận, song những trận đó chỉ là những trận giải quyết các vấn đề để chuẩn bị cho trận đánh chính. Trận này tôi ước tính sẽ diễn ra trong ít nhất ba ngày. Chúng ta sẽ trải qua 3 ngày trời sâu đất thẳm. Nếu ta thắng hay hòa thì Mông Ca cũng phải rút binh. Còn như ta bại thì mất toàn bộ Ích châu. Triều đình sẽ hàng Mông cổ.

Các tướng im lặng nghe.

– Từ thời Thành Cát Tư Hãn đến giờ, trong mọi trận đánh, Mông Cổ luôn chủ động, đặt đối phương vào thế bị động. Bất đối phương phải chấp nhận chiến địa do họ chọn. Bây giờ ta lật ngược lại. Ta dành thế chủ động. Chiến trường do ta chọn.

Trong phòng họp tướng sĩ đến hơn trăm người, mà im phăng phắc. Vương tiếp:

– Chiến trường ta chọn là Hợp châu, Bồ lăng, Giang an, trên một tuyến dài hơn 500 dặm (250 km). Hợp châu thì thành Điều ngư rất chắc, địch thân Mông Ca đốc chiến. Khu dàn binh của họ có con sông khá sâu, mà họ không có thủy quân. Ta có thể lợi dụng sông này đánh vào lưng họ.

Vương tiếp:

– Chiến trường Bồ lăng, địa thế rất thấp, xung quanh là đồng lầy. Đây là ngã ba sông Trường giang với Ô giang. Kị binh vô dụng. Ta có thể dùng Ngưu binh. Còn chiến trường Giang an, là nơi bốn con sông giao nhau. Ta tận dụng thủy quân được.

Vương nói thực chậm:

– Hiện Mông cổ hết sạch lương rồi. Tin mới nhất cho biết, y sẽ sai Xích Nhân Thiết Mộc Nhi đem 4 vạn kị binh đánh Bồ lăng, Giang an. Y trao cho Mục Tương Ca chỉ huy 5 vạn kị binh, 5 vạn bộ binh đánh Điều ngư. Còn ta, lực lượng ta có bao nhiêu?

Gia Huyền Ông trình bày:

– Bộ binh Tống tại Ích châu có 20 hiệu. Hiện 11 hiệu đang chiến đấu ở

vùng Ba trung. Còn tại đây ta có 9 hiệu là Bồ lãng, Điều ngư, Chiêu thông, Giang an, Dương bình quan, Thành đô, Kiếm các, Cấm dương, Phổ khách. Ba hiệu Điều ngư, Bồ lãng, Chiêu thông, lúc nào cũng sẵn sàng. Hiệu Giang an thì chia nhau trấn Thành đô, Mi sơn, Đông sơn, Phong đô không thể tham chiến. Năm hiệu mới tái lập Thành đô, Kiếm các, Dương bình quan, Cấm dương, Phổ khách; thì hiệu Thành đô, Dương bình quan chia ra trấn từ Giang an đến Độ khẩu. Còn ba hiệu Kiếm các, Cấm dương, Phổ khách tinh lực khá mạnh.

Địa Lô trình bày:

– Quân viện Việt có hai hiệu Văn Bắc, Thiệu Hưng trang bị cực kỳ hùng mạnh. Tinh thần chiến đấu hăng say, nhất là hiệu Thiệu Hưng tinh thần Hoa kiều cao ngất trời.

Vũ Uy vương ban lệnh:

– Trong ba mặt trận, thì mặt trận Bồ lãng quan trọng nhất. Mông Ca đã sai Xích Nhân Thiết Mộc Nhi chỉ huy. Với lệnh thếp: bằng mọi giá xử dụng 4 vạn kị binh phải chiếm cho được Bồ lãng rồi sẽ đánh Giang an là hai kho lương.

Vương nói thực chậm:

– Mông cổ từ xa đến, không biết rõ địa hình, địa vật, tôi đề nghị để hiệu Bồ lãng trấn tại đây. Ta cũng cần một hiệu binh dũng cảm, thiện chiến hỗ trợ. Về tướng cần một người mưu trí. Nội trong chúng ta ở đây phi Long nương thượng tướng quân Gia Huyền Ông không ai đương nổi.

Gia Huyền Ông khẳng khái:

– Đa tạ vương gia tin dụng. Địa thế Bồ lãng có nhiều đồng lầy, kị binh Mông cổ không dễ gì tung hoành được. Tôi xin vương gia viện cho hiệu Thiệu Hưng. Hiệu này gồm toàn Hoa kiều, chính khí cao ngất trời. Hơn nữa 8 tướng của hiệu này đều xuất thân từ Ngưu binh Đại Việt như Đô thống Lý Long Đại, Vũ Trang Hồng; Trần Long Nhất, Phạm Trang Tiên; Vũ Long Nhị, Hoàng Trang Liên; Phạm Long Tam; Hoàng Long Tứ. Các tướng này rất kinh nghiệm trong chiến tranh sinh lầy. Hiệu Thiệu Hưng có một Vệ Ngưu binh, xin cho tôi thêm Vệ Ngưu binh của hiệu Văn Bắc. Như vậy tôi mới yên tâm.

Vũ Uy vương gật đầu:

– Gia Huyền danh sĩ tính toán như vậy thực phải. Thống lĩnh hiệu Thiệu Hưng là Hữu thiên ngưu vệ thượng tướng quân là Trần Quốc Vỹ rất giỏi về thủy chiến sẽ chỉ huy các Ngưu tướng đánh địch. Tôi tăng viện hai Vệ Ngạc ngư theo Quốc Vỹ, nếu như Mông cổ dùng thủy quân từ Trường giang đánh

vào hông Bồ lãng, còn có Ngạc ngự trị chúng.

Vương Kiên góp ý:

– Như vậy tổng trấn Bồ lãng là Hữu thiên ngự vệ Thượng tướng quân Trần Quốc Vỹ. Phó là Thành tâm hầu Gia Huyền Ông. Phụ trấn là Phùng sư phó. Quân cơ hữu là hiệu Bồ lãng, Thiệu Hưng. Tôi viện thêm hiệu Kiếm các đến trợ chiến. Tổng cộng mặt trận này có ba hiệu binh. Thêm hai vệ Ngưu binh, hai Vệ ngạc Ngự.

Vũ Uy vương tiếp:

– Mặt trận Giang an thì tôi xin Đô đốc Triệu Tử Minh trấn thủ. Quân cơ hữu có hiệu Cầm dương, Phổ khách. Đô đốc phải sẵn sàng, vì nếu mặt trận Bồ lãng vỡ thì Mông cổ sẽ tràn xuống đánh cướp lương thảo. Trường hợp này phải tử chiến. Nếu thấy nguy cơ bị tràn ngập, phải đốt hết lương, không cho lọt vào tay giặc. Phía sau Đô đốc, lực lương Cần vương Đại lý có hơn vạn người, sẵn sàng hỗ trợ Đô đốc khi cần.

Vũ Uy vương tiếp:

– Tất cả binh tướng còn lại sẽ dự trận Điều ngự. Trận Điều ngự sẽ do Vương Tiết độ sứ đốc chiến. Thêm Kiêu kị thượng tướng quân Nguyễn Văn Lập phòng thủ.

Các tướng rời thành, trở về điều quân.

Trong trường thành Điều ngự: ngồi chính giữa là Vũ Uy vương. Bên trái vương là Tổng trấn Ích châu Vương Kiên. Bên phải là Kiêu kị thượng tướng quân Nguyễn Văn Lập. Bên dưới các tướng Tống Việt ngồi im lặng nghe lệnh. Vương hỏi Vương Kiên:

– Quân cơ hữu của Điều ngự có hiệu Điều ngự, hiệu Chiêu thông rất thiện chiến, vẫn trấn tại đây. Không biết Tiết độ sứ có cần tăng thêm không?

– Thành Điều ngự không rộng, hai hiệu binh đủ rồi.

Vũ Uy vương hỏi Địa Lô:

– Văn Bắc thượng tướng quân, thuốc làm cho ngựa nhuyển cân mà tướng quân chế, hiệu năng như thế nào? Tướng quân đã chế được bao nhiêu cân rồi?

– Khải vương gia, thuốc này khi ngựa ăn phải thì hai giờ sau mới bị phản ứng. Đầu tiên ngựa bị đau bụng, tiêu chảy trong một giờ, nhưng vẫn chạy được như thường. Sau ba giờ thì gân cốt mềm nhuyển, không phi được, phải nằm bẹp xuống đất trong suốt 6 giờ. Thần đã chế đủ để thuốc 4 vạn ngựa.

– Trao cho Đại Đờm đại tướng quân số thuốc đủ trị một vạn ngựa. Còn lại trao cho Tả thiên ngự vệ đại tướng quân Dã Tượng.

Vương hỏi Nguyễn Thiên Sanh:

– Tướng quân nói đã đột nhập doanh trại Mông cổ. Đó là doanh trại nào?

Nguyễn Thiên Sanh báo cáo:

– Sau khi đốt phá hai đoàn tải lương của Mông Ca. Chúng tôi rút về ẩn trong một con thuyền lớn. Chúng tôi đã đột nhập vào toàn bộ doanh trại của Mông cổ, biết rất rõ vị trí đóng quân của chúng. Không biết trong trận đánh này vương gia trao cho nhiệm vụ gì?

Vũ Uy vương ngợi khen:

– Đại tướng quân đã hoàn thành được trọn vẹn nhiệm vụ trao cho. Bây giờ tướng quân lại nhận nhiệm vụ kinh khủng nữa.

Mọi người im lặng nghe xem đó là nhiệm vụ gì?

– Sáng mai giờ Mão (4-6 giờ sáng) thì Mông cổ xuất binh. Đêm nay tướng quân lên vào tàu ngựa kéo xe của chúng, bỏ thuốc nhuộm cân vào nước uống của ngựa vào giờ Sửu (2-4 giờ sáng).

Thiên Sanh hiểu:

– Như vậy ngựa đó sẽ vô dụng vào giờ Mão, giờ Thìn. Giờ đó là trọng điểm tấn công của giặc. Nhưng vương gia ơi! Tại sao không đánh thuốc độc vào tàu ngựa chiến mà lại đánh ngựa kéo xe?

– Ngày mai chúng sẽ dùng xe chở chất nổ phá thành và chở xe bắn đá. Chúng ta cần làm tê liệt hai đạo binh này. Ngoài việc đầu độc ngựa kéo xe, tùy nghi, tướng quân làm được việc gì khác, tùy sáng kiến của tướng quân. Thôi bây giờ trưa rồi, tướng quân có thể trở điều động anh em đi là vừa.

Vũ Uy vương nói với Nguyễn Văn Lập:

– Ngày mai Mông Ca sẽ dùng nhiều cao thủ leo lên thành Điều ngư. Lực lượng cao thủ của y không nhiều so với ta. Ở đây có gần nghìn cao thủ Hán, từng theo Ngột Lương Hợp Thai đánh Đại Việt, nay xin trở về quê hương diệt Thát đát. Tôi đã chia làm 18 đội. Mỗi đội 50 người, do một sư phụ, đệ tử của Thiên Phong đại sư làm đội trưởng. Vậy tôi xin trao cho Kiêu kị thượng tướng quân 10 đội để giữ thành. Còn 40 đội, thì tôi viện cho Bồ lăng 20, Giang an 10, hiệu Văn Bắc 10. Ngoài ra tướng quân còn Hoa sơn ngũ hiệp 10 vị, Kim sơn tam kiệt ba vị. Không biết như vậy đủ chưa?

Nguyễn Văn Lập vui vẻ:

– Đủ rồi.

– Tôi tặng viện cho Điều ngư Văn Bắc thượng tướng quân với 2 Vệ nổ thần, 2 vệ Lôi tiễn, với số lượng tên, Lôi tiễn gấp 10 lần. Không còn sợ hết tên, hết Lôi tiễn như trận vừa rồi.

– Ngày mai, sau khi Mông Ca đem quân vây Điếu ngư, thì bốn vạn kị binh Mông cổ do Xích Nhân Thiết Mộc Nhi vượt Điếu ngư đi Bồ lăng. Còn Mông Ca sau khi Mục Tương Ca công thành một vài giờ không kết quả, ắt y sẽ đi Bồ lăng đốc chiến. Thói quen của y, khi thị sát, đốc chiến, bao giờ cũng chỉ có năm bách phu Cấm quân theo hộ tống. Giữa Bồ lăng và Điếu ngư có khu rừng cỏ Trường thảo dài khoảng 10 dặm, Tả thiên ngư vệ đại tướng quân đem đạo binh Văn Bắc ém tại đây. Đợi cho bốn vạn kị binh của Xích Nhân Thiết Mộc Nhi đi rồi phục trong khu rừng này. Khi Mông Ca qua thì đổ ra đánh, phải đánh thực mau, thực gọn, bằng không kị binh từ Điếu ngư, Bồ lăng kéo đến tiếp viện thì nguy. Sau khi diệt hết bọn này thì thiết lập chướng ngại, không cho bọn Xích Nhân Thiết Mộc Nhi rút về Điếu ngư. Cuộc phục kích Mông Ca không nguy hiểm cho lắm. Mà cuộc chặn đường bọn Xích Nhân Thiết Mộc Nhi mới thực sự nguy hiểm. Tuyệt đối tránh dàn trận giao chiến. Tuy quân số của chúng đông, nhưng chúng mang theo có một ngày lương. Dù chúng có tới bốn vạn kị binh mà phía trước tiến lên đánh Bồ lăng thì không được, nay rút về thì không xong. Chỉ cần trấn một ngày, chúng hết lương ắt phải tan.

Vương nói với vương phi:

– Bốn tướng chỉ huy Cấm vệ phi đều biết. Chúng chịu ơn phi cực sâu như mẹ chúng. Tuy nhiên bọn A Lý Hải Nha mới gửi thêm tên Ô Mã Nhi đem theo một bách phu Cấm vệ nữa để hộ vệ Mông Ca. Tên này võ công rất cao cường. Dĩ Tượng không phải đối thủ của y. Vậy vương phi với Thúy Hồng theo giúp Dĩ Tượng để khống chế y. Vương phi nên mang theo hai đội kiểm trận Mê linh để đối phó với võ sĩ của Ô Mã Nhi.

Tối hôm đó vương ngồi viết biểu, tấu trình chi tiết từ sau khi tái chiếm Thành đô; sai chim ưng mang về Đại Việt.

Trong khi Vũ Uy vương ban lệnh cho chư tướng, thì tại hành doanh của Mông cổ cuộc hội tham mưu chuẩn bị cho ba ngày đại chiến cũng chấm dứt. Mông Ca trở về ngôi soái lều của mình. Lều của Mông Ca bằng da lạc đà lớn như một dinh thự. Cách xa lều của y khoảng 100 trượng (200m) bốn bên là những dãy lều của bốn bách phu Cấm vệ. Cấm vệ là những kị binh thiện chiến, trung thành, được tuyển chọn trong các con em thân vương, tướng lĩnh. Bốn bách phu do bốn tướng trung thành, võ công cao chỉ huy. Một là A Mít Lỗ Tê, người Tây vực, theo Mông Ca từ nhỏ, lĩnh chức Hùng uy tướng quân. Hai là Di Mi Trinh, lĩnh Hồ uy tướng quân, người Nga la tư, là em của hoàng hậu Hốt Đô Đài. Ba là Kim Đại Hòa, lĩnh Ứng phi tướng quân, người Cao ly do chính Mông Ca tuyển chọn. Bốn là Đại Hành, lĩnh Phi mã tướng

quân, do chính Mông Ca tuyển chọn, là người Việt, người thân tín của đệ nhất sủng phi Thanh Liên. Mới đây hoàng đế Hốt Tất Liệt lại gửi thêm một bách phu nữa, gồm toàn các tay võ lâm cao thủ người Hán, do đại tướng vô địch Ô Mã Nhi chỉ huy.

Mông Ca gọi 5 tướng vào lều, ban cho rượu uống, Tuyên phi Thanh Liên sai cung nữ làm nem cho họ ăn (chả giò). Mông Ca ban chỉ:

– Cuộc ra quân ngày mai sẽ cực kỳ khốc liệt. Năm người hộ tống ta cũng nên biết qua. Trước hết ta cho Mục Tương Ca dùng 2 vạn phu kị binh, 3 vạn phu bộ binh công thành Điếu ngư. Ta lại cho Xích Nhân Thiết Mộc Nhi đem bốn vạn phu kị binh đánh Bồ lăng. Hạ xong Bồ lăng sẽ đánh Giang an.

Y nói chậm cho 5 tướng nghe:

– Trước tiên Mục Tương Ca cho kị binh đánh Điếu ngư đi trước tới gần thành dàn ra bao vây, dùng cung tên bắn vào quân thủ thành. Sau đó bộ binh dùng xe bắn đá, xe chở chất nổ phá thành. Đúng lúc đó thì Xích Nhân Thiết Mộc Nhi đem 4 vạn kị binh đánh Bồ lăng, Giang an lên đường. Trong vòng 2 giờ nếu như thành Điếu ngư vỡ thì chúng ta vào thành, rồi đi Bồ lăng. Còn như đến giờ Thìn mà không vào được Điếu ngư thì chúng ta đi Bồ lăng điều động tướng sĩ quyết chiếm kho lương này.

Mông Ca quyết định:

– Đội hình ngày mai như sau: mở đường là Ô Mã Nhi. Đi trước là Kim Đại Hòa. Bên phải là A Mít Lỗ Tề. Bên trái là Đi Mi Trinh. Phía sau là Đại Hành. Tại mỗi bách phu có một Cấm vệ mặc y phục như ta để đánh lừa giặc.

Ô Mã Nhi râu:

– Khi thần lên đường thì Tế tướng hành Trung thư tể A Lý Hải Nha dặn rằng: Bọn Tống dùng binh pháp Tôn tử, hư hư, thực thực khó lường. Khi ta đem quân đi đâu thì phía sau 5 dặm, 10 dặm, 15 dặm nên duy trì một Thập phu. Khi thấy tiền quân bị trúng phục binh thì chạy về báo. Ta sẽ dùng Thiết đột tiếp viện.

– Được! Cẩn thận như vậy là phải!

Mông Ca trở về lều hành cung. Cửa lều mở ra, viên Đại Hãn khét tiếng đứng dừng lại, mở to mắt ra nhìn: Tuyên phi Thanh Liên trang điểm cực kỳ diễm lệ: áo cánh lụa trắng. Khăn quàng cổ màu hồng nhạt. Áo ngoài màu tím, váy màu đen. Dây lưng màu hồng, xanh. Từ khi được Hốt Tất Liệt cống Thanh Liên cho, Mông Ca từng được nàng tiếp khi mặc bộ y phục Đại Việt này nhiều lần. Mỗi lần như vậy, khiến cho đại đế như người say rượu. Hôm nay, sau buổi hội quân mệt mỏi, y lại được thấy Tuyên phi mặc bộ y phục mà y thích nhất.

Hồi thứ tám mươi ba

Thiên hương, quốc sắc anh hùng lụy, Nhất phiến tài tình lưỡng quốc ân.

(Hương trời sắc nước làm cho anh hùng phải lụy.

Một đấng tài tình 2 nước chịu ơn)

Câu đối ở đền thờ thánh mẫu Thanh Liên.

Bao nhiêu mệt mỏi biến mất, Mông Ca tiến lại ôm lấy tấm thân thon đẹp tuyệt thế của nàng, rồi hôn lên ngực nàng. Nhớ lời y sư Vũ Y dạy trong thời gian ở Văn sơn: khi nai lọt lưới thì phải *chủ động*. Nàng ép hai tay vào má Mông Ca, rồi từ từ đẩy người y cho xuống thấp. Mông Ca cúi xuống. Y chúi đầu vào bụng nàng. Hai người ngã xuống đường. Chỉ chờ có thế, nàng tốc váy, đẩy đầu y vào. Mặc cho y hít hà, thở hỗn hển trong váy. Nàng buông lỏng, để y hưởng mùi vị, hương thơm của mình.

Từ khi còn là ca nhi ở quán văn Tô Lịch, nàng từng tiếp không biết bao nhiêu danh sĩ, vương tôn, công hầu dĩ chí tới bọn Hồi hột. Sau thành vợ của Tham tri bộ Lễ Chu Bác Lãm, rồi bọn cục súc Ngột Lương Hợp Thai, Hoài Đô, A Truật. Tất cả chỉ biết dầy vò thân xác nàng; chưa một lần nàng được họ biết thưởng thức hương vị tình yêu, say mê nàng như Mông Ca. Vì vậy nàng buông lỏng, dùng hết những gì nàng học được ở Văn sơn, dâng cho Mông Ca; đưa Mông Ca lên tuyệt đỉnh Vu sơn.

Hơn hai khắc trôi nhanh. Mông Ca vẫn say đắm hương vị, nét thanh xuân của nàng. Thấy như vậy cũng đủ cho Mông Ca thỏa mãn. Thanh Liên nhắc khẽ:

– Đại Hãn ngừng thôi. Nằm ngay lên ngủ đi mai còn xuất trận.

Nhưng Mông Ca như trong cơn mê:

– Phi ơ! Ta muốn mượn váy của phi làm màn che đầu, làm chăn ngủ. Ta muốn được hưởng hơi hướm của phi, để lấy sức cho ba ngày cần xung sát. Nay phi, nếu như trận đánh ngày mai ta có chết, thì khi liệm ta, phi lấy cái váy này trùm lên đầu ta thì hồn ta mới cảm thấy hạnh phúc.

Thanh Liên lắc đầu:

– Đại Hãn đừng nói gở. Đại Hãn sẽ chiến thắng, Đại Hãn sống lâu vạn tuổi.

Mông Ca để nàng nằm ngang trên đầu giường, y gối đầu lên đùi trái nàng. Y lại để đùi phải nàng trên ngực y. Hơn khắc trôi qua, Mông Ca chìm vào giấc ngủ.

Tuyên phi Thanh Liên thao thức chưa ngủ được, phi trầm tư suy nghĩ, vì hồi chiều Đại Hành đã tâm với phi:

– Chị ơi! Có một việc ngoài chị không ai làm nổi. Em vừa được tin cô Hoàng Liên, phu nhân của thầy Tạ Quốc Ninh bị bắt tại Đại lý. Tên Vân Nam vương biết cô là thứ phi của Ngột Lương Hợp Thai, nên y giải về để Đại Hãn phát lạc. Không biết hiện cô bị giam ở đâu?

– Chị sẽ dò hỏi Mục Tương Ca.

Đại Hành tâu nhỏ:

“– Chị ơi! Như em đã cho chị biết về việc Đại Việt mình trợ Tống. Triều đình sai Vũ Uy vương, vương phi đem hai hiệu binh trợ Ích châu từ mấy tháng nay.

Rồi Đại Hành tường thuật tất cả những gì diễn ra từ khi Vũ Uy vương đem quân sang trợ Tống. Cuối cùng Đại Hành nhấn mạnh:

– Trận đánh trong ba ngày tới là trận quyết định. Vũ Uy vương sai em chuyển đến chị một mệnh lệnh: từ khi chị sang Mông Cổ, chị chưa lập được công trạng gì. Bây giờ triều đình cần chị ra tay. Sáng mai, chị phải cố gắng thuyết phục Đại Hãn mặc bộ áo giáp mà em trao cho chị cố gắng.

– Khó quá em ơi!

– Sao lại khó?

– Như em biết đấy, Đại Hãn sợ Tống dùng máy bắn đá, Lôi tiễn hại người. Vì vậy trong 5 bách phu Cấm vệ, mỗi bách phu người cho một Cấm vệ giả làm người, để giặc không biết Đại Hãn nào là Đại Hãn thực. Nếu như ngày mai, người mặc bộ giáp của chị, thì không giống với bọn đóng giả người.

– Dù người có mặc khác đi chẳng nữa vì quá xa, làm sao bọn Tống biết ai là Đại Hãn thực? Ai là Đại Hãn giả?

– Ừ nhỉ. Chị sẽ làm truyện này”.

Bây giờ trong trường giam, Mông Ca đang say đắm nàng, đang hưởng hương sắc nàng. Phi đặt câu hỏi:

– Tại sao Vũ Uy vương lại muốn Mông Ca mặc bộ giáp trụ đó? Không lẽ trong bộ giáp có thuốc độc hay có bùa ngải để hại Mông Ca? Vương muốn giết Mông Ca ư? Nếu Mông Ca băng thì thân phận ta sẽ ra sao?

Nghĩ không ra, phi trầm vào giấc ngủ.

Tiếng tù và báo thức làm Thanh Liên tỉnh trước. Mông Ca vẫn còn say giấc quế trong váy nàng. Nàng kéo váy ra, khẽ lắc đầu Mông Ca. Y tỉnh dậy:

– Nàng nhớ không! Đêm qua là một đêm tuyệt diệu. Một đời chúng ta dễ gì được những đêm như vậy. Nàng nhớ chẳng, cái đêm đầu tiên nàng đến với ta, chúng ta đã được hưởng cái thanh phúc này. Sau khi chiếm Điếu ngư, chúng ta sẽ vào thành hưởng những đêm thần tiên nữa. Thành Điếu ngư nằm

trên đồi, xung quanh có nhiều hoa thơm cỏ lạ. Bây giờ là tháng 8, có nhiều mưa, hoa nở đẹp lắm.

Nhớ lại truyện Hoàng Liên, Thanh Liên dò dẫm:

– Đại Hãn ơi! Hồi còn ở Thăng long thiếp cùng 7 người bạn được tặng danh hiệu Tô lịch thất tiên...

– Ta biết. Người đẹp nhất thì gã Ngột Lương Hợp Thai tuyển làm thứ phi. Sau nàng bị vợ là Trần Hy Hà ghen, cắt gân chân tay, chọc mù mắt. Hồi ở Yên kinh, nàng thách Hy Hà đấu kiếm. Hy Hà bị nàng cắt tứ chi, chọc thủng hai con ngươi. Sau không biết sao Ngột Lương Hợp Thai để nàng bị tội phản tặc Đại lý bắt. Mới đây Vân Nam vương đã giải thoát nàng, đưa về cho ta. Ta ra điều kiện cho tên Ngột Lương Hợp Thai phải bỏ Hốt Tất Liệt theo ta, ta sẽ cho y tái hợp với nàng. Bằng không ta gả nàng cho Xích Nhân Thiết Mộc Nhi, hoặc Mục Tương Ca.

Mông Ca nhìn những bộ giáp treo trên vách lều. Phi chỉ vào bộ giáp bạc:

– Bộ này là bộ thiếp dâng cho Đại Hãn. Mà sao hồi này Đại Hãn ít mặc nó vậy? Hôm nay Đại Hãn mặc nó để thiếp vui lòng!

Mông Ca cầm bộ giáp lên:

– Đúng! Bộ này nàng dâng cho ta đây. Bên trong bằng bạc. Ngoài khảm xà cừ. Khi mặc xuất trận, ánh nắng chiếu vào đẹp vô cùng.

Muốn làm vừa lòng phi, Mông Ca mặc bộ giáp bạc, rồi hỏi phi:

– Đẹp không?

– Đẹp thì không đẹp, nhưng trông giống như một thiên tướng.

Nói dứt trong lòng phi lại nổi lên một cơn bão táp. Nàng nói thầm trong lòng:

– Người tình tuyệt vời ơi! Con nai của em ơi! Đừng nghe lời em. Anh mà mặc bộ giáp này thì e chúng ta sẽ không còn dịp lên tuyệt đỉnh Vu sơn nữa !

Thái giám dâng đồ ăn sáng. Thanh Liên ngồi ăn với Mông ca. Ăn xong, Mông Ca đứng dậy, định đội mũ. Viên Đại Hãn đa tình liếc nhìn Thanh Liên, ngực nàng rùng rục căng tròn. Không tự chủ được, y bỗng nàng lên, để nàng đứng trên chiếc ghế, rồi y tốc váy nàng chui đầu vào. Biết y đang cơn say đắm, Thanh Liên để yên cho y hưởng cái thanh lịch, tươi thắm của mình. Phải hơn khắc sau, Mông Ca mới bế nàng đặt xuống đất, rồi ra khỏi lều.

Thanh Liên muốn níu chồng lại. Nàng nói thầm:

– Anh ơi đừng ra trận nữa! Hãy bỏ bộ giáp trụ, mũ trận lại. Nguy hiểm lắm.

Tù và rúc lên Ô Mã Nhi cỡi ngựa đi trước. Bách phu của y đi sau. Rồi

tới bách phu của Kim Đại Hòa. Đoàn giáp trụ rầm rập ra khỏi trại. Giữa mỗi bách phu có một Mông Ca giả.

Biết rằng Mông Ca ra đi nguy hiểm vô cùng. Nhưng Thanh Liên cắn chặt răng, không dám cản. Thanh Liên ôm mặt khóc nức lên. Nàng trở vào lều, nằm vật xuống giường.

Trong thành Diệu ngữ, giờ Mão, binh tướng đã dàn ra các vị trí. Trên thành Vũ Uy vương, Vương Kiên đứng nhìn về phía Mông cổ vẫn xuất quân chờ đợi. Thì chim ưng mang thư tới. Thư của Nguyễn Thiên Sanh:

“Đã tìm ra nơi giam phu nhân Tạ Quốc Ninh. Chúng tôi không bỏ thuốc độc vào tàu ngựa kéo xe, mà bỏ vào tàu ngựa của vạn phu công thành Diệu ngữ. Trên các xe chở chất nổ đã đặt một bùi nhùi. Khi xe đi giữa đường có thể phát nổ”.

Có những tiếng hú, tiếng tù và vang dội, rồi kị binh Mông cổ hàng hàng lớp lớp phi tới. Địa Lô đánh ba tiếng chiêng, Lô tiễn bắn lên trời hàng loạt, nổ chập xuống đầu đội hình kị binh. Kị binh ngã lộn đi, lớp sau đè lên lớp trước. Nhưng chúng vẫn phi đến như bay. Như thường lệ, khi tới cách thành khoảng trăm trượng thì dàn thành trận thế. Một hồi tù và rúc lên, trận kị binh mở ra, bộ binh đeo lá chắn hàng hàng lớp lớp tiến đến chân thành. Xe bắn đá bắn những tảng đá khổng lồ lên thành. Phía sau họ năm chục chiếc xe do hai ngựa kéo.

Thình lình một tia lửa lóe lên, rồi một tiếng nổ long trời lở đất phát ra từ một chiếc xe. Khói đen bốc lên như một cái nấm vĩ đại, khiến người ngựa xung quanh bay tung lên cao. Tiếp theo, những tiếng nổ liên tiếp từ các xe phát ra. Sau gần giờ những tiếng nổ dứt thì trên một bãi dài nào xác người, nào xác ngựa nằm chồng chất lên nhau.

Vương Kiên cười sảng khoái:

– Đại đờm đại tướng quân đúng là thần nhân cứu Diệu ngữ! Nếu những chiếc xe kia tấn công vào chân thành, thì thành phải vỡ!

Trước hoàn cảnh khủng khiếp như vậy, mà Mục Tương Ca thân nhiên cho thu dọn xác người xác ngựa.

Lôi tiễn nã, Nỏ thần bắn, đám bộ binh ngã hàng loạt, xác chết chồng lên nhau. Nhưng họ vẫn phải tiến. Vì phía sau họ là bọn Mông cổ tay lăm lăm dao. Ai ngừng bước hoặc quay lại là bị chặt đầu ngay.

Đợt thứ nhất thất bại.

Mục Tương Ca ra lệnh : bắn đá lên thành. Rồi bộ binh lại xung tới bắc thang leo lên. Lần này là các cao thủ võ lâm. Thoắt một cái, họ đã lên tới mặt thành. Lập tức đội võ sĩ do Nguyễn Văn Lập chỉ huy cùng Hoa Sơn ngũ hiệp

ngăn lại. Cuộc giao chiến ngay trên tường thành. Nhà sư Phong Đức cùng 20 đội võ sĩ Hán cùng ra tay. Trong khi đó bộ binh vẫn bắc thang leo lên.

Tình hình đám chiến mã Mông cổ xù bọt mép, đầu lắc lư rồi khụy xuống, không đứng dậy được. Các kỵ mã hò hét ta roi, nhưng chúng vẫn nằm ỳ ra.

Mục Tương Ca kinh hoàng, hét:

– Cái gì vậy?

– Dường như chiến mã bị trúng độc.

Thiếu yểm trợ, đám bộ binh đang leo lên thành, lùi lại. Đội võ sĩ Mông cổ đang giao chiến một sống một chết với cao thủ Tống thì cầu thang bị rút. Kinh hoàng, họ cùng nhau nhảy vào trong thành, Nỏ thần bắn một loạt, hơn trăm người bị ngã. Đến loạt thứ ba thì chỉ còn hai người. Đó là hai võ sĩ Tây hạ. Cả hai đầu hàng.

Giữa lúc đó tù và rúc lên ba hồi, đoàn xa giá Mông Ca tới. Năm bách phu Cấm vệ dàn ra. Mỗi bách phu có một Mông Ca, ngồi trên ngựa thị sát mặt trận. Các Mông Ca thân thúc trống trận. Đợt thứ nhì lại tiến tới chân thành. Bộ binh đã bắc thang, hò reo leo lên. Gỗ đá trên thành lăn xuống. Thang, người ngã lộn xuống đất.

Vũ Uy vương chỉ vào đoàn hộ tống Mông Ca ra lệnh cho Lôi tiễn:

– Có 6 Mông Ca, trong đó có 5 Mông Ca giả tại 5 bách phu. Mông Ca thực là người mặc giáp mà ánh nắng mặt trời phản chiếu lóng lánh kia. Hãy nã Lôi tiễn vào người đó.

Địa Lô đã tìm ra vị trí của Mông Ca thực. Từ chỉ cho các xạ thủ Lôi tiễn.

Mười Lôi tiễn phóng vào chỗ Mông Ca thực. Lôi tiễn nổ. Hơn chục Cấm vệ, người, ngựa tan thân nát thịt. Nhưng không trúng Mông Ca thực.

Ô Mã Nhi gào lên:

– Đổi thế trận.

Năm bách phu Cấm vệ chuyển động. Phút chốc trận thế biến đổi. Bây giờ Mông Ca thực ở giữa bách phu của Ô Mã Nhi. Đứng trên thành, Vũ Uy vương thấy rõ ánh sáng từ áo giáp khảm xà cừ của Mông Ca chiếu ra ở góc trái của trận. Vương chỉ điểm, Lôi tiễn lại hướng đến góc đó nã liền 10 quả. Hơn chục người ngựa Cấm vệ lại tan xương nát thịt.

Ô Mã Nhi hét:

– Chúng ta lùi lại, bằng không Đại Hãn gặp nguy hiểm.

Đoàn Cấm vệ rầm rập lui về sau.

Cuộc công thành đến 10 đợt, bộ binh chết dưới chân thành thây chồng chất lên nhau.

Mông Ca gọi Mục Tương Ca tướng chỉ huy công thành:

– Người tiếp tục bao vây, công thành.

Mục Tương Ca hỏi:

– Đại Hãn chỉ có Cấm vệ theo hộ tống, e không đủ.

Mông Ca tự tin:

– Ta có 5 đoàn Cấm vệ, tới 500 người sức mạnh bằng 10 vạn bộ binh thì sợ gì ? Vả bọn Tống như chuột, sợ chúng ta như sợ cọp, đâu dám ra khỏi thành ?

Y gọi Ô Mã Nhi:

– Người dẫn bách phu cơ hữu mở đường. Chúng ta đi Bồ lãng.

Năm bách phu Cấm vệ rầm rập lên đường. Bách phu của Ô Mã Nhi đi trước. Trong mỗi đội hình của các bách phu cũng có một Mông Ca. Khi ngựa đi vào khu Trường thảo, thì kỵ mã đi đầu thấy ngang đường có cái ụ do đá xếp cao đến hơn trượng. Trên ụ có cây cờ Tống bay phất phới. Y dừng lại báo cho Ô Mã Nhi. Ô Mã Nhi ra hiệu cho bách phu chuẩn bị tác chiến, rồi y lên trước quan sát: Rõ ràng ụ này do người xếp cản đường, với hàng chục lớp, mỗi lớp cách nhau khoảng 3 dặm. Y nghĩ thầm: *quân này là quân nào? Chúng phục tại đây, lập các ụ cản, rõ ràng chúng ngăn đường không cho ta đi Bồ lãng.*

Y ra lệnh cho cả bách phu xuống ngựa khuân đá vứt sang bên lề đường; thì vừa lúc đó bách phu của Kim Đại Hòa, rồi A Mít Lỗ Tề, Đì Mi Trinh, Đại Hành tới. Năm tướng đều là những người kinh nghiệm về hành quân: dàn 5 năm đoàn thành 5 khu, mỗi khu cách nhau khoảng 4 dặm (2km).

Kim Đại Hòa quan sát rồi nói:

– Bọn lập chướng ngại không nhằm mục đích cản chúng ta đi Bồ lãng, mà mục đích không cho Xích Nhân Thiết Mộc Nhi rút về. Vì các ụ này để cho quân quay lưng lại phía ta, chống với quân từ trước đánh tới.

Ba tiếng pháo nổ. Tên từ trong các bụi cỏ bắn ra vèo vèo. Dã Tượng đứng trên một mỏm đá cao, cầm cờ chỉ huy. Trống thúc liên hồi. Bá phất cờ, phục binh từ bốn phía, tay mang đao quát, tay mang khiên mây, hàng hàng bao vây 5 đoàn Cấm vệ. Năm trăm Cấm vệ dàn thành 5 trận thế khác nhau. Phục binh bao vây 5 bách phu thành 5 đoàn.

Dã Tượng quan sát, rồi nói với các tướng:

– Tin báo mỗi đoàn đều có một Mông Ca giả, với Mông Ca thực là 6. Mông Ca thực mặc áo giáp bạc, khảm xà cừ. Nếu nắng chiếu vào sẽ có tia phản chiếu. Ta phải tìm ra Mông Ca thực, rồi giết y.

Bá thấy đủ 6 Mông Ca, mà không biết Mông Ca nào là Mông Ca thực,

Mông Ca nào là Mông Ca, vì chúng ở cách xa bá. Bá đành thúc binh tấn công tất cả.

Chỉ thoáng một cái, trên 10 Cấm vệ bị trúng tên ngã ngựa. Cấm vệ dương cung bắn vào phục binh. Nhưng phục binh dùng khiên mây đỡ. Tên bị găm vào khiên mây. Không đầy nửa khắc, phục binh lẫn với Cấm vệ. Cấm vệ bỏ cung tên rút đao ra tấn công. Ô Mã Nhi vung đao lên, năm phục binh bị giết. Y quan sát thấy bốn tướng của mình tuy có chiến đấu, nhưng dường như họ đánh cầm chừng.

Thấy Dã Tượng đứng trên cao cầm cờ chỉ huy. Y nghĩ thầm:

– Tên này là tướng chỉ huy đây. Phải giết chết nó mới hy vọng sống.

Y phóng tới chém vào cổ Dã Tượng một đao. Dã Tượng vung côn sắt đỡ. Choang một tiếng, đao suýt vọt khỏi tay y. Cánh tay y tê rần. Y kinh hãi:

– Mình đánh khắp thiên hạ, không kẻ nào đỡ đao của mình mà không rơi vũ khí. Tên này đỡ dường như không hề hấn gì.

Dã Tượng múa côn tấn công Ô Mã Nhi. Ô Mã Nhi đã từng đối chiêu với Dã Tượng tại điện Quang minh trong thành Yên kinh. Nhưng hôm đó, Dã Tượng che mặt thành ra y không nhận ra bá. Sau mười chiêu, bá yếu thế, cứ phải lùi lại. Một tiếng nói thanh thoát:

– Để tên này cho em. Anh hãy chỉ huy quân.

Nhận ra tiếng vợ, Dã Tượng thu côn. Giữa lúc Dã Tượng lùi bước thì Ô Mã Nhi xả đao vào lưng bá. Nhưng một ánh thép lóe lên, cổ tay y bị trúng kiếm, đao rơi xuống đất. Kinh hoàng y quay lại nhìn đối thủ thì đó là một thiếu nữ sắc nước hương trời.

Y quát lên:

– Người là ai?

Thấy đối thủ nhỏ người, y khinh thường, vung tay kẹp sống kiếm của nàng, thì kiếm đã đối chiêu chĩa vào ngực y. Y dùng hết sức bình sinh phóng một quyền, đó là võ công Tây vực tấn công nàng. Tay phải Thúy Hồng dùng kiếm, tay trái phát chiêu Thiết kinh phi chưởng đỡ quyền của Ô Mã Nhi. Bốp một tiếng. Nàng cảm thấy khí lực đối thủ mạnh kinh nhân. Còn Ô Mã Nhi thấy kinh lực đối thủ như có như không, y có cảm tưởng dấm vào một bị bông.

Biết dùng lực không xong, y đổi, phát một chiêu võ của phái Võ Đang, tấn công, chân từ vị thế Sơn hỏa bí cung Cấn bước vị thế Địa lôi phục cung Khôn. Thúy Hồng nghĩ thầm :

– Tưởng gì chứ mi dùng phương vị Bát quái với ta thì dễ quá.

Nhảy lùi lạ sau ba bước, dặt kiếm vào hông, nàng móc cái túi đeo chài ở

ngang lưng. Chài mở ra, chân nàng từ vị trí *Thiên sơn độn cung Càn*, bước sang vị thế *Địa phong thăng cung Chấn*. Chài chụp lên đầu y. Kinh lực của y bị tuyệt. Y trầm người xuống tránh chài. Nhưng cũng bị một viên chì trúng huyết Khúc trì tay trái. Cánh tay y tê rần. Y nhảy lùi ba bước quát bằng tiếng Mông cổ :

– Võ công này là võ công gì ?

Thúy Hồng trêu y, đáp lại bằng tiếng Mông cổ :

– Võ công của ta là võ công Hoa Thích Tử Mô !

Ô Mã Nhi nhăn mặt suy nghĩ, thì chài đã chụp lên đầu y. Sáu Cấm quân là người thuộc phái Võ đang cùng múa kiếm vây Thúy Hồng cứu chúa tướng!

Được rảnh tay, Ô Mã Nhi lại dùng đao tấn công vào quân phục kích. Y đánh như vào chỗ không người. Thấy Dã Tượng đang cầm cờ chỉ huy bao vây Cấm quân, y nhảy tới xả một đao vào người bá. Nhưng một ánh thép lóe lên, rồi có thanh kiếm đâm vào tay y. Đao rơi xuống đất. Kiếm lại chĩa vào cổ y. Y nhìn lại đối thủ, lại là một thiếu nữ đẹp tuyệt trần. Nhận ra thiếu nữ y quát lên :

– Phải chăng người là Ý Ninh vợ của Trần Nhật Duy, con tin Giao chỉ? Thập Sát Nhi nói rằng vợ chồng mi về Giao chỉ, đem đại quân đánh vào sau lưng Tống, sao mi lại ở đây?

Vương phi Ý Ninh cười lớn. Phi nói bằng tiếng Hán vùng Yên kinh:

– Ô Mã Nhi tướng quân. Tôi tuân chỉ của Đại vương Hốt Tất Liệt đem quân trợ chiến với Đại Hãn. Biết quân Tống từ Giang an sẽ qua đây cứu Điều ngự, nên chúng tôi phục binh chờ chúng tới. Không ngờ lại gặp tướng quân. Chết rồi! Người nhà đánh lẫn nhau rồi! Cũng tại tướng quân không mang cờ Mông cổ.

Biết vương phi Ý Ninh chọc giận mình, Ô Mã Nhi móc tay ra chiêu Cầm long công, đao từ dưới đất vọt lên vào tay y. Y quay đao tấn công phi, thì kiếm của phi đã chĩa vào cổ y. Y lộn người về sau ba vòng tránh kiếm, khi y vừa đứng xuống đất thì thủy chung mũi kiếm vẫn chỉ vào cổ . Y vọt người lên cao, bị mũi kiếm rạch một nhát dọc sườn, chạm vào áo giáp đến xoẹt một cái. Y hét lên một tiếng kinh hoàng.

Đội Cấm vệ của Ô Mã Nhi gồm toàn các cao thủ Trung nguyên. Ô Mã Nhi hô lên một tiếng, đám Cấm vệ này bao vây lấy Ý Ninh. Ý Ninh vòng một kiếm, đầu hai Cấm vệ bay khỏi cổ. Trận thế có một kẽ hở, thấp thoáng một cái, phi đã tung mình ra khỏi trận.

Hai đội kiếm trận Mê linh đã kết thành trận Bát tỏa. Đám Cấm vệ của Ô Mã Nhi nào biết gì về kiếm trận Mê linh? Chúng thấy bên địch toàn là các

thiếu nữ, thân hình nhỏ bé thì khinh thường. Chúng hô lên một tiếng rồi dàn hàng xung vào.

Hải Hiền hô:

– Nhị thế, ngũ căn.

Kiểm trận Mê linh biến đổi, đám Cấm vệ bị vây vào giữa. Chúng vung đao phản công.

Hải Hiền hô:

– Thần xà, thất kiếm.

Kiểm trận biến đổi, hơn hai mươi Cấm vệ cườm tay bị trúng kiếm, máu chảy xối xả, bị đánh rơi mất đao. Chúng đang kinh ngạc thì đầu chúng đã bay khỏi cổ.

Ý Ninh hô:

– Mê linh khởi binh!

Hai đội kiếm trận dàn thành hình chữ nhất, rồi bao vây lấy ngựa Mông Ca. Kinh hoảng, đám Cấm vệ xung vào đánh thực mạng cứu chúa. Nhưng đầu Mông Ca đã rơi xuống. Đó là một Mông Ca giả.

Ô Mã Nhi biết rằng muốn sống còn phải giết cho được Ý Ninh. Y múa đao tấn công phi. Nhưng kiếm của Ý Ninh quá thần tốc. Thành ra y chỉ biết chống đỡ. Bỗng người Ý Ninh quay tròn như con quay tới trước mặt Ô Mã Nhi, cườm tay y bị trúng kiếm, đao rơi xuống đất. Ý Ninh chĩa kiếm vào ngực y:

– Nếu người không đầu hàng thì ta nhả kinh lực.

Lòng viên tướng vô địch Mông cổ lạnh như tro tàn. Quay đầu nhìn trận của mình thì A Mít Lỗ Tề, Đi Mi Trinh đã bị kiếm trận Mê linh bắt. Còn Kim Đại Hòa, Đại Hành đang đứng trước một Mông Ca giả chiến đấu tuyệt vọng.

Y thở dài:

– Tôi xin đầu hàng.

Ý Ninh thu kiếm về. Ô Mã Nhi thoát khỏi bị kiềm chế. Y tung người tới xốt Mông Ca thực, rồi nhảy lên lưng chiến mã thúc chân cho ngựa chạy. Dã Tượng phóng theo. Bá xử dụng chiêu Mã phi sơn lĩnh trong bộ Đảo mã cửu lộ thức. Bá rơi trước ngựa của Ô Mã Nhi. Con ngựa hí lên, dùng hai chân bổ xuống đầu Bá. Bá ra chiêu Mã hung bất kham, khom người, hai tay chụp hai chân trước ngựa rồi quay tròn. Con ngựa ngã lộn xuống đất. Ô Mã Nhi, Mông Ca đều là những kị mã siêu việt. Hai người tung mình lên cao, đáp xuống đất. Ô Mã Nhi kinh hoàng về tỷ lực của Dã Tượng. Y vung đao xả xuống đầu bá một chiêu cực kỳ trầm trọng. Bá vung côn lên đỡ. Xoảng một tiếng, côn của bá gãy đôi, cánh tay Bá như muốn tê liệt. Bá nhảy lùi vào Mê linh kiếm trận.

Đội quân khiên mây, đao quất vây lấy Ô Mã Nhi. Trong khi Mông Ca dùng đao chống với phục binh một cách tuyệt vọng. Đám Cấm vệ lớp bị bắt, lớp bị giết gần hết.

Dã Tượng nháy Đại Hành:

– Buông vũ khí đầu hàng đi thôi!

Đại Hành, Kim Đại Hòa buông vũ khí đầu hàng.

Thấy Mông Ca bị nguy, Ô Mã Nhi xung vào trùng vây, mỗi đao vung lên một người chết. Mông Ca thấy vòng vây dần ra, y chém ba chiêu liền, rồi phóng mình lên một chiến mã, chạy về phía Hợp châu. Ô Mã Nhi cũng vọt lên ngựa chạy theo chúa.

Ngựa Mông Ca, Ô Mã Nhi, phi giữa hơn ba chục Cấm vệ chạy về hướng Diệu ngư. Nhờ ánh nắng chiếu vào bộ giáp khảm xà cừ, Dã Tượng biết đây mới là Mông Ca thực. Bá vọt mình theo, nhưng dù khinh công Bá cao đến đâu cũng không bằng ngựa. Bá nhật hai viên đá ném theo. Một viên trúng cái mũ bạc trên đầu y kêu lên tiếng choảng. Người y lắc lư suýt rơi khỏi mình ngựa. Dã Tượng ném viên thứ nhì, trúng lưng y một tiếng *choang* vang lên. Đến đây ngựa của y phi đã xa. Biết sức mình thua sức ngựa. Bá trở lại trận.

Giữa lúc đó có những tiếng hú rùng rợn, rồi hàng hàng lớp lớp Thiết đột Mông Cổ từ phía Diệu ngư lao tới. Biết bên địch có viện binh. Bá cho dàn quân ra chờ đợi.

Quan sát đoàn Thiết đột, bá ước tính địch có một Thiên phu. Nhưng đoàn Thiết đột chỉ dàn ra cản hậu cho Mông Ca với đám Cấm vệ chạy thoát, chứ không giao chiến. Thoáng một cái đoàn Thiết đột đã hộ vệ Mông Ca mất hút vào cuối Thảo trường.

Vương phi Ý Ninh nói với Đại Hành, Kim Đại Hòa, A Mít Lỗ Tê, Đi Mi Trinh:

– Cấm quân chết hết rồi. Mông Ca bị thương nặng. Bốn tướng với ta vốn có tình nghĩa cũ. Thôi mỗi người lấy một ngựa trở về thôi.

Bọn Ô Mã Nhi đi rồi, vương phi Ý Ninh viết thư báo cho vương biết tình hình, sai chim ưng mang đi:

“Đánh tan 5 bách phu Cấm vệ. Có một Thiên phu Thiết đột tới tiếp viện cho Mông Ca. Mông Ca bị thương nặng chỉ còn 30 Cấm vệ đang chạy về phía Hợp châu. Xin xuất thành bắt y”.

Dã Tượng kiểm điểm lại trận chiến: cho chôn xác bọn Cấm quân. Thu nhật chiến lợi phẩm. Hiệu binh Văn Bắc tổn thất không làm bao. Các tướng soái vô sự. Vương phi Ý Ninh họp các tướng lại. Phi nói:

– Các vị chuẩn bị cho binh sĩ ăn cơm trưa, nghỉ ngơi dưỡng sức. Nấu ăn

bữa chiều. Vì chiều nay bọn Xích Nhân Thiết Mộc Nhi đánh Bồ lăng không được, vì hết lương ắt sẽ trở về Hợp châu. Chúng ta cản đường rút quân của chúng.

Phó thống lĩnh hiệu Văn Bắc là Lý Đại bàn:

– Trong binh pháp có nói giặc cùng chóe đuổi. Đây chúng ta không đuổi, nhưng cản đường thì chúng phải tử chiến. Có nguy hiểm lắm không?

Dã Tượng phân tích:

– Dĩ nhiên chúng sẽ tử chiến. Nhưng ta trấn trong các ụ cản kị binh. Xích Nhân Thiết Mộc Nhi có tới 4 vạn người, ngựa. Dù đánh Bồ lăng có tổn thất cũng còn hai vạn. Ta chỉ cần giữ vững chiến lũy thì đến sáng mai, chúng đói lè lưỡi ra, đâu còn sức tấn công?

Dã Tượng nói với sư Phong Anh, đệ tử của Thiên Phong chỉ huy đội võ sĩ Hán:

– Khi khởi hành, tôi xin mỗi vị mang theo một cái túi lớn, trong chứa nhiều túi bột nhỏ. Các vị hỏi tôi rằng dùng vào việc gì? Tôi thưa: sẽ nói sau. Bây giờ các vị mang túi theo tôi.

Hơn năm chục người lên ngựa thủng thẳng tiến về phía Bồ lăng. Ra khỏi khu Trường thảo, là những khu làng mạc nhà cửa khang trang. Những khu này nối tiếp nhau đến 20 dặm. Dân chúng đã di tản đi hết. Chỉ còn nhà không. Hai bên đường là những cánh đồng rộng mênh mông trồng rau. Bấy giờ thời tiết vào tháng 7, nắng ấm, rau tươi tốt. Có mấy cái ao, nước trong xanh.

Sư Phong Anh phát biểu:

– Nếu Mông cổ đánh Bồ lăng thất bại, hết lương, hết nước, về tới đây có thể lấy nước dưới các ao này cho người ngựa uống, lại có thể cắt rau này cho người-ngựa ăn. Đại tướng quân nên cho chúng tôi trấn ở đây để giết giặc.

Dã Tượng cười:

– Đa tạ Đại sư. Đệ tử thỉnh cầu Phật giá của đại sư cùng các võ sĩ vào việc khác quan trọng hơn.

Dã Tượng nhìn nhà sư, nghĩ thầm:

– Ông sư trẻ này cũng có ý thức về quân sự đây.

Dã Tượng ra lệnh:

– Trong mỗi cái túi này đựng đến hơn trăm cân (50kg) bột thuốc để bón rau, nuôi cá. Xin các vị đem bột thuốc rải đều lên các luống rau, và rắc xuống ao. Nhớ rắc thuốc lên rau chứ không phải lên mặt đất.

Đó chính là những bao thuốc mà Địa Lô chế, dùng để đánh thuốc độc chiến mã.

Các võ sĩ thắc mắc:

– Tại sao lại dùng bột như phân bón lên những cây rau này, rồi lại rải xuống ao?

Nhưng họ thấy vị chúa tướng này nghiêm nghị, đầy bí ẩn nên không hỏi han gì.

Công việc trong hơn hai khắc thì xong. Dã Tượng cùng các võ sĩ trở lại khu Thảo trường. Bá cùng vương phi Ý Ninh, Thúy Hồng, chư tướng đi kiểm soát lại các vị trí phục quân một lượt. Mọi sự xong.

Chim ưng mang thư tới. Dã Tượng mời vương phi Ý Ninh cùng các tướng: Phó thống lĩnh Lý Đại, chỉ huy Quân Khâu Bắc Trần Nhị; Quân Văn Sơn Vũ Tam; Quân Chiêu dương Phạm Tứ; Quân yểm trợ Hoàng Ngũ; cùng mở ra xem. Thư của Yết Kiêu, khá dài:

“*Gia Huyễn Ông, bàn với đệ, và Phùng Tập, rồi đệ cho lập chiến lũy dọc theo sông Trường giang, và phía Nam sông Ô giang, phòng theo chiến lũy Cựu bản của mình thời Nguyên phong. Chiến lũy có 4 lớp. Mỗi lớp cách nhau 200 trượng (400m). Lớp thứ nhất, thứ nhì dài khoảng 10 dặm do hiệu Bồ lãng trấn đóng. Lớp thứ ba, thứ tư do hiệu Thiệu Hưng trấn đóng. Lớp thứ năm do hiệu Kiếm các trấn đóng. Gia Huyễn Ông giảng giải cho tướng sĩ biết rằng trận chiến có thể kéo dài suốt ngày, phải chuẩn bị bị lương khô cho bữa trưa, bữa chiều. Tuy là văn nhân, nhưng ông đứng ở chiến lũy đầu đốc chiến với đệ.*

Bọn tướng trâu nhà mình góp ý: chiến lũy này cũng giống chiến lũy Cựu bản hồi Ngột Lương Hợp Thai đánh Đại Việt. Tấn công trực diện không thắng, chúng sẽ men theo sông xuống hạ lưu, tìm chỗ sông nông, rồi vượt sông đánh vào hông. Vậy cần đề phòng phía hông. Gia Huyễn Ông tiếp nhận kinh nghiệm này. Ông cùng đệ bố trí một Quân bộ của hiệu Thiệu Hưng, với 2 Vệ Ngưu binh, lưu động bảo vệ hông ở hạ lưu. Đệ cho hai Vệ Ngạc ngự trấn bên kia sông Trường giang, phòng Mông cổ dùng thủy quân ép bên hông.

Vạn sự cụ bị.

Sáng nay, giờ Thìn, bọn Xích Nhân Thiết Mộc Nhi ào ào kéo đến. Thấy đồn ải kiên cố, chúng sai sứ vào chiêu hàng. Phùng Tập chém đầu sứ để chọc giận chúng.

Chúng bỏ ngựa, chặt cây, khuân đất lấp sông Ô giang, rồi hò reo tấn công vào chiến lũy. Hiệu binh Bồ lãng dùng tên bắn ra. Chúng liều mạng tấn công. Hai bên kịch chiến. Giãng co đến giờ Ngọ, chiến lũy vẫn giữ vững. Chúng chết khá nhiều. Hiệu Bồ lãng tổn thất cũng đậm. Chúng rút lui, nghi

ăn trưa.

Quả đúng như bọn tướng trâu ước tính. Aên trưa xong bọn Mông cố vẫn tiếp tục vượt sông Ô giang, tấn công chiến lũy. Một mặt men theo sông xuống hạ lưu 15 dặm, chúng tìm được một khúc, nước không sâu, ngựa lội qua được. Bọn chúng cho hơn vạn kỵ binh qua sông, tiến đánh vào hông chiến lũy, thì bị bọn Ngưu binh và chiến sĩ Thiệu Hưng chặn lại.

Quả thực Ngưu binh, Ngưu tướng sau mấy năm luyện tập, bây giờ kinh nghiệm, thêm dùng **Vạn kiếp tông bí truyền thư**, nên trận thế biến ảo, tiến lui nhịp nhàng. Bọn kỵ binh bị đẩy vào khu đồng lầy, chết không biết bao nhiêu mà kể: xác người, xác ngựa nằm rải rác trên một khu bao la. Chúng đành rút lui trở về bờ Bắc.

Thế nhưng mũi trực diện lớp thứ nhất chiến lũy bị tràn ngập. Hiệu binh Bồ lãng thiệt hại nặng. Xích Nhân Thiết Mộc Nhi cương quyết thúc quân quyết chiến, vì nếu chiều mà không chiếm được kho lương thì ngày mai không còn gì ăn. Y tung ba vạn kỵ binh bỏ ngựa tấn công. Sau hơn giờ lớp 2 chiến lũy bị tràn ngập. Hiệu binh Bồ lãng coi như tan rã mất khả năng chiến đấu. Gia Huyễn Ông bị thương, nhưng ông quyết băng bó, rồi đứng đốc chiến với Phùng Tập. Thế nhưng phía Mông cố, tổn thất cũng không nhỏ. Xích Nhân Thiết Mộc Nhi lại cho quân đánh lớp thứ ba bằng hai mũi: mũi trực diện và mũi vượt sông ở hạ lưu đánh vào hông.

Đệ phải đích thân ra chỉ huy lũ tướng trâu. Khu này đồng lầy không sâu, ngựa tạm thời di chuyển được, nhưng không phi nổi. Cuộc chiến thực kinh khủng. Sau ba đợt giao tranh, Ngưu binh bị tổn thất nhẹ, tuy nhiên bọn kỵ binh Mông cố bị đánh tan tành. Chúng dẫn tàn quân, vượt sông trở về bờ Bắc.

Khi mới tới Bồ lãng, Xích Nhân Thiết Mộc Nhi ra lệnh trưng dụng tất cả thương thuyền, dân thuyền. Dùng các thuyền này chở hai nghìn kỵ binh không ngựa, ngược giòng Trường giang, dự tính tiến về Giang an.

Được tin này, đệ lệnh cho hai đội Ngạc ngư hành sự. Khi đoàn thuyền khởi hành được mười dặm thì cùng đục thuyền. Toàn bộ đoàn thuyền bị đánh chìm. Kỵ binh Mông cố là những người quanh năm sống trong vùng Thảo nguyên, không có sông ngòi, vì vậy chúng không biết bơi. Khi thuyền chìm, trên người chúng mang vũ khí, giáp trụ cồng kềnh, nên chết đuối sạch.

Trở lại với mũi nhọn Mông cố vượt Ô giang đánh trực diện. Sau khi chiếm được hai chiến lũy, phá tan hiệu Bồ lãng, số kỵ binh không ngựa chết gấp rưỡi binh sĩ trấn thủ. Xích Nhân Thiết Mộc Nhi ra lệnh ngừng tấn công, thu nhặt xác tử sĩ, chở thương binh ra ngoài cấp cứu.

Cho binh sĩ nghỉ hơn giờ, Xích Nhân Thiết Mộc Nhi lại ra lệnh tấn công. Đám binh tướng này vất vả từ sáng, sau suốt nửa ngày xung sát, chúng quá mệt mỏi, mà binh tướng hiệu Thiệu Hưng tinh lực còn nguyên. Sau năm đợt xung phong. Chúng không còn sức, Xích Nhân Thiết Mộc Nhi đành ra lệnh rút lui.

Phùng Tập xin cho binh tướng hiệu Thiệu Hưng đuổi theo. Đệ đồng ý, lệnh cho bọn tướng trâu đi tiên phong. Thế là mình chiếm lại chiến lũy thứ nhất, thứ nhì, rồi cho binh sĩ Thiệu Hưng trấn đóng.

Bây giờ bọn Mông cổ không còn sức đánh nữa, đang rút về Hợp châu. Gia Huyền Ông, Phùng Tập sẽ cho Ngưu binh, yểm trợ bộ binh đuổi theo xa xa, để hãm dọa.

Đại Ca Phải cẩn thận. Tuy tổn thất, nhưng Xích Nhân Thiết Mộc Nhi cũng còn hơn 2 vạn người ngựa”

Dã Tượng cùng các tướng điều quân ra vị trí phòng vệ.

Xích Nhân Thiết Mộc Nhi là một trong những tướng giỏi nhất của Mông Ca. Y được Mông Ca trao cho bốn vạn kỵ binh với nhiệm vụ phải chiếm được kho lương Bồ lăng, Giang an. Với 4 vạn kỵ binh sức mạnh nghiêng trời lệch đất. Nhưng kỵ binh lại vô dụng khi gặp chiến trường đồng lầy, phải bỏ ngựa lội sông đánh vào chiến lũy. Kỵ binh trở thành bộ binh, khả năng chiến đấu giảm đi phân nửa. Gặp chiến lũy kiên cố, mà người điều khiển đấp là Yết Kiêu, một tướng đầy kinh nghiệm chống kỵ binh Mông cổ. Vì vậy kỵ binh không thể chiếm chiến lũy dễ dàng. Phá được hai lớp chiến lũy, y hy sinh hơn vạn người. Hơn vạn chết do giao chiến với Ngưu binh. Phía Tống, hiệu Bồ lăng tan rã. Xích Nhân Thiết Mộc Nhi còn tới hai vạn, đánh vào lớp chiến lũy thứ ba. Nhưng xung sát suốt từ sáng đến trưa, binh tướng mệt lử trong khi quân giữ chiến lũy là hiệu Thiệu Hưng, tinh lực còn nguyên. Sau ba đợt xung phong, binh tướng chết quá nhiều, người còn sống thì mệt đến bước không nổi. Y đành cho rút lui. Gia Huyền Ông, Yết Kiêu, Phùng Tập xua Ngưu binh yểm trợ hiệu Thiệu Hưng đuổi theo, chiếm lại hai chiến lũy bị tràn ngập.

Quân mệt, người ngựa đều đói lả, không còn gì ăn. Y đành ra lệnh vứt chiến cụ kèn càn, giết những chiến mã bị thương mà chủ nó tử trận làm thức ăn. Rồi rút về Hợp châu. Đoàn người ngựa gõ móng đều đặn trên đường. Thành linh đội hình ùn lại, rồi viên bách phu trưởng đi đầu báo:

– Trình Đại vương, phía trước có bốn xác chiến mã nằm thành hình vuông. Ở giữa có xác chiến mã chết dựng đứng. Trên lưng có một người chết, mặc y phục như Đại hãn.

Xích Nhân Thiết Mộc Nhi vọt ngựa lên xem: y nhận ra 5 xác chiến mã

là chiến mã của đội Cấm vệ Mông Ca. Còn thầy người ngồi trên chiến mã đứng là Cấm vệ vẫn đóng giả Mông Ca.

Xích Nhân Thiết Mộc Nhi ra lệnh chôn xác Cấm vệ ấy. Trong lòng viên tướng trì nghi:

– Rõ ràng Đại hãn nói rằng sẽ đi Bồ lãng đốc chiến. Nhưng sao không thấy người tới mà lại có xác chết này?

Y ra lệnh tiếp tục hành trình. Đi khoảng một dặm, kỵ binh lại ùn trên đường, rồi tới báo:

– Có bốn mươi xác Cấm quân bị treo cổ trên các cây ven đường. Trong đó có xác chết Cấm quân đóng giả Đại Hãn.

Y tiến lên quan sát, hạ lệnh đem các xác chết đó chôn bên đường rồi tiếp tục hành trình. Người, ngựa đói quá đi không nổi. Trời bắt đầu hoàng hôn. Quân báo:

– Phía trước có ụ đá cao. Sau ụ có quân phục giống như trong các chiến lũy Bồ lãng.

Ba tiếng pháo nổ, rồi tiếng quân reo, tiếng trống trận thúc vang vang vọng lại. Một Cấm vệ cỡi ngựa thủng thẳng tiến tới. Y xuống ngựa hành lễ với Xích Nhân Thiết Mộc Nhi:

– Thừa vương gia. Đoàn Cấm vệ hộ tống Đại hãn bị trúng phục binh. Đại hãn bị giết rồi. Phía sau có hơn vạn quân mai phục. Vậy vương gia định sao? Tướng chỉ huy phục binh sai tôi thưa với vương gia rằng họ biết quân của vương gia mệt, nên không nỡ tấn công vội. Vậy vương gia còn chờ gì mà không đầu hàng để khỏi bị chết vô ích.

Xích Nhân Thiết Mộc Nhi nổi giận càn hông, nhưng không biết giải quyết sao! Bởi chính y đang đói rã ruột ra, chân tay bải hoải. Biết phục binh không tấn công mình. Với hơn hai vạn nhân mã, Xích Nhân Thiết Mộc Nhi cho phép quân vào những khu làng mạc cướp lương thực. Nhưng dân chúng đã bỏ trốn hết. Trong mấy ngôi làng, có 5 thửa đất rất rộng trồng rau. Y ra lệnh cho quân sĩ, tạm nghỉ, thả ngựa ra đồng cho ăn rau. Cho phép binh sĩ giết ngựa, nướng thịt ăn đỡ đói, đợi trời sáng sẽ quyết chiến một trận. Người, ngựa cần nước uống, mà xung quanh chỉ có bốn cái ao, nước trong sạch. Kỵ mã dẫn ngựa tới bờ ao cho uống, lấy nước cho vào bình đeo bên hông.

Vừa ăn xong thì có tiếng quân reo, ngựa hí, trâu rống. Quân báo:

– Bọn trấn thủ Bồ lãng xua bộ binh, ngựa binh đuổi theo. Chúng dàn trận trên cánh đồng khô.

Suốt từ sáng, Xích Nhân Thiết Mộc Nhi cùng đoàn kỵ mã vô địch phải bỏ ngựa đánh nhau với bộ binh; không phát huy được sức mạnh. Bây giờ tuy

người, ngựa mệt nhừ, nhưng được chiến đấu trên vùng đất khô, đồng trống thì còn gì bằng. Y cho năm thiên phu dàn trận phía trái, năm thiên phu dàn trận phía phải, một vạn phu dàn trận chính giữa. Chính y cùng hai vạn phu trưởng đứng đầu.

Nhìn sang trận địch, thấy có ba tướng đứng đầu. Phía sau là hai chục thiếu niên cỡi trâu. Y nhận diện được Gia Huyền Ông từng là tù nhân của y. Bên trái Gia Huyền Ông là một người trung niên, cao lớn y biết tên là Phùng Tập. Phùng Tập trực tiếp chỉ huy hơn trăm võ sĩ giữ chiến lũy, giết không biết bao nhiêu binh tướng của y. Bên phải Gia Huyền Ông là một người còn trẻ cao mà gầy. Cái người trẻ trong suốt cuộc chiến hôm nay, từng chỉ huy đội ngũ binh, đánh kị binh của y trên đồng lầy. Cuộc tấn công của y thất bại hầu hết do Ngũ binh của người này.

Gia Huyền Ông ruổi ngựa ra trước hàng quân, tay phe phẩy quạt phong thái rất nhàn nhã. Ông chấp tay xá một xá:

– Vị tướng kia phải chăng là Đại vương Xích Nhân Thiết Mộc Nhi của Mông cổ?

– Còn người phải chăng là tên nho sĩ từng bị ta bỏ tù?

– Đúng như Đại vương nói. Tôi nguyên là Giám quân trấn Thành đô, trói gà không chặt. Khi Tổng trấn Đặng Văn đầu hàng Đại Hãn Mông Ca. Đại Hãn khuyến dụ tôi đầu hàng để được lĩnh tước hầu. Nhưng thưa Đại vương, người Hán chúng tôi quyết không chịu khuất phục bọn rợ Thát đất. Tôi không hàng, vì vậy mới bị giam.

Thấy Gia Huyền Ông mãi nói, một Vạn phu Mông cổ hướng ông bắn một mũi tên. Mũi tên xé gió bay tới trước mặt mà dường như Gia Huyền Ông không biết gì. Thấp thoáng bóng nâu, một thiếu phụ trẻ ngồi trên mình trâu phía sau vọt mình lên cao, đưa khiên mây hứng mũi tên. Rồi nàng lộn một vòng, lại trở về lưng trâu. Đó là Ngũ tướng Vũ Trang Hồng.

Phùng Tập chỉ tên Vạn phu trưởng:

– Tên hèn nhát kia, mi hèn hạ ám toán người ư?

Thấp thoáng, ông xẹt tới vọt mình lên cao, tay điểm một chỉ, chụp tên Vạn phu trưởng, nhảy về trận mình. Nói thì chậm, nhưng động tác của ông nhanh như ánh chớp. Đám kị binh Mông cổ mệt mỏi, muốn cứu chúa tướng mà không kịp.

Gia Huyền Ông vẫn bình tĩnh nói với Xích Nhân Thiết Mộc Nhi:

– Vương gia! Phía trước, đường về Diếu ngư bị đại binh đắp chiến lũy cản đường. Chiến lũy này kiên cố hơn chiến lũy Bồ lãng. Phía sau thì bị chúng tôi với Ngũ binh, đuổi gấp. Lương không còn, phải ăn thịt ngựa. Kị

binh kiệt lực rồi. Vậy vương gia còn chờ gì mà không đầu hàng?

Xích Nhân Thiết Mộc Nhi nổi giận càn hông. Y quát lớn:

– Ta chinh chiến từ Đông sang Tây. Từ Nam chí Bắc, chưa từng lùi bước. Ta há đầu hàng tên hủ nho sao ? Được ! Nào chúng ta quyết chiến một trận.

Nói dứt y cầm tù và rúc năm tiếng. Kị binh Mông cổ cùng hú lên rồi ra roi cho ngựa xung tới. Gia Huyền Ông cười nhạt, tay phe phẩy quạt, thủng thỉnh cho ngựa lùi vào trận.

Phùng Tập phát cờ, 20 đoàn võ sĩ Tống dàn ra, tay lăm lăm đoản đao ở giữa. Hai bên mỗi bên hơn trăm Ngưu binh. Kị binh Mông cổ tới gần thì Ngưu binh, võ sĩ lùi lại rất nhanh. Kị binh quyết truy sát, thì ngựa vấp vào trận địa Đại thăng ngã lộn đi lăn trên mặt đất. Bấy giờ Xích Nhân Thiết Mộc Nhi mới biết dưới đất, quân Tống đã trải những lưới dây, vì vậy ngựa vấp phải. Võ sĩ, Ngưu binh, bộ binh Tống quay trở lại xung sát.

Giữa lúc đó trống thúc vang dội. Hiệu binh Văn Bắc đang hùng dũng đánh ép phía sau. Ý Ninh, Dã Tượng, Thúy Hồng cùng đội kiếm trận Mê linh, đội võ sĩ Tống đi đầu, giết kị binh như giết một bầy dê.

Xích Nhân Thiết Mộc Nhi, cầm tù và hú lên. Kị binh Mông cổ chia làm hai, đầu lưng lại với nhau. Một nửa chống với hiệu Văn Bắc. Một nửa chống với hiệu Thiệu Hưng.

Cuộc chiến thực khủng khiếp. Khoảng hơn hai khắc, tự nhiên chiến mã Mông cổ hí lên những tiếng thảm thiết rồi ngã vật xuống, hất kị mã ngã theo. Nằm dưới đất, các kị mã cảm thấy bụng đau như dao cắt. Người người rên la thảm thiết.

Quân Tống vác loa gọi :

– Hồi chiến binh Mông cổ. Các người cho chiến mã ăn rau trong các vườn kia, lại uống nước dưới ao. Chúng ta đã rải thuốc độc vào rau, xuống ao. Chiến mã các người sắp chết hết rồi ! Các người cũng sẽ chết.

Bị đẩy vào đường cùng, các kị mã Mông cổ cố vùng dậy, dùng tàn lực chống trả. Nhưng bụng vừa đau, vừa đói lả, tay cất lên không nổi. Một số bỏ vũ khí đầu hàng.

Tuy cầm hận Mông cổ tàn ác, giết người không gớm tay. Chúng đang xâm lăng đất nước mình. Nhưng Gia Huyền Ông là một nhà nho, lòng dạ nhân từ. Ông không nỡ nhìn chúng bị hai hiệu binh đánh ép, mà sức lực không còn. Ông ra lệnh thu binh. Dã Tượng cũng thúc trống thu quân. Đám kị binh đã kiệt lực, lại bị đau bụng. Chúng cùng ngồi xuống đất, ôm bụng quằn quại, rên rỉ.

Gia Huyền Ông phi ngựa tới trước vương phi Ý Ninh :

– Điện hạ. Đám kỵ binh này bị kiệt lực, bị đói. Giết chúng thực tội nghiệp. Xin điện hạ mở từ tâm Bồ tát cho ngừng chém giết.

– Tiên sinh thực là người nhân từ hiếm có.

Yết Kiêu, Đả Tượng truyền lệnh tịch thu vũ khí. Xua đám tù binh vào một khu, rồi phân loại. Chúng đói quá, kêu gào xin ăn. Gia Huyền Ông đồng ý cho chúng làm thịt những chiến mã bị chết, bị thương dùng củi nướng ăn .

Vương phi Ý Ninh, công chúa Thúy Hồng, sai một thiếu nữ trong kiếm trận Mê linh bưng cái mâm. Trên mâm có một đĩa thịt lợn quay, một đĩa giò, một đĩa lớn đựng nem (chả giò) chiên còn nóng, một bình rượu cúc, một cái chén tống lớn. Ba người khoan thai bước vào giữa đám kỵ binh Mông cổ đang vừa ôm bụng đau đớn, vừa nướng thịt ngựa. Đến trước mặt Xích Nhân Thiết Mộc Nhi, Thúy Hồng nói bằng tiếng Mông cổ:

– Vương gia xung sát từ sáng đến giờ mệt mỏi quá rồi. Mời vương gia xơi ít thực phẩm lấy thảo. Chúng tôi hứa để vương gia một người một ngựa về Điều ngư.

Xích Nhân Thiết Mộc Nhi không nghi ngờ, tiếp mâm để xuống đất, tay rót rượu uống, tay cầm đĩa rất thuần thục gắp chả giò thơm nức ăn. Ý Ninh, Thúy Hồng kinh ngạc, vì người Mông cổ không biết cầm đĩa, mà sao tên này cầm đĩa như người Việt vậy ?

Xích Nhân Thiết Mộc Nhi chỉ vào các đĩa thực phẩm :

– Những món này tôi đã được ăn nhiều lần.

Thúy Hồng hỏi :

– Vương gia xơi ở đâu ?

– Hồi ở Hoa lâm tôi được phu nhân của Tham tri chính sự Ngột A Đa mời ăn ba lần. Vương phi của A Lan Đáp Nhi mời ăn bốn lần. Tuyên phi của Đại Hãn cho ăn nhiều lần. Ba tiên nữ ấy là người Giao chỉ. Vậy ba vị cũng là người Giao chỉ sao ?

Vương phi Ý Ninh, Thúy Hồng cùng hiểu :

– Thì ra Thanh Liên, Thúy Nga, Thanh Nga cho y ăn, dậy y cầm đĩa. Hèn chi y cầm đĩa thành thạo quá.

Thúy Hồng vẫn nhỏ nhẹ :

– Đại vương đoán chúng tôi là người Giao chỉ, thì đoán chỉ đúng một nửa.

– Một nửa thôi sao ?

– Chúng tôi là người Việt, thuộc Đại Việt, chứ không phải là Giao chỉ.

– Ái chà ! Xin lỗi tiên nữ. Tôi đã bị phu nhân của Ngột A Đa chinh một

lần về cái tên Giao chỉ, Đại Việt.

Y vẫn vừa ăn vừa nói :

– Tôi đã từng chinh chiến ở hơn 10 nước Tây vực, 9 nước Đông phương. Cái cung cách đối với kẻ thù như thế này, tôi chưa từng thấy ở bất cứ nước nào ! Thì ra cung cách Đại Việt !

Vương phi Ý Ninh cố uốn giọng nói bằng tiếng Hán vùng Yên kinh :

– Chưa hết. Tôi mời đại vương nghe một vài bài hát giải khuây.

Thúy Hồng lấy đàn cò trên lưng ra kéo. Nàng hát một bài tình ca bằng tiếng Mông cổ theo điệu Quan họ mà Địa Lô dạy nàng. Nội dung diễn tả lời một thiếu phụ ai oán vì chồng phải đi chinh chiến, không biết sống chết ra sao. Còn nàng thì phòng không chiếc bóng, uổng phí những ngày trẻ trung. Hết, nàng đổi ra điệu hát Xâm.

Đợi cho bài hát hết, Thúy Hồng nhỏ nhẹ bằng tiếng Mông cổ :

– Thôi đại vương lên ngựa về Điều ngư thôi. Phía trước là hơn vạn phục binh. Tôi xin dẫn đường cho đại vương.

Xích Nhân Thiết Mộc Nhi hỏi :

– Không biết cô nương có thể cho đám binh lính của tôi cùng về không ?

Thúy Hồng chỉ vào vương phi Ý Ninh :

– Tôi cũng muốn cho họ theo vương gia về. Nhưng vị chúa tướng của tôi giữ họ lại làm tù binh, để trao đổi lấy tù binh bị Tống bị Mông cổ bắt.

Xích Nhân Thiết Mộc Nhi than :

– Trọn đời chinh chiến chưa bao giờ tôi bị bại, bị nhục như thế này. Hồi ơi, 4 vạn kị binh hùng mạnh, mà bây giờ chỉ khí không còn. Sức lực cũng cạn. Xin hỏi cô nương: tôi nghe Đại Hãn của tôi cùng Cấm quân qua đây bị trúng phục binh bị chết rồi! Thế sự thực ra sao?

– Đại vương là người chinh chiến trăm trận, xin đại vương xét đoán xem Đại Hãn Mông Ca có còn sống hay chết rồi: sáng nay Đại Hãn cùng 5 tướng dẫn 5 bách phu Cấm quân từ Điều ngư đi Bồ lãng đốc chiến, khi qua đây thì gặp hơn vạn phục binh. Năm trăm Cấm quân bị giết sạch. Đại Hãn bị trúng một viên đá vào đầu, một viên vào lưng, rồi được Thiết đột cứu chạy thoát.

– Như vậy Đại Hãn chưa chết à ?

– Có thể Đại Hãn chưa chết. Có thể giờ này chết rồi cũng nên. Thôi mời đại vương lên đường cho.

Xích Nhân Thiết Mộc Nhi uể oải lên ngựa, theo sau ngựa Thúy Hồng.

Đám kị binh Mông cổ hét lên:

– Đại vương bỏ rơi chúng tôi ư ?

– Ta không làm khác được. Các người không bị giết đâu! Ta sẽ đem tù

binh Tống đôi lấy các người.

Nói dứt y ra roi cho ngựa phi theo Thúy Hồng.

Được vương phi Ý Ninh tha cho, bốn tướng A Mít Lỗ Tề, Di Mi Trinh, Kim Đại Hòa, Đại Hành lấy ngựa trở về Hợp châu.

Bốn tướng trở về thì ba đạo quân Mông cổ vây Diệu ngư đã thu quân. Trên thành, binh Tống đang đi đi lại lại tuần hành.

Vừa vào trong trại, thì một cung nga của Tuyên phi Thanh Liên chặn trước ngựa vẫy bốn tướng dừng lại:

– Tuyên phi sai tôi báo cho các tướng rằng phải trốn đi ngay, bằng không sẽ bị xử lăng trì.

Đại Hành biết cung nga này là người thân tín của Thanh Liên. Tử hỏi:

– Tình hình ra sao?

– Sáng nay, xa giá Hoàng hậu Hốt Đô Đài cùng Thái tử Ngọc Mộc Hốt Nhi, con trưởng Mông Ca tới lúc Đại Hãn vừa xuất mã. Hồi trưa, Đại Hãn cùng Ô Mã Nhi về tới nơi, người nằm gục trên lưng ngựa. Thái tử cùng Cấm vệ đỡ Đại Hãn xuống, thì người hôn mê. Sau khi gỡ mũ, cũng như áo giáp ra, quan Thái y tìm thấy mũ bằng bạc bị lõm vào, làm trấn thương sọ não; áo giáp bạc thủng một lỗ làm xương sống bị vỡ. Như vậy chứng tỏ Đại Hãn bị đá bắn trúng.

Thái tử hỏi Ô Mã Nhi tại sao lại có thảm họa này. Ô Mã Nhi thuật rằng đoàn hộ tống bị trúng phục binh. Cấm vệ bị giết hết. Trong năm tướng thì bốn không biết sống chết ra sao. Riêng Ô Mã Nhi phá vòng vây cứu Đại Hãn, nhưng Đại Hãn bị một tướng địch ném trúng người hai viên đá. May thay lúc đó đoàn Thiết đột tới kịp, phá vòng vây hộ tống Đại Hãn về Hợp châu. Khi về qua thành Diệu ngư thì bị Lôi tiễn, máy bắn đá nã trúng ngựa của Đại Hãn, Đại Hãn bị quật xuống đất. Thiết đột liều chết đem được Đại Hãn về.

Hoàng hậu Hốt Đô Đài truyền trối Ô Mã Nhi lại, sẽ đem ra xẻo thịt vì không bảo vệ được chúa tướng. Nếu bốn vị về, e cũng sẽ bị giết như Ô Mã Nhi.

Cung nga tiếp:

– Hoàng hậu gọi tên Đặng Văn hàng tướng Tống đến để giúp việc điều tra. Văn hỏi tình chiến trận sáng nay ra sao?

Ô Mã Nhi tâu rằng:

– Không hiểu tại sao bên Tống biết được Đại Hãn mặc áo giáp sắt bằng bạc khảm xà cừ, ánh nắng rọi vào phản chiếu ra, nên bọn Lôi tiễn trên thành cứ nhắm nơi có tia sáng chiếu ra mà nã Lôi tiễn. Mặc dù y đã đổi thế trận nhiều lần, quân Tống vẫn biết nơi Đại Hãn đứng, rồi nã Lôi tiễn vào. Khi bị

phục binh, Đại Hãn ẩn vào đám Cấm vệ, nhưng vì ánh sáng của xà cừ chiếu ra, nên giặc biết vị trí Đại Hãn mà tấn công. Lúc Thiết đột giải vây cứu Đại Hãn về qua thành Điều ngự bọn trên thành cũng biết ngựa của Đại Hãn nên nã Lôi tiễn, Đại Hãn mới bị ngã ngựa. Vết thương trở thành trầm trọng.

Đặng Văn đặt câu hỏi:

– Tại sao Tống biết Đại Hãn mặc giáp khảm xà cừ? Trong khi có đến 5 Cấm vệ giả làm Đại Hãn! Ai là người dâng áo giáp ấy cho Đại Hãn. Nhất định người dâng áo giáp là gian tế của Tống.

Các cung nữ đều khai rằng Tuyên phi là người dâng bộ giáp, mũ bạc cho Đại Hãn.

Đặng Văn lại lý luận:

– Hôm qua trong buổi hội quân, Đại Hãn không hề nói rằng sáng nay người đi Bồ lăng. Khi người về soái lều, người mới nói cho 5 tướng cận vệ với Tuyên phi biết vụ này. Việc điều động một hiệu binh từ Bồ lăng tới Trường thảo ít ra phải 6 giờ. Vậy mà trưa nay Tống mai phục hơn vạn quân tại Trường thảo sẵn. Thế thì gian tế đã báo tin cho Tống. Hơn nữa bọn phục binh không phải là người Tống. Chúng là người Việt. Vậy nhất định gian tế là Tuyên phi.

Tuyên phi mắng Đặng Văn:

– Tên sớm đầu tối đánh kia. Mi chỉ là một tên tướng hèn hạ, mà dám hoa ngôn, xảo ngữ ngậm máu phun người. Từ khi ta theo hầu Đại Hãn, lúc nào ta cũng ở trong doanh trại, không hề tiếp xúc với ai, ta lại không biết nói tiếng Hán thì sao ta có thể là gian tế của Tống? Chính mi là người Tống cài vào đây để làm gian tế.

Đặng Văn tâu với Hoàng hậu:

– Từ khi thần từ Tống trở về, thần cực kỳ căm hận bọn Việt giả danh Hành sơn vương đem quân giúp Tống, nên thần chú ý theo dõi mấy người Việt quanh Đại Hãn. Tuyên phi Thanh Liên là người do Giao chỉ đưa sang làm gian tế. Cảnh phi còn tên Đại Hành. Tên này rất nguy hiểm. Hơn hai tháng trước Giao chỉ đem sang ba thiếu nữ sắc nước hương trời gả cho A Mít Lỗ Tề, Đi Mi Trinh, Kim Đại Hòa. Xin nương nương cho điều tra rộng rãi thì ra ngay. Gần đây Tống phao rằng Hành sơn vương đem 5 vạn quân cứu Ích châu. Sự thực cái người xưng là Hành Sơn vương tên Trần Nhật Duy, con trưởng của vua Giao chỉ, tức phong Vũ Uy vương. Vũ Uy vương là một trong những tướng tài trí nhất Giao chỉ. Hồi Ngột Lương Hợp Thai mang quân đánh Giao chỉ, y là người đánh những trận long trời lở đất, khiến tài trí như Ngột Lương Hợp Thai, A Truật, Hoài Đô mà cũng phải thất bại. Nay y

đem năm vạn quân Việt sang trợ Tống. Chính y chỉ huy đánh cướp lương thảo ở Dân giang. Cũng chính vợ y đã đánh bại Ô Mã Nhi ở Trường thảo.

Ô Mã Nhi xen vào:

– Trong trận đánh sáng nay thần nhận ra cái tên trước đây từ nóc điện Quang minh tại Yên kinh nhảy xuống cứu đồng bọn là tên chỉ huy phục binh. Còn người đàn bà dùng kiếm đánh bại thần chính là vợ tên con tin Giao chỉ Trần Nhật Duy. Vợ y tên Trần Ý Ninh.

Hoàng hậu Hốt Đô Đài truyền trối Tuyên phi lại, đơi 4 tướng về sẽ cho điều tra. Người sai Thị vệ đến nơi cư ngụ của bốn tướng, bắt ba mỹ nữ mà Đại Việt gửi sang. Nhưng cả ba đã trốn mất.

Đi Mi Trinh than:

– Chúng ta là những người tâm phúc, thân tín nhất của Đại Hãn. Ta là em Hoàng hậu. Tuyên phi hỏi vợ cho chúng ta, chỉ với mục đích khích lệ chúng ta trung thành với Đại Hãn. Thế mà Hoàng hậu nghe lời tên hàng tướng không đáng giá bằng cục phân, nghi ngờ chúng ta. Chúng ta phải gặp Hoàng hậu để biện luận về việc này. Nào anh em chúng ta yết kiến Hoàng hậu.

Tuy năm đội Cấm vệ theo hộ tống Mông ca bị giết sạch. Nhưng tại bản doanh vẫn còn 4 đội trừ bị của Đại Hành, A Mít Lỗ Tề, Đi Mi Trinh, Kim Đại Hòa. Trước thế nguy, Đại Hành gọi đội trừ bị của mình đến bao vây quanh soái lều của Mông Ca :

– Các người túc trực bên ngoài. Bất cứ ai điều động cũng không được nghe theo. Chỉ tuân lệnh một mình ta mà thôi.

Sau khi phối trí, Đại Hành cùng ba tướng đến soái lều, hô lớn:

– Đi Mi Trinh, Hồ uy tướng quân,

– Kim Đại Hòa, Ứng phi tướng quân,

– A Mít Lỗ Tề , Hùng uy tướng quân,

– Nguyễn Đại Hành lĩnh Phi mã tướng quân xin cầu kiến Hoàng hậu.

– Cho vào.

Bốn tướng quỳ gối. Đi Mi Trinh trần tình:

– Bọn thần hộ tống Đại Hãn đi Bồ lãng, bị trúng phục binh Tống. Bọn thần đã dùng hết khả năng, ngặt vì sức người có hạn. Nên 500 Cấm quân bị hại. Chỉ với 500 Cấm quân, năm anh em thần phải chống với hơn vạn người, nhưng cũng không để Đại Hãn bị bắt, bị hại, mà thoát về đây.

– Cho các người bình thân.

Hoàng hậu nhắc lại những lời Đặng Văn đã buộc tội 5 người. A Mít Lỗ Tề chỉ vào mặt Đặng Văn:

– Người là một tên hàng thần lơ láo, bị trúng mưu Vương Kiên, bị bắt làm tù binh, làm mất 50 vạn học lương, với 5 vạn quân, 14 thành. Tội đáng xẻo thịt. Còn chúng ta đây đã hai đời dày công hãn mã, sống chết với ba đời Đại Hãn. Chúng ta là những người thân tín nhất của Đại Hãn mà người dám dèm pha chúng ta ư?

Y chỉ Đại Hành, Đi Mi Trinh, Kim Đại Hòa:

– Người dèm pha rằng Đại Hành là người Việt, nay quân Việt sang trợ Tống, thì ắt Đại Hành trở giáo theo Việt ư. Lý luân như vậy là lý luận ngu xuẩn. Thế thì ta cũng nói được rằng người là người Tống, người báo cho Tống biết lộ trình của Đại Hãn, nên Đại Hãn bị trúng phục binh.

Y chỉ Tuyên phi Thanh Liên:

– Còn Tuyên phi đây là người đẹp như thiên tiên được Đại Hãn sủng ái; Tuyên phi là người làm cho Đại Hãn vui lòng. Ai cũng biết Tuyên phi có tư cách mẫu nghi thiên hạ. Tính tình thuần hậu, không ghen tỵ, không xen vào việc của Đại Hãn. Tuyên phi thấy chúng ta là người luôn bên cạnh Đại Hãn. Người có ba cô cháu từ Đại Việt sang, người gả cho chúng ta, để kết tình cốt nhục, phải hết lòng trung với Đại Hãn. Thế mà cái miệng rắn độc của người dám bảo Tuyên phi là gian tế Tống, báo cho Tống biết lộ trình của Đại Hãn để Tống phục binh.

Y quay lại Thái tử Ngọc Mộc Hốt Nhi :

– Đại vương Hốt Tất Liệt cố gắng Tuyên phi cho Đại Hãn. Người cũng cố gắng Lan Liên cho Thái tử. Vậy xin Thái tử cho biết vương phi có làm gian tế cho Tống không?

Ngọc Mộc Hốt Nhi lắc đầu:

– Từ khi Lan Liên được phong chánh phi cho ta, nàng tỏ ra là người thuần hậu. Từ bếp núc cho tới việc cai quản Thị vệ, cung nga, nàng đều hoàn thành đầy đủ, không một chút khiếm khuyết. Quả thực nàng là người hiếm có trong thế gian. Ai độc miệng nói nàng là gian tế cho Tống ta sẽ chặt đầu ngay.

Nói dứt y rút kiếm đưa một nhát, dây trói Thanh Liên đứt hết. Tỏ ra bình tĩnh, Thanh Liên nói với hoàng hậu:

– Nương nương! Nương nương là người Nga la tư. Tiểu tỳ là người Việt mà được Đại Hãn sủng ái thì tránh sao không bị điều ong tiếng ve. Trước mắt phải trị thương cho Đại Hãn hơn là nghe lời bọn gian thần dèm pha.

Trong khi Đi Mi Trinh tâu, thì Đại Hành dùng lẳng không truyền ngữ rót vào tai Thanh Liên:

“Chị Thanh! Em là Đại Hành đây! Phàm trong chốn cung đình, giữa

hoàng hậu, thứ phi, hễ ai được sủng ái thì người đó có quyền. Chị được Đại Hãn sủng ái nhất, hiện chị giữ Ngọc tỷ, lệnh phù, binh phù của người. Người đang hôn mê thì chị nắm quyền. Tại sao chị để cho hoàng hậu trói? Bà ta đến Hợp châu chỉ có 100 vệ sĩ, đám này phải ở ngoài trại. Tại đây bà chỉ có Thái tử với hai Thị vệ. Trong khi chị có bốn đứa thân tín, chỉ huy hơn nghìn cấm vệ. Chị hãy nói theo em”.

Kiều khí con gái Trưng vương bừng bừng sống dậy, Thanh Liên nghe Đại Hành rót vào tai. Nàng ban chỉ cho Kim Đại Hòa:

– Ứng phi tướng quân!

– Thần nghe chỉ dụ của Tuyên phi!

Nàng chỉ Đặng Văn:

– Cái tên phản phúc thất thường này, một đêm làm mất 14 thành, ba vạn binh, để giặc cướp mất 50 vạn斛 gạo. Bây giờ hoa ngôn, xảo ngữ vu cáo cho bốn đại tướng quân là những người thân tín nhất, trung thành nhất của Đại Hãn. Làm loạn lòng Cấm quân. Trói ý lại.

Năm Cấm quân trói Đặng Văn lại.

Phi vẫn nghe Đại Hành rót vào tai. Phi ban chỉ:

– Đem y ra chặt đầu để yên lòng chư tướng.

Đặng Văn là một thiên tài võ học, có tài đại tướng, từng được Tống phong hầu, ban cho tổng trấn Thành đô. Chỉ vì lòng dạ bất chính, phản Tống theo Mông cổ, rồi bị chính tướng Mông cổ là Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc lừa, bị vương phi Ý Ninh bắt. Được trao đổi, trở về với Mông cổ, một lần nữa y lập công với Mông cổ, dò la tin tức về vụ Việt viện Tống, vô tình y phạm vào một điều tối cấm kị là xen vào chốn phòng the của vua chúa. Bây giờ y bị giết.

Khi bị điệu ra khỏi lều, y quay lại tâu với hoàng hậu:

– Nương nương! Thần nhất tâm trung thành với Đại hãn, mà bây giờ thần bị một con điếm Giao chỉ giết. Xin nương nương cứu thần.

Y nói đến đó thì Cấm quân đã đẩy ra xa. Lát sau cấm quân đem đầu y vào trình với Thanh Liên.

Từ hồi Thanh Liên tới Hoa lâm, nàng hết sức chiều chuộng hoàng hậu. Vừa rồi trong lúc thấy Đại Hãn bị thương nặng, nghe lời dèm của Đặng Văn, hậu sai Thị vệ trói Thanh Liên. Sau đó hậu có hơi hối hận. Bây giờ Thanh Liên có 4 đại tướng tâm phúc chỉ huy Cấm quân, nàng xử tử hình tên hàng tướng. Hậu có hơi ớn: nếu Thanh Liên trả thù thì e hậu với thái tử khó toàn mạng. Bà phát run ngồi im!

Thái tử Ngọc Mộc Hốt Nhi họp với bộ tham mưu, Mục Tương Ca, thêm

Mật Lý Hỏa Giả từ mặt trận Ba trung, được tin Mông Ca bị thương nặng vội trở về. Bộ tham mưu lo lắng vì không được tin tức gì của Xích Nhân Thiết Mộc Nhi và đạo quân đánh Bồ lăng. Lập tức phái thám mã đi Bồ lăng thăm dò tin tức.

Giữa lúc đó thì Xích Nhân Thiết Mộc Nhi, y giáp xác xơ, người bơ phờ, cỡi một chiến mã bị thương về tới. Vệ sĩ chạy ra đỡ ông ta xuống ngựa thì ông ta ngất đi.

Thanh Liên được Hốt Tất Liệt đưa về Hoa lâm cống cho triều đình Mông cổ, Xích Nhân Thiết Mộc Nhi là người được Mông Ca tín dụng. Y luôn được Mông Ca gọi sang lều để bàn quốc sự. Thanh Liên thường sai làm các món ăn Việt, đãi y. Vì vậy phi thân với y. Nghe tin y về, phi sang lều hỏi thăm chi tiết vụ Mông Ca bị phục binh. Y thuật lại trận đánh Bồ lăng, trận phục kích Trường thảo. Cuối cùng y nói sẽ:

“ Phi ơi! Cả hai đạo quân thiện chiến đều là quân Việt do tướng Việt chỉ huy. Tôi bị bắt làm tù binh, thì được một thiếu phụ mũi lòng ban cho một ngựa rồi an ủi:

– Thôi vương gia về thôi.

Trong khi bị bắt tôi nghe binh sĩ nói truyện thì biết nữ tướng đó là vương phi Vũ Uy vương. Còn tướng chỉ huy phục binh tên Dã Tượng. Tướng trấn thủ Bồ lăng tên Yết Kiêu.

Thanh Liên chửi thầm:

– Tên Đặng Văn nói đúng. Thì ra quân Việt viện Tống. Vũ Uy vương, vương phi, Dã Tượng, Yết Kiêu đều có mặt. Nếu bị tra vấn, ta chỉ có thể nói: ta là một cô gái chỉ biết ca hát. Việc quốc sự ta nào biết gì. Huống hồ ta xa nước từ lâu. Việc Việt viện Tống chỉ mới xảy ra”.

Ngự y của Mông Ca là người Tây vực. Thuốc trị thương của Tây vực rất thần hiệu, ba ngày sau thì Mông Ca tỉnh dậy. Câu đầu tiên y gọi:

– Tuyên phi ơi! Ta đau quá.

Tuyên phi Thanh Liên ngồi châu hầu bên cạnh:

– Thiếp đây!

– Ta chưa chết ư?

– Đại Hãn phúc tầy trời ! Đại Hãn sẽ sống đến vạn năm. Đại Hãn ơi, có chánh cung nương nương với Thái tử từ Hoa lâm tới vẫn an Đại Hãn đấy.

Trong khi Hoàng hậu, Thái tử vẫn an Đại Hãn thì trong lòng Thanh Liên nổi lên một cơn bão táp :

« Ta là một cô gái thôn quê. Nhờ trời cho tấm nhan sắc hiếm có, mà trở thành ca nhi nức tiếng Đại Việt. Trong cuộc tuyển phu, ta trở thành phu nhân

của Tham tri Lễ bộ Chu Bác Lãm. Sắc đẹp, vẻ duyên rũ của ta, e rằng trong thế gian khó ai bì kịp. Nhưng chồng ta là một nho gia, lúc nào cũng giữ về đường đường quân tử. Ta tuy được sủng ái, nhưng vẫn thấy không nòng nài. Cuộc sống thiếu thiếu một cái gì.

Mông cổ nhập Việt, bọn võ phu thô lỗ Ngột Lương Hợp Thai, rồi A Truật, rồi Hoài Đô thay nhau mua vui trên thân xác ta. Ta gần chúng mà không có một chút tình cảm.

Vận nước đưa đến ta bị đem cống sang Mông cổ. Ta được Đại Hãn Mông Ca sủng ái, phong cho tước Tuyên phi. Ta trở thành người đàn bà ngồi thứ nhì thiên hạ, chỉ thua có hoàng hậu Hốt Đô Hải. Suốt ba năm qua, Đại Hãn có không biết bao nhiêu phi tần mà người bỏ rơi hết, chỉ biết có ta. Ta chiều chuộng người, yêu thương người hết lòng. Tình yêu này ta không hề cho Chu Bác Lãm, hay bọn thô lỗ Ngột Lương Hợp Thai.

Hồi ở Văn sơn, ta được dạy thuật chần gối sao cho người tình đạt được tuyệt đỉnh Vu sơn. Ta thực hành dâng cho Đại Hãn hết. Những thuật đó ta chưa từng cho Chu Bác Lãm, lại càng không cho bọn Ngột Lương Hợp Thai, Hoài Đô, A Truật. Đại Hãn Đông chinh, người chỉ mang mình ta theo. Dù chinh chiến, trận mạc mệt mỏi, nhưng khi về với ta, người như một con nai tơ, để ta dẫn đi. Người không còn là một Đại Hãn uy quyền nghiêng trời lệch đất nữa, người như một gã thiếu niên si tình.

Hôm qua đây tuân chỉ Vũ Uy vương ta dùng thuật bắt nai, làm cho Đại Hãn say mê, rồi dẫn dụ người mặc bộ giáp bạc mà triều đình chế tạo. Ta cũng đoán rằng bộ khôi giáp đó mục đích để Lôi tiễn, máy bắn đá giết Đại Hãn. Vì yêu ta, Đại Hãn mặc bộ áo giáp đó mà bây giờ không biết sống chết ra sao ?

Ở quê nhà, triều đình đã phong tước Quận chúa cho ta, hàm Tam tư cho cha ta, tước Ngũ phẩm phu nhân cho mẹ ta. Triều đình cũng cấp cho cha mẹ ta 15 mẫu công điền không phải nộp thuế. Sau vụ này thế nào triều đình cũng phong cho ta tước Công chúa, cha mẹ ta tước hầu. Nhưng những chức tước đó chỉ bằng hạt vừng hạt đậu so với tước Tuyên phi của Thiên quốc Mông cổ.

Trước khi Đại Hãn ra trận ta đã đoán biết ý định của Vũ Uy vương. Ta muốn cản Đại Hãn, mà vì lòng yêu nước ta không làm. Ví thử ta ngăn cản Đại Hãn thì Đại Hãn không đến nỗi như thế này. Nhưng ta nhẫn tâm để Đại Hãn đi vào đường chết. Nhưng nếu để Đại Hãn thắng Tống, thì Đại Việt của ta không yên. Vì vậy ta phải làm. Triều đình Đại Việt gửi ta sang đây đâu phải để ta tìm thanh phúc bên Đại Hãn, mà sẵn sàng thi hành lệnh của triều đình. Ôi ! Cái hy sinh này quá lớn.

Bây giờ Mông Ca dở sống, dở chết. Nếu Mông Ca băng thì chắc chắn hai ông em Hốt Tất Liệt, A Lý Bất Ca sẽ tranh dành ngôi Đại Hãn, nội chiến diễn ra thảm khốc vô cùng. Nhẹ thì Mông cổ sẽ cắt làm 5, 6 nước. Dù ai thắng, ai bại thì ngôi vị Thiên triều Mông cổ sẽ không còn. Nhờ vậy mà Đại Việt được yên. Ta đã báo hiếu cho Đại Việt đầy đủ. Ta hy sinh hạnh phúc của mình cho Đại Việt. Nhưng còn Mông Ca ? Ta đã giết Mông Ca, ta đã giết người tình, ta đã hại Mông cổ.

Với phong tục Mông cổ, thì khi Đại Hãn băng, trừ chánh phi, còn lại các thứ phi, cung nga, sẽ chia cho các con, cho các thân vương, cho các tướng. Với nhan sắc của ta nhất định ta sẽ vào tay một tên thô lỗ nào đó! Không ! Nhất định không, ta sẽ chết để tạ lòng Đại Hãn ».

Phi nhìn Mông Ca, nằm sấp, vì xương sống bị vỡ, vì sợ bị tổn thương. Nước mắt phi dàn dụa. Mông Ca rên lên :

– Tuyên phi ơi ! Nàng ở đâu ?

Phi nói se se :

– Thiếp luôn ở cạnh Đại Hãn. Ước gì thiếp có thể thay Đại Hãn chịu cái đau đớn này, thì thiếp cũng cam tâm.

– Ta muốn phi phải luôn ở cạnh ta.

Đến đó Mông Ca thiếp đi, trầm vào cơn mê loạn. Một lát y tỉnh dậy, gọi hoàng hậu Hốt Đô Đài, Thái tử Ngọc Mộc Hốt Nhi, Tuyên phi Thanh Liên lại bên giường :

– Một đời Thái tổ Thành Cát Tư Hãn xông pha trận mạc, lập thành nước Mông cổ. Phụ thân Đà Lôi từng chinh chiến khắp Đông Tây. Vì vậy khi ta lên ngôi, phải theo gương các người mà xông pha trận mạc. Chẳng may ta trúng phục binh, bị thương nặng. Bây giờ ta biết mình không còn sống được nữa. Ta để di chiếu lại : Người kế vị ta là A Lý Bất Ca, mà ta đã trao quyền, khi thân chinh. Hai con ta Cáp Thiết Sáp Nhi, Ngọc Mộc Hốt Nhi, còn quá trẻ không thể thay ta được. Ta biết, Hốt Tất Liệt vốn gian manh, từng muốn khuynh đảo, chiếm ngôi Đại Hãn. Y muốn dùng Hán pháp thay thế những gì đức Thái tổ, Thái tông đã kiến tạo. Bây giờ ta chết, y cầm quân nghiêng nước ắt sẽ tranh ngôi với A Lý Bất Ca. Y thành công thì chỉ cần 50 năm, người Mông cổ sẽ thành người Hán. Nước Mông cổ sẽ không còn nữa, mà là chư hầu của Hán. Vậy hoàng hậu, tuyên phi với hài nhi phải đem di chiếu của ta công bố, để cho A Lý Bất Ca có chính nghĩa.

Mông Ca cầm tay Thanh Liên :

– Tiếc quá! Phi với ta bén duyên không lâu. Bây giờ ta không còn ở cạnh phi nữa. Ta biết khi ta băng, sẽ có người bới lông tìm vết hại phi. Vậy

Cáp Thiết Sáp Nhi, Ngọc Mộc Hốt Nhi phải bảo vệ phi bằng mọi giá.

– Này phi!

– Dạ!

– Phi giữ tất cả lệnh phù, binh phù, Ngọc tử. Khi ta chết rồi, phi nắm lấy quyền, quyết định mọi sự cho đến khi A Lý Bất Ca lên thay. Nhớ nhé.

Thanh Liên khóc:

– Đại Hãn, Đại Hãn băng rồi Thanh Liên nguyện lên hỏa đài, để sang thế giới bên kia với Đại Hãn.

Mông Ca mỉm cười rồi nhắm mắt lại, thều thào:

– Như vậy ta có chết, cũng không tiếc.

Rồi Mông Ca nhắm mắt lại.

Mọi người gọi:

– Đại Hãn! Đại Hãn.

Một bạo chúa, một đại hung thần, một ác quỷ đã ra đi. Một kỷ nguyên mới sắp tới: kỷ nguyên Hốt Tất Liệt, chinh chiến khủng khiếp giáng xuống Cao ly, Tây hạ, Thổ phần, Hồi cương, Nhật bản, Đại Việt, Chiêm thành.

NS quyển 3, bản kỷ 3 trg 43-54 chép: Mông Ca sinh ngày 3 tháng 12, năm Mậu Thìn. Băng năm Kỷ Mùi ngày Quý Hợi, tháng 7. Thụy Tuyên Túc hoàng đế. Miếu hiệu Hiến Tông. Hưởng dương 52 tuổi.

Kể từ đây thay vì dùng tên Mông Ca, chúng tôi dùng miếu hiệu hay thụy hiệu.

Dã Tượng với hiệu binh Văn Bắc do thủy quân đưa về tới Hợp châu mang theo đoàn tù binh dài vô tận. Vũ Uy vương ra lệnh sai hiệu binh đóng ở bên kia sông, làm thế ỷ dốc. Sau khi an dinh, hạ trại xong, vương phi dẫn Dã Tượng, Thúy Hồng vào thành. Vũ Uy vương, Vương Kiên cùng chư tướng nghe Dã Tượng tường trình về cuộc phục kích, giết gần trọn đạo Cấm quân tại Trường thảo, rồi chặn đánh tàn binh của Xích Nhân Thiết Mộc Nhi.

Phi hỏi :

– Tình hình Điều ngự ra sao ? Thông thường để cho quân không mệt mỏi, khi Mông cổ vây thành chúng chia lực lượng làm ba đạo. Mỗi đạo công thành nửa ngày rồi nghỉ. Sao hôm nay chúng lại rút về sớm như vậy ?

Nguyễn Văn Lập thuật :

– Sáng hôm qua chúng công thành vào giờ Mão, giữa lúc đó 50 xe chở chất nổ phá thành bị nổ, do Đại đờm của ta gây ra. Quân sĩ chết không biết bao nhiêu mà kể. Chúng dùng bộ binh leo lên thành, thất bại. Chúng rút lui, nghỉ ngơi rồi cho đánh thành đợt nhì. Giữa lúc đó thì kỵ binh bị ngấm thuốc độc, nằm ẹp xuống, miệng chảy nước dãi. Trong khi Lôi tiến trên thành vẫn nã xuống. Vì vậy tướng chỉ huy công thành là Mục Tương Ca ra lệnh thu quân. Khi quân rút đi khoảng hơn giờ thì một Thiên phu thiết đột phi như bay về phía Trường thảo. Đường như chúng được tin Mông Ca bị trúng phục binh.

Vương phi gạt đầu :

– Đoàn hộ tống Mông Ca trúng phục binh. Chúng tôi đang giao chiến với chúng thì Thiết đột tiếp viện tới.

Dã Tượng bắn khoản :

– Khi dàn phục binh, thần đã cẩn thận cho một Vệ quân khóa chốt ở hai đầu, phòng chúng thoát chạy cầu viện. Nhưng có một điều thần không được Tế tác Tổng cho biết rằng : mỗi khi đi đâu, Mông Ca đều cho ba thập phu đi sau 5 dặm, 10 dặm, 15 dặm. Hễ thấy tiền quân bị trúng phục binh hay gặp nguy hiểm thì có thể chạy về cầu cứu. Vì vậy trong khi thần yên tâm diệt đám Cấm quân thì phía sau, ba thập phu này chạy về báo động. Cho nên chúng gửi một Thiên phu Thiết đột tiếp viện, cuộc chiến mới thảm khốc.

Hồi thứ tám mươi tư

**Đã đem xương máu đền non nước,
Còn mãi tinh thần với quốc dân**

Vương phi thuật chi tiết trận đánh Thảo trường. Gia Huyễn Ông hỏi Dã Tượng:

– Khâu Bắc bá ! Cứ như bá thuật, thì liệu hai cục đá Bá ném trúng Mông Ca có khiến y bị thương nặng không ?

– Tôi không dám quả quyết.

Địa Lô thuật :

– Lúc đội Thiết đột rút về qua đây, tôi thấy một kỵ mã mặc áo giáp có phản chiếu nằm rạp trên mình ngựa, tôi đoán là Mông Ca, nên cho Lôi tiến nã xuống đầu y. Ngựa của y bị thương, quật y ngã xuống đất. Thiết đột xúm vào cưu y đem đi. Chắc hẳn y bị thương nặng.

Giữa lúc đó quân hầu báo :

– Đại Đờm đại tướng quân, cùng 72 đại đờm vừa về tới thành.

Vũ Uy vương cùng Vương Kiên rời trường ra ngoài đón. Vừa thấy

Nguyễn Thiên Sanh, Vương Kiên xá dài :

– Toàn thể dân Ích châu đội ơn Đại tướng quân.

Wương Kiên mời hầu vào trướng, hỏi han tin tức. Nguyễn Thiên Sanh thuật lại việc hầu cùng 72 đại đờm bắt kị binh Mông cổ, giết chết, lấy y phục, thẻ bài rồi đột nhập trại của chúng. Đêm đem thuốc độc bỏ vào nước uống ngựa của vạn phu phụ trách công thành Điều ngư ra sao. Lại bện bụi nhùi đặt giữa các xe chở thuốc nổ. Rồi giờ Mão cùng châm lửa, khiến các xe vừa tới gần thành thì phát nổ.

Cuối cùng hầu thuật lại việc hoàng hậu Hốt Đô Hải, cùng Thái tử Ngọc Mộc Hốt Nhi thành linh tới thăm. Hoàng hậu điều tra, nghi ngờ Thanh Liên, bốn tướng A Mít Lỗ Tề, Di Mi Trinh, Kim Đại Hoa và Đại Hành, rồi sai người bắt ba ca nhi Ngọc Hạ, Ngọc Tiên, Ngọc Trị. Đại Đờm nhanh tay cứu ba nàng. Hiện ba nàng đang ở dưới thuyền của Đại Đờm.

Hầu ngừng lại, rồi nói rất chậm :

– **Mông Ca chết rồi. Y chết vào giờ Tý hôm qua.** Y chết vì vết thương hai tảng đá Dã Tượng ném trúng đầu và lưng y. Hoàng hậu Hốt Đô Hải sai khâm liệm, ban chỉ cho Mục Tương Ca đem một vạn phu hộ tống tử quan về Hoa lâm chôn.

Tất cả tướng sĩ Tống, Việt đều reo hò mừng rỡ. Vương Kiên sai sứ truyền tin đó đến tất cả các châu, quận Ích châu. Lại sai Phi mã chuyển tấu chương về triều Tống.

Ngay sau tiệc Vũ Uy vương, Vương Kiên họp tướng sĩ bàn định những việc phải làm.

Gia Huyễn Ông nghị :

– Mông Ca chết. Tướng sĩ đều ngang với nhau, không ai chịu ai. Đạo quân Hợp châu của chúng đang khốn khổ vì thiếu lương. Phải hai ngày nữa lương mới tới. Ta nhân dịp này thừa thắng đánh một trận, ắt chúng phải rút chạy khỏi Ích châu. Ta xuất binh ra đánh Phù phong, chiếm Trường an, rồi kéo về Đồng quan; thì Lạc dương nằm trong tay ta.

Wương Kiên than:

– Nhưng tôi chỉ là Tống trấn Ích châu thôi. Tôi không có quyền đem quân ra Phù phong!

Dã Tượng đề nghị:

– Vương gia, Vương Tống trấn! Mông Ca đem 40 vạn binh vào Trung nguyên. Y chia cho mặt trận phía Đông 10 vạn; đem vào Đông xuyên 10 vạn, Tây xuyên 10 vạn. Y dùng 10 vạn đánh Hợp châu. Từ hôm công thành Điều ngư tổn thất hơn vạn. Hôm qua đánh chúng ta, tổn thất một vạn nữa. Trao cho

Xích Nhân Thiết Mộc Nhi 4 vạn đánh Bồ lãng, bị phá tan. Nay y còn 4 vạn, phải chia ra trấn đóng các nơi. Tại Hợp châu chỉ còn hai vạn, người ngựa đều mệt. Ta thừa thắng đánh một trận thì đuổi chúng khỏi Ích châu được..

Vũ Uy vương gật đầu đồng ý:

– Khâu Bắc bá nghị thực cao minh. Vương Tiết độ sứ! Ý kiến người thế nào?

– Thừa vương gia, dĩ nhiên là tôi kính cần tuân chỉ vương gia. Xin vương gia điều động cho.

Các tướng tề tựu đông đủ. Vương Kiên bưng ấn kiểm trao cho Vũ Uy vương:

– Xin để vương gia điều binh.

Giữa lúc đó có thư của Đại Hành:

“*Khải vương gia,*

Vì quân hết lương. Mà lương cần tới ba ngày nữa mới tới. Xích Nhân Thiết Mộc Nhi lệnh cho một vạn kỵ binh lên đường đón đoàn, lấy lương. Mỗi kỵ binh mang lương thực cho mười người ăn trong năm ngày. Thành ra đám quân tại Hợp châu đã có lương ăn chờ đoàn tải đưa tới.

Mông Ca chết, thành ra Mật Lý Hỏa Giả chỉ huy chiến trường Ba trung; Xích Nhân Thiết Mộc Nhi, Mục Tương Ca chỉ huy chiến trường Hợp châu, không ai chịu ai. Cả ba tranh luận dữ dội. Mật Lý Hỏa Giả muốn tiếp tục đánh chiếm phần còn lại của Ích châu. Xích Nhân Thiết Mộc Nhi, Mục Tương Ca muốn rút binh về Hàm dương nghỉ dưỡng sức”.

Vũ Uy vương ban lệnh:

– Mông Ca chết, giặc bị phá tại Bồ lãng, tại Diếu ngư. Ta thừa thắng, đánh như sét nổ, khôi phục lại Ích châu. Như vậy tổn thất không nhỏ. Ta phải tìm cách cho chúng sợ mà rút binh thì hơn. Vùng Nam Thành đô từ Độ khẩu tới Thành đô hiện do các hàng tướng Mông cổ trấn đóng. Đô đốc Giang an, đem hai hiệu binh Cấm dương, Phổ khách chiêu hàng các thành từ Độ khẩu tới Thành đô. Nếu thấy chúng rút quân thì thủng thẳng theo sau tiếp thu thành trì. Không nên đánh.

– Các thành Mi sơn, Đông sơn, Thanh thần tới Thành đô ta mới khôi phục. Gia Huyễn Ông làm chánh tướng, Phùng sư phó làm phó tướng, đem các hiệu binh Dương bình quan, Thành đô, Kiếm các đánh từ Thành đô đến Phù phong. Đây là vùng đồng lầy, tôi tăng viện cho đạo này toàn bộ 50 toán võ sĩ Hán, với hiệu Thiệu Hưng. Thêm Vệ Ngư binh, Vệ Ngạc ngư của hiệu Văn Bắc. Nếu thấy chúng rút quân thì thủng thẳng theo sau tiếp thu thành trì. Không nên đánh.

– Tại Hợp châu Tổng trấn Vương Kiên thống lĩnh các hiệu binh Điều ngự, Chiêu thông, trực diện đánh vào các đạo quân của Mông ca. Tôi tăng viện cho hiệu Văn Bắc. Tôi với vương phi theo đạo này. Đạo binh của Vương Tiết độ sứ sẽ gặp đạo binh của Gia Huyền Ông tại Võ đô, tiến ra chiếm Hán trung. Tuy nhiên cũng như hai đạo binh trên, nếu thấy chúng rút quân thì thung thảng theo sau tiếp thu thành trì. Không nên đánh.

Vũ Uy vương triệu tập cuộc họp mật của các tướng Đại Việt trên một con thuyền.

Vừa lúc đó có thư của Sơn Đức, Sơn Cao gửi từ Lâm an do chim ưng mang tới. Vũ Uy vương mở ra đọc:

“ Kính trình sớ tỳ.

Rời Hợp châu, Văn Thiên Tường, Tạ Phương Đắc cùng hai đệ phải mất ba ngày mới tới Lâm an. Văn Thiên Tường tấu trình chư sự ở Ích châu. Thì ngay lập tức Thừa tướng Giả Tự Đạo reo mừng:

– Chúng ta đàm luận với Hốt Tất Liệt trong hai tháng về điều kiện ngừng chiến. Y năng nặc đòi:

Về đất đai thì nơi nào Tống kiểm soát vẫn thuộc Tống. Nơi nào Mông cổ kiểm soát vẫn thuộc về Mông cổ. Như vậy ta bị mất 10 châu, 144 thành.

Cả hai bên đều ngừng chiến kể từ ngày thứ 20, sau khi hai bên ký kết.

Mỗi năm, Tống phải nộp cho Mông cổ: năm vạn lượng bạc, hai vạn lượng vàng. Mười nghìn tấm lụa. Bốn trăm nghìn斛 gạo trắng.

Trong khi ta đòi:

Mông cổ phải rút tất cả quân đội, quan cai trị về phía Bắc sông Trường giang.

Vàng, bạc, lụa, gạo giảm một nửa.

Thế mà phiên họp hôm qua, bỗng nhiên chúng đổi thái độ, thì ra do Mông Ca mới bại trận mất Mi sơn, Đông sơn, Thanh thần, Thành đô.

Triều đình vui mừng nhận các điều kiện. Thầy Tạ Phương Đắc bác bỏ. Thầy trình bày rằng Ích châu sẽ thắng Mông Ca, đuổi y khỏi đất Thục. Xin triều đình chuẩn cho Vương Kiên, Tạ Phương Đắc, thừa thắng tiến quân ra Phù phong, Trường an, rồi Lâm đồng. Sau đó đánh lên Yên kinh. Trong khi quân triều từ Tương dương, Phàn thành chiếm lại Kinh châu.

Thừa tướng Giả Tự Đạo nạt Tạ Phương Đắc là ngu xuẩn. Trung nguyên không thể chống lại Mông cổ. Bây giờ giữ được Giang Nam là may rồi.

Tạ Phương Đắc thống mạ Giả Tự Đạo là hèn nhát, là chuyên quyền. Vệ sĩ của Giả rút vũ khí định hại Tạ Phương Đắc. Hai anh em đệ rút kiếm đả bại 5 vệ sĩ của Giả Tự Đạo, rồi bảo vệ thầy rời phòng họp. Hôm sau thì có chiếu

chỉ thuyền chuyển thầy Tạ Phương Đắc ra coi Hưng quốc quân. Trong 10 ngày nữa Mông cổ với Thừa tướng Giả Tự Đạo sẽ ký hòa ước. Hai anh em đi vẫn theo cạnh thầy Tạ Phương Đắc”.

Dã Tượng than:

– Chúng ta đem hết tinh lực 2 hiệu binh, cùng lương thảo giúp Tống. Nay vừa đạt chiến thắng thì bọn gian thần tại triều đã đâm sau lưng ta. Đây là dịp may nghìn năm mới có một để Tống dành lại vùng đất đã mất, mà bọn chủ hòa hèn nhát cúi đầu lệ thuộc rợ Thát đát.

Địa Lô trầm tĩnh hơn:

– Chúng ta không cần Tống mạnh cho lắm. Từ ngàn xưa, bất cứ triều đại nào của Trung nguyên, hễ họ mạnh một chút, thì lập tức chĩa mũi dùi xuống Đại Việt mình đòi thế này, muốn thế kia. Mình không tuân thì họ dọa đem quân sang đánh. Vừa rồi Tống như ngọn đèn trước gió. Ta không cứu Ích châu thì Tương dương, Phàn thành mất. Hai thành này mất thì Lâm an không còn nữa. Khi Tống bị diệt thì Mông cổ sẽ đánh ta. Bây giờ Tống tồn tại, ta không cần giúp họ nữa.

Vương phi Ý Ninh than:

– Hỡi ơi! Mông Ca chết! Thời cơ đã đến với chúng ta rồi. Tại sao ra không chủ động trong việc này. Một là thúc Tống khởi binh khắp nơi tấn công Mông cổ như sét đánh, dành thế chủ động. Điều này e khó thành công vì triều Tống không chấp thuận. Hai là khích cho Mông cổ có nội chiến.

Địa Lô phát biểu:

– Với tình thế hiện tại, ta dùng hết khả năng của Thất liên, Đông hoa, thì gây cho Mông cổ có nội chiến không khó. Vai trò của 11 người này bây giờ cực kỳ quan trọng. Mông Ca chết, Hốt Tất Liệt, A Lý Bất Ca chưa biết. Ta dùng chim ưng, mang tin cho các tiên mau hơn. Ta ban chỉ cho các tiên ra tay trước.

Vũ Uy vương quyết định :

– Ta có bốn khu vực phải ra tay ngay. Tại đây chỉ có Thanh Liên. Ngặt vì Thanh Liên chân chất quá. Cần ban chỉ cho Đại Hành. Đại Hành tế nhị thuyết phục nàng, để nàng nắm lấy quyền, hơn là để cho hoàng hậu tóm gọn.

Vương phi Ý Ninh bàn:

– Mông Ca chết, Mục Tương Ca, Xích Nhân Thiết Mộc Nhi bị bại trận. Lệnh phù, binh phù, Ngọc tử do Thanh Liên nắm. Quan trọng nhất là trong 5 tướng chỉ huy Cấm quân thì bốn là người của Thanh Liên. Mình phải cho Đại Hành cố vấn Thanh Liên nắm quyền. Nếu có thể Thanh Liên ra lệnh rút quân khỏi Tứ xuyên. Ta sai binh đi sau tiếp quản, tránh phải giao tranh. Như vậy

không có đồ máu.

Vũ Uy vương ban chỉ cho Địa Lô:

– Đại Hành có tài, nhưng thiếu uyển chuyển. Chú muốn cháu giả làm một Cẩm quân của Đại Hành, hay thái giám của Thanh Liên, rồi cố vấn cho Thanh Liên, khuyên nàng lạm quyền, như các bà thái hậu chuyên quyền thì hay biết mấy.

Địa Lô trầm tư:

– Việc này cực khó, cực nguy hiểm. Nhưng thần xin tuân chỉ.

Vương phi ban chỉ cho Địa Lô:

– Lô có ba nhiệm vụ cực kỳ khó khăn phải thi hành. Tuy khó nhưng chú thím sẽ cùng thi hành với Lô. Ba nhiệm vụ như sau:

– Một là: tại Hoa lâm thì lực lượng quần thoa của ta đông, chỉ sợ các nàng hành động thiếu nhịp nhàng. Cháu phải dùng Huyền Liên thúc A Lý Bất Ca lên ngôi Đại Hãn. Tử Liên thúc Cáp Thiết Sáp Nhi, Lan Liên thúc Ngọc Mộc Hốt Nhi hỗ trợ A Lý Bất Ca. Thúy Nga thúc A Lan Đáp Nhi ; Thanh Nga thúc Ngột A Đa hai người này dùng triều đình Mông cổ, thân vương lôi kéo các Hãn, các chư hầu theo A Lý Bất Ca. Thúy Trang thúc Hoài Đô triệu tập hội đồng quý tộc làm lễ tấn phong A Lý Bất Ca cho mau. Rồi chính A Lan Đáp Nhi điều quân đánh Hốt Tất Liệt trước.

– Cháu hiểu.

Vương thêm:

– Chủ chốt ở Hoa lâm là Thanh Nga, Thúy Nga. Hai cô nàng phải thuyết phục cho Ngột A Đa, A Lan Đáp Nhi rằng trước đây hai người tuân chỉ Mông Ca dùng Câu khảo cực áp chế Hốt Tất Liệt. Hai người giết, bỏ tù không biết bao nhiêu chân tay của y. Nếu y lên ngôi Đại Hãn thì chắc chắn y sẽ băm vằm hai người ra cho hả giận. Mà y không ra tay thì thủ hạ của y cũng ra tay. Trong ngôi vị Tể tướng, phó Tể tướng, hai người cần nhanh chóng ban lệnh cho các chư hầu, nhất là các tướng thống lĩnh quân, các hành tỉnh tại Trung nguyên theo về A Lý Bất Ca.

Địa Lô hỏi:

– Thím nói ba nhiệm vụ. Vậy còn hai nhiệm vụ !?!?!?

– Hai là : mặt trận phía Đông thì cháu viết thư cho Bạch Liên thúc Hốt Tất Liệt, Hồng Nga thúc A Truật, nắm lấy binh quyền các đạo quân, tranh ngôi với A Lý Bất Ca. Hai nàng phải khích chông đem quân về Hoa lâm càng mau, càng tốt.

– Cháu hiểu.

– Ba là, mặt trận phía Đông Bắc thì từ trước đến nay Hồng Liên thường

dự vào các cuộc họp quân cơ của chồng. Nay ta ban chỉ cho nàng thúc Thập Sát Nhi. Nếu thấy Hốt Tất Liệt mạnh thì theo A Lý Bất Ca. Còn như thấy A Lý Bất Ca mạnh thì theo Hốt Tất Liệt. Như vậy lực lượng A Lý Bất Ca với Hốt Tất Liệt mới thăng bằng, nội chiến mới thảm khốc.

– Cháu hiểu.

– Ta cũng cần báo cho Lý Đám ở Sơn đông, Như Lan ở Cao ly. Cao Mang ở Hồi cương, thầy Tạ Quốc Ninh ở Đại lý. Các nơi này nhân Mông cổ có nội chiến, cùng khởi binh đánh chiếm lại lãnh thổ. Việc này chú thím sẽ làm.

Địa Lô cung kính :

– Cháu sẽ hết sức cùng Đại Hành hoàn thành lệnh của chú thím.

Vương phi nói nhỏ :

– Hôm trước thím nhận được tin từ Thăng long báo : bọn Tuyên phủ ty ở Yên kinh không ngớt gửi sứ sang đòi mình phải cống đủ thứ. Cái quái gở là chúng đòi cống nho sĩ, thợ thủ công, thầy thuốc và mỹ nữ. Triều đình không hiểu rõ nguyên do. Chú thím cũng không hiểu. Phải khó nhọc lắm thím mới liên lạc được với Bạch Liên, Hồng Nga. Hai người này cho biết vì Bạch Liên, Hồng Nga đẹp quá, lại nhu thuận, ca múa hay. Nên bọn chúng xui Hốt Tất Liệt đòi cống mỹ nữ. Hy vọng Hốt Tất Liệt sẽ ban cho chúng mỗi tên một nàng.

Địa Lô cười :

– Chúng muốn mỹ nữ thì mình sẽ cho. Nước mình không thiếu giai nhân. Đem đi vài nghìn cô, như kho thóc lấy đi một đấu. Như biển Đông mất một bốc muối. Ta không tiếc gì mà gả cho chúng làm vợ. Chúng không thể hiểu được rằng *con gái Việt yêu nước hơn yêu chồng. Nhưng mình phải cẩn thận, chỉ tuyển những thiếu nữ còn đủ cha mẹ, anh chị em, ta hậu đãi gia đình họ tại quê nhà, thì họ mới hết sức.*

Vũ Uy vương nghiêm nét mặt:

– Hậu đãi thì không chắc bằng giảng cho các nàng hiểu thấu đạo chủ đạo của tộc Việt, cái tự hào là con bà Triệu, cháu vua Trưng.

Vương xoa tay vào nhau:

– Ta xin triều đình huấn luyện họ như đã huấn luyện Thất tiên, Đông hoa.

Ý Ninh cười :

– Linh Từ quốc mẫu đã cho phủ Vũ Uy 10 giai nhân, mà từ nhan sắc, ca múa, dĩ chí thuật bắt nạt đều không thua 5 con bé Đông Hoa với Tô lịch thất tiên. Con bé lớn nhất là Ngọc Minh đã lấy chồng là Lý Minh nhạc quan phủ

Vũ Uy. Thím đã gả 5 người cho Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc, A Mít Lỗ Tề, Đi Mi Trinh, Kim Đại Hòa. Còn lại 4 con bé Ngọc Kỳ, Ngọc Quốc, Ngọc Trí, Ngọc Cách. Vậy cháu đem theo, nói với Thanh Liên đổi bọn Mông cổ là do gia đình mua của nhà nghèo, mang sang làm cung nữ cho phi, như trước kia phi đã làm với ba con bé Ngọc Ha, Ngọc Tiên, Ngọc Trị, rồi tìm cách đem cho Bạch Liên, Hồng Nga, để gả cho bọn tướng soái ở Tuyên phủ ty, hầu mua chuộc chúng.

Vương trầm tư :

– Thời Thành Cát Tư Hãn thì lãnh địa Mông cổ rộng vô cùng. Đến đời Oa Khoát Đài thì Kim trưởng của con Truật Xích không tuân phục chính quốc Mông cổ nữa. Bây giờ chúng ta đã cắt Mông cổ thành hai thế lực. Thế lực lều trại chính quốc Mông cổ của A Lý Bất Ca và thế lực định cư Trung nguyên của Hốt Tất Liệt. Hai thế lực này sẽ giằng co với nhau kinh khủng lắm. Hiện phía Đông Bắc, vương quốc Bắc Liêu của Thập Sát Nhi một nửa thuộc lều trại, đó là lãnh thổ cũ của tộc Thát đát và một nửa thuộc định cư, lãnh thổ của Kim-Liêu. Ta cần thúc ép Hồng Liên khuyên chồng biên thùi một cõi thành một nước mới, không theo A Lý Bất Ca, cũng chẳng theo Hốt Tất Liệt. Thế là Mông cổ bị cắt thành bốn nước : Kim trưởng, Trung nguyên, Bắc Liêu và chính quốc Mông cổ.

Vương phi chau mày nghĩ một lúc rồi nói :

– Ta có thể tiến thêm một bước, tạo thành nước thứ năm.

Vương hỏi :

– Em nói ?

– Hồi Thúy Trang mới kết hôn với Hoài Đô. Hoài Đô tiết lộ rằng y là một Hãn, thừa hưởng lãnh thổ của cha ở Tây Nam Mông cổ. Đây là lãnh địa Nãi man cũ. Hãn địa Nãi man cũ của y rất lớn. Dân chúng đông đúc văn hóa cao, có chữ viết, đất đai trù phú, nửa định cư, nửa lều trại, nên canh tác, chăn nuôi đều thành công. Binh lực của y tới 30 vạn hùng binh. Gần Hãn địa Nãi man của y có 15 bộ tộc nhỏ giàu có, trước thuộc Nãi man, sau bị Thành Cát Tư Hãn tách ra, nhập vào Mông cổ. Hoài Đô muốn lôi kéo vùng này nhập trở lại Hãn địa của y, mà y chưa thực hiện được. Nếu 15 Hãn địa theo về y, thì dân Hãn địa của y không thua gì chính quốc Mông cổ. Y có thể ruổi ngựa ngang hàng với Đại hãn Mông Ca, Đại hãn Kim trưởng, Đại vương Hốt Tất Liệt. Trước đây Mông Ca ra lệnh trưng binh. Y mang 4 vạn Kị binh theo Mông cổ, chinh chiến, lập được nhiều công, nên Mông ca gả con gái cho y. Y trở thành phò mã. Nhờ thế lực của cha để lại, nhờ là phò mã, y trở thành người Thống lĩnh hội đồng Quý tộc. Y có ý dòm ngó ngôi Đại hãn. Bây giờ

ta cần dùng Tuyên phi Thanh Liêm, cần dùng Huyền Liên (vợ A Lý Bất Ca), thêm Thúy Nga thúc A Lan Đáp Nhi, Thanh Nga thúc Ngột A Đa sao cho Mông cổ chịu để 15 tiểu Hãn này trả về Nãi man của Hoài Đô. Hoài Đô sẽ không ngần ngại gì lập một nước không thần phục Mông cổ nữa. Thế là Mông cổ bị cắt làm 5 nước : Kim trưởng, Trung nguyên, Nãi man, Bắc Liêu, và chính quốc Mông cổ.

Vương quyết định :

– Việc lập hai nước Bắc Liêu, Nãi man cần Địa Lô, Đại Hành theo giúp các Tây thi làm. Ta làm thực mau.

Ghi chú :

Quả nhiên sau này Hốt Tất Liệt lập ra triều Nguyên, tổ chức Mông cổ thành một nước định cư theo kiểu Đường, Tống, bỏ lối sống lều trại. Không những các hãn tại chính quốc Mông cổ nổi lên chống Nguyên, mà các vùng Kim trưởng, Bắc Liêu, Nãi man cùng chống Nguyên. Khi Hốt Tất Liệt dồn quân nghiêng nước sang đánh Đại Việt lần thứ nhì, đang giao chiến ác liệt. Thoát Hoan, A Lý Hải Nha xin tiếp viện, Vũ Uy vương âm thầm khích Hoài Đô thống lĩnh toàn bộ vùng lều trại, cùng Kim trưởng đánh chiếm chính quốc Mông cổ, khiến Hốt Tất Liệt bị sa lầy, không thể quân viện cho Thoát Hoan. Đó là truyện sau.

Tại hành doanh Mông cổ Hợp châu. Nhờ thẻ bài của Đại Hành mà Địa Lô đem bốn nàng Ngọc Kỳ, Ngọc Quốc, Ngọc Trí, Ngọc Cách lọt vào trại Mông cổ . Bốn nàng xưng là tỳ nữ do cha mẹ phi gửi từ Đại Việt sang cho phi. Địa Lô được Đại Hành cho giả làm một Thái giám theo hầu Thanh Liêm. Địa Lô yết kiến Thanh Liêm, mật tấu :

« – Chị có biết bây giờ địa vị của chị rất quan trọng không ?

Thanh Liêm chua chát :

– Mông Ca chết rồi, chị trắng tay thì còn gì đâu mà quan trọng ?

– Trắng tay thế nào ? Ngọc tỷ, lệnh phù, binh phù do chị giữ mà. Bên cạnh chị có 4 đại tướng quân chỉ huy Cấm vệ, trong đó có cả em Đại Hành kính yêu chị như mẹ. Chị ban lệnh gì nó tuân theo răm rắp. Nếu xảy ra đụng chạm cá nhân giữa chị với hoàng hậu, phi tần nào thì ai địch lại chị ? Tỷ như hoàng hậu hô Cấm quân bắt chị thì bọn chúng không tuân. Ngược lại chị có thể dùng bọn chúng bắt, giết bất cứ kẻ nào cản trở chị. Kể cả hoàng hậu. Đại Hành từng dùng lãng không truyền ngữ cổ vấn chị giết tên Đặng Văn làm cho bọn cận thần vỡ mật kinh hồn. Hoàng hậu sợ chị như sợ cọp.

– Chị biết. Bây giờ em muốn chị lạm quyền của Mông Ca phải không ?

– Không phải lạm quyền, mà nắm quyền. Chị là con vua Trưng mà. Chị

làm vua cũng được chứ đừng nói nắm quyền. Chị sợ gì bọn chúng ?

Thanh Liên tỉnh ngộ gật đầu. Địa Lô tiếp :

– Từ trước đến nay chị chưa từng xen vào việc triều đình Mông cổ. Thành ra đối với quý tộc, họ coi chị như một món đồ chơi. Bây giờ chị cần phải huy động cái tinh thần con vua Trưng. Như thế, người ta mới biết chị hết lòng với Mông cổ.

– Em bảo chị nên làm gì ?

– Chị là một trong ba người nhận di chiếu của Mông Ca. Hơn nữa ngoài hoàng hậu ra, chị là có nhiều uy tín nhất trong khi Mông Ca còn tại thế. Chị cần lợi dụng cái thế Lan Liên là chánh phi của Ngọc Mộc Hốt Nhi, kéo y ủng hộ những ý kiến của chị. Trong buổi họp sắp tới, thân vương, tướng sĩ chỉ đi họp với vũ khí cá nhân. Bên ngoài là bọn Cấm vệ của chị. Chị phải làm như thế... như thế... Bất cứ thân vương tướng sĩ nào chống lại chị, chị hô Cấm vệ bắt xử tử, hỏi gì mà không xong ?

– Như vậy người ta sẽ kết tội chị là gà mái gáy.

– Đó là ý kiến bọn hủ nho. Còn chị, chị là con vua Trưng. Nếu chị là hoàng hậu, thì chị phải nắm quyền như Thái hậu Nãi Mã Chân kia. Tại sao chị không lợi dụng dịp này, thử làm vua cho tỏ mặt con gái Đại Việt. Vua Trưng đuổi Tô Định rồi lên ngôi vua. Chị là con vua Trưng thì tại sao chị không làm vua Mông cổ được ?!?!?

Thanh Liên là một tuyệt thế giai nhân, chỉ biết ca hát với làm đẹp. Nhưng trong thời gian ở Văn sơn, nàng được huấn luyện chủ đạo của tộc Việt. Nghe Địa Lô nhắc. Hùng tâm cuồn cuộn phát tiết. Nàng gật đầu :

– Chị sẽ làm được chuyện này . Chị yên tâm vì cạnh chị có bốn tướng chỉ huy Cấm vệ trung thành. Nhất là em, với Đại Hành, hai đứa em mà chị yêu như con.

– Bây giờ chị công khai đem ba cô vợ Việt về cho bọn A Mít Lỗ Tề, Đi Mi Trinh, Kim Đại Hòa ; để ba nàng bắt hồn chúng. Em luôn đi cạnh chị, dùng lãng không truyền ngữ để chị làm Đại Hãn.

Thanh Liên gõ tay lên đầu Địa Lô :

– Chị làm Đại Hãn bù nhìn. Em mới là Đại Hãn, vì em dùng lãng không truyền ngữ sai chị.

– Em đâu dám, chúng ta hành sự cho Đại Việt mà. Chị bảo chị yêu chúng em như con mà. Chị ơi ! Chị lấy lệnh phù trao cho Đại Hành. Đại Hành trao cho tên Mật thư sự, bảo y đem chị Hoàng Liên đến đây.

– Ủ nhỉ ! Chị làm Đại Hãn trong vụ này thì hay quá .

Nàng lấy lệnh phù trao cho Đại Hành. Không đầy hai khắc Đại Hành

dẫn Hoàng Liên tới. Tử đóng kịch :

– Tâu tuyên phi ! Thứ phi của Thái sư Ngọc Lương Hợp Thai bá kiến Tuyên phi.

Hoàng Liên đã được Đại Hành dặn trước. Nàng quỳ gối :

– Tiện thiếp bá kiến Tuyên phi.

– Bình thân.

Một cung nga đỡ Hoàng Liên ngồi trên ghế. Thanh Liên hỏi :

– Hoàng vương phi. Ta đã biết rõ hết uẩn khúc của phi. Phi là thứ phi của Thái sư. Bây giờ phi có muốn đoàn tụ với người không ?

– Thái sư tuyển tiểu tỳ làm thứ phi, mà không chu toàn được cho tiểu tỳ. Vậy tiểu tỳ xin được theo hầu Tuyên phi.

– Được ! Từ nay, ta giữ phi ở đây làm bạn với ta.

Các tướng soái từ cấp Vạn phu tại mặt trận phía Tây họp tại hành doanh Hợp châu. Ngồi trên ghế chủ soái là hoàng hậu Hốt Đô Hải, bên trái hậu là thái tử Ngọc Một Hốt Nhi, bên phải là Tuyên phi Thanh Liên.

Hoàng hậu buồn buồn nói :

– Xin báo với các vị thân vương, tướng sĩ. Đêm qua Đại Hãn đã băng hà. Người để lại di chiếu. Hiện diện có tôi, thái tử, Tuyên phi và 5 tướng chỉ huy Cấm vệ là Ô Mã Nhi, Đi Mi Trinh, Đại Hành, Kim Đại Hòa, A Mít Lỗ Tê.

Hậu đưa mắt cho Tuyên phi Thanh Liên. Thanh Liên lau nước mắt, rồi nói :

– Tôi được Đại Hãn sủng ái, cho theo hầu hạ trong cuộc chiến diệt Tống. Đại Hãn thường nhắc nhở di chiếu của đức Thái tổ rằng :

Mông cổ hiện trải rộng từ Đông sang Tây. Từ Nam chí Bắc. Con cháu dù cai trị đất nào, nước nào thì cũng phải giữ nguyên luật pháp, phong tục, tổ chức cai trị, quân đội. Bất cứ ai làm khác đi, thì anh em phải diệt kẻ đó. Nếu không giữ nguyên, sẽ lâm vào mỗi vùng một khác, rồi chia thành nhiều nước. Một nước Mông cổ thì to lớn. Nhiều nước thì bé đi. To lớn thì trường tồn. Nhỏ bé thì sẽ bị đánh chiếm.

Di chúc này các vị đều biết.

Phi nói lớn :

– Đại Hãn than : Trong ba anh em của người thì Hốt Tất Liệt có tài năng nhất. Nhưng Hốt Tất Liệt không được lòng các thân vương, các quý tộc. Hốt Tất Liệt cô đơn tại Hoa lâm. Người sai Hốt Tất Liệt đem quân diệt Tống. Hốt Tất Liệt xóa bỏ hết tổ chức chính trị, quân đội, dùng Hán pháp, tổ chức vùng đất Trung nguyên thành một nước như Hán, Đường, Tống. Dĩ nhiên Hốt Tất

Liệt được người Hán theo. Y dự quay mặt lên Bắc, mưu biến Mông cổ thành một tiểu quốc, để người Hán cai trị. Cho nên trong lúc hấp hối, người để lại di chúc như sau. Tôi để thái tử truyền đạt.

Thái tử Ngọc Mộc Hốt Nhi tiếp lời phi :

– Phụ hoàng di chiếu như sau :

Một đời Thái tổ Thành Cát Tư Hãn xông pha trận mạc, lập thành nước Mông cổ. Phụ thân Đà Lô từng chinh chiến khắp Đông Tây. Vì vậy khi ta lên ngôi, phải theo gương các người mà xông pha trận mạc. Chẳng may ta trúng phục binh, bị thương nặng. Bây giờ ta biết mình không còn sống được nữa. Ta để di chiếu lại : Người kế vị ta là A Lý Bất Ca, mà ta đã trao quyền, khi thân chinh. Hai con ta Cáp Nhĩ Thiết Sáp Nhi, Ngọc Mộc Hốt Nhi, còn quá trẻ không thể thay ta được. Ta biết, Hốt Tất Liệt vốn gian manh, từng muốn khuynh đảo, chiếm ngôi Đại Hãn. Y muốn dùng Hán pháp thay thế những gì đức Thái tổ, Thái tông đã kiến tạo. Bây giờ ta chết, y cầm quân nghiêng nước ắt sẽ tranh ngôi với A Lý Bất Ca. Y thành công thì chỉ cần 50 năm người Mông cổ sẽ thành người Hán. Nước Mông cổ sẽ không còn nữa, mà là chư hầu của Hán. Vậy hoàng hậu với hai hài nhi phải đem di chiếu của ta công bố, để cho A Lý Bất Ca có chính nghĩa. Tạm thời ngọc tử, binh phù, lệnh phù, cây cung di vật của Thái tổ do Tuyên phi Thanh Liên giữ. Tuyên phi sẽ trao tận tay cho A Lý Bất Ca.

Ghi chú

Quả nhiên, sau khi Hốt Tất Liệt thắng A Lý Bất Ca, thành lập triều Nguyên, biến Mông cổ thành thuộc quốc. Không đầy 50 năm sau, Mông cổ bị đồng hóa. Nay là vùng Nội mông.

Tuyên phi hỏi :

– Công đức của Thái tổ vĩ đại vô cùng. Sinh thời Đại Hãn đãi các vị không bạc. Không biết các vị có tuân di chiếu của Đại Hãn không ?

Các tướng cùng dơ tay tỏ ý trung thành.

Một tướng tên Cáp Nhĩ Thiết phản đối :

– Không ! Tôi không tuân di chiếu đó.

Không thấy hoàng hậu, thái tử nói gì, Thanh Liên nghĩ :

– Ta là con vua Trưng ! Ta không hèn. Ta phải chủ động.

Phi hỏi :

– Lý do nào tướng quân phản đối ?

Cáp Nhĩ Thiết nói lớn :

– Đại Hãn Mông Ca được kế vị, do là con trưởng của Tiên đế. Nay Đại Hãn băng hà thì Đại vương Hốt Tất Liệt là con thứ nhì phải được nối tiếp

chính thống. Có đâu A Lý Bất Ca là con thứ ba được ngồi vào ngôi bảo tộ ? Lại nữa, hiện quân nghiêng nước do Đại vương Hốt Tất Liệt thống lĩnh. Bách quan, thì trăm người có đến 99 đều tuân phục người.

Y chỉ vào hoàng hậu, tuyên phi :

– Khẩu thiệt vô bằng. Di chiếu của Đại Hãn do hoàng hậu, tuyên phi, thái tử thuật lại không có giá trị. Ba người này bịa ra di chúc miệng . Vậy chúng ta phải phế bỏ ba người này, chinh bị đội ngũ, chờ Đại vương Hốt Tất Liệt lên ngôi, rồi diệt Tống.

Thanh Liên quát :

– Người dám bảo hoàng hậu, thái tử với ta bịa ra di chiếu ư ?

– Bịa hay không thì các vị cứ suy ra sẽ biết. Hoàng hậu là người Nga La Tư. Thái tử là lai giống. Tuyên phi là người Man Việt. Như vậy thì ai tin rằng ba người trung thành với Mông cổ ?

Nhục mạ cá nhân, Thanh Liên có thể chịu được, bây giờ trước quần thần, phi bị một viên tướng nhục mạ Đại Việt là Man Việt. Thanh Liên nổi giận, quát :

– Người không được vô lễ. Võ sĩ đâu ?

Đi Mi Trinh cùng 10 Cấm vệ bước vào.

– Cáp Nhĩ Thiết buông lời đại bất kính với hoàng hậu, với thái tử. Phải tội xử trảm. Hãy đem ra viên môn chặt đầu.

Cáp Nhĩ Thiết rút đao ra :

– Ai có gan thì bắt ta.

Đi Mi Trinh vung đao xả xuống đầu Cáp Nhĩ Thiết. Choảng một tiếng, đao của Cáp Nhĩ Thiết bị văng lên không. Tiếp theo đầu y bay khỏi cổ.

Tuyên phi Thanh Liên lạnh lùng nói lớn:

– Như vậy kể từ lúc này, Đại Hãn của Mông cổ là A Lý Bất Ca. Chúng ta chờ đại hội Quý tộc thông qua nữa là xong.

Tuyên phi ban chỉ :

– Đại Hãn mới băng hà ! Quân tại Bồ lăng, Trường thảo bị tan rã. Đại vương Xích Nhân Thiết Mộc Nhi, Mục Tương Ca bại trận. Tại Hợp châu, ta chỉ còn hai vạn người, lương thực tuyệt. Vậy đại vương Xích Nhân Thiết Mộc Nhi cho rút quân khỏi Ích châu, về đóng tại Hàm dương, chờ A Lý Bất Ca lên ngôi Đại Hãn, sẽ quyết định đánh Tống như thế nào. Tất cả các đạo quân tại Tứ xuyên này đặt dưới quyền đại vương Mật Lý Hỏa Giả rút về Trường an nghỉ dưỡng sức.

Các tướng Mông cổ sau một thời gian chinh chiến gian nan, lúc thắng lúc bại. Bây giờ Mông Ca chết. Người người đều nản. Nay Tuyên phi ban chỉ

rút quân, là điều mà họ không dám ước mơ.

Trở về soái lều, Địa Lô bàn với Đại Hành :

– Chú năm, dù ba tướng A Mít Lỗ Tề, Đi Mi Trinh, Kim Đại Hòa là người của ta, nhưng mình vẫn phải cẩn thận. Chú lấy lệnh phù của chị, dùng Thị vệ của chú canh phòng quanh soái trại. Ngay trong trường của chị Thanh Liên, thì có chị Hoàng Liên hộ tống. Kiểm thuật của chị ấy không dễ ai phạm giá chị Thanh Liên được. Ngay ngày mai chúng ta cùng bọn A Mít Lỗ Tề, Đi Mi Trinh, Kim Đại Hòa hộ tống tử quan của Đại hãn, hộ giá Thái hậu lên đường về Hoa lâm. Em sẽ viết biểu khải với Vũ Uy vương chư sự ở đây.

Tại Hoa lâm, vào một buổi sáng sớm Huyền Liên thấy chim ưng bay lượn trên cao, biết có thư từ Đại Việt sang. Nàng thối còi gọi xuống, lấy thư ra đọc. Đó là thư của Thanh Liên, có kèm thư Ngọc tử của Mông Ca :

« Em ơi ! Chị báo cho em một tin kinh khủng. Đêm qua Đại Hãn băng rồi. Người để di chiếu lại cho A Lý Bất Ca thay người. Trong khi ngựa trạm chưa mang thư của hoàng hậu báo cho A Lý Bất Ca. Em phải họp: Tử Liên, Lan Liên, Thúy Trang, Thúy Nga, Thanh Nga lại, báo cho biết hung tin. Thúy Trang thúc Hoài Đô họp đại hội Quý tộc tôn A Lý Bất Ca lên làm Đại Hãn. Còn Tử Liên thúc Cấp Thiết Sát Nhi. Thúy Nga thúc A Lan Đáp Nhi, Thanh Nga thúc Ngột A Đa. Tất cả phải vận động Quý tộc theo A Lý Bất Ca. Sau đó ban chỉ đi khắp các mặt trận, báo cho các tướng biết. Mọi việc phải nhanh chóng, bằng như chậm trễ e Hốt Tất Liệt nắm hết binh tướng thì nguy.»

Đọc thư xong, Huyền Liên sai Thị vệ đi mời Tử Liên, Lan Liên, Thúy Trang, Thúy Nga, Thanh Nga đến dinh họp. Mọi người tề tựu, nàng nói:

– Báo cho các em biết, Đại Hãn băng tại Hợp châu. Hoàng hậu, thái tử Ngọc Mộc Hốt Nhi, tuyên phi đang mang tử quan về. Hiện nay triều đình chưa biết. Vì vậy chị họp các em ở đây để lo thân mình trước.

Thúy Trang kinh hoảng:

– Không biết Đại Hãn có để di chiếu lại không? Ai sẽ kế vị người?

– Thư của chị Thanh Liên nói rằng người để di chiếu cho A Lý Bất Ca kế vị. Hội đồng thân vương, tướng lĩnh họp tại Hợp châu thề trung thành với di chiếu.

Thúy Nga cương quyết:

– Dù sao thì chị em chúng mình cũng phải chủ động trong vụ này. Bằng không thì mất mạng hết. Ngay hồi Đại Hãn còn tại thế mà Hốt Tất Liệt nghe lời mưu sĩ, muốn khuynh đảo Đại Hãn. Huống hồ bây giờ Đại Hãn băng, đúng lý thì y là con thứ của tiên đế, y phải được kế vị. Thế mà Đại Hãn lại để di chiếu cho A Lý Bất Ca là con thứ ba. Tất nhiên Hốt Tất Liệt sẽ không tuân

di chúc, mà kéo quân về đây tranh ngôi. Chúng ta phải thúc chông giúp A Lý Bất Ca nắm lấy quyền. Chậm trễ e Hốt Tất Liệt chiếm tiên cơ thu hết binh tướng thì nguy vô cùng. Người mà Hốt Tất Liệt phải trừ đầu tiên là A Lý Bất Ca. Sau đó đến Ngọc Mộc Hốt Nhi, Cáp Thiết Sáp Nhi.

Thúy Trang tiếp:

– Y cũng sẽ trừ A Lan Đáp Nhi, Ngột A Đa, Lưu Thái Bình về tội cầm đầu Câu khảo cục, thu binh quyền y tại Trung nguyên. Dù y có không thù thì chân tay của y cũng tìm cách trả thù.

Thanh Nga bình tĩnh hơn:

– Bây giờ Thúy Trang thúc Hoài Đô chuẩn bị tổ chức đại hội Quý tộc, tôn A Lý Bất Ca lên làm Đại Hãn. Thúy Nga, Thanh Nga thúc A Lan Đáp Nhi, Ngột A Đa gửi chiếu lệnh tới tất cả các Thân vương, tướng lĩnh chỉ tuân chỉ A Lý Bất Ca mà thôi.

Huyền Liên cầm thư đến tâm phòng của A Lý Bất Ca, đánh thức chông dậy. Như thường lệ mỗi khi Huyền Liên đánh thức dậy, A Lý Bất Ca ôm lấy hai đùi nàng. Hôm nay y kéo nàng ngã xuống giường rồi hỏi:

– Nàng cho ta ngủ thêm một lát nữa được không?

– Đại sự đến rồi! Đại vương không còn một khắc để ngủ đâu!

A Lý Bất Ca ngồi dậy:

– Cái gì đã xảy ra?

– Đại Hãn băng rồi!

A Lý Bất Ca kinh hoàng:

– Tin ở đâu vậy?

– Tin do Tuyên phi chuyển về. Hiện tử quan của Đại Hãn do hoàng hậu, tuyên phi, thái tử hộ tống, đang trên đường về Hoa lâm.

A Lý Bất Ca gọi một thái giám:

– Người sang dinh của tể tướng A Lan Đáp Nhi, phó tể tướng Ngột A Đa nói rằng có chỉ dụ của ta, phải báo động, đem bốn vạn kị binh phong tỏa bốn cửa thành Hoa lâm, rồi thiết triều ngay.

Viên thái giám vừa cất bước đi thì A Lý Bất Ca biết Thúy Nga, Thanh Nga võ công cao cường, y gọi giật lại:

– Người nói với A Lan Đáp Nhi, Ngột A Đa rằng buổi thiết triều có thể nguy hiểm, vậy hai người nên mang phu nhân theo. Các phu nhân cần đeo vũ khí phòng thân.

Các quan chức triều đình Mông cổ gồm đủ mọi loại người: gốc Thảo nguyên, gốc Tây vực (châu Âu, Trung Đông), Tây hạ, Trung hoa, Cao ly, Tây tạng, Đại lý, Hồi cương. Mỗi khi thiết triều có từ 2 trăm đến 3 trăm người.

Hôm nay họ nghe tiếng tù và rúc, thúc dục buổi thiết triều khẩn cấp, thì biết rằng có biến cố quan trọng lắm.

Liếc mắt họ thấy có sự hiện diện người thứ phi xinh đẹp của A Lý Bất Ca, các chánh phi của tể tướng A Lan Đáp Nhi, Ngột A Đa. Hai chánh phi của hai hoàng tử Cáp Thiết Sáp Nhi, Ngọc Mộc Hốt Nhi.

Nghi lễ tất.

Tể tướng A Lan Đáp Nhi nói lớn:

– Đại vương A Lý Bất Ca triệu hồi chúng ta thiết triều khẩn cấp vì đại sự xảy ra: trong trận đánh tại Hợp châu, Đại Hãn bị trúng phải hai viên đá, bị trọng thương. Sau ba ngày điều trị, người băng hà. Người để lại di chúc cho hoàng đệ A Lý Bất Ca thay người làm Đại Hãn.

Một thân vương, cháu của Sát Hợp Đài hỏi:

– Di chúc của người là di chúc viết hay di chúc miệng?

– Di chúc miệng. Vì Đại Hãn bị thương nặng không ngồi dậy được.

– Rắc rối đấy. Chúng ta đều tin lời hoàng hậu, tuyên phi, thái tử. Nhưng Hốt Tất Liệt sẽ không ngại ngừng gì mà không bác bỏ di chúc, rồi cãi rằng khẩu thiệt vô bằng. Mưu sĩ của ông ta sẽ xúi ông đem quân làm loạn.

Hoài Đô phát biểu:

– Chúng ta đợi tử quan* của Đại Hãn về, làm lễ phát tang, triệu tập đại hội quý tộc rồi tôn A Lý Đáp Ca lên ngôi Đại Hãn. Ngay bây giờ tể tướng phát binh phù đi khắp các chư hầu, thân vương, các tướng lĩnh: giữ vững quân lữ. Đợi chỉ dụ của triều đình. Cần đem đại quân đi đón tử quan của Đại Hãn.

Ghi chú,

** Tử quan, quan tài của vua chúa. Hồi xưa quan tài của vua chúa làm bằng gỗ Tử, nên gọi là Tử quan. Sau này dù quan tài của vua chúa bằng gỗ gì hay bằng đồng, bằng thiếc cũng gọi là Tử quan.*

A Lan Đáp Nhi trao binh phù cho hoàng tử Cáp Thiết Sáp Nhi:

– Hoàng tử mang một Vạn phu kị binh, đi đón tử quan của Đại Hãn. Tôi tặng viện cho hoàng tử Tham tri chính sự Ngột A Đa. Nếu Hốt Tất Liệt đem quân cướp tử quan thì giết không tha.

Cáp Thiết Sáp Nhi, cùng Ngột A Đa dẫn một vạn kị binh đi đón tử quan của Đại Hãn Mông Ca. Y đem theo cả thái tử phi Tử Liên, cùng vợ của Ngọc Mộc Hốt Nhi là Lan Liên. Ngột A Đa cũng mang Thanh Nga theo. Ba nàng mặc võ phục, lưng đeo kiếm. Viên vạn phu trưởng tên Tô Gô Ta, tuổi đã lớn.

Đoàn người ngựa đi được 2 ngày, thì viên bách phu đi đầu quay ngựa lại cáo với Cáp Thiết Sáp Nhi:

– Thừa hoàng tử phía trước có một đạo kỵ binh đi ngược chiều với chúng ta.

Ngột A Đa ban lệnh:

– Dàn thành trận thế chờ đợi.

Nói rồi A Đa cùng Thanh Nga vọt ngựa lên phía trước: rõ ràng là kỵ binh Mông cổ, nhưng không đông lắm. Khoảng một khắc đội kỵ binh ấy tới. Thì ra Cấm quân hộ tống linh xa Đại Hãn. Viên tướng dẫn đầu chính là Đi Mi Trinh.

Ngột A Đa cầm tù và thổi một hồi dài, đó là tín hiệu hai đạo kỵ binh gặp nhau. Ngột A Đa, Thanh Nga, cùng với Cáp Thiết Sáp Nhi, Tử Liên, Lan Liên dừng ngựa hai bên đường chờ đợi. Đoàn hộ tống linh xa chia làm 5 đoạn. Đoạn đầu do Đi Mi Trinh chỉ huy gồm có bách phu Cấm quân của y. Phía sau là bách phu của Kim Đại Hòa, có xe chở tử quan. Bách phu thứ ba của Ô Mã Nhi có xe của hoàng hậu. Bách phu thứ tư của Đại Hành có xe của Tuyên phi Thanh Liên với Hoàng Liên. Cuối cùng là bách phu của A Mít Lỗ Tê.

Đi Mi Trinh là cậu ruột của Cáp Thiết Sáp Nhi, y vẫy Tử Liên, Lan Liên cùng hành lễ với ông cậu:

– Triều đình sai chúng cháu đi cung nghinh tử quan của phụ hoàng.

Ngột A Đa, Cáp Thiết Sáp Nhi tới xe của hoàng hậu vấn an, rồi theo phò cạnh xe chở tử quan. Đoàn người ngựa tiếp tục lên đường. Tới một khu đồng bằng, Tuyên phi Thanh Liên ra hiệu ngừng lại. Ngột A Đa cho dàn vạn phu thành trận, bảo vệ linh xa. Công đứng bên linh xa với tất cả thành kính. Mông Ca là người trọng dụng công, tin tưởng công, cất nhắc công lên tới phó Tế tướng. Bây giờ âm dương cách trở, lòng công đau như dao cắt.

Tử Liên, Lan Liên, Thanh Nga xúm lại quanh Thanh Liên, Hoàng Liên vấn an, truyện trò. Ba người kinh ngạc khi thấy Địa Lô hiện diện trong y phục thái giám hầu Tuyên phi Thanh Liên. Nhưng không dám hỏi han gì cả.

Không có Ngột A Đa bên cạnh, Thanh Nga trêu Địa Lô:

– Thế nào, Nam thiên đệ nhất mỹ nam tử! Công chúa Như Lan có được khỏe mạnh không? Người chuẩn bị lười mà trả lời vương phi A Lan Đáp Nhi về vụ tại sao để mất Vương Chân Phương đấy nhé!

Địa Lô thấy cô em này bây giờ đã hăm ba, hăm tư tuổi, làm đại phu nhân mấy năm rồi mà tính tình vẫn như xưa. Tử trêu lại:

– Có một con voi khổng lồ, ngày nào cũng ra quán Thiên thư tìm lại bóng dáng người vợ. Thế nhưng người xưa bây giờ đang là đại phu nhân, quên tiết con voi rồi.

Tử nói với Ngọc Hồng:

– Em hát lại bài hát của công chúa Thúy Hồng khi qua quán Thiên thư đã hát đi.

Nói rồi Tử lấy cây nhị trên lưng kéo, Ngọc Hồng đánh trống mảnh, cất tiếng ca theo điệu Quan họ. Ngọc Hồng dứt thì Địa Lô chuyển sang điệu hát Xâm:

Xưa kia nói nói, thề thề!

Bây giờ bẻ khóa trao chìa cho ai?

Bây giờ nàng đã nghe ai,

Gặp anh ghé nón, chạm vai chẳng chào?

Bây giờ nàng ở phương nào,

Anh về chốn cũ, biết bao đau lòng.

Địa Lô dứt, thì Thanh Nga bật lên tiếng khóc:

– Anh ơi! Em không hề phụ anh. Tuy vạn dặm cách trở, nhưng có bao giờ em quên anh đâu!

Ngọc Hồng tội nghiệp cho Thanh Nga. Nàng nói nhỏ:

– Khi Thiên trường ngũ ứng về nước thì ông nội Thủ Độ mắng rằng: các anh ấy tồng ngồng cả rồi mà không chịu lấy vợ. Ông dùng quyền trường tộc Đông a bắt các anh ý lấy vợ ngay. Đức vua, hoàng hậu tổ chức lễ cưới cho cả năm anh.

– Thế cô dâu là??!!??!!

– Cô dâu Dã Tượng là chị Thúy Hồng. Cô dâu Yết Kiêu là chị Vương Chân Phương. Cô dâu Cao Mang là chị Kha Li Đa. Cô dâu Đại Hành là chị Võ Cẩm Nhân. Cô dâu Địa Lô là em.

Nhìn nét mặt Thanh Nga tái xanh, Ngọc Hồng đã nghe, đã hiểu về mối tình của Thanh Nga với Dã Tượng, nàng nhanh trí, thờ dài:

– Chị hạnh phúc thật. Chị lấy chồng đã 6-7 năm, mà anh Dã Tượng vẫn thương thương, nhớ nhớ chị. Anh Dã Tượng lấy vợ đẹp, võ công cao, mà nào có quên được chị? Anh ấy vẫn cứ ngày đêm tơ tưởng đến chị. Khi qua quán văn Thiên thư, anh ấy vào quán uống nước mà cứ thờ dài thườn thượt.

Nghe Ngọc Hồng nói mặt Thanh Nga tươi lên ngay:

– Thì ra anh ấy vẫn không quên mình.

Giữa lúc đó có tiếng quân reo, tiếng ngựa hí, rồi kị mã hàng hàng lớp lớp phi tới.

Ngột A Đa ra lệnh cho 5 tướng chỉ huy Cẩm quân:

– Dàn ra bảo vệ tử quan, hoàng hậu, tuyên phi và hai hoàng tử.

Chính công ra lệnh dàn vạn phu của mình thành trận thế, rồi công với

Thanh Nga tay để lên đốc kiếm, đứng trước hàng quân.

Đạo binh mới tới do bốn tướng chỉ huy, mà công từng biết rất rõ. Đó là Lý Hằng, Lý Quán, Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu. Viên vạn phu trưởng của bọn này tên Mã Tô Ben. Y chính là con của Tô Gô Ta. Hai cha con gặp nhau, trao đổi truyện.

Công hỏi:

– Bốn vị tướng quân đi đâu đây?

Lý Hằng hành lễ:

– Thưa ngài Tham tri chính sự, tiểu tướng tuân chỉ Đại vương Hốt Tất Liệt đi đón linh xa của Đại Hãn.

Ngột A Đa biết rõ vụ này ra sao rồi. Công tâng lời:

– Thế thì hay quá. Chúng tôi cũng được chỉ dụ của Đại Hãn đi đón linh xa. Tướng quân về thưa với Đại vương rằng không dám phiền Đại vương. Triều đình đã lo liệu vụ này rồi.

Lưu Hắc Mã hỏi:

– Đại Hãn băng hà thì Đại vương Hốt Tất Liệt sẽ kế vị. Người là chủ tang lễ. Vậy phiền Tham tri chính sự cùng hộ tống tử quan về Yên kinh với chúng tôi.

Hoàng hậu Hốt Đô Đài từ sau bước ra:

– Chúng ta là thần tử Mông cổ. Đại Hãn băng thì đưa linh xa về Hoa lâm an táng. Có đâu đem về Yên kinh. Bốn vị hãy theo hộ tống tử quan cùng chúng tôi.

Bốn tướng đưa binh phù ra:

– Chúng tôi chỉ biết tuân chỉ của Đại vương Hốt Tất Liệt mà thôi!

Ô Mã Nhi râu với hoàng hậu:

– Nương nương! Từ hôm Đại Hãn băng đến nay thần có nhiều thắc mắc. Hôm nay mới dám thưa với nương nương. Hiện thần dân khắp thiên hạ đều hướng về Đại vương Hốt Tất Liệt cả. Nay Đại vương sai tướng nghênh đón linh xa, là đúng với luật lệ. Khi tiên vương băng, thì Đại Hãn là con cả đương nhiên kế vị. Nay Đại Hãn băng, Đại vương Hốt Tất Liệt là con thứ phải được kế vị, chứ có đâu A Lý Bất Ca là con út mà lên thay?

Đại Hành biết Ô Mã Nhi là người thân tín của Hốt Tất Liệt. Hốt Tất Liệt sai y đem một đội Cẩm quân người Hán, toàn là cao thủ võ lâm theo hộ vệ Mông Ca. Nhưng thực ra để chờ thời cơ sẽ trở mặt; thì bây giờ y trở mặt cũng không có gì lạ. Có điều võ công y cao thâm không biết đâu mà lường.

Xe của Tuyên phi Thanh Liên đã tới. Phía sau phi là bốn giai nhân Ngọc Kỳ, Ngọc Quốc, Ngọc Trí, Ngọc Cách với Hoàng Liên.

Phi ngọt ngào nói với Ô Mã Nhi:

– Nay tướng quân. Chính tướng quân từng nghe kim khẩu của Đại Hãn di chúc cho A Lý Bất Ca lên thay, thì không thể thay đổi. Có thể nói, tướng quân là một trong những người nhận di chúc của Đại Hãn mà!

Lưu Hắc Mã biết mình đuối lý, y hướng viên vạn phu trưởng phát tay, ra lệnh bao vây đoàn hộ tống. Viên vạn phu trưởng trì nghi nhìn cha. Tô Gô Ta lắc đầu. Hai bên đều không muốn dàn quân đánh nhau.

Thanh Liên đưa cây cung của Thành Cát Tư Hãn mà hồi sinh tiền ông thường dùng. Sau truyền lại cho con là Oa Khoát Đài. Phàm tướng sĩ Mông cổ thấy cây cung này như thấy ông. Thanh Liên biết Tô Gô Ta với Mã Tô Ben là cha con. Phi hướng hai vạn phu trưởng:

– Thấy cung này như thấy đức Thái tổ. Hai người đều là tướng của Mông cổ. Quân của hai người đều là những người gốc Mông cổ. Tuyệt đối không thể để người nhà giết nhau.

Lý Hăng biết rằng mình không đoạt được linh xa thì cũng phải đoạt được ngọc tỷ, lệnh phù, binh phù. Y hỏi hoàng hậu:

– Nương nương! Ngọc tỷ, lệnh phù, binh phù, cung lệnh của Đại Hãn do ai giữ?

Ô Mã Nhi chỉ Thanh Liên:

– Do Tuyên phi giữ tất cả.

Lý Hăng không coi Thanh Liên ra gì, y hỏi:

– Ngọc tỷ, lệnh phù, binh phù, cung lệnh là quốc uy! Phi không thể, không nên giữ. Xin phi trao cho tôi!

Chợt y thấy phía sau phi có bốn giai nhân tuổi khoảng 16-17 đẹp tuyệt thế, đó là bốn nàng Ngọc Kỳ, Ngọc Quốc, Ngọc Trí, Ngọc Cách; khiến y bần rần cả chân tay. Y tưởng đâu bốn nàng là mỹ nữ của Mông Ca. Y than thầm:

– Mẹ cha nó! Bà phi này đã đẹp, mà bốn con nhỏ này còn đẹp hơn. Đại hãn chết rồi, thì ta phải xin với Đại vương Hốt Tất Liệt gả cho ta một trong bốn con này, rồi có tan xương nát thịt cũng cam tâm.

Nhưng Thanh Liên mắng y:

– Người lấy tư cách gì mà đòi Ngọc tỷ với lệnh phù, binh phù? Người đã biết rằng từ khi Đông chinh, ta luôn theo hầu cạnh Đại Hãn. Đại Hãn trao cho ta giữ Ngọc tỷ với lệnh phù, binh phù. Khi Đại Hãn băng, ta là một trong ba người nhận di chúc, thì ta phải trao lệnh phù, binh phù, Ngọc tỷ cho người kế vị Đại Hãn. Mi không được vô lễ.

Lý Hăng biết rằng hôm nay không dụng võ e không xong. Y tính toán: bên y có 4 người, thêm Ô Mã Nhi là 5. Còn bên địch có Ngột A Đa, Đi Mi

Trinh, A Mít Lỗ Tề, Kim Đại Hòa, Đại Hành như vậy lực lượng ngang nhau. Song Ô Mã Nhi, Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu là những đại cao thủ thừa sức đàn áp Đi Mi Trinh, A Mít Lỗ Tề. Y chỉ ngại có Kim Đại Hòa, Đại Hành với Ngọc A Đa mà thôi. Suy nghĩ kỹ, y nói:

– Tuyên phi! Nếu phi không trao lệnh phù, binh phù, Ngọc tử ra thì tiểu tướng phải vô phép với phi!

Thanh Liên quát:

– Người định dùng võ với ta ư? Người có bản lĩnh gì thì cứ đem ra!

Thấp thoáng một cái, Lý Hăng xẹt tới chụp cái hộp trên xe Thanh Liên. Nhưng tay y chưa chạm vào hộp thì một mũi kiếm chĩa vào cùi chỏ phải. Nếu y tiếp tục thì cùi chỏ bị tiện đứt. Y kinh hoàng nhìn: một thiếu phu sắc nước hương trời đứng cạnh Tuyên phi đã xuất thủ. Y nhận ra nàng, nàng là thứ phi của Ngọc Lương Hợp Thai. Trong trận đánh ở điện Quang minh mấy năm trước, nàng từng đã bại đệ nhất kiếm khách Trần Hy Hà của Tây hạ. Dường như nàng bị mù. Y nhảy lùi lại, rút kiếm đưa đến véo một tiếng vào cổ nàng. Nàng không thu kiếm về đỡ, mà đưa kiếm vào ngực y. Chiêu số thần tốc vô cùng. Nàng ra tay sau, mà tới trước. Y hét lên một tiếng, lộn liền hai vòng ra sau, mong thoát khỏi kiếm của nàng. Nhưng khi chân y vừa chạm đất thì nàng cũng di chuyển theo. Thủy chung mũi kiếm vẫn chỉ vào ngực y. Thiếu phu nói lạnh như băng:

– Người vô phép với Tuyên phi. Nếu bây giờ ta nhả kinh lực thì mũi kiếm sẽ xuyên thủng ngực người.

– Tôi xin khuất phục.

Lý Quán đã nhận ra Hoàng Liên:

– Phải chăng người là người thứ phi của Thái sư Ngọc Lương Hợp Thai, đã đã bại chánh phi Trần Hy Hà trong điện Quang minh ở Yên kinh?

– Đúng vậy.

Biết rằng Hoàng Liên mù, lại đang mải nói, Lý Hăng sẽ trầm người, rồi xô dịch tới chụp chiếc hộp trước mặt Thanh Liên. Nhưng y cảm thấy ngộp thở rồi một kinh lực úp lên đầu y. Kinh hãi y thu tay lại vung ra sau đỡ. Bình một tiếng, người y bật lùi lại ba bước. Y nhìn lại, kẻ đánh y là Đại Hành.

Y quát:

– Phi mã đại tướng quân! Người không nên can thiệp vào truyện này.

Y nói với A Mít Lỗ Tề, Đi Mi Trinh, Kim Đại Hòa:

– Ba vị tướng quân. Ba vị là người hộ vệ Đại Hãn. Bây giờ Đại Hãn băng rồi, ba vị hãy theo phò đại vương Hốt Tất Liệt thì cái tước hầu, các chức đại tướng quân chỉ có thăng chứ không mất. Ba vị hãy khoanh tay đứng ngoài

thì hơn.

Ô Mã Nhi, Lý Hằng, Lý Quán, Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu dàn hàng ngang trước xe của Thanh Liên. Còn Hoàng Liên, Ngột A Đa, Đì Mi Trinh, A Mít Lỗ Tề, Kim Đại Hòa, Đại Hành dàn hàng ngang đối diện với bọn Lý Hằng.

Thanh Liên nói với 10 tướng:

– Mười vị tướng quân! Tôi thâm cảm lòng trung của 10 vị. Tôi không muốn những tinh hoa của Mông cổ chém giết nhau. Nếu 10 vị đấu với nhau, e có ít nhất 4-5 người chết. Tôi không đang tâm nhìn cảnh này.

Phi thở dài:

– Thôi thì Đại vương Hốt Tất Liệt muốn lấy lệnh phù, binh phù, Ngọc tử tôi xin trao cho đại vương. Các vị không cần tổn hao nguyên khí.

Tất cả mọi người, hai phe đều kinh ngạc về thái độ của Thanh Liên thay đổi quá nhanh. Phi nói với Lý Hằng:

– Trấn viễn đại tướng quân! Bây giờ tôi để hộp đựng lệnh phù, binh phù, Ngọc tử trước tử quan Đại Hãn, các vị tới trước linh xa làm lễ, rồi mang đi.

Nàng ra lệnh cho Địa Lô :

– Người hãy đốt hương liệu đi.

Vì vận chuyển đường xa đã 4 ngày, thi hài Mông Ca bắt đầu phân hủy, xì hơi ra ngoài tử quan, hôi thối kinh khủng. Vì vậy 4 góc xe, đều có bốn lư hương đốt hương liệu. Địa Lô tuân chỉ, đem hương liệu đổ đầy bốn lư hương rồi đốt. Khói bốc lên đầy đặc quanh xe.

Thanh Liên bưng hộp vàng và cung lệnh tới trước tử quan. Hoàng Liên lạnh lùng cầm kiếm theo bên cạnh. Phi vái ba vái rồi để chiếc hộp, cây cung ngay trước bài vị, rồi lui lại sau:

– Đẩy các vị làm lễ rồi mang di vật đi.

Bọn Lý Hằng xếp hàng trước linh xa, cùng lễ tám lễ. Lễ dứt, Lý Hằng trịnh trọng tiếp cái hộp. Nhưng y cảm thấy trời đất quay cuồng, chân tay vô lực, y ngã xuống. Kinh hoàng y quay lại thì Lý Quán, Ô Mã Nhi, Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu cũng ôm đầu quay cuồng rồi ngã lổng chổng. Tất cả vẫn tinh táo, nhưng chân tay vô lực.

Ô Mã Nhi hét lên:

– Chúng ta bị trúng độc rồi.

Tuyên phi Thanh Liên ban chỉ:

– Trói 5 tên này lại.

Cấm quân trói 5 người lại.

Ô Mã Nhi than:

– Hỡi ơi! Ta đường đường là đệ nhất dũng sĩ Mông cổ, chỉ huy Cấm quân hầu Đại Hãn. Chỉ vì sơ xuất, bị trúng mưu đàn bà!

Lý Quán nói với Thanh Liên:

– Tuyên phi! Nam nhi đại trượng phu hành sự phải quang minh chính đại. Phi dùng hương liệu độc bắt bọn ta. Đây là hành vi của đàn bà, trẻ con. Ta không phục.

Phi cười tươi như hoa:

– Uống cho tướng quân là một đại tướng cạnh Đại vương Hốt Tất Liệt mà đàn quá. Tướng quân còn nhớ chứ, sơ học binh pháp ai cũng phải biết: phạm việc binh thì dùng trí hơn là *dùng lực*. *Ta dùng trí, không đánh một chiêu võ mà bắt bốn* tướng như bắt ba ba trong rọ; thì tướng quân còn kêu ca gì?

Phi lắc đầu:

– Còn tướng quân bảo: nam nhi đại trượng phu, hành sự *phải quang minh chính đại*. Đó là lối nói của bọn hủ nho Trung nguyên. Chúng ta là người Mông cổ chúng ta không cần biết đến lối nói sáo ngữ đó. Còn tướng quân bảo ta là nam nhi đại trượng phu cũng sai nốt. Ta là đàn bà mà!

Phi gọi Tô Gô Ta với Mã Tô Ben lại ban chỉ:

– Hai cha con tướng quân hợp hai Vạn phu lại, cùng hộ tống tử quan về Hoa lâm.

Phi chỉ vào bọn Lý Hằng ban chỉ cho Đi Mi Trinh:

– Đem bốn tên này tới góc núi kia chặt hai chân, hai tay, khoét hai mắt rồi thả về với Hốt Tất Liệt.

Trong bốn tên thì Lý Quán có tài miệng lưỡi. Y nói với Ngột A Đa:

– Tham tri chính sự. Chúng tôi vô phép với Tuyên thái phi chẳng qua cũng vì tuân chỉ của Đại vương Hốt Tất Liệt. Xin ngài nói giúp một câu cứu tính mệnh cho anh em chúng tôi.

Ngột A Đa đưa mắt cho vợ, ngụ ý : em giúp chúng một phen. Thanh Nga đến trước xe Thanh Liên, nàng dùng mắt ra hiệu cho Thanh Liên rồi nói :

– Tuyên thái phi ! Bốn người này tuy vô phép với Thái phi, nhưng chặt hai chân, hai tay, khoét mắt thì e nặng quá. Xin Thái phi giảm cho một bậc.

Thanh Liên còn lạ gì tính hay đùa của Thanh Nga. Phi cười nhạt :

– Bọn này to gan, lớn mật mới dám làm càn. Phu nhân thử mổ bụng chúng lấy gan cho ta xem, gan chúng to nhỏ thế nào ?

Thanh Nga thấy Thanh Liên hiểu ý mình, nàng rút kiếm quay một vòng rồi chĩa vào ngực trái Ô Mã Nhi :

– Người này là tướng chỉ huy Cấm quân, mà lại phản phúc, e có hai quả tim. Tôi thử mổ bụng xem tim y trước.

Nói rồi nàng sẽ đưa đũa mũi kiếm vào vào ngực y. Ô Mã Nhi bở vía :

– Đừng ! Đừng ! Phu nhân đừng thử ! Phu nhân mà thử thì nhất định tiểu tướng sẽ chết. Tiểu tướng chỉ có một quả tim thôi.

Ngột A Đa thấy vợ đùa cợt quá đáng. Công nói với Thanh Liên :

– Xin Tuyên thái phi mở lượng hải hà, tha cho 5 tướng một phen. Dù nói cách nào họ cũng là những tướng tài, giết đi thực uổng.

Thanh Liên nhớ lại truyện cũ : hồi Tô lịch thất tiên phạm tội bị xử voi dầy tại Văn sơn. Cả bảy người được Thúy Nga, Thanh Nga xin Tuyên minh thái hoàng thái hậu giảm án, nên mới sống được đến nay. Vì vậy nàng chỉ mặt bốn tướng :

– Nể lời nói của Tham tri chính sự Ngột A Đa, ta tạm tha cho 5 người. Chờ A Lý Bất Ca lên ngôi Đại Hãn sẽ xử các người sau.

Trời về chiều, Ngột A Đa ra lệnh cho cả đoàn nghỉ qua đêm. Đại Hành xin Tuyên phi cho tất cả nhóm người Việt họp trong một căn lều, để hàn huyên.

Tử Liên chỉ Thanh Liên:

– Hôm nay chị ra oai, làm em cũng sợ đến té dái, vãi phân ra. Đúng là số mệnh, chị em ta bấy đứa sống với nhau ở Tô lịch, rồi chúng ta trải qua không biết bao nhiêu thăng trầm với nhau. Có ai ngờ chị thành mẹ chồng của hai đứa này. Em đề nghị : chị nắm lấy quyền lên làm hoàng thái hậu đi. Bọn em cam kết khuyên chồng trung thành với chị.

Thanh Liên cười chua chát :

– Tất cả những gì chị nói, chị làm là do cậu em Khổng Minh non Địa Lô dùng lảng không truyền ngữ sai chị đấy chứ. Chị chỉ là Thiên lôi thôi. Còn cậu em Địa Lô là ông trời.

Địa Lô cãi:

– Dù nói cách nào, thì bây giờ chị cũng là Quốc mẫu Mông cổ. Bọn em là thần tử của chị. Quốc mẫu uy quyền nhất gầm trời. Còn em ư? Em chỉ là một tên tướng nhỏ của Đại Việt. Chị muốn chặt đầu lúc nào mà chả được.

Tử Liên cũng đồng ý với Địa Lô:

– Bây giờ chị là Tuyên thái phi của Thiên quốc Mông cổ, em là dâu của chị đấy.

Thanh Liên cốc sẽ vào đầu Địa Lô:

– Chị không có can đảm chặt đầu đứa em tài hoa của Đại Việt. Em phải cẩn thận, những đứa con gái Việt ở đây đều có địa vị lớn. Hồi trước Thúy

Nga đã dùng quyền vương phi gả Vương Chân Phương cho em. Biết đâu Thanh Nga là phu nhân phó tể tướng sẽ kiểm soát sai Cấm quân nọc em ra đánh vài chục roi.

Đại Hành trêu:

– Chú mày đẹp trai, tài hoa quá nên mang lụy, để ta xui Thanh Nga sai Cấm quân thiên chú mày đi là yên truyen.

Ngọc Hồng nghe Đại Hành nói, nàng thét lên:

– Cái anh này chỉ nói đại thôi! Xí bùm bum cái miệng anh đi.

– Xí bùm bum là cái gì vậy ?

Địa Lô giảng giải :

– Giải quái đó !

Thanh Nga gọi ba nàng Ngọc Hạ, Ngọc Tiên, Ngọc Trị, đứng trước mặt ngấm nghĩa một lúc rồi cười:

– Nghe nói phủ Vũ Uy được Linh từ quốc mẫu ban cho mười con bé tên Ngọc. Ba đứa này đẹp thực. Không biết bảy đứa kia có đẹp bằng ba đứa này không?

Địa Lô cười:

– Mấy cô tiên này, mỗi người một vẻ, đều đẹp như nhau. Tài ca hát không thua Đông hoa ngũ tiên đâu.

Rồi Từ gọi :

– Ba cô này là hoa có chủ. Còn bốn cô nữa đang phát phơ giữa chợ cũng đẹp như nhau. Nào bốn cô đâu ?

Bốn nàng Ngọc Kỳ, Ngọc Quốc, Ngọc Trí, Ngọc Cách cùng bước ra hành lễ.

Thanh Liên hỏi ba nàng Ngọc Hạ, Ngọc Tiên, Ngọc Trị:

– Từ hôm ba em làm vợ các tướng, tình trạng ra sao? Có hạnh phúc không? Ba tướng có dễ sai bảo không?

Ngọc Tiên ngượng ngập:

– Thưa chị, ba người là những tướng hét ra lửa, mưa ra khói, là lúc chỉ huy Cấm quân thôi. Còn lúc trở về với chúng em thì ngoan như con nai tơ, hiền như con thỏ. Cho ăn gì cũng ăn, không chê, không đòi hỏi món này món kia.

Nàng bẽn lẽn:

– Trong phòng the thì chồng em làm nũng, ngày nào cũng đòi ăn. Aên hoài mà không bao giờ mệt. Có ngày ăn đến 4 bữa, làm em mệt đến đi không nổi!

Địa Lô cười:

– Tục ngữ người Việt có câu: đêm bảy, ngày ba, vào ra *không kể mà!*

Nàng tiếp:

– Chồng em là người Tây vực. Anh ấy theo đạo Hồi, không dám uống rượu, không ăn thịt lợn. Chúng em nói với nhau bằng tay. Đôi khi bằng tiếng Hoa, nên cuộc sống hay gặp những cái ngộ nghĩnh. Lợi dụng anh ấy say mê em. Em dạy anh ấy tiếng Việt. Em còn dạy anh ấy hát Quan họ nữa. Bây giờ anh ấy nói tiếng Việt kha khá rồi.

Nàng nhìn mặt lắc lắc đầu. Thanh Liên hỏi:

– Tại sao lại nhăn mặt? Lắc đầu?

– Anh ấy hôi lắm. Hôi như con dê vậy.

Mọi người bật cười. Thanh Liên ban chỉ:

– Ở đây có một lương y tài hoa. Em chỉ cần đến trước ông thầy chấp tay xá ba lễ, thầy cho một phương thuốc tẩy thì chồng em sẽ thơm tho ngay chứ khó gì!

Mọi người nhìn Địa Lô. Địa Lô xua tay:

– Hùng uy tướng quân A Mít Lỗ Tê giàu lắm. Ngọc Tiên phải tạ một lễ thực hậu thì anh mới tẩy cho chồng em hết hôi, rồi còn cho thuốc tắm thơm nữa.

Ngọc Tiên tưởng thực, nàng chấp tay xá ba xá:

– Em xin tạ thầy một trăm lượng vàng!

– Được rồi. Chiều nay anh sẽ viết hai đơn thuốc. Một đơn thuốc tẩy hôi, một đơn thuốc tắm thơm. Em bằng lòng chưa? Cười một tiếng đi nào.

Thanh Liên hỏi Ngọc Trị:

– Còn em?

Ngọc Trị nhăn nhó:

– Chồng em là người Nga La Tư, da trắng, nhưng người đầy lông lá như vượn. Anh ấy dạy em học tiếng Nga. Em dạy anh ấy tiếng Việt. Em bắt nạt anh ấy đến mấy, anh ấy cũng vui, chiều em. Anh ấy tham ăn lắm, thích ăn món ăn Việt. Món mà anh ấy thích nhất là giả cầy với chả cá. Anh ấy nói, sau này về già anh ấy theo em sang Đại Việt sống, chứ nước Nga la tư lạnh lắm, quanh năm tuyết phủ.

Thanh Liên hỏi Ngọc Hạ:

– Còn chồng em?

Ngọc Hạ cười tít mắt lại:

– Chồng em đâu phải Mông cổ! Anh ấy mang tên Cao ly, nhưng thực sự là người Việt. Chúng em nói tiếng Việt với nhau. Chúng em ăn cơm Việt không à! Anh ấy cũng nói: sau này có dịp sẽ về Đại Việt thăm lăng tẩm của 8

vị vua triều Lý.

Nhớ lại hồi ở Yên kinh, vương phi Ý Ninh hỏi mình đã gửi gì về báo hiếu bố mẹ chưa, Thanh Nga muốn bắt chước vương phi. Nàng hỏi ba cô Ngọc:

– Từ ngày lấy chồng đến giờ các em đã gửi gì về báo hiếu song thân chưa? Các em có nhớ song thân không? Hay là hạnh phúc rồi quên bém cha mẹ tại quê nhà, ngày ngày mỗi mắt nhớ con.

Ba nàng Ngọc nhìn nhau, mắt đỏ lên như muốn khóc. Ngọc Hạ than:

– Khi gả chồng cho chúng em triều đình đã ban cho bố mẹ chúng em mười nén vàng, lại ban cho 15 mẫu ruộng. Biết rằng song thân không đến nỗi nghèo túng, nhưng chị ơi mỗi khi ăn những miếng ngon, vật lạ, chúng em xót xa trong lòng vì không thể dâng cho song thân. Đúng như chị nói, ngày ngày chúng em nhìn về phương nam, tưởng cha, nhớ mẹ, thương anh chị em. Đây là nhớ người, còn chúng em nhớ Thăng long với hồ Thủy quân (Hoàn kiếm), nhớ hồ Tây, nhớ chùa Trấn quốc. Lắm lúc nhớ bánh tôm, nhớ bún riêu, bún ốc, múi mít, nhớ trái khế, nhớ bánh dày, nhớ bánh giò! Nhớ nhất là nước mắm, mắm tôm !

Ngọc Trị nói với Địa Lô:

– Chồng chúng em cho chúng em không biết bao nhiêu vàng, ngọc. Ông thầy, mấy hôm nữa ông thầy về Đại Việt, ông thầy có thể mang về cho cha mẹ chúng em được không?

– Ba em là người hiếu thảo. Anh sẵn sàng giúp các em báo hiếu. Đạo hiếu là đạo của trời đất mà.

Ba nàng cùng quỳ gối lạy ba lậy. Địa Lô xoa tay:

– Giúp các em một chút có đáng gì mà các em phải trọng lễ.

Ngọc Trị nói:

– Ông thầy nói: hiếu là đạo của trời đất. Thầy giúp chúng em báo hiếu thì chúng em phải hành đại lễ chứ!

Thanh Liên nói như ra lệnh cho tất cả các nàng:

– Các em dù ở hoàn cảnh nào cũng phải thúc chồng theo A Lý Bất Ca. Trong cuộc tranh ngôi này nếu Hốt Tất Liệt thắng thì chúng ta chết hết. Còn như A Lý Bất Ca thắng thì chúng ta phải cứu chị Bạch Liên với Hồng Nga, để không bị giết.

Thanh Nga xoa tay:

– Nếu Hốt Tất Liệt thắng thì chị Bạch Liên, Hồng Nga phải cứu chúng ta. Hoặc chúng ta trốn về Đại Việt sống. Khi chúng ta lên đường, vương phi Ý Ninh chẳng từng nói rằng chúng ta sang Mông cổ không phải để tìm hạnh

phúc, mà vì quốc sự. Nay việc quốc sự đã hoàn thành thì ta về quê sống với cha mẹ. Sống với cây đa đầu làng, sống với cá bống mít, sống với cá rô, sống với chả rươi, sống với giả cầy, sống với na, sống với khế.

Ngột A Đa xoa tay:

– Phong tục của Mông cổ khác với Tống, với Đại Việt. Khi Đại Hãn băng, thì trừ chánh cung hoàng hậu ra, các phi tần đều chia cho các con, cháu hoặc các tướng, các thân vương của Đại Hãn. Nếu như Hốt Tất Liệt thắng thì tất nhiên A Lý Bất Ca với bọn này bị giết hết. Bây giờ y sẽ chia chị Thanh Liên, Huyền Liên, Tử Liên, Lan Liên, Thúy Nga, Thanh Nga dĩ chí mấy cô Ngọc cho bọn tướng sĩ của y. Đừng hy vọng về Đại Việt.

Nghe Ngột A Đa nói, Thanh Liên đưa mắt nhìn tử quan của Mông Ca:

– Mông Ca là người tình của ta. Nhan sắc của ta, ta chỉ dành cho Mông Ca mà thôi. Về Hoa lâm, ta sẽ lên đàn hỏa. Ta đã quyết rồi. Không ai có thể làm cho ta thay đổi ý được.

Hoàng Liên hỏi Thanh Liên:

– Thanh! Bây giờ là lúc uy quyền của em mệnh mông. Vậy em giúp chị một phen.

– Ý chị muốn sao?

– Em cho chị trở về Đại Việt. Hôm được em cứu khỏi nhà tù, Địa Lô đã sai chim ưng báo cho chồng chị biết. Chồng chị đã khẩn cầu Vũ Uy vương cho rời Đại lý về Đại Việt. Bây giờ chị muốn về Đại Việt sống với chồng.

– Em sẽ làm theo ý chị.

Sáng hôm sau, khi vừa thức giấc, thì Đại Hành tâu với Thanh Liên:

– Em xin chịu tội với chị. Đêm qua bọn Ô Mã Nhi dùng răng cắn dây cửi trói cho nhau, giết 4 cấm vệ coi tù, trộm ngựa trốn đi mất rồi.

Thanh Liên thương hại cậu em tận tụy. Phi an ủi:

– Thôi, mình có đem chúng về Hoa Lâm thì cũng chẳng ích gì. Để chúng cáo với Hốt Tất Liệt, cho y sớm tự lên ngôi Đại Hãn, rồi đem quân làm loạn thì Tống mới yên, Đại Việt mới yên. Chị không bắt tội em đâu! Em đã hết lòng trung với chị rồi.

Ngột A Đa ra lệnh cho đoàn người lên đường. Chiều hôm ấy qua Trường thành đi vào lãnh thổ Mông cổ. Hai hôm sau khi còn cách Hoa lâm 150 dặm thì A Lý Bất Ca, cùng triều đình đã kéo ra đón. Tử quan được đưa vào một căn lều bằng da lạc đà, đương thời Mông Ca dùng làm nơi thiết triều. Tất cả triều thần cùng phi tần phủ phục quanh tử quan chịu tang.

A Lan Đáp Nhi nói lớn:

– Các vị Hãn, các vị Thân vương, các vị quý tộc. Trước khi băng, Đại

Hãn có ban chỉ cho hoàng hậu, cho tuyên phi, cho hoàng tử Ngọc Mộc Hốt Nhi rằng hoàng đệ là A Lý Bất Ca sẽ kế vị người. Vậy ở đây có hoàng hậu Hốt Đô Đài , có Tuyên phi Tô Kim Huệ, có hai hoàng tử Ngọc Mộc Hốt Nhi, Cáp Thiết Sáp Nhi. Có ai phản đối hoàng đệ A Lý Bất Ca lên ngôi Đại Hãn không ?

Bốn người trả lời : không.

A Lan Đáp Nhi lại hỏi :

– Các vị con cháu của tiên vương Truật Xích, có ai phản đối không ?

Mười bốn người trả lời không.

A Lan Đáp Nhi lại hỏi :

– Các vị con cháu của tiên vương Oa Khoát Đài, có ai phản đối không ?

21 người trả lời :không.

– Các vị con cháu của tiên vương A Tốc Đới có ai phản đối không ?

19 người trả lời : không.

– Các vị con cháu của tiên vương Sát Hợp Đài, có ai phản đối không ?

23 người trả lời : không.

– Các vị con cháu của tiên vương A Lỗ Hốt , có ai phản đối không ?

28 người trả lời : không.

Tuyên phi Thanh Liên ôm hộp đựng lệnh phù, binh phù, Ngọc tử và cây cung lệnh ra đứng trước quốc huy là con chim ưng bằng vàng cao đến hơn trượng. Phi gọi :

– Hoàng đệ A Lý Bất Ca.

A Lý Bất Ca đến trước Tuyên phi . Phi nói :

– Hoàng đệ quỳ xuống.

A Lý Bất Ca quỳ gối trước Thanh Liên.

Thanh Liên nói lớn :

– Tôi nhận chỉ dụ từ Đại Hãn Mông Ca, truyền ngôi cho hoàng đệ A Lý Bất Ca. Vậy hoàng đệ hãy nhận lệnh phù, binh phù, Ngọc tử, và cây cung của đức Thái tổ Thành Cát Tư Hãn tượng trưng uy quyền.

A Lý Bất Ca quỳ gối, hai tay đưa ra nhận cây cung và cái hộp đựng lệnh phù, binh phù, Ngọc tử. Tuyên phi hô :

– Đứng dậy. Bây giờ người là Đại Hãn rồi.

A Lan Đáp Nhi nói lớn :

– Tôi đã xét hội điển sự lệ, chúng ta tôn Đại hãn Mông Ca thụy hiệu là Tuyên Túc hoàng đế, miếu hiệu là Hiến Tông.

A Lý Bất Ca tiến lên, ngồi vào một chiếc ghế, hai bên là hai con chim ưng bằng vàng cao tới hơn trượng. Các Thân vương, quý tộc theo thứ tự lạy

mừng.

**Hồi thứ tám mươi lăm;
Con cháu của vua Trưng**

Tuyên phi nói sẽ vào tai A Lý Bất Ca :

- Bây giờ người là Đại Hãn rồi. Ta muốn Đại Hãn hứa cho một điều.
- Xin lắng tai nghe chỉ dụ của Thái phi.

- Mông Ca đã gả Vương Hoài Linh tức Huyền Hoa cho Đại Hãn. Suốt mấy năm qua Huyền Hoa đem nhan sắc, đem nét thanh lịch, đem tiếng hát làm cho Đại Hãn vui lòng. Ngày mai ta lên hỏa đài. Ta muốn Đại Hãn hứa cho một điều ! Ta với Huyền Hoa cùng là người Việt. Nếu mai này Đại Hãn diệt Tống xong hãy coi Đại Việt như nước bạn, ngang hàng với nhau. Không nên coi Đại Việt như chư hầu. Tuyệt đối đừng đem quân đánh Đại Việt.

A Lý bất Ca cúi đầu :

- Ngôi Đại Hãn mà thần có ngày hôm nay là do Tuyên thái phi. Thần nguyện tuân chỉ Tuyên thái phi, không bao giờ gây hấn với Đại Việt.

Thế rồi suốt đêm đó A Lan Đáp Nhi, Lưu Thái Bình, Ngột A Đa cùng triều thần ban chỉ dụ gửi đến tất cả các Hãn ở Thảo nguyên, các chư hầu ở Tây vực và Đông phương, cáo tri Mông Ca băng hà, A Lý Bất Ca lên ngôi.

Hôm sau, Hoài Đô với tư cách Thống lĩnh hội đồng Quý tộc, họp các Quý tộc lại, rồi thuyết phục mọi người tôn A Lý Bất Ca thay Hiến Tông. Hoài Đô phải khó nhọc lắm mới đạt được kết quả 325/350 Quý tộc chấp thuận.

Ba tháng sau, Hội đồng Quý tộc tập họp bên bờ sông Long lý hà, làm lễ tấn phong A Lý Bất Ca theo truyền thống Mông cổ. A Lý Bất Ca quỳ gối trước tượng thần mặt trời tuyên thệ 10 điều. Hai người đứng tiếp nhận lời tuyên thệ : một là Tuyên Thái phi, người đã được Hiến Tông hoàng đế ủy cho trao cung lệnh, ngọc tỷ, lệnh phù cho tân Đại hãn. Hai là Hoài Đô thống lĩnh Hội đồng Quý tộc.

Trong buổi lễ này Tuyên thái phi Thanh Liên tuyên bố sẽ lên hỏa đài theo Hiến Tông hoàng đế.

Sau lễ tuyên thệ, Địa Lô tâu nhỏ với Tuyên Thái phi suốt một giờ về kế của Vũ Uy vương, vương phi chia Mông cổ thành 5 nước. Nghe xong, phi gọi A Lý Bất Ca đến lều mình:

- Đại hãn! Tôi nghe tin Đại vương Hốt Tất Liệt đang muốn đem quân về tranh ngôi với Đại hãn, nhưng vương không có chính nghĩa, vì không được hội đồng Quý tộc tấn phong. Các Hãn không ai theo vương cả. Chỉ Đại hãn mới có chính nghĩa. Đó là nhờ công lao vận động của Hãn Nãi man là Hoài

Đô. Từ hôm lên ngôi đến giờ các văn võ quan đều được Đại hãn cho thăng lên một chức. Vậy Đại hãn đã thăng thưởng Hãn Hoài Đô gì chưa?

A Lý Bất Ca giật mình:

– Tâu Thái phi chưa!

– Chính tôi là người nhận di chúc từ Hiến Tông hoàng đế. Chính tôi là người nhận lời tuyên thệ của Đại hãn. Tôi muốn Đại hãn nên tạ ơn cho Hoài Đô!

– Theo ý Thái phi thì thần nên tạ ơn Hoài Đô thế nào?

– Hoài Đô là Hãn Nãi man ở vùng Tây Nam Mông cổ. Xung quanh Hãn địa của người còn 15 Hãn quốc nhỏ, trước thuộc Nãi man. Vậy Đại hãn nên trả 15 Hãn địa nhỏ này cho Hoài Đô, để lao tướng công trạng theo Hiến Tông hoàng đế bấy lâu.

A Lý Bất Ca tỉnh ngộ nói với A Lan Đáp Nhi:

– Đại vương! Đại vương là Tể tướng, Đại vương hãy soạn chiếu chỉ để tôi phong 15 vùng đất này cho Hoài Đô.

Lại hơn một tháng sau: nhớ ơn Hoài Đô đã vận động Quý tộc tôn mình làm Đại hãn. A Lý Bất Ca truyền A Lan Đáp Nhi sai sứ đến các vùng 15 bộ tộc nhỏ phía Tây Nam Mông cổ sát nhập vào Hãn địa của Hoài Đô, lại ban chỉ phong Hoài Đô thành một Hãn toàn quyền như các vua Tây hạ, Cao ly, An Nam.

Nguyên Hoài Đô là Thái tử Hãn Nãi man ở phía Tây Nam Mông cổ. Khi cha băng, y được kế nghiệp. Hiến Tông hoàng đế ra lệnh trưng binh, Hoài Đô mang 2 vạn Kị binh theo Mông Ca chinh chiến lập không biết bao nhiêu công trạng. Hiến Tông hoàng đế gả con gái cho y. Nhờ uy tín là Phò mã, Hoài Đô được tôn làm Thủ lĩnh hội đồng Quý tộc, quyền hành bao la không thua gì Đại hãn. Mấy năm trước trong một cuộc tập luyện, công chúa vợ Hoài Đô bị tai nạn hoẵng. Đúng lúc đó Hiến Tông hoàng đế sai Hoài Đô coi về hành chính, cai trị vùng Tứ xuyên, Đại lý, Tây tạng. Y theo Ngột Lương Hợp Thai đánh Đại Việt. Đại bại. Tuy nhiên y được Vũ Uy vương gả Thúy Trang cho.

Bây giờ thêm 15 hãn nhỏ nhập trở lại lãnh địa cũ, y trở thành ông vua một nước với 30 vạn Kị binh, một lãnh thổ trù phú đông dân hơn cả Đại Việt. Thúy Trang nghiêm nhiên trở thành Hoàng hậu.

Trong lễ tấn phong Hoài Đô, có sự hiện diện của Nguyên phi Huyền Liên (vợ A Lý Bất Ca), vương phi Thúy Nga, vương phi Thanh Nga cùng Địa Lô, Đại Hành.

Thúy Trang hỏi Địa Lô, Đại Hành bằng tiếng Việt:

– Trong 12 đứa thì em nhỏ tuổi nhất, nhưng em lại được chồng sủng ái

nhất. Bây giờ em trở thành Hoàng hậu. Vậy nhiệm vụ em phải làm gì cho Đại Việt?

Đạ Lô khẩn khoản:

– Khi Hoài Đô được phong Hãn thành một nước. Anh đã sai chim ưng báo với Vũ Uy vương. Vương ban chỉ: Thúy Trang phải thuyết phục chồng rằng:

“ Tài trí của vương không thua Hốt Tất Liệt, Tháp Sát Nhi, A Lý Bất Ca. Vương là Hãn đang Thống lĩnh hội đồng Quý tộc, lại làm chủ Nãi man trù phú, đông dân. Vậy Hãn cần thoát ra khỏi quyền lực của Hốt Tất Liệt, A Lý Bất Ca. Hãn phải vươn lên thành một nước ngang hàng với Trung nguyên, Mông cổ. Hãn không thể để họ bắt tuân theo sáu điều như bắt các chư hầu nhỏ:

1. Một là đích thân quốc vương phải vào châu,
2. Hai là đem trưởng nam làm con tin,
3. Ba là kê biên dân số,
4. Bốn là phải chịu quân dịch,
5. Năm là phải nộp thuế, lương thảo.
6. Sáu là nhận Đạt lỗ hoa xích (Đa gu ra tri) .

Quả nhiên khi nghe vợ thuyết phục, Hoài Đô làm ngay. Y thiết lập một triều đình đủ văn võ quan như triều đình Tống.

Trước ngày lên hỏa đài, Tuyên thái phi tuyên chỉ gọi A Mít Lỗ Tề, Đi Mi Trinh vào lều của mình dặn dò, ban mật chỉ :

– Hai vị có biết rằng đương thời Hiến Tông hoàng đế với ta rất tin dùng hai vị không ?

– Tâu Thái phi, thần biết.

– Vương phi Ý Ninh hỏi vợ cho hai vị. Ta làm lễ cưới cho hai vị, đã nói lên điều ta tin dùng hai vị. Bây giờ hai vị ra bờ sông Long Lý Hà làm cho ta một hỏa đài. Giữa hỏa đài đặt một cái ghế. Xung quanh chất nhựa thông. Hai ngày nữa ta sẽ lên hỏa đài để về bên kia thế giới với Đại Hãn.

Hai người khóc nức nở ra ngoài.

Thái phi lại gọi Ngột A Đa, Thanh Nga :

– Ngột A Đa ! Em là Trần Đại Việt ! Em là người Việt. Không bao giờ em được quên điều đó. Em có vợ đẹp Thanh Nga. Hồi xưa chị có tội, bị Đại Việt kết án voi dầy. Chị được Thanh Nga xin với Tuyên minh thái hoàng thái hậu giảm án, nên mới được sống tới nay. Chúng ta cùng là người Việt, phiêu bạt sang Mông cổ, được Hiến Tông hoàng đế tin dùng ! Bây giờ Hiến Tông hoàng đế không còn nữa. Mai này sẽ có cuộc chiến giữa A Lý Bất Ca với Hốt

Tất Liệt. Nếu A Lý Bất Ca thắng, chắc chắn y sẽ đem quân đánh Tống. Tống bị diệt rồi, bọn quần thần sẽ xui A Lý Bất Ca đánh Đại Việt ta. Hai em phải dùng hết tài năng kết thân với văn quan, võ tướng, can không để Mông cổ đánh nước mình.

Ngột A Đa, Thanh Nga quỳ gối :

– Hai em luôn ghi nhớ lời chị dặn.

Phi thờ dài:

– Nếu như Hốt Tất Liệt thắng thì hai em cùng nhau về nước mình mà sống. Triều đình Đại Việt sẽ lao tưởng công của các em.

Phi gọi A Lan Đáp Nhi, Thúy Nga:

– Đại vương! Khi còn tại thế, vương là người Hiến Tông hoàng đế tin dùng hơn cả em ruột là Hốt Tất Liệt. Bây giờ Đại Hãn băng rồi. Vương đã được Đại Việt ưu ái, gả Thúy Nga cho. Thúy Nga xinh đẹp, khéo léo cư xử. Thúy Nga cùng Thanh Nga đã cứu mạng Đại Vương trong điện Quang minh ở Yên kinh. Thế thì ngoài tình vợ chồng, Thúy Nga con có ơn cứu tử với Đại vương. Ngày mai tôi lên hỏa đài, tôi có một ước nguyện mong Tể tướng hứa giúp cho!

A Lan Đáp Nhi cùng Thúy Nga quỳ gối:

– Thần xin kính cẩn nghe di chúc của Thái phi.

– Ta với Thúy Nga đều là người Việt. Sau này nếu như A Lý Bất Ca định đem quân đánh Đại Việt, mong Tể tướng hết sức can ngăn.

– Thần xin ghi nhớ di chúc của Thái phi.

Phi chỉ Hoàng Liên ngồi cạnh:

– Ta với chị Hoàng là bạn từ thời thơ ấu. Bây giờ chị ấy ước muốn trở về quê. Vậy Tể tướng cấp người hộ tống chị ấy về Đại Việt.

– Thần sẽ làm như chỉ của Thái phi.

Thái phi gọi Địa Lô, Đại Hành:

– Đại Hành, Địa Lô ! Các em có biết chị yêu thương các em vô cùng không ? Nguyên do, chúng ta cùng làm việc nước, hơn nữa các em là những người trung thành với chị. Chỉ có một lần Lô đệ dối chị. Đúng ra nếu không phải Lô đệ, chị chặt đầu Lô đệ rồi. Nhưng chị nhắm mắt lờ đi. Chị không giận Lô đệ đâu. Vì Lô đệ làm việc đó chẳng qua cũng vì Đại Việt.

– !?!?!?

– Hôm bọn Cao Bằng Tiêu, Lưu Hắc Mã, Ô Mã Nhi, Lý Hằng bị bắt, đêm Lô đệ cởi dây trói cho chúng rồi khuyên chúng về tâu với Hốt Tất Liệt nên xưng hoàng đế, đem quân về Hoa lâm tranh thắng với A Lý Bất Ca. Lô đệ làm việc này đến Đại Hành cũng không biết. Nên hôm sau Đại Hành chịu

tội với chị. Chị tha, không bắt tội. Chị nhắc lại: tuy chị không hơn Lô đệ nhiều tuổi, nhưng chị yêu Lô như con. Chị không có can đảm chặt đầu Lô đệ.

Địa Lô toát mồ hôi, ớn da gà, Tử nấp lấy tay Thái phi:

– Quả lòng chị rộng như biển Đông, xứng đáng để em gọi là mẹ.

Phi tiếp:

– Chị em ta chỉ là những người ở xứ thấp nhiệt xa xôi, lưu lạc sang Mông cổ. Dù lưu lạc, dù đạt địa vị cao, chúng ta không quên nguồn gốc. Chúng ta đã làm được một việc kinh thiên động địa là tách Mông cổ thành hai thế lực chém giết nhau. Đó là thế lực lều trại Thảo nguyên và thế lực định cư Trung nguyên. Tuy nhiên như thế cũng chưa đủ phá cái thế lực ác độc luôn chụp lên đất nước ta. Chị em ta lại lập ra một thế lực khác đó là phục hồi Hãn địa Nãi man đe dọa hai thế lực lều trại và định cư. Đại Hành đã thư cho Bạch Liên, Hồng Nga khích bọn Hốt Tất Liệt, Ngột Lương Hợp Thai đem quân về đây tranh ngôi Đại hãn. Lại thư cho Hồng Liên khuyên Thập Sát Nhi biên thù một cõi tách ra thành nước Bắc Liêu. Mông cổ bị chia thành 5 nước. Thì cái hoa That Đát không đáng lo ngại nữa.

Địa Lô kính cẩn:

– Em xin ghi nhớ chỉ dụ của chị.

Phi tiếp:

– Hai em là những anh hùng thời đại. Bây giờ trước lúc vĩnh biệt, chị phải nói thực, chị yêu thương các em như ruột thịt. Chị coi hai em như con hơn là em. Theo phong tục Việt, nữ trang của chị chỉ cho con dâu. Chị không có con. Đây chị cho mỗi em một hộp trong đựng nữ trang của chị để các em tặng cho vợ. Chị coi chúng như dâu của chị.

Hai người quỳ gối bái lạy.

Phi nói nhỏ:

– Lực học của chị không làm bao. Chị nhờ Lô viết cho chị một tờ biểu tâu về triều đình, một bức thư về cho bố mẹ chị. Nào, chúng ta cùng viết.

Địa Lô mài mực, phi đọc :

« Thần Tô Kim Huệ, đưa con gái ở đất Đãng châu, hiện là Tuyên thái phi của nước Mông cổ xa xôi, xin kính cẩn có đôi lời tâu trình bệ hạ.

Thần sinh ra trong một gia đình nghèo khó, không có mảnh đất cắm dùi. Cha đi cấy, mẹ đi cấy. Hai thân làm việc quần quật cả ngày mà không đủ nuôi thân với đứa em trai. Năm thần 12 tuổi, vì cha mẹ quá túng thiếu phải bán thân cho Quán văn Ngọc thụ. Ở đây thần được gửi đến phường Đông hoa học ca, học hát. Nhờ thiên phú về âm nhạc, nhờ trời ban cho tấm nhan sắc, thần cùng 6 người bạn được danh sĩ tặng cho mỹ danh Tô lịch thất tiên.

Trong gia đình, thần chưa được cha mẹ dạy cho luân lý, đạo làm người. Tại Ngọc thụ thần chỉ được dạy thuật chặn gối, thuật lừa đảo đàn ông. Thành ra thần không phân biệt được điều gì là tốt, điều gì là xấu.

Khi đi vào tuổi 20, thần treo bảng tuyển phu. Tham tri Lễ bộ Chu Bác Lãm trúng tuyển. Thần đang từ một ca kĩ trở thành đại phu nhân, mà đâu có biết rằng mình được lên đài danh vọng! Thần tiếp tục lao vào chốn hôi tanh, nhơ nhớp, mà nào có biết đó là điều cực xấu, cực ghê tởm.

Thế rồi trời đất nổi phong ba, Mông cổ ào vào Thăng long. Chúng bắt cả 7 chị em đem đi. Được Vũ Uy vương cứu thoát, chị em thần không cho đó là điều may, lại tiếp tục lặn mình vào chốn hôi tanh, trốn theo rợ Hồ, bị bắt, bị đem ra tòa, bị kết tội voi dầy, ngựa xé, cha mẹ bị liên quan.

May mắn thay được Tuyên minh thái hoàng thái hậu ân xá, được Tuệ Trung Bồ Tát xóa bỏ ác trước, truyền huệ cho, mà biết đạo làm người, đạo làm con, đạo làm dân, biết phân biệt thiện-ác. Bọn thần nguyện đời tội lập công. Triều đình đem cống cho Mông cổ. Thần được Hiến Tông hoàng đế sủng ái cùng cực, phong cho tước Tuyên phi. Kế ra với tước Tuyên thái phi hiện thời, nếu không phải con dân Đại Việt, thì thân phận thần cao vòi vọi so với tước An Nam quốc vương của bộ hạ. Nhưng thần vẫn coi mình là người Việt, vẫn nghĩ mình là cô gái Đàng châu, mà xưng thần với bộ hạ.

Trong trận đánh Diếu ngư thần nhận chỉ dụ khuyên Hiến Tông hoàng đế mặc bộ giáp bạc, để Lôi tiễn, máy bắn đá biết chỗ đứng mà giết. Mông Ca đả thần không bạc, sủng ái thần cùng cực, nên nghe lời thần. Thần với Hiến Tông hoàng đế như một cặp vợ chồng trẻ, sớm hôm bên nhau như đôi chim liền cánh, thế mà thần phải cắn răng đẩy Hiến Tông hoàng đế vào chỗ chết. Vì sủng ái thần mà Hiến Tông hoàng đế bị trúng đá đến chết. Ôi đau đớn biết bao, ân hận biết bao ? Khi Hiến Tông hoàng đế trở về, đầu bị thủng, lưng bị bẹp, thần nhìn người yêu mà đứt ruột ra được.

Bây giờ Hiến Tông hoàng đế ra người thiên cổ. Triều đình Mông cổ ắt sẽ gả thần cho một thân vương, một đại tướng khác. Thần cương quyết không thể làm như những phi tần khác. Khi lên đường đi Mông cổ, thần được dạy Tam cương, Ngũ thường, nên thần phải giữ cái đạo đó. Thần đã nguyện dâng cả cuộc đời cho Mông Ca. Thần sẽ lên hỏa đài, về bên kia thế giới với người tình, vĩnh viễn bên nhau. Ngày mai thần sẽ lên hỏa đài.

Ôi Đại Việt ! Ôi con Rồng, cháu Tiên ! Thần đã hy sinh, dâng hiến cho đất nước đầy đủ. Thần không ân hận gì nữa ».

Thanh Liên nấc lên, nghẹn lời, rồi nói với Địa Lô, Đại Hành:

– Thư này phải do chính tay Địa Lô đem về cho triều đình Việt. Địa Lô

có thể chết, chứ thư không được lộ ra ngoài. Thư này lộ ra ngoài thì toàn Mông cổ sẽ nổi lên làn sóng công phần trả thù cho Hiến Tông hoàng đế. Họ sẽ giết chết tất cả những người Việt như Tô lịch thất tiên, Đông hoa ngũ tuyệt, và các nàng Ngọc, rồi đem quân nghiêng nước, san bằng Đại Việt.

Địa Lô cung kính:

– Em ghi nhớ chỉ dụ của chị.

Phi lại đọc cho Địa Lô viết :

« Con là Tô Kim Huệ, từ đất Mông cổ xa diệu vợ kính gửi đến hai thân những lời cuối cùng.

Con sinh ra làm con bố mẹ. Bố mẹ nghèo khó, nên phải bán con. Con không hề oán hận bố mẹ.

Khi con được đem sang cống cho Mông cổ, triều đình đã phong cho bố hàm tam tư, mẹ hàm Ngũ phẩm phu nhân, được cấp 15 mẫu ruộng nhất đẳng điền. Tuy xa xôi con cũng biết bố mẹ không bị túng thiếu. Con tới Mông cổ được Hiến Tông hoàng đế sủng ái phong cho tước Tuyên phi, danh vọng tuyệt cao. Người lại ban cho con nhiều vàng ngọc. Bổng lộc tước Tuyên phi rất cao. Tuy sống trong danh vọng, kẻ hầu, người hạ. Nhưng lúc nào con cũng nghĩ tới song thân. Năm trước, Vũ Uy vương phi về nước con có gửi ngọc, vàng về dâng bố mẹ. Con cũng nhận được thư bố mẹ gửi cho con do Văn Bắc thượng tướng quân chuyển giao.

Bây giờ Hiến Tông hoàng đế băng hà. Nhiều người khuyên con về nước sẽ được triều đình lao tướng, sống cạnh song thân. Song bố ơi, mẹ ơi Hiến Tông hoàng đế băng lòng con đứt ra được. Con đành bất hiếu với bố mẹ, mà theo Hiến Tông hoàng đế về cõi âm.

Con nhờ Văn Bắc thượng tướng quân chuyển những vàng ngọc mà Hiến Tông ban cho con, để dâng bố mẹ.

Hỡi ôi ! Con quỳ gối bái lạy bố mẹ, tha tội bất hiếu cho con .

Tô Kim Huệ khấp lạy ».

Nàng gọi bốn cô Ngọc Kỳ, Ngọc Quốc, Ngọc Trí, Ngọc Cách vào. Bốn nàng quỳ gối bái lạy :

– Chị sắp theo Hiến Tông hoàng đế rồi, chị chỉ giữ lại một bộ quần áo mà Hiến Tông hoàng đế thích nhất để lên hỏa đài. Còn lại chị cho bốn em cả. Tất cả nữ trang vàng, ngọc chị chia cho bốn em đây. Sau này khó biết bốn em sẽ được gả cho ai. Dù cho các em có được gả cho vương tước, hay tướng sĩ thì các em phải dùng tất cả nghệ thuật bắt nai tạo hạnh phúc cho chồng. Dù chồng sủng ái đến đâu, các em cũng luôn nghĩ đến làm lợi cho nước Việt mình.

Phi sai cung nữ hầu cận đem tất cả y phục, nữ trang còn lại chia cho bốn nàng.

Phi sai tỳ nữ mời Hoài Đô, Thúy Trang vào. Hai người bái lạy:

– Bái kiến Thái phi.

Phi cầm tay Thúy Trang nói bằng tiếng Mông cổ:

– Trong đám con gái được gả sang đây thì em trẻ nhất. Tâm tính đơn thuần nhất. Em đã làm cho Hãn Hoài Đô vui lòng. Bây giờ Hãn Hoài Đô phục hồi được Nãi man, trở thành vua một nước lớn không thua gì Mông cổ, Tây hạ, Tống. Em thành Hoàng hậu, ngồi trùm thần dân. Em cần làm sáng cái đức sẵn có của chồng: không để cho Hoài Đô phải phủ phục trước A Lý Bất Ca hay Hốt Tất Liệt. Không để họ áp đặt 6 điều như các chư hầu nhỏ.

– Em hiểu ý chị.

Phi nói với Hoài Đô bằng tiếng Hán:

– Bệ hạ! Về tài trí thì bệ hạ hơn cả Hốt Tất Liệt lẫn A Lý Bất Ca. Đúng ra ngôi Đại hãn phải do bệ hạ ngồi trùm. Hiện bệ hạ làm vua một nước Nãi man lớn. Bệ hạ cần thao luyện sĩ tốt để có sức mạnh để dằn dỗi thoai với các nước xung quanh. Bệ hạ đã học Hán pháp. Bệ hạ nên cố gắng khuyến khích chăn nuôi cho nước giàu, mở trường dạy học nâng cao dân trí. Biết đâu sau này bệ hạ sẽ thành Đại hãn! Thành Hoàng đế Trung nguyên!

Hoài Đô cảm động:

– Thần xin kính cẩn ghi nhớ chỉ dụ của Thái phi.

Sáng hôm sau khi bình minh, mặt trời tỏa ánh sáng. Bên sông Long Lý Hà, tất cả hoàng tộc, quý tộc, thân vương, đại thần đông đến mấy vạn người đứng xung quanh một cái đài cao. Trên đài chất củi, nhựa thông. Ở giữa một cái ghế phủ gấm. Đó là hỏa đài để Tuyên thái phi về cõi âm với Hiến Tông hoàng đế.

Một đoàn người ngựa hộ tống cái kiệu. Tuyên Thái phi Thanh Liên ngồi trên. Kiệu đi đến đâu, người người quỳ gối bái lạy. Tới đài, phi đứng lại trước cầu thang. Gió thổi y phục bay phất phới. Dù nam, dù nữ, dù già, dù trẻ đều suýt xoa, vì phi đẹp như thiên tiên. Hai bên cầu thang là bốn tướng từng hộ vệ Đại Hãn là A Mít Lỗ Tê, Đi Mi Trinh, Kim Đại Hòa, Nguyễn Đại Hành cùng vợ là Ngọc Hạ, Ngọc Tiên, Ngọc Trị ; thêm Địa Lô, Ngọc Hồng ; Ngột A Đa, Thanh Nga ; Cáp Thiết Sáp Nhi, Ngọc Mộc Hốt Nhi với Tử Liên, Lan Liên. Hoài Đô với Thúy Trang; A Lý Bất Ca với Huyền Liên. Cuối cùng là bốn nàng Ngọc Kỳ, Ngọc Quốc, Ngọc Trí, Ngọc Cách. Hoàng Liên đứng ngay chân cầu thang. Địa Lô điều khiển các nàng cùng tấu bát âm.

Phi cất tiếng hát một bài ca tụng vua Trưng theo điệu Ca trù, biến sang

hát Xẩm bằng tiếng Việt. Rồi lại hát bằng tiếng Mông cổ do Địa Lô dịch. Hát xong, phi nắm tay Hoàng Liên, Huyền Liên:

– Chị Hoàng, chị Huyền, chúng mình theo đạo Phật. Đúng như Phật dạy cuộc đời là vô thường. Chúng ta từ những ca nhi của Thăng long, rồi thành đại phu nhân, rồi thành vương phi, tuyền phi. Bây giờ em đi trước! Em nói thực với chị: Hiến Tông hoàng đế là người tình sủng ái em cùng cực. Vì sủng ái em mà người băng hà trong đau đớn. Nhưng đáp lại người đã chiếm trọn tình yêu của em. Thôi em ra đi đây!

Phi khoan thai lên đài ngồi vào chiếc ghế bọc gấm.

Một hòa thượng người Thổ phần (Tây tạng) đọc kinh vãng sinh rồi châm lửa. Nhựa thông bắt lửa rất nhanh. Phút chốc người ta chỉ thấy phi ngồi chấp tay, trong khi lửa bọc khắp bốn bên.

Hằng vạn người quỳ gối hướng lên đài vái lạy phi.

Tối hôm đó Địa Lô gửi thư về báo cho Vũ Uy vương biết tình hình:

“Có lẽ Bạch Liên, Hồng Nga đã thành công, khích Hốt Tất Liệt tranh quyền nên y sai ba tướng Lý Hằng, Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu đem một vạn phu kị binh đón đường cướp tử quan, lệnh phù, binh phù, nhưng thất bại. Tên Ô Mã Nhi trở mặt theo Hốt Tất Liệt. Cả bọn Lý Hằng, Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu, Ô Mã Nhi bị bắt. Đêm thần coi trối thả cho chúng ra, rồi làm bộ thân Hốt Tất Liệt dặn bốn đứa: các huynh về tâu với Đại vương rằng không cần hội đồng Quý tộc tấn phong, cứ lên ngôi, rồi đem quân về Hoa lâm hạ bệ A Lý Bất Ca xuống.

Chư sự ở Hoa lâm diễn ra tốt đẹp. A Lý Bất Ca được chị Thanh Liên truyền cung lệnh di vật của Thành Cát Tư Hãn, Ngọc tỳ, binh phù, lệnh phù. Y được tôn lên ngôi Đại Hãn. Hội đồng quý tộc đã tấn phong y. A Lan Đáp Nhi, Lưu Thái Bình, Ngột A Đa sai sứ đi báo tang cho các Hãn, các nước Tây vực cũng như các đạo binh, tuyên cáo A Lý Bất Ca lên ngôi.

Đã giúp Hoài Đô phục hồi nước Nãi man ở phía Tây Nam Mông cổ. Lãnh địa lớn dân số không thua chính quốc Mông cổ, với 30 vạn Kị binh. Hãn địa này không chịu thần phục A Lý Bất Ca cũng như Hốt Tất Liệt “.

Tại Thành đô, Vũ Uy vương nhận được tấu trình của Địa Lô, vương viết biểu tâu về triều đình về:

- *Tổng triều ký thỏa ước với Mông cổ.*
- *Tổng triều sai sứ sang Đại Việt tạ ơn.*
- *Tổng triều chuẩn bị phong chức tước cho các tướng sĩ Việt sang trợ chiến.*
- *Chi tiết trận đánh Trường thảo, Điều ngư, Bồ lãng.*

- Mông Ca bị giết,
- Thanh Liên nắm quyền, cho rút quân Mông cổ khỏi Ích châu.
- Thanh Liên tấn phong A Lý Bất Ca lên ngôi Đại Hãn. A Lý Bất Ca cùng triều thần tôn Thanh Liên lên ngôi vị Thánh Mẫu như bà Bất Tê, chính cung của Thái Tổ Thành Cát Tư Hãn.
- Thanh Liên ân hận rằng vì việc nước mà phải giết chồng, nên tự nguyện lên hỏa đài.
- Kế hoạch cho Mông cổ có nội chiến giữa Hốt Tất Liệt và A Lý Bất Ca, coi như thành công.
- Hốt Tất Liệt có nhiều tham vọng. Tuy chưa làm chúa Mông cổ mà y cứ sai sứ đi các nước yêu sách đủ điều. Vậy khi sứ của y sang ta, mình cứ làm như không biết tình hình Mông cổ, rồi chúng yêu sách gì, mình cũng bác bỏ hết.
- Một nước cũ là Nãi man được phục hồi, do Hoài Đô làm vua, mới tách ra từ Mông cổ, không thần phục A Lý Bất Ca lẫn Hốt Tất Liệt.

Đúng lúc đó.

Tại Tổng hành doanh của Bắc Liêu vương Mông cổ (nay thuộc tỉnh Hắc Long giang Trung quốc) đóng trong thành Thẩm dương, vùng biên giới Mông cổ, Trung nguyên với Cao ly. Hồng Liên nhận được thư do chim ưng mang tới. Thư của Thanh Liên. Sự thực thư đó do Địa Lô tuân chỉ Vũ Uy vương viết. Chứ Thanh Liên đã lên hỏa đài mấy ngày rồi:

« Em ơi ! Chị báo cho em một tin kinh khủng. Đại Hãn băng rồi. Miếu hiệu là Hiến Tông hoàng đế . Người đế di chiếu lại cho A Lý Bất Ca thay người. Nhưng hiện hầu hết các đạo binh, do Hốt Tất Liệt nắm. Y sẽ không tuân di chiếu tôn A Lý Bất Ca lên làm Đại Hãn. Chị biết lực lượng dưới quyền Thập Sát Nhi tới hơn 10 vạn kỵ Mông cổ với 15 vạn binh người Hán. Em phải cương quyết khuyên Thập Sát Nhi án binh bất động. Đây là chỉ dụ của Vũ Uy vương: nếu A lý Bất Ca mạnh thì theo Hốt Tất Liệt. Ngược lại Hốt Tất Liệt mạnh thì theo A Lý Bất Ca”.

Tử cũng giả lời Huyền Liên viết cho Hồng Liên thuật chi tiết những gì đã diễn ra tại Hợp châu, Hoa lâm.

Trong Tô lịch thất liên, và năm nàng Đông Hoa thì bản lĩnh bắt nai của Hồng Liên cao nhất. Dạn dầy, kinh nghiệm với người đẹp như Địa Lô, mà hồi ở trên thuyền đi trong xứ Thục, nàng còn làm cho quay cuồng, suýt nữa bị bắt tươi. Nàng lại thông minh, nói giỏi, lắm mưu nhiều mẹo. Từ ngày được đưa sang Mông cổ, gả cho Thập Sát Nhi, nàng dùng nghệ thuật bắt nai, bắt tất cả ba hồn bảy vía của chồng bỏ vào đôi mắt óng ánh như nước hồ thu của

nàng. Có thể nói nàng nắm chắc con tim của chồng. Khác với tất cả chị em trong Tô lịch, Đông hoa, ít xen vào việc của chồng, Hồng Liên tham dự mọi cuộc họp, cuộc điều quân của Thập Sát Nhi. Nàng học thuộc lòng bộ Binh thư yếu lược, Vạn kiếp tông bí truyền thư của Hưng Đạo vương. Vì vậy trong các cuộc hội tướng sỹ, mỗi phát biểu của nàng, chư tướng đều kính phục. Trước đây nàng đã cùng chồng tham dự vào việc tước binh quyền của Hốt Tất Liệt. Nàng biết, bây giờ nếu như Hốt Tất Liệt lên làm Đại Hãn thì vợ chồng nàng khó thoát khỏi cái chết.

Nàng cất thư vào túi rồi tìm Trung Thành vương Trần Tử An. Ông là cha của Ngột A Đa. Ông được Mông Ca sai đi làm quân sư cho A Lý Bất Ca. Vừa thấy nàng, ông đã hỏi:

– Con gái! Có tin gì đây?

Nàng là vợ của Thập Sát Nhi, tước Bắc Liêu đại vương. Ai gặp nàng cũng hành lễ gọi là vương phi. Duy ông, ông nói tiếng Việt, gọi nàng là con gái. Vì vậy mỗi khi gặp ông, nàng cảm thấy ấm áp trong lòng.

– Có tin khủng khiếp. Con muốn bàn với bố trước khi bàn với chồng.

Ông tát yêu nàng:

– Con gái có hiếu quá! Coi trọng bố nhỉ.

Ông tiếp thư của Thanh Liên, Huyền Liên đọc. Đọc xong ông trầm ngâm:

– Con nghĩ sao?

– Việc này lớn quá, ngoài tầm hiểu biết của con. Vì vậy con mới hỏi bố.

– Bố thấy con là người tài trí nhất trong Thất liên, và năm con bé Đông hoa. Thế mà từ khi các con sang Mông cổ đến giờ con chưa có dịp thi thố tài năng. Bây giờ con được trở tài của cháu vua Trưng, con bà Triệu.

– Ý bố muốn nói?

– Con bé Thanh Liên, Huyền Liên đã hoàn thành nhiệm vụ quá tốt đẹp: đưa A Lý Bất Ca lên ngôi Đại Hãn đường đường, chính chính. Con bé Thanh Nga, Thúy Nga, Tử Liên, Lan Liên cũng góp công vào việc này không nhỏ. Con bé Bạch Liên, Hồng Nga tỏ ra có bản lĩnh siêu việt, thúc Hốt Tất Liệt lên ngôi hoàng đế lập ra triều đại Đại Nguyên. Thế là Mông cổ chia làm hai nước. Nội chiến sẽ khủng khiếp trong ít nhất 3 đến 5 năm. Cuối cùng dù Hốt Tất Liệt thắng hay A Lý Bất Ca thắng thì tinh lực Mông cổ cũng kiệt quệ. Đại Việt nhờ thế mà yên.

– Vậy bố bảo con phải làm gì?

– Thì trong thư Thanh Liên đã nói rồi!

– Con không hiểu hết ý nghĩa lời khuyên: Hốt Tất Liệt thắng thì theo A

Lý Bất Ca và ngược lại.

– Có gì đâu! Mục đích của chúng ta là tạo ra nội chiến Mông cổ, càng thảm khốc càng tốt. Vì vậy bên nào bại thì con thúc chồng theo bên đó, để cân bằng lực lượng, chiến cuộc mới kéo dài.

Hồng Liên reo lên:

– Trời ơi, chị Thanh Liên minh mẫn thực. Có thế mà con không hiểu.

– Con không hiểu cũng phải. Theo bố thì con bé Thanh Liên không nghĩ ra được mưu này đâu, mưu này do thằng bé Vũ Uy hay con bé Ý Ninh bày cho con Thanh Liên đấy. Thôi con tìm chồng, liếc mắt, nở nụ cười sao cho nó nghe lời con. Nếu nó trì nghi thì con bảo nó: anh đi vấn kế quân sư đi. Bấy giờ nó sẽ vấn kế bố. Bố sẽ trở tài.

Hồng Liên trở về loan phòng, tắm rửa, trang điểm, nàng mặc áo cánh lụa trắng, yếm màu tím, váy lụa đen rồi ngồi chờ chồng. Thông thường giờ Thân thì Thập Sát Nhi về. Biết thế nàng lấy cây đàn bầu ra đánh bản Lưu thủy, rồi cất tiếng ca một bài theo điệu hát Xẩm. Bài ca vừa được bốn câu thì có tiếng chân người đi, rồi Thập Sát Nhi bước vào. Viên tướng hét ra lửa, mưa ra khói của mặt trận Tương dương, Phàn thành năm trước đứng ngậy người ra nhìn cô vợ trẻ đang vừa hát, vừa đàn. Hồng Liên liếc mắt nở một nụ cười.

Thập Sát Nhi nhìn khuôn mặt thanh tú, ánh mắt sáng ngời, ngực nhô lên thụp xuống của vợ, trong khi tiếng đàn réo rắt nhẹ nhàng phát ra. Y ra đứng sau lưng nàng, hai tay choàng lấy cổ nàng, rồi hôn lên mái tóc.

Hồng Liên buông lỏng, ngừng đàn để chồng hưởng tất cả nét thanh lịch, hương thơm son trẻ của tuổi xuân mình. Khoảng hơn khắc, biết mình có đôi mắt đẹp, nàng gỡ tay chồng ra, rồi ngửa mặt nhìn chồng:

– Em đánh cho anh nghe một bản nhạc đặc biệt nghe.

Dù Hồng Liên là vợ vương mấy năm, tình nghĩa vợ chồng cực kỳ nồng nàn, thế nhưng hôm nay Hồng Liên trang phục giản dị, đôi mắt đong đưa làm cho Thập Sát Nhi như người say rượu. Hồng Liên lấy nhị ra kéo rồi cất tiếng ca bài Thập ân bằng tiếng Mông cổ. Bài này nguyên tác bằng tiếng Việt, Địa Lô đã dịch sang tiếng Hán, tiếng Mông cổ. Nội dung ca tụng, khóc thương tưởng nhớ 10 công đức sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ. Nên rất buồn. Thập Sát Nhi hỏi vợ:

– Tại sao em lại hát bản nhạc buồn như vậy?

– Em hát để khóc một người.

– Ai vậy?

– Đại Hãn Mông Ca.

– Em đừng đùa!

– Trong trận đánh ở Hợp châu, Đại Hãn bị đá bắn trúng đầu, lưng, bị thương nặng. Sau ba ngày điều trị, đã băng hà rồi. Hiện tử cung đã đưa về Hoa lâm an táng. Miếu hiệu là Hiến Tông hoàng đế

Tháp Sát Nhi giật bản người lên:

– Tin tức ở đâu vậy?

– Tin do Tuyên phi Thanh Liên gửi cho em!

– Thế Hiến Tông hoàng đế có để di chiếu cho ai thay người không?

– Có! Người để di chiếu cho A Lý Bất Ca thay thế. A Lý Bất Ca đã lên ngôi Đại Hãn. Hội đồng Quý tộc họp bên sông Long Lý Hà, tấn phong A Lý Bất Ca rồi. Có lẽ nay mai y sẽ sai sứ đến đây báo tang và chiêu an. Hốt Tất Liệt giữ quân nghiêng nước, hồi Hiến Tông hoàng đế còn tại thế y đã muốn khuynh đảo người. Nay người băng, binh quyền trong tay, tất y sẽ đem quân tranh dành ngôi Đại Hãn với A Lý Bất Ca. Y cũng sẽ sai sứ đến báo tin.

– Ái chà!

– Trong quân của anh có rất nhiều tướng là chân tay của Hốt Tất Liệt, của A Lý Bất Ca. Bây giờ sứ giả báo tang chưa tới, anh phải họp chư tướng, dùng võ sĩ phục bên ngoài rồi tuyên bố mình là nước Bắc Liêu, không theo A Lý Bất Ca, cũng chẳng theo Hốt Tất Liệt. Ta giữ vùng này lập lại nước nước Bắc Liêu. Anh là Hãn (vua) nước Bắc Liêu này. Ai chống đối thì bắt giết ngay.

– Không được đâu! Không theo Hốt Tất Liệt, A Lý Bất Ca thì chúng sẽ cách chức anh, rồi đem quân tới. Anh không đủ sức đối chọi với một trong hai người này đâu!

– Em cam đoan không đưa nào dám làm thế!

– Lý của em thế nào?

– Hiện lực lượng hai đũa ngang nhau. Chúng lo chém giết nhau còn chưa xong, đâu dám gây với anh? Binh lực của anh tới 10 vạn kị, 15 vạn quân người Hán. Vùng anh trấn nhậm này là nơi bờ xôi giếng mật, lương thảo dư thừa. Văn võ quan của anh như một triều đình. Bây giờ anh không theo tên nào cả. Anh cứ án binh bất động. Anh cũng không nộp lương thảo cho đũa nào hết. Đợi chúng nó đánh nhau, sức lực cả hai kiệt quệ. Mình thấy bên nào yếu thì mình sai sứ đến đặt điều kiện bắt chúng phải phong cho anh làm vua Bắc Liêu, anh sẽ đem quân giúp. Trước thế nguy tất chúng phải chấp thuận.

Tháp Sát Nhi tuyệt không ngờ cô vợ quá trẻ, quá đẹp lại có thể kiến giải một vấn đề lớn lao sáng suốt như vậy. Ngay ngày hôm sau vị thân vương Mông cổ truyền họp toàn bộ tham mưu, họp văn võ quan trực thuộc báo tin

Hiển Tông hoàng đế băng hà, A Lý Bất Ca lên ngôi Đại Hãn; Hốt Tất Liệt xưng đế lập triều Nguyên. Các tướng nổi lên những tiếng ồn ào. Kẻ tuyên bố Hốt Tất Liệt là chính thống, người thì cãi A Lý Bất Ca mới đúng là người kế vị.

Trung Thành vương khoát tay cho tất cả mọi người im lặng. Rồi ông nói lớn:

– Như đại vương Thập Sát Nhi trình bày thì cả Hốt Tất Liệt lẫn A Lý Bất Ca, không ai đáng là chính thống cả. Nếu chúng ta theo Hốt Tất Liệt thì Mông cổ trở thành tiểu quốc, chư hầu của triều đình nhà Nguyên Trung hoa. Ngược lại chúng ta theo A Lý Bất Ca thì chúng ta trở thành người phế trưởng lập thứ. Lão phu có một đề nghị. Bây giờ Mông cổ là một nước, Đại Nguyên là một nước. Tại sao chúng ta là Bắc Liêu phải thần phục họ, chém giết lẫn nhau? Chúng ta vẫn là một nước, thì bây giờ ta giữ nguyên là một nước.

Tất cả tướng sĩ im phăng phắc:

– Ta không theo ai cả. Ta theo Hoa lâm hay Đại đô thì cũng vẫn là anh em giết nhau. Vậy ta án binh bất động, rồi chờ xem sao đã! Ta là ta. Ta là Bắc Liêu hùng mạnh, trù phú. Ta hưởng thanh bình.

Các tướng có người muốn chống, nhưng thấy đây là giải pháp tốt, nên im lặng.

Cũng thời gian đó, tại thành Nhã Nam, Tổng hành doanh của đạo quân Mông cổ đánh vào miền Đông của Tống. Vào một buổi trưa, Bạch Liên nhận được thư do chim ưng mang tới. Nàng mở ra xem, thư của Đại Hành. Từ khi Thất liên bị đem cống cho Mông cổ, Đại Hành được cử theo để liên lạc giữa các nàng với nhau, giữa các nàng và Vũ Uy vương. Chính Bạch Liên nhận lệnh từ Vũ Uy vương khuyên Hốt Tất Liệt rời Trung nguyên về Hoa lâm. Trong những ngày ở Hoa lâm, giữa nàng với Đại Hành, chị chị, em em rất thân thiết. Nàng coi Đại Hành như một người em. Chính nàng ảnh hưởng vào Hốt Tất Liệt, nên Liệt tuyển Đại Hành vào chức Vạn phu trưởng, rồi Thanh Liên xin Mông Ca phong cho Đại Hành chức Phi mã đại tướng quân. Từ khi Hốt Tất Liệt được trở lại thống lĩnh mặt trận phía Đông, Đại Hành theo Mông Ca, tuy xa cách, nhưng chị em vẫn liên lạc thư tín với nhau. Bây giờ nhận được thư, nàng tưởng đâu thư bình thường. Không ngờ mở ra thì là thư tối quan trọng:

“ *Chị Bạch Liên ơi!*

Em báo cho chị biết một tin buồn mà vui. Tin buồn là trong trận đánh Diếu ngư, Mông Ca bị trúng hai viên đá. Một vào đầu, một vào lưng. Điều trị trong ba ngày thì băng. Miếu hiệu là Hiến Tông hoàng đế . Trong khi năm

điều trị, Hiến Tông hoàng đế để di chiếu lại cho A Lý Bất Ca thay thế làm Đại Hãn. Vui là nếu như Đại vương Hốt Tất Liệt biết nhanh tay thì sẽ lên ngôi Đại Hãn. Chậm một chút thì thành một chư hầu!

Như chị thấy, Hiến Tông hoàng đế dốc quân nghiêng nước đem vào Trung nguyên. Mà hầu hết lực lượng nằm trong tay Đại vương Hốt Tất Liệt. Nếu như chị khuyên Hốt Tất Liệt nhanh chóng đi đón tử quan của Hiến Tông hoàng đế, đoạt toàn bộ binh phù, ngọc tỷ, rồi nắm lấy quân thì cái ngôi Đại Hãn từ A Lý Bất Ca về Đại vương dễ dàng. Chị hãy bàn với Đại vương ngay. Một mai đại vương lên ngôi Đại Hãn ắt người sẽ phong chị làm hoàng hậu không chừng”.

Bấy giờ, Hốt Tất Liệt đang hội nghị với Tế tướng Giả Tự Đạo tại Ngạc châu về việc ngừng chiến. Hành doanh ở Nam Trường giang. Từ Nhã Nam đi Ngạc châu mất hai ngày sức ngựa. Nàng không thể cáo ngay với Hốt Tất Liệt. Không biết bàn với ai, nàng gọi Hồng Nga tới dinh của mình. Nàng nói:

– Chị em mình được đưa sang đây với nhiệm vụ Tây Thi. Thành ra chúng mình không xen vào việc của chồng. Thế mà bây giờ hoàn cảnh đưa đến, chúng mình phải tham dự vào việc lớn đây. Tuy chồng chúng mình là người Mông Cổ, nhưng họ sùng ái chúng mình rất mực. Vì vậy mọi an nguy của chồng, mình phải quan tâm. Công danh địa vị của chồng mình phải vun xới.

– Chị nói rõ hơn. Công danh, địa vị của chồng dĩ nhiên chúng mình phải quan tâm, nhưng đó là cái vẻ phù ảo bên ngoài. Chúng mình phải lợi dụng địa vị của chồng, làm lợi cho Đại Việt .

– Chị biết. Chị đâu có quên nhiệm vụ này. Huống hồ cha mẹ chị đang được hưởng hồng ân nơi quê nhà. Nay em đọc thư của cậu em Đại Hành đi.

Bạch Liên trao thư của Đại Hành cho Hồng Nga. Là người thông minh nhất trong năm nàng Đông hoa. Chưa đọc thư vội, Hồng Nga xoa tay vào nhau:

– Cái cậu em Đại Hành tim bằng sắt, dạ bằng gang này nghe đâu hồi về thăm nước đã cưới cô bé bán bánh tôm xinh đẹp bên hồ Tây. Suốt từ ngày theo giúp chị em mình sang Mông cổ, lúc nào y cũng quan tâm đến chúng mình. Đúng là một cậu em hiếu thảo. Vụ này y báo cho chị, tức là y hết lòng với chúng mình. Nào, thư đâu, em đọc xem cu cậu nói gì?

Nàng cầm thư đọc xong nói:

– Mừng cho Đại vương đã thoát khỏi cái ách Mông Ca. Đại vương không có ở đây. Chúng ta đi tìm quân sư Diêu Khu ngay, xem phải hành sự như thế nào? Theo ý kiến của Đại Hành, cu cậu muốn Đại vương thành Đại

hân.

Bạch Hoa, Hồng Nga tìm gặp đệ nhất mưu sĩ của Hốt Tất Liệt là Diêu Khu. Nàng bảo Diêu Khu đuổi hết tùy tùng ra ngoài, rồi nói:

– Diêu quân sư. Có đại sự bàn với quân sư đây.

– Xin vương phi cứ dạy!

– Tôi được tin Mông Ca băng hà. Miếu hiệu là Hiến Tông hoàng đế . Hiến Tông hoàng đế để di chúc lại cho A Lý Bất Ca thay thế. Tôi tuy là đàn bà, nhưng tôi nghĩ không thể như thế được. Hiến Tông hoàng đế băng thì người lên ngôi Đại Hân phải là Đại vương. Vậy quân sư hãy bàn với Đại vương, mau cử người đi đón tử quan của Đại Hân, đoạt binh phù, ngọc tỷ, hầu nắm lấy toàn quân, rồi lên ngôi ngay. Chậm e không kịp.

– Hà! Khó đây! Phía trước Đại vương đang chong mặt với hùng binh Tống. Mà bây giờ người phải tranh phong với A Lý Bất Ca thì nguy lắm.

– Vì vậy tôi mới bàn với quân sư.

– Bây giờ thế này, trước hết Hồng Nga phụ nhân cấp báo sự kiện cho phu quân là Phiêu kị đại tướng quân A Truật, vì chiều mai Truật phải đi gặp Đại vương. A Truật cáo với Đại vương, để người tùy nghi hành động.

Diêu Khu ngừng lại, rồi nói với vẻ cương quyết:

– Việc đón tử quan, nếu đợi Đại vương về thì đã trễ. Ta phải tòng quyền mà làm. Cứu binh như cứu hỏa. Binh phù, lệnh phù, cũng như tất cả văn kiện tuyệt mật của Đại vương để ở tấm cung của đại vương. Nơi này là cấm địa, chỉ mình vương phi có thể vào. Xin vương phi lấy một đạo binh phù, rồi sai ngựa trạm phi bất kể ngày đêm trao cho Yên kinh hành trung thư tỉnh A Lý Hải Nha, thác rằng có lệnh chỉ của Đại vương, phải đem quân chặn ở Sơn tây, rước tử quan của Đại Hân, đoạt lấy binh phù, ngọc tỷ. Mặt khác A Lý Hải Nha phát lệnh chỉ, binh phù đến các tướng cầm quân: giữ vững quân lũy, chỉ tuân chỉ của Đại vương mà thôi.

Bạch Liên vui vẻ:

– Thư phòng của Đại vương có đến 5 ổ khóa. Tất cả chìa khóa vương trao cho tôi giữ. Tôi có thể mở lấy binh phù, lệnh phù được.

Bạch Liên làm ngay. Nàng cùng Hồng Nga về dinh, lấy chìa khóa mở thư phòng của Hốt Tất Liệt. Trong thư phòng có tới 20 hộp đựng văn kiện, chứa 20 hồ sơ khác nhau. Không khó, nàng mở hộp đựng binh phù, lấy ra một thẻ, rồi gọi 2 tướng thân tín của Hốt Tất Liệt là Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu:

– Đại vương có lệnh chỉ: hai tướng lấy ngựa phi bất kể ngày đêm đem binh phù này trao cho Tuyên phủ ty hành Trung thư tỉnh A Lý Hải Nha rằng

phải làm như thế... như thế...

Hai tướng lên đường ngay.

Hồng Nga nghĩ ra một truyện. Nàng nói với Bạch Liên:

– Trước đây Thăng long có lệnh chỉ cho chúng mình bằng mọi giá phải dò cho ra sách lược của Mông Ca, của Hốt Tất Liệt về Đại Việt. Về sách lược Mông Ca thì chị Thanh đã tóm lược, rồi trao cho Đại Hành. Đại hành gửi về Thăng long. Còn sách lược của Hốt Tất Liệt thì chúng mình mù tịt, vì chị em mình không được tham dự việc bàn quân cơ. Nguyên do Thăng long đã ban chỉ rằng: xung quanh A Lý Bất Ca, Mông Ca, Ngột A Đa, Tháp Sát Nhi toàn mưu sĩ Mông cổ, Tây vực, là những vùng đàn bà được tham dự triều chính. Còn xung quanh Hốt Tất Liệt toàn những người Hán, hay những người dùng Hán pháp. Họ luôn kỳ thị đàn bà. Họ luôn nghi ngờ đàn bà, vì vậy chúng mình phải đề phòng.

– Đúng thế. Cho nên chị không biết gì về những sứ đoàn của Hốt Tất Liệt gửi sang Đại Việt.

– Bây giờ là dịp bằng vàng, để chúng ta biết những gì Thăng long muốn biết. Chị em mình lục trong hộp có chữ *Giao chỉ vụ thì ra ngay*.

– Ủ nhỉ.

Hai người mở hộp *Giao chỉ vụ*. Những chỉ dụ, thư tín bên trong đầy tới hơn hai gang tay. Một cuốn sổ nhỏ tóm lược sự kiện, đánh số các tài liệu theo thứ tự năm, tháng.

Hai người mở ra đọc:

* Tập thứ nhất, tóm lược lịch sử An Nam từ khi lập quốc tới khi Ngột Lương Hợp Thai đem quân vào cướp. Trong ghi rõ dân số, tài nguyên, tổ chức cai trị, binh bị. Lại chép cả hành trạng các vương hầu.

* Tập thứ nhì chép lệnh chỉ của Hốt Tất Liệt cho Ngột Lương Hợp Thai đem 5 vạn Kị binh Mông cổ cùng 5 vạn hàng binh Đại lý đánh Đại Việt. Lệnh chỉ nói rõ: vì Mông cổ đang *đánh Tống bằng ba mặt Tứ xuyên, Tương dương, Ngạc châu. Cần mở mặt trận đánh vào sau lưng Tống, và đánh vào bờ biển. Nhưng Mông cổ chỉ có Kị binh, không có Thủy quân. Xét binh bị Đại Việt, Thủy quân rất mạnh. Bằng mọi giá Ngột Lương Hợp Thai phải chinh phục Đại Việt, rồi dùng hàng binh, thủy quân, lương thảo Đại Việt đánh Tống.*

* Tập thứ ba chép bang giao Mông cổ Đại Việt. Có tới 20 sứ đoàn do Hốt Tất Liệt gửi qua Đại Việt.

Hồng Nga, Bạch Liên đọc tiếp:

– **Sứ đoàn thứ nhất:** *Đại vương* (chỉ Hốt Tất Liệt) sai *Ngột Lương Hợp*

Thai chinh An Nam. Bị đại bại chạy về Đại lý (Vân Nam), Đại vương nhân danh Đại hãn (Mông Ca) sai sứ sang dụ An nam quốc vương sang châu, gửi con sang làm con tin. An Nam đuổi sứ về. Nhưng vẫn gửi sứ đoàn do Lê Phụ Trần làm trưởng, Chu Bác Lãm làm phó. Sứ đoàn tới Yên kinh. Đại vương không có mặt ở Yên kinh. Tuyên phủ ty (một triều đình do Hốt Tất Liệt lạm quyền lập ra ở Trung nguyên) sai ngựa trạm cáo với Đại vương. Đại vương ban chỉ định lệ ba năm cống một lần. (ĐVSKTT, bản kỷ, q5, NS, An nam truyện, Hiến tông bản kỷ)

– **Sứ đoàn thứ nhì**, Đại vương nhân danh Đại hãn sai Nột Lạt Đình (Nur Ud Dīn) là người Tây vực, mang chiếu thư sang An Nam. Chỉ dụ cho sứ đe dọa: “Trước đây trẫm sai sứ sang thông hiếu, các người giam giữ trói trong ngục đến chết. Vì vậy mới có cuộc xuất quân, khiến chúa nước người phải chạy ra vùng thôn quê. Ta lại sai hai sứ sang, các người trói đuổi về. Nay ta sai đặc sứ sang, nếu các người một lòng nội phục thì quốc chủ phải thân đến châu. Nếu như các người không sửa lỗi thì nói rõ cho ta biết” (NS q.209 An Nam truyện, ĐVSKTT, q5)

Hồng Nga cười nhạt:

– Cái vụ này do Hốt Tất Liệt Lạm quyền, nên y không biết vụ Đại Việt cử Vũ Uy vương với chúng mình sang sứ với Mông Ca. Đại Việt biết rõ y lạm quyền, cười thầm, không trả lời.

– **Sứ đoàn thứ ba**, Đại vương không dấu diếm việc muốn tách Trung nguyên ra khỏi Mông cổ. Vương đã lập Trung thư tỉnh Tuyên phủ ty 12 bộ. Trong khi Đại vương ở Quan trung thì Tuyên phủ ty, sai Lễ bộ lang trung Mạnh Giáp sung chức An nam tuyên dụ sứ; Lễ bộ viên ngoại lang Lý Văn Tuấn sung chức phó sứ sang lôi kéo An Nam vào phe vương, chống Mông ca. Chiếu thư dụ như sau: phàm mũ áo, điển lệ, phong tục cứ theo chế độ cũ của các người, không phải thay đổi... ta đã cấm các biên tướng Vân Nam không được tự tiện đem quân xâm lược nước người. Vua tôi, sĩ thứ các người cứ yên tâm làm ăn như cũ. Ta cử Nột Lạt Đình (Nur Ud Dīn) sang làm Đạt Lỗ Hoa Xích.

Dụ cho hai sứ đòi Đại Việt tăng đồ cống, tuân theo 6 điều là:

1. Một là đích thân quốc vương phải vào châu,
2. Hai là đem trưởng nam làm con tin,
3. Ba là kê biên dân số,
4. Bốn là phải chịu quân dịch,
5. Năm là phải nộp thuế, lương thảo.
6. Sáu là nhận Đạt lỗ hoa xích (Đa gu ra tri) .

Đồ cống phú phải nộp.

- Cống người:**
- Nho sĩ 3 người,
 - Thầy thuốc 3 người
 - Người giỏi âm dương, chiêm bốc, 3 người.
 - Các loại thợ mộc, thợ nề, thợ kim hoàn, thợ may, thợ, thợ rèn, mỹ nữ. Mỗi loại 3 người.
- Cống phẩm vật:**
- Dầu tô hợp, quang hương, trầm hương, đàn hương,
 - Vàng, bạc, chu sa, ngà voi, đồ sứ, lụa, gấm,
 - Sừng tê, đồi mồi, trân châu.

An Nam biết rõ mưu của Tuyên phủ ty, chúng xảo trá tiếp sứ ân cần, nhưng phớt lờ các điều kiện. Hai sứ bị Câu khảo cục đóng gông đem về giam ở Yên kinh. Bọn A Nan Đáp Nhi, Lưu Thái Bình vin vào cớ này giải tán Tuyên phủ ty gồm 12 bộ. (NS q4, Thế tổ bản kỷ)

Hồng Nga tức quá chịu không được, nằng chừi đồng:

– Xảo quyết! Lúc này là lúc Hốt Tất Liệt đang bị giải binh quyền. Thế mà bọn mưu sĩ Tuyên phủ ty vẫn trơ mặt đá, sai sứ sang ta. Hai tên sứ này bị Lưu Thái Bình gông cõ, giam ở nhà ngục Yên kinh.

– **Sứ đoàn thứ tư, Tháp Sát Nhi bị Tống đánh bại tại Ngạc châu. Đại Hãn truyền Đại vương trở lại Trung nguyên thay y. Vừa từ Hoa lâm tới Yên kinh, người truyền Tuyên phủ ty sai một sứ đoàn sang An Nam. Sứ đoàn gồm 13 người. Trưởng đoàn là người Tây vực Mã Hợp Bộ (Mahmūd).**

– Chỉ dụ: phải thực hoạnh hợe bất cứ cớ gì tìm ra.

– Hạch sách: tại sao An Nam quốc vương nhường ngôi cho con mà không có chiếu chỉ xin trước?

– Chỉ dụ: cần hạch sách, đòi cho được cống phẩm,

– Chỉ dụ: bắt thi hành 6 điều, nhất là phải nhận Đạt lỗ hoa xích.

Vua tôi bọn An Nam không coi sứ ra gì, chúng đồng ý nộp đồ cống phẩm, nhưng không nộp người. Không chịu nhận Đạt lỗ hoa xích. Nhưng sau đó Quang Bính (chỉ vua Trần Thái Tông) sai Dương An Dưỡng đi sứ, đến Yên kinh dâng lên Đại hãn ba đạo biểu. Bấy giờ Đại hãn đang đánh Tứ xuyên, Đại vương đang vây Ngạc châu. Tuyên phủ ty sai mang ba đạo biểu tới Ngạc châu.

Đạo thứ nhất: nói về tiến dâng phương vật,

Đạo thứ nhì: xin miễn cống người.

Đạo thứ ba: xin cho Nột Lạt Đinh (Nur ud Dīn) làm Đạt Lỗ Hoa Xích.

Nột Lạt Đinh cùng tùy tùng 42 người được gửi sang An Nam. Chúng cấp nhà cho ở, sai người hầu hạ, nhưng đó là những tên Tế tác. Sứ đoàn liên lạc

với bọn thương gia Hồi. Nhưng bọn An Nam xảo trá ngằm cấm dân Việt không được giao dịch mua, bán, thậm chí nói truyện với bọn Hồi với sứ đoàn. (NS q209, An Nam truyện)

Hai nàng tiếp tục đọc:

– **Sứ đoàn thứ năm**, Khu mật viện nhận được thư của hai thân vương An Nam. Cả hai cùng xin làm nội ứng nếu Thiên quốc kéo quân sang.

Hồng Nga ớn gia gà, nổi gai ốc, chỉ vào tập tư liệu than:

– Oái cha mẹ ôi! Tên của hai thân vương này đánh dấu bằng hình tròn và vuông! Không biết là ai? Nếu như vậy thì quốc kế Tây thi bị lộ hết. E 11 chị em mình sẽ bị giết chết.

Hai người đọc tiếp:

– **Thân vương Vuông cung** cấp tin rằng **Nột Lạt Đinh** cũng như sứ đoàn bị gài bẫy, bị mua chuộc. Người của sứ đoàn đeo hổ phù đi lại trong Thăng long, chúng sai võ sĩ giả làm kẻ vô lại móc túi ăn cắp hết vàng bạc, kể cả Hồ phù. Sứ đoàn lâm cảnh túng thiếu. Chúng giả nhân, giả nghĩa sai bọn thương gia giàu có cho vay không lãi, rồi hứa cho không để mua chuộc. Người sứ đoàn đi tìm kỹ nữ chúng âm thầm sai các chủ kỹ viện cung cấp cho những kỹ nữ bị bệnh **Dương Mai**, để truyền bệnh* Chúng lại cho con gái đẹp làm tình nhân của **Nột Lạt Đinh**, rồi lại sai kẻ vô lại xưng là chồng đánh ghen. Sự việc đưa đến Phủ thừa Thăng long xử. Nhận được tin này **Đại vương** nổi giận sai cách chức **Nột Lạt Đinh**, cử **Hốt Long Hải Nha** (**Qurung Qaya**) sang thay thế.

Ghi chú

* **Dương mai**, một loại bệnh hoa liễu, rất thông dụng, thường truyền qua đường giao hoan nam nữ. Tiếng Việt bình dân gọi là **Giang mai**. Tiếng Pháp là syphilis.

Dương là họ của **Dương quý phi**. **Quý phi** tên thực là **Dương Thái Trân**, người đất **Lạc thủy**, tiểu tự **Ngọc Trân**, nhan sắc tuyệt thế. Giỏi ca, múa. Được tuyển làm phi của **Lộ vương Hoàn**, con trai thứ 18 của **Đường Huyền tông**. **Được Huyền Tông** gọi vào cung làm nữ quan, rồi được sủng ái, phong làm **quý phi**. Do đó cha, anh được trọng dụng, quyền nghiêng nước. **An Lộc Sơn** làm loạn, **Huyền Tông** chạy vào đất **Thục**. Khi tới **Mã ngô**, **Lục quân** không chịu tiến, nại cố vì **Quý phi**, cha, anh mà có loạn, đòi xử tử tất cả. **Huyền Tông** đành xử tử tất cả tông tộc họ **Dương**. **Phi** bị thắt cổ chết. Xác vứt bên thác. Tương truyền quân sĩ thấy xác chết đẹp, thay nhau hãm hiếp rồi bị bệnh, lây cho nhau chết đến hơn nghìn người. Đời sau gọi bệnh đó là **Dương phi mai quế**, hoặc gọi tắt là **Dương mai**. Người Việt đọc trại đi thành **Giang mai**.

Thời trước chưa có kháng sinh, khi bị bệnh này thì coi như án tử hình. Tiếng bình dân Việt Nam có nhiều tên gọi :

- **Con chim có sữa**, để chỉ bệnh gây cho đường tiểu tiện chảy mủ.
- **Một tiếng gọi cha, ba tiếng gọi chó**, khi người bị bệnh, lúc tiểu tiện bị xót, rên : cha ơi ! rồi tặc lưỡi ba lần như gọi chó.

Ngày nay trị bệnh này rất giản dị. Thuốc trị bệnh này hiệu nghiệm nhất là họ *Pénicilline*.

- **Sứ đoàn thứ sáu**, Hốt Long Hải Nha mang chiếu thư sang. Chiếu thư thống mạ bọn An Nam:

“ Trẫm đọc tất cả các tờ biểu của người. Người thường dùng chữ Thượng Hạ Nhất Gia. Nay Nột Lạt Đình trở về tâu rằng người ra lệnh cấm không cho dân chúng giao đàm với sứ đoàn, với người Hồi hột. Thế thì cái nghĩa của Thượng Hạ Nhất Gia ra thế nào? Nghĩa vua tôi như cha con. Lẽ nào con lại trái với vua cha như thế ư? Nếu trẫm không nói ra thì không thành thực. Người nên nghĩ cho phải để không trái đạo với trẫm.”.

Tuy nhiên bọn An Nam vẫn cứng đầu. Đại vương lại được tin do thân vương Tròn báo rằng An Nam gửi hai hiệu binh thiện chiến tới 5 vạn người cùng mấy chục vạn học gạo ngon, cá khô, thịt khô, tôm khô sang trợ Tống tại mặt trận Tứ xuyên. Người chỉ huy hai hiệu binh này là con trưởng của Quang Bính, tên Trần Nhật Duy tước phong Vũ Uy vương. Y thuộc loại tài trí ngang với Hưng Đạo vương. Đại vương ban chỉ cho Tuyên phủ ty: trong khi mình chưa thể đem quân sang đánh chúng, thì cứ sai sứ sang đe dọa, không cho chúng yên.

Tư liệu **Giao chỉ vụ** đến đây thì hết.

Bạch Liên bảo Hồng Nga:

- Em tóm lược các sự kiện, rồi giữ trong mình. Ta tìm dịp gửi về nước. Triều đình phải theo dõi để biết hai thân vương mà viên Mật thư tình sự đánh dấu bằng hình Vuông và Tròn là ai?

- Này em!

- Dạ!

- Hồi ở Văn sơn, cô Kim Bình đã dạy chúng mình 10 nụ cười để bắt nai. Từ hồi sang đây chúng mình từng áp dụng mà thành công. Bây giờ chúng mình cần xử dụng nhiều hơn, sao tìm cho ra hai tên thân vương khả ố Vuông, Tròn.

- Em nghe lời chị.

- Trong các mưu sĩ của Hốt Tất Liệt, có một người chúng ta nên nhờ ông theo dõi xem hai tên khả ố Vuông, Tròn là ai?

– ?!?!?!

– Vương Văn Thống.

– Có phải nhạc phụ của Lý Đản, với Yết Kiêu không?

– Đúng vậy. Trong dịp đem cháu ngoại về Yên kinh làm con tin. Ông ta được Hốt Tất Liệt tiếp kiến. Hốt Tất Liệt hỏi ông về kế sách định thiên hạ. Ông ta ứng đối như mây trôi, như nước chảy. Ý kiến của ông hợp với Hốt Tất Liệt. Ông được Hốt Tất Liệt phong làm Tham tri chính sự Tuyên phủ ty. Tức phó tể tướng.

– Hiện ông ta ở đâu?

– Tại bản doanh của Hốt Tất Liệt, đang đóng ở Ngạc châu.

Hồng Nga trở về gặp A Truật, giữa lúc viên tướng này đang chuẩn bị lên đường tới Ngạc châu. Nàng kể cho chồng nghe về diễn biến Mông Ca chết. A Truật vội vã lấy ngựa đi trong đêm. Y đến Ngạc châu vào buổi chiều hôm ấy; tìm đến doanh Hốt Tất Liệt giữa lúc Hốt Tất Liệt hội tham mưu vừa xong. Trong buổi nghị hội này, Hốt Tất Liệt đã cùng các mưu sĩ quyết định:

“ Ngày mai nghị với Tể tướng Tống là Giả Tự Đạo, Mông cổ cương quyết giữ vững lập trường là không trả 10 châu, 144 thành ở Nam Trường giang cho Tống. Tống không chịu thì Mông cổ quyết hạ Ngạc châu ”.

Bây giờ nghe A Truật tường trình nội vụ Mông Ca. Lập tức Hốt Tất Liệt với các mưu sĩ tất cả đổi hẳn thái độ. Vương Văn Thống nói lớn:

– Đại vương! Đúng luật lệ thì Đại vương là con thứ của tiên đế, khi Mông Ca băng thì Đại vương phải được kế vị. A Lý Bất Ca không thể nhận ngôi Đại hãn. Đây Mông Ca để di chúc trái luật lệ, Đại vương không cần tuân theo. Tuy biết là di chiếu thực, nhưng mình cứ cãi rằng khẩu thiệt vô bằng. Di chiếu thực là di chiếu viết. Trong di chiếu thì Đại Hãn truyền ngôi cho Đại vương. Hoàng hậu, tuyên phi, thái tử bị A Lý Bất Ca khống chế, nên dấu di chiếu thực, rồi nói rằng chỉ có di chiếu miệng.

Ông nhấn mạnh:

– Đại vương mau phái binh qua ngả Sơn Tây đón tử quan của Mông Ca, đoạt binh phù, ngọc tỷ, rồi hội tướng sĩ lên ngôi Cửu ngũ. Nếu A Lý Bất Ca chịu thần phục thì thôi. Còn như y chống lại, thì Đại vương đem quân về Hoa lâm, bắt y thoái vị.

Liêm Hy Hiến thêm vào:

– A Lý Bất Ca đang ngồi cầm quyền ở chính quốc. Bây giờ có di chiếu của Mông Ca, thì ắt y lên ngôi Đại Hãn. Sẽ có rất nhiều thân vương, đại thần, tướng lĩnh theo y. Dù muốn dù không, Đại vương cũng phải đem quân về Hoa lâm tranh phuông với A Lý Bất Ca. Trong khi trọng binh của chúng ta

phải vây Ngạc châu. Chúng ta không thể chịu được hai mặt trận một lúc. Trong hai mặt trận thì mặt trận A Lý Bất Ca là lẽ sống của Đại vương. Vậy Đại vương nên buông mặt trận Tống. Ngày mai, khi nghị với Tống, Đại vương giả kò kè đòi thêm vàng, bạc, gạo, lụa đổi lấy mình đồng ý trả hết đất cho Tống, lấy sông Trường giang làm biên giới. Như vậy Tống ắt vui lòng. Ta yên tâm rút quân, quay lên Bắc tranh thắng với A Lý Bất Ca.

Hốt Tất Liệt chấp nhận mưu của Vương Văn Thống, Liêm Hy Hiến; lập tức phát binh phù sai tướng cầm về Yên kinh trao cho Hành trung thư tể tướng A Lý Hải Nha.

A Truật khái:

– Trong lúc Đại vương không có nhà. Vương phi Bạch Liên nhận được tin, sợ rằng khi Đại vương biết thì A Lý Bất Ca đã truyền lệnh chỉ đến các đạo quân, các hành tỉnh. Vì vậy phi đã từng quyền lấy binh phù, sai hai tướng Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu, đi Yên kinh rồi.

Từ khi Bạch Liên được Hốt Tất Liệt tuyển làm thứ phi, các mưu sĩ, thân vương, tướng lĩnh chỉ thấy nàng là một thiếu phụ ôn nhu văn nhã, xinh đẹp, suốt ngày ngồi học tiếng Mông cổ, học chữ Hán; không bao giờ xen vào việc của chồng như các bà phi khác; thảng hoặc họ có lỗi, bị Hốt Tất Liệt trừng phạt thì nàng tìm đủ lý lẽ xin chồng ân xá cho họ. Vì vậy những người xung quanh Hốt Tất Liệt đều kính nể nàng như một thiên tiên. Nay họ thấy nàng từng quyền làm một truyện mà không ai dám tưởng tượng nổi. Họ càng thêm kính phục.

Nghe A Truật trình, Hốt Tất Liệt chấp tay hướng lên trời:

– Đa tạ trời đã sai nàng xuống trợ giúp tôi.

Sáng hôm sau, cuộc nghị hòa giữa Hốt Tất Liệt với Giả Tự Đạo diễn ra trong không khí cởi mở. Mới hôm trước Mông cổ đòi giữ 10 châu, 144 thành, mà nay lại không đòi nữa. Điều ước rất lợi cho Tống:

1. *Mông cổ đồng ý trả lại Tống 10 châu 144 thành ở Nam Trường giang.*
2. *Mông cổ rút quân về Bắc, lấy sông Trường giang làm biên giới hai bên.*
3. *Việc đi lại trên sông thì Tống kiểm soát giữa sông về Nam. Mông cổ kiểm soát giữa sông về Bắc.*
4. *Mỗi năm, Tống phải nộp cho Mông cổ: năm vạn lượng bạc, hai vạn lượng vàng. Mười nghìn tấm lụa. Bốn trăm nghìn斛 gạo trắng.*
5. *Tống không được trả thù gia đình những người Hán từng theo Mông cổ, làm quan với Mông cổ tại 10 châu, 144 thành.*

6. *Mông cổ phải rút quân khỏi 10 châu, 144 thành trong vòng 20 ngày kể từ ngày ký. Tất cả các cuộc giao tranh chấm dứt sau 30 ngày ký.*

Thế là thỏa ước Ngạc châu trong lịch sử được ký ngay. Một bữa tiệc linh đình do Tống thiết đãi hai phái đoàn.

Rời bàn hội nghị, Hốt Tất Liệt cùng chư tướng sai ngựa trạm đi báo cho tất cả các đạo quân Mông cổ ở 11 châu, 144 thành ở Nam Trường giang rút về Bắc ngạn. Vương gọi Vương Văn Thống, Diêu Khu, Hách Kinh, A Truật, Liêm Hy Hiến cùng Bạch Liên lên đường về Yên kinh. Vương chỉ đem theo một bách phu Thị vệ người Hán hộ tống. Khi còn cách Yên kinh 100 dặm, thì đã thấy một vạn phu dàn ra nghênh tiếp. A Lý Hải Nha cùng 16 Thượng thư của Tuyên phủ ty đón chào. Không cần Hốt Tất Liệt hỏi. A Lý Hải Nha tâu:

– Khi được lệnh chỉ của Đại vương do Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu mang tới. Thần điều ngay một vạn phu, gốc người Mông cổ với Lý Hằng lên đường đón tử quan của Đại Hãn, đoạt Ngọc tỷ, binh phù. Hiện chưa có tin tức gì. Ngoài ra thần đã phát lệnh tới 266 hành tỉnh, đô đốc, dĩ chí các vạn phu trưởng giữ vững quân lũy, không nghe bất cứ lệnh nào khác. Nếu có sứ thần của A Lý Bất Ca tới thì bắt giải về Yên kinh ngay.

Hốt Tất Liệt đưa mắt nhìn Bạch Liên như muốn nói:

– Khanh thực là người minh mẫn.

A Lý Hải Nha cho thiết triều tại điện Quang minh.

Vương Văn Thống tâu trình:

– Đại Hãn Mông Ca là con cả của tiên đế băng thì đương nhiên Đại vương là con thứ sẽ lên thay. Chắc chắn Mông Ca hãn đã để di chiếu cho Đại vương kế vị. Nhưng chân tay của A Lý Bất Ca dẫu đi, rồi bịa ra rằng Đại Hãn không để di chiếu viết mà chỉ có di chiếu miệng cho ba người hiện diện là hoàng hậu, tuyên phi và thái tử. Mông Ca hãn là người cẩn thận, vì vậy không lý nào người bị thương ba ngày mới băng, mà ba ngày đó người không soạn di chiếu. Vậy ngay bây giờ Đại vương với chúng tôi về Khai bình, rồi tôn Đại vương lên ngôi. Không cần đại hội Quý tộc tôn phong. Cũng không cần Ngọc tỷ, cung lệnh của Thành Cát Tư Hãn nữa.

Nghe Vương Văn Thống thiết kế, Bạch Liên nghĩ thầm:

– Hồng bát, nếu Đại vương nghe theo kế này thì Mông cổ bị chia làm hai nước, sẽ không có nội chiến, thì Hốt Tất Liệt sẽ an tâm diệt Tống, đánh Đại Việt. Mình phải cản.

Nghĩ vậy nàng nở nụ cười Cúc hoa nhật mộ, (Hoa cúc về chiều), nói:

– Quân sư ơi! Ý kiến của quân sư dù Khổng Minh sống lại cũng phải khen. Thừa quân sư, nếu chúng ta làm như lời của quân sư thì xong việc

ngay. Nhưng chúng ta làm thế thì Đại vương chỉ có vùng Trung nguyên thôi. Trong khi Đại vương là người tài trí, là con thứ của tiên đế. Đại vương phải có Ngọc tỷ, cung lệnh thì Đại vương mới khiến cho các Hãn vùng Tây vực, các Hãn vùng Thảo nguyên quy phục. Đại vương mới có cả lãnh thổ Mông cổ khắp cả gầm trời mệnh mông! Tuy nhiên kế của quân sư vẫn phải dùng. Trước hết Đại vương về Khai bình lên ngôi Cửu ngũ như Cao tổ nhà Hán, nhà Đường, rồi Đại vương chỉ cờ về Hoa lâm bắt A Lý Bất Ca cúc cung xưng thần. Đại vương phải là một Đại Hãn vĩ đại.

Nghe Bạch Liên nói trúng ý mình. Hốt Tất Liệt gật đầu:

– Ta phải là người kế vị của Mông Ca, thừa hưởng công nghiệp của đại đế Thành Cát Tư Hãn.

Hách Kinh đề nghị:

– Trong khi chờ Lý Hăng, Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu đem tử quan, Ngọc tỷ, lệnh phù, binh phù của Đại hãn về, Đại vương phải gửi sứ đi khắp các chư hầu báo tang, báo việc Đại vương lên ngôi.

Hốt Tất Liệt ban chỉ cho A Lý Hải Nha:

– Người điều động Tuyên phủ ty làm ngay đi.

A Lý Hải Nha tâu:

– Khi Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu đem lệnh phù về, thần và Tuyên phủ ty đã làm rồi.

Hốt Tất Liệt, Diêu Khu, Hách Kinh, Liêm Hy Hiến đưa mắt nhìn Bạch Liên, họ cùng nghĩ như nhau:

– Từ trước đến giờ ai cũng nghĩ rằng bà phi này chỉ có sắc đẹp như hoa, ca múa, nói năng ngọt ngào. Ai ngờ khi hữu sự lại hành sự như một Tế tướng.

Hai hôm sau, bọn Lý Hăng, Ô Mã Nhi, Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu trở về Yên kinh. Bốn người tâu rằng viên vạn phu trưởng trở cờ theo Tuyên phi Thanh Liên, nên chúng thất bại, không cướp được tử quan, ngọc tỷ. Chúng bị bắt, may được một tướng Việt theo hầu Tuyên phi, đem cắt dây trói thả ra, với lời nhắn: Đại vương không cần Ngọc tỷ, chẳng cần Hội đồng quý tộc *tấn phong, phải lên ngôi Đại hãn ngay, rồi kéo quân về Hoa lâm hạ A Lý Bất Ca xuống.*

Hốt Tất Liệt hỏi Bạch Liên:

– Viên tướng này ở Hoa lâm mà lòng dạ ở Đại đô. Phi có biết tên viên tướng Việt này là gì không?

– Y tên Nguyễn Địa Lô. Đây là một người tài trí phi thường, xạ, ngự, thư số đều thông.

Hốt Tất Liệt nghĩ thầm:

– Tại An Nam, ta đã có hai tên thân vương theo ta, cung cấp tin tức cho ta. Sau này có dịp ta sẽ ban chỉ truất phế tên Quang Bính, rồi phong cho một trong hai tên làm An Nam quốc vương. Ta sẽ có những đạo binh thiện chiến, những hạm đội hùng hậu đánh Tống. Bây giờ ta có người nằm trong tim, trong gan A Lý Bất Ca âm thầm theo ta.

Nhà vua ban chỉ cho viên Mật thư tình sự:

– Hãy ghi công người này, để sau ta sẽ phong thưởng cho y.

Hốt Tất Liệt, ban chỉ: tất cả văn quan, võ tướng, 16 thượng thư thuộc Tuyên phủ ty phải lên đường đi Khai bình, làm lễ lên ngôi Đại Hãn.

Nhưng vương chưa khởi hành thì có sứ giả của A Lý Bất Ca từ Hoa lâm tới báo tang Đại Hãn Mông Ca băng hà. Được tôn thụ hiệu là Tuyên Túc hoàng đế, miếu hiệu là Hiến Tông. Sứ giả cũng cáo tri việc hoàng đế A Lý Bất Ca lên ngôi Đại Hãn. Hội đồng Quý tộc họp tại sông Long Lý Hà tấn phong A Lý Bất Ca.

Hốt Tất Liệt nổi giận hò hét định chém đầu sứ giả. Vương Văn Thống khuyên:

– Đại vương nên tự chế, để hỏi sứ giả một số tin tức.

Hốt Tất Liệt nghe theo. Vương trầm tĩnh lại hỏi:

– A Lý Bất Ca có chỉ dụ gì khác không?

Sứ giả trao chỉ dụ của tân Đại Hãn A Lý Bất Ca, tấn phong Đại vương cho Hốt Tất Liệt. Chỉ cũng phong tất cả văn võ bách quan thăng lên một bậc. Chỉ lệnh cho Hốt Tất Liệt thống lĩnh mặt trận phía Đông; Thập Sát Nhi thống lĩnh mặt trận phía Bắc; Mật Lý Hòa Giả, thống lĩnh mặt trận Tứ xuyên. Tất cả ngừng tiến quân trong ba tháng. Đại Hãn sẽ có chỉ dụ mới.

Sau khi tra hỏi sứ giả về việc những Hãn nào theo A Lý Bất Ca, Hãn nào chống y? Hốt Tất Liệt hỏi chi tiết về việc Thanh Liên tấn phong, trao Ngọc tử, cung lệnh cho A Lý Bất Ca.

Cho sứ giả ra ngoài.

Bạch Liên tâu:

– Dù sao thì A Lý Bất Ca cũng chiếm được tiên cơ, chiếm được chính thống. Sự thế như thế thì Đại vương không cần tới cái hội đồng Quý tộc, cũng không cần tới cái ngôi Đại Hãn nữa. Đại vương về Khai bình làm lễ đăng quang, lên ngôi hoàng đế, tuyên cáo thành lập nước Đại nguyên, lấy Yên kinh làm Đại đô. Biến Tuyên phủ ty thành một triều đình, đổi Tuyên phủ ty thành Nội các với 16 bộ. Tại các châu, thành lập Bình chương chính sự hành tỉnh. Lại mang binh phù tới các đạo quân trên khắp Trung nguyên, Cao ly, Hồi cương, Tây tạng, Đại lý, An Nam, Chiêm thành chỉ tuân lệnh Đại

nguyên Hoàng đế mà thôi.

– Nàng thực đúng là quân sư của ta!

Hốt Tất Liệt ban chỉ cho sứ giả của A Lý Bất Ca:

– Người về tâu với em ta rằng, mai này ta lên ngôi Hoàng đế, sẽ sắc phong cho y làm Quốc vương Mông cổ. Y phải tuân phục ta.

Ngay ngày hôm đó, Hốt Tất Liệt kéo văn võ quan Trung thư tỉnh đi Khai bình làm lễ đăng quang lên ngôi Hoàng đế. Lễ đăng quang bắt chước theo lễ đăng quang của Đường Cao tổ, Tống Thái tổ, định y phục cho các quan, lấy quốc hiệu là *Đại Nguyên*. Chữ *Nguyên* dùng ý trong kinh dịch: *Càn tai! Đại Nguyên*. Lấy năm đó là *Trung Thống thứ nhất*, với ý nghĩa: *Chính thống của Trung quốc*. Trung là Trung thổ. Thống là Chính thống.

Ghi chú

*Kể từ đây tôi dùng từ **Trung Thống hoàng đế** thay cho từ **Hốt Tất Liệt**.*

Thế là nước Đại nguyên trong lịch sử Trung hoa được khai sáng, không còn là Mông cổ, không còn bị gọi là bọn rợ Thát đát nữa. Suốt chiều dài lịch sử Trung quốc cho đến nay (2005), các triều đại, các sử gia, các văn nhân coi Đại nguyên là triều đình của Hoa hạ, không phải bị Mông cổ chiếm đóng, cai trị. Tộc Hán trên toàn Hoa hạ hơn hở coi Đại Nguyên như triều Hán, Đường, Tống. Các danh sĩ, võ lâm theo Đại Nguyên không còn bị coi là Hán gian nữa. Do vậy Hốt Tất Liệt dễ dàng đem quân diệt Nam Tống.

Về nội cung, Trung Thống hoàng đế phong chánh phi tước hoàng hậu. Nhớ công lao của Bạch Liên nhà vua phong cho nàng tước Nguyên phi. Nghĩa là phi chỉ thua có hoàng hậu thôi.

Việc đầu tiên của Trung Thống hoàng đế là sai sứ tới tất cả các tướng, các Hành tỉnh, các nước chư hầu báo tin lên ngôi. Phong chức tước cho các quan văn võ. Triều Nguyên sai sứ tới Hoa lâm phong cho Đại Hãn A Lý Bất Ca tước Mông cổ quốc vương. Mông cổ đang là đại quốc, Trung hoa là thuộc quốc, bây giờ *Trung hoa trở thành Thiên quốc, Mông cổ trở lại phiên quốc như thời Liêu, Kim*.

Trung Thống hoàng đế vẫn hận vụ y sai Ngột Lương Hợp Thai đánh Đại Việt, bị bại. Y sai sứ sang Đại Việt đòi triều đình tuân theo sáu điều. Nhờ tin tức của Bạch Liên báo cho Đại Hành. Đại Hành tâu về triều. Nên sứ giả của Hốt Tất Liệt đi đi, về về, nườm nượp khi thì trách móc, khi thì đòi cống vật, khi thì hăm dọa; mà triều đình Đại Việt áp dụng ngoại giao cù nhầy là sai sứ sang từ chối tuốt tuốt tuần tuốt đòi hỏi của y. Mà y đành ngậm tằm.

Mỗi quan tâm nhất của Đại Hãn A Lý Bất Ca cũng như hoàng đế Trung Thống là Sát Tháp Nhi. Bởi vùng trấn nhậm của vị vương này là lãnh thổ của nước Liêu xưa kia, thêm lãnh thổ của Thát Đát, và một phần lãnh thổ Trung nguyên. Vùng này nằm sát nách Hoa lâm và Thượng đô tức Yên kinh. Vương được Mông Ca phong cho vừa trấn nhậm về quân sự, lại cai trị về chính sự độc lập như vua một nước, có triều đình riêng. Vương đóng đô trong thành Thẩm dương. Vùng cai quản của vương là vùng tài nguyên súc tích, bờ xôi, giếng mật. Cả hai sai sứ lên đường đi Thẩm dương ngay. Sứ giả của Đại hãn A Lý Bất Ca, của hoàng đế Trung Thống cùng tới Thẩm dương một lúc. Thát Sát Nhi mật nghị với Trung Thành vương Trần Tử An, với vương phi Hồng Liên. Trần Tử An khuyên:

– Ta không cho hai sứ gặp nhau. Ta tiếp từng sứ một, rồi sẽ quyết định.

Thát Sát Nhi truyền thiết triều rồi mời sứ của A Lý Bất Ca vào.

Lễ nghi tất.

Thát Sát Nhi hỏi:

– Sứ tới đây có việc gì?

– Khải vương gia, triều đình sai thần tới báo tang Đại Hãn Mông Ca băng hà, tôn thụy hiệu là Tuyên Túc hoàng đế, miếu hiệu là Hiến Tông. Đại Hãn A Lý Bất Ca được di chúc của hoàng đế Hiến Tông, đã lên ngôi.

Thấy chông có vẻ muốn ngả theo A Lý Bất Ca, Hồng Liên hỏi sứ giả:

– Khi sứ chưa tới, chúng tôi đã biết hết những gì diễn ra ở Hoa lâm, ở Yên kinh. Nay, trước đây tiên đế băng thì hội đồng Quý tộc tôn con trưởng của người là Mông Ca lên kế vị. Nay Mông Ca hãn băng thì con thứ của tiên đế là Đại vương Hốt Tất Liệt sẽ đương nhiên kế vị. Tại sao hội đồng Quý tộc lại tôn A Lý Bất Ca là con thứ ba lên thay?

Sứ giả trình:

– Khải vương phi! Do di chiếu của Hiến Tông hoàng đế, chỉ định hoàng đệ A Lý Bất Ca kế vị.

– À thì ra thế. Di chiếu đó do ai soạn? Bằng chữ Hán hay chữ Thổ phồn? Chữ Tây hạ?

Ghi chú

Mông cổ hồi đầu là một bộ tộc có vũ dũng, mà không có văn hóa, không có chữ. Khi đánh chiếm Nãi man, Thành Cát Tư Hãn dùng văn tự của nước này. Khi chiếm Tây hạ, ông dùng chữ Tây hạ. Khi chiếm các nước Trung Đông, Nga xô, Đức, ông dùng văn tự các nước này. Cuối đời ông chỉ dùng văn tự Thổ phồn (Tây tạng), Tây hạ và Hán.

Hồi thứ tám mươi sáu

Cân quắc hộ sơn hà,
(Dùng khăn yếm giữ non sông)*

** Lấy ý trong đôi câu đối ở đền thờ công chúa Gia Hưng Trần Quốc, tư lệnh thủy quân thời vua Trưng, tại làng Hoàng xá, xã Kiều kỵ, huyện Gia lâm, Hà Nội.*

**Tô khấu tước bình, trực bả quần thoa đương kiếm kích,
Trưng vương dực tải, hảo tướng cân quắc hộ sơn hà.**

Nghĩa là:

**Bình giặc Tô Định, dùng quần, thoa đấu với kiếm kích,
Phù Trưng vương lấy khăn yếm giữ non sông.**

Sứ giả tâu :

– Khải phi, Đại Hãn để di chiếu miệng cho hoàng hậu, Tuyên phi và thái tử.

– Khấu thiết vô bằng. Hiến Tông hoàng đế là người thông văn tự Thổ phần, Tây hạ, Hán. Như người cáo: Đại Hãn bị thương, ba ngày mới băng, thế mà trong ba ngày Đại Hãn không viết di chiếu thì cũng sai văn thần viết rồi tự danh. Chứ có đâu chỉ để di chiếu miệng? Tôi đoán như thế này: Hiến Tông hoàng đế có di chiếu cho Đại vương Hốt Tất Liệt kế vị, nhưng chân tay của A Lý Bất Ca dấu đi rồi không chế hoàng hậu, Tuyên phi, thái tử phải nói theo y. Có đúng không?

Sứ giả dấy nẩy lên:

– Khải phi, không hề có việc đó. Hoàng hậu, Tuyên phi, thái tử đều hoàn toàn tự do, không bị khống chế gì cả. Tuyên phi đã lên hỏa đài để theo Hiến Tông hoàng đế.

– Tôi không tin. Vậy sứ về tâu với tân Đại Hãn rằng Đại vương Thập Sát Nhi không chống người, cũng không theo người. Đợi Đại vương hội ý với Đại vương Hốt Tất Liệt, rồi sẽ sai sứ về quy phục.

Thấy từ đầu đến cuối, Thập Sát Nhi không nói một câu, mà toàn vương phi nói. Sứ giả bỡ ngỡ đưa mắt hỏi ý kiến vương :

– Xin Đại vương dạy cho một lời.

Thập Sát Nhi nói:

– Những gì phi nói là ta nói. Ta với vương phi đã bàn kỹ với nhau về vấn đề này rồi!

Hồng Liên truyền làm tiệc đãi sứ giả. Trong tiệc phi dùng lời ngọt ngào truyện trò. Qua thư tín của Đại Hành, nàng biết rằng A Lý Bất Ca đã phong cho Huyền Liên tước Nguyên phi. Đó là tước cao thứ nhì trong hậu cung, chỉ thua có Hoàng hậu mà thôi. Để đánh lạc hướng triều đình A Lý Bất Ca, nàng

kể chuyện Nguyên phi với mình là bạn thời thơ ấu. Nàng ước mong sao cho A Lý Bất Ca với chồng nàng hòa hoãn, để chị em có nhiều dịp gặp nhau.

Biết rằng người có uy quyền thứ nhì sau A Lý Bất Ca là A Lan Đáp Nhi, nàng gửi lời thăm hoàng hậu Huyền Liên của Đại hãn A Lý Bất Ca, vương phi Thanh Nga của A Lan Đáp Nhi. Qua câu chuyện sử giả nghĩ rằng chủ trương không quy phục là do triều đình Thâm dương với Thập Sát Nhi chứ không phải Hồng Liên.

Tiền sử của A Lý Bất Ca về, Thập Sát Nhi cho mời sứ của Trung Thống hoàng đế. Sứ là một nhà nho người Hán.

Lễ nghi tất.

Thập Sát Nhi hỏi:

– Tiên sinh tới đây có việc chi?

– Khải vương gia, Đại Hãn Mông Ca băng, bọn loạn thần ở Hoa lâm tôn A Lý Bất Ca lên ngôi Đại Hãn. Như vậy là tiếm ngôi. Đại vương Hốt Tất Liệt đã ứng lòng người, thuận lòng trời lên ngôi Đại Hãn tại Khai bình. Người đổi tên Mông cổ thành Đại Nguyên. Cải tên Đại Hãn thành Hoàng đế. Đại vương hiện là Trung Thống hoàng đế của Đại Nguyên.

Vương phi Hồng Liên hỏi:

– À thì ra thế! Hiến Tông hoàng đế băng, có đế di chiếu lại cho hoàng đế A Lý Bất ca kế vị. A Lý Bất Ca đã lên ngôi Đại Hãn tại Hoa lâm, tân Đại Hãn được hội đồng Quý tộc tấn phong bên bờ sông Long Lý Hà. Như vậy đại vương Hốt Tất Liệt phải phủ phục xưng thần, chứ có đâu tự lên ngôi Đại Hãn! Nói theo nhà nho Trung nguyên thì Hốt Tất Liệt là loạn thần tặc tử rồi.

Biết rất rõ vị vương phi sắc nước hương trời này không phải dễ đối phó như các bà phi khác. Sứ giả kiên nhẫn:

– Theo Hội điển sự lệ từ nghìn xưa của Trung nguyên, cũng theo hội điển sự lệ từ thời Thái tổ Thành Cát Tư Hãn để lại, thì khi vua cha băng, con cả sẽ lên kế vị. Vì vậy khi tiên đế băng, thì con cả là Hiến Tông hoàng đế lên ngôi Đại Hãn. Bây giờ Mông Ca hãn băng thì chúa tôi là con thứ của tiên đế đương nhiên lên thay. Di chiếu mà bọn ở Hoa lâm nêu ra là di chiếu miệng. Khẩu thiệt vô bằng. Dù có di chiếu của Hiến Tông hoàng đế chẳng nữa thì di chiếu đó trái với hội điển sự lệ, cũng không có giá trị.

Hồng Liên nở nụ cười mang tên Khuynh hoa, xạ hương, (*Hoa nghiêng, xông hương*). Nụ cười rất tươi, đôi mắt lung linh đẹp vô cùng:

– Tiên sinh là người học thức cao vòi vọi mà sao không thông điển lệ của Mông cổ? Tiên sinh nêu điển lệ thời Thành Cát Tư Hãn rằng khi vua cha băng, con cả đương nhiên lên thay thế là ngụy biện. Tôi hỏi tiên sinh nhé: con

trưởng của Thành Cát Tư Hãn là Truật Xích. Thế sao Thái tổ Thành Cát Tư Hãn lại truyền ngôi cho Thái tông Oa Khoát Đài?

Sứ giả kinh ngạc, không ngờ vị vương phi này lại thông diễn lệ như thế. Y chưa kịp nói, thì vương phi lại tiếp:

– Huống hồ chúa của tiên sinh đã bỏ Mông cổ lập nước Đại Nguyên. Phu quân của tôi là con cháu khai quốc công thần Mông cổ quyết không thần phục cái ông hoàng đế Trung Thống của nước Đại Nguyên đâu. Ví dù chồng tôi có thần phục Trung Thống, thì tướng sĩ cũng không theo.

Phi tiếp:

– Xin tiên sinh về khải với Đại vương Hốt Tất Liệt rằng chúng tôi không chống người, cũng không thần phục người. Nếu như A Lý Bất Ca chịu thần phục Trung Thống, thì chúng tôi mới theo gió mà tới Đại Đô phủ phục với Nguyên triều.

Cũng như sứ giả của A Lý Bất Ca, sứ giả của Trung Thống không thấy Thập Sát Nhi lên tiếng, mà từ đầu đến cuối, đều do vị vương phi tuyệt sắc đối đáp. Sứ hỏi:

– Khải Đại vương, những lời vương phi nói có phải là quyết định của Đại vương không?

– Vương phi là người kinh luân gồm tài. Phi từng cùng ta luận bàn quốc sự. Những gì phi nói, chính là ta nói.

Sứ giả của Mông cổ, của Đại Nguyên về rồi, trong lòng vương phi Hồng Liên nổi lên một cơn bão tố. Trong lòng uất ức:

– Thập Sát Nhi là Bắc Liêu đại vương, từng là tướng Mông cổ. Trong khi Đại Việt hoàng đế là vua một nước, triều họ truyền triều kia có hơn bốn nghìn năm. Thế mà sứ Mông cổ, sứ Nguyên tới đây khép nép. Trong khi chúng sang Đại Việt thì hống hách, bang bạnh, đe dọa.

Phi chửi tục:

– Tiên nhân cha nó chứ! Chúng có giỏi thì kéo nhau sang Đại Việt nữa đi, rồi chết tử chết tiệt cho biết con Rồng, cháu Tiên.

Trong đúng lúc đó tại Đại Đô, Bạch Liên nhận được thư của Đại Hành. Đại Hành tuân chỉ Vũ Uy vương viết như sau:

“ *Chị Bạch Liên, chị Hồng Nga.*

Ở Hoa lâm người ta biết rất rõ Đại vương Hốt Tất Liệt vừa lên ngôi Hoàng đế. Hội đồng Quý tộc họp lại quyết định trưng binh các nước Tây vực, kéo vào Trung nguyên. Trong khi quân các nước chưa tới, chị thúc Trung Thống hoàng đế cất quân tiến chiếm phía Tây Yên kinh, rồi kéo về Hoa lâm ngay. Chậm trễ, quân các Hãn vùng Tây vực hội về Hoa lâm thì nguy tai.

Cái nguy là phía Tây Hàm Cốc quan, khu vực ngăn cách Hoa lâm với Yên kinh. A Lý Bất Ca đã phái Hồn Đô Hải, Hoắc Lỗ Hải trấn nhậm vùng này. Lại cử Lưu Thái Bình lĩnh Tuyên vũ sứ Tứ xuyên. Như chị biết Bình là kẻ thù số một của Trung Thống trong vụ Câu khảo cục. Nay Bình coi Tứ xuyên thì đám quân của Mật Lý Hoa Giả sẽ theo về A Lý Bất Ca. Nếu để mất hai vùng này thì Trung Thống bị ép sau lưng và phía trái. Nguy vô cùng.

Chị tâu với Trung Thống hoàng đế khẩn nã lấy quân vùng Hàm Cốc quan, vùng Tứ xuyên ngay.

Chị ơi! Không phải em ham công danh, trước đây nhờ chị nói giúp mà Hốt Tất Liệt tuyển em làm Vạn phu trưởng, rồi Mông Ca phong em làm Phi mã tướng quân. Bây giờ em lập công với hoàng đế Trung Thống. Không biết sau này thăng A Lý Bất Ca rồi, thì em sẽ được phong chức tước gì không?

Có tin gì em sẽ báo cho chị biết”.

Đọc thư, Bạch Liên đâu biết gì về việc Vũ Uy vương chỉ đạo cho Đại Hành, mục đích gây xung đột Trung Thống với A Lý Bất Ca chém giết nhau. Nàng cho rằng Đại Hành là cậu em trung thành với mình mà thôi.

Sứ giả từ Thẩm dương về tâu tự sự với Trung Thống hoàng đế rằng Thập Sát Nhi không chịu theo.

Nhà vua thở dài:

– Thập Sát Nhi là người tài trí không thua gì trẫm. Ông ta hiện trấn nhậm vùng đất giàu có. Dân chúng một nửa là Mông cổ, một nửa là Hán. Ông ta biết chiêu mộ hiền tài, thu dụng người trí. Nếu ông ta chống trẫm thì nguy vô cùng. Vì từ Thẩm dương tới Đại đô không xa. Bên cạnh ông ta còn có một vị vương tài trí vô song Trần Tử An. Tuy nhiên ông ta không ưa gì A Lý Bất Ca. Ta cần phủ dụ ông. Trước mắt, có thanh gươm kề vào cổ họng ta là A Lý Bất Ca. Ta dẹp xong A Lý Bất Ca thì Thập Sát Nhi sẽ khuất phục ngay. Sợ rằng khi trẫm dùng toàn lực đánh A Lý Bất Ca lỡ Thập Sát Nhi xuất kỳ bất ý chiếm Đại đô thì trẫm mất đường về.

Trong khi Hốt Tất Liệt than thở với các mưu sĩ thì Bạch Liên ngồi cạnh, nở nụ cười Liên hoa dạ trung, (*Hoa sen về đêm*).

Nhà vua hỏi:

– Gia trung hữu sự tri tử hiếu. Quốc hữu sự tri thần trung. Trẫm thực vô tâm. Từ khi phi về với trẫm, trẫm chỉ biết chiêm ngưỡng sắc đẹp của phi mà không bao giờ biết đến tài của phi. Từ hôm phi tòng quyền dùng binh phủ sai Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu đến Tuyên phủ ty. A Lý Hải Nha sai tướng đi đón tử xa Hiến Tông hoàng đế, trẫm mới biết tài phi. Tuy việc đón tử xa không thành, nhưng nhờ phi ban chỉ, nên Tuyên phủ ty ra tay sớm, gửi 266 sứ

giả tới các hành tỉnh, tướng soái, các nước chư hầu trước A Lý Bất Ca. Nếu chậm thì họ đã quy phục A Lý Bất Ca rồi. Bây giờ trẫm đang gặp khó khăn Thập Sát Nhi, tại sao phi lại cười trẫm? Trẫm không giận phi đâu, vì phi cười đẹp quá.

– Bệ hạ là người tài trí nhất thiên hạ, mà bệ hạ không nghĩ ra cách khuất phục y ư?

– Trẫm mệt trí quá, nên không tìm ra cách giải quyết. Nguyên phi là gan, là ruột của trẫm. Nguyên phi giúp trẫm đi.

– Tình hình Hoa lâm thế nào thiếp biết hết. Bệ hạ không thắc mắc gì về việc này à? Không thắc mắc tại sao thiếp lại biết như vậy?

– Trẫm cho rằng phi có linh tính cao!

– Không! Hồi ở Hoa lâm, thiếp đã trình với bệ hạ một đứa em theo hầu từ Đại Việt sang.

– Trẫm nhớ ra rồi! Y tên là Nguyễn Đại Hành. Y chạy nhanh hơn ngựa chiến. Trẫm cho y trúng tuyển Vạn phu trưởng. Sau y được Hiến Tông hoàng đế phong cho chức Phi mã tướng quân. Y là người chỉ huy đội Cấm quân hộ tống Hiến Tông hoàng đế.

– Đúng thế, hiện y đang làm việc tại Khu mật viện Hoa lâm. Chính y báo cho thiếp tin tức A Lý Bất Ca, để thiếp báo với bệ hạ. Bây giờ y lại báo cho thiếp những tin quý vô cùng.

– Những tin gì ?

– Y gửi thư nói rằng : Hiến Tông hoàng đế băng, còn 20 vạn quân ở vùng Tứ xuyên. Quân này nguyên là quân của bệ hạ để lại khi về Hoa lâm. Tướng chỉ huy là Mục Tương Ca, Xích Nhân Thiết Mộc Nhi, Mật Lý Hỏa Giả. Hiện A Lý Bất Ca đã sai Lưu Thái Bình lĩnh Bình chương chính sự hành tỉnh Tứ xuyên. Lưu Thái Bình là kẻ thù của bệ hạ, thì bệ hạ không mong gì y bỏ A Lý Bất Ca theo bệ hạ. Bệ hạ phải sai mật sứ ngầm phủ dụ ba viên tướng cũ. Nếu như bệ hạ chậm trễ thì e mất 20 vạn quân vùng này ngay.

Phi ngừng lại, tiếp:

– Y còn nhắc rằng vùng phía Hàm Cốc quan còn 20 vạn quân của Mông Ca hãn. Vùng này do Hồn Đô Hải, Hoắc Lỗ Hải trấn nhậm. Nếu như bệ hạ nhanh tay khống chế được hai tướng trấn thủ này thì A Lý Bất Ca không còn là đối thủ của bệ hạ nữa. Đấy Đại Hành báo cho thiếp những tin tức này đấy !

Nghe Thanh Liên tâu, Hốt Tất Liệt truyền cho A Lý Hải Nha sai sứ lên đường chiêu dụ bọn Mật Lý Hỏa Giả, Mục Tương Ca, Xích Nhân Thiết Mộc Nhi cũng như các tướng Hồn Đô Hải, Hoắc Lỗ Hải.

Nguyên phi nở nụ cười Nhất cố khuynh nhân thành, (*Một liếc nhìn*

ngiêng thành) :

– Thăng em của thiếp đã lập công lớn với bệ hạ. Sau này khi thăng A Lý Bất Ca, bệ hạ thưởng gì cho y?

– Công này không nhỏ. Trẫm sẽ phong cho y tước công, ban cho lĩnh Bình chương chính sự vùng Tây Đại lý hoặc vùng Nam Ích châu.

Nhà vua nói với viên Mật thư tỉnh sự :

– Khanh ghi công cho Nguyễn Đại Hành thực chi tiết.

Bạch Liên chợt nhớ đến hộp thư Giao chỉ vụ của Hốt Tất Liệt. Phi nhĩ thăm :

– Lỡ ra tên thân vương thối tha Vuông hay Tròn cáo với Trung Thống vụ Đại Việt dùng 12 đũa như Tây thi thì mình khó thoát chết. Mình phải thủ thân trước. Mình cần có cái thẻ miễn tử mới được.

Nàng nhìn nhà vua :

– Mình tuy ở cạnh Trung Thống mà những hoạt động của bọn Tuyên phủ ty nay thành Hành trung thư tỉnh thì mình biết lơ mơ thôi. Trong những tên cầm cân nảy mực ở Tuyên phủ ty thì A Lý Hải Nha, Ba Nan, Diêu Khu, Hách Kinh, Liêm Hy Hiến là quan trọng nhất. Ngoài ra còn tên A Hợp Mã, y là cái túi tiền của Trung Thống. Mỗi khi thấy mình với Hồng Nga múa hát thì sáu tên dâm tặc này dán mắt vào không rời ra. Mình nghe nói Linh Từ quốc mẫu đã ban cho Vũ Uy vương 10 thiếu nữ ca múa, nhan sắc hơn bọn Tô lịch thất tiên đã đành, mà còn vượt xa năm cô Đông hoa. Chị Ý Ninh đã gả hết sáu cô. Nay còn bốn cô. Mình phải xin Ý Ninh bốn cô này để bắt 6 con nai dâm tặc mới được.

Chợt một ý nghĩ lóe lên, nàng cười với nhà vua :

– Thế thiếp có công thì bệ hạ ban cho chức gì? Thiếp cũng muốn làm Bình chương chính sự hành tỉnh đây!

– Khanh tước tới Nguyên phi rồi, chỉ sau có hoàng hậu với trẫm thôi. Không lẽ phong vương cho khanh? Tước vương thấp hơn tước Nguyên phi nhiều! Như vậy là giáng cấp phi đấy.

– Hồi ở Hoa lâm thiếp có làm thân với nhiều người! Bây giờ vì hoàn cảnh họ phải theo A Lý Bất Ca. Xin bệ hạ ban cho thiếp mấy cái thẻ Miễn tử *. Một mai bệ hạ kinh lý Hoa lâm, những người đó sẽ bị tội chết do theo A Lý Bất Ca, thiếp sẽ dùng để cứu họ.

Ghi chú.

* **Thẻ Miễn tử** : thời phong kiến, mỗi vua chúa đều chế ra một loại thẻ mang tên Miễn tử. Khi một văn quan, hay võ tướng có công, nhà vua ban cho cái thẻ Miễn tử. Người có thẻ này khi phạm tội bị kết án tử hình thì có thể

đưa thẻ ra sẽ được ân xá.

Nhà vua hài lòng:

– Hằng ngày phi với trăm cùng bàn quốc sự thì phi là trăm. Lúc chiếm được Hoa lâm, phi muốn ân xá ai thì tùy lượng phi, việc gì phải thẻ?

Tuy vậy nhà vua cũng trao cho phi 10 cái thẻ Miễn tử. Phi tiếp lấy, nghĩ thầm :

– Sau này nếu việc Đại Việt gửi ta cùng 10 đũa sang làm Tây thi bị hai gã thân vương tố với Mông cổ, ta có thể dùng thẻ này tự cứu mạng.

Nhà vua hỏi phi :

– Còn Thập Sát Nhi, phi có cách nào giúp trăm không?

– Thiếp có cách đem Thập Sát Nhi về với Đại Nguyên.

Nói rồi nàng liếc mắt, ánh mắt lung linh, miệng nở nụ cười Tái cổ khuynh nhân quốc, khiến nàng đẹp hơn bao giờ cả. Quần thần hiện diện có hơn trăm người đều xao xuyến. A Lý Hải Nha nghĩ thầm:

– Khi sai sứ sang Giao chỉ, ta phải tâu với hoàng thượng, đòi Giao chỉ cống mỹ nữ. Hoàng thượng dùng mỹ nữ đó ban thưởng cho tướng sĩ. Ta sẽ được một giai nhân như bà phi

Ghi chú,

Chính vì nghệ thuật bắt nai của Tô lịch thất Liên và năm nàng Đông hoa quá cao. Lại nữa 12 nàng vừa xinh đẹp, vừa ca múa tuyệt vời làm cho các chúa tướng Mông cổ say mê đến mờ trí tuệ rồi sủng ái các nàng. Các chúa tướng Mông cổ tưởng đâu con gái Việt người nào cũng đẹp như các nàng, thành ra mỗi lần triều đình Trung Thống sai sứ sang Đại Việt đều yêu sách cống mỹ nữ. Sau này khi Thoát Hoan tiến quân vào Thăng long, y cũng đòi triều đình cống mỹ nữ. Triều đình cống chúa An Tư, (con của vua Thái Tông với Tuyên phi Mai Đông Hoa, em ruột Vũ Uy vương) làm điều kiện tiên quyết ngừng chiến, rồi bị công chúa ám sát, suýt bỏ mạng. Đó là truyện sau.

Trong suốt chiều dài lịch sử các triều Minh, Thanh không hề đòi triều Lê, Nguyễn bên Đại Việt cống mỹ nữ. Duy Mông cổ đòi là gốc từ các nàng Tô lịch, Đông hoa mà ra!

Bạch Liên lại nở nụ cười trong 10 nụ cười bắt nai tên Lộ giáng nguyệt quế, (Sương đọng trên hoa hồng). Nụ cười làm Trung Thống rạo rức khắp người :

– Nếu thiếp đem Thập Sát Nhi về với bộ hạ, thì xin bộ hạ mở ân đức trọng dụng tất cả văn quan võ tướng của vương, để tỏ rằng lượng của bộ hạ như biển Đông.

Các mưu sĩ nghe Bạch Liên nói đều mở to mắt ra nhìn phi. Họ không

ngờ một thiếu phụ quá trẻ mà lại có lòng quảng đại như những minh quân trong việc thu phục nhân tâm như phi.

Phi cười nghiêng nghiêng đầu, ánh mắt long lanh đẹp chói chang, mang tên Câu hồn, đoạt phách.(*Thu hồn, bắt phách*) khiến các quan văn võ phải cố gắng lắm mới không bật lên tiếng suýt xoa.

Phi nói nhẹ như tiếng hạc trong đêm, ngọt như cam thảo:

– Theo như sứ giả nói, thì Thập Sát Nhi rất tin tưởng vương phi Hồng Liên. Phi nói gì vương cũng nghe. Phi tham dự vào việc quân cơ. Thiếp với Hồng Liên là bạn từ thời còn thơ. Thiếp biết phi lắm. Phi đọc thiên kinh, vạn quyển, tài trí phi thường, nên Thập Sát Nhi để cho phi tham dự vào việc quân cơ, chính sự là lẽ thường. Muốn Thập Sát Nhi theo về với bộ hạ, chỉ cần thiếp sai mật sứ chiêu an phi là xong.

– Phi sai ai đi? Có phải dùng lễ vật gì không?

Phi nghĩ thầm :

– Trung Thống giàu có súc tích, lại mới thu của Tống biết bao nhiêu vàng, ngọc. Bọn khải ố Tuyên phủ ty, nay là triều đình luôn bắt Đại Việt cống vàng bạc, phương vật. Tại sao ta không đòi ít vàng trong dịp này, đem về Đại Việt cho hả cái tức ?

Nghĩ vậy phi nhỏ nhẹ :

– Gia tư song thân thiếp cũng như Hồng Liên đều thuộc giới nông dân, không giàu có. Nếu bộ hạ ban cho Hồng Liên ít vàng thì phi sẽ hết lòng với bộ hạ. Lại nữa, các Hãn vùng Tây vực đang tuân chỉ trưng binh về tranh thắng với bộ hạ. Vùng Đông-Bắc Trung nguyên được Hiến Tông hoàng đế trao cho đại vương Thập Sát Nhi toàn quyền văn võ như một ông vua. Tại sao nhân dịp này bộ hạ không ban chỉ phong cho vương thành một vị vua, tước Bắc Liêu đại vương. Thế là trong thì bộ hạ có Hồng Liên. Ngoài thì có chiếu chỉ phong Đại vương cho Thập Sát Nhi. Bộ hạ chỉ mất có một tờ giấy mà yên khu Đông- Bắc !

Diêu Khu tiếp lời phi :

– Lời tâu của Nguyên phi thực đáng gọi là lời vàng, ý ngọc. Bộ hạ ban cho vương phi Thập Sát Nhi mấy ngàn lượng vàng, số vàng này chỉ đủ nuôi một nghìn quân trong ba tháng. Đổi lấy việc đem quân chinh tiểu 25 vạn quân của Thập Sát Nhi, tốn kém đến hằng trăm vạn lượng vàng ; thì việc này lợi hơn. Bộ hạ mất một tờ giấy mà có đạo quân 25 vạn bảo vệ cánh phải Đại đô, bộ hạ có thể dồn đại quân tiến về Hoa lâm.

Hốt Tất Liệt vui vẻ ban chỉ :

– Ai sẽ đi sứ được ?

– Chỉ cần bệ hạ sai phu nhân của Phiêu kị đại tướng quân A Truật là Hồng Nga đi thì xong.

– Phu nhân của A Truật là người xinh đẹp ít thấy, lại thông minh, trí tuệ thuần mẫn. Hồng Nga đi thì ắt mọi sự sẽ thành công. Vụ này trăm trao cho phi toàn quyền.

Trung Thống truyền xuất công khố mấy cặp vòng ngọc, thoa, xuyến của Tống cống với 3 nghìn lượng vàng trao cho Bạch Liên. Bạch Liên gọi A Truật, Hồng Nga tới. Nàng trao lệnh phù vàng ngọc cho hai người, rồi nói với Hồng Nga bằng tiếng Việt:

– Em cùng chồng đi sứ Thập Sát Nhi. Không nên mang theo tùy tùng. Tòa Trung thư sẽ trao cho em chiếu chỉ phong Thập Sát Nhi làm Bắc Liêu đại vương. Đây là mật sứ, mật đàm. Bề ngoài thì hai em là sứ. Bề trong em âm thầm gặp chị Hồng Liên. Em nói với chị Hồng như thế... như thế... Nhớ chỉ nói với nhau bằng tiếng Việt.

– Hiện Trung Thành vương là quân sư cho Thập Sát Nhi. Em có cần gặp vương trước không?

– Cần! Em cần bàn với ông cụ ấy.

A Truật từng say mê sắc đẹp của vương phi Ý Ninh, từng đấu kiếm với phi tại chiến lũy Phù lỗ, suýt bị mất mạng. Sau này nhờ phi, mà y được kết hôn với Hồng Nga. Hồng Nga là người đẹp bậc nhì trong 12 giai nhân Tô lịch, Đông hoa, chỉ thua có Hoàng Liên. Nhưng nàng vượt xa Hoàng Liên về kiến thức, về mưu mẹo. A Truật là con của Ngột Lương Hợp Thai, là cháu đệ nhất khai quốc công thần Mông cổ. Từ ông tới cha và chính bản thân y đều là những võ tướng có tài dùng binh như thần, từng thắng khắp Đông sang Tây, Nam chí Bắc. Khi theo cha đánh Đại Việt, cả hai cha con bị thảm bại đầu tiên. Khi theo Hốt Tất Liệt đánh Tống, A Truật được trao cho nhiệm vụ cực kỳ quan trọng là tấn công vào chủ lực của Tống tại khu chiến Tương dương, Phàn thành. Suốt mấy năm, Tống, Mông cổ dằng dai khi thắng khi bại. Nàng lấy kinh nghiệm trong chiến sử Đại Việt cố vấn cho chồng trong việc thu dụng nhân tâm, mà thành công. Vì vậy ngoài việc y say mê nhan sắc, tiếng đàn, giọng hát của nàng, y còn nể nàng như một quân sư.

A Truật, Hồng Nga lấy ngựa lên đường. Hai người tới Thẩm dương vào lúc trời chập choạng tối. Như thường lệ, Hồng Nga chủ động mọi sự trong cuộc sống vợ chồng. Nàng tìm một khách điểm. Sau khi ăn chiều xong, nàng dẫn chồng:

– Hầu hết binh tướng Mông cổ đều biết mặt anh. Anh ở đây, để em tìm đến phủ Trung Thành vương, thương thuyết với ông trước.

Rồi nàng thay y phục như một thiếu nữ vùng Sơn Đông, hỏi thăm đường đến phủ Trung Thành vương. Tới cổng phủ, nàng kinh ngạc vô cùng khi thấy con Bắc Mã của Dã Tượng cột ở ngoài sân. Nàng tự hỏi:

– Hôm trước trong buổi họp, Khu mật viện cho biết vì Đại Việt viện Tống sai Vũ Uy vương đem hai hiệu binh Văn Bắc, Thiệu Hưng trợ Tống vào Thục, nên Mông Ca bị bại. Chính Dã Tượng ném đá giết Hiến Tông hoàng đế. Tại sao Dã Tượng lại ở đây?

Nàng uốn giọng nói tiếng Hán vùng Liêu đông với tên lính gác dinh:

– Người báo với Đại vương rằng có đứa cháu xin cầu kiến.

Lát sau Trung Thành vương ra. Vừa thấy Hồng Nga, ông giật mình, xua tay ra hiệu không nên nói nhiều. Ông dẫn nàng vào dinh. Tại phòng khách đã có Hoàng Liên, Địa Lô ngồi với Ngọc Hồng. Nàng nghĩ thầm: thì ra Địa Lô mượn con Bắc mã của Dã Tượng. Phía sau có 4 thiếu nữ tuổi khoảng 17-18, nhan sắc tươi như hoa xuân mới nở. Nàng than thầm: 4 cô này đẹp hơn bọn Đông hoa mình đã đành, mà muốn hơn cả Thất liên. Vậy 4 cô này là ai?

Hồng Nga là vợ A Truật. A Truật là con trưởng của Ngột Lương Hợp Thai, với Trần Hy Hà. Bà Trần Hy Hà sủng ái nàng vô cùng tận. Nàng cực kỳ kính trọng bà. Trần Hy Hà từng cắt gân chân tay, chọc mù mắt Hoàng Liên. Rồi Hoàng Liên trả thù, đâm mù mắt, cắt hai chân, hai tay bà ta. Hoàng Liên với nàng cùng là người Đại Việt gửi sang Mông cổ với nhiệm vụ Tây thi. Nàng đứng giữa hai cái ân ân, oán oán, khó xử vô cùng. Nàng ôm lấy Hoàng Liên:

– Cô! Hồng Nga đây cô. Không ngờ cháu gặp cô ở đây!

Đúng ra các nàng Tô lịch, Đông hoa, nhỏ hơn Hoàng Liên vài ba tuổi thì chỉ gọi Hoàng Liên là chị thôi. Nhưng tất cả 11 người không ít thì nhiều đều học Tạ Quốc Ninh, vì vậy họ gọi Hoàng Liên là cô.

Hoàng Liên hỏi:

– Em có biết mẹ Hy Hà bây giờ ra sao không?

– Bà trở về sống trong hoàng cung Tây hạ.

Nàng nói với Địa Lô:

– Ông anh đẹp trai, tài hoa! Gió nào thổi anh đến đây vậy? Tại sao anh lại đem con Bắc mã của Dã Tượng theo?

– Gió Đại Việt thổi đấy. Hồng Nga! Cô em xinh đẹp! Về việc con Bắc mã như thế này: nó sinh trưởng trong rừng Đại Việt, khí hậu nóng quen rồi. Bây giờ sang đây nó không chịu nổi khí hậu lạnh cắt da, xé thịt, nó bệnh hoạn, nên Dã Tượng gửi anh mang nó về nước.

Tử mỉm cười:

– Từ Văn sơn cách trở, thoáng một cái đã năm sáu năm. Thế mà nhan sắc của lại em đẹp muốn hơn xưa, tươi thắm như hoa lan mới nở. Bây giờ em là phu nhân của Phiêu kị đại tướng quân rồi. Không biết em còn nhớ những ngày sống ở Văn sơn không?

– Cảm ơn anh đã khen em. Em không bao giờ quên những ngày sống ở Văn sơn, anh đã tận tình chiều cố bợn em. Nhất là anh luôn sai đầu bếp làm bánh cho em ăn vặt cả ngày!

Nàng chỉ Ngọc Hồng hỏi:

– Ông anh đa tài. Ai đây?

– Vợ anh đấy!

– Thế chị Như Lan đâu?

Trung Thành vương gỡ rối cho Địa Lô:

– Cái anh chàng đẹp trai này mà lại vất vả đường tình! Vừa mất Như Lan, khóc chưa ráo nước mắt, lại mất Chân Phương. Như Lan bây giờ là hoàng hậu Cao ly rồi!

– Ủ nhỉ con quên, hồi mấy năm trước con đã gặp chị Như Lan theo chồng làm con tin ở Hoa lâm. Chị ấy ghen, giết công chúa Mạc Huệ Dĩ, sau bị Thị vệ giết rồi thì sao còn làm hoàng hậu Cao ly? BỐ có lầm không? Chẳng lẽ chị ấy đội mồ sống dậy?

Địa Lô tóm lược những gì đã xảy ra với Như Lan.

Hồng Nga hỏi:

– Nghe nói anh theo Vũ Uy vương đem quân trợ Tống. Sao anh lại ở đây? Anh không sợ Đại vương Thập Sát Nhi bắt đem chặt đầu à?

– Khi nào tiên nữ Hồng Liên chặt đầu anh, anh mới sợ, chứ Thập Sát Nhi thì anh không sợ.

– Được! Em sẽ xui chị Hồng làm.

– Nói sẽ thôi! Vũ Uy vương sai anh theo hầu Tuyên phi Thanh Liên. Trước khi Tuyên phi lên hỏa đài, người ủy thác cho anh đưa cô Hoàng về nước. Nhưng đường từ Hoa lâm về nước phải qua Hàm Cốc quan, Hàm dương. Mà hai nơi này đang có cuộc giao tranh của quân Đại Nguyên với quân Mông cổ, nên anh phải qua đây rồi sang Cao ly dùng thuyền về nước.

Có tiếng nói trong trẻo vọng vào:

– Không cần chị Hồng làm, khi anh chàng đẹp trai này qua Cao ly, em sẽ chặt đầu cũng chưa muộn mà!

Một người đẩy cửa bước vào. Đó là Như Lan. Như Lan, Địa Lô cùng im lặng nhìn nhau. Người xưa gặp lại nhau, tình yêu như lửa bùng bùng bốc lên. Chân tay run lấy bầy. Trong khi tim Ngọc Hồng đập loạn xạ, nhớ lời Gia

Huyền Ông nói:

Phu nhân nhớ nhé, những ách cũ của tướng quân chỉ mới tạm qua thôi. Tư vương như ngó sen, tuy dứt mà tư vương trong lòng chưa sạch. Tương lai tướng quân sẽ còn gặp lại người cũ. Mà hồi ơi, duyên tình có vạn nẻo, khó nói lắm. Phải cẩn thận, bằng không thì đệ nhất mỹ nam tử bị bắt tươi ngay đấy.

Trung Thành vương kinh hãi:

– Cô công chúa Như Lan này võ công thực kinh nhân. Xung quanh dinh ta, có hơn 10 vọng canh, mà sao cô này đột nhập vào đây được?

Dù đã có vợ, vợ còn quá trẻ đang ngồi trước mặt mà Địa Lô cũng không định được tâm. Tử lắp bắp hỏi Như Lan:

– Em! Em cũng đến đây à? Làm sao em vào được?

Như Lan chỉ ra cửa:

– Em vào được, vì có tiên Hồng dẫn lối.

Hồng Liên bước vào. Nàng trách Trung Thành vương :

– Xung quanh, tai vách, mạch rừng, bố hạp bằng này người mà không sợ à ?

– Canh phòng kỹ đến đâu thì Hoàng hậu Thập Sát Nhi cũng vào được.

Hồng Liên chỉ Như Lan :

– Hoàng hậu Cao ly võ công cao thâm không biết đâu mà lường. Người điểm huyết quân canh rồi đường đường chính chính vào.

Trung Thành vương hỏi Hồng Nga:

– Con bé xinh đẹp thông minh. Con tới đây có việc gì?

– Vợ chồng con tuân chỉ Chí Nguyên hoàng đế đi sứ. Mục đích phong tước Bắc Liêu đại vương cho Thập Sát Nhi. Chúng con tới đây trời tối, con tách ra khỏi sứ đoàn đi thăm bố. Nhân tiện có việc nhờ vả chị Hồng Liên với bố.

– Con nói gì? Chí Nguyên là ai?

– Khi con lên đường thì Hốt Tất Liệt đổi niên hiệu là Chí Nguyên thay cho Trung Thống.

– Con muốn bố giúp gì nào?

– Bố ơi! Bố biết không? Nhờ Vũ Uy vương ban chỉ sai anh Đại Hành viết thư cho chị Bạch Liên, báo nhiều tin tức mật. Chị ấy cung cấp cho Trung Thống. Vì vậy hoàng đế trọng chị ấy lắm. Người cho chị ấy bàn quân cơ, quốc sự. Nhưng bố ơi! Có nhiều điều chị Bạch Liên với con không hiểu rõ phải làm gì để tránh những tai hại cho Đại Việt. Lại có nhiều tin tuyệt mật muốn báo về nước, nên chị ấy sai con làm mật sứ hỏi bố!

– À thì ra thế!

Hồng Nga than:

– Xin thưa với bố: trong tình thế phức tạp này, chị Bạch Liên với con không biết rõ phải hành sự ra sao? Trong 12 đứa. Đứa thì ở Thẩm dương, đứa thì ở Hoa lâm. Đứa thì ở Đại đô. Chồng chúng con ở vào vị thế phải đối nghịch chém giết nhau đến nơi rồi! Vậy Đại Việt mình trao cho bọn Tô Lịch, Đông Hoa chúng con nhiệm vụ gì? Nên con tới đây hỏi bố, hỏi chị Hồng Liên xem có chỉ dụ gì của Vũ Uy vương không?

Nàng nhắc lại:

– Trong hoàn cảnh này, bố bảo chị Thanh với con phải làm gì?

– Bố cũng không biết rõ cho lắm. Phải hỏi cái thằng đẹp trai, có tên Khổng Minh non này thì rõ.

Địa Lô nói thực chặm:

– Trong 12 tiên nữ, thì cô Hoàng đang ở đây. Chị Thanh đã băng rồi. Còn lại 10 tiên. Một tiên Thúy Hồng đang ở Thục, cùng Dã Tượng cầm quân đánh cả Mông cổ Hốt Tất Liệt lẫn Mông cổ A Lý Bất Ca. Một tiên Hồng Liên làm Hoàng hậu vùng Bắc Liêu, đang dàn quân đánh Cao ly; lại lừng lơ giữa Hốt Tất Liệt với A Lý Bất Ca. Mà Cao Ly thì do hai tiên Như Lan, Lê Linh Anh chỉ huy. Hai tiên Bạch Liên, Hồng Nga ở Đại đô đang giúp chồng đánh A Lý Bất Ca. Sáu tiên ở Hoa lâm gồm ba tiên chị là Huyền, Lan, Tử Liên; ba tiên em là Thúy Nga, Thanh Nga, Thúy Trang lại giúp chồng đánh Hốt Tất Liệt. Tất cả cái thế cờ phức tạp này do Đại Việt mình bày ra cả. Khi anh rời Vũ Uy vương theo phò chị Thanh Liên thì chỉ dụ ở Thăng long là:

“ Tất cả bấy Tô Lịch, năm Đông hoa phải tỏ ra hết sức hòa hợp với chồng, hành sự theo chồng. Nhưng phải lái chồng theo quốc kế Đại Việt. Quốc kế Đại Việt hiện thời là:

– Làm cho Mông cổ có nội chiến. Cuộc chiến càng lâu, càng thảm khốc càng tốt. Mục đích khiến tinh lực Mông cổ kiệt quệ, thì Tống mới còn. Vì Tống như bức tường ngăn Mông cổ đánh Đại Việt.

– Tìm cách khích các Hãn Mông cổ tách riêng ra thành một nước như các hãn Kim trưởng phương Tây.

– Nếu khi Mông cổ hết nội chiến, họ sẽ quay sang đánh Tống. Làm thế nào cho Tống, Mông cổ không ai bại, không ai thắng.

– Trong các chúa tướng Mông cổ, thì hai người không thân thiết với Hốt Tất Liệt cũng như A Lý Bất Ca là Hoài Đô với Thập Sát Nhi. Hai người này có hãn địa trừ phú, binh lực hùng mạnh. Tất cả 12 tiên phải giúp Thúy Trang với Hồng Liên khuyên chồng tách ra làm một nước riêng, như các Hãn vùng

Kim trưởng”.

Hồng Nga nghĩ đến hộp tài liệu mật của Hốt Tất Liệt tên *Giao chỉ vụ. Tình yêu nước bừng bừng bốc lên, mặt nàng đỏ au*, thở hổn hển nói với Địa Lô:

– Ở Đại đô Nguyên phi Bạch Liên với em luôn gặp chuyện tức muốn nổ lồng ngực ra vì bọn Trung thư hành tỉnh luôn gửi sứ sang nước mình đòi sáu điều kiện. Trong nước cũng biết tình hình triều Nguyên, nên cứ cù nhầy không chịu tuân theo. Mỗi khi chúng lên đường, chị Thanh Liên ngồi cạnh Hốt Tất Liệt, chị biết hết chỉ dụ của y cho bọn sứ thần, nên chị ấy sai em viết thư, dùng chim ưng báo cho Vũ Uy vương. Vương chuyển về Thăng long. Khi bọn sứ tới nơi, triều đình đã biết chúng nói gì, chiếu thư viết gì, chặn họng chúng trước. Anh Địa Lô ! Sau đây em sẽ cung cấp cho anh những tin tuyệt mật. Để anh về nước tấu trình chư sự giúp triều đình thiết kế đối phó.

Nàng trao cho Địa Lô tập giấy nàng tóm lược trong hộp *Giao chỉ vụ* tại Mật thư phòng của Hốt Tất Liệt, rồi nghĩ đến quốc thể bị Mông Cổ làm nhục, Hồng Nga nói tục:

– Em nhắc lại: chúng đòi gì kệ cha chúng, mình cứ làm theo mình. Quan trọng nhất là triều đình phải tìm cho ra hai tên *thân vương như hai con rắn tiềm ẩn, đâm sau lưng mình*.

Nàng than:

– Em với chị Bạch Liên thiếu người liên lạc, sai chim ưng. Phải chi bọn em có một người như Đại Hành cạnh chị Thanh Liên thì hay biết mấy.

Trung Thành vương nói với Địa Lô:

– Khi bố lên đường đưa đưa dâu thì Vũ Uy vương có gửi theo bố 5 Kị mã Long biên với ba kiếm khách Mê linh, làm người hộ tống thân tín. Lúc bố về Hoa lâm cũng mang chúng theo. Khi bố làm quân sư cho Thập Sát Nhi, thì bố cũng dẫn chúng cùng đi. Bây giờ ba Kị mã đã thành hôn với ba nữ kiếm khách. Còn hai Kị mã tên Vũ Chính và Đào Minh chưa có vợ. Bố thấy Bạch Liên, Hồng Nga thiếu người chỉ huy chim ưng. Bố muốn gửi hai đứa chưa vợ cho 2 con bé sai khiến.

Hồng Nga mừng chi siết kể. Nàng hỏi:

– Nhưng tình hình bọn mặt dơi tai chuột người Hán bỗng thấy bọn con có hai Kị mã võ công cao, chúng sẽ thách mắc thì biết trả lời sao?

Trung Thành vương ngừng lại suy nghĩ rồi nói:

– Hôm trước bố nhận được thư của Vũ Uy vương nói: Linh Từ quốc mẫu đã tuyển những thiếu nữ xinh đẹp nhất nước thành 5 đội. Quốc mẫu cho Vũ Uy vương một đội mười đứa. Chúng được dạy ca, múa, nghệ thuật bắt nai

cực kỳ cao. Về nhan sắc chúng đẹp muốn hơn bọn Đông hoa, Tô lịch. Ý Ninh đã gả hết 6 đứa rồi. Còn 4 đứa bây giờ ra sao?

Địa Lô cung kính chỉ ra phía sau, chỗ Ngọc Kỳ, Ngọc Quốc, Ngọc Trí, Ngọc Cách:

– Khi con theo phò Tuyên phi Thanh Liên, Vũ Uy vương sai con mang bốn nàng theo. Ý bố muốn?!?!?!?

– Nghe Hồng Nga nói: bọn Tuyên phủ ty thấy Bạch Liên, Hồng Nga đẹp quá, ca múa hay quá, nên chúng xui Chí Nguyên đòi Đại Việt cống mỹ nữ. Tại sao ta không nhân dịp này đem mấy cô còn lại cống cho chúng?

Địa Lô xua tay:

– Thưa bố không nên. Nếu ta cống cho Chí Nguyên, lỡ y thấy mấy cô đẹp quá, trẻ quá, y giữ làm của riêng thì lời thôi to. Con nghĩ mình nên làm như Thanh Liên đã làm. Bây giờ ta đem 2 Kị mã Long biên với bốn cô cho Hồng Nga dẫn về Đại đô dối rằng đó là người do song thân của chị Bạch Liên gửi sang hầu hạ phi. Phi sẽ tiến cử 2 kị mã cho Chí Nguyên. Còn bốn cô thì Bạch Liên sẽ cho ca múa, đi đâu cũng đem theo, rồi tìm những con nai nào giữ chức vụ quan trọng mà gả cho để kết thâm tình.

Hồng Nga cười lớn:

– Hiện có những tên giữ chức vụ quan trọng cần bắt là Ô Mã Nhi, Toa Đô, Lý Hằng, Diêu Khu, Hách Kinh, Liêm Hy Hiến và A Hợp Mã. Phải đấy, bắt được mấy tên này thì nhất cử nhất động gì của Tuyên phủ ty mình cũng biết.

Trung Thành vương bảo bốn nàng Ngọc Kỳ, Ngọc Quốc, Ngọc Trí, Ngọc Cách:

– Bốn cháu bước ra đây cho mọi người chiêm ngưỡng bốn bông hoa lan mới nở nào!

Dù cả 10 nàng Ngọc đều được huấn luyện thành ca nhi, thuật bắt nai, nhưng cũng hơi e thẹn. Cả bốn đứng dàn ra trước cử tọa. Nhớ lại bài học khi ở Văn sơn, Hồng Liên ra lệnh:

– Các em đã được học 10 nụ cười bắt nai. Nào các em cười lên nào. Nụ thứ nhất: Nhất cố khuynh thành nào!

Bốn nàng mỉm cười nhếch mép, mặt hơi ngửa về trước. Mắt trái mở to, mắt phải hơi lim dim, nghiêng nghiêng vai, ngực ưỡn về trước, nhô lên thụp xuống.

Trung Thành vương khen:

– Ta đáng tuổi ông nội các cháu ta thành thực khen: nếu như hồi ta 30 tuổi, mà gặp các cháu nở nụ cười này, các cháu nói gì ta cũng phải nghe.

Hồng Liên hô: Tái cổ khuynh nhân quốc!

Bốn nàng nhoèn môi, nhưng không cười, mà liếc nghiêng mắt, đầu hơi cúi xuống, mình hơi nghiêng sang trái.

Cứ thế Hồng Liên hô bốn nàng biểu diễn hết tám nụ cười:

- Câu hồn, đoạt phách.
- Khuynh hoa, xạ hương,
- Đỗ quyên dạ khai,
- Lộ giáng nguyệt quế,
- Cúc hoa nhật mộ,
- Liên hoa dạ trung,
- Lộc nhập cương la,
- Cầm lộc nhập nhãn.

Hồng Liên ban chỉ:

– Bây giờ bốn em phải đóng vai những cô gái nhà nghèo, được bán cho song thân Nguyên phi Bạch Liên, rồi được gửi sang làm tỳ nữ cho phi. Sau đó tùy hoàn cảnh, phi sẽ gả các em cho bọn đại quan Nguyên triều. Nghĩa là một bước các em trở thành đại phu nhân một nước lớn. Tuy phải khó khăn trong vai phu nhân, nhưng thời gian ở Tứ xuyên các em được học chữ Hán, học nói tiếng Hán, học phong tục Hán. Các em không sợ bị bỡ ngỡ. Hồi ở Hoa lâm, các em đã học kinh nghiệm ở Ngọc Hạ, Ngọc Tiên, Ngọc Trì, khi làm phu nhân các tướng Mông cổ rồi.

Hồng Nga dặn:

- Các em đừng sợ. Gặp khó khăn đã có chị, có Nguyên phi Bạch Liên.

Trước khi tan buổi họp, nghĩ đến quốc thể bị Mông Cổ làm nhục Hồng Nga nói nói với Địa Lô. Nàng văng tục:

– Em nhắc lại: anh về tâu với triều đình: bọn Đạt Lỗ Hoa Xích, bọn sứ Nguyên sang, chúng đòi gì kệ cha chúng, mình cứ làm theo mình. Quan trọng nhất là triều đình phải tìm cho ra hai *tên thân vương như hai con rắn tiềm ẩn, đâm sau lưng mình*.

Nghe Địa Lô truyền lệnh chỉ của Vũ Uy vương: phải hết sức hòa hợp với chồng. Vốn thông minh Hồng Nga hiểu ngay:

– Chính vì phải tỏ ra hết sức hòa hợp với chồng mà chị Huyền mới giúp A Lý Bất Ca lên ngôi Đại Hãn. Bà còn thúc chồng mau chóng chiếm Tứ xuyên, Hàm Cốc quan. Bà Thúy Nga, Thanh Nga, Thúy Trang thúc chồng giúp A Lý Bất Ca được hội đồng Quý tộc tấn phong tâu Đại Hãn. Sau khi phong Đại hãn cho A Lý Bất Ca. A Lý Bất Ca nhớ ơn, cắt thêm đất phong cho Hãn địa của Hoài Đô. Hoài Đô trở thành một Hãn hùng mạnh muốn hơn

Tháp Sát Nhi. Ông ta đang tách ra khỏi vòng kiềm tỏa của Hoa lâm với Đại đô.

Địa Lô cười:

– Em thông minh thực.

Hồng Nga nói lạnh như băng:

– Còn nữa, chắc Đại Hành tuân chỉ Vũ Uy vương, viết thư cho chị Bạch, để chị ấy thúc Chí Nguyên lên ngôi cho mau, chiếm Tứ xuyên, Hàm Cốc. Có như vậy anh em Chí Nguyên mới chém giết nhau khiến trời sầu đất thảm. Có đúng không?

– Giỏi! Hèn gì Vũ Uy vương thường nói: em có tài như một tế tướng.

Hồng Nga chỉ vào Trung Thành vương:

– Nhưng còn bố già! Tại sao bố già với chị Hồng lại xui Tháp Sát Nhi lừng lơ giữa A Lý Bất Ca với Hốt Tất Liệt?

– Con suy nghĩ kỹ một chút thì thấy ngay!

Hồng Nga im lặng một lúc rồi à lên một tiếng:

– Con hiểu rồi!

– Nói cho bố nghe nào?

– Hiện lực lượng của Mông cổ với Đại Nguyên ngang nhau. Tháp Sát Nhi nắm trong tay 25 vạn quân tinh nhuệ. Lại trấn ở một vùng trù phú, nằm sát giữa Hoa lâm với Đại đô. Nếu anh ấy nghiêng về Chí Nguyên thì A Lý Bất Ca bại. Ngược lại anh ấy nghiêng về A Lý Bất Ca thì Chí Nguyên nguy. Vì vậy Vũ Uy vương mới ban chỉ cho chị Hồng Liên khuyên chồng không theo ai cả. Đợi cho hai cọng Hoa lâm, Đại đô chém giết nhau. Khi bên nào bại thì anh ấy theo bên bại, như vậy cuộc chiến mới kéo dài. Càng dài thì tinh lực Mông cổ, Đại Nguyên mới kiệt quệ. Khi chiến cuộc chấm dứt thì bên thắng khó đánh nổi Tống, khó có sức đánh Đại Việt.

Nàng ngừng lại:

– Bây giờ chị Bạch Liên trót hứa với Nguyên triều rằng sẽ kéo Tháp Sát Nhi về với Chí Nguyên. Chị ấy sai em đi sứ. Vậy liệu chị Hồng có nắm cổ con nai Tháp Sát Nhi theo Chí Nguyên được không?

Hồng Liên lắc đầu:

– Chị không làm nổi. Và chị cũng không muốn làm. Vì mới đây Tháp Sát Nhi họp chư tướng văn võ đưa ra quyết định không theo Chí Nguyên, không theo A Lý Bất Ca.

– Chị là người tài trí lại nắm uy quyền mà không đổi được thế cờ ư?

– Khó quá em ơi!

Nói dứt, cái huệ của Thúy Nga, do Tuệ Trung bồ tát dồn vào người nàng

rừng rục bốc lên. Nàng không còn là cô Hồng Hoa dâm đấng nữa, mà là Thúy Nga: tính tình nhu thuận, nhưng tự ái tộc Việt cực cao. Trong tâm nàng lóe ra một tia lửa. Nàng xòe tay ra:

– Muốn chị xui chồng theo Chí Nguyên thì Chí Nguyên phải hối lộ cho chị số vàng, bạc bằng số vàng bạc mà Tống nộp cho Chí Nguyên.

Nàng nói rất nhỏ:

– *Mỗi năm 50.000 lượng bạc, 20.000 lượng vàng. 10.000 tấm lụa. 400.000斛 gạo trắng. Vùng cai trị của Thập Sát Nhi với chị là vừa lúa phía Bắc, thì chị không đòi 400.000斛 gạo trắng mà chỉ đòi vàng, bạc, lụa thôi.*

Nàng ngừng lại, rồi mắt chiếu ra những tia sáng long lanh. Nàng nói gần từng tiếng lạnh như băng:

– Chị được tin suốt mấy năm qua, Hốt Tất Liệt luôn sai sứ sang Đại Việt ép phải cống đủ thứ. Nghĩ mà tức muốn ói máu ra được. Con mẹ nó chứ! Tài trí bọn Hốt Tất Liệt thua xa Hưng Đạo vương, Hưng Ninh vương, lại không thể so sánh với Vũ Uy vương. Chỉ vì nó đầu thai vào bụng vợ tên Mông cổ thối tha Đà Lô, rồi làm chúa Mông cổ, nay ép nước mình, mai dọa đem quân sang đánh mình. Bây giờ anh em nó chém giết nhau, chị em mình đòi Chí Nguyên phải mưa vàng bạc ra để chị em mình nhờ ông thầy Địa Lô đem về nộp vào công khố Đại Việt cho hả cái tức!

Nét hoa toát ra sát khí đặng đặng:

– Chị với bố Trung Thành vương sẽ xui Thập Sát Nhi đòi cả Chí Nguyên, A Lý Bất Ca phải phong cho anh ấy vùng này như một Hãn địa. Vùng này là một nước. Anh ấy là một ông vua như Cao ly, như Đại Việt.

Hồng Nga thấy Hồng Liên đang nhu nhả bỗng nổi giận chỉ vì tự ái dân tộc. Nàng thấy cái nổi giận này thực đáng vàng, đáng bạc. Nàng đổ dầu vào đồng lửa:

– Chị ở xa mà còn chịu không nổi huống hồ chị Bạch Liên với em ở cạnh bọn Tuyên phủ ty, chúng công khai bàn nhau, công khai cười nói lấy làm khoan khoái sao làm cho nước mình khốn đốn. Tuy vậy chúng còn ghê sợ trận đánh thời Nguyên phong, nên chỉ già hòng mà thôi. Chị Bạch Liên đã khuyên Trung Thống phong cho Thập Sát Nhi làm vua Bắc Liêu rồi. Chiếu chỉ bọn em mang theo đây. Mai này sẽ đem trao cho Thập Sát Nhi trước triều đình.

Hồng Liên vẫn chưa hết giận. Nàng chỉ vào quốc kỳ Mông cổ, trên thêu con chim ưng bay ngang mặt trời, dưới móc chín cái đuôi trâu nước:

– Mấy hãn Tây vực không còn tuân lệnh Hoa lâm, Đại đô từ lâu rồi. Bây giờ thêm hãn Thập Sát Nhi không tuân phục nữa. Có thể con chim ưng Mông

cổ mới bị cắt 9 mảnh, thành 9 con con cú nhỏ. Tháp Sát Nhi là ông vua vùng này. Hãn Tháp Sát Nhi sẽ không bao giờ cho Hoa lâm, Đại đô trưng binh đánh các nước nhỏ.

Nàng vuốt tóc Như Lan:

– Em yên tâm. Từ nay chị không cho Tháp Sát Nhi đánh Cao ly nữa.

Hồng Liên là người nhu nhã bậc nhất trong bảy nàng Tô lịch, năm nàng Đông hoa; chỉ vì lòng yêu nước, do huệ của Thúy Nga mà phát ra lời nói tục. Cử tọa hiện diện tuyệt không ai ngờ tới.

Địa Lô khích một câu:

– Chị Hồng ơi! Khi em từ Hoa lâm tới đây thì Thúy Trang đã cùng Hoài Đô tách lãnh thổ Nãi man thành một nước nằm giữa Kim trưởng và chính quốc Mông cổ. Bây giờ nước Bắc Liêu của chị với Tháp Sát Nhi nằm phía Đông của Đại nguyên với Mông cổ. Tại sao chị không kết thân với Cao ly, với sứ quân Lý Đám, với Đại Việt với Hãn Hoài Đô. Như vậy chị không phải quỳ gối trước Đại đô hay Hoa lâm!!! Chị là Hoàng hậu Bắc Liêu mà! Chị là con vua Trưng chứ có phải tầm thường đâu.

Hồng Nga ôm lấy bà chị Hồng Liên:

– Khi Chí Nguyên nhờ chị Bạch Liên sai sứ đến đây chị ấy cũng nghĩ như chị, nên chị ấy đòi Chí Nguyên đem vàng đút lót chị. Chí Nguyên sai em hối lộ chị nữ trang ngọc, phi thúy, và 3 nghìn lượng vàng đấy!

Trong lòng địa Lô nảy ra niềm kính phục:

– Hỡi ơi! Có ai ngờ 7 cô gái dâm dăng, hư hỏng cùng cực của Đại Việt, rồi được Thiên công đẩy hết ác trược ra, truyền huệ vào, mà nay trở thành người yêu nước cuồng nhiệt, thành người trí lự trung thuần!

Khâm phục, Địa Lô chấp tay vái Hồng Liên, hướng về Đại Đô vái Bạch Liên:

– Ý nghĩ những bậc anh hùng tài trí đều giống nhau. Hai chị quả là cái bóng của vua Trưng. Không ngờ xa nhau nghìn dặm mà ý nghĩ của chị Bạch Liên, Hồng Liên giống nhau. Em nghĩ một lượng vàng Trung Thống phải xuất ra hối lộ cho chị, cũng há cái giận y sai sứ, sai bọn Đạt lỗ hoa xích (Đa gu ra tri) sang nước mình đòi vàng ngọc, đòi phẩm vật cống. Thôi Hồng Nga trao vàng, ngọc cho chị Hồng Liên đi.

Nhớ đến Thanh Liên, nước mắt Địa Lô chảy dài trên má:

– Trong những ngày hầu hạ cạnh chị Thanh Liên, chị ấy yêu thương em với Đại Hành như con. Trước khi lên hỏa đài, thần trí chị minh mẫn vô cùng. Chị cho em nhiều nữ trang, để em cho Ngọc Hồng. Tuy chị không hơn em nhiều tuổi, nhưng em với Đại Hành vẫn tâm niệm chị ấy là mẹ. Bây giờ em

lại kính chị với chị Bạch Liên như người mẹ.

Hồng Liên nhìn Hồng Nga lắc đầu. Hồng Nga than:

– Sao chị lắc đầu? Chị không giúp em ư? Khi trở về Đại đô em phải nói với chị Bạch thế nào?

Trung Thành vương nhìn Hồng Liên than:

– Khó quá con nhỉ!

Hồng Nga chỉ Địa Lô:

– Khổng Minh non! Anh giúp em đi.

– Anh cũng chịu.

Như Lan cười:

– Dễ mà. Chỉ cần anh Địa Lô chấp tay vái em mười vái thì xong. Em sẽ có mưu cho.

Địa Lô đứng dậy chấp tay:

– Vì Đại Việt, vì ngọc, vì 3 ngàn lượng vàng, mặt tướng Địa Lô khấu đầu trước vương phi Cao ly.

– Không phải vương phi, mà là Hoàng hậu nương nương.

– Dạ, nô tài lầm lẫn, xin hoàng hậu nương nương đại xá cho.

Hồng Nga mở cái túi trên lưng ra: 3 nghìn lượng vàng sáng rực, năm đôi vòng ngọc, năm cái kiềng dát kim cương, mười cặp xuyên dát ngọc, ba chuỗi ngọc trai. Nàng đẩy lại trước mặt Địa Lô.

– Đây! Chí Nguyên cống chị Hồng Liên đây. Chị Hồng Liên muốn anh mang về nước. Anh nhận đi.

Như Lan thiết tha nói với Hồng Liên:

– Ngày mai chị Hồng sẽ bàn cùng Thập Sát Nhi: muốn đứng vững với Hoa lâm, Đại đô, mình cần có lân bang làm thế ỷ dốc. Bắc Liêu phải kết thân với Cao Ly. Chị bày mưu cho vương rằng: bây giờ kết thân với Cao Ly rồi thì không cần dàn quân uy hiếp Cao ly nữa. Lại dọa vương: hiện cả Đại đô lẫn Hoa lâm cùng động binh. Khó có thể biết trước rằng họ sẽ đánh úp Bắc Liêu hay không? Vậy Thập Sát Nhi giả báo động, đem đại quân tới biên giới lãnh địa của Trung nguyên, Mông cổ dàn ra. Anh Địa Lô sẽ viết thư cho Thúc Nga, để Thúc Nga nói với A Lan Đáp Nhi rằng: Bắc Liêu khởi binh để chuẩn bị giúp Hoa lâm. Thế là A Lý Bất Ca yên tâm tưởng Thập Sát Nhi theo mình. Còn Hồng Nga về Đại đô nói với Bạch Liên rằng Thập Sát Nhi theo về Đại Nguyên, chuẩn bị binh mã đánh A Lý Bất Ca trợ giúp Đại Nguyên.

Hồng Liên cười:

– Như Lan muốn chị khuyên chồng như vậy thì không phải giúp Hồng Nga đâu, mà vì Như Lan đẩy thôi! Khôn vừa thôi! Khôn quá át cả chồng đi

thì chồng sẽ hết sủng ái!

– Em vì sự nghiệp Đại Việt hơn là Cao ly. Em nghĩ đến Trung Thống phải lụy chị Hồng Liên nên mới đưa ra ý kiến này.

Hồng Liên cười:

– Tại sao chị nói Như Lan bày mưu lợi cho Như Lan hơn là giúp Hồng Nga. Này nhé: hiện Như Lan đang cầm quân đóng tại biên giới Cao ly với vùng này. Quân Cao ly bị quân của Thập Sát Nhi ngày đêm đè nặng áp lực, mệt mỏi quá, tài nguyên, quốc khố trống rỗng ròi. Nếu nay Thập Sát Nhi kết thân với Cao ly rút quân về biên giới của Mông cổ với Trung nguyên, thì biên giới Cao ly được giải tỏa. Có đúng thế không công chúa Lý triều? Hoàng hậu Cao Ly?

Như Lan cười trừ:

– Việc em âm thầm tới đây chỉ với mục đích xin chị giúp cho điều ấy.

Hồng Liên nghiêm nghị:

– Nghĩ lại hồi bấy đứa bọn chị bị kết tội ở Văn Sơn, Như Lan đã bày mưu cho Thúy Nga, Thanh Nga xin với Tuyên Minh Thái hoàng Thái hậu khoan dung bọn chị. Bây giờ chị phải trả ơn Như Lan chứ. Như Lan yên tâm! Hồng Nga yên tâm. Tại đây bố Trung Thành với chị nắm quyền mà. Bây giờ thành một nước lớn. Anh Thập Sát Nhi đã thành một Hãn, chị sẽ thành một Hoàng hậu như Linh Nhân hoàng thái hậu. Bố Trung Thành vương sẽ là Thái úy. Tiếc quá, phải chi ông thầy Địa Lô chịu ở lại đây, lĩnh chức Tế tướng thì hay biết bao. Điều Như Lan muốn Thập Sát Nhi rút quân khỏi biên giới Cao ly không khó. Chị sẽ làm theo kế Như Lan .

Nàng chỉ Hoàng Liên:

– Bây giờ chúng ta bàn việc chị Hoàng. Anh Địa Lô, anh định đưa chị Hoàng về Đại Việt bằng cách nào?

– Tôi có lệnh bài của Thừa tướng A Lan Đáp Nhi giúp cho đi qua lãnh thổ Mông cổ. Hồng Liên giúp cho đi qua lãnh thổ của Thập Sát Nhi. Tới Cao ly thì xin Như Lan giúp cho. Chúng tôi dùng thuyền về Đại Việt.

Hồng Liên nắm lấy tay Hoàng Liên:

– Chúng mình 12 đứa được triều đình gửi đi làm Tây thi, thoán một cái đã 9, 10 năm. Tuy mỗi đứa ở một hoàn cảnh khác nhau, nhưng cũng làm được nhiều điều lợi ích cho xã tắc. Không ngờ chị Thanh lại ra đi trước. Bây giờ chồng của Bạch, Huyền đang ngồi chót vót quyền lực, xua hăng mấy chục vạn người giết nhau. Khó biết sau này hai người sẽ ra sao?

Nàng nắm lấy tay Như Lan:

– Bấy đứa chúng mình sắc có thể hơn Như Lan, nhưng tài, đức thì thua

xa. Hồi ở Văn sơn, Như Lan hết sức chiêu cố cho bấy đứa. Thế mà từ hơn năm nay, anh Thập Sát Nhi được lệnh dàn quân đánh nhau với Cao ly. Mình cố vấn cho anh ấy, đánh nhau với Như Lan giữ cái thế dùng dằng. Chứ đánh thực sự thì chỉ một trận Như Lan đã bại rồi. Mình lo lắng cho Như Lan vô cùng. Lại còn Hĩm Còi nữa! Quân của Thập Sát Nhi đụng trận với Ngưu binh của Hĩm Còi lần nào cũng bị bại. Có lần mình đứng lược trận với chồng, nhìn thấy Hĩm Còi với 6 Ngưu tướng Đại Việt xung trận mà mình phục ghê.

Phi lấy cái bọc trên lưng ra, trong có bốn cái hộp. Phi lấy ra một cái để trước mặt Ngọc Hồng:

– Trong ba người mình chịu ơn, thì đầu tiên là ông thầy Địa Lô. Địa Lô trị dứt chứng đau bụng kinh cho mình. Hồi ở Văn sơn, Địa Lô luôn chiêu cố đến mình tận tình. Từ khi theo chồng, mình được chồng cho nhiều nữ trang. Trong đó có vật này.

Nàng mở hộp ra, trong hộp có cành hoa bằng bạc. Ở giữa là viên hồng ngọc, năm cánh dát 5 viên kim cương lóng lánh:

– Chị tự hứa bao giờ Địa Lô cưới vợ chị sẽ tặng Địa Lô. Bây giờ chị trao cho vợ Lô.

Nói rồi phi cài cành hoa lên tóc Ngọc Hồng.

– Phúc trách em khôn lường. Em là vợ một mỹ nam tử tài hoa. Nhưng chị hỏi thực em câu này nhé: em có tin chồng em không?

– Dạ có, nhưng?

– Chồng em là người chính nhân, quân tử chứ không phải phường tham dâm, hiếu sắc đâu. Vì chồng tài hoa, đẹp trai, nên em thiếu đức tự tin đấy thôi. Khi em ghen là tỏ ra bản lĩnh mình không đủ. Mình xấu, mình vụng về, mới ghen!

– Dạ!

Nàng lấy ra cái hộp thứ nhì:

– Đây là quà tặng Như Lan. Hồi gặp nhau ở Yên kinh, chị không mang theo, nên không trao cho Như Lan được.

Nàng mở ra thì đó là một cặp vòng đeo tay bằng ngọc đỏ chói. Nàng lại mở cái hộp thứ ba ra, trong có một con trâu bằng vàng, trao cho Như Lan:

– Nhờ Như Lan mang về cho Hĩm Còi dùm chị nghe. Nhớ lại hồi ở Văn sơn mình già mồm, già họng, Hĩm Còi đe rạch mặt mình. Hồi đó mình thù Hĩm Còi ghê lắm! Cũng nhờ cái vụ đó mà mình có địa vị ngày nay. Mình đâu có quên ơn Hĩm Còi? Bây giờ mình vừa kính vừa phục Hĩm Còi!

Phi đưa ra một cái hộp gỗ rất đẹp:

– Đây là hộp sâm Cao ly mà bọn hàng thần gốc Cao ly dâng cho chị. Chị

nhờ ông thầy Địa Lô đem về Đại Việt biểu song thân chị. Bây giờ song thân chị chắc tóc đã bạc, da đã trở như da đồi mồi rồi. Biết bao giờ chị mới được thấy hai thân!

Trao hộp sâm cho Địa Lô, nước mắt Hồng Liên lăn trên đôi má trắng hồng, nàng nấc lên:

– Bố ơi! Mẹ ơi! Con lấy chồng xa xôi, ngày ngày nhìn về phương Nam thương bố, nhớ mẹ, không được phụng dưỡng sáng chiều, ruột con muốn đứt ra từng khúc một.

Hồng Nga trao cái bọc ngọc, châu báu, 3 nghìn lượng vàng cho Hồng Liên. Hồng Liên cầm lấy, trao tất cả cho Địa Lô:

– Ông thầy đem vàng ngọc này về cho triều đình Đại Việt. Ông thầy nói rõ vàng này ở đâu mà có, cho triều đình hạ dụ.

Địa Lô tiếp vàng, an ủi tất cả:

– Chúng ta hội họp nhau đây do vận nước đưa đẩy. Chúng ta là con nhà Phật, có cộng nghiệp ắt còn cộng duyên thì sẽ còn có dịp gặp nhau. Điều chị Hồng Liên muốn Lô sang đây giúp chị với anh Thập Sát Nhi không khó. Lô sẽ tâu với Thượng hoàng. Nếu Thượng hoàng không chuẩn, Lô sẽ xin sư phụ là Bồ Tát Tuệ Trung nói dùm thì nhất định xong.

Tử nói với Trung Thành vương:

– Anh Ngột A Đa hồi này lĩnh trọng trách trấn thủ Vân Nam, Tây Tạng. Còn Thúy Nga, Thanh Nga đã tổ chức được một vạn phu nữ binh Mông cổ. Uy tín hai bà này lớn vô cùng.

Sáng hôm sau A Truật với Hồng Nga tới cổng thành, xưng là sứ thần Chí Nguyên hoàng đế xin yết kiến đại vương Thập Sát Nhi. Vương truyền mời vào.

Lễ nghi tất.

Thập Sát Nhi từng chỉ huy mặt trận phía Đông đánh Tống mấy năm. Vương ủy cho A Truật chỉ huy cánh quân Tương dương, Phàn thành. Hai người từng là chúa tướng, thuộc hạ với nhau, nên dễ thân mật. Vương phi Hồng Liên hỏi:

– Đại tướng quân! Cô em Hồng Nga của tôi tuổi còn quá trẻ! Không biết có chu toàn nổi nhiệm vụ một đại phu nhân không?

– Thưa vương phi! Hồng Nga không những là một giai nhân, ca múa tuyệt vời. Nàng còn có tài như một đại học sĩ. Chăm chỉ đọc sách, vốn Hán học muốn vượt xa chồng. Thực là tiên nữ của A Truật này.

Thập Sát Nhi hỏi A Truật:

– Chí Nguyên hoàng đế sai tướng quân tới đây có việc gì?

– Hoàng thượng đang đốc xuất toàn bộ tướng sĩ chinh tiêu A Lý Bất Ca. Người đã hòa với Tống để có thể đem đại quân về Hoa lâm. Người e ngại ...

Hồng Liên cười:

– Tôi biết, hiện 7 tướng Hồn Đô Hải, Hoắc Lỗ Hải, Mật Lý Hòa Giả, Mục Tương Ca, Xích Nhân Thiết Mộc Nhi, Lưu Thái Bình, Ngột A Đa theo A Lý Bất Ca chống lại Chí Nguyên. Mỗi tướng này trong tay có hơn mười vạn tinh binh. Chí Nguyên phải dồn hết quân ra các mặt trận phía Tây và Tứ xuyên. Người sợ chúng tôi thừa cơ đánh úp Đại đô phải không?

Hồng Nga cười:

– Quả đúng như phi nói.

– Tại sao người không sợ A Lý Bất Ca trưng binh các hãn Tây vực đánh Đại đô, mà sợ chúng tôi?

Phi nói với A Truật:

– Tướng quân có biết rằng giữa Hồng Nga với tôi tình như ruột thịt không? Hồi còn ở mặt trận Ngạc châu, chúng tôi như bóng với hình.

– Chính vì vậy mà Nguyên phi Thanh Liên tâu với Chí Nguyên cử Hồng Nga đến đây.

Hồng Liên tuyên chỉ:

– Hoàn cảnh của Đại vương Thập Sát Nhi khó khăn vô cùng. Đại vương cai trị vùng này đã mấy năm. Người vẫn dùng luật của Thành Cát Tư Hãn, nên binh tướng Mông cổ hài lòng. Người lại khuất thân cầu hiền, trọng đãi người tài, nên dưới trướng có không biết bao nhiêu văn quan tài trí, võ tướng uy vũ. Người vỗ về an dân, nên dân chúng coi người như một minh quân. Hiện chúng tôi đang chong mặt với hùng binh Cao ly, nên không thể tuân chỉ trưng binh của Trung Thống. Tuy nhiên chúng tôi có thể điều đại binh tới biên giới sẵn sàng tiếp cứu Đại đô, khi Đại đô bị A Lý Bất Ca tấn công!

Vì A Truật từng ở dưới trướng Thập Sát Nhi, từng dự những cuộc hội tham mưu của vương. Trong các cuộc họp này, hầu hết những ý kiến đều do vương phi đưa ra; y đã quen. Nghe phi nói, y mừng chi siết kể:

– Trước Hoàng thượng đã sai sứ đến đây. Sứ đi không lại về không. Bây giờ vợ chồng A Truật này nhận sứ mệnh đi một vụ mà thành công hai vụ: một là Bắc Liêu theo về Đại Nguyên. Hai là Bắc Liêu đem quân trợ giúp Đại Nguyên.

Y cung cung, kính kính cầm cái trục lụa, đó là sắc phong của Chí Nguyên hoàng đế cho Thập Sát Nhi làm Bắc Liêu đại vương để lên cái án trước mặt vương:

– Khải Đại vương, Chí Nguyên Thống hoàng đế ban chỉ phong cho Đại

vương tước:

*Thái sư, thượng trụ quốc,
Khai phủ nghị đồng tam tư,
Bắc phương uy viễn công thần,
Bắc Liêu đại vương,
Thực ấp ngũ vạn hộ,
Thực phong vạn hộ.*

Cử chỉ này làm trong lòng vương phi Hồng Liên nổi lên một cơn bão tố. Bởi vì trong cuộc họp hôm trước tại dinh Trung Thành vương, Địa Lô với Hồng Nga Lan cho phi biết:

“ Tin từ Đại Việt nói rằng bọn sứ của Hốt Tất Liệt sang Đại Việt thường bang bạnh vô cùng:

– Chúng hạch hỏi bắt triều đình phải cử đại thần lên biên giới đón rước, cung phụng ăn uống. Đây sứ của Trung Thống phải đến cửa thành cầu kiến.

– Khi sứ tới Thăng long, vua phải mở cửa chính điện Tập hiền rước vào. Đây sứ phải khuất thân bái kiến.

– Vua phải quỳ lạy sứ và chiếu thư. Đây sứ phải lạy Bắc Liêu vương, rồi trao chiếu thư.

– Triều đình từ chối việc lạy sứ, chiếu thư thì chúng quát tháo hoành hợ. Đây sứ cung cung, kính kính trao chiếu thư.

Rồi khi sứ về, chúng gửi sứ khác sang với chiếu thư trách triều đình thiếu lễ nghi”.

Tại đây, Thập Sát Nhi chỉ là một tước vương, lãnh thổ tuy lớn hơn Đại Việt, nhưng binh lực không mạnh hơn. Sứ giả sang phong tước phải đem vàng dát lót cho phi. Thực là quá khác biệt. Chúng khinh thường Đại Việt quá đáng. Địa Lô còn ở đây, mình phải cho Lô đệ biết truyện này. Lô đệ về nước cáo với triều đình, tìm cách uy hiếp khiến bọn sứ, bọn Đạt Lỗ Hoa Xích phải khuất phục cho bõ ghét. Tại đây ta là hoàng hậu một nước hùng mạnh, ta phải dùng hết khả năng để giúp quê hương ta.

Hồng Nga với A Truật lên đường trở về Đại đô, đem theo bốn nàng Ngọc Kỳ, Ngọc Quốc, Ngọc Trí, Ngọc Cách và hai kị mã Vũ Chính, Đào Minh. Chí Nguyên sai thiết triều nghe A Truật tâu những gì đạt được.

Hồng Nga tâu:

– Vợ chồng thần tới Thẩm dương, âm thầm xin yết kiến vương phi Hồng Liên, đem vàng ngọc bệ hạ ban cho phi, rồi nói rõ chỉ dụ của bệ hạ. Phi hứa sẽ khuyên Đại vương Thập Sát Nhi làm tất cả những gì giúp bệ hạ thoát khỏi ưu tư. Hôm sau vương thiết triều. Vợ chồng thần xin yết kiến. Triều thần Bắc

Liêu tranh luận cực kỳ sôi nổi. Hầu hết các văn quan đều muốn Bắc Liêu án binh bất động. Cuối cùng số đông ỷ ngã theo ý kiến của Đại vương Thập Sát Nhi, vương phi Hồng Liên và Trung Thành vương là chịu xưng thần, nhận sắc phong.

Diêu Khu kinh ngạc:

– Trung Thành vương là cha Ngột A Đa. Mà Ngột A Đa đang cầm quân vùng Vân Nam, Tây tạng, Hồi cương chống lại triều đình. Sao ông ấy lại thuận cho Bắc Liêu theo triều đình?

Hồng Nga đã dự trù trước có câu hỏi này. Nàng cười:

– Diêu quân sư quên rằng Trung Thành vương là người uyên thâm Nho học. Vì vậy ông hướng về triều đình là do tư tưởng chính thống của Nho gia. Hoàng thượng hiện là chính thống của Thái tổ Thành Cát Tư Hãn.

A Truật tiếp:

– Kết quả, Đại vương Thập Sát Nhi lậy tạ, nhận sắc phong của triều đình. Vương ban chỉ sai sứ sang Cao ly, ngỏ ý ngừng chiến, hòa hoãn, rút Đạp Lỗ Hoa Xích về. Sau đó vương ban chỉ điều quân về phía Nam, phòng khi A Lý Bất Ca đem quân tập kích Đại đô, Khai bình, còn cứu ứng triều đình. Trong khi vợ chồng thần lên đường thì Bắc Liêu đã rầm rộ chuyển quân.

A Lý Hải Nha tâu:

– Bệ hạ phúc trạch khôn lường. Vì vậy mà Đại vương Thập Sát Nhi quy phục. Thay vì chống triều đình, Đại vương còn đem quân trợ triều đình.

Hồng Nga tâu:

– Mừng cho Nguyên phi! Nguyên phi có tin mừng.

Bạch Liên đã biết tin mừng đó là gì rồi. Phi giả bộ:

– Thì Đại vương Thập Sát Nhi quy phục triều đình là tin mừng lớn nhất rồi còn gì nữa! Em với A Truật giỏi thực.

– Không phải tin mừng đó, mà là tin mừng riêng. Phi ơi, song thân phi ở quê nhà đã bỏ tiền ra mua được ba mỹ nữ, với cô cháu của phi, rồi dạy ca, múa, dạy nói tiếng Mông cổ, tiếng Hán vùng Đại đô. Hai vị còn mộ được hai kị mã, võ công cao. Các người gửi mỹ nữ, kị mã sang hầu hạ phi. Không may thuyền bị bão dạt vào Cao ly. Thuyền bị Cao ly giữ lại. Nay Đại vương Thập Sát Nhi hòa với Cao ly. Hoàng hậu Cao ly là bạn với hoàng hậu Hồng Liên, nên đã đem mỹ nữ, kị mã trao cho Hồng Liên. Hồng Liên gửi theo vợ chồng thần trả cho phi.

Hốt Tất Liệt ban chỉ:

– Trẫm sẽ cho hai kị mã đó thi tuyển. Nếu có tài trẫm sẽ phong chức tước cho như Đại Hành trước đây. Còn 4 mỹ nữ, để hầu hạ cạnh phi. Tùy

nghi phi gả cho ai thì gả. Thế nhan sắc, tuổi tác bốn mỹ nữ thế nào?

– Về tuổi thì cả bốn đều 16 đến 18. Còn nhan sắc thì không bằng phi, nhưng bỏ xa thần.

Hốt Tất Liệt khen ngợi rồi ban cho A Truật ba cái kim bài, lại ban cho Hồng Nga một chuỗi ngọc trai, đến 5 vòng.

Bãi triều.

Hồng Nga đến cung của Bạch Liên mật tấu tất cả những gì diễn ra khi đi sứ. Bạch Liên ban chỉ cho bốn nàng Ngọc:

– Các em nhớ nhé, triều đình Đại nguyên dùng Hán pháp cai trị, lễ nghi phiền phức như Tống. Chị sẽ sai một cung nữ dạy lễ cho các em. Riêng Ngọc Kỳ cùng họ Đặng với chị, thì khai là cháu của chị.

– Dạ chúng em hiểu.

Phi ban chỉ cho hai Kị mã Long biên:

– Hai em là Vũ Chính, Đào Minh phải không? Quân hàm Đại Việt của các em đến đâu rồi?

Đào Minh kính cẩn:

– Tâu phi Tá lĩnh ạ.

– Các em phải cẩn thận, trong Đại đô này không thiếu gì bọn Hán mặt dơi tai chuột theo triều đình. Bất cứ làm việc gì cũng cần kín miệng. Các em tuổi đã 23-24 rồi, nhiệm vụ ở đây còn dài. Chị sẽ xin triều đình tìm lấy hai thiếu nữ có nhan sắc, lại giàu lòng yêu nước, đem sang đây làm vợ cho các em.

– Dạ khi theo vương phi Ý Ninh. Phi đã dạy chúng em về tổ chức của Mông cổ. Phi đã tâu về Đại Việt, cưới vợ cho chúng em. Thường mỗi tháng Kiến Bình vương ở Cao ly đều cho một thuyền về nước. Vương phi Ý Ninh nói sẽ gửi vợ sang cho chúng em.

– Các em có bao nhiêu chim ưng?

– Ba cặp.

– Khi các em nói tiếng Việt thì cứ gọi chị với Hồng Nga là chị, xưng em. Nhưng khi nói tiếng Hán thì phải nói: tâu phi, kính phu nhân.

– Dạ, chúng em hiểu.

– Hai em Vũ Chính, Đào Minh theo Trung Thành vương đã lâu. Các em nói tiếng Mông cổ, Hán thông thạo. Lại biết hết tổ chức quân Mông cổ, thì không còn bờ ngõ nữa. Rồi đây chị sẽ cho các em dự thi. Với tài các em, ít ra cũng được cấp Thiên phu trưởng. Chị sẽ xin nhà vua cho các em coi Cấm quân, hộ vệ chị.

Phi nói với bốn nàng Ngọc:

– Các em tuổi đã 18, đang độ hoa nở . Hoa nở có thì. Chị giữ các em dăm ba tháng, một năm rồi sẽ gả cho bọn đại thần Nguyên. Bọn này là những tên dạn dày truyện phòng the. Tuổi chúng cao, tài phủ của chúng không thiếu gì mỹ nữ Hán, Cao ly, Mông cổ, Tây vực, Tây hạ; các em tranh sủng ái sẽ gặp muôn vàn khó khăn. Tuy nhiên những mỹ nữ đó đẹp thì có đẹp, nhưng không được huấn luyện. Các em quá trẻ so với chúng. Các em đã được đào tạo một bản lĩnh phi thường về ca múa, thì các em dễ thành công. Nhưng các em phải luôn luôn nhớ rằng các em là Quận chúa, cha mẹ đang hưởng hồng ân tại quê nhà; các em sang đây là vì nước, chứ không phải để lấy chồng!

Hơn tháng sau Bạch Liên tổ chức bữa tiệc, mời một số văn võ quan triều Nguyên dự. Khi học nghệ thuật bắt nai ở Văn sơn, phi nhớ có câu: *xem mặt vợ đừng bao giờ xem ban đêm dưới ánh đèn. Vì đàn bà dưới ánh đèn là lúc đẹp nhất trong ngày.* Bây giờ phi áp dụng: cho khách xem mặt bốn con bé dưới ánh đèn. Hồng Nga dạy bốn nàng Ngọc cách trang điểm cực kỳ lộng lẫy, nhưng y phục là y phục Việt.

Bạch Liên dặn bốn nàng:

– Đầu tiệc, các em đóng vai tỳ nữ dâng món ăn. Y phục là y phục dân gian Việt: khăn quần quanh đầu, áo cánh nâu, váy lụa đen . Giữa tiệc các em mới ca múa. Cứ mỗi một màn các em lại thay y phục một lần. Y phục bên trong áo cánh nhiều, yếm lụa. Áo tứ thân bốn màu.

Hồng Nga nhấn mạnh:

– Tiệc hôm nay, mục đích bắt hồn, phách của những tên A Hợp Mã, Lý Hằng, Ô Mã Nhi, và Thái tử Chân Kim. Ngày đầu dù chúng có bản lĩnh cũng choáng váng. Sau này chị sẽ dạy các em làm cho chúng ngây ngất thì các em sẽ thu hồn, đoạt phách chúng dễ dàng.

Bạch Liên tiếp:

– Trong 5 người thì Lý Hằng, Ô Mã Nhi đều là những võ tướng võ công thâm hậu, dùng binh như thần. Tuổi chúng còn trẻ, trên dưới hai mươi thôi. Chúng là võ tướng nên cử chỉ thô lỗ cộc cằn. Trong tiệc có thể chúng sẽ nắm tay, kéo áo các em. Các em đừng gỡ ra, cũng không phản đối mà ném cho chúng một trong 10 nụ cười nghiêng thành.

Ngọc Kỳ mỉm cười:

– Thưa cô nụ cười nào nên phát trong dịp này?

Bạch Liên cười:

– *Câu hồn, đoạt phách.* (Thu hồn, bắt phách) hay *Khuynh hoa, xạ hương*, (Hoa nghiêng, xông hương).

Ngọc Kỳ hỏi tiếp:

– Khi cháu học, Linh Từ Quốc Mẫu dạy: *Văn quan là những người nhu nhã, nhưng khó bắt. Còn võ tướng là những người cứng, nhưng bắt dễ hơn. Vậy Thái tử thì coi như văn hay võ?*

– Cháu nhớ được câu đó thì phải thực hành. Hai người cần bắt cho được là Thái tử với A Hợp Mã. Phải coi hai người này như văn quan.

Ngọc Quốc hỏi:

– Thái tử là người thế nào?

– Năm nay Thái tử 20 tuổi. Là con thứ hai của nhà vua. Vì con trưởng là Đóa Nhĩ Cát chết sớm nên được lập làm Thái tử. Văn võ toàn tài. Cần mẫn học tập, uyên thâm Nho học. Tuyệt đối tin tưởng vào Hán pháp. Khi nhà vua lên ngôi, ban chỉ lập làm Thái tử, cho mở phủ đệ riêng. Chân Kim tự chọn văn võ quan cho phủ Thái tử. Thái tử đã có chánh phi người Mông cổ và 6 thứ phi người Hán. Thái tử phi là người hiền thực, nhưng không có nhan sắc, ít học. Còn 6 thứ phi, là con các đại thần người Hán, chúng chỉ biết quỳ lạy, dâng hiến nên không làm cho Thái tử say mê.

Ngọc Trí hỏi:

– Giữa chị với Thái tử có hòa với nhau không?

Bạch Liên tát yêu Ngọc Trí:

– Con bé này hỏi thế là dần quá rồi. Em phải biết chúng ta sang đây không phải để tranh sủng với bọn con gái Mông cổ, Cao ly, Hán. Vì vậy chúng ta phải hòa hợp với mọi người, luôn tìm cách thu phục nhân tâm. Chị tuy được nhà vua sủng ái, nhưng hết sức lễ phép với hoàng hậu, chiều theo mọi ý muốn của hậu. Còn Thái tử, từ năm 15 tuổi, mỗi lần Thái tử thấy chị hay Hồng Nga, y đều tỏ ra khiêm cung, lễ phép. Khi nhà vua nghị lập Thái tử, chị tranh đấu quyết liệt lập Chân Kim. Vì vậy y không gọi chị là phi, mà dùng tiếng bình dân, gọi là A Di. Tức như tiếng Việt là dì. Chị biết Thái tử say chị với Hồng Nga, nhưng là người uyên thâm Nho học, Thái tử không dám lộ rõ ra cử chỉ mà thôi. Trong bốn em, thế nào cũng có một em được Thái tử say. Phải bắt hồn y cho được. Phải biến y thành con nai. Cô thấy Ngọc Trí, Ngọc Kỳ có thể làm được việc này. Nhưng phải nhớ Ngọc Kỳ là cháu cô đấy nhé!

Ngọc Kỳ hỏi:

– Thông thường một hoàng đế có nhiều con, thì dù đã lập Thái tử, các anh em cũng kèn cựa hại nhau để tranh dành ngôi. Vậy Chân Kim có bị các em hại ngầm không?

– Có! Nhưng vì mẹ của Chân Kim khuê danh Sát Tất, con của nhà Quý tộc danh tiếng An Trần Na Nhan, nên địa vị vẫn vững.

– Kẻ tranh dành là ai?

Hồi thứ tám mươi bảy Thái tử Thoát Hoan

Phi trả lời:

– Thoát Hoan, hoàng tử thứ chín. Nhân các mưu sĩ của Hốt Tất Liệt đều là người Hán. Họ cố vấn cho Hốt Tất Liệt rằng muốn cai trị Trung nguyên thì nên lập một Thái tử mà mẹ là người Hán tộc. Trong các hoàng tử thì 8 người lớn tuổi nhất mẹ đều là người Thảo nguyên, Tây vực. Chỉ có hoàng tử thứ 9 tên Thoát Hoan, mẹ là người Dương châu. Họ hàng nhà mẹ có đến hơn 70 người lĩnh Bình chương chính sự hành tỉnh, tướng quân, đô đốc, hoặc đại thần tại triều. Hai năm trước y được phong tước Trấn Nam vương. Đứng ra với tước này y phải lên đường trấn tại Vân Nam, Tây Tạng. Nhưng vì miền Nam hiện còn thuộc A Lý Bất Ca, nên y vẫn ở Đại đô. Hốt Tất Liệt thấy thế lực của họ mẹ Thoát Hoan lớn quá muốn lập y làm Thái tử, ngặt vì luật của vùng Thảo nguyên muốn được cử làm Đại Hãn thì phải có chiến công. Đây y còn nhỏ quá, chưa từng nắm chức vụ gì, cũng chưa có chiến công, nên chưa thể lập y làm thái tử, mà lập Chân Kim.

Ngọc Kỳ lại thắc mắc:

– Y bao nhiêu tuổi rồi? Tài trí ra sao ?

– Y đã 15 tuổi. Đây là một thiên tài. Văn mô, vũ lược, có đại tài về dùng binh. Võ công cao không biết đâu mà lường. Y lại biết khuất thân chiêu mộ hiền tài, nên trong phủ của y có không biết bao nhiêu người tài trí. Chính bọn A Lý Hải Nha, Lý Hằng, Ô Mã Nhi, Toa Đô đều là người của phủ y.

– Thế y đã lập phi chưa ?

– Chưa chính thức.

Ngọc Trí hỏi tiếp:

– Còn A Hợp Mã?

– Y là người Mông cổ, vô học, bất thuật, xuất thân ty tiện, nhờ biết chiều theo ý chúa mà lên đến địa vị chót vót. Tính tình, cử chỉ thô lỗ cộc cằn. Y hiện là đệ nhất sủng thần. Y cũng là đệ nhất dâm tặc.

– Gốc gác của y thế nào?

– Y là tên nô lệ thuộc phủ của nhà quý tộc Án Trần Na Nhan. Khi quận chúa Sát Tất, con của Án Trần Na Nhan được Hốt Tất Liệt tuyển làm phi. Nay là Chiêu Duệ Thuận Thánh hoàng hậu. Y được theo làm tùy tùng. Hồi Hốt Tất Liệt từ Hoa lâm trở lại Trung nguyên, nâng đỡ y, ban cho y chức Đồng tri Khai bình phủ.

Ngọc Kỳ hỏi:

– Chức này là chức gì vậy?

– Đó là chức quan không thống thuộc Trung thư bình chương chính sự (triều đình), phụ trách cung cấp chi tiêu cho nội cung, cho hoàng đế, cho các bà phi, hoàng tử, công chúa. Tương đương với Đại Việt là Nội phủ. Nhờ chức vụ này, y biết Hốt Tất Liệt đang cần tiền chi cho quân phí giao chiến với Tống. Khi mới nhận chức, đúng ra tiền bạc do bộ Hộ cung đốn. Y nhân danh nội cung đến Hà Nam gom hơn ba nghìn hộ lại khai thác quặng sắt. Trong một năm y đã khai thác được hơn triệu cân sắt, đem về cho Hốt Tất Liệt mấy trăm vạn lượng bạc. Y thấy các hãn vùng Tây vực thu nhiều loại thuế như thuế nhà cửa, thuế đất, thuế giết trâu bò. Y đem áp dụng sang các vùng tại chính quốc Mông cổ, Tây hạ, Liêu Đông, Trung nguyên. Tiền bạc ào ào tuôn vào phủ khố. Trung thư bình chương chính sự không cần phải kiểm tiền. Hiện y lên đến đệ nhất Tham tri chính sự tại Trung thư Bình chương chính sự. Tức là phó Tể tướng. Y đang vận động để lên chức Tể tướng. Nhưng y dốt quá, dù nhà vua tin dùng y mà không thể cho y làm Tể tướng, sợ hỏng việc. Y là người chủ trương giữ nguyên tổ chức của Thảo nguyên, chống Hán pháp. Vì vậy y được lòng các nhà quý tộc Mông cổ.

Ngọc Trí cười:

– Chí Nguyên là người tài trí, minh mẫn mà sao lại để y vào chức vụ cao như vậy?

– Vấn đề như thế này: vì xuất thân ty tiện, nên y có tất cả cái lưu manh dân dã. Y dùng bản lĩnh đó mà làm vừa lòng chúa. Chí Nguyên cũng biết y là tên hề, nhưng phải dùng y. Như tục ngữ Việt: không có chó bắt mèo ăn cứt. Vì y biết cách tạo ra tiền, bạc cho người.

– Y đối với chị thế nào?

– Y biết chị được sủng ái, hơn nữa được Chí Nguyên cho dự việc triều chính, nên y nịnh chị bằng đủ mọi cách.

Hồng Nga cười:

– Em nghĩ y nịnh chị không phải vì y sợ uy quyền chị, mà vì chị đẹp. Mỗi lần y gặp chị là hai con mắt hau háu dán vào ngực chị, vào lưng chị. Y là đại dâm tặc. Y thấy những viên quan nhỏ, nhà nào có vợ đẹp, con gái đẹp, y sai chân tay đến thuyết phục: con gái ông trước sau gì cũng phải gả chồng. Tại sao ông không gả cho A Hợp Mã. A Hợp Mã. giàu có súc tích. Con gái ông sẽ được sống trong giàu sang. Ông sẽ được A Hợp Mã cất nhắc lên chức vị cao. Thế là có không biết bao nhiêu người dâng vợ, dâng con gái cho y.

Bấy giờ triều Nguyên mới thành lập, tuy gồm nhiều nhà nho, nhưng phong tục, nếp sống Thảo nguyên vẫn còn mạnh tại triều đình. Cung phi, đại

thần thường thỉnh vua tới tư dinh dự yến tiệc. Các bà hoàng hậu, thứ phi cũng luôn làm tiệc ban cho các quan văn võ tới cung riêng ăn. Trong tiệc, trên từ hoàng hậu xuống đến các bà phi nếu có tài, đều múa hát giúp vui. Chính vì vậy mà Đại Việt mới dùng những ca nhi đem sang Mông cổ, rồi được sủng ái, mà làm lợi cho quê hương.

Nguyên phi Bạch Liên từng làm tiệc ban cho văn quan võ tướng nhiều lần. Từng múa, hát cho nhà vua cùng quần thần nghe. Nhưng đây là lần đầu tiên phi mời Thái tử, A Hợp Mã, cùng ba võ tướng Ô Mã Nhi, Lý Hằng, Đường Ngột Đải (Tang'utai)

Trong ba võ tướng thì cả ba đều là Vạn phu trưởng. Lý Hằng chỉ huy một Thiên phu phòng vệ Đại đô. Ô Mã Nhi chỉ huy Cấm vệ. Đường Ngột Đải (Tang'utai) chỉ huy Thị vệ. Đó là ba tướng thân tín của hoàng đế Chí Nguyên. Ba người tới cung Nguyên phi rất sớm. Trước cung có hai võ sĩ, lưng đeo kiếm trấn phía ngoài. Đó là Vũ Chính, Đào Minh. Lý Hằng hỏi:

– Phải chăng hai huynh từ An nam sang để hầu Nguyên phi? Hai huynh đã có chức tước gì chưa?

Đào Minh lễ phép, trả lời bằng tiếng Mông cổ:

– Thưa đại tướng quân đúng vậy. Anh em chúng tôi mới tới được mấy tháng nên chưa có chức vị gì cả.

Nguyên phi nghe có tiếng người, từ trong cung bước ra:

– Nào mời ba đại tướng quân vào.

Tới cửa cung, ba người khựng lại, vì hai bên cửa, mỗi bên có hai thiếu nữ khom lưng hành lễ. Dưới ánh đèn sáng chói, bốn thiếu nữ như bốn tiên nga. Ba người đứng dừng lại nhìn bốn nàng. Bốn nàng nở hai nụ cười khác nhau Lộ giáng nguyệt quế, (*Sương đọng trên hoa hồng*), Cúc hoa nhật mộ (*Hoa cúc về chiều*). Ba tướng choáng váng, nhìn bốn nàng cất bước đi không nổi. Cả ba bâng khuâng, vì đứng nhìn thì e kỳ khôi, mà bước đi thì không muốn.

Lý Hằng hỏi:

– Khải phi bốn tiên nữ này là thế nào?

Bạch Liên nghĩ thầm:

– Bọn bay sắp bị bắt mất hồn vía rồi.

Phi cười nụ:

– À! Đó là mấy đứa em họ của tôi, do song thân tôi gửi qua để giúp việc cho tôi. Chúng còn quê mùa, chân chất lắm. Nào, mời ba vị tướng quân vào.

Ba người được mời vào vị thế khách. Ba nàng Ngọc Quốc, Ngọc Trí, Ngọc Cách vào trong, mỗi nàng bưng ra một khay có chung trà, có mấy thứ

mứt, có cái khăn lụa. Cả ba khuyu gối, nghiêng mình, lại nở nụ cười nữa:

– Kính mời ba vị tướng quân.

Ba viên tướng bàng hoàng, cầm chung trà, bốc mứt, tay lấy khăn lau miệng.

Ba nàng lại ra cửa đón khách. Người thứ tư đến là Thái tử Chân Kim. Đi theo Chân Kim có hai cung nữ, hai thái giám. Chân Kim ban chỉ:

– Các người về thôi. Đây là cung ủa A Di, các người không nên vào, làm phiền A Di.

Bước tới cửa cung, Chân Kim nhìn Vũ Chính, Đào Minh, hỏi Bạch Liên:

– Các phi khác, người nào cũng có ít nhất một thập phu Thị vệ. Thần nhi chưa từng thấy A Di có Thị vệ. Hai Thị vệ này A Di tuyển ở đâu vậy?

– À, song thân tôi gửi từ An Nam sang cho tôi đấy. Kính mời Thái tử vào.

Thấy bốn thiếu nữ trang phục giản dị khom người chào. Dưới ánh đèn, Chân Kim liếc qua, đã cảm thấy rạo rức trong lòng. Ông vua con nghĩ thầm:

– A Di đẹp nổi tiếng trong cung. Nhưng hơi lớn tuổi. Bốn cô tuổi còn nhỏ, đẹp như thế này, mình chưa từng thấy. Mình là đấng trừ quân mà sao trong cung không có những người đẹp tươi thắm rạng rỡ thế này?

Y hỏi:

– A Di! Mấy cô tiên nữ này là thế nào với A Di?

– À! Một đứa là cháu tôi. Ba đứa là em họ của tôi đấy! Thái tử thấy chúng coi được không!

– A Di nói nhún quá! Coi được là thế nào ! Phải gọi là tiên nga mới đúng. Phải rồi A Di đẹp nhất nội cung thì em A Di cũng phải nhì nội cung. Ôi ! đúng là tiên.

Ba nàng nở nụ cười Câu hồn, đoạt phách.(*Thu hồn, bắt phách*). Làm Chân Kim ngỡ ngác như nai tơ. Y bước vào trong cung thì gặp Ngọc Kỳ cúi đầu nở nụ cười Khuynh hoa, xạ hương, (*Hoa nghiêng, xông hương*). Người y rùng rức như say rượu.

Y vừa ngồi xuống, thì Ngọc Kỳ bưng ra cái khay, trên khay có chung trà, một đĩa mứt, một cái khăn. Nàng nghiêng mình, liếc mắt nở nụ cười Lộc nhập cương la, (*Nai bị mắc lưới*). Chân Kim không tự chủ được, một tay cầm chung trà, một tay nắm lấy tay Ngọc Kỳ. Ngọc Kỳ đã được dặn trước, nên không dật tay ra mà lại nở nụ cười Cầm lộc nhập nhân (*Bắt nai bỏ vào mắt*). Hai mặt đối diện nhau. Giữa lúc ấy có tiếng viên Thái giám kính Sự hô:

– Hoàng thượng giá lâm.

Chân Kim vội bỏ tay Ngọc Kỳ ra, đứng dậy đón phụ hoàng. Chí Nguyên vào cung, phía sau nhà vua có A Hợp Mã, Thoát Hoan. Chân Kim thấy A Hợp Mã, Thoát Hoan thì bực mình, mặt sa sầm lại.

Bạch Liên bưng trà, mút dâng cho Hốt Tất Liệt. Còn Ngọc Kỳ dâng cho A Hợp Mã. Nguyên phi chợt để ý đến nét mặt của Chân Kim như muốn ăn tươi nuốt sống A Hợp Mã, Thoát Hoan thì trong lòng người con gái Trưng vương lóe lên một tia sáng:

– Chân Kim là Thái tử, uy quyền chỉ sau nhà vua. Thoát Hoan là hoàng tử. Còn A Hợp Mã là quyền thần. Tại sao mình không nhân dịp này gây cho ba người thù hận nhau?

Nghĩ vậy phi lui vào hậu đường dặn Ngọc Kỳ mấy câu, rồi ra cung phục cho nhà vua. Thế là ba nàng Ngọc Quốc, Ngọc Trí, Ngọc Cách thay nhau hầu ba viên tướng Lý Hăng, Ô Mã Nhi, Đường Ngột Đãi (Tang'utai). Còn Ngọc Kỳ hầu Chân Kim, A Hợp Mã nào biết mình đã bước một chân vào quan tài, y dán mắt nhìn khắp người Ngọc Kỳ không rời. Y luôn mồm hỏi truyện nàng hết câu nọ tới câu kia:

– Cô nương là tiên nữ ở động nào giáng trần?

– Xuân xanh cô nương bao nhiêu rồi?

– Cô nương với Nguyên phi là thế nào?

Không cần biết cạnh mình còn nhà vua, còn nguyên phi, còn thái tử. Y móc trong bọc ra một cái hộp vàng, trong hộp có đôi vòng ngọc xanh biếc, y đeo vào tay nàng:

– Gọi là chút quà mọn diện kiến. Sau này tôi sẽ có nhiều quà quý giá dâng cô nương.

Đã được Bạch Liên dặn trước, Ngọc Kỳ tặng y hết nụ cười này đến nụ cười khác. Tất cả những gì Ngọc Kỳ làm, A Hợp Mã làm, Thái tử bực mình; Bạch Liên đều theo dõi rất tường tận. Biết như vậy cũng đủ làm cho Thái tử cảm hờn A Hợp Mã. Phi vẫy tay. Bốn nàng ngọc vào trong thay y phục. Nhạc tấu lên.

Bốn nàng trong bộ áo tứ thân, váy lụa, từ trong vừa hát, vừa múa bước ra. Đó là bài Hò bốn mùa, gốc là của Đại Việt, nhưng Địa Lô đã dịch sang tiếng Mông cổ từ mấy năm trước. Mỗi khi tới trước Thái tử, Ngọc Kỳ lại nở một nụ cười, nghiêng nghiêng đầu. Ngược lại, tới trước A Hợp Mã, Thoát Hoan nàng như nhìn đi nơi khác, mặt hiện ra nét trang nghiêm.

Hết bài Hò bốn mùa, bốn nàng dâng món ăn đầu tiên, đó là món Bánh Tôm Tây Hồ. Bây giờ ba nàng Ngọc Quốc, Ngọc Trí, Ngọc Cách thay nhau dâng cho Thoát Hoan với ba tướng Lý Hăng, Ô Mã Nhi, Đường Ngột Đãi

(Tang'utai). Còn một cung nữ khác dâng cho A Hợp Mã. Ngọc Kỳ bưng cái khay đựng rau sống, bánh tôm, nở một nụ cười, rồi cắt bánh tôm dâng cho Thái tử ăn. Thái tử không cần giữ ý, nắm lấy tay nàng:

– Tiên nga! Ta muốn nàng phải ở bên cạnh ta.

– Đa tạ Thái tử.

Nàng kéo ghế ngồi xế phía sau Chân Kim. Chân Kim bỏ cả ăn, nắm lấy tay Ngọc Kỳ:

– Cô nương! Ta muốn hôm nay cô nương chỉ ở cạnh ta mà thôi.

– Đa tạ Thái tử sủng ái, Tiểu tỳ chỉ là đứa con gái thơ ngây, phục thị nguyên phi. Nguyên phi bảo sao, tiểu tỳ phải tuân. Tiểu tỳ không tự làm chủ được. Nếu như... nếu như Thái tử muốn tiểu tỳ là của riêng của Thái tử, thì xin Thái tử tâu với nguyên phi.

– Nàng yên tâm. Trong mấy chục hoàng nam của phụ hoàng, A Di yêu ta nhất. Ta có cảm tưởng A Di để ra ta. Ta sẽ tâu với A Di, để... để... nàng về với ta.

– Đa tạ Thái tử, sợ phúc đức tiểu tỳ không tới.

Ngay từ lúc nhập cung Nguyên phi, Thoát Hoan thấy Ngọc Kỳ thì gã thiếu niên này bàng hoàng nhìn khuôn mặt thanh tú như hút hồn của nàng không chớp mắt. Mỗi lần nàng thở, ngực nhô lên thụp xuống làm cho y như người say rượu. Thế nhưng nàng hết cười với anh lại cười với tên nô tài già, không hề liếc nhìn mình. Y uất ức đến muốn nghẹn thở. Trong khi Thái tử Chân Kim, A Hợp Mã dùng những lời nói, cử chỉ tình tứ với Ngọc Kỳ, thì Thoát Hoan không có một kẽ hở để nói với nàng một câu. Y tủi thân, vì bị coi là trẻ con!

Thế rồi sau khi dâng thêm 5 món ăn, bốn nàng Ngọc múa hát 5 loại dân ca Đại Việt.

Bạch Liên góp ý với Hốt Tất Liệt:

– Hoàng thượng! Hoàng thượng có biết tại sao trong triều có hằng ngàn đại thần, mà thiếp lại mời bốn vị này tới đây như một cử chỉ khen thưởng không?

– Trẫm quả không hiểu ý phi.

– Trong tất cả các tướng thì Lý Hằng, Đường Ngộ Đãi (Tang'utai), Ô Mã Nhi là ba người vừa có tài dùng binh, vừa có võ công cao, vừa có lòng trung tuyệt đối. Cả ba như những viên ngọc quý, Hoàng thượng sủng ái cho giữ những chức tại triều thì có khác gì chiến mã dùng để kéo xe không? Thiếp lớn gan muốn xin Hoàng thượng cho ba tướng ra cầm quân để lập công, lưu danh muôn thuở như A Truật, như Ba Nan.

Hốt Tất Liệt vui vẻ:

– Trong các mặt trận thì mặt trận Liêm Hy Hiến tiến về Hoa lâm là cần tướng tài hơn hết. Ngay ngày mai, trẫm sẽ ban chỉ gửi ba tướng ra trận như phi tần.

– Thế mặt trận này, người trong hoàng tộc là ai ?

Nhà vua chỉ vào Thoát Hoan :

– Là hoàng tử thứ chín.

Nguyên phi đưa mắt nhìn bốn nàng Ngọc, nói với ba tướng:

– Nay ba vị tướng quân! Hãy cố lập công, khi thắng A Lý Bất Ca trở về đây ta sẽ có thưởng.

Thoát Hoan muốn hét lên :

– A Di ! Tại sao A Di không nhìn tới thần nhi ! Không chú ý tới thần nhi, mà chú ý tới tên nô tài già, tới ba viên tướng thô lỗ !?!?!?

Ba tướng hướng Bạch Liên lạy tạ, nhưng mắt không rời bốn nàng Ngọc. Thoát Hoan nhìn bốn nàng Ngọc như ngậy, như đại.

Bãi tiệc.

Ngay hôm sau, một tỳ nữ của A Hợp Mã đã đem đến cung Nguyên phi, dâng lên một hộp nữ trang cho phi gồm khánh ngọc, xuyên, kiềng, hoa tai, và 100 nén vàng (1000 lượng) tạ ơn cho ăn tiệc. Y cũng gửi một hộp nữ trang gồm: nhẫn kim cương, châm, vòng vàng tặng tiên Ngọc Kỳ.

Một văn quan phủ Thái tử tới dâng lên Nguyên phi một bức thư:

“ Thần nhi là Chân Kim kính bái thư trước A Di,

Đa tạ A Di đã cho ăn ngon. Thần nhi lớn mật kính thỉnh A Di cùng bốn tiên Ngọc giá lâm tể phủ, để thần nhi được tạ ơn”.

Bạch Liên không ngờ buổi ra mắt bốn cô bé lại thành công đến không tưởng được. Phi gọi bốn nàng lại:

– Các em thấy trong bữa tiệc hôm rồi ra sao?

Ngọc Cách chỉ Ngọc Kỳ:

– Chị Kỳ sắp làm Thái tử phi rồi!

Ngọc Trí lắc đầu:

– Em nghĩ triều đình gửi bọn em sang bên này với mục đích gây rối loạn bọn Mông cổ cho nước mình được yên, chị nên gả Ngọc Kỳ cho A Hợp Mã. Thái tử thất tình sẽ tìm cách giết y đoạt lại người yêu. Như vậy hay hơn.

Bạch Liên nghiêm mặt:

– Nếu Chân Kim giết A Hợp Mã, thì y sẽ mất ngôi Thái tử. Bọn người Hán thối tha theo Chí Nguyên sẽ kết tội chị, kết tội Ngọc Kỳ. Như vậy đại sự hỏng hết. Trong tiệc chị chỉ muốn gây một chút ác cảm giữa Chân Kim với A

Hợp Mã mà thôi. Nên khi thấy Thái tử cầm hờn y, chị phải cho Ngọc Kỳ quay lại vuốt ve Thái tử, tránh trường hợp gọi là: già néo đứt dây! A Hợp Mã đang gây cho triều Nguyên thất nhân tâm, càng lợi cho ta. Ta không nên giết y.

Phi tiếp:

– Em phải biết nhà vua rất tinh, lại đa nghi. Người sẽ thắc mắc tại sao chị không mời tướng khác mà mời bọn Lý Hăng? Chị cho bốn em gặp ba tướng Lý Hăng, Đường Ngột Đải (Tang’utai), Ô Mã Nhi để các em bắt hờn chúng. Chị lại tâu cho chúng ra cầm quân, như hứa hẹn sẽ gả các em cho tên nào lập được chiến công. Mục đích để vua sẽ nghĩ chị hết lòng với người, nên đem con cháu ra khích lệ các tướng.

Ngọc Kỳ thắc mắc :

– Thế còn Thoát Hoan. Tuy y còn nhỏ tuổi, mà dường như y đã biết yêu thương. Cháu thấy y cứ dán mắt vào cháu.

– Y còn nhỏ tuổi quá ! Mình không cần chú ý tới y nhiều.

Phi tiếp:

– Còn Thái tử, chị không lớn hơn Chân Kim nhiều tuổi, mà Chân Kim kính chị như mẹ, vì khi nhà vua nghị bàn lập Thái tử. Chị hết sức tiến cử Chân Kim. Chân Kim kính chị từ đấy. Bây giờ nếu Thái tử xin chị gả Ngọc Kỳ cho y, thì chị gả ngay. Tuy nhiên chị sẽ lấy cớ chọn ngày tốt, để huấn luyện Ngọc Kỳ ít ra một tháng rồi mới cho về phủ Thái tử. Hôm nay Thái tử nói gì thì nói, Ngọc Kỳ phải khéo léo, lúc nào cũng nhún nhường: em còn nhỏ, không tự quyết được điều gì! Tất cả do nguyên phi cả. Thôi! Chúng ta lên đường.

Bạch Liên cùng bốn nàng Ngọc đi chung một xe. Xe do Vũ Chính điều khiển. Đường từ cung Nguyên phi tới phủ Thái tử khá xa. Một ở bên Đông, một ở bên Tây thành Yên kinh. Từ xa xa, Bạch Liên thấy trước phủ Thái tử dàn ra một bách phu Thị vệ đón tiếp. Thái tử Chân Kim đang chờ. Thấy xe tới, Chân Kim hành lễ:

– Thần nhi Chân Kim bái kiến A Di.

– Thái tử không nên đa lễ.

Chân Kim chào bốn nàng Ngọc:

– Nhờ đại giá nguyên phi, mà Chân Kim được tiếp đón bốn vị tiên tử.

Bốn nàng Ngọc đáp lễ. Ngọc Kỳ nói thực với lòng mình:

– Đa tạ Thái tử hạ thể. Chị em tiểu tỳ chỉ là những con bé què mùa, được đến phủ Thái tử là phúc đức lắm rồi.

Chân Kim thân đỡ Ngọc Kỳ xuống xe.

Vừa vào trong phủ đã nghe tiếng nhạc tấu bản Mùa Xuân trên Thảo nguyên. Bản này các nàng Ngọc đều thuộc lòng. Ngọc Kỳ cất tiếng hát, rồi múa theo điệu nhạc. Hết bản nhạc, nàng khom người xuống, rồi đưa hai tay cho Chân Kim nắm lấy. Mặt đối mặt, dù trước mặt nguyên phi, dù trước mặt bao nhiêu người, Chân Kim không cảm được lòng, người trai trẻ Mông cổ ôm lấy Ngọc Kỳ, dìu nàng ngồi vào vị thế thứ nhì sau Bạch Liên.

Tiệc bắt đầu. Bốn nàng Ngọc thay nhau múa, hát đủ các bài tình ca Việt, Hán, Mông. Thái tử Chân Kim đứng dậy cung tay:

– Hôm nay hài nhi thực hạnh phúc được A Di quang lâm tới đây dự tiệc. Dù nói thế nào, thì A Di cũng là người chủ chốt trong việc lập hài nhi làm Thái tử. Tuy A Di không để ra hài nhi, nhưng hài nhi kính A Di như người mẹ thứ nhì. Hôm nay hài nhi lớn mật xin A Di một ân huệ nữa.

Bạch Liên biết Chân Kim muốn xin Ngọc Kỳ, phi tặng lời:

– Không biết Thái tử cần tôi vào việc gì? Tùy sức, tôi hứa sẽ làm hết mình.

Chân Kim chỉ vào Ngọc Kỳ:

– Kính A Di! Từ lâu, hai nhi vẫn ước mong có một đấng má đào tài trí bên cạnh phụ giúp như A Di phụ giúp phụ hoàng. Sau hôm hài nhi gặp cô nương Ngọc Kỳ, hài nhi thấy cô nương chính là người hài nhi mong ước. Xin A Di chuẩn tấu cho.

Bạch Liên vui vẻ:

– Thái tử ơi! Ngọc Kỳ là cháu tôi, tuổi còn quá trẻ, lại quê mùa không biết có đáp ứng được ước vọng của Thái tử không? Tôi thì tôi không tiếc Thái tử. Tuy nhiên việc tuyển thứ phi của Thái tử phải do hoàng hậu ban chỉ.

Chân Kim vái Bạch Liên:

– Đa tạ A Di đã chuẩn cho hài nhi. Hài nhi đã tâu với Hoàng hậu. Người bảo chờ ý nguyên phi thế nào đã.

Tiệc tiếp tục. Khi tiệc gần tàn thì Thái giám kính sự xuất hiện. Y hô lớn:

– Kính thỉnh Thái tử tiếp chỉ.

Chân Kim hô mọi người quỳ gối tiếp chỉ.

Thái giám kính sự mở ra trục giấy đọc:

“ *Chiếu tấu chương của Thái tử Chân Kim.*

Chiêu Duệ Thuận Thánh hoàng hậu triều Đại nguyên ban chỉ rằng:

Âm dương là đạo của trời đất. Có người Thục nữ đất An nam là Đặng Ngọc Kỳ, vốn người hiền thực, nhan sắc như hoa, lại là giòng dõi Nguyên phi. Nay tuyển làm đệ nhất thứ phi cho Thái tử.

Khâm thủ,

Niên hiệu Chí Nguyên thứ nhì, mùa xuân tháng 3 cát nhật »

Chân Kim, Ngọc Kỳ cùng hướng về Khôn cung lạy tạ. Bạch Liên nghĩ rất nhanh:

– Muốn Ngọc Kỳ được sủng ái, ta không nên cho Thái tử với nó thành duyên ngay. Ta cần áp dụng phương sách: *mưa lâu, nước ngầm sâu. Nghĩ vậy phi tuyên chỉ:*

– Chân Kim, Ngọc Kỳ. Kể từ lúc này hai con thành vợ chồng. Nhưng còn nhiều việc phải làm: đó là bá kiến hoàng thượng, phải tới Khôn cung bá kiến hoàng hậu. Nhất là lập đàn hướng về Nam lễ cáo yết tổ tiên xin cho Ngọc Kỳ xuất giá. Ngọc Kỳ cũng phải bá kiến chánh phi của Thái tử. A Di giữ Ngọc Kỳ tới ngày 29 tháng sau là ngày tốt, sẽ cho Chân Kim rước Ngọc Kỳ về.

Như đã hứa, hơn tháng sau, Vũ Chính, Đào Minh được Chí Nguyên hoàng đế ban chỉ cho đặc cách dự thi tuyển tướng của trường huấn luyện các cấp chỉ huy quân Mông cổ. Hai người có võ công cao, thuật kỵ mã, bắn cung siêu việt. Nên đậu Thập phu trưởng, Bách phu trưởng dễ dàng. Cuối cùng thi tuyển Thiên phu trưởng. Cuộc thi này do Thái tử Chân Kim làm chủ khảo. Võ công hai người thâm hậu, nên đấu với thí sinh nào cũng thắng. Cả hai người đậu khá cao. Thái tử muốn cho hai người vượt cấp thi Vạn phu trưởng. Nhưng các giám khảo nêu ra luật từ thời Thái tổ Thành Cát Tư Hãn, thì một Thiên phu trưởng muốn dự thi lên Vạn phu, phải có nhiều chiến công; ngoài các môn thi kỵ mã, bắn cung, còn phải thi hành binh, xung trận. Hai người chưa từng lập công, nên phải chờ.

Thái tử ngợi khen, ban cho mỗi người một kim bài, rồi tâu lên triều đình xin phong chức. Vũ Chính được phong chức Quang Uy tướng quân. Đào Minh được phong Hồ Uy tướng quân. Hai người được đặc trách chỉ huy hai Thiên phu Thị vệ.

Hơn tháng sau, hoàng tử Thoát Hoan đến cung Nguyên phi xin cầu kiến. Bạch Liên kinh ngạc, vì Thoát Hoan chỉ đi có một mình. Trong khi tại phủ của y không thiếu gì những văn thần, võ tướng tài trí. Phi mời vào. Phi ngồi chủ vị tiếp khách, bốn nàng Ngọc khoanh tay đứng sau phi. Ngọc Kỳ bưng khay nước, mút, trái cây khom lưng dâng cho y. Nhìn :Thoát Hoan khí sắc bạc nhược, mắt lờ đờ. Kinh ngạc phi hỏi :

– Cháu tới đây có việc gì không ?

Thoát Hoan thở dài :

– Tâu phi ! Thần nhi với anh Chân Kim đều là con của phụ hoàng. Tuy không là con của phi, nhưng phi cũng là mẹ đẻ của anh em thần. Thế sao phi

thiên vị, yêu thương anh Chân Kim, mà hắt hủi thần nhi ?

– Cháu nói rõ hơn !

– Khi lập Thái tử, phi tranh đấu quyết liệt để anh ấy được vào vị trí trừ quân. Thần nhi bị gạt ra ngoài. Đó là một điều thần nhi đau đớn. Đau đớn không phải do mất ngôi Thái tử, mà đau đớn vì phi không yêu thương thần nhi.

Bạch Liên biện luận :

– Cháu hãy đặt mình vào địa vị của A Di : tất cả con của phụ hoàng đều là con của A Di. A Di giúp Chân Kim vì Chân Kim lớn tuổi, hơn nữa đã có nhiều chiến công hồi đánh Tống. Chứ A Di không hề yêu người này, ghét người kia.

– Việc đó lỡ rồi. Nhưng việc mới đây. Hôm phụ hoàng với phi ban cho Chân Kim với các tướng ăn tiệc. Thần nhi... thần nhi... gặp cô nương Ngọc Kỳ thì ngày mơ, đêm tưởng. Thế mà A Di gả cho Chân Kim. Trong khi Chân Kim đã có chính phi và 6 thứ phi. Còn thần nhi, chưa lập chính phi. Ôi ! suốt tháng qua, thần nhi đau đớn trong lòng ! Khổ sở biết bao !

Bạch Liên tuyệt không ngờ gã hoàng tử nhỏ tuổi này lại say Ngọc Kỳ đến thế. Phi an ủi :

– Việc này A Di không chủ trương được. Chính hoàng hậu ban chỉ tuyển Ngọc Kỳ cho Chân Kim. Ở đây A Di còn ba đứa em họ. Nếu cháu ưng đứa nào thì xin hoàng hậu ban chỉ tuyển cho cháu.

– Nhưng cháu đã yêu thương Ngọc Kỳ rồi. Phi có cách nào gả Ngọc Kỳ cho cháu không ?

– Việc này A Di bó tay. Cháu phải xin với hoàng hậu.

Phi gọi Ngọc Quốc, Ngọc Trí, Ngọc Cách ra đứng trước Thoát Hoan. Ba nàng nở ba nụ cười khác nhau làm cho Thoát Hoan ngây ngất. Nguyên phi nói :

– Đây ! Ba đứa em này của A Di đây, chúng có chút nhan sắc, được học ca múa, nhưng còn chân chất quê mùa lắm. Nếu cháu ưng đứa nào thì tâu với phụ hoàng.

– Tâu A Di, A Di ban cho cháu là đủ, sao phải tâu với phụ hoàng ?

Bạch Liên vuốt tóc Thoát Hoan :

– Cháu thông kim, bác cổ mà quên mất rằng phụ hoàng là chúa Thiên hạ, thì tất cả con gái trong thiên hạ đều là con của phụ hoàng sao ? Mấy cô này đều là con của phụ hoàng hết. A Di không có quyền gì cả.

Thoát Hoan được Bạch Liên cho ăn chiều, rồi sai Ngọc Trí tiễn ra cửa cung. Ngọc Trí thấy Thoát Hoan như con nai tơ, nàng cười hết nụ nọ đến nụ

kia. Khi y lên ngựa, nàng tiến tới cầm lấy dây cương, ngửa mặt nhìn lên :

– Vương gia ! Vương gia về thực sao ? Vương gia ơi ! Vương gia có bận gì không mà vội về ? Vương gia nán lại một chút được không ?

Lòng Thoát Hoan nhũn ra, y xuống ngựa, hai tay nắm lấy hai tay nàng :

– Dĩ nhiên tôi chưa muốn về !

Ngọc Trí nghĩ :

– Phải bắt cho được con nai tơ này.

Nàng nắm tay y chỉ vào chiếc ghế trong vườn hoa :

– Mình lại ghế kia ngồi nói chuyện đi !

Khi hai người ngồi xuống ghế, Ngọc Trí chỉ mỉm cười, nghiêng nghiêng người. Thoát Hoan không tự chủ được, y ôm lấy nàng. Ngọc Trí buông lỏng. Gã trai tơ Thoát Hoan như mê đi trong khoảnh khắc. Đâu đó có tiếng Nguyên phi gọi:

– Trí ơi !

Thoát Hoan tỉnh giấc Vu sơn, buông Ngọc Trí ra. Y nói :

– Tiên nga ơi ! Đừng bao giờ tiên nga quên cái khoảnh khắc này nghe !

Rồi y vọt lên ngựa, ra roi. Con ngựa phi như bay.

Nguyên phi tát yêu Ngọc Trí :

– Giỏi.

Cháu đã bắt tươi con nai non Thoát Hoan rồi !

Lại hơn tháng sau, A Hợp Mã thân đến cung Nguyên phi mời phi cùng bốn tiên tới dinh y ăn tiệc. Phi cho mời y vào chánh đường. Phi ngồi chủ vị tiếp khách, phía sau có ba nàng Ngọc khoanh tay đứng hầu.

Dù biết rõ y tới vì bốn nàng Ngọc. Phi hỏi:

– Không biết Quốc công tới đây có việc gì?

Nhìn sau phi, không thấy Ngọc Kỳ, A Hợp Mã muốn hỏi, nhưng y không dám. Y thiết tha nói:

– Tâu phi, thần lớn mật kính thỉnh phi cùng bốn tiên tử ghé gót ngọc tới tề phủ, để thần được kính cẩn thù tiếp.

Tay y đưa ra cái hộp bạc:

– Thần kính dâng vật mọn làm quà cho các vị cô nương.

Bạch Liên mở ra, trong hộp có bốn cái châm cài đầu bằng bạc, trên đính một viên ngọc màu tím. Phi vẫy tay cho ba nàng Ngọc lại gần:

– Các em ơi! Quốc Công tặng quà cho các em đây. Nào xin Quốc Công cài lên tóc cho các em.

Vạn vạn lần, A Hợp Mã cũng không ngờ Phi lại cho y cái diễm phúc đó. Y run run cài trâm lên mái tóc ba nàng. Còn một cái y muốn hỏi Ngọc Kỳ

đâu, mà mở miệng không ra.

Bạch Liên nở nụ cười thực tươi:

– Đa tạ Quốc công! Nhưng trong bốn con bé nhà quê của tôi, thì chỉ có ba con bé này có thể nhận quà, rồi đến phủ của ngài thôi. Còn Ngọc Kỳ hiện đã được hoàng hậu nương nương ban chỉ tuyển làm thứ phi cho Thái tử rồi.

A Hợp Mã giật mình:

– Tâu phi! Sao mau vậy? Chỉ mới đây thôi mà !

– Thì việc này cũng chỉ mới đây !

Đến đó 3 nàng Ngọc, liếc mắt đưa tình, Ngọc Quốc bưng ra một cái khay, trên có chung trà. Nàng mỉm cười :

– Kính mời đại nhân.

Hương thơm trinh nữ, đôi mắt bồ câu đen lóng lánh, hai má trắng hồng của nàng làm A Hợp Mã quên mất hình bóng Ngọc Kỳ. Y phóng mắt nhìn khắp người nàng : chiếc áo tứ thân hở ngực, bên trong là cái yếm bó chặt khiến ngực nàng căng no. Bất giác y nuốt nước miếng, đưa mắt nhìn bàn chân nàng, mà váy phủ không hết. Tự nhiên, y có ước vọng được tốc váy nàng lên... chui đầu vào để hưởng tuyệt đỉnh hương thơm trinh nữ.

Quan sát tình trạng A Hợp Mã, Nguyên phi cười thầm:

– Dâm tặc ! Mi bị bà nội mi đưa vào lưới con bé Ngọc Quốc rồi.

Phi cáo lỗi :

– Xin lỗi Quốc Công ! Tôi vào thay áo.

Phi vẫy tay, NgọcTrí, Ngọc Cách cùng lui vào trong. A Hợp Mã hỏi Ngọc Quốc:

– Cô nương! Cô nương là chỗ thế nào với Nguyên phi?

– Thưa Quốc công, tiểu tỳ là em phía họ ngoại của Phi. Hai người là cháu cô cháu cậu.

– Không biết cô nương đã trải qua bao nhiêu mùa xuân rồi?

– Thưa Quốc Công mười tám ạ!

– Vậy cô nương đã có chỗ nào chưa?

– Thưa Quốc Công, bên Đại Việt, gái 13 tuổi thì cha mẹ gả chồng. Nhưng tiểu tỳ xấu xí, vụng về, nên chẳng có ai hỏi, thành ra ế 5 năm rồi.

A Hợp Mã biết Ngọc Quốc nói nhún, y cũng nương theo lời của nàng:

– Cô nương khéo khiêm tốn! Tôi biết cô nương treo cao giá ngọc. Người đẹp như cô nương phải đúc nhà vàng cho ở. Cô nương phải ngồi vào ngôi vị đại phu nhân mới xứng đáng.

– Đa tạ Quốc Công dạy quá lời.

Nói dứt nang lại rót trà ra chung, trao tay cho y. A Hợp Mã không nhận

được, y nắm lấy tay nàng. Ngọc Quốc để cho y nắm, nàng nghiêng người liếc mắt, ngực nhô lên, thụt xuống. Y cầm gấu váy của nàng đưa lên mũi để tìm lấy hương thơm đóa hoa mới nở. Ngọc Trí nghiêng đầu liếc mắt như mời như gọi, khiến y thêm can đảm tay nhắc váy nàng lên cao, ý định định kéo nàng vào lòng mình thì Nguyên phi đã ra:

– Quốc! Em hát một bài, tạ ơn Quốc Công cho ngọc đi.

A Hợp Mã vội buông Ngọc Quốc ra.

Phi kéo nhị, Ngọc Cách thổi tiêu, Ngọc Trí đánh trống mảnh. Ngọc Quốc cất tiếng hát một bài hát cổ của Trung nguyên mang tên Hữu nữ đồng xa. Nguyên tác trong Kinh thi, ca tụng nhan sắc của người con gái đi cùng xe. A Hợp Mã ngậy người ra mà nghe. Sau vài tuần trà, Ngọc Quốc hát thêm hai bài, lại múa một bài. Nguyên phi ban chỉ:

– Cảm ơn Quốc Công đã ban cho Ngọc Quốc nhất cố Chu Lang. Đợi khi đến phủ của Quốc Công, ba em sẽ ca múa nhiều hơn nữa.

Biết Phi đuổi khéo, A Hợp Mã đứng lên tạ từ ra về.

Phi ban chỉ cho Ngọc Quốc:

– Em tiễn Quốc Công về.

Ngọc Quốc theo tiễn A Hợp Mã. Ra đến sân, nàng nói bằng giọng thiết tha:

– Đa tạ nhã lượng quân tử đã cho ngọc. Em... em... vô cùng thâm cảm.

Trước khi lên ngựa, y nắm hai tay nàng, nhìn vào ngực nàng:

– Cô nương! Ví thử được Đài gương soi đến dấu bèo, thì gã thô lỗ này nguyện sẽ ... sẽ ...

Ngọc Quốc liếc mắt:

– Sợ rằng tiểu tỳ không có diễm phúc ấy. Tiểu tỳ chỉ là con bé ca hát cả ngày, uổng công đại nhân mong đợi.

A Hợp Mã lại nắm lấy hai tay nàng:

– Tiên tử! Tiên tử đẹp như thế này thì không phải mình gã thô lỗ này mong mỏi, mà bất cứ đấng nam tử nào thấy cũng phải rạ mình.

Nói rồi y buông tay nàng ra, vọt ngựa khỏi sân.

Thấy A Hợp Mã đã đi rồi mà Ngọc Quốc còn ngơ ngác nhìn theo. Nguyên phi biết dù sao Ngọc Quốc cũng chỉ là một cô gái 18 tuổi, non nớt trong ái tình, ngậy thơ trên trường đời. Phi nắm tay nàng, gõ tay lên đầu nàng, lôi vào cung:

– Tình lại đi! Nếu không tình thì sẽ mất hết. Tiếng Việt gọi là: đánh cá, không bắt được cá, mà mất cả chì lẫn chài.

Phi gọi bốn nàng Ngọc ngồi trước mặt:

– Khi các em học thuật bắt nạt các thầy cô, đã căn dặn, cũng như lúc sang đây chị đã nhắc lại: các em sẽ gặp những thân vương, văn võ quan Mông cổ. Đó là những người đàn đầy với đàn bà. Các em phải cứng bóng vía, bằng không các em sẽ biến thành những món đồ chơi cho họ. Lúc đầu với nhan sắc Việt, cử chỉ nhu nhả, tiếng hát thanh tao. Họ say mê các em. Nhưng các em bị ái tình làm lu mờ minh mẫn bị họ xỏ mũi lôi đi như lôi con chó, con mèo, rồi sau vài tháng họ chán, thì các em sẽ mất hết. Các em sẽ thành những tỳ nữ mà họ gọi là Nam man.

Phi chỉ Ngọc Quốc:

– A Hợp Mã là tên thô lỗ cục cằn, nó vừa mới bày tỏ cử chỉ thanh nhã, nói mấy câu sáo ngữ mà Quốc đã như người say rượu. Vậy thì khi em thành tỳ thiếp của y, sẽ ra sao? Em bị ái tình nó làm mê muội, thì khi về sống trong phủ của y có hăng mấy chục mỹ nữ. Y mau chán em lắm. Em phải cứng bóng vía, nắm chắc thần trí của y mới được. Phải như Ngọc Kỳ với Thái tử. Ngọc Trí với Thoát Hoan. Ngày mai tới phủ của y, chị sẽ cho em thân thiết với y hơn. Nếu em không giữ được thì chị cho Ngọc Cách thay em.

Mồ hôi Ngọc Quốc vã ra. Nàng tự biết lỗi:

– Em đâu có quên lời các thầy cô dạy, đâu có quên lời chị dạy. Nhưng trong lúc y tấn công ào ạt, em không kịp định thần. Ngày mai em sẽ cứng bóng vía hơn.

Hôm sau, vẫn do Quang Uy tướng quân Vũ Chính đánh xe, Nguyên phi đem cả bốn nàng Ngọc theo. Hôm nay phi cho ba nàng trang phục giản dị: áo cánh màu nâu. Váy lụa đen. Khăn choàng cổ màu xanh lá mạ non. Vũ Chính hỏi:

– Thưa chị! Chị cho em tò mò một chút về bốn cô tiên này được không ạ!

– Được chứ! Em muốn hỏi gì nào? Chúng nó là em của em mà!

– Hôm trước chị cho Kỳ xuất hiện, làm hồn phách Thái tử Chân Kim với A Hợp Mã cùng phiêu phiêu. Lại cả gã hoàng tử Thoát Hoan cũng mê Kỳ. Thái tử vốn đã không ưa tên ma bùn này. Bây giờ y lại muốn tranh đoạt Ngọc Kỳ với Thái tử. Sau đó tuy chị gả Ngọc Kỳ cho Thái tử, mà Thái tử vẫn ghét y. Sao hôm nay chị cho Ngọc Kỳ tới dinh A Hợp Mã. Lỡ Thái tử nổi giận thì sao?

Bạch Liên cười:

– Chị cho Kỳ tới dinh A Hợp Mã hầu Kỳ tỏ ra Kỳ là vợ vợ Thái tử, để y phải lộ sứt trán cho bõ ghét. Có như vậy mới tỏ ra Kỳ là người trinh tĩn, có tư cách mẫu nghi thiên hạ.

– À thì ra thế.

Dinh của A Hợp Mã nằm ngoài thành Đại đô, trong một thửa đất rất rộng. Xe phải chạy gần nửa giờ mới tới. Cổng dinh lớn không thua gì cổng Hoàng thành Đại đô, có thân binh gác. Vừa thấy xe, tên thân binh đánh ba tiếng chiêng. Bốn thân binh khác mở cánh cổng. Xe vào trong sân, Vũ Chính choáng váng khi thấy ngôi dinh thự xây bằng đá xanh, cao vòi vọi, lớn như một trái đồi, tọa lạc trên khu đất rộng đến hơn chục mẫu. Khắp thửa đất trồng không thiếu kỳ hoa, dị thảo. Có rất nhiều thú lạ đang nhớn nhợ ăn cỏ. Ngọc Kỳ nói với Ngọc Quốc:

– Chà dinh cơ này lớn hơn phủ Thái tử. Quốc ơi! A Hợp Mã là tên thô lỗ, đại gái. Chị phải cột cổ nó như cột con nai rồi làm chủ dinh cơ này.

A Hợp Mã dàn một đoàn vệ sĩ ra trước cửa dinh đón khách. Y chạy tới trước xe ngựa, nắm lấy cương:

– Nô tài bái kiến Nguyên phi. Kính chào bốn vị tiên tử.

Ngọc Kỳ hứ một tiếng:

– Quốc Công! Tôi hiện là Thái tử phi, do chiếu chỉ của hoàng hậu nương nương! Tôi không còn là khuê nữ nữa. Địa vị Quốc Công so với Thái tử thế nào nhỉ?

A Hợp Mã vốn sợ Thái tử, nghe Ngọc Kỳ hỏi y chột dạ:

– Thần A Hợp Mã xin bái kiến Thái tử phi!

Ngọc Kỳ ra oai:

– Quốc Công không nên đa lễ. Hôm nay tôi theo cô tôi tới đây để biết sự giàu có của Quốc Công!

A Hợp Mã cúi rạp người xuống mời khách. Vào trong đại sảnh, Bạch Liên kính hoàng vì sự giàu có của y. Phòng khách rộng mênh mông. Bốn góc là bốn bộ da hổ nhồi bông, trông như hổ sống. Một giá để 18 loại vũ khí bằng đồng. Tất cả bàn, ghế, tủ đều bằng gỗ quý. Y mời Bạch Liên ngồi vào vị thế thứ nhất, Ngọc Kỳ vào vị thế thứ nhì. Ngọc Quốc vào vị thế thứ ba. Y ngồi vào chủ vị tiếp khách.

Tiệc được bày ra.

Như đã có chủ ý, trong suốt bữa tiệc, A Hợp Mã tỏ ra cung kính với Bạch Liên, Ngọc Kỳ và luôn có cử chỉ thân thiện với Ngọc Quốc.

Ngọc Kỳ nói với A Hợp Mã:

– Dinh này lớn thực, kiến trúc cầu kỳ. Ban nãy mới nhìn thấy, chị Quốc muốn được thăm dinh. Mong Quốc Công dẫn chị ấy xem cho biết.

Được mở lối, A Hợp Mã mừng chi siết kể. Y đứng dậy hướng Ngọc Kỳ:

– Kính mời tiên tử.

Ngọc Quốc hướng Bạch Liên như hỏi ý kiến. Bạch Liên ban chỉ:

– Em thích xem dinh thì theo Quốc Công.

A Hợp Mã đứng lên đi trước dẫn đường. Đầu tiên y đưa nàng lên lầu.

Ngay cầu thang là thư phòng của y. Tuy là người thô lỗ, nhưng trong thư phòng của y không thiếu gì những sách vở danh tiếng của Trung quốc, Tây vực, Thổ phần. Lại có cả sách bằng tiếng Phạn chép kinh Phật. Trên tường trao nhiều tranh, bút thiệp của các danh gia Tống.

Phòng thứ nhì là một phòng hình bầu dục, trong phòng chứa những kỷ vật y được các quan địa phương hiến tặng: áo giáp, mũ chiến, yên cương, dây da, cung, tên, đao, kiếm. Ngọc Quốc nhìn mặt tỏ ý không thích. Y dẫn nàng sang một phòng khác. Phòng này treo những bộ y phục của phụ nữ: y phục Mông cổ bằng da, y phục Cao ly bằng lông thú. Y phục của các nước Tây vực thống thuộc Mông cổ. Y phục các vùng Trung nguyên. Ngọc Quốc dừng lại trước những bộ y phục bằng lụa của Tống vùng Dương châu, Lâm an, Thanh điền, Tô châu, Tứ xuyên. Thấy nàng đứng ngây người trước chiếc áo khoác bằng gấm của Thục. Y lấy áo khoác lên người nàng rồi nói:

– Tiên tử mặc chiếc áo này, làm cho áo đẹp chứ không phải áo làm đẹp cho tiên tử.

Y xoắn ngang hông nàng, để nàng đứng trên chiếc án thư cao, rồi lùi lại ngắm nghía:

– Đây là gấm Thục. Kiểu áo này là áo Nga mi. Cô nương thành Nga mi tiên tử của đất Trung nguyên rồi vậy!

Thình lình y tiến sát người nàng, tay tốc váy lên, rồi chui đầu vào. Hai tay y ôm lấy hông nàng, mũi y hít hà. Tuy đã được học, được biết rằng: khi một người đàn ông say mê mình, họ sẽ làm những gì. Nhưng đây là lần đầu tiên cơ thể Ngọc Quốc va chạm với đàn ông. Nàng điếng người đi, không còn sức kháng cự. Nàng buông lỏng, mặc y làm gì thì làm. Trong cảm giác thân tiên, nàng như mê đi không biết bao lâu. Thình lình lời Bạch Liên vang bên tai: phải chủ động. Hai tay nàng đẩy đầu y ra, buông váy xuống:

– Quốc Công! Tiểu tỳ là khuê nữ. Xin Quốc Công đừng để thân thể tiểu tỳ hoen ố.

Nàng bước xuống khỏi chiếc án thư, mặt lạnh như tiền:

– Xin Quốc Công cho tiểu tỳ xuống nhà.

Nói rồi nàng thoăn thoắt đi trước. A Hợp Mã vẫn còn bần thần, chân tay run run bước theo nàng.

Thế rồi tiệc bày ra, rồi ca, rồi múa.

Chiều, Nguyên phi dẫn bốn nàng về cung. Về tới cung Ngọc Quốc thuật tốt tuốt tuần tuốt những gì xảy ra cho mọi người nghe. Nguyên phi nói:

– Bây giờ Ngọc Quốc đã bắt được trọn vẹn cả hồn lẫn phách của A Hợp Mã. Chị sẽ bắt y xin nhà vua đứng ra chủ trì cho cuộc hôn nhân này. Em sẽ được phong tước phu nhân. Em nhớ nhé: không bao giờ chiều theo ý y tất cả. Có như thế mới giữ được y.

Ngọc Kỳ hỏi:

– Còn Ngọc Cách, cô định gả cho ai?

– Trong trận đánh mới đây, quân Nguyên do hoàng tử Thoát Hoan thống lĩnh, Liêm Hy Hiến chỉ huy giao chiến với A Lan Đáp Nhi. Thoát Hoan bại. Vợ Lý Hằng bị chết trong loạn quân. Y bị thương, đã về Đại đô dưỡng bệnh. Nhân dịp thăm các thương binh, chị sẽ cho Ngọc Cách tìm cách bắt hồn y. Còn Ngọc Trí chị sẽ gả cho Thoát Hoan, vì y chưa lập thê chính thức.

Ba hôm sau, Nguyên phi tâu với hoàng đế Chí Nguyên:

– Thiếp nghe, có rất nhiều binh tướng bị thương được đưa về điều trị. Thiếp muốn mang một số quà đến tặng, an ủi thương binh để khích lệ họ. Thiếp có bốn đứa em họ có chút nhan sắc, lại ca múa tuyệt vời. Thiếp muốn xin phép hoàng thượng cho thiếp dẫn bốn con bé theo, để ca múa giúp vui cho thương binh.

– Được chứ! Trong tất cả phi tần, chỉ mình phi là luôn nghĩ đến khích lệ tướng sĩ của trẫm. Này phi!

– Thiếp xin nghe!

– Chủ ý của trẫm muốn cho Thoát Hoan xuất trận để có chiến công. Thế nhưng trận vừa rồi là trận đầu tiên trong đời y, mà y bị bại.

Nhà vua trẫm ngâm một lát rồi tiếp:

– Hôm trước phi xin cho ba tướng Lý Hằng, Đường Ngột Đài (Tang'utai), Ô Mã Nhi ra cầm quân. Phi hứa rằng trong ba tướng ai lập được công phi sẽ có thưởng. Ba tướng đều thầm nghĩ phi sẽ thưởng cho một trong bốn cô em họ. Phi có bốn cô em, một người phi đã gả cho Thái tử. Phi còn ba người phải không? Bây giờ Lý Hằng lập công đầu, vợ y chết trong trận đột kích của bọn Hoa lâm. Đường Ngột Đài (Tang'utai) dũng cảm tiến trước ba quân, mà bị trúng tên. Trẫm nghĩ phi nên gả hai trong ba cô em cho hai tướng trẻ này. Chúng được trẫm ban cho chức tước, được phi gả em cho. Chúng sẽ cảm thấy vinh dự biết dường nào. Chúng sẽ hết sức lập công để đền ơn tri ngộ.

– Tâu hoàng thượng, khi xưa Trường Tôn hoàng hậu của vua Đường Thái Tông từng tiến cử, khuyến khích nhiều danh thần, võ tướng cho vua. Bà

khuyên vua gả công chúa cho các vua phiên dậu, mà biên cương được yên. Nay thiếp muốn học theo gương người xưa.

Nghe Nguyên phi ví mình với một đệ nhất minh quân Trung nguyên, Hốt Tất Liệt mừng chi siết kể. Nhà vua hỏi:

– Như vậy phi còn một cô em! Phi định gả cho ai?

– Tâu A Hạp Mã.

Trán nhà vua cau lại:

– Bốn cô em của phi đều thuộc loại sắc nước hương trời, còn quá trẻ. Tại sao phi lại gả cho tên dân tộc A Hạp Mã, y đã 40 tuổi, lại có hằng chục cơ thiếp? Phi đã hứa với y rồi à? Không được.

– Không! Không! Sau hôm ăn tiệc tại cung của thiếp, y tới tặng vàng, ngọc cho bốn con bé. Y lại mời thiếp với bốn con bé tới dinh y. Y cảm con bé Ngọc Quốc. Nên thiếp có ý định gả Quốc cho y.

– Phi để đấy! Trong triều, ngoài trấn của trẫm không thiếu gì những đấng nam nhi văn mô, vũ lược mà lại gả cho cái tên nô tài dơ bẩn đó. Trẫm sẽ gả Ngọc Trí cho Thoát Hoan.

Phi thấy nhà vua nhìn mình say đắm thì nghiêng đầu nở nụ cười:

– Tất cả con gái dưới gầm trời này đều là con của hoàng thượng. Vậy còn Ngọc Quốc, hoàng thượng ban cho ai, tùy long ý. Hôm trước, thiếp thấy Lý Hằng luôn nhìn Ngọc Quốc, Đường Ngột Đài (Tang'utai) luôn nhìn Ngọc Cách. Vậy xin bệ hạ ban chỉ gả Ngọc Quốc cho Lý Hằng, Ngọc Cách cho Toa Đô.

– Thế bao giờ phi cho Ngọc Kỳ về phủ Thái tử?

– Tất cả lễ nghi: yết kiến hoàng hậu, lễ chư vị tiên đế, yết kiến chánh phi của Thái tử, lễ vọng tổ tiên đã xong. Còn ba ngày nữa là ngày tốt, Hoàng hậu nương nương sẽ rước Ngọc Kỳ.

Hốt Tất Liệt truyền chỉ cho Lễ bộ:

– Khanh hãy soạn chỉ khen thưởng Lý Hằng, Đường Ngột Đài (Tang'utai), ban cho tước Tử, lại truyền gả Đặng Ngọc Quốc cho Lý Hằng, gả Lý Ngọc Cách cho Đường Ngột Đài .

Ba tướng Lý Hằng, Đường Ngột Đài, Ô Mã Nhi chỉ là những Thiên phu trưởng, tuổi mới 20, nhờ võ công cao, được Hốt Tất Liệt tin dùng giao cho chức vụ tớn cần. Trong bữa tiệc Nguyên phi khoản đãi cả ba được dự tiệc với nhà vua, được Nguyên phi cho nghe bốn người em họ ca, múa. Nguyên phi xin với nhà vua cho ba người rời Đại đô ra cầm quân để có dịp bay nhảy. Phi còn xa xôi hứa rằng nếu lập được đại công, phi sẽ gả những cô em họ đẹp như hoa đào, hoa mận cho. Tới mặt trận Hàm cốc quan, ba người được Thoát

Hoan, Liêm Hy Hiến trao cho lĩnh Vạn phu trưởng. Qua bốn trận, cả ba đều lập được chiến công. Khi đánh vào trận Hàm cốc quan, đạo quân này bị quân Mông cổ đang đêm cướp trại. Ba người hết sức xung sát. Nhưng khi quân Mông cổ rút lui thì toàn trại Nguyên tan hoang. Vợ Lý Hăng bị chết trong quân. Lý Hăng, Đường Ngột Đải (Tang'utai) bị thương nặng. Rõ ràng trận này chúng bị bại. Không bị trách phạt mà lại được an ủi.

Bây giờ hai người đang dưỡng thương, được tin Nguyên phi thay Hoàng đế đến thăm. Dù vết thương chưa lành, cả hai vẫn cố gắng ngồi dậy hành lễ. Theo sau phi là bốn giai nhân mà từ hôm gặp đến giờ, lúc nào hai tướng cũng mơ mơ, tưởng tưởng.

Nguyên phi vui vẻ:

– Thế nào hai tướng quân, vết thương có đau lắm không?

– Đa tạ Phi, tuy anh em thân đau, nhưng đau vì Hoàng thượng thì anh em thân vẫn cảm thấy hãnh diện.

Phi chỉ Ngọc Kỳ:

– Giới thiệu với hai tướng quân. Con bé cháu tôi mới được hoàng hậu ban chỉ tuyền làm Thái tử phi, cũng có mặt hôm nay để chúc mừng huân công của hai vị.

Lý Hăng cung tay:

– Hai anh em thân đa tạ hồng ân của Thái tử, của Thái tử phi.

Đã được Nguyên phi dặn trước, Ngọc Cách nở nụ cười *Câu hồn đoạt phách* trước Toa Đô, rồi sẽ xoa lên vết thương:

– Tướng quân! Em nghe nói, trong đêm quân nguy Hoa lâm đột kích vào doanh trại, tướng quân trở thân võ đập chết ba Vạn phu trưởng của chúng, rồi đuổi chúng chạy xa đến 10 dặm, nên mới bị thương. Hoàng thượng thương cảm tướng quân lắm. Người ban chỉ cho em phải ở đây hầu hạ tướng quân đến khi lành vết thương.

Nói rồi nàng nắm tay Toa Đô như không muốn buông ra.

Nghe Ngọc Cách nói, Toa Đô mừng đến rơi nước mắt, y hướng về Hoàng thành hành lễ:

– Thần dù nát thân trăm lần cũng không tiếc để báo ân của bệ hạ.

Còn Ngọc Quốc, nàng nở nụ cười Đổ quỳên dạ khai huyền bí với Lý Hăng:

– Tướng quân! Trong trận đánh Hàm cốc quan, tướng quân đã dùng hết lực đuổi giặc, thế nhưng giặc hung dữ quá đến nỗi phu nhân cũng bị hại. Hoàng thượng biết lòng trung ủa tướng quân, nên sai em đến đây để an ủi tướng quân.

Nhìn khuôn mặt thanh tú của Ngọc Quốc, hồn Lý Hằng muốn bay bổng lên cao, bao nhiêu đau đớn vết thương biến mất.

Sau khi ban thưởng cho thương binh, Nguyên phi dẫn Ngọc Kỳ, Ngọc Trí về, để Ngọc Quốc, Ngọc Cách lại.

Vừa về đến cung, Bạch Liên nhận được chỉ của Hốt Tất Liệt, thủ bút của nhà vua:

“ Thoát Hoan, Liêm Hy Hiến bị bại trận. A Lý Bất Ca chiếm Khai bình. Trẫm phải khẩn cấp thân chinh, lên đường trước. Phi về thì đem Quang Uy tướng quân Vũ Chính và Hồ Uy tướng quân Đào Minh cùng vượt Trường gia khẩu theo xa giá trẫm. Trẫm cần Phi theo giúp để tiến về Hoa lâm”.

Phi cho gọi hai tướng Vũ Chính, Đào Minh tới, truyền đem bản bộ quân mã là hai Thiên phu Cấm quân, Thị vệ theo hộ tống. Trước khi khởi hành, phi nhận được thư Đại Hành:

“ Kính chị,

Em vẫn phụ trách tại Khu mật viện. Tình hình Mông cổ nguy ngập, vì các Hãn Kim trưởng không tuân chỉ trưng binh của Đại hãn. Đại hãn lâm thế cô, quân ít, tướng cô. Còn binh tướng gốc Mông cổ, Trung nguyên, Tây hạ họ không thiết tha chiến đấu tương tàn. Hơn nữa họ không muốn thế lực lều trại, mà muốn theo Hốt Tất Liệt để cũng cố chế độ định cư. Đại Nguyên ban chỉ chiêu hàng khắp nơi. Tướng, hãn nào hàng thì sẽ được thăng lên một cấp. Dù tội gì cũng được đại xá. Các tướng sẵn sàng bỏ Hoa lâm theo Đại đô. A Lan Đáp Nhi, Lưu Thái Bình, Ngột A Đa tuy có tài, mà lòng tướng, lòng binh như vậy thì không thắng được. A Lan Đáp Nhi đánh bại Liêm Hy Hiến khắp nơi, Chí Nguyên thân chinh, khiến A Lý Bất Ca đang nghĩ đến đầu hàng.

Hôm qua nghe tin, Hốt Tất Liệt thân chinh, đánh bại A Lan Đáp Nhi hai trận, đuổi quân Mông cổ khỏi Khai bình. Quân Nguyên đang tiến về vùng Thát đất, A Lý Bất Ca trao cho Cáp Thiết Sáp Nhi, Ngọc Mộc Hốt Nhi trấn thủ Hoa lâm. Ông ta cùng quần thần bỏ Hoa lâm chạy về Khiêm Khiêm châu. Nội cung bị bỏ rơi. Y điều Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc đem hai vạn phu trực thuộc trấn phía Tây Hoa lâm; ba tướng chỉ huy Cấm quân A Mít Lỗ Tề, Kim Đại Hòa, Di Mi Trinh trấn thủ Đông Hoa lâm. Nếu chị theo Hốt Tất Liệt tiến đánh Hoa lâm, thì chị xin với nhà vua đi sứ chiêu hàng, em cam đoan giúp chị trong vụ này”.

Bạch Liên gọi Vũ Chính, Đào Minh, Hồng Nga, 4 nàng Ngọc vào họp. Phi lên tiếng trước:

– Cuộc chiến giữa Hốt Tất Liệt với A Lý Bất Ca đã tới hồi kết thúc. Trận sắp tới sẽ kinh khủng vô cùng. Chị biết Hốt Tất Liệt sẽ không giết em

mình đâu. Tuy nhiên chúng ta có nhiều người ở bên phía Hoa lâm. Ta cần cứu lấy người của ta.

Hồng Nga than:

– Khó! Em thấy cứu các nàng Ngọc thì có thể, chứ cứu các chị trong Tô lịch với Đông hoa thì không hy vọng.

– Em phân tích chi tiết cho bốn con bé Ngọc biết.

– Chị Huyền Liên là ái phi của A Lý Bất Ca. Nếu y đầu hàng quy phục Hốt Tất Liệt, dĩ nhiên y không bị giết, mà được phong cho một Hãn địa nào đó. Trường hợp này thì chị Huyền Liên vô sự.

– Giỏi. Em tiếp!

– Hai chị Tử Liên, Lan Liên là chánh phi của hai hoàng tử Cáp Thiết Sáp Nhi, Ngọc Mộc Hốt Nhi. Nếu hai người theo A Lý Bất Ca đầu hàng thì hai chị cũng vô sự. Duy hai chị Thúy Nga là vợ của A Lan Đáp Nhi, Thanh Nga là vợ của Ngột A Đa thì khó vô cùng. Vì hai ông này là kẻ thù không đội trời chung của Hốt Tất Liệt. Ví dù hai ông có hàng thì y cũng không tha. Chắc chắn hai ông này sẽ bị giết. Phi có thể miễn tử thì cũng chỉ cứu tính mệnh hai bà chị này. Theo truyền thống của Mông cổ, hai bà chị sẽ được Hốt Tất Liệt gả cho các Hãn, các tướng khác .

Đào Minh xoa tay:

– Hai bà này được chồng sủng ái cùng cực. Nếu chồng bị giết, thì hai bà sẽ chết theo chồng, chứ không chịu làm vật giải trí cho kẻ thù của chồng đâu.

Bạch Liên tỏ vẻ vui mừng:

– Theo như Đại Hành cho biết khi mới xảy ra cuộc chiến Hoa lâm, Đại đô, thì Vũ Uy vương đã tiên liệu về vụ này rồi. Hiện Ngột A Đa đang thống lĩnh binh Mông cổ tại Vân Nam, Tây tạng, Hồi cương chống với quân Nguyên. Nếu y bại thì cả hai vợ chồng sẽ về Đại Việt sống. Thanh Nga vô sự. Còn chị Thúy Nga, Vũ Uy vương đã cử người đem chị ấy với các con A Lan Đáp Nhi về Bắc cương lánh nạn từ hơn năm nay rồi.

Vũ Chính thở phào:

– Như vậy chúng ta yên tâm. Vì Vũ Uy vương có chỉ dụ: *bằng mọi cách không để người của mình chết trong cuộc tranh quyền của anh em Hốt Tất Liệt, A Lý Bất Ca.* Bây giờ tới các nàng Ngọc.

Hồng Nga kiểm điểm lại:

– Các em gồm 10 người trong đội Ngọc của Vũ Uy vương phủ phải không? Hiện Ngọc Minh đang sống với chồng tại Thăng long. Ngọc Đức là vợ Vạn phu trưởng Vũ Cao San; Ngọc Thiên là vợ Vạn phu Trần Mạnh Quốc. Hai nàng này đang có mặt ở Hoa lâm vì chồng được A Lý Bất Ca trao

cho trấn thủ Hoa lâm với ba tướng A Mít Lỗ Tề, Di Mi Trinh, Kim Đại Hòa. Tại Hoa lâm ta có ba nàng vợ của ba tướng là Ngọc Hạ, Ngọc Tiên, Ngọc Trị. Tổng cộng 5 người.

Bạch Liên quyết định:

– Bây giờ ba em Quốc, Trí, Cách ở lại Đại đô. Trong các tướng cầm quân đánh Hoa lâm có Thái tử Chân Kim vậy cô mang Ngọc Kỳ theo. Ngoài ra lão tướng Ngột Lương Hợp Thai, A Truật cũng tham dự vào trận đánh Hoa lâm, vậy chị mang Hồng Nga theo. Hai em sẽ có dịp trở tài thuyết phục 5 tướng trấn thủ Hoa lâm đầu hàng, lập công với Đại nguyên.

Vũ Chính trầm tư rồi lắc đầu:

– Chúng ta cần gây cho Mông cổ, Đại nguyên có chiến tranh, càng lâu càng tốt! Tại sao ta lại giúp Hốt Tất Liệt chiêu hàng các tướng? Như vậy thì Mông cổ sẽ bại, cuộc chiến chấm dứt rất mau.

Ngọc Kỳ tỏ ra minh mẫn:

– Anh Chính ơi! Em thấy trước sau gì thì ba tướng chỉ huy Cấm vệ của A Lý Bất Ca với hai tướng Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc cũng hàng nguyên. Nay cô Bạch Liên ra tay trước, chiêu hàng 5 tướng để lập công với Đại nguyên, hơn nữa nắm 5 tướng trong tay phi. Chính vì vậy mà anh Đại Hành mới hứa giúp phi trong vụ này.

Đoàn tùy tùng của Nguyên phi Bạch Liên lên đường, vượt Trường gia khẩu, rồi đi vào vùng Thảo nguyên mênh mông. Phải mất hai ngày mới tới đại bản doanh của Nguyên. Đại bản doanh của Hốt Tất Liệt đóng tại chân núi Gia hòa. Đây là một thị trấn thuộc cố đô của tộc Thát đát. Thời Thành Cát Tư Hãn tộc này là đối đầu thứ nhất với Mông cổ. Chính Đại hãn Thát Đát đã giết chết thân phụ của Thành Cát Tư Hãn. Sau Thát Đát bị Mông cổ đánh bại, Thành Cát Tư Hãn cho sát nhập vào Mông cổ. Trong các trận đánh giữa Mông cổ với Kim, tộc này đi tiên phong, có công đầu. Thành Cát Tư Hãn cho di phân nửa dân của tộc này vào trong Vạn lý trường thành . Sau hơn 50 năm số di dân này bị đồng hóa thành người Hán. Từ Trung nguyên, số người Thát đát-Hán này đem nếp sống tộc Hoa về quê hương mình, nên các tiểu tộc trở thành những tỉnh nhỏ, các bộ lạc đông người trở thành những thị trấn như Trung nguyên.

Nghe tin Nguyên phi tới, nhà vua thân ra ngoài bản doanh đón. Sau khi an tọa, Phi thấy đầy đủ các tướng thì hỏi:

– Tâu hoàng thượng, tình hình thế nào?

– Bọn A Lan Đáp Nhi đánh bại Thoát Hoan, Liêm Hy Hiến, Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu, Ngột Lương Hợp Thai, A Truật, chúng vây Khai bình.

Trẫm đã điều được mười vạn kị binh tiếp viện cho Thoát Hoan đánh giải vây Khai bình. Nhưng quân A Lý Bất Ca đông quá, mình bị tổn thất nặng nề. Trẫm phải thân chinh, mới đây phá A Lan Đáp Nhi hai trận. Phần thắng về phía mình. Hiện A Lý Bất Ca dàn 5 vạn kị ở phía Bắc, 5 vạn kị ở phía Nam, 5 vạn kị ở phía Tây. Còn tại Hoa lâm thì quân của A Lan Đáp Nhi trên mười vạn, thêm 2 vạn kị từ Tứ xuyên rút về với 2 vạn Cấm quân thị vệ. Cộng 29 vạn. Các tướng đang nghị luận phân vân không biết có nên tấn công Hoa lâm không? Vì tấn công thì ta không đủ lực lượng, mà chong mặt thì bọn A Lý Bất Ca đầy đủ lương thực, trong khi lương thực của ta thì ở trong quan ải, vận chuyển khó khăn.

Phi nở nụ cười hỏi Ngột Lương Hợp Thai:

– Vương gia! Người kinh nghiệm chiến đấu, tài trí như vương gia mà không tìm ra phương cách thắng A Lý Bất Ca sao?

Bạch Liên từng bị Ngột Lương Hợp Thai bắt cùng 6 người bạn. Tuy y say mê độc chiếm Hoàng Hoa, nhưng thỉnh thoảng cũng qua đêm với nàng. Bây giờ tuy biết nàng là sủng phi của nhà vua, nhưng y vẫn coi thường nàng. Nghe nàng hỏi, y biết nàng mỉa mai vụ đánh Đại Việt bị bại. Y trả lời xốc hòng:

– Như phi tuyên chỉ, chắc phi có kỳ mưu, diệu kế chinh phục A Lý Bất Ca trong hoàn cảnh này! Nô tài xin rửa tai nghe phi dạy!

Bạch Liên biết Ngột Lương Hợp Thai nói mỉa mình, nhưng phi vẫn bình tĩnh tâm với nhà vua:

– Tâu Hoàng thượng, thần thiếp có đọc Tứ thư, sách Mạnh Tử nói rằng:

“*Ta hồ! Binh đao chi sự,*

Thánh nhân bất đắc dĩ dụng chi ».

Nghĩa là : Than ôi, binh đao là những thứ hung ác ! Thánh nhân bất đắc dĩ mới phải dùng. Nếu bây giờ bệ hạ đánh Hoa lâm thì quân mình ít, không đủ để thắng A Lý Bất Ca. Mà dù bệ hạ dốc quân từ Tứ xuyên, Hàm dương về, đánh bại A Lý Bất Ca phá được 30 vạn quân của y, thì ít ra mình cũng mất 10 vạn người. Tổng cộng Mông cổ, Đại nguyên chết 40 vạn người. Nếu ta tránh được chiến tranh, hoàng thượng sẽ có 40 vạn binh. Vậy ta dùng mưu, khuất phục y thì hơn.

– Tháng trước, A Lý Bất Ca nghe tin hoàng thượng thân chinh, y đã âm thầm cùng triều đình nghị sự, xin đầu hàng. Nhưng một số các hãn, các tướng không đồng ý. Trong khi Khu mật viện của y báo rằng hầu hết các tướng định theo gió đầu hàng Đại nguyên. Y cùng triều đình âm thầm rút về Khiêm Khiêm châu. Y sai hai hoàng tử Cáp Thiết Sáp Nhi, Ngọc Mộc Hốt Nhi, cùng

ba tướng A Mít Lỗ Tề, Di Mi Trinh, Kim Đại Hòa trấn thủ Hoa lâm. Ba tướng này trước đây là người thân tín của Đại hãn Mông Ca. Từ khi Mông Ca tử trận, họ bị thất sủng, được trao cho chức Vạn phu trưởng phòng thủ Hoa lâm. Trước khi rút khỏi Hoa lâm, A Lan Đáp Nhi điều hai vạn phu của Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc về phòng thủ Tây Hoa lâm. Như vậy hiện Hoa lâm chỉ có 5 vạn kỵ binh mà thôi, chứ không phải 29 vạn.

Tể tướng Vương Văn Thống bàn:

– Nếu tin tức đúng như Nguyên phi nói, hoàng thượng không cần dàn quân đánh Hoa lâm nữa. Ta đánh Hoa lâm, trong lúc giao tranh, gươm đao vô tình ắt có nhiều Quý tộc, nhiều gia đình các Hãn bị vạ lây. Xin bệ hạ cho quân tiến sát Hoa lâm, rồi gửi sứ chiêu hàng hai hoàng tử với bọn A Mít Lỗ Tề, Di Mi Trinh, Kim Đại Hòa. Ba người này đầu hàng, thì ta không tốn một mũi tên mà bình được Hoa lâm.

Nhà vua hỏi:

– Ai đi sứ được bây giờ?

Ngọc Kỳ bước ra quỳ gối:

– Thần nhi xin được lĩnh nhiệm vụ khó khăn này. Vì vợ của cả năm tướng đều là bạn học thời thơ ấu của thần nhi.

Thấy một thiếu nữ ngồi cạnh Thái tử, còn quá trẻ, nhan sắc diễm lệ, nói tiếng Hoa vùng Yên kinh, giọng thanh tao, tâu xin đi sứ chiêu hàng. Các tướng văn, võ đều không biết Ngọc Kỳ là ai. Thái tử Chân Kim giới thiệu:

– Giới thiệu với chư vị đây là Thái tử phi khuê danh Đặng Ngọc Kỳ, mới được mẫu hậu ban chỉ tuyền cho cô gia.

Hốt Tất Liệt là một trong những hoàng đế Trung quốc có con mắt tinh đời, biết dùng người bậc nhất. Nhà vua hỏi Ngọc Kỳ:

– Hài nhi, con có cần ai đi theo không?

– Xin cho một trong hai vị tướng quân Vũ Chính, Đào Minh với một Thập phu Thị vệ là đủ.

– Con có cần lễ vật gì không?

– Tâu xin cho con mười cái thẻ Miễn tử để an lòng các tướng soái Hoa lâm.

Đến đó Khu mật viện tâu lên hoàng đế:

“ A Lý Bất Ca cùng triều đình đã âm thầm rời Hoa lâm đi Khiêm Khiêm châu. Tại Hoa lâm chỉ còn 5 vạn phu trấn đóng mà thôi”.

Từ nhà vua cho tới các quan văn võ đều nhìn Nguyên phi với tất cả nỗ lực: không biết bằng cách nào phi đã biết tin tức này quá sớm.

Lập tức nhà vua hạ lệnh cho quân Đại nguyên tiến đến cách Hoa lâm 100 dặm (50 km) hạ trại, rồi cho Ngọc Kỳ lên đường có Quang uy tướng quân Vũ Chính, Hồ uy tướng quân Đào Minh cùng 100 Thị vệ theo hầu lên đường.

Nguyên phi Bạch Liên tâu:

– Ngọc Kỳ là Thái tử phi, thì đủ uy tín nói chuyện với hai vương phi của Cáp Thiết Sáp Nhi, Ngọc Mộc Hốt Nhi. Tuy nhiên Kỳ còn nhỏ tuổi quá, xin bệ hạ cho một vị đại thần theo để ứng đối khi cần. Xét trong các vị, thiếp xin tể tướng Vương vào nhiệm vụ khó khăn này.

Nhà vua chuẩn tấu.

Ngọc Kỳ làm chánh sứ, Vương Văn Thống làm phó sứ lên đường đã ba ngày mà không có tin tức gì, ruột nhà vua, Thái tử nóng như lửa. Một vài võ tướng than:

– Có thể Ngọc Kỳ bị giữ làm con tin.

Nhà vua họp chư tướng bàn: nếu trong ba ngày nữa không có tin của sứ đoàn thì sẽ ra lệnh đánh Hoa lâm. Cuộc nghị chưa xong thì Thị vệ tâu:

– Thái tử phi cùng sứ đoàn trở về xin phục mệnh.

Nhà vua ban chỉ cho vào. Ngọc Kỳ tâu:

– Hai hoàng tử Cáp Thiết Sáp Nhi, Ngọc Mộc Hốt Nhi đồng ý đầu hàng, với một điều kiện là xin phụ hoàng ban cho làm Hãn bộ tộc kỳ cừu của Mông cổ bên bờ sông Long Lý Hà.

Nhà vua gật đầu:

– Hai người là con của anh ta, là cháu ta, xin được giữ đất của tổ tiên là điều hợp lý. Trẫm đồng ý.

– Ba tướng A Mít Lỗ Tề, Đì Mi Trinh, Kim Đại Hòa khi được chiêu dụ đều mừng vô hạn. Duy hai tướng Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc thì ước mong được theo phụ hoàng từ lâu. Khi nghe thần nhi chiêu dụ thì vui vẻ vô cùng. Hiện tất cả đang chờ phụ hoàng tiến quân vào Hoa lâm. Hai tướng gửi phu nhân tới làm con tin. Xin phụ hoàng cho vào triều kiến.

Nhà vua mừng chi siết kể:

– Con ra dẫn hai người vào!

Ngọc Kỳ ra ngoài, một lát dẫn hai thiếu phụ trẻ vào. Các quan văn võ mặt nhìn mặt cùng tự hỏi:

– Minh tướng Nguyên phi, Thái tử phi là người đẹp nhất trần gian, thế mà bây giờ hai người vợ của Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc còn muốn sắc sảo hơn.

Hai nàng quỳ xuống hành lễ:

– Thần Lý Ngọc Đức vợ của Vạn phu cho Trần Mạnh Quốc, và Lê Ngọc Thiên vợ của Vạn phu Vũ Cao San xin bái kiến thánh hoàng. Kính chúc thánh hoàng vạn tuế, vạn vạn tuế.

Nguyên phi ban chỉ:

– Hai em bình thân.

Thái tử hỏi:

– Có phải hai phu nhân đã khuyên hai tướng theo về với chính thống không?

Ngọc Đức thưa:

– Khái Thái tử, từ khi hoàng thượng lên ngôi bảo tộ, thì tất cả binh tướng, dân chúng trong thiên hạ đều khấu đầu quy phục nhưng chưa có dịp. Trượng phu của tiểu tỳ thường nói: *người là binh lính của hoàng thượng từ hồi hoàng thượng đem quân đánh Tứ xuyên. Nay được trở về dưới trướng của hoàng thượng như con tìm thấy cha vậy.*

Hôm sau, Hốt Tất Liệt ra lệnh cho Liêm Hy Hiến, Ngột Lương Hợp Thai tiến quân vào Hoa lâm. Hai hoàng tử Cáp Thiết Sáp Nhi, Ngọc Mộc Hốt Nhi, dàn quân ra đón. Nhà vua vào trong thành Hoa lâm.

Trước đây, từ nhiều đời tổ tiên của Mông cổ sống bằng lều trại. Sau khi Thành Cát Tư Hãn chinh phục các nước châu Âu, mới nảy ra ý tưởng xây một kinh thành như vùng Trung Đông, châu Âu. Ông đem về hằng vạn kiến trúc sư, kỹ sư, hàng chục vạn thợ, xây lên một thành kiên cố, nguy nga. Bên trong, là những dinh thự, cầu cống, đường phố vĩ đại. Tuy nhiên tại trung ương, ông vẫn duy trì một lều da cực lớn làm nơi thiết triều. Trong lều, có ngai vàng, ghế bạc nhiều bậc thềm như những cung điện châu Âu.

Hốt Tất Liệt vào trong lều, thiết đại triều. Tất cả các hãn, các quý tộc bị A Lý Bất Ca bỏ rơi đều vào lều chầu. Người người chúc mừng nhà vua đã bình xong thiên hạ.

Các mưu sĩ, các thân vương, các tướng đều muốn tiến quân bắt A Lý Bất Ca. Hốt Tất Liệt cười :

– Em ta nhẹ dạ, nghe lời người ngoài mà chống ta, nay sức cùng lực kiệt ẩn ở Khiêm Khiêm châu. Ta không quan tâm. Ta sẽ sai sứ đi chiêu dụ. Việc trước mắt là ta phải chinh đốn lại vùng Thảo nguyên là đất phát tích của Mông cổ đã. Đất căn bản không yên thì ta không thể cai trị Trung nguyên.

Nhà vua tiếp :

– Ta sở dĩ có ngày nay là nhờ chư khanh khuông phò. Tuy nhiên ta còn bằng này thanh gươm kề cổ, cần phải bẻ gãy. Bằng không ta ăn không ngon, ngủ không yên. Một là Bắc Liêu của Thập Sát Nhi. Tài trí của y không thua ta làm bao. Nay y ngồi trấn Bắc Liêu, binh hùng, tướng mạnh, lại cai trị vùng bờ xôi giếng mật, như con hổ rình Đại đô. Hai là Lý Đám ở Sơn Đông. Y là người có chí lớn, biết trọng dụng nhân tài. Y kéo cao cờ phục hồi tộc Hán, chống Mông cổ ta. Tuy nhiên nhạc phụ của y là Bình chương chính sự của triều, cam kết khuyến cáo y tuân phục triều. Ba là Hoài Đô, hiện làm Đại hãn Nãi Man. Binh hùng, tướng mạnh. Dân Nãi Man lại văn minh, đang vùng dậy, muốn chiếm đất Mông cổ cũ của tổ tiên ta. Bốn là Tống. Di chúc của tổ tiên ta là Thành Cát Tư Hãn rằng phải diệt Tống thì mới cai trị được Trung nguyên.

Hốt Tất Liệt phong thưởng cho tất cả các Hãn, các Quý tộc đã đầu hàng. Sai hãn Tôn Ca, trấn thủ Hoa lâm với 5 vạn phu của bọn Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc và bọn A Mít Lỗ Tề.

Đối với Ngọc Kỳ, nhà vua gọi hai vợ chồng vào trước, chỉ có Nguyên phi. Nhà vua tát yêu râu, rồi nói thực chặm :

– Con mới làm dâu chưa được ba tháng mà đã lập đại công. Phụ hoàng không có chức tước gì ban cho con, mà chỉ biết ban chỉ rằng : giang sơn này của phụ hoàng, sau sẽ thuộc về hai con.

Nhà vua đeo vào cổ nàng một viên ngọc đỏ chói :

– Viên ngọc này hồi tiên đế tại thế ban cho ta. Nay ta cho con. Kể từ nay Chân Kim thấy ngọc như thấy ta. Con phải sủng ái Ngọc Kỳ, không được coi như các phi tần khác.

Một đại tiệc mừng chiến thắng được tổ chức. Nguyên phi dùng Hồng Nga, 6 nàng Ngọc ca hát, múa. Các quan văn võ nghe hát, xem múa đều ngây người ra trước sắc đẹp của 6 nàng Ngọc. Tiệc gần tàn thì Thị vệ vào tâu :

– Có sứ thần của A Lý Bất Ca xin cầu kiến.

– Cho vào.

Sứ thần là một Đại Hãn tên A Lỗ Hốt (cháu của Sát Hợp Đài). Khi Thành Cát Tư Hãn còn tại thế, nhà vua chia lãnh thổ cho các con thì Sát Hợp Đài làm Đại Hãn vùng Tây Nam Mông cổ. Vùng này rộng hơn Mông cổ, không thua gì Trung nguyên. Hồi Mông Ca tử trận, để di chúc cho A Lý Bất Ca lên thay. A Lỗ Hốt tuân chỉ tôn A Lý Bất Ca làm đại hãn. Vừa rồi A Lý Bất Ca ra lệnh trưng binh, A Lỗ Hốt trao cho A Lý Bất Ca 10 vạn quân. Trong trận đánh vào Khai bình, 10 vạn binh bị hao hụt còn 2 vạn. A Lỗ Hốt

rút các đạo tàn binh về lãnh thổ mình, không muốn tham gia vào cuộc chiến tương tàn. A Lý Bất Ca rút về Khiêm Khiêm, các Hãn khuyến y đầu hàng. Y cử A Lỗ Hốt đi sứ.

Hốt Tất Liệt vốn có thiện cảm với người anh con ông bác này từ lâu. Hồi nhà vua bị Mông Ca cho ngồi chơi lêu bêu ở Hoa lâm, A Lỗ Hốt vẫn kính trọng nhà vua, an ủi nhà vua.

Nhà vua hỏi bằng ngôn ngữ bình dân ::

– Thế huynh ! A Lý Bất Ca muốn đầu hàng, sao y không thân đến đây mà sai anh đi sứ ?

– Vì y sợ Đại hãn giết y. Y muốn Đại hãn hứa ân xá cho y, y mới dám tới ?

Hốt Tất Liệt trao cho A Lỗ Hốt tấm thẻ miễn tử :

– Anh về nói với y rằng ta với y cùng một cha mẹ sinh ra. Vừa rồi y được bọn xấu bịa ra di chiếu của Mông Ca lên ngôi Đại Hãn, gây ra cuộc chiến tranh tương tàn. Kể cả quân, dân đôi bên chết đã hơn năm chục vạn. Ta hứa tha cho y. Ban cho y làm Đại hãn vùng Tây Bắc Thảo nguyên. Vậy y hãy cùng thuộc hạ tới đây bái kiến ta.

Hốt Tất Liệt sai làm một tiệc chỉ có Nguyên phi Bạch Liên, Thái tử Chân Kim, Thái tử phi Ngọc Kỳ đãi A Lỗ Hốt. Trong tiệc Ngọc Kỳ hết sức kính trọng A Lỗ Hốt. Nguyên phi dùng lời nói ngọt ngào trong tình anh em. Cuối tiệc phi hỏi :

– Anh à ! Em muốn hỏi anh một câu ! Xin anh cho phép.

– Em cứ hỏi. Chúng ta đang ngồi ăn trong tình ruột thịt mà !

– A Lý Bất Ca sai anh đi sứ, sao chú ấy vẫn chiêu binh, luyện quân ; sai sứ đến các Hãn nhỏ trưng binh. Như vậy cái vụ hàng này e không thực.

– Aáy à ! Anh ở cạnh y mà không biết. Còn thím ở xa lại biết. Thế thì y bán đứng anh rồi.

Ngọc Kỳ hỏi :

– Nếu như thành linh chú A Lý Bất Ca trưng binh, đem quân về đánh Hoa lâm thì bác có tuân không ?

– Nhất định là không. Bác sẽ đem binh giúp bố chồng cháu đánh vào sau lưng y.

Thế rồi Hốt Tất Liệt ngồi ở Hoa lâm chờ hơn ba tháng vẫn không thấy A Lý Bất Ca về bái kiến. Trong khi tin Khu mật viện thu được : A Lý Bất Ca đã chinh đốn binh mã, lực lượng rất mạnh. Nhà vua không coi y ra gì, cùng triều thần trở về Đại đô.

Hồi thứ tám mươi tám

Lưỡng quốc công thần

Trong khi sự việc rung chuyển trời đất diễn ra tại Yên kinh, Khai bình, Hoa lâm thì tại Nam Tống: sau khi Tể tướng Giả Tự Đạo ký hòa ước với Mông cổ trở về Lâm an mặt đầy kiêu khí với Cảnh Định hoàng đế (Tổng Lý Tông). *

Ghi chú,

* Cảnh Định là niên hiệu của Tống Lý Tông trong thời gian 1960 – 1964.

Tống Lý Tông tên thực là Triệu Quân, lên ngôi năm 1225, trải qua các niên hiệu:

- 1225 Bảo khánh,
- 1228 Thiệu định,
- 1234 Đoan bình,
- 1237 Gia huy.
- 1241 Thuần hựu,
- 1253 Bảo hựu,
- 1260 Cảnh định,
- 1264 Bính năm Giáp Tý .

Triều đình Tống ngày đêm lo sợ Mông cổ bây giờ họ thấy Tống chỉ mất một số vàng bạc tương đương với số tiền chi phí nuôi một hiệu binh trong hai năm mà cái ách Mông cổ được gỡ ra. Cái họa kị mã Mông cổ đốt nhà giết tuyệt cả một huyện, một thành phố không còn nữa thì mừng chi siết kể. Giữa bữa tiệc vua tôi, văn võ bá quan vui mừng ấy thì Khu mật viện đệ lên tấu chương của Tiết độ sứ Ích châu, nội dung tâu chiến thắng Bồ lăng, giết Mông ca. Vương Kiên còn xin xuất quân ra ngả Phù phong, đánh Võ đô, Hán trung, Vị Nam, Hàm dương. Xin triều đình cho quân vượt Trường giang đánh lên tái chiếm Kinh châu.

Giả Tự Đạo bỏ tấu chương vào túi, lệnh cho sứ giả của Vương Kiên nhập tiệc.

Tiệc tàn, Giả Tự Đạo lệnh ngày hôm sau, bách quan thiết đại triều nghe đình nghị về chiến cuộc Ích châu và hòa ước Ngạc châu.

Hôm sau, trong buổi thiết đại triều, khi các lễ nghi dứt, vì Tể tướng Giả Tự Đạo được ban ân: khi tâu trình không phải xưng tên, không phải quỳ. Ông bước ra:

– Muôn tâu thánh hoàng, sau hơn tháng nghị hòa với Mông cổ , triều đình đã đạt được thắng lợi vô cùng lớn lao là Mông cổ chịu rút về Bắc, trả lại ta 11 châu, 144 thành. Tuy nhiên từ khi động binh họ phải chi quân phí quá

nhiều, binh tướng chết vô kể. Họ đòi quân phí. Từ ngày nghị hội đầu tiên, điều kiện họ đưa ra để ngưng chiến là ta phải nộp vàng, bạc, lụa, và ngưng chiến tại chỗ. Tức chỗ nào họ chiếm được, họ giữ nguyên. Ta thì đồng ý nộp vàng lụa, nhưng không chịu cắt đất. Thế nhưng buổi hội cuối cùng, họ lại đồng ý rút quân về Bắc, trả ta 11 châu, 144 thành. Thực nằm mơ thần cũng không thể tưởng nổi. Chỉ mới hai ngày qua thôi, mà họ đã rút quân sang bên kia sông hết rồi.

Ông tự hào:

– Còn vàng, bạc, gạo nộp cho họ còn ít hơn quân phí một hiệu binh trong hai năm. Không biết bệ hạ cùng triều đình có gì cần nghị không?

Một văn quan bước ra tâu:

– Thần Văn Thiên Tường, Khu mật viện sứ xin kính tâu: Mông cổ đang khăng khăng đòi đất, rồi thành linh mềm như con chi chi, nhận tất cả điều kiện của ta vì họ đại bại tại Ích châu. Đại Hãn của họ bị ta giết chết. Mông cổ đang có cuộc tranh dành ngôi Đại Hãn giữa hai người em của Mông Ca là Hốt Tất Liệt với A Lý Bất Ca. Hốt Tất Liệt chịu điều kiện của ta, để y rút quân về Bắc tranh thắng với A Lý Bất Ca.

Từ nhà vua cho đến văn võ bá quan nghe tin quân Tống giết Đại Hãn của Mông cổ đều kinh ngạc, mở to mắt nhìn nhau ngỡ ngàng.

Nhà vua hỏi:

– Khanh tâu chi tiết hơn về việc Mông Ca bị giết.

Sứ giả tâu trình chi tiết các trận đánh Điều ngư, Trường thảo, Bồ lãng. Cuối cùng kết luận:

– Khi thần lên đường về đây thì Vũ Uy vương, Vương Tiết độ sứ đang ra quân đánh như sét nổ, tái chiếm lại toàn bộ Tứ xuyên. Mông cổ đã rút hết quân từ Ích châu về Hàm dương. Vương Tiết độ sứ muốn xin bệ hạ chấp thuận cho người khôi phục lại Đông xuyên, Tây xuyên, xuất binh ra Tà cốc chiếm Phù phong, Vị Nam, Hàm dương, Lâm đồng. Người xin triều đình xuất quân tái chiếm Kinh châu.

Giả Tự Đạo lắc đầu:

– Vương Kiên bị Mông cổ đánh chiếm gần hết Tứ xuyên, sức cùng, lực kiệt. May nhờ Đại Việt viện binh, xuất kỳ bất ý mà thành công. Mông Ca tuy chết, nhưng các tướng của y đâu có hèn? Mông cổ ở vùng ấy còn tới 30 vạn kỵ binh như hùm, như hổ. Bây giờ Vương Kiên định đem mấy hiệu binh ọp ẹp chọi với chúng e chết uổng mà thôi. Xin bệ hạ ban chỉ cho Vương Kiên: chỉ nên tái chiếm lại Ích châu là có đại công lớn vô cùng. Triều đình đã ký hòa ước với chúng, để được yên rồi. Không nên chọc chúng nữa.

Quản Khu mật viện Văn Thiên Tường cãi:

– Từ trước tới nay Hốt Tất Liệt muốn lấn áp Mông Ca. Vì vậy Mông Ca mới lập ra Câu khảo cục để tĩa bớt vây cánh của y, rồi thu binh quyền, đem y về Hoa lâm ngồi chơi. Mông Ca đem quân nghiêng nước vào đánh Trung nguyên, chính y thân chinh đánh Tứ xuyên, còn mặt trận phía Đông y trao cho Tháp Sát Nhi. Vì bị ta đánh bại, nên Tháp Sát Nhi bị Mông Ca cách chức trao cho mặt trận phía Bắc. Bất đắc dĩ Mông Ca phải gọi Hốt Tất Liệt ra thay thế.

Ông ngừng lại cho mọi người theo kịp, rồi tiếp:

– Đúng ra Mông Ca là con cả của Đà Lô chết, thì con thứ là Hốt Tất Liệt sẽ lên thay. Đây Mông Ca để di chiếu cho em thứ ba là A Lý Bất Ca thay, thì đời nào Hốt Tất Liệt chịu ngồi yên? Y phải đem quân về tranh ngôi với A Lý Bất Ca. Chính vì vậy y buông mặt trận Ngạc châu, đem quân về Bắc. Cho nên mới hôm trước y nâng nặc đòi giữ 11 châu, 144 thành; mà hôm sau y đổi thái độ. Mông Cổ đang có nội chiến. Tại sao ta không nhân dịp này quét chúng khỏi Trung nguyên? Vương Kiên có lý khi muốn xuất binh đánh ra Hàm dương. Ta cũng nhân dịp này đánh thốc lên Bắc phục hồi cố thổ!

Thế rồi văn võ bách quan cùng nhau tranh luận. Cuối cùng nhà vua ngã theo phe Giả Tự Đạo:

– Suốt bao năm qua, ta chịu binh ách khổ cùng cực. Kho lẫm, quốc khố trống rỗng. Binh tướng chết quá nhiều. Bây giờ Hốt Tất Liệt chịu trả đất, rút binh, là dịp bằng vàng. Ta tạm thời ngồi trông anh em Hốt Tất Liệt tranh dành. Cuộc nội chiến này ít ra phải 3 tới 5 năm. Hai cọp tranh thắng, cuối cùng một cọp chết, một cọp bị thương, trong khi ta huấn luyện, bổ xung quân khí, phục hồi kho lẫm. Bấy giờ ta quay lên tranh phong với chúng cũng chưa muộn.

Nhà vua ban chỉ:

– Triều đình ghi công Vương Kiên cùng tướng sĩ Tứ xuyên. Binh bộ hãy xét công lao, phủ tuất gia đình tướng sĩ vị quốc vong thân. Thăng thưởng cho tướng sĩ có công. Đối với Vũ Uy vương và binh tướng Đại Việt thì tùy nghi, nếu họ muốn ở lại giúp ta, ta điều hai hiệu binh thiện chiến này trấn tại Tương dương, Phàn thành. Nếu họ muốn rút về thì triều đình gửi sứ sang tạ ơn Quốc vương Đại Việt, xin thăng thưởng cho tướng sĩ Việt có công.

Văn Thiên Tường tâu:

– So với Đại Việt thì Tống là đại quốc. Binh tướng Đại Việt sang đây xả thân vì Tống, thì Tống nên xét công thăng thưởng cho họ. Họ có thể có chức tước của Đại Việt, nay thêm chức tước của Tống, họ càng thêm hãnh diện.

Nhất là hiệu binh Thiệu Hưng, họ gồm các Hoa kiều tài trí ở Đại Việt. Họ bỏ đời sống an nhàn, về nước đánh Thát đát. Triều đình cần phong chức tước cho họ. Lại sai sứ sang Đại Việt phong hàm cho cha mẹ của họ.

Nhà vua nhỏ nhẹ:

– Trẫm chuẩn lời tâu của Văn Thái phó. Vậy Binh bộ, Lễ bộ xét công tâu lên để thăng thưởng cho họ càng sớm càng tốt.

Nhà vua suy nghĩ một lát rồi tiếp:

– Trẫm nghe Vũ Uy vương, vương phi là những người có tài đại tướng, lại là những đấng bút mặc văn chương. Trẫm khẩn khoản kính mời vương, vương phi cùng các đại tướng Việt tới Lâm an, để triều đình tỏ lòng ngưỡng mộ. Không biết ai đi sứ được đây? Phải mời cho được ba đại tướng có mỹ danh Dã Tượng, Yết Kiêu, Đại Đóm Nguyễn Thiên Sanh.

Giả Tự Đạo tâu:

– Vũ Uy vương, vương phi có tài dùng binh như Tôn- Ngô, võ công cao không biết đâu mà lường. Cả hai lại là những đấng tài tử, bút mặc văn chương. Vậy cần phải có một danh sĩ đi sứ thì mới tỏ ra triều đình trọng vọng vương.

Trần Viễn đại tướng quân Giả Nghị tâu:

– Danh sĩ tại triều thì nhiều vô kể. Thần xin tiến cử một trong ba vị là Lưu Khắc Trang, Tạ Phương Đắc, Văn Thiên Tường.

Nhà vua trì nghi:

– Nên cử hai vị là Thái phó Văn Thiên Tường và Phong đô hầu Tạ Phương Đắc. Trẫm nghe khi Tạ Phương Đắc từ Thục về triều, thì Vũ Uy vương phi gửi hai sứ đệ là kiểm thuật danh gia theo hộ tống. Hôm trước Tạ Phương Đắc nhục mạ thậm từ Tế tướng bị đẩy ra Hưng quốc quân. Vậy hãy ban chỉ ân xá cho Phong đô hầu, khiến hầu đem hậu lễ vào Thục mời Vũ Uy vương, vương phi và những đại tướng Việt có công về triều. Triều đình phải tổ chức tiếp đón thực long trọng, để tỏ lòng tri ân.

Tại Thành đô, sau khi quân Mông cổ rút khỏi Ích châu, thì Vương Kiên, Gia Huyền Ông bận rộn vô cùng, vì phải lo phối trí lại lực lượng, tu bổ các thành trì, tái huấn luyện binh tướng, bổ nhiệm các quan văn võ mới. Những việc này Vũ Uy vương không giúp gì được cả.

Vũ Uy vương cho họp các tướng hai hiệu binh Văn Bắc, Thiệu Hưng, kiểm điểm quân số tổn thất. Hiệu Thiệu Hưng bị thiệt hại nhẹ trong trận đánh Bồ lăng. Hiệu Văn Bắc thiệt hại chút ít trong trận Thảo trường khi giao chiến với đội Cẩm quân. Các tướng vô sự.

Yết Kiêu đặt vấn đề:

– Mục đích của triều đình là cứu viện Tống. Nay Mông cổ đã rút khỏi Tứ xuyên. Triều Tống ký thỏa ước ngừng chiến với Mông cổ. Vậy chúng ta rút về Đại Việt hay tiếp tục ở lại?

Dã Tượng bàn:

– Binh tướng xa nhà đã lâu. Hiện Mông cổ đang có nội chiến khốc liệt, ta nên rút về càng sớm càng tốt.

Vũ Uy vương ban chỉ:

– Cô gia đã gửi biểu về triều. Hãy đợi chỉ dụ của triều đình đã.

Có sứ giả của Vương Kiên đến. Sứ giả là Kiêu kị thượng tướng quân Nguyễn Văn Lập. Sứ giả khải:

– Thưa vương gia, vương phi cùng chư tướng. Triều đình sai hai vị sứ giả là Tạ Phương Đắc, Văn Thiên Tường tới để thăng thưởng cho tướng sĩ Tống, Việt có công trong trận đánh vừa qua. Vương Tống trấn xin chỉ dụ của vương gia.

– Hiện sứ giả ở đâu?

– Sứ giả đang ở trong thành.

– Được rồi, chúng tôi đi ngay.

Vương cho mời tất cả các tướng soái hai hiệu binh Thiệu Hưng, Văn Bắc từ cấp Quân trưởng lên đường vào thành.

Lễ nghi tất.

Văn Thiên Tường hướng tất cả tướng sĩ Việt:

– Hoàng thượng cùng triều đình đã gửi sứ giả sang Thăng long, tạ ơn Thượng hoàng, Thiệu Long hoàng đế cùng triều đình Đại Việt đã mở rộng kho lương giúp Tống trong cơn khốn khó. Đại Việt lại gửi binh hùng, tướng tài trợ Trung nguyên. Triều đình sai tôi vào đây trước là phong chức tước cho tướng sĩ hiệu binh Thiệu Hưng, Văn Bắc, sau là kính thỉnh vương gia, vương phi cùng chư tướng về Lâm an để được diện kiến chư vị anh hùng Nam phương.

Văn Thiên Tường đọc chiếu chỉ tuyên dương công trạng cho toàn thể binh tướng Đông xuyên, Tây xuyên, Hán trung, Thành đô đã xả thân báo quốc.

– Vương Kiên chức tước cũ là:

Thái tử thiếu bảo,

Trấn viễn thượng tướng quân,

Tây xuyên quốc công,

Ích châu Tiết độ sứ.

Nay được thăng:

Thái tử Thái phó,
Hán trung quốc công.
Trấn viễn đại tướng quân,
Trung vũ quân Tiết độ sứ,
– Tạ Phương Đắc, chức tước cũ là :
 Bình bộ tham tri,
Khu mật viện sứ,
Thái tử thái bảo,
Phong đô hầu,
 Nay được thăng:
 Thái tử thiếu sử,
Bình bộ thượng thư,
Phó quản Khu mật viện,
Phong đô công.
Bình Tây đại tướng quân.
 Gia Huyền Ông chức tước cũ là:
 Khu mật viện phó sứ,
Thái tử thiếu sử,
Long nhượng thượng tướng quân,
Thành tâm hầu.
Giám quân Thành đô.
 Nay được thăng:
 Khu mật viện sứ,
Thái tử thái bảo,
Văn thành hầu.
Tổng trấn Thành đô.
 Nguyễn Văn Lập chức tước cũ là:
 Phó trấn thủ Diếu ngự.
Kiêu kị thượng tướng quân
Trung nghĩa hầu.
 Nay được thăng:
 Phiêu kị thượng tướng quân
Đại thắng hầu.
Tổng trấn Hợp châu.*

*** Ghi chú:**

Tất cả chức tước cũ, và mới của bốn tướng, tôi lấy trong bộ Tổng triều công thần bí ký.

Sau khi Tống triều mất, dân chúng các nơi lập đền thờ bốn vị tướng này, rồi tạ ơn kỷ niệm.

Đến đời Thanh, vua Khang Hy ra lệnh cho hai đại thần là Trần Hy-Cường, Tống Đạm sưu tầm tất cả văn bia các công thần Tống soạn thành bộ sách mang tên Tống triều công thần bi ký. Bộ này soạn vào Mậu-Tuất (1718), niên hiệu Khang Hy thứ 57. Nội dung sao chép tất cả văn bia, mộ chí các công thần nhà Tống. Thư viện Quảng-châu, Liễu-châu, Côn minh, Thành đô đều có bộ này.

Ngoài ra hầu hết tướng sĩ Tống có công đều được thăng chức, ban tước. Phu nhân Minh Anh của Vương Kiên, Hoa sơn ngũ hiệp, Kim sơn tam anh, đều được thăng thưởng.

Các tướng hướng về Lâm an tạ ơn.

Hướng về các tướng Việt, Văn Thiên Tường nói bằng giọng đầm ấm:

– Từ nghìn xưa, người Hán dù lưu lạc bất cứ phương nào, từ nguyên do nào, đều luôn hướng về quê hương. Người Hán lưu lạc sang Đại Việt, được các triều đại Đại Việt ưu ái cho kiêu ngạo, tất cả đều khá giả. Nay nhân đất nước bị rợ Thát đát tàn phá, muốn trở về quê hương đuổi giặc, được Thiệu Long hoàng đế cùng triều đình nghĩ tình Tống-Việt môi hở răng lạnh, đã cho tổ chức thành hiệu binh Thiệu hưng rồi huấn luyện trang bị. Giữa lúc Ích châu như ngọn đèn trước gió, hiệu binh Thiệu hưng được đem về cứu viện. Với lòng yêu quê hương nhiệt thành, với tinh thần quyết đuổi giặc, đánh đâu thắng đó.

Ông nhìn các tướng hiệu Thiệu Hưng:

– Triều đình quyết định lao tướng huân công, phong chức tước như sau:

– Đại tôn sư Phùng Tập chức tước như sau:

Trấn Bắc thượng tướng quân,

Linh viễn đình hầu.

– Tất cả các Quân trưởng được phong chức Uy viễn tướng quân. Tước Thiện tâm bá.

– Tất cả các Vệ trưởng được phong chức Đô thống, tước Kiêu kị tử.

– Tất cả các Đô trưởng được phong chức Tá lĩnh, tước Hùng uy nam.

Ghi chú,

Phó tướng, tương đương với ngày nay là Thiếu tướng.

Tướng quân, tương đương với ngày nay là Trung tướng.

Thượng tướng quân, tương đương với ngày nay là Thượng tướng.

Đại tướng, tương đương với ngày nay là Đại tướng.

Đô thống, tương đương với ngày nay là Đại tá.

Tá lĩnh, tương đương với ngày nay là Trung tá.

Tham tá, tương đương với ngày nay là Thiếu tá.

– 18 đệ tử của Thiên Phong đại sư được phong:

Đại tử, Minh tâm, Thông huyền đại sư.

Văn Thiên Tường hướng về Vũ Uy vương và các tướng Việt:

– Triều đình đã gửi sứ sang Đại Việt tạ ơn Thái thượng hoàng và Thiệu Long hoàng đế, xin phép được phong tặng cho tướng sĩ Việt. Quả Thượng hoàng là một Bồ tát hóa thân, lòng dạ người rộng như biển, người ban chỉ:

“ Trong lịch sử Hán Việt, có không biết bao nhiêu người Việt từng được các triều đại Trung nguyên thụ phong. Bây giờ Cảnh Định hoàng đế ban chức tước cho tướng sĩ Bắc Việt, càng thắt chặt tình ruột thịt con cháu vua Thần nông”.

Vì vậy triều đình đã nghị. Xin chư tướng tiếp chỉ.

Các tướng Việt quỳ gối tiếp chỉ. Văn Thiên Tường đọc chiếu chỉ. Chiếu chỉ là một bản văn ca tụng tinh thần, tài trí của các tướng Việt, rồi phong:

Vũ Uy vương:

Chức tước Đại Việt phong cho là:

Thái tử thái bảo,

Đồng bình chương sự,

Võ hiển đại học sĩ,

Bắc cương Tiết độ sứ,

Trấn Bắc đại tướng quân,

Tước Vũ Uy đại vương.

Trấn ngự Bắc cương.

Chức tước Tổng phong cho là:

Thái sư, thượng trụ quốc,

Khai phủ nghị đồng tam tư,

Nam phương trung thứ công thần.

Phụ quốc đại tướng quân,

Đồng bình chương sự,

Kinh Nam tiết độ sứ.

Hành sơn đại vương.

Như vậy chức tước Tổng phong cho lớn hơn chức tước của Đại Việt bốn bậc, cao nhất của Tổng triều.

-**Thái sư** là hàm cao nhất của Tổng triều.

-**Khai phủ nghị đồng tam tư**, được mở phủ đệ riêng, như một triều đình nhỏ.

-Phụ quốc đại tướng quân, cấp bậc cao nhất trong 18 đại tướng triều Tống.

-Đông bình chương sự, chức Văn, tức Tế tướng.

-Kinh Nam tiết độ sứ: tư lệnh quân đội miền Nam Kinh châu.

-Hành sơn vương: vương tước ăn lộc miền Hành sơn.

Tước của **Vương phi Ý Ninh** tại Đại Việt là:

Thạc hòa, Minh đức, Trang duệ, Vũ thắng trưởng công chúa.

Nay thêm:

Linh mãn huyền quân.

Như vậy ngang với hàm của các bà Thái hậu Tống.

Nguyễn Thiên Sanh,

Chức tước của Đại Việt phong cho là:

Đại đờm đại tướng quân,

Tước An xuyên hầu.

Nay thăng lên:

Đại đờm, đại tướng quân,

Minh tâm, dũng lược, duệ mưu công thần,

Nam phương, thần vũ Quốc công.

So với chức tước Đại Việt phong cho cao hơn bốn bậc.

Các Đại đờm dũng sĩ được Đại Việt phong cho hàm Vệ úy. Nay tất cả đều được thăng lên Tá lĩnh, ban cho mỹ tự Hồ uy, tước Minh tâm Nam.

Dã Tượng:

Chức tước Đại Việt phong cho là:

Tả thiên ngưu vệ đại tướng quân,

Tước Khâu Bắc bá.

Nay thăng lên:

Thiên tượng đại tướng quân,

Nam phương uy dũng công thần.

Tước Khâu Bắc đình hầu.

Cao hơn chức tước Đại Việt phong cho 4 cấp.

Vì **Thúy Hồng** tước của Đại Việt là công chúa, Tống triều thể theo lệ phong cho các hoàng hậu, công chúa, phong cho tước:

Nam phương, đại từ, thạc hòa huyền quân.

Vũ uy, quang minh công chúa.

Yết Kiêu:

Chức tước Đại Việt phong cho là:

Hữu thiên ngưu vệ thượng tướng quân,

Tước An biên Tử.

Nay thăng lên:
Đông hải Thiên kinh đại tướng quân,
Nam phương hùng uy, công thần.
Tước An biên đình hầu.

Cao hơn chức tước Đại Việt phong cho 8 bậc.

Phu nhân Vương Chân Phương là thần dân Tống, từng theo quân thiết kế, theo chồng ra trận, an ủi tướng sĩ, công rất lớn, theo nữ quan giai Tống thì đầu tiên phong cho tước phu nhân rồi từ từ lên nhất phẩm phu nhân, rồi quận chúa, sau mới thăng công chúa. Nhưng vì công lao lớn nên một bước được phong ngay:

Hồng đức, trang hòa Công chúa

Nguyễn Địa Lô:

Chức tước Đại Việt phong cho là:

Văn Bắc thượng tướng quân,

Tước Văn sơn Tử.

Nay thăng lên:

Binh bộ tham tri,

Trung lang tướng,

Tước Văn sơn hầu.

Tức là thăng lên 12 bậc.

Binh bộ tham tri, tương đương với ngày nay là Thứ trưởng quốc phòng.

Trung lang tướng, chức văn, thấp hơn Tể tướng một bậc. Cao hơn phó Tể tướng.

Phu nhân Thái Ngọc Hồng được phong *Nhu mẫn, hồng anh nhất phẩm phu nhân.*

Phó thống lĩnh hiệu binh Văn Bắc: Lý Đại, các **Quân trưởng hiệu Văn Bắc** là **Trần Nhị, Vũ Tam, Phạm Tứ, Hoàng Ngũ** đều được phong hàm *Đô thống, tước Vũ uy Nam.*

Tất cả các Ngưu tướng nam nữ đều được phong *Ngưu vệ tướng quân, tước Nam thiên tử.*

Trần Bắc thượng tướng quân Phùng Tập kính cẩn nói với Văn Thiên Tường:

– Thưa Thái phó, tất cả tướng sĩ hiệu Thiệu hưng đều có ước vọng được ở lại quê cha, chôn cất. Thượng hoàng cũng như Đại Việt hoàng đế đã chấp thuận. Xin Thái phó tâu với hoàng thượng cho anh em chúng tôi được toại nguyện.

Văn Thiên Tường cực kỳ cao hứng:

– Khi tôi lên đường hoàng thượng, cùng triều đình đã nghị về việc này. Tất cả đều biết rõ tấm lòng yêu quê hương của hiệu Thiệu Hưng. Hoàng thượng muốn dùng hiệu Thiệu Hưng trấn ở phía Nam hồ Động đình làm trừ bị cho Tương dương, Phàn thành.

Ngưu vệ tướng quân Lý Long Đại đưa mắt cho vợ là Vũ Trang Hồng rồi khải với Vũ Uy vương:

– Khải vương gia, hiện trong nước vô sự, tại Tổng giặc Thát đất tạm yên. Thần lớn mật xin vương gia cho phép vợ chồng thần được thăm hồ Động đình, cánh đồng Tương là nơi phát tích ra hai vị Quốc mẫu Đại Việt!

Trang duệ, Thạc hòa công chúa, Linh anh huyền quân Vương Chân Phương nói với Văn Thiên Tường:

– Thưa Thái phó, trong gần 2 năm sống với tướng sĩ hiệu Văn Bắc, tôi có dịp truyện trò với họ. Họ cũng có tâm nguyện rằng kỳ Bắc viện này sẽ được thăm khu đất linh hồ Động đình. Xin Thái phó tâu lên triều đình chuẩn cho.

– Thưa công chúa, không cần tâu tâu. Mà hoàng thượng muốn mời vương gia, vương phi cùng chư tướng về Lâm an để triều đình được thấy uy vũ các vị. Trong buổi yết kiến, chư vị có ước nguyện gì cứ tâu thẳng.

Vũ Uy vương quyết định:

– Hiệu Thiệu Hưng sẽ lên đường đi Trường sa, do Tạ Bình bộ thượng thư điều động. Hiệu Văn Bắc sẽ do Thủy quân chở về Giang an, rồi lên bộ về Đại Việt. Các tướng phải đi theo quân. Sau khi về tới Đại Việt, các tướng được nghỉ ba tháng. Trong ba tháng đó sẽ có sứ Tổng triều đón đi Lâm an yết kiến Tổng Thiên tử, rồi du ngoạn hồ Động đình. Cô gia với vương phi sẽ đi cùng chư tướng.

Tạ Phương Đắc quyết định:

– Bây giờ Thái tử thái bảo Gia Huyền Ông sẽ cho thủy quân sẽ đưa hiệu Thiệu Hưng xuôi Trường giang rồi Thục vào hồ Động đình. Tuyên vũ sứ Trường sa đã được chỉ dụ của triều đình tiếp đón, chỉ định khu vực đóng quân. Thái bảo đi theo giúp Trấn Bắc thượng tướng quân, Linh viễn đình hầu Phùng Tập, là người của triều đình giúp quan quân Trường sa với binh tướng hiệu Thiệu Hưng hiểu nhau.

Trước khi rời Thục, trong tiệc tiễn đưa các tướng Việt, Văn Thiên Tường, Tạ Phương Đắc, Gia Huyền Ông, Vương Kiên dùng lời lẽ hết sức cảm động cảm ơn. Cuối cùng Văn Thiên Tường thiết tha nói với vương phi Ý Ninh:

– Khải phi! Trong những ngày gần phi. Tường này thấy phi có tâm nhìn

xa khác người. Ngày mai chúng ta kẻ Nam, người Bắc không biết bao giờ gặp lại nhau. Tuy nhiên vương gia, vương phi đã nhận tước phong của triều đình, thì những thành bại của triều đình vương phi đều quan tâm. Xin phi cho mấy lời khuyên!

Wương phi Ý Ninh cảm động:

– Đa tạ Thái phó đã coi trọng tôi. Trước đây tổ Trần Tự Mai* của chúng tôi đã từng là Phò mã Tổng triều, lập công với vua Nhân Tông. Bây giờ vợ chồng tôi lại theo gương người xưa.

Ghi chú

** Xin đọc bộ Nam quốc sơn hà, cùng tác giả, để biết hành trạng của tổ họ Trần là Trần Tự Mai kết hôn với công chúa Tống là Triệu Huệ Nhu, mà trở thành phò mã Tổng, giúp Tống đánh đông dẹp bắc, được phong tước Thái sư Kinh Nam vương.*

Phi nhân mạnh:

– Chúng tôi trở về Đại Việt mà lòng để ở bên Tống. Cái họa Mông cổ chỉ mới tạm yên. Bây giờ Mông cổ đã bị cắt ra thành 5 nước thì không còn mạnh như trước nữa. Cuộc nội chiến Mông cổ trước sau gì rồi cũng chấm dứt. Dù A Lý Bất Ca thắng hay Hốt Tất Liệt thắng thì chúng cũng sẽ đem quân đánh Tống. Vì sao? Vì từ thời Thành Cát Tư Hãn đã phác họa cho con cháu biết rằng lãnh thổ Mông cổ đều ở vùng khí hậu lạnh cắt da, xé thịt, tài nguyên nghèo nàn. Cần tìm một vùng đất để di dân vào lập nghiệp. Cuối cùng Thành Cát Tư Hãn thấy Trung nguyên là nơi có thể đáp ứng nhu cầu. Cho nên Mông cổ xâm chiếm vùng đất sát Trường thành tới Yên kinh, Sơn tây, Tứ xuyên, Sơn Đông, rồi ào ạt di dân vào.

Phi cười nhạt:

– Nhưng kế hoạch di dân của Thành Cát Tư Hãn bị thất bại quá nặng.

Gia Huyền Ông kinh ngạc:

– Phi nói thất bại quá nặng ư? Bọn Mông cổ tràn vào Trung nguyên chiếm lĩnh đất cát, ruộng vườn của người Hán rồi canh tác, khiến trời sâu đất thâm mà!!!

Phi cười lớn:

– Tôi hỏi tiên sinh nhé: Liêu, rồi Kim từng chiếm Hoa Bắc, xua dân vào định cư, cai trị người Hán hơn trăm năm. Nay khắp Hoa Bắc có còn người Kim, người Liêu nào không? Họ thành người Hán hết rồi!

Thấy cả bốn đại thần Tống đều ngơ ngác, phi tiếp:

– Tôi nói Thành Cát Tư Hãn thất bại quá nặng. Bởi từ ngày ông ta cho di dân vào Trung nguyên nay trải 50 năm, tuy số dân di vào thì nhiều, mà như

ném năm muối xuống biển. Họ biến đâu mất hết rồi. Vậy số di dân đó đi đâu? Các vị có thấy dân Mông cổ ở Yên kinh không? Nhìn bề ngoài dường như không có xóm nào, thôn nào có dân Mông cổ. Sự thực họ vẫn còn đó, họ sinh đẻ rất nhanh. Họ thành người Hán hết rồi. Mấy năm trước chúng tôi từng tới Yên kinh, từng đi thăm khắp các vùng đất từ Lâm đồng, Đồng quan cho tới Trương gia khẩu. Tôi thấy di dân Mông cổ đã mất hết đặc tính dân lều trại. Nhà cửa của họ là nhà tộc Hán. Y phục của họ là y phục tộc Hán. Con cháu họ không còn nói tiếng Thảo nguyên nữa, mà chỉ nói tiếng Hán. Họ dùng văn tự Hán. Đi đâu cũng nghe người Mông cổ bàn về Phục Hy, Thần Nông, Hoàng Đế. Họ dẫn chứng toàn truyện Khổng tử, Mạnh tử. Hễ mở miệng ra là bàn truyện Hán, Đường. Họ không còn dùng tên Mông cổ, mà đổi ra dùng tên Hán. Nghĩa là họ thành người Hán rồi. Cơ đồ này chỉ vài chục năm nữa, những di dân gốc Thảo nguyên chết đi thì không còn vết tích của Mông cổ nữa, mà con cháu họ sẽ tự nhận là người Hán hết.

Tạ Phương Đắc tỏ ra hiểu vấn đề. Ông nói:

– Chúng tôi quả không chú ý đến điều vương phi nhận xét. Nhờ vương phi mà chúng tôi như người mù được mở mắt ra.

– Chúng tôi đã gây cho Mông cổ có nội chiến. Hiện Hốt Tất Liệt đã hủy bỏ hết những tổ chức chính sự, phong tục Thảo nguyên. Y dùng Hán pháp mà thành công. Xung quanh y toàn mưu sĩ, văn quan người Hán. Binh tướng của y ba người Hán mới có một người Mông cổ. Y bỏ ngôi Đại hãn, mà xưng là Trung Thống hoàng đế. Triều đình của y tổ chức giống triều đình Đường-Tống. Nếu y thắng trong cuộc chiến này, thì có nghĩa tập đoàn lều trại bại, tập đoàn định cư thắng thế. Trung nguyên trở thành Thiên quốc, Mông cổ trở thành thuộc quốc. Dĩ nhiên sau đó người Mông cổ bỏ lều trại ào ạt vào Trung nguyên sống. Ít lâu sau họ thành người Hán hết. Dân chúng sống tại Thảo nguyên trở thành thiểu số. Đế quốc Mông cổ không thể phục hồi nữa.

Phi thấy bốn đại thần Tống như người trong cuộc cờ, mê mê, tỉnh tỉnh. Mình ngồi ngoài cuộc cờ mà thấy rõ. Phi tiếp:

– Nếu A Lý Bất Ca thắng, y cũng sẽ cho dân Mông cổ tràn vào Trung nguyên. Không sao! Năm ba chục năm sau họ cũng thành người Hán. Họ sẽ không còn nhận mình là giòng sói xám, mà tự nhận là con cháu Thần Nông, Phục Hy, Hoàng Đế.

Vương Kiên hỏi:

– Nếu như Trung Thống thắng, y đem quân đánh Tống, thì vương phi nghĩ sao?

– A Lý Bất Ca thắng, y đem quân đánh Tống có nghĩa là rợ Thát đát

xâm Trung nguyên. Sĩ dân Hán sẽ hết sức cùng Tống triều chống ngoại xâm. Tống triều sẽ tồn tại rất lâu. Còn như Trung Thống thắng, dân Hán coi triều Nguyên như Hán, như Đường. Y đem quân đánh Tống thì có nghĩa triều Nguyên đánh triều Tống. Như Hạng Vũ chiến Lưu Bang. Bởi y khéo chiêu hiền, nạp sĩ, các tướng Tống sẽ hàng Nguyên, đánh Tống. Trường hợp này Tống sẽ không thể tồn tại lâu được.

Vũ Uy vương, vương phi dẫn bộ tham mưu cùng hiệu binh Văn Bắc dùng thuyền từ Thành đô theo đường thủy đi Giang an, rồi vào Chiêu thông, sau đó về Khâu Bắc, Văn sơn. Phải mất 10 ngày, đoàn quân chiến thắng mới trở về tới biên giới Việt-Hoa.

Vừa lúc đó có sứ giả Tống báo tin Tống Cảnh Định hoàng đế băng. Thái tử Triệu Kỳ lên nối ngôi, lấy niên hiệu là Hàm Thuận (sau này băng miếu hiệu là Độ Tông).

Vũ Uy vương cùng chư tướng dừng lại giữa đường lập bàn thờ tế vọng, tất cả tướng sĩ nhận chức tước của Tống đều để tang.

Phụ quốc Thái úy Chiêu Minh vương Trần Quang Khải; Tống trấn Thăng long kiêm quyền Tống trấn Tây Bắc cương Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc; Quản khu mật viện Chiêu Văn vương Trần Nhật Duật; dẫn các quan văn võ thuộc Tòa Tống trấn đi đón. Trong đoàn đón còn có cả Vũ sơn công Tạ Quốc Ninh, phu nhân Hoàng Liên; Văn sơn hầu* Nguyễn Địa Lô, phu nhân Thái Ngọc Hồng; Chiêu võ thượng tướng quân, Chiêu dương Nam, và phu nhân Kha Li Đa.

Ghi chú

** Chức tước của triều đình ban Ngũ ứng thấp hơn chức tước của Tống ban cho, nên từ nay, chúng tôi dùng chức tước của Tống.*

Chức tước của cho Địa Lô mà triều Trần ban cho là Văn Bắc thượng tướng quân, tước Văn sơn Tử. Nhưng chức tước mới của Tống phong cho cao hơn nhiều Bình bộ tham tri, Trung lang tướng, Văn sơn hầu.

Vũ Uy vương phi hỏi Chiêu Minh vương:

– Vũ sơn công Tạ Quốc Ninh về nước từ bao giờ?
– Công từ Đại lý về nước hơn nửa năm. Em trao cho công giữ chức Phó quản khu mật viện. Nhưng công xin cáo từ vì tuổi già sức yếu. Còn phu nhân thì do Địa Lô đưa về đã ba tháng.

Vũ Uy vương hỏi:

– Côi sơn Nam Cao Mang với phu nhân Kha Li Đa từ Hồi cương về nước bao giờ?

– Mới được ba ngày.

Chiêu Minh vương than:

– Tiếc quá, trong buổi mừng chiến thắng này, Thiên trường ngũ ưng vắng mặt Đại Hành.

Căn cứ vào sổ ghi công của Vũ Uy vương, Chiêu Minh vương thăng thưởng cho tướng các cấp Lượng trưởng, Ngũ trưởng, binh sĩ. Còn lại từ cấp Đô trưởng, Vệ trưởng trở lên, thì gửi tấu chương về triều xin thăng thưởng. Tất cả tướng sĩ được nghỉ ba tháng về thăm nhà.

Một buổi khao quân linh đình được tổ chức. Để bảo mật, các vương không hỏi nhiều về việc Bắc viện, mà dành cho Vũ Uy vương tấu trình trong buổi thiết đại triều.

Chiêu Quốc vương cử một đội Kỵ mã hộ tống Vũ Uy vương, vương phi cùng chư tướng về Thăng long tấu trình chi tiết những gì đã làm trong thời gian Bắc viện.

Vương nói với anh:

– Em cho Kỵ mã hộ tống anh chị với chư tướng là để tỏ lòng tôn kính. Chứ bọn trộm cướp, bọn gian tà gan có to bằng trời cũng không dám đụng đến anh chị với Dĩ Tượng, Yết Kiêu mà tan xương nát thịt.

Đã lâu ngày, bây giờ anh em Vũ Uy vương mới được gặp nhau trong buổi hội quân chiến thắng vinh dự. Theo thứ tự tuổi tác, Vũ Uy vương lớn nhất rồi tới Chiêu Minh vương, Chiêu Quốc vương, Chiêu Văn vương, cùng đi một đoàn về Thăng long.

Khi đoàn người ngựa về tới Gia lâm thì có sứ của giả của triều đình đón. Ngoài thành Thăng long hơn ba nghìn thiết kỵ dàn ra uy nghiêm, cử nhạc chiến thắng đón vào thành.

Buổi thiết đại triều tại điện Uy viễn trong khu Giảng võ. Thượng hoàng, Thiệu long hoàng đế, Trung vũ đại vương Thủ Độ, Hưng Đạo vương Quốc Tuấn, Hưng Ninh vương Quốc Tung, Nhân Huệ vương Khánh Dư thân ra cửa điện đón tướng sĩ Bắc viện trở về.

Lễ nghi tất.

Lễ bộ thượng thư tâu:

– Buổi thiết đại triều hôm nay có thêm Thượng hoàng, Trung Vũ đại vương quang lâm. Nội dung nghe Vũ Uy vương cùng chư tướng tấu trình về cuộc Bắc viện, chiến thắng trở về. Trước hết, Trưởng sử của đạo quân Bắc viện tâu trình.

Trưởng sử (người ghi chép nhật ký hành quân) là Nguyễn Địa Lô bước ra tâu:

– Thần, Văn Bắc thượng tướng quân, Văn sơn Tử Nguyễn Địa Lô kính

tâu Thượng hoàng, Hoàng thượng chi tiết cuộc Bắc viện.

Trung Vũ đại vương Thủ Độ ban chỉ:

– Cháu được Tống triều phong cho chức tước Binh bộ *tham tri*, *Trung lang tướng*, *Văn sơn hầu* tại sao cháu không xưng chức tước này? Như vậy phụ lòng Tống đế. Cháu đừng ái ngại khi được Tống triều phong chức. Vì từ Thượng hoàng cho đến Hoàng thượng đều nhận sắc phong của Tống cả.

– Dạ! cháu tuân chỉ của ông trẻ.

– Cho cháu bình thân. Cháu chỉ tấu trình diễn tiến các trận đánh mà thôi. Còn những chi tiết về 12 Tây thi, cũng như mật kế của Vũ Uy vương, cháu sẽ trình tại Khu mật viện sau.

Địa Lô được ngồi trước một án thư. Hầu mở cuốn sổ nhật ký hành quân Bắc viện sát đất minh thư nghĩa là cuốn sổ ghi chép công cuộc Bắc viện giết Mông cổ. Hầu tấu trình chi tiết kể từ ngày hai hiệu binh vượt biên sang Trung nguyên cho đến lúc về đến Đại Việt.

Thượng hoàng ban chỉ:

– Tất cả có ba trận đáng ghi nhận là trận Trường thảo, Bồ lãng và Điều ngư. Trận Trường thảo do *Thiên tượng đại tướng quân*, *Nam phương uy dũng công thần Khâu Bắc đình hầu Trần Quốc Kinh* chỉ huy. Trận Bồ lãng do *Đông hải Thiên kinh đại tướng quân*, *Nam phương hùng uy, công thần, An biên đình hầu Trần Quốc Vỹ* chỉ huy. Trận đánh Điều Ngư do *Binh bộ tham tri, Trung lang tướng, Văn sơn hầu Nguyễn Địa Lô* chỉ huy. Ba tướng đã dùng sở học về *Binh thư yếu lược*, *Vạn kiếp tông bí truyền thư*. Vậy ba tướng hãy tâu trình diễn tiến chi tiết, để triều đình biết cái lẽ huyền diệu của hai bộ binh pháp này.

Thấy Thượng hoàng dùng chức tước của Tống ban cho, Dĩ Tượng, Yết Kiêu, Địa Lô không còn e dè rằng mình vọng ngoại nữa. Cả ba hầu biết trước rằng sẽ phải làm việc này, nên ba tướng mang theo một trục vải rộng, dài ước 2 trượng (4 mét ngày nay) trên vẽ sơ đồ địa thế trận đánh.

Dĩ Tượng treo trục vải trước sân rồng, rồi hầu tâu trình dùng quân bao vây năm khu vực của năm bách phu Cấm quân. Hầu dùng cờ tùy theo hoàn cảnh chỉ huy, biến đổi trận thế ra sao. Cuối cùng là việc hầu ném đá giết Mông ca.

Tiếp theo Dĩ Tượng, đến Địa Lô tường trình về trận đánh Điều ngư. Hầu treo cái trục vải trên vẽ hình thành Điều ngư rất sống động, rồi hầu trình bày các đợt công thành của Mông cổ.

Cuối cùng Yết Kiêu trình bày việc bố trí ba hiệu binh lập phòng tuyến Bồ lãng, diễn tiến trận đánh ở bốn lớp chiến lũy. Hầu kết luận:

– Thần là người tổng chỉ huy. Còn trận chiến phá giặc khi chúng vượt sông Ô giang đánh vào hông do Ngưu binh. Thần xin để các tướng trâu Lý Long Đại , Vũ Trang Hồng; Trần Long Nhất, Phạm Trang Tiên; Vũ Long Nhị, Hoàng Trang Liên; Phạm Long Tam; Hoàng Long Tứ tấu trình.

Vũ Uy vương ban chỉ:

– Tướng chỉ huy Ngưu binh trong trận này là Ngưu tướng Lý Long Đại. Vậy Long Đại hãy tâu trình.

Sau khi Lý Long Đại tâu chi tiết, Trung vũ đại vương Thủ Độ ban chỉ:

– Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư, từng là chúa tướng của Dã Tượng, Yết Kiêu, Địa Lô và các tướng trâu trong trận phá Mông cổ lần thứ nhất. Vương lại là thầy của hai tướng về *Binh thư yếu lược*, *Vạn kiếp tông bí truyền thư*. Vương cho nhận xét.

Nhân Huệ vương bước ra:

– Tâu Thượng hoàng. Trước hết thần xin nhận xét về Ngưu tướng. Quân số của Kị binh Mông cổ đối trận với Ngưu binh trong trận Phù lỗ, Đông bộ đầu thì một Ngưu binh phải chọi với 10 Kị binh. Còn trong trận Bồ lãng thì một Ngưu binh phải chọi với 32 Kị binh. Thế mà Ngưu binh thắng dễ dàng. Xét về nguyên do, thần thấy có 3.

Vương ngừng lại, rồi tiếp:

– Một là các Ngưu tướng đã kinh nghiệm trong các trận Phù lỗ, Đông bộ đầu, Thảo nguyên. Rồi luyện tập trong suốt thời gian 10 năm qua. Bây giờ được dịp thi hành. Kinh nghiệm dư thừa.

– Hai là vùng Bồ lãng lầy lội như vùng Phù lỗ, Đông bộ đầu. Nên Kị binh vô dụng, Ngưu binh có đất tung hoành. Trận đánh diễn ra vào ngày 11 tháng 8, khí hậu vùng Tứ xuyên thấp nhiệt như Đại Việt, nên trâu có sức tung hoành. Ngược lại khí hậu này đối với binh tướng Mông cổ, sống ở vùng lạnh , nay gặp khí hậu nóng, mệt mỏi, tinh lực giảm đi nhiều.

– Ba là các Ngưu tướng dùng những gì học được trong *Vạn kiếp tông bí truyền thư*, uyển chuyển thay đổi trận thế, phá vỡ trận thế Kị binh.

Nghe Nhân Huệ vương tâu trình, Hưng Đạo vương không ngớt gật đầu tán thành.

– Về trận Thảo trường ,

Nhân Huệ vương tiếp:

– Cách ém quân, phục binh, biến đổi trận thế hoàn toàn đúng với binh thư. Tuy nhiên khi dàn phục binh, Quốc Kinh có một sơ hở lớn là quên mất chủ đích giết chết Mông ca. Mình có một hiệu binh, địch chỉ có 500 Kị mã. Thay vì cho hai vệ tiền thủ khóa chặt hai đầu thì lại cho hai vệ bộ binh. Nên

Mông Ca, Ô Mã Nhi cũng như bọn Cấm vệ chạy thoát. Đúng ra chúng sẽ bị bắt, bị giết tuyệt.

Vũ Uy vương lên tiếng:

– Đúng như Nhân Huệ vương nhận xét. Khi thiết kế Dã Tượng bị ám ảnh câu: giặc cùng chó đuổi, nên để hở cho chúng chạy. Tuy nhiên Mông Ca không bị giết tại trận, nhưng bị trọng thương rồi băng hà.

Nhân Huệ vương kết luận:

– Còn trận Bồ lương thì từ cách lập chiến lũy, giăng co cho giặc mệt mỏi rồi đuổi theo. Cuối cùng dùng Ngưu binh truy sát, gây kinh hoàng cho giặc, đó là một ưu điểm Tất cả đều đúng như Vạn kiếp tông bí truyền thư. Kể từ khi Mông cổ lập quốc, đây là trận thảm bại nhất của chúng: 4 vạn Kị binh bị giết, bị bắt chỉ trong hai ngày.

Nhân Huệ vương tiếp:

– Còn trận thủ thành Diệu ngư của Địa Lô, thì từ thiết kế, đến diễn tiến trận đánh toàn vẹn, không có một chút sơ hở. Giỏi! Dù Khổng Minh có sống lại cũng không hơn. Chỉ có Công chúa Thánh Thiên thời vua Trưng là hơn được mà thôi!

Trung Vũ đại vương Thủ Độ vẫy tay gọi Vũ Trang Hồng, Phạm Trang Tiên, Hoàng Trang Liên lại bên vương. Vì tuổi vương với 4 nữ tướng như cụ (ông cố) với cháu, nên vương không ty hiềm nam nữ. Vương nâng cầm 4 người tát yêu mỗi người hai cái rồi than:

– Bốn cháu thực giỏi, nếu Linh Từ quốc mẫu còn tại thế chắc người sẽ vui lắm. Chiến pháp của Kị binh mông cổ là dùng một Thập phu xung vào trận địch, phá vỡ phòng tuyến, rồi hai thập phu tiếp theo đánh tỏa ra hai bên. Sau đó ba thập phu mới đánh trực diện. Nhưng các cháu đã chọn địa thế lây lợi dàn trận. Khi Thập phu thứ nhất xung vào, các cháu lùi lại. Kị binh lao tới bị sa lầy. Hai Thập phu sau tiến lên bị dồn lại với nhau. Thế là chúng bị Ngưu binh ép ba mặt.

Wương cầm bút viết lên tấm lụa bốn chữ:

Trưng vương di đức.

(Đức của vua Trưng để lại)

Rồi vương trao cho bốn nàng, mỗi nàng một tấm. Vương lai lấy ra bốn cái hộp bằng gỗ trầm, trao cho mỗi nàng một hộp:

– Đây là những nữ trang mà đương thời Quốc mẫu dùng. Đúng ra nữ trang này dành cho dâu của người. Nhưng người không có hoàng nam, nên già này cho các cháu. Hôm qua ngựa trạm Bắc cương báo các cháu chiến thắng trở về, nên già mang theo thưởng cho các cháu.

Bốn nàng cảm động mở hộp ra, bên trong nào vòng ngọc, nào nhẫn kim cương, nào thoa, nào xuyến, nào châm cài đầu. Các nàng đeo vào người rồi bái tạ vương.

Trung Vũ đại vương ban chỉ:

– Chiêu Minh vương là Thái úy lập danh sách thăng cho tất cả các cấp chỉ huy của hiệu Văn Bắc chưa được Tống triều phong chức tước, thăng lên một cấp. Các binh sĩ đều thăng lên Ngũ trưởng rồi chuyển đến các hiệu binh khác. Lại tuyển tân binh thay cho các Ngũ trưởng. Tất cả binh tướng không phân biệt cấp, cao nhất là Vũ Uy vương trở xuống đều được thưởng ba tháng bổng, lại cho nghỉ ba tháng để hưởng những ngày thanh phúc với gia đình. Trong 21 tử sĩ đều thăng lên ba cấp. Lương bổng sẽ cấp cho vợ-con. Nếu chưa có vợ con thì cha mẹ được hưởng.

Nguyễn Địa Lô khiếu nại:

– Khải Đại vương. Tướng sĩ ra trận được tiếp viện đầy đủ lương thực, cung tên, vũ khí là do Tuyên vũ sứ Hà Bồng cùng các châu trưởng Hà Đặc, Hà Chương đã tận tụy với nhiệm vụ trao cho...

Thủ Độ à lên một tiếng:

– Cháu không nhắc, e già này quên. Ta già rồi! Tất cả các tướng sĩ phụ trách tiếp vận cho mặt trận cũng được thăng thưởng như những người ra trận.

Thượng hoàng tuyên chỉ:

– Trong 40 đệ tử của Mê linh được Vô Huyền Bồ Tát gửi theo sứ đoàn, đã lập công không nhỏ. Vậy Lễ bộ ban chỉ phong tước cho họ, phong hàm cho cha mẹ những đệ tử này.

Trước khi bãi triều, Lễ bộ thượng thư tuyên chỉ của nhà vua:

– Hôm nay là ngày mười bảy. Để tướng sĩ Bắc viện có thời giờ về thăm nhà. Đến ngày 28 này sẽ có buổi thiết triều thu gọn gồm Thái sử, Thái úy, Binh bộ thượng thư, Khu mật viện, các vương tổng trấn Đông Bắc, Tây Bắc, Thăng long, Tổng lĩnh thiên tử binh, Tổng lĩnh Ngưu binh, Ngạc binh, Đại đô đốc Thủy quân để nghị quốc kế.

Bãi triều.

Thiên trường Ngũ ưng đã được phong tước Nam từ sau trận giải phóng, tái chiếm ba châu Văn sơn, Khâu Bắc, Chiêu dương. Rồi dần dần do công lao thăng tới Tử, Bá. Sau cuộc Bắc viện, triều đình Việt chưa kịp thăng chức tước, thì triều Tống phong cho 3 anh hùng Dã Tượng, Yết Kiêu, Địa Lô lên tước hầu. Triều đình Việt chấp nhận những phong tặng này, không cần thăng lên nữa; mà chỉ thăng cho hai vị Cao Mang, Đại Hành vượt cấp từ tử lên tước hầu. Ấp phong của 5 anh hùng này ở 5 nơi khác nhau.

– Ấp của Dã Tượng là châu Khâu Bắc, cực Bắc của Đại Việt. Châu này mới tái chiếm, sau hơn nghìn năm bị mất. Trong cuộc tái chiếm này Dã Tượng lập công đầu. Nay thuộc Quảng Tây, Trung quốc. Dân chúng hầu hết là người Việt bị bọn Thân Long dụ dỗ, đánh lừa sang sinh sống với chiêu bài phục hồi Lý triều.

– Vì Yết Kiêu gốc là ngư dân ở Đông triều, nên ấp của Yết Kiêu là An biên. An biên nằm ở phía Nam sông Bạch Đằng. Ngày nay là thành phố Hải phòng. An biên là đất linh, tối cổ. Hồi đầu thế kỷ thứ nhất, dân chúng ở đây sống rải rác, bị thú rừng phá phách, bị trộm cướp hoành hành. Bấy giờ có một nữ kiệt tên Lê Chân, đứng ra hô hào dân chúng tập hợp lại thành một trang, tổ chức cai trị, xây trường, lập quy, gọi là trang An biên. Lê Chân ứng nghĩa khởi binh theo vua Trưng được phong Công chúa Đông triều. Dinh của công chúa dựng trên ngôi nhà khi ngài còn là con gái. Sau khi ngài tuần quốc, dân An biên nhớ công, xây đền thờ gọi là đền Nghè. Ngày nay nằm trên phố Ngô Ngay, thành phố Hải phòng, quận Lê Chân.

– Ấp của Cao Mang, là Chiêu Dương nằm cạnh Khâu Bắc. Nay thuộc tỉnh Quảng Tây Trung quốc. Đất này mới phục hồi cùng Khâu Bắc. Tình trạng giống châu Khâu Bắc của Dã Tượng.

– Ấp của Đại Hành là Côi sơn. Nay thuộc tỉnh Ninh bình. Vì Đại Hành gốc người Trường yên.

– Ấp của Địa Lô là Văn sơn, nay thuộc tỉnh Vân Nam, Trung quốc. Cũng là đất mới phục hồi cùng Khâu Bắc, Chiêu dương.

Theo chế độ nhà Lý, nhà Trần, nhà Lê, những người có tước đại vương, vương, công, hầu, bá, tử, nam thì được phong ấp. Ấp đó coi như giang sơn riêng của người được phong. Tước gia có quyền tổ chức cai trị, thu thuế, bổ nhiệm các chức sắc làng, xã. Các tước gia xây dinh thự của mình trong ấp phong. Trường hợp các tước gia làm quan tại triều, hay các trấn lại có dinh thự tại chỗ.

Dã Tượng, Cao Mang, Địa Lô được phong ấp vào dịp ba người đang có mặt tại chỗ, nên cả ba tổ chức hệ thống cai trị, bổ nhiệm quan chức, ấn định thuế khóa xong.

Đại Hành, với Yết Kiêu, thì chưa có thời giờ về ấp phong của mình. Khi được phong, Đại Hành cho ngựa phi về ấp của mình, triệu hồi Đại tư, Câu Dương, Học Lễ, Chánh ty về Thăng long, để biết tình hình sinh hoạt ấp rồi cho thành lập một hội đồng cai trị khi mình vắng nhà. Sau khi kết hôn với Cẩm Nhân, Đại Hành cùng vợ về ấp phong, xem xét tình hình, ấn định tô thuế, xây trường dạy trẻ học, bổ nhiệm các chức sắc.

Ghi chú,

Đại Tư, Câu Đương: xem chú giải hồi thứ nhì.

Học Lễ, ngày nay không có chức tương đương. Chức này dành cho người có học thức. Hoặ do tước gia bổ nhiệm, hoặ do Tuyên vũ sứ bổ nhiệm. Học Lễ phụ trách nhiệm giáo dục dân trong xã, cai quản các thầy đồ. Giảng giải luật pháp cho Đại Tư, Câu Đương. Trông coi việc thuế khóa, ngân sách của xã. Hưởng lương vua.

Chánh ty, phụ trách thi hành luật pháp trong ấp, xã. Chức này do Tuyên vũ sứ bổ nhiệm, tương đương với trưởng công an xã. Hưởng lương vua.

Còn Yết Kiêu, thì ấp phong An biên chính là quê hương của hầu. An biên bây giờ là một tổng, gồm 5 xã. Hầu biết rất rõ từng nhà, từng người. Hầu cho ngựa về An biên, mời ba người bạn hồi thơ ấu là Trịnh Nguyên Cừ, Nguyễn Lương Thiện, Lại Ngọc Đĩnh về Thăng long. Sau khi bốn anh em bàn luận, Yết Kiêu cử Trịnh Nguyên Cừ làm Đại tư, Lại Ngọc Đĩnh làm Câu Đương, Nguyễn Lương Thiện làm Học lễ.

Sau hơn 10 năm khi thì xông pha chiến trận, khi thì theo sứ đoàn, khi thì Bắc viện. Đây là lần đầu tiên 4 vị anh hùng được nghỉ ngơi ba tháng liền.

Ngay hôm vừa từ Bắc cương về, dự buổi thiết đại triều; Dã Tượng, Yết Kiêu dẫn phu nhân về nhà của mình. Nhà của hai hầu tại Thăng long được xây cất hồi gần 10 năm trước, bấy giờ hai người mới được phong tước Nam, quân hàm Đô thống, lương bổng không nhiều, nên không lấy gì làm to lớn cho lắm. Nhà hai hầu nằm cạnh nhau, bên bờ Hồ tây, gần chùa Trấn quốc và đền Trấn võ. Mấy năm trước hai vị cưới vợ về ở trong dinh 10 ngày, rồi cả hai vợ chồng phải lên đường Bắc viện. Nhà bỏ trống, không ai ở. Vì Dã Tượng, Yết Kiêu lãnh đạo Ngưu binh, Ngạc binh trong tình huynh đệ. Nên suốt thời gian hai vị đi vắng, Thống lĩnh Ngưu binh, Ngạc binh vẫn cử người cắt cỏ, trồng hoa, quét dọn dinh cho hai huynh trưởng.

Bây giờ hai hầu mới được trở về hưởng thanh phúc. Nhưng hai cặp vợ chồng này sinh ra không phải để hưởng thụ, mà để gánh vác việc nước. Nên họ chỉ ở trong dinh có ba ngày, rồi Dã Tượng đi Kinh Bắc thăm nhạc phụ, nhạc mẫu. Yết Kiêu đi Hạ long thăm song thân.

Hồi Thúy Hồng mới theo sứ đoàn, nàng được hưởng hàm Vệ úy, bổng của nàng do xã trao cho cha mẹ. Lại khi nàng lập đại công trong trận giải phóng 3 châu Văn sơn, Khâu Bắc, Chiêu dương, cha được triều đình ban hàm Tam tư, mẹ được Ngũ phẩm phu nhân, được hưởng 5 mẫu công điền không phải nộp thuế. Rồi khi nàng được phong công chúa, ông được phong tước

Nam, bà được phong Nhị phẩm phu nhân, được hưởng 15 mẫu công điền. Khấp làng kéo đến mừng ông bà. Bổng của tước công chúa là 100 mẫu ruộng. Nhưng bố mẹ Thúy Hồng muốn gieo cái đức với dân làng. Ông bà cho tá tiền cày, chỉ thu tô tượng trưng mà thôi.

Bây giờ Dã Tượng với Thúy Hồng về làng, có một lượng Kị binh 20 người theo hộ vệ. Đại tư sai đánh trống báo cho cả làng kéo ra đón.

Ở quê vợ 5 ngày, Dã Tượng rủ vợ về thăm quê mình. Quê Dã Tượng ở Thiên trường, trong một làng giàu có. Song thân Dã Tượng qua đời sớm, hầu được bà nội nuôi dưỡng. Ngay khi đuổi Mông cổ ra khỏi nước thời Nguyên Phong, triều đình chiếu công lao của Dã Tượng, phong hàm cho bà. Đại tư cử người phụng dưỡng bà rất chu đáo. Bây giờ Dã Tượng được phong hầu, tin đưa về làng. Cả làng kéo đến mừng bà. Tuyên vũ sứ sai người về báo với bà rằng Dã Tượng được phong hầu cùng vợ tước công chúa về quê. Đại tư cho dựng nhà rạp, làm cỗ mời cả làng đến chung vui. Nhớ lại thời thơ ấu, hầu được sư trưởng trong làng tận tâm dạy dỗ. Hầu tới chùa đình lễ với thầy rồi xin cúng dàng 50 lượng vàng cho chùa. Với bổng Tả thiên ngự vệ đại tướng quân của hầu chỉ đủ ăn tiêu, hoặc dư giả thì thưởng cho đàn em, chứ làm gì có vàng? Số vàng mà Dã Tượng có là do hồi kết hôn với Thúy Hồng, được Thượng hoàng, Hưng Đạo vương ban cho. Nhất là Thái sư Thủ Độ ban cho tới 200 lượng ! Suốt thời gian Bắc viện, hầu cùng phu nhân không có dịp chi tiêu

Sau đó hầu cùng phu nhân lên Bắc cương, nghỉ tại ấp phong là châu Khâu Bắc.

Yết Kiêu dẫn phu nhân đi Đông triều thăm song thân, thăm họ hàng, thăm ấp phong của hầu là Tổng An biên thuộc trấn Đông triều.

Đối với Vương Chân Phương, cái gì tại Đại Việt cũng khác Dương châu. Nên suốt dọc đường từ Thăng long đi Đông triều, hầu phải luôn miệng giải thích cho phu nhân.

Song thân Yết Kiêu là ngư dân trên vịnh Hạ long. Từ này con được phong chức tước, ông bà cũng được phong hàm, cấp ruộng công điền, nhưng ông bà vẫn ở trên thuyền, vẫn làm nghề đánh cá, mà không về dinh của con tại An biên. Đường từ Thăng long đi Đông triều, phải hai ngày sức ngựa. Ngày đầu, khi gần tới trưa thì viên trưởng toán Kị binh hộ tống đến trước xe trình:

– Thừa quân hầu, phía trước là Tổng An biên ấp phong của quân hầu. Chúng ta phải vượt sông Bạch đằng để đi Đông triều. Vậy quân hầu cho vượt sông rồi ăn trưa. Hay ăn trưa rồi vượt sông?

– Không vượt sông vội. Tôi phải về An biên đã.

Thấy phu nhân liếc mắt như muốn hỏi chi tiết về An biên, hầu biết ý, mỉm cười:

– Vùng ấp phong An biên của anh gồm toàn Tống, nằm ở phía Nam sông Bạch đằng. Có tất cả 5 xã. Gọi là An biên thượng, An biên hạ, An biên trung, An biên đông và tây. An biên là đất linh của Đại Việt. Dân trong vùng một nửa sống bằng nghề đánh cá. Một nửa sống bằng nghề buôn bán, kiếm lời. Vùng này nức danh về những món ăn hải sản. Em có đại tài về nấu nướng. Trong ấp phong không thiếu những người nấu ăn giỏi. Anh sẽ bảo họ nấu những món anh thích nhất cho em ăn, rồi sau này em làm cho anh ăn.

Chân Phương móc trong bọc ra hai đĩnh bạc trao cho viên trưởng toán:

– Anh em có 20 người phải không? Đây bạc đây, anh em kiếm hàng quán gì ăn, rồi cho ngựa vào An biên nghỉ trưa. Mai ta vượt sông sau. Nhưng nhớ không được uống rượu đấy nhé!

– Đa tạ phu nhân.

Tới An biên. Yết Kiêu chỉ con sông phía trước nói với phu nhân:

– Đây là sông Bạch đằng, xưa kia vua Ngô Quyền đã đánh tan quân Nam Hán, bắt sống Thái tử Hoàng Thao, đem chém đầu. Phía sau kia có một ngôi đền thờ vị nữ anh hùng thời vua Trưng. Bà được phong tước Công chúa Đông triều. Cho nên dân ở đây tự hào về mảnh đất linh của mình.

– Hồi trên đường từ Tứ xuyên về nước. Chị Ý Ninh có thuật cho em nghe về hành trạng của công chúa. Công chúa tên Lê Chân. Thời còn niên thiếu, công chúa thấy dân chúng vùng này sống lẻ tẻ, dễ bị trộm cướp hại. Công chúa mới tập hợp dân chúng lại thành trang An biên. Khi cuộc khởi nghĩa nổ ra, công chúa cầm quân đánh chiếm Luy Lâu, Long Biên. Sau công chúa tuấn quốc trong lần truy kích Mã Viện ở Nam hải, dân chúng nhớ công ơn, lập đền thờ. Tại An biên đàn bà, con gái được kính trọng, chiều chuộng lắm vì họ là hiện thân của công chúa Lê Chân.

– Em nhớ dai nhé! Nào chúng ta đi lễ công chúa đã rồi hãy về dinh. Em tuy không phải là con gái công chúa Đông triều, mà anh cũng kính trọng em vậy!

Hầu trao cho viên Kị binh đánh xe một xâu tiền Nguyên phong thông bảo:

– Em xuống xe, kiếm gì ăn cùng anh em hộ tống. Tôi với phu nhân đi lễ đền Nghè. Aên xong, em trở lại dinh của tôi. Em đến cổng An biên, nhờ tráng đinh dẫn về dinh của tôi. Tôi chờ ở đó. Em tên Khuê phải không?

– Dạ. Aên xong em sẽ đến đền ngay.

Từ tổng An biên tới thủ phủ trấn Đông triều không xa. Đây là vùng mà thời niên thiếu hầu từng cùng các bạn thường đua ngựa khắp nơi. Nên hầu rất thạo đường lối. Hầu ra roi cho xe đi vào vùng An biên của mình. Từ ngày được phong thực ấp, đây là lần đầu tiên hầu về ấp. Trước hết qua cái cổng bằng đá rất lớn trên có ba chữ lớn An biên hạ. Có tráng đinh gác. Thấy xe của hầu, anh trưởng toán cầm dùi đánh ba tiếng trống. Lập tức hơn năm chục tráng đinh xếp thành hai hàng, vũ khí uy nghiêm. Viên trưởng toán hô lớn:

– Anh em tráng đinh bái kiến quân hầu và phu nhân.

Yết Kiêu, Chân Phương xuống xe duyệt hàng binh, rồi hỏi về tình hình an ninh trang.

– Em tên gì? Bao nhiêu tuổi?

– Cao Thanh Ngừ. 22 tuổi.

Chân Phương hỏi:

– Tên anh sao giống tên cá vậy?

– Thưa phu nhân đúng ra tên em là Ngân. Nhưng em có biệt tài đánh cá Ngừ, nên thầy Học Lễ cho em cái tên Ngừ để ghi tài.

– Ngày thường em là gì?

– Thưa vào ngày mùa thì em làm ruộng. Còn lại em theo bố đi đánh cá.

– Em làm việc có đủ ăn không?

– Dạ trước kia thì bố mẹ em với chúng em làm việc vất vả lắm cũng chỉ đủ ăn thôi. Từ ngày xã này thuộc quân hầu, thì hải sản không phải nộp thuế. Còn ruộng thì tô giảm nhẹ, nên bố mẹ em dư giả, xây được nhà ngói, sắm được thuyền lớn đánh cá.

– Em cho tôi một người biết đánh xe ngựa, để đưa tôi đi thăm trang ấp.

Ngừ vẫy tay gọi một tráng đinh da đen dòn, lực lưỡng:

– Chú Thi,

Thi chạy ra khỏi hàng quân hành lễ. Chân Phương ban lệnh:

– Chú đánh xe cho tôi tới chợ nào gần nhất.

Thi nhanh nhẹn lên xe, ra roi cho ngựa chạy.

Chân Phương hỏi:

– Trong tổng có bao nhiêu tráng đinh?

– Trình phu nhân có 950 người, chia ra: tráng đinh bộ 450 người. Tráng đinh thủy 300. Còn lại 250 là tráng đinh Ngừ.

– Em đánh xe vào chợ. Chúng tôi cần sắm lễ dâng công chúa.

Chiếc xe vào phố chợ. Dân chúng thấy một người mặc võ phục cấp tướng quân, cạnh một thiếu phụ trẻ cực kỳ xinh đẹp, có tráng đinh đánh xe thì cùng mở to mắt ra nhìn. Họ đâu biết đây là vị hầu tước vùng họ đang sinh

sống.

Thì nói:

– Thừa quân hầu, khu chợ An biên hạ lớn nhất trong 5 phố chợ An biên.

Có tới gần trăm phố.

Xe dừng trước cửa hàng bán hoa quả. Rất thành thạo, Chân Phương chọn mua một mâm ngũ quả: bưởi, na (mãng cầu), chuối, đu đủ, nhãn. Lại mua một con gà trống luộc, một mâm xôi. Thấy phu nhân chọn toàn những loại thượng phẩm .

Bà chủ hàng đơn đả:

– Chắc tướng quân với phu nhân đi lễ đền Nghè thì phải?

Ghi chú,

Xã An biên, thời vua Trưng là trang An biên do nữ tướng Lê Chân chiêu mộ dân phiêu bạt lại, tổ chức ngư nghiệp, nông tang, mở trường học lập thành trang. Cuộc cách mạng của vua Trưng thành công bà được phong Công chúa Đông Triều. Sau khi bà tuấn quốc, dân chúng trong trang lập đền thờ ngay tại ngôi nhà của bà. Đền thờ gọi là đền Nghè. Đền Nghè, hiện nay (2009) nằm giữa thành phố Hải phòng. Bà rất thiêng, linh ứng kỳ lạ.

Chân Phương nở nụ cười làm mọi người đều muốn ngây ngất:

– Sao bà đoán rằng chúng tôi lễ đền Nghè mà không đi lễ vua Ngô bên sông Bạch đằng?

– Thừa phu nhân, tôi bán hàng ở đây từ hồi còn là con gái, trải 10 năm dư nên kinh nghiệm mà thôi. Nếu phu nhân lễ vua Ngô ắt mua thêm rượu. Còn lễ công chúa Đông triều thì không mua rượu.

– À thì ra thế.

Chân Phương muốn biết tình hình ấp phong của chồng, công chúa hỏi:

– Thế nào? Đời sống ở đây có dễ chịu không? Thuế có cao lắm không?

– Nhờ ơn bà phù hộ mưa thuận gió hòa, ba mùa trúng liên tiếp. Dân đi biển không bị bão, đánh được nhiều hải sản lắm. Còn thuế ư? Từ khi ấp được phong cho ngài Trần Quốc Vỹ, ngài chưa từng về. Nhưng ấp do ba người bạn của hầu thay hầu cai trị, thuế nhẹ, trộm cướp không có. Song xưởng đóng chiến thuyền nằm trong ấp nên có mấy nghìn thợ với vợ con sống trong Xã. Mấy ông thợ say xỉn tối ngày, hay quấy nhiễu lắm.

Xe đến cổng đền. Hai thiếu phụ khăn áo chỉnh tề từ trong sân ra đón khách:

– Kính mời quân hầu cùng phu nhân vào lễ bà.

Yết Kiêu kinh ngạc:

– Sao hai cô biết có vợ chồng chúng tôi mà ra đón?

Hai thiếu phụ đỡ mâm lễ vật:

– Dạ chú Ngừ sai người báo.

Cô ta lễ phép chỉ vào một trung niên nam tử đứng trong sân:

– Thưa quân hầu, ông chủ từ biết quân hầu về nên dẫn chúng em tới đây chờ. Còn quan viên của An biên thì tập họp ở đình An biên trung, chờ quân hầu.

Yết Kiêu nhìn ông chủ từ: dáng quen quen dường như đã gặp ở đâu. Nhưng trong nhất thời hầu không nhớ ra. Ông chủ từ chấp tay vái hầu:

– Chúc mừng cố nhân, nay công với đất nước đã thành, danh đã toại, áo gấm về cố hương.

Yết Kiêu đáp lễ:

– Yết Kiêu này trí nhớ không tốt. Huynh tha lỗi cho vì không nhớ huynh là ai!

– Lương Thiện đây!

Yết Kiêu giật mình nhớ lại, hồi thơ ấu hầu cùng ba người bạn là Trịnh Nguyên Cừ, Nguyễn Phúc Ninh, Lại Ngọc Đĩnh cùng học với nhau. Cả bốn cùng học với thầy đồ Năng ở làng bên cạnh. Cả bốn cùng là học trò giỏi của trường. Lương Thiện đẹp trai, hiền lành, tính tình nhu nhã. Hồi mới được phong An biên Nam, Yết Kiêu đã ủy cho ba người bạn thay mình coi ấp phong. Trịnh Nguyên Cừ làm Đại tư, Lại Ngọc Đĩnh làm Câu dương. Nguyễn Lương Thiện làm Học lễ.

Hầu tạ lỗi:

– Xin lỗi anh! Vì chúng mình cách xa nhau thoáng một cái đã 15 năm. Cả hai cùng lớn lên, nên Yết Kiêu không nhận ra.

– Hồi giặc Mông cổ sang, lúc anh tổ chức Ngạc binh. Mình ứng nghĩa, định theo anh. Nhưng anh đã lên đường về Thăng long. Mình đành nhập Thủy quân. Nhờ lập công mình được thăng hàm Tá lĩnh. Rồi khi anh được phong tước Nam, trao cho mình làm Học lễ. Vì mình có chút học, nên anh em ủy cho mình làm thủ từ đền này. Ban nãy thấy anh, mình đã nhận ra ngay. Vì anh không thay đổi nhiều.

Yết Kiêu với phu nhân lễ xong, Lương Thiện mời hai người cùng thụ lộc:

– Mời quân hầu với phu nhân xơi thịt gà trống của An biên. Gà trống này nuôi bằng tôm, tép, cá của dân chài, nên thịt mềm, thơm lắm. Còn xôi thì dùng nếp cái hoa vàng, rền lắm.

Yết Kiêu vừa ăn mấy miếng, thường thức đặc sản của quê hương mình mà từ ngày theo quân, hầu không được ăn.

Từ cổng, một thiếu phụ tuổi khoảng 30-31 đang bưng mâm lễ tới. Bà ta nói với Lương Thiện trong nước mắt:

– Xin thầy khẩn với Bà dùm em.

– Cô Kiều Vy đẩy phải không? Cô muốn cầu xin gì nào?

– Em xin Bà phù hộ cho chồng em bỏ rượu. Từ nay không đánh em nữa.

Chân Phương nhìn thiếu phụ: mắt trái sưng vù, tím bầm. Môi ướm máu. Cánh tay phải buộc bằng một miếng vải. Công chúa nắm lấy tay hỏi bằng giọng thiết tha:

– Người chị đầy vết thương! Những vết thương này do chồng đánh hả?

– Vâng ạ!

– Chắc lại già mồm, già miệng nên chồng nó mới đánh cho phải không?

Thiếu phụ òa lên khóc:

– Thưa cô! Chồng cháu uống rượu nhiều quá. Cháu can anh ý uống ít đi ! Anh ý không nghe. Anh ý đánh cháu. Chứ cháu đâu có già mồm, già miệng. Đây không phải là lần đầu anh ý đánh cháu.

Lương Thiện can thiệp:

– Chị Yết Kiêu ạ. Vùng này có đến 10 xường đóng chiến thuyền, với hơn nghìn lính thợ. Bọn lính thợ thường họp nhau chén chú, chén anh, say khướt, rồi đánh vợ chửi con. Vì thợ là lính thủy quân, nên xã vô thẩm quyền. Đô đốc thống lĩnh các xường suốt ngày phải xử tội bọn chúng, nhưng chúng chứng nào tật ấy. Mà cũng tại mấy bà vợ, chồng say rượu đánh đến như đòn mà không dám cáo với quan Chánh ty tổng.

Thiếu phụ thở dài:

– Thưa thầy, nếu em mách quan, thì chồng bị phạt nặng. Anh ấy đánh chết.

Chân Phương mũi lòng nói với chồng:

– Thực là một kiếp người đáng thương. Đây thuộc ấp phong của anh! Anh nói ấp này có truyền thống trọng phụ nữ, mà sao chị này bị đánh như thế này? Anh phải giải quyết cái nạn chồng đánh vợ tàn nhẫn thế này đi! Em chịu không nổi rồi!

– Được! Em là vợ anh. Luật Đại Việt cho phép các phu nhân tước gia được thay chồng sửa trị dân trong ấp. Em là người có học thức, em giải quyết ngay.

– Em nói tiếng Việt không thạo, sợ có chỗ hiểu lầm.

Lương Thiện chỉ vào Yết Kiêu nói với Kiều Vy:

– Vì chị thành tâm cầu Công chúa. Nên ngài dun dùi cho chị gặp quý nhân đây. Quý nhân chính là Trần Quốc Vỹ, tước phong *Đông hải Thiên kinh*

đại tướng quân, Nam phương hùng uy, công thần, An biên đình hầu. Chúng ta là dân trong ấp của hầu đấy. Hầu sẽ có cách chữa cho chồng chị bỏ rượu. Chị khai đi, chồng chị tên gì? Thuộc cơ đội nào?

– Dạ anh ấy tên Lê Văn Khoa, cấp Vệ úy phó xướng số chín.

Lương Thiện bảo thiếu phụ giúp lễ:

– Cô đến đình xã Trung, báo có Đông hải Thiên kinh *đại tướng quân, Nam phương hùng uy, công thần, An biên đình hầu* đòi Đại Tư, Câu Đương, Chánh ty tới có việc.

Không đầy một khắc Đại Tư Trịnh Nguyên Cừ, Câu Đương Lại Ngọc Đĩnh, và viên Chánh ty tới.

Lễ nghi tất.

Đại Tư Trịnh Nguyên Cừ nói:

– Ty chúc được báo tin quân hầu với Công chúa về. Chúc sắc năm xã tập trung ở đình An biên trung chờ quân hầu.

Chân Phương nói:

– Các anh với anh Quốc Vỹ là bạn thời thơ ấu. Không cần lễ nghi phiền phức. Phiền Đại Tư, Câu Đương tới xướng số chín, gọi trưởng xướng với phó xướng là Vệ úy Lê Văn Khoa tới đây hầu việc.

Yết Kiêu lệnh cho Lương Thiện dẫn vợ Lê Văn Khoa ra phía sau vườn. Hơn khắc sau một Tá lĩnh, một Vệ úy tới. Tá lĩnh tên Lê Quang Nghi. Vệ úy tên Lê Văn Khoa. Cả hai cùng hành lễ quân cách.

Yết Kiêu hỏi:

– Vệ úy Khoa! Người đã biết tội chưa?

– Thưa đại tướng quân thuộc cấp không hề phạm tội gì. Có Tá lĩnh Nghi làm chứng.

– Người có đọc 10 điều răn của Tiết Chế Hưng Đạo Đại vương không?

Hồi thứ tám mươi chín

Chùa Cầu Đông

– Dạ thuộc cấp thuộc lâu.

– Người đọc điều thứ 7 cho ta nghe nào?

– “*Là quân lính Đại Việt phải giữ phong cách, không được cờ bạc, trai gái, rượu chè say xưa!*”

– Được! Rồi khi uống rượu say đánh người vô tội mang thương tích thì bị tội gì?

– Dạ lần thứ nhất đánh 10 côn, lần thứ nhì đánh 50 côn. Lần thứ ba chặt một tay.

– Người thuộc quân luật đấy! Nay người say rượu đánh vợ hàng chục

lần thì phải tội gì?

– Thực oan uổng! Thuộc cấp chưa từng uống rượu say. Cũng chưa từng đánh vợ.

– Vợ người tên gì?

– Thưa tên Tô Kiều Vy.

Yết Kiêu gọi lớn:

– Cho Tô Kiều Vy vào.

Đại Tư, Câu Đương vào cùng với Kiều Vy. Nước mắt rỗng rỗng, Vương Chân Phương nói với chồng:

– Anh ơi! Chị Kiều Vy bị thương tích khắp người. Phải chữa ngay, chậm e khó qua.

Yết Kiêu hỏi Lương Thiện:

– Trong tổng mình có thầy thuốc không?

– Thưa quân hầu, Đại tư có mộ được một lương y rất giỏi để chăm lo sức khỏe cho dân, nhưng là một cô. Cô này mát tay, song không có tài trị thương. Muốn trị thương phải nhờ quân y sĩ của xưởng đóng chiến thuyền. Ông này tên Nguyễn Duy Hoàng, cấp Tá lĩnh. Ông ấy là y sĩ của thủy quân, không trị cho dân. Dân muốn trị phải thù lao nhiều tiền lắm.

– Một lần chần mạch là bao nhiêu tiền?

– Một trăm đồng.

Chân Phương nói:

– Phiền Đại tư đi mời Tá lĩnh Nguyễn Duy Hoàng dùm. Tôi sẽ thù lao cho ông ấy gấp đôi người thường.

Đại tư Trịnh Nguyên Cừ đi khoảng một khắc thì tá lĩnh Nguyễn Duy Hoàng tới. Sau khi hành lễ, Tá lĩnh Hoàng dẫn Kiều Vy ra sau hè khám bệnh. Một lát Hoàng trở lại, tay cầm tờ giấy, trình với Yết Kiêu:

– Thưa quân hầu, chị Kiều Vy chỉ bị ngoại thương mà thôi, không bị nội thương. Cứ như vết thương thì bị đâm vào mắt bên phải, ngoại vi mắt bị thâm tím. Con ngươi không sao. Tay phải bị đâm 2 cái vào bắp tay và cùi chỏ, chỉ bị ngoại thương, không bị gãy xương. Hông trái bị đập ba cái, dập thịt. Bụng bị đập ba đập. Tất cả vết thương phải trị bằng châm cứu 20 lần. Dùng thuốc đắp các vết thương 10 ngày. Trong 30 ngày không được làm việc.

Yết Kiêu chỉ người đàn bà tên Kiều Vy hỏi Lê Văn Khoa:

– Người này có phải vợ mi không?

Khoa run rẩy:

– Thưa đúng.

– Người nói rằng người chưa từng đánh vợ, chưa từng uống rượu say.

Vậy ai đã uống rượu say đánh cô này!

Lương Thiện đáp:

– Khoa đánh Kiều Vy bao nhiêu lần thì tôi không biết. Nhưng cô Vy đến đây khóc, cầu bà bầy lần tất cả.

Yết Kiêu tuyên án:

– Cứ cho rằng y đánh vợ 10 lần, thì vợ y tới cầu bà 1 lần. Tổng cộng ít ra mi đánh vợ 70 lần. Vậy thì phải chặt hai chân, hai tay, khoét hai mắt.

Vy lạy thụp xuống đất:

– Trăm lạy quân hầu, xin quân hầu xử nhẹ cho anh ấy.

Tá lĩnh Lê Quang Nghi khẩn khoản:

– Thừa quân hầu, anh Lê Văn Khoa là trưởng toán đóng chiến thuyền rất giỏi. Chỉ duy có tật nát rượu. Xin quân hầu thương tài nói cho một lần.

Yết Kiêu tuyên án:

– Người đánh vợ quá tàn nhẫn, đúng tội, dù chặt chân, chặt tay cũng đáng. Đã có lời xin của Tá lĩnh Lê Quang Nghi với vợ người. Vậy ta tuyên án: chặt một chân, một tay, nhưng cho hưởng án treo. Từ nay, cứ mừng ba tết, mi phải tới đền thờ bà khấu đầu chịu tội vì đã đánh vợ ngay trên đất của bà. Lễ khấu đầu phải có sự chứng giám của quan Chánh ty, với lời chứng của vợ rằng trong suốt năm mi không đánh vợ. Nếu như vợ mi không chứng thì lập tức Chánh ty mang mi đi chặt tay ngay.

Chân Phương nhìn Tô Kiều Vy thâm tím khắp người. Phu nhân tiếp lời hầu, ban lệnh cho quan Chánh ty:

– Hôm nay tha tội chặt chân, chặt tay cho anh, nhưng phải đánh bằng roi mây 50 roi! Trong 30 ngày trị bệnh, anh phải thay vợ quét nhà, rửa bát, thổi cơm, giặt quần áo. Quan Chánh ty cho người tới nhà anh giám sát. Nếu anh thi hành án qua loa thì chặt tay ngay.

Lập tức Chánh ty nọc Lê Văn Khoa ra chiếc sập trước bàn thờ, rồi Lương Thiện cung cung kính kính lễ :

– Tấu lạy công chúa điện hạ. Tên Lê Văn Khoa, nát rượu đánh vợ trọng thương ngay trong vùng đất linh của điện hạ. *Đông hải Thiên kinh đại tướng quân, Nam phương hùng uy, công thần, An biên đình hầu Trần Quốc Vỹ lên án chặt chân, tay, nhưng cho hưởng án treo. Truyền đánh 50 roi. Tại thiên chi linh, xin bà chứng giám.*

Sau khi Chánh ty đánh Khoa đủ 50 roi, Chân Phương móc trong túi ra 5 đĩnh bạc (đĩnh=10 lượng) trao cho Vy:

– Một lượng bạc là 10 quan tiền. Chị cầm lấy, để chi tiêu trong nhà, mua thuốc.

Công chúa nói với Tá lĩnh Hoàng:

– Tá lĩnh trị bệnh lấy 100 đồng một lần khám bệnh. Lại còn châm cứu 20 lần cho chị Vy, cộng là 21 lần. Đây tôi trả tiền thù lao trước 4400 đồng.

Tá lĩnh Hoàng chấp tay tạ ơn:

– Đa tạ phu nhân ban thưởng.

Ghi chú

Từ sau khi bị đánh roi, Lê Văn Khoa bỏ rượu, trở thành người gương mẫu, dần dần thăng tới Đô thống, chuyên trách việc dẫn gỗ trong rừng, dấu tại hang Dấu gỗ. Hang này ngày nay vẫn còn tại vịnh Hạ long. Được Hưng Đạo vương sai điều khiển binh lính lấy gỗ đó đóng cọc trên sông Bạch Đằng. Hết giặc được phong chức tướng quân, tước Nam. Tô Kiêu Vy tụ họp chị em luyện tập, trở thành một đội nữ binh, theo Yết Kiêu, đực thuyền giặc trong trận đánh đoàn lương của Trương Văn Hổ trong vịnh Hạ long, và trận Bạch Đằng, được triều đình phong cho tước Nhất phẩm phu nhân, hàm Tá lĩnh.

Cao Mang cũng có dinh cơ riêng. Nhưng Tử với Kha Li Đa lại về nhà nhạc phụ là đạo sư Mộ Hợp Mễ An Hat San (Mahomed Al Hassan) trong phường Diên hưng, thôn Đông Hoa Môn, bên bờ sông Tô lịch (ngày nay là phố hàng Đường, hàng Ngang, quận Hoàn kiếm Hà nội). Vì tuy đạo sư là đại thương gia, giàu có, nhưng là người ngoại quốc thường bị các quan văn võ thuộc Phủ thừa Thọ xương chèn ép. Hầu muốn vợ chồng mình về nhà nhạc phụ, để tạo cho ông một chỗ dựa. Gặp lại rể, con gái, Đạo sư dành ra một ngày ngồi nghe hai người thuật lại cuộc chiến đấu anh dũng của dân Hồi cương chống Mông cổ. Ông chấp tay hướng lên trời:

– Tạ ơn A La đã giúp dân Hồi cương!

Sống với nhạc phụ 10 ngày, rồi hầu dẫn vợ lên Bắc cương, về ấp phong Chiêu dương. Đây là châu Chiêu dương thuộc Đại lý, mấy năm trước Vũ Uy vương chiếm lại từ bọn thổ phỉ Thân Long. Dân chúng phức tạp, gồm ba giống Việt, Hán, Thái. Họ nói cả ba thứ tiếng. Sau khi khôi phục, Vũ Uy vương đã bổ nhiệm Hà Chương làm châu trưởng, cho dân chúng được miễn thuế ba năm. Anh em họ Hà đã mười đời sống tại Bắc cương, nên hiểu dân tình, khéo hòa giải những bất đồng giữa các tộc. Sau mấy năm, dưới quyền cai trị của anh em họ Hà, châu Chiêu dương trở thành trù phú. Dân chúng ấm no, nhà cửa san sát. Phố chợ đông đúc, trên đồng bò, ngựa, trâu, cừu đếm không hết. Cao Mang trở về đất phong, không phải tổ chức, sửa đổi gì.

Còn Địa Lô dẫn Ngọc Hồng về dinh của mình tại Gia lâm. Cả làng họp lại mừng Ngọc Hồng, tuổi còn nhỏ mà đã được phong hàm phu nhân. Thái Ngọc Hồng được phong Nhu mẫn, *hồng anh nhất phẩm phu nhân*. Ngọc

Hồng tỏ ra là người mẫn tiệp, nàng đổi vàng, bạc ra tiền, rồi phân phát cho các gia đình đông con, gia đình nghèo khó trong xã của mình. Địa Lô được hưởng 120 mẫu công điền. Nàng tự biết mình là phu nhân, phải nắm lấy quyền. Nàng xét hoàn cảnh từng tá điền rồi định tô phải nộp. Trước đây có năm tá điền được Địa Lô cho miễn nộp tô để khỏi phải đi làm, dành thời giờ phụng dưỡng mẹ già. Nhưng vì vợ chồng thiếu bốn phận, chỉ lo ăn chơi, rượu chè, cờ bạc. Nàng truyền thân binh đem ra giữa làng đánh cho cả vợ lẫn chồng 20 roi. Nàng mắng:

– Các người ở dưới đất chui lên như con bọ hung, hay ở trên trời đáp xuống như con cú, mà không nhớ công ơn sinh thành, công ơn dưỡng dục?

Vợ chồng cả năm tá điền đều lạy lục xin tha tội. Nàng mắng:

– Hiếu là kỷ cương của trời đất. Quân hầu cho các người cấy ruộng không phải nộp tô, mục đích giúp các người có bát ăn bát để. Thế mà các người lại thiếu bốn phận. Nếu tiếp tục, lần sau ta không đánh 20 roi mà đánh 20 trượng. Trượng đau lắm chứ không như roi đập. Nói cho mà biết.

Nói rồi nàng ra lệnh đánh mỗi người một trượng, để biết trượng đau như thế nào.

Ở quê mười ngày, Địa Lô cùng vợ lên châu Văn sơn là ấp phong của hầu. Trước khi Bắc viện, Địa Lô với Ngọc Hồng từng sống ở đây, từng tổ chức cai trị. Trong thời gian Bắc viện, công việc trong châu tốt đẹp.

Sau hai tháng, cả Ngũ ứng trở về Thăng long phục mệnh. Dã Tượng rủ các em cùng đến nhà Đại Hành thăm bà mẹ. Bà vẫn khỏe mạnh, bà luôn miệng khen dâu Cẩm Nhãn hiếu thảo, nhu mì. Nhưng bà buồn vì không biết bao giờ con trai về nước. Bà nói:

– Tháng nào Trung Vũ đại vương Thủ Độ cũng sai quan Trưởng sử tới thăm tôi và con bé Nhãn. Hôm triều đình phong hầu cho Đại Hành, Thái sư đi cùng Phủ thừa Thọ xương đến nhà đọc chiếu chỉ, rồi chúc mừng mẹ con tôi.

Trong bốn anh hùng Dã Tượng, Yết Kiêu, Cao Mang, Địa Lô thì Địa Lô bận rộn nhất. Hầu phải đem quà của 6 trong 7 nàng Tô lịch về trao cho song thân các nàng. Đã hết đâu, còn quà của 4 nàng Đông hoa, 10 nàng Ngọc gửi về. Nhất là nộp vào quốc khố số vàng ngọc mà Hồng Liên đã nhận của Hốt Tất Liệt. Hầu còn phải dự cuộc họp tối mật giữa Thượng hoàng, Thiệu Long hoàng đế, Trung Vũ đại vương, Vũ Uy vương để tường trình:

– Tình hình Mông Cổ bị cắt làm 5 nước, đang kình chống nhau.

– Tình hình 6 nàng Tô lịch, 4 nàng Đông Hoa. 9 nàng Ngọc.

– Bí mật về hai thân vương Vuông, Tròn âm thầm làm gian tế cho Mông cổ.

– Bọn Trung Thống đang bận rộn với cuộc nội chiến, nhưng vẫn sai sứ sang hoạn huyệt triều đình Việt.

– Lời nhắn của Hồng Liên, Bạch Liên: *tụi Đại đô gửi sứ sang đe dọa gì, mình cứ cù nhây từ chối tuốt tuốt tuồn tuốt đòi hỏi của chúng. Nếu sứ hỡn quá thì đập vào xác chúng.*

Nghe tấu trình xong, Trung Vũ đại vương Thủ Độ khen:

– Có ai ngờ 7 con bé Tô lịch, hư đốn cùng cực mà bây giờ lại là người trung với nước như vậy.

Thượng Hoàng tỏ vẻ không vui, vì những vương tước của triều đình hiện lên tới 109 người. Vậy hai thân vương Vuông, Tròn là ai? Nếu tin này lộ ra ngoài, e gây không khí nghi ngờ khắp giòng họ Đông A. Ngài ban chỉ cho Địa Lô:

– Gửi thư sang Cao ly cho công chúa Như Lan. Như Lan thư cho Bạch Liên, Hồng Nga tìm cách lấy được một bức thư của thân vương Vuông, Tròn gửi về. Căn cứ bút tích, triều đình sẽ tìm ra y là ai. Vụ này không cho Khu mật viện biết. Từ nay thư tớn của Đại Hành, của Bạch Liên, Hồng Nga, Hồng Liên gửi về thì Vũ Uy vương trực tiếp nhận, rồi ban chỉ như khi còn là sứ đoàn.

Địa Lô tâu:

– Khi thân lên đường về Đại Việt thì Trung Thành vương đã gửi hai kì mã Long biên là Vũ Chính và Đào Minh đến Đại đô để cho Nguyên phi Bạch Liên và Hồng Nga sai phái. Hai người đó đã gửi về nhiều tin tức. Từ ngày ấy Khu mật viện Bắc biên không phải gửi thư vòng qua Cao ly, Bắc Liêu nữa.

Trung Vũ đại vương đề nghị:

– Công lao các nàng Tô lịch, Đông hoa quá lớn. Phải phong hàm tước bá cho cha; tước Nhất phẩm phu nhân cho mẹ các nàng. Còn các nàng đều phong tước công chúa. Riêng Thanh Liên, Mông cổ đã phong tước cực cao là Thánh mẫu, thì Đại Việt cũng giữ nguyên.

Hôm ấy, sau buổi thiết đại triều, Dã Tượng, Yết Kiêu dẫn hai phu nhân vào Hoàng thành dự tiệc. Theo hội điển sự lệ Trần triều do Trung Vũ đại vương Trần Thủ Độ ban hành từ khi họ Trần lên ngôi vua: sau mỗi buổi thiết triều thì cao nhất là hoàng đế cho tới tất cả vương tôn, hoàng tộc đều vào Hoàng thành ăn tiệc. Trong buổi tiệc hoàng tộc sẽ dùng gia lễ, anh em cùng vui với nhau, không bị lễ nghi triều đình ràng buộc. Dã Tượng, Yết Kiêu là dưỡng tử của Hưng Đạo cũng được kể là hoàng tộc. Biết rằng mình sẽ được chồng dẫn vào Hoàng thành dự tiệc. Hai phu nhân là Thúy Hồng, Vương Chân Phương nhớ đến câu tục ngữ: *nhập gia vãn hứy **, nên có nhiều câu

muốn hỏi phu quân về triều đình, về phủ Hưng Đạo.

Ghi chú,

** Nhập gia văn húy, phong tục xưa của Việt-Hoa. Người Việt-Hoa coi tên rất quan trọng. Như con gái lấy chồng rồi thì không được nhắc đến tên đó. Con cháu không được nhắc đến tên ông, bà. Thành ra mỗi nhà đều có tên phải kiêng, gọi là Húy. Như bản sư của tôi, khuê danh là Trần Thị Hằng, pháp danh Diệu Quang thì đệ tử phải kiêng. Muốn nói chữ Hằng tâm thì phải nói trại đi là Hồng tâm. Như khi ngài viên tịch thì cáo phó không được viết là Diệu Quang mà phải viết là thượng Diệu hạ Quang.*

Hôm trước, trên đường từ Tứ xuyên về Văn sơn, Dã Tượng, Yết Kiêu đã giảng giải cho hai phu nhân Thúy Hồng, Vương Chân Phương biết sơ lược về tổ chức phủ Hưng Đạo vương. Hôm nay Chân Phương muốn biết chi tiết hơn. Nàng hỏi Dã Tượng.

Dã Tượng giảng:

– Anh với Yết Kiêu đều là nghĩa tử của Hưng Đạo vương. Theo lệ dân gian thì con nuôi dầu lớn tuổi, vẫn thấp vai hơn con đẻ. Nghĩa là làm em. Nhưng vương phi bỏ cái lệ đó. Phi quyết định: con nuôi, con đẻ đều là con. Ai lớn tuổi thì là anh, là chị. Vì vậy anh được coi như anh cả, thứ đến Yết Kiêu. Các vương tử, vương cô đều lễ phép gọi anh là anh.

Chân Phương hỏi:

– Xuất thân của vương phi từ đâu?

– Vương phi là công chúa Thiên Thành, là con của Thượng hoàng. Kể từ thời viễn tổ Trần Tự Mai *, người ban gia pháp cho tất cả con cháu dù trai, dù gái, dù giòng chính, giòng bàng (con nuôi, cháu nuôi) đều bắt buộc phải học văn, luyện võ. Cho nên Công chúa được hưởng một nền giáo dục cực kỳ phong phú. Công chúa được cụ nội là Tuyên minh thái hoàng thái hậu dạy cùng các hoàng tử. Vì vậy từ võ công cho tới văn học, phi đều là người quán chúng.

Ghi chú

** Theo gia phả của họ Trần, giòng Chiêu Quốc vương chép thì: Trần Tự Mai sinh Trần Vị Hoàng. Trần Vị Hoàng sinh Trần Tự Quang. Trần Tự Quang sinh Trần Tự Kinh. Trần Tự Kinh sinh Trần Tự Hấp. Trần Tự Hấp sinh Trần Lý, Trần Thủ Huy. Trần Lý sinh Trần Thừa, Trần Tự Khánh, Trần Thị Kim Dung (Linh Từ quốc mẫu). Trần Thừa sinh Trần Liễu, Trần Cảnh (Trần Thái tông).*

Thúy Hồng hỏi:

– Thông thường cai quản hậu cung là các vị Thái hậu hay Hoàng hậu.

Em nghe Thuận từ hoàng Thái hậu chánh phi của Thái tổ Trần Thừa họ Lê chỉ học văn, không luyện võ thì sao có thể dạy cho các hoàng tử, công chúa? Còn hoàng hậu của Thượng hoàng, lúc đầu là Lý Chiêu Hoàng, sau là công chúa Thuận Thiên cả hai là con của vua Lý Huệ Tông. Cả hai cùng vu qui rất sớm, nên học văn không nhiều, chưa từng luyện võ, thì sao có thể dạy các hoàng tử, công chúa?

– Em hỏi vậy thực phải. Các hoàng tử công chúa con của Thượng hoàng đều do Tuyên minh thái hoàng thái hậu dạy. Ngài là Chính thất của Nguyên tổ Trần Lý. Ngài là người bác học đa năng, tài trí bậc nhất trong dòng họ Đông A. Khuê danh là Tô Phương Lan. Chính ngài đã dạy văn, luyện võ cho ba người con là Thái tổ Trần Thừa, Kiến Quốc đại vương Trần Tự Khánh và Linh từ Quốc mẫu Trần Thị Kim Dung.

– Như vậy ngài là bà nội của Thượng hoàng và cụ nội của Thiệu Long hoàng đế cũng như Vũ Uy vương. Chúng mình phải gọi ngài là Kị nội. Hồi ở Văn sơn em đã được ngài dạy dỗ một thời gian. Tiếc rằng nay ngài đã băng rồi!

– Đúng vậy. Khi Thượng hoàng tiếp ngôi từ vua Chiêu Hoàng triều lý, thì Tuyên minh Thái hoàng thái hậu vào ở trong nội cung. Chính ngài là người thiết lập điển lệ, tổ chức nội cung, đặt nữ quan, định rõ bốn phận của hoàng hậu, các phi tần. Vì là cụ nội, chính ngài trực tiếp dạy văn, luyện võ cho các hoàng tử.

Vương Chân Phương tỏ vẻ kính phục:

– Không biết ngài dạy thế nào mà cả 8 hoàng tử của Thượng hoàng đều văn mô, vũ lược, tiếng đồn tới Trung nguyên. Vậy trong các con của Thượng hoàng, tài trí ra sao?

– Trong 8 người thì Tĩnh Quốc vương Quốc Khang, Vũ Minh vương Quang Húc, Chiêu Hòa vương Quốc Uất so với dân dã thì là người văn, võ kiêm toàn, nhưng không có gì xuất sắc so với anh em. Xét về văn thì ba vương Chiêu Minh Quang Khải, Chiêu Văn Nhật Duật, Chiêu Quốc Ích Tắc ngang nhau. Cả ba đều có tài tổ chức cai trị, võ về quân chúng, thống lĩnh binh mã, khuất thân chiêu mộ hiền tài. Vì vậy trong phủ của các vương có không biết bao nhiêu hào kiệt, tài trí. Cả ba có văn tài, là những thi sĩ hồn thơ hùng tráng, lại giỏi về âm luật. Nhất là Chiêu Quốc vương Ích Tắc, thực là đấng tài hoa cầm, kỳ, thi, họa, xạ, ngự, thư số... hiện trong nước chỉ Địa Lô là sánh được. Vương lập ra nhà học, dạy cho các học sinh đã học ở các trường phủ, huyện. Còn Chiêu Văn Nhật Duật thì có tài ngôn ngữ. Người đọc thông, viết thạo các tiếng Hán vùng Quảng, vùng Yên kinh vùng Tứ xuyên;

lại biết nói, viết cả tiếng Mông cổ, Cao ly, Hồi cương, Mường, Mán, Thái. Về võ công thì cao nhất là Vũ Uy vương, Chiêu Quốc vương. Thứ đến Chiêu Minh vương, Chiêu Văn vương.

Chân Phương hỏi:

– Trong 8 người con của Thượng hoàng, thì người thứ ba là Thiệu Long hoàng đế. Còn lại thì hiện các vị vương lĩnh nhiệm vụ gì?

– Người thứ nhất là Tĩnh Quốc vương lĩnh chức Phiêu kỵ đại tướng quân. Tổng trấn Thanh hóa. Người thứ nhì là Vũ Uy vương lĩnh Tổng trấn Bắc cương. Người thứ ba là Thiệu Long hoàng đế. Người tư là Chiêu Minh vương Quang Khải, lĩnh Phụ quốc thái úy. Người thứ năm là Vũ Minh vương Quang Húc Tổng lĩnh Ngự lâm quân, Thị vệ. Người thứ sáu Chiêu Quốc vương Ích Tắc lĩnh Tổng trấn Thăng long, trong khi Vũ Uy vương Bắc viện thì thay thay anh trấn ngự Bắc cương. Người thứ bảy là Chiêu Văn vương Nhật Duật, Quản Khu mật viện. Người thứ tám là Chiêu Hòa ương Quốc Uất, Tổng lĩnh Kị binh.

Thúy Hồng hỏi:

– So về tài năng giữa Vũ Uy vương với các vương Chiêu Minh, Chiêu Văn, Chiêu Quốc, thì thế nào?

– Về võ công thì cả ba vương không thể sánh với Vũ Uy vương. Về cai trị sao cho nước giàu dân mạnh, vỗ về dân chúng, an ủi sĩ tốt, nhất là việc ngồi trong màn mà quyết thắng ngàn dặm, đối phó với ngoại bang thì tất cả các vương không ai bằng Vũ Uy vương. Nhưng tài tổ chức cai trị, thống bách quan, bình thứ chính thì Chiêu Minh vương đứng nhất. Bàn về thuật dùng người, hòa giải những tranh chấp, xung đột thì Chiêu Văn Vương đứng đầu. Nhưng lắm mưu, nhiều mẹo, khéo thu phục nhân tài thì Chiêu Quốc vương hơn cả.

Vương Chân Phương hỏi:

– Thông thường khi một vị hoàng đế có nhiều hoàng tử tài trí, thì các hoàng tử thường cạnh tranh, xung đột nhau rồi đi đến chém giết nhau như đời Đường. Vậy trong các vị vương có mầm mống tranh chấp gì không?

– Hiện giờ thì không. Nhưng thời thơ ấu thì có. Bởi Chiêu Quốc vương Ích Tắc tài năng sớm phát, nên được Thuận Thiên hoàng hậu hết sức nuông chiều. Thái phi Huệ Túc Hoàng Chu Linh thường đem thuyết Trung dung ra can rằng “ *Tiểu nhân bất cập, quân tử quá chi*” nghĩa là cái thuyết Trung dung thì người quân tử hay vượt quá bình thường. Còn tiểu nhân thì không theo kịp. Ngụ ý muốn can hoàng hậu phải đối xử công bằng với các con. Nhưng hoàng hậu không nghe. Khi vương được mở phủ đệ riêng, hoàng hậu

ban cho tất cả vàng ngọc của người, khiến các vương phi khác nổi lên những ganh tỵ. Thái phi Huệ Túc đã có lần tâm với Thượng hoàng: *khi một người con được cha mẹ quá yêu thương thì sau này sẽ trở thành người con bất hiếu. Nay số Tử vi Ích Tắc mệnh lập tại Tuất, Tử vi, Thiên tướng thủ mệnh là cách tử bất hiếu, thần bất trung. Phải cẩn thận mới được.* Thượng hoàng cho rằng vương được tam hóa phù trì thì không sao đâu.

Thúy Hồng hỏi:

– Thế công chúa Thiên Thành, khi được hạ giá với Hưng Đạo vương thì hoàng hậu có ban cho châu báu gì không?

– Rất ít, bởi Hưng Đạo vương là con của An Sinh vương. Mà An Sinh vương giàu có súc tích, nên công chúa không được ban cho nhiều.

Vương Chân Phương hỏi:

– Hiện Hưng Đạo vương có bao nhiêu thế tử? Bao nhiêu quận chúa?

– Bốn vương tử, hai vương cô!

pan co Tài trí các vương tử, vương cô ra sao?

– Hiện cả 6 người tuổi chưa nhiều nên tài năng chưa phát. Lớn nhất là Quốc Nghiễn, rồi tới Quốc Uy, Quốc Tảng, Quốc Hiện. Nhị vị vương cô là Quế Hương và Thủy Tiên. Khi anh rời vương phủ theo Vũ Uy vương đi sứ thì tất cả các vương tử, vương cô đều chưa trưởng thành. Nay không rõ ra sao?

Hôm nay tiệc được bày tại điện Long an. Người điều khiển là ba vị : Nguyên thái phi Hoàng Chu Linh, Tuyên thái phi Mai Đông Hoa, với Thiên Cảm hoàng hậu.

Vũ Uy vương, vương phi theo sau Thượng hoàng vào Hoàng thành. Tuy vương từng xung sát vào trận Mông cổ. Kị binh hò hét, gươm rú, vương vẫn coi thường. Thế nhưng vừa thấy mẫu thân, vương cảm động đến nỗi chân tay run rẩy. Vương chạy đến ôm lấy mẹ:

– Mẹ ơi! Vợ chồng con đã về đây.

– Hai con ra đi! Mẹ nhớ con đâu muốn bạc, mắt muốn mờ ra. Rồi vừa về, mẹ con chỉ gặp nhau có mười ngày, các con lại lên đường trấn thủ Bắc cương!

Một tay phi dắt con, một tay phi dắt dâu, phi nói với Thượng hoàng:

– Thôi nhé! Kỳ này Bố không được sai Nhật Duy, Ý Ninh đi xa nữa nghe!

Thượng hoàng cười:

– Đây, con thấy chưa? Bố làm Thượng hoàng, nhưng mẹ làm Đại Thượng hoàng, mẹ ban chỉ cho bố đấy.

Thái phi cười rất tươi, tay chỉ Chiêu Minh vương, Chiêu Quốc vương, Chiêu Văn vương:

– Bố còn ba người con tài trí này. Bố phải sai làm những việc vá trời, chứ giữ ở Thăng long thì không khác gì ngọc quý mà bọc vải, không ai thấy ngọc đẹp như thế nào?

Trần Ích Tắc cãi:

– Mẹ trẻ xét cho: mỗi đứa con của bố giữ một nhiệm vụ nặng chiu đôi vai, chứ có được ngồi chơi đâu?

– Ừ nhỉ! Dì xin lỗi Ích Tắc. Bây giờ Nhật Duy trở về lĩnh lại chức Tổng trấn Bắc cương, để Ích Tắc sang Mông cổ làm con tin cho triều đình Mông cổ kinh sợ vì Đại Việt có một hoàng tử bác học, đa năng.

Vương phi Ý Ninh thấy vương phi Chiêu Quốc Lê Hương Thủy đang cười tiếp khách mời vào điện. Phi trêu:

– Con gái Mông cổ thô, cứng. Nếu vương phi Chiêu Quốc theo vương đi sứ, ắt công chúa, quận chúa Mông cổ ghen đến điên được.

Hương Thủy nắm lấy tay Ý Ninh:

– Cả Đại Việt hiện không có ai đẹp hơn chị. Chị đừng trêu em.

Một bàn tay nhỏ bé nắm lấy tay vương phi Ý Ninh, rồi một giọng nói trong trẻo phát ra:

– Mẹ ơi! Có phải chị Ý Ninh đây không?

Ý Ninh nhìn lại, đó là một bé gái năm, sáu tuổi. Tuyên phi trả lời:

– Đúng đấy! Con thơm chị đi.

Cô bé nhảy vọt lên cao thân pháp nhẹ nhàng, hai tay ôm lấy cổ vương phi Ý Ninh, rồi hôn lên má phi:

– Mẹ ơi! Chị của con đẹp quá hả mẹ.

Ý Ninh bế cô bé trên tay, nhìn Tuyên phi như muốn hỏi: cô bé này là ai vậy? Tuyên phi biết ý dâu, mỉm cười:

– Em An Tư đấy. Lần trước hai con về đúng lúc mẹ cho An Tư về thăm ông bà ngoại nên hai con không gặp.

– À!

Vũ Uy vương đỡ lấy An Tư trên tay vợ, rồi ngắm nhìn cô bé:

– Ái chà! Em tôi đẹp quá.

Tuyên thái phi Mai Đông Hoa chỉ có hai người con là Vũ Uy vương với An Tư. Anh em cách nhau gần 20 tuổi.

Vương Chân Phương đứng cạnh phi, nhìn An Tư rồi nói:

– Công chúa mới năm sáu tuổi mà đã đẹp thế này. Khi đến tuổi dậy thì e nghiêng nước, nghiêng thành.

Tuyên thái phi nói:

– Mẹ gửi em An Tư theo học với Vô Huyền bồ tát, tại chùa Thần quang.

– Hèn gì ban nãy con thấy An Tư dùng khinh công nhảy lên ôm lấy con nhẹ nhàng quá! Thì ra em đã học khinh công Mê linh. Như vậy An Tư vừa là em chồng, vừa là sư muội của con!

Vũ Uy vương để An Tư xuống. Nó sửa lại y phục chấp tay hành lễ với Ý Ninh:

– Tiểu muội bá kiến sư tỷ.

Ý Ninh đáp lễ, rồi hỏi:

– Em theo học được với Vô Huyền bồ tát bao lâu rồi?

– Một năm rồi đấy.

Thái phi hỏi:

– Ý Ninh vừa là chị dâu, vừa là sư tỷ. Tại sao con không gọi là chị mà lại gọi là sư tỷ. Vậy con coi trọng sư môn hơn huyết nhục ư?

– Không phải vậy đâu mẹ. Theo Tang lễ bản triều thì sư tỷ sư muội để tang nhau 18 tháng. Còn em chồng chị dâu để tang nhau có 6 tháng. Như vậy nghĩa là tình sư tỷ, sư muội nặng hơn.

Lý luận của An Tư, Ý Ninh không ngạc nhiên, vì đó là lối giáo dục của phái Mê linh.

Điện Long An khá lớn, tiệc chia thành từng khu, mỗi khu dành cho một vương. Khu của các vương đều đông người: vương phi, thứ phi, thế tử, quân chúa. Đông nhất là phủ Hưng Đạo, Nhân Huệ.

Khu của phủ Vũ Uy chỉ có vú Dư Hạo và chồng là Dư Thanh. Tất cả chư vương, hoàng tộc đều vây lấy Vũ Uy vương, vương phi hỏi thăm tình hình chiến sự Tống, Mông Cổ. Nhưng vì đã có chỉ dụ của Thượng hoàng, nên hai vị chỉ thuật những gì chung chung, đại lược mà thôi.

Vương Chân Phương hỏi chồng:

– Anh ơi ! Em thấy trong phủ của chư vương đều có rất nhiều tân khách. Vũ Uy vương là người ôn nhu, văn nhã, khuất thân cầu hiền mà sao trong phủ của vương không có ai?

Yết Kiêu giảng giải:

– Em là người đọc sách nhiều, chắc em biết những bóng đen trong các con của Đường Cao tổ chứ?

– Em biết!

– Trong 4 con của Cao Tổ thì con cả Kiến Thành được phong làm Thái tử. Thứ nhì là Thế Dân. Thứ ba là Nguyên Cát. Thứ tư là Nguyên Bá, chết yếu. Tân vương Thế Dân là người biết khuất thân cầu hiền nên những bậc tài

trí trong thiên hạ đều theo vương. Vương lại có tài cầm quân, đánh đâu thắng đó. Vì vậy các anh, em đều ghen tài muốn hại vương rồi đi đến cái thảm cảnh Huyền vũ môn. Vũ Uy vương là người mẫn tiệp, vương tự biết mình đang ở trong hoàn cảnh của Tần vương Lý Thế Dân, nên vương cố tránh cái vết xe đổ của người xưa.

Ghi chú,

Đây là thảm trạng của triều Đường, sử còn ghi. Thái tử Kiến Thành cùng em là Nguyên Cát, ghen tài với Tần vương Lý Thế Dân, nên khi vương được lệnh chỉ của phụ hoàng vào châu. Hai người phục binh tại cửa Huyền vũ định giết vương. Nhưng gia tướng của vương biết được, phản công giết hai người, rồi ép Cao tổ lên ngôi Thái thượng hoàng, nhường ngôi cho Tần vương thành Đường Thái tông.

– Em không hiểu hết!

– Này nhé, một là vương lớn tuổi nhất trong các con của Thượng hoàng. Chỉ vì xuất thân của mẫu thân không cao quý, nên vương không được truyền ngôi. Nhưng miệng thế gian độc ác luôn chụp lên đầu vương mỗi nghi ngờ. Bọn mặt dơi tai chuột muốn lập công luôn dèm pha.

– Em hiểu!

– Hai là vương là người tài trí bậc nhất trong giòng họ Đông A. Có tài cai trị, phủ dụ dân chúng. Võ công cao nhất trong các hoàng tử. Tài dùng binh chỉ thua có Hưng Đạo vương, Nhân Huệ vương mà thôi.

– Em biết.

– Ba là vương có đại công trong thời Nguyên phong, trấn thủ Bắc cương đánh Mông cổ những trận long trời lở đất, khiến nhân tâm trong nước đều hướng về vương. Chính vì vậy Thượng hoàng mới gửi vương đi làm con tin, để tránh mũi nhọn nghi ngờ, ganh tỵ. Trong khi vương vắng nhà Thượng hoàng nhường ngôi cho Thái tử Hoảng. Thế nhưng trên đường sang Mông cổ, vương kết thân với Tống, với các thân vương, đại thần Mông cổ. Nhất là phục hồi ba châu Văn sơn, Khâu bắc, Chiêu dương. Công này suốt hơn nghìn năm lịch sử chưa từng triều đại nào làm được: chưa từng một thân vương, võ tướng, văn thần nào dám mơ!

– Em hiểu.

– Bốn là vương lập đại công trong việc giải binh quyền Hốt Tất Liệt, tránh cho Đại Việt mỗi lo y đem quân sang. Công này khiến ngay trong hoàng tộc nảy ra những mối ghen tỵ. Chính các vương Trần Di Ái, Trần Nhật Hiệu, Trần Khánh Dư không dấu diếm, công khai đả kích vương khi vương đi sứ trở về cách đây mấy năm, đến nỗi Thượng hoàng phải can thiệp.

– À thì ra thế.

– Năm là sau đó Thượng hoàng, Trung Vũ đại vương không chọn được ai đủ khả năng cầm quân Bắc viện. Hai vị phải cử vương xuất chinh. Cuộc ra quân Bắc viện lại thành công. Thực là tiền vô cổ nhân, hậu vô lai giả. Tống triều phong chức tước cho vương ngang với Thiệu long hoàng đế. Nếu như vương thu nhận tân khách thì trong phủ của vương sẽ thu hút nhiều nhân tài thì tránh sao Thiệu long hoàng đế không nghi ngờ? Trong lịch sử Hoa, Việt khi uy tín, tài năng bề tôi vượt quá vua, thì vua phải nghi ngờ. Khi vua nghi ngờ bề tôi thì có hai việc xảy ra: bề tôi phản vua. Hoặc vua giết bề tôi. Cho nên Vũ Uy vương không thu tân khách. Vương chủ trương: tất cả nhân tài của triều đình là của ta. Thế mà bọn Ngũ ứng, Tô lịch thất tiên, Đông hoa ngũ tiên, dĩ chí Hà Đặc, Hà Chương, Hà Bổng, các tướng lĩnh hai hiệu binh Thiệu Hưng, Văn Bắc gần như là tân khách của vương. Trong tòa Tổng trấn Bắc cương hiện nhân tài quy tụ nhiều hơn triều đình.

– À thì ra thế! Nếu vương đem tân khách, văn võ quan phủ Tổng trấn về, thì e bọn mặt dơi tai chuột lại dèm pha lôi thôi.

Dã Tượng, Yết Kiêu cùng 2 phu nhân được dẫn tới khu dành cho phủ Hưng Đạo. Hai hầu, cùng hai phu nhân tới bái kiến vương phi.

Lễ nghi tất.

Wương phi nắm tay Thúy Hồng, Chân Phương cho ngồi cạnh ngài. Ngài ngắm nhìn hai nàng dâu, rồi ban hỏi:

– Hai con thực xứng đáng là con cháu vua Trưng. Các con là những thiếu nữ nhan sắc như hoa đào, hoa mận nở mùa xuân. Thế mà mấy năm trước, các con vừa làm đám cưới xong phải lên đường Bắc viện, lăn mình vào chốn muôn ngàn mũi tên, nghìn ánh đao kiếm. Hôm trước mẹ nghe tường thuật về những chiến công hai con đã lập được mà vui mừng không bút nào tả xiết.

Phi gọi bốn vương tử:

– Các con! Mau lại chào hai chị dâu đi.

Nghe lời mẹ, 4 vương tử đứng dậy đến trước Thúy Hồng, Chân Phương hành lễ:

– Từ khi mới lớn,

Quốc Nghiễn nói: chúng em đã được nghe nói về anh Quốc Kinh, Quốc Vỹ. Mới đây lại được nghe nói về hai chị. Đúng là văn kỳ thanh, bất kiến kỳ hình (*chỉ nghe tiếng mà không thấy hình*).

Quốc Tảng nói tiếng Hoa vùng Yên kinh:

– Ai cũng nói chị Quốc Vỹ đẹp như tiên. Em thì em nói tiên đẹp như chị

Quốc Vỹ.

Chân Phương khen:

– Em nói tiếng Hoa vùng Biện kinh, hơi pha âm Dương châu rất chuẩn. Em học tiếng Hoa bao giờ? Em ví chị với tiên làm chị ngưng.

– Chị chỉ nhìn trong điện này xem! Có ai đẹp bằng chị đâu? Anh Quốc Vỹ hạnh phúc thật, không biết làm cách nào anh lọt mắt xanh của chị?

Yết Kiêu đã đến:

– Tại kiếp trước anh là hòa thượng, gõ thủng 18 cái mõ nên kiếp này mới được chị Chân phương. Các em nhớ nhé, chị Chân Phương có tài làm bếp. Tất cả các món ăn Trung nguyên chị ấy đều biết làm.

Dã Tượng nói nhỏ vào tai Quốc Tảng:

– Anh Yết Kiêu là cốt chóc, anh ý cắn chị Chân Phương mấy miếng vào đùi, vào bụng dưới, và vào ... nên chị ý mới phải lòng anh ý đấy chứ!

Quốc Hương vui vẻ:

– Món ăn Trung nguyên thường là thượng phẩm. Để chị ấy làm bếp dâng bố mẹ, rồi anh em mình ăn chực!

Quốc Tảng nói với vương phi:

– Mẹ ơi! Trong vương phủ có nhiều thầy dạy chúng con học. Thầy dạy tiếng Hoa mới qua đời. Bây giờ có bà chị dâu tiên nữ, mẹ để chị dạy bọn con đi.

Thúy Hồng nhìn bốn vương tử: tuy nét mặt còn trẻ, nhưng thân thể hùng vĩ, khí vũ hiên ngang. Nàng hỏi:

– Các em bao nhiêu tuổi rồi?

Vương phi đáp thay các con:

– Trong nhà mình thì Quốc Nghiễn lớn nhất, 20 tuổi rồi. Thứ nhì Quốc Uy 18. Thứ ba Quốc Tảng 16. Thứ tư Quế Hương 15. Thứ năm Quốc Hiện 13. Thứ sáu Thủy Tiên 13.

Thấy Quốc Nghiễn, Quốc Uy mặc y phục vương tước, Chân Phương hỏi:

– Hai em đã được phong tước vương rồi à? Hiện hai em trấn thủ ở đâu?

Một nho sĩ dáng người thanh lịch đáp thay:

– Khải công chúa điện hạ, năm 14 tuổi vương tử Quốc Nghiễn được cho mở phủ đệ riêng, tước phong Hưng Vũ vương. Năm 18 tuổi được trao cho thống lĩnh hiệu binh Tiên thánh dực, được thượng hoàng gả công chúa Thiên Thụy cho, thành phò mã. Hiện trấn thủ vùng Đông triều.

Ông lại chỉ Quốc Uy:

– Vương tử Quốc Uy được mở phủ đệ từ năm 14 tuổi, tước phong Hưng

Hiếu vương. Hồi đầu năm nay được trao cho thống lĩnh hiệu binh Tả thánh dực. Hiện trấn thủ vùng núi Côi.

Thấy Dã Tượng, Yết Kiêu ngơ ngác nhìn nho sinh, Hưng Vũ vương chỉ ông giới thiệu:

– Trình với hai anh đây là thầy Lê Văn Hưu.

Yết Kiêu chấp tay vái:

– Thì ra thầy đậu Bảng nhãn khoa Đinh Mùi, hiện lĩnh Hàn lâm viện học sĩ, kiêm Quốc sử viện giám tu đấy. Tuy vạn dặm xa xôi chúng tôi cũng nghe tiếng thầy.

Hưng Vũ vương tiếp:

– Ứng lời mời của phụ vương, hiện thầy dạy văn trong vương phủ. Chúng em đều là học trò thầy cả.

Lê Văn Hưu chỉ Quốc Tảng:

– Đệ tam vương tử Quốc Tảng mới cho mở phủ đệ năm ngoái, tước phong Hưng Nhượng vương. Hiện vương chưa lĩnh nhiệm vụ gì.

Thế rồi bốn vương tử, nhị vương cô quây quần quanh Dã Tượng, Yết Kiêu với hai phu nhân để nghe thuật cuộc Bắc Viện.

Tiệc dọn lên. Bốn vương tử dành ngồi bên Dã Tượng. Dã Tượng ăn khỏe gấp bốn, gấp năm người thường. Trong mâm cỗ có bao nhiêu thức ăn ngon, các vương tử gắp cho hầu. Không làm khách hầu ăn sạch.

Quốc Tảng từng nghe nói về hành trạng hai người anh Dã Tượng, Yết Kiêu. Vương móc Dã Tượng:

– Em nghe nói, hồi qua Gia lâm, anh ứng tuyển, được một đệ nhất giai nhân Thanh Nga. Nàng không những là một ca nhi, nhan sắc khuynh quốc, mà lại có tài bếp núc. Chắc vì anh được nàng nuôi, nên to lớn khác thường. Thế nàng bây giờ ra sao? Mà vợ anh lại là bà Quan Âm Thúy Hồng?

Dã Tượng cười:

– Hồi đó anh là con mèo mù, thấy cục mỡ trước mặt mà không ăn, nên để bọn Mông cổ bắt mất. Bây giờ nàng là phu nhân của Phó Tể tướng Mông cổ đấy. Hiện nàng đang cùng chồng được Đại hãn A Lý Bất Ca sai trấn thủ Vân Nam, Tây tạng chống với quân của Hốt Tất Liệt.

Yết Kiêu hỏi:

– Các em học võ với ai?

Hưng Vũ vương đáp:

– Hai cô nhà này sượng lắm, được Vô Huyền Bồ tát thu làm đệ tử. Còn bốn đứa con trai thì đều học với bác Hưng Ninh Quốc Tung.

Thúy Hồng chúc mừng:

– Chị mừng cho sáu em, đều là đệ tử của chư Bồ tát.

Đúng như lệnh ban đầu của trưởng tộc Trần Thủ Độ ban ra:

Trong bữa tiệc hâm nóng tình ruột thịt tránh nói đến việc công. Nên các nhà toàn nói truyện con cái học văn, luyện võ ra sao? Sức khỏe của các bậc gia trưởng thế nào. Mọi người đều hướng về trưởng tộc Thủ Độ, vì năm nay ông đã 71 tuổi rồi. Sau đó ai cũng muốn biết sức khỏe của Thượng hoàng.

Bồng Thái giám phụ trách Kính sự từ ngoài bước vào khải với Chiêu Quốc vương, vì vương phụ trách Tổng trấn Thăng long:

– Khải vương gia, quan Phủ thừa Thọ xương* muốn khải với vương một việc khẩn.

Ghi chú,

** Phủ thừa Thọ xương, tương đương với ngày nay là Chủ tịch ủy ban nhân dân Thủ đô Hà nội.*

Wương ban chỉ cho vào.

Viên Phủ thừa khải rất nhỏ, nhưng những người ngồi cạnh vương đều nghe rõ:

– Khải vương gia, hồi chiều nay, có 12 người đi trên một con thuyền chạy dọc sông Tô lịch, tới cây cầu đá thôn Đông Hoa Môn thì đem lên một cái bệ bằng đá trắng. Rồi một con thuyền khác chở lên một pho tượng bằng đá xanh, lớn bằng người thật. Thoáng trông qua thì tưởng rằng tượng Phật Di Lặc. Nhưng trông giống Trung Vũ đại vương như thật. Xin khải đế vương gia tường.

Trung vũ đại vương Thủ Độ hỏi:

– Phủ thừa nói rõ đó là chỗ nào?

– Khải Đại vương đó là con đường Diên hưng thuộc phường Diên hưng, thôn Đông hoa môn. Tại đây có cây cầu đá bắc ngang sông Tô lịch gọi là cầu Đông. Ngay mõ cầu có ngôi chùa, gọi là chùa cầu Đông.

– Thế chùa cầu Đông tạo từ bao giờ? Hiện do sư nào trụ trì?

Viên Phủ thừa bỡ ngỡ không trả lời được. Chiêu Quốc vương Ích Tắc trả lời thay:

– Thừa ông trẻ, sông Tô lịch chảy từ cửa Hà khẩu, ngoằn ngoèo vào thành Thăng long. Hai bên sông có nhiều phố phường buôn bán. Khu vực phường Diên hưng là nơi tập trung các đại thương gia người Tàu, người Hồi, cả người Chiêm. Đông nhất là người Tàu. Những người Tàu đều là những thương gia giàu có súc tích. Họ kết thành nhiều bang hội, thiết lập trường dạy văn, luyện võ. Thương gia người Tàu đến đây sinh sống vào đời Đường. Khi triều Nam Đường bị Tống diệt một số quan lại, tông tộc nhà Nam Đường

dùng thuyền vượt biển sang kiêu ngạo. Vì vậy khu này còn gọi là phố hàng Đường.

Mọi người đều phục vương bác học. Nhân hòa vương Trần Di Ái than:

– Thế mà từ trước đến nay, ai cũng tưởng phố hàng Đường là nơi bán đường, thành ra viết sai hết.

Chiêu Quốc vương tiếp:

– Ngay trước chùa cầu Đông có một dãy nhà gồm 36 căn, xây bằng gạch, có gác. Trong 36 căn nhà này tập trung đến gần trăm thầy bói đủ loại: Bói dịch, Độn số, Tử vi, Tướng mệnh, Thầy cúng, Phù thủy, xem chân gà. Vào những ngày rằm, mùng một, Phật tử đi lễ chùa cầu Đông đông nườm nượp. Sau khi lễ xong thì thế nào cũng xin quẻ thẻ, rồi ra nhờ thầy giải cho.

Thiên Cảm hoàng hậu than:

– Thảo nào dân gian có câu ca rằng:

Bà già đi chợ cầu Đông,

Xem một quẻ bói lấy chồng lợi chăng?

Thầy bói deo quẻ nói rằng:

Lợi thì có lợi, nhưng răng không còn.

Trung vũ đại vương Thủ Độ khen:

– Ích Tắc thực xứng đáng với chức Tổng trấn Thăng long. Những chuyện vụn vặt như vậy mà cháu cũng biết rất tận tường.

Vương hỏi Yết Kiêu:

– Cháu từng thống lĩnh hiệu binh Thiệu hưng, đa số binh tướng hiệu binh này xuất thân từ khu cầu Đông, cháu thấy người Hoa thế nào?

Yết Kiêu thưa:

– Thưa ông! Cháu từng chỉ huy hiệu binh Thiệu hưng một thời gian. Hầu hết các anh tài của hiệu binh này đều xuất thân ở phường Diên hưng. Quả thực những Hoa kiều tuy xa quê hương vạn dặm, nhưng họ luôn hướng về đất tổ. Họ chiến đấu như những con sư tử. Khiến bọn Mông cổ kinh hoàng. Vừa rồi vua Tống đã sai sứ sang phong hàm cho cha mẹ những binh tướng hiệu này có công trong các trận đánh Tứ xuyên.

Thái sư Thủ Độ tuyên chỉ:

– Ta già rồi, người yêu ta, hay ghét ta đều có thể tạc tượng. Hãy để nguyên như vậy.

Vương đưa mắt nhìn khắp điện, muốn cử một người trong hàng con cháu, đi quan sát tường tận rồi về trình lại.

Vương ban chỉ:

– Ích Tắc, cháu cử một người tâm tính hiền hậu và một người thuộc Phật

tử thuần thành ra coi sự thế thế nào?

Chiêu quốc vương đang suy nghĩ chưa biết cử ai đi thì Vũ uy vương phi nói:

– Chú Ích Tắc! Nên cử vợ chồng Dã Tượng đi. Vì Dã Tượng thuần hậu, còn vợ là Thúy Hồng, đệ tử của A Hàm La bồ tát.

Thượng hoàng ban chỉ:

– Chắc giờ này dân chúng đang chen nhau xem đông lắm. Hai con chỉ ra quan sát như những người dân. Đừng làm họ sợ.

Dã Tượng, Thúy Hồng vâng chỉ rời khỏi điện. Tiệc vẫn tiếp tục. Ba vương Chiêu Minh, Chiêu Quốc, Chiêu Văn cho bốn đội ca nhi Kim, Ngân, Ngà, Thúy trình bày điệu múa Trăm hoa (điệu múa Bài bông). Điệu múa rất dài, gồm chín màn, nên khi trình tới màn thứ bảy thì Dã Tượng với Thúy Hồng về.

Thúy Hồng khái với Thủ Độ:

– Thưa ông trẻ, chúng con tới nơi thì thấy một Ngũ binh của Phủ thừa Thọ xương, không mang vũ khí canh gác bên pho tượng. Pho tượng lớn như người thực bằng đá xanh, ngồi trên một bệ đá trắng tạc hình như hoa sen. Nhìn xa thì tưởng như Phật Di Lặc đăc đạo trong tư thế ngồi, cổ đeo chuỗi tràng hạt. Nhưng nhìn gần thì giống ông trẻ, lại có cả nốt ruồi ở môi trên. Ai cũng bảo tượng ông trẻ hóa Bồ Tát. Dân chúng tụ tập xung quanh vái lạy rồi niệm: *Nam mô Di Lặc tôn Phật*.

Một bà phi của Chiêu Minh vương hỏi:

– Cháu ơi! Thế nào là tượng Phật Di Lặc đăc đạo?

Thiệu Long hoàng đế tuyên chỉ:

– Cháu giải thích rõ : tượng Phật Di Lặc thường được thờ theo hai tư thế: khi chưa đăc đạo. Và khi đăc đạo.

Thúy Hồng nói lớn:

– Phật tử thường thờ Phật Di Lặc với dáng người mập, nên tiếng bình dân gọi là Phật bụng bự. Nguyên do, ngài tượng trưng cho tinh thần khoan, nhượng, thứ, nên lúc nào cũng cười. Vì khoan thứ, nên người mập, bụng như cái trống. Phật tử thờ ngài theo hai hình tượng. Tại các cửa hàng buôn bán thì thờ ngài lúc chưa đăc đạo với Lục tặc quấy phá. Còn tượng thờ ngài ở trong nhà để hưởng cái huệ thì trên người ngài chỉ có cổ tràng hạt. Đó là hình tượng ngài đã đăc quả không bị Lục tặc quấy phá nữa.

Vũ Minh vương Quang Húc hỏi:

– Cháu nói Lục tặc à! Thế sao chú thấy trên người ngài chỉ có 5 đũa trẻ thôi chứ đâu có sáu?

Thúy Hồng vái Hưng Ninh vương:

– Sư phụ! Đệ tử không thuộc nhiều về Thiên sử. Xin sư phụ phát tâm Bồ đề !

Hưng Ninh vương đứng dậy, vương thuyết pháp:

– Di Lạc tôn Phật hay ông phật bụng phệ cũng là một. Ngài còn có tên là Bồ Đại hòa thượng. Ngài thác sinh tại Đại Việt mình, mức danh cao tăng thuộc phái Tiêu-sơn rồi đắc đạo. Ngài là sư thúc của quốc-sư Vạn-Hạnh, và Lý Khánh-Vân. Mà Lý Khánh-Vân là nghĩa phụ của Lý-Thái-Tổ. Ngài đắc đạo rất sớm, võ công cao thâm không biết đâu mà lường. Song chẳng bao giờ ngài đánh ai. Ai đánh, ngài chỉ đỡ, rồi bỏ chạy.

Ngài có đặc tính, chỉ đóng cái khố, choàng ngoài bằng tấm áo cà-sa. Nơi nào ngài cũng ăn được. Chỗ nào ngài cũng ngủ được. Ngài không bao giờ tắm, mà trên người ngài luôn thoang thoảng mùi hương trầm. Ngài đi đến đâu, con nít bu xung quanh ngài, đưa thì vỗ bụng, đưa thì bẹo tai, đưa thì ngoáy tay vào rốn ngài.

Ngài thuyết pháp rất giản dị, chỉ vài câu thôi, người ta đã hiểu tinh hoa đạo Phật. Ngài đi khắp các sứ Chân-lạp, Chiêm-thành, sang đến Trung-quốc. Người Trung-quốc vẽ hình nặn tượng thờ ngài. Có hai tượng khác nhau. Tượng thứ nhất ngài đeo tràng hạt, có năm đĩa tré ngồi trên bụng, trên vai, trên tay ngài. Đĩa bẹo tai, đĩa bẹo mắt, đĩa nắm tay, đĩa ngoáy rốn, đĩa bụm miệng. Còn một tượng nữa trong tư thế ngồi cầm tràng hạt cười.

Sự thực ngài cũng có tục danh. Tục danh của ngài được lưu truyền là Khiết-Thử. Không rõ họ. Người ta tặng cho ngài tên Trường-đỉnh-tử. Sử Trung-quốc ghi ngài xuất hiện thuyết pháp đầu tiên vào đời nhà Lương (909-923). Niên hiệu Trinh-Minh thứ ba đời Lương (917) ngài dùng ngón tay viết lên đá ở chùa Nhạc-lâm bài kệ như sau:

Di-lặc chân Di-Lặc,
Phân thân thiên bá ức.
Thời thời thị thế nhân,
Thế nhân tự bất thức.

Dịch:

Di-Lặc đúng Di-Lặc,
Phân thân thành triệu người.
Đời đời dạy nhân thế,
Nhân thế nào có hay.

Sau đó ngài gọi đệ tử đến, dạy rằng:

– Ta có nguyện, đầu thai nhiều lần xuống vùng đất thiêng Nam Ngũ-

lĩnh, giúp tộc Việt dựng lại thành quốc gia kỷ cương. Đây mới là kiếp thứ nhất. Nay xác ta mục. Ta tìm về phương Nam, nhập vào hài nhi sơ sinh, bắt đầu kiếp thứ nhì. Sau này ta cũng có hình dạng cùng hành trạng như hiện nay.

Nói dứt, viên tịch. Tin đó truyền ra ngoài, dân chúng làm tượng thờ. Rồi ít lâu sau, vùng Cửu-chân lại xuất hiện một chú tiểu về tu ở chùa Tiêu-sơn. Chú nói tiền kiếp chính là Bồ-Đài hoà thượng. Không ai tin, có người cho chú điên khùng. Năm hai mươi lăm tuổi chú béo tròn, trán bóng, lúc nào cũng cười toe toét, giống hệt Bồ-Đài hoà thượng ngày xưa. Bấy giờ người ta mới tin Bồ-Đài tái sinh.

Bồ-Đài lại du hành thuyết pháp ở Trung-quốc. Lưng đeo túi vải. Nhân bố là vải, đại là túi. Nên người ta gọi ngài là Bồ-Đài hoà thượng. Ai cúng dàng cái gì, ngài bỏ vào túi, đem phát cho trẻ con. Ngài đi đến đâu, trẻ con bu quanh ngài đến đấy.

Chiêu Hòa vương Quốc Uất hỏi :

– Anh ơi ! Tại sao người ta lại nặn hai loại tượng của ngài để thờ?

Tuệ Trung cười :

– Chú đã có bao giờ nghe nói đến lục tặc không?

– Thưa anh chưa ạ !

– Tượng có năm đứa trẻ ngồi trên bụng ngài, biểu tượng thời kỳ ngài chưa giác ngộ, bị Lục-tặc quấy phá. Còn tượng ngài ngồi cười, biểu tượng thời kỳ ngộ đạo rồi, Lục-tặc không còn nữa.

Ngài nói đến đâu, Thúy Hồng gật đầu, tỏ ý hiểu đến đó. Còn Quốc Uất ngờ ngờ ngác ngác hỏi:

– Em nghe võ công ngài cao thâm khôn lường. Sao ngài không đánh đuổi Lục-tặc là sáu tên giặc đi đi? Chúng bé xíu mà?

Tuệ Trung lắc đầu:

– Đánh đuổi thế nào được. Nó có hình, có xương, có thịt đâu mà đánh? Nó không hình, không bóng. Nó chính là ngài. Trong chú cũng có Lục-tặc. Trong tất cả chúng tại diện này đều có Lục-tặc. Trong anh cũng có Lục-tặc. Chú hiểu chưa?

Thúy Hồng gật đầu mỉm cười. Còn Quốc Uất càng ngờ ngác. Thượng hoàng giải thích:

– Để bố nói cho con nghe. Khi ngài chưa đắc đạo thì sáu thứ giặc nó quấy nhiễu. Sáu thứ giặc đó là *sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp*. Mắt còn thích nhìn hoa thơm cỏ lạ là một tặc. Tai còn nghe lời thị phi, bị âm thanh lôi kéo là hai tặc. Mũi còn ngửi mùi hương thơm, mùi hôi thối là ba tặc. Miệng còn muốn ăn ngon, còn phân biệt ngũ vị là bốn tặc. Lưỡi còn nói không, nói

có cho người là năm tặc.

Quốc Uất tính đốt ngón tay:

– Như vậy mới có ngũ tặc. Ủ, đúng ngũ tặc, vì tượng chỉ có năm đứa trẻ, chứ đâu phải sáu?

Thượng hoàng cũng bật cười về ông con chân thật của mình:

– Khi bị ngũ tặc quấy phá, trong tâm người không định được, còn giận hờn, còn cáu kỉnh, còn tức tối...thì chính người là một tặc nữa.

Thượng hoàng giảng:

– Con nghe đây. Trong kinh Bát-nhã cũng như Kim-cương, Lăng-già đều không ngớt nói về nhân ngã tứ tướng. Khi luyện Thiền-công, dù Vô-ngã hay Vô nhân hay Vô chúng sinh hay Vô thọ tuy có khác nhau, nhưng đều thu về một mối, làm sao bỏ sáu căn của con người nhãn, nhĩ, tỵ, thiệt, thân, ý bấy giờ trong người như một nơi chân không, hỏi rằng Lục-tặc làm sao nhập vào được? Đã đến trình độ này, sẽ thành *Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sinh tướng, vô thọ giả tướng*. Người học loại thần công nào cũng thế thôi.

Thượng hoàng nhìn Thúy Hồng:

– Con xuất thân từ phường Đông hoa phải không? Phường Đông hoa rất gần chùa cầu Đông. Thế con đã từng đi lễ chùa cầu Đông chưa? Chùa do vị tăng nào trụ trì?

Thúy Hồng tâu:

– Hồi còn học ở phường Đông hoa, con cùng bạn học thường dạo chơi ở phường Diên hưng ăn quà, xem phố, mua sắm, đã nhiều lần vào chùa cầu Đông lễ Phật. Bấy giờ con còn nhỏ, nên không biết rõ chùa do sư nào trụ trì. Nhưng hiện nay chùa do sư phụ của con là Bồ tát A Hàm La làm trụ sự trưởng.

Thượng hoàng hỏi Chiêu Quốc vương Ích Tắc:

– Con là cái kho chứa văn hóa, con có biết rõ chùa được xây năm nào không?

Được phụ hoàng khen, Chiêu Quốc vương Ích Tắc hãnh diện vô cùng:

– Tâu con biết rõ. Chùa cầu Đông còn có tên là Đông hoa môn tự. Chùa được Lập nguyên hoàng hậu của vua Lý Thái tổ bỏ tiền ra xây vào niên hiệu Thuận Thiên thứ 10 (1019), do các sư thuộc chùa Tiêu sơn trụ trì. Cách đây mấy năm, Bồ tát A Hàm La từ Tây Tạng sang Trung nguyên hoằng dương đạo pháp, ngài bị bắt cùng các đạo sư Hồi giáo. Anh Nhật Duy cùng chị Ý Ninh biết hạnh nguyện của ngài, thỉnh ngài ở lại Đại Việt hoằng dương đạo pháp. Ngài được hòa thượng Quang Huệ trụ sự trưởng mời về chùa để thuyết pháp. Ba năm trước, hòa thượng Quang Huệ viên tịch, ngài trở thành trụ sự

trường.

Những lời đối đáp giữa Tuệ Trung, khiến Trung vũ đại vương Thủ Độ nhớ lại những kỷ niệm cũ thời thơ ấu:

*Vương bị em con cô con cậu là Thái tử Sảm hành hạ khốn khổ. Vương phải trốn ra phương Đông hoa. Thái tử Sảm cùng bọn Nguyễn Nộn, Đoàn Thượng dẫn Thị vệ lùng bắt, đánh đến chết đi sống lại. Vương cố lết đến chùa Đông Hoa Môn, được một vị tăng cứu tinh, cho ăn uống. Vương thề trước bảo điện sẽ tuyệt diệt triều Lý để trả thù. Nhà sư nghe lời thề đó, khuyên rằng: oán nên cởi, không nên buộc. Nhà sư coi tướng cho vương nói rằng: sau này sự nghiệp của vương sẽ vĩ đại vô cùng. Vương hỏi bao giờ thì chết? Nhà sư nói: **khí nào con cởi bỏ hết hận thù, hóa thành Di Lạc tôn Phật là lúc chết.** (Xin xem **Anh hùng Đông A dựng cờ bình Mông**, cùng tác giả)*

Bây giờ không biết ai tạc tượng Phật Di Lạc, nhưng lại giống vương, thì có lẽ ứng vào việc vương sắp hoẵng. Tự nhiên trong lòng vương cảm thấy nhẹ nhõm, bao nhiêu hận thù triều Lý kết trong lòng vương biến mất. Vương tự hỏi: Ai đã tạc tượng, rồi đem đặt ở nơi mà vương bị Thái tử Sảm hành hạ vương khi xưa?

Trong điện, con cháu đang vui vẻ ăn uống, nhưng vương ngồi trầm tư. Quá khứ cuộc đời hiện lên trong tâm vương.

«Khi triều Lý bị cái vạ gà mái gáy, bị các bà hậu cung ngu dốt làm cho tan hoang. Cụ ta, ông ta cho bố ta là Trần Thủ Huy về giúp triều đình. Phụ thân ta đem hết tài trí, trong thì tổ chức lại triều chính, ngoài thì dẹp yên giặc dã. Người được vua Anh Tông gả công chúa Đoan Nghi cho. Người được trao cho chức Phụ quốc Thái úy. Bố mẹ ta tổ chức binh bị, mưu đem quân tái chiếm vùng Lưỡng Quảng, vốn thuộc lãnh thổ Lĩnh Nam cũ. Nhưng ông ngoại ta là vua Lý Anh Tông bị Tống triều gài 2 mỹ nhân vào hậu cung. Hai người này phá vỡ kế hoạch Bắc tiến. Khi ông ngoại băng thì bố mẹ ta từ quan về điền dã. Cậu ta là vua Lý Cao Tông còn bế ngựa lên ngôi vua, bị mẹ là một người đàn bà điêu ngoa, dâm dăng áp chế. Triều đình đem bố mẹ ta cống cho Tống. Bố mẹ ta không tuân chỉ. Nhân có lời mời của một lãnh chúa vùng Thảo nguyên tên Thiết Mộc Chân thỉnh bố mẹ ta sang săn bắn. Bố mẹ ta vui vẻ lên đường. Khi tới vịnh Liêu Đông thì sinh ta trên con thuyền, đặt cho ta cái tên Thủ Độ. Thủ là đứng đầu, độ là bến đò. Khi bố mẹ ta tới Thảo nguyên thì đúng lúc Thiết Mộc Chân bị một đại hãn tên Vương Hãn đánh bại. Bộ tộc của Thiết Mộc Chân tan nát. Bố mẹ ta giúp Thiết Mộc Chân tổ chức hành chính, huấn luyện quân sĩ, đánh tan vương quốc của Vương Hãn, thành lập

nước Mông cổ. Bố mẹ ta còn giúp Thiết Mộc Chân diệt hai bộ tộc lớn nhất Thảo nguyên là Thát Đát và Nãi Man. Thiết Mộc Chân tiếp tục đánh chiếm các bộ tộc nhỏ, rồi trở thành một Đại hãn lớn nhất vùng Thảo nguyên. Thiết Mộc Chân thành lập đế quốc Mông cổ, xưng là Thành Cát Tư Hãn. Thành Cát Tư Hãn cực kỳ kính trọng bố mẹ ta.

Giữa lúc đó thì cậu ta là vua Lý Cao Tông bị bọn ngoại thích áp chế, người sai mật sứ sang Mông cổ mời bố mẹ ta trở về nước nắm quyền, diệt bọn ngoại thích. Bố ta nghi ngờ không về. Ít lâu sau, thì có sứ giả sang cáo với mẹ ta rằng bà ngoại ta bị bệnh nặng, người muốn thấy mặt mẹ ta trước khi băng. Được tin, mẹ ta nhất định trở về. Bố ta nghi ngờ: đây là cạm bẫy bọn ngoại thích dàn ra để hại bố mẹ ta. Mẹ ta cương quyết dẫn ta về. Khi về tới Thăng long thì mẹ ta bị trúng phục binh của bọn ngoại thích. Chúng dùng mấy trăm tiễn thủ ám sát mẹ ta. Cậu ta là vua Lý Cao Tông đem ta vào Hoàng thành nuôi, đổi là cháu Hoàng hậu. Ta bị em con cô con cậu là Thái tử Sảm hành hạ khốn khổ. Ta phải trốn ra phường Đông hoa. Thái tử Sảm cùng bọn Nguyễn Nộn, Đoàn Thượng dẫn Thị vệ lùng bắt, đánh ta đến chết đi sống lại. Ta cố lết đến chùa Đông Hoa Môn, được một vị tăng cứu tỉnh, cho ăn uống. Ta thề trước bảo điện sẽ tuyệt diệt triều Lý để trả thù. Nhà sư nghe lời thề đó, khuyên rằng: oán nên cởi, không nên buộc. Nhà sư coi tướng cho ta nói rằng: sau này sự nghiệp của ta sẽ vĩ đại vô cùng. Ta hỏi bao giờ thì chết? Nhà sư nói: khi nào con cởi bỏ hết hận thù, hóa thành Di Lặc tôn Phật là lúc chết.

Trong dịp may ta gặp một thiếu nữ xinh đẹp kết bạn thanh mai, trúc mã tên Kim Dung. Nào ngờ Kim dung là chị con bác Trần Lý của ta. Ta lập ra bang Lĩnh Nam, rồi ta thi võ, đoàn tụ với ông ta, bác ta. Triều Lý phong ta làm Tổng lĩnh thị vệ, ban cho ta tước hầu, cử ta đi sứ Mông cổ, mời cha ta về nước cầm lại quyền Phụ quốc Thái úy. Nhưng ta tới Mông cổ, Thành Cát Tư Hãn vì kính bố ta, yêu tài ta, phong cho ta chỉ huy binh đoàn Phương Đông. Ta cầm quân đánh Kim, chiếm Yên kinh. Thành Cát Tư Hãn bàn liên binh với Tống diệt Kim, cử bố ta đi sứ Tống. Cử ta đi sứ về Đại Việt mời sư thúc Tử Tuệ sang trị thương cho người. Ta về nước đúng lúc bọn Quách Bốc làm loạn. Thái tử Sảm chạy về Thiên trường. Bác Trần Lý, cậu Tô Trung Từ mộ quân dẹp loạn. Thái tử Sảm cưới người tình, cũng là chị con bác của ta làm vợ. Ôi đau đớn biết bao, kẻ đại thù cướp người yêu của ta. Do nhà ta trợ giúp, Sảm dẹp được loạn, trở về Thăng Long. Bác Lý khi dẹp loạn bị tử thương, binh quyền vào tay anh Trần Tự Khánh, quyền cai trị về tay anh Trần Thừa. Quyền Tổng lĩnh Thị vệ vào tay ta. Kẻ thù của ta trở thành vua Lý Huệ Tông

bị bệnh điên, không con trai, nhường ngôi cho con gái là Lý Phật Kim tức Chiêu Hoàng. Cháu Trần Cảnh con anh Thừa được tuyển vào cung hầu Chiêu Hoàng. Chiêu Hoàng phải lòng Cảnh. Ta công bố cho triều thần biết. Chiêu Hoàng cưới Cảnh làm chồng, nhường ngôi cho chồng. Cảnh lên làm vua lập ra triều Đông A. Ta lĩnh chức Thái sư Thống quốc hành quân chinh thảo sứ dẹp loạn, yên dân. Anh Thừa làm Thượng hoàng phụ chính cho Cảnh.

Bây giờ Huệ Tông đi tu ở chùa Chân giáo, pháp danh là Huệ Quang. Huệ Quang thất cố tự tử. Dân chúng ngoa truyền rằng ta ép vua tự tử. Thậm chí ta giết vua. Ta không làm mà người bịa ra thì ta không thể nào ngăn được miệng lưỡi thế gian.

Huệ Tông băng, chị Kim Dung với ta còn trẻ. Tuy chị đã lấy Huệ Tông có hai con, nhưng ta vẫn trung thành với chị. Bây giờ Huệ Tông băng, ta với chị tái hôn. Chị được phong tước Linh Từ quốc mẫu. Ta với chị tận hưởng thanh phúc 35 năm, chị mới băng. Người đàn ông nào khá giả một chút thế nào cũng mê, thiếp. Còn đại thần, thân vương, vua chúa có ít ra mười vợ. Nhưng cả đời ta chỉ có chị Kim Dung.

Kể từ lúc cháu Cảnh lên ngôi vua mới có 8 tuổi, giữa lúc đất nước rối loạn, giặc giã tứ phương. Một tay ta tổ chức cai trị, dẹp giặc đem lại nước mạnh, dân giàu. Ta đã thực hiện được cái chí của cha ta là: giết tuyệt bọn quan lại ăn hại của triều Lý, chỉ biết có truyện chui đầu vào váy mấy con mụ dâm dăng ở nội cung, rồi được cầm quyền. Dệt tuyệt bọn dâm dăng nội cung; thành lập một triều đại mới hùng mạnh, vì dân, cho dân.

Hốt Tất Liệt sai Ngột Lương Hợp Thai mang 5 vạn Kị binh, 5 vạn hàng binh Đại lý đánh Đại Việt, mục đích lấy hàng binh, lấy Thủy quân đánh sau lưng Tống. Mông cổ tràn vào Thăng long cướp phá. Cảnh sợ hãi hỏi ta. Ta trấn an Cảnh: **Đầu tôi chưa rơi xuống đất xin bệ hạ đừng lo.** Thế rồi ta suất lĩnh binh mã, toàn quân, toàn dân đánh giặc. Mông cổ bị quét sạch khỏi Đại Việt.

Bây giờ Trần triều đã trải qua 2 đời vua. Binh hùng. Tướng mạnh. Dân giàu. Trong nhà ta trên dưới một lòng. Hôm nay không biết ai tạc tượng ta giống Phật Di Lặc. Như vậy là ta sắp hoãng rồi. Bây giờ ta thấy trong tâm thanh thoi, không vẫn một chút tham vọng nào, cũng chẳng còn thù hận triều Lý. Ta tự hào đã sống một cuộc đời oanh liệt, lợi ích cho nước, cho nhà“.

Tiệc gần tàn. Bây giờ là lúc con cháu thứ tự đến chúc thọ Thượng hoàng và trưởng tộc Thủ Độ.

Thượng hoàng ngồi trên một cái ngai, đặt trên bệ cao. Dưới một chút là cái ghế lớn bện bằng cỏ khô, dành cho Thái sư Thủ Độ. Theo thứ tự, con

cháu từng chi, từng giòng xếp hàng làm lễ, rồi chúc thọ. Đến lượt Vũ Uy vương, vương phi Ý Ninh chúc thọ Thượng hoàng rồi tới thái sư Thủ Độ. Khi lời chúc của vương phi dứt. Phi hỏi:

– Ông trẻ ơi! Cuộc đời ông Trẻ thực oanh liệt, thực hào hùng. Bây giờ con cháu tụ họp đông đủ trước mặt, ông Trẻ có ước vọng gì nữa không?

Thái sư Thủ Độ cười rất tươi:

– Ước vọng ư? Ta đủ quá rồi. Ước vọng của ta là sao cho dân giàu thêm, nước mạnh thêm. Cuối cùng ta ra đi thanh thản mà thôi. Ta... ta...

Rồi mắt vương trợn ngược.

Ý Ninh kinh hoàng:

– Ông! Ông! Sao?!?!

Kinh hoàng, Chiêu Quốc vương vốn có tài về Y học. Vương chạy lại chân mạch. Vương vận sức nói lớn:

– Quốc Thượng phụ vì vui vẻ, mà vãng du miền Cực lạc rồi.

Trong điện náo loạn cả lên. Hưng Ninh vương nói lớn:

– Vị trưởng tộc của chúng ta đã vãng sinh miền Cực lạc. Người ra đi thanh thản, không đau, không bệnh. Chúng ta phải mừng. Cấm không được khóc. Tất cả im lặng. Ai ở chỗ nào thì ngồi ngay yên chỗ đó.

Các vương Chiêu Minh, Vũ Uy, Chiêu Văn, Chiêu Quốc khiêng cái ghế của Trung Vũ đại vương đặt trên cái bệ cao nhất. Rồi theo thứ tự vai vế trong họ Đông A, đến trước thi hài của vương hành đại lễ.

Chiêu Quốc vương Ích Tắc là Tổng trấn Thăng long, ban chỉ cho Tế tướng sai ngựa trạm báo cho tất cả các trấn, phủ, huyện biết tin buồn. Lập tức chuông tại các chùa cùng thỉnh mười hồi. Chùa thứ nhất là Đông Hoa Môn thỉnh đầu tiên. Các chùa xung quanh nghe chuông Đông Môn Tự, lập tức thỉnh theo. Cứ như thế, đến trưa hôm sau thì các chùa ở xa như trấn Nghệ an, như các châu Văn sơn, Chiêu dương, Khâu Bắc đều thỉnh xong.

Quan tài của vương được tẩm liệm bằng gỗ Tử, đặt tại phủ Thái sư cho các văn võ bá quan, con cháu ở xa về viếng linh cữu. Rồi một tháng sau, đem ra thiêu tại chùa Đông Hoa Môn.

Vào một buổi trưa, Vũ Uy vương đang họp các quan phủ Tổng trấn Bắc cương thì có sứ giả của hoàng đế Hàm Thuận triều Tống xin cầu kiến. Sứ giả là Thái tử thiếu sư, Binh bộ thượng thư, phó quản Khu mật viện, Phong đô bá, Bình Tây đại tướng quân, Tạ Phương Đắc. Vương dẫn văn võ quan phủ Tổng trấn Bắc cương ra đón. Cố nhân gặp nhau, cả hai mừng đến không nói lên lời. Sơn Đức, Sơn Cao chấp tay, nói bằng tiếng Hán vùng Hàng châu:

– Kính chào thầy. Không biết hồi này thầy có mạnh khỏe không?

– Tuổi chưa già, nhưng lo việc nước thì khỏe cũng thành yếu. Nhờ hai em dậy cho mấy thức nội công hồi trước, nên mỗi khi mệt lại luyện, cũng đỡ. Hai em cũng là sư phụ của tôi.

Ông nói với Vũ Uy vương:

– Hoàng thượng có chiếu chỉ ban cho vương gia.

Vũ Uy vương sai bày hương án rồi hô chư tướng hướng về phương Bắc nghe chiếu chỉ. Chiếu chỉ là một áng văn tuyệt tác, ca tụng công đức trước đây Đại Việt đã trợ Tống lương thảo, gửi hai hiệu quân sang đánh bại Mông cổ, giết Mông ca. Cuối cùng Tống triều thỉnh Hành sơn vương lên đường nhận lãnh địa được phong là vùng phía Nam hồ Động đình.

Tạ Phương Đắc gặp lại vương phi Ý Ninh, Yết Kiêu, Dã Tượng, Địa Lô nhất là đội Mê linh kiếm trận thì mừng vô hạn. Tiệc bày ra. Tạ Phương Đắc nói:

– Tướng trấn thủ khu hồ Động đình là người đọc sách. Tước công, có tài cầm quân. Công gốc hoàng tộc tên Triệu Phương. Suốt mười mấy năm trấn nhậm, quốc công không cho Mông cổ từ Tứ xuyên xuôi Trường giang về Đông. Lại ngăn không cho chúng vượt Trường giang vào hồ Động đình. Tháng trước Công hoẵng do tuổi già. Triều đình nghị: đây là cửa ngõ trấn ngự phương Nam, phi người tài trí như Hành sơn vương không ai đương nổi.

Vương bàn với vương phi:

– Lãnh địa Tống phong cho anh gồm một giải phía Nam hồ Động đình. Đây là khu đất linh, phát tích tộc Việt. Trước kia thời Tống Nhân tông gọi là Kinh Nam, đã phong cho tổ của mình là Trần Tự Mai tước Kinh Nam vương. Bây giờ phong cho mình. Mấy năm nay mình chưa lên đường nhận lãnh địa. Vậy mình phải tâu với phụ hoàng về vụ này.

Vương phi đề nghị:

– Nếu như mình sang Tống thì triều đình phải bổ nhiệm người thay anh lĩnh Tống trấn Bắc cương. Anh nghĩ ai có thể thay thế?

– Các vương ngang vai với anh đều đã nhận nhiệm vụ trọng đại cả rồi. Anh nghĩ triều đình sẽ bổ nhiệm các vương trẻ. Lớp này có nhiều người tài trí.

– Là những ai?

– Các hoàng tử con của nhà vua, con của Hưng Ninh vương, Hưng Đạo vương, con của Tĩnh Quốc đại vương.

– Các vương này tuổi đều dưới 20 liệu tướng sĩ có phục không?

– Có thể dùng các vương trẻ thay Tĩnh Quốc, Chiêu Minh, Chiêu Quốc, Chiêu Văn vương; rồi đưa các vương lớn tuổi lên thay anh.

- Nếu anh là phụ hoàng, anh sẽ bổ nhiệm như thế nào?
- Anh bổ nhiệm một trong ba vương con của Hưng Đạo vương là Hưng Vũ, Hưng Hiếu, Hưng Nhượng thay các chú Chiêu Minh, Chiêu Quốc, Chiêu Văn, để các chú ấy thay anh.

Giữa lúc đó Khu mật viện Bắc cương nhận được tin do Đại Hành gửi về:

“ Khải vương gia,

Như đã khải với vương gia: A Lý Bất Ca bỏ Hoa lâm chạy về Khiêm Khiêm châu, chiêu mộ binh. Hốt Tất Liệt trao Hoa lâm cho một Hãn giữ rồi rút về Đại đô.

Biết Hoa lâm không phòng vệ, A Lý Bất Ca, A Lan Đáp Nhi bắt thần từ Khiêm Khiêm châu đem quân về đánh úp, tái lập lại hệ thống cai trị như Mông Ca. Sau đó đem quân đánh chiếm Khai bình. Bọn Liêm Hy Hiến, Ngột Lương Hợp Thai, A Truật, Lưu Hắc Mã, Cao Bằng Tiêu bị đại bại. A Lý Bất Ca vượt Trường thành tiến về Đại đô. Hốt Tất Liệt phải thân chinh. Hai bên dàn quân đánh nhau từ Trường thành tới Yên kinh. Trận chiến trải dài 400 dặm. Giữa lúc chiến thắng nghiêng về phía Mông cổ, Hốt Tất Liệt nghĩ đến bỏ Đại đô rút về Lạc dương; thì hai vạn phu của Đại hãn A Lỗ Hốt quay giáo đánh vào sau lưng quân Mông cổ. Hốt Tất Liệt xuất toàn lực phản công. Quân Mông cổ đại bại. A Lý Bất Ca lui khỏi Trung nguyên, Khai bình. Hốt Tất Liệt đuổi theo, rồi vét toàn bộ các đạo quân rút từ Quan trung, Hàm cốc quan tung vào trận chiến. Cả hai bên cùng dồn đại lực lượng tại Tích Mộc Nảo Nhi. Mỗi bên ước 30 vạn binh, toàn kị binh. Trận chiến thực thảm khốc. A Lan Đáp Nhi tử trận. Hầu hết các Hãn theo A Lý Bất Ca, các đại tướng đều bị giết. Những Vạn phu, Thiên phu gốc Mông cổ của Hốt Tất Liệt không còn một người. Tinh lực của cả Mông cổ lẫn Đại nguyên đều kiệt quệ. Những đạo kị binh hùng mạnh nhất dường như tan tác, chiến mã mười con, còn một hai. Tuy nhiên Đại nguyên còn mấy đạo quân Mông cổ gốc Hán trấn đóng tại Trung nguyên chưa hề tham dự nên còn nguyên.

Tuy bị thiệt hại nặng, nhưng A Lý Bất Ca cho rằng Mông cổ đã tiến sát tới Đại đô, chỉ vì A Lỗ Hốt phản, mà phải rời Trung nguyên. Đại hãn trưng binh các Hãn Mông cổ đánh A Lỗ Hốt. Không khó khăn, Đại hãn chiếm thủ đô A Lược Ma Lý của Hãn A Lỗ Hốt. Vì thù hận, A Lý Bất Ca lại nghe lời các Hãn trung thành, coi hãn địa A Lỗ Hốt như kẻ thù, áp dụng thói man rợ thời mới thành lập Mông cổ: chém giết, cướp bóc. Bắt dân làm nô lệ. Dân chúng phản uất. A Lỗ Hốt lại tập trung quân các tiểu hãn, phản công. A Lý Bất Ca bị bại, đến nỗi không còn quá vạn người.

Hốt Tất Liệt sai sứ là Nguyên phi Bạch Liên chiêu hàng. Lần này A Lý Bất Ca nghe lời Huyền Liên thân đến Khai bình chịu tội. Hốt Tất Liệt tha tội, ban cho làm Đại hãn vùng chính quốc Mông cổ. Lại sai ba tướng Kim Đại Hòa, Đi Mi Trinh, A Mít Lỗ Tề đóng quân ở Hãn địa này canh phòng. Do nguyên phi Bạch Liên tiến cử, thần được Hốt Tất Liệt trọng dụng, trao cho chức Tuyên uy đại tướng quân, Trung hòa hầu. Thống lĩnh Cấm quân, Thị

vệ. Hiện thần đang ở Đại đô ».

Lại nhận được thư của Bạch Liên, do Vũ Chính, Đào Minh gửi về:

“A Lý Bất Ca đầu hàng, Hốt Tất Liệt ân xá cho tất cả các Hãn đã theo A Lý Bất Ca, vẫn cho cai trị bộ tộc của mình. Do cuộc chiến, thanh thiếu niên không ở trong quân Nguyên, thì cũng ở trong quân Mông cố chết hết, nên họ trắng tay, lo tổ chức lại bộ tộc.

Về Đại Hành, do trước đây Nguyên phi từng nói tốt về Hầu với Hốt Tất Liệt. Nên nhà vua coi Hầu như là gan ruột của mình tại triều đình A Lý Bất Ca. Bây giờ Đại Hành được phong tước Tuyên uy đại tướng quân, Trung hòa hầu. Trao cho Thống lĩnh Cấm quân, Thị vệ thay bọn Lý Hằng, Toa Đô, Ô Mã Nhi. Vì mới trở về với Nguyên, nên Đại Hành chưa dám chuyển tin tức về Đại Việt.

Một việc lớn diễn ra: để có thể làm lợi cho con rể, Vương Văn Thống, nhạc phụ của đại vương Lý Đảm được bọn mưu sĩ của Chí Nguyên là Liêm Hy Hiến, Lưu Bình Trung tiến cử. Ông ấy rời Lý Đảm, đem cháu ngoại về Đại đô làm con tin. Hốt Tất Liệt trọng dụng ông ta, trao cho trọng quyền tại Trung thư bình chương chính sự. Trong khi đó Lý Đảm lại tuyển binh, mộ tướng, thao luyện sĩ tốt. Trong ngoài cha, con mưu sự. Lý Đảm chuẩn bị thời cơ khởi binh đánh vào sau lưng Đại đô. Dường như cuộc chuẩn bị của Lý Đảm, bọn Trung thư tỉnh của Đại Nguyên biết hết. Bọn mưu sĩ khuyên Hốt Tất Liệt lờ đi, đợi diệt xong A Lý Bất Ca rồi sẽ tính sau. Chủ trương này chị Bạch Liên biết, đã âm thầm báo cho Lý Đảm. Vương Văn Thống cho con Lý Đảm là Lý Nhan Giản đang làm con tin ở Đại đô trở về Ích Đô, xui Đảm khởi binh ngay. Cuộc khởi binh có lẽ sắp nổ ra.

Về mặt trận Đông Bắc, Lý Đảm sai sứ sang kết thân với Thập Sát Nhi, Hoài Đô cùng khởi binh. Như vậy Đại đô bị uy hiếp hai mặt Bắc và Nam. Trung Thành vương với hoàng hậu Hồng Liên tán thành. Trong khi Bắc Liêu đang chuẩn bị thì Thập Sát Nhi lâm bệnh. Bệnh tình nguy kịch. Không biết sẽ băng hà lúc nào. Dù những y sĩ tài ba nhất cũng không trị nổi. Triều đình Bắc Liêu tạm trao quyền cho con trai y giám quốc. Người con trai 25 tuổi, tên Đô Ngột Nhi không tài, chẳng trí, có khuynh hướng phụ thuộc Đại nguyên để được yên thân. Y không nghe lời Trung Thành vương, cũng không nghe lời Hồng Liên. Y muốn gạt Trung Thành vương với Hồng Liên để nắm quyền. Hồng Liên ước nếu có Địa Lô thì mới nắm được quyền. Triều thần hầu hết muốn nghiêng theo chủ trương của gã thái tử này“.

Hồi thứ chín mươi

Hoài Văn hầu Trần Quốc Toàn

Vũ Uy vương mời Tạ Phương Đắc cùng đọc thư. Tạ mừng vô cùng

– Như vậy chiến cuộc tuy chấm dứt, Hốt Tất Liệt thắng, nhưng nguyên một thế hệ thanh thiếu niên chết hết. Toàn vùng Thảo nguyên chỉ còn đàn bà, trẻ con. Nếu muốn phục hồi lại những đạo kị binh thì ít ra Hốt Tất Liệt phải mất 5 đến 7 năm. Ta tạm yên được một thời gian để củng cố lực lượng.

Vũ Uy vương mời sứ đoàn nghỉ tại Tòa Tổng trấn Bắc cương rồi lấy ngựa về Thiên trường tâu với Thượng hoàng. Nhưng đúng lúc đó Thượng hoàng đang se mình. Vương phải lộn về Thăng long hội ý với Thiệu long hoàng đế, Hưng Đạo vương, Hưng Ninh vương và Chiêu Minh vương. Cuộc họp có cả bốn tướng Dã Tượng, Yết Kiêu, Cao Mang, Địa Lô cùng các tướng trầu từng tham dự Bắc viện. Bốn vương bàn đi tính lại suốt một ngày. Vũ Uy vương than:

– Không ngờ chiến trận giữa Hốt Tất Liệt với A Lý Bất Ca lại kết thúc mau vậy. Tinh lực của Mông cổ, Đại nguyên kiệt quệ. Mông cổ chỉ còn Ngột A Đa cô đơn giữ được Vân Nam, Tây tạng. Y sẽ không tuân chỉ A Lý Bất Ca dầu hàng Nguyên. Đại nguyên không còn quân đánh y. Phía Tây thì các nước Kim trưởng từ lâu không biết tới gốc Mông cổ, chắc chắn Hốt Tất Liệt sẽ không lý tới. Chỉ còn Nãi man của Hoài Đô, Bắc Liêu của Thập Sát Nhi.

Hưng Đạo vương quyết định:

– Lực lượng Mông cổ ở Vân nam, Tây tạng do Ngột A Đa trấn thủ như bức tường bảo vệ cho ta. Ngột A Đa với Mục Tương Ca cầm cự nhau suốt mấy năm nay, bất phân thắng bại. Nếu như Bắc Liêu theo Nguyên, thì Hốt Tất Liệt sẽ đem 25 vạn kị binh xuống đánh, e Ngột A Đa nguy mất.

Vương nhìn Vũ Uy vương:

– Muốn giữ được Bắc Liêu thì cần Vũ Uy vương hay Địa Lô lên đường khẩn cấp cố vấn cho Hồng Liên. Nhưng Vũ Uy vương còn nhiệm vụ khác nặng hơn. Vậy phải cho Địa Lô lên đường ngay.

Vương hỏi Địa Lô:

– Bây giờ sang đó cháu sẽ hành động ra sao?

Địa Lô suy nghĩ một lát, hầu thưa:

– Thần âm thầm đến gặp Hồng Liên. Hồng Liên đề nghị Thập Sát Nhi phong thần làm một chức gì đó.

Nhà vua hỏi:

– Nếu như con Thập Sát Nhi đang làm giám quốc không đồng ý thì sao?

Địa Lô mỉm cười:

– Ăn được thì ăn. Không ăn được thì phá cho nát. Thần cố vấn Hồng Liên. Hồng Liên sẽ dùng phương cách của Thanh Liên, là lạm quyền giết

sạch những tướng nào chủ hàng Đại nguyên.

Nhà vua tính xa:

– Cuộc nội chiến Mông cổ, Đại nguyên khiến tinh lực của Thát đát gần như bị tuyệt. Lớp tuổi sắc dân Thảo nguyên từ 18 đến 30 hiện bị chết hết trong trận nội chiến. Cho dù Hốt Tất Liệt có tài thì cũng cần 5 đến 7 năm nữa lớp tuổi 13 đến 18 lớn lên, tinh lực mới phục hồi. Mà có phục hồi thì những kị binh thiện chiến chết hết rồi. Đây là cái may cho cho Tống, cho ta. Tuy nhiên nếu như lực lượng 25 vạn hùng binh của Bắc Liêu theo Đại nguyên, thì triều Nguyên tạm vững, chúng không sợ Tống, Nãi man, cùng lực lượng của Ngột A Đa. Nguyên sẽ dùng quân của Thập Sát Nhi tiếp viện cho mặt trận Vân nam. Ngột A Đa nguy mất.

Vũ Uy vương nhấn mạnh:

– Vậy cháu lên đường gấp, nắm giữ lực lượng Bắc Liêu. Nếu như con Thập Sát Nhi không theo Mông cổ, thì cố vấn cho Hồng Liên lạm quyền, gây ra cuộc chiến giữa Bắc Liêu với Đại nguyên. Còn y theo Mông cổ, thì thúc A Lý Bất Ca đem quân đánh Hốt Tất Liệt, Thập Sát Nhi sẽ giúp Mông cổ. Trận chiến càng thảm khốc càng tốt. Còn Lý Đảm, ông ấy sắp khởi binh đánh Đại đô. Nhưng không có chính nghĩa. Ông ta khởi binh như vậy thì không dễ gì thành công.

Nhà vua nhìn Vũ Uy vương:

– Anh chị biết rõ tình hình Tống, Lý Đảm. Anh chị nghĩ sao?

Vương phi Ý Ninh suy nghĩ một lát, rồi bàn:

– Về sứ quân Lý Đảm, bệ hạ dạy, mình cần kết hợp ông ta với Tống thì khởi binh mới có chính nghĩa. Nghĩa là ông ta nhân danh thần tử Tống triều ra quân. Khó một điều là nhạc phụ của ông, Vương Văn Thống đang là một trong bốn Tể tướng Mông cổ. Để gì Tống chịu liên binh?

Nhà vua bàn:

– Trong thế gian này, không ai có uy tín với Tống bằng anh chị Nhật Duy. Không biết anh chị có thể vì xã tắc lên đường sang Lâm an kết hợp Tống với Lý Đảm được không? Anh chị xin Tống phong cho Lý Đảm tước vương, rồi ban chỉ cho Lý Bắc tiến, đoạt lại giang sơn của Hán tộc. Như thế Đảm khởi binh mới có chính nghĩa.

Vương phi Ý Ninh than:

– Không dễ đâu. Vì trước đây phụ thân Đảm bị Tống giết. Đảm từng nhận sắc phong của Mông cổ đánh Tống bao phen.

Chiêu Minh vương tin tưởng:

– Vì vậy bệ hạ mới nói ngoài Vũ Uy vương ra không ai làm nổi.

Hùng khí bốc dậy, Vũ Uy vương khẳng khái:

– Vợ chồng thần sẽ lại xuất mã một lần nữa. Tuy nhiên ta cần sai mật sứ tới khuyên Lý Đản quy phục Tống. Mật sứ trong vụ này phi Yết Kiêu không xong.

Vương nói với Yết Kiêu:

– Vợ chồng cháu đi theo chú thím. Trước sang Tống. Rồi từ Tống cháu về Sơn đông. Cháu nên mang theo một đội Ngạc ngựa, để huấn luyện cho Đản mấy đội chống với Thủy quân Mông cổ.

Yết Kiêu khẳng khái:

– Cháu xin tuân chỉ chú. Dù gì cháu cũng là *Đông hải Thiên kinh đại tướng quân, Nam phương hùng uy, công thần, An biên đình hầu* của Tống. Cháu xin vì Tống mà xuất trận. Cháu xin chú cho cháu đem theo bốn tướng trâu nữa. Đối với Lý Đản, anh ấy là bạn cột chèo với cháu, thì thâm tình giúp cháu thuyết phục anh ấy không khó.

– Cháu có cần đem theo ai giúp không?

– Ngoài đội Ngạc ngựa ra, cháu muốn đem theo hai cặp tướng trâu Lý Long Đại, vợ là Vũ Trang Hồng ; Trần Long Nhất vợ là Phạm Trang Tiên.

Hưng Ninh vương đề nghị:

– Tại Trường sa hiện Tống có hiệu binh Thiệu hưng, Động đình, Tương giang. Tại Quảng tây có hiệu Trấn nam. Tại Quảng đông có hiệu Quảng châu. Tống cộng 5 hiệu, như vậy có đủ không?

Vương phi Ý Ninh xua tay:

– Đa tạ Bồ tát. Ngoài năm hiệu binh, họ còn có Bảo binh. Vợ chồng đệ sẽ huấn luyện Bảo binh trở thành chính binh, thiện chiến như hiệu Văn bắc, Thiệu hưng.

Giữa lúc đó Thái giám báo :

– Thượng hoàng giá lâm.

Lễ nghi tất.

Nhà vua tâu trình chử sự với Thượng hoàng. Thượng hoàng tuyên chỉ :

– Hiện Duy nhi, Ninh nhi đang lĩnh Tống trấn Bắc cương, nhiệm vụ cực quan trọng. Thế nhưng mấy năm trước Tống phong cho Duy nhi tước Hành Sơn đại vương. Khi Duy nhi được Tống phong, trăm tướng họ chỉ phong cho có danh, không ngờ bây giờ họ mời sang trấn nhậm. Thế là Duy nhi làm vua vùng Kinh hồ, thì coi như vùng này trở về với tộc Việt. Tước này giống như tước Kinh nam vương thời Tống Nhân tông phong cho tổ Trần Tự Mai. Lãnh thổ bao gồm Hồ nam, Quảng tây nam lộ, Quảng đông nam lộ, rộng gấp ba lần Đại việt ta. Thủ phủ nằm tại trấn Trường sa. Phía nam Trường sa là hồ Động

đình, đất linh, nơi phát tích ra hai vị quốc mẫu. Sông Tương chảy dài từ hồ Động đình tới Quảng tây. Suốt hơn nghìn năm qua, các anh hùng tộc Việt không ngớt tìm cách chiếm lại mà không bao giờ thành. Vậy Duy nhi phải lên đường nhận đất ngay.

Hưng Ninh vương cẩn thận:

– Vùng Kinh hồ là nơi mà Đại nguyên đánh Tống sẽ đổ quân vào. Nếu Nguyên chiếm được Trường sa, ắt tiến quân chiếm Hồ Nam, Lưỡng quảng, thì coi như Tống không còn. Vì vậy bất đắc dĩ Tốngi phải trao cho chú Duy, để chú Duy chống Đại nguyên cho họ đấy.

Vũ Uy vương khăng khái:

– Dù nguy hiểm, dù gian nan, mà lấy lại được đất tổ em cũng hứng chịu.

Vương phi Ý Ninh nhìn thượng hoàng:

– Bố yên tâm! Dâu bố sẽ làm được những gì bố ban chỉ.

Nhà vua nói:

– Anh chị đi trấn nhậm sẽ gặp muôn vàn gian nan. Vậy anh chị cần mang bất cứ văn quan, võ tướng nào theo, triều đình sẵn sàng.

Thượng hoàng ban chỉ:

– Nghe Khu mật viện tấu trình tình hình Mông cổ trăm phải về đây để sắp xếp lại nhân sự.

Ngài hỏi nhà vua :

– Con có đề nghị gì khác không ? Nhật Duy đi kỳ này ngắn thì vài năm, lâu có khi hàng chục năm, không chừng suốt đời. Triều đình không thể không bổ nhiệm người thay thế Duy nhi lĩnh Tống trấn tây bắc cương.

Nhà vua cầm một tờ giấy, râu:

– Về nhân sự, thần nhi quyết định như sau :

Trấn thủ Nam biên vẫn là Tĩnh Quốc vương Quốc Khang.

Trấn thủ Đông bắc cương vẫn là Hưng Ninh vương Quốc Tung.

Trấn thủ Tây bắc cương là Vũ Uy vương Nhật Duy. Anh chị được Tống phong cho tước Hành Sơn vương. Lĩnh địa này nằm phía Nam hồ Động đình, giáp với khu chiến Tương dương, Phàn thành. Nếu như Đại nguyên đánh Tống thì anh chị là người hứng chịu. Cuộc chiến không biết bao giờ mới dứt. Vì vậy thần nhi đề nghị chú Chiêu Văn Nhật Duật thay anh trấn thủ Tây bắc cương.

Thượng hoàng ban chỉ:

– Trước đây ba châu Văn sơn, Khâu bắc, Chiêu dương thuộc Quảng tây nam lộ. Từ khi Duy nhi, Linh nhi thu hồi thì đặt trực thuộc Bắc cương. Bây giờ Duy nhi làm vua vùng Kinh hồ thì trả ba châu này về Quảng tây nam lộ

để Duy nhi cai trị cho dễ dàng. Trong tất cả các nhiệm vụ trấn ngự biên cương thì Tây bắc cương là tối quan trọng. Với tài của Chiêu Văn thì triều đình yên tâm. Vậy ai sẽ thay Chiêu Văn tổng lĩnh Thiên tử binh?

Nhà vua nhìn Hưng Đạo vương :

– Thần nhi thấy trong ba vương Hưng Vũ, Hưng Hiếu, Hưng Nhượng, thì Hưng Nhượng vương tính tình cương quyết, hành sự mau chóng, nên cử Hưng Nhượng vương Quốc Tảng vào nhiệm vụ này.

Vương phi Ý Ninh tâu:

– Phụ hoàng đã cho 3 châu Văn sơn, Khâu bắc, Chiêu dương trở về Quảng tây thì thần nhi sẽ xin điều đạo binh Văn bắc lên Trường sa.

Thượng hoàng cười vui:

– Con muốn đem con voi đồng quê lên Trường sa dọa quân Nguyên đấy à?

Dã Tượng tâu:

– Thần từng ném đá giết Mông Ca. Mông Ca chết mà Hốt Tất Liệt thoát được cái ách. Nếu Mông Ca còn thì làm gì có triều Nguyên, làm gì có Chí Nguyên!

Nhà vua tiếp:

– Chiêu Minh vương Quang Khải vẫn lĩnh Phụ quốc Thái úy.

Vũ Minh vương Quang Húc vẫn Tổng lĩnh Ngự lâm quân, Thị vệ.

Chiêu Quốc vương Ích Tắc lĩnh Tổng trấn Thăng long, kiêm Quản Khu mật viện.

Chiêu Hòa vương Quốc Uất, Tổng lĩnh Kị binh, Ngưu binh, Ngạc binh.

Nhân Huệ vương Khánh Dư là Đại đô đốc Tổng lĩnh Thủy binh.

Thượng hoàng vui vẻ:

– Nhân sự như vậy thì được rồi. Còn chư tướng thống lĩnh 10 hiệu Thiên tử binh thời Nguyên phong hiện đã già. Cần cho nghỉ hưu, bổ nhiệm tướng trẻ thay thế.

Buổi họp chấm dứt, Thiệu Long hoàng đế thỉnh Thượng hoàng cùng chư vương vào Hoàng thành cùng dự bữa ăn của gia đình. Chiêu Văn vương tâu với Thượng hoàng :

– Chị Ý Ninh mới hoài thai, mà theo anh Nhật Duy sang Tống, đường xa diệu vợi, lại nữa phải đánh nhau với Mông cổ, e có nguy hiểm không?

Ý Ninh cười rất tươi:

– Đa tạ Chú Chiêu Văn đã lo lắng cho chị. Nhưng chú ơi! Từ khi tuân chỉ phụ hoàng thành vợ chồng với anh Duy, có năm nào, tháng nào, ngày nào chị nghỉ ngơi đâu? Bây giờ anh Duy sang Tống, mà để chị ở nhà thì chị buồn

không chịu nổi đâu.

Thượng hoàng phán:

– Chị Ý Ninh là đệ tử yêu của Vô Huyền bồ tát, thì là người ân oán phân minh. Chị ấy đã nhận tước phong cực cao của Tống: Thạc hòa, Minh đức, Trang duệ, Vũ thẳng trưởng công chúa. Linh mẫn huyền quân. Nay theo chồng sang trấn ngự lĩnh địa của chồng, bảo vệ Tống thì là điều hợp với đạo lý. Nên không thể vì hoài thai mà ở lại Đại Việt.

Ngài ban chỉ cho nhà vua:

– Trước đây ta đã ban chỉ về phong chức tước trong hoàng tộc. Khi một hoàng tử sinh thì nội trong ba ngày phải phong cho tước vương. Khi 13 tuổi được phong cả chức văn, chức võ, cho mở phủ đệ riêng. Còn con của chư vương thì được phong tước hầu, có ấp phong. Đến tuổi 13 được bổ nhiệm vào chức văn võ. Bây giờ Ý Ninh mang thai, sẽ sinh con ở Trường sa. Sau khi sinh, báo về nước. Nếu là trai phải được phong thượng vị hầu; nếu là gái thì phong công chúa.

Nhà vua kính cẩn:

– Tuân chỉ phụ hoàng.

Phi nói sẽ vào tai Thiệu Long hoàng đế:

– Anh chị sang Tống, mà vẫn lo hai tên khả ố Vuông, Tròn đang bán nước, mong Hốt Tất Liệt phong cho tước An Nam quốc vương tranh ngôi với chú. Vậy chú phải cẩn thận như đấu võ: mắt trông tứ phương, tai nghe tám hướng.

Nhà vua gật gật đầu:

– Anh chị đi xa, em như mất một chỗ dựa lớn. Lời chị dặn, em luôn ghi nhớ trong lòng. Trước kia mọi thư tín gửi từ Mông cổ về thì do Khu mật viện nhận. Từ khi anh chị Bắc viện hồi hương, vì sợ hai tên khả ố Vuông, Tròn, chính anh chị nhận. Bây giờ em sẽ trực tiếp nhận.

Tiệc giữa chừng thì Thái phi Đông Hoa tới. Thượng hoàng đứng dậy tiếp phi:

– Phi vào đây dự bữa tiệc tiễn đưa Duy nhi, Ninh nhi.

Nước mắt đầm đìa, phi kéo tai Vũ Uy vương:

– Mẹ nghe con từ Bắc cương về Cổ trạch, rồi lại về Thăng long. Sao không ghé thăm mẹ?

Hưng Ninh vương đỡ đòn cho Vũ Uy vương:

– Kính thưa thím. Vì quốc sự khẩn cấp, vợ chồng Nhật Duy về Thiên trường cáo với thượng hoàng. Nhưng thượng hoàng se mình, nên phải trở lại Thăng long hợp với Thiệu long, nên lỗi đạo thần hôn, xin thím tha tội cho

Duy.

Thái phi hỏi thượng hoàng:

– Bây giờ thượng hoàng lại sai Nhật Duy sang Tống đánh nhau với Mông cổ nữa phải không?

Nhà vua nhỏ nhẹ:

– Tâu không phải thế, vì anh Nhật Duy được phong tước của Tống, lớn hơn tước của thần nhi:

*Thái sư, thượng trụ quốc,
Khai phủ nghị đồng tam tư,
Phụ quốc đại tướng quân,
Đồng bình chương sự,
Bình tây tiết độ sứ.
Hành Sơn đại vương.*

Vì vậy anh chị phải sang nhận lãnh địa được phong của mình. Tức anh Duy làm vua vùng lớn gấp ba Đại Việt. Nếu thái phi muốn gần anh chị, xin thái phi vân du Trung quốc một lần. Hành Sơn là vùng đất phía Nam hồ Động đình. Thái phi sang đó lên ngôi thái hậu đấy.

Thái phi là xuất thân là một nghệ nhân, giàu tình cảm. Ngài chỉ có một hoàng nam duy nhất là Nhật Duy, năm 13 tuổi Nhật Duy được phong vương, được trao cho Tống trấn Bắc cương. Thế rồi suốt gần 20 năm qua, vương phải lĩnh những nhiệm vụ trọng đại: nào đánh Mông cổ, nào làm con tin, nào Bắc viện. Vì vậy mẹ con ít khi gặp nhau. Từ ngày Bắc viện hồi hương, mỗi khi vương về Thăng long dự buổi thiết triều hay về Cổ trạch châu Thượng hoàng, thì phi lại sang ở tại phủ Vũ Uy, ăn uống với vương, vương phi, mẹ con đàm đạo. Phi tận hưởng những ngày hạnh phúc trong tình nhân luân. Bây giờ đứng trước việc vương sang Tống nhận lãnh địa được phong, không biết bao giờ mới trở về, lòng phi đau như dao cắt. Phi cũng muốn đi với vương, nhưng giữa phi với thượng hoàng ngoài tình vợ chồng, còn tình tri kỷ. Phi không thể theo con, mà xa thượng hoàng.

Biết cục diện không thể thay đổi, phi đành nuốt lệ ngồi nhìn con, nhìn dâu mà đứt ra từng khúc ruột. Một tay phi cầm tay con, một tay phi cầm tay dâu:

– Các con đi kỳ này, biết bao giờ mẹ mới thấy các con?

Thượng hoàng cười:

– Trầm già rồi! Không ngờ cuối đời lại được nhìn đất linh của tổ tiên trở về với tộc Việt. Phi đừng buồn, Duy nhi, Ninh nhi trấn nhậm Bắc cương cũng thế, làm vua vùng Kinh hồ cũng vậy. Nhất định Duy nhi phải ở Kinh hồ cả

đời mình, đời con, đời cháu... Phi phải cười chứ sao lại khóc. Nào, cười lên nào!

Phi mỉm cười trong khi nước mắt lã chã!

Phi dạy:

– Như vậy Duy nhi làm vua vùng Kinh hồ. Kinh hồ là đất của Đại Việt. Kinh hồ lớn gấp ba Đại Việt. Vậy con phải nhất nhất quy phục Thăng long, chứ đừng nghĩ ta là anh, ta làm vua nước lớn rồi tách ra làm một nước khác.

Vũ Uy vương kính cẩn:

– Lời mẹ dạy con không bao giờ dám quên. Con nguyện suốt đời tuân phục chú Hoàng như tuân phục phụ hoàng.

Trong khi Dã Tượng điều động hiệu binh Văn bắc từ Khâu bắc đi Ung châu, rồi từ Ung châu đi Trường sa; thì Vũ Uy vương, vương phi theo sứ đoàn Tạ Phương Bắc, lên đường sang Tống. Kỳ này sứ đoàn khá đông: Yết Kiêu với vợ, dẫn theo một đoàn Ngạc ngư 36 người. Những kị mã Long biên theo La An hồi trước đã được thăng chức tước lớn, nên La An tuyển lấy 30 kị mã trẻ thay thế. Vương phi Ý Ninh xin Vô Huyền bổ tát cho 12 đệ tử Mê linh kiểm trận trẻ, vì lớp lớn đã được triều đình phong chức tước, bổ nhiệm vào các chức vụ quan trọng.

Cao Mang muốn theo Vũ Uy vương sang Tống, hầu năn nỉ với vương phi:

– Thím ơi! Thím cho vợ chồng cháu theo chú thím, để được viếng hồ Động đình là đất linh của tộc Việt.

Vũ Uy vương thấy từ khi tướng trẻ này theo mình, mà chưa từng ở bên cạnh, luôn trấn ngự vùng Hồi cương. Nay nghe Cao Mang năn nỉ, vương quyết định:

– Được rồi! Cho cháu với Kha Li Đa cùng đi.

Sứ đoàn hùng hậu lên đường. Đi đâu là một thớt voi, với cây cờ cực lớn:

Đại Tống Hành Sơn đại vương Trần

Tạ Phương Đắc đã sai người báo cho Tuyên vũ sứ Quảng tây, nên khi sứ đoàn tới biên giới, Tuyên vũ sứ ò cùng các quan thuộc Quảng tây nam lộ chờ đón.

Tuyên vũ sứ họ Hoàng tên Nam Anh, xuất thân Tiến sĩ. Vì trấn nhậm ở biên giới Hoa Việt, lập được nhiều công, được phong tước Bá. Tuy Quảng tây nam lộ quá xa với chiến trường Tứ xuyên, Kinh châu. Nhưng những tin về đạo quân Mông cổ như hùm, như hổ, tàn ác, khi chúng đi đến đâu thì giết tuyệt không còn một người. Y cũng lo lắng ngay ngáy trong lòng. Y được biết Mông cổ chiếm Tây tạng, Đại lý rồi đánh xuống Đại Việt. Chúng bị Đại

việt phá. Vũ Uy vương là một trong các tướng phá Mông cổ. Rồi y nghe Mông cổ chiếm Tứ xuyên. Mặt đông vượt Trường giang đánh chiếm 10 châu 144 thành. Tống triều như ngọn đèn trước gió, thì Vũ Uy vương đem quân cứu viện, giết chết vua Mông cổ là Mông Ca, đuổi Mông cổ khỏi Tứ xuyên. Mông cổ phải ký thỏa ước trả 10 châu, 144 thành, rút khỏi Nam Trường giang. Nhờ vậy mà Tống còn. Tống triều phong cho Vũ Uy vương tước Thái sư, thượng trụ quốc Hành Sơn đại vương. Quảng đông nam lộ, Quảng tây nam lộ đều thống thuộc lãnh địa của vương. Bây giờ vương lên đường nhậm chức, Hoàng cùng các quan văn võ đi đón với tất cả kính trọng. coi vương như cây cột chống căn nhà ọp ẹp sắp đổ của Tống.

Tạ Phương Đắc đề nghị với Hành Sơn đại vương (từ đây *chúng tôi dùng tước của vương do Tống phong là Hành Sơn đại vương*):

– Khải vương gia, vương gia, vương phi cùng chư tướng nhận tước phong của triều đình thì nên dùng triều phục của Tống, để dân chúng, quan chức dễ nhận ra.

Hành Sơn đại vương hỏi thuộc hạ:

– Ý kiến của Tạ sứ như vậy, ta có nên theo không?

Đúng là cáo chết ba năm quay đầu về núi. Vương Chân Phương từng thấy những phụ nữ mặc y phục phu nhân, tiểu thư, nàng hằng ước mơ được mặc những bộ quần áo thướt tha này. Bây giờ được hỏi ý kiến, nàng nói ngay:

– Thưa chú! Chú là Hành Sơn đại vương, chồng cháu, anh Lô đều là tước hầu thì nên mặc phẩm phục của Tống, để dân chúng biết rõ đây là những mệnh quan.

Biết rõ thâm ý của Chân Phương, Địa Lô trêu:

– Còn chị, tước phong của chị là công chúa. Vậy chị phải mặc phẩm phục công chúa. Nhưng tìm đâu ra phẩm phục này bây giờ.

Tạ Phương Đắc đề nghị:

– Đợi tới Trường sa, thần sẽ ra lệnh cho thợ của Tòa tổng trấn may phẩm phục tước đại vương cho vương gia, tước hầu cho Yết Kiêu, Địa Lô, tước công chúa cho vương phi và phu nhân của hai hầu tước. Còn y phục cấp tướng quân cho bốn vị ngũ tướng thì có sẵn.

Châu trị của Hành Sơn vương là thành Trường sa. Không muốn làm phiền các quan lại địa phương, vương ban chỉ đoàn tùy tùng dùng thuyền ngược giòng sông Tương lên thẳng Trường sa.

Hồi hiệu binh Thiệu hưng mới thành lập, vì các tướng Hoa kiều chưa quen chỉ huy, nên triều đình Đại Việt cử Yết Kiêu thống lĩnh cùng một số

tướng Việt. Từ sau trận đánh Tứ xuyên, hiệu binh được trao cho các tướng Hoa kiều chỉ huy. Các tướng được Tống triều phong chức tước, được phối trí tại điểm nóng Trường sa.

Tuyên vũ sứ dàn hiệu binh Thiệu Hưng ra đón. Trấn bắc thượng tướng quân, Linh viễn đình hầu Phùng Tập, báo cho binh tướng hiệu Thiệu hưng biết, người cựu chỉ huy của họ là Yết Kiêu cũng đi theo Hành Sơn vương.

Lễ nghi tất.

Hành Sơn vương họp với bộ tham mưu tòa Tống trấn Trường sa để biết rõ tình hình địch, tình hình Tống và dân tình. Mọi việc xong xuôi, vương dẫn vương phi, Yết Kiêu, Dã Tượng đi Lâm an dự buổi thiết đại triều.

Trước khi về Lâm an, vương phi Ý Ninh dặn Dã Tượng, Yết Kiêu, Cao Mang, Địa Lô:

– Mỗi buổi thiết đại triều, Tống có hằng mấy trăm quan dự. Họ thuộc rất nhiều thành phần phức tạp. Mình từ phương xa tới, lần đầu chỉ nên nghe để hiểu, không nên phát biểu. Nhất là mình nói tiếng Hán vùng Lâm an không chuẩn. E có sự hiểu lầm. Nếu như nhà vua hay các quan có ngợi khen, thì phải hết sức nhũn nhặn.

Tạ Phương Đắc thuyết trình về triều Tống:

– Hàm Thuần hoàng đế mới lên ngôi vua, tuổi còn trẻ, kiến thức cực rộng, là người biết chiêu hiền nạp sĩ. Ngặt vì Tống triều bị Liêu, Kim, Mông cổ xâm lăng biết bao lần, trong gần 200 năm, nên các quan không có chí tiến thủ chiếm lại Hoa Bắc. Họ chỉ muốn giữ những gì hiện có. Thời tiên đế, Tể tướng Giả Tự Đạo nhân nhà vua tuổi già, y lạm quyền. Hồi đám tang tiên đế, ông ta bị Hoa sơn ngũ hiệp đột nhập dinh, dí kiếm vào cổ bắt phải tuân theo mười điều. Nên nay tương đối đỡ hơn nhiều. Hiện trong triều có ba vị đại thần tài trí phi thường, nên ông ta lùi trở lại với vị trí một thư lại.

Yết Kiêu hỏi:

– Ba vị đại thần tài trí đó là những ai vậy?

– Một là Văn Thiên Tường. Hai là Trương Thế Kiệt. Ba là Lục Tú Phu.

Vương Chân Phương hỏi:

– Ba ông này có hợp nhau không?

– Ba ông như ba cây cột chống căn nhà nghiêng ngả của Tống. Ba là một, một là ba. Họ là người tài trí phi thường, hành sự lỗi lạc. Biết chiêu hiền nạp sĩ.

Trước buổi thiết triều đã có một rắc rối, khó khăn về thủ tục lễ nghi, khiến quan Quang minh điện đại học sĩ không giải quyết được. Nguyên do Tống triều là một triều trọng Nho học cực kỳ, lễ nghi nghiêm túc, không có

nữ quan, cũng chưa từng cho các công chúa, vương phi, phu nhân dự buổi thiết triều. Bây giờ phải xếp chỗ cho vương phi Ý Ninh, Vương Chân Phương, Thúy Hồng tước công chúa; Thái Ngọc Hồng tước phu nhân. Hai Ngưu tướng Vũ Trang Hồng, Phạm Trang Tiên tước Ngưu vệ tướng quân.

Cuối cùng Tế tướng Giả Tự Đạo phải lấy một điển hồi mới lập Tổng triều. Bây giờ vương phi của Trịnh Ân, nghĩa đệ của Thái tổ tên Đào Tam Xuân, bà là một đại tướng. Khi thiết triều, thì phía sau chỗ ngai vàng của hoàng đế để cái ghế, bà ngồi đó. Quan Quang minh điện đại học sĩ truyền lấy 6 cái ghế, để sẵn.

Buổi thiết đại triều bắt đầu vào giờ Mão tại Trường hy điện.

Các quan tề tụt, theo thứ tự, phẩm hàm. Nhạc trỗi lên, nhà vua từ trong đi ra. Tế tướng Giả Tự Đạo hô lớn:

– Bách quan khấu đầu bái kiến thánh hoàng.

Nhà vua vẫy tay:

– Các khanh bình thân. Miễn lễ.

Quang Minh điện đại học sĩ tâu:

– Tâu thánh hoàng, buổi thiết triều hôm nay có Hành sơn đại vương Trần Nhật Duy, vương phi; ba vị hầu Trần Quốc Kinh, Trần Quốc Vỹ, Nguyễn Địa Lô và hai phu nhân. Đặc biệt có cả 4 Ngưu vệ tướng quân cũng về châu.

Trong điện có tới hơn bốn trăm người mà không một tiếng động. Vì từ hồi Tổng đang như ngọn đèn trước gió, được viện binh Việt vào Tứ xuyên đánh bại Mông cổ, giết Mông ca, mà Tổng thu hồi được 10 châu, 144 thành. Các quan đều nghe danh Vũ Uy vương, cùng chư tướng Việt. Hôm nay họ mới được thấy người mà họ khâm phục.

Nhà vua ban chỉ:

– Thịnh vương gia, vương phi cùng chư tướng vào.

Nhạc quan cho các nhạc công cử bản chiến thắng, chào đón các anh hùng Nam phương. Hành Sơn đại vương cùng phái đoàn vào điện. Nhà vua vẫy tay:

– Miễn lễ!

Tạ Phương Đặc trình diện từng người một. Các đại thần Tổng đều là những nhà nho đạo đức. Họ tự hào, họ đang sống ở Hàng châu, vùng nổi danh sản xuất ra những giai nhân mà khi thấy vương phi Ý Ninh, Vương Chân Phương, Thúy Hồng, Thái Ngọc Hồng, họ đều ngơ ngác. Họ thấy cái đẹp của vương phi Ý Ninh là một giai nhân luyện võ, chân khí sung mãn, tươi hồng, thân thể nảy nở cân đối. Rồi khi thấy hai tướng trâu Vũ Trang

Hồng, Phạm Trang Tiên, da tuy ngăm đen, nhưng mắt sáng như sao, chỉ nhìn cũng thấy đầy sinh khí.

Nhà vua truyền kéo ghế mời vương, vương phi, các phu nhân ngồi. Nhà vua tuyên chỉ:

– Trẫm cũng như bách quan từng nghe đại danh Hành Sơn đại vương, vương phi, các tướng Yết Kiêu, Dã Tượng, Đại Đổm. Vậy phiên chư khanh đứng ra giữa điện để mọi người được thấy phong thái anh hùng. Văn Thái phó tường thuật trận Bồ lãng mà An biên hầu đánh tan 4 vạn kị binh Mông cổ cho các đại thần n ghe.

Yết Kiêu, Dã Tượng tuân chỉ đứng giữa điện.

Văn Thiên Tường thuật chi tiết trận đánh như thế nào. Tế tướng Giả Tự Đạo nói:

– Kị mã Mông cổ là những binh mạnh bất khả đương. Thế mà bị Ngưu binh đánh bại. Hôm nay có 4 Ngưu tướng tại đây. Nào mời 4 tướng đứng ra giữa điện để thánh hoàng thấy khí sắc anh hùng.

Lý Long Đại, Vũ Trang Hồng ; Trần Long Nhất , Phạm Trang Tiên đứng ra giữa điện. Các quan nhìn hai cặp vợ chồng tuy trẻ, nhưng khí sắc tinh anh. Quan Hình bộ thượng thư Lục Tú Phu hỏi:

– Liệu Hành sơn vương có thể huấn luyện cho Tổng mười đội Ngưu binh không?

Phạm Trang Tiên lễ phép:

– Kính Thượng thư, hiệu binh Thiệu hưng có ba quân bộ binh. Mỗi quân đều có một Vệ Ngưu binh 80 người. Các Vệ Ngưu binh vẫn ngày đêm thao luyện. Nếu triều đình muốn thì ba Vệ Ngưu binh có thể đào tạo thêm mấy chục Vệ nữa.

Sau buổi thiết triều, Khu mật viện họp để cùng Hành Sơn vương bàn mật sự. Hành Sơn vương tâm với nhà vua:

– Hiện sứ quân Lý Đảm đang có 15 vạn hùng binh. Lý thấy sau trận nội chiến, binh lực Đại nguyên tan tác. Lý muốn khởi binh đánh thẳng vào Đại đô. Nhưng Lý khởi binh thì không có chính nghĩa. Thần lớn mật xin bệ hạ ban chiếu chỉ phong chức tước cho Lý, gửi một hịch cần vương cho dân chúng miền Bắc. Lý nhân đó tuyên bố tuân chỉ của triều đình khởi binh đuổi Thát đát ra khỏi Trung nguyên.

Thái phó Văn Thiên Tường tán thành:

– Như vậy triều đình nên phong vương cho Lý.

Nhà vua hài lòng:

– Ai có thể đi sứ trong vụ này?

Vương phi Ý Ninh chỉ Yết Kiêu:

– Đông hải Thiên kinh đại tướng quân, Nam phương hùng uy, công thần, An biên đình hầu Trần Quốc Vỹ là người của triều đình. Phu nhân cũng nhận tước phong Hồng đức, trang hòa Công chúa. Công chúa là em vợ của Lý.

Tể tướng Giả Tự Đạo trì nghi:

– Liệu Lý Đảm có nhận chức tước của triều đình không?

Lại bộ thượng thư Trương Thế Kiệt cương quyết:

– Nhận! Tôi tin rằng Lý sẽ nhận. Vì Lý với Đại nguyên hiện ở vào thế không cùng đứng. Bắt buộc Lý phải khởi binh. Lý yếu hơn Đại nguyên, nên phải tìm thế liên binh. Nay triều đình mở vòng tay đón, thì Lý cầu mà không được.

Nhà vua tuyên chỉ:

– Vậy phải ban chỉ càng sớm càng tốt. An biên đình hầu cùng phu nhân sẽ dùng thuyền đi cho mau.

Rời Lâm an, Hành Sơn vương cùng phái đoàn về Trường sa. Vương dặn Yết Kiêu:

– Cháu đem đội Ngạc ngư, 4 tướng trâu dùng thuyền ra biển. Tới Liêu Đông thì cùng lên bờ, rồi để Địa Lô dùng đường bộ đi Bắc Liêu.

Vương trao cho Địa Lô một thẻ bài:

– Đây là thẻ bài của Hốt Tất Liệt, do Bạch Liên lấy trộm cho ta. Cháu dùng để đi qua vùng kiểm soát của Đại nguyên, tới Bắc Liêu.

Yết Kiêu, Địa Lô chưa kịp lên đường thì có thư của Vũ Chính gửi từ Đại đô:

“ *Khải vương gia,*

Có biến cố lớn. Lý Đảm bí mật chuẩn bị khởi binh, bất thành linh đánh úp Đại đô. Lý sơ hở để lộ kế hoạch.

Cha vợ của Lý Đảm là Vương Văn Thống được Hốt Tất Liệt tín dùng trao cho chức Tể tướng. Không kể nào của Vương mà không dùng, không lời nào của Vương mà không nghe. Vương ở trong, thông báo chư sự cho Lý Đảm. Đảm ở ngoài chinh bị binh mã, lương thực. Cả hai ước tính sẽ chờ dịp khởi binh. Sau trận đánh Tích Mộc Nã Nhi, toàn lực kị binh Mông cổ, Đại nguyên bị tan nát. Vương Văn Thống thấy thời cơ đã đến, báo cho Lý Đảm khởi binh.

Tại Tể Nam có một đại thần Mông cổ, tên Vương Khánh, là một nhà nho. Ông ta thường tỏ ý thân với A Lý Bất Ca. Lý Đảm cho rằng ông ta chống Hốt Tất Liệt, nên chuyện gì cũng bàn với ông ta. Lý sơ hở để ông ta

lấy được bức thư của Vương Văn Thống viết cho Đám. Lập tức ông ta phi ngựa ngày đêm cáo với Hốt Tất Liệt. Hốt Tất Liệt đem bằng chứng đó ra hỏi tội Vương Văn Thống. Vương không còn chối được tội. Hốt Tất Liệt truyền chém Vương.

Sau khi chém Vương Văn Thống, Hốt Tất Liệt cử Thừa tướng Sử Thiên Thạch làm tướng cùng Thân vương Hợp Tất Xích đem mấy đạo kỵ binh thành linh đánh Lý Đám. Đám không kịp trở tay, hiện bị vây trong thành Tế Nam. Y không thể ra lệnh cho tướng sĩ các đạo quân đến cứu viện. Thân vương Hợp Tất Xích sai sứ đến các Tuyên vũ sứ, các tướng chỉ huy quân của Lý Đám thuyết phục đầu hàng. Ai đầu hàng nhất nhất tướng đến quân đều được thăng lên một cấp. Chức vụ được giữ nguyên, của cải, đất đai cũng được giữ nguyên. Ai chống lại thì từ tướng đến quân, vợ con, dĩ chí dân chúng bị giết sạch. Hầu hết các Tuyên vũ sứ, các tướng đều đầu hàng. Chỉ trong 10 ngày toàn lãnh thổ của Lý Đám thuộc về Nguyên. Đám bị vây trong thành Tế Nam. Đã hai lần Đám phá vòng vây mà không thành công“.

Hành Sơn vương họp chư tướng lại, giảng giải cho biết tình hình. Vương nói với Yết Kiêu:

– Nhạc phụ cháu chết, chắc chắn Chân Phương sẽ đau đớn lắm. Cháu đem Chân Phương vào gặp thím, để thím an ủi cho bớt u sầu. Còn việc cháu đi sứ thì ngừng lại. Vì gần như toàn lãnh thổ của Lý Đám đã bị Đại nguyên chiếm đóng. Việc một đoàn 36 Ngạc ngư với tướng trâu không thể tới Tế Nam được. Ví dù tới Tế Nam, thì cũng không thể vào thành. Mà vào thành thì cũng bó tay, chứ cứu Đám thì vô phương.

Wương phi bàn:

– Việc Yết Kiêu đi sứ Sơn đông phải hủy bỏ. Mình cần dâng biểu về Lâm an để triều đình biết tự sự. Còn Địa Lô phải dùng thuyền đi Cao ly. Rồi từ Cao ly vào Bắc liêu.

Địa Lô lên đường được hơn tháng thì có thư về:

“Khải vương gia,

Thần đã tới Bắc Liêu. Thập Sát Nhi bị trúng phong huyền vừng, mê man. Thần cho uống ba thang thuốc, tuy đã qua cơn nguy ngập, nhưng bán thân bất toại, miệng méo, mắt nhắm không kín. Chân, tay trái teo lại, không cử động được. Nếu dùng châm cứu ba ngày một lần thì trong vòng 3 tháng có thể đi lại tuy khó khăn một chút. Thập Sát Nhi đã có thể thiết triều. Tuy nhiên vương vẫn cho Thái tử Đô Ngột Nhi ngồi cạnh nghe việc triều chính.*

Cha con Thập Sát Nhi có nhiều điều bất đồng ý kiến. Đô Ngột Nhi quá hèn, chỉ muốn quy phục Đại nguyên để được an thân. Trong khi đó em ruột y

là Đô Nhĩ Kha nhỏ hơn y hai tuổi, văn mô, vũ lược, có chí khí, muốn làm cho Bắc Liêu hùng mạnh lên, quay mặt về Nam tranh hùng với Đại nguyên. Thập Sát Nhi muốn phế Đô Ngột Nhi, lập Đô Nhĩ Kha, nhưng chưa có cơ. Đô Ngột Nhi biết thế, âm thầm tìm ngoại viện từ Đại nguyên.

Trước đây Thập Sát Nhi nghe lời khuyên của Trung Thành vương, đã thiết lập một triều đình giống triều đình Tống ở Trung nguyên, Lý của Đại Việt. Trung Thành vương được phong làm Thái úy, thống lĩnh binh mã. Một nho sĩ người Liêu được bổ nhiệm làm Chiêu văn quan đại học sĩ, giám tu quốc sử (Tể tướng). Bây giờ bổ nhiệm thần làm Vũ lâm đại học sĩ, quản Khu mật viện, kiêm Tổng lĩnh Cấm quân, Thị vệ. Lập tức thần tổ chức hệ thống phòng thủ, giám sát khắp nơi. Chỉ mười ngày thần đã biết những viên quan nào thân Đại nguyên. Viên quan nào còn hướng về Hốt Tất Liệt. Thần cài người vào làm chân tay cho Đô Ngột Nhi: từ đầu bếp cho tới mã phu, thị vệ. Nên nhất cử nhất động của Đô Ngột Nhi, thần đều biết hết. Thần đã liên lạc được với Thúy Trang và Hoài Đô. Có tin tức gì thần sẽ báo sau”.

Ghi chú,

** Trúng phong huyền vụng, tên một loại bệnh rất cổ của y học Á châu. Tương đương với ngày nay là Huyết áp cao rồi bị tai biến mạch máu não.*

Vương viết chỉ dụ:

“Làm cách nào cho Đô Ngột Nhi rời kinh đô, đi xa. Giúp Đô Nhĩ Kha nắm quyền. Rồi khi Thập Sát Nhi băng, lập Đô Nhĩ Kha lên thay”.

Tại Trường sa, ngày 20 tháng 6, giờ ty, vương phi Ý Ninh khai hoa, nở nhụy ra một hoàng nam. Năm đó là năm Bính Dần (1266). Vương đặt tên là Quốc Toàn. Sau khi lễ vọng về Nam tạ ơn liệt tổ. Vương sai chuyển thư về Đại Việt cáo với Thượng hoàng và Tuyên thái phi. Tuyên Thái phi ban chỉ: tìm cách đưa Quốc Toàn về nước để Thái phi dạy cháu. Triều đình ban chỉ phong cho Quốc Toàn tước Hoài Văn hầu. Aáp phong là Hàm tử, gồm bốn xã, dân đông, tài nguyên súc tích.

Thượng hoàng gửi một thanh kiếm ban cho Quốc Toàn, trên thanh kiếm có hàng chữ:

***Ngự tứ thượng phương bảo kiếm
Hoài văn hầu Trần Quốc Toàn,***

Nghĩa là:

Thanh kiếm của vua ban cho Hoài Văn hầu Trần Quốc Toàn.

Vương phi hướng về Nam bái tạ, rồi mời mọi người ra sân. Phi rút thanh kiếm ra khỏi vỏ: kiếm có màu vàng óng ánh như vàng, tỏa ra khí lạnh ghê người. Phi khen:

– Kiếm này hơi nặng.

Phi vung lên, ánh vàng lóng lánh như quả cầu vàng. Phi đưa ngang, kiếm chạm vào cây côn sắt cắm bên cạnh. Chít một tiếng, cây côn to bằng cổ tay, đứt ngọt. Mọi người đều kinh ngạc.

HẾT QUYỂN IV

Hồi thứ chín mươi một

Liên minh Bắc Liêu, Mông Cổ, Nãi Man

Vương phi viết thư báo cho Tô lịch thất tiên, Đông hoa biết việc sinh Quốc Toàn. Các nơi gửi quà, gửi thư chúc mừng. Thư của Thanh Nga, Ngột A Đa làm phi chú ý:

“ Nếu không gặp vương, vương phi thì giờ này may mắn lắm em làm vợ một gã nho sinh ở Thăng Long. Nhờ anh chị dạy dỗ mà em có ngày nay. Em đang hoài thai. Nếu em sinh gái thì sẽ gả cho Quốc Toàn, để đền ơn sâu như biển, cao như núi của anh chị“.

Phi viết thư trả lời:

“ Chị nhận lời đính ước của em. Chị sẽ luôn nhắc nhở Quốc Toàn, rằng nó đã được bố mẹ đính ước trăm năm từ khi lọt lòng“.

Vào một ngày rằm, Vương phi Ý Ninh tổ chức cuộc du ngoạn trên hồ Động Đình, thăm núi Tam Sơn, là nơi xưa kia quốc tổ Lạc Long Quân, quốc mẫu Âu Cơ sau khi thành hôn đã đến núi ở ba năm để hưởng thanh phúc. Cuộc du ngoạn gặp mưa, khi trở về vương phi Ý Ninh bị cảm, bị mất sữa. Y sĩ trị không khỏi.

Vương Chân Phương thấy Quốc Toàn kháu khỉnh quá, công chúa khải với vương phi Ý Ninh:

– Thưa thím! Con của cháu đã hai tuổi, tự nhiên nó không bú sữa mẹ nữa. Ngực cháu căng khó chịu lắm, cứ phải nặn sữa. Thím cho cháu nuôi Quốc Toàn, để thím đỡ bận.

Hành Sơn vương cười:

– Theo hàng lộ dòng họ Đông a thì Quốc Toàn là em Quốc Vỹ. Chân Phương là chị dâu nó. Bây giờ Chân Phương nuôi Quốc Toàn, thì Quốc Toàn là con sữa của Chân Phương. Để chính danh, Quốc Toàn vẫn gọi Yết Kiêu là anh. Nhưng phải gọi Chân Phương là má má, tiếng Việt là mẹ sữa. Xét số tử vi, thì Quốc Toàn Thiên hình thủ mệnh tại dần, đặc cách mà Tử vi kinh nói:

“Hình hổ cư Dần,

Hổ đói kiếm hùng“

Nên lưu danh vạn cổ. Do Hình, Hổ nên tính tình cương nghị. Chân Phương là người nhu nhã thì nuôi sữa nó, nó sẽ bớt cứng.

Thế là Chân Phương trở thành nhũ mẫu Quốc Toàn. Là thầy dậy khai tâm cho Quốc Toàn. Sau này độc giả sẽ thấy tâm tính Chân Phương ảnh hưởng vào vị đại anh hùng này rất nhiều. Sử cũng như gia phả ghi: hầu rất cương quyết, chỉ Vô Huyền bồ tát, Tuệ Trung bồ tát (Hưng Ninh vương), Hưng Đạo vương, Khâm Từ hoàng hậu, và Chân Phương nói là hầu nghe theo mà thôi.

Bàn về số Tử vi của anh hùng Trần Quốc Toàn:

Tuổi Bính dần, mệnh lập tại dần. Đắc cách Cơ, Nguyệt, Đồng, Lương, có Hóa lộc phù trì. Đúng ra đây là người tính tình phóng khoáng nhẹ nhàng. Sự nghiệp thiên về văn hơn võ. Thế nhưng vì sinh tháng 6, Thiên hình đặc địa thủ mệnh, nên là người cương nghị. Cung quan Thiên cơ tại Ngọ được Hóa quyền phù trì, thì vang danh thiên hạ, ngặt vì gặp Kinh dương, Địa không nên dù tài trí, dù công lao, luôn bị bọn Trần Di Ái, Trần Ích Tắc, Trần Kiện, Lê Tắc vu cho làm gian tế của Nguyên. Được Vương Chân Phương nuôi sữa nên tình tình hầu nhu nhã. Hầu lại được Thúc Hồng dậy kinh điển nhà Phật, do đó Hầu là một Phật tử thuần thành. Đó là truyện sau.

Có thư của Đại Hành:

“Khải vương gia,

Cách đây hơn mười ngày thành Tế Nam thất thủ. Lý Đảm đã âm thầm cho con trai là Lý Nhan Giản dùng thuyền vượt biển về Đại Việt xin ẩn thân. Còn Lý dùng kiếm giết chết phu nhân, tiểu thư rồi lấy một con thuyền bơi ra giữa hồ, định trầm mình tự tử. Nhưng hồ nông quá, Lý bị bắt. Tông vương Hợp Tất Xích đem Đảm ra giữa chợ, họp dân chúng kết tội chống lại Nguyên triều, rồi chém đầu. Thế là một giải Sơn Đông thuộc về Nguyên.

Vì Hốt Tất Liệt dùng toàn người Hán cai trị Trung nguyên, nên nhân sĩ, dân chúng coi triều Nguyên như triều Tống, triều Đường. Dân chúng kinh sợ chiến tranh, nên quy phục Nguyên triều. Họ coi Lý Đảm như một thứ giặc cướp. Họ còn coi Tống triều như một phiên vương của Nguyên. Nguyên mộ quân, trai tráng ùn ùn ứng nghĩa tòng quân rất đông. Hốt Tất Liệt đem trai tráng ra vùng Thảo nguyên huấn luyện, đào tạo thành kị mã như quân Mông cổ trước đây.

Đại Nguyên sai người đi khắp Thảo nguyên mua ngựa. Toàn bộ vùng Đại uyển được trao cho một hoàng tử làm Đại hãn, đem những người nuôi ngựa giỏi nhất Thảo nguyên đến Sơn đông huấn luyện binh sĩ nuôi, chăn ngựa. Nhờ vậy, Đại nguyên đã thành lập được 20 vạn kị binh, thiện chiến không thua gì kị binh thời Thành Cát Tư Hãn.

Để chuẩn bị đánh Tống, Hốt Tất Liệt đang:

– Âm thầm sai sứ đến các Tuyên vũ sứ Tống, chiêu dụ, khi Đại nguyên vượt sông đánh Tống thì quy hàng. Các quan văn võ hàng sẽ được thăng lên một cấp, cho giữ nguyên chức vụ, phẩm hàm cũ. Của cải, ruộng đất được giữ nguyên. Kẻ nào chống thì không những bị sát thân, mà toàn gia bị tru戮.

– Các tướng hiến kế: Hoa Nam là nơi nhiều sông ngòi, đồng lầy. Muốn đánh Tống phải dùng thủy quân. Hốt Tất Liệt đang cho huấn luyện 10 vạn thủy quân, đóng 6 nghìn chiến thuyền.

– Dùng toàn bộ các quan chức của Lý Đảm, cho thăng chức, phẩm hàm, rồi cử xuống trấn nhậm những vùng giáp biên với Tống, để các quan Tống thấy hàng tướng được trọng dụng.

Hốt Tất Liệt họp các mưu sĩ, các tướng bàn chuyện đánh Tống. Có hai kế.

Kế thứ nhất: dùng hai mũi dùi. Mũi thứ nhất dùng thủy quân đánh vào bờ biển hông Tống. Mũi thứ nhì vượt sông đánh Ngạc châu.

Kế thứ nhì: chia làm hai mũi. Mũi thứ nhất đánh Tứ xuyên, xuôi giòng Trường giang chiếm Trường sa, đánh xuống Nam chiếm Hồ Nam, Quý châu, Quảng Nam lộ. Mũi thứ nhì vượt sông chiếm Trường sa, hồ Đông đình.

Hốt Tất Liệt quyết định dùng kế thứ nhì. Đã sai Trấn Nam vương Thoát Hoan cầm quân đánh Ngột A Đa chiếm Tây tạng, Vân Nam, rồi xuôi Trường giang chiếm Đông Tứ xuyên. Lại sai Liêm Hy Hiến đánh chiếm Thành đô rồi hợp với Thoát Hoan. Sau khi chiếm trọn Tứ xuyên sẽ đánh Trường sa. Đích thân Hốt Tất Liệt cho quân vượt sông đánh vào Trường sa.

Khu mật viện Đại nguyên biết vương gia cùng hiệu binh Thiệu hưng trấn Trường sa. Nên y nghi ngại. Các mưu sĩ thiết kế: gửi Nguyên phi Bạch Liên hay vợ A Truật là Hồng Nga vượt sông chiêu hàng. Sứ mang chiếu thư hứa phong cho vương gia làm Kinh Nam đại vương, với toàn quyền vùng Trường sa, Hồ nam, Quý châu.

Đã liên lạc được với Nguyễn Địa Lô“.

Đọc thư Đại Hành xong, vương mời vương phi, Cao Mang, Yết Kiêu, Dã Tượng vào họp mật. Vương phi bàn:

– Từ trước đến nay, từ tế tướng Giả Tự Đạo dĩ chí các tướng Tống cầm quân, cứ nghe thấy Mông cổ là kinh hãi, nên muốn họ chống Mông cổ thì cầm chắc cái bại rồi. Vùng Trường sa, hồ Động đình này chỉ dựa vào thế hiểm của Trường giang. Bây giờ Mông cổ huấn luyện thủy quân, đóng chiến thuyền, để đánh ta. Vậy ta phải nghênh địch bằng cách nào?

Yết Kiêu phát biểu:

– Trước đây vào thời Lý, Tống Thần tông với Vương An Thạch chuẩn

bị đánh ta. Linh Nhân hoàng thái hậu với thái úy Lý Thường Kiệt quyết định: *ngồi chờ giặc sao bằng tìm giặc mà đánh. Bây giờ mình nên vượt sông đánh phá các xưởng đóng chiến thuyền của chúng.*

Cao Mang góp ý:

– Hiện toàn bộ khu Trường sa hồ Động đình, ta chỉ có 4 hiệu binh, khoảng 10 vạn người. Trong khi bên kia sông, chúng có tới 20 vạn. Mình không đủ quân vượt sông chiếm thành, giữ đất thì mình nghiên cứu thực kỹ. Ta vượt sông đánh chớp nhoáng rồi rút về.

Vương phi đồng ý:

– Lực lượng tham chiến chủ yếu là Ngạc binh, Đại đờm. Bây giờ ta cần đào tạo ít nhất năm nghìn Ngạc binh, năm nghìn Đại đờm. Muốn đào tạo một bộ binh, một tráng niên thành Ngạc binh, Đại đờm phải mất một thời gian 9 tháng đến một năm. Trong khi kế hoạch huấn luyện thủy quân, đóng chiến thuyền của Nguyên ít ra là 18 tháng. Như vậy thì ta có thể ra tay trước.

Trong khi khu Trường sa tổ chức huấn luyện Ngạc binh, Đại đờm thì trên bờ Bắc Trường giang, các tướng Nguyên huấn luyện thủy quân, chuyển gổ từ các nơi khác về đóng chiến thuyền.

Có thư của Địa Lô:

“Khải vương gia,

Kiến Bình vương mới hoẵng. Triều Nguyên gửi sứ sang Cao ly đòi Quốc vương phải tuân theo sáu điều:

- 1. Một là đích thân quốc vương phải vào chầu,*
- 2. Hai là đem trưởng nam làm con tin,*
- 3. Ba là kê biên dân số,*
- 4. Bốn là phải chịu quân dịch,*
- 5. Năm là phải nộp thuế, lương thảo.*
- 6. Sáu là nhận Đạt lỗ hoa xích (Đa gu ra tri) .*

Triều đình Cao ly nghị luận phân vân. Cuối cùng quốc vương tuân theo 5 điều. Xin miễn chịu binh dịch. Hốt Tất Liệt chấp thuận. Hoàng hậu Như Lan phản đối quyết liệt, nhưng quốc vương không nghe. Lý do: quốc khố phải nuôi một đạo quân lớn quá, làm dân nghèo khổ. Đại nguyên cử một phái đoàn Đạt lỗ hoa xích đông đến 300 người sang đóng tại kinh thành. Quốc vương giảm một nửa quân số, cho về làm ruộng. Những đạo quân còn lại không còn thiết tha luyện tập, vì cái vạ Mông cổ không còn nữa.

Quốc vương lên đường về Đại đô châu Hốt Tất Liệt, lại đem Thái tử mới 11 tuổi sang làm con tin. Triều Nguyên tiếp đón Quốc vương rất nồng hậu.

Hốt Tất Liệt sai sứ đến Cao ly, bắt Quốc vương cử người dẫn đường,

làm thông dịch sang chiêu hàng Nhật bản. Sứ thần là Binh bộ thị lang Hách Đức làm Quốc tẫn sứ. Lễ bộ thị lang Ân Hoàng là phó. Hai người mang quốc thư sang Nhật bản. Nhưng sứ sang đến cảng Nhật bản, không ai ra đón, nên sứ đoàn chờ hơn hai tháng rồi ra về.

Bực tức vì chạm tự ái, triều Nguyên sai sứ đoàn thứ nhì sang Nhật. Chánh sứ là Khởi Cư Cá Nhân Phan Phụ, cùng một sứ đoàn hùng hậu. Không ai tiếp đón. Sứ đoàn ở lại sáu tháng rồi về không.

Nguyên triều bị tự ái, Hốt Tất Liệt ra lệnh thành lập Hành tỉnh bình chương chính sự đánh Nhật.

Hốt Tất Liệt dùng quân đầu hàng của Lý Đảm tổ chức thành kị binh Mông cổ. Lại tái tổ chức thủy quân của Lý, thành lập hai hạm đội. Tất cả trao cho Toa Đô làm nguyên soái, vượt biển đánh Nhật.

Hạm đội Nguyên tới Mã Đảo* thuộc eo biển Đối Mã* thì chạm với lực lượng phòng thủ tại đây. Trong khi quân Nguyên với quân số 2.500 thủy quân, với 2000 bộ binh, thì quân Nhật chỉ có gần nghìn người. Phía Nhật bị bại. Toa Đô truy sát tới các đảo lớn thì đụng với lực lượng hải quân hùng hậu của Nhật. Toa Đô bị đánh bật ra biển. Giữa lúc đó bão tới. Quân Nhật quen địa thế, đem chiến thuyền ẩn bão, vô sự. Trong khi quân Nguyên bị bão vạt, chiến thuyền bị vỡ, quân sĩ chết gần hết, chỉ còn mười chiến thuyền bơ phờ rút về“.

Ghi chú,

*. Mã Đảo tức Tsushima.

** . Đối Mã tức Tsushima Kaikio.

Hành sơn vương, vương phi cười thầm:

– Hốt Tất Liệt vì tự ái hão mà nường gần hết số thủy quân của Lý Đảm. Giá y kiên nhẫn, đem số thủy quân đó đánh vào bờ biển phía Đông của Tống thì Tống nguy!

Wương viết chỉ dụ cho Vũ Chính:

“ Tâu với Nguyên phi, Hồng Nga dùng bốn người đẹp Ngọc, khích Chí Nguyên, Thái tử, triều thần Đại Nguyên rằng: Nhật bản chỉ là một bộ tộc nhỏ bé ở trên những hòn đảo xa xôi. Đại nguyên là Thiên triều, đã thu gộp tất cả các nước từ Đông sang Tây; từ Nam chí Bắc. Thế mà chúng không coi Thiên triều ra gì. Nếu Thiên triều muốn thì sẽ dùng chân di chúng như di đàn kiến. Thiên triều cần xuất quân giết chúng như làm cỏ. Có như vậy sau này mới khiến các nước trên biển quy phục“.

Quả nhiên, sau này Hốt Tất Liệt cùng triều thần mang đại quân sang đánh Nhật bản, đó là truyện sau.

Có thư của Địa Lô:

“ Có biển cỡ cực kỳ lớn. A Lý Bất Ca bằng. Theo phong tục Thảo nguyên, Huyền Liên được gả cho một Đại hãn vùng Đại uyển.

Đại hãn Nãi Man là Hoài Đô tập hợp gần 300 các Hãn ở Thảo nguyên, cận Tây vực, vùng của A Lỗ Hốt. Các hãn lên án Hốt Tất Liệt vong bản, biến Trung quốc thành đại quốc, bắt Mông cổ phải quy phục. Đó là phản lại Thành Cát Tư Hãn. Các Hãn bầu Hoài Đô làm Đại hãn, chuẩn bị đánh Nguyên, khôi phục Mông cổ như hồi Thành Cát Tư Hãn còn tại thế. Các tướng Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc, A Mít Lỗ Tề, Đì Mi Trinh đều được phong cho làm Hãn 5 bộ tộc, mà Hãn của họ chết trong dịp đánh nhau với Nguyên. Đại hãn Hoài Đô sai sứ sang kết thân với Thập Sát Nhi. Hoàng hậu Hồng Liên nhiếp chính gửi sứ sang chúc mừng. Hứa liên hợp bảo vệ lẫn nhau“.

Lại mấy tháng sau có thư của Địa Lô:

“Triều Nguyên ban chỉ trưng 5 vạn kỵ binh gốc Mông cổ của Bắc Liêu để đánh Vân nam, Tây tạng. Hồng Liên mượn chỉ của Thập Sát Nhi từ chối. Trong khi Thái tử Đô Ngột Nhi muốn tuân theo. Y cương quyết thân cầm 5 vạn đặt dưới quyền Trấn nam vương Thoát Hoan đi Vân nam.

Trong khi Hồng Liên đang có việc ra ngoài thành, y lọt vào hậu cung nhất quyết gặp Thập Sát Nhi. Y đưa ý kiến này. Thập Sát Nhi biết rằng mình sống không được bao lâu, nên muốn truyền ngôi cho con thứ là Đô Nhĩ Kha. Nhưng không có cơ phế Đô Ngột Nhi. Vương đồng ý cho y cầm quân đi xa, khi vương băng để di chiếu lại thì sẽ truyền ngôi cho con thứ. Thế là Đô Ngột Nhi dẫn 5 vạn kỵ binh lên đường. Quyền tại Bắc Liêu hoàn toàn do Hồng Liên, Trung Thành vương, Đô Nhĩ Kha nắm giữ.

Khi Đô Ngột Nhi lên đường được nửa tháng thì Thập Sát Nhi băng. Hoàng hậu Hồng Liên công bố chiếu chỉ của Thập Sát Nhi lập con thứ nhì là Đô Nhĩ Kha lên kế vị. Tân quân sai ngựa trạm báo tin cho Đô Ngột Nhi biết. Đô Ngột Nhi để quân ở Đồng quan dẫn nhóm vệ sĩ trở về Thấm dương chịu tang. Trung Thành vương ban lệnh cho y được vào thành chịu tang, bái yết tân quân, nhưng không được mang theo tùy tùng. Y chống lại. Đám tướng sĩ của y giao chiến với Thị vệ. Bị đánh bật khỏi thành, y ra lệnh cho kỵ binh đang ở Đồng quan về đánh Thấm dương. Y cáo với các quan rằng di chiếu nhường ngôi cho Đô Nhĩ Kha là do hoàng hậu Hồng Liên giả tạo. Trung Thành vương đem quân dẹp y. Tướng sĩ một nửa theo Đô Ngột Nhi, một nửa theo Đô Nhĩ Kha. Quân hai bên giao chiến ác liệt trong 5 ngày. Cả hai cùng thiệt hại nặng. Có tin gì thần sẽ báo sau“.

Vương viết chỉ dụ:

“Phải cẩn thận bằng không Hốt Tất Liệt mượn cơ giúp Đô Ngột Nhi, rồi đem quân chiếm Bắc liêu“.

Mấy hôm sau có thư của Đại Hành:

“Có biến cố lớn tại Bắc liêu. Thái tử Đô Ngột Nhi tuân theo lệnh trưng binh của Đại nguyên, đem 5 vạn kỵ binh tinh nhuệ Mông cổ đi Vân Nam với Thoát Hoan trợ lực cho Mục Tương Ca đánh Ngột A Đa. Khi lên đường 15 ngày, quân tới Đồng quan thì Thập Sát Nhi băng. Di chúc cho con thứ là Đô Nhĩ Kha lên kế vị. Đô Ngột Nhi không tin, tuyên bố đó là di chiếu giả do hoàng hậu Hồng Liên tạo ra. Y đem quân trở về tranh ngôi thì Trung Thành vương không cho vào thành. Quân Bắc liêu chia làm 2 đánh lẫn nhau. Tướng sĩ chia 2. Thiệt hại trong 5 ngày đầu rất trầm trọng.

Đô Ngột Nhi cầu cứu với Đại nguyên. Hốt Tất Liệt sai Trấn Nam vương Thoát Hoan, Cao Bằng Tiêu mượn dịp này đem quân giúp Đô Ngột Nhi rồi chiếm Bắc liêu luôn. Thần đã báo tin cho Địa Lô biết. Hốt Tất Liệt ban mật chỉ cho Thoát Hoan, Cao Bằng Tiêu: Thung thăng tiến quân, để Đô Ngột Nhi đi trước. Khi y đánh được thành nào thì trấn đóng. Đô Ngột Nhi ngu xuẩn, dùng toàn lực giao chiến. Sang ngày thứ 20 thì 5 vạn quân của y bị chết phân nửa. Mà quân của Đô Nhĩ Kha cũng bị hao hụt trầm trọng. Bấy giờ Cao Bằng Tiêu mới ra quân. Tuy vậy Bắc liêu vẫn còn quân ở các trấn kéo về. Thêm tài dùng binh của Địa Lô, Đô Nhĩ Kha thắng lớn. Thoát Hoan, Cao Bằng Tiêu bị bại phải rút về Khai bình.

Một tin đáng chú ý: ngay từ khi Thoát Hoan tiếp kiến tên Đô Ngột Nhi. Y say mê Ngọc Trí đến không còn biết đường ra lối vào. Ngọc Trí nhân danh Thái tử phi, ban cho y ăn uống nhiều lần.

Nguyên triều nghị: nên nhân dịp này dùng đại quân chiếm Bắc Liêu, tránh mối lo về mai hậu. Hốt Tất Liệt quyết định dĩ độc trị độc là dùng những đạo binh của A Lý Bất Ca, Lý Đâm đầu hàng đánh Bắc liêu. Y mong cho cả quân đầu hàng, quân Liêu đều chết. Y sai Thoát Hoan, A Lý Hải Nha đem 5 vạn phu của của Lý Đâm đầu hàng cùng ba vạn phu của các hãn A Mít Lỗ Tề, Đì Mi Trinh, Kim Đại Hòa từ Mông cổ đánh vào phía sau quân của Đô Nhĩ Kha. Thần đã báo cho Địa Lô biết mưu thâm độc này. Địa Lô sai sứ báo cho vợ của ba tướng là Ngọc Hạ, Ngọc Tiên, Ngọc Trị biết rằng, nếu đem quân đánh Bắc liêu, quân sẽ chết hết. Hốt Tất Liệt cũng giết ba tướng để trừ hậu hoạn. Vậy chi bằng trở giáo đánh Nguyên, hy vọng sống.

Đang đêm cả ba tướng đem quân đánh tan ba vạn phu người Hán nguyên là hàng binh của Lý Đâm. Sau đó ba tướng đem quân về Hoa lâm.

Hiện quân của Thoát Hoan, A Lý Hải Nha, Đô Ngột Nhi đang chong mặt đánh nhau với Đô Nhĩ Kha, Trung Thành vương. Chiến cuộc có lẽ kéo dài. Vì quân của Nguyên đông gấp đôi, nhưng là quân tân mộ, trong khi quân của Bắc Liêu tuy ít nhưng là kị binh gốc Mông cổ thiện chiến“.

Hành Sơn vương ban lệnh cho Địa Lô:

“ Nếu Thoát Hoan, A Lý Hải Nha bại trận thì Hốt Tất Liệt sẽ thân chinh. Cần đánh cầm chừng. Trường hợp Hốt Tất Liệt thân chinh, y sẽ vét hết quân các nơi về quyết chiến, Đại đô bỏ trống. Bắc Liêu quân ít, thế cô, không phải là đối thủ của Đại nguyên, cần hợp binh với Hoài Đô đánh úp Đại đô. Cái thế của Bắc Liêu không cần thắng, mà cần kéo dài cuộc chiến, để tiêu hao lực lượng của Bắc Liêu, Đại nguyên, mục đích không cho Đại nguyên đem quân của Bắc Liêu cứu Vân nam, Tây tạng.

Ta hợp quân của Hoài Đô, Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc và bọn A Mít Lỗ Tề đánh Đại đô.

Đã gửi thư cho Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc, để hai người này đem hai vạn kị binh thống thuộc chuẩn bị sẵn, nếu Hốt Tất Liệt thân chinh, thì thành linh kéo về giúp Hoài Đô đánh chiếm Khai bình. Còn Địa Lô phải khuyên Trung Thành vương sau khi đánh Khai bình thì hợp với Hoài Đô, Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc đánh úp Đại đô“.

Giữa lúc những tin tức không hay dồn dập gửi về thì có Tuyên thái phi dẫn công chúa An Tư cùng sứ giả từ Đại Việt sang báo hung tin: Thượng hoàng băng hà. Hành Sơn vương chết lặng đi một lúc rồi mới hỏi thăm chi tiết. Sứ giả khái:

– Thượng hoàng biết trước ngày người băng hà. Người không muốn dùng chữ băng hà mà muốn dùng từ viên tịch. Người có để di chúc lại cho vương gia và vương phi.

Hành Sơn vương, vương phi mặc triều phục, quỳ gối quay mặt về nam, rồi mở trực lụa ra đọc. Vương phi nhận ra bút tự của phụ hoàng vẫn mềm mại:

“Tiếc quá, ta ra đi mà chưa được ôm bé Quốc Toản. Ta xem số Tử vi của Quốc Toản, thấy đây là một đấng anh hùng tài trí phi thường hơn cả Duy nhi.

Về việc hai con tổng trấn Trường sa, ta biết trước sau gì thì Tống cũng bị Nguyên chiếm. Đó là mệnh trời nếu các con cố chống trả dù thắng một vài trận rồi, rồi Tống cũng mất, mà số người chết sẽ nhiều lắm.

Ý dân là ý trời, không thể cưỡng lại được. Vậy các con hãy xét xem lòng dân thế nào? Nếu thấy lòng dân thuận theo Nguyên thì bỏ Kinh nam về Đại

Việt. Ta không nên phí công vô ích. Tuy nhiên với chính sách hà khắc của Nguyên thì chỉ mấy năm sau dân bắt phục triều Nguyên thì bấy giờ con ả vào dân, kích động họ cùng cầm vũ khí khôi phục Trung nguyên, không cho Nguyên yên ổn cai trị. Như vậy thì Nguyên có đánh mình, đường tiếp tế luôn bị đe dọa, riết rồi chúng phải nản lòng mà buông cái mộng cai trị mình“.

Vương phi cảm thấy đau quặn trong lòng. Vì trong hơn 30 con dâu, phi được thượng hoàng sủng ái nhất, trọng dụng nhất. Ngày cùng vương lên đường phi đã nghĩ đến lúc người băng hà, mà phi không hiện diện để nhìn long thể lần cuối.

Tuyên thái phi thuật cho vương, vương phi nghe hành trạng của thượng hoàng những ngày cuối rồi kết luận:

– Người ra đi nhẹ nhàng, không mệt mỏi, không đau đớn. Người luôn nhắc đến công trạng của hai con.

Vương phi Ý Ninh ngắm nhìn công chúa An Tư: mới mấy năm mà đã lớn thành một thiếu nữ nhan sắc mặn mà. Phi hỏi:

– Em đã luyện võ tới đâu rồi?

– Sư phụ dốc túi truyền cho em tất cả những gì người có. Còn về văn thì các Kinh diên quan thay nhau dạy em.

Tuyên Thái phi nói:

– An Tư cực thông minh. Sách nào cũng chỉ liếc qua là hiểu hết lẽ uyên thâm. Em nói được tiếng Mông cổ, tiếng Hán và cả tiếng Chàm.

Quốc Toàn đã 8 tuổi. Bắt đầu từ năm 5 tuổi, Hầu được thụ hưởng một chương trình giáo dục cực kỳ nghiêm khắc. Bẩm tính thông minh, không thích chạy nhảy nô đùa như các bạn cùng lứa tuổi trong thành Trường sa. Ngoài thời gian học ở trường trong trấn, vương phi dạy văn, dạy quốc sử cho con. Vương đích thân luyện võ. Thúy hồng dạy kinh điển nhà Phật.

Suốt từ khi biết nghe, biết nói, Hầu luôn được cha mẹ nhắc đến ông nội, bà nội như những vị phúc thần. Bây giờ Hầu mới được hưởng tình yêu nhân luân bà cháu. Suốt ngày ngoài giờ học, Hầu quanh quẩn bên bà nội, chơi đùa với cô An Tư, các con của Dĩ Tượng, Yết Kiêu, Cao Mang và đám bốn con của vị cựu tổng trấn Triệu Phương. So vai vế, Triệu Phương là chú của Hàm Thuần hoàng đế. Khi Phương hoẵng, nhà vua phong cho ông tước Kinh Nam đại vương. Ba con trai của ông là Triệu Nhất, Triệu Trung, Triệu Hòa đều được phong hàm Thái bảo, tước Quốc công. Con gái Triệu Ngọc Hoa được phong Tương giang Nhu mẫn công chúa.

Quốc Toàn nhỏ tuổi hơn ba anh em họ Triệu, cùng tuổi với Ngọc Hoa. Hai thiếu niên cùng tuổi, cùng học với nhau, thân thiết với nhau ngay từ buổi

mới gặp nhau. Ngọc Hoa có cái tự hào cha là Kinh nam vương, cựu tổng trấn, tước công chúa. Quốc Toàn có tự kiêu ông nội là thượng hoàng, bố là đại vương đang nắm trọng trách. Cả hai cùng tỏ ra nhường nhịn nhau, vì tự hào gia thế. Có một điều mà bốn anh em họ Triệu không bằng Quốc Toàn là võ công Quốc Toàn cao thâm hơn nhiều. Bốn anh em họ Triệu luyện võ với gia sư thuộc phái Hoa sơn. Còn Quốc Toàn luyện võ với chính cha mình võ công Đông a.

Một lần Hầu được Thúc Hồng giảng về Thiên học. Thúc Hồng nói:

– Thiên học với Thiên công là một. Thiên đặt yếu chỉ từ kinh Kim cương, Lăng già, Bát nhã ba la mật. Thiên công do chính Phật tổ Như Lai tìm ra. Trong thời gian ngồi dưới gốc cây Bồ đề, có không biết bao nhiêu ma chướng, quỷ chướng hiện ra phá phách. Ngài đã dùng Thiên chế chỉ tâm thần, vượt qua, rồi đắc quả Vô thượng chính đẳng chính giác.

– Con nghe bố giảng :

“ Yếu chỉ của Thiên có bốn loại:

– *Vô ngã tướng,*

– *Vô nhân tướng,*

– *Vô chúng sinh tướng,*

– *Vô thọ giả tướng.*

Vô ngã tướng thiên công tuyệt tích từ khi Bồ tát Minh Không vân du rồi không biết viên tịch bao giờ.“

– Đúng vậy.

Hầu hỏi:

– Con nghe nói khi xử dụng Vô ngã tướng thiên công đấu với ai, thì hút hết công lực của đối thủ. Như vậy có ác quá không?

Thúc Hồng xoa đầu Hầu:

– Vô ngã tướng thiên công thuộc loại thần công tối cao nhà Phật. Nó tổng hợp của Vô nhân tướng của Thiếu-lâm, Tiêu-sơn. Vô chúng sinh tướng của Tây-tạng, Vô thọ giả tướng của Tây-hạ và Đại-lý. Con đừng sợ xử dụng Vô-ngã tướng thần công hút công lực người là ác độc. Con nhớ thần công này vốn xuất phát từ đức Thích-ca Mâu-ni, sau truyền cho Bồ-tát Ma-ha Ca-Diếp thì làm gì có truyện ác độc?

Hầu chợt hiểu ra:

– Con hiểu rồi. Để con nói xem có đúng không nghe. Lỡ có sai, cô dạy dỗ cho. Các loại Thiên-công đều phát xuất từ nhà Phật. Cho nên căn bản là nhân từ, chỉ hóa giải những gì người ta đánh mình.

– Đúng.

– Thiên-công Vô nhân tướng truyền cho Thiếu-lâm ở trong trường hợp này. Nghĩa là người ta đánh mình, mình đỡ.

– Đúng nữa. Thiên công Vô nhân tướng truyền cho Tiêu-sơn không hoàn toàn theo Kinh Kim-cương mà theo Lăng-già, Tịnh-đầu, nên trong cái hóa giải có phần sát thủ. Người ta đánh, mình đỡ. Trong cái đỡ có phần phản kích.

– Đúng hoàn toàn.

– Thiên-công Tiêu-sơn truyền sang phái Đông-a, tổ Trần Tự-Viên biến đổi đi, dùng cái sức người đánh mình, quay trở lại đánh người, lại thêm vào lực giải ma chướng của kinh Thủ-lăng-nghiêm bao gồm phong lôi, thủy hỏa, vân vũ, nhật nguyệt, thổ mộc. Cho nên sát thủ kinh người, rất khó hóa giải.

– Giỏi. Cháu thông minh thực, nhớ hết những gì bố dạy. Thiên công Vô chúng sinh tướng hơi giống Thiên công Vô nhân tướng. Có điều nó phức tạp hơn. Vô nhân tướng thì lực phát ra đơn thuần. Toàn thân chỉ có một lực đạo. Còn Vô chúng sinh tướng có thể chia người ra làm nhiều khu khác nhau. Như bị đối phương đánh, vận khí ra vai, chịu đòn, hóa giải lực đối phương. Trong khi tay phải, tay trái cũng có thể phát ra lực đạo khác nhau tấn công, phản kích và hóa giải ngoại lực.

Thúy Hồng ngừng lại hỏi:

– Khi cháu hiểu biết được như vậy là đi vào hạnh đại giác rồi đó. Vậy còn Vô-thọ giả tướng ?

– Thiên công vô thọ giả tướng lại khác. Đối thủ đánh mình, cơ thể mình thu nhận chân khí vào người, rồi truyền xuống đất, làm biến đi. Hoặc giả người này đánh mình. Mình chuyển lực đó sang giúp người khác, hoặc đánh người khác.

– Đúng như thế. Thiên-công Vô ngã tướng bao gồm uy lực của cả ba loại trên. Nó có thể hóa giải lực đạo đối phương đánh. Nó cũng có thể chia người thành nhiều lực khác nhau. Chỗ hóa giải, chỗ phản công, chỗ nghinh lực, chân tay chia thành nhiều lực đạo khác nhau. Mình cũng có thể thu nhận chân khí đối thủ vào cơ thể chuyển ngược lại đánh đối thủ. Chuyển sang giúp người khác và chuyển xuống đất.

Thúy Hồng lắc đầu cười:

– Như vậy Thiên công vô ngã tướng đâu có đáng kể là hung ác? Cái hung ác là khi đối thủ đánh mình. Bao nhiêu lực đánh ra mình thu vào người hết làm của mình. Nó nhân từ ở chỗ đối thủ đánh mình mới bị mất. Còn không đánh mình lại không sao. Lực đối thủ đánh mình, mình thu mất, người đối thủ trở thành trống rỗng, tê liệt, phải tập luyện ít nhất nửa tháng mới phục

hồi được.

Việc tang lễ xong, thì có sứ giả của triều Tống tới báo hung tin: Hàm Thuần hoàng đế băng hà, miếu hiệu là Độ tông. Thái tử Triệu Hiến lên nối ngôi, lấy niên hiệu là Đức Hựu. Lại một cái tang nữa. (1274)

Tại Thẩm dương, Trung Thành vương họp với Thái hậu Hồng Liên, Địa Lô. Trung Thành vương bàn:

– Vùng đất Bắc Liêu này rất phức tạp. Trước đây là sắc dân Khiết đan. Khiết đánh đánh Tống chiếm Yên kinh, di dân vào Hoa Bắc lập ra nước Liêu. Sau một bộ tộc khác hùng mạnh đánh chiếm Liêu lập ra triều Kim. Kim cũng di dân vào Hoa Bắc. Vùng này hỗn hợp đủ các sắc dân Liêu, Kim, Hán, Thát đát. Gần đây Mông cổ diệt Kim, lập ra vùng Bắc Liêu, phong cho Thập Sát Nhi làm vua. Cho nên dân chúng không có một giòng nào được coi là chính thống cả. Có điều dân vùng này vốn hung hãn, giỏi cỡi ngựa bắn cung, thích chém giết. Thực là vùng nguy hiểm cho Đại nguyên. Cho nên bằng mọi cách Hốt Tất Liệt phải chiếm cho được, bằng không thì Đại đô luôn bị đe dọa. Bây giờ lực lượng Bắc Liêu chia làm hai chém giết nhau. Hốt Tất Liệt giúp Đô Ngột Nhi để có cơ chiếm Bắc Liêu. Vậy ta cần phá cái chính nghĩa của y.

Ông hỏi Địa Lô:

– Mình cần một kế giết tên Đô Ngột Nhi mới yên.

Địa Lô tự tin:

– Phục binh giết y rất khó. Cháu sẽ đánh thuốc độc cho y chết rồi vu rằng Hốt Tất Liệt giết y để chiếm quân, chiếm nước.

Hồng Liên mỉm cười không nói gì. Trong khi Trung Thành vương ngỡ ngác không hiểu:

– Làm thế nào mà được như vậy?

Hồng Liên nhỏ nhẹ:

– Bồ ơi! Hiện hoàng tử Thoát Hoan là đại diện Hốt Tất Liệt trấn tại Khai bình. Ngay từ hôm hoàng tử tiếp kiến tên dâm tặc Đô Ngột Nhi đầu tiên, y đã mê mệt Ngọc Trí. Ta nhờ Ngọc Trí tìm cách bỏ thuốc độc vào rượu của tên Đô Ngột Nhi. Như vậy y sẽ toi mạng ngay.

Có sứ của Hoài Đô tới. Sứ họp với Địa Lô, Trung Thành vương bàn kế đánh úp Đại đô, Khai bình. Khu mật viện Bắc Liêu trình tình hình địch:

– Hồi A Lan Đáp Nhi đánh với Liêm Hy Hiến, cả hai bên đều chọn vùng đồng bằng dàn quân. Nên trận đánh khùng khiếp. Hiện nay tại Khai bình Thoát Hoan, A Lý Hải Nha, Đô Ngột Nhi có 5 Vạn phu của Bắc Liêu, đóng chung với 5 vạn kỵ binh tân lập người Hán. Tổng cộng địch có 10 vạn quân đóng làm hai khu.

– Kế tiếp 5 vạn phu hàng binh của Lý Đảm đóng ngay trong Trương gia khẩu do Lý Hằng chỉ huy.

– Từ Trương gia khẩu về Đại đô, Nguyên còn 5 vạn nữa do Ô Mã Nhi chỉ huy. Đại đô chỉ có Thị vệ, Cấm quân, không có kị binh.

Địa Lô hỏi:

– Vậy chúng ta đánh như thế nào?

Vương ngừng lại, rồi tiếp:

– Tôi tình nguyện đánh Khai bình. Tôi sẽ chỉ huy 5 vạn kị binh gốc Kim, thiện chiến, thành lính cướp trại kị binh Hán tân lập. Tôi sẽ có cách biến 5 vạn kị binh Bắc Liêu của Đô Ngột Nhi hoặc án binh bất động, hoặc hợp với ta đánh trại Nguyên.

Vương tiếp:

– Về đạo quân của Lý Hằng trấn tại Trương gia khẩu. Xin Đại hãn Hoài Đô cho hai Hãn Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc đang đem xua quân cướp trại. Rồi cho hai cánh quân của A Mít Lỗ Tề, Đì Mi Trinh thành lính xuất hiện đánh vào hông chúng.

Vương chỉ lên tấm lụa vẽ bản đồ:

– Sau khi đánh Khai bình, Trương gia khẩu, chúng ta hợp hai đạo quân làm một tiến về Bôi lô. Ô mã Nhi là tướng tài, nhưng quân của y không thiện chiến. Chúng ta phá y không khó.

Vương nói với sứ giả của Hoài Đô:

– Đại hãn đem quân vượt Trường thành, theo đường Sơn Tây đánh úp Đại đô. Vì Đại đô không còn quân. Sẽ có Địa Lô, cùng đạo binh của Kim Đại Hòa tiếp viện.

– Hoàng đế Bắc Liêu Đô Nhĩ Kha trấn Thẩm dương.

Tại Khai bình, sau khi Đô Ngột Nhi dự tiệc tại lều của hoàng tử Thoát Hoan trở về, thì trong đêm lên cơn sốt, đau bụng dữ dội rồi chết. Ai cũng cho rằng y bị cảm mạo nhập lý, đưa đến tử vong. Nhưng Ngự y không chịu, cãi rằng: Thái tử Đô Ngột Nhi bị trúng độc, vì thất khiếu đều ứa máu ra *. Tin lan rất mau trong quân rằng Thái tử bị đầu độc. Trấn Nam vương Thoát Hoan nổi giận, gọi Ngự y tới mắng rằng:

– Ta đãi tiệc Đô Ngột Nhi. Ta ăn gì, y cũng ăn như ta. Nếu bảo rằng y bị đầu độc thì sao ta không bị? Trong tiệc còn có thái tử phi Ngọc Trí, thừa tướng hành Trung thư tỉnh với phu nhân. Tại sao không ai bị trúng độc?

Ngự y tâu:

– Khỏi vương gia có thể Đô Ngột Nhi bị trúng độc từ trước khi dự tiệc. Cũng có thể bị sau khi dự tiệc.

Chú giải:

Thất khiếu, 7 lỗ: hai mắt, hai lỗ mũi, hai lỗ tai và miệng.

Năm vạn phu kị binh thiện chiến nhất của Bắc liêu, được chỉ huy bởi năm Vạn phu trưởng rất trung thành với Thập Sát Nhi. Thập Sát Nhi là con của Tê Mô Gu, em ruột Thành Cát Tư Hãn. Hồi Thành Cát Tư Hãn chưa thành lập nước Mông cổ, Tê Mô Gu được trao cho làm Đại hãn một vùng nằm trên bờ sông Long lý hà. Cho nên các vạn phu trưởng của Thập Sát Nhi hầu hết xuất thân từ hãn địa này. Họ với Thập Sát Nhi có thâm tình từ ba đời. Họ được lệnh đặt dưới quyền Trấn nam vương Thoát Hoan, đem bản bộ quân mã theo Đô Ngột Nhi đi Vân nam giúp Mục Tương Ca, đánh đám quân còn trung thành với A Lý Bất Ca đã là điều họ không muốn. Bây giờ đang đi giữa đường họ được báo Thập Sát Nhi băng, Đô Ngột Nhi truyền họ trở về tranh ngôi với em. Họ càng không muốn. Vì mỗi kị mã của họ đều là một chiến sĩ thiện chiến mà phải chết trong cuộc nội chiến thì thực uổng phí. Qua mấy ngày giao chiến, năm vạn phu của họ còn không quá hai vạn. Họ được biết Đô Ngột Nhi quy phục Hốt Tất Liệt. Mà Hốt Tất Liệt làm vua Trung nguyên, coi Mông cổ như một thuộc quốc. Bây giờ họ biết rõ Đô Ngột Nhi bị đánh thuốc độc. Họ họp nhau để làm một cái gì cho hả cái đau khổ này?

Giữa lúc đó có một thái giám hầu cận Đô Ngột Nhi xin cầu kiến. Viên Thái giám nói:

– Trung Thành vương, Đô Nhĩ Kha đang tiến quân về đánh Đại đô, giết Hốt Tất Liệt để trả thù cho thái tử Đô Ngột Nhi. Xin 5 vị cùng ứng nghĩa.

– Liệu đánh úp có thành công không? Chúng ta đang chong mặt đánh với Đô Nhĩ Kha, bây giờ đánh với Nguyên, hóa ra lưỡng đầu thọ địch sao?

– Các vị yên tâm, tôi là đặc sứ của tân quân Đô Nhĩ Kha đây. Các vị hãy cùng nhà vua đánh Nguyên, để lập công, thì không những được tha tội, mà còn được thăng thưởng nữa. Đêm mai, 5 vạn Kị binh gốc Kim do Trung Thành vương chỉ huy sẽ đánh úp trại quân này. Vậy ba tướng quân hãy án binh bất động, hoặc cùng vương đánh quân Nguyên.

– Chúng tôi sẽ đánh quân Nguyên.

– Các vị phải cho binh tướng biết trước kế hoạch để tránh ngộ nhận.

– Được rồi.

Tên thái giám lập tức rời khỏi doanh trại.

Tại Tòa tổng trấn Trường sa, vào một buổi trưa, Cao Mang trình cho Hành Sơn vương một ống đựng thư. Thư của Đại Hành:

“ *Khải vương gia,*

Kế hoạch đánh úp Khai bình, Đại đô của Đại hãn Hoài Đô bị thất bại. Lý

do: bị nội phản. Hiện không biết Trung Thành vương, Địa Lô, Hồng Liên ra sao.

Theo kế hoạch, Trung Thành vương thống lĩnh 5 vạn kỵ binh gốc Kim tấn công vào phía Đông Khai bình, nơi đóng 5 vạn tân quân của Thoát Hoan, A Lý Hải Nha. Phía Tây là nơi đóng quân của 5 vạn quân của Đô Ngột Nhi. Buổi trưa, Đô Ngột Nhi được vương phi Thoát Hoan là Ngọc Trí mời đến dinh ăn tiệc.

Sau khi ăn xong Đô Ngột Nhi về trại mình thì bị đau bụng, rồi chết. Các tướng Bắc liêu theo Đô Ngột Nhi cho rằng chúa mình bị Thoát Hoan đánh thuốc độc. Họ bàn nhau quay về với Đô Nhĩ Kha. Giữa lúc đó mật sứ của Đô Nhĩ Kha xuất hiện, thuyết phục, đêm nay khi quân của Đô Nhĩ Kha đánh Khai bình thì làm nội ứng. Họ nhận lời. Nhưng đúng lúc đó, vợ của Đô Ngột Nhi sai sứ từ Thấm dương tới báo cho 5 tướng rằng không phải Thoát Hoan đánh thuốc độc giết Đô Ngột Nhi mà do người của Đô Nhĩ Kha. Vậy thay vì các tướng làm nội ứng cho Đô Nhĩ Kha, thì âm thầm kéo quân về đánh úp Thấm dương. Vì quân của Đô Nhĩ Kha đã kéo đi hết, thành Thấm dương không còn quân. Vì vậy trong khi Trung Thành vương kéo quân về đánh Khai bình, thì 5 vạn phu của Đô Nhĩ Kha đi đường tắt về đánh Thấm dương. Thấm dương bị chiếm. Đô Nhĩ Kha cùng triều đình bị bắt. Họ tôn đưa con trai mới 5 tuổi của Đô Ngột Nhi lên ngôi vua, vợ của Đô Ngột Nhi phụ chính.

Về phía Trung Thành vương, khi quân tới Khai bình thì được tin Thấm dương thất thủ. Vương vội kéo quân về cứu thì phía sau quân của A Lý Hải Nha, Thoát Hoan đuổi theo. Thế là phía trước thì không vào Thấm dương được. Phía sau bị Thoát Hoan tấn công. Vương cho hạ trại giữa đường. Vợ của Đô Ngột Nhi sai sứ ra ngoài thành xin đầu hàng Thoát Hoan. Thoát Hoan hứa để cho con Đô Ngột Nhi được tồn tại. Triều đình Bắc liêu mới chiêu hàng 5 vạn phu trưởng theo Trung Thành vương. Họ đầu hàng, vì vợ con của họ đều ở trong thành Thấm dương.

Trung Thành vương thấy nguy, đang đêm cùng mấy vệ sĩ bỏ trốn. Chưa có tin tức gì.

Về hai đạo quân của Vũ Cao San , Trần Mạnh Quốc, đang tiến tới Trương gia khẩu, thì được tin đạo quân của Trung Thành vương thất bại. Hai người dừng quân lại, rồi rút về Hoa lâm.

Đạo quân của Đại hãn Hoài Đô với Địa Lô đang trên đường từ Sơn tây tiến về Đại đô thì được tin báo hai đạo quân của Trung Thành vương, Vũ Cao San thất bại, biết đại sự đã hỏng, phải rút quân về Hoa lâm.

Thế là toàn bộ lãnh thổ Bắc liêu đã thuộc về Đại nguyên. Tuy nhiên sau

những trận đánh, những vạn phu thiện chiến tơi tả hết, không còn khả năng tham chiến.

Triều đình Nguyên ăn mừng, vì đã gỡ xong hai cái ách Lý Đảm và Bắc Liêu. Hốt Tất Liệt thừa thắng dồn quân đánh Tống.

Có tin gì thần sẽ báo sau“.

Suốt hơn nửa năm không có tin tức gì từ Lâm an, Hành Sơn vương sai Cao Mang, Kha Li Đa đi sứ về Lâm an báo cho triều Tống biết tình hình, lại sai chim ưng mang thư về Đại Việt tâu lên triều đình. Hơn tháng sau, Cao Mang trở lại báo cho vương biết:

Quân Nguyên vượt sông, đánh chiếm lại 10 châu, 144 thành mà hồi trước họ trả cho Tống. Với chính sách dùng người Hán của Đại Nguyên, họ chiêu hàng các quan văn võ của Tống dễ dàng. Họ đi đến đâu, quan quân Tống mở cửa thành đầu hàng. Họ vào thành, kiểm điểm kho tàng, rồi thăng tất cả các quan văn võ lên một cấp, cho giữ nguyên chức tước cũ, ruộng đất, tài sản được giữ nguyên. Họ lại sai bọn mới đầu hàng đi chiêu hàng các thành lân cận.

Tương dương, Phàn thành bị bao vây. Quân thủ thành cương quyết giữ chắc. Đại Nguyên sai tướng đi chiếm tất cả các vùng, các đồn trại quanh hai thành này. Triều đình Tống sai tướng tài ba nhất là đại tướng Phạm Văn Hồ, đem 2 nghìn chiến thuyền với 5 vạn thủy quân cứu Tương dương. A Truật, Lưu Chính đem các chiến thuyền mới đóng cùng thủy quân nghênh chiến. Hai bên giao chiến tại Quán tử than, suốt 10 ngày đêm. Tống bị bại. Phạm Văn Hồ phải rút binh.

Phạm Văn Hồ lui binh, chỉnh đốn lực lượng, rồi nửa năm sau lại đem quân giải vây Tương dương. Một lần nữa Phạm Văn Hồ bị bại. Y đang sợ triều đình bắt tội, thì Hốt Tất Liệt sai người đến chiêu hàng. Phạm Văn Hồ đem toàn bộ chu sư, thủy quân hàng Nguyên. Y được Hốt Tất Liệt tiếp kiến, được phong tước hầu, được trao cho chức Đại đô đốc thống lĩnh thủy quân vùng Giang Hán.

Tướng thủy quân Tương dương của Tống là Trương Quý chống trả tuyệt vọng. Hốt Tất Liệt sai Lưu Chính chiêu hàng. Lưu Chính là tướng của Tống đầu hàng, từng là thượng cấp của Lưu Quý. Lưu Quý đầu hàng.

Phạm Văn Hồ, Trương Quý tấn công ráo riết, quân trong Phàn thành hết lương phải đầu hàng. Phàn thành mất, Tương dương bị cô lập. Hốt Tất Liệt sai A Lý Hải Nha cầm quân công phá Tương dương. Tướng trấn thủ là Lữ Văn Hoán đầu hàng.

Khi quân Nguyên tiến đánh Hán Khẩu, thì đại tướng tài của Nguyên là

Sử Cách, bị tướng Tống là Trình Bằng Phi đánh bại. Hốt Tất Liệt phải thân chinh. Sau hai trận Nguyên, Tống ngang sức. Hốt Tất Liệt sai sứ chiêu hàng. Trình Bằng Phi đem toàn bộ binh tướng đầu hàng. Y được phong tước công, lĩnh chức Bình nam đại tướng quân.

Hiện Nguyên chia làm ba mũi đánh Lâm an. Triều Tống bối rối vô cùng.

Hành Sơn vương kinh hoàng:

– Như vậy Tống nguy mất rồi. Nếu như Lâm an thất thủ, thì vùng Trường sa này trở thành một đảo cô lập. Tại sao triều đình không gọi chúng ta về tiếp viện?

Cao Mang đáp:

– Nhiều người đưa ý kiến thỉnh vương gia về cứu mặt trận phía đông. Nhưng Khu mật viện can rằng: Trường sa phải đối diện với 20 vạn bộ binh, 10 vạn thủy binh bên bờ bắc của Trường giang. Nếu như triệu vương gia mang quân về thì Nguyên đổ quân sang chiếm Trường sa, rồi xuôi giòng Trường giang, thì Lâm an nguy ngay.

Vương gọi Yết Kiêu, Vương Chân Phương:

– Hai cháu lên đường về Lâm an khẩn cấp. Dem theo chim ưng, bất cứ biến chuyển gì của Tống, Nguyên, báo về đây ngay.

Yết Kiêu, Vương Chân Phương lên đường được ba ngày thì thủy quân báo:

– Có một sứ đoàn của hoàng đế Chí Nguyên đi thuyền sang sông xin cầu kiến.

– Sứ đoàn bao nhiêu người?

– Chánh, phó sứ là phụ nữ. Còn người trong hoàng tộc là con thứ chín của Chí Nguyên, lĩnh ấn Trấn nam vương Thoát Hoan. Tổng cộng 45 người.

Vương phi Ý Ninh ban chỉ:

– Dù nói cách nào thì Thoát Hoan cũng là tước vương của Đại nguyên. Mình phải dùng lễ tiếp đón.

Vương sai dàn một vệ Ngưu binh, một vệ Đại đờm, rồi dẫn vương phi Ý Ninh, Dĩ Tượng, Thúy Hồng, bốn tướng Lý Long Đại, Vũ Trang Hồng, Trần Long Nhất, Phạm Trang Tiên, ra đón.

Thoáng thấy sứ đoàn, vương phi giật mình, vì chánh sứ là Bạch Liên, phó sứ là Hồng Nga. Phi dặn mọi người:

– Mình phải cẩn thận, vì bọn tùy tùng Nguyên đều biết nói tiếng Việt. Ta dùng tiếng Hán vùng Lâm an.

Tiếp dẫn sứ Việt nói tiếng Hán:

– Thưa chư vị sứ đoàn, đây là Hành Sơn đại vương Trần Nhật Duy, tổng trấn Tương giang hồ Động đình. Đây là vương phi Ý Ninh. Đây là hai đại tướng Phùng Tập, Trần Quốc Kinh và đây là bốn Ngưu tướng.

Tiếp dẫn sứ Nguyên chỉ Bạch Liên:

– Chánh sứ chúng tôi là Nguyên phi của hoàng đế Chí Nguyên. Phó sứ là phu nhân của Phiêu kị đại tướng quân A Truật. Còn đây là Trấn nam vương Thoát Hoan.

Từ khi bảy nàng Tô Lịch lên đường, đến nay thắm thoát gần 20 năm, bây giờ vương mới gặp lại Bạch Liên và Hồng Nga. Thấy nhan sắc hai người vẫn tươi thắm, phong thái nhẹ nhàng. Vương hỏi Hồng Nga:

– Thế nào từ ngày Hồng Nga vâng chỉ hoàng đế kết hôn với đại tướng quân A Truật, có hạnh phúc không?

Hồng Nga cúi đầu xá:

– Nhờ vương gia, vương phi tác thành cho chúng tôi thành duyên giai ngẫu. Dù hoàn cảnh nào chúng tôi vẫn không quên ơn hai vị.

Khi sứ đoàn duyệt qua đội Ngưu binh, Thoát Hoan hỏi bằng tiếng Việt:

– Thưa đại vương, phải chăng đây là đội Ngưu binh, lừng danh trong trận đánh Bồ lăng?

Phạm Trang Tiên đáp bằng tiếng Mông cổ:

– Thưa Thái tử đúng thế.

Nói rồi nàng bóp miệng hú lên một tiếng, cả 80 con trâu cùng cất cao hai chân trước giống như hành lễ, gật đầu chào. Nàng lại hú một tiếng nữa cả 80 con trâu cùng lùi lại sau bốn bước. Thoát Hoan than:

– Với đội Ngưu binh này thì hèn gì Ngột Lương Hợp Thai, Hoài Đô, A Truật không bị thất bại tại Đại việt, rồi Xích Nhân Thiết Mộc Nhi bị thất bại ở Bồ lăng.

Vào đại sảnh đường, phân ngôi chủ khách, vương phi Ý Ninh hỏi Thoát Hoan:

– Không biết có việc gì mà đại giá Thái tử tới đây?

Thoát Hoan là hoàng tử, nhưng y đang muốn kèn cựa với Chân Kim, đoạt ngôi thái tử. Bây giờ y được vương phi Ý Ninh gọi là Thái tử. Y mừng chi siết kể:

– Chánh sứ là A Di của tôi. Xin A Di trả lời vương phi đi.

Bạch Liên nháy mắt một cái rồi nói bằng tiếng Hán vùng Yên Kinh:

– Khải vương gia, vương phi, Đại nguyên đã chinh phục hầu hết các nước dưới gầm trời này. Hoàng đế Chí Nguyên coi *dân Mông cổ, dân Hán, dân Tây vực, dân Việt đều như nhau*. Chính vì vậy mà hầu hết tướng sĩ Tổng

theo gió quy hàng. Nay Tống như ngọn đèn trước gió, mệnh trời không còn chỗ cho con cháu họ Triệu. Quân Nguyên đang siết vòng vây Lâm an. Lãnh thổ Tống chỉ còn khu Kinh hồ mà thôi. Hoàng đế Chí Nguyên từng nghe nói về tài dùng binh, về võ công của vương gia, vương phi hồi đánh Ngột Lương Hợp Thai. Gần đây Hiến tông hoàng đế đánh vào Thục. Triều Tống bị diệt có thể đã trông thấy rõ, rồi vương gia, vương phi đem quân trợ Tống, khiến Mông cổ bị phá, Mông Ca tử trận. Chính vì thế mà hoàng thượng cũng như Nguyên triều vì yêu vì tài, kính vì đức, nên không đem quân vượt sông sang đánh Trường sa.

Phi ngừng lại nhìn Thoát Hoan. Thoát Hoan tiếp lời:

– Phụ hoàng yêu tài, trọng đức vương gia, vương phi mà phái Nguyên phi sang mời nhị vị về với Nguyên. Phụ hoàng hứa 4 điều.

Vương phi Ý Ninh mỉm cười:

– Xin Thái tử nói rõ 4 điều đó ra sao?

– Nếu vương gia quy phục Nguyên triều, phụ hoàng sẽ phong cho vương gia tước Kinh Nam vương. Một giải phía nam Trường giang gồm Hồ Nam, Lưỡng Quảng vĩnh viễn là lãnh thổ của vương. Vương sẽ là vị hoàng đế như hoàng đế Đại Việt. Đây là vùng đất linh của tộc Việt, xưa kia triều Lĩnh nam, triều Lý đều mất biết bao tâm huyết, mà không đòi lại được.

Hành Sơn vương gật đầu:

– Đa tạ hoàng đế Chí Nguyên. Không cần hoàng thượng phong, Tống đã trao vùng đất này cho Đại Việt từ gần mười năm rồi. Điều này hoàng thượng hứa cũng như không. Còn điều thứ nhì?

– Quân đội của Kinh nam là quân đội của vương. Triều đình vẫn để nguyên cho vương thống lĩnh.

– Đa tạ hoàng thượng. Quân ở Kinh nam này, là quân của mỡ tuyến mộ đào tạo, thì vẫn là của mỡ, đâu cần Đại nguyên ban cho? Điều này lại càng không thuận tai tý nào cả. Thế còn điều thứ ba?

– Nếu như vương gia muốn, vương gia có thể đem quân đánh sang Đông, chiếm thêm đất của Tống, nhập vào lãnh địa của vương gia. Kinh nam vương sẽ là một hoàng đế của toàn bộ phía nam Hoa hạ.

Hành Sơn vương trả lời bằng giọng lạnh như băng:

– Tống triều trọng đãi mỡ, trao vùng đất linh của tộc Việt cho mỡ. Mỡ thâm cảm ơn đó. Nay Tống gặp cái ách Thát đát, mỡ không thể nhân người đang gặp nguy mà nổi lòng tham cướp đất của người. Điều này mỡ không thể làm. Ngược lại nếu Tống triều lâm nguy mỡ sẽ xả thân cứu viện. Thế còn điều thứ tư?

– Vương gia gốc là con trưởng của vua An nam. Tài trí vương gia bỏ xa anh em. Đúng ra vương gia phải được truyền ngôi vua. Chỉ vì vương gia là con thứ thiếp, mà bị đẩy ra trấn thủ Bắc cương, bị gửi đi làm con tin, rồi bị đưa sang đây chịu chết cho Tống. Nếu vương gia muốn, phụ hoàng có thể phong cho vương gia luôn vùng đất An Nam, và cả Chiêm thành. Hai vùng này thuộc quyền quản chế của vương gia.

– Cái điều mà thái tử nói muốn chia rẽ tình huyết tộc trong anh em chúng tôi e vô ích. Phụ hoàng là người nhà Phật, tâm trong sáng vô cùng. Người đã thể theo lễ chính thống nho gia mà truyền ngôi cho tam đệ. Còn tôi? Người tin tưởng vào tôi mà trao cho trấn nhậm Bắc cương, vì vậy mới có cuộc long tranh hổ đấu với Ngột Lương Hợp Thai, Hoài Đô, A Truật. Còn việc tôi đi làm con tin là do tôi tình nguyện. Cuộc Bắc viện cũng thế. Còn bảo tôi lên đây chịu chết thay cho Tống là nói lấy được. Vùng này nguyên là đất linh của tộc Việt. Tống triều từng phong cho tổ của tôi làm Kinh nam vương. Bây giờ trao trả cho tộc Việt, nên phụ hoàng sai tôi lên trấn nhậm. Đây là lãnh thổ Đại Việt, nếu như thái tử muốn thương lượng đầu hàng thì xin đến Thăng long thuyết phục với Đại Việt hoàng đế.

Vương phi Ý Ninh hỏi:

– Thái tử nói mời chúng tôi về với Nguyên, vậy nếu chúng tôi quy phục Nguyên, chúng tôi phải làm gì?

– Mấy trăm nước quy phục Nguyên triều đều phải tuân theo 6 điều.

Thúy Hồng đọc được ý nghĩ của Thoát Hoan, công chúa nói:

– Có phải 6 điều là:

1. *Một là đích thân quốc vương phải vào chầu,*
2. *Hai là đem trưởng nam làm con tin,*
3. *Ba là kê biên dân số,*
4. *Bốn là phải chịu quân dịch,*
5. *Năm là phải nộp thuế, lương thảo.*
6. *Sáu là nhận Đạt lỗ hoa xích (Đa gu ra tri) .*

Thoát Hoan thấy một thiếu phụ đẹp như Quan Thế Âm bồ tát, nói tiếng Hán vùng Yên kinh nhẹ như gió thổi thì ngạc nhiên:

– Phu nhân! Quả đúng như phu nhân nói. Phụ hoàng còn muốn trao cho vương gia, vương phi cầm đại quyền thống lĩnh binh lực Đại Nguyên. Trước kia đức Thái tổ biết tài Túc Bất Đài mà trao binh quyền cho người. Phong vương cho người. Người ruổi ngựa chinh phục hết các nước phương Tây lập ra Kim trướng. Nay phụ hoàng tìm khắp Đông Tây, kiếm một người như Túc Bất Đài để chinh phục phương đông.

Thúy Hồng cười rất tươi:

– À thì ra thế. Chí Nguyên hoàng đế hiện ngồi trên đỉnh cao chót vót mà cứ phải thân chinh, nên muốn vương gia đây quy phục, để đem quân đi chém giết người đấy.

– Phụ hoàng xét đi xét lại, cuối cùng tìm ra hai người xứng đáng. Hai người tài trí hơn Túc Bất Đài đó là Hưng Đạo vương và vương gia. Người tuyên chỉ: nếu trao binh quyền cho vương gia thì chỉ cần một tháng, không còn cái gọi là triều Tống nữa. Người thống mạ triều Tống rằng nếu họ biết dùng vương gia, trao binh quyền cho vương gia thì bọn A Truật, Lưu Chính, Ba Nan, A Lý Hải Nha sẽ bị đánh bật về bắc ngạn Trường giang ngay.

Vương phi Ý Ninh cười:

– Đa tạ hoàng thượng đã coi trọng trượng phu tôi. Tôi xin trở lại 6 điều mà Nguyên triều muốn chúng tôi tuân theo. Sáu điều này Nguyên triều từng đem ra ép hoàng đế Đại Việt, không biết hoàng đế có tuân theo không?

Nguyên phi Bạch Liên lắc đầu:

– Không những Đại Việt hoàng đế chối tốt tuốt tuần tuốt, mà cả triều đình đều chối. Lại còn làm trái ngược nữa.

Dã Tượng (giả tảng) hỏi:

– Tâu phi! Đại Việt đâu có chối tốt tuốt tuần tuốt cả 6 điều?

– Tôi biết. Nay nhé điều một là đích thân quốc vương vào châu thì hoàng đế chối thẳng, vì hoàng đế Đại Việt nghĩ mình là con rồng, cháu tiên, thân thể cao quý, không thể cúi đầu quỳ gối trước bất cứ ai! Sứ đi, sứ về có hàng chục lần mà vua Đại Việt vẫn không chịu vào châu. Còn điều thứ nhì là đem trưởng nam làm con tin, thì Đại Việt có tuân, nên đã gửi vương gia tới Đại đô. Nhưng rồi vương phi hóa phép khiến đại vương Thập Sát Nhi cho vương gia về để đem quân đánh phía sau Tống. Thay vì đánh Tống, vương gia đem quân trợ Tống. Vì vậy Mông cổ đại bại, và Đại hãn Mông Ca tuần quốc.

Phi chỉ vào Dã Tượng:

– Dường như vị tướng quân khổng lồ này đã ném đá sát hại Đại hãn Mông Ca thì phải?

Dã Tượng là người chân chất, hầu khảng khái:

– Tâu phi! Đúng thế. Chính tôi là người chỉ huy trận phục kích Trường thảo. Chính tôi là người ném hai viên đá giết ác quỷ Mông Ca. Tôi nghĩ, Chí Nguyên hoàng đế phải gửi sang tạ mỗ mười vạn lượng vàng mới phải. Nếu mỗ không ném đá giết Mông Ca thì giờ này Chí Nguyên vẫn là Hốt Tất Liệt

lêu bêu ở Hoa lâm, chứ đâu có là một hoàng đế vĩ đại.

Hồng Nga tiếp lời Bạch Liên:

– Điều ba, là biên kê dân số thì có đấy, nhưng số biên kê của Đại Việt chỉ là một áng vắn, không đúng sự thực. Còn điều bốn là chịu binh dịch thì thay vì gửi quân tham chiến đánh Tống, Đại Việt gửi vương gia lên đây trấn vùng Kinh hồ. Oai danh của vương gia khiến không một tướng nào của Nguyên dám mang quân vượt sông đánh với vương gia. Điều 5 là phải nộp thuế, cung ứng lương thảo, thì Đại Việt đã không nộp, lại còn cung ứng cho Tống năm chục vạn thạch gạo, năm vạn cân cá khô, mực khô! Điều thứ sáu, quả Đại Việt có nhận Đạp lỗ hoa xích, nhưng giam lỏng họ như giam tù.

Hành Sơn vương quyết liệt:

– Mỗ là anh của Đại Việt hoàng đế, nhưng mỗ tuân theo chỉ dụ của người, trấn nhậm ở Kinh hồ. Đây là lãnh địa Đại Việt. Thái tử muốn mỗ tuân theo điều gì xin cứ đến Thăng long. Triều đình ban chỉ sao thì mỗ tuân làm vậy.

Thoát Hoan nói:

– Trong các phi tần của phụ hoàng, người sủng ái, trọng vọng A Di nhất. A Di là người Việt. Vì vậy người cử A Di làm chánh sứ để tỏ ra trọng vọng vương gia. A Di từng đi sứ chiêu hàng hoàng đế A Lý Bất Ca thành công, mà tránh được cuộc chiến chết đến mấy vạn người. Nay phụ hoàng cũng cử A Di sang đây. Vương gia ơi! Vương gia là người tài trí bậc nhất thời nay, không lẽ vương gia thiếu đức nhân?

Thúy Hồng hỏi:

– Xin thái tử nói rõ hơn?

– Nếu vương gia không quy phục Nguyên thì phụ hoàng phải cử đại binh đánh Trường sa. Võ công vương gia, vương phi cao cường, tài dùng binh như thần, nhưng với bốn hiệu binh ọp ẹp của Tống, vương gia chống lại sao được với 20 vạn kị binh của chúng tôi? Trận chiến này bên Trường sa chết 10 vạn thì bên Nguyên chết ít nhất chết 10 vạn người. Giữa rừng gươm đao dân chúng chết oan biết bao nhiêu mà kể. Mà thưa vương gia, dân Kinh hồ tuy nói tiếng Hán, nhưng gốc họ là người Việt, họ là con cháu của Lạc long quân cả đấy chứ!

Từ đầu đến cuối, công chúa An Tư ngồi sau vương phi Ý Ninh. Công chúa nghe hai bên đối đáp, thấy Thoát Hoan cường từ đoạt ý, công chúa đã tức ứa gan. Bây giờ nghe Thoát Hoan dùng cái gốc Việt của dân Trường sa thuyết phục anh mình. Công chúa lên tiếng:

– Thái tử nói như thế là nói cho sướng miệng. Ngay từ đầu, Nguyên phi

chánh sứ đã nói: Hoàng đế Chí Nguyên coi dân Mông cổ, dân Hán, dân Tây vực, dân Việt đều như nhau. Vậy lòng nhân của người đầu mà cứ đẩy quân Nguyên vượt sông lặn mình vào chỗ chết? Còn quân của chúng tôi là quân Việt, giặc ngoài đến thì họ phải hy sinh tính mạng chống trả. Đó là sự bất đắc dĩ vậy! Nếu nói đức nhân thì sao Chí Nguyên không lùi quân về Bắc để trăm họ được thanh bình, mà cứ đem quân chiếm nước người?

Hồi thứ chín mươi hai

**Nhân sinh tự cổ thù vô tử,
Lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh,**
(Văn Thiên Tường)

*Người ta sinh ra ai mà không phải chết,
Hãy để lại tấc lòng son trong sử sách*

Hành Sơn vương không ngờ cô em mười hai tuổi của mình mà buột miệng đưa ra lý luận đánh thếp bẻ gãy lý của Thoát Hoan. Ngay từ khi ngồi đối thoại, Thoát Hoan thấy một thiếu nữ đẹp sắc sảo ngồi cạnh vương phi Ý Ninh, y cho rằng đây là con của phi. Y không quan tâm. Thành linh cô bé lên tiếng bẻ gãy lý luận của mình bằng tiếng Hán vùng Lâm an rất chuẩn thì kinh ngạc:

– Cô nương đây là thế nào?

An Tư cười rất tươi:

– Tôi là một cô bé người Việt như hằng trăm cô bé khác. Tên tôi là Trần Diệu Tư, pháp danh Huyền An, nên thường gọi là An Tư.

An Tư tiếp:

– Thái tử ơi! Thái tử hãy về tâu với hoàng đế Chí Nguyên rằng chính người gây ra cuộc chiến nời da xáo thịt với Đại hãn A Lý Bất Ca, cướp đi sinh mạng của hơn 40 vạn quân. Họ đều là những trang nam nhi đầy sức sống. Khắp vùng Thảo nguyên nay lớp tuổi 20 đến 45 chỉ còn đàn bà. Bao nhiêu trai tráng đã vì cái tham vọng của người mà chết sạch. Đức nhân của người là thế đó sao? Mấy chục vạn quân của Lý Đám, mấy chục vạn quân của Thập Sát Nhi phơi thây tại Khai bình. Đức nhân của người là thế đó sao? Người xua quân đánh Tống. Mấy chục vạn quân, dân Tống đều vì tham vọng của người mà xương cùng thịt chất như núi. Đức nhân của người là thế đó sao? Xin thái tử trả lời cho tôi nghe đã rồi hãy hỏi đức nhân của anh tôi.

Thoát Hoan reo lên:

– Thì ra cô nương là công chúa Đại việt đấy.

– Đúng vậy! Anh Nhật Duy là con cả của phụ hoàng. Tôi là con út.

– Thực là con giòng cháu giống. Công chúa còn nhỏ tuổi mà kiến thức

vượt xa chúng nhân. Nhưng thưa công chúa, vạn nhất chúng tôi phải đem quân từ đông sang tây, rồi vượt sông đánh Trường sa, thì kết quả ra sao công chúa đã biết trước rồi vậy.

Y cười:

– Công chúa là tiên nữ giáng trần, sắc đẹp e Hằng Nga, Tây Thi, không thể sánh. Chắc tôi phải xin phụ hoàng gửi sứ sang An nam cầu hôn, rồi đặt vào ngôi vị chánh phi.

An Tư cười khúc khích:

– Cảm ơn Thái tử đã khen. Về việc Tống, Nguyên thì đánh là quyền của hoàng đế Chí Nguyên. Chống trả là quyền của chúng tôi. Như thái tử nói: chúng tôi có 4 hiệu binh ọp ọp thì chống sao nổi với 20 vạn kị binh như hùm như hổ của Đại nguyên. Nhưng thưa thái tử, thái tử nên về hỏi lại Ngột Lương Hợp Thai, A Truật xem những trận đánh Thảo lâm, Phù lỗ, Đông bộ đầu ra sao đã. Hay gần đây, thái tử hỏi Xích Nhân Thiết Mộc Nhi, Mục Tương Ca về trận Trường thảo, Bồ lăng, Điều ngư thế nào, rồi hãy ra binh.

Nàng chỉ vào Dã Tượng:

– Vị tướng quân này đang chờ thái tử xuất trận, rồi ném đá nữa đấy.

Thoát Hoan nói lớn:

– Cô gia sang đây để nói chuyện với Hành Sơn vương, chứ không phải để nói chuyện với giai nhân.

Y nói với Hành Sơn vương:

– Xin vương gia dạy cho ít lời.

Vương phi Ý Ninh nói với Bạch Liên:

– Đại giá Nguyên phi tới đây đã nói lên rằng hoàng đế Chí Nguyên coi trọng chúng tôi. Xin phi về tâu với ngài rằng: chúng tôi cần thượng biểu về triều xin ý kiến của Đại việt hoàng đế, rồi sẽ sai sứ sang sông phúc đáp thái tử.

Bạch Liên nói với Ý Ninh:

– Tôi cần ra sau một chút.

Phi nói tiếng Hán. Nhưng từ ra sau, tiếng Mông cổ có nghĩa như đi cầu.

Ý Ninh đứng lên:

– Thần xin dẫn đường cho phi.

Hai người rời phòng họp ra sau. Tới nhà cầu, nhìn kỹ xung quanh không có ai, Bạch Liên trao cho Ý Ninh một ống bạc nhỏ, dặn:

– Đây là bút tích của hai tên thân vương Vuông và Tròn. Chúng gửi thư về cho Hốt Tất Liệt. Suốt mấy năm qua, em sợ hai tên này nhiều khi không biết mình là ai nữa. Phải vượt qua trăm nghìn khó khăn, em mới lấy được bút

tích của chúng. Anh chị gửi về nước, truy bút tích, tìm ra danh tính hai tên này. Phải giết hai tên bán nước khốn nạn, bằng không em với Hồng Nga sẽ mất mạng đấy.

Phi lại trao cho Ý Ninh một ống khác:

– Trong này có tin tức về việc Nguyên định đánh Đại Việt. Em với mấy con bé Ngọc sưu tầm đầy đủ. Chị phải cáo cho Đại Việt ngay.

Hai người trở lại phòng họp.

Sứ đoàn về rồi, Ý Ninh mời vương vào phòng ngủ, đóng cửa lại, nói với vương:

– Chị Bạch Liên đã tìm ra bút tích hai tên khả ố Vuông, Tròn, trao cho mình đây.

Phi mở nắp ống bạc, trong có hai tấm lụa khác nhau. Một tấm màu vàng lợt. Một tấm màu hồng. Vương mở ra. Hai tấm lụa viết chằng chịt đầy chữ. Nội dung tấm màu vàng nói đại cương về chính sự Đại Việt, ghi chú chức vụ, tên tuổi, tài năng các đại thần Việt. Những bí mật trong cung cách tiếp sứ Nguyên. Tuy nhiên không có nhiều chi tiết nguy hiểm. Vương quan sát nét chữ rồi nói:

– Tên này học thức không làm bao, vì văn phong khô khan, báo cáo sự việc hỗn loạn. Dường như y không giữ chức vụ gì quan trọng, nên y báo cho Mông cổ những điều bình thường.

Wương mở tấm lụa màu hồng ra, bắt giác vương, vương phi cùng bật lên tiếng khen, vì nét chữ như rồng bay phượng múa. Đọc nội dung tờ tâu trình văn phong rất rõ ràng, thứ lớp, từng việc, từng vụ rất đầy đủ. Nội dung nói về tổ chức phòng thủ mặt biển, cũng như các đồn ở biên giới Việt, Hoa. Vương than:

– Thăng cha này có học, có văn tài. Y lại giữ chức vụ quan trọng, nên biết rõ đồn trú, phòng thủ của mình. Đây chỉ là hai tờ thư ngắn. Có lẽ hai tên này đã gửi hàng trăm tờ thư khác. Ta cần gửi hai tấm lụa này về cho Bảo Phủ hoàng đế. Người sẽ truy tìm xem nét chữ của ai, thì nảy ra đĩa nào là tên Vương, Tròn.

– Em nghĩ mình không thể gửi theo chim ưng về, sợ đi đường gặp mưa, sẽ nhòe hết chữ. Có lẽ chính anh hay em phải cầm về trao tận tay chú Hoảng.

– Được. Em chịu khó lên đường về nước một phen.

Phi mở ống bạc ra, trong ống có đến 6 tờ giấy, chằng chịt những chữ. Phi nhận ra nét chữ của Đại Hành:

“ Dù chưa dứt được Tống triều. Bọn Trung thư tình với Hốt Tất Liệt đã bàn việc chinh phục 16 nước nhỏ ở ngoài biển và các nước phương nam.

Trung thư tình hợp tất cả những văn võ đại thần bàn việc đánh 16 nước này. Trong 16 nước, có cả Đại Việt. Một số đại thần đã nghiên cứu rất kỹ về Đại Việt. Chúng đưa ra nhận xét:

– An nam là nơi rộng rãi, hồ phục. Dân Việt có truyền thống là khi Trung nguyên đem quân sang đánh thì từ vua tới dân cùng nhất nhất bỏ hết tỵ hiềm giữ nước. Cho nên các triều đại trước khi đánh An nam phải hội đủ bằng này điều kiện:

1– An nam là nước lam chướng cực kỳ độc. Một là quân ra đi phải có đủ thầy thuốc trị lam chướng.

2– Hai là phải có bọn gian trong nước làm nội ứng. Thường các tiền triều tuyển càng nhiều bọn vô tư cách, vô tài, bất tướng càng tốt, rồi phong chức tước cho chúng, để chúng làm nội ứng. Thời Hán, Quang Vũ dùng bọn Lê Đạo Sinh mà thắng Trưng Trắc. Cuối thời Đông Hán, dùng Cù thị mà thắng Lữ Gia. Thời Nam Hán dùng bọn Kiều Công Tiễn mà chống Ngô Quyền. Thời Tống dùng bọn Nguyễn Bặc chống lại Lê Hoàn. Vừa rồi Ngô Lương Hợp Thai cậy mạnh đem quân tràn vào Thăng long mà bị phá. Nay ta đã có tới hai thân vương họ Trần đã viết nhiều thư mong ta mang quân sang, chúng sẽ làm nội ứng, để được phong làm An nam quốc vương. Đây là dịp bằng vàng. Ta không thể bỏ qua.

3– Ba là ta phải sai nước Chiêm đem quân đánh vào phía Nam. Trong khi ta đem quân đánh từ Bắc. Đầu đuôi chúng bị đánh như vậy mới dễ thành công. Hiện vua tôi An nam với Chiêm thành rất hòa thuận. Bằng mọi giá phải chiêu dụ Chiêm thành. Nếu chiêu dụ không được thì đánh chiếm, rồi đổ quân vào Chiêm đánh lên phía Bắc.

4– Bốn là người Việt rất giỏi thủy tính. Trong lịch sử, tất cả những lần Trung nguyên giao chiến bằng Thủy quân cũng bị An nam đánh bại. Vậy cần huy động thủy quân, đóng chiến thuyền, có hạm đội hùng hậu để đương với thủy quân An nam.

5– Năm là võ học An nam rất thịnh. Cần phải tuyển mộ các võ học danh gia, xung vào làm bách phu, thiên phu trưởng, mới mong đương nổi với quân Việt.

6– Sáu là phải sai sứ sang chiêu dụ bọn người Hoa ở An nam. Bọn người Hoa ở An nam rất phức tạp. Chúng sang An nam vào nhiều thời khác nhau. Mỗi nơi chúng đều lập những bang hội. Để chúng làm nội ứng khi ta đem quân sang, điều này không khó, chỉ cần sứ mang theo những bằng để trống tên. Khi một bang trưởng Hoa kiêu nào theo thì điền tên vào. Khi quân ta chiếm được vùng nào thì trao những chức quan cai trị cho chúng.

7- Bấy là An nam không có những thành trì kiên cố. Khi quân đến đâu thì chúng rút ẩn vào dân chúng, rồi thừa cơ sơ hở đánh vào hậu quân. Cho nên các tướng cần tiến từ từ. Không nên tiến mau, mà để sau lưng không phòng vệ, rồi bị đánh úp.

Hốt Tất Liệt ban chỉ thành lập Trung thư hành tỉnh Chiêm thành* gồm:

- Nguyên soái Toa Đô làm Hữu thừa,
- Phó nguyên soái Lưu Thâm làm tả thừa,
- Binh bộ thị lang Diệc Hắc Mê Thất (Yigmia) làm Tham tri chính sự.

Ghi chú

Trung thư hành tỉnh, tương đương với thời Pháp là Phủ toàn quyền. Có thể coi như đây là Bộ tư lệnh chiến dịch.

Ngay ngày hôm sau Hốt Tất Liệt điều động đặt trực thuộc Chiêm thành hành tỉnh một lực lượng:

- 100 chiến thuyền lớn loại đi biển.
- 10.000 chiến mã.
- Một vạn thủy thủ.

Rồi sai sứ sang Chiêm thành yêu sách Chiêm vương phải cung ứng lương thảo, cấp người chăn ngựa, cung phụng cho đội quân này. Khi nào Hành tỉnh Chiêm thành đặt xong nền móng cai trị thì đem quân lên Nam giới của Đại Việt. Bấy giờ Hốt Tất Liệt mới cho quân đánh vào bắc cương của mình“

Vương kinh hoàng, vội chuyển tin tức về Đại Việt.

Hơn nửa tháng sau, có thư của Yết Kiêu gửi từ Lâm an về:

“ Khải vương gia,

Tất cả đại cuộc đều tan nát hết rồi! Quân Nguyên theo ba đường kéo về Lâm an. Chí Nguyên gửi sứ vào thành chiêu hàng. Sứ hứa nếu triều đình đầu hàng sẽ được bảo đảm tính mạng trên từ hoàng đế xuống tới binh sĩ. Còn chống lại, thì khi quân Nguyên sẽ tàn sát đến con gà, con chó cũng không sống sót. Đức Hựu hoàng đế cùng thái hậu họp quần thần ở điện Trường hy để bàn kế đối phó. Các quan đều quyết định đầu hàng. Thế là hôm sau, trên là hoàng đế, thái hậu, tể tướng đến các quan, thân bưng ấn tín ra ngoài thành đầu hàng. Quân Nguyên kỷ luật rất nghiêm, vào thành tiếp quản cung điện, kho lương, bảo vật, sách vở, tranh vẽ đem về Đại đô.(1276)

Tướng Nguyên là Bá Nhan, A Truật, Trương Hoảng Phạm sai một vạn phu giải nhà vua, thái hậu, về Đại đô an trí. Đối với các đại thần, ai không muốn làm quan với Nguyên thì cho về quê sinh sống; tài sản, ruộng đất vẫn giữ nguyên. Quá nửa đại thần từ quan. Trong đó có Văn Thiên Tường.

Nguyên công bố 5 điều:

- Bỏ hết luật pháp Tống,
- Thả hết tù dù thành án hay chưa,
- Áp dụng luật Mông cổ,
- Tha thuế một năm, tha tất cả thuế cho dân còn nợ.
- Tất cả chức quan cấp nhỏ của châu, huyện giữ nguyên.

Họ còn bắt các hàng thần dẫn quan Nguyên đến những vùng do quan, quân Tống còn cai trị chiêu hàng.

Chí Nguyên từng nghe danh Văn Thiên Tường, sai sứ triệu hồi ông về Đại đô. Khi đi đến Trấn Giang, ông trốn thoát. Ông trở về Cảnh châu (Giang tây) cùng với quân trú phòng tại đây kéo cao cờ cần vương. Ông sai sứ đến Phúc châu khuyên Ích vương Triệu Thi lên ngôi vua. Ích vương nghe lời ông được Trương Thế Kiệt, Lục Tú Phu phò tá, lập triều đình mới xưng hiệu là Cảnh Viêm *. (1276) Cảnh Viêm phong cho Văn Thiên Tường chức Tả thừa tướng, kiêm đại đô đốc. Văn gửi hịch tới các vùng quan quân Tống còn kiểm soát cùng hô hào cần vương đánh nhau với Nguyên.

Có tin gì thần sẽ báo sau“

Ghi chú

Năm sau (1277) Cảnh Viêm băng được tôn miếu hiệu là Đoan Tông. Ông vua này không thọ, lên ngôi được một năm thì băng hà. Sử còn ghi lại bài hịch cần vương của ông. Đây là một áng văn khích động lòng yêu nước của tộc Hán. Văn học sử Trung quốc nói rằng bài hịch này do Văn Thiên Tường soạn, “quý thần đọc cũng phải khóc“.

Hành Sơn vương họp tất cả văn võ quan tòa Tống trấn Trường sa, các tướng chỉ huy 6 hiệu binh Văn Bắc, Thiệu Hưng, Động đình, Tương giang, Trấn nam, Quảng châu; thông báo tình hình Tống cho họ biết. Rồi hỏi ý kiến:

– Chúng ta có ba con đường đi. Một là chịu nhục đầu hàng như triều đình để an thân, gia đình, tài sản được tồn tại. Nhưng khí phách, tam cương, ngũ thường không còn.

– Hai là, chúng ta chiến đấu đến cùng. Trận chiến sẽ ác liệt. Cuối cùng ta bị bại. Thành lũy tan hoang, dân chúng bị giết sạch. Thân xác phơi nắng, phơi mưa, vợ con bị tàn sát, tài sản bị cướp. Nhưng thỏa chí nam nhi. Giữ được lòng trung với đất nước.

– Thứ ba là chịu sáu điều, quy phục Nguyên triều như các nước Đại lý, Tây tạng. Rồi Nguyên sẽ gửi sang một thân vương làm vua vùng này như Tây hạ, như Tây tạng, như Hồi cương.

Hầu hết các văn quan đều chấp nhận đầu hàng. Họ lý luận:

– Thái hậu, nhà vua, dĩ chí đại thần quyết định bỏ chúng ta bơ vơ, bỏ dân chúng, bỏ lăng miếu tổ tiên, khuất thân hàng giặc vì biết rằng: chống cũng không giữ nổi xã tắc, thì đầu hàng để được an thân. Vậy chúng ta trung thành với ai đây? Chiến đấu cho ai đây? Chúng ta hàng là hàng Nguyên triều chứ không hàng rợ Thát đát. Trong triều Nguyên cứ trăm người mới có một người Mông cổ. Mông cổ bây giờ là phiên thân của Nguyên. Chúng ta hãy mở to mắt nhìn về phương bắc, nhìn về những vùng Nguyên cai trị: không giặc cướp, quan lại thanh liêm, dân chúng ấm no hơn hồi do Tống cai trị. Thôi thì chúng ta hãy khuất thân đầu hàng để dân chúng được toàn vẹn, vợ con được toàn vẹn, bản thân được trọng dụng

Một số võ quan gốc Tống lý luận:

– Triều đình hàng là việc của triều đình. Chúng ta là con cháu vua Phục Hy, Thần Nông, Hoàng Đế. Chúng ta có văn minh Hoa hạ. Chúng ta không thể chịu nhục quỳ gối trước bọn rợ Hung nô tàn ác. Hiện các đại thần Trương Thế Kiệt, Lục Tú Phu, Văn Thiên Tường đang phò hoàng đế Cảnh Viêm, hô hào cần vương chống Thát đát. Chúng ta quyết giữ đất, giữ thành, từ từ khôi phục lại các vùng đã mất.

Hành Sơn vương quyết định:

– Ý dân là ý trời. Bây giờ các quan trở về nhiệm sở, dò la ý dân ra sao? Nếu họ muốn hàng, thì ta có chiến đấu cũng vô ích. Còn như họ quyết chống giặc, thì ta sẽ hô hào cần vương. Trong một tháng nữa cô gia sẽ họp quý vị, rồi chúng ta cùng hành sự.

Buổi họp giải tán.

Có sứ giả của thừa tướng Văn Thiên Tường tới.

Lễ nghi tất.

Sứ giả nói:

– Triều đình sai tôi báo tang đến vương gia. Cảnh Viêm hoàng đế băng, miếu hiệu là Đoan Tông. Triều thần tôn Vệ vương mới 7 tuổi lên ngôi, hiệu là Tường Hưng. Thừa tướng Lục Tú Phu phụ chính. Văn thừa tướng được phong Thiếu bảo, Tín quốc công, coi toàn bộ binh quyền. Văn Thừa tướng đang cầm quân đánh với Nguyên ở Ôn châu, Thanh điền. Thừa tướng xin vương gia điều ba hiệu binh Tương giang, Trấn nam, Quảng châu tới tiếp viện.

Vương hỏi tình hình tân triều đình. Sứ giả khái:

– Các quan văn võ đều hết lòng trung quyết chiến. Nhưng dân chúng thờ ơ. Vì họ phải nộp lương, phải cho con em nhập ngũ. Hầu hết họ muốn đầu hàng Nguyên để con em không bị chết, để làng xóm không bị đốt phá, không

bị giết.

Vương làm lệnh, sai mang đến các tướng thống lĩnh ba hiệu binh Tương giang, Trấn nam, Quảng châu ngay.

Biến cố dồn dập đến, làm cho vương, vương phi mê mết. Hôm sau vương họp riêng các tướng Việt. Buổi họp vừa bắt đầu thì thân binh báo:

– Có một con thuyền chở khoảng 30 người vừa vượt hồ Động đình cập bến. Họ xưng là Trần Tử An, Nguyễn Địa Lô xin cầu kiến.

Vương truyền Dĩ Tượng, Thúy Hồng ra ngoài thành đón vào. Thị vệ phải dùng súng, súng Trung Thành vương, Địa Lô, Hồng Liên cùng mấy chục người. Tất cả đều bơ phờ, cử chỉ uể oải, tư thái bạc nhược. Trung Thành vương nói:

– Chúng ta trải muôn nghìn nguy nan, mới thoát thân về đây.

Ý Ninh truyền thị nữ đưa mọi người vào hậu đường an nghỉ, tắm rửa, nghỉ dưỡng sức. Địa Lô cầm bút viết một phương thuốc: *Phục linh 3 tiền, Cam thảo 1 tiền rưỡi, Bạch truật 3 tiền, Nhân sâm 3 tiền; trao cho quân y sĩ. Sắc lên mỗi người một thang.*

Thuốc rất hiệu nghiệm, chiều hôm đó mọi người đều hết mệt, ăn uống khỏe, thần thái tốt. Trung Thành vương thuật:

– Trung nguyên loạn lạc suốt hai trăm năm qua. Bây giờ mới tạm yên được mấy năm. Nông nghiệp, chăn nuôi phục hồi. Dân chúng sống ấm no. Họ sợ chinh chiến lắm rồi. Chính sách của Hốt Tất Liệt chiêu hàng rất hiệu nghiệm. Vì vậy quân Nguyên đi đến đâu các văn quan võ tướng đều sẵn sàng đầu hàng để tính mệnh bản thân, gia đình, làng xóm không bị tàn hại. Nhất là việc Hốt Tất Liệt dùng Hán pháp, dùng các quan người Hán. Người Hán không có cảm tưởng mất nước. Họ coi Nguyên như triều Hán, triều Đường.

Địa Lô tiếp:

– Thập Sát Nhi cai trị Bắc Liêu như Thành Cát Tư Hãn cai trị Mông cổ nên dân Hán, Kim, Liêu coi như họ bị ngoại bang cai trị. Hơn nữa quân của Thập Sát Nhi là quân Mông cổ chính tông. Họ đóng ở Bắc Liêu, mà lòng vẫn nhớ quê hương là Thảo nguyên. Vì vậy họ đầu hàng Nguyên dễ dàng. Cả 15 vạn phu trưởng đều đã được Nguyên âm thầm sai sứ chiêu hàng từ lâu. Nay họ được dịp trở về với Mông cổ. Vì vậy Bắc Liêu mất rất mau.

Hồng Liên thuật:

– Đang đêm 5 vạn phu theo Đô Ngột Nhi thành lĩnh về chiếm Thẩm dương. Bọn thị vệ quá ít chống không lại. Vợ của Đô Ngột Nhi nghĩ tình tôi từng tuyển thị làm dâu, lại từng hòa hợp với tôi, nên thị không cho hại tôi. Thị sai thị vệ hộ tống tôi rời khỏi Thẩm dương. Tôi dùng chim ưng liên lạc

với Đại Hành. Đại Hành mật sai thị vệ Đại đô đi đón tôi. Tới Đại đô tôi gặp bố Tử An. Bạch Liên dùng thẻ miễn tử xin Hốt Tất Liệt ân xá. Hốt Tất Liệt nghĩ đến công lao của bố Tử An, của tôi hồi theo Thập Sát Nhi đánh Tương dương, Phàn thành nên sai thị vệ hộ tống ra biển, dùng thuyền về Đại Việt. Còn Địa Lô thì chạy sang Cao Ly. Hoàng hậu Như Lan cấp thuyền cho Lô về nước. Khi thuyền Lô đang lên đênh trên biển thì gặp thuyền của tôi với bố Tử An. Dọc đường chúng tôi kiệt lực, không thể tiếp tục về nước. Cả ba quyết định ngược sông về đây gặp vương gia, vương phi dưỡng sức.

Có sứ của Đại Việt tới. Sứ khải:

– Mùa Đông tháng 10, ngày 22 niên hiệu Bảo Phù thứ 6, hoàng thượng nhường ngôi cho thái tử Khâm. Thái tử Khâm lên ngôi hiệu là Hiếu Hoàng, tôn thượng hoàng là:

Quang Nghiêu Từ Hiếu Thái Thượng Hoàng Đế.

Tôn Thiên Cảm hoàng hậu làm:

Nguyên Thánh Thiên Cảm Hoàng Thái Hậu.

Triều thần tôn hoàng đế làm:

Pháp Thiên, Ngự Cực, Anh Liệt, Vũ Thánh, Minh Nhân Hoàng Đế .

(13)

Lập con gái Hưng Đạo vương làm Khâm Từ hoàng hậu.

Thượng hoàng có mật chỉ cho vương gia. Đây là lời nói của anh em trong nhà. Vương gia không cần xử dụng lễ nghi.

Nói rồi sứ đưa ra một cái ống tre. Vương mở ống tre ra, bên trong có một trục lụa, nhận ra đúng là bút tích nhà vua. Vương đọc:

“ Khu mật viện nhận được đầy đủ tin tức của Nguyên, của Tống do anh chị gửi về. Những biến chuyển của Bắc Liêu, của Mông Cổ, của Nãi Man, của Cao Ly đều thuận tiện cho Nguyên triều. Tống triều hiện như ngọn đèn trước gió. Nguyên triều dàn đại quân đối diện với Trường Sa, đóng chiến thuyền, nhưng không vượt sông đánh, vì họ biết đánh sẽ thắng, nhưng tổn thất không nhỏ. Hơn nữa Kinh hồ bao gồm lưu vực sông Tương là nơi bờ xôi giếng mật. Nếu họ đánh, anh chị suất lĩnh dân chúng, quan lại, binh tướng chống trả. Họ có thắng chỉ chiếm được một vùng tiêu điều như bãi đất hoang.

Trong nước, triều đình vẫn dùng lời lẽ khiêm cung, hậu lễ để tránh chiến tranh. Vùng Kinh hồ tuy là đất cũ của ta, nhưng dân chúng toàn người Hán. Anh chị trấn nhậm, phủ dụ tài tình đến vậy thì họ cũng không chịu nhận là người Việt. Bây giờ để tránh chiến tranh, trong nước đã phải nhận Đạp lỗ hoa xích. Nhưng điều quốc nhục là phải đích thân vào châu thì không bao giờ chịu nhận. Còn như chịu binh dịch mình chối phắt, lấy cố nước gần biển,

đồng chua nước mặn, dân nghèo khổ, không thể cung ứng cho quân theo Nguyên viễn chinh.

Sau khi dứt Tống, chắc chắn Nguyên sẽ đánh ta. Mà đánh ta thì hậu quân phải đặt ở Kinh hồ.

Đối với Kinh hồ, anh chị phải giữ cho dân chúng toàn vẹn. Bởi chỉ cần Nguyên cai trị mấy năm, anh hùng hào kiệt sẽ nổi lên phục quốc. Những thế lực này là trở lực lớn của Nguyên. Họ sẽ đánh phía sau Nguyên cho ta.

Vậy anh chị cứ tự coi là một nước, quy phục Nguyên, chịu tất cả 6 điều họ đưa ra. Chính anh chị thân đến Đại đô châu. Có thể Hốt Tất Liệt sẽ trao binh quyền cho anh chị, hay phong cho chức tước lớn. Anh chị cứ nhận, rồi tùy cơ hành xử”.

Sứ Việt vừa về thì Yết Kiêu, Vương Chân Phương đã từ Lâm an trở lại phục mệnh. Yết Kiêu tường trình:

– Sau khi được ba hiệu binh Tương giang, Trấn nam, Quảng châu tiếp viện, Văn Thiên Tường đánh bại đạo quân của Ba Nhan, A Lý Hải Nha. Nguyên dùng ba hàng tướng là Lưu Chính, Trương Hoảng Phạm, Phạm Văn Hồ, đánh vào phía sau. Tướng sĩ ba hiệu binh Tương giang, Trấn Nam, Quảng châu đều là thuộc hạ của ba tướng này nên họ đánh cầm chừng. Trong trận đánh Triều dương, các cả ba hiệu binh Tương giang, Trấn nam, Quảng châu đều hàng Nguyên. Văn thừa tướng bị bắt. Tuy nhiên lực lượng chính do Lục Tú Phu, Trương Thế Kiệt còn khá mạnh, vẫn chiến đấu. Trương Hoảng Phạm gọi Văn thừa tướng, trao cho giấy bút bắt viết thư chiêu dụ Trương Thế Kiệt. Ông cầm bút viết bài thơ tỏ chí khí. Hoảng Phạm dí gươm vào cổ đe dọa, ông vẫn thản nhiên.

Vương phi Ý Ninh hỏi:

– Cháu có thuộc bài thơ ấy không?

Yết Kiêu luống cuống nhìn vợ cầu cứu. Vương Chân Phương nói:

– Hốt Tất Liệt vì yêu tài ông, mà ban chỉ đưa Văn thừa tướng về Đại đô để trọng dụng. Vì vậy bọn văn quan, võ tướng cử người hộ tống ông, cung phụng đầy đủ, chứ ông không bị trói hay bị bỏ vào tù xa. Ông đi đến đâu, dân chúng, sĩ phu đón xe ông chào hỏi kính trọng. Vì vậy vợ chồng cháu theo ông tới Đại đô. Hốt Tất Liệt dùng lời lẽ ngọt ngào phủ dụ ông, muốn phong chức tước. Ông khẳng khái từ chối. Hốt Tất Liệt đành giam lỏng ông. Tuy bị tù, nhưng ông vẫn được tự do đi lại trong kinh thành. Ông biết cháu được Tống triều phong tước công chúa. Anh Yết Kiêu được phong hầu. Ông trao cho cháu bài thơ này, với bài *Chính khí ca*.

Nói rồi nàng mở cái ống bạc đeo bên mình ra đọc:

Quá Linh Đình dương.
Tân khố tao phùng khởi nhất kinh,
Can qua liêu lạc tứ chu linh.
Sơn hà phá toái phong phiêu như,
Thân thế phù trầm vũ đả bình.
Hoàng khủng than đầu thuyết hoàng khủng,
Linh đình dương lý, thán linh đình.

Nhân sinh tự cố thù vô tử?
Lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh.

Ghi chú,

Bài thơ này rất nổi tiếng, sau lưu truyền khắp Trung quốc, Nhật bản, Cao ly, Việt Nam. Kẻ sĩ các nước A châu Thái bình dương không ai mà không thuộc.

Qua biển Linh đình,
Gặp nổi cay đắng khởi đầu từ một cuốn sách,
Từ ngày khởi binh (1275) đến nay là bốn năm.
Sông núi tan tành như gió thổi bông liễu.
Thân đời chìm nổi như mưa đập cánh bèo.
Trận chiến ghềnh Hoàng khủng thực đáng sợ.
Lúc rút lui ở biển Linh đình than ôi nổi lên đênh.

Từ xưa đến nay, ai cũng phải chết,
Nên để lại tấm lòng son trên thẻ tre (lịch sử)

Trong bài Kê sĩ của Nguyễn Công Trứ (1778-1858) có đoạn:

Nhân sinh tự cố thù vô tử,
Lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh.

Đã hãn rằng ai nhục, ai vinh?
Mấy kẻ biết anh hùng chi vị ngộ!

Vương phi Ý Ninh hỏi:

– Cháu nói bài Chính khí ca. Có phải bài Chính khí ca ông đã đọc cho mình nghe hồi ở Điếu ngư không?

– Thưa chính là bài đó, nhưng thêm nhiều đoạn nữa! Dài lắm.

Nói rồi nàng đem ra một trục lụa trao cho vương phi. Phi đọc to lên cho mọi người nghe:

– Đúng là bài ông làm tại Điếu ngư. Tại Điếu ngư ông mới làm có mười câu. Thôi giọng Địa Lô tốt, Địa Lô đọc cho mọi người nghe đi.

Địa Lô ngồi ngay ngắn lại, rồi cất tiếng đọc:

Thiên địa hữu chính khí,

Tạp nhiên phú lưu hình,
Hạ tắc vi hà nhạc,
Thượng tắc vi nhật tinh.
Ở nhân viết hạo nhiên.

Bái hồ tắc thương minh,
Hoàng lộ đương thanh di,
Hàm hòa thổ minh đình*

Thời cùng tiết nãi hiện,
Nhất nhất thù đan thanh.

Thúy Hồng xin phép diễn giải ra tiếng Việt:

Trong trời đất có chính khí,
Phân tán thành nhiều hình thể khác nhau.

Dưới thì là sông núi,
Trên là mặt trời và các sao.

Ở nơi người là khí hạo nhiên,

Đầy rẫy, tràn ngập bầu trời.

Khi đường vua gặp lúc thanh bình,

Ngậm hài hòa nhả trong sân sáng.

Lúc khốn cùng tiết mới hiện ra.

Tất cả đều để lại nét đẹp.

Vương phi trao trực lụa cho Thúy Hồng:

– Thúy Hồng đọc tiếp đi.

Thúy Hồng tiếp trực lụa đọc:

Tại Tề thái sử Giản,

Tại Tấn Đồng Hồ bút.

Tại Tân Trương Lương trùy,

Tại Hán Tô Vũ Tiết.

Vi Nghiêm tướng quân đầu,

Vi Kê thị trung huyết.

Vi Trương Thư Dương xỉ,

Vi Nhan Thường Sơn thiệt.

Hoặc vi Liêu Đông mạo,

Thanh tháo lệ băng tuyết.

Hoặc vi Xuất sư biểu,

Quỉ thần khắp tráng liệt.

Hoặc vi độ giang tiếp,

Kháng khái thôn hồ yết.

Hoặc vi kích tặc hốt,
Nghịch thụ đầu phá liệt.

Thúy Hồng ngừng lại, Vương Chân Phương biết sở học của chồng, của Dã Tượng, của Cao Mang không đủ để hiểu một bài ca đầy điển cố. Nàng giảng :

– Tiếp theo ông cử ra 12 tấm gương, biểu tượng cho chính khí :

Ở nước Tề là thẻ tre của quan thái-sử, (1)

Ở nước Tấn là ngọn bút của Đông Hồ,(2)

Ở đời Tần là cây trùy của Trương Lương.(3)

Ở đời Hán là cờ tiết của Tô Vũ;(4)

Là đầu của Nghiêm tướng quân.(5)

Là máu của Kê thị trung;(6)

Là răng của Trương Thư Dương,(7)

Là lưỡi của Nhan Thường Sơn.(8)

Có khi là mũ ở đất Liêu Đông,(9)

Tiết trong mạnh như băng tuyết;

Có khi là bài Xuất sư biểu,(10)

Khiến quỷ thần rỏ lệ hào hùng;

Có khi là mái chèo vượt sông,

Kháng khái nuốt rợ Hồ Yết;(11)

Có khi là thanh hốt đánh giặc,(12)

Làm cho đầu kẻ phản nghịch vỡ tan.

Thúy Hồng đọc tiếp:

Thị khí sở bàng bạc,

Lãm liệt vạn cổ tồn.

Đương kỳ quán nhật nguyệt,

Sinh tử an túc luân.

Địa duy lại dĩ lập,

Thiên trụ lại dĩ tồn.

Tam cương thực hệ mệnh,

Đạo nghĩa vi chi côn (côn).

Ta dư cấu dương cứu,

Lệ dã thực bất lực.

Sở tù anh kỳ quan,

Truyện xa tống cùng bắc.

Đỉnh hoạch cam như di,

Cầu chi bất sở đắc,

Âm phòng niết qui hòa.

Xuân viện bí thiên hắc.

Ngũ ký đồng nhất tạo.

Kê thê phụng hoàng thực,

Nhất triêu mông vụ lộ,

Phân tác câu trung tích.

Như thử tái hàn thử,

Bách lệ tự tích dịch.

Ai tai tự như trường,

Vi ngã an lạc quốc.

Khởi hữu tha cù xảo.

Âm dương bất năng tặc,

Cố thử cảnh cảnh tại,

Ngưỡng thị phù vân bạch.

Du du ngã tâm bi,

Thương thiên hạt hữu cực.

Triết nhân nhật dĩ viễn,

Điển hình tại túc tích.

Phong diêm triển thư độc,

Cổ đạo chiếu nhan sắc.

Yết Kiêu nghe chỉ hiểu lơ mơ. Hầu lại đưa mắt cầu cứu phu nhân.

Vương Chân Phương lại diễn nghĩa :

Khí này bàng bạc khắp nơi,

Lắm liệt còn mãi muôn đời.

Trong lúc khí đó xuyên suốt mặt trời, mặt trăng,

Thì sống chết đâu còn đáng kể.

Giềng đất nhờ đó mà dựng nên,

Cột trời nhờ đó mà cao cả.

Ba cương thực buộc chặt với sinh mạng,

Đạo nghĩa là gốc rễ của nó.

Thương thay ta gặp lúc khốn cùng,

Bọn bộ hạ thật là bất lực.

Phải thắt giải mũ của kẻ tù binh,

Bị xe trạm đưa lên miền cực bắc.

Vị vạc dầu mà thấy ngọt như đường,

Cầu mong thế mà không thể được.

Phòng giam tối tăm ánh lửa ma trời,

Viện xuân đóng kín khoảng trời đen tối.

Trâu bò và ngựa ký cùng chung một mảng cỏ;
Chim phượng hoàng ăn trong chuồng gà.

Một sáng kia chịu cảnh mù sương,
Sẽ thành năm xương khô trong rạch.

Trải qua hai mùa lạnh nắng,
Mà trăm chứng bệnh vẫn lánh xa.
Thương thay chỗ ấm thấp,
Lại là cõi yên vui của ta !

Há có cơ-xảo nào khác đâu,
Mà khí âm dương không hại nổi mình.
Ngoảnh lại tấm lòng trong sáng vẫn còn,
Ngước trông đám mây nổi trắng xóa.

Lòng ta đau buồn man mác,
Trời xanh kia có bao giờ hết được !
Bạc triết nhân mỗi ngày một xa xôi,
Khuôn mẫu ấy từng có ở thời trước.

Trước hiên gió mở sách ra đọc,
Đạo xưa soi sáng mặt mình.

Chú giải:

(1). Tại nước Tề thời Xuân-Thu, đại phu Thôi Trữ giết vua Tề Trang-công. Quan thái sử Giản chép sự kiện ấy là : **Thôi Trữ giết vua.**

Thôi Trữ tức giận, liền giết thái sử. Thôi Trữ cử người em thứ nhất của họ Giản thay thế. Ít lâu sau ông đến Thái sử đài cầm thẻ tre chép sự kiện ấy đọc, vẫn chép là : **Thôi Trữ giết vua .**

Thôi Trữ giết người em thứ nhất, cử người em thứ nhì lên thay. Ít lâu sau Thôi Trữ lại đến Thái sử đài, cầm thẻ tre lên đọc, cũng vẫn thấy chép : **Thôi Trữ giết vua .**

Thôi Trữ đe dọa

– Người không thấy hai anh đã bị giết sao ?

Người em thứ nhì trả lời :

– Giết là quyền của ngài. Chép đúng sự thực là bổn phận của chúng tôi.

Thôi Trữ định giết người em thứ nhì của họ Giản, thì từ xa một người phi ngựa đến như bay. Ông ta xuống ngựa thì con ngựa mệt quá lăn ra chết.

Thôi Trữ hỏi :

– Người đi đâu mà vội vậy ?

Người ấy trả lời :

– Tôi phải đến vội vì sợ ba anh em họ Giản chết, không có ai chép việc ngài giết vua.

Thôi Trữ quảng kiếm bỏ đi.

(2) Đông Hồ làm chức sử quan ở nước Tấn, thời Chiến-Quốc. Vua Tấn Linh công muốn giết đại phu Triệu Thuần. Triệu Thuần chạy trốn ra nước ngoài. Khi ông mới tới biên giới thì Triệu Xuyên giết Linh công, Triệu Thuần mới trở về. Đông Hồ chép là : **Triệu Thuần giết vua.**

Triệu Thuần hỏi :

– Khi vua bị giết, thì tôi đã chạy ra gần biên giới, tôi đâu có liên hệ đến vụ Triệu Xuyên giết vua ?

Đông Hồ đáp :

– Triệu Xuyên giết vua, thì ngài chưa ra khỏi nước. Lúc vua bị giết, ngài trở về nắm quyền, không xử tội kẻ giết vua, thì rõ ràng là ngài giết vua.

Triệu Thuần giết Triệu Xuyên, rồi tới sử đài, thì trên thẻ tre, Đông Hồ vẫn chép :

– Triệu Thuần giết vua .

Triệu Thuần hỏi Đông Hồ :

– Tôi đã trị tội Triệu Xuyên rồi mà !

Đông Hồ trả lời :

– Vì ngài thấy tôi chép ngài giết vua, ngài mới trị tội Triệu Xuyên, thì rõ ràng là ngài giết vua.

(3) Tần Thủy-Hoàng tiêu diệt nước Hàn. Trương Lương là dòng dõi quý tộc nước này, quyết tâm báo thù, nhờ một dũng sỹ dùng một cây trùy ám sát vua Tần tại Bác lăng sa. Dũng sỹ đánh lầm xe việc thất bại. Trương Lương phải đổi họ tên, trốn tránh.

(4) Đời Hán Vũ-đế Tô Vũ đi sứ Hung-Nô, bị bắt giữ tại bên đó đến 19 năm. Khi được tha về, lông trên cờ tiết mao đã rơi rụng hết.

(5) Thời Tam-Quốc tướng của Lưu Chương là Nghiêm Nhan giữ Ba quận bị Trương Phi bắt, giơ đầu chịu chết, quyết không đầu hàng.

(6) Đời Tấn vua Huệ đế bị loạn quân toan sát hại. Quan thị-trung là Kê Thiệu đưa mình che cho vua. Ông bị giết, máu vương đầy hoàng bào.

(7) Đời Đường An Lộc Sơn làm phản, vây Thư dương. Tướng giữ thành này là Trương Tuần bị bắt, quyết không hàng, không ngớt lời chửi mắng An Lộc Sơn, nên bị giặc bẻ gãy hết răng, rồi giết chết.

(8) Cũng trong loạn An Lộc Sơn, thái-thú Thường sơn, tên Nhan Cảo Khanh bị bắt, chửi mắng An Lộc Sơn, tuy bị cắt lưỡi, nhưng vẫn tiếp tục chửi mắng cho đến chết.

(9) Thời Tam-Quốc, danh sĩ là Quán Ninh, vì không muốn thỏa hiệp với quyền lực hắc ám, nên lánh đi ở ẩn tại Liêu đông.

(10) Thời Tam-Quốc, Gia-Cát Lượng trước khi đi đánh Ngụy, dâng lên Hậu Chúa hai bức Xuất sư biểu lời lẽ rất hào hùng cảm động.

(11) Đòi Tấn Nguyên-đế, thứ sử Dự chương là Tố Địch đem quân đi thâm phục miền bắc, chỉ dòng sông thề rằng : « Nếu không bình định được trung nguyên, quyết không qua sông này nữa. »

(12) Đòi Đường Đức-tông, Đoàn Tú Thật lấy hốt ngà đánh vào đầu tên phản thần Châu Thử, rồi bị sát hại.

– Thiên trụ : cột trời. Theo thần thoại ngày xưa, trên núi Côn-luân có cây cột đồng lớn, chu vi ba dặm, cao ngất trời, gọi là « thiên trụ ».

– Sở tù : là kẻ tù nước Sở. Tiếng chỉ tù binh.

– Truyện xa : xe ngựa trạm.

– Âm phòng : phòng tối, chỉ nhà tù.

Dưới đây là bản dịch của Trần Trọng San trong tác phẩm Thơ Tống, (Bắc đẩu Canada , xb 1991, trg 261-263.)

Trong trời đất, một bầu chính khí,
Phân tán ra ngàn thể muôn hình.
Dưới là nước tú, non linh ;
Trên là nhật nguyệt, thần tinh sáng ngời.

« Hạo-nhiên » ở nơi người cao cả,
Khí dâng tràn ngút tủa trời xanh.
Đường vua gặp lúc thanh bình,
Êm đêm vào chốn triều đình mà bay.

Lúc khốn quẫn tiết ngay mới tỏ,
Thảy đều treo rục rở đan thanh.
Sử Tề còn thắm thè xanh ;
Bút son nước Tấn lừng danh Đống-Hồ .

Trùy Trương-Lương Tần xưa rửa hận ;
Cờ sứ Tô tiết Hán dãi dầu.
Nghiêm-Nhan kháng khái vờn đầu ;
Máu đào Kê-Thiệu hoàng bào còn tươi .

Răng Thử-Dương dẫu rơi chẳng quản ;
Lưỡi Thường-Sơn dẫu cắt không sờn.
Quán Ninh trắng mũ Liêu-Đông,
Thanh cao tiết ấy sánh cùng tuyết băng.

« Xuất sư biểu » ai dâng Hậu-chúa,

Khiến quỷ thần chan chứa lệ tuôn ;
Mái chèo Tổ-Địch qua sông,
Kìa ai khảng khái quyết chôn rợ Hồ .
Hốt họ Đoàn vùng giơ đánh giặc,
Đầu quyền gian vỡ nát còn đây.
Từ xưa bàng bạc khí này,
Trang nghiêm lắm liệt muôn đời không tan.
Lúc chính khí tràn lan nhật nguyệt,
Thì phù sinh sống chết mà chi ?
Nhờ đâu vững chắc địa duy ?
Nhờ đâu thiên-trụ đứng kia ngất trời ?
Tam cương nọ có nơi nương tựa,
Đạo nghĩa này được chỗ nảy sinh.
Thương ta gặp lúc phiêu linh,
Ươn hèn bộ thuộc ngả nghiêng cơ đồ.
Đầu Sở tù mũ xô lệch lạc,
Xe trạm đưa côi bắc xa xôi.
Vạc sôi mà ngọt vị đời,
Cầu mong được thế, dễ ai thỏa lòng !
Kín phòng tối, mịt mùng lân-hỏa ;
Khóa viện xuân bả lá khói tuôn.
Trâu bò, kỳ ký chung chuồng,
Phượng hoàng mổ thóc lẫn trong bầy gà.
Rồi một sớm sương sa mù tủa,
Năm xương khô rời rã dòng khe.
Hai mùa nóng lạnh nã nề,
Mà sao trăm bệnh vẫn chê thân tàn ?
Thương thay chốn tối tăm ẩm thấp,
Lại là nơi tràn ngập niềm vui.
Phải đâu mưu trí khác đời,
Âm dương chẳng hại nổi người gian nan.
Ngắm lòng này hoàn toàn trong sáng,
Ngẩng đầu trông mây trắng nổi trôi.
Lòng ta đau đớn khôn nguôi,
Trời xanh thăm thẳm, hận người chứa chan.
Triết-nhân ngày lại càng xa vắng ;
Điện-hình xưa im lặng xa vời.

Gió hiên mở sách ra coi,
Đạo xưa soi tỏ mặt người hôm nay .

(13) Sau này Hiếu Hoàng băng, miếu hiệu là Nhân tông. **Thiền sử chép, sau hai lần phá quân Nguyên, nhà vua truyền ngôi cho con, rồi lên Yên tử tu, đắc quả Bồ Tát.**

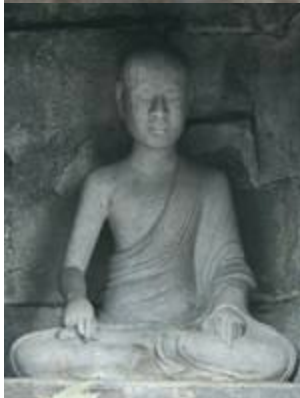
Chúng tôi đính kèm bài nói về hành trạng của ngài, do cư sĩ Anh Chi đăng trên [www. Phattuvietnam.com](http://www.Phattuvietnam.com) ngày 8-1-2009.

A Di Đà Phật,

Kính bạch thiện trí thức Anh Chi,

Yên tử cư sĩ cúc cung bái Anh Chi hỷ xả xí xái cho cái tội đưa bài viết vào đây mà không xin phép trước. Mong Anh Chi phát tâm Bồ đề, không phiền trách. Chúng ta đều là Phật tử.

**Đức Vua, Phật Hoàng Trần Nhân tông :
Anh hùng dân tộc, nhà văn hóa lớn.**



Đã bảy trăm năm qua, tên tuổi người anh hùng, triết gia, thi sĩ Trần Nhân tông vẫn in đậm trong tâm trí người Việt Nam ta. Ông là một dấu mốc lớn trong lịch sử, văn hóa, tư tưởng nước Việt Nam, mãi mãi không phai mờ.

Trần Nhân tông tên thật là Khâm, con trưởng của vua Trần Thánh tông, sinh năm 1258, là năm Thượng hoàng Thái tông đánh tan quân xâm lược Nguyên Mông lần thứ nhất. Sách **Đại Việt sử ký toàn thư** chép về ông:

“... được tinh anh thánh nhân, thuần túy đạo mạo, sắc thái như vàng, thể chất hoàn hảo, thần khí tươi sáng... Trên vai bên trái có nốt ruồi đen cho nên có thể cáng đáng được việc lớn, ở ngôi 14 năm, nhường ngôi 5 năm, xuất gia 8 năm... Vua nhân từ, hòa nhã, cố kết lòng dân, sự nghiệp trù hưng sáng ngời thuở trước thực là bậc vua hiền của nhà Trần. Song, để tâm nơi kinh Phật, tuy nói là để siêu thoát, nhưng đó không phải là đạo trung dung của thánh nhân”.

Nói về mục đích xuất gia lên núi Yên Tử đi tu của Trần Nhân tông, trong sách **Trúc Lâm tông chỉ nguyên hánh** của danh sĩ Ngô Thì Nhậm (1746-1802) đã luận giải rất xác đáng:

“Mọi người thấy Đức Điều Ngự (tức Trần Nhân tông) là tổ thứ nhất khi ra ở chùa Yên Hoa thì cho ngay là Ngài xuất gia. Nhưng có biết đâu, đương lúc bấy giờ, Đức tổ biết lấy thiên hạ làm chung, gặp buổi nước nhà yên ổn song nước láng giềng ở ngay bên cạnh rất mạnh nên chưa được yên tâm, mà việc đó không thể nói ra, sợ lòng người dao động. Nhân thấy Yên Tử là ngọn núi cao phía đông nhòm mặt được tính Yên, tỉnh Quảng, phía bắc có thể trông tới Lạng Sơn, Lạng Giang, nên mới dựng tu viện, thường qua lại xem động tĩnh, khiến quân giặc ở ngoài không thể gây những việc đáng lo ngại. Đó mới thật là vô lượng, lực đại thế chí Bồ Tát...”

Nói đến nhân vật lịch sử Trần Nhân tông là nói đến một người anh hùng cứu nước, một triết gia, một thi nhân lớn trong đời sống văn hóa, tư tưởng nước Việt Nam ta giai đoạn cuối thế kỷ XIII đầu thế kỷ XIV. Khi còn là Thái tử, Trần Khâm đã được vua Thánh Tông gửi cho theo học Thiền với Thượng sĩ Tuệ Trung. Tuệ Trung chính là Tướng quân Trần Tung, từng hai phen cầm quân đánh giặc Nguyên Mông. Khi giặc tan, Trần Tung lui về Phong ấp Tịnh Bang học Thiền và ngộ đạo với Quốc sư Đại Tăng tức Thiền sư Tiêu Diêu. Và chính vua Trần Thánh tông đã yêu kính tặng cho ông hiệu Thượng sĩ Tuệ Trung. Do vậy, Trần Nhân tông sớm hoàn thiện một trí tuệ lớn, một tài năng và nhân cách lớn.

Thời gian Ngài ở ngôi vua, đã hai lần đánh bại quân xâm lược Nguyên Mông vào năm 1285 và năm 1287. Trong hai lần kháng chiến oanh liệt, Trần

Nhân tông là ngọn cờ tiêu biểu của dân tộc, “cố kết nhân tâm”, lãnh đạo quân dân cả nước vượt qua mọi gian khổ hy sinh làm nên chiến thắng huy hoàng. Vào giai đoạn đầu cuộc kháng chiến năm 1285, khi quân giặc ồ ạt tiến công, Trần Nhân tông đã viết lên đuôi thuyền chiến hai câu thơ đầy hào khí và lòng tin vào sức mạnh tiềm tàng của quân dân ta sẽ làm nên chiến thắng:

*“Cối Kê cự sự quân tu ký,
Hoan Diễn do tồn thập vạn binh”*

(Bản dịch ĐV5KTT:

*“Cối Kê chuyện cũ người nên nhớ,
Hoan Diễn còn kia chục vạn quân.*

Hai câu thơ đó, đã đi vào lịch sử như một giá trị bất diệt trong sự nghiệp đánh giặc Nguyên Mông năm 1285, cùng bài thơ ***Tụng giá hoàn kinh sư*** của Trần Quang Khải ca ngợi chiến công bình Nguyên mà Trần Nhân tông là vị chủ soái:

*“Đoạt sáo Chương Dương độ,
Cầm hồ Hàm Tử Quan,
Thái bình tu trí lược,
Vạn cổ thử giang san”*

(bản dịch ĐVSKTT:

*“Bến Chương Dương cướp giáo
Cửa Hàm Tử bắt thù.
Thái bình nên gắng sức,
Non nước cũ muôn thu”.*

Trong lịch sử văn hóa, lịch sử tư tưởng Việt Nam, Trần Nhân tông có một vị trí quan trọng. Người là một triết gia lớn, một thi sĩ sâu sắc của nước Việt ta. Thuở thiếu thời khi còn theo học Thượng sĩ Tuệ Trung, Trần Nhân tông đã hỏi Thượng sĩ về bốn phận tông chỉ Thiền. Thượng sĩ Tuệ Trung đáp rằng:

“Gốc của bốn phận Thiền là soi sáng lại chính mình, không từ bên ngoài mà được...”.

Nghe qua Ngài đã thông suốt. Sau hai lần lãnh đạo dân tộc đánh thắng giặc Nguyên Mông, năm 35 tuổi Ngài nhường ngôi cho con là Trần Anh tông. Rồi năm 41 tuổi Ngài vào núi Yên Tử xuất gia, tu hành, lấy hiệu là Trúc Lâm Đại Đầu Đà, trở thành tổ đầu tiên của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử. Và, Ngài thực sự đứng đầu một Triết phái, là Triết phái Thiền Trúc Lâm. Với Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử đời Trần, Phật giáo Việt Nam ta đã phát triển rực rỡ, đã thể hiện đầy đủ trí tuệ và bản lĩnh Việt Nam, tạo nên một dấu ấn

đặc sắc trong lịch sử tư tưởng nước nhà mà người kiến tạo là Triết gia Trần Nhân tông. Và Ngài đã kiến giải hầu hết những vấn đề triết học mà Phật giáo đặt ra, như vấn đề tâm, Phật, vấn đề có, không; vấn đề sống, chết... Trần Nhân tông cũng là con người của thực tiễn, nắm bắt được quy luật sinh tồn tự nhiên, nên đã rất chủ động, tâm huyết trong việc đào tạo thế hệ tiếp nối. Một lần đến Nam Sách, Ngài đã thu nhận Đồng Kiên Cương (1284-1330) làm học trò đặt cho tên là Thiệu Lai, năm sau lại ban cho Pháp hiệu là Pháp Loa. Pháp Loa trở thành một trí thức lớn của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, đã biên soạn những sách về Phật học có giá trị lớn, như ***Tham Thiền chỉ yếu***, ***Phát nguyện văn*** và viết nên tác phẩm ***Đoạn sách lục*** nổi tiếng... Đến năm 1308, Trúc Lâm Đại Đầu Đà đã truyền pháp giới cho Thiền sư Pháp Loa làm tổ thứ hai của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử.

Một trường hợp đáng kể nữa là, Thiền sư Huyền Quang (1254- 1334), sau là tổ thứ ba của Thiền phái Trúc Lâm. Ông tên thật là Trần Đạo Tái, người vùng Gia Lương Bắc Ninh ngày nay, năm 21 tuổi đã thi đỗ đại khoa. Theo sách ***Tam tổ hành trạng*** thì Trần Đạo Tái thi đỗ nhưng không chịu làm quan mà xin vua Trần cho vào núi tứ hành, pháp hiệu là Huyền Quang. Huyền Quang được Trần Nhân Tông rất yêu mến, cho ở luôn bên mình để kèm cặp và giao cho soạn một số sách về Phật học như ***Chư phẩm kinh***, ***Công văn tập*** và ***Thích khoa giáo***. Trần Nhân tông từng thốt lên khen: ***“Phàm các sách đã qua tay Huyền Quang biên soạn thì không thể thêm hay bớt chữ nào”***. Dưới sự đào tạo của Trần Nhân tông, Huyền Quang trở thành một trí thức uyên bác của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, chứng nhập sâu xa đạo pháp và là một bậc thầy tâm huyết trong giảng dạy Thiền học, có hàng ngàn môn sinh. Năm 1317, bị ốm nặng, Thiền sư Pháp Loa đã truyền Pháp giới cho Huyền Quang làm tổ thứ ba của Thiền phái Trúc Lâm. Lịch sử văn học Việt Nam cũng ghi nhận Huyền Quang là một nhà thơ lớn thời Trần, để lại cho đời những bài thơ câu thơ đẹp vào bậc nhất thơ ca Việt Nam xưa. Trong đó có bài phú ***Vịnh chùa Hoa Yên*** bất hủ, viết về vùng phúc địa Yên Tử.

Tư tưởng triết học của Trần Nhân tông có một đặc điểm nổi bật là tinh thần thực tiễn và rất táo bạo. Theo sách ***Tam tổ thực lục***, có một học trò hỏi Điều Ngự Nhân tông:

“*Luận thế nào là Phật?*”

Ngài trả lời:

“*Như cám dưới cối*”.

Lại một lần, học trò hỏi Trần Nhân tông:

“Lúc giết người không để mắt thì như thế nào?”.

Ngài đáp:

“Khấp toàn thân là can đảm”...

Là người anh hùng, là triết gia, Trần Nhân tông còn là một thi sĩ có tâm hồn rộng lớn, phóng khoáng và có cái nhìn tinh tế, thanh tao. Những câu thơ trong bài **Trăng** thật đa cảm, cao nhã (bản dịch Hoàng Việt thi tuyển):

Bên song đèn rạng, sách đầy gương

Khí lạnh đêm thu đượm giọt sương

Thức dậy riêng chày đà lặng ngắt

Trên chum hoa mộc. nguyệt lồng gương

Ngoài vẻ đẹp tao nhã, thơ trần Nhân tông còn phảng phất phong vị Thiền, gợi mở cho người đọc thấy thế giới tinh thần cao khiết. Đó là một giọng thơ thuần khiết và sâu thẳm... Trần Nhân tông qua đời năm 1308 tại am Ngọa Vân, núi Yên Tử. Sách **Tam tổ hành trạng** có ghi lại khá tỉ mỉ sự kiện này: Sáng ngày 1 tháng 2 bỗng thấy đêm quang, sao sáng nhà vua chợt hỏi Bảo Sá:

“Bây giờ là giờ gì?” .

Bảo Sá thưa:

“Bây giờ là giờ Tý”.

Nhà vua nghe, đoạn đưa tay ra cửa sổ, trông ra mà nói:

“Đây là giờ của ta”.

Bảo Sá liền hỏi:

“Điều Ngự định đi nơi nào?”.

Vua đáp:

“Nhất thiết pháp không sinh,

nhất thiết pháp không diệt.

Nếu biết được thế, các Phật hiển hiện, còn có gì đi và đến?”.

Nói dứt lời, Ngài liền phủ phục như hình con sư tử và tắt thở ngay tại sơn am. Pháp Loa vâng theo di chúc của Ngài, kính mang ngọc hài hỏa táng, lấy được hơn nghìn viên xá lợi mang về triều. Vua Anh Tông, là con Ngài, đem một phần xá lợi táng vào lăng Quy Đức, để trấn ở tháp Vàng trên núi Yên Tử và sửa sang lại ngôi chùa ở núi, đặt tượng vàng đức Điều Ngự để thờ. Đã bảy trăm năm qua, tên tuổi người anh hùng, triết gia, thi sĩ Trần Nhân tông vẫn in đậm trong tâm trí người Việt Nam ta. Ông là một dấu mốc lớn trong lịch sử, văn hóa, tư tưởng nước Việt Nam, mãi mãi không phai mờ.

Anh Chi (Theo *Hà Nội ngàn năm*)

Hồi thứ chín mươi ba

Móng vuốt bọn mãi quốc

Ghi chú:

Thát Đát là một bộ tộc dũng mãnh không đội trời chung với Thành Cát Tư Hãn, sau bị Mông cổ đánh chiếm, đồng hóa. Dân chúng Hoa Nam, Đại Việt không phân biệt được Mông cổ với Thát đát, thường dùng từ Thát đát để gọi quân Nguyên. Kể từ hồi này chúng tôi dùng từ Thát đát để gọi Nguyên.

Vua Thái tông băng, vua Thánh tông nhường ngôi cho con, sau là vua Nhân tông. Vua Nhân tông tôn phụ hoàng Thánh tông lên làm Thượng hoàng. Kể từ hồi này: danh từ Thượng hoàng để chỉ vua Thánh tông. Các phi của vua Thánh tông đều thăng lên Thái phi. Vì vậy các Thái phi của vua Thái tông đổi thành Cao Thái phi.

Tại tòa Tổng trấn Kinh hồ, hôm ấy, vào buổi trưa, thị vệ báo với Hành Sơn vương:

– Có hai kỵ mã tên Sơn Đức, Sơn Cao xin cầu kiến.

Ý Ninh giật mình:

– Hai em này thuộc đội Mê linh kiểm trận, được cử theo hộ tống cho Thái bảo Tạ Phương Đắc. Hôm trước Yết Kiêu nói: sau khi thái hậu, nhà vua hàng Nguyên. Tạ bỏ về vùng Quảng. Mới đây Tạ ứng nghĩa Cần Vương cùng Lục Tú Phu, Trương Thế Kiệt phò tá Vệ vương lên ngôi, hiệu là Tường Hưng (đế Bính). Sao hai em lại về đây?

Vương sai Yết Kiêu ra đón vào.

Sơn Đức, Sơn Cao y phục xốc xếch, đầu tóc bơ phờ, mặt nhợt nhạt, bước vào. Vương phi hỏi:

– Hai em! Cái gì đã xảy ra!

– Nguyên xuất đại quân hơn 20 vạn, chia làm 4 mũi tấn công triều Tống tại Quảng đông. Tể tướng Trương Thế Kiệt, Lục Tú Phu đem quân chống trả. Quân tan, các tướng hầu hết tử trận. Hai em dùng hết khả năng cứu được thầy Tạ Phương Đắc, đưa thầy về quê, rồi lên đây tìm sự tỵ.

– Còn triều đình ra sao?

– Hai Tể tướng Lục Tú Phu, Trương Thế Kiệt đem nhà vua cùng nội cung, triều đình lui đến Nhai sơn thì trúng phục binh của Trương Hoảng Phạm. Trương Thế Kiệt sai đội thiết đột cản hậu, rồi cho tất cả xuống chiến thuyền, định chạy ra ngoài đảo lánh nạn. Nhưng Nguyên đem một hạm đội hùng hậu tấn công. Quân Tống liều chết phá được vòng vây, thì bão ập đến. Chiến thuyền Tống bị vỡ, bị chìm gần hết. Giữa lúc đó thủy quân Nguyên trở lại bao vây. Tể tướng Lục Tú Phu ra lệnh cho gia thuộc nhảy xuống bể tự tử trước, rồi ôm hoàng đế Tường Hưng tự tử sau. Nội cung, triều đình, binh

tướng cùng nhảy xuống bể cả. Mười ngày sau, hơn mười vạn xác chết nổi lên, trong đó có xác chết của hoàng đế Tường Hưng, hai Tể tướng. Nhưng không thấy thi thể Dương Thái hậu*. Hai em trai muôn vàn khó khăn mới thoát về đây cáo với sư tử.

Địa Lô lấy ra một hộp thuốc, trao cho Sơn Đức:

– Hai em vào nghỉ. Thuốc đây, mỗi ngày các em uống ba lần, mỗi lần một viên. Chỉ trong vòng 5 ngày thì phục hồi sức khỏe.

Hành Sơn vương thiết lập bài vị tế hoàng đế Tường Hưng với Lục Tú Phu, Trương Thế Kiệt.

Ghi chú,

** Do bão thổi, thi hài Tống hậu trôi dạt sang biển Đại Việt. Dân chúng vớt được, làm lễ mai táng rất hậu. Sau này dân chúng vùng Phúc kiến, Quảng đông, Việt Nam lập nhiều đền thờ Tống hậu. Ngài rất linh. Hồi 1975-1990, người Việt, người Hoa tại Việt Nam, khi ra khơi đánh cá, khi vượt biển thường thắp hương khấn Tống hậu để được che chở thoát bão, thoát bị hải quân bắt và thoát hải tặc.*

Chúng tôi sưu tầm được gần 40 đền lớn nhỏ thờ Tống hậu. Ngay tại xã Quần phương trung, huyện Hải hậu, tỉnh Nam định cũng có một đền thờ ngài rất khang trang, gọi là đền thờ Chánh hậu, dân chúng gọi tắt là đền Chánh. Trong thời gian bài trừ tín ngưỡng dị đoan (1975-1990), đền bị phá đi.

Tôi xin cử ra đây ba đền lớn, được thư tịch cổ VN chép:

1. Đền thứ nhất: Dương Quý phi từ,

Xin đừng lầm Dương quý phi này với Dương quý phi của vua Minh Hoàng đời Đường. Đền ở Ứ Hưng yên. Thần tích chép: vào thời Thiệu Bảo đời vua Trần Thánh tông (1279-1284) có người Tống tên Du đến làm nhà trên bãi cát. Du lập đền thờ Dương quý phi. Dân chúng tụ đến ngày một đông lập ra Hoa Dương châu. Sau châu này hợp với thôn Nhân dục thành xã Hoa Dương. Đến đời Thiệu Trị, vì kiêng húy chữ Hoa, đổi thành Hương Dương rồi Mậu Dương.

Theo lời kể của Du, ông là nội thị triều Tống đế Bính (Tường Hưng). Quân Nguyên đánh, nhà vua chạy ra biển Nhai sơn. Vua cùng thái hậu, phi tần đều nhảy xuống biển tự tận. Du bám vào một thanh gỗ, gió thổi trôi vào một bãi biển vùng Bình định ngày nay. Một hôm ông mơ thấy Dương thái hậu từ dưới đáy biển hiện lên nói rằng: bà với em là Dương quý phi được Thượng đế cho làm thần biển. Bà được cai quản cửa biển tới Hoàn châu. Còn Dương quý phi thì cai quản ở xứ Sơn nam. Thái hậu bảo ông đến huyện Kim động, phủ Khoái châu mà hỏi thăm tin tức. Du theo thuyền buôn đến châu

Hoan, cửa Cờn (Nghệ an) đã thấy đền thờ ở đây. Du lạp, khóc lóc. Dân chúng thương tình cấp hành lý, cho tiền đi Sơn nam. Đến huyện Kim động, Du dò hỏi, dân chúng thuật trước đây có thi thể một phu nhân trôi dạt vào. Thế là ông cư trú, lập đền thờ, lập ra thôn Hoa dương.

Tài liệu: đều bằng chữ Hán

1. *Hưng yên tinh nhất thống chí,*
2. *Hưng yên tinh danh tích lược biên.*
3. *Đại nam nhất thống chí,*
4. *Bắc kỳ giang sơn cổ tích danh thắng bị khảo.*

2. Đền thứ nhì Cờn hải từ.

Thường gọi là đền Cờn ở cửa Cờn hải (Cờn hải), nơi sông Hoàng mai đổ ra biển. Còn gọi là đền Thánh mẫu, thuộc xã Phương cần huyện Quỳnh lưu, tỉnh Nghệ an. Thời Trần kiêng chữ Cờn đổi thành Cờn.

Cuối niên hiệu Trùng hưng (1278-1279) quân Tống bị quân Nguyên đánh ở Nhai sơn. Vua đế Bính (Trường Hưng) đem cung quyến lên thuyền chạy ra biển. Nguyên đem thủy quân đuổi theo. Nhà vua cùng cung quyến, quần thần nhảy xuống biển.

Tử thi Dương thái hậu và công chúa trôi dạt vào cửa Cờn, huyện Quỳnh lưu, sắc mặt vẫn tươi như người sống. Dân chúng thương xót chôn cất rồi lập am thờ. Hậu rất linh. Khi dân chài ra khơi gặp gió lộng, cầu xin đều được che chở không bị gió lật, sóng vùi.

Vua Trần Anh tông đem quân đánh Chiêm, khi qua cửa Cờn, đêm mơ thấy một nữ thần khóc lạy:

“Thần là cung phi nhà Tống, bị giặc bức bách, gặp sóng gió trôi dạt tới đây. Được Thượng đế cho làm thần. Nay bệ hạ đem quân chinh phạt, xin theo lập công”.

Vua gọi các bô lão hỏi sự thực, làm lễ kính tế rồi lên đường. Sóng yên bề lặng, quân tiến tới Chà bàn, thắng lớn. Khi chinh phạt trở về, vua sai quan Chính ty lập đền thờ, bốn mùa cúng tế. Phong cho làm: **Đại Cờn quốc gia Nam hải tứ vị thánh nương.**

Sự việc này xảy ra vào tháng 6 niên hiệu Hưng long thứ 20 (1312).

Thời Lê, vua Lê Thánh tông đem quân đánh Chiêm thành, khi qua đây có vào cầu đảo, thắng lớn. Lúc hồi loan, thuyền ngự đã qua cửa Biện, thì gió lớn thổi lên, buồm thuyền theo gió quay trở lại ngay trước cửa đền. Vua sai tu bổ đền, gia phong phẩm trật cho thần. Ban chỉ đổi xã đó là xã Hồi chu (tức thuyền quay lại).

Trong Việt điện u linh và Lĩnh nam chíc quái có ghi thêm chi tiết khác

với thần tích: hoàng hậu vợ vua Tống và hai công chúa .

Hoàng việt địa dư chí ghi thêm một bà nữ mẫu. Cả ba tài liệu đều kể thêm: khi thuyền đắm, ba mẹ con Tống hậu bám vào mảng ván trôi dạt vào bãi biển hoang vắng. Cả ba còn sống, được nhà sư trụ trì chùa gần đó cứu giúp chu cấp thức ăn, y phục. Mấy tháng sau, sức khỏe hồi phục, dung nhan Tống hậu trở lại xinh đẹp. Nhà sư động lòng trần muốn tư thông. Bị cự tuyệt. Nhà sư xấu hổ gieo mình xuống biển chết. Tống hậu khóc rằng:

“Chúng ta nhờ sư mà sống. Nay sư vì ta mà chết, thực không đành lòng”.

Cả ba tự tử chết.

Tài liệu: đều bằng chữ Hán

1. DVSKTT
2. Việt điện u linh,
3. Lĩnh nam chích quái,
4. Thiên nam vân lục,
5. Hoàng việt nhất thống địa dư chí,
6. ĐNNTC,
7. Hoàng việt địa dư chí,
8. Đồng Khánh địa dư chí,
9. Địa dư chí,
10. An nam hình thắng đồ,
11. Nam việt địa dư chí,
12. Hoàn vũ ký,
13. Các tỉnh địa dư chí,
14. Nghệ an, Hà tĩnh sơn thủy vục.

3. Đền thứ ba: Tống hoàng thái hậu từ.

Đền ở xã Ngải am, huyện Vĩnh bảo, tỉnh Hải dương (nay thuộc Hải phòng). Đền thờ hoàng thái hậu Tống (mẹ của đế Bính).

Đế Bính bị quân Nguyên đuổi đánh, đem cung thất xuống thuyền tại Nhai sơn chạy ra biển. Bị thủy quân Nguyên đuổi kịp, vua cùng thái hậu, cung thất nhảy xuống biển tự tử. Một mái tóc của thái hậu dạt vào bờ biển Ngải am, dấy mãi không ra xa. Dân chúng vớt lên chôn, rồi lập đền thờ. Niên hiệu Vĩnh Thịnh triều Lê, (1705-1719) thần phù trợ cho Quế quận công đắp được con đê ngăn nước mặn. Quận công tâu về triều, vua phong làm thượng đẳng thần.

Tài liệu: đều bằng chữ Hán

1. Bắc thành địa dư chí lục,

2. *Đồng Khánh địa dư chí lược.*

3. *ĐNNTC.*

Hành Sơn vương than với vương phi:

– Triều Tống không còn nữa! Đó là lẽ vô thường của nhà Phật. Những chức tước Tống phong cho mình, mình lưu lại trong tâm là đủ. Bây giờ mình trở lại với những gì của Đại việt.

Wương cho hạ cây cờ đại kỳ Tống, soái kỳ Hành Sơn đại vương Trần xuống cho kéo cây cờ Đại việt với soái kỳ: **Đông a Vũ Uy đại vương**

Wương cho mời chư tướng của hai hiệu binh Thiệu Hưng, Văn bắc lại họp. Vương nói:

– Chúng ta sang đây là vì Tống triều. Nay thái hậu, Đức Hựu (Cung Tông), chư đại thần đều hàng Nguyên. Ba hiệu binh của Tống là Tương giang, Trấn nam, Quảng châu phái sang tiếp viện cho Văn thừa tướng, đều trở cờ hàng giặc. Triều đình cuối cùng với hoàng đế Tương Hưng bị hại tại Nhai sơn. Các tuyên vũ sứ, các quan phủ đều đã hàng Nguyên, nhận chức tước của Nguyên. Ta có chiến đấu cũng vô ích. Vậy không biết Phùng tướng quân nghĩ sao?

Phùng Tập rơi nước mắt:

– Không ngờ anh em Hoa kiều chúng tôi tuy vạn dặm xa quê hương, bỏ cha mẹ, vợ con, bỏ đời sống thanh nhàn ở Đại việt, trở về trợ Tống, mà mệnh trời không còn phù Tống nữa, thì chúng tôi xin trở về Đại việt. Dù sao thì Đại việt cũng là quê hương thứ nhì của chúng tôi.

Nhưng sáng hôm sau, gia nhân của Phùng Tập cùng bốn tướng chỉ huy bốn quân của hiệu Thiệu Hưng đến cáo với vương: *đêm qua Trấn Bắc thượng tướng quân, Linh viễn đình hầu. Cùng 4 Quân trưởng được phong chức Uy viễn tướng quân. Tước Thiện tâm bá đều uống thuốc độc tự tận. Năm người để di chúc lại: xin được theo Thái hậu, hoàng đế Tương Hưng, các vị Tể tướng Lục Tú Phu, Trương Thế Kiệt để tỏ nghĩa trung với Tống triều. Chư tướng xin được an táng tại cửa sông Tương, để ngày ngày được thấy hồ Động đình.*

Vũ Uy vương cùng vương phi, Dã Tượng, Yết Kiêu, các tướng trâu đến tư gia chư tướng thăm hỏi, rồi truyền làm lễ an táng Phùng Tập theo tước vương, các quân trưởng theo tước Công. Dem di hài chôn ngay đầu sông Tương, nơi tiếp giáp với hồ Động đình.

Có chỉ dụ của triều đình Đại việt gửi qua:

” *Bọn Toa Đô đem quân đánh Chiêm thành. Quân Chiêm bất lợi. Chiêm vương sai sứ sang cầu viện. Vậy hãy điều một trong hai hiệu binh Thiệu*

Hưng, Văn bắc, rút về đồn lên Nam giới. Tại đây các tướng Chiêm sẽ đón tiếp. Tránh dàn quân đánh với bọn Nguyễn. Cần phân chia thành từng bách phu, ẩn vào dân chúng không cho bọn Nguyễn chiếm lương thảo”.

Vương ban chỉ:

– Phùng hầu cùng các quân trưởng đã tuần tiết. Vậy Yết Kiêu với 4 tướng trâu thay thế. Cô gia dùng thủy quân chở toàn thể hiệu binh Thiệu Hưng vượt Trường giang ra biển về Đại Việt. Cô gia đã sai chim ưng báo cho đại đô đốc thủy quân là Hưng Vũ vương Quốc Nghiễn biết. Vương sẽ sai chiến thuyền đi đón rồi đưa vào vùng Nam giới. Tại Nam giới triều đình đã thành lập *Trợ Chiêm sát Đất hành doanh, do Hưng Nhượng vương Quốc Tảng* làm Nguyễn soái. Cô gia cũng đã sai chim ưng báo cho Hưng Nhượng vương biết. Vương sẽ tiếp đón, an trí cho gia đình tướng sĩ. Việc tiến quân vào Chiêm sẽ do Hưng Nhượng vương điều động.

Yết Kiêu hỏi:

– Cháu nghe nói đại đô đốc là Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư. Sao bây giờ lại là Hưng Vũ vương?

Vũ Uy vương thoáng một nét buồn:

– Đây là vết nhơ trong nhà ta. Khánh Dư là con của Minh Huệ vương Trần Phó Duyệt.

– Cháu biết!

Vương phi Ý Ninh giảng giải:

– Minh Huệ vương là con của thái tổ thúc Trần Thủ Huy. Là em cùng cha khác mẹ với Trung Vũ đại vương Thủ Độ. Mẹ là người Tống, vương sinh ra ở Mông cổ, thâm nhiễm cái phong hóa mọi rợ của vùng Thảo nguyên. Sau về nước theo Nguyễn tổ Trần Lý đi dẹp giặc có đại công. Vương tuần quốc khi Khánh Dư mới 3 tuổi. Phụ hoàng thương tình nhận Dư làm con, đem vào nuôi trong cung. Vì vậy khi Dư lớn lên mới được phong Nhân Huệ vương, chức võ là Phiêu kỵ đại tướng quân. Dư là người có tài cầm quân, võ công cực cao, nhưng thiếu đức. Tham dâm, hiếu sắc, tham nhũng. Từng cưới Bạch Hoa, một ca kỹ khét tiếng Thăng long làm tỳ thiếp. Hiện Bạch Hoa là Nguyễn phi của Chí Nguyễn hoàng đế. Thời Nguyễn Phong, khi Mông cổ vào nước, Dư được trao cho trấn vùng Tây Thăng long, thăng Mông cổ liên tiếp mười trận. Hồi chúng ta tổ chức học *Binh thư yếu lược, Vạn kiếp tông bí truyền thư*, Dư là người phụ trách giảng dạy. Sau đó được trao cho một trong ba chức biên cương trọng thần.

Phi chỉ vương:

– Biên cương có ba chức quan trọng. Một là Tây cương trao cho Vũ Uy

vương. Hai là Đông cương trao cho Hưng Ninh vương. Ba là Đại đô đốc trấn thủ vùng biển, trao cho Dư. Hồi còn niên thiếu ở trong cung, y từng sống gần công chúa Thiên Thụy. Nay công chúa đã được gả cho Hưng Vũ vương. Trong dịp về Thăng long dự buổi thiết triều, y vào nội cung thăm nữ mẫu là một cung tần, gặp đúng lúc công chúa cũng vào cung vấn an thái phi. Anh em gặp nhau vui vẻ, y cho rằng công chúa thuận tình. Y đề công chúa ra đòi làm truyện trên bệ, trong dậu. Công chúa tri hô kêu cứu. Y bị bắt. Luật bản triều về truyện trai gái thông dâm rất khắt khe. Dâm phu, dâm phụ đều bị án tử hình. Y bị kết tội đánh bằng trượng cho đến chết. Thượng hoàng nghĩ đến công lao, tài năng của y, dặn hình quan đánh nhẹ tay, không đến nỗi chết. Y bị lột hết chức tước, tịch thu điền sản. Cũng may áp phong của Minh Huệ vương ở Chí linh vẫn còn. Y về đó theo bọn tiều phu đốn củi đốt than làm kế sinh nhai. Chức Đại đô đốc được trao cho Hưng Vũ vương.

Vương ra lệnh cho Dã Tượng:

– Cháu dùng thủy quân chở hiệu Văn bắc dọc theo Tương giang, rồi về đóng tại Khâu bắc, Văn sơn, Chiêu dương như cũ.

Vương ban lệnh cho Địa Lô:

– Cháu chuẩn bị bàn giao cho các quan Nguyên cử tới, rồi đem bộ tham mưu của mình đi bằng đường thủy vượt Trường dang ra biển, về Thăng long. Tuyên thái phi, Trung Thành vương, hoàng hậu Hồng Liên, công chúa An Tư, Quốc Toàn sẽ về cùng cháu. Yết Kiêu với 4 tướng trâu đặt dưới quyền Lô, cho tới khi về tới nước.

Tuyên thái phi hỏi:

– Vợ chồng con sang Nguyên với tư cách sứ đoàn hay làm con tin?

– Thưa mẹ chú Hoảng bây giờ là thái thượng hoàng. Chú ấy ban chỉ cho con sang Nguyên làm con tin. Con tin thì đỡ ràng buộc hơn sứ nhiều. Con sẽ mang đội Mê linh kiểm trận, đội kỵ mã Long biên theo.

– Các con đi bao giờ thì về?

Ý Ninh cảm Động:

– Thưa mẹ, Nguyên triều hiện gồm hơn trăm sắc tộc khác nhau. Truyền thống của Mông cổ là dùng người không phân biệt chủng tộc. Vì vậy họ trong dụng người Hán, mà dân Hán ở Trung nguyên theo họ. Họ dứt Tống dễ dàng. Theo như Bạch Liên, Đại Hành, Hồng Nga thì Hốt Tất Liệt rất yêu tài vợ chồng con. Ông ấy sẽ trao cho chúng con nhiều chức vụ quan trọng. Vì thế mà chú Hoảng muốn chúng con sang làm con tin, làm quan, sẽ có lợi cho Đại việt. Nên chúng con đi kỳ này ít ra thì dăm ba năm, lâu thì không chừng cả đời. Bé Quốc Toàn xin mẹ gửi tới Thần quang tự cho Vô Huyền bồ tát dạy

dễ.

Vương tiếp lời phi:

– Trẻ con thì khó xa cha mẹ. Nhưng từ khi mẹ lên đây, bé không rời bà nội nửa bước. Nó lại thám mẹ sữa Vương Chân Phương, nên tuy có xa vợ chồng con mà bé không đến nỗi nhớ nhung quá đáng.

Hai hiệu binh Thiệu Hưng, Văn bắc chuẩn bị lên đường. Sự kiện 5 vạn quân di chuyển muốn rung động trấn Trường sa.

Có sứ Nguyên vượt sông sang xin yết kiến Hành Sơn vương. Sứ thần là Phiêu kỵ đại tướng quân A Truật cùng vợ là Hồng Nga. Vương sai mời vào trướng. Vương phi biết A Truật sang đây để chiêu hàng. Phi nói:

– Chắc Chí Nguyên hoàng đế sai đại tướng quân với phu nhân sang đây để dẫn đường chúng tôi về Đại đô phục mệnh phải không?

A Truật vái dài:

– Khải vương gia, vương phi; sứ giả sang Đại việt, thượng hoàng ban chỉ: đã sai huynh trưởng là Vũ Uy vương sang làm con tin. Vì vậy Chí Nguyên hoàng đế sai chúng tôi sang mời vương gia. Người ban chỉ: đúng ra theo lễ cầu hiền, người phải làm xe Bồ luân nghênh đón. Nhưng đường xa diệu vợi, xe Bồ luân không đủ chắc chắn cho hành trình dài. Người sai chọn một chiến mã cực khỏe của Đại uyển để vương gia đi. Người lai sai đóng một cỗ xe phượng để nghênh đón vương phi.

A Truật tiếp:

– Tôi xin đi sứ để có dịp cảm tạ vương gia, vương phi đã tác thành duyên giai ngẫu, tôi có người vợ sắc nước hương trời, ca múa đẹp như tiên, thông minh hơn nam tử.

Nói rồi y mở ra ba cái hộp. Đó là một hộp sâm Cao ly với 20 củ thái tử sâm, một hộp đường quy, một hộp nhung:

– Biết rằng vương gia còn mẫu thân cao niên, nên vợ chồng tôi dâng chút ít phương vật tiến vương gia, để vương gia báo hiếu.

Vũ Uy vương đã từng được các quan Tổng tặng vàng ngọc, nhưng vương không thích, nên nhận mà không cảm động. Hôm nay A Truật tặng những dược phẩm trân quý để dâng mẫu thân. Vương đứng dậy chấp tay vái một vái:

– Đa tạ tướng quân đã cho quà để Duy này báo hiếu mẫu thân.

Vương nói thực chậm:

– Thượng hoàng Đại việt đã ban chỉ, Duy sang Nguyên làm con tin. Duy phải tuân theo. Xin tướng quân về bên sông đem các văn võ quan sang, Duy sẽ bàn giao thành, bàn giao đất, rồi mới lên đường được.

Khi được sai đi sứ, A Truật tuyệt không bao giờ nghĩ rằng được Vũ Uy vương chịu đi làm con tin. Vì sứ đoàn trước do Thoát Hoan sang, đi không lại về không trong cái bẽ bàng. Bây giờ y đi sứ, không lấy gì làm quan trọng cho lắm. Thế mà không những Vũ Uy vương chấp thuận quá dễ dàng, mà còn chuẩn bị trao thành trao đất cho, như các tướng Tống đầu hàng nữa. Y nhìn vợ, tự hỏi:

– Có thực không? Hay mình nghe lầm?

Vũ Uy vương nói với A Truật:

– Tôi hiện được coi như quốc vương vùng Kinh hồ. Sáu điều mà hoàng đế Nguyên ban tôi xin tuân. Tôi với vương phi sẽ đem một sứ đoàn sang sông đi Đại đô châu hầu. Việc kê biên dân số thì tôi đã có sẵn, mời tướng quân và các vị bồi sứ lên thư phòng tôi sẽ trao cho.

Vũ Uy vương, Địa Lô mời A Truật với ba bồi sứ cùng lên thư phòng để thực hiện việc trao sổ đinh, sổ thuế của vùng Kinh hồ.

Lợi dụng dịp này, Hồng Nga nói với Ý Ninh:

– Từ khi khám phá ra vụ Vương Văn Thống làm nội gián, rồi Bắc liêu bị xụp đổ, Chí Nguyên bắt đầu nghi ngờ lòng trung của những người không thuộc Thảo nguyên. Sau vợ của Đô Ngột Nhi tau rõ rằng Trung Thành vương, chị Hồng Liên làm nội gián cho Đại Việt, tất cả những gì hai người ấy làm, mục đích dùng Bắc liêu chống Nguyên. Khi Đô Ngột Nhi theo Nguyên, hai người đó làm cho lực lượng Bắc liêu tan nát, khiến Nguyên không còn gì. Chí Nguyên kinh hoàng dùng mấy Hãn gốc Thảo nguyên họp nhau định kỳ một tháng ba lần rà soát lại lý lịch cùng hành động của các văn quan võ tướng người Hán, người Hồi cương, người Tây vực dĩ nhiên cả các phu nhân chư tướng không phải gốc Mông cổ. Em nghe phong phanh, hai tên thân vương khả ố Đại Việt là Vuông, Tròn thường cung cấp tin tức cho Khu mật viện Nguyên. Nếu như hai tên này cáo giác việc Đại Việt gửi các em sang Mông cổ thì e tính mệnh em với chị Bạch Liên khó toàn.

Ý Ninh an ủi:

– Hồi anh Nhật Duy viện Tống trở về, đã cáo sự việc hai tên Vuông, Tròn với thượng hoàng, hoàng đế, cả hai hết sức theo dõi, nhưng chưa tìm ra một chi tiết nào về hai tên này. Và việc gửi các em sang Mông cổ nhà vua giữ hết sức bí mật. Rất ít thân vương biết. Trong 7 chị thì một là chị Hoàng hiện ở trong nước, chị hai là Bạch ở Đại đô, ba là chị Huyền ở Hoa lâm với A Lý Bất Ca, bốn là chị Thanh đã băng hà, năm là chị Hồng hiện ở đây đang chuẩn bị về Đại Việt. Sáu, bảy là hai chị Tử, Lan hiện đang sống với chồng ở Long lý hà. Còn năm con bé Đông hoa thì Thanh Nga đang cùng chồng ở Đại lý,

Thúy Nga đã cùng các con về Đại Việt sống, Thúy Hồng với em đang ở đây, Thúy Trang đang làm hoàng hậu Nãi man. Rút cuộc nếu truyện vỡ lở thì bằng mọi cách em với chị Bạch tìm cách chạy về Đại Việt như chị Hồng Liên.

– Thưa chị không dễ đâu! Chị Bạch không con thì dễ, chứ em một nách 4 con thì sao trốn nổi?

– Vậy thì thế này, ngay bây giờ, việc em với chồng đi sứ thành công. Chồng em đang vui, em xin phép chồng đem con về Đại Việt thăm nhà. Đợi sóng gió qua rồi trở về Nguyên.

– Lát nữa trong bữa tiệc chị gợi ý cho em.

– Ừ!

Vương sai làm tiệc đãi sứ đoàn. Tuyên thái phi từng là thầy dạy của Hồng Nga. Phi dành cho vợ chồng nàng một buổi tiếp đãi riêng. Trong buổi tiếp có cả Thúy Hồng, người bạn chí thân trong ban Đông hoa. Để cho con, cháu thêm kiến thức, phi bày một bàn cạnh bàn tiếp sứ, cho An Tư, Quốc Toản, bốn anh em họ Triệu cùng ăn.

Hồng Nga, Thúy Hồng là bạn học trời thơ ấu ở phường Đông hoa, rồi được Vũ Uy vương tuyển theo sứ đoàn. Hồng Nga trở thành vợ A Truật, do sứ của Ngột Lương Hợp Thai cầu hôn với triều đình Đại Việt. Còn Thúy Hồng trở thành vợ của Dã Tượng. Từ khi chia tay tại Côn minh, trải mười mấy năm, bây giờ hai người gặp lại nhau. Có biết bao nhiêu biến cố đã đi qua. Hồng Nga nắm tay Thúy Hồng:

– Em nghe nói chị được một Bồ tát thu làm đệ tử, công lực cao thâm khôn lường. Đến đệ nhất dũng sĩ Mông cổ là Quốc uy đại tướng quân Ô Mã Nhi cũng bị chị đánh rơi kiếm trong trận Thảo trường. Chị thực tài quá.

Thúy Hồng than:

– Trong 5 đứa thì hai đứa mình tự hội đây rồi không chừng mai này sẽ đánh nhau.

A Truật hiểu tiếng Việt. Y nói:

– Không có đâu! Nếu như sau này chiến tranh xảy ra giữa Nguyên với Việt, thì A Truật này cương quyết từ chối đem quân sang Đại Việt. Hồi trước thân phụ với A Truật từng đánh Đại Việt, bị bại. Đã được Đại Việt mở vòng vây cho về, rồi lại gả Hồng Nga cho. Đại Việt đại lượng đến thế là cùng. Nên A Truật với phụ thân thề quyết không bao giờ sang đánh Đại Việt nữa. Con người phải có chút liêm sỉ chứ!

Hồng Nga chợt thấy Quốc Toản, nàng hỏi Ý Ninh:

– Chị ơi! Cháu Quốc Toản đây hả?

Ý Ninh bảo con:

– Con mau ra mắt cô đi!

Quốc Toàn khoanh tay:

– Cháu xin tham kiến cô!

Quốc Toàn hỏi Chân Phương:

– Má má ơi! Cô này đẹp quá. Thế cô có biết hát như cô Thúy Hồng không?

– Có! Cô hát hay lắm.

Hồng Nga nắm lấy tay Quốc Toàn:

– Cháu tôi đẹp trai thế này thì sau e sẽ bị đàn bà làm cho gian truân.

Nàng tháo sợi dây vàng, trên móc tượng Phật Di Lặc đeo vào cổ Quốc Toàn:

– Cô tặng con tượng Phật Di Lặc, để ngài ban phúc cho con.

Tiệc được bày ra. Tuyên thái phi ngồi chủ vị tiếp khách. Phi không biết nói tiếng Hán, tiếng Mông cổ. Thành ra trong sứ đoàn, phi chỉ nói chuyện được với A Truật, Hồng Nga thôi. Mỗi khi các bồi sứ hỏi, Quốc Toàn lại dịch cho bà nội.

Thấy Quốc Toàn dịch nhanh, chính xác, Hồng Nga khen:

– Cháu giỏi thực.

Quốc Toàn nói:

– Mỗi khi bà nội ra chợ Trường sa, cháu phải theo bà. Cháu vừa là tai, vừa là miệng của bà. Cô ơi! Cháu nghe nói cô có 4 con. Vậy các em có biết nói tiếng Việt không?

– Không!

– Sao vậy! Tiếng mẹ đẻ mà không biết nói thì buồn nhỉ. Hay cô đem các em về quê mình, ông bà ngoại sẽ dạy các em nói tiếng Việt như chú A Truật.

Ý Ninh hỏi A Truật:

– Hồng Nga là người cực kỳ hiếu thảo. Hồng Nga tuân chỉ hoàng đế Đại Việt sang làm dâu Mông cổ, khi đi thì 18 tuổi, bây giờ 38 tuổi rồi. Lúc đi là một cô gái tươi như hoa, bây giờ là mẹ của 2 trai, 2 gái. Tướng quân nên nghĩ tình vợ chồng cho Hồng Nga dẫn con về thăm ông bà ngoại mấy tháng. Vợ chồng Trần Quốc Kinh, Thúy Hồng sẽ hộ tống đi, về. Hiện Đại Việt đã nhận phái đoàn Đạt lỗ hoa xích của Nguyên. Hồng Nga là phu nhân tước Công, lĩnh Phiêu kỵ đại tướng quân của Nguyên về Đại Việt ắt được đón tiếp trọng vọng lắm.

A Truật cực kỳ kính trọng, sủng ái vợ. Vì vậy tuy cầm quân trọng trấn, mà không bao giờ y nạp thứ thiếp. Bây giờ trước đề nghị của Ý Ninh, một ân nhân. Y cung kính:

– Đa tạ phi đã nhắc nhở. Sau việc ở đây, Truật sẽ chuẩn bị vàng ngọc, ngựa xe đưa 4 trẻ với Hồng Nga sang sông, về Đại Việt cùng Quốc Kinh huynh.

Quốc Toàn nói với An Tư:

– Cô ơi! Nếu con của cô Hồng Nga về Đại Việt mình sẽ có thêm bốn người nữa. Cô dạy chúng con nói tiếng Việt. Cô Thúy Hồng dạy chúng con hát, dạy chúng con tụng kinh niệm Phật. Vui lắm cô nhỉ.

Bữa tiệc vui cho tới khuya. Hôm sau sứ đoàn A Truật trở về trong niềm vui cực kỳ.

Hơn tháng sau, có sứ từ Bắc ngạn sang báo:

– Ngày mai, đệ thập hoàng tử của Chí Nguyên hoàng đế cùng tiểu triều đình sẽ sang bàn giao với Hành Sơn đại vương.

Vương phi Ý Ninh hỏi:

– Hoàng tử thứ 10 tên là gì? Năm nay bao nhiêu tuổi?

– Người có tên Hán là Thành Tâm, tước phong Trường sa vương. Năm nay 21 tuổi. Mẫu thân là người vùng Trường sa. Cho nên các quan trong vương phủ Thành Tâm hầu hết là người vùng Trường sa, Hồ nam.

Thế rồi sứ với Địa Lô thảo luận về lễ nghi, thủ tục trong buổi bàn giao. Thỏa thuận 9 điều. Trong sử gọi là Mông Thất cửu tảo (chín cái khóa của Mông cổ, Thất đất). Xin dịch nguyên văn:

1– Tất cả các quan văn võ của vùng Kinh hồ được toàn quyền quyết định, hoặc từ chức, hoặc ở lại. Nếu từ chức thì sẽ được lĩnh 6 tháng bổng. Khi về quê sống, các tân quan của Nguyên không được nại lý lịch làm quan với Tống ra để kiếm truyện. Nếu ở lại được thăng lên một cấp. Cả hai trường hợp ruộng, đất đã cấp phát, vẫn được giữ nguyên.

2– Kể từ ngày hai vương bàn giao, trên toàn vùng Kinh hồ sẽ dùng luật Nguyên thay luật Tống.

3– Toàn vùng được tha thuế một năm. Tha tất cả thuế thiếu những năm trước.

4– Tha tất cả tù, dù thành án hay chưa.

5– Phạm những người tài trí, các quan tại Hành tỉnh phải tâu về triều. Triều đình cứ xét tùy tài năng bổ nhiệm.

6– Mọi lễ nghi tôn giáo, phong tục địa phương vẫn giữ nguyên.

7– Tiền của Tống được lưu hành thêm một năm. Ngay lập tức những người có tiền Tống, được quyền đến các phủ, huyện, trấn đổi ra tiền Đại Nguyên.

8– Các trường dạy văn của làng-xã, phủ, huyện, trấn vẫn giữ nguyên

chương trình học. Tuy nhiên các thầy dậy được tăng lương gấp đôi. Việc thi cử giữ nguyên như thời Tống.

9- Các trường dậy võ giải tán ngay kể từ ngày hôm nay. Thay vào đó những trai tráng từ 18 đến 35 tuổi sẽ được Tuyên vũ sứ tùy theo hoàn cảnh gọi đến các trấn luyện tập binh bị. Những ngày luyện tập sẽ được nuôi ăn, phát vũ khí, y phục. Trai tráng nào có tài, có thể lực tốt, được gửi đến các đạo binh huấn luyện tạo thành kị binh, thành thập phu trưởng. Sau khi thọ huấn được bổ nhiệm vào các đạo quân của các Hành tỉnh hay quân của hoàng đế.
(1)

Ngay khi sứ của Trường sa vương sang sông, thủy quân nhổ neo. Hai hiệu binh Thiệu Hưng, Văn bắc xuống thuyền rời Trường sa. Trong hạm đội chở hiệu Thiệu Hưng có năm chiến thuyền lớn, do Địa Lô chỉ huy. Trên các chiến thuyền có Tuyên thái phi Mai Đông Hoa, Trung Thành vương, hoàng hậu Hồng Liên, công chúa An Tư, Trần Quốc Toàn. Hồng Nga và 4 con. Bốn anh em họ Triệu con của Kinh Nam đại vương Triệu Phương, là Triệu Nhất, Triệu Trung, Triệu Hòa và Triệu Ngọc Hoa; Yết Kiêu, Vương Chân Phương; Cao Mang, Kha Li Đa; cùng gia thuộc của mọi người. Số người lên tới hơn ba nghìn.

Trước khi khởi hành một tháng, ngày nào Vũ Uy vương, vương phi cũng dặn dò, dạy võ cho Quốc Toàn . Hôm nay trước lúc lâm biệt, vương phi dặn con:

- Năm nay con đã 11 tuổi. Hồi mới sinh, con đã được phong tước Hoài Văn hầu, nhưng vì tuổi còn nhỏ, triều đình chưa ban cho con chức văn, chức võ. Aáp phong của con là Hàm tử. Đây là vùng trù phú, dân cư đông đúc. Đợi năm con 13 tuổi, triều đình sẽ trao chức văn, võ cho con. Bố mẹ tuy không ở trong nước, nhưng bố vẫn là đại vương, mẹ vẫn là trưởng công chúa. Mẹ được hưởng 300 mẫu ruộng. Mẹ cho tá tiền cấy rẫy, thu tô rất nhẹ. Khi về nước con giữ nguyên những gì mẹ đã thiết lập giúp dân nghèo, không nên đổi. Lãnh thổ Vũ Uy của bố là toàn vùng Khâu bắc, Chiêu dương, Văn sơn. Mà ba vùng này đã là ấp phong của Dã Tượng, Địa Lô, Cao Mang. Trong gia đình, ba người thuộc vai anh con. Đối xử với các anh phải lễ độ. Bây giờ con thay bố trong việc quản trị, phải tế nhị lắm mới được.

Wương dặn con:

- Về võ công, bố đã dốc túi truyền cho con. Mẹ đã dạy con nội công âm nhu và pho Mê linh kiếm pháp. Tuy nhiên con còn nhỏ, thời gian luyện không bao nhiêu, công lực chưa đạt được hai thành. Vậy sáng, chiều con phải cần cù luyện. Nếu gặp phó khăn thì con tới Thần quang tự yết kiến thái sư

phụ là Vô Huyền bồ tát, con sẽ được giảng dạy kỹ hơn.

Vương phi giảng cho Quốc Toàn chi tiết việc vương, vương phi tạo ra 5 nàng Đông hoa, rồi gửi sang Mông cổ. Sau triều đình gửi 7 nàng Tô lịch. Gần đây phi lại gửi 10 nàng Ngọc sang nữa. Cuối cùng phi giảng cho Quốc Toàn biết trong hoàng tộc có hai con rắn, âm thầm phản bội giòng họ, phản bội xã tắc, âm thầm bán đứng đất nước, xui Nguyên đem quân qua, sẽ làm nội ứng để được Nguyên phong cho làm An nam quốc vương. Mới đây Bạch Liên lấy được hai bức thư của hai tên Vuông, Tròn. Phi dặn con:

– Mẹ trao cho con ống thư này. Khi về tới Thăng long, con nhờ bà nội dẫn con vào nội cung. Đích thân con trao ống thư này cho thượng hoàng, hoặc hoàng đế Thiệu Bảo; căn cứ vào bút tích, truy tìm ra hai tên khả ố Vuông, Tròn đem giết đi, để trừ hậu hoạn.

Quốc Toàn tỏ ra thông minh:

– Mẹ nên báo cho thượng hoàng hay hoàng đế biết trước, thì khi con đưa ống này ra các người mới tin.

– Mẹ đã trù liệu. Mẹ cho chim ưng báo về cho thượng hoàng rồi!

Phi lấy thanh kiếm Đông a mà thượng hoàng ban cho Quốc Toàn khi phong tước Hoài Văn hầu, trên có chữ:

Ngự tứ thượng phương bảo kiếm.

Hoài Văn hầu Trần Quốc Toàn

Phi tháo chuỗi kiếm ra, làm một cái chuỗi bằng đồng, bỏ 2 mảnh lụa do hai tên Vuông, Tròn viết vào trong chuỗi, rồi bọc lớp bạc ra ngoài. Phi dặn con:

– Khi về Thăng long, yết kiến thượng hoàng, tâu xin người đưa cái chuỗi kiếm ra, mà lấy cái ống trong đựng hai chiếc khân hồng, vàng. Đó là bút tích của hai tên thân vương Vuông, Tròn. Một điều tối quan trọng mẹ cần cho con biết. Khi con mới sinh ra, bố mẹ đã đính ước với cô Thanh Nga, chú Ngột A Đa, sau này cô ấy sẽ gả con gái cho con. Vậy nếu con có gặp những duyên tình nào thì phải từ chối, vì việc trăm năm, cha mẹ đã định rồi.

Rồi cái ngày chia tay cũng đến, Vũ Uy vương, vương phi đứng trên bến, nhìn đoàn thuyền trôi về hạ lưu. Phải xa Quốc Toàn, vương phi cố cầm nước mắt để không làm cho con đau đớn. Bây giờ phi không giữ được nữa, òa lên khóc.

Hai vị trở về tòa Tổng trấn, chuẩn bị hôm sau, khi bàn giao rồi sẽ lên đường đi Đại đô.

Một trang sử lật qua.

Lênh đênh trên biển hơn tháng, đoàn chiến thuyền đã đi vào hải phận

Đại việt. Bấy giờ bộ tư lệnh hải quân Đại việt đóng ở Tiên yên. Cách đây hơn tháng Vũ Uy vương đã sai chim ưng báo về căn cứ Tiên yên. Nên đoàn thuyền vừa vào vịnh Hạ long thì hơn mười chiến thuyền đã dàn ra chờ đợi. Soái thuyền ghé vào thuyền của thái phi. Một võ quan nhảy sang, vào khoang hành lễ:

– Thần Đô thống Võ Văn Sáu, thống lĩnh hạm đội Bạch đằng tuân chỉ Hưng Vũ vương kính ra mắt Tuyên thái phi. Xin chờ chỉ dụ của thái phi.

Địa Lô nói với Sáu:

– Tất cả thuyền vừa trải qua hành trình dài. Xin đô thống cho cập bến để tiếp tế nước ngọt, lương thực, rồi sẽ về Thăng long. Còn những chiến thuyền chở quân xin Đô thống dẫn đường tới trấn Thanh Hóa. Hưng Nhượng vương sẽ chỉ định nơi đồn trú cho hiệu binh Thiệu Hưng.

Võ Văn Sáu đưa ra một trục giấy:

– Hưng Nhượng vương đã hội với Hưng Vũ vương. Hai vị quyết định cho hiệu Thiệu Hưng đổ bộ lên vùng biển Nghi sơn, Biện sơn thuộc trấn Thanh hóa rồi di chuyển tới đồn trú tại Nam giới. Nam giới là vùng đất màu mỡ, giáp biển có nhiều hải sản, rất thuận tiện cho binh sĩ vừa trấn thủ biên giới vừa canh tác vừa đánh hải sản.

Sáu đưa ra một trục giấy:

– Đây là lệnh chỉ của Hưng Ninh vương.

Các thuyền đều được dẫn vào cảng thủy quân. Quốc Toản đang ở tuổi chạy, nhảy, bây giờ phải ngồi trong khoang với bà nội suốt một tháng. Trong tháng đó nó được Địa Lô dạy những lý thuyết y học, áp dụng vào khí công, ngoại công như: học thuyết âm dương, học thuyết ngũ hành, học thuyết kinh lạc, học thuyết tạng phủ, nên cũng không đến nỗi chán nản.

Tuyên thái phi dẫn cháu lên khoang thuyền nhìn vào bờ. Quốc Toản hỏi:

– Bà ơi mình về tới nước mình rồi phải không?

– Đúng đó.

– Trong bờ kia là Thăng long hay Thiên trường?

– Thăng long, Thiên trường còn hơn một ngày nữa mới tới. Đây là trấn Tiên yên.

Thuyền cập bến. Đám trẻ An Tư, Quốc Toản, Triệu Nhất, Triệu Trung, Triệu Hòa, Ngọc Hoa, 4 con của Hồng Nga được lên bờ. Chúng reo lên vui mừng.

Hưng Vũ vương, vương phi ra tiếp đón thái phi tại bến cảng. Từ bến cảng tới dinh khá xa. Vương phi là công chúa con của vua Thái tông, thái phi là mẹ trẻ của công chúa. Phi cũng là thầy dạy nhạc cho công chúa, nên hai vị

có nhiều kỷ niệm, nhiều thâm tình.

Hưng Vũ vương là trưởng nam, Yết Kiêu là dưỡng tử của Hưng Đạo vương. Hai anh em gặp nhau mừng mừng tủi tủi. Yết Kiêu không dùng vương lễ, mà dùng gia lễ. Vương Chân Phương nắm lấy tay vương phi:

– Cách đây mấy năm được tin công chúa hạ giá với Quốc Nghiễn. Nhưng đường Thăng long tới Trường sa, xa vạn dặm. Anh chị muốn gửi quà về mừng đám cưới hai em mà không được.

Wương phi cảm động:

– Em cũng chia buồn với chị về vụ bá phụ bị Hốt Tất Liệt hại. Cũng như vụ Liêu đông bị phá. Thôi thì chị nên coi Đại việt như quê hương thứ nhì.

Hưng Vũ vương phi truyền làm tiệc mời Tuyên thái phi, gia đình Yết Kiêu v.v.

Tiệc tàn, công chúa An Tư xin thái phi cho đám trẻ đi một vòng phố chợ. Thái phi ban chỉ cho đám trẻ:

– Nhà mình lấy dân làm gốc, vậy các con xem phố chợ phải hết sức lễ phép với người già, nhũn nhặn với dân chúng nghe.

Đám trẻ gồm 10 người là An Tư, Quốc Toàn, 4 anh em họ Triệu, 4 con của Hồng Nga; do hai Thị vệ dẫn đường vào phố chợ. Hưng Vũ vương phi là chị ruột của công chúa An Tư. Phi tát yêu An Tư rồi trao cho một xâu tiền:

– Em cầm tiền này theo, lỡ ngã vào hàng bánh đa còn đền người ta.

Trong 10 trẻ thì ba anh em họ Triệu đã trên 13 tuổi. Thời bấy giờ 13 tuổi là tuổi trưởng thành. Ba người đều đeo kiếm. Nhớ lời mẹ dặn: thanh Thượng phương bảo kiếm là của ông nội ban cho. Chuôi có đựng mật thư, Quốc Toàn đeo kiếm theo.

Trường sa với Đại việt quá khác nhau. Đối với đám trẻ, cái gì cũng mới, cũng lạ cả. Nhất là hoa quả và hàng quà. Cái gì chúng cũng hỏi làm hai viên Thị vệ cứ phải luôn miệng giải thích.

Có tiếng rao lớn:

– Phở ơ ơ ở.

Triệu Nhất hỏi bằng tiếng Hoa:

– Quốc Toàn! Họ rao gì vậy?

– Mình không biết. Huỳnh hỏi cô An Tư đi.

An Tư đáp:

– Phở là món ăn dân dã rất ngon. Giống mì ở Trường sa. Có nhiều loại phở: phở gà, phở bò. Phở bò lại chia ra phở tái, phở chín, phở tái nạm, phở tái sách v.v.

Triệu Trung hỏi:

– Có phở cá, phở lợn không?

– Hình như có đấy, nhưng không ngon, nên chả ai làm phở lợn, phở cá cả.

Bên kia đường của gánh phở, có hai con ngựa đang gặm cỏ. Ông hàng phở mời:

– Các cô các cậu xơi phở đi. Một đồng một bát nhỏ. Một đồng rưỡi một bát lớn. Phở gà trứng non thì hai đồng một bát.

Đám trẻ vừa ăn cơm xong, nhưng sau khi đi nửa vòng phố, bụng đã vơi vơi. Mùi nước dùng thơm nức bốc lên, đám trẻ nuốt nước bọt liên tiếp.

Quốc Toàn đề nghị:

– Chúng ta ăn phở đi.

Triệu Nhất sờ túi:

– Chúng mình không có tiền Việt, lấy gì trả cho nhà hàng?

An Tư vỗ túi:

– Chị tôi có trao cho tôi một xâu tiền đây. Xâu tiền tới 100 đồng. Chúng ta tha hồ ăn.

Nhà hàng bán phở có ba người. Một người đàn ông, một người đàn bà và một đứa trẻ. Phở được nấu trên một cái xe, xe treo thịt bò đỏ hồng, một con gà luộc đã tiêu thụ một nửa. Nhanh nhẹn đứa trẻ kéo ghế, xếp hai bàn lại, thành 10 chỗ. Mời đứa trẻ ngồi xuống. An Tư thành thạo nói với hai Thị vệ:

– Này hai huynh! Mời hai huynh xơi phở với chúng tôi nghe.

– Đa tạ công chúa ban thưởng.

An Tư nói với ông hàng phở:

– Chúng tôi có 10 đứa nhỏ, hai người lớn. Cho chúng tôi mười bát phở tái chín nhỏ.

Nàng chỉ vào hai Thị vệ:

– Hai bát lớn cho hai vị này.

Nhà hàng làm phở rất nhanh. Không đầy một khắc 12 bát phở đã bày ra. Được ăn món lạ miệng, đám trẻ xì xụp thoáng một cái đã hết. Đâu đó có tiếng hát. Một người đàn ông kéo nhị, một người con gái đánh trống mảnh, tới trước đám trẻ:

– Mời các cô các cậu nghe hát.

An Tư hỏi:

– Hai người hát điệu gì nào?

– Điệu gì chúng tôi cũng biết hát. Mỗi bài cô cậu cho chúng tôi năm đồng.

– Được! Xin hát cho chúng tôi nghe một bài theo điệu Quan họ.

Người đàn ông kéo nhị, người con gái đánh trống mảnh. Cô nàng cất tiếng hát. An Tư kinh ngạc, vì nàng từng nghe mẫu thân cũng như các ca nhi của triều đình hát. Đó là những giọng hát điêu luyện, mà sao tại ngôi chợ biên trấn này lại có người hát dạo giọng tốt không thua gì ca nhi hoàng cung!

Bài hát vừa dứt, An Tư móc túi đưa ra 10 đồng:

– Tôi trả tiền cho hai người năm đồng, thưởng cho 5 đồng nữa.

Người đàn bà tiếp tiền. Thành linh bà ta cầm cây củi đun phở đang cháy dở quét vào chân Quốc Toàn. Kinh hoàng Quốc Toàn tung mình lên cao, thì nhanh như chớp người đàn ông tung ra cái túi chụp Quốc Toàn vào trong. Hai Thị vệ quát lên một tiếng, vung đao tấn công hai con hát. Người đàn ông đưa cái túi ra đỡ đao. Hai Thị vệ kinh hoàng thu đao về, thì hai người con hát tung mình lên hai con ngựa gần đó rồi ra roi. Hai con ngựa vọt lên như bay. Hai Thị vệ chạy theo được mấy bước, nhưng ngựa đã đi xa.

Bị chụp vào trong túi, ngựa phi vù vù. Biết nguy hiểm, Quốc Toàn dùng tay chọc thủng vải, định xé cái túi ra thì hầu thấy trong túi có mùi thơm thơm, rồi mê man không biết gì nữa.

Cứ như vậy không biết bao nhiêu lâu, Quốc Toàn từ từ tỉnh dậy, thấy mình nằm trên một cái giường gỗ, chăn chiếu sạch sẽ. Bốn góc có bốn con hạc bằng đồng. Trên mỗi lưng hạc, một ngọn nến to hơn cổ tay chiếu ánh sáng khắp phòng. Trong phòng còn một cái án thư, trên để đầy sách. Thanh Thượng phương bảo kiếm dựng trên cái án thư. Hầu moi trí nhớ lại: mình đi chơi ở phố chợ Tiên yên, đang ăn phở thì có cặp trai gái đến hát, rồi mục đàn bà cầm thanh củi đang đun phở quét vào chân Hầu. Hầu vọt mình lên tránh thì bị gã đàn ông tung ra cái túi chụp hầu vào trong. Trong túi có thuốc mê, làm cho hầu bị mê không biết gì. Hầu nghĩ thầm:

– Bọn này bắt ta với mục đích gì, ta chưa biết, nhưng chúng đã nghiên cứu kỹ về ta. Chúng biết mặt ta. Chúng biết võ công ta cao, nên dùng củi phóng vào chân, khiến ta nhảy lên rồi tung túi chụp ta. Ta phải bình tĩnh.

Có tiếng bước chân người lại gần, cửa mở. Gã đàn ông bước vào. Gã chính là người tung túi bắt hầu tại chợ Tiên yên. Gã cười:

– Hoài Văn hầu! Hầu có biết tôi là ai không?

– Ta biết mi là tên hèn nhát, dùng thủ đoạn ám toán bắt ta. Mi muốn gì?

– Hầu đừng vội nổi nóng. Hầu nói đúng. Tôi là đứa nô bộc hèn hạ, được chủ nhân sai mời hầu về đây với mục đích gì tôi không biết. Hầu mê man đã nửa ngày, một đêm chắc đói lắm rồi phải không? Nô tài xin mời hầu xơi cơm đã. Nô tài tên là Kiến Dao.

Một thiếu nữ mở cửa bước vào, tay bưng cái khay. Trên khay có đĩa giò,

một đĩa chả trứng, một bát cá nấu ám, một liễn cơm. Thị lễ phép để khay xuống bàn, rồi ra ngoài.

Gã nô bộc chỉ khay cơm:

– Thỉnh hầu dùng bữa.

Nói rồi y ra khỏi phòng, có tiếng lách cách. Cửa bị khóa lại. Quốc Toản biết mình có nỗi nóng cũng vô ích. Hầu đến bên cái bàn, xới cơm vào bát rồi cầm đũa ăn. Bụng đói, Hầu ăn rất ngon. Ăn xong hầu đi lại trong phòng suy nghĩ:

– Chúng bắt ta với mục đích gì? Eùp cha mẹ ta phải tuân phục điều kiện do chúng đưa ra chẳng? Bọn này không thể là bọn Nguyên. Dù bọn Nguyên có tài đến đâu cũng không dám tổ chức bắt cóc ta ngay trên đất Việt này. Vậy bọn bắt ta hẳn là bọn gian, có thể lực. Ta phải bình tĩnh.

Có tiếng mở khóa, Kiến Dao bước vào:

– Thỉnh hầu đi gặp chủ nhân tôi!

Nói rồi y tỏ ý mời hầu đi trước. Quốc Toản đeo thanh Thượng phương bảo kiếm lên hông ra khỏi căn nhà, phóng mắt nhìn: đây là ngôi trang trại nằm dưới chân một ngọn núi. Trang trại rộng mênh mông. Ngôi nhà giam hầu là một căn nhà nhỏ. Phía trước, một dinh thự lớn cao tới bốn tầng. Phía trái có hơn mười dãy nhà, phía phải có 20 dãy. Ngôi dinh thự kiến trúc rất lạ, hơi giống một ngôi chùa. Bốn tầng có 4 mái cong chồng lên nhau. Hai bên hông của dinh thự là hai cái ao nhỏ. Trong ao có một đàn ngỗng đang bơi. Vườn cảnh trước dinh trồng rất nhiều hoa, cây cảnh tỉa cắt rất công phu. Phía trái của dinh là một cái cổng, có cửa tam quan, có lính gác. Xa xa có mấy khu sân rộng. Thấy ba con ngựa chiến đang gặm cỏ trong sân, Quốc Toản nghĩ:

– Mình phải tìm cách tẩu thoát mới được.

Nghĩ là làm, hầu giả vờ vấp vào một mô đất, rồi ngã lăn đi hai vòng, nằm oằn oại không ngời dậy được. Gã Kiến Dao kinh ngạc hỏi:

– Sao! Sao vậy?

Gã cúi xuống định nâng hầu dậy. Chỉ chờ có thế, Hầu phóng tay điểm đến véo một tiếng vào ngực y. Y ngã lăn ra. Để ăn chắc, hầu điểm thêm vào các huyệt đại trùy, khúc trì, dương lăng tuyền của y. Người y cứng như khúc gỗ. Hầu tung mình lên con ngựa đang ăn cỏ, dùng chân thúc vào bụng nó. Hầu điều khiển cho ngựa chạy ra cổng. Tên binh gác cổng cầm đao trấn ở cửa. Y hô lớn:

– Dừng lại.

Rồi y vung đao tấn công hầu. Hầu nghiêng người dùng một chiêu cầm nã thủ, đoạt thanh đao dễ dàng, rồi ném ra xa. Ngựa ra khỏi trang trại. Trước

trang trại là con đường rộng. Bất biết đường đi đâu, hầu thúc ngựa phi về phía trái. Hầu nghĩ thầm:

– Kẻ bắt cóc ta khám phá ra tên Kiến Dao bị điểm huyết ắt cho bộ hạ đuổi theo. Vậy ta nên rẽ vào đường nhỏ.

Phi khoảng chục dặm có con đường rẽ, hầu cho ngựa chạy vào. Nhìn xa xa thấy phía trước có ngọn núi thấp. Dưới chân núi có ngôi đền đài. Hầu ruổi ngựa chạy tới. Cổng đền có chữ 7 đại tự: **Đại cồ Việt Đinh Tiên hoàng từ.**

Xuống ngựa, hầu nhủ thầm:

– Thì ra đây là vùng Hoa lư. Mẹ ta thường nói: đền thờ vua Đinh Tiên Hoàng ở dưới chân núi Long triệu, thuộc trấn Trường yên. Đây là ấp phong của Đại Hành. Ta phải tìm đại tư, để ông ấy đưa ta về Thăng long. Dù sao ta cũng đã biết mình đang ở đâu.

Thấy một thiếu niên xuống ngựa, ông từ cung kính hỏi:

– Cậu đi ngoạn cảnh hay lễ đức vua?

Quốc Toản hỏi:

– Ông ơi! Tôi là em họ của Tuyên uy đại tướng quân Côi sơn hầu Đại Hành. Tôi muốn gặp đại tư của người.

– Cậu thực may mắn! Phu nhân của hầu đang lễ đức vua ở đây. Tôi xin báo cho phu nhân.

Nói rồi ông vào trong, lát sau một thiếu phụ trẻ ra hỏi:

– Em là anh em thế nào với anh Đại Hành? Sao chị chưa gặp em bao giờ.

Quốc Toản hỏi:

– Có phải chị khuê danh là Cẩm Nhãn không? Trước đây chị bán bánh tôm ở Hồ tây phải không?

– Đúng như em nói.

– Em có tin tức của anh Đại Hành cho chị. Nhưng không nói ở đây được.

Cẩm Nhãn vẫy tay gọi hai con hầu:

– Thôi chúng ta về nhà đi.

Quốc Toản dắt ngựa theo Cẩm Nhãn đi vào trong trang. Dinh của Đại Hành không lớn, nhưng khá đẹp. Vào nhà, Quốc Toản thuật lại tất cả những gì Đại Hành đã làm ở Mông cổ, bây giờ ở Đại đô. Hầu tóm lược thân thế mình, rồi thuật lại vụ bị bắt cóc.

Cẩm Nhãn than:

– Người chủ trương bắt cóc em chắc chắn không phải là bọn Nguyễn, mà là bọn gian. Chúng bắt cóc em, để làm áp lực với Vũ Uy vương, cũng có

thể với triều đình. Em dùng ngựa tới đây, thì chúng tìm ra em ngay.

– Em cũng nghĩ thế. Có thể một trong hai tên thân vương Vuông, Tròn đã hành động. Chúng sợ em về Thăng long sẽ cáo với thượng hoàng, với nhà vua nên chúng phải bắt em. Nếu đúng như vậy chúng sẽ giết em để tuyệt hậu hoạn.

– Chưa chắc. Có khi chúng bắt em, để áp lực với song thân em, không được tố giác việc làm của chúng.

– Nhưng bố mẹ em cũng chưa biết chúng là ai.

Nói đến đây hầu chợt nhớ:

– Mẹ ta đã bỏ hai tấm lụa vào một cái ống bạc. Trong ống đựng 2 tấm lụa có bút tích của hai tên Vuông, Tròn. Vì vậy chúng bắt ta để lấy hai tấm lụa đó, hầu phi tang. Nếu như ta bị chúng tra khảo, ta nói khi đi trên biển, ống đó bị rơi mất rồi.

Nhưng hầu kinh hoàng:

– Mẹ ta làm việc này chỉ có ba người biết là bố ta, mẹ ta, ta. Thì sao hai tên Vuông, Tròn biết mà đón đường bắt ta?

Cầm Nhân hỏi:

– Nơi em bị giam có phải ở giữa là một ngôi dinh thự 4 tầng không?

– Thưa chị đúng.

– Lạ nhỉ. Chỗ ấy là một trường học rất lớn tên là Lạn kha.

– Trường này dạy gì vậy?

– Trường dạy cả văn lẫn võ. Nguyên vào thời Lý, thừa hàn vi, Linh Nhân hoàng thái hậu được hai vị Bồ tát Viên Chiếu và Minh Không thu làm đệ tử. Nên ngài lấy khu đất ở dưới chân Côi sơn, xây một ngôi chùa 4 tầng cúng dàng, làm nơi thanh tu cho hai ngài. Phía sau chùa ngài xây một giếng cạn, sâu đến 5 trượng (10 m), đường kính rộng 4 trượng, dưới giếng có những hang động để hai vị nhập thiền. Gần đây triều đình biến nơi này thành một trường học. Trong khuôn viên xây đến mấy chục dãy nhà làm nơi ăn ở cho học sinh. Trường chia làm 4 khoa: văn, võ, binh bị, cai trị. Trường thường trực hơn 2 nghìn học sinh.

Cầm Nhân nhăn mặt:

– Tại sao em lại bị bắt giam vào trường Lạn kha? Tước của em là hầu, là con của một đại vương uy quyền nghiêng nước, mẹ tước phong công chúa. Chị nghĩ có thể đây là việc tranh quyền trong hoàng tộc. Vậy chị đề nghị em tới An phủ sứ Trường yên, xin hộ tống về Thăng long, thì trắng đen rõ rệt.

Vừa lúc đó có ba tiếng trống, rồi một hoàng nam vào cung tay với Cầm Nhân:

– Thừa phu nhân, có một ngũ thị vệ tới cổng xin vào trong trang bắt một tên gian tế Nguyễn. Họ xin yết kiến phu nhân.

– Cho họ vào.

Ngũ trường thị vệ hành lễ:

– Tiểu nhân tên Trịnh Long, thuộc đội thị vệ của tòa tổng trấn Trường yên. Thừa phu nhân! Bọn Nguyễn gửi Tế tác sang ta. Chúng bắt cóc Hoài Văn hầu Trần Quốc Toàn, giết chết, quăng xác xuống biển. Bây giờ chúng cho một tên Tế tác giả làm hầu. Y bị tòa Tổng trấn Trường yên bắt giam. Y vượt ngục, ăn cắp ngựa rồi chạy đến đây.

Y chỉ con ngựa Quốc Toàn cỡi:

– Thừa phu nhân, đây là con chiến mã mà tên nhãi Nguyễn ăn cắp.

Y chỉ Quốc Toàn:

– Tên nhãi Tế tác là tên này.

Quốc Toàn cãi:

– Nói láo. Ta là Hoài Văn hầu!

Hầu rút thanh Thượng phương bảo kiếm ra:

– Đây là kiếm của tổ Thái tông ban cho ta.

Trịnh Long không chờ cho Quốc Toàn nói hết. Y vẫy

tay, bọn thị vệ xông vào bắt Quốc Toàn. Nhấp nhô một cái Quốc Toàn đã rút kiếm gạt thanh đoản đao của một thị vệ, chít một tiếng, thanh đoản đao bị tiện làm hai. Hầu tung mình ra sân. Trịnh Long vọt theo. Y cầm cây côn sắt tấn công hầu. Quốc Toàn quát lớn:

– Thị vệ! Các người tuân lệnh ai mà dám bắt ta? Ta là con của Vũ Uy vương, tước phong Hoài Văn hầu. Cái tên nào sai anh em bắt ta mới chính là kẻ gian.

Nghe Quốc Toàn nói, lại thấy hầu xử dụng võ công Đông a chính tông, dám thị vệ không dám tấn công hầu. Trịnh Long bổ một côn vào đầu Quốc Toàn. Hầu dùng kiếm đỡ. Chít một tiếng, cây côn bị tiện đứt. Tên Trịnh Long luống cuống với nửa cây côn thì gã Kiến Đao tới. Y hừ một tiếng rồi xuyên tay vào, y đã đoạt được kiếm của Quốc Toàn. Y điếm huyết hầu. Thị vệ trói hầu lại. Y nói:

– Tên Tế tác con. Nếu mi là con của Vũ Uy vương, thì mi hãy đi theo ta về Thăng long gặp các vị trong hoàng tộc thì trắng đen rõ rệt.

Trịnh Long nói với Cẩm Nhân:

– Xin phu nhân tiểu tâm. Hiện bọn Nguyễn gửi nhiều Tế tác sang ta. Khi thì chúng xưng là hoàng thân, quốc thích. Khi thì chúng xưng là anh em họ hàng với quân hầu. Khi gặp những tên này, phu nhân sai hoàng nam bắt giải

về trấn hoặc về huyện ngay, để ở đây sẽ phân biệt chân giả.

Tên Kiến Dao trói Quốc Toàn lại, giam vào cái cũi, trên cỗ xe. Bọn Trịnh Long theo hai bên xe. Kiến Dao cười khì khì:

– Cậu bé! Không ngờ cậu còn nhỏ tuổi mà mưu, trí võ công đã hơn đời. Mỗ sơ hở một chút, mà bị cậu điểm huyết. Nhưng cậu ơi, cậu không thể hiểu tại sao, cậu chạy xa như vậy mà vẫn bị mỗ truy ra, rồi bắt cậu. Chắc cậu ấm ức lắm thì phải? Cậu tự kiêu là con một vị vương tài trí nhất Đại Việt. Nhưng cậu đã bị lọt vào tay chủ nhân mỗ thì tính mạng cậu không đáng giá bằng con gà, con chó. Bây giờ mỗ sẽ giam cậu với thú rừng, để cậu hết cái kiêu khí đi.

Xe vào trang trại, rồi rẽ về phía chân núi xa xa. Có tấm bảng:

Đây là cấm địa nguy hiểm. Bất cứ người, thú vật nào vào đây sẽ bị chết oan.

Đi khoảng ba dặm, Kiến Dao chỉ vào một bức tường bằng đá cao khoảng một trượng:

– Đây là nơi mà Linh Nhân hoàng thái hậu xây để cúng dàng cho Bồ tát Minh Không luyện công. Chủ nhân mỗ ưu ái cho cậu ở, biết đâu cậu không thành Bồ tát?

Bức tường đá hình tròn đường kính ước hơn 4 trượng, bên trong là một cái giếng sâu ước 5 trượng. Giếng không có nước. Bờ giếng bằng đá nhẵn bóng. Giữa giếng có tượng một con trâu, một người đàn ông, một người đàn bà và 10 người con trai.

Hai tên Thị vệ thả xuống cái thang bằng dây. Kiến Dao nhắc Quốc Toàn lên, rồi theo thang dây xuống đáy. Y cời trói cho hầu:

– Chủ nhân mỗ giam cậu vào đây, thì dù cậu có bản lĩnh nghiêng trời lệch đất cũng không ra khỏi cái giếng này. Trừ khi cậu tìm được bộ Lĩnh Nam vũ kinh, rồi luyện thành công.

Thấy Kiến Dao không đề phòng, Quốc Toàn vận công, phát chiêu Đông hải lưu phong đánh vào ngực y. Bình một tiếng, chưởng trúng ngực y. Y cười khà khà. Còn Quốc Toàn cảm thấy trời long đất lở, tai phát ra tiếng vo vo không ngừng. Kiến Dao cười đều:

– Cậu học được mấy cái múa mèò cào mà định đánh mỗ ư? Khó lắm. Nếu cậu thắng được mỗ, thì mỗ sẽ thả cậu ra ngay.

Biết bản lĩnh mình muôn ngàn lần không bằng đối thủ, Quốc Toàn cãi:

– Ta mới 11 tuổi, thời gian luyện tập không làm bao thì đương nhiên võ công ta không bằng mi.

Kiến Dao chỉ vào ba thiếu niên đứng trên bờ giếng:

– Nếu mỗ đấu với cậu thì chẳng hóa ra lớn bắt nạt nhỏ ư? Thôi, trên kia

mỗ có ba tên đệ tử. Một tên học sơ cấp, một tên học trung cấp, một tên học cao đẳng. Nếu như cậu có thể thắng được ba tên học trò này thì mỗ sẽ thả cậu ra. Tên chúng là Cả, Hai, Ba.

Y hướng lên gọi:

– Ba người xuống đây.

Ba thiếu niên theo thang dây xuống giếng. Kiến Dao chỉ vào tên nhỏ nhất:

– Thăng Ba. Mi hãy nói cho tên ôn con Tể tác Nguyên biết rằng bản lĩnh của y vô dụng.

Thăng Ba bái tổ, hành lễ rồi cười:

– Tên Nguyên kia! Chơi với ta một keo đi.

Quốc Toàn nghĩ thầm:

– Ta đường đường là hầu tước! Ta không thể nói như bọn đầu đường xó chợ.

Hầu bái tổ rồi phát chiêu Phong ba hợp bích trong Đông a chường tấn công. Thăng Ba cũng phát chiêu chống lại. Bộp một tiếng, cả hai đều bật lui. Kiến Dao khen:

– Giỏi.

Thăng Ba lại phát chiêu tấn công. Hầu nhận ra đó là chiêu võ phái Sài sơn. Hầu trầm người xuống tránh rồi quét chân, thăng Ba ngã lộn đi một vòng. Hầu phi thân theo tung một cước vào mặt nó thì thăng Hai đã dùng một đòn chân tấn công vào ngực, đầu Hầu. Bắt buộc Hầu phải di chuyển thân hình sang trái tránh đòn. Thế là thăng Hai với Hầu thi diễn cuộc. Qua lại hơn hai chục chiêu, thăng Hai bắt đầu yếu thế. Cứ mười chiêu nó chỉ tấn công được có ba chiêu. Hầu hít một hơi tung ra chiêu Phong đao sơn đầu của Đông a chường pháp. Binh một tiếng thăng Hai ngã lộn đi hai vòng. Thăng Cả vọt tới tấn công liền hai chiêu. Hầu đang chơi với thì nó túm ngực hầu nhắc lên rồi điểu huyết. Nó ném hầu xuống đất, đập chân lên ngực:

– Nhãi Tể tác Nguyên. Nếu tao nhả kinh lực thì ngực mày sẽ bẹp dí.

Hầu vẫn không khuất phục:

– Tuổi tao còn nhỏ. Mày lớn hơn tao nhiều, mày lại ra tay nhân lúc tao đang đấu với thăng Hai. Tao không phục.

– Tao không cần mày phục.

Tên Kiến Dao vẫy tay. Ba tên Cả, Hai, Ba leo thang dây ra khỏi giếng.

Còn lại một mình, Quốc Toàn nhìn thành giếng thăng đứng bằng đá. Đá nhẵn bóng. Hầu nghĩ:

– Tên Kiến Dao nói đúng. Vách thế này thì leo lên sao được?

Kiến Dao đứng trên bờ giếng chỉ vào một cái hang, có song sắt:

– Cậu sẽ ở trong này. Đây là Thiên thất mà xưa kia Bồ tát Minh Không từng ở. Trong có ổ rơm cho cậu nằm. Hằng ngày mỗi sẽ cho người đưa cơm cho cậu xơi.

Y chỉ vào ba cái hang:

– Trong ba cái hang kia, một cái giam đôi hổ. Một cái giam đôi báo. Một cái giam con đười ươi. Ban đêm cửa được mở cho cạp, báo ra ngoài để phòng có kẻ tới cứu cậu. Ban ngày thì cửa mở cho đười ươi ra canh phòng. Cậu muốn yên thân thì ở trong động. Còn như cậu mở cửa ra ngoài nếu không bị hổ, báo xơi thịt thì bị đười ươi quật chết. Con đười ươi này nghe, hiểu tiếng người. Hằng ngày nó sẽ đem cơm cho cậu ăn, rồi lấy bát đĩa cất đi. Cậu muốn gì cứ sai nó.

Quốc Toàn tò mò, vào trong động. Động khá rộng, trong có cái bồ đoàn, một cái ổ rơm, xung quanh cạp bện rơm rất đẹp. Vách động cũng bằng đá. Trên các viên đá khắc chữ chằng chịt. Kiến Dao chỉ vào cái án thư:

– Dưới án thư này có mấy chục cây nến. Đêm cậu có thể đánh lửa đốt nến lên mà đọc sách.

Nói dứt, y cung cung kính kính trao trả thanh Thượng phương bảo kiếm cho Quốc Toàn rồi ra khỏi động, leo thang dây lên trên. Tới nơi y kéo cái thang, rồi cười đều:

– Cậu mau vào động, bằng không cạp xơi thịt bây giờ.

Miệng nói tay y kéo một cái cần. Cửa sắt của một hầm mở ra. Có tiếng gầm gừ, rồi hai con cạp từ trong hang bước ra. Thấy Quốc Toàn, chúng quật đuôi xuống đất rồi nhảy lại vồ. Quốc Toàn lùi vào trong động đóng song sắt lại. Đôi cạp đứng trước song sắt gầm gừ, miệng đỏ lòm tỏ vẻ thèm khát. Cài then cửa lại, Quốc Toàn quan sát động. Khác với vách ngoài thẳng, trơn. Đá trong động chỗ lồi chỗ lõm. Hầu nghĩ thầm:

– Truyền thuyết nói rằng xưa Linh Nhân hoàng thái hậu xây một thiên viện và một hang đá để cúng dàng 2 sư phụ là Bồ tát Minh Không, Viên Chiếu. Thiên viện đó có một cái động đá nằm trong núi Côi để tĩnh tâm nhập thiền. Không chừng tên Kiến Dao này nói thực cũng nên. Cái bọn khả ố nào bắt ta, bắt để làm gì? Ta đoán chừng y phải là một nhân vật lớn trong nhà ta, mới sai phái được thị vệ, mới có ngựa chiến. Trong khi chờ đợi tên lãnh chúa xuất hiện, ta hãy luyện công đã.

Hầu ngồi lên trên bồ đoàn vận khí luyện Đông a tâm pháp. Luyện không biết bao nhiêu lâu thấy có tiếng khọt khẹt, Hầu mở mắt ra thấy một con vượn lông màu trắng như tuyết đang bưng một cái khay đứng trước song cửa. Tay

nó vời hầu. Hầu đến gần cửa nhìn: trên khay có liền cơm, một lát cá hấp tương với miến, một đĩa thịt heo (lợn) kho trứng. Biết người tiếp tế cơm, sai con vợ đem cho mình. Hầu thò tay ra cửa mang từng món ăn vào. Con vợ gật gật đầu chào rồi ra ngoài sân. Thức ăn của nó là hai củ đậu, một nải chuối. Nó đang tước vỏ đậu ra, rồi ăn. Nhìn những thức ăn của mình, Hầu nghĩ thầm:

– Cái tên khờ ố nào đó bắt cóc mình tuy là phường vô lại, nhưng chúng cũng cho mình ăn tử tế đấy chứ.

Gắp cá ăn, hầu nhủ thầm:

– Tên đầu bếp này giỏi hơn đầu bếp ở vương phủ Trường sa. Y hấp cá với tương vừa đủ mặn. Miến ngấm mùi cá, tương ăn rất ngon.

Ăn xong, hầu mang bát, đĩa ra cửa để. Con vợ chạy lấy bỏ vào khay mang đi. Trong suốt 7 ngày, sáng, chiều có người mang đồ ăn tới, ròng dây thả xuống cho con vợ. Nó mang cho hầu ăn. Còn hai bon hồ, báo thì cứ chiều xuống khi chúng được thả ra thì con vợ lại vào chuồng, rồi đóng cửa lại. Người ta quăng thịt sống xuống cho hồ, báo ăn.

Đến ngày thứ tám, vào một buổi sáng sớm, khi đôi hồ, báo bị giam lại, con vợ bạch được thả ra, Kiến Đào xuống giếng. Y mỉm cười nói với Quốc Toàn:

– Tôi tuân lệnh chủ nhân xuống đây nói chuyện với hầu.

Y chỉ vào cái ghế dài cạnh những bức tượng:

– Mời hầu an tọa.

Quốc Toàn lạnh lùng ngồi xuống. Kiến Đào cười:

– Chủ nhân của tôi muốn biết một số tin tức, nên phải bắt giam hầu. Câu hỏi đầu tiên là: khi hầu từ biệt Vũ Uy vương; vương phi có trao cho hầu một cái ống bạc. Trong ống đựng hai giải lụa màu vàng, và màu hồng. Thế cái ống đó hầu để đâu?

Quốc Toàn rúng động tâm tư:

– Thì ra chủ nhân của tên là thân vương Vuông, Tròn thực. Chúng có thể là chú, là bác ta. Cũng có thể là vai ông chú, ông bác ta. Chính vì vậy chúng không dám lấy thanh Thượng phương bảo kiếm của ta.

Hầu trả lời rất nhanh:

– Đúng như người nói, bố mẹ ta có viết một bài biểu tâu lên thượng hoàng. Nhưng trong khi di chuyển trên thuyền, sóng gió vật mạnh, cái ống đó rơi xuống biển mất rồi. Nếu còn thì khi người bắt ta, đã thấy trong người ta.

– Có thể nào ống đó do Tuyên thái phi giữ không?

– Bà nội ta không biết chuyện này. Người không giữ vật đó.

– Câu hỏi thứ nhì là: cậu có biết trong ống bạc đó đựng gì không?
– Mẹ ta thấy ta còn con nít, nên không cho ta biết. Người chỉ dặn ta rằng khi về Thăng long, yết kiến thượng hoàng hay nhà vua thì dâng lên mà thôi.

– Thôi được! Tôi cứ tạm tin lời cậu.

Y trao cho hầu một cái bọc:

– Trong bọc này có ba bộ y phục để cậu thay đổi.

Nói dứt y tung mình lên thang dây, ra khỏi giếng.

Quốc Toàn bưng tỉnh:

– Thì ra một trong hai tên thân vương Vuông, Tròn đã ra tay trong vụ này! Nhưng mẹ ta làm việc mật quỷ không biết, thần không hay. Tại sao chúng biết được?

Thấy con Bạch Viên đến ngồi cạnh, Hầu hỏi nó:

– Này Bạch Viên! Người cũng bị giam như ta đấy à?

Con vợn gật đầu.

– Người bị giam ở đây lâu chưa?

Bạch Viên dơ mười ngón tay lên, rồi gật gật một cái. Như vậy nó bị giam đã mười năm? Hay mười tháng! Thấy nó hiền, dễ thương, hầu vuốt má nó. Nó cũng nắm lấy tay hầu rồi vẫy vẫy, tỏ ý thân mật.

Thấy sân khá rộng, hầu đi một bài quyền cho dẫn gân cốt. Hầu ngạc nhiên khi con vợn cũng đi bài quyền đó, không sai tí nào. Ngạc nhiên hầu đi bộ chưởng trấn môn Đông a chưởng pháp. Tuy công lực hầu không làm bao, nhưng cũng có gió vù vù. Con Bạch Viên cũng múa theo, gió lộng ào ào, rõ ràng công lực nó rất thâm hậu. Khi hầu dừng lại thì con Bạch Viên cũng ngừng lại.

Hầu tự hỏi:

– Con vợn này của ai? Tại sao lại bị giam vào đây? Dường như nó cũng biết võ công. Nên nó chỉ nhìn mà xử dụng được bộ Đông a chưởng!

Tối hôm đó hầu mới để ý đến những chữ khắc trên các viên đá trong hang. Nhìn qua, do bút tự hầu nhận ra, chỉ có một người viết, nét khắc khá sâu, chứng tỏ nội lực người viết phải cao thâm lắm:

Một tảng đá viết bài kinh Bát nhã ba la mật đa tâm kinh. Kinh này hầu thuộc lòng. Gần như ngày nào hầu cũng đọc với bà nội sau một khóa lễ. Một tảng đá nữa viết một bài kệ, ngụ ý rằng cuộc đời là vô thường. Một tảng nữa viết:

“Ta nay tuổi đã cao, thân xác đang mục. Ta cùng với Bạch Viên vào đây, tìm lấy yên tĩnh để nhập diệt. Khi ra đi ta sẽ nằm yên trên tảng đá. Ta cũng chép tất cả tinh hoa học thuật Đại việt để cạnh ta. Kẻ hậu thế có túc

duyên tìm được, dùng học thuật mà bảo vệ con đở tộc Việt”.

Quốc Toàn nghĩ thầm:

– Có thể đây là bút tích của ngài của Bồ tát Minh Không hay Viên Chiếu. Theo như ý trong tảng đá này thì phía sau động này có cánh cửa. Sau cánh cửa có cái động nữa.

Quốc Toàn cầm nến soi khắp vách đá, hầu tìm thấy trên vách có khắc hình vuông. Dường như đây là cánh cửa. Hầu đứng trung bình tấn, vận sức vào tay đòi đẩy. Cái cửa chỉ hơi nhúc nhích. Hầu reo lên:

– Đây là cánh cửa. Nhưng cửa nặng quá sức ta không đẩy được.

Biết mình không đủ sức đẩy cánh cửa, hầu bỏ cuộc, lên bờ đoàn ngồi kiết già luyện một thức khí công rồi ngủ lúc nào không hay. Tiếng chim rừng hót véo von vọng vào, làm Quốc Toàn tỉnh giấc. Ngoài sân con Bạch Viên đang đi một lộ chường. Hầu nhận ra đó là một lộ chường của phái Tiêu sơn. Hầu tỉnh ngộ:

– Thì ra con Bạch Viên này đã từng theo hầu Bồ tát Minh Không, nên nó luyện được Thiên công, công lực của nó thâm hậu, nên nó chỉ nhìn sơ mà cũng xử dụng được bộ Đông a chường pháp.

Hầu mở cửa ra sân, con vượn chấp tay hành lễ với hầu, rồi nó chỉ vào 13 pho tượng đồng trong sân, miệng khọt khẹt như muốn nói gì với hầu. Chợt hầu nhớ lại, một lần bà nội thuật cho hầu nghe:

“Bồ tát Minh Không sang Tống, trị bệnh cho vua Tống Thần tông. Vua ban thưởng gì ngài cũng không nhận. Ngài chỉ xin vua cho vào kho chọn lấy mấy thanh đồng để về đúc tượng. Vua Thần tông sai quan đưa ngài vào kho. Ngài lựa lấy mấy cân đồng bỏ vào một túi nhỏ. Khi ngài rời kinh đô thì quan giữ kho tâu: đồng trong kho biến mất hết. Triều đình nghị rằng ngài Minh Không đã làm phép lấy hết kho đồng. Nhà vua sai thị vệ đuổi theo. Khi tới bờ bể thì thấy ngài đang tìm thuyền. Nhìn đoàn thị vệ, ngài mỉm cười rồi ném cái mũ tu lờ xuống biển. Cái mũ hóa ra một con rồng lớn. Ngài đứng trên lưng con rồng. Rồng bơi ra khơi. Đoàn thị vệ chấp tay hành lễ:

– Nam mô Minh Không đại Bồ tát.

Trở về Đại việt, ngài dùng số đồng đó đúc thành An Nam tứ đại thần khí. Một là một tượng Phật Quỳnh lâm, cao hai trượng. Hai là một cái vạc nặng ba vạn cân. Ba là một cái chuông Ngân thiên. Bốn là đỉnh tháp Báo-thiên. (1)

Ngài treo chuông lên tháp Báo thiên rồi đánh ba hồi. Tiếng chuông ngân lên, con Kim ngưu nằm trong lòng núi Thái sơn, nghe tiếng mẹ gọi, vùng dậy chạy về Đại việt. Không thấy mẹ đâu, nó lờng lộn, vết chân của nó

thành nhiều hồ ở Thăng long. Ngài nhắc cái chuông ném xuống hồ rồi nguyện rằng: nhà nào một vợ, một chồng đẻ ra 10 con trai thì kéo được con trâu vàng này”.

Hầu suy nghĩ:

– Theo bố ta giảng thì lời nguyện của ngài hàm chứa ý tứ cao siêu, khó mà hiểu được. Nhưng tại sao ngài lại đúc tượng trâu, cặp vợ chồng và 10 đứa con trai ở đây?

Hầu quan sát kỹ: tượng người đàn ông tay phải nắm đuôi trâu. Tay trái đưa ra sau. Tượng người đàn bà thì tay phải dơ ra trước, tay trái dơ ra sau. Tính tình nghịch, hầu móc tay phải người đàn bà vào tay trái người đàn ông. Kẹt một tiếng nhỏ, tay người đàn bà chuyển động, thì ra cánh tay với thân không dính liền, mà có khớp. Hầu reo lên một tiếng, rồi móc tay trái người đàn bà vào tay phải người con trai lớn nhất. Không đầy một khắc, hầu đã móc tay hai vợ chồng và 10 đứa con. Hầu cầm tay trái đứa con út kéo mạnh. Lập tức cả 13 pho tượng đều chuyển động, rồi tảng đá dùng làm ghế tựa xuống, hiện ra một cái hố sâu, có bậc đá đi xuống. Hầu reo lên, nghĩ thầm:

– Thì ra Bồ tát Minh Không đúc tượng để cơ quan mở ra một đường hầm.

Hầu vào động lấy cây nến đốt lên rồi theo bậc đá đi xuống. Đó là một đường hầm. Đi khoảng 10 trượng thì lại có bậc đi lên rồi hiện ra một căn hầm rộng. Giữa hầm có tảng đá bằng phẳng. Trên tảng đá có tượng một nhà sư ngồi kiết già. Hầu sờ vào pho tượng: tượng không phải bằng đá, hay đồng mà là những lớp lụa quấn quanh một xác người, bên ngoài sơn mấy lớp sơn dày. Cạnh pho tượng có tấm đồng với hàng chữ:

” Nhục thể Bồ tát Minh Không. Sau khi viên tịch, được bọc lụa 20 lớp, rồi sơn bên ngoài. Kẻ nào có đại duyên, đại phúc thì được thấy tượng ngài. Đệ tử của ngài là Sa môn Tuyết Phúc xây mật thất này”.

Trước tượng có cái hộp gỗ. Trong hộp có nhiều thẻ đồng. Hầu cầm lên đếm được 90 cái. Cái thứ nhất khắc chữ:

Lĩnh nam vũ kinh,

Bảo quốc trấn Bắc bình Nam.

Cạnh đó ghi :

Biên tập giả:

Phụ quốc Thái úy Lý Thường Kiệt.

Những người tham dự:

-Bồ tát Viên Chiếu,

-Mộc tồn vọng thể hòa thượng,

-Tiên nương Bảo Hòa,

-Phò mã Thân Thiệu Thái ,

-Vua bà Bắc biên Bình Dương,
-Kinh nam vương Trần Tự Mai,
-Trưởng công chúa Huệ Nhu.



Chùa Phở-minh

Hầu cầm thẻ thứ nhì, trên thẻ chép phép luyện Vô ngã tướng thiên công của phái Tiêu sơn. Thẻ thứ ba chép phép luyện nội công Âm nhu của phái Mê linh. Thẻ thứ tư chép phép luyện nội công Đông a, phá Huyền âm độc chưởng của phái Liêu đông và Nhật hồ độc chưởng của Hồng thiết giáo.

Xem hết 90 thẻ đồng, hầu muốn nghệt thờ:

– Ta nghe bố ta nói: thời vua Lý Nhân Tông, niên hiệu Anh vũ chiêu thắng, Tống Thần Tông sai Quách Quỳ, Triệu Tiết mang quân nghiêng nước sang đánh Đại việt. Bị quân Đại việt phá tan. Giữa lúc chiến thắng, Linh Nhân hoàng thái hậu ban chỉ:

« Bây giờ là lúc võ học đang rục rở, xin các tôn sư họp nhau lại chép tất cả tinh hoa võ thuật thành bộ Lĩnh Nam vũ kinh để lưu truyền. Vì có thể một mai, thất truyền thì thực đáng tiếc. »

Thế rồi Thái úy Lý Thường Kiệt cùng vua bà Bắc biên Bình Dương đứng ra biên chép. Sau khi biên xong, truyền khắc vào 90 cái thẻ đồng. Mỗi phái giữ một bản. Bản của phái Tiêu sơn do Minh Không bồ tát giữ. Cuối đời không biết ngài vân du đâu, coi như thất lạc. Đến cuối thời Lý, loạn lạc liên miên. Bản của phái Tản viên, Mê linh bị mất đầu tiên. Bản của phái Sài sơn bị thất lạc trong trận đánh giữa Quách Bốc với quân của trấn Thanh hóa. Bản của phái Đông a bị mất khi Nguyên tổ Trần Lý tử trận. Thì ra bản của phái Tiêu sơn để tại đây.

Hầu kính cẩn quỳ gối trước tượng hành đại lễ:

– Nam mô Minh Không bồ tát. Đệ tử là Trần Quốc Toàn có duyên may được vào đây chiêm ngưỡng di thể của Bồ tát. Lại được bộ Lĩnh Nam vũ

kinh. Đệ tử nguyện đem hết tài trí để bảo quốc trấn Bắc, bình nam.

Hầu lậy tám lậy, rồi mang 90 cái thẻ đồng ra khỏi hầm. Lên mặt hầm, hầu gỡ 13 tượng ra như trước. Tảng đá cửa hầm từ từ khép lại.

Nhớ lời dặn của phụ thân:

“Phàm luyện võ, trước luyện khí công để có công lực. Công lực cao thì bất cứ ngoại công nào cũng xử dụng được.”

Hầu nghĩ thầm:

– Đây là tất cả tinh hoa võ học của Đại Việt. Về nội công thì phái Đông a nhà mình xuất phát từ Thiền công của phái Tiêu sơn, rồi các tổ sau cải biến đi. Nội công phái Tản viên, Sài sơn thì hoàn toàn dương cương. Nội công phái Mê linh thì cương nhu hợp nhất. Trong tất cả các pho nội công thì pho Vô ngã tướng thiên công là dễ luyện nhất, lỡ có sai, cũng không bị tẩu hỏa nhập ma. Và từ nhỏ, ta luyện nội công Đông a. Mà nội công Đông a phát xuất từ Thiền công, bây giờ ta luyện Vô ngã tướng thiên công dễ dàng hơn.

Hầu cầm cái thẻ đồng chép về Vô ngã tướng thiên công lên đọc:

” *Thiền công xuất phát từ nhà Phật, là một nội công chính đại quang minh. Thiền công lấy yếu chỉ từ kinh Kim cương, Lăng già, Bát nhã ba la mật. Muốn luyện Vô ngã tướng thiên công, phải hiểu thấu các kinh Kim cương, Lăng già.*“

Hầu mỉm cười:

– Gì chứ ba kinh này mình đã được mẹ sửa Chân Phương giảng cho nhiều lần. Rồi lại được cô Thúy Hồng giảng yếu chỉ.

Hầu đọc tiếp:

” *Muốn luyện Vô ngã tướng thì cần nhất bỏ ra ngoài Lục căn. Trong bốn tướng: ngã tướng, nhân tướng, chúng sinh tướng, thọ giả tướng. Bỏ ra được một thì thành công*”.

Hầu nhớ lại:

– Cô Thúy Hồng từng giảng: khi không có ta, tức vô ngã tướng thì làm gì có người? Tức vô nhân tướng. Khi không có người thì làm gì có chúng sinh tướng!

Hầu ngồi nghiêm chỉnh lại, trước hết bỏ nhãn, rồi nhĩ, rồi ty, rồi thiệt, rồi thân, cuối cùng bỏ ý. Chân khí trong người Hầu cuộn cuộn chạy về đờn điền. Đến đây hầu như mê đi không biết gì. Có tiếng động ngoài cửa, hầu giật mình trở về thực tại. Trong người cảm thấy sáng khoải không bút nào tả siết. Hầu đứng dậy vận khí thì đờn điền trống không. Hầu đọc thẻ đồng: ” *Khi luyện, mà nội tức biến đi là đã thành công rồi vậy*”.

Thế rồi, hầu cứ luyện ngày, luyện đêm. Trải qua 2 tuần trăng vào một

đêm thì luyện xong. Hầu mở cửa ra sân, vận khí phát một chiêu trong Đông a chưởng pháp đánh vào bức tường, không thấy gió, nhưng âm thanh truyền đi rất xa. Biết đã thành công, hầu nhảy nhót reo mừng, thấy thân thể nhẹ nhàng, người vọt lên cao. Hầu kinh ngạc:

– Sao ta nhảy cao thế này?

Trở vào động, hầu lấy tấm thẻ đồng luyện nội công Âm nhu :

– Đây là nội công trấn môn của phái Mê linh. Mẹ ta nói:

“Muốn luyện được Mê linh kiếm pháp thì trước phải luyện nội công Âm nhu.”.

Ta có hỏi:

“Con nghe nói nội công Âm nhu và Mê linh kiếm pháp là hai pho võ công trấn quốc. Vậy ai là người sáng tạo ra?”

Mẹ ta giảng:

” Xưa, thời vua An Dương, Tần Thủy Hoàng muốn đem quân đánh Âu Lạc, để dò biết tình hình võ học, y đòi vua An Dương cống một đội võ sĩ. Nhà vua cử Vạn Tín hầu Lý Thân dẫn theo 18 võ sĩ sang Hàm dương. Tất cả 18 võ sĩ đều là đệ tử của hầu. Tới Hàm dương, Thủy Hoàng truyền các võ sĩ trong đội thi vệ đấu với các võ sĩ Việt. Vạn Tín hầu lệnh cho chư đệ tử đấu cầm chừng, không thắng không bại. Tối về hầu cùng chư đệ tử nghiên cứu chiêu thức nội công của Trung nguyên, tìm ra phá cách. Hôm sau tái đấu, tất cả võ sĩ Việt đều thắng. Trong khi nghiên cứu Hầu nhận ra nội công các thị vệ thuộc chín nguồn khác nhau, đều thuộc dương cương. Hầu cùng đệ tử chế ra nội công âm nhu. Hầu lại nhận thấy đao, kiếm của các thị vệ đều thuộc kiếm khí, rất dũng mãnh. Hầu chế ra pho kiếm lấy mau thắng chậm, dùng kiếm chiêu thần tốc. Khi về nước hầu truyền cho đồ tử, đồ tôn. Đồ tử đồ tôn của ngài lập ra phái Long biên. Pho nội công đó mang tên Âm nhu. Pho kiếm mang tên Long biên kiếm pháp. Phái Mê linh là hậu duệ của phái Long biên. Nội công Âm nhu với Long biên kiếm pháp chỉ truyền cho người chưởng môn. Mẹ tuy là đệ tử yêu của Vô Huyền bồ tát mà cũng không được truyền hết. Và hai pho võ công này lưu truyền lâu đời đã bị tam sao thất bản. Nếu tìm được bộ Lĩnh Nam võ kinh thì có đầy đủ”.

Hồi thứ chín mươi tư

An Nam tứ đại thần khí

Hầu đọc sơ qua thẻ đồng rồi nói:

– Hai tên Vuông, Tròn chắc chắn là bậc chú, bậc ông ta. Dù ta có đem chứng cứ về tổ giác với triều đình. Với tinh thần gia tộc giòng họ Đông a, thượng hoàng cũng không giết hai tên này. Mà có khi ta bị chúng hại ngầm

cũng nên. Bây giờ ta tạm mượn nơi này làm chỗ luyện võ. Trước hết ta hãy luyện nội công Âm nhu, rồi sẽ luyện Mê linh kiếm pháp. Sau khi ta có bản lĩnh nghiêng trời lệch đất, ta sẽ tìm hai tên khả ố Vuông, Tròn hỏi tội chúng.

Đã quyết định, hầu luyện nội công Âm nhu. Vì đã luyện thành Vô ngã tướng thiên công, nên hầu luyện nội công Âm nhu rất mau. Không đầy 6 tháng hầu đã luyện hết, bắt đầu luyện Mê linh kiếm pháp.

Hồi ở Trường sa, hầu đã được thân mẫu dạy 72 chiêu căn bản. Rồi phụ thân dạy Kinh dịch, hầu biến 72 chiêu thành âm, dương hóa ra 144 chiêu. Âm dương biến thành tứ tượng 576 chiêu. Tứ tượng thành bát quái 4.608 chiêu. Mẫu thân muốn dạy hầu biến tam hư, là 13.824 chiêu, thất thực 32.256 cộng chung 46 080 chiêu, nhưng hầu học không được. Bây giờ nội công thâm hậu, hầu luyện lại 72 chiêu căn bản dễ dàng. Từ 72 chiêu, hầu biến thành Âm, Dương, Bát quái không khó. Hầu đọc kỹ rồi biến các chiêu tam hư, thất thực. Phải mất 6 tháng nữa hầu mới luyện xong.

Hầu cầm thanh Thượng phương bảo kiếm vận khí viết lên vách đá mấy chữ:

*Đông a Hoài Văn hầu Trần Quốc Toàn,
Bị giam vào đây ngay rằm tháng 2,
niên hiệu Thiệu Bảo thứ hai.
Trải 2 năm, 6 tháng, 9 ngày..*

Nét khắc sâu hằn vào đá. Một ý nghĩ thoáng qua:

– Tại sao ta không dùng kiếm khoét lỗ vào vách đá rồi leo lên khỏi giếng, thoát cảnh tù đây?

Nghĩ là làm. Hầu chĩa kiếm vận âm kinh khoét vào tảng đá cao ngang đầu. Miếng đá rộng bằng bàn tay bị khoét sâu khoảng hơn đốt ngón tay, rơi xuống. Hầu lại khoét miếng thứ nhì ngang với miếng thứ nhất, rồi vọt người lên, hai chân móc vào hai lỗ vừa khoét. Nhưng không có chỗ bám, nên hầu chơi vơi rơi xuống.

Con vợ tiến đến bên Hầu, nó chỉ vào vai, rồi hú lên. Hiểu ý nó, hầu nhảy lên vai nó, rồi khoét vào tảng đá cao hơn hai đầu người hai lỗ nữa. Hầu vừa khoét xong, nó tung mình lên hai lỗ đầu, tay bám vào hai lỗ thứ nhì. Quốc Toàn tung mình lên vai nó rồi khoét hai lỗ thứ ba. Hầu vừa khoét xong, con vợ tung mình lên, tay bám lỗ thứ ba, nó phi thân lên cao, đã đáp xuống bờ giếng. Tay nó cầm cái thang dây ném xuống. Hầu theo thang dây lên trên.

Con vợ nhảy nhót hú lên lanh lảnh tỏ ra vui mừng. Ngay bờ giếng, có cái cọc sắt to bằng cổ tay. Con vợ reo lên, rồi nó nhổ cọc. Thì ra đó là cái

côn sắt. Nó cầm côn múa vù vù. Hầu nhận ra đây là mộ bài trượng pháp của phái Tiêu sơn. Múa xong, nó trao cọc cho hầu. Hầu cầm côn, thấy khá trầm trọng. Trên côn có khắc chữ cạnh có hình bông sen: ” **Thiết côn này đúc cho Bạch Viên, dài 1 trượng, nặng 50 cân.** “

Hầu tỉnh ngộ:

– Bông sen là biểu hiệu của Bồ tát Viên Chiếu. Thì ra con Bạch Viên này sống đồng thời với Bồ tát Viên Chiếu. Như vậy nó đã trên 200 tuổi. Không biết ai lấy côn của nó chôn ở đây rồi giam nó dưới giếng? Và giam bao giờ?

Hầu nghĩ:

– Tuy ta đã học được Vô ngã tướng thiền công, nội công âm nhu, kiếm pháp Long biên. Nhưng như vậy cũng chưa đủ. Ta phải tiếp tục ở tù để luyện thêm võ công nữa rồi hãy ra khỏi đây. Chứ ta rời khỏi chỗ này, biết về đâu? Làm gì có chỗ yên tĩnh để luyện võ? Nghĩ vậy, hầu nói với Bạch Viên:

– Bạch Viên. Chúng ta không nên rời đây vội. Hãy xuống giếng một thời gian nữa.

Hầu cầm lấy cây côn sắt từ tay Bạch Viên cắm lại chỗ cũ, rồi cả hai thòng sợi dây tụt xuống giếng. Để xóa các hố khoét trên vách, hầu đem mấy viên đá trám vào chỗ cũ.

Biết đã có thể rời khỏi cái giếng, hầu mừng chi siết kể! Hầu ngồi tần ngần với 90 cái thẻ đồng, suy nghĩ:

– Bố ta đã dạy ta 36 chiêu trong Đông a chương pháp. Nếu sau này đối chiêu với hai tên Vuông, Tròn, chúng xử dụng Đông a chương thành thạo thì ta đấu không lại chúng. Bây giờ công lực ta cao thâm. Ta cần luyện bộ chương nào khác lạ hơn.

Hầu lật từng thẻ đồng một, xét kỹ rồi quyết định:

– Trong rừng võ học, còn hai pho chương tinh diệu hơn Đông a chương là Mục ngưu thiền chương và Tán-cốt lạc phách *tiêu hồn chương*.

Hầu đọc thẻ đồng:

” Năm mươi năm trước, Bồ-đai hòa thượng, tức Phật Di-Lặc giáng sinh làm người Việt. Một lần người hợp Phục-ngưu thần chương âm dương lại dạy cho phò mã Thân Thiệu-Thái, mang tên Mục-ngưu thiền chương, dùng nội công là Vô-ngã tướng. Công chúa Bảo-Hòa đứng cạnh theo dõi, cũng lĩnh hội được. Nhưng công chúa chưa luyện Thiền-công, hơn nữa người không bỏ ra ngoài được Ngũ-uẩn, Lục-tặc, thành ra khi phát chiêu, nhìn bề ngoài thì giống nhau, mà sát thủ lại khác. Nếu **Mục-ngưu thiền chương của phò mã Thân Thiệu-Thái khi phát** chiêu chính đại quang minh; thì công

chúa Bảo-Hòa, phát chiêu ba phần âm, ba phần dương, bốn phần hỗn tạp. Ba loại đó cực kỳ bá đạo. Người nào trúng phải, thì thịt, xương, chỗ thì bị xé nát, chỗ thì bị nghiền như bị dã chả, xương thì vỡ như bột. Bấy giờ Bồ-Đai hòa thượng phải than rằng, chưởng này mà lưu truyền rộng, thì võ lâm sẽ gặp tai kiếp không biết đâu mà lường. Ngài đặt tên chưởng là Tán-cốt Lạc-phách Tiêu-hồn chưởng. Gọi tắt là Tán-lạc hồn chưởng. Mười chiêu Mục ngưu với 10 chiêu **Tán lạc hồn chưởng mang cùng tên. Nhưng khi xử dụng hoàn** toàn khác nhau.

1. Sơn trung tầm ngưu (Trong núi tìm trâu).
2. Kiến tích dã ngưu (Thấy vết trâu hoang).
3. Lâm trung kiến ngưu (Thấy trâu trong rừng).
4. Đắc ngưu hội thủ (Bắt trâu đem về).
5. Mục ngưu ư dã (Chăn trâu ở đồng).
6. Kị ngưu qui gia (Cỡi trâu về nhà).
7. Vong ngưu tồn nhân (Trâu mất, người còn).
8. Nhân ngưu câu vong (Người và trâu đều mất).
9. Phản bản, hoàn nguyên (Trở về cội nguồn).
10. Nhập triền, thụ thủ (Buông tay, vào chợ). »

Hầu luyện chiêu đầu tiên : Sơn trung tầm ngưu. Hầu vận khí phát lực, nhưng chưởng không ra. Suy nghĩ, rồi luyện lại, phát cũng không ra. Hầu nghĩ :

– Đây là những chiêu võ công phát xuất từ cửa Phật. Mà ta vận khí âm nhu, thì chưởng không ra là phải. Nghĩ vậy Hầu không tâm, vận Vô ngã tướng Thiền công, rồi phát chiêu. Quả nhiên chưởng phong có ra, mà không mãnh liệt.

Hầu đọc lại Tổng khẩu quyết :



« Mục ngưu thiền chương đi từ Thập mục ngưu đồ, tương ứng với quá trình hành đạo của một người phát nguyện đạt đến sự giác ngộ và bên trong ẩn giấu những tinh hoa của Phật giáo. Khi luyện phải biết mượn hình ảnh chăn trâu để diễn tả về quá trình “minh tâm kiến tính” tức con trâu là cái bản ngã của ta được ví như một con vật. Nguồn gốc của Thiền tông chính là nằm ở khái niệm nhận biết về sự tồn tại của vật dĩ. »

Hầu đọc khẩu quyết của chiêu Sơn trung tầm ngưu :

Mang mang bát thảo khứ truy tầm Thuỷ khốt sơn dao lộ cánh thâm Lục tận thân bì vợ xứ mịch Đãn văn phong thụ văn thiên ngâm

(Nao nao vạch cỏ kiếm tìm trâu Núi thăm đường xa nước lại sâu Kiệt sức mệt nhoài tìm chẳng thấy Thoáng nghe trong gió tiếng ve sầu.)

Chúng ta đi tìm lẽ giải thoát, đi tìm Phật, như người vào rừng tìm trâu. Đi hoài, chỉ thấy này cây, này hoa, này cỏ. Càng tìm càng vô vọng. Trâu ở đâu, nào có thấy?

Như chúng sinh đi tìm Phật vậy. Phật ở đâu mà tìm? Tìm đến bao giờ? Thực giống như nằm mơ, phiêu phiêu, tưởng tưởng.”

Hầu tỉnh ngộ :

–Bản chất của chiêu này là không tâm. Mà ta cứ chú ý vào hình Mục ngưu đồ thì sao thành công?

Nghĩ vậy hầu tập trung bỏ hết Lục tặc : nhãn, nhĩ, ty, thiệt, thân ý rồi phát chiêu. Vì một tiếng chuông phong trúng vào cánh cửa sắt của chuông Bạch Viện. Cánh cửa bị bật tung vào trong. Hầu bước lại: những song sắt to

bằng cổ tay cong queo.

Biết đã thành công, vốn bản tính kiên trì, hầu luyện chiêu ấy suốt ba ngày. Thấy kết quả, hầu luyện sang chiêu thứ nhì *Kiến tích dã ngư*.



Chiêu này hầu phải luyện trong 5 ngày mới được hai thành. Bền chí, hầu luyện trong suốt 6 tháng mới xong 10 chiêu.

Bản tính không tham lam, thấy mình học như vậy cũng đủ rồi. Hầu lại xuống hầm, quỳ xuống khấn :

– Nam mô Minh Không bồ tát. Đệ tử may mắn được chiêm ngưỡng di thể của Bồ tát, được học võ công trong di thư. Đệ tử nguyện đem hết tâm trí ra để hoằng dương đạo pháp của đức Thế Tôn, để bảo vệ Đại Việt.

Hành đủ tám lễ, rồi hầu lên khỏi hầm, vận cơ quan cho nắp hầm đóng lại. Hầu tính đốt ngón tay : mình xuống dưới giếng này thẩm thoát đã hơn 2 năm. Bây giờ mình phải ra khỏi đây, để tính tội bọn mãi quốc cầu vinh.

Có tiếng ho, rồi cái người hăng ngày cho hổ ăn xuất hiện. Như thường lệ, mỗi khi thả hổ ra y cảnh cáo hầu:

– Cậu bé kia ! Tôi sắp mở cửa chuồng thả hổ ra. Mau vào hang đá bằng không hổ ăn thịt đấy.

Nói rồi y kéo cái cần thép. Cánh cửa chuồng hổ mở ra. Y ném xuống hai tảng thịt rồi bỏ đi.

Hai con hổ gầm gừ ra khỏi chuồng. Con hổ đực quật đuôi xuống đất, nhảy tới vồ hầu. Hầu tung người lên cao. Con hổ vồ hụt. Hầu đáp trên lưng hổ, như cỡi ngựa. Con hổ gầm gừ lồng lộn, muốn hắt hầu khỏi lưng nó. Hầu chụp bả xương hai tay nó bóp mạnh. Một luồng nội lực từ vai con hổ theo tay cuộn cuộn nhập vào người hầu. Hầu nghĩ thầm :

– Thì ra hai con hổ này không biết ai đã dạy nội công cho nó. Nên mình dùng Vô ngã tướng thiên công kiềm chế nó, thì nội lực của nó bị mình hút hết

Hầu qui liễm chân khí hấp được vào đờn điền. Bị hút hết nội lực, bị bóp đau, con hổ rống lên rồi khụy bốn chân xuống, tỏ vẻ khuất phục. Con hổ cái thấy chồng bị kiềm chế, nó nhảy lên vồ hầu. Hầu đứng dậy phát chiêu cầm nã thủ chụp hai chân trước nó. Chân khí từ chân nó cuộn cuộn tràn vào người hầu. Thoáng một cái, chân khí nó bị kiệt. Hầu quăng nó xuống cạnh con đực.

Hối hận, hầu than :

– Hổ ơi ! Người với ta tuy cùng bị giam trong giếng này thân phận có khác nhau. Nhưng suốt hai năm qua, chúng ta là bạn. Vừa rồi ta vô tình làm người bị tuyệt hết chân khí. Ta ân hận vô cùng.

Trời đã mờ mờ sáng. Trở lại động đến trước cái cửa đá vuông, hầu suy nghĩ :

– Ta phải vào trong động này xem Bồ tát Minh Không có cất gì không ?

Hầu vận sức đẩy mạnh. Cánh cửa từ từ lùi vào. Thì ra đó là một tảng đá. Bên trong có một đường hầm. Hầu đeo kiếm, đốt ngọn nến, kéo tảng đá lại như cũ, rồi theo đường hầm đi. Đến hết đường hầm, thì hiện ra một cái hồ nước, một ngã rẽ về phía phải. Hầu tiếp tục đi. Đường hầm khá dài. Khoảng gần trăm trượng có bậc đá đi lên. Đi hơn trăm bậc thì đường dứt. Phía trước là một tảng đá chắn ngang, ánh sáng lọt vào chói chang. Hầu hít hơi, vận khí đẩy mạnh, tảng đá hơi nhúc nhích. Hầu không tâm vận Vô ngã tướng Thiên công đẩy nữa. Tảng đá chuyển sang phải. Không khí trong lành ủa vào. Hầu reo lên chui ra khỏi hầm. Thì ra cửa hầm trở ra vách ngọn đồi. Ánh sáng ban mai, làm hầu quáng mắt. Hầu đứng trên sườn đồi nhìn về trước: toàn bộ khu trang trại rộng mênh mông. Xa xa có ba toán võ sinh đồng phục đang luyện ngoại công. Hầu tự hỏi:

– Có lẽ đây là tổng đàn một võ phái nào thì phải.

Quan sát những chiêu số võ sinh luyện tập, hầu trấn động tâm thần vì họ luyện võ công Đông a. Hầu nghĩ:

– Đúng như mình đoán. Bọn bắt giam mình là người nhà. Có thể y là hai tên khả ố Vuông, Tròn. Không chừng y là chú, là ông chú, ông bác mình.

Không lẽ đây là tổng đàn phái Đông a ?

Xa xa là cái hồ trước ngôi dinh thự bốn tầng.

Trời đã sáng hẳn.

Có bốn người, đi trên hai cái xe, do hai con bò kéo tiến về phía đồi. Hai người mặc võ phục màu xanh. Hai người mặc võ phục màu tím. Hầu tìm chỗ ẩn thân. Khi hai cái xe tới chân đồi, bốn người xuống xe, tay vác búa chia nhau đốn cây, bó thành từng bó xếp lên xe. Hầu mỉm cười:

– Thì ra bọn này đi đốn củi. Ta phải bắt bọn này tra hỏi xem tên chủ việc bắt giam ta là ai?

Rời chỗ nấp, hầu lững thững lại chỗ hai cái xe, khoan thai leo lên đồi. Chợt một người áo tím quay lại thấy hầu. Y lên tiếng:

– Người là ai?

Hầu giả ngây, mắt mở trừng trừng không trả lời. Cả bốn người cùng ngừng tay quay lại nhìn Quốc Toàn. Một người nói:

– Dường như một tên si ngốc, đầu bù tóc rối. Y phục dơ bẩn. Hẳn ở đâu lọt vào đây?

Người áo tím tiến tới xe quan sát Quốc Toàn:

– Thì ra một tên si ngốc, dơ bẩn. Mi là ai? Từ đâu đột nhập vào đây?

Quốc Toàn vẫn mở mắt trừng trừng nhìn y. Y xuất một chiêu hổ trào chụp vào vai hầu. Hầu vận công chịu đòn. Khi tay người áo tím chạm vào vai hầu, y cảm thấy như chụp vào phiến đá. Y kêu lên tiếng úi chao tỏ ra đau đớn. Quốc Toàn vận Vô ngã tướng Thiên công. Công lực của y cuộn cuộn chuyển vào người hầu. Không đầy mười tiếng đập tim, công lực kiệt quệ, y ngã ngời xuống. Hầu phóng hai chỉ điềm huyết y. Một người áo tím khác hỏi:

– Quốc Minh! Cái gì vậy?

– Không biết nữa! Có lẽ tên này dùng tà thuật. Quốc Đức ơi! Công lực tôi mất hết rồi.

Quốc Đức quan sát Quốc Toàn thực kỹ rồi vung tay tát vào mặt hầu. Quốc Toàn vẫn ngời im, xòe bàn tay ra đỡ. Hai bàn tay chạm nhau, Quốc Đức kinh hoảng khi thấy chân khí mình cuộn cuộn bị hút mất. Không quá 6 tiếng đập tim, đến lượt Quốc Đức ngã ngời xuống. Quốc Toàn phóng chỉ điềm huyết y. Y lên tiếng gọi:

– Minh Hòa, Minh Chiêu! Mau bắt tên phù thủy hôi thối này.

Hai người áo nâu đứng ngoài quan sát từ đầu đến cuối. Bây giờ nghe Quốc Đức kêu cứu, cả hai đứng trung bình tấn, rồi tay bắt ấn:

– Mi là ma, hiện ra nhát chúng ta hả ? Ta không sợ đâu.

Quốc Toản bật cười, hầu thè lưỡi ra, miệng khè khè mấy tiếng. Người áo nâu quát :

- Mi là người hay là ma.
- Là ma! Ma đói.
- Là ma sao ta bắt quyết mi không biến đi ?
- Ta là ma rừng không sợ quyết.
- Nói láo!

Hai tên Minh Hòa, Minh Chiêu múa búa tấn công. Quốc Toản tung mình lên cao, rồi điểm xuống hai chỉ. Véo, véo hai tiếng, trúng huyết Bách hội. Hai gã Minh cứng đờ trong tư thế cầm búa dơ ra trước mặt. Quốc Toản xách cả bốn người đem vào hang đá, để ngồi thành một hàng, rồi giải huyết cho chúng. Vì mất hết công lực, cả bốn người uể oải như người bệnh. Quốc Toản cười hì hì. Hầu cầm cái búa, vận công Âm nhu rồi chém vào một tảng đá. Chít một tiếng, tảng đá bị chẻ làm đôi êm đềm như cắt củ chuối vậy. Hầu cầm búa ướm thử vào đầu hai tên Minh:

– Này hai vị huynh đệ! Nếu tôi bổ xuống đầu hai anh, hai nhát búa thì cái gì sẽ xảy ra nhỉ?

Minh Hòa run run nói lắp bắp:

– Lộ là phả hỏi, đầu chúng tôi sẽ bị chẻ làm đôi. Nhưng trường hợp này chẳng ích lợi gì cho nhân huynh.

– Tôi cần biết về tổ chức của trang trại này. Nếu hai người khai thực thì tôi sẽ thả ra. Bằng nói dối nửa câu, tôi sẽ bổ đầu hai huynh thành đôi.

– Chúng tôi thề không nói dối!

– Trước hết Minh Chiêu cho tôi biết đây là cơ sở gì? Ai là người đứng đầu?

– Đây là trường Lạn kha. Trường này do Thái úy Chiêu Minh vương Trần Quang Khải thành lập để đào tạo cấp Lượng trưởng, Vệ trưởng, Đô trưởng cho các hiệu binh toàn quốc.

– Những người như thế nào thì được nhập trường này?

– Trước hết là con em trong giòng họ Đông a. Dù được phong tước vương, tước hầu cũng phải nhập trường học rồi mới được trao chức võ. Thứ nhì là các cấp ngũ trưởng, lượng trưởng, đô trưởng nếu có chiến công, có tài năng thì được nhập học. Học xong sẽ được thăng vệ úy, tá lĩnh.

– Các học sinh sẽ học gì?

– Thứ nhất học hành binh, bổ trận, học chỉ huy, học binh pháp. Sau đó phải học võ. Đây là trường huấn luyện bộ binh. Còn trường về Ngưu binh thì học ở Trường yên. Học về Thủy quân, Ngạc binh thì ở Đồn sơn. Học về Ky

binh thì ở Phù đồng.

– Ai là người thống lĩnh trường này?

– Trên danh nghĩa thì do Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc quản lĩnh. Nhưng vương trao cho chú là Nhân hòa đại vương Trần Di Ái, cùng với Văn Chiêu hầu Trần Văn Lộng, Chương hiến hầu Trần Quang Kiện, Văn nghĩa hầu Trần Tú Hoãn trực tiếp chỉ huy.

– Thế bốn người là hoàng tộc Đông a hay từ các hiệu binh nhập học?

– Chúng tôi đều là vệ úy của hiệu binh Thiên cương và Thiên thánh về học. Tháng sau ra trường được thăng tá lĩnh.

– Bốn người có biết ta là ai không?

– Không! Trên đời tôi chưa từng thấy ai trẻ tuổi mà võ công cao như người.

– Các người không biết ta là ai càng tốt cho các người. Ta hứa không làm các người đau đớn đâu! Các người thuộc hai hiệu binh Thiên cương, Thiên thánh thì là thuộc hạ cũ của cha mẹ ta. Ta nói cho các người biết ta là Hoài Văn hầu Trần Quốc Toản. Ta là cháu nội của đức Thái tông, là con của Vũ Uy vương. Khi ta từ Trung nguyên về nước thì bị tên khả ố Kiến Dao bắt cóc giam dưới cái giếng kia. Bây giờ ta thoát ra được rồi!

Hầu hỏi chi tiết đường đi nước bước của trường Lạn Kha, nhắc bốn người bỏ vào trong hang, điếm vào huyết đại trùy, dương lăng tuyền rồi dặn:

– Các người tạm ở đây. Khi việc của ta xong, ta sẽ thả các người ra. Nếu ta bận thì sau bốn giờ huyết các người tự giải. Các người có thể ra về. Hy vọng sau này chúng ta còn gặp nhau.

Hầu nghĩ :

– Ta ở trong hầm hai năm qua, đầu tóc rối bù, y phục quá chật. Phải đợi trời mưa mới được ra sân tắm rửa. Người hôi hám. Ta phải tới ấp phong của anh Đại Hành, xin chị Cẩm Nhân giúp ta may quần áo, dóc tóc cho ta. Chứ người ta hôi thối thế này mà về Thăng long thì không ổn.

Hầu dùng khinh công chạy về hướng nam. Gặp một hàng rào, tung mình nhảy ra ngoài. Hầu reo lên một tiếng, vì đó chính là con đường dẫn về ấp phong Côi sơn. Có tiếng ngựa phi. Hầu nhìn lại : một gã thiếu niên đang khoan thai lỏng bụng tay khấu. Nhìn quần áo hầu biết y là một học sinh Lạn Kha, chuyên về Võ học. Vì y phục của y giống hệt thằng Cả, thằng Hai, thằng Ba. Đợi khi con ngựa vượt qua, hầu tung mình lên, ngồi vào sau kị mã, tay điểm huyết đại trùy của y. Người y cứng đờ. Hầu cảm thấy chân khí của y cuộn cuộn chuyển vào thân mình. Biết Vô ngã tướng thiên công hút nội lực của y. Hầu thu liễm vào đờn điền.

Tuy trên lưng có thêm một người mà dường như con ngựa không cảm thấy nặng nề. Nó gõ móng đều đặn, nhưng chậm một chút. Khi qua chân ngọn đồi, Quốc Toàn rẽ vào một khu cây cối rậm rạp, rồi xuống ngựa. Hầu cột ngựa vào một gốc cây, nhắc kị mã xuống đặt trên đất, giải huyết cho y. Người y mềm nhũn vì mất hết công lực. Y quát mắng :

– Mi là ai ? Bắt ta để làm gì ?

Nghe tiếng quát hầu nhận ra y là thằng Cả, đã đấu với hầu 2 năm trước. Nhưng sau 2 năm hầu lớn lên. Y không nhận ra hầu.

Hầu đáp lạnh lùng :

– Không vội ! Lát nữa người sẽ biết ta là ai !

Thằng Cả nháy vọt lên phát chiêu tấn công hầu. Nhưng chân tay y vô lực. Hầu cười nhạt điểm huyết y, ném xuống đất. Y nắm thằng cảng.

Hầu rút kiếm chặt một cây tre lớn gần bằng cổ tay, rồi cắt hai đoạn dài khoảng 3 gang. Hầu vót nhọn một đầu, mỉm cười với thằng Cả :

– Người hãy nhìn cho kỹ nhé.

Hầu vận sức, dùng tay trái đập trên thanh tre. Thanh tre ngập xuống đất tới chuôi. Hầu cầm thanh còn lại, ướm mũi nhọn vào ngực trái y, tay vung lên như định nện vào chuôi. Thằng Cả kêu thất thanh:

– Đừng ! Tráng sĩ đừng làm thế ?

– Ta nghe nói, muốn biết người nào nói thực hay không thì đóng vào ngực trái y một ống tre. Khi hỏi, nếu y nói thực thì ống tre rung rung. Còn y nói láo thì ống tre sẽ bất động. Vì vậy trước khi hỏi mi mấy câu, ta cần đóng ống tre vào ngực mi để biết thực sự.

– Đừng ! Đừng tráng sĩ đừng đóng. Tráng sĩ hỏi gì tôi xin nói thực.

– Mi tên gì ? Học khoa gì tại Lạn Kha ?

– Tiểu nhân tên Trần Quốc Kiện, học binh pháp để chỉ huy một hiệu binh.

– Trường Lạn Kha do ai chỉ huy ?

– Trường được thành lập mới hơn mười năm. Người thành lập là Chiêu Minh vương Trần Quang Khải. Người trực tiếp thống lĩnh là Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc. Vì vương quá bận, vương trao cho chú là Nhân Hòa vương Trần Di Ái thay thế. Nhưng Nhân Hòa vương giao cho Chương Hiến hầu Trần Quang Kiện, Văn Chiêu hầu Trần Văn Lộ, và Văn Nghĩa hầu Trần Tú Hoàn chỉ huy.

– Gốc gác các ông này ra sao?

– Ông Trần Di Ái là em vua Thái tông. Ông không giữ chức vụ gì của triều đình. Ông được trao cho phụ trách dạy dỗ con cháu tộc Đông a. Con

vương là Vũ Đạo Hầu Trần Cương, lĩnh Tuyên vũ sứ Thiên trường. Ông Cương là bố của Văn Nghĩa hầu Trần Tú Hoãn, thống lĩnh hiệu binh Trung thánh dực, Tổng trấn Thiên trường. Con thứ của ông Cương là Minh Thành hầu Trần Tú Huy phó thống lĩnh.

– Nhiệm vụ của ba ông này như thế nào?

– Chương Hiến hầu Kiện phụ trách đào tạo các vệ úy, tá lĩnh. Văn Chiêu hầu phụ trách đào tạo các đô thống, tướng quân. Văn Nghĩa hầu phụ trách dạy con cháu trong hoàng tộc tước hầu, tước vương chỉ huy các quân đoàn, các hiệu binh.

Quốc Toàn nghĩ thầm:

– Đúng như tên Minh Chiêu khai.

Hầu hỏi tiếp:

– Trần Quang Kiện à ? Y thuộc chi nào của hoàng tộc ?

– Hầu thuộc giòng chính, là con của Tĩnh Quốc đại vương Quốc Khang. Tĩnh Quốc đại vương hiện là Tổng trấn nam thù. Hầu thống lĩnh hiệu binh Thiên cương. Hầu với tôi trùng tên chỉ khác chữ lót của tôi là Quốc, của hầu là Quang.

Quốc Toàn trấn động tâm can : Tĩnh Quốc vương là con cả của ông nội ta, do công chúa Thuận Thiên sinh ra. Khi xưa vương phi của An Sinh vương Liễu có thai ba tháng, thì Trung Vũ đại vương Thủ Độ ép đem vào cung làm hoàng hậu cho ông nội, để dự phòng ông nội không có con trai, thì dùng con của An Sinh vương thay thế. Quả nhiên công chúa Thuận Thiên sinh hoàng nam. Sau được phong Tĩnh Quốc vương. Vì không phải con của ông nội nên không được truyền ngôi. Cũng như phụ vương ta vì bà nội là ca nhi, nên tuy người có tài nghiêng trời lệch đất, mà không được truyền ngôi, lại phải bỏ ba trấn thủ Bắc cương, rồi đi làm con tin. Tĩnh Quốc vương được trao cho trấn thủ Nam thù.

– Còn Trần Văn Lộ, Trần Tú Hoãn y là ai?

– Văn Chiêu hầu Trần Văn Lộ, Văn Nghĩa hầu Trần Tú Hoãn là con của Nhân Hòa vương Trần Di Ái. Nhân Hòa Vương không giữ chức gì trong triều. Còn Văn Chiêu hầu Trần Văn Lộ là người tổng trấn Trường yên kiêm thống lĩnh hiệu binh Trung Thánh Dực , Văn Nghĩa hầu Trần Tú Hoãn là người tổng trấn Thiên trường kiêm thống lĩnh hiệu binh Tứ thiên.

Quốc Toàn tra hỏi chi tiết về tổ chức trường Lan Kha, thấy những gì Quốc Kiện nói đều đúng như hai tên Minh Chiêu, Minh Hòa khai. Hầu hỏi thẳng Cả :

– Mi có biết ta à ai không ?

– Tôi không biết.
– Hai năm trước mi từng đấu với ta tại cái giếng đá sau trường Lan Kha.
– À ! Thì ra người là Tế tác Nguyên. Người là tên Thát đất con. Tưởng mi là người Việt thì ta nhún nhường, chứ mi là Tế tác Thát đất thì ta không chịu nhục. Người giết ta đi, ta không ân hận đâu.
– Mi bị tên Kiến Dao lừa rồi !
– Kiến Dao là ai ?
– Là người bắt ta hôm đó.
– Người ấy là thầy Lê Tắc chứ không phải Kiến Dao.
– Thì y xưng với ta như vậy. Phải rồi, chữ Kiến với chữ Dao thành chữ Tắc. Y bịp cả mi lẫn ta.

Hầu đưa thanh kiếm Thượng phương cho thẳng Cả xem :

– Mi thấy không ? Đức Thái tông là ông nội ta, ban cho ta thanh kiếm này. Ta là Hoài Văn Hầu, con của Vũ Uy vương. Ta bị tên Lê Tắc dùng thủ đoạn hèn mạt bắt giam, rồi vu rằng ta là Tế tác Nguyên. Y bịp mi như thế đấy. Mi có nghe biết về Vũ Uy vương không ?

– Vũ Uy vương là bác ruột tôi, nhưng tôi chưa từng gặp bao giờ. Người hiện làm vua vùng Kinh nam ở bên Tống. Phụ hoàng tôi thường không tiếc lời khen đức độ của bác Nhật Duy với bác gái Ý Ninh. Nghe nói Tống mới bị Nguyên diệt. Phụ hoàng sai hai bác sang Nguyên làm con tin. Còn con người là Hoài Văn hầu Trần Quốc Toàn khi về tới Tiên yên thì bị bọn thổ phỉ tàn binh Tống giết chết, ném xác xuống biển.

– Chính tên Lê Tắc bắt tôi, giam vào cái động đá trong trường Lan Kha. Chứ thổ phỉ Tống đâu có làm chuyện đó !

– Không lẽ thầy Lê Tắc lại dám làm chuyện phản nghịch bắt con của chú Nhật Duy như vậy ? Chú Nhật Duy có nhiều chân tay tài trí, mà Lê Tắc làm vậy thì không khác gì y tự tử. Nhưng ta thấy người có thanh kiếm Đông a thì ta tin người là Quốc Toàn.

– Mi biết rõ lai lịch thanh Đông a không ?

– Biết. Hồi bọn Mông cổ sang đánh ta. Đức Thái tông bắt được một tên tù binh người Đức lan tư, rất giỏi thuật luyện kim. Y tên Xì Mít (Smid). Khi trao trả tù binh, y xin ở lại lấy vợ Việt, rồi được trao cho coi xưởng luyện kim. Y đúc được 2 thanh kiếm cực kỳ sắc bén dâng cho đức Thái tông. Đức Thái tông đặt tên cho thanh lớn là Đông a, thanh nhỏ là Trần tộc. Phụ hoàng truyền sứ mang thanh Đông a sang Trường sa cho Quốc Toàn.

Quốc Toàn thuật cho thẳng Cả nghe tình hình Tống, Nguyên, rồi hỏi :

– Mi thuộc chi nào mà dám xưng là cháu của bố ta ?

– Tôi thuộc giòng cả. Tôi là cháu nội của đức Thái tông, là con út của thượng hoàng, là em của đương kim Thiệu Bảo thiên tử. Tước phong Hoài Nhân vương. Nhưng vì còn nhỏ tuổi, chưa được mở phủ đệ riêng, cũng chưa được trao cho chức văn, chức võ gì.

– Mi nói lạ, phàm các hoàng tử, thế tử khi đến tuổi 13 thì được phong tước, cho mở phủ đệ riêng, rồi trao cho chức văn, chức võ. Ngay như ta, mới sinh ra đã được phong tước Hoài Văn hầu. Tại sao mi chưa được trao cho chức văn, chức võ ?

– Tôi hỏi anh nhé ! Tuy anh được phong tước Hoài Văn hầu, nhưng chức văn, chức võ của anh là gì ?

Quốc Toản ngớ người ra.

– Ừ nhỉ ta chỉ có tước, mà không có chức.

– Hồi đức Thái tông sắp băng, người thấy con cháu trong hoàng tộc quá đông, được phong vương, phong hầu thì nhiều tài trí không hơn đời, mà trao chức văn, chức võ cho thì sẽ làm hỏng đại sự. Vì vậy người theo lời tâu của Chiêu Minh vương, lập trường Lạn Kha, bắt tất cả con em hoàng tộc nhập học. Sau đó xét tài trí trao cho chức văn, chức võ. Tuy nhiên tước thì vẫn phong. Cho nên phụ hoàng gửi tôi vào trường Lạn Kha học binh pháp, rồi sẽ trao cho chức. Nhưng ông Di Ái không ưa phụ hoàng tôi, nên chỉ cho học văn, học binh pháp chung với các con em trong hoàng tộc. Còn võ thì trao cho chú Lộng. Chú Lộng dạy tôi cho có, nên bản lĩnh của tôi quá thấp. Hừ ! nhục nhã quá !

Quốc Toản đứng dậy chấp tay xá ba xá :

– Xin lỗi ! Như vậy mi là vai em tôi. Chúng ta là con chú con bác. Thực đúng như tục ngữ nói : đánh nhau vỡ đầu rồi mới *nhận họ*. *Cũng chỉ vì tên Lê Tắc. Thôi bây giờ chúng ta đường đường, chính chính đến trường Lạn Kha chất vấn y.*

– Không nên ! Trong trường Lạn Kha có hằng nghìn võ sinh với hằng trăm đại cao thủ. Chúng mình không địch lại họ đâu. Chúng sẽ vu cho anh là Tể tác Nguyên. Chính anh giết Quốc Toản đoạt thanh Đông a. Chúng sẽ hô các võ sinh bao vây giết anh. Trong khi anh không nỡ giết họ, vì họ hiếu lành. Em nghĩ anh em mình nên về Thăng long trước, để thân phận anh được Tuyên cao thái phi công nhận, rồi hãy trở lại đây cũng chưa muộn.

Quốc Toản cười khẩy, tay chỉ vào cây thông to bằng bắp đùi :

– Em sợ trong trường Lạn Kha có nhiều cao thủ ư ? Em coi này.

Hầu phát chiêu Phản bản hoàn nguyên trong Tán lạc hồn *chường*. *Bộ một tiếng, cây thông từ từ đổ xuống. Quang Kiện mở to mắt ra nhìn : những*

thớ gỗ thông quăn queo như vỏ bào, lại có những thớ nát ra như cám. Y rùng mình :

– Em nghe thời Lý, Tiên vương Bảo Hòa phát minh ra 10 chiêu Tán lạc tiêu hồn chưởng, cực kỳ hung dữ, đã thất truyền hơn trăm năm. Sao anh lại biết xử dụng ? Lại nữa ban nầy anh nắm cổ em, hút hết công lực của em. Bây giờ tuổi anh bất quá 13-14 mà đã thế này. Nếu anh tiếp tục thì năm sáu năm không ai địch lại anh nữa.

Quốc Kiện đề nghị :

– Dù gì chúng mình cũng là anh em . Chúng mình đường đường là vương, là hầu. Anh phải thay y phục, chứ quần áo anh rách rưới thế kia thì không nên xuất hiện.

Quốc Kiện móc trong túi ra một nén bạc :

– Từ đây đến thị trấn Trường yên không xa. Chúng ta đến đó mua y phục cho anh.

Hai trẻ ôm lấy nhau, cùng rơm rớm nước mắt . Hoài Nhân vương than :

– Chỉ vì Lê Tắc mà suýt nữa chúng mình giết nhau ! Nào đi mua quần áo !

– Không cần. Phía trước kia là ấp phong của Tuyên uy đại tướng quân, Trung hòa hầu Nguyễn Đại Hành. Chúng ta đến đó nhờ chị Đại Hành mua quần áo cho.

– Ủ nhỉ.

Hai trẻ cỡi chung một ngựa tới ấp Côi sơn. Dù cách nhau hai năm, Quốc Toản lớn lên, nhưng Cẩm Nhân cũng nhận ra hầu. Phu nhân hỏi :

– Hai năm qua em ở đâu ? Chúng bắt em, có hành hạ gì không ?

Quốc Toản thuật sơ những gì mình trải qua cho Cẩm Nhân nghe. Cẩm Nhân tuy là phu nhân tước hầu, nhưng chưa hề học lễ nghi cung đình. Nàng đối xử với Quốc Toản bằng tình nghĩa dân gian : khi Đại Hành được phong tước hầu, dù hầu không có nhà, nhưng triều đình ban cho Đại Hành bộ phẩm phục hầu tước, phu nhân cất rất kỹ. Bây giờ nàng trao cho Quốc Toản :

– Em tạm mặc quần áo của anh Đại Hành đã. Trong ấp có nhiều thợ may giỏi. Để chị sai họ may quần áo cho em ! Em ra ao kia tắm đi.

Quốc Toản tắm rửa, thay y phục. Cẩm Nhân chải tóc cho hầu, rồi ngắm :

– Em giống bố quá. Nhưng đẹp trai hơn bố một tý.

Thị nữ bưng ra một cái sàng, trên sàng có đĩa rau muống chẻ, với kinh giới, tía tô và hơn chục cái bánh tôm :

– Hai em ăn bánh tôm đi.

– Bố em nói, chị Cẩm Nhân bán bánh tôm Hồ tây từ hồi 12 tuổi. Rồi 13

tuổi thành vợ anh Đại Hành. Chị giỏi thực, mới thoáng một cái mà đã ra tay tiên thành bánh tôm.

Hai thiếu niên cùng ăn. Từng nghe bố mẹ nói về bánh tôm hồ Tây. Đây là lần đầu tiên được ăn. Quốc Toản, Quốc Kiện ăn rất ngon miệng. Cầm Nhân rán luôn tay không kịp.

Trong bữa ăn Quốc Toản cho Quốc Kiện biết chi tiết về việc triều đình đức Thái tông gửi Tô lịch, Đông hoa sang Mông cổ. Sau thêm 10 nàng Ngọc. Rồi hầu nói về hai tên thân vương Vuông, Tròn. Hai tên này muốn Nguyên phong cho làm An Nam quốc vương, tranh quyền với hoàng đế Thiệu Bảo.

Quốc Toản nói gay gắt :

– Nhất định gã Lê Tắc có liên quan tới một trong hai tên Vuông, Tròn. Chúng mình phải dò cho hai tên này là ai?

Quốc Kiện buồn buồn :

– Khó đấy ! Chắc chắn hai tên này đang nắm trọng quyền trong tay. Phụ hoàng rất trọng tình ruột thịt. Khi chúng ta tâu lên, chưa chắc người đã tin. Dù có tin, người cũng không giết chúng. Em nghĩ võ công anh cao, khi chúng mình biết chúng là ai, anh dùng thanh Đông a giết quách chúng đi, rồi cáo với triều đình thì sự đã rồi.

– Ý kiến hay.

Quốc Kiện bàn :

– Cách đây hơn hai năm, Mông cõ sai tên Toa Đô đem quân đánh Chiêm. Triều đình cho thành lập một cơ quan mang tên Trợ Chiêm sát Đát hành doanh. Nói theo tiếng bình dân là Bộ tư lệnh quân viện Chiêm, giết Mông cõ. Hưng Nhượng vương được trao cho làm Tuyên uy Nam viện nguyên soái. Hành doanh đóng tại Nam giới. Cứ hai tháng một lần, Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc quản Khu mật viện từ Thăng long vào duyệt xét tình hình. Nên Hưng Nhượng vương đem văn võ quan của Hành doanh hội tại trường Lạn kha để tường trình chư sự. Hôm nay là ngày hội quân đây.

– Chúngta cần dò xem. Có nên lộ mặt nạ tên Lê Tắc để Khu mật viện bắt giết y không?

Chiều hôm đó thợ may đã may cho Quốc Toản ba bộ quần áo như nông dân. Hai bộ y phục tước hầu. Buổi tối, dưới ánh trăng, Trần Quốc Kiện, Cầm Nhân, ngồi nghe Quốc Toản giảng giải về tình hình Mông cõ, Nãi man, tình hình triều Nguyên. Nhất là nghe nói về những gì Đại Hành, Cao Mang đã làm. Khi nghe nói đến hai thân vương Vuông, Tròn, Cầm Nhân lo lắng vô cùng:

– Nếu như hai tên Vuông, Tròn cáo với triều Nguyên về nhiệm vụ của

Đại Hành, của Thất tiên, Đông hoa thì e tai họa không nhỏ.

Trước khi đi ngủ, Quốc Toàn bảo Quốc Kiện :

– Em bị anh hút hết công lực e đi lại khó khăn. Em ngồi ngay ngắn lại.

Anh trả em.

Quốc Toàn để tay lên huyết bách hội Quốc Kiện rồi đồn chân khí sang. Kiện rung mình một cái, rồi ngồi im quy liễm chân khí. Khoảng một khắc Kiện thấy người mình căng thẳng, thì vẫy tay ra hiệu, Quốc Toàn thu tay lại.

– Trên đời, em chưa từng thấy ai có nội lực mạnh như anh. Có lẽ chỉ bác Hưng Ninh với chú Chiêu Quốc là hơn được mà thôi.

Hưng Ninh vương là tước phong của Tuệ Trung bồ tát. Vương là con của An Sinh vương Liễu. An Sinh vương Liễu là anh của Trần Thái tông, nên Quốc Kiện gọi là bác.

Sáng hôm sau, hai trẻ ngủ cho đến cuối giờ ty mới thức giấc. Cẩm Nhãn cho hai trẻ ăn bánh cuốn hồ Tây, rồi lên đường thì mặt trời đã đứng bóng. Phu nhân trao cho Quốc Toàn mấy nén bạc, mấy xâu tiền :

– Ngựa, bạc, tiền chị chuẩn bị cho em đây. Chị nghĩ hai em nên về Thăng long, yết kiến triều đình để thân phận Quốc Toàn được chứng minh, rồi muốn làm gì hãy làm.

Cẩm Nhãn đem con ngựa khỏe nhất của dinh Trung hòa hầu cho Quốc Toàn. Quốc Kiện lấy trong bọc ra một bộ y phục võ sinh :

– Nào. Chúng ta lên đường về trường Lạc Kha. Anh mặc bộ y phục này, để khi qua cổng trường, binh canh không chặn lại. Khi vào trường anh giả làm một võ sinh.

Hai trẻ lấy ngựa lên đường. Vừa tới cổng trang, thành lính Quốc Kiện gò cương cho ngựa dừng lại, rồi tung mình nhảy vào một bụi rậm, tay vẫy Quốc Toàn. Tuy hơi ngạc nhiên, nhưng Quốc Toàn cũng nhảy theo. Quốc Kiện chỉ về phía trước, xa xa có một đội giáp sĩ khoảng trăm người, hộ tống một người trang phục vương tước. Phía sau có hai chiếc xe song mã buông màn kín mít.

Quốc Toàn hỏi:

– Tại sao mình phải trốn tránh?

– Anh không biết đấy thôi. Đây là đội giáp sĩ hộ tống Nhân Hòa vương.

– Nhân Hòa vương à! Tên ông ta là gì?

– Trần Di Ái.

– Lạ nhỉ! Hồi ở Trường sa, bố anh thường đem sổ Uyên hàng kim điệp ra giảng về giòng họ mình. Nhưng chưa hề nghe nói tới Trần Di Ái bao giờ? Ông ta thuộc chi nào? Giòng nào?

– Ông ấy thuộc giòng thứ, là con của Thái tổ Trần Thừa. Em ruột đức

Thái tông. Chúng mình phải gọi là ông trẻ.

– Tài trí ông ra sao?

– Ông được Tuyên minh thái hoàng thái hậu dạy văn, luyện võ, nên văn võ kiêm toàn.

– Ông giữ chức vụ gì ở triều đình?

– Theo di chúc của Tuyên minh thái hoàng thái hậu, ông không giữ bất cứ chức gì. Ngài giao ho ông phụ trách dạy văn, luyện võ cho con cháu trong giòng họ nhà mình. Tuy nhiên đức Thái tông cũng phong cho ông hàm Thái phó, tước Nhân Hòa vương. Tính ông bất thường, ghét ai thì ghét, không cần lý do. Trong các con cháu, ông ghét nhất ba người. Một là Vũ Uy vương, hai là Chiêu Quốc vương. Ba là phụ hoàng.

Đến đó đoàn tùy tùng đã tới. Đi đầu khoảng ba chục Thiết kỵ. Tiếp theo là Chiêu Hòa vương cỡi ngựa. Phía sau có hai cái xe, màn che kín mít. Cuối cùng khoảng 70 Thiết kỵ nữa. Nội công Quốc Toản rất thâm hậu. Hầu nói sẽ vào tai Kiện:

– Trong hai xe kia, ai cũng tưởng chờ phụ nữ, trẻ con. Nhưng không ngờ có bốn đại cao thủ người Trung nguyên. Vì hơi thở của họ trầm, dài như tơ.

Đoàn thiết kỵ đi qua, Quốc Toản hỏi:

– Tại sao em thấy Nhân Hòa vương lại phải trốn tránh?

– Bắt đầu từ 6 tuổi, em được phụ hoàng trao cho ông dạy võ. Vì ông không ưa phụ hoàng, nên ông ghét lây em. Ông trao em cho một người con là Văn Chiêu hầu Trần Văn Lộng dạy em. Chú Lộng dạy em cho có, thành ra võ công em thua xa những bạn học cùng. Sau ông trao cho thầy Lê Tắc dạy văn, vì vậy trong các thiếu niên hoàng tộc võ công em kém nhất. Này anh!

– Gì?

– Võ công anh cao như vậy, anh dạy em đi!

– Anh rất vui lòng.

Quốc Kiện quỳ gối bái lạy:

– Đưa em là Trần Quốc Kiện, xin bái anh làm sư phụ.

– Em cứ gọi anh là anh như cũ cho thân! Em có biết Chiêu Hòa vương đi đâu không?

– Ông ấy thường về trang ấp của chú Trần Văn Lộng, nằm trên sườn núi Cánh diều để nghỉ ngơi. Núi Cánh diều không xa đây làm bao.

Quốc Toản nghi ngờ:

– Nội công anh rất cao. Nên anh nghe thấy trên hai chiếc xe của vương có đến bốn đại cao thủ thổ nạp. Rõ ràng đó là những cao thủ Trung quốc. Tại sao ông đi nghỉ mà lại dấu cao thủ trên xe? Võ công ông cao, việc gì ông phải

mang cao thủ theo? Chúng ta phải dò cho ra cái bí mật này.

– Em từng đến trang trại của chú Trần Văn Lộng. Trang trại cách đây không xa. Nhưng phải cẩn thận, vì võ công ông Di Ái hiện cao thâm nhất giòng họ mình. Võ công chú Lộng cũng không thua gì ông. Ông biết chúng mình tò mò vào truyện của ông thì e mất mạng.

Phụ lục: An Nam tứ đại thần khí

Xin đọc Nam Quốc sơn hà, cùng tác giả. Quyển 5, hồi 44

Theo truyền thuyết: Thời Bắc thuộc, vua Đường sai Cao Biền sang Đại-Việt yếm hết các thế đất linh, lấy tất cả tinh hoa linh khí bỏ vào bụng ba mươi sáu con trâu vàng đem về giam núi Thái-sơn. Đến đời vua Tống Thái-tông, vì thất trận nên sai đào trâu mang về yếm ở trong Hoàng-cung, hy vọng tuyệt hết linh khí Đại-Việt. Trong dịp hai thánh tăng Minh-Không, Đạo-Hạnh vân du Trung-thổ, trừ tà tại Hoàng-cung Tống, được nhà vua cúng dàng đồng đen. Hai ngài làm phép lấy hết một kho đồng đem về Đại-Việt. Nhân đó hai ngài đoạt ba mươi sáu con trâu chứa tinh hoa anh linh tộc Việt, rồi đem về đặt vào chỗ cũ. Linh khí Đại-Việt lại sáng rực trời Nam.

Thần khí thứ nhất.

Thần khí thứ nhất mà ngài đúc là đỉnh tháp Đại-thắng Báo-thiên. Tháp nằm trong khuôn viên chùa Sùng-khánh Báo-thiên. Chùa Sùng-khánh Báo-thiên dựng vào tháng tư, năm Bính-Thân, nhằm niên hiệu Long-thụy Thái-bình thứ ba đời đức Thánh-tông (1056). Sở dĩ chùa có tên Báo-thiên, vì ngày lễ Thượng-nguyên, tức rằm tháng giêng năm ấy, xa giá vua ra hồ Tây xem cá. Khi đến bờ đê, thì gặp một người trang phục như thẳng điên, mắng vua rằng: Nhà vua làm chúa trời Nam, sao không tu đức, sửa sang chính sự, mà lại rong chơi? Như vậy là làm gương xấu khiến cho bọn quan lại tham ô, hà hiếp dân chúng. Ta là thần, được thượng đế sai xuống giữ việc mưa nắng vùng này. Nay thấy dân khổ, nên hiện ra báo cho vua hay. Lập tức đức Thánh-tông bỏ cuộc đi chơi, trở về giảm yến tiệc, giảm chi tiêu nội cung, cách chức bọn tham quan, sai làm chùa để tạ ơn trời. Chùa mang tên Sùng-khánh Báo-thiên là tích đó. Nơi tọa lạc chùa, được mang tên phường Báo-thiên, thuộc thôn Tiên-thị, huyện Thọ-xương, Thăng-long.

Năm sau, Đinh-Dậu, niên hiệu Long-thụy Thái-bình thứ tư (1057) đức Thánh-tông lại cho dựng tháp ở trong sân chùa. Tháp cao hai mươi trượng (40 mét), gồm 12 tầng. Nay hai thánh tăng lấy đồng đen, là tinh hoa linh khí núi Thái-sơn bên Trung-nguyên đúc cái đỉnh tháp. Từ khi đỉnh tháp được an vị, linh khí Trung-nguyên, tinh dầu phương Bắc đều chiếu về trời Nam. Đêm đêm hào quang chiếu sáng rực đất Thăng-long.

Chùa Sùng-khánh Báo-thiên, tháp Báo-thiên cho đến đời Trần vẫn còn. Nhà thơ **Phạm Sư-Mạnh**, cuối đời Trần có làm bài thơ **Đề Báo-thiên tháp** như sau:

Trấn áp Đông, Tây cùng đế kỳ
Khuy nhiên nhất tháp độc nguy nguy.
Sơn hà bất động kinh thiên trụ,
Kim cổ nan ma lập địa chùy.
Phong bãi chung linh thời ứng đáp,
Tinh di đặng chúc, dạ quang huy.
Ngã lai dục thử đề danh bút,
Quản lĩnh xuân giang tác nghiễn trì.

Đào Thái-Tôn dịch như sau:

Trấn áp Đông, Tây giữ đế đô,
Hiên ngang ngọn tháp đứng trơ trơ.
Non sông vững trãi tay trời chống,
Kim cổ khôn mòn đỉnh tháp nhô.
Thình thoảng gió lay, chuông ứng đáp,
Đêm đêm sao xế đuốc khôn mờ.
Tới đây những muốn dầm ngòi bút,
Chiếm cả giong sông mài mực thơ.

Năm 1406, vì giặc Hồ Quý-Ly cướp ngôi nhà Trần, linh khí trời Nam mất hết, đỉnh tháp bị gãy rơi xuống. An-phủ-sứ Đông-đô là Lê Khải thấy đêm gở, không dám báo cho giặc Hồ biết, vì vậy bị biếm một tư. Sau đó đỉnh tháp được hàn, đem lên như cũ.

Năm 1427, quân Minh bị Bình-Định vương Lê Lợi vây ở Đông-đô (Thăng-long) chúng cho rằng tháp Báo-thiên là nơi hút linh khí thiên hà, vì vậy vương thành công, chúng phá tháp với hy vọng tuyệt linh khí trời Nam; nhưng thác rằng lấy đồng làm súng. Chỗ nền tháp được đổ đất thành gò cao để dựng đàn tràng.

Đến cuối thời Lê, chùa bị bỏ hoang phế. Khu đất gần nền tháp cũ biến thành chợ, gọi là chợ Tiên. Đến thời Tây-sơn, năm Giáp-Dần, 1792, dân chúng đào gò lấy gạch, đá; tu bổ thành Thăng-long, nhặt được tượng đá chạm hình tiên, chim muông, chén bát sứ không biết bao nhiêu mà kể. Trên gạch đào được có chữ « Lý gia đệ tam đế Long-thụy Thái-bình tứ niên tạo» (Làm năm Long-thụy Thái-bình thứ tư đời vua thứ ba nhà Lý).

Định-vương Trịnh Căn có bài thơ **Đề Báo-thiên tự** như sau:

Tứ bề chặn ngắt găm chương sinh,

Cảnh lạ mùi phân, chín khác thường.
Thăm thăm liên đài, nhuần diệu sắc,
Thên thên phúc chỉ nước thanh hương.
Vây nên cõi phép trùng tha tính,
Tốt được lòng người lạc thiên phương.
Gió đạo thổi đưa hòa hây hây,
Trong khi ngoạn thưởng rất thư lương.
 Bình phong tám bức mọi đồ châu,
Đầm ấm trời xuân ngọc một bầu.
Mây thụy soi soi truyền bảo các,
Non nhân rắp rắp đối chung lâu.
Mở đường tế độ là ơn rộng,
Song cửa từ thông tỏ đạo mầu.
Thăng lãm luận đây làm phẩm nhất,
So trong tỉnh giới há nhường đâu.

Đến thời Nguyễn, đời vua Tự-Đức, tổng đốc Hà-nội là Tôn-thất Bật theo nền chùa cũ, xây lại, giữ được một số đá xanh chạm hình hoa sen là đá ở tháp Báo-thiên, đá chạm hình bát giác là đá ở bệ tháp từ thời Lý.

Hồi người Pháp sang cai trị (1884), họ phá chùa này, lấy đất xây nhà thờ lớn Hà-nội. Vị trí chùa cũ nằm từ phía bên phải đền Lý Quốc-Sư đến đầu phố Nhà-chung, quận Hoàn-kiếm, Hà-nội.

Độc giả muốn thêm cứu thêm về chùa Sùng-khánh Báo-thiên, tháp Báo-thiên có thể tìm đọc các sách:

Trung-quốc:

1. Quách thị Nam-chinh,
2. Triệu-thị chinh tiểu Giao-chỉ ký.

Việt-Nam:

1. Việt sử lược (Lý kỷ),
2. Đại Việt sử ký toàn thư (Lý kỷ, Thánh-tông kỷ),
3. Khâm định Việt sử thông giám cương mục,
4. Đại Nam nhất thống chí,
5. Hoàng Việt địa dư chí,
6. Bắc thành địa dư chí lục,
7. Thăng-long cổ tích khảo,
8. Hà-nội địa dư,
9. Hà-nội sơn xuyên phong vực,
10. Đại-Việt địa chí,

11. Hoàng Việt thi tuyển,
12. Khâm định thăng bình bách vịnh,
13. Ngự đề Thiên-hòa doanh bách vịnh,
14. Toàn Việt thi lục,
15. Tang thương ngẫu lục,
16. Long-biên bách nhi vịnh.

Thần khí thứ nhì,

Bảo khí thứ nhì là một tượng phật Thích-ca Mâu-ni cao hai trượng. Trên thân tượng ngài cho yếm 18 viên Xá-lợi của 18 vị bồ tát Đại-Việt, 360 hạt đá linh khí lấy từ 360 đền thờ chư thánh Đại-Việt.

Khi đúc tượng, các vị tăng thường để một lỗ trống phía sau lưng tượng thông vào bụng, chỗ huyết thần đạo. Sau đó hoặc yếm ngọc Xá-lợi vào, hoặc yếm ngọc, hay vàng vào. Nhưng ngài Minh Không lại không làm thế. Phàm các bậc đại giác như phật, bồ tát, la hán, thường phân thân đi khắp nơi, làm đủ mọi loài để cứu độ, để thuyết pháp. Thế danh hiệu 18 bồ tát, 360 thánh là những vị nào?

Về bồ tát thì có các ngài Tỳ-ni Đa-lưu-chi, Pháp-Hiền, La Quý-An, Sùng-Phạm, Bồ-Đại, Vạn-Hạnh... Về chư thánh thì Phù-Đồng thiên vương, thánh Tản, Chử đạo tổ, công chúa Tiên-Dung, Vạn-Tín hầu Lý Thân, Cao-Cảnh hầu Cao Nỗ, Trung-Tín hầu Vũ Bảo-Trung, Phương-Chính hầu Trần Tự-Minh, vua Trưng cùng 162 anh hùng thời Lĩnh-Nam... mới nhất bấy giờ là Vũ-dực đại tướng quân Dư Phi, Phiêu-kị đại tướng quân Bùi Hoàng-Quan và Nhu-mẫn Doan-duệ Anh-văn công chúa Trần Ngọc-Huệ.

Pho tượng là tượng đức Thích-ca Mâu-ni, nhưng yếm tâm toàn là chư bồ tát, chư thần linh Đại-Việt. Như thế thì anh linh của các ngài tập trung lại, mạnh vô cùng. Hai ngài Minh-Không, Đạo-Hạnh sẽ đặt pho tượng đó vào một vị trí quan trọng để trấn áp quân Trung-nguyên. Đó là chùa trong núi Quỳnh-lâm, thuộc trấn Đông-triều, mặt hướng về phương Bắc. Như vậy linh khí chư bồ tát, chư thần vừa trấn Bắc, vừa trấn biển Đông. Từ nay, và mãi mãi, khi pho tượng còn, thì Trung-nguyên không thể đánh chiếm Đại-Việt được nữa.

Chùa Quỳnh-lâm được kiến tạo vào thời đức Lý Thái-tổ (1010-1028), tường xây bằng đá, mái lợp ngói, rất đẹp, là nơi cho dân làng tới niệm Phật, chứ không có tăng ni trụ trì. Bồ tát Từ Đạo-Hạnh quyên giáo được rất nhiều tiền. Ngài cho xây dựng qui mô rồi đúc tượng. Từ ngày an vị tượng, đêm đêm hào quang chiếu sáng rực một vùng, dân chúng đến lễ bái rất đông. Chùa hiện (1077) do một đệ tử của quốc sư Huệ-Sinh trụ trì.

Chùa Quỳnh-lâm tọa lạc tại núi Quỳnh-lâm, xã Hà-lôi, huyện Đông-triều, tỉnh Hải-dương. Nay thuộc tỉnh Quảng-ninh. Từ khi ngài Minh-Không, Đạo-Hạnh an vị tượng quốc bảo, chùa trở thành danh tiếng. Sang đời Trần, thiền sư Pháp-Loa trụ trì tại đây. Chùa có viện Quỳnh-lâm rất lớn, làm nơi giảng kinh. Tương truyền viện có thể thu nhận tới ba nghìn người một lúc. Lại có am Bích-động để tọa thiền. Một phò mã họ Vũ đời Trần cúng 20 mẫu ruộng. Quan tư đồ Văn-Huệ vương Trần Quang-Triều và công chúa Thượng-Trân cúng 900 lượng vàng để đúc tượng Di-Lặc. Chùa sở hữu tới hơn nghìn mẫu ruộng, tá điền nghìn người. Đương thời chùa được tôn làm Thiên Nam đệ nhất danh lâm. Trong thời gian 1285 đến 1315 chùa nổi danh cùng với chùa Vân-yên ở núi Yên-tử, chùa Báo-ân (Từ-quang) ở làng Siêu-loại. Khi giặc Minh xâm lược Đại-Việt (1407) chùa bị phá hủy, tượng phật Quỳnh-lâm bị cướp mang về Kimh-lăng. Đầu đời Lê, chùa được dựng lại.

Vào thời Vĩnh-khánh (1729-1732) Uy-Nam vương Trịnh Giang cấp tiền, rồi lấy dân ba huyện Đông-triều, Thủy-đường, Chí-linh, tu tạo qui mô, bài trí lộng lẫy. Đến đầu đời Vĩnh-hựu (1735-1746), lại lấy dân các huyện Hiệp-sơn, Thủy-đường, Đông-triều, Kim-thành và Thanh-hà sửa sang lần nữa, rộng lớn hơn.

Đến thời Nguyễn, niên hiệu Thiệu-Trị thứ sáu (1845) chùa bị bọn Thổ-phi người Tàu đốt cháy mất chính điện và tiền đường. Tất cả các tượng gỗ đều cháy, duy tượng vua Trần Nhân-tông là còn nguyên.

Độc giả muốn tham cứu thêm về chùa, tượng phật Quỳnh-lâm, có thể tìm đọc thêm các sách:

Trung-quốc:

1. Quách-thị Nam chinh,
2. Triệu-thị chinh tiểu Giao-chỉ ký,
3. Nam-hải chư thần cáo lục.

Việt-Nam:

1. Lục Nam địa chí,
2. Kiến văn tiểu lục,
3. Lịch triều hiến chương loại chí,
4. Hoàng Việt địa dư chí,
5. Thoái thức ký văn,
6. Đại Nam nhất thống chí,
7. Đồng-Khánh địa dư chí lược,
8. Bắc-kỳ giang sơn cổ tích danh thắng bị khảo,
9. Việt-Nam địa dư chí,

10. Đại-Việt địa chí.

Thần khí thứ ba,

Thần-khí thứ ba là cái vạc lớn an vị tại chùa Phổ-minh thuộc trấn Thiên-trường. Nguyên niên hiệu Thuận-Thiên thứ mười chín (1028), trong lúc chư vương nổi loạn, Ngô-quốc quận vương Trần Tự-Mai cùng công chúa Huệ-Nhu đem anh hùng võ lâm Trung-nguyên về giúp Khai-Quốc vương đánh dẹp. Nhân đó vương xây chùa Phổ-minh tại trang Thiên-trường để cầu phúc cho thân mẫu. Nay hai thánh tặng cho đúc vạc, xây bộ đặt tại chùa. Vạc nặng ba vạn cân (13 tấn ngày nay), phía ngoài có hình rồng quấn xung quanh, và hình chim âu đang bay. Đầu rồng, đầu âu nghênh lên trên vành vạc để quy linh khí của Quốc-tổ Lạc-long quân, Quốc-mẫu Âu-Cơ. Thành vạc khuyết 100 lỗ hình như quả trứng, trong mỗi lỗ khuyết đặt một tượng rồng vàng, để quy liễm linh khí trăm con của Quốc-tổ, Quốc-mẫu. Bộ vạc khắc tên tất cả các vị vua tộc Việt. Cao nhất là vua Kinh-Dương, gần nhất là vua Lý Thánh-tông; để anh linh các tiên đế tụ lại, phù hộ cho dân giàu, mưa thuận gió hòa. Sau khi an trí vạc xong, thì ngay đêm đó, trên không có tiếng nhã nhạc vang lừng, rồi hàng vạn con hạc từ đâu về bay lượn, hào quang từ trong chùa chiếu ra sáng rực. Ngài Minh-Không thấy vậy, mới nói rằng: « Không ngờ linh khí tụ nhanh như vậy. Sau đây hơn trăm năm, sẽ có giặc phương Bắc, thiên hạ không ai đương nổi. Đất này sẽ có một vị đại thánh giáng trần phá giặc đó».

Ghi chú,

Chùa Phổ-minh ở xã Tức-mặc, nay là Lộc-vượng, ngoại ô thành phố Nam-định. Từ khi bồ tát Minh-Không đúc vạc, an vị, thì chùa trở thành danh tiếng. Đây là nơi phát tích ra giòng dõi các vua Trần sau này. Sau khi họ Trần lên làm vua, các thân vương được cắt đất phong khắp nơi, nhưng mỗi thân vương đều được cấp một mảnh đất nhỏ ở Tức-mặc, gọi là cố trạch, có nghĩa là đất cũ.

Đúng như lời tiên đoán của Minh-Không bồ tát, sau khi an vị vạc Phổ-minh, vùng Tức-mặc quy liễm được nhiều khí thiêng của trời Nam, nên đức thánh Trần mới giáng sinh, đánh bại Mông-cổ ba lần.

Đức thánh là con của An-sinh vương Liễu, sau khi thăng giặc, vua Nhân-tông cắt nhiều ấp giàu có phong cho ngài, ngài không nhận, và vẫn ở Yên-bang là ấp của An-sinh vương. Tại Tức-mặc, cố trạch của ngài nằm ngay cạnh chùa Phổ-minh.

Niên hiệu Thiệu-long thứ nhì (1262) đời vua Trần Thánh-tông, dựng cung Trùng-quang ở gần và cho tu sửa chùa, làm chỗ nghỉ ngơi của Thái-

thượng hoàng.

Niên hiệu Hưng-long thứ 13 (1305) đời vua Trần Anh-tông, cho xây tháp 14 tầng trên 12 bậc gạch, cao hơn 20 mét bằng đá quý, gạch nung trang trí hình rồng lượn, với chữ « **Hưng-long thập tam niên**».

Sau khi vua Trần Nhân-tông băng hà, nhục thể đem thiêu, triều đình đem bảy viên xá lợi đặt trong tháp để thờ phụng. Chính vua Trần Minh-tông có thơ đề:

Đề Phổ-minh tự thủy tạ.

Huân tận hương đầu mãi tọa hương,
Thủy lưu sơ khởi bất đa lương.
Lão dung ảnh lý tăng khai bế,
Đệ nhất thiên thanh thu tứ trường.

Đào Thái-Tôn dịch như sau:

Đề ở nhà thủy tạ chùa Phổ-minh.

Hương cháy ngàn tấc khắp chốn thơm,
Nhẹ trôi dòng nước khói lan nồng.
Đa già rợp bóng, sư cài cửa,
Một tiếng ve kêu, thu rộn buông.

Năm 1426, Vương Thông bị Bình-Định vương Lê Lợi đánh bại, có người mách với y rằng: sở dĩ người Việt nổi lên bại được quân Minh là do Nam-thiên tứ khí. Vương Thông sai quân hủy vạc Phổ-minh cùng với đỉnh tháp Báo-thiên, tượng phật Quỳnh-lâm, nói thác rằng để đúc súng đạn.

Tiền-sĩ Bùi Huy-Bích (1744-1818) có bài thơ **Du Phổ-minh tự** dưới đây:

Loạn hậu trùng tầm đảo Phổ-minh,
Nhàn hoa dã thảo mãi nham quynh.
Bi văn tước lạc hòa yên bích,
Phật nhĩn thê lương chiếu dạ thanh.
Pháp giới dữ đồng thiên quảng đại,
Thổ nhân do thuyết địa anh linh.
Liêu liêu cổ đỉnh kim hà tại?
Thức đắc vô hình thắng hữu hình.

Ngô Đức-Thọ dịch như sau:

Sau loạn tìm về đến Phổ-minh,
Hoa đồng cỏ nội ngút trời xanh.
Văn bia sứt mẻ nhòe mây khói,
Mắt Phật âu sầu chiếu ngũ canh.

Cõi phép cùng trời bao rộng lớn,
Người đây vẫn nói đất linh thiêng.
Nào lòng đỉnh cổ rày đâu tá?
Mới biết vô hình thắng hữu hình.

Hiện nay (2001) vạc không còn nữa, nhưng tháp, chùa Phổ-minh vẫn còn đó. Chùa, tháp cùng với đền thờ các vua Trần, đền thờ Hưng-Đạo vương ở cạnh nhau. Du khách muốn hành hương, có thể dùng xe, đi về hướng Bắc thành phố Nam-định, qua khu Lò-trâu, tới những đoạn sông Vy-hoàng chỗ còn, chỗ bị lấp, rồi quẹo trái là đến khu di tích lịch sử này. Đầu tiên là cái sân ngoài, có cây đa cổ. Qua lần cổng thứ nhất tới cái hồ. Đi vòng qua bờ phải hồ tới đền thờ đức thánh Trần. Vòng qua trái hồ là đền thờ các vua Trần. Bên trái đền thờ vua Trần là tháp và chùa Phổ-minh. Trong đền thờ đức thánh Trần cũng như các vua Trần. Hai đền, chùa, tháp còn giữ được khá đầy đủ tượng, câu đối, hoành phi cổ.

Tháp Phổ-minh hiện được các nhà sản xuất tranh sơn mài, các họa sĩ dùng làm cảnh tiêu biểu cho di tích lịch sử, văn hóa Việt-Nam. Nếu đi sâu vào Tức-mạc còn có lăng đức thánh Trần và vương phi, nhưng lăng này là lăng vọng, chứ không phải lăng thực.

Độc giả muốn tìm hiểu về chùa, tháp Phổ-minh, có thể đọc thêm các sách:

Trung-quốc:

1. Quách-thị Nam-chinh,
2. Triệu-thị chinh tiểu Giao-chỉ ký,
3. Giao-chỉ linh thần kỷ sự.

Việt-Nam:

1. Đại-Việt sử ký toàn thư (đệ ngũ kỷ),
2. Hoàng-Việt nhất thống địa dư chí,
3. Đại-Việt địa chí,
4. Nam-định tỉnh địa dư chí,
5. Phương-đình mạn hứng tập,
6. Tồn thi cáo,
7. Đại-Nam nhất thống chí,
8. Đồng-Khánh địa dư chí lược,
9. Toàn Việt thi lục.

Thần khí thứ tư,

Tinh hoa của Hoa-hạ là một con trâu bằng vàng nằm ở trong lòng núi Thái-sơn. Biết bao đời, các anh hùng Trung-nguyên thi nhau bắt giữ nó mà

không được. Nguyên thời vua Thần-Nông mới định thiên hạ, ngài quy liễm linh khí sơn xuyên, giang hà, cương vực, nhật nguyệt, tinh đầu xuống núi Thái-sơn. Cho nên đá trong lòng núi kết tinh thành con trâu vàng. Khi thiên hạ thanh bình, hoặc có chúa thánh ra đời, thì những đêm trăng sáng con trâu vàng thường chui ra khỏi núi, bay lửng lơ trên các ngọn cây, ánh sáng chiếu rọi một vùng. Tại núi Thái-sơn có mỏ đồng đen, các nhà phong thủy Hoa-hạ mới rằng đồng đen là mẹ vàng. Chính đồng đen đã kết tinh thành trâu vàng. Cho nên vua các đời đều thu nhật đồng đen ở núi Thái-sơn cất trong kho, rồi làm phép trấn yểm, để giữ cho con trâu vàng không rời núi. Bởi trước đây, đã có lần Ngũ-hồ ở phương Bắc làm cách nào không biết, họ gọi được con trâu vàng rời Thái-sơn về với họ. Từ đấy Ngũ-hồ thay nhau chiếm Trung-nguyên làm vua, sử gọi là Ngũ-hồ loạn hoa.

Truyền thuyết nói rằng: hai thánh tăng đem đồng tử Tống về đúc quả chuông, đánh lên, tiếng vang rền không gian. Không biết các ngài đánh thế nào, mà con trâu vàng nằm trong núi Thái-sơn tưởng tiếng mẹ gọi, vùng chạy về Đại-Việt. Khi về đến nơi, không thấy mẹ đâu, nó nhảy lung tung, thành ra đất lún, khiến hồ Tây trở thành rộng hơn đến mấy mẫu ?

Sự thực như thế này. Ngài mang đồng tử Tống về, đầu tiên đúc tượng phật Quỳnh-lâm. Khi linh khí tượng tỏa hào quang trấn quốc rồi, ngài mới đúc vạc Phổ-minh. Vạc Phổ-minh an vị, linh khí chư bồ tát, chư thần chiếu xuống sáng rỡ trời Thiên-trường. Bấy giờ các ngài mới đúc đỉnh tháp Báo-thiên cùng một lúc với quả chuông lớn gọi là chuông Ngân-thiên. Chuông mang tên Ngân-thiên, vì vì tiếng vang tới trời. Sau khi đỉnh đưa lên tháp, thần linh tụ về, ngài mới làm phép, đánh chuông, tiếng chuông vang rền, khiến con trâu vàng nằm ở trong núi Thái-sơn chạy bố về Đại-Việt. Khi về đến nơi, ngài làm phép, khiến nó bị sa lầy ở hồ Tây. Ngài bèn bỏ 90 thẻ đồng, khắc tinh hoa võ thuật các phái của Đại-Việt vào một quả chuông nhỏ, rồi lấy dây buộc chân trâu với quả chuông. Sau đó ngài làm phép, ném quả chuông xuống đáy hồ, rồi nguyện rằng: « Nhà nào một vợ một chồng, đẻ mười con trai, thì ra kéo được cái chuông với con trâu vàng». Từ đấy, đêm đêm, dân Thăng-long thường thấy con trâu vàng đi lập lờ trên mặt hồ Tây.

Như vậy là tinh hoa hồn nước của Hoa-hạ đã bị chuyển về Đại-Việt .

Ghi chú,

Thăng-long cổ tích khảo lại chép rằng: Đền Kim-ngưu ở thôn Tây-hồ, phường Võng-thị, Thăng-long; nay thuộc quận Ba-đình, Hà-nội. Tương truyền hồi Cao Biền làm An-Nam đô hộ phủ, thường đi khắp các danh lam, địa linh nước ta đặt bùa yểm long mạch. Khi Biền đào sông yểm núi Long-đội (huyện Duy-tiên, tỉnh Nam-Ninh), sơn thần núi ấy thấy nguy, hóa hình thành con trâu vàng, bơi qua sông Đường-giang lên phía Bắc, rồi dừng lại ẩn náu ở vùng hồ Tây gần thành Đại-la (Thăng-long). Những đêm trời đẹp, dân chúng thấy trâu vàng hiện lên ở bãi sông. Nhân đó lập đền thờ. Thuyết này không hợp với các sự kiện lịch sử. Vậy quả chuông Ngân-thiên, ngài để đâu? Phép màu của chuông là gì, có giống tượng phật Quỳnh-lâm, vạc Phổ-minh, đỉnh tháp Báo-thiên không?

Sau khi đánh chuông gọi trâu vàng về Thăng-long. Hai ngài sai chở chuông đem về chùa Chúc-thánh trên núi Phả-lại, thuộc lộ Đông-triều.

Điều thắc mắc là ngài Minh-Không tu ở chùa Chúc-thánh. Tại sao ngài không đúc chuông tại đây, mà đúc ở Thăng-long rồi chở về chi cho tốn sức Phật-tử?

Nguyên do như thế này. Chùa Chúc-thánh là nơi xuất thân của Minh-Không bồ tát. Sau khi dùng chuông Ngân-thiên gọi con kim ngư từ núi Thái-sơn về hồ Tây, ngài Minh-Không, Đạo-Hạnh thấy rằng thần linh Đại-Việt tuy nhiều, nhưng ác quỷ, ác ma không thiếu. Lại nữa sau những lần chiến tranh Hoa, Việt, binh tướng Trung-quốc bỏ mình tại Đại-Việt không biết bao nhiêu mà kể. Một số đã trở về quê quán, một số đã đi đầu thai. Một số vì quá uất ức không siêu thoát được, vẫn chập chờn đi lại trên đất nước ta. Hai ngài bèn chiêu hồn họ về chùa Sùng-khánh Báo-thiên để làm chay giải oan cho họ. Khốn thay, có một số không tuân, cứ vợ vẫn chờ quân Tống đến Thăng-long là trợ giúp. Các ngài đành thu tất cả hồn phách họ vào chuông Ngân-thiên rồi dùng thuyền chở về chùa Chúc-thánh. Trong khi đi đường, có không biết bao nhiêu oan hồn tử sĩ Trung-quốc trầm dưới đáy sông, không sao lên được. Chúng làm sóng làm gió giúp quân Tống. Vì vậy, hai ngài đành từng quyền thu hết hồn chúng vào trong chuông, rồi ném xuống sông Lục-đầu.

Thế bọn ma quỷ này là oan hồn tử sĩ trận nào vậy?

Xin thứ họ chết trong trận đánh biển Đông giữa công chúa Gia-Hưng Trần Quốc với Nam-an hầu Đoàn Chí, trận Lãng-bạc, hai trận Bạch-đăng, vào thời Lý là trận đánh Khâm, Liêm.

Ghi chú,

Nhiều thuyết nói rằng Nam-thiên tứ khí là :

- Tượng phật Quỳnh-lâm,
- Đỉnh tháp Báo-thiên,
- Vạc Phổ-minh,
- Chuông Quy-điền,

Thực làm lớn.

Vì chuông Quy-điền không do ngài Minh-Không, Đạo-Hạnh đúc.

Chùa Chúc-thánh còn gọi là chùa Phả-lại. Đây là một trong những ngôi chùa danh tiếng trong Thiên-sử Việt-Nam. Chùa ở trên núi xã Phả-lại, huyện Quế-dương, tỉnh Bắc-ninh. Nay là huyện Quế-võ, tỉnh Hà-Bắc. Chùa được xây vào niên hiệu Thuận-Thiên thứ mười tám (1027) đời vua Lý Thái-tổ. Chính sư Minh-Không, Chân-Không đã tu ở đây. Sau này, vua Trần Nhân-tông đi tu cũng có lần đến đây giảng kinh.

Vị đại thần cuối đời Trần là **Nguyễn Sưởng** qua đây cảm tác một bài thơ nhan đề:

Đề Phả-lại sơn tự

Thế áp ngao đầu, thống bách man,
Chữ ba cô điệu tịch dương gian.

Giang bàn lão tướng luận binh địa,
Vân ủng tiên hoàng trách tích san.
Tuế nguyệt xâm xâm phong bán lạc,
Thủy thiên mạc mạc điệu song hoàn.
Thăng du phủ ngưỡng thành trần tích,
Liêu vị bằng cao phá lữ nhan.

Huệ-chi Phạm Tú-Châu dịch như sau:

Thế đê cá dữ cắn trăm nơi,
Sóng bãi, chiều buông cánh nhọn trôi.
Vua dựng gậy thiên, non khói phủ,
Tướng bàn chiến sự, bãi sông bồi.
Lá phong rụng nửa, năm theo tháng,
Chim chóc về đôi, nước lẫn trời.
Chớp mắt cuộc chơi thành dấu cũ,
Lên cao, lữ khách hãy tươi cười.

Còn rất nhiều danh sĩ làm thơ ca tụng cảnh chùa Chúc-thánh, chép hết vào đây, e dài giòng quá.

Độc giả muốn thêm cứu thêm về chùa Chúc-thánh, xin đọc thêm các sách:

Trung-quốc:

1. Quách-thị Nam chinh,
2. Triệu-thị chinh tiểu Giao-chỉ ký,
3. Giao-chỉ linh thần kỷ sự.

Việt-Nam:

1. Toàn Việt thi lục,
2. Lã-Đường di cáo,
3. Hoàng Việt thi tuyển,
4. Nam Việt địa dư chí,
5. Hoàng Việt địa dư chí,
6. Thiên-uyển tập anh,
7. Đại-Nam nhất thống chí,
8. Bắc thành địa dư chí,
9. Bắc-ninh tự miếu bi văn,
10. Bắc-ninh toàn tỉnh địa dư,
11. Đồng-Khánh địa dư chí lược,
12. Nam sử lược biên.

Hồi thứ chín mươi lăm

Cốt nhục trùng phùng,

Thấy hai trẻ quay trở lại, Cầm Nhãn hỏi:

– Các em chưa đi ư?

Quốc Kiện thuật lại vụ Trần Di Ái. Cầm Nhãn lấy ra hai bộ quần áo dân dã:

– Trang trại nghỉ của Văn Chiêu hầu thường hội họp ăn uống đông người. Mỗi lần hội, họ đến chợ trong ấp này mua thực phẩm. Hôm qua họ đặt mua của trại gà Đào Hiệp ba con lợn, mười lăm con gà, mười con vịt. Trưa nay giao hàng. Để chị gọi Đào Hiệp cho hai em theo xe giao hàng thì sẽ lọt vào trong dinh để đàn.

Quốc Toản cẩn thận:

– Em từng học võ với ông Di Ái. Liệu ông có nhận ra em không?

– Em nghĩ là không. Vì em xa ông ấy đến 8 năm rồi. Ông không nhận ra em đâu. Kể cả chú Trần Văn Lộ.

Cầm Nhãn sai thị nữ đi gọi Đào Hiệp. Đó là một đồ tể khá già. Phu nhân nói:

– Này ông Hiệp. Hôm qua ông có ý tìm người khuân vác lợn, gà để trưa nay giao hàng. Tôi có hai cậu em này rất khỏe mạnh. Nếu ông muốn mượn thì phải trả mỗi người mười đồng đấy nhé!

– Có mười đồng thôi ạ! Tiểu nhân xin trả 20 đồng cho một em. Hôm nay phải giao hàng trước giờ Dậu.

– Vậy thì được.

Quốc Kiện, Quốc Toản đến lò sát sinh của Đào Hiệp. Lợn, gà, vịt đã làm xong. Theo lời chỉ của Đào Hiệp, hai trẻ vác lợn lên xe, lại bưng mấy cái thúng đựng gà vịt chất lên xe, rồi ngồi phía sau. Đó là chiếc xe do 2 con bò kéo. Quốc Kiện đề nghị:

– Này bác Hiệp, bác để tôi đánh xe cho.

Đào Hiệp trao xe cho Kiện. Chiếc xe lăn bánh về phía núi Cánh diều. Xa xa, trên sườn núi hiện ra một dinh thự. Dưới chân núi là một trang trại, xung quanh có lũy tre bao bọc. Cổng trang xây bằng những phiến đá chồng lên nhau.

Trước cổng có một giáp sĩ, cầm đoản đao đứng gác. Xe tới cổng, tên giáp sĩ nhận ra Đào Hiệp, y hỏi:

– Hôm nay ông giao thịt sớm nhỉ? Thịt có tươi không?

– Lò thịt của lão nổi tiếng ở vùng này, nên bao giờ cũng bán thịt thuộc loại thượng phẩm đấy anh ạ.

Viên giáp sĩ cầm dùi đánh ba tiếng mõ. Có một người từ trong dinh đi

ra. Gã này còn trẻ, thân thể lực lưỡng, cao như ông Hộ Pháp ở các chùa. Y quan sát xe sơ sài rồi chỉ tay vào một khu nhà phía sau dinh:

– Cậu đánh xe vào kia.

Kiện biết đó là nhà bếp. Đào Hiệp giới thiệu:

– Đây là quản gia đình Văn Chiêu hầu. Anh ta tên là Vũ Đạt, người bật thiệp, rất tử tế.

Vũ Đạt nói với Đào Hiệp:

– Hôm nay tôi phải nấu ăn cho nhiều khách. Mà nhà bếp thiếu người. Ông Hiệp ơi! Ông cho tôi mượn hai cậu này được không?

Y chỉ vào đồng củi:

– Hai cậu này khỏe mạnh quá. Tôi cần hai cậu bổ đồng củi này. Tôi sẽ trả cho mỗi cậu 50 đồng.

Đào Hiệp đưa mắt hỏi Quốc Kiện. Quốc Kiện vui vẻ:

– Anh em chúng tôi đang cần tiền, mà ông mượn làm việc thì thực là may quá.

Trong bếp có tới mười mấy người phục dịch, vừa nam, vừa nữ. Quốc Kiện, Quốc Toàn vác thớt vào bếp, để lên cái bàn lớn. Quốc Toàn được trao giúp cho một thiếu phụ tên Hạnh, bà là vợ Vũ Đạt. Bà chỉ cho Quốc Toàn hai cái búa bên cạnh đồng củi:

– Hai cậu bổ củi đi. Cậu khôi ngô, khỏe mạnh, lát nữa nhờ cậu bưng thức ăn lên đại sảnh. Còn việc bày mâm tiệc sẽ có người lo.

Quốc Toàn phóng mắt nhìn ra sân: ngoài sân Trần Di Ái, Trần Văn Lộ đang hướng dẫn khách xem hoa. Khách là 4 trung niên nam tử. Cả bốn người chỉ có một người giống người Việt, người Hán. Còn ba người râu, tóc vàng hoe, rõ ràng là người Tây vực. Ngực chúng đeo hổ phù. Quốc Toàn nghĩ thầm:

– Ba tên râu tóc vàng kia nhất định là người Tây vực làm quan với Nguyên. Còn tên người Hán kia thì là bọn Hán gian.

Hầu nói sẽ vào tai Quốc Kiện:

– Bọn này là bọn quan Mông cổ, vì chúng là người Tây vực.

Giữa lúc đó có hai người mới tới, họ gồm một nam tuổi khoảng 35-36, một nữ tuổi khoảng 30. Nam thì hùng vĩ. Nữ thì yếu điệu. Bà ta mặc chiếc váy lụa đen, áo cánh màu xanh óng ánh như lông chim chẻ.

Bà Hạnh liếc nhìn hai người mới tới, rồi nói với Quốc Toàn:

– Ông này tên Đinh Thành Trân là đại tư xã này. Vợ ông tên Thúy Vi. Bà nổi tiếng hoa khôi đất Trường yên. Ông ta thường lui tới cầu cạnh với Chiêu Hòa vương, để vương giúp cho ông ta lên chức An phủ sứ Nho quan

đấy. Hôm qua ông ta cho con gái đến để hầu hạ phu nhân của Văn Chiêu hầu (Trần Văn Lộng).

Vợ chồng Thành Trân hành lễ với Di Ái, Văn Lộng. Bốn người khách dán mắt vào Thúy Vi. Quang Lộng vẫy tay cho vợ chồng Thành Trân lên dốc, rồi vào trong ngôi nhà chính tòa.

Người Hán nhìn Thúy Vi, miệng nuốt nước miếng ừng ực, y nói tiếng Mông cổ:

– Người đàn bà này đẹp thực. Chỉ tiếc hơi lớn tuổi.

Văn Lộng mỉm cười:

– Thị là người đẹp nhất trấn này đấy. Nếu đại nhân muốn, thì tôi sẽ bảo chồng chị dâng hiến cho đại nhân.

Quốc Kiện nói nhỏ vào tai Quốc Toàn:

– Anh phải cẩn thận . Đây là bọn An nam tuyên úy ty của Nguyên sai sang ta đấy! Em biết tên chúng.

– !?!?!?

– Bọn Nguyên bắt nước mình chịu sáu điều. Triều đình chối tuốt luốt. Tuy nhiên cũng phải nhận Đạt lỗ hoa xích. Gần đây Nguyên gọi Đạt lỗ hoa xích về, rồi cho thành lập An nam tuyên phủ ty, như một triều đình nhỏ của họ, sai sang ta, để không chế triều đình mình. Trên cao nhất là chức An nam tuyên phủ sứ, tên Bốc Nhan Thiết Mộc Nhi. Cái tên râu vàng đeo hổ phù hình mặt trời vàng chính là y. Y thu dụng người Việt, rồi phong chức, tước như một triều đình. Bọn gian, bọn bán nước cầu vinh theo chúng khá đông. Bọn Tuyên phủ ty tìm đủ cơ hoạnh hợe triều đình. Bọn Việt gian lộng hành khiếp lắm. Anh thấy không, địa vị cao như ông Trần Di Ái, chú Trần Văn Lộng mà cũng gặp người cung phụng chúng.

Quốc Toàn cười:

– Tên đó gọi theo âm Hán, anh biết tiếng Mông cổ, Bốc Nhan Thiết Mộc Nhi gọi theo tiếng Mông cổ là Buy-an Tê-mua (Buyan Tămua).

– Ngoài ra còn hai tên phó là Sài Thung và Hốt Kha Nhi.

– À Hốt Kha Nhi tên Mông cổ là Khu-ghe (Qugă). Y đeo hổ phù hình mặt trời bạc. Gã Hán đeo hổ phù mặt trời bạc tên Sài Thung. Còn tên Mông cổ đeo hổ phù con cọp kia không biết là ai.

Vũ Đạt bảo Quốc Toàn:

– Các thị nữ đều đang bận. Chú em bưng thức ăn lên đại sảnh giúp ta.

Quốc Toàn bưng cái mâm đồng, trên có hai đĩa lớn đựng thịt lợn quay. Hai đĩa thịt vịt luộc. 6 cái bát ăn cơm, 6 đôi đũa, hai bình rượu, 6 cái chén tống bằng bạc. Vượt qua hơn mười bậc thềm, vào trong chính tòa. Trong căn

phòng trang trí cực kỳ hoa lệ. Văn Lộng ngồi trên cái ghế bành bọc da hổ. Hai vợ chồng Đinh Thành Trân ngồi đối diện trên hai cái ghế nhỏ. Quốc Toàn với Vũ Đạt bày món ăn, bát, đũa, rượu lên bàn.

Văn Lộng hỏi:

– Này anh Đạt! Thăng bé này anh mượn ở đâu vậy?

– Thừa quân hầu, nó là người của tên đồ tể Đào Hiệp. Tiểu nhân thiếu người phụ bếp, mượn nó bổ củi. Nó là trai quê, không biết tiếng Hoa đâu!

– Nhìn nó khô ngô đáo đáo đế. Con bé Thúy Hòa đang khóc lóc lôi thôi. Anh để thăng bé này phục dịch ở đây đi. Nó tên gì vậy?

Quốc Toàn nhanh miệng:

– Dạ tiểu nhân họ Võ tên Kinh Hồ.

Vũ Đạt huấn luyện Quốc Toàn sơ sơ cách bưng nước, rót nước, rồi dặn:

– Chú em ngồi ngoài cửa này. Khi quân hầu gọi mới được vào.

Văn Lộng hỏi Đinh Thành Trân:

– Tôi đã dặn anh trước, lần này tôi cần 4 thiếu nữ thực thanh lịch, còn trinh để chiêu đãi bốn vị đại nhân. Anh chỉ mới tìm được hai người. Còn hai người nữa đâu?

– Thừa quân hầu, trong xã tiểu nhân, con gái đều xinh đẹp, nhưng mười hai, mười ba thì lấy chồng hết. Thần nhờ Di Năm đi khắp trấn lòng tìm cũng không có. Ngay con bé Thúy Hòa, thần đã hứa gả cho người ta rồi, mà thần cũng phải đem dâng cho Tuyên úy sứ.

– Như vậy còn thiếu một người.

– Tiểu nhân xin cho Thúy Vi thay có được không?

– Vợ anh thì đẹp thực, nhưng đã 30 tuổi, đã có hai con, thì các đại nhân đâu có thèm ngó tới? Nhưng thôi, không có người thì Thúy Vi thay cũng tạm được. Cho anh lui.

Thành Trân bẽn lễn nhìn vợ rồi lui khỏi phòng. Di Ái với bốn người khách vào. Phân ngôi chủ khách xong. Di Ái cung tay nói bằng tiếng Hán:

– Vì bốn vị đại nhân giá lâm quá khẩn cấp, nên tiểu vương không chuẩn bị những món thời trân cung hiến. Tạm mời chư đại nhân dùng thử thịt vịt Trường yên với thịt lợn sữa quay. Nhưng không thể thiếu tái dê. Đây là dê núi Côi sơn. Còn đây là rượu tắc kè, bổ thận, tráng dương.

Ông ta nói nhỏ:

– Chúng tôi phải tiếp đại nhân ở đây, chứ tiếp ở Thăng *long thì e tai mắt bọn Khu mật viện sẽ biết thì khó thay.*

Thúy Vi vào trong một lúc rồi dẫn hai thiếu nữ xinh đẹp ra. Một mặc áo xanh, một mặc áo hồng. Ba người chia nhau, đứng thông tay hầu.

Di Ái ra lệnh cho Thúy Vi:

– Mời rượu.

Thúy Vi, với hai thiếu nữ vén tay, rót rượu mời tận tay bốn người khách với Di Ái, Văn Lộng.

Quốc Toàn cười thâm:

– Bọn bay tưởng nói với nhau bằng tiếng Hán thì ta không biết. Bọn bay lắm to rồi.

Di Ái chỉ vào người đeo hồ phù hình chó sói hỏi Bốc Nhan Thiết Mộc Nhi:

– Thưa ngài Tuyên úy sứ. Vị này là thế nào?

– Vương gia không biết y cũng phải. Y mới từ Chiêm thành âm thầm sang gặp tôi. Y tên là Đường Ngột Đải. Y lĩnh chức Tả-thừa hành tỉnh Chiêm dưới quyền Toa Đô đánh Chiêm.

Quốc Toàn nghĩ thâm:

– Đường Ngột Đải ư? Tên Mông cổ của y là Tang-gu-tai (Tang'utai).

Đến đó Vũ Đạt lên, y dẫn theo hai người Việt. Văn Lộng đứng dậy chào hỏi:

– Hai thầy là Lê Tuân, Lê Mục phải không? Hai thầy chuẩn bị xong chưa? Ngày mai hai thầy tháp tùng phụ vương lên đường sớm.

– Thưa quân hầu, khi nhận được chiếu chỉ đi sứ, anh em thần đã chuẩn bị ngay. Mọi việc xong từ mấy hôm rồi.

Lê Tuân, Lê Mục gặp người lại hành lễ với bọn Tuyên phủ ty, nói những lời chúc mừng bằng tiếng Mông cổ.

Văn Lộng chỉ vào hai vị trí thấp nhất:

– Hai thầy an tọa. Mời hai thầy dự tiệc với các vị Tuyên úy ty của Thiên triều hầu bàn chi tiết những gì cần làm khi đến Đại đô.

Nhân Hòa vương đứng dậy cung kính nói với bọn Tuyên phủ ty:

– Vì ở Thăng long tai mắt của Khu mật viện rất nhiều, nên tiểu vương phải âm thầm mời các đại nhân vào đây để nghị sự. Vì ngày mai tiểu vương cầm đầu sứ đoàn sang Đại đô rồi. Không biết chư vị có gì dạy bảo thêm không?

Sài Thung nói tiếng Việt:

– Vương gia phải cẩn thận lắm mới được. Vì hiện hoàng đế Chí Nguyên rất sủng ái một người con gái Việt phong cho thị tước Nguyên phi; y thị tên Bạch Liên nữ danh Đặng Thị Anh. Đặng thị lập nhiều công với hoàng thượng. Trong việc tranh ngôi với A Lý Bất Ca, hoàng thượng thắng được y,

hầu hết do Đặng thị. Thị kiến giải giúp hoàng thượng đoạt được vùng Tứ xuyên, Thảo nguyên. Chính vì vậy, thị nói gì hoàng thượng cũng nghe. Y thị nguyên là ca kỹ khét tiếng Thăng long. Từng là thứ thiếp của Phiêu kỵ thượng tướng quân, Nhân huệ vương Trần Khánh Dư. Triều Nguyên từ thân vương, hoàng tộc, dĩ chí văn võ quan đều nể vì y thị.

Di Ái cười nhạt :

– Ý Tuyên úy phó sứ muốn nói : việc tiểu vương cầu hoàng thượng phong cho làm An Nam quốc vương sẽ bị Đặng thị cản trở phải không ? Tôi biết gốc tích y thị. Biết rõ cha mẹ thị là ai, ở đâu. Tôi có thể khống chế cha mẹ thị, bắt thị phải làm theo ý ta.

Đường Ngột Đải lắc đầu :

– Không dễ đâu ! Nguyên phi bỏ tiền ra mua những thiếu nữ xinh đẹp, dạy ca múa, rồi gả cho các thân vương Mông cổ. Nếu như vương gia không chế cha mẹ của phi, thì phi có thể chặt đầu vương gia, dù vương gia là sứ thần, hay An Nam quốc vương. Đây là người đàn bà có bản lĩnh, có thế lực lớn.

– Nếu tiểu vương chứng minh rằng y thị làm Tể tác cho Đại việt thì hoàng thượng sẽ giết y thị ngay !

Sài Thung than :

– Khó lắm ! Chưa chắc hoàng thượng đã tin vương gia. Trong triều thì thái tử phi Đặng Ngọc Kỳ là cháu Nguyên phi. Vương phi Trấn nam vương Thoát Hoan tên Ngọc Trí là em họ phi. Ngoài ra phu nhân của Lý Hằng là Ngọc Quốc do phi cưới cho. Lý Hằng là một đại công thần, có đại công diệt Tống triều, hiện lĩnh Tham tri chính sự Kinh hồ hành tỉnh.

Thung chỉ vào Đường Ngột Đải :

– Ngay Tuyên úy sứ Chiêm thành đây cũng được phi gả em họ tên Ngọc Cách cho. Bốn giai nhân Ngọc Kỳ, Ngọc Trí, Ngọc Quốc, Ngọc Cách đều là những người đẹp, lại nhu mì, ca múa, tề gia nội trợ rất giỏi, nên được lòng chồng. Cả bốn đều có uy tín tại triều đình Chí Nguyên.

Đường Ngột Đải lên mặt dậy dỗ cho Trần Di Ái:

– Muốn được phong An Nam quốc vương thì khi vương gia tới Đại đô, nên dùng hậu lễ với Nguyên phi, hơn là gây thù chuốc oán với phi.

Đến đó Vũ Đạt xuất hiện, y nói với Quốc Toàn:

– Thôi cậu có thể về. Vợ tôi sẽ trả tiền cho cậu.

Quốc Toàn lui xuống bếp. Bà Hạnh trao cho hầu với Quốc Kiện mỗi người 50 đồng :

– Chị trả tiền cho em đây. Thôi các em về nhé.

Bà ta dúm vào tay mỗi người một nắm xôi lớn, một cái đùi gà quay:

– Tối rồi, các em ăn xôi với gà quay đi.

Quốc Toàn, Quốc Kiện cầm tiền, ra khỏi dinh khoảng hai dặm, Quốc Kiện kéo Quốc Toàn vào một ngõ nhỏ rồi hỏi :

– Anh thấy thế nào ?

– Cái việc ông Di Ái tiếp tụi Tuyên phủ ty nhất định ấn dấu một âm mưu gì. Nếu ông được triều đình trao cho chiếu đãi chúng thì sao ông phải dấu chúng trong xe kín, rồi lại nói : *tiếp ở Thăng long thì e tai mắt bọn Khu mật viện sẽ biết thì khó thay.*

Quốc Kiện tiếp:

– Dù sao chúng mình cũng là hai đứa trẻ ranh. Thân phận trong giòng họ Đông a quá thấp. Chức vị còn thấp hơn nữa. Phải cẩn thận, bằng không ông Di Ái, chú Văn Lộng có thể nhân danh này, nhân danh nợ kết tội rồi giết chúng mình.

Quốc Toàn thuật lại những gì Di Ái , Văn Lộng trao đổi với bọn Tuyên phủ ty, rồi bàn:

– Bây giờ chúng ta trở lại dinh, dò xét xem. Võ công của em không cao. Nếu em vào dễ bị lộ. Vậy em về dinh của anh Đại Hành tại Côi sơn chờ anh. Mình anh thám thính được rồi.

– Anh phải cẩn thận nghe.

Quốc Toàn theo lũy tre vòng ra sau dinh Văn Chiêu. Hầu thấy một lỗ hổng của hàng rào:

– Ta theo lỗ hổng này vào dinh được rồi.

Hầu chui qua hàng rào tre vào trong. Một mùi hôi nồng nặc xông lên. Có hai ngọn đèn xanh chiếu ra từ một bụi cây. Kinh nghiệm những ngày ở dưới giếng, mùi hôi, ánh sáng xanh, Quốc Toàn biết đó là con cọp. Hầu nhủ thầm :

– Văn Chiêu hầu dùng kọp canh gác sau dinh đây! Mình cần khống chế nó.

Con cọp gầm gừ rồi nhảy tới vỗ Quốc Toàn. Hầu xuống trung bình tấn, vận sức vào hai tay nắm lấy hai chân trước nó, ném nó vào tảng đá, rồi phát chiêu Phán bản hoàn nguyên trong *Tán lạc tiêu hồn chương*. Đầu con cọp bị bẹp dí, nó dẫy mấy cái rồi nằm im.

Dưới ánh trăng, hầu nhìn khu vườn phía sau dinh : có hơn 20 cái chuồng thú , gồm khỉ, dười ươi, nai, hươu, cầy, báo, hổ, trăn. Phía cuối vườn còn có hai thớt voi. Quốc Toàn nghĩ thầm :

– Chú Lộng quả thực là người biết thưởng thức cảnh thiên nhiên, thích nuôi thú rừng. Dù nói cách nào ông cũng là con của Nhân Hòa vương Trần

Di Ái, ông ngang vai với bố mình, thì ông là chú mình. Theo Quốc Kiện thì ông đang giữ chức Tổng trấn Trường yên kiêm thống lĩnh hiệu binh Trung Thánh dực.

Hầu hướng mắt nhìn về phía dinh : các phòng đều chiếu ánh sáng ra, thấp thoáng bên trong có người hoạt động. Đâu đó có tiếng đàn bà nói. Hầu núp ngoài cửa sổ, ghé tai nghe, dùng tay vận âm kinh chọc thủng giấy dán cửa sổ nhìn vào. Bên trong, một trung niên thiếu phụ trang phục sang trọng, thanh nhã đang ngồi trước ba thiếu nữ với Thúy Vi. Một thiếu nữ áo vàng cực kỳ xinh đẹp, mặt hơi giống Thúy Vi. Một thiếu nữ áo xanh, một thiếu nữ áo hồng nhan sắc tươi như hoa. Đó chính là hai thiếu nữ cùng Thúy Vi hầu rượu bọn Tuyên phủ ty.

Thúy Vi nói với ba thiếu nữ :

– Đây là phu nhân của Văn Chiêu hầu.

Quốc Toán nhớ lời Quang Kiện nói : bà vợ của chú Lộng có khuê danh Ngọc Từ. Bà là người có học, thường giúp chồng trong việc quan.

Bà Ngọc Từ nói với Thúy Vi và ba thiếu nữ :

– Các người có biết tại sao ta may cho các người những bộ quần áo sang trọng, lại cho các người đeo nhiều nữ trang không ? Trước hết Thúy Hòa, con trả lời cho ta nghe nào ?

Thiếu nữ áo vàng cung kính đáp :

– Thừa phu nhân, hôm qua phu nhân đã nói rồi : hôm nay Nhân Hòa vương phải tiếp khách Thiên triều. Phu nhân muốn các con hầu hạ các vị đại quan Thiên triều. Có phải không ạ ?

Ngọc Từ cười :

– Đúng vậy ! Các con chỉ cần hầu các đại quan Nguyên ba đêm thôi, tất cả quần áo, nữ trang trên người ta cho các con hết. Ta lại cho mỗi con mười nén bạc nữa.

Cô gái áo xanh kinh ngạc :

– Thừa phu nhân ! Dì Năm nói với mẹ con rằng phu nhân muốn mượn con hầu hạ cơm nước cho quý khách mà thôi. Sao bây giờ phu nhân lại bảo con phải hầu các đại quan ba đêm. Như thế là thế nào ?

Ngọc Từ nói sẽ :

– Con này dần quá đi. Các con phải biết đây là những đại quan của Thiên triều. Trong thiên hạ có hàng vạn, hàng ức con gái chỉ muốn diện kiến các vị đại quan mà không được. Đây các con được các vị ấy ôm ấp trong lòng, thực là vạn vạn hạnh, nhớ đời đời. Rồi còn được ta cho quần áo đẹp, vàng ngọc.

Thúy Hòa hỏi Thúy Vi :

– Mẹ ơi ! Bố mẹ đã gả con cho anh Linh rồi ! Đám hỏi đầy đủ lễ nghi. Đồ sính lễ rất hậu. Bây giờ mẹ lại bắt con ngủ với người Thát đất. Như vậy con mất trinh thì khi anh Linh cưới con, anh ấy biết thì sao ?

Thúy Vi vuốt tóc con gái :

– Con ơi ! Đời con gái chỉ cần được một đêm nằm kề đấng anh hùng là mãn nguyện rồi. Vì vậy mẹ mới cho con vào dinh này hưởng cái thanh phúc đó.

Ngọc Từ tiếp lời Thúy Vi :

– Con ơi ! Mẹ con đã trên 30 tuổi, có hai con, thế mà còn cầu khẩn với ta để được hầu hạ các vị đại quan đấy. Con phải hãnh diện chứ sao lại khóc lóc.

Thúy Vi nói :

– Bố con làm chức đại tư này 10 năm nay, cũng vẫn là đại tư. Nay chỉ cần mẹ con ta hầu hạ các vị quan Thiên triều ba đêm là bố con sẽ được Nhân Hòa vương cất nhắc lên làm an vũ sứ huyện Nho quan. Bấy giờ mẹ sẽ thăng thang ngôi mệnh phụ. Con sẽ là đại tiểu thư. Vinh hiển biết bao !

– Khiếp ! Con đã thấy mấy ông quan Nguyên rồi ! Ông nào râu tóc cũng vàng hoe, lông lá như thú rừng, người lại to lớn, hôi hám. Con thà chết chứ không ngủ với mấy con đười ươi đó đâu.

– Chịu khó đi! Chỉ ba đêm thôi, bố con được thăng An phủ sứ Nho quan, con sẽ là một tiểu thư. Bấy giờ không thiếu gì người tới cửa cầu hôn. Mẹ sẽ gả con cho một người tài trí, thì danh dự biết bao?

– Con quyết không chịu!

Ngọc Từ lạnh lùng :

– Không chịu cũng phải chịu.

Bà ta nói vọng ra ngoài :

– Tụi bay đâu ?

Một mù đàn bà gầy đét, mặt nhợt nhạt, trông như cái thây ma, răng võ ra trước với ba thị nữ xinh xinh bước vào chờ lệnh.

– Đưa ba con bé này sang bên phòng ngủ của quý khách.

Bà chỉ vào mù gầy đét :

– Ta nói cho các người biết, đây là Dì Năm. Dì Năm canh phòng trước cửa phòng các người. Các người đừng hy vọng chạy trốn.

Thúy Hòa với thiếu nữ áo xanh, áo hồng rời khỏi phòng. Ngọc Từ nói với Thúy Vi :

– Em tuy tuổi đã ba mươi, mà ban nãy ta thấy ngài phó sứ Sài Thung cứ

dán mắt vào em. Lát nữa ngài vào phòng, em phải trở tài sao cho ngài say mê em, thì phụ vương ta mới nhờ vả ngài được.

– Phu nhân yên tâm. Ngài đã uống rượu say. Khi say rồi thì dù em có hơi lớn tuổi, cũng thành gái 13-14!

Có tiếng khóc thút thít ở phòng bên cạnh. Quốc Toản núp ngoài cửa sổ, dùng ngón tay chọc thủng giấy nhìn vào : Thúy Hòa đang ngồi trên giường khóc, cạnh đó một thị nữ đứng canh coi. Thị nữ nói với Thúy Hòa :

– Tôi tên Nhài. Phu nhân giao cho tôi canh chị, sợ chị trốn đi.

Thúy Hòa hỏi :

– Chị Nhài này ! Tại sao phu nhân lại bắt tôi phải dâng trình tiết cho bọn Thát đất ?

– Cái vụ dùng con gái đồng trinh hiến cho các ông An nam Tuyên phủ ty là Nhân Hòa vương chứ không phải Văn Chiêu hầu đâu. Mỗi lần các quan Tuyên phủ sứ từ Thăng long vào đây nghỉ mát, thì vương lại ban chỉ sai con trai tìm gái đồng trinh dâng cho bọn khốn nạn này. Hôm nay bọn chúng tới 4 người, mà Di Năm chỉ kiếm được em với Bích Phương, Hồng Phương, nên phu nhân bắt mẹ em thay thế. Bố em không những không buồn, mà còn lấy làm hãnh diện nữa.

– Tại sao Nhân Hòa vương phải dâng gái cho bọn này, trong khi triều đình mình không nhận chúng ?

– Em không biết đâu. Hôm trước không có gái đẹp, vương bắt chị phải ngủ với tên Bốc Nhan Thiết Mộc Nhi. Tên này là người Tây vực làm quan với Mông cổ. Người y to lớn, lông tóc vàng hoe như thú vật. Y hành hạ chị suốt đêm, đau đớn muốn xé ruột, đứt gan ra được. Đau quá chị khóc lóc, thì trong lúc ôm chị trong lòng y tiết lộ :

« Đừng khóc ! Trần Di Ái bỏ tiền ra mua em về đây. Y cho em hầu hạ ta. Em được ta sủng ái, đổi lại y sẽ được ta tâu lên Thiên triều phong cho y làm vua An Nam. Khi y lên ngôi vua, y sẽ gả em cho những văn quan, võ tướng thì em sẽ sung sướng biết bao.

– Thưa ngài em không hiểu !

– Để ta nói cho em nghe : triều Nguyên muốn bắt An Nam chịu 6 điều. An nam quốc vương chỉ chịu có hai điều. Một là nhận Đạt lỗ hoa xích, giám sát việc cai trị. Bây giờ đổi là Tuyên phủ ty, như một triều đình nhỏ cai trị An Nam. Ta là Tuyên úy sứ. Ta sẽ phế cái gã An nam quốc vương xuống, rồi xin Thiên triều phong cho Di Ái thay thế. Điều thứ nhì là gửi con em sang làm con tin, thì An nam đã gửi một người tài trí vô song là Vũ Uy vương Nhật Duy sang. »

Quốc Toản đã biết việc này. Hầu nghĩ :

– Không biết hai năm qua Hốt Tất Liệt đã dùng cha mẹ ta vào việc gì ?

« Nhưng Thiên triều muốn An nam quốc vương thân sang Đại đô châu. Gã An nam quốc vương viện hết lễ này đến lễ khác không chịu sang. Thiên triều đòi : không sang được thì phải làm một tượng bằng vàng thay thế. Hai mắt là hai hạt kim cương. Phải cống nho sĩ, thầy bói, thợ khéo, võ sĩ, mỹ nữ mỗi loại hai người. Gã vua An nam không tuân. Y gửi chú là Trần Di Ái sang thay thế. Bấy lâu nay Di Ái từng là tai mắt của Thiên triều. Nên trước khi đi, y dâng gái đẹp, vàng ngọc cho ta, để ta tâu về triều xin hoàng đế Chí nguyên nhân dịp y đi sứ phong cho y làm An nam quốc vương. ».

Thúy Hòa hỏi :

– Hôm trước ông Di Ái đã dâng chị cho tên Bốc Nhan Thiết Mộc Nhi. Hôm nay ông lại bắt em ?

– Vì tên Bốc Nhan Thiết Mộc Nhi, muốn gái còn trinh.

Có tiếng của Ngọc Từ gọi :

– Nhài đâu !

Con Nhài ra ngoài, không quên khóa cửa lại.

Qua mấy câu trao đổi giữa Thúy Hòa với người tỳ nữ, Quốc Toản ớn da gà :

– Thì ra ông Trần Di Ái chính là một tên Vuông, hay Tròn đây. Ta phải phá cho vụ này nát bét ra, trước khi về Thăng long.

Hầu dùng âm kinh phóng vào cánh cửa sổ. Bản lề bị vỡ, hầu đẩy mạnh, cánh cửa bật ra ngoài. Hầu tung mình vào trong. Thúy Hòa kinh hoàng định la lên, thì hầu xẹt tới điểm huyết hạ quan. Miệng Thúy Hòa bị cứng đờ, không mở ra được nữa.

Hầu nói nhỏ vào tai nàng :

– Chị ơi ! Tôi cứu chị ra khỏi đây. Chị đừng sợ.

Hầu cặp Thúy Hòa vào nách, nhảy qua cửa sổ. Thuận tay hầu lấp cửa sổ như trước. Dem Thúy Hòa ra khỏi lũy tre. Hầu nói sẽ vào tai nàng :

– Tôi giải huyết cho chị. Chị đừng nói lớn nghe.

Vừa được giải huyết, Thúy Hòa khẩn cầu :

– Anh là ai mà lại ra tay tế độ cứu tôi ? Anh cứu tôi giống như anh đẻ ra tôi một lần nữa. Nếu có thể, anh cứu cả hai người bạn tôi là Bích Phương, với Hồng Phương thì phúc đức biết bao.

– Vậy chị ngồi đây chờ nghe.

Hầu chui vào trong vườn, nhìn thấy hai con đười ươi trong chuồng, hầu tiến tới phóng hai chỉ điểm huyết chúng, rồi mở cửa chuồng đem chúng ra.

Hầu xách cổ chúng đem một con vào phòng Thúy Hòa, đặt lên giường, rồi lấy chăn đắp kín đầu nó lại. Vượt cửa sổ ra ngoài. Hầu chọc thủng giấy dán cửa sổ phòng thứ nhì, nhìn vào : bên trong Bích Phương đang ngồi sụt sùi khóc. Hầu vận âm kinh đánh vào cửa sổ. Cánh cửa bật tung rơi xuống. Hầu nhảy vào phòng như chiếc lá rụng, Bích Phương há miệng định kêu, thì hầu đã điểm huyết, cặp nàng vào vách mang ra ngoài. Hầu đem con vợn thứ nhì để lên giường, lấy chăn đắp lại. Hầu sang phòng thứ ba, Hồng Phương mở cửa sổ đang leo ra ngoài, dường như định trốn. Dì Năm đuổi theo túm cổ nàng nhắc bổng lên, miệng cười khàn khạc :

– Con ơi ! Con định trốn đi đâu ?

Quốc Toàn xẹt tới điểm huyết đại trùy mục. Người mục cứng đờ. Hầu túm cổ mục nhắc lên đem vào phòng Hồng Phương đặt lên giường, lấy chăn đắp lại rồi khép cửa sổ như cũ.

Hầu kẹp hai nàng vào vách, chui theo lỗ hồng hàng rào ra ngoài, đặt hai nàng cạnh Thúy Hòa. Thúy Hòa lên tiếng :

– Hai chị đừng sợ ! Tiểu anh hùng này cứu chúng mình đấy.

Quốc Toàn giải huyết cho cả ba nàng. Hầu hỏi :

– Các chị có biết bà Ngọc Từ định dâng các chị cho tên Thát đất nào không ?

Thúy Hòa rùng mình :

– Theo bà ta nói, bà ta dâng tôi cho tên Bốc Nhan Thiết Mộc Nhi. Dâng Bích Phương cho tên Hốt Kha Nhi. Hồng Phương cho tên Đường Ngột Đãi. Còn mẹ tôi thì dâng cho tên Sài Thung.

Hầu dẫn ba nàng rời con hẻm ra đường :

– Bây giờ tôi dẫn các chị đi trốn. Tôi sẽ gửi ba chị ở dinh Tuyên uy đại tướng quân, Trung hòa hầu tại ấp Côi sơn. Phu nhân của hầu sẽ chiếu cố cho các chị.

Hầu hỏi:

– Trong dinh còn có cái mục già khú đế, mà bà Ngọc Từ gọi là Dì Năm. Con mục Dì Năm này là người thế nào?

Bích Phương kể:

– Con quái vật này thời thơ ấu cũng có chút nhan sắc. Thị cũng có chồng, có hai con trai. Nhưng là người trắc nết, lăng loàn chồng chung vợ chạ nay người này, mai người khác. Mục cũng tập tành làm thơ, ai mục cũng ngủ với được, mục là thứ gái điểm miễn phí. Nên những bọn tứ chiếng, bọn vô tư cách, được mục cho ngủ không phải trả tiền xúm vào nịnh mục, sửa chữa thơ cho mục. Mục còn khoe được đóng tuồng hát với những danh kỹ cổ đô. Mục trái

tới 5 đời chồng. Vì vậy dân Trường yên mới nhân đó đặt ra câu ca dao:

*Chữ trinh đáng giá nghìn vàng,
Tử anh chồng cũ đến chàng là năm.
Còn như yêu vụng nhớ thâm,
Họp chợ trên bụng đến trăm con người.*

Rồi gọi mẹ là Dì Năm. Chứ không phải mẹ đứng thứ năm gì đâu.

Bích Phương tiếp:

– Trong khi làm gái giang hồ mẹ gặp một gã khách trú tên Lâm Ri. Cả hai làm nghề dặt mỗi gái nạ dòng, gái lộn sòng kiếm tiền. Để che mắt quan quân, thị với tên Lâm Ry mở cửa hàng bán bánh bèo mang tên bánh bèo Dì Năm. Thị làm bánh bèo, bỏ mỗi cho các nhà hàng. Ai muốn ăn bánh bèo thì đặt hàng. Tên Lâm Ry sẽ giao tận nhà. Căn nhà mà thị làm bánh bèo bán thiêu không tả siết, nào chuột, nào dán, nào đòi bọ lốm ngổm. Thế nhưng thị làm chập tối, đổ vào khuôn, sáng đem giao. Đêm dán, chuột bò ra ăn. Khuất mắt nào ai biết. Gần đây tên Lâm Ry làm chúa một bọn du thủ du thực, đâm thuê, chém mướn, nên bị người ta đánh chết. Y thị tái giá với ông Lê Trung Cường.

– Lê Trung Cường là người thế nào?

– Ông là người đạo đức, rất có uy tín trong vùng. Nhưng gần đây vợ ông qua đời. Mẹ Dì Năm tìm đủ cách chiêu mời. Ông Cường tục huyền với mẹ. Ông già rồi, không còn truyện vợ chồng nữa, nhưng ông lấy mẹ, để có người hầu hạ. Còn mẹ có chỗ ẩn thân. Bà Ngọc Từ dùng mẹ để chiêu mộ con gái nhà lành, dâng cho quan quân.

Có tiếng xe ngựa lóc cóc từ xa lại. Dưới ánh trăng Quốc Toàn nhận ra người đánh xe là Quốc Kiện. Hầu đứng giữa đường vẫy tay. Quốc Kiện gò cương cho ngựa dừng lại :

– Em thuật chi tiết sự việc cho chị Cẩm Nhân nghe. Chị khuyên em nên đem xe đi đón anh. Ừ ! Ba chị này xinh đẹp quá. Anh gặp ở đâu vậy ? Mời ba chị lên xe.

Quốc Toàn giải thích cho ba cô gái:

– Đây là Hoài Nhân vương Trần Quốc Kiện. Vương là em ruột của đương kim thiên tử. Còn tôi là Hoài Văn hầu Trần Văn Lộ. Chúng tôi cứu các chị khỏi tay Văn Chiêu hầu Trần Văn Lộ. Các chị đừng sợ.

Quốc Kiện cho xe quay lại. Quốc Toàn thuật chi tiết việc cứu ba nàng Thúy Hòa, Bích Phương, Hồng Phương. Quốc Kiện đề nghị :

– Sau khi bốn tên khả ố ăn tiệc xong, chúng vào phòng tìm người đẹp, thì chỉ thấy mẹ già khú đế với hai con đười ươi, chúng sẽ mang ông Di Ái. Chú Lộ sẽ xuất lĩnh thiết kị chim ưng đi lùng sục tìm ba chị. Đây thuộc tòa

tổng trấn Trường yên, lĩnh địa của chú Trần Văn Lộng, có hiệu binh Trung Thánh dực đồn trú. Chúng ta cần đưa ba chị này ra khỏi vùng Trường yên, thì mới an toàn. Chứ không thể đưa về ấp của Đại Hành được. Chú Trần Văn Lộng sẽ sai thị vệ tới đó tìm ra ngay. Từ đây về Cố trạch không xa, khoảng hơn giờ sức ngựa. Cố trạch thuộc quản nhiệm của Vũ Minh vương Quang Húc Tổng lĩnh Ngự lâm quân, Thị vệ. Ta không sợ ông Di Ái nữa. Chúng ta đem ba chị về Hành cung trao cho Tuyên cao thái phi. Vả anh cần gặp Tuyên cao thái phi, thân phận anh được sáng tỏ, thì mới không sợ bị vu cáo là Tế tác Nguyên.

Có tiếng ngựa phi ngược chiều. Quốc Kiện cho xe lách vào bên đường. Ngựa phi khá nhanh. Vèo một cái đã đi qua. Quốc Toàn than :

– Em có thấy gã kị mã không ?

– Thấy ! Đó là thầy Lê Tắc. Cũng may đêm tối thầy không thấy chúng mình. Vậy thế này ! Xe đi chậm. Chúng ta về ấp Côi sơn trước báo cho chị Cẩm Nhân, lấy ngựa rồi đi Cố trạch.

– Ừ !

Quốc Toàn nói với ba thiếu nữ :

– Các chị yên tâm. Anh em tôi sẽ hộ tống các chị tới một nơi an toàn, không còn sợ phải cống cho bọn Thát đất nữa.

Bích Phương than :

– Chúng tôi được quân hầu cứu ra thì yên tâm rồi. Nhưng còn cha mẹ tôi ? Ông bà Trần Văn Lộng sẽ làm khổ bố mẹ tôi !

– Các chị đừng sợ, bố mẹ các chị trao các chị cho vợ ông Lộng. Bây giờ các chị mất tích, bố mẹ các chị sẽ bắt vạ ông bà ấy, chứ có đâu ông bà ấy hành hạ bố mẹ chị ?

– Không phải thế. Cái con điếm già Dì Năm đến gặp bố mẹ tôi, nói rằng bà Trần Văn Lộng cần tuyển thị nữ, trả lương cao. Nên bố mẹ tôi mới cho chúng tôi tới dinh của hầu. Ai ngờ !

Hồng Phương than:

– Tôi vẫn không yên !

Hầu nói với Thúy Hòa :

– Còn chị, mẹ chị tình nguyện hiến thân cho tên Sài Thung. Bây giờ chị mất tích, thì mẹ chị sẽ buồn lắm. Buồn thì cứ buồn. Nếu ông Di Ái cho cha chị làm chức An phủ sứ Nho quan thì bà ấy sẽ vui ngay. Mọi truyện êm thì chị trở về nhà cũng không muộn.

Thúy Hòa khóc :

– Tôi không dám về nhà nữa đâu, vì tôi về nhà thì bố mẹ tôi sẽ tiếp tục

cống tôi cho bọn rợ Thát đất. Quân hầu ơi ! Quân hầu đã cứu chúng tôi thì cứu cho trọn. Xin quân hầu thu nhận chúng tôi làm tỳ nữ thì cuộc đời mới được bảo đảm.

Quốc Toàn xua tay :

– Chú em tôi tuy được phong vương, tôi được phong hầu. Nhưng tuổi chúng tôi còn nhỏ, chưa có phủ đệ thì nhận các chị làm nô tỳ sao được ? Thôi, tôi sẽ tâu với bà nội tôi, để người thu dụng các chị. Các chị xinh đẹp thế này, bà nội tôi sẽ kén những văn quan, võ tướng có tài rồi gả các chị. Như vậy mới xứng với nhan sắc trời ban cho các chị!

Bích Phương hỏi:

– Bà nội của hầu là ai ?

– Là Tuyên phi của đức Thái tông, hiện là Tuyên cao thái phi.

– Tôi có nghe nói. Ngài là người được đức Thái tông sủng ái cùng cực.

Cả ba nàng lại cúi đầu hành lễ:

– Đa tạ hầu đã thương xót, cứu giúp chúng tôi qua cơn hoạn nạn.

Tại dinh Quang Hòa. Di Ái, Quang Lộng với bọn Tuyên phủ ty vẫn còn ăn uống. Gã Vũ Đạt bước vào cung tay :

– Khải vương gia, trưởng sử Lê Tắc xin cầu kiến có việc cơ mật.

Di Ái ban chỉ :

– Bảo hãn ngồi chờ. Đêm khuya thế này, cơ mật gì thì cũng để đó. Sáng mai ta lên đường đi Thiên triều rồi, sao còn rắc rối !

Cả bọn tiếp tục ăn uống. Tiệc tàn, Di Ái đứng lên cung tay :

– Bây giờ kính mời bốn vị vào hậu đường, có bốn bông hoa quý nhất trấn Trường yên kính thỉnh bốn vị thưởng lãm. Nếu các vị thấy hoa thơm, tiểu vương xin dâng luôn, các vị có thể đem theo.

Trần Văn Lộng cung cung kính kính đi trước, dẫn bốn tên Thát đất vào hậu đường. Bốn tên hân hoan mở cửa bước vào phòng. Tất cả đều tưởng tượng trong phòng có thiếu nữ xinh tươi đang chờ đón. Bốc Nhan Thiết Mộc Nhi đóng cửa, rồi tiến tới cái giường, trên giường có người trùm chăn. Như mọi lần, y nói tiếng Việt gì?ng lơ lớ:

– Tiên nữ ơi ! Ta mãi uống rượu để tiên nữ phải chờ lâu, ta thực có lỗi.

Tay y kéo cái chăn. Trên giường không phải là người đẹp mà là một con đười ươi. Y hét lên một tiếng kinh hoàng rồi lui lại. Dường như huyết đạo được giải, con đười ươi nháy chồm lên vỗ Bốc Nhan Thiết Mộc Nhi. Y lại hét lên một tiếng kinh hoàng, rồi tông cửa ra ngoài. Y cũng nghe thấy tiếng hét của Hốt Kha Nhi, và Đường Ngột Đài. Cả Di Ái, Văn Lộng cùng trở lại, thấy nét mặt của ba tên Thát đất, Di Ái hỏi :

– Cái gì ? Cái gì đã xảy ra ?

Cả ba gã Thát đất đều run lạt bật chỉ vào phòng. Di Ái bước vào phòng của Thúy Hòa. Con đười ươi vỗ y. Y tung một quyền vào ngực nó. Người nó va vào tường đá đến bình một tiếng, nó dẫy mấy cái rồi nằm im. Bên kia, Văn Lộng cũng đánh gãy lưng con đười ươi. Đèn đuốc đốt lên sáng rực. Thị vệ gươm đao sáng choang. Di Ái vào phòng Hồng Phương, thấy gã Hốt Kha Nhi chỉ lên giường : trên giường Dì Năm nằm chình ình. Rõ ràng mục bị điểm huyết. Di Ái giải huyết cho mục rồi hỏi :

– Dì Năm ! Cái gì đã xảy ra ?

– Thần thấy Hồng Phương leo qua cửa sổ trốn, thần đuổi theo bắt lại, thì bị một gã tiểu tử điểm huyết, rồi đem vào để lên giường.

Là người thông minh tuyệt đỉnh, Di Ái đoán ngay ra :

– Có một đại hành gia đã xuất hiện, cướp ba thiếu nữ đem đi, rồi điểm huyết hai con vợ với Dì Năm đem vào hý lộng quý thân.

Trần Văn Lộng than :

– Trong trấn Trường yên không có thiếu niên nào bản sự đến trình độ này. Có lẽ nó từ nơi khác tới.

Di Ái hỏi Dì Năm về hình dạng thiếu niên. Nghe Dì Năm thuật, ông ta đoán ngay ra :

– Nhất định là cái thằng Võ Kinh Hồ hồi chiều.

Văn Lộng gọi hai thị vệ :

– Người đến ấp Côi sơn, tìm gã đồ tể Đào Hiệp, hỏi cho ra lý lịch hai tên nhãi ranh, một đứa có tên Võ Kinh Hồ. Phải cẩn thận, chớ có lôi thôi với người của dinh Tuyên uy đại tướng quân Trung Hòa hầu Nguyễn Đại Hành. Vì Đại Hành đang là sủng thần của hoàng đế Chí Nguyên.

Hai thị vệ lên đường tức thì. Di Ái mời bọn Tuyên phủ ty ra đại sảnh uống trà, miệng luôn nói lời xin lỗi. Y chỉ ba tỳ nữ :

– Bọn hoa khôi trốn mất rồi. Xin các đại nhân dùng ba cô bé này thay thế.

Bốc Nhan Thiết Mộc Nhi bế bổng con Nhài lên :

– Tháng trước chúng ta đã có duyên với nhau đến 10 ngày, 10 đêm. Hôm nay lại tái hồi.

Ba tên Thát đất đem ba thiếu nữ khốn nạn vào phòng rồi. Di Ái thờ phào.

Thấy Lê Tắc đứng trong đám thị vệ, Di Ái hỏi :

– Thầy Trưởng sử ! Có việc gì khẩn cấp vậy ?

– Khải vương gia, thằng bé Quốc Toàn với con vợ bạch không biết ai

cứu ra. Nó đã điếm huyết bốn võ sinh trường Lạc Kha rồi trốn đi. Chim ưng theo dõi báo cho biết nó đi Côi sơn, rồi tới đây thì mất dấu vết.

– Bản sự nó làm bao mà điếm huyết các võ sinh cao đẳng?

Lê Tuân góp ý :

– Nếu đúng như vậy, có thể chính nó đã cứu ba cô gái, rồi hý lộng quý thân.

Trong khi màn thảm kịch tại tại dinh Quang Hòa diễn ra thì trên đường về ấp Côi sơn, Quốc Toàn hỏi Quốc Kiện :

– Em liệu ông Di Ái có đoán ra hành tung bọn mình không ?

– Em nghĩ ông sẽ tìm ra được. Đây nhé việc anh trốn khỏi giếng đá ; rồi hiển lộ võ công bắt bốn người đi chặt củi. Sau bốn giờ, huyết họ tự giải. Chú Trần Quang Kiện, bọn Lê Tắc thăm vấn bốn người, thì nảy ra việc anh thoát khỏi giếng. Rồi anh điếm huyết con mụ có tên Dì Năm. Y thị tả hình dạng anh. Người thông minh như ông Di Ái, chú Lộng sẽ đoán ra kẻ cứu ba chị này là Quốc Toàn. Ông đoán ra anh sẽ về Thăng long hay Cổ trạch. Ông sẽ cho thiết kị đuổi theo bắt giết anh để bịt miệng. Bằng không tất cả việc bán nước của ông sẽ bị vỡ lở. Ta phải đi cho nhanh.

Hai trẻ trở lại ấp Côi sơn, thuật sơ lược những gì xảy ra với Cẩm Nhãn, lấy y phục, ngựa lên đường.

Quốc Kiện than:

– Có thể chú Lộng sẽ sai thị vệ tìm Đào Hiệp điều tra về chúng mình. Liệu chúng có dám đến đây gây hấn không?

Mắt phượng mở lớn, Cẩm Nhãn nói lạnh như băng:

– Gan chúng bằng trời cũng không dám tới đây. Tước của Lộng là hầu, tước của anh Đại Hành cũng là hầu. Nhưng anh Đại Hành đang là sủng thần của Nguyên triều. Lộng không dám làm ma làm quỷ đâu. Hai em yên tâm.

Có tiếng hú lanh lảnh, rồi con vợ nọ bạch tay cầm côn sắt từ trên cổng ập nhảy xuống. Quốc Toàn vẫy tay. Con vợ nọ nhảy lên xe. Nó ra hiệu tỏ ý muốn thay Quốc Kiện đánh xe. Quốc Kiện trao cương ngựa cho nó.

Ba thiếu nữ thấy con vợ nọ thì rú lên kinh hãi. Quốc Toàn giảng giải:

– Bạch Viên tuổi đã trên 200, là đệ tử của Bồ tát Viên Chiếu, võ công cao thâm vô cùng, lòng dạ từ bi. Ba chị đừng sợ.

Quốc Toàn lấy bộ y phục dân dã trao cho Bạch Viên :

– Người vào bụi rậm mặc y phục cho thanh nhã mới được.

Con Bạch Viên cầm y phục vào bụi cây ven đường mặc vào. Nhìn nó giống một nông dân.

Hai trẻ cỡi ngựa đi hai bên xe. Bốn ngựa rong ruổi dưới ánh trăng.

Nghĩ đến lát nữa sẽ gặp bà nội, lòng Quốc Toàn rộn lên niềm hân hoan khó tả. Dưới ánh trăng 16, hai ngựa hộ vệ một xe long cong lặn bánh. Xe đi hơn giờ thì Quốc Kiện chỉ vào ngọn tháp xa xa :

– Kia là tháp Phổ minh. Chúng ta sắp tới Cổ trạch rồi.

– À tháp có cái vạc do Bồ tát Minh Không đúc vào thời Anh vũ chiêu thẳng đời Lý Nhân Tông phải không ? Vạc là một trong An Nam tứ đại thần khí. Anh nghe bố mẹ nói hoài nay mới được thấy !

– Anh ở ngoại quốc, mà cũng thông quốc sử nhỉ. Tháp phổ minh nằm trong vùng Cổ trạch. Cung Trùng-quang của đức Thái Tông tại đó. Trong Cổ trạch có phủ Vũ Uy của bác, có cung của Tuyên cao thái phi nữa.

Hai ngựa, một xe gồm ba ngựa đang gõ móng dưới ánh trăng thì có tiếng tù và thổi tu... tu. Rồi đuốc đốt sáng rực. Hai bên đường giáp sĩ dương cung, đao kiếm chĩa ra tua tủa. Một viên đô thống tay cầm đoản đao hô lớn :

– Tiểu tặc Tể tác Thát đất ! Đừng chạy!

Quốc Kiện phi ngựa lên trước :

– Ta là Hoài Nhân vương Quốc Kiện đây. Đô thống có làm không ? Đô thống tuân lệnh ai mà ra đây bắt chúng ta ?

Viên đô thống hành lễ quân cách :

– Thần đô thống Dư Anh, quản lĩnh thị vệ Cổ trạch tham kiến vương gia. Hồi chiều thần được chim ưng của phủ tổng trấn Trường yên báo : bọn Nguyên gửi Tể tác sang ta. Hai năm trước chúng đón đường bắt giết Hoài Văn hầu Quốc Toàn, đoạt thanh kiếm Đông a. Chúng cho một tên người Nguyên giả xưng Hoài Văn hầu. Tên Thát đất con này bị phủ tổng trấn Trường yên giam tại trường Lạn kha. Mới đây y vượt ngục, xưng là Hoài Văn hầu lừa dối Hoài Nhân vương. Y cùng Hoài Nhân vương bắt lương gia phụ nữ, đang trên đường về Cổ trạch lừa dối Tuyên Cao thái phi. Nhân Hòa vương ban chỉ : thần phải phục binh chờ. Khi thấy y, không cần hỏi han, cứ cho tiền thủ giết y ngay đường trường.

Quốc Toàn lên tiếng :

– Đô thống tên là Dư Anh thì là con của Dư bà, như vậy đô thống là em sữa của phụ vương cháu. Cháu phải gọi đô thống là chú. Cháu chính là Hoài Văn hầu Trần Quốc Toàn đây. Cháu đâu phải Tể tác Nguyên! Chú có thấy cháu giống bố cháu không?

Dư Anh chưng hửng, vì Tể tác Nguyên không thể biết rõ nội tình phủ Vũ Uy vương như vậy. Y nhìn Quốc Toàn, quả giống Vũ Uy vương!

Quốc Toàn tiếp :

– Từ đây về cung Trùng-quang của bà nội cháu là Tuyên cao thái phi

không xa. Đô thống hãy cùng cháu gặp bà nội thì trắng đen rõ rệt, cháu là con của Vũ Uy vương hay Tế tác của Thát đất.

Dư Anh còn đang tần ngần thì có tiếng nhạc ngựa rung rung, rồi một xe song mã tới. Trên xe có hai phụ nữ, một cao niên, một trung niên. Trước xe có hai Thị vệ hộ tống. Thị vệ hô :

– Xa giá của Tuyên cao thái phi và Nam phương, đại từ, *thạc hòa huyền quân, Vũ uy, quang minh công chúa giá lâm.*

Quốc Toản mừng vô hạn:

– Bà nội với sư phụ Thúy Hồng tới thì thân phận mình được chứng minh.

Dư Anh mừng rỡ:

– Có đại giá Tuyên cao thái phi cùng Vũ Uy công chúa tới thực may vô cùng. Xin Tuyên cao thái phi phát lạc vụ này cho.

Y trình bày tự sự.

Thúy Hồng (vợ Dã Tượng) tức phong Nam phương, đại từ, *thạc hòa huyền quân, Vũ uy, quang minh công chúa; nghe Dư Anh trình bày, công chúa ban chỉ:*

– Hồi chiều nghe thị vệ nói có tên Tế tác Thát đất đã giết Quốc Toản hai năm trước, rồi giả xưng Quốc Toản xuất hiện. Ta thỉnh cao thái phi cùng giá lâm xem tự sự.

Vừa trông thấy bà nội, và sư phụ, Quốc Toản xuống ngựa tiến tới xe của hai người. Hai tên thị vệ dùng đoản đao bắt chéo trước mặt hầu cản lại. Quốc Toản phát tay, hai thanh đao vượt khỏi tay hai thị vệ bay lên không. Hầu rút thanh kiếm Đông a, vung lên, hai thanh đao bị cắt ra thành hơn ba chục mảnh. Hầu phẩy tay, tất cả các mảnh đao đều bay ra xa, rơi xuống khúc sông Vy hoàng.

Thúy Hồng ban chỉ cho đám thị vệ :

– Không được vọng động.

Công chúa dùng một thể khinh thân tung người lên cao, lộn hai vòng như tiên nữ múa vũ khúc nghệ thường ; rồi đáp trước Quốc Toản. Tuy xa cách hơn hai năm, Quốc Toản đã lớn lên, nhưng công chúa cũng nhận ra người đệ tử. Quá xúc động, quên cả tỵ hiềm nam nữ, công chúa ôm lấy người đệ tử:

– Con! Con đó sao?

– Cô! Cháu nhớ cô đến chết được.

Tuyên Cao thái phi tiến tới. Bà ôm lấy đứa cháu nội bảo bối, mắt tích đã hơn hai năm. Không ngờ đêm nay được trùng phùng:

– Từ hồi đó đến giờ cháu bà ở đâu?

Dư Anh vòng tay:

– Thì ra em là Quốc Toản thực.

Ba đoàn người ngựa hợp làm một về Cổ trạch. Tất cả vào phủ Vũ Uy. Thúy Hồng ban lệnh cho Dư Anh:

– Đô thống cho thị vệ canh phòng thực cẩn mật. Dù hoàng thân, quốc thích cũng không cho vào dinh này.

Trong phủ Vũ Uy, cao nhất là Tuyên cao thái phi, rồi đến công chúa Thúy Hồng ngồi nghe Hoài Nhân vương, Hoài Văn hầu tướng thuật tất cả biến cố vừa qua một lượt.

Thúy Hồng than:

– Ngày mai thì sứ đoàn do Nhân Hòa vương sang Nguyên lên đường. Vương là chánh sứ, thay hoàng thượng sang Nguyên châu. Phó sứ có Lê Tuân, Lê Mục là hai nho gia tài trí do vương chọn. Sứ đoàn kể cả mã phu, bộc phụ, thị vệ theo hầu lên tới 50 người.

Tuyên Cao Thái phi tiếp lời Thúy Hồng:

– Từ ngày cháu bị bắt cóc. Khu mật viện huy động toàn lực tìm kiếm cháu, nhưng không thấy. Gần đây Dã Tượng thả đội Thần ưng của hiệu Văn bắc đi khắp nơi tìm cháu. Vì chúng biết mặt cháu. Cách đây mười ngày chúng tìm ra tung tích cháu ở chân núi Côi trong trấn Trường yên. Nên Dã Tượng, mang theo mẹ sữa Vương Chân Phương vào Trường yên nhờ trường Lạn kha giúp đỡ tìm cháu. Không ngờ cháu đã thoát ra được.

Quốc Kiện bàn:

– Khải cao thái phi, phải báo sự việc cho triều đình biết ngay, chặn sứ đoàn Trần Di Ái lại. Bằng không chúng sang Nguyên, sẽ gây ra đại họa. Tính mệnh chị Bạch Liên với bốn cô tiên nữ Ngọc Kỳ, Ngọc Quốc, Ngọc Trí, Ngọc Cách lâm nguy. Nhất là tính mệnh của Đại Hành với 2 kị mã Long biên ở Đại đô!

Cao thái phi xua tay:

– Không kịp, bây giờ là giờ Sửu rồi. Giờ Dần thì sứ đoàn khởi hành. Vụ việc Trần Di Ái lớn quá. Chỉ thượng hoàng mới có thể ban chỉ về việc này. Sáng mai, chúng ta có về Thăng long sớm, thì giờ mao cửa thành mới mở. Chúng ta tấu lên thượng hoàng thì cũng sang giờ thìn. Thượng hoàng có ban chỉ gì thì giờ ngọ mới truyền ra. Như thế thì sứ đoàn đã sang đất Nguyên rồi. Bây giờ Thúy Hồng sai chim ưng báo cho Địa Lô, Cao Mang lệnh cho hiệu binh Văn bắc báo động, chờ đợi. Khi có chỉ dụ của Thượng hoàng thì còn kịp hành sự.

Thúy Hồng sai chim ưng mang thư về Thăng long báo cho thượng hoàng, thái hậu biết:

Tuyên cao thái phi sẽ về Thăng long yết kiến thượng hoàng có việc quốc gia đại sự.

Dư Anh chỉ huy đội thị vệ hộ tống Cao Thái phi. Cạnh phi, Thúy Hồng thân đánh xe. Trên xe có cả ba thiếu nữ Thúy Hòa, Bích Phương, Hồng Phương. Hoài Nhân vương Quốc Kiện, Hoài Văn hầu Quốc Toàn cỡi ngựa đi cạnh. Con Bạch Viên cỡi ngựa đi sau Quốc Toàn. Đoàn người ngựa lên đường lúc giờ mào, đến giờ ty thì tới cửa nam. Xe chạy thẳng vào hoàng thành. Thượng hoàng, thái hậu, Hưng Đạo vương, Chiêu Minh vương, Hưng Ninh vương thân ra đón cao thái phi.

Lễ nghi tất.

Thượng hoàng truyền đem ghế ra giữa vườn Ngự uyển, để hội họp. Tránh bị người núp ở phòng bên cạnh, hay trên mái nhà nghe trộm.

Tuyên cao thái phi ban chỉ cho Quốc Toàn:

– Con hãy tường thuật tất cả những gì đã xảy ra từ khi rời Trường sa đến giờ lên thượng hoàng.

Quốc Toàn khoan thai thuật lại những biến cố từ khi giã từ cha mẹ, xuống cảng Trường sa về Đại Việt. Bị bắt, bị đánh thuốc mê ở Tiên yên, rồi tỉnh lại ở trường Lạn kha ra sao! Hầu điểm huyết Lê Tắc, chạy ra ấp Côi sơn. Sau Lê Tắc sai chim ưng dẫn đường đến dinh Đại Hành bắt về giam tại cái giếng đá dưới chân núi. Lê Tắc đem Quốc Kiện đấu với mình thế nào. Hầu đấu tuyệt không nói gì đến việc tìm được di thư của Bồ tát Minh Không.

Tiếp theo Hoài Nhân vương thuật: vương bị Quốc Toàn bắt sống, anh em suýt giết nhau. Hai người thám thính phủ Văn Chiêu hầu, Di Ái cống 3 thiếu nữ cho bọn Tuyên phủ ty. Di Ái bàn với bọn Tuyên phủ ty làm sao để vua Nguyên phong cho làm An Nam quốc vương. Hai người cứu 3 thiếu nữ chạy về Cố Trạch, thì bị Trần Văn Lộng sai chim ưng lệnh cho đô thống Dư Anh phục binh dùng tiễn thủ giết cả hai người hầu bịt miệng.

Quốc Toàn chỉ vào chuôi thanh Thượng phương bảo kiếm Đông a:

– Trong chuôi kiếm này, mẫu thân thần gắn hai cái ống bạc, chứa hai tờ thư của hai thân vương đã làm Tế tác cho giặc, mong được phong làm An Nam quốc vương.

Thượng hoàng rùng mình, dùng ngôn ngữ bình dân::

– Mẹ cháu sợ chú không tin cháu, nên đã sai chim ưng báo cho chú biết việc này rồi.

Ngài dùng một thanh trủy thủ, tách chuôi kiếm ra làm hai. Bên trong quả

có hai cái ống bạc nhỏ. Ngài mở cái ống thứ nhất. Bất giác ngài bật lên tiếng ái chà, rồi đưa cho thái hậu xem mảnh lụa. Thái hậu đọc qua, rồi tâu với cao thái phi:

– Cái ống thân vương Vuông chính là Nhân Hòa vương Di Ái. Khi được thư của chị Ý Ninh, thượng hoàng với thần nhi đã điểm lại danh sách các thân vương. Không bao giờ thần nhi nghĩ rằng chú ấy lại làm truyện bạo nghịch như vậy. Bút tích này chính là của chú Di Ái.

Quốc Kiện thắc mắc:

– Bác Ý Ninh gửi thư bằng chim ưng cho phụ hoàng. Chính phụ hoàng đã lấy thơ từ chim ưng. Tại sao ông Di Ái biết được mà tổ chức bắt cóc anh Quốc Toàn để hủy hai tấm lụa dấu vết bút tích này!

Thái hậu than:

– Có lẽ mẹ với phụ hoàng thường bàn luận về vụ này, rồi bọn cung nga, thái giám nghe lỏm, chúng bàn tán với nhau, việc lộ ra nên ông Di Ái mới biết. Ông muốn giết Quốc Toàn để phi tang. Nhưng ông đâu ngờ chính ông với bọn Tuyên phủ ty bàn bạc, bị Quốc Toàn khám phá trước.

Hưng Ninh vương là anh ruột thái hậu. Vương xua tay:

– Từ trước đến nay, thượng hoàng với hậu thường bàn quốc sự khi không có ai bên cạnh. Làm sao việc trọng đại này lộ ra được?

Thái hậu chỉ vào một cung nga:

– Thừa anh, khi thượng hoàng với em bàn quốc sự thì chỉ có cung nga Quế Linh được hầu cạnh mà thôi. Quế Linh là cháu gọi Tổng thái giám Đại Lực bằng chú. Không lẽ Quế Linh lại phản em?

Quốc Toàn gay gắt:

– Phải điều tra xem liệu Quế Linh có làm gian tế cho ông Di Ái không? Nếu sự cố này là thực thì nguy hiểm vô cùng.

Quế Linh đang đứng sau thái hậu, nghe Quốc Toàn đặt vấn đề, thình lình nàng tung mình chạy. Nhấp nhô một cái, Thúy Hồng đã điểm huyết Quế Linh, túm áo đem trở lại. Quế Linh run lật bật, nói lắp bắp:

– Xin thượng hoàng tha tội.

Quốc Kiện hỏi:

– Này chị Quế Linh! Chị là cháu gọi Tổng thái giám Đại Lực bằng chú. Đại Lực từng là người hầu cận đức Thái tông, vì vậy chị mới được phụ hoàng tín cẩn. Tại sao chị lại làm gian tế, tiết lộ tin tức hết sức trọng đại ra ngoài. Sự đã như thế này, chị cứ khai hết tiền nguyên, hậu quả, may ra sẽ được ân xá! Phụ hoàng tôi là Phật tử thuần thành. Tại đây còn có Bồ tát Tuệ Trung, lòng dạ rộng như trời, như biển.

Quế Linh run run khai:

“ Cách đây 7 năm, trong dịp được về thăm nhà. Khi đi đò qua sông sang Gia lâm, thì Quế Linh bị một người nhà đò điểm huyết đem vào khoang. Đó là hai người đàn ông. Một người già, một người trẻ. Nàng những tưởng hai người này sẽ xâm phạm tiết hạnh mình. Nhưng cả hai chỉ ngồi im mìm cười. Không đầy một khắc nàng cảm thấy đau đớn như xé da, cắt thịt. Mặc nàng đau đớn quằn quại rên la thảm khốc. Mặt hai người đàn ông vẫn lạnh như tiền. Thành linh người trẻ vỗ tay vào đầu nàng một cái, lập tức cơn đau hết ngay. Người trẻ nói lạnh như băng:

– Phải chăng cô nương là Vũ Quế Linh, là cung nữ tín cẩn, hầu cận đức vua với hoàng hậu.

Quế Linh run run:

– Quả đúng.

– Cô nương có biết tại sao lại bị đau đớn kinh khủng không?

– Dạ, tiểu nữ không biết.

Người trẻ chỉ vào người già:

– Không có gì lạ cả. Lão tiên sinh đây đã nhả vào người cô nương một ít Huyền âm độc tố. Cô nương có biết độc tố này là gì không?

Từ năm 12 tuổi Quế Linh được tuyển làm cung nữ hầu cận hoàng hậu. Một lần Quế Linh nghe nhà vua luận về võ học cổ Đại Việt, có bàn đến Huyền âm độc tố.

Nàng chỉ nhớ đại khái rằng vào thời triều Âu Lạc. Tần Thủy Hoàng muốn thăm dò võ học tộc Việt. Y bắt vua An Dương phải cống một số võ sĩ. Nhà vua sai quan Đại tư mã là Lý Thân, mang theo 36 đệ tử sang Hàm dương, đấu với võ sĩ Trung-nguyên. Hầu ra lệnh cho đệ tử : trong ngày đầu thì chống đỡ tìm hiểu chiêu thức địch. Tối về nghiên cứu các thế phá, hôm sau phản công. Sau khi đại thắng võ lâm Trung-nguyên. Ngài cùng đệ tử tổng hợp các chiêu thức sáng chế thành một hệ thống mới. Từ đó, ngài tìm ra một lối luyện công âm-nhu khắc chế dương-cương. Đặt trên nguyên tắc Dĩ nhu, chế cương. Sau này Đồ Thư cùng võ sĩ Tần Thủy Hoàng sang đánh Lĩnh Nam bị lạc bại, vì võ công Trung nguyên đã bị khắc chế . Khi rời Trung-nguyên, Lý Thân để lại một đệ tử là Trần Mạnh Chi, làm Nội giám hiệu-úy. Mạnh Chi lấy vợ Trung-nguyên, sinh con, để cháu lập ra phái Trường-bạch. Trường-bạch sơn là vùng núi nhiều côn trùng độc. Các đệ tử phải chống chất độc, lâu ngày thành ra kỹ thuật của môn phái. Đến đời thứ năm. Trong môn phái có biến chuyển lớn. Một đệ tử họ Phan bừ kẻ thù bắt giam, tra khảo, đòi khai cách luyện nội công âm nhu. Y không chịu. Kẻ thù cho răn, rết, nhện, tầm và

bò cạp, đốt. Nhờ bản lĩnh kháng độc sẵn có, y không bị độc chất làm hại. Một đêm sau khi vận công. Y giật mạnh tay, gông cùm vỡ tan. Y tỉnh ngộ ra rằng chính nhờ trong lúc vận khí chống độc. Nọc độc hợp với chân khí thành một thứ nội lực mới. Mạnh vô cùng.

Y rời nhà tù, đánh phá tổng đàn đối phương. Đối phương bị trúng chưởng của y lập tức bị đau đớn khủng khiếp rồi chết. Y trở về phụ mệnh sư phụ: kể cho sư phụ nghe mọi chuyện. Sư phụ y, là giòng dõi Trần Mạnh Chi. Ông bảo y dùng chưởng lực đánh thử vào thú vật, y ngoan ngoãn tuân theo. Con vật đau đớn, nổi điên mà chết. Sư phụ y thấy vậy cho là tà phái âm độc, khuyên y bỏ đừng luyện tiếp.

Một ngày kia, ông khám phá ra y vẫn bí mật luyện độc công. Ông trực xuất Phan khỏi môn phái. Y nổi giận giết sư phụ, chiếm lấy chức chưởng một. Từ đây phái Trường-bạch thành phái Huyền-âm độc chưởng. Khắp Trung-nguyên ai nghe tiếng cũng kinh hồn táng đờm. Đến đời thứ bảy, chưởng môn là Phan Sùng, võ công lừng danh thiên hạ. Kết huynh đệ với Lưu Huyền, tức Cảnh-Thủy hoàng đế.

Phan Sùng một lần nhìn thấy hoàng-hậu của Cảnh-Thủy, đem lòng say đắm. Y hại ba người anh kết nghĩa Lưu Huyền, Lý Diệt, Chu Huy, xưng vương. Tướng sĩ nhiều người không phục, bỏ y theo phò Lưu Diễm. Lưu Diễm chết. Họ theo Lưu Tú tức Quang-Vũ. Trong trận đánh Trường-sa, Phan Sùng chết giữa loạn quân. Toàn gia bị tru戮. Phái Trường-bạch bị truy lùng rất gắt.

Vào thời Lý Nhân Tông, Tống Thần Tông sai Quách Quý, Triệu Tiết mang quân nghiêng nước sang đánh Đại Việt. Quách Quý thu dụng những cao thủ võ lâm kiệt kiệt theo trong quân. Trong đó có Trường bạch song hùng. Trường bạch song hùng bị Kinh Nam vương Trần Tự Mai bắt đem về giam tại Thiên trường. Từ đây không thấy võ công này xuất hiện. Bất cứ ai bị trúng Huyền âm nội lực thì mỗi ngày lên cơn một lần, đau đớn đến chết đi sống lại trong một giờ. Nếu không có thuốc giải thì trong 7 bần bầy là 49 ngày sẽ chết như ngọn đèn hết dầu.u.

Người trẻ ra điều kiện :

– Bây giờ cô nương muốn thoát khỏi cái đau đớn này thì cũng dễ thôi. Cô nương phải cung cấp cho chúng tôi những tin tức chúng tôi muốn biết. Mỗi tháng, vào ngày trăng tròn chúng tôi sẽ gặp cô nương, trao thuốc giải cho cô nương để nhận tin tức. Nơi gặp gỡ là trước cổng tam quan Chiêu thiên tự.

Người già quan sát khắp người nàng rồi nói:

– Tôi thấy cơ thể của cô nương xinh đẹp, không có mùi hôi. Tôi muốn dùng cô nương làm cây thuốc để luyện công.

– Tiểu tỳ không hiểu.

– Đây là đặc ân cho cô nương.

– Xin lão gia nói rõ hơn.

– Có phải hàng tháng, mỗi khi có kinh, cô nương bị đau bụng, nhức đầu, ngực căng rất khó chịu không?

– Vâng! Xin tiên sinh trị chứng này cho tiểu tỳ.

– Được! Chứng này y học gọi là Thống kinh. Ta hứa trị cho cô nương. Phương pháp trị như thế này: khi cô nương sắp hành kinh, bụng chướng thì đến gặp ta, ta mới trị được.

Nàng trở về Hoàng thành, 5 ngày sau thì bị hành kinh, đau bụng, nhức đầu, ngực căng. Nàng tìm đến chỗ ở của chúng. Lão già bảo nàng nằm trên giường rồi chui đầu vào váy nàng, miệng ngậm âm hoa nút, hút. Kỳ diệu thay y vừa hút một hơi, bụng hết đau, đầu hết nhức, ngực hết căng. Một cảm giác khoan khoái cùng cực khiến nàng bật lên tiếng rên. Mỗi lần y hút, kinh huyết tuôn ra cuồn cuộn. Y hút trong khoảng một khắc thì ngừng lại, nói:

– Ta chữa chứng đau bụng kinh cho cô nương. Cô nương không phải trả tiền. Ngược lại ta dùng kinh huyết của cô nương luyện công. Cả 2 bên đều có lợi.

– Thưa tiên sinh, mỗi khi hành kinh, thì kinh huyết xuất ra trong 3 ngày. Liệu lát nữa kinh có còn ra không?

Người trẻ đáp:

– Không. Vì sư phụ tôi dùng nội lực hút, thì kinh ra hết rồi. Có điều, mỗi tháng cô nương phải đến đây để sư phụ tôi hút một lần.

Mẹ Quế Linh đã 40 tuổi, em Quế Linh 16 tuổi cũng bị thống kinh như Quế Linh. Nàng xin lão già trị bệnh cho. Lão sai đệ tử lão tức người trẻ thay lão.(1)

Thế là từ đây Quế Linh ngoan ngoãn tuân theo lệnh gã tuổi trẻ, và nhận được thuốc giải. Cứ mỗi cuộc gặp gỡ y lại hẹn Quế Linh tháng sau tại một địa điểm khác».

Chiêu Minh vương rùng mình nói với Hưng Ninh vương:

– Từ hơn 10 năm nay, khắp nước thường có những người bị trúng Huyền âm chưởng, đau đớn cùng cực rồi chết. Bây giờ nảy ra vụ Quế Linh bị kẻ vô danh khống chế bằng Huyền âm chưởng. Em đoán chừng còn không biết bao nhiêu người bị khống chế nữa. Xưa kia trong trận đánh đỏi Vương sơn ở Trường sa, công chúa Yên lăng Trần Năng nhờ Bồ tát Tôn giả Nan đà

giảng kinh Bát nhã, công chúa ngộ đạo thẳng vợ chồng Phan Anh. Anh luyện Thiên công đến chỗ tối cao, anh phải tìm cho ra kẻ xử dụng Huyền âm chường rồi giết y đi để trừ tuyệt hậu hoạn cho võ lâm.

Hưng Ninh vương than :

– Trừ bọn này thì dễ rồi. Nhưng hiện có hằng nghìn người bị trúng độc Huyền âm. Muốn họ không tiếp tục làm gian tế cho bọn xử dụng Huyền âm thì phải trị nọc Huyền âm cứu họ. Muốn trị thứ nọc này thì cần phải có người luyện Huyền âm độc, rồi mới hút hoặc đẩy độc tố ra khỏi người nạn nhân. Điều này anh không làm được.

Chiêu Minh vương tính đốt ngón tay :

– Em ước chừng cái kẻ không chế Quế Linh chỉ là người giúp ông Di Ái thôi. Không chừng chính ông cũng bị chúng kiềm chế. Hôm nay là ngày 10, còn 5 ngày nữa Quế Linh phải gặp bọn Huyền âm cung cấp tin cho chúng. Ta nhân đó phục kích bắt y, khảo y ta sẽ tìm ra những tên chủ trương Huyền âm.

Thượng hoàng ban chỉ :

– Ta cần tương kế, tựu kế. Lần này Quế Linh gặp tên Huyền âm. Nếu y hỏi về vụ Quốc Toàn trở về đoàn tụ với Tuyên cao thái phi. Quế Linh đáp rằng : Cái tên xưng là Quốc Toàn khi yết kiến Tuyên cao thái phi, công chúa Thúy Hồng thì bị lộ ra y là tên Tế tác Thát đất. Y không phải Quốc Toàn. Vụ này không nên xử dụng Khu mật viện, Chiêu Minh vương bố trí các cao thủ trong đội thị vệ, theo dõi tên Huyền âm, rồi bắt trọn ồ.

Ban chỉ dứt, ngài lấy ống bạc thứ nhì, đem giải lụa ra, rồi lắc lắc đầu nói với thái hậu:

– Nét chữ này lạ quá.

Ngài trao cho cao thái phi, thái hậu cùng xem. Tất cả đều không tìm ra đó là bút tự của ai.

Dù đã tin lời con là Hoài Nhân vương, tin lời cháu là Hoài Văn hầu, thượng hoàng đích thân thăm vấn ba nàng Thúy Hòa, Bích Phương, Hồng Phương về những gì diễn ra ở Trường yên.

Ba nàng quý gối rạp đầu bình, bình:

– Bọn tiểu tỳ xin Thượng hoàng cho chúng thần được làm tỳ nữ hầu hạ Hoài Nhân vương với Hoài Văn hầu, để báo ơn cứu chúng thần thoát khỏi cái ô nhục của đời con gái.

Thượng hoàng ban chỉ:

– Hoài Nhân vương chưa có phủ đệ, không thể nhận các con được. Còn Hoài Văn hầu đã có ấp phong. Ngay ngày mai hầu sẽ về nhận ấp. Ta ban ba con cho hầu. Còn Thúy Hòa, cha mẹ con tuy sinh ra con, nhưng đã đem con

dâng cho rợ Thát đất. Ta tước quyền làm cha mẹ. Ta cho con tên mới là Hoàng Phương. Thế là Quốc Toàn có ba tỳ nữ đều là Phương.

Ba nàng rập đầu tạ ơn thượng hoàng rồi bái lạy Quốc Toàn.

Chiêu Minh vương đề nghị:

– Giờ này sứ đoàn Di Ái đã vượt biên sang đất Trung nguyên rồi. Ta có cho người đuổi theo cũng không kịp. Vậy phải làm sao bây giờ? Y sẽ tố giác ta dùng Thất tiên, Đông hoa làm Tế tác. Tính mệnh của Bạch Liên, Đại Hành, hai kị mã Long biên và bốn cô bé Ngọc Kỳ, Ngọc Quốc, Ngọc Trí, Ngọc Cách lâm nguy.

Thượng hoàng đưa mắt nhìn Hưng Đạo vương như muốn hỏi ý kiến vương. Vương rùng mình:

– Chúng ta có hai con rắn độc ẩn trong nhà. Từ khi tin tức của Nguyên phi Bạch Liên báo khám phá ra việc này, thượng hoàng với tôi sợ chúng đến mất ăn, mất ngủ. Bây giờ mình đã tìm ra một tên. Chú Di Ái sang Nguyên, cầu phong làm An Nam quốc vương, chưa chắc Hốt Tất Liệt đã chấp thuận. Vì quanh y có rất nhiều nho sĩ. Các nho sĩ không bao giờ dung túng bọn loạn thần tặc tử. Bọn mãi quốc cầu vinh, ô danh vạn đại. Vậy triều đình phải làm gì bây giờ? Một là báo cho Nguyên phi Bạch Liên. Phi dùng bốn con bé Ngọc thuyết phục thái tử, thuyết phục Trần Nam vương Thoát Hoan, nhất là Lý Hăng và chính Đường Ngột Đãi gây ra dư luận xấu về Di Ái tại Đại đô. Hai là nếu như Hốt Tất Liệt nhất quyết phong cho Di Ái, ắt y cử một tướng đem quân hộ tống ông ta về Đại Việt, thì mình có thể dùng hiệu binh Văn bắc kéo cờ Tống, xưng là cần vương Tống, vượt biên đánh tan đạo quân này ngay trên đất Trung nguyên. Ba là, ta cần phải đề phòng, khi ông Di Ái được phong An Nam quốc vương về thì Trần Văn Lộ sẽ dùng hiệu binh Trung thánh dực, Trần Tú Hoãn sẽ dùng hiệu binh Tứ thiên, từ Hoa lư, Nghệ an tiến về Thăng long yểm trợ cho cha. Lại đề phòng bọn Lê Tắc dùng các học sinh trường Lạn kha theo Lộ.

Thúy Hồng đề nghị :

– Để đề phòng, ngay từ bây giờ triều đình sai sứ vào Hoa lư, bắt Trần Văn Lộ, về Nghệ an bắt Trần Tú Hoãn, đến trường Lạn kha câu lưu Lê Tắc cùng đồ đảng chặt đầu, cử người trấn thủ Trường yên, Nghệ an thống lĩnh hiệu binh Trung thánh dực, Tứ thiên. Nhất là thay thế lãnh đạo trường Lạn kha.

Hưng Ninh vương xua tay :

– Vụ chú Di Ái hiện chưa lộ rõ tội trạng, triều đình không thể và không nên có hành động gì. Tuy nhiên cần phải thiết kế kiềm chế ngầm Văn Lộ,

Tú Hoãn, Quang Kiện. Ví dù khi ông Di Ái lộ rõ phản phúc, nhưng Lộng, Hoãn có thể chối : cha tôi phản quốc, chứ tôi thì không !

Chiêu Minh vương hỏi Quốc Kiện :

– Cháu thuật rằng, Quốc Toản điểm huyết đại trùy hút hết công lực cháu. Đó là Vô ngã tướng Thiên công; sự thực hay không ? Vì khi Quốc Toản rời Trường sa, mới 11-12 tuổi, rồi bị tù, thì sao có bản lĩnh ấy ?

Tuyên cao thái phi xua tay :

– Trước khi cho Quốc Toản về nước, bố mẹ nó đã dốc túi truyền hết bản sự cho nó.

Chiêu Minh vương cười :

– Chị Ý Ninh chỉ biết nội công Âm nhu chứ không biết *Vô ngã tướng thiên công*. *Thần công Vô ngã tướng* không còn lưu truyền từ khi Bồ tát Minh Không tuyệt tích.

Thúy Hồng cũng hỏi :

– Khi Quốc Toản bị thị vệ Cổ trạch vung đao ngăn cản. Cháu xử dụng chiêu kiếm trấn môn của phái Mê linh tên *Vô sắc vô tướng* rất thành thạo. Chiêu ấy đã thất truyền, đến vương phi Ý Ninh cũng không biết, thì sao có thể dạy cháu ?

Hưng Ninh vương nở nụ cười tươi như Phật Di Lặc :

– Cháu ơi ! Hiện diện ở đây có bà nội cháu. Có bác, có bác Quốc Tuấn, có chú Hoảng là thượng hoàng, có cô Thúy Hồng là bản sư của cháu. Không ai giống ông Di Ái, giống chú Trần Văn Lộng, Trần Tú Hoãn hay Lê Tắc đầu. Cháu cứ nói thực ra đi ! Ai đã dạy võ công cho cháu ?

Bấy giờ Quốc Toản mới thuật việc móc 13 pho tượng dưới giếng, rồi tìm ra đường hầm cất di thư của Bồ tát Minh Không.

Chiêu Minh vương chỉ vào mấy khúc gỗ còn tươi mới cửa để gần đó :

– Cháu đừng sợ gì cả. Cháu vận công phát một chiêu trong Tán lạc tiêu hồn chưởng vào khúc gỗ tươi cho chú xem nào ?

Không dùng được, Quốc Toản đứng dậy hành lễ, rồi vận *Vô ngã tướng Thiên công* phát chiêu *Kiến tích dã ngu* hướng khúc gỗ. Vì một tiếng khúc gỗ vỡ thành nhiều mảnh bay tung lên, rơi xuống.

Hưng Ninh vương, Chiêu Minh vương đứng dậy nhặt những mảnh gỗ vỡ : có những miếng vỡ ra cong queo như những vỏ bào, có những miếng vỡ thành từng cục như sỏi, lại có những miếng tan ra như bột.

Trong khi trên nét mặt Thượng hoàng, Chiêu Minh vương hiện ra vẻ hân hoan, thì trên nét mặt Hưng Ninh vương lại hiện ra nét lo lắng.

– Mừng cho cháu, đã học được pho võ công vô địch. Với nội công Vô

ngã tướng, âm nhu, cháu thừa khả năng đối phó với độc Huyền âm.

Chiêu Minh vương chúc mừng. Trong khi Hưng Ninh vương thờ dài :

– Pho võ công này vô địch thiên hạ thực. Nhưng cháu phải chế chỉ tâm thần. Bằng không khi xử dụng sẽ gây ra sát nghiệp khủng khiếp.

Vương nhìn Thúy Hồng :

– Công chúa là bản sự của cháu. Công chúa phải hết sức giảng cho cháu đức từ bi của Thế tôn, để tránh sát nghiệp.

Quốc Toàn tỏ vẻ ngoan ngoãn :

– Bạch Bồ tát, cháu là một Phật tử, hơn nữa là cháu nội một hoàng đế uyên thâm Phật pháp mà. Cháu hứa với bác rằng cháu sẽ hết sức dẫn đo khi xử dụng pho võ công này.

Quốc Kiện tâu với thượng hoàng, thái hậu :

– Phụ hoàng trao con cho ông Di Ái dạy võ, nhưng ông không dạy con, mà trao cho chú Lộng dạy. Chú ấy cũng không dạy con. Cho nên tuổi con đã lớn mà bản sự không có gì ! Hôm rồi con đã bái anh Quốc Toàn làm sư phụ rồi.

Thượng hoàng ban chỉ :

– Được rồi, ta tước quyền sư phụ của ông Ái, chú Lộng, cho con bái Quốc Toàn làm sư phụ. Tước của con là vương. Tước của Toàn là hầu. Nhưng Toàn là vai anh. Con là vai em. Con đã bái Toàn làm sư phụ thì cố gắng luyện thành bản lĩnh cao thâm, để sang năm ta sẽ trao cho con chức văn, lẫn chức võ.

Thượng hoàng ban chỉ chung :

– Buổi hội hôm nay phải hết sức giữ bí mật. Như vậy bọn Trần Văn Lộng, Trần Tú Hoãn, Lê Tắc không biết việc làm đó đã bị lộ. Ấp phong của Hoài Văn hầu là vùng Hàm tử. Ngày mai triều đình sẽ cử quan dẫn cháu nhận ấp phong. Trong khi cha mẹ cháu ở xa, ấp phong của cha mẹ cháu, do cháu quản lĩnh hết.

Ngài ban chỉ cho Quốc Kiện :

– Con phải theo anh Quốc Toàn về Hàm tử ngày đêm học võ. Còn học văn, thì cứ hai ngày, anh em phải về Quốc tử giám nghe các Kinh diên quan giảng sách. Ta tước quyền làm thầy của Lê Tắc với con. Con không phải gọi tên phẫn quốc này bằng thầy nữa!

Hưng Đạo vương truyền lệnh cho Quốc Toàn :

– Bác lập Trợ Chiêm sát Đát hành doanh, bác đã sai anh Quốc Tảng vào trực tiếp chỉ huy mặt trận quân viện cho Chiêm thành. Triều đình sẽ ban một mật chỉ cho Quốc Toàn, Quốc Kiện vào Trường yên phòng Lộng, Hoãn, dùng

hiệu binh Tứ thiên, Trung thánh dực làm loạn. Hai cháu phải âm thầm gặp các tướng chỉ huy các quân bộ và các tướng chỉ huy những vệ yểm trợ, để khi Lộng ra lệnh cho họ làm loạn, các cháu sẽ xuất hiện khống chế y, các tướng sẽ không tuân lệnh y. Lại phòng bọn Lê Tắc với trường Lạn Kha. Quốc Toàn có thanh Trấn bắc, là Thượng phương bảo kiếm của đức Thái Tông, nếu gặp kẻ phản quốc, được quyền tiền trăm hậu tấu.

Hôm sau, bộ Lễ sai sứ dẫn Quốc Toàn nhận ấp phong. Tuyên cao thái phi cũng theo cháu. Hoài Nhân vương rời Hoàng thành theo Quốc Toàn về ấp với sư phụ. Hai thiếu niên như bóng với hình. Ấp phong Hoài Văn là Hàm tử. Đây là vùng bờ xôi, giếng mật, dân cư đông đúc. Từ mười mấy năm qua, dân chúng được biết mình sẽ sống trong việc cai quản của Hoài Văn hầu, hầu là con của Vũ Uy vương. Bây giờ họ mới được thấy hầu : một thiếu niên uy vũ, mặt đẹp như ngọc, nói năng nhỏ nhẹ. Ấp phong gồm bốn xã, hai xã nằm trên bắc ngạn sông. Hai xã nằm trên nam ngạn sông .

Hồi ở Trường sa, Quốc Toàn từng ngồi cạnh phụ vương, xem phụ vương điều động tướng sĩ đã quen, bây giờ phải lãnh đạo một khối người lớn, hầu không bờ ngỡ. Hầu ban lệnh họp bốn đại tư, bốn pháp ty, bốn câu đương, bốn học lễ của bốn xã lại, để nghe họ trình bày về tình hình dân số, tài nguyên, giáo dục, thuế khóa. Hầu khen ngợi họ, rồi quyết định:

– Tôi còn nhỏ tuổi, kiến thức cai trị dân không làm bao. Tất cả đều nhờ các vị trợ giúp. Các chức đại tư, câu đương, chánh ty, học lễ đều giữ nguyên.

Hầu hỏi Quốc Kiện:

– Như em biết, thuế của vùng Ham tử so với các nơi khác ra sao?

– Em thấy tương đối là thấp. Không biết có đủ chi dùng trả lương cho các thầy đồ, trả lương cho tỳ nữ, mã phu không? Ấy là chưa kể việc chi tiêu cho anh, chi tiêu cho bốn y viện của ấp không?

(1). Khi viết đến đây tôi dẫn đo đến hơn năm với câu hỏi: có nên thuật đoạn này hay không? Vì GTHT là bộ sách thuật lại hành trạng, chiến công của những anh hùng được tôn kính là thánh, được thờ phượng gần nghìn năm qua. Thế mà lại có đoạn dơ bẩn kinh khủng! Đến hồi thứ 110, cha con lão già này bị xử tử. Rồi sau hồn ma chúng gây ra nạn hữu sinh vô dưỡng của trẻ con Việt, cha mẹ chúng phải lên đền thờ đức thánh Trần bắt tà. Đây là một phần tín ngưỡng của dân Việt, không thể bỏ qua. Nên tôi phải chép lại. Độc giả đọc đến hồi 110, chú giải 4, sẽ thông cảm với tôi.

Hồi thứ chín mươi sáu

Đạo binh Hàm tử

Khi triều đình mới phong tước cho Quốc Toàn, bộ Công đã dùng tiền

thuế của bốn xã xây dinh Hoài Văn, cùng mua sắm bàn ghế, giường chiếu, nhưng chưa có người phục dịch. Bây giờ mới nhận ấp, hầu đã có ba tỳ nữ xinh đẹp. Tuyên cao thái phi sai người về phủ Vũ Uy đem lên mã phu, người làm vườn, giasúc như lừa, ngựa, chó, mèo, gà, vịt; đồ dùng như bát, đĩa, nồi, dao, thớt. Nên không đầy ba ngày dinh Hoài Văn đã có đầy đủ thứ cần dùng.

Các đại tư hướng dẫn Quốc Toản, Quốc Kiện, Hoàng Phương, Bích Phương, Hồng Phương đi một vòng bốn xã, quan sát đời sống của dân chúng. Trong bốn xã đều có trường dạy văn. Thầy đồ do bộ Lễ tuyển chọn. Trở về dinh, hầu hài lòng khi thấy giảng võ đường rất rộng, có thể huấn luyện một lúc hơn hai trăm người. Tuyên cao thái phi ban chỉ :

– Trong hoàng tộc, mỗi hầu tước đều có một người quản dinh trông coi chư sự. Mỗi dinh đều có chức phủ khố cai quản tài vật, mua sắm thực vật. Lại có bộc phụ trông coi việc nấu nướng, và ít nhất vài chục tỳ nữ, vài trăm thân binh. Hiện cháu chưa đủ người, vậy bà tạm cử Hoàng Phương làm quản dinh. Bích phương coi phủ khố. Hồng Phương giữ chức bộc phụ. Còn mã phu, với người làm vườn bà đã mang từ phủ Vũ Uy về. Bà sẽ tuyển cho con một số tỳ nữ.

– Thưa bà ba cô Phương đủ rồi! Cháu không cần nhiều tỳ nữ, nuôi nhiều tỳ nữ, tổn tiền của dân.

Thái phi tát yêu cháu:

– Cháu tôi có lòng nhân, yêu dân, giống ông nội quá!

Bà nhắc nhở Quốc Toản:

– Hồi con mới sinh, bố mẹ con đã đính ước truyện trăm năm với con gái cô Thanh Nga và chú Ngột A Đa. Bây giờ cô chú ấy đang ở Đại lý. Đợi con lớn lên, bà sẽ saingười lên Đại lý xin cưới con gái cô Thanh Nga về cho con.

Thế rồi Phi họp ba nàng, giảng giải những việc phải làm.

Ngay chiều hôm đó Quốc Toản bàn việc dạy võ cho thiếu niên Hàm tử. Kiện đề nghị:

– Tước của anh là hầu, trong vùng Hàm tử này dân cư đông đúc. Triều đình đã thiết lập 4ù trường dạy văn. Như vậy em cho là chưa đủ.

– Theo em!?!?!?

– Anh cần đưa ra lệnh cưỡng bách giao dục. Trường mở rộng, trẻ con bất kể nam, nữ từ 5 đến 15 tuổi phải cho đi học. Đối với gia đình nghèo, thì anh trợ cấp để họ có thể cho con em đến trường. Đối với những trẻ quá nhỏ chưa học chữ thì nên mở trường, tuyển phụ nữ trẻ, có học, có sức khỏe trông coi chúng. Như vậy các bà mẹ có thời giờ lo việc đồng áng. (1)

Tuyên cao thái phi khen:

– Ý kiến của Quốc Kiện đáng khen. Phải đấy, hiện một nửa nhân lực là phụ nữ. Thế mà phải trông coi con, thực uống phí. Vậy ta lập trường nuôi dạy thu nhận trẻ từ 6 tháng tuổi đến 5 tuổi, mượn thầy đồ, mượn bảo mẫu trông coi, dạy dỗ chúng.

Hoàng Phương góp ý:

– Buổi sáng, các bà mẹ đem con đến trường, chiều đón về. Chúng còn nhỏ, chưa có trí khôn thì bảo mẫu trông coi. Buổi trưa cho chúng ăn. Chúng dơ bẩn thì tắm rửa cho chúng. Khi chúng có trí khôn thì dạy chữ.

Quốc Toàn cực kỳ vui vẻ:

– Hay! Ý kiến em hay. Chiều nay anh sẽ đến từng xã họp dân, ban bố chính sách giáo dục. Anh lại có ý kiến là mình xây thêm trường dạy nghề: dạy canh nông, dạy đánh nuôi cá, dạy nghề thợ rèn, thợ mộc, thợ nề.

Thế là Quốc Toàn cho xuất tiền xây trường, tuyển thầy đồ, bảo mẫu. Tin này loan ra, dân chúng mừng chi siết kể.

Khi Quốc Toàn họp các chức sắc gồm đại tư, câu đương, chánh ty, học lễ bàn về lập trường dạy nghề. Họ hân hoan vô cùng. Hầu tiếp:

– Tôi sẽ xây bốn giảng võ đường, mười trường trẻ thơ. Bất kể nam nữ mỗi chiều phải học võ, học binh bị, để họ có thể tự vệ cho thân mình, cho gia đình, cho trang ấp. Mình tổ chức họ thành đội ngũ, cắt cử người chỉ huy. Khi hữu sự họ có thể chống ngoại xâm. Nhưng các vị cần nghiên cứu kỹ, học vào lúc nào, mùa nào để không làm cản trở mùa màng.

Quốc Kiện góp ý:

– Các vị vương hầu khác thu thuế, thu tô của dân để làm giàu, để đài thọ chi tiêu cho thân binh, người hầu, cho gia quyến. Đây anh không chịu dùng thân binh, người hầu thì chỉ có ba cô Phương, với hai đầu bếp, một người làm vườn. Bao nhiêu tiền thu tô anh dùng để mở trường dạy học, lập trạm y tế. Em có đề nghị: nam nữ trong những ngày luyện tập binh bị được nuôi ăn, cho ở trong trường. Nghĩa là mình lập thành một đội binh Hàm tử.

– Mình có được phép không?

– Anh mới về nước nên không biết quân luật. Em nói cho anh nghe, thời đức Thái tông, người ban chỉ cho vương, hầu, công chúa, phò mã được quyền tuyển mộ, thành lập các đội quân riêng để tự giữ trang ấp, để chống ngoại xâm. Vậy chúng ta hãy theo Binh thư yếu lược, Vạn kiếp tông bí truyền thư tổ chức đội Hàm tử. Anh đã biết tổ chức quân Mông cổ, quân Nãi man, quân Bắc Liêu, quân Tống. Anh thu thái kinh nghiệm, tổ chức đội Hàm tử sao cho hợp với chiến trường Đại Việt.

Quốc Toàn nói với chức sắc:

– Các vị giúp tôi tổ chức đội Hàm tử. Nhưng làm gì thì làm, tôi phải giữ căn bản của ông nội tôi là đức Thái tông là *tuyệt đối không tăng thuế. Tăng thuế thì không khác gì cắt thịt, hút máu dân*. Tôi thà mặc quần đùi, nhịn ăn chứ không tăng thuế. Nếu trong ấp Hàm tử có một người phải nhịn đói thì tôi là đứa cháu bất hiếu của đức Thái tông.

Các chức sắc đều cảm động về tình yêu dân của vị hầu tước trẻ. Buổi họp dứt.

Vào một buổi chiều, hoàng nam gác cổng báo:

– Thưa quân hầu, có một vị lão trượng, và một trung niên phụ nhân xin cầu kiến.

– Họ có xưng tên không?

– Lão trượng xưng là Trần Tử An. Phụ nữ xưng là Vũ Nguyệt Hương.

– À! Trung Thành vương với Hồng Liên đây! Tôi từng sống với Trung Thành vương, với cô Hồng Liên tại Trường sa một thời gian dài.

Quốc Toàn dẫn Quốc Kiện và ba nàng Phương, y phục chỉnh tề ra đón.

Vừa trông thấy khách hầu reo:

– Ông nội! Cô cô.

Không kiềm chế được, hầu ôm lấy Hồng Liên:

– Từ hôm con bị bắt cóc thoát một cái đã ba năm. Bây giờ con mới được gặp ông nội, được gặp cô.

Hầu cung cung kính kính mời khách vào dinh.

Trung Thành vương nhìn Quốc Toàn từ đầu đến chân:

– Ôi cháu lớn mau quá.

Hồng Liên vuốt tóc hầu:

– Từ hôm Trung Thành vương với cô về Đại việt. Triều đình nghị công, phong cho Trung Thành vương tước: Thái sư, Trung Thành vương. Lại ban cho mỹ tự Thượng phụ. Còn cô thì được tôn là Ôn tử thánh mẫu.

Trung Thành vương hỏi han chi tiết về tổ chức ấp Hàm tử. Quốc Kiện nói:

– Bây giờ ông già rồi! Tuổi của ông là tuổi trời cho. Hà nhi nghĩ, ông nên đem tất cả hiểu biết truyền cho con cháu. Vì một mai ông qua đời thì kiến thức cũng chết theo. Xin ông ở lại đây, dạy dỗ cho anh Quốc Toàn với cháu.

– Ông rất vui lòng. Còn Hồng Liên?

Hồng Liên cười tươi như thời niên thiếu:

– Cô là con gái của ông. Cô cũng ở lại hầu hạ ông chứ.

Quốc Toàn vui không bút náo tả xiết:

– Từ hôm nhận ấp phong. Con cứ lo ngay ngáy rằng tuổi còn trẻ, có thể

có sơ xuất. Bây giờ con có cây đại thụ là ông nội, có mái nhà che nắng, che mưa là mẹ Hồng Liên.

Hầu nói với ba nàng Phương:

– Để thêm thân mật, từ nay chúng ta gọi Trung Thành vương là ông nội. Gọi cô Hồng Liên là mẹ. Ông là ông nội chung của Hàm tử. Mẹ Hồng Liên là mẹ của Hàm tử.

Thế là Trung Thành vương trực tiếp huấn luyện cho đạo binh Hàm tử. Đạo binh gồm 800 nam, 800 nữ. Đạo binh được trang bị như một đội Thiết đột cảm tử của Thiên tử binh. Trước đây vùng Hàm tử có một Vệ bộ binh tuần phòng, giữ an ninh. Bây giờ Quốc Toàn trả về Binh bộ.

Một hôm Hồng Liên gọi Quốc Toàn nói nhỏ:

– Cô có tin mừng cho con.

–???

– Sau khi rời Trường sa đi Đại đô, bố mẹ con được Hốt Tất Liệt thân ra cổng thành đón. Hốt Tất Liệt ban cho bố mẹ con được đeo kiếm vào châu, khi râu không phải xưng tên. Bố con được phong tước đại vương, được trao cho tổng trấn vùng Tây hạ, Đại uyển, Hoa thích tử mô. Mẹ con được trao cho Tổng lĩnh binh đoàn Tây Nam.

– Thế còn cô Hồng Nga?

– Cô Hồng Nga với các con được đưa về Kinh bắc sống với bố mẹ. BỐN đưa con của cố ấy nói tiếng Việt giỏi lắm rồi. Tháng trước A Truật được phong vương, nên cho người đón cô Hồng Nga với các con sang Nguyên rồi.

Ngay từ khi về ấp, bàn về việc học võ, hầu hỏi Quốc Kiện:

– Thượng hoàng muốn anh dạy võ cho em. Vậy em đã học được những võ công gì ?

Quốc Kiện trình bày : chỉ mới học được phần nội công Đông a nhập môn với mấy bài quyền sơ đẳng. Quốc Toàn giảng :

– Chúng mình là con cháu họ Trần, phải học võ công Đông a cho tinh, rồi mới học những võ công khác.

Hầu lấy thẻ đồng chép võ công Đông a ra đọc lại một lượt rồi giảng chi tiết phép luyện nội công Đông a, cùng bộ Đông a chưởng pháp cho Quốc Kiện. Bấy giờ Quốc Kiện mới khám phá ra ông chú Trần Văn Lộng chưa dạy cho mình gì cả. Được chân truyền, Quốc Kiện học rất mau. Chỉ trong một tháng Kiện đã luyện xong bộ Đông a chưởng pháp. Quốc Toàn dạy sang bộ võ công trấn môn Cương la thập bát thức. Quốc Toàn dạy tất cả võ công Đông a cho Kiện. Gặp minh sư, anh em thương yêu nhau, Kiện luyện ngày, luyện đêm. Nên chỉ một thời gian ngắn, bản lĩnh của Kiện đã cao thâm như

những đại cao thủ trong giòng họ Đông a.

Ba nàng Phương, xin học võ, hầu cũng dạy luôn với Quốc Kiện.

Suốt thời gian đó, khi hai thiếu niên đi đâu cũng mang ba nàng Phương theo. Họ trở thành Hàm tử Ngũ nhân. Còn Trung Thành vương, bản tính ông xuề xòa, dễ dãi, dân chúng coi ông như một ông phúc. Bất cứ ai phạm tội gì, ông cũng bảo Chánh ty trao cho ông, ông dạy dỗ rồi tha tội luôn. Cho đến một hôm, có mật sứ của thượng hoàng ban chỉ cho Quốc Kiện, Quốc Toàn :

“ Kỳ này Quế Linh hẹn với tên Huyền âm ở Đông hoa môn tự. Vậy Quốc Toàn, Quốc Kiện âm thầm phục tại chùa cầu Đông, rồi theo dõi y. Sẽ có người giúp”.

Quốc Toàn than:

– Từ hôm ấy đến giờ trải hơn 2 tháng, Quế Linh đã 2 lần hội ngộ trao tin tức cho tên Huyền âm. Không biết chú Quang Khải đã theo dõi y đến đâu rồi, mà lần này lại sai 2 đứa chúng mình? Hôm nay mới là ngày mừng hai. Còn 14 ngày nữa mới tới kỳ hành sự bắt bọn Huyền âm. Không vội.

Nghĩ đến phải đôi phó với Huyền âm chường. Quốc Toàn lo nghĩ không ít:

– Huyền âm chường độc hại vô cùng. Chỉ cần chạm vào tay đối thủ là độc tởn hợp cơ thể. Không có thuốc gì trị được.

Chợt nhớ tới bộ Lĩnh Nam vũ kinh, trong đó có chép bí quyết luyện Huyền âm độc chường. Cùng phương thuốc giải. Quốc Toàn lấy cái thẻ đồng chép về Huyền âm độc chường ra đọc. Tò mò hầu vận công luyện thử. Vì đã luyện nội công Âm nhu và Vô ngã tướng thiên công, nội công hầu cực kỳ cao thâm, nên chỉ không đầy ba khắc, hầu đã luyện được phần thứ nhất. Thấy dễ dàng, hầu luyện sang phần thứ nhì là dùng nội công hút độc tố chữa độc cho người. Cũng không khó. Hầu đọc yếu quyết:

“ Phải có 5 độc vật là rắn, rết, tằm độc, bò cạp, nhện độc. Dùng mỗi loại 100 con, vận công hút hết nọc độc của chúng. Nếu không có độc vật thì phải dùng phương thuốc như sau:

Hoa thủy trùng	1 lượng.
Hắc chi ma	2 tiền.
Qui vĩ	2 tiền.
Xuyên liên	8 phân.
Hòang bách	1 tiền.
Kinh giới	3 tiền.
Trắc bách	1 lượng.

Dương khởi thạch	2 tiền.
Thiết sa	4 tiền.
Phòng phong	3 tiền.
Ban thích trùng	5 lượng.
Ngân hoa	2 tiền.
Bạch tật lê	3 tiền.
Thạch cao	8 lượng.
Bạch truật	2 tiền.
Bạch tín	1 tiền.
Hồng nường tử	5 tiền.
Ngô công	2 con.
Can khương	1 lượng.
Não sa	5 tiền.
Hồng hoa	1 tiền.
Nguyên sâm	5 phân.
Bắc tế tân	3 tiền.
Bạch tân bì	3 tiền.
Đinh thí trùng.	5 tiền.
Tiểu nha qui	2 tiền.
Chỉ thiên tiêu.	8 lượng.

Tổng cộng 28 vị. Nấu với 20 bát nước, còn 10 bát thì *ngâm tay vào hút lấy* ».

Hầu viết đơn thuốc, rồi gọi mã phu :

– Anh ra phố chợ cắt cho tôi 10 phương thuốc này.

Nhưng mã phu đi một lát, trở lại trình :

– Phố chợ có 3 hiệu thuốc, nhưng không hiệu nào có đủ những vị này.

– Vậy anh lấy ngựa về Thăng long, thì hy vọng có đủ.

Mã phu đi nửa ngày, trở về trao thuốc cho hầu. Anh ta nói :

– Ông chủ được phòng dặn rằng phương thuốc này cực độc. Khi sắc phải tránh xa, vì chỉ cần hít phải khói cũng hộc máu ra mà chết.

Quốc Toàn dùng nồi đất lớn, đổ một gói thuốc vào, đem ba viên gạch làm đầu rau, ra sau vườn, dưới gốc cây bàng dùng củi đun. Cẩn thận, hầu dặn đầu bếp, bộc phụ không ai được tới gần. Thuốc sôi, khói bốc lên, lập tức lá bàng rụng lá tả. Đợi cho nước còn một nửa, hầu tắt củi. Nước nguội, hầu

ngâm tay vào nồi, vận công hút. Không đầy một khắc, nước thuốc đang đen ngòm, hóa thành trong vắt. Biết đã thành công. Hầu đào một hố nhỏ chôn bã thuốc, rồi về.

Vào bếp, Hồng Phương đang ôm tay khóc. Quốc Toàn hỏi :

– Cái gì đã làm em đau ?

– Em làm cá, bị ngạnh cá trê đâm vào đau quá.

Hầu nắm tay nàng : bàn tay đỏ hồng. Hầu xoa bàn tay cho nàng. Chỉ ba lần, bàn tay hết sưng. Hồng Phương mừng quá:

– Cảm ơn anh đã bóp tay cho em.

Quốc Toàn nghĩ thầm:

– Ta không cần vận công hút, chỉ sờ vào, mà độc cá trê đã bị hóa giải.

Võ lâm hẳn nghe thấy người nào luyện Huyền âm độc chưởng đều muốn tru diệt. Nhưng ta luyện loại độc tố này để cứu người thì có gì đáng khinh đâu?

Chiều hôm đó đến phiên hầu luyện võ cho thiếu niên. Vừa vào võ đường, hầu thấy một võ sinh tên Thu Nga, mặt sưng vù, nước mắt chảy dài. Hầu hỏi:

– Nga! Cái gì đã xảy ra?

Nga khóc:

– Em cắt cỏ, chạm phải tổ ong. Ong đốt khắp người em.

Không tỵ hiềm nam nữ, hầu dùng bàn tay xoa lên mặt Nga, vận khí hút. Tay hầu xoa đến đâu, chỗ đó hết sưng. Các võ sinh xúm vào xem sự phụ trị nọc ong cho Nga.

Sau buổi học, các võ sinh kháo khắp bốn xã: bị ong đốt, sự phụ chỉ sờ vào là hết. Thế là trong bốn xã, kẻ bị rần cắn, người bị sâu đốt đều kéo nhau đến nhờ hầu chữa. Hôm sau hầu luyện đến gói thuốc thứ nhì vừa xong, thì thầy lang trong xã Hạ đến xin hầu chữa bệnh cho một thiếu niên. Thầy lang nói:

– Thừa quân hầu. Đây là thầy đồ Tú. Thầy bị chứng Hạc tất phong. Thịnh thoảng, khi ăn lòng gà, rau mùng tơi, rau dền thì hai bàn chân sưng đỏ lên. Tôi đã cho uống thuốc giải độc 3 ngày mà không khỏi!

Quốc Toàn nắm lấy bàn chân thầy đồ Tú. Bàn chân đỏ lừ. Chỉ sờ vào mà Tú đã rên hừ hừ. Hầu vận khí, úp bàn tay lên mu bàn chân Tú rồi hút, không đầy một khắc bàn chân hết sưng, hết đỏ. Tú mừng chi siết kể:

– Đa tạ quân hầu.

Thế rồi hầu luyện ngày, luyện đêm. Đến ngày rằm thì xong hết 10 phương thuốc. Trong thời gian đó dân chúng bị trúng độc cá trê, ong đốt, rần cắn xếp hàng xin hầu trị bệnh.

Nhớ đến chỉ dụ của thượng hoàng, sáng 16, Quốc Toản, Quốc Kiện nhờ Hoàng Phương hóa trang cho thành hai thiếu niên Phật tử, đi lễ chùa. Quốc Toản hỏi gốc tích ngôi chùa. Quốc Kiện giảng:

– Chùa Cầu Đông được kiến tạo niên hiệu Thuận Thiên thứ 10 đời vua Lý Thái Tổ (1019), do bà Lập nguyên hoàng hậu bỏ tiền ra xây. Chùa có tên Đông Hoa Môn Tự.

Sử chép, khi vua Lý Thái Tổ lĩnh chức Điện tiền chỉ huy sứ dưới triều vua Lê Ngọa Triều. Ngọa Triều băng, triều thần tôn lên làm vua vào niên hiệu Cảnh Thụy thứ nhì (1009). Phong 3 bà Hoàng hậu. Phong Nguyên phối là công chúa con vua Lê Đại Hành làm Tá Quốc hoàng hậu. Phong cho bà vợ thứ nhì làm Lập Nguyên hoàng hậu. Cho bà vợ thứ ba làm Lập giáo hoàng hậu.

Nhà vua xuất thân từ chùa Tiêu sơn, nên Lập Nguyên hoàng hậu thỉnh một sư của chùa này trụ trì.

Đến thời phụ hoàng (Thánh Tông), vị sư cuối cùng giòng Tiêu sơn là Quang Huệ trụ trì. Sư Quang Huệ viên tịch, chùa do sư A Hàm La từ Tây tạng thay thế. Sư Quang Huệ thuộc giòng Thiên Tỳ Ni Đa Lưu Chi. Sư A Hàm La thuộc giòng Mật Tông.

Tương truyền tổ Trần Thủ Độ còn niên thiếu, bị Thái tử Sảm, cùng Nguyễn Nộn, Đoàn Thượng đem Thị vệ bắt, hành hạ đến ngất đi. Tương ngài chết, Thái tử Sảm sai ném xác ra mố Cầu Đông. Nhưng ngài chưa chết, cố lết vào chùa xin nước uống, rồi thề rằng:

“Nếu trời Phật cho tôi sống thì tôi sẽ tuyệt diệt họ Lý để trả thù“.

Vị sư trụ trì khuyên tổ rằng: oán nên cởi, không nên buộc. Rồi ông coi tướng cho tổ rằng: sau này địa vị sẽ lên tuyệt đỉnh. Khi nào thấy Phật Di Lặc thì là lúc oán hờn tuyệt, đó cũng là lúc chết.

Năm ngài 71 tuổi, bấy giờ là thời phụ hoàng tại vị. Chức của tổ Thủ Độ là Thái sư Thượng phụ, Trung Vũ đại vương. Tự nhiên có người chở đến mố Cầu Đông, gần Đông Hoa Môn Tự một tượng lớn như người thực, đặt trên bệ bằng đá trắng. Tượng bằng đá xanh giống Phật Di Lặc, nhưng mặt giống hệt tổ, miệng cười toe toét. Dân chúng gọi là tượng Phật Cười. Thái sư Thủ Độ nghe truyện nói với phụ hoàng rằng: Xưa sư trụ trì Đông Hoa Môn Tự đoán rằng khi ta gặp Phật Di Lặc là lúc ta sẽ thác. Nói rồi hoăng. Phụ hoàng sai đúc tượng Thái sư Thủ Độ với Linh Từ Quốc Mẫu Trần Thị Kim Dung thờ trong chùa.

Hai người gọi xe đưa đến phường Diên hưng trong thành Thăng long. Xe đến cầu Đông thì dừng lại. Hai bên mố cầu có hăng chục cửa hàng bán

hoa quả, vàng hương. Quốc Kiện mua hai mâm lễ vật gồm hoa, quả, hương, rồi hai người vào chùa bằng chính điện. Một tiểu sa di chạy ra đón khách. Quốc Kiện lên tiếng:

– A Di Đà Phật, xin tiểu sư phụ cho chúng tôi lễ Phật trước, rồi lễ Trung Vũ đại vương với Linh Từ quốc mẫu sau.

Hai người vào báo điện lễ Phật. Vì là ngày 16 nên chùa có rất đông thiện nam, tín nữ lễ cầu phúc. Lễ Phật xong hai người sang nhà ngang lễ Thái sư Thủ Độ. Cả hai quỳ gối lễ 8 lễ. Quốc Toản khấn:

– Kính lạy cụ. Cháu của cụ là Quốc Kiện, Quốc Toản đến lễ cụ. Tại thiên chi linh, xin cụ phù hộ cho hai cháu mình miễn để giúp dân, phụ quốc.

Hai người đi một vòng quanh chùa, Quốc Toản đã thấy Quế Linh đến bằng xe ngựa. Hai người lảng vào dòng Phật tử. Quế Linh xuống xe, vào chùa, nhưng không lên báo điện mà rẽ sang nhà ngang, nơi thờ Thập điện Diêm vương. Một người đàn bà vẫy tay. Quế Linh theo mục ra trước chùa. Cả hai lên một chiếc xe ngựa chờ sẵn. Chiếc xe chạy đi liền. Quốc Toản định cùng Quốc Kiện chạy theo thì có tiếng nói sẽ:

– Có hai con ngựa đây. Mời nhị vị lên ngựa đuổi theo.

Biết là người của Chiêu Minh vương. Hai người lên ngựa chạy theo chiếc xe chở Quế Linh. Chiếc xe chạy vòng ra đền Trấn võ, thì dừng lại. Người đàn bà với Quế Linh vào trong đền. Quốc Toản, Quốc Kiện bỏ ngựa lẫn vào trong đám người đi lễ. Người đàn bà dẫn Quế Linh ra sau đền, rồi đẩy cửa vào trong một phòng chứa đồ thờ. Quốc Toản dặn Quốc Kiện:

– Em trấn ở đây. Còn anh lên mái ngói. Sợ ngôi nhà này có cửa khác chẳng?

Quốc Toản tung mình lên mái ngói. Hầu vận âm kinh vào ngón tay chỏ, rồi xuyên thủng viên ngói, ghé mắt nhìn vào. Bên trong đèn nến sáng rực. Ngoài người đàn bà, Quế Linh, còn hai người đàn ông khác. Một người già, một người trẻ. Người già hỏi Quế Linh:

– Hôm nay tôi phải mời cô nương ra đây, vì hành tung của chúng ta dường như bị lộ.

– Không lẽ?

– Ngày rằm tháng trước lão không gặp cô nương được nên ủy nhiệm cho một tên đệ tử. Trên đường trở về y bị mất tích. Tôi nghi y bị thị vệ bắt giam. Thôi bây giờ tôi xin cô nương cho biết hành tung của hai tên Quốc Toản, Quốc Kiện.

– Lần trước tôi đã thừa với người của lão gia rồi. Khi tên Tế tác Thát đất giả Quốc Toản yết kiến Tuyên cao thái phi với công chúa Thúy Hồng thì bị lộ

chân tướng Quốc Toản giả. Tuy vậy thượng hoàng cũng tương kế, tựu kế giả tin là thực, cho y với Quốc Kiện về sống ở ấp phong là Hàm tử. Người không trao cho hai tên này bất cứ chức gì.

– Tôi hỏi cô nương, để cô nương nhắc lại mà thôi. Thế còn thượng hoàng có bàn gì về Trần Quang Kiện, Trần Văn Lộ, Trần Tú Hoãn không?

– Không! Người vẫn tin các vị ấy. Nếu người nghi ngờ gì thì đã sai sứ vào bắt ba người chặt đầu rồi.

– Triều đình có tin tức gì về sứ bộ Trần Di Ái không?

– Chỉ mới được tin sứ bộ tới Đại đô mà thôi.

Lão móc trong túi ra một viên thuốc bọc sáp to bằng quả chanh trao cho Quế Linh:

– Đây thuốc thánh này của cô nương đây. Bây giờ cô nương ra trước đền đón xe vào thành.

Quế Linh chào lão rồi mở cửa ra ngoài. Quế Linh ra rồi, người đàn bà vui vẻ:

– Từ Thượng hoàng, nhà vua, tới Hưng Đạo vương, Hưng Ninh vương, Chiêu Minh vương đều mù hết. Cháu trước mắt, mà chúng ta phao tin rằng giả, cũng tin. Tục ngữ có câu: *chúng khẩu đồng từ, ông sư cũng chết*. Huống hồ tên ôn con Quốc Toản.

Lão già cười:

– Khi lão gia được Thiên triều phong cho tước An Nam quốc vương, sai quân đưa về. Thì, Chương Hiến hầu Trần Kiện, trấn Nghệ an đem hiệu binh Thiên cương vượt biển về Thăng long. Văn Chiêu hầu Trần Văn Lộ tổng trấn Trường yên đem hiệu binh Trung thánh dục về thẳng Thăng long. Văn Nghĩa hầu Trần Tú Hoãn. Tổng trấn Thiên trường đem hiệu binh Tứ thiên khống chế toàn bộ Cổ trạch, Thiên trường. Bây giờ lão nhân gia thân nhiên lên ngôi cửu ngũ.

Lão quay ra hỏi người trẻ :

– Linh Nhan ! Người nói rằng chúng ta đã khống chế toàn bộ bọn tướng sĩ ba hiệu binh Tứ thiên, Thiên cương và Trung thánh dục. Vậy những tên nào đã bị khống chế ?

Quốc Toản nhủ thầm :

– Thì ra tên trẻ tuổi này tên là Linh Nhan.

Linh Nhan đem ra một tập sách mỏng :

– Trình sư phụ, đây là cuốn sổ ghi danh sách tướng sĩ ba hiệu binh trên bị khống chế. Sư phụ bảo chúng nhảy xuống nước, lao đầu vào lửa chúng cũng không dám chối từ.

Lão già cầm tập sách mỏng đọc qua rồi bỏ vào túi.

– Thôi chúng ta đi.

Ba người ra khỏi đền Trấn võ, lên một cỗ xe song mã. Gã Linh Nhan cầm cương, cho xe chạy. Có cỗ xe song mã chở khách ghé lại bên Quốc Toản :

– Hai cậu lên xe mau.

Đó là chiếc xe chở thuê trong thành Thăng long. Quốc Toản, Quốc Kiện lên xe. Nhìn kỹ phu xe, Quốc Toản kêu lên :

– Chú Dư Anh.

– Thần được lệnh chỉ của Chiêu Minh vương chờ hai vị ở đây.

Quốc Toản đề nghị :

– Chú giả làm mã phu, thì hai cháu cũng giả làm hai tiểu sa di. Không nên dùng ngôn từ cung đình.

Dư Anh cho xe chạy theo xe của bọn Linh Nhan xa xa khoảng một dặm. Tới bến đò Bắc ngạn, chiếc xe của Linh Nhan chạy thẳng xuống một con đò lớn. Chủ đò là một người trang phục như nông dân, dáng dấp thanh nhã. Bên cạnh là một thiếu phụ nhan sắc tuyệt thế. Nhưng bị mù. Quốc Toản than thầm :

– Trước mình cứ tưởng mẫu thân, mẹ sữa Chân Phương với bản sư Thúy Hồng là người đẹp nhất thế gian. Gần đây Ngọc Hoa mới lớn, trở mã đẹp huyền ảo, mình cho rằng không ai có thể đẹp hơn. Bây giờ bà này đã lớn tuổi mà đẹp đến như thế này thì thực là tiên nữ.

Dư Anh cũng cho xe xuống con thuyền. Xe của Dư nối theo xe của bọn Linh Nhan. Bốn người chèo đò thân thể lực lưỡng, bấp thịch trên tay cuồn cuộn nổi lên. Quốc Kiện khen thầm :

– Bốn anh này chắc là thuộc thủy đội Thăng long giả làm nhà đò để bắt gian đây.

Quốc Toản ngược mắt nhìn trời, trên trời một cặp chim ưng đang bay lượn. Thuyền nhổ neo ra giữa sông rồi xuôi giòng về nam. Chủ đò kéo nhị, thiếu phụ đánh trống mảnh. Bà cất tiếng hát một bài tình ca dân gian, theo điệu Xẩm :

Hôm qua tát nước đầu đình, Để quên cái áo với cành hoa sen. Em được thì cho em xin, Hay là em để làm tin trong nhà.

Nghe tiếng hát, Quốc Toản kinh ngạc, vì giọng ca quá điêu luyện, quá ngọt ngào. Hầu từng nghe bản sư Thúy Hồng, nghe vợ của A Truật là Hồng Nga hát. Đó là những tài danh nhất Đại Việt, mà bây giờ thiếu phụ này có giọng ca điêu luyện hơn.

Thình lình lão già quát :

– Nhà dò ! Chúng tôi muốn sang sông, sao các người cho dò xuôi giòng như thế này ?

Người lái dò cãi :

– Khách quan thông cảm, vì nước chảy siết quá, dò lớn, mà chỉ có bốn tay chèo !

Gã Linh Nhan chạy lại, y chụp cổ người lái dò, ném vào giữa thuyền, rồi cướp lấy tay lái. Y cố ghì cho con thuyền quay mũi sang bờ bắc. Bốn tay chèo ngừng không chèo nữa. Con thuyền tiếp tục trôi về nam. Thình lình rắc một tiếng, bánh lái gãy. Con thuyền quay tròn giữa sông. Trong khi biến cố xảy ra, thì chủ dò vẫn kéo chèo, thiếu phụ vẫn đánh trống mảnh, vẫn ca bình thường.

Linh Nhan mở to mắt ra nhìn Dư Anh :

– Dư đô thống ! Dư đô thống theo dõi chúng tôi từ cầu Đông đến đây mà chúng tôi không nhận ra !

Nói rồi y xuất chiêu cầm long công chụp Dư Anh. Dư Anh lạng mình tránh khỏi rồi trả đòn. Hai chưởng gặp nhau, binh một tiếng, con dò rung rinh, chao đảo. Chủ dò kêu :

– Xin các vị dừng tay, bằng không dò chìm bây giờ.

Sau khi đối một chiêu, Dư Anh thấy mình không phải là đối thủ của Linh Nhan, cánh tay sưng vù, xám xanh. Linh Nhan cười :

– Dư đô thống ! Người trúng Huyền âm độc của ta rồi. Mau ngồi vận công chống trả. Bằng tiếp tục xử dụng võ công thì chết mau lắm.

Lão già chỉ chủ dò :

– Thì ra ngài là Vũ sơn công Tạ Quốc Ninh đấy ! Lão già này mắt kém nên không nhận ra ngài.

Y chỉ vào thiếu phụ mù:

– Còn đây là phu nhân, phương danh Hoàng Hoa, nữ danh Lê Thị Phương Dung, từng là thứ phi của đại vương Ngột Lương Hợp Thai mà lão phu sơ ý không nhận ra.

Nói rồi y phóng chưởng tấn công Quốc Ninh. Quốc Toàn nhận ra võ công của y là võ công Đông a. Quốc Ninh cả cười tránh chiêu chưởng của y. Hai người giao chiến trên con thuyền. Được trên 20 chiêu, thì lão già thu chiêu lùi lại :

– Tạ công ! Người bị trúng Huyền âm chưởng của ta rồi. Ta không đấu với người nữa.

Trong khi Tạ Quốc Ninh đấu với lão già thì gã Linh Nhan điếm huyết

bốn phu chèo đò.

Y nhìn Quốc Kiện:

– Còn cậu bé này, trông mặt quen quen. Cậu cùng gã Dư theo chúng ta từ sáng đến giờ! Cậu là ai?

Y ra chiêu hồ trảo chụp Quốc Kiện, định nhắc lên. Quốc Toàn ngồi cạnh Quốc Kiện, hầu vận công để tay lên đùi Kiện. Lập tức một nguồn nội lực như bài sơn đảo hải truyền vào cơ thể Kiện. Gã Linh Nhan chụp trúng vai vương, y cảm thấy như chụp vào tảng đá. Tay y đau buốt. Y bật lên tiếng á chà, rồi phát một chưởng hương vương. Vương vẫn ngồi im, tay ra chiêu nhu chưởng Thiết kình. Hai chưởng chạm nhau đến tẹt một cái. Quốc Kiện nắm lấy bàn tay Linh Nhan. Quốc Toàn vận Vô ngã tướng thiên công hút, chân khí từ người Linh Nhan cuồn cuộn chuyển vào người vương. Mụ đàn bà hỏi:

– Cái gì vậy?

Chợt ỉ mụ nhìn ra sự thực:

– Thành nhỏ này đang đấu nội lực với Linh Nhan. Dường như Linh Nam bị thất thế.

Mụ để tay vào vai Linh Nhan. Chân khí mụ cuồn cuộn tràn vào tấn công Quốc Kiện. Quốc Toàn ngồi im mỉm cười, hầu vận Vô ngã tướng thiên công. Công lực của hầu truyền vào Quốc Kiện, hút nội lực y Linh Nhan. Cơ thể của Linh Nhan hút nội lực mụ già!

Lão già nhìn bốn người dính vào nhau thành một chùm, hiểu ra sự thực, y lên tiếng:

– Cái trò này quá ấu trĩ!

Y chỉ tay vào mặt Quốc Toàn:

– Người mau thu chân khí lại, bằng không ta nhả Huyền âm độc chưởng thì người mất mạng.

Quốc Toàn vẫn thản nhiên. Lão già vỗ một chưởng vào vai hầu. Bốp một tiếng. Hầu vung tay, mụ già, gã Linh Nhan bật tung ra xa, rơi tòm xuống sông. Hai người lóp ngóp bơi, thì có con đò đi song song. Người trên đò reo lên:

– Ôi có hai con cá to quá.

Một người tung ra cái chài, chụp Linh Nhan vào trong. Quốc Kiện nhảy ùm xuống nước, rồi lặn mất. Thành linh mụ già bị chìm ngìm. Mụ bị Quốc Kiện dìm xuống đáy sông.

Trên thuyền, lão già đã phát chiêu tấn công Quốc Toàn. Y dùng Đông a chưởng pháp, xuất chiêu Phong ba hợp bích. Thấy chưởng phong hùng hậu, hầu không dám khinh thường, phát chiêu Nhân ngư câu vong trong Tán lạc

tiêu hồn chưởng. **Binh một tiếng, hầu cảm thấy rung động toàn thân. Tai phát ra** tiếng vo vo không ngừng. Còn lão già, lão tằm ngần ôm tay tỏ ra đau đớn. Qua một chiêu, lão thấy chân khí của mình bị mất tăm mất tích. Vừa rồi thấy Quốc Toàn còn nhỏ tuổi, lão không vận Huyền âm công, mà dùng thần công Đông a.

Lão lên tiếng:

– Nhóc con, vừa rồi mi dùng võ công gì vậy?

Quốc Toàn cười nhạt:

– Võ công Đại việt.

– Hãy đỡ chiêu nữa của ta.

Y phát chiêu Huyền âm chưởng. Quốc Toàn vận vô ngã tướng thiên công phát chiêu Kị ngữ qui gia. Hai chưởng giao nhau, binh một tiếng. Lão cảm thấy chân khí bị mất tăm mất tích. Tuy nhiên lão cười nhạt:

– *Ôn con, mi bị trúng Huyền âm chưởng rồi.*

– Huyền âm của lão vô dụng với ta.

Thấy Quốc Toàn không hề hấn gì. Lão kinh ngạc:

– Thì ra mi cũng biết sử dụng Huyền âm độc chưởng đấy.

Lão cảm thấy bàn tay đau nhức vô cùng, rồi sưng vù lên. Lão cười nhạt:

– Cái đồ trẻ con này không làm gì được ta đâu.

Y móc túi lấy ra một bình nhỏ, bỏ một viên vào miệng rồi nuốt chửng. Thành linh lão già hét lên một tiếng như heo bị thọc huyết, rồi lăn lộn trên sàn thuyền. Quốc Toàn điểm huyết lão.

Thấy Dư Anh đang ngồi ôm tay đau đớn, hầu lại bên cầm tay lên xem: tay sưng vù đỏ lôm. Hầu để tay lên huyết bách hội của Dư, vận công hút. Không đầy 10 tiếng đập tim, bao nhiêu cái đau đớn của Dư biến mất.

Quốc Toàn ra lệnh:

– Chú lo giải quyết mọi chuyện, để cháu bắt mấy tên ma đầu này.

Dư giải huyết cho mấy tay chèo, rồi trói lão già. Trên con thuyền bên cạnh, Hoài Nhân vương đã túm cổ mục già trao cho thuyền phu.

Tạ Quốc Ninh nói với Quốc Toàn:

– Tôi bị trúng Huyền âm chưởng. Xin quân hầu giải cho.

Quốc Toàn để bàn tay lên đỉnh đầu hầu, vận công rồi hút độc tố. Khoảng 30 tiếng đập tim, Quốc Ninh rùng mình đứng dậy:

– Khủng khiếp thực. Không ngờ Huyền âm độc chưởng vẫn còn trên thế gian này.

Có hai con thuyền của thủy quân áp lại hai bên con đò. Tạ Quốc Ninh, Dư Anh ra lệnh đem bọn Linh Nhan sang chiến thuyền. Quốc Toàn, Quốc

Kiện cũng lên cùng. Chiến thuyền kéo con đò theo. Thấy lão già đeo cái túi bên cạnh. Quốc Toàn gỡ ra, đeo bên hông.

Quốc Toàn, Quốc Kiện để cho Tạ Quốc Ninh, Dư Anh giải bọn Linh Nhan đi. Hai người vào hoàng thành phục mệnh thượng hoàng.

Hôm nay cạnh thượng hoàng ngoài thái hậu, Hưng Ninh vương, Chiêu Minh vương, còn có hoàng đế Thiệu Bảo (Nhân tông) và Khâm Từ hoàng hậu.

Lễ nghi tất.

Nhà vua rót hai bát nước mía pha rau má trao cho Hoài Nhân vương, Hoài Văn hầu:

– Hai em giỏi thực. Mới ra quân lần đầu đã bắt sống bọn độc như bắt ba ba trong rọ. Chú Kiện ! Chú thuật lại chi tiết cho thượng hoàng nghe nào !

Quốc Kiện tường trình từ lúc anh em rời Hàm Tử về Thăng long. Khi vương thuật đến chỗ hai người vào đền Trấn Võ, thì Khâm Từ hoàng hậu ngắt lời :

– Hai em giỏi thì giỏi thực, nhưng thiếu thận trọng.

Bị chị dâu chê, Hoài Nhân hỏi :

– Xin chị chỉ ra chỗ sơ hở của bọn em !

– Cái sơ hở của hai em là : đi bắt bọn độc, mà để Hoài Nhân canh cửa trước. Lỡ chúng ra tay, thì Hoài Nhân không đủ khả năng chống lại, e bị trúng độc.

Hậu cười :

– Chị hỏi chú Kiện câu này nhé ?

– Em xin nghe.

– Phu nhân Quốc công Tạ Quốc Ninh là kiếm thuật danh gia. Tại sao lúc Quốc công bị trúng độc, phu nhân không can thiệp ?

Hoài Nhân vương suy nghĩ một lát rồi đáp :

– Nếu bà Hoàng Hoa can thiệp thì phải sử dụng kiếm. Sử dụng kiếm thì chỉ có thể giết chúng, chứ không bắt sống được. Vì vậy bà để cho anh Quốc Toàn ra tay.

– Giải.

Đến đó Tạ Quốc Ninh tới.

Lễ nghi tất.

Sau khi hành lễ, quốc công tâu :

– Cái lão già có tên Nguyễn Chiến Thăng, mẹ già có tên Minh Nguyệt. Thăng là chưởng môn phái Trường bạch, vợ hẳn là người Việt. Còn tên Linh Nhan là con của chúng. Nguyên di thư của phái Trường bạch bị tam sao thất

bản, nên chúng luyện Huyền âm công bị can, tỳ, thận âm hư, sinh chứng âm hư nội nhiệt. Nên chúng thường đột nhập hoàng cung Nguyên, bắt những cung nữ đang hành kinh hút kinh huyết để chữa bệnh. Bị Thị vệ bắt được. Chúng xin sang Đại Việt làm Tể tác, đổi tội lập công. Khu mật viện Nguyên xin thu dụng chúng. Chúng trở thành người của Khu mật viện Nguyên. Chức của Thăng là Thiên phu trưởng, con y, Nguyễn Linh Nhan là bách phu trưởng. Vợ chồng y ẩn thân làm nhân viên của bọn Đạp lỗ hoa xích từ lâu. Vốn xuất thân là một đại hành gia. Khi sang Đại Việt vợ chồng y nghiên cứu rất kỹ về tổ chức, hành trạng các võ phái Đại Việt. Y được sử dụng vàng bạc rất rộng để mua chuộc, kết thân với võ lâm Việt.

Chợt Quốc Toàn than :

– Mình mắc mưu chúng rồi !

Chiêu Minh vương kinh ngạc :

– Cháu nói sao ?

– Hồi ở Trường sa, cháu nghe phụ vương nói võ công của vợ chồng Thăng, Nguyệt rất cao thâm. Đến Ô Mã Nhi, Toa Đô cũng chỉ chịu được của y ba chưởng. Thế mà hồi trưa, trên thuyền, cháu mới phát có ba thành công lực, y đã lạc bại. Có thể y thấy hành tung bị lộ, y chống cự cho có, để bị bắt. Y bị bắt thì bọn Tuyên phủ ty sẽ yêu cầu triều đình trả chúng. Còn hơn y phát hết công lực, mình sẽ biết rõ chân tướng y .

Chiêu Minh vương than :

– Chiều nay thế nào bọn Tuyên phủ ty sẽ đến phủ thừa Thăng long đòi người. Dĩ nhiên ta phải thả. Nhưng trước khi thả, ta phải thăm vấn chúng, để biết những gì chúng đã làm. Vậy Quốc Toàn hãy dùng Huyền âm công khảo chúng gấp.

– Xin tuân chỉ chú.

Sau khi lấy khẩu cung cha con Linh Nhan, Quốc Toàn trình bản cung từ cho thượng hoàng. Thượng hoàng chú ý đến đoạn :

*« Vì di thư Huyền âm bị mai một, thành ra bọn Nguyễn Chiến Thăng, Nguyễn Linh Nhan luyện bị hại thận âm, can âm, tỳ âm. Nên chúng bị âm hư nội nhiệt nặng. Vì vậy hằng tháng chúng phải dùng kinh huyết của các thiếu nữ để hỗ trợ cho việc luyện công ».**(xin xem chú giải 1 hồi 95 và chú giải 4 hồi 110)*

Quốc Toàn, Quốc Kiện trở về Hàm Tử. Nghỉ ngơi hai ngày thì có mật sứ của thượng hoàng tới, ban một mật chỉ:

« Quốc Kiện, Quốc Toàn lĩnh chức khâm sai đại thần. Có hai nhiệm vụ

:

Một là âm thầm vào Trường yên, Thanh hóa, Nghệ an, ẩn thân, phòng Trần Văn Lượng, Trần Tú Hoãn tạo phản thì khống chế. Tránh chém giết.

Hai là thanh sát cuộc binh viện Chiêm ».

Quốc Kiện, Quốc Toàn nói với Hoàng Phương :

– Hai anh có việc phải đi xa một thời gian. Mọi việc ở nhà em trông coi hết.

Hoàng Phương lo lắng:

– Bọn em còn nhỏ tuổi, mà phải điều khiển công việc 4 xã, thì e không nổi!

Quốc Toàn an ủi:

– Anh cũng không lớn tuổi hơn các em làm bao. Thế mà anh điều hành được thì các em cũng điều hành được. Bất cứ việc gì khó khăn thì em hỏi ông nội Trung Thành vương và mẹ Hồng Liên. Hoặc hỏi các vị bô lão trong ấp là xong. Bảo bối anh trao cho ba em là:

“ Triều đại Đông a lấy dân làm gốc. Triều đình phong vùng Hàm tử cho anh, không phải để anh ngồi trên đầu trên cổ họ, bóc lột họ; mà để tạo phúc cho họ. Phàm quyết định gì cũng lấy việc tạo hạnh phúc cho dân thì không khó khăn gì!”

Bích Phương hỏi:

– Tỷ dụ thôi nghe! Nếu như dân thiếu thuế, họ xin tha, thì em có quyền tha không?

– Trước hết em hỏi Chánh ty xã xem cái người thiếu thuế đó có thực nghèo không? Nếu thực họ nghèo thì em hỏi các bô lão xem miễn cho họ bao nhiêu thì vừa! Ví như bô lão khuyên miễn cho họ một quan thì em miễn cho họ một quan rưỡi! Nghĩa là mình rộng rãi hơn một chút.

Năm người đang thảo luận thì hoàng nam gác dinh vào thưa :

– Có 4 người gồm ba nam, một nữ xin cầu kiến.

– Họ có xưng tên không ?

– Có. Họ xưng là Triệu Nhất, Triệu Trung, Triệu Hòa và Triệu Ngọc Hoa.

Quốc Toàn nói với Quốc Kiện :

– Đây là những người bạn của anh hồi ở Trường sa. Họ là hoàng tộc Tống triều, con của Kinh Nam đại vương Triệu Phương. Dù mình còn nhỏ tuổi, nhưng tước của mình là vương, là hầu. Mình phải ra đón họ để tỏ lòng kính khách.

– Sao mình không mời ông nội với mẹ Hồng Liên cùng ra tiếp khách?

– Mẹ Hồng Liên từng cố vấn cho chồng là đại vương Thập Sát Nhi chỉ huy quân Mông cổ đánh Trường sa, hồi phụ thân anh em họ Triệu tổng trấn Trường sa. Nay để bốn người gặp mẹ Hồng Liên, e có truyện. Mình cần tế nhị một chút.

Hầu hô bốn người cùng ra đón. Sau hơn hai năm xa cách, giữa anh em họ Triệu với Quốc Toàn, tất cả đều đã lớn lên, nhưng họ vẫn nhận ra nhau. Bốn anh em họ Triệu thấy Quốc Toàn thì reo lên :

– Quốc Toàn ! Không ngờ hôm nay chúng mình lại gặp nhau.

Quốc Toàn cung kính mời khách vào sảnh đường. Hồng Phương truyền thị nữ pha trà, mang trái cây ra mời khách. Ngọc Hoa bằng tuổi Quốc Toàn. Nàng đã trở thành một thiếu nữ dậy thì, đẹp mượt mà, mắt phượng, da ngà, mỗi bước đi của nàng như muôn nghìn đóa hoa nở.

Triệu Trung hỏi :

– Hôm ấy, trong lúc ăn phở anh bị bắt cóc đi. Sau mấy tháng tìm kiếm, Khu mật viện không thấy tung tích của anh. Người ta cho rằng anh đã chết, làm bốn anh em tôi khóc hết nước mắt. Ngày nào Hoa muội cũng cúng cơm mời anh ăn. Còn gia đình tôi, khi tới Thăng long, đức vua cho gia thuộc lên sống với Chiêu Văn vương Nhật Duật tại Bắc cương. Anh em chúng tôi chiêu mộ tàn binh của Tống triều, lập thành hiệu binh, đặt trực thuộc Chiêu Văn vương. Còn huynh ! Từ hồi đó đến giờ huynh ở đâu ?

Quốc Toàn thuật lại những gì mình đã trải qua. Hầu lưu anh em họ Triệu lại Hàm tử để cùng nhau đàm đạo. Ngọc Hoa nói với Quốc Toàn:

– Bản sư của anh là công chúa Thúy Hồng, một vị đẹp như Quan Thế Âm Bồ tát, lòng dạ quảng đại từ bi. Vậy em đề nghị anh coi ba cô Phương như cô em gái đáng thương, chứ không được coi như tỳ nữ nhe!

– Ngay từ hôm đầu, anh với Kiện đệ gọi ba cô là em. Trong vùng Hàm tử này, tiếng rằng Hoàng Phương là quản dinh, nhưng anh coi nàng là nữ chủ, chứ có bao giờ dám coi là tỳ nữ đâu? Còn hai cô Bích, Hồng, các cô cho bọn anh ăn gì, các anh cũng vui lòng, chả bao giờ dám đòi ăn món này, chê món kia.

Quốc Kiện hỏi Hồng Phương:

– Hôm nay em mời khách ăn món gì nào?

– Khải vương gia, hôm qua Tuyên cao thái phi sai người mang nước mắm chắt, mắm rươi, ướp rạm từ Thiên trường về. Tiểu tỳ muốn làm chả rươi mời khách, cùng với rạm rang. Lại mời khách xơi thịt gà thiên Thiên trường chấm nước mắm chắt.

Ngọc Hoa vui vẻ:

– Trưa mai em xin vào bếp làm món Xả tế mời hai anh với ba tiểu thư Hàm tử xơi.

Nghe đến món Xả tế, Quốc Toàn nuốt nước miếng liên hồi:

– Từ Trường sa cách biệt, anh luôn nhớ món này. Nay được Tương giang nhu mẫn công chúa làm cho ăn thì còn gì bằng.

Ngọc Hoa sa sầm nét mặt tỏ ý không bằng lòng:

– Anh với em thân cận từ hồi 2, 3 tuổi. Sao anh còn gọi em là Tương giang nhu mẫn công chúa? Nếu em cũng gọi anh là Hoài Văn hầu, gọi anh

Kiện là Hoài Nhân vương thì các anh có vui không?

Quốc Toàn quên cả ty hiềm nam nữ, hầu năm lấy tay Ngọc Hoa:

– Anh lỡ lời. Em xí xái cho!

– Một lần thì được, lần sau thì muội giận anh đến khi nào trời gầm mới thôi.

Hoàng Phương vui vẻ:

– Công chúa đe giận chủ nhân của em đến khi nào trời gầm thì cũng như không!

Ngọc Hoa thấy cô nữ tỳ của Quốc Toàn đẹp mượt mà nói câu đó thì bật cười:

– Cô nương! Tại sao vậy?

– Thừa công chúa vì mùa này là mùa mưa Ngâu, ngày nào trời cũng gầm! Sáng gầm, trưa gầm, chiều gầm, đêm gầm, ngày gầm.

– Ủ nhỉ! Tôi sang Đại Việt hơn ba năm mà cũng chưa biết điều đó.

Hoàng Phương hỏi:

– Công chúa! Ban nãy Hoài Văn hầu nói chữ xí xái . Xí xái nghĩa là gì vậy?

– À đó là tiếng địa phương vùng Trường sa, có nghĩa là: bỏ quá đi cho.

Cơm chiều xong, thì các thiếu niên của Hàm tử tới giảng võ đường luyện tập. Hôm nay đến lượt Quốc Kiện dạy họ. Quốc Kiện xin lỗi khách, vào giảng võ đường. Ngọc Hoa nói với Quốc Toàn:

– Từ lúc vào trong dinh này, em bị cái ao sen của anh thu mất hồn. Trời ơi ai là người trồng sen cho anh mà tài hoa quá. Vì bốn góc có bốn khu màu trắng, tím, xanh, đỏ khác nhau. Ở giữa một khu màu vàng. Sen nở bay hương thơm quá. Anh cho em xem hoa của dinh Hoài Văn đi.

Quốc Toàn chỉ Bích Phương:

– Người trồng hoa là một lão người Thiên trường. Nhưng người thiết kế là cô Bích đấy.

Quốc Toàn nói với ba nàng Phương:

– Ba em tiếp khách dùm anh. Để anh mời Ngọc Hoa xem sen nở.

Đi một vòng hồ, sang bên kia bờ, xa dinh thự. Nhìn trước, nhìn sau không có ai, Ngọc Hoa chớp chớp mắt nhìn Quốc Toàn:

– Đại ca! Từ khi xa nhau, muội đau xót trong lòng, tưởng rằng kiếp này không được gặp đại ca nữa. Nhưng ông trời có mắt, nên chúng ta mới có ngày hôm nay. Muội hỏi đ?i ca câu này nhé: giữa muội với ba cô Phương, anh cho rằng đứa nào đẹp nhất? Anh yêu đứa nào nhất?

– Dĩ nhiên là muội đẹp nhất. Trước kia anh cứ nghĩ rằng mẫu thân anh

với mẹ sữa Chân Phương, sư phụ Thúy Hồng là đẹp nhất. Nhưng, nhưng từ lúc gặp lại muội, anh mới thấy muội đẹp hơn cả.

Ngọc Hoa cảm động, nàng nắm chặt lấy hai tay Quốc Toàn, ngược mắt nhìn hầu:

– Đại ca tuyên ba nàng Phương ở đâu vậy? Ai có con mắt tinh đời tuyên cho đại ca ba cô tỳ nữ xinh đẹp, nhu mì. Thực là ba thiếu nữ có sắc đẹp tươi như hoa đào hoa mận. Muội là gái, mà còn thấy thương hồng hồ đấng nam nhi đa tình như đại ca.

Quốc Toàn thuật sơ lược vụ hầu cứu ba nàng ra sao, rồi thượng hoàng ban ba nàng cho hầu thế nào. Ngọc Hoa vẫn thắc mắc:

– Muội mới học tiếng Việt. Tiếng Việt có câu: xa mặt *cách lòng*. Trong khi muội ở xa, còn ba cô Phương thì sớm tối kề cận bên đại ca. Muội sợ...

– Em ơi! Dù nói cách nào, em cũng là một công chúa Tống triều. Còn cô Phương đều là những người gặp cảnh khốn cùng. Em đừng so sánh với họ, mà làm mất phẩm giá của mình đi.

– Em không nghĩ thế! Anh ở cạnh ba cô. Nhất là cô Hoàng! Em không yên tâm.

Thấy Ngọc Hoa đổi cách xưng hô, đang đại ca, tiểu muội, thành linh đổi sang anh, em. Hầu nhònh:

– Tại sao em lại có ý nghĩ đó? Ba cô Phương là những cô gái đáng thương, sớm lâm cảnh chiếc lá lìa cành, phải lưu lạc làm nô bộc. Em nên tui nghiệp cho ba cô chứ! Em là công chúa, là con một vị đại vương của Tống, thân thể cao quý biết bao, mà đi so sánh với ba cô sao?

Bị Quốc Toàn đem lòng nhân ra khuyên, Ngọc Hoa im lặng, nhưng trong lòng nàng không yên.

Hai người trở về dinh. Quốc Kiện đã dậy võ xong, vương đề nghị:

– Bốn vị với đại huynh của tôi vốn đã có thâm tình. Sau gần ba năm xa cách, bây giờ mới tái ngộ. Xin bốn vị nán lại chơi, để anh em có dịp đàm văn, luận võ, chẳng thú vị lắm sao?

Nhưng Triệu Nhất từ chối :

– Đa tạ huynh! Chúng tôi được chỉ dụ của Chiêu Văn vương lên đường vào Hoan châu, Ái châu. Vì nghe nói mới có hơn nghìn nghĩa quân Tống kéo cờ Cần vương tại Quảng đông, bị Mông cổ đánh bại. Họ dùng thuyền vượt biển đến Thanh hóa xin kiêu ngạo. Anh em chúng tôi phải tới chiêu mộ họ về Bắc cương.

Quốc Kiện vui vẻ :

– Hay quá. Chúng tôi mới được chỉ dụ của triều đình vào Trường yên có

việc. Chúng ta cùng đi một đoàn.

Ba nàng Phương ênh ếch nước mắt :

– Hai anh đi, cho chúng em cùng đi với. Chúng em nhớ nhà quá.

Quốc Kiện xua tay :

– Chúng ta đi do chỉ dụ của thượng hoàng, không thể mang ba cô đi được. Vả ba cô trở về bây giờ sẽ gây phiền phức cho cha mẹ. Nhất là cô Hoàng. Bà Thúy Vi lấy quyền làm mẹ lại dâng cô cho tụi Thát đất thì nguy to !

Nghe có tiếng chim ưng, Quốc Toàn cáo lỗi đứng lên đi lấy thư. Nàng Phương theo chân hầu ra khu nuôi chim của dinh. Quốc Toàn lấy thư từ ống bạc dưới chân chim ưng ra đọc. Thư của Tuyên cao thái phi:

“ Nghe con sắp đi Trường yên. Bà có lời khuyên: bọn Trần Văn Lộ, Trần Tú Hoãn, Trần Quang Kiện, Lê Tắc trước đây có hành vi ác độc với con. Nay con có Thượng phương bảo kiếm trong tay thực. Nhưng con phải nhớ, ông nội con, đức Thái tông là một bồ tát đầy lòng nhân ái. Vậy con nên nhẹ tay với kẻ thù. Oán nên cởi không nên buộc“.

Quốc Toàn tự hào:

– Ông nội ta là một vị Bồ tát. Bà nội ta là một người đầy lòng nhân. Ta phải giữ đức của các người.

Hoàng Phương nắm lấy hai tay hầu, rồi hỏi:

– Từ hôm về đây lúc nào em cũng chỉ biết có anh. Anh luôn quan tâm đến em. Thế mà hôm nay có cô công chúa Tống xuất hiện, anh bỏ rơi em rồi!

– Không hề! Anh vẫn quan tâm tới em đấy chứ! Em vẫn là cô em xinh đẹp của anh mà.

– Anh cùng Ngọc Hoa đi dạo bên hồ sen. Anh tưởng em không chú ý sao? Em thấy anh nhìn cô ấy mắt đầy tình tứ. Anh cầm hai tay cô ấy. Cô ấy ngã đầu vào vai anh. Em thấy hết. Anh có biết lúc ấy lòng em đau như dao cắt không? Bây giờ anh lại đi với cô ấy vào Trường yên thì ở nhà em chịu sao nổi!

Nghe Hoàng Phương thổ lộ tâm tình, Quốc Toàn kinh hãi, hầu nghĩ:

– Trước sau, mình coi Hoàng như cô em gái đáng thương. Nhưng trong lòng nàng lại nảy nở ra tình yêu! Ôi làm sao bây giờ! Mình phải hỏi cô Hồng Liên xem phải đối phó với vụ này ra sao? Hơn nữa cha mẹ đã đính ước cho mình với con gái cô Thanh Nga rồi. Mình không thể dây dưa với bất cứ người con gái nào.

Thình lình Hoàng ôm lấy hầu, rồi gục đầu vào vai hầu, nước mắt dàn dụa. Quốc Toàn rùng mình, ôm lấy vai nàng. Hai người như mê đi trong cái

rung động đầu tiên của trai gái. Hầu nói:

– Hoàng ơi! Khi anh thấy Hoàng sắp bị hại đời con gái thì ra tay cứu, rồi thượng hoàng ban Hoàng cho anh để làm nô bộc. Nhưng từ lúc Hoàng về đây, lúc nào anh cũng coi Hoàng như cô em gái. Còn Ngọc Hoa, với anh là bạn với nhau từ hồi 4-5 tuổi, thân như ruột thịt. Trong tiệc anh nắm tay Hoa, rồi bên hồ sen Hoa ôm lấy anh, đó là tình anh em mà thôi.

Có tiếng nàng Bích Phương:

– Chị Hoàng đâu rồi? Có đại tư xã Thượng cầu kiến.

Hoàng Phương bỏ Quốc Toàn ra, rồi vòng tới cổng dinh. Phương đi rồi mà Quốc Toàn còn bàng hoàng. Hầu về phòng mình, đã thấy Bích Phương đang chuẩn bị y phục cho hầu lên đường. Nàng lấy ra bộ quần áo lụa màu hồng:

– Anh mặc bộ này lên đường cho đẹp trai, để các tiểu thư Trường yên tha hồ tương tư! Nào, em thay quần áo cho anh nào.

Hồi còn bé, Quốc Toàn đã từng được mẹ, mẹ sửa thay quần áo cho. Nhưng từ năm bảy tuổi thì hầu tự thay quần áo. Bây giờ Bích Phương muốn thay quần áo cho hầu, hầu không muốn, nhưng chưa kịp chối, thì Bích Phương đã làm. Thay y phục cho Quốc Toàn xong, Bích Phương cười, mắt sáng long lanh:

– Em muốn anh hứa cho em một điều.

– Em cứ nói!

– Kể từ nay em muốn chỉ mình em được thay y phục cho anh mà thôi!

Anh hứa đi!

– Anh không hứa chắc!

– Tại sao lại không chắc? Hay là anh muốn công chúa Ngọc Hoa, Hoàng Phương, Hồng Phương thay cho anh nữa sao? Anh tham quá đi.

Bốn anh em họ Triệu, cùng Quốc Kiện, Quốc Toàn lấy ngựa lên đường. Hồng Phương đeo hai cái túi vắt ngang lên lưng ngựa Quốc Toàn:

– Em cho làm xôi với gà quay, bánh dày giò, bánh gai để trên đường đi anh đói còn có gì mà ăn, khỏi ăn quà.

Triệu Trung đùa:

– Hồng nương chỉ làm bánh cho Hoài Văn ăn thôi ư? Không cho bọn này ăn, thì khi đói bọn này sẽ cướp của Hoài Văn đấy.

– Em làm nhiều lắm, tới 20 năm xôi, và 3 con gà. Mục đích để anh Quốc Toàn mời quý khách đấy.

Quốc Toàn đến căn nhà dành cho Trung Thành vương với Hồng Liên. Hầu trình bày việc mình tuân chỉ của thượng hoàng vào kinh lý vùng nam

giới. Trung Thành vương khuyên:

– Cháu có võ công cao. Còn Quốc Kiện có kiến thức rộng. Ông không lo gì cả. Có điều hai cháu nên tìm cách thăm tất cả nơi trú quân của hiệu Thiệu Hưng. Tùy nghi, chiếu công thăng thưởng cho họ. Đối với quan, quân Chiêm, phải hết sức nhũn nhặn, tránh cho họ có mặc cảm rằng mình chiếm đất của họ.

Ông nhấn mạnh:

– Trước sau gì Nguyên cũng đánh Đại Việt ta. Đánh Đại Việt họ bắt dân Kinh Hồ cung cấp lương thực, cung cấp lao binh vận tải. Ta cần có những đạo quân địa phương Kinh Hồ chặn đường tiếp tế, chống lại việc bắt lao binh.

Quốc Kiện hỏi:

– Thưa ông, làm thế nào mà được như vậy?

– Mông cổ thu dụng người Hán theo chúng rất đông. Khi phải đối trận với những người này, cháu nên chiêu dụ họ, rồi thả họ về hơn là giết họ.

Ông nói với Quốc Toàn:

– Cháu nói tiếng Hoa, thông hiểu văn hóa tộc Hán. Cháu phải hết sức dùng văn hóa Hán, đối xử với người Hán như người Việt. Nếu có thể, khi bắt được tù binh, cháu huấn luyện họ, rồi dùng thuyền đưa họ về Trung Nguyên. Họ sẽ suất lĩnh gia thuộc, làng xóm cũng nổi lên chống Nguyên kéo cao ngọn cờ Sát Đát.

– Chúng cháu sẽ hết sức thi hành mệnh lệnh của ông.

Quốc Toàn sượng sùng, nói với Hồng Liên:

– Con có việc khó khăn cầu cứu với cô!

– Việc gì vậy con?

Hồng Liên từng được huấn luyện về nghệ thuật bắt nai, lại kinh nghiệm nhiều về tình yêu. Khi tới Hàm tử, chỉ liếc mắt qua là bà đã hiểu tâm tư bốn cô gái. Tuổi của các cô đã bắt đầu biết yêu, biết ghen, biết hờn. Còn Quốc Toàn thì chưa hề có ý niệm gì về vấn đề nam nữ cả. Bà hỏi:

– Con thuật cho cô tất cả những gì đã diễn ra giữa con với bốn cô.

Sau khi Quốc Toàn thuật, Hồng Liên nghĩ thầm:

– Quốc Toàn còn quá trẻ, mà đã bị bốn cô gái bao quanh. Trong bốn cô thì duy Ngọc Hoa có tâm ý trong sáng, lòng dạ lương thuần, là bạn thanh mai trúc mã hồi thơ ấu với Quốc Toàn, thì giữa hai trẻ này sinh tình cảm là lẽ thường. Còn ba cô gái kia, vốn sinh trưởng trong gia đình thâm nghiêm thói lưu manh dân dã. Bây giờ được cứu ra, nhưng chưa được giáo huấn đạo lý. Trong khi đó Quốc Toàn đối xử quá tử tế, ba cô không biết mình, tự vượt quá địa vị. Không thể thế được. Mình phải kéo Quốc Toàn ra khỏi bế á.

Bà nhỏ nhẹ:

– Lỗi ở con tất cả. Trước hết là Ngọc Hoa. Ngọc Hoa là bạn thời thơ ấu của con. Tình yêu nảy nở là lẽ bình thường. Tình yêu này chân chính, trong sạch. Nếu con yêu Hoa, thì con nên về Cổ trạch tâu với bà nội. Bà nội sẽ chính thức cưới cho con!

Quốc Toàn dấy nảy lên:

– Cô nói sao? Con cưới vợ ư? Hồi con mới sinh, bố mẹ đã đính ước cho con với con gái cô Thanh Nga rồi. Con không có quyền cưới cô khác.

– Đúng vậy. Tục ngữ nói: nữ thập tam, nam thập lục. Năm nay con mười tám tuổi rồi. Chuẩn bị cưới vợ là vừa!

– Nhưng con chưa muốn cưới vợ vội!

– Vậy thì con tránh gần Ngọc Hoa khi chỉ có hai người. Trong đối xử, con tỏ ra giữa ba nàng Phương với Ngọc Hoa như nhau. Còn con cô Thanh Nga, bà nội sẽ sai sứ đi Vân Nam rước con gái cô Thanh Nga về cho con.

– Con sẽ chú ý tránh Ngọc Hoa. Nhưng khó quá.

– Còn ba cô Phương! Các cô cũng đã tới tuổi vu quy được rồi. Đúng ra nếu con không cứu các cô thì các cô đã tàn đời hoa, đã bị đẩy vào đường đâm ô, là đồ chơi cho bọn khả ố Tuyên phủ ty. Từ khi về đây, con đối xử với các cô ngọt ngào, thân mật quá. Cho nên cô nào cũng muốn làm chủ con. Lòng tham con người vô đáy. Việc ba cô Phương không khó. Con hãy cố giữ khoảng cách của một ông chủ đối với tỳ nữ. Khi các cô tỏ cử chỉ thân ái, con phải nghiêm nghị từ chối ngay. Mặt khác, cô thấy ba anh em họ Triệu mắt la mày lém với ba cô. Con nên tìm dịp để ba cô với anh em họ Triệu gần nhau. Ba cô hiện không có ai, nên đang muốn nắm lấy con, khi các cô có người khác thì sẽ rẽ ra con đường mới ngay. Khi con thấy các cô với anh em họ Triệu có tình với nhau, thì con nhân danh chủ của các cô, gả các cô cho anh em họ Triệu.

Bà nhấn mạnh:

– Cô sẽ dạy ba cô Phương thuật bắt nai, khuyên ba cô bắt anh em họ Triệu.

Sáng hôm sau Quốc Toàn, Quốc Kiện cùng 4 anh em họ Triệu lên đường. Sáu người trang phục như khách buôn. Con Bạch viên cỡi trên lưng một chiến mã, tay cầm côn thép theo sau.

Vì từng là bạn hồi thơ ấu, lại học văn với nhau nên giữa Quốc Toàn với Ngọc Hoa có nhiều chuyện nói. Hết chuyện thơ văn, đến chuyện lịch sử. Nhất là chuyện Tống-Mông cổ. Dọc đường hai người ruổi ngựa song song. Triệu Nhất khen:

– Anh Quốc Toàn có 3 cô nữ tỳ xinh đẹp, tình tứ quá. Các cô chăm sóc anh từng ly từng tý! Phải chi tôi được một cô thì cũng an ủi.

Quốc Toàn nhớ lời dặn của Hồng Liên, hầu hỏi:

– Nếu cho anh chọn thì trong ba cô, anh chọn cô nào?

Triệu Nhất trả lời không suy nghĩ:

– Cô Hồng! Cô này chu đáo nhất trong ba cô, lại có tay tiên hóa phép ra các món ăn ngon!

– Như vậy tôi xin cung kính biểu cô Hồng cho anh.

– Thực hay đùa?

– Quân tử nhất ngôn.

Quốc Toàn hỏi:

– Còn anh Trung! Anh chọn cô nào?

– Cô nào tôi cũng chọn cả. Nhưng tôi thích cô Bích hơn. Cô ấy có đôi mắt ướn, trong như nước hồ thu.

– Anh khôn thực. Cô Bích nhu mì tình tứ nhất. Tôi cung kính biểu anh đấy.

Hầu cười với Hòa:

– Vậy còn cô Hoàng, đẹp nhất xin để phần anh Hòa.

Triệu Hòa cười khúc khích:

– Hai ông anh đã chọn hai cô, còn cô cuối cùng tôi không có lựa chọn nào cả.

– Nhưng cô Hoàng đẹp nhất trong ba cô đấy.

Quốc Toàn nhấn mạnh:

– Chúng ta tuy còn nhỏ tuổi, nhưng các anh là tước công của Tống. Còn tôi là tước hầu của Đại Việt. Các anh là giòng dõi hoàng tộc Tống, tôi là cháu nội đức Thái tông. Việc ba nàng Phương tôi không đùa đâu. Kỳ này trở về, tôi sẽ đem kiệu đưa các nàng lên Bắc cương cho các anh đấy.

Ba anh em họ Triệu thấy Quốc Toàn giữ lời hứa, nói là làm thì cảm động vô cùng:

– Đa tạ Quốc Toàn!

Quốc Kiện cười xòa:

– Truyện này không thể đùa được. Coi chừng các anh vào Trường yên sẽ gặp nhiều giai nhân, tha hồ mà chọn. Trường yên là cố đô trái ngọt, cây lành, hoa thơm, cỏ lạ. Lại nữa biết đâu trong gần hai nghìn nghĩa quân Tống mới chạy sang, không có những thiếu nữ Hàng châu, Tô châu đẹp như tiên. Tha hồ cho ba anh chọn.

Triệu Trung cười ha hả:

– Tôi xin để Hoài Nhân chọn trước.

– Nhưng tôi nói tiếng Hoa dở quá!

Quốc Toàn cười:

– Thì nói bằng tay! Trước không biết thì ta học sau! Khó gì! Khi ba anh Triệu này về Bắc cương sẽ gửi đến Hàm tử cho em một nho sĩ vùng Kinh hồ, dạy em nói tiếng Hoa, âm Hàng châu.

Ngọc Hoa cười rất tươi:

– Em có đến hai ông thầy đều xuất thân tiến sĩ, học thuật bao la. Em sẽ gửi đến Hàm tử một ông để ông dạy anh Quốc Kiện.

Sáu người đi khoảng ba giờ thì xa xa thấy một dãy núi. Quốc Kiện chỉ núi nói:

– Kia là Côi sơn.

Nội công Quốc Toàn rất cao, chột hầu lắng nghe, rồi nói:

– Cần thận. Có một kị mã phi đồng chiều với chúng ta. Chắc họ có việckhẩn, mình tránh đường cho họ đi.

Sáu người cùng nhìn lại sau, quả có một kị mã đang nằm rạp trên yên con ngựa phi như bay.

Kị mã vượt qua sáu người. Ngọc Hoa nói:

– Ái à! Một người đẹp. Cô này mặc y phục gì lạ quá, không giống Hoa, chẳng giống Việt. Chắc thuộc giới võ lâm, vì lưng đeo kiếm.

Thoáng một cái kị mã đã mất hút vào chân trời. Sáu người lỏng buông tay khẩu, cho ngựa vồ móng. Khoảng một giờ thì tới khu phố chợnhà cửa khang trang, người đi lại chen chúc nhau. Quốc Kiện nói:

– Đây là ngã ba đường. Dẽ phải, là đường đi Trường yên, dẽ trái là đường đi Thiên trường. Gọi là ngã ba Tam lộ. Chúng ta nghỉ một lát, kiếm cái gì ăn đã.

Triệu Nhất chỉ vào cái túi đeo trước ngựa Quốc Toàn:

– Trong cái túi kia có xôi gà, có bánh khúc, bánh dò, bánh gai của Hồng Phương. Cần gì vào quán!

Triệu Hòa ghì cương ngựa lại:

– Bánh đó để dành khi đi đường xa không có hàng quán hãy ăn. Còn tại đây có chợ, có nhiều tửu lầu. Tội gì mình không vào ăn.

Cả sáu ngừng lại trước một tửu lầu tên Côi sơn. Có hai thiếu niên chạy ra cầm cương, dắt ngựa, cột vào mấy gốc cây. Mấy thiếu nữ bán hàng rong đơn đả mời:

– Mời quan khách mua bánh gai đi. Bánh gai Thiên trường thơm ngon nhất nước đi.

– Bánh dày đậu xanh nóng đi. Mời khách quan xơi bánh dày đậu đi nào.
– Bánh nhân Thiên trường đi! Thơm ngon tuyệt trần! Mời quý khách mua.

– Oải ồm thơm ngon, mời quý khách mua đi.
– Mít Thiên trường vừa thơm, vừa ngọt, mời quý khách đặt hàng cho nào!

Ngọc Hoa tò mò hỏi Quốc Kiện:

– Bánh dày đậu là bánh gì vậy?

Cô gái bán bánh mở chiếc khăn trong cái thúng ra, bánh dày đậu thơm nức bốc lên. Ngọc Hoa hít hà rồi nói:

– Thơm quá! Ôi có cả mùi hành, mỡ nữa. Chị cho tôi một chục bánh đi.

Triệu Trung bốc một cái bánh dày đậu vừa ăn vừa cười:

– Chúng ta tới 6 người mà em mua có mười cái bánh thì ai ăn, ai đừng. Anh chỉ ho một cái cũng hết 10 cái.

Ngọc Hoa nói với cô bán bánh dày đậu:

– Chị cho tôi 60 cái, gói làm 6 gói.

Cô bán bánh dày đậu gặp món khách xộp mừng lắm:

– Em còn tất cả 70 cái. Chị mua hết cho em đi.

– Được tôi xin mua hết.

Nàng nói với cô bán bánh gai:

– Chị cho tôi 60 chiếc lớn đi.

Con Bạch Viên thấy ôi thì gãi tai, xòe tay xin. Ngọc Hoa mua cho nó một chục quả. Nó cất vào trong cái túi đeo bên cạnh.

– Kẹo Sù châu thơm, ngon, dòn đi.

Cô bán kẹo ca:

Trèo lên ngọn núi Thiên thai,

Có hai con cọp đang nhai kẹo Sù.

Triệu Hòa hỏi:

– Kẹo Sù châu là kẹo gì vậy? Có phải là kẹo Triều châu không?

Quốc Kiện giải thích:

– Không phải Sù châu là Triều châu đâu! Đây là kẹo làm bằng đỗ lạc, với mạch nha. Một đặc sản của Thiên trường. Kẹo lúc nào cũng dòn, cũng thơm.

Cô hàng kẹo bưng một đĩa mời:

– Xin quý khách nếm thử thì sẽ biết ngay mùi vị của kẹo Sù châu!

Ngọc Hoa bốc một miếng, bỏ vào miệng. Nhai hai ba cái, nàng reo:

– Ôi ngon quá. Chị bán cho tôi năm cân đi.

Con vượn lại xòe tay xin kẹo Sìu châu. Ngọc Hoa mua cho nó một cân, rồi nàng ca:

– Trèo lên ngọn núi Cô sơn,

Thấy ông vượn trắng đang ôm kẹo Sìu.(2)

Con vượn trắng hiểu được tiếng người. Nó lấy ra miếng kẹo Sìu châu, rồi nhai lộp cộp.

Quốc Kiện cười:

– Từ đây vào Trường yên mình còn nghỉ còn nhiều. Gặp hàng quà nào chị cũng mua thì e con ngựa chớ không nổi.

Chủ quán thấy 6 thiếu niên, trang phục sang trọng, cỡi những con ngựa yên cương đẹp, lưng đeo kiếm thì đoán là con nhà giàu. Ông ta đơn đả:

– Kính thỉnh công tử, tiểu thư lên lầu.

Con Bạch viên tung mình leo lên một cây lớn trước quán.

Ông chủ nhà hàng chỉ vào một cái bàn chưng hoa rất đẹp:

– Kính thỉnh quý khách.

Hoài Nhân vương thấy thiếu nữ phi ngựa ban này đang ngồi một mình trước cái bàn trông ra đường thì nháy mắt ra hiệu cho mọi người. Cô đang ăn cơm với cá rán, canh rau đay. Bấy giờ Quốc Toàn mới để ý đến thiếu nữ. Nàng mặc bên trong một cái váy lụa đen óng ánh, cái áo cánh màu hoa cà. Áo khoác ngoài rất lạ. Trên bàn trước mặt nàng đặt thanh kiếm. Trên người nàng đầy nữ trang rực rỡ. Hầu kinh ngạc, vì nàng đẹp huyền ảo, như có như không.

Quốc Kiện nói nhỏ:

– Y phục cô mặc là y phục hoàng cung Chiêm. Không chừng cô là hoàng hậu, hay công chúa Chiêm đây.

Quốc Toàn nói với Quốc Kiện:

– Đây thuộc vùng Thiên trường! Em là thổ công, em gọi các món ăn đi.

Quốc Kiện nói với ông chủ:

– Ông cho tôi hai đĩa cá bống mít tía kho. Ba con cua bầy (lột) rán. Hai đĩa miến lươn xào. Hai đĩa dò. Ba bát canh rau ngót nấu với cá rô. Một đĩa thịt dê rừng tái.

Quốc Kiện nói:

– Vùng núi Trường yên này có một loại dê, thân thể nhỏ, người ta nuôi thả hoang trên sườn núi. Dê chỉ ăn lá những cây không độc. Thịt thơm lắm. Aên thịt dê núi này sức khỏe được bồi bổ.

Chủ quán hỏi:

– Công tử có xơi rượu không ạ?

– Chúng tôi là Phật tử, giới tửu.

Các món ăn dọn ra.

Có hai người mới lên lầu. Một người đàn bà tuổi đã lớn, mắt lồi, béo tròn béo trọc, và một thanh niên. Cả hai đeo kiếm. Người đàn bà ngực đeo hồ phù con chim ưng bạc. Người thanh niên mang hồ phù hình con chó sói bạc.

Người đàn bà thấy thiếu nữ kỳ mã thì cười nhạt:

– Câu-thi Lị-ha-thân Bài-ma-la (Sri Harivarman) NangTiên. Chung quy chúng ta lại tìm được mi. Đố mi chạy đâu thoát đây. Giết người thì phải đền mạng. Mi đã giết hai thị vệ của Tuyên phủ ty. Vậy mi hãy ngoan ngoãn chịu trói về để Tuyên úy sứ phát lặc.

Nói rồi cả hai chia nhau ngồi hai bên Nang Tiên.

Quốc Kiện nói sẽ:

– Hai người mới lên là nhân viên của Tuyên phủ ty Nguyên. Từ khi bọn Tuyên phủ ty sang Thăng long, chúng mang theo một số viên chức, lại tuyển người Việt làm việc với chúng. Những đứa đeo hình con sói bạc thì cấp bậc là Thập phu. Những đứa đeo hồ phù hình con chó sói vàng thì cấp bậc là bách phu. Những đứa đeo hồ phù hình con chim ưng bạc thì cấp bậc là thiên phu. Những đứa đeo hồ phù hình con chim ưng vàng thì cấp bậc là vạn phu. Còn những đứa đeo hồ phù hình con cọp là cấp Tả thừa hành tỉnh. Những đứa đeo hồ phù hình mặt trời bạc là Tham tri chính sự. Những đứa đeo hồ phù hình mặt trời vàng là Tuyên phủ chánh sứ.

Ngọc Hoa hỏi lại:

– Vậy mục béo kia là Thiên phu trưởng. Còn gã thanh niên là Bách phu trưởng phải không?

– Đúng vậy.

Vương nhìn thiếu nữ:

– Nàng này là người Chiêm, thuộc giòng quý tộc Câu-thi Lị-ha-thân Bài-ma-la của triều Chiêm tên là Nang Tiên. Bọn Tuyên phủ ty hống hách vô cùng. Chúng tự coi như một triều đình Nguyên tại nước mình: nào tuyển quan lại, nào tổ chức Khu mật viện. Triều đình phải nín nhịn chúng. Cô này dám giết 2 thị vệ Tuyên phủ ty, thì cô ta không vừa đâu!

Gã thanh niên cười đều đặn:

– Thôi, mi hãy chịu trói đi thôi.

Thiếu nữ vẫn thản nhiên ăn, như không coi hai người ra gì.

Gã thanh niên vung tay chụp thiếu nữ. Quốc Kiện cầm chiếc đuá phóng về trước. Chiếc đuá trúng huyết thiên tông gã thanh niên, khiến người y tê liệt, trong tư thế tay dơ về trước.

Nang Tiên hướng Quốc Kiện nghiêng mình chào:

– Đa tạ nhĩ lượng quân tử ra tay cứu giúp.

Giọng nói thanh tao, nhẹ nhàng như gió thoảng.

Nói rồi nàng cầm kiếm khoan thai xuống lầu. Người đàn bà vỗ lên vai gã con trai một cái. Huyệt được giải. Gã thanh niên chỉ vào mặt Hoài Nhân vương:

– Chúng ta đang có truyện giải quyết với nhau. Chúng ta thuộc Tuyên phủ ty Thiên quốc, các người muốn yên thân thì đừng can thiệp vào.

Quốc Kiện nói ngang:

– Ta là con dân Đại Việt. Ta không cần biết đến bọn mọi rợ Thát đát. Bọn mi làm tôi mọi, làm chó săn cho bọn Thát đát mà không biết nhục, còn lên mặt!

Gã con trai quát:

– Câm mồm bọn Nam man của mi lại.

Nói rồi y phát một hồ trảo chụp Quốc Kiện. Tay y vung ra thì Ngọc Hoa cầm quả chanh ném vào mặt y. Quả chanh chui tọt vào miệng, làm y chảy nước mắt. Y chửi tục:

– Con tiện tỳ! Mi không muốn sống ư?

Nói rồi y rút kiếm xả một chiêu, định xé Ngọc Hoa làm hai. Ngọc Hoa búng tay một cái vào sống kiếm. Thanh kiếm rơi xuống sàn. Thuận tay nàng chụp bát canh rau ngót lên đầu y, rồi nhét vào miệng y cái đùi gà. Quốc Kiện thấy vui vui, hầu điểm huyết y. Người y cứng đờ.

Thực khách trên lầu đông đến 50 người. Họ cùng ngừng ăn xem một trò chơi náo nhiệt.

Mụ đàn bà rút kiếm thúc một chiêu vào ngực Ngọc Hoa. Miệng mụ chửi:

– Bọn mi là ai, tự nhiên can thiệp vào truyện của Tuyên phủ ty chúng ta. Mi có quỳ gối xin lỗi con ta không? Bằng không ta nhả nội lực thì mi tàn đời.

Triệu Hòa tung ra hai cái đũa véo, véo, thanh kiếm trên tay mụ bị văng ra xa. Người mụ khụy xuống như quỳ gối trước Ngọc Hoa.

Quốc Toàn nói với Quốc Kiện:

– Dù gì mình cũng là vương, là hầu, không nên ỷ vào võ công gây hấn với bọn Tuyên phủ ty, trong khi mình chưa biết nội vụ ra sao.

Hầu nói với mụ đàn bà:

– Xin lỗi phu nhân. Chúng tôi là khách qua đường, thấy phu nhân với công tử uy hiếp một thiếu nữ thì ra tay cứu trợ. Thế nhưng công tử định xé đôi cô em tôi ra, nên chúng tôi phải tự vệ.

Nói rồi hầu giải huyết cho mẹ con mụ. Mụ đàn bà với đứa con trai nhặt

kiếm đuổi theo Nang Tiên. Mụ chụp vai Nang Tiên. Nang Tiên trầm người xuống tránh. Gã đàn ông cười khì:

– Nang Tiên, người chạy đâu cho thoát khỏi tay ta?

Chú giải

(1). Như vậy ấp phong Hàm tử là nơi mở trường mẫu giáo mầm non đầu tiên trong lịch sử Việt Nam. Hoài Nhân vương, Hoài Văn hầu là tổ của trường mẫu giáo Việt nam.

Khi viết đến đây, đọc gia phả các chi, các phái của họ Trần. Tôi đã bỏ ra một số tiền nhỏ, trên một tỷ đồng Việt Nam, xây 2 trường Mầm non tại quê tôi, để giữ trẻ, cho mẹ chúng đi làm, giúp cho xả thêm phần thịnh.

(2) Ngày nay (2008) du khách đi trên quốc lộ 1, khi qua ngã ba Nam định, Ninh bình, cũng sẽ gặp người địa phương bán bánh gai, bánh dày đậu xanh, bánh nhãn, trái cây với 4 loại chuối, ổi, mít, na (mãng cầu). Chuối quả nhỏ thơm, rọi là chuối Ngự.

Đây là những sản phẩm địa phương, truyền thống hơn nghìn năm vẫn còn. Bánh gai, bánh dày đậu, kẹo Sù châu Nam định giữ nguyên hương vị thơm như xưa.

Nhưng kẹo Sù châu chỉ bán tại các cửa hiệu bánh kẹo trong thành phố. Tại Paris, trong mấy siêu thị Việt Nam ở quận 13 cũng có bán thứ kẹo truyền thống hơn nghìn năm của tộc Việt này. Người ta mua, ăn thấy thơm, ngọt nhẹ nhàng. Nhưng không ai biết rõ kẹo này có truyền thống trên nghìn năm.

Nếu du khách quá bộ vào thành phố Nam định, sẽ gặp ba khu bán bánh gai, kẹo Sù châu là:

– Con đường ngoại ô từ thành phố Nam định đi Hà nội có dãy phố dài tới hơn 3 cây số, và con đường từ thành phố Nam định ra bến đò Tân đệ đi Thái bình. Hai bên phố có hàng trăm cửa hàng bán bánh gai, kẹo Sù châu.

– Khu thứ ba nằm tại trung ương thành phố, trên đường Trần Hưng Đạo, đoạn cuối, ra bến Đò quan, có hàng trăm cửa hàng bán bánh gai.

– Nam định còn một loại chuối trái nhỏ, gọi là chuối Ngự. Trông bề ngoài giống loại chuối ở miền Nam, miền Trung gọi là chuối Cao. Nhưng chuối Cao thì không có hương thơm. Còn chuối Ngự thì có hương thơm ngát. Ngày nay muốn mua chuối Ngự thì khắp các huyện Nam định đều có. Người mua không sợ bị chuối giả. Vì chỉ cần đưa lên mũi ngửi là thấy hương thơm. Dường như trời ưu ái ban cho thổ ngơi Nam định, nên giống chuối này trồng tại các tỉnh lân cận như Thái bình, Ninh bình thì không có mùi thơm đặc biệt.

Không biết trước kia gọi là chuối gì. Chỉ biết vào triều Nguyễn (1802-1945) hằng năm vào dịp lễ, tết, Tổng đốc Nam định thường thu mua những

buồng chuối ngon, sai ngựa trạm đem vào Huế dâng cho vua. Nên chuối này gọi là chuối Ngự. Tức chuối vua ăn.

Hồi thứ chín mươi bảy

Quần đảo Hoàng sa, Trường sa (1)

Nói dứt y thộp tay vào ngực nàng, cử chỉ cực kỳ khả ố. Nang Tiên lách mình tránh khỏi rồi vung tay tấn công y. Chiêu số khá trầm trọng. Nàng nói:

– Uổng cho chúng bay xưng là khâm sai của Thiên triều Đại nguyên, mà hai người uy hiếp một mình ta. Tên khả ố Trịnh Long kia! Nếu một mình mi thắng được ta thì ta mới phục. Chứ hai mẹ con mi vây đánh ta, thì thực là hèn hạ.

Trịnh Long rút kiếm ra tấn công Nang Tiên. Nang Tiên rút kiếm gạt mạnh. Choang một tiếng. Y bật lùi ba bước. Trong khi Nang Tiên bị bật lùi về sau, lưng chạm vào tường đến rầm một tiếng. Mụ đàn bà đã nhanh tay điểm huyết, rồi nhắc bổng nàng lên, đem xuống lầu. Quốc Kiện quát:

– Để người lại!

Vương tung mình qua lan can, nhảy xuống đất, tay rút kiếm xia vào cổ mụ béo. Trịnh Long rút kiếm tấn công vương. Nang Tiên chuyển mình một cái đã thoát khỏi tay mụ. Nàng rút kiếm cùng Quốc Kiện tấn công mẹ con Trịnh Long.

Quốc Toàn với anh em họ Triệu đã xuống lầu. Ngọc Hoa nói với Triệu Nhất:

– Anh mau can thiệp, vì hai tên khả ố hung dữ quá. Nang Tiên địch không lại.

Triệu Nhất quát lên một tiếng, y xông vào trận, tay lách giữa làn kiếm quang của hai bên, búng vào kiếm mụ đàn bà. Kiếm rơi xuống đất. Trong khi Nang Tiên đã đánh rơi kiếm Trịnh Long. Trịnh Long, với mụ đàn bà biết gặp kình địch. Cả hai nhặt kiếm, vọt lên ngựa, ra roi bỏ chạy. Quốc Toàn cho tay vào miệng hú lên một tiếng, con Bạch viên từ trên cây nhảy xuống, chặn trước đầu ngựa hai người. Nó vung côn phạt một chiêu vào cổ gã Trịnh Long. Trịnh Long vung kiếm gạt. Choang một tiếng, kiếm của y văng lên không. Cánh tay y bị toạc hổ khẩu, máu chảy đầm đìa.

Quốc Kiện cười ha hả:

– Mẹ con mi chạy đâu cho thoát.

Mẹ con Trịnh Long kinh hãi, cùng nhảy ùm xuống con sông cạnh đường, rồi lặn mất.

Quốc Kiện định nhảy xuống sông đuổi theo thì Quốc Toàn gọi:

– Bắt chúng nó làm gì! Trở lại thôi.

Nang Tiên hỏi Quốc Toàn:

– Vừa rồi vị công tử này hú lên mấy tiếng, con vợ nọ nhảy xuống. Phải chăng vợ nọ do công tử nuôi?

Quốc Toàn gật đầu:

– Con vợ nọ này đã 200 tuổi, võ công cực kỳ cao thâm. Tôi không hề nuôi, mà nó tự theo tôi đấy thôi.

Nang Tiên chấp tay xá Quốc Kiện, Triệu Nhất, Triệu Ngọc Hoa:

– Đa tạ các vị cứu viện.

Ngọc Hoa mời mọi người lên lầu trở lại. Quốc Kiện hỏi:

– Đường như cô nương là người Chiêm, thuộc giòng dõi Bạng vương La Duệ thì phải.

– Kiến thức công tử rộng nhỉ. Vâng! Tôi là công chúa. Tôi tuân chỉ Thái tử Bồ Đích sang Thăng long dâng lễ cống lên hoàng đế Đại Việt. Khi chúng tôi tới Thăng long thì bị bọn Thát đát trong Tuyên phủ ty cấm không được vào hoàng thành. Chúng tôi vẫn cứ vào. Khi chúng tôi ra, thì bị chúng vây đánh. Hai bồi sứ của tôi đều bị giết. Trong cuộc đấu, tôi giết 2 thị vệ của chúng. Tôi bị chúng truy đuổi. Tới đây thì bị hai đứa này vây bắt về Tuyên phủ ty. May được các vị cứu trợ.

Quốc Kiện hỏi Nang Tiên:

– Công chúa! Trong hai đứa vây đánh công chúa, thì tên con trai là Trịnh Long, còn mục đàn bà?

– Mục có tên Mỹ Liên. Mục là mẹ của Trịnh Long. Cả hai đứa đều là người của Tuyên phủ ty Mông cổ tại Thăng long.

Nghe Nang Tiên nói, Quốc Toàn nhớ lại trước đây bố mẹ từng nói về mục Mỹ Liên.

“Thời Nguyên Phong có gã Trịnh Thư, làm nghề hớt tóc ở Thăng long. Thư cho vợ tặng tìu với một đạo sư người Hồi, buôn bán ở Thăng long tên Mộ Hợp Mễ An Hat San (Mahomed Al Hassan) để ra tên Trịnh Ngọc. Ngọc cưới vợ gái diêm tên Mỹ Liên, để ra đứa con tên Trịnh Long. Cha con Ngọc làm Tế tác cho Mông cổ. Bị bắt. Bị tòa án Bắc cương xử tử hình. Sau Mộ Hợp Mễ tình nguyện làm Tế tác cho Đại Việt, cha con được ân xá. Khi Mông cổ đặt Đạt lỗ hoa xích, chúng dùng Trịnh Ngọc, Trịnh Long, Mỹ Liên làm thông dịch. Nguyên bỏ Đạt lỗ hoa xích, lập Tuyên phủ ty, vợ chồng tên Ngọc và con được Tuyên phủ ty tuyển làm Tế tác”.

Quốc Kiện nói:

– Tuyên phủ ty bỏ tiền ra tuyển chọn bọn võ lâm, bọn đầu trâu mặt ngựa theo chúng. Bọn này hống hách vô cùng. Ngay thị vệ hoàng cung cũng không

dám động đến chúng. Chúng tôi cũng đang trên đường vào Nam giới. Vậy mời công chúa đi cùng, không biết có tiện không?

Nang Tiên chấp tay:

– Xin đa tạ các vị trước.

Ân uống xong, 6 người, thêm Nang Tiên là bảy, thủng thỉnh lên đường. Con vợ vẫn cỡi ngựa theo sau.

Vừa xuống lâu, thì có một thị vệ phi ngựa đến hành lễ với Quốc Kiện:

– Khải vương gia! Có lệnh chỉ của hoàng thượng.

Quốc Kiện kính cẩn tiếp một cái thẻ tre, trên có chữ chẳng chịt. Vương đọc xong bỏ thẻ vào túi. Gã thị vệ hành lễ rồi lên đường trở về Thăng long.

Nang Tiên hỏi Quốc Kiện:

– Thì ra đại ca là một vương tước của Đại việt đấy!

Ngọc Hoa đi một vòng giới thiệu. Nang Tiên mừng vô hạn:

– Thực là may! Tiểu muội bị bọn Thát đát vây đánh, mà được kết thân với một vương tước, một hầu tước Đại việt; thêm ba công tước, một công chúa Tống.

Quốc Toàn hỏi:

– Bây giờ công chúa về Chiêm hay về Thăng long?

– Việc dâng cống phẩm lên hoàng đế xong rồi. Tiểu muội vào Trường yên, yết kiến Hưng Nhượng vương. Vì vương thống lĩnh Trợ Chiêm sát Đát hành doanh. Hành doanh hiện đặt trong trường Lạn kha.

Con vợ vẫn cỡi ngựa theo sau.

Khi qua trường Lạn kha, Quốc Kiện chỉ cho Nang Tiên:

– Hành doanh của Hưng Nhượng vương hiện đặt trong trường. Công chúa vào trường thì gặp vương. Chúng ta chia tay thôi.

Nang Tiên bịn rịn chia tay với Quốc Kiện:

– Bèu mây gặp gỡ! Không biết bao giờ em mới được gặp lại anh?

Ngọc Hoa xen vào:

– Chúng ta có cộng nghiệp chống Thát đát thì có cộng duyên. Mà có cộng duyên thì lại gặp nhau. Đồ bàn, Thăng long tuy xa. Nếu Quốc Kiện muốn gặp lại công chúa đâu có khó? Công chúa muốn gặp lại Kiện lại càng dễ hơn.

Chia tay bịn rịn. Mắt Nang Tiên đỏ lên như muốn khóc.

Buổi chiều hôm ấy đoàn người tới trấn Trường yên. Trường yên từng là kinh đô của triều Đinh, Lê, lại nằm trên đường thông thương Bắc-Nam, nên phố phường đông đúc, buôn bán sầm uất. Chỉ mới xa Trường yên có mấy tháng mà Quốc Kiện thấy như khác lạ hẳn. Sáu người vào một khách điếm

hạng nhất tên Hoa lư. Con vượn lại lên cây cao, ngồi canh gác. Chủ quán thấy 6 thiếu niên y phục sang trọng, lưng đeo kiếm, cỡi những con ngựa hùng vĩ thì biết là khách giàu, lại thấy Quốc Toàn, Ngọc Hoa đi cạnh nhau, y cho rằng đây là cặp vợ chồng trẻ. Y đơn đả :

– Có một phòng rất đẹp trông ra thung lũng. Mời công tử với phu nhân ở phòng này.

Ngọc Hoa đỏ bừng mặt lên :

– Chúng tôi không phải vợ chồng. Ông cho hai phòng riêng biệt.

Cơm chiều xong, Quốc Kiện nói với anh em họ Triệu :

– Chúng tôi có việc cơ mật phải làm ngay đêm nay. Vậy xin cho được tự tại.

Hầu gọi Bạch viên tới dọn nó canh gác chỗ ở.

Ngọc Hoa nói với Quốc Toàn:

– Đại ca! Đại ca cho muội cùng đi được không? Võ công muội đâu có hèn! Muội sẽ giúp đại ca khi cần.

Quốc Toàn định chối, nhưng khi nhìn thấy con mắt cầu khẩn của Ngọc Hoa thì lòng hầu nhũn ra:

– Muội đi cũng được, nhưng phải hóa trang thành con trai.

Vừa lên ngựa, Quốc Toàn đề nghị:

– Chúng ta tới ấp Côi sơn thăm chị Cẩm Nhãn trước.

Ba ngựa gõ móng. Tới ấp Côi sơn. Cẩm Nhãn mừng mừng tủi tủi:

– Mừng cho em cốt nhục trùng phùng.

Quốc Kiện hỏi:

– Từ hồi ấy đến giờ đám Văn Lộng có gây rắc rối gì với chị không?

– Không! Ông ta sai thị vệ tới nhà đồ tể Đào Hiệp điều tra tông tích Quốc Toàn. Đào Hiệp khai thực. À, ba cô Thúy Hòa, Bích Phương, Hoàng Phương ra sao?

Quốc Toàn thuật chi tiết những gì mình gặp trong mấy tháng qua. Cẩm Nhãn mỉm cười:

– Em đào hoa thực, một lúc được ba cô hoa khôi Trường yên, bây giờ thêm một cô hoa khôi đất Hàng châu nữa.

– Sao chị biết Ngọc Hoa là con gái?

Cẩm Nhãn mở to mắt ra, tay kéo tai Quốc Toàn:

– Em hãy nhìn chị cho kỹ đi! Chị từng bán bánh tôm ở hồ Tây gần chục năm, hằng ngày thấy trai thanh, gái lịch đất Thăng long qua lại, chỉ thoáng một cái là chị biết sự thực ngay. Huống hồ lưng Ngọc Hoa như lưng ong, ngực nở, dáng đi yếu điệu. Họa chăng người mù thì mới không biết Hoa là

con gái. Để chị về Cổ trạch râu với Tuyên cao thái phi cưới Ngọc Hoa cho em.

Quốc Toàn dấy nẩy lên như đĩa phải vôi:

– Em còn nhỏ tuổi mà. Em chưa muốn cưới vợ.

– Sao em giống năm ông chim ưng Thiên trường hồi xưa quá. Nói đến cưới vợ là dấy nẩy lên.

Cầm Nhân thấy Quốc Toàn, Ngọc Hoa có vẻ ngượng ngùng, nàng đánh trống lảng:

– Cái vụ Thúy Hòa với hai nàng Phương biến mất. Bà Thúy Vi biết con gái được em cứu đi, vì vậy bà ấy không buồn. Bà bỏ chồng theo tên Sài Thung về Thăng long. Còn ông chồng thì được Văn Chiêu hầu thăng lên làm An phủ sứ Nho quan. Có chức quyền, nhờ Sài Thung ông tổng được con vợ già đi, ông ta cưới ba cô thiệp trẻ măng.

– Thế còn bố mẹ hai nàng Bích, Hồng?

– Ông bà là thương gia có tiếng ở Trường yên. Biết con được cứu ra, nhưng bà vẫn tới dinh Văn Chiêu hầu bắt đền. Gã Trần Văn Lộng phải đền ông bà 300 lượng vàng, ông bà mới để yên. Sợ Trần Văn Lộng gây phiền phức, ông bà bán nhà, cửa, ruộng vườn, rồi về Thăng long buôn bán, tìm con gái luôn.

Quốc Kiện, Quốc Toàn, Ngọc Hoa hướng trường Lạn Kha. Nhờ bộ võ phục học sinh của trường, nên ba thiếu niên vào trường dễ dàng. Quốc Kiện dẫn Quốc Toàn tới ngôi nhà chính tòa. Y chỉ tầng thứ nhì :

– Chỗ có ánh sáng kia là chính điện của Chương hiến hầu Trần Kiện, Hưng Nhượng vương thường dùng dùng để hội quân.

Nhìn chỗ trú mã dành cho khách, Quốc Toàn đếm được 12 con ngựa. Hầu giật mình vì trong đó có con Bắc mã của Dã Tượng và con Hồng mã của mẹ sữa Vương Chân Phương. Hầu nói sẽ vào tai Quốc Kiện:

– Trong 12 con ngựa, có con Bắc mã của Dã Tượng và con Hồng mã của phu nhân Yết Kiêu.

– Có phải Dã Tượng tên thực là Trần Quốc Kinh không? Ông í được Tống phong cho chức tước *Thiên tượng đại tướng quân, Nam phương uy dũng công thần. Khâu Bắc đình hầu*. Hiện đang thống lĩnh hiệu binh Văn bắc.

– Trí nhớ em tốt thực.

– Không phải trí nhớ em tốt mà phụ hoàng thường không tiếc lời khen vị anh hùng này. Còn Yết Kiêu tên thực là Trần Quốc Vỹ , được Tống triều phong làm *Đông hải Thiên kinh đại tướng quân, Nam phương hùng uy, công*

thần, An biên đình hầu. Hiện đang thống lĩnh hiệu binh Thiệu Hưng tăng viện giúp Chiêm đánh Nguyên.

Nghĩ đến Chân Phương, trong lòng Quốc Toàn ngùn ngụt yêu thương người mẹ sữa này:

– Không biết có việc gì mà mẹ sữa Chân Phương đến đây? Chúng ta ăn thân xem.

Quốc Kiện ăn thân vào căn phòng cạnh đại sảnh. Còn Quốc Toàn tung mình bám vào cửa sổ. Ngọc Hoa cũng tung mình theo. Quốc Toàn dùng ngón tay chọc giấy dán cửa nhìn vào. Hầu rùng mình: đây là cuộc hội quân. Một người mặc phẩm phục vương tước, tướng mạo thanh nhã ngồi chủ vị. Người này giống Vũ Uy vương như hai giọt nước. Cạnh đó còn một người phẩm phục vương tước mặt hồng hào, thân thể hùng vĩ, trông rõ ra vẻ hơn người trí dũng lệch trời uy linh. Phía sau còn gần trăm người nữa, ngồi trên mười cái bàn. Trong đó có cả Lê Tắc, Trần Văn Lộ, Trần Quang Kiện, Trần Tú Hoãn, Dã Tượng, Yết Kiêu, Địa Lô, Cao Mang, Kha Li Đa, Vương Chân Phương, Ngọc Hồng. Hơn năm chục võ tướng phẩm phục, tướng quân, đô thống, tá lĩnh. Công chúa Nang Tiên ngồi cạnh Kha Li Đa.

Dã Tượng khẩn thiết nói:

– Từ khi Quốc Toàn bị bắt đi đến giờ đã gần 3 năm rồi. Tuyên cao thái phi khóc khổ. Chúng tôi ra công tìm kiếm. Gần đây chim ưng đã nhận ra dấu vết Quốc Toàn đang hiện diện ở vùng này. Rất mong vương gia chú ý cho.

Quốc Toàn kinh ngạc:

– Ta đã xuất hiện tại Thăng long gần năm mà sao những người này chưa biết gì vậy? À vụ này thượng hoàng bắt giữ kín, nên ở đây không ai biết cũng phải thôi!

Mặt Lê Tắc tái xanh. Y chỉ vào một người tầm thước ngồi trước y:

– Có lẽ lâu ngày chim ưng quên nét mặt Hoài Văn hầu, rồi nhận lầm chăng? Vì trong trường này có hơn hai nghìn võ sinh. Không thiếu gì người có khuôn mặt giống Hoài Văn hầu. Khi được Khu mật viện loan báo tìm ra dấu tích Quốc Toàn ở đây, Chương Hiến hầu đã tung võ sinh đi từng thôn, từng xã, từng nhà tìm. Mà nào có thấy.

Quốc Toàn nhìn Chương Hiến hầu Trần Kiện, thấy y không có nét nào giống Vũ Uy vương:

– Tên này với ta là con chú, con bác. Mà sao khuôn mặt y lại khác hẳn Quang Kiện với ta ?

Người mặc phẩm phục vương tước nhỏ nhẹ nói với Chân Phương :

– Quốc Toản là cháu gọi cô gia bằng chú ruột. Toản bị bắt cóc, mà cô gia đang quản Khu mật viện. Cô gia mất uy tín với triều đình, nên huy động toàn lực tìm nó. Suốt ba năm qua không ra tăm hơi. Nghi vấn thứ nhất là do Tế tác Nguyễn ra tay thì không tin được. Nghi vấn thứ nhì là dư đảng Tống thì có thể lắm. Cô gia đã cài người vào tất cả các bang hội Tống, thì bọn ở phường Đông hưng đáng nghi nhất. Vì đây là nơi có tới 12 võ đường.

Quốc Toản tỉnh ngộ :

– Thì ra ông này là Chiêu Quốc vương. Ông là chú ruột mình, hiện là Tống trấn Thăng long, kiêm quản Khu mật viện. Bố mình thường hãnh diện về tài năng của ông. Ông bà rất thân với bố mẹ mình. Ông hiện bỏ Thăng long vào Nam giới duyệt tình hình, giúp Hưng Nhượng vương trợ Chiêm.

Vương Chân Phương khóc :

– Như vương gia mình kiến. Bọn bắt cóc Quốc Toản với mục đích đã rõ ràng : nhất định do Nguyễn gây ra. Vì chúng đã âm thầm gập Tuyên cao thái phi, đặt điều kiện.

Thấy mẹ sữa khóc, lòng Quốc Toản nhũn ra. Hầu muốn tung cửa vào ôm lấy bà, mà không dám.

Chiêu Quốc vương kinh hoàng :

– Có chuyện này ư ?

Chân Phương nói :

– Cách đây gần năm, thần ghé Cổ trạch thăm Tuyên cao thái phi. Phi cho biết đã ba lần bọn Nguyễn cử mật sứ yết kiến phi. Chúng nói rằng Quốc Toản hiện ở một nơi rất an ninh, được nuôi ăn chu đáo. Bây giờ Quốc Toản đã lớn. Chúng đặt điều kiện rằng : triều đình phải rút hiệu binh Thiệu Hưng, hạm đội Bạch đằng từ Chiêm thành về, thì chúng mới thả Quốc Toản ra. Nhưng Cao Thái phi đặt an ninh xã tắc trên tính mạng cháu nội. Nên phi trả lời : việc triều đình gửi hiệu binh Thiệu Hưng, hạm đội Bạch đằng sang Chiêm là chuyện quốc gia đại sự. Còn tính mệnh Quốc Toản là chuyện nhỏ. Nhất định phi không xin triều đình rút quân.

Chiêu Quốc vương rùng mình :

– Tuyên cao thái phi là người đức Thái Tông sủng ái cùng cực, thực xứng đáng. Thế kẻ gập Cao Thái phi có nói rằng chúng là người do ai sai đến không ?

– Có ! Chúng nói rằng chúng là người của nguyên soái Toa Đô. Hiện Toa Đô là thống lĩnh mặt trận Chiêm thành. Vì hiệu binh Thiệu Hưng giúp Chiêm nên Nguyễn bị sa lầy : ở lại thì lam chướng, đói khổ, rút về thì thuyền bè bị tan nát hết rồi. Nếu như Đại việt rút hiệu Thiệu Hưng với hạm đội Bạch

đăng về thì Nguyên chiêm Chiêm dễ dàng.

Chiêu Quốc vương gõ tay lên bàn :

– Truyện Quốc Toàn phải giải quyết ngay.

Vương chỉ vào Dã Tượng :

– Hồi Quốc Toàn mất tích, Khu mật viện sai chim ưng tìm khắp nơi không thấy. Gần đây *Thiên tượng đại tướng quân, Nam phương uy dũng công thần, Khâu Bắc đình hầu* này ra ý kiến : chim ưng Khu mật viện không biết mặt Quốc Toàn, nên tìm không ra. Hầu sai chim ưng của hiệu Văn bắc tìm, thì thấy Quốc Toàn ở trong trường này.

Mặt Lê Tắc xám như chàm. Y gượng gạo :

– Hồi Quốc Toàn bị bắt cóc, trấn Trường yên khám phá ra bọn Tể tác của Tuyên úy ty Chiêm thành cho một thiếu niên có hình dạng giống Quốc Toàn, rồi đến ấp Côi sơn lừa phu nhân của Trung hòa hầu Đại Hành. Trường Lạn kha bắt y về giam ở cái giếng cạn. Chính thần đã cho Hoài Nhân vương đấu với nó. Nó bị Hoài Nhân vương đánh bại.

Dã Tượng hỏi :

– Có phải cái giếng này là nơi cuối đời hai vị Bồ tát Minh Không, Viên Chiếu đã nhập thiền rồi hóa không ?

– Đúng vậy.

– Khi chim ưng khám phá ra tông tích Quốc Toàn, tôi có sai người theo chim ưng dẫn đường. Người này nói chính mắt thấy Quốc Toàn bị giam dưới giếng, chứ không phải tên Tể tác nguyên.

– Ấy ấ ! Chim ưng cũng như người của quân hầu nhận lầm người rồi. Tên Tể tác bị giam có hình dạng giống Quốc Toàn, mà không phân biệt được thực, giả.

Chiêu Quốc vương xua tay :

– Chúng ta không cần tranh luận nữa. Bất cứ ai cũng có thể lầm, còn Hồng đức, trang hòa Công chúa Vương Chân *Phương là nữ mẫu của Quốc Toàn, từng ôm ấp, bế bồng y* thì công chúa không thể lầm. Vậy hãy đem tên Tể tác Nguyên ra đây để phân biệt chân giả.

Chân Phương tiếp :

– Di truyền của giòng họ Đông a có hai tướng rất lạ. Một là ngón tay út có bốn đốt. Ngón tay út phải Quốc Toàn cũng có bốn đốt.

Chiêu Quốc vương, Hưng Nhượng vương đều chìa bàn tay phải, ngón út ra : ngón út có bốn đốt.

Rồi Trần Văn Lộng, Trần Quang Kiện, Trần Tú Hoãn cung dơ tay ra.

Chân Phương tiếp :

– Một tướng nữa thỉnh thoảng trong giòng họ mới có một người có. Trước đây thì tổ Trần Thủ Huy, rồi Trung vũ đại vương Trần Thủ Độ đều có, đó là con người phải có hailòng đen. Quốc Toàn cũng có tướng ấy.

Trần Văn Lộng lắc đầu :

– Hơn năm trước đây, tên Tế tác đó đã lừa bịp phu nhân của Trung hòa hầu Đại Hành, với Hoài Nhân vương, rồi hai người bắt ba lương gia thiếu nữ đem đi mất. Phủ tổng trấn Trường yên có sai chim ưng báo cho thị vệ Cố trạch phục binh bắt y. Nhưng không rõ kết quả ra sao ?

Thình lình Hưng Nhượng vương lên tiếng :

– Chúng ta đang bàn quốc kế, các người là ai mà ần ần núp núp nghe trộm từ nãy đến giờ ! Các người có chịu xuất hiện không ?

Biết bị lộ, Quốc Kiện mở cửa bước vào, hành lễ với Chiêu Quốc vương :

– Thưa chú, cháu lĩnh mật chỉ của phụ hoàng vào đây, giữa lúc có buổi họp mật, cháu chưa dám ra mắt chú.

Wương lại hành lễ với Hưng Nhượng vương :

– Đệ kính cẩn ra mắt vương huynh. Nội công vương huynh cao thực. Đệ đã hết sức quy tức mà còn bị khám phá.

Hưng Nhượng vương cười :

– Ngay từ lúc mới khai hội, anh thấy có ba người núp nghe trộm. Một người nội công Đông a chính tông, anh biết là người nhà, nên để yên. Thì ra là em. Một người nội công Hoa sơn, là nữ. Còn một người nội công Đông a cực kỳ cao thâm, kiêm nội công âm nhu, thiên công Vô ngã tướng. Anh nghĩ trên đời chỉ có sư phụ Tuệ Trung hay Vô Huyền bồ tát mới luyện tới mức đó, nên không dám khinh động.

Hưng Nhượng vương nhìn Văn Chiêu hầu Trần Văn Lộng, dùng ngôn ngữ bình dân:

– Nghe nói thượng hoàng trao Hoài Nhân vương cho Nhân Hòa vương dạy. Vương lại trao cho Văn Chiêu hầu dạy. Thực là minh sư mới có cao đồ. Hoài Nhân còn trẻ mà Văn Chiêu đã dạy cho một bản lĩnh cao thâm hiểm có.

Văn Chiêu hầu Trần Văn Lộng chỉ mặt Hoài Nhân vương :

– Hưng Nhượng khen làm tôi nguợng. Thằng cháu này vẫn không học, võ không luyện, lêu lổng. Suốt ngày trốn trường vào Trường yên chơi. Võ chưa quá ba cái múa. Đến bộ Đông a quyền pháp cũng chưa thuộc. Văn thì chưa thông Tứ thư. Mới đây bị Tế tác Nguyễn lừa, theo tên Quốc Toàn giả, bắt lương gia thiếu nữ mang đi.

Nói rồi Văn Lộng vung tay chụp Hoài Nhân. Hoài Nhân phóng tay điểm một chỉ, véo một tiếng trúng bàn tay Văn Lộng. Văn Lộng bật lui hai bước.

Rõ ràng thắng bại đã phân. Hoài Nhân cười nhạt :

– Ông Di Ái trao tôi cho chú dạy, chú có dạy gì đâu ? Gần đây tôi được người trong họ Đông a nhà mình chân truyền võ công bản môn. Bản lĩnh tôi cao hơn chú nhiều.

Văn Lộng khinh thường Hoài Nhân. Y thấy phải đập cho thắng học trò này tan xương nát thịt, mới không bị lộ mặt nạ. Y phát chiêu *Phong ba hợp bích* trong pho Đông a chưởng chính tông tấn công Hoài Nhân. Hoài Nhân phát chiêu *Phong đao sơn đầu* cũng trong Đông a chưởng đỡ. *Bùng* một tiếng. Văn Lộng bật lui ba bước. Còn Hoài Nhân đứng im. Thắng bại đã phân.

Hoài Nhân lên tiếng :

– Quốc Toản ! Ngọc Hoa, xuất hiện đi thôi.

Quốc Toản, Ngọc Hoa vào phòng. Cho rằng bản lĩnh Quốc Toản không có gì hơn khi bị bắt cóc, Văn Lộng đưa mắt ra hiệu cho Lê Tắc, cả hai cùng phát chiêu tấn công hầu. Quốc Toản cười nhạt, hầu vận Vô ngã tướng Thiên công đỡ. Bốn chưởng gặp nhau. Xèo một tiếng, hai người cảm thấy như tung một nắm muối vào biển, lão đảo lui lại sau ba bước mới đứng vững. Cả hai lại phát chiêu tấn công Quốc Toản. Quốc Toản đẩy chưởng của Lê Tắc vào Văn Lộng. Rầm một tiếng, hai người lão đảo muốn ngã. Nhưng không được hai người lại vung chưởng tấn công Quốc Toản. Đã có chủ ý , Quốc Toản nghĩ thầm : ta phải dùng Vô ngã tướng thiên công hút hết nội lực hai tên này cho bõ ghét. Hầu xòe hai tay ra đỡ vào chưởng của chúng. Bốn chưởng dính tẹt vào nhau. Cuộc đấu võ trở thành đấu nội lực. Văn Lộng, Lê Tắc cười ha hả :

– Tên Tế tác Nguyễn. Hôm nay mi phải chết .

Cao Mang quát lớn :

– Hai vị đường đường là người lớn thành danh, mà hai người đánh một thiếu niên ư ? Đạo lý ở đâu vậy ?

Lê Tắc già hống :

– Đây là tên Tế tác con của Nguyễn, đã bị tôi bắt giam trong giếng khô hơn hai năm qua. Y mới vượt ngục, lừa bịp Hoài Nhân vương. Tôi phải đập chết y, nên không cần luật lệ võ lâm gì cả.

Nhưng chân khí hai người cuộn cuộn ra đi, không trở lại. Hơn khắc trôi qua, chân khí hai người gần như kiệt quệ. Họ muốn lên tiếng van xin Quốc Toản, nhưng vừa định mở miệng, chân khí càng bị thoát ra mạnh hơn. Võ công Hưng Nhượng vương cực kỳ cao thâm, lại kinh nghiệm chiến đấu. Nhìn trận đấu, vương hỏi Dã Tượng, Yết Kiêu, Địa Lô, Cao Mang, Kha Li

Đa, Vương Chân Phương, Ngọc Hồng:

– Phải chăng thiếu niên này là Quốc Toàn ?

Chân Phương mừng chi siết kể :

– Khải vương gia, đúng là Quốc Toàn.

– Công chúa có chắc không ?

– Thần từng ôm ấp, bông bế, cho Quốc Toàn bú mớm suốt mấy năm, lại dậy văn cho Quốc Toàn thì làm thế nào được ? Xin vương gia nhìn mắt phải y có hai lòng đen chồng lên nhau kìa!

– Thế sao Văn Chiêu hầu với Trường sử Lê Tắc lại cứ nói rằng Quốc Toàn là Tế tác Nguyên ? Tôi cũng ngạc nhiên, vì Tế tác Nguyên sao lại biết xử dụng võ công Đông a, võ công Đại việt chính tông ? Coi kìa Văn Lộ, Lê Tắc bị bại, nguy đến nơi rồi.

Dã Tượng xen vào :

– Thần e trung gian có bí ẩn điều gì chẳng ?

Hưng Nhượng vương nói với Chân Phương:

– Có điều lạ là Quốc Toàn còn nhỏ tuổi mà nội công Đông a đã luyện tới mức thượng thừa, kiêm cả nội công âm nhu, thiên công Vô ngã tướng. Nếu tôi can thiệp thì cũng sẽ bị hút hết nội lực. Công chúa mau can thiệp bằng không Văn Chiêu hầu với Lê Tắc sẽ mất mạng.

Vương Chân Phương cất tiếng nói nhẹ như cam thảo:

– Quốc Toàn, xa em ba năm, chị buồn muốn đứt ruột ra được. Em mau thu chân khí lại, chị muốn nói truyện với em. Hôm nay là ngày chị em trùng phùng, không nên giết người ! Em tha cho Văn Chiêu hầu với Lê trưởng sử đi.

Quốc Toàn định dùng chân khí đánh cho Văn Lộ, Lê Tắc thành tàn tật. Nghe tiếng mẹ sữa, hầu vung tay, Văn Lộ, Lê Tắc văng ra xa, nằm thẳng cẳng. Hầu bước lại ôm lấy Chân Phương:

– Má má! Con nhớ má má muốn đứt ruột ra được.

Tình mẹ với con sữa làm Chân Phương quên cả lễ nghi. Hai tay công chúa áp vào má Quốc Toàn kéo lại bên cạnh :

– Em lớn quá rồi !

Quốc Toàn hành lễ với Chiêu Quốc vương:

– Chú! Cháu là Quốc Toàn xin ra mắt chú. Hồi ở Trường sa, bố mẹ cháu nhắc đến chú luôn. Hai người muốn đem cháu về học với chú.

Chiêu Quốc vương chỉ Quốc Toàn hỏi :

– Ở đây có Dã Tượng, Yết Kiêu, Địa Lô, Cao Mang, Kha Li Đa, Vương Chân Phương, Ngọc Hồng, từng sống với Quốc Toàn tại Trường sa. Vậy cả 7

hãy nhìn kỹ xem thiếu niên này có thực là Quốc Toàn không ?

Yết Kiêu nhẹ nhàng :

– Khải vương gia, từ khi Quốc Toàn mới sinh, cho đến khi về Đại Việt, 7 đứa chúng thần ngày đêm sống cạnh em, thì làm thế nào được. Vợ thần là mẹ sữa của Quốc Toàn, bao năm bỗng bề, cho bú thì không thể làm.

Quốc Toàn xòe ngón út bàn tay phải ra: quả có 4 đốt. Mọi người đều nhìn con người mắt phải của hầu, quả có hai lòng đen chồng lên nhau.

Hoài Nhân vương tiếp :

– Hơn năm trước Quốc Toàn với cháu đã về Cổ Trạch yết kiến Tuyên cao thái phi và công chúa Thúy Hồng. Cả hai đã nhận Quốc Toàn, rồi dẫn về Thăng long bái kiến phụ hoàng. Một vị là bà nội, từng nuôi dưỡng, tắm rửa cho cháu. Một vị là bản sư, từng dạy thiên cho đệ tử. Cả hai cùng sống với Quốc Toàn từ khi sinh ra cho đến khi về nước. Hai vị không làm lẫn đâu.

Quốc Toàn khoan thai thuật chi tiết việc Lê Tắc bắt hầu về giam tại giếng đá hơn hai năm trước ra sao. Chiêu Quốc vương hỏi :

– Anh chị Vũ Uy tuy vạm vỡ xa xôi, nhưng uy tín, thủ hạ nhiều vô cùng. Các người bắt giam Quốc Toàn, thượng hoàng có bỏ qua, thì Vũ Uy vương không bỏ qua đâu. Các người chuẩn bị mệnh lười mà trả lời với thanh kiếm thần thông của vương phi Ý Ninh.

Trần Quang Kiện nói với Chiêu Quốc vương :

– Ở đây chúng tôi có ba người : Tôi, Chương Hiến hầu thống lĩnh hiệu binh Thiên cương, Tổng trấn Nghệ An. Tôi với Quốc Toàn là con chú con bác. Thứ nhì là Văn Chiêu hầu Trần Lộ thống lĩnh hiệu binh Trung thánh dực, Tổng trấn Trường yên, là con chú con bác với Vũ Uy vương, vai chú Quốc Toàn. Thứ ba là Văn Nghĩa hầu Trần Tú Hoãn thống lĩnh hiệu binh Tứ thiên, Tổng trấn Thiên trường cũng là con chú con bác với Vũ Uy vương. Có thể nói chúng tôi là những biên cương trọng thần. Chúng tôi đang chong mặt với bọn Thát đát trên đất Chiêm. Cả ba chúng tôi đều nhận được tin Tế tác Nguyên đón đường giết Hoài Văn hầu Trần Quốc Toàn, rồi cho một tên nhóc có gương mặt giống Quốc Toàn thay thế, để lừa dối mọi người. Nên anh Văn Lộ mới sai Lê Tắc bắt tên Tế tác về giam tại giếng khô này, để nhử cho đồ đảng đến cừ rồi bắt một thế.

Y chỉ Quốc Toàn :

– Có thể đây là tên Tế tác tài ba của Nguyên thực. Y đã lừa được nhiều người. Cũng có thể đây là Quốc Toàn thực, do tin tức Khu mật viện Nam thù làm lẫn rồi bắt giam. Thừa vương gia, chúng ta đều là giòng dõi Đông a, đều nhất tâm vì nước, vì nhà chẳng may có sự lầm lỗi mà thôi. Nếu bảo

chúng tôi cố tâm bắt Quốc Toàn thì hỏi chúng tôi bắt y để được gì ? Vì ai ? Cho ai ?

Quốc Toàn, Quốc Kiện định nói toẹt âm mưu của Di Ái, bắt Quốc Toàn để phi tang bút tự bán nước. Nhưng chợt nhớ lại chỉ dụ của thượng hoàng phải giữ vụ này tuyệt mật, nên hầu đành im lặng.

Văn Lộng chỉ Hoài Nhân :

–Tước của cháu là vương. Nhưng trong tộc thuộc cháu phải gọi ta với Tú Hoãn bằng chú. Thượng hoàng gửi cháu cho ông Di Ái dạy. Ông Di Ái ủy thác cho ta dạy cháu. Suốt mấy năm qua, ta khổ công tạo cho cháu một bản lĩnh hiếm có. Bây giờ đủ lông, đủ cánh, cháu chống lại chúng ta. Ông Di Ái ủy cho Trương sử Lê Tắc dạy văn cho cháu. Bây giờ cháu phản thầy như thế này sao ?

Hưng Nhượng vương can thiệp :

– Chú Lộng nói như vậy là nói lấy được. Vừa rồi chính chú đã nói: thằng cháu này văn không học, võ không luyện, lêu *lõng*. Võ chưa quá ba cái múa. Đến bộ Đông a quyền pháp cũng chưa thuộc. Văn thì chưa thông Tứ thư. Như vậy chú chưa dạy Hoài Nhân gì cả ! Bây giờ chú lại kể công. Võ công mà Quốc Kiện xử dụng là võ công Đông a hai trăm năm trước, từ thời tổ Tự Mai chép trong Lĩnh Nam vũ kinh. Còn võ công chúng ta luyện hiện thời đã được Tuyên minh thái hoàng thái hậu sửa đi. Chú không biết võ công thời tổ Tự Mai thì sao dạy em Quốc Kiện được ? Vả bản lĩnh Quốc Kiện cao thâm hơn chú với Lê Tắc nhiều !

Vương hỏi Quốc Kiện :

– Ai đã dạy võ công bản môn cho em ?

– Thừa là anh Quốc Toàn đấy ạ. Phụ hoàng đã ban chỉ tước quyền làm thầy của Lê Tắc với chú Văn Lộng, rồi cho em bái anh Quốc Toàn làm sư phụ rồi.

Hưng Nhượng vương nói với Quốc Toàn :

– Em mới về nước, đã bị bắt giam, nên không biết nhiều về giòng họ nhà mình. Để anh giảng giải liên hệ huyết tộc cho em biết. Đức Thái tông với Anh Sinh vương là anh em ruột. Phụ thân anh là Hưng Đạo vương với phụ thân em là con chú con bác. Anh với em là cháu chú cháu bác.

– Thừa anh em biết. Bố em thường giảng giải cho em nghe về tông tộc nhà mình. Em biết anh là người Tổng lĩnh Thiên tử binh.

– Em nói thực cho anh biết, ai đã truyền võ công Đông a chính tông, nội công âm nhu, vô ngã tướng thiên công cho em ?

– Dạ, em tìm được *di thư Lĩnh Nam vũ kinh*, bảo quốc trấn bắc bình nam

của ngài Minh Không !

– Có vậy chứ. Anh thấy em xử dụng Vô ngã tướng thiên công hút công lực của Văn Lộ và Lê Tắc. Anh ngạc nhiên vô cùng. Vì từ khi bồ tát Minh Không tiềm ẩn, thì thần công này tuyệt tích. Ban nãy em vung tay khiến Văn Lộ, Lê Tắc bay ra xa, rơi xuống nhẹ nhàng như nháy vậy. Đó là võ công Tản viên. Vậy em đừng nhân nhượng gì, phát một chiêu đánh vào anh, để anh biết sự thực.

Quốc Toàn hít hơi vận Vô ngã tướng thiên công rồi phát chiêu Nhân ngư câu vong trong Tán lạc tiêu hồn chưởng hương vương. Chưởng phong như có như không. Hưng Nhượng vương thấy chiêu chưởng hung dữ, không dám đỡ, vương vọt mình tránh sang bên cạnh. Chưởng trúng cái bình bằng đồng lớn, trông khóm thủy tiên. Vèo một tiếng, bụi bay tung. Cái bình bị bẹp dí lại thành một lá đồng. Còn cây ngọc lan thì cành, lá bị vỡ thành những mảnh cong queo như vỏ bào.

Chiêu Quốc vương la :

– Tán lạc tiêu hồn chưởng. Mừng cho cháu đã học được pho võ công vô địch này.

Nghĩ đến truyện Lê Tắc bắt mình, làm nhục mình ; hầu xẹt tới nhắc bổng y lên, rồi để tay lên đầu y :

– Lê Tắc ! Người luôn mồm bảo ta là Tể tác Nguyên. Nhưng người từng xuống giếng đá tra hỏi ta về một mật thư mẹ ta gửi cho thượng hoàng. Rõ ràng người biết ta là Trần Quốc Toàn, người mới tra khảo. Bây giờ người có khai thực ra mục đích người cầm tù ta để lấy thư của mẹ ta gửi cho thượng hoàng không ? Người không khai, ta sẽ cho người một chiêu *Tán lạc tiêu hồn chưởng* thì xương người sẽ nát ra như bột.

Lê Tắc kinh hoàng :

– Tôi chỉ là một viên Trưởng sử của phủ Nhân Hòa vương. Tôi tuân chỉ của vương làm truyện đó. Chứ tôi không có chủ trương gì.

Có tiếng của Hưng Ninh vương rót vào tai Quốc Toàn :

– Việc này chưa thể công khai. Cháu tạm tha cho y.

Quốc Toàn bỏ Lê Tắc ra :

– Mi bảo mi tuân chỉ của ông Di Ái. Nhưng ông không có mặt ở đây. Ta tạm tha cho mi. Việc này để phủ Tổng trấn Nam thù của Tĩnh Quốc đại vương thụ lý.

Hưng Nhượng vương hỏi Quốc Toàn :

– Chú Lộ tố cáo em với Hoài Nhân bắt lương gia thiếu nữ ở trấn Trường yên. Sự thực ra sao ?

Đến đó có tiếng Lãng không truyền ngữ rót vào tai vương :

– Không nên hỏi vụ này. Cũng đừng truy tội bọn Lộng, Hoãn, Kiện, Tắc vôi.

Rõ ràng là tiếng của Hưng Ninh vương. Sư phụ của vương. Vương đánh trống lảng :

– Thôi truyện ba thiếu nữ đó sẽ bàn sau. Bây giờ chúng ta nghị việc đánh Nguyên trên đất Chiêm.

Chiêu Quốc vương gõ ngón tay lên bàn :

– Chúng ta tạm ngừng việc Quốc Toản lại. Cô gia từ Thăng long vào đây để duyệt xét tình hình Nam biên, trợ giúp Hưng Nhượng vương. Bây giờ xin Hưng Nhượng vương cho biết quân tình chiến trận Chiêm ra sao đã ?

Hưng Nhượng vương chỉ Yết Kiêu :

– Chiến trận Chiêm chia làm hai mặt thủy và bộ. Mặt thủy do đo thống Võ Văn Sáu chỉ huy. Mặt bộ do *Đông hải Thiên kinh đại tướng quân Trần Quốc Vỹ* thống lĩnh. Quốc Vỹ cũng là người trực tiếp chỉ huy hiệu binh Thiệu Hưng trợ Chiêm. Hầu hầy trình bày cuộc viện Chiêm trên bộ ra sao ?

Yết Kiêu đứng dậy:

– Hai năm trước, hiệu binh Thiệu Hưng theo lệnh Vũ Uy vương, rút từ Trường sa về yểm trợ cho Chiêm quốc. Thần chỉ huy hiệu Thiệu Hưng về nước bằng chiến thuyền. Hiệu binh đổ bộ lên vùng núi Nghi sơn, Biện sơn thuộc trấn Thanh hóa. Hưng Đạo vương cho thành lập Trợ Chiêm sát Đát hành doanh, bộ binh thì chỉ có hiệu Thiệu Hưng. Thủy quân có hạm đội Bạch đằng với 500 chiến thuyền. Thống lĩnh mặt trận Chiêm là Hưng Nhượng vương. Vương thấy sau hơn tháng lênh đênh trên biển, toàn thể tướng sĩ hiệu Thiệu Hưng đều bị say sóng, mệt mỏi. Vương cho nghỉ một tháng, rồi ban lệnh di chuyển vào Nghệ an. (2)

Chiêu Quốc vương hỏi:

– Thống lĩnh hạm đội Bạch đằng là ai vậy ?

Hưng Nhượng vương đáp :

– Là đô thống Võ Văn Sáu.

– Sáu là người thế nào ?

– Văn mô vũ lược. Y lai có tài làm thơ. Thơ của y vừa có hồn, vừa có thần. Suốt hai năm qua y chỉ huy hạm đội Bạch đằng làm chủ toàn bộ lãnh hải từ Nghệ an tới Chân Lạp. Các chiến thuyền của Nguyên vừa xuất hiện thì bị y đánh chìm hoặc bắt. Vì vậy thuyền tiếp tế của Nguyên phải đi xa bờ mấy trăm dặm, thành ra bị bão, bị sóng vùi dập mười thuyền thì 7, 8 bị vỡ. Trong khi đuổi thủy quân Nguyên, Sáu khám phá ra Nguyên chiếm hai quần đảo bỏ

hoang một của Đại Việt, một của Chân Lạp dùng làm trạm tiếp vận cho các đạo quân đánh Chà và, và các nước ngoài biển Đông.

Chiêu Quốc vương hỏi :

– Hai quần đảo đó nằm ở phía nam Quỳnh Châu (Hải Nam) phải không ?

– Đúng thế !

– Hai quần đảo này có tên là gì ?

– Chúng ta hoàn toàn không biết. Nhưng Sáu khám phá ra trên đảo có bia do công chúa Gia Hưng thời Lĩnh Nam dựng, sau khi phá hạm đội Hán, chém Đoàn Chí. Công chúa đặt tên hai quần đảo này là Hoàng Sa và Trường Sa.

Chiêu Quốc vương tỏ ra luyến tiếc:

– Tại sao buổi hội quan trọng như thế này mà không triệu đô thống Võ Văn Sáu về ?

Yết Kiêu đáp :

– Cách đây hai ngày, thần có sai chim ưng đem lệnh triệu hồi đô thống Võ về. Nhưng vì từ Hoàng Sa tới đây quá xa, biển lại động, nên Võ đô thống về chưa kịp. Là người tinh, minh, mẫn, cán, nên đô thống cho chim ưng báo rằng sẽ về trễ.

Hưng Nhượng vương ban chỉ :

– Trong khi chờ đợi đô thống Sáu tường trình về mặt trận thủy, ta hãy nghe Yết Kiêu phúc trình về mặt trận bộ trước.

Yết Kiêu tường trình:

– Trước khi khởi hành từ Trường Sa, thần được Khu mật viện Kinh hồ của Vũ Uy vương cung cấp tin tức :

« Ngày Kỷ Dậu, tháng 10 năm Tân tỵ (29-11-1281) Hốt Tất Liệt ban chỉ thành lập Hành tỉnh Chiêm Thành. Toa Đô được cử làm hữu thừa, Lưu Thâm làm tả thừa, Binh bộ thị lang Diệc Hắc Mê Thất (Yigmia phát âm là Y gơ mi sơ) làm Tham tri chính sự, điều động 100 hải thuyền, một vạn quân bộ, một vạn thủy thủ chuẩn bị đánh Chiêm. Một tháng sau, y sai bọn Mạnh Khánh Nguyên, Tôn Thăng Phu đến Chiêm, dùng xảo kế : Yêu cầu Chiêm cung ứng lương thảo, để Toa Đô đổ quân lên, đánh vào sau lưng Đại Việt. Nhưng kế hoạch này bị các đại thần Nguyên phản đối. Vì họ còn ớn trận Ngột Lương Hợp Thai đại bại thời Nguyên Phong.

Gần một năm sau, ngày Mậu Tuất, tháng 6, năm Nhâm Ngọ (16-7-1282) Hốt Tất Liệt lại ban chỉ điều động 5 vạn quân, 100 hải thuyền, 250 chiến thuyền, giao cho Toa Đô đánh Chiêm. Lại ban chỉ tha cho tất cả tử tù xung vào đội quân đánh Chiêm. Lại ra lệnh cho Lý Hằng đến đảo Hải Nam tích trữ

lượng thực, chế tạo vũ khí, đóng chiến thuyền, bắt lính. Vì từ Quảng châu vào Chiêm quá xa. Lý Hằng dùng quần đảo Hoàng sa, Trường sa làm trạm tiếp vận. Hốt Tất Liệt còn xảo quyệt, sai sứ sang Đại Việt yêu cầu cho mượn đường, cung ứng lương thảo để đánh Chiêm, nhưng thực sự sẽ ra tay thành lĩnh đánh Đại Việt.

Vua Chiêm là **Thất lý cha nha tin hợp bát lạt cấp diệt ngõa (IndravarmanV)** tuổi đã lớn, trao quyền cho Thái tử Bồ Đích. »

Chiêu Quốc vương hài lòng :

– Những tin tức này, hồi đó Vũ Uy vương có báo cho Khu mật viện Đại Việt biết. Nên Thượng hoàng hỏi ý kiến Hưng Đạo vương. Vương đề nghị đem hiệu Thiệu Hưng vào trợ Chiêm. Người lại xin điều hạm đội Bạch đằng vào trợ chiến cho Yết Kiêu, để Yết Kiêu đánh phá căn cứ Hoàng sa, Trường sa.

Yết Kiêu tiếp :

– Tại Nghệ an, Thái tử Chiêm là Bồ Đích (Harijit) thân tới họp với Hưng Nhượng vương, và các tướng hiệu Thiệu Hưng. Thái tử Bồ Đích trình bày:

« Tháng 11 năm Nhâm ngọc (12-1282) đại binh Toa Đô khởi hành từ Quảng châu. Sau gần tháng, chúng tới cửa biển Thử mi liên (Quy nhơn ngày nay). Khi tới nơi Toa Đô thấy trên bờ cảng là một thành gỗ dài 20 dặm, trên thành phôi trí hơn trăm cỗ đại pháo Hồi hồi ba cần (3). Cách thành gỗ 10 dặm là hành cung của phụ hoàng. Đại quân Chiêm đóng ở đây.

Toa Đô sai hai sứ giả là bọn Lý Thiên Hựu, tổng bả Giả Phủ đi sứ dụ hàng. Bảy lần chúng tới, bảy lần về không ! Toa Đô lại sai Tốc Lỗ Mạn (Salaymãn), Lý Thiên Hựu chiêu hàng nữa.

Thái tử nổi giận :

« Các người mang quân đến đây thì rõ ràng là bọn cướp rồi. Thành gỗ đã dựng ! Giáp binh đã sẵn. Chúng ta chờ bọn bay ».

Toa Đô ra lệnh tấn công vào ban đêm chia ba mũi đánh thành gỗ.

– Mũi thứ nhất, do An phủ sứ Quỳnh Châu Trần Trọng Đại chỉ huy cùng tổng bả Lưu Kim, tổng bả Lưu Toàn với 1.600 quân.

– Mũi thứ nhì do tổng bả Trương Mân, bách hộ Triệu Phùng đem 300 quân đánh vào phía đông.

– Mũi thứ ba do Toa Đô chỉ huy 3000 quân tấn công vào mặt nam thành gỗ.

Quân Nguyên bị sóng lớn vạt, đến sáng mới vào được bờ, mà thuyền thì vỡ hết chỉ còn mấy chiếc.

Sau một ngày giao tranh, quân Chiêm bị vỡ. Thành bị chiếm.

Thái tử rước xa giá nhà vua ẩn vào vùng núi phía tây kinh đô Chà Bàn, ban chỉ toàn dân cần vương kháng chiến. Thái tử tâu xin nhà vua gửi sứ sang cầu viện Đại Việt. Quân Đại Việt bắt đầu tham chiến ».

Đến đây Yết Kiêu ngừng lại :

– Thần xin để Hưng Nhượng vương trình bày.

Hưng Nhượng vương tiếp lời Yết Kiêu :

– Khi sứ của thái tử tới Thăng Long, triều đình Đại Việt dùng đại lễ tiếp đón. Thượng hoàng ban chỉ :

« Chiêm với Việt như môi với răng. Nguyên đánh Chiêm không phải vì Chiêm, mà với mục đích dùng Chiêm làm bàn đạp đánh vào sau lưng Đại Việt. Khi chiếm được Chiêm, Mông cổ sẽ đem đại binh đánh Đại Việt từ bắc. Đạo quân ở Chiêm đánh vào nam. Ta phải cứu viện Chiêm ».

Vương ngừng lại, nhìn cử tọa một lượt rồi tiếp :

– Giữa lúc đó triều đình nhận được tin : Vũ Uy đại vương rời Kinh hồ, hai hiệu binh Văn Bắc, Thiệu Hưng rút về nước. Hưng Đạo vương đề nghị điều hiệu binh Thiệu Hưng viện Chiêm. Vì hiệu này rất thiện chiến. Tôi với thái tử quyết định sách lược 5 điểm như sau :

1– Các đạo binh của Nguyên cực kỳ tàn bạo, nhưng rất thiện chiến. Họ giỏi về dùng trường binh, dàn trận. Quân Việt, quân Chiêm ẩn vào dân chúng, giúp dân giữ ấp, giữ lương. Khi thấy chúng đi lẻ tẻ thì đổ ra đánh. Chúng dùng số đông người thì phân tán vào rừng, vào làng xóm.

2– Nếu chúng đóng quân lập đồn điền cứ để cho chúng làm. Tìm cách chặn các suối, sông cắt nước. Âm thầm phá hoa màu của chúng. Dùng Ngự binh phá đồn điền.

3– Viện binh, đường tiếp tế lương thảo của chúng chỉ có duy nhất đường biển. Chúng lập trạm tiếp viện Hoàng Sa, Trường Sa. Ta dùng hạm đội Bạch Đằng, lực lượng Ngạc ngư đánh chìm thuyền của chúng. Phá căn cứ Hoàng Sa, Trường Sa.

4– Mông cổ là giống người ở vùng Thảo Nguyên, quanh năm lạnh cắt da, xé thịt. Không có muối, chẳng vắt, mòng. Nay chúng sang Chiêm là vùng thấp nhiệt, muối như ong, vắt mòng nhưng nhúc. Khí trời ẩm thấp nóng nực ; về mùa hè người, ngựa bệnh hoạn, mệt mỏi. Ta sẽ phản công.

5– Tuyệt đối chặn không cho Toa Đô tiếp cận với viện binh.

Suốt 2 năm qua, binh lính của Toa Đô phần chết vì bệnh, phần bị ta đánh lẻ tẻ, phần bỏ trốn về nước, nay không còn được làm bao. Hiện Toa Đô kéo quân ra định vượt đèo Trường tiến ra Thần Châu, Hóa Châu. Chúng bị

chặn không thể vượt được đèo.

Vương ngừng lại hỏi :

– Không biết Khu mật viện có tin tức gì về viện binh Nguyên cho bọn Toa Đô không ?

Dã Tượng đứng dậy nói :

– Nguyên đã quyết đánh cho được Chiêm thành, nên đang đem đại quân tiếp viện cho Toa Đô. Viện binh do Ô Mã Nhi, Lưu Quân Khánh và vạn hộ Khu Tu Ku (Qutuku) chỉ huy. Nhưng chưa biết bao giờ khởi hành”.

Hưng Nhượng vương quyết định :

– Thế nào Ô Mã Nhi cũng tới cửa biển Thử mi liên để liên lạc với bọn Toa Đô. Vậy ta phải phá bọn viện binh này. Mời Chiêu võ thượng tướng quân, Chiêu dương hầu và phu nhân nhận lệnh.

Cao Mang với Kha Li Đa đứng dậy :

– Tại vùng cửa biển Thử mi liên, hầu hết dân chúng theo Hồi giáo, có ít nhất 10 đạo sư đang giảng đạo ở đây. Tôi đã sai người về Thăng long đón đạo sư Sa Đa Hút San (Sadat Hassan) , với đạo sư Mộ Hợp Mễ An Hat San (Mahomed Al Hassan) vào đây ; tướng quân đem vệ Đại đờm của hiệu Thiệu Hưng cùng hai đạo sư theo. Nhờ hai đạo sư thuyết phục các đạo sư ở Chiêm hợp tác : khuyên dân chúng cắt dẫu lương thực, cướp các chiến thuyền của giặc. Sau đó liên lạc với Yết Kiêu, rồi ra khơi đánh úp trạm tiếp vận của Ô Mã Nhi trên đảo Trường sa, Hoàng sa.

Vương chỉ Nang Tiên:

– Hôm nay có đại giá công chúa Câu-thi Lị-ha-thân Bài-ma-la (Sri Harivarman) Nang Tiên giá lâm. Xin công chúa cho biết tình hình cực nam của Chiêm.

Nang Tiên đứng lên:

– Từ khi viện binh Việt tham chiến. Một giải suốt từ Đồ bàn vào nam, Toa Đô không làm chủ được một trang ấp nào. Vùng này hòa bình. Triều đình hoàn toàn làm chủ. Từ Đồ bàn tới châu Ô, Lý thì bọn Thát đát bị co cụm lại trong các đồn ải. Quân Việt, quân Chiêm sống lẫn với dân chúng, không cho chúng mua thực phẩm. Nên đói quá chúng phải đánh chiếm các trang ấp kiếm lương. Nhưng mỗi khi đánh trang ấp chúng bị tổn thất nhân mạng nhiều lắm. Còn việc tiếp tế, thì không một thuyền nào của chúng có thể thoát lưới thủy quân Việt.

Hưng Nhượng vương tiếp :

– Mời Chương Hiến hầu Trần Kiện nhận lệnh.

Trần Quang Kiện đứng dậy.

– Cánh quân Nguyên từ Nam vượt thượng đạo vòng qua Lão qua, đổ vào Ô, Lý khoảng hơn ba nghìn. Hầu hết đói khát, bệnh hoạn. Nhưng chúng là bọn thiện chiến, bọn tử tù. Có thể chúng sẽ tràn sang Nghệ an cướp phá

. Hầu đem hiệu binh Thiên cương vào Nam giới, dàn ra biên giới Chiêm Việt. Nếu thấy quân Nguyên vượt biên đánh sang mình, thì dùng toàn lực diệt trọn vẹn cánh quân này. Không cho một tên chạy thoát.

Chương Hiến hầu thắc mắc :

– Hiệu binh Thiên cương là chủ lực trấn thủ tại Nghệ an. Nếu nay di chuyển vào Chiêm thì Nghệ an bỏ trống. Lỡ Nguyên đổ quân từ biển vào thì Nghệ an lâm nguy và hiệu binh Thiên cương mất đường về.

Hưng Nhượng vương xua tay :

– Hầu yên tâm. Tôi đã dự trù điều này. Mời Văn Nghĩa hầu Trần Tú Hoãn nhận lệnh.

Trần Tú Hoãn đứng dậy.

– Hầu đem hiệu binh Tứ thiên từ Thiên trường vào trấn Nghệ an, sẵn sàng tiếp viện cho Chương Hiến hầu.

Đến đó quân báo :

– Có đô thống Võ Văn Sáu xin cầu kiến.

– Xin mời vào.

Đó là một trung niên nam tử, trang phục đô thống thủy quân, mắt sáng, người thanh nhã. Dáng đi chững chạc.

– Đô thống Võ Văn Sáu thống lĩnh hạm đội Bạch đằng xin bái kiến nhị vị vương gia.

Hưng Nhượng vương đứng dậy đáp lễ :

– Mời đô thống an tọa.

Vương tóm lược ý chính buổi họp rồi ban chỉ :

– Tất cả đang chờ đô thống tường trình về tình hình mặt trận trên biển.

Võ Văn Sáu đứng lên trình bày :

– Thần nhận chỉ dụ từ Hưng Đạo vương, mang hạm đội Bạch đằng từ Đồ sơn vào lãnh hải Chiêm đặt dưới quyền Hưng Nhượng vương, thống lĩnh Trợ Chiêm sát Đát hành doanh. Vương ban chỉ cho thần :

« Nhiệm vụ của hạm đội có ba phần :

– Vận tải lương thực, chuyên chở binh tướng Chiêm Việt từ Nghệ an vào tới cực Nam của Chiêm.

– Chặn đánh thủy quân Nguyên di chuyển trên biển Đông.

– Bao vây không cho các đoàn thuyền Nguyên tiếp viện đội quân đang đánh Chiêm. ».

Ngay lập tức thần chia lực lượng làm hai :

– Một cánh ngày đêm tuần tra trên biển Đông, chặn đánh các đoàn thuyền Nguyên chở quân, lương.

– Phá các chiến thuyền Nguyên đã tới Chiêm. Trấn đóng bảo vệ các cửa biển. Quan trọng nhất là cửa biển Nghệ an, Tư dung, Thư mi liên (tên cũ là Thi nại, nay là Quy nhơn).

Chỉ trong hơn nửa tháng, thần đánh chìm hết các chiến thuyền Nguyên đã tới Chiêm. Chiếm đóng, làm chủ cửa biển Thư mi liên, và 16 cửa biển nhỏ. Trên biển Đông tất cả chiến thuyền Nguyên liên lạc, vận tải lương thực, quân lính bị bắt hết. Thần đuổi thủy quân Nguyên đến tận Quỳnh châu (Hải nam).

Sau hơn tháng, thần khám phá ra : vì khiếp sợ thủy quân Việt, thủy quân Nguyên phải đi xa bờ đến mấy trăm dặm, chúng lập hai trạm tiếp vận trên hai quần đảo hoang; một của của mình và một của Chân Lạp. Hai quần đảo mang tên Hoàng sa, và Trường sa từ thời vua Trưng. Trên hai quần đảo này Nguyên chở đến nào lương thực, vào vũ khí, nào quân lính, nào chiến mã, nào trâu bò. Chúng lập đồn điền ở đây để trồng hoa màu, chăn nuôi, đánh hải sản. Lập tức thần báo về hành doanh của Đông hải Thiên kinh đại tướng quân Trần Quốc Vỹ (Yết Kiêu). và hành doanh của Hưng Nhượng vương. Hưng Nhượng vương ban chỉ cho thần:

– Bao vây xa xa, chặn bắt các chiến thuyền của Nguyên giữa Quỳnh châu và hai quần đảo. Giữa hai quần đảo với quân Nguyên trên đất Chiêm.

– Đặt một nửa số chiến thuyền dưới quyền Thiên kinh đại tướng quân đem hai Vệ Ngạc ngư và hai Vệ Ngư binh ra đánh Hoàng sa trước, rồi đánh Trường sa sau. Khi đánh thì đánh từng đảo một.

– Không nên chiếm Quỳnh châu, vì mình không đủ quân trấn giữ.

Trận chiến Hoàng sa, thần xin để đại tướng quân Trần Quốc Vỹ tường trình.

Yết Kiêu đứng dậy trình bày:

– Ngay từ khi vào Chiêm thần chia lực lượng hiệu Thiệu Hưng làm hai. Lực lượng thứ nhất do phó thống lĩnh là Uy viễn tướng quân Lý Long Đại và phu nhân là Vũ Trang Hồng dàn ra từ đèo Trường tới kinh đô Đồ Bàn. Lực lượng gồm quân đoàn 1 của tướng quân Trần Long Nhất với phu nhân Phạm Trang Tiên, quân đoàn 3 của tướng quân Phạm Long Tam. Tướng Phạm Long Tam với quân đoàn 3, hợp với quân Chiêm trấn thủ đèo Trường. Quân đoàn 1 trấn từ đèo Trường tới cửa biển Thư Mi Liên. Liên quân Chiêm Việt chia thành từng vệ (80 người) sống lẫn với dân chúng trong các trang ấp.

Quân Nguyên đi lẻ tẻ thì đổ ra đánh. Chúng tập trung thì rút vào làng mạc, phòng thủ.

Chiêu Quốc vương hỏi :

– Lãnh thổ Chiêm có các cửa bể Nhật lệ, Tư dung rất quan trọng. Vậy tướng quân phòng thủ vùng này ra sao ?

– Thần trao cho hạm đội Bạch đằng.

Yết Kiêu tiếp :

– Lúc đầu bọn Toa Đô đem quân đánh về phương Tây truy tìm triều đình Chiêm thì gặp rừng núi bao la. Y đổi kế hoạch đánh chiếm trang ấp kiếm lương. Toa Đô đánh một lúc 20 trang ấp, kết quả không chiếm được trang nào, mà hao binh, tổn tướng. Trong khi binh tướng của y rời hậu cứ Thư mi liên, thần dùng thủy quân, Ngư binh, Ngạc binh đánh phá căn cứ này. Thuyền của chúng bị đánh chìm hết.

Yết Kiêu ngừng lại uống một hớp nước rồi tiếp :

– Toa Đô bị lực lượng dân quân Chiêm bao vây, lâm thế tiến lên không được mà lui về không xong. Thì thần điều quân đoàn 1, với vệ Ngư binh, Ngạc binh trao cho đô thống Sáu đánh Hoàng sa, Trường sa. Thủy quân chờ hai vệ Ngạc ngư, Ngư binh, và một quân bộ binh lên đường. Đô thống Sáu là người giỏi thủy chiến vô cùng. Đô thống đề nghị : « *trên quần đảo Hoàng sa chúng có 50 chiến thuyền. Minh dùng mười chiến thuyền đánh trống khua chiêng khiêu chiến. Nguyên thấy mình chỉ có mười chiến thuyền, chúng cho toàn bộ thủy quân nhổ neo ra nghênh chiến. Minh giả thua chạy rồi cho hai hải đội thành linh xuất hiện đánh vào quần đảo. Thủy quân Nguyên lui về giữ đảo thì mình cho vệ Ngạc ngư đã lặn xuống đục thuyền* ». Trận chiến diễn ra đúng như đô thống Sáu ước tính. Toàn bộ chu sư Nguyên bị chìm. Quân sĩ bị bắt hết. Thần cho bộ binh, Ngư binh đổ bộ chiếm ba đảo lớn nhất. Cuộc giao tranh khoảng nửa ngày thì ta đánh bại giặc. Còn lại 16 đảo nhỏ, mỗi đảo chỉ có một thập phu lính Nguyên gốc Trung quốc. Chúng đầu hàng. Thần cho kiểm điểm lại: gạo, ngô, khoai, sắn chở đến 30 chiến thuyền lớn. Ngoài ra trâu, bò, lừa, ngựa đếm không hết. Thần lệnh cho Ngư vệ tướng quân Trần Long Nhất và vợ là Phạm Trang Tiên, với quân bộ 1 hiệu Thiệu Hưng ở lại trấn thủ đảo. Yểm trợ có một vệ Ngạc ngư, một vệ Ngư binh.

Yết Kiêu trình cho Chiêu Quốc vương tập sách mỏng, trong đó ghi rõ số chiến thuyền Nguyên bị đánh chìm, số thủy binh, bộ binh bị bắt, bị giết. Số cũng ghi chi tiết số gạo, ngô, khoai, trâu, bò, lừa, ngựa thu được.

Hưng Nhượng vương ban chỉ :

– Còn trận đánh Trường sa !

Tuy trong gia đình, Yết Kiêu là anh Hưng Nhượng vương. Nhưng hôm nay vương là chúa tướng. Yết Kiêu vẫn cung tay :

– Không có trận Trường sa. Thần xin chịu tội với triều đình. Nguyên sau khi chiếm Hoàng sa, thần ra lệnh cho đô thống Sáu, mở đường để năm chiến thuyền Nguyên chạy về Trường sa, bại binh phá tinh thần binh tướng Nguyên tại đây. Không ngờ quần đảo này chỉ có một thiên phu Nguyên trấn đóng. Nghe tàn quân báo Hoàng sa bị chiếm, chúng vận tải hết lương thực, thú vật trốn sang nước Cha ba, vì ở đây có đại quân Nguyên. Nên khi thần với đô thống Sáu đem quân đến Trường sa thì trên đảo không còn quân, không còn lương thảo gì cả.

Chiêu Quốc vương khen :

– Mưu kế của tướng quân đúng với binh pháp của Hưng Đạo vương : không đánh mà làm cho quân giặc tan đó là tướng *giỏi*. *Tướng quân không có tội gì cả, trái lại có công*.

Đô thống Sáu tường trình :

– Sau khi chiếm được quần đảo Hoàng sa, thần đi kiểm tra toàn bộ các đảo, thì tìm thấy một tấm bia. Thần sao chép lại trên tấm lụa này, xin trình với vương gia.

Cầm tấm lụa, Chiêu Quốc vương khen:

– Có ai ngờ Võ đô thống là một tướng hải quân giỏi bậc nhất của Đại Việt, mà chữ viết hoa dạng thế này. Tài đáng trọng nguyên, làm thượng thư cũng xứng, chứ đừng nói đô thống.

Chiêu Quốc vương là một người nổi tiếng có văn tài bậc nhất triều Đông a, mà vương khen chữ Võ Văn Sáu; khiến viên đô thống này sướng không bút nào tả siết.

Chiêu Quốc vương vẫy Địa Lô :

– Văn Sơn hầu, lại đây đọc cho mọi người cùng nghe.

Địa Lô tiếp tấm lụa, nhìn bút tự, dù hầu là người nổi tiếng cử bút thành văn, bấy bước thành thơ, chữ viết đẹp bậc nhất Thăng long, mà khi nhìn nét chữ của đô thống Sáu, hầu cũng phải khâm phục. Hầu cầm tấm lụa tấm tắc khen:

– Lô này được tặng cho danh hiệu Long thành thư pháp đệ nhất, hôm nay mới thấy ngoài bầu trời này còn bầu trời khác. Chữ này hơi giống chữ của Tô Đông Pha thời Tống. Hầu dịch sang tiếng Việt :

« *Vạn sự trên thế gian này đều do trời xếp đặt. Dù người tài trí, dù kẻ tham lam, tàn bạo không thể vượt qua mệnh trời.*

Lưu Bang lập ra triều Hán. Hạng Vũ lập ra triều Sở. Hạng Vũ anh

hùng, lực bạt sơn, binh như hùm, như hổ, nhưng không có mệnh trời, nên cuối cùng bại binh ở Cai hạ mà tan thây. Sở bị diệt.

Trời cho Hán được trên hai trăm năm, bị Vương Mãng cướp ngôi. Nhưng mệnh trời không cho Vương, nên Quang Vũ trung hưng lên được.

Chúa ta, nhân cái ngục của dân, cùng 162 anh hùng, khởi nghĩa ở Mê linh, lập triều đình Lĩnh Nam, uy linh mạnh như trúc chẻ, ngói tan, sấm ran cõi trời Nam. Lĩnh địa bắc tới hồ Động đình, nam tới Hồ tôn, tây tới Thục, đông tới biển. Ta được lĩnh ấn Đại đô đốc trấn biển Đông.

Quang Vũ không tuân mệnh trời, sai Mã Viện, Lưu Long mang quân nghiêng nước ý muốn nuốt Lĩnh Nam. Lại sai Đoàn Chí lĩnh đại đô đốc chiếm biển Nam hải. Ta cùng các anh hùng dàn chu sứt ống giặc. Một trận hiển uy, phá tan hạm đội Hán, chiếm châu Nhai (đảo Hải nam) chém Đoàn Chí.

Ôi oai hùng biết bao, uy linh biết bao. Nhân chiến thắng, ta kinh lược quần đảo này, lập một bia, ghi lại cho đời sau biết : đây là lãnh địa tộc Việt.

Quần đảo lớn nhất có một giải cát vàng, ta đặt tên là Hoàng sa.

Quần đảo phía Nam ta đặt tên là Trường sa.

Niên hiệu Lĩnh Nam thứ 3, ngày Vọng, mùa Xuân, tháng ba.

Công chúa Gia Hưng,

Hưng Nhượng vương ngậm ngùi than :

– Thì ra từ thời Trưng vương, công chúa Gia Hưng đã từng kinh lý quần đảo Hoàng Sa, Trường sa, chính ngài đã đặt tên cho hai quần đảo này. Đảo này vốn thuộc Đại Việt từ khi dựng nước, trải 3 nghìn năm đến thời Lĩnh Nam mới kinh lý.

Võ Văn Sáu tiếp :

– Sau khi đọc bia này, tướng quân Trần Quốc Vỹ cũng cho khắc bia kỷ niệm. Bia chỉ khắc hình một con chó mõm ngắn (Yết Kiêu) với giòng chữ :

Đông a Trần Quốc Vỹ

Đông hải Thiên kinh đại tướng quân,

Nam phương hùng uy, công thân.

An biên đình hầu của Đại Việt

Đã thắng Thát đất làm chủ đảo này.

Mùa hạ ngày rằm tháng 6,

niên hiệu Thiệu bảo thứ ba.

Tuy Hưng Nhượng vương là cấp chỉ huy của Yết Kiêu, nhưng trong gia đình, Yết Kiêu là con nuôi Hưng Đạo vương. Hầu lớn tuổi hơn vương, từng dạy vương thuật quy tức, lặn dưới nước đục thuyền giặc, nên vương phải gọi là anh. Vương không dám khen ngợi hầu, mà chỉ khen ngợi đô thống Sáu:

– Ngày mai cô gia thượng biểu về triều thăng thưởng cho đô thống Võ Văn Sáu. Thế trên đảo có sản vật gì không?

Nghe hỏi, Sáu hứng khởi thuật:

– Trên tất cả các đảo đều có cây cỏ. Những cây này được mang từ đất liền ra trồng từ thời vua Trưng. Trên các đảo lại có những ao nhỏ, trong ao nước ngọt khá nhiều, do mưa đọng lại. Nhờ vậy chim muông có nước uống. Binh sĩ có nước ăn, tắm giặt. Đảo nào cũng có đủ loại chim. Từ những chim nhỏ như se sẻ, cho đến các loại sếu, vạc, quạ, cò trắng, cò lửa. Có rất nhiều loại công, gà rừng. Chúng làm tổ khắp nơi. Vì không có người trên đảo, nên chúng rất dạn, thấy quân đổ lên, chúng không bay, không trốn. Quân lính nhặt trứng luộc, bắt chim nướng ăn. Lại có rất nhiều rùa lớn. Có con lưng dài tới ba thước (0,75 m). Thần có đem thổ sản về. Xin vương gia cho phép mang lên.

Chiêu Quốc vương mừng lắm:

– Hồi nãy nghe Thiên kinh đại tướng quân Yết Kiêu khen đô thống là người tinh, minh, mẫn, cán, cử tọa ít ai tin. Nay xét việc này thì thấy lời của Yết Kiêu không sai.

Võ Văn Sáu xin ra ngoài. Một lát, đô thống trở lại với 10 thủy thủ. Mỗi người gánh một gánh. Sáu chỉ vào gánh thứ nhất:

– Trong hai thúng này là trứng chim nhỏ như cò, vạc, hải âu, đã luộc chín. Kính thỉnh vương gia cùng chư vị thưởng thức.

Sáu chỉ gánh thứ nhì:

– Đây là những vỏ trai, vỏ vạng, vỏ sò mà binh sĩ dùng làm bát ăn cơm.

Bốn viên thủy thủ bốc trứng luộc bỏ vào đây các vỏ vạng, sò, trai, rồi đặt trước mặt cử tọa. Mỗi người một cái. Họ lại múc muối vào một cái vỏ hến nhỏ.

Chiêu Quốc vương ban chỉ:

– Nào chúng ta cùng thưởng thức thổ sản của Hoàng sa, Trường sa.

Quốc Toản nhanh tay bóc hai quả trứng lớn như trứng gà, trình trọng trao cho Chân Phương:

– Má má! Lần đầu tiên trong đời con được mời má má.

Chân Phương nắm lấy tay hầu:

– Em thực là người hiếu thảo.

Hầu bóc hai quả nữa trao cho Ngọc Hoa một trái, mình ăn một trái. Hầu nói với Sáu:

– Đô thống. Đô thống mang về 10 gánh. Gánh thứ nhất là trứng chim. Gánh thứ nhì là vỏ vạng, vỏ trai. Vậy còn 8 gánh kia ắt là chim quay hay rùa

nướng?

– Đúng như quân hầu ước lượng.

Hai gánh mở ra: bên trong là những con chim nướng vàng ngậy, bốc mùi thơm khắp phòng. Thủy thủ lại đem chim nướng mời. Võ Văn Sáu giảng:

– Đây là những con hải âu, vạc biển, bồ câu mới ra ràng, còn non, thịt mềm thơm lắm.

Thấy một thiếu niên hầu tước nhỏ tuổi đoán trong hai gánh là chim quay. Võ Văn Sáu đùa:

– Còn 6 gánh nữa, xin quân hầu thử đoán xem trong có gì?

Quốc Toàn xòe bàn tay phóng nội lực vào 6 gánh rồi nói:

– Đô thống, nếu tôi đoán trúng, đô thống có cho tôi một món trong đó không?

– Thừa quân hầu, tất cả thổ sản trên đảo đều là quý vật của quốc gia! Thần không dám lạm quyền. Chỉ có đức vua mới có quyền ban cho ai!

Hưng Nhượng vương can thiệp:

– Hoài Văn! Anh là tướng thống lĩnh mặt trận viện Chiêm. Anh có quyền thưởng cho tướng sĩ những gì thu được trên chiến trường. Nếu em đoán trúng anh sẽ thưởng cho em.

Quốc Toàn phóng nội lực rồi nói:

– Trong sáu gánh này là san hô, ngọc trai.

Sáu tuyệt không ngờ một thiếu niên lại có nội lực siêu phàm, viên đô thống rạp người xuống:

– Khâm phục! Bái phục.

Đô thống mở 6 gánh ra, thì hết 5 gánh là những cây san hô lóng lánh. Còn một gánh, trong đó có những cái vỏ trai lớn hơn hai bàn tay khép kín. Y mở một cái ra, cựa ra đều bật lên tiếng ồ, vì trong đó là những viên ngọc trai. Dưới ánh đèn, ngọc trai chiếu ra những tia ngũ sắc đẹp tuyệt thế.

Chiêu Quốc vương ban chỉ:

– Quân trung bất hý ngôn. Hưng Nhượng vương hứa thưởng cho Hoài Văn thì phải thưởng đi chứ.

Viên thủy thủ đem tất cả những cái vỏ trai bày ra: tổng cộng 48 cái, trong mỗi cái có một chuỗi ngọc trai.

Hưng Nhượng vương ban chỉ:

– Tất cả san hô, ngọc trai phải đem về Thăng long, xung vào quốc khố. Nhưng anh đã hứa với Toàn, thì anh phải giữ lời.

Vương lấy một cây san hô ngũ sắc lóng lánh, một chuỗi hạt trai trao cho

Quốc Toàn:

- Đây! Ngọc và san hô của em đây. Em định dùng vào việc gì?
- San hô em sẽ đem về Thiên trường đặt trên lăng thờ đức Thái tông.

Còn ngọc trai ư?

Hầu đến trước Chân Phương, quỳ gối, hai tay cung cung kính kính:

- Lần đầu tiên trên đời con có bảo vật trong tay. Xin kính dâng má má.

Chân Phương đỡ Quốc Toàn dậy:

– Thực không uổng công chị cho em bú trong ba năm. Tắm rửa cho em bấy năm.

Chiêu Quốc vương đem mọi người trở lại với cuộc họp. Vương nói với Yết Kiêu, Võ Văn Sáu:

- Anh hai với đô thống sẽ có một cuộc chiến mới. Cô gia mới được tin:

“Hốt Tất Liệt ra lệnh cho Tể tướng A Thập Hải (Tataqai đọc là Ta Ta Khai) bỏ việc đánh Nhật bản, dồn lực lượng tiếp viện cho Toa Đô đánh Chiêm. Gồm 1 vạn 5 nghìn quân Mông cổ tinh nhuệ, 200 chiến thuyền. Lại ra lệnh cho hành tỉnh Giang hoài cấp thêm thuyền và quân. Tướng chỉ huy là Ô Mã Nhi, Lưu Quân Khánh và vạn hộ Khu Tu Ku(Qutuku)”.(4)

Mọi người cùng bật lên tiếng ồ. Vì Toa Đô là một tướng vô địch, bây giờ thêm đệ nhất dũng sĩ Ô Mã Nhi nữa. Không biết phải đối phó sao khi lâm trận với hai tướng này.

Yết Kiêu hỏi Dã Tượng:

– Anh cả! Hơn mười năm trước anh đã đối chiêu với Toa Đô, Ô Mã Nhi ở điện Quang Minh tại Yên kinh phải không?

Dã Tượng rùng mình:

– Nói ra thực xấu hổ! Hôm đó anh đối với y một chưởng, khí huyết đảo lộn, tai phát ra những tiếng vo vo không ngừng. May Lô đệ tung Lạc hồn phấn khiến y mất hết công lực. Bằng không y đánh một chiêu nữa thì anh mất mạng. Trong trận Thảo trường, anh lại đối chưởng với y, thấy công lực y cao hơn hồi ở Yên kinh nhiều. Cũng may vương phi Ý Ninh dùng Mê linh kiếm pháp mới cứu được anh.

(1). Trong bộ Anh hùng Đông a gươm thiêng Hàm Tử này thường nói đến địa danh Trường sa. Có hai địa danh Trường sa.

– Thứ nhất là một tỉnh nằm ở phía nam ngạn hồ Động đình. Thời Lĩnh Nam của người Việt, vua Trưng sai nữ vương Phất Nguyệt trấn thủ ở đây. Sau khi Lĩnh Nam bị Hán chiếm, Trường sa thuộc Trung quốc cho đến nay. Cũng vẫn mang tên Trường sa. (Xin đọc Động đình hồ ngoai sử, cùng tác giả)

– Thứ hai là quần đảo Trường sa nằm trên biển Nam hải. Trung hoa gọi là Nam sa. Quần đảo Hoàng sa, người Trung quốc gọi là Tây sa.

Đây là một trong hai quần đảo của Việt Nam. Năm 39 sau Tây lịch, vua Trưng cùng 162 anh hùng nhân cái nhục của tộc Việt, đã nổ ra cuộc khởi nghĩa dành tự chủ lập triều đình Lĩnh Nam. Vua Quang Vũ nhà Hán sai Mã Viện, Lưu Long, Đoàn Chí mang quân nghiêng nước sang đánh. Đoàn Chí lĩnh đại đô đốc Hán đem hạm đội chiếm châu Nhai (đảo Hải Nam). Đô đốc Lĩnh Nam là công chúa Gia Hưng Trần Quốc phá tan hạm đội Hán, giết Đoàn Chí. Nhân đó ghi bia kỷ niệm đặt cho hai quần đảo là Hoàng sa, Trường sa. Mặc dầu bấy giờ Trường sa thuộc nước Chân Lạp. (Xin đọc Cấm Khê di hận, cùng tác giả)

Cuối thế kỷ thứ 17, chúa Nguyễn đánh Chân Lạp, thu Trường sa vào bản đồ nước Việt.

Trong sách Phủ Biên Tạp Lục của nhà bác học Lê Quý Đôn (1776), Hoàng Sa còn được mô tả kỹ hơn. Năm 1775, Lê Quý Đôn được Chúa Trịnh cử vào vùng đất Phú Xuân lãnh chức Hiệp trấn để lo việc bình định hai trấn mới thu hồi được từ Chúa Nguyễn là Thuận Hoá và Quảng Nam. Sách dành nhiều trang để mô tả về các “Đội Hoàng Sa” và “Bắc Hải” của chúa Nguyễn tổ chức cho dân vùng Tư Chính, Quảng Ngãi thường vượt biển đến Hoàng Sa để thu lượm các sản vật đem về đất liền. Những tư liệu thu thập tại địa phương xã An Vĩnh (Cù lao Ré) còn nói tới “Đội Quế hương” cũng là một hình thức tổ chức do dân lập, suốt trong một thời gian dài xin phép nhà nước được ra khai thác sản vật Hoàng sa.

Trong thời Pháp thuộc (1884-1945) hai quần đảo này do người Pháp quản trị, đã xây những cột hải đăng để hướng dẫn các thương thuyền quốc tế khi đi qua biển Nam hải. Khi chính phủ VN Cộng hòa thành lập, đã đem quân đóng trên hai quần đảo này. Hai quần đảo thuộc lãnh thổ tỉnh Phước Tuy.

Ngày 19-1-1974, Trung quốc đánh chiếm quần đảo Hoàng sa từ Việt Nam cộng hòa.

Trong thời gian 1945-1975, tại quần đảo Trường sa, VNCH vẫn đóng quân tại các đảo lớn. Nhưng Trung hoa dân quốc (Đài loan) cũng đem quân đóng trên mấy đảo. Cái vô lý nhất là Phi luật tân, Mã lai, Brunei không có một chút lý về quốc tế công pháp, cũng như lịch sử nào cũng đem quân đóng trên mấy đảo và tuyên bố rằng của mình.

Sau 1975, chính phủ Cộng hòa xã hội VN cũng đem quân trấn đóng những đảo mà VNCH đóng. Năm 1988, Trung quốc đem đại lực lượng hải

quân tấn công, đánh chìm 4 chiến hạm của VN, khiến 80 thủy thủ hy sinh, chiếm mấy đảo lớn, lập căn cứ cho đến nay. Hiện VN, Trung quốc, Trung hoa dân quốc, Phi luật tân, Mã lai, Brunei mỗi nước đều có quân đóng trên mấy đảo, tuyên bố quần đảo của mình. Theo công ước quốc tế 1982 về luật biển, theo lịch sử thì chỉ duy VN mới là chủ của quần đảo Trường sa.

Mới đây Trung quốc cho thành lập huyện Tam sa, gồm cả Hoàng sa (Tây sa), Trường sa (Nam sa), khiến người Việt khắp nơi biểu tình chống đối. Hồi tháng 4-2009, thành phố Đà Nẵng bổ nhiệm Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Hoàng sa. Trung quốc cực lực phản đối. Tháng 5-2009, VN nộp cho Liên hiệp quốc bản đồ tài liệu về lãnh hải Việt nam bao gồm cả hai quần đảo Hoàng sa, Trường sa, Trung quốc lại cực lực phản đối. Đã vậy Trung quốc lại ra lệnh cấm đánh cá trong khoảng thời gian 16/5 đến 1/8/2009 trong lãnh hải Việt thuộc vùng Trường sa. Việt Nam phản đối. Tuy vậy Ngư dân Việt Nam sẽ không thể, không dám vào vùng lãnh hải Việt mà Trung quốc cấm. Bởi trong quá khứ Hải quân Trung quốc đã bắn chết nhiều, rất nhiều, nhiều lắm Ngư dân Việt dù họ đánh cá trong vùng lãnh hải Việt. Đôi khi Trung quốc ra oai bắt thuyền đánh cá Việt về đảo Hải nam, rồi đưa ra tòa. Tòa Trung quốc chẻ sợi tóc làm tư, tìm cái xương trong quả trứng gà mà cũng không kết tội ngư dân Việt được. Họ đành tuyên bố phạm nhân vô tội, rồi thả ra. Cứ cái đà này, không chừng tương lai Trung quốc sẽ ra lệnh cấm đánh cá trên hồ Tây Hà nội, trên sông Cửu long hay trên Đồng tháp mười nữa.

(2). Nguyên sử, An Nam truyện, q209. Tháng 3 niên hiệu Chí Nguyên thứ 21 An phủ sứ Quỳnh châu là Trần Trọng Đạt được Trịnh Thiên Hựu cáo rằng: Giao chỉ thông mưu với Chiêm thành, sai 2 vạn quân, 500 chiến thuyền ứng viện.

(3) Nguyên sử, Chiêm thành truyện, q.210. chép là Hồi hồi tam sảo pháo.Nghĩa đen là súng Hồi hồi ba ngòi. P. Pelliot trong Mémoires sur les coutumes du Cambodge de Tcheou Ta-kuoan dịch là P'ao musulmans. Bấy giờ Hồi giáo đã tràn vào Indonésia, Chân Lạp, Chiêm thành. Nên kỹ thuật vũ khí của họ được Chiêm học, chế tạo.

(4). A Thập Hải, tiếng Mông cổ là Ataqai. Nguyên sử q129, chép Thừa tướng A Thập Hải là người mang quân đánh Nhật.

Hồi thứ chín mươi tám

Tất cả đều là con cháu A La

Hưng Nhượng vương nói với Yết Kiêu:

– Toa Đô, Ô Mã Nhi là những dững sĩ có một không hai dưới gầm trời. Muốn trị hai tên này thì anh phải dùng sở trường của anh, đánh vào sở đoản

của chúng. Sở trường của anh là Ngạc ngư chiến. Sở đoản của chúng là dưới nước. Anh với đô thống Sáu bày mưu thế nào để giao tranh với chúng trên thuyền, dưới nước thì trị chúng không khó.

Yết Kiêu phát biểu:

– Trong ba tướng tiếp viện, Ô Mã Nhi, Hu Tu Khu là những sủng thần Mông cổ, võ công cao, dùng binh như thần, rất khó đối phó. Còn Lưu Quân Khánh thì thần đã có cách trị.

Chiêu Quốc vương hỏi:

– Quân hầu trị y bằng cách nào?

– Binh pháp Hưng Đạo vương dạy: *phàm phép trị tướng giặc, phải biết căn cước chúng, tâm ý chúng, hoàn cảnh chúng.* Lưu Quân Khánh trước là tư lệnh hiệu binh Tương giang của Tống. Vũ Uy vương gửi hiệu Tương giang tiếp viện cho Thừa tướng Văn Thiên Tường. Y vốn là thuộc hạ của Trương Hoảng Phạm. Hoảng Phạm chiêu dụ. Y đầu hàng Nguyên, được phong tước bá. Vẫn cho hiệu Tương giang đóng tại Trường sa. Sau khi diệt xong Tống, Hốt Tất Liệt cho giải thể các hiệu binh Tống đầu hàng, tổ chức thành bách phu, thiên phu, vạn phu. Các hàng tướng chưa học binh pháp Mông cổ, nên không còn được nắm quân ngũ nữa. Tuy nhiên Hốt Tất Liệt vẫn phong hàm cho tướng quân, sai đi chinh tiểu hải ngoại. Bọn Lưu Quân Khánh bị đưa sang đánh Chiêm. Y phải xa gia đình, y bất mãn cùng cực. Hiện tại đây chúng ta có Triệu Nhất, Triệu Trung, Triệu Hòa và công chúa Ngọc Hoa. Bốn vị đang kéo cao ngọn cờ diệt Thát đất, phục hồi Hán tộc. Ta có thể giúp cho bốn vị này chiêu hàng Lưu Quân Khánh.

Hưng Nhượng vương mừng chi siết kể:

– Kế này của Thiên kinh đại tướng quân rất thần diệu.

Đến đó thì Ứng binh của Trợ Chiêm sát Đát hành doanh trình cho Hưng Nhượng vương một mật lệnh. Vương đọc xong, rồi bỏ vào túi. Vương gọi riêng Dã Tượng, Địa Lô:

– Phụ vương có lệnh chỉ anh chị phải lên đường về Văn sơn ngay. Đệ đã sai chim ưng về Cổ trạch báo cho chị Thúy Hồng rồi.

Chiêu Quốc vương ban chỉ:

– Cuộc họp đến đây chấm dứt. Các vị tướng soái lên đường ngay. Việc điều động các hiệu binh cần thi hành khẩn cấp. Phu nhân Quốc Vỹ tước là công chúa Tống, công chúa phải ở lại Nam thù giúp hầu chiêu hàng bọn tướng Nguyên, gốc Tống.

Chân Phương nói với Quốc Toàn:

– Chị em mới đoàn tụ mà đã phải xa nhau. Bây giờ em về Thăng long,

còn chị thì theo anh Yết Kiêu vào Chiêm. Buồn quá em nhỉ!

Nói rồi bà ôm lấy người con sữa, nghẹn ngào, nước mắt dàn dụa. Quốc Toản chìa ra một chỉ dụ của hoàng đế, nói với Yết Kiêu:

– Anh hai! Em với Hoài Nhân vương là khâm sai đại thần thanh sát mặt trận Chiêm. Em sẽ đem Ngọc Hoa và ba anh Ngọc Hoa sẽ vào Chiêm chiêu hàng các tướng Nguyên gốc Tống. Chỉ cần một tướng bỏ Nguyên, ta cũng đỡ tổn xương máu.

Võ Văn Sáu reo lên:

– Vậy thì còn gì bằng. Cách đây mấy ngày, hạm đội Bạch đằng đã cứu được hơn 2 nghìn nghĩa quân Tống, khởi binh ở Quảng đông, bị Mông cổ đánh bại. Họ chạy sang lãnh hải Đại Việt. Tôi dàn quân đánh tan chiến thuyền Nguyên, hộ tống nghĩa quân tới bờ biển Nam giới. Họ xin được kiêu ngạo ở Đại Việt. Tểnh Quốc đại vương đã cho họ lên bờ, chu cấp lương thực, thưởng biếu về triều. Chúng tôi đang gặp khó khăn về ngôn ngữ với họ, bây giờ có công chúa với quân hầu giúp thì còn gì bằng.

Ngọc Hoa nhỏ nhẹ:

– Hay quá, triều đình nhận được biểu của Tểnh Quốc vương, đã ủy cho Chiêu Văn vương đón nghĩa quân. Chiêu Văn vương sai ba anh tôi với tôi vào Nghệ an lo vụ này. Ba anh tôi hiện đang ở trong thị trấn Trường yên.

Công chúa Nang Tiên nói với Yết Kiêu:

– Quân hầu! Tôi được chỉ dụ của đức vua sang Thăng long dâng cống phẩm. Còn thái tử Bồ Đích sai tôi đến nhận lệnh của quân hầu.

Yết Kiêu vui vẻ:

– Kính thỉnh công chúa cùng đi.

Ngọc Hoa nắm lấy tay Nang Tiên:

– Chị thấy không! Chị với anh Quốc Kiện có cộng nghiệp thì có cộng duyên. Chúng ta lại cùng nhau đánh Thát đát.

Quốc Toản, Quốc Kiện, Ngọc Hoa theo đoàn tướng lĩnh của Yết Kiêu, Võ Văn Sáu lên ngựa về thị trấn Trường yên thì trời đã tảng sáng. Ba anh em họ Triệu đã thức dậy. Nghe Ngọc Hoa thuật Võ Văn Sáu đã cứu hơn 2 nghìn nghĩa quân Tống. Cả ba đứng dậy hành lễ:

– Anh em chúng tôi muôn vàn cảm tạ đại đức của đô thống.

Sáu nói mấy câu nhún nhường.

Quốc Toản, Quốc Kiện phải dùng tới hơn tháng để âm thầm di chuyển trong vùng Trường yên, Nghệ an, Nam giới tiếp xúc với các tướng quân đoàn trưởng của ba hiệu binh Tứ thiên, Thiên cương, Trung Thánh dự ban mật chỉ cho họ: chỉ tuân theo Trần Văn Lộ, Trần Tú Hoãn, Trần Qung Kiện đánh

giặc. Còn nếu ba người ra lệnh khác thì tuyệt đối án binh bất động.

Nhiệm vụ hoàn tất. Trong khi đó Chân Phương, bốn anh em họ Triệu đến gặp Tuyên vũ sứ để xếp đặt, tổ chức nếp sống cho hơn 2 nghìn nghĩa quân Tống và gia đình. Tái võ trang, tổ chức đội ngũ của họ theo binh chế Tống. Lập được hai vệ rất hùng tráng mang tên Tường Hưng, Lục Tú Phu. Họ kéo cao cờ nghĩa phục Tống, tình nguyện theo quân Đại Việt, Chiêm đánh Nguyên. Gia đình họ được đưa về an trí cùng gia đình hiệu Thiệu Hưng. Còn Yết Kiêu, Võ Văn Sáu thì tổ chức buổi hội quân trên một chiến thuyền.

Trong chiến thuyền, Yết Kiêu tuy là chủ soái. Nhưng Quốc Kiện, Quốc Toàn là khâm sai đại thần nên được mời lên trên. Kế là công chúa Nang Tiên, đô thống Sáu, rồi các tướng.

Yết Kiêu lên tiếng:

– Viện quân của Ô Mã Nhi hiện đang ở trên đảo Quỳnh châu. Một câu hỏi đặt ra là: chúng ta chặn đánh chúng trên biển hay để chúng đổ bộ vào Chiêm rồi đánh?

Quốc Toàn phát biểu:

– Tôi nghĩ mình dùng cả hai. Khi đem chu sứ lên đường thế nào Ô Mã Nhi cũng cho đoàn thám sát đi trước. Ta lờ đi, coi như không biết, để chúng đổ lên cửa biển Thư mi liên. Đợi chúng lên bờ, tìm không thấy Toa Đô đâu, chúng như chó mất chủ. Ta liên lạc với hai đạo sứ của mình, nhờ các đạo sứ ở Chiêm, sai đệ tử giả làm Chiêm gian, dẫn đường cho chúng truy tìm đức vua Chiêm, rồi ta phục binh đánh tiêu hao. Khi chúng kéo quân rời Thư mi liên, ta dùng đội Ngạc ngư, đội Đại đờm của Cao Mang, Kha Li Đa cướp chiến thuyền của chúng. Thế là chúng lâm cảnh tiến lên thì rừng núi mênh mang. Lui về thì không còn thuyền.

Yết Kiêu khen:

– Kế này của Hoài Văn thực tuyệt diệu. Thế còn đạo chính binh của chúng?

Quốc Toàn chỉ Võ Văn Sáu:

– Mâm cỗ này để phần Võ đô thống.

Đến đó thân binh báo:

– Có chiếu chỉ của hoàng thượng.

Yết Kiêu lên bờ đón sứ. Đó là một vị Lễ bộ thị lang. Chức Lễ bộ thị lang so với chức Thiên kinh đại tướng quân của Yết Kiêu nhỏ hơn nhiều. Hơn nữa Yết Kiêu là biên cương đại thần. Nhưng đây thị lang là sứ thần, nên Yết Kiêu phải cung kính mời xuống thuyền. Hầu hô mọi người cùng quỳ gối hướng về Thăng long. Lễ bộ thị lang đọc chiếu chỉ. Nội dung chiếu chỉ tuyên dương

công trạng hạm đội Bạch đằng, thăng thưởng cho tất cả thủy thủ có công. Lại thăng thưởng cho quân đoàn 1, hiệu Thiệu Hưng đã lập đại công trên Trường sa, Hoàng sa.

Riêng Võ Văn Sáu được thăng lên Đề đốc, tước Hoàng sa Nam.

Chư tướng lạy tạ.

Quốc Toàn chúc mừng:

– Võ đề đốc có ấp phong, ít dân, nhưng giàu súc tích, nào chim muông, nào rùa cá, nào san hô, nào ngọc trai. Cứ mỗi năm mùa biển êm, đề đốc cho dân chúng Trường yên, Thanh hóa, Nghệ an đem thuyền ra lấy phân chim về bón lúa, bón hoa màu, thì họ đội ơn biết bao!

Quốc Toàn nói với sứ:

– Tôi được ban thưởng cây san hô này đẹp quá. Tôi phải theo quân chinh chiến, không biết bao giờ về Thiên trường. Tôi nhờ sứ đem về lẵng ông nội tôi, à quên đức Thái tông để trên bàn thờ ngài cho tôi.

Sứ kính cẩn tiếp san hô.

Tiến sứ về, cuộc hội binh tiếp tục. Đề đốc Võ Văn Sáu phát biểu:

– Đa tạ Hoài Văn Hầu tín nhiệm tôi. Cho tôi mâm cỗ đánh Thát đát trên biển. Đối với bọn Ô Mã Nhi, tôi sẽ dùng chỉ thị của Hưng Nhượng vương. Vương đã nói “*Muốn trị hai tên này thì phải dùng sở trường của mình, đánh vào sở đoản của chúng. Sở trường của mình là Ngạc ngư chiến, thủy chiến. Sở đoản của chúng là dưới nước*”. Tôi dùng Ngạc binh, thủy binh đánh chúng.

Yết Kiêu ra lệnh:

– Hạm đội của đề đốc Sáu có rất nhiều thủy thủ gốc là ngư dân trên vịnh Hạ long. Những người này từ đời ông, đời cha đi đánh cá trên biển Nam hải. Họ biết rõ ngày nào bể yên, ngày nào có bão. Vùng nào có bão. Vậy đề đốc hãy dùng Khoái chu (thuyền đi nhanh), khiêu chiến dụ hạm đội của Ô Mã Nhi vào vùng bão. Đợi cho bão dập hạm đội của chúng tả tơi, thì sai Ngạc binh đục thuyền. Những chiến thuyền nào trốn thoát vào vùng biển Chiêm thì bao vây tiêu diệt.

Yết Kiêu nói với các quân đoàn trưởng:

– Uy viễn tướng quân, Thiện tâm bá Trần Long Nhất và phu nhân Phạm Trang Tiên nhận lệnh.

Vợ chồng Long Nhất đứng dậy. Yết Kiêu ban lệnh:

– Quân đoàn 1, hiện trấn thủ trên quần đảo Hoàng sa, với một thủy đội, một vệ Ngạc binh, một vệ Ngư binh vẫn không đổi. Ngay hôm nay tướng quân và phu nhân phải trở về đảo ngay, phòng bọn Ô Mã Nhi tập kích bất

ngờ. Bất cứ giá nào cũng không được để chúng tái chiếm đảo.

Yết Kiêu lại gọi:

– Xin mời Uy viễn tướng quân, Thiện tâm bá Lý Long Đại và phu nhân Vũ Trang Hồng chỉ huy mặt trận Đồ Bàn cho biết tình hình !

Lý Long Đại là phó thống lĩnh hiệu binh Thiệu Hưng, được Yết Kiêu trao cho trấn cửa biển Thư mi liên, Đồ bàn tới đèo Hải vân. Long Đại trình bày :

– Khi chúng tôi vào tới Thư mi liên thì chiến lũy trấn thủ của Thái tử ở cửa biển bị vỡ. Thái tử rước xa giá đức vua về vùng núi phía tây, lập chiến lũy. Toa Đô cho quân đuổi theo. Thái tử nghị với tôi : mở rộng cửa thành Đồ bàn, di chuyển dân chúng về các vùng quê. Toa Đô đuổi tới Đồ bàn y thấy kinh thành bỏ trống, y không dám đóng quân trong thành. Tôi phân tán lực lượng quân đoàn 1, quân đoàn 3 thành từng đô (80 người), sống với dân chúng. Tướng sĩ Việt Chiêm cùng dân chúng lập đồn ấp, chống giặc. Toa Đô đem quân đánh một lúc 10 trang ấp. Các trang ấp có hàng rào, lạch, hào sâu kiên cố. Chúng phải lội bùn đánh vào, tôi dùng Ngưu binh chống trả, chúng bị tổn thất rất nhiều, mà chỉ chiếm được một ấp. Khi chúng vào, thì quân Việt, dân Chiêm đã rút khỏi. Chúng phân tán quân suốt từ Thư mi liên tới đèo Trường. Chúng định vượt đèo Trường tiến đến Thần châu (châu Ô), Hóa châu (châu Lý), rồi đánh vào vùng Hoan, Ái của mình. Nhưng quân đoàn 3 của Phạm Long Tam giữ đèo kiên cố quá, chúng không lên được đèo. Thấy quân của chúng dàn ra mỏng quá, tôi với thái tử tập trung quân đánh phá hậu cứ của chúng tại cửa biển Thư mi liên. Đánh chiếm hậu cứ Hoàng sa, Trường sa. Hạm đội Bạch đằng phá hết chiến thuyền của chúng. Thế là chúng hao quân, tuyệt đường liên lạc, tiếp tế. Còn quân đoàn 2 thì trấn từ Nam giới tới Ma linh, Địa lý, Đại trường sa chưa chạm địch.

Yết Kiêu ban lệnh:

– Toa Đô sắp có viện binh. Vậy tướng quân cần mở đường cho chúng qua đèo Trường, tiến sang Thần châu, Hóa châu. Sau khi chúng qua đèo, ta lại chiếm đèo. Như thế khi viện binh tới, chúng không liên lạc được với nhau. Tướng quân lại mở đường cho bọn viện binh Ô Mã Nhi tiến ra Bắc gặp Toa Đô. Trên đường tiến binh ra Bắc mình phục binh làm cho chúng hao mòn, rồi đánh bịt hậu để chúng không về Thư mi liên. Bây giờ mình phối hợp với thủy quân đánh phía sau chúng.

Yết Kiêu kết thúc:

– Các cánh quân khác, vẫn giữ nguyên vị trí.

Cuộc hội chấm dứt.

Nang Tiên nói với Quốc Kiện:

– Vương gia! Khắp Chiêm quốc hiện thời đang dồn lực chống Thát đát. Bèo mây gặp gỡ em được vương gia cứu nạn. Bây giờ em muốn mời vương gia thăm Chiêm quốc, để em được tiếp đón người anh hùng.

Quốc Kiện đang muốn tìm cách gần Nang Tiên, bây giờ nàng ngỏ lời mời cùng đi là điều vị vương trẻ ước mơ. Vương nhìn Quốc Toàn như hỏi ý kiến sự phụ.

Quốc Toàn nghĩ thầm: Mình với Kiện đệ là khâm sai đại thần thanh sát cuộc viện Chiêm. Kiện đệ say Nang Tiên rồi. Tại sao mình không kết họ lại với nhau. Hầu nói với Yết Kiêu:

– Anh! Tất cả chiến sĩ hiệu Thiệu Hưng đều là người của phụ vương, vương mẫu em. Họ gốc là người hoa. Hiện có công chúa Ngọc Hoa và ba anh em họ Triệu đều là công tước Tổng. Em muốn cùng họ đi thăm, ủy lạo họ. Không biết có gì trở ngại không?

Yết Kiêu nhìn vợ:

– Anh thì anh rất thâm cảm việc làm của em. Nhưng em đi như vậy chị Chân Phương có vui không? Mấy năm qua, em mất tích, chị Chân Phương ăn không biết ngon, ngủ không yên giấc. Bây giờ chị em mới gặp nhau, em lại đi xa, thì chị ấy chịu không nổi đâu! Đường vào Chiêm núi non hiểm trở, võ công em cao thực, nhưng em không biết nói tiếng Chàm thì khó khăn vô cùng.

Hoài Nhân vương chỉ Nang Tiên:

– Đại tướng quân! Chúng tôi không biết nói tiếng Chàm, nhưng chúng tôi đã có công chúa Câu-thi Lị-ha-thân Bài-ma-la (Sri Harivarman) Nang Tiên cùng đi thì sợ gì! Quân hầu ơi! Anh Quốc Toàn thiếu mẹ sữa thì ngày nhớ đêm mong. Còn công chúa Chân Phương thiếu con sữa thì ăn không ngon, ngủ không yên. Vậy xin quân hầu đồng ý cho phu nhân đi với chúng tôi. Phu nhân Chân Phương lĩnh tước công chúa Tổng, nay Hốt Tất Liệt sai các cựu tướng Tổng đánh Chiêm. Họ đang bất mãn, nếu phu nhân xuất hiện thuyết phục họ bỏ Nguyên, trở về Trung thổ kéo cao cờ cần vương phục hồi Tống thất thì sẽ thành công.

Yết Kiêu là đại anh hùng thời Đông a, nên dễ thông cảm với mọi người. Hầu nói với Quốc Toàn:

– Anh để chị đi với em vì đại nghĩa an ủi sĩ tốt thì ít mà vì hạnh phúc mẹ sữa thì nhiều.

Cuộc họp chấm dứt.

Quốc Kiện hỏi Nang Tiên:

– Công chúa, bây giờ mình vào Chiêm bằng đường thủy hay bộ?
– Em muốn mời các anh đi đường bộ, để thấy cảnh trí núi non hùng vĩ của Chiêm quốc.

Yết Kiêu dặn Quốc Kiện:

– Vương gia! Vương gia là khâm sai đại thần kinh lý mặt trận Chiêm. Thần xin gửi theo một cặp chim ưng để liên lạc. Thần sẽ báo tất cả tin tức về các mặt trận trên biển, trên đất Chiêm cho vương gia. Thần báo cho Tĩnh Quốc đại vương, cũng như các tướng của hiệu Thiệu Hưng biết trước để họ vui mừng.

Đoàn người lên đường gồm Vương Chân Phương, Quốc Kiện, Quốc Toàn, Nang Tiên, Ngọc Hoa, Bạch Viên. Ba anh em họ Triệu ở lại với hai vệ mới từ Trung nguyên sang.

Sau gần tháng thì tới cửa ải thông sang Chiêm. Quân canh hỗn hợp gồm cả Chiêm lẫn Việt. Viên chỉ huy vệ đồn trú tại biên giới thuộc hiệu binh Thiên cương của Chương Hiến hầu Trần Quang Kiện. Kiện đã được báo có Hoài Nhân vương, Hoài Văn hầu là khâm sai đại thần thay hoàng đế thăm tướng sĩ Nam thù. Vốn đã có đụng chạm nhau trước đây hơn tháng tại Hành doanh trong trường Lan Kha. Nên Kiện cáo bệnh không tiếp sứ. Y ra lệnh cho một vệ dàn ra chào đón. Hoài Nhân hỏi thăm quân tình, ban chỉ thăng thưởng cho những người có công, rồi nói:

– Tôi sẽ vào Chiêm ngay, không phiền đến anh em tiếp đón.

Phái đoàn sang đất Chiêm.

Có thư chim ưng mang tới. Quốc Kiện mở thư ra cùng Quốc Toàn đọc. Thư của Hành doanh Hưng Nhượng vương :

« Khải Hoài Nhân vương, Hoài Văn Hầu,
Khâm sai đại thần.

Quả đúng như chúng ta ước tính. Đề đốc Võ Văn Sáu báo cho biết : Đạo quân tiếp viện Toa Đô do Ô Mã Nhi chỉ huy đã rời Quỳnh châu. Ô Mã Nhi sai Lưu Quân Khánh và vạn hộ Khu Tu Ku (Qutuku) đi tiên phong hướng cửa biển Thụ mi liên. Còn y lĩnh đại quân đi sau. Hành doanh đã báo cho đại tướng quân Quốc Vỹ.

Hành doanh đã ban chỉ:

– Cho đề đốc Võ Văn Sáu : Thủy quân tránh xa đạo tiên phong để chúng có thể tới Thụ mi liên dễ dàng. Biệt phái một đạo, đặt dưới quyền tướng quân Cao Mang để dự trận Thụ mi liên.

– Đã ra lệnh cho Cao Mang yêu cầu Cao Mang với thái tử Bồ Đích, phối hợp với hạm đội Bạch đằng đánh đạo tiên phong này.

– Khi đạo chính binh Ô Mã Nhi lên đường thì đề đốc Sáu báo về hành doanh ngay”.

Hai người bàn riêng:

– Nếu đúng như Hưng Nhượng vương ước tính thì chúng ta sẽ phải giao chiến với Toa Đô ở Địa lý hay Tư dung.

Viên quan biên giới Chiêm tới hành lễ với Nang Tiên. Anh ta trang phục cấp Tá lĩnh. Hai người nói với nhau bằng tiếng Chăm, nhẹ như gió thoảng:

Nang Tiên hỏi:

– Thế nào tình hình ra sao?

– Bọn Toa Đô bị chặn không qua được đèo Trường (1). Chúng cho một toán đi vòng sang Tà lăm (2), thì bị quân Việt phục kích đánh tan.

Quốc Toàn nói với Nang Tiên:

– Công chúa hỏi xem vệ Việt ở đây thuộc quân đoàn nào?

Thấy Quốc Toàn còn trẻ, nhưng trang phục tước hầu, viên tá lĩnh, trả lời bằng tiếng Việt:

– Vệ đó thuộc quân đoàn 2 hiệu Thiệu Hưng. Tướng chỉ huy quân đoàn 2 là Vũ Long Nhị và phu nhân Hoàng Trang Liên.

– Giữa quân Việt với Chiêm có hòa thuận không?

– Thừa quân hầu, quân Chiêm, quân Việt đều phải đối mặt với bọn Thát đất dữ như beo, như hùm, anh em dựa vào nhau để mà sống. Nên họ thân với nhau hơn cả em ruột. Có rất nhiều binh tướng Việt kết hôn với gái Chiêm.

Từ xa xa, có hai con trâu thủng thẳng đi tới, trên lưng có đôi nam nữ ngồi, cả hai đang thổi tiêu, Quốc Kiện nhận ra đó là một bài của mục đồng Việt. Viên tá lĩnh Chiêm chỉ đôi nam nữ:

– Thừa công chúa, đó là tướng quân Vũ Long Nhị và phu nhân chỉ huy quân đoàn 2.

Hôm hội quân ở Lạn kha, vợ chồng Vũ Long Nhị không về họp. Tuy thời gian xa cách đã 3 năm, nhưng Quốc Toàn cũng nhận ra cặp vợ chồng này. Hầu vẫy tay gọi:

– Cô Trang Liên! Chú Long Nhị.

Trang Liên thấy một thiếu niên trang phục hầu tước gọi mình là cô thì hơi ngỡ. Quốc Toàn nắm dây cương trâu:

– Cháu là Quốc Toàn đây!

Trang Liên xuống ngựa hành lễ với Nang Tiên, Quốc Kiện rồi mở to mắt nhìn Quốc Toàn:

– Ôi! Cháu của cô lớn thế này rồi đây. Cháu vào Chiêm có việc gì vậy?

– Cháu được triều đình cử làm khâm sai, tiếp viện cho Chiêm, theo lời

cầu của công chúa Nang Tiên.

Trang Liên cũng nhận ra Ngọc Hoa:

– Ngọc Hoa! Cháu trở mã đẹp quá. Nhìn qua, cô tưởng nàng tiên nào mới giáng trần chứ.

Hồi ở Trường sa, vợ chồng Long Nhị học chữ Hán, nói tiếng Hán với Chân Phương. Hơn nữa Chân Phương là vợ Yết Kiêu, chúa tướng của hai người. Hai người hành lễ:

– Xin tham kiến cô. Không ngờ giá ngọc của cô cũng tới đây.

– Cô tới đây để thăm các chiến sĩ gốc người Hoa. Nay cô nghe bọn Thát đát đã vượt đèo Trường, tiến tới Tư dung, Thần châu, Hóa châu, có phải không?

Long Nhị trình bày:

– Vâng! Bọn Thát đát thấy đánh vào Đồ bàn nhiều lần mà không tìm ra dấu vết đức vua Chiêm. Lương thảo cạn, tiếp viện không. Chúng muốn đánh vùng Thần châu (châu Ô sau này), và Hóa châu (châu Lý sau này) để cướp lương. Nhưng đường từ Thư mi liên đi Thần châu, Hóa châu phải qua đèo Trường. Y quyết định đánh đèo Trường. Đèo Trường do quân đoàn 3 của Phạm Long Tam trấn thủ kiên cố quá. Toa Đô đánh mở đường trước sau 20 lần đều bị thất bại. Y dùng chiến thuyền vượt biển mong chiếm kho lương Tư dung. Nhưng chiến thuyền của y bị hạm đội Bạch đằng đánh chìm hết. Y được bọn Chiêm gian chỉ cho con đường thượng đạo sang Lão qua, rồi từ núi đổ xuống Thần châu, Hóa châu, tiến đánh đèo Trường theo hướng từ bắc xuống nam. Quân đoàn ba lương đầu thọ địch. Nhưng không hiểu sao tự nhiên Long Tam bỏ đèo rút vào rừng. Bọn Toa Đô cho quân vượt đèo. Nhưng y không đóng giữ đèo. Y đem quân đánh Tư dung chiếm lương. Thành linh quân đoàn 3 lại xuất hiện, trấn trên đèo. Toa Đô mất đường về. Trận chiến Tư dung kéo dài 4 ngày. Nghe đâu kị binh của chúng bị phá. Tướng quân Yết Kiêu lệnh cho chúng cháu đem quân đoàn 2 trấn Nhật lệã, Địa lý, giữ đèo Ngang, không cho tiến tới châu Hoan, Ái của mình.

Quốc Toản nắm được vấn đề:

– Mục đích của quân Chiêm, Việt là đuổi cho bọn Thát đát rời khỏi Chiêm. Trước chúng rời xa Thư mi liên, bây giờ chúng rời Đồ bàn tiến ra Thần châu, Hóa châu. Không phải chúng chiếm được đèo, mà lệnh trên truyền mở đường cho chúng đi qua, rồi ta khóa hậu không cho viện binh bắt tay được với chúng.

– À thì ra thế. Hiện quân đoàn ba lại từ trong rừng ra trấn trên đèo, khiến chúng không thể trở lại uy hiếp Đồ bàn nữa. Có tin đức vua Chiêm đã hồi

loan, an dân, phục hồi đời sống. Còn lệnh trên ban cho chúng tôi trấn trên đèo Ngang. Thế là chúng bị bao vây hai đầu. Phía tây là rừng núi, phía đông là biển.

Trang Liên nói với công chúa Nang Tiên:

– Công chúa mau vào đèo Trường cứu viện cho Long Tam. Y đang gặp vấn đề khó khăn, mà trên đời này chỉ công chúa cứu được y.

Nang Tiên kinh ngạc:

– Tướng quân Long Tam bị vây ư?

– Không! Thừa công chúa, anh hùng nan quá mỹ nhân quân.

Nang Tiên lắc đầu không hiểu. Chân Phương giải:

– Công chúa ơi! Long Tam đang gặp vấn đề khó vì tình yêu!

Trang Liên giải thích:

– Y chỉ huy quân Việt đóng trên đồi với một quân đoàn Chiêm. Quân đoàn Chiêm có một đạo sư Hồi đi theo. Vị đạo sư hồi có cô con gái đẹp cũng theo quân. Trai tài, gái sắc gần nhau lâu ngày tình yêu nảy nở. Nhưng đạo sư không chịu gả con gái cho Long Tam.

– Vì lý do tôn giáo ư?

– Không! Vì lý do tuổi tác. Long Tam đã 36 tuổi, trong khi cô gái mới 18 tuổi.

Nang Tiên cười:

– Điều này không khó. Tôi sẽ nhân danh phụ hoàng ban chỉ gả cô gái cho Long Tam, thì đạo sư phải tuân.

Quốc KIỆN hỏi Nang Tiên:

– Em ơi! Chúng ta muốn về Đồi Bàn với Thư mi liên. Bây giờ đường đi bị Thất đất chiếm. Vậy làm sao bây giờ?

Long Nhị đáp:

– Khải vương gia. Bọn Thất đất tuy đóng đồn dọc đường, nhưng chúng không kiểm soát được các trang ấp của ta. Vì vậy ta vẫn thung dung di chuyển. Còn chúng thì hễ ra khỏi đồn ải thì bị vây đánh. Đường đi chúng ta kiểm soát, làm chủ hết. Vương gia, công chúa cứ thư thả đi lại. Không có gì nguy hiểm.

Đoàn người từ biệt Nam giới lên đường đi Thần châu, Hóa châu. Tướng chỉ huy biên phòng Chiêm cử hai tá lĩnh dẫn đường.

Sau ba ngày, đoàn người gặp một đội dân binh Chiêm đang vận tải lương. Đoàn vận tải gồm voi, bò, trâu, cùng hơn trăm người gồm cả nam lẫn nữ.

Tá lĩnh hướng đạo vọt ngựa lên trước hỏi thăm tình hình, rồi trở lại cáo

với Nang Tiên:

– Khải điện hạ, đây là toán dân công tự nguyện tiếp lương thực cho liên quân Việt Chiêm trấn thủ đèo Trường. Họ cho biết: bọn Toa Đô đem quân đánh Tư dung, cướp lương. Toa Đô sai Tả thừa Lưu Thâm phục quân phía bắc đèo Trường, cản quân trấn trên đèo cứu viện. Sai Diệc Hắc Mê Thất tổng chỉ huy đánh Tư dung. Sai Mạnh Khánh Nguyên đánh Thần châu, sai Tôn Thăng Phu đánh Hóa châu.

Hoài Nhân vương cùng Chân Phương, anh em họ Triệu đi khắp các trang ấp, các nơi thăm quân Việt Chiêm đóng lẩn với dân. Phải mất 10 ngày mới thăm hết cánh quân của quân đoàn 2. Sáng hôm ấy Hoài Nhân vương nhận được thư của Cao Mang:

“ Khải khâm sai đại thần:

Hoài Nhân vương, Hoài Văn hầu.

Bọn tiên phong đạo viện quân đã tới. Đúng như đề đốc Võ Văn Sáu báo trước. Chúng đi trên 70 chiến thuyền. Chở theo lương thực, vũ khí với 4 nghìn quân.

Thần với thái tử Bồ Đích ém quân, để trống cửa biển Thư mi liên. Tướng chỉ huy là Lưu Quân Khánh. Khi đổ quân lên, chúng chỉ thấy doanh trại cũ của Toa Đô tan hoang, nhà cửa cháy hết. Y cho một đội trinh sát hướng về Đồ Bàn hơn 40 dặm thì gặp Tế tác Chiêm giả làm Chiêm gian, chỉ đường cho chúng đi Đồ Bàn. Lưu Quân Khánh sai sứ đi chiêu hàng. Đức vua tiếp sứ nói:

– Đất nước Chiêm bị Toa Đô tàn phá, không còn gì cả. Sang năm sẽ sai sứ sang Nguyên cống.

Lưu Quân Khánh không chịu, y chia quân làm ba đạo, mỗi đạo 1 nghìn người tiến vào Đồ Bàn. Y để lại Thư mi liên một nghìn quân. Thái tử rước xa gia đức vua ẩn vào rừng. Khánh cho quân đánh các trang ấp, bị hao tổn mà không chiếm được ấp nào. Y không dám tiến vào Đồ Bàn.

Khi ba đạo quân Nguyên rời Thư mi liên, đang đêm thần cho Ngạc binh đục chiến thuyền địch, phối với thủy quân đánh phá các chiến thuyền. Còn Đại đờm đột nhập đốt thủy trại của chúng. Cuộc chiến diễn ra lúc giờ tý. Đến sáng thì các chiến thuyền Thát đất bị đánh chìm, bị bắt hết. Thủy trại tan hoang. Hơn nghìn quân Thát đất chỉ còn hơn trăm bỏ chạy vào rừng, hơn ngày sau đói quá, chúng phải ra cướp thực phẩm, bị dân chúng bắt, giết sạch.

Thần tha cho 10 tên Thát đất, chỉ đường cho chúng đi tìm tiền quân của Lưu Quân Khánh, báo hung tin cho Khánh. Lui về thì không còn thuyền, tiến lên thì rừng núi mênh mông. Lưu Quân Khánh dò được tin do Tế tác Chiêm

giả làm dân Chiêm gian chỉ đường cho chúng tiến về phía đèo Trường gặp Toa Đô.

Khi Lưu Quân Khánh tới đèo Trường thì Toa Đô đã đem quân vượt đèo được mấy ngày. Quân đoàn 3, với quân Chiêm đã từ trong rừng ra trấn đóng trên đèo. Khánh thúc quân đánh đèo. Nhưng hao binh, tổn tướng mà không vượt được.

Thế là từ đèo Trường tới cực nam Chiêm quốc không còn bóng quân Thát đát. Hiện thần với thái tử đã rước xa giá đức vua và triều đình về Đồ Bàn. Đức vua tổ chức an dân. Cảnh thái bình đã trở lại. Ngài không tiếc lời cảm tạ ân đức hoàng đế Đại Việt và chư quân Việt đã xả thân viện Chiêm”.

Hoài Nhân thông báo tất cả tin tức cho phái đoàn biết. Nang Tiên mừng đến nỗi bật lên tiếng khóc. Nàng quỳ gối hướng về Thăng long lạy bốn lạy:

– Toàn dân Chiêm phủ phục đa tạ hoàng đế bệ hạ và chư tướng, quân đã xả thân, cứu viện Chiêm.

Nàng quay lại vái Hoài Nhân vương, Hoài Văn hầu cùng anh em họ Triệu:

– Xin các vị nhận của Nang Tiên này bốn lạy.

Chân Phương nắm tay nàng:

– Công chúa điện hạ không nên đa lễ. Chúng ta còn phải đối phó với bọn Toa Đô đang đánh Tư dung, với bọn Lưu Quân Khánh đang muốn vượt đèo Trường.

Vừa lúc đó Yết Kiêu với bộ tham mưu hiệu binh Thiệu Hưng tới.

Lễ nghi tất.

Yết Kiêu tuy là tư lệnh chiến trường, nhưng Hoài Nhân vương, Hoài Văn hầu là khâm sai đại thần, nên Yết Kiêu phải trình ra một lệnh của Hưng Nhượng vương:

“*Bọn tàn quân Lưu Quân Khánh, lương không còn, bơ vơ, tiến lên đèo Trường thì gặp liên quân Việt Chiêm. Lùi về thì bị chặn đường. Chắc chắn chúng sẽ thí mạng đánh các trang ấp cướp lương. Đánh trang ấp, không khác gì tự tử. Ta không lý tới bọn này nữa. Bây giờ chúng ta phải cứu viện một trong ba mặt trận. Thứ nhất phá đạo Diệc Hắc Mê Thất đang đánh Tư dung. Thứ nhì phá đạo Mạnh Khánh Nguyên đánh Thần châu. Thứ ba phá đạo Tôn Thăng Phu đánh châu Hóa châu.*

Hiệu binh Thiên cương của Chương hiển hầu Trần Quang Kiện đã di chuyển, trấn tại Nam giới rồi. Quân đoàn 2 không cần phải trấn thủ Nam giới nữa. Thiên kinh đại tướng quân được toàn quyền dùng quân đoàn 2 đối từ thế thủ sang thế công lưu động cứu viện Thần châu, Hóa châu, Tư dung”.

Vũ Long Nhị đề nghị:

– Bọn Toa Đô chia quân làm ba mũi, ngược lại mình tập trung đánh vào từng mũi của chúng. Quân thì Thiên Kinh đại tướng quân điều động. Có một trở ngại là ba tên Diệc Hắc Mê Thất, Mạnh Khánh Nguyên, Tôn Thăng Phu võ công cao thâm vô cùng. Cả Thiên Kinh với vợ chồng tôi đều không phải là đối thủ của một trong ba tên đó. Ở đây thì duy Quốc Toản với Triệu Nhất, Triệu Trung là đủ bản lĩnh. Vậy võ công xin nhờ 3 vị.

Yết Kiêu ban lệnh:

– Ta cũng chia quân làm ba cánh. Một cánh thực, hai cánh hư. Cánh thực ta đánh tan chủ lực một mũi của chúng, rồi chuyển sang đánh mũi thứ hai và ba. Cánh thực do Hoàng Trang Liên chỉ huy, có Hoài Văn, Ngọc Hoa yểm trợ, cứu Tư dung; lực lượng gồm một vệ Chiêm, một vệ của hiệu Thiệu Hưng. Cánh hư thứ nhất Vũ Long Nhị, Triệu Trung, Triệu Hòa yểm trợ cứu châu Thần châu; lực lượng gồm một vệ của hiệu Thiệu Hưng, một vệ Chiêm, vệ Lục Tú Phu. Cánh hư thứ nhì do Hoài Nhân, Nang Tiên, Triệu Nhất chỉ huy một vệ hiệu Thiệu Hưng, một vệ Chiêm, thêm vệ Tường Hưng, vệ Ngưu binh cứu Hóa châu.

Lập tức ba cánh quân chia nhau lên đường.

Cánh hư thứ nhì, liên quân Chiêm Việt không đông, nay thêm vệ Tường Hưng, thêm có vệ Ngưu binh yểm trợ. Nang Tiên hỏi Hoài Nhân vương:

– Anh ơi! Anh còn trẻ, vậy anh học binh pháp ở đâu? Em từng chỉ huy quân, em thấy anh điều quân rất nhịp nhàng đúng phép!

– Tớ á tiên anh dùng võ lập nghiệp, vì vậy con trai ngay từ hồi 7, 8 tuổi phải luyện võ, học binh pháp. Anh được gửi vào trường Lạn Kha. Văn thì anh học với Lê Tắc. Võ thì Trần Văn Lộng. Còn binh pháp thì do các vương Hưng Đạo, Khánh Dư, Chiêu Văn, Chiêu Quốc giảng. Sau khi Văn Lộng, Lê Tắc lộ mặt nạ gian tế, thì mỗi tuần anh từ Hàm tử về Quốc tử giám hai buổi nghe các kinh diên quan dạy văn. Võ của anh do anh Quốc Toản dạy.

– Anh Yết Kiêu ra lệnh cho chúng mình phô trương làm cánh quân hư, để ngăn không cho Tôn Thăng Phu đánh Hóa châu. Tôn Thăng Phu là một tướng kinh nghiệm chiến đấu. Quân số của y ngang với mình. Vậy anh định nghênh chiến ra sao?

– Mình tới hành doanh của Hóa châu, bắt liên lạc với tướng trấn thủ tại đây, rồi chia quân ra đóng trong các trang ấp, kéo cờ đánh trống phô trương thanh thế. Mình là hư nên tuyệt đối không tấn công chúng. Ngược lại chúng tấn công thì mình phải nghênh chiến.

Quân đi được ba ngày thì có thư của Quốc Toản:

“ Hoài Nhân vương Quốc Kiện.

Đoàn của anh lên đường hai ngày thì tới Tư dung, giữa lúc Tư dung bị bọn Thát đát đánh nghiêng ngả. Không thấy Toa Đô ở mặt trận này. Tên Diệc Hắc Mê Thất chỉ huy công hãm Tư dung. Y xuất thân là vạn phu trưởng kị binh, nên rất giỏi công kiên. Trong bốn trại của Tư dung, y phá vỡ tràn ngập ba trại phụ. Phía Chiêm tổn thất khá nhiều. Y cũng bị tổn thất đậm. Y định bỏ Tư dung, nhưng Toa Đô rút đạo quân của Tả thừa Lưu Thâm đang công hãm bắc đèo Trường về tăng viện. Đạo quân của ta gặp đạo này trên đường đi. Giao chiến một trận. Cả hai bên đều tổn thất. Ngọc Hoa đến trại Lưu Thâm thuyết phục y quay về với Tống, cùng anh em họ Triệu rời Chiêm sang Trường sa suất lĩnh hào kiệt phục hưng Tống thất. Lưu Thâm đồng ý. Y đem bản bộ quân mã cùng ta đi Tư dung bao vây Diệc Hắc Mê Thất. Đạo quân Diệc Hắc Mê Thất phân nửa là quân Hán gốc ở hiệu Động đình, theo Lưu Thâm. Còn bọn gốc Mông cố cố gắng chống trả, bị giết sạch sau hai giờ giao tranh. Diệc Hắc Mê Thất đấu với ta. Y dùng đao. Ta dùng Mê linh kiếm, không thắng y. Cuối cùng y bị Bạch Viên đập chết tại trận. Ta đang trên đường trợ chiến Vũ Long Nhị, Triệu Trung, Triệu Hòa”.

Sang ngày thứ tư thì có thư của Vũ Long Nhị:

“ Khải Hoài Nhân vương,

Khâm sai đại thần.

Chúng tôi đến tiếp viện Thần châu thì tướng Nguyên ở đây không phải là Mạnh Khánh Nguyên mà là Tôn Thắng Phu. Y đã chiếm được 5 trang ấp, cướp được khá nhiều lương thảo. Liên quân Việt Chiêm bị thiệt hại nặng. Chúng tôi cùng y dàn quân, thì y nhận thấy trong quân của tôi có vệ Lục Tú Phu kéo cờ Tống. Quân của y toàn là quân của hiệu Tương giang cũ. Họ nhận ra binh tướng hiệu Lục Tú Phu cũng là người vùng Tương giang, họ không chịu giao chiến.

Tôn Thắng Phu nhận biết Triệu Trung, Triệu Hòa. Hai bên thảo luận một giờ, y quyết định bỏ cờ Nguyên, kéo cờ Tống. Chúng tôi toàn thắng. Ta tiến quân về đèo Trường, giúp quân đoàn 3 đánh quân tiếp viện Lưu Quân Khánh. Báo để vương gia biết”.

Buổi chiều hôm đó, có thư của đề đốc Võ Văn Sáu báo:

“Kính Khải Hoài Nhân vương,

Hoài Văn Hầu,

Khâm sai đại thần.

Ô Mã Nhi đem chu sư với đại quân rời đảo Quỳnh châu. Khi y tiến vào lãnh hải Việt, thần cho 20 khoái chu dàn ra khiêu chiến. Giao tranh trong

nửa giờ thần ra lệnh rút lui. Đại quân Ô Mã Nhi đuổi theo, thì lọt vào vùng bão, sóng lớn. Suốt một ngày, một đêm chu sư Nguyên bị bão vật chìm gần hết. Đúng lúc mây quang, bão tạnh, thần sai đại lực lượng hạm đội Bạch đằng vây đánh. Ô Mã Nhi thoát thân trên một chiến thuyền, trốn về Quỳnh châu. Thế là đại quân tiếp viện bị phá vỡ. Thần dàn hạm đội Bạch đằng dọc bờ biển Chiêm, Việt, và quần đảo Hoàng sa, Trường sa, tuần phòng, theo lệnh Hưng Nhượng vương”.

Hoài Nhân vương sai chuyển thư đó về Thăng long, rồi tiếp tục lên đường.

Hôm sau quân đang đi, thành lĩnh tiền quân ùn lại, một kị mã tiên phong phi ngựa báo:

– Khải công chúa, phía trước đang có cuộc giao tranh giữa quân mình với quân Thát đất. Quân mình yếu thế đang lùi dần về phía ta. Còn Thát đất thì hung hăng vô cùng.

Nang Tiên quan sát rồi nói:

– Quân ta là dân quân. Gồm cả đàn bà !

Quốc Kiện ra lệnh cho vệ Chiêm dàn ra bãi đất bên trái kéo cờ Chiêm. Vệ Việt dàn ra bãi đất bên phải kéo cờ Việt. Vệ Ngưu binh dàn ra ở giữa với vệ Trường Hưng kéo cờ Tống. Quốc Kiện đứng lên trên lưng ngựa, tay cầm 5 lá cờ ngũ sắc. Vương phất cờ đỏ ba cái. Trống trận thúc âm âm, chiêng vang vang.

Tất cả trống cùng đánh ba tiếng, tiếp theo tất cả chiêng cùng đánh ba tiếng. Hai vệ quân cùng hô lớn bằng tiếng Mông cổ, tiếng Hán:

– Giết Thát đất!

– Giết!

Lại ba tiếng trống, ba tiếng chiêng quân lại hô:

– Giết Thát đất.

– Giết.

Một trăm con trâu cùng rống lên.

Đội dân quân mang cờ Chiêm thấy phía trước có quân nhà, họ lao tới. Quốc Kiện phất cờ vàng, trận Tống, Ngưu mở ra cho đạo dân quân chạy qua. Vương phất cờ xanh, trận đóng lại. Đạo quân Nguyên phía trước dẫn đầu bởi hơn trăm kị mã. Phía sau rất đông bộ binh. Thấy phía trước có trận liên quân Việt, Chiêm, Tống bày ra, tướng Nguyên cầm tù và rú lên, kị binh, bộ binh đang đuổi theo dân quân ngừng lại bày trận rất mau. Quốc Kiện nói với Nang Tiên:

– Tướng Thát đất này điều binh giỏi đây. Đội quân này tinh nhuệ lắm.

Anh không muốn ra mặt. Em ra đối trận với chúng đi.

Nang Tiên gò ngựa ra trước, nàng hỏi bằng tiếng Hán:

– Là đạo binh nào? Tướng kia tên gì?

– Ta là đại tướng quân Mạnh Khánh Nguyên, chỉ huy quân Thiên triều, bình rợ Nam man Chiêm. Nàng là ai?

Triệu Nhất nói sẽ với Quốc Kiện:

– Có gì biến đổi thì phải. Đạo quân này phải là đạo của Hóa châu của Tôn Thăng Phu. Sao bây giờ lại là đạo của Mạnh Khánh Nguyên, đúng lý ra y đánh Thần châu. Chứ có đâu ở đây? Để tôi ra nói truyện với y.

Triệu Nhất phi ngựa lên trước trận. Y cầm roi chỉ vào Mạnh Khánh Nguyên:

– Mạnh tướng quân! Từ ngày Trường sa cách biệt, thắm thoát đã ba năm. Mạnh tướng quân vẫn mạnh khỏe chứ? Suốt ba năm qua, anh em chúng tôi kiêu ngạo sang Đại Việt, nhưng luôn nhắc tới khí tiết, lòng trung với Tống triều của tướng quân., không tham cái danh hão của Thát đát về hồ Động đình câu cá.

Mạnh Khánh Nguyên trước đây là tướng chỉ huy đội thị vệ của phủ Tống trấn Trường sa, thời thân phụ Triệu Nhất là Triệu Phương Kinh còn làm Kinh hồ đại vương. Sau Triệu Phương Kinh cất nhắc y lên làm đô thống chỉ huy một quân đoàn thuộc đạo binh Trường sa. Khi đạo binh Trường sa được Vũ Uy vương gửi tiếp viện cho Lâm an. Tướng chỉ huy hiệu binh phản Văn Thiên Tường đầu hàng Nguyên. Khánh Nguyên không làm quan với Nguyên về Trường sa làm nghề đánh cá. Nhưng rồi Nguyên sai sứ tới nửa uy hiếp tinh thần, nửa chiêu dụ. Khánh Nguyên đành theo Nguyên. Nguyên cử theo Toa Đô đánh Chiêm. Phải xa quê hương, sang xứ thấp nhiệt. Suốt mấy năm quân sĩ đói khổ, bệnh tật, chết dần, chết mòn. Y bi phẫn, nhưng không có chỗ thoát.

Khánh Nguyên nghe Triệu Nhất khen khí tiết, lòng trung của mình thì bèn lên:

– Tiểu tướng nghe tam vị thế tử, cùng công chúa bỏ Trường sa sang Đại Việt kiêu ngạo, kéo cờ trung hưng Tống triều. Không ngờ hôm nay lại gặp thế tử ở đây!

– Tôi tuân chỉ hoàng đế Đại Việt, đem quân cứu Hóa châu với công chúa Câu-thi Lị-ha-thân Bài-ma-la Nang Tiên. Tôi đang chiêu mộ anh em cũ, rồi về Trung thổ đánh đuổi thát đát. Cái sự hôm nay, tướng quân định sao đây ?

Khánh Nguyên thở dài :

– Thế tử !Tiểu tướng vì nghe lời chiêu dụ mà bán rẻ khí tiết, nên đem

quân theo Thát đất, không ngờ bị đẩy sang xứ thấp nhiệt này. Xin thế tử mở cho con đường đi.

Triệu Nhất cười :

– Còn sao nữa ! Tướng quân hãy cùng tôi chuẩn bị về Trường sa, suất lĩnh hào kiệt đuổi Thát đất, trung hưng Tống thất.

Khánh Nguyên quay lại nói với đạo quân của mình :

– Chư quân. Chư quân đều thuộc hiệu binh Động đình, cũng như tôi, bị chúa tướng hàng Nguyên, mà phải theo Nguyên. Kết quả bị đem sang đây cho muỗi đốt, cho lam chướng hành bệnh. Hôm nay tôi gặp lại thế tử. Tôi quyết định bỏ Nguyên. Vậy ai bỏ Nguyên, hãy cùng tôi theo Triệu thế tử. Chúng ta về quê đánh đuổi Thát đất. Còn ai muốn ở lại với Toa Đô tùy thích.

Chỉ có một thập phu kị binh, gốc là người Mông cổ cùng lắc đầu không theo. Còn lại họ hô lớn :

– Chúng ta thà theo thế tử về quê dựng cờ cần vương, chứ không thể ở đây chết vì lam chướng.

Quốc Kiện phi ngựa lên nói với thập phu kị kinh Mông cổ, bằng tiếng Mông cổ :

– Anh em kị binh ! Anh em là những kị mã con cháu Thành Cát Tư Hãn. Thế nhưng Hốt Tất Liệt bỏ di chúc của Thành Cát Tư Hãn, lập triều Nguyên, bắt Mông cổ làm thuộc quốc của Trung nguyên. Vậy tội gì anh em phải hy sinh cho Trung nguyên ? Anh em hãy theo tôi. Phò mã Hoài Đô tái lập Mông cổ. Tôi hứa đưa anh em về Hoa lâm với đại hãn Hoài Đô.

Thập phu kị binh bàn với nhau mấy câu, rồi quyết định theo Mạnh Khánh Nguyên.

Nang Tiên hỏi Mạnh Khánh Nguyên :

– Tướng quân ! Tôi nghe tướng quân cầm quân đánh Thần châu, sao bây giờ tướng quân lại đánh Hóa châu ?

– Thưa công chúa, đó là xảo kế của Toa Đô. Y biết Tế tác Việt khắp nơi, nên y ban lệnh trước cả tháng, để Tế tác báo về phía Việt, đánh lừa quân Chiêm-Việt, rồi thành lĩnh đổi kế hoạch, gây bất ngờ cho tướng Chiêm Việt.

Viên chỉ huy đạo dân quân Chiêm là một lão nhân quắc thước hành lễ với Nang Tiên :

– Suốt hai ngày qua đạo quân Thát đất này bao vây trang ấp của thần. Không biết sao chúng biết trang ấp thần là nơi chứa lương thảo. Chúng đánh suốt ngày hôm qua. Lực lượng trang chỉ có 100 quân, 300 dân quân. Trong khi chúng đông tới 3 nghìn quân tinh nhuệ, liều chết kiếm lương ăn. Sau một ngày chiến đấu, biết không thể chống sang ngày thứ hai. Trong đêm thần âm

thầm tải lương xuống thuyền, đem đi nơi khác. Sáng nay chúng tới đánh nữa, trang ấp bị tràn ngập, thần ra lệnh rút quân thì bị chúng đuổi theo. Cũng may gặp công chúa cứu viện.

Nang Tiên ban chỉ :

– Thôi trưởng lão dẫn quân về trang thôi.

Có mấy tiếng lộp bộp. Hoài Nhân vương nhìn lại : năm quân Nguyên ngã xuống. Viên đội trưởng cáo với Khánh Nguyên :

– Mấy người này từ qua đến giờ phải nhịn đói, nên họ xỉu.

Viên chỉ huy dân quân Chiêm nói với người của mình :

– Anh chị em hãy đem lương khô của ta cứu những người này. Còn chúng ta trở về ấp nấu cơm ăn.

Đám quân Việt, Chiêm cùng lấy lương khô ra cứu đạo binh Nguyên chết đói. Hoài Nhân vương cho đám hàng quân cùng bản bộ quân mã hạ trại ngay trên hai khu đất trống.

Không đầy một giờ, dân quân Chiêm trở lại, họ mang nào xôi, nào gà, nào lợn, nào dê, nào trâu tới thiết đãi liên quân Việt, Chiêm. Nang Tiên ra lệnh cho cả hàng quân cùng hưởng.

Có chim ưng mang thư tới. Thư của Yết Kiêu :

« Khải Hoài Nhân vương,

Khâm sai đại thần.

Có biến chuyển lớn. Chủ lực của Nguyên cũng như viện quân đánh Chiêm bị đánh tan. Chúng chỉ còn một số ít bệnh tật, đói khát. Chiêm có thể bao vây, kiềm chế chúng. Việc viện Chiêm chấm dứt. Triều đình ban chỉ rút hiệu binh Thiệu Hưng về. Trao thanh trì, đồn ải cho quân Chiêm. Vây vương gia rút quân về Nam giới, chờ chỉ dụ của triều đình ».

Nang Tiên nhìn Hoài Nhân, bịn rịn:

– Lệnh chỉ gọi anh về, chứ không bắt buộc phải về ngay. Hiện còn hai đoàn quân, một là của Toa Đô hai là của Lưu Quân Khánh. Cần đánh tan hai đoàn này, trước khi quân Việt rút về. Hai đạo này đóng tại bắc và nam đèo Trường. Vậy chúng ta phải hợp với cánh của Quốc Toán và cánh của Vũ Long Nhị rồi kéo về đèo Trường.

Quốc Kiện viết thư sai chim ưng mang đi. Hẹn hai cánh kia cùng hội nhau ở phía bắc đèo Trường. Lúc đi cánh quân của Hoài Nhân vương chỉ có bốn vệ: một vệ của hiệu Thiệu hưng, một vệ của Chiêm, một vệ Ngưu binh và vệ Trường hưng. Bây giờ thêm 3 nghìn quân của Mạnh Khánh Nguyên, lực lượng trở thành hùng hậu.

Đoàn quân của Mạnh Khánh Nguyên bị tuyệt lương thực, trong suốt 5

ngày chỉ được ăn có một bữa. Biết thế Hoài Nhân vương xin công chúa Nang Tiên cung cấp lương thực rất hậu cho họ. Nào bò nào heo, nào gà vịt, tôm cá. Nên chỉ ba ngày họ đã phục hồi sức lực. Họ hết sức cảm tạ Triệu Nhất.

Hôm sau đoàn người đến Thần châu, đây là vùng đồng bằng dân cư đông đúc, khí hậu ôn hòa. Nang Tiên đề nghị đóng quân bên bờ sông. Các chức sắc trang ấp kéo đến yết kiến Nang Tiên. Họ cho biết:

– Phía trước, khoảng một ngày đi bộ là tới đèo Trường. Trên đèo có một vệ quân quân Việt, một vệ quân Chiêm. Phía bắc đèo thì Toa Đô bao vây, phía nam đèo thì Lưu Quân Khánh tấn công. Quân phòng thủ tuy chiếm ưu thế về địa hình, nhưng quân ít. Còn bọn Thát đát thì thiện chiến, nhưng lương thực không đủ. Vì vậy chúng leo dốc không nổi. Hiện giờ quân trú phòng Việt Chiêm đã mệt mỏi lắm rồi. Xin điện hạ định liệu.

Mạnh Khánh Nguyên góp ý:

– Chúng ta đang đối mặt với Toa Đô. Y là một tướng có tài dùng binh bậc nhất của triều đình Thát đát. Võ công y cao thâm không biết đâu mà lường. Theo ý tiểu tướng nghĩ, mình cần dùng mưu làm cho giặc mệt mỏi, tan rã, rồi cô lập y hơn là trực diện giao chiến. Về liên quân Việt Chiêm, tiểu tướng đề nghị công chúa báo cho họ biết rằng họ đã có viện binh, để họ yên tâm.

Nang Tiên nói:

– Trong hai đạo binh Nguyên thì đạo của Toa Đô nguy hiểm nhất. Vì binh lính hầu hết là người Mông cổ, còn lại là bọn vong mạng, bọn tử tù được ân xá, để sang đây ăn cướp. Chúng sống ở Chiêm hơn ba năm, chịu khổ, chịu đói, quen khí hậu, đánh rất khó.

Nghĩ được một kế, Hoài Nhân vương hỏi các chức sắc dân chúng:

– Tôi nghe voi chiến hay bị táo bón. Mà trong mỗi trang, mỗi xã đều nuôi voi. Các vị có thuốc trị rất thần hiệu. Vậy các vị có thể chế cho tôi thực nhiều thuốc này không?

Các trang trưởng thưa:

– Khải vương gia, gì chứ thuốc chữa táo bón voi thì nhiều lắm.

– Ông cho tôi xin một gói nhỏ?

Một quản tượng đem đến gói thuốc:

– Thưa vương gia, đây là một liều. Dù con voi lớn đến đâu, uống gói thuốc này cũng đi té re ngay.

Hoài Nhân mở gói thuốc ra, đem lên mũi ngửi:

– À thuốc có mùi giống như mùi cám.

Vương nếm thử:

– Hơi mẫn mẫn.

Vương mời Nang Tiên, Triệu Nhất, Mạnh Khánh Nguyên vào phòng kín rồi nói:

– Tôi dùng kế của Mạnh tướng quân.

Nang Tiên hỏi:

– Nghiã là?

– Trước hết ta dàn quân, thúc trống, làm như sẽ đánh vào trại Nguyên. Thấy lực lượng ta đông gấp bội, chúng phải hết sức dàn trận phòng ngự. Mặt khác ta sẽ làm cho bọn lính dưng mẫn, thiện chiến gốc Mông cổ của Toa Đô mất hết sức lực trong một vài ngày. Cuối cùng ta làm như vô tình để chúng bỏ chạy ra bờ biển cướp chiến thuyền. Khi thuyền chúng ra khơi, ta dùng thủy quân diệt chúng. Vậy xin công chúa làm như vậy... như vậy...

Nang Tiên mừng lắm ra lệnh cho bốn trang trưởng:

– Hái thực nhiều lá dứa, dã nhỏ, lấy nước. Đem nước đó pha với thuốc trị táo bón voi, rồi trộn vào 20 bao gạo ngon. Phơi khô. Tất cả đem vào trang gần chỗ đóng quân của bọn Thát đát. Cho người đến trại chúng mời chúng mua gạo, phải nài nỉ với giá cao để chúng không nghi ngờ. Mùi lá dứa sẽ át mùi vị thuốc đi. Chúng đem gạo đó cho quân ăn. Chỉ trong nửa ngày quân Thát đát bị té re hết. Đợi hơn ngày, bị té re, chúng mệt rã rời thì báo cho chúng tôi biết.

Trưa hôm sau thì có tin báo bộ chỉ huy của Yết Kiêu, của đề đốc Võ Văn Sáu, đạo quân của Hoàng Trang Liên, Quốc Toàn, đạo quân của Vũ Long Nhị, Triệu Trung, Triệu Hòa tới. Yết Kiêu mời chư tướng vào họp, nghe lệnh.

Các tướng hội họp đầy đủ. Hồi Yết Kiêu trấn Trường sa với Vũ Uy vương, hầu từng giao du với các tướng Tổng của hai hiệu Động đình, Tương giang: Mạnh Khánh Nguyên, Tôn Thăng Phu, Lưu Thâm. Sau họ bỏ Tổng hàng Nguyên. Bây giờ họ bỏ Nguyên về với Trung nguyên. Gặp lại nhau, cùng ôn lại truyện cũ. Biết bao thương cảm, biết bao đau đớn. Mạnh Khánh Nguyên nói:

– Chúng tôi lầm lỡ, xiết bao đau đớn.

Triệu Nhất nói:

– Khổng tử dạy: hữu quá tắc cải. Chư tướng biết quay đầu nhìn lại đất nước của Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang là quý lắm rồi vậy.

Tuy Hoài Nhân vương là khâm sai đại thần, nhưng Yết Kêu là nguyên soái mặt trận, nên vương vẫn nhũn nhận tuân lệnh vị tướng đầy trí dũng này. Vương tường trình những gì mình đã làm. Yết Kiêu duyệt tình hình tất cả ba đạo quân. Hai đạo không giao chiến, không tổn một mũi tên, không đổ một

giọt máu. Duy đạo của Hoàng Trang Liên, Trần Quốc Toàn dự hai trận đánh, giao tranh khốc liệt, có tổn thất. Hầu nói:

– Trước khi tôi về đây thì Hoài Nhân vương với công chúa Nang Tiên đã thiết kế: bán gạo tẩm thuốc độc cho cánh quân của Toa Đô đóng ở phía chân đèo Trường. Bây giờ quân của Toa Đô bị té re, mệt nhoài. Nếu ta đánh thì chúng không còn sức lực. Tuy nhiên bọn này rất thiện chiến, lại liều mạng. Chúng ta tìm cách đuổi bọn chúng khỏi đất Chiêm, hơn là chém giết.

Vừa lúc đó, Tế tác Chiêm báo:

– Toàn bộ binh tướng của Toa Đô đang bị bệnh. Trong trại không thấy binh tướng đi lại. Hai bách phu trấn ở lưng chừng đèo đã rút về chân đèo.

Nang Tiên reo:

– Đạo quân Toa Đô đang bị bệnh. Tuy nhiên thuốc chỉ hiệu nghiệm có một ngày. Ta cần tấn công gấp.

Yết Kiêu ra lệnh:

– Đều đốc Võ Văn Sáu điều một số chiến thuyền tịch thu được của Thất đất, áp vào cửa sông sát phía bắc đèo Trường. Khi thấy quân Toa Đô xuất hiện thì thủy thủ bỏ chạy để chúng chiếm chiến thuyền. Đợi chúng xuống thuyền, rút ra khơi thì đem đại lực lượng thủy quân đánh trống reo hò, mục đích để chúng rút khỏi vùng biển của mình. Không nên chém giết.

– Đạo quân của phu nhân Hoàng Trang Liên đánh vào mặt tây trại quân Toa Đô. Võ công Toa Đô rất cao, Hoài Văn hầu đem Bạch Viên theo để trợ chiến. Khi thấy chúng rút chạy thì đánh trống đe dọa, đuổi xa xa. Tranh giao chiến.

– Đạo quân của tướng quân Vũ Long Nhị, có hai thế tử Triệu Trung, Triệu Hòa yểm trợ, đánh vào mặt nam trại Toa Đô. Khi thấy chúng rút chạy thì chỉ đánh trống reo hò. Tránh giao tranh.

– Đạo quân của Hoài Nhân vương và công chúa Nang Tiên dàn ra ở phía Tây đèo Trường. Phòng Toa Đô không chạy ra biển mà đi theo đường thượng đạo rút về Nam.

Tại hành doanh của Yết Kiêu, hầu cùng bộ tham mưu ngồi chờ tin tức các đạo binh. Khoảng giờ ngọ có tin của Phạm Long Tam chỉ huy quân đoàn 3, trấn trên đỉnh đèo Trường:

“ Suốt hai ngày, quân Nguyên tấn công ráo riết. Đêm qua chúng rút xuống đồng bằng. Không rõ lý do”.

Lại có tin của hai đạo binh tấn công trại Toa Đô:

“ Khi chúng tôi tới nơi, thì chúng đang nhổ trại. Chúng không rút về phía bờ biển, mà đánh thực mạng mở đường chạy về phía tây đèo Trường.

Giặc cùng chó đánh. Chúng tôi mở đường cho chúng chạy. Khi chúng chạy qua. Chúng tôi đánh vào hậu quân. Bắt được nhiều tù binh. Đa phần chúng bị bệnh đi không nổi. Xin cho thuốc chữa tiêu chảy”.

Có tin của thái tử Bồ Đích:

“ Giải đất đồng bằng khá dài, phía nam đèo Trường do một thân vương Chiêm trấn nhậm, thỉnh linh phản nhà vua, theo bọn Nguyễn. Vị vương này được Hốt Tất Liệt phong cho làm Chiêm quốc quận vương. Ông ta lập một triều đình phản loạn. Bọn Chiêm gian này hô hào dân chúng: quy phục Nguyễn triều, để được sống hòa bình, hơn là chiến tranh. Hầu hết quan lại, trang ấp trong vùng trấn nhậm của ông ta đều theo ông vua phản quốc này. Bọn quan Chiêm gian hợp với Lưu Khánh Nguyên đem quân đánh các trang ấp. Chúng đi đến đâu, các trang ấp mở cổng theo chúng. Khi chúng đánh đến Bồng sa là vùng trấn nhậm của thái tử thì bị chặn lại. Thế là một vùng đất trù phú bao la, dân đông lọt vào tay bọn Nguyễn. Chúng cướp được rất nhiều lương thực, gia súc. Hiện bọn Chiêm gian cho quân đóng lẫn với quân Nguyễn, với dân chúng trong các trang. Chúng lập đồn điền làm kế lâu dài. Lưu Khánh Nguyên không đánh đèo Trường nữa. Y sai bọn Chiêm gian liên lạc với Toa Đô. Toa Đô men theo đường mòn đèo Trường rút về phía nam để hội với đạo quân của Lưu Khánh Nguyên”.

Yết Kiêu vội viết lệnh cho đạo binh của Hoài Nhân vương, Nang Tiên:

“Toa Đô đang đi đường thượng đạo, men theo đèo Trường rút về nam hợp với Lưu Khánh Nguyên. Chủ lực chúng rất mạnh. Tuyệt đối không dàn quân đánh với chúng. Chia quân thành nhiều toán nhỏ phục binh trên sườn núi. Đợi cho chúng đi qua, lăn đá đánh vào hậu quân của chúng. Mục đích làm tiêu hao mà thôi”.

Chiều hôm sau tất cả các đạo quân tề tựu về dưới chân đèo Trường. Bộ tư lệnh của Yết Kiêu cũng đã tới. Liên quân Chiêm Việt, các vệ quân Tống Lục Tú Phu, Tường Hưng, các đoàn quân Tống mới bỏ Nguyễn trở về, đóng thành mười trại khác nhau. Nhờ tài phủ dụ của thái tử Bồ Đích, dân chúng sống chết với nhà vua, nên các trang-ấp cung cấp lương thực cho liên quân Việt Chiêm dư thừa.

Tính chung tổng số tù binh trong ba đạo quân đánh viện binh Ô Mã Nhi khá đông đảo. Số tù binh gốc Mông cổ bị cầm tù tới gần 3 nghìn người. Số tù binh gốc Hán hơn bảy nghìn. Đa số tù binh bị bắt do hạm đội Bạch đằng cầm tù trên biển. Số này khỏe mạnh, không bệnh tật. Một số tù binh bị đạo binh của Hoàng Trang Liên, Trần Quốc Toản bắt trong trận giải vây Tư dung. Đám này đa số bị thương. Một số khác bị đạo của Hoài Nhân vương, Nang

Tiên bắt trong trận Toa Đô rút khỏi đèo Trường. Bọn này nhập Chiêm đã hơn ba năm, đói khổ, thân thể hao mòn. Chúng bị bắt do trúng độc vì ăn phải gạo tẩm thuốc, bị tiêu chảy ba ngày, người gầy vì mất hết nước. Một số bị sốt rét do muỗi đốt, do mòng cắn.

Ba cựu tướng Tống là Mạnh Khánh Nguyên, Lưu Thâm, Tôn Thăng Phu khẩn khoản hành lễ với ba thế tử họ Triệu và công chúa Ngọc Hoa:

– Thế tử! Công chúa, các tù binh người Hán đây đều thuộc hai hiệu binh Tương giang, Động đình! Họ là thuộc hạ cũ của anh em thần. Vì chúa tướng hàng Nguyên, mà họ bị đưa sang đây chịu đói, chịu chết. Lúc ra đi mười người nay chỉ còn một. Xin thế tử, công chúa ân xá cho họ. Anh em thần sẽ đem họ về dưới cờ Tống, phục hồi đất tổ Phục Hy, Thần Nông.

Yết Kiêu hạ lệnh:

– Trao tất cả tù binh gốc Hán cho ba thế tử, công chúa Tống phát lạc. Còn tù binh Mông cổ trao cho công chúa Nang Tiên.

Hầu nói với công chúa:

– Công chúa diện hạ. Không biết công chúa diện hạ sẽ phát lạc ra sao?

– Tôi sẽ đem chúng về nơi chúng đồn trú, xét tội những tên ác độc, xử tử hình cho dân chúng thỏa lòng. Còn lại trả Đại việt để Đại việt trao đổi lấy tù binh Càn vương Tống bị Thát đát bắt.

Thân binh báo:

– Thưa quân hầu, có một toán dân quân Chiêm, do một An phủ sứ chỉ huy, tiếp tế cho quân đồn trú trên đỉnh đèo Trường. Họ xin lệnh được qua trạm kiểm soát của ta.

Yết Kiêu nói với Nang Tiên:

– Xin công chúa phát lạc vụ này.

Chợt nhớ một truyện, Nang Tiên nói sẽ vào tai Vương Chân Phương mấy câu. Không ai biết hai người đẹp này nói gì với nhau, chỉ thấy hai người cười rất tươi rồi Nang Tiên nói:

– Thưa quân hầu, tôi sẽ lên đỉnh đèo tặng quà an ủi tướng sĩ Việt Chiêm. Xin mời Hoài Nhân vương, Hoài Văn hầu cùng đi. Quân Việt trên đỉnh đèo hầu hết là người Hoa ở Đại việt. Kính thỉnh công chúa Chân Phương ghé gót ngọc ủy lạo họ.

Phái đoàn lên đường. Nang Tiên sai 10 trâu chở thêm heo, gà, vịt, trái cây theo. Vì đèo dốc, phái đoàn không đi ngựa, mà đi bằng voi, với trâu.

Liên quân Việt Chiêm trên đèo không đông, trên dưới ba nghìn người. Nhờ khí hậu mát mẻ, được nuôi ăn đầy đủ, nên binh tướng đều khỏe mạnh. Họ dàn ra đón Chân Phương và Nang Tiên. Bộ chỉ huy của họ là một hang đá

lớn, cạnh thác nước.

Chân Phương, Nang Tiên truyền làm tiệc khao quân thực lớn. Hai người loan báo cho binh tướng biết: viện quân của Nguyên đã bị phá tan. Toa Đô đang trốn chạy. Đức vua cùng triều đình đã trở về Đồ Bàn an dân. Dân chúng đang ra sức khôi phục lại thành trì đồng ruộng.

Trong bữa tiệc, Nang Tiên hỏi Phạm Long Tam:

– Tướng quân! Ba năm qua tướng quân ra sức vì Chiêm! Hoàng đế Đại Việt sẽ phong thưởng cho tướng quân. Về phía Chiêm, tôi muốn tặng tướng quân một món quà. Không biết tướng quân thích món gì?

Xuất thân là Ngưu tướng, từng lặn mình vào muôn ngàn mũi tên, hằng vạn đao thương. Nhưng Long Tam ngượng ngùng đưa mắt nhìn đạo sư Mộ Hợp Mễ Si Hi, rồi lắc lắc đầu.

Chân Phương mỉm cười hỏi:

– Long Tam! Có phải anh hùng nan quá mỹ nhân quan không?

Long Tam gật đầu:

– Chị hiểu rõ tâm tình của em! Không biết chị có giúp em vượt qua cửa ải này không?

Nang Tiên hỏi Long Tam:

– Tướng quân có thể cho tôi biết truyện ra sao không? Ở đây có Hoài Nhân vương là khâm sai đại thần Việt. Tôi là khâm sai của Chiêm. Chúng tôi có thể giúp tướng quân được không?

Viên An phủ sứ thuật:

Phạm Long Tam là chúa tướng Việt. Quân Việt là Hoa kiều sinh đẻ trên đất Việt, thuộc hiệu binh Thiệu Hưng, được đào tạo để trở thành những chiến binh thiện chiến. Họ từng tham dự những trận đánh kinh thiên động địa với Mông cổ trên đất Tống.

Chế Mang Huy là chúa tướng phía Chiêm. Quân Chiêm hầu hết gốc từ dân quân. Suốt ba năm qua họ trấn thủ đèo Trường, phối hợp với quân Việt đánh cản không cho quân Nguyên vượt đèo. Họ trở thành những chiến binh kinh nghiệm. Hầu hết họ theo đạo Hồi, sống theo lời dạy đạo đức của đấng A La, chép trong kinh Cổ lãng (Coran). Trong quân có một đạo sư đạo danh Mộ Hợp Mễ Si Hi. Đạo sư gốc là người xứ Hồi cương sang truyền đạo. Đạo sư có cô con gái tên Pha Ti Ma (Fatima), 15 tuổi. Từ hơn ba năm qua, Pha Ti Ma theo cha trong mọi tình huống dù khó khăn, dù nguy hiểm. Bây giờ nàng là cô gái 18 tuổi, đang độ hoa rục nở, nhan sắc tươi như hoa.

Phạm Long Tam gốc là một Ngưu tướng, khôi ngô, hào hoa phong nhã; được đào tạo rất kỹ về thuật lãnh đạo, đã được phong chức Uy viễn tướng

quân, tước Thiện tâm bá. Tuy nhiên bá vẫn phòng không, lẻ bóng. Mỗi lần bá được phép về thăm nhà tại Thiên trường, tư thái nhu nhã của bá từng tạo cho bá thành niềm ước mơ được trao thân gửi phận của biết bao nhiêu thiếu nữ, tiểu thư. Nhưng hết viện Tống, đến trấn thủ Trường sa, nay viện Chiêm, bá gần 40 tuổi, không cho bá có thời giờ cưới vợ.

Bây giờ giữa chốn gươm đao tóe lửa, gặp Pha Ti Ma, một thiếu nữ mắt to, mũi cao, thân hình nảy nở cùng chiến đấu ba năm qua, đã chiếm trọn thần minh của bá. Lúc đầu hai người chỉ yêu nhau qua những cái liếc mắt, nụ cười. Rồi dần dần tiến tới hò hẹn bên thác nước tình tự. Đạo sư Si Hi biết chuyện, ông đem đạo đức của đấng A La ra khuyên con gái phải chấm dứt ngay mối tình trái đạo lý. Bằng không ông sẽ xử tội nàng; bị ném đá cho đến chết. Pha Ti Ma nghe lời cha, nhưng chỉ được ba ngày, nàng lại trốn cha, tình tự với Long Tam. Đạo Sư giận quá, không cho con gái ở trên đèo nữa, ông bắt nàng xuống trang ấp ở chân đèo sống với dân chúng.

Phạm Long Tam cầu cứu với vị An phủ sứ Chiêm. Vị An phủ sứ kinh ngạc hỏi đạo sư:

– Thưa thầy, tôi thấy em Pha Ti Ma là cô gái nhu thuận, xinh đẹp, từng vào sinh ra tử với chiến sĩ Chiêm Việt. Còn tướng quân Phạm Long Tam là một đấng anh hùng. Nếu hai người thành vợ chồng thì là một đôi giai ngẫu, sao thầy lại cấm Pha Ti Ma?

Đạo sư Si Hi, trầm tư một lúc rồi cương quyết:

– An phủ sứ ơi! An phủ sứ có biết tướng quân Long Tam đã gần bốn mươi tuổi rồi, mà Pha Ti Ma mới có 18 tuổi. Nếu thành vợ chồng, sẽ là một đôi lứa lệch, thì sao có hạnh phúc? Và tôi muốn sau trận này sẽ đem Pha Ti Ma về đất Hồi, chứ không thể để lưu lạc tại Chiêm, tại Việt được.

Thế rồi suốt 6 tháng qua, Long Tam với Pha Ti Ma sống trong xa cách, thương nhớ. Nàng muốn gửi thư cho Long Tam, Long Tam muốn gửi thư cho nàng, mà không được. Vì nàng không biết chữ Nôm, chữ Hán. Còn Long Tam không biết chữ Hồi!

Nang Tiên hỏi đạo sư Si Hi:

– Thưa thầy, có phải tất cả mọi người sống trên mặt đất đều là con của A La không ?

– Đúng vậy.

– Có phải khắp nơi trên mặt đất đều là đất của A La không ?

– Đúng vậy.

– Như thế tướng quân Long Tam cũng là con của A La. Đồ bàn, hay Thăng long cũng là đất của A La. Sao thầy lại cản em Pha Ti Ma thành hôn

với tướng quân Long Tam ? Sao thầy lại coi Thăng long, Đồ bàn không giống Hồi cương ?

Đạo sư Si Hi lúng túng không biết đối đáp ra sao trước lý luận của cô công chúa đẹp như tiên nga.

Đến đó quân báo :

– Có đạo sư Sa Đa Hút San (Sadat Hassan), và Chiêu Võ đại tướng quân, Chiêu dương hầu Cao Mang lên đèo thăm quân Việt, Chiêm.

Hoài Nhân vương sai người ra đón.

Lễ nghi tất.

Vì Sa Đa Hút San là tổng đạo sư, địa vị cao hơn đạo sư Mộ Hợp Mễ Si Hi nhiều. Si Hi phải cúi đầu hành lễ.

Cao Mang nói :

– Đệ tử của các đạo sư vùng Thử mi liên cùng quân Chiêm đánh phá hậu cứ Nguyên tan hoang. Khắp miền nam Chiêm quốc đã sạch bóng Thát đất. Đức vua và triều đình hồi loạn, thanh bình trở lại. Triều đình Đại Việt quyết định rút hết quân Việt về, trao các căn cứ cho Chiêm. Nên chúng tôi đem hai hiệu binh Đại đờm, Ngưu binh về nước bằng đường thủy. Khi qua cửa Tư dung thì nhận được lệnh của Viện Chiêm hành doanh rằng phía nam đèo Trường có biến. Tất cả đổ bộ lên, trình diện Thiên Kinh đại tướng quân . Đại tướng quân lệnh cho chúng tôi lên đây cùng các vị chuẩn bị đồ đèo dẹp loạn.

Đạo Sư Sa Đa Hút San hỏi thăm đạo sư Mộ Hợp Mễ Si Hi về tình hình giáo chúng phía nam đèo Trường, rồi thuật rằng :

– Triều đình Đại Việt coi trọng đạo đức của A La trong kinh Cổ lãng, nên chúng tôi được trọng vọng, được tự do giảng đạo. Triều đình tin vào giáo chúng nên cử tôi vào kinh lược, tổ chức giáo chúng đánh trận Thử mi liên. Bốn đạo sư ở Thử mi liên được đức vua Chiêm phong cho làm :

« *Thông huyền, chí thánh,*

Minh đạo đại sư ».

Lại phong cho một giải đất làm ấp riêng cho giáo hội. Sư đệ cũng được phong. Tôi có mang sắc chỉ phong cho sư đệ đây.

Công chúa Nang Tiên hô mọi người quỳ xuống hưởng về nam. Đạo sư Mộ Hợp Mễ cầm một miếng da, trên viết chữ chằng chịt đọc bằng tiếng Chàm. Pha Ti Ma dịch sang tiếng Việt :

« *Đức A La đã cảm thương dân Chiêm, sai các đạo sư sang đông phương rao truyền đạo lý của người. Trong các đạo sư, thì đạo sư Mộ Hợp Mễ Si Hi là người thương xót binh lính, không nài nguy hiểm theo quân trấn thủ đèo Trường, nắm gai, nếm mật giữ đất suốt ba năm qua. Nay phong :*

*« Minh đạo, chí thánh,
Thuần đức đại sư ».*

*Truyền cấp một giải đất phía tây nam đèo Trường làm lộc thờ kính A la
».*

Biết Kha Li Đa là vợ của Cao Mang, nàng Pha Ti Ma hỏi thăm về cuộc sống của hai người. Nghe Kha Li Đa tả cuộc sống hạnh phúc của mình, Pha Ti Ma cảm thương thân phận nàng tu lên khóc giữa tiệc.

Nàng Tiên thuật hoàn cảnh của Pha Ti Ma. Đạo sư Sa Đát Hút San hỏi Si Hi :

– Sư đệ ! Sao sư đệ lại hủ lậu như vậy ! Sư đệ hãy xem. Ta gả Kha Li Đa cho Cao Mang. Cao Mang sang nước ta tổ chức kháng chiến chống Mông cổ, mà nước ta tồn tại. Bây giờ Cao Mang được phong đại tướng quân, tước hầu. Kha Li Đa thành đại phu nhân. Vậy sư đệ hãy gả Pha Ti Ma cho tướng quân Phạm Long Tam mới đúng đạo lý.

Chân Phương can thiệp :

– Vùng đất phong cho đạo sư Mộ Hợp Mễ hiện nằm trong vùng kiểm soát của bọn Chiêm gian. Vậy Long Tam phải đánh chiếm vùng này, trả lại cho giáo hội Chiêm làm sinh lễ, rồi mới được cưới Pha Ti Ma.

Nàng Tiên hô :

– Mời Uy viễn tướng quân, Thiện tâm bá và Pha Ti Ma lạy tạ nhạc phụ đại nhân đi.

Hai người mừng chi siết kể, tới trước đạo sư Mộ Hợp Mễ hành lễ. Đạo sư Mộ Hợp Mễ không còn khắt khe với con gái nữa. Ông cười rất tươi .

Sáng hôm sau có chim ưng mang thư báo :

« Vì mặt trận nam đèo Trường biến chuyển nhanh chóng, Hưng Nhượng vương với thái tử Bồ Đích thân chỉ huy đánh phá triều đình bù nhìn Chiêm. Chư tướng phải hiện diện tại Trợ Chiêm sát Đát hành doanh phía nam đèo Trường nhận lệnh ».

Tại Trợ Chiêm sát Đát hành doanh. Chư tướng Chiêm, Việt tề tựu đông đủ. Thái tử Bồ Đích đứng lên tường trình tình hình địch :

– Quân số bọn Nguyên không còn làm bao. Quân của Toa Đô rút về ước khoảng hơn vạn. Đa số bệnh tật, đói khát. Quân của bọn Lưu Khánh Nguyên còn hơn hai nghìn. Chúng đang thiếu lương ăn. Lùi về hậu cứ thì Thư mi liên bị ta chiếm. Tiến lên thì vương đèo Trường. Giữa lúc ta có thể tuyệt diệt chúng thì đại vương Bác Câu La tổng trấn từ nam đèo Trường tới bắc Thư mi liên hàng Nguyên. Ông ta được Nguyên phong cho làm Chiêm quốc quận vương.

Nang Tiên hỏi :

– Ông ta theo Nguyên từ bao giờ ?

– Bốn tháng trước, phụ hoàng cử ông đi sứ Nguyên, nhất không sang châu vì lý do tuổi già. Hốt Tất Liệt phong cho ông ta tước Chiêm thành quận vương. Khi ông ta về nước, lập tức triệu tập văn võ quan dưới quyền rồi tuyên bố hàng Nguyên. Vì vậy ta mất cả một vùng trù phú. Cái độc hại là ông ta hô hào dân chúng : thà khuất thân chịu 6 điều của Nguyên, hơn là chiến tranh, người chết, nhà cháy. Vì vậy hầu hết trang ấp dưới quyền ông ta mở cửa hàng Nguyên.

Hưng Nhượng vương nói :

– Hoàng thượng là một hoàng đế anh hùng. Thái tử là một người anh hùng trẻ. Dân chúng sẽ theo đức vua và thái tử. Bây giờ thừa cơ trúc chẻ ngôi ta. Ta cần diệt cái triều đình gian này ngay. Vậy các vị có ý kiến gì không ?

Hoài Văn hầu bàn :

– Từ hơn ba năm nay, liên quân Việt Chiêm phân tán vào dân chúng, chỉ thủ thế. Khi đóng trại đóng đồn, chúng không có hệ thống phòng vệ. Bọn Nguyên luôn ở thế công. Bây giờ quân ta đông hơn chúng, được tiếp vận đầy đủ. Ta nên đổi thành thế công. Chúng sẽ bị bất ngờ.

Hưng Nhượng vương tán thành :

– Chiến lược của Hoài Văn đúng với hoàn cảnh hiện tại.

Hoài Nhân vương chỉ vào tấm bản đồ ghi đồn trú của triều đình phản loạn, phát biểu :

– Cứ như tình hình này, thì hẳn hợ Chiêm gian với Nguyên chia ra đồn trú ở các cửa biển, và tại những trang ấp vùng đồng bằng. Phía tây chúng bỏ trống. Hiện triều đình gian của Bác Câu La đang đi tổ chức lại các trang ấp vùng núi. Tôi đề nghị mình dùng vệ Đại đờm theo thượng đạo, thành lĩnh diệt triều đình này thì bọn Toa Đô không còn chính nghĩa nữa.

Hưng Nhượng vương vui vẻ :

– Kế này nguy hiểm, nhưng thành công thì đỡ tổn xương máu. Vệ Đại đờm của hiệu Thiệu hưng chỉ biết nói tiếng Hoa, tiếng Việt khi len lỏi vào các trang ấp rất khó. Lại nữa vệ trưởng võ công không cao. Lỡ ra khi đụng với cao thủ của giặc thì nguy vô cùng.

Nang Tiên nói :

– Ở đây có hai vị tướng trẻ võ công cực cao, lại đờm lược hơn đời là Hoài Nhân vương, Hoài Văn hầu. Nếu hai vị này theo vệ Đại đờm thì không tướng Nguyên, Chiêm nào địch lại. Còn nói tiếng Chiêm ư ? Tôi xin lấy đội cảm tử Chiêm trấn đèo Trường đi theo Đại đờm. Cứ một Đại đờm thì có một

cảm tử đi theo.

Hưng Nhượng vương quyết định :

– Vậy Hoài Nhân vương, Hoài Văn hầu, dẫn vệ Đại đờm men theo rừng đánh cảm tử diệt triều đình Chiêm gian. Công chúa Nang Tiên mang 100 cảm tử Chiêm theo hướng đạo.

Hồi thứ chín mươi chín Gươm thiêng Hàm tử

Vương ban lệnh :

– Chúng ta tái chiếm vùng đất của đại vương Bác Câu La Chế Đa bằng bốn mặt. Trước hết là mặt bắc là nơi trọng binh Thát đất trấn đóng. Mời Thiên Kinh đại tướng quân nhận lệnh.

Yết Kiêu đứng dậy .

– Đích thân Thiên Kinh đại tướng quân xử dụng quân cơ hữu là hiệu Thiệu Hưng, hợp với dân quân Chiêm. Đường tiến binh khởi từ đỉnh đèo Trường, đổ xuống. Đánh từ từ tái chiếm từng trang, từng ấp. Chiếm được trang ấp nào thì trao lại cho các quan người Chiêm cai trị. Khu ấp có bãi cát đẹp, phía sau có núi hùng vĩ là ấp đức vua Chiêm phong cho giáo hội Hồi của đạo sư Hi Si. Sau khi chiếm lại được thì trao cho đạo sư.

Vương tiếp :

– Mặt đông đánh từ biển vào. Mời đề đốc Võ Văn Sáu nhận lệnh.

Đề đốc Sáu đứng dậy.

– Đề đốc dùng hạm đội Bạch Đằng chở ba đạo binh của các tướng Tống : Mạnh Khánh Nguyên, Tôn Thăng Phu, Lưu Thâm. Để ba đạo này có chính nghĩa, tôi gửi ba thế tử Triệu Nhất, Triệu Trung, Triệu Hòa mỗi vị theo một đạo binh. Tất cả kéo cờ Tống, Chiêm. Đề đốc cho đổ ba đạo binh vào ba cửa biển, rồi từ bờ biển tiến sâu vào trong đất liền, tái chiếm các trang ấp theo Bác Câu La Chế Đa.

Vương đứng dậy nói với thái tử Bồ Đích (1)

– Thái tử khẩn trở về Đồ bàn. Trong suốt 3 năm qua, vùng Thư mi liên bị bọn Thát đất tàn phá. Dân chúng thù ghét bọn ngoại tộc. Vì vậy tôi không dùng quân Việt, quân gốc Tống trợ giúp thái tử. Từ biên giới Việt Chiêm đến đây các trang ấp trung thành với đức vua tổ chức rất chặt chẽ, dân quân thiện chiến. Vậy thái tử rút hết các đạo chính binh Chiêm về Thư mi liên, đánh lên bắc, thu hồi các trang ấp theo gian vương Bác Câu La. Đề đốc thống lĩnh hạm đội Bạch đằng sẽ dùng chiến thuyền chở các đạo chính binh này theo chỉ dụ của thái tử.

Vương hỏi cử tọa :

– Có ai thắc mắc gì không ?

Ba tướng Tống Mạnh Khánh Nguyên, Tôn Thăng Phu, Lưu Thâm hỏi :

– Khi chúng tôi bắt được tù binh, thì sẽ đối xử ra sao ?

– Chúng ta sang đây là vì Chiêm. Tất cả các đạo khi bắt được tù binh phải phát lạc như sau. Một là tù binh gốc Mông cổ thì trao về Hành doanh. Tôi sẽ xử lý. Hai là tù binh gốc người Tống, trao cho ba vị thế tử Tống, các thế tử sẽ thuyết giảng về việc cần vương đuổi Thát đát khỏi Trung nguyên, giúp họ trở lại với chính nghĩa diệt Thát đát phục hồi Trung thổ. Ba là tù binh gốc Chiêm phải trao lại cho các tướng Chiêm. Tuyệt đối không được làm nhục, không được đánh đập, không được chém giết tù binh. Binh sĩ nào cướp của, giết người thì xử tử hình tại chỗ.

Nang Tiên tỏ vẻ bất phục :

– Thừa vương gia. Đối với bọn Chiêm gian, chúng theo Thát đát tàn hại dân chúng. Khi ta bắt được chúng thì nên giết tại chỗ cho thỏa lòng dân mới phải.

– Thừa công chúa điện hạ. Điện hạ cũng như thái tử, các tướng Chiêm khi bắt được bọn Chiêm gian thì toàn quyền xử tội chúng. Không ai hiểu tâm tình người Chiêm bằng công chúa điện hạ với thái tử.

Thái tử Bồ Đích nhỏ nhẹ với Nang Tiên :

– Em ơi ! Dù sao thì đại vương Bác Câu La cũng là chú mình. Khi đối trận với vương, em cũng nên lễ độ một chút.

Nang Tiên không chịu :

– Khi ông đã phản nước hại dân thì ông không còn tư cách người Chiêm. Khi ông phản lại phụ hoàng thì không còn tư cách hoàng thúc nữa. Nếu ông lọt vào tay em, thì em sẽ làm cho ông sống dở, chết dở. Em sẽ làm cho ông ấy nhục nhã ê chề, để làm mát lòng các chiến sĩ tuấn quốc trong trận này.

Buổi hội chấm dứt.

Đạo binh của Hoài Nhân vương, Hoài Văn hầu, công chúa Nang Tiên đem theo vệ Đại đờm lên đường. Vì đạo quân phải vượt rừng, leo núi rất vất vả Yết Kiêu không cho Vương Chân Phương và Ngọc Hoa theo, vì Chân Phương lại chưa từng luyện võ. Ngược lại Chân Phương theo đạo binh của ba tướng Mạnh Khánh Nguyên, Tôn Thăng Phu, Lưu Thâm.

Các đạo binh xuất phát được hai ngày, tại Tổng hành doanh viện Chiêm, Hưng Nhượng vương nhận được tin báo của Yết Kiêu :

« Xuất phát từ sáng hôm qua tiến về các trang ấp dưới chân đèo Trường. Bọn Toa Đô không bao giờ nghĩ rằng mình dám trực diện tấn công.

Mỗi trang, y chỉ phối trí một bách phu Mông cổ đóng với gian quân Chiêm. Phạm Long Tam dùng người Chiêm thuyết phục gian quân đầu hàng. Họ hứa nếu quân của nhà vua xuất hiện, họ sẽ trở giáo chống Thát đát. Long Tam cho quân của vua Chiêm đi trước, Quân đoàn 3 có vệ Ngưu binh yểm trợ đi sau. Chiếm lại 18 trang ấp dễ dàng. Bọn Mông cổ bị khống chế . Đến trưa đích thân Lưu Khánh Nguyên chỉ huy 5 thiên phu Mông cổ tái chiếm các trang ấp bị ta đánh. Cuộc giao phần thắng nghiêng về phía Mông cổ, thì thần điều Quân đoàn 2 hiệu Thiệu Hưng cùng đoàn quân Lưu Thâm do thủy quân đổ lên, đánh vào hậu quân Mông cổ. Lưu Khánh Nguyên bị vây ép trước sau. Cuộc chiến tạm ngừng vì trời tối. Phạm Long Tam chia quân bao vây, khua chiêng, thúc trống làm cho Mông cổ mất tinh thần, rồi dùng Ngưu binh chiếm được 20 trang ấp nữa.. Giữa lúc đó quân Toa Đô tới tiếp viện. Thần đích thân tới đốc chiến. Cuộc giao chiến trong đêm. Mông cổ không có thời giờ nấu ăn. Phía Việt, Chiêm, đạo sư Si Hi đốc thúc dân chúng tiếp tế thức ăn. Quân Nguyên tháo chạy về phía nam ».

Hưng Nhượng vương cầm bút viết lệnh :

« Giặc đã bị phá mất nhuệ khí. Cần đánh như sét nổ. Đuổi theo. Cho quân của đức vua Chiêm đánh các đạo gian quân . Quân Việt chỉ đánh bọn Thát đát mà thôi. Phía trước của Toa Đô, đã cho đổ bộ đạo quân Tôn Thăng Phu chặn đường. Bị bao vây, ắt Toa Đô rút về phía tây, sẽ gặp quân của thái tử Bồ Đích ».

Hôm sau, trời vừa sáng, có tin của đạo binh Hoài Nhân vương, do Hoài Văn hầu báo về :

« Kính báo Hành doanh,

Chúng tôi đi theo đường núi, hơn nửa ngày thì được tin triều đình Bác Câu La Chế Đa sẽ đến chiêu dụ trưởng tộc trong thung lũng Mỹ sơn. Triều đình y có một bách phu Mông cổ với một thiên phu Chiêm gian hộ tống. Trong khi quân số của chúng tôi chỉ có 160 người vừa Đại đờm Việt vừa Cảm tử Chiêm.

Công chúa Nang Tiên âm thầm chiêu dụ thủ lãnh Mỹ sơn. Ông ta tên Đoàn Đức. Dân chúng trong thung lũng ước hơn vạn nóc gia. Hầu hết họ là con cháu người Việt sang kiều ngụ đã 5 đời. Họ sống biệt lập như một nước riêng. Nang Tiên hứa phong cho Đoàn Đức lên chức An phủ sứ. Ông ta hết sức hân hoan. Bề ngoài Đoàn Đức giả kéo cờ, kết hoa chào đón Bác Câu La Chế Đa Trong khi ông cùng chúng tôi xếp đặt kế hoạch bắt triều đình gian :

– Ông hứa với Bác Câu La Chế Đa rằng sẽ phụ trách làm tiệc đãi triều đình gian, cũng như bách phu Mông cổ.

– Khi Bác Câu La Chế Đa với triều đình tới thì sẽ có cuộc làm lễ triều yết rất long trọng.

Nang Tiên lại chiêu dụ tướng chỉ huy Chiêm gian. Ông này tên Việt là Lý Nghĩa, tên Chiêm là Ta Điệp Bạc La Khô, nguyên là Việt kiều, tổ tiên sang Chiêm từ thời vua Lý Thánh tông.

Thành công.

Khi đoàn giặc tới Mỹ sơn, thì bách phu Mông cổ đóng trên bờ suối ngoài trang ấp ở phía tây. Thiên phu Chiêm gian đóng ba phía bắc, nam, đông. Mươi cảm tử quân cùng Đại đờm vào trang ấp, lĩnh nhiệm vụ chuyên chở lương thực thiết đãi bách phu Mông cổ.

Sáng nay, triều đình gian tới. Dân quân Mỹ sơn dàn ra, thúc trống, tấu nhạc. Chức sắc Mỹ sơn khăn áo chỉnh tề xếp hàng tiếp đón. Khi Bác Câu La Chế Đa lên đài ngòi vào ngai đếu mọi người bái yết thì thành linh bị Đại đờm, Cảm tử quân bắt trói. Trọn triều đình 48 người bị bắt.

Tướng Lý Nghĩa hạ cờ Nguyên, kéo cờ Chiêm, rồi cùng binh sĩ hướng về Đồ bàn làm lễ bái vọng đức vua.

Đoàn chở thực phẩm đãi Mông cổ đem thức ăn đến cho bách phu. Chúng ăn xong thì cùng nhau ôm bụng đau đớn. Tướng Lý Nghĩa xua quân bắt trọn vẹn.

Cuộc bắt triều đình Chiêm gian không đổ một giọt máu, không tổn một mũi tên. Chúng tôi đã gửi thư báo cho thái tử. Thái tử ban chỉ :

« Tuy Bác Câu La Chế Đa phản triều đình, nhưng thủ hạ của ông ta còn nhiều. Tuyệt đối không xử tử hình bất cứ một quan Chiêm gian nào. Giải tất cả về Đồ bàn cho đức vua phát lạc».

Công chúa Nang Tiên cho tập tập hợp dân chúng xem hành tội gian vương. Nàng sai lột quần áo Bác Câu La Chế Đa cho ông ta mặc bộ quần áo da khi, đeo lục lạc hai cổ chân, hai cổ tay. Lại đào một cái hố, bỏ than bên dưới, trên nắp hố để cái vỉ sắt. Sai quân trói ông ta để trên vỉ. Vỉ nóng quá, ông ta nháy chồm chồm như khi, miệng la hét. Dân chúng vỗ tay hoan hô. Hoài Nhân vương phải can thiệp, bằng không, ông ta sẽ chết. Nang Tiên giam Bác Câu La Chế Đa chung với 4 con đười ươi, giải về Đồ bàn.

Đức vua gửi sứ đến phong cho Lý Nghĩa chức Trung nghĩa tướng quân, tước Trung nghĩa bá. Đức vua cũng ban chỉ nâng Mỹ sơn lên thành phủ Mỹ sơn. Phong cho ông Đoàn Đức làm An phủ sứ, tước Mỹ sơn hầu.

Đức vua ban chỉ cho công chúa làm chánh sứ, ông Đoàn Đức làm phó sứ, đạo sư Mộ Hợp Mễ Si Hi làm bồi sứ mang 5 thốt voi với 100 viên ngọc trai sang Thăng long cống».

Hôm sau, tất cả các đạo binh đều phúc trình : nhiệm vụ hoàn tất. Giữa lúc Hưng Nhượng vương tổ chức khao quân thì có sứ từ Thăng long tới. Sứ là Văn sơn hầu Nguyễn Địa Lô. Tước của Địa Lô là hầu. Nhưng hầu là sứ thần. Còn tước của Hưng Nhượng là vương. Cao hơn nhiều. Nhưng Hưng Nhượng vương là đại tướng tổng lĩnh mặt trận Chiêm, biên cương trọng thần. Hai bên ngang nhau.

Địa Lô khải:

– Có rất nhiều biến cố. Nên triều đình sai tôi vào khải với vương gia, khải với Hoài Nhân vương.

Thấy thái độ của Địa Lô hết sức nghiêm cẩn, Quốc Kiện nói:

– Xin sứ cho biết chi tiết các biến cố!

– Triều đình ban chỉ: việc trợ Chiêm đánh Thát đất đã hoàn tất. Lực lượng Toa Đô tại Chiêm không phải là đối thủ của thái tử Bồ Đích nữa. Nguyên không còn lực lượng viện cho bọn Toa Đô. Triều đình quyết định giải tán Hành doanh trợ Chiêm. Vậy xin vương gia cho rút quân về. Hiệu binh Thiệu Hưng sẽ do hạm đội Bạch đằng chở về trấn thủ Thiên trường. Vương hợp vệ Trương Thế Kiệt, vệ Lục Tú Phu với quân của ba cựu tướng Tổng Mạnh Khánh Nguyên, Lưu Thâm, Tôn Thăng Phu lập thành hiệu binh Trường Hưng. Điều hiệu binh này về Tiên yên, huấn luyện rồi gửi sang Tổng kéo cờ cần vương. Lực lượng này trao cho hai thế tử Triệu Nhất, Triệu Hòa chỉ huy.

Các tướng Tổng nghe Địa Lô nói, người người nhìn nhau mừng chi siết kể: họ sắp được trở về quê hương đánh Thát đất.

Địa Lô nháy mắt, ngụ ý muốn truyền mật chỉ cho Hưng Nhượng vương, Hoài Nhân vương. Hưng Nhượng vương truyền giải tán buổi hội quân.

Hưng Nhượng vương tổ chức buổi họp mật chỉ có mấy người: Hoài Nhân vương, Hoài Văn hầu, Yết Kiêu, Cao Mang, Vương Chân Phương, Ngọc Hoa, Nang Tiên, ba thế tử Triệu để nghe mật chỉ.

Hưng Nhượng vương hỏi Địa Lô:

– Xin sứ cho biết chi tiết các biến cố?

– Khải với nhị vị vương gia. Có ba biến cố cực kỳ hệ trọng. Đầu tiên là cuộc nội chiến của Nguyên ở Vân nam đã chấm dứt. Các đạo quân chống Hốt Tất Liệt do Ngột A Đa thống lĩnh đã bị phá. Ngột A Đa cùng phu nhân Thanh Nga rời Đại lý về Đại việt cùng với một đội tàn quân. Đội quân này được đặt trực thuộc Hưng Ninh vương để trấn thủ đông Bắc cương. Hốt Tất Liệt xóa bỏ Đại lý, Thổ phồn (Tây tạng), thống nhất thành Vân nam. Y trao cho một người hoàng tộc Mông cổ làm Vân nam vương. Quân Vân nam hiện đóng

đọc biên giới Đại Việt, chong mặt với quân ta. Tổng lĩnh mặt trận tây bắc cương là Chiêu Văn vương Trần Nhật Duật đã bố trí phòng thủ.

– !?!?!?

– Biến cố thứ nhì là Nguyên không còn che dấu dã tâm đánh Chiêm nữa, mà ra mặt công bố đánh Chiêm để đánh vào sau lưng Đại Việt.

– !?!?!.

– Hốt Tất Liệt ban chỉ tước hổ phù của bọn Toa Đô, Ô Mã Nhi, Diệc Hắc Mê Thất, Lý Hằng, vì những thất bại tại Chiêm. Y sai lập An Nam hành tỉnh tại Kinh Hồ, đem quân nghiêng nước đánh ta.

Công chúa Nang Tiên than:

– Như vậy chúng coi Đại Việt như một tỉnh của chúng. Cái gọi là An Nam hành tỉnh chẳng qua là một tổ chức cai trị Đại Việt.

– Đúng như công chúa nói. Hốt Tất Liệt phong cho người con tài trí nhất làm Trấn Nam vương làm nguyên soái.

Nang Tiên hỏi:

– Tên y là gì? Hành trạng của tên này ra sao?

– Y là hoàng tử thứ 9 của Hốt Tất Liệt tên Thoát Hoan; mẹ là người Hán; văn mô, vũ lược, từng cầm quân đánh Bắc Liêu, thắng A Lý Bất Ca, bình định Mông cổ. Vì Hốt Tất Liệt muốn dùng Trung Nguyên làm chính quốc, cai trị thiên hạ; nên các mưu sĩ cố vấn rằng: muốn cai trị Trung Nguyên thì vị trừ quân phải do một phi tần người Hoa sinh ra. Hồi Hốt Tất Liệt cùng triều đình nghị phong thái tử thì con thứ nhì của Hốt Tất Liệt là Chân Kim đã được lập rồi. Chân Kim là con thứ của Chiêu Duệ Thuận Thánh hoàng hậu. Hậu là người hiền thực, con của nhà đại quý tộc Án Trần Na Nhan. Do con cả của Hốt Tất Liệt bị bệnh chết non, nên Chân Kim được lập. Hầu hết các quan gốc Hán kiến nghị lập Thoát Hoan. Nhưng thái tử Chân Kim được các nhà quý tộc Mông cổ ủng hộ. Chính vì vậy Thoát Hoan hết sức cạnh tranh với anh. Đặc biệt Chân Kim được Nguyên phi Bạch Liên thương yêu như con, tiến cử. Hốt Tất Liệt muốn phế Chân Kim, nhưng không có cơ. Bây giờ y sai Thoát Hoan đánh Đại Việt, trao quân nghiêng nước cho y. Giống như Hốt Tất Liệt do nắm quân nghiêng nước mà đoạt ngôi từ A Lý Bất Ca. Bọn người Hán cho rằng Thoát Hoan nắm quân nghiêng nước thì việc hạ Chân Kim, không còn trở ngại nữa.

Quốc Toản hỏi:

– Những tướng nào được cử phò tá Thoát Hoan?

– Thứ nhất là A Lý Hải Nha, y là một đệ nhất công thần triều Nguyên được phong làm Bình chương chính sự hành tỉnh Kinh Hồ. Thứ nhì là Lý

Hằng, viên đại tướng đã thắng, bắt sống tế tướng Tống Văn Thiên Tường, vây bắt đế Bính ở Nhai sơn. Thứ ba là toàn bộ các tướng tài, trong đó có bọn Ô Mã Nhi, Toa Đô, Tăng Gu Tai. Quân số thủy bộ lên tới 50 vạn.

Hưng Nhượng vương than:

– Hồi Thành Cát Tư Hãn đánh tây phương, y dùng có 35 nghìn quân, sai Túc Bất Đài, Triết Biệt đuổi theo đại đế Mộ Hợp Mễ dài hơn năm vạn dặm, phá nát đế quốc Hoa Thích Tử Mô. Thế mà nay đánh Đại Việt nhỏ bé, y huy động tới 50 vạn. Như vậy y dồn hết lực lượng vào canh bạc này. Đúng là quân nghiêng nước.

Quốc Toản hỏi:

– Còn biến cố thứ ba là gì?

– Hốt Tất Liệt phong cho Nhân Hòa vương Trần Di Ái làm An nam quốc vương. Phong cho Lê Mục làm Hàn lâm học sĩ, Lê Tuân làm Trung thư lệnh. Mục đích để Trần Di Ái về nước đốc xuất chân tay gây cuộc chiến tranh tương tàn. Thoát Hoan án binh bất động, đợi cho bọn ngụy Di Ái, gây chia rẽ trong giòng họ Đông a, đem quân đánh nhau với triều đình ; tạo cảnh trai, cò, ngư ông hưởng lợi. Bấy giờ Thoát Hoan đem quân sang.

Quốc Toản hỏi bằng ngôn từ bình dân:

– Anh Địa Lô này! Ông Trần Di Ái chính là gã thân vương Vuông, đã âm thầm làm gian tế cho Nguyên. Khi ông tới Đại đô thì ông ta có tổ giác vụ Đại Việt gửi 20 Tây thi sang không? Hốt Tất Liệt có nghe lời ông không?

Địa Lô thuật:

Tại Đại đô, vào một buổi chiều Tuyên uy đại tướng quân, Trung hòa hầu, Đại Hành, Thống lĩnh Cấm quân , Thị vệ đến cung Nguyên phi Bạch Liên, xin yết kiến. Nguyên phi truyền mời vào. Đại Hành vào trong thư phòng của phi, thấy có Ngọc Kỳ, Ngọc Quốc, Ngọc Trí, đang ngồi đó. Mặt người nào trông cũng có vẻ gay cần, căng thẳng. Hầu cung kính:

– Thưa chị, chị đã biết cả rồi ư?

– Đúng như trước đây em báo cho chị. Trong nước đã tìm ra một trong hai tên thân vương làm gian tế cho Nguyên, đó là Chiêu Hòa vương Trần Di Ái. Ông ta là em út của vua Thái tông, tức vai ông của hoàng đế Thiệu Bảo. Ông ta không giữ chức gì tại triều đình, nhưng hai con ông đang nắm trọng binh. Một là Quang Hòa hầu Trần Lộng, Tổng trấn Trường yên thống lĩnh hiệu binh Tứ thiên. Hai là Văn Nghĩa hầu Trần Tú Hoãn, Tổng trấn Thiên trường, thống lĩnh hiệu binh Trung thánh dực.

Đại Hành thêm :

– Nguy hiểm hơn nữa ông ta đang cầm đầu sứ đoàn thay hoàng đế châu

Chí Nguyên.

Ngọc Kỳ than:

– Có điều khó hiểu là nhà vua biết ông ta làm gian tế cho Nguyên, mà sao còn sai ông ta đi sứ?

Đại Hành xua tay:

– Khi đức vua khám phá ra ông ta làm gian tế, thì ông ta đã lên đường đi sứ rồi. Đuổi theo không kịp nữa. Thôi bây giờ chúng ta phải đối phó với vụ này ra sao? Trước hết Ngọc Kỳ! Thái tử có thắc mắc gì không?

Ngọc Kỳ thuật:

“ Suốt bốn năm qua, Chân Kim sủng ái em cùng cực, việc gì cũng bàn với em, không bao giờ nghi ngờ. Chân Kim luôn nhắc lại việc em đi sứ Hoa lâm thành công, bình định cựu địa Mông cổ, không đổ máu. Nhất là việc trừ hai đứa con của Thập Sát Nhi.

Chân Kim kể:

– Phụ hoàng có hơn 100 con dâu. Chỉ duy em là tham dự vào việc đại sự, lập công trạng lớn vô cùng. Thế mà em luôn nhũn nhặn, nhu thuận, không cầu xin gì. Hơn nữa em dâng cho người 2 hoàng nam. Phụ hoàng mẫu hậu thương yêu 2 bé cùng cực. Nếu sau này con em lên ngôi vua, em sẽ trở thành thái hậu.

Thế nhưng hơn tháng trước, có một lần Chân Kim hỏi em:

– Giữa Đại việt với Đại nguyên em coi bên nào trọng, bên nào khinh?

Em trả lời:

– Đối với Đại việt em chỉ là một con bé ca hát, địa vị không bằng con gái một Đại tư. Ăn không đủ no, mặc không đủ ấm. Còn với Đại nguyên, em là một Thái tử phi, địa vị cao quý biết mấy. Phú quý hơn cả hoàng hậu Đại việt. Đại việt so với Đại nguyên thế nào được.

– Một vài đại thần người Hán tại Khu mật viện, căn cứ vào một tin từ Đại việt gửi qua, đã thắc mắc nhiều về em”.

Thanh Liên hỏi:

– Thế em trả lời sao ?

– Em giả nổi giận:

“ Mấy lão hủ nho ấy nghi ngờ em ư? Thế sao Khu mật viện không nghi ngờ chính bọn y. Bọn y là người Hán.

Thái tử cười:

– Anh cũng nói vậy với lão! Lão câm họng”.

Đại Hành hỏi Ngọc Quốc:

– Còn em! Lý Hằng có nghi ngờ gì em không?

– Chồng em là người Hán, văn võ toàn tài, xuất thân từ phủ của Thoát Hoan. Mới đây bọn Toa Đô, Ô Mã Nhi, Lưu Quân Khánh, Khu Tu Hu (Qutuku) , Diệc Hắc Mê Thất bị bại ở Chiêm, triều đình sai chồng em đến thu hồi hổ phù của bọn họ; chiêu dụ tàn binh, đem về tổ chức lại đội ngũ. Chồng em được Đường Ngột Đải (Tang-gu-tai =Tang’utai) thuật cho nghe: Đường Ngột Đải có dịp họp mặt với cha con Di Ái. Di Ái đưa ra lời đe dọa sẽ tố cáo với Nguyên về việc chị em mình làm gian tế. Nhưng y bị Sài Thung dọa: không dễ gì triều đình tin y. Như vậy kỳ này Di Ái sẽ tố cáo với triều đình. Chị em mình phải chuẩn bị đối phó ngay.

Bạch Liên hỏi Ngọc Trí:

– Còn em, Thoát Hoan có nghi ngờ gì em không?

– Em không rõ! Hồi em mới về phủ của y. Trong đêm động phòng, y có hỏi em một câu: *người ta nói, con gái Việt yêu nước hơn yêu chồng. Bây giờ em là vương phi, địa vị cao quý, em có còn tưởng nhớ đến An Nam không? Em trả lời: Đại Việt là quê hương của em. Ở đó có cha mẹ, anh chị em, mồ mả tiên làm sao em quên được. Nhưng ở Đại Việt em chỉ là con nhãi ranh, địa vị không, tiền của không! Bây giờ em là vương phi, địa vị cao quý biết mấy; lại sống trong nhung lụa, thì em phải cố giữ, không thể để mất. Mới đây anh ấy tiết lộ: phụ hoàng quyết đánh An Nam, vì chúa An Nam không chịu vào hầu. Anh được phụ hoàng ủy cho cầm quân chinh thảo. Em có muốn theo anh không? Em trả lời: con gái lấy chồng có ai muốn xa chồng đâu. Em cũng muốn theo anh, để có dịp làm thuyết khách chiêu hàng các tướng Việt như chị Ngọc Kỳ chiêu hàng các tướng của A Lý Bất Ca.*

Đại Hành bàn với Bạch Liên và ba nàng Ngọc, phân vân chưa quyết định phải hành sự ra sao thì thị vệ canh gác cung báo:

– Có thân nhân của Nguyên phi xin cầu kiến!

Phi hỏi:

– Họ có mấy người? Tên là gì?

Thị vệ đưa ra thanh kiếm:

– Họ có hai người, một nam, một nữ! Người nữ đưa thanh kiếm này nói: chủ nhân của thanh kiếm muốn yết kiến Nguyên phi.

Bạch Liên cầm thanh kiếm lên xem, chuôi có khắc chữ “*Mê linh, Trần Ý Ninh*”. Phi giật bản người lên, biết đây là Vũ Uy vương với vương phi Ý Ninh. Phi ban chỉ:

– Mời khách vào.

Vũ Uy vương, vương phi trang phục như những người chăn cừu miền núi Mông cổ. Bạch Liên cung cung, kính kính mời vào. Đại Hành ra ngoài

cắt đặt thị vệ canh gác. Cửa đóng kín.

Vũ Uy vương nói:

– Hốt Tất Liệt ban chỉ triệu hồi vợ chồng tôi về Đại đô để tham khảo ý kiến vụ chú Trần Di Ái. Buổi tham khảo kéo dài suốt ngày hôm qua. Có nhiều điều liên quan đến Nguyên phi và bốn em Ngọc, nên chúng tôi phải âm thầm đến đây báo cho phi biết.

Vương phi Ý Ninh nói:

– Hốt Tất Liệt chỉ mới biết vụ Đại việt gửi người đẹp sang Mông cổ hơn tháng nay mà thôi. Nhưng ông ta cũng không tin. Ông ta nói rõ tin này do gian vương Di Ái cung cấp cho Tuyên phủ ty tại Thăng long. Ông ta biết thế lực của phi, của bốn em Ngọc quá lớn, nên ông ta giữ kín; đến bốn tể tướng, Khu mật viện ông ta cũng không cho tham dự vào. Ông ta chỉ thảo luận với :

- Hoàng hậu,
- Trung thư hữu thừa tướng An Đông,
- Trung thư bình chương chính sự (phó tể tướng) A Hợp Mã,
- Hai con là Chân Kim, Thoát Hoan,
- Thêm A Lý Hải Nha nữa.

Bạch Liên hỏi lại:

– Chỉ có 6 người biết vụ này. Trong buổi họp, ý kiến của từng người ra sao?

Vũ Uy vương đáp:

– Gần như thống nhất. Ý kiến của Chân Kim có lợi cho chúng ta nhất:

“ Con nghĩ phụ hoàng không nên tin lời thằng Trần Di Ái. Cái thằng trộm trâu này quá vô liêm sỉ, quá hèn nhát.

Thứ nhất, Trần Di Ái là em của Trần Thái tông, là chú của vua An Nam, tước phong tới Thái sử. Hai con y đều nắm giữ trọng binh; thì dù y không làm vua, địa vị đâu có thua vua? Thế mà y bán nước để cầu vinh; mà chưa chắc đã vinh! Ngụ! Quá ngụ.

Thứ nhì, giòng họ Đông a của An Nam trên dưới như một. Triều Nguyên nhà ta uy trấn gầm trời. Vua nước nào cũng phải phủ phục khiếp sợ. Duy An Nam thì không. Một trận phá đại quân như hùm, như hổ của Ngột Lương Hợp Thai. Uy rúng thiên hạ. Vua An Nam không khép mình tuân theo 6 điều của ta, mà còn sai Vũ Uy vương trợ Tống, làm Tuyên túc hoàng đế bị hại. Mới đây sai Hưng Nhượng vương trợ Chiêm, khiến bọn Toa Đô, Ô Mã Nhi, Lưu Quân Khánh, Khu Tu Hu (Qutuku), Diệc Hắc Mê Thất bị thất bại. Hùng khí đáng trọng. Thế mà tên Di Ái cam tâm dâm sau lưng anh-em, con-cháu mình. Táng tận lương tâm đến thế là cùng.

Thứ ba, hiện Di Ái là người có vai vế cao nhất trong giòng họ, y phải hãnh diện, xắn tay cùng con cháu giữ nước mới phải. Đây y âm thầm làm gian tế cho ta. Y muốn cái chức An Nam quốc vương bù nhìn, ngồi nghe lệnh Tuyên phủ ty của ta. Rõ ràng như tục ngữ nói: bán bò tậu ẽnh ương.

Với ba điều vô tư cách như vậy, phụ hoàng nên đánh cho y mấy roi, rồi bắt bỏ cũi chó, đem trả về An nam, cho bọn con cháu y xử tội y”.

Ý kiến của Kinh Hồ hành tỉnh A Lý Hải Nha như sau:

“ Khấp găm trời đều quy phục ta. Duy An nam thì không. Ta mà không áp chế được chúng thì sẽ có nhiều An Nam khác nổi dậy. Như thái tử nghị: bọn Đông a ở An nam anh hùng, không dễ gì ta phá nổi, thì tại sao ta không dĩ độc trị độc? Ta chỉ cần mất một tờ giấy, phong cho cái gã vô tư cách Di Ái làm An nam quốc vương, rồi lấy cớ đó đem một đạo quân hộ tống y về nước. Ít nhất giòng họ Đông a sẽ chia hai, một nửa theo Di Ái, một nửa theo Nhật Hoàng (Trần Thánh tông). Đợi chúng tàn sát nhau. Hai hổ tranh hùng, ắt một hổ chết, một hổ bị thương. Tinh lực An nam kiệt quệ, ta chỉ dơ tay ra là chiếm được. Như vậy đỡ tốn tiền, tốn bạc, đỡ tốn nhân mạng”.

Cả 5 người đều đồng ý với A Lý Hải Nha.

Hốt Tất Liệt nghị sang vấn đề Di Ái tố giác triều đình gửi người đẹp sang làm Tế tác. Hoàng hậu nói với Thái tử Chân Kim:

“ Có thể An nam gửi thực. Có thể tên trộm trâu Di Ái bịa đặt để tăng công. Dù thực, dù hư! Ta mà nghe nó thì chả hóa ra ta ngu ư? Vậy trước hết hãy xét hành vi của từng người mà Di Ái cáo giác là Tế tác xem có đúng không? Trước hết là Đặng Ngọc Kỳ. Chính ta ban chỉ giả Ngọc Kỳ cho Chân Kim. Nay Ngọc Kỳ đã dâng cho ta hai hoàng nam. Con có tin rằng Ngọc Kỳ làm gian tế cho An nam không? Ngọc Kỳ có hành vi gì khả nghi không? »

Thái tử tâu:

– Như phụ hoàng và mẫu hậu biết. Từ khi Ngọc Kỳ về với con, hầu hạ cơm nước, khăn áo, thư phòng không hề khiếm khuyết. Lại sắc nước, hương trời, ca múa không ai bằng. Hồi theo phụ hoàng chinh tiểu A Lý Bất Ca, Ngọc Kỳ không nề nguy hiểm, đi sứ vào chốn hang hùm, ổ rắn, giúp phụ hoàng chiếm Hoa lâm không tốn một mũi tên, một giọt máu. Thế nhưng Ngọc Kỳ vẫn nhũn nhặn, chưa từng thốt ra một lời kiêu căng cậy công! Còn bảo Ngọc Kỳ làm gian tế cho Giao chỉ ư? Kỳ không cầm quân, cũng chẳng có một chút quyền thì dù có muốn làm gian tế cũng không làm được. Suốt bốn năm, Kỳ chỉ xin thần nhi hai lần được gửi vàng ngọc phụ hoàng, mẫu hậu ban cho khi lập công; cũng như khi sinh hoàng nam; đem về quê dâng lên đấng sinh thành. Qua Ngọc Kỳ, thần nhi thấy rõ tên Di Ái khi quân quá

đáng. Y bịa truyện.

Hoàng hậu nói với nhà vua :

– Bệ hạ thường không ngớt lời ca tụng Nguyên phi là người tài trí, góp công lớn trong việc chinh tiêu A Lý Bất Ca, trong việc bình Thập Sát Nhi. Lại giúp bệ hạ thu phục nhân tâm các tướng Toa Đô, Ô Mã Nhi, Lý Hằng, Đường Ngột Đãi. Như vậy cũng đủ chứng tỏ phi là người nhất tâm, nhất trí với bản triều. Thế mà tên Di Ái bảo phi làm gian tế thì còn trời đất nào nữa. Qua vụ này bệ hạ đã thấy cái tên trộm trâu Di Ái bịa truyện tâng công, khi quân, dối chúa rồi!

Sau khi Vũ Uy vương, vương phi thuật truyện. Vương phi Ý Ninh nói :

– Có thể nhà vua sẽ nghe lời bàn ra, tán vào mà thắc mắc với Nguyên phi. Cũng có thể nhà vua sai người chất vấn các em. Tất cả không cần chối, chỉ hỏi ngược lại :

« Từ ngày chúng tôi sang Nguyên. Chúng tôi đã làm những việc có thể nói là lập đại công với triều đình! Đây là việc nước. Còn việc nhà, chúng tôi không hề khiếm khuyết bốn phận làm vợ, làm mẹ. Chúng tôi không nắm giữ bất cứ quyền lực nào, lại không hề can thiệp vào việc của chồng. Nếu bảo chúng tôi là gian tế, vậy xin hỏi: chúng tôi đã làm những gì gọi là Tế tác cho Đại việt ? ».

Vương nói :

– Phi cũng như các em, nếu Di Ái muốn yết kiến, phải tỏ ra mình là Nguyên phi, là Thái tử phi, là phu nhân các đại thần, coi y bằng nửa con mắt. Nghĩa là hách dịch với y, làm nhục y cho y khiếp sợ.

Sau buổi họp, Vũ Uy vương, vương phi trở về đất trọng nhậm.

Nghe Địa Lô thuật hành trạng của cha-mẹ, Hoài Văn hầu cực kỳ xúc động. Vì hầu phải xa cha mẹ ba năm qua. Bây giờ mới được biết tin tức. Hầu hỏi :

– Vụ Di Ái sau ra sao ?

Địa Lô thuật :

– Đây là lời phúc bẫm của Ngọc Trí với Nguyên phi Bạch Liên:

« Sứ đoàn Di Ái tới Đại đô, được tiếp đãi trọng thể. Cho cư trú tại khu Lan hoa, được cung cấp tỳ nữ, bộc phụ, mã phu. Nghe tin Thoát Hoan được phong Trấn Nam vương, A Lý Hải Nha được trao cho chức Tả thừa An nam hành tĩnh, cầm quân đánh Đại việt. Y viết thư nhờ Sài Thung ngỏ lời xin được đến phủ đệ của hai người để dâng kế sách, cung cấp tin tức về tổ chức, đồn trú quân lực của An Nam.

Thoát Hoan nhận lời tiếp y.

Di Ái dẫn Lê Mục, Lê Mục đến phủ Trấn Nam vương. Thoát Hoan báo cho Ngọc Trí. Ngọc Trí khẩn khoản nói với chồng :

– Em xuất thân bần khổ ở An Nam, đến muốn nhìn mặt một tên An phủ sứ cũng không được. Nay may mắn nhờ uy linh vương gia mà thành vương phi. Xin vương gia cho em cùng tiếp cái tên Nhân Hòa vương là chú của An Nam quốc vương, để y phải lấy em sút trán cho nở mặt nở mày.

Thoát Hoan đồng ý.

Di Ái cùng bọn tùy tùng tới phủ Trấn nam vương thì được mời vào. Ngọc Trí ngồi trên một ghế cao. Hai bên có văn, võ quan của phủ Trấn Nam đứng hầu.

Thị vệ xưng :

– Có sứ thần An nam là Trần Di Ái cùng sứ đoàn xin bái kiến.

– Cho vào.

Di Ái cùng tùy tùng quỳ gối rập đầu binh binh :

– Nô tài là Trần Di Ái ở An Nam xin bái kiến vương phi.

Ngọc Trí lờ đi không ban chỉ cho y đứng dậy như thông lệ. Nàng hỏi bằng tiếng Hoa vùng Yên kinh :

– Ông này làm chức gì ở Đại việt ?

Lê Mục đáp :

– Khải vương phi, chánh sứ là chú của An nam quốc vương, tước phong Nhân Hòa vương, giữ chức Thái sử.

Nghe Lê Mục đáp, Ngọc Trí nổi giận : mình chỉ là con bé chưa ráo máu đầu, mà mình vẫn trân trọng quốc hiệu Đại việt. Trong khi những tên này ăn cơm vua, lĩnh lộc nước lại tự ty là An nam. Nàng hỏi :

– Người có biết rằng khắp gầm trời này đều cúi đầu quy phục Thiên triều, thế mà chỉ có cái việc đích thân vào châu, mà chúa người cũng không tuân. Vì vậy thánh thiên tử đã ban chỉ cho Trấn Nam vương, đem 50 vạn quân sang chinh thảo. Quân đang chinh bị, người sang đây làm gì ?

Di Ái nhồm người dậy, rồi dập đầu binh binh :

– Khải phi ! Đó là điều bất hạnh trong nhà thần. Từ khi Chí Nguyên thiên tử lên ngôi, sai sứ sang phủ dụ, ban cho chức tước, thì khắp nơi trong nước không ai mà không cảm ân mưa móc của Thánh Thiên tử. Nhưng thẳng cháu của thần là Hoảng (chỉ vua Thánh tông) ngu muội, không biết thuận mệnh trời, nên cả 6 điều Thiên triều ban ra, nó đều không tuân theo. Ương ương kiêu ngạo. Vì vậy Thánh đế ban chỉ chinh讨 là thuận mệnh trời. Thần rập đầu xin vương gia, vương phi tâu lên Thiên tử, phong thần làm An nam quốc vương, thì không cần tốn sức quan, mệt sức dân xa xôi chinh thảo. Thần

sẽ xuất lĩnh toàn dân rập đầu chịu mệnh của Tuyên phủ ty ; nhất nhất tuân 6 điều của Thiên triều ban ra.

Nghe Di Ái nói, Ngọc Trí buồn nôn, nàng định mắng y một trận, nhưng kịp thời nghĩ đến, im lặng.

– Nghe nhà người nói thì dễ dàng quá. Nhưng ta không có quyền gì. Chỉ vương gia mới quyết được việc này.

Lễ quan xướng :

– Trấn Nam vương giá lâm.

Ngọc Trí, cùng các quan cúi đầu hành lễ. Thoát Hoan bước vào. Y giả không biết bọn Di Ái, mà hỏi :

– Bọn nào vậy ?

Lễ quan thưa :

– Là sứ đoàn An Nam.

– À cô gia có nhận được thư xin bái kiến của chánh sứ Trần Di Ái. Thôi cho bình thân.

Di Ái cùng bọn tùy tùng được mời ngồi. Thoát Hoan hỏi:

– Di Ái! Phụ hoàng nghe lời tâu của cô gia, người đã thuận phong cho người làm An nam quốc vương. Người lại sai Sài Thung đem quân hộ tống người về nước. Vậy người phải sai sứ báo về cho văn võ quan của người ở trong nước, chuẩn bị nổi dậy khi người về. Tuy nhiên trong thư xin bái kiến ta, người nói sẽ trình bày tất cả tổ chức quốc phòng của An Nam. Bây giờ người trình đi.

Di Ái nhìn Ngọc Trí, tỏ vẻ ái ngại. Ngọc Trí cười:

– Việc quốc gia đại sự đàn bà không nên can thiệp. Thiếp xin lui.

Nói rồi nàng vào trong. Khi đi qua chỗ Di Ái, nàng cố ý làm cho giải váy bay lên, quệt vào đầu y. Nàng những tưởng y sẽ né tránh hay tỏ vẻ bất mãn. Không ngờ y hân hoan cùng cực, hướng mũi theo nàng hít một hơi dài”.

Địa Lô thuật tiếp:

– Di Ái với tùy tùng được dự một buổi thiết đãi triều của Hốt Tất Liệt. Y được đứng vào hàng các tước vương chư hầu. Giữa buổi thiết triều, Hốt Tất Liệt ban chỉ:

– Bọn An nam cứng đầu, rồi cuối cùng cũng phải chịu phép. An nam quốc vương gửi biểu nói rằng y bị bệnh hoạn từ nhỏ, nên không thể đi ngựa đường xa vạn dặm sang châu. Y sai chú là Thái sư Trần Di Ái thay mặt. Chư khanh có ý kiến gì?

Di Ái bước ra phủ phục tung hô vạn tuế.

A Hợp Mã là phó tể tướng, nhưng là cường thần, đệ nhất sủng thần của Chí Nguyên, tâu:

– Thần thấy trong biểu của Quang Bính (chỉ vua Thánh tông) hoàn toàn giả trá. Bởi giòng họ Đông a bắt con cháu dù nam, dù nữ đều phải luyện võ. Võ công các An nam quốc vương đều cao thâm vô cùng, thì làm gì có việc bệnh hoạn đến không cỡi được ngựa?

Di Ái tiếp lời A Hợp Mã:

– Đúng như lời tâu của Trung thư bình chương chính sự (phó tể tướng) A Hợp Mã. Giòng họ Đông a nhà thần, trải gần 200 năm nay, thế thế lưu truyền di chúc: con cháu đều phải luyện võ. Anh của thần là Trần Cảnh võ công cao không biết đâu mà lường. Con là Hoàng tức Quang Bính nổi tiếng anh hùng vô địch, suốt đời không bao giờ phải uống thuốc. Đừng nói cỡi ngựa đi sứ, y có thể phi ngựa mỗi ngày ngàn dặm. Các vị võ quan hiện diện hôm nay đã biết võ công của em y là Nhật Duy. Trong lần Thái sư Ngô Lương Hợp Thai nhập Việt, Thái sư bị Nhật Duy đả bại tại Thăng long. Bản lĩnh như A Truật, Hoài Đô mà cũng không chịu được của Duy quá 10 chiêu. Hồi Duy sang viện Tống ở Tứ xuyên, đã đánh bại Toa Đô, Ô Mã Nhi. Võ công của Quang Bính trội hơn Nhật Duy một bậc.

Các võ quan hiện diện đều đã nghe nói về võ công vô địch của Vũ Uy vương. Nay nghe võ công vua An nam cao hơn Vũ Uy vương thì đều rùng mình.

A Hợp Mã tiếp:

– Bọn Quang Bính xảo quyết thì triều đình sẽ áp dụng cái thuật: dĩ bỉ chi đạo hoàn thi ư bỉ thân. Nghĩa là lấy cái gian xảo của y mà trị y. Di Ái đã vào châu thì Di Ái là thần tử. Triều đình phong cho Di Ái làm An Nam quốc vương, sai Sài Thung đem quân đưa về nước.

Nhà vua tuyên chỉ:

– Lễ bộ ban chỉ phong cho Trần Di Ái làm An nam quốc vương. Phong Lê Tuân làm Hàn lâm học sĩ, Lê Mục làm Thượng thư lệnh. Binh bộ cấp cho Sài Thung một thiên phu Kị binh thiết đột đưa An nam quốc vương về nước.

Di Ái, Lê Tuân, Lê Mục quỳ gối bái tạ. Hoàng đế ban chỉ chiều hôm ấy cho An nam quốc vương và sứ đoàn ăn yến. Yến do Nguyên phi Bạch Liên khoản đãi.

Giờ thân, Di Ái cùng Lê Tuân, Lê Mục được xe do bộ Lễ phái đến khu Lan hoa đón, lại phái một thập phu Thị vệ hộ tống, tới cung Nguyên phi.

Khi mới tới Đại đô, bọn Di Ái dùng ngọc, ngà, vàng, bạc đúc lót cho một số quan lại. Trong câu truyện, y lộ cho họ biết về xuất xứ ca kỹ của Nguyên

phi. Y tố cáo Nguyên phi do triều đình Đại Việt gửi qua làm gian tế.

Y tuyệt không biết rằng, bấy giờ tại Đại Việt, Nho học đã có cơ cấu sâu rộng, nên coi trình tiết của phụ nữ là khuôn vàng thước ngọc. Còn triều Đại Nguyên tuy đã dùng Hán pháp cai trị, nhưng trên từ nhà vua, xuống đến các thân vương, tể tướng đều giữ nguyên phong tục Thảo Nguyên. Họ lấy việc cướp vợ, cướp con gái của kẻ thù làm điều hãnh diện. Họ biết rất rõ Bạch Liên khuê danh là Đặng Thị Anh, từng là danh kỹ Đại Việt, từng là vợ của Phiêu kỵ đại tướng quân, Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư. Phi bị Ngột Lương Hợp Thai bắt dâng cho đại vương Hốt Tất Liệt. Hốt Tất Liệt thường hãnh diện về xuất xứ của Nguyên phi như một chiến lợi phẩm. Vì vậy những gì y nói với họ đã đến tai Nguyên phi.

Chỉ dụ của hoàng đế ban yến khoản đãi An nam quốc vương, nên Nguyên phi cho mời Thái tử phi Ngọc Kỳ, vương phi Trấn Nam vương Ngọc Trí, phu nhân của Khâm sứ Lý Hằng là Ngọc Quốc và cả Tuyên uy đại tướng quân, Trung hòa hầu, Thống lĩnh Cấm quân, Thị vệ Nguyễn Đại Hành. Cả bốn đều là người Việt.

Bọn Di Ái được mời vào trong cung. Cung nga phụ trách Lễ nghi xướng:

- An nam quốc vương, cùng Lê Tuân, Lê Mục bái kiến Nguyên phi.
- Cho vào.

Di Ái liếc nhìn người mà y từng nghe danh hai mươi năm trước, đẹp nước danh Thăng long, nay đang ngồi ở chót vót quyền lực tại Thiên triều. Y rùng mình: giai nhân trang phục quần áo Việt đẹp huyền ảo, đang ngồi trên ghế cao. Y quỳ gối rạp đầu:

- Nô tài Trần Di Ái bái kiến Nguyên phi.
- Nô tài Lê Tuân bái kiến Nguyên phi.
- Nô tài Lê Mục bái kiến vương phi.

Ngọc Kỳ tuyên chỉ:

- Bình thân.

– Ông tới đây đã trên nửa tháng. Trong nửa tháng qua, ông lê lết hết dinh thự các đại thần, nói những truyện trên trời dưới biển, khép nép, nịnh bợ. Sao ông hèn thế? Việc ông hối lộ các đại thần để họ giúp ông được phong làm An nam quốc vương, thì kệ ông. Hà có gì ông bán rao Nguyên phi với chúng tôi. Nào là chúng tôi do Đại Việt gửi sang làm Tế tác. Nào Nguyên phi là ca kỹ. Chúng tôi là người Việt như ông. Chúng tôi được sủng ái thì ông phải mừng vì có chỗ dựa lớn. Đây ông bán rao khắp Đại đô. Ông hãy trả lời cho Nguyên phi đi! Ông nên nhớ không cần Nguyên phi, tôi là Thái tử phi,

lúc nào tôi cũng có thể chặt cái đầu củ chuối rẻ tiền của ông.

Di Ái run lấy bầy, y quỳ gối rập đầu binh binh:

– Khải Nguyên phi, Khải Thái tử phi. Vụ nói Nguyên phi, Thái tử phi làm gian tế do vua An nam là Hoảng nói ra trong một buổi họp giỗ Linh từ quốc mẫu, chứ thần không hề bịa đặt ra. Vì thần nhất tâm nhất dạ với Thiên triều, nên muốn tránh cho Thiên triều bị Tể tác An nam hại ngầm.

– Hại ngầm! Chúng ta là mấy thiếu nữ chỉ biết ca hát, nuôi con mà mi vu cho tội hại ngầm ư?

Nàng lấy chân dẫm sễ vào đầu y.

Vì sợ quá, y bò như chó bò đến trước Ngọc Kỳ, rồi úp mặt vào gấu váy của nàng:

– Thần tuổi già lú lẫn, hành sự hồ đồ, xin phi tha cho cái mạng kiến ruồi này.

Có tiếng thái giám Kính sự:

– Hoảng thượng giá lâm.

Nguyên phi, Ngọc Kỳ, Ngọc Quốc, Ngọc Trí, cùng rời sảnh, ra ngoài tiếp nhà vua. Đi theo Hốt Tất Liệt còn có Thái tử Chân Kim, Trấn Nam vương Thoát Hoan, A Hợp Mã, A Lý Hải Nha.

Lễ nghi tất.

Tiệc dọn ra.

Được ba tuần rượu, nhà vua hỏi Di Ái:

– Từ hôm sang đây, khanh đã nói với hơn hai mươi đại thần rằng Nguyên phi với Ngọc Kỳ, Ngọc Trí do An nam gửi sang làm gian tế. Vậy có chứng cứ gì không? Hay là chỉ nghe đồn?

Di Ái run lật bật:

– Chính tai thần nghe Quang Bính nói trong một bữa tiệc. Chứ sự thực ra sao thần cũng không biết.

Nguyên phi cười:

– Khi sang đây, Di Ái mới nói với một người thì người đó đã hỏi thần truyện này. Thần không cần biện luận. Vì thần chỉ cần hỏi ngược lại một câu: thần được Thái sư Ngột Lương Hợp Thai dâng cho bệ hạ, chứ không phải An nam quốc vương dâng cho bệ hạ. Ở An nam, thần chỉ là thứ thiếp một thân vương nhỏ như hạt vừng hạt đậu. Sang Nguyên thần là Nguyên phi được sung ái cùng cực, thì tội gì thần phải làm gian tế cho An nam. Như vậy chẳng hóa ra bán bò tậu ẽnh ương ư? Đối với bệ hạ, trước là chúa tôi, sau là vợ chồng. Thiếp quyết tâm cùng bệ hạ, khai sáng một triều đại hơn cả Hán, Đường. Lại nữa, nhờ những công lao lập được cho bản triều, bệ hạ liệt thần

vào khai quốc công thần, không ai có thể chối cãi được. Thế thì thần phải giữ những gì mình lập được chứ! Có đâu đi làm gian tế để mất tất cả!

Phi chỉ vào Đại Hành:

– Người này chỉ là một võ sĩ vô danh, được bệ hạ tuyển làm Vạn phu trưởng. Từ ngày đó, y luôn tìm dịp báo đền hồng ân. Dù y được Mông Ca tuyển làm trưởng đoàn Thị vệ. Rồi y được A Lý Bất Ca cho làm việc tại Khu mật viện. Người y ở Hoa lâm mà lòng ở Đại đô. Y báo cho bệ hạ tất cả những tin mật của A Lý Bất Ca. Trong cuộc chinh thảo A Lý Bất Ca, y giúp bệ hạ chiếm Hoa lâm. Bệ hạ tin dùng y ban cho y chức Tuyên uy đại tướng quân, Trung hòa hầu; thống lĩnh Cấm quân, Thị vệ. Thế mà Di Ái cũng nhả độc rắn, phao rằng y là Tế tác của An nam. Nếu nói y là người Việt, nên làm gian tế cho An nam thì e triều đình sẽ rung động. Than ôi! Triều đình của bệ hạ hiện có tới chín phần mười là người không gốc ở Mông cổ. Bây giờ ai cũng bảo họ làm gian tế thì sao?

Phi chỉ A Lý Hải Nha:

– Vị đại thần này là người có công, là khai quốc công thần của bệ hạ là người gốc Hồi cương. Nếu cứ cái đà suy nghĩ lẩn tránh của Di Ái thì quan Bình chương Kinh hồ cũng là gian tế của Hồi cương ư ?

Phi chỉ Ngọc Kỳ, Ngọc Trí :

– Đây là hai nàng dâu của bệ hạ, lúc rời Đại việt chúng là những con bé ăn quà như mỏ khoét, suốt ngày chỉ biết ca hát. Chúng xuất thân con nhà nghèo, đói không đủ ăn, rét không đủ mặc. Cha mẹ phải bán con là điều đau xót cùng cực. Khi sang đây, hạnh ngộ được bệ hạ tuyển cho hai hoàng tử . Chúng được sủng ái, chúng biết rằng hai hoàng tử đem chúng từ chỗ cùng cực lên tiên. Chúng tự biết mình may mắn, nên phải hết sức giữ gìn nhu thuận, hầu hạ không khiếm khuyết bốn phận. Nay mỗi đứa đã dâng cho bệ hạ hai hoàng nam. Thế mà bỗng dưng người ta kết tội chúng làm gian tế. Hỏi với địa vị chỉ biết nuôi con, hầu hạ thì chúng làm được gì đáng gọi là tế tác ?

Phi chỉ vào Di Ái :

– Người này là chú vua An nam, tước phong tới vương, chức là Thái sư. Địa vị của y cao vòi vọi. Hai con y đang thống lĩnh hai hiệu binh. Thế mà y lại âm thầm làm gian tế cho ta. Thử hỏi bệ hạ có tin được y không ? Y cầu xin cái chức An nam quốc vương kế y. Hà cố y muốn phá gia cang của Thái tử, của hoàng tử Thoát Hoan, cả của thiếp nữa. Thiếp xin thưa trước, khi y rời Đại đô về nước, thần sẽ sai Thị vệ đuổi theo bám vằm y ra như bám chả.

Hốt Tất Liệt can :

– Thôi trăm xin phi hãy hạ hỏa khí xuống, trăm cần dùng y trong việc

chinh tiều An nam.

Trong khi Hốt Tất Liệt nói, Di Ái quỳ gối, ngựa cổ nhìn Nguyên phi, mắt trợn trừng khiếp sợ.

– Xin Nguyên phi tha cho cái mạng kiến ruồi này !

Phi chỉ vào mặt Di Ái, nói bằng tiếng Việt, trong khi Ngọc Kỳ dịch sang tiếng Mông cổ :

– Ta tiếc công cho Tuyên Minh Thái hoàng thái hậu, một người bác học đa năng, đã dầy công đào tạo cho những đứa cháu thành anh hùng, mà mi thì hèn mạt quá. Triều Nguyên ta, gồm toàn những bậc anh hùng tài trí, mà phải nghe những lời hèn mạt của mi bôi bẩn ta, bôi bẩn Thái tử phi, bôi bẩn vương phi Trấn Nam vương. Thôi mi đứng dậy đi !

**Niên hiệu Thiệu Bảo thứ 4 (1282).(vua Nhân Tông) của Đại việt.
Bên Trung nguyên niên hiệu Chí Nguyên thứ 19. Thế tổ của Đại nguyên.**

Tại Khu mật viện Đại việt, điện Giảng võ.

Buổi thiết triều gồm Thượng hoàng (Thánh tông), Thiệu Bảo hoàng đế, Tiết chế Hưng Đạo vương, Tổng trấn Tây Bắc cương Chiêu Văn vương Nhật Duật, Tổng trấn Đông Bắc cương Hưng Ninh vương Trần Quốc Tung, Quản Khu mật viện Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc, Tổng trấn nam thùy Tĩnh quốc vương Trần Quốc Khang, Tổng lĩnh Thiên tử binh Hưng Nhượng vương Trần Quốc Tảng. Tổng lĩnh Kị binh Chiêu Hòa ượng Quốc Uất.

Mục đích buổi thiết triều để nghe Hưng Nhượng vương, tâu trình tình hình Viện Chiêm sát đất, trong ba năm qua.

Sau khi tâu trình, vương kết luận :

– Hiện tất cả chư tướng có công đều chờ chỉ dụ của Thượng hoàng.

Thượng hoàng ban chỉ :

– Mời chư tướng vào.

Lễ nghi tất.

Thượng hoàng phủ dụ :

– Từ hồi rợ Thát đất gây nạn binh đao khắp thiên hạ, trước sau Đại việt ta trải qua 5 cuộc chiến. Cả 5 cuộc, nhờ liệt tổ Đại việt linh thiêng phù hộ. Nhờ sức của toàn dân cùng đứng dậy với triều đình. Nhờ chư tướng xả thân giữ nước. Nhờ anh em trong nhà hòa thuận. Chúng ta thắng cả năm.

Ngài nhìn chư tướng một lượt, rồi tiếp :

– Cuộc chiến thứ nhất, vào thời Nguyên phong. Bọn Ngột Lương Hợp Thai (1257), hung hăng, tàn bạo tràn vào như nước vỡ bờ. Đức Thái Tông, nghị với Trung Vũ đại vương, Hưng Đạo vương đưa ra sách lược Cả nước là thành, toàn dân thủ thành. Ta lùi 5 trận, Thảo lâm, Cự bản, Phù lỗ, Thăng

long, cánh Đồng văn, để rồi chỉ đánh một trận Đông bộ đầu, diệt gần trọn 10 vạn Kị binh. Đó là một thời.

Ngài chỉ vào Dã Tượng, Yết Kiêu, Cao Mang, Địa Lô :

– Bấy giờ trẫm mới 17 tuổi. Các khanh chỉ mới 15-16 tuổi. Chúng ta cùng phá giặc. Trẫm tái chiếm Thăng long. Nay trẫm với chư khanh tuổi đã lớn, nhưng nhớ lại lúc xung sát, mà hùng tâm rùng rục !

Ngài lướt nhìn chư vương hiện diện :

– Cuộc chiến thứ nhì, sau khi bọn Ngột Lương Hợp Thai đại bại, để duy trì hòa bình cho Đại Việt, đức Thái Tông với Trung Vũ đại vương (Trần Thủ Độ), theo sách lược của Hưng Đạo vương mở rộng cuộc chiến không gươm đao sang Mông cổ. Triều đình gửi Vũ Uy vương sang Mông cổ làm con tin. Vương đem Thiên trường ngũ ưng, Đông hoa ngũ tiên, Tô lịch thất tiên theo. Giữa lúc đó Hốt Tất Liệt đã chiếm hết Hoa bắc, đánh 11 châu, 144 thành phía nam Trường giang. Thế như chẻ tre. Tổng như ngọn đèn trước gió. Sứ đoàn thành công trong việc gây cho Mông Ca nghi ngờ Hốt Tất Liệt. Hốt Tất Liệt bị thu hồi binh quyền, về lêu bêu ở Hoa lâm. Tất cả tổ chức hành chính, binh bị của y tại Trung thổ bị phá tan hoang. Các mũi tấn công Tống không còn nữa. Nhờ vậy mà Tống được yên trong một thời gian dài. Vũ Uy vương giúp Cao ly, Đại lý, Tây tạng, Hồi cương, Lý Đản lấy lại được thế mạnh, phân tán lực lượng Mông cổ. Nhờ cuộc chiến này, mà Tống nhượng bộ, ta thu hồi được ba châu : Văn sơn, Khâu bắc, Chiêu dương. Đó là một thời. Triều đình lúc nào cũng trân trọng đại công của vương.

Ngài trầm ngâm :

– Cuộc chiến thứ ba, đây là cuộc chiến thực sự. Hốt Tất Liệt bị thu hồi binh quyền, Mông Ca phân binh làm ba mũi đánh Tống. Tống cầu cứu với ta. Thượng hoàng quyết định : Tống như hàng rào bảo vệ mặt bắc cho ta. Cần trợ Tống. Tống còn thì ta được yên. Vũ Uy vương cùng hai hiệu binh Văn bắc, Thiệu Hưng được gửi sang trợ Tống tại Tứ xuyên. Kết quả phá tan các đạo binh hùng mạnh nhất của Mông cổ. Vũ Uy vương đánh ba trận Giang an, Bồ lăng, Điếu ngư, diệt chủ lực Mông Cổ, giết Mông Ca. Vũ Uy vương gây cho Mông cổ có nội chiến giữa A Lý Bất Ca, Hốt Tất Liệt. Hốt Tất Liệt phải ký hòa ước trả cho Tống 11 châu, 144 thành, đem quân về tranh ngôi đại hãn với A Lý Bất Ca. Vũ Uy vương cũng trợ giúp cho anh hùng Trung nguyên là Lý Đản kéo cao cờ nghĩa chống Thát đát. Giúp Cao ly đủ sức đương đầu với Mông cổ. Vương khích cho các Hãn Thảo nguyên tách ra tái lập nước Nãi man, Bắc Liêu chong mặt với Mông cổ. Nhờ thế mà Tống, Đại Việt ta yên được một thời gian dài. Đó là một thời nữa. Tài trí của vương thực tiền vô cổ

nhân, hậu vô lai giả.

Ngài thờ dài lúc rồi tiếp :

– Cuộc chiến thứ tư, do mệnh trời không còn ban cho Tống cai trị Trung nguyên nữa. Hốt Tất Liệt thắng A Lý Bất Ca, lập ra triều đình Đại nguyên, lấy Trung nguyên làm lãnh thổ chính, cai trị các nước xung quanh. Hốt Tất Liệt đánh bại Lý Đám. Cao ly cúi đầu quy hàng. Bắc Liêu bị phá. Sau một thời gian gần chục năm, tinh lực vùng Thảo nguyên, Trung nguyên phục hồi. Hốt Tất Liệt quyết diệt Tống. Y thân chinh vượt Trường giang đánh Tống. Tống quyết định phong cho Vũ Uy vương tước Hành sơn vương, lãnh thổ gồm vùng Kinh châu, Hồ nam, Lương quảng. Trẫm đồng ý cho vương sang Tống. Nhờ tài trí của vương, Hốt Tất Liệt không dám cho quân vượt Trường giang đánh xuống Nam. Nhưng y cho đánh vào vùng Tương dương, Phàn thành, Ngạc châu. Tống hèn nhất đầu hàng. Vũ Uy vương bàn với trẫm : nếu dân chúng Kinh hồ ngã theo Nguyên, thì mình có giữ cũng vô ích. Quả nhiên bốn hiệu binh còn lại của Tống hàng Nguyên. Vũ Uy vương trao Kinh hồ cho Nguyên, rồi theo lời đề nghị của trẫm, sang Đại đô làm con tin. Hốt Tất Liệt trọng tài của vương, trao cho vương trấn nhậm vùng tây bắc Trung nguyên, gồm lãnh thổ của Hoa Thích Tử Mô, Tây hạ, Tây Liêu. Ta cũng yên được mấy năm. Đó là một thời nữa.

Ngài đứng dậy :

– Cuộc chiến thứ năm, gốc của Hốt Tất Liệt là vùng Thảo nguyên, vốn không có văn hóa, chẳng có văn học. Khi đánh Trung nguyên, y học chữ Hán, thâm nhiễm Hán học. Y dùng Hán pháp mà thành công ở Trung nguyên, ở chính gốc Mông cổ. Mà như chư vị biết bất cứ một ông vua Trung nguyên nào, một ông văn quan, võ tướng nào cũng muốn khắp thiên hạ phải quy phục. Họ ảnh hưởng của kinh điển Trung nguyên : Vua của Trung nguyên là con trời. Các quan văn võ đều là người nhà trời giáng sinh. Cho nên Hốt Tất Liệt diệt Tống xong lập tức đánh Nhật bản ba phen, lại cử binh đánh các nước ngoài biển Đông và phía nam. Nước mà y uất hận nhất là Đại Việt ta. Nhưng nghĩ đến trận đánh thời Nguyên phong, Ngột Lương Hợp Thai đại bại, các văn quan võ tướng triều Nguyên đều ghê sợ, không dám nghĩ tới. Tuy vậy Khu mật viện Nguyên sau khi nghiên cứu lịch sử Hoa-Việt đã đưa ra kế sách : muốn đánh Đại Việt phải có ít nhất bốn đạo quân.

Đạo thứ nhất là phong chức tước cho vua Chiêm, xúi Chiêm đánh vào sau lưng ta.

Đạo thứ nhì là dùng đội ngũ Hoa kiều ở Đại Việt làm nội ứng.

Đạo thứ ba là xúi người Việt nổi lên, gây cho trong nước có nội loạn.

Đạo thứ tư là dùng đại quân kéo sang trợ cho đạo quân nội loạn.

Ngài cười :

– Thế nhưng đạo thứ nhất không thành, vì Chiêm với ta quá thân. Khu mật viện Nguyên xin đem quân đánh Chiêm. Hốt Tất Liệt lập bộ Tổng tư lệnh đánh Chiêm mang tên Hành tỉnh Chiêm thành. Chiêm anh hùng chống trả. Trẫm nghe theo Hưng Đạo vương lập Trợ Chiêm sát Đát hành doanh tức Bộ tư lệnh cứu viện Chiêm, cử Hưng Nhượng vương làm nguyên soái. Gửi hạm đội Bạch đằng, hiệu binh Thiệu Hưng giúp Chiêm. Dù các tướng Nguyên được sai đi đánh Chiêm đều là những bậc tài trí như : Hữu thừa Toa Đô, Tả thừa Lưu Thâm, Binh bộ thị lang Diệc Hắc Mê Thất. Nhưng Nguyên bị sa lầy. Cuối cùng là tan nát hết.

Ngài chỉ vào các tướng :

– Binh bộ đang xét công trạng của chư tướng. Ngày mai triều đình sẽ ban chỉ thăng thưởng.

Ngài mỉm cười chỉ vào Triệu Nhất, Triệu Trung, Triệu Hòa :

– Đạo binh thứ nhì thì đội ngũ Hoa kiều ở Đại Việt lại là những người Tổng, được Đại Việt giúp lập ra ba hiệu binh Thiệu Hưng, Tường Hưng, Văn Thiên Tường, đưa về Trung thổ dựng cờ Cần vương đuổi Thát Đát. Bây giờ Hốt Tất Liệt đành dùng đạo thứ ba và thứ tư. Đạo thứ ba, y phong cho chú Trần Di Ái làm An Nam quốc vương, rồi sai Sài Thung đem một nghìn Thiết kỵ về nước gây nội chiến. Đạo quân này đang lên đường. Đạo thứ tư y sai Thái tử Thoát Hoan, người con tài trí nhất, với những tướng kiệt hiệt như A Lý Hải Nha, Toa Đô, Ô Mã Nhi, Lý Hăng đem tới 50 vạn quân sang đánh ta.
(2)

Ngài chỉ vào Hưng Nhượng vương :

– Trẫm trao cho vương nhiệm vụ diệt cái đạo binh Sài Thung này. Lúc đầu trẫm định trao cho bốn tướng Dã Tượng, Yết Kiêu, Cao Mang, Địa Lô đón đường đánh Sài Thung, bắt chú Di Ái. Nhưng Hưng Đạo vương, Chiêu Minh vương can rằng : về tài trí thì bốn tướng dư thừa. Ngặt vì Thiên trường Ngũ ứng tính tình ngay thẳng, ghét kẻ gian cùng cực. Hai vị vương sợ bốn tướng giết Di Ái, gây ra tai vạ lớn, trẫm mang tiếng giết chú. Trong khi trẫm, Hưng Đạo vương, Chiêu Minh vương, Hưng Ninh vương muốn duy trì tình đoàn kết trong giòng họ. Tất cả chỉ muốn bắt chú Di Ái đem về Thăng long giam giữ. Như vậy hai người con của ông ta là Trần Văn Lộ, Trần Tú Hoàn không dám phản triều đình. Chiêu Minh vương muốn trao việc này cho ba người. Một là Hưng Nhượng vương, hai là Hoài Nhân vương, ba là Hoài Văn hầu. Cả người đều thuộc hàng cháu của Di Ái, nên không dám xuống tay

manh với ông ta. Nhất là Hưng Nhượng vương, tài trí, cương cường không ai hơn, nhưng vương là người ôn nhu, thuần hậu. Vậy vương có gì thắc mắc không ?

Hưng Nhượng vương hỏi :

– Võ công ông Di Ái hiện cao thâm nhất trong nhà ta. Làm sao thần địch lại ông ? Muốn thắng ông họa chẳng phải nhờ Hưng Ninh vương hay Vũ Uy vương !

Thượng hoàng cười không trả lời.

Cả phòng hội cùng im lặng. Một lát Hưng Ninh vương lên tiếng:

– Thần không thể ra tay trong vụ này. Thần thấy ở đây Quốc Toàn có đủ khả năng bắt chú Di Ái.

Chiêu Quốc vương xua tay :

– Về võ công Quốc Toàn đã học được bộ Tán lạc tiêu hồn chưởng, bộ Mê linh kiếm pháp, nhất là nội công Vô ngã tướng, nội công Âm nhu. Nhưng Toàn còn quá trẻ, thời gian luyện tập không bao lâu. Toàn thiếu kinh nghiệm chiến đấu. Trong khi chú Di Ái tuổi ngoài 60, công lực cao thâm không biết đâu mà lường, kinh nghiệm chiến đấu có thừa. Quốc Toàn không đủ bản lĩnh thắng chú Di Ái đâu!

Thượng hoàng vẫn mỉm cười :

– Trẫm biết, Quốc Toàn sẽ thành công.

Chiêu Quốc vương bực mình nghĩ thầm :

– Từ xưa đến giờ, trên cao nhất là đức Thái tông, dĩ chí Trung Vũ đại vương, Linh Từ quốc mẫu đều khen anh Hoảng có con mắt tinh đời, biết dùng người. Nhưng nay thì anh ấy xét đoán lầm người rồi. Tên nhãi con Quốc Toàn này tuy có cơ duyên học được những pho võ công trấn quốc. Nhưng địch sao lại Di Ái ?

Tự nhiên vương thấy ghét Quốc Toàn, Quốc Kiện :

– Hai tên ôn con này mới xuất hiện ở mặt trận Chiêm lần đầu đã thành công chẳng qua như chó ngáp phải ruồi. Thế mà Thượng hoàng trao việc trọng đại cho chúng e hồng đại sự. Đánh nhau với Mông cổ, với ông Di Ái đâu phải trò chơi!

Nhưng vương không muốn nói ra, nghĩ thầm :

– Để hai tên nhóc con bị Di Ái giết đi thì Thượng hoàng mới mở mắt ra. Mọi người sẽ biết Thượng hoàng không hề có tài dùng người ! Tiếc thay, ta là người minh mẫn, tài trí nhất trời nam, chỉ vì là con thứ mà phải thờ ông anh như thế này thực đáng tiếc.

Chiêu Quốc vương hỏi :

– Đối phó với một Thiên phủ kị binh thiết đột của Mông cổ không phải là điều dễ. Phải đánh tiêu diệt thực mau, thực gọn, rồi rút ngay. Chậm trễ, Kị binh tiếp viện sẽ tới trong hai giờ . Vậy Thượng hoàng muốn đánh chúng tại đâu ? Dùng hiệu binh nào?

– Để Hoài Văn hầu quyết định.

Chiêu Quốc vương than thầm:

– Tên nhóc con chưa học binh thư, chưa từng cầm quân, mà bây giờ để cho nó quyết định một trận đánh sinh tử thì nguy thực. Được xem nó trả lời sao?

Mọi người nhìn Hoài Văn hầu như muốn hỏi ý kiến. Chiêu Quốc vương nghe Thượng hoàng nói, vương uất nghẹn, định hét lên :

– Trời ơi ! Việc trọng đại như vậy mà trao cho tên ôn con quyết định thì còn trời đất nào nữa ?

Hoài Văn hầu tâu :

– Thần nghĩ nếu ta đợi cho bọn Sài Thung vào bắc biên rồi đón đường phá Thiên phủ kị binh, thì ta ra mặt chống Nguyên. Trong khi hơn hai chục năm qua, ta vẫn mềm dẻo giả bộ khuất phục Nguyên bằng các sứ thần, bằng các đạo biểu. Thần nghĩ mình không cần ra mặt! Thần sẽ đánh Sài Thung trên đất Tống; bằng Cần vương Tống.

Cử tọa thấy Quốc Toàn nhỏ tuổi mà lý luận vững chắc đều gật đầu đồng ý.

Quốc Toàn tiếp :

– Hiện toàn quốc đang chuẩn bị kháng nguyên, nhưng bề ngoài ta vẫn sai sứ sang xin Nguyên bãi binh. Trong khi Thoát Hoan cũng đang tập hợp binh mã sang đánh ta. Y vẫn đeo mặt nạ bề ngoài ra bộ nhân nghĩa : ra binh vì Chiêm không phải vì Việt. Vậy thì tội gì ta phải thực thà với chúng ? Mà xảo trá, thì tao cũng xảo trá. Thần sẽ dùng quân Cần vương Tống, kéo cờ Tống đón đánh Sài Thung trên đất Trung nguyên. Dĩ nhiên sau trận đánh bọn Thoát Hoan sẽ biết sự thực. Nhưng ta chối biến đi : không ! Đại việt tôi không đánh quân Thiên triều. Đó là quân Cần vương Tống.

Cử tọa vỗ tay hoan hô. Trong khi Chiêu Quốc vương hỏi :

– Nói thì dễ, nhưng liệu có điều được Cần vương Tống đến chiến trường không ? Kị binh Mông cổ như hùm, như hổ, liệu mấy goe Cần vương Tống có làm được không ? Hay đem xác cho chúng băm vằm ?

Quốc Toàn không hiểu những uẩn khúc trong lòng ông chú. Hầu đề nghị :

– Đối phó với Kị binh thì nên tránh đồng bằng. Thời Anh vũ Chiêu

thắng, Trung thành vương, Tín nghĩa vương đã phục binh đánh kị binh của Tống tại núi Đại giáp, Hỏa giáp và thung lũng Ngọc tuyến. Bây giờ thần cũng phục binh tại núi Hỏa giáp, để bắt hết bọn tàn binh.

Thượng hoàng khen:

– Quốc Toàn sinh ra tại vùng Kinh hồ, từng sống với dân Kinh hồ, từng gần gũi binh tướng Kinh hồ. Hiểu địa thế Kinh hồ. Vì vậy trẫm mới ủy重任 này cho Quốc Toàn.

Chiêu Quốc vương bực mình:

– Khen cho lắm vào, cứ đợi đi. Mấy hôm nữa tên ôn con này sẽ nát thây ra, bây giờ không còn mặt mũi nào mà nhìn chúng ta.

Đến đó Thái giám tâu :

– Vũ Minh vương Quang Húc, Tổng lĩnh Ngự lâm quân, Thị vệ, phụ trách xưởng chế vũ khí Thăng long xin vào tâu trình.

Lễ nghi tất.

Vũ Minh vương tâu :

– Hồi tháng 5, các xưởng luyện kim chế vũ khí ở Thăng long, Thiên trường gặp một quặng gang không phải gang, thép không phải thép, đồng không phải đồng. Các lò nấu đến hai ngày, quặng vẫn cứng. Đành bỏ ra không dùng được. Thần góp lại đem về Thăng long, gọi là quặng hoàng thiết. Đúng lúc đó Hưng Vũ vương cùng công chúa Thủy Tiên đem quân đi An bang. Khi quân vượt sông Bạch đằng khoảng 250 dặm thì nghỉ nấu cơm ăn. Quân sĩ lấy những tảng đá đen nhánh bắc lên làm bếp. Không ngờ củi đốt, hắc thạch (đá đen) cháy đỏ rực, đến nổi nồi đồng, nồi gang đều bị chảy ra. Vương sai quân sĩ chở mấy xe hắc thạch về Thăng long. Dùng hắc thạch nung quặng thép nào cũng mềm cả. Đem nung quặng hoàng thiết thì quặng mềm ra. Nhân đó Hưng Vũ vương dùng quặng ấy đúc hai thanh kiếm. Một thanh lớn, một thanh nhỏ. Thần sai binh lên Đông triều chở mấy trăm xe hắc thạch về dùng cho tất cả các lò luyện kim chế vũ khí. (3)

Thượng hoàng truyền:

– Cho đem hai thanh kiếm ấy vào đây.

Vũ Minh vương trở ra, rồi dẫn hai Thị vệ bưng hai cái giá kiếm, trên phủ nhiễu đỏ, quỳ xuống dâng lên. Thượng hoàng mở tấm nhiễu che thanh kiếm nhỏ , ngài rút kiếm ra khỏi vỏ: ánh vàng chiếu sáng lòà, toát ra hơi lạnh rợn người. Thượng hoàng cầm lên múa một vòng, ánh sáng chiếu như quả cầu vàng. Ngài chống thanh kiếm xuống nền điện. Sột một tiếng, kiếm xuyên thủng viên đá lát điện sâu đến một tấc.

Thượng hoàng khen:

– Kiểm sắc thực.

Chú thích:

(1). Trong chính sử, cũng như trong các gia phả đều chép : Hưng Nhượng vương là một đại tướng nhũ lượng, cao trí, hào hoa phong nhã. Mỗi lời nói ra đều đặn đo. Vì vậy khi vương nói với thái tử Chiêm, vương phải đứng dậy, tỏ ra lễ độ với vị trừ quân anh hùng này.

(2) Hồi 1978-1985, Trung quốc đánh Việt Nam, họ cũng bản cũ soạn lại. Họ đánh Việt Nam bằng 4 đạo quân.

Đạo thứ nhất, ra lệnh cho Pol Pot đem quân đánh vào miền Nam Việt nam. Tuyên bố đòi lại lãnh thổ Chân Lạp, từ Bình tuy đến Cà mau, Châu đốc.

Đạo thứ nhì dùng hơn 2 triệu Hoa kiều tại Việt Nam, gây loạn bằng đủ mọi hình thức, phá rối an ninh, kinh tế, thương mại.

Đạo thứ ba dùng Hoàng Văn Hoan làm nội ứng. Lại ra mặt cung cấp vũ khí, tiền bạc cho bọn Việt gian ở hải ngoại lập ra các đội Kháng chiến. (Không phải Mặt trận Quốc gia kháng chiến giải phóng Việt Nam của phó Đề đốc Hoàng Cơ Minh). Tại Pháp bọn ngơ ngáo đội tên cù lần Trương Như Tảng lên làm lãnh tụ, mưu bán nước, mà không có nước để bán. Ước làm một Trần Di Ái, Trần Văn Lộc, Trần Ích Tắc, Trần Tú Hoãn. Rồi kéo nhau sang Bắc kinh châu thánh thiên tử. Nhưng chúng quá dốt nát, không tài, không đức. Trung quốc khôn hơn cáo, chẳng thí cho một tề, một đô la nào, đuổi ra khỏi Trung thổ.

Đạo thứ tư, đem đại quân vượt biên, dạy Việt Nam bài học. Đại quân tàn phá 6 tỉnh biên giới phía Bắc Việt Nam rồi rút về.

Kết quả 4 đạo quân thu được những gì độc giả đều biết, khỏi cần nhắc lại.

(3) Xét trong lịch sử Việt thì từ đời Trần đã dùng Hắc thạch, tiếng bình dân gọi là than đá, đốt lên để nấu nướng, để sưởi ấm, để luyện kim. Hồi cuối thế kỷ thứ 19, người Pháp nhân đó khai thác thành mỏ than Hòn gai. Trữ lượng than đá mỏ này rất lớn. Khai thác trên 100 năm qua, mà mới như bốc một bốc cát trên một bãi cát vậy.

Những tài liệu còn lưu trữ tại Pháp thì mỏ than Hòn gai có đặc điểm như sau:

– Than là loại than đá nguyên chất, nguyên khối. Chứa 100% than đá, óng ánh như gương. Không giống như những mỏ tại châu Phi, Trung quốc là loại than mùn, thường chứa 20-70 đất lẫn với than, phải đào sâu xuống mặt đất đến mấy trăm mét, rất nguy hiểm cho thợ.

– Mỏ than nổi trên mặt đất, hoặc cả một quả đồi, quả núi là một khối than. Chỉ việc dùng sức đập ra, rồi nghiền nhỏ, trộn 20-30% than với 70-80% đất là thành than dùng trong kỹ nghệ, đốt nóng nấu ăn, sưởi ấm, chạy máy.

– Độ sâu của mỏ ước tính từ 2 km đến 15 km.

– Bề rộng dài từ Hòn gai ra Cẩm phá min (Mine là mỏ), Cọc 1 đến cọc 7, Cẩm phá bo (Port) tức Cửa ông, Mông dương, Tiên yên, Ba chẽ, Đầm ha, Móng cày.

– Người Pháp khai thác cho tới năm 1945 thì VN tiếp tục. Cho đến nay mỏ than khai thác đã 112 năm, mà những ngọn đồi mới như thấp đi trăm mét!

Hồi thứ một trăm

**Cầm tù quốc tặc anh hùng nộ,
Thúc bá gian hùng bất khả dung.**

*(Cầm tù giặc nước anh hùng giận,
Chú bác gian hùng cũng chẳng tha)*

Vũ Minh vương sai mang vào một tảng đá lớn. Thượng hoàng vung kiếm lên, sột một tiếng, tảng đá bị chẻ làm đôi như chẻ củ chuối. Ngài lại mở khăn nhiều phủ thanh kiếm lớn: thanh kiếm khá trầm trọng. Ngài tuyên chỉ:

– Trẫm đặt tên cho hai thanh kiếm này. Thanh lớn mang tên Trấn bắc. Thanh nhỏ mang tên Bình nam. Ngày mai trẫm sẽ đem thanh lớn ra treo ở cửa Bắc, thanh nhỏ ra treo ở cửa Nam thành Thăng long. Trẫm sẽ khẩn liệt tổ Đại việt: Các vương, hầu, tướng quân nào đi qua cửa Nam khiến cho thanh kiếm di động thì sẽ được phong làm Bình nam đại tướng quân. Sẽ trao cho làm nguyên soái các trận đánh phương Nam. Còn ai đi qua cửa Bắc mà thanh kiếm di động, sẽ phong làm Trấn bắc đại tướng quân, trao cho nhiệm vụ trấn thủ Bắc cương.

Hôm sau, giờ thìn, xa giá Thượng hoàng, hoàng đế Thiệu bảo cùng tới cửa bắc thành Thăng long. Các vương, hầu, đại tướng quân tề tựu.

Lễ nghi tất.

Ngay chính giữa cửa thành, một bàn thờ Quốc tổ, liệt tổ giòng họ Đông a khổi hương nghi ngút. Trên cửa thành treo lủng lẳng thanh kiếm Trấn bắc. Thượng hoàng đến trước bàn thờ thắp hương quỳ xuống khẩn:

– Trần Hoảng đức bạc, lĩnh nhiệm vụ giữ nước, chăm lo cho trăm họ lấy làm lo lắng. Việc nước có hai nhiệm vụ quan trọng là trấn bắc, bình nam. Nhưng không biết ai là người có đủ tài lĩnh nhiệm vụ trọng đại này. Xin liệt tổ chọn cho người xứng đáng.

Các vương theo thứ tự đi qua, thanh kiếm bất động. Tiếp theo chư tướng, thanh gươm cũng không mảy may chuyển di. Cuối cùng tới các tước

hầu danh tiếng như Dã Tượng, Yết Kiêu, Cao Mang, Địa Lô, Trần Tú Hoãn, Trần Quang Kiện, Trần Quốc Kiện, Trần Bình Trọng thanh kiếm vẫn không chút chuyển di. Đến lượt các tước hầu trẻ, khi Hoài Văn hầu đi qua, thì tự nhiên có tiếng vi vu như sáo diều, rồi thanh Trấn bắc quay thành vòng tròn thực đẹp.

Trên từ Thượng hoàng, hoàng đế Thiệu bảo, chư vương, đến chư tướng kinh hãi cùng quỳ xuống. Thượng hoàng hô lớn:

– Hoài Văn hầu Quốc Toản quỳ xuống.

Ngài hưởng bàn thờ gỡ thanh kiếm Trấn bắc rồi khấn:

– Tuân theo thánh chỉ của Quốc tổ, của Liệt tổ, xin phong cho Trần Quốc Toản chức Trấn Bắc đại tướng quân, nhận thanh linh kiếm này.

Ngài trao thanh Trấn Bắc cho Quốc Toản.

Xa giá lại tới cửa nam. Hoàng đế Thiệu bảo quỳ xuống khấn:

– Trần Khâm tài hèn, đức bạc, được phụ hoàng nhường ngôi. Tuổi trẻ khó đảm được trọng trách. Nay treo tranh kiếm Bình nam. Nếu chư vương, hầu, tướng nào xứng đáng lĩnh nhiệm vụ bình nam; xin liệt tổ cho kiếm di động.

Các vương, hầu đi qua, kiếm không rung. Chư tướng hầu hết đi qua, kiếm cũng im lìm. Đến Phạm Ngũ Lão vừa tới thì có tiếng vi vu như sáo diều phát ra, rồi thanh Bình nam quay tròn.

Thiệu Bảo hoàng đế hưởng bàn thờ bái lạy, gỡ kiếm xuống, ngài hô:

– Phạm Ngũ Lão quỳ xuống.

Phạm Ngũ Lão quỳ xuống hưởng bàn thờ lạy tám lạy. Thiệu Bảo hoàng đế trao kiếm cho Phạm Ngũ Lão. Ngài tuyên chỉ:

– Tuân thánh chỉ của Quốc Tổ, kể từ lúc này Phạm Ngũ Lão được lĩnh ấn Bình nam đại tướng quân; mang thanh linh kiếm Bình nam.

Phạm Ngũ Lão lĩnh kiếm.

Tại ấp phong Hàm tử tối hôm đó, Hoài Văn hầu thiết tiệc mời thân hữu. Hai người điều khiển nhà bếp là Tuyên cao thái phi Mai Đông Hoa, Ôn Từ Thánh mẫu Hồng Liên nữ danh Vũ Nguyệt Hương. Ba nàng Hoàng, Bích, Hồng Phương cùng các bộc phụ, phụ giúp. Chủ tọa là Thái sư thượng phụ Trung Thành vương. Khách gồm Hưng Vũ vương, Hưng Nhượng vương, Hưng Hiếu vương, Hoài Nhân vương. Công chúa An Tư. Vũ sơn công Tạ Quốc Ninh và phu nhân Hoàng Liên. Bốn trong Thiên trường Ngũ Ứng: Dã Tượng, Yết Kiêu, Cao Mang, Địa Lô và các phu nhân. Các di thần Tống triều: ba anh em Triệu Nhất, Triệu Trung, Triệu Hòa, công chúa Ngọc Hoa; các tướng Tống: Mạnh Khánh Nguyên, Lưu Thâm, Tôn Thăng Phu. Thái tử

Chiêm Bồ Đích, công chúa Nang Tiên; đề đốc Võ Văn Sáu.

Khai mạc, Tuyên cao thái phi Mai Đông Hoa đứng lên cảm ơn tất cả quan khách tới dự tiệc để Quốc Toản chính thức nhận ấp phong Hàm tử. Phi nhấn mạnh:

“Già này theo hầu đức Thái tông trên 40 năm, sinh hai con, một nam, một nữ. Nam là Vũ Uy vương, từng trấn thủ Bắc cương, viện Tống, làm con tin Mông cổ, lập không biết bao nhiêu công lao với xã tắc. Vợ chồng chỉ có một con trai là Quốc Toản, đã bị những cái lưỡi ác độc vu cho là gian tế của Thát đát, mưu giết. Già này mong Thượng hoàng sớm diệt trừ bọn vô lại hung bạo. Nếu không thì từ nơi xa xôi vạ dẫm Vũ Uy vương, vương phi Ý Ninh sẽ về tru diệt chúng. Nếu như Vũ Uy vương không về tru diệt thì mong các vị hiện diện hôm nay sẽ giúp Quốc Toản phục thù“.

Phi nói với Quốc Toản:

“ Sách có nói: Quân tử trả thù 10 năm chưa muộn. Nay võ công cháu cao. Cháu có thanh linh kiếm Trấn Bắc. Cháu có thể chặt đầu chúng“.

Lời nói của phi tuy nhẹ nhàng, nhưng mọi người đều cảm thấy rờn rợn. Không biết bao nhiêu cái đầu sẽ rơi! Không biết bao nhiêu máu sẽ chảy!

Hôm sau, Hồng Liên tâu với Tuyên cao thái phi:

– Trước đây khi Quốc Toản sinh ra, Vũ Uy vương, vương phi có đính ước với Thanh Nga, Ngột A Đa rằng nếu hai người sinh con gái thì sẽ gả cho Quốc Toản. Sau quả hai người sinh ra cháu gái. Không biết Vũ Uy vương có tâu với phi không?

– Có, tôi vẫn ghi nhớ điều đó. Hôm rồi được tin đạo quân chống Hốt Tất Liệt ở Đại lý bị bại. Ngột A Đa với Thanh Nga dẫn tàn quân xin vào kiêu ngạo ở Bắc cương. Triều đình phong Ngột A Đa tước vương, trao cho phụ trấn với Hưng Ninh vương. Tôi đã sai sứ lên gặp Thanh Nga nhắc lại ước cũ. Vì Quốc Toản đã 16 tuổi. Con gái của Thanh Nga cũng 15 tuổi rồi, rất xinh đẹp, nhu mì. Võ công cao, bút mặc văn chương quán chúng. Tên là Trần Đại Như Vân.

– Tâu phi, vì lòng dạ nhân từ, Hoài Nhân vương với Hoài Văn hầu đã cứu ba thiếu nữ bị cha mẹ dâng cho bọn Thát đát làm đồ chơi. Thượng hoàng ban ba cô gái đó làm tỳ nữ cho Quốc Toản. Thế nhưng ba nàng đã vượt quá địa vị của mình, muốn chiếm Quốc Toản. Muốn đoạt địa vị phu nhân. Thần đã can thiệp, nhưng ngọn lửa vẫn âm ỉ, chưa tắt hẳn. Ba nàng đó được Quốc Toản hứa gả cho anh em họ Triệu. Thần đã khuyên bảo, ba nàng rất vui lòng kết hôn với họ Triệu. Nhưng còn Ngọc Hoa!

Phi than:

– Con bé này cùng chơi với Quốc Toàn tại Trường sa suốt thời thơ ấu. Bây giờ nó theo Quốc Toàn vào Chiêm dự trận. Nó với Quốc Toàn khăng khít với nhau như đôi chim. Mình phải làm sao? Cưới Ngọc Hoa cho Quốc Toàn thì bỏ ước cũ, điều không thể được. Còn cưới con gái Thanh Nga thì không dễ gì gỡ Quốc Toàn ra khỏi Ngọc Hoa.

Hồng Liên cười lớn:

– Xin phi cho Quốc Toàn thu nhận cả Ngọc Hoa với con gái Thanh Nga. Trai năm thê bảy thiếp là sự bình thường.

– Sợ hai cô không chịu mới khổ. Mà Quốc Toàn cũng khó mà chịu được một lúc hai cô. Một cô có nền giáo dục Trung thổ, một cô chịu nền giáo dục Thảo nguyên. Tính khí cương cường!

– Thôi thì mình đành chờ sứ đi Bắc cương về xem con của Thanh Nga ra sao, rồi ta liệu. Cùng quá, cứ đem Như Vân về Hàm tử, rồi trao quyền phu nhân. Tự nhiên Ngọc Hoa phải bỏ đi.

Theo chỉ dụ của Tuyên cao thái phi, Hoài Nhân vương, Hoài Văn hầu cùng bốn anh em họ Triệu, tổ chức một buổi gặp riêng nhau. Cùng ăn với nhau bữa cơm gia đình trước khi lên đường bắt Di Ái. Hồng Liên cho ba nàng Phương trang điểm thực lộng lẫy. Trong tiệc Hồng Liên đứng lên nói:

– Ba vị Thế tử. Ba vị thuộc giòng dõi Tống đế. Lại là những người tài trí, văn võ kiêm toàn. Nhất là phong lưu tiêu sái. Từ ngày nhập Việt đã cùng các cựu văn thần Tống mở trường dạy học, khiến học phong Bắc cương như trăm hoa đua nở. Bây giờ ba vị thống lĩnh ba hiệu binh Thiệu Hưng, Văn Thiên Tường, Tường Hưng, hùng mạnh vô cùng. Tôi đáng tuổi thân mẫu ba vị. Tôi thấy ba thế tử tuổi đã trên 20, cần yên bề gia thất. Cần có người sớm khuya bầu bạn. Không biết ba thế tử nghĩ sao?

– Dạ tạ thánh mẫu, đã lo toan cho anh em thần.

– Khi lên đường vào Chiêm gần năm trước. Hoài Văn hầu hứa gả ba cô Hoàng cho ba thế tử. Ba thế tử đã bằng lòng rồi phải không?

– Dạ, anh em thần rất vui mừng được Hoài Văn ban cho ân huệ. Nhưng không biết ba đài gương Phương có soi đến dấu bèo không?

Nghe đến đây, ba nàng Phương quỳ gối:

– Ba đứa con gái bị cha mẹ đẩy vào đường ô trọc, được Hoài Nhân vương, Hoài Văn hầu ra tay nghĩa hiệp. Sau được Thượng hoàng chiếu cố mà có ngày hôm nay.

Ba nàng lạy Hồng Liên, lạy Tuyên cao thái phi, Hoài Nhân vương, lạy Hoài Văn hầu, mỗi người bốn lạy.

Hoài Nhân vương móc trong bọc ra cái túi nhỏ, trong túi có một con phượng bằng bạc trên dát bốn viên hồng ngọc, một đôi xuyên dát kim cương và một dây chuyền móc tượng Phật ra. Vương trao cho ba nàng:

– Trong trận đánh đèo Trường, công chúa Nang Tiên thu được mấy bảo vật này của bọn Thát đất. Công chúa ban thưởng cho tôi. Nay nhân ba em vu quy, tôi tặng cho ba em.

Wương cài con phụng lên tóc Hoàng Phương. Đeo dây chuyền vào cổ Bích Phương. Đeo xuyên vào tay Hồng Phương.

Tuyên cao thái phi, Thánh mẫu Hồng Liên, Hoài Văn Hầu đều tặng quà cho ba nàng. Thế rồi mấy hôm sau, chọn ngày tốt, Thánh mẫu tổ chức một bữa tiệc thực long trọng tiễn dâu. Chiều hôm đó, trong khi toàn dinh làm cỗ đưa dâu, ba nàng sắp xếp y phục, tư trang lên đường. Nàng Bích thấy Quốc Toản qua phòng mình, thì nắm lấy áo kéo vào trong, cài then cửa lại:

– Anh! Anh thực vô tình quá. Từ ngày về đây, em tự hứa trao thân cho anh, mà không bao giờ anh chú ý đến em. Bây giờ có Ngọc Hoa rồi, anh tổng em đi cho rảnh mắt phải không?

Quốc Toản là đấng đại anh hùng thời Đông a, hầu phân trần:

– Không phải thế. Lúc nào anh cũng nghĩ em là em anh. Nên anh tuyển cho em người chồng tài trí, phong lưu, tiêu sái. Em thử nghĩ xem. Nếu như em còn ở Trường yên thì may lắm là kết hôn được với một thầy đồ trong xã là cùng.

– Em yêu anh, em muốn dâng thân mình cho anh, mà anh không nhận. Bây giờ anh phải đứng im, em muốn thay y phục cho anh một lần này nữa thôi.

Quốc Toản hoàn toàn tê liệt. Bích Phương thay y phục cho hầu, rồi ôm lấy hầu. Hương thơm trinh nữ làm hầu mê mê, tỉnh tỉnh. Thành linh nàng ghé miệng cắn vào vai hầu một miếng:

– Em cắn anh, ghi lại trên người anh một cái sẹo, để không bao giờ anh quên em.

Nàng kéo Quốc Toản ngã xuống giường:

– Người vô tình với ta. Nhưng ta phải làm vợ người đêm nay, ta nhất định trao thân cho người. Ta nhất định ngắt nhụy hoa trinh nữ dâng cho người. Nào! Người nhận đi chứ.

Quốc Toản năn nỉ:

– Không phải em không đẹp, không hấp dẫn. Nhưng em ơi! Trước sau anh vẫn yêu em như cô em gái. Em sắp làm vợ họ Triệu. Anh em họ Triệu là bạn với anh. Muôn ngàn lần anh không thể để đóa hoa lan bị hoen ố .

– Không! Người phải yêu ta như cô vợ.

Quốc Toàn điếng người, trong lòng hầu nổi lên cơn bão tố:

– Ủ! Người đẹp dâng cho ta! Tội gì không hưởng?

Nhưng lòng kiêu hãnh nổi dậy:

– Anh em họ Triệu là bạn thời thơ ấu củ ta. Ta không thể làm ô uế tấ thân củ vợ bạn mình. Ta là Hoài Văn hầu! Là con củ anh hùng Vũ Uy vương! Là cháu một hoàng đế củ tấ Phật! Không! Không!

Hầu vội gỡ tay nàng, mở cửa bỏ chạy ra ngoài sân thì đụng Hoàng Phương. Hoàng Phương nắm lấy áo hầu, chỉ vào gốc cây:

– Chỗ này là chỗ năm trước anh đã ôm em. Em đã ôm anh. Anh còn nhớ không?

– Nhớ chứ, quên sao được.

– Nhớ, mà anh tống em ra khỏi ấp, làm vợ Triệu Hòa. Nhớ gì mà lạ quá. Bây giờ anh trả lời cho em đi.

– Trước sau anh vẫn coi Phương như cô em. Anh hứa sẽ tìm đấng quân tử gả chồng cho em. Bây giờ anh thực hiện đúng lời hứa rồi còn gì nữa!

– Anh vô lương tâm thực. Trước sau anh không hề yêu em bao giờ!

– Đúng! Anh vẫn coi em như cô em gái mà thôi!

Nàng òa lên khóc:

– Anh tàn nhẫn thực! Em cũng đẹp, cũng nhu mì như Ngọc Hoa mà anh không hề yêu em! Tàn nhẫn!

Thình lình nàng cắn vào môi hầu một cái, đau thấu tâm can. Môi hầu chảy máu. Nàng lấy khăn lau máu cho hầu:

– Em sẽ giữ cái khăn máu này bên cạnh suốt đời để nhớ anh.

Quốc Toàn đang tìm cách thoát khỏi nàng Hoàng thì có tiếng Hồng Phương kêu lên lanh lảnh trong phòng bên cạnh. Hầu chạy vào hỏi:

– Cái gì vậy?

Hồng Phương mặc bộ quần áo tứ thân củ cô dâu đang ôm chân:

– Em bị con bọ cạp cắn vào chân.

Rồi nàng ngồi lên bên cạnh dường, ôm lấy chân rên rĩ:

– Anh hút nọc độc cho em đi.

Quốc Toàn ngay thực, vén váy nàng lên, tay xoa vào chỗ nàng chỉ:

– Chỗ này phải không?

Nàng Hồng Phương rên hừ hừ:

– Đau quá! Anh ơi em đau đến chết mất.

Hầu ngờ ngàng, choáng vàng, như ngây như dại, vận khí ra tay xoa lên bắp chân nàng. Nhưng hầu chợt để ý, bắp chân nàng không hề có vết do bọ

cạp cần.

Quốc Toàn bồng bồng như người say rượu, muốn chạy ra sân, mà lại không muốn. Hầu nhắm mắt hít hương thơm trinh nữ của nàng. Cứ như vậy hơn khắc hầu mới bồng tỉnh, chạy ra sân.

Hầu than:

– Mình vì lòng tốt, cứu giúp ba nàng mà sinh ra ba mối oan nghiệt. Mẹ mình dạy: Quân tử phải nhớ đạo Trung dung. Không nên để cái gì quá. Bây giờ mình tốt quá mà thành mối hận tình cho ba cô gái.

Hầu lững thững chậm bước quanh hồ sen thì gặp Hồng Liên. Hồng Liên tát yêu hầu:

– Giỏi! Con đã thoát khỏi ba cái lưới của ba nàng rồi phải không?

Quốc Toàn se sẽ gật đầu:

– Nguy thực!

Chiều hôm đó, ba chiếc kiệu hoa, có đoàn tráng đinh Hàm tử hộ tống, có ban nhạc đưa ba kiệu chở các nàng Phương ra con thuyền lớn. Thuyền nhổ neo đi Bắc cương. Dù không yêu nàng nào trong ba nàng, nhưng Quốc Toàn cũng cảm thấy như mất một cái gì. Ngược lại kiêu khí về cha mẹ, về ông bà nội, Quốc Toàn nhủ thầm:

– Mình đã tạo được hạnh phúc ít nhất cho sáu người. Đêm nay bộ ba Triệu Nhất, Triệu Trung, Triệu Hòa; ba nàng Hoàng, Bích, Hồng Phương xuân tình phơi phới, hạnh phúc tràn ngập. Mẹ mình thường nói: *đừng bao giờ hỏi người thân làm gì cho mình; mà phải hỏi: mình đã làm được gì cho người thân?*

Hai hôm sau, ba tướng Mạnh Khánh Nguyên, Lưu Thâm, Tôn Thăng Phu, cùng theo Hưng Nhượng vương lên vùng Tây Bắc cương. Quốc Kiện, Quốc Toàn, Nang Tiên, Ngọc Hoa sẽ đi sau cùng ba anh em họ Triệu.

Công chúa An Tư nói với Quốc Toàn:

– Cháu được Thượng hoàng trao cho nhiệm vụ đón bắt gian thần tặc tử Di Ái, diệt Sài Thung. Cháu cho cô cùng dự trận được không?

Quốc Toàn lễ phép:

– Cô là đệ tử của Vô Huyền bồ tát, kiếm thuật thần thông, thì cô ra trận sẽ giúp cháu chiến thắng dễ dàng.

Đọc đường ba anh em họ Triệu luôn miệng thuật lại mấy ngày hạnh phúc cùng ba nàng Phương. Triệu Hòa kể:

– Anh Quốc Toàn này, mình xin với anh một việc!

– Việc gì vậy?

– Vợ mình (Hoàng Phương) thuật rằng: bố nàng là Đinh Thành Trân

được Nhân Hòa vương sung vào sứ đoàn. Còn mẹ nàng thì bỏ bố nàng theo Sài Thung. Trong lần xuất trận này, nếu anh có bắt được bố mẹ nàng, thì xin nhẹ tay một chút. Vậy mình xin với anh trước!

Quốc Toàn nhận lời:

– Mình hứa. Nhưng trên mình còn Hưng Nhượng vương, còn cô An Tư. Hưng Nhượng vương thì có thể xin nới tay. Chứ cô An Tư thì e khó đấy. Mình hiểu bà cô đẹp như tiên nữ này của mình lắm. Tuy nhiên mình sẽ cố gắng.

Hầu hỏi An Tư:

– Cô! Cô có vì Triệu quốc công mà nới tay không?

An Tư mở to mắt phượng:

– Đối với bọn gian thần tặc tử thì cần thẳng tay, không khoan nhượng. Ngay Di Ái, là chú ruột của cô. Nếu bắt được chú, cô sẽ giam vào cũi như chó, rồi chở đi khắp nơi cho dân chúng xem. Còn cái gã Đinh Thành Trân, tuy là cha của Hoàng Phương, nhưng Thượng hoàng đã phế bỏ quyền làm cha rồi, thì ta phải trị tội như những tên quốc tặc khác. Còn mẹ nàng, chạy theo dâng xác cho tên Sài Thung, ta phải cho voi dầy, cho ngựa xé mới đúng tội.

Hưng Nhượng vương họp bộ Tư lệnh chiến dịch trên một soái thuyền của hạm đội Bạch đằng, đậu tại bãi biển Tiên yên. Tất cả nghe Cao Mang báo tình hình:

– Đại Hành gửi thư báo cho biết, bọn Di Ái từ Đại đô đã vượt qua sông Trường giang, đang ở thành Trường sa. Trường sa là nơi Thoát Hoan đặt Chinh tiễu An nam hành doanh (Bộ tư lệnh chiến dịch chinh tiễu An nam). A Lý Hải Nha tuyển cho Sài Thung một Thiên phu thiết kị thiện chiến nhất. Ngoài thiên phu Thiết kị, bọn tùy tùng kể cả Sài Thung, có 72 người, đi trên 160 ngựa và 100 xe chở lương thực, vật dụng. Ước tính, bọn này đi từ Trường sa, vượt Ngũ lĩnh tới Côn luân phố mất 10 ngày. Chúng nghỉ ở Côn luân phố một ngày, rồi vượt núi Hỏa giáp vào thung lũng Ngọc tuyến. Từ núi Hỏa giáp xuống Ngọc tuyến, Đại giáp không có lính Nguyên đồn trú. Tới Ung châu mới có một Vạn phu kị binh và 2 vạn phu bộ binh người Quảng.

Trước đây Tôn Thăng Phu là một sư trưởng của hiệu binh Quảng Tây nam lộ Tống, từng đồn trú tại Côn luân. Ông trải lên bàn một tấm lụa vẽ chi tiết địa hình từ Côn luân tới Ung châu. Ông trình bày:

– Đây là núi Hỏa giáp, Đại giáp. Hai núi nằm dài theo hướng Đông-Tây. Con đường từ Côn luân phồ đi Ung châu phải băng qua hai ngọn núi này. Từ chân núi Đại giáp bên này sang bên kia dài 60 dặm. Đường đi ngoằn ngoèo men theo sườn núi, chỗ cao nhất khoảng 1.500 trượng. Từ núi Hỏa giáp

đến núi Đại giáp là thung lũng Ngọc tuyến dài 250 dặm. Trong thung lũng dân chúng sống bằng nghề chăn nuôi, hầu hết nuôi cừ, bò, trâu, gà, vịt, ngan.

Triệu Hòa tiếp:

– Tại Côn luân phố, cũng như thung lũng Ngọc tuyến, mình có đến 10 toán nghĩa quân rất trung thành. Mình có thể nhờ họ hưởng đạo. Quân sĩ của Tôn tướng quân đều là người vùng này. Tướng quân Lưu Thâm từng trấn tại Côn luân phố.

Hưng Nhượng vương ban lệnh:

– Quốc công Triệu Hòa làm trưởng đoàn, phó là tướng quân Lưu Thâm, ăn tại Côn luân phố. Thông báo tình hình của bọn Sài Thung cho Hành doanh khi chúng tới đây, cũng như khi chúng khởi hành.

Vương hỏi Nguyễn Địa Lô:

– Trung lang tướng, Văn sơn hầu cung cấp cho Hoài Nhân vương một số thuốc đủ để đánh thuốc 1100 ngựa, sao cho ngựa ăn vào giờ sừ thì đến giờ ty, ngộ sẽ bị đau bụng, mất hết sức lực. Liệu trong ba ngày có chế kịp không?

Địa Lô cung kính:

– Thuốc đó chỉ cần một ngày thần sẽ chế xong.

Vương gọi:

– Mời, Hoài Nhân vương, công chúa Nang Tiên, Quốc công Triệu Nhất, Đại đờm đại tướng quân Nguyễn Thiên Sanh, tướng quân Mạnh Khánh Nguyên nhận lệnh.

5 người đứng dậy. Vương tiếp:

– Đoàn người ngựa của Sài Thung khi vượt qua Tiểu giáp sẽ ngừng lại qua đêm tại thung lũng Ngọc tuyến, sáng hôm sau lên đường sớm. Quốc công Triệu Nhất làm trưởng đoàn, tướng quân Mạnh Khánh Nguyên làm hưởng đạo, có Hoài Nhân vương, Đại đờm đại tướng quân, công chúa Nang Tiên trợ chiến. Quốc công âm thầm di chuyển vệ Đại đờm đến ăn tại thung lũng Ngọc tuyến giả làm dân chúng. Bọn Kị binh Mông cổ thế nào cũng bắt dân chúng tắm ngựa, cung cấp cỏ cho ngựa ăn. Các đại đờm, các chiến sĩ Cần vương ngoan ngoãn phục vụ cho chúng. Âm thầm cài hỏa khí vào các xe chở người, chở lương thảo của chúng. Sáng sớm, giờ sừ trộn thuốc vào cỏ, vào nước cho ngựa của chúng ăn uống. Khi đoàn xe lên đỉnh núi Đại giáp, giữa lúc chúng ta tấn công chúng thì ra tay châm ngòi cho các xe nổ tung.

Vương hỏi Lưu Thâm:

– Có con đường nào từ biên giới Hoa-Việt tới Đại giáp mà không qua các thị trấn, có quân Nguyên đóng không?

Lưu Thâm chỉ vào tấm vải:

– Đây, có con đường này. Nếu đi từ biên giới Hoa-Việt tới Đại giáp phải mất bốn ngày.

– Quốc công Triệu Trung làm chánh tướng, tướng quân Tôn Thăng Phu làm phó tướng dẫn 2 nghìn chiến sĩ Cần vương. Có Hoài Văn hầu, công chúa Ngọc Hoa, công chúa An Tư, thượng tướng quân Cao Mang theo trợ chiến. Phục trên núi Đại giáp, đợi cho đoàn quân của Sài Thung lên tới đỉnh núi, người ngựa trúng độc mệt mỏi thì lăn đá, cung tên tấn công. Tướng quân không phải đối thủ của Trần Di Ái. Việc tấn công vào sứ đoàn Việt để cho Hoài Văn hầu, công chúa Ngọc Hoa, công chúa An Tư. Đối phó với Sài Thung để cho tướng quân Cao Mang.

Sau một thời gian xa quê hương, bây giờ các chiến sĩ Cần vương Tổng được về đánh giặc trên quê hương. Người người đều bừng bừng niềm vui không bút nào tả siết. Họ âm thầm, len lỏi vào làng xóm lên đường tới Đại giáp.

Bộ chỉ huy Hành doanh của Hưng Nhượng vương đi theo cánh quân của Triệu Trung. Khi đến chân núi Đại giáp, Tôn Thăng Phu quen địa hình, địa vật dẫn vương, Triệu Trung, Cao Mang, Quốc Toàn, Địa Lô leo núi nghiên cứu địa thế.

Triệu Trung với Tôn Thăng Phu chia ba vệ cần vương phục làm ba khu: khu đỉnh cao trao cho Địa Lô, Quốc Toàn, An Tư, Ngọc Hoa. Với lệnh: khi đám xe cộ, người ngựa của Di Ái tới thì bắn pháo thăng thiên, lăn đá tấn công. Đợi cho ngựa của chúng bị bệnh nằm ẹp xuống, mới đổ đồi trực tiếp tấn công. Khu phía nam đổi trao cho Cao Mang. Khi đạo quân đồ đồi, thế nào Sài Thung cũng đi đầu. Khi thấy pháo thăng thiên của Địa Lô bắn lên thì lăn đá chặn đường, tấn công. Tuyệt đối không cho một người một ngựa chạy thoát. Khu phía bắc chính Triệu Trung chỉ huy. Khi thấy hỏa pháo của Địa Lô bắn lên, thì lăn đá chặn đường rút lui rồi tấn công.

Sáng hôm sau khi bình minh ló dạng, ánh sáng ban mai chiếu chói trang trên thung lũng Ngọc Tuyền, thì Sài Thung được Thúc Vi đánh thức. Y sang lều của Di Ái, đã thấy Di Ái, Lê Tuân, Lê Mục, Đinh Thành Trân đang ăn điểm tâm. Sài Thung hỏi viên hướng đạo:

– Người nói phía trước mặt ta là núi Đại giáp. Muốn vượt qua núi phải mất 3 giờ. Bây giờ là giờ Thìn. Vậy sang giờ Mùi chúng ta mới đi vào địa phận Ung châu phải không?

– Vâng! Khâm sứ với Quốc vương vào thành Ung nghị. Ngày kia sẽ lên đường lúc giờ dần, thì giờ Ngọ sẽ vào địa phận An nam.

Sài Thung gọi viên thiên phu trưởng:

– Chúng ta phải chuẩn bị nhiều nước cho ngựa. Vì con đường sắp đi sẽ phải băng qua núi, trên núi không có nước.

Viên thiên phu trưởng trình:

– Dân chúng thung lũng này rất ngoan. Hôm qua chúng cử ra hơn 100 người cắt cỏ, tắm cho ngựa. Bọn tráng đinh tắm ngựa rất giỏi. Sáng nay chúng cắt nhiều rau cho ngựa ăn, lại múc nước đầy các bầu đeo trên lưng, để ngựa qua núi có nước uống.

Đinh Thành Trân thắc mắc:

– Hôm qua, tôi chú ý đến bọn trai tráng tắm ngựa, thấy hình như chúng không phải người vùng này. Người vùng này da trắng, mắt một mí. Đây da chúng cháy đen. Lại nữa chúng khỏe mạnh, cử chỉ linh hoạt khác thường. Coi chừng Khu mật viện Thăng long gửi người lên đây dò la, theo dõi sứ đoàn cũng nên!

Di Ái mắng:

– Người đa nghi quá. Ta cũng thấy thế, nhưng những tên tráng đinh này là nông dân thì da đen, khỏe mạnh là sự thường. Người khéo lo bò trắng răng.

Từ hồi cống vợ cho Sài Thung, gã Đinh Thành Trân được Di Ái lệnh cho Trần Văn Lộ thăng y từ Đại tư lên An phủ sứ Nho quan. Y lại được Di Ái sung vào sứ đoàn. Di Ái hứa kỳ này về làm vua Đại Việt sẽ thăng y lên chức Tuyên vũ sứ. Cho nên Đinh Thành Trân mặt trai mày đá, xum xoe nịnh bợ ngày ngày nhìn vợ ăn nằm với Sài Thung, mà y hãnh diện ra mặt.

Sài Thung ra lệnh cho thiên phu trưởng:

– Trong các tráng đinh, người tuyển lấy mấy trăm tên khỏe mạnh, đem theo để phụ sức ngựa đẩy xe lên dốc núi.

Một lát thiên phu trưởng trở lại báo:

– Bọn trai tráng vui vẻ giúp Kị binh. Chúng chỉ xin cho ăn no là đủ. Tất cả 150 đừa.

Sài Thung lên ngựa, cùng viên hướng đạo dẫn đầu đi về hướng nam. Phía sau y, một thiên phu Kị binh nối đuôi nhau trên một giải đồng mênh mông. Các xe dành cho Di Ái và tùy tùng đi giữa đoàn quân. Bọn trai tráng thung lũng Ngọc tuyền bị bắt làm lao binh, tay bám vào thành xe, rảo bước theo sau.

Ngựa của Kị binh là chiến mã Mông cổ, nhưng đi trên con đường gồ ghề, núi dốc, chúng cũng phải bước từng bước rất khó khăn. Bốn bách phu đã lên tới đỉnh đèo, rồi từ từ đổ đèo. Bách phu thứ năm theo đoàn xe của sứ đoàn, xe chở lương thực. Đám này ỳ ạch lên dốc. Năm bách phu đi đoạn hậu.

Đám trai tráng bị bắt làm phu theo, ghé vai đẩy phụ với ngựa kéo. Khi chiếc xe chở Di Ái, Lê Tuân, Lê Mục, Thúy Vi, Đinh Thành Trân vừa tới đỉnh núi, thì Di Ái ra lệnh ngừng lại nghỉ. Mã phu tháo xe ra khỏi ngựa. Người ra khỏi xe, hít thở không khí trong lành của đỉnh núi.

Di Ái vui vẻ nói với Lê Mục:

– Chỉ nội ngày mai trẫm sẽ về tới Thăng long. Thiên sứ phế thẳng Khâm, thẳng Hoảng xuống. Trẫm sẽ lên ngôi vua. Vì chúng là con cháu, trẫm không nỡ giết, mà cho chúng về Thiên trường làm ruộng. Trẫm sẽ phong cho Khanh làm Bình chương chính sự, tước Quốc công. Còn Tuân, trẫm sẽ phong cho làm Tham tri chính sự, tước Công. Đinh Thành Trân sẽ được phong tước hầu, ban cho chức Tuyên vũ sứ Trường yên.

Cả bốn cười ha hả, khoái trá cực điểm.

Thình lình có tiếng nổ xé không gian, rồi một cái pháo thăng thiên vọt lên cao, nổ đùng một tiếng, tỏa ra hình con chim ưng chân cặp thanh kiếm. Di Ái kinh hoàng:

– Pháo lệnh của Đại việt.

Rồi đá từ đỉnh núi lăn xuống âm âm. Tên bay vi vu. Máy bắn những tảng đá khổng lồ bay xuống con đường đi. Ngựa bị trúng tên, bị đá lăn phải, hí inh ỏi. Kị binh ngã lổng chổng. Không hổ là đoàn Kị binh vô địch Mông cổ, Kị mã biết bị trúng phục binh. Chúng bỏ ngựa, núp vào các ụ đá, dương cung hướng lên sườn núi. Trên đỉnh núi có cây cờ Tống bay phất phới. Một tướng đang cầm cờ chỉ huy.

Viên bách phu kị binh kêu:

– Bọn Cần vương Tống.

Di Ái nói bằng tiếng Việt:

– Bọn quân Việt! Không phải Tống.

Ông ta vừa than dứt thì đám tráng đinh bị bắt làm phu cùng nhau đánh đá châm lửa đốt lên. Những chiếc xe của sứ đoàn, xe chở lương thực phục cháy, phát ra những tiếng nổ kinh thiên động địa. Có những chiếc xe tuột dốc, âm âm đụng vào đám Kị mã dưới dốc núi. Phục binh đổ đồi chém Kị binh phàm phạp.

Trong đám phục binh, con Bạch Viên xử dụng cây côn sắt. Mỗi chiêu nó đánh ra là một Kị mã tan xương nát thịt. Di Ái cùng bọn Lê Tuân, Lê Mục nép mình vào các hốc tránh đá, tránh tên. Khi những chiếc xe đã bị nổ hết, ông ta đứng dậy thì đám lao phu đã biến vào rừng.

Đứng nhìn đám Kị binh đang chiến đấu tuyệt vọng, ông cảm thấy như trời sập: cái mộng làm vua Đại việt tan ra như cát bụi. Mà lạ lùng thay, đám

ngựa chiến đang nằm ẹp xuống đất, nước mắt dàn dụa, tỏ ra đau đớn. Viên bách phu chỉ vào ngựa nói:

– Ngựa của chúng tôi bị trúng độc.

Di Ái nhìn lên đỉnh núi: người đang cầm cờ chỉ huy là Hưng Nhượng vương Trần Quốc Tảng. Cảnh Quốc Tảng là Địa Lô, Quốc Toản. Ông ta chợt hiểu: đoàn của ông bị trúng phục binh của quân Việt. Ông ta nghĩ rất nhanh:

– Thôi rồi! Cái bọn lao binh chính là bọn Đại đờm, chúng đánh thuốc độc ngựa. Chúng cài, đốt chất nổ phá xe chở lương thực! Muốn thoát chết hôm nay, thì phải khống chế Quốc Tảng, Địa Lô.

Hưng Nhượng vương hô lớn:

– Hãy bắt tên phản quốc, phản nhà Di Ái.

Di Ái tung mình lên đỉnh núi, thì Bạch Viên cầm ngang cây côn sắt cản đường. Nó hướng đỉnh đầu ông dánh một chiêu. Ông rút kiếm gạt. Choang một tiếng, kiếm suýt vượt khỏi tay ông. Ông múa kiếm đấu với Bạch Viên. Kể về chiêu số thì ông bỏ xa Bạch Viên. Nhưng công lực của Bạch Viên cao hơn ông. Đấu được hơn 20 chiêu thì có tiếng hú của Hoài Nhân vương gọi. Bạch Viên ôm côn hướng nơi có tiếng gọi lao tới.

Di Ái vọt lên sát với chỗ Hưng Nhượng vương đứng chỉ huy. Tay ông ta rút kiếm chỉ vào mặt vương:

– Thằng ôn con kia. Đến bố mi là Quốc Tuấn, thấy trăm cũng phải kính trọng, hành lễ. Mà mi hỗn láo với trăm ư? Mi có biết rằng trăm được thánh Thiên tử phong cho làm An Nam quốc vương. Trăm đang trên đường về nước lên ngôi. Mi có ra lệnh thu quân không?

Hưng Nhượng vương cười rất lễ phép:

– Khi có người chú phản lại cháu. Khi có một tước vương phản nước thì có đứa cháu coi ông chú như thú, như vật.

Vương hô:

– Hãy bắt sống tên phản quốc Di Ái!

Di Ái giận càn hông. Ông ta vung kiếm tấn công Hưng Nhượng vương bằng một chiêu kiếm hung hiểm. Kinh lực rít lên đến véo một tiếng. Quốc Tảng nhảy lùi lại sau tránh, thì Di Ái phát một chiêu Đông a chưởng mạnh như bài sơn đảo hải. Hưng Nhượng vương kinh hãi xuất một chiêu đỡ. Bình một tiếng, vương bật tung về sau. Tai phát ra tiếng vo vo không ngừng. Di Ái không nhân nhượng, ông ta đánh một chiêu định kết liễu tính mệnh vương, thì một chiêu kiếm thúc vào sườn ông, nhanh không thể tưởng tượng được. Ông trầm người xuống tránh thì kiếm theo ông như bóng với hình chĩa vào cổ ông. Ông vọt người lên cao, thoát khỏi vòng kiếm quang. Choang một tiếng, áo giáp của ông bị trúng kiếm. Tuy kinh hoảng, nhưng ở trên cao, ông nhìn xuống, thì thấy người tấn công mình là một thiếu nữ sắc nước hương trời mặt còn non choẹt. Ông đá gió một cái, người vọt ra xa, rơi xuống sau tảng đá. Tảng đá ngăn cách ông với thiếu nữ. Ông thoát nạn. Thiếu nữ nhảy tới xia kiếm vào ngực ông. Ông vung kiếm đỡ. Choang một tiếng, kiếm của thiếu nữ vượt khỏi tay nàng.

Thiếu nữ tấn công Di Ái là công chúa An Tư. Tuy An Tư được chân truyền Mê linh kiếm pháp. Nàng ra tay trước nên chiếm được tiên cơ. Nhưng vì chưa có kinh nghiệm chiến đấu, nàng bị văng mất kiếm.

Căn bản của Mê linh kiếm pháp là lấy mau thắng chậm, lấy động chế tĩnh. Thế nhưng công lực của nàng không làm bao, mà để kiếm mình chạm vào kiếm Di Ái. Công lực Di Ái cực kỳ thâm hậu, nên kiếm của nàng bị hất văng ra xa.

Hưng Nhượng vương thoát chết, lại tiếp tục cầm cờ chỉ huy. Di Ái bỏ An Tư tấn công Hưng Nhượng vương. Một thiếu niên đứng cạnh vương phát chưởng đỡ chiêu của Di Ái. Chưởng phong như có, như không. Hai chưởng lực gặp nhau, Di Ái cảm thấy công lực của mình biến mất. Chân tay bải hoải

Thiếu niên đó là Quốc Toàn.

Kinh hoàng, Di Ái biến chiêu tấn công Quốc Toàn bằng chiêu trấn môn của phái Đông a tên Đông hải lưu phong. Chưởng phong như bài sơn đảo hải chụp lên đầu Quốc Toàn. Quốc Toàn kinh hãi nhủ thầm: phen này mình tan xương nát thịt. Nghĩ vậy hầu dùng cả hai tay phát đại một chiêu, đó là chiêu Nhân ngư câu vong trong Tán lạc tiêu hồn chưởng, một chiêu rất thô kệch dở. Lạ thay chưởng phong của Di Ái như bị biến mất. Trong khi kinh lực của Quốc Toàn làm Di Ái cảm thấy đau nhức không thể tưởng tượng được. Cả hai cùng bật lui gườm gườm nhìn nhau.

Sự thực, tuy Quốc Toàn có cơ duyên học được bộ Tiêu hồn chưởng, nhưng công lực không làm bao. Trong khi Di Ái đã có trên 50 năm công lực. May mắn nội công phái Đông a xuất phát từ thiên công. Còn nội công của Quốc Toàn là Vô ngã tướng thiên công, một loại nội công cao nhất của nhà Phật. Chiêu của Quốc Toàn là Nhân ngư câu vong, nên chân khí của Di Ái bị hút mất.

Lợi dụng lúc Quốc Toàn bàng hoàng, Di Ái vọt tới chụp lấy vai hầu, định bóp cổ cho chết. Kinh hãi, Quốc Toàn chụp lấy hai cổ tay ông ta. Vô ngã tướng thiên công hút công lực của Di Ái. Ông ta dồn ra bao nhiêu, bị hút hết bấy nhiêu. Thấy công lực bị hút mất, Di Ái buông Quốc Toàn ra. Quốc Toàn không nhân nhượng, hầu phát chiêu Kỵ ngư quy gia tấn công. Di Ái vòng tay đỡ. Binh một tiếng, cả hai lão đảo lùi lại. Quốc Toàn rút thanh Trấn bắc chĩa vào cổ Di Ái, hầu hô:

– Đầu hàng bằng không ta nhả kinh lực.

Lòng Di Ái nguội như tro tàn. Y cau mặt hỏi:

– Thiếu niên này là ai? Ta tự thị võ công cao nhất Đại việt, hôm nay bại về tay người mà lòng ảm ức.

Có tiếng thanh thoát trả lời:

– Người này là Hoài Văn hầu Trần Quốc Toản.

– À thì ra tên ranh con, con của thằng Nhật Duy với Ý Ninh. Người thấy ông mà không chịu quỳ gối hành lễ ư? Đồ mất dạy.

Di Ái lại phát chiêu tấn công Quốc Toản. Quốc Toản không đỡ, mà phát chiêu Kiến tích dã nư, đánh thẳng vào người y. Binh một tiếng, Di Ái loạng choạng lùi lại. Y giẫm phải viên đá, trượt chân ngã ngổ xuống, quần quai không bò dậy được. Y thều thào:

– Ôi tuổi già! Chỉ trượt chân ngã, mà không dậy nổi.

Quốc Toản thương tình thu kiếm lại, cúi xuống đỡ Di Ái. Chỉ chờ có thế, Di Ái xia tay phát một chiêu, trúng ngực Quốc Toản. Thân hình Quốc Toản bay tung lên cao, rồi rơi xuống. Di Ái xê dịch tới xả một chiêu kiếm mong kết liễu tinh mạng hầu. Quốc Toản rút thanh Trấn bắc đỡ. Chặt một tiếng, kiếm của Di Ái bị chặt tận chuôi. Ông ta phát một chiêu chưởng đánh xuống đầu hầu. Thành linh có tiếng quát muốn vỡ màng nhĩ:

– Coi chưởng này!

Rồi một người bịt mặt từ hốc đá xuất một chiêu hướng Di Ái. Chưởng phong cực kỳ ác liệt, trợn đời y chưa từng nghe, từng thấy. Di Ái nghiêng răng đỡ, binh một tiếng ông ta bật lùi ba bước. Người kia đánh chiêu thứ nhì, Di Ái nghiêng răng đỡ, ông ta bật lui bốn bước người lão đảo, ông ta ọe một tiếng, miệng phun máu ra. Người kia đánh chiêu thứ ba, Di Ái bị bật tung lên cao, rơi xuống, nằm đứ đừ. Người kia phóng ba chỉ điểm huyết đại chùy, dương lăng tuyền Di Ái. Người ông cứng đờ. Ông ta bị Địa Lô trói lại.

Quốc Toản thoát chết, nhờ Vô ngã tướng thiên công hút công lực Di Ái, nên hầu chỉ đau nhức nhẹ nhàng. Hầu nhìn người cứu mình, tuy không thấy mặt, nhưng thân hình rất thân ái, rất quen thuộc. Chợt hầu kêu lên:

– Bố! Bố đến đây bao giờ vậy?

Quả người ấy là Vũ Uy vương. Vương tung mình chạy. Quốc Toản đuổi theo, xuống dưới sườn núi thì Vũ Uy vương dừng lại gỡ khăn bịt mặt ra. Một thiếu phụ đang ngồi chờ ở đó, chính là vương phi Ý Ninh. Tuy Quốc Toản đã 16 tuổi, nhưng xa mẹ từ hồi 11 tuổi, ngày đêm nhớ nhung. Hầu không tự chủ được, nhảy vào lòng mẹ, ôm lấy mẹ, khóc nức nở:

– Mẹ ơi! Con nhớ mẹ quá!

Ba người cùng khóc.

– Mẹ ơi! Từ hồi xa bố mẹ, con nhớ bố, nhớ mẹ ngày đêm. Con khóc hết nước mắt. Thôi bây giờ con không về nước nữa đâu. Con đi theo bố mẹ.

Hầu nằm yên trong lòng mẹ, hai tay ôm lấy lưng mẹ, khóc nức nở. Nước

mắt vương phi Ý Ninh nhỏ trên mặt hầu. Hầu càng khóc to hơn như trẻ 5, 6 tuổi.

Vũ Uy vương không dám nhìn vợ, nhìn con khóc. Vương quay nhìn xuống thung lũng. Để cho vợ con khóc một lúc, cạn nước mắt vương mới lên tiếng:

– Thôi! Đủ rồi! Con buông mẹ ra đi. Con đã 16 tuổi, không còn nhỏ nữa. Vương bảo Quốc Toàn:

– Đứng thẳng lên cho bố nhìn nào? Chà cao hơn mẹ một cái đầu rồi!

Ba người ngồi xuống ba tảng đá. Vũ Uy vương bảo Quốc Toàn:

– Con thuật cho bố nghe tất cả những gì xảy ra từ khi rời bố mẹ về Đại Việt đến giờ.

Quốc Toàn tởm thuật chi tiết từ lúc bị bắt cóc ở Tiên yên, đưa về giam ở giếng đá Trường yên, gặp cơ duyên tìm được bộ Lĩnh nam vũ kinh, khám phá ra Di Ái mật hợp với bọn Tuyên phủ ty. Sau khi đoàn tụ với bà nội, trở về Thăng long nhận ấp phong. Được cử làm Khâm sai đại thần kinh lược mặt trận Chiêm. Được trao thanh linh kiếm Trấn Bắc. Cuối cùng được trao nhiệm vụ phục kích bắt Di Ái, đánh bọn Sài Thung.

Vương phi Ý Ninh dặn con:

– Mẹ nghe, con cứu ba cô gái khốn nạn khỏi cảnh nhơ nhớp ở Trường yên. Thượng hoàng ban 3 cô cho con làm tỳ nữ. Cọn ạ! Con còn trẻ, lòng dạ quá tốt. Vì vậy ba cô trèo cao, muốn leo lên địa vị phu nhân. Cũng may cô Hồng Liên cứu con. Bây giờ ba cô đã thành vợ của ba anh em họ Triệu; thì con lại vướng vào Ngọc Hoa. Mẹ nhắc cho con biết, hồi con một tuổi thì cô Thanh Nga đẻ ra đứa con gái tên Như Vân. Mẹ đã đính ước với cô Thanh Nga gả Như Vân cho con. Bây giờ Như Vân với con đã lớn. Cô Thanh Nga hiện dẫn Như Vân về Bắc cương. Mẹ sẽ sai sứ về tâu với bà nội. Bà nội với Trung Thành vương sẽ làm chủ cho cuộc hôn nhân của con.

Quốc Toàn kinh hãi:

– Nhưng con với Ngọc Hoa đã như đôi chim liền cánh với nhau mấy năm qua, con không xa Ngọc Hoa được đâu.

– Hồi rời Trường sa, mẹ đã cho con biết vụ này rồi, mà sao con lại quên. Con mà không tuân lời mẹ thì mẹ không nhìn mặt con nữa đâu!

Là con chí hiếu, sợ mẹ giận, Quốc Toàn đánh trống lảng thuật lại vụ được ban cho thanh kiếm Trấn Bắc. Thuật xong, hầu nói:

– Thôi bây giờ Hốt Tất Liệt đem quân đánh Đại Việt, thì không cần bố làm con tin nữa. Bố mẹ về nước cùng các chú chống giặc.

Vương phi Ý Ninh vuốt tóc con:

– Cái vụ Trần Di Ái được phong An nam quốc vương, đã là ngọn núi ngăn không cho bố mẹ về Đại Việt nữa.

– Sao? Tại sao?

– Con mới hút được năm mươi năm công lực của ông Di Ái. Con phải nhắm mắt nhập thiền một khắc, quy liễm chân khí lại, rồi hòa hợp với nhau thì Phật tính mới sáng, ma tính mới mờ đi; rồi suy nghĩ kỹ thì biết tại sao!

Tuân lời mẹ, hầu ngồi kiết già, nhập tĩnh luyện Vô ngã tướng thiền công. Một khắc trôi qua, hầu mở mắt ra, thấy lòng trong sáng vô cùng. Hầu chột hiều:

– Con biết rồi!

– Con thử nói ra xem có đúng ý mẹ không?

– Bố là con trưởng của ông nội. Tài trí nhất trong 8 anh em, được ông nội tin tưởng nhất. Công lao bố cũng cao nhất. Đời Đường, Tần vương Lý Thế Dân là con thứ nhưng công lao lớn mà được ngôi vua. Nhưng ông nội không nhường ngôi cho bố, vì bà nội xuất thân là ca nhi. Ông nội biết chú Hoảng từ tâm thuật cho tới tài trí, công lao thua bố xa, mà ông phải nhường ngôi cho chú ấy, vì chú ấy là cháu ngoại của vua Lý Huệ Tông!

– Giải.

– Trong trận giặc thời Nguyên phong, bố lập công đầu, anh hùng thiên hạ đều hướng về bố. Bố lại cầm quân nghiêng nước. Vì vậy ông nội phải cử bố sang Mông cổ làm con tin, để có thể nhường ngôi cho chú Hoảng, mà không sợ bố tranh dành. Như Đường Thái tông với Thái tử Kiến Thành.

– Giải.

– Không ngờ bố đi làm con tin, mà lại kết thân với anh hùng Đại lý, Tây tạng, Hồi cương, Cao ly, Lý Đam. Được Tống nể vì trả 3 châu về cho Đại Việt. Hầu hết tướng sĩ, nhân tài văn võ đều xuất ra từ cửa của bố. Bố, mẹ oai rúng Trung nguyên, Đại Việt. Như vậy ông nội sợ khi người băng, bố chỉ trở tay một cái là đoạt được ngôi vua. Chú Hoảng cũng lo lắng không yên. Ông nội tuy yêu thương bố, mà vì sự nghiệp Đông a phải tìm cách cho bố xa quê hương.

– Giải.

– Vì vậy khi Tống cầu viện, ông nội phải cử bố đem quân giúp Tống, hầu chú Hoảng nắm được anh hùng thiên hạ.

– Giải.

– Bố giúp Tống thành công vĩ đại. Tống phong cho bố tước Hành sơn vương. Ông nội biết, chức Hành sơn vương chỉ để trấn thủ cho Tống. Tống yên thì Việt mới yên. Nên ông nội đồng ý cho bố sang Tống lĩnh vùng Kinh

hồ. Chú Hoảng mới yên tâm.

– Giải.

– Tổng mất. Nếu bố muốn, bố thống lĩnh anh hùng Kinh hồ thành một nước lớn hơn Đại việt, hùng mạnh hơn Đại việt. Bố chỉ dơ tay ra là thống nhất Kinh hồ, Đại việt thành một nước. Vì vậy chú Hoảng mới kiến nghị bố bỏ Kinh hồ. Bỏ đất linh của tổ tiên sang Đại đô làm con tin.

– Giải.

– Nguyên phong Di Ái làm An nam quốc vương. Di Ái không tài, thiên hạ không phục. Nên chú Hoảng mới đánh tan được. Bây giờ bố là Bình Tây đại vương của Nguyên. Tước này lớn hơn An nam quốc vương nhiều. Nếu bố về nước thì chú Hoảng ngồi vào đâu? Vì vậy bố mẹ không về, để chú ấy yên tâm.

– Giải.

Vương phi Ý Ninh vuốt tóc con:

– Con đã 16 tuổi rồi! Không còn nhỏ nữa. Bây giờ con phải về nước, giúp chú Hoảng chống Nguyên. Sau này nghìn năm lịch sử sẽ ghi tên con.

Vương bảo con:

– Để cho chú Hoảng yên tâm. Ngay khi rời đây về Thăng long, con làm biểu tâu lên triều đình xin trả ruộng triều đình ban cho mẹ con. Xin trả ấp ông nội phong cho bố. Trong biểu con nại lý do: bố hiện ở quá xa Đại việt, đang là quan của Nguyên. Xin trả ấp để triều đình phong cho người khác.

– Con hiểu!

– Con thử nói xem có đúng ý bố không nào?

– Nếu bố mẹ còn ấp phong thì có nghĩa là bố-mẹ có thể trở về nước. Còn như bố mẹ trả ấp phong, có nghĩa là bố mẹ quyết lập nghiệp tha phương. Như vậy chú Hoảng sẽ yên tâm hơn.

Vũ Uy vương bảo con:

– Con luyện Vô ngã tướng thiên công, nội công âm nhu, lại luyện cả Huyền âm ngũ độc chương. Con vừa hút 50 năm công lực của Di Ái. Vậy con hãy ngồi vận theo vòng Đại chu thiên 72 vòng để hòa hợp các luồng chân khí với nhau.

Quốc Toản ngồi kiệt già, nhắm mắt vận công đủ 72 vòng rồi mở mắt ra thì không thấy cha mẹ đâu nữa. Hầu biết cha mẹ bảo mình luyện công, để ra đi, hầu tránh cho cả hai bên khỏi đau lòng. Can đảm, hầu đứng dậy dùng khinh công lên đỉnh núi, thì thấy Hưng Nhượng vương, Địa Lô, Cao Mang, các tướng Tổng cùng chư quân Cần vương đang thu nhật vũ khí, lừa ngựa của Nguyên.

Ngọc Hoa nói với Quốc Toàn:

– Trọn vẹn thiên phủ Kị binh bị giết quá nửa, một số bị bắt làm tù binh. Mình thu được hơn nghìn ngựa. Không biết bao nhiêu vũ khí cho quân Cần vương. Bắt sống sống Di Ái và tùy tùng hơn trăm tên.

– Còn Sài Thung?

– Y đấu tiền thù với Cao Mang. Y bị bắn mù một mắt. Cao Mang tha cho y về Kinh hồ rồi.

Quốc Toàn thấy Di Ái, Lê Tuân, Lê Mục, Đinh Thành Trân, Thúy Vi bị trói để ngồi bên đường trông thực thảm thiết.

Triệu Nhất nói với Hưng Nhượng vương:

– Vương gia! Chỉ dụ của Thượng hoàng là không được giết Di Ái mà thôi. Tại sao ta không chặt hai chân, hai tay, khoét mắt y, rồi giam vào cũi chó giải về Thăng long? Nếu trong tộc Đông a có trách cứ, thì vương gia nói rằng anh em chúng tôi làm, có sao đâu?

Quốc Toàn nói với anh em họ Triệu:

– Thượng hoàng, hoàng đế, Hưng Đạo vương, Hưng Ninh vương, Chiêu Minh vương đều muốn duy trì tình thân tộc Đông a, nên không muốn giết, không muốn làm nhục ông ta. Chúng tôi là vai cháu ông, lại càng không nỡ xuống tay với ông. Mình đóng cũi giải về Thăng long cho dân chúng xem như xem thú vật cũng đủ nhục nhã lắm rồi. Sống cũng như chết vậy.

Hưng Nhượng vương nói với Quốc Toàn:

– Mọi sự đã xong. Anh phải về Đông triều đự giỗ ông nội là An sinh vương. Địa Lô, Cao Mang xin phép anh về thăm trang ấp phong Văn sơn, Chiêu dương. Vậy em với Quốc Kiện giải tù binh về Thăng long. Dù nói cách nào, Di Ái cũng ngang vai với ông nội chúng mình. Vậy dọc đường nên cung phụng ăn uống cho ông ấy đầy đủ.

Triệu Nhất, Triệu Hòa phân phối các tướng hiệu Tường Hưng tại Quảng Tây: Mạnh Khánh Nguyên kháng chiến ở Liễu châu. Lưu Thâm kháng chiến ở vùng Côn luân. Tôn Thăng Phu kháng chiến ở vùng Ung châu.

Hai người nói với ba tướng:

– Tôi cần trở về Đại việt, để xin cho hiệu Văn Thiên Tường rời Tây Bắc cương sang Vân nam kháng chiến. Mọi sự, ba tướng liên lạc, cứu ứng lẫn nhau.

Dọc đường ba anh em họ Triệu luôn ở cạnh Đại đờm đại tướng quân Nguyễn Thiên Sanh để học hỏi kinh nghiệm Đại đờm chiến của lão tướng. Cả ba người luôn nhắc nhở đến công lao của ông trong lần viện Tống, được Tống triều phong cho chức tước Đại đờm, đại tướng quân, Minh tâm, dũng

lược, duệ mưu công thần, Nam phương, thần vũ Quốc công. Còn Ngọc Hoa thì đi cạnh Nang Tiên, Quốc Kiện, Quốc Toàn.

Văng Hưng Nhượng vương, Địa Lô, Cao Mang, tự nhiên Quốc Kiện cảm thấy mình là người lớn. Vương quyết định tất cả mọi sự.

Mặc dù Hưng Nhượng vương dặn Quốc Kiện, Quốc Toàn cho bọn tù ăn uống tử tế. Nhưng Nang Tiên, An Tư cực kỳ ghét bọn nội phản, nên mỗi bữa nàng chỉ cho chúng một bát cơm với một con cá khô bằng ngón tay. Chúng đói quá van xin, nàng cũng không cho thêm.

Theo đề nghị của công chúa An Tư, Quốc Kiện sai đóng cũi giam Di Ái, Lê Tuân, Lê Mục, Đinh Thành Trân, Thúy Vi, mỗi người vào một cái cũi riêng biệt, bỏ lên xe chở về Thăng long phục mệnh. Cũi rất đặc biệt: chỉ đủ chỗ cho ngồi, mà phải cúi xuống, không đủ chỗ cho nằm. Trong mỗi cũi, giam thêm hai con đười ươi. Riêng cũi của mục Thúy Hòa thì giam chung với một con dê đực cực lớn, hôi hám vô cùng. Dọc đường khi qua một thôn, một thị trấn, Nang Tiên xui Quốc Kiện sai lính đánh trống gọi dân chúng ra xem bọn phản dân, hại nước.

Khi về tới trấn Lạng sơn, đây là vùng trấn nhậm của Hưng Hiếu vương. Vương thống lĩnh hiệu binh Tả thánh dực. Vương thân cùng văn võ quan ra tận biên giới đón. Tuy Quốc Kiện tước là vương, nhưng chưa được phong chức văn, chức võ gì. Hơn nữa Hưng Hiếu vương là biên cương trọng thần; vương là con thứ Hưng Đạo vương, trong tộc Đông a là vai anh của Quốc Kiện, Quốc Toàn. Cả hai phải hành lễ với vương.

Lễ nghi tất.

Hưng Hiếu vương là người tình cảm, dễ dãi, vương dùng gia lễ tiếp Quốc Kiện, Quốc Toàn:

– Có truyện trọng đại sắp xảy ra. Các em đã biết chưa?
– Không! Chúng em xa Thăng long hai tháng qua, nên không biết gì cả.
– Triều đình ban chỉ triệu hồi tất cả các vương, hầu, tướng cầm quân tụ về Bình than nghị kế chống Nguyên. Để bảo mật, hội nghị sẽ tổ chức trên một con thuyền. Có lẽ các em sẽ được Khu mật viện báo cho biết.

Wương nói với Hoài Nhân, Hoài Văn:

– Hôm trước anh Quốc Tảng về qua, có nói đến hai em. Anh ấy không tiếc lời khen hai em trong lần kinh lý nam thù, thu phục nhân tâm, kéo được hơn vạn lính Nguyên, gốc Tống về với chính nghĩa; lại thành lập được hiệu binh Tường Hưng. Bây giờ thành công phá một thiên phủ Kị binh Nguyên, bắt gian vương Di Ái.

Wương phi hành lễ với công chúa An Tư:

– Cháu xin bái kiến cô. Không ngờ đại giá cô cũng xông vào chốn gươm đao.

– Cô không phải là người đầu tiên xung trận đâu! Chị Ý Ninh mới thực đáng kính.

Vương phi nắm tay Ngọc Hoa, Nang Tiên, hỏi:

– Hai tiên nữ này ở cung nào trên Thiên đình giá lâm đây?

Quốc Toản cười lớn:

– Chị thử đoán xem?

Vương phi chỉ Nang Tiên:

– Tiên này mắt to, mũi cao, dáng mảnh khảnh, chắc là người miền nam Đại Việt.

– Giải!

Vương phi Ngọc Hoa:

– Còn tiên này ngực nở, lưng thon, mắt trong đen thì là tiên ở Giang nam. Có đúng không?

An Tư giới thiệu hai nàng.

Hưng Hiếu vương cười tỏ vẻ hài lòng:

– Trong nhà mình, thời Lý có Quốc mẫu Thanh Mai, có tổ cô Côi sơn công chúa Thanh Nguyên. Tổ Tự Mai kết hôn với công chúa Huệ Nhu. Ba vị đó oai trấn Chiêm, Việt, Tống, Tây hạ. Đó là một thời. Sau này Tuyên minh Thái hoàng thái hậu, Linh Từ quốc mẫu cùng các tổ khai sáng ra triều Đông a, từng làm rung động giang sơn Mông cổ. Hiện có thím Ý Ninh, một gươm cùng chú Vũ Uy khiến tướng sĩ Mông cổ kinh hồn táng đờm. Hiện trong nhà mình đã có chị Khâm Từ tuy là hoàng hậu, nhưng cũng là một võ tướng. Gần đây chị Thủy Tiên, kết hôn với Bình nam tướng quân Phạm Ngũ Lão, mà tài quá trượng phu.

Vương phi hai nàng:

– Hai em xuất thân cành vàng lá ngọc, sắc nước hương trời, thế mà thanh gươm, yên ngựa xông pha vào chốn muôn ngàn đao. Anh phải gửi biểu về triều, xin triều đình cử sứ sang Chiêm, cầu đức vua Chiêm gả Nang Tiên cho Hoài Nhân. Còn Ngọc Hoa ư? Anh xin Tuyên cao thái phi cử sứ lên Tây Bắc cương, cầu Triệu vương phi gả Ngọc Hoa cho Quốc Toản.

Chợt nhớ một truyện, vương phi hỏi:

– Quốc Toản này! Chị nghe nói, hồi còn trấn thủ Trường sa, thân mẫu Toản đã giao ước với phu nhân Phó tể tướng Mông cổ, xin đính ước con gái của bà cho Toản. Vụ này thực hư ra sao?

– Vụ này rất kín, sao chị biết?

– Chính phụ vương (chỉ Hưng Đạo vương) tiết lộ. Phụ vương nói: khi Vũ Uy vương, vương phi trên đường sang Mông cổ làm con tin. Phi có tuyến 5 ca nhi Đông hoa, cực kỳ xinh đẹp theo. Trong đó ca nhi Thanh Nga sắc nước hương trời. Phi gả Thanh Nga cho Phó tể tướng Mông cổ là Ngột A Đa. Hai người hạnh phúc vô cùng tận. Thanh Nga nhớ ơn ấy, khi nghe vương phi sinh Toàn thì hứa rằng nếu bà sinh gái sẽ gả cho Toàn để đền ơn. Sau quả bà sinh gái. Bây giờ Toàn có Ngọc Hoa. Truyện này sẽ ra sao?

– Em nghe nói ông Ngột A Đa theo A Lý Bất Ca, thống lĩnh binh Mông cô ở Vân nam, Tây tạng chống với Hốt Tất Liệt. Mới đây bị bại. Không biết sống chết thế nào?

Hưng Hiếu vương lắc đầu:

– Quân tan, ông bà ấy cùng bộ hạ thân tín chạy vào Khâu bắc lánh nạn. Khâu bắc là ấp phong của anh Dã Tượng. Quân Nguyên truy rất gắt. Mà Dã Tượng là người tình của Thanh Nga. Dã Tượng đem hiệu binh Văn bắc dàn ra đánh truy binh, cứu ông bà Ngột A Đa. Phụ vương nghe tin này người sợ anh Dã Tượng, chị Thanh Nga gặp nhau, e lửa tình bùng cháy lại. Lập tức người sai sứ lên đem Ngột A Đa với bộ hạ sang vùng Tiên yên, kêu ngụ nhờ bác Hưng Ninh. Hôm qua ông bà Ngột A Đa trên đường về dự đại hội Bình than có qua đây, ghé thăm anh. Bà ấy muốn thăm nàng Tô thị. Không chừng lát nữa em thăm nàng Tô thị sẽ gặp ông bà ấy.

Nhìn đám tù binh, Hưng Vũ vương cau mặt:

– Hai em đem bọn ngợm này về làm gì? Để anh quẳng vào chuồng cho cọp ăn thịt chúng cho rồi!

Trần Di Ái vẫn già họng:

– Uống cho mày là con của Quốc Tuấn mà không biết một chút lễ nghi. Dù sao, trăm cũng là em của anh Liễu. Chúng mày phải gọi trăm bằng ông mà vô phép như vậy đấy! Trăm được Thánh thiên tử phong cho làm An nam quốc vương. Trăm là vua Đại việt. Chúng bay phải quỳ gối bái lạy. Thế mà chúng bay bất kính giam trăm vào cũi thế này ư?

Công chúa An Tư không dễ bắt nạt như Quốc Kiện, Quốc Toán. Mắt phượng quắc lên, công chúa chỉ vào mặt Di Ái:

– Này tên phản quốc. Bởi xưa kia Tuyên minh thái hoàng thái hậu trong một lần đi săn, bắn chết một con chồn hôi. Con chồn hôi đầu thai vào đức Thái tổ nhà ta (chỉ Trần Thừa) mà sinh ra người! Nên người phản anh, hại nước, cúi đầu trước váy của đám phi tần Hốt Tất Liệt, Thoát Hoan để giặc cho về quê hương hại Tổ tiên, hại dân. Mi hãy cầm họng lại, bằng không con bé cứng đầu này sẽ đem mi ra giữa chợ, sai một nghìn mù đàn bà tốc váy đái

vào đầu mi cho biết thân.

– À! Mi là con nhãi do mẹ là ả ca nhi Đông Hoa đẻ ra phải không? Mẹ mày thấy trẫm cũng phải cúi đầu lạy sứt trán, mà mày hỗn với trẫm ư. Mày phải biết rằng Thánh Thiên tử đã phong cho trẫm làm An nam quốc vương. Bọn mày phải khấu đầu lạy trẫm. Kể cả thằng Hoảng!

An Tư nói với Nguyễn Thiên Sanh:

– Tôi nghe, xưa kia già mồm như Tô lịch thất tiên, bọn giáo chúng Hồi giáo, mà đại tướng quân còn trị được. Vậy tướng quân có cách nào cho tên gian này câm mồm được không?

Nguyễn Thiên Sanh cười ha hả:

– Khải công chúa điện hạ không khó. Thần sẽ biến những tên gian này thành khí đột nhảy múa như công chúa Nang Tiên đã biến tên gian vương Chiêm phản quốc Bác Câu La Chế Đa. Xin điện hạ cứ chờ. Đợi vào thành, thần sẽ có cách khuất phục y.

Gã Đinh Thành Trân hỏi Quốc Toản:

– Tôi nghe Hoài Nhân vương với hầu bắt con gái tôi đem về Thăng long. Vậy bây giờ con gái tôi hầu đâu?

Quốc Toản chưa kịp trả lời thì Hoài Nhân vương đáp:

– Con gái người là ai? Bị chúng ta bắt bao giờ?

Đinh Thành Trân chỉ vào mục Thúy Vi:

– Nó tên Đinh Thúy Hòa. Nó là con của tôi với Thúy Vi.

Hoài Nhân vương mắng:

– Mi cam tâm dâng vợ cho rợ Thát đát, lại còn táng tận lương tâm dâng con gái cho giặc nữa. Chúng ta đã cứu Thúy Hòa mang về Thăng long. Thượng hoàng ban chỉ truất quyền làm cha, mẹ của mi rồi. Thúy Hòa là tỳ nữ của Hoài Văn hầu. Hầu đã gả chồng cho nàng rồi. Chồng nàng là một tước công của Tống triều, văn võ toàn tài, khí phách ngất từng mây. Nàng đang là đại phu nhân ở Bắc biên.

Hoài Nhân vương chỉ Triệu Hòa:

– Kia là Triệu công, chồng của Thúy Hòa.

Triệu Hòa hướng Hoài Nhân vương xá một xá:

– Vương gia, dầu sao hai vị này cũng là đấng sinh thành của Thúy Hòa. Nói cách nào, tôi cũng là rể của người. Tôi xin vương gia nói cho hai người một chút.

Nói rồi Triệu Hòa mở cũi thả con dê giam chung với mục Thúy Vi ra. Công bưng một cái khay, trên khay có hai bát cơm, hai đĩa thịt kho, hai đĩa dò, một bát nước vối lớn trao cho vợ chồng Đinh Thành Trân:

– Thay Thúy Hòa, con xin dâng nhạc phụ, nhạc mẫu bát cơm này.

Thúy Vi nói lớn:

– Thì ra con gái tôi đã được gả chồng! Thế mà Văn Chiêu hầu Trần Văn Lộng nói rằng Hoài Nhân vương, Hoài Văn hầu bắt con gái của tôi đem về làm truyên tồi bại. Láo thực.

Công chúa An Tư nạt:

– Con mi được cứu ra khỏi chốn hôi tanh. Giờ sang sống hạnh phúc, mà mi không biết ơn. Vợ chồng mi là quốc tặc, ta sẽ đem về Trường yên lột da, lóc gân mới xứng tội.

Triệu Hòa xá công chúa An Tư:

– Xin diện hạ nể mặt Hòa, mà bớt khắt khe với ông bà Đình.

Vào trong dinh Tổng trấn, Hưng Hiếu vương truyền làm tiệc đãi khách.

Cũi giam tội nhân để trên bãi cỏ trước sân. Còn tù binh Mông cổ thì trao cho tòa Tổng trấn Bắc cương giam. Nắng buổi trưa hừng hực bốc hơi nóng. Hai tên thân binh bưng thức ăn cho tù nhân. Di Ái, được ăn món bánh tôm Hồ tây. Món này chỉ có hai cái. Món thứ nhì là thịt nai ướp muối nướng. Y được ăn hai xâu. Món thứ ba là rùa ram muối. Cuối cùng là món chả trứng. Từ hôm bị bắt đến giờ, mỗi bữa Di Ái chỉ được ăn một bát cơm với con cá khô nướng. Hôm nay y được ăn 4 món đặc biệt. Có điều món nào cũng mặn. Mặn kẹ mặn, thấy ngon miệng y cứ ăn cho đầy bụng. Aên xong thấy khát nước, y kêu:

– Đem nước cho trẫm.

Thân binh không thấy đâu, chỉ thấy năm sáu Đại đờm đang bưng bát nước chanh pha đường nhâm nhi từng hớp một. Nắng nóng rùng rục, ăn mặn bị khát nước. Di Ái gào:

– Đem nước cho trẫm. Trẫm là hoàng đế Đại việt đây.

Một Đại đờm đem bát nước chanh sát tới cũi:

– Mời hoàng thượng ngự nước.

Nhưng viên Đại đờm không cho lão uống, mà lại nhấp nhấp mấy hớp làm lão càng khát thêm. Lão hét:

– Nước đâu? Đem nước dâng cho trẫm.

Công chúa An Tư xuất hiện:

– Nước ư? Người có yêu nước đâu mà đòi nước?

Bấy giờ Di Ái mới biết sở dĩ mình được cho ăn ngon, toàn những món cực mặn, để cho khát nước.

Tay lão run run, chìa ra ngoài cũi:

– Cho trẫm uống nước! Khát chết mất!

– Người còn dám mạ lỵ Thượng hoàng nữa hay không?

– Trẫm là vua Đại Việt! Không có Thượng hoàng, Hạ hoàng nào cả.

Nguyễn Thiên Sanh bưng một thau nước dội lên đầu lão. Lão hớp được một hớp. Lão khoan khoái cùng cực.

Nguyễn Thiên Sanh hỏi Di Ái:

– Tên mãi quốc cầu vinh kia! Mi có chịu khuất phục tên Sanh méo này không?

– Mi là tên thất học, vô thuật, nhỏ bằng hạt vừng, hạt đậu, trẫm mà không bị trói thì chỉ cần búng tay một cái mi đã mất mạng.

Nguyễn Thiên Sanh bưng bát nước chanh tới trước cũi:

– Mi khuất phục thì ta cho mi uống bát nước này?

Khát quá, Di Ái khô cổ, chân tay run run cực kỳ khổ sở. Thiên Sanh cứ nhâm nhi bát nước chanh trước mặt lão. Khoảng hơn khắc, khát quá lão đành xuống nước:

– Đại đờm đại tướng quân! Trẫm xin khát phục.

– Trẫm ư! Phải nói rằng: xin cho tên tử tội một bát nước!

– Không! Mi phải dâng nước cho trẫm.

Khoảng hơn khắc sau, Di Ái khát quá, y thều thào:

– Thôi! Lão phu xin nhận là tội nhân! Lão phu không dám xưng là vua nữa.

Đến đó Hưng Hiếu vương tới. Vương bưng cho lão một bát nước chanh pha đường thực lớn. Lão cầm lên uống một hơi hết sạch, rồi dựa lưng vào cũi thiu thiu ngủ. Hưng Hiếu vương truyền đem cũi để vào chỗ bóng râm, rồi vào trong dinh. Vương hỏi thăm tình hình cuộc chiến ở núi Đại giáp.

Hoài Nhân vương thuật xong kết luận:

– Việc phục binh diệt một nghìn Kị binh thực giản dị. Duy hai cuộc đấu của Quốc Toản với ông Ái, của Cao Mang với Sài Thung là kinh khủng. Ông Di Ái thấy không thắng được anh Quốc Toản, ông ta giả bị kiệt sức ngã xuống. Anh Quốc Toản động lòng trắc ẩn đỡ ông dậy. Bấy giờ ông mới ra tay ám toán. Nếu là người khác thì đã mất mạng. Nhưng nhờ anh Quốc Toản luyện Vô ngã tướng thiên công, nên chân khí của ông bị hút hết. Cũng may, bấy giờ bác Vũ Uy vương xuất hiện, đánh ba chưởng, ông bị ngã, bị bắt.

Quang Kiện hỏi:

– Trăn này có núi Tô thị phải không?

– Phải!

Nang Tiên hỏi vương phi Hưng Hiếu:

– Em có nghe anh Quang Kiện nói đến nàng Tô thị chờ chồng hóa đá.

Có phải núi Tô thị là nơi dựng tượng Tô thị không?

– Đúng vậy. Lát nữa chúng ta cùng đến lễ người xưa, để tỏ lòng thương xót người chinh phụ.

Công chúa Ngọc Hoa hỏi:

– Hoa nghe nói vịt quay xứ Lạng là đặc sản nổi tiếng trời nam. Chúng ta nên mua xôi, vịt quay, rồi ngày mai cùng lên núi cúng nàng! (1)

Hưng Hiếu vương phi nói:

– Tôi đã đặt tại nhà hàng nổi tiếng nhất trấn làm 10 con vịt quay, mười cân xôi để công chúa đi hành hương Tô thị.

Ngọc Hoa thắc mắc:

– Vịt nào cũng là vịt. Vịt xứ Lạng ngon là do cách quay, hay giống vịt ngon?

– Do giống! Do cách nuôi vịt. Vịt ở đây thả ở suối, chúng ăn cá suối, nên ít mỡ, thịt chắc lắm.

Quốc Kiện hỏi:

– Hôm trước, sau buổi triều hội, Thượng hoàng truyền làm yến cho thân vương, hoàng tộc ăn. Tôi được ăn món măng nửa xứ Lạng. Vậy rừng nửa ở đâu?

– Không xa đây lắm. Nhưng măng nửa chỉ mọc vào mùa xuân. Bây giờ măng thành nửa hết rồi. Chú muốn xôi thì chỉ có dưa măng thôi.

Đoàn người leo lên núi Tô thị. Núi không cao, (2) mà người nào cũng có cỡ công cao, nên thoát một cái đã tới nơi. Trước tượng nàng Tô thị là khu đất bằng phẳng dài rộng ước 10 trượng (20m), đã có một người đàn bà kéo nhị, người đàn ông đánh trống mảnh. Người đàn bà đang hát. Mọi người im lặng, không dám nói, sợ làm khinh động, gián đoạn bài hát. Ngọc Hoa, An Tư bầy lễ vật ra trước tượng. Nghe tiếng hát, Quốc Toàn kinh ngạc, vì giọng hát quá ngọt ngào, quá điêu luyện, theo điệu châu văn:

Con cò bay lả bay la,

Bay ra ruộng lúa, bay vào Đồng đăng.

Đồng đăng có phố Kỳ lừa,

Có nàng Tô thị, có chùa Tam thanh.

Ai lên phố Lạng cùng anh,

Tiệc công bác mẹ sinh thành ra em.

Tay cầm bầu rượu năm nem,

Mãi vui quên hết lời em dặn dò,

Gánh vàng đi đổ sông Ngô,

Đêm đêm tơ tưởng đi mò sông Thương .

Ca dứt, lại biến sang điệu Quan họ, rồi ru em mượt mà, thê lương. Cuối cùng là điệu hát Xẩm.

Quốc Toàn khen:

– Đây là điệu hát Xẩm. Tôi tưởng trên đời này không ai có thể hát hay hơn bà nội với bản sự của tôi. Không ngờ giọng ca bà này muốn ngọt hơn, dịu hơn. Hơi của bà cũng dài hơn!

Người đàn bà mỉm cười:

– Đa tạ thiếu gia khen! Không biết bà nội với bốn sự của thiếu gia là ai, mà thiếu gia đem ra so sánh với tiếng hát như lệnh võ của tôi?

Nhìn sắc diện người đàn bà, Quốc Toàn khen:

– Người xưa nói: có đi ra thiên hạ mới biết ngoài bầu trời này còn có bầu trời khác. Trước tôi cứ tưởng trên đời này mẹ tôi là người đẹp nhất, rồi tới Ngọc Hoa. Bây giờ thấy dung nhan bà tôi mới biết rằng không phải.

Người đàn ông hỏi:

– Ngọc Hoa là ai?

Quốc Toàn chỉ Ngọc Hoa:

– Là vị cô nương này.

Người đàn ông nhìn Ngọc Hoa rồi khen:

– Kể về sắc diện thì Ngọc Hoa đẹp thực. Cứ nhìn tướng, cùng bước đi thì cô nương này là người luyện võ công Hoa sơn đến trình độ hiếm có trong thế gian.

Giọng nói của ông lơ lơ, không sôi. Hoài Nhân nghi ngờ:

– Ông này nói tiếng Việt không sôi. Dường như ông là người ngoại quốc. Ta phải cẩn thận.

Vương hỏi:

– Sao ông biết Ngọc Hoa luyện võ công Hoa sơn?

– Tôi từng giao chiến với hàng trăm tướng Tống. Họ đều xử dụng võ công Hoa sơn. Nên chỉ nhìn bước đi tôi cũng biết. Đó chẳng qua là kinh nghiệm mà thôi! Chứ tôi không có tài kinh thiên động địa gì cả

Quốc Kiện tò mò:

– Ông tinh thông võ như vậy, mà ông khiêm tốn quá. Nhất định ông là một võ học danh gia. Ông thuộc võ phái nào?

– Đông a chính tông.

– Đông a chính tông? Như vậy ông là người nhà của tôi. Ông thuộc chi nào trong nhà tôi, mà tôi không biết, kể cũng lạ. Vậy ông có biết chiêu này không?

Chú thích:

(1). Cho đến nay (2003) vịt quay Lạng sơn vẫn còn giữ được truyền thống. Vịt quay xứ Lạng thơm ngon hơn vịt quay Đồng tháp, vịt quay Cà mau đã đành, mà còn hơn cả vịt quay Bắc kinh nữa. Độc giả nào không tin, cứ du lịch Lạng sơn, rồi ra chợ thường thức với xôi. Coi chừng ngon quá nuốt cả lưỡi vào đấy.

(2).Ngày nay leo núi Tô thị dễ hơn, vì có những bậc đá của ngôi thành cổ bên cạnh. Thành này do di đảng của giặc Mạc Đăng Dung xây để lại.

Nguyên giặc Mạc Đăng Dung cướp ngôi nhà Lê, dân chúng không phục. Minh sai tướng đem quân đánh. Mạc sợ quá cắt đất dâng cho Minh để được tồn tại. Sau nhà Lê trung hưng được, con cháu giặc Mạc cúi đầu xin Minh bao che cho giữ đất Cao bằng, Lạng sơn. Chúng xây thành trên núi Tô thị. Nay còn di tích.

*Về vụ việc này sách **Khâm-định Việt-sử thông giám cương mục (KĐVSTGCM)**, phần Chính-biên, quyển 27 chép:*

Canh Tý, năm thứ 8 (1540). (Mạc, năm Đại-Chính thứ... Minh, năm Gia-Tĩnh thứ 19)

...

Tháng 11, mùa đông, Mao Bá Ôn nhà Minh đóng quân ở ngoài cửa ải. Mạc Đăng-Dung đến cửa quân tướng Minh, xin hàng và đem đất 5 động hồi lộ nhà Minh.

Trước kia, tướng Minh là bọn Cừu Loan và Mao Bá-Ôn đã đến Quảng-tây, trưng tập các lang binh của thổ quan ở các tỉnh Lưỡng-Quảng, Phúc-kiến và Hồ-quảng. Lại truyền hịch đi Vân-nam sai tập họp binh lính, để chờ đợi nhật kỳ xuất quân.

Bọn Cừu Loan lại bàn:

“Chia chính binh làm ba đội tiến binh, từ Quảng-tây đi các xứ Bằng-tường, Long-châu và Tư-minh.

Chia kỳ-binh làm hai toán tiểu binh: Toán xuất phát từ châu Quy-thuận gọi là Sơn-tiểu, toán xuất phát từ núi Ô-lôi gọi là Hải-tiểu.

Kể cả chính binh và kỳ binh trên đây cộng 22 (ChbXXVII, 32) vạn người.

Lại chia quân Vân-nam ở ghềnh Liên-hoa làm ba toán Tiểu binh, mỗi toán gồm 21.000 người. Tất cả đều lên đường đồng thời xuất phát”.

Lại truyền hịch sang ta dụ bảo về nghĩa phục hưng nước đã mất, nối lại dòng họ đã tuyệt, sự đánh dẹp chỉ nhằm một mình cha con Đăng Dung là kẻ

có tội; còn ai biết đem quận huyện nào ra hàng, thì liền được trao cho chức quan ở quận huyện ấy để cai quản. Ai bắt hay chém cha con Đãng Dung mà ra hàng, thì cứ tính theo từng tên tội nhân một, mỗi tên là được thưởng 2 vạn nén vàng và được cho làm quan đến phẩm trật cao sang.

Tướng Minh lại dụ bảo cha con Đãng Dung nếu tự trói nộp mình đợi tội, thành khẩn dâng hết các sổ sách về đất đai và nhân dân thì được tha cho tội chết.

Bọn Bá-Ôn đóng quân dựng đồn ở gần nơi biên giới.

Bấy giờ Đãng Doanh chết rồi, Đãng Dung được tin, cả sợ, sai sứ giả đến cửa quân tướng Minh, trần tình, nguyện xin ra khỏi bờ cõi, đầu hàng, và kính cẩn vâng theo lệnh trên phân xử.

Lời lẽ của Đãng Dung rất là khiêm nhún, thiết tha. Bọn Bá-Ôn vâng theo lời chiếu của vua Minh, ưng thuận, hẹn đến mồng 3 tháng 11 cho Đãng Dung sang làm lễ đầu hàng.

Bọn Bá-Ôn thiết lập Mạc-phủ và tướng-đài ở Nam-quan chờ đợi. Đến kỳ đã định, Đãng Dung để Phúc-Hải ở lại coi giữ việc nước, còn mình cùng với người cháu là Văn Minh cùng bè đảng là bọn Vũ Như-Quế hơn 40 người do đường Nam-quan đi sang: ai nấy buộc dây thào vào cổ, đi chân không, gieo mình vào nơi Mạc-phủ tướng Minh, khúm núm, phủ phục, khấu đầu lạy, dâng tờ biểu xin hàng, nộp trình sổ sách, đất đai và nhân dân do mình cai quản.

Đãng-Dung lại xin dâng đất các động Tỳ-phù, Kim-lặc, Cỗ-sâm, Liễu-cát, La-phù, An-lương thuộc châu (ChbXXVII, 33) Vĩnh-an ở Yên-quảng để lệ thuộc vào Khâm-châu nhà Minh. Lại xin nhà Minh ban cho chính sóc và ấn chương đã ban từ trước để Đãng Dung coi giữ việc nước trong khi chờ đợi mệnh lệnh có thay đổi hoặc quyết định ra sao.

Bọn Bá-Ôn vâng theo lời chiếu của vua Minh dụ bảo Đãng Dung hãy cho đái tội, về nước, chờ đợi mệnh lệnh phân xử sau.

Đãng-Dung lại sai Văn Minh và Nguyễn Văn Thái đem tờ hàng biểu sang Yên-kinh.

Lời căn án

- *Sử cũ* chép đầu hàng nhà Minh, xin nộp các động Ty-phù, Kim-lặc, Cỗ-sâm, Liễu-cát, La-phù và An-lương thuộc châu Vĩnh-an ở (ChbXXVII, 34) Yên-quảng cho lệ thuộc vào Khâm-châu. Nay xét Khâm-châu chí của nhà Thanh, chỉ thấy chép đời Gia-Tĩnh (1522-1566), Đãng Dung nộp trả năm động Ty-phù, La-phù, Cỗ-sâm, Liễu-cát và Kim-lặc mà thôi, chứ không thấy nói đến động An-lương. Lại tra cứu đến Quảng-yên sách thì thấy động An-

lượng hiện nay là phố An-lương thuộc châu Vạn-ninh nước ta. Có lẽ về động An-lương, Đấng Dung chưa từng dâng nộp, mà chỉ là do sử cũ chép sai sự thật đó chăng?

Lại xét

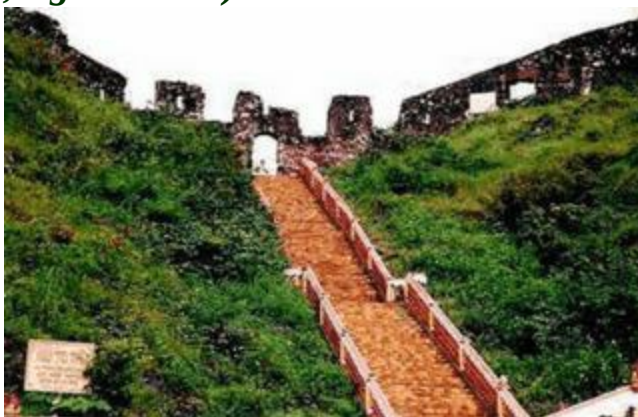
- Trong năm Mạc Minh-Đức thứ 2, tức là năm Minh Gia-Tĩnh thứ 7 (1528), sử cũ chép Đấng Dung sợ nhà Minh hỏi tội, bèn tính chuyện cắt đất đem dâng hai châu Quy, Thuận: vua Minh nhận. Từ đó, Nam, Bắc lại cho sứ giả đi lại thông hiếu. Nhưng, nay tra cứu bản đồ nước ta thì có Quy-hóa châu và Thuận-châu. Hai châu này hiện nay thuộc tỉnh Hưng-hóa. Trong **Đại-Thanh nhất thống chí** tuy có chép châu Quy-thuận nguyên thuộc phủ Trấn-an tỉnh Quảng-tây nhà Thanh đấy thật, nhưng hai châu mà sử cũ gọi là Quy, Thuận có lẽ tức là Quy-hóa và Thuận-châu đó thôi.

Lại xét

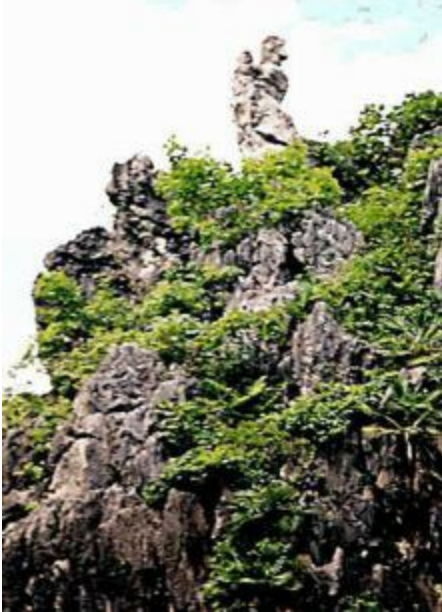
- **Minh sử thông giám kỷ sự:** hồi năm Mạc Đại-Chính thứ 9 (1538), Mạc Đấng-Dung được tin quân Minh sang đánh, cả sợ, sai sứ xin hàng, nói dối là họ Lê không có người kế tự, cha con Đấng-Dung có công với nước, được mọi người suy tôn. Còn Đấng-Dung sợ dĩ không dâng được biểu chương, cho sứ sang tiến cống, là chỉ vì trước kia bị Trần Cung chiếm cứ Lạng-sơn làm nghẽn đường, đến sau lại bị quan giữ biên cương đóng cửa ải, không tiếp nhận.

Nay, từ năm Gia-Tĩnh thứ 7 (1528) đến năm thứ 17 (1538) trải hàng 10 năm chưa từng có sứ đi thông hiếu, thế mà **sử cũ ở năm Gia-tĩnh thứ 7**, đã vội chép rằng: “*Đấng-Dung tính chuyện cắt đất dâng nộp hai châu Quy, Thuận, từ đó Nam, Bắc lại cho sứ giả đi lại thông hiếu*”. Về việc này, những điểm sử cũ chép đó đều xa sự thực, nên nay rút bớt đi mà chép phụ vào đây để tham khảo.

(KHĐVSTGCM, bản dịch của viện Sử-học Việt-Nam, NXB Giáo-dục, 1998, trg. 113-117)



Trên núi Tô-thị, thành nhà Mạc còn lưu di tích.
Nhờ dân đất, được Minh triều bao che, con cháu Mạc Đăng-Dung còn cát cứ
vùng biên giới Cao-băng, Lạng-sơn một thời gian.



Tượng nàng Tô-thị tại quận Đồng-đăng, tỉnh Lạng-sơn,
ghi lại di tích người chinh phụ bế con chờ chồng, rồi hóa đá.

HẾT QUYỂN V

Hồi thứ một trăm lẻ một
Đại hội Bình than,

Nói rồi Quốc Kiện phát chiêu *Phong đao sơn đầu*, chân từ *Càn vị* bước
sang *Trấn vị*. Người đàn ông cũng phát chiêu *Phong đao sơn đầu*, từ *Trấn vị*
biến sang *Đoài vị*.

Quốc Toàn kinh ngạc:

– Như vậy ông họ Trần?

– Dĩ nhiên tôi họ Trần.

Người đàn ông hỏi Quốc Toàn:

– Thiếu gia cho rằng vợ tôi đẹp hơn Ngọc Hoa, như vậy vợ tôi đẹp nhất
thế gian ư?

– Không! Bà đẹp hơn mẹ tôi thôi. Tuy bà đẹp, nhưng theo kiến thức hủ
lậu của tôi thì bà còn thua một người!

Người đàn bà ngừng hát hỏi:

– Người đó là ai vậy?

– Là phu nhân của Quốc công Tạ Quốc Ninh!

– Có phải khuê danh của phu nhân là Lê Thị Phương Dung không?

– Đúng!

- Thiếu gia nói đúng, bà đẹp hơn tôi nhiều. Hát hay hơn tôi nhiều.
- Bà cũng biết phu nhân Hoàng Liên ư?
- Biết chứ! Nhưng bà không phải là người đẹp nhất thế gian. Người đẹp nhất thế gian là một thiếu nữ tên Hằng Nga.
- Hằng Nga là truyện truyền kỳ. Không có thực. Sắc đẹp của Hằng Nga là sắc đẹp tưởng tượng. Đã ai thấy Hằng Nga đâu?
- Hằng Nga giáng sinh đã 15 năm rồi. Kể ra thiếu gia cũng có cơ duyên biết được nhiều người đẹp đấy. Lát nữa tôi cho thiếu gia gặp Hằng Nga. Cao danh quý tính của thiếu gia là gì?
- Đố bà biết đấy?
- Người đàn bà suy nghĩ một lát, liếc nhìn thanh kiếm Trấn Bắc rồi reo lên:
 - À tôi biết tên thiếu gia rồi! Tôi cũng biết tên thân phụ thiếu gia, biết tên thân mẫu thiếu gia nữa! Biết về thiếu gia nhiều lắm.
 - Bà nói ra được tên của tôi, tên của bố mẹ tôi, thì tôi phục bà vô cùng. Tôi sẽ gọi bà là chị.
 - Thiếu gia họ Trần tên Quốc Toàn, tước phong Hoài Văn hầu. Thiếu gia mới được phong Trấn Bắc đại tướng quân. Thân phụ của thiếu gia họ Trần tên Nhật Duy, con trai trưởng của đức Thái tông, tước phong Vũ Uy vương. Thân mẫu của thiếu gia họ Trần tên Ý Ninh. Cả hai vị hiện làm vua một vùng rộng lớn vô cùng của Mông cổ.
- Quốc Toàn giật bản người lên:
 - Bà có tài thông thiên, nên biết quá nhiều về tôi. À, có thể bà là người thân của mẹ tôi cũng nên!
- Thiếu phụ chỉ vào thanh kiếm Trấn Bắc:
 - Tôi không có tài thông thiên đâu! Tôi thấy thanh kiếm Trấn Bắc thì biết tên chủ nhân của nó! Biết tên chủ nó thì biết lý lịch chủ nó, có khó gì đâu?
 - Tôi thua cuộc rồi! Tôi phải gọi bà là chị. Thưa chị ạ!
 - Chị là thế nào? Phải gọi là mẹ.
 - Năm nay tôi 16 tuổi rồi. Trông mặt bà, tôi đoán bà chỉ 19 hay 20 tuổi, thì bà làm mẹ tôi sao được?
 - Chẳng cần thua cuộc, thiếu gia cũng phải gọi tôi là mẹ.
 - Bà đẹp thì đẹp thực, nhưng bà đòi làm mẹ tôi thì hơi quá đáng. Bà nói cứ như là hoàng thái hậu vậy! Lý của bà ra sao nào?
 - Tôi đã sống cùng song thân thiếu gia một thời gian dài. Tôi gọi ông bà là anh, chị. Chính ông bà gả chồng cho tôi. Xây dựng sự nghiệp cho tôi!

–!?!?!?

– Khi tôi sinh con gái, vương phi Ý Ninh gửi thư nói rằng phi đã sinh con trai. Phi muốn đính ước con gái tôi với con trai của phi. Như vậy thiếu gia phải quỳ gối bái kiến nhạc phụ, nhạc mẫu đi chứ? Nói theo tiếng bình dân tôi là mẹ vợ của thiếu gia. Mẹ đẻ, mẹ vợ cũng là mẹ.

Quốc Toàn thấy bà ta nói năng ngọt ngào quá, hầu cãi:

– Bà trẻ thế này mà nói rằng có con gái gả cho tôi. Cứ cho rằng 17 tuổi bà lấy chồng, thì 18 tuổi bà có con. Vậy năm nay con bà bất quá 2-3 tuổi là cùng. Tôi phải chờ 14-15 năm nữa mới cưới vợ ư? Chắc tôi phải mượn bốn, năm bà vú nuôi cho vợ lớn lên rồi cưới. Hơi lâu đấy.

Hầu xoa tay:

– Tôi không tin bà là người cũ của cha mẹ tôi. Dù sao tôi cũng phải cẩn thận. Đâu con gái bà đâu? Tôi chưa thấy con gái bà mà đã khấu đầu thì vô duyên quá!

Hầu chỉ vào Ngọc Hoa:

– Huống hồ tôi có người bạn gái thanh mai, trúc mã từ hồi thơ ấu. Chúng tôi chưa đính ước, nhưng đã cùng nhau chiến đấu trong nhiều trận sinh tử. Tình nghĩa thâm trọng, khác chi vợ chồng. Chúng tôi chờ lệnh bà nội tôi, bố mẹ tôi rồi làm đám cưới!

Hầu cười:

– Về việc mẹ tôi đính ước. Tôi có nghe mẹ tôi nhắc chuyện này nhiều lần. Nhưng liệu bà có phải là bạn của mẹ tôi không? Tôi hỏi bà, thế bà có biết các chú Dĩ Tượng, Yết Kiêu, Cao Mang, Đại Hành, Địa Lô không?

Nghe Quốc Toàn hỏi mặt thiếu phụ thoát ửng hồng, rồi bà nói bằng giọng ngọt ngào:

– Dĩ Nhiên tôi biết, Dĩ Tượng tên là Trần Quốc Kinh, Yết Kiêu tên là Trần Quốc Vỹ.

Chợt động tâm tư, Quốc Toàn la lớn:

– Ái chà! Tôi cũng biết ông bà là ai rồi. Biết rất kỹ. Tôi biết cả phụ thân của ông, biết song thân của bà. Biết chuyện kín bà dấu trong tâm tư 26 năm nữa. Trời ơi nếu đúng thế thì năm nay bà 42 tuổi rồi, mà trông cứ như là 19-20 tuổi vậy. Bộ bà thành tiên rồi hay sao mà trẻ mãi không già?

– Thiếu gia là thầy bói hăn?

Quốc Toàn chấp tay hành lễ:

– Cô Thanh Nga, chú Ngột A Đa. Cháu là Quốc Toàn xin tham kiến chú thím. Ông nội Trần Tử An hiện đang ở ấp Hàm tử của cháu. Ông trở thành ông nội của dân trong ấp. Ông nhắc đến cô chú hoài. Cháu nghe cô chú về

trấn ở Đông Bắc cương với Hưng Ninh vương. Sao cô chú lại có mặt ở đây?

Quốc Toàn lại chấp tay hành lễ:

– Vì sợ gian tế, nên từ nãy đến giờ cháu có lời lẽ bất kính. Xin cô chú đại xá cho. Với lại gương mặt cô trẻ quá! Quá trẻ nên cháu mới thắc mắc.

Ngột A Đa nói:

– Chú nhận được lệnh của Hưng Đạo vương triệu hồi về Bình than, đại hội bàn kế sách chống Mông cổ. Trên đường đi, chú ghé thăm nàng Tô thị. Không ngờ gặp cháu.

Quốc Toàn từng nghe bố mẹ kể về mối duyên tình của Thanh Nga với Dã Tượng. Hầu cũng từng nghe thân mẫu đính ước con gái của Thanh Nga với hầu. Từ khi về Đại Việt, hầu không được tin gì về Thanh Nga. Hầu nghĩ thầm:

– Hồngбет rồi! Một lời cha mẹ đính ước như đinh đóng cột. Bố mẹ mình đã đính ước với chú Ngột A Đa, cô Thanh Nga cho mình kết hôn với con gái cô. Thế mà bây giờ mình vừa thoát nạn ba cô Phương, đã bén rễ sâu sa với Ngọc Hoa. Làm sao bây giờ? Không biết con cô Thanh Nga có đẹp không? Có học văn, luyện võ không? Dù sao mình cũng không thể xa Ngọc Hoa.

Ngọc Hoa đứng cạnh, nghe đối đáp giữa Quốc Toàn với Thanh Nga mà lòng hồi hộp, nóng như lửa đốt:

– Mình từng nghe nói Vũ Uy vương phi đã đính ước con gái một người bạn của phi cho anh Quốc Toàn. Người bạn đó là một vương phi phó Tế tướng Mông cổ. Mình cứ cho rằng truyện này xa xôi quá. Không ngờ bây giờ lại hiển hiện ra đây.

Quốc Toàn nhìn Thanh Nga, tự nhiên hầu muốn trêu:

– Kỳ này về hộp cô sẽ gặp lại cố nhân. Cố nhân đã có vợ đẹp, võ công vô địch, mà lòng còn tưởng nhớ cô. 26 năm rồi còn gì! Vợ cố nhân là bản sư của cháu. Để cháu hát cho cô nghe một bài nhé. Người sáng tác bài này là một con voi đồng quê. Khi ông ta qua quán Thiên thư ở Gia lâm, tưởng nhớ người tình cũ, khóc chảy máu mắt.

Hầu cất tiếng hát theo điệu Xâm. Thanh Nga kéo nhị, A Đa đánh trống mảnh:

Thương em, lệ nhỏ đôi hàng,
Công anh dan díu với nàng bấy lâu.
Bây giờ nàng lấy chồng đâu?
Để anh giúp đỡ trăm cau nghìn vàng.
Năm trăm anh hóa cho nàng,
Còn năm trăm nữa giải oan lời thề.

Xưa kia nói nói thề thề,
Bây giờ bẻ khóa trao chìa cho ai?
Bây giờ nàng đã nghe ai?
Gặp anh ghé nón chạm vai chẳng chào?

Mặt Thanh Nga tái xanh, bà đánh sê vào vai Quốc Toàn:

– Vừa thôi nhé. Dám nói móc mẹ. Con gái mẹ, nó là vợ con đấy. Nó cũng ngang tuổi với con. Nó đẹp hơn mẹ nhiều. Coi chừng con gặp nó rồi mê nó, mẹ sẽ bảo nó hành cho thấy trời xanh, trời vàng!

– Hành bằng cô hành con voi đồng quê khi xưa không?

Có một thiếu nữ từ dưới leo lên, thoát nhìn, Quốc Toàn muốn bủn rủn chân tay. Tuổi cô khoảng 15-16. Sắc mặt tươi hồng, mái tóc óng mượt bỏ xõa xuống ngang vai. Đôi mắt to đen nhu mì. Lưng tròn như lưng ong, ngực nở. Mỗi bước đi của nàng như vạn đóa hoa nở. Không phải mình Quốc Toàn choáng váng, mà cả An Tư, Ngọc Hoa, Nang Tiên là những giai nhân mà cũng không kiềm chế được, cũng bật lên tiếng:

– Ai chà!

– Ôi tiên.

– Đẹp quá .

Thiếu nữ đến trước Thanh Nga nói:

– Mẹ ơi! Cửa hàng dưới chân núi không có trái cây tươi. Họ bảo phải vào phố chợ mới có.

Thiếu nữ đưa mắt nhìn mọi người, như muốn hỏi mẹ đó là ai? Thanh Nga chỉ Quốc Toàn:

– Người này là anh Quốc Toàn, chồng của con đấy! Mẹ thường nhắc nhở rằng con có chồng rồi! Con chào anh đi.

Nghe mẹ nói, nếu là thiếu nữ Việt, thì sẽ xấu hổ, e thẹn. Có khi ù té chạy trốn. Nhưng thiếu nữ nhoèn một nụ cười muốn nghiêng thành đổ núi:

– Em là Như Vân kính chào anh ạ.

Quốc Toàn như ngây như dại:

– Em... em... là con của cô Thanh Nga đấy à?

Thanh Nga trả lời thay cho con:

– Gái lớn của mẹ đấy. Mẹ gọi nó là Hằng Nga. Ngày trước thân mẫu con với mẹ thân nhau lắm. Hai người đã đính ước cho con với nó thành vợ chồng. Con thấy nó có đẹp không? Hai con thân thiện với nhau đi.

Thời bấy giờ, phong tục triều Trần tương đối thoáng, nhưng trai gái, dù là anh em khi gặp nhau thì cũng chỉ chấp tay xá nhau thôi. Ngược lại phong tục Mông cổ thì hai tay nắm lấy nhau. Nghe mẹ ra lệnh, Như Vân tiến tới

nắm lấy hai tay Quốc Toản. Mặt đối mặt, Quốc Toản run run:

– Em ở ngoại quốc mà cũng nói tiếng Việt giỏi quá nhỉ.

Như Vân cười tươi như Hoa:

– Mẹ nói, anh cũng sinh ra ở Trường sa, thế mà anh cũng nói tiếng Việt như em vậy. Tiếng mẹ đẻ mà.

Giọng nàng lơ lơ giống Nang Tiên, Ngọc Hoa.

Quốc Toản đi một vòng giới thiệu.

Ngọc Hoa từng nghe Quốc Toản nói: vương phi Ý Ninh đã đính ước với con gái của phó Tể tướng Mông cổ cho hầu. Nhưng không biết hiện nàng ở đâu. Bây giờ thấy Như Vân quá đẹp, quá nhu mì, muôn ngàn lần nàng không bằng. Nàng cảm thấy trời đất như sụp đổ.

Chiều hôm đó, Hưng Hiếu vương, Quốc Toản, Quốc Kiện cùng ngồi nghe Ngột A Đa, Thanh Nga kể về cuộc chiến đấu giữa lực lượng Mông cổ của A Lý Bất Ca với lực lượng Mông cổ của Hốt Tất Liệt. Cuối cùng vương kết luận:

– Chúng tôi bại vì quân ít thế cô. Bọn Hốt Tất Liệt thắng vì quân số của chúng đông gấp 5 gấp 6 tôi. Bây giờ Hốt Tất Liệt đem thân vương sang làm Tây tạng vương. Phế bỏ triều đình Tây tạng. Còn Đại lý thì cũng phong cho một thân vương làm Vân nam vương. Thế là Tây tạng, Đại lý không còn nữa. Nếu mai này triều đình Đại việt chịu cho Hốt Tất Liệt đặt Tuyên phủ ty, dần dần sẽ phong cho một thân vương làm An nam vương, rồi đổi An nam thành Giao chỉ không chừng.

Thanh Nga tuy là một ca nhi nức tiếng Thăng long, nhưng sau hai mươi mấy năm sống lẫn với người Mông cổ, nàng thâm nhiễm phong tục Thảo nguyên. Thấy từ lúc gặp nhau, Quốc Toản, Như Vân như không rời nhau được một bước. Ngồi cạnh Quốc Toản, nàng kể cho hầu nghe những kỷ niệm của vương phi Ý Ninh với nàng. Nàng kết luận:

– Mẹ chịu ơn bố mẹ con nặng vô cùng. Khi mẹ Ý Ninh sinh Toản, mẹ cứ ước mẹ con sinh gái, để mẹ gả cho Toản. Rồi mẹ sinh ra Như Vân thực. Mẹ có gả Như Vân cho Toản, mới báo đáp được ân nghĩa thâm sâu của bố mẹ con. Bây giờ gặp Toản đây, mẹ nói cho Toản biết. Mẹ gả Như Vân cho Toản đấy.

Lời Thanh Nga tuy nhỏ, nhưng cũng lọt vào tai Ngọc Hoa, Nang Tiên. Ngọc Hoa muốn ghen thở, mắt hoa, đầu vàng:

– Thôi rồi! Bà này gả Như Vân cho Quốc Toản thì thân phận mình ra sao? Như Vân đẹp hơn mình nhiều. Quốc Toản với Như Vân là người Việt. Còn mình thì là người vong quốc. Mình bị đánh bại rồi.

Chiều hôm ấy, không có ai bên cạnh, Ngọc Hoa nói sẽ với Quốc Toàn:

– Hưng Hiếu vương phi nói: phía bắc thành có một động đá, lại có suối chảy ra rất đẹp. Tối nay, em muốn cùng anh ra đấy nói một chuyện.

Từ hồi gặp Ngọc Hoa tại Hàm tử, trên đường chinh chiến bên Chiêm, mỗi buổi chiều Quốc Toàn, Ngọc Hoa thường hẹn hò gặp nhau khi thì bên suối, khi thì mỏm núi, khi thì trên con thuyền; tình tự với nhau. Tuy nhiên hai người đều thuộc loại con dòng cháu giống, được giáo dục cực kỳ chặt chẽ, nên vẫn giữ được trong sạch.

– Được!

Đúng hẹn, Quốc Toàn đến động, thì đã thấy Ngọc Hoa nài bên tảng đá cạnh con suối. Hai người nhìn nhau, cùng im lặng, cùng nhìn nước suối. Khoảng hơn khắc Ngọc Hoa lên tiếng:

– Anh ơi! Chúng mình chơi với nhau suốt mấy năm ở Trường sa. Rồi từ ngày em tìm đến Hàm tử thăm anh. Cả hai như bóng với hình. Biết bao nhiêu tình! Ai cũng nghĩ: chúng mình sẽ thành vợ chồng! Nhưng bây giờ Như Vân xuất hiện. Một lời cha mẹ đã hứa thì không thể coi thường. Truyện này anh định sao?

– Trong trận đánh Đại giáp, gặp lại mẫu thân anh. Người có kể truyện đính ước. Người nghiêm khắc nhắc rằng: nếu anh không thi hành lời hứa của người, thì người sẽ tử anh. Em là người nhiều mưu lăm meo, em giải quyết ra sao?

– Quyết định việc này là anh, chứ không phải em!

– Khó quá, chúng mình tuy chưa chẵn gối, nhưng tình yêu như nước suối chảy, như mây trời trôi đã mấy năm. Như Vân thì anh chỉ mới gặp chưa có chút tình nào cả! Em vẫn là người anh yêu.

– Võ công anh cao, tài trí anh thực không tầm thường. Nhưng về vấn đề tình cảm, anh không minh mẫn chút nào. Anh không làm chủ được anh. Khi bị ba nàng Phương bao vây, bí quá anh phải nhờ mẹ Hồng Liên giải quyết. Anh tìm cách đẩy ba nàng cho ba anh của em. Bây giờ chắc anh định tống em cho một người nào, để anh làm chồng Như Vân phải không?

– Anh thì không có ý đó. Ngoài cha mẹ anh, còn bà nội anh. Còn ông cụ Tử An, còn ông bà Ngột A Đa! Bằng ấy người đầy uy quyền, anh khó mà thoát nạn!

Ngọc Hoa ngả đầu vào vai Quốc Toàn:

– Bị anh xua đuổi! Trước ngày lấy chồng, ba nàng Phương, người thì thay quần áo cho anh. Người thì cắn môi anh, người thì cắn vai anh. Người thì định dâng đời con gái cho anh. Em thì em không làm thế đâu!

Quốc Toản giật mình:

– Sao em biết!

– Anh ở cạnh em bao năm, thì anh phải biết con bé này đâu có ngờ nghệch? Tới Hàm tử, chỉ liếc qua, em đã đọc được tâm tư ba nàng. Hôm đó anh vào hậu đường với ba nàng, em theo bên gót nên thấy hết, biết hết.

– Em định làm gì anh? Em cũng cần anh ư?

– Em sẽ moi quả tim của anh rồi ăn sống! Hoặc cắt cái đầu của anh ném xuống sông Hồng!

Quốc Toản rùng mình, hầu ôm chặt Ngọc Hoa vào lòng. Hai người cùng rung động mãnh liệt. Cả hai lặng đi không ai nói lên lời.

Đâu đó tiếng chim bắt cô trói cột trên núi vọng lại.

Hôm sau tất cả khởi hành đi Bình than. Đoàn người của Hưng Hiếu vương hợp lại đi cùng với đoàn của Ngột A Đa. Vì đoàn của Quốc Kiện, Quốc Toản có nhiều tù binh, nên tách ra đi riêng. Như Vân lưỡng lự không biết đi theo bố mẹ hay với Quốc Toản. Ngột A Đa hiểu con gái, vương nói:

– Bố mẹ đi hội. Con theo anh Quốc Toản để biết Thăng long. Mẹ đã quyết gả con cho anh Quốc Toản thì con phải đi với anh ý chứ! Con về Hàm tử sẽ gặp ông nội. Ông nội sẽ chiếu cố cho con.

Tuy bố mẹ Như Vân đều là người Việt, nhưng nàng nhiễm tính tự nhiên của con gái Mông cổ, không một chút e thẹn. Nàng cho ngựa đi song song với Quốc Toản. Còn Ngọc Hoa thì nghĩ:

– Ngột A Đa là phó Tể tướng Mông cổ từng cầm quân đánh Tống, thì là kẻ thù của ta. Bây giờ vợ ông ấy kết thân với vợ chồng Vũ Uy vương, gả con gái cho đại ca Quốc Toản, thì hời ời! Ta còn gì đâu?

Chợt hùng khí bốc lên:

– Ta đường đường là công chúa, cành vàng lá ngọc. Ta lại là người đọc sách. Võ công ta cao. Ta với anh Quốc Toản yêu nhau thì đương nhiên anh là của ta. Như Vân đẹp, kệ nàng. Ta quyết không bỏ Quốc Toản. Ta phải đi với anh. Ta phải là chủ mẫu ập Hàm tử.

Nghĩ vậy nàng vẫn đeo kiếm ngang nhiên đi cạnh Quốc Toản, coi như không có Như Vân. Suốt dọc đường nàng vẫn tỏ cử chỉ thân ái với Quốc Toản, coi như chỉ có nàng là người tình của hầu.

Về Như Vân, nàng sinh ra là con gái một tước vương Mông cổ, một phó Tể tướng. Nàng được mẹ dậy văn, luyện võ, tập bắn cung, cỡi ngựa. Nàng được mẹ luôn nhắc nhở: nàng sẽ là vợ một đấng anh hùng Đại việt, tước phong Hoài Văn hầu. Thế rồi mấy hôm trước, nàng gặp Quốc Toản. Quốc

Toản là đấng tài hoa, phong lưu tiêu sái. Nàng thầm cảm ơn mẹ đã tuyển cho nàng một người chồng quá với ước mơ của nàng. Nhưng suốt mấy ngày qua, nàng thấy cạnh Quốc Toản luôn là Ngọc Hoa, nghe nói là công chúa Tống. Trong con mắt nàng Tống chẳng là cái gì cả. Nàng luôn tự coi mình là vợ Quốc Toản. Tuy nhiên nàng cũng thấy bức mình với Ngọc Hoa.

Khi đoàn người tới Kinh Bắc thì anh em họ Triệu từ biệt Hoài Nhân vương lên Tây Bắc cương phục mệnh Chiêu Văn vương. Ngọc Hoa thân nhiên theo Quốc Toản.

Thế là khi rời Hàm tử đi chỉ có Hoài Nhân, Hoài Văn. Bây giờ về lại thêm Nang Tiên, Như Vân, Ngọc Hoa.

Tới Kinh bắc thì có sứ của triều đình ban chỉ cho Hoài Văn hầu:

“ Đem bọn quốc phạm trao cho quan Hình bộ thượng thư. Di Ái đây làm Khao giáp binh ở Thiên trường. Bọn tùy tùng làm quân của hiệu binh Văn Thiên Tường “

Trao tù binh cho bộ Hình. Quốc Toản, Quốc Kiện trở về thăm ấp Hàm tử. Tính từ lúc ra đi, thoáng một cái đã gần năm, hai người mới trở về.

Nang Tiên cực kỳ thông minh, trong cuộc hành trình từ Lạng sơn về Hàm tử, nàng cảm thấy giữa Ngọc Hoa với Như Vân đang có cuộc chiến, mà Quốc Toản không để ý. Nàng nói riêng với Quốc Kiện:

– Anh biết không? Sắp có chiến tranh giữa Ngọc Hoa với Như Vân đấy!

– Sắp thế nào? Chiến tranh đã diễn ra rồi.

– Em nghĩ anh là người duy nhất có thể giúp Quốc Toản trong vụ này!

– Theo em thì mình phải làm gì?

– Anh với em, thêm cô An Tư, khuyên Ngọc Hoa nên trở về Bắc cương với ba ông anh, rồi ngày tháng sẽ quên anh Quốc Toản.

– Sao em không nghĩ là để Như Vân về với bố mẹ!

– Anh nói! Một lời của cha mẹ đã hứa như đinh đóng cột. Hơn nữa em nghe nói vương phi Vũ Uy ngoài thì nhu, mà thực sự cứng rắn. Anh Quốc Toản không dám trái lời mẹ đâu! Đã vậy, về Hàm tử còn Tuyên cao thái phi, còn Quốc phụ Tử An. Mình phải can thiệp bằng không hai cô sẽ đánh nhau không chừng!

– Anh sẽ nói với bà Hồng Liên, bà có thể khuyên Ngọc Hoa.

Đoàn người về tới Hàm tử. Quốc phụ Trần Tử An gặp Như Vân thì mừng chi siết kể. Như Vân từng nghe bố mẹ nói đến ông nội, bây giờ nàng mới được gặp. Một già mong có cháu, một trẻ mong gặp ông nội. Cả hai quần lấy nhau. Tuy Như Vân đã 15 tuổi, là một thiếu nữ sắc nước hương trời, mà ông ôm cháu suốt ngày như một trẻ thơ. Thánh mẫu Hồng Liên càng yêu Như

Vân hơn. Thấy Như Vân có chỗ dựa là ông nội Tử An, là Hồng Liên; Ngọc Hoa cảm thấy cô đơn vô cùng. Nàng nhủ thầm:

– Nhất định anh Quốc Toàn chỉ yêu mình mà thôi.

Trước đây Tuyên cao thái phi, yêu thương Thanh Nga vô cùng tận, vì những công lao nàng lập được. Bây giờ thấy con Thanh Nga sắp thành cháu dâu mình, phi mừng đến nước mắt giàn giụa ra. Bà nói với Quốc Toàn:

– Khi con chuyển lời của bố mẹ, từ chối ấ phong. Triều đình hạ chỉ ban ấ phong ấy cho Quốc Kiện. Triều đình ban số ruộng của mẹ con cho An Tư. Vậy Quốc Kiện liệu lên Bắc biên nhận ấ phong thì vừa.

Tuy chưa chính thức làm lễ thành hôn với Quốc Toàn, nhưng Như Vân đã được Tuyên cao thái phi trao cho quyền hành như vợ chính thức. Nhờ có cái thế ông nội Tử An, nàng công khai nắm quyền phu nhân Hàm tử. Người người đều tuân theo mệnh lệnh của nàng. Tuy Như Vân nói tiếng Việt không chuẩn, nhưng nàng là người thông minh, xinh đẹp. Từ bé nàng ở bên cạnh bà mẹ là phu nhân Phó tể tướng một đại quốc, nên nàng học được cung cách quán xuyến mọi việc chu đáo. Nàng bổ nhiệm các chức vụ trong phủ: mã phu, bộc phu, đầu bếp, quyết định lương bổng cho họ. Khi xét đến tài sản Hàm tử, thấy tích lũy nhiều quá. Nàng tự quyết định tăng bổng cho các thầy đồ; tăng bổng cho các chức sắc như Đại tư, Học lễ, Câu đương, Chánh ty. Lại ra lệnh cấp bổng cho học trò nghèo, tăng tiền ăn cho các binh tướng hiệu Hàm tử trong những ngày thao dượt.

Ngọc Hoa cảm thấy như bị đẩy ra ngoài lề cuộc đời. Nhưng nàng tự an ủi:

– Ta cần là cần anh Quốc Toàn. Như Vân chỉ mới xuất hiện, sao bằng ta! Ta với anh gần nhau đã trên 10 năm rồi.

Nhưng sắc diện Như Vân quá đẹp, nàng lại đàn ngọt, hát hay, có tài quán xuyến, tề gia, nội trợ, muôn ngàn lần Ngọc Hoa không bằng; lửa ghen bùng bùng bốc dậy, nàng cố nén xuống, nó càng bốc lên. Nhân lúc Quốc Toàn đi duyệt binh vắng, nàng vào thư phòng của Như Vân, giữa lúc Như Vân đang phát lương cho tỳ nữ.

– Như Vân! Chị có truyện riêng muốn nói với Như Vân.

Như Vân bực mình, biết Ngọc Hoa muốn nói gì rồi, nhưng nàng vẫn ngọt ngào:

– Em đang bận. Vậy chiều nay mình gặp nhau được không?

– Cũng được. Trên bãi sông có ghế đá, vậy giờ Thân nghe.

– Vâng.

Đúng giờ, Như Vân lững thững ra bờ sông. Nước sông Hồng chảy xiết

đỏ như máu. Nàng than:

– Nước chảy qua bao nhiêu vùng trù phú, mang màu xuống hạ lưu. Hèn gì tôm cá không ngon? Hoa không thơm, trái không ngọt? Triều đình phong vùng này cho anh Toàn thì quả là ưu đãi anh quá!

Đã thấy Ngọc Hoa ngồi trên ghế đá. Như Vân ngọt ngào:

– Chị Hoa! Chị có gì muốn nói với em vậy?

– Truyện anh Quốc Toàn với chúng mình! Như Vân có biết tại sao chị lại hiện diện nơi đây không?

Như Vân đã đoán ra những gì Ngọc Hoa muốn nói rồi, nhưng thừa hưởng bản tính nhu thuận của mẹ là một ca nhi, nàng nghĩ:

– Ta cần chặn họng cô gái Tống này trước. Nhưng phải ngọt ngào:

– Theo như em nghĩ, chị cũng như ba anh Nhất, Trung, Hòa đều là bạn thanh mai trúc mã của anh Toàn. Rồi chẳng may quốc phá gia vong phải kiều ngụ tại Đại Việt. Anh Toàn nhớ lại tình xưa nghĩa cũ, dựng vợ cho các anh ấy, và mời chị làm quý khách của vùng Hàm tử. Mấy hôm nay, em mới nắm quyền phu nhân, do ông nội em, do Tuyên cao thái phi trao cho; em bận rộn tổ chức nhân sự, nên không có thời giờ để chuyện trò với chị. Mong chị thứ lỗi, xí xái cho, dù sao em cũng nhỏ tuổi hơn chị.

Lúc đầu thấy Như Vân nhỏ tuổi, nói tiếng Việt không chuẩn, Ngọc Hoa cho rằng cô đại tiểu thư này thuộc loại gái Thảo nguyên, chỉ biết văn hóa Thát đát, quá ngây thơ, dễ khống chế. Bây giờ qua câu mở đầu nàng mới tỉnh ngộ:

– Cô này là người có bản lĩnh, chứ không ngây thơ đâu. Cô ta biết rõ mình định nói gì, bàn gì, nên đã chặn họng mình.

Không được, nàng nói thẳng vào đề:

– Từ khi chị với ba người anh tới đây, thì anh Toàn, cũng như mọi người xung quanh đều cho rằng chị với anh Toàn sẽ thành đôi giai ngẫu. Rồi những ngày chinh chiến trợ Chiêm, chị với anh Toàn, tuy chưa chung chăn gối, nhưng đã là vợ chồng. Anh Toàn với chị sống như vợ chồng hơn năm qua. Bây giờ Như Vân định sao?

Như Vân muốn nổi tam bành, lục tặc lên, nhưng nàng vẫn ngọt ngào:

– Truyện chị với anh Toàn do hai người đi cạnh nhau, khiến người người lầm tưởng mà thôi. Còn em với anh Toàn, thì Vũ Uy vương, vương phi đã đính ước với bố mẹ em từ khi em mới sinh. Lời hứa của cha mẹ như đinh đóng cột, con cái phải tuân theo. Anh Toàn là người con chí hiếu, dù em có méo miệng, mắt lác, vai u thịt bắp, mồ hôi đầu, ngón tay bằng quả chuối, anh ấy cũng không dám bỏ em, không dám cãi lệnh cha mẹ. Huống hồ nhan sắc

của em thế nào chị đã biết. Hơn nữa bên em có ông nội ở đây chủ trương. Phía anh Toàn có Tuyên cao thái phi. Chị hỏi em định sao? Em xin trả lời: em với anh Toàn không thể định hay không định mà chỉ có một đường là tuân theo ông bà, cha mẹ. Bọn chúng em không còn con đường đi khác được. Chúng em đã là vợ chồng từ khi lọt lòng mẹ rồi. Bây giờ cũng vẫn là vợ chồng. Chị định sao thì định. Và em thấy chị cũng có nhan sắc, võ công cao, lại thuộc loại bút mặc văn chương, thì không thiếu gì đáng quân tử đến cầu hôn! Chị đừng xen vào phá hại gia cang người khác.

Bị Như Vân nói nặng, Ngọc Hoa quát lên:

– Cô mới là người phá gia cang của tôi. Tôi với anh Toàn đang là vợ chồng, ngọt ngào 10 năm thì cô xuất hiện.

Như Vân thấy đối phương nổi giận, thì nàng càng bình tĩnh, nàng nhủ thầm ta đã thắng rồi:

– Chị nói sao nghe lạ tai quá. Chúng tôi thành vợ chồng từ khi lọt lòng mẹ, do cha mẹ đính ước; lại được bề trên đứng chủ trương. Còn chị, chị cũng biết truyện đính ước này mà vẫn lấn mình vào, đúng như Kinh thi của người Hán nói: *đồ trên bệch trong dâu*.

– Cô nhục mạ tôi hả?

Nói rồi nàng xuất một chiêu Hoa sơn chưởng đánh thẳng vào người Như Vân. Như Vân từng theo bố mẹ chinh chiến từ nhỏ. Nàng được bố mẹ truyền thụ một bản lĩnh không tầm thường. Thấy Ngọc Hoa sử dụng võ công Hoa sơn, nàng trêu tức, nở một nụ cười thực tươi, phát chiêu Vân hoành Tần lĩnh trong bộ Lô giáng Hoa nhạc trả đòn. Lô giáng Hoa nhạc là pho võ công do tổ của nàng là Trần Tự Kinh, đã bỏ tâm huyết một đời nghiên cứu ra để phá võ công Hoa sơn. Ông nội nàng đã được truyền thụ rồi dạy cho phụ thân nàng. Phụ thân đã dạy nàng khi mới 10 tuổi. Vì vậy chưởng phát ra, chạm vào kinh lực của Ngọc Hoa, khiến Ngọc Hoa cảm thấy như trời long đất lở, tai phát ra tiếng vo vo không ngừng.

Như Vân lại cười rất tươi:

– Chị Hoa! Tỉnh lại đi! Chúng ta đều là công chúa, quận chúa, đang ở chiến tuyến chống Nguyên. Hãy để dành tinh lực chống Nguyên hơn là đánh ghen mong cướp chồng!

Ngọc Hoa lại phát chiêu tấn công nữa. Như Vân bực mình:

– Ta đã nhân nhượng, mà người không biết điều. Vậy đừng trách ta.

Nàng không đỡ mà đánh liền ba chiêu. Chiêu đầu Ngọc Hoa bị bật lui hai bước. Chiêu thứ nhì thì nàng bị bay tung đến bờ sông. Chiêu thứ ba thì nàng bay ra xa, rơi tòm xuống sông. Như Vân nhìn Ngọc Hoa bơi lóp ngóp,

nàng cười giòn giã rồi lững thững trở về dinh.

Bàn cho thực phải, bản lĩnh của Ngọc Hoa cao hơn Như Vân một bậc. Nhưng nàng lạc bại vì Như Vân kinh nghiệm chiến đấu. Còn nàng thì không. Lại nữa Lôi giáng Hoa nhạc là tâm huyết một đời của tổ nàng là Trần Tự Kinh, nghiên cứu để phá vỡ công Hoa sơn. Nên Ngọc Hoa bị bại dễ dàng.

Như Vân trở về dinh, nàng gọi một tỳ nữ, ra lệnh:

– Em thu dọn y phục của cô Ngọc Hoa, chất lên lưng ngựa của cô ấy, rồi tiễn cô ấy ra khỏi dinh.

Ngọc Hoa bơi vào bờ, nàng rùng mình:

– Ta không thể ở đây được nữa.

Nàng trở về phòng mình thì thấy một tỳ nữ dắt con ngựa của nàng đang đứng chờ. Tỳ nữ cung kính:

– Phu nhân truyền em thẳng yên cương cho cô nương lên đường.

Ngọc Hoa tím mặt lại:

– Mình bị đuổi rồi đây.

Không dừng được, nàng lên ngựa, ra roi rời khỏi Hàm tử.

Quốc Toàn duyệt binh trở về, không thấy Ngọc Hoa đâu. Hầu hỏi tỳ nữ quản dinh:

– Em có thấy cô Hoa đi đâu không?

– Em thấy cô thẳng ngựa rồi lên đường. Em hỏi cô đi đâu thì cô bảo: cô có việc khẩn phải về Bắc cương.

Nhìn sắc diện tỳ nữ, nhìn sắc diện Như Vân, Quốc Toàn thấy dường như có một sự gì đó xảy ra, rồi Ngọc Hoa bỏ đi. Hầu định tối sẽ hỏi Như Vân.

Quốc Kiện, Quốc Toàn về Thăng long, vào thành yết kiến Thượng hoàng để tâu trình về trận đánh Sài Thung, thì chỉ gặp Khâm Từ hoàng hậu. Hậu đang chuẩn bị đi dự đại hội Bình than. Hậu nói với hai người:

– Triều đình tổ chức đại hội Bình than nghị kế chống giặc. Hai em có được lệnh của Khu mật viện triệu tập không?

– Bọn em rời Thăng long đã 2 tháng, nên không nhận được lệnh này.

– Vậy hai em cùng đi với chị.

Thấy Như Vân với Nang Tiên đi cùng. Nang Tiên hậu đã thấy hôm Quốc Toàn được trao kiếm Trấn Bắc. Hôm nay hậu thấy Như Vân thì giật mình:

– Ôi! Tiên nữ ở động nào giáng thế vậy?

Quốc Kiện kính cẩn tâu:

– Vợ của Quốc Toàn đấy ạ!

Hậu quả ông em chồng:

– Đây, trong tình chị dâu, em chồng thì đùa được, chứ em không nên đùa chính thức như vậy mà mắc tội. Coi chừng chị nọc ra đánh 20 roi bây giờ! Chị nghe Quốc Toàn đã vướng vít dây tơ hồng với ba cô gái ở Trường yên, mới thoát ách thì kết với công chúa Tống Ngọc Hoa. Bây giờ lại thêm cô này nữa? Sao lòi thôi vậy?

– Không! Em đâu dám đùa. Chị này là Trần Đại Như Vân, cháu nội của Quốc phụ Trần Tử An, con của công chúa Thanh Nga với Phó tế tướng Mông cổ Ngột A Đa. Bác Vũ Uy vương với bác gái Ý Ninh đã đính ước với cha mẹ Như Vân từ hồi mới sinh. Bây giờ Như Vân với anh Quốc Toàn được Tuyên cao thái phi, Quốc phụ Tử An đứng ra chủ trương cho .

Hậu hỏi:

– Như Vân có biết nói tiếng Việt không?

Như Vân nhỏ nhẹ:

– Tâu hậu, tiếng mẹ đẻ mà em nói không thông thì mẹ em đánh què chân.

Tuy vậy giọng của nàng vẫn lơ lớ.

Hậu ban chỉ:

– Con gái họ Trần đều phải đeo kiếm lên ngựa. Em có học võ không?

– Dạ có ạ.

Không nói không rằng, hậu vung tay ra chiêu *Phong ba hợp bích* khá trầm trọng hướng Như Vân. Như Vân là gái Việt, nhưng sống ở Mông cổ, việc luyện võ, khảo nghiệm võ công là truyện hằng ngày. Biết mình bị khảo nghiệm, nàng tung mình khỏi lưng ngựa, ở trên cao nàng đánh xuống chiêu *Thiên cương đại lực*, hùng mạnh vô cùng. Chưởng của nàng cắt ngang chưởng của Khâm Tử. Khâm Tử cảm thấy tay ê ẩm. Hậu khen:

– Xứng đáng là cháu của Tuyên minh thái hoàng thái hậu.

Năm ngựa rời Hoàng thành. Quốc Kiện hỏi:

– Chị ra ngoài mà không đem Thị vệ theo à?

Hậu cười:

– Chú em coi thường chị quá. Võ công chị đâu có dở mà phải dùng Thị vệ hộ tống? Từ hồi lên ngôi Hoàng hậu, bất cứ đi đâu chị cũng chỉ một người một ngựa mà thôi. Còn như đem theo nghi vệ, đánh trống, khoa chiêng ồn ào thì chị không thích.

Năm người ruổi ngựa lên đường. Đi được hơn giờ, hậu chỉ về phía trước:

– Kia là khu Bình than! Ái chà, Thiết đột, Thị vệ canh phòng nghiêm

mật đầy. Nhưng lực lượng quá ít. Nguy hiểm quá.

Hậu ban chỉ cho Quốc Toản:

– Vũ Minh vương Tổng lĩnh Thị vệ quá khinh xuất. Một cuộc họp như vậy mà chỉ dùng trăm Thị vệ hộ tống, lỡ có biến thì sao? Em có thể điều hiệu binh Hàm tử đến canh phòng không?

– Em xin tuân chỉ chị.

Hầu viết lệnh sai một thân binh tùy tùng đem đi liền.

Hoàng hậu, Quốc Kiện, Quốc Toản tới con đường rẽ ra bờ sông, Thị vệ dàn gần trăm người, cực kỳ uy nghi. Qua cái biển có chữ hạ mã. Cả 5 xuống ngựa. Một võ quan cấp Tá lĩnh thuộc Khu mật viện hành lễ:

– Bái kiến nương nương. Xin mời nương nương vào.

Ngay bờ sông, một soái thuyền cực lớn, đậu ở đó. Trên thuyền, cây đại kỳ Đại Việt bay phất phới. Khâm Từ trao cương ngựa cho một Thị vệ, rồi đi bộ ra cầu tàu xuống thuyền. Viên võ quan ngăn Quốc Kiện, Quốc Toản lại:

– Xin hai cậu, hai cô ngừng bước. Đây là nơi các vị vương hầu họp nhau nghị kế giữ nước. Các cô, cậu là ai? Đi đâu vậy?

Quốc Kiện nói:

– Ta là Hoài Nhân vương.

Vương chỉ vào Quốc Toản:

– Đây là Trấn Bắc đại tướng quân Hoài Văn hầu Trần Quốc Toản.

Viên Tá lĩnh kính cẩn:

– À thì ra nhị vị là vương, là hầu. Nhưng trong danh sách mời tham dự không có tên hai vị. Nếu họp danh vị vương, hầu thì dĩ nhiên hai vị được vào. Đây họp các vương, tướng cầm quân. Dám hỏi hai vị chỉ huy đạo quân nào?

Quốc Kiện, Quốc Toản ngó người ra. Vì Quốc Kiện tuy tước là vương, nhưng chưa được phong chức văn, chức võ gì! Còn Quốc Toản tuy được phong chức Trấn Bắc đại tướng quân, nhưng không có quân dưới quyền.

Như Vân bảo Quốc Toản:

– Anh là Trấn Bắc đại tướng quân, lại giữ thanh Trấn Bắc trong tay. Anh đang cầm quân đánh Nguyên, bắt quốc tặc. Như vậy anh là Khâm sai, biên cương đại thần. Ai cản trở anh, anh cứ chặt đầu y.

Nghe Như Vân nói đúng quân luật, viên võ quan bỏ chạy xuống con thuyền. Một lát Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc rời khỏi thuyền hỏi:

– Đâu? Ai định làm loạn đâu?

Như Vân từng theo bố mẹ cầm quân, nên nàng cứng cỏi:

– Nhìn y phục, tôi biết ngài là một thân vương. Nhưng ngài hỏi: Ai định làm loạn đâu? Nghe chướng tai quá. Ở đây có một thân vương Hoài Nhân,

một Trấn Bắc đại tướng quân, hai vị bị một viên võ quan cản đường. Nếu là vương tước, hầu tước Mông cổ, Tống thì viên võ quan đã bay đầu rồi. Bây giờ vương nghe lời y, vương hỏi ai định làm loạn đầu? Bằng giọng điệu vu oan giá họa. Nếu như viên võ quan báo cáo láo thì vương hành xử không đúng với tư cách một vị vương! Thiếu minh mẫn, người dưới nói gì cũng nghe. Còn như ngài nặn ra cái câu làm loạn thì ngài vu oan giá họa cho người.

Chiêu Quốc vương thấy một thiếu nữ đẹp nghiêng thành đổ núi thống trách mình, vương có hơi thẹn. Vương hất hàm cho viên võ quan:

– Ai đe dọa chặt đầu người đâu?

Viên võ quan chỉ vào Quốc Kiện, Quốc Toàn.

Ích Tắc nói:

– Viên võ quan này tuân chỉ ta tiếp đón người được mời. Cuộc đại hội này bàn đại kế giữ nước. Ta được Thượng hoàng ủy cho tổ chức. Chỉ những tướng cầm quân mới được tham dự. Hai đứa bay là con nít biết gì mà bàn? Biết gì mà nghe. Đi chỗ khác chơi!

Như Vân cãi:

– Vương gia nói sai rồi! Theo tôi nghĩ, chủ đạo của tộc Việt định: *việc chống giặc giữ nước, dù trai, dù gái, dù già, dù trẻ cũng có trách nhiệm như nhau*. Đời vua Hùng, cậu bé 7 tuổi như Phù Đổng thiên vương từng cầm quân phá giặc Ân. Thời vua Lý Thái tổ, vị viễn tổ Trần Tự Mai khi mới 13 tuổi đã cầm quân giết giặc. Huống hồ Hoài Nhân vương, Hoài Văn hầu tuổi đã 16. Hai vị từng cầm quân đánh Mông cổ tại Chiêm, bắt gian vương Chiêm. Mới đây hai vị được Thượng hoàng trao cho cầm quân đánh Nguyên, bắt gian vương Di Ái. Thế mà vương gia bảo hai đứa bay là con nít biết gì mà bàn? Lời nói sao nghe chướng tai quá.

Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc là người tài kiêm văn võ, cử bút thành văn, bầy bước thành thơ, đọc thiên kinh vạn quyển, chỉ vì lỡ lời bị một cô gái vô danh dùng đạo lý chinh. Vương xấu hổ, nói ngang:

– Ta là người tổ chức đại hội này. Ta từng đặt giấy mời đến những người cầm quân. Hai tên này là tướng không có quân, ta không cho vào.

Nói rồi vương ném cho mỗi người một quả cam:

– Cam đây ăn đi. Kiếm chỗ khác mà chơi!

Quốc Toàn bắt lấy quả cam, cùng Quốc Kiện rời bến sông. Hầu nghiêng răng bóp mạnh, quả cam nát ra lúc nào không hay. Hai người lui thủ về Hàm tử, giữa lúc đạo binh Hàm tử đã tập họp xong. Hầu nói với Quốc Kiện:

– Chú Ích Tắc bảo chúng ta không phải tướng cầm quân, chúng ta tuân

chỉ Khâm Từ hoàng hậu. Chúng ta đem hiệu binh này đến Bình than cho chú hết rắc rối.

Hầu lấy soái kỳ của đạo binh, đem thiếp vàng viết 6 chữ cực lớn: **Phá cường địch, báo hoàng ân**

Rồi Quốc Kiện đi bên phải, Quốc Toàn đi bên trái, sai thúc trống hướng về Bình than.

Trong con soái thuyền bến Bình than. Thượng hoàng ngồi trên cao nhất, rồi tới hoàng đế Thiệu bảo. Kế tới:

1. Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn, Tiết chế binh mã (Tổng tư lệnh)
 2. Chiêu Minh vương Trần Quang Khải, Phụ quốc Thái úy (Tổng trưởng quốc phòng).
 3. Chiêu Văn Vương Trần Nhật Duật, Tổng trấn Tây Bắc cương.
 4. Hưng Ninh vương Trần Quốc Tung, Tổng trấn Đông Bắc cương.
 5. Tĩnh Quốc vương Quốc Khang lĩnh Phiêu kỵ đại tướng quân. Tổng trấn Nam thù.
 6. Vũ Minh vương Quang Húc hiện Tổng lĩnh Ngự lâm quân, Thị vệ.
 7. Chiêu Quốc vương Ích Tắc lĩnh Tổng trấn Thăng long, Quản Khu mật viện.
 8. Chiêu Hòa vương Quốc Uất, Tổng lĩnh Kị binh, Ngự binh..
 9. Hưng Nhượng vương Trần Quốc Tảng, Tổng lĩnh thiên tử binh (Tư lệnh lục quân).
 10. Hưng Vũ vương Quốc Nghiễn, Đại đô đốc thống lĩnh thủy quân (Tư lệnh thủy quân).
- Các Tướng thống lĩnh 15 hiệu Thiên tử binh,
1. Tiền thánh dực, Hưng Trí vương Quốc Hiện.
 2. Tả thánh dực, Hưng Hiếu vương Quốc Uy.
 3. Hữu thánh dực, Bình nam đại tướng quân Phạm Ngũ Lão.
 4. Trung thánh dực, Văn chiêu hầu Trần Lộ, Tổng trấn Trường yên.
 5. Thần cách, Trung lang tướng, Văn sơn hầu. Địa Lô. Phó thống lĩnh Nguyễn Lộc.
 6. Củng thần, Chiêu võ thượng tướng quân, Chiêu dương hầu Cao Mang.
 7. Thiên thuộc, Trấn biên tướng quân Nguyễn Thế Lộc, Nguyễn Lĩnh.
 8. Thiên cương, Chương Hiến hầu Trần Kiện, tổng trấn Nghệ an .
 9. Thiên thánh, Quang nghĩa thượng tướng quân, Hải lộ hầu Trần Bình Trọng, Tổng trấn Lục hải.
 10. Tứ thiên, Văn Nghĩa hầu Trần Tú Hoãn, Tổng trấn Thiên trường.

11. Tứ thần, chưa định, Nguyễn Khoái tạm quyền.
12. Tứ thánh. Nguyễn Khả Lạp, Nguyễn Truyền.
13. Văn Bắc, Thiên tượng đại tướng quân, Nam phương uy dũng công thần, Khâu Bắc đình hầu, Trần Quốc Kinh (Dã Tượng)
14. Thiệu Hưng, Đông hải Thiên kinh đại tướng quân, Nam phương hùng uy, công thần. An biên đình hầu, Trần Quốc Vỹ (Yết Kiêu). Phó: Kinh nam quốc công Triệu Hòa.
15. Văn Thiên Tường : Trường sa quốc công Triệu Trung.
16. Tường Hưng: Kinh châu quốc công Triệu Nhất.

Thủy quân : 4 hạm đội.

1. Bạch đằng, Võ Văn Sáu, Đề đốc
2. Âu Cơ, Nguyễn Chế Nghĩa
3. Thần phù, Phạm Cự Địa
4. Thăng long, Phán thủ thượng vị Nhân đức hầu Trần Toàn

Ngư binh :

Hiệu Hoa lư. Ngư vệ thượng tướng quân, Nam thiên bá Trâu Đen Lý Long Đại, vợ là Quận chúa Cái Hồng Vũ Trang Hồng.

Thượng hoàng mở đầu bằng giọng trầm trầm :

– Kể từ khi Ngột Lương Hợp Thai đem quân vào cướp, đến nay trải 27 năm. Chúng ta đã dùng ngòi bút, viết lời nhún nhường để tránh chiến tranh. Nhưng bọn Thát đát vẫn quyết tâm đòi đủ mọi điều kiện. Điều kiện mới nhất là chúng lập Tuyên phủ ty, như một tiểu triều đình cai trị ta. Ta không chấp nhận. Chúng gây chiến, lập An Nam hành tỉnh ở Kinh hồ. Phong cho hoàng tử thứ chín là Thoát Hoan, đem 50 vạn thủy bộ quân sang đánh ta. Phụ tá cho Thoát Hoan là A Lý Hải Nha, một tướng tài nhất của Mông cổ. Y là khai quốc công thần của Nguyên. Ngoài A Lý Hải Nha còn các tướng khét tiếng là Lý Hăng, Lý Quán, Toa Đô, Ô Mã Nhi, Đường Ngột Đãi. Y còn lệnh cho Vân nam vương đem quân vượt biên đánh vào Tây Bắc biên của ta. Cuộc chuẩn bị đã xong. Y còn thâm độc hơn nữa phong cho Chiêu hòa vương Trần Di Ái làm An nam quốc vương, đem quân trực chỉ về nước tạo cuộc nội chiến, hầu gây cảnh trai cò tranh dành, ngư ông hưởng lợi.

Chiêu Quốc vương hỏi:

– Hoàng thượng đã sai Hưng Nhượng vương, Hoài Nhân vương, Hoài Văn hầu, đem đám Càn vương Tống đón đường đánh đoàn quân này. Không biết kết quả ra sao?

Hưng Nhượng vương tâu:

– Tâu, thần bắt sống Chiêu Hòa vương Di Ái, diệt trọn thiên phu hộ

tổng, bắn mù mắt Sài Thung. Hoài Nhân vương, Hoài Văn hầu đang áp tải tù nhân về Thăng long. Hai người sắp tới đây phục mệnh.

Khâm Từ hoàng hậu nói:

– Khi thần nhi rời Hoàng thành đến đây có gặp Hoài Nhân, Hoài Văn. Hai người nhập Hoàng thành tâu với Thượng hoàng về kết quả trận đánh bắt chú Di Ái. Thần nhi rủ hai người cùng đến đây. Nhưng Chiêu Quốc vương không cho vào vì lý do: đây là buổi hội của các tướng cầm quân. Thần nhi thấy cuộc họp này quá quan trọng, mà chỉ có hơn trăm Thị vệ canh phòng thì đáng ngại. Nên thần nhi ban chỉ cho hai người điều đạo Hàm tử tới đây. Có lẽ cũng sắp tới.

Nghe Trần Di Ái bị bắt, mặt Trần Tú Hoãn, Trần Văn Lộng tái xanh. Hai người tưởng Thượng hoàng sẽ hô Thị vệ bắt trói, rồi ban chỉ cho Cấm quân về Thiên trường, Trường yên bắt toàn gia xử tử.

Thượng hoàng rất tinh ý. Ngài nghĩ:

– Chú Di Ái làm tội, con chú đâu có ngăn được cha? Tắc cần phải trấn an hai con của chú.

Để cho Trần Tú Hoãn, Trần Văn Lộng yên tâm, Thượng hoàng nói tránh đi:

– Cái việc chú Di Ái như thế này: Hốt Tất Liệt ép chú làm An nam quốc vương, chú không nhận. Y cứ ban chiếu phong cho chú, rồi sai Sài Thung áp tải về. Chứ chú đâu có nhận cái chức phong kia!

Mặt Tú Hoãn, Văn Lộng tươi tỉnh trở lại.

Thượng hoàng tiếp:

– Chúng ta thà ngọc nát chứ không chịu có vết. Trẫm họp chư vị đây, để bàn kế sách đánh giặc. Xin các vị cho ý kiến.

Chiêu Minh vương Quang Khải bàn:

– Ưu điểm của bọn Mông cổ, bọn Nguyên là dùng trường binh, dàn trận. Thứ nhì là công kiên phá thành. Vậy tuyệt đối ta không thủ thành, cũng không dàn binh thành trận. Ta áp dụng chiến thuật như thời Nguyên phong: *cả nước là thành, toàn dân thủ thành.*

Chiêu Văn vương Nhật Duật đi vào chi tiết hơn:

– Thời Nguyên Phong, sở dĩ quân Ngột Lương Hợp Thai tan rã mau vì bị tuyệt lương. Bây giờ Thoát Hoan đem tới 50 vạn quân, thì vấn đề tiếp tế sẽ gặp muôn vàn khó khăn. Ta cần rút lui, tránh mũi nhọn của chúng, để bảo vệ chủ lực. Đợi chúng vào sâu trong nội địa, ta chặn đánh các đoàn tiếp lương thảo. Hết lương, quân mạnh đến đâu cũng phải tan.

Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc bàn:

– Một đời Hốt Tất Liệt chinh chiến. Y lại không biết huyết mạch của ba quân là lương thảo sao? Chắc hẳn y dự trù việc cung ứng lương thảo, chứ đâu có để cho việc cũ tái diễn?

Thượng hoàng hướng Ngột A Đa:

– Ở đây có Trung Nghĩa vương Trần Đại Việt, người từng cầm quân giao chiến với Hốt Tất Liệt hơn 10 năm qua. Xin vương cho ý kiến.

Ngột A Đa đứng dậy:

– Trước hết thần xin Thượng hoàng cùng chư vị anh em xá xái cho cái tội nói tiếng Việt không sõi của thần. Cha mẹ sinh thần ở Thảo nguyên, nói tiếng Mông cổ. Việc học tiếng Việt tuy chăm chỉ, nhưng ít khi sử dụng. Sau nhờ Thượng hoàng ban chỉ gả Thanh Nga cho, từ đấy thần được vợ dạy nói tiếng Việt, lại nói tiếng Việt với vợ nên cũng quen.

Giọng A Đa lơ lơ, tuy nhiên cử tọa vẫn hiểu hết. A Đa tiếp:

– Kỳ này Nguyên đánh ta bằng ba đạo binh.

Vương nói lớn:

– Đạo thứ nhất là đạo Hồ quảng trực diện theo đường châu Lạng xuyên qua Chi lăng, tới Hà bắc. Đạo này do Toa Đô với A Lý Hải Nha trực tiếp chỉ huy. Quân là quân gốc Thảo nguyên và một phần gốc Hán lấy từ miền Bắc, và các tỉnh Trường sa, Hồ nam, Quảng tây, Quảng đông, Phúc kiến. Đường tiếp vận lương thảo chủ yếu là con sông Tương rồi chuyển vào nước ta bằng đường bộ, hoặc đem xuống cảng Quảng châu, chở theo đường biển. Ta muốn tuyệt đường lương của chúng thì chặn trên biển, hoặc phục kích khi chúng từ biển vào cửa sông. Còn chặn đường vận lương đường bộ, ta phục binh lẻ tẻ dọc các con đường từ Lạng châu, Chi lăng. Nhưng kỳ này quân giặc rất đông, chúng sẽ đóng đồn dọc các con đường tiếp vận. Muốn đốt, cướp lương của chúng ta cần cho quân sống lẫn với dân, sẽ cùng các đội dân quân hành sự.

Cử tọa gật đầu công nhận lý của vương. Vương tiếp:

– Đạo thứ nhì do Vân nam vương chỉ huy. Quân số trên dưới 10 vạn. Hầu hết là bộ binh, kỵ binh. Không có thủy binh. Quân Mông cổ chính gốc không đông lắm. Hầu hết là quân tuyển từ vùng Tứ xuyên, Đại lý, Thổ phồn. Bọn này không thiện chiến, không trung thành. Tất cả đều mang trong tâm cái nhục bị cai trị, đi đánh nhau giúp quân thù. Đường tiếp vận lương chỉ có đường bộ. Phải vượt đèo, trèo núi, qua sông lạch. Hồi xưa Vũ Uy vương đã tổ chức cướp lương, làm cho Ngột Lương Hợp Thai thất bại. Nay ta nên dùng lại những phương thức cũ của vương.

Trung Nghĩa vương tiếp:

– Đạo thứ ba do Toa Đô chỉ huy, từ Chiêm thành đánh vào vùng Hoan,

Ái. Đạo quân này xuất phát đã 4-5 năm. Bị Chiêm, bị ta giúp Chiêm đánh hao mòn. Sau 4 lần tiếp viện, đều bị phá. Tuy vậy chúng có thể tự túc lương thảo, nhờ các đồn điền. Phục binh cướp lương của chúng dễ như trở bàn tay.

Đến đó Thị vệ vào báo với Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc. Nghe báo xong, Chiêu Quốc vương nói lớn:

– Có một đạo quân khí thế hùng mạnh nghiêng trời lệch đất. Tổ chức, trang bị giống như Thiết đột Mông cổ, đang đánh trống tiến về đây, dường như mưa phạm giá, bao vây bắt trọn những người dự đại hội.

Trung Nghĩa vương Ngột A Đa, cùng Thiên tượng đại tướng quân Dã Tượng nhìn nhau kinh ngạc. Ngột A Đa nói:

– Từ Bắc cương về đây quân ta phòng thủ rất kỹ, làm sao bọn Nguyên tới được? Có thể đây là quân của ta, do một tướng nào của ta làm phản.

Chiêu Văn vương Nhật Duật cũng nói:

de; Hệ thống báo động từ Bắc biên về đây rất cẩn mật. Dù bọn Thát đát có cánh cũng không bay nhanh như vậy.

Thị vệ lại báo tin liên tiếp. Chiêu Quốc vương ra khỏi thuyền, một lát vương trở về tàu:

– Đạo quân này không phải quân Nguyên, mà là quân tạo phản. Xin Thượng hoàng ban chỉ dẹp ngay. Chúng đang tiến về đây.

Chiêu Minh vương bàn:

– Trước hết phải biết bọn phản loạn do ai cầm đầu? Quân đó là đạo quân nào? Nếu dùng Thiên tử binh dẹp loạn thì phải mất 6 tiếng mới có thể xuất phát được. Như vậy e trễ. Việc dẹp đạo quân này xin dùng Kị binh. Đạo binh Phù đồng đóng không xa đây. Xin Chiêu Hòa vương ban lệnh cho Kị binh xuất phát ngay. Nhất thời xin cho thuyền nhổ neo đậu giữa dòng sông. Trên bờ dàn Thị vệ trấn thủ.

Vương ban lệnh:

– Xin Chiêu Quốc vương dùng đội Thị vệ dàn trên bờ sông cản không cho giặc bơi ra sông.

Thượng hoàng bình tĩnh ban chỉ:

– Xin Hưng Ninh vương, Hưng Nhượng vương lên bờ quan sát tình hình. Chỉ huy Thị vệ cản giặc.

Hai vương đeo kiếm, rời khỏi thuyền. Thuyền nhổ neo ra đóng giữa sông. Tiếng trống, tiếng chiêng của đạo quân mỗi lúc nghe một rõ hơn. Rồi đạo quân từ từ xuất hiện ở cuối con đường. Từ Thượng hoàng cho tới các thân vương đều mở to mắt ra nhìn. Yết Kiêu là người cực kỳ tinh mắt, hầu kêu lên:

– Đội binh này cực kỳ hùng tráng, trang bị mạnh hơn cả Thiết đột.

Hơn khắc sau, đội binh đó tới gần. Dĩ Tượng kêu lớn:

– Ôi ! Kia ! Sư phụ với Hưng Nhượng vương dẫn đầu đạo quân. Không lẽ sư phụ theo phiến loạn ?

Ai cũng biết sư phụ của Yết Kiêu là Tuệ Trung bồ tát (Hưng Ninh vương). Hưng Đạo vương nhíu mày lại. Ngài phán:

– Đạo quân này đâu phải phản loạn ?

Đạo quân tới gần hơn. Trung Thành vương cười ha hả:

– Đạo binh Hàm tử của Hoài Nhân vương, Hoài Văn hầu. Kia đi sau Hưng Ninh vương, Hưng Nhượng vương là công chúa An Tư, Nang Tiên, có cả Như Vân nữa.

Mọi người thở phào nhẹ nhõm. Thượng hoàng không vui nhìn Chiêu Quốc vương bằng con mắt nghiêm khắc:

– Đem xử tử tên Thị vệ nào báo rằng đạo quân này là quân phản loạn!

Thuyền lại áp vào bờ như cũ. Đạo quân Hàm tử đã tới gần, nhanh chóng dàn ra để canh phòng khu vực đại hội. Thượng hoàng nhìn 6 chữ trên kỳ hiệu của đạo quân: **Phá cường địch, báo hoàng ân,**

Lòng ngài mở rộng, mỉm cười. Hưng Ninh vương, Hưng Nhượng vương, Hoài Nhân vương, Hoài Văn Hầu, công chúa An Tư, Nang Tiên, Như Vân xuống thuyền hành lễ.

Hoài Văn hầu tâu:

– Tuân chỉ của Khâm Từ hoàng hậu, thần với Hoài Nhân vương điều đạo binh Hàm tử đến hộ tống đại hội.

Khâm Từ hoàng hậu nhắc lại:

– Khi thần tới đây, thấy đại hội quá quan trọng, mà chỉ có hơn trăm Thị vệ hộ tống thì không an tâm. Thần có ban chỉ cho Hoài Nhân vương, Hoài Văn hầu điều đạo binh Hàm tử đến phòng vệ. Khi xuống thuyền thần có báo cho Chiêu Quốc vương biết rồi.

Hưng Nhượng vương tâu:

– Thực không thể tưởng tượng miệng lưỡi rắn rết. Hoài Nhân vương, Hoài Văn hầu đem đội quân Hàm tử bảo vệ vùng Bình than. Cả hai muốn xuống thuyền tâu trình về chiến thắng Đại giáp thì bị đuổi đi, lấy lý do trẻ nít, lấy lý do dù là vương, là hầu, nhưng không có chức tước gì. Hai người được chỉ dụ của Hoàng hậu trở về đem đội quân riêng tới, để phòng vệ thì bị vu cáo là phiến loạn. Suýt nữa thì xảy ra đụng chạm với Thị vệ. Hỡi ơi! Công chúa An Tư, Hoài Nhân vương, Hoài Văn hầu mà là giặc ư?

Vương Chân Phương tâu:

– Đường như có âm mưu bất hảo bao quanh Quốc Toàn, xin Thượng hoàng cho điều tra làm sáng tỏ. Hồi Toàn 11 tuổi vừa từ Trường sa về thì bị bắt cóc rồi vu cho là gian tế Nguyên. Bây giờ sau chiến thắng ở Chiêm, đến chiến thắng phá Sài Thung trở về xin yết kiến Thượng hoàng cũng không được. Rồi hai người, tuân chỉ Hoàng hậu đem quân cơ hữu hộ tống triều đình thì bị vu là phản loạn.

Mọi người trở lại ngồi vào vị trí hội nghị. Thượng hoàng ban chỉ:

– Lỗi ở trẫm. Đúng ra khi Kiệt nhi 13 tuổi trẫm phải phong chức tước cho. Chỉ vì trẫm nghe lời sàm tấu rằng Kiệt nhi học văn không thông, học võ không thành nên chưa trao cho nhiệm vụ gì. Tuy nhiên khi biết tài Kiệt, trẫm đã sai Kiệt làm Khâm sai kinh lý mặt trận viện Chiêm. Kiệt đã thành công trong việc chiêu dụ các cựu tướng Tống, bắt gian vương Chiêm. Mới đây lại thành công trong trận đánh Sài Thung. Kiệt, con hãy quỳ gối nhận sắc chỉ.

Quốc Kiệt quỳ gối.

– Kể từ lúc này Quốc Kiệt là :

Thái tử thái bảo,

Uy viễn đại học sĩ,

Đồng trung thư môn hạ bình chương sự,

Trung vũ quân tiết độ sứ,

Thuần dũng đại tướng quân,

Kiên thống lĩnh hiệu binh Tứ Thần.

Tướng quân Nguyễn Khoái làm phó thống lĩnh.

Ấp phong là toàn vùng Văn sơn, Chiêu dương, Khâu bắc.

Thượng hoàng hỏi:

– Trẫm muốn ban thưởng cho con một đặc ân. Vậy con có điều ước gì không?

Hoài Nhân vương đưa mắt nhìn công chúa Nang Tiên. Gì mà Thượng hoàng hoành không hiểu ý con. Ngài ban chỉ:

– Lễ bộ chuẩn bị một lễ lớn, cử sứ sang Chiêm, thỉnh Chiêm vương gả công chúa Nang Tiên cho Quốc Kiệt.

Quốc Kiệt, Nang Tiên quỳ gối tạ ơn., trở về ngồi vào vị trí của thống lĩnh hiệu binh Tứ Thần.

Thượng hoàng gọi:

– Quốc Toàn nghe chỉ.

Quốc Toàn quỳ gối.

– Quốc Toàn đã có tước phong Hoài Văn hầu, ấp là vùng Hàm tử. Do chiến công ở Chiêm, ở Đại giáp, nay ban cho tước Thượng vị hầu. Lĩnh chức

Trần Bắc đại tướng quân. Thống lĩnh lực lượng Thiết đột.

Lực lượng Thiết đột đời Trần tương đương với ngày nay là lực lượng phản ứng nhanh, lực lượng cứu ứng hay cảm tử quân.

Công chúa An Tư tâu:

– Trước khi bàn kế giữ nước, xin Thượng hoàng phá bỏ những ty hiềm trong nhà đã. Anh chị Nhật Duy hiện cầm đại quân miền Tây của Nguyên. Từng trấn thủ Bắc cương. Từng làm vua vùng Kinh hồ. Thủ hạ tài trí cực đông. Thế mà con của anh chị cứ luôn bị những lưỡi răn nả độc. Võ công Quốc Toản cực cao, lại giữ thanh kiếm Trần Bắc trong tay. Nếu như cái âm mưu nả độc hại Quốc Toản tiếp tục. Quốc Toản dù không ra tay thì thủ hạ của anh chị Nhật Duy cũng ra tay. Giặc ngoài đang tiến vào nước mà trong nhà chém giết nhau thì nguy vô cùng.

Thượng hoàng biết cô em út của mình tuy xinh đẹp, nhưng mình mẫn vô cùng, tính khí cực kỳ cương cường. Ngài phán:

– Xin tất cả nghe cho rõ.

Cử tọa im lặng.

Thượng hoàng nói lớn:

– Kể từ ngày hôm nay, trăm ban chỉ đại xá trên toàn quốc. Bất cứ tội phạm nào cũng được ân xá. Trong hoàng tộc, xóa bỏ hết ty hiềm. Đối với phạm nhân là gian tế của Nguyên, cũng được ân xá, trả về nguyên quán. Những phạm nhân dù chính hay tòng phạm trong vụ bắt cóc, giam hãm, vu cáo Quốc Toản, Quốc Kiện cũng được hưởng lệnh ân xá này.

Cử tọa đưa mắt nhìn Trần Văn Lộ, Trần Tú Hoãn, dĩ chí Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc.

Đến đó một dân thuyền xuôi dòng. Trên thuyền chỉ có một người chèo, mà con thuyền lao đi vùn vụt. Chiêu Quốc vương kinh ngạc nói với Vũ Minh vương Quang Húc:

– Chú đã ra lệnh cho Thị vệ dàn chiến thuyền phong tỏa đầu sông, sao lại có dân thuyền qua đây dễ dàng như vậy?

Hai vương cùng nhìn, khi dân thuyền đi ngang qua một thuyền của Thị vệ, thay vì ngăn cản, Thị vệ hướng người chèo đò vái một vái. Chính Thượng hoàng cũng ngạc nhiên:

– Trông lưng người chèo đò rất quen! Không biết là ai?

Người chèo đò cất tiếng ngâm thơ, giọng ngâm rất trong, trầm trầm vang đi xa:

Một gánh càn khôn quẩy xuống ngàn,
Hỏi rằng chi đó? Gửi rằng than.

Ít nhiều miễn được đồng tiền tốt,
Hơn thiệt nài bao gốc củi tàn.

Ở với lửa hương cho vẹn kiếp.

Thử xem sắt đá có bền gan.

Nghĩ mình lem luốc toan nghề khác,

Nhưng sợ trời kia lắm kẻ hàn.

Chợt thượng hoàng kêu lên:

– Nhân Huệ vương Khánh Dư! Hèn gì thuyền của y vượt qua thuyền Thị vệ, thay vì chúng cản trở, chúng lại hành lễ.

Ngài ban chỉ cho Thị vệ:

– Các người chèo thuyền gọi Khánh Dư, bảo: trẫm có dụ triệu hồi.

Thị vệ chèo thuyền đuổi theo. Một lát chúng trở lại tâu:

– Đó là một tiêu phu, đốn củi đốt than. Thần truyền dụ của Thượng hoàng, y nói: ta là người đốn củi đốt than bán. Không dám tuân chỉ nhà vua.

Thượng hoàng cười:

– Y đích thực là Nhân Huệ vương đấy. Nếu là dân, thì y không dám nói thế. Người đuổi theo nói cho vương biết: trẫm ban chỉ đại xá. Y được đại xá, được phục hồi phẩm hàm, chức tước. Phải tuân chỉ đến phục mệnh.

Thị vệ chèo thuyền đuổi theo, một lát dân thuyền quay trở lại. Người chèo thuyền mặc áo vải gai, đầu đội nón lá, đích thực là Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư. Thượng hoàng than:

– Nam nhi đại trượng phu chỉ vì lầm lỗi, phạm tội, mà phải sa đọa như thế ư?

Ngài lấy áo ngự bào ban cho, truyền ngồi vào vị trí thấp nhất của chư vương. Chiêu Minh vương nói:

– Anh Khánh Dư à! Thượng hoàng mới ban chỉ đại xá thiên hạ. Anh cũng ở trong ơn đó. Anh được phục hồi chức, tước, phẩm hàm, được trả lại ấp phong, được trả lại tài sản bị tịch thu.

Nhân Huệ vương tạ ơn. Tuy vậy vương đưa mắt nhìn anh, em, cháu với vẻ sượng sùng vì nghĩ tới lỗi lầm cũ. Hồi hơn hai mươi năm trước, nhân có chỉ dụ của triều đình bắt chư vương, hầu, tướng cầm quân phải học binh pháp, nhất là bộ *Binh thư yếu lược*, *Vạn kiếp tông bí truyền thư*. Vương là người giảng dạy binh pháp. Nên hầu hết cử tọa đều là học trò của vương. Hồi vương phạm trọng tội đứng ra bị đánh bằng gậy cho đến chết, bị cách hết chức tước, bị tịch thu điền sản. Nhưng vua Thái tông thương tình dặn riêng Hình quan, đả hình gậy nhẹ, không đến nỗi chết. Vương trắng tay, cũng may ấp phong của phụ thân là Trần Phó Duyệt tại Chí linh vẫn còn. Vương về đó

làm ruộng, đốn củi đốt than làm kế sinh nhai.

Hồi thứ một trăm lẻ hai

Đại hội Diên Hồng,

Chiêu Minh vương nhắc lại chủ đích của buổi họp.

Nhân Huệ vương hỏi:

– Thần nghe, từ sau khi Vũ Uy vương trợ Tống trở về, vương lo lắng vì hệ thống Tế tác gồm 12 mỹ nhân gửi sang Mông cổ, có thể bị lộ. Bấy giờ Thượng hoàng mới lên ngôi. Thượng hoàng ban chỉ rằng tất cả thư tín hệ thống Tế tác gửi về Bắc cương. Chính Vũ Uy vương nhận, rồi gửi về triều, rồi chính Thượng hoàng nhận.

Thượng hoàng trả lời:

– Đúng vậy, khi Vũ Uy vương sang Tống làm vua Kinh hồ, thì thư tín gửi về Khu mật viện Kinh hồ. Rồi khi Tống mất, Vũ Uy vương sang Nguyên lĩnh ấn Trấn Tây đại vương, thì việc này trao cho Dã Tượng, Địa Lô. Lúc vương rời Kinh hồ thì là lúc tin của Bạch Liên và Hồng Nga báo rằng có hai thân vương làm gian tế cho Nguyên để xin được phong cho làm An nam quốc vương. Vụ này để Trung lang tướng Địa Lô trình bày.

Địa Lô đứng dậy:

– Hốt Tất Liệt giữ kín không cho ai biết danh tính hai vương này. Trong hồ sơ mật, Hốt Tất Liệt ghi tên hai vương này bằng dấu vuông, tròn. Khi Quốc Toản từ Trường sa về nước, vương phi Ý Ninh đã gửi hai mảnh lụa, mang bút tích của 2 con rắn độc này. Nên khi Quốc Toản tới Tiên yên thì bị bắt cóc, mong tiêu hủy hai mảnh lụa. Cuối cùng chính Hoài Văn hầu cũng biết một trong hai gian vương là Trần Di Ái. Từ hồi ấy đến giờ tất cả thư tín, chỉ dụ của triều đình cho Tế tác đều chuyển qua Bắc cương, chứ không chuyển về Khu mật viện. Còn gian vương thứ nhì thì chưa tìm ra.

Địa Lô ngừng một lát rồi tiếp:

– Tin mới nhất, Hốt Tất Liệt triệu hồi tất cả tướng sĩ An nam hành tĩnh về Đại đô, cho ăn yến, hứa thăng chức tước sau khi đánh An nam. Y còn hứa xa xôi rằng nếu Thoát Hoan thắng trong trận này sẽ được truyền ngôi vua. Trong bữa tiệc, Hốt Tất Liệt ban chỉ thị cho Thoát Hoan:

– *Hồi Thái tổ Thành Cát Tư hãn chinh Tây chỉ có 30 vạn quân. Nay đánh An nam là một nước nhỏ bé, mà quân số lên tới 50 vạn; thì phải thắng, không thể để bại.*

– *Đánh phương Tây, tiếp tế khó khăn, đường xa diệu vợi. Nay An nam với Trung nguyên kề cận nhau. Núi liền núi, sông liền sông. Đường chuyển quân, vận lương dễ dàng. Thì không lý gì không thắng.*

– Tuy nhiên An nam là nơi rộng năm hồ phục. Dân An nam thường hay chia rẽ, chửi nhau, cãi nhau. Nhưng khi chống ngoại xâm thì chúng bỏ ty hiềm, cùng cầm vũ khí giữ nước. Thời Tống Thái tông sai bọn Hầu Nhân Bảo sang đánh đã bị bại. Thời Tống Thần tông, bọn Quách Quỳ, Triệu Tiết thống lĩnh trăm vạn binh, rồi cũng bị phá. Bây giờ đích thân hoàng tử cầm quân, thì không được thua. Khi xuất trận phải nhớ mười điều:

Thứ nhất: Người Việt rất giỏi thủy chiến, bọn vua chúa họ Trần xuất thân làm nghề đánh cá, chúng là những người vô địch thế gian về Thủy chiến. Tuyệt đối không được dùng thủy chiến với chúng.

Thứ nhì: Bọn An nam thường dùng đàn bà, thầy tu, trẻ con làm tướng. Phải nhớ rằng những bọn đó ắt có biệt tài mới được cầm quân. Đối trận với chúng phải cẩn thận lắm. Đời nào chúng cũng có những tăng ni, nữ tướng kiệt kiệt.

Thứ ba: An nam không có thành quách kiên cố. Là xứ thấp nhiệt, mưa nhiều, đồng lầy, sông lạch chằng chịt. Không có những khu đất khô để đóng quân, để dàn trận. Chúng thường phân tán thành những toán nhỏ, rình khi ta không đề phòng thì tấn công, rồi bỏ chạy. Ta đuổi theo thì bị giã phải chông, sa xuống bùn lầy. Chúng gây cho quân ta mệt mỏi. Rồi thành linh tập trung đánh vào khu đóng quân.

Thứ tư: Mỗi làng, mỗi xóm của chúng thường là khu đất cao, nhô lên khỏi vùng đồng lầy. Đường vào chỉ có một lối đi xuyên qua. Lối đi hẹp chỉ một hai người vào được. Muốn tấn công thì một hai người sao vượt qua cổng? Còn xung quanh bao bọc bởi những lũy tre cao, dày đặc. Ngoài lũy tre là hào sâu, dưới hào chúng gài chông. Muốn đánh phải dùng bộ binh lấp hào, phá lũy tre. Chúng ở trong dùng cung tên bắn ra. Khi mình hy sinh phá rào vào thì chúng ẩn nấp trong các bụi cây, trong các căn nhà. Quân phải lục soát đánh chiếm từng nhà. Nếu thấy yếu thế, chúng rút sang làng khác. Rút cuộc mình chiếm được một làng vườn không nhà trống.

Thứ năm: Khi ta đánh phương Tây, Trung nguyên, Tây tạng, Đại lý, Liêu, chỉ cần chiếm được thành, rồi ban lệnh cho các bộ thuộc, làng xã nộp lương thảo là ta có lương ăn, có người cắt cỏ, chăn ngựa. An nam thì không thế. Lương thực của các làng rất ít. Mà chiếm các làng cực khó khăn. Chúng không chịu nộp lương. Mà có nộp thì cũng trộn thuốc độc cho quân ăn, cho ngựa bệnh. Vì vậy ta phải vận lương sang. Vận lương cho năm mươi vạn người, số lao binh lên đến con số mấy chục vạn. Lương từ vùng Hồ Quảng sang đến An nam, phu đi ít ra là một tháng. Thành ra số lương chúng mang đi, chính chúng ăn hết một nửa. Ấy là không kể dọc đường phu bỏ

trốn, hoặc bị quân An nam phục binh đánh cướp.

Thứ sáu: Khí hậu An nam vốn thấp nhiệt, lam chướng gây cho quân, cho ngựa bệnh. Người ngựa chết vì lam chướng nhiều hơn là chết trận. Khắp nơi, muỗi, mòng như ong. Chúng đốt người, đốt ngựa, gây bệnh sốt rét ngã nước. Vì vậy ta phải tốn tiền làm màn cho quân, cho ngựa, tốn kém không phải là ít.

Thứ bảy: Trước đây mỗi khi Trung nguyên đem quân đánh An nam, thường được các bang hội người Hoa nổi lên làm nội ứng, làm Tể tác cho. Nay ta không được cái may đó. Hồi Ngột Lương Hợp Thai đánh An nam, đem theo những đội võ sĩ Trung nguyên. Khi quân tới Thăng long, người Hoa nổi lên làm nội ứng. Nhưng sau đám võ sĩ người Hoa làm phản, kéo theo bọn Hoa kiều trở giáo đánh lại quân mình. Mới đây khi Tống bị diệt, tàn quân Tống chạy sang An nam xin kiều ngụ. Bọn An nam thu nhận, tổ chức thành ba hiệu binh Thiệu Hưng, Tường Hưng, Văn Thiên Tường. Bọn người Hoa ở đất Việt sát cánh với dân Việt. Phải tối đề phòng bọn người Hoa.

Thứ tám: Các triều đại trước, khi khởi binh đánh An nam, thường phong chức tước cho Chiêm, sai Chiêm đánh vào phía Nam lãnh thổ chúng. Ta đã nhiều lần sai sứ chiêu dụ Chiêm. Chiêm không theo. Năm năm trước, ta sai bọn Toa Đô đem quân đánh Chiêm. Bọn An nam giúp Chiêm 500 chiến thuyền, 5 vạn quân, vì vậy Toa Đô không thành công. Nhưng Toa Đô còn trấn đóng ở Chiêm. Khi ta tiến vào An nam, Toa Đô sẽ đánh vào phía Nam của chúng.

Thứ chín: Hồi năm Chí nguyên thứ 18 (1281), ta đã tổ chức An nam tuyên úy ty, sai Bốc Nhan Thiết Mộc Nhi (1) làm An nam tuyên úy sứ, đô nguyên soái, Sài Thung, Hốt Kha Nhi làm phó (2) sang An nam, cai trị. Bốc Nhan Thiết Mộc Nhi lập phủ trị, bổ nhiệm, tuyển mộ quan lại. Bọn vua An nam không nhận, đuổi về. Ta sai sứ sang bắt đích thân quốc chủ vào châu, chúng không tuân, nói rằng bệnh hoạn không cỡi được ngựa. Chúng cử chú là Trần Di Ái sang thay. Từ lâu ta tiếp được biểu của hai thân vương An nam. Chúng tình nguyện làm nội ứng khi ta tiến quân vào. Chúng xin được ta phong cho làm An nam quốc vương. Biết Tể tác An nam rất giỏi, rất tinh vi, nên ta không bao giờ tiết lộ tên hai người này. Cả hai từng gửi nhiều tin tức về triều đình An nam, về tình hình tổ chức binh bị của chúng. Một trong hai tên chính là Trần Di Ái. Y là chú của vua An nam. Khi y được cử sang châu thay cháu. Ta đã phong y làm An nam quốc vương. Hai bồi sứ là Lê Tuân, Lê Mục. Ta đã phong cho Lê Tuân làm Thượng thư lệnh, Lê Mục làm Hàn lâm học sĩ. Lại sai Sài Thung đem một Thiên phu hộ tống về nước.

Bọn An nam dùng bọn Cần vương Tống phục ở Đại giáp, giết chú, bấn mù mắt Sài Thung.

Thứ mười: Ta trao cho con sắc phong sẵn. Khi con sang An Nam, tên thân vương thứ nhì sẽ cùng bộ thuộc nổi lên giúp con. Con ban sắc chỉ cho y, rồi sai làm lễ tấn phong y làm An nam quốc vương, giúp y tổ chức triều đình, sai y đem bản bộ quân mã đánh lại bọn triều đình của chúng. Đợi khi bình định xong An nam, con đặt Tuyên phủ ty cạnh triều đình mới. Đừng vội đặt quan cai trị ngay.

Sau khi Địa Lô trình bày xong, Thượng hoàng hỏi:

– Trước tình thế như vậy, chư khanh đừng tự hiềm gì, cứ phát biểu thực ý nghĩ của mình, để chúng ta cùng bàn kế giữ nước.

Yết Kiêu tâu:

– Qua tin tức này, thì thần thấy ba điều: một là Hốt Tất Liệt cương quyết phải đánh mình bằng bất cứ giá nào. Chủ ý đánh mình đã có từ lâu. Thượng hoàng đã nhận ra dã tâm đánh Chiêm của Hốt Tất Liệt là chuẩn bị đánh Đại Việt, nên đã giúp Chiêm. Hai là Nguyên triều biết rất rõ tình hình nước ta. Ba là cuộc ra quân này của Nguyên được chuẩn bị rất chu đáo, kỹ lưỡng. Họ quyết đánh bằng được, chứ không phải như lần trước.

Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc nói lớn:

– Thiên Kinh đại tướng quân luận đúng. Chúng ta có hai con đường đi. Một là chịu các điều kiện Nguyên đưa ra : cho họ mượn đường đánh Chiêm, cung đốn lương thảo cho họ. Hai là đem toàn lực ra đánh lại 50 vạn quân như hùm như hổ của họ.

Dã Tượng phát biểu :

– Nguyên đánh Chiêm chỉ với mục đích làm bàn đạp đánh mình bằng hai mũi : bắc và nam. Bởi đánh Chiêm không được, họ đành trực diện đánh mình. Họ xảo quyết nói rằng ra quân vì Chiêm, không phải vì Đại Việt. Bây giờ mở cửa cho họ đem quân vào nước mình, thì không khác gì quỳ gối, bưng đất nước dâng cho họ.

Chiêu Quốc vương tiếp :

– Tình hình giữa ta với Nguyên bây giờ không phải như thời Nguyên phong. Thời Nguyên phong, đánh mình là thân vương Hốt Tất Liệt. Bây giờ Mông cổ còn phải đối đầu với Tống, với Liêu. Bây giờ Nguyên bao gồm cả Mông cổ, cả Trung nguyên. Nguyên là một nước lớn chưa từng có. Lớn gấp 10, gấp 100 Tống. Không cần nói đâu xa, chỉ nhìn ngay trước mắt, bao gồm Trung nguyên, Tây tạng, Hồi cương, Bắc Liêu, Tây hạ, Mông cổ. Lịch đại các triều Đinh, Lê, Lý dù mình mạnh, dù mình thắng, cuối cùng cũng phải quy

phục nhận sắc phong, niên niên tu cống để được yên. Tại sao ta không chịu một vài điều kiện của họ để trăm họ yên vui. Với năm mươi vạn quân tràn vào nước mình, chúng tàn phá, chém giết, số người chết lên tới trăm vạn chứ không phải một vạn hay mười vạn. Dù mình có thắng, thì chúng lại kéo năm mươi vạn khác sang. Cuối cùng nước mình chỉ còn là bãi đất hoang. Ở đây có Trung Thành vương, Trung Nghĩa vương, từng cầm quân Mông cổ, xin cho biết ý kiến.

Trung Thành vương đưa mắt cho Ngột A Đa. Ngột A Đa nói:

– Đa tạ Chiêu Quốc vương đã tín nhiệm, hỏi ý kiến tôi. Vì tôi nói tiếng Việt không sõi, xin để vợ tôi nói thay.

Vương nói gần một khắc bằng tiếng Mông cổ với vương phi. Vương phi Thanh Nga dịch lại:

– Nếu chúng ta chịu cho Nguyên mượn đường đánh Chiêm thì coi như triều đại Đông a không còn nữa.

Cử tọa cùng bật lên tiếng ồ!

Chiêu Quốc vương than:

– Đâu đến nỗi. Bất quá họ đặt Tuyên phủ ty bên cạnh triều đình Việt là quá.

Ngột A Đa lại nói. Thanh Nga dịch tiếp:

– Tôi từng làm phó Tể tướng Mông cổ một thời gian. Tôi biết tất cả sách lược của họ. Tôi xin vì Đại Việt mà nói. Có tất cả 125 nước chịu thần phục Mông cổ. Lúc đầu Mông cổ bắt chịu 6 điều kiện. Trong đó có điều phải nhận Đạ Lỗ Hoa Xích. Cái đoàn Đạ Lỗ Hoa Xích khởi thủy chỉ gồm mười người, rồi dần dần tăng lên vài trăm người. Bất cứ việc gì của triều đình họ cũng xen vào. Họ bắt bẻ đủ thứ.

Cử tọa cùng gật đầu công nhận lời A Đa nói đúng.

– Đại Việt đã bị Đạ Lỗ Hoa Xích gây đủ thứ rắc rối rồi phải không? Tiếp theo họ công khai tuyển người địa phương bổ nhiệm vào các cơ sở của họ. Những người này triều đình không được phép xử tội, dù chúng cướp của giết người. Đạ Lỗ Hoa Xích tổ chức các toán Thị vệ. Dần dần, họ nắm quyền cai trị. Bấy giờ triều đình Mông cổ mới triệu hồi Đạ Lỗ Hoa Xích về, giải tán sứ đoàn, thành lập Tuyên phủ ty. Người đứng đầu Tuyên phủ ty là Tuyên úy sứ, quyền hành như một ông vua, có toàn quyền cách chức, bổ nhiệm các Thượng thư, An phủ sứ, tướng cầm quân. Sau khi Tuyên phủ ty đã vững mạnh, triều đình Mông cổ truất phế vua chư hầu, phong cho con em làm vua, gửi sang cai trị. Xa đâu không nói làm gì. Gần đây: Đại lý bị xóa bỏ, thành một tỉnh Vân nam. Thổ phần bị biến mất thành tỉnh Tây tạng. Cả hai nơi đều

không còn triều đình nữa mà tất cả được cai trị bởi một thân vương Mông cổ là Tây tạng vương, Vân nam vương. Nếu mình chịu cho quân của Thoát Hoan vào nước. Việc đầu tiên họ truất phế vua mình, lập một thân vương Việt làm vua bù nhìn. Dần dần họ sẽ cử một thân vương Mông cổ sang làm An nam vương, với một hệ thống quan lại người Nguyên, người Mông cổ. Vì vậy tôi mới nói: triều đại anh hùng Đông a không còn nữa.

Ngột A Đa lại nói, Thanh Nga dịch lại:

– Đánh! Thà đánh bị thua mà chết còn hơn cúi đầu lệ thuộc. Lệ thuộc họ rồi đến tiếng nói cũng không còn. Đến cúng giỗ tổ tiên cũng không được. Trai tráng bị xung quân, đi đánh các nước phương xa.

Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư phát biểu:

– Thôi không bàn việc chiến hay hòa nữa. Phải đánh. Đánh thì hy vọng sống còn. Hàng thì không khác gì thắt cổ tự tử. Ta chỉ bàn việc phải đánh. Đánh như thế nào mà thôi.

Cử tọa đưa mắt nhìn Hưng Đạo vương.

Hưng Đạo vương phát biểu bằng giọng nhẹ nhàng:

– Ta không còn kéo dài thời gian được nữa. Ta không thể tu cống, nhún nhường nữa. Phải đánh thôi. Lần này ta chia làm ba giai đoạn.

Giai đoạn một, ta đánh mấy trận để chúng biết ta không hèn. Đánh cản đường tiến quân của chúng. Đánh xong ta rút lui, ẩn vào dân chúng, để cho địch tiến về Thăng long. Khi địch tiến, những đạo quân rút, lại trở về chỗ cũ. Làng xã, trang ấp vẫn của ta.

Giai đoạn hai, sau các trận đánh cản đường ta phải rút thực nhanh, tránh mũi nhọn của chúng. Đợi chúng vào sâu trong nước, bị lam chướng, bị muỗi mòng, bị khí hậu nóng bức làm cho người, ngựa mệt mỏi. Ta đánh tía, làm hao sức lực của chúng, hao quân số. Trong khi đó ta lại đánh chặn đường vận lương, khiến chúng phải trải rộng quân giữ an ninh trực lộ, ta dễ dàng tập trung quân đánh chúng.

Giai đoạn ba, khi thấy thời cơ chín mùi, ta chuyển sang thời kỳ phản công. Quét từng khu một.

Nhân Huệ vương tiếp:

– Dù ta lùi, nhưng lợi dụng sở đoản của chúng, sở trường của ta. Ta cần chủ động về Thủy quân, để di chuyển quân, để chặn đường tiếp vận bằng thủy quân. Từng làng, từng xóm, lợi dụng địa thế lầy lội, sử dụng Ngư binh, để giữ lương thảo. Tôi đề nghị như thế này.

Cử tọa im lặng. Nhân Huệ vương tiếp:

– Trong ba đường tiến quân của chúng. Ta cần chia quân thành những

Vệ, đóng đồn. Đồn là những xóm có lũy tre, sách, mương, hào. Đều chúng phải chia quân đánh mệt mỏi. Cái gương Phù lỗ, Cự bản thời Nguyên phong còn đó. Tuy nhiên khi thấy đồn không giữ được, thì phải âm thầm rút sang xóm, ấp khác để bảo toàn lực lượng. Khi chúng vào làng, thì chỉ thấy vườn không nhà trống. Chúng sẽ bỏ đi. Ta lại trở về. Nếu chúng ở lại, mình quen địa thế, đêm đêm khấy rối, không cho chúng yên.

Cử tọa cùng gặt đầu tỏ ra đồng ý. Vương tiếp:

– Khi ba mũi của chúng bắt tay nhau tại Thăng long, ta dùng Thủy quân, chuyên chở, tập trung quân chặn các vùng chúng đã đi qua. Cắt toàn bộ đường vận lương của chúng. Thế bắt buộc chúng phải đem quân quay trở lại nhổ các chốt. Ta lại tập trung quân đuổi theo. Cứ như vậy, cái vòng lẩn quẩn khiến chúng mệt mỏi. Rồi chờ chúng sơ hở ta phản công.

Thượng hoàng hài lòng:

– Trẫm nhắc lại, Tiết chế, tổng lĩnh binh mã là Hưng Đạo vương. Hưng Đạo vương sẽ lưu động chỉ huy. Trẫm cử Nhân Huệ vương làm Phó Tiết chế, trấn thủ toàn bộ lãnh hải. Chiêu Văn vương trấn thủ Tây bắc cương. Hưng Ninh vương trấn thủ vùng Đông Bắc cương. Chiêu Quốc vương tổng trấn Thăng long. Tĩnh Quốc vương trấn thủ Nam thù. Trước kia, công chúa Thủy Tiên phụ trách bảo vệ cung quyển. Bây giờ phò mã Phạm Ngũ Lão với hiệu Tả Thánh dực trấn tại biên giới Chi lăng, công chúa Thủy Tiên được điều lên phụ giúp phò mã. Việc chỉ huy đội nữ Thị vệ trao cho công chúa An Tư. Việc trấn thủ các sông ngòi, đánh phá không cho giặc vượt sông, chuyên chở trên sông cực kỳ quan trọng, vậy Thiên kinh đại tướng quân Yết Kiêu trao hiệu Thiệu Hưng cho Quốc công Triệu Nhất. Thiên Kinh đại tướng quân trở lại tổng chỉ huy lực lượng Ngạc ngư. Trước kia thống lĩnh Ngư binh là Dã Tượng. Khi Dã Tượng đi sứ thì trao cho Đô thống Lê Linh Anh. Từ ngày Quận chúa Lê Linh Anh tòng phu sang Cao Ly trẫm cử Ngư vệ thượng tướng quân, Nam thiên bá Lý Long Đại, vợ là Quận chúa Cái Hồng Vũ Trang Hồng tạm quyền. Nay bổ nhiệm thực Tổng lĩnh.

Thượng hoàng hỏi:

– Có ai muốn góp ý gì không?

Khâm Từ hoàng hậu tâu:

– Phụ hoàng cử cô An Tư Tổng lĩnh đạo nữ Thị vệ thần nhi e có điều đáng ngại!

– Con với An Tư, cô cháu như bóng với hình. Một bên là chúa hậu cung, một bên là Tổng lĩnh đạo binh nữ Thị vệ Mê linh, thì hợp nhau như tay phải, với tay trái. Có gì mà con ái ngại?

– Tâu về võ công thì hiện con với Thủy Tiên đều không thể sánh với cô An Tư. Về tài dùng binh thì cô An Tư không thua công chúa Thánh Thiên thời vua Trưng. Nhưng thần nhi ái ngại ba điều. Một là cô An Tư quá đẹp. Hồi cô ở Trường sa với chú Vũ Uy. Cô đã xuất hiện đấu lý với Thoát Hoan. Y bị thua. Tuy y thua, nhưng y đã thốt ra rằng cô An Tư là tiên nữ giáng trần. Bất cứ giá nào y cũng phải bắt bằng được. E kỳ này y sẽ dùng toàn lực phá đạo Mê linh, bắt cô An Tư. Hai là cô An Tư tuy tuổi còn nhỏ, nhưng vai vế ngang với phụ hoàng, tính khí quá cương cường. Trong hoàng cung, khó ai nói cho cô nghe. Thần nhi tuy là chúa hậu cung, nhưng không dám dùng quyền với cô. Ba là cô đã nhân Vạn Kiếp Tông bí truyền thư, chế ra một lối vận đông chiến. Khi gặp giặc đuổi đến cùng, diệt cho tuyệt. Như vậy dễ bị thất bại.

Công chúa An Tư xua tay:

– Khâm Từ với cô tuy hai mà là một. Cô tuy là cô, nhưng vẫn là công chúa. Trong khi Khâm Từ là cháu dâu, nhưng là hoàng hậu. Cô phải tuân chỉ của Khâm Từ chứ! Có bao giờ cô dám lấn quyền Khâm Từ đâu?

Thượng hoàng quay lại nói với Thái hậu:

– Dễ! Dù An Tư cương cường đến đâu cũng phải chịu quản chế của hậu. Liệu hậu có bảo đảm rằng hậu quản chế được An Tư không?

Thái hậu mỉm cười:

– Phải công nhận là An Tư cương cường, nhưng từ xưa đến giờ An Tư luôn ngoan ngoãn với thiếp. Chị dâu em chồng chưa có gì bất đồng ý kiến. An Tư tuy có tài, nhưng cũng có đức. Cứ như trận đánh Đại giáp vừa rồi, An Tư là cô Quốc Toàn, mà khi ra trận An Tư tuân lệnh Quốc Toàn răm rắp.

Hưng Đạo vương mỉm cười nói với Khâm Từ hoàng hậu (là con gái ngài):

– Trong nhà mình từ xưa đến giờ các vị nữ lưu thường đa tài, đa năng, nhưng đức nhu thuận bao giờ cũng được giữ gìn. Cái gương lớn nhất là Linh Từ quốc mẫu, là vương phi Ý Ninh. Công chúa An Tư là đệ tử yêu của Vô Huyền bồ tát, thì nờ tát hạnh đâu có thiếu?

Được Hưng Đạo vương khen, công chúa An Tư đề nghị:

– Tâu Thượng hoàng, trong chư vị vương, hầu, tướng soái hôm nay đây. Có thể nhiều vị giữ ý không muốn phát biểu. Thần xin Thượng hoàng, phát cho mỗi vị một lá phiếu, trên có chữ **Hàng, Chiến**. Ai đề nghị chiến thì đánh dấu vào chữ Chiến. Ai đề nghị Hàng thì đánh dấu vào chữ Hàng. Như vậy để biết rõ ý chí chư tướng.

Thượng hoàng tán đồng ý kiến. Phiếu được phát cho cử tọa. Người cao

niên nhất là Trung Thành vương. Người nhỏ tuổi nhất là Hoài Nhân vương được cử ra kiểm phiếu.

Sau khi kiểm xong, Trung Thành vương công bố:

– Ý kiến cháu An Tư thực sáng suốt. Chúng ta có tất cả 242 người. Thì 72 phiếu hàng, 170 phiếu chiến. Tính ra 30 phần trăm hàng, 70 phần trăm chiến.

Nhân Huệ vương tỏ ra lo lắng:

– Hiện diện tại đây không là vương, hầu thì cũng là tướng soái. Mà cứ ba người thì có một người chủ hàng. Cuộc chống Thát đát này, chúng ta dựa vào dân, sống lẫn với dân. Ta cần lấy ý kiến dân. Đại diện cho dân là những hào mục, là những vị cao niên. Vậy thần xin Thượng hoàng cho mời tất cả các hào mục, cao niên tuổi trên 50 về Thăng long, đãi yến tại điện Diên hồng, rồi hỏi ý kiến xem họ muốn hòa hay chiến. Sau đó chúng ta mới có quyết định chính thức.

Thượng hoàng vui vẻ:

– Trẫm thuận đề nghị của Nhân Huệ vương.

Thái giám Kính sợ hô:

– Buổi họp chấm dứt.

Thượng hoàng, Thái hậu, Hoàng đế, được công chúa An Tư chỉ huy đội nữ binh Mê linh hộ tống lên bờ. Thượng hoàng nhìn khí thế hiệu binh Hàm tử dàn ra cực kỳ uy nghi. Ngài khen:

– Hoài Văn hầu thực không hổ là con của Vũ Uy vương. Hiệu binh Hàm tử thế kia, thì bọn Thát đát bị đánh bại đã thấy trước rồi vậy.

Niên hiệu Thiệu Bảo thứ sáu đời vua Trần Nhân tông bên Đại việt.

Bên Trung nguyên là niên hiệu Chí Nguyên thứ 21 đời Nguyên Thế tổ Hốt Tất Liệt (1284), tháng 11.

Trên toàn lãnh thổ Đại việt như muốn rung chuyển, vì những con ngựa trạm của triều đình phi như bay, đến từng xã, từng thôn truyền chiếu chỉ của triều đình đến các hào kiệt, đến các vị bô lão. Nội dung chiếu chỉ:

“ Trước thế nước chông chênh như trứng rồng trên đá. Đức vua mời về điện Diên hồng dự yến, đề thỉnh ý kiến: chiến hay hàng“.

Mỗi xã, ấp, trang, động nhận được chiếu chỉ, thì các chức sắc như: Đại tư, Tiểu tư, Câu đương, Chánh ty, Học lễ, bàn luận với nhau, rồi sai mõ rao mời dân chúng đến đình làng họp.

Người Việt vốn có một nền dân chủ hạ tầng rất sớm. Nền dân chủ này phát xuất từ chế độ Lạc hầu, Lạc tướng vào thời vua Hùng. Dân chúng sống tập hợp thành từng làng, từng xã. Các gia tộc tổ chức thành xóm. Nhiều xóm

thành một làng, một xã. Đó là những khu đất cao. Xung quanh là cánh đồng, ao hồ. Họ tổ chức phòng thủ xã bằng những lũy tre dày đặc bao quanh. Ngoài lũy tre là một con mương, con hào, hay con sách. Dưới mương đó họ đặt chông. Làng có từ một cổng tới bốn hay năm cổng. Tại mỗi cổng có một điểm canh. Điểm canh ngày đêm có trảng đình canh gác thông ra đồng, hay những làng khác bằng con đường.

Tổ chức cai trị làng thường do dân chúng họp nhau bầu lên, rồi do chính quyền ban hành văn kiện công nhận. Mỗi đời những chức sắc này có một tên khác nhau, quyền hạn khác nhau. Như triều Trần thì người lãnh đạo xã lớn có tên Đại tư, xã nhỏ có tên Tiểu tư. Đến triều Nguyễn (1802-1945) thì là Lý trưởng. Phụ giúp Đại tư có một hay nhiều Phó tư, triều Nguyễn gọi là Phó lý. Hiện nay là Chủ tịch hội đồng nhân dân xã.

Chức dịch trong xã đời Trần có Đại tư, Phó tư, Câu đương, Chánh ty, Học lễ. Ngoài ra nếu trong xã có những đại quan về hưu thì được tôn là Tiên chỉ, Thứ chỉ. Xã cũng bầu lên một số người đại diện, gọi là Hội đồng xã. Hội đồng sẽ họp, lập ra các lệ, một loại luật chỉ áp dụng trong xã. Nhiều khi lệ này trái với luật nước. Bởi vậy mới có câu: phép vua thua lệ làng.

Cạnh trụ sở xã có một ngôi nhà lớn, gọi là cái đình. Cái đình là nơi hội họp dân trong xã.

Mỗ là một nhân vật đặc biệt, hưởng lương xã. Thường thì Mỗ được cấp công điền cấy cấy, không phải nộp tô thuế. Mỗ bị coi khinh. Con cháu ba đời không được đi thi, không được làm quan. Mỗ để chức dịch sai mời, triệu hồi, thông báo đến dân làng. Khi có việc cần thông báo, chức dịch sai Mỗ đi rao. Mỗ cầm cái mõ, gõ ba tiếng lớn, đề gây chú ý, rồi cất tiếng rao:

– Trình làng, trình xã, trình quan viên nghe cho rõ...

Sau đó nói nội dung tin tức. Khi làng họp, ăn uống thì Mỗ ngồi một cỗ.

Trong buổi họp, Học Lễ đứng lên trình bày tình hình đất nước.

Trong 27 năm qua Mông cổ luôn sai sứ sang hoạnh họe, bắt ta phải chịu 6 điều kiện. Điều nặng nhất là họ bắt đích thân nhà vua sang châu, phải nạp số đình, số điền, phải chịu quân dịch, phải nhân Đạt lỗ hoa xích. Gần đây họ thay Đạt lỗ hoa xích bằng Tuyên phủ ty. Tuyên phủ ty là một cơ quan cai trị. Cơ quan này như một phủ Thái thú. Rồi ít lâu sau, Nguyên sẽ phong cho một thân vương sang làm vua Đại Việt. Triều đình cương quyết không thuận. Nguyên đem 50 vạn quân sang đánh. Triều đình hỏi ý kiến dân:

– Chịu điều kiện của Nguyên, để được yên. Không chịu nạn binh lửa?

– Hay cương quyết chống giặc.

Chúng ta sẽ quyết định, rồi cử các bô lão về Thăng long, dự yến ở điện

Diên hồng. Các bô lão sẽ phát biểu ý HÀNG hay CHIẾN. Triều đình theo đó mà hành động.

Thế rồi làng, xã, động, trang cử các bô lão lên đường về Thăng long. Có người đi bộ, có người đi thuyền, có người đi ngựa, có người đi voi. Lại có người cao niên, phải dùng cáng.

Triều đình cử Phụ quốc thái úy Chiêu Minh vương Trần Quang Khải phụ trách tổ chức, tiếp đón các đại biểu. Vương ủy cho Nghĩa hòa hầu Đại Lực, nguyên là Tổng thái giám thời đức Thái tông điều khiển Ngự trù làm tiệc. Hầu về hưu đã lâu, nhưng nay quốc gia có sự, hầu từ quê về Thăng long chủ trì việc làm tiệc. Thời Trần là thời mà giữa triều đình với dân chúng có sự tương thông rất cao, nên dân chúng đem thổ sản về góp với triều đình để thiết đãi các bô lão.

Trước hết là dân chúng tổng An biên, ấp phong của Đông hải Thiên kinh đại tướng quân, Nam phương hùng uy, công thần, An biên đình hầu Yết Kiêu, gửi về hai con thuyền lớn chất đầy cua bẩy (lột). Cua này dân chúng nuôi nên to lớn dị thường. Con lớn bằng cái nồi ba, con nhỏ bằng hai nắm tay vạm lại.

Thứ nhì, dân đảo Trường sa, ấp phong của Trường sa nam Võ Văn Sáu, thống lĩnh hạm đội Bạch đằng, gửi về 5 thuyền lớn cá ngừ; một trăm lồng, mỗi lồng 50 con chim hải âu mới ra ràng.

Thứ ba, dân chúng Côi sơn, ấp phong của Côi sơn hầu Nguyễn Đại Hành. Hầu tuy ở xa vạn dặm, nhưng phu nhân Võ Cấm Nhãn cũng hô hào dân chúng gửi về 100 con dê núi.

Ba châu Văn sơn, Khâu bắc, Chiêu dương ấp phong của Địa Lô, Dã Tượng, Cao Mang gửi về hằng chục xe chở gà rừng, chim bồ câu, nấm tía.

Khắp các phủ, huyện, trấn, những người có tài nấu nướng đều tình nguyện về giúp triều đình.

Việc đón tiếp trao cho công chúa An Tư với đội nữ Thị vệ Mê linh. Việc giữ an ninh Thăng long trao cho Hoài Nhân vương, Hoài Văn hầu với đội Thiết đột Hàm Tử.

Đúng giờ Thìn. Trong điện Diên hồng, các bô lão đã tề tựu đầy đủ. Một đài cao, trên bày bàn thờ Quốc tổ, liệt vị anh hùng các triều đại. Hai bên bàn thờ có hai giá vũ khí, cùng 12 thiếu nhi, khoanh tay đứng hầu. Khói từ đỉnh hương bốc lên nghi ngút.

Một hồi chiêng trống.

Lễ bộ thượng thư hô:

– Chiêu Minh vương, lĩnh Phụ quốc thái úy giá lâm.

Cử tọa đứng dậy.

Chiêu Minh vương Trần Quang Khải từ trong đi ra. Vương đứng trên đài thấp hơn bàn thờ, đáp lễ các bô lão. Vương vận nội lực nói lớn:

– Thưa các vị bô lão. Hôm nay là ngày khai hội. Chúng ta đang ở vào giữa giờ linh của tộc Việt. Chúng tôi xin loan báo:

– Khai hội.

Ba hồi chiêng trống vang lừng.

Lễ bộ Thượng thư hô:

– Thượng hoàng, hoàng đế Thiệu Bảo giá lâm. Chư vị không phải quỳ gối, ngược lại được nhìn thẳng để thấy phong quang hai vua.

Thượng hoàng, Hoàng đế từ trong đi ra. Lễ bộ thượng thư nghênh tiếp hai vị lên đài. Trong điện có tới hơn 5 nghìn người mà không một tiếng động.

Chiêu Minh vương hô :

– Kính thỉnh Thượng hoàng, hoàng đế cùng các bô lão quỳ gối lễ Quốc tổ cùng liệt vị anh hùng dân tộc.

Hai vua đến trước bàn thờ thắp hương, quỳ gối lễ tám lễ. Rồi về ghế ngồi. Các bô lão cũng lễ tám lễ.

Ba hồi chiêng trống, nhạc cử bản Bát nhã. Nhạc dứt, Thượng hoàng bước ra hướng cử tọa :

Các vị bô lão,

Chư vị hào kiệt.

Chư vị là những người ông, cha của dân chúng. Các vị với quả nhân cùng là con cháu vua Hùng, vua Trưng. Từ mấy nghìn năm nay, tộc Việt ta đình lập nam phương, kiến tạo một nước có văn hiến, có tổ chức. Tiếng nói, phong tục so với bắc phương có khác. Gần đây, bọn rợ Thát đát đánh chiếm Trung nguyên, vẫn chưa cho là đủ, chúng muốn chiếm Đại Việt ta. Trong 28 năm qua, chúng không ngớt gửi sứ sang yêu sách 6 điều :

1. Một là đích thân quốc vương phải vào châu,
2. Hai là đem trưởng nam làm con tin,
3. Ba là kê biên dân số,
4. Bốn là phải chịu quân dịch,
5. Năm là phải nộp thuế, lương thảo.

6. Sáu là nhận Đạt lỗ hoa xích (Đa gu ra tri) .

Triều đình nín nhịn, sai sứ từ chối. Tuy nhiên cũng phải gửi người sang làm con tin, chịu nhận Đạt lỗ hoa xích. Bọn Đạt lỗ hoa xích luôn hoành hợ triều đình bắt phải thế này, thế nọ để đòi mỹ nữ, đòi vàng ngọc. Gần đây, chúng giải tán Đạt lỗ hoa xích, thành lập Tuyên phủ ty. Cái gọi là Tuyên phủ ty giống như phủ Thái thú. Chúng công khai tuyển bọn đầu trộm đuôi cướp làm Thị vệ, đi lại khắp nước, đòi bổ nhiệm bọn đầu trâu mặt ngựa làm quan chức. Triều đình phải nín nhịn cho qua. Thế nhưng chúng chưa thỏa lòng, mới đây chúa Nguyễn phong cho con làm Trấn Nam vương, lập An nam hành tỉnh tại Kinh hồ, bắt ta phải chịu cho chúng đô hộ, bằng không chúng quyết đem 50 vạn quân sang làm cỏ nước Việt.

Ngài ngừng lại một lát rồi tiếp:

*Bản triều lấy dân làm gốc, vì vậy quả nhân mời các vị về đây để hỏi ý kiến: **CHIẾN** hay **HÀNG**?*

Lập tức cả điện cùng vang lên:

– Chiến! Quyết chiến!

Chiêu Minh vương hỏi:

– Có ai muốn hàng không?

Cả điện im lặng, không một tiếng động.

Chiêu Minh vương hỏi lại:

– Chiến hay Hàng?

– Chiến! Chiến!

Một lão bà, lưng còng, chống gậy xin nói.

Chiêu Minh vương sai nữ Thị vệ mời bà lên đài. Bà thở hển hển:

– Tâu Thượng hoàng, thần là Vũ Thị The, từng đánh nhau với Thát đát tại Phù lỗ , thời Nguyễn Phong. Thần xin có lời tâu.

Thượng hoàng vui vẻ:

– Quả nhân xin nghe lời lão bà.

– Tất cả chúng thần đều quyết chiến. Sau khi rời đây trở về làng xã, chúng thần sẽ họp con cháu, giảng giải cho chúng biết tại sao phải chiến. Nhưng triều đình định kế sách ra sao? Dân chúng phải làm gì?

Thượng hoàng tuyên chỉ:

– Trẫm để Hưng Đạo vương dặn dò các vị.

Hưng Đạo vương lên đài:

– Các vị bô lão! Khi rời đây các vị trở về làng phải thực hiện 10 điều. Khu mật viện sẽ phát cho mỗi vị một tập sách nhỏ ghi chú 10 điều này. Xin các vị nghe cho rõ. Có chỗ nào không hiểu thì hỏi lại.

Hội trường im phăng phắc.

– Điều thứ nhất, về tới làng, các vị hạp cả làng bất kể già, trẻ, gái trai, tăng tục. Các vị giảng giải cái thế nguy của giang sơn cho mọi người hiểu tại sao phải đánh.

Hội trường cùng vỗ tay hoan hô.

– Điều thứ nhì, các vị giảng giải cho con cháu biết: đánh giặc là nhiệm vụ chung của con dân Đại Việt, chứ không phải triều đình. Già đánh, trẻ đánh, trai đánh, gái đánh, tăng đánh, tục đánh.

– Điều thứ ba, mỗi làng, mỗi xã, mỗi xóm là một thành. Già, trẻ, nam nữ cùng nhau thủ thành. Nếu thế giặc mạnh quá, ta quen địa thế, rút sang làng khác. Đợi giặc đi, ta lại trở về.

– Điều thứ tư, cần cất giấu lương thực. Không bán lương thực cho giặc. Không để giặc cướp lương. Nếu giặc tràn đến, không kịp chuyên chở lương thực đi nơi khác thì hủy đi.

– Điều thứ năm, triều đình sẽ cử người đến từng xã ấp huấn luyện dân chúng phương pháp trấn thủ làng. Phương pháp chế vũ khí, cung tên. Phương pháp tác chiến, thế công, thế thủ.

– Điều thứ sáu, tùy vị trí làng xã, triều đình sẽ cử quân đến cùng dân thiết lập đồn lũy sát cánh chiến đấu.

– Điều thứ bảy, mỗi châu, mỗi phủ, mỗi huyện sẽ thông báo tin tức đến từng xã, từng ấp. Mỗi vùng có một hiệu binh đồn trú. Tướng chỉ huy hiệu binh là người chịu trách nhiệm an ninh lãnh thổ của mình. Khi làng, xã bị đánh thì tướng chỉ huy sẽ cứu ứng.

– Điều thứ tám, lương thảo của toàn quân không chứa thành kho, mà chia ra; trao cho làng xã cất giữ. Khi các hiệu binh bị tổn thất, các tướng hoặc tuyên vũ sứ, an phủ sứ toàn quyền tuyển dân binh thay thế. Các tướng, các tuyên vũ sứ, an phủ sứ toàn quyền ban lệnh cho các Đại tư lấy lương thảo cho quân.

– Điều thứ chín, lỡ ra một trấn, một phủ, một huyện bị giặc chiếm. Các Tuyên vũ sứ, An phủ sứ bị bắt hay hàng giặc, lập tức các Đại tư không tuân lệnh trưng quân, trưng lương của các Tuyên vũ sứ, An phủ sứ đó nữa.

Điều thứ mười, làng nào, xã nào, trang nào, động nào hàng giặc thì các làng, xã, trang, động xung quanh phải cô lập bọn hèn nhát đó. Sau khi đuổi giặc rồi, thì những làng, xã hàng giặc sẽ bị trừng phạt: không được ứng thi, không được làm quan. Trai không được lấy vợ làng khác, gái không được lấy chồng có chức tước. Toàn thể phải nộp thuế gấp đôi làng khác. Kẻ chủ xướng bị chém đầu. Các chức sắc như Tiên, Thứ chỉ, Đại tư, Chánh ty, Câu đương,

Học lễ bị tội chặt một chân.

Tiệc bắt đầu. Trên từ Thượng hoàng, Thái hậu, hoàng đế, hoàng hậu, phi tần, công chúa, hoàng thân chia nhau mỗi cỗ một người cùng ăn uống, cùng trao đổi chuyện trò với bô lão. Tiệc tàn, Thượng hoàng cùng Hoàng đế cùng tiễn các bô lão ra tận cổng thành.

Thế rồi tòa Tổng Tiết chế ban hành lệnh cho các hiệu quân, các hạm đội, phụ trách vùng trấn đóng của mình:

– Phân chia các cấp chỉ huy đến từng xã, từng ấp giúp dân chúng lập hành rào, vét hào, đặt chông, chế vũ khí, cung tên.

– Huấn luyện dân chúng cách tác chiến, tấn công, giữ ấp, rút lui. Nhất là tổ chức dân chúng thành từng Ngũ (5 người), lượm (20 người), đô (80 người), cử người chỉ huy.

Cả nước bưng bưng khí sắc chống giặc giữ nước.

Hưng Đạo vương ban hành bài **Hịch tướng sĩ**, in ra thực nhiều bản, gửi tới cấp đô. Có các thầy đồ tới từng đô giảng giải ý nghĩa bài hịch cho binh sĩ hiểu.

Bài hịch này có nhiều bản dịch, tôi xin lấy bản dịch của V?n tuy?n. Xem nguyên văn, chú giải cuối hồi này.

Niên hiệu Thiệu Bảo thứ sáu đời vua Trần Nhân tông bên Đại Việt.

Bên Trung nguyên là niên hiệu Chí Nguyên thứ 21 đời Nguyên Thế tổ Hốt Tất Liệt (1284), tháng 12.

Tổng hành doanh lưu động của Tiết chế binh mã họp mặt tại trấn Lạng sơn. Buổi họp do Hưng Đạo vương chủ trì, gồm Hưng Ninh vương tổng trấn Đông Bắc cương, Chiêu Văn vương Tổng trấn Tây Bắc cương, Nhân Huệ vương Tổng trấn dọc vùng biển, Chiêu Quốc vương Tổng trấn Thăng long, Hưng Nhượng vương Tổng lĩnh Thiên tử binh.

Trước hết Văn sơn hầu Nguyễn Địa Lô tường trình tình hình Nguyên:

– Thoát Hoan đã cho các đạo binh lên đường: hiện Tổng hành dinh đã tới Ung châu. Phía Nam, A Lý Hải Nha ra lệnh cho Toa Đô lên đường. Đợi khi các đạo quân phía bắc tràn vào Thăng long, thì đạo quân này tiến đánh Nam giới. Nhưng một là đạo quân của Toa Đô lâu nay đói khát, bệnh tật, lại bị Chiêm bao vây, nên y phải để một nửa quân số bảo vệ các đồn điền, căn cứ.

Hưng Đạo vương hỏi Tĩnh Quốc vương:

– Hiện các đạo dân quân vùng Thanh, Nghệ, Trường yên được huấn luyện rất tinh nhuệ, có thể tự vệ khi bị tấn công. Nay tôi chia lực lượng trấn phía Nam thành ba vòng. Vòng đai thứ nhất do hiệu Cung thần, của Chiêu võ

thượng tướng quân Cao Mang trấn thủ tại Nam giới. Vòng đai thứ nhì do hiệu Thiên cương của Chương hiến hầu Trần Kiện trấn tại Nghệ an. Vòng đai thứ ba do hiệu Tứ thiên của Văn nghĩa hầu Trần Tú Hoãn trấn tại Trường yên. Như vậy đủ chưa?

Tĩnh Quốc vương tự tin:

– Đủ rồi! Đối phó với đạo binh chết đói, bệnh tật của Toa Đô như vậy là yên rồi. Nhất là dân quân vùng Hoan, Ái rất mạnh.

Chiêu Minh vương dùng ngôn từ gia đình:

– Anh cả ơi! Anh phải thận trọng. Nếu để bọn Nguyên phá vỡ ba vòng đai phía nam thì Thiên trường lâm nguy đấy.

– Nguy sao được, chỉ cần thắng cháu Cao Mang cũng đủ phá Toa Đô rồi.

Tuy vậy Hưng Đạo vương tiếp:

– Việc binh phải cẩn thận vẫn hơn. Tôi đặt đạo Thiết đột Hàm tử của Hoài Văn hầu, hiệu binh Tứ thần của Hoài Nhân vương làm trừ bị cho phía nam.

Tĩnh Quốc vương nói:

– Tôi nghe từ hôm cháu Hoài Nhân được trao cho thống lĩnh hiệu binh Tứ thần. Cháu cùng Hoài Văn nhờ Trung Thành vương tổ chức, huấn luyện lại. Nên hiệu binh này mạnh bất khả đương. Vì Hoài Nhân là đệ tử của Hoài Văn, hai trẻ thân thiết với nhau, tuy hai mà là một. Hiệu binh Tứ thần, Hàm tử từ trang bị, đến tổ chức, phương pháp tác chiến đều giống nhau. Nghĩa là chỉ học tiến, không học lui. Quân Nguyên gốc từ Mông cổ, sở trường về dàn trận. Mà khí đối trận với chúng chỉ tiến, sẽ nguy vô cùng.

Ngột A Đa xoa tay:

– Xin đại vương yên tâm. Phụ thân tôi từng ở trong quân Mông cổ trải qua các cấp bách phu, thiên phu, vạn phu. Rồi từng đánh Mông cổ hồi chúng xâm lăng thời Nguyên phong. Cuối cùng người thống lĩnh quân Mông cổ ở Liêu. Vì vậy người hiểu rõ chiến thuật của họ. Nay người hợp kinh nghiệm lại, giúp Quốc Toản, Quốc Kiện, thì hai đạo binh Hàm tử, Tứ thần sẽ có tất cả tinh hoa của Mông cổ, của Đại việt.

Chiêu Văn vương tiếp:

– Mời Văn sơn hầu tiếp về tình hình địch ở đạo quân Vân nam.

Địa Lô tiếp:

– Tướng chỉ huy cánh quân từ Vân nam đã tiến đến sát biên giới. Người chỉ huy là Nạp Tốc Lạt Đinh (Nāsir ud Dīn). Vân Nam vương đã dốc hết quân cơ hữu dự trận đánh này. Cánh quân Vân nam khá đông, gồm 5 vạn 5

ngàn người. Chia ra 5 ngàn kị binh gốc Mông cổ, 3 vạn binh gốc Tứ xuyên, 2 vạn binh gốc Đại lý. Trang bị đầy đủ, lương thực tiếp tế dễ dàng. Chúng sẽ nhập Việt theo hướng bắc nam, giống như hồi Ngột Lương Hợp Thai. Nghĩa là qua Thảo lâm, tới Bạch hạc, Bình lệ nguyên, Phù lỗ, Cự bản vào Thăng long.

Hưng Đạo vương hỏi Chiêu Văn vương:

– Vương sẽ nghênh địch ra sao?

– Tuân theo đại kế, tôi bố trí như sau: hiệu binh Thiên thuộc của Trấn biên tướng quân Nguyễn Thế Lộc, Nguyễn Lĩnh trấn từ biên giới tới Thảo lâm. Hiệu binh Thiệu hưng của Kinh nam quốc công Triệu Hòa trấn tại Bạch hạc, Đông bộ đầu. Hiệu Trung thánh dực của Văn chiêu hầu Trần Văn Lộng trấn vùng Tam đài tức từ Phù lỗ, Cự bản tới Thăng long. Tất cả được lệnh: cần đánh một vài trận rồi rút lui, ẩn vào dân chúng. Chờ cho giặc đi qua, thì trở lại chặn đường tiếp tế, rút lui. Khi ta phản công, giặc bỏ chạy thì chặn đánh.

Địa Lô lại trình bày tình hình địch mặt biển:

– Nguyên gốc là Mông cổ, giỏi về kị binh, không có thủy quân. Cho nên suốt 5 năm qua Hốt Tất Liệt lúng túng về mặt biển. Hai lần đánh Nhật bản bị thất bại. Gửi quân đánh Chiêm, bị ta phá ở Quỳnh châu (Hải nam), rồi Trường sa, Hoàng sa, rồi Thư mi liên. Gần đây Hốt Tất Liệt đã trọng dụng các cựu tướng thủy quân của Tống, sai lập các xưởng đóng chiến thuyền. Nhưng chiến thuyền của họ chỉ đủ để vận tải lương, chuyển quân từ Trường sa, Hồ nam, Liễu châu xuống Ung châu. Trong các thủy đội của họ hiện không có khả năng đánh vào mặt biển của ta.

Hưng Đạo vương ban lệnh:

– Phó Tiết chế Nhân Huệ vương hiện đóng ở Tiên yên, Đồ sơn. Vương có 4 hạm đội. Vậy vương nghênh chiến ra sao?

Nhân Huệ vương trình:

– Từ 5 năm nay, bốn hạm đội, thì chỉ duy hạm đội Bạch đằng là trực diện tham chiến. Bây giờ tôi phối trí như sau. Hạm đội Bạch đằng phụ trách vùng biển Chiêm. Tuần phòng, đánh các đội thủy quân Nguyên từ Nghệ an tới cực nam của Chiêm. Trấn thủ trên các quần đảo Trường sa, Hoàng sa. Hạm đội Âu cơ của đô đốc Nguyễn Chế Nghĩa trấn thủ trên vịnh Hạ long, và các cửa sông từ biên giới tới Bạch đằng. Hạm đội Thần phù trấn thủ từ của biển Bạch đằng tới Thần phù. Hạm đội Thăng long trấn thủ sông ngòi vùng Thăng long, Thiên trường.

Địa Lô trình bày tình hình địch tiếp:

– Hiện đại quân Nguyên đã đóng dọc biên giới từ Lạng sơn tới Như hồng. Tất cả gồm 10 vạn phu bộ binh và 5 vạn phu kỵ binh. Toàn quân tinh nhuệ. Ý định của A Lý Hải Nha là phô trương lực lượng, rồi sai sứ chiêu hàng.

Hưng Đạo vương cười:

– Được! Để trả lời cho cái vụ chiêu hàng, ta cần đặt chúng vào thế bị động. Gây cho chúng kinh hoàng. Vụ này phi Đại đờm, đại tướng quân, Minh tâm, dũng lược, duệ mưu công thần, Nam phương, thần vũ Quốc công Nguyễn Thiên Sanh không ai làm nổi. Công tìm cách đột nhập vào doanh trại Nguyên, giết ngựa, đốt lương, khiến chúng kinh hoàng. Hiện công có bao nhiêu toán Đại đờm?

Công trình bày:

– Khái vương gia, hiện Nguyên đóng sát biên giới của ta gồm 4 khu. Khu giữa gồm 2 vạn phu kỵ binh. Khu đông gồm 2 vạn phu bộ binh, khu tây gồm 2 vạn phu bộ binh. Còn lại chúng đóng phía sau, xa biên giới tới 10 dặm. Lương thảo của chúng không do bội binh, kỵ binh canh phòng mà do Lao binh, dân phu. Chúng chứa thành bốn kho. Đánh cảm tử thì tránh dùng những đơn vị lớn, cần những đơn vị nhỏ cấp Đô (1 đô 80 người) dễ xoay xở, dễ rút lui hơn. Thần có tại đây 4 đô. Thần sẽ cho tấn công vào bốn kho lương một lúc.

Hầu đưa mắt nhìn Hoài Nhân vương Trần Quốc Kiện, Hoài Văn hầu Trần Quốc Toản:

– Sau khi đốt lương địch thì cần rút mau. Thần cần tới Hoài Nhân vương, Hoài Văn hầu cho Thiết đột phục binh cản đường.

Hưng Đạo vương hài lòng:

– Vậy cuộc tấn công này trao cho Đại đờm đại tướng quân với Hoài Nhân, Hoài Văn.

Vương tiếp:

– Ta chia quân thành bốn vòng đai. Vòng đai thứ nhất là các ải địa đầu dọc biên giới tới Chi lăng, do Bình nam đại tướng quân Phạm Ngũ Lão thống lĩnh. Lực lượng gồm hiệu binh cơ hữu là Hữu thánh dực và hiệu Thần cách của Văn sơn hầu Địa Lô. Nhưng tôi cần Văn Sơn hầu ở cạnh. Vậy phó tướng Nguyễn Lộc thay thế. Nhiệm vụ: củng cố chiến lũy, đồn ải thực kiên cố. Khiến chúng phải hao binh, tổn tướng đánh chiếm. Chỉ cần giữ từ 5 tới 10 ngày, rồi rút lui, ẩn vào dân chúng. Đợi cho đại quân chúng đi qua, lại xuất hiện đánh các đoàn chở lương, trấn đóng các làng xã, khuấy rối hậu quân chúng. Chờ khi có lệnh phản công thì mới đánh thực sự.

– Vòng đai thứ nhì do Thiên tượng đại tướng quân, Khâu Bắc đình hầu Dã Tượng thống lĩnh. Trấn thủ từ Chi lăng tới Nội bàng. Quân cơ hữu gồm hiệu cơ hữu Văn bắc và hiệu Tứ thánh của hai đại tướng quân Nguyễn Khoái và Nguyễn Khả Lạp. Nhiệm vụ: như vòng đai thứ nhất; củng cố chiến lũy, đồn ải thực kiên cố. Khiến chúng phải hao binh, tổn tướng đánh chiếm. Chỉ cần giữ từ 5 tới 10 ngày, rồi rút lui, ẩn vào dân chúng. Đợi cho đại quân chúng đi qua, lại xuất hiện đánh các đoàn chở lương, trấn đóng các làng xã, khuấy rối hậu quân chúng. Chờ khi có lệnh phản công thì mới đánh thực sự.

– Vòng đai thứ ba, do đích thân tôi thống lĩnh, đóng tại Đông triều, Vạn kiếp. Tôi sẽ dùng hiệu binh Tiên thánh dực của Hưng Trí vương, hiệu Tả Thánh dực của Hưng Hiếu vương.

– Vòng đai thứ tư do Chiêu Quốc vương thống lĩnh, bảo vệ kinh thành Thăng long. Lực lượng gồm hiệu binh Phù đồng của Chiêu hòa vương Quốc Uất, hiệu Tứ thần của Hoài Nhân vương, hiệu Hàm tử của Hoài Văn hầu, hiệu Thiên thánh của Quang nghĩa hầu Trần Bình Trọng, hạm đội Thăng long, hiệu binh Hoa lư của Ngưu vệ tướng quân Lý Long Đại và phu nhân Vũ Trang Hồng.

Hưng Đạo vương gọi Ngột A Đa:

– Trong tất cả các tướng Đại việt, không ai hiểu chiến thuật của Mông cổ bằng vương gia. Vương gia lại kinh nghiệm đối phó với các tướng của Hốt Tất Liệt. Vì vậy xin vương gia lĩnh nhiệm vụ cực kỳ khó khăn.

Vương phi Thanh Nga cảm động:

– Thưa Tiết chế, vợ chồng tôi suốt bao năm cầm quân Mông cổ chống Nguyên, mà lòng ước ao có ngày được vì Đại Việt ra sức. Nay Tiết chế trao cho nhiệm vụ khó đến đâu cũng không từ nan.

Hưng Đạo vương hài lòng:

– Vương gia thống lĩnh mặt trận cực rộng: bao gồm Vân nam, Quảng tây, Quảng đông. Khi rời Vân nam về Đại việt, vương gia dẫn theo hơn 5 nghìn quân gốc Mông cổ. Bây giờ tôi đặt các hiệu binh gốc Tống là Văn Thiên Tường, Tường Hưng, dưới quyền vương gia. Khi xuất binh, ba Quốc công Triệu Nhất, Triệu Trung, Triệu hòa sẽ kéo cao cờ nghĩa Cần vương Tống. Nghĩa là chúng ta đánh bọn Thát đát trên đất Trung quốc là vì Tống, là vì phục hồi đất của Quốc tổ Phục Hy, Thần Nông, Hoàng đế.

Ngột A Đa hỏi:

– Chúng tôi sẽ nhận lệnh từ đâu? Từ Khu mật viện Đại việt? Từ Hưng Ninh vương? Từ Chiêu Văn vương? Hay từ Tiết chế?

– Vương cần phối hợp với tất cả chúng tôi để cùng hoạt động. Bây giờ

quân Nguyên của Thoát Hoan đang lũ lượt kéo nhau xuống nam. Vương gia ém quân vào dân chúng. Đợi khi toàn quân của Thoát Hoan nhập Việt, vương gia tung quân đánh chiếm các phủ, huyện nhỏ. Sau khi chiếm được trao cho ba vị Triệu Quốc công. Các vị ấy sẽ tìm hào kiệt bổ nhậm làm quan, tổ chức cai trị. Đánh vùng nào, tùy nghi vương gia với ba vị Triệu quốc công. Tuy nhiên bằng mọi giá phải chiếm Hòa giáp, Đại giáp, Ngọc tuyền, Côn luân. Như vậy bất đắc dĩ Thoát Hoan phải cho lui quân từ Việt về tái chiếm 4 vị trí ấy. Khi thấy chúng trở lại, các vị lại rút đi. Thế bắt buộc chúng phải đóng đồn bảo vệ con lộ huyết mạch. Thiên Kinh đại tướng quân đã huấn luyện cho Cần vương Tống 5 đội Ngạc ngư. Vương gia dùng 5 đội này đục thuyền vận lương của Nguyên trên sông Tương.

Ngày 21 tháng chạp, năm Giáp thân (27-1-1285) niên hiệu Thiệu Bảo thứ sáu đời vua Trần Nhân tông bên Đại Việt.

Bên Trung nguyên là niên hiệu Chí Nguyên thứ 21 đời Nguyên Thế tổ Hốt Tất Liệt

Trời bắc cương Đại Việt vừa trải qua 10 ngày mưa phùn, tự nhiên nắng ráo, gió heo may thổi nhẹ. Dọc biên giới hiệu binh Hữu Thánh dực của Phạm Ngũ Lão đóng hai đồn Khả lan vi, Đại trợ. Đối lại bên kia biên giới tướng Nguyên là Bột la Cáp đáp nhĩ (3), và A Thâm với 2 vạn bộ, một vạn kỵ. Hiệu binh Thần cách của Nguyễn Lộc đóng trong hai chiến lũy Khâu ôn, Khâu cấp, đối diện lại bên kia là Khiếp tiết Tản lược Nhi (4), và Lý Bang Hiến với 2 vạn bộ, 1 vạn kỵ.

Trần Nam vương Thoát Hoan và Kinh hồ An nam hành tể A Lý Hải Nha ban chỉ cho các cánh quân:

“ Phải tiến đánh thực mau, thực mạnh, để vào Thăng long ăn tết, hái cành đào đem về dâng cho phụ hoàng“.

Thoát Hoan cùng bộ tham mưu rời thành Ung châu, hướng về biên giới Đại Việt. Vào trong đại doanh, Thái tử hỏi vương phi Lý Ngọc Trí:

– Khanh xa quê hương đã lâu. Bây giờ chỉ còn một ngày nữa, ta sẽ đưa phi nhập Việt. Bọn Nhật Huyền ngoan cố không chịu đầu hàng. Chúng dàn hai hiệu binh thành bốn đồn là Khả lan vi, Đại trợ, Khâu ôn, Khâu cấp. A Lý Hải Nha đã chia quân làm hai cánh, đánh 4 đồn. Hạ được 4 đồn này thì đại quân tràn qua Chi lăng, chỉ cần một ngày sức ngựa là tới Thăng long.

Ngọc Trí giả ngây thơ:

– Vương gia tiến mau như vậy, bỏ lại sau các cánh dân quân Việt; liệu tiền quân có yên không?

– Nàng không biết gì về cách dùng binh của đức Thái tổ Thành Cát Tư

Hãn cả. Để ta nói cho nàng nghe: hồi người mang quân chinh tây, đã sai Túc Bất Đài, Triết Biệt đem 3 vạn kỵ binh đuổi theo đại đế Mộ Hợp Mễ, xuyên qua đế quốc của ông ta. Ông ta chạy bán mạng, khiến các vương hầu như rắn mất đầu. Không tập hợp quân cứu viện được. Vì vậy Thái tổ chinh phục được một đế quốc hùng mạnh. Nay ta đem quân vào Việt, cần đánh như sét nổ, chiếm Thăng long, truy lùng bắt cho được triều đình họ Trần, thì các cánh quân khác phải buông vũ khí đầu hàng.

Y nhìn bà vợ xinh đẹp:

– Khi ta vây Thăng long, để tránh đổ máu, ta sẽ nhờ nàng đi sứ, khuyên Nhật Huyền đầu hàng, như trước đây vợ của Chân Kim là Đặng Ngọc Kỳ đi sứ, thuyết phục chư tướng Hoa lâm đầu hàng, mà không phải dùng binh.

Ngọc Trí cười:

– Thái tử không muốn đổ máu chắc vì sợ giao tranh thì công chúa An Tư khó mà thoát khỏi cái chết! Bấy giờ được An Tư thì Thái tử sẽ phế em, phải không?

– Không hề! Dù nói cách nào nàng cũng có với ta hai con trai. Muôn ngàn lần ta không thể phế nàng.

Có Tham quan vào trao cho Thoát Hoan một tấu trình. Ngọc Trí liếc qua, đó là mật khẩu đêm nay:

Hỏi: *Đại đô,*

Đáp: *Thăng long.*

Nàng vào phòng cầm bút tóm lược những gì Thoát Hoan nói với nàng, cùng mật khẩu vào một tờ giấy rồi trao cho viên Thái giám thân tín, viên Thái giám này do Đại Hành an trí để giúp nàng. Viên Thái giám ra sau, gọi chim ưng xuống, gửi đi liền.

Chim đó mang thư về Tổng hành doanh Tiết chế tại Vạn kiếp. Địa Lô mở thư ra coi. Hầu trình với Hưng Đạo vương. Vương mừng vô cùng, vì biết rõ chủ tâm của Thoát Hoan là *tiến thực mau, đuổi bắt vua Trần*. Như vậy các hiệu binh chỉ cần đánh cầm chừng, rồi ản vào dân chúng. Vương ban chỉ cho Địa Lô:

– Hôm qua, Quốc Toản với Thiên Sanh bàn: đợi trời tối bí mật nhập trại Nguyên, bắt một tên quân canh để biết mật khẩu. Điều này rất khó. Bấy giờ có mật khẩu, hãy báo cho Quốc Toản, Thiên Sanh biết ngay.

Địa Lô sai chim ưng mang thư đến ả Khả lan vì giữa lúc Phạm Ngũ Lão, Quốc Kiệt, Quốc Toản đang họp với Nguyễn Thiên Sanh. Cả bốn đang nghiên cứu đường rừng xuyên biên giới để nhập trại Nguyên. Biết được mật khẩu, Thiên Sanh reo lên:

– Thế này là chúng ta nhập trại Nguyên dễ dàng rồi.

Cả ba định rõ đường rút lui. Quốc Toàn, Quốc Kiện cho Thiết đột phục binh như thế nào.

Công chúa Thủy Tiên hỏi:

– Tin của Ngọc Trí cho biết sáng sớm mai Thoát Hoan sẽ cho bốn tướng Khiết tiết Tán lược nhi, Lý Bang Hiến, Bột lan Cáp đáp nhĩ, A Thâm đánh 4 ải của mình. Nay trong đêm Đại đờm đốt phá, dù Đại đờm thành công nhiều hay ít, cũng gây xáo trộn trong đội binh tiên phong. Liệu sáng mai chúng có tiếp tục đánh mình hay để sang ngày khác?

Phạm Ngũ Lão đáp thản nhiên:

– Lính Nguyên, lính Mông cổ được huấn luyện cực kỳ dẻo dai. Dù Đại đờm có quấy phá khiến chúng mất ngủ cả đêm, Thoát Hoan vẫn cho xuất trại. Y không chịu đổi dẫu!

Quốc Toàn từng được nghe phụ vương, vương mẫu thuật lại những truyện làm xuất quỷ nhập thần của Thần Vũ quốc công Nguyễn Thiên Sanh. Hỏi:

– Thúc thúc! Thúc thúc định làm gì để cho tên Thoát Hoan kinh hồn táng đờm như hồi 27 năm trước thúc thúc đã gây cho Ngột Lương Hợp Thai ghê sợ?

– Bọn Nguyên cậy đông người, đóng binh san sát dọc biên giới, với mục đích uy hiếp tinh thần ta. Mấy hôm nay chú dò dẫm được biết lính Nguyên thường rời trại vào rừng kiếm củi khô. Như vậy việc canh phòng không chặt chẽ. Chú sẽ cho các Đại đờm mặc quân phục Nguyên, vào rừng trà trộn lẫn với chúng. Rồi đêm mình tập trung lại nhập trại chúng.

– Chú lấy đâu ra quân phục, vũ khí quân Nguyên để giả làm lính Nguyên?

– Sau trận đánh Hòa giáp, chú thu được quân phục của 160 lính Nguyên. Bây giờ chú cho các Đại đờm mặc quân phục Nguyên. Mình đã có mật khẩu, mình di chuyển trong trại Nguyên dễ dàng. Chú sẽ làm như thế... như thế ... thì tên Thoát Hoan sẽ sợ đến té đái, vãi phân ra!

– Nhưng nguy hiểm quá!

– Nguy hiểm ư? Có hành sự như vậy đức Thái tông mới đặt cho cái tên Đại đờm.

Quốc Toàn nói sẽ vào tai Thiên Sanh:

– Chú nhớ nhé, trong trường của Thoát Hoan có hai người mà chú phải hết sức cẩn thận, kéo giết lằm.

– Chú biết rồi, một người là vợ của Thoát Hoan, một người là vợ của Lý

Hằng.

– Chú biết mặt hai người đó không?

Thiên Sanh chỉ vào Như Vân:

– Biết! Hai con nhỏ đó xinh đẹp không thua gì Như Vân đâu. Khác một điều là chúng ca, múa, đàn, địch tuyệt vời và ăn quà như mỏ khoét. Hồi vương mẫu cháu đem chúng vào Thục. Chú đã sống trong thành Điều ngư cùng chúng một thời gian.

Chú thích:

(1) Bốc Nhan Thiết Mộc Nhi, Nguyên sử, An nam truyện phiên âm là Bốc Nhan Thiết Mộc Nhi. Nguyên sử Thế tổ bản kỷ phiên âm là Bột Nhan Thiết Mộc Nhi, tên Mông cổ là Buyan Tămur đọc là Bu-y-an Tê-mua.

(2) Hốt Kha Nhi, Nguyên sử, Thế tổ bản kỷ phiên âm là Hốt Kha Nhi. Tên Mông cổ là Qugar,

(3). Bột la Cáp Đáp Nhĩ tên Mông cổ là Bolqada đọc là Bôn Kha Đa. Nguyên sử An Nam truyện chép là Bột la Cáp Đáp Nhĩ. An nam chí lược phiên âm là Lý la hợp đáp nhĩ.

(4). Khiếp tiết là cấp bậc của tướng chỉ huy Thị vệ của Hốt Tất Liệt. Tán Lược Nhi phiên âm từ tiếng Mông cổ là Satartai đọc là Xa tác tai.

Phụ Lục: HỊCH TƯỚNG SĨ

Ta thường nghe: Kỷ Tín (1) đem mình chết thay, cứu thoát cho Cao Đế; Do Vu (2) chìa lưng chịu giáo, che chở cho Chiêu Vương; Dự Nhượng (3) nuốt than, báo thù cho chủ; Thân Khoái (4) chặt tay để cứu nạn cho nước. Kính Đức (5) một chàng tuổi trẻ, thân phò Thái Tông thoát khỏi vòng vây Thái Sung; Cảo Khanh (6) một bày tôi xa, miệng mắng Lộc Sơn, không theo mưu kế nghịch tặc. Từ xưa các bậc trung thần nghĩa sĩ, bỏ mình vì nước, đời nào chẳng có? Ví thử mấy người đó cứ khư khư theo thói nữ thường tình thì cũng đến chết hoai ở xó cửa, sao có thể lưu danh sử sách cùng trời đất muôn đời bất hủ được?

Các người vốn dòng võ tướng, không hiểu văn nghĩa, nghe những chuyện ấy nửa tin nửa ngờ. Thôi việc đời trước hằng tạm không bàn. Nay ta lấy chuyện Tống, Nguyên mà nói: Vương Công Kiên (7) là người thế nào? Nguyễn Văn Lập (8), tỳ tướng của ông lại là người thế nào? Vậy mà đem thành Điều Ngư nhỏ tày cái đầu đương đầu với quân Mông Kha đường đường trăm vạn, khiến cho sinh linh nhà Tống đến nay còn đội ơn sâu! Cốt Đãi Ngột Lang (9) là người thế nào? Xích Tu Tư (10) tỳ tướng của ông lại là người thế nào? Vậy mà xông vào chốn lam chướng xa xôi muôn dặm đánh quy quân Nam Chiếu trong khoảng vài tuần, khiến cho quân trưởng người

Thất đến nay còn lưu tiếng tốt!

Huống chi, ta cùng các người sinh ra phải thời loạn lạc, lớn lên gặp buổi gian nan. Lén nhìn sứ nguy đi lại nghênh ngang ngoài đường, uốn tắc lưỡi cú diều mà lảng nhục triều đình (11); đem tấm thân dê chó mà khinh rẻ (12) tổ phụ. Ý mệnh Hốt Tất Liệt (13) mà đòi ngọc lụa để phụng sự lòng tham khôn cùng; khoác hiệu Vân Nam Vương mà hạch bạc vàng, để vết kiệt của kho có hạn. Thật khác nào đem thịt ném cho hổ đói, tránh sao khỏi tai họa về sau. (14)

Ta thường tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối, ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa; chỉ giận chưa thể xả thịt, lột da, ăn gan, uống máu quân thù; dẫu cho trăm thân ta phơi ngoài nội cỏ, nghìn thầy ta bọc trong da ngựa, cũng nguyện xin làm.

Các người ở lâu dưới trướng, nắm giữ binh quyền, không có mặc thì ta cho áo; không có ăn thì ta cho cơm. Quan thấp thì ta thăng tước; lộc ít thì ta cấp lương. Đi thủy thì ta cho thuyền; đi bộ thì ta cho ngựa. Lâm trận mạc thì cùng nhau sống chết; được nhàn hạ thì cùng nhau vui cười. So với Công Kiên đãi kẻ tỳ tướng, Ngột Lang đãi người phụ tá, nào có kém gì?

Nay các người ngồi nhìn chủ nhục mà không biết lo; thân chịu quốc sỉ mà không biết thẹn. Làm tướng triều đình đứng hầu quân man mà không biết tức; nghe nhạc thái thường đãi yến sứ nguy mà không biết căm. Có kẻ lấy việc chọi gà làm vui; có kẻ lấy việc cờ bạc làm thích. Có kẻ chăm lo vườn ruộng để cung phụng gia đình; có kẻ quyến luyến vợ con để thỏa lòng vị kỷ. Có kẻ tính đường sản nghiệp mà quên việc nước; có kẻ ham trò săn bắn mà trễ việc quân. Có kẻ thích rượu ngon; có kẻ mê giọng nhảm. Nếu bất chợt có giặc Mông Thát tràn sang thì cửa gà trống không đủ đâm thủng áo giáp của giặc; mẹo cờ bạc không đủ thi hành mưu lược nhà binh. Vườn ruộng nhiều không chuộc nổi tấm thân ngàn vàng; vợ con bận không ích gì cho việc quân quốc. Tiền của dẫu lắm không mua được đầu giặc; chó săn tuy hay không đuổi được quân thù. Chén rượu ngọt ngon không làm giặc say chết; giọng hát réo rắt không làm giặc điếc tai. Lúc bấy giờ chúa tôi nhà ta đều bị bắt, đau xót biết chừng nào! Chẳng những thái ấp của ta không còn mà bổng lộc các người cũng thuộc về tay kẻ khác; chẳng những gia quyến của ta bị đuổi mà vợ con các người cũng bị kẻ khác bắt đi; chẳng những xã tắc tổ tông ta bị kẻ khác giày xéo mà phần mộ cha ông các người cũng bị kẻ khác bới đào; chẳng những thân ta kiếp này chịu nhục đến trăm năm sau tiếng như khôn rửa, tên xấu còn lưu, mà gia thanh các người cũng không khỏi mang danh là tướng bại trận. Lúc bấy giờ, dẫu các người muốn vui chơi thỏa thích, phỏng có được

chăng?

Nay ta bảo thật các người: nên lấy việc đặt mồi lửa dưới đồng củi nỏ làm nguy; nên lấy điều kiêng canh nóng mà thổi rau nguội làm sợ. Phải huấn luyện quân sĩ, tập dượt cung tên, khiến cho ai nấy đều giỏi như Bàn Mông, mọi người đều tài như Hậu Nghệ, có thể bêu đầu Hốt Tất Liệt dưới cửa khuyết, làm rửa thịt Vân Nam Vương ở Cảo Nhại Như thế chẳng những thái ấp của ta mãi mãi vững bền mà bổng lộc các người cũng suốt đời tận hưởng; chẳng những gia thuộc ta được ấm êm giường nệm, mà vợ con các người cũng trăm tuổi sum vầy; chẳng những tông miếu ta được hương khói nghìn thu mà tổ tiên các người cũng được bốn mùa thờ cúng; chẳng những thân ta kiếp này thỏa chí, mà đến các người, trăm đời sau còn để tiếng thơm; chẳng những thụy hiệu ta không hề mai một, mà tên họ các người cũng sử sách lưu truyền. Lúc bấy giờ, dầu các người không muốn vui chơi, phỏng có được không?

Nay ta chọn lọc binh pháp các nhà hợp thành một tuyển, gọi là Binh Thư Yếu Lược. Nếu các người biết chuyên tập sách này, theo lời ta dạy bảo, thì trọn đời là thần tử; nhược bằng khinh bỏ sách này, trái lời ta dạy bảo thì trọn đời là nghịch thù.

Vì sao vậy? Giặc Mông Thát với ta là kẻ thù không đội trời chung, mà các người cứ điềm nhiên không muốn rửa nhục, không lo trừ hung, lại không dạy quân sĩ, chẳng khác nào quay mũi giáo mà xin đầu hàng, giơ tay không mà chịu thua giặc. Nếu vậy, rồi đây, sau khi dẹp yên nghịch tặc, để thẹn muôn đời, há còn mặt mũi nào đứng trong cõi trời che đất chở này nữa?

Cho nên ta viết bài hịch này để các người hiểu rõ bụng ta.”

(1) Kỷ Tín :Bầy tôi của Hán Cao Tổ Lưu Bang, khi Lưu Bang bị hạn Vũ vây hãm ở thành Huỳnh Dương rất nguy cấp, Kỷ Tín phải ăn mặc giả làm Lưu Bang xông ra mặt trận. Sau khi Hạn Võ bắt được Kỷ Tín (Lưu Bang giả) Lưu Bang được thoát nạn, còn Kỷ Tín bị Hạn Võ thiêu chết.

(2) Do Vu tức Vương Tôn Do Vu, người thời Xuân Thu, bầy tôi nước Sở. Khi nước Sở bị chúa nước Ngô là Hạp Lư đánh, Chiêu Vương nước Sở phải chạy đến Vân Mộng, trong lúc Chiêu Vương nằm ngủ, có thích khách cầm giáo vào đâm, lúc ấy Do Vu ở bên cạnh, phải lấy thân mình chịu giáo thay thế. Do Vu bị trúng vai, mà Chiêu Vương được thoát nạn.

(3) Dự Nhượng người thời Chiến quốc, bầy tôi Trí Bá. Trí Bá bị Triệu Tương tử giết. Dự Nhượng lập mưu giết Tương Tử để báo thù cho Trí Bá. Hành thích lần đầu, bị bắt, được tha. Dự Nhượng lấy sơn trát vào mình làm người

hùi, nuốt than cho tiếng nói khác đi. Hành thích lần sau, lại bị bắt, Dự Nhượng xin Tương Tử cho đánh vào cái áo để trả thù. Khi người nhà đem cái áo của Tương Tử ra, Dự Nhượng nhảy lên kêu trời ba lần, vừa kêu vừa đánh vào cái áo, rồi tự sát.

(4) Thân Khoái người thời Xuân Thu, một viên quan coi giữ ao cá của Tề Trang Công. Trang Công bị Thôi Trữ giết, Thân Khoái tự tử chết theo.

(5) Kính Đức, tức Uất trì Kính Đức, người đời Tùy Đường, một tướng mạnh của Đường Thái tông (Thế Dân). Kính Đức có biệt tài tránh gươm giáo, thường một mình cưỡi ngựa xông vào trận địa của giặc. Giặc tập trung giáo lại đâm, Kính Đức đã không bị thương, lại còn cướp giáo giặc để đâm giặc. Đường Thế Dân đem năm trăm quân ra trận địa, bị Vương Thế Sung đem hơn vạn quân ập đến bao vây. Đơn Hùng Tín cầm giáo đuổi đâm Thế Dân, Kính Đức phóng ngựa lại đâm Hùng Tín ngã ngựa, làm cho quân của Thế Sung tan vỡ, Thế Dân thoát được vòng vây.

(6) Nhan Khanh là Nhan Cảo Khanh, bày tội nhà Đường. Thời đại Đường Minh Hoàng, An Lộc Sơn làm phản, lúc ấy Cảo Khanh làm Thái thú Thường Sơn mang quân đánh Lộc Sơn, quân thua bị bắt. Lộc Sơn dụ Cảo Khanh đầu hàng. Bị Cảo Khanh mắng lại :Ta là bày tội nhà Đường, vì nước đánh bọn phản nghịch, ta giận rằng không chém được đầu mày. Lộc Sơn sai đem hành hình, đến lúc gần tắt thở vẫn còn mắng chửi Lộc Sơn.

(7) Vương Công Kiên, tướng nhà Tống trấn thủ Địch ngư. Xin xem các hồi 81 đến 88, trong AHĐA–GTHT này.

(8) Nguyễn Văn Lập, tướng phụ trấn Địch ngư. Xem hồi 81-88, trong AHĐA–GTHT này.

(9) Cốt Ngại Ngột Lang, tức Ngột Lương Hợp Thai, đại công thần Mông cổ, con của thân vương Tốc Bất Đài. Y là Thái sư Mông cổ, đem quân đánh Đại Việt lần thứ nhất (1257), bị đánh bại.

(10) Côn Tu Tư, tiên phong của Ngột Lương Hợp Thai, có công đầu trong việc đánh Đại lý. Bị tử trận.

(11) Bài hịch nhắc lại việc sứ nhà Nguyên là Sài Thung, khi vào đến cửa Dương Minh vẫn ngoan cố, không xuống ngựa ; khi Thượng tướng Trần Quang Khải đến sứ quán tiếp, Sài Xuân vẫn nằm dài không dậy.

(12) Tế Phụ là những viên quan, quyền cao, chức trọng, giúp vua điều khiển công việc trong cả nước.

(13) Thế Tổ nhà Nguyên tên Hốt Tất Liệt.

(14) Bài hịch nhắc việc, Mông Cổ sai sứ sang bắt nước ta, phải hàng năm cống nộp tiền tệ, sau lại sai sứ thần là Lương Tăng sang dụ vua Nhân Tông

sang châu, nếu không sang phải nộp vàng ngọc thay thế và cống nộp người hiền tài, mỹ nữ, thợ v.v....

Hồi thứ một trăm lẻ ba

Võ kinh Thuần Chính Thập Nhị Thủ,

Đêm xuống.

Tại chiến lũy Khả lan vi phò mã Phạm Ngũ Lão cùng công chúa Thủy Tiên, quận chúa Như Vân lên địch lầu nhìn về phía bắc chờ đợi. Phò mã nói với công chúa:

– Quốc Toản thực là một nhân tài xuất chúng. Đúng là cha nào con ấy. Tài trí y không thua gì Vũ Uy vương. Anh đề nghị Toản phục binh, đợi khi các toán Đại đờm rút qua, thì chặn đánh truy binh. Nhưng Toản lại đổi thành: Quân Nguyên quá đông. Khi truy đuổi, chúng sẽ mang một lực lượng lớn. Mình có phục binh thì cũng bị chúng tràn ngập. Y đề nghị sai những toán nhỏ phục trong rừng đánh trống, khu chiêng làm nghi binh. Như vậy truy binh không dám đuổi theo.

Công chúa mỉm cười:

– Quốc Toản học võ công khai tâm với chú Vũ Uy, căn bản là Đông a, rồi được thím Ý Ninh dạy võ công Mê linh. Lúc bị giam trong hầm đá Trường yên, Toản tìm được bộ *Lĩnh nam vũ kinh bảo quốc, trấn bắc bình nam*. Y đâu biết trời cao đất dày là gì. Y luyện cả võ công Tản viên, Tiêu sơn. Trong trận Hỏa giáp, y hút được 50 năm công lực của ông Di Ái. Nhờ vậy y hòa hợp được tất cả tinh hoa võ công Đại Việt. Hồi em Tổng lĩnh nữ Thị vệ, Thượng hoàng ban chỉ cho em dạy võ cho cung nga. Em đã nhân đó soạn ra bộ Thuần chính thập nhị thủ. Em trao cho Quốc Toản để nhờ Toản nhuận sắc. Không ngờ!!!

Như Vân góp ý:

– Không ngờ anh ấy đổi đi gần hết phải không?
– Toản nói với em à?
– Không! Anh ấy dạy em các thức. Rồi anh ấy gọi một võ sinh to lớn, giả làm lính Mông cổ, còn em làm cung nữ, cho em đánh, sau đó anh ý chỉnh, sửa đi.

Phò mã cười:

– Hồi chúng mình mới thành vợ chồng, võ công của em với anh ngang ngang nhau. Anh thấy từ khi em được Quốc Toản dạy võ, võ công em cao hơn anh nhiều.

– Đúng vậy, tuy bề ngoài em cùng Khâm Từ hoàng hậu với Toản xưng hô chị chị, em em. Nhưng thực ra Quốc Toản là sư phụ của em với hậu.

– Em cho thư lại chép bộ Thuần chính thập nhị thủ ra nhiều bản, anh là chồng mà em không cho anh bản nào!

Như Vân trêu:

– Chị Thủy Tiên mới sao được 5 bản. Em thấy trên bìa một bản kính dâng Bồ Tát Tuệ Trung, một bản kính dâng Vô Huyền bồ tát, một bản cho Khâm Từ hoàng hậu, một bản cho anh Quốc Toàn, một bản cho công chúa An Tư. Bản thứ sáu cho phu quân dường như chưa sao xong thì phải?

– Đúng vậy. Chị trao cho Bồ tát Vô Huyền với sư phụ để xin các người sửa đổi những chỗ sai lầm.

– Sư phụ của chị là ai vậy?

– Là Hưng Ninh vương, ngài là bác ruột của chị.

– À thì ra Tuệ Trung bồ tát. Chị trao cho Quốc Toàn, để nhớ công ơn Toàn dạy chị. Còn chị trao cho Khâm Từ, An Tư, vì hai người dùng để dạy cung nga.

Thủy Tiên lấy trong bọc ra một cái hộp gỗ trầm. Công chúa mở hộp: trong hộp có 14 tấm thẻ bằng vàng trao cho Ngũ Lão:

– Em không sao chép cho anh, mà khắc vào thẻ vàng, để ghi lại những ngày anh sung ái em. Trong 14 thẻ, thẻ thứ nhất ghi yếu quyết tổng quát. Từ thẻ thứ nhì đến thẻ thứ 13 ghi yếu chỉ 12 thủ. Thẻ thứ 14 ghi những yếu chỉ nội công.

Phò mã cảm động:

– Vợ anh không phải là công chúa, mà là một tiên nữ giáng thế, đem hạnh phúc cho anh.

Như Vân hỏi:

– Chị Thủy Tiên ơi! Chị giảng giải tổng quát bộ sách này cho em biết rõ đi.

Công chúa giảng:

– Thủ nghĩa đen là tay. Mỗi thủ có một tên, 12 thủ có 12 tên nguyên thủy do chị đặt ra:

- Đệ nhất: Việt nữ chính thủ, gồm 12 chiêu phá các thế nắm tay,
- Đệ nhị: Việt nữ phản thủ, gồm 12 chiêu chống lại bóp cổ,
- Đệ tam: Việt nữ tịch tà, gồm 12 chiêu khóa tay chân,
- Đệ tứ: Việt nữ bảo tiết, gồm 12 chiêu nắm tự vệ,
- Đệ ngũ: Việt nữ phản chế gồm, 12 chiêu tự vệ khi bị nắm áo,
- Đệ lục: Thiên cầu nhập nội gồm, 12 chiêu tự vệ khi bị nắm tóc,
- Đệ thất: Việt nữ phục hổ, gồm 12 chiêu tự vệ khi bị tấn công bằng thủ pháp,

- Đệ bát: Anh thư bảo quốc, gồm 12 chiêu thức tuyệt diệu của nhu quyền,

- Đệ cửu: Việt nữ thuần chính, gồm 12 chiêu tự vệ khi bị ôm,

- Đệ thập: Ô nha phạm cảnh, gồm 12 chiêu tự vệ chống cước,

- Đệ thập nhất: Việt điệu nam phi, gồm 12 chiêu tự vệ chống dao,

- Đệ thập nhị: Nam thiên anh kiệt, gồm 12 chiêu tự vệ khi bị trói,

Ngoại trừ thủ thứ 11 và 12, các thủ đều nằm trong tư thế chống lại các loại quyền cước. Khi luyện tập Thuần Chính Thập Nhị Thủ phải nhớ các nguyên tắc sau :

- Một là, đọc, nhớ kỹ danh hiệu các chiêu thức. Mỗi chiêu thức có một tên, tên đó nhắc nhở cho biết nội dung động tác.

- Hai là , thuộc các nguyên lý võ học.

- Vì là loại nhu quyền, nên tuyệt đối tránh dùng cương giải quyết, không được xử dụng những đòn, thế của cương quyền. Luôn luôn nhớ rằng : người xử dụng nhỏ bé, không biết võ, chống lại người to lớn khỏe mạnh.

- Mỗi chiêu thức bao giờ cũng có ba phần, đó là một nguyên lý căn bản của võ học Đại Việt, để phân biệt với các võ khác. Đó là : Công, Nghinh, Thủ.

- Nhiều võ phái khác, mỗi chiêu thức của họ chỉ CÔNG không, hoặc NGHINH không, hoặc THỦ không. Nhưng môn võ này là võ Trấn Bắc Bình Nam nghĩa là bảo vệ quốc gia, cho nên:

- Trong thế CÔNG bao giờ cũng kín đáo, không để hở cho địch tấn công vào, như thế là trong thế công có thế thủ.

- Trong thế THỦ bao giờ cũng dự trù một thức phản công, như thế là trong thế thủ có thế công.

- Trong một chiêu, mà chúng ta xuất phát, không bao giờ tấn công trước. Đợi đối thủ xuất chiêu rồi nhân đó phản công. *Thế là trong thế công bao hàm chống đỡ, đó là **NGHINH**.*

Vốn có căn bản võ học rất sâu sa, Như Vân chỉ nghe qua đã hiểu ngay.

Nhìn khuôn mặt thanh tú của Như Vân, công chúa hỏi:

- Từ hôm gặp Quốc Toản đến giờ, em cảm thấy thế nào?

- Em thấy anh ấy có ba điều khác hẳn những người mà em gặp. Một là, chư tướng đặt lòng trung với vua lên trên, sau mới tới xã tắc. Còn anh Toản, anh ấy luôn đặt hạnh phúc cho dân lên trên. Những câu anh ý luôn nói là: đừng để dân khổ, đừng làm phiền dân, tiền thuế thu ập phong là để chi tiêu cho dân, dân hạnh phúc ấm no là hạnh phúc của anh. Thứ nhì là anh ấy là người con chí hiếu, Tuyên cao thái phi dạy gì anh ấy răm rắp tuân theo.

Những lời giáo huấn của vương phi Ý Ninh anh ấy nhắc nhở hoài.

Phạm Ngũ Lão cười:

– Vì vậy, suốt từ bé, y bầu bạn với Ngọc Hoa, nhưng vẫn tuyệt đối tuân theo lời chú thím Vũ Uy nên khi em vừa xuất hiện, y dành tất cả tình yêu cho em. Có phải thế không?

– Dạ! Hồi chưa gặp anh ấy, em cứ lo rằng lẽ ra anh ấy là người cộc cằn, dữ tợn thì uổng phí cuộc đời.

Công chúa tát yêu Như Vân:

– Nhưng khi em gặp y, thấy y là người phong lưu tiêu sái, một đấng nam nhi đại trượng phu, chính khí dọc ngang trời đất... lại đa tình. Có phải thế không?

– Dạ! Mẹ em nói: chắc kiếp trước em là ni cô, gõ thủng 18 cái mõ, nên kiếp này có người chồng thương dân, trung với nước, lại đa tình, nhu nhã như vậy.

– Em có điều gì lo lắng không?

– Có! Nhiều lắm. Em sống cạnh ông bố, cai trị dân Mông cổ, cứng rắn quen rồi. Em sợ mình điều hành dân trong ấp không hợp với lòng thương dân của anh ấy! Em xét lại sổ sách, suốt mấy năm cai trị Hàm tử, anh ấy không cho phạt bất cứ người dân nào. Như vậy kỷ cương khó mà giữ được.

– Em nói đúng! Y cứ đem ông nội ra làm gương: tâm phải là tâm Phật. Lòng dạ phải như biển đông!

– Còn điều thứ ba?

– Anh ấy cực ghét bọn bán nước cầu vinh, bọn xăm lẳng. Hồi anh ấy cùng Hoài Nhân vương vào Nam giới, đọc trên bia đền thờ Nhâm Diêm, Tích Quang, anh ấy bảo đây là hai tên cướp nước. Bọn chó hai chân, anh ấy hủy tất cả các bia, đền thờ của Nhâm Tích.

Cuộc thảo luận đang hào hứng thì có nhiều tiếng reo, tiếng trống thúc từ xa vọng lại. Phạm Ngũ Lão chỉ về phía tại Nguyên của Bột la Cáp đáp nhĩ:

– Thiên Sanh thành công rồi, kìa doanh trại Nguyên bốc cháy.

Công chúa Thủy Tiên chỉ về phía bắc ải Khâu ôn:

– Trại của bọn Khiếp tiết Tán lược Nhi bị cháy rồi.

Ngọn lửa càng ngày càng to, tiếng hò reo mỗi lúc mỗi lớn.

Tại Tổng hành doanh Nguyên tối hôm đó có cuộc hội quân. Trấn Nam vương Thoát Hoan ngồi chính giữa. Hai bên là A Lý Hải Nha, Lý Hằng, Ô Mã Nhi, Khiếp tiết Tán lược Nhi, Bột La cáp Đáp nhĩ, Lý Bang Hiến, Nạp Hải (1)

(1) Nạp Hải, tên Mông cổ là Naqai. Y gốc người chính quốc Mông cổ,

thuộc bộ tộc Sói xám. Ông nội y theo Thành Cát Tư Hãn ngay từ khi Mông cổ còn là một bộ lạc bên sông Long lý hà. Thân phụ y theo A Lý Bất Ca, rồi hàng Hốt Tất Liệt. Y nổi danh là tướng có tài công kiên (phá thành, đánh đồn). Được trọng dụng. Y hiện coi một vạn kỵ binh, chức Chiêu thảo.

Thoát Hoan ban chỉ:

– Cô gia cho hội các tướng cánh quân tiên phong để ban chỉ dụ cuối cùng, trước khi chư tướng nhập Việt. Cô gia để quân sư A Lý Hải Nha dặn các vị.

A Lý Hải Nha sai treo lên một tấm lụa to bằng cái chiếu:

– Đây là tình hình phòng thủ của bọn Man Việt. Phía bên Tây chúng bố trí ba hiệu quân để đối phó với quân Vân nam.

Phía nam chúng bố trí ba hiệu binh để đối phó với cánh quân của Toa Đô. Trực diện với chúng ta chúng phối trí 6 hiệu binh. Đứng là chúng đem trứng chọi với đá; vì ta có tới 50 vạn binh. Chúng dàn dọc biên giới 2 hiệu. Một là hiệu Hữu thánh dực do phò mã Phạm Ngũ Lão, trấn trong hai chiến lũy Khả lan vi, Đại trợ. Phía sau ải này có ải nhỏ tên Động bản. ải này chỉ có dân quân, do Quân quân phụng ngự Tần Sầm chỉ huy.

Ngày mai, hai tướng Bột lan Cáp đáp nhĩ, A Thâm sẽ đem 2 vạn bộ binh, 5 nghìn kỵ binh đánh hai ải này. Hai là hiệu binh Thần cách, trấn trong 2 chiến lũy Khâu ôn, Khâu cấp. Hai tướng Khiết tiết Tán lược nhi và Lý Bang Hiến đem 2 vạn bộ binh, 1 vạn kỵ binh đánh hai ải này. Sau hai ải này là ải Khả ly. Ai Khả ly không có quân triều mà chỉ có dân quân. Dân quân ải Khả ly do hai tên Quân quân phụng ngự là Đổ Vĩ, Đồ Hựu chỉ huy.

Y chỉ vào một mảnh vải khác:

– Đây là ải Khả lan vi. Ai trấn trên con đường bắc nam. Muốn tiến về Thăng long phải nhờ cho được. Phía tây ải dựa vào chân ngọn đồi, có suối chảy qua. Ta không thể tấn công vào mặt này. Phía nam ải là rừng thưa, thông với những trang ấp của người Tày. Phía đông giáp với ruộng lúa lầy lội. Phía bắc là khu nghĩa địa bằng phẳng. Ta có thể đánh vào mặt này. Tên Phạm Ngũ Lão đã tạo ra ba lớp rào bằng nửa trên các ụ. Quân phòng thủ núp phía trong. Ngoài lớp rào thứ nhất, y cho đặt nhiều chông. Bên trong ải, quân Man Việt đóng lẫn với dân chúng. Có thể công chúa Thủy Tiên vợ tên Phạm Ngũ Lão thủ ải này.

Bột lan Cáp đáp nhĩ hỏi:

– Lý lịch y thị ra sao?

– Y thị là con gái thứ nhì của Hưng Đạo vương tước phong công chúa Thủy Tiên. Nhan sắc tuyệt thế. Kiếm thuật thần thông. Y thị được 2 đại tôn

sư võ học An Nam dốc túi truyền võ công cho. Một là bác ruột y tước Hưng Ninh vương. Hai là mẹ ni sư Vô Huyền. Khi đối trận với thị phải cẩn thận. Y thị được Hưng Đạo vương huấn luyện binh pháp đến trình độ siêu phàm. Khi ra trận y thị luôn ngọt ngào, nhưng ra tay cực thần tốc.

Y chỉ vào một tấm vải thứ nhì:

– Lùi về phía đông 10 dặm là ải Đại trợ. Tướng quân A Thâm đem 1 vạn bộ binh, 5 nghìn kị binh phụ trách đánh ải này. Ai nắm ngang con đường bắc nam. Muốn tiến về Thăng long, phải phá ải Đại trợ. Phía đông ải là con sông sâu, nước chảy siết. Phía nam là vùng rừng thưa, thông với khu làng mạc. Phía bắc và tây tiếp giáp với vùng đất gồ ghề. Ta chỉ có thể tấn công vào mặt tây và bắc. Chính tên Phạm Ngũ Lão trấn tại đây.

Bột lan Cáp đáp nhĩ hỏi:

– Xuất quân vào giờ nào?

– Giờ Mão. Kị binh tiến trước. Bộ binh tiến sau.

Thoát Hoan nói với Bột lan Cáp đáp nhĩ , A Thâm:

– Với một hiệu binh ọp ẹp của Man Việt, quân số chưa quá một vạn. Trong khi 2 tướng quân, mỗi người có 2 vạn bộ, 1 vạn kị. Phải phá cho được 2 chiến lũy này trong một ngày.

A Thâm hỏi:

– Phò mã ngụy Phạm Ngũ Lão là người như thế nào?

Lý Hăng đáp:

– Y là người tài kiêm văn võ, tính tình thâm trầm. Y có tài chiêu dụ sĩ tốt, luyện quân. Nên binh tướng dưới quyền của y rất tinh nhuệ, một lòng với y. Võ công y tuy cao, nhưng không đáng sợ. Đáng sợ là con vợ y. Nhưng tài dùng binh của y thực đáng sợ. Y điều quân biến hóa cực huyền ảo.

A Lý Hải Nha tiếp:

– Hiệu binh thứ nhì là Thần cách, trấn trong 2 chiến lũy Khâu ôn, Khâu cấp. Hai tướng Khiết tiết Tán lược nhi và Lý Bang Hiến, mỗi người đem 2 vạn bộ binh, 1 vạn kị binh đánh hai ải này.

Lý Bang Hiến hỏi:

– Tướng thống lĩnh hiệu binh Thần cách là người thế nào?

– Chánh tướng là Nguyễn Địa Lô, phó tướng là Nguyễn Lộc. Địa Lô là người dụng binh như thần, được bạn hữu gọi là Tiểu Khổng Minh. Y từng theo Vũ Uy vương trợ Tống, được Tống phong Binh bộ tham tri, Trung lang tướng, Văn sơn hầu.

– Vợ y có theo giúp trong quân không?

– Vợ tên này là một ả nhãi con, võ công bình thường, nhưng có tài an ủi

sĩ tốt, khiến người người đều một lòng. Y thị được Tống phong tước Nhu mẫn, hồng anh nhất phẩm phu nhân. Còn Nguyễn Lộc là người vùng Lạng châu. Y rất được lòng dân chúng.

A Lý Hải Nha đem hai tấm vải vẽ hệ thống đồn trú hai ải Khâu ôn, Khâu cấp ra:

– Hai ải này đóng nối tiếp nhau. Khâu ôn nằm về phía bắc. Cách ba dặm là ải Khâu cấp về phía nam. Cả hai ải đều nằm trên đỉnh ngọn đồi trọc. Đất đá gồ ghề. Chúng đã thiết lập hệ thống phòng thủ thành năm lớp do đá chồng lên nhau. Nếu ta từ dưới đánh lên, chúng sẽ núp trong ụ bắn tên, lăn đá. Ta thoát được tên, đá leo tới nơi thì quân đã kiệt sức, đánh nhau với chúng bị lâm cảnh: dĩ nan, đãi lao.

Thoát Hoan nhắc lại chỉ dụ:

– Hôm nay là ngày 21 tháng chạp, chỉ còn 9 ngày nữa là tết Nguyên đán. Với 50 vạn quân, chúng ta phải vào Thăng long ít nhất là ngày mừng một tết. Cô gia cần hái một cành đào Nghi tâm, sai ngựa lưu tinh đem về Đại đô dâng phụ hoàng. Sau khi nhổ bốn trại Khả lan vi, Đại trợ, Khâu ôn, Khâu cấp thì hai tướng Bột la Cách đáp nhĩ, Khiết tiết Tán lược nhĩ hợp làm một đánh ải Chi lăng. Qua Chi lăng là tới đại bản doanh của Hưng Đạo vương ở Vạn kiếp. Bấy giờ ta sẽ dùng 6 mũi, với 15 vạn binh tràn ngập. Phá Vạn kiếp thì Thăng long ở trước mặt rồi.

Thình lình có tiếng ồn ào, tiếng la hét từ xa lại. A Lý Hải Nha hỏi viên Thị vệ đứng gác cửa lều:

– Người ra xem cái gì mà ồn ào vậy?

Viên Thị vệ tuân lệnh chạy ra, một lát y trở lại, mặt tái xanh:

– Khải điện hạ có truyện kỳ quái!

– Cái gì?

– Con chiến mã của điện hạ với con chiến mã của vương phi bị giết, đầu bị treo ngay trên cây trước tàu. Hai tên mã phu bị giết, xác bị treo ngược lên cây.

Thoát Hoan cùng các tướng rời soái lều tới tàu ngựa. Thị vệ gác soái lều cũng đi theo. Bên cạnh tàu ngựa, bọn mã phu, Thị vệ vây quanh xác 2 con ngựa không đầu. Trên cây gần đó treo 2 cái đầu ngựa, 2 xác mã phu.

Xác hai mã phu được hạ xuống, Lý Hăng cúi xem xác người, xác ngựa rồi lên tiếng:

– Hai chiến mã bị một cao thủ dùng đoản đao chặt. Vết chặt rất ngọt. Chứng tỏ nội lực y rất thâm hậu. Hai mã phu bị đâm trúng tim từ sau ra trước.

Có miếng vải bay phất phơ trên cành cây cạnh tàu ngựa. Lý Hăng vọt

người lên lấy xuống. Trên miếng vải có hàng chữ viết:

*Nguyễn Thiên Sanh,
Đại đờm, đại tướng quân,
Minh tâm, dũng lược, duệ mưu công thần,
Nam phương, thần vũ Quốc công.
Bái kiến Trấn Nam vương Thoát Hoan.
Xin tái hẹn ngày mai tại ải Khả lan vi.*

Từ Thoát Hoan cho tới các tướng hiện diện đã từng được Khu mật viện cung cấp trận liệt các tướng Đại Việt. Lý Hằng rùng mình:

– Tên Nguyễn Thiên Sanh từng nổi tiếng trong trận Ngột Lương Hợp Thai đánh An Nam 27 năm trước. Hồi Vũ Uy vương trợ Tống, y cùng đội Đại đờm xuất quỷ, nhập thần đột nhập vào soái lều của đại đế Mông Ca; đón đường đốt lương. Năm nay có lẽ y đã gần 50 tuổi, mà còn hành sự kinh khiếp. Không biết bằng cách nào y đã đột nhập được vào đây?

A Lý Hải Nha ra lệnh:

– Gọi viên Thiên phu trưởng Thị vệ ngay.

Thị vệ đi một lát trở lại trình:

– Thiên phu trưởng Thị vệ bị giết. Quân phục bị lột hết.

Thình lình có tiếng quân reo, rồi lửa bốc lên ở bốn khu chứa lương. Bốn tướng Khiết tiết Tán lược nhi, Lý Bang Hiến, Bột lan Cáp đáp nhĩ, A Thâm xin phép lên ngựa trở về trại quân mình. A Lý Hải Nha gọi hơn trăm Thị vệ canh phòng nghiêm mật quanh soái lều. Y mời Thoát Hoan vào trướng chờ tin tức. Vào trong trướng, Thoát Hoan thấy thư phòng của mình như có gì khác lạ: các hộp hồ sơ biến mất, thanh kiếm lệnh, ấn tín không cánh mà bay. Lý Hằng kêu lên:

– Chúng ta mắc mưu tên Thiên Sanh. Y giết ngựa, giết mã phu, dụ ta rời khỏi soái lều, rồi y đột nhập vào đây hí lộng quỷ thần. Thế là bao nhiêu thư tín, lệnh chỉ bị mất hết.

Thị vệ vào báo:

– Quân Man Việt nhập khu chứa lương, phóng hỏa đốt 4 kho lương. Quân đang chữa cháy.

Lát sau lại báo:

– Lửa đã dập tắt, nhưng lương thảo bị cháy hết quá nửa!

– Bốn tướng Khiết tiết Tán lược nhi, Lý Bang Hiến, Bột lan Cáp đáp nhĩ, A Thâm đã điểm quân đuổi theo bọn Man Việt.

– Truy binh đuổi theo bọn Man Việt, khi qua khu rừng thì có nhiều tiếng trống, tiếng thanh la. Vì nghi có phục binh, nên không dám đuổi nữa. Quanh

doanh trại không tìm ra dấu vết bọn Man Việt, đành trở về. Có tất cả 251 quân tải lương bị giết. Một số đông bị thương. Lao binh khai: bọn Man Việt không đông. Chúng trang phục giống như quân ta, giả đi tuần, rồi thành lính ra tay. Lao binh hỏi mật khẩu, chúng đáp trúng phóc. Vì vậy khi chúng ra tay, thì lao binh bị giết. Chúng nổi lửa đốt lương rồi rút chạy.

Bốn tướng Khiết tiết Tán lược nhi, Lý Bang Hiến, Bột lan Cáp đáp nhĩ, A Thâm trở lại chịu tội với Thoát Hoan. Thoát Hoan vẫn chưa hoàn hồn. Y ban chỉ:

– Lỗi ở cấp Thiên phu. Cứ cho rằng quân ta đông, uy hiếp tinh thần Man Việt, nên canh phòng thiếu chặt chẽ. Có điều đáng lo là: làm thế nào tên Sanh có mật khẩu, nên mới nhập doanh trại dễ dàng như vậy?

A Lý Hải Nha ban lệnh:

– Hai tên Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Địa Lô tưởng tên Sanh quấy rối, ta chưa đánh chúng ngay được. Vậy bốn tướng trở về xuất quân tức thời. Vương gia sẽ thân đốc quân đánh Khâu ôn, Khâu cấp. Tôi sẽ đốc quân đánh Đại trợ. Lý Hằng điều động tiếp viện. Bột lan Cáp đáp nhĩ có tài công kiên, thì đánh Khả lan vi dễ như trở bàn tay.

Trời tảng sáng, tiếng chim rừng đang hót véo von thì bị át đi bởi tiếng ngựa hí, tiếng quân reo. Bốn đạo quân Nguyên cùng xuất phát, tràn qua biên giới Đại Việt.

Nhanh chóng Bột lan Cáp đáp nhĩ dàn 5 thiên phu kị binh ra trước ải Khả lan vi. Y lại dàn 5 thiên phu bộ binh phía sau. Rồi y cùng Lý Hằng thủng thẳng duyệt trước hàng quân. Lý Hằng chỉ vào trong ải:

– Vợ tên Phạm Ngũ Lão định mưu đồ gì, mà dọc theo chiến lũy không cờ, không một tên quân?

Lý Hằng dặn Bột lan Cáp đáp nhĩ:

– Tướng quân đánh ải này. Tôi phải qua duyệt cánh quân đánh Khâu ôn, Khâu cấp.

Nạp Hải cầm tù và rúc ba hồi, kị binh đồng hú lên, sải bước dọc theo chiến lũy, rồi giương cung bắn tên lửa vào trong. Nhưng chiến lũy xa quá, tên rơi xuống khu đất lầy lội cạnh nghĩa địa. Bộ binh reo hò tay cầm mộc, tay cầm đoản đao dàn hàng ngang tiến vào. Đầu tiên qua khu nghĩa địa, mồ mả gồ ghề rồi tới một khu đất đá lờm chờm. Khi tới con hào, binh tướng cùng dừng lại dò dẫm chiều sâu rồi lội xuống.

Lập tức trong chiến lũy một tiếng chiêng vang rền, cờ xí dựng lên, trống thúc vang dội, tiếng hô:

– Sát đất!

– Sát đất !

Cùng vang lên, tên bắn ra hàng loạt, máy bắn những tảng đá, những khúc cây chụp xuống đầu hàng quân Nguyên đang lộ qua hào. Lớp đầu ngã lũng chông, tiếng la hét ới ới. Quân chết, mặc quân chết, tiếng tù và thúc quân vẫn vang lên. Thiên phu thứ nhì dàn ra lộ xuống hào. Lớp sau hò reo giẫm lên xác lớp trước. Nhưng lớp sau lại đạp phải chông, bị trúng tên, bị trúng đá, gỗ.

Bột lan Cáp đáp nhĩ thấy chỉ trong vòng hơn hai khắc, mà hao hai thiên phu. Y ra lệnh cho ba thiên phu lao binh đem những bó cỏ tới, ném xuống hào. Trong khoảnh khắc hào bị lấp. Tù và thúc quân lại vang lên. Lần này ba thiên phu bộ binh cùng dàn hàng tiến vào. Đá rơi, tên bay kệt tên bay, người trước đổ xuống, người sau giẫm lên tiến tới lũy. Đoàn đao vung lên, chặt rào. Quân trấn bên trong cũng dùng đao chống trả.

Đứng trên đài cao, cạnh công chúa Thủy Tiên, Như Vân giảng giải:

– Từ khi chiếm được Trung nguyên, Hốt Tất Liệt chuyên dùng lối đánh thí quân thế kia. Bọn bộ binh này toàn người Hán, bị cưỡng bách nhập ngũ, rồi đem ra chiến trường làm bia hứng tên. Hồi phụ thân em chỉ huy chiến trường Vân nam, Tây tạng bị bại vì lối đánh thí quân này.

Cuộc chiến đến giờ ngưng, thì bộ binh Nguyên chiếm được lớp thứ nhất chiến lũy. Tất cả reo như sóng biển tràn vào trong. Từ lớp chiến lũy thứ nhất đến lớp chiến lũy thứ nhì chỉ cách nhau không đầy mười trượng. Quân Nguyên ngạc nhiên khi thấy giữa hai lớp chiến lũy không có xác chết, không có thương binh Việt, cũng không thấy vũ khí, quân dụng, mà chỉ thấy những túi đựng lương khô: bánh chưng, bánh dày, xôi, gà quay, dò và những bầu đựng nước bỏ lại khắp nơi. Hai vách chiến lũy không bằng ván mà bằng lớp cỏ khô dày đến hai gang tay.

Bột lan Cáp đáp nhĩ chửi:

– Ai cũng nói tên Phạm Ngũ Lão tài giỏi, vợ y dùng binh như thần, mà bờ chiến lũy làm bằng cỏ khô thế này. Nếu mình biết, thì cho bắn tên lửa vào trong. Bọn Man Việt bị thiêu sống hết.

Trong chiến lũy thứ nhì im lìm không một tiếng động, không một bóng người. Thấy binh sĩ quá mệt, ba viên thiên phu để cho binh sĩ nghỉ ngơi một lát. Sau hơn hai giờ giao chiến, quân Nguyên mệt lử, vừa đói, vừa khát. Chúng lấy những bầu nước trà của quân Việt để lại uống. Lại lấy dò, chả, bánh chưng ra ăn.

Như Vân reo lên:

– Bọn Nguyên bị trúng kế của chị rồi. Chúng uống nước, ăn bánh có

thuốc độc, thì chỉ cần một giờ sau thì lăn đùng ra hết.

Bên ngoài chiến lũy, Bọt lan Cáp đáp nhĩ ra lệnh cho lao binh tiếp tục đem những bó cỏ lấp hào, khiêng thương binh, tử sĩ ra. Rồi y leo qua lớp chiến lũy thứ nhất vào trong. Y gọi ba viên thiên phu quát mắng:

– Sau khi phá lớp thứ nhất, giặc bị mất khí thế phải tấn công như sét nổ, thế mà các người lại cho quân nghỉ? Đánh ngay!

Tù và rúc lên ! Quân Nguyên cùng cầm đoản đao hàng hàng tấn công. Vì không phải lợi dưới hào như đánh chiến lũy thứ nhất. Quân Nguyên leo lên chiến lũy thứ nhì thì trong chiến lũy thứ ba có những ống thụt, thụt ra một thứ nước sền sệt, rồi những bó cỏ từ trong tung ra, tiếp theo là những mũi tên lửa. Cỏ bốc cháy, 2 thành chiến lũy cũng bốc cháy. Thì ra chất lỏng phun ra không phải nước mà là dầu. Hơn hai nghìn quân Nguyên giữa hai chiến lũy bị cháy như những bó đuốc. Dập tắt được lửa, thì hơn 2 nghìn quân bị phỏng, phải lùi ra ngoài. Giữa chiến lũy 1-2 chỉ còn hơn 5 trăm quân.

Bọt lan Cáp đáp nhĩ tung thêm 3 thiên phu nữa vào trong chiến lũy, thúc quân tiến đánh. Gần nửa giờ sau thì quân Nguyên chiếm được chiến lũy thứ nhì. Chúng reo hò tràn vào trong như sóng vỗ. Bên trong quân Việt chia ra từng trăm người dàn thành trận thế.

Ba tiếng lệnh vang lên, công chúa Thủy Tiên hô:

– Hồng sơn, Lam giang.

Quân Việt từng toán 100 người, dàn thành trận thế, cắt quân Nguyên thành từng nhóm một. Thấy thế trận biến ảo, các bách phu Nguyên hô quân tỏa ra bốn phía phá vòng vây. Có tiếng công chúa Thủy Tiên hô:

– Bạch đằng áo binh.

Quân Việt biến đổi trận thế, quân Nguyên bị cắt thành thập phu, thế công bị mất, bị quân Việt chặt phàm phạt. Bọt lan Cáp đáp nhĩ kinh hoàng:

– Ta từng nghe Hưng Đạo vương soạn ra bộ Vạn kiếp tông bí truyền thư. Bây giờ mới được thấy sự ảo diệu.

Y hô quân Nguyên hai người một quay lưng vào nhau, phá thế trận. Nhưng một lần nữa thế trận Việt lại biến đổi, rồi quân rẽ ra, từng đoàn trâu, trên lưng mỗi trâu là một thiếu niên cầm tù và thúc. Trâu xung vào trận Nguyên. Kèm bên mỗi trâu là một quân Việt. Trâu, người xung trận điều hợp nhịp nhàng.

Tuy bị Ngưu binh, bộ binh dàn trận biến ảo, nhưng không hổ là đạo quân thiện chiến, đám binh Nguyên vẫn chống trả ác liệt. Bọt lan Cáp đáp nhĩ thấy một phụ nữ cầm cờ chỉ huy. Y biết đó là công chúa Thủy Tiên. Y nghĩ:

– Muốn chiếm được ải này phải giết con mụ kia.

Y cầm đoản đao xung vào xả một chiêu tấn công. Công chúa Thủy Tiên không đỡ đao của y mà xuất một chiêu kiếm tấn công vào ngực y. Chiêu số cực thần tốc. Kinh hoàng, y lộn một vòng ra sau tránh, thì mũi kiếm vẫn đuổi theo y như bóng với hình. Chân y vừa chạm đất thì choảng một tiếng, mũi kiếm trúng cái mũ bạc của y tóe lửa. Bốn lính Nguyên gốc Mông cổ hộ tống Bột lan Cáp đáp nhĩ cùng dương cung bắn vào công chúa để cứu chúa tướng. Công chúa đổi chiêu kiếm gạt 2 mũi tên. Còn 2 mũi sắp chạm vào người công chúa, thì một thiếu nữ đứng sau công chúa rút kiếm gạt tên. Tiếp theo nàng nhảy nhót hai cái, đầu hai cung thủ rơi xuống. Tuy thoát chết, nhưng Bột lan Cáp đáp nhĩ cũng bỏ vía: 4 tiễn thủ bị bay đầu. Y nhìn lại: người gạt tên cứu Thủy Tiên là một thiếu nữ sắc nước hương trời, trông quen quen. Y tần ngần, thì bốn lính Nguyên của y đã bị quân Việt đối thế trận giết gần hết. Một số còn lại đành leo qua lớp chiến lũy thứ nhất ra ngoài.

Thế là công lao từ sáng đến giờ bị mất hết. Thiệt hại hơn 2 nghìn người chết, hơn nghìn bị thương. Quân sĩ lố nhố, thương binh la liệt trên bãi đất trước chiến lũy.

Bột lan Cáp đáp nhĩ cầm đao đi sau cản hậu. Công chúa Thủy Tiên mỉm cười, thình lình công chúa tung người lên cao, đưa lưỡi kiếm vào cổ y. Y vung đao gạt, nhưng kiếm đổi chiều hướng ngực y. Y lộn một vòng ra sau tránh, nhưng không kịp, kiếm trúng ngực y, choảng một tiếng, áo giáp tóe lửa. Hú hồn, y chưa kịp trả đòn thì cổ tay bị đau nhói, đao của y đã rơi xuống đất. Lòng viên đại tướng khét tiếng Mông cổ nguội như tro tàn. Y run run hỏi công chúa Thủy Tiên:

– Nữ tướng kia! Phải chăng là công chúa Thủy Tiên?

Thiếu nữ đứng cạnh trả lời bằng tiếng Mông cổ:

– Đúng vậy! Còn người có phải Bột lan Cáp đáp nhĩ không? Người chẳng từng là bộ thuộc của cha ta đấy ư? Thôi người lui ra với quân đi. Nghĩ tình xưa, nghĩa cũ, ta tha cho đấy.

Bột lan Cáp đáp nhĩ đã nhận ra thiếu nữ:

– Thì ra quận chúa Như Vân, con của phó Tể tướng Mông cổ đấy ư? Quận chúa lớn mau quá! Xinh đẹp quá. Tiểu tướng không nhận ra.

Nói rồi y nhặt đao theo quân ra ngoài chiến lũy.

Ra khỏi chiến lũy, Bột lan Cáp đáp nhĩ nghe có tiếng nhã nhạc vang vang. Y nhìn vào trong chiến lũy: trên một đài cao, công chúa Thủy Tiên đang kéo nhị, cùng một đội nhạc công tấu khúc nhạc rất êm đềm. Cảnh đó quận chúa Như Vân đang thổi tiêu.

Bột lan Cáp đáp nhĩ giận càn hông. Y định ra lệnh đổi 3 thiên phu khác

tấn công tiếp thì 2 cổng chiến lũy mở rộng. Hai đoàn trâu từ trong lòng ra, rồi nhanh nhẹn tủa làm hai, dàn hàng ngang, xông vào đội hình quân Nguyên.

Bột lan Cáp đáp nhĩ la lớn

– Ngưu binh!

Y nhìn đàn trâu: trên lưng mỗi trâu là một thiếu niên mặt non chột khoảng 12-13 tuổi., tay cầm tù và rúc lên. Mỗi sừng trâu buộc hai lưỡi đao. Sau mỗi trâu là 3 quân Việt đi theo. Đám bộ binh Nguyên thức dậy từ giờ sừ, xung sát từ giờ dần. Bây giờ là giờ Thân, chết hết phân nửa. Còn lại mệt lử. Người dù can đảm, mà sức kiệt quệ. Nhưng là đội quân tinh nhuệ, tất cả cùng lăm lăm vũ khí chờ đợi. Thành linh tất cả binh sĩ từng vào trong chiến lũy thứ nhất, tuy bị phỏng, nhưng còn chiến đấu được. Đám này cùng ôm bụng cúi gập người xuống, la hét, vì bụng đau như cắt. Hầu hết quăng vũ khí ôm bụng lăn lộn.

Không ai còn sức chiến đấu, quân Nguyên cùng dàn hàng vác thương binh, quay mặt về sau, rút lui.

Đoàn trâu cứ như đùa cột thủng thỉnh đuổi theo. Tới khu đất khô ráo bằng phẳng kị binh Nguyên dàn ra chờ đợi, sẵn sàng giáp chiến; thì một hồi tù và rúc lên. Đoàn trâu quay ngược trở lại lững thững lội xuống khu đồng lầy lội.

Bột lan Cáp đáp nhĩ ra lệnh thu quân.

Trong soái lều, Thoát Hoan cho hội các tướng lại, phúc trình về trận đánh sáng nay. Vương phi Ngọc Trí, phu nhân của Lý Hăng là Ngọc Quốc, làm tiệc an ủi tướng sĩ bằng món ăn Đại Việt: giò, chả, nem (chả giò), chả cá.

Sau khi Bột lan Cáp đáp nhĩ trình bày tình hình đánh ải Khả Lan Vi, Thoát Hoan an ủi y:

– Thất bại tại Khả lan vi không phải tướng quân thiếu tài, không phải quân ta không tinh nhuệ. Đúng ra ta đã chiếm được ải, nhưng có một điều mà ta không ngờ tới là công chúa Thủy Tiên đã dùng hỏa công, và nhất là binh sĩ không ngờ tới trong những túi quân Man để lại chứa lương thực có độc! Tình hình đám quân tham ăn ra sao rồi?

Lý Hăng trả lời:

– Có tới hơn nghìn binh sĩ trúng độc, mưa ra máu, người tím bầm. Quân y sĩ không biết độc tố đó tên gì nên trị không kết quả.

A Lý Hải Nha ban lệnh:

– Làm một lệnh ngăn, thuật vụ do tham ăn, bị ngộ độc, thông báo đến toàn quân, để tránh tái diễn.

Bột lan Cáp đáp nhĩ than:

– Không biết ba cánh quân đánh Đại trợ, Khâu ôn, Khâu cấp thế nào, chứ tôi bị công chúa Thủy Tiên dùng Vạn kiếp tông bí truyền thư, điều quân biến ảo khôn lường. Cũng may quân mình thiện chiến, dẻo dai.

Khiếp tiết Tán lược Nhi lắc lắc đầu:

– Trận đánh Khâu ôn, Khâu cấp cũng tương tự. Ai đóng trên đồi trợ. Quân mình tấn công, leo được trăm trượng thì bị Man phục trong những lũy đá, lăn đá xuống, rồi chúng bắn tên. Khi quân lên tới ải thì bị Ngưu binh, rồi Nguyễn Lộc cầm cờ điều quân. Trận thế ảo diệu không thể tưởng tượng nổi. Đánh đến chiều, thấy binh sĩ mệt quá, thần ra lệnh thu quân. Thất bại!

Thoát Hoan thấy A Thâm vai bị cuốn vải trắng, tỏ ra bị thương, y an ủi:

– Tướng quân bị thương à! Có đau lắm không?

Nói rồi y rót một chung rượu trao cho A Thâm:

– Tướng quân uống chung rượu cho ấm áp rồi hãy tường trình.

A Thâm tạ ơn, uống hết chung rượu rồi thuật:

– Khi quân mình tới ải Đại trợ thì quân Man đã dàn trận chờ đợi!

Thoát Hoan kinh ngạc:

– Chúng dám dàn trận? Vì Tiết chế Hưng Đạo vương cấm quân Man: tuyệt đối không dàn trận đánh với ta kia mà! Phạm Ngũ Lão dám trái lệnh cha vợ ư?

– Vâng! Thần cũng ngạc nhiên không ít. Phạm Ngũ Lão mời thần ra nói chuyện. Y nói bằng tiếng Mông cổ vùng Hoa lâm.

A Lý Hải Nha xen vào:

– Tên này được phong chức Bình nam đại tướng quân, y xuất thân là người đọc sách. Vì vậy Hưng Đạo vương mới gả công chúa Thủy Tiên, sắc nước hương trời cho y.

– Y lẽ phép gửi lời chúc an tới Chí Nguyên hoàng đế, tới Trấn Nam vương, tới quân sư A Lý Hải Nha. Rồi y đem chiếu thư của triều đình cho vua An nam trước đây ra đọc lớn bằng tiếng Hán vùng Hàng châu: *Cấm các biên thần không được đem quân xâm lấn An Nam*, rồi y hỏi:

– Vậy tướng quân đem quân đi đâu đây?

Thần trả lời:

– Việc ra quân vì Chiêm thành chứ không phải An nam. Vậy tướng quân hãy mở đường cho Thiên binh đi.

Y cung kính hướng về bắc:

– Xin tuân chỉ Chí Nguyên hoàng đế. Chúng tôi xin mở đường.

Y quay lại phất tay. Quân Man nhanh chóng lùi vào trong ải, chỉ còn y với ba tên quân, một tên quân cầm đại kỳ của ta, một tên cầm soái kỳ có chữ:

Trần Nam vương. Một tên cầm cờ vàng có chữ: Thiên binh Đại nguyên, nhân nghĩa chi binh. Rồi y lễ phép:

– Kính mời tướng quân.

Y gò ngựa đi song song với thần.

Nghi là xảo kế, thần cho một thiên phu kị binh đi trước. Kị binh xuyên vào trong ải, dân chúng thần nhiên đứng nhìn. Thấy thiên phu kị binh xuyên qua cửa nam ải, không có gì giả trá; thần cho thiên phu bộ binh theo. Khi thiên phu bộ binh vào trong ải thì một tiếng chiêng vang lên. Cổng ải đóng lại. Mười dàn nỏ thần dàn ra bắn vào bộ binh. Tên Phạm Ngũ Lão rút kiếm ra tấn công thần. Vì đã đề phòng, thần cũng rút đao phản công. Chít một tiếng, đao của thần bị tiện đứt chỉ còn cái chuôi.

Lý Hằng giảng:

– Bọn Man mới đúc được hai thanh kiếm, đặt tên là Trấn bắc, Bình nam. Thanh Trấn bắc trao cho Trấn bắc đại tướng quân tước Hoài Văn hầu Trần Quốc Toản. Thanh Bình nam trao cho Bình nam đại tướng quân Phạm Ngũ Lão. Kiếm sắc bén vô cùng.

A Thâm tiếp:

– Y đánh chiêu thứ nhì, thần vọt mình lên cao tránh chiêu kiếm hiểm độc, nhưng cũng bị trúng vai, xuyên thủng áo giáp, làm thần bị thương. Tên Ngũ Lão xả chiêu thứ ba quyết giết thần, thần tránh được, thì kiếm chặt đứt xương sống chiến mã của thần. Mười vệ sĩ cùng xuất vũ khí ra vây Phạm Ngũ Lão cứu thần, thì cả 10 đều bị nỏ thần bắn ngã. Thần nhảy nhót ẩn vào hàng quân, y cũng bỏ ngựa đuổi theo. Một bách phu vây lấy y. Thần quan sát: thiên phu bộ binh đã dàn ra thành 10 khu phản công. Quân Man dàn thành 10 trận, biến hóa vô cùng. Cuộc giao chiến trong vòng một giờ thì 2 thiên phu của mình đã phá cổng lũy, tràn vào trong. Thấy thần có viện binh, tên Phạm Ngũ Lão phát cờ, quân Man hô lên một tiếng rồi bỏ chạy vào các khu nhà cửa, vườn cây. Thần cho quân đuổi theo, tiêu diệt chúng. Nhưng quân có đi mà không có về. Chỉ nghe thấy tiếng reo hò, tiếng vũ khí chạm nhau. Hơn giờ sau, một số quân trở ra, hầu hết bị thương. Chúng báo: bị những toán dân quân ẩn nấp bắn tên, bị phục kích. Bị Ngưu binh tấn công. Trong ba thiên phu không còn lấy nghìn người. Quân man xuất hiện đông vô cùng, có cả bọn dân chúng già, trẻ, lớn bé chiến đấu cạnh quân sĩ.

Thuật đến đây trên mặt y còn hiện ra vẻ kinh hãi:

– Quân Man thì chúng xung sát theo trận thế. Chứ mấy con mụ đàn bà, mấy lão già, bọn con nít thì chúng gan vô cùng. Có con bị chém cụt một tay, mà chúng vẫn lăn xả vào đánh. Có những lão già, bị lòi ruột ra, chúng nhét

ruột vào tiếp tục đánh. Chúng chỉ tiến, không lùi, binh ta hàng thì bọn quân sĩ dừng tay ngay. Còn mấy thằng già, mấy cụ đàn bà thì dù mình có hàng chúng vẫn đâm, chém. Đánh đến giờ mùi thì 3 thiên phu bị tử trận gần hết. Cổng ải bị đóng chặt, không đường rút lui. Thấy nguy, thần lệnh tập trung lại phá cửa ải, thoát ra ngoài. Cả 3 thiên phu chỉ còn không quá trăm người.

– Thế còn thiên phu kị binh?

– Đến chiều, có một kị binh bị thương, thoát về kể: kị binh ra khỏi ải tới khu đồng lầy, chỉ có một con đường xuyên qua thì trúng phục binh, rồi bị Ngưu binh vây đánh. Kị binh bị sa lầy hầu hết bị giết, bị bắt. Y được Phạm Ngũ Lão tha về, để báo với vương gia. Phạm Ngũ Lão gửi kị binh mang về mảnh vải trình với vương gia.

Nói rồi y đưa ra mảnh vải đỏ, trên có chữ viết:

Bắc quốc Thoát Hoan xâm Đại Việt.

Nam phương Ngũ Lão sát Nguyên binh.

(Thoát Hoan người Nguyên xâm lăng Đại Việt,
Phạm Ngũ Lão người Nam giết binh Nguyên)

Y nghiêng rằng:

– Sau này chiếm được ải này, thần thề giết sạch bọn dân hung dữ, cho binh lính hiệp bọn đàn bà đến chết mới nư giận.

Thoát Hoan cười:

– Chúng ta ra quân trận đầu không thắng không bại. Nhưng tôi xin hứa: nội trong hai ngày nữa, chúng ta sẽ chiếm được hết 4 ải, rồi đánh Chi lăng.

Chư tướng kinh ngạc, định hỏi bằng cách nào mà được như vậy? Thì Thoát Hoan xuất ra một ống nứa: bên trong có hơn 10 cuốn vải. Y trải ra án thư:

– Đây là sơ đồ đồn trú của bốn ải Khà lan vi, Đại trợ, Khâu cấp, Khâu ôn, và Chi lăng. Tuy bọn Nhật Huyền hỗn láo chống lại ta, nhưng trong anh em nhà chúng có hai thân vương từng âm thầm quy phục triều đình. Chúng luôn gửi thư sang tâu tình hình tổ chức, đồn trú, kế hoạch của An nam. Chúng hứa khi mình đem quân sang, chúng sẽ làm nội ứng.

Lý Hăng hỏi:

– Trong hai tên thì một tên là Trần Di Ái. Khi y sang sứ Đại đô, hoàng thượng đã phong y làm An Nam quốc vương, sai Sài Thung đem 1 nghìn thiết kị hộ tống về nước. An Nam sai phục binh tại Hòa giáp, Đại giáp, Ngọc tuyến. Cả thiên phu bị giết, Sài Thung bị bắn mù mắt, Di Ái bị giết. Vậy tên thân vương thứ nhì là ai?

Thoát Hoan cười khoái trá:

– Y là người cầm quân, tài trí phi thường. Y hẹn khi ta tiến quân vào Thăng long, y sẽ chỉ đường cho ta bắt bọn Nhật Huyền. Đêm qua, người của y yết kiến ta, cung cấp cho ta sơ đồ đồn trú tất cả các ải của Man Việt. Đây, sơ đồ 4 ải đây. Các người nghiên cứu, rồi sáng mai đem quân đánh.

Y gọi Khiếp tiết Tán lược Nhi:

– Đây là sơ đồ đồn trú Khâu ôn, Khâu cấp. Phía sau là ải Khả ly, từ đây có hai lối đi tiến vào sau đồn Khâu ôn, Khâu cấp. Ai này không có chiến lũy, không có Ngưu binh, cũng không có máy bắn đá. Ngày mai tướng quân cho binh đánh mặt trước như hôm nay. Mặt sau sai một thiên binh đi theo con đường này, thì vào trong ải dễ dàng. Ai Khả ly chỉ có đâu 50 dân quân do hai tên Quân quân phụng ngự Đỗ Vĩ và Đỗ Hựu chỉ huy.

Thoát Hoan, A Lý Hải Nha, Lý Hằng cùng mang sơ đồ đồn trú bốn ải Khả lan vi, Đại trợ, Khâu ôn, Khâu cấp ra nghiên cứu. Tài liệu còn chỉ rõ lối tiến quân không có binh trú phòng. Tài liệu cũng chỉ chỗ phục binh, chặn đánh khi quân Việt rút lui.

Thoát Hoan ban chỉ:

– Sáng mai, chư tướng đem chính binh giả tấn công như hôm nay. Lại sai một đạo kỳ binh đánh phía sau. Một đạo kỳ binh phục trên đường rút chạy của chúng. Ai bị tràn ngập, quân Man ắt tan vỡ bỏ chạy. Phục binh tiêu diệt chúng.

A Lý Hải Nha tiếp:

– Hạ 4 ải, thừa thắng ta tiến quân thần tốc, đánh như sét nổ. Ta đánh vào vòng đai phòng thủ thứ nhì của Man Việt là Chi lăng. Vòng đai thứ nhì do Thiên tượng đại tướng quân, Khâu Bắc đình hầu Dã Tượng thống lĩnh. Vì địa thế Chi lăng hẹp, không trú được nhiều quân nên chỉ có hiệu Văn bắc. Phía sau là ải Nội bàng. Đây là Tổng hành dinh tiền phương của Hưng Đạo vương. Quân cơ hữu và hiệu Tứ thánh của hai đại tướng quân Nguyễn Khoái và Nguyễn Khả Lạp.

Thoát Hoan ban chỉ:

– Vậy sau khi phá bốn ải Khả lan vi, Đại trợ, Khâu ôn, Khâu cấp thì Bộ lan Cáp đáp nhĩ, Khiếp tiết Tán lược nhi, Lý Băng Hiến đem kị binh ào ạt tấn công Chi lăng. Ta sẽ cho một đạo kỳ binh, đánh vào sau ải Chi lăng. Chi lăng vỡ, ta tạm dừng quân, vì phía trước là Nội bàng nối với Kiếp bạc. Đại binh Hưng Đạo vương đóng tại đây. Ta sẽ đánh Nội bàng, Kiếp bạc bằng 6 mũi khác nhau.

Lý Băng Hiến hỏi:

– Tướng nào trấn thủ vòng đai thứ nhì?

- Trần Quốc Kinh.
- Quốc Kinh ư?
- Đúng, y còn có mỹ danh là Dã Tượng.

Chư tướng cùng ò lên.

Lý Hăng tiếp:

– Y từng thống lĩnh hiệu binh Văn bắc đánh Tứ xuyên hồi Mông ca phá Tống. Y nổi danh trong trận Thảo trường. Chính y ném đá giết Mông ca. Tống phong cho y chức tước như sau :*Thiên tượng đại tướng quân, Nam phương uy dũng công thần. Tước Khâu Bắc đình hầu.* Vợ y là một ca nhi sắc nước hương trời, được sư A Hàm La thu làm đệ tử. Trong trận Trường thảo, y thị đánh bại Ô Mã Nhi. Khi đối trận với y thị phải cẩn thận.

Nghe Thoát Hoan cùng chư tướng bàn, Ngọc Trí kinh hoảng:

– Trong 2 thân vương phản bội thì tên Di Ái đã lộ diện. Còn tên này không biết là ai? Y cung cấp đồn trú các ải, thì ngày mai 4 ải sẽ thất thủ, rồi Chi lăng cũng sẽ bị tràn ngập.

Nàng để Ngọc Quốc, điều động thái giám, cung nữ đãi khách, nàng về lều của mình viết mấy chữ:

“ Có gian tế vẽ sơ đồ đồn trú, cùng những con đường mật của các ải cung cấp cho Nguyên. Phải tối đề phòng”.

Rồi gọi chim ưng mang đi. Chim ưng mang thư về Nội bàng vào lúc giờ tý. Địa Lô kinh hoảng sang trại của Hưng Đạo vương trình cho vương. Vương với bộ tham mưu còn chưa ngủ, tất cả đang bàn về trận đánh của 4 ải hồi sáng.

Vương vội ban lệnh:

– Báo cho bốn ải biết. Giặc chỉ muốn về Thăng long. Hãy bỏ ải, ém quân vào rừng tránh mũi nhọn của chúng. Đợi đại quân của chúng đi qua, hãy ra chiếm lại ải.

Lệnh được gửi đi ngay. Vương ban lệnh cho Dã Tượng:

“ Giặc đã biết rõ tổ chức phòng thủ của ta. Cần đổi lại kế hoạch hoàn toàn. Cho quân trấn thủ con đường rút lui. Đánh một trận, dù thắng, dù bại, cũng rút quân, ém vào rừng. Chờ lệnh”.

Ngày 23 tháng chạp, năm Giáp thân (29-1-1285) niên hiệu Thiệu Bảo thứ sáu đời vua Trần Nhân tông bên Đại Việt.

Bên Trung nguyên là niên hiệu Chí Nguyên thứ 21 đời Nguyên Thế tổ Hốt Tất Liệt.

Tại Tổng hành doanh Nguyên.

Sau khi hội họp chư tướng, ban lệnh hành quân ngày hôm sau, Thoát

Hoan trở về lều của vương phi Ngọc Trí. Thấy vương phi còn thức, y hỏi:

– Phi chưa ngủ ư?

– Thái tử với em viễn chinh, phải xa hai con, em thấy khó chịu vô cùng.

Nhớ chúng quá.

– Chúng là con của mình, nhưng là cháu của phụ hoàng, mẫu hậu. Tục ngữ có câu: con là thịt, là xương, cháu là tâm là can. Chúng mình thương chúng một thì ông bà thương chúng 10. Nếu chúng mình mang chúng đi, chinh chiến gian nan vất vả, sơn khê lam chướng chắc gì chúng hạnh phúc. Chúng ở Đại đô được ông bà yêu thương, chúng hạnh phúc hơn nhiều.

– Nhưng là mẹ, em nhớ chúng quá.

– Nàng chờ đi! Chúng ta sắp vào Thăng long rồi. Phi sẽ được về quê thăm phụ mẫu, làng xóm. Quê phi ở đâu nhỉ?

– Ở ngay giữa Thăng long, làng Thụy khuê.

– Thăng long có đẹp bằng Đại đô không?

– Thăng long không lớn, không rộng bằng Đại đô, nhưng là nơi em sinh ra, lớn lên. Nên cái gì cũng thiêng liêng, cao quý cả.

– Ta báo cho phi biết, khi chiếm xong Đại Việt, ta ban sắc chỉ phong cho tên thân vương quy phục triều đình làm An Nam quốc vương, đặt Tuyên phủ ty, cắt cử quan cai trị rồi về Đại đô. Phụ hoàng lớn tuổi quá, không biết băng hà lúc nào. Ta cần hiện diện cạnh người. Hiện hầu hết tướng sĩ, các đạo quân đều nằm trong tay ta. Phụ hoàng băng, đương nhiên ta lên ngôi. Nàng sẽ là Hoàng hậu. Con của ta thành Thái tử!

– Vương gia nói như dễ lắm vậy! Còn Thái tử Chân Kim kia, còn triều đình nữa chứ!

– Binh quyền trong tay ta, hỏi ai dám chống lại việc ta lên ngôi vua? À ta sắp phải nhờ đến phi đây?

– Việc gì vậy?

– Nội ngày mai, ta sẽ vượt qua bốn ải địa đầu, tiến về vòng đai phòng thủ thứ nhì. Tướng chỉ huy vòng đai này với phi vốn quen biết. Ta nhờ phi thuyết phục y hàng.

– Y là ai vậy?

– Trần Quốc Kinh.

– À thì ra Dã Tượng. Vợ Dã Tượng là Thúy Hồng. Thúy Hồng với em học cùng trường Đông hoa. Thúy Hồng là sư tử của em đấy. Không chắc y đầu hàng đâu! Nhưng em sẽ cố gắng làm! Anh có biết hôm nay là ngày gì không?

– Anh không chú ý.

– Hôm nay là ngày 23 tháng Chạp là ngày dân Hán, Việt tiễn ông Táo về châu trời.

– Em có cúng ông ấy không?

– Có chứ!

– Táo là người Hán hay người Việt?

– Ở đây là đất Việt thì dĩ nhiên ông Táo là người Việt. Theo anh thì người Hán, người Việt, người gì giỏi?

– Dòng nào, giống nào cũng có người khôn, người ngây. Nhưng con gái Việt đẹp hơn con gái Hán. Bằng cố là mấy cô gái Việt được sủng ái tại triều đình.

Nói rồi y tính:

– Nguyên phi Bạch Hoa này. Em là hai này. Ngọc Kỳ là phi của Chân Kim là ba này. Ngọc Quốc là phu nhân của Lý Hăng là bốn này. Ngọc Cách là phu nhân của Đường Ngột Đái (Tang'utai) là 5 này.

Ngọc Trí cười:

– Công chúa An Tư là người Trấn Nam vương ngày mơ đêm tưởng là sáu này.

Bị vợ trêu, Thoát Hoan đánh trống lảng:

– Hiện phía An nam có nhiều nữ tướng trí dũng hơn nam nhi. Em có nghe biết không?

Ngọc Trí giả ngây:

– Em chỉ ở trong cung phục thị anh thì làm sao mà biết được?

– Lý Hăng cho biết, An nam hiện có vương phi Vũ Uy vương là đệ nhất kiếm thuật danh gia, tài trí hơn cả vương. Cũng may vương với phi hiện lĩnh tước vương của triều đình, trấn nhậm miền Tây cho Nguyên. Thứ đến công chúa Thủy Tiên, phu nhân của Bình nam đại tướng quân Phạm Ngũ Lão. Công chúa trấn thủ ải Khả lan vi. Trí dũng như như Bột la Cáp đáp nhĩ mà hôm qua đem quân đánh Khả lan vi, suýt bỏ mạng. Thứ ba là Lý Thúy Hồng, phu nhân của Dã Tượng, nhan sắc, ca múa không thua gì Nguyên phi Bạch Liên, mà võ công, tài trí kinh nhân. Đệ nhất dũng sĩ Mông cổ là Ô Mã Nhi bị bại về tay phu nhân trong trận đánh Thảo trường. Thứ tư là Khâm Từ hoàng hậu từ võ công đến tài dùng binh, không thua công chúa Thủy Tiên.

Ngọc Trí tiếp:

– Thứ năm là công chúa An Tư, kiếm thuật thần thông, tài dùng binh như Tôn-Ngô. Nhan sắc khuynh quốc. Hiện thống lĩnh hiệu nữ Thị vệ! Còn ai không?

– Nhiều lắm: lớp già có ba vị sư thái Vô Sắc, Vô Anh, Vô Huyền. Phu

nhân của Quốc công Tạ Quốc Ninh, từng đả bại đệ nhất kiếm thuật Tây hạ là chánh phi của Ngột Lương Hợp Thai. Còn Thanh Nga, vương phi của Phó tể tướng Ngột A Đa! Thúy Nga, vương phi của Tể tướng A Lan Đáp Nhi. Nhất là 10 nữ tướng trâu, từng làm cho kị binh Mông cổ phiêu hồn, bạt vía. Lớp trẻ có Trần Đại Như Vân, phu nhân của Trấn bắc đại tướng quân Hoài Văn hầu. Hôm qua đã xuất trận cạnh công chúa Thủy Tiên. Ngoài ra anh nghe nói vương phi của Hoài Nhân vương là công chúa Chiêm Nang Tiên đang sát cánh cùng chồng trấn ngự một vùng.

Sau trận đầu, 4 vạn phu Nguyên bị tổn thất không nhiều, nhưng binh sĩ bị thương, kiệt sức. A Lý Hải Nha điều 4 vạn phu ấy về Ung châu bổ xung, tái tổ chức, điều trị thương binh. Y điều 4 vạn phu khỏe mạnh, tinh nhuệ khác thay thế.

Trời tảng sáng, Bột lan Cáp giáp nhĩ xuất vạn phu bộ binh, năm thiên phu kị binh tới trước ải Khả lan vi dàn ra. Y cảm thấy không khí có cái gì khác lạ: cổng chiến lũy không cờ, trên đài cao chỉ huy không một bóng người. Y ra lệnh cho một bách phu kị binh tới trước cổng ải: trong ải im lìm. Sợ có phục binh, y dàn quân trước lớp thứ nhất chiến lũy. Trong lũy không một tiếng động, không một bóng người. Y chưa quyết định gì thì có phi mã của Thoát Hoan báo:

“ Ba chiến lũy Đại trợ, Khâu ôn, Khâu cấp, đều không thấy bóng quân trú phòng. Hãy dàn quân bên ngoài quan sát. Nếu vẫn không thấy trong lũy động tĩnh thì sai người gọi mở cổng. Nếu vẫn không thấy động tĩnh thì phá cổng tiến vào”.

Bột lan Cáp đáp nhĩ sai người tới gọi cổng. Cổng mở ra. Trong cổng có 4 người, y phục chỉnh tề. Một người tự giới thiệu là bang trưởng bang Khả lan vi. Một người nữa là Quản quân phụng ngự. Người thứ ba là Nghi bang sứ. Người thứ tư là Hợp chính bang.

Ghi chú.

Bang trưởng: chức vụ do dân bầu, tương đương với miền xuôi là Đại tư. Ngày nay là Chủ tịch ủy ban nhân dân xã.

Quản quân phụng ngự: tương đương với Câu đương ở miền xuôi. Với ngày nay là Trưởng dân quân, kiêm trưởng công an xã.

Nghi bang sứ, coi về tôn giáo của bang. Không có chức vụ tương đương với ngày nay.

Hợp chính bang: tương đương với ngày nay là phó chủ tịch ủy ban nhân dân xã, coi về thuế vụ, xã hội, thương binh.

Bốn người cúi rạp mình xuống. Bang trưởng nói:

– Thừa đại tướng quân. Sau trận đánh hôm qua, binh tướng triều đình bị chết, bị thương nhiều quá. Đêm binh sĩ bỏ trốn gần hết. Nữ tướng trấn thủ cùng một số binh lính bỏ chạy hết rồi. Chúng tôi xin theo về thiên triều. Mời tướng quân vào.

Bột lan Cáp đáp nhĩ không tin vào tai mình, nhưng y vẫn ra lệnh cho kị binh tiến vào ải. Bộ binh tiến sau. Bốn người lãnh đạo bang mời tướng sĩ tới sân của nhà hội. Trong nhà hội, xác của quân Nguyên chết để lại hôm trước được xếp ngay. Bột lan Cáp đáp nhĩ sai Tế tác lục khắp ải, không còn bóng quân Việt. Y yên tâm. Sai phi mã báo cho Thoát Hoan.

Một lát Thoát Hoan tới. Tình trạng ba ải kia cũng tương tự. Y ra lệnh chôn xác tử sĩ, rồi quyết định giữ nguyên các chức sắc trong bang. Y hỏi:

– Bang trưởng! Khi ta có lệnh, bang trưởng phải cung cấp lương cho quân ta, cung cấp cỏ cho kị binh của ta. Liệu bang trưởng có chu toàn được không?

Bang trưởng sợ sệt:

– Bang chúng tôi không có nhiều ruộng, chỉ có ít đồi núi, thung lũng. Lúa gạo chỉ tạm đủ nuôi dân trong bang. Bang luôn thiếu gạo ăn, phải về miền xuôi đong. Lương thực tích trữ chỉ có ít khoai, sắn khô với ngô mà thôi. Tuy nhiên dân trong bang có thể cung cấp cỏ cho kị binh.

Thoát Hoan ban lệnh cho Bột lan Cáp đáp nhĩ:

– Bang đã theo gió quy phục! Cấm tuyệt không cho binh sĩ cướp bóc, hãm hiếp. Binh sĩ cướp của, giết người; hãm hiếp thì từ thập phu đến thiên phu bị cách chức. Phạm nhân bị xử tử.

A Lý Hải Nha ra lệnh cho Bột lan Cáp đáp nhĩ, Khiếp tiết Tán lược nhi, Lý Bang Hiến đem kị binh đi trước, bộ binh đi sau tiến về Chi lăng.

Thoát Hoan, A Lý Hải Nha, Lý Hăng cùng bộ tham mưu thủng thỉnh tiến sau. Lý Hăng trình bày:

– Chi lăng là vùng đất hiểm. Tống từng hai lần đem quân đánh An nam. Các tướng Tống bị đánh bại, bị giết tại đây mấy phen. Xin vương gia tiểu tâm.

Thoát Hoan từng nghe nói về địa danh Chi lăng. Y cảm thấy lạnh lưng, ớn ớn da gà nổi lên. Đang đi thì có ngựa lưu tinh phi từ sau tới. Kị mã là viên Thái giám hầu cận vương phi Ngọc Trí. Viên Thái giám trình:

– Khải vương gia, vương phi đang ở Đại trợ. Vương phi thỉnh vương gia trở lại ngay!

– Cái gì?

– Tướng quân A Thâm tiến quân vào ải Đại trợ. Tuy các chức sắc dàn ra

đón xin quy phục. Nhưng nhớ cái thù bị đánh hôm qua. Tướng quân hạ lệnh cho binh sĩ đốt hết nhà, giết tất cả dân chúng bất kể già trẻ. Chém hai Quân quân phụng ngự họ Đỗ. Y cho binh sĩ bắt phụ nữ hiếp thỏa thích. Hiếp xong quăng vào những ngôi nhà đang cháy. Đúng lúc đó xa giá vương phi tới. Vương phi ban chỉ bắt A Thâm lệnh cho binh sĩ ngừng giết người, đốt nhà. Nhưng A Thâm không tuân.

Thoát Hoan, A Lý Hải Nha cùng quay ngựa trở lại. Từ xa xa, Đại trợ khói bốc lên đen kịt bầu trời. Khi hai người vào trong cổng thì một cảnh kinh hoàng bày ra trước mặt: xác người nằm rải rác khắp nơi. Cái thì bị chặt một chân, cái thì bị chặt một tay, nạn nhân lăn lộn kêu khóc. Lại có hơn chục lính Nguyên đang hiếp những thiếu nữ, miệng cười ha hả tỏ vẻ khoái trí. Trên một bãi đất, ước khoảng 3 nghìn người gồm đủ trai, gái, già, trẻ ngồi thành hàng. Xung quanh là lính Nguyên tay lăm lăm vũ khí. Vương phi Ngọc Trí, phu nhân Ngọc Quốc đứng trước đám người khốn nạn như che chở cho họ. Mấy toán lính Nguyên tiếp tục lừa người đem tới.

Thoát Hoan ban chỉ thôi tù và thu quân. Lính Nguyên khắp bản từ từ tập trung lại. A Lý Hải Nha hỏi A Thâm:

– Chiêu thảo sứ! Tại sao người lại hành sự như thế này?

A Thâm lạnh lùng:

– Thưa quân sư, tiểu nhân chỉ thi hành quân lệnh từ đời đức Thái tổ để lại mà thôi. Đức Thái tổ từng có quân luật:

“ Khi đánh vùng nào, thành nào mà quân, dân đầu hàng thì tuyệt đối không được chém giết, đốt nhà, hãm hiếp, cướp bóc. Còn như chúng chống trả thì phải giết tuyệt, đốt sạch. Đàn bà con gái, cho hiếp tùy thích, hiếp xong thì giết“.

Hồi Thái sư Ngột Lương Hợp Thai vào Thăng long từng thi hành luật này. Lại nữa khi quân sư đánh Tống, từng giết sạch dân Đàm châu, chôn sống toàn thể một thành ở Tĩnh giang mà!

Y chỉ vào đám dân bị tập trung:

– Huống hồ bọn này hôm qua từng cùng quân Man Việt, giết không biết bao nhiêu binh sĩ của tiểu nhân. Tiểu nhân phải làm cỏ khu này, để các nơi khác coi đó làm gương.

A Lý Hải Nha chỉ Ngọc Trí:

– Tại sao vương phi đã ngăn chặn, mà người không tuân?

– Tiểu nhân là thuộc hạ của vương gia. Tiểu nhân không cần biết đến vương phi!

Ngọc Trí mắng:

– Hôm qua, dân ở đây chống lại ta. Nếu hôm qua Chiêu thảo sứ vào được ải thì chém giết là đúng luật của Thái tổ. Còn sáng nay, họ mở cổng đón sứ vào, mà sứ vẫn tàn sát thì không thể tha thứ được. Rồi đây khắp nước An Nam sẽ không làng, xã nào dám đầu hàng nữa.

Thoát Hoan tuyên án:

– Ân xá cho tất cả dân Đại trợ. Còn A Thâm, cách chức Chiêu thảo sứ, giáng xuống làm thập phu trưởng, đi tiên phong trong vạn phu đánh Chi lăng.

Ngọc Trí nói với đám dân khốn nạn bằng tiếng Việt:

– Các người thoát chết rồi. Hãy lo chôn cất người bị nạn, dựng lại nhà bị cháy.

Thoát Hoan, A Lý Hải Nha, Lý Hằng, Ngọc Trí lên đường đi Chi lăng. Từ xa xa, nhìn chiến lũy Chi lăng dài theo chân núi rất kiên cố. A Lý Hải Nha than:

– Tên Dã Tượng không chỉ là tướng có thể lực phi thường, mà còn có tài đại tướng.

Bộ lan Cáp đáp nhĩ, Khiếp tiết Tán lược nhi, Lý Băng Hiến đến trình:

– Đã dàn quân bao vây chiến lũy. Chiến lũy có 10 lớp rất kiên cố. Chờ chỉ dụ của vương gia.

Thoát Hoan vào căn lều lớn mới dựng lên. Xung quanh Thị vệ canh phòng nghiêm mật. Y bàn luận hơn giờ với Ngọc Quốc, Ngọc Trí rồi ban chỉ:

– Vương phi làm chánh sứ, phu nhân Lý Tham triu làm phó sứ. Đem theo 2 Thái giám, 10 Thị vệ. Nghi vệ là một xe bốn ngựa. Nhớ thuyết với Dã Tượng rằng:

“ Quân hầu xuất mã lập biết bao nhiêu công trạng cho Tống, mà chỉ được tước hầu nhỏ bằng hạt vừng, hạt đậu. Bây giờ quân hầu hàng Nguyên sẽ được phong tước Quốc công. Còn như quân hầu cố chấp, thì liệu với hai hiệu binh, hơn 2 vạn người, quân hầu có giữ được chiến lũy Chi lăng; khi bị hơn chục vạn quân Nguyên, mạnh như thác đổ, như băng tan không? Liệu có bảo trọng được thân thể không? Chết như thế là chết ngu. Là ngu trung“.

Đoàn nghi vệ rời trại Nguyên hướng chiến lũy Chi lăng. Khi còn cách cổng chiến lũy hơn trăm trượng, thì có ba tiếng chiêng vang lên, rồi trong chiến lũy bắn vọt lên cao ba Lô tiển. Lô tiển nổ rung chuyển rừng núi, tỏa ra ba trái cầu lửa trên không trung. Cánh cổng chiến lũy mở ra: bên trong, một đội nữ dân quân, lưng đeo mã tấu, dàn ra hai bên. Tiếp theo, một đội Ngưu binh, do mười thiếu nữ đứng cạnh. Một đội nhã nhạc với 30 nam nữ nhạc công đang tấu nhạc. Ngọc Trí nhận ra đó là bản nhạc ca tụng chiến thắng Chi lăng. Dã Tượng, Thúy Hồng trong quân phục tươi cười ra đón. Một nữ lễ

quân hô:

– *Thiên tượng đại tướng quân,
Nam phương uy dũng công thần.
Khâu Bắc đình hầu.
và Nam phương, đại từ, thạch hòa huyền quân.
Vũ uy, quang minh công chúa.*

Kính cẩn bái kiến Thiên sử vương phi Trấn Nam vương và phó sứ phu nhân Lý Tham tri.

Ngọc Trí, Ngọc Quốc xuống xe. Đám thị vệ và thái giám được mời vào một căn lều. Lễ quân nói:

– Hôm nay là ngày tiễn ông Táo về trời, Vũ uy công chúa kính mời quý vị dùng mấy món thổ sản nam phương lấy thảo.

Nữ binh bưng ra: bánh chưng, bánh dày dò, xôi, gà luộc, cùng một mâm trái cây. Lại có cả rượu chuối, rượu tằm Thiên trường.

Ban nhạc lại tấu một bản cực kỳ hùng tráng. Vốn là đấng tài hoa về âm nhạc, Ngọc Trí hỏi:

– Chị ơi! Bản nhạc này tên gì mà em chưa từng nghe qua?

Thúy Hồng cười:

– Đó là một trong 10 bản nhạc Sát đất thập ca. Bản này là bản thứ 3 mang tên Ngưu binh đại chiến Phù lỗ, ca tụng Ngưu binh đuổi Kị binh Mông cổ trong trận Phù lỗ!

– Ai là tác giả vậy?

– Đó là một đại tướng cầm quân tên Trần Bình Trọng.

– À em có nghe Thoát Hoan nói: tên gian vương cung cấp tin tức có báo cáo về Trần Bình Trọng.

– Y cung cấp thế nào?

– Trần Bình Trọng không phải con cháu họ Trần, mà là giòng dõi vua Lê Đại Hành. Đây là một mỹ nam tử, cầm, kỳ, thi, họa đều mức tiếng. Tài dùng binh không thua Hưng Nhượng vương Trần Quốc Tảng. Võ công không thua Hoài văn hầu Trần Quốc Toản. Hiện giữ chức Quang nghĩa thượng tướng quân, thống lĩnh hiệu binh Thiên thánh tước Hải lộ hầu trấn thủ vùng Đa mạc, yết hầu của Thiên trường.

Vào trong lều, chỉ có Dĩ Tượng, Thúy Hồng, Ngọc Quốc, Ngọc Trí. Thúy Hồng hỏi:

– Tin tức hai em gửi về chỉ có mình anh Địa Lô nhận, rồi trình cho Hưng Đạo vương. Tin quan trọng nhất là: *Quân Nguyên không đánh thành, giữ đất mà thẳng tiến về Thăng long bắt triều đình.* Hưng Đạo vương nhân

đó lệnh cho các đồn ải chỉ đánh cầm chừng, rồi rút lui để tránh mũi nhọn của Nguyên.

Ngọc Trí nhỏ nhẹ:

– Điều đáng sợ nhất là tên thân vương nội phản. Không biết y là ai, mà lại có sơ đồ tất cả các đồn ải gửi cho anh ấy. Anh chị phải khải với Hưng Đạo vương đổi hết hệ thống bố trí, phòng thủ, bằng không các đồn ải sẽ bị tràn ngập dễ dàng. Kể cả chiến lũy Chi lăng này nữa. Tên thân vương gửi báo cáo nói: *Chiến lũy Chi lăng thiết trí quay lưng lại sông Phú lương. Để hở lưng. Nguyên đánh được 10 lũy phòng thủ Chi lăng sẽ hao ít ra 10 vạn quân.*

Y cung cấp một con đường thượng đạo qua Đâu đỉnh, chiếm Phú lương thì đánh vào lưng Chi lăng dễ dàng.

Nghe Ngọc Trí nói, mồ hôi Dã Tượng toát ra, mặt tái xanh. Bởi khi thiết trí 10 lũy phòng thủ Chi lăng, hầu thiết trí cho quân trấn phía trước, mà không tạo lũy phía sau. Lưng để hở. Vì phía sau là nơi đồn trú của Hiệu Trung thánh dực của Văn chiêu hầu Trần Văn Lộ, trên sông Như nguyệt. Nếu bây giờ Nguyên đánh phía trước, rồi đem một đạo quân vượt rừng chiếm Đâu đỉnh, Phú lương thì chúng đánh vào lưng quân trú phòng Chi lăng. Chi lăng chỉ có chết!

Thúy Hồng hỏi:

– Thoát Hoan có dự tính gì khi chiếm được Đại Việt không?

– Anh Thoát Hoan hứa ngay khi vào Thăng long sẽ thực hiện ba điều: một là ban chỉ phong cho tên gian vương làm An nam quốc vương. Hai là đặt Tuyên phủ ty. Tuyên phủ sứ là Lý Hăng. Ba là bổ nhiệm các Tuyên vũ sứ, An phủ sứ. Thay thế toàn bộ quân Việt: tổ chức thành thập phu, bách phu, thiên phu, vạn phu. Các tướng soái là người Hán, Mông cổ, đem từ Trung nguyên sang.

Dã Tượng hỏi:

– Thoát Hoan là Trấn Nam vương. Y không ở lại làm An Nam vương ư?

– Không! Chí của anh ấy là ngôi vua. Phụ hoàng đã già rồi. Anh ấy hiện nắm binh quyền nghiêng nước. Anh ấy phải về Đại đô, để khi phụ hoàng băng thì anh ấy dùng Thiết đột, Thị vệ phong tỏa Hoàng thành, lên ngôi vua. Nghĩa là làm như Tần vương Lý Thế Dân đời Đường. Hiện Tổng lĩnh Thị vệ, Tổng trấn Đại đô là người của anh ấy.

Thúy Hồng hỏi:

– Đại Hành là Tuyên uy đại tướng quân, Trung hòa hầu. Thống lĩnh Cấm quân, Thị vệ. Vậy Đại Hành theo Thoát Hoan ư?

– Chính em vận động anh Đại Hành theo phe của chồng. Chồng em

không thiết tha việc đánh Đại Việt. Anh ấy giả hăm hờ đánh Đại Việt để lấy lòng phụ hoàng. Anh ấy nói: khi lên ngôi vua sẽ buông mặc Đại Việt làm đế, làm vương gì thì làm. Coi như trên thế gian không có nước Đại Việt. Bấy giờ anh ấy sẽ yêu cầu Đại Việt, mỗi năm thi tuyển lấy 10 người đẹp, đem cống cho Nguyên. Nguyên sẽ gả cho các văn quan, võ tướng để thu phục nhân tâm họ.

Dã Tượng mỉm cười:

– Sau này anh tâu lên đức vua, mỗi năm sẽ tuyển ít nhất 100 người đẹp đem cống Nguyên. Những người đẹp đó thành phi tần của vương tôn, là phu nhân các văn thần võ tướng, thì lợi cho Đại Việt biết mấy. Tỷ như Thoát Hoan lên làm vua, Ngọc Trí là hoàng hậu. Con của Ngọc Trí sau này sẽ lên ngôi vua. Thế là ông vua Nguyên nửa Mông cổ, nửa Đại Việt.

Ngọc Trí xua tay:

– Cái đó còn tùy các mỹ nhân có giáo dục được con mình hay không? Cái gương tên Nguyễn Linh Nhan ở Tuyên phủ ty còn đó! Mẹ y là người Việt, cha y là Mông cổ, thế nhưng y cứ tự hào mình là người Mông, không lý đến nước của mẹ. Y làm hại Đại Việt còn hơn bọn Mông cổ chính gốc nữa.

Ngọc Quốc hỏi Dã Tượng:

– Anh Lý Hằng quan sát địa thế từ biên giới tới Chi lăng rồi nói với em: với địa thế như vậy, nếu khi quân Nguyên thua chạy, thì người dùng binh như thần là Hưng Đạo vương sẽ phục binh dài dài, e không một người sống sót. Em lo, khi Nguyên thua chạy, phục binh khắp nơi, mạng sống của em với Ngọc Trí khó bảo toàn.

Thúy Hồng tát yêu hai nàng:

– Em đừng lo, lúc Đại đờm đại tướng quân đột nhập vào doanh Nguyên, Hoài Văn hầu Trần Quốc Toản đã căn dặn không được đột nhập vào lều của em với Ngọc Trí. Vậy thế này: soái kỳ của Thoát Hoan thì màu đỏ, trên có con chim ưng bay ngang mặt trời. Cờ của hai em màu xanh. Chị sẽ khai với Hưng Đạo vương ban lệnh cho truy binh, phục binh không được đánh vào nơi nào có cờ xanh. Như vậy hai em an tâm chưa?

Ngọc Trí, Ngọc Quốc lên xe rời Chi lăng. Đội nữ dân binh, đội Ngưu binh, đội nhạc lại dàn ra tiễn đưa hai nữ Thiên sứ. Nhạc tấu bản Sát đất cực kỳ hùng tráng.

Thoát Hoan, Lý Hằng đón hai bà vợ vào trướng. Ngọc Trí tường thuật:

– Dã Tượng cứng rắn vô cùng. Anh ấy nói: trước đã ném đá giết Mông Ca. Nếu nay anh ấy hàng Nguyên, thì không thiếu người giết anh ấy trả thù cho Mông Ca. Vả lưng anh ấy cứng lắm, không khom để hàng ngoại xâm

được

Ngọc Quốc tiếp:

– Bọn em khuyên thế nào anh ấy cũng không nghe. Em hẹn cho anh ấy suy nghĩ hai ngày. Nếu trong hai ngày anh ấy không hàng, thì Đại Nguyên sẽ đánh Chi lăng. Còn chị Thúy Hồng, chị ấy nói: đa tạ Thái tử đã có nhã ý thuyết phục quy hàng. Nhưng chị ấy là con bà Triệu, cháu vua Trưng thì thà thịt nát xương tan, chứ không chịu hàng.

Thoát Hoan trầm tư một lúc rồi thẳng trưởng. Y nói:

– Theo đúng pháp lệnh của đức Thái tổ Thành Cát Tư hãn: trước khi đánh một nước, một thành, một đồn đều phải sai sứ chiêu hàng. Vì vậy cô gia đã để vương phi, phu nhân của Lý Tả thừa chiêu hàng tướng trấn thủ Chi lăng. Nhưng y cứng đầu, không biết từ chỗ tối, tìm chỗ sáng. Vì vậy chúng ta chuẩn bị phá chiến lũy Chi lăng.

A Lý Hải Nha điều quân:

– Chiến lũy Chi lăng có 10 lớp, rất chắc, hào sâu. Dù đánh cách nào cũng hao ít ra là mười vạn người. Nhưng một tên thân vương An nam đã vẽ cho ta đồ hình chiến lũy. Chiến lũy dàn quân hướng về bắc, quay lưng về nam. Có một đường thượng đạo vòng qua Đâu đỉnh, tới sau lưng Chi lăng. Vậy một mặt ta giả đánh chính diện phía bắc. Một mặt ta âm thầm đánh Đâu đỉnh, chiếm Phú lương, rồi dọc theo sông đánh vào sau lưng bọn Dã Tượng.

Y chỉ Lý Hăng:

– Dùng kỳ binh đánh sau lưng Chi lăng, phải vượt rừng, cần dùng tới các tướng, quân khí lực sung thịnh. Vậy đệ nhất dũng sĩ Quốc Uy đại tướng quân Ô Mã Nhi, Chiêu thảo Nạp Hải, Trấn phủ quân Tôn Lâm Đức được đặt dưới quyền Tả thừa Lý Hăng; đem 3 vạn bộ binh, 5 nghìn kỵ binh lĩnh nhiệm vụ nguy hiểm này.

Y ra lệnh tiếp:

– Tấn công mặt trước thì ngày 25 tháng chạp, do Bột la Cách đáp nhĩ, chỉ huy đánh buổi sáng với 3 vạn phụ bộ binh, năm vạn lao binh. Buổi chiều do Khiết tiết Tán lược nhi đem 3 vạn phụ khác thay thế. Nếu phá được Chi lăng thì thôi. Bằng như vẫn chưa phá được thì Lý Bang Hiến đem 3 vạn phụ công phá trong đêm. Cứ như thế, cho đến khi Tả thừa Lý Hăng đem quân đánh vào sau lưng Chi lăng thì Chi lăng phải vỡ.

Trong ải Chi Lăng, sau khi Ngọc Quốc, Ngọc Trí về rồi, Dã Tượng bàn với phu nhân Thúy Hồng:

– Tin tức hai nàng Ngọc cho ta vô cùng quan trọng. Vậy em lấy con ngựa Bắc mã của anh về Vạn kiếp cáo với Hưng Đạo vương, để người ứng

phó với việc tên thân vương khốn nạn đã cung cấp kiến trúc phòng thủ các đồn ải cho Nguyên.

Thúy Hồng lên ngựa đi liền. Con Bắc mã là giống ngựa rừng, sức mạnh vô song, thêm công lực Thúy Hồng thâm hậu. Ngựa phi như bay. Không đầy một giờ đã tới Nội bàng, Tổng hành doanh tiền quân.

Hưng Hiếu vương Quốc Uy thấy Thúy Hồng phi ngựa như bay tới, thì biết có tin gì cực kỳ quan trọng. Vương hỏi:

– Bà chị dâu xinh đẹp. Có tin gì trọng đại vậy?

– Phụ vương đâu?

Có tiếng nói đầm ấm:

– Yết Kiêu! Con mời chị vào.

Rõ ràng tiếng Hưng Đạo vương. Yết Kiêu mở cửa trướng.

Lễ nghi tất.

Thúy Hồng trình bày những gì hai nàng Ngọc báo cho biết. Hưng Đạo vương hỏi Địa Lô:

– Hầu nghĩ sao?

– Khi dàn quân lập vòng đai vương không chú tâm đến giữ đồn, trấn ải. Nên bỏ qua con đường thượng đạo. Sự thế đã như thế này, thần đề nghị hai phương án. Một là lệnh cho Dã Tượng âm thầm rút quân ém vào rừng để cho chúng đi qua, rồi chiếm lại sau.

– Như thế giặc sẽ nghi ngờ. Chúng đóng quân lại trong ải, thì mình bị chặn mất đường thông thương giữa bắc cương với bình nguyên.

– Phương án thứ nhì, lệnh cho Dã Tượng lờ đi như không biết đến cái vụ chúng đi thượng đạo. Mình dùng một hiệu binh trấn dọc thượng đạo, đợi chúng đánh Chi lăng mấy ngày, rồi mình rút cả quân cả Chi lăng, lẩn thượng đạo.

Hưng Hiếu vương đề nghị:

– Con thấy phương án 2 là hơn.

– Đóng ở phía nam bến đò Phú lương là hiệu binh Trung Thánh dực của Trần Văn Lộng. Nếu ra lệnh cho Lộng đem quân vượt sông trấn thượng đạo, thì cần 2 ngày hiệu binh này mới có thể tới nơi. Trong khi đó bọn kị binh Nguyên chỉ cần một ngày là tới Đâu đỉnh rồi. Làm sao đây?

Hưng Hiếu vương nhắc:

– Hiện mình có hai hiệu binh cơ động đang đóng ở đây. Chỉ cần một giờ là lên đường được.

– Ý con muốn nói hiệu Hàm tử của Quốc Toàn, hiệu Tứ thần của Hoài Nhân vương phải không? Hai hiệu đó vừa từ biên giới rút về. Cần cho nghĩ

ngôi ít ngày. Và hai hiệu đó đang làm trừ bị, bảo vệ Tổng hành doanh, cùng Thăng long. Nay đem hai hiệu đó ra đi, giặc tràn đến đây thì Hành doanh nguy tai. Thăng long bị tràn ngập ngay.

Thúy Hồng bàn:

– Hai hiệu đó chưa từng chạm địch, tinh lực còn nguyên. Con nghĩ không cần nghỉ ngơi.

Địa Lô đề nghị:

– Trong đạo binh của Nguyên có tên Ô Mã Nhi, đệ nhất dũng sĩ Mông cổ. Trước đây Vũ Uy vương phải nhờ vương phi Ý Ninh dùng Mê linh kiếm pháp mới trị được y. Không biết y sẽ dự trận ở Chi lăng hay đánh úp Đầu đỉnh. Nếu y dự trận Chi lăng đã có chị Thúy Hồng đương. Còn trận Đầu đỉnh, cần phải đem Quốc Toàn trị y. Quốc Toàn cũng luyện Mê linh kiếm pháp đến chỗ tuyệt cao, nên dùng Quốc Toàn vào nhiệm vụ chặn đạo kỳ binh thì hơn.

Hưng Đạo vương ban lệnh mời Hoài Nhân vương, Hoài Văn hầu. Hai tướng trẻ dẫn theo công chúa Nang Tiên, quận chúa Như Vân đến phục mệnh. Hưng Đạo vương tóm tắt tình hình, giảng giải cho hai tướng, rồi hỏi:

– Nếu lên đường thì phải mất bao nhiêu lâu, hai hiệu binh mới khởi hành được?

Hoài Văn hầu dùng ngôn từ gia đình:

– Thưa bác hiệu Hàm tử chỉ cần 2 khắc (14 phút). Còn hiệu Tứ thần thì cần một giờ.

Hưng Đạo vương ban lệnh:

– A Lý Hải Nha áp dụng xa luân chiến. Mỗi ngày y dùng tới ba đợt, mỗi đợt 3 vạn người thay phiên đánh Chi lăng. Trong khi quân trấn trong ải chỉ có một hiệu hơn vạn người. Sau hai ngày, quân mình mệt mỏi, Nguyên sẽ tràn ngập. Vậy Thúy Hồng trở về cùng Dã Tượng chia quân làm hai. Một nửa nghỉ, một nửa đánh. Cố gắng giữ 2 ngày, rồi âm thầm rút trong đêm, ém vào rừng.

Vương ban lệnh cho Hoài Văn hầu:

– Cho hiệu Hàm tử lên đường khẩn cấp. Đem theo 5 đô Ngưu binh. Chia nhau phục trên đường thượng đạo chặn đánh kị binh của chúng. Chỉ cần đánh một trận phá kị binh rồi rút vào rừng. Khi bộ binh của chúng tới thì cũng là lúc hiệu binh Tứ thần tới. Anh em cần cầm chân chúng 2 ngày, để Dã Tượng rút khỏi Chi lăng mà thôi.

Vương ban lệnh cho Yết Kiêu:

– Thiên kinh đại tướng quân đem mấy đô Ngạc ngư ẩn trên bến đò Phú lương tới Vạn kiếp, phá các thuyền chở quân của Nguyên.

Vương trịnh trọng gọi Nguyễn Thiên Sanh:

– Vừa rồi Thần vũ quốc công đã làm cho Thoát Hoan kinh tâm động phách. Bây giờ quốc công mang bốn đô Đại đờm ẩn trên con đường thượng đạo. Chờ cho kị binh, bội binh Nguyên đi qua, thì đốt lương, phá hậu quân của chúng.

Đạ Lô hỏi:

– Cánh quân này gồm hiệu Tứ thần, hiệu Hàm tử, các đô Ngạc ngư, Ngư binh, Đại đờm, thành phần hơi phức tạp, cần có một người tổng chỉ huy. Xin đại vương chỉ định một tướng lĩnh trách vụ này!

Vương chỉ vào Hưng Nhượng vương:

– Quốc Tảng tổng chỉ huy.

Tại chiến lũy Chi lăng, trời hừng sáng, Thoát Hoan cùng bộ tham mưu ngồi trong căn lều lều tại một mỏm núi, quan sát chiến trận.

Bột la Cách đáp nhĩ, cho suất 3 vạn phu lao binh, tay ôm những bó cỏ tiến trước để lấp hào. Phía sau 3 vạn bộ binh, tay cầm vũ khí dàn ra làm ba hàng. Một tiếng tù và rúc lên, lao binh reo hò xung tới hàng rào chiến lũy.

Một tiếng pháo lệnh nổ, ba tiếng vi vu trên không, tiếp theo ba tiếng nổ lớn rung chuyển rừng núi, rồi ba trái cầu lửa tủa ra khắp không gian. Quân Việt trong chiến lũy xuất hiện, dùng tên bắn ra. Chỉ một loạt, lớp lao binh tiến đầu ngã xuống. Loạt thứ nhì, lớp lao binh sau ngã lổng chổng. Đám bộ binh lao tới nhặt những bó cỏ, giẫm lên xác lao binh, ném cỏ vào hào, rồi lội qua hào, tới chân chiến lũy, dùng vũ khí chặt các hàng rào. Quân Việt thủ bên trong dùng đao phẫn công. Cuộc giao chiến giữa hai đạo quân tinh nhuệ bên bờ chiến lũy thực khủng khiếp.

Đứng đốc chiến phía ngoài, Bột la Cách đáp nhĩ, chỉ huy công đồn. Hễ thấy chỗ nào quân chết nhiều, lập tức y cho lệnh toán khác trám vào thay thế. Cuộc giao tranh tới giờ ngọ, thì quân hai bên đều thấm mệt. Quân tấn công, ba vạn chỉ còn hơn vạn. Bột la Cách đáp nhĩ ra lệnh đánh chiêng thu quân. Lao binh được điều đến thu nhặt xác chết bộ binh, xác chết lao binh, xếp thành những đống lớn.

Hồi thứ một trăm lẻ bốn
Ta thà làm quỷ nước Nam,
Còn hơn làm vương đất Bắc.

(Bảo Nghĩa vương Trần Bình Trọng).

Ngày 25 tháng chạp, năm Giáp thân (31-1-1285) niên hiệu Thiệu Bảo thứ sáu đời vua Trần Nhân tông bên Đại Việt.

Bên Trung nguyên là niên hiệu Chí Nguyên thứ 21 đời Nguyên Thế tổ Hốt Tất

Liệt.

Khiết Tiết Tán Lược Nhi đem 3 vạn phu khác thay thế cho đám của Bột La Cách Đáp Nhĩ. Chiến lũy đã bị phá mất lớp thứ nhất. Quân Nguyên tràn vào trong. Quân Việt nấp trong lớp thứ nhì tiếp tục chiến đấu. Cuộc chiến cực kỳ khốc liệt tiếp tục diễn ra.

Thoát Hoan ngồi trên đỉnh đồi quan sát. Y nóng lòng, chạy tới chiến lũy, chính tay thúc trống cổ võ cho quân Nguyên. Giữa lúc thắng nghiêng về phía Nguyên. Thì tại một góc chiến lũy thông với khu đồng lầy, cánh cổng mở rộng. Một đoàn Ngưu binh xông ra, dàn thành trận đánh vào hông quân Nguyên. Thoát Hoan cầm tù và gọi kị binh tới. Nhưng kị binh vừa bước được mười bước thì bị sa lầy, lùi không được, mà tiến không xong. Kị binh làm mồi ngon cho Ngưu binh.

Khiết Tiết Tán Lược Nhi thấy ba vạn binh của mình còn không quá một phần ba. Y đề nghị với Thoát Hoan:

– Mình đánh từ sáng đến giờ, hy sinh quá nhiều. Mà quân Man Việt mệt lắm rồi. Xin vương gia cho rút lui. Đợi cánh quân của Lý Hăng đánh vào sau lưng chúng thì mình lại cho quân tấn công tiếp.

Thoát Hoan cũng tự cảm thấy mệt mỏi. Y thối tù và thu quân. Thế là quân Nguyên mang thương binh, xác chết rời khỏi lớp thứ nhì của chiến lũy ra ngoài. Bỏ đợt đánh đêm. Ngưu binh cũng đã ngừng tấn công. Quân Việt trở lại chiến lũy thứ nhất, sửa lại rào, đắp lại chiến lũy.

Về tới bản doanh, Thoát Hoan truyền vương phi Ngọc Trí làm tiệc, cùng chư tướng ăn uống hội họp, bàn kế hoạch ngày hôm sau. A Lý Hải Nha thiết kế:

– Ngày mai, mình dùng hư binh reo hò ngoài chiến lũy khiến cho quân Man Việt phải tại vị trí phòng thủ. Ta cứ tiếp tục như thế, trong ba ngày thì chúng mệt lử, ta mới tấn công. Bấy giờ Lý Hăng cũng đã tới phía sau lưng chúng.

Tiệc vừa bày ra, thì ngựa lưu tinh báo:

– Kị binh tiền quân của Lý Hăng trúng phục binh của Man Việt. Quân Man cực kỳ dũng mãnh, lại có Ngưu binh yểm trợ. Cuộc giao chiến bất lợi về phía ta. Nạp Hải đấu với tướng giặc là Hoài Nhân vương bị thương nặng.

Thoát Hoan nhảy dựng lên:

– Rõ ràng tin của tên thân vương báo, dọc thượng đạo Hưng Đạo vương không phối quân trấn thủ kia mà? Hiệu binh đó là hiệu nào của giặc? Tướng chỉ huy là ai?

A Lý Hải Nha trầm ngâm:

– Có thể tin tức của tên thân vương sai. Có thể Hưng Đạo vương mới điều quân tới thượng đạo!

Tiệt vẫn tiếp tục.

Sang canh ba, quân lại báo:

– Có hai hiệu binh trấn thượng đạo. Một tên Hàm tử. Tướng chỉ huy là Trấn bắc đại tướng quân Trần Quốc Toản, tước Hoài Văn hầu. Một hiệu tên Tứ thần, tướng chỉ huy là Hoài Nhân vương. Kị binh của Nạp Hải chong mặt với Ngưu binh qua đêm trong thung lũng cây khô, cỏ nở.

A Lý Hải Nha kinh hoàng ra lệnh:

– Kị binh sợ nhất là rừng rậm. Nạp Hải là tướng kị binh kinh nghiệm mà sao không biết thế? Trong thung lũng mùa này cỏ khô. Nếu giặc dùng hỏa công thì sao?

Y sai ngựa lưu tinh khẩn đem lệnh cho Nạp Hải. Nhưng ngựa chưa lên đường thì có tin báo:

– Trần Quốc Toản dùng Ngưu binh, dùng hỏa công đốt thung lũng. Lửa cháy tứ bề. Ô Mã Nhi mang quân mở vòng vây cứu kị binh. Ô Mã Nhi giao chiến với Trần Quốc Toản bất phân thắng bại. Dao của Ô Mã Nhi bị kiếm của Toản chặt đứt.

Sang giờ sừu lại có quân báo:

– Đội quân chở lương cho kị binh, bộ binh bị bọn Đại đờm đột kích đốt hết. Tôn Lâm Đức bị Hoài Nhân vương đánh bại, bị trọng thương.

Sang giờ mao lại có tin báo:

– Thượng đạo bị hai hiệu binh Hàm tử, và Tứ thần đóng chặn mất đường tiến quân. Lý Hăng đang kiểm điểm nhân mã để mở đường.

A Lý Hải Nha than:

– Ôi thôi, kế hoạch đánh úp sau lưng Chi lăng đã bị lộ, dù Lý Hăng có mở được đường cũng vô ích. Bây giờ ta chỉ còn có thể trực diện đánh Chi lăng mà thôi.

Sáng hôm sau, tin báo cho Trấn Nam vương biết:

“ *Cánh quân phía Tây của hành tỉnh Vân nam là Nạp Tốc Lạt Đình (Nâsir ud Din đọc là Na xít út Đin) tiến như vũ bão. Các đạo quân phòng thủ của Chiêu Văn vương Trần Nhật Duật rút chạy về phía Thăng long. Quân Vân nam đuổi tới Thảo lâm, đang vượt sông Bạch hạc* “.

Lại có tin:

“ *Cánh quân của Toa Đô từ Chiêm đánh vào Hoan châu, Diễn châu (Hà Tĩnh, Nghệ an), thế như chẻ tre. Quân Man Việt bị phá. Triều Trần phải điều Chiêu Văn vương Trần Nhật Duật vào trấn thủ* “

Thoát Hoan nhảy dựng lên:

– Hà! Hà! Bây giờ không cần đánh phía sau Chi lăng nữa. Ngày mai, ta dùng 10 vạn quân tràn ngập Chi lăng rồi tiến đánh Nội bàng, Vạn kiếp. Còn Nạp Tốc Lạt Đình, Toa Đô phải tiến về Thăng long bắt cha con Nhật Huyền.

Sáng hôm sau, Thoát Hoan thăng trưởng sớm. A Lý Hải Nha điều quân:

– Phòng tuyến phía bắc của Chi lăng có tới 10 lớp chiến lũy. Phía đông là đồng lầy, chỉ có ba lớp. Phía Tây giáp núi đồi lại chỉ có 2 lớp. Hôm trước ta đánh vào phía bắc. Hôm nay ta đánh cả ba mặt. Vậy Bộ La Cáp Đáp Nhĩ đánh mặt bắc. Khiếp Tiết Tán Lược Nhi đánh vào phía tây. Lý Bang Hiến đánh vào phía đông.

Thoát Hoan vỗ tay lên án thư:

– Đánh như vũ bão. Sao cho giờ ngộ phải chiếm được Chi lăng. Ai hạ được cây cờ trong chiến lũy sẽ được thăng ba cấp, thưởng cho 100 lượng vàng. Ai bắt, giết được Dã Tượng sẽ được thăng 5 cấp. Bao nhiêu của cải của y, sẽ được thưởng hết.

Ba tướng rời trưởng.

Thoát Hoan, A Lý Hải Nha ngồi chờ tin.

A Lý Hải Nha hỏi Thoát Hoan:

– Hoàng thượng sợ tế tác của An nam, nên giấu kín tên thân vương quy phục mình. Không lẽ người dẫu cả vương gia?

Thoát Hoan ghé miệng vào tai A Lý Hải Nha nói cho y nghe. A Lý Hải Nha cười:

– Thế thì mình vào Thăng long như đi chơi vậy! Việc bắt Nhật Huyền không khác gì bắt ba ba trong rọ.

Thoát Hoan dặn A Lý Hải Nha:

– Khi vây bắt Nhật Huyền thế nào cũng phải giao chiến với đội nữ Thị vệ. Mà đội này do công chúa An Tư chỉ huy. Quân sư phải thiết kế bắt sống bằng được cô công chúa này.

A Lý Hải Nha mỉm cười:

– Vương gia an tâm. Thần sẽ thi hành chỉ dụ của vương gia.

Đến đó có tiếng quân reo, ngựa hí, tiếng pháo lệnh nổ. Quân báo:

– Ba mặt của ta bắt đầu đánh vào chiến lũy.

Thoát Hoan, A Lý Hải Nha bồn chồn trong lòng. Cả hai đi đi lại lại trong căn lều da lớn như một tòa nhà.

Quân báo:

– Cả ba mặt chiến lũy, quân ta đã vào được lớp thứ nhất. Quân Man bỏ chạy. Không gặp kháng cự.

– Cả ba mặt không thấy bóng quân man. Quân ta vào trong, chiến lũy không còn bóng một quân man. Chư tướng chia quân lục khắp nơi, không còn một tên nào cả.

Thoát Hoan, A Lý Hải Nha lấy ngựa đến chiến lũy Chi lăng. Bột La Cách Đáp Nhĩ tường trình:

– Rõ ràng quân man bỏ trốn đêm qua.

Đến đó có thám mã của đạo quân đi theo thượng đạo báo:

– Trong đêm, hai đạo quân Hàm tử, Tứ thần âm thầm rút lui. Có tin nói, hai hiệu quân này rút về trấn Thăng long. Tả thừa Lý Hằng đang cho quân tiến về Vạn kiếp.

Thoát Hoan cho họp ngay trong ngôi nhà chính của chiến lũy Chi lăng.

Thoát Hoan cười:

– Bọn Man Việt hèn thực. 4 ải biên giới chỉ đánh được một ngày, đã trốn hết, bỏ ải chạy bán mạng. Đến Chi lăng cũng chỉ đánh được hai ngày. Hai hiệu binh mạnh nhất là Hàm tử với Tứ thần cũng chỉ đánh có một trận. Bây giờ chúng ta chuẩn bị đánh Nội bàng, Vạn kiếp rồi vào Thăng long ăn tết.

Lòng A Lý Hải Nha đầy nghi ngờ về việc đồn ải nào cũng chỉ đánh một trận rồi bỏ chạy! Nhưng chạy đâu thì không biết. Tuy nhiên thấy Thoát Hoan đang lạc quan, y cũng im lặng. Y đem mảnh vải vẽ sơ đồ đồn trú căn cứ Nội bàng, Vạn kiếp do tên thân vương quy phục cung cấp ra:

– Nội bàng là nơi Hưng Đạo vương đặt Tổng hành doanh tiền phương. Vạn kiếp là nơi Hưng Đạo vương đặt Tổng hành doanh. Ta phải cẩn thận hơn. Trấn tại Nội bàng có hiệu Tứ thánh của Nguyễn Khả Lạp, Nguyễn Truyền. Tại Tổng hành doanh Vạn kiếp có hiệu binh Tả thánh dực của Hưng Hiếu vương, 10 đô Ngưu binh. Ta đánh Nội bàng, Vạn kiếp bằng 6 đạo binh khác nhau. Dù Hưng Đạo vương có ba đầu sáu tay cũng không giữ được.

- **Đạo thứ nhất**, tại Vạn kiếp không có nhiều thủy quân. *Quốc Uy đại tướng quân Ô Mã Nhi* đem 3 vạn bộ binh, thu các dân thuyền, chặt chuổi làm bè, tiến theo đường thủy đánh vào mặt nam.

- **Đạo thứ nhì**, *Chiêu thảo Nạp Hải* dùng 1 vạn kỵ binh, 3 vạn bộ binh, dọc theo sông tiến từ tây sang đông Vạn kiếp.

- **Đạo thứ ba**, *Trấn phủ quân Tôn Lâm Đức*, đem 3 vạn bộ binh đánh cắt hiệu binh Tiền thánh dực của Hưng Trí vương Quốc Uy tại núi Đông triều, không cho cứu ứng Vạn kiếp.

- **Đạo thứ tư**, *Tả thừa Lý Hằng* đem 5 vạn bộ binh đánh vào mặt tây Vạn kiếp.

- **Đạo thứ năm** *Bột La Cách Đáp Nhĩ* đem 5 vạn bộ binh, đánh

vào phía đông Vạn kiếp.

• **Đạo thứ sáu**, *Khiết Tiết Tán Lược Nhi*, Lý Bang Hiến đem 6 vạn bộ binh, đánh vào Nội bàng, mặt bắc Vạn kiếp.

Ngày mai, 25 vạn bộ binh, 2 vạn kị binh chia làm 6 đạo đều xuất phát một lúc vào giờ Mão. Trấn Nam vương sẽ đi theo đạo thứ 6, để khích lệ tướng sĩ.

Ngày 27 tháng chạp, năm Giáp thân (2-2-1285) niên hiệu Thiệu Bảo thứ sáu đời vua Trần Nhân Tông bên Đại Việt.

Bên Trung Nguyên là niên hiệu Chí Nguyên thứ 21 đời Nguyên Thế Tổ Hốt Tất Liệt.

Tại điện Uy viễn, trong thành Thăng Long, Thượng hoàng (Thánh Tông), Thiệu Bảo hoàng đế (Nhân Tông) họp nội các, theo dõi chiến cuộc.

Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc, Tổng trấn Thăng Long, kiêm Quản Khu mật viện tường trình chi tiết các trận đánh Chi Lăng, thượng đạo Đâu Đỉnh. Rồi kết luận:

– Trong lúc khẩn cấp, Hưng Đạo vương đã điều hai hiệu binh thiện chiến nhất là Hàm tử với Tứ thần chặn đánh đạo kỳ binh của Lý Hằng. Quốc Toản, Quốc Kien tuy chỉ có 2 vạn quân, mà đánh 4 vạn bộ, 1 vạn kị của Lý Hằng nghiêng ngả. Dùng hỏa công đốt kị binh trong thung lũng thượng đạo. Sau trận này, hai hiệu Hàm tử, Tứ thần được điều về Gia Lâm, bảo vệ Thăng Long.

Vương tiếp:

– Vì vậy tại Nội bàng, Vạn kiếp chỉ có ba hiệu binh Tứ Thánh của hai tướng Nguyễn Khả Lạp, Nguyễn Truyền đóng chặn tại Nội bàng. Hiệu Tiên Thánh dực của Hưng trí vương đóng tại núi Đông Triều. Hiệu Tả Thánh dực của Hưng Hiếu vương tại Vạn kiếp. Bây giờ đại quân Nguyên đều đã nhập Việt. Thoát Hoan dùng tới 26 vạn bộ binh, 2 vạn kị binh chia ra làm 6 mũi đánh Nội bàng, Vạn kiếp. Sáng nay Nguyên xuất quân.

Vương kết luận:

– Với ba hiệu binh, thì dù Hưng Đạo vương có tài đến đâu cũng không thể chống lại 26 vạn bộ binh, 2 vạn kị binh. Nội bàng, Vạn kiếp sẽ bị tràn ngập trong một ngày.

Đến đó tin tức báo về:

– Tất cả các xã chống lại Nguyên, khi Nguyên đánh chiếm được, chúng san bằng hệ thống phòng thủ. Nhà đốt sạch. Chúng giết tất cả dân chúng, dù già, dù trẻ, thân phơi đầy đồng. Còn đàn bà con gái từ 10 tuổi trở lên thì đem cho quân hiếp. Hiếp chán, chúng ném xác vào những căn nhà đang bị đốt

cháy. Tin này rúng động toàn quốc. Các làng xã rục rịch đầu hàng để được toàn vẹn.

– Đạo binh Nguyên từ Vân nam đã tiến tới Kinh bắc. Đạo binh ngày đã bắt tay được với đạo binh từ Cao bằng của A Lý Hải Nha.

Thượng hoàng, hoàng đế cùng ôm đầu nhăn mặt, rùng mình. Thượng hoàng hỏi:

– Nội bàng, Vạn kiếp bị thất thủ thì Thăng long nguy tai. Vạn vương có đề nghị gì không?

– Với quân số Nguyên đông như vậy, dù mình có tập trung cả 15 hiệu binh về, cũng không cứu được Thăng long. Đánh thì 15 vạn của mình không thể chọi với 50 vạn của Nguyên. Đánh thì tướng sĩ chết uổng, Nguyên sẽ làm cỏ Thăng long. Vậy chi bằng chịu khuất phục, đầu hàng, cung ứng lương thảo, mở đường cho chúng đánh Chiêm thành. Đó là kế vạn toàn.

Công chúa An Tư phản đối:

– Như đã bàn trước đây, mình hàng thì Thoát Hoan sẽ phế bỏ triều đình, lập Tuyên phủ ty, bổ nhiệm quan chức của mình. Chúng sẽ lập một An nam quốc vương bù nhìn, rồi dần dần khi đã giải thể binh đoàn của mình, chúng sẽ cừ một thân vương Mông cổ sang làm An nam vương. Sự này từng xảy ra ở Tây tạng, Hồi cương, Đại lý cũng như các nước Tây vực.

Khâm Từ hoàng hậu góp ý:

– Chi bằng triều đình tạm phân tán vào dân chúng, hoàng cung rút về Thiên trường. Ta ẩn nhẫn, rồi phản công.

Đến đó có tin báo:

– Dù đã chiến đấu hết sức can trường, hiệu binh Tứ thánh của hai tướng Nguyễn Khả Lạp, Nguyễn Truyền bị đánh tan. Ai Nội bàng thất thủ. Quân Nguyên ồ ạt tiến về Vạn kiếp. Thoát Hoan cử sứ đến Vạn kiếp chiêu hàng Hưng Đạo vương.

Thượng hoàng ban chỉ cho Thiệu Bảo hoàng đế:

– Con hãy lấy thuyền lên Vạn kiếp đưa ý kiến đầu hàng xem Hưng Đạo vương quyết định ra sao!

An Tư nói với Thượng hoàng bằng ngôn từ gia đình:

– Em xin đem Thị vệ theo hộ tống Thiệu Bảo.

Khâm Từ hoàng hậu cũng tâu:

– Con xin theo hộ tống xa giá.

Nhà vua dùng 5 con thuyền từ Thăng long lên Vạn kiếp. Thuyền vừa cập bến thì Yết Kiêu đón lên bờ.

Lễ nghi tất. Hưng Đạo vương tâu:

– Trận chiến đang diễn ra cực kỳ ác liệt. Hưng Trí vương phải chống với đạo quân 3 vạn người của Trấn phủ quân Tôn Lâm Đức. Hiệu binh Tiền thánh dực tại núi Đông triều, đã đẩy lui 10 đợt xung sát. Giặc chết hơn 2 vạn. Thoát Hoan gửi thêm 3 vạn nữa, quyết tiêu diệt trọn vẹn quân mình.

Nhà vua buồn buồn nói:

– Trước tình thế này, mình không thể đương nổi với Nguyên. Thượng hoàng nghe lời nghị của Chiêu Quốc vương, muốn đầu hàng để quân, tướng không bị chết vô ích. Tránh cái vạ tàn sát dân chúng của Thát đất. Người muốn thỉnh thị ý kiến của vương.

Nguyễn Địa Lô tâu:

– Nguyên dùng số đông tràn ngập, dù chết nhiều đến đâu chúng cũng không từ. Ta tuy mất một số ải, nhưng tinh lực ta còn nguyên. Tại sao phải đầu hàng?

Hưng Đạo vương tâu:

– Vùng Hoan châu, Ai châu ta còn 10 vạn tinh binh. Vùng Thiên trường vững như bàn thạch. Ta hãy rút khỏi Thăng long, để giặc phải trải quân khắp nơi. Bấy giờ ta mới phản công.

Vương cương quyết:

– Nếu bệ hạ muốn hàng, xin chém đầu tôi trước đã.

Nhà vua yên tâm, xuống thuyền về Thăng long. Ngài nói với tả hữu:

– Xưa kia Việt vương Câu Tiễn, quân tan, nước mất, thủ đô Cối kê bị phá nát, nhưng vẫn can đảm kiên trì phục quốc. Ta há lại thua người xưa ư?

Ngài cầm bút viết lên mạn thuyền:

Cối kê cự sự quân tu ký,

Hoan, Ai do tồn thập vạn binh.

(*Cối kê sự cũ người nên nhớ,*

Hoan, Ai vẫn còn mười vạn binh).

Nhà vua rời khỏi Vạn kiếp thì đại quân Thoát Hoan cũng ào ào tràn tới. Từ khi Dã Tượng cùng Thúc Hồng bỏ Chi lăng ém quân vào rừng. Hầu nói với Thúc Hồng:

– Đại quân Thoát Hoan đã nhập vào bắc cương rồi. A Lý Hải Nha ắt dùng số đông đánh Vạn kiếp. Anh cần tới 10 đô Ngưu binh chống với chúng.

Hầu tới Vạn kiếp, chỉnh đốn lại 10 đô Ngưu binh, phối trí các ngả, chuẩn bị chống giữ.

Hưng Hiếu vương cùng hiệu Tả Thánh dực dàn ra trong chiến lũy chống trả mãnh liệt. Dã Tượng chỉ huy Ngưu binh tả xung hữu đột chống với kỵ binh Nguyên. Nhưng đợt này bị giết, đợt khác lao tới. Cuộc chiến từ giờ thìn,

tới giờ mùi, quân Nguyên chết đến hơn 3 vạn, nhưng A Lý hải Nha đem các vạn phu khác thay thế. Dù Dã Tượng đích thân chỉ huy, 10 đô Ngưu binh, bị tử thương còn hơn trăm trâu. Quân trú phòng đã bắn đến mũi tên cuối cùng. Hưng Hiếu vương khải với Hưng Đạo vương:

– Phụ vương nên cùng các mưu sĩ rút về Thăng long thôi. Con chỉ còn chống giữ được một giờ nữa là cùng.

Dã Tượng khải với Hưng Đạo vương:

– Phụ vương. Yết Kiêu cùng các đô Ngạc binh vẫn còn ở bến sông. Yết Kiêu chưa thấy vương, ắt không chịu cho thuyền rời bến đâu.

Hưng Đạo vương tới bến sông, quả nhiên Yết Kiêu đang ngồi chờ vương trên con thuyền. Vương cùng các tướng tham mưu xuống thuyền. Thuyền rời bến, cũng là lúc các bè của Ô Mã Nhi đang xuôi giòng tới. Kị binh cũng tới. Dã Tượng can trường chỉ huy số Ngưu binh còn không quá trăm con dàn ra đánh với kị binh. Các ngạc binh lặn xuống cắt dây buộc bè chuối. Bè tan, quân Nguyên trên bè bị chìm xuống sông, bị nước cuốn đi, bị Ngạc binh giết chết. Trận chiến tới đêm, thì quân Nguyên chiếm được Vạn kiếp.

Hưng Đạo vương cảm động vì lòng trung của Yết Kiêu, vương nói một câu, lưu truyền trong sử Đại Việt:

« Ôi chim hồng, chim học có thể bay cao được tất phải nhờ 6 trụ xương cánh. Nếu không có thì cũng như chim thường thôi ».

Ngày 12 tháng giêng, năm Ất Dậu (17-2-1285) niên hiệu Thiệu Bảo thứ bảy đời vua Trần Nhân tông bên Đại Việt.

Bên Trung nguyên là niên hiệu Chí Nguyên thứ 22 đời Nguyên Thế tổ Hốt Tất Liệt.

Cánh quân của hành tỉnh Vân nam là Nạp Tốc lạt Đình và cánh quân của Thoát Hoan đã hội ngộ với nhau. Các vạn phu đóng dài suốt một giải từ Vạn kiếp tới Đông bộ đầu. Từ ngã ba sông Bạch hạc đến Gia lâm. Đêm đêm đèn đuốc sáng rực một vùng. Bên sông hồng, quân Nguyên kéo một lá cờ lớn, rồi cho ngựa hí, quân reo, trống thúc uy hiếp tinh thần quân Việt!

Đối diện với quân Nguyên, đích thân Thiệu Bảo hoàng đế cũng dàn quân bên kia sông, chiến thuyền đật một giải liên tiếp với nhau. Hai dũng tướng Hoài Nhân vương, Hoài Văn hầu chỉ huy hai hiệu Hàm tử, Tứ thần bày trận, rồi nã pháo sang trại Nguyên.

Thiệu Bảo hoàng đế muốn biết tình hình tổng quát quân giặc, hỏi quần thần:

– Ai có thể đi sứ sang trại giặc?

Đỗ Khắc Chung tình nguyện đi. Chung một người, một ngựa tới trại Nguyên. Không thấy Thoát Hoan, A Lý Hải Nha, mà chỉ thấy Ô Mã Nhi, Lý Hằng tiếp. Ô Mã Nhi trách móc về hai chữ Sát Đát thích trên cánh tay quân lính.

– Nước người dám khinh lờn đại binh của Thiên triều. Cái tội ấy to lắm. Khắc Chung ung dung trả lời:

– Con chó trong nhà cắn người lạ, vì không phải là chủ nó. Việc thích chữ vào tay là do lòng trung phần của người nước tôi, tự ý thích vào đấy.

Nói rồi Chung vén áo trật cánh tay cho Ô Mã Nhi xem hai chữ **Sát Đát**:

– Chính tôi cũng thích chữ đấy.

– Đại binh từ phương xa tới đây sao không theo lễ nghi tiếp đón, lại dám kháng cự mệnh lệnh?

– Hiền tướng không bắt chước sách lược bình định nước Yên ngày trước; đóng binh ở địa đầu quan ải, đem thư báo tin có phải tốt đẹp không? Đây hiền tướng tung quân đánh ải, giết dân. Như vậy rõ ràng hiền tướng không có lòng tốt với nước tôi, đây là lỗi ở hiền tướng. Hiền tướng đem binh đến ức hiếp nhau như thế; đến con chó khi cùng cũng cắn lại, con chim bi ép cũng mổ lại; huống chi là người.

– Đại binh mượn đường đánh Chiêm. Nếu vua anh đến đây hội kiến thì trong ấm, ngoài êm. Còn như chống lại thì chỉ trong khoảnh khắc non sông bị san bằng. Đến lúc ấy dầu có muốn hối lại cũng muộn.

Khắc Chung ra về. Ô Mã Nhi khen:

– Người này thực dũng cảm phi thường, An Nam có những người như thế ta chưa dễ gì bình được.

Ô Mã Nhi chợt nhận ra sự thực:

– À thì ra tên này không hề đi sứ, mà tới dò quận tình. Nó chỉ thấy ta tiếp, thì biết rằng Trấn Nam vương, quân sư không có ở đây, thì rõ ràng là ta chưa chuẩn bị đánh ngay. Phải đi bắt lại.

Y điếm một bách phu đuổi theo, bắt Khắc Chung lại. Khi qua bến sông thì có một tiếng chiêng vang lên, hơn 100 người binh dàn ra xung vào đội hình kị binh. Ô Mã Nhi vọt ngựa lên trước tay phát chiêu đánh bay một Ngưu binh. Tự nhiên y cảm thấy ngộp thở, rồi một chiêu chưởng êm đềm chụp lên đầu, sát thủ kinh khủng. Y vận đủ mười thành công lực đỡ. Binh một tiếng, người y rung động, tai nghe tiếng vo vo không ngừng. Y nhìn lại: người đánh y là một thiếu niên hùng vĩ phong lưu tiêu sái, mà y từng giao đấu trong trận vượt thượng đạo. Y vọt người lên tấn công thiếu niên, thì một con vượn lông trắng từ trên cây gần đó đáp xuống như thiên tướng. Con vượn giáng xuống

lưng y một cơn sốt. Y tung mình lên cao tránh, thì con ngựa của y hí lên một tiếng thảm thiết, xương sống gãy gập, ngã lăn ra. Y hỏi:

– Tướng kia là ai?

Y nhìn: phía sau tướng trẻ có cây cờ thêu hàng chữ:

Trấn bắc đại tướng quân,

Hoài Văn hầu.

Y than thầm:

– Thì ra tên ôn con Trần Quốc Toản.

Bách phu của Ô Mã Nhi, đã bị Ngưu binh giết sạch. Quốc Toản, con vợ cỡi trên lưng trâu với đội Ngưu binh đang lội xuống khu đồng lầy. Đâu đó tiếng tiêu vi vu vọng lại.

– Ôi! Vô địch Ô Mã Nhi cũng bình thường thôi.

Ô Mã Nhi về đến trại, thì đã thấy Thoát Hoan, A Lý Hải Nha cùng chư tướng hiện diện. Thoát Hoan xoa tay vào nhau:

– Cô gia được tin báo của tên gian vương Việt quy phục: triều đình Man Việt chia làm hai rút về Thiên trường. Nhật Huyền (Thượng hoàng Thánh tông) rút về vùng Trường yên bằng đường bộ. Còn Thiệu Bảo (Nhân tông) thì rút về Thiên trường bằng đường thủy. Vậy không cần dàn quân đánh nhau với chúng làm gì. Ta cần bắt Thượng hoàng với Thiệu Bảo thì coi như bình định An nam xong.

A Lý Hải Nha cầm trục giấy đọc:

– Đây! Tên gian vương báo cho ta tin tức mới nhất. Thăng long bỏ trống, không có quân phòng vệ. Hai hiệu binh Tứ thần của Hoài Nhân vương, Hàm Tử của Hoài Văn hầu trấn phía cánh đồng Văn, nam Thăng long, cản hậu cho thượng hoàng của chúng rút chạy. Vậy ta cho bắc cầu phao sang sông, chiếm Thăng long.

Thoát Hoan hồ hởi:

– Trong hai cha con Nhật Huyền, ta chỉ cần bắt được một tên là đủ. Sau khi bắt được một tên, ta truyền hịch đi khắp nơi, làm lễ đăng quang, tấn phong tên thân vương quy phục làm An nam quốc vương. Tên An Nam quốc vương mới sẽ ban chỉ các tướng, các An phủ sứ, Tuyên vũ sứ về Thăng long châu hầu, ra lệnh toàn quân buông vũ khí. Ta lập Tuyên phủ ty, rồi từ từ rút quân.

A Lý Hải Nha điều quân:

– Ta tạm đóng đại quân tại các địa phương chính. Trước hết tại nam thù có 3 khu là Nghệ an, Thanh hóa, Trường yên. Do thân vương Giáo Kỳ, Hữu thừa Toa Đô, Tả thừa Hành tỉnh Chiêm Đường Ngột Đái, binh bộ thị

lang Diệc Hắc Mê Thất . Tại phía bắc ta đồn trú quanh Thăng long: Tây kết, Chương dương, Đông bộ đầu, Gia lâm, Kinh bắc.

Y quyết định:

– **Chiêu thảo Nạp Hải chỉ huy Thiết đột đóng trong thành.** Phải coi chừng bằng không sẽ bị trúng phục binh của Trần Quốc Toản, Trần Quốc Kiện.

Nạp Hải rời trưởng.

– **Trấn phủ quân Tôn Lâm Đức, đem 3 vạn bộ binh, 1 vạn kỵ binh vượt sông** trấn tại cửa nam Thăng long, phòng hai hiệu binh của Hoài Nhân vương, Hoài Văn hầu tập kích.

Tôn Lâm Đức rời trưởng.

– Tên thân vương quy hàng báo cho biết Thượng hoàng dùng đường bộ rút về Thiên trường, dối rằng rút về Trường yên. Từ Thăng long về Thiên trường phải qua 41 làng xã. Mỗi làng xã là một thành. Muốn chiếm 41 xã rất khó khăn, rất lâu. Lại nữa hai tên ôn con Quốc Kiện, Quốc Toản cản hậu cho Nhật Huyền chạy. Cần đánh như sét nổ, bắt cho được Thượng hoàng của chúng. Hữu thừa Khoan Triệt (1) chỉ huy vạn phu Mang Cổ Đái (2), vạn phu Bôn Kha Đa(3), đem 4 vạn bộ binh, 2 vạn kỵ binh vượt thành Thăng long, đuổi theo Trần Huyền; chắc chắn phải giao chiến với hiệu binh Tứ thần của Trần Quốc Kiện và hiệu binh Hàm tử của Trần Quốc Toản. Sau khi vượt qua 8 xã, tới ngã ba Tam lộ, đây là ngã ba đi Thiên trường, Trường yên. Tại đây có hiệu binh Thiên thánh, do Quang nghĩa thượng tướng quân, Hải lộ hầu Trần Bình Trọng trấn đóng. Phải dùng số đông tràn ngập, rồi tiến về Trường yên, chờ Toa Đô từ Thanh hóa tới.

(1) Khoan Triệt, Nguyên sử phiên âm từ tên Mông cổ là Koncak đọc là Kôn Trếch.

(2) Nguyên sử phiên âm từ tiếng Mông cổ là Mang Khu Đải Mangqudai.

(3) Bôn Kha Đa Nguyên sử phiên âm từ tên Mông cổ là Bolqadar.

Khoan Triệt ái ngại:

– Trần Quốc Toản, Trần Quốc Kiện là hai tướng võ công, tài dùng binh vào hàng đệ nhất của An Nam. Tôi không phải đối thủ của chúng! Lại còn tên Trần Bình Trọng, tài dùng binh của y không tầm thường.

Thoát Hoan ban chỉ:

– Chúng chỉ có hai vạn người trong khi Hữu thừa có 4 vạn bộ, 2 vạn kỵ. Hữu thừa dùng số đông tràn ngập thì chúng phải bại.

Y vậy 3 tướng lại gần:

– Tên gian vương đã nộp cho ta sơ đồ phòng thủ các xã từ đây tới Tam

lộ. Các người xem kỹ, tìm những chỗ không phòng thủ, những chỗ không có hệ thống chương ngại như lạch, chông, rào. Rồi chia quân làm hai. Một cánh hư đánh phía trước để hút lực lương chúng, một cánh thực, đánh vào phía sau. Tất cả các xã, đều có những đường đặc biệt, để khi thấy không giữ nổi làng thì rút sang làng khác. Các người phải phục một đội quân tại những con đường này, giết tuyệt không tha một mạng nào.

Y nhấn mạnh:

– Chiến lũy Tam lộ rất chắc, do tên Trần Bình Trọng trấn thủ. Về võ công, về hành quân, bố trận, các người không phải là đối thủ của y. Nhưng chiến lũy quá rộng, phía hông phải, trái có đến 5 chỗ không có quân phòng thủ. Các người cho vài thiên phu đột nhập vào đây, thì lực lượng phòng thủ phải vỡ.

Khoan Triệt, Mang Cổ Đái, Bôn Kha Đa rời trưởng.

A Lý Hải Nha tiếp:

– Tên thân vương báo cho ta biết Thiệu Bảo cùng cung quyến rút theo đường thủy. Ta cần bắt nhà vua Thiệu Bảo. Vậy Lý Bang Hiến đem 1 Thiên phu quân gốc Mông cổ đuổi trên sông, chặn phía trước vây bắt cho được triều đình.

Lý Bang Hiến hỏi:

– Chúng rút bằng đường thủy, e chúng tôi đuổi không kịp.

A Lý Hải Nha cười:

– Tên thân vương đã vẽ cho ta con đường tắt, có thể dùng ngựa đi đường bộ, đến vùng Đa mạc. Tại đây y sẽ cấp cho một thủy đội. Lý tướng quân dùng ngựa phi dọc sông, tới gần Đa mạc thì xuống thuyền, chặn ngang sông vây bắt chúng như bắt ba ba trong rọ.

A Lý Hải Nha gọi Kiết Tiết Tán Lược Nhi:

– Tướng quân đem 1 vạn phu gốc Mông cổ, dùng thuyền đuổi theo triều đình An Nam. Eùp phía sau.

Y gọi Lý Hăng:

– Tuy phía trước Lý Bang Hiến chặn trên sông, phía sau Kiết Tiết Tán Lược Nhi truy sát. Nhưng tôi vẫn không yên tâm. Vậy Tả thừa Lý Hăng đem 5 nghìn cung thủ tiếp viện cho Kiết Tiết Tán Lược Nhi. Tổng chỉ huy cuộc truy bắt cho được vua An nam.

Lý Hăng than:

– Tôi vượt sông, đổ bộ chặn bắt Thiệu Bảo, phía sau là hai hiệu Tứ thần của Hoài Nhân vương, hiệu Hàm tử của Hoài Văn hầu. Tôi không phải đối thủ của hai tên ôn con này.

– Vậy tôi tặng viện cho Tả thừa Ô Mã Nhi, Hữu thừa Lý Quán. Vương gia với tôi vào Thăng long, rồi sẽ đem đại binh tiếp viện cho Tả thừa.

Lại nói, Đỗ Khắc Chung, Trần Quốc Toản trở về phục mệnh. Thiệu Bảo hoàng đế ban chỉ:

– Giữ Thăng long là nhiệm vụ của Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc. Vương có hai hiệu binh *Tứ thần*, *Hàm tử*, thêm hiệu *Tả thánh dực của Hưng Hiếu vương Quốc Uy* và hiệu *Trung thánh dực của Quang Hòa hầu Trần Lộng*. Đánh, hay rút, đánh như thế nào tùy nghi vương quyết định. Trẫm quyết định rút nội các, hậu cung khỏi đây, để không làm vướng chân, vướng tay vương.

Nhà vua ban chỉ cho Nội các:

– Thượng hoàng đã rút về Thiên trường bằng đường bộ. Có hai hiệu binh *Hàm tử*, *Tứ thần* chặn hậu. Ta rút về Thiên trường bằng đường thủy. Chư khanh hãy tản vào dân chúng, ẩn thân, chỉ huy dân quân phòng giặc. Nội trong 2 tháng, Hưng Đạo vương ban lệnh phản công thì sẽ trở về Thăng long.

Nhà vua nói với công chúa An Tư:

– Thoát Hoan, A Lý hải Nha chưa đến đây, thì bọn Ô Mã Nhi chưa đánh Thăng long đâu. Vậy công chúa cho nội cung dùng thuyền rút về Thiên trường ngay. Phải tối đề phòng thủy đạo. Khi tới Đa mạc là nơi trấn thủ hiệu binh Thiên thánh của Quang nghĩa thượng tướng quân, Hải lộ hầu Trần Bình Trọng thì không sợ nữa.

Nhà vua dùng một thủy đội của hạm đội Thăng long, rút về Thiên trường. Đoàn thuyền 15 chiếc, 1 chiếc đầu chở bốn dàn nỏ thần, một đô Ngạc ngự, 3 chiếc sau chở Thị vệ. 5 chiếc chở nhà vua, cung quyến, với đội nữ Thị vệ. 5 chiếc cuối chở đội cung thủ Long biên. 1 chiếc chở Ngạc ngự, 4 dàn nỏ thần. Người tổng chỉ huy đoàn thuyền là đô thống Dư Anh. Tổng thái giám Trung hiến hầu Trần Dương đi đầu, phó Tổng thái giám Trung minh hầu Đào Kiên cầm hậu. Công chúa An Tư thống lĩnh đội nữ Thị vệ đi trên con thuyền có nhà vua với hoàng hậu Khâm Từ. Đoàn thuyền âm thầm khởi hành vào giờ tỵ.

Thuyền đi trong đêm, nhưng thủy thủ là những người thuộc hải đội Thăng long, nên không khó khăn.

Ngồi trong khoang con thuyền lớn, Thiệu Bảo hoàng đế hỏi công chúa An Tư bằng ngôn từ gia đình:

– Cô ơi! Tháng trước phụ hoàng tâu với Tuyên cao thái phi xin gả cô cho Trần Bình Trọng. Tuyên cao thái phi đã bằng lòng. Vậy ý kiến cô thế nào?

Nét mặt thoáng ửng hồng, công chúa mỉm cười:

– Truyện dựng vợ gả chồng là truyện của cha mẹ. Cô không có ý kiến. Mẹ định sao thì cô chỉ biết vâng dạ thôi. Huống hồ mẹ đã sai sứ đến Thần quang tự thỉnh ý sư phụ rồi!

– À, thế Vô Huyền bồ tát định sao?

– Sự phụ tuyền chỉ: người chỉ dạy cô thôi. Còn truyện trăm năm thì do mẫu thân.

Khâm Từ hoàng hậu cười:

– Thế là Bồ tát đồng ý rồi. Cô đã thấy mặt Trọng chưa?

– Chưa!

– Ấy à! Trọng là một trang mỹ nam tử, tuy không đẹp bằng Địa Lô, nhưng không thua Quốc Toàn!

– Đẹp mà ích gì? Nam nhi cần đạo đức, tài năng.

Nhà vua tấm tắc:

– Trần Bình Trọng là dòng dõi vua Lê Đại Hành. Võ công cực cao, tài dùng binh e không thua Hưng Nhượng vương. Ngoài ra hầu còn là người thông âm luật. Người đã soạn ra Sát Đát thập ca, là 10 bản nhạc hùng tráng cho quân sĩ hát. Sau này cùng cô thành vợ chồng thì đúng là duyên cầm sắt.

Khâm Từ hoàng hậu tiếp:

– Cháu nghe nói, hồi Thoát Hoan gặ cô ở Trường sa, y gọi cô là tiên nữ. Cháu nói ví dụ thôi, y sai sứ cầu hôn, phụ hoàng gả cô cho y thì cô tính sao?

– Cô đành chịu. Phụ hoàng của cháu vừa là vua, vừa là anh! Cô cãi thế nào được. Cô là Phật tử, vừa có hiếu, vừa có lễ mà.

– Lát nữa tới Đa mạc, chúng ta rời thuyền đi đường bộ. Đa mạc là nơi trấn thủ của Quang nghĩa thượng tướng quân, Hải lộ hầu Trần Bình Trọng, thống lĩnh hiệu binh Thiên thánh, hầu ắt tới yết kiến. Cô sẽ thấy mặt Trọng. Năm nay Trọng 26 tuổi, còn cô thì 20. Đẹp đôi quá.

Nhà vua ban chỉ:

– Sự ở đây xong, triều đình rút về Thiên trường an toàn, cô nên đi sứ tới Thăng long để dò la tình hình giặc. Từ hôm Thoát Hoan nhập Việt, triều đình không nhận được tin tức của Ngọc Trí, Ngọc Quốc.

An Tư hỏi:

– Cô đi sứ vậy ai sẽ là bồi sứ?

Nhà vua chỉ Trung hiến hầu Trần Dương, Trung minh hầu Đào Kiên:

– Hai hầu hãy theo phò công chúa.

Trần Dương thắc mắc:

– Thần nghe từ khi Thoát Hoan gặp công chúa ở Trường sa, y say mê đến điên đảo thần hồn. Y ban chỉ cho A Lý Hải Nha phải ra lệnh cho các tướng, khi đối trận với công chúa không được đả thương, phải bắt sống. Nếu như công chúa đi sứ, y ra lệnh bắt công chúa thì lòi thối to.

Công chúa An Tư tự tin, vỗ tay vào bao kiếm:

– Y không phải là đối thủ của thanh kiếm này.

Thình lình có tiếng pháo nổ, đuốc cháy sáng rực, hai bên sông, hơn 30 chiến thuyền dàn ra, cắt ngang sông. Rồi phía sau, một đoàn thuyền hơn 30 chiếc cũng dàn ra khóa hậu. Trên thuyền toàn lính Nguyên gốc Mông cổ, tên đặt trên cung. Chúng đứng thành hàng trên thuyền.

Lý Bang Hiến cầm loa gọi:

– Trần Khâm (tên vua Nhân tông), người trúng phục binh của chúng ta rồi. Mau đầu hàng, bằng không ta hô lên một tiếng, tên sẽ ghim trung người như con nhím.

Các văn quan và cung quyến kinh hoàng.

Khâm Từ hoàng hậu bình tĩnh tâu:

– Chúng ta trúng phục binh của giặc rồi. Bệ hạ ẩn trong khoang, để thần với cô An Tư chống giặc.

Nhà vua liếc nhìn hai đoàn thuyền giặc: tất cả đều là chiến thuyền Việt. Không biết bằng cách nào Nguyên đã chiếm được.

Dư Anh ra lệnh cho con thuyền chở nhà vua cùng cung quyến cập vào bờ nam ngạn, Dư nói với Tổng thái giám Trần Dương:

– Công công hộ tống hoàng thượng cùng cung quyến đổ lên bờ. Tại bờ có đê. Sau đê là 6 ngôi làng, hệ thống phòng thủ rất kiên cố. Sau khi vào làng

phải theo lối tắt về Thiên trường ngay. Chúng ta đang ở vùng Đa mạc. Cần dùng pháo thăng thiên báo cho Trần Bình Trọng cứu giá.

Còn lại 14 thuyền. Dư chia ra 7 chiếc phía trước do công chúa An Tư chỉ huy. Đích thân Dư chỉ huy 7 chiếc phía sau, với Trung minh hầu Đào Kiên. Thị vệ bình tĩnh chuẩn bị tác chiến. Công chúa An Tư ra lệnh cho đô trưởng chỉ huy Ngạc binh.:

– Cho Ngạc binh trườn xuống nước đục thuyền của chúng.

Viên Tham tá chỉ huy Nỏ thần ra lệnh:

– Tác xạ.

Nỏ thần bắn loạt đầu, gần 20 cung thủ Mông cổ bị trúng tên lật ngược. Đám cung thủ còn lại vội nhảy lùi, ẩn vào mép thuyền. Thuyền Mông cổ đã áp vào thuyền Việt. Thị vệ, Nữ Thị vệ dàn ra chống đỡ. Quân hai bên lẫn vào nhau. Gió thổi mạnh, Thị vệ, Nữ Thị vệ Việt được luyện tập chiến đấu trên sông, trên biển, nên khả năng chiến đấu vẫn không giảm. Nhưng đám lính Mông cổ gốc là kị binh, dường như lần đầu tiên đánh nhau trên mặt nước nên thuyền nghiêng ngả, sức chiến đấu giảm đi. Thành lỉnh các thuyền Nguyên bị thùng đáy, nước tràn vào. Binh Nguyên la hét bơi lóp ngóp trên sông, các thuyền bị chìm. Binh Nguyên giấp trụ trên người, không biết bơi, bị nước cuốn đi.

Thoát nạn.

Công chúa An Tư ra lệnh cho thuyền áp vào nam ngạn, Thị vệ đổ bộ lên bờ. Dư An ra lệnh đánh chìm thuyền của mình. Công việc vừa xong thì trống thúc vang dội: phía trước, phía sau đuốc đốt sáng rực, thuyền chở lính Nguyên dàn ngang sông nhiều dặm không hết, đang siết vòng vây. Người chỉ huy chính là Ô Mã Nhi, Lý Hăng.

Công chúa An Tư ra lệnh cho Dư Anh:

– Đô thống tiến lên bảo vệ hoàng thượng. Để tôi chặn hậu cho.

Cung quyến, các văn quan đã lên bờ. Công chúa An Tư ra lệnh cho Trần Dương, Đào Kiên theo hộ vệ cung quyến và các văn quan. Lại lệnh cho Thị vệ, nữ Thị vệ tắt hết đuốc, dàn ra dọc con đê, rồi theo bờ đổi từ từ rút vào ngôi làng sau đê.

Ô Mã Nhi, Lý Hăng thấy quân Việt phá các dàn Nỏ thần, đánh chìm thuyền rồi biến vào đêm tối thì cho thuyền dàn dọc sông. Ô Mã Nhi bàn:

– Bọn vua An nam chạy lên bộ. Đây là vùng lầy lội, đêm tối, chúng ta không thể đuổi theo được. Đành chờ trời sáng.

Lý Hăng cương quyết:

– Dù đêm tối, ta cũng phải đuổi bắt cho được Trần Khâm.

Nói rồi y ra lệnh cho Lý Bang Hiến đem 3 nghìn quân đổ bộ lên phía phải. Kiệt tiết Tán lược Nhi 3 nghìn quân đổ bộ lên phía trái. Đích thân y với Ô Mã Nhi, Lý Quán đem một vạn quân đổ bộ vào chính giữa. Đuốc đốt sáng rực một khúc sông. Từ sông vào bờ có khoảng cách trên 50 trượng là vùng lầy lội, chỗ cao, chỗ thấp rồi tới con đê khá cao. Quân Nguyên là Thiết đột kị binh, giáp trụ nặng nề, đổ bộ lên cực kỳ khó khăn, mỗi bước đi chân lún sâu xuống tới đầu gối. Tuy nhiên các thập phu trưởng dẫn đầu cũng tìm ra: cứ khoảng cách trăm trượng lại có một cái bờ đỗi, khá cao. Thập phu trưởng đi trước, lính đi sau. Trong ánh đuốc chập chờn, một người lỡ chân, trượt chân khỏi bờ đỗi ngã lăn xuống ruộng, thì phải hai, ba người đỡ mới lên được bờ. Khi mấy nghìn lính gần tới bờ đê thì một tiếng cồng vang lên, tên từ sau đê bắn ra vun vút, một số lính Nguyên bị trúng tên la ơ ới. Phải hơn giờ lính Nguyên mới vượt được làn mưa tên, lên được bờ đê thì không còn thấy một bóng quân Việt nào.

Lý Hằng ra lệnh vác tử sĩ, thương binh lên bờ đê. Y chửi tục:

– Mẹ cha bọn Man Việt chỉ giỏi cấn trộm

Ô Mã Nhi ngao ngán chỉ vào phía trong đê:

– Kìa là 6 ngôi làng. Từ đê vào làng ít ra là 3,4 dặm. Mà đường vào chỉ có thể đi được một người. Làng bao bọc bởi những con hào sâu, dưới hào đầy chông, gai. Sau hào là lũy tre dày. Quân Man Việt nấp ở trong. Nếu đánh vào làng thì không khác đánh vào các ả Khà lan vi, Đại trợ, Khâu ôn, Khâu cấp. Chiếm được một làng ít ra hy sinh hơn một nghìn người. Mà khi vào làng thì quân Man, dân Man trốn đi hết rồi. Việc đuổi bắt Trần Khâm e muôn vàn khó khăn.

Lý Hằng chỉ vào 2 cái bờ đỗi dẫn vào ngôi làng đối diện:

– 2 cái bờ này đầy vết chân. Chắc bọn vua Man Việt chạy vào làng này.

Thình lình cả 6 ngôi làng, trống ngũ liên thúc dồn dập vọng ra, rồi những ánh đuốc chập chờn phía sau các lũy tre.

Lý Quán than:

– Bọn Man Việt thực kinh khủng. Tại những ngôi làng xa xôi như thế này, thế mà chúng huấn luyện cho bọn nhà quê biết tổ chức phòng ngự bèn nhậy Thoáng một cái, trong đêm tối, chúng đã báo động, rồi chuẩn bị tác chiến

Lý Hằng ra lệnh cho quân Nguyên, ngủ trên con đê, chờ trời sáng.

Nguyên từ hồi Thành Cát Tư Hãn lập quốc, đã huấn luyện cho kị binh Mông cổ, ngủ ngồi trên mình ngựa, ngủ ngồi trên tuyết, ngủ ngồi tại bất cứ đâu. Sau này Hốt Tất Liệt huấn luyện thanh niên Trung nguyên, cũng rập

theo phương cách cũ. Nên đám quân Nguyên này, suốt một ngày phi ngựa dọc bờ sông truy đuổi vua Trần, rồi dùng thuyền truy sát, cuối cùng lội bùn, đã mệt lử. Bây giờ được phép ngủ, hai người một dựa lưng vào nhau, lập tức chìm vào giấc ngủ rất sâu.

Nhưng đoàn quân vừa ngủ được hơn khắc, thì trống trận thúc vang dậy, thuyền từ phía Thăng long nối đuôi nhau tới, đèn đuốc sáng rực một khúc sông dài. Sứ báo:

– Trấn Nam vương với quân sư A Lý Hải Nha đang đem đại binh tiếp ứng quyết bắt vua Man Việt. Vương truyền Tả thừa xua quân đuổi theo vua Man Việt ngay.

Đoàn quân của Lý Hăng lại bị đánh thức.

Ô Mã Nhi, Lý Hăng bàn với nhau:

– Chắc chắn bọn Trần Khâm hiện ẩn trong mấy làng ven sông này, chứ không xa. Dù địa thế lầy lội, di chuyển khó khăn, cũng phải đánh chiếm mấy làng, truy đuổi triều đình Man Việt tới cùng.

Ô Mã Nhi hỏi Lý Hăng:

– Vùng này do tướng Man Việt nào chỉ huy?

– Đây là vùng Đa mạc thuộc Thiên trường, do hiệu binh Thiên thánh dưới quyền chỉ huy của Quang nghĩa thượng tướng quân, Hải lộ hầu Trần Bình Trọng. Theo như tên thân vương của chúng báo cho ta, đây là một tên tướng trẻ, võ công, tài dùng binh không thua gì hai tên nhãi Trần Quốc Toản với Trần Quốc Kiện. Hèn gì 6 làng này có hệ thống phòng chủ bén nhạy như thế này.

Lý Hăng ra lệnh cho quân mới tới đổ bộ lên bờ. Y chỉ vào 6 làng ven sông:

– Bọn Trần Khâm chỉ quanh quẩn ở 6 làng này chứ không chạy xa đâu! Cần tấn công ngay.

Lý Hăng ra lệnh cho 5 tướng Ô Mã Nhi, Lý Bang Hiến, Kiết tiết Tán lược Nhi, Lý Quán, Ku Đai mỗi người chỉ huy 5 nghìn quân, đánh vào 5 làng. Còn đích thân y chỉ huy một vạn quân đánh vào ngôi làng gần nhất, có nhiều vết chân trên ruộng.

Y chỉ vào ngôi làng, mà ruộng đầy vết chân người, chứng tỏ triều đình Việt chạy vào, ra lệnh cho vạn phu trưởng Ku-Đai:

– Người chỉ huy bản bộ quân mã đánh vào ngôi làng này.

Ku Đai than:

– Binh lính của tiểu tướng thuộc binh Thiết đột, giáp trụ, mũ bằng thép nặng nề. Hồi này phải khó khăn lắm mới đổ bộ được từ thuyền vào đây. Làm

sao có thể lợi ruộng tấn công?

– Ra lệnh cho Thiết đột cởi bỏ giáp trụ, mũ đồng, cởi bỏ luôn dây lại con dê này. Rồi đi chân không, dùng đoản đao, cung tên; lợi ruộng tiến vào làng.

Thảm thiết thay, mấy vạn con người trẻ, đầy sinh lực, ra đời ở vùng đất khô cằn, từ 6 tuổi đã luyện tập bắn cung, cỡi ngựa, rồi được huấn luyện dàn trận, xung sát trên mặt trận đất liền. Bây giờ bị đưa vào vùng lầy lội, giữa đêm đen âm u, mỗi bước đi chân bị lún xuống bùn lầy lóp ngóp, mà cái chết đến chỉ trong chớp mắt. Dù mệt mỏi rã rượi, bước đi không nổi, dù buồn ngủ dí mắt lại họ vẫn phải tiến.

Trống trận thúc vang dội trong màn đêm, đoàn quân kỵ binh từng xông pha trên vùng Thảo nguyên, Tây vực, Trung nguyên mắt mở trừng trừng, tay lăm lăm đoản đao nhìn về trước: dưới ánh đuốc chập chờn, một con lạch khá rộng. Sau con lạch là lũy tre vao vút dây đặc. Trong lũy im lìm, rờn rợn. Tiếng lợi nước lồm bồm lẫn tiếng chửi tục của quân tấn công.

Một hồi tù và rúc lên, đó là lệnh quân dừng lại, chỉnh đốn hàng ngũ, chuẩn bị xung phong. Ba hàng quân đều nín thở chờ đợi, mắt đăm đăm nhìn về phía trước.

Thình lình sau lũy tre, một tiếng keng vang lên, tên từ sau lũy bay ra, hàng quân phía trước vì không còn áo giáp, họ như những con gà làm mối cho quân dân Việt. Người người rú lên đau đớn, rồi người ngã lộn đi trên ruộng nước. Có nhiều tiếng la hét:

– Quân Man bắn ra.

Người ngã, kẻ bị thương, kẻ chết, nhưng tù và rú lên. Đó là lệnh xung phong. Đoàn quân hàng hàng lớp lớp lao tới lợi qua lạch, nước lên tới cổ. Họ cố lợi qua, nhưng chân dẫm phải chông, tiếng la hét râm ran. Tên trong lũy tre bắn ra ào ào. Lao bằng tre ném ra. Những người không dẫm phải chông, đã tới chân lũy tre, dùng đao chặt tre. Lớp thứ nhì lợi qua lạch, thoát được tên, tiếp lớp thứ nhất chặt tre.

Khoảng hơn giờ, quân Nguyên đã phá được một khoảng lũy tre. Họ lao vào trong. Đó là một khu vườn, với những ngôi nhà tranh, không thấy bóng một quân Việt nào. Quân nguyên chiếm một xóm đầu với hơn mười ngôi nhà. Cầm hờn vì đồng đội bị chết, uất ức vì không hề thấy bóng quân thù, chúng dùng đuốc châm lửa đốt những ngôi nhà tranh. Lửa bốc cháy ngút trời. Viên thiên phu trưởng đầu tiên vào được trong lũy tre ra lệnh cho các bách phu tập trung, chia từng thập phu đi lục soát những ngôi nhà. Vẫn không thấy bóng quân Việt, dân Việt. Quân Nguyên tràn vào làng.

Trời tang tảng sáng.

Cả vạn phu đã vào trong làng.

Ku Đai cho thu nhặt xác tử sĩ, thương binh từ con lạch, từ các lũy tre đem vào làng. Lại ra lệnh cho từng thập phu tiếp tục lục soát, chiếm hết phần còn lại của làng.

Lý Hằng ban lệnh::

– Rõ ràng quân Man vừa từ trong bắn ra, làm chết không biết bao nhiêu người mà thoáng một cái chúng đã trốn đâu mất. Không cần bắt dân man, quân man, phải tìm ra dấu vết tên vua man.

Trời đã sáng. Ánh nắng ban mai chiếu lên những thửa ruộng xanh tươi. Lý Hằng ra lệnh cho kiểm điểm lại quân số. Mười thiên phu trưởng cùng kinh ngạc, khi thấy vắng 18 thập phu không trở về. Ku Đai ra lệnh cho tù và rúc hiệu lệnh thu quân.

Hơn khắc qua, 18 thập phu vẫn biệt tăm.

Ku Tai được báo cáo:

– Có tất cả 515 quân tử trận, hơn 2 nghìn bị thương, và toàn bộ 18 thập phu biến mất.

Quân báo với Lý Hằng:

– 5 cánh quân đánh vào 5 làng, chết nhiều mà không phá được lũy, quân sĩ mệt quá, bước không nổi, nên phải rút ra bờ đê.

Lý Hằng cực kỳ căng thẳng:

– Con bà nó, một cái làng nhỏ xíu này, mình thiệt hại hơn 500 người chết, 2 nghìn bị thương, mà thảm thiết thay đến mặt mũi một tên man quân, man dân cũng không thấy!

Y ra lệnh cho Ku Đai:

– Cho kiểm soát lại khắp làng, đốt sạch nhà.

Hơn giờ sau, Ku Tai báo cáo:

– Bắt được một man dân bị thương. Tra khảo, y khai: làng này thông với ba làng bên cạnh bằng ba con đường khác nhau. Hồi đêm qua, vua Việt cùng các quan văn đã do ba lối đi băng qua ruộng sang làng bên cạnh. Bọn nấp trong lũy tre bắn ra gồm một Vệ bộ binh (800 người) thuộc hiệu binh Thiên thánh. Vệ này trấn đóng trong làng với dân đã 6 tháng. Binh tướng cùng dân quân nam, dân quân nữ với đội Nữ thị vệ. Tất cả đã đem dân chúng di tản sang làng bên cạnh, rồi phối hợp chống trả. Khi thấy không giữ được làng, chúng rút sang ba làng bên cạnh cả rồi.

Thình lình có tiếng kêu gọi ồn ào; Lý Hằng sai Thị vệ chạy ra xem xét, thì một thiên phu báo:

– Đã tìm ra xác một thập phu ở dưới ao. Khi vớt lên thì tất cả 10 người

đều bị trúng tên. Theo giải đoán của tiểu nhân thì thập phu đi men dọc theo bờ ao, bị trúng phục binh, tất cả bị lộn xuống ao.

Lại tìm thấy toàn bộ một thập phu bị giết, xác nằm ngổn ngang trong ngôi đình làng.

Cứ như thế sau khi lục soát kỹ, đã tìm ra xác toàn bộ 18 thập phu bị giết. Lý Hăng giải đoán:

– Đám quân Mông cổ bị giết trọn vẹn như vậy là do bọn Thị vệ, nữ Thị vệ đã ra tay.

Y ra lệnh cho Ku Đại đóng quân giữ làng, còn y ra ngoài xem xét tình hình 5 đạo quân kia. Y vừa tới đê thì hàng trăm chiến thuyền chở quân tiếp viện cho y đã tới, đang đổ bộ lên. Thoát Hoan, A Lý Hải Nha đích thân tới đốc chiến.

Lý Hăng tường trình tình hình chiến trận. Thoát Hoan than:

– Lỗi tại cô gia tới trễ.

Y gọi các tướng lại, rồi nói:

– Tên thân vương giúp chúng ta một tay để bắt vua Man Việt. Trở ngại nhất của ta là hai hiệu binh Tứ thần và Hàm tử trấn ở nam Thăng long. Y đã điều hiệu binh Tứ thần của Trần Quốc Kiện về phía Tây Thăng long, y lại điều hiệu Hàm tử vào Nghệ an. Thế là lực lượng trấn nam Thăng long của Man Việt không còn. Lập tức cô gia lệnh cho Hữu thừa Mang Cổ Đài, Bôn Kha Đa, đem 4 vạn bộ binh, 2 vạn kỵ binh đuổi theo Nhật Huyền. Giờ này đã bắt được bọn chúng rồi cũng nên. Mang Cổ Đài đã tới ngã ba Tam lộ đi Thiên trường, Trường yên; đang đánh nhau với tên Trần Bình Trọng. Hiệu binh Thiên thánh của y quả thực thiện chiến, vũ dũng. Ta đã thiệt hại hơn vạn, mà cũng chưa phá được.

Y nhấn mạnh:

– Từ đây đến ngã ba Tam lộ Thiên trường, Trường yên không xa. Ta đánh được mấy làng này thì thọc vào hông ả Tam lộ của tên Trần Bình Trọng.

A Lý Hải Nha chỉ vào 6 ngôi làng:

– Trong 6 làng, ta đã chiếm được một làng, mà phải hy sinh trên 500 người. Còn 5, tên thân vương đã cung cấp sơ đồ đồn trú tất cả các làng từ Thăng long tới Tam lộ. Đây! Các người nhìn sơ đồ, chỗ nào không có quân phòng thủ, chỗ nào không có rào, mà tiến quân vào.

Năm tướng cầm 5 tấm lụa, nghiên cứu một lúc rồi họp các thiên phu, bách phu giảng giải: những thiên phu nào tiếp tục đánh trực diện như đêm trước. Những thiên phu nào âm thầm đánh vào nơi không có công sự, không

có quân phòng thủ.

Các thiên phu, bách phu thúc tù và lên đường.

Khốn nạn thay cho 5 ngôi làng dọc sông Hồng, đó là nơi mà nam, phụ, lão, ấu suốt năm qua được một Vệ, 800 quân của hiệu binh Thiên thánh về sống chung, huấn luyện, phối hợp chống giặc giữ làng, lập công sự chiến đấu. Đêm qua, giặc tới, dân quân bị đánh thức chống giặc. Dù giặc là đội quân tinh nhuệ, thiện chiến, nhưng đánh đến sáng, chết, bị thương không biết bao nhiêu, rồi đành rút lui. Dân, quân reo hò nghỉ ngơi, ăn uống.

Thình lình giặc trở lại, trống ngũ liên thúc vang dội, quân dân lại ra trấn ở vị trí phòng ngự. Cuộc giao chiến lại diễn ra. Trong khoảng 2 khắc (30 phút ngày nay), thình lình có tiếng la hoảng, tiếng gào thét, rồi lửa bốc lên từ những ngôi nhà cuối làng. Giặc đã đột nhập vào hông, vào sau làng. Chúng đang đốt nhà, chém giết trẻ con, người già, và tấn công vào lưng phòng tuyến. Phòng tuyến bị vỡ. Giặc từ ngoài tràn vào. Lực lượng chiến đấu bị tử trận hết. Không đầy một giờ, tất cả nhà cửa đều bị đốt. Dân chúng bị giết chết hết. Xác bị vứt rải rác khắp làng.

Thoát Hoan, A Lý Hải Nha đã vào từng làng thị sát chiến trường. Trong cơn say máu, y ban chỉ:

– Tiếp tục lục soát, còn tên nào ẩn náu, bắt giết sạch.

Bấy giờ là giờ ngọ.

A Lý Hải Nha chỉ tay về phía tây nam nơi có khói bốc lên:

– Kia là nơi bọn Mang Cổ Đái đang đánh nhau với tên Trần Bình Trọng. Ta đánh vào sau lưng giặc để bắt tên này. Từ đây đến đó có 3 ngã đường. Vậy ta chia làm ba mũi tấn công vào phía sau, phía hông phải, phía hông trái, mỗi mũi 1 vạn quân. Ô Mã Nhi, Ku Đai đánh vào hông trái. Lý Hằng, Lý Bang Hiến đánh vào phía sau. Lý Quán, Khiết Tiết Tán Lược Nhi đánh vào hông phải. Vương gia với tôi lĩnh 5 nghìn Thị vệ đi sau tiếp viện.

Các đạo quân lên đường rồi, A Lý Hải Nha lệnh cho bộ tham mưu tiến tới một khu đất hoang, an dinh, hạ trại. Thoát Hoan cho họp bộ tham mưu.

A Lý Hải Nha hân hoan :

– Cái tên gian vương của An nam này thực lợi hại cho ta vô cùng. Không có y điều bọn Quốc Toản, Quốc Kiện đi, thì ít ra bọn Khoan Triệt, Mang Cổ Đái phải hao hơn vạn người chưa chắc đã tới vùng Tam lộ. Nếu không có y cung cấp sơ đồ phòng thủ 6 xã quanh đây thì ta phải hao cả vạn người mới chiếm được.

Thoát Hoan cười sung sướng:

– Sau khi dứt được Tam lộ, chúng ta cho một tướng đóng đồn tại đây,

không cần đuổi bắt cha con Nhật Huyền nữa. Ta tạm về Thăng long chờ bọn Toa Đô từ Nghệ an tiến ra thì coi như ta đã thành công. Không biết mặt trận Hoan, Ái ra sao?

– Thần được tin báo cánh quân của đại vương Giáo Kỳ, hữu thừa Toa đô, tả thừa Tang Gu Tai, tham chính Khê Đê tiến đánh Nghệ an. Chiêu Văn vương Trần Nhật Duật bị đánh bại. Toa Đô tiến đánh Ái châu, thì gặp đạo binh Hàm tử của Trần Quốc Toản cứu Nhật Duật. Toa Đô bị chặn lại. Không biết bao giờ y mới tiến ra đây hợp với quân của ta.

Thoát Hoan cười lớn:

– Dù Chiêu Minh vương đã vào Thanh hóa, dù Trần Quốc Toản có chặn đường, nhưng Toa Đô sẽ chiếm Ái châu dễ dàng, rồi ra Trường yên. Tới Trường yên thì coi như đến đây. Đến đây thì hai cánh quân của ta bắt tay với nhau. Việc chinh An Nam coi như xong.

A Lý Hải Nha kinh ngạc:

– !?!?!?

– Từ trước đến giờ ta giữ kín không cho quân sư biết. Tên Trần Quang Kiện, tước phong Chương hiến hầu, thống lĩnh hiệu binh Thiên cương trấn tại Ái châu, là người của ta từ lâu. Y chỉ chờ quân ta tới là đem bản bộ quân mã đánh lại bọn Nhật Huyền.

– Lẽ nào? Y là con của Tĩnh Quốc đại vương Quốc Khang. Y là anh em chú bác với Nhật Huyền!

– Y bất mãn với cháu là Tá thiên vương Đức Việp, con của Nhật Huyền. Y từng dự vào việc bắt cóc Trần Quốc Toản, nên triều Trần nghi ngờ y. Y âm thầm gửi biểu xin ta thu dụng y. Y vốn thuộc loại nhả lượng, cao trí giống Vũ Uy vương, nên trong phủ của y có nhiều tân khách lỗi lạc. Trong đó có bọn Lê Tắc.

– Như vậy, khi Toa Đô tới Thăng long, thì ta có thể cho tên thân vương xuất hiện, làm lễ tấn phong cho y lên ngôi An Nam quốc vương là xong.

Một tham tướng thắc mắc:

– Thần có một thắc mắc. Tên Trần Kiện tước phong Hoài Nhân vương, thống lĩnh hiệu binh Tứ thần. Sao bây giờ y lại là hiệu Thiên cương, là Chương Hiến hầu tổng trấn Nghệ an ?

A Lý Hải Nha cười:

– An Nam có hai tên Kiện. Một tên Trần Quốc Kiện, là con của Nhật Huyền, em của tên vua An Nam tước phong Hoài Nhân vương, thống lĩnh hiệu binh Tứ thần. Một tên Trần Quang Kiện, con của Tĩnh Quốc vương Trần Quốc Khang, tước phong Chương Hiến hầu, thống lĩnh hiệu binh Thiên

cương. Hai đứa chỉ khác nhau có chữ lót: một đứa là Quang, một đứa là Quốc.

Thoát Hoan hỏi tham tướng Nguyễn Chiến Thắng phụ trách tế tác:

- Tình hình miền bắc của ta ra sao?
- Ta đang gặp khó khăn.
- Tướng quân trình đi.

– Dường như những đồn ải mà ta từng giao chiến, chúng chỉ đánh một trận rồi trốn biệt, đó là mưu kế của Hưng Đạo vương, dụ cho ta vào sâu trong nước, rồi những đạo quân rút lui xuất hiện, đánh chặn đường tiếp tế lương thảo. Từ hơn mười ngày qua, các kị mã ngựa trạm, các đoàn tải lương từ Ung châu, Vân Nam sang bị phục kích liên tiếp. Cũng giống như bên An Nam, tin các Hành tỉnh Quảng đông, Quảng tây báo rằng bọn khốn nạn Cần vương Tống phục kích đánh thuyền vận lương trên sông Tương. Hai ngọn núi Đại giáp, Hỏa giáp bị chúng chiếm mất. Ta tái chiếm, lập đồn thì mười ngày sau lại bị đánh. Nên hai hành tỉnh phải bố trí quân dọc sông Tương, dọc đường từ Côn luân tới Ung châu.

Thoát Hoan hỏi A Lý Hải Nha:

- Quân sư định sao?

– Con đường chính từ Lạng sơn tới Thăng long, giao cho Lưu Thế Anh, cứ 30 dặm lập một đồn, với 300 quân phòng ngự, 60 dặm lập một trạm ngựa. Một trong những tướng giỏi lập đồn là Lý Bang Hiến, y đang ở đây. Ngày mai sai y lên đường phụ với Lưu Thế Anh.

Có tiếng reo hò từ xa vọng lại. Viên tướng chỉ huy thiên phu Thị vệ là Nguyễn Linh Nhan (Bá Linh) báo:

– Có một đoàn quân Việt bị bại vừa đánh, vừa chạy về phía ta. Còn tướng dẫn quân đuổi theo đám quân Việt là Ku Đai với Ô Mã Nhi.

A Lý Hải Nha ra lệnh:

- Dàn ba bách phu ra chặn đường, bao vây đám quân Việt.

Ba bách phu nhanh chóng dàn ra. Đoàn quân Việt khoảng hơn trăm người đang chạy, thấy có quân chặn đường thì ngừng lại, dàn thành trận, chia làm 2, một nửa chống với bọn Ô Mã Nhi, một nửa chống với Thị vệ.

Quân của Ô Mã Nhi, Ku Đai cũng đã tới. Nhìn trận của quân Việt, Thoát Hoan khâm phục: vì bị bao vây, mà họ đều tỏ ra không sợ hãi, thản nhiên chống vũ khí nhìn quân thù.

Ku Đai nói lớn:

– Tên Trần Bình Trọng kia! Chiến lũy của mi bị phá, quân tan, mi có chạy cũng không thoát. Chi bằng hàng đi, thì tính mệnh được bảo toàn.

– Ta vì bị nội phản chứ tài ta không hèn, quân ta không nhược. Bây giờ chúng ta còn không quá trăm người, quyết lấy cái chết để khí tiết lại đời sau.

Thoát Hoan vẫy tay cho quân Nguyên nổi vòng vây, y nhỏ nhẹ với Trần Bình Trọng:

– Bình Trọng! Cô gia yêu tài tướng quân, khuyên tướng quân nên đầu hàng, đừng chết vì ngu trung. Tướng quân có biết không? Một thân vương Trần triều đã đầu hàng thiên triều. Chính y đã cấp thuyền cho cô gia đuối theo Trần Khâm. Cũng chính y ra lệnh cho hai hiệu binh Hàm tử, Tứ thần rời khỏi nam Thăng long, nên Khoan Triệt, Mang Cổ Đái mới đến Tam lộ dễ dàng. Y cũng cung cấp tất cả sơ đồ phòng thủ các làng vùng này cho ta, trong đó có chiến lũy Tam lộ của tướng quân. Vì vậy chúng ta chiếm các làng từ ven sông đến đây dễ như trở bàn tay. Cũng y cung cấp hệ thống phòng thủ của chiến lũy Tam lộ mà Mang Cổ Đái cho quân đánh vào sau lưng tướng quân, làm cho quân của tướng quân tan vỡ.

Nghe Thoát Hoan nói, Trần Bình Trọng mới tỉnh ngộ. Hầu thống lĩnh hiệu binh Thiên thánh trấn tại ngã ba Tam lộ, yết hầu của Thăng long vào nam biên. Hầu chia quân ra từng Đô, Vệ về các xã thống thuộc để huấn luyện nam, nữ dân quân tổ chức phòng vệ xã, tổ chức họ thành đội ngũ, luyện tập hành binh, bố trận rất tinh nhuệ, không thua gì quân của các hiệu binh triều đình. Hôm qua, thành lĩnh quân Mông cổ từ hướng Thăng long ào ào tràn về đánh các xã thuộc quyền trấn nhậm của hầu. Quân, dân các xã chống trả mãnh liệt. Nhưng lạ lùng thay, giặc biết những nơi không phòng vệ, những ngã đường phía sau, mà tấn công vào, nên các xã thất thủ. Rồi chiến lũy Tam lộ, hệ thống phòng thủ cực kỳ kiên cố, cũng chịu chung số phận. Giặc đánh vào ngã sau. Nhưng hầu kịp thời dàn quân đánh bật chúng ra ngoài. Thế nhưng sáng nay, mặt sau, hông phải, hông trái lại bị ba đạo quân vây đánh. Chiến lũy thất thủ. Hầu cùng hơn trăm vệ sĩ phá vòng vây chạy đến đây thì lại bị vây đánh. Từ kinh ngạc này, đến kinh ngạc khác, khiến hầu uất ức. Bây giờ nghe Thoát Hoan nói, hầu như người mù được mở mắt: thì ra hầu bị nội phản. Hầu dùng tiếng Mông cổ nói với Thoát Hoan:

– Đa tạ vương gia đã nói thực cho tôi biết. Thừa vương gia, nếu như không có tên thân vương táng tận lương tâm, mãi quốc cầu vinh thì tôi cũng không chống nổi với vương gia. Tôi chỉ có một hiệu binh, đã chia ra trấn tại các xã mất một nửa quân số. Làm sao đương nổi 2 vạn kỵ binh của Khoan Triệt, Mang Cổ Đái, lại thêm 4 vạn binh của vương gia đánh vào hông?

Lợi dụng trong lúc Thoát Hoan với Trần Bình Trọng đối thoại, Ku Đại ra lệnh cho quân của y buông tên. Đám tráng sĩ Việt vung vũ khí gạt tên rồi

lao vào đội hình quân của Ku Đai. Trần Bình Trọng nổi giận, hần rút kiếm xả vào đầu Ku Đai một chiêu. Ku Đai vung đao đỡ. Choảng một tiếng đao của y bị văng lên không. Bình Trọng xả chiêu thứ nhì, đầu Ku Đai bay khỏi cổ. Ô Mã Nhi đứng cạnh rút kiếm đỡ kiếm của Trần Bình Trọng, cứu Ku Đai, nhưng không kịp.

Thoát Hoan ban chỉ cho Ô Mã Nhi:

– Phải bắt sống viên tướng này. Không được giết y.

Hai người đấu với nhau được trên 20 chiêu thì kiếm của Trần Bình Trọng bị văng lên không. Ô Mã Nhi điểm huyết hầu. Đám tráng sĩ Việt chỉ còn 10 người, bị đánh văng vũ khí, bị bắt.

Thoát Hoan ra lệnh đem Trần Bình Trọng với 10 tráng sĩ vào soái lều. Y nhỏ nhẹ:

– Hải lộ hầu. Hầu còn trẻ, văn võ kiêm toàn, tinh thông âm luật. Ta yêu tài của hầu mà ra lệnh cho Ô Mã Nhi không được giết hầu.

Trần Bình Trọng trả lời bằng tiếng Mông cổ:

– Đa tạ nhã ý của vương gia. Tôi tự biết, nếu dùng hết sức, tướng Ô Mã Nhi chỉ cần hai hiệp là tôi mất mạng rồi.

Thoát Hoan tưởng Trần Bình Trọng đã xiêu lòng, y tiếp:

– Thân vương, hoàng tộc họ Trần đầu hàng hết rồi. Tướng quân ơi! Tướng quân họ Lê thì phải, tại sao lại khư khư giữ tiết với họ Trần? Chương Hiến hầu Trần Kiện với gia thuộc đã hàng. Y đem toàn bộ binh mã dưới quyền hợp với quân của Toa Đô đánh Chiêu Minh vương, Chiêu Văn vương chiếm Thanh hóa, Nghệ an rồi. Kiện sẽ được phong tước vương. Gia thuộc của y là Lê Tắc sẽ được phong tước công. Nếu tướng quân hàng, ra lệnh cho các làng trực thuộc buông vũ khí, tướng quân sẽ được phong vương. Dân chúng các làng được bảo toàn mạng sống. Bằng không, hãy noi gương 6 làng chống lại quân ta, từ già, trẻ, đến con nít đỏ hoe đều bị giết, thầy phơi nắng, phơi mưa cho ruồi bu, cho quạ rĩa.

Trần Bình Trọng hỏi 10 tráng sĩ bị bắt:

– Trấn Nam vương chiêu hàng. Các em có hàng không?

Tất cả 10 người đều quát lên:

– Không! Chúng tôi xin chịu chết.

Trần Bình Trọng nói nhỏ nhẹ:

– Đa tạ thái tử trọng tài tôi mà chiêu hàng. ***Tôi thà làm quỷ nước Nam, còn hơn làm vương đất Bắc.***

Thoát Hoan ra lệnh:

– Cô gia để tướng quân suy nghĩ trong 10 ngày.

Y ra lệnh cho quân y sĩ băng bó cho đàu tráng sĩ Việt.

Sáng hôm sau, quân báo cho A Lý Hải Nha:

– Đêm qua, bọn Ngạc binh An Nam đã lấy trộm tất cả 250 chiến thuyền của ta, rồi xuôi giòng ra biển, biến mất. Hưng Đạo vương tập trung được hơn nghìn chiến thuyền, đã trở lại chiếm Vạn kiếp rồi.

Thoát Hoan kinh ngạc:

– Trời ơi! Hồng to rồi! Tên thân vương vét hết chiến thuyền vùng Thăng long trao cho ta. Ta mừng vì có phương tiện chuyên chở trên sông, trên biển, bây giờ bị lấy cắp hết thì sao đây?

Thoát Hoan định đem chém đầu viên thiên phu trưởng phụ trách coi đội thuyền, Lý Hăng can thiệp:

– Vương gia! Bọn trộm thuyền là Ngạc ngư binh của An Nam. Ngạc binh được chỉ huy bởi tên Yết Kiêu Trần Quốc Vỹ. Y có tài kinh thiên động địa, xuất quỷ nhập thần. Dù ta canh phòng đến đâu, y cũng ăn cắp được.

Thoát Hoan truyền tha cho tên Thiên phu. Tên thiên phu khải:

– Sau khi chử quân đổ bộ, thần sai mỗi chiếc thuyền một tên lính ngủ lại canh gác. Đêm bọn Ngạc binh từ dưới nước leo lên thuyền giết binh canh, rồi cắt dâu cột thuyền, cầm lái cho thuyền xuôi giòng.

Trong suốt 10 ngày, hằng ngày Thoát Hoan đều sai người vào nhà tù chiêu hàng Trần Bình Trọng. Nhưng hầu cũng như các võ sĩ không chịu ăn uống, chỉ nghe mà không trả lời. Tới ngày thứ 10, viên văn quan chiêu hàng khải với Thoát Hoan tình hình:

– Lòng dạ tên Trần Bình Trọng như thép, không thể thay đổi.

Biết không chiêu dụ được Trần Bình Trọng, Thoát Hoan ra lệnh đem hầu cùng 10 tráng sĩ ra bãi đất chém đầu cho toàn danh tiết.

Hôm đó là ngày 21 tháng Giêng năm Ất Dậu (26-2-1285), nhằm niên hiệu Thiệu Bảo thứ bảy đời vua Trần Nhân tông, bên Trung nguyên là niên hiệu Chí Nguyên thứ 22 đời Thế tổ Hốt Tất Liệt.

Sau khi hết giặc triều đình nghị công truy phong cho ông tước Bảo Nghĩa vương, lập đền thờ ngay tại bãi Đà mạc. Đặng Minh Khiêm trong thi tập vịnh sử có thơ ca tụng ông:

*Cam tâm thệ tác Nam triều quý,
Phản diện tu xưng Bắc địa vương.
Đà mạc châu biên tu chính khí,
Đường đường đế trụ thiết vi trường.*

(Một lòng thà làm quý nước Nam.
Ngoảnh mặt không làm vương đất Bắc

Bên bãi Đà mạc chính khí tỏ ra,
Dòng dõi vua xưa, dạ sắt son).

Đương thời nhiều nơi lập đền thờ Vương. Nhưng đền thờ chính tại xã Mạn trù, huyện Đông anh, phủ Khoái châu, tỉnh Hưng yên. Trải qua 624 năm, cho đến nay (2005) huân công, lòng yêu nước của Vương, luôn được nêu cao. Hằng năm đến ngày 21 tháng giêng, dân chúng tổ chức giỗ Vương rất long trọng. Hằng tháng, ngày sóc, ngày vọng vẫn hương khói, cúng rất thành kính. Ngoài ra, tại đền thờ Hưng Nhượng vương ở Cửa ông, đền thờ các vua Trần và Hưng Đạo vương ở Mỹ Lộc, Nam định, đền Kiếp bạc ở Hưng yên đều có tượng thờ Vương. Các giáo sư, giáo viên dạy sử khi giảng về Vương, đều khiến cho học sinh bừng bừng chính khí khâm phục.

Một thi sĩ đầu thế kỷ thứ 20 là Phan Kế Bính đã làm thơ ca tụng Vương:

*Giỏi thay Trần Bình Trọng,
Dòng dõi Lê Đại hành;
Đánh giặc dư tài mạnh,
Thờ vua một tiết trinh.
Bắc vương sống mà nhục.
Nam quẻ thác cũng vinh.
Cứng cỏi lời trung liệt,
Nghìn thu tỏ đại danh.*

Hiện trên tất cả các thành phố lớn ở Việt Nam, đều có đường mang tên Trần Bình Trọng. Có nhiều trường mang tên Vương. Nhiều khóa sĩ quan mang tên Trần Bình Trọng.

Tài liệu ghi chép:

Bằng chữ Hán:

- ĐV SKTT (Bản kỷ 4).
- Nam thiên trung nghĩa lục,
- Thoát hiên vịnh sử.

Về đền Kiếp bạc ở xã Hưng đạo, huyện Chí linh, tỉnh Hưng yên:

- ĐVSKTT (bản kỷ 5-6).
- KĐVSTGCM (CB6-CB8).
- An nam chí lược,
- ĐNNTC.
- Hưng yên tỉnh nhất thống chí.
- Hưng yên danh tích lược biên,
- Nam định tỉnh địa dư chí,
- Đồng Khánh địa dư chí,

- Địa dư chí,
- Bắc thành địa dư chí lục.

Hồi thứ một trăm lẻ năm

Thân làm chó săn.

Bội cha, phản anh,

Mãi quốc cầu vinh,

Ô danh vạn đại.

Thoát Hoan lưu lại Tam lộ, có ý chờ Toa Đô từ Hoan châu, Ái châu (Thanh, Nghệ) ra. Sáng hôm ấy, Thị vệ báo:

– Có sứ thần của vua An Nam xin cầu kiến.

– Sứ thần là ai?

– Sứ đoàn gồm có 13 người. Chánh sứ là nữ với 10 nữ Thị vệ, hai bồi sứ là nam. Trong hai bồi sứ một người là Trung hiến hầu Trần Dương Tổng lĩnh thái giám, và Trung minh hầu Đào Kiên phó Tổng lĩnh thái giám.

– Chánh sứ tên gì?

– Y thị xưng là công chúa An Tư.

Thoát Hoan rung động tâm tư. Y nói với A Lý Hải Nha, Lý Hằng:

– An Tư là công chúa. Ta phải dùng đại lễ tiếp cho phải lễ.

Y truyền văn võ quan dàn làm hai hàng phải, trái. Đích thân y với A Lý Hải Nha ra ngoài đón.

Công chúa An Tư chấp tay xá một xá, nói tiếng Mông cổ:

– Công chúa An Tư của Đại Việt, bái kiến Trấn Nam vương của Thiên quốc Đại nguyên.

Thoát Hoan như ngây, như dại trước nhan sắc tươi như hoa ban mai của An Tư. Y chưa kịp đáp lễ thì Lý Hằng đi sau, Hằng nhớ lại trận đánh trên sông mấy đêm trước, rồi trận phục kích ven đê, trận đánh vào làng, uất khí bốc lên, y quát lớn:

– Người đừng hòng dùng nhan sắc hồ ly mê hoặc chúa ta. Hôm nay ta phải băm vằm mi ra để trả thù cho hơn vạn người của ta bị chết trên sông Hồng.

Biết rõ y là Lý Hằng, nhưng công chúa giả tảng hỏi Thoát Hoan:

– Vương gia! Khắp gầm trời này đều đồn rằng hoàng tử thứ chín của hoàng đế Chí nguyên là đấng mỹ nam tử, hào hoa, nhã lượng, cao trí phi thường. Văn võ quan dưới quyền đều là những bậc tài trí, văn mô, vũ lược. Thế mà sao lại có người thô lỗ cộc cằn thế này nhỉ? Y là ai vậy?

Thoát Hoan đưa con mắt nghiêm khắc nhìn Lý Hằng, rồi chấp tay xá An Tư:

– Công chúa điện hạ đừng chấp nhậ lời y. Y là Tả Thừa Lý Hằng.

Công chúa An Tư mỉm cười muốn nghiêng thành đổ núi:

– Trời ơi! Thì ra Lý tướng quân đó sao? Tôi từng nghe đồn tướng quân là một trong các khai quốc công thần của Nguyên triều! Người từng là một trong các đại tướng phá Phàn thành, Tương dương, rồi vây đánh Lâm an đó sao? Lại nữa người lập công đầu đánh bại Thừa tướng Văn Thiên Tường của Tống. Chính người phục binh ở Nhai sơn diệt trọn vẹn Tống triều, khiến hơn 20 vạn người chết trên biển!

Công chúa nhìn Thoát Hoan nở nụ cười như hoa sen ban mai:

– Thế mà đêm qua tướng quân đem quân đông gấp 100 tôi, bị tôi đánh chìm trên sông Hồng. Chết sạch. Rồi khi tướng quân đổ bộ bị tôi phục binh bắn như bắn vịt trên đê. Tướng quân dùng hơn vạn người đánh vào một làng. Trong làng chỉ có mấy nông dân, mấy người đàn bà đi cấy với bọn trẻ con. Tuy tướng quân chiếm được làng, nhưng chết hơn 500 người. Tướng quân vào được làng rồi, còn bị đám nông dân, mấy mục đi cấy giết mất 18 thập phu. Thì ra những lời đồn đại về tướng quân nào là anh hùng, nào là tướng bách chiến bách thắng đều bố láo cả.

Công chúa chỉ vào mặt y:

– Hỡi ơi! Tướng quân chỉ là gã thô lỗ cộc cằn, đánh trên sông bị thua trên sông, đánh con đê quân bị bắn như vịt. Đánh vào làng bị mấy gã nông dân, mấy mục đàn bà giết trên 5 trăm mạng, âm thầm giết 18 thập phu. Tiếc thay Nguyên phi của hoàng đế Chí nguyên đã gả giai nhân Ngọc Quốc cho một tên thô lỗ, vô tài, bất trí. Than ôi! Đúng là bông hoa lan cắm lên bãi cứt trâu.

Bị nhục mạ, Lý Hằng rút kiếm xả một chiêu với tất cả bình sinh công lực. Công chúa An Tư rút kiếm trả một đòn, công chúa ra chiêu sau, mà đến trước. Lý Hằng kinh hãi lộn người đi một vòng, chân nháy lùi ba ước tránh đòn. Nhưng chân y vừa chạm đất, thủy chung kiếm An Tư vẫn chĩa vào cổ.

Lòng Lý Hằng nguội như tro tàn:

– Mi đánh trộm mà thành công. Ta không phục.

– Ta không cần cái thứ như mi phục hay không phục.

Công chúa thu kiếm lại, nói như cha mẹ dạy con:

– Mi là tên tướng vô tài, bất tướng, giết mi chỉ thêm bắn kiếm ta. Ta tha cho đấy.

Tuy bị nhục nhưng Lý Hằng vẫn không chịu lui, y lăm lăm kiếm:

– Người dùng tà thuật. Ta không phục. Đấu lại.

Công chúa An Tư khoanh tay, hất hàm:

– Người xuất chiêu đi.

Trong các võ tướng triều Nguyên, võ công Lý Hằng chỉ thua có Ô Mã Nhi, Toa Đô mà thôi. Tuy vậy y vẫn chưa chịu phục, bây giờ bị một cô gái đẹp đến phiêu hồn, tán phách đánh bại trước mặt Thoát Hoan thì y chịu sao được? Y xả một chiêu, An Tư vọt người lên cao. Y xô dịch theo, chặt chân nàng. Nhưng An Tư điểm kiếm vào kiếm của y, kiếm hai bên chạm nhau, nàng mượn sức tung người lên cao. Ở trên không nàng đá gió một cái người bay ra xa. Lý Hằng nhào theo, xia kiếm vào ngực nàng. Nàng thụp người xuống tránh, rồi chĩa kiếm chênh chếch lên hướng ngực y. Nàng ra chiêu sau, mà lại đến trước. Kinh hoàng, Lý Hằng lộn liền ba vòng ra sau. Khi chân y vừa chạm đất thì cổ đau nhói, thủy chung mũi kiếm của An Tư vẫn theo y như bóng với hình. Lòng nguội như tro tàn, y ném kiếm xuống đất:

– Ta vẫn không phục, ta bị thua vì kiếm pháp của công chúa ảo diệu. Ta thua vì tài trí tổ tiên ta không bằng tài trí của tổ tiên công chúa. Công chúa giết ta đi.

An Tư thu kiếm lại:

– Dù sao người cũng là chồng Ngọc Quốc, người là rể của Đại Việt. Ta không can đảm để Ngọc Quốc góa chồng. Ta tha cho người.

Thoát Hoan từng đấu lý với An Tư tại Trường sa mấy năm trước. Y đã biết miệng lưỡi cô công chúa này không tầm thường. Vạn vạn lần Lý Hằng không phải là đối thủ của An Tư. Bây giờ Lý Hằng bị nàng đánh bại 2 lần, lại nhân danh công chúa tha chết cho Hằng vì không muốn vợ Hằng ở góa. Nhưng gã hoàng tử ngây người trước sắc đẹp của nàng. Cung tay mời công chúa vào trướng, y ra lệnh cho tả, hữu giải tán, chỉ lưu lại mình A Lý Hải Nha với 10 Thị vệ.

Hai tay bưng chung trà trao cho An Tư, Thoát Hoan nói bằng tiếng Hán giọng Trường sa, với tất cả chân tình:

– Từ Trường sa cách biệt, cô gia đêm tưởng, ngày mơ sẽ được gặp lại tiên tử. Từ hôm đem quân nhập Việt, cô gia mong vào Thăng long, tìm Thượng hoàng ở đâu để sai sứ cầu hôn, mà mà nào có tin tức gì? Quả thực tìm công chúa như tìm chim. Hôm qua nghe tin công chúa đi thuyền rút khỏi Thăng long, cô gia không quản đêm tối, tên bay đạn lạc, sai chèo thuyền tìm công chúa suốt đêm, cũng không thấy. Nào ngờ hôm nay đại giá tiên tử giá lâm.

An Tư thấy đối phương bày tỏ tình cảm chân thành, nàng cảm động hít một hơi ngực nhô lên thụp xuống, nở nụ cười nghiêng thành đống núi, làm Thoát Hoan choáng váng như người say rượu. Nàng nói tiếng Mông cổ bằng

giọng ngọt ngào:

– Đa tạ vương gia có lòng chiếu cố đến đóa hoa đồng cỏ nội này. Tôi có là gỗ, là đá đầu mà không cảm động? Địa vị như vương gia, tôi e rằng các thiếu nữ khắp gầm trời này đều ước mơ được diện kiến. Trong đó có tôi. Thế nhưng vương gia đem quân nghiêng nước sang Đại Việt, đi đến đâu tàn sát dân chúng bất kể đàn bà trẻ con. Như vậy e những lời của vương gia là không thực. Tôi là Phật tử, nhìn những cảnh đó, tôi đau đớn đến đứt ruột ra được.

A Lý Hải Nha thấy từ lúc gặp An Tư, chúa tướng của mình cứ như ngây, như dại trước sắc đẹp của cô công chúa này. Bây giờ bị An Tư chất vấn, Thoát Hoan khó trả lời. Y xen vào:

– Thưa công chúa điện hạ. Việc nước, việc cá nhân không thể gộp chung làm một. Chúa tôi sùng ái điện hạ là tình cảm của một đấng anh hùng với một giai nhân. Nghĩa là hoàng tử Thoát Hoan dâng cho công chúa An Tư một bó hoa. Còn việc Trấn Nam vương đem quân sang đây là tuân chỉ của phụ hoàng là hoàng đế Chí Nguyên, mượn đường đánh Chiêm thành. Vua An Nam từng gửi sứ sang quy phục thiên triều, đáng lẽ nhà vua phải mở đường cho quân đi, phải cung ứng lương thực, thì lại thiết lập đồn ải cản đường, đánh giết quân thiên triều. Đó là loạn thần tặc tử. Cho nên quan quân phải dẹp loạn. Thái tử không thể vì cá nhân mình mà bỏ đại sự quốc gia.

– Dẹp loạn thì quân hai bên chém giết nhau, tôi có than van gì đâu. Nhưng giết đàn bà, trẻ con, giết tuyệt thì tàn ác quá.

– Công chúa nói! Khi đánh một làng, đàn bà, trẻ con Việt hung dữ hơn hổ, hơn báo thì quan quân giết chết là lẽ đương nhiên. Như vừa rồi, quân vào làng, đàn bà vác cuốc, vác gậy gộc, vác dao phay, đánh chết mất trăm quân. Có người lòi ruột ra ngoài, tay nhét ruột vào, tiếp tục đánh. Tôi nhìn mà rùng mình. Ngay điện hạ. Có ai ngờ một người đẹp như công chúa, mà một kiếm vung lên, một cái đầu rơi xuống. Vừa rồi, Tả thừa Lý Hăng chỉ nói mấy câu không vừa lòng công chúa mà suýt bỏ mạng.

Y nói thực chậm:

– Còn việc quan quân giết tuyệt những làng chống trả là do luật từ thờ đức Thái tổ Thành Cát Tư Hãn. Đức Thái tổ ban luật rằng:

“ Phàm khi quan quân đánh nước nào, thành nào phải gửi sứ chiêu hàng. Nếu như quốc phụ, tướng giữ thành mở cửa đầu hàng thì một cọng rau, một ngọn cỏ cũng không đụng đến. Còn như ngoan cố chống trả khi quan quân chiếm được thành thì người bị giết tuyệt, dĩ chí chó mèo, gà, vịt cũng không tha. “

Trước khi đem quân xuống nam, vương gia từng gửi nhiều sứ đoàn sang

báo cho An Nam quốc vương của công chúa biết: *Thiên triều ra quân vì Chiêm thành chứ không phải vì An nam.* Vậy An nam phải mở đường đón quân Thiên triều, cung cấp lương thảo. Thế nhưng An nam không tuân. Đó là lỗi của An nam.

Y cười kiêu hãnh:

– Muốn tránh chém giết, cũng không khó. Chỉ cần Thượng hoàng đến đây cùng chúa tôi đối ẩm, rồi Thượng hoàng ban chỉ cho tướng sĩ An Nam mở đường cho chúng tôi đánh Chiêm thì chư sự tốt đẹp. Chúa tôi sẽ sai người về Yên kinh xin Chí Nguyên hoàng đế sai sứ đến Thăng long cầu hôn. Công chúa sẽ trở thành vương phi Trấn Nam vương. Nay mai chúa tôi lên ngôi, công chúa đương nhiên thành hoàng hậu, mẫu nghi thiên hạ. Hai nước có tình thông gia. Dễ quá mà.

Công chúa An Tư nghĩ thầm:

– Đây là tên quân sư của Thoát Hoan, mồm mép không vừa. Nhưng ta há thua y sao?

Công chúa lại cười rất tươi:

– Quân sư có phải là một trong những đại công thần hàng đầu của Nguyên triều không? Dường như Nguyên triều liệt quân sư vào một trong năm khai quốc công thần là Bá Nhan, Ngột Lương Hợp Thai, Lý Hằng, A Truật. Có đúng thế không?

– Kiến thức công chúa rộng thực.

– Nhưng lời quân sư biện luận là những lời nói lấy được. Khi sứ của Thiên triều sang, triều đình Đại Việt đã tin lời hịch, muốn mở rộng cửa ải đón quan quân, nhưng nhiều người nêu ra những gương quy hàng rồi bị tàn sát. Nên tất cả đều cương quyết chống trả để tồn tại hơn là hàng mà chết nhục.

Thoát Hoan vờ nhỏ nhẹ:

– Xin công chúa cho biết những nơi nào hàng mà còn bị giết?

An Tư chỉ vào A Lý Hải Nha:

– Những trận vương gia đánh thì không có nhiều truyện hàng còn bị tàn sát. Nhưng quân sư thì có. Có nhiều lắm. Tôi xin cử vài tỷ dụ thôi. Như hồi quân sư cầm quân đánh Đàm châu, tướng Tống đã mở cửa thành quy hàng, mà quân sư còn ra lệnh giết tuyệt cả thành. Rồi khi quân sư đánh Tĩnh giang, tướng trấn thủ theo gió hạ cờ quy hàng, mà quân sư còn ra lệnh chôn sống toàn bộ dân chúng trong thành. Lúc đánh Kinh hồ, hai tướng Tống đã hàng, mà quân sư còn giết chết, giết cả vợ con, gia thuộc, lấy óc 2 tướng uống rượu. Đó là truyện cũ. Mới đây, ngay trên đất Đại Việt này: dân chúng Đại trợ đã mở cửa chiến lũy đầu hàng, mà còn bị giết tuyệt lớn, bé, già trẻ. Nhà cửa bị

đốt sạch.

A Lý Hải Nha tuyệt không ngờ cô công chúa tuổi còn quá trẻ mà kiến văn rộng như vậy. Biết A Lý Hải Nha đố lý, Thoát Hoan cung tay đánh trống làng:

– Không biết đại giá tiên tử của công chúa đến đây có gì dạy bảo?

Gì mà công chúa An Tư không biết gã hoàng tử này bị nhan sắc mình bắt mất ba hồn bảy vía! Công chúa nói:

– Thượng hoàng vừa là vua, vừa là anh. Người sai tôi tìm gặp vương gia, với đề nghị.

– Xin công chúa cứ nói.

– Chiếu chỉ của hoàng đế Chí nguyên ban ra rằng vương gia ra quân là vì Chiêm thành chứ không vì Đại Việt. Bây giờ vương gia đã chiếm được Lạng sơn, Kinh bắc, Thăng long, Thiên trường, Trường yên, Thanh hóa, Nghệ an. Như vậy con đường Lưỡng quảng tới Chiêm thành đã khai thông. Quan quân cứ việc chuyển quân, chuyển lương thực qua Đại Việt tùy thích. Xin Thái tử ra lệnh cho chư tướng ngăn cấm quân sĩ không nên đốt phá, giết hai dân chúng nữa.

A Lý Hải Nha cười:

– Từ thời đức thái tổ ban ra rằng bất cứ nước nào quy phục, cũng phải tuân theo 6 điều. Chắc công chúa biết 6 điều đó.

An Tư liếc mắt nhìn Thoát Hoan, nàng lại hít một hơi thở, khiến ngực nhô lên, thụt xuống, miệng nở nụ cười, làm cho cả Thoát Hoan lẫn A Lý Hải Nha cùng choáng váng:

– Tôi không biết.

A Lý Hải Nha đọc:

Một là đích thân quốc vương phải vào chầu,

Hai là đem trưởng nam làm con tin,

Ba là kê biên dân số,

Bốn là phải chịu quân dịch,

Năm là phải nộp thuế, lương thảo.

Sáu là nhận Đạt lỗ hoa xích (Đa gu ra tri) .

Công chúa An Tư lại nở nụ cười:

– Sáu điều đó Đại Việt đã thuận theo đủ rồi. Có thiếu điều nào đâu? Thượng hoàng không sang Yên kinh chầu thì đã cử chú là Nhân Hòa vương Trần Di Ái đi thay. Còn đem con trưởng làm con tin thì huynh trưởng của tôi là Vũ Uy vương Trần Nhật Duy với chị dâu tôi là Trần Ý Ninh làm con tin từ lâu rồi.

A Lý Hải Nha cau mày:

– Thượng hoàng không sang Yên kinh châu lấy lý do đường xá, sức khỏe không đủ đi ngựa một hành trình đường xa diệu vợi thì thôi, chúng tôi cũng tin như vậy. Bây giờ tôi cả gan thỉnh Thượng hoàng về Thăng long hội với chúa tôi ! Không lẽ Thượng hoàng đủ sức đi quãng đường Thiên trường, Thăng long ?

Y nhìn Thoát Hoan :

– Thượng hoàng không về Thăng long thì tôi lớn mật mời đại giá tiên tử công chúa ở lại. Khi nào Thượng hoàng hay Thiệu Bảo giá lâm thì chúng tôi sẽ để công chúa về Thiên trường.

An Tư chua chát vỗ tay vào bao kiếm :

– Quân sư muốn bỏ tù tôi thì cũng nên hỏi thanh kiếm này xem nó có đồng ý hay không đã chứ?

Thình lình nàng rút kiếm chĩa vào ngực A Lý Hải Nha, động tác nhanh không thể tưởng tượng nổi. Võ công Thoát Hoan, A Lý Hải Nha đều thuộc loại cao thâm không biết đâu mà lường, đâu có đỡ? Cả hai tuyệt không ngờ một thiếu nữ đẹp như hoa nở thình lình xuất chiêu nhanh như vậy. Đám Thị vệ Mông cổ hét lên be be:

– Bỏ kiếm xuống!

– Ta không bỏ thì bọn mi làm gì ta? Nếu ta nả kinh lực thì tên quân sư sẽ ra sao, các người biết đó. Khi ta đến đây thì đã bỏ sống chết ra ngoài rồi!

Thoát Hoan biết An Tư chỉ ra oai, nên y nhỏ nhẹ:

– Trời ơi! Công chúa đẹp như thế này mà sao hỏa tính mạnh quá vậy? Cô gia muốn lưu gót ngọc công chúa để chiêm ngưỡng, để phục thị mà thôi.

An Tư thu kiếm về:

– Như vậy là Thái tử bỏ tù tôi đấy.

– Không hề ! Công chúa vẫn được tự do đi lại cùng 10 nữ Thị vệ mà. Cô gia kính cần mở rộng cửa tiếp đón thượng khách. Hằng ngày cô gia sẽ bày tiệc cùng công chúa đối ẩm.

Thoát Hoan ban chỉ :

– Nào chúng ta về Thăng long. Không biết đại giá công chúa muốn đi xe hay ngựa ?

– Tôi quen dùng ngựa.

Thoát Hoan lệnh cho Ô Mã Nhi đi với hai bồi sứ. Còn 10 nữ Thị vệ thì đi với đội Thị vệ của y. Y ruổi ngựa cạnh ngựa của An Tư. Dọc đường, Hữu thừa Khoan Triệt đi cạnh Thoát Hoan. Y hãnh diện chỉ vào những làng xóm bị tàn phá : nhà cửa bị đốt sạch, các lũy tre, các cổng làng, hoa mầu, ruộng

vườn bị phá tơi tả. Những xác người chết nằm rải rác khắp nơi, trên trời quạ đen từng đàn đáp xuống rĩa thịt :

– Thừa vương gia, những làng này có hệ thống phòng thủ cực kỳ kiên cố. Nếu đánh trực diện cần phải hy sinh rất nhiều binh tướng mới phá được. May nhờ có sơ đồ phòng thủ của vương gia trao cho, thần sai quân đi ngả sau, nên đánh úp được dễ dàng. Vào trong làng thần ra lệnh đốt sạch, giết tuyệt.

An Tư hỏi Thoát Hoan:

– Vương gia! Ai đã trao sơ đồ phòng thủ các đồn, ải, làng xã cho vương gia vậy?

Thoát Hoan cười đắc chí:

– Công chúa ơi! Người cung cấp sơ đồ toàn thể hệ thống phòng thủ các ải, các chiến lũy, các làng cho cô gia là một thân vương An Nam.

– Ai vậy?

– Cô gia phải giữ bí mật, đến quân sư cô gia cũng không cho biết tên y. Kỳ này công chúa về Thăng long sẽ biết cũng chưa muộn mà. Phụ hoàng đã ban chỉ phong cho y làm An Nam quốc vương. Khi chiếu chỉ tới, cô gia sẽ làm lễ tấn phong y, công chúa sẽ biết.

Là đệ tử của Vô Huyền bồ tát, An Tư thâm nhiễm đạo Phật, lòng dạ nhân từ, công chúa xót xa trong lòng :

– Vì bảo vệ sự nghiệp tổ tiên mà những người dân vô danh phải hy sinh.

Khi còn cách Thăng long 30 dặm, An Tư thấy quân Nguyên đóng trại san sát ven đường, trại nọ liền với trại kia thì hơi chột dạ :

– Hai hiệu binh của Hoài Nhân vương, Hoài Văn hầu bị điều đi nơi khác, chứ phải giao chiến thì e cũng bị đánh tan.

Hành dinh của Thoát Hoan đóng tại điện Giảng võ, nơi Đại Việt đặt trụ sở của Khu mật viện.

Vào trong thành, Thoát Hoan mỉm cười :

– Khi tiến vào đây, cô gia đã ban chỉ cho tướng sĩ phải giữ nguyên cung Đào hoa của công chúa, không cho một người ra vào, không làm hại đến những chậu hoa trân quý của công chúa. Chính cô gia ngủ trên đường của công chúa để tìm lấy hương thơm. Hôm nay xin trả cho công chúa.

Y sai một tên Thái giám Việt :

– Mi đưa công chúa về cung Đào hoa của người.

Tên Thái giám rạp người xuống dẫn đường. Tổng thái giám Trung hiến hầu Trần Dương, phó Tổng thái giám Trung minh hầu Đào Kiên, 10 nữ Thị vệ theo sau công chúa.

An Tư nhận ra viên thái giám này là Tổng thái giám phủ Chiêu Quốc tên Trần Nhật Thanh. Công chúa hỏi :

– Công công ! Công công phục thị ở phủ Chiêu Quốc tại Cố trạch, sao công công cũng có mặt ở đây ?

Nhật Thanh đáp như người mất hồn :

– Chiêu Quốc vương sắp lên ngôi Cửu ngũ, người đã đem tất cả cung quyến cùng Thị vệ, Thái giám, cung nữ từ Cố trạch về đây từ mấy ngày rồi. Các vương phi ở trong những cung của hoàng hậu, phi tần của nhà vua. Còn vương ở cung Long thụ.

Tổng Thái giám Trần Dương hỏi :

– Như vậy Chiêu Quốc vương cùng vợ con chiếm trọn những nơi hoàng thượng với hoàng hậu, phi tần ở. Đúng là loạn thần tặc tử rồi.

Nhật Thanh thở dài :

– Chỉ duy cung Đào hoa của công chúa thì khi nhập thành Trấn Nam vương không cho ai đụng đến. Vương ngủ ở đây để tìm hơi hướm của công chúa. Vương nói, đợi Chiêu Quốc vương lên ngôi sẽ ban chỉ gả công chúa cho vương.

Trung minh hầu Đào Kiên hỏi :

– Tôi nghe, trước đây Nguyên phi của hoàng đế Chí Nguyên đã gả một ca nhi sắc nước hương trời tên Ngọc Trí cho Thoát Hoan. Thoát Hoan sủng ái cùng cực. Y có nhiều phi tần, nhưng trong cuộc ra quân này, y chỉ mang Ngọc Trí theo. Vậy Ngọc Trí đâu rồi?

Nhật Thanh cười nửa miệng:

– Khi chiếm được Chi lăng, A Lý Hải Nha nói: quân sắp đánh vào Kinh bắc, Thăng long là nơi có nhiều người đẹp, các tướng tha hồ bắt mà hưởng; nên y ra lệnh các tướng phải để vợ con lại Chi lăng. Vì vậy từ khi vào Thăng long, quân Mông cổ lùng sục khắp nơi bắt con gái đẹp dâng cho chúa tướng.

An Tư hỏi Nhật Thanh:

– Chiêu Quốc vương đâu ?

– Người đang ở điện Giảng võ chờ đón Trấn Nam vương làm lễ đăng quang, lên ngôi Cửu ngũ.

– Lên ngôi Cửu ngũ ?

– Vâng, hoàng đế Chí nguyên ban chỉ truất phế hoàng đế Thiệu Bảo, phong cho Chiêu Quốc vương lên thay làm An Nam quốc vương. Chiếu chỉ do sứ mang đến hôm qua.

An Tư rúng động tâm can:

– Giòng họ Đông a nhà mình từ 10 đời nay nổi tiếng về phương diện anh

em tương thân. Mà bây giờ sắp chém giết nhau rồi đây.

Tới cung Đào hoa, An Tư thấy từ giường nệm, bàn ghế, nhà bếp cho tới vườn cảnh còn y nguyên. Công chúa cảm động :

– Gã Thoát Hoan quả thực sủng ái mình.

Tên Thái giám Nhật Thanh nhìn 10 nữ Thị vệ nói :

– Võ công các cô cao. Nhưng liệu có giữ được thân trong trắng với bọn quý sứ Mông cổ không ? Đêm qua tất cả các vương phi cũng như cung nữ phủ Chiêu Quốc, đều bị thất thân với bọn tướng Mông cổ.

– Còn chánh phi với các quận chúa ?

– Chính vương gia dâng chánh phi Lê Hương Thủy cho quân sư A Lý Hải Nha. Hai quận chúa cho Lý Hằng, Lý Quán. Sáng hôm qua vương phi với hai quận chúa thắt cổ tự tử. Vương gia truyền đem xác về Thiên trường chôn.

Nói dứt y xá công chúa rồi trở lại diện Giảng võ.

Những lời của viên Thái giám Nhật Thanh nói, làm An Tư bừng tỉnh :

– Hỡi ơi ! Suốt 18 năm qua, trên cao nhất là phụ hoàng Thái tông cho tới Hưng Ninh vương, Hưng Đạo vương, Vũ Uy vương hết sức truy tìm hai tên thân vương Vuông, Tròn mãi quốc cầu vinh. Đã tìm ra tên Vuông là chú Di Ái, mà chưa tìm ra tên Tròn. Không ai có thể ngờ anh Ích Tắc. Anh Ích Tắc là người có tài nghiêng trời lệch đất được trao cho trấn thủ Thăng long, quản Khu mật viện, lại là tên thân vương Tròn.

An Tư vào trong phòng, định nằm nghỉ, bất giác nàng giật mình, vì trong phòng có hai người, một người ngồi, một người nằm. Người nằm là đàn bà. Người ngồi là đàn ông. Hai người đều đeo mặt nạ da người. Công chúa rút kiếm chĩa vào người đàn ông:

– Người là ai mà dám vào đây?

Người đàn ông bật tay một cái, dùng hai ngón tay giữa và trỏ kẹp cứng thanh kiếm, một luồng chân khí truyền theo kiếm vào tay, làm An Tư cảm thấy tê liệt. An Tư buông kiếm nhảy lùi lại.

Vốn cực thông minh, An Tư biết rằng 2 người này không có ác ý. Nàng hỏi tiếp:

– Các người là ai?

Người đàn ông trả lời:

– Tôi là người cùng xương, cùng thịt với công chúa.

Tiếng nói rất quen thuộc. Nói dứt, 2 người lột mặt nạ ra:

– Cháu kính chào cô.

Thì ra Quốc Toản với Như Vân.

– Các cháu vào đây bằng cách nào?
– Cô biết không? Trong Hoàng thành có một đường hầm thông ra hồ Tây.

– Có, nhưng không biết cửa hầm đó ở đâu!
– Con đường này chỉ hoàng đế mới được biết. Hầm đào vào thời vua Lý Thái tổ. Nguyên niên hiệu Thuận thiên thứ nhất, khi dời đô từ Hoa lư ra đây (1010), ngài thấy cái gương các hoàng tử con vua Lê Đại Hành chém giết nhau cực kỳ tàn bạo. Ngài mới nảy ý xây một đường hầm từ Hoàng thành ra hồ Tây, phòng khi chính biến, nhà vua có thể thoát thân.

– Cô sống cạnh Thượng hoàng bao nhiêu năm mà cũng không biết. Tại sao cháu biết?

– Trước khi rút khỏi Thăng long, Thượng hoàng gọi cháu với Hoài Nhân vương vào, cho hai đứa biết, phòng khi cần còn xử dụng. Bác Hưng Đạo âm ức vì không biết tên thân vương Tròn là ai, người sai cháu với Hoài Nhân cố tìm cho ra. Từ hôm triều đình rút khỏi Thăng long, đêm nào cháu với Hoài Nhân, Như Vân, Nang Tiên cũng dùng đường hầm này vào dò xét. Bây giờ chúng cháu tìm ra tên thân vương Tròn rồi. Hơn nữa biết rõ những âm mưu của Nguyên.

– Ngoài vụ chú Ích Tắc, cháu đã tìm ra được những gì?

– Nhiều lắm! Ích Tắc dâng sơ đồ phòng thủ các ải cho Thoát Hoan. Thì bây giờ cháu với Như Vân sao chép được tất cả phóng đồ phòng thủ các đồn của Nguyên từ Vân nam đến Kinh bắc, từ Lạng sơn tới Gia lâm. Bác Quốc Tuấn sẽ dùng phóng đồ phá các đồn của chúng dễ dàng.

Như Vân nhìn An Tư lắc đầu:

– Cô đẹp quá. Thế nhưng cháu không ngờ Chiêu Quốc vương lại táng tận lương tâm, người nhất định dâng cô cho tên Thoát Hoan đấy. Cô phải cẩn thận.

– Anh ấy muốn dâng là truyện của anh ấy. Còn cô có thuận hay không mới là điều quan trọng.

Trung hiến hầu Trần Dương than :

– Đúng như công chúa Như Vân nói. Chiêu Quốc vương thực là người táng tận lương tâm. Trong khi đi thuyền từ Thăng long về Thiên trường, hoàng thượng cứ thắc mắc mãi về việc ải Chi lăng, Nội bàng, Kiếp bạc phòng thủ kiên cố như vậy mà bị vỡ mau chóng. Thì ra chính vương cung cấp tất cả sơ đồ đồn trú, phòng thủ các ải, các chiến lũy cho Thoát Hoan.

An Tư chột hiểu ra:

– Nội cung dùng thuyền âm thầm ra đi trong đêm, đến quỷ thần cũng

không biết, thêu mà Mông cố biết đường tắt chặn ngang sông, rồi truy đuổi phía sau. Thì ra Chiêu Quốc vương đã chỉ con đường mật cho kỵ binh vượt lên trước, vương còn cung cấp thuyền cho chúng. Rồi nữa trong 6 làng thì khi đánh một làng Lý Hằng phải tổn không biết bao nhiêu nhân mạng mới đánh được. Năm làng kia đánh không nổi. Khi Thoát Hoan tới thì các cánh quân đánh vào 5 làng còn lại dễ dàng vì chúng biết hệ thống phòng thủ.

Công chúa nghiến răng:

– Chiến lũy Tam lộ, 8 làng từ Thăng long đến Tam lộ, phòng thủ kiên cố biết là đường nào. Thế mà đạo quân của Khoan Triệt đều biết ngõ sau không phòng thủ, rồi đánh vào. Chiến lũy Tam lộ, 8 làng thất thủ quá dễ dàng.

Quốc Toản nói với An Tư:

– Lát nữa đây Thoát Hoan làm lễ tấn phong cho chú Ích Tắc lên ngôi An Nam quốc vương. Cháu sẽ cùng Dã Tượng, Yết Kiêu, Thúy Hồng, Cao Mang, Thủy Tiên, Hoài Nhân, Triệu Trung, phá nát buổi lễ ra cho bõ ghét.

Công chúa gọi Trần Dương, Đào Kiên, 10 nữ Thị vệ ban chỉ :

– Hai hầu với các em theo Hoài Văn hầu với công chúa Như Vân dùng đường hầm ra hồ Tây, rồi tìm dân thuyền khẩn về Vạn kiếp cáo với Hưng Đạo vương những gì hai hầu biết từ hôm theo tôi, sau đó đi Thiên trường báo tình hình cho Thượng hoàng với hoàng thượng. Nhớ hai người đi hai thuyền khác nhau, kéo lờ một người bị giặc bắt, người còn lại mới thoát thân.

Quốc Toản, Như Vân dẫn hai hầu, 10 nữ Thị vệ rời cung Đào hoa.

14 người vừa đi khỏi thì Nhật Thanh trở lại:

– Chiêu Quốc vương mời công chúa.

An Tư theo thái giám Nhật Thanh tới điện Giảng võ. Ngoài điện, Thị vệ Mông cố dàn ra cực kỳ uy nghiêm. Văn chiêu hầu Trần Văn Lộng đang lẳng xăng tiếp khách. Công chúa chửi thầm:

– Tên này đang thống lĩnh hiệu binh Trung thánh dực, trấn ở vùng Tam đảo, Thảo lâm, Bình lệ nguyên (Bạch hạc). Sao lại có mặt ở đây?

Giữa điện một bàn thờ, 4 góc 4 đỉnh hương, khói nghi ngút. Một bài vị lớn đề tên các vua Mông cổ, cao nhất là Thành Cát Tư Hãn, Thái tông Oa Khoát Đài, cuối cùng là Tuyên Túc hoàng đế, miếu hiệu là Hiến Tông (Mông ca).

An Tư đảo mắt nhìn khắp trong điện, thấy gần như đầy đủ tướng soái Mông cổ, chỉ thiếu có 4 người là Thoát Hoan, thân vương Giáo Kỳ, thân vương Hốt Khê Xích, quân sư A Lý Hải Nha. Tất cả tướng soái Mông cổ ngồi trên những dãy ghế đối diện với bàn thờ. Hai khu hai bên dành cho các tướng, thân vương, hoàng tộc Việt. Công chúa An Tư được mời vào vị trí

danh dự cạnh chỗ ngồi của Thoát Hoan.

Điểm mặt người Việt, An Tư giật mình vì thấy Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc, các quan văn võ trong Khu mật viện, trong Tòa Tổng trấn Thăng long như Nghĩa Quốc hầu Trần Vân, Lê Diễn, Trịnh Long. Chương Hiến hầu Trần Kiện, thống lĩnh hiệu binh Thiên cương, và các chức sắc của trường Lạn kha, các quan văn võ của tòa Tổng trấn Ái châu (Thanh hóa). Văn Nghĩa hầu Trần Tú Hoãn, thống lĩnh hiệu binh Tứ thiên và các quan văn võ tòa Tổng trấn Trường yên như Vũ Đạo hầu Trần Nghi, Minh thành hầu Trần Thế Hiệp, Minh Trí hầu Trần Cư, Trương hòa hầu Trần Dị. Văn chiêu hầu Trần Văn Lộng, thống lĩnh hiệu binh Trung thánh dực, các quan văn võ tòa Tổng khu chiến Tam đảo, Thảo lâm, Bình lệ nguyên (Bạch hạc).

Người điều khiển buổi lễ là Tả thừa Lý Hằng. Lý Hằng hướng cử tọa nói lớn:

– Từ gần 20 năm qua, một người bác học đa năng của An Nam là Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc đã âm thầm quy phục Thiên triều. Gần đây với cương vị Quản Khu mật viện, Tổng trấn Thăng long vương đã lập không biết bao nhiêu công trạng với Thiên triều. Xin kể ra một vài vụ.

Trần Ích Tắc xua tay, ý ngăn cản Lý Hằng kể ra những vụ đâm sau lưng Đại Việt. Nhưng vương đâu biết rằng đó là chủ ý của Thoát Hoan, làm cho quân chúng khinh ghét vương, để vương không bao giờ dám chống lại Mông cổ.

Sau khi Lý Hằng kể hết những công trạng của Ích Tắc với Nguyên:

– Cung cấp tất cả tin tức của triều đình An nam suốt 20 năm qua.

– Nộp tất cả sơ đồ phòng thủ các chiến lũy, các đồn, các làng cho Trấn Nam vương.

– Điều các hiệu binh trấn thủ Thăng long đi nơi khác cho quân Thiên triều chiếm kinh đô không phải bắn một mũi tên, chém một chiêu kiếm.

– Cung cấp đường trốn chạy khỏi Thăng long của Nhật Huyền, Trần Khâm.

– Cung cấp chiến thuyền cho quân Thiên triều đuổi bắt Trần Khâm.

– Ban lệnh cho các làng xã quanh Thăng long nộp lương thảo cho quân Thiên triều.

– Kêu gọi các đại tướng cầm quân, đem các hiệu binh về hàng. Đó là: Văn chiêu hầu Trần Văn Lộng, Tổng trấn Tam đảo, Bình lệ nguyên và hiệu binh Trung thánh dực. Chương Hiến hầu Trần Kiện, tổng trấn Nghệ an với hiệu binh Thiên cương. Văn Nghĩa hầu Trần Tú Hoãn, Tổng trấn Trường yên và hiệu binh Tứ thiên. Với các văn võ tòa Tổng trấn Trường yên như Vũ Đạo

hầu Trần Nghi, Minh thành hầu Trần Thế Hiệp, Minh Trí hầu Trần Cư, Trương hòa hầu Trần Dị.

Lý Hăng kết luận:

– Vì vậy Thiên triều quyết định phong cho vương làm An Nam quốc vương, thay thế Trần Khâm, hiện tại đào. Hôm qua sứ giả đem sắc tới. Vì vậy mới có lễ tấn phong này.

Trong điện ồn lên những tiếng bàn tán.

Ba hồi chiêng trống vang lừng. Lý Hăng hô:

– Thiên sứ tới. Tất cả quỳ gối.

Một văn quan gốc Hán hai tay bưng cái khay bạc, trên khay có một trục giấy. Phía sau là Thoát Hoan, Giáo Kỳ, Hốt Khê Xích, A Lý Hải Nha.

Viên sứ thần bưng khay để lên bàn thờ. Các thân vương, Thoát Hoan về chỗ ngồi. Lý Hăng lại hô:

– Mời Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc. Văn chiêu hầu Trần Văn Lộng, Chương Hiến hầu Trần Quang Kiện, Văn Nghĩa hầu Trần Tú Hoãn lên nhận sắc chỉ.

Bốn người lên trước bàn thờ lễ tám lễ. Văn quan mở trục đọc chiếu chỉ. Đó là một bản văn bằng Hán ngữ, nội dung khoe Thượng đế mặt trời giáng sinh thành Thành Cát Tư Hãn, thần văn, thánh vũ, chinh phục tất cả dân dưới hạ giới. Cho nên con cháu người là Hốt Tất Liệt diệt Tống, Liêu, Kim, chinh phục Cao ly, Đại lý, Hồi cương, Tây tạng, Đại Việt. Nay xét công lao, phong chức tước như sau:

Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc lĩnh:

Thái sư thượng trụ quốc,

Khai phủ đồng nghị tam tư,

Đồng trung thư môn hạ bình chương sự,

An sát sứ,

Xử trí xứ,

Nam phương tể lệ công thần,

An Nam quốc vương,

Văn chiêu hầu Trần Văn Lộng lĩnh:

Hồ uy đại tướng quân,

Trung liệt, minh tâm công thần,

Văn chiêu công,

Tổng trấn Thăng long.

Chương Hiến hầu Trần Quang Kiện lĩnh:

Nam uy đại tướng quân,

Vũ uy minh văn công thần,
Chương Hiến công.
Tổng trấn Bắc cương.

Văn Nghĩa hầu Trần Tú Hoãn lĩnh:
Trấn viễn đại tướng quân,
Thành tâm, nghĩa dũng công thần,
Văn Nghĩa công,
Tổng trấn Hoan châu, Ái châu.

Bốn người hưởng bàn thờ lạy. Lúc lạy đến lần thứ nhì thì Trần Quang Kiện giật mình khi thấy 4 người trùm đầu trang phục như nông dân, đứng sững sau bài vị của 4 tiên đế Mông cổ. Y dừng lại quát lớn:

– Bọn mi là ai mà dám đến chỗ tôn nghiêm này hý lộng quỷ thần?

Bốn người cười khăng khặc. Ích Tắc, Quang Kiện, Tú Hoãn, Văn Lộng nhảy lên chụp 4 người. Bốn người vọt mình nhảy ra bốn phía. Bọn Ích Tắc tung mình đuổi theo.

Trong điện náo loạn cả lên.

Thình lình bốn tiếng ầm, ầm, ầm, ầm, rồi nóc điện thủng 4 lỗ, bốn người khác từ bốn phía đáp xuống như bốn con đại bàng. Một người vung quyền dánh xuống đầu viên sứ, bộp, đầu y vỡ ra. Người đó chụp cuộn giấy chiếu chỉ. Ba người chia ra đứng ba góc nam, đông, tây phóng chưởng đánh vỡ nát bàn thờ. Cả bốn người, mỗi người cùng tung ra một trái cầu lửa, khói bốc mịt mờ, mọi người ôm mắt hét lên:

– Khói có độc.

– Cay mắt chết đi thôi!

– Thế này thì mù mắt rồi.

Mọi người nín thở ôm mắt la hoảng.

Lý Hằng quát lớn:

– Có thích khách. Các vị ngồi yên tại chỗ tránh đánh lẫn nhau.

Bốn người đứng giữa điện oai phong凛冽.

Người gầy dong dạc nói lớn:

– Các người họp nhau đây làm cái trò hề phong chức tước cho bọn mãi quốc cầu vinh, bọn phản cha, hại anh. Khó lắm!

Người cướp chiếu chỉ cầm cuộn giấy xé làm 2, rồi làm 4, làm 8, làm 16. Rồi ném xuống thềm điện, dí chân đạp lên.

Ô Mã Nhi phóng chưởng đánh thích khách cướp chiếu chỉ. Người ấy cười nhạt trả lại một chiếu. Rầm một tiếng. Cả hai lão đảo lui lại. Các võ quan Mông cổ đều bật lên tiếng kinh ngạc. Vì Ô Mã Nhi là đệ nhất cao thủ của

triều Nguyên.

Ô Mã Nhi vung kiếm xia vào thích khách đeo kiếm. Thích khách rút kiếm đỡ, chít một tiếng, kiếm của Ô Mã Nhi bị đứt, tay y chỉ còn cái chuôi. Kinh hoảng y lùi lại gườm gườm nhìn đối thủ. Người này hướng Thoát Hoan phóng một chưởng. Chưởng phong mạnh như bài sơn đảo hải. Thoát Hoan kinh hãi nghiêng rặng vận đủ 10 thành công lực đỡ. Aùm một tiếng, y bay bổng lên cao, rơi xuống chỗ các văn võ Nguyên ngòi. Thân vương Giáo Kỳ đánh một chiêu, cắt ngang chưởng lực của người ấy cứu Thoát Hoan. Người ấy phát chiêu thứ nhì, Thoát Hoan gào lên:

– Mạng ta cùng rồi.

Ô Mã Nhi, Đường Ngột Đãi cùng phát chiêu đỡ chưởng cứu chúa. Rầm một tiếng, hai người bật tung lại sau, cả hai ọe lên một tiếng rồi mưa ra một búng máu. Bốn tướng Mông cổ cùng rút vũ khí tấn công người ấy. Người ấy vung kiếm, vũ khí bốn võ tướng cùng bị tiện đứt.

Lý Hằng, A Lý Hải Nha tấn công hai thích khách còn lại. Nhưng cả bốn người trơn tuột như con cá trạch xuyên bên đông, lách bên tây, tránh khỏi các thức tấn công; thấp thoáng một cái cả 4 người đã rời khỏi điện.

Viên thiên phu chỉ huy Thị vệ đến trước Thoát Hoan xin chịu tội, vì không bắt được thích khách. Thoát Hoan vẫy tay:

– Người không có tội gì cả. Thích khách là những người có bản lĩnh siêu việt.

Trật tự trong điện đã được lập lại. Lý Hằng hỏi Trần Ích Tắc:

– Vương gia! Vương gia từng quản Khu mật viện An Nam, vương gia có nhận ra lý lịch 4 thích khách không?

Trần Ích Tắc chưa kịp trả lời thì Ô Mã Nhi đã nói:

– TỐÁ bà nó! Cái tên cướp sắc chỉ đích thị là gã Dã Tượng. Vì tôi đã từng đối chưởng với y tại điện Quang minh trong thành Yên kinh. Lại từng đấu với y trong trận Thảo trường ở Tứ xuyên.

Y tần ngần cầm thanh kiếm chỉ còn cái chuôi:

– Cái tên nhóc con công lực thực cao thâm không biết đâu mà lường. Tôi xả một kiếm định giết y, y rút kiếm đỡ, chặt đứt kiếm của tôi. Tôi đối một chưởng với y, cánh tay gân như tê liệt. Dường như y còn trẻ. Không biết là ai?

Trần Ích Tắc tỏ ra thông thạo:

– Y tên là Trần Quốc Toàn, tước Hoài Văn hầu. Hữu thừa bình tâm. Những người bản lĩnh như tên ôn con này không nhiều đâu. Thanh kiếm của y có tên Trấn bắc, rất sắc bén.

Các tướng nghe đến tên Trần Quốc Toàn đều ghê ghê, nổi da gà, mặt nhìn mặt.

Đường Ngột Đãi thắc mắc:

– Dường như tên Trần Quốc Toàn chỉ dọa vương gia mà thôi. Như lúc y phát chưởng đánh tôi với Ô Mã Nhi, rõ ràng khí lực chúng tôi bị tuyệt, y chỉ vung tay thì vương gia đã mất mạng. Nhưng y thu chiêu lại.

– Lại còn tên thân hình nhỏ thó, y vung tay gạt một cái, làm cánh tay tôi muốn tê liệt!

– Đó là một mục đàn bà. Mục là vợ tên chẵn trâu Dã Tượng, tên Lý Thúy Hồng.

Lý Quán than:

– Cái tên hộ vệ tên Dã Tượng là ai? Mà y vung kiếm, đẩy lui tôi với vương gia?

– À đó là một người đàn bà, y là công chúa Thủy Tiên, vợ của thằng Phạm Ngũ Lão.

Lý Hằng hỏi Ích Tắc:

– Vương gia! Còn bốn tên hý lộng quý thần, mà vương gia với 3 quân hầu đuổi theo là ai? Có bắt được chúng không?

– Chúng tôi không bắt được đứa nào cả. Nhưng tôi biết lý lịch chúng. Một đứa là cháu gọi tôi bằng chú ruột tên Trần Quốc Kiện, tước phong Hoài Nhân vương, thống lĩnh hiệu binh Tứ thần.

Ô Mã Nhi, Lý Hằng từng giao chiến với Hoài Nhân vương tại con đường thượng đạo từ Bắc cương đi Phú lương. Cả hai từng ném mùi thất bại; nghe nói đến vương, cả hai cùng bật lên tiếng *ái chà*.

Ích Tắc tiếp:

– Tên thứ 2 là Cao Mang, thống lĩnh hiệu binh Cung thần Lĩnh chức Chiêu võ thượng tướng quân, tước Chiêu dương hầu. Tên thứ ba là Trần Quốc Vỹ, lĩnh chức Đông hải Thiên kinh đại tướng quân, tước An biên đình hầu, hiệu Thống lĩnh Ngạc ngư binh. Tên cuối cùng là Triệu Trung. Y là người Tống, tước phong Trường sa quốc công hiệu thống lĩnh hiệu binh Văn Thiên Tường. Chúng tôi đuổi chúng tới bờ sông Hồng thì chúng phóng xuống một con thuyền, chèo ra giữa giòng. Chúng tôi đành trở về.

A Lý Hải Nha than:

– Bốn vị mắc mưu diệu hồ ly sơn của chúng. Chúng dẫn dụ vương với ba hầu rời khỏi đây cho bốn tên Dã Tượng, Trần Quốc Toàn, Lý Thúy Hồng, Trần Thủy Tiên gây náo loạn, cướp, hủy chiếu chỉ của Thiên triều.

Thoát Hoan truyền giải tán buổi lễ. Y chỉ lưu các quan văn võ của

Nguyên lại mà thôi. Chân tay y vẫn còn run lập cập.

A Lý Hải Nha ra lệnh cho Ô Mã Nhi:

– Tướng quân điều động Thị vệ canh phòng cẩn mật.

Ô Mã Nhi dẫn Thị vệ kiểm soát trong, ngoài điện một lượt, rồi vào trong điện:

– Trình quân sư, hoàn toàn an ninh. Có thể họp được rồi.

Mở đầu Thoát Hoan hồ hởi nói:

– Thời Đông Hán, Mã Viện bình định Giao chỉ rồi, y đúc một cột đồng trụ, sai khắc chữ : **Đồng trụ chiết, Giao chỉ triệt.**

Nghĩa là nếu Đồng trụ gãy thì đất Giao chỉ bị tuyệt. Dân Giao chỉ sợ cột Đồng trụ bị gãy nên mỗi người đi qua, đều cầm viên đất hay đá ném vào chân cột. Vì vậy lâu ngày, đá đất lấp mất, không biết cột đó ở đâu. Từ hơn nghìn năm qua các triều đại Trung nguyên mỗi lần đem quân sang đánh Giao chỉ, đều bị thất bại. Nam Hán xuất binh, Thái tử Hoàng Thao bị bắt, bị giết. Thời Tống, Tống Thái tông sai bọn Hầu Nhân Bảo, Tôn Toàn Trung, Quách Quân Biện, Triệu Phụng Huân sang đánh bị phá ở Chi lăng, Bạch đằng. Thời Tống Thần tông sai bọn Quách Quỳ, Triệu Tiết đem quân nghiêng nước sanh đánh bị thất bại ở Như Nguyệt, Kháo túc. Mới đây Ngột Lương Hợp Thai tuân chỉ phụ hoàng đem quân sang đánh cũng bị phá ở Đông bộ đầu, Cự bản, Phù lỗ. Bây giờ ta đuổi bọn Nhật Huyền khỏi Thăng long, chúng chạy như chuột. Ta chiếm Thăng long. Ta đã khai thông con đường từ Lạng sơn tới Nghệ an. Ta sẽ đem quân bình Chiêm. Sở dĩ được như vậy là nhờ công lao chư tướng. Vậy ta phải đúc một cây đồng trụ thực to, đặt giữa Thăng long, trên khắc bài minh ghi chiến công của ta. Các vị nghĩ sao?

A Lý Hải Nha nói đầy kiêu khí:

– Vương gia thực là người trí tuệ siêu việt. Bây giờ ta cho quân vào các làng thu chuông trong những ngôi chùa, lại thu mâm đồng, nồi đồng, đem về nấu ra. Ta không đúc một cột hình trụ nhỏ như Mã Viện, mà một cột hình nón. Ta sẽ đúc thành những mảnh hình khum dài 2 trượng rưỡi, bốn mảnh ghép lại, hàn dính vào nhau thành những ống to bằng ba người ôm. Lại chõng 4 ống thành hình trụ cao 10 trượng. Trong ống, ta đào mồ bọn Trưng Trắc, Trưng Nhị, bọn Đinh Bộ Lĩnh, bọn Ngô Quyền, 8 đời vua triều Lý, bọn Lý Thường Kiệt, Tôn Đản lấy xương bỏ vào trong ống đồng, cho dân Man Việt kinh sợ. Bên ngoài ta khắc bài minh bằng chữ Hán, chữ Nãi man, chữ Hoa thích tử mô, chữ Nga la tư, chữ Ý lợi thì, chữ Đức lan tây, chữ Pháp lan tây thuật chiến công này.

Ô Mã Nhi hỏi:

– Tại sao không đào mồ tổ tiên bọn họ Trần lên, giam chung với bọn kia?

Lý Hằng xua tay:

– Tướng quân ơi! chúng ta đã phong tên gian vương Trần Ích Tắc làm An Nam quốc vương, ta cần dùng y để an dân. Y như con chó săn cho ta. Nếu ta đào mồ tổ tiên y lên thì dân chúng không ai theo y. Việc bình định An Nam sẽ gặp muôn vàn khó khăn.

Thoát Hoan ban chỉ:

– Bọn Nhật Huyền, Thiệu Bảo trốn như chuột. Ta đã nặn ra một tên An Nam quốc vương mới. Ngày mai y họp tân triều đình, gửi sứ đến các An phủ sứ, Tuyên vũ sứ, các tướng thống lĩnh binh lực. Cuộc bình An nam coi như hoàn tất. Bây giờ các vị ở đâu về đó. Chúng ta chờ hoàng thượng ban chỉ lập An Nam tuyên phủ ty, rồi chúng ta rút quân. Thôi giải tán.

Hôm sau Lý Hằng tới mời Thoát Hoan ra xem đúc ống đồng. Người chỉ huy đúc là Lộ Giáng Kim Mạnh (Laurent Krismer) (1) người Đức lan tây, một kỹ sư theo Mông cổ hồi Tống Bất Đài đem quân đánh nước này. Y là người chuyên về luyện kim chế vũ khí giỏi nhất cho đạo quân Thoát Hoan. Kim Mạnh trình bày:

– Khải vương gia, theo lệnh quân sư thì cột đồng sẽ có hình nón, cao 16 trượng (32 mét ngày nay), chia làm 4 tầng, mỗi tầng cao 4 trượng (8m). Đáy có đường kính 1 trượng (2m), đỉnh có đường kính 1 phần tư trượng (0,50m). Hai tầng dưới cùng có 2 cửa mở ra. Tiểu nhân đã đúc xong 2 tầng lớn nhất; mỗi tầng gồm 4 mảnh khum ghép lại với nhau thành hình trụ.

Thoát Hoan quan sát những mảnh khum sáng choang, y dùng ngón tay đo bề dày, tới 2 ngón chỏ.

A Lý Hải Nha trình bày:

– Trên đỉnh sẽ gắn hình con đại bàng đang xòe cánh bay. Tầng thứ nhất quá cao sẽ khắc hình 9 con chim ưng đang bay. Tầng thứ nhì khắc bài minh bằng chữ Đức lan tây, Pháp lan tây. Tầng thứ ba khắc bài minh bằng chữ Ý lợi thì, Hoa thích tử mô. Tầng dưới cùng khắc chữ Nãi man, Tây tạng và Hán văn.

Thoát Hoan hỏi Lý Quán:

– Hữu thừa phụ trách thu đồng, đã thu được bao nhiêu?

– Khải vương gia, lính công binh thu được hơn trăm quả chuông, tám mươi tượng Phật đều bằng đồng thau. Trên ba nghìn nôi, xanh bằng đồng trụ. Không biết có cần thu nữa không?

Kim Mạnh xua tay:

– Đủ rồi! Đủ quá rồi, không cần thu nữa.

Thoát Hoan ban cho Kim Mạnh một cái hồ phù, một kim bài và 5 nén vàng, khen ngợi:

– Tướng quân tiếp tục đúc 2 tầng còn lại, hàn với nhau. Cô gia sẽ làm lễ tế thần, rồi cho dựng cột đồng.

A Lý Hải Nha mời Thoát Hoan vào điện Giảng võ họp khẩn. Lý Hằng trình bày:

– Bọn Man Việt không thể tin được. Sau buổi họp hôm trước; bọn văn võ quan thuộc Khu mật viện và Tòa tổng trấn Thăng long, đã đem tất cả hồ sơ của Khu mật viện trốn về Thiên trường rồi. Triều Trần cử Hưng Vũ vương lĩnh Khu mật viện, Tổng trấn Thăng long thay Trần Ích Tắc.

Thoát Hoan than:

– Ái chà! Nguy quá! Mất Khu mật viện từ nay ta như người mù không biết tin tức gì về bọn Nhật Huyền nữa.

Lý Hằng tiếp:

– Trước đây triều đình An Nam nghi ngờ bọn Trần Quang Kiệt, Trần Văn Lộng, Trần Tú Hoãn, nên đã sai hai tên ôn con Trần Quốc Kiệt, Trần Quốc Toàn âm thầm ban chỉ cho các quân, sư trưởng của ba hiệu binh dưới quyền ba tên này rằng: phải đề phòng. Khi thấy ba người theo ta thì trở mặt không tuân lệnh nữa. Vì vậy quan quân của tòa Tổng trấn Thăng long, Hóa châu, Trường yên, Tam đảo thấy bọn Ích Tắc, Quang Kiệt, Văn Lộng, Tú Hoãn hàng ta, chúng đã trở mặt chống lại bọn Tắc, Kiệt, Lộng, Hoãn. Bọn này phải dẫn vợ con bỏ chạy vào trại quân ta, để được bảo vệ.

Thoát Hoan ban chỉ:

– Cho quân hộ vệ đưa chúng về Yên kinh. Chỉ giữ lại tên Ích Tắc thôi.

Ô Mã Nhi kinh ngạc:

– Đem chúng về Yên kinh ư?

Thoát Hoan cười nhạt:

– Ta phong chức tước cho bọn Tắc, Hoãn, Lộng, Kiệt với mục đích để chúng dùng văn quan võ tướng với các hiệu binh làm chó săn cho ta đánh bọn Trần Huyền, Trần Khâm. Bây giờ chúng không còn văn quan, võ tướng và binh lính thì dùng làm gì?

A Lý Hải Nha gọi Minh Lý Tích Ban (2):

– Tướng quân là người trí dũng song toàn. Tướng quân lĩnh một thiên phu, hộ tổng gia thuộc của bọn hàng thần, đưa về Yên kinh.

– Thừa quân sư, gia thuộc, gia tướng của bọn này đông vô cùng, ít ra trên ba nghìn người. Chúng là vương, là hầu nên của cải súc tích, tính trung

bình ít ra từ 3 trăm đến 5 trăm xe, lênh kênh vô cùng. Đường từ đây tới Lạng sơn, Ung châu quân ta đóng đồn chằng chịt thì có thể có an ninh. Nhưng đường Ung châu tới Yên kinh, đoạn qua núi Hỏa giáp, Đại giáp, suối Ngọc tuyến, bọn Cần vương Tống thường giả làm trộm cướp, chúng sẽ phục kích đánh cướp; thì với 1 thiên phu, tiểu tướng không bảo vệ nổi.

Thoát Hoan xoa tay:

– Tướng quân không cần bảo toàn cho gia thuộc bọn gian thần tặc tử này. Võ công chúng không tầm thường đâu. Chúng có bị giết, bị cướp cũng chẳng sao!

Thoát Hoan rời điện Giảng võ, trong lòng hân hoan, vì lát nữa y sẽ được động phòng hoa chúc với công chúa An Tư, là điều y mơ ước suốt mấy năm qua. Khi đến gần cung Đào hoa thì gặp Trần Ich Tắc. Y hỏi:

– Quốc vương! Kết quả ra sao?

Nguyên mấy hôm trước Ich Tắc dâng vương phi Lê Hương Thủy cho Thoát Hoan. Vương phi tuy là người đẹp mướt mà, nhưng tuổi đã 32, hơi lớn. Sau ba đêm hưởng thụ, y thấy vương phi tỏ ra miễn cưỡng. Ich Tắc lại dâng Hương Thủy cho A Lý Hải Nha. Nhưng chỉ được 2 đêm, Hương Thủy thắt cổ tự tử. Ich Tắc thấy mình đã muối mặt dâng vợ cho Thoát Hoan, mà Thoát Hoan không tìm thấy lạc thú. Lúc nào Thoát Hoan cũng mơ màng đến công chúa An Tư. Ich Tắc hứa khi lên ngôi sẽ ban chỉ gả An Tư cho Thoát Hoan. Hôm trước Ich Tắc được phong tước An Nam quốc vương, tuy bị Quốc Toản, Dã Tượng phá nát. Nhưng y cũng thân đến cung Đào hoa dùng lời ngọt ngào thuyết phục cô em gái chịu làm vương phi cho Thoát Hoan. An Tư không những không nghe, mà còn mắng chửi ông vua anh. Ich Tắc quát mắng rằng y hiện là vua, vua ban chỉ gả An Tư cho ai, thì An Tư phải tuân chỉ. An Tư không những không tuân mà còn nhục mạ y là bọn mãi quốc dâng vợ con cho bọn mọi rợ.

Thuyết phục không xong, dùng uy quyền không nổi, Ich Tắc nghĩ ra một kế. Không nói gì, y bỏ đi chuẩn bị kế hoạch. Mọi sự vừa xong, y trở lại điện Giảng võ thì gặp Thoát Hoan. Y nói với Thoát Hoan:

– Tiểu vương đã sai làm tiệc để Thái tử đãi An Tư. Trong mâm tiệc có món canh trứng cá, tiểu vương bỏ thuốc mê vào. Vương gia chớ có ăn, để cho An Tư ăn. Sau khi An Tư ăn xong, ắt chân tay vô lực trong 2 khắc (nửa giờ ngày nay). Thái tử tha hồ bẻ hoa. Lúc An Tư tỉnh dậy, chân tay hoạt động được thì ván đã đóng thuyền, gạo đã thổi thành xôi. Nó không chịu thì sự đã rồi.

Từ lúc rời điện Giảng võ, công chúa An Tư trở về cung Đào hoa thì

Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc đến thuyết phục công chúa chịu làm phi cho Thoát Hoan. An Tư cực lực phản đối. Ích Tắc bỏ đi, công chúa cảm thấy miệng đắng đắng, nàng than thầm:

– Trong các anh của ta, thì anh Vũ Uy tài trí bậc nhất, vì mẫu thân là ca nhi, thành ra không được truyền ngôi. Anh Nhật Hoảng trí lự trung thuần, được truyền ngôi. Anh khéo hòa hợp anh em trong giòng họ. Hai anh Quang Khải, Nhật Duật đều có tài vương bá, văn mô, vũ lược. Duy anh Ích Tắc là có tài nghiêng trời lệch đất, trong giòng họ không ai mà không phục. Chỉ mình Thái phi Huệ Túc là không ưa anh, vì người tính số Tử vi, biết anh thuộc loại tử bất hiếu, thần bất trung. Quả nhiên bây giờ anh ấy mãi quốc cầu vinh, bội cha, phản anh, đem người vợ đầu gối tay ấp dâng cho giặc làm đồ chơi. Kinh tởm hơn nữa anh dâng hai con gái cho bọn mọi rợ. Bây giờ anh lại dâng ta cho tên Thoát Hoan. Hỡi ơi!

Thoát Hoan xuất hiện với 10 Thị vệ, lưng đeo đoản đao, tay cầm cung tên gác quanh cung. Thoát Hoan cười với An Tư:

– Cô gia đã sai bày tiệc để cùng tiên nữ đối ẩm.

An Tư lặng thinh không trả lời. Tiệc bày ra, trong mâm có cả món Trung quốc, món Tây vực và món Việt. Công chúa tự nói thầm:

– Dù sao y cũng là một tước vương của Nguyên. Ta phải ngọt ngào với y, để sai y làm những điều lợi cho Đại Việt.

Công chúa nở nụ cười:

– Đa tạ vương gia! Tôi là Phật tử, nên giới tửu. Tôi xin rót rượu mời vương gia.

Nói rồi nàng rót một chung rượu trao cho y:

– Mời vương gia. Đây là rượu Thiệu hưng của Tống thì phải.

Thoát Hoan tiếp chung rượu, tay vẫn còn run. Y uống cạn:

– Đa tạ công chúa.

An Tư hỏi:

– Vương gia thấy Trần Quốc Toản là người thế nào?

– Tuy y làm tôi phiêu hồn bạt vía, nhưng tôi phải công tâm mà nói: Y là một đại anh hùng của Đại Việt. Võ công vô địch, dùng binh như thần, nhã lượng cao trí, văn mô vũ lược, lại là một mỹ nam tử. Từ nay thấy y, cô gia phải tránh xa. Phải chăng y là con của Vũ Uy vương?

– Đúng! Tôi là cô ruột của y. Tôi với Vũ Uy vương cùng cha, cùng mẹ. Tuy y là người uy vũ, nhưng tôi là cô ruột y, bảo gì y cũng nghe răm rắp.

– Liệu công chúa có thuyết phục y hàng Nguyên không? Phụ vương y hiện được phong Bình Tây vương, cai trị Hoa Thích Tử Mô. Nếu y hàng, tôi

sẽ tâu phụ hoàng phong cho y chức Kinh nam vương.

An Tư nghĩ:

– Nếu Quốc Toản được phong Kinh Nam vương, thì Đại Việt lại thu hồi đất tổ như hồi vua Trưng.

Công chúa hỏi:

– Thái tử có hứa chắc không?

– Cô gia hứa chắc.

Thoát Hoan chỉ vào món canh trứng cá nấu với hoa thiên lý:

– Đường như đây là món ăn đặc sản của vùng Thiên trường, cỗ trạch của công chúa thì phải.

– Đúng như vương gia nói.

Công chúa cầm muống múc canh ăn. Nàng thấy có mùi vị hơi lạ, thì nghĩ rằng bọn đầu bếp để khói tạt vào. Vì đói bụng, nàng ăn hết bát canh trứng cá. Ăn xong, nàng cảm thấy các đầu ngón chân, ngón tay tê tê. Rồi thoáng một cái, chân tay đều tê hết. Kinh hãi, nàng bỏ đĩa:

– Thức ăn có thuốc độc. Chân tay tôi tê hết rồi.

Thoát Hoan nở một nụ cười đắc thắng:

– Cô gia cảm thấy vẫn bình thường. Có lẽ công chúa bị trúng gió. Mời công chúa vào nằm nghỉ.

Nói rồi y đứng dậy quàng tay bế nàng lên. An Tư kinh hãi né tránh, nhưng chân tay tê liệt. Thoát Hoan bế An Tư đặt lên giường. Y hôn lên môi nàng:

– Hôm nay là ngày tốt, chúng ta nên động phòng hoa chúc.

Bây giờ An Tư mới biết mình bị đánh thuốc độc. Chân tay nàng hoàn toàn tê liệt, nhưng thần trí vẫn tỉnh. Thoát Hoan làm gì nàng đều biết hết. Nàng nghiêng rằng nghĩ thầm:

– Mà làm ô uế thân thể tao, lấy đi cái quý báu nhất của đời con gái. Lát nữa thuốc mất tác dụng tao sẽ giết mày.

Chân tay không cử động được, An Tư nhắm mắt để Thoát Hoan dầy vò cơ thể nàng,

Thế là:

Tiếc thay một đóa trà mi,
Con ong đã tỏ đường đi lối về.
Một cơn mưa gió nặng nề,
Thương gì đến ngọc, tiếc gì đến hương.
Đêm xuân một trận mơ màng,
Đuốc hoa để đó, mặc nàng nằm trơ.

(Kiều)

Trống điểm canh ba, Thoát Hoan đang ngủ say, thì chân tay An Tư từ từ cử động được. Vận khí thấy chân khí lưu thông bình thường, nàng nghĩ:

– Bây giờ ta phóng chưởng giết y thực quá dễ dàng. Nhưng y chết như vậy thì chẳng hóa ra nhẹ nhàng ư? Ta phải làm cho y tàn tật, mới hả dạ.

Nghĩ là làm. Nàng phóng chỉ điểm vào huyết Kiên ngưng của y. Thoát Hoan giật mình thức dậy, thì hai cánh tay y bị tê liệt hoàn toàn. An Tư điểm huyết Dương lăng tuyền, để khống chế chân y. Nhưng thuốc vẫn còn tác dụng, nên chân khí phát ra không đủ. Không kết quả. Chân Thoát Hoan còn hoạt động được, y tung mình dậy, tri hô:

– Có thích khách,

Rồi y phóng cước, đá bay cửa sổ, nhảy ra sân. An Tư chụp thanh kiếm treo ở đầu đường, vọt mình theo. Nàng phóng chỉ điểm huyết Hoàn khiêu của y. Y ngã lăn ra đất. Thị vệ đã đốt đuốc sáng rực sân. Chúng dương cung hướng An Tư. Thoát Hoan cố đứng dậy. An Tư dí kiếm vào ngực y:

– Ra lệnh cho Thị vệ hạ cung xuống, bằng không ta nhả kinh lực.

Đám Thị vệ hạ cung xuống. Trong sân đã có nhiều người: A Lý Hải Nha, Ô Mã Nhi, Lý Hằng, Trần Ích Tắc.

Trần Ích Tắc quát:

– An Tư! Em phải thu kiếm lại, không được vô phép với Trấn Nam vương.

– Y đã hại đời con gái của em. Em phải làm cho y tàn tật.

Nói rồi nàng vung kiếm định cắt gân gót chân Thoát Hoan. Ích Tắc phóng một chỉ, kiếm của An Tư bay lên cao. Bọn Thị vệ buông tên. An Tư kinh hoàng tung mình lên tránh, thì bọn Thị vệ bắn theo. Chơi với ở trên không, nàng bị trúng 10 mũi tên, rơi xuống như trái mít rụng.

Ích Tắc giải huyết cho Thoát Hoan. Thoát Hoan kinh hoàng kêu quân y sĩ đến chữa trị cho An Tư. An Tư được đưa vào đăt lên đường, tên được nhổ ra. Y sĩ rắc thuốc bột lên vết thương rồi băng bó. Nhưng An Tư đã mê man. Thoát Hoan hỏi y sĩ:

– Liệu còn hy vọng gì không?

– Vương gia tha tội, thần bó tay thôi. Vì một mũi tên trúng ngực thấu tới phổi, một mũi trúng bụng thấu tới tỳ, một mũi hông thấu tới gan, và một mũi trúng bụng dưới thấu tới bàng quang.

Một lát An Tư từ từ tỉnh dậy. Thấy Ích Tắc ngồi cạnh đường, nàng rên lên một tiếng rồi nói:

– Mà y với tao cùng một cha sinh ra. Uống cho mà y là con một hoàng đế

anh hùng, lòng dạ từ bi như Phật, thế nhưng mà tay táng tận lương tâm, bán nước cầu vinh. Mà lại hại tao mất mạng thế này đây. Tao chết đi sẽ làm quỷ ngày đêm theo dõi làm cho mày ăn không ngon, ngủ không yên.

Nàng nói với Thoát Hoan:

– Đa tạ vương gia sủng ái tôi. Tôi sắp chết rồi! Trước khi chết tôi nhắc vương gia một điều: thằng Trần Ích Tắc này đã hại nước, hại anh, hại em, liệu nó có trung thành với Đại nguyên không? Đừng bao giờ vương gia tin nó ! Vương gia biết không, bao nhiêu sơ đồ đồn ải của quân Nguyên, y sao chép, gửi cho Hưng Đạo vương hết rồi.

Nói dứt nàng nghẹn đầu sang một bên, tắt thở.

Thoát Hoan ôm lấy An Tư, như muốn giữ hồn nàng lại. Y truyền Ngõ tác dùng ngũ vị hương tắm cho An Tư, dùng gỗ trầm đóng quan tài, rồi an táng tại Từ liêm, quê ngoại của công chúa. Y lập bàn thờ nàng trong cung Long Thụy, trong điện Giảng võ.

Một hôm, Thoát Hoan ngủ thiếp đi. Buổi sáng hôm sau, y vừa tỉnh dậy thì cung nga hầu cận báo:

– Quân sư thỉnh vương gia thăng trưởng khăn cấp.

Dù biết có việc khẩn cấp, nhưng Thoát Hoan vẫn đốt ba nén hương trước bàn thờ An Tư, rồi khấn:

“Em ơi! Tiếc rằng anh sinh ra làm một hoàng tử của Nguyên. Em lại là công chúa Việt, vì tự ái, phụ hoàng quyết bắt Đại Việt khuất phục, nên ban chỉ cho anh đem quân xuống đây! Phải chi em đầu thai làm một tiểu thư của đại thần triều Nguyên thì chúng ta thành vợ chồng hạnh phúc biết bao. Tại sao anh không là một thanh niên Việt? Hỡi ơi chúng ta bị ngăn cách bởi ngọn núi Nguyên-Việt“.

Nước mắt đầm đìa, Thoát Hoan đến điện Giảng võ. Bộ tham mưu hiện diện đầy đủ. Mặt người nào cũng căng thẳng. Có cả An Nam quốc vương Trần Ích Tắc.

Nguyễn Chiến Thắng tường trình:

– Khải vương gia. Tình hình đột biến nguy hiểm vô cùng. Tại Nghệ an, hiệu binh Cung thần, do Chiêu võ thượng tướng quân, Chiêu dương hầu Cao Mang, thành lĩnh xuất hiện, vượt qua Nam giới đánh chiếm 6 căn cứ hậu quân của Toa Đô rồi tiến binh quay trở về đánh Nghệ an . Nghệ an thất thủ, quân tan. Giáo Kỳ, Đường Ngột Đãi, bỏ chạy về Ái châu (Thanh hóa). Nguồn tiếp tế, đường tiếp tế của đạo quân phía nam bị tuyệt.

A Lý Hải Nha kinh hãi:

– Hồi Toa Đô tiến quân vào Nghệ an, tên Cao Mang chỉ đánh có một

trận rồi bỏ chạy. Chúng trốn đâu mà Toa Đô không biết? Toa Đô đã tái chiếm Nghệ an chưa?

Ích Tắc trả lời:

– Đánh một trận, rồi rút, đó là đại kế của Hưng Đạo vương. Tất cả các đồn ải, các hiệu binh đều áp dụng. Mục đích cho ta vào sâu, trải quân thực rộng, rồi mới phản công.

Lý Hăng tiếp:

– Toa Đô đang bị vây ở Ái châu!

– Lý nào?

– Hiệu binh Thiên cương, trước đây của Chương Hiến hầu Trần Kiện hàng, giúp Toa Đô đánh bại Trần Quang Khải, Trần Nhật Duật. Bây giờ hiệu binh này trở đáo đánh lại ta. Quân của Toa Đô tan.

– Còn Trường yên?

– Từ khi, Văn Nghĩa hầu Trần Tú Hoãn, Tổng trấn Trường yên đem hiệu binh Tứ thiên, và các quan văn võ tòa Tổng trấn Trường yên như Vũ Đạo hầu Trần Nghi, Minh thành hầu Trần Thế Hiệp, Minh Trí hầu Trần Cư, Trương hòa hầu Trần Dị đầu hàng. Toa Đô cả tin, nên chỉ phối trí cho Diệc Hắc Mê Thất (3) có một vạn phu. Đâu ngờ trước đây triều đình An Nam nghi ngờ y Trần Tú Hoãn, đã sai Trần Quốc Kiện, Trần Quốc Toàn âm thầm tiếp xúc với các tướng chỉ huy quân đoàn, sư đoàn ban chỉ để phòng khi Hoãn làm phản thì trở đáo chống y. Nên khi Hoãn hàng ta, binh tướng không theo y, bây giờ thành linh chúng đánh úp. Cả vạn phu của ta bị đánh tan. Diệc Hắc Mê Thất mất tích.

Thoát Hoan than:

– Như vậy toàn bộ vùng Trường yên, Hoan châu, Ái châu, Hà tĩnh đã bị bọn An Nam chiếm lại. Còn đường từ Vân nam, qua Thảo lâm, Bình lệ nguyên (Bạch hạc), Phù lỗ ra sao?

– Con đường này, ta đóng tất cả 20 đồn. Khi Trần Văn Lộ hàng ta, Vân nam vương chia binh lính hiệu Trung thánh dực, đóng chung với lực lượng Vân nam. Cũng như tại Trường yên thành linh đang đem hiệu binh Trung thánh dực nổi loạn, nên 12 đồn bị chiếm.

Đến đó, Thị vệ báo:

– Có tướng quân Lưu Thế Anh, Lý Bang Hiến xin cầu kiến.

Thoát Hoan giật mình:

– Cho vào.

Hai tướng mặt nhợt nhạt, y phục tả tơi bước vào. A Lý Hải Nha hỏi:

– Cái gì đã xảy ra?

Lý Bang Hiến run run:

– Nguy lắm! Chúng ta bị tuyệt đường tiếp tế lương thảo rồi. Từ khi ta nhập Việt bất cứ đồn ải nào, quân Man chỉ đánh một trận rồi trốn mất. Bây giờ thành linh chúng tái xuất hiện, tái chiếm thiết lập các đồn ải cũ: các ải Khả lan vi, Đại trợ, cũng như kho lương bị vợ chồng Phạm Ngũ Lão tái chiếm. Hai chiến lũy Khâu ôn, Khâu cấp do Trấn biên tướng quân Nguyễn Thế Lộc, Nguyễn Lĩnh chỉ huy hiệu binh Thiên thuộc tái chiếm, tái lập kiên cố hơn trước. Các đồn dọc biên giới của ta bị tràn ngập.

– Còn Chi lăng, Vạn kiếp?

– Hưng Đạo vương đem hơn nghìn chiến thuyền tái chiếm Vạn kiếp. Vương sai, Hưng Trí vương Quốc Hiện đem hiệu binh. Tiền thánh dực tái lập các đồn ải dọc núi Đông triều. Dã Tượng cùng vợ, với hiệu binh Văn bắc cực kỳ hung hăng tái chiếm chiến lũy Chi lăng.

Lý Hằng kinh hãi:

– Vương phi Trấn Nam vương, cùng phu nhân các chúa tướng, của cải đều để ở Chi lăng. Bây giờ ra sao?

– Tôi không biết.

– Ôi! Chi lăng kiên cố vô cùng làm sao chúng chiếm dễ dàng như vậy?

– Không biết ai cung cấp hệ thống phóng thủ Chi lăng cho tên Dã Tượng, nên chúng đột nhập vào giữa đồn, ta mới biết thì không trở tay kịp.

Thoát Hoan đưa mắt nhìn Ích Tắc:

– Trước khi hoảng, công chúa An Tư đã tố đích danh Ích Tắc sao chép sơ đồ phòng thủ cho Hưng Đạo vương.

Ích Tắc kinh hoảng, thụp xuống đất rập đầu binh binh:

– Xin Thái tử xét cho. Các kế hoạch phòng thủ, chính vương gia luôn mang theo bên mình, làm sao tiểu nhân sao được?

A Lý Hải nha hỏi:

– Trước đây hai chiến lũy Khâu ôn, Khâu cấp do hiệu binh Thần cách của Nguyễn Địa Lô, Nguyễn Thế Lộc chỉ huy! Bây giờ hiệu binh đó đâu?

– Tên Nguyễn Địa Lô được Hưng Đạo vương sai y chỉ huy hiệu binh Thần cách, chia ra làm nhiều toán đi đánh các đồn từ biển giới đến Gia lâm.

Thoát Hoan hỏi:

– Hiện từ Lạng sơn tới Gia lâm, mình còn bao nhiêu đồn?

– Thần cho thiết lập 300 đồn, hiện chỉ còn 11 đồn.

– Đồn chắc lắm, làm thế nào tên Địa Lô đánh dễ dàng như vậy?

– Không biết bằng cách nào Hưng Đạo vương có được tất cả sơ đồ phòng thủ đồn của ta. Vương trao cho tên Nguyễn Địa Lô, tên này mưu trí vô

cùng. Y sai tên Nguyễn Thiên Sanh dùng bọn Đại đờm, bỏ thuốc độc xuống các nguồn nước sông, nước suối chảy vào đồn. Khi quân ta uống nước ấy thì bị té re hết. Y chỉ việc tiến quân vào bắt như bắt cua đồng vậy.

Đến đó Thị vệ vào báo:

– Có sứ giả của Thiên tượng đại tướng quân, Nam phương uy dũng công thần. Tước Khâu bắc đình hầu xin cầu kiến.

– Sứ giả là ai?

– Là Lý Thúy Hồng, tước Nam phương, đại từ, thạc hòa huyền quân. Vũ uy, quang minh công chúa.

Thấy các tướng Nguyên ngơ ngác, Trần Ích Tắc nhắc:

– Đó là con hát Lý Thúy Hồng, vợ tên chăn trâu Dã Tượng Trần Quốc Vỹ. Hôm rồi thị với chồng từng đại náo trong lễ tấn phong của tiểu vương.

– À! Hữu thừa Lý Quán ra đón thị vào.

Tuy tuổi đã 40, nhưng Thúy Hồng là đệ tử của A Hàm La, tâm tính từ ái, lương thuần, không phiền, không lo, nên vẫn tươi đẹp như hồi 20 tuổi. Bước vào điện Giảng võ, giữa mấy trăm võ tướng Mông cổ, mà Thúy Hồng phối như đi du xuân.

Lễ nghi tất.

Thấy Thúy Hồng không hành lễ với mình, Trần Ích Tắc nạt:

– Lý Thúy Hồng! Trần Quốc Kinh là dưỡng tử của Hưng Đạo vương thì là cháu gọi ta bằng chú. Đến Khâm Từ hoàng hậu thấy ta cũng phải gập người lại hành lễ. Còn mi, bất quá mi là vợ tên chăn trâu Dã Tượng, mà thấy ta mi không hành lễ!

Chú thích:

(1). *Lộ Giáng Kim Mạnh (Laurent Krismer) y là một kỹ sư người Đức, rất giỏi thuật luyện kim. Khi Tống Bất Đài đánh Đức. Y bị bắt. Luật của Thành Cát tư Hãn là khi đánh được thành nào thì lựa thợ giỏi, mỹ nữ, ca nhi không giết, để dùng. Vì vậy Krismer được trao nhiệm vụ chế vũ khí cho Mông cổ. Y tử trận trong cuộc tháo chạy của Thoát Hoan ở Thăng long.*

(2). *Minh Lý Tích Ban do Nguyên sử An nam truyện, An nam chí lược phiên âm từ tiếng Mông cổ là Manglai Siban (đọc là Mang lai Si ban)*

(3). *Diệp Hắc Mê Thất. Nguyên sử phiên âm từ tên gốc Mông cổ là Yigmia. Phát âm là Y gơ mi sơ.*

Hồi thứ một trăm lẻ sáu

Quần hồng che chở đấng trừ quân.

Thúy Hồng làm bộ mở to mắt hỏi Thoát Hoan:

– Thưa vương gia, phải chăng ông này là một tướng của Nguyên?

Thoát Hoan từng đấu khẩu nhiều lần với công chúa An Tư, y không lạ gì miệng lưỡi những cô nữ tướng Đại Việt. Y mỉm cười:

– Người này không phải tướng của cô gia. Y là An Nam quốc vương Trần Ích Tắc đấy!

– Vương gia khéo đùa thì thôi. Tôi nghe Hưng Hiếu vương Quốc Uy nói: Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc là người bác học, đa năng, Tổng trấn Thăng long đã tuần quốc rồi. Người này chắc là hồn ma của tên mãi quốc cầu vinh, bội cha, phản anh, thân làm chó săn cho giặc, giả xưng là vương đấy.

Thoát Hoan biết Ích Tắc đang ở thế yếu, muôn nghìn lần không thể đấu khẩu với Thúy Hồng. Y hỏi:

– Không biết công chúa điện hạ giá lâm có việc chi vậy?

– Vương gia ơi, chẳng có gì quan trọng cả. Vợ chồng tôi đánh úp Chi lăng, bắt được một số tù binh, họ xưng là vương phi, là phu nhân của các tướng Nguyên. Chư tướng của hiệu binh Văn bắc đều là Hoa kiều, người Tống. Họ muốn giết hết các phu nhân để trả thù cho hoàng đế Tường Hưng cùng 20 vạn quân dân bị giết ở Nhai sơn. Nhưng tôi là đệ tử bồ tát A Hàm La. Chồng tôi là đệ tử của bồ tát Tuệ Trung. Chúng tôi nghĩ: giết người là chư tướng, chứ vợ họ không làm gì nên tội. Vì vậy chúng tôi đem xe chở tất cả các phu nhân, của cải về đây trao cho vương gia.

Đến đó thị nữ dẫn một số đàn bà vào: vợ của Thoát Hoan là Ngọc Trí, vợ của Lý Hằng là Ngọc Quốc, vợ A Lý Hải Nha, vợ của Lý Quán... hơn 20. Vừa thấy chồng, tất cả òa lên khóc. Vợ A Lý Hải Nha mếu máo:

– Tướng công ơi! Nếu không có công chúa Thúy Hồng che chở thì chúng tôi đã bị băm nát thân rồi.

Thoát Hoan lệnh cho Thị nữ dẫn đám đàn bà rời khỏi điện. Thúy Hồng thấy phía sau chỗ soái vị có bàn thờ, khói hương nghi ngút, nhìn thấy bài vị thờ công chúa An Tư, nàng nháy Ngọc Trí, Ngọc Quốc rồi nói:

– Công chúa An Tư là con của Tuyên cao thái phi. Mà phi là sư mẫu của chúng ta. Chúng ta nên lễ công chúa cho phải đạo.

Không coi Thoát Hoan cùng chư tướng Nguyên ra gì, Thúy Hồng sai thị nữ ra ngoài mang vào cây nhị, cái trống mảnh, ống tiêu. Thúy Hồng kéo nhị, Ngọc Quốc thổi tiêu, Ngọc Trí đánh trống mảnh. Thúy Hồng hát theo điệu Thập ân:

*Đồng tiền bằng bạc,
thích bốn chữ vàng,
Công anh gấn bó với nàng bấy lâu.
Bây giờ hồn nơi đâu?*

*Để anh giúp đỡ trăm cau nghìn vàng,
Năm trăm anh hóa cho nàng,
Còn năm trăm nữa giải oan lời thề.
Chim khuyên đậu núi non kê,
Khóc thương, thương khóc, gửi về côi âm.
Đêm đêm anh ngắm sông Ngân,
Khóc rồi, lại khóc, tủi thân lệ nhòa.
Nếu như hồn ở không xa,
Hồn cho anh biết, anh về thập hương.
Hồn nghe tiếng khẩn tỏ tường,
Thì hồn trở lại lấy vàng mà tiêu.*

Thúy Hồng vừa dứt thì Ngọc Trí hát theo điệu hát Xẩm. Giọng hát hai nàng nức nở, ai oán, khiến Thoát Hoan động mỗi thương tâm, nước mắt dàn dụa. Y hỏi Thúy Hồng:

– Công chúa điện hạ. Cô gia xin gửi lời cảm tạ đến Khâu bắc đình hầu đã mở lòng từ bi, cứu vương phi của tôi và chư tướng.

Thúy Hồng cười:

– Vương gia ơi, năm mươi vạn quân của vương gia như hùm, như hổ kéo sang Đại Việt, hiện đã hao hụt mất 20 vạn. Bây giờ phía Nam, cánh quân của Toa Đô đang lâm đường cùng. Hậu cứ bên Chiêm bị phá tan. Hoan châu, Ái châu, Trường yên bị chiếm. Y bị vây ở Ái châu. Phía Tây, đường từ Vân nam tới Gia lâm bị chốt ở Thảo lâm, Bình lệ nguyên (Bạch hạc), Cự bản, Phù lỗ. Phía Bắc, các ải ở biên giới khóa chặt. Đường từ Gia lâm đi Kiếp bạc tuy còn. Nhưng đường từ Kiếp bạc đi Chi lăng, đường Chi lăng về Lạng sơn bị chốt. Các đồn trên sông Hồng bị nhổ hết. Vương gia còn hy vọng gì? Vương gia có biết không? Hai tướng trẻ là Hoài Nhân vương, Hoài văn hầu đã đến Chi lăng xin chông tôi dậy cho thuật ném đá. Hai tướng đe dọa sẽ phục dọc đường chờ vương gia đi qua, để ném đá như chông tôi đã ném đá giết Mông ca đấy. Cả ba hện sẽ ném vương gia với tên gian vương Ích Tắc một trăm tảng đá đấy.

Thúy Hồng rời điện Giảng võ rồi, Thoát Hoan hỏi Ngọc Trí:

– Tình hình Minh Lý Tích Ban chỉ huy thiên phủ hộ tống gia thuộc bọn hàng thần ra sao?

Ngọc Trí nói:

– Vì trong đoàn hàng thần, gia thuộc hầu hết là hoàng tộc Trần triều. Thượng hoàng của triều Trần, chủ trương nhẹ tay với thân tộc. Nên các tướng Địa Lô, Phạm Ngũ Lão, Dã Tượng, Nguyễn Thế Lộc, Nguyễn Lĩnh không

người nào dám lĩnh nhiệm vụ truy đuổi chúng. Vì lẽ giết chúng e Thượng hoàng không bằng lòng. Cần có một tướng được Thượng hoàng sủng ái, mới dám thẳng tay. Hưng Đạo vương quyết định sai Hoài Nhân vương đem hiệu binh Tứ thần truy sát. Hoài Nhân vương là người trí dũng tuyệt vời, mưu trí không biết đâu mà lường, được Thượng hoàng yêu thương, được hoàng thượng sủng ái, được cả Khâm Từ hoàng hậu nể vì. Ngặt vì vương phi là công chúa Câu-thi Lị-ha-thân Bài-ma-la (Sri Harivarman Nang Tiên) Nang Tiên. Lúc nào vương phi cũng sát cánh bên cạnh vương. Công chúa cực ghét bọn gian thần tặc tử. Đứng ra đoàn hộ tống tới Kinh bắc, vương tung quân, chỉ một trận là diệt tuyệt. Nhưng đêm đầu vương cho một sư reo hò đánh vào khu đóng trại của hàng thần Minh thành hầu Trần Thế Hiệp. Bọn hàng thần cùng gia thuộc thấy kỳ hiệu của Hoài Nhân vương thì như chuột thấy mèo, như gà thấy cáo. Suốt đêm không ai ngủ được. Hiệp bị bắt. Hoài Nhân vương trói y trước mặt gia thuộc, rồi sai nhét cứt chó vào miệng.

Lý Quán hỏi:

– Thưa vương phi, thế Hoài Nhân có giết Trần Thế Hiệp không?

– Không, vương sai giải toàn bộ gia đình về Cổ trạch. Ngày ngày đi nhật phân trâu trên đường.

– Rồi sao?

– Hôm sau đoàn người lên đường, Hoài Nhân vương cho phục binh đánh bắt mấy chục xe đi đoạn hậu. Đây là đám gia thuộc của Minh Trí hầu Trần Cư. Hoài Nhân vương không đánh, không chửi Cư, vương phi Nang Tiên cấm binh tướng không cho bọn này ăn uống. Bọn chúng đói quá, dọc đường phải ăn xin dân chúng. Sau 3 ngày, vương sai giải về ấp Hàm tử của Hoài Văn hầu cho ông cụ Trung Thành vương xử. Trung thành vương bắt vợ chồng, gia thuộc của Cư chặn lợn. Trên ngực đeo tấm bảng có chữ “gian thần tặc tử, bán nước phản dân“. Tuy nhiên mấy đứa trẻ dưới 10 tuổi, vương sai vương phi Thập Sát Nhi là Thánh mẫu Hồng Liên nuôi dạy.

– Rồi sao?

– Đoàn người tiếp tục đi, thần trí cực kỳ căng thẳng. Buổi trưa đoàn vừa nghỉ ăn cơm, Hoài Nhân vương lại cho một sư phục binh đánh. Nhưng không bắt người. Cả đoàn bỏ của cải, trâu bò, gia súc lại, chạy vất giòi lên cổ. Vừa hoàn hồn thì buổi chiều bị trúng phục binh của Dã Tượng. Đoàn hộ vệ liều chết mới vượt qua khu Chi lăng, ngủ đêm bên sườn núi. Vợ Dã Tượng là người nhân từ không cho bắn giết những người sống sót. Gần sáng lại trúng phục binh của tên Địa Lô. Cả đoàn người mệt nhừ, ngựa không còn sức cố lết trong đêm. Hôm sau đang đi lại bị trúng phục binh của Địa Lô . Địa Lô bắn

một mũi tên trúng giữa mặt Chương hiển hầu Trần Quang Kiện. Kiện chết ngồi trên mình ngựa. Lê Tắc cướp được thân, chạy đến gò Ôn khâu mới chôn. Cả đoàn sang đến địa phận châu Tư minh, biết rằng thoát nạn, người người nhìn mặt nhau, nằm lẫn ra ngủ.

Ngọc Trí thở dài:

– Các vương, hầu hàng ta thì được phong chức tước lớn. Nhưng họ không chu toàn cho vợ con. Đám gia thuộc của Trần Ích Tắc với ba hầu Trần Quang Kiện, Trần Văn Lộng, Trần Tú Hoãn trên 3 nghìn người, tới Ung châu chỉ còn không quá 100 người. Chỉ huy cuộc truy đuổi là Hoài Nhân vương. Nên vương ra lệnh cho đội cận vệ chỉ bắn giết gia thuộc hàng tướng, còn lại tha cho vợ, con, cháu của chúng. Nhưng những người sống sót thần trí như những kẻ điên: nói năng không còn mạch lạc, chân tay run rẩy, đi đứng không vững. Ngày đêm kêu gào thảm thiết, nói lảm nhảm. Sau này không còn làm được việc gì nữa!

Thoát Hoan sai người đưa vợ với Ngọc Quốc rời khỏi điện. Ngay chiều hôm đó Thúy Hồng, Trần Đại Như Vân theo đường hầm vào Hoàng thành gặp Ngọc Trí, Ngọc Quốc. Thúy Hồng nói:

– Từ hôm khám phá ra Trần Ích Tắc chính là tên gian vương Tròn, tất cả mọi liên lạc của Đại Việt bằng chim ưng đều ngừng lại. Vì bọn Trần Quang Kiện, Trần Văn Lộng, Trần Tú Hoãn, Lê Tắc, đều biết chỉ huy chim ưng. Cho nên triều đình không liên lạc được với các em. Những chim ưng cũ đều bỏ. Hiệu binh Văn bắc phải huấn luyện những toán chim Ưng mới. Ký hiệu sai bảo chim ưng thay đổi hết. Hôm nay chị vào đây để dạy các em kỹ thuật mới chỉ huy chim Ưng.

Kỹ thuật dùng chim ưng chỉ có 20 động tác khác nhau, hai nàng Ngọc vốn thông minh, nên chỉ thoáng một cái đã xong. Như Vân nói:

– Các chị xa quê hương đã mấy năm, bây giờ mới được về Thăng long. Các chị xin với chồng cho về thăm nhà. Khu mật viện đã huấn luyện mấy nữ binh còn rất trẻ. Xinh đẹp. Địa Lô sẽ đem các nữ binh giả làm em, làm cháu họ của các chị. Khi gặp song thân các chị vờ xin song thân cho mấy cô bé này làm tỳ nữ rồi mang theo để sai bảo.

Ngọc Trí cười:

– Phải cẩn thận, lỡ ra các cô ấy xinh đẹp, bọn tướng Mông cố lại xin chúng tôi gả cho chúng thì nguy to.

– Không sao! Các cô ấy cũng được đào tạo thuật bắt nai, thuật chỉ huy chim ưng như các chị. Các cô ấy cũng biết nói tiếng Hán, tiếng Mông cổ. Nhưng không biết múa hát như các chị. Bản lĩnh võ công khá cao.

Tại thành Thăng long, Thoát Hoan hỏi Lưu Thế Anh:

– Thế tình hình các đồn trên sông Hồng ra sao?

– Suốt một giải sông Hồng, thần cho lập 15 đồn để khống chế đường thủy. Vì có sơ đồ phòng thủ các đồn, chỉ một đêm, Hưng Hiếu vương Quốc Uy đem hiệu binh Tả thánh dực, tràn ngập hết. Thế là đường thủy từ biển theo sông Hồng, bị chặn. Chỉ còn căn cứ A lỗ. Man Việt đã đánh ba lần đều thất bại.

Thoát Hoan ban chỉ:

– Đồn A lỗ là cuống họng của ta ra biển, là con sông huyết mạch của Giao chỉ. Vậy tướng quân khẩn ra giữ đồn này.

A Lý Hải Nha than:

– Ta đánh các chiến lũy Khâu ôn, Khâu cấp, Đại trợ, Khả lan vi, Chi lăng, Kiếp bạc, Tam lộ dễ dàng là nhờ An Nam quốc vương Trần Ích Tắc cung cấp sơ đồ phòng thủ của Man Việt. Bây giờ không biết bằng cách nào Hưng Đạo vương có sơ đồ phòng thủ các đồn của ta, trao cho Địa Lô với Quốc Uy, vì thế các đồn của ta bị mất dễ dàng.

Lý Hăng nói với Thoát Hoan:

– Vương gia! Trước đây, những lần kế hoạch, mật khẩu của ta bị lộ, vương gia nghe lời Trần Ích Tắc tố rằng vương phi Ngọc Trí với vợ tôi là Ngọc Quốc đã làm Tể tác cho An Nam. Vì vậy khi chiếm được Chi lăng, vương gia ban chỉ cho tướng sĩ để vợ con lại. Bây giờ vương phi với vợ tôi đều ở Chi lăng mà nảy ra cái việc có gian tế trộm kế hoạch, thì rõ ràng cái việc sao chép các sơ đồ đồn trú của ta, do người khác! Không do vương phi, không do vợ tôi!

A Lý Hải Nha tán đồng ý kiến Lý Hăng:

– Vương gia ơi! Con chim sắp chết, tiếng kêu bi thương. Con người ta sắp chết lời nói chắc lành. Lời công chúa An Tư trước lúc băng, khuyên vương gia không nên tin cái tên bội anh, phản cha Trần Ích Tắc, mà nghi ngờ người đầu gối tay ấp của mình.

Nghe A Lý Hải Nha nhục mạ, Ích Tắc xám mặt, nhưng vì xét phận mình là hàng thần lơ láo, y đành cúi mặt nuốt bồ hòn.

Lý Quán ngao ngán:

– Bây giờ phía Bắc ta bị chặn đường. Phía nam bị cắt. Ta lâm vào thế lừng lơ ở giữa. Ta chỉ có cách đánh cảm tử, khai thông đường từ Lạng sơn về đây, rồi gửi biểu về triều xin viện binh.

Lý Hăng xua tay:

– Quân số của ta tuy hao hụt, nhưng vẫn còn dư sức đàn áp chúng. Ta

không cần viện thêm. Chỉ cần 5 vạn binh, ta dư sức đuổi theo cha con Nhật Huyền. Còn viện binh, thì triều đình không còn quân mà viện cho ta. Vì phía Bắc, chính quốc Mông cổ đã bị Hoài Đô chiếm. Hoàng thượng phải phái Thái tử Chân Kim chinh tiểu. Còn Kinh hồ, Lương quảng thì Cần vương Tống đang đánh phá các nơi. Có tin Trấn tây vương tức Vũ Uy vương Đại Việt, bỏ Hoa Thích Tử Mô về suất lĩnh lực lượng Cần vương Tống ở Kinh nam.

Trần Ích Tắc bị Lý Hằng xỉ mạ, vì là thứ hàng thần lơ láo, y cắn răng ngồi im. Bây giờ y mới phát biểu:

– Chúng ta còn đến 30 vạn binh. Ta cần viện là viện lương thảo. Tiểu vương đã ban chỉ cho các vùng ta chiếm phải nộp lương cho quân Thiên triều. Suốt tháng qua không có lương tiếp tế. Tiểu vương đã cung đốn đầy đủ, có thiếu đâu? Hiện kho dự trữ đủ lương dùng ít ra trong 10 ngày. Vấn đề lương không đáng lo. Ta cần triển khai quân về vùng Thiên trường bắt cho được cha con Nhật Huyền. Bọn Nhật Huyền bị bắt thì quân An Nam như rắn mất đầu, ta không sợ Hưng Đạo vương và 2 tên ôn con Hoài Nhân, Hoài Văn nữa. Ta bình An Nam không khó.

Lời góp ý của Trần Ích Tắc khiến bọn Thoát Hoan như mở mắt ra. A Lý Hải Nha ra lệnh:

– An Nam quốc vương hứa cung cấp lương thực thì ta yên tâm. Bây giờ ta cần làm bằng này việc. Thứ nhất là truy bắt cha con Nhật Huyền. Thứ nhì là tái chiếm các nhóm căn cứ chính. Nhóm căn cứ thứ nhất là Kiếp bạc, với Đông triều. Nhóm căn cứ thứ nhì là Chi lăng, Khâu ôn, Khâu cấp, Đại trợ, Khả lan vi. Nhóm căn cứ thứ ba là Thảo lâm, Bình lệ nguyên (Bạch hạc), Phù lỗã, Cự bản. Nhóm căn cứ thứ tư là Tam lộ, các đồn dọc sông hồng.

Đúng lúc đó Hưng Đạo vương hội họp chư tướng tại Thiên trường. Chủ tọa là Thượng hoàng (Thánh tông). Lão tướng Trung Thành vương đã 90 tuổi, được mời ngồi bên cạnh Thượng hoàng với Hưng Đạo vương. Vì cuộc họp tối mật trong lúc chiến tranh, nên mọi lễ nghi đều giản tiện. Mở đầu Thượng hoàng hỏi:

– Hưng Vũ vương hiện phụ trách Khu mật viện, vương hãy trình bày tình hình địch.

Hưng Vũ vương Quốc Nghiễn (Hiện) chỉ Nguyễn Địa Lô:

– Trung lang tướng là Phó quản Khu mật viện trình bày tổng quát.

Địa Lô đứng dậy:

– Hiện chúng ta đang ở vào tháng tư, khí hậu oi bức, mưa lớn, nước lụt khắp nơi. Quân Nguyên phần lớn gốc Mông cổ, sống ở Thảo nguyên, khô cần lạnh lẽo. Bây giờ gặp khí hậu nóng bức, doanh trại ngập lụt, muỗi đốt, đĩa

bám, lại thiếu ăn thì sức lực giảm phân nửa. Về lương thực cho cánh quân phía nam của Giảo Kỳ, Toa Đô thì đường tiếp tế từ các căn cứ đồn điền trên đất Chiêm đã bị Cao Mang phá nát. Cánh quân này sống bằng cách cướp bóc các làng. Nhưng các làng dẫu hoặc đốt hết lương. Cánh quân Vân nam, bị chặn tiếp tế ở Bình lệ nguyên, Phù lỗ, Cự bản; cánh quân chính từ bắc xuống bị chặn ở Chi lăng, Kiếp bạc. Lương thực trông vào Chiêu Quốc vương tiếm xưng hoàng đế ban chỉ thúc dân các vùng bị giặc chiếm nộp. Nhưng dân nộp không làm bao.

Hưng Vũ vương tiếp lời Địa Lô:

– Thần đã âm thầm ban chỉ cho các Đại tư: không nộp lương cho giặc, thì giặc tàn phá làng. Chi bằng cứ nộp, nhưng nộp lấy lệ. Khi có lệnh, thì trộn thuốc độc vào lương nộp cho giặc để chúng bị bệnh.

Thượng hoàng hỏi:

– Thuốc này có mùi vị e giặc biết thì hỏng hết.

Cống chúa Nang Tiên tâu:

– Trung lang tướng Địa Lô pha hương liệu vào thuốc, khi nấu cơm, hương liệu bốc mùi giống cơm tám. Thuốc này không giết chết người, nhưng làm cho người ăn bị bại hoại chân tay, đi tiêu chảy. Hồi Hoài Nhân vương, Hoài Văn hầu trợ giúp thần đánh Mông cổ ở Chiêm đã dùng. Kết quả tuyệt hảo.

Hưng Đạo vương ban lệnh:

– Từ khi quân Nguyên nhập biên, chư tướng được lệnh chỉ đánh một hai trận rồi rút lui, ẩn trong dân để dưỡng sức. Bây giờ giặc vào sâu trong nước, phân tán khắp nơi, bị bệnh thời khí, bị bệnh do muối, do địa, chúng đói khát mệt mỏi lắm rồi.

Vương nói thực chậm:

– Ta cần đánh như sét nổ, đuổi chúng ra khỏi nước.

Chư tướng hân hoan không bút nào tả siết.

Trung Thành vương nhắc lại:

– Tiết chế ban lệnh đuổi chúng ra khỏi nước, chứ không tiêu diệt. Thoát Hoan mang 50 vạn quân sang, tử trận hơn 10 vạn, chết bệnh hơn 10 vạn, còn 30 vạn. Ta không thể , không nên tiêu diệt 30 vạn quân này. Vì tiêu diệt 30 vạn giặc, ta cũng phải hao hụt 10 vạn là điều, không nên. Thói quen của Mông cổ là khi bị bại, họ sẽ dốc quân nghiêng nước trả thù. Những binh tướng bại trận sẽ ưu tiên được xử dụng. Bọn bại binh, bại tướng bị đuổi khỏi nước ta, khi trở lại thì chúng như con chim trúng tên, thấy cây cong thì sợ. Ta đánh dễ hơn. Nếu ta diệt hết, thì Nguyên sẽ đem những tướng, những binh,

những quân khác sang, từ thể chất đến thần chí đều khỏe, ta khó mà thắng được.

Các tướng võ tay hoan hô lão tướng 90 tuổi kinh nghiệm nhiều không biết đâu mà lường.

Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư tiếp lời Trung Thành vương:

– Tôi nhắc lại lời Tiết Chế: đuổi chúng chứ không phải diệt chúng. Tuy vậy ta cần giết mấy tên đại tướng của chúng, để những tên còn lại, hoặc những tên mới sang kinh sợ. Tôi đề nghị không nên giết Thoát Hoan, A Lý Hải Nha, Ô Mã Nhi, Giảo Kỳ, Đường Ngột Đãi. Nhưng phải làm cho bọn chúng bở vía. Bọn còn lại, giết được tên nào hay tên ấy. Hôm trước Hoài Văn hầu đại náo lễ tấn phong Trần Ích Tắc không giết Thoát Hoan mà làm cho y kinh hoảng. Cho đến hôm nay chân tay y còn run run, đêm ngủ nói mê, nói sáng.

– Sao vương biết.

Trần Đại Như Vân tâu:

– Thần với anh Toàn, anh chị Hoài Nhân thường âm thầm đột nhập Hoàng thành. Chính mắt chúng thần thấy khi ăn, Thoát Hoan cầm đĩa tay run run. Cung nữ phải đập đập tay vào vai, y mới gắp được thức ăn. Hôm qua gặp chú Khánh Dư, thần cáo với chú.

Suốt thời thơ ấu Như Vân ở Mông cổ, rồi Đại lý, vì vậy nàng không đủ ngôn từ cung đình. Nàng nói bằng ngôn từ bình dân, giọng lơ lớ. Thượng hoàng gật đầu tỏ ý thông cảm.

Hưng Đạo vương ban lệnh:

– Muốn làm cho Thoát Hoan kinh hoảng thì cần 6 tướng Dã Tượng, Địa Lô, Trần Quốc Toàn, Trần Quốc Kiện, Nguyễn Thiên Sanh xuất thủ. Khi y rút chạy, ta phục binh dọc đường, dùng tên, dùng máy bắn đá truy sát ngày đêm. Còn giết bọn Ô Mã Nhi, Toa Đô, Lý Hăng, Lý Quán thì phi Hưng Ninh vương với Hoài Văn hầu ra khó ai đủ bản lĩnh thắng chúng.

Hưng Nhượng vương bàn:

– Toàn thể võ quan triều Nguyên, có 5 võ tướng mà tài dùng binh như thần, võ công tuyệt đỉnh là Ô Mã Nhi, Toa Đô, Lý Hăng, Lý Quán, Đường Ngột Đãi. Ô Mã tiếng Mông cổ nghĩa là đệ nhất dũng sĩ. Y từng đối chiêu với Dã Tượng. Xin anh cho biết về y!

– Lần đầu tiên tôi đối chưởng với y tại điện Quang minh. Chưởng của y bao gồm âm, dương, phong, lôi, thủy, hỏa thêm công lực cao thâm khôn lường. Tôi đã vận đủ mười thành công lực mà ngực muốn nổ tung ra. Lần thứ nhì tại trận Tứ xuyên. Sau 10 chiêu tôi bị bại, may nhờ vương phi Ý Ninh

dùng Mê linh kiếm pháp mới trị được y. Bây giờ sau gần 20 năm, không biết võ công y ra sao.

Hưng Nhượng vương tiếp

– Nghe nói võ công 2 tên Ô Mã Nhi, Toa Đô ngang nhau. Còn 3 tên Lý Hằng, Đường Ngột Đãi, Lý Quán thấp hơn một chút.

Vương nhìn Tuệ Trung bồ tát, thấy ông bác lắc đầu, vương tiếp:

– Nhưng Hưng Ninh vương là một bồ tát, đuổi giặc thì vương làm, còn giết thì khó mà vương chịu xuống tay. Chúng ta có bằng này người: Quốc Toàn, Quốc Tảng, Thủy Tiên, Thúy Hồng đủ bản lĩnh trị Lý Hằng, Lý Quán, Đường Ngột Đãi. Tên cần giết là Toa Đô. Vậy nên mở đường cho Toa Đô ra bắc, sai Quốc Toàn giết y.

Hưng Đạo vương nói với Hưng Nhượng vương:

– Con cố xếp đặt kế hoạch để Quốc Toàn giết Toa Đô. Còn Địa Lô xếp đặt để Hưng Nhượng vương, Thúy Hồng, Thủy Tiên giết Hằng, Quán, Đãi.

Địa Lô tâu:

– Địa vị của Đường Ngột Đãi tối quan trọng. Y là nhân vật thứ nhì của đạo binh đánh vào Hoan, Ái. Vợ của y là Lý Ngọc Cách, tước phong công chúa của Đại Việt; Cách được chồng sủng ái cùng cực. Nàng có tham dự vào quân cơ, cung cấp tin tức cho Khu mật viện đầy đủ. Không nên giết y. Để y sống, y ở đâu thì tin tức của Thát đất ta biết hết.

Thượng hoàng ban chỉ:

– Trung lang tướng thực không hổ danh Tiểu Khổng Minh. Vậy ta cần tránh giết những tướng có vợ Việt. Đó là Thoát Hoan, Đường Ngột Đãi, Lý Hằng. Tuyệt đối tránh giết các công chúa của ta.

Hưng Đạo vương tiếp:

– Chúng ta chia quân ra nhiều cánh gây kinh hoàng cho chúng; rồi đuổi chúng khỏi Thăng long.

Vương hạ lệnh:

– Chiến dịch này trải từ Nghệ an tới Bắc cương. Ta chia thành nhiều chiến trường, nên rất phức tạp. Chiến trường biến đổi khó lường. Cần một tướng theo dõi, cứu ứng những nơi thất bại, truy đuổi cho chúng kinh hoàng, khi mặt trận của chúng bị vỡ. Vậy thống lĩnh Thiên tử binh Hưng Nhượng vương lĩnh nhiệm vụ này. Bây giờ tới các mặt trận.

Vương chỉ Cao Mang:

– Cánh thứ nhất: hiệu Thiên cương trước kia do Chương Hiến hầu Trần Kiện thống lĩnh, bây giờ trao cho Chiêu võ thượng tướng quân, Chiêu dương hầu Cao Mang kiêm luôn. Hầu thống lĩnh hiệu Cung thần, Thiên cương chặn

không cho Toa Đô đem quân lui về Chiêm. Thế bắt buộc y phải đem quân ra bắc. Khi y rút ra bắc thì phục binh dọc đường gây kinh hoàng cho binh tướng của y.

Cao Mang rời trường.

Vương đứng dậy cung tay nói với Thượng hoàng:

– Cánh quân thứ nhì do, Khâm từ hoàng hậu xử dụng hiệu binh Thiên thánh, phò Thượng hoàng, Hoàng thượng, đánh Trường yên.

Khâm Từ hoàng hậu khiêu nại:

– Trấn tại Trường yên là thân vương Giáo Kỳ với Đường Ngột Đải, họ có 2 vạn bộ, 1 vạn kỵ. Trong khi hiệu binh Thiên thánh vừa bị đánh xơ xác ở Tam lộ mới bổ xung, chúa tướng Trần Bình Trọng bị giết, e không địch lại bọn Giáo Kỳ.

Hưng Vũ vương trấn an em gái:

– Hậu yên tâm, tại Trường yên có hiệu Tứ thiên của Trần Tú Hoãn. Khi Hoãn hàng giặc thì Khu mật viện đã sai mật sứ ban chỉ cho các tướng cứ giả theo giặc, chờ thời cơ đánh lại chúng. Khi Thượng hoàng vào Trường yên, hiệu binh này sẽ quay gươm trợ giúp hậu.

Thấy con gái vẫn chưa yên tâm, Hưng Đạo vương hỏi:

– Vậy hậu cần thêm bao nhiêu quân?

– Xin cho con thêm một trong hai hiệu Hàm tử của Hoài Văn hầu hay hiệu Tứ thần của Hoài Nhân vương.

– Vậy Hoài Văn hầu đem hiệu Hàm tử đặt dưới quyền Khâm Từ hoàng hậu phò Thượng hoàng, Hoàng thượng đánh Trường yên.

Hưng Đạo vương dặn Hoài Văn hầu:

– Cháu nhớ, chỉ đánh như sét nổ khiến chúng phiêu hồn, bạt vía chạy về Thăng long, làm cho đại quân của Thoát Hoan tại Thăng long, Tây kết, Chương dương vỡ mặt mà thôi. Không nên giết Giáo Kỳ, Đường Ngột Đải.

Phu nhân Thúy Hồng của Dã Tượng là bản sư của Trần Quốc Toản, công chúa dặn đệ tử:

– Em phải tối cần thận, vì trong đám gia thuộc của đạo binh này có người của ta.

Hoài Văn hầu mỉm cười:

– Con nhớ, đó là giai nhân Lý Ngọc Cách, vợ của Đường Ngột Đải. Trên xe của Đường Ngột Đải thì kéo cờ đỏ. Xe của Ngọc Cách thì cờ xanh. Con sẽ ra lệnh cho cung thủ không bắn vào xe có cờ xanh. Con xin ghi nhớ lời sư phụ.

Thúy Hồng nhắc lại:

– Không phải chỉ kéo cờ xanh, mà phất cờ xanh. Ký hiệu phất cờ xanh như sau:

“1 lần chĩa về trước,
1 lần phất lên,
1 lần phất xuống,
1 lần phất phải,
1 lần phất trái,
3 lần quay tròn.”

Còn như phất không đúng thì là kẻ thù, đã giết, tra khảo các nàng, rồi giả xưng. Phải giết chết.

Hoài Văn phu nhân là Như Vân hỏi:

– A Di Đà Phật! Thưa cô! Trường hợp Đường Ngọc Đãi sợ quá, bỏ vợ chạy thoát thân thì sao?

– Em trao Ngọc Cách cho Khâm Từ hoàng hậu. Tước của Ngọc Cách đã được triều đình phong cho là Công chúa. Phải dùng lễ kính công chúa để đãi nàng. Hoặc em sai người hộ tống Ngọc Cách về Thăng long với Thoát Hoan.

Hưng Đạo vương tiếp:

– Sau khi chiếm Trường yên, Hoài Văn hầu dẫn quân trở về cùng Trung Thành vương đánh Tây kết.

Vương tiếp:

– Bây giờ đánh đồn A lỗ. Hưng Trí vương Quốc Hiện , đem hiệu binh Tiền thánh dực, với hạm đội Bạch đằng đánh đồn A lỗ. Đồn này nằm trên ngã ba sông Hồng với sông Luộc. Quân trú phòng gồm một vạn phu, do tướng tài là Lưu Thế Anh trấn thủ.

Hưng Trí vương khiêu nại:

– Đồn A Lỗ hai mặt quay ra sông, rất kiên cố. Quân trú phóng tới một vạn, trong khi thần nhi cũng chỉ có 1 vạn, e không thắng nổi.

Đề đốc Võ Văn Sáu cam kết:

– Vương gia yên tâm, hạm đội Bạch đằng của thần tuy là thủy quân, nhưng khi lên bộ cũng có khả năng như bộ binh. Vả đồn A lỗ, hai mặt quay ra sông. Thần xin lĩnh nhiệm vụ đánh 2 mặt này.

Mọi người nhìn Sáu, dáng người thanh nhã như một văn gia hơn là một đề đốc làm chúa vùng lãnh hải từ cửa Thần phù tới cửa biển Thư mi liên.

Trung Thành vương cười lớn:

– Vương đừng lo, Tiết chế đã chuẩn bị sẵn rồi. Hai ngày trước khi công đồn, chúng ta sẽ cung cấp gạo trộn thuốc độc cho binh sĩ của chúng. Chúng bị té re, nằm một lử thì đánh gì? Tên gian Chương hiến hầu Trần Quang Kiện

đã cung cấp cho chúng 50 chiến thuyền. Khi ta tấn công dữ dội ắt chúng xuống thuyền bỏ chạy. Bấy giờ hạm đội Bạch đằng sẽ tung chiến thuyền chặn ở đầu sông. Bọn binh lính của Lưu Thế Anh là kỵ binh, bộ binh thì làm sao chịu nổi hạm đội Bạch đằng? Ấy là chưa kể đội Ngạc binh phục sẵn trên bờ sẽ lâm chiến, đục thuyền thì chúng bị làm mồi nuôi cá hết.

Ý là con yêu của Thượng hoàng, Hoài Nhân vương xen vào tâu:

– Con đã chiến đấu với đề đốc Võ Văn Sáu tại Chiêm. Thực là một tướng tài trí phi thường. Nhưng tài trí phi thường không bằng cái quyết tâm của đề đốc. Nếu con có quyền, con đã thăng Võ lên đô đốc rồi.

Hồi mấy năm trước vì Thượng hoàng nghe lời xàm tấu, ngài từng khắt khe với người con út này. Mấy năm qua tài trí của vương với hiệu binh Tứ thần làm quân Việt kính yêu. Kẻ thù kính hãi. Bây giờ vương ngỏ lời khen một đề đốc, ngài ban chỉ:

– Đề đốc Võ Văn Sáu đứng dậy nghe chỉ!

Võ Văn Sáu đứng dậy. Thượng hoàng nói thực chậm:

– Chiếu đề nghị của Hoài Nhân vương. Kể từ ngày hôm nay, trẫm thăng đề đốc Võ Văn Sáu lên hàm đô đốc, tước Hoàng sa bá.

Tất cả mọi người vỗ tay mừng cho Sáu. Võ Văn Sáu chấp tay tạ Thượng hoàng.

Hưng Đạo vương nói với Trung Thành vương:

– Tại Tây kết giặc trú đóng tới 2 vạn bộ, 3 vạn kỵ, do Bôn Kha Đa chỉ huy, với các vạn phu gốc Mông cổ. Đây là những đạo binh thiện chiến nhất, gốc là binh tướng Bắc Liêu. Xin Trung Thành vương đánh căn cứ này. Tôi đặt ba hiệu binh Tứ thần của Hoài Nhân vương, Hàm tử của Hoài Văn hầu, Tả thánh dực của Hưng Hiếu vương Quốc Uy; dưới quyền thống lĩnh của vương. Vương nhớ khi đánh thì không đánh mặt đông, để chúng tháo chạy về Thăng long. Vương phá được căn cứ này thì các đạo binh Nguyên quanh Thăng long coi như tan nát hết.

Thượng hoàng hỏi:

– Tại Tây kết giặc có tới 5 vạn binh thiện chiến, Trung Thành vương chỉ có ba hiệu binh thì e khó đương nổi.

Địa Lô tâu:

– Giặc đã mất tinh thần, chỉ cần hai hiệu binh Tứ thần, Hàm tử xuất hiện, kéo hiệu kỳ lên là chúng bỏ chạy rồi. Thần đã chuẩn bị may cho 2 hiệu binh này thực nhiều cờ. Trong quân Nguyên, đồn đại về 2 hiệu binh Tứ thần, Hàm tử như những thiên binh. Chúng thấy kỳ hiệu Tứ thần, Hàm tử là bỏ chạy. Vả Ích Tắc cung cấp lương có thuốc độc cho chúng, thì chúng bị tiêu

chạy, năm liệt thì ta bắt chúng như bắt ốc .

Hưng Đạo vương gọi:

– Mời Đại đờm, đại tướng quân, Minh tâm, dũng lược, duệ mưu công thần, Nam phương, thần vũ Quốc công nhận lệnh:

Nguyễn Thiên Sanh đứng dậy: người người cùng nhìn lão tướng tóc đã bạc, nhưng dáng dấp vẫn còn mạnh khỏe.

– Quốc công mang các chiến sĩ Đại đờm, bí mật nhập Thăng long, gây kinh hoàng cho giặc, cũng như lấy tin tức.

Vương đứng dậy ban lệnh chỉ:

– Hôm nay là ngày 17 tháng 4, tất cả đều khai chiến vào giờ tý ngày 20. Trận Tây kết khai chiến vào ngày 24.

Hưng Đạo vương trình trọng:

– Bây giờ tới lực lượng tái chiếm Thăng long. Sau khi phá giặc ở Trường yên; Thượng hoàng, Hoàng đế trả hiệu binh Hàm tử về cho Trung thành vương. Thượng hoàng đem hiệu binh Tứ thiên trấn Trường yên để hiệu binh Thiên thánh trở lại trấn Tam lộ. Trung thành vương đánh Tây kết, rồi đánh cửa tây Thăng long với hiệu binh Hàm tử, Tả thánh dực.

Hưng Đạo vương nói với Chiêu Văn vương Trần Nhật Duật:

– Chiêu Văn vương đem hiệu binh Thiệu Hưng của quốc công Triệu Hòa. Hiệu Văn Thiên Tường của quốc công Triệu Nhất, Triệu Trung đánh cửa đông Thăng long. Trước kia hiệu binh Trung thánh dực, do Văn chiêu hầu Trần Lộ, nay đặt trực thuộc Chiêu Văn vương. Vương được tăng viện hiệu binh Tứ thần của Hoài Nhân vương, đánh cửa đông Thăng long. Để ngõ cửa bắc cho chúng rút chạy.

Hưng Đạo vương đứng dậy hướng Chiêu Minh vương Quang Khải:

– Nguyên tập trung quân ở Tây kết, với Chương dương. Tại Chương dương chúng đồn trú tới 4 vạn bộ, 2 vạn kỵ, doanh trại nối liền với Thăng long. Bọn này do Lý Hăng, Lý Quán chỉ huy. Binh tướng nửa gốc Thảo nguyên, nửa gốc Hán. Vì vậy đánh Chương dương phi Thái úy Chiêu Minh vương không ai đương nổi. Không biết vương sẽ dùng hiệu binh nào?

Chiêu Minh vương đứng dậy:

– Thăng long có nhiều sông ngòi. Tôi sẽ dùng ba hạm đội Thần phù của đô đốc Phạm Cự Địa. Hạm đội Thăng long, của đô đốc Nguyễn Chế Nghĩa, hạm đội Bạch đằng của đô đốc Võ Văn Sáu. Vì tại đây Nguyên có tới 2 vạn kỵ binh, tôi dùng hiệu Ngưu binh Hoa lư của Ngưu vệ thượng tướng quân, Trâu Đen Lý Long Đại, vợ là Cái Hồng Vũ Trang Hồng; kỵ binh của Chiêu Hòa vương Quốc Uất.

Vương hướng Võ Văn Sáu, Yết Kiêu:

– Trên sông Hồng chúng bắc tới 2 cái cầu phao song song cách nhau 5 dặm. Đô đốc Võ từng chiến đấu dưới quyền Thiên kinh đại tướng quân Yết Kiêu. Thầy trò hợp tính, hợp mưu như tay phải với tay trái. Vậy hạm đội Bạch đằng được đặt trực thuộc Yết Kiêu để chặn đánh giặc ở cầu phao. Truy đuổi chúng dọc các nhánh sông nhỏ quanh Thăng long.

Vương đưa mắt nhìn chư tướng:

– Về bộ binh tôi sẽ dùng 4 hiệu. Nếu có thể thêm 2 hiệu Hàm tử, Tứ thần của Quốc Toản, Quốc Kiện. Không cần dùng nhiều binh, vì chúng sẽ bị tiêu chảy, không còn sức lực.

Vương hỏi Quốc Toản, Quốc Kiện:

– Liệu sau khi dự trận Trường yên, Tây kết. Hai cháu còn sức đánh vào Thăng long không?

Quốc Kiện tuy tước là vương, tước của Quốc Toản là hầu. Nhưng vương là đệ tử của Quốc Toản, nên vương đưa mắt hỏi sư phụ. Quốc Toản trầm tư, nói với Chiêu Minh vương:

– Thưa chú! Trận Tây kết sau trận Trường yên 5 ngày. Sức lực binh tướng Hàm tử đã phục hồi. Vậy trận Chương dương sau trận Tây kết mấy ngày?

– Tùy theo tình hình.

– Thưa chú như vậy chúng cháu xin chú cho dự trận giải phóng Thăng long.

Thượng hoàng ban chỉ:

– Chú Quang Khải phải coi chừng hai cháu Quốc Toàn, Quốc Kiện. Khi tái chiếm Thăng long thì chỉ nên đuổi giặc tới bờ sông Hồng, để cho quân Nguyên chạy sang Gia lâm bằng cầu phao. Không nên vượt cầu phao đuổi chúng. Vì cầu phao sẽ do Ngạc binh của Yết Kiêu phá. Hơn nữa thủy quân của đô đốc Võ Văn Sáu sẽ dàn dọc sông bắt bọn bộ binh bỏ chạy.

Từ lúc khai hội đến giờ, Hưng Ninh vương không nói gì, bây giờ vị bồ tát mới nói lớn:

– Dã tâm đánh mình là Hốt Tất Liệt. Ra lệnh chém giết tàn ác là mấy viên tướng. Còn lính Nguyên phải lặn mình vào chỗ chết là bất đắc dĩ. Khi ta phá tan hàng ngũ, trận địa của chúng, chúng tháo chạy thì hô lớn: quăng vũ khí sẽ toàn mạng. Binh lính sẽ quăng vũ khí, hàng ngũ chúng sẽ tan. Khi chúng quăng vũ khí, tuyệt đối không chém giết. Vậy chư tướng về dạy binh tướng thống thuộc câu quăng vũ khí sẽ toàn mạng bằng tiếng Mông cổ, tiếng Hán.

Không thấy Hưng Đạo vương sai mình, quốc công Tạ Quốc Ninh khiêu nại:

– Vương gia! Thần tuy già nhưng công lực hãy còn. Vương gia cho thần tham dự trận giặc này với.

Vừa nói, công vừa chỉ vào thanh kiếm của phu nhân.

Hưng Đạo vương nháy Tạ công. Khi cuộc họp giải tán, công theo vương vào phía sau trường với Địa Lô. Vương nói nhỏ:

– Quốc công lĩnh nhiệm vụ rất quan trọng. Tin của Hoài Văn hầu cho biết 5 ngày nữa, Thoát Hoan sẽ làm lễ tế thần sông, thần núi rồi cho dựng cột đồng. Vợ của Thoát Hoan là Ngọc Trí, vợ của Lý Hăng là Ngọc Quốc sẽ ra bờ hồ Tây dựng lễ dựng tháp đồng. Hai cô này sẽ điều khiển các ca nhi, nhạc công tấu nhạc, làm lễ cúng thần. Công giả làm một thầy bói, xem Tử vi cho hai cô. Công sẽ làm như thế, như thế...

– Vụ này rất quan trọng, có lẽ thần sẽ đường đường chính chính mời vương phi của Tháp Sáp Nhi là Thánh mẫu Hồng Liên, vương phi của A Lan Đáp Nhi là Thúy Nga vào Hoàng thành gặp Ngọc Trí, Ngọc Quốc, xin sung vào đoàn ca hát này. Không cần giả làm thầy bói.

Địa Lô dặn công:

– Thầy phải cẩn thận, vì Thoát Hoan, Lý Hăng đều biết mặt cô Hoàng với Thúy Nga, Hồng Liên.

– Thầy hiểu.

Trong thành Thăng long, buổi sáng, cuối tháng tư năm Ất Dậu (6-5 đến 4-6 năm 1285). Tên nho sĩ được Thoát Hoan sai soạn bài minh khắc trên ống

đồng đã soạn xong. Tên này là một nho sĩ Tống hàng Nguyên hồi Nguyên đánh Nhai sơn. Ông ta trao bản văn cho A Lý Hải Nha. A Lý Hải Nha đọc:

“ Phàm phi thường sự,
Tất hữu phi thường nhân.
Nhược hữu nan sự, vô nhân bất khả thi,
Tắc hữu kỳ nhân khả đạt.
Như hữu gian thần tặc tử,
Ắt hữu thánh nhân trấn áp.

An Nam trước đây là quận Giao chỉ. Thời Tây Hán, nhân Vương Mãng làm truyện nghịch thiên bạo địa, vua Quang Vũ khởi binh trung hưng lập ra nhà Đông Hán. Man dân Giao chỉ nhân Trung nguyên rối loạn, đã tôn Trưng Trắc lên làm vua. Theo luật trời đặt ra nam tại ngoại, nữ tại nội. Có đâu đàn bà lên làm vua làm tướng? Gà mái gáy là đêm gở. Vì vậy vua Quang Vũ sai Phục ba tướng quân, Tân tức hầu Mã Viện; Phiêu kỵ đại tướng quân, Phù lạc hầu Lưu Long; Lâu thuyền tướng quân Nam an hầu Đoàn Chí đem quân chinh tiểu, chém Trưng Nhị ở Mê linh, bắt Trưng Trắc ở Cấm Khê. Đó là phi thường sự, Mã Viện là phi thường nhân.

Phục ba tướng quân đúc đồng trụ, ghi đại công, đánh dấu chỉ ra rằng Giao chỉ là đất của Thiên quốc.

Trải qua gần nghìn năm, man dân Giao chỉ luôn nổi loạn, nào Triệu Aâu, nào Lý Bôn, nào Đinh Bộ Lĩnh, nào Ngô Quyền hùng cứ nam phương, ý muốn hướng về Bắc tề vị nhi lập với Thiên quốc. Nam hán sai Thái tử Hoàng Thao đem quân sang chinh phạt, bị Ngô Quyền phá trên sông Bạch đằng, bắt Hoàng Thao chặt đầu. Ôi nhục cho Thiên quốc biết bao? Đó là một nan sự, một thời , nhân bất khả thi.

Khi Tống triều dựng nghiệp tại Trung nguyên, thì tại An Nam, Lê Hoàn thông dâm với vợ Đinh Bộ Lĩnh, cướp ngôi ấu quân, Tống Thái tông sai bọn Hầu Nhân Bảo, Tôn Toàn Trung, Quách Quân Biện, Triệu Phụng Huân sang chinh tiểu. Bị thất bại ở Chi lăng, Bạch đằng. Tống triều đành ngậm đắng nuốt cay. Đó là hai nan sự , nhân bất khả thi.

Trải bốn đời, đến đời Tống Thần tông, dùng Tân pháp của Vương An Thạch; nhân binh hùng tướng mạnh, quốc sản dồi dào, sai Quách Quỳ, Triệu Tiết, đem quân nghiêng nước sang đánh An Nam. Bị đại bại ở Như nguyệt, Kháo túc. Tống triều đành nuốt hận làm ngơ. Đó là ba nan sự, nhân bất khả thi.

Gần đây cha con họ Trần hùng cứ Nam phương, ý binh hùng tướng mạnh, không chịu tuân phục 6 điều từ thời đức Thái tổ, Hiến Tông hoàng đế

sai Thái sư Ngột Lương Hợp Thai sang dạy bảo. Cha con họ Trần dám đem quân chống trả. Ngột Lương Hợp Thai bị bại ở Đông bộ đầu, Cự bản, Phù lỗ, Bình lệ nguyên. Đó là bốn đại nan sự, nhân bất khả thi.

Chí Nguyên hoàng đế thống nhất Trung thổ, Nhật Huyền sai sứ sang tạ tội, khấu đầu trước sân rồng, niên niên tu công. Thiên triều mở lượng trời biển cho họ Trần được tồn tại. Tưởng Thiên triều nhu nhược, cha con Nhật Huyền tuân theo 5 điều, chỉ có việc vào châu, nại lý do bệnh hoạn không đi ngựa được, cử chú là Trần Di Ái thay. Đức Chí Nguyên bèn phong cho Di Ái làm An Nam quốc vương, thay Nhật Huyền bệnh hoạn. Sai Sài Thung đem quân đưa về. Cha con Nhật Huyền giết chú, chống binh trời. Đó là năm đại nan sự, nhân bất khả thi.

Chí Nguyên thiên tử truyền cho ta cùng A Lý Hải Nha, Bôn Kha Đa, Đường Ngột Đãi, Giáo Kỳ, Toa Đô, Ô Mã Nhi đem đại quân chinh phạt kẻ nghịch thần, tặc tử. Ta đã phá binh hùng tướng mạnh của cha con Nhật Huyền ở Khâu cấp, Nội bàng, Chi lăng, Trường yên, Hoan châu, Ái châu, đuổi cha con Nhật Huyền khỏi Thăng long, như đuổi chuột. Ta nhân đó đúc tháp đồng, ghi võ công vào đây, cho muôn đời biết.

Đó là hữu gian thần tặc tử,

Trời sinh ra ta là siêu phàm nhân trấn áp.

Niên hiệu Chí Nguyên thứ 23, tháng 4, mùa hạ, ngày 23.

Trần Nam vương Thoát Hoan,

Lĩnh đại nguyên soái, chinh An Nam.

Thoát Hoan đọc đi, đọc lại đến hơn chục lần, rồi đồng ý dịch sang các chữ Tây tạng, chữ Nãi man, chữ Hoa thích tử mô, chữ Nga la tư, chữ Ý lợi thì, chữ Đức lan tây, chữ Pháp lan tây. Truyền khắc vào ống đồng.

Thoát Hoan đem bản văn về cung khoe với Ngọc Trí. Ngọc Trí xin cho nàng với các phu nhân ra xem dựng cột đồng. Nàng đề nghị Thoát Hoan sai bọn chân tay Việt gian của Trần Ich Tắc, Trần Tú Hoãn mời 10 vị tăng ở chùa Chiêu thiên (nay là chùa Láng), 10 thầy cúng rồi sắm tam sinh, hoa quả, làm đài tế thần Nam nhạc, tế Hà bá.

Hôm ấy, buổi sáng, cuối tháng tư. Lý Hăng chuẩn bị xe cộ, Thị vệ hộ tống Ngọc Trí, Ngọc Quốc, cùng hơn 30 phu nhân các tướng ra dự lễ thần, xem dựng cột đồng. Chỗ dựng cột đồng nằm bên hồ Tây.

Thoát Hoan dự định đi trước với chư tướng, rồi các phu nhân đi sau.

Vừa lúc đó Thị vệ báo:

– Có vương phi Thập Sát Nhi, và vương phi A Lan Đáp Nhi cầu kiến.

Thoát Hoan còn đang ngỡ ngàng thì Ngọc Trí đã trả lời:

– Mời vào.

A Lý Hải Nha, Lý Hằng, Lý Quán từng là tướng dưới quyền chỉ huy của Thập Sát Nhi, khi ông còn là thân vương tại mặt trận Tương dương, Phàn thành. Mỗi khi về hội quân, 3 người được Hồng Liên tiếp đãi ân cần, cho ăn uống. Đến nay họ còn nhớ. Lý Hằng hỏi Thoát Hoan:

– Thừa vương gia, mình tiếp hai vị này bằng nghi lễ vương phi hay hoàng hậu?

A Lý Hải Nha đáp:

– Tiếp bằng nghi lễ vương phi.

Lễ nghi tất.

Thoát Hoan hỏi Hồng Liên:

– Không biết vương phi tới đây có điều gì dạy bảo không?

Tạ Quốc Ninh dùng lãng không chuyển ngữ rót vào tai Hồng Liên. Hồng Liên nói theo Quốc Ninh:

– Vương gia ơi! Tôi được tin bọn chân tay của Trần Ich Tắc, Trần Văn Lộng, Trần Tú Hoãn đã xin đái tội lập công để được triều đình Đại Việt ân xá.

– Chúng lập công bằng cách nào?

– Khi dân chúng nộp lương, chúng trộn thuốc độc vào cho quan quân ăn. Thuốc độc sẽ làm tiêu chảy, chân tay bả hoại.

A Lý Hải Nha nhăn mặt:

– Hiện chưa có đội quân nào bị trúng độc cả. Tin của vương phi liệu có đúng không?

– Tôi nghe vậy thì tôi báo cho Thái tử biết vậy. Còn sự thực phải chờ!

Hồng Liên lại tiếp:

– Vương gia! Trong các hoàng tử của hoàng đế Chí Nguyên thì vương gia là người tài trí bậc nhất, công lao bậc nhất, được sủng ái nhất. Trong triều ngoài trấn đều hướng về vương gia. Chí Nguyên hoàng đế muốn truyền ngôi cho vương gia, mới sai vương gia nam chinh để có chiến công. Vương gia lại đang nắm binh quyền nghiêng nước. Tôi được tin long thể hoàng thượng bất an. Thế mà vương gia còn luẩn quẩn ở đây thì người kế vị hoàng thượng sẽ là một hoàng tử khác hiện đang ở Yên kinh, chứ không phải vương gia.

Quốc Ninh đánh đúng vào mối lo ngày đêm của Thoát Hoan. Y hoang mang cực điểm, nhưng y vẫn nói cứng:

– Phận làm tôi, làm con phải tuân chỉ của đấng quân phụ. Còn ngôi vua thì phụ hoàng truyền cho ai, người ấy được.

Quốc Ninh biết Thoát Hoan đã trúng đòn. Công đánh thêm một chiêu,

rót vào tai Thúy Nga. Thúy Nga tiếp lời Hồng Liên:

– Thái tử quả là một con hiếu, một tôi trung. Người kế vị phụ hoàng sẽ cảm thấy thua vương gia về tài, về trí, về công lao. Thừa thái tử. Tước của thái tử là vương, thái tử cầm quân nghiêng nước chinh tiêu nơi xa. Nếu thắng thì tân quân vẫn cho thái tử tước vương. Với công lao cao như núi, chư tướng đều xuất ra ở cửa quý phủ; e sẽ bị những cái lưỡi rắn độc dèm pha. Người Trung nguyên có câu: cứ vào bếp là thấy 7 gia vị là tiêu, hành, tỏi, ớt, muối, mắm, dấm. Người ta sẽ thêm gia vị hại vương gia. Bấy giờ thì công vương gia chẳng được hưởng, mà họa sát thân e khó tránh. Còn như vương gia thất trận thì liệu cái tước vương có còn không? Hay bị tân quân tống vương gia ra một miền xa xôi hẻo lánh nào đó.(1)

Hồng Liên tiếp:

– Đại vương Thập Sát Nhi tuy hoǎng rồi, nhưng tôi vẫn quan tâm đến người cũ của vương, nên tới đây thăm thái tử. Chúng tôi xin thập tòng thái tử phi, cùng các phu nhân ra dự lễ thần, xem dựng cột đồng.

Thúy Nga lại nói theo Quốc Ninh. Nàng hỏi viên trưởng toán Thị vệ:

– Bây giờ tướng quân định xuất ra cửa nào?

– Thừa vương phi cửa Tây. Vì lò đúc ống đồng ở hồ Tây.

Thúy Nga nói với Thoát Hoan:

– Mông cổ ta ở về phương Tây của Trung nguyên. Phương tây thuộc kim. Kim sinh thủy mà chúng ta xuất ra phương Tây thì thủy tính được sinh ra, ta sẽ mất khí lực.

Thoát Hoan kinh ngạc:

– Lý của vương phi thế nào?

– Vậy xin Thái tử cho xuất về phương nam. Phương nam thuộc hỏa. Kim phải có hỏa mới thành khí. Ta xuất ra cửa nam rồi vòng qua phương Tây.

Thoát Hoan tỉnh ngộ ban chỉ cho viên chỉ huy Thị vệ:

– Người xuất phát ra cửa nam, rồi vòng sang cửa tây.

Thoát Hoan với các tướng đi trước. Hơn giờ sau đoàn nghi vệ của các phu nhân mới khởi hành. Ngọc Trí, Ngọc Quốc đi trên một xe do bốn ngựa kéo. Tạ Quốc Ninh, Hoàng Hoa được mời sang đi cùng xe với hai nàng. Quốc Ninh đánh xe.

Đoàn nghi trượng vừa khỏi cửa nam thì gặp một đoàn kỵ binh đang phi ngược chiều. Giáp trụ tả tơi, hàng ngũ lộn xộn; một số thương tích đầy người. Bọn kỵ binh đang phi, thấy nghi trượng của Trấn Nam vương, chúng đều tránh sang bên cạnh.

Một thiên phu ghì cương cho ngựa dừng lại. Nhưng con ngựa bị thương nặng, ngã lăn ra. Viên thiên phu tuy bị thương nặng, nhưng vẫn vọt người đứng dậy. Ngọc Trí nhận ra y tên là Vĩnh An, gốc người Hán, trước đây y là bách phu trưởng Thị vệ hầu cận nàng, sau nhờ nàng nâng đỡ y được gửi đi học khóa thiên phu trưởng. Học xong, nhân Đường Ngột Đải đi đánh Chiêm, y xin Ngọc Trí vận động với Thoát Hoan cho y theo ra ngoài chinh chiến, để bay nhảy.

Chân tay y run cập cập, hai hàm răng đánh vào nhau lộp cộp. Y nắm lấy cương ngựa của Ngọc Trí tay chỉ về phía sau:

– Vương phi đi đâu? Quay lại đi thôi! Nguy lắm, giặc đuổi tới nơi rồi.

Trong khi y nói, lớp sóng quân Nguyên bại trận cuồn cuộn đầy đường, y phục tả tơi, vũ khí không còn vẫn chen nhau chạy. Một người ngã xuống, lập tức bị lớp người chạy sau giẫm lên. Khoảng 2 khắc sau (30 phút) đám tàn binh đã chạy qua hết, trên con đường trước mặt rải rác những xác chết, những chiến cụ, quân phục. Vĩnh An đã hoàn hồn. Ngọc Trí hỏi:

– Sự thế ra sao mà đội quân hùng mạnh, can đảm, kỷ luật nhất của Mông cổ đến nỗi này?

Vĩnh An thuật:

“Bốn đêm trước, không biết quân Việt đi bằng đường nào, mà vượt qua 12 đồn đóng xung quanh Trường yên, thành linh nhập cố cung (2), chúng reo hò, đánh trống, khoa chiêng, chém giết lung tung. Chúng phục ở khu chuồng ngựa, kỵ binh thức dậy, mặc giáp trụ tìm ngựa thì bị giết chết. Thành ra kỵ binh vô dụng. Trong thành quân Việt trương kỳ hiệu. Binh tướng thấy kỳ hiệu Hàm tử thì kinh hồn động phách, không ai có can đảm chiến đấu. Dẫn đầu đám binh Hàm tử là con vượn trắng. Nó xử dụng cây côn sắt không lồ. Mỗi chiêu đánh ra là 4,5 người tan xương nát thịt. Đội Thiết đột hộ vệ đánh cảm tử mới cứu được đại vương Giáo Kỳ, Tả thừa Đường Ngột Đải, chạy về phía bắc Trường yên, nơi bộ binh đồn trú. Vừa ra khỏi cửa thành thì bị trúng phục binh của quân Việt kéo kỳ hiệu Hàm tử. Tướng Việt là Hoài Văn hầu chỉ đánh một chiêu khiến Tả thừa phun máu miêng. Khi y định đánh chiêu thứ nhì thì phu nhân của Tả thừa hét lên:

– Xin quân hầu dung tình.

Hoài Văn hầu chuyển chưởng vào một bách phu trưởng thiết đột. Viên bách phu cùng con ngựa bị bật tung ra xa, ngực người, ngực ngựa vỡ ra làm ba bốn mảnh. Tả thừa thoát chết quay lại chiến đấu. Quân Việt không đông, nhưng dữ như hổ như báo; Tả thừa bỏ phu nhân lại sau, chạy tới khu đóng quân của bộ binh, thì trại bộ binh cũng đang bị tràn ngập, chen nhau, quăng

vũ khí mạnh ai nấy chạy. Kị binh, bộ binh bị con vượn rượt theo, bỏ chạy hướng về Thăng long. Nhưng cứ 50 dặm lại gặp phục binh kỳ hiệu Hàm tử, Tứ thần, nên không ai can đảm chống trả.

Bấy giờ Tả thừa mới biết, sợ dĩ hiệu binh Hàm tử vào thành dễ dàng là do hiệu hàng binh làm nội phản. Khi Trần Tú Hoãn hàng, Tả thừa chia hiệu binh Tứ thánh ra đóng chung với quân mình. Bấy giờ hiệu binh này làm phản, mở đường cho hiệu Hàm tử vào, cấp mật khẩu cho chúng. Cả hai hợp lại đánh mình.

– Thế còn đại vương Giáo Kỳ?

– Quân Thiết đột hộ tống đại vương chạy ra cửa đông thành Trường yên thì đụng phải hai tướng Việt, một nam, một nữ. Nam đẹp như Phật Thích ca, nữ tướng dáng người thanh lịch. Cả hai đi đến đâu, đều Thiết đột bay đến đó. Đám gia nhân của đại vương kinh sợ quỳ gối lạy xin tha mạng. Nam tướng vẫy tay, quân Việt rẽ ra, thế là đám gia thuộc theo đại vương chạy về Thăng long.ì

– Người có biết cặp nam, nữ tướng đó là ai không?

– Nghe đám quân Việt nói đó là vua và hoàng hậu An Nam.

Tàn quân rút về Tây kết, Tả thừa thu nhập tàn quân, còn hơn 3 nghìn, hầu hết bị thương. Đêm qua thủy, bộ, kị, ngựu binh Việt tấn công Tây kết. Quan quân trở tay không kịp bị quân Việt tàn sát, một số vượt cầu nổi sang Gia lâm. Chỉ một số ít thoát thân về Thăng long. Quân Việt đang kéo về đánh Thăng long“.

Đến đó thì có tên kỵ binh từ trong thành phi ra hành lễ với Ngọc Trí:

– Vương gia mời vương phi ra hồ Tây dự lễ ngay.

Ngọc Trí ra lệnh cho đoàn nghi vệ quay vòng sang cửa tây.

Đoàn nghi vệ các phu nhân tới. Các phu nhân được những cung nữ Việt của Ích Tắc mời lên khán đài. Tạ Quốc Ninh được mời ngồi trong đám nhạc công. Ngọc Trí nhìn quanh khu khán đài:

Trên một bãi đất rộng, 4 thiên phu kỵ binh dàn thành hàng, ở giữa là một lễ đài cao. Trên đài một đỉnh hương vĩ đại khói bốc nghi ngút. Bốn góc lễ đài có 40 võ sĩ cầm đao canh phòng. 10 thầy cúng đang phất những cây cờ ngũ sắc làm phép. Quanh lễ đài cắm 180 lá cờ của các nước chư hầu Nguyên. Trong đó có cờ Đại Việt. Một cột cờ cao cắm cờ Mông cổ hình con chim bay ngang mặt trời, dưới móc 9 cái đuôi trâu nước. Cạnh lễ đài là một ống đồng khổng lồ hình nón 3 tầng đã hàn lại với nhau, dây buộc chằng chịt vào 4 con voi. Chỉ còn chờ hàn tầng cuối cùng, là voi kéo cột đồng dựng lên.

Lộ Giáng Kim Mạnh đến khán đài hành lễ, rồi hướng dẫn Thoát Hoan,

A Lý Hải Nha đến xem cột đồng. Ô Mã Nhi đeo kiếm đi sát Thoát Hoan, phòng bị thích khách như hôm lễ tấn phong Trần Ích Tắc.

Một thiên phu trưởng phi ngựa đến gần lễ đài, thì bị Thị vệ cản lại. Thiên phu trưởng run run:

– Cho tôi cấp báo với vương gia hoặc quân sư. Có sự khẩn.

Viên Thị vệ dẫn tên thiên phu tới gần Thoát Hoan, thì Ô Mã Nhi nạt:

– Lui ngay. Ta đã bảo dù việc hệ trọng đến đâu cũng chờ đến sau lễ đã.

Thoát Hoan đọc những chữ khắc trên ống đồng, y hân hoan đến cùng cực; thì một thiên phu khác phi ngựa tới, nói với Ô Mã Nhi:

– Cho tôi cáo với vương gia. Giặc chiếm Thăng long rồi.

Ô Mã Nhi lại đuổi y lui lại.

Một chiếc xe 4 ngựa chở tầng cuối cùng của ống đồng tới. Thoát Hoan mở to mắt ra nhìn bài minh khắc bằng chữ Hán thì có tiếng reo hò, rồi từ trong cửa bắc, cửa tây thành Thăng long, xe cộ, người ngựa ùn ùn chạy ra hướng bờ sông Hồng.

Lộ Giáng Kim Mạnh trình bày:

– Khải vương gia, trên đầu và đáy mỗi tầng đều có khớp. Khi ráp hai tầng lại, các khớp khít với nhau, chắc lắm rồi, chỉ cần nấu đồng thau đổ lên các khớp là hai tầng hàn lại rất kiên cố.

Tạ Quốc Ninh dùng lãng không truyền ngữ rót vào tai ba nàng Ngọc Trí, Ngọc Cách, Ngọc Quốc:

– Các cháu nhớ nhé, tất cả các tướng Việt đều được lệnh khi truy đuổi quân Nguyên rằng: phải tuyệt đối tránh đả thương các cháu. Khi rút chạy, các cháu dùng cờ xanh phất lên, quay vòng tròn thì quân Việt sẽ không bắn hay chém giết các cháu.

Đến đó có tiếng reo hò, rồi 2 đạo kỵ binh từ phía tây, phía nam kéo cờ Việt đang ào ào tiến tới. Từ cửa bắc, một đoàn Ngưu binh đang reo hò tiến ra.

Thoát Hoan ngỡ ngác hỏi:

– Cái gì vậy?

Hai tên thiên phu cúi đầu:

– Quân man gồm thủy, bộ, ngưu, kỵ đông như kiến tràn ngập Chương dương, Tây kết rồi tấn công vào cửa đông, cửa nam Thăng long. Bọn Đại đờm xuất hiện trong Hoàng thành, chiếm điện Long Thụy, Long an, Giảng võ.

A Lý Hải Nha hỏi:

– Trong thành có một vạn Thiết đột, sao không chống trả gì vậy?

– Ngựa bị trúng độc nằm bẹp trong tàu. Thiết đột chạy bộ ra cầu phao trốn như chuột. Thăng long bị chiếm rồi.

Ô Mã Nhi dàn 4 nghìn kỵ binh xung quanh bảo vệ các chúa tướng. A Lý Hải Nha ra lệnh Thị vệ hộ tống xe các phu nhân ra cầu phao Bắc ngạn sang Gia lâm. Nhưng đường đi bị binh lính chen nhau chạy chật cứng.

Ngưu binh đã tới.

Lý Hằng nhận ra người điều khiển Ngưu binh là Dã Tượng. Dã Tượng đứng trên mình trâu, bên phải là Lý Long Đại, bên trái là Vũ Trang Hồng. Dã Tượng vung tay ném một viên đá, miệng hô bằng tiếng Mông cổ:

– Thoát Hoan! Hôm nay tao ném đá giết mày như giết Mông ca.

Viên đá trúng tên Thị vệ cạnh Thoát Hoan. Cộp một tiếng cái mũ đồng bị bẹp dúm, tên Thị vệ văng khỏi mình ngựa đến 2 trượng chết thẳng cẳng. Dã Tượng vung tay ném viên thứ nhì, Ô Mã Nhi kinh hoàng, y xốt Thoát Hoan bỏ vào cái ống đồng trên xe.

Ngọc Trí bỏ xe mình, nhảy lên xe chở ống đồng với cây cờ xanh. Nàng ra hiệu cho Thị vệ hộ tống xe hướng cầu phao sang Gia lâm. Dã Tượng ném theo một viên đá, trúng ống đồng, **bòm** một tiếng chói tai. Thoát Hoan rú lên thất thanh.

– Cha mẹ ơi!

Ngọc Trí biết rõ ràng rằng Dã Tượng không giết nàng. Nhưng nàng vẫn vờ kêu lên:

– Anh Dã Tượng! Xin dung tình!

Xe tới cầu phao, thì con vượn trắng từ trên cao nhảy xuống như thiên tướng. Cây gậy sắt vung lên, đánh vào 3 Thị vệ ngồi cạnh ống đồng. Ba Thị vệ nhảy tránh. Côn trúng ống đồng:

– Còm, còm, còm,

Inh tai, nhức óc. Tai Thoát Hoan bị ù.

Cũng may Bạch Viên bỏ xe, nhảy xuống đánh đám thiết đột.

Xe xuống phù kiều. Dọc phù kiều, 2 hàng chiến thuyền Việt dàn song song với cầu phao. Thủy thủ trên chiến thuyền đồng hô bằng tiếng Mông cổ: *Quảng vũ khí sẽ được tha chết.*

Nghe tiếng hô, lính Nguyên quảng vũ khí xuống sông. Tên nào còn cầm vũ khí thì bị bắn chết, bị trúng đao quất ngã xuống. Lính Nguyên đánh nhau chạy trốn, xô đẩy nhau, từng loạt, từng loạt lộn xuống nước. Nước chảy siết, chúng chỉ quơ tay được mấy cái rồi chìm ngấm. Một tướng trẻ, mặt đẹp như ngọc, tay cầm đá hét lớn:

– Ném chết tên Thoát Hoan.

Bông một tiếng, viên đá trúng ống đồng tóe lửa.

Ngọc Trí nhìn lên thấy soái kỳ có 6 chữ: **Phá cường địch, Báo hoàng**

ân.

Thì biết là Trần Quốc Toản. Nàng hét lên:

– Xin quân hầu nhẹ tay cho.

Nhưng viên đá đã trúng ống đồng, bỗng một tiếng lớn, viên đá vỡ tan, một mảnh trúng lưng tên Thị vệ ngồi sau xe, thủng áo giáp. Y chết tại chỗ.

Xe chạy dọc cầu phao.

Một bách phu theo sau hộ tống Thoát Hoan. Quân Hàm tử chặn bách phu hộ tống lại. Trần Đại Như Vân múa kiếm như mây trôi, như chớp giật. Viên bách phu trưởng hướng Như Vân:

– Xin quận chúa dung tình.

Như Vân nhận ra y là thiên phu thuộc quyền của cha mình tên Đoàn Bình, sau theo hàng Hốt Tất Liệt. Động lòng cố cự nàng vẫy tay, các chiến sĩ Hàm tử rẽ ra. Đoàn Bình với bách phu quăng vũ khí chạy xuống phù kiều.

Thoát Hoan nhìn giòng sông, chiến thuyền Việt dàn ra song song với hai cái cầu phao, cách nhau hơn 5 dặm. Quân Nguyên chen nhau vượt, ngã xuống sông bơi lóp ngóp. Chúng bám vào các chiến thuyền, bị thủy thủ Việt bắt trói lại. Khi xe chở ống đồng sang đến Gia lâm, thì Ngạc binh từ dưới nước vọt lên chặt cầu phao đứt làm 2, rồi 4 khúc. Quân Nguyên trên cầu lộn xuống sông. Đám còn lại liều chết chống với kỵ binh, ngự binh Việt. Ngự binh hô to: *Quảng vũ khí sẽ được tha chết.*

Lính Nguyên quăng vũ khí, cởi bỏ giáp trụ, chạy tản vào các làng. Dân quân vác dao, vác gậy bắt sống. Tên nào còn cầm vũ khí thì bị giết chết.

Xe chở ống đồng lên bờ bắc ngạn.

Lại một tướng trẻ cầm đá ném vào ống đồng hai viên. *Bồng, bồng* điếc tai, chính thị Hoài Nhân vương. Một đội Ngự binh dàn ra chặn mất lối đi. Ngọc Trí đứng trước miệng ống đồng, che không cho quân Việt nhìn thấy gì ở trong. Gió thổi, váy nàng bay phần phật. Hoài Nhân vương không nhìn thấy Thoát Hoan. Vương nhìn kỳ hiệu màu xanh đang quay tròn, biết là Ngọc Trí. Còn Ngọc Trí nhìn kỳ hiệu biết là Hoài Nhân vương. Nàng phất cờ xanh, hét lên:

– Xin đại vương tha mạng!

Quốc Kiện vẫy tay, đội Ngự binh rẽ ra. Xe chạy bon bon trên đường.

Xe chở ống đồng vừa rời bến Bắc ngạn được 5 dặm. Thì trống thúc vang dội, rồi hai bên đường, Ngự binh dàn ra. Các tướng trâu mặt còn non choẹt, tuổi khoảng 12-13, toàn là con gái. Xen giữa Ngự binh là một đội cung thủ bắn vào ống Đồng kêu lên những tiếng cồng, cồng, cồng nhức tai. Con vượn bạch cầm côn sắt đứng giữa đường. Ngọc Trí đứng trên xe cầm cờ xanh phất

lia lịa. Lập tức cung thủ ngừng bắn. Bọn con gái, gò cương cho trâu dừng lại, chúng rút những ống tiêu ra thổi vi vu thanh thản. Nhưng con vợnon bạch thì cầm gậy sắt đập vào ống đồng chói tai. Một tiếng trâu thổi tù và, con vợnon bỏ ống đồng nhảy xuống đường.

Xe thoát khỏi vòng vây. Chạy thêm được 4 dặm nữa, Thoát Hoan sờ tay lên cổ hỏi Ngọc Trí:

– Ta còn sống hay chết ? Đây là đâu?

– Vương gia thoát nạn rồi.

Thoát Hoan nắm tay Ngọc Trí:

– Không có nàng xin chúng tha mạng thì ta đã chết về tay Dã Tượng, Quốc Toản rồi. Còn cái tên hung dữ nhất là Quốc Kiện, ý nhòm vào ống đồng tìm ta. May váy nàng gặp gió bay, che mất miệng ống đồng. Bằng không y ném đá giết ta rồi. Thằng Dã Tượng ném những viên đá to, nhưng không mạnh. Hai thằng nhóc Quốc Toản, Quốc Kiện ném những viên nhỏ, nhưng kinh lực mạnh vô cùng, đá vỡ tan ra. Còn con vợnon trắng, thực khủng khiếp, cây gậy sắt khổng lồ của nó đập vào ống đồng nghe điếc tai.

Y thờ dài:

– Vương phi phát cờ xanh, bọn binh tướng Việt còn nể nang. Chứ con vợnon thì không. Nó dữ khủng khiếp. Cái con vợnon này của ai vậy?

– Nghe nói của Hoài Văn hầu!

Quân Nguyên thoát thân bằng nhiều ngã, vũ khí không còn, thân thể xác xơ, đã tập trung quanh xe Thoát Hoan trên nghìn người.

Ngọc Trí bảo chồng:

– Chưa hết nguy nan đâu. Vương đổi y phục cho một Thị vệ, để tránh nguy hiểm.

Thoát Hoan đổi y phục, nhưng y vẫn ngồi trong ống đồng. Xe lạch cạch lên đường, được 3 dặm thì trống thúc vang lừng, một đội nữ binh dàn ra chặn mất đường đi. Ngọc Trí ngạc nhiên thấy ngoài đội binh gươm đao sáng ngời còn một đội nhạc hơn trăm người. Người chỉ huy là nữ tướng. Ngọc Trí run run nghĩ thầm:

– Nếu là đội nữ Thị vệ của công chúa An Tư ắt ta toi mạng. Họ sẽ trả thù cho chúa tướng.

Nhìn kỹ ra thì nữ tướng là Thúy Hồng. Ngọc Trí giả bộ run sợ xuống xe, cung tay:

– Hôm nay Ngọc Trí cùng đường, A Di Đà Phật, xin Bồ tát mở lòng từ bi mà tha mạng cho.

Thúy Hồng cười chỉ vào trong ống đồng:

– Chị không làm khó dễ vợ chồng em đâu.

Nàng nói vọng vào trong ống đồng:

– Tôi đến đây để tiễn vương gia, vương phi về Thiên quốc.

Nghe Thúy Hồng nói, Thoát Hoan giận càn hông: rõ ràng y bị đui chạy bán mạng, may nhờ vợ xin với giặc mới được tha, mà Thúy Hồng còn nói: tiễn về Thiên quốc.

Hai cỗ xe từ sau chạy tới, trên xe kéo cờ xanh. Ngọc Trí nhìn lại: xe của Ngọc Quốc do Lý Hằng đánh. Xe của Ngọc Cách do Đường Ngột Đải đánh. Hai tên này giả làm lính đánh xe, mặt bôi đất, than nhom nhem, khó nhận ra.

Đường Ngột Đải run run nói với vợ:

– Đây là lần thứ nhì phu nhân cứu tôi. Lần trước trong trận Trường yên, Hoài Văn hầu chỉ đánh một chiêu, tôi phun máu miệng bỏ chạy. Hầu đánh chiêu thứ nhì, phu nhân kêu thét lên xin tha mạng, hầu thu chiêu về. Hôm nay xe vừa xuống phù kiều thì Yết Kiêu từ dưới sông vọt lên như con cá, tay vung đao, tôi tưởng mất mạng, may Ngọc Cách phát cờ xin tha. Yết Kiêu không những không giết mà còn đi theo xe hộ tống chúng tôi tới bờ.

Lý Hằng than:

– Tôi cỡi ngựa cùng 10 kỵ binh theo xe vợ chạy tới mố cầu thì đụng phải đội Ngưu binh. Tôi rút đao xung vào trận, thì gặp công chúa Thủy Tiên. Chỉ 3 chiêu, đao của tôi bị đánh rơi. Thủy Tiên chĩa kiếm vào cổ tôi. Tôi tưởng mất mạng may nhờ Ngọc Cách xin với công chúa. Công chúa tha cho tôi. 10 kỵ binh của tôi bị Ngưu binh giết sạch. Ôi tướng Ngưu binh toàn là tụi con gái 12-13 tuổi mà chúng dữ hơn sư tử.

Công chúa Thúy Hồng mỉm cười. Nàng vẫy tay, đội nhạc tấu bản nhạc chiến thắng của Mông cổ. Rồi một xe chở lợn (heo) quay, gà quay, bánh chưng, rượu đến. Nữ binh trao cho Thoát Hoan, Lý Hằng, Đường Ngột Đải với đám tàn quân ăn uống. Thoát Hoan để ý thấy heo, gà, xôi đều là những thực vật của y, đem tế thần ở bờ hồ Tây.

Ngọc Trí cung tay:

– Đa tạ công chúa dung tình, còn cho ăn.

Thúy Hồng vẫy tay, đội nữ binh dang ra, xe chở bọn Thoát Hoan lóc cóc lên đường.

Xe đi một quãng thì gặp đoàn Thiết kỵ Nguyên đi ngược chiều. Tướng chỉ huy là Lưu Thế Anh. Thoát Hoan chui ra khỏi ống đồng. Y run run, hai hàm răng đánh vào nhau lộp cộp; nói với Lưu:

– Hôm nay ta với Lý Hằng, Đường Ngột Đải bị nạn, mười phần chết, nếu không có vợ xin cho thì ta toi mạng rồi. Thế mà tên mặt dơi Ich Tắc, tên

mặt bánh bao Di Ái tố vương phi với phu nhân Đường Ngột Đài, phu nhân Lý Hằng làm tế tác .

Lý Hằng than:

– Bọn An Nam có tình, có nghĩa hơn bọn Hán. Bọn Hán gặp những phụ nữ lấy chồng Mông cổ thì giết tàn bạo. Bọn An Nam thì ngược lại gặp phụ nữ lấy chồng Mông cổ không những không giết, mà còn tha mạng cho chồng nữa!

Lý Hằng nhìn Ngọc Trí:

– Cái tin vương phi Hồng Liên báo rằng bọn tay sai của Trần Ích Tắc trộn thuốc độc vào lương quả đúng. Lưu Thế Anh vừa cho biết: toàn thể quân sĩ đồn A lỗ bị trúng độc đi té re, chân tay bải hoải, nên đồn A lỗ bị tràn ngập.

Thoát Hoan hỏi:

– Tại Tây kết, Chương dương, quân ta đông đến 4, 5 vạn mà sao bị chúng đánh tan, bỏ chạy như vịt vậy?

– Thừa toàn thể binh tướng bị bệnh, té re, mệt đến không nhắc nổi chân tay, thì còn sức đâu mà chống giặc? Đau là 6 vạn kỵ binh chạy lấy người bỏ ngựa lại.

Thoát Hoan vào tổng hành dinh đạo quân đóng ở Gia lâm. Binh tướng các nơi từ từ tề tựu về. Thoát Hoan thăng trưởng, kiểm điểm lại binh tướng:

– Toàn bộ một vạn binh ở đồn A lỗ chỉ thoát thân được hơn trăm người.

– 5 vạn bộ binh, kỵ binh ở Tây kết còn không quá 1 vạn,

– 5 vạn bộ binh kỵ binh ở Chương dương còn hơn 1 vạn,

– 2 vạn quân đóng trong thành Thăng long còn 5 nghìn.

– Các chúa tướng vô sự, tuy nhiên 15 vạn phu trưởng chết hay bị bắt.

– Các phu nhân, vô sự.

Thị vệ vào báo:

– Khải vương gia, có vương phi của đại vương Thập Sát Nhi xin cầu kiến.

– Mời vào.

Hồng Liên đi trước, theo sau còn có Tạ Quốc Ninh, Hoàng Liên, Trần Đại Như Vân.

Lễ nghi tất.

Thấy Thoát Hoan run rẩy, Hồng Liên nói:

– Trận đánh Tây kết, Thăng long, Chương dương, quân Đại Việt bắt được hơn 1 vạn thương binh. Tôi với vương phi A Lan Đáp Nhi đã xin Thượng hoàng Đại Việt ân xá cho chúng. Tôi dẫn chúng về đây trả vương gia.

Thoát Hoan ban chỉ cho Lý Quán:

– Người ra tiếp nhận chúng vào trại.

Tướng chỉ huy đạo binh Vân Nam là Nạp Tốc Lạt Đình chỉ vào Tạ Quốc Ninh, Hoàng Liên hỏi:

– Phải chăng hai người từng cầm đầu bọn Cần vương Đại lý đánh nhau với chúng ta hồi 10 năm trước?

Tạ Quốc Ninh cười:

– Trí nhớ của người cũng tốt đấy nhỉ? Dường như người bị thương ở vai, do bị thanh kiếm của vợ ta đâm trúng phải không?

Nạp Tốc Lạt Đình nói với Thoát Hoan:

– Tên này võ công bình thường. Nó có tài dùng binh như thần., còn vợ nó là một võ tướng kiếm thuật thần thông. Xin vương gia bắt nó lại.

Thoát Hoan chợt nhớ đến An Tư, y hỏi:

– Võ công phu nhân so với công chúa An Tư thế nào?

– An Tư là sư muội của vợ tôi.

Miệng nói, mà chân tay Thoát Hoan vẫn còn run rẩy, hai hàm răng đánh vào nhau lộp cộp.

Nạp Tốc Lạt Đình lại chỉ vào Trần Đại Như Vân:

– Dường như người là con gái của phản vương Ngô A Đa?

– Đúng vậy! Hiện giờ ta là phu nhân của Hoài Văn hầu. Ta cũng như vương phi Thập Sát Nhi, vì tình xưa nghĩa cũ, xót cho các binh lính cố cựu, bị cầm tù, bị thương mà đưa về đây!

Đoàn Bình, là 1 vạn phu trưởng của cánh quân Vân nam chỉ vào Trần Đại Như Vân:

– Quận chúa! Mới mấy năm xa cách mà quận chúa đã lớn thế này, đẹp thế này đây. Hồi sáng tiểu nhân cùng 1 bách phu kỵ binh đang chạy bị Ngưu binh Hàm tử vây đánh, may nhờ quận chúa nhận ra tiểu nhân, mở đường cho thoát thân.

Nạp Tốc Lạt Đình chỉ Tạ Quốc Ninh nói với Thoát Hoan:

– Người này có tài trị bệnh, y thuật như thần. Vương gia đang bị hoảng loạn, có thể nhờ y trị cho.

Hoàng Liên nháy mắt, nói với Quốc Ninh:

– Y đạo Đại Việt dạy rằng : dù con thú bị bệnh, cũng nên cứu nó. Thái tử tuy làm chúa đội binh như hùm, như hổ tàn sát dân chúng, nhưng vẫn là con người. Xin thầy ra tay tiên.

– Vương phi đã ngỏ lời tôi đâu dám từ.

Thoát Hoan ngồi ngay ngắn lại, để Quốc Ninh chẩn mạch. Hai giáp sĩ

lầm lẫn cầm đao đứng cạnh, nếu Quốc Ninh hãm hại chúa tướng lập tức chúng bằm vằm công ra như bằm chả ngay.

Sau khi chẩn mạch, xem lưỡi, Quốc Ninh nói:

– Cái chứng kinh hải, hoảng loạn này từ đời vua Lý Thánh tông, bồ tát Minh Không đã trị cho Linh Nhân hoàng thái hậu, khi ngài còn thơ ấu. Hôm đó ngài bị Tế tướng Dương Đạo Gia đe dọa chặt đầu người tình là Dương Tông. Ngài bị hoảng loạn. Minh Không bồ tát đã chế ra 1 loại thuốc trị cho ngài. Thuốc đó truyền đến nay, tên là Định tâm hoàn. Tôi đã chế sẵn, hiện mang theo đây.(3)

Công lấy trong bọc ra một bình bằng bạc, rồi mở nắp:

– Đây là những viên tể, nặng một tiền một viên. Sáng uống 1 viên, trưa 1 viên. Chiều 1 viên. Uống với nước ấm.

Viên y sĩ trưởng trong quân cầm một viên, cắn làm đôi, rồi ngửi ngửi:

– Thuốc không có độc. Vương gia dùng được.

Thoát Hoan cầm một viên bỏ vào miệng nhai. Y gật đầu:

– Thuốc thơm, ngọt thực. Công phu bào chế không dễ dàng. Liệu một hộp này có đủ trị dứt bệnh không?

Tạ Quốc Ninh trao cho y 2 hộp nữa:

– Chỉ cần 3 hộp là đủ. Nếu sau khi dùng hết 3 hộp mà Thái tử chưa khỏi bệnh, xin gửi sứ giả sang. Tôi xin chế thêm dẫu Thái tử ít trăm hộp.

Ngọc Trí cất 3 hộp thuốc vào cái bọc đeo bên hông, rồi hỏi:

– Y sư! Khi dùng thuốc này có cần kiêng gì không?

– Vương phi quả là người minh mẫn. Thừa vương phi, về ẩm thực kiêng rượu, nước trà, ớt, tiêu, hành, tỏi. Về công việc, tránh ưu tư quá độ. Kiêng làm việc xác quá đáng.

Hồng Liên cáo từ. Thoát Hoan hô tả hữu đứng dậy tiễn khách. Y nói với Tạ Quốc Ninh:

– Không biết cô gia phải tạ y sư thế nào đây?

Hồng Liên cười:

– Cũng dễ thôi. Nếu mai này Thái tử lên ngôi cửu ngũ, xin để cho Đại Việt yên.

Thoát Hoan cầm mũi tên bẻ làm đôi:

– Trước chư thần linh Đại Việt xin thề:

“ Nếu sau này được lên ngôi Cửu ngũ, Thoát Hoan xin thề vĩnh viễn không đem đánh Đại Việt. Nếu sai lời sẽ như mũi tên này“.

Y trao cho Tạ Quốc Ninh một nửa mũi tên. Y giữ một nửa.

Chú thích:

(1). Những lời Hồng Liên, Thanh Nga nói tụy do Địa Lô, Tạ Quốc Ninh xếp đặt, để làm nản lòng Thoát Hoan, gây cho Thoát Hoan muốn rút quân, để trở về tranh ngôi vua. Nhưng ứng nghiệm kỳ lạ. Sau khi bị bại lần thứ nhì Thoát Hoan trở về bị bệnh thần trí nặng, bị Hốt Tất Liệt đuổi ra Dương châu, không bao giờ nhìn mặt. Hơn nữa Hốt Tất Liệt bỏ ý định truyền ngôi cho. Khi Hốt Tất Liệt băng, triều đình tôn thái tử Chân Kim lên ngôi vua. Chân Kim ban chỉ đình việc đánh Đại Việt.

(2). **Trường yên:** tỉnh lỵ Ninh bình ngày nay. Hồi 968-1010 tên là Hoa lư, từng là kinh đô của triều Đinh, rồi triều Lê. Đến năm 1010, vua Lý Thái tổ mới dời đô ra Thăng long. Thời Lý, Trường yên là nơi đặt Tòa Tổng trấn Nam thù của Đại Việt. Sang triều Trần (1225) Tòa Tổng trấn Nam thù mới di vào Ái châu (Thanh hóa). Tuy không còn là kinh đô, nhưng những công trình, dinh thự cho đến nay (1286) vẫn còn nguyên: các cung điện của vua, hoàng thành vẫn khang trang. Khi bọn Trần Văn Lộng đầu hàng Nguyên, thì Thân vương Giáo Kỳ, đóng trong hoàng thành, Tả thừa Đường Ngột Đài đóng trong thành. Hữu thừa Toa Đô đóng tại Thanh hóa.

(3) **Định tâm hoàn.**

Phương thuốc rất cổ, lưu truyền tới ngày nay (2010). Chúng tôi thường dùng với tên « **Kiên não định thần hoàn**», rất hữu hiệu.

Dưới đây tôi ghi thành phần, cạnh ghi thêm tiếng La-tinh, để quý đồng nghiệp dễ tra cứu:

1. Đương-quy (Angelica sinensis) 10%,
 2. Táo-nhân (Semen zizyphi) 16%
 3. Thung-dung (Caulis cistanchis) 8%
 4. Bách-tử-nhân (Semen biotae) 6%
 5. Thiên-ma (Rhizoma gastrodiae) 4%
 6. Viễn-chí nhục (Polygala) 4%
 7. Hồ-đào nhân (Walnut Kernels) 8%
 8. Đởm Nam-tinh (Bile rhizoma arisaematis) 4%
 9. Xương-bồ (Rhizoma calami) 4%
 10. Cam kỷ-tử (Fructus lychii) 8%
 11. Hổ-phách (Succinum) 4%
 12. Long-xỉ (Fossilia dentis mastodi) 4%
 13. Ngũ-vị tử (Fructus schizandae) 20%.
- Cộng 13 vị, chế thành tễ, hoặc viên nhỏ.

Hiệu-năng, chủ trị:

- **Kiên não** (Đầu óc hoang mang, lo nghĩ vẩn vơ, sở hãi vô lý hoặc

có lý)

- *Trấn-tĩnh* (Kinh hãi, bị đe dọa, bị khủng bố tinh thần, lo nghĩ trước khi thi, hoặc sắp phải đối diện với những khó khăn).
- *An miên* (Giúp cho ngủ ngon. Nhưng đây không phải là thuốc ngủ).
- *Ích-trí* (Bồi bổ trí nhớ. Người già hay quên. Sau khi bệnh mất trí nhớ. Giúp sinh viên, học sinh học bài mau thuộc, nhớ lâu).

Dụng pháp, dụng lượng:

Dùng thêm mật ong chế thành viên nhỏ, hoặc tễ.

- Người già hoặc người bệnh mất trí nhớ, sinh viên học thi: ngày ba lần, mỗi lần 3g.
- Thần kinh suy nhược: sáng 4,5g. Trưa 4,5g. Chiều 6g.
- Trấn-tĩnh: ngày 3 lần, mỗi lần 6g.

Cấm-kị: Không. Dùng lâu không hại.

Hồi thứ một trăm lẻ bảy

Trận Hàm tử giết tươi Toa Đô

(Bình Ngô đại cáo)

Đến đó Lý Quán vào trình:

– Thần tiếp nhận thương binh. Tất cả 13.215 người. Thần đã chuyển tới trại điều trị. Binh sĩ từ Trường yên, Tây kết, Chương dương chạy về gồm 35.200, tất cả đều mất giáp, trụ, vũ khí. Như vậy sau 3 trận Trường yên, Tây kết, Chương dương mình có gần 5 vạn người bị loại ra khỏi vòng chiến.

Tế tác báo:

– Đạo quân Toa Đô đang bị khốn ở Thanh hóa.

A Lý Hải Nha lệnh cho Ô Mã Nhi:

– Trong lúc chiến thắng, bọn Việt không đề phòng. Tướng quân đem 1 nghìn 3 trăm quân Thiết đột dùng thuyền vào giải vây cho Toa Đô. Sau khi thoát vòng vây thì tiến ra đây, cùng truy tìm bọn Trần Huyền.

Nhìn đoàn thương binh được khiêng vào trại, A Lý Hải Nha la lên:

– Chết rồi, ta bị trúng độc kế của bọn Man Việt rồi!

Chư tướng kinh ngạc:

– Trúng độc kế?!?!?!?

– Trong suốt ba trận, binh tướng Nam Man đều hô lớn bằng tiếng Mông cổ, tiếng Hán: quẳng vũ khí sẽ được tha chết. Quả nhiên người nào quẳng vũ khí thì chúng tha không chém giết. Khi quân ta chạy ra phù kiều, chúng cũng hô như vậy. Bây giờ ta có tới hơn ba vạn quân không còn giáp trụ, không còn vũ khí, nếu chúng đến tấn công thì tay không đánh đâu lại chúng? Chúng lại

giả nhân, giả nghĩa đem trao trả thương binh cho ta. Bây giờ ta có rút quân cũng phải để ra 6 vạn người tải thương. Thực là thâm độc cùng cực.

Vừa lúc đó thì em ruột của Thoát Hoan là Vân nam vương Hốt Khê Xích, mới từ Vân nam, chuyên chở lương đến cho đạo binh của Nạp Tốc Lạt Đình . Y than với Thoát Hoan:

– Em mới được tin đại ca thắng như chẻ tre, nên đem lương thực tiếp tế. Em phải hy sinh hơn 3 nghìn kỵ binh, mới mở được vòng vây đến đây. Không ngờ các căn cứ Thăng long, Tây kết, Đông bộ đầu, Chương dương bị phá.

Thoát Hoan đóng quân ở Kinh bắc suốt mười ngày, vô kế khả thi. Hằng ngày vẫn có quân bị thất lạc kéo về trình diện. Lương thực hết sạch, phải nhờ Trần Ích Tắc sai gian quan đi thu của dân. Trần Ích Tắc kinh ngạc khi thấy dân vui vẻ cung ứng trâu, bò, lợn, gà, vịt, gạo, ngô, khoai, sắn, cá khô, mực khô, tôm khô đầy đủ.

Được nửa ngày thì quân báo với A Lý Hải Nha:

– Toàn thể binh tướng đều bị tiêu chảy. Giống hệt quân ở Tây kết, Chương dương, Thăng long. Nếu giặc tới thì không còn sức chống. Quân y sĩ nói: tiêu chảy không do dịch, không do thời khí, mà do trúng độc thực phẩm. Quân y sĩ cho biết, độc từ gạo, ngô, khoai, sắn do quân của An Nam quốc vương cung cấp. Y sĩ đã đưa ra cách giải độc: thuốc độc này bọn Man Việt đã trộn với gạo. Muốn giải độc chỉ việc vo gạo thực kỹ thì không sợ gì nữa.

A Lý Hải Nha ban lệnh:

– Vụn gạo bị tẩm độc, không được phổ biến. Mình cứ giả như không biết để chúng tiếp tục cung cấp. Như vậy mình mới có lương ăn. Nếu chúng biết mình khám phá ra, chúng sẽ đổi thuốc thì nguy!

Tế tác của đạo quân Vân nam báo với Hốt Khê Xích:

– Quân Man Việt đóng chặn các ải Phù lỗ, Cự bản, Bình lệ nguyên. Đường về Vân nam không còn.

Tế tác của đạo trung quân báo:

– Đường từ Kinh Bắc về Tư minh bị khóa chặt vô cùng, 4 hiệu binh đóng tại Kiếp bạc. Một hiệu tại Nội bàng, một hiệu tại Chi lăng. Một hiệu tại Khâu ôn, Khâu cấp. Một hiệu tại Khả lan vi, Đại trợ. Hai hiệu Hàm tử, Tứ thần thì chặn ngay ở bắc sông Như nguyệt do đích thân Hưng Đạo vương, Hưng Ninh vương chỉ huy. Ở phía nam, Toa Đô, Ô Mã Nhi đã phá vòng vây nhưng không được. Cả hai đang dùng thuyền vượt biển vào sông Hồng đang tiến đến đây.

Thân vương Hốt Khê Xích bàn:

– Tình thế này, ta đánh thì không còn lương, vũ khí thiếu, lam chướng

gây bệnh, muỗi, địa hành hạ, thần trí binh tướng mất hết; chi bằng ta rút binh, chỉnh đốn lại những vạn phu bị tổn thất, rồi sẽ sang trả thù sau.

Các tướng đều tán thành.

Thoát Hoan than:

– Thôi thì đành vậy. Ta chuẩn bị. Hai ngày nữa, rút quân.

A Lý Hải Nha họp chư tướng ban lệnh:

– Đạo binh Vân nam rút theo đường tiến quân. Phải cẩn thận khi qua Cụ bản, Phù lỗ, Bình lệ nguyên. Tối đề phòng truy binh. Đại vương Hốt Khê Xích và tướng Nạp Tốc Lạt Đình chỉ huy cánh quân này.

Nạp Tốc Lạt Đình đề nghị:

– Cuộc chiến khùng khiếp vừa qua, cánh quân Vân Nam không bị tấn công, tinh lực còn nguyên. Chúng tôi xin rút ngay sáng mai.

– Được.

– Còn lại thì chia làm bốn cánh rút lui.

– Cánh thứ nhất, đại vương Giáo Kỳ với các tướng Lý Quán, Đường Ngột Đãi chỉ huy 4 vạn phu đóng ở Kiếp bạc đem theo thương binh, đi đầu.

– Cánh thứ nhì Hữu thừa Khoan Triệt với các tướng Mang Cổ Đái, Bôn Kha Đa, Nạp Hải, Tôn Lâm Đức, chỉ huy 4 vạn phu đóng ở bắc Như nguyệt rút thứ nhì.

– Cánh thứ ba, binh bộ thị lang Diệc Hắc Mê Thất với các tướng Bột La Cách Đáp Nhĩ, Kiết Tiết Tán Lược Nhi, Lý Bang Hiến chỉ huy 4 vạn phu đóng ở Kinh bắc rút thứ ba. Trấn Nam vương, với bộ tham mưu; An Nam quốc vương với các hàng tướng Việt đi theo đạo binh này.

– Bốn vạn phu thiện chiến, chưa bị tổn thất sẽ do Lý Hằng, Lưu Thế Anh là cánh thứ tư, cản hậu, rút sau cùng.

Lệnh rút quân ban ra. Toàn quân thu góp chiến cụ, vũ khí, để sáng hôm sau lên đường sớm.

Ngọc Trí, Ngọc Cách, Ngọc Quốc cũng ra lệnh cho tỳ nữ thu xếp hành trang. Ba nàng bàn với nhau, làm sao báo tin này cho triều đình, để truy diệt chúng? Ngọc Cách lấy giấy viết, tóm lược những gì Thoát Hoan định làm, nàng ra sau lều tìm chim ưng gửi đi. Nhưng sợ bọn Trần Ích Tắc thấy chim ưng bay lượn trên trời, rồi rình xem ai xử dụng thì nguy. Ngay lúc đó một nữ binh đóng vai tỳ nữ của nàng tên Huệ trình:

– Thừa phu nhân hiện gạo của chúng ta do quân cấp. Mà gạo này của Trần Ích Tắc nộp, e có trộn thuốc độc.

Đường Ngột Đãi trao cho nó một cái thẻ bài:

– Tất cả thực phẩm của bọn gian vương đều không nên dùng. Người ra

chợ đông gạo, mua thực phẩm của dân đem về đây.

Con Huệ vừa rời doanh trại, ra cái chợ gần đó, thì nó thấy một người đàn bà gánh gạo đang nghỉ bên đường. Bà ta đon đả:

- Cô ơi! gạo tám thơm, mời cô mua cho.
- Một đấu bao nhiêu tiền?
- Một đồng 2 đấu! Hai đồng một đấu.

Thấy lối trả lời rõ ràng là ký hiệu của Khu mật viện, Huệ mở to mắt nhìn bà ta, thấy trên chiếc khăn vuông có gài miếng vải vàng. Biết là người của Khu mật viện. Nhìn trước, nhìn sau không có ai, Huệ dơ ngón tay chỏ giật mấy cái ra hiệu, hàm của mình là vệ úy (# đại úy ngày nay), rồi vờ hỏi:

- Gạo có độc không?
- Không!

Huệ trao chiếc ống bạc đựng thư cho bà bán gạo dặn:

- Tin khẩn cấp nghe.

Rồi hỏi:

- Gánh gạo này ước bao nhiêu đấu?
- Hai chục.
- Em trả chi 20 đồng. Thôi em vào trại đây.

Huệ mua thêm ba con gà, mấy con cá nữa rồi về trại.

Bữa cơm chiều hôm đó, Đường Ngột Đải ăn chung với Lý Hằng. Ngọc Quốc, Ngọc Cách được dịp họp chợ với nhau bằng tiếng Việt, hai ông chổng ngơ ngơ, ngác ngác nhìn nhau.

Lý Hằng có tất cả 10 vợ, thì 5 là người Hoa, 2 là người Tây vực, 2 là người Thảo nguyên. Nhưng y sủng ái Ngọc Quốc nhất, vì nàng được đào tạo bản lĩnh bắt nạt tinh vi mà y không biết. Còn những cô gái kia, chỉ biết vâng, dạ, hầu hạ. Trong cuộc nam xâm, y chỉ mang mình Ngọc Quốc theo mà thôi. Qua trận chiến kinh thiên động địa ở Tây kết, Chương dương, Đông bộ đầu, Thăng long; vốn thông minh tuyệt đỉnh, y thấy Ngọc Trí cứu Thoát Hoan; Ngọc Cách cứu Đường Ngột Đải; Ngọc Quốc cứu y. Y ngạc nhiên khi cả ba nàng cùng cầm cờ xanh phất lên thì quân Việt không bắn tên, không chém giết. Trong lòng y nảy ra những nghi vấn:

– Có thể đây là ký hiệu để binh, tướng Việt biết người nhà mà không xuống tay.

– Có thể đúng như Ích Tắc, Di Ái tố cáo ba nàng làm gian tế cho An Nam, nên An Nam ra lệnh cho binh tướng không được bắn giết các nàng.

Y nhủ thầm:

- Dù đúng, dù sai, trong cuộc rút quân này, biết bao nhiêu nguy nan

đang chờ ta ở dọc đường. Ta cứ theo sát Ngọc Quốc, thì không sợ bọn An Nam bắn giết.

Sau bữa ăn, y gặp riêng Thoát Hoan, A Lý Hải Nha, Đường Ngột Đài bàn về vụ này. Thoát Hoan cũng đã nghi ngờ như Lý Hằng. Y ban chỉ:

– Nếu như ba nàng làm gian tế cho An Nam, thì có thể do chúng ta đối xử tử tế với các nàng, nên các nàng nghĩ đến tình nghĩa vợ chồng mà cứu chúng ta. Vậy dù có, dù không, chúng ta cứ tin người, ắt các nàng thiên về chúng ta hơn là An Nam.

Lý Hằng bàn:

– Ngày mai mình rút quân, thế nào cũng bị An Nam phục binh đánh. Cả ba chúng ta đều đem các nàng sát bên cạnh, ta cũng mang theo cờ xanh, bọn binh tướng Việt thấy mình phất cờ xanh thì không tấn công!

Cả ba im lặng không hở môi cho vợ biết. Chúng nào có biết ký hiệu phất cờ của các nàng là:

1 lần chĩa về trước,

1 lần phất lên

1 lần phất xuống,

1 lần phất phải,

1 lần phất trái,

3 lần quay tròn.

Còn như phất không đúng thì là kẻ thù, đã giết, tra khảo các nàng, rồi giả xưng. Phải giết chết.

Sáng hôm sau, Thoát Hoan cỡi ngựa đi cạnh xe của Ngọc Trí. Y định bỏ cái ống đồng ô nhục, nhưng từng cứu mạng y lại. Trần Ích Tắc nghĩ thầm:

– Thoát Hoan rút quân về thì mình hy vọng gì làm vua Đại Việt? Mình phải khích y, để y còn mang quân sang nữa mới được.

Nghĩ vậy y can:

– Vương gia! Vương gia nói rằng mình rút quân về để chính bị binh mã rồi sang báo thù. Thế thì nên đem cái ống đồng này theo. Đợi một năm, hai năm, vương gia sẽ sang báo thù, mình còn dựng lại cột đồng chứ?

Thoát Hoan thấy Ich Tắc có lý, y ra lệnh cho đem cỗ xe 4 ngựa kéo cái ống đồng khổng lồ theo sau.

Ngọc Trí thực tế hơn:

– Phải đấy, đường rút quân phải qua nhiều nơi nguy hiểm. Lỡ ra gặp bọn Dã Tượng, Quốc Toàn, Quốc Kiện ném đá. Bọn Địa Lô, Phạm Ngũ Lão bắn tên còn có chỗ ẩn thân.

Vừa lúc đó tin báo:

– Cánh quân Vân nam rút qua Phù lỗ thì gặp truy binh của Chiêu Văn vương Trần Nhật Duật. Đó là hiệu binh Văn Thiên Tường do hai cựu tướng Tống là Triệu Nhất, Triệu Trung chỉ huy. Hơn ha nghìn quân bị giết bị bắt. Rồi khi quân tới Cự bản lại bị truy binh của hiệu Thiệu Hưng, do Triệu Hòa, chỉ huy. Hơn 3 nghìn quân bị đánh cắt hậu, bỏ vũ khí xin hàng. Khi tới Thảo lâm thì bị hai tên Hà Đặc, Hà Chương thống lĩnh hiệu binh Trung thánh dực, chặn đánh phía trước.

Thoát Hoan ngỡ ngác:

– Hiệu binh này trước kia do Văn chiêu hầu Trần Văn Lộ thống lĩnh. Lộ hàng ta. Sao bây giờ thống lĩnh lại là Hà Đặc, Hà Chương?

Trần Ích Tắc nhắc:

– Lộ hàng ta, nhưng binh tướng không theo y. Nạp Tốc Lạt Đình không để phòng, cho quân hiệu Trung thánh dực đóng chung với quân Vân nam trấn thủ các đồn từ biên giới tới Kinh bắc. Vì vậy khi Trần Nhật Duật đánh các ải Thảo lâm, Phù lỗ, Cự bản, Bình lệ nguyên, bọn Việt trở dáo, thành ra các căn cứ trên thất thủ. Khi Trần Văn Lộ hàng ta thì Trần Nhật Duật bổ nhiệm anh em Hà Đặc, Hà Chương thay thế Trần Văn Lộ.

– Thế sao vương không cho ta biết? Lý lịch anh em họ Hà ra sao?

– So với Lộ thì kiến thức, học thức của anh em họ Hà thua xa. Nhưng hai tên này do Vũ Uy vương đào tạo, do Nhân Huệ vương dạy Binh thư yếu lược, Vạn kiếp tông bí truyền thư, nên về phương diện xung phong hãm trận, chúng giỏi vô cùng. Thứ nữa 2 tên này can đảm, lỳ lợm. Dù mình đánh thế nào chúng cũng không lui, sẵn sàng thí mạng cùi chỏ không chịu hàng.

Lát sau quân báo:

– Theo đúng kế hoạch của Nhật Duật, thì anh em họ Hà chặn đường đánh cầm chừng, chờ bọn Triệu Trung tới đánh vào hậu quân Vân nam. Nhưng bọn họ Hà hung hãn quá, mà quân Triệu Trung chưa tới, nên Hà Đặc bị trúng tên tử thương. Hà Chương bị bắt. Tuy chúa tướng bị bắt, bị giết, nhưng Vệ Đại đờm của hiệu Trung thánh dực nhập trại ta, cứu Hà Chương ra. Chúng lại ăn trộm được y phục vũ khí của ta, rồi cho hơn 3 trăm quân đột nhập vào trại ta chém giết. Giữa lúc đó hiệu binh Văn Thiên Tường, Thiệu Hưng tới. Quân ta bị đánh tan tác, binh tướng mạnh ai nấy chạy về Vân Nam.

Thoát Hoan nhìn A Lý Hải Nha:

– Cơ chừng này chúng ta khó mang thân về nước được.

A Lý Hải Nha lệnh cho quân lên đường. Lịch kịch mãi sang giờ thân (15-17 giờ) mới tới Hà bắc. Viên tướng Lý Bang Hiến đi đầu trình với A Lý Hải Nha:

– Phía trước là sông Như nguyệt, có bốn cầu phao do cánh thứ ba bắc. Vậy ta nên vượt sông, hay qua đêm tại đây?

– Chia lực lượng làm 2, một nửa đóng phía bắc, một nửa đóng phía nam của sông Như nguyệt. Cắt cử mỗi mỗ cầu 1 bách phu gác. Cánh phía nam 2 vạn quân do Diệc Hắc Mê Thất với tướng Bột La Cách Đáp Nhĩ chỉ huy. Cánh phía bắc 2 vạn quân do Kiệt Tiết Tán Lược Nhi, Lý Bang Hiến chỉ huy. Bộ tham mưu đóng phía bắc. An Nam quốc vương và tùy tùng đóng phía nam.

Quân sĩ bắt đầu nấu ăn chiều. Đến đó quân báo:

– Cánh thứ nhất, do đại vương Giáo Kỳ với các tướng Lý Quán, Đường Ngột Đải chỉ huy 4 vạn phu đóng ở Kiếp bạc đem theo thương binh đi đầu. Khi qua Nội bàng, không gặp quân địch. Khi tới Chi lăng thì gặp quân Việt chặn đánh phía sau, cắt 3 nghìn người. Đám 3 nghìn này bị An Nam cầm tù. Đại tướng quân Lý Quán bị vợ của Dã Tượng chặn đường. Hai người đấu với nhau, Lý Quán bị Thúy Hồng giết chết. Hữu thừa Đường Ngột Đải đấu với Dã Tượng bị bại. Dã Tượng đuổi theo, may nhờ phu nhân của Đường Ngột Đải chặn hậu, xin với Dã Tượng, Đường Ngột Đải mới thoát nạn. Đại vương Giáo Kỳ đi đầu không cứu đoạn hậu quân, thúc tiền quân tiến mau. Khi tới Khả lan vi, quân Việt trong ải đánh trống khua chiêng, nhưng không xuất trại tấn công. Vì vậy tất cả thương binh đều về tới Tư minh. Trong 4 vạn quân rút lui, bị bắt, bị chết hơn 1 vạn.

A Lý Hải Nha hỏi:

– Không biết tướng nào tổng chỉ huy cuộc truy đuổi này? Tài dùng binh của y quá cao. Y vận động các hiệu binh nhanh, gọn gàng. Nếu như y chặn ở Nội bàng thì ta bỏ thương binh lại, chúng phải nuôi. Chúng đợi tới Chi lăng mới đánh cắt hậu quân. Tiền quân mệt mỏi không còn sức quay lại cứu hậu quân.

– Thưa nghe nói là Hưng Nhượng vương Trần Quốc Tảng!

Thoát Hoan cùng chư tướng ăn cơm chiều vừa xong thì quân báo:

– Cánh thứ nhì hữu thừa Khoan Triệt với các tướng Mang Cổ Đái, Bôn Kha Đa, Nạp Hải, Tôn Lâm Đức, chỉ huy 4 vạn phu đóng ở bắc Như nguyệt rút về tới Chi lăng thì gặp quân Việt dàn ra tấn công cực hung dữ. Quan quân liều chết chống trả tới chiều mới thoát. Quân Việt dùng Ngưu binh đuổi theo ngày đêm không ngừng. Khi tới Khả lan vi thì trúng phục binh của Phạm Ngũ Lão và vợ hãm là Thủy Tiên. Quan, quân vừa đánh vừa chạy. Về tới Tư minh thì 4 vạn chỉ còn 2 vạn người.

A Lý Hải Nha họp chư tướng lại nghe báo cáo tình hình, rồi giải tán.

Đèn trong trại vừa tắt, binh tướng riu riu ngủ thì tiếng quân reo, tiếng trống thúc vang dội. Quân báo:

– Quân Việt thủy, bộ, Ngưu binh đông như kiến đang tấn công vào cánh quân phía nam sông Như nguyệt. Người chỉ huy là Hưng Ninh vương. Trên sông Như nguyệt, Thủy quân của hạm đội Bạch đằng từ phía đông tiến về, đô đốc An Nam là Võ Văn Sáu đổ quân lên đánh ép hai bên hông.

A Lý Hải Nha hỏi:

– Hiệu binh tấn công là hiệu nào?

– Là Tứ thần, của Hoài Nhân vương Trần Quốc Kiện, với Nguyễn Khoái. Hiệu Thiên thuộc của Trấn biên tướng quân Nguyễn Thế Lộc, Nguyễn Lĩnh.

Một lát quân báo:

– Quân sĩ ào ào bỏ chạy qua phù kiều. Quá nửa ngã xuống sông, một số lớn quảng vũ khí chạy thoát thân.

Thoát Hoan nổi giận:

– Trời ơi! Quân mình đông hơn quân Man Việt, mà sao không đánh, bỏ chạy như vịt vậy?

Quân lại báo:

– Thành linh bọn Ngạc ngư xuất hiện, phá 4 phù kiều. Quân sĩ kinh hoảng nhảy xuống sông bơi sang bờ bắc. Một số đầu hàng. Hai tướng Diệc Hắc Mê Thất, Bột La Cách Đáp Nhĩ bị thương, đang được cứu trị.

A Lý Hải Nha than:

– Thế thì đạo binh của Lý Hăng bị mất đường về rồi!

Đến đó pháo nổ liên tiếp, quân reo vang trời. Thị vệ báo:

– Hưng Đạo vương đích thân chỉ huy bọn Đại đờm An Nam, hiệu binh Hàm tử của Trần Quốc Toàn. Hiệu binh Tiền thánh dực, của Hưng Trí vương Quốc Hiện. Ngưu binh do bốn tướng trêu hung hãn nhất là vợ chồng Trần Long Nhất, Phạm Trang Tiên ; Vũ Long Nhị Hoàng Trang Liên; đang tấn công vào doanh trại. Chúng đã lọt vào trong căn cứ, chém giết cực kỳ tàn bạo. Hai tướng Kiệt Tiết Tấn Lược Nhi, Lý Bang Hiến đang chỉ huy quân chống trả.

Một lát quân báo:

– Thành linh quân Man ngừng tấn công, thế mà binh tướng mình cứ ùn ùn chạy về phương bắc.

Thoát Hoan ban chỉ:

– Lý Bang Hiến đem kị binh mở đường máu, rút trước. Kiệt Tiết Tấn Lược Nhi đi cản hậu.

Quân Nguyên đã tập hợp được, lũ lượt rút lui. Một phần không còn giáp trụ, một phần không còn vũ khí. Vừa ra khỏi trại 10 dặm thì quân Việt lại tấn công. Hiệu binh tấn công vẫn là Hàm tử. Quân bộ phối hợp với Ngưu binh tấn công nhíp nhàng, trận địa biến đổi ảo diệu. Con vượn trắng dẫn đầu. Cứ một trượng vung lên lại một quân Nguyên tan xương nát thịt. Các tướng Nguyên không ai đỡ nổi một cơn của bạch viên. Quân tướng Nguyên quẳng chiến cụ, bỏ lều trại, chen nhau chạy. Quân Việt vừa reo hò vừa truy sát chém giết. Quân Nguyên chạy được 15 dặm, lại gặp phục binh của hiệu Hàm tử đánh vào đội Thị vệ của Thoát Hoan với bộ tham mưu.

Trần Quốc Toản, Trần Đại Như Vân được lệnh Hưng Đạo vương: “*Đuổi Thoát Hoan, làm cho y kinh hoảng. Nhưng đừng giết y*”.

Ngay từ khi nhập trại Nguyên, Như Vân dẫn một đô nữ binh của hiệu Hàm tử xung vào trung quân, nơi có soái kỳ của Thoát Hoan. Đây là những thiếu nữ của Hàm tử, võ công rất cao. Cả đô do bạch viên dẫn đầu, đuổi theo Thoát Hoan bèn gót. Tên bắn như mưa, mã tấu chém phàm phạp, bọn Thị vệ bị thương, bị chết gần hết. Kinh hoàng, Thoát Hoan lấy cờ xanh ra phát, nhưng vô hiệu. Quân Việt thấy cờ phát không đúng quy tắc, càng đánh dữ hơn.

Như Vân biết mặt Thoát Hoan, nàng chỉ cờ theo y, quân Việt xúm vào vây. Bạch Viên vung cơn lên 4 Thị vệ nát thây. Nhờ bọn Thị vệ đều là cao thủ võ lâm Trung nguyên hết sức cản Bạch Viên. Thoát Hoan bỏ ngựa, nhảy lên xe chui vào trong ống đồng. Tên bắn vào ống đồng kêu lên những tiếng leng keng không dứt. Bạch Viên vọt tới như thiên tướng, cây côn sắt đập vào ống đồng kêu lên những tiếng chói tai. Ngọc Trí cầm cờ xanh phát, nhưng Bạch Viên không biết nàng là ai, không biết ký hiệu cờ xanh. Nó nhảy lên xe chở ống đồng.

Vừa lúc đó Trần Ích Tắc, thoát vòng vây Như nguyệt chạy tới. Thấy Thoát Hoan lâm nguy, y đoạt được cây côn của một Thị vệ tấn công bạch viên. Tuy Ích Tắc là cao thủ số một số hai của triều Trần, về chiêu số y bỏ xa Bạch Viên, nhưng công lực thì y thua xa.

Không may Thoát Hoan, Trần Quốc Toản trông thấy y chui vào ống đồng. Nhấp nhô mấy cái đầu đã tới gần. Đầu cầm viên đá vận sức ném:

– Ném chết tên giặc Thát đát này!

Bồng một tiếng lớn chói tai, lửa tóe ra, viên đá vỡ tan tành.

Ngồi trong ống đồng tai bị ù, hồn phiêu, phách tán, Thoát Hoan hướng xe của Ngọc Trí vẫy:

– Vương phi! Sang đây, cứu ta với.

Ngọc Trí bỏ xe mình sang xe chở ống đồng, tay cầm cờ xanh phất. Quốc Toản lại ném hai tảng đá nữa:

– Bồng! Bồng!

Ngọc Trí đứng lên trước xe, tay cầm cây cờ xanh vẫy liên tiếp. Như Vân nhận được mặt Ngọc Trí, ký hiệu phất cờ đúng; nàng ra hiệu cho đội nữ binh ngừng tấn công. Vòng vây dần ra. Ngọc Trí hướng Quốc Toản:

– Quân hầu! Xin quân hầu dung mạng!

Quốc Toản bỏ Thoát Hoan, chỉ cờ cho trận địa biến đổi. Bạch Viên đã đánh bay côn của Ích Tắc. Nó định giết y, thì thấy kỳ hiệu của Như Vân bảo lui. Nó bỏ xe, tung mình vào hàng ngũ quân Nguyên. Đội hình Nguyên vỡ tan.

Tuy bị chết hụt, nhưng Thoát Hoan cũng kịp thấy Như Vân. Y hỏi Ngọc Trí:

– Nữ tướng này là ai? Thị còn quá trẻ, mà hung hãn cực kỳ. Nhan sắc e hơn cả công chúa An Tư.

Ngọc Trí đã gặp Như Vân trong lần nàng đột nhập vào Hoàng thành. Nhưng nàng giả tảng:

– Không biết nữa. An Nam có quá nhiều nữ tướng. Thiếp không biết.

Trần Ích Tắc đang thở dốc sau trận đấu với Bạch Viên. Y trả lời:

– Đó là con gái của phản vương Ngột A Đa tên Trần Đại Như Vân. Thị là vợ tên nhóc Trần Quốc Toản. Hôm trước thị đã theo vương phi Thập Sát Nhi đem thương binh đến cho mình.

Tuy võ công Ích Tắc thuộc loại đại cao thủ, không thua gì Vũ Uy vương, nhưng bị Bạch Viên đánh cho mất vũ khí, ngựa bị giết, vai bị thương. Y tung mình lên chui vào trong ống đồng với Thoát Hoan.

Đoàn bại binh vừa đánh, vừa chạy; tới sáng, cứ một quãng lại gặp chiến sĩ Hàm tử bắn tên, Ngươi binh tấn công, Quốc Toản ném đá, Bạch Viên vác gậy đập. Cuối cùng thì xe chở Thoát Hoan tới Vạn kiếp. Người mệt đến lê bước không nổi. Ngựa đói lè lưỡi ra.

Giữa lúc đó Lý Hằng, Lưu Thế Anh với tàn binh tới. Y bị thương nhẹ. Lưu Thế Anh trình:

– Bị ba hiệu binh vây đánh: một hiệu chặn đầu, hai hiệu đánh vào hậu quân. Khi vượt qua sông Sách, cầu phao bị Ngạc binh cắt đứt. Binh tướng một số hàng giặc, một số bị giết. May nhờ phu nhân của Lý Hằng xin với giặc, mới thoát về đây gần vạn người.

Ích Tắc hỏi:

– Tướng tổng chỉ huy là ai?

– Chiêu Minh vương Trần Quang Khải.

Cả đoàn ngừng lại nghỉ ngơi được hơn giờ, Lý Bang Hiến báo:

– Phía trước không có giặc. Mình nên đi tiếp hay nghỉ?

A Lý Hải Nha ra lệnh:

– Đi tiếp.

Trong ống đồng Thoát Hoan hỏi Ích Tắc:

– Vương theo đạo binh của Diệc Hắc Mê Thất, Bột La Cách Đáp Nhĩ, bị vây ở nam Như nguyệt. Làm sao vương thoát được?

– Thần bơi qua sông.

– Cuộc chiến ra sao?

Bột La Cách Đáp Nhĩ thuật thay Ích Tắc:

“*Binh tướng phía nam Như nguyệt choàng dậy thức giấc vì tiếng reo hò của quân Việt. Quân Việt dùng Vạn kiếp tông bí truyền thư, trận thế biến ảo tinh kỳ. Không may y đụng phải một tướng trẻ, chính là Hoài Nhân vương. Vương đánh ba chiêu y bị phun máu miệng. Vương định đánh chiêu thứ tư kết thúc tính mạng y, thì Trần Ích Tắc quát lên:*

– Không được hại người.

Rồi y xả kiếm tấn công Hoài Nhân, Hoài Nhân không đỡ, mà rút kiếm xia thẳng vào ngực Ích Tắc. Ích Tắc quát:

– *Thằng ôn con, mày là con anh Hoảng, tao là chú mày. Mày thấy chú không hành lễ. Đồ mất dạy.*

Võ công Ích Tắc cao hơn Hoài Nhân một bậc. Y xia tay kẹp cứng kiếm của Hoài Nhân, tay kia đưa kiếm định chặt Hoài Nhân làm 2, thì có tiếng nói dầm ầm:

– *A Di Đà Phật. Vương xưng là chú mà lại định giết cháu ư?*

Rồi thấp thoáng bóng nâu, một vị tướng mình hạc, xương mai trông như một vị bồ tát, phóng hai chỉ, chỉ thứ nhất trúng kiếm của Ích Tắc. Choang, kiếm của Ích Tắc bị gãy đôi. Chỉ thứ nhì trúng chiếc mũ đồng trên đầu y. Bộp! Y bật người, ngã lộn đi hai vòng. Vị tướng đó đánh chiêu thứ ba, Ích Tắc lăn mình tránh khỏi. Y tung người dậy:

– *A Di Đà Phật! Xin Bồ tát từ bi hỷ xả, tha mạng. Chúng mình là anh em, tại sao lại giết nhau?*

Thì ra vị tướng đó là Hưng Ninh vương, anh ruột Hưng Đạo vương, anh con bác của Ích Tắc. Hưng Ninh vương chỉ mặt Ích Tắc:

– *Người mãi quốc cầu vinh, người hại chết em ruột là An Tư. Hôm nay ta phải đại khai sát giới. Ta chỉ đánh ba chiêu, nếu mi đỡ được thì ta tha cho.*

Hưng Ninh vương đánh một chiêu nhẹ nhàng như gió thoảng. Ích Tắc

vận công đỡ! Xèo một tiếng, người y bật về sau hai trượng. Khí huyết đảo lộn cực kỳ khó chịu, y ọe một tiếng, miệng phun máu. Hưng Ninh vương đánh chiêu thứ nhì. Ích Tắc nghiêng răng đỡ. Bình một tiếng, y bay tung ra xa, rơi ngay trước mặt công chúa Nang Tiên. Nang Tiên điểm huyết y. Y tê liệt nằm bất động. Công chúa rút kiếm chĩa vào ngực Ích Tắc:

– Ích Tắc! Chú là chú mà không giữ lời di chúc của tổ tiên, hại cô An Tư. Hôm nay đứa cháu dâu này phải giết chú để trả thù cho cô.

Hưng Ninh vương xua tay:

– Nang Tiên! Từ 5 đời trong tộc Đông a chúng ta giữ di chúc của tổ tiên: tuyệt đối không chém giết nhau. Không để người khác giết tộc thuộc trước mặt mình. Ích Tắc phản cha, bội anh, muôn đời ô danh. Như vậy đủ rồi. Cháu tha cho chú ấy lần này nữa thôi.

Nang Tiên thu kiếm lại, Hoài Nhân vương cúi xuống giải huyết cho Ích Tắc. Sự thực công lực Nang Tiên không đủ điểm huyết làm Ích Tắc tê liệt. Vốn cực thông minh, để động lòng tử bi của Bồ tát Tuệ Trung, y giả như bị tê liệt, nằm bất động. Khi Hoài Nhân vương cúi xuống giải huyết cho y, y vung tay, một con dao trủy thủ đâm vào ngực trái vương. Vương bay tung ra xa, Ích Tắc vùng dậy chạy biến vào đám quân Nguyễn đang chiến đấu tuyệt vọng.

Hưng Ninh vương, Nang Tiên chạy lại xem xét: Con dao trủy thủ đâm trúng tim, xương ngực Hoài Nhân vương bị bẹp dúm. Vương đã hoăng. Trước cái chết của đứa cháu thân yêu, bồ tát Tuệ Trung không còn nghĩ đến tam quy, ngũ giới hay thất bát giới. Vương vung thiền trượng xông vào hàng ngũ quân Nguyễn. Vương đi đến đâu, trượng thép vung lên, dù binh, dù tướng cũng vỡ ngực, gãy xương sống đến đó. Hoài Nhân vương tuần quốc, phó tướng của là Nguyễn Khoái cùng binh tướng hiệu Tứ Thần uất ức, đánh như điên, như khùng. Gần như trọn vẹn đám quân Nguyễn ở nam Như nguyệt bị giết sạch“(1)

Thoát Hoan khen Ích Tắc:

– Suốt 20 năm qua, vương ở trời nam, không ngớt cung cấp tin tức về Thiên triều. Việc vương phóng chỉ đánh bay kiếm An Tư cứu cô gia, tỏ lòng trung của vương. Hôm nay vương giết một trong hai tướng tài nhất của An Nam. Chứng tỏ vương trung thành với Thiên triều. Cô gia sẽ tâu với phụ hoàng về tấm lòng của vương. (2) Dù vương không được làm An Nam quốc vương, Thiên triều sẽ phong cho vương 3 nghìn mẫu ruộng vùng màu mỡ Kinh hồ.

Tế tác báo:

– Thành linh hiệu binh Hàm tử đang truy sát ta, rút về Thăng long, không rõ lý do.

Thoát Hoan, A lý Hải Nha thở phào, như trút được gánh nặng:

– Thoát được một đại hung thần.

Khi đoàn bại binh đến gần Chi lăng, thì quân báo:

– Quân Tống, quân Việt dàn trận hai bên đường. Giữa đường một đội Tượng binh với Ngưu binh, không còn đường đi.

A Lý Hải Nha kinh ngạc:

– Quân Tống?

– Vâng, chúng mặc y phục Tống, kéo cờ Tống. Còn quân Việt thì là hiệu Văn bắc của tên Dã Tượng.

Trần Ích Tắc vọt lên tiền quân, một lát y trở lại nói với Thoát Hoan:

– Đúng quân Tống, đó là hiệu binh Thiệu hưng.

– Mới bốn hôm trước bọn Thiệu hưng còn vây đánh quân Vân nam. Chúng biết bay hay sao, mà hôm nay đã có mặt ở đây?

Trần Ích Tắc giảng giải:

– Không có gì lạ cả. Người chỉ huy trận truy sát là Hưng Nhượng vương. Y ra lệnh cho hiệu Thiệu Hưng vượt qua bến đò Phú lương, rồi theo đường thượng đạo tới đây.

A Lý Hải Nha ra lệnh:

– Chỉ có cách liều mạng phá vòng vây mà thôi.

Các tướng lắc đầu:

– Phá thế nào được? Với địa thế này! Ta bị kẹp giữa hai quả núi! Phía trước Tượng binh, Ngưu binh. Hai bên thì hiệu Thiệu Hưng, Văn bắc. Dù có trăm vạn binh cũng không phá nổi. Huống hồ sau bốn ngày vừa đánh, vừa chạy, binh tướng không hèn, nhưng người, ngựa không còn sức.

Trần Ích Tắc hiến kế:

– Tên Dã Tượng có con vợ đẹp là Thúy Hồng. Y rất nể vợ. Ở đây vương phi Ngọc Trí, phu nhân của Tả thừa Lý Hằng là Ngọc Quốc, vốn học cùng trường với vợ Dã Tượng. Hai phu nhân đừng quản ngại, dùng lời lẽ ty tiện xin với Thúy Hồng, thì may ra mới thoát nạn.

Thoát Hoan nhìn Ngọc Trí, Ngọc Quốc:

– Không biết vương phi với phu nhân có nghĩ đến tình vợ chồng mấy năm qua, mà cứu chúng ta không?

Hai nàng nhìn nhau, rồi cùng ra lệnh cho xe lên trước. Nhìn quân khí hùng tráng của 2 hiệu binh, 2 nàng thở dài nói với nhau:

– Vòng vây chặt thế này, dù bọn Nguyên có liều chết cũng uổng mạng

mà thôi.

Thúy Hồng, Ngọc Hoa, Vương Chân Phương đứng giữa đường vẫy tay. Ngọc Trí, Ngọc Quốc theo đến chỗ trung quân. Yết Kiêu, Dã Tượng, Triệu Trung đứng dậy chào, dùng lễ công chúa tiếp đón. Vương Chân Phương lễ phép nói với 2 nàng Ngọc:

– Trời cho hai công chúa tấm nhan sắc tuyệt thế, mà phải vì nước ân thân vào chốn hang hùm. Có phải 2 công chúa tới đây xin mở vòng vây cho chúng không?

– Đúng như chị nói.

Yết Kiêu nói lạnh như băng:

– Nể mặt 2 em. Chúng ta sẵn sàng tha cho các em. Nhưng bọn tướng sĩ thì không! Vì chúng ta không có quyền.

Thúy Hồng thấy Ngọc Trí ênh ếch nước mắt muốn khóc, nàng an ủi:

– Anh Yết Kiêu cũng như anh Dã Tượng không có quyền tha cho bại binh. Quyền mở cho quân Nguyên thoát chỉ Hưng Nhượng vương là người tổng lĩnh cuộc truy quét mới có quyền. Vậy em nói với Thoát Hoan tạm đóng quân lại. Đợi anh Yết Kiêu sai sứ xin chỉ dụ của vương đã.

– Đợi bao nhiêu lâu?

– Vương đang ở Khả lan vi. Ngựa đi từ đây tới đó phải 3 giờ. Trở về 3 giờ. Mau thì nửa ngày. Lâu thì 2 ngày.

– Lương thực chỉ còn nửa ngày, nếu 2 ngày quân không về tới Tư minh thì chết đói hết. Trong 2 ngày đó quân Việt có tấn công không?

Dã Tượng dơ tay hứa:

– Không giết người, nhưng ném đá giết Thoát Hoan, Ích Tắc thì không hứa. Anh với Quốc Toản đã hẹn ném Thoát Hoan, Ích Tắc 100 tảng đá. Quốc Toản đã ném đủ 100 tảng mà chưa giết được tên nào; còn anh mới ném có 61 tảng. Thiếu 39 tảng, thì nhân dịp này phải ném cho đủ. Tỷ như tảng thứ 62 mà Ích Tắc chết, thì anh vẫn ném vào xác y cho đủ 100 tảng mới thôi! Còn lương ư? Nếu lính Nguyên quảng vũ khí hàng thì sẽ được nuôi ăn đầy đủ.

Ngọc Trí bật lên tiếng khóc:

– Anh không nghĩ đến công lao của em mà nói cho Thoát Hoan chút nào ư? Dù sao y cũng là chồng em. Y sủng ái em cùng cực.

Sự thực Dã Tượng được mật chỉ của Hưng Đạo vương không giết Thoát Hoan. Nhưng hầu muốn dùng Ngọc Trí nhắn tin cho y bỏ vía. Bây giờ thấy Ngọc Trí khóc, lòng người anh hùng nhũn ra:

– Nếu y cứ núp dưới váy em thì sao anh ném chết y được. Em là công chúa! Anh mà ném đá chết cô công chúa thì e đức vua chặt đầu anh.

Nghe Dã Tượng nói, lập tức Ngọc Trí cười tươi:

– Đa tạ anh voi đồng quê.

Hai nàng Ngọc trở lại thuật cho Thoát Hoan tất cả những gì khi đi sứ. Thuật luôn vụ Dã Tượng đe ném đá. Thoát Hoan, Ich Tắc mặt nhìn mặt; như cùng nói với nhau:

– Đại hung thần đang chờ!!!

Hôm sau, đám tướng sĩ Nguyên đã phải nhịn đói một bữa sáng, thì Thúy Hồng tới trao cho Ngọc Trí cây cờ, trên có bút tự của Hưng Nhượng vương rất lớn: **Đại xá Thát đất**.

Tế tác báo:

– Quân Việt mở đường. Hiệu binh Thiệu Hưng rút vào trấn Chi lăng, chỉ còn hiệu Văn bắc dàn bên đường.

A Lý Hải Nha ra lệnh:

– Rút quân! Lý Hằng, Lưu Thế Anh đi cản hậu.

Xe Ngọc Trí đi đầu, trên cắm cây soái kỳ của Hưng Nhượng vương. Tiếp sau là xe chở ống đồng, trên có Thoát Hoan, Ich Tắc.

Đoàn quân đói khát lên đường. Khi đi ngang chỗ eo núi, binh Việt dàn hai bên, có tiếng loa gọi bằng tiếng Quảng:

– Các người là người Hoa, là con cháu Phục hy, Thần nông, Hoàng đế, bị Thát đất đem xuống đây chịu chết. Hãy bỏ vũ khí, chạy vào rừng, sẽ được tha chết, được nuôi ăn.

Rồi một người không lồ đứng trên mỏm núi hét lớn:

– Ném đá giết tên ác tặc Thát đất Thoát Hoan. Giết tên bội cha phản anh Ich Tắc!

Thoát Hoan nhìn lên thì là Dã Tượng. Không còn hồn vía nào nữa, y chui vào ống đồng. Dã Tượng ném đá:

– *Bồng! Bồng!*

Thoát Hoan giật bản người lên. Cạnh y, Trần Ích Tắc cũng đang run rẩy, hai hàm răng đánh vào nhau cầm cập. Trong khi đó lính Nguyên gốc Hán đói quá, thì nhau chạy vào rừng.

Thoát khỏi Chi lăng, tế tác báo:

– Phía trước có hai con đường đi. Một qua ải Đại trợ, một qua ải Khả lan vi. Xin quân sư cho biết, mình nên đi đường nào?

– Đi theo đường Đại trợ.

Quân tiến vào vùng Đại trợ. Thành linh trống thúc vang dội, quân reo như sóng biển. Tế tác báo:

– Phía trước là hiệu binh Thần cách. Chúa tướng là Nguyễn Địa Lô, phó

tướng là Nguyễn Lộc. Chúng dàn ra chặn mất đường đi!

Thoát Hoan nhìn Ngọc Trí, Ngọc Quốc:

– Tên Địa Lô này tài trí chỉ thua Hưng Đạo vương. Y đã phục binh thì không thể địch lại. Vậy hai nàng thử năn nỉ với y xem sao?

Ngọc Trí, Ngọc Quốc phất cờ xanh, trên xe có cây soái kỳ đại xá của Hưng Nhượng vương. Hai xe tới trước. Địa Lô dùng lễ công chúa đón tiếp:

– Chào nhị vị công chúa.

Ngọc Trí bực mình:

– Anh với chúng em thân nhau từ hồi ở Cổ trạch, Văn sơn, rồi cùng theo Vũ Uy vương vào Thục. Bây giờ khách sáo thế đấy! Đừng ý mình đẹp trai, cầm quân trong tay rồi dè bieu với bọn lấy chồng Thất đất nghe!

– Khiếp! Hai cô em làm vương phi rồi khó tính với anh quá! Lớn rồi! Hăm mấy tuổi rồi! Không còn là cô gái ăn quà như mỏ khoét nữa đâu!

Ngọc Quốc chỉ vào cây soái kỳ đại xá:

– Hưng Nhượng vương đã ban lệnh đại xá. Sao anh còn phục binh ở đây? Anh với chúng em từng gặp nhau ở Cổ trạch. Nhớ lại hồi chúng em theo Vũ Uy vương sống trong trang ấp Văn sơn của anh. Anh hứa sau này sẽ chiếu cố cho bọn em. Chiếu cố gì mà Hưng Nhượng vương đã ân xá, ý có quân trong tay, anh dàn ra bắt nạt bọn em. Chiếu cố của Nam thiên đệ nhất mỹ nam tử là như thế đấy! Ôi Nam thiên đệ nhất tài tử gì mà bắt nạt các cô em gái! Hư! Hay bây giờ bọn em có chồng, già rồi nên anh ghét mặt!

Địa Lô cười:

– Nhị vị công chúa đừng nổi giận. Anh là tướng, là Thiên lôi! Ông trời Hưng Nhượng chỉ đâu đánh đó. Việc anh dàn quân là do lệnh của Hưng Nhượng vương. Các cô còn quá trẻ, còn đẹp hơn tiên nga mà hỏa tính lại vượng thế đấy. Hai cô phải hiểu cho anh! Quân giặc qua vùng trấn nhậm. Anh phải dàn quân phòng thủ chứ có chém giết đâu? Em nói với Thoát Hoan rằng Hưng Nhượng vương ban chỉ không được chém giết binh tướng Nguyễn. Còn ném đá giết y với Ích Tắc thì vương không ban chỉ gì cả. Vì vậy anh Dã Tượng đang chờ phía trước ném đá giết Thoát Hoan, Ích Tắc đấy. Em muốn cứu chồng thì đứng án trước miệng ống đồng. Hoặc bảo hăn núp trong váy em. Em là công chúa Việt, anh Dã Tượng gan có to bằng cái đình cũng không dám bắn, ném đá giết các em. Anh ấy mà ném đá giết công chúa thì đức vua sẽ chặt đầu ngay.

Được vượt ve bằng những lời ngọt ngào. Hai nàng hết sợ, vui vẻ trở lại thuật cho Thoát Hoan nghe. Thoát Hoan cười:

– Không ngờ váy của hai em lại là chỗ ẩn thân của anh. Thôi, nhục thì

nhục, còn hơn bị đá ném chết.

Ích Tắc nói một câu cực vô duyên:

– Thái tử bảo chui vào váy 2 nàng là nhục ư? Hai nàng đẹp như tiên, được chui vào váy nàng không khác gì vào động Đào hoa!

Hai nàng, một nàng đứng trấn ở miệng trước ống đồng. Một nàng trấn phía sau. Gió thổi váy hai nàng bay phần phật. Bên trong Thoát Hoan, Ích Tắc mừng chi siết kể:

– Mình được màn trời che chở. Cũng may hai nàng sạch sẽ, bằng không e chết ngộp.

Đoàn xe ngựa lại lên đường. Thấy không có phục binh, Thoát Hoan, Ích Tắc chui ra khỏi ống đồng ngắm cảnh núi rừng. Khi còn cách biên giới khoảng hơn bốn dặm thì qua một mỏm núi. Thoáng nhìn thấy Dã Tượng đứng trên đó cầm tảng đá lớn, tay vung lên, hòn đá bay tới rít lên vo vo. Thoát Hoan kinh hồn động phách không kịp chui vào ống đồng. Y tốc váy vợ chui vào. Ích Tắc chui vào váy Ngọc Quốc. (2)

Dã Tượng hét:

– Tên Thát đất Thoát Hoan. Tên giặc bán nước Ich Tắc! Tao đã thề ném chúng mày 100 viên đá, nhưng còn thiếu ba viên. Tao ném cho đủ để giết chúng mày! Viên thứ chín mươi tám, chết này!

Tảng đá bay đến chui tọt vào trong ống đồng.

– *Bồng!*

Thoát Hoan, Ích Tắc chói tai, rứt đầu trong váy 2 nàng, kinh hoàng. Hai tay nắm lấy hai chân các nàng. Cũng may hai nàng Ngọc Trí, Ngọc Quốc đều cao, váy lại dài nên Ích Tắc, Thoát Hoan ẩn trốn vẹn thân mình.

– Chín mươi chín chín, chết này.

– *Bồng!*

– Một trăm này!

– *Bồng!*

Viên đá thứ một trăm, vỡ tan, mảnh trúng vào bốn con ngựa kéo xe. Quá đau đớn chúng hí lên, rồi vọt sang đất Trung nguyên.

Thoát Hoan, Ích Tắc biết đã thoát chết. Cả hai chui ra khỏi ống đồng, ngựa mặt nhìn trời. Nắng tháng 5 chói chang. Cả hai thở phào, mặt nhìn mặt:

– Chúng ta còn sống!

Quân rút sang đất Trung nguyên hết. Thì một Thị vệ công trên vai một tướng cùng hơn mười người hộ tống, đẩy mình thương tích chạy về. Ngọc Quốc tinh mắt thét lên:

– Chồng tôi!

Rồi nhảy xuống xe. Mọi người xúm lại xem, quả là Lý Hằng. Y đã chết từ bao giờ! Y bị trúng một mũi tên thép vào đầu gối. Ích Tắc rút tên ra thì tên đó không phải tên của quân Việt, mà tên của người đi săn. A Lý Hải Nha hỏi nguyên do, một thương binh nói:

– Tả thừa đi đoạn hậu. Khi cùng 3 trăm quân cản hậu đi qua lũy Đại trợ, dân chúng mang gậy, dao, cung tên xông ra đánh. Chúng tôi chỉ vào cờ có bút tích của Hưng Nhượng vương. Chúng không lý đến. Tội man dân thực kinh khủng. Chúng lăn xả vào chém giết. Tả thừa bị trúng tên vào đầu gối. Cũng may Trung lang tướng Địa Lô xuất hiện, xông vào can thiệp. Nhưng mấy lão già, mấy mục nhà quê hung dữ cùng cực. Có đứa bị chặt đứt tay, có đứa lòe ruột ra, chúng vẫn chém giết. Khi chúng tôi buông vũ khí hàng, chúng cũng vẫn đâm chém. Bọn trẻ con thúc trâu húc chúng tôi, có đứa xua chó ra cắn nữa.

Địa Lô trách chúng, bọn đàn bà trả lời:

– Tha cho bọn ác quỷ là quyền của Hưng Nhượng vương. Nhưng năm trước dân chúng đã mở cửa hàng, mà bọn ác quỷ còn đốt hết nhà, giết hơn nghìn người. Bây giờ chúng tôi trả thù.

Trần Ích Tắc lắc đầu:

– Không phải man dân tự động đánh quan, quân đầu, mà tên thầy chùa mũi trâu Địa Lô dàn cảnh đấy. Tên này mưu mẹo không biết đâu mà lường.

Trong suốt cuộc chiến, có nhiều tướng Nguyên tử trận, nhưng trong cuộc rút lui này 2 tướng Lý Hằng, Lý Quán, là 2 tướng cấp bộ cao. Cao hơn cả Toa Đô, Ô Mã Nhi, chỉ thấp hơn A Lý Hải Nha mà thôi. Hằng là một trong 5 khai quốc công thần của Nguyên. Năm ấy y 50 tuổi.

Đúng lúc đó tại Thăng long, dân chúng lũ lượt kéo nhau trở về. Trong Hoàng thành thái hậu, hoàng hậu chỉ huy thái giám cung nga dọn dẹp các cung điện.

Thượng hoàng thiết triều. Bách quan không thiếu một người. Chiêu Minh vương Trần Quang Khải tâu với thượng hoàng:

– Bọn Ô Mã Nhi, Toa Đô tướng Thoát Hoan còn tại đây. Chúng dùng thuyền chở hết binh tướng, bọn tay sai gốc Việt theo sông Hồng tiến về Thăng long. Chúng bị đô đốc Võ Văn Sáu cho chiến thuyền chặn mất đường lui ra biển, bịt đường tiến lên. Chưa biết chúng sẽ đổ bộ lên Hàm tử hay A lỗ. Thần đã báo cho Quốc Toàn biết. Quốc Toàn đem hiệu Hàm tử đánh đuổi chúng.

Hưng Đạo vương ban chỉ!:

– Hiệu binh Hàm tử vừa về tới Hàm tử. Vậy ban lệnh cho đô đốc Sáu ép

để bọn Ô Mã Nhi, Toa Đô đổ binh lên Hàm tử cho Quốc Toàn giết chúng.

Hưng Vũ vương tâu:

– Ô Mã Nhi, Toa Đô là hai tướng có tài dùng binh như thần. Võ công tuyệt đỉnh. Cần giết chúng đi để trừ hậu hoạn.

Hưng Đạo vương đề nghị:

– Quân số của Toa Đô còn hơn 7 vạn người. Nhưng chúng ở Chiêm lâu ngày, bệnh hoạn, đói khát, không thể địch lại hiệu binh Hàm tử. Võ công của hai tên này so với Quốc Toàn, khó biết ai hơn ai. Vậy xin Hưng Ninh vương đem hiệu binh Tiền thánh dực, của Hưng Trí vương Quốc Hiện, hiệu binh Tả thánh dực, của Hưng Hiếu vương Quốc Uy đến trợ chiến.

Trong khi đang say chiến thắng đuổi theo Thoát Hoan, Ích Tắc; Hoài Văn hầu Trần Quốc Toàn được lệnh Hưng Nhượng vương cho rút hiệu binh Hàm tử về hậu cứ để dưỡng sức. Hưng Nhượng vương nói với ông em mà vương yêu nhất:

– Dù binh tướng của em được luyện tập, chịu gian khổ giỏi, dù họ có tinh thần chiến đấu hăng say, nhưng hiệu binh vừa trải qua 8 trận, 4 tháng không nghỉ. Em phải rút về Hàm tử cho họ phục hồi sức lực!

Thấy hầu vẫn chưa bằng lòng, vương tính đốt ngón tay:

– Hiệu binh của em đã đánh liền tám trận. Trận thứ nhất chặn Lý Hằng, Ô Mã Nhi ở Đâu đỉnh. Trận thứ nhì trấn Thăng long. Trận thứ ba trợ Chiêu Văn ở Ái châu. Trận thứ tư tái chiếm Trường yên. Trận thứ năm đánh Tây kết. Trận thứ sáu đuổi Thoát Hoan ở Gia lâm. Trận thứ bảy đuổi Thoát Hoan ở Như nguyệt. Trận thứ tám phục kích dọc đường Kiếp bạc, Chi lăng!

Hầu vui vẻ, ra lệnh lui binh. Xa Hàm tử gần 2 năm, bây giờ chiến sĩ Hàm tử được về quê. Tuyên cao thái phi, Thánh mẫu Hồng Liên truyền làm tiệc khao quân ba ngày, làm lễ cầu siêu cho tử sĩ. Thấy tài sản của ấp phong súc tích, dư giả, phu nhân Như Vân truyền phát bổng thưởng thêm ba tháng cho chiến sĩ và gia đình.

Bà cháu xa nhau 3 năm, mà Tuyên cao thái phi cảm thấy như cả chục năm. Cao thái phi than:

– Cô An Tư tuần quốc, bà đau xót trong lòng. Nhưng nghĩ đến chừng chiến thắng của cháu bà mừng vô hạn. Toàn quốc, chỗ nào cũng bị binh ách, người chết, nhà cháy. Duy Hàm tử thì vô sự.

Phi tát yêu Như Vân:

– Bao giờ cháu dâng cho bà một thằng Quốc Toàn con đây? Hai con tắm rửa rồi lên đây, bà có món quà cho hai con.

Quốc Toàn, Như Vân thay y phục, tắm rửa rồi lên sảnh. Vừa bước vào,

cả hai thấy hai phụ nữ đẹp tuyệt thế đang đứng tươi cười. Cả 2 vợ chồng gần như tê liệt, không bước thêm được bước nào. Vì 2 người đó là vương phi Ý Ninh, vương phi Thanh Nga. Quốc Toàn, Như Vân ôm chầm lấy mẹ. Cả bốn người lặng đi, không nói lên lời. Như Vân tình trước, phu nhân hỏi vương phi Thanh Nga:

– Mẹ! Mẹ về bao giờ vậy? Bố có về không?

– Không!

Bà cháu, mẹ con, dâu rể được hưởng tình nhân luân trong ba ngày. Quốc Toàn hỏi tin tức về Vũ Uy vương. Vương phi Ý Ninh đáp:

– Trong nhà mình nảy ra hai cái họa, làm bố lâm vào thế khó xử. Địa vị bố tại Nguyên quá lớn, lại là người uy tín cực cao trong giòng họ nhà mình. Uy tín bố áp chú Hoảng (vua Thánh tông, dương kim Thượng hoàng). Nếu bố về thì chú Hoảng phải đặt bố vào địa vị nào? Đến Hưng Đạo vương vì uy tín quá cao, nên không dám giữ chức gì, mà chỉ lĩnh Tiết chế, để chú Hoảng khỏi lo lắng. Cái họa Di Ái làm cho bố mẹ không thể về quê chung sức với anh em chống giặc. Chức tước của bố là Trấn tây vương, cao gấp bội tước An Nam quốc vương của chú Hoảng. Tất cả tướng sĩ Nguyên đều khuất phục bố. Bố về thì chú Hoảng sẽ đặt bố vào địa vị nào? Bây giờ nảy ra cái vụ Ích Tắc! Bố càng không nên về.

– Dạ! Con hiểu ý bố.

Phi chỉ vào Tuyên cao thái phi:

– Bố mẹ đều biết rõ chi tiết vụ cô An Tư tuấn quốc. Bố biết bà nội đau đớn lắm, nên người sai mẹ về thỉnh bà nội sang, để mẹ con gặp nhau. Bố nhìn thấy trước Thoát Hoan thất bại, ắt Hốt Tất Liệt sẽ đem quân sang đánh nữa. Con cần có mặt để đánh y. Bố dặn mẹ: mũi nhọn dễ gãy. Với võ công, uy tín, chiến công của con, danh dự quá lớn. Con cần xa Đại việt một thời gian, để tránh lòng ghen ghét, của những kẻ xung quanh. Vậy sau trận này con xin Thượng hoàng hộ tống bà nội thăm bố, để xa nước một thời gian, cho cái mũi nhọn lờn đi một chút đã.

– Con hiểu ý bố. Con sẽ xin Thượng hoàng.

Mấy hôm sau, trưa ngày 19 tháng 5, năm Ất Dậu (23-6-1285) Đại tư xã Thượng báo với hầu:

– Không biết có biến chuyển gì không, mà các chiến thuyền của hạm đội Thăng long, Bạch đằng di chuyển qua ấp, đi về phía Thăng long nướm nướp.

Hầu chưa kịp ra sông quan sát thì quân báo:

– Phán thủ thượng vị Nhân đức hầu Trần Toàn thống lĩnh hạm đội Âu Cơ, Hoàng sa bá Võ Văn Sáu thống lĩnh hiệu binh Bạch đằng xin cầu kiến.

Quốc Toản với Trần Toàn là anh em cháu chú cháu bác. Hầu phải gọi Toàn bằng anh.

– Mời vào.

Lễ nghi tất.

Đô đốc Võ Văn Sáu cáo:

– Thuộc hạ được tin bọn Toa Đô, Ô Mã Nhi, Lưu Khánh, Tiểu Lý thu dụng dân thuyền, tập trung chiến thuyền của bọn Trần Quang Kiện, Trần Tú Hoãn khi đầu hàng trao cho chúng. Chúng rút toàn bộ quân mã mặt trận phía nam ra biển. Thuộc hạ cử chiến thuyền theo dõi, báo cho Phán thủ thượng vị Nhân đức hầu Trần Toàn. Tin tể tác báo rằng, Toa Đô chưa biết Thoát Hoan bỏ chạy. Y định tiến về Thăng long hợp binh với nhau. Thuộc hạ được lệnh của Hưng Đạo vương khóa phía sau đoàn thuyền của chúng. Phán thủ thượng vị Nhân đức hầu Trần Toàn.

chặn phía trước không cho chúng tiến về Thăng long.

Quốc Toản chưa có quyết định gì thì có ngựa trạm đem lệnh của Hưng Đạo vương tới. Hầu mở lệnh ra đọc, rồi nói:

– Hưng Đạo vương ban lệnh: bọn Toa Đô, Ô Mã Nhi quả chưa biết Thoát Hoan đã chạy, chúng định đem quân ra hợp với Hoan. Quân số của chúng khoảng 7 vạn. Chúng chia ra hai đoàn. Đoàn thứ nhất do Ô Mã Nhi, Lưu Khánh chỉ huy. Đoàn thứ nhì do Toa Đô, Tiểu Lý chỉ huy. Hưng Đạo vương đã cử Hưng Ninh vương đem hiệu binh Tiền thánh dực, của Hưng Trí vương Quốc Hiện, hiệu binh Tả thánh dực, của Hưng Hiếu vương Quốc Uy phục sẵn tại Tây kết. Hạm đội Âu cơ dàn ra chặn phía trước, bắt buộc Ô Mã Nhi phải đổ quân vào Tây kết cho Hưng Ninh vương diệt chúng. Hạm đội Bạch đằng chặn đánh cắt đôi đội hình của chúng, bắt buộc Toa Đô, Tiểu Lý phải đổ lên Hàm tử. Hiệu Hàm tử với hạm đội Bạch đằng thanh toán đám quân của Toa Đô.

Hầu nói với Trần Toàn:

– Anh mau tới Tây kết nhận lệnh của Hưng Ninh vương.

Toàn cáo biệt lên đường.

Quốc Toản với Võ Văn Sáu đem bản đồ khu Hàm tử ra nghiên cứu. Sáu bàn:

– Đoàn của Thoát Hoan có 170 thuyền, của Ô Mã Nhi có 210 thuyền. Trung bình mỗi thuyền có 150 người. Thoát Hoan sẽ đổ lên Hàm tử 3 vạn. Quân Toa Đô ở Chiêm lâu ngày, bị bệnh do lam chướng, do muỗi, thiếu ăn; sức chiến đấu kém, thì khi đổ bộ lên, chỉ cần 1 hiệu Hàm tử đủ tiêu diệt chúng.

Vương phi Ý Ninh mỉm cười:

– Đô đốc quá giỏi thủy chiến, đánh Mông cổ trên biển như đánh vịt quen rồi, nên muốn dùng sức mạnh. Tôi nghĩ trường hợp này không nên. Binh thư yếu lược có nói:

*“Phàm dụng binh chi đạo,
Toàn quân vi thượng sách,
Phá quân thứ chi”.*

Quân của Toa Đô trên 3 vạn. Hiệu Hàm tử vạn rưỡi. Mình có diệt được chúng cũng mất 5, 6 nghìn người. Ấy là không kể ấp này sẽ bị cháy nhà, hoa màu tan tác.

Phi nhìn Quốc Toản:

– Con được Thượng hoàng khen là dùng binh như thần. Vậy con định sao?

– Ngày mai 20 tháng 5, là ngày nước sông Hồng ròng, mực nước xuống thấp nhất vào giờ ngọ, mùi, thân. Đô đốc dẫn các chiến thuyền của mình vào các nhánh sông nhỏ. Tôi ước tính đoàn thuyền của Ô Mã Nhi sẽ đi trước. Đoàn của Toa Đô đi sau. Ta để cho đoàn của Ô Mã Nhi đi qua. Bấy giờ đô đốc dẫn chiến thuyền từ sông, lạch nhỏ ra chặn đường tiến của Toa Đô. Khi đoàn của Toa Đô tới Hàm tử, đô đốc xua thủy quân đánh chúng. Tôi sẽ sai Ngạc binh đục thuyền chúng. Thuyền chìm chúng phải ghé vào bờ đổ bộ lên. Từ bờ sông tới đê khoảng 25 trượng (50 m) là vùng lầy lội, đầy hố nước. Chúng phải lội bùn tới bờ đê. Tôi sẽ dàn Nỏ thần, cung thủ tại đê, đợi chúng lội nửa đường thì bắn. Bấy giờ chúng tiến lên, hay lùi cũng chết. Trên bãi sông có bốn bờ đôi tiến vào đê không lầy lội. Có thể những tướng lĩnh của chúng dùng mộc đỡ tên, đổ bộ vào đê. Tôi trấn một lối, mẹ tôi trấn một lối, bạch viên trấn một lối, vương phi Thanh Nga trấn một lối; Như Vân điều quân giữ ấp. Tất cả trấn không cho chúng lên bờ.

Ngày 20 tháng 5 năm ất dậu (23-6-1285) niên hiệu Thiệu Bảo thứ 7 đời vua Trần Nhân tông.

Bên Trung nguyên là niên hiệu Chí Nguyên thứ 22 đời Thế tổ Hốt Tất Liệt.

Tại Hàm tử, vương phi Ý Ninh, vương phi Trung nghĩa vương Thanh Nga, Hoài Văn hầu, phu nhân Trần Đại Như Vân đã bố trí quân xong từ cuối giờ thìn. Ba binh Tế tác leo lên cây cao, nhìn về cuối sông Hồng. Nước sông tiếp tục rút xuống. Sang giờ ngọ, Tế tác báo:

– Từ cuối giòng, một hàng thuyền kéo cờ Nguyên đang tiến tới. Chúng thúc trống, khua chiêng vang vang.

Hơn khắc sau đoàn thuyền đi ngang qua Hàm tử. Tế tác báo:

– Tổng cộng 180 thuyền.

Phu nhân Như Vân biết đây là đoàn thứ nhất của Ô Mã Nhi với Lưu Khánh. Đợi đoàn thuyền đi xa, phu nhân cầm dùi đánh ba tiếng chiêng. Lập tức thuyền của hạm đội Bạch đằng từ các nhánh sông nhỏ tiến ra sông Hồng. Các chiến hạm dàn ra thành 3 hàng, chặn đường tiến về trước. Thủy quân vừa dàn xong thì Tế tác báo:

– Thuyền Nguyên ở cuối sông đếm không hết, đang tiến lên. Chúng thúc trống, khua chiêng.

Đoàn thuyền Nguyên tới khúc Hàm tử thì đoàn chiến thuyền Bạch đằng dàn ngang. Thuyền nguyên cũng dàn ngang. Nhưng sông hẹp quá, mỗi hàng chỉ được 5 chiếc. Đây là những thuyền chở bộ binh, kỵ binh. Binh sĩ không quen thủy chiến. Bước lên sàn thuyền, thuyền chòng chành, ngã xiêu, ngã lộn. Trong khi chiến sĩ thủy quân Bạch đằng là những người sinh ra, lớn trên biển, luyện tập quen. Họ tung mình sang thuyền Nguyên, chém giết như chém bầy heo. Chỉ không đầy một khắc, bốn hàng chiến thuyền Nguyên bị chiếm.

Thình lình quân Nguyên kêu thét lên:

– Thuyền thủng đáy, nước tràn vào thuyền.

– Thuyền chìm.

Những người lái thuyền thấy thuyền chìm thì áp vào bờ. Không có cầu leo lên, mạnh ai nấy nhảy xuống sông, lóp ngóp lội vào bờ. Cả một khúc sông lở nhố đầy người. Một số đã vào được bờ. Vũ khí không, giáp trụ không, cung tên không. Tất cả đưa mắt nhìn vào con đê cao vòi vọi. Phía sau thủy quân Việt đang bắn như bắn vịt.

Tiểu Lý nói với Toa Đô:

– Quân mình là quân bộ, quân kỵ, không địch lại bọn thủy quân Bạch đằng. Chúng dùng Ngạc binh đục thuyền. Bây giờ mình phải tiến quân lên đê rồi chiếm mấy ngôi làng, sau đó tiến về Thăng long.

Toa Đô hỏi một tên hướng đạo người Việt:

– Đây là đâu? Trên bờ có quân Việt không?

Thình lình trống thúc vang dội! Trên ba cây cao cạnh bờ đê ba ngọn cờ Đại Việt kéo lên. Trên bờ đê hơn mười cây cờ mang chữ: **Phá cường địch báo hoàng ân.**

Tên dẫn đường kinh hoàng hét lên:

– Trên bờ có hiệu binh Hàm tử. Hiệu này do Hoài Văn hầu thống lĩnh.

Toàn thể binh tướng Nguyên từng nghe đồn đại về hiệu binh Hàm tử với Hoài Văn hầu, hiệu Tứ thần với Hoài Nhân vương. Bây giờ giữa lúc họ đang

bị chìm thuyền, lội lồm bồm ở bờ sông, tìm cách lên bờ đê thì trên bờ đê lại xuất hiện hiệu Hàm tử.

Phía sau thủy quân Việt vẫn nã tên veo véo. Toa Đô lăm lăm đoản đao, men theo một bờ đỗi. Tiểu Lý men theo một bờ đỗi. Quân sĩ xếp hàng theo sau. Một số lội ruộng tiến vào đê, tránh tên của thủy quân Việt.

Thình lình một tiếng keng vang lên. Trên đê cung thủ Việt xuất hiện bắn xuống. Binh tướng Nguyễn kêu thét lên kinh khủng. Toa Đô, Tiểu Lý nhấp nhô mấy cái đã lên được đê. Tiểu Lý gặp một tướng trẻ, thân thể hùng vĩ chính là Quốc Toàn. Quốc Toàn đánh một chiêu, y bị bay tung xuống sông. Y bơi lóp ngóp lại một con thuyền chìm, phần trên nhô trên mặt nước. Hoài Văn hầu lại đánh ba chiêu liền, tất cả binh sĩ theo sau Tiểu Lý bị bay tung xuống ruộng.

Toa Đô dẫn đầu một đội quân, vừa lên được đê thì gặp bạch viên. Bạch viên xáng một cơn sấm. Toa Đô khinh thường dùng đao gạt. Choang một tiếng, đao của y suýt vượt khỏi tay. Cánh tay y tê rần. Y vọt mình lên đê. Bạch viên lại vung cơn tấn công. Toa Đô là một tướng võ công cao nhất quân Nguyễn. Hồi đánh Tống, đánh Nhật, không một tướng nào chịu của y được quá 20 chiêu. Còn bạch viên thì công lực thâm hậu, nhưng chiêu số chỉ có giới hạn. Quân Nguyễn theo sau Toa Đô đã lên được trên đê khá đông, đang giao chiến với quân Hàm tử. Thanh Nga trấn trên một bờ đỗi. Kiếm thuật của phi khá tinh vi, nên không một tên lính Nguyễn nào lên được đê. Tại bờ đỗi vương phi Ý Ninh trấn, quân Nguyễn, tướng Nguyễn nào cũng chỉ chịu được 2, 3 chiêu là mất mạng.

Hoài Văn hầu đánh bay Tiểu Lý rồi, thì không còn tướng nào dám tiến lên. Thấy bạch viên bắt đầu yếu thế, hầu hú lên một tiếng lanh lảnh, vọt mình tới. Còn ở trên không hầu rút thanh kiếm Trấn bắc xia vào giữa làn đao quang của y. Choảng một tiếng, cánh tay Toa Đô tê rần, đao suýt vượt khỏi tay. Y cảm thấy chân khí bị mất hết. Y nhảy lùi lại, quát lên:

– Phải chăng mi là Trần Quốc Toàn?

– Chính thị.

– Uống cho mi là đệ nhất cao thủ An Nam, mà hai người đánh một. Nếu mi là anh hùng hãy cùng ta đơn độc đấu.

Quốc Toàn cười nhạt:

– Bạch viên đâu phải người? Mi muốn đơn đấu ư? Được, nếu mi thắng ta, ta sẽ mở vòng vây cho tất cả binh tướng của mi rời đây.

Toa Đô cũng đánh cuộc:

– Ngược lại nếu mi thắng ta thì ta đầu hàng An Nam cùng với tất cả binh

tướng.

Bạch viên tung mình leo lên chót vót cây đa bên cạnh.

Như Vân cầm cờ phát, quân Hàm tử, lui vào trong làng, nhưng vẫn dàn trận nghiêm chỉnh. Quân Nguyên ào ào lên đê. Toa Đô nhìn binh tướng của mình, hơn 3 vạn, mà bị thủy quân giết, bị chết đuối, bị tên bắn ở bờ đê, chỉ còn hơn vạn, y phục tả tơi, vũ khí không còn.

Y đứng thủ thế:

– Nào mời!

Hoài Văn hầu biết đây là một kỳ tài võ học, cần phải giết y để bớt một mối nguy cho binh tướng Việt. Hầu xuất chiêu: *Lâm trung kiến ngư*, một chiêu cực kỳ phức tạp trong bộ Tán lạc tiêu hồn chưởng. Toa Đô thấy chưởng đối phương như có như không. Y vận đủ mười thành công lực đỡ. Xèo, kinh lực của y biến mất. Y đánh một chiêu trong bộ Thái cực chưởng mà y học được của võ lâm Trung nguyên, chân từ Càn vị bước sang Trấn vị. Quốc Toàn phát chiêu Phản bản hoàn nguyên đỡ. Hai chưởng chạm nhau, hầu cảm thấy như đánh vào bị bông. Kinh hãi hầu nghĩ:

– Thái cực chưởng là chưởng đặt căn bản trên Dịch lý, thì *Mục ngư chưởng* không phá được. Hầu lui lại sau, tay vòng ra lưng móc cái chài. Hầu dùng Thiên la thập bát thức, chân từ Khôn vị, bước sang Đoài vị. Chài chụp lên đầu Toa Đô. Toa Đô kinh hoàng tay rút kiếm. Kiếm rít lên vo vo. Đầu được trên trăm chiêu, thấy Thiên la thập bát thức không không chế được Thái cực kiếm. Quốc Toàn quăng chài, tay rút thanh Trấn bắc. Hầu dùng Mê linh kiếm pháp. Lại hơn trăm chiêu, vẫn không thắng đối thủ. Thành linh Toa Đô xả một chiêu rất thô kệch. Vương phi Ý Ninh đứng lược trận, nhắc con:

– Kiếm pháp Hồi cương.

Bất đắc dĩ Quốc Toàn phải trực diện đỡ. Chít một tiếng, kiếm của Toa Đô bị đứt tận chuôi. Biết nguy, y lao đầu vào Quốc Toàn, hai tay bóp cổ hầu. Lúc tay y dơ lên, hầu xĩa kiếm vào nách phải y. Kiếm xuyên thủng áo giáp từ ngực xéo xuống bụng. Quá đau, y bóp cổ hầu. Bạch viên ở trên cao thấy chủ lâm nguy, nó nhảy xuống, tay xáng một côn vào lưng Toa Đô. Bốp, xương sống Toa Đô bị đập, y buông Quốc Toàn ra, người lão đảo. Hầu rút kiếm khỏi thân y, đưa một nhát, đầu y rơi xuống đất.

Tiểu Lý thấy Toa Đô chết, y rút kiếm tự tử. Phu nhân Như Vân hô lớn:

– Ngừng tay!

Nàng đánh một chưởng, khiến kiếm của y văng ra xa. Như Vân điểm huyết rồi nắm tay y:

– Tướng quân! Được thua là chuyện thường tình của binh gia. Huống hồ

tướng quân là người Hán, việc gì phải chết cho Thát đát.

Như Vân phất cờ, quân Hàm tử bao vây đám quân Nguyên trên đê. Vương phi Ý Ninh hô bằng tiếng Hoa vùng Kinh hồ, Lâm an:

– Đầu hàng thì được tha chết.

Đám quân Nguyên quăng vũ khí quỳ gối xin hàng.

Phu nhân Như Vân ra lệnh cho quân Hàm tử:

– Đây là những tinh hoa của tộc Hán, bị rợ Thát đát đem sang đây chịu chết. Hãy đối xử tử tế, nuôi ăn thực chu đáo.

Đô đốc Võ Văn Sáu báo cáo:

– Thừa vương phi, thuộc hạ bắt được 72 thuyền của Nguyên, cầm tù 8 nghìn người.

Đạo binh Hàm tử cũng thu được hơn một vạn binh đầu hàng. Sau khi cho tù binh ăn uống với thịt cá ê hề. Như Vân chuyển họ xuống hạm đội Bạch đằng chở về Thăng long.

Có sứ giả của Thượng hoàng tới. Vương phi Ý Ninh hỏi:

– Mặt trận Tây kết thế nào?

Sứ giả trình:

– Ô Mã Nhi với đoàn thuyền chở quân đổ lên Tây kết. Khi đổ một nửa thì bị hai hiệu binh Tiền thánh dực, của Hưng Trí vương Quốc Hiện, hiệu binh Tả thánh dực, của Hưng Hiếu vương Quốc Uy ép hai bên. Trên sông hạm đội Thăng long với đội Ngạc binh đánh đắm gần hết các thuyền chở quân. Ô Mã Nhi xung sát thì gặp Hưng Ninh vương. Vương chỉ đánh 10 chiêu, y lạc bại, bị vương điểm huyết. Biết vương là bồ tát tại thế, y niệm:

– Nam mô Tuệ Trung bồ tát. Xin bồ tát mở lượng từ bi đại xá cho đệ tử.

Wương hạ lệnh:

– Nếu hô tất cả binh tướng đầu hàng ta sẽ tha chết.

Ô Mã Nhi làm theo. Giữ lời hứa, vương cấp cho Ô Mã Nhi với Lưu Khánh một con thuyền, trên có 10 thủy thủ Mông cổ, cùng lương thực, nước ngọt, rồi cho hạm đội Thăng long hộ tống y tới bờ biển.

Sứ giả nói:

– Triều đình biết quân hầu sẽ thắng, nên sai tôi tới thưa với hầu: đem tù binh về Thăng long. Thỉnh hầu về Thăng long nghị sự.

Hầu hỏi vương phi Ý Ninh, Thanh Nga:

– Hai mẹ có về Thăng long không?

Wương phi Ý Ninh lắc đầu:

– Vai vế trong họ của bố, địa vị bố quá lớn. Mẹ về, triều đình phải đón tiếp phiền phức quá. Mẹ không về đâu. Con với Như Vân về được rồi. Mẹ ở

đây với bà nội. Sau trận này uy tín, công lao của con quá lớn. Nhớ, phải thực
nhũn nhặn, bằng không triều đình sẽ cho rằng con kiêu căng.

– Mẹ ơi! Con là cháu nội của một ông vua uyên thâm Phật pháp mà! Mẹ
khỏi lo.

Quốc Toản, Như Vân về tới Thăng long giữa lúc triều đình thiết triều.
Hầu bưng cái hộp đựng đầu Toa Đô dâng cho hoàng đế Thiệu Bảo. Hoàng đế
đỡ hộp giữa án thư, rồi mở ra cho triều đình xem. Ngài nói:

– Làm tôi phải nên như người này.

Rồi ngài lấy áo long bào trùm lên hộp, ban chỉ cho Tổng thái giám:

– Khanh hãy về Hàm tử lấy thân người này, ráp với đầu, rồi chôn cất tử
tế, để sau này vợ con người ta sang, còn biết nơi chôn cất, mà cải táng mang
về.

Hoài Văn hầu nghĩ thầm:

– Trong nhà mình đã có ông bác là Tuệ Trung bồ tát, thêm ông vua
Thiệu Bảo này là đệ tử của ông bác, nhân từ hiếm có!

Về phần Hoài Văn hầu, đau xót vì Hoài Nhân vương tuần quốc. Hầu hỏi
Thượng hoàng bằng ngôn từ bình dân:

– Thưa chú! Kể từ khi viễn tổ Tự An ban luật:

“ *Người trong giòng họ Đông a tuyệt đối không được giết nhau. Tuyệt
đối không để người ngoài giết người trong giòng họ trước mặt mình* “.

Chính vì vậy mà chú ban chỉ ân xá cho ông Trần Di Ái, các chú Trần
Văn Lộng, Trần Quang Kiện, Trần Tú Hoãn về tội bắt cóc cháu, mưu xóa bỏ
chứng cứ làm gian tế cho Mông cổ. Từ khi cháu học được bản lĩnh thừa sức
chặt cổ bọn bắt cóc mình, nhưng tuân chỉ chú, cháu đành ngậm bồ hòn. Thế
rồi ông Di Ái phản quốc, các chú Tắc, Lộng, Kiện, Hoãn đâm sau lưng tộc
Đông a, đâm sau lưng binh tướng hy sinh vì triều đình. Thảm thiết hơn nữa
chú Ích Tắc đang tâm giết em ruột là cô An Tư, cháu ruột là Quốc Kiện.
Không biết bây giờ cháu có thể tìm chú ấy, để xử tội không? (3)

Thượng hoàng còn đang suy nghĩ thì Hưng Ninh vương trả lời:

– Quốc Toản ơi! Cháu có tin rằng bác yêu thương cháu không?

– A Di Đà Phật, cháu biết bác là bồ tát, lòng dạ rộng hơn biển.

– An Tư chết, Quốc Kiện chết, chẳng qua là số phận, nghiệp quả do kiếp
trước để lại. Nếu cháu tìm chú Ích Tắc, giết chú ấy thì nghiệp quả của cô An
Tư, của Hoài Nhân vẫn chưa hết.

– Thưa bác, hiện bà nội cháu là Tuyên cao thái phi, ngày đêm thương
nhớ cô An Tư, thân thể hao mòn. Cháu nghĩ chỉ có cái đầu chú Ich Tắc mới
có thể để cho bà nội cháu nguôi mối thương tâm.

Như Vân bước ra xin tâu. Thượng hoàng vẫy tay:

– Cháu là vợ Quốc Toàn, thì là người tộc Đông a. Cháu cứ tâu.

– Chú là Thượng hoàng Đại Việt. Chú ban chỉ ân xá cho những người như chú Tắc, Kiện, Lộng, Hoãn thì chỉ có hiệu lực trong lãnh thổ Đại Việt. Nếu chú vẫn quyết tâm nhẹ tay với mấy người đó thì cháu tin rằng anh Quốc Toàn sẽ nhờ phụ vương cháu, hiện đang thống lĩnh Cần vương Tổng xuống tay. Hoặc giả bố Nhật Duy, mẹ Ý Ninh của chúng cháu ra tay, e còn kinh khiếp hơn nữa.

Nghe Như Vân nhắc đến Vũ Uy vương, cả triều đình đều ớn xương sống. Như Vân tâu tiếp:

– Vương mẫu Thanh Nga, Ý Ninh mới từ Trung nguyên về Hàm tử vấn an bà nội. Hai vị có dự trận Hàm tử. Sau buổi thiết triều này cháu sẽ về khai với hai vị, để hai vị sang Trung nguyên hành sự. Cháu cam đoan rằng chú Ích Tắc ba đầu sáu tay cũng bị vương mẫu Ý Ninh chặt hết. Sớm thì một tháng, trễ thì nửa năm.

Chú giải:

(1). Về cái chết của *Hoài Nhân vương Quốc Kiện*, các sách sử chép lầm là *Hoài Văn hầu Quốc Toàn*. Nguyên do sách Kinh thế đại điển tư lục đã lầm chữ *Nhân* thành chữ *Văn*.

Nguyên sử, q.209, An nam truyện chép:

“Quan quân (chỉ quân Nguyễn) rút đến sông Như nguyệt Nhật Huyền (vua Thánh tông) sai Hoài Văn hầu đến đánh“.

Kinh thế đại điển tư lục chép:

“Thoát Hoan chạy đến sông Như nguyệt, Nhật Huyền sai Hoài Văn hầu đuổi theo. Giết được Hoài Văn hầu“.

Thế rồi các sách cứ theo Kinh thế đại điển tư lục chép lại. **Do lầm chữ Nhân thành chữ Văn. Rồi quyết rằng Trần Quốc Toàn tuần quốc tại sông Như nguyệt.**

ĐVSKTT chép về hội nghị Bình than (1282) ghi rằng khi Hoài Văn hầu tử trận, vua rất thương tiếc, truy phong tước vương. ĐVSKTT không chép rõ Hoài Văn hầu tử trận năm nào! Tại đâu?

Ngày mà **Kinh thế đại điển tư lục** chép Hoài Văn hầu bị giết là ngày 6 tháng 5 năm Ất Dậu (10-06-1285). Trong khi gia phả của Chiêu quốc vương, chính vương chép:

“ Trận Như Nguyệt, ngày 6-5, niên hiệu Chí nguyên thứ 22, Quốc Kiện đuổi theo chú, buông lời vô lễ. Giết Quốc Kiện“.

Rõ ràng Ích Tắc thuật mình giết Hoài Nhân vương thì sai thế nào được.

Các gia phả của giòng Hưng Nhượng vương, Hưng Vũ vương, chính gia phả của Chiêu Quốc vương đều chép Quốc Toàn giết Toa Đô, bắt Ô Mã Nhi.

Nếu Quốc Toàn tuấn quốc ngày 6 tháng 5, thì sao ngày 20 tháng 5, tức 14 ngày sau vương có thể giết Toa Đô ở Hàm tử? Rồi chính vương đánh bay Ô Mã Nhi xuống sông Bạch đằng, Đỗ Hành dùng câu liêm móc y lên chiến thuyền bắt sống y vào ngày 8 tháng 3 năm Mậu tý (9-4-1288)? Tức gần 3 năm sau.

Trong các gia phả đều chép ngày giỗ Hoài Nhân vương Quốc Kiện là 6 tháng 5. Ngày giỗ của Hoài Văn vương Quốc Toàn là 18 tháng 9.

Tôi chỉnh lại một sai lầm lớn của lịch sử với tất cả dè dặt.

Tra trong **Nguyên sử, Việt sử, gia phả chúng tôi** ghi nhận Hoài Văn vương là tướng vô địch, đánh đâu thắng đó. Vương đã đánh các trận sau.

– Một là trận Đâu đỉnh, chặn đạo quân dùng thương đạo đánh úp Chi lăng, do Lý Hằng, Ô Mã Nhi chỉ huy. (Cùng Hoài Nhân vương)

– Hai là trận trấn Thăng long chặn không cho Mông cổ chiếm Thăng long (cùng Hoài Nhân vương).

– Ba là trận cứu viện Chiêu Văn vương ở Thanh hóa (Cùng Chiêu Minh vương)

– Bốn là trận tái chiếm Trường yên (Cùng 2 vua, Khâm Từ hoàng hậu)

– Năm là trận Tây kết (Cùng Hoài Nhân vương)

– Sáu là trận tái chiếm Thăng long (Cùng Chiêu Minh vương, Chiêu Văn vương, Hoài Nhân vương)

– Bảy là trận truy Thoát Hoan ở Như nguyệt (Cùng Hưng Đạo vương, Hưng Ninh vương, Hoài Nhân vương).

– Tám là trận Hàm tử, giết Toa Đô (cùng nhiều tướng)

– Chín là trận Bạch đằng bắt Ô Mã Nhi (cùng nhiều tướng)

Gia phả của giòng Hưng Vũ vương, Hưng Hiếu vương, Nhượng vương, Hưng Trí vương, gia phả của con cháu Hoài Văn vương ở Phúc kiến đều có bài tán giống nhau như sau:

*Tam tổ thị Hoài Văn,
Trí dũng thực vô biên,
Niên thiếu cam thống khổ.
Lao tù tại Trường yên.
Ngự tứ Trấn bắc kiếm.
Cửu độ phá ác Nguyên
Truy Thoát Hoan Như nguyệt
Hàm tử trảm Toa Đô.*

Bạch đằng cầm Ô Mã.

Di đức vạn vạn niên.

Tạm dịch:

Tổ thứ ba Hoài Văn,(a)

Trí, dũng thực vô cùng.

Thời niên thiếu thống khổ,

Bị cầm tù tại Trường yên (b)

Được ban kiếm Trấn Bắc,(c)

Chín trận phá giặc Nguyên,(d)

Đuổi Thoát Hoan Như nguyệt,

Trận Hàm tử giết Toa Đô, (e)

Trận Bạch đằng bắt Ô Mã, (f)

Để đức lại vạn năm.

(a) Các gia phả con cháu họ Trần chia làm 3: một là Đế phái, tức hậu duệ các vua. Hai là Thánh phái, hậu duệ của Hưng Đạo vương. Ba là vương phái, hậu duệ của chư vương. Gia phả con cháu Trần Quốc Toàn thuộc Đế phái. Nên chép tổ thứ nhất là vua Trần Thái tông. Tổ thứ nhì là Vũ Uy vương. Tổ thứ ba là Hoài Văn vương. Như con cháu Minh Trí hầu Trần Linh thuộc Vương phái. Vì hầu là con của Hưng Ninh vương. Như họ Đặng ở Hành thiện, Nam định thuộc Thánh phái, vì là hậu duệ của Hưng Hiếu vương Quốc Uy, con thứ ba của Hưng Đạo vương.

(b) Sử không chép vụ Trần Quốc Toàn bị Trần Di Ái, Trần Quang Kiện, Lê Tắc bắt giam ngài tại Trường yên. Vụ việc này chỉ chép trong gia phả.

(c) Chỉ Trần Quốc Toàn được vua ban cho thanh kiếm Trấn Bắc.

(d) Chín trận đã chép ở trên.

(e) (f) Quốc Toàn đánh trận Hàm tử, Bạch đằng, chứng tỏ ngài không tuân quốc như sách Kinh thế đại điển tư lục chép.

Đầu thế kỷ thứ 20, nhà thơ Phan Kế Bính có làm bài thơ ca tụng vương, được chép trong các sách giáo khoa dành cho học sinh cấp tiểu học, nay là cấp 1.

Giỏi thay Trần Quốc Toàn,

Tuổi trẻ dư can đảm.

Dốc bụng báo hoàng ân,

Cả gan bình quốc nạn.

Cờ bay giặc hãi hùng.

Giáo trở Nguyên tan rã,

Lừng lẫy tiếng anh hùng.

Giỏi thay Trần Quốc Toản.

Gia phả của con cháu Hưng Vũ vương (con trưởng của Hưng Đạo vương) còn chép thêm 4 chiến công của Hoài Văn vương nữa là 13:

- Trờ Chiêm, bắt gian vương Chiêm,
- Đánh trận Hỏa giáp, phá đạo quân Sài Thung, bắt gian vương Di Ái.
- Đánh chặn Thoát Hoan ở Bắc cương (cùng Vũ Uy vương).
- Giải phóng Thăng long.

Vì vậy mới có câu :

Hoài Văn thập tam chiến,

Uy vũ chấn Trung nguyên.

Nghĩa là: ***Hoài Văn vương thắng 13 trận, oai rung động Trung nguyên.***

(2). Dã sử, huyền sử Việt đều nói rằng Thoát Hoan, Ích Tắc bị Trần Quốc Toản, Dã Tượng ném đá truy kích mấy trăm dặm. Hai người phải chui vào váy của vợ Thoát Hoan, Lý Hằng mới thoát chết. Từ đấy trong dân gian có câu tục ngữ: núp váy vợ. Hoặc chửi tục: Đồ hèn! Núp váy vợ. Khi viết đến đây tôi đắn đo: có nên chép sự kiện dơ bẩn này vào bộ sách thuật hành trạng của những anh hùng bậc thánh của Đại việt không? Sau khi tham khảo ý kiến của 50 độc giả, 50 văn hữu, tất cả đều đồng ý thuật lại, vì đó là nguồn gốc một từ ngữ dân gian. Một nét văn hóa gần nghìn năm của người Việt.

Tội Trần Ích Tắc quá nặng với Đại việt.

Sau khi Thoát Hoan đại bại, rút về năm 1288, Nguyên Thế tổ Hốt Tất Liệt đẩy y ra Dương châu. Bọn triều thần tâu những công lao làm gian tế của Ích Tắc, nhà vua ban cho chức Bình chương sự ở Ngạc châu (Hồ quảng), tương đương với ngày nay là Trợ lý chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh. Lại ban cho 500 mẫu ruộng. Thế tổ băng, Thái tử Chân Kim lên kế vị tức vua Thành tông, nhớ tội Ích Tắc làm hại Ngọc Kỳ, nhà vua ban chỉ thu lại số ruộng trên. Gia thuộc trải qua một thời kỳ túng thiếu, đến nỗi phải đi đánh cá sinh sống. Năm 1308 Nguyên Vũ Tông lên ngôi, xét lại sử cũ, thấy Ích Tắc gia nua, thương tình lại ban cho số ruộng cũ. Trong bài chiếu, có đoạn:

“Vớt kẻ đắm thuyền, cứu người chết cháy là điều nên làm.

“ Xét công lao Ích Tắc là người từng theo quân vương 2 lần, ban lương ăn, tối sống nhờ trợ; ở bên hồ gần 30 năm, thờ trải 4 triều, chi vẫn không sai tiết cũ“.

Đứng trên phía Nguyên, thì là điều vua tỏ lòng thương xót kẻ bán nước theo Nguyên. Nhưng đứng trên lòng người Việt, đây là áng văn phi nhố. Sau Ích Tắc chết ở Ngạc châu, thọ 70 tuổi, vua Nguyên ban thụy là Trung mẫn.

(3). Ích Tắc bội cha, phản anh chỉ vì muốn được giặc ban cho cái danh An Nam quốc vương. Ấy vậy mà y còn tỏ ra mặt dày, khi làm bài thơ tự biện hộ: mình theo Nguyên không giống Tấn Văn công bôn ba hải ngoại, muốn làm chúa Tấn. Mà giống như Vi tử Khải hàng Võ vương để giữ gìn lăng tẩm tiên vương.

Xuất quốc,

*Đương niên trượng nghĩa xuất Nam bang,
Cảnh cảnh đần ai đối bỉ sường.
Bất thị Văn công đào Tấn nạn (a)
Thứ cơ Vi tử kế Ân vong.(b)
Cơ cừu vị dẫn tiên nhân chí.
Giản sách tử lưu hậu thế phương!
Hoàn vũ xa thư hội đồng nhật,
Cố gia tông tự Việt sơn trường.*

Dịch:

Bỏ nước,

*Năm xưa vì nghĩa bỏ Nam bang,
Phơi với trời xanh tấm dạ vàng.
Nào phải vua Văn lo nạn Tấn,
Những mong ông Khải nổi giòng vong.
Cơ cừu hai chữ lòng tiên tổ,
Sử sách muôn đời tiếng vẻ vang.
Bốn bể thông đồng khi gặp hội,
Nước còn đời núi, lửa còn hương.*

(a) Thời Xuân thu, Chiến quốc, Tấn linh công sủng ái một cơ thiếp. Bà này muốn giết các con chồng là Thái tử Lịch Sanh, Trùng Nhĩ, để dành ngôi vua cho con mình. Bà cùng gian thần giả chỉ dụ của Linh công gọi Lịch Sanh về rồi ban chỉ giết. Lịch Sanh biết lệnh giả, vẫn về, chịu chết để được tiếng là tử hiếu, thần trung. Em Lịch Sanh là Trùng Nhĩ, bỏ nước lưu vong. Sau mượn quân Tần về chiếm lại ngôi, tức Tấn Văn công. Ích Tắc tự ví mình theo Nguyên, không phải giống Lịch Sanh, mưu cầu ngôi vua. Trong khi sự thực Ích Tắc muốn tranh ngôi với Thánh tông.

(b) Vi Tử Khải, con vua Trụ. Khi Võ vương phạt Trụ. Vi tử Khải xin hàng, mong được tha mạng, để gìn giữ lăng tẩm tổ tiên, và muốn sống để nối dõi dòng giống. Võ vương chuẩn cho.

Thế nhưng thực tế, Thoát Hoan sai binh lính quật lăng vua Thái tông, đem xương vứt ra đồng cho chó tha. Nhưng đó là lăng giả. Vậy mà Ích Tắc

vẫn cúc cung trung thành với Nguyên.

Suốt trong chiều dài 5 nghìn năm lịch sử, mỗi lần các triều đại Trung nguyên muốn thôn tính Đại Việt, họ đều tìm những kẻ ngu xuẩn, vô tài, bất đức, rồi lên mặt nhân nghĩa trợ giúp. Chưa một lần nào bọn vong quốc này thành công, và mưu đồ của Trung nguyên đạt được.

Gần đây nhất, Việt gian Hoàng Văn Hoan, tranh quyền với nhóm Lê Duẩn, Lê Đức Thọ, bị thất bại, trốn sang Trung quốc, mưu cầu thế lực Trung quốc về ngôi lên đầu, lên cổ dân Việt. Cuối cùng chết trong cô độc. Hồn bay phiêu phưởng làm ma đói ở Bắc kinh.

Ấy thế mà khi thấy Hoan chạy sang Trung quốc, bọn lưu manh thất nghiệp, chết đói ở Paris, đội tên cộng sản cù lần, nửa mùa Trương Như Tảng lên đầu, kéo sang Bắc kinh, quỳ gối bái tên Hoàng Văn Hoan làm lãnh tụ, xin Trung quốc cho tiền, cho súng về nước giết cha, giết mẹ. Trung quốc không thối cho một tệ, đuổi về. Kinh tởm hơn nữa tên ký giả Cựu Chó (Tô Văn) từ Mỹ sang Pháp cúc cung theo mấy tên lưu manh hề. Chẳng được đồng nò, bị đánh thuốc độc bán thân bất toại, chết trong ô nhục.

Hồi thứ một trăm lẻ tám
Đông hải thoái nhất bộ,
Vân đồn đoạt vạn lương.

(Bài tán Nhị tổ Nhân Huệ vương trong Trần tông ngọc phả)(Bình Ngô đại cáo)

(Trên biển Đông lùi một bước.

Trận Vân đồn chiếm vạn lương)

Thượng hoàng hỏi Quốc Toản:

– Vương mẫu về nước, mà triều đình không biết để đón tiếp. Thế phụ vương cháu có về không?

– Tôi không. Vương mẫu nói: cháu xa phụ vương từ hồi 11 tuổi. Người tuyên chỉ vương mẫu về, rước bà nội, đem cháu với Như Vân sang, để cha con gặp lại nhau sau hơn 10 năm xa cánh. Nay giặc tạm yên, cháu xin Thượng hoàng cho vợ chồng cháu sang thăm phụ vương cháu.

Thượng hoàng đưa mắt hỏi ý kiến Hưng Đạo vương. Vương tâu:

– Một đời Vũ Uy vương luôn phải xa quê hương, xa Tuyên cao thái phi, xa Quốc Toản. Vậy xin Thượng hoàng cho phép vợ chồng Quốc Toản đi thăm vương.

Trung Thành vương nói với Quốc Toản:

– Sau trận đại bại này, Hốt Tất Liệt sẽ đem quân nghiêng nước sang trả

thù. Trong trận giặc vừa qua quân Nguyên cứ thấy kỳ hiệu của cháu với Hoài Nhân là kinh tâm động phách. Bây giờ Hoài Nhân tuần quốc rồi. Vậy cháu đi thăm bố, phải mau mau trở về để giữ nước. Không nên vì tình cảm cha con mà quên đại sự.

Trung Thành vương là ông nội vợ của Quốc Toàn. Quốc Toàn cung cung kính kính:

– Cháu xin tuân chỉ của ông nội.

Thượng hoàng ban chỉ:

– Lễ bộ soạn chiếu chỉ phong cho Quốc Toàn chức tước như sau:

Thái tử thái bảo,

Đồng bình chương sự,

Khai phủ nghị đồng tam tư,

Tổng trấn Thăng long.

Quản Khu mật viện,

Phụ quốc đại tướng quân,

Giảng võ đại học sĩ,

Uy dũng, Văn uyên, Duệ mưu, trung nghĩa đại công thần.

Tước Hoài Văn vương.

Như Vân được phong:

Thạc hòa, anh vũ, hồng đức công chúa.

Quốc Toàn, Như Vân bái tạ.

Chiêu Minh vương hỏi:

– Từ hôm Hoài Nhân vương tuần quốc. An táng xong, công chúa Nang Tiên ôm đứa con trai duy nhất mới 20 tháng biến mất. Quốc Toàn! Cháu có biết Nang Tiên đi đâu không?

– Cháu biết. Biết rất rõ. Vì Nang Tiên có nói với Như Vân!

– !?!?!?

– Nang Tiên sang Trung nguyên yết kiến Thái tử phi Ngọc Kỳ, Nguyên phi Bạch Liên, để nhờ hậu thuẫn hai vị, tìm cách làm cho chú Ích Tắc và con cái tàn tật. Nang Tiên lại tìm phụ vương, vương mẫu cháu chủ trì cho việc này.

Thượng hoàng ban chỉ:

– Chú Ích Tắc làm gian tế cho giặc biết bao năm. Tội lỗi quá nặng. Chú ấy có chết đến trăm lần cũng chưa hết tội. Tương lai, Nguyên sẽ còn đem quân đánh ta. Họ sẽ dùng chú Ích Tắc làm vũ khí gây chia rẽ trong tộc Đông a. Kể từ nay, chú ấy làm gì cũng không còn là người của tộc Đông a nữa. Vậy bất cứ tướng nào giết chú ấy cũng như giết một tên giặc Nguyên. Tuy nhiên

con, cháu chú ấy không chủ trương được, chúng vô tội, ta chẳng nên trách chúng, làm tội chúng. Trẫm biết Vũ Uy vương sẽ không giết chú Ích Tắc đâu, mà để chú ấy làm con múa rối cho Nguyên, sử sẽ ghi lại điều ô nhục này. Như vậy chú Ích Tắc sẽ chết muôn đời.

Lời của Thượng hoàng làm hạ cái căng thẳng của buổi thiết triều. Chiêu Văn vương vỗ tay, 10 ca nhi phủ Chiêu Văn cùng xuất hiện múa hát. Mở đầu là bài ca của Chiêu Minh vương mới sáng tác:

Đoạt sáo Chương dương độ,
Cầm Hồ Hàm tử quan.
Thái bình tu nỗ lực,
Vạn cổ cự giang san.

*Chương dương cướp đáo giặc,
Hàm tử giết tướng thù.
Thái bình phải gắng sức,
Vạn cổ cự giang sơn.*

Hoàng đế Thiệu Bảo ban chỉ:

– Ta vừa trải qua trận giặc khủng khiếp, một số làng xã bị tàn phá; hoa màu, mùa màng thất thu. Bây giờ ta có nhiều việc phải làm. Thứ nhất là giúp dân chúng kiến thiết lại nhà cửa. Thứ nhì là phủ tuất gia đình có người vị quốc vong thân. Thứ ba là bổ xung quân số bị hao hụt. Thứ tư là huấn luyện, tái tổ chức những hiệu binh bị tổn thất. Thứ năm là rèn luyện, chế tạo vũ khí.

Thượng hoàng hỏi Vũ Minh vương chuyên trách về cung cấp vũ khí cho toàn quân. Vương tâu:

– Thời Nguyên phong, khi Ngột Lương Hợp Thai sang đánh, ta thiếu vũ khí trầm trọng. Vũ khí dùng cho các làng, xã không đủ đã đành, mà vũ khí cho các hiệu binh cũng thiếu. Vì vậy Linh Từ quốc mẫu phải sai người đi thu nhặt đồng, sắt để chế vũ khí.

Triều đình im lặng, cùng tưởng lại thời đánh giặc mà vũ khí thiếu thốn. Vương tiếp:

– Bọn Ngột Lương Hợp Thai thua chạy, ta thu được hơn trăm nghìn vũ khí. Vũ khí nào giống của ta, thì ta bổ xung cho quân. Vũ khí nào không hợp thì ta nấu ra, chế thành vũ khí mới. Từ đây vũ khí cho các hiệu binh đầy đủ. Nên trong trận vừa qua, quân ta trang bị có phần tội hơn giặc. Nhưng Nghĩa dũng quân (dân quân) vẫn thiếu. Họ phải đánh giặc với vũ khí thô sơ.

Vương ngừng lại một lát rồi tiếp:

– Thoát Hoan đem 50 vạn quân qua, trang bị vũ khí mạnh mẽ vô cùng. Chúng còn chờ theo số vũ khí có thể trang bị cho 10 vạn phu nữa. Sau các

trận đánh Hoan châu, Ái châu của tướng Cao Mang, ta thu được số vũ khí có thể trang bị cho 5 vạn quân. Trận tái chiếm Trường yên của Thượng hoàng, thu được số vũ khí đủ trang bị cho 4 vạn quân. Trận ta thu được nhiều vũ khí nhất là trận tái chiếm Tây kết, Đông bộ đầu, Chương dương, Thăng long, giặc bỏ vũ khí chạy, số vũ khí có thể trang bị cho 20 vạn quân. Tiếp theo trận truy đuổi, giặc quăng vũ khí chạy lấy thân. Số vũ khí đó có thể trang bị cho 18 vạn quân nữa. Trận Hàm tử thu số vũ khí có thể trang bị cho 7 vạn quân. Hiện Ngạc binh của Yết Kiêu đang lặn xuống sông Như nguyệt, sông Hồng mò vũ khí khi giặc chạy qua phù kiêu ném xuống. Vì vậy vũ khí tái trang bị cho các hiệu binh, kị binh, thủy binh của ta quá dư thừa. Thần đã cất một số để làm trừ bị. Còn lại thần phát cho Nghĩa dũng quân. Nếu kỳ này giặc sang nữa, Thiên tử binh dư thừa vũ khí đã đành, mà dân chúng cũng đầy đủ. Chúng đánh vào các làng xóm sẽ vô cùng khó khăn.

Chiêu Minh vương Trần Quang Khải, lĩnh chức Thái úy tâu:

– Sau gần một năm lâm chiến, binh tướng đều mệt mỏi. Thần đề nghị chia quân làm hai. Một nửa cho về thăm gia đình ba tháng. Một nửa ở lại để tái bổ xung, huấn luyện. Sau ba tháng hai phần hoán đổi cho nhau. Lực lượng nghỉ trở lại bổ xung, huấn luyện. Lực lượng đã được bổ xung, huấn luyện kia được nghỉ với gia đình.

Vương tiếp:

– Về nhân sự, thần xin Thượng hoàng ban chỉ.

Thượng hoàng cầm tờ giấy đọc:

– Tiết chế vẫn là Hưng Đạo vương.

– Phó tiết chế là Nhân Huệ vương. Như Trung Thành vương ước tính, vừa rồi Thoát Hoan thất bại vì không có thủy quân, lần báo thù này chắc chắn Hốt Tất Liệt sẽ vét thủy quân sang hỗ trợ với bộ-kị binh. Vì vậy Nhân Huệ vương sẽ tổng chỉ huy các vùng ven biển, và trên biển.

– Chiêu Minh vương Trần Quang Khải, Phụ quốc Thái úy (Tổng trưởng quốc phòng).

– Chiêu Văn Vương Trần Nhật Duật, Tổng trấn Tây Bắc cương.

– Hưng Ninh vương Trần Quốc Tung, Tổng trấn Đông Bắc cương.

– Tĩnh Quốc vương Tổng trấn Nam thù.

– Vũ Minh vương Quang Húc vẫn Tổng lĩnh Ngự lâm quân, Thị vệ.

– Hoài Văn vương Quốc Toàn, Tổng trấn Thăng long, Quản Khu mật viện. Thống lĩnh lực lượng cứu ứng.

– Chiêu Hòa ương Quốc Uất, Tổng lĩnh Kị binh, Ngự binh..

– Hưng Nhượng vương Trần Quốc Tảng, Tổng lĩnh thiên tử binh (Tư

lệnh lục quân).

Các Tướng thống lĩnh 16 hiệu Thiên tử binh,

1. Thiên thuộc, Nguyễn Thế Lộc, Nguyễn Lĩnh.
2. Thiên cương, Hưng đức hầu Trần Đa.(1a)
3. Thiên thánh, Hưng Vũ vương Hiến .
4. Tả thánh dực, Hưng Hiếu vương Quốc Uy.
5. Tiền thánh dực, Hưng Trí vương Quốc Hiện
6. Hữu thánh dực, Phạm Ngũ Lão.
7. Trung thánh dực, Hà Chương.
8. Thần cách, Địa Lô.
9. Củng thần, Cao Mang.
10. Tứ thần, Nguyễn Khoái.
11. Tứ thánh. Nguyễn Khả Lạp, Nguyễn Truyền.
12. Tứ thiên. Nguyễn Lộc.
13. Hàm tử, Hoài Văn vương Quốc Toàn kiêm nhiệm
14. Văn Bắc, Trần Quốc Kinh (Dã Tượng).
15. Thiệu Hưng, Triệu Hòa.
16. Văn Thiên Tường : Triệu Nhất, Triệu Trung,

Thủy quân : 4 hạm đội.

1. Bạch đằng, Võ Văn Sáu, đô đốc
2. Âu Cơ, Phán thủ thượng vị Nhân đức hầu Trần Toàn.
3. Thần phù, Phạm Cự Địa, đô đốc
4. Thăng long,. Nguyễn Chế Nghĩa, đô đốc

Ngư binh :

Hiệu Hoa lư. Ngư vệ thượng tướng quân, Nam thiên hầu Trâu Đen Lý Long Đại, vợ là Quận chúa Cái Hồng Vũ Trang Hồng.

Ngạc binh, Trần Quốc Vỹ (Yết Kiêu),

Việc phối trí các hiệu binh do Hưng Đạo vương, với Hưng Nhượng vương quyết định.

Toàn quốc Đại Việt, triều đình cũng như dân chúng, sau trận giặc cùng xấn tay kiến thiết lại. Đồng ruộng xanh tươi, vườn tược tái trồng trọt. Hai mùa năm Aát Dậu (1285), vụ Chiêm tuy còn chiến tranh, nhưng lại được mùa. Vụ mùa trúng to. Gia súc chăn nuôi lại muốn nhiều hơn xưa. Chiếu theo luật từ khi mới lập triều Trần: những làng bị tàn phá vì chiến tranh không những miễn thuế, mà các chủ điền, tá điền bị thiệt hại được trợ cấp để tái canh tác. Những thửa ruộng thu hoạch vượt chỉ tiêu được miễn tô thuế để khuyến nông.

Tháng 9 năm ấy (Aát Dậu 1285) nhà vua đổi niên hiệu. Niên hiệu cũ là Thiệu Bảo, bây giờ đổi là Trùng Hưng nguyên niên. Đại Việt được hưởng cảnh thái bình suốt từ tháng 6 năm Aát Dậu (1285) đến cuối năm.

Niên hiệu Trùng Hưng thứ nhì (Bính Tuất 1286) đời vua Nhân Tông, bên Trung Nguyên là niên hiệu Chí Nguyên thứ 23 đời Nguyên Thế tổ Hốt Tất Liệt.

Vào một ngày cuối tháng Giêng phó quản Khu mật viện Nguyễn Địa Lô xin mật tấu với hai vua, Chiêu Minh vương, Hưng Đạo vương. Hầu trình bản tấu của Tuyên uy đại tướng quân, Trung hòa hầu, Thống lĩnh Cấm quân, Thị vệ Nguyên là Đại Hành :

« Thoát Hoan, A Lý Hải Nha đại bại, quân số khi đi là 50 vạn, khi về kiểm điểm lại chỉ còn 15 vạn. Khu mật viện xin cho binh tướng đánh An Nam trở về được nghỉ ngơi với gia đình, hầu phục hồi sức lực. Hốt Tất Liệt đồng ý. Chỉ giữ lại 100 Thị vệ hộ tống Thoát Hoan.

Trong khi Thoát Hoan, A Lý Hải Nha, Trần Ích Tắc với đám hàng tướng Trần Văn Lộng, Trần Tú Hoãn lên đường về Đại đô yết kiến Hốt Tất Liệt thì thích khách đột nhập Đàm châu giết hết tùy tùng, gia thuộc của đám hàng tướng An Nam. Một số người thoát chết, nhờ đi theo Trần Ích Tắc. Hai con trai Ích Tắc theo cha, nên thoát nạn. Hành trung thư tỉnh Đàm châu tâu rằng thích khách đó do An Nam sai sang. Gồm ba nữ, hai nam.

Hốt Tất Liệt họp Khu mật viện nghe Thoát Hoan, A Lý Hải Nha, Trần Ích Tắc trình bày lý do bị bại. Cả 3 đều đổ thừa tại :

– Nguyên do thứ nhất, quân tướng Nguyên sang đánh An Nam phân nửa

là kị binh, kị mã xuất từ vùng Thảo nguyên, khí hậu lạnh lẽo, khi sang An Nam khí hậu thấp nhiệt. Người ngựa không chịu nổi. Người ngựa không có màn. Rồi bị lam chướng, muỗi mòong, sinh ra dịch tả, sinh ra sốt rét. Số quân chết vì bệnh mất hơn mười vạn. Ngựa không quen với rau, cỏ vùng nhiệt đới, sinh bệnh. Kị binh vô dụng.

– Nguyên do thứ nhì là đường tiếp tế lương thảo khó khăn. Vì đường tiếp tế bị chặn đánh ngay trên đất Trung nguyên.

– Nguyên do thứ ba là Thủy quân Việt quá mạnh, quá thiện chiến, trong khi Nguyên không có Thủy quân. Mà trên toàn cõi An nam, sông ngòi chằng chịt, việc chuyển quân, việc tiếp tế lương thực khó khăn.

– Nguyên do thứ tư là các tướng An Nam đều là những cao thủ. Trong khi các tướng Nguyên thì điều binh, xung phong hãm trận giỏi, những võ công thấp. Lúc đối trận các tướng Nguyên bị tướng An nam sát hại, nên quân rối loạn. Hoặc tướng Nguyên phải đối phó với tướng Việt, không còn điều động quân sĩ được nữa. Trong buổi lễ tấn phong An nam quốc vương, các cao thủ đại náo điện Giảng võ. Suýt nữa Thoát Hoan bị giết. Khi rút lui khỏi An Nam, Thoát Hoan bị Quốc Toàn, Quốc Kiện, Dã Tượng đuổi theo ném đá suýt vong mạng.

Lập tức Hốt Tất Liệt sai Phi mã truyền chỉ đi các Hành tỉnh, đi các nước Tây tạng, Đại lý, Cao ly, Tây hạ, Hoa thích tử mô, Đức lan tây, Nga la tử; truyền tuyền tất cả các cao thủ, phong cho quân hàm cao đem về Đàm châu trao cho bọn Trần Ích Tắc huấn luyện thành một đoàn Thiết đột 5 nghìn người. Đoàn này trao cho một đệ nhất cao thủ là Đô Mi Ni thống lĩnh, phụ trách bảo vệ Thoát Hoan, và bộ tham mưu. Lại huấn luyện những đội Võ vệ, mỗi đội 20 người, dùng đoản đao. Đoản đao này do Đức lan tây đúc, rất sắc, rất cứng. Mỗi tướng tử cấp vạn phu có một đội hộ vệ, để xuất trận, đội này vây tướng của ta, hầu tướng Nguyên rảnh tay điều quân.

Sau khi bàn luận, các đại thần hầu hết là người Hán, cùng hướng về Thoát Hoan, muốn cho Thoát Hoan tiếp tục cầm quân, để có chiến công, mong đoạt ngôi của thái tử Chân Kim. Họ lại đổ thừa A Lý Hải Nha là tướng xuất thân từ kị binh, không quen với chiến tranh vùng lầy lội.

Hốt Tất Liệt tin rằng Thoát Hoan thất bại không do bất tài. Y giữ nguyên ý định để Thoát Hoan cầm quân, A Lý Hải nha làm quân sư. Y ban chỉ ngày Tân mao, 24-01 Bính Tuất (18-02-1286) thành lập Chinh Giao chỉ hành Thượng thư tỉnh.

Nội dung chỉ ra lệnh cho A Lý Hải Nha nghiên cứu kế hoạch đánh Giao chỉ (1) »

Thượng hoàng được tin thích khách giết hết vợ, con của Trần Ích Tắc, Trần Văn Lộng, Trần Tú Hoãn, thì ngài chau mày, ôm đầu cúi xuống tỏ ra đau đớn. Hồi ngài còn là thái tử, Địa Lô lĩnh chức Trưởng sử của phủ thái tử. Chúa tôi rất hợp tính. Ngài coi Lô như người bạn. Ngài hỏi Địa Lô :

– Theo ước tính của Lô, thì thích khách là ai ?

– Tâu, khó biết lắm. Có thể là bộ thuộc của Vũ Uy vương. Có thể là bộ thuộc của Hoài Nhân vương, do vương phi Nang Tiên chỉ huy.

– Có thể nào là vương phi Ý Ninh với Quốc Toản không ?

Nam phương, Đại từ, Thạc hòa huyền quân, Vũ uy, Quang minh công chúa Thúy Hồng tâu:

– Hiện diện ở đây có Hồng đức, trang hòa Công chúa Vương Chân Phương. Công chúa từng ôm ấp, bế bồng Quốc Toản suốt thời thơ ấu. Thần là bản sử của Quốc Toản. Hai chị em thần hiểu Quốc Toản lắm. Quốc Toản là người cực kỳ quang minh lỗi lạc, hồi các phản thần Di Ái, Quang Kiện, Tú Hoãn, Văn Lộng bắt giam Toản, vậy mà khi Toản luyện được bản lĩnh vô địch, thượng hoàng ban chỉ ân xá. Quốc Toản xí xái không nghĩ tới. Cái vụ thích khách này không thể là Toản. Còn vương phi Ý Ninh xuất thân từ Vô Huyền Bồ tát, xung sát tại trận thì rất cương quyết. Trong đời sống phi hành xử theo gương của sư phụ Vô Huyền, có đâu giết đàn bà, trẻ con không biết võ ?

Nghị sự chuyên qua việc đối phó với Nguyên.

Thượng hoàng hỏi ý kiến Hưng Đạo vương. Vương tâu :

– Thời Nguyên phong, binh, tướng, dân chúng từ lâu không biết gì đến giặc dã. Giặc kia như hùm, như hổ đến đánh. Ta phải chiến đấu trong hoàn cảnh đó, lại nữa, vũ khí thiếu thốn. Nhưng nhờ trong nhà, anh em một lòng. Triều đình trên dưới quyết tâm. Dân chúng, cùng quyết chí giữ nước, mà đuổi được giặc. Vừa rồi giặc đến hùng mạnh biết bao, đông như kiến. Thế nhưng triều đình dựa vào dân chúng, anh em cùng hết sức, mà thành công. Bây giờ quân sĩ, dân chúng đã quen với giặc dã, vũ khí dư thừa. Mà giặc kia bị cái gương thất bại của Hằng, Quán, Toa Đô làm nhụt chí. Bị dư âm của các trận Khả lan vi, Khâu cấp, Đại trợ, Chi lăng, Tây kết, Chương dương, Trường yên, Như nguyệt làm cho kinh hãi. Ta đánh giặc không khó .

Nhân cái gương Hoài Nhân vương, Hoài Văn vương tự mộ tráng đinh, luyện tập thành đạo binh vô địch, khiến giặc bạt vía kinh hồn. Nhà vua ban chỉ cho các vương hầu được mộ binh tướng tổ chức quân đội riêng. Vũ khí do triều đình cấp. Tráng đinh các xã được huấn luyện xung phong, hãm trận, gọi là Nghĩa dũng quân, chứ không gọi là dân quân, hoàng nam như xưa.

Nhân triều đình thấy quân Nguyên sang lần trước quá đông, tâu xin nhà vua mộ thêm quân. Hưng Đạo vương bác :

– Quân quý ở chỗ thiện chiến, chứ không quý ở số đông. Xưa kia Bồ Kiên, quân đông trăm vạn mà bị phá.

Chiêu Minh vương là Phụ quốc Thái úy, ra lệnh cho các tướng ngày đêm thao luyện sĩ tốt. Lại ra lệnh cho các Đại tư huấn luyện Nghĩa dũng cho thành thuộc.

Hơn tháng sau, Khu mật viện lại nhận được tin của Đại Hành. Khu mật viện lại họp. Địa Lô đọc:

« Nguyên quyết đem quân sang đánh ta phục thù :

Ngày 7-2 Bính Tuất (3-3-1286) Hốt Tất Liệt duyệt danh sách các tướng đánh An Nam. Bổ nhiệm :

– A Lý Hải Nha lĩnh An nam hành Trung thư tỉnh, Tả thừa tướng. Từ khi thua trận trở về, y bị sốt rét ngã nước, báng làm bụng chướng lên. Các y sĩ hết sức chữa chạy, mà không giảm.

– Áo Lỗ Xích (2) lĩnh Bình chương chính sự.

– Bôn Kha Đa, Lưu Thế Anh, Đường Ngột Đài lĩnh Tả thừa.

– Ô Mã Nhi , Diệc Hắc Mê Thất, A Lý Quy Thuận, Phàn Tiếp làm Tham tri chính sự.(3).

Khu mật viện cho rằng An Nam với Vân nam cùng ở vùng thấp nhiệt, nếu đem quân Vân nam đi thì không còn sợ cái nạn lam chướng nữa. Sau trận đánh trở về, Vân Nam vương là Hốt Khê Xích (Hugaci) băng hà, vì bị sốt rét ngã nước. Hốt Tất Liệt phong cho con y là Dã Tiên Thiết Mộc Nhi (4) thay thế. Tân quân Vân Nam cử thân vương A Tai, và tướng Mang Cổ Đái (Mang Khu Đai tên Mông cổ là Manqudai) đem 10 vạn binh chỉ huy cánh quân đánh từ Vân Nam sang.

Để tăng tiềm lực Thủy quân, ngày 20 tháng 2, Hốt Tất Liệt ra lệnh cho Hồ Quảng, đóng 300 chiến thuyền đi biển hẹn tháng 6 phải xong, điều tới Khâm châu, Liêm châu Tĩnh giang (Quế lâm, Quảng tây). Cuối tháng 3 lại lệnh cho đóng thêm 200 chiến thuyền nữa. Tổng cộng 500 chiến thuyền. Mỗi chiến thuyền có thể chở được từ 400 đến 500 quân.

Ngày 4-4 (28-4-1286) ban chỉ cho quân Mông cổ ở Vân nam đi đánh Đại Việt được miễn tô đồn điền. Ngày 16 tháng 4 (10-05-0286) ra lệnh cho Bình chương chính sự tỉnh Vân Nam là Nạp Thốc Lạt Đình (Na Xít Uút Dinh=Nasir ud Din) chọn tướng giỏi chỉ huy quân Mông cổ, quân địa phương Vân nam”.

Nhân Huệ vương tâu:

– Kỳ này chúng không có đạo quân đánh vào phía nam. Nhưng đạo Vân nam mạnh hơn. Lại có đạo thủy quân. Tuy nhiên thuyền của chúng đều là chiến thuyền lớn, xoay sở khó khăn lúc đi vào sông ngòi. Khi giao chiến với chúng, ta nên dùng những thuyền nhẹ, ẩn vào sông nhỏ, vào các lạch, các sách, rồi tiến ra bao vây. Ta lại khai thác hết khả năng của Ngạc binh, với 4 hạm đội.

Nhà vua hỏi Đông hải Thiên kinh đại tướng quân, Yết Kiêu:

– Liệu với quân số Ngạc binh hiện tại, có đủ dùng trong cuộc chiến lớn này không?

Yết Kiêu tự tin:

– Tâu, Ngạc binh tổ chức thành từng Lượm 20 người, Đô 80 người. Trừ bị tại trung ương thần có 10 đô. Ngoài ra chúng ta có 16 hiệu binh, mỗi hiệu đều có một đô Ngạc binh. Mỗi hạm đội thủy quân đều có một đô nữa. Như vậy đủ rồi, không cần tuyển thêm. Trong trận vừa rồi, Ngạc binh tổn thất ít, không một Ngạc binh nào tuấn quốc. Trong trận đánh cầu nổi sông Hồng, Như nguyệt, chỉ có 82 Ngạc binh bị thương nhẹ.

Yết Kiêu tiếp :

– Dù đánh trên sông, trên biển, ta cũng có một lực lượng Nghĩa dũng mạnh vô song. Bất cứ thôn nào, xã nào gần sông, cũng có ngư dân. Ngư dân thuộc địa hình, địa vật, chỗ nào sâu ? chỗ nào nông ? chỗ nào thuyền dễ mắc cạn. Họ dùng những thuyền nhẹ, quen thủy tính, dù thuyền chòng chành, nghiêng ngửa họ cũng vẫn đứng vững. Ta dùng họ chèo thuyền cho thủy quân giao chiến. Khi thủy quân Nguyên vào vịnh Hạ long, dù có bọn Việt gian dẫn đường, chúng cũng không biết được hàng vạn mỏm núi đá ngầm, hàng nghìn ngọn núi đồi nhỏ. Ta dùng Nghĩa dũng ngư dân chèo thuyền cho thủy quân giao chiến, rồi giả thua, dụ cho chúng đuổi theo. Thuyền chúng đụng đá bị vỡ. Ngư dân tung chài bắt chúng như bắt cá vậy.

Đến đó một Tá lĩnh Khu mật viện vào trao cho Địa Lô một ống đựng thư do Ứng binh nhận, Địa Lô mở ra đọc rồi tâu :

– Tin mới nhất,

« Cách đây ba ngày, ngày 25 tháng 5 (18-6-1286) A Lý Hải Nha chết. Áo Lỗ Xích (5) thay thế. Hốt Tất Liệt gọi Áo Lỗ Xích về Đại đô, giao nhiệm vụ trợ giúp Thoát Hoan đánh An Nam. Để khuyến khích viên tướng này, Hốt Tất Liệt phong cho, con y là Thoát Hoan Bất Hoa (6) từ bách phu trưởng, vượt bậc lên vạn phu trưởng ».

Thượng hoàng hỏi Địa Lô:

– Tài trí Áo Lỗ Xích thế nào ?

– Tâu, y ít tuổi hơn A Lý Hải Nha nhiều. A Lý Hải Nha gốc là người Hồi cương, từng theo Mông cổ chinh chiến phương Tây. Y là một tướng tàn bạo, xảo quyệt. Nhưng y tinh thông Hán pháp. Y là một khai quốc công thần của Nguyên. Còn Áo Lỗ Xích là người gốc Thảo nguyên, giỏi xung phong hãm trận. Y từng cầm quân phe Hốt Tất Liệt đánh phe A Lý Bất Ca ở Tứ xuyên, Vân Nam. Tài trí y không bằng A Lý Hải Nha.

Triều đình tuyên triệu các tướng thống lĩnh 16 hiệu binh, 4 đô đốc về họp, nghị kế chống giặc. Cuộc họp chưa diễn ra, thì 3 ngày sau, lại nhận được tin :

« Các đại thần triều Nguyên cực lực phản đối cuộc ra quân đánh An Nam lần thứ ba. Tiêu biểu nhất là Hành tỉnh Hồ quảng Tuyến Kha (7) thượng biểu can nhà vua. Vì trong mấy năm qua dân chúng Hồ quảng phải phục dịch cho cuộc chiến : trai tráng phải làm lao binh vận chuyển lương thực nên không người canh tác. Dân chúng đói khổ. Binh tướng bị chinh chiến, mười người đi thì 8 người chết. Giặc cướp nổi lên khắp nơi. Bọn di thần Tống nhân đó kéo cờ trung hưng, làm loạn. Quan quân đánh dẹp không xuể.

Lễ bộ Thượng thư là Lưu Tuyên thì can :

« Đại nguyên là triều đình tối cao. Tất cả các nước đều phải quy phục. Xét An Nam, ngay từ khi bệ hạ còn cầm quân đánh Đại lý, đã gửi sứ sang cống. Rồi suốt 30 năm qua, luôn gửi sứ sang cống, tỏ ý quy phục. Nhưng chỉ thiếu một điều là chúa không sang châu. Sau khi Ngột Lương Hợp Thai bị bại, Trần Cảnh lại gửi sứ sang cống, tạ tội, gửi con trưởng sang làm con tin. Vụ việc này khắp thiên hạ đều biết. Vừa rồi ta ra quân sấm sét, nhưng thất bại. Nhật Huyền gửi sứ sang, đem tù binh trao trả. Như vậy triều đình cần sai sứ sang phủ dụ, hơn là đem quân đi viễn chinh, hao tiền, tổn của, tướng sĩ mỗi một, mà thánh đức không trải rộng thêm ».

Hốt Tất Liệt đành ban chỉ ngừng đánh An Nam. Bọn hàng tướng Ích Tắc được ban cho ruộng đất ở Đàm châu (Trường sa) sinh sống.

Trung Thành vương phát biểu ý kiến :

– Không ai hiểu Mông cổ bằng thần. Không ai biết Hốt Tất Liệt bằng thần. Quần thần Nguyên cùng tâu xin bãi binh, nhưng truyền thống của Mông cổ là đánh đâu, cũng phải thắng. Lỡ bại thì đốc quân nghiêng nước sang phục thù. Ngột Lương Hợp Thai thua đã 32 năm. Y quyết sai Thoát Hoan báo thù. Thoát Hoan bại, bại một cách quá đáng, y không thể chịu nổi. Vì vậy mau thì dăm ba tháng, lâu thì một năm, y lại đem quân sang đánh mình nữa.

Giữa lúc đó có sứ giả của Trung nghĩa vương Ngột A Đa xin yết kiến. Nhà vua truyền quốc công Triệu Trung ra đón vào. Sứ là một cựu đô thống

trong hiệu binh Động đình, thời Vũ Uy vương còn là Hành sơn vương tên Triệu Đại.

Lễ nghi tất.

Triệu Đại tâu :

– Quân Cần vương Tống hiện có mặt khắp các tỉnh Vân nam, Tứ xuyên, Hồ Nam, Lưỡng quảng, hầu như làm chủ hết các thôn ấp. Từ khi Thoát Hoan bại trận ở Đại việt về. Nguyên triều dùng những vạn phu của bại quân vây đánh nghĩa quân, nên Nguyên đành được thế chủ động. Các con đường bộ, đường thủy từ Trường sa xuống đến Đại việt được khai thông. Quân Cần vương tuy đông, nhưng chỉ là các đội ô hợp không quá nghìn người. Chủ lực chỉ có hiệu Tường Hưng. Trung Nghĩa vương xin bệ hạ cho hai hiệu Thiệu Hưng, Văn Thiên Tường về nước chiến đấu.

Thượng hoàng, hoàng đế, Hưng Đạo vương, Chiêu Minh vương hỏi các chi tiết về quân Cần vương. Thượng hoàng ban chỉ :

– Hiện lực lượng Đại việt tương đối đủ giữ nước. Trẫm chuẩn cho hai hiệu Thiệu Hưng, Văn Thiên Tường về nước đánh giặc. Không biết ba Triệu quốc công có cần triều đình giúp thêm gì không ?

Triệu Nhất tâu :

– Hai hiệu Thiệu Hưng, Văn Thiên Tường rất thiện chiến, được trang bị vũ khí đầy đủ. Ý thần muốn xin Trung nghĩa vương tuyển nghĩa quân rồi nhập lại chia hai hiệu binh này thành 4 hiệu. Như vậy hơn là tuyển nghĩa quân lập hiệu binh mới. Thần xin triều đình giúp cho vũ khí.

Thượng hoàng ban chỉ cho Vũ Minh vương :

– Vương xét xem, nếu thành lập 2 hiệu mới thì cần những vũ khí gì ? Bao nhiêu, rồi khi hai hiệu Thiệu Hưng, Văn Thiên Tường lên đường thì gửi theo.

Trùng Hưng hoàng đế hỏi :

– Không biết có cần viện lương thực cho quân Cần vương không ?

Triệu Đại tâu :

– Vì quân Cần vương sống lẫn với dân, được dân cung ứng lương thảo đầy đủ, nên không cần Đại việt viện lương.

Thế là hai hiệu binh thiện chiến bậc nhất, rời Đại việt về quê hương chống giặc. Các chiến binh hai hiệu binh Văn Thiên Tường, Thiệu Hưng người người mừng chi giết kẻ. Hai hiệu mang theo số vũ khí có thể võ trang cho hai hiệu binh mới.

Trước khi lên đường, ba vị quốc công Tống là Triệu Nhất, Triệu Trung, Triệu Hòa làm lễ tế vọng chư vị tiên đế Tống triều. Lại về Thiên trường lễ liệt

Tổ Đông a.

Tuy Đại Việt được yên ổn, nhưng toàn quốc vẫn luyện tập sĩ tốt, Nghĩa dũng binh ngày đêm.

Qua được cái tết Đinh Dậu (1287) êm đềm.

Vào ngày mùng 5 tết, thượng hoàng, hoàng đế đang ngồi nghe bách quan chúc tết, thì quan phó Quản khu mật viện Địa Lô báo :

– Có Hoài Văn vương, vương phi, dẫn Tuyên uy đại tướng quân, Trung hòa hầu, Thống lĩnh Cấm quân, Thị vệ Nguyên là Nguyễn Đại Hành cùng ba công chúa Ngọc Quốc, Ngọc Trí, Ngọc Cách xin vào yết kiến.

Như linh cảm thấy điều gì không hay, Chiêu Văn vương nhíu mày nhìn thượng hoàng. Thượng hoàng ban chỉ :

– Mời tất cả vào.

Sáu người lớn, 9 đứa trẻ vào trong điện.

Lễ nghi tất.

Thượng hoàng hỏi:

– Cái gì không hay đã xảy ra ?

Đại Hành tâu :

– Hồi tháng 9, năm ngoái, Tuyên phi Bạch Liên băng. Hốt Tất Liệt vô cùng thương tiếc, sai làm lễ táng như một hoàng hậu. Nhân đó các công chúa Ngọc Trí , Ngọc Quốc, Ngọc Cách từ Đàm châu về chịu tang, đám hàng tướng cũng về dự tang lễ. Ích Tắc không chịu quỳ gối trước tử quan. Thái tử Chân Kim mắng y thậm tệ. Ích Tắc cãi lại rằng Phi xuất thân là gái điếm ở Thăng long, rồi được gửi sang Nguyên làm gian tế cho triều đình. Trước y là An Nam quốc vương, quyết không quỳ gối trước quan tài con điếm. Lập tức Ích Tắc, Tú Hoãn, Văn Lộ bị Thái tử phi Ngọc Kỳ, ba công chúa Ngọc Trí, Ngọc Quốc, Ngọc Cách xúm vào mắng là đồ bội anh, phản cha. Công chúa Ngọc Quốc còn chỉ mặt Ích Tắc bị Dã Tượng ném đá phải chui đầu vào váy công chúa mới thoát chết. Các ông ấy ngẩn rờn nín nhịn. Đám tang qua đi, tất cả trở về Đàm châu. Cả ba căm thù, ngày đêm chia nhau rình quanh phủ của Thoát Hoan, Lý Hằng, Đường Ngột Đái. Ba người thấy 3 cô xử dụng chim ưng, chúng gọi chim xuống. Nhưng chim mới không biết ký hiệu của 3 người nên không tuân. Ba người ần nấp, dùng ná bắn rơi chim ưng, lấy được thư dưới chân chim. Có bút tích, chứng cứ của 3 cô làm tế tác. Ích Tắc về Đại đô, tố cáo với Khu mật viện. Thấy sự việc quá lớn, Khu mật viện tâu trình với Hốt Tất Liệt.

Bọn Ích Tắc trình bày vụ việc Đại Việt dùng 7 nàng Tô lịch, 5 nàng Đông hoa sang làm gian tế. Chi tiết những gì Vũ Uy vương, vương phi làm,

những gì 12 người đẹp đã làm.

Lập tức Hốt Tất Liệt sai thị vệ đi Đàm châu bắt ba cô về kinh điều tra. Nhưng sợ ba cô bỏ trốn, nên ông ta sai sứ ban chỉ rằng :

« Ba nàng theo chồng chinh chiến cực nhọc, vậy hãy đem con về kinh để triều đình lao tưởng »

Ba nàng nhận được chỉ, tin là thực, cùng ôm con, theo sứ về kinh. Tại Đại đô thái tử phi Ngọc Kỳ, bị đem đổi chất với Ich Tắc, Tú Hoãn, nàng đuối lý. Tồi về nàng viết tờ biểu tâu lên Hốt Tất Liệt. Đại ý nói :

« Nàng xuất thân nghèo khó, cha mẹ bán cho cha mẹ Bạch Liên, rồi được gả cho thái tử. Từ khi làm thái tử phi, đã lập đại công trong cuộc chiến với A Lý Bất Ca. Sau đó an phận làm vợ, nuôi con. Bây giờ các đại thần nghe lời bọn bội cha, phản anh, làm nhục nàng »

Nàng thắt cổ tự tử. Hốt Tất Liệt vô cùng thương xót, truyền an táng theo nghi lễ một hoàng hậu.

Đại Hành ngừng lại, vì từ thượng hoàng, thái hậu, hoàng hậu đều khóc.

Chiêu Minh vương thúc :

– Cháu tiếp tục đi.

– Đúng lúc đó Hoài Văn vương thăm Vũ Uy vương ở Hoa Thích Tử mô trở về. Vương nhớ những ngày cùng phụ vương sống ở Trường sa. Vương đem vương phi đi Trường sa chơi.

Chiêu Minh vương ngắt lời, vương hỏi Quốc Toản :

– Làm sao cháu với vợ đi từ Hoa Thích Tử Mô về Trường sa, mà không bị bọn Nguyên kiểm soát gây rắc rối ?

Hoài Văn vương đáp :

– Thừa chú, bố cháu cầm binh quyền ở miền Tây Đại nguyên. Người cấp thẻ bài chứng nhận cháu là sứ của người, đem phương vật về Đại đô dâng Hốt Tất Liệt. Vì vậy đoàn tùy tùng của cháu đi lại dễ dàng.

Đại Hành tiếp :

– Khi tới Trường sa, đêm Hoài Văn vương dò thám nơi ở của Trần Tú Hoãn, nghe Hoãn với Lộng bàn nhau về việc Hốt Tất Liệt sai sứ gọi các nàng về để điều tra. Vương với vương phi hỏa tốc đuổi theo ba cô. Đuổi kịp thuyền của ba cô vừa vào cửa biển Hà bắc, đang hưởng Đại đô. Đúng lúc đó thần với hai em Vũ Chính và Đào Minh được tin báo Hốt Tất Liệt muốn bắt thần với hai em. Nhưng thần là Tổng lĩnh Thị vệ nên y dùng toán Thị vệ của Phó tể tướng A Hợp Mã. Biết nguy, thần dùng Thị vệ thân tín, giả hộ tống gia thuộc chạy lên Vạn lý trường thành, sang Thảo nguyên trốn vào vùng đóng quân của Nãi man. Rồi ba anh em dùng ngựa của dân chạy ra biển. May thay gặp

thuyền của Hoài Văn vương với ba nàng. Hoài Văn vương sai trưng kỳ hiệu của Vũ Uy vương, vượt biển về Đại Việt.

Thượng hoàng than :

– Không ngờ chú Ích Tắc với bọn phản thần lại làm hại Đại Việt đến như vậy.

Công chúa Vương Chân Phương than:

– Không biết Hồng Nga ra sao? Liệu A Truật có che chở được cho chị ấy không?

Địa Lô trả lời:

– Vương phi Hồng Nga mới đem 4 con về thăm nhà hôm qua. Hiện đang ở Kinh bắc. Thần sẽ sai người báo tỵ sự cho vương phi, khuyên phi không nên về Nguyên.

Thượng hoàng than:

– Thế là công lao xây dựng trong 20 năm qua, bỗng chốc tan nát hết. Trong 7 Tô lịch thì Bạch Liên, Thanh Liên đã băng rồi. Tử Hoa, Liên Hoa băng trong cuộc chiến giữa A Lý Bất Ca với Hốt Tất Liệt. Hiện trong nước còn Hoàng Liên, Hồng Liên, Huyền Liên. Còn 5 tiên Đông hoa, thì Thúc Hồng đang cầm quân với Dã Tượng. Vương phi Thúc Nga đang ở Gia lâm, Thanh Nga đang cùng Ngột A Đa kháng chiến ở Kinh hồ. Thúc Trang đang làm Hoàng hậu Nãi Man. Hồng Nga mới về thăm quê đang ở Kinh bắc.

Hoài Văn vương tính:

– Trong 10 chị Ngọc thì chị Ngọc Minh, là vợ của Nhạc quan Lý Minh hiện đang ở Thăng long. Chị Lý Ngọc Đức làm phu nhân của tướng Ngự lâm quân Nãi man Trần Mạnh Quốc, chị Lê Ngọc Thiên là phu nhân của Tổng lĩnh Thị vệ Nãi Man Vũ Cao San.

Trùng Hưng hoàng đế hỏi:

– Như vậy mới có 3. Còn 7 tiên bây giờ ra sao?

– Tiên thứ 4 Ngọc Hạ là phu nhân Kim Đại Hòa. Tiên thứ 5 Ngọc Tiên là phu nhân của A Mít Lỗ Tề. Tiên thứ 6 Ngọc Trị là phu nhân của Đi Mi Trinh. Cả 3 đang là vạn phu trưởng của Nãi man. Tiên thứ 7 là Ngọc Kỳ tuần quốc, tiên thứ 8 là Ngọc Quốc, Thứ 9 là Ngọc Trí, thứ 10 Ngọc Cách mới thoát về, đang hiện diện tại đây.

Thượng hoàng ban chỉ:

– Khâm Từ hoàng hậu hãy cùng bộ Lễ xét công lao tất cả 7 Tô lịch, 5 Đông hoa, 10 Tiên phong thưởng cho xứng đáng. Đây là những nữ anh hùng của triều Đông a nhà ta.

Nhà vua an ủi Đại Hành:

– Khanh vì nước mà bôn ba một thời gian dài ở hải ngoại. Bây giờ trăm phong chức tước khanh như sau:

Trường yên công, Trấn viễn đại tướng quân,
Lĩnh Tuyên vũ sử Trường yên.

Khanh hãy về quê nghỉ, thần hôn định tỉnh với mẫu thân, hàn huyền với phu nhân. Tội cho phu nhân Cẩm Nhân, thành hôn được 3 ngày phải thay chồng phụng dưỡng mẹ già. Uống phí những ngày xanh hoa nở. Lễ bộ ban chiếu phong cho tước Cô sơn hồng đức, chí hiếu quận chúa.

Đại Hành tâu:

– Trước khi Tuyên phi Bạch Liên băng, người gọi thần đến trao cho một cái tráp, trong chứa đầy vàng ngọc. Phi nói đó là những báu vật Hốt Tất Liệt ban cho phi. Hiện cha, mẹ, anh em phi không còn ai. Phi gửi thần mang về xung vào công khố Đại việt.

Nói rồi Đại Hành bưng cái tráp để trước mặt thượng hoàng. Thượng hoàng mở ra, trong tráp nào vàng, nào ngọc, nào nữ trang sáng chói. Thượng hoàng than:

– Hỡi ơi! Đức của phi cao vòi vọi. Đức của Thanh Liên càng đáng trân trọng. Xứng đáng tôn là thánh. Bộ lễ hãy ban chế tôn 2 vị là Thánh mẫu. Thanh Liên là : **Linh anh, trấn quốc, huyền quân thánh mẫu.**

Tôn Bạch Liên tước: **Bắc phương minh đức quảng hóa thánh mẫu.**

Quốc công Tạ Quốc công đảm trách xây đền thờ bên bờ sông Tô lịch.
(8).

Tạ Quốc Ninh tâu:

– Thần thấy bờ sông Tô lịch, chảy qua phường Diên hưng, gần chùa Cầu đông có thể xây đền này. Vả khu Diên hưng gần phường Đông hoa là nơi có 7 giáo phường dạy ca hát. Con em, tử đệ ca nhi có thể tới dâng hương, cúng bái tiện hơn.

Thượng hoàng chuẩn tấu.

Quốc Toàn tâu :

– Thần đã sai sứ sang Hoa Thích Tử Mô báo cho phụ vương và vương mẫu biết chư sự, đề định liệu. Phụ vương sai cháu tâu với Thượng hoàng rằng, kỳ trước Thoát Hoan bị bại do nhiều yếu tố. Nhưng có hai yếu tố đáng kể. Một là Nguyên không có những tướng võ công cao, thành ra khi lâm trận các tướng, các thiên phu, vạn phu bị các tướng Việt võ công cao giết chết. Như trường hợp Lý Hằng, Lý Quán, Toa Đô. Hốt Tất Liệt ban chỉ cho tất cả các chư hầu như Cao ly, Tây tạng, Hồi cương, Hoa thích Tử Mô, dĩ chí các nước Nga La Tư, Đức Lan Tây tuyển những võ sĩ thượng thặng đem theo trợ

giúp quân. Nhất là ba tên Đô Mi Ni, Tôn Đạt, Chu Tiêu. Nghe nói võ công ba tên này cao hơn Ô Mã Nhi một bậc.

– Hốt Tất Liệt tuyển võ sĩ từ các nơi, ô hợp, hỗn tạp, ngôn ngữ bất đồng, rất khó chỉ huy. Ta không sợ. Trước đây Tuyên uy đại tướng quân đã báo cho ta biết vụ này rồi.

Quốc Toàn tiếp:

– Phụ vương muốn đem tất cả các anh hùng đang ở ngoại quốc về trợ chiến.

– Vũ Uy vương muốn về nước chống giặc, như vậy thì thực là phúc đức cho xã tắc. Thế còn vấn đề thủy quân, người có ý kiến gì không?

– Người nói lý do thứ nhì khiến Thoát Hoan bại là Nguyên không có thủy quân. Cho nên lần sang báo thù này, Hốt Tất Liệt tuyển những bọn cướp biển xung quân. Lại dốc hết toàn bộ thủy quân, gồm 500 chiến thuyền mới, 120 chiến thuyền sẵn có. Tất cả đều là đại chu, chở được 500 thủy thủ tác chiến. Người nhả với Thượng hoàng: *về thủy chiến, trong thiên hạ không ai địch nổi Hưng Đạo vương. Người yên tâm.*

Ngày 13 tháng 11, niên hiệu Trùng Hưng thứ nhì (Đinh Hợi, 1287) bên Trung nguyên là niên hiệu Chí Nguyên thứ 24 đời Thế tổ Hốt Tất Liệt.

Quân Nguyên nhập Việt.

Vì quân Nguyên nhập Việt. Quản lĩnh Khu mật viện Đại Việt, Hoài Văn vương Trần Quốc Toàn xin thiết triều, cùng mời các thân vương, các tướng, đô đốc cầm quân về Thăng long hội.

Hoài Văn vương Trần Quốc Toàn tâu:

– Nguyên xuất quân sang đánh ta. Thủy bộ đã nhập Việt gần nửa tháng. Chiến cuộc thực sự bùng nổ rồi.

Cả điện ồn lên những tiếng bàn tán. Vương tiếp :

– Hồi giữa năm trước, bị các đại thần can gián, Hốt Tất Liệt đành ban chỉ ngừng xuất quân. Nhưng đến tháng 11, y cấp cho Thoát Hoan 4 nghìn chiến mã. Cử A Bát Xích làm Chinh Giao chỉ hành tỉnh.(9). Tháng giêng năm nay Đinh Hợi (1287) tái lập Chinh Giao chỉ hành thượng thư tỉnh.

Trùng Hưng hoàng đế nhìn Trung Thành vương:

– Quả như vương tiên liệu. Nhờ vương biết trước, đem nghị sự, vì vậy chúng ta đã chuẩn bị, chờ đợi cái ngày đó tới. Bây giờ đã tới. Ta không bị bất ngờ.

Thượng hoàng hỏi:

– Nhân sự trong Thượng thư tỉnh có gì thay đổi không?

– Tâu cũng vẫn như cũ, thêm:

Trình Bạng Phi lĩnh Hữu thừa.

A Lý (A li) lĩnh tả thừa.

Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp lĩnh Tham tri chinh sự.

Trương văn Hồ lĩnh Giao chỉ Hải thuyền vạn hộ. Dưới quyền y có các đô đốc Phí Công Thìn, Đào Đại Minh. Giao nhiệm vụ dùng 70 thuyền lớn, chở 17 vạn thạch lương (10)

Phong cho Lê Tắc coi về Tế tác, thám mã. Lại phong cho tên Nguyễn Chiến Thắng lên chức vạn phu, con y là Nguyễn Linh Nhan lên chức thiên phu đặt dưới quyền Lê Tắc.

Nhân Huệ vương cười:

– Chắc do bọn Ích Tắc mách khôn cho Hốt Tất Liệt đây. Chứ y chỉ muốn dùng kị binh tràn ngập hơn là dùng thủy quân. Quốc Toản nói 70 thuyền lớn, đó là thuyền Nguyên đóng. Còn Quỳnh châu góp thêm 20 chiếc nữa. Thuyền của Quỳnh châu lớn hơn thuyền mới đóng. Thôi cháu tâu tiếp đi.

– Tháng 4, Hốt Tất Liệt gọi Trần Ích Tắc về Đại đô phong tước An Nam Quốc vương, làm lễ trao ấn phù rất lớn. Phong Trần Văn Lộng tước Phụ nghĩa công. (11). Con Ích Tắc là Trần Bá Ý lĩnh An phủ sứ lộ Đà giang, tước hầu. (12). Em họ Ích Tắc là Lại Ích Khuy lĩnh An phủ sứ lộ Nam sách. Trần Tú Hoãn lĩnh An phủ sứ lộ Quy hóa. (13). Thống lĩnh thủy quân là Tham tri chính sự Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp, với hai đô đốc Trương Ngọc, Lưu Khuê, đem 500 chiến thuyền. Đây là những thuyền lớn. Trên thuyền có máy bắn đá, có đại pháo. Nhất là có ụ nắp để phóng lao, phóng hỏa, bắn tên,

Đô đốc Võ Văn Sáu hỏi:

– Khải vương gia thần được tin Quỳnh châu (Hải nam) cũng đem một đạo thủy binh theo Thoát Hoan trong dịp này. Không biết thực hư ra sao?

– Đô đốc thực giỏi. Quả có việc đó. An phủ sứ Quỳnh châu Trần Trọng Đạt, Tổng quản Nam ninh Tạ Hữu Khuê, tổng quản Diên lan Bồ Tý Thánh đem một số đại chu gồm 120 chiếc, 1.700 quân người Lê (Hải Nam) nhập vào đạo quân Thoát Hoan. Hốt Tất Liệt ban hồ phù cho Đạt, kim phù cho Lưu Khuê, Tý Thánh. (14)

Hưng Đạo vương ban chỉ:

– Cháu phải thuật rõ: chúng đã khởi hành từ bao giờ? Hiện quân Nguyên đã đến đâu rồi?

– Thừa ngày 3 tháng 9 Đinh hợi (1287) Quân Nguyên khởi hành từ Ngạc châu. Ngày 28 tháng 10 thì tới Lai châu Quảng tây. Sáng nay 13 tháng 11, tiền quân chúng tới châu Tư minh. Chúng đang chỉnh đốn hàng ngũ trước khi nhập Việt.

Chiêu Minh vương hỏi:

– Còn cánh thủy quân. Chúng khởi hành chưa?

Nhân Huệ vương trả lời:

– Cánh thủy quân chúng khởi hành ngày 28 tháng 10 (4-12-1287). Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp dẫn đầu, đem 1 vạn tám nghìn quân. Ô Vy, Trương Ngọc, Lưu Khuê, đem 2 vạn quân đến đánh Vạn ninh (Móng cái). Thần ban chỉ cho, Phán thủ thượngvị Nhân đức hầu Trần Toàn, đem hạm đội Âu Cơ. Đô đốc Phạm Cự Địa đem hạm đội Thần phù, rút vào các sông lạch. Chúng tiến đánh Ngọc sơn, thì bị Hưng Đức hầu Trần Quán đem hiệu Thiên cương đóng trên núi cản lại. Sáng nay cuộc chiến còn diễn ra ác liệt. Bọn Ô Vy, Trương Ngọc, Lưu Khuê đem quân vây núi.

Thượng hoàng ban chỉ:

– *Nhân Huệ vương khẩn trở về chỉ huy chiến trường. Bất cứ giá nào cũng không cho chúng vượt sông Bạch đằng tiến về Vạn kiếp bắt tay với cánh bộ binh.*

Nhân Huệ vương rời điện.

Hưng Đạo vương tâu:

– Về bộ, thần đã bố trí rất chặt chẽ. Lệnh cho các hiệu binh chỉ đánh một vài trận, rồi rút lui, cho chúng tiến vào sâu trong nước ta.

Hoài Văn vương tỏ vẻ lo nghĩ:

– Thần lo cho mặt trận Vân đồn. Vì Nhân Huệ vương chỉ có 2 hạm đội Âu Cơ, Thần phù và hiệu binh Thiên cương, quân số không quá 3 vạn; sợ không đương nổi với quân số của Nguyên tới 5 vạn. Hơn nữa tình hình đặc biệt của quân Nguyên, khi mới nhập Việt thì hung hãn vô cùng! Cần tránh mũi nhọn của chúng, rồi phản công sau. Tạm thời thần đã cho hai hiệu Hàm tử, Thần cách chuẩn bị sẵn sàng cứu ứng mặt Vân đồn.

Vì tình hình căng thẳng, nên Trùng Hưng hoàng đế, Hưng Đạo vương, Chiêu Minh vương, Hoài Văn vương túc trực ngủ đêm tại Khu mật viện.

Sáng ngày 21-11 Đinh Hợi tin báo:

– Bộ, Kị binh Nguyên chia làm hai cánh, vượt qua con sông Tả giang, Hữu giang tràn vào đất Việt. Cánh thứ nhất do Trình Bằng Phi, Bôn Kha Đa (Bolkhada) dùng 4 vạn bộ, kị binh, chia làm hai đánh ải Khâu ôn, Khâu cấp suốt hai ngày 16-17. Phò mã Phạm Ngũ Lão, công chúa Thủy Tiên giữ vững đồn ải. Tối hôm 18, phò mã công chúa âm thầm rút binh. Trình Bằng Phi tiến đánh Chi lăng. Cánh thứ nhì do Thoát Hoan, Áo Lỗ Xích đem 6 vạn bộ, kị từ Lộc bình đánh Khả lan vi, Đại trợ. Tướng Nguyễn Thế Lộc, Nguyễn Lĩnh với hiệu Thiên thuộc cầm cự liền ba ngày 16-17-18, rồi ngày 19 rút vào rừng.

Cánh quân này bắt tay với cánh của Trình Bằng Phi. Cả hai vây đánh chiến lũy Chi lăng. Tướng quân Dã Tượng, công chúa Thúy Hồng giữ vững chiến lũy ngày 19-20, rồi rút vào rừng. Thoát Hoan sai Trình Bằng Phi đi theo đường Hãm sa, Từ trúc tiến về Vạn kiếp. Dọc đường bị phò mã Phạm Ngũ Lão phục binh đánh 17 trận. Khi chúng tới đèo Lãn kinh thì bị lọt vào trận Lôi tiễn của Hưng Đức hầu Trần Quốc Túy. Chúng không dám tiến nữa. Còn Thoát Hoan đi theo đường Nữ Nhi, tiến về Vạn kiếp. Dọc đường bị tướng quân Dã Tượng, công chúa Thúy Hồng phục binh đánh suốt ngày đêm. Hôm nay ngày 28 tháng 11, cả hai cánh đã đến Vạn kiếp. Thoát Hoan đóng đại binh tại Vạn kiếp, y cho làm thành gỗ đóng quân, chứa lương.

Chiều hôm đó quân báo:

– Mặt trận Vân đồn, Nhân Huệ vương bị bại. Vương đem 2 hạm đội Aï cơ, Thần phù đánh với Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp. Bị thua. Trên bộ hiệu binh Thiên cương trấn Ngọc sơn, Vạn ninh thất thủ. Nguyên do khi xuất trận, Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp dùng các đội Võ vệ tấn công. Các đô đốc, bị đánh bại, các tướng bộ binh bị cầm chân, không điều khiển được trận địa. Hiện Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp chiếm An bang. Chúng theo sông Bạch đằng tiến về Vạn kiếp.

Hưng Đạo vương giạt mình:

– Nếu cánh quân của Ô Mã Nhi hợp với cánh của Thoát Hoan thì Thăng long không giữ được.

Vương ban lệnh cho Hoài Văn vương:

– Quốc Toản đem hiệu Hàm tử, Địa Lô đem hiệu Thần Cách tái chiếm Ngọc sơn, Vạn ninh, rồi trấn tại An bang. Giữ vững các cửa sông.

Hoài Văn vương tâu:

– Xin thượng hoàng viện cho cháu chú Yết Kiêu với 10 đô Ngạc binh.

– Được!

Ngài sai Trung hiến hầu Trần Dương :

– Người hãy mang xiềng ra Vân đồn xiềng Khánh Dư về đây trị tội: tại sao để vỡ mặt trận Vân đồn?

Trung hiến hầu Trần Dương mang xiềng tới Vân đồn tuyên chỉ xiềng Nhân Huệ vương về Thăng long trị tội. Nhân Huệ vương nói với Trần Dương:

– Tôi biết rằng để mặt trận Vân đồn vỡ là quốc gia lâm nguy. Trận vừa rồi, tôi dùng 2 hạm đội và một hiệu binh Thiên cương đánh với 5 vạn quân của Ô Mã Nhi nên bị bại. Nhưng bại vì thuyền của ta nhỏ, thuyền của giặc to, đánh nhau trên biển, nên thuyền ta bị vỡ. Tuy nhiên, Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp vừa thắng, chúng kéo về Vạn kiếp. Tôi được tin các thuyền chở lương của

Nguyên do Trương Văn Hồ, Phí Công Thìn, Đào Đại Minh, Từ Khánh có 90 thuyền, chở 17 vạn thạch lương đi sau, mà không có lực lượng hộ tống. Tôi sẽ dùng tiểu chu, mau nhẹ, phục binh, cướp lương. Khi lương mất thì cánh quân của Thoát Hoan, Ô Mã Nhi sẽ tự tan. Vậy xin trung sứ khoan còng tay, để tôi đánh trận này chuộc tội.

Trần Dương là hoạn quan, nghe cũng nể lời không còng vôi. Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư họp các đô đốc Võ Văn Sáu, Phán thủ thượng vị Nhân đức hầu Trần Toàn, Phạm Cự Địa. Hoài Văn vương Trần Quốc Toàn, và Trung lang tướng Nguyễn Địa Lô bàn kế sách.

Hoài Văn vương nghị:

– Sau khi Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp thắng Nhân Huệ vương trên biển Đông, kiêu khí bừng bừng bốc lên. Hai người mang Trương Ngọc, Lưu Khuê tiến về Vạn Kiếp. Y trao cho Trần Trọng Đạt 6 nghìn quân, chia làm 2 đống ở 2 bên cửa sông Bạch đằng. Cho Tạ Hữu Khuê 5 nghìn quân trấn ải Ngọc sơn; Bồ Tý Thánh 5 nghìn quân trấn An bang. Ta cần nhổ 4 đồn này trước khi Trương Văn Hồ tới đây. Trước hết tôi sẽ dùng hiệu Hàm tử đánh 2 đồn 2 cửa sông Bạch đằng, rồi phục tại đây với mấy trăm ngư thuyền. Nếu Ô Mã Nhi đem thuyền từ Vạn kiếp ra cứu thuyền lương, thì tôi chặn đánh. Chú Địa Lô dùng hiệu Thần cách tái chiếm Vạn ninh, Ngọc sơn, An bang. Phải đánh gọn không cho tên nào chạy thoát. Đánh xong vẫn kéo cờ Nguyên, phục trên bờ với thuyền nhỏ.

Yết Kiêu phát biểu:

– Trần Trọng Đạt đóng đồn ngay trên bãi đất của tổng An biên, ấp phong của tôi. Hôm qua mới tới đây bà vợ tôi về ấp phong. Bốn Đại tư cùng 4 Câu đương đã suất lĩnh nam, nữ Nghĩa dũng quân chờ lệnh quân triều, tùy nghi tham chiến. Lực lượng quan trọng nhất là 180 thuyền đánh cá. Các ngư dân rất giỏi thủy chiến. Họ chờ lệnh thủy quân.

Hoài Văn vương tiếp:

– Trương Văn Hồ gốc là tướng cướp. Võ công cao, giỏi xung trận. Nhưng đó là cái dưng của bọn thất phu, còn dàn quân, lập trận thì ngu như bò. Phí Công Thìn gốc là đô đốc thủy quân trên sông, y không biết gì về con nước lên xuống, gió bão. Chỉ Từ Khánh thực sự là tướng thủy quân. Chúng đi làm 3 đoàn khác nhau. Đoàn của Trương Văn Hồ đi trước. Đợi cho chúng vào vịnh Hạ long. Trong vịnh có hăng vạn đèo núi nhỏ. Chú Khánh Dư là Thái sơn Bắc đẩu về Vạn kiếp tông bí truyền thư. Chú sẽ dùng thuyền nhỏ của hai hạm đội Âu cơ, Thần phù bày trận thủy đánh thuyền của chúng. Bị vây đánh ắt chúng cho thuyền chạy vào bờ, vào sông Bạch đằng. Chú Địa Lô

với tôi sẽ cho thuyền nhỏ, ngư thuyền của Nghĩa dũng ấp An biên vây bắt các thuyền lương.

Vương ngừng lại tiếp:

– Đoàn thuyền của Trương Văn Hồ chở một lúc 170 nghìn thạch gạo. Còn ngô, khoai, sắn khô, với cá khô, thịt khô, mực khô hơn 5 vạn cân, quân dụng, vũ khí, cung tên bổ xung cho các mặt trận, thì đoàn Phí Công Thìn chở. Đoàn thuyền của Từ Khánh thì chở lương thực, chiến cụ cho kị binh.

Vương chỉ đô đốc Võ Văn Sáu:

– Còn hai cánh của Phí Công Thìn, Từ Khánh, mỗi cánh có 30 thuyền lớn chuyên chở lương, với 20 chiến thuyền nhỏ chở quân hộ tống. Khi thuyền của chúng sắp vào vịnh Hạ long thì đô đốc Võ Văn Sáu dùng hạm đội Bạch đằng tấn công, chúng sẽ phải chạy ra xa. Năm nay, ngoài khơi có nhiều bão, thuyền chở lương nặng nề sẽ bị nhận chìm. Trời sẽ đánh chúng dùm ta.

Vương chỉ Yết Kiêu:

– Anh Yết Kiêu mang theo 10 đô Ngạc binh. Tôi chia cho 3 hạm đội. Mỗi hạm đội 2 đô. Tôi giữ 2 đô. Viện cho chú Địa Lô 2 đô.

Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư là em của Vũ Uy vương, lớn tuổi, là chú của Trần Quốc Toàn, vai lớn hơn. Ba đô đốc nhiều tuổi hơn Hoài Văn vương. Nhưng Hoài Văn lĩnh Quản Khu mật viện, biết rất rõ tình hình địch. Lại nữa vương từng là tướng bách chiến bách thắng. Nên Nhân Huệ vương, 3 đô đốc nghe vương luận, đều răm rắp tuân theo.

Trong khi Nhân Huệ vương, 3 đô đốc dàn chiến thuyền bày trận, thì chỉ trong một đêm, hai chiến tướng mưu trí Trần Quốc Toàn, Nguyễn Địa Lô với hai hiệu binh hét ra lửa, mưa ra khói, được các Câu đương địa phương chỉ huy Nghĩa dũng quân dẫn đường đánh úp 5 đồn Nguyên quá dễ dàng. Rồi dàn quân chờ đợi.

Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư họp 3 đô đốc với Thiên kinh đại tướng quân Yết Kiêu. Vương ban lệnh:

– Đô đốc Phán thủ thượng vị Nhân đức hầu Trần Toàn, dẫn hạm đội Âu cơ phục tại những dãy núi trong vịnh Hạ long. Khi thấy đoàn thuyền của Trương Văn Hồ tới thì đổ ra đánh. Dùng Ngạc binh đục hết 20 chiến thuyền hộ tống. Sau đó vây đánh hai bên hông và phía sau 30 thuyền chở lương, bắt buộc chúng phải chạy về hướng cửa sông Bạch đằng. Chúng sẽ bị hiệu binh Hàm tử chặn đầu. Đô đốc cùng Hoài Văn vương bắt cho được 30 thuyền chở lương. Nhớ phải đánh chớp nhoáng; cướp, không cho chúng tự đánh đắm thuyền chở lương.

Yết Kiêu thêm:

– Tôi đã lệnh cho Câu đương các ấp dọc bờ biển dần Nghĩa dũng quân bắt hết tụi bại binh bỏ chạy.

Nhân Huệ vương ban lệnh cho đô đốc Võ Văn Sáu:

– Đô đốc dùng hạm đội Bạch đằng ẩn vào sau những dãy núi trong vịnh Hạ long. Chờ cho đoàn thuyền của Trương Văn Hồ đi qua, thì dàn ra chờ đoàn thuyền của Phí Công Thìn tới. Khi chúng tới thì dùng thuyền nhẹ tấn công các thuyền hộ tống. Phải đánh như sét nổ, nhận chìm hết 20 thuyền hộ tống. Thuyền hộ tống bị chìm hết thì Phí Công Thìn sẽ dẫn đoàn thuyền chở lương chạy ra xa. Đô đốc cho hạm đội vừa đuổi theo, vừa đánh trống khua chiêng, khiến chúng bỏ chạy. Đợi chúng chạy tới vùng biển Ái châu thì đánh bắt hết.

Vương tiếp:

– Đô đốc Phạm Cự Địa đem hạm đội Thần phù ém tại Hạ long. Chờ cho đoàn thuyền của Trương Văn Hồ, Phí Công Thìn đi qua thì dàn ra không cho đoàn thuyền của Từ Khánh tiến vào lãnh hải của mình. Đoàn này không chở lương, mà chỉ chở cỏ khô, lương thực, chiến cụ cho kị binh. Không cần cướp làm gì. Nhớ khi thấy chúng xuất hiện, thì dùng Ngạc binh đánh 20 thuyền hộ tống. Các thuyền này đắm thì Từ Khánh phải lui trở lại Quỳnh châu. Nếu chúng không lui, thì tùy nghi đánh chiếm hay nhận chìm hết 30 thuyền chở lương cho kị binh.

Ba đô đốc lập tức lên đường.

Khi khởi binh từ Đàm châu, lệnh tiến quân của Thoát Hoan định rằng:

“Ngày 21 tháng 11, khi bộ, kị binh nhập Việt, thì cánh thủy quân cũng khởi hành từ Quỳnh châu. Cánh bộ, kị tới Vạn kiếp cuối tháng 11 thì cánh thủy quân cũng phải vượt sông Bạch đằng vào Vạn kiếp hội với nhau“.

Ô Mã Nhi ban lệnh cho Trương Văn Hồ, Phí Công Thìn, Từ Khánh chia các thuyền vận lương thành 3 đoàn khác nhau. Ô Mã Nhi, Phan Tiếp đem các đội thủy quân xung kích đi trước. Khi đoàn xung kích vào sông Bạch đằng, y sẽ sai sứ báo cho biết. Đoàn Trương Văn Hồ chở lương đi đầu, Phí Công Thìn chở quân nhu, vũ khí đi thứ nhì. Từ Khánh chở cỏ, quân dụng cho kị binh đi thứ ba. Mỗi đoàn vận lương có 30 đại chu chở gạo, ngô, khoai, sắn, cá khô, muối, thuốc men, vũ khí; và 20 thuyền trung chở quân hộ tống.

Ngày 28 tháng 11, Trương Văn Hồ, Phí Công Thìn, Từ Khánh được tin báo: Ô Mã Nhi, Phan Tiếp, Lưu Khuê, Trương Ngọc đã phá thủy quân Man Việt, và đóng 5 đồn: 2 bên bờ sông Bạch đằng và ba trên bờ biển Ngọc sơn, An bang, Vạn ninh.

Thế là 3 đoàn thuyền ung dung lên đường. Ngày mùng 2 tháng chạp,

đoàn thuyền Trương Văn Hồ đã vào vịnh Hạ long.

Hôm đó là ngày đầu tháng chạp. Nắng non mùa đông phủ trên vịnh Hạ long. Các ngư thuyền được lệnh rời xa vùng chiến trận từ hai ngày trước. Đây là những dân sống trên biển đã nhiều đời. Một số lớn có nhà cửa ở trong các trang ấp dọc bờ biển. Các Đại tư, Câu đương những xã này ra lệnh cho Nghĩa dũng quân canh phòng, sẵn sàng chiến đấu, nếu giặc tấn công xã. Một số xử dụng thuyền đánh cá, ẩn thân vào các hốc núi, các sông lạch, chờ lệnh, tiếp chiến với thủy quân đánh giặc.

Nhân Huệ vương cùng mấy võ quan đã leo lên đỉnh một ngọn đồi trên vịnh Hạ long để chỉ huy.

Giờ Thìn thì xa xa, đoàn thuyền Nguyên đang tới. Viên Tá lĩnh ngồi trên ngọn cây quan sát đoàn thuyền của chúng, nói vọng xuống:

– Đội hình của chúng như sau: một đại chu soái thuyền kéo cờ đi đầu. Phía sau là 30 đại chu xếp thành 15 cặp song song. Các thuyền này khảm, chắc chở đầy hàng. Dọc hai bên 15 hàng mỗi bên 10 chiến thuyền nhỏ. Chúng dùng buồm. Không thấy dùng chèo.

Nhân Huệ vương phát cờ báo hiệu cho các chiến thuyền. Đoàn thuyền Nguyên di chuyển mỗi lúc một gần. Viên tá lĩnh báo:

– Dường như thuyền giặc có người chỉ đường, nên chúng biết tránh vùng đá ngầm, đi vào vùng nước sâu len lỏi giữa các đồi núi nhỏ.

– Thuyền giặc lọt vào khu phức kích của ta.

Đích thân Nhân Huệ vương phát cờ lệnh. Ba lô tiển châm lửa. Lô tiển vọt lên trời kêu lên những tiếng vi vu rồi nổ. Ba tiếng nổ xé không gian. Trống trên các ngọn đồi thúc vang dội. Những thuyền quân Việt ẩn ở dưới chân những ngọn núi nhỏ túa ra. 20 chiến thuyền Nguyên tách khỏi đội hình, xông vào nghênh chiến. Thuyền của Nguyên là chiến thuyền đi biển. Còn thuyền của Việt là những thuyền đánh cá nhỏ, do các ngư dân chèo lái, nên di chuyển rất nhanh. Giao tranh khoảng một khắc, các ngư thuyền rút lui vào những ngọn núi nhỏ. 20 chiến thuyền Nguyên đuổi theo, mỗi chiến thuyền giao chiến với hơn chục ngư thuyền. Thế là cuộc chiến chia ra 20 nhóm khác nhau.

Lại 3 lô tiển nổ. Ngạc binh từ các hốc đá ven núi trườn xuống nước. Trong khi các ngư thuyền bỏ chạy. Các chiến thuyền Nguyên đuổi theo. Hơn hai khắc sau thấy đã rời các thuyền vận tải quá xa, viên thiên phu chỉ huy hộ tống ra lệnh cho chiến thuyền ngừng chiến quay lại; thì đáy thuyền thủng những lỗ lớn bằng cái chậu. Nước ồ ồ tràn vào. Binh sĩ la hoảng:

– Thuyền thủng đáy!

- Ôi lỗ thủng to quá, trám không nổi.
- Thuyền chìm rồi.

20 chiến thuyền từ từ chìm. Các chiến binh thủy quân Nguyên bơi lóp ngóp đầy biển. Bấy giờ dân thuyền Việt quay trở lại. Trên mỗi dân thuyền có 5,6 chiến binh thủy quân và 2, 3 Nghĩa dũng quân. Ngự dân đứng trên thuyền tung chài xuống. Mỗi chài chụp một chiến binh Nguyên đem lên trói lại. Cuộc chiến chớp nhoáng. Kể từ lúc dân thuyền túa ra, không đầy 4 khắc, toàn thể 20 chiến thuyền Nguyên bị Ngạc binh đục chìm, chiến binh bị bắt hết.

Về phần các thuyền vận tải Nguyên, tuy nặng nề, nhưng các tay chèo hợp với buồm, chỉ hơn hai khắc bờ sông Bạch đằng hiện lên xa xa. Trương Văn Hồ thấy phục binh Việt toàn dân thuyền nhỏ bé, trên chở Nghĩa dũng quân thì khinh rẻ, bỏ mặc cho các chiến thuyền hộ tống đối phó. Y chỉ cho soái thuyền hướng cửa sông Bạch đằng. Càng gần cửa sông, hai đồn hai bên bờ Nguyên càng hiện ra rõ ràng, bay phất phới. Y đứng trên tháp chỉ huy phát cờ cầu cứu. Lập tức đài chỉ huy trong đồn cũng phất cờ đáp lại ngụ ý: an ninh! Cứ tiến vào. Y chia 30 thuyền làm hai cánh. Một cánh áp vào đồn bên bờ trái. Một cánh áp vào đồn bên bờ phải. Nhưng y chợt thấy từ hai bên sông, dân ngư thuyền từ các lùm cây, từ các lạch ào ào chèo ra, đếm không hết. Trên mỗi dân thuyền là 5 chiến binh Việt với 5 Nghĩa dũng quân. Ngự dân có cả nam lẫn nữ. Kinh hoàng, y phất cờ ra lệnh cho các thuyền vận tải không tấp vào bờ mà tiến về trước. Nhưng phía trước hơn 20 chiến thuyền Việt trấn ngang trên sông, dàn trận như thành đồng. Trống thúc vang dội. Phía sau, dân thuyền đã áp vào các thuyền vận tải. Thủy quân, Nghĩa dũng quân đang leo lên như kiến. Mỗi thuyền vận tải không quá 20 thuyền phu sao chống nổi với quân Việt? Không đầy một khắc, trọn vẹn 30 thuyền bị chiếm. Thuyền phu bị bắt hết.

Trương Văn Hồ ra lệnh cho soái thuyền quay mũi chạy trở ra biển, thì từ một dân thuyền, có tướng An Nam tung mình lên cao. Ở trên cao, tướng đó đá gió một cái đã rơi xuống giữa sàn soái thuyền. Đó là một tướng trẻ thân thể hùng vĩ, uy vũ. Trương Văn Hồ phát một chiêu đao hướng tướng đó, ý nghĩ đánh bay đối thủ xuống biển. Một cây côn khổng lồ đỡ đao của y, kinh lực mạnh khủng khiếp. Choảng một tiếng, thanh đao khổng lồ của y cong gần như gập đôi. Cánh tay y tê liệt. Y nhìn xem đối thủ là ai thì ra một con vợ non lông trắng như tuyết. Tướng trẻ vẫy tay, con vợ non lùi lại dùng côn sắt đập binh tướng Nguyên. Mỗi gậy vung lên, 3, 4 quân Nguyên tan thây, vỡ đầu.

Trương Văn Hồ hướng tướng trẻ phát một chiêu chưởng. Tướng trẻ phát chiêu chiêu đỡ. Bùng một tiếng, Hồ cảm thấy trời long đất lở, tai phát ra

những tiếng vo vo không ngừng. Y ọe một tiếng, miệng phun ra máu, chân tay như tê liệt. Tướng đó chờ cho Hồ phục hồi công lực, rồi cười nhạt:

– Đờ chiêu này.

Hồ hít một hơi, vận toàn lực ra đỡ. Binh một tiếng, người y bay bổng lên cao, rơi tòm xuống sông. Y không còn sức bơi, thì một nữ dân quân tung ra cái chài chụp y, kéo lên thuyền. Y được đưa lên soái thuyền.

Tuy đau đớn, nhưng Hồ vẫn cố gắng đứng bật dậy, mở to mắt nhìn kẻ đánh mình: đó là một thiếu niên thân thể hùng vĩ, mặt đẹp như ngọc. Cảnh tướng trẻ còn một thiếu phụ, thoát nhìn chân tay y muốn tê liệt, vì nàng đẹp chói chang. Đội Võ vệ của y rút vũ khí vây lấy nam nữ tướng Việt, xả vũ khí tấn công. Tướng trẻ rút kiếm, ánh thép lóe lên, đoàn đao của Võ vệ bị chặt đứt, tiếp theo 4 cái đầu rơi xuống. Nữ tướng cũng vung kiếm, đầu 2 Võ vệ còn lại bay khỏi cổ. Trong khi con vượn vác gậy đập. Nó đi đến đâu thì quân Nguyên tan tác đến đó.

Hồ còn đang kinh hoàng, tay chống kiếm nhìn tướng trẻ thì Nghĩa dừng quân từ các thuyền nhỏ đã lên soái thuyền, bắt hết các thủy thủ Nguyên. Nam nữ tướng đã phóng tay điểm huyết bắt hết 12 Võ vệ. Nữ tướng nói với Hồ bằng tiếng Quảng:

– Buông vũ khí đầu hàng thì được tha mạng. Người là đấng nam nhi Hán tử, không việc gì phải chết cho bọn rợ Thát đát đang dày xéo giang sơn của vua Phục Hy, Thần Nông, Hoàng Đế.

Lòng Trương Văn Hồ nguội như tro tàn. Y ôm kiếm hỏi:

– Tướng trẻ kia! Mi là ai? Đã năm đời nhà ta làm chúa vùng biển đông. Không ngờ hôm nay bị thất bại về tay người, mà không biết người là ai?

Một tướng Việt, tuổi trung niên, dáng người thanh thoát, cạnh 1 một thiếu phụ sắc nước hương trời. Thiếu phụ chỉ vào tướng trẻ trả lời:

– Người này cũng như tướng quân, cũng như tôi cùng là con cháu vua Thần Nông. Y họ Trần tên Quốc Toản, tước Hoài Văn vương.

Trương Văn Hồ quẳng kiếm xuống sàn thuyền than:

– Tôi thua là phải, vì tài trí cho đến võ công muôn nghìn lần tôi không thể so với Trần Quốc Toản, tướng mỗi chiến mỗi thắng, võ công vô địch thiên hạ. Các Võ vệ làm sao địch lại Toản!!!

Y nhìn thiếu phụ:

– Tôi nghe giọng nói của phu nhân, dường như phu nhân là người vùng Dương châu, chứ không phải vùng Quảng!

– Đúng như tướng quân nói, tôi họ Vương tên Chân Phương, người Dương châu là thần tử Tống triều.

Hai chiến thuyền Việt đã kè vào hai bên soái thuyền. Nhân Huệ vương sang soái thuyền chấp tay vái Trương Văn Hồ:

– Cô gia là Nhân Huệ vương, thống lĩnh quân Việt vùng Đồn sơn này. Cô gia mời tướng quân sang soái thuyền Việt. Chúng ta uống chén rượu ghi kỷ niệm gặp nhau ngày hôm nay.

Trương Văn Hồ theo Nhân Huệ vương, Hoài Văn vương, sang soái thuyền Việt. Một tiệc rượu bày ra. Tiệc có giò, chả, có nem (chả giò), chả cá. Soái thuyền chèo ra biển. Trong tiệc tuyệt đối phía Việt không dả động gì đến trận đánh hôm nay. Tiệc gần tàn thì thuyền tới một cù lao cát trên vịnh.

Trên cù lao binh Nguyên bị trói ngòi xếp thành từng hàng: khu thứ nhất là những thủy thủ của 20 thuyền hộ tống. Khu thứ nhì là thủy thủ của 30 thuyền vận tải. Xung quanh tù nhân là những ngư dân Việt, nam có, nữ có cầm vũ khí trấn áp.

Một bách phu trưởng Nguyên, gốc người Hán ngoác mồm ra chửi:

– Tổ bà bọn Man Việt chúng bay, không dám trực diện giao chiến, mà dùng thủ đoạn hèn hạ đục thuyền. Cha mày không phục.

Một nữ Nghĩa dũng quân cũng không kém, đáp lại bằng tiếng Quảng:

– Chúng mày là người Hán, con cháu vua Hoàng Đế, mà cúi đầu để bọn Thát đát đem sang đây đánh nhau cho chúng. Ngạc binh đục thuyền, rồi chúng tao dùng chài bắt chúng mày như bắt cá. Đã không biết nhục, còn già họng.

– Bọn đàn bà chỉ để cho chúng tao tụt quần ra chơi, mày đừng hách dịch với bọn ông!

Nữ dân quân mắng:

– Mày có câm họng không? Nếu mày còn mở miệng ra, bà sẽ chụp váy lên đầu cho hết kiêu căng!

Gã bách phu vừa mở miệng định nói, nữ Nghĩa dũng quân cầm cái váy tung lên. Váy chụp lên đầu tên bách phu. Váy ướt, hôi hám khiến gã bách phu ú ớ mấy tiếng rồi im bật. Nữ Nghĩa dũng quân hỏi:

– Nào! Còn nam nhi Hán tử nào không phục thì lên tiếng! Bà không chụp váy lên đầu, mà tốc váy đái vào mặt cho biết con gái vua Trưng.

Nói rồi nàng xắn váy như định đái vào đầu đám tù binh.

Đám tù binh cúi mặt không dám lên tiếng nữa.

Trương Văn Hồ hỏi Nhân Huệ vương:

– Đây là những binh lính thuộc hạ của tôi. Không biết vương gia có nói tay cho họ được hưởng một vài ân huệ nào không?

– Tôi chỉ là tướng ngoài mặt trận. Việc quyết định cho các tù nhân được

hưởng ân huệ phải do triều đình.

Vương Chân Phương nhỏ nhẹ:

– Trong gần nghìn người này chỉ có đâu không quá một trăm là bọn Thát đất. Còn lại họ đều là người Hán. Tôi sẽ về yết kiến thượng hoàng, xin cho họ có thể vì quê hương mà tái lập công không.

– Nghĩa là?

– Họ sẽ được trao cho các lực lượng Cần vương Tổng, để đánh Thát đất.

Đến đó có một con thuyền nhỏ phóng tới như bay. Thuyền áp vào soái thuyền Việt. Rồi một tá lĩnh hành lễ quân cách với Nhân Huệ vương:

– Khải vương gia, thần được đô đốc Phạm Cự Địa sai về báo quân tình với vương gia.

Nói rồi y trình ra một phong thư lớn. Nhân Huệ vương trao cho Vương Chân Phương:

– Công chúa đọc cho mọi người cùng nghe. Đọc bằng âm Quảng.

Vương Chân Phương đọc:

“*Khải vương gia.*

Thần dàn hạm đội Thần phù ra chờ đợi. Giờ tỵ thì đoàn thuyền của Từ Khánh tới. Trận chiến diễn ra cực kỳ ác liệt giữa 20 chiến thuyền hộ tống với thủy thủ hạm đội Thần phù. Thần có ý mở đường cho Từ Khánh dẫn đoàn thuyền vận tải chạy. Nhưng Từ Khánh quyết chiến. Y tung đội Võ vệ sang soái thuyền của thần. Nhưng thuyền trưởng soái thuyền kéo mạnh buồm. Đám võ sĩ đang chơi với trên không, bị rơi xuống bể hết. Chúng được câu liêm móc lên, trối lại. Các chiến thuyền hộ tống bị Ngạc binh đục đáy, thuyền bị chìm; người thì bị bắt, bị giết hết. Cuộc chiến tiếp diễn hơn giờ thì thủy thủ Nguyễn biết không giữ nổi thuyền. Họ đánh chìm hết các thuyền vận tải. Thần không thu được lương thực, vũ khí. Hiện thần đang giải hơn trăm tù binh, và 20 tên Võ vệ về phục mệnh“.

Trời về chiều có chim ưng mang thư tới. Ưng binh trình cho Nhân Huệ vương: đó là báo cáo của đô đốc Võ Văn Sáu:

“*Khải vương gia.*

Hạm đội Bạch đằng đã gặp đoàn vận tải của Phí Công Thìn. Y hoảng sợ kéo buồm, chèo hết sức bỏ chạy ra khơi. Trời xế chiều thì gặp bão lớn. Hạm đội phải dừng lại kết thuyền với nhau chống bão. Còn đoàn thuyền của Nguyễn thì bị trúng bão. Hiện chưa rõ ra sao“.

Hoài Văn vương nói với Nhân Huệ vương:

– Như vậy nhiệm vụ của cháu đã xong. Cháu với Địa Lô trở về Thăng long. Cháu sẽ xin thượng hoàng cho hiệu Thiên thánh, của Hưng Vũ vương

Hiển ra trấn cửa sông Bạch đằng thay hiệu Hàm tử.

Vương nói với Yết Kiêu:

– Trong trận đánh vừa rồi, chúng ta thắng dễ dàng là nhờ lực lượng Nghĩa dũng quân, nhờ vào ngư dân trên biển. Vậy anh ban lệnh cho các Đại tư, Câu đương thuộc ấp phong của anh với lực lượng Nghĩa dũng trên biển phải theo chú Nhân Huệ.

Yết Kiêu cười:

– Chú Nhân Huệ lĩnh nhiệm vụ trấn nhậm vùng này thì từ dân, đến quân đều phải theo lệnh điều động của chú. Anh khỏi cần can thiệp.

Nhân Huệ vương nắm tay Yết Kiêu:

– Lỗi ở chú. Yết Kiêu không ra đây thì chú bỏ quên mất một lực lượng mạnh bất khả đương toàn dân đánh giặc. Yết Kiêu ban lệnh của chú: thưởng cho các ngư dân tham chiến hôm nay một tháng không phải nộp thuế thủy sản.

Đại tư Trịnh Nguyên Cừ cung tay:

– Khải đại vương ấp chúng tôi giàu lắm. Chúng tôi mong cung cấp lương thực, tôm cá cho chư quân, chứ có đâu dám lĩnh ân huệ đó!

Yết Kiêu chợt để ý đến một tá lĩnh thủy quân, với một nữ trưởng toán Nghĩa dũng quân trông rất quen, mà hầu không nhớ tên. Hỏi:

– Không biết tôi đã gặp ông bà ở đâu, bao giờ mà quên mất!

Đô đốc Phạm Cự Địa giới thiệu:

– Đây là tá lĩnh Lê Văn Khoa, trưởng xưởng đóng chiến thuyền ở An biên. Còn nữ trưởng toán Nghĩa dũng quân này là vợ của anh Khoa tên là Kiều Vy.

Vương Chân Phương nhắc chồng:

– Em nhớ ra rồi. Đây là anh Khoa, hồi trước say rượu đánh vợ bị anh xử tội.

Yết Kiêu hỏi Kiều Vy:

– Từ ngày ấy đến giờ anh Khoa có còn say rượu đánh chị nữa không?

Kiều Vy cung tay:

– Khải quân hầu từ ngày ấy chồng em thay đổi như trâu đen thành trâu trắng. Bỏ hết rượu, chăm chỉ làm việc. Đứng nhiệm vụ anh ấy không được ra trận. Nhưng anh ấy nại lý do, giặc tới ấp, nên xin Đại tư Trịnh Nguyên Cừ theo đội nữ Nghĩa dũng quân ra biển đánh giặc.

Yết Kiêu hỏi đô đốc Phạm Cự Địa:

– Trong trận này có bao nhiêu nữ Nghĩa dũng quân tham chiến?

– Thưa quân hầu tổng cộng 321 Nghĩa dũng quân. Tất cả đều phụ trách

dùng chài chụp lính Nguyên bị đắm thuyền, đem lên trói lại. Nữ Nghĩa dũng quân là 170 người.

Yết Kiêu buột miệng:

– Đúng là con cháu bà Lê Chân.

Yết Kiêu kể sơ vụ Khoa đánh vợ bị xử tội cho Nhân Huệ vương nghe.

Vương nói lớn:

– Tá lĩnh này là người biết ăn năn, sửa lỗi. Trong trận vừa qua, xung sát tung chài bắt hơn chục giặc, lập nhiều công. Kể từ ngày hôm nay, cô gia thăng Lê Văn Khoa lên đô thống.

Vợ chồng Lê Văn Khoa tạ ơn.

Quốc Toàn nói với Trung hiến hầu Trần Dương:

– Thôi, nhiệm vụ cùng tay chú Nhân Huệ không cần nữa. Hầu về Thăng long với chúng tôi.

Chiều hôm ấy Hoài Văn vương Quốc Toàn, Trung lang tướng Nguyễn Địa Lô, Thiên kinh đại tướng quân Yết Kiêu về tới Thăng long phục mệnh. Thượng hoàng thiết triều nghe Địa Lô tâu trình về trận đánh Vân đồn. Thượng hoàng vui mừng:

– Thế là ta có tới 17 vạn thạch gạo, cùng không biết bao nhiêu ngô, khoai, sắn; tôm, cá, mực, thịt khô. Vũ khí nhiều không kể siết.

Hoài Văn vương tâu:

– Dù nói thế nào chẳng nữa chú Khánh Dư cũng là người xử dụng Vạn kiếp tông bí truyền thư xuất phát hết cái ảo diệu. Chú nghiên cứu hình thế các đồi núi trên vịnh Hạ long: chỗ nào dàn quân theo Địa lôi hỏa, chỗ nào dàn quân theo Thiên phong cấu. Rồi cho các dân thuyền ẩn ở các chân núi. Khi chiến thuyền hộ tống Nguyên đến, dân thuyền khiêu chiến dụ cho chúng lọt vào trận địa, để Ngạc binh ra tay. Thực không thể tưởng tượng, không thể tin được rằng với một trận đánh chìm 20 chiến thuyền, giết bắt hơn 600 giặc, mà không một Nghĩa dũng quân, một thủy binh nào tử trận.

Vương chỉ Yết Kiêu:

– Tráng đinh của các ấp dọc bờ biển từ Vân đồn đến An biên góp công lớn, quá lớn vào chiến thắng. Họ xuất thân là ngư dân bao nhiêu đời, đi lại, vận động, trên thuyền; dù thuyền tròn thành, dù thuyền lắc lư, họ vẫn đứng vững. Họ lặn dưới nước không thua gì Ngạc binh. Chỉ riêng ấp phong tổng An biên của Thiên kinh đại tướng quân đã góp mấy trăm Nghĩa dũng quân, mà quá nửa là con cháu bà Lê Chân.

Nghe Hoài Văn vương thuật, phu nhân của Yết Kiêu là Vương Chân Phương tùm tùm cười. Thượng hoàng hỏi:

– Không biết cậu con sữa của công chúa tâu có gì hài hước không mà công chúa cười?

Yết Kiêu thuật lại vụ các nữ dân quân dùng váy chụp lên đầu bọn tù binh, mà khóa miệng được chúng.

Cả triều đình đang họp, cực nghiêm trang, mà đều cười lăn, cười lộn. Hưng Đạo vương khen:

– Các nữ Nghĩa dũng quân, đã dùng tâm chiến mà thành công. Binh pháp nói: *không đánh mà làm cho binh lính giặc khuất phục, đó là người dùng binh giỏi trong những người dùng binh (Bất chiến nhi khuất nhân chi binh; thiện chi thiện giả dã)*

Địa Lô tiếp:

– Nhân Huệ vương ước tính, ta sẽ còn phải đánh nhau với thủy quân Nguyên còn nhiều. Vương hứa trong tương lai, thủy quân Nguyên ra tới biển hay từ bên Trung nguyên vào vịnh Hạ long, vương sẽ đánh tan. Hiện vương đang cho Nghĩa dũng quân, thủy quân phối hợp luyện tập các thế trận để phá các đại chu của chúng. Thần xin triều đình gửi các đội Nghĩa dũng quân ra cho vương huấn luyện.

Chiêu Minh vương khen:

– Lời Địa Lô tâu thực là diệu kế. Tôi sẽ cho thực hành ngay. Bây giờ trước chiến thắng Vân đồn ta phải làm gì?

Thượng hoàng đưa mắt nhìn Hưng Đạo vương, ngụ ý hỏi vương xem, trong tình thế này mình phải làm gì? Vương suy nghĩ một lát rồi tâu:

– Dù Ngột Lương Hợp Thai, dù A Lý Hải Nha, dù Áo Lỗ Xích, dù Thoát Hoan, đều phải tuân theo binh pháp khuôn mẫu thời Thành Cát Tư Hãn để lại. Trong hai trận: thời Nguyên phong và trận vừa qua. Chỉ vì Ngột Lương Hợp Thai, A Lý Hải Nha sử dụng binh pháp Thành Cát Tư Hãn mà thất bại. Vậy Trung Thành vương hãy trình bày binh pháp đó cho mọi người biết.

Trung Thành vương tâu:

– Hồi Thành Cát Tư Hãn đánh đế quốc Hoa Thích Tử Mô. Sau khi phá đại quân của đại đế Mộ Hợp Mễ. Ông ban chỉ cho Tốc Bất Đài, Triết Biệt đem 35.000 kỵ binh đuổi theo nhà vua, đánh như sét nổ, khiến nhà vua kinh hoàng, không kịp dừng lại điều quân các nơi cứu ứng. Vì vậy tuy binh lực Hoa Thích Tử Mô mạnh, mà bị phá. Từ ngày ấy binh pháp này được giảng dạy trong các khóa đào tạo Vạn phu trưởng, tướng quân Mông cổ, Nguyên. Cho nên Ngột Lương Hợp Thai, A Lý Hải Nha tung sức mạnh chiếm Thăng long, rồi truy tìm hai vua. Nhưng Đại việt ta không có thành cho chúng phá.

Không có đường lộ cho chúng truy tìm 2 vua. Vì vậy tướng Nguyên ngờ ngác. Chúng cho đóng 5 vạn kị tại Vân đồn, nơi vô dụng. Thần dùng hiệu binh Hàm tử của Hoài Văn vương, hiệu binh Tứ thần của Hoài Nhân vương từ các cánh đồng tấn công vào, kị binh vô dụng, bị phá tan.

Vương ngừng lại đưa mắt nhìn Hưng Đạo vương.

Hưng Đạo vương giảng giải:

– Áo Lỗ Xích là tướng kị binh, chuyên dùng sức mạnh. Y sẽ tung hết lực lượng thiện chiến cố chiếm Thăng long. Vậy chúng ta cần dàn quân trên các đường từ biên giới về thủ đô, đánh với chúng, rồi rút lui. Đợi cho chúng vào sâu trong nước, trải quân khắp nơi. Bấy giờ ta xuất hiện đánh cắt đường tải lương. Rút cục chúng bị cô lập. Khi chúng tiến đánh Thăng long, ta cũng lui, cho chúng chiếm, rồi phản công như hai lần trước.

Vương ngừng lại rồi tiếp:

– Lương là huyết mạch của ba quân. Ta đánh bắt lương của chúng thành công, coi như cầm chắc phần thắng rồi. Nhưng chúng mới nhập Việt, khí thế còn nguyên. Lương tải đường bộ chưa cạn. Ta đuổi chúng ngay rất khó. Trước hết ta cần chờ cho chúng mệt mỏi, bệnh hoạn đã.

Triều đình phục lý luận của vương. Vương tiếp:

– Về kị binh, bộ binh mới nhập Việt không lâu, chưa bị mưa, bị lụt, chưa bị muỗi hành, chúng đang hưng hăng. Ta cần tránh cái mũi nhọn của chúng. Bây giờ chúng đang tung quân đi bình định những vùng từ Tư minh, từ Vân nam về đây, rồi mới đánh xuống Thiên trường, Trường yên. Ta cứ phục kích lẻ tẻ trong vài ba tháng cho chúng mệt mỏi, bệnh tật rồi hãy đánh thì dễ hơn, đỡ tổn xương máu hơn.

(1a) Hưng đức hầu Trần Đa, hay Hưng đức hầu Trần Quán cùng là một người; thống lĩnh hiệu binh Thiên cương, trấn thủ ở Ngọc sơn. Xin đừng lầm với Phán thủ thượng vị Nhân đức hầu Trần Toàn thống lĩnh hạm đội Âu cơ.

(1). (NS, Q14, Thế tổ bản kỷ.

(2). NS Áo lỗ xích truyện, NS q22. Tên Mông cổ của viên tướng này là Ayuruyei. Đọc là A ru guc tri. NS phiên âm là Áo Lỗ Xích.

(3) Diệc hắc mê thất nguyên tên Mông cổ là Yiymis, đọc là Y gơ mi sơ. A Lý Quỹ Thuận tên Mông cổ là Ariq Qusun đọc là A ric khu sun.

(4) NS q22, Ai Lỗ truyện : Dã Tiên Thiết Mộc Nhi là tên NS phiên âm. Tên Mông cổ là A Săn Tămur đọc là Exen Tê mua. Mang Cổ Đái (Manqudai) đọc là Mang Khu Đai .

(5). Tên Mông cổ là Ayuruyei đọc là Aru guc tri. NS phiên âm thành Áo

Lỗ Xích.

(6) Tên Mông cổ là Toyan Buqa, đọc là Tô Gan Bu Kha. NS phiên âm thành Thoát Hoan Bất Hoa.

(7). Tuyến Hoa, NS phiên âm từ tiếng Mông cổ Săgă đọc là Xen Ghê.

(8) Đền này nằm tại bờ sông Tô lịch, phường Diên hưng, không xa chùa Cầu Đông (38 phố hàng Đường, quận Hoàn kiếm, Hà nội). Hồi vua Lê Thái tổ vây Đông đô (Hà nội) giặc Minh lấy tượng nấu ra đúc súng. Khi vua Lê tái lập nền tự chủ dân chúng đã xây lại một đền nhỏ. Hồi người Pháp phá thành Hà nội, đền cũng bị phá. Không thấy ai xây lại.

Cổng vào đền có đôi câu đối, do chính Tạ Quốc Ninh làm:

Quốc sắc, thiên hương thiên hạ hữu,

Linh thanh, vạn cổ thể gian vô.

(Dung quang quốc sắc thiên hương, nhân loại có thể có. Còn tài âm thanh, từ vạn cổ, thể gian không ai bằng).

Hai cột trong đền có đôi câu đối không rõ ai làm:

Thiên hương, quốc sắc anh hùng lệ,

Nhất phiến tài tình vạn thế âm.

(Sắc đẹp thiên hương, quốc sắc, tuấn quốc, làm anh hùng nhỏ lệ. Nhưng tài âm nhạc còn lưu lại vạn năm sau).

Ngay 2 bên bài vị thờ có đôi câu đối :

Liên hoa thất đóa anh linh tại,

Việt quốc thiên niên liệt nữ hồn.

(7 nàng Liên, tuy qua đời nhưng linh thiêng vẫn còn. Hồn của liệt nữ nghìn năm vẫn phảng phất).

Hồi xây đền, thánh mẫu Hoàng Liên, Hồng Liên chưa hoăng. Có lẽ người sau làm khi cả 7 Liên qua đời.

Mặc dù đền chính bị phá, nhưng khắp nơi đều tôn kính, ngồi đồng, bởi vì sau khi hoăng cả 7 vị đều linh thiêng kỳ lạ, thường về đồng. Trong giới đồng bóng gọi là Thất vị thánh mẫu.

Sau khi hết giặc, chỉ còn 3 vị tại thế. Ba vị mở trường dạy học. Đặc biệt Hoàng Liên bị mù, nên bà chỉ nhận dạy học trò mù. Học trò mù đi hát rong để kiếm sống. Nên đến thế kỷ thứ 20, người ta dùng từ XẨM để nói về người mù. Do vậy Hát Xẩm bị khinh khi. Tưởng như bị tuyệt tích.

Phải đến năm 2005, các nghệ sĩ Thanh Ngoan, Thúy Ngân, Mai Tuyết Hoa, Xuân Hoạch cùng nhạc sĩ Thao Giang đã can đảm, bỏ ra không biết bao nhiêu công, sức, lặn lội hết các thôn xóm, sưu tầm, biên tập, làm sống lại nghệ thuật dân gian trải qua gần nghìn năm. Ngày nay (tháng 12-2009) cứ

mỗi tối thứ 7, các nghệ sĩ Hà nội lại họp nhau, Hát Xẩm tại chợ Đồng Xuân cho công chúng xem.

Đây là 7 vị tổ sư của Hát Xẩm. Chứ không phải như truyền khẩu nói rằng tổ là một hoàng tử con vua Trần Thánh tông. Tôi chỉnh lại một sai lầm với tất cả dè dặt, như các sử gia Hoa Việt: nghi dĩ truyền nghi (điều nghi ngờ, thì truyền lại rằng nghi ngờ).

(9). NS.q14, Thế tổ bản kỷ.A Bát Xích do NS phiên âm từ Abaci đọc là A Ba Tri.

(10). Thạch, đơn vị đo lường của Nguyễn, tương đương với 100kg. Như vậy $170.000 \times 100 = 17.000.000\text{kg}$.

(11). NS, q209 An nam truyện.

(12) ANCL, q4.

(13). ANCL, q13.

(14).NS An nam truyện, q 2009, ANCLq4.

Hồi thứ một trăm lẻ chín

Văn tuế hồi cố hương.

Anh hùng đại sát Đát.

Tuổi già về quê,

Anh hùng giết giặc

(Bài tán Vũ Uy vương, trong Trần tông ngọc phả, hệ Đế phái).

Trung lang tướng Địa Lô tâu:

– Hồi Thoát Hoan sang lần trước, ta bị mắc cái họa Trần Ích Tắc, Trần Quang Kiện, Trần Văn Lộng, Trần Tú Hoãn. Nhân tâm xáo trộn. Ta bị bắt ở mặt trận Hoan, Ái và ngay tại Thăng long, Tam lộ. Bây giờ nhân tâm trên dưới như một. Tuy nhiên theo tin tức Khu mật viện nhận được, lần này Thoát Hoan nghe lời Áo Lỗ Xích, Ô Mã Nhi khi tung quân bình định, làng nào không hàng, chúng thẳng tay khủng bố: chúng sẽ chiếm bằng được, rồi người thì chúng tàn sát, nhà cửa đốt tuyệt, mồ mả đào lên.

Cao Mang tâu:

– Như vậy ta cần thông tri cho tất cả làng, xã, trang, động, bản biết, để họ quyết tâm chống giặc. Đó là kinh nghiệm thời Thành Cát Tư Hãn đánh Tây vực, đã không bình định được xứ Hồi cương, vì dân chúng sợ bị giết tuyệt. Họ chống giặc bằng tất cả sức lực sẵn có.

Chiêu Văn vương hỏi:

– Thuyền lương của chúng bị ta đánh bắt, chúng chưa biết. Ta có cần thả tù binh về, cho binh tướng của chúng mất tinh thần không?

Hưng Đạo vương phân tích:

– Chưa vội. Trái lại ta cần giữ bí mật. Thoát Hoan không thấy bọn Trương Văn Hồ, Phí Công Thìn chở lương tới, ắt y sai Ô Mã Nhi đi đón. Vậy Yết Kiêu sai Ngạc binh phối trí dọc sông, trên biển. Thấy thuyền của chúng thì đục, dùng dân thuyền đánh chìm. Nếu chúng đi đông, không cần đánh lớn, mỗi khúc sông đục một hai chiến thuyền thôi. Ô Mã Nhi đón không thấy thuyền lương thì ra biển xục xạo. Chúng ra biển sẽ bị Nhân Huệ vương dùng thủy quân, dùng ngư thuyền, dùng Ngạc binh đánh. Như vậy thủy quân của chúng sẽ bị tiêu hao, mệt mỏi. Thoát Hoan chưa thấy lương thực của Trương Văn Hồ thì dùng quân tải lương từ Tư minh sang bằng đường bộ. Ta đón đường tiêu diệt các đoàn tải lương. Chúng phải dùng một lực lượng lớn hộ tống. Lương đường thủy không có, lương đường bộ cạn, ắt chúng chia quân đi cướp lương của dân. Chúng phải đem quân lặn lội đánh từng xã cướp lương. Xã của ta bây giờ hùng mạnh vô cùng: Nghĩa dũng quân tinh nhuệ, thiện chiến. Vũ khí đầy đủ. Chúng sẽ bị hao binh, tổn tướng mà không cướp được nhiều. Ta chờ cho thủy binh, bộ binh, kỵ binh của chúng mệt mỏi, ta mới thả đám tù binh của Trương Văn Hồ về với Thoát Hoan. Thoát Hoan thấy lương thực hết, kỵ, bộ, thủy mệt. Aét y nản lòng rút quân. Bấy giờ ta mới truy đuổi, phục binh dọc đường; thì chỉ một trận là quét chúng ra khỏi nước.

Hôm đó là ngày 23 tháng Chạp năm Đinh hợi (1287). Từ khi quân Nguyên nhập Việt, hằng ngày Đại tư, Câu đương sai các Nghĩa dũng quân mang loa đi khắp làng thông báo tin tức chiến sự cho dân chúng. Loa nhắc lời khuyên của Trùng hưng hoàng đế:

” Đón xuân, vui tết, thì cứ đón xuân vui tết. Nhưng không nên xa xỉ quá. Không thể, không nên quên rằng bất cứ lúc nào giặc cũng có thể đến. Phải sẵn sàng chiến đấu giữ làng. Cần cất dấu lương thực. Cất dấu không kịp lỡ khi giặc tới cướp thì đốt đi, hoặc ném xuống sông, xuống ao”.

Tại Thăng long, thị vệ, binh sĩ thuộc hiệu Hàm tử đi từng phường, từng xóm, từng nhà giúp dân chúng di tản khỏi thủ đô. Dân Thăng long từng chịu một cuộc di tản hai năm trước, nên họ có kinh nghiệm. Nhờ tài cai trị, nhờ tài giáo hóa dân của triều đình, nên trong cuộc di tản trước, không có nạn trộm cướp. Dân chúng rời Thăng long bằng đường bộ, đường sông. Sau hai ngày, Thăng long không còn bóng người, mà chỉ có các đoàn Nghĩa dũng binh, cùng binh sĩ hiệu Hàm tử đi lại tuần phòng.

Triều đình, hoàng cung đã rời Hoàng thành từ bốn ngày trước. Trong thành chỉ còn lại Khu mật viện vẫn hoạt động. Thượng hoàng, Trùng hưng hoàng đế, Khâm tử hoàng hậu tuy ở địa vị tối cao, nhưng các vị đều là đại tướng cầm quân, nên vẫn ở lại theo dõi diễn tiến các mặt trận.

Trung lang tướng Nguyễn Địa Lô, phó quản Khu mật viện thuyết trình:

– Tối 21 tháng Chạp, Thoát Hoan họp tướng sĩ, đã quyết định như sau: căn cứ Vạn kiếp đã củng cố xong. Đường từ Vân nam, Tư minh về đã khai thông, đóng nhiều đồn bảo vệ đường tiếp tế lương thảo. Vậy ngày 23 thì tiến quân đánh Thăng long. Nhưng chúng bị ta phục kích, hôm nay là ngày 25 tháng Chạp, mà chúng còn ở Gia lâm.

Thượng hoàng hỏi:

– Hưng Đạo vương quyết định sao? Hiện người ở đâu?

– Hiện vương đang ở Đông triều, điều động chuyển quân theo đường thượng đạo lên biên giới. Người trao mặt trận Thăng long cho Hoài Văn vương.

Hoài Văn vương tâu:

– Tuy chỉ dụ của Hưng Đạo vương là phải tránh mũi nhọn của giặc. Không giao chiến vội. Nhưng thần thi hành lệnh uyển chuyển một chút. Cần làm cho giặc mệt mỏi. Thần quyết định đánh hai trận, trước khi rút lui, mở cửa giặc vào Thăng long.(1) Được tin Thoát Hoan chia quân làm 2 đoàn. Đoàn chủ lực chính do A Bát Xích chỉ huy bộ, kỵ binh, tiến từ Vạn kiếp về Thăng long, dọc sông Đuống. Phàn Tiếp đem thủy binh hộ tống. Thoát Hoan đi theo cánh này. Cánh thứ nhì do Ô Mã Nhi đem thủy bộ đi sau.(2). Thần đã lệnh cho Minh tự (3) Nguyễn Thức, hiện lĩnh đồng Tuyên vũ sứ Kinh bắc đánh trận thứ nhất. Trung lang tướng Địa Lô đánh trận thứ nhì.

– Kết quả ra sao?

– Nguyễn Thức là người đọc sách, lĩnh chức văn, nhưng rất giỏi dùng binh. Khi nhận lệnh thần hỏi ông cần bao nhiêu quân. Ông quả quyết:

” Nếu đánh lấy thắng thì thần cần ít ra 5, 6 hiệu binh, 2,3 hạm đội. Đây chỉ cần cho giặc mệt mỏi thì thần chỉ dùng Nghĩa dũng binh cũng đủ. Từ Vạn kiếp muốn vào sông Hồng phải qua sông Đuống. Mùa này nước sông xuống thấp. Thần sẽ điều động dân chúng lấp cửa sông Đuống thông với sông Hồng. Thủy quân giặc tới đây thì ùn lại. Bộ binh, kỵ binh cũng phải ùn lại theo. Thần dùng Ngạc binh đục thuyền của chúng. Thuyền đắm. Thần dùng thuyền nhỏ của ngư dân chặn bắt giết giặc. Khi đại quân của Ô Mã Nhi tới thì thần cho ngư thuyền chạy vào các lạch, sách”.

– Khi ra lệnh, thần hỏi : tiên sinh cần bao nhiêu Ngạc binh. Thức đáp:

” Một đô đủ rồi. Với 80 Ngạc binh, ít ra thần cũng đánh chìm được 20 thuyền của chúng. Thuyền chìm chúng không thể bỏ lại, mà tập trung thợ vá đáy, tát nước. Như vậy ít ra một ngày chúng mới tiếp tục tiến quân được”.

– Kết quả trận đánh ra sao?

“Đại quân Thoát Hoan, A Bát Xích tiến dọc theo bờ bên trái của sông Đuống. Dưới sông thủy quân của Phàn Tiếp đi song song hộ tống. Trong đêm 22, Nguyễn Thức ra lệnh cho dân, quân, dùng túi đựng đất lấp cửa sông Đuống. Vì mùa này nước sông cạn, nên việc lấp cửa sông không tốn nhiều sức. Lấp sông xong, Nguyễn Thức cho ngư thuyền, Nghĩa dũng quân phục trong các lạch, sông nhỏ. Thủy quân Phàn Tiếp toàn thuyền lớn, nước sông cạn, nên phải nối đuôi theo hàng một. Tới cửa sông Hồng, thì nước cạn, sông bị lấp thuyền không đi được. Nguyễn Thức cho Nghĩa dũng quân dùng ngư thuyền từ các lạch đánh trống tiến ra đánh. Thuyền giặc lớn, chuyển động khó khăn, trong khi ngư thuyền nhỏ, di chuyển nhẹ nhàng. Đánh nhau tới giờ Ngọ, thì Ngạc binh đã đánh đắm 20 chiến thuyền. Quân bộ, kỵ bên bờ trái muốn tham chiến với thủy quân thì từ bờ tới chiến thuyền cách đến 20 trượng là bùn lầy. Thành ra vô dụng. Cho đến chiều thì bộ, kỵ binh dẫn chuỗi làm bè chèo ra sông tiếp viện cho thủy quân. Nhưng ngư thuyền đã rút vào các lạch, sách hết. Cánh quân của Thoát Hoan, A Bát Xích phải qua đêm bên bờ sông Đuống, trên những bãi đất hoang. Suốt đêm Địa Lô cho quân thúc trống reo hò. Quân Nguyên không ngủ được. Sáng ngày 24, quân của Ô Mã Nhi tới, khai thông cửa sông. Suốt ngày hôm đó thủy quân giặc cố hết sức vá lại đáy thuyền, tát nước ra; khai thông cửa sông rồi tiến ra sông Hồng”.(5)

Long tâm vui mừng, thượng hoàng hỏi:

– Còn trận phục kích Gia lâm?

Hoài Văn vương tâu:

– Khi ra lệnh cho chú Địa Lô, thần hỏi:

” Chú thống lĩnh hiệu Thần cách, cháu thống lĩnh hiệu Hàm tử trấn Thăng long. Hai hiệu được coi là thần võ. Minh cũng nên cho một trong hai hiệu xuất trận. Chứ để dân quân, hoàng nam xuất trận thì còn gì là uy vũ nữa?”

Địa Lô cười:

– Thần sẽ dùng hiệu Thần cách phục ở Gia lâm đánh một trận rồi rút lui.

Suốt ngày 23, quân Nguyên phải đánh với Nghĩa dũng quân, trong địa thế khó khăn, không xuất hết sức mạnh. Đêm bị quấy rối. Sáng 24 chúng tiến quân trong cái bực tức, mệt mỏi. Khi đoàn thuyền vào sông Hồng thì lại 21 chiến thuyền bị Ngạc binh đánh đắm. Lần này đáy thuyền bị thủng những lỗ lớn, không vá được. Chúng đành bỏ lại. Còn kỵ binh khi qua khu đồng lầy thì bị trúng phục binh. Kỵ binh cố hết sức phản công. Quân Việt bỏ chạy vào các thôn xóm. Kỵ binh đuổi theo, thì gặp Ngựu binh. Cuộc chiến dai dẳng suốt ngày. Đêm 24 chúng lại bị quấy rối, không ngủ được. Chúng đóng binh lại,

chuẩn bị bắc cầu nổi qua sông.(6)

Vương tâu tiếp:

– Nội ngày mai chúng sẽ vào Thăng long. Xin thượng hoàng di giá ra khỏi thành.

Vừa lúc đó tin Tế tác báo. Hoài Văn vương tâu lên hai vua:

” Khi Thoát Hoan đem toàn quân nhập Việt, thì y để lại 5 nghìn kị binh thiết đột võ vệ tinh nhuệ nhất đóng tại hậu cứ Tư minh. Bọn hàng tướng Việt cũng chờ ở đây. Trần Ích Tắc hẹn với bọn chân tay còn ở trong nước rằng khi thấy Thoát Hoan tiến về Thăng long thì cũng là lúc y đem bọn Trần Văn Lộ, Trần Tú Hoãn cùng bọn hàng tướng nhập Việt, để tổ chức triều đình, để đem quân vây bắt hai vua.

Cánh quân này do Tĩnh đô sự hầu Đô Mi Ni (4) vạn hộ Tôn Đạt, thiên hộ Chu Tiêu chỉ huy. Phía bọn An nam gian có Lê Tắc với cha con Nguyễn Chiến Thắng, Nguyễn Bá Linh; Thêm sự Nguyễn Lĩnh, Phủ phán Lê Án, con trai Ích Tắc là Quốc Đạt. Bọn này tiến theo đường Thoát Hoan và Áo Lỗ Xích đã tiến quân”. (5)

Vương hỏi:

– Xin thượng hoàng quyết định.

Thượng hoàng ban chỉ:

– Nguyễn Bá Linh là người thế nào?

– Tâu, y chính là Nguyễn Linh Nhan, lần này y đổi tên thành Nguyễn Bá Linh.

Thượng hoàng ban chỉ:

– Lệnh cho phò mã Phạm Ngũ Lão, công chúa Thủy Tiên; Thiên tượng đại tướng quân Dã Tượng, công chúa Thúy Hồng, Trấn biên tướng quân Nguyễn Thế Lộc, Nguyễn Lĩnh:

” Không chặn đánh bọn Thiết đột này vội. Vì chặn đánh chúng sẽ chạy trở về đất Nguyên. Để chúng vượt qua Chi lăng rồi hãy đánh. Cần đánh ngày, đánh đêm, không cho chúng nghỉ. Tiêu diệt trọn vẹn cho bọn khác khiếp sợ “.

Khâm Từ hoàng hậu tỏ vẻ lo nghĩ:

– Tâu phụ hoàng, theo như con biết thì Đô Mi Ni, Tôn Đạt, Chu Tiêu là những võ tướng vô địch với 5 nghìn Thiết đột, mà mỗi thiết đột đều là đại cao thủ các vùng Tây vực, Tây hạ, Cao ly, Trung nguyên. Lại thêm bọn Ích Tắc, Tú Hoãn, Văn Lộ, Lê Tắc. E Phò mã Ngũ Lão, công chúa Thủy Tiên, Dã Tượng, Thúy Hồng không phải là đối thủ của chúng.

Thượng hoàng còn đang suy nghĩ thì Quốc Toàn tâu:

– Thời Anh Vũ Chiêu Thắng, Thái úy Lý Thường Kiệt không chú ý đến các cao thủ Tống, mà trận Đâu đỉnh tuy ta thắng, nhưng Trung Thành vương, Tín Nghĩa vương với vương phi Trinh Dung, Ngọc Nam bị hại. Bây giờ bọn này gồm 3 tên võ công vô địch lại thêm chú Ích Tắc với Lộng, Hoãn, là 7 cao thủ thì tính mệnh Ngũ Lão, Thủy Tiên, Dã Tượng, Thúy Hồng bị đe dọa. Con xin Thượng hoàng cho con với bác Hưng Ninh âm thầm lên trợ chiến, giết bọn này.

Trùng Hưng hoàng đế trì nghi:

– Thỉnh sư phụ (Tuệ Trung bồ tát là sư phụ của nhà vua) thì dĩ nhiên người đi. Nhưng còn Quốc Toản. Con sợ Quốc Toản sẽ thẳng tay với chú Ích Tắc!!!

– Thôi được, Quốc Toản đi với Hưng Ninh vương thì diệt bọn này dễ dàng. Vậy Khâm Từ phải đi theo, kiểm soát Quốc Toản. Trong thời gian Toản vắng mặt, Chiêu Minh vương thay Toản tổng trấn Thăng long. Địa Lô thay Toản Quản Khu mật viện.

Trước khi đi, Hoài Văn vương ra lệnh điều Đại đờm đại tướng quân Nguyễn Thiên Sanh, hai vợ chồng Ngưu tướng Trần Long Nhất, Phạm Trang Tiên tới Chi lăng trước.

Một đoàn gồm Hưng Ninh vương, Hoài Văn vương, Khâm Từ hoàng hậu, Trần Đại Như Vân âm thầm vượt sông, băng rừng lên Bắc cương. Trưa ngày 26 tháng Chạp thì tới Chi lăng. Ra đón vương, ngoài Dã Tượng, Thúy Hồng còn có Trấn biên tướng quân Nguyễn Thế Lộc, Nguyễn Lĩnh thống lĩnh hiệu binh Thiên thuộc, Đại đờm đại tướng quân Nguyễn Thiên Sanh, vợ chồng Ngưu tướng Trần Long Nhất, Phạm Trang Tiên.

Lễ nghi tất.

Vì Hưng Ninh vương là sư phụ của Dã Tượng, tuy vương chưa thọ giới, song đắc quả bồ tát, nên tính tình đầm ấm, ngọt ngào; gặp lại sư phụ, Dã Tượng mừng chi siết kể. Hầu báo cáo tình hình:

– Cách đây mấy ngày Hưng Đạo vương, Chiêu Văn vương có lên đây duyệt xét lại kế hoạch phục binh. Vì thời gian phản công sắp tới. Kế hoạch này Quốc Toản biết chưa?

– Khi em lên đường thì Hưng Đạo vương chưa về, nên em chưa được thông báo.

Thúy Hồng chỉ lên tấm vải vẽ tình hình đồn trú của Nguyên, của Việt rồi nói:

– Hưng Đạo vương ban chỉ:

1. Bọn Thoát Hoan đang lâm vào cảnh cùng đường. Y phải dùng tất cả

những gì có để thoát chết. Lương thực bằng đường biển đã bị ta đoạt hết. Mặt biển bị Nhân Huệ vương với các hạm đội khóa chặt, không thể tiếp tế được. Lương thảo chỉ trông vào đường bộ. Mà đường bộ thì trên đất Trung nguyên bị Trung nghĩa vương Ngô A Đa thống lĩnh Càn vương Tống đánh cắt. May mắn có đoàn nào thoát được thì khi vào Bắc cương bị phò mã Phạm Ngũ Lão, công chúa Thủy Tiên chặn đánh. Thảng hoặc thoát được thì qua Chi lăng Dã Tượng với chị cũng diệt nốt. Cuối cùng chúng phải đi cướp của dân. Mà dân ta hiện dư thừa vũ khí giữ làng, dễ gì cướp được?

2. Khi tiến quân vào đất Việt. Thoát Hoan không tin đám Ích Tắc, nên để chúng ở lại hậu cứ Tư minh với 5 nghìn Thiết đột. Đợi khi y chiếm được Thăng long, thì cho đám này nhập Việt, để tổ chức hệ thống cai trị. Nghe đâu đám này đang chuẩn bị vượt biên. Bọn Tể tác của Thoát Hoan bị chị bắt được, lục trong người chúng, lấy được thư: Thoát Hoan cần đám Ích Tắc về Thăng long, trên danh nghĩa An Nam quốc vương, ra lệnh cho các Đại tư, Câu đương cung ứng lương thảo cho quân Nguyên. Vương ra lệnh cho phò mã Phạm Ngũ Lão với anh Dã Tượng bằng mọi giá đánh chặn không cho cánh quân này về Kiếp bạc.

3. Chỉ trong vòng hai tháng nữa, bị tuyết lương, bị thấp nhiệt, bị muỗi, binh tướng mệt mỏi ắt Thoát Hoan rút binh. Nếu rút, chúng sẽ rút bằng đường thủy và đường bộ. Về đường bộ, hồi năm trước chúng rút binh thì chỉ có mấy lộ chính. Bây giờ nhờ bọn Ích Tắc, y biết tất cả những con đường nhỏ, những ngả băng núi, vượt suối qua biên giới. Vì vậy phải phục binh tất cả các ngả, không bỏ sót một ngả nào.

Quốc Toàn trình bày:

– Nghe tin bọn Ích Tắc được đám Đô Mi Ni hộ tống vào đất Việt. Trong bọn này có ba tên võ công cực cao. Thượng hoàng cử Hưng Ninh vương với em lên chỉ huy trận đánh này.

Cuộc thảo luận chưa kết thúc thì thân binh báo:

– Phò mã Phạm Ngũ Lão cùng một phái đoàn xin cầu kiến.

Dã Tượng, Thúy Hồng vội đứng lên ra ngoài đón khách. Phạm Ngũ Lão thấy trong trướng có Hưng Ninh vương, Khâm Từ hoàng hậu với Quốc Toàn thì biết có truyện trọng đại. Phò mã nói:

– Tôi được tin bọn Đô Mi Ni hộ tống đám Trần Ích Tắc vượt biên vào Thăng long. Lệnh của Hưng Đạo vương bắt chúng ta phải diệt bọn này. Thống lĩnh mặt trận từ Bắc cương tới Kiếp bạc do Hưng Nhượng vương. Vương vừa gửi lệnh nói rằng trận này do Quốc Toàn chỉ huy. Tôi đến đây bàn với Dã Tượng để nhận lệnh của Quốc Toàn.

Dã Tượng chỉ vào Hưng Ninh vương, Quốc Toản:

– Vì đây là trận chiến sinh tử, mà lực lượng chúng ta hơi phức tạp, nên Thượng hoàng ủy cho sứ phụ với Quốc Toản phụ trách mặt trận này.

Hưng Ninh vương cười:

– Điều quân, phục binh là Quốc Toản, còn bác lên đây chỉ với mục đích đối phó với bọn Đô Mi Ni, Ích Tắc mà thôi.

Thân vương báo:

– Có một đoàn 25 người ngựa xin cầu kiến.

– Họ có báo danh không?

– Một người nam trao thanh kiếm này nói: người thừa với Thiên tượng đại tướng quân rằng chủ thanh kiếm này xin cầu kiến.

Quốc Toản tiếp kiến, liếc nhìn qua chữ khắc trên chuôi “*Đông a, Trần Nhật Duy*”, biết là Vũ Uy vương, chân tay vương muốn bủn rủn. Vương nói với Hưng Ninh vương:

– Thừa bác, là bố cháu.

Đoàn của Vũ Uy vương tới 25 người.

Lễ nghi tất.

Dã Tượng mời tất cả vào phòng hội quân.

Trần Đại Như Vân biết tất cả mọi người. Công chúa giới thiệu: phía khách mới tới gồm Vũ Uy vương, vương phi; Thúy Trang, hoàng hậu Nãi man; Trần Mạnh Quốc Tổng lĩnh Ngự lâm quân Nãi man với phu nhân là Lý Ngọc Đức; Vũ Cao San Tổng lĩnh Thị vệ Nãi Man và phu nhân là Lê Ngọc Thiên; Kim Đại Hòa, A Mít Lỗ Tề, Đi Mi Trinh là ba vạn phu trưởng Nãi man, và ba phu nhân Ngọc Hạ, Ngọc Tiên, Ngọc Trị.

Thúy Trang nói:

– Được tin Hốt Tất Liệt dốc quân nghiêng nước sang đánh Đại Việt báo thù. Vũ Uy vương dâng biểu can ngăn: *đánh chưa chắc đã thắng. Mà thắng thì hao binh, tổn tướng, công khổ trống rỗng, làm khổ dân chúng; rút cục chỉ được một nước nhỏ, nghèo nàn. Còn như bại thì mất hết uy tín.* Hốt Tất Liệt đem ý kiến triều nghị.

Thúy Trang ngừng lại, uống hớp nước trà rồi tiếp:

– Quần thần đưa ý kiến: Vũ Uy vương là người Việt, làm quan với Nguyên lên đến cực phẩm, vậy Nguyên cử vương thay Áo Lỗ Xích, cầm quân đánh Đại Việt. Trần Ích Tắc cực lực can rằng, nếu để vương cầm quân, lỡ vương suất lĩnh dân Hán vùng Kinh hồ phục hồi Tống triều thì nguy. Còn như để vương cầm đại quân miền Tây càng nguy hơn. Tỷ như lúc triều đình dốc quân nghiêng nước sang đánh An Nam, mà vương khởi binh từ miền Tây

kéo về thì nguy vô cùng. Hốt Tất Liệt ban chỉ triệu hồi vương về Đại đô, định trao cho vương chức tước lớn, nhưng không có quyền hành gì. Vương trao ấn trấn Tây cho hoàng tử thứ 14 của Hốt Tất Liệt đang làm giám quân vùng này, rồi dâng biểu xin nghỉ hưu. Khi vương đi qua Nãi man, vương gặp Đại hãn Hoài Đô để từ biệt. Đại hãn cho tôi theo vương về thăm quê hương. Nhân đó phu nhân 5 tướng Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc, Kim Đại Hòa, A Mít Lỗ Tề, Đi Mi Trinh xin tháp tùng tôi về thăm quê. Chúng tôi hợp thành một đoàn về đây.

Thúy Trang nói mặc Thúy Trang nói, Hoài Văn vương ngồi bên cạnh mẹ, tay nắm tay mẹ, như sợ mẹ đi mất. Sau khi Thúy Trang trình bày xong. Phò mã Phạm Ngũ Lão tường trình tình hình Đại việt từ khi bọn Áo Lỗ Xích, Thoát Hoan nhập Việt. Vũ Uy vương chỉ Quốc Toàn:

– Thượng hoàng chỉ định con đánh trận này. Vậy con hãy thi hành lệnh của người đi.

Quốc Toàn ngồi vào vị trí chúa tướng. Vương ra lệnh cho Phạm Ngũ Lão, Dã Tượng:

– Bọn Đô Mi Ni gồm 5 nghìn Thiết đột. Chúng sẽ vượt biên sáng sớm ngày 28 tháng chạp. Tất cả là kỵ binh. Các thiết đột đều là những võ sĩ, võ công cao. Tuy binh tướng hai hiệu binh Văn bắc, Hữu thánh dực thiện chiến, nhưng đem đối đầu với bọn chúng e tổn thất không ít. Vậy khi chúng vượt biên vào, thì phò mã Phạm Ngũ Lão, công chúa Thủy Tiên phục binh đợi cho tiền quân chúng đi qua, khi hậu quân tới thì đổ ra đánh cầm chừng, cướp mấy xe lương rồi bỏ chạy. Thế là chúng nghĩ mình hèn, chúng đã mở đường xong. Vì là kỵ binh, chúng sẽ tốc tới Chi lăng ngay. Anh Dã Tượng cũng làm như phò mã Phạm Ngũ Lão.

Wương hướng Hưng Ninh vương, Vũ Uy vương, vương phi:

– Con xin bác, bố, mẹ và các tướng Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc, Kim Đại Hòa, A Mít Lỗ Tề, Đi Mi Trinh ẩn thân vào với binh Hữu thánh dực, Văn bắc phòng bọn Đô Mi Ni, Tôn Đạt, Chu Tiêu; nếu chúng không xuất hiện thì thôi. Còn như chúng xuất hiện thì xin các vị xuất thủ kiềm chế chúng. Con xin gửi ông Bạch Viên theo Bố. Bố phải cẩn thận, vì Bạch Viên từng bị bọn Tú Hoãn, Văn Lộng, Lê Tắc hành hạ. Nay gặp nhau trên chiến trường, Bạch Viên sẽ giết chúng, e Thượng hoàng không vui.

Wũ Uy vương thấy con trai điều binh, khiến tướng đúng phép, uyển chuyển, cẩn thận thì mừng vô hạn. Vương nói với Hưng Ninh vương:

– Bọn này võ công thực kinh nhân. Vậy anh với vợ chồng em phải bám sát chúng. Hễ chúng xuất trận thì ta giết ngay. Ta mà rời chúng thì e tướng tá

của ta gặp nạn. Thế này: em sẽ đối phó với Đô Mi Ni. Anh đối phó với tên Tôn Đạt, vợ em đối phó với Chu Tiêu. Ích Tắc để cho Quốc Toàn. Còn mấy cái của nợ Túu Hoãn, Văn Lộng, Trần Bá Ý, Lại Ích Khuy, Lê Tắc thì xin để cho các tướng Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc, A Mít Lỗ Tề; Kim Đại Hòa, Đi Mi Trinh với Bạch Viên.

Quốc Toàn ra lệnh cho Trấn biên tướng quân Nguyễn Thế Lộc, Nguyễn Lĩnh:

– Hai tướng quân suất lĩnh hiệu binh Thiên thuộc, trấn tại Nội bàng. Giữ vững ải, tuyệt đối không xuất ải đánh nhau. Nội bàng có 10 lớp rào, hào sâu. Trong khi bọn chúng là kị binh, không quen đánh đồn. Đánh ải không được, ắt chúng hạ trại qua đêm tại chân núi Kết.

Vương ra lệnh cho Đại đờm đại tướng quân Nguyễn Thiên Sanh:

– Bọn Đô Mi Ni khởi hành từ sáng sớm, trải qua hai cuộc chiến với hiệu binh Hữu thánh dực, Văn bắc, rồi đánh Nội bàng, người, ngựa mệt. Giờ Dậu, Đại tướng quân đột nhập khu đóng quân gây náo loạn, rồi rút chạy.

Vương gọi hai Ngưu tướng Trần Long Nhất, và phu nhân Phạm Trang Tiên :

– Hai vị cho Ngưu binh ẩn ở phía nam núi Kết. Sau khi Đại đờm đại náo bọn Đô Mi Ni giờ Dậu, thì sang giờ Tý, hai vị xua Ngưu binh vượt từ chân núi xông vào trại giặc, chém giết náo loạn rồi rút ra khu lầy lội.

Vương nói với Dã Tượng :

– Đêm 28, Dã Tượng cho hiệu binh Văn bắc đào hố, đặt bẫy ngựa dọc con đường từ Chi lăng tới Nội bàng. Sáng ngày 29 tất chúng xua quân đánh Nội bàng tiếp. Qua một ngày mệt mỏi, một đêm không được ngủ. Lương hết, tiến không được, chúng sẽ rút về biên giới. Bấy giờ Dã Tượng mở đường cho chúng đi qua. Đường đi ngựa bị bẫy. Chúng rời khỏi Chi lăng, thì phía trước Phạm Ngũ Lão tung hiệu Hữu Thánh dực chặn đầu. Dã Tượng tung quân đánh bịt hậu.

Vương tiếp :

– Bị chặn trước, đánh sau, bọn Ích Tắc, Tú Hoãn, Văn Lộng, Lê Tắc sẽ bỏ ngựa đi theo con đường rừng để chạy. Bấy giờ ta dùng Ngưu binh đuổi theo. Cháu sẽ nhờ ông Bạch Viên băng rừng đập chúng.

Tại Thăng long, chiều ngày 28 tháng Chạp, Thượng hoàng, Trùng hưng hoàng đế vẫn hiện diện tại Khu mật viện. Ứng binh trình biểu tâu về tình hình mặt trận Bắc cương. Ngài nói với Chiêu Minh vương :

– Chú Quang Khải ơi ! Có tin mừng ! Mừng lắm !

– Tin gì vậy ?

– Anh chị Vũ Uy, dẫn theo 5 đại tướng của Mông cổ về tham chiến. Anh chị đã cùng anh Hưng Ninh, cháu Hoài Văn, thiết kế đánh bọn Đô Mi Ni.

Chiêu Minh vương cầm biểu đọc :

” Sáng nay, giờ thìn, đoàn Thiết đột của Đô Mi Ni vượt biên, tiền quân đi qua Đại trợ, không gặp sức kháng cự. Chúng thẳng đường tới Chi lăng. Khi hậu quân tới Đại trợ thì phục binh của hiệu Hữu Thánh dục đổ ra đánh. Tôn Đạt, Chu Tiêu chỉ đánh 5 chiêu, phò mã Phạm Ngũ Lão, công chúa Thủy Tiên lạc bại. May ông Bạch Viên xuất hiện, vác gậy đập chúng, mới cứu thoát phò mã, công chúa. Tú Hoãn chặn đầu định giết Phạm Ngũ Lão thì bị Trần Quốc Toàn xuất chiêu. Chỉ một chiêu, Tú Hoãn bị đánh bay xuống ngựa, phun máu miệng. May Khâm Từ hoàng hậu can, bằng không Như Vân đã giết y. Y lên ngựa bỏ chạy. Hậu binh giặc có 40 xe lương bị, bắt hết 20.

Tiền quân của Đô Mi Ni tới Chi lăng, thì trúng phục binh của quân Việt. Nhưng quân Việt đánh trống, reo hò, bắn mấy loạt tên rồi rút chạy. Khi chúng đi qua, thì hiệu binh Văn bắc xuất hiện đánh vào hậu quân chúng. Tôn Đạt đấu với Dã Tượng, Chu Tiêu đấu với Thúc Hồng. Trận chiến kéo dài trên trăm chiêu bất phân thắng bại.

Bọn An Nam gian cùng hò nhau tham chiến. Lê Tắc xung vào giúp Chu Tiêu thì bị Quốc Toàn chặn đánh, chỉ một chiêu, y bay tung xuống ngựa. Trần Ích Tắc xung vào cứu y. Quốc Toàn rút kiếm Trần bắc đánh Ích Tắc, kiếm của y bị thanh Trần bắc đánh gãy. Y phi ngựa bỏ chạy. Lại Ích Khuy bị Vũ Cao San bắt được trao cho Như Vân giữ. Y cọ tay vào tảng đá, dây trói đứt, y tung mình chạy, bị Như Vân bắn theo một mũi tên, y chết gục trên mình ngựa. Trần Bá Ý bị A Mí Lỗ Tê đánh bay xuống ngựa, may Khâm Từ hoàng hậu ban chỉ phóng thích, bằng không y đã bị giết.

Bọn Đô Mi Ni tới Nội bàng thì đường đi băng qua ải bị chặn. Y cho quân đánh ải. Cuộc chiến đang dằng co “.

Sáng ngày 29 tháng Chạp, Tế tác báo về Khu mật viện:

” Đêm qua, bọn Đô Mi Ni phải qua đêm ở chân núi Kết. Đêm, bị Đại đờm đột nhập giết ngựa, đốt trại suốt từ giờ Dậu tới giờ Hợi. Đại đờm vừa rút vào chân núi thì Trần Ích Tắc dẫn bọn An Nam gian đuổi theo. Chúng vây đánh đội Đại đờm. Đại đờm đại tướng quân Nguyễn Thiên Sanh bị Trần Ich Tắc giết chết. Cả 13 tráng sĩ Đại đờm đều hy sinh.

Giờ tý, hai Ngưu tướng Trần Long Nhất, và phu nhân Phạm Trang Tiên xua Ngưu binh tấn công vào trại. Sau khi chém giết thì rút quân. Bọn Trần Ich Tắc đuổi theo, chúng giết chết Trần Long Nhất và 12 ngưu binh. Sáng nay bọn Đô Mi Ni đem đầu các Đại đờm và ngưu binh bêu trước chiến lũy

Nội bàng, chiêu hàng”.

Trước tin Nguyễn Thiên Sanh, Trần Long Nhất tử trận, hai vua ôm đầu đau xót. Thượng hoàng than:

– Hỡi ơi! Đại đờm đại tướng quân anh hùng cái thế, vào sinh ra tử biết bao nhiêu trận, không ngờ lại chết về tay bọn gian thần, tặc tử.

Tin Tế tác báo :

” Cánh quân Vân nam của A Lỗ (A Ruc) đã tới Gia lâm, hợp với quân Thoát Hoan. Thoát Hoan cực kỳ cao hứng. Y sai quân chuẩn bị vượt sông Hồng vào Thăng long “.

Thượng hoàng muốn dò xem : Thoát Hoan đã biết thuyền lương của Trương Văn Hồ bị phá hay chưa ? Y đã biết gì về trận đánh ở Đại trợ, Chi lăng, Nội bàng chưa ? Người hỏi quần thần :

– Có ai dám đi sứ sang Gia lâm, giả yết kiến Thoát Hoan, xin đàm phán, rồi dò quân tình không ?

Chiêu Hòa ương Quốc Uất, tình nguyện xin đi. Địa Lô gặp riêng vương dặn dò chi tiết những gì phải nói, những gì phải làm. Lô trao cho vương một cái hộp gỗ. Vương một người, một ngựa vượt sông Hồng sang Gia lâm. Một bách phu kị binh tuần hành chặn vương lại. Viên bách phu hỏi:

– Người là ai? Đi đâu?

– Tôi là Chiêu Hòa vương của Đại việt. Tôi đi sứ, xin được yết kiến Trấn Nam vương.

Viên bách phu dẫn vương tới trại Nguyên. Thoát Hoan truyền lệnh cho vào.

Lễ nghi tất.

Thoát Hoan hỏi bằng tiếng Hoa vùng Đại đô:

– Người có phải là em của Nhật Huyền không? Người định làm thuyết khách ư? Người muốn nói gì thì nói đi! Nếu nói không thông thì đừng chê gờm ta không sắc.

Chiêu Hòa vương ung dung đáp bằng tiếng Mông cổ vùng Hoa lâm:

– Tôi tới đây với hai nhiệm vụ. Một là do huynh trưởng sai đến yết kiến Thái tử, để xin đàm phán. Hai là việc tư của Thái tử. Tôi vì thái tử mà đến, thái tử đã đe dọa tôi. Tôi cũng xin thưa: Dã Tượng, Quốc Toàn đang chờ thái tử ở Chi lăng, chúng hứa ném thái tử một vạn cục đá đấy! Không biết cái ống đồng năm trước của thái tử đâu rồi?

Bị nói móc, Thoát Hoan định rút kiếm chém Chiêu Hòa vương. Nhưng Áo Lỗ Xích can:

– Hai bên đang giao tranh, không nên giết sứ giả.

Y hỏi Chiêu Hòa vương:

– Người nói tới đây để đàm phán? Đàm phán gì? Việc này ta sẽ trao cho Lý vấn quan là Sát Hãn đối thoại với người (6). Còn truyện tư của thái tử là gì? Sẽ bàn sau.

Thoát Hoan gọi một viên quan tới. Y giới thiệu:

– Đây là Sát Hãn, phụ trách Lý vấn. Người có thể đàm phán với y.

Nói rồi Thoát Hoan vẫy tay, ngỏ ý hai người ra ngoài nói chuyện. Sát Hãn dẫn vương vào một căn lều. Vừa vào lều y đã nói:

– Anh người là Nhật Huyền không làm trọn đạo tôi con. Lần trước thiên triều đem quân đánh Chiêm. Thay vì đón tiếp, cung ứng lương bổng. Y đem quân chống trả, làm 50 vạn quân còn có 15 vạn. Lại hại chết Lý Hằng, Lý Quán, Toa Đô. Nên thánh thiên tử quyết phong cho em y là Trần Ich Tắc làm An Nam quốc vương. Như vậy Nhật Huyền là gian thần tặc tử. Thiên triều không đàm phán với bọn gian thần, tặc tử!

Chiêu Hòa vương hỏi:

– Thượng hoàng là anh tôi, Ích Tắc cũng là anh tôi. Xin cho tôi được tương kiến với anh Ích Tắc, để tôi có thể theo anh, kiếm chút công danh với Thiên triều.

Mặt Sát Hãn tươi hồng, y nghĩ:

– Thì ta đây là tên An Nam gian như Ích Tắc.

Y vui vẻ:

– An Nam quốc vương đang trên đường từ Lạng châu về đây. Người hãy về Thăng long chờ, chỉ mấy ngày nữa vương sẽ tới.

Chiêu Hòa vương cười thầm:

– Con bà mi! Thế là mi tiết lộ Thoát Hoan chưa biết vụ Đô Mi Ni bị chặn đánh ở Nội bàng.

Wương dò dẫm:

– Tôi nghĩ Trấn Nam vương phải đưa anh Ích Tắc về Thăng long càng mau càng tốt. Anh tôi, với tôi sẽ ban chỉ cho các Đại tư, Câu đương nộp lương dâng Thái tử. Chứ đừng tải lương từ Kinh hồ đến đây xa diệu vợi, e nhọc sức quan quân!

– Chúng ta không cần lương ấy. Thiên triều đã cử Trương Văn Hồ lĩnh Giao chỉ Hải thuyền vạn hộ chở 17 vạn hộ lương bằng đường thủy. Lương cũng sắp tới.

Chiêu Hòa vương cười thầm:

– Thì ra bọn mi chưa biết thuyền lương bị đánh. Trương Văn Hồ bỏ chạy.

Vương đứng dậy xá:

– Tôi về Thăng long. Tôi chờ anh Ích Tác của tôi, để anh em cùng quy phục Thiên triều.

Sát Hãn vào soái lều một lúc, rồi trở ra đón Chiêu Hòa vương. Vương nghĩ thầm: chắc Sát Hãn nói với Thoát Hoan rằng ta theo Ich Tắc, nên y đổi thái độ đây.

Vào trong soái lều, Thoát Hoan hỏi:

– Nhật Huyền hiện ở đâu?

– Anh ấy với con bỏ chạy từ lâu rồi. Thăng long bỏ trống. Xin Thái tử cứ tiến quân vào. Chúng tôi sẽ bày hương án đón Thái tử.

Vương đưa ra cái hộp bằng gỗ:

– Khi tôi đi sứ, vương phi Ngọc Trí gửi tôi cái hộp này, ban chỉ rằng phải trao tận tay Trấn Nam vương gia!

Thoát Hoan kinh ngạc hỏi:

– Có thực là vợ ta không? Ta được báo rằng sứ của phụ hoàng tới Đàm châu triệu hồi nàng về kinh. Khi đi đường thuyền bị bão chìm. Có đâu nàng còn sống?

Đường Ngột Đải ngồi cạnh Thoát Hoan, y hỏi:

– Phu nhân của ta ôm 2 con trốn cùng vương phi Ngọc Trí. Vậy nàng có về Đại việt không?

– Phu nhân có về. Hiện người đang sống ở Nghi tâm, ngoài thành Thăng long. Ngày ngày tưởng nhớ trượng phu, ôm con mà khóc. Phu nhân nghe Tả thừa sang, thì mừng chi siết kể.

Thoát Hoan mở hộp. Bất giác y ngẩn người, tim đập loạn xạ, vì trong hộp có cái váy, cái áo Ngọc Trí mặc hồi Thoát Hoan rút chạy. Chính y đã chui đầu vào cái váy này lánh nạn. Trong còn một bức thư. Y mở ra đọc:

” Vương gia,

Từ khi bị bọn bội cha, phản anh Trần Ich Tắc, Trần Tú Hoãn, Trần Văn Lộng bịa đặt tố cáo thiếp với các chị Ngọc Kỳ, Ngọc Cách, Ngọc Quốc làm gian tế cho An Nam. Bị làm nhục chị Ngọc Kỳ đã tìm cái chết để tự mình oan.

Khi sứ của phụ hoàng tới tuyên triệu thiếp về Đại đô. Biết rằng về sẽ bị làm nhục, thiếp đành ôm con, vượt biển về Đại việt lánh nạn. Thiếp không có can đảm tự tử như chị Ngọc Kỳ, vì thiếp chết rồi, hai đứa con sẽ bơ vơ. Từ khi rời Đàm châu, hai đứa trẻ khóc lóc ngày đêm vì nhớ cha nó.

Nhớ lại cuộc rút khỏi An Nam hai năm trước mà rùng mình. Nếu như Ngọc Cách, Ngọc Quốc với thiếp làm gian tế cho Đại việt, thì tại sao cả ba lại đứng ra trước muôn nghìn mũi tên, vạn gươm đao che chở cho vương gia,

cho Lý Hằng, cho Đường Ngột Đài?

Thiếp với 2 con hiện sống rất an ninh. Mong rằng cuộc chiến Nguyên-Việt sớm kết thúc, để vương gia với thiếp, với các con sớm đoàn tụ. Thiếp đang ở Thụy khuê, ngoài thành Thăng long.

Trước khi ngừng bút thiếp xin nhắc vương gia phải tối đề phòng bọn An Nam gian. Nhất là tên Trần Ích Tắc, đến cha nó, anh nó, nó cũng phản. Đến em nó, cháu nó, nó cũng sát hại, thì vương gia tin nó được không?

Thiếp gửi theo cái váy, với cái áo thiếp đã mặc để cứu vương gia. Vương gia từng ẩn thân vào cái váy này mà thoát nạn.

Thiếp.

Lý Ngọc Trí.”

Thoát Hoan đưa cái váy áp lên mặt hít một hơi dài. Y buột miệng:

– Đúng là của nàng.

Y nói với Chiêu Hòa vương:

– Ngày mai ta sẽ tiến quân vào Thăng long. Người khải với vương phi rằng đừng sợ hãi. Hãy ở lại đón ta.

Chiêu Hòa vương giả bẽn lễn:

– Anh Ích Tắc của tôi được phong An Nam quốc vương. Vậy Thiên triều cho tôi chức tước gì?

– Cô gia sẽ tâu về triều ban cho người tước vương, coi một giải Hoan, Ái châu.

Chiêu Hòa vương trở về Thăng long, đến Khu mật viện tâu chi tiết về cuộc đi sứ. Thượng hoàng mỉm cười:

– Chú Chiêu Hòa vậy mà giỏi.

Chiêu Minh vương tâu:

– Cứ lý mà suy, khi ta rút khỏi Thăng long, Thoát Hoan vào thành, thì việc đầu tiên y sẽ sai sứ đi đón công chúa Ngọc Trí với hai đứa con. Đường Ngột Đài cũng đến Nghi tàm đón Ngọc Quốc. Vậy ta phải làm gì?

Thượng hoàng đưa mắt nhìn Địa Lô như hỏi ý kiến. Địa Lô tâu nhỏ:

– Ta phải làm như thế... như thế...

Thượng hoàng khen:

– Tuyệt diệu. Trẫm trao hoàn toàn vụ này cho khanh.

Lại có tấu chương của phò mã Phạm Ngũ Lão:

” Bọn Đô Mi Ni đánh Nội bàng không được. Lương không còn. Chúng quyết định rút binh.

Đường từ Chi Lăng đi Đại trợ, ngựa bị bẫy, không tiến được. Dã Tượng, Thúy Hồng tung phục binh đánh phía sau. Phía trước Phò mã Phạm Ngũ

Lão, công chúa Thủy Tiên dàn binh chặn đường. Bọn Đô Mi Ni bày trận chống trả. Cuộc chiến thực khủng khiếp, đến chiều thì Dã Tượng phải xua 3 đô Ngưu binh tham chiến, trận của Đô Mi Ni mới bị vỡ, chỉ còn 60 kị binh. Vì võ công của bọn Đô Mi Ni, bọn Trần Ích Tắc quá cao, 17 Ngưu binh tuần quốc. Quân tan, Đô Mi Ni kinh sợ. Nhờ bọn Trần Ích Tắc thuộc đường, nên dẫn chúng đi đường rừng thoát thân. Ngựa bị ta bắt hết.

Bộ ba Đô Mi Ni, Tôn Đạt, Chu Tiêu võ công thực kinh thế hãi tục. Phò mã Phạm Ngũ Lão, Thiên tượng đại tướng quân Dã Tượng chỉ chịu được của chúng không quá 10 chiêu. Đến công chúa Thủy Tiên dùng Mê linh kiếm pháp, mà cũng không thắng được chúng. Nhưng ông Bạch Viên đuổi theo chúng, đập chúng túi bụi. Chúng chạy tới Khâu cấp thì gặp phục binh của Vũ Uy vương. Vương dùng Nghĩa dũng binh dàn trận bao vây.

Vũ Uy vương đấu với Đô Mi Ni. Vương phi Ý Ninh đấu với Tôn Đạt. Hoài Văn vương đấu với Chu Tiêu.

Bọn Trần Ích Tắc cố phá vòng vây chạy. Khâm Từ hoàng hậu, quận chúa Như Vân chỉ huy Nghĩa dũng quân bao vây bọn Ích Tắc, Lộng, Hoãn, Lê Tắc. Trần Tú Hoãn bị Kim Đại Hòa bắt được, trao cho Khâm Từ hoàng hậu. Y quỳ gối rập đầu binh binh khóc lóc rằng hồi rút quân khỏi Đại Việt, 9 bà vợ y bị phục binh của Hoài Nhân vương giết. Bốn đứa con trai của y bị thích khách giết ở Đàm châu. Hoàng hậu mũi lòng phóng thích y. Khi y chạy tới biên giới thì bị trúng phục binh của A Mít Lỗ Tề. Phu nhân của A Mít Lỗ Tề là công chúa Ngọc Tiên giết chết y. Hoàng hậu truyền đem đầu y rập với thân, rồi chôn ở chân núi.

Hoài Văn vương đánh vỡ ngực Chu Tiêu ở hiệp thứ 37, Thoáng thấy Ích Tắc, Hưng Ninh vương quyết giết y. Vương chỉ đánh có 15 chiêu, y bị bay tung ra xa. Vương điếm huyết y. Y quỳ xuống rập đầu binh binh, miệng niệm:

– Nam mô cứu khổ, cứu nạn Tuệ Trung bồ tát. Xin bồ tát tha cho cái mạng kiến ruồi này.

Hưng Ninh vương mắng:

– Thăng chuột chù kia. Mi cú đi cho khuất mắt ta.

Ích Tắc vọt mình, dùng kiếm đánh dạt Nghĩa dũng quân ra rồi chạy. Quay đầu lại y thấy Lê Tắc đang ôm đứa con 9 tuổi của y, trốn chạy, nhưng bị công chúa Trần Đại Như Vân xua Nghĩa dũng quân chặn đầu. Ích Tắc lao người đến cứu con. Một đội Võ vệ của y vây Như Vân. Y đánh ba chiêu như sét nổ. Như Vân bị trúng một chiêu kiếm của y, phớt qua bụng. Tắc vừa đánh vừa lùi về biên giới Nguyên. Thấy vương phi bị thương, Hoài Văn vương xả kiếm đánh gãy kiếm của Ích Tắc, rồi điếm huyết bắt sống. Giữa lúc đó Vũ Uy

vương đánh Đô Ni Ni vỡ làm 4, 5 mảnh. Vương phi Ý Ninh xẻ Tôn Đạt làm 2 khúc. Trận chiến kết thúc.

Vương phi Như Vân bị thương nặng. Trong khi Hoài Văn vương cấp cứu phi. Ích Tắc quỳ gối rập đầu khóc lóc xin vương phi Ý Ninh tha mạng. Vương phi Ý Ninh còn đang phân vân thì Vũ Uy vương chỉ kiếm vào mặt y:

– Mày với tao là con một cha. Viễn tổ đã để di chúc rằng dù trong hoàn cảnh nào người trong tộc Đông a cũng không được giết nhau. Thế mà mày giết An Tư, Quốc Kiện. Hôm nay tao không giết mày, mà khoét mắt, chặt chân tay mày.

Ích Tắc khóc lóc thảm thiết. Hoàng hậu cúi lòng, truyền chỉ ân xá cho y.

Tổng kết, toàn bộ đạo quân 5 nghìn Thiết đột kị binh bị giết, bị bắt hết. Ba tướng vô địch Đô Mi Ni, Tôn Đạt, Chu Tiêu bị giết. Bọn An Nam gian thì Lại Ích Khuy, Trần Tú Hoãn bị giết.

Phía binh tướng Việt: quận chúa Như Vân, Đại đờm đại tướng quân Nguyễn Thiên Sanh, Ngưu tướng Trần Long Nhất, 13 chiến sĩ Đại đờm, 29 người binh tuần quốc. Binh tướng ba hiệu Văn bắc, Hữu Thánh dực, Thiên thuộc tử trận không quá 30 người”.(7)

Thượng hoàng than:

– Hoàng hậu, Hưng Ninh vương tha cho Ích Tắc là phải. Vì nếu giải y về Thăng long, với tội giết Hoài Nhân vương, Như Vân thì dọc đường dù có Khâm Từ hoàng hậu bên cạnh cũng không cản được Quốc Toàn làm nhục ông chú bệ cha, phản anh. Ta thà để Ích Tắc phụ ta, chứ ta không phụ Ích Tắc.

Hai vua đang chuẩn bị rời Thăng long thì Hưng Đạo vương đã về tới. Thế là 2 vua, Hưng Đạo vương, Chiêu Minh vương, Chiêu Văn vương họp lại định kế đuổi giặc.

Hưng Đạo vương tâu:

– Kỳ trước, dân quân không đủ sức chống khi giặc tới làng. Bây giờ thì giặc tới, dân đủ khả năng giữ làng. Giặc vào nước đã 2 tháng. Dưới biển bị trận Vân đồn. Trên bộ bị trận sông Đuống, Gia lâm. Bây giờ chúng sắp vào Thăng long. Lương không còn, chúng chia nhau thành toán nhỏ đi cướp. Đây là lúc toàn quốc đánh giặc.

Vương ban lệnh:

- Mặt trận từ Vân nam đến Thăng long, do Chiêu Văn vương phụ trách.
- Mặt trận biển do Nhân Huệ vương phụ trách.
- Mặt trận Thiên trường, Trường yên do Chiêu Minh vương phụ trách.

- Mặt trận chính từ Như nguyệt tới Kiếp bạc do tôi phụ trách.
- Mặt trận Thăng long đến Như nguyệt do Hoài Văn vương phụ trách.
- Mặt trận từ Kiếp bạc về tới Lạng châu do Vũ Uy vương phụ trách.
- Tổng lĩnh mặt trận Thăng long, Kiếp bạc, Chi lăng, Bắc biên do Hưng

Nhượng vương.

Cao Mang đề nghị:

– Hiện phía Nam giặc không có quân. Thần có thể đem hai hiệu binh Cung thần, Thiên cương về Thăng long tham chiến không?

– Được. Trấn viễn đại tướng quân, Đại Hành đem hiệu Thiên thánh về đặt dưới quyền Hoài Văn vương ở mặt trận Thăng long. Thế là Thăng long có 5 hiệu binh Hàm tử, Thần cách, Cung thần, Thiên cương, Thiên thánh.

Vương nhấn mạnh:

– Khi các nơi cùng đánh, giặc mệt mỏi thiếu ăn, thì ta thả tất cả tù binh bắt được tại Vân đồn, bọn tù binh làm giặc mất tinh thần.

Chiêu Văn vương hỏi:

– Khi thả chúng, thì nên thả tại đâu?

Thượng hoàng hỏi Địa Lô:

– Trung lang tướng được tặng mỹ danh Khống minh non, vậy theo khanh, nên thả như thế nào?

Được Thượng hoàng khen, Địa Lô sững chi siết kể. Hầu tâu:

– Thượng hoàng muốn ta phải thả như thế nào để làm cho toàn quân Nguyên kinh hãi? Thần đề nghị ta thả tại tất cả khu đóng đại quân của chúng, để chúng cùng kinh hãi một lúc. Các khu nên thả là: Thăng long, Gia lâm, Tây kết, Đông bộ đầu, Như nguyệt, Vạn kiếp.

Hưng Đạo vương khen:

– Đúng là mưu thần! Nhưng bây giờ chưa thả vội. Khi ta thả tù Vân đồn đương nhiên Thoát Hoan sẽ rút quân. Truy đuổi từ Thăng long về Kiếp bạc, do Hoài Văn vương, Trung lang tướng Địa Lô đảm trách. Từ Kinh bắc về Vân nam do Chiêu Văn vương. Gai góc nhất là truy đuổi thủy quân của Ô Mã Nhi, với đại quân của Áo Lỗ Xích từ Vạn kiếp tới Tư minh. Về thủy quân, tôi đảm trách. Về truy đại quân ta có Vũ Uy vương thì nhất định thành công.

Đại Hành cẩn thận hơn:

– Theo chiến pháp Thành Cát Tư Hãn, hai vua rời Thăng long bằng đường thủy. E Ô Mã Nhi sẽ truy đuổi. Cần có tướng võ công cao bảo giá!

Chiêu Minh vương cười:

– Võ công hai vua đâu có hèn? Thêm Khâm Từ hoàng hậu. Bây giờ thêm vương phi Ý Ninh. Tuy nhiên cần Hưng Ninh vương, hay Hoài Văn

vương theo hộ giá tôi mới yên tâm.

Hai vua rời Thăng long thì cũng là lúc Hưng Ninh vương, Hoài Văn vương từ Bắc cương, đem thi hài vương phi Như Vân về Hàm tử an táng. Hưng Ninh vương theo hộ giá 2 vua. Vương là sư phụ của Trùng hưng hoàng đế, là bác ruột của Khâm Từ hoàng hậu, nên được tin cẩn.

Theo kế hoạch, Thoát Hoan vượt cầu phao vào Thăng long sáng ngày 29 tết. Năm cửa thành đều mở. Hồi nghị kế ở Đàm châu, khi vào Thăng long, y dùng 5 nghìn Thiết đột của Đô Mi Ni hộ vệ. Nhưng cho đến lúc này cũng chưa thấy tin tức đạo binh đó đâu. Y bàn với Áo Lỗ Xích cho năm nghìn kỵ binh, 5 nghìn bộ binh trấn trong thành.

Áo Lỗ Xích cho quân đóng làm 4 khu: khu thứ nhất là Tây kết, với 5 vạn phụ kỵ binh, do Bôn Kha Đa chỉ huy. Khu thứ nhì là Đông bộ đầu, 5 vạn phụ bộ binh do Mang Cổ Đái chỉ huy. Khu thứ ba là Chương dương, 5 vạn phụ bộ binh do Đường Ngột Đái, Lưu Thế Anh chỉ huy.

Vào trong thành, Thoát Hoan gọi một viên tướng thân tín là Hữu thừa Ái Lỗ (Aruq=A Ruc), vì y biết nói tiếng Việt với tên cận vệ riêng Nguyễn Linh Nhan. Tên này giữ chức thiên phu trưởng, vì y từng làm việc ở Tuyên phủ ty Thăng long lâu năm.

Thoát Hoan ban chỉ:

– Vương phi của tôi với 2 con hiện ẩn ở Thụy khuê. Hữu thừa mang một bách phụ kỵ kinh đến đây rước phi. Nhớ, Thụy khuê là nơi sinh trưởng của vương phi. Họ hàng nhà phi đều ở đây. Tuyệt đối không được chém giết, cướp bóc, đốt nhà.

Ái Lỗ, Nguyễn Linh Nhan vâng chỉ ra đi. Chỉ hơn 3 giờ sau Ái Lỗ, Linh Nhan trở về, trên người đầy thương tích. Ái Lỗ trình:

– Thần men theo bờ hồ Tây, tới Thụy khuê thì cổng làng đóng lại, rồi ba tiếng thanh la vang lên. Từ hai bên đường, đội Nghĩa dũng quân gồm già, trẻ, nam, nữ reo hò tấn công. Lạ một điều họ dùng toàn vũ khí của ta; những thanh đoản đao của họ giống hệt đoản đao của quân mình.

Linh Nhan xen vào:

– Thần biết vũ khí đó của quan quân để lại trong lần ra binh trước. Bọn Nhật Huyền cấp cho dân binh dùng.

Ái Lỗ tiếp:

– Thần hô cả bách phụ phi ngựa chạy, thì ngựa bị trúng dây, ngã lăn ra. Cả bách phụ chiến đấu tuyệt vọng, rồi bị bắt. Thần nói với mục đàn bà chỉ huy phục kích rằng: thần tuân chỉ của vương gia đi đón vương phi, vương phi là người làng này. Mục không tin, thị dẫn thần gặp vương phi với 2 thế tử.

Vương phi quả thần rằng:

” Quân Nguyên nhiều lần đến Thụy khuê cướp bóc. Thế mà khi thần tới không dừng ở đầu làng nói rõ mục đích nên mới bị hiểu lầm bị đánh”.

Vương phi ban cho thần với Linh Nhan uống rượu, ăn thịt nấu đông, dò, bánh chưng rồi tha cho thần về. Còn cả bách phu người nào bị thương thì được băng bó. Vương phi dậy: binh sĩ đói quá. Phi xin làng cho chúng ăn tết Việt. Tất cả bách phu đều được ăn bánh chưng, xôi gấc, giò, chả. Phi truyền giết một con trâu, thui lên cho ăn. Phi ban chỉ: Phi giữ bách phu ở lại canh gác, hộ tống phi với 2 thế tử. Bách phu này phi nuôi ăn. Phi nhắc thần khải với vương gia: phải cấm quân sĩ cướp bóc ít nhất trong một tháng, phi mới vào thành Thăng long. Bằng không phi không rời khỏi làng.

Thoát Hoan hãnh diện với chư tướng:

– Gái Việt như vậy đó. Thế mà bọn mặt dơi Ích Tắc, Tú Hoãn không ngớt bêu xấu phi với Ngọc Cách, Ngọc Quốc.

Y sai viết 10 bảng văn cấm quân sĩ cướp bóc, rồi sai kị binh mang trao cho Ngọc Trí. Ngọc Trí truyền chia cho 10 làng quanh hồ Tây.

Từ đấy, mỗi ngày Thoát Hoan đều sai sứ là một thái giám mang thực phẩm, mang quà tới cho Ngọc trí, cho hai con. Mỗi lần sứ tới, Ngọc Trí đều hỏi thăm chi tiết quân tình: đang làm gì? Đã làm gì? Sắp làm gì? Viên sứ cứ thực tình thuật cho Ngọc trí nghe. Y đâu có ngờ rằng canh Ngọc Trí luôn có 2 thiếu nữ châu hầu. Đó là 2 nữ binh cấp vệ úy một tên Mai, một tên Quế. Sau khi viên thái giám về, hai nàng phúc bẩm ngay với Địa Lô.

Còn Đường Ngột Đãi, khi đóng quân ở Chương dương xong, y sai một bách phu đến Nghi tầm đón Lý Ngọc Cách với 2 con. Sau 2 năm xa cách, gặp lại vợ con, y mừng chi siết kể. Nhớ đến hồi rút quân, nhờ vợ mà y thoát chết. Y càng sủng ái vợ hơn. Địa Lô bố trí 2 vệ úy tên Lan, Cúc giả làm tỳ nữ hầu Ngọc Cách. Mỗi tin tức của Nguyên, hai nàng đều báo cho Địa Lô.

Sáng mừng một tết, Áo Lỗ Xích sai chặt một cành đào lớn ở Nghi tầm, truyền một bách phu phi ngựa bất kể ngày đêm đem về Đại đô chúc tết Hốt Tất Liệt. Áo Lỗ thuật cho Ngọc Trí nghe. Lập tức vệ úy Mai báo cho Địa Lô. Địa Lô ra lệnh cho Minh tự Nguyễn Thức. Nên bách phu kị binh vừa vượt sông Như nguyệt thì trúng phục binh của Nghĩa dũng quân. Minh tự Nguyễn Thức đem cành đào đó dâng cho hai vua. Thượng hoàng truyền cắt cành đào làm hai, đem cắm ở lăng Hoài Nhân vương và vương phi Như Vân.

Biết vua Trần rút khỏi Thăng long bằng đường thủy. Thoát Hoan sai Ô Mã Nhi đem thủy quân đuổi theo, lại sai A Bát Xích đuổi theo đường bộ, men theo bờ phía Đông sông Hồng. Vì sợ bóng, sợ gió bị ném đá, Thoát

Hoan đi theo cánh thủy quân. Y ẩn thân trong khoang. Ô Mã Nhi đem theo 72 chiến thuyền, mỗi chiến thuyền 300 quân. Y sai người bắn tiếng đe dọa vua Trần:

” Mày chạy lên trời, tao theo lên trời. Mày chạy xuống đất tao theo xuống đất. Mày trèo lên núi, theo theo lên núi. Mày lặn xuống nước tao theo xuống nước”. (8)

Nhưng đoàn chiến thuyền của y vừa rời Thăng long hai mươi dặm thì 3 chiến thuyền đi cuối bị thủng đáy, chìm xuống sông. Y phải cho các chiến thuyền đi trước trở lại vớt quân lính bơi lóp ngóp đầy sông. Đoàn thuyền phải dừng lại vá đáy 3 chiến thuyền mất nửa ngày.

Tái khởi hành được 50 dặm, đến lượt 5 chiến thuyền đi đầu bị thủng đáy. Cả đoàn thuyền ùn lại trên sông, mất nửa ngày vá đáy, tát nước. Ô Mã Nhi được Nguyễn Linh Nhan mách:

– Vụ thuyền bị thủng đáy nhất định là thủ đoạn của bọn Ngạc binh. Bọn này thường ẩn nấu dọc theo sông để ta sơ ý là chúng ra tay.

Ô Mã Nhi lệnh cho các thuyền trưởng hết sức quan sát đề phòng Ngạc binh.

Đoàn quân của A Bát Xích, qua vùng Hàm tử . Được Nguyễn Linh Nhan chỉ điểm: Hàm tử là ấp phong của Hoài Văn vương, giàu có súc tích.

A Bát Xích báo với Thoát Hoan. Thoát Hoan ra lệnh cho Ô Mã Nhi dẫn bộ cùng A Bát Xích đánh Hàm tử. Thế là thủy, bộ cùng tiến đánh. Nhưng Hàm tử gồm 4 xã, trải trên một vùng đất rộng. Nghĩa dũng quân Hàm tử được đào tạo thành những chiến binh thiện chiến. Các lớp rào, mương, lạch sâu. Thủy bộ Nguyên do hai tướng tài, mà đánh suốt hai ngày, chỉ chiếm được một ấp nhỏ. Khi Ô Mã Nhi xua quân tràn vào thì trong ấp không còn một bóng người, xục tìm lương thực cũng không thấy. Ngay bờ sông có 4 ngọn đồi. Thoát Hoan hỏi:

– Đó là cái gì vậy? Hãy coi chừng Man Việt dấu lương ở trong.

Nguyễn Linh Nhan (Bá Linh) báo:

– Đó không phải đồi, mà là mồ chôn tập thể 3 vạn quân Nguyên của Toa Đô bị giết mấy năm trước.

Vì quân sĩ tỏ ra kinh sợ. Thoát Hoan sai đốt hết nhà cửa trong ấp.

Thấy việc đánh bốn xã thuộc Hàm tử quá khó khăn. Trong khi đó, yêu cầu trước mắt là đuổi bắt 2 vua Trần. Thoát Hoan ra lệnh rút lui, tiếp tục đuổi theo hai vua.

Nhưng ra tới cửa biển thì mất dấu vết. Y quan sát những làng cuối sông: đó là vùng đất phù sa mới bồi lên, đất đai màu mỡ, cây ngọt, trái lành, gia súc

béo tốt. Nhưng mỗi làng là một ải kiên cố: chỉ có một lối vào. Xung quanh là những lũy tre Đồng gộc, dày đến 10 trượng. Ngoài lũy tre là những con lạch sâu, chông chà tua tủa. Muốn đánh một xã phải tốn rất nhiều mạng sống. Mà vào được làng thì dân chúng đã theo lối đi riêng trốn sang làng bên cạnh. Lương thực mang đi hết, hoặc bị đốt, bị hủy. Tự nhiên trong lòng viên Thái tử nảy ra mỗi cảm thán:

– Chừng thức này thì lại như lần trước. Quân đi 50 vạn, e về không quá 10 vạn.

Đuổi, truy tìm không thấy vua Trần, Thoát Hoan sai Ô Mã Nhi, A Bát Xích đốc quân lên vùng Long hưng, nơi có lăng mộ vua Trần. Nguyễn Linh Nhan xui Ô Mã Nhi:

– Nên sai quân đào lăng Trần Cảnh lên (Trần Thái tông), làm cho con cháu họ Trần kinh sợ.

Nhưng khi mở nắp quan tài, thì bên trong chỉ có khúc gỗ. Nguyễn Linh Nhan hiến kế:

– Đây là mả giả. Không biết mả thực của Trần Cảnh đâu, thì mình cứ đào tất cả mồ mả vùng này lên, tuy không đào được mả Trần Cảnh thì thế nào cũng trúng ngôi mả của tổ tiên chúng.

Khốn nạn thay cho những người đã chết từ cả trăm năm, mồ bị quật lên, xương đem vớt ra đầy đồng. (9)

Sau 4 ngày truy đuổi vua Trần không thấy. Thoát Hoan trở về Thăng long. Quân từ Tư minh đã nhập Việt xong. Thoát Hoan, cho đóng từ Như nguyệt về tới Gia lâm, Đông bộ đầu, Chương dương, Tây kết.

Vấn đề trước mắt là thiếu lương. Thoát Hoan mong bọn Trần Ích Tắc tới để nhân danh An Nam quốc vương ra lệnh cho các xã nộp lương, mà không thấy bọn chúng đâu. Đường từ Bắc cương trở về bị gián đoạn ở Đại trợ, Khâu cấp, Khả lan vi, Chi lăng, Nội bàng. Còn đường từ Vân nam về còn tệ hại hơn, đến tin tức cũng không có. Y họp các tướng bàn định kế sách. Câu đầu tiên y đặt ra là:

– Đúng kế hoạch thì Trương Văn Hổ phải tới đây trước tháng chạp. Tại sao đến nay vẫn biệt tăm?

A Bát Xích góp ý:

– Không lẽ bọn họ bị An Nam chặn đánh?

Ô Mã Nhi nổi cáu:

– Không thể. Khi tôi đem chu sư vào vịnh Hạ long, tên Trần Khánh Dư đem chiến thuyền tôm tép ra nghênh chiến. Tôi đánh tan tác, chúng bỏ chạy như vịt. Tôi đã cho đóng đồn 2 bên cửa sông Bạch đằng, lai trấn ở Vân đồn,

An bang. Như vậy tên Trần Khánh Dư đâu còn lực lượng đón đánh Trương Văn Hồ nữa?

– Vậy còn lực lượng Thiết đột tinh nhuệ nhất của ta trấn ở hậu cứ Tư minh. Tôi đã ban chỉ cho Đô Mi Ni, Trần Ích Tắc rằng phải khởi hành vào ngày rằm tháng Chạp. Để chúng ta tổ chức mừng tết Nguyên đán. Tại sao đến lúc này, không một chút tin tức nào cả. Nếu bảo chúng bị phục kích thì với 5 nghìn Thiết đột, không lẽ bị diệt hết? Bản lĩnh bộ ba Đô Mi Ni, Tôn Đạt, Chu Tiêu, e không một tướng Man Việt nào địch lại. Ấy là không kể Trần Ích Tắc, là đệ nhất cao nhân An Nam. Lạ lùng!!!

Nguyễn Linh Nhan báo cáo:

– Thói quen của bọn Man dân là chỉ có các quan của chúng ban lệnh cho các Đại tư, Câu đương, thì bọn này mới chịu cung ứng lương thảo. Vụ mùa năm rồi khắp An Nam trúng mùa. Làng xã nào lúa gạo cũng chất đống. Mình cần tên mặt mo Ích Tắc với bọn Tú Hoãn, Văn Lộ, trên danh nghĩa vua của chúng ban chỉ chúng mới chịu nộp lúa gạo. Vậy cần sai sứ về Tư minh triệu bọn này tới gấp.

Thoát Hoan ban chỉ:

– Đợi bọn Ích Tắc tới ít ra phải 4 đến 5 ngày. Chúng có thu góp được lương cũng phải 5 ngày nữa, vị chi là 10 ngày. Trong khi lương của ta hết sạch rồi. Cô gia quyết định như sau: một là Ô Mã Nhi đem chiến thuyền ra biển xem lại những đồn trấn đóng ra sao? Trương Văn Hồ có đi lạc đường không? Hai là Áo Lỗ Xích, A Bát Xích chia quân vào các làng cướp lương thực về cho quân dùng tạm.

Nguyễn Linh Nhan (Bá Linh) hiến mưu:

– Đem quân vào các làng cướp lương không dễ. Mỗi làng của chúng là một ải. Hồi mấy năm trước Lý Hăng phải hy sinh mấy nghìn người mới đánh được một làng. Mà khi vào thì không cướp được gì cả. Vừa rồi Tả thừa A Bát Xích, với Tham tri Ô Mã Nhi đánh có một ấp của Hàm tử, mà thủy, bộ hy sinh hơn nghìn người mới chiếm được, khi vào trong, thì bọn Man dân dấu thóc gạo đâu hết rồi.

Thoát Hoan nổi cáu:

– Cô gia cho chư tướng thả quân vào bất cứ khu nào có dân, thấy của cướp của, gặp nhà đốt nhà. Đàn ông con trai thì giết tận số. Đàn bà con gái muốn hiếp, muốn giết tùy thích.

Tin này tới hành doanh của Hoài Văn vương. Vương sai chim ưng khẩn báo cho Nhân Huệ vương biết. Một mặt vương lệnh cho Yết Kiêu:

” *Trải Ngạc ngư binh dọc sông từ Thăng long ra biển. Tìm đủ cách*

đánh thủng chiến thuyền của Ô Mã Nhi. Tăng phái cho Nhân Huệ vương 10 đô Ngạc binh. Một mặt vương chia hiệu binh Hàm tử thành từng đô trấn các xã quanh Thăng long. Dân, quân cùng hợp nhau giữ làng, không cho giặc cướp lương”.

Có lệnh của Hưng Đạo vương:

” Từ hôm Ô Mã Nhi từ biển vào Kiếp bạc, lực lượng thủy quân của y còn nguyên. Y lập xưởng đóng chiến thuyền. Đến lúc y theo Thoát Hoan về Thăng long, khi qua Kinh bắc mới bị Nguyễn Thúc dùng thuyền Ngư dân đánh chìm mấy chiến thuyền. Nhưng chúng đã sửa được. Vừa rồi Thoát Hoan đem thủy bộ đuổi theo 2 vua, Ngạc binh đánh chìm trước sau 61 chiến thuyền. Chúng sửa được 21 cái. Như vậy trên 650 đại chu của chúng còn nguyên. Chiến thuyền của chúng bị Ngạc binh đánh chìm trên sông, sông không sâu, chúng có thể sửa được. Bây giờ chúng ra biển tìm Trương Văn Hồ, ta chấp nhận đánh lớn, Thuyền của chúng bị đánh chìm trên biển thì không sửa được. Ta cần phá chu sớ của chúng ít ra mấy trăm chiếc, để thủy quân của chúng không còn là mối ưu tư nữa. Vậ Hoài Văn vương đem Địa Lô, Yết Kiêu ra Vân đồn hợp với Nhân Huệ vương thi hành lệnh này”.

Hoài Văn vương, Địa Lô, Yết Kiêu âm thầm tới Vân đồn. Nhân Huệ vương dùng chim ưng triệu tập thống lĩnh các hạm đội. Bạch đằng, Âu Cơ, Thần phù, Thăng long, các Đại tư, Câu đờng những làng, xã tại vùng Vân đồn, các cửa sông Bạch đằng, sông Hồng về hợp. Nơi hợp là soái hạm của hạm đội Thăng long.

Trung lang tướng phó quản Quả Khu mật viện Địa Lô trình bày:

– Thoát Hoan, Áo Lỗ Xích, A Tai, Phàn Tiếp bị sa lầy không lối thoát vì chiến pháp của Thành Cát Tư Hãn.

Đại tư xã An biên hỏi:

– Thế nào là chiến pháp Thành Cát Tư Hãn?

– Thành Cát Tư Hãn dùng sức mạnh kị binh, tràn ngập, chiếm thành bắt vua chúa, chúa tướng. Sau đó xử dụng người địa phương đặt lên làm vua, làm quan, rồi sai bon này cung ứng lương thảo, mỹ nữ. Biết trước hành động của chúng, Hưng Đạo vương thiết kế phá chiến pháp Thành Cát Tư Hãn. Người ra lệnh, tất cả các vùng từ biên giới tới Thăng long, quân ta chỉ đánh cầm chừng rồi rút ẩn vào dân. Hai năm trước, quân sớ của Thoát Hoan là A Lý Hải Nha cho đại binh chiếm Thăng long. Hai vua rút lui, chờ cho giặc mệt mỏi vì muỗi, vì địa, vì lam chướng, vì ẩm thấp, rồi phản công. Cuối cùng đại phá được. Lần

này quân sớ là Áo Lỗ Xích, y là một tướng kị binh, nên cũng áp dụng

chiến pháp Thành Cát Tư Hãn. Hưng Đạo vương lại mở cửa cho chúng vào Thăng long. Chúng tung thủy bộ lùng bắt 2 vua bị thất bại. Lương thảo chở theo đường từ Vân nam, Tư minh, bị ta chặn đánh. Vận tải đường thủy bị ta bắt sạch. Bây giờ y chấp nhận cho quân đi các xã cướp lương. Mà mỗi xã của ta là một ải. Chúng muốn đánh cướp thì phải hy sinh nhiều nhân mạng, mà khi chiếm được xã, dân ta dẫu, hoặc hủy hết lương. Cho đến lúc này y cũng chưa biết đoàn thuyền chở lương của Trương Văn Hồ bị chúng ta đánh chiếm. Y sai Ô Mã Nhi ra biển đón Trương Văn Hồ.

Hoài Văn vương tiếp:

– Hốt Tất Liệt cho rằng Thoát Hoan thua, vì không có thủy quân. Lần này y dốc toàn bộ thủy quân sang đánh ta. Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp thống lĩnh. Ngoài 3 đoàn thuyền tải lương của bọn Trương Văn Hồ, chúng có tới 650 chiến thuyền lớn. Từ hôm nhập Việt, thủy quân của chúng bị Ngạc binh đánh chìm trước sau 50 chiếc. Nhưng chìm trong sông, chúng vá được. Thành ra lực lượng thủy quân của chúng còn nguyên.

Vương ngừng lại, đưa mắt cho Địa Lô. Địa Lô tiếp:

– Hưng Đạo vương ban lệnh cho chúng ta phải phá đoàn chiến thuyền của chúng. Chúng có 650 chiến thuyền, từ hôm nhập Việt bị hư, bị đắm mất 21 chiếc. Hiện chúng đồn trú tại Kiếp bạc 112 chiếc do Lưu Khuê, Trương Ngọc chỉ huy, tại Thăng long 90 chiếc do Phàn Tiếp chỉ huy. Bây giờ Ô Mã Nhi thống lĩnh 427 chiếc ra biển. Tôi xin để Nhân Huệ vương dàn trận phá chúng.

Nhân Huệ vương ban lệnh:

– Ngày mai là 8 tháng giêng. Từ sáng đến giờ Tyị nước lên cao. Sang giờ mùi thì nước xuống thấp. Vậy Phán thủ thượng vị Nhân đức hầu Trần Toàn đem hạm đội Thăng long ém vào các sông nhỏ dọc sông Hồng. Đợi cho đoàn chiến thuyền giặc rời sông Hồng ra biển, thì dàn chiến thuyền chặn không cho chúng rút về Thăng long. Cũng chặn không cho các chiến thuyền từ Thăng long ra cứu Ô Mã Nhi. Trường hợp phải giao chiến, xử dụng Ngư thuyền của dân chúng nhử cho thuyền giặc vào các nhánh sông nhỏ. Buổi chiều nước rút, chiến thuyền của chúng lớn, bị mắc cạn thì xua Ngư thuyền dân đánh.

Vương gọi đô đốc Nguyễn Chế Nghĩa, vương trao cho một mảnh lụa:

– Trên mảnh lụa này tôi ghi chú những nơi có đá ngầm. Đô đốc dàn chiến thuyền, dân thuyền theo các trận pháp trong *Vạn kiếp tông bí truyền thư*. Khi thuyền giặc đến thì vừa đánh, vừa lui, cho chúng lọt vào trận địa, rồi dùng Ngạc binh, Ngư thuyền đánh chúng.

Vương gọi đô đốc Phạm Cự Địa:

– Đô đốc dàn hạm đội ra cửa sông Hồng. Khi thấy đoàn chiến thuyền của Ô Mã Nhi ra thì tấn công. Vừa đánh, vừa lùi về phía vịnh Hạ long; khi chúng lọt vào trận địa của hạm đội Thần phù thì quay lại đánh.

Vương gọi đô đốc Võ Văn Sáu:

– Đô đốc đem hạm đội Bạch đằng chia ra làm 2. Một nửa dàn ra phía nam vịnh Hạ long, một nửa dàn ra ngoài khơi. Khi đoàn thuyền của Ô Mã Nhi bị đánh tan, chúng sẽ chạy ra khơi, hoặc về phía nam thì bắt lấy.

Vương nói với các Đại tư, Câu đương:

– Các Nghĩa dũng quân của những xã ở cửa sông Bạch đằng, cùng vùng Vân đồn thì tham chiến với hạm đội Âu cơ, Thần phù. Các Nghĩa dũng quân của những xã cửa sông Hồng thì tham chiến với hạm đội Thăng long.

Đô đốc Võ Văn Sáu hỏi:

– Thưa vương gia. Những thuyền của Nguyên bị đánh chìm, thì bỏ đi, hay mình cho thủy quân vá, sửa chữa lại mà dùng.

Nhân Huệ vương khen:

– Đô đốc có câu hỏi thực thông minh. Nếu những chiến thuyền của giặc bị chìm, mà ta có thể sửa chữa được thì cố gắng sửa chữa mà dùng.

Nhân Huệ vương với bộ tham mưu đóng trên một đỉnh núi cao của vịnh Hạ long. Hoài Văn vương, Yết Kiêu, Địa Lô đóng trên một soái hạm.

Sáng sớm hôm đó, ngày 8 tháng giêng. Sương mù bao phủ dày đặc trên vịnh Hạ long.

Hoài Văn vương cùng bộ tham mưu đóng trên chiến thuyền đậu ngoài khơi cửa sông Hồng.

Giờ thìn, thì chim ưng đem thư báo tin của Phán thủ thượng vị Nhân đức hầu Trần Toàn:

– Đoàn thuyền của Ô Mã Nhi dàn theo hàng 2 đã xuất hiện ở đầu sông.

– Đoàn thuyền bắt đầu rời cửa sông ra biển.

– Đoàn thuyền đã ra biển. Chúng dàn thành đội hình đi biển 1-3-9-12-18.(11)

– Đô đốc Phạm Cự Địa phát cờ. Hạm đội Thần phù dàn thành trận thế.

– Đoàn thuyền Nguyên xung tới tấn công hạm đội Thần phù. Cuộc chiến ác liệt.

Yết Kiêu cầm cờ phát lên.

– Hai đô Ngạc binh từ hạm đội Thần phù tuần xuống biển.

– Hạm đội Thần phù lùi về hướng vịnh Hạ long.

– Nhiều chiến thuyền Nguyên bị chìm. Thủy quân bơi đầy mặt biển.

– Nguyên chia chiến thuyền làm 2. Một nhóm quay lại vớt lính bị đắm thuyền. Một nhóm đuổi theo hạm đội Thần phù.

Soái thuyền chở Hoài Văn vương rút lui về phía Vân đồn.

Trời đã sang giờ mùi, nước biển rút xuống.

– Các chiến thuyền Nguyên lọt vào trận địa của hạm đội Âu cơ.

Nhân Huệ vương phất cờ.

Hạm đội Thần phù ép hai bên. Hạm đội Âu cơ chặn phía trước. Ngư thuyền từ các chân núi túa ra, cùng thủy quân Việt đánh các chiến thuyền Nguyên. Tám đô Ngạc binh tuồn xuống nước. Các chiến thuyền Nguyên ý thuyền lớn, húc vào các dân thuyền, bị trúng đá ngầm vỡ. Lính Nguyên bơi đầy biển như rươi. Ngư dân dùng chài bắt sống thủy quân Nguyên.

Ngạc binh đã đục thuyền. Thuyền Nguyên bị chìm, bị lật nghiêng. Lính Nguyên nhảy xuống biển, bị ngư dân tung chài bắt.

Cuộc giao tranh tới hết giờ thân, thì các thuyền Nguyên bỏ chạy về phía cửa sông Bạch đằng. Nhân Huệ vương phất cờ thu quân. Bốn đô đốc cùng tề tựu phúc trình:

Tổng số thuyền Nguyên bị đánh chìm, bị bắt là 120 chiếc. Tù binh trên 3 vạn.

Đây là trận Vân đồn 3. Trận thứ nhất Nhân Huệ vương đánh với Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp, Lưu Khuê, Trương Ngọc bị bại. Bị Thượng hoàng sai trung sứ còng tay. Trận thứ nhì có sự tham dự của Hoài Văn vương Trần Quốc Toản, Trung lang tướng Nguyễn Địa Lô, Thiên kinh đại tướng quân Yết Kiêu, đánh với bọn Trương Văn Hổ, Phí Công Thìn, Từ Khánh. Đại thắng. Trận thứ ba đại thắng, bắt đánh chìm bắt sống 120 chiến thuyền.

Trở về tổng hành dinh Vân đồn, Nhân Huệ vương họp các đô đốc, các tướng để nghe phúc trình. Phán thủ thượng vị Nhân đức hầu Trần Toàn thống lĩnh hạm đội Âu cơ trình với Nhân Huệ vương:

– Hồi đánh đoàn chở lương của Trương Văn Hổ, mình bắt được hơn nghìn thủy binh Nguyên gốc Hán. Họ khai rằng bị Mông cổ bắt ép đi đánh các nước lân bang. Họ mong được chiến đấu cho đất nước của vua Phục Hy, Thần Nông, Hoàng đế. Chú giao cho cháu huấn luyện lại, rồi gửi về cho Trung Nghĩa vương dùng làm lực lượng Cần vương Tống. Bây giờ Trung Nghĩa vương gửi sứ sang gặp chú để nhận đạo binh này. Sứ xin cầu kiến. (12)

– Sứ là ai?

– Thừa chú chánh sứ là Quốc công Triệu Hòa. Phó sứ là công chúa Triệu Ngọc Hoa.

Nhân Huệ vương vẫy Hoài Văn vương, Trung lang tướng Địa Lô, Thiên

kình đại tướng quân Yết Kiêu, công chúa Vương Chân Phương cùng ra đón.

Nhân Huệ vương từng nghe nói nhiều về anh em triệu Hòa, nhưng đây là lần đầu tiên vương gặp hai người. Còn Yết Kiêu, Địa Lô, Quốc Toản, Chân Phương, từng sống với anh em họ triệu ở Trường sa, từng cùng nhau chiến đấu ở Chiêm, cùng đánh bắt Trần Di Ái ở Hỏa giáp, nên thâm tình còn hơn ruột thịt.

Lễ nghi tất.

Từ khi xảy ra cuộc đụng độ với Như Vân ở Hàm tử, Ngọc Hoa đau khổ bỏ về Bắc cương với các anh, trong lòng ôm mối hận tình. Bây giờ gặp lại Quốc Toản, cả hai bên cùng nhìn nhau bằng tất cả yêu thương nồng nàn.

Triệu Hòa lên tiếng:

– Khải vương gia, hiện Cần vương đã kiểm soát được phân nửa lãnh thổ vùng Kinh hồ, Vân nam và Tứ xuyên. Vì bao nhiêu tinh binh bọn Thát đát đã dốc hết, đem xuống đánh Đại việt. Về thủy quân, hiện bọn chúng không còn gì nữa. Nay nhờ Đại việt trao cho đám tù binh của trận đánh tháng chạp vừa rồi với trận vừa qua, thì Cần vương sẽ làm chủ vùng lãnh hải Hoa nam.

Nhân Huệ vương truyền bày tiệc mừng chiến thắng, đãi khách. Trong bữa tiệc, Địa Lô đưa mắt ra hiệu cho Vương Chân Phương rồi liếc mắt nhìn Quốc Toản, Ngọc Hoa. Chân Phương hiểu ý cái ông Khổng Minh non:

– Quốc Toản ơi! Về gia đình thì chị là vợ anh Yết Kiêu, tức chị dâu của em. Về nghĩa chị là mẹ sữa, thì chị là mẹ em. Chị muốn nói với em một điều.

Tuy Quốc Toản tước là vương, là đại tướng bách chiến bách thắng. Nhưng vương là người tình cảm, đối với Vương Chân Phương tình mẹ con nồng nàn như mẹ đẻ. Vương cung kính:

– Con xin lắng tai nghe lời dạy dỗ của mẹ.

Wương Chân Phương nói với Hoài Văn vương:

– Từ khi một tuổi, con với Ngọc Hoa đã chơi đùa với nhau, học chữ với nhau ở Trường sa. Rồi phong ba đưa đến, Tống triều bị nạn Thát đát, khiến anh em Ngọc Hoa phải kiêu ngụ tại Đại việt. Con với Ngọc Hoa từng sát cánh trong các trận bên Chiêm, trong trận bắt Di Ái. Thế nhưng vì mẹ con đã đính ước trăm năm cho con với mẹ Như Vân. Vì vậy, mà Ngọc Hoa phải xa con. Nay Như Vân đã vị quốc vong thân. Tục ngữ có câu: *trai không vợ như nhà không nóc*. Vậy con với Ngọc Hoa nên nối lại tình thanh mai, trúc mã. Con nghĩ sao?

– Mẹ dạy chí phải. Nhưng mẹ cho con chịu tang Như Vân để trọn đạo phu thê. Hơn nữa con phải thừa với song thân con đã.

Địa Lô nói với Triệu Hòa:

– Quốc công, Lô tôi lớn gan, xin Quốc công cho công chúa Ngọc Hoa ở lại Đại Việt, làm cây cầu nối giữa Khu mật viện Đại Việt với Cần vương Tổng. Không biết ý Quốc công như thế nào?

Triệu Hòa chấp tay:

– Đó là điều chúng tôi cầu mà không được.

Trận Vân đồn 3 đánh vào ngày 8 tháng giêng năm Mậu tý niên hiệu Trưng Hưng thứ tư (10-2-1288) đời vua Trần Nhân tông. Bên Trung nguyên là niên hiệu Chí Nguyên thứ 25 đời Thế tổ Hốt Tất Liệt.

(1) ANCL,q4

(2) NS q.209, An nam truyện.

(3).Minh tự, chức quan văn đời Trần, dưới An vũ sứ. An vũ sứ tương đương với ngày nay là Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh. Minh tự coi về lễ nghi, học chính. Tương đương với ngày nay là Phó chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh coi về văn hóa, giáo dục, đào tạo.

(4) Đô Mi Ni Bãng, người Đức, theo Mông cổ. Họ của y là Brand . Đô Mi Ni là tên thánh viết theo tiếng Đức là Dominik, tiếng Pháp là Dominique, tiếng Việt là Đô Mi Ni Cô. Nhờ có sức khỏe được Hốt Tất Liệt tuyển làm trưởng đoàn cận vệ. Trong khi ở Trung quốc, y học được võ công Trung thổ. Bản lĩnh y ngang với Ô Mã Nhi, A Bát Xích, Áo Lỗ Xích, Toa Đô. Y từng lập đại công trong trận đánh Tương dương, Phàn thành và Nhai sơn. Vì lần trước, Thoát Hoan bị Trần Quốc Toản, Trần Quốc Kiện, Dã Tượng, Yết Kiêu đại náo suýt bỏ mạng. Nên lần này Hốt Tất Liệt sai y đem Thiết đột hộ tống Thoát Hoan. Thoát Hoan cho y ở lại Tư minh, phòng khi thua chạy, y sẽ bảo vệ chúa tướng. Y bị Vũ Uy vương đập chết tại Khâu cấp.

(5) ANCL q4, Chinh thảo vận lương q19.

(6) NS q. 137, Sát Hãn truyện, tên Mông cổ là Ca yan đọc là, Tra-gan. NS phiên âm thành Sát Hãn.

(7). ANCL.19, phần tự sự, Lê Tắc thuật cuộc chạy trốn của bọn An Nam gian như sau:

” Cơ cực, hiểm nguy, vạn phần chết, không một phần sống. Ngày chạy mấy trăm dặm. Từ nửa đêm đến sáng về tới châu. Quý gối hương về Đại đô vọng bái cửa khuyết mừng tết năm Mậu tý. Mừng một tết đặt tiệc rượu... mừng chạy thoát thân”.

(8).Từ Minh Thiện, An Nam hành ký.

(9) Đại-Việt sử ký toàn thư,q5, Trần Kinh-Hòa chú giải, Đông-kinh đại học, Đông-dương Văn-hóa nghiên cứu sở xuất bản, niên hiệu Chiêu-hòa thứ

59.

(10). Như (9)

(11). Đây là lối dàn trận của thủy quân Nguyên khi đánh Nhật bản, Chiêm thành và Đại việt: đi đầu là một chiến hạm mũi bọc đồng. Kế tiếp 3 chiến hạm dàn hàng ba. Tiếp theo hàng 6, hàng 9, hàng 12 và hàng 18.

(12) Phán thủ thượng vị Nhân đức hầu Trần Toàn thống lĩnh hạm đội Âu cơ là con của Hưng Ninh vương. Hưng Ninh vương với Nhân Huệ vương là anh em con chú, con bác. Nên hầu gọi vương là chú.

Hồi thứ một trăm mười

Vạn kiếp hữu sơn giai kiếm khí,

Đằng giang tự cổ huyết do hồng.

*(Núi Vạn kiếp chỗ nào cũng có linh khí,
Sông Bạch đằng từ cổ do huyết giặc nên hồng)*

Vế trên lấy trong đôi câu đối ở đền Kiếp bạc là:

Lục đầu vô thủy bất thu thanh.

Nghĩa là *sông Lục đầu không chỗ nào không có tiếng sóng mùa thu gầm.*

Vế dưới là của Trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi. Khi ông sang sứ nhà Nguyên, bọn văn quan ra câu đối:

Đồng trụ chí kim đài dĩ lục.

Nghĩa là *Đồng trụ đến nay rêu còn xanh.* Có ý nhục mạ Đại việt về vụ Mã Viện đánh bại vua Trưng, dựng Đồng trụ.

Mạc Đĩnh Chi móc lại: **Đằng giang tự cổ huyết do hồng.**

Nghĩa là *sông Bạch đằng từ cổ do máu chảy mà hồng.*

Suốt chiều dài 5 nghìn năm lịch sử của dân tộc Việt nam, đã diễn ra hằng vạn trận đánh. Trận đánh chống ngoại xâm, trận đánh nội chiến. Có thể nói: trận Bạch đằng là trận lớn nhất. Trận mà quân Việt phá trọn vẹn thủy quân của Nguyên. Trận có nhiều yếu tố:

Về phía Nguyên,

1. Toàn bộ lực lượng thủy quân đều tham dự.
2. Số chiến thuyền nhiều nhất, quân số tham dự đông nhất, tới 15 vạn.
3. Tụ họp nhiều thân vương, tướng sĩ kiệt kiệt nhất. Bị bắt, bị giết, không một người chạy thoát.
4. Toàn bộ chu sớ, bị phá hủy, bị bắt.

Về phía Việt,

1. Hội tụ các hiệu binh thiện chiến nhất.
2. Nghĩa dũng binh.Nam, nữ, già trẻ cùng ra trận với vua, quan,.
3. Thiệt hại ít nhất.

4. Quy tụ tất cả những anh hùng Đông a trong triều, dân dã, từ ngoại quốc về. Thế nhưng vì bị nhục, vì tự ái, các sử gia Trung quốc chép Nguyên sử rất sơ sài. Sử Việt chép cũng giản lược.

Để có thể dựng lại đầy đủ trận Bạch đằng, tôi đã bỏ ra rất nhiều công, nhiều sức:

– Đầu tiên tôi về Mỹ lộc, Nam định lễ các vị tiên đế triều Trần, lễ đức thánh Trần, xin âm dương. Được chuẩn.

– Tôi lễ đền Kiếp bạc khẩn xin âm dương. Được chuẩn.

– Tôi ra Cửa Ông lễ đền Hưng Nhượng vương, xin âm dương. Được chuẩn.

– Tôi về Hải phòng, thuê thuyền đi dọc sông Bạch đằng từ cửa biển ngược lên 50 km. Tôi dùng thuyền từ sông Bạch đằng vào các nhánh sông nhỏ khảo sát địa thế tường tận.

– Tôi quan sát lưu lượng nước thủy triều trên sông Bạch đằng trước giỗ trận một ngày (7 tháng 3 âm lịch), trong ngày giỗ trận (8 tháng 3) và sau ngày giỗ trận một ngày (9 tháng 3 âm lịch).

– Tôi vượt sông Bạch đằng bằng bến đò Bính, viếng đền thờ bà Chưởng, người nhắc Hưng Đạo vương phương cách chằng dây khi đóng cọc dưới lòng sông sao cho thuyền đung, cọc không nghiêng, mà thuyền bị vỡ, bị lật.

– Tôi cũng ra vịnh Hạ long thăm hang Dấu gỗ, nơi xưa đức thánh Trần cất gỗ, dùng vào việc đóng cọc. Thăm những ngọn núi nhỏ, những mô đá ngầm, mà xưa Nhân Huệ vương đã dụ thuyền Nguyên đi vào rồi phá vỡ.

Tôi thuật trận Bạch đằng với tất cả tâm huyết, kiến thức. Nếu quý độc giả không bằng lòng vì chưa thuật hết cái khí hùng của trận, thì do tài trí tôi không tới, chứ không phải tôi thiếu quyết tâm.

Vì bị hạm đội Thăng long chặn ở cửa sông Hồng nên Ô Mã Nhi đem những chiến thuyền còn lại, rút chạy về Vạn kiếp.

Kết thúc trận đánh, Hoài Văn vương, Địa Lô, Yết Kiêu lại trở về Thăng long sai sứ trình với Hưng Đạo vương và tâu với hai vua.

Sau trận Vân đồn 3, trên đường về Thăng long, Ngọc Hoa cùng Quốc Toàn ngồi cạnh nhau, ôn lại những kỷ niệm cũ. Là người đọc thiên kinh, vạn quyển, tính tình ôn nhu văn nhã, nên tuyệt đối Ngọc Hoa không nhắc tới Trần Đại Như Vân. Nàng chỉ hỏi chi tiết về các trận đánh mới đây giữa Nguyên với Việt. Nhất là tình hình dân chúng. Tình hình trận Hàm tử, giết Toa Đô.

Từ khi triều đình rút khỏi Thăng long, hành doanh của tòa Tổng trấn Thăng long lưu động trong các thôn ấp quanh thủ đô. Có khi trên con thuyền nhỏ. Hoài Văn vương vừa về tới Thăng long, Khu mật viện nhận được tin của Tế tác:

” Thoát Hoan không thấy Ô Mã Nhi trở về. Y kinh hoảng vì bị bao vây trong thành Thăng long. Áo Lỗ Xích khuyên nên rút quân về căn cứ Vạn kiếp “.

Vương báo cho hai vua với Hưng Đạo vương biết. Hưng Đạo vương ban lệnh:

” Dùng các hiệu binh Hàm tử, Thần cách, Cung thần, Thiên thánh, Tiên thánh dục, phục kích, đánh như sét nổ; đuổi theo chúng cho tới Như Nguyệt”.

Hoài Văn vương mời Hưng Vũ vương, Hưng Trí vương, Nhân đức hầu Trần Toàn, Trường yên công Đại Hành, Chiêu dương hầu Cao Mang, Đô đốc Nguyễn Chế Nghĩa về họp.

Vương trình bày lệnh của Hưng Đạo vương cho cử tọa nghe. Hưng Vũ vương là người cực kỳ cẩn thận, vương đặt vấn đề:

– Lực lượng của giặc hiện trấn trong thành Thăng long có 5 nghìn bộ, 5 nghìn kị. Nhưng đóng tại Chương dương tới 5 vạn bộ, Tây kết 5 vạn kị, Đông bộ đầu 5 vạn bộ. Tại sông Hồng chúng có 90 chiến thuyền. Cộng chung là 17 vạn. Ấy là không kể bên Gia lâm tới Kinh bắc, chúng đóng liên tiếp 15 vạn nữa. Trong khi ta có 5 hiệu binh với 2 hạm đội. Tổng số 7 vạn. Nếu trực diện khai chiến, chúng đè bẹp ta ngay.

Địa Lô phân tích:

– Khải vương gia, ta không trực diện đánh chúng. Đây chúng rút binh về Như nguyệt, Vạn kiếp. Ta chỉ đuổi theo, đánh hậu quân làm cho chúng mệt mỏi mà thôi.

Địa Lô tiếp:

– Khu mật viện đã biết chi tiết kế hoạch rút quân của chúng, chia làm 3 cánh. Vì đường từ Thăng long đi Vạn kiếp , bị ta đóng chốt, nên Áo Lỗ Xích, kị binh, Phàn Tiếp với thủy quân rút đầu tiên, mở đường. Thoát Hoan rút cánh thứ nhì. A Bát Xích, rút cánh thứ ba. Khác với các lần rút quân trước, chúng phải dùng xe chở vợ con tướng sĩ, dụng cụ công kèn như lều trại, thùng chứa nước, nồi niêu, bát đĩa, lương thực. Cho nên cuộc rút quân chậm chạp, lại phải để một số quân hộ tống. Ta phục binh đánh dễ dàng. Lần này chúng dùng thủy quân chuyên chở, nên lực lượng tác chiến lưu động, cứu ứng nhau nhanh hơn. Ta phải cẩn thận. Người chỉ huy thủy quân Thăng long của chúng là Phàn Tiếp.

Hoài Văn vương ra lệnh đô đốc Nguyễn Chế Nghĩa:

– Trước hết ta đánh thủy quân của chúng. Chúng có 90 chiến thuyền với quân số khoảng 3 vạn. Chúng dùng 20 chiến thuyền kè 2 bên bảo vệ hai phù kiều. Còn lại 70 chiếc chúng rút dọc sông Hồng rồi vào sông Đuống. Vậy

hạm đội Thăng long ẩn vào các sông nhỏ, chờ cho chiến thuyền của chúng rời Thăng long thì đuổi theo. Khi chúng vào sông Đuống thì tung ngư thuyền của dân chúng đổ ra đánh ép phía trước. Ngạc binh đánh đắm chiến thuyền của chúng. Tôi viện cho đô đốc 5 đô Ngạc binh với 1 đô cơ hữu.

Vương ra lệnh cho Phán thủ thượng vị Nhân đức hầu Trần Toàn:

– Đô đốc đem hạm đội Âu cơ ẩn vào các sông nhỏ, khi thấy Lôi tiền màu tím nổ, là lúc Thoát Hoan rút sang Gia lâm; thì đổ ra đánh phá 2 phù kiều, rồi ngược xuôi dòng sông bắt những binh tướng bỏ chạy. Tôi viện cho đô đốc 5 đô Ngạc binh hợp với 1 đô cơ hữu. Phải phá cho được 2 phù kiều.

Trần Toàn hỏi:

– Tôi phá phù kiều vào lúc nào?

– Thoát Hoan ra lệnh cho Áo Lỗ Xích đem kị binh rút trước. Im lặng cho chúng qua phù kiều. Cánh thứ 2, do Thoát Hoan, cùng bộ tham mưu rút với đám bộ binh tại Đông bộ đầu. Cũng để cho chúng qua. Cánh thứ 3, do A Bát Xích rút với đám bộ binh Chương dương. Khi Thoát Hoan vừa qua sông rồi thì phá phù kiều. Cánh Chương dương không còn phù kiều để chạy, ta vây tiêu diệt chúng.

Cao Mang hỏi:

– Tôi nghĩ mình nên phá phù kiều, trước khi Thoát Hoan qua sông, mình có thể bắt được y.

Quốc Toàn phì cười về ông anh, thích dùng sức mạnh:

– Đánh như vậy thì có thể bắt được Thoát Hoan. Nhưng mình không nên giết, không nên bắt Thoát Hoan, vì khi ta tung quân bắt y, bọn tướng sĩ Nguyên thấy chúa tướng lâm nguy thì Áo Lỗ Xích, A Bát Xích bằng mọi giá phải tung toàn bộ lực lượng cứu chúa e ta không đương nổi.

Vương ra lệnh cho Hưng Vũ vương:

– Áo Lỗ Xích chỉ huy cánh tiền quân rút lui. Cánh này gồm 5 vạn kị binh ở Tây kết, do Bôn Kha Đa chỉ huy. Từ trước đến nay hiệu binh Thiên thánh của vương nổi tiếng thiện chiến, linh hoạt. Bây giờ vương cho binh sĩ để tất cả những chiến cụ công kèn lại, di chuyển tới cánh đồng Văn. Khi thấy khói bốc lên ở Hồ tây là lúc chúng qua phù kiều, thì đánh vào Thăng long.

Vương ra lệnh cho Hưng Trí vương, Đại Hành, Cao Mang, Địa Lô:

– Còn chúng ta, chúng ta đánh vào Thăng Long. Kế hoạch như thế... như thế...

Trong thành Thăng long, ngày Bính thìn 1 tháng 2 năm mậu tý (4-3-1288), Thoát Hoan triệu tập một buổi hội tướng sĩ.

A Bát Xích phát biểu:

– Trong buổi hội trước đây, thần đã đưa kế sách rằng:

” Giặc bỏ sào huyệt trốn chạy ra biển, vào núi, có ý chờ ta mệt mỏi rồi đánh lại. Tướng sĩ của ta là người phương bắc, lúc xuân-hạ giao nhau, lam chướng hoành hành, mà ta chưa bắt được chúa giặc, ta không thể giữ lâu được. Một mặt ta chia quân bình định các nơi, chiêu hàng những người quy phục. Một mặt ngăn cấm quân sĩ cướp bóc. Như vậy ta có thể bắt được Nhật Huyền”.(1) Thế nhưng kế này không được thi hành”.

Phàn Tiếp xoa tay:

– Không phải vương gia không muốn dùng kế của Hữu thừa. Mà vì thiếu lương, ta phải thả binh sĩ cướp bóc,. Dân chúng thấy quân tới thì chống lại, cắt đứt lương thực. (2) Vì vậy mới có vụ chém giết, hiếp dâm.

Áo Lỗ Xích đề nghị:

– Ta đóng quân ở Thăng long, xung quanh đồn trú đại quân ở Gia lâm, Chương dương, Tây kết, Đông bộ đầu; giống như một cái đảo. Bây giờ lương tuyệt thì chỉ có cách rút về Vạn kiếp, rồi nghe ngóng xem Nhật Huyền ở đâu, đem quân đến bắt.

Tả thừa A Lý góp ý:

– Hiện quân không còn lương. Cướp cũng không được làm bao. Ngày mai thì hết sạch. Vậy nên rút khỏi Thăng long càng mau càng tốt. Tại Vạn kiếp, Ô Mã Nhi mới cướp được 4 vạn thạch lương.

Thoát Hoan quyết định:

– Ngày mai rút quân. Cánh Tây kết do Áo Lỗ Xích, Bôn Kha Đa chỉ huy kỵ binh đi trước mở đường. Dọc đường cướp được lương thì cứ cướp. Cánh thứ nhì do Mang Cổ Đái chỉ huy gồm 5 vạn phu ở Đông bộ đầu, hộ tống cho Phàn Tiếp đem thủy quân chở chiến cụ, thương binh, vợ con tướng sĩ. Bộ tham mưu với cô gia, đi theo cánh này. Cánh thứ ba do A Bát Xích, Đường Ngột Đái, Lưu Thế Anh chỉ huy 5 vạn phu ở Chương dương. Khi qua sông rồi thì phá phù kiều. Bấy giờ mới cho chiến thuyền bảo vệ phù kiều rút cuối cùng.

Cuộc họp chấm dứt, Thoát Hoan gọi Ái Lỗ, Nguyễn Linh Nhan ra lệnh:

– Hai người đem xe tới Thụy khuê đón vương phi với 2 thế tử về đây ngay, để ngày mai còn rút về Kiếp bạc.

Nguyễn Linh Nhan khải:

– Cách đây bốn ngày vương gia bàn với Tả thừa Áo Lỗ Xích định kế rút khỏi Thăng long. Thần đã cáo với vương phi. Vương phi chuẩn bị sẵn rồi. Bây giờ thần tới là vương phi về đây ngay.

– Được! Người đi đón vương phi đi.

Từ hôm vào Thăng long, gần như mỗi ngày Thoát Hoan đều tới Thụy khuê thăm Ngọc Trí với 2 đứa con trai, có khi y qua đêm tại đây. Điều y tìm thấy ở đây là dân chúng biết y cầm quân tàn phá đất nước của họ, mà họ không hề kỳ thị y. Trái lại Đại tư còn cất cử người phục dịch cho y. Y được dịp làm quen với Câu dương, người đàn bà chỉ huy Nghĩa dũng quân. Y thấy rõ hệ thống giữ an ninh của xã: già, trẻ, lớn, bé cùng biết sử dụng vũ khí, biết bắn cung, biết ẩn nấp. Đoàn Nghĩa dũng quân tuy hỗn tạp, ô hợp, nhưng lúc tập trung lại, họ tiến, thoái nhịp nhàng, chiến đấu có phương pháp. Bây giờ y mới hiểu rõ rằng cái nước An Nam nhỏ bé bằng hạt vừng, hạt đậu mà chống lại được một nước vĩ đại như Mông cổ vì hệ thống tổ chức hạ tầng quá chặt chẽ. Chính vì vậy y chiếm được Thăng long, mà không làm chủ được An

Nam. Y tự cảm thấy chán nản. Tự nhiên y khinh bỉ bọn Trần Ích Tắc. Y cảm ơn Nguyên phi của phụ hoàng đã gả cho y một người con gái, nói về nhan sắc thì tươi như hoa đào hoa mận, nói về tính tình thì ôn nhu văn nhã; lại có tài cầm ca, tề gia, nội trợ. Y quyết định mang nàng trở về Trung nguyên, để đổi chất với bọn vong quốc này.

Ái Lỗ, Nguyễn Linh Nhan đem hai cỗ xe song mã đi Thụy khuê. Hai người tới nơi, thì đã thấy bách phu canh gác Ngọc Trí chuẩn bị xong. Ngọc Trí hỏi Ái Lỗ:

– Tả thừa! Kế hoạch rút quân mà Tả thừa nói với tôi hôm trước, có gì thay đổi không?

– Khải phi không. Xin phi lên đường cho.

Người đàn bà lớn tuổi giữ chức Câu đương, chỉ huy Nghĩa dũng quân đem ra nào gà quay, heo quay, cá nướng, xôi gấc tặng cho bách phu Võ vệ, tiễn họ lên đường.

Ngọc Trí gọi hai vệ úy Huệ, Mai giả làm tỳ nữ:

– Thôi hai em ở lại. Ta lên đường, từ nay quan sơn vạn dặm, khó mà gặp lại nhau.

Kỳ thực 4 ngày trước bọn Nguyễn Linh Nhan đã thuật cho Ngọc Trí nghe về kế hoạch rút quân. Vệ úy Mai báo với Khu mật viện ngay. Nên Hoài Văn vương với Văn sơn hầu Địa Lô thiết kế rồi truy kích. Bây giờ 2 nàng báo tiếp : kế hoạch không đổi.

Hoài Văn vương khen:

– Công của hai chị thực lớn vô cùng. Sau trận này tôi sẽ thăng hai chị lên cấp Tá lĩnh.

Hai người cảm động về cách xưng hô của một tước vương, tuổi trẻ, quyền nghiêng thiên hạ. Cả hai hành lễ quân cách:

– Đa tạ vương gia.

Ái Lỗ, Nguyễn Linh Nhan với một bách phu Võ vệ hộ tống 2 cỗ xe song mã của Ngọc Trí vào Thăng long. Thoát Hoan thấy 2 đứa con trai thì ôm vào lòng, vuốt ve, hôn hít.

Ngọc Trí nói với chồng:

– Vương gia, cuộc rút binh nào cũng nguy hiểm như nhau. Vương gia phải tối cẩn thận. Hồi rút quân trước, ba tướng là Dã Tượng, Trần Quốc Kiện, Trần Quốc Toản chỉ huy 3 hiệu binh cực kỳ dũng mãnh. Nay Quốc Kiện chết rồi, nhưng lại thêm hai tướng Đại Hành, Cao Mang. Họ phục dọc đường, ném đá vương gia đấy. Thiếp với 2 con phải đi cạnh vương gia, hy vọng chúng sẽ nể vì mà bớt hung hãn.

Thoát Hoan tự tin:

– Kỳ này ta có cánh quân Thiết đột tới 5 thiên phu, gồm toàn võ lâm cao thủ, do 3 tướng vô địch Tĩnh đô sự hầu Đô Mi Ni, vạn hộ Tôn Đạt, thiên hộ Chu Tiêu chỉ huy. Ấy là không kể bọn mặt mo Ích Tắc, Văn Lộng, Tú Hoãn, Lê Tắc là những đệ nhất cao thủ An Nam. Chúng sắp tới rồi.

– Biết bao giờ chúng tới? Mà vương gia đang lúc cần!

– Ta có một đội Võ vệ, gồm 20 đại cao thủ người Hán theo sát bên cạnh thì sợ gì? Ấy là chưa kể một bách phu Võ vệ hầu cận phi!

Sáng sớm ngày đính ty 2 tháng 2 năm mậu tý (5 tháng 3 năm 1288). Sương mù phủ bàng bạc trên dải sông Hồng, đoàn kỵ mã Mông cổ, hàng hàng, lớp lớp vượt cầu phao sang Gia lâm, rồi tốc thẳng tới Như nguyệt. Áo Lỗ Xích sai ngựa lưu tinh vào thành Thăng long báo tin cho Thoát Hoan:

– Cuộc mở đường của kỵ binh hoàn toàn tốt đẹp. Không gặp một bóng quân Man Việt nào. Hiện có một thiên phu kỵ binh trấn ở mõ 2 cầu phao bắc ngạn. Năm vạn phu ở Đông bộ đầu do Mang Cổ Đái chỉ huy đang vượt cầu phao. Thỉnh vương gia lên đường. Dọc đường Kỵ binh cướp được 2 vạn thạch lương, gồm ngô, khoai, sắn. Không cướp được thóc, gạo.

Ái Lỗ ra lệnh cho 5 nghìn bộ binh, kỵ binh trong thành Thăng long rời khỏi thành. Thoát Hoan cỡi ngựa đi cạnh ba cỗ xe chở Ngọc Trí, 2 con và tỳ nữ. Xung quanh y là 20 Võ vệ, cầm đoản đao hộ tống. Xe vừa tới mõ cầu bắc ngạn thì ba tiếng pháo nổ, rồi ba vệt tím vọt lên không, tiếp theo ba tiếng nổ rung động không gian, ba cái nắm mâu tím tỏa ra trên không.

Tiếp theo tiếng trống thúc, tiếng quân reo.

Mang Cổ Đái hỏi Nguyễn Chiến Thắng:

– Cái gì vậy?

– Thưa ngài Tham tri, đó là tín hiệu của hiệu binh Hàm tử.

Thoát Hoan dừng ngựa nhìn về Thăng long. Tế tác Nguyễn Chiến Thắng báo:

– Hiệu binh Thiên thánh của Hưng Vũ vương đang tiến vào Thăng long, và trấn tại 5 cửa.

– Đoàn thuyền của Phàn Tiếp vừa tới sông Đuống thì bị ngư thuyền của dân chúng, chở thủy quân, Nghĩa dũng quân đếm không hết, từ các sông lạch đổ ra vây đánh. Hạm đội Thăng long từ các sông nhỏ, các lạch đổ ra đánh bịt hậu đoàn chiến thuyền của ta. Hơn 40 chiến thuyền bị bắt, bị đánh chìm. Thủy quân bơi dầy sông, bị ngư dân tung lưới bắt.

Đến đó trống thúc vang dội mặt sông, rồi từ hai đầu sông, chiến thuyền Việt dàn hàng, tiến về phía phù kiều. Đoàn 5 vạn phu Đông bộ đầu đã qua

Gia lâm, thì cũng là lúc hạm đội Âu cơ tấn công vào 20 chiến thuyền Nguyên đang bảo vệ phù kiều. Cuộc chiến diễn ra ác liệt. Thoát Hoan thân thúc trống trận khích quân Nguyên. Thành linh thủy quân trên 20 chiến thuyền la hoảng, vì đáy thuyền thủng, nước ào ào tràn vào. Người người la hét, bỏ thuyền nhảy lên phù kiều làm bia cho Thủy quân Việt dùng cung tên bắn. Thế là đoàn quân Nguyên ở Chương dương bị ùn tắc lại trên cầu phao, chen chúc nhau, ngã xuống sông.

Có nhiều tiếng thét kinh hoàng, phù kiều bị đứt làm ba đoạn trôi trên sông. Rồi những Ngạc binh Việt vọt lên chém giết. Mang Cổ Đái đang chơi vơi ở cầu phao, thì một Ngạc binh vọt lên vung đao chém y. Y dùng đoản đao gạt, choang một tiếng, vũ khí của Ngạc binh vọt khỏi tay. Tiếp theo Ngạc binh bị bay đầu. Con ngựa của Đái cỡi bị sóng làm cầu phao đập dình, ngã xuống. Y tung người lên, nhưng bị rơi xuống sông. Y đang bơi lóp ngóp, thì một dân thuyền chèo tới. Một nữ Nghĩa dũng quân tung chài chụp y. Y bị chài cuốn lại, không vùng vẫy được. Nữ ngư dân dìm y xuống nước. Y ngộp thở, ngất đi. Khi tỉnh lại thì thấy mình bị trói bằng dây chuối khô, để nằm dài cạnh một số binh lính của y.

Thoát Hoan nhìn về phía nam ngạn, từ hai phía, quân Việt xuất hiện cực kỳ hùng tráng tấn công vào đoàn quân Nguyên ở Chương dương đang chơi vơi vì không còn phù kiều. Binh tướng Nguyên quăng vũ khí đầu hàng. A Bát Xích thét lên:

– Hèn nhất! Hãy chiến đấu. Trời ơi! Quân mình đông gấp bội chúng mà đầu hàng thì còn trời đất nào nữa ?!?!?!

Nhưng lính Nguyên bị đói hơn nửa ngày, thấy phù kiều bị mất, các tướng chạy hết, thì bỏ vũ khí hàng.

Đường Ngột Đãi cỡi ngựa đi cạnh xe của Ngọc Cách. Một toán 10 Ngưu binh chặn đầu. Đường Ngột Đãi cùng đội Võ vệ 20 người xung vào đám Ngưu binh. Xe Ngọc Cách bị lọt lại sau, bị vây giữa một đội Nghĩa dũng binh. Thấy Địa Lô nàng gọi:

– Anh Địa Lô, cứu mạng em với.

Địa Lô phát cờ, Nghĩa dũng binh bỏ không vây xe nàng, mà vây Đường Ngột Đãi cùng 20 Võ vệ .

Đường Ngột Đãi cùng 20 Võ vệ cố mở vòng vây, đánh dạt Ngưu binh ra, đã có 2 Ngưu tướng chết. Nhưng phía trước phù kiều bị cắt. Y đang luống cuống thì thành linh có tiếng hú chói tai, thấp thoảng, con vượn trắng từ trên cây nhảy xuống như một thiên tướng. Choảng, choảng, 2 gậy đánh văng đao của 2 Võ vệ. Tiếp theo, đầu 2 Võ vệ bị đập vỡ. Đám Võ vệ vây Bạch viên

vào giữa. Bạch viên quay tít gậy, đi đến đâu đám võ vệ tan xương, nát thịt tới đó. Không đầy một khắc, các Võ vệ bị giết gần hết. Đường Ngột Đải phóng mình lên xe của Ngọc Cách, thì Hoài Văn vương tới. Ngọc Cách hét lên:

– Xin vương gia cho chồng tiểu tỳ đầu hàng!

Quốc Toản phất cờ, Ngưu binh, Nghĩa dũng binh lùi lại. Vương phóng chỉ điểm huyết Đường Ngột Đải, để y ngồi sau xe, rồi thân đánh xe của Ngọc Cách. Binh tướng Việt tưởng đầu xe này của Đại Việt.

Thoát Hoan ở bờ bắc sông, nhìn tận mắt trận chiến tuyệt vọng đạo binh của Đường Ngột Đải.

Ái Lỗ đứng cạnh nói với Thoát Hoan:

– Xin vương gia rút chạy đi thôi. Bọn Man Việt hung hăng quá. E chúng vượt sông thì nguy.

Thoát Hoan đành quay lại, thì bọn Ái Lỗ, Nguyễn Linh Nhan (Bách Linh) với đoàn Võ vệ, đã phò xe chở vợ con y chạy trước! Y đành phi ngựa theo A Bát Xích. Vừa tới Gia lâm thì quân báo:

– Toàn bộ 70 chiến thuyền bị chìm, bị bắt trên sông Đuống. Còn 20 chiến thuyền bảo vệ cầu phao bị bắt trên sông Hồng.

Phía trước có 4 cỗ xe, và một bách phu Võ vệ dàn ra ngang đường. Đó là bách phu Võ vệ theo hầu vương phi Ngọc Trí. Ngọc Trí đứng dưới đường đón y:

– Vương gia! Thiếp nhất định cùng bách phu này chờ vương gia. Vợ chồng chết thì cùng chết, chứ nếu vương gia có mệnh hệ nào thì thiếp cùng chết với vương gia.

Chiều hôm ấy, Thoát Hoan cùng bộ tham mưu về tới Vạn kiếp. Lần rút quân này tuy không nguy hiểm như lần trước, nhưng y kinh hãi hơn, vì binh tướng đói khát, không còn ý chí chiến đấu.

Áo Lỗ Xích tường trình kết quả trận đánh:

– Cuộc rút quân khỏi Thăng long hoàn toàn thất bại. Kị binh rút lui an toàn, không một ngựa, một người nào bị tổn thất. Cướp được 2 vạn thạch lương. Đoàn thủy quân bị hại toàn bộ trên sông Đuống, sông Hồng. Sở dĩ thủy quân thất bại vì chỉ biết sông lớn, không nghĩ đến chiến thuyền của Man Việt ẩn trong các sông nhỏ. Lại không lường được ngư thuyền của Nghĩa dũng quân nhanh, nhẹ chở thủy quân của chúng. Lại nữa bọn Ngạc binh tung hoành, không có cách gì chống lại chúng. Hơn 2 vạn thủy quân bị bắt, bị giết. Bôn Kha Đa, Mang Cổ Đái, Lưu Thế Anh, Đường Ngột Đải bị giặc bắt.

Các tướng mặt nhìn mặt, lo âu, vì vợ con theo thủy quân bị bắt không biết sống chết ra sao?

Thoát Hoan hỏi:

– Có biết những tướng Việt nào chỉ huy không?

– Thừa đó là Tổng trấn Thăng long Trần Quốc Toản tước phong Hoài Văn vương. Quân sư là Văn sơn hầu Nguyễn Địa Lô. Thủy quân có 2 hạm đội Âu cơ, Thăng long của Nguyễn Chế Nghĩa, Trần Toàn. Bộ có 5 hiệu binh với các tướng Hưng Vũ vương Quốc Hiến, Hưng Trí vương Quốc Hiến, Cao Mang, Đại Hành.

Ái Lỗ than:

– Về quân số, Man Việt quá ít so với ta. Nhưng các tướng của chúng lượng rằng quân ta bị đói mất nửa ngày, rồi dùng tâm chiến làm cho binh tướng kinh hoảng. Toàn bộ 5 vạn phu ở Chương dương bị bắt, bị giết.

Phàn Tiếp phân tích:

– Lần trước tướng của ta dùng binh giỏi, quân của ta thiện chiến. Tướng của chúng chưa lâm trận bao giờ, quân của chúng chưa từng đánh nhau. Bây giờ tướng của chúng dùng binh giỏi, quân của chúng thiện chiến. Nhất là bọn Nghĩa dũng trang bị vũ khí như quân ta, thiện chiến, can đảm, thông thạo địa thế. Vì vậy tuy ít quân, mà chúng thắng ta.

Trận giải phóng Thăng long diễn ra chỉ có một ngày 2-2- mậu tý (5-3-1288) niên hiệu Trưng Hưng thứ 4 đời vua Trần Nhân tông bên đại Việt, bên Trung nguyên là niên hiệu Chí Nguyên thứ 25 đời Thế tổ Hốt Tất Liệt.

Sau trận giải phóng Thăng long, hai vua triệu tập một buổi hội quân trong hoàng thành.

Để giữ an ninh, thượng hoàng chỉ định Điện tiền chỉ huy sứ Phạm Ngũ Lão và tổng lĩnh đội nữ Thị vệ, công chúa Thủy Tiên, canh phòng điện Giảng võ.

Từ hồi Vũ Uy vương lên đường lĩnh chức Hành sơn vương, đến nay hơn 20 năm vương mới gặp lại Thượng hoàng, Chiêu Minh vương, Chiêu Văn vương, Chiêu Hòa vương. Anh em không còn giữ lễ nghi nữa, cùng ôm lấy nhau, nước mắt đầm đìa, hàn huyên nửa buổi.

Buổi hội vừa khai, Thượng hoàng ngợi khen Hoài Văn vương:

– Cháu thực xứng đáng là con của anh chị Vũ Uy.

Hoài Văn vương tâu:

– Sở dĩ thần thành công là nhờ công chúa Ngọc Trí , Ngọc Cách với 4 vệ úy Huệ, Mai, Lan, Cúc. Thần hứa sau trận đánh sẽ tâu lên hoàng thượng thăng chức cho 4 chị ấy. Hiện 4 chị ấy ở ngoài, xin hoàng thượng cho 4 chị được bá kiến.

– Mời vào!

4 vệ úy hành lễ quân cách. Chiêu Minh vương ban chỉ:

– Quốc Toản à! Cháu là Tổng trấn Thăng long, cháu có quyền thăng cấp cho thuộc hạ tới Đô thống. Sao cháu không ban chỉ, mà phải tâu lên hoàng thượng?

Khâm Từ hoàng hậu mỉm cười:

– Chú Chiêu Minh không hiểu ý của Quốc Toản rồi. Quốc Toản muốn triều đình ban tước cho 4 vệ úy, nên mới tâu lên bệ hạ.

Trùng Hưng hoàng đế tỉnh ngộ, ngài phán:

– Bộ Lễ ban chỉ cho vệ úy Mai tước Thụy hương quận chúa, vệ úy Huệ tước Thụy khuê quận chúa. Vệ úy Lan tước Ngọc thụ quân chúa. Vệ úy Cúc tước Nghi tầm quận chúa. Lại ban cho phụ thân tước ngũ phẩm, mẫu thân tước ngũ phẩm phu nhân. Binh bộ ban lệnh thăng 4 vệ úy lên cấp tá lĩnh. (3) .

Thượng hoàng khen Địa Lô:

– Trung lang tướng thiết kế cho xã Thụy khuê nuôi ăn, đối xử tử tế với bách phu Võ vệ, lại cho chúng làm quen với Nghĩa dũng quân, có tác dụng tâm chiến rất mạnh. Thoát Hoan thấy tận mắt, nghe tận tai đội Nghĩa dũng quân nam, phụ, lão, ấu của Thụy khuê, ắt y nản lòng không ít.

Một lần nữa Địa Lô được Thượng hoàng khen, người anh hùng tài hoa sững không bút nào tả xiết.

Đại Hành tâu:

– Hiện quân Nguyên co cụm lại từ Kinh bắc tới Vạn kiếp. Từ Vạn kiếp tới Nội bàng. Qua trận rút lui khỏi Thăng long, lương tuyệt, quân sĩ bị mất tinh thần. Bây giờ là lúc ta nên thả tù binh Vân đồn, tù binh trận đánh Đô Mi Ni, gia đình tướng sĩ bị bắt ở sông Đuống. Như vậy tướng sĩ giặc kinh tâm động phách, ắt chúng khuyên Thoát Hoan rút chạy.

Cao Mang đặt vấn đề:

– Lần trước anh chị Dã Tượng bắt được vợ con tướng sĩ giặc, triều đình mở lượng tha cho về. Bây giờ toàn bộ vợ con chúng đến hơn vạn người. Ta phải dùng vợ con chúng làm áp lực, có đâu trả về dễ dàng như vậy?

Đại Hành xua tay:

– Nên trả, trả hết. Giữ làm gì? Giữ, mình phải nuôi báo cô vô ích. Bây giờ bọn chúng thiếu ăn. Ta nên thả vợ con chúng về, để chúng phải chịu gánh nặng là nuôi hơn vạn miệng ăn. Rồi mai này chúng thua chạy, vương vít vợ con ta phá dễ hơn.

Trùng Hưng hoàng đế khen:

– Trường yên công ở Nguyên lâu, nên có kiến giải sắc bén. Vậy thả tù tại Kinh bắc là Địa Lô. Thả tù tại Như nguyệt là Cao Mang. Thả tù tại Gia

lâm là Đại Hành. Thả tù tại Vạn kiếp phi Hưng Ninh vương, không ai đương nổi.

Thình lình Hưng Ninh vương lên tiếng:

– Chúng ta đang nghị kế phá giặc. Người là ai mà lại đến chỗ tôn nghiêm tối cao này nghe trộm?

Nói rồi vương cầm chung trà trên tay ném lên nóc điện. Chung trà chọc thủng mái điện xuyên ra ngoài. Mọi người cùng vọt ra sân. Ngoài sân phò mã Phạm Ngũ Lão đang chiết chiêu với một người trùm đầu, trong y phục thị vệ. Bạch Viên đang vác côn đập một tên khác xử dụng đoản đao. Choảng một tiếng, thanh đao của y cong lại như con rắn cuộn khúc. Tên này quăng đao, vọt mình chạy. Bạch Viên đuổi theo. Phạm Ngũ Lão dùng võ công Tản viên, thuộc dương cương, đường đường chính chính. Còn người trùm đầu dùng võ công khi thì Đông a, khi thì Mê linh.

Đại Hành hỏi Quốc Toản:

– Em đã luyện Lĩnh Nam vũ kinh. Em nhận xét thế nào về trận đấu này?

– Về công lực thì hai bên ngang nhau. Còn về chiêu số thì tên trùm đầu thay đổi không ngừng. Khó biết lắm.

Thình lình người trùm đầu lùi lại, rồi phát ra một chiêu thô kệch. Phạm Ngũ Lão đỡ! Binh một tiếng cả hai lão đảo lùi lại. Mùi hôi tanh bốc ra cực kỳ khó chịu. Nghĩ ra một việc, Hoài Văn vương đến bên công chúa Thủy Tiên:

– Tên này dùng Huyền âm độc chưởng. Anh Ngũ Lão nguy đến nơi rồi. Vạy chị dùng Phán Huyền âm độc chưởng của tổ Tự An chế ra để đẩy độc tố trở lại người y.

Wương úp bàn tay lên bàn tay Thủy Tiên, rồi vận khí nhả vào tay công chúa một ít độc tố.

Phạm Ngũ Lão đã đấu với người trùm đầu tới chiêu thứ mười, thì y nhảy lùi lại cười khàn khạch:

– Tên đầu bạc non! Mi lĩnh của ta 10 chiêu Huyền âm độc chưởng rồi. Mau quỳ gối bái lạy ta làm sư phụ. Ta sẽ cho thuốc giải.

Phạm Ngũ Lão thấy người lạnh buốt, rồi như có con dao đâm vào ngực. Phò mã hét lên vì đau đớn rồi lùi lại sau. Tên trùm đầu cười nhạt:

– Dòng họ Đông a dùng võ lập nghiệp, mà dùng số đông vây ta ư? Nếu có ai đỡ của ta được 10 chiêu, ta sẽ chịu trôi. Còn như không ai đỡ được thì phải để ta đi.

Công chúa Thủy Tiên cười nhạt:

– Ta muốn lĩnh cao chiêu Huyền âm của các hạ.

Công chúa phát chiêu *Phong ba hợp bích* hướng gã bịt mặt. Gã cười ha

hả:

– Được! Ta cho vợ chồng mi chết cùng một ngày.

Y vận công đỡ. Binh một tiếng, cả hai bật lui lại sau. Mùi hôi tanh bốc ra nồng nặc.

Quốc Toản thấy Phạm Ngũ Lão đau đến toát mồ hôi ra. Vương nói sẽ:

– Anh ngồi xuống, em hút độc tố cho anh.

Wương để tay lên huyết bách hội của phò mã rồi vận công hút. Khoảng 20 tiếng đập tim, bao nhiêu cái đau đớn biến mất. Phò mã hỏi Quốc Toản:

– Em học được Huyền âm ở đâu vậy?

– Em luyện từ Lĩnh Nam vũ kinh.

Trận đấu giữa người trùm đầu với Thủy Tiên đã đến hồi quyết liệt. Thành linh Thủy Tiên đánh ra chiêu *Phong ba hợp bích*. Người trùm đầu xòe tay ra đỡ. Bạch một tiếng. Cuộc đấu trở thành cuộc đấu nội lực.

Trùng Hưng hoàng đế nói với Hưng Ninh vương:

– Sư phụ! Xin sư phụ can thiệp, bằng không Thủy Tiên không chịu nổi Huyền âm độc tố.

Hưng Ninh vương nói nhỏ:

– Huyền âm không hại được Thủy Tiên đâu.

Người trùm đầu cười ha hả:

– Thủy Tiên! Người lĩnh của ta 30 chiêu Huyền âm chưởng. Mi sắp chết rồi. Ta không đấu với cái thầy ma nữa.

Nói rồi y tung mình lại sau. Thành linh y cảm thấy người lạnh toát, rồi khắp người đau đớn cùng cực. Y hét lên be be, nhảy chồm chồm như con ếch. Y quát lên:

– Thực xấu hổ! Mi là con gái của Hưng Đạo vương, là đệ tử của Tuệ Trung bồ tát mà lại dùng Huyền âm chưởng đánh ta.

Công chúa Thủy Tiên nhỏ nhẹ:

– Các hạ dùng Huyền âm chưởng đánh tôi. Tôi chỉ trả lại các hạ những gì các hạ phát ra mà thôi.

Người trùm đầu hét lên:

– Ta ngu quá! Ngu quá! Đáng lẽ khi thấy mi xử dụng võ công Đông a, ta phải biết Đông a có pho Phản chu sa độc mới phải.

Nói rồi y lắc lư như người say rượu. Công chúa Thủy Tiên điểm huyết y. Nữ thị vệ trói y lại. Phò mã Phạm Ngũ Lão mở khăn trùm đầu y ra. Quận chúa tá lĩnh Mai kêu lên:

– Thì ra mi là Nguyễn Linh Nhan (Bá Linh), thuộc Tế tác Nguyên, chỉ huy đoàn Võ vệ cạnh Thoát Hoan.

Địa Lô chỉ mặt y nói:

– Tên này trước đây có tên Nguyễn Linh Nhan. Y mới đổi tên là Nguyễn Bá Linh, mẹ là người Việt tên Minh Nguyệt, cha là người Hán tên Nguyễn Chiến Thắng. Thắng là chưởng môn phái Trường Bạch. Cha con chúng luyện công dẫn khí sai kinh mạch bị chứng âm hư, nội nhiệt, phải hấp kinh huyết của phụ nữ để khỏi bị trúng phong bán thân bất toại. Hai vợ chồng y với Nguyễn Linh Nhan thường đột nhập Hoàng thành nhà Nguyên, bắt cung nữ hấp kinh huyết luyện công. Bị bắt. Cả ba xin sang Đại Việt dõng tội lập công. Hốt Tất Liệt cử sang làm việc tại Tuyên phủ ty. Trước đây cả vợ chồng y, với Nguyễn Linh Nhan bị Trần Quốc Toản, Trần Quốc Kiện bắt. Nhưng vì là người Tuyên phủ ty, nên triều đình phải thả ra. Bây giờ y thám thính bị bắt. Quân hàm của y là thiên hộ. Cha y là Nguyễn Chiến Thắng mới được phong chức vạn hộ. Cả hai cha con được bố trí vào Khu mật viện đạo binh Thoát Hoan, kiêm chỉ huy đội Thị vệ.

Hưng Đạo vương tới. Thấy Hưng Đạo vương, Nguyễn Linh Nhan biết khó thoát cái chết. Y hướng vương:

– Vương gia! Tôi biết tội không dám xin ân xá. Chỉ mong vương ban cho một đặc ân.

– Đặc ân gì?

– Xin được ăn một bữa thịt chó.

Phò mã Phạm Ngũ Lão ghé miệng vào tai y mắng:

– Cho mày ăn máu dơ của đàn bà.

Tưởng câu mắng đó sẽ làm y buồn. Không ngờ mặt y tươi tỉnh:

– Đa tạ phò mã.

Phò mã sai điệu y ra bờ sông, dùng thanh kiếm Bình nam đưa một nhát đứt đầu, rồi ném xác y xuống sông.(4)

Hôm sau, 4 sứ thần Hưng Ninh vương, Địa Lô, Cao Mang, Đại Hành đem tù binh đến những khu đóng quân của Nguyên, trao cho các chúa tướng. Riêng sứ đoàn Hưng Ninh vương thì tới Vạn kiếp, với 10 thuyền chở vợ con các tướng.

Nghe thân binh báo có Hưng Ninh vương, anh ruột Hưng Đạo vương xin cầu kiến. Thoát Hoan thân ra cửa trại đón. Y thấy vương mặc quần áo Như Lai thì hỏi:

– Không biết bồ tát giá lâm, ban ân gì cho cô gia đây?

– A Di Đà Phật, nhân quân Việt bắt được một số tù binh ở trận Vân đồn, Bắc cương và sông Đuống. Bần tăng xin với thượng hoàng ân xá cho họ, rồi đưa về đây trả vương gia.

Các tướng Nguyên thấy vợ con không ai bị hại, của cải trả lại đầy đủ thì chấp tay vái:

– Nam mô Tuệ Trung bồ tát.

Tuệ Trung nhỏ nhẹ:

– Vương gia hai lần mang đại quân vào Đại Việt. Nào quân Nguyên, nào quân Việt, nào dân chúng chết kể ra đến hằng triệu người. Bây giờ vương gia đóng quân ở đây, binh tướng bị lam chướng giết mỗi ngày hơn nghìn người. Lương thực bị tuyệt, đánh thì không kể. Chi bằng lui về để bảo toàn tính mệnh cho chư quân. Không biết vương gia nghĩ sao?

Thoát Hoan thấy Tuệ Trung luận có lý, nhưng y vẫn nói cứng:

– Cô gia đem quân sang đây là tuân chỉ của phụ hoàng. Biết rằng chinh chiến gây tang tóc. Nhưng bạch bồ tát, lui cũng không dễ!

Hưng Ninh vương cười thâm:

– Qua lời nói vừa rồi, tiết lộ tên Thoát Hoan đã có ý rút binh.

Ngọc Trí núp sau trướng bước ra:

– A Di Đà Phật. Tiểu nữ là người Việt, quê ở làng Thụy khuê, được gả cho Trần Nam vương. Tiểu nữ bạo gan xin Bồ tát ban cho đặc ân, để khi rút chạy không bị nguy hiểm.

Hưng Ninh vương móc trong bọc ra một lá cờ, trên thêu hình Phật Di Lặc:

– Tôi trấn thủ Đông Bắc cương. Nếu vương phi rút theo đường Đông Bắc cương, cứ trương cờ này lên thì không ai dám chém giết, ném đá, bắn tên.

Ngọc Trí hành lễ, tiếp cờ.(5)

Hưng Ninh vương rời Vạn kiếp, Thoát Hoan họp tham mưu. Áo Lỗ Xích tường trình:

– Thực không ngờ chu sư của Trương Văn Hổ bị diệt gọn, mà ta không biết gì. Dĩ chí đội Thiết đột của Đô Mi Ni với 5 nghìn võ sĩ, bị phục kích, không một người sống sót. Bây giờ lương thảo tuyệt, an ninh bảo vệ chúa tướng không còn, thì chỉ có con đường duy nhất là tử chiến mở vòng vây thoát thân mà thôi.

Đến đó thân binh báo:

– Man Việt thả tù binh đoàn vận lương ra, các đạo quân trấn động vì không hy vọng có lương. Từ tướng tới quân đều hãi hùng. Các khu đóng quân, tung người đi đánh phá các làng lân cận cướp lương. Nhưng lương cướp không làm bao, mà quân chết thì nhiều.

Tất cả các tướng đều đồng ý tung quân vừa rút, vừa cướp lương.

Áo Lỗ Xích bàn:

– Ta phải chia quân làm 2 mà rút. Một là rút theo đường bộ: vượt Như nguyệt, Vạn kiếp, Chi lăng rồi tới Nội bàng; Khâu ôn, Khâu cấp, Khả lan vi, Đại trợ. Còn đường thủy thì theo sông Giá, sông Bạch đặng ra biển.

A Bát Xích kinh sợ thủy quân Việt trong trận Vân đồn, trong trận đánh Thăng long, nhất là trong trận rút khỏi Thăng long vừa qua. Y bàn:

– Bây giờ rút bằng đường bộ thì hy vọng, chứ rút đường thủy thì dọc đường bị ngư thuyền của dân chúng chở binh lính Man việt chặn đánh, bị Ngạc binh đục thuyền...khó mà sống sót. Nếu thoát ra biển được thì các hạm đội thiện chiến đang chờ đợi. Chi bằng phá hủy hết chiến thuyền, rồi rút bằng đường bộ thì hơn.

Ô Mã Nhi phản đối:

– Đóng một chiến thuyền tốn kém không ít. Bây giờ phá hủy một lúc 510 chiếc, thì e phí quá. Thần đề nghị, mình vẫn chia 2 lực lượng mà rút. Cánh bộ binh rút theo đường Vạn kiếp, Chi lăng. Cánh thủy quân rút theo sông Bạch đặng, nhưng dùng bộ binh, kỵ binh đi dọc theo bờ sông hộ tống. Khi tới bờ biển thì bộ, kỵ lên thuyền ra khơi.

Thoát Hoan đồng ý:

– Vậy Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp đem thủy quân rút trước (6). Trình Bằng Phi, Thập Xuất (7) đem kỵ binh đi dọc hai bên bờ hộ tống.

Ô Mã Nhi hỏi:

– Xin vương gia chỉ định cho một giám quân.

Thoát Hoan chỉ Tích Lệ Cơ vương:

– Phiền thúc phụ làm giám quân cho đại đô đốc Ô Mã Nhi.

Xin nhắc lại điều đã ghi chú trong bệ DCBM. Vì đế quốc Mông cổ quá rộng, bao gồm hằng mấy trăm nước, nên khi sai một tướng đánh nước nào thì Thành Cát Tư Hãn cũng cử một người trong hoàng tộc, hay trong hội đồng Quý tộc làm giám quân. Tướng chỉ huy quyết định phương lược tác chiến, xung phong hãm trận. Còn giám quân quyết định phong chức tước, tổ chức cai trị vùng mới chiếm. Từ hồi sai Thoát Hoan sang đánh Đại Việt, Hốt Tất Liệt đã cử hai thân vương trong hội đồng quý tộc, một cho cánh quân Vân nam là A Tai. Một cho cánh quân Kinh hồ là Tích Lệ Cơ vương mà sử gia Trần Trọng Kim cắt làm hai là Tích Lệ và Cơ Ngọc. Bởi trong chữ Hán, chữ vương với chữ ngọc giống nhau, nên thực sự là Tích Lệ Cơ vương, cụ cắt thành Tích Lệ và Cơ Ngọc. Vì Thoát Hoan cũng như Vân nam vương Dã Tiên Thiết Mộc Nhi là người trong hội đồng quý tộc nên chưa một lần tham khảo ý kiến hai vương A Tai, Tích Lệ Cơ là người bị đày, nên hai thân vương

chỉ là bù nhìn. Bây giờ cánh quân của Ô Mã Nhi quá đông, quyền hành quá rộng, nên y mới xin một giám quân. Tích Lệ Cơ vương là người theo A Lý Bất Ca chống lại Hốt Tất Liệt. Khi A Lý Bất Ca bại, Tích Lệ Cơ vương hàng Hốt Tất Liệt. Hốt Tất Liệt đầy y theo Thoát Hoan nam chinh.

Áo Lỗ Xích giảng giải chi tiết cho các tướng sĩ tới cấp bách phu biết:

– Chúng ta rút, thì Man Việt sẽ phục kích dọc đường, rất nguy hiểm. Khi ta bị phục kích thì bỏ các con lộ lớn, đi theo các đường làng. Đây! Nhờ An Nam quốc vương Trần Ich Tắc cung cấp bản đồ cho ta. Các người phải thuộc lòng những con đường nhỏ bằng rừng, vượt suối từ Chi lăng, Nội bàng sang Tư minh.

Biết đầy đủ kế hoạch lui binh của Nguyên, Ngọc Trí tóm lược, sai chim ưng gửi về Thăng long cho Khu mật viện Đại việt. Lập tức Hoài Văn vương tâu với hai vua, với Hưng Đạo vương. Cuộc hội quân khẩn cấp tại điện Giảng võ. Hưng Đạo vương nhận định:

– Lần này giặc thua mau, vì ảnh hưởng cái thất bại lần trước. Ta cần đánh toàn lực, vì chỉ cần một trận này nữa là xong. Ta chia chiến trường làm 4 mặt trận.

Chư tướng mặt nhìn mặt, nguồn vui chạy rùng rục khắp cơ thể. Vương hướng 2 vua:

– Ra quân cần giữ vững căn bản. Căn bản của ta là Thăng long, Thiên trường và Hoan, Ái. Giặc không có khả năng đem quân tốc chiến đánh vào nam giới Hoan, Ái, Trường yên. Tuy nhiên ta vẫn phải đề phòng. Vậy Hoàng đế trấn Hoan, Ái với Tĩnh Quốc vương. Lực lượng gồm Nghĩa dũng binh, với hạm đội Bạch đằng. Khâm từ hoàng hậu trấn Thiên trường, lực lượng gồm hiệu binh Thiên thánh, với 10 đô Ngưu binh. Thượng hoàng với Chiêu Minh vương, Chiêu Hòa vương, Hưng Hiếu vương trấn Thăng long. Lực lượng gồm có 4 đô Ngưu binh, 10 đô kị binh và hiệu binh Tả thánh dực.

Vương đưa mắt nhìn Chiêu Văn vương:

– Mặt trận phía Tây do Chiêu Văn vương thống lĩnh. Vương cho phục binh ở Phù lỗ, Cự bản, Bình lệ nguyên, Thảo lâm. Mỗi nơi đều để cho giặc đi qua một nửa, rồi đánh vào nửa sau. Lực lượng gồm có hiệu binh Trung thánh dực, Tứ thánh, thêm 5 đô Ngưu binh. Không biết như vậy có đủ không?

Chiêu Văn vương vui vẻ:

– Đủ rồi. Hiệu Trung thánh dực của Hà Chương hòa hợp với dân chúng, nên có hơn 10 đô Nghĩa dũng binh rất thiện chiến.

Thượng hoàng ban chỉ:

– Vương phải cẩn thận khi xử dụng Nghĩa dũng binh của vùng Phù lỗ,

Bình lệ nguyên, Cự bản. Đám này thiện thiện, can đảm thì không hiệu binh nào bằng. Nhưng có điều họ quyết tâm, nên chết thì chết chứ không chịu rút lui, hay bỏ chạy.

Hà Chương tâu:

– Tâu cái tinh thần đó có từ hồi Vũ Uy vương trấn Bắc cương. Vương đã huấn luyện họ như vậy. Cái tinh thần đó thành truyền thống đã 3 đời. Nay tình hình bắt họ thay đổi rất khó. Tuy nhiên thần sẽ uyển chuyển khi ra lệnh cho họ.

Vương đứng dậy hướng Vũ Uy vương:

– Bây giờ đến chủ lực diệt đại quân của giặc từ Vạn kiếp tới biên giới, xin Vũ Uy vương, vương phi đảm trách. Lực lượng gồm các hiệu Thiên thuộc, Thiên cương, Tứ thiên, Tiên thánh dực với 10 đô Ngưu binh. Vương là người được Tống, Hốt Tất Liệt khen là dùng binh như thần. Bây giờ vương có 4 hiệu binh, thêm 5 tướng tài từ Thảo nguyên về giúp sức thì việc truy quét bọn Thoát Hoan thành công đã trông thấy.

Vương phi Ý Ninh mỉm cười:

– Giặc còn tới 17 vạn bộ, kỵ binh. Mà vương huynh đặt dưới quyền chúng tôi có 4 vạn binh. Chúng có là cỏ, là chuột đâu mà chúng tôi thắng được chúng?

Uy tín vương phi Ý Ninh suốt 25 năm qua chấn động Việt, Hoa, Mông cổ, dĩ chí Tây vực. Nghe phi hỏi, tiếng phi trong, ngọt như cam thảo; mọi người biết phi đùa cho vui.

Hưng Đạo vương thấy vui vui, ngài gật đầu:

– Binh Nguyên-Mông như hùm như hổ là đối với các nước khác. Chứ trước Vũ Uy vương, vương phi thì chúng thành chuột hết.

Thượng hoàng hỏi:

– Anh Nhật Duy ơi! Từ hôm 5 tướng Nãi man theo anh về Đại Việt, ngày đêm cùng ông cụ Trung Thành ra sức huấn luyện Nghĩa dũng binh các trấn bắc cương. Tại sao chỉ huấn luyện họ phục binh, mà không huấn luyện họ xung phong, hãm trận?

Vũ Uy vương cười:

– Trung Thành vương với thần ước tính kỳ này Thoát Hoan sẽ bại. Vương với thần, cùng 5 tướng đều lầu thông binh pháp của Nguyên-Mông nên huấn luyện Nghĩa dũng binh phục binh, chờ cái ngày chúng bỏ chạy, sẽ đánh chúng. Nếu huấn luyện xung phong, hãm trận thì lâu quá, e không kịp, nên chỉ huấn luyện phục binh, truy sát. Bây giờ 5 tướng có trong tay 10 vạn nam, nữ Nghĩa dũng, nếu nói về xung phong hãm trận thì họ không bằng

chính binh. Còn như phục binh, đánh chặn thì Thiên tử binh không thể bằng họ.

Cử tọa vỗ tay hoan hô.

Hưng Đạo vương nói với cử tọa:

– Bây giờ tới lực lượng diệt thủy quân của Nguyên.

Hưng Đạo vương tự tin:

– Nguyên dốc hết Thủy quân của các cửa biển, của cả Quỳnh châu đem sang ta. Sau các trận Vân đồn 2, Vân đồn 3, trận sông Đuống lúc đánh Thăng long, trận sông Đuống khi rút lui Thăng long. Chúng bị tổn thất 210 chiến thuyền. Từ hôm chiếm Vạn kiếp, Thoát Hoan thấy nước mình nhiều gỗ quý, y sai thủy quân, công binh đóng 120 chiến thuyền bạc trung. Như vậy y có 560 chiến thuyền. Quân số thủy quân tử trận của các trận vừa qua, chúng đem bộ binh thay thế. Bộ binh mà đứng trên thuyền tác chiến thì khi sóng dạt, chân nam đá chân xiêu; không ngã thì cũng lắc lư. Làm sao chúng có thể đấu lại Nghĩa dũng binh ngư dân của mình có cả chiều dài từ bé sống dưới nước? Ta phải cố gắng tiêu diệt toàn bộ bọn thủy quân, phá hết chiến thuyền. Như vậy Nguyên-Mông muốn phục hồi phải lâu lắm. Trận này không phải chỉ đánh lấy thắng mà phải triệt tiêu tận gốc.

Các tướng vỗ tay.

Vương nhắc:

– Chiến trường trải dài từ Vạn kiếp tới Hạ long. Các tướng, các hiệu binh sau đây dự trận diệt thủy quân Nguyên-Mông. Về thủy quân:

– Hạm đội: Âu Cơ của đô đốc Phán thủ thượng vị Nhân đức hầu Trần Toàn. Hạm đội Thần phù, của đô đốc Phạm Cự Địa. Hạm đội Thăng long, của đô đốc Nguyễn Chế Nghĩa. Cộng với tất cả ngư thuyền của dân chúng dọc sông Đuống, sông Hồng, các vùng bờ biển.

Hưng Đạo vương tiếp:

– Về Ngư binh, tất cả 50 đô Ngư binh trừ bị, lẫn chính binh đều tham dự. Về bộ binh, các hiệu binh sau đây:

– Thứ nhất hiệu Hữu thánh dực, của Phạm Ngũ Lão.

Chư tướng vỗ tay hoan hô. Vì từ đầu cuộc chiến, phò mã cùng công chúa Thủy Tiên trấn ở cực bắc là hai ả Khâu ôn, Khâu cấp. Mới đây, vì công chúa An tư thống lĩnh Thị vệ tuần quốc, công chúa Thủy Tiên được điều về thay thế. Nên phò mã được lĩnh chức Điện tiền chỉ huy sứ. Hiệu binh Hữu thánh dực được lĩnh nhiệm vụ Thị vệ. Bây giờ phò mã được dự trận giặc lớn nhất.

Trong giới tín ngưỡng, người ta đồn rằng phò mã là Hùng Bảo, một đại

tướng lừng danh thời vua Trưng. Còn công chúa là Trần Năng tước phong công chúa Yên lăng, là một trong 12 nữ đại công thần thời vua Trưng. Hai vị thành vợ chồng, vì nước chống giặc rất tương đắc. Hai vị tái đầu thai để đánh giặc.

– Thứ nhì hiệu Thần cách, của Trung lang tướng, Văn sơn hầu. Địa Lô.

Chư tướng võ tay, vì hiệu binh này cùng với hiệu Hàm tử là hai hiệu thiện chiến, mỗi chiến, mỗi thắng.

– Thứ ba hiệu Cung thần, của Chiêu võ thượng tướng quân, Chiêu dương hầu Cao Mang.

– Thứ tư hiệu Tứ thần, của Vạn hoa sơn hầu Nguyễn Khoái.

– Thứ năm hiệu Hàm tử, của Hoài Văn vương Trần Quốc Toản.

Một lần nữa chư tướng võ tay. Vì thời Trần, chư tướng tin rằng Trần Quốc Toản là Vũ khúc tinh quân trên thượng giới giáng thế, nên đánh đầu thắng đó.

– Thứ sáu hiệu Văn Bắc, của Trần Quốc Kinh (Dã Tượng).

Buổi hội chấm dứt. Chư tướng lên đường.

Hưng Đạo vương cùng Quốc Toản, Dã Tượng, Yết Kiêu, Cao Mang, Đại Hành, Địa Lô, âm thầm đến cửa sông Bạch đằng. Ngài nói với 6 tướng:

– Nghĩ lại thời gian qua mau thực. Mới hôm nào Thiên trường ngũ ưng là 5 thiếu niên cùng dự trận Đông bộ đầu. Chú Vũ Uy với thím Ý Ninh mới kết hôn. Thế mà bây giờ cả 5 thành đại tướng quân, cùng dưng trận này. Chú thím Vũ Uy sinh ra Quốc Toản là tướng vô địch.

Sau khi quan sát từng khúc sông, từng con sông lớn như sông Giá, sông Đá bạch, sông Điền ông, sông Rừng, bến Rừng, làng Rừng; cho tới những con lạch, con mương thông với sông Bạch đằng. Vương hỏi các Đại tư ở ven sông nơi nào trước đây vua Ngô, vua Lê đã đóng cọc, đánh quân Nam Hán, quân Tống. Các Đại tư đem thuyền chở vương cùng 6 tướng ra sông Bạch đằng, chỉ tường tận từng khu đã đóng cọc.

Hoài Văn vương Quốc Toản hỏi:

– Trong tháng 3, thì những ngày nào nước lên cao nhất? Lên vào giờ nào? Vào giờ nào nước xuống thấp nhất?

Các Đại tư đều trả lời giống nhau:

– Trong tháng 3, những ngày 7-8-9 là ngày nước lên cao nhất vào giờ mao, thìn. Sang giờ ty thì nước đứng. Giờ ngọ thì nước rút. Đến giờ mùi, thân thì nước xuống thấp nhất. Tóm lại ba ngày 7-8-9 là ngày nước lên cao nhất, và xuống thấp nhất.

Tối hôm đó Hưng Đạo vương họp với Quốc Toản và 5 tướng tại dinh

của Yết Kiêu trong ấp phong An biên.

Địa Lô hỏi:

– Có phải vương muốn dùng lại trận địa cọc để phá thủy quân Nguyên không?

– Đúng vậy, thời Nam Hán, Tống, thủy quân giặc mạnh hơn thủy quân mình. Vua Ngô, vua Lê phải dụ cho chúng vào sông Bạch đằng để phá. Bây giờ tuy chúng mạnh, nhưng chúng rút binh. Chúng ta đang ở tháng 3. Mình phải phục kích dọc đường, cản trở, sao cho giặc đến Bạch đằng đúng vào giờ ty, Ngọ ngày 7-8 hay 9. Rồi phải đánh cản không cho chúng rời Bạch đằng để giờ mùi, thân nước rút, thuyền của chúng bị vướng cọc.

Hưng Đạo vương hỏi Yết Kiêu:

– Cách đây hơn tháng, ta có ra mật chỉ, lệnh cho các Đại tư sai Nghĩa dũng binh vào rừng dẫn gỗ, phơi khô. Thế bây giờ gỗ đâu? Được bao nhiêu cây?

Yết Kiêu chỉ một người ngồi cạnh:

– Khải phụ vương, con sai đô thống Lê Văn Khoa thi hành chỉ dụ.

Sau trận Vân đồn 2, Lê Văn Khoa được phong đô thống, được Nhân Huệ vương cho thống lĩnh lực lượng Nghĩa dũng binh từ Đồn sơn, tới An biên. Lê Văn Khoa trình bày:

– Nhận được lệnh của Thiên kinh đại tướng quân, thần điều động Nghĩa dũng binh, âm thầm vào rừng dẫn gỗ. Trong hơn tháng dẫn được 3 vạn cọc lớn hơn bắp chân, dài khoảng 2 trượng đến 3 trượng. Đầu các cọc đều vót nhọn, bịt sắt. Cọc hiện dấu trong hang núi nằm trên vịnh Hạ long. Bất cứ lúc nào vương gia cần, thần sẽ điều động Nghĩa dũng binh đem thuyền ra chở về.
(8)

Hưng Đạo vương khen:

– Quả là một đô thống vừa có tài, vừa có trí.

Hôm sau, Hưng Đạo vương cùng Yết Kiêu, Địa Lô dùng ngư thuyền của dân chúng đem một số Nghĩa dũng binh giả làm người đánh cá ra sông Bạch đằng giữa lúc nước cạn, thử đóng cọc rồi chờ khi nước lên cao, cho thuyền lớn đi vào trận địa cọc. Thuyền đụng cọc, thuyền không bị nghiêng, bị thủng, mà trái lại cọc bị ngã. Nghĩ rằng cọc đóng không sâu, Yết Kiêu cho đóng sâu hơn, kết quả cọc vẫn nghiêng.

Vương lên bờ sông, ngồi cạnh Yết Kiêu, Địa Lô. Thầy trò ngẫm nghĩ tìm cách sao cho cọc đứng vững. Một bà bán bánh đậu, khoai lang luộc, bún riêu đi qua. Bà như không biết người ngồi đó là vị vương uy quyền nghiêng nước, và 2 đại tướng quân làm cho hằng vạn binh tướng Nguyên kinh hồn

động phách. Bà nói với Yết Kiêu:

– Tôi coi tướng mạo ông thì là người chỉ sống vì dân, vì nước, thế mà dường như ông đang có chuyện nan giải thì phải!

Bà múc ra 3 bát bún riêu mời Hưng Đạo vương với Yết Kiêu, Địa Lô:

– Mời cụ, mời 2 ông xơi! Bún riêu nấu bằng cáy đấy! Không phải bằng cua đồng hay cua biển đâu. Thơm lắm.

Thấy bà già lòng thành, vương cùng Yết Kiêu, Địa Lô ăn bát bún. Quả thực bún riêu này ngon hơn bún riêu ở Thăng long. Bà già nhìn xuống những cây cọc, với con thuyền. Chợt bà hiểu ra. Bà lấy 10 cây đũa cắm xuống đất thành 5 hàng, rồi lấy dây chuối xé nhỏ, cột vào những cây đũa. Mỗi cây cách nhau hơn gang tay. Bà lại cắm một cây đũa ra xa. Bà nói với Yết Kiêu:

– Ông hãy nhìn này.

Bà dùng cánh tay gạt một cái, cây đũa độc lập nghiêng đi. Rồi bà dùng tay gạt cây đũa đã cột vào 9 cây đũa khác, thì cây đũa không lay chuyển. Yết Kiêu bật lên tiếng reo!

– Quả thực kiến thức tôi không bằng bà.

Lập tức hầu sai hoàng nam đóng cọc. Cọc hơi nghiêng về phía thượng lưu. Lại dùng dây buộc vào một cái cọc, rồi nối cọc nọ với cọc kia. Sau đó cho thuyền húc vào trận địa, quả nhiên thuyền bị thủng đáy, lật nghiêng, mà cọc không bị đổ.

Yết Kiêu điều động Lê Văn Khoa cùng hoàng nam thiết lập trận địa cọc suốt hai đêm một ngày thì xong.

Hưng Đạo vương họp các tướng trên một chiến thuyền. Vương ban lệnh:

– Hôm nay là ngày 17, theo tin của công chúa Ngọc Trí, chỉ còn 10 ngày nữa là giặc bỏ chạy. Chúng chia làm hai lực lượng.

Vương ngừng lại nhìn cử tọa, rồi tiếp:

– Lực lượng chính là bộ binh, kỵ binh. Chúng sẽ rút theo đường Nội bàng, Chi lăng rồi tỏa ra bốn ngả Đại trợ, Khả lan vi, Khâu ôn, Khâu cấp. Vũ Uy vương từ ngoại quốc về, vương đem theo 5 đại tướng Thảo nguyên. Giặc như đàn thú cùng đường, bị vương chăng lưới, đặt chông. Khó mà thoát được.

Vương tiếp:

– Cánh thứ nhì chúng rút chung thủy quân, bộ binh, kỵ binh. Chúng ta có bốn phen diệt tuyệt cánh này. Cho nên tôi đã chọn những hiệu binh thiện chiến nhất, những tướng tài giỏi nhất xuất trận. Hiện chúng chuẩn bị nhổ lều trại, mang những quân dụng, thương binh, đàn bà, trẻ con xuống các chiến thuyền. Quân Việt mình thì dùng thủy quân hộ vệ bộ binh. Nhưng thủy quân

bọn Nguyên yếu quá, chúng dùng bộ binh, kỵ binh đi trên bờ hộ tống. Ta phải đánh cả hai.

– Đánh ép hậu quân của chúng là Hưng Nhượng vương. Vương thống lĩnh hiệu binh Thần cách, Hữu thánh dực, hạm đội Thần phù. Hạm đội Thần phù của đô đốc Phạm Cự Địa ém tại các sông nhỏ trong vùng Trúc động. Văn sơn hầu Địa Lô đem hiệu binh Thần cách, ém tại bắc Vạn kiếp. Ngày 27 thì Thoát Hoan với bộ binh rút lui. Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp cho chu sư lên đường, bọn Trình Bằng Phi, Tháp Xuất đem kỵ binh, bộ binh đi trên bờ hộ tống. Đoàn thuyền của chúng chia làm 2 khúc. Khúc đầu do Ô Mã Nhi chỉ huy. Khúc thứ nhì do Phàn Tiếp chỉ huy. Đợi cho chúng rời Vạn kiếp, thì hợp với thủy quân Thần phù đánh chiếm Vạn kiếp. Đặt một nửa trấn tại đây. Một nửa chia ra từng đò ẩn vào với Nghĩa dũng binh dọc sông. Cách Vạn kiếp 10 dặm, 17 dặm, 21 dặm đều có 2 nhánh sông nhỏ, dùng Nghĩa dũng binh, ngư thuyền đánh trống, túa ra tấn công vào giữa đoàn thuyền, lại thả Ngạc binh, đục thuyền của chúng. Chúng phải dừng lại vá thuyền. Như vậy cản trở chúng được 3 ngày.

– Thứ nhì là, Phạm Ngũ Lão đem hiệu Hữu thánh dực chia làm 5, trấn dọc sông Giá, sông Đá bạch, hợp với các Đại tư chỉ huy Nghĩa dũng binh, xử dụng ngư thuyền dân, đánh chúng như hiệu binh Thần cách. Làm đủ mọi cách, khiến cho đoàn thuyền của chúng phải vừa đánh, vừa rút trong 5 ngày mới vào sông Bạch đằng được.

– Khi đoàn thuyền của Ô Mã Nhi vào sông Bạch đằng rồi thì Phạm Ngũ Lão đi bên bờ trái, Địa Lô đi bên bờ phải, phía sau hạm đội Thần phù đuổi theo chúng, đánh ngày, đánh đêm, làm cho chúng mệt mỏi, không có thời giờ ăn, ngủ.

– Thứ ba: đánh chính trận địa cọc, đích thân tôi chỉ huy. Phó là Trường yên công, Trấn viễn đại tướng quân Đại Hành. Lực lượng gồm Chiêu võ thượng tướng quân, Chiêu dương hầu Cao Mang với hiệu Cung thần; Vạn hoa sơn hầu Nguyễn Khoái với hiệu Tứ thần; Thiên tượng đại tướng quân Trần Quốc Kinh, công chúa Thúy Hồng với hiệu Văn bắc; hạm đội Thăng long, của đô đốc Nguyễn Chế Nghĩa. Khi bọn Ô Mã Nhi trúng trận địa cọc thì đổ ra đánh. Đánh bằng tất cả sức lực, tiêu diệt chúng.

– Thứ tư: đánh chặn đầu, phi Hoài Văn vương Trần Quốc Toản với hiệu binh Hàm tử không ai đương nổi. Vương được tăng viện đô đốc Phán thủ thượng vị Nhân đức hầu Trần Toàn với hạm đội Âu Cơ. Nhiệm vụ sinh tử là trấn ở cửa sông Bạch đằng không cho bọn Ô Mã Nhi rời khỏi trận địa cọc. Khi nước rút, thuyền của chúng bị vỡ, bị lật thì đánh tiêu diệt chúng. Chắc

chấn Ô Mã Nhi phải tử chiến mở đường máu rút chạy. Trận chiến sẽ kinh khủng vô cùng. Nhưng vương là tướng bách chiến bách thắng, ắt sẽ thành công.

Đại Hành nhắc chung cho chư tướng:

– Các vị thống lĩnh hiệu binh, các vị đô đốc phải tối cần thận. Xung quanh các chúa tướng của Nguyên đều có một đội Võ vệ. Đội đó gặp tướng mình là xông vào bao vây sát hại.

Đại Hành tiếp:

– Lần trước, trong lễ tấn phong An Nam quốc vương, anh Dĩ Tượng, Yết Kiêu đại náo điện Giảng võ. Lại nữa khi rút lui, Thoát Hoan bị Quốc Kiện, Quốc Toàn, Dĩ Tượng, ném đá làm cho y kinh hồn táng đờm. Nên lần này Hốt Tất Liệt tuyển khắp Trung nguyên, Tây tạng, Đại lý, Cao ly, Tây vực các cao thủ rồi thành lập một đoàn 5 nghìn Thiết đột để tấn công các tướng của ta. Tôi đã báo về nước. Khi đoàn này sắp vào nước, Thượng hoàng sai Hưng Ninh vương, Hoài Văn vương lên Bắc cương tiêu diệt rồi. Bằng không thì các tướng mình e khó toàn mạng. Đây là đoàn chính để bảo vệ Thoát Hoan và bộ tham mưu đã bị diệt. Tuy nhiên bọn Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp, Trương Ngọc, A Tai, Tích Lệ Cơ, mỗi tên có một đội Võ vệ. Trong trận này chúng sẽ cố gắng bảo vệ chúa tướng.

Trong khi Hưng Đạo vương thiết kế phục kích, gài bẫy chờ đợi quân Nguyên thì:

Ngày 27 tháng 2 năm mậu tý (30-3-1288) Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp cho các chiến thuyền lên đường. Trên các chiến thuyền chở theo quân dụng, thương binh, tù binh, vợ con tướng sĩ. Kị binh của Trình Bằng Phi, Tháp Xuất đi song song trên bờ hộ tống. Nhưng những con đường, cầu dọc hai bên sông đã bị phá hủy hết. Dọc đường, ngựa bị bẫy khắp nơi. Kị binh lại không có công binh đi theo để bắc cầu, làm đường. Khi qua Đông triều, kị binh không sang sông được, Trình Bằng Phi, Tháp Xuất phải quay lại rút với Thoát Hoan.

Thám mã báo:

– Khi ta vừa rút khỏi Vạn kiếp thì quân Man Việt do Địa Lô với Phạm Cự Địa đánh chiếm, trấn tại đây. Mình vừa đi qua đoạn nào là chúng đóng chặn phía sau.

Ô Mã Nhi kinh hoàng:

– Rõ ràng vùng Vạn kiếp, Trúc động do mình kiểm soát bấy lâu, bọn Địa Lô, Phạm Cự Địa có cánh hay sao mà chúng tới được.

Quân lại báo:

– Cánh kị binh do Trình Bằng Phi, Tháp Xuất tiến dọc sông, vì cầu,

đường bị phá, nên đã trở lại rút theo Trấn Nam vương.

Tuy kinh hoàng nhưng Ô Mã Nhi vẫn phải cho đoàn thuyền xuôi dòng. 510 chiến thuyền, đội hình hàng 3, thành 170 đoạn dài tới 15 dặm. Ô Mã Nhi đi trên chiến thuyền dẫn đầu với đội Tế tác. Phàn Tiếp đi trên chiến thuyền cuối. Khi đoàn thuyền rời Vạn kiếp 10 dặm thì một tiếng rít xé không gian, rồi trên trời một tiếng nổ như sấm, cụm khói màu tím, hình con chim ưng, hai chân kẹp 2 thanh kiếm, tỏa ra. Chỉ huy Thám mã Nguyễn Chiến Thắng la lớn:

– Pháo lệnh của hiệu binh Hàm tử.

Quân Nguyên nghe tên hiệu binh Hàm tử, đều ớn da gà. Trống thúc, chiêng khua vang mặt sông, rồi từ các nhánh sông 2 bên bờ. Những con thuyền nhỏ, mỗi thuyền có 4 ngư dân chèo, 4 binh Việt, túa ra. Thủy quân Nguyên dàn trên mặt chiến thuyền, dương cung bắn. Nhưng quân Việt dùng khiên mây dương lên. Tên găm vào khiên mây. Trong khi đó những máy bắn đá, lôi tiễn trên bờ nã xuống chiến thuyền. Có 10 chiến thuyền bị quân Việt leo lên chém giết, rồi chất vật dụng đốt cháy. Lại 12 chiến thuyền bị Ngạc binh đục thủng đáy, nước tràn vào, thuyền từ từ chìm xuống. Binh lính bơi vào bờ thì bị quân Việt chém giết.

Ô Mã Nhi thấy trên bờ là một làng trù phú, phía bờ sông không có hàng rào. Y hỏi tên Nguyễn Chiến Thắng:

– Làng này tên gì?

– Thưa đó là làng Rừng. Bến sông kia là bến Rừng.

Ô Mã Nhi ra lệnh cho 5 thuyền đổ bộ chiếm làng Rừng. 1 nghìn 5 trăm quân chiếm làng không gặp kháng cự. Y cho phép quân sĩ tha hồ cướp lương thực, gia súc làm thực phẩm. Đoàn thuyền nối đuôi nhau qua đêm. Đám đổ bộ ngủ trong làng Rừng.

Nhưng binh sĩ vừa ngủ, thì có tiếng tù và thổi, rồi Ngưu binh từ cánh đồng, đổ bộ vào làng, không đầy một giờ đám 1500 binh sĩ bị đánh bật khỏi làng, bỏ vũ khí, giáp trụ bơi ra leo lên thuyền.

Sáng hôm sau, giờ mao, Ô Mã Nhi được báo cáo: đám thuyền đánh cản đường trên sông, cũng như Ngưu binh hôm qua do tướng Nam man Địa Lô chỉ huy.

Quân sĩ mệt mỏi, uể oải, không muốn chèo thuyền. Ô Mã Nhi ra lệnh bắt phải tiếp tục lên đường. Thuyền đi được 10 dặm thì phía sau có tiếng la hoảng, vì một đoàn chiến thuyền Việt kéo hiệu kỳ của đô đốc Phạm Cự Địa đang từ phía Vạn kiếp đánh vào hậu quân. Cuộc chiến hết sức khốc liệt.

Giao chiến hơn giờ thì đám chiến thuyền Việt rút chạy. Kiểm điểm lại,

phía Nguyên bị phá huy mất 5 chiến thuyền, do Ngạc binh đánh chìm. Quân sĩ chết hết. Ô Mã Nhi ra lệnh bỏ rơi các chiến thuyền chìm, bỏ không vớt xác tử sĩ. Đoàn thuyền tiếp tục lên đường.

Kể từ lúc rời Vạn kiếp, đoàn thuyền của Ô Mã Nhi bị đánh tập hậu, đánh chặn ngang, khuấy rối liên tiếp 10 ngày. Binh tướng vừa mệt, vừa kinh hoảng đến cất tay lên không được.

Chiều hôm đó là ngày 7 tháng 3, cả đoàn bắt đầu đi vào sông Bạch đằng. Nước đang rút, thuyền xuôi dòng nước, tiến rất nhanh. Thành linh những tiếng nổ xé không gian hai bên bờ hậu quân, rồi tiền quân, rồi trung quân trống thúc, quân reo. Tế tác Nguyễn Chiến Thắng báo:

– Trình tham tri, mình bị vây bốn phía rồi!

Ô Mã Nhi như phát điên:

– Bọn vây là bọn nào?

– Theo kỳ hiệu của chúng thì người điều khiển truy hậu quân là Hưng Nhượng vương, Văn sơn hầu Địa Lô, phò mã Phạm Ngũ Lão, đô đốc Phạm Cự Địa,

Ô Mã Nhi nói cứng:

– Lực lượng của chúng chỉ có một hạm đội, 2 hiệu binh thì Phàn Tiếp dư sức đè bẹp chúng. Còn bọn phục hai bên sông là bọn nào?

– Thừa là Cao Mang, Nguyễn Khoái, Dã Tượng, Nguyễn Chế Nghĩa, do Hưng Đạo vương chỉ huy.

Nghe đến tên Hưng Đạo vương, dù Ô Mã Nhi là đệ nhất dũng sĩ Mông cổ, lĩnh Tham tri chính sự, đại đô đốc đang chỉ huy đoàn 510 chiến thuyền với 15 vạn binh; mà y run bần bật, hai hàm răng đánh vào nhau lộ cộp. Y ra lệnh cho chu sứ ngừng lại ngủ giữa sông, để binh tướng lấy lại sức. Lạ thay, khi chu sứ dừng lại thì truy binh cũng ngừng.

Phàn Tiếp từ hậu quân dùng khoái chu lên bàn với Ô Mã Nhi:

– Không biết đại đô đốc nghĩ sao? Suốt 10 ngày qua, bọn Man việt chỉ dùng ngư thuyền quấy rối, dùng Ngạc binh đục thuyền. Chúng không hề xuất hiện trực diện đánh ta. Bây giờ chúng đem quân đuổi theo, phục hai bên bờ, đánh trống, reo hò. Thế là ý gì?

Ô Mã Nhi hỏi giám quân Tích Lệ Cơ vương:

– Xin thỉnh thị ý kiến đại vương?

Từ ngày bị đẩy theo Thoát Hoan, tiếng là giám quân, nhưng vị thân vương đại quý tộc Tích Lệ Cơ chỉ là bù nhìn. Đây là lần đầu tiên vị vương này được thỉnh ý. Tích Lệ Cơ vương ban chỉ:

– Đô đốc phải biết rằng cánh quân của mình tới 510 chiến thuyền, với

15 vạn quân, thêm toàn bộ vợ con chư tướng, của cải, quân dụng. Hưng Đạo vương gì mà không biết rõ? Cho nên vương sai quân quấy rối, làm cho ta không yên. Làm cho binh tướng mệt mỏi rồi dàn đại quân đánh ta. Tôi đề nghị hai con đường đi.

Wương ngừng lại, rồi thở dài:

– Một là Hưng Đạo vương sợ lực lượng của ta, nên đích thân vương chỉ huy, dùng những đội quân nhỏ đánh tiêu hao, quấy rối làm cho ta mệt mỏi, chán nản, bỏ chạy, mà không cần phải đánh. Nếu đúng như vậy, ta tạm cho quân nghỉ một đêm, sáng mai ta rút ra biển, rồi về nước. Thế là êm.

– Hai là Hưng Đạo vương cho rằng Thái tử Thoát Hoan rút về rồi lại sang nữa, nên dốc toàn lực phá chu sư của ta, để ta không còn tinh lực đem quân sang. Hưng Đạo vương tung quân diệt ta thì dễ như bắt ba ba trong rọ. Ta đánh thì không khác gì tự tử. Bây giờ sau 10 ngày bị đánh ngày, đánh đêm. Quân ta quá mệt mỏi. E không đủ sức chống lại giặc.

Wương thở dài:

– Trước tình thế này, thì dù Thái tử Thành Cát Tư Hãn sống dậy cũng không cứu được chúng ta. Thôi thì từ mấy chục năm nay An Nam quy phục ta. Ta hàng, thì An Nam sẽ không giết ta, không giết binh sĩ. Ta chỉ chịu nhục một chút thôi. Rồi An Nam sẽ đem binh, tướng, chu sư trả cho thiên triều. Đó là kế an toàn.

Tuy kinh sợ nhưng Ô Mã Nhi vẫn cương quyết:

– Mình chưa đánh mà đã hàng thì hèn quá. Dù Hưng Đạo vương hù dọa cho mình chạy, hay đánh tiêu diệt mình, thì mình cũng đánh một trận, mở đường máu thoát thân. Chứ hạ cờ hàng Nam man thì còn gì Thiên quốc Mông cổ nữa? Tôi quyết định đánh! Đánh mà chết còn hơn hàng mà nhục. Tôi há lại không bằng Toa Đô ư?

Thế là y ra lệnh chu sư ngừng tiến, các chiến thuyền nối với nhau thành hàng dọc sông. Tạm nghỉ một đêm lấy sức, sáng mai quyết chiến. Nhưng quân Việt từ trên bờ bắn lôi tiễn, bắn đá xuống các chiến thuyền. Từ một vại nhánh sông nhỏ, các ngư thuyền thúc trống tiến ra tập kích. Suốt đêm quân Nguyên phải chống trả, không được ngủ.

Sang giờ mao (5 giờ sáng), ánh nắng mùa xuân tỏa ra trên sông Bạch đằng, úp xuống những cánh đồng xanh mướt. Trên trời những đoàn hải âu bay lượn thực đẹp. Ô Mã Nhi than:

– Hỡi ơi! Ước gì ta được nhàn nhã, vô tư như những con chim kia!

Binh tướng trải 10 ngày giao chiến, mất ngủ, mệt đến đờ người ra. Nhưng Ô Mã Nhi vẫn ra lệnh cho đoàn thuyền khởi hành. Nước sông lên khá

cao, thuyền đi ngược giòng nước chảy, ỳ ạch , lù lù như những con quái vật.

Thình lình một tiếng nổ xé không gian, rồi một đoàn chiến thuyền kéo cờ Việt, từ hạ lưu đang nương theo giòng nước, tiến tới như bay. Suốt 11 ngày qua, đoàn chiến thuyền hùng hậu của Đại nguyên chỉ gặp những đoàn ngư thuyền của Đại Việt. Bây giờ họ mới được gặp thủy quân địch.

Cuộc giao tranh giữa thủy quân Việt, Nguyên bắt đầu. Trong khi hai bên bờ bộ binh, Ngư binh Việt mai phục xuất hiện tấn công, yểm trợ cho thủy quân. Trận tuyến kéo dài trên 30 dặm. Dọc sông, hai bên bờ, từ những con lạch, sông nhỏ, ngư thuyền chở Nghĩa dũng quân reo hò tóa ra tấn công. Cứ một chiến thuyền Nguyên chìm, binh lính bơi lóp ngóp, thì quân Nghĩa dũng tung chài bắt như bắt cá.

Cuộc giao tranh kéo dài trên 2 giờ thì thủy quân Việt chèo thực mau, chạy về hạ lưu. Ô Mã Nhi thúc trống cho quân đuổi theo. Nhưng từ sáng đến giờ quân Nguyên chưa được ăn uống gì, sức không có, nên đuổi theo quân Việt không kịp.

Trời sang giờ ngọ.

Nước sông bắt đầu rút, quân Nguyên thuận theo giòng nước đuổi theo quân Việt.

Sang giờ mùi, nước càng rút mau. Quân Việt rút xuống cuối giòng. Ô Mã Nhi thúc chu sứ đuổi thực gấp. Cả đoàn thuyền đi qua một vùng cỏ, bèo phủ gần hết sông. Y đâu biết rằng dưới lớp cỏ đó là trận địa cọc.

Thình lình một tiếng nổ xé không gian, rồi thủy quân Việt từ thượng lưu, trở lại xông tới đánh vào hậu quân Nguyên, như một bầy sư tử. Hai bên bờ sông, bộ binh, ngư binh hàng hàng, lớp lớp tấn công. Ngư thuyền của Nghĩa dũng quân bơi như rươi đầy mặt nước.

Tế tác Nguyễn Chiến Thắng báo:

– Chúng ta bị vây bốn phía rồi.

Ô Mã Nhi hỏi:

– Phía trước là binh đoàn nào?

– Thừa bộ binh là hiệu Hàm tử của Hoài Văn vương Trần Quốc Toản, Thủy quân là hạm đội Âu cơ của đô đốc Trần Toàn.

– Thế phía sau?

– Hiệu Hữu thánh dực của Phạm Ngũ Lão; hiệu Thần cách, của Địa Lô. Hạm đội Thần phù của Phạm Cự Địa.

– Còn dọc theo sông?

– Do Hưng Đạo vương đích thân chỉ huy. Các tướng là Chiêu võ thượng tướng quân Cao Mang, Tả thiên ngư vệ đại tướng quân Nguyễn Khoái;

Thiên tượng đại tướng quân Trần Quốc Kinh, Tuyên uy đại tướng quân Đại Hành, đô đốc Nguyễn Chế Nghĩa.

Bấy giờ đã cuối giờ mùi, nước sông rút xuống thấp. Thành linh một loạt chiến thuyền Nguyên vấp phải cọc. Cái bị thủng, cái bị vỡ, cái bị lật nghiêng. Trong khi quân Nguyên kinh hoảng la hét, nhảy khỏi chiến thuyền thì Nghĩa dùng quân trên ngư thuyền tung chài, tung lưới bắt.

Nguyễn Chiến Thắng báo:

– Hậu quân bị đánh tan rôi. Hơn trăm chiến thuyền bị vướng cọc lật nghiêng, bị thủng đáy, hiệu binh Hữu thánh dực của Phạm Ngũ Lão; hiệu Thần cách, của Địa Lô. Hạm đội Thần phù của Phạm Cự Địa, với mấy nghìn ngư thuyền bắt sống, giết tuyệt binh tướng của ta. Tham tri chính sự Phàn Tiếp bị vợ Phạm Ngũ Lão là công chúa Thủy Tiên đả bại. Sợ bị bắt bị làm nhục, Phàn tham tri dùng kiếm tự tử. Thủy Tiên đánh Phàn rơi xuống sông, bị Nghĩa dùng quân tung chài bắt sống. Tướng giặc Địa Lô là thầy thuốc giỏi đã cứu Phàn tham tri thoát chết. Hạm đội Thần phù, các hiệu Hữu thánh dực Thần cách đang tiến lên đánh vào trung quân mình.

Ô Mã Nhi nhìn dọc sông, chiến thuyền cái thì nghiêng ngả, cái thì bị lật úp, cái thì bị chìm. Quân sĩ chiến đấu tuyệt vọng. Trong khi đó quân Việt, Nghĩa dùng binh reo hò ào ào như sóng biển. Y thở dài, nghĩ lại mình từng làm nguyên soái đánh Nhật bản, đánh Chiêm. Từng chỉ huy những đội kỵ binh mạnh nghiêng trời lệch đất. Mà bây giờ, một đoàn trên 520 chiến thuyền, 15 vạn binh, tan tác trên sông. Đội quân vô địch đang bị Nghĩa dùng binh, Ngư binh toàn là bọn dân quê, bọn lão già, bọn đàn bà đâm chém, đuổi như đuổi vịt. Uất khí, y rùng mình.

Thấy tuyệt vọng, Ô Mã Nhi cùng 5 chiến thuyền chưa bị trúng cọc, hô quân chèo thực gấp bỏ chạy về phía bờ biển, mong thoát thân như lần trước. Nhưng phía trước 40 chiến thuyền Việt dàn ngang, chặn mất đường đi. Trên một soái hạm Việt, dưới ngọn cờ 6 chữ vàng: **Phá cường địch báo hoàng ân**,

Có một viên tướng trẻ, cực kỳ uy vũ, mặt đẹp như ngọc đang cầm cờ chỉ huy, mà xung quanh không võ sĩ hộ vệ; chỉ có một thiếu nữ trang phục công chúa Tống, sắc nước hương trời đứng cạnh, với con vượn trắng tay cầm cây gậy sắt khổng lồ. Y hỏi tùy tùng:

– Tướng đó là ai vậy?

– Thừa là Hoài Văn vương Trần Quốc Toàn. Y là một trong 4 đại tướng vô địch của An nam. Y lại có tài dùng binh như thần. Thiếu nữ đứng cạnh y là công chúa Ngọc Hoa di thân Tống. Nếu đô đốc muốn phá trận địa của Man Việt, chạy ra biển thì phải giết cho được tên Quốc Toàn.

Ô Mã Nhi cầm tù và rúc lên, Nguyễn Chiến Thắng dẫn 20 Võ vệ từ chiến hạm của y phóng sang soái hạm Việt, cùng vung đao tấn công Quốc Toàn. Lập tức Ngọc Hoa hú lên một tiếng thanh thoát, hơn 20 chiến sĩ Hàm tử xuất hiện, tay xử dụng kiếm. Đám Võ vệ với võ sĩ Hàm tử xung vào giao chiến.

Quốc Toàn rút thanh kiếm Trấn bắc vung lên, đao của 3 võ vệ bị cụt tận chuôi, tiếp theo đầu chúng bay khỏi cổ. Ô Mã Nhi lại rúc tù và, hơn trăm Võ vệ Nguyên tràn sang bao vây Quốc Toàn vào giữa. Vương quát lên một tiếng, xử dụng chiêu *Mê linh khởi binh*, choang, choang, choang, choang. Bốn thanh đao bị cụt tận chuôi. Bốn võ sĩ bị xả đứt làm hai khúc. Vương lại quay một vòng, 3 võ sĩ nữa bị bay đầu. Đám Võ vệ Nguyên kinh hồn nháy về thuyền mình. Hoài Văn vương vọt mình đuổi theo. Các Võ vệ Nguyên vây vương vào giữa. Vương xử dụng *Mê linh kiếm pháp*, đi đến đâu, đầu người rơi đến đó. Trong không đầy nửa khắc, gần như trọn vẹn binh tướng trên sàn soái hạm của Ô Mã Nhi bị giết sạch. Người nào chưa chết thì nhảy xuống sông.

Hai chiến hạm lớn Nguyên kè vào mạn soái hạm của Ô Mã Nhi. Nguyễn Chiến Thắng chỉ huy Võ vệ vây Quốc Toàn vào giữa.

Nghĩ thân phận mình là tướng vô địch của Đại nguyên mà dùng quân bao vây một tướng trẻ của Man Việt thì nhục quá. Ô Mã Nhi quát:

– Ngừng tay!

Bọn Võ vệ Nguyên nhảy lùi lại.

Ô Mã Nhi hất hàm hỏi Quốc Toàn:

– Nam man con! Phải chăng mi là Trần Quốc Toàn?

– Đúng vậy.

– Mi có biết ta là ai không?

Quốc Toàn nghĩ:

– Dù sao mình cũng là vương, là chúa tướng. Mình phải giữ địa vị thanh cao. Không thể nói năng cộc cằn thô lỗ.

Wương cung tay:

– Kính chào đại đô đốc. Tôi biết ngài là tướng vô địch của Nguyên. Tôi biết ngài từng chiết chiêu với bản sư Thúc Hồng của tôi tại điện Quang minh, Yên kinh 25 năm trước. Người từng so kiếm với vương mẫu tôi tại trận Tứ xuyên 22 năm trước. Hôm nay tôi lớn gan, muốn ngài dạy cho mấy cao chiêu!

– Mày ỷ vào thanh kiếm Trấn bắc đã giết chết Toa Đô. Mày có dám đấu quyền, chưởng với tao thì tao mới phục.

Quốc Toản tra kiếm vào vỏ, rồi cung tay:

– Nếu Đô đốc thắng được tôi, thì tôi xin mở vòng vây, cung cấp lương, thuyền chở ngài ra biển về Thiên quốc.

Mười chiến hạm Việt bao vây vòng ngoài 5 chiến hạm Nguyên. Người chỉ huy bao vây là Phán thủ thượng vị Nhân đức hầu Trần Toàn. Đại Hành, Ngọc Hoa chỉ huy một đoàn ngư thuyền của Nghĩa dũng quân bao vây kín cả một khúc sông.

Biết Quốc Toản gọi mình bằng từ tướng Thiên quốc rõ ràng là ngôn từ chế diễu. Không nhân nhượng Ô Mã Nhi phát một chiêu với tất cả binh sinh công lực. Quốc Toản nhận ra đó là võ công Tây vực, rất thô kệch. Vương vận *Vô ngã tướng Thiên công* đỡ. Xèo một tiếng, chưởng của Ô Mã Nhi mất tăm mất tích. Là người kinh nghiệm chiến đấu, từng đánh hàng nghìn trận, y phát một chiêu chưởng Võ đang của Trung quốc, chân bước từ Càn vị sang Trấn vị. Quốc Toản cười nhạt, vương phát chiêu *Kiến tích dã ngư* trong *Tán lạc tiêu hồn chưởng* đỡ. Bùng một tiếng, cả hai cùng bật lui lại. Binh tướng hai bên reo hò.

Quốc Toản nhìn xung quanh: Phán thủ thượng vị Nhân đức hầu Trần Toàn chỉ huy thủy quân, Nghĩa dũng quân bao vây 5 chiến thuyền Nguyên vào giữa. Cuộc chiến đã kết thúc: tất cả quân Nguyên trên 5 chiến hạm đều bị bắt, trong đó có Tích Lệ Cơ vương và toàn thể bộ tham mưu. Chỉ còn duy nhất tên Nguyễn Chiến Thắng cùng 20 Võ vệ đang đứng cầm đao lược trận.

O Ô Mã Nhi quát lên:

– Thì ra người là Hoài Văn vương Trần Quốc Toản. Người đã hứa đơn đấu với ta, sao còn dùng số đông bao vây?

Một phụ nữ từ dưới ngư thuyền tung người lên, nói bằng giọng uy nghiêm:

– Bao vây bọn mi là ta chứ không phải Hoài Văn vương!

Nguyễn Chiến Thắng thấy nữ tướng thì hét lên:

– Mi là công chúa Thủy Tiên, đã dùng tà thuật hại con ta là Nguyễn Linh Nhan. Ta phải báo thù.

Nói rồi y phát chiêu kiếm tấn công. Công chúa Thủy Tiên rút kiếm, không đỡ mà đưa vào cổ y. Công chúa xuất chiêu sau, mà lại tới trước. Thắng kinh hoàng nhảy lùi ba bước tránh kiếm. Nhưng chân y vừa đặt xuống sàn chiến hạm thì cảm thấy cổ đau nhói.

– Buông kiếm đầu hàng, bằng không ta nhả kinh lực.

– Mi dùng tà thuật, chứ không phải võ công chân chính. Ta không phục. Thành linh y vọt người lên cao. Ở trên không, y đá gió một cái, người y

bay ra xa, rơi xuống sàn thuyền, thì y cảm thấy ngộp thở, một cây gậy thép khổng lồ đang dánh xuống đầu y. Y vùng kiếm gạt. Choang. Thanh kiếm của y bị cong lại như con rắn cuộn khúc. Hồ khẩu bị toạc, máu chảy đầm đìa. Y nhẩy lùi lại, cướp được thanh đao của một Võ vệ. Bấy giờ y mới biết người đánh y là Bạch Viên. Y nghiêng rãnh xả đao tấn công Bạch Viên. Nhưng chỉ được 5 hiệp, đao lại văng mất. Bạch Viên phóng một chiêu, y rơi tòm xuống sông. Y định lặn dưới sông trốn, thì một cái chài chụp lên người y. Rồi hai cái, ba cái; Người tung chài bắt y chính là một nữ đội trưởng Nghĩa dũng quân, tên Tú Hạnh. Tú Hạnh đã trông thấy Thăng chỉ huy Võ vệ, biết võ công y cao, nàng không kéo y lên vội. Nàng để y trong chài, rồi ra hiệu cho ngư thuyền chèo vòng vèo. Đợi cho y uống nước đầy bụng, nàng mới kéo y lên trên ngư thuyền, trói lại đem nộp cho Yết Kiêu. Yết Kiêu sai Ngạc binh dốc ngược người y xuống cho nước ra khỏi bụng. Vừa tỉnh dậy, thấy Yết Kiêu, y chửi:

– Uống cho mi là Đông hải thiên kinh đại tướng quân, mà dùng chài bắt ta. Ta không phục.

Tú Hạnh mắng:

– Dùng chài bắt mi là ta, chứ không phải quân hầu.

Vốn là loại đầu trộm đuôi cướp đã 5 đời, thừa thói lưu manh dân dã, Thăng chửi:

– Tiếc thay, một đời ta tung hoành bao năm, mà lại bị một con đàn bà Nam man bắt.

Tú Hạnh chửi:

– Mi là người Hán, đã muối mặt theo Thát đát là bọn mọi rợ, bị ta bắt, còn than nỗi gì? Hỡi tên ma đầu!

Chợt để ý thấy Tú Hạnh tươi như hoa lan mới nở, y nghĩ thầm:

– Phải chi mình không bị cầm tù, đợi con nhỏ này hành kinh, bắt giam, chui đầu vào váy thì hút kinh huyết luyện công thì tốt biết mấy?

Tú Hạnh định mắng y, thì một nữ Nghĩa dũng xinh đẹp khác tên Hà Thìn vào khoang thuyền lấy ra hai cái váy cũ nhúng xuống sông cho ướt. Mím cười tươi như hoa, nàng nói:

– Mi khuất phục hay không, bà không cần biết. Điều bà muốn là mi câm mồm lại, bằng không bà chụp váy lên đầu mi.

– Mi là con Nam man thôi tha...

Thìn chụp cái váy lên đầu y. Y né đầu tránh, nhưng vì huyết bị điễm, chân tay tê liệt. Bị váy chụp lên đầu, nhưng y tự an ủi:

– Chắc là váy của con nhỏ Tú Hạnh đây. Nó xinh đẹp thế kia mà được

hít hơi váy nó, thì cũng sướng cái đời. Ta chửi bới để thị chụp thêm cái váy nữa.

– Con Nam man...

Lại cái váy thứ hai chụp lên đầu y. Váy ướt hôi hám làm y muốn nghẹt thở. Tuy vậy, nghĩ là váy Tú Hạnh, y cảm thấy sung sướng vô cùng.

Phò mã Phạm Ngũ Lão tới. Thấy một tù binh bị chụp váy, phò mã liếc mắt nhìn Tú Hạnh, Hà Thìn, hai nữ Nghĩa dũng đang cười tươi như hoa; thì biết đây là tác phẩm của hai cô Nghĩa dũng trẻ. Phò mã dùng thanh kiếm Bình nam khều hai cái váy trên đầu Chiến Thắng ra. Nhận diện được y, người điếm mặt:

– Thì ra tên đại ma đầu.

Chiến Thắng hét:

– Tên họ Phạm kia! Mi đã giết con ta. Tiếc rằng ta bị trói, bằng không ta quyết đấu với mi nghìn chiêu.

Phò mã nói:

– Đây là tên ma đầu. Bọn ma đầu phải dùng linh kiếm mới giết được nó.

Chiến Thắng năn nỉ với Tú Hạnh, Hà Thìn:

– Chắc chắn tôi sẽ bị tên Phạm Ngũ Lão giết. Khi tôi bị giết, xin hai cô nương ban cho đặc ân là dùng hai cái váy bọc đầu, rồi đem chôn. Tôi sẽ phù hộ cho hai cô nương đánh được nhiều cá trên sông Bạch đằng.

Phò mã sai giải y xuống bờ sông, rồi đưa một nhát kiếm, đầu y rơi xuống. Do lòng nhân đạo, 2 Nghĩa dũng dùng 2 cái váy cũ trùm lên đầu y, đem chôn bên sông Bạch đằng. Chính vì vậy sau này hồn ma y với con trai phân thân làm nhiều ma, chui đầu vào váy, quần đàn bà khi phơi, rồi làm ma, gây ra nạn hữu sinh vô thường. (4) Ngư dân trên sông Bạch đằng khi khởi hành đánh cá thường cúng vái y, thì bắt được nhiều cá.

Yết Kiêu tung mình lên soái hạm. Quốc Toàn với Ô Mã Nhi đang đấu đến hồi quyết liệt. Cạnh đó công chúa Thủy Tiên, Ngọc Hoa, Vương Chân Phương và một số tướng Việt đang lược trận. Cả Ô Mã Nhi lẫn Quốc Toàn đều phát hết công lực, cứ mỗi lần hai chiêu chạm nhau lại phát ra tiếng bộp lớn. Hai người đã lui tới thành chiến hạm. Thành linh Ô Mã Nhi xía hai tay vào ngực Quốc Toàn, định đánh bay hầu xuống sông. Quốc Toàn dùng một chiêu trong Thuần chính thập nhị thủ của công chúa Thủy Tiên. Vương chụp lấy 2 cùi chỏ y, rồi uốn cong người lên không, hai chân thúc vào huyệt á môn, phong phủ, phế du, tâm du của y. Y bay tung xuống sông. Còn vương thì đáp xuống sàn chiến hạm. Bọn Võ vệ Nguyên quăng đao đầu hàng.(10)

Ô Mã Nhi rơi xuống sông. Vì trên người y mang giáp trụ, nên y chỉ bơi

lóp ngóp vại cái rồi chìm chìm. Đội nữ Nghĩa dũng dùng chài, lưới chụp y, kéo lên ngư thuyền. Nội minh tự Đỗ Hành, tổng chỉ huy Nghĩa dũng, điểm huyết, gỡ y ra khỏi chài, trói lại, nộp cho Thượng hoàng. Khâm Từ hoàng hậu hỏi y:

– Đô đốc, đệ nhất dũng sĩ Mông cổ. Cách đây mấy tháng, Đô đốc đe dọa Thượng hoàng: ” *Mày chạy lên trời, tao theo lên trời. Mày chạy xuống đất tao theo xuống đất. Mày trèo lên núi, theo theo lên núi. Mày lặn xuống nước tao theo xuống nước*”. Nên bây giờ Đô đốc theo người đến đây. Phải không?

Bấy giờ đã sang giờ thân, nước sông Bạch đằng rút xuống thấp. Trên một giải dài 50 dặm, gần 5 trăm chiến thuyền Nguyên mắc cạn, vướng cọc, bị vỡ , bị nghiêng, bị lật. Xác chết nằm nghẹt lòng sông, nằm trên chiến thuyền, nằm trên bờ. Nước sông Hồng vốn đã hồng, bây giờ thêm máu của gần 15 vạn quân Nguyên, nên càng đỏ hơn.

Thượng hoàng, hoàng đế, Hưng Đạo vương cỡi voi đi quan sát chiến trường dọc bờ sông. Tướng sĩ Việt cùng hô:

– Vạn tuế! Vạn tuế.

Công chúa Vương Chân Phương, phu nhân của Thiên kinh đại tướng quân Yết Kiêu; và Ngọc Hoa, vương phi Hoài Văn vương đến trước voi, tâu:

– Muôn tâu bệ hạ, đã tâm đem quân sang đánh Đại việt là Hốt Tất Liệt. Hung dữ, chém giết, hãm hiếp là bọn Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp. Trong 15 vạn quân dự trận Bạch đằng chỉ có 5 vạn là bọn Thát đất. Còn lại là những tinh hoa của tộc Hán, bị đem sang đây, đưa vào chỗ chết. Thần lớn gan xin bệ hạ ban chỉ cho chôn cất tử thi những người chết oan này.

Hoàng đế ban, chỉ:

– Dù không có lời xin của nhị vị công chúa, trẫm cũng cho chôn cất tử tể.

Hưng Đạo vương ban chỉ cho Nội minh tự Đỗ Hành, Yết Kiêu, Địa Lô:

– Ba người phụ trách đem vợ con tướng sĩ trên các chiến thuyền Nguyên, nuôi ăn tử tế. Tài sản của chúng mang theo vẫn để cho chúng giữ. Nghĩa dũng binh thu góp các chiến thuyền lại. Những chiếc còn sửa chữa được thì sửa chữa lại mà dùng. Những chiến thuyền không sửa được thì phá hủy. Vũ khí trao cho Vũ Minh vương.

Trận Bạch đằng diễn ra ngày 8 tháng 3 năm mậu tý (9-4-1288) nhằm niên hiệu Trùng Hưng thứ 4 đời vua Trần Nhân tông bên Đại việt. Bên Trung nguyên là niên hiệu Chí Nguyên thứ 25 đời Thế tổ Hốt Tất Liệt. Khởi đầu từ giờ mao (5 giờ sáng), chấm dứt giờ thân (17 giờ). Trọn vẹn thủy sư Nguyên 510 chiến thuyền, 15 vạn vừa thủy, vừa bộ binh Nguyên bị bắt, bị giết, viết

lên trang sử lừng lẫy của dân tộc Việt nam.

Nếu sưu tầm hết thơ, phú, nhạc ca tụng Bạch đằng, e phải một cuốn sách lớn. Dưới đây tôi xin chép một bài thơ của vua Trần Nhân tông, một bài của vua Lê Thánh tông, một bài của vua Tự đức.

Bài của vua Trần Nhân tông:

*Vân vân kiếm kích bích toàn ngoan,
Hải thận thôn trào quyển tuyết lan.
Xuyết địa hoa điền xuân vũ lệ,
Hám thiên túng lãi vãn phong bàn.
Sơn hà kim cổ song khai nhãn.
Hồ- Việt doan châu nhất ý lan.
Giang thủy đình hàm, tân nhật ảnh,
Thái nghi chiến huyết vị tãng can.*

Dịch:

*Kiểm trở ngang mây núi tuyết vời,
Ngọn trào trắng xóa quyện doành khơi.
Mưa xuân rêu điểm hoa từng đóa,
Gió tốt, thông reo sóng lừng trời.
Non nước xoay vần kim cổ chống,
Việt-Hồ ngẫm cuộc được thua chơi.
Chiến trường mấy cuộc trên sông đó,
Đỏ hừng vừng hồng giọt máu tươi.
(Đông Châu)*

Bài của vua Lê Thánh tông:

*Leo lẻo dòng sông nước tựa đầu,
Trăm ngòi, nghìn lạch chảy về châu.
Rửa không thấy thấy thẳng Ngô chay,
Giặt mỗi không không khách Việt hầu.
Nọ đỉnh Thái sơn rành rạch đó,
Nào hồn Ô Mã lạc loài đâu?
Bốn phương phẳng lặng kinh như thóc,
Thong thả dù ta bữa lưỡi câu.*

Bài của vua Tự Đức:

*Bạch đằng giang thượng ba lưu cấp,
Bạch đằng giang tâm xoang đặc lập.
Kỳ binh thúc tẩu, hựu thúc lai,
Bách vạn Hán quân ngư phúc nhập,*

*Công Tiện quốc, Hoàng Tháo cầm.
Quý mưu diệu vận do nhất tâm,
Bạch đằng giang thủy vị vô tâm.*

Dịch:

*Trên mặt sông Đằng sóng trôi gấp,
Dưới lòng sông Đằng chông cắm ngập.
Kỳ binh nắp đầu chột xông ra.
Quân Hán trăm vạn chạy không kịp.
Chém Công Tiện, bắt Hoàng Tháo.
Bởi lòng sâu sắc kém chí cao,
Sông kia sâu mấy, chửa là bao?
(Đông Châu)*

(1) NS, q129, A Bát Xích truyện.

(2) NS, q166, Phàn Tiếp truyện chép : Người Giao đều dấu thóc gạo rồi trốn đi.

(3) Vệ úy tương đương với ngày nay là đại úy. Tá lĩnh tương đương với ngày nay là thiếu tá.

(4). Huyền sử kể, Nguyễn Linh Nhan học được thuật phù thủy. Khi bị bắt, cứ chém đầu này, đầu kia lại mọc. Chỉ có thanh linh kiếm Trân bắc, Bình Nam chặt được đầu y. Vì lời mắng của phò mã Phạm Ngũ Lão, sau khi chết hồn ma của Nguyễn Linh Nhan, với cha y là Nguyễn Chiến Thắng luôn hiện về chui vào váy-quần đàn bà uống kinh huyết. Gọi là ma phạm tội tên Nhan, lâu ngày bình dân gọi là ma Phạm Nhan. Người đàn bà nào bị ma Phạm Nhan uống kinh huyết thì khi đẻ con sẽ bị yếu tử, gây ra tình trạng hữu sinh vô dưỡng. Người bị quá 2 lần hữu sinh vô dưỡng thường phải lên đền Kiếp bạc xin đức thánh Trần bắt tà. Cái văn hóa tín ngưỡng này cho đến năm 1954 vẫn còn. Cho đến nay chưa hoàn toàn hết.

Phụ nữ Việt ở miền Bắc, và Lào khi phơi quần, mà quên cất đi trước lúc mặt trời lặn, thì phải cầm ống quần đủ mạnh, để con ma Phạm Nhan chui trong quần rơi xuống.

(5). NS q.129 A Bát Xích truyện. ANCL q4.

(6) NS q.154, bản kỷ. Q209 An Nam truyện. Q166 Phàn Tiếp truyện.

(7) Tháp Xuất, NS phiên âm từ tiếng Mông cổ Tacu, đọc là Ta Tru.

(8) Hiện nay hang Dấu Gỗ vẫn còn nằm trong vịnh Hạ long. Bất cứ một nhà đồ chở du khách nào cũng biết hang Dấu gỗ. Độc giả muốn thăm di tích lịch sử này, cứ đến bến đò tại Hạ long, bảo nhà đò chở ra hang Dấu Gỗ. Hang

không cao, không sâu, nên trẻ con, người lớn đều có thể vào xem. Nhiều hướng dẫn viên đánh dấu hang Dấu Gỗ thành hang Đầu Gỗ, vừa vô nghĩa, vừa vô lý.

(9) Đây là sự kiện lịch sử. Sau khi phá giặc ở sông Bạch đằng, Hưng Đạo vương sai người tìm bà bán bánh, khoai, bún riêu để ban thưởng. Nhưng tìm không thấy. Người ta huyền thoại hóa đi rằng bà lão đó là bà Lê Chân, nữ tướng thời vua Trưng đã hiện ra mách cho Hưng Đạo vương. Vì đền thờ bà không xa sông Bạch đằng.

Sau dân chúng lập đền thờ bà, vì không biết tên bà, nhân bà hiền kế chẳng dây với nhau, gọi là bà Chằng. Đền thờ bà Chằng nay vẫn còn, là một di tích lịch sử được bảo quản. Nếu độc giả GTHT nào đọc những giòng này, muốn thăm viếng di tích thì đến Hải phòng, đi phà Bính, qua bên kia khoảng 500 m có tấm bảng với mũi tên: **Di tích lịch sử 200 m**. Vào sâu 200 m có ngôi đền. Đó là đền thờ bà Chằng.

(10). Thuần chính thập nhị thủ, xin xem hồi thứ 103. Đây là chiêu thứ 3, trong thủ thứ 8, mang tên **Sinh cầm Ô Mã**. Xin dịch như sau:

Đối thủ dùng cường lực xử dụng thủ pháp Lục-hợp (hai tay chém ngang) vào người ta.

Tháng ba năm Mậu-tí (1288), Trần Quốc Toản được gọi về tham dự trận Bạch-đằng để bắt Ô Mã Nhi. Trong trận này vương giết bảy đại tướng Mông-cổ, bắt sống 7 đại tướng. Cuối cùng vương giao đấu với đệ nhất danh tướng Mông-cổ là Ô Mã Nhi. Sử chép Ô Mã Nhi to lớn kình cang. Trần Quốc Toản nhỏ bé, nên phải lấy mau thẳng chậm. Nhưng giao đấu với địch nửa ngày trên thuyền. Vương lụi mãi cuối cùng vương lụi tới mạn thuyền Ô Mã Nhi dùng Lục-hợp đao xia vào ngực vương, với hy vọng giết chết, hoặc đánh bay vương rớt xuống sông. Chiêu này như sau:

GIẢI THOÁT (1)

Lao người vào đối thủ. Hai tay biến thành chảo, chụp lên cườm tay đối thủ.

Mượn đà đánh của đối thủ, nương theo sức của đối thủ, chống hai tay, uốn cong người bay qua đầu đối thủ, lúc rơi xuống dùng hai gót chân điểm vào huyệt Á-môn, Mệnh-môn, Phong-phủ đối thủ.

Đối thủ ngất xỉu.

Chiêu này cực kỳ khó xử dụng, chiêu số, tốc độ, phương pháp phát lực chép trong Lĩnh- nam bảo quốc thập bát lộ, một pho quyền cước siêu đẳng nhất của võ Việt .

Phương pháp thứ nhì:

Sau khi thắng trận Bạch-đăng, Trần Quốc Toàn diễn lại chiêu thức trên cho các danh tướng xem. Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư cũng đưa ra một chiêu thức phản công dựa vào một chiêu của Thiết-kình phi cước như sau:

GIẢI THOÁT (2)

Lao đầu vào hai bàn tay đối thủ.

Hai tay từ dưới chụp vào cườm tay đối thủ: Hai ngón cái ra ngoài, các ngón vào trong.

Mượn sức đối thủ, giật mạnh hai tay đối thủ, cong người lên, hai chân biến thành Thiết-kình, hai gót chân điểm vào Thái-dương huyệt đối thủ.

Nhận xét:

Đây là những chiêu thức tuyệt cao của võ Việt, không nên khinh xuất xử dụng, dễ lâm vào tuyệt địa.

Đối thủ cực mạnh mà ta không lui, còn phóng sát vào đối thủ, tức là tìm cái sống trong cái chết. Xê xích một chút là vong mạng.

Đối thủ rất dũng mãnh mà hai tay chụp vào tay đối thủ. Nếu chụp hụt cũng tử ngay.

Uốn cong lên một vòng, nếu chậm một chút, đối thủ hồi sức vật xuống đất nát đầu.

Bình thường tìm các huyệt này còn khó. Nay bay lên, uốn cong lên dùng chân điểm trúng ngay càng khó thêm.

GIẢI THOÁT (3)

Thủy Tiên công-chúa cũng đề nghị một phương pháp hóa giải bằng thế nhu như sau:

Chờ tay đối thủ gần tới, trằm người xuống.

Chân phải tiến lên một bước đặt sau chân trái đối thủ.

Người quay về trái 90 độ.

Cùi chỏ phải điểm huyệt Cửu-vỹ, Thần-đường, Đản-trung của đối thủ, gạt đối thủ ngã.

Tay trái chụp chân đối thủ nhắc lên, đùi phải nâng đối thủ lên cao, dùng lực vật đối thủ xuống đất.

PHẢN CÔNG (3)

Hai chân phóng cước lên các yếu lộ trên người đối thủ

Hồi thứ một trăm mười một

**Xã tắc lưỡng hồi lao thạch mã,
Sơn hà thiên cổ điện kim âu.**

(vua Trần Nhân tông)

Xã tắc hai lần chồn ngựa đá,

Non sông nghìn thừa vững âu vàng.

Bây giờ tới mặt trận Bắc cương

Ngay sau buổi hội quân ngày 17 tháng 2 năm mậu tý (1288). Vũ Uy vương, vương phi, cùng chư tướng rời Thăng long về Bắc cương. Vương mở buổi hội quân tại Chi lăng. Chư tướng tề tựu đông đủ. Vương mở đầu:

– Chúng ta bao gồm những người bao năm từng sống chết bảo vệ đất nước. Những người từng lưu lạc sang Thảo nguyên, sang Cao ly, Tây tạng. Nhưng chúng ta đều là người Việt, ngút lửa lòng yêu nước. Hôm nay chúng ta tụ họp nơi đây để đuổi giặc Mông-Nguyên. Bọn giặc tàn ác nhất đã gây ra không biết bao nhiêu thảm thiết cho dân chúng.

Vũ sơn công Tạ Quốc Ninh biết mặt tất cả chư tướng. Công giới thiệu từng người một. Khi Công giới thiệu đến hoàng hậu Nãi man Thúy Trang. Thúy Trang nói:

– Thưa thầy con về đây với tư cách là một con dân Đại Việt. Theo con về giữ nước còn có 5 cặp nam hùng, nữ kiệt. Họ là những người thành đạt ở Thảo nguyên, nhưng không muốn ngồi hưởng hạnh phúc, trong khi quê hương bị bọn Nguyên tàn phá. Con xin giới thiệu.

Hậu ngừng lại chỉ A Mít Lỗ Tề với phu nhân là Phan Ngọc Tiên:

– Đây là đại tướng quân A Mít Lỗ Tề, hiện đang thống lĩnh vạn phu trấn nhậm miền nam Nãi Man, tước hầu. Hầu gốc người Hoa thích tử mô (Khwaresme). Phu nhân là Phan Ngọc Tiên, gốc người An biên con cháu của nữ tướng Lê Chân thời vua Trưng. Hầu với phu nhân được Vũ Uy vương phi, rồi thánh mẫu Bạch Liên kết hợp, thành duyên vợ chồng. Hầu là đấng trượng phu, khi cưới phu nhân hầu đã hứa: nếu có dịp sẽ làm lợi cho quê hương của phu nhân. Bây giờ hầu thực hiện lời hứa.

Vợ chồng A Mít Lỗ Tề, Phan Ngọc Tiên tuy tuổi đã đi vào 40, ngồi trong trướng uy nghiêm, cạnh có 2 con trai, 1 con gái; mà vẫn nắm tay nhau như những cặp vợ chồng trẻ. A Mít Lỗ Tề đứng dậy nói bằng tiếng Việt:

– Đa tạ Vũ Uy vương phi, đa tạ thánh mẫu Bạch Liên đã tác thành cho tiểu tướng có người vợ đẹp như tiên nữ, hết lòng với chồng. Hôm nay tiểu tướng chờ lệnh vương, để đuổi giặc hung ác cho quê vợ.

Giọng Lỗ Tề lơ lơ, nhưng mọi người đều hiểu ông nói gì.

Thúy Trang giới thiệu tiếp:

– Đây là đại tướng quân Đi Mi Trinh hiện là tướng thống lĩnh kị binh miền đông Nãi man, tước hầu. Phu nhân là Vũ Ngọc Trị, gốc người Trường yên. Cũng nhờ Vũ Uy vương phi, với thánh mẫu Bạch Liên mà nên duyên vợ chồng. Hầu là em của hoàng hậu đại hãn Mông ca. Hầu gốc người Nga La

Tư. Nga La Tư hiện lâm cảnh vong quốc, bị Mông cổ cai trị. Khi kết hôn với phu nhân, hầu có hứa, sau này sẽ về Đại Việt sống. Bây giờ đại tướng được toại nguyện. Hai vị hiện có 3 công tử.

Đi Mi Trinh nói:

– Tôi thâm tạ ơn vương phi Vũ Uy. Trong trận đánh tại điện Quang minh ở Yên kinh, vương phi thấy tôi chiêm ngưỡng sắc đẹp của phu nhân tể tướng A Lan Đáp Nhi và Ngột A Đa. Người hứa sẽ gả cho tôi một giai nhân đẹp như 2 vị phu nhân. Người thực hiện lời hứa, và tôi có người vợ đẹp, nhu mì. Chúng tôi thành hôn trên 20 năm, mà ngày nào cũng là trăng mật, tháng nào cũng là trăng mật, và trăng mật cho đến hết đời.

Đi Mi Trinh nói tiếng Việt trơn tru, không ngọng, văn hoa như người Việt. Mọi người đều nhìn phu nhân Vũ Ngọc Trị với con mắt kính phục, vì đã dạy trượng phu nói tiếng Việt văn chương.

Thúy Trang lại giới thiệu:

– Bây giờ đến đại tướng Kim Đại Hòa, tước hầu.

Kim Đại Hòa đứng dậy, ngắt lời Thúy Trang:

– Tâu nương nương. Kim là họ giả. Thần là con của Bình Hải công Lý Quang Bật triều Lý. Thần thuộc giòng chính, hậu duệ của vua Lý Nhân tông. Phụ thân thần theo Kiến bình vương Lý Long Tường sang kiều ngụ tại Cao ly.

Thúy Trang mỉm cười, nghiêng nghiêng đầu, ánh mắt lung linh:

– Xin lỗi quân hầu, tôi quen miệng. Lý tướng quân hiện chỉ huy lực lượng cứu ứng Nãi man, tương đương với nhiệm vụ của Hoài Văn vương tại Đại Việt. Nhờ vương phi Vũ Uy và Thánh mẫu Bạch Liên kết hợp thành đôi giai ngẫu với phu nhân là Lê Ngọc Hạ, gốc người Ái châu. Suốt 20 năm qua, khi thì hầu chỉ huy đội cận vệ Đại hãn Mông Ca. Khi thì chỉ huy Ngự lâm quân Đại hãn A Lý Bất Ca. Lúc nào cặp vợ chồng này cũng mơ màng được về Đại Việt sống. Hôm nay hai vị được toại nguyện.

Thúy Trang tiếp:

– Bây giờ tới 2 vị tướng mà ba đời sống ở Thảo nguyên, đó là: Thiên ưng đại tướng, tước công Trần Mạnh Quốc, thống lĩnh Ngự lâm quân Nãi man. Hùng uy đại tướng Vũ Cao San thống lĩnh Thị vệ Nãi man. Ông nội của 2 đại tướng là võ sĩ trong đội võ sĩ Côi sơn, vì nạn nước theo phò mã Trần Thủ Huy và công chúa Đoan Nghi sang Thảo nguyên, rồi trở thành vạn phu trưởng thời Thành Cát Tư hãn. Trải đến đời thân phụ 2 vị cũng lĩnh vạn phu trưởng. Đến 2 vị thành đại tướng của Mông cổ thời Mông ca. Nhờ được ông, cha dạy dỗ, nên 2 vị sớm theo Vũ Uy vương. Được vương phi Ý Ninh gả cho

hai giai nhân Lý Ngọc Đức, Lê Ngọc Thiên. Khi tôi được phong hoàng hậu Nãi man, tôi đã xin với Đại hãn Hoài Đô bổ nhiệm 2 vị vào chức vụ tín cần.

Vũ Uy vương ban chỉ:

– Từ hôm 5 tướng về nước, Trung Thành vương cùng 5 tướng đem hết kinh nghiệm ra huấn luyện Nghĩa dũng quân chiến thuật phục kích, truy đuổi giặc. Cho đến hôm nay đã đào tạo được 10 vạn Nghĩa dũng. Như vậy ta đủ lực lượng đánh giặc trong trận này.

Vương tiếp:

– Khu mật viện cho biết, Thoát Hoan sẽ rút đại lực lượng bằng đường bộ. Đại quân của chúng tập trung từ Như nguyệt, tới Vạn kiếp. Nếu rút theo đường nam-bắc nghĩa là Nội bàng, Chi lăng rồi qua Đại trợ, Khả lan vì với 17 vạn người ngựa phải mất nhiều ngày, mà lương thực hết sạch rồi. Thoát Hoan sẽ cho rút làm 2 đường khác nhau: cánh phía tây, cánh phía đông như khi chúng tiến quân.

Vương mỉm cười:

– Ta đánh Thoát Hoan bằng 5 mũi khác nhau. Mũi thứ nhất tại Hãm sa. Mũi này do Minh Đức hầu Trần Linh (1), với quốc công Trần Mạnh Quốc đảm trách. Hai vị phục binh tại đồi Hãm sa. Chặn đường không cho chúng tiến lên. Bắt buộc chúng phải quay lại cùng rút với cánh phía đông.

Trần Linh hỏi:

– Trong 2 chúng tôi, ai là chúa tướng?

– Quốc công Trần Mạnh Quốc lớn tuổi hơn, làm chánh. Minh Đức hầu làm phó.

Trần Linh hỏi:

– Chúng tôi chỉ có hiệu binh Thiên cương. Nếu giặc rút ngã này 5 vạn quân thì e chúng tôi không cản được.

Trần Mạnh Quốc nói:

– Linh ơi, suốt mấy tháng qua, tôi ăn dầm, nằm dề ở khu vực Hãm sa, huấn luyện Nghĩa dũng quân. Trong vùng này mình có tới 2 vạn Nghĩa dũng quân. Khi bọn chúng còn cách Hãm sa 10 dặm, tôi đã cho Nghĩa dũng phục binh làm 5 khu, đánh chúng. Khi chúng tới Hãm sa thì mệt mỏi lắm rồi. Chúng không còn sức đánh vào phòng tuyến của hiệu Thiên cương. Tiến không được, lui không xong ắt chúng đi đường tắt sang Chi lăng, tôi sẽ phục Nghĩa dũng dọc tất cả những con đường mòn, đánh chúng.

Trần Linh vui vẻ cùng Trần Mạnh Quốc rời trường.

– Mũi thứ nhì do Trấn biên đại tướng quân Nguyễn Thế Lộc, Tráng tiết tướng quân Nguyễn Lĩnh với Quốc công Vũ Cao San đảm trách. Ba vị đem

hiệu binh Thiên thuộc trấn tại ải Nội bàng. Lại chia Nghĩa dũng quân ra từng đò ẩn vào các làng xóm từ Vạn kiếp tới Chi lăng. Đợi cho giặc rút qua làng nào thì đánh vào hậu quân chúng. Mục đích đe dọa chúng: hãy rút cho mau, không thể lùi được, vì phía sau bị bịt hậu rồi.

Vương chỉ Vũ Cao San:

– Quốc công làm chánh tướng, tướng quân Nguyễn Lộc làm phó.

Vũ Cao San hỏi:

– Địa thế Nội bàng rất hiểm trở, một bên là núi Kết, hai bên là Đồng lầy, chỉ có một bên là đất. Chúng tôi có thể giữ được cả tháng. Vậy chúng tôi trấn giữ bao nhiêu lâu?

– Chỉ cần giữ từ 4 đến 6 ngày, rồi âm thầm rút vào rừng. Đợi chúng đi qua thì đánh vào hậu quân.

– Mũi thứ ba, Quốc công Tạ Quốc Ninh làm chánh tướng, với các tướng Nguyễn Lộc, Kim Đại Hòa, Đi Mi Trinh đem hiệu Tứ thiên, 10 đò Ngưu binh trấn tại Chi lăng. Thoát Hoan rút tới đây thì đã trải qua các trận phục kích mũi thứ 2, đang bị mũi thứ 2 đuổi phía sau. Chúng sẽ tử chiến. Không cần tiêu diệt chúng. Chỉ cần giữ vững trận địa 3 ngày, rồi để cho chúng thoát chạy. Bấy giờ chúng sẽ phân chia thành đạo quân nhỏ vượt qua đường rừng, thôn xóm chạy về bắc. Ta cũng chia lực lượng các mũi 1, 2, 3 tỏa ra đuổi theo chúng.

– Mũi thứ tư do Hưng Trí vương Trần Quốc Hiện (Nghịện) làm chánh tướng, có tướng A Mít Lỗ Tề làm phó trấn tại các cửa ải Khâu ôn, Khâu cấp, Đại trợ, Khả lan vi, vây bắt các toán quân lẻ tẻ.

– Mũi thứ 5, tôi với vương phi Ý Ninh, công chúa Hoàng Liên, ông Bạch Viên sẽ tùy các tướng giặc võ công cao, theo cánh nào thì tìm đánh chúng.

Trong khi phía Việt chuẩn bị các đạo quân trấn Ái châu, Thiên trường, Thăng long và 2 đạo chặn đánh đường rút quân của Mông-Nguyên, thì Thoát Hoan Áo Lỗ Xích chuẩn bị cho cuộc rút quân.

Ngày 27 tháng 2 năm mậu tý (30-03-1288) sau khi Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp với chu sứ nạng nề lên đường, Thoát Hoan bắt đầu rút bộ, kị binh.

Áo Lỗ Xích điều quân:

– Chúng ta rút làm 2 đạo. Trước hết A Bát Xích dẫn kị, bộ binh mở đường tới Nội bàng. Man Việt đóng chốt tại đây. Dùng toàn lực nhổ chốt, rồi tiến tới Chi lăng, bảo vệ hẻm núi nguy hiểm này. Vương gia với bộ tham mưu rút theo sau đạo binh của A Bát Xích hướng về Lạng sơn. Đạo thứ nhì Tích Đô Nhi (2) lĩnh 2 vạn kị, 3 vạn bộ, rút theo đường phía Tây.

Tích Đô Nhi nói:

– Đường phía tây lên biên giới có đồi Hãm sa, dài khoảng 6 dặm, đường đi dưới vách núi thẳng đứng. Hồi mấy tháng trước mình tiến quân, tướng Man Việt là Hưng đức hầu Trần Quán đã phục binh trên núi, lăn đá, bắn tên. Tôi phải đánh 10 ngày mới vượt qua được. Nếu bây giờ Man Việt lại phục binh thì e khó qua.

– Khó thì khó, cũng phải vượt qua. Không lẽ chịu chết đói sao?

Trong khi các đoàn bộ, kỵ binh nhổ lều trại, chuẩn bị lui binh, thì Tế tác báo:

– Ngay khi chu sư Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp rời bến được 10 dặm, thì gặp phục binh của Man Việt. Chúng dùng ngư thuyền của dân, đánh vào hậu quân, làm chìm 10 chiến thuyền; rồi chúng rút lui. Quân Man Việt với Nghĩa dũng chiếm trại đóng trại cũ của thủy quân.

– Bọn Man Việt này là tụi nào?

– Thừa là tên Nguyễn Địa Lô, Phạm Ngũ Lão với Phạm Cự Địa.

Thế rồi cứ nửa ngày quân lại báo chu sư Ô Mã Nhi bị phục binh. Các cuộc giao tranh không lớn, nhưng chu sư bị thiệt hại nhẹ thì 1 chiến thuyền. Nặng thì 10 chiến thuyền.

Cho đến ngày 1 tháng 3, thì tin báo:

– A Bát Xích tới Nội bàng thì quân Man đóng đồn chặn ngang đường. Kỵ, bộ đánh nhau suốt một ngày, một đêm mà không vượt qua được. Trong khi bọn Nghĩa dũng phục binh từ các làng, đánh vào hậu quân. Ngày đêm.

– Quân Man Việt là hiệu binh nào? Tướng nào?

– Nguyễn Thế Lộc, Nguyễn Lĩnh. Lại một điều là Hùng uy Đại tướng Vũ Cao San thống lĩnh Thị vệ Nãi man, tổng chỉ huy. Y hiểu chiến thuật của ta, điều quân nhíp nhàng. Nên quân ta đã ào ạt tấn công 9 lần đều bị đẩy lui.

Ngày 3 tháng 3, quân báo:

– Hữu thừa Trình Bằng Phi và Tháp Xuất đi dọc bên sông hộ tống chu sư Ô Mã Nhi bị phục kích, bị chặn đánh không tiến được. Hai bên sông, Man Việt đặt nhiều bẫy ngựa, chông. Đường bị cắt, cầu bị hủy không qua được. Đến Đông triều, kỵ, bộ bị sông ngăn phải quay về. Nhưng bị chặn đánh, phải lợi tất cánh đồng, tuy vậy cũng về tới.

Áo Lỗ Xích ra lệnh:

– Cho 2 tướng vào.

Trình Bằng Phi khải:

– Thần đã cố gắng, nhưng sông rộng, không có cầu. Quân sĩ dẫn chuỗi làm bè. Bè chở ngựa qua sông bị lật. Anh em thần đành trở về đây theo

vương gia.

Lòng Thoát Hoan rối như tơ vò:

– Thôi 2 người đem quân tiếp viện cho A Bát Xích mở đường. Nội ngày mai phải nhổ cho được Nội bàng.

Ngày 4 tháng 3, quân báo:

– A Bát Xích, Trình Bằng Phi đã phá được chiến lũy Nội bàng. Quân man rút vào núi Kết. Tiền quân đang tiến về Chi lăng.

– Cánh quân của Tích Đô Nhi trên đường tiến tới Hãm sa thì bị Nghĩa dũng binh phục kích trên suốt dọc đường. Khi đến Hãm sa thì gặp ngọn đồi. Quân Man đóng chặn ngang. Quân không thể đánh lên được. Trong khi đó bọn Nghĩa dũng binh đánh vào 2 bên hông. Có một điều lạ là đại tướng Trần Mạnh Quốc, thống lĩnh Ngự lâm quân Nãi man tổng chỉ huy mặt trận này. Tích Đô Nhi tiến lên không được, lui về không xong, đành bỏ cuộc đi đường rừng tiến về Chi lăng. Dọc đường bị Nghĩa dũng quân phục kích đánh suốt ngày, suốt đêm. Khi Tích Đô Nhi gặp đạo quân của A Bát Xích thì chỉ còn không quá một vạn người, mà phân nửa bị thương tích. Vũ khí, chiến cụ mất hết.

Tối 8 tháng 3, Thoát Hoan ra lệnh cho bộ tham mưu, sáng hôm sau lên đường, thì quân báo:

– Toàn bộ chu sự lọt vào trận địa cọc của Hưng Đạo vương trên sông Bạch đằng. Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp, Tích Lệ Cơ vương, đều bị bắt. Binh tướng chết, bị bắt làm tù binh hết.

Nghe tin, Thoát Hoan, Áo Lỗ Xích run bắn người lên. Mặt nhìn mặt, không biết sống chết sẽ đến lúc nào? Liệu ngày mai có thoát thân không?

Sáng hôm sau ngày 9 tháng 3, Thoát Hoan cùng bộ tham mưu lên đường. Khi qua Nội bàng, y được Tế tác cho biết, hồi bọn Đô Mi Ni qua đây bị quân Việt đóng trong ải chặn đường, mở đường không nổi, phải qua đêm tại núi Kết. Đêm bị Ngưu binh, Đại đờm đột kích đánh phá, đành phải rút lui, rồi bị phục kích ở giữa Chi lăng và Đại trợ, bị diệt gọn. Cách đây mấy ngày A Bát Xích mở đường, phải đánh 4 ngày mới khai thông.

Áo Lỗ Xích hỏi:

– Tại Chi lăng có quân Man Việt không?

– Quân Man Việt ở Chi lăng không đông, chỉ có một hiệu binh với 10 đô Ngưu binh. Nhưng Nghĩa dũng rất đông, tới 2 vạn. Qua Chi lăng, tới các ải Đại trợ, Khả lan vi, Khâu ôn, Khâu cấp cũng chỉ có một hiệu binh, nhưng Nghĩa dũng binh thì tới 2 vạn.

– Tướng chỉ huy Chi lăng là ai?

– Là Tạ Quốc Ninh, y từng thống lĩnh quân Cần vương Đại lý đánh ta. Lại một điều còn có 2 cựu đại tướng Mông cổ, hiện là tướng Nãi man là Kim Đại Hòa, Đì Mi Trinh.

Áo Lỗ Xích than:

– Như vậy trong mặt trận truy đuổi ta có 5 cựu đại tướng Mông cổ là A Mít Lỗ Tề, Đì Mi Trinh, Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc, Kim Đại Hòa. Nghe nói Trấn Tây vương Trần Nhật Duy sau khi treo ấn từ quan, cũng về đây đánh ta. Chính vương tổng chỉ huy mặt trận từ Vạn kiếp tới Lạng sơn.

Thoát Hoan chửi tục một hơi rồi than:

– Kể từ đức Thái tổ Thành Cát Tư Hãn khởi nghiệp. Khi chinh phục xứ nào, người cũng trọng dụng nhân tài xứ đó, tạo thành một hệ thống quan quân đủ mọi nước. Tất cả đều thâm cảm, trung thành với Mông cổ. Thế nhưng cái nước An Nam nghèo khó, thấp nhiệt, lam chướng đầy muỗi, mòng này thì không thể. Hai tên Vũ Cao San, Trần Mạnh Quốc đã ba đời hưởng ân huệ, được trọng đãi của Mông cổ ta. Bây giờ chúng đang là những đại tướng quân ở Nãi man, hưởng hạnh phúc, mà chúng bỏ về đây tham chiến! Đến Trần Nhật Duy, chức tước của vương lớn gấp 5 gấp 10 tên Nhật Huyền, mà vương cũng bỏ về giúp nó! Ta làm sao địch lại vương?

Quân rầm rập lên đường. Thám mã báo:

– A Bát Xích, Tích Đô Nhi, Trình Bằng Phi, Tháp Xuất tung quân đánh Chi lăng, sau một ngày quân mệt, lùi lại thì bị Nghĩa dũng quân phục trong rừng đánh vào sau lưng. Suốt ngày đêm không yên.

Thình lình quân reo, trống thúc, quân báo:

– Đạo quân Man Việt trấn tại Hãm sa, cùng quân Nghĩa dũng băng rừng đuổi theo quân của Tích Đô Nhi tới đánh ép vào hông trái mình. A Bát Xích sai Tháp Xuất chia quân ra chống cự.

Thoát Hoan cho dừng quân, dựa vào chân núi hạ trại.

Phía hậu quân, quân sĩ la hoảng. Quân báo:

– Có một đạo binh cực kỳ hùng tráng đang từ Nội bàng đánh vào phía sau ta.

– Có biết là đạo binh nào không?

– Thừa là hai hiệu Hàm tử và Văn bắc. Hai tướng đi đầu có kỳ hiệu là Hoài Văn vương Trần Quốc Toàn và Tả thiên ngự vệ đại tướng quân Trần Quốc Kinh. Hai tên này đe sẽ ném vương gia một nghìn tảng đá như đã ném Đại hãn Mông ca.

Thoát Hoan kinh hãi hỏi:

– Hai tên này dự trận Bạch đằng. Sao bây giờ chúng cũng đến đây?

– Trận Bạch đằng kết thúc ngày 8. Hôm nay là ngày 10. Với 2 ngày thì bọn Quốc Toàn, Quốc Kinh dư sức tới đây!!!

Tích Đô Nhi từ phía trước trở lại báo vờ Thoát Hoan:

– Cái hẻm núi Chi lăng này hiểm trở quá. Quân Man Việt chỉ có một hiệu binh, nhưng bọn Nghĩa dũng đông tới 2 vạn, thêm 10 đô Ngưu binh. Chúng trấn đóng tất cả các ngã đường, rồi gọi loa chiêu dụ binh người Hán, quăng vũ khí vào rừng sẽ được ân xá, được nuôi ăn, rồi được cho về nguyên quán. Ta xung sát suốt 2 ngày mà vẫn không phá được một lớp rào chiến lũy của chúng. Quân sĩ bỏ vào rừng đầu hàng giặc, không kiểm soát được.

Áo Lỗ Xích than:

– Ta bị vây 4 mặt rồi! Phía trước là Chi lăng. Phía hông trái là đạo binh từ Hãm sa tới. Phía phải là núi, với đồng lầy, bọn Nghĩa dũng dùng thuyền nhỏ dàn ra tới sườn núi. Phía sau là bọn Quốc Toàn, Quốc Kinh. Lương thực hết. Ngày mai thì quân không chết vì giặc giết mà chết vì đói.

Trời về chiều, Áo Lỗ Xích ra lệnh cho quân tản vào sườn núi, qua đêm, hái rau cỏ hoang, xả thịt chiến mã bị chết ra làm thức ăn.

Thoát Hoan kinh sợ, quay lại nói với Ngọc Trí:

– Vương phi, chu sư của Ô Mã Nhi bị diệt gọn. Cánh quân của Tích Đô Nhi bị đánh tan, 5 vạn chỉ còn một. Bây giờ phía trước bị chặn ở hẻm Chi lăng. Phía sau thì Trần Quốc Toàn với Dã Tượng đem hùng binh đe ném đá. Lần trước ta gặp đường cùng, nhờ phi xin với tướng Việt mà ta thoát nạn. Không biết bây giờ phi có thể vì tình nghĩa vợ chồng mà xin chúng mở đường cho ta rút không?

Ngọc Trí nhỏ nhẹ:

– Lần trước ba đưa là thiếp với vợ của Lý Hăng, vợ của Đường Ngột Đãi đem thân ra đứng đầu, hứng đao kiếm, cung tên cho chồng. Chính tên Trần Ích Tắc bị Dã Tượng, Quốc Kiện, Quốc Toàn phục binh bắn tên, ném đá. Y chui đầu trong váy Ngọc Quốc để được sống sót. Thế mà khi về Đại đô, y đến Khu mật viện bịa chuyện quy kết chị em thiếp bằng những lời đầu đường xó chợ. Bây giờ thiếp xin chư tướng Việt nới tay, khó vô cùng. Vì mở miệng mắc quai. Nhưng thôi, vì chồng, vì con thiếp phải vào chốn hang hùm vậy.

Đến đó có tiếng nói lạnh lạnh từ xa vọng lại:

– Ném đá giết tên Thát đất Thoát Hoan này!

Tiếp theo là tiếng vi vu, rồi một viên đá trúng con ngựa của Thoát Hoan. Con ngựa hí lên mấy tiếng thê thảm, rồi ngã vật ra.

Ngọc Trí đứng trên xe của nàng, tay phất cờ. Nàng nhìn về phía trước,

trên mỏm núi, Dã Tượng cầm viên đá to bằng quả bưởi, đang định vị để ném. Nàng thét lên:

– Anh Dã Tượng. Em đây! Ngọc Trí đây.

Dã Tượng vẫy tay gọi:

– Ngọc Trí lên đây với anh.

Ngọc Trí ra roi cho ngựa chạy về phía Dã Tượng. Xe đi khoảng hơn 5 trăm trượng thì gặp một toán Nghĩa dũng binh bên đường, đánh trống, tấu nhạc đón nàng bằng nghi lễ công chúa. Tiến vào sâu là một cái hang núi. Trong hang nào hoàng hậu Hồng Liên của Tháp Sát Nhi, nào hoàng hậu Nãi Man Thúy Trang, nào vương phi A Lan Đáp Nhi Thúy Nga, nào công chúa Ngọc Hoa của Tống, nào công chúa Vương Chân Phương. Lại có cả vương phi A Truật là Hồng Nga.

Vương phi Ý Ninh nắm tay Ngọc Trí dắt xuống xe. Hoài Văn vương Quốc Toản, Tả thiên Ngưu vệ đại tướng quân Dã Tượng đã tới. Dã Tượng lên tiếng:

– Cô em xinh đẹp! Có phải cô em đến xin tha chết cho tên ác ôn Thoát Hoan không? Lần trước anh với Hoài Văn vương hứa ném y 100 cục đá. Em xin anh nói tay cho y, anh hứa không ném đá em. Y chui đầu vào váy em để được che chở, thoát nạn. Thế mà bây giờ y đem quân qua tàn sát dân chúng, đào mồ người chết vớt xương đầy đồng. Lần này anh với Quốc Toản sẽ ném y một nghìn viên đá.

Nước mắt đầm đìa, Ngọc Trí nói:

– Anh Dã Tượng! Anh ý cầm quân trong tay, rồi bắt nạt em đấy à? Như vậy mà cũng xưng anh được ư? Anh có biết công trạng của em trong mấy trận vừa qua ra sao không? Em không dám xin ban thưởng mà chỉ xin ân xá cho chồng em.

Dã Tượng ngơ ngác:

– Anh không biết em đã lập công gì. Có lẽ Hoài Văn vương quản Khu mật viện, vương biết.

Ngọc Trí hướng Quốc Toản:

– Vương gia! Xin vương gia nói tay cho.

Quốc Toản là tướng hét ra lửa, mưa ra khói, nhưng người anh hùng này có nét nhu mì của bà nội là một nghệ nhân, có lòng từ bi của ông nội là vua Trần Thái tông, một Phật tử thuần thành. Vương ghi Ngọc Trí đã lập đại công trong các trận đánh vừa rồi. Bây giờ thấy nàng khóc, lòng người anh hùng lại nhũn ra. Vương nhỏ nhẹ:

– Công chúa Ngọc Trí! Trong lần đem quân sang tàn phá nước ta kỳ

này, bọn Nguyên thua mau, bị đại bại ở Thăng long, một phần nhờ công lao của công chúa. Không biết công chúa muốn Đại việt ân sủng gì nào?

– Vương gia ơi, dù nói cách nào, Thoát Hoan cũng là chồng của tiểu tỳ. Tiểu tỳ lớn gan xin vương gia tha cho y.

– Tổng chỉ huy mặt trận này là phụ vương, vương mẫu của tôi. Tôi chỉ là một tướng được Thượng hoàng sai lên tiếp viện mà thôi. Mở đường cho Thái tử Thoát Hoan rút về phải do Thượng hoàng. Tôi không có quyền ra lệnh cho các tướng đang dự chiến dịch này mở vòng vây!

Ngọc Trí cầu cứu với vương phi Ý Ninh:

– Chị! Em lấy Thoát Hoan làm chồng là do chị với Thánh mẫu Bạch Liên xếp đặt. Khi dạy em thuật bắt nai, Linh Từ quốc mẫu dặn: *dù chồng là Thát đát, là Tây vực, cũng phải hết lòng với chồng*. Vì vậy mà em mới tới đây.

Wương phi Ý Ninh tuyên chỉ:

– Quốc Toản! Thôi con đừng ném đá Thoát Hoan nữa. Còn mở đường cho quân Nguyên rút để bố-mẹ xin với Thượng hoàng xem sao?

Phi ban chỉ cho Tạ Quốc Ninh:

– Quốc công! Bọn Thoát Hoan bị vây như thành đồng, vách sắt rồi. Hơn 17 vạn quân nay còn không quá 7 vạn dưới núi như cá nằm trên thớt. Ta xuống tay lúc nào thì chúng chết lúc đó. Mà dù ta không đánh thì chiều mai chúng cũng chết đói. Xin quốc công ban lệnh cho quân mình hưu chiến đêm nay, chờ chỉ dụ của triều đình. Sáng mai dù chỉ dụ của triều đình như thế nào chẳng nữa, ta muốn bắt chúng thì không khác gì bắt ba ba trong rọ.

Ngọc Cách (vợ của Đường Ngột Đãi) từ sau chạy tới, không nói không rằng, nàng trao cho Ngọc Trí một cái túi vải. Ngọc Trí mở túi, bắt giặc mọi người đều ngăn người ra. Vì bên trong có một hũ tôm rim thịt ba chỉ, nửa con gà mái luộc, một niêu cơm tám, một niêu canh cua nấu với rau đay khồi bốc nghi ngút. Lại còn mấy xâu thịt heo nướng với bún, rau muống chẻ.

Hoàng hậu Nãi Man Thúy Trang kinh ngạc:

– Thế này là ý nghĩa gì? Các em làm mà chị không hiểu nổi!

Ngọc Cách đáp:

– Tâu nương nương. Theo như ước đoán của em, từ sáng đến giờ 2 con của Trí bị đói, phải ăn thịt ngựa nướng, thịt ngựa chiến dai lắm các cháu nuốt không trôi đâu. Trong khi 2 năm qua sống ở Thụy khuê, các cháu được ăn những con tôm, con cá ngon nhất. Được ăn thịt gà, thịt chim mái tơ. Thấy Trí tới, em lấy phần cơm của mẹ con em đem ra để Trí cho hai cháu ăn. Dĩ tâm đem quân sang đánh ta là Hốt Tất Liệt, tàn ác là bọn Áo Lỗ Xích, Ô Mã Nhi,

chứ 2 trẻ vô tội. Hơn nữa mẹ chúng là công chúa Việt.

Nghe Ngọc Cách nói, Ngọc Trí òa lên khóc.

Vương phi Ý Ninh tiễn Ngọc Trí:

– Thôi em về, cho chồng khỏi mong. Sáng mai chị sẽ cứ sứ tới gặp y. Dù tình huống xấu nhất, chị hứa rằng vợ chồng em và các con cũng được đưa về Trung nguyên an toàn. Nếu em sợ tên bay đạn lạc thì em về trại mang hai cháu đến đây. Chị sẽ đưa 2 cháu về Thụy Khuê sống với ông bà ngoại nó.

– Đa tạ thịnh tình của phi. Em là gái Việt, dù chồng tàn ác đến đâu mà y đang gặp đường cùng em cũng không nỡ, không thể bỏ y trong lúc này.

Chiều hôm đó có sứ giả mang chỉ dụ của triều đình tới chiến lũy. Sứ giả là Hưng Ninh vương. Vũ Uy vương họp chư tướng cùng đọc. Chỉ dụ do chính Thượng hoàng ký, đóng Ngọc tử:

“ Vũ Uy vương, vương phi cùng 5 tướng từ Nãi man về hiểu rõ tình hình Nguyên hơn triều đình. Vậy quyết định mở vòng vây cho quân Nguyên rút, rút như thế nào, triều đình để vương và chư tướng quyết định “.

Vũ Uy vương hỏi chư tướng:

– Hiện còn gần 10 vạn quân Nguyên bị ta bao vây. Công chúa Ngọc Tri xin bỏ hết công lao, đổi lại mình mở đường cho chúng rút. Cô gia gửi biểu về xin chỉ dụ của triều đình. Triều đình để cho chúng ta quyết định. Vậy chư tướng quyết định sao?

Trần biên đại tướng quân Nguyễn Thế Lộc, Tráng tiết tướng quân Nguyễn Lĩnh với Quốc công Vũ Cao San trình bày:

– Từ lúc rút lui, chúng bị phục kích, đánh ngày, đánh đêm, thần trí mệt mỏi, bệnh tật hành hạ, lại thiếu ăn. Chúng đang bị vây. Ta tung quân ép thêm, rồi chiêu hàng. Chúng không hàng thì ta đánh. Thế là toàn bộ 50 vạn quân đi, lần trước còn 15 vạn về. Lần này 50 vạn đi, bị diệt hoàn toàn. Như vậy Nguyên bị kiệt quệ. Từ nay Hốt Tất Liệt không còn dám nghĩ đến đánh mình nữa.

Vũ sơn công Tạ Quốc Ninh khái:

– Hiện quân Nguyên hết sạch lương. Chiều nay đã phải nhịn đói rồi. Ngày mai ta đánh thì chúng chỉ có một đường là đầu hàng. Ta không đánh, chúng cũng phải đầu hàng, vì đói quá. Thần đồng ý với Vũ Cao San: mình bao vây thật chặt rồi bức hàng. Đó là đường lối hành động tốt nhất.

Dã Tượng nhìn Tuệ Trung bồ tát:

– Thần thấy triều đình để ta quyết định, mà lại nhờ sứ phụ đem chỉ dụ lên, thì ẩn ý của Thượng hoàng tha cho chúng đã rõ ràng. Thần xin vương gia tha cho chúng mới đúng ý Thượng hoàng.

Hoài Văn vương Quốc Toàn lắc đầu tỏ ý:

– Bọn binh tướng Nguyên sang kỳ này có hành vi tàn ác quá đáng. Bây giờ mình có tha chúng về, kỳ sau chúng sang chúng sẽ tàn ác hơn. Vậy thì thế này: ngày mai ta đánh ép phía sau, để cho chúng phá vòng vây chạy về phía bắc. Ta đuổi thực gấp. Bọn nào đầu hàng thì ta tha cho. Còn bọn nào chạy thoát về bên Trung nguyên thì kinh tâm, động phách. Chúng sẽ đem cái kinh hãi đó truyền ra cho dân chúng. Bọn binh tướng ở Trung nguyên chưa sang ta, mà đã kinh sợ rồi. Sau này chúng có sang đánh thì tâm lý run sợ sẽ khiến cho chúng không còn tinh thần giao tranh nữa.

Vũ Uy vương quyết định:

– Bây giờ thầy Tạ Quốc Ninh với công chúa Đặng Ngọc Quốc đi sứ. Hãy nói như thế... như thế...

Quốc công Tạ Quốc Ninh với Đặng Ngọc Quốc đi trên xe song mã với 2 xe chở thực phẩm. Viên bách phu canh phòng vào báo với Thoát Hoan:

– Khải vương gia, có sứ thần Đại Việt tên Tạ Quốc Ninh và phu nhân Tả thừa Lý Hằng xin cầu kiến.

– Mời vào.

Tuy quân tan, tướng run sợ, nhưng Áo Lỗ Xích cũng dàn 20 Võ vệ, cùng văn võ quan, rồi đích thân y ra đón.

Lễ nghi tất.

Đặng Ngọc Quốc gặp Ngọc Trí thì ôm lấy nhau mà khóc. Thấy Đặng Ngọc Quốc, Thoát Hoan bùi ngùi:

– Khu mật viện nghe lời của bọn mặt dơi Trần Ích Tắc, đã gây ra cái chết đau thương của Thái tử phi Ngọc Kỳ, làm cho vương phi của tôi, của Tả thừa Đường Ngột Đài, của Hữu thừa Lý Hằng phải bỏ Trung nguyên về An Nam. Không biết hôm nay phu nhân tới đây có việc gì?

Ngọc Quốc chỉ Tạ Quốc Ninh:

– Tạ Quốc công tuân chỉ Vũ Uy vương đi sứ! Nhân đó tôi xin theo sứ đoàn tới thăm Thái tử với chư tướng là cố nhân của phu quân, xem có giúp được gì không?

Thoát Hoan cảm thán:

– Vũ Uy vương là tướng văn võ toàn tài, trí dũng vô biên. Nên phụ hoàng hết sức sủng ái, phong cho tước Trấn Tây vương. Thế mà vương bỏ đất phong về Đại Việt, đem tài ra đánh cô gia. Hỡi ơi!!!

Tạ Quốc Ninh cười nhạt:

– Hoàng đế Chí Nguyên là một minh quân, trải trí bậc nhất Trung nguyên, gây dựng nghiệp lớn hơn cả Hán, Đường cao tổ. Nhưng tiếc rằng

nghe lời bọn bội cha, phản anh Trần Ích Tắc, rồi dự tính đem vương về triều làm hàng thần lơ láo, vì vậy vương phải bỏ Nguyên về Đại Việt. Đó là thế bất đắc dĩ. Chí Nguyên hoàng đế phụ vương, chứ vương không phụ Chí Nguyên hoàng đế. Bây giờ triều đình Đại Việt trao cho vương cầm quân từ Vạn Kiếp tới châu Tư Minh. Hôm qua Thái tử phi tới yết kiến người, xin người nói tay cho Thái tử. Nên người sai tôi đến đây yết kiến Thái tử, gọi là chút tình cố cựu.

Ngọc Quốc chỉ vào 2 cỗ xe đi theo:

– Tại mặt trận này, hiện có rất nhiều người của Mông cổ, của Nguyên, người nào cũng động lòng cố cựu, nên nhất nhất xin Vũ Uy vương mở vòng vây cho Thái tử. Tôi biết, hiện từ Thái tử, đến vương phi Ngọc Trí, 2 thế tử đều phải nhịn đói từ qua đến giờ, nên đem lương thực đến để giúp đỡ cho qua cơn khốn cùng.

Ngọc Trí sai thị nữ mở tấm vải che lễ vật trên 2 chiếc xe. Trên xe chất 10 mâm xôi nén, 2 con lợn luộc, 10 con gà quay, 40 cặp bánh chưng, 200 cặp bánh dầy, 50 cây giò. Nàng sai đem ra sau cho 2 con và chia cho chư tướng.

Ngọc Quốc xin vào sau trưởng thăm 2 con của Ngọc Trí. Ngọc Trí biết ý, nàng dẫn đường. Vào trong hậu trường, Ngọc Quốc nói sẽ với Thoát Hoan:

– Trấn Tây vương, vương phi muốn mở đường cho Thái tử rút lui. Ngặt vì tướng sĩ căm thù quân Nguyên giết đàn bà, trẻ con quá tàn bạo, lại quật mồi đem xương phơi đầy đồng. Tuy nhiên động lòng cố cựu, người sai tôi tới đây nhắn với Thái tử. Ngày mai người cho rút bớt lực lượng trấn phía trước. Thái tử cứ đem quân phá vòng vây mà chạy. Chạy qua Chi Lăng thì tỏa ra làm nhiều cánh vượt rừng về Trung Nguyên.

Nàng nói với Ngọc Trí:

– Còn chị, chị cứ kéo kỳ hiệu của Tuệ Trung bồ tát trước xe, thì không binh tướng nào dám bắn tên, ném đá. Tuy nhiên Thái tử, phải tối đề phòng Dã Tượng mà thôi. Thiên tướng khắc tinh của Thái tử là Hoài Văn vương thì vương phi Ý Ninh đã ban chỉ không cho ném đá Thái tử nữa!

Ngọc Trí hỏi:

– Chị có định về Trung Nguyên không?

– Không! Đại Việt ghi công chị, phong tặng rất hậu. Anh Lý Hằng là khai quốc công thần của triều Nguyên, công lao biết mấy. Ấy thế mà vừa tuần quốc, thì bọn mặt dơi, tai chuột tại Khu mật viện đã nghe lời bọn Ích Tắc, định làm nhục chị. Chị không về Nguyên đâu. Chị chỉ về Nguyên khi bọn mặt dơi Ich Tắc chết hết rồi.

Phái đoàn Tạ Quốc Ninh về yết kiến, thuật lại chi tiết với Vũ Uy vương.

Ngay lúc đó, có chỉ dụ mới của triều đình:

“ Mở vòng vây cho giặc chạy. Dem quân đuổi theo. Tuyệt đối không chặn đánh“.

Vũ Uy vương than:

– Muộn quá rồi. Bây giờ là giờ tỵ. Giờ mao bọn Nguyên sẽ rút quân. Khi vượt qua Chi lăng, chúng sẽ tỏa ra khắp núi, rừng, đường mòn để chạy. Aét chúng bị quân của hiệu Tiền thánh dực phục kích với Nghĩa dũng tiêu diệt! Làm sao chuyển lệnh đến cho Hưng Trí vương Quốc Hiện bây giờ? Dù có mang lệnh đến, vương cũng không thi hành được. Vương chia quân thành từng đò hợp với Nghĩa dũng quân dàn dọc biên giới dài đến mấy trăm dặm, làm sao vương có thể ra lệnh cho từng xóm, từng bản, từng khu! Đành vậy! Ta phải chịu lỗi với triều đình.

Vương ra lệnh:

– Quốc Công Tạ Quốc Ninh cho rút quân trấn trên Chi lăng ngay đêm nay. Chỉ để lại mười đò Nghĩa dũng quân. Ngày mai bọn Nguyên mở đường máu, Nghĩa dũng quân chỉ reo hò, lăn đá đánh cầm chừng. Đợi chúng qua khỏi Chi lăng thì Quốc công Tạ Quốc Ninh đem hiệu Tứ thiên, 10 đò Ngưu binh chia làm 3 trao cho các tướng Nguyễn Lộc, Kim Đại Hòa, Đi Mi Trinh đuổi theo đường Nữ nhi, Khâu ôn, Khâu cấp cho tới biên giới. Chỉ đuổi theo, bắt tù binh, tránh chém giết.

Vương ra lệnh cho Minh Đức hầu Trần Linh (1), với quốc công Trần Mạnh Quốc:

– Hai tướng đem hiệu binh Thiên cương, trở lại Hãm sa, vượt đèo lên dàn ra khắp núi rừng biên giới, bắt những toán quân giặc lẻ tẻ băng rừng chạy về Trung nguyên. Tránh chém giết.

Vương gọi Hoài Văn vương Trần Quốc Toàn:

– Hiện con có bao nhiêu kỳ hiệu Hàm tử?

– Thưa bố không nhiều, khoảng 50 lá.

– Quân Nguyên cứ thấy kỳ hiệu Hàm tử là bỏ chạy. Vậy con chia hiệu Hàm tử làm 25 toán, mỗi toán mang một kỳ hiệu, hợp với Nghĩa dũng binh, phục trên con đường tới Đại trợ, Khả lan vi. Thấy quân Nguyên tới thì kéo cờ hiệu đánh trống reo hò, hù cho chúng chạy. Rồi đuổi theo cho tới biên giới, bắt tù binh, tránh chém giết.

– Con với anh Dã Tượng đã thề ném tên Thoát Hoan 1 nghìn tảng đá. Vậy con có quyền ném chết y không?

Vũ Uy vương cốc tay vào đầu Hoài Văn vương:

– Mẹ đã bảo con không ném đá Thoát Hoan, thì con phải tuân. Con

không tuân chỉ thì dù con là Hoài Văn vương, mẹ cũng đánh đòn. Còn Dã Tượng cứ ném. Nhưng nhớ, tránh ném công chúa Ngọc Trí với 2 con.

Vương gọi Dã Tượng:

– Đại tướng quân đem hiệu Văn bặc, kéo cờ hiệu Hàm tử chờ sẵn, thấy quân Nguyên khởi rút thì reo hò đuổi theo.

Tại trại Nguyên, sau khi sứ đoàn Tạ Quốc Ninh về rồi thì Thoát Hoan gọi bọn tướng tá đang đói lè lưỡi ra đến soái lều cùng ăn. Áo Lỗ Xích ra lệnh cho chư tướng:

– Trấn Tây vương động lòng cố cự, muốn mở vòng vây cho chúng ta về Trung nguyên. Nhưng ngặt vì các tướng không đồng ý, nên vương di chuyển các lực lượng trấn Chi lăng đi. Thành ra phía trước mặt chỉ có Nghĩa dũng binh. Vậy ngày mai A Bát Xích, Lưu Thế Anh, Đáp Lạt Xích đi tiên phong mở đường máu thoát khỏi Chi lăng. Trương Quán chỉ huy 3 nghìn quân tinh nhuệ hộ tống Trấn Tây vương. Tích Đô Nhi, Trình Bằng Phi, Tháp Xuất đi cản hậu. Chớ thấy Nghĩa dũng quân là đàn bà, lão già hiền lành mà tấn công chúng. Tuy không thiện chiến, nhưng chúng hung dữ can đảm vô cùng. Đụng vào chúng thì toi mạng hết.

Các tướng ăn uống xong, trở về lều mình. Ngọc Trí nói với Thoát Hoan:

– Ngày mai thiếp cùng 2 con đi trên một xe song mã. Thiếp sẽ kéo kỳ hiệu của Tuệ Trung bồ tát. Bằng không e khó thoát nổi những đoàn mai phục của Nghĩa dũng binh. Như chị Ngọc Quốc nói: tuy Trấn Tây vương cho rút quân, để mình chạy. Nhưng hai hung thần của số mạng Thái tử là Quốc Toản, Dã Tượng sẽ đón đường ném đá đấy. Hồi còn con gái, thiếp rất thân với 2 người này. Họ không ném đá thiếp đâu. À cũng may vương phi Trấn Tây là mẹ Quốc Toản, đã ban chỉ cho Quốc Toản không được ném đá giết chồng em. Vậy chỉ còn Dã Tượng thôi! Thiếp xin đứng trên xe, mặc váy lụa thực dài, nếu Thái tử muốn thoát nạn thì ẩn thân vào như lần trước.

Thoát Hoan thở dài:

– Dĩ nhiên ta lại ẩn thân trong váy của phi.

Sáng hôm sau, khi trời bình minh, nắng tỏa trên rừng núi Chi lăng, những con chim bắt cô trói cột kêu thảm thiết. Các đội quân Nguyên uể oải lê bước tiến về Chi lăng. A Bát Xích đi đầu. Y kinh ngạc khi qua chiến lũy thì không thấy cờ xí, cũng như quân sĩ ở trong. Y sai ngựa báo cho trung, hậu quân biết.

Thoát Hoan cỡi ngựa đi cạnh Trương Quán. Vừa đi qua mỏm núi y chỉ lên:

– Hồi 2 năm trước tên Dã Tượng đứng trên kia ném đá. Bây giờ không

thấy nó.

Thình lình có tiếng quát:

– Ném đá giết ác tặc Thoát Hoan.

Rồi một viên đá rít lên vo vo trúng vào giữa lưng một Võ vệ cỡi ngựa đi trước. Bộp một tiếng, tên Võ vệ bay khỏi mình ngựa, ngực bị đập, chết tại chỗ. Kinh hoàng, Thoát Hoan nhìn lên: trên một mỏm đá khác, rõ ràng là Dã Tượng đang đứng như một thiên tướng. Trương Quán hô Võ vệ bắn lên, nhưng cao quá, tên không tới. Dã Tượng lại hét:

– Ném hai viên này.

Rồi ném viên thứ hai. Viên đá quay tròn kêu lên tiếng vo vo, rơi trúng chiếc xe đi sau, trên xe chở chiến cụ. Binh, chiếc xe bị thủng một lỗ, con ngựa kéo xe kinh sợ hí lên rồi chạy vào rừng. Tên lính đánh xe phải khó ngọc lắm mới điều khiển nó ra lộ.

Chiếc xe song mã của Ngọc Trí từ sau vọt lên. Nàng đứng trên xe, gọi:

– Thái tử! Mau lên đây.

Thoát Hoan tung mình nhảy lên. Thì một viên đá trúng chỗ y vừa rời. Bộp một tiếng, tảng đá chui sâu xuống đất. Thoát Hoan rùng mình:

– Cha ơi! Mẹ ơi!

Rồi tặc vác Ngọc Trí chui đầu vào!

Hậu quân, binh sĩ la hoảng. Thám mã báo:

– Hậu quân bị hiệu binh Hàm tử từ bên đường xông ra đánh. Các tướng liều chết cản chúng lại. Nhưng binh tướng thấy kỳ hiệu Hàm tử thì bỏ chạy.

Xe chở Ngọc Trí thoát khỏi khu Chi lăng, thì A Bát Xích sai quân báo:

– Tất cả đường đến Khâu ôn, Khâu cấp, Đại trợ, Khả lan vi, Nữ nhi đều có quân Man Việt phục kích. Dọc 300 dặm biên giới thì hiệu binh Tiên thánh dực với 2 vạn quân Nghĩa dũng phục suốt các địa thế hiểm trở. Hiệu binh Thiên cương thấy ta rút khỏi Chi lăng, đã bỏ về Hãm sa, rồi dàn ra dọc biên giới như thành đồng vách sắt.

Áo Lỗ Xích đề nghị:

– Bây giờ tiến lên thì bị phục binh, phía sau bị hiệu binh Hàm tử truy đuổi. Lương hết sạch. Chỉ còn một đường sống: ban lệnh cho các tướng, chia quân từng bách phu, tìm đường xuyên rừng, cứ hướng bắc mà đi. Gặp làng xóm lẻ tẻ thì cướp lương sống cho qua ngày.

Lưu Thế Anh phản đối:

– Hiện quân Man Việt không nhiều, chỉ có 4 hiệu, khoảng 4 vạn. Ngoài ra là Nghĩa dũng binh. Nếu ta phân tán ra thành bách phu, thì làm môi cho Nghĩa dũng binh. Ta còn tới trên 7 vạn, tại sao phải hèn thế? Thần đề nghị,

chia lực lượng làm 4 cứ thẳng đường đánh 4 ải lớn là Nữ nhi, Khâu ôn, Khâu cấp, Đại trợ phá vòng vây mà rút.

Thoát Hoan đồng ý. Y ban lệnh:

– A Bát Xích lĩnh 2 vạn binh, đánh Nữ nhi.

– Tích Đô Nhi lĩnh 2 vạn đánh Khâu ôn.

– Lưu Thế Anh lĩnh 1 vạn đánh Khâu cấp.

– Trình Bằng Phi lĩnh 1 vạn binh đánh Đại trợ.

– Áo Lỗ Xích, Trương Quán, Tháp Xuất lĩnh 2 vạn quân bảo vệ bộ tham mưu và hậu quân. Chúng ta tiến theo A Bát Xích.

Các đạo quân chia nhau rút. Thoát Hoan lại đi ngựa cạnh xe của Ngọc Trí. Y nói:

– Hồi sáng tên Dã Tượng ném đá thực nguy hiểm vô cùng. Còn tên Trần Quốc Toản đâu mà không thấy nó xuất hiện?

– Anh lại quên rồi! Hôm em đi sứ, em xin Trấn Tây vương mở đường cho anh rút binh. Vương từ chối vì không có quyền. Em xin Hoài Văn vương đừng ném đá anh. Vương cũng chối. Em cầu cứu với vương phi Ý Ninh. Vương phi khuyên Hoài Văn vương. Vương tuân lệnh mẹ, hứa không hại anh, dù ném đá hay bắn tên.

– Vương phi Ý Ninh quả thực là người nhân hậu, xử sự chính đại quang minh.

Đoàn quân đang tiến nhanh thì bị ùn lại. Thám mã báo:

– Đoàn quân của A Bát Xích bị trùng phục binh của hiệu Hàm tử. Quân hai bên đang giao chiến. Quân chết nhiều mà phòng tuyến giặc không phá được.

Thoát Hoan hỏi Áo Lỗ Xích:

– Mới sáng nay hiệu binh này đánh vào hậu quân ta. Chúng nó có cánh hay sao mà bây giờ lại ở đây?

Tháp Xuất đề nghị:

– Phía tây, có nhiều khu rừng, với đường mòn, hiện không có phục binh. Mình có thể rút theo đường này rồi về Lộc châu hơn là rút theo Nữ nhi về Tư minh.

– Vậy Tháp Xuất đem quân tiến về ngả này. Để cho A Bát Xích đi đoạn hậu.

Chiều hôm đó vừa tới khu rừng mang tên Trà lừng (Tà lừng) thì đoàn của Tháp Xuất lọt vào ổ phục kích. Nhưng quân Việt là Nghĩa dũng, nên Tháp Xuất phá được vòng vây. Khi bộ tham mưu với Thoát Hoan qua khe suối Thủy yên (Nguyên) thì Nghĩa dũng quân lại ào ào đổ ra đông đếm không

hết. Quân Việt từ trên sườn núi bắn tên, phóng lao xuống. (6). Họ thấy trên xe của Ngọc Trí có cờ hiệu của Tuệ Trung bồ tát thì không bắn vào.

Có tiếng quát:

– Ném đá giết ác tặc Thát Đát.

Rồi một viên đá bay tới trúng đầu con ngựa y đang cỡi. Con ngựa vờ đầu, ngã vật xuống chết ngay lập tức. Thoát Hoan tung người lên, vừa đáp xuống đất thì lại một viên đá trúng tên Võ vệ ngay cạnh. Tên Võ vệ bị vờ đầu, ngã lộn xuống đất. Nhìn lên một mòm đá trên cao, thấy Dã Tượng đang đứng trên đó, tay cầm tảng đá khổng lồ, miệng hét:

– Giết tên Thoát Hoan này.

Kinh hồn, Thoát Hoan vọt mình lên xe Ngọc Trí, thì ngay lúc đó tảng đá rơi trúng chỗ y vừa đứng, lõm một hố khá sâu. Y cúi xuống, tốc váy Ngọc Trí, chui đầu vào. Ngọc Trí vốn cao, váy nàng lại dài, nên che trọn vẹn thân thể chồng.

Đám Võ vệ cạnh Thoát Hoan đã bị giết hết. Nghĩa dũng binh tránh đường cho xe Ngọc Trí đi. Xe đi trong khoảng 1 giờ thì gặp đạo quân của Tích Đô Nhi đi ngược chiều. Y nói:

– Vương phi ơi! Thần thoát về Lộc châu. Nghe tin vương gia bị vây, nên đi đón. Vương gia đâu?

Ngọc Trí chỉ vào váy mình, tùm tùm cười:

– Vương gia ẩn thân tại đây.

Ngọc Trí đập tay vào đầu chồng gọi:

– Vương gia! Mình về tới Lộc châu rồi! Không còn sợ Dã Tượng nữa. Vương gia ra thôi.

Thoát Hoan ra khỏi váy vợ, chân tay vẫn còn run lẩy bẩy, hai hàm răng đánh vào nhau lịch kịch. Trong khi bọn bại binh, bại tướng mở to mắt ra nhìn chúa tướng của chúng từ trong váy vợ ra ngoài, đầu tóc bù xù, coi không giống ai! Thoát Hoan cũng nhận ra thuộc hạ của y đang nhìn y như quái vật.

Y chữa thẹn:

– Thực nguy hiểm quá.

Tháp Xuất trình:

– Vương gia. Có một sự lạ là các đạo quân của mình không bị đánh chặn, thành ra rút an toàn. Nhưng truy binh Man Việt từ trong rừng ào ra, như kiến. Phân nửa quân mình bị bắt sống hay đầu hàng. Bọn Nghĩa dũng binh hung dữ vô cùng, nhất là mấy mục đán bà, với mấy lão già. Chúng từ trong lũy tre, trong các làng mạc ào ào đổ ra, đâm chém không nương tay.

Viên quan trấn thủ Lộc châu là Hoàng Kiện rước Thoát Hoan vào thành.

Thoát Hoan ban chỉ cho Hoàng Kiện xuất công khố ra nuôi tàn quân.

Sáng hôm sau tàn quân của các đạo A Bát Xích, Trình Bằng Phi, Lưu Thế Anh cũng đã thoát về. Bọn An Nam gian Trần Ích Tắc, Lê Tắc cũng đến châu. Chúng xin vào yết kiến Trấn Nam vương. Thấy vương phi Ngọc Trí hiện diện thì cả bọn lấm lét như chó cụt đuôi. Nhưng chúng không chịu hành lễ với nàng.

Ghét mặt tên phản phúc, Thập Xuất hỏi:

– Các người là bọn hàng thần lơ láo, tại sao thấy vương phi không hành lễ? Hay các người chê phi không chặt được những cái đầu củ chuối rẻ tiền của các người chăng?

Bọn Lê Tắc dương cổ lên chỉ vào Ích Tắc cãi:

– Vị này được hoàng đế Chí Nguyên phong cho tước An Nam quốc vương. Vương không phải hành lễ với một đứa con gái dân dã hèn mọn.

Ngọc Trí nói với Thoát Hoan:

– Vợ chồng mình thành hôn do mẫu hậu ban chỉ. Dù thiếp là con nhà dân dã thì cũng thành vương phi. Chúng khinh khi thiếp, thì cũng như khinh khi vương. Vợ chồng mình đang hạnh phúc, thì bọn rác rưởi này đến Khu mật viện bịa đặt ra những truyện hoang đường, suýt nữa chúng mình phải cách trở nghìn trùng vĩnh viễn. Bây giờ chúng lại làm nhục thiếp trước mặt vương gia!

Nhờ núp váy vợ thoát chết, thấy tận mắt, nghe tận tai bọn Ích Tắc lại làm nhục Ngọc Trí, Thoát Hoan mắng:

– Các người với đội Võ vệ 5 nghìn người bị giết sạch. Cô gia chưa tính tội. Bây giờ các người lại buông lời nhục mạ vương phi. Võ sĩ đâu! Đem chúng ra chặt đầu.

Võ sĩ dạ ran. Áo Lỗ Xích can:

– Xin vương gia bớt nóng. Dù gì bọn chúng cũng đã nhận sắc phong của hoàng thượng. Bất kính không phải là tội chết.

Bọn Ích Tắc kinh hoàng, phủ phục trước Ngọc Trí rập đầu bình bình:

– Bọn thần ngu tối, lỡ lời, xin vương phi tha cho cái mạng cóc nhái, kiến ruồi này!

Ngọc Trí nghĩ:

– Mình ra oai như vậy cũng đủ rồi. Thoát Hoan không có quyền xử tử tới tước vương!

Nàng quát:

– Đuổi chúng đi.

Bọn Ích Tắc lủi thủi ra khỏi trường.

A Bát Xích bị trúng 3 mũi tên vào đầu, đùi, cổ súng tấy lên. Y thuật:

– Đạo quân của thần gặp hiệu binh Tiên thánh dực, của Hưng Trí vương Quốc Hiện hung dữ lạ thường. Nhưng trước cái chết các tướng bị thương phải buộc vết thương lại mà đánh.(6).

Đến đây y rùng mình một cái, rồi chết.

Hôm đó là ngày 18 tháng 3 năm mậu tý (19-4-1288)

Thoát Hoan ban chỉ cho A Lỗ đem quân về Vân nam. Lại ra lệnh cho bọn Tích Đô Nhi ở lại, thu thập những tàn binh đang trốn về.

Trận đánh truy đuổi quân Nguyên tại Bắc cương diễn ra từ ngày 7 tháng 3 năm (8-4) đến ngày 18 tháng 3 năm mậu tý (19-4-1288), niên hiệu Trùng Hưng thứ tư đời vua Trần Nhân tông bên Đại Việt, bên Trung nguyên là niên hiệu Chí Nguyên thứ 25 của Nguyên Thế tổ Hốt Tất Liệt. Người tổng chỉ huy là Vũ Uy vương Trần Nhật Duy.

Cả ba gia phả của dòng họ Đông a, thuộc Đế phái, Thánh phái, Vương phái, đều chép hành trạng của vương giống nhau. Vương hoảng (1327) thọ 91 tuổi., với bài tán lời thơ đơn sơ, nhưng đầy đủ, dễ hiểu :

Nhị tổ hứ Nhật Duy,
Thái tông phong Vũ Uy.
Sơ tổng trấn Tây Bắc,
Thần uy phá Hoài Đô.
Khâm mệnh sứ Mông cổ,
Thần mưu thoái Trường giang.
Bắc viện cứu Tống mạt,
Thảo trường sát Mông ca.
Sắc phong Hành sơn địa.
Tống tuyệt, chí Đại nguyên.
Nhất kiếm Trấn tây vực,
Văn tuế hồi cố hương.
Anh hùng đại sát Đát.
Cương la tỏa Bắc cương,
Tứ vạn diệt thập bát,
Uy dũng khiếp Thoát Hoan.
Đông a vi đệ nhất,
Anh hùng đất Viêm bang.

Dịch nghĩa :

Nhị tổ tên Nhật Duy. Phả thuộc đế phái, nên chép vua Thái tông là nhất tổ, Vũ uy vương là nhị tổ.

Vua Thái tông phong Vũ Uy vương.
Lúc đầu trấn Tây Bắc cương.
Trở thần oai phá quân của Hoài Đô (và Ngột Lương Hợp Thai).
Tuân chỉ đi sứ Mông cổ,
Mưu thần khiến giải binh quyền Hốt Tất Liệt, Mông cổ phải rút khỏi Trường giang.
Đem quân cứu Tống,
Giết chết Mông Ca ở Thảo trường.
Được phong Hành sơn vương.
Tống bị diệt, đi sứ Nguyên.
Được Nguyên phong Trấn tây vương.
Khi tuổi cao hồi hương,
Anh hùng giết Thát đát,
Bủa lưới biên giới Bắc địa,
Với 4 vạn binh, phá 18 vạn binh Nguyên.
Uy dũng làm Thoát Hoan kinh sợ.
Người là đệ nhất anh hùng triều Đông a,
Của lãnh thổ tộc Việt.

Ngay từ ngày 17 tháng 3 (28-4-1288), khi được tin Vũ Uy vương đại thắng chiến dịch Bắc cương, Thượng hoàng cùng triều đình triều nghị biết rằng, việc đuổi Thoát Hoan đã thành công. Hai vua cùng hoàng tộc, triều đình về phủ Long hưng (trấn Thiên trường), đem bọn tù Nguyên-Mông làm lễ hiến tiệp. Những tên tù gồm Tích Lệ Cơ vương; đô đốc Tham tri chính sự Ô Mã Nhi; Tham chính Phàn Tiếp; nguyên soái Sầm Đoan, Điền Thúc Dinh, cùng hàng chục vạn phu, hàng trăm thiên phu điệu vào lăng vua Thái tông, cùng các tiên đế Trần triều. Đó là lễ vật sống với lễ vật như trâu, bò, heo.

Tất cả tù nhân đều bị trói 2 tay, móc lên cổ, mắt bị bịt kín. Riêng Đường Ngột Đãi thì không bị trói. Y bế đứa con ba tuổi trên tay, đi cạnh vợ là Lý Ngọc Cách. Y được cấp phát y phục như một phò mã Việt.

Khi tế bắt đầu, chiêng trống ba hồi, nhạc tấu lên, thì tù nhân được gỡ miếng vải che mắt. Tích Lệ Cơ vương hỏi Đường Ngột Đãi:

– Người không bị trói, được mặc quần áo đẹp. Tại sao người được trọng đãi như thế?

Yết Kiêu đi cạnh trả lời:

– Vì y có vợ là người Việt. Vương gia không biết ư? Trong lần 2 quân Thiên triều sang đánh có tướng nào mà vợ là người Việt bị giết đâu?

– Ngụy biện! Thế sao Lý Hằng vẫn bị chết!

– À! Đó là Lý tướng quân bị trúng tên trong lúc giao tranh. Tại trận tiền, chém giết, gươm đao, cung tên đều vô tình. Và khi rút chạy Lý tướng quân không đi cạnh vợ để được váy che chở như thái tử Thoát Hoan.

Sầm Đoan hỏi Ô Mã Nhi:

– Nghe nói đô đốc đã cho binh lính quật mồ mả tiền nhân họ Trần, đem xương vất ra đồng. Thế sao lăng mộ vẫn còn đây?

– Chỗ lăng mộ này cha con tên Nguyễn Chiến Thắng, Nguyễn Linh Nhan không biết mà chỉ cho tôi.

Lễ tế xong, mọi người cùng xem xét những tượng thờ trong lăng. Tất cả cùng kinh ngạc, khi 18 con ngựa đá, đứng trên bệ, chân đều lấm bùn. Tích Lệ Cơ vương than:

– Anh linh tiên tổ họ Trần đã cỡi ngựa đá, chỉ huy âm binh đánh mình. Mình bại là phải.

Trùng Hưng hoàng đế nhìn chân ngựa đá lấm bùn, ngài cầm bút viết hai câu thơ cảm khái:

*Xã tắc lưỡng hồi lao thạch mã,
Sơn hà thiên cổ điện kim âu.*

(Xã tắc hai lần chôn ngựa đá,
Non sông nghìn thừa vũng âu vàng).

Ngày 27 tháng 3 (27-4-1288) hai vua cùng triều đình về Thăng long. Hoàng thành bị tàn phá, hoang phế. Bao nhiêu cung, điện đều bị cháy. Nhà vua thiết triều ở hành lang điện Giảng võ. Bản văn đầu tiên nhà vua ban ra là: tha thuế cho tất cả những vùng bị chiến tranh tàn phá. Lại ban chỉ trợ cấp những gia đình bị cháy nhà, hoặc có người chết.

Ngày 29 tháng 3, Vũ Uy vương cùng chư tướng từ Bắc cương về Thăng long. So vai vế, vương là anh của Thượng hoàng, uy tín công lao cực cao, chỉ thua có Hưng Đạo vương; nên Thượng hoàng cùng nhà vua, triều đình thân ra cổng thành đón.

Buổi thiết đại triều, hiện diện tất cả các tướng bộ, kỵ, thủy binh. Lại có tất cả các Tuyên vũ sứ, An phủ sứ. Thượng hoàng, Trùng Hưng hoàng đế ngồi trên vị trí cao nhất. Hai vương được ngồi vào bậc nhì là Hưng Đạo vương, Vũ Uy vương. Mọi lễ nghi đều bỏ.

Câu đầu tiên Thượng hoàng hỏi:

– Các vị ở đây, cùng là cột trụ của triều đình. Các vị đừng nề hà gì, cứ phát biểu thực ý kiến của mình. Chúng ta vừa trải qua 2 trận chiến khủng khiếp. E dân chúng không chịu được lần nữa. Vậy các khanh nghĩ sao?

Nhân Huệ vương tâu:

– Lần trước chúng ta bị thiệt hại nặng do bọn Trần Ích Tắc, Trần Tú Hoãn, Trần Quang Kiện gây ra. Lần này thì không có nội thù. Nhưng chúng tàn phá trang ấp, giết dân nhiều quá. Nếu chúng lại sang nữa thì quốc sản khánh kiệt, dân chết nữa e nước Đại Việt bị diệt vong.

Vũ Uy vương tiếp:

– Hốt Tất Liệt không thể không báo thù cho đến khi thắng ta. Nhưng nay y già quá rồi, giới lắm y sống được vài năm nữa. Người kế vị y đương nhiên không là Chân Kim cũng là Thoát Hoan. Chân Kim thì thù hận bọn chủ chiến, vì bọn này muốn hất cẳng Thái tử cho Thoát Hoan kế vị. Còn Thoát Hoan, vì 2 lần thua chạy nhục nhã, khi y lên ngôi vua, không bao giờ y dám nghĩ đến đánh mình. Tôi dám quyết Nguyên không thể đánh mình một lần nữa.

Vũ Uy vương chỉ vào hoàng hậu Nãi man Thúy Trang và 5 cựu tướng Mông cổ:

– Sau hai trận vừa qua, Nguyên kiệt quệ tài nguyên, nhân lực. Hốt Tất Liệt muốn báo thù thì không tuyển đầu ra trai tráng xung quân nữa. Trong khi đó thì toàn Trung nguyên cần vương Tống nổi lên khắp nơi. Mà nguy hiểm nhất là cựu địa Mông cổ thành Nãi man, đang đem quân tấn công vào vùng Liêu, Kim cũ, đe dọa nặng nề Đại đô. Vậy hoàng hậu Nãi man cùng 5 tướng mau trở về giúp Đại hãn Hoài Đô đánh chiếm toàn bộ Thảo nguyên, để hút lực lượng Nguyên. Mặt khác ta hết sức giúp Cần vương Tống, chiếm phía Nam Trường giang.

Thúy Trang khiêu nại:

– Vũ Uy vương ra lệnh thì chúng tôi không thể cãi. Tôi chỉ là một cô bé nói như Địa Lô : *cả ngày chỉ biết ca hát, ăn quà như mỏ khoét*. Hạnh ngộ vương, vương phi dậy dỗ, gây dựng mà có địa vị ngày nay. Nhưng chúng tôi xa quê hương từ hồi thanh xuân, bây giờ lại phải ra đi nữa sao?

Vương phi Ý Ninh nói bằng giọng thiết tha, ngọt ngào:

– Trang ơi! Kể từ năm 18 tuổi, chị theo Vũ Uy vương, vừa là chồng, vừa là chúa tướng, trải 31 năm cầm kiếm xung trận, bôn ba không bao giờ được nghỉ. Nay em ngồi ở địa vị chót vót vùng Thảo nguyên, mà nước mình yên, thì cũng nên nghĩ đến 7 chị Tô lịch, nay thành Thánh mẫu. May mắn thay, 5 em Đông hoa, trải qua không biết bao nhiêu biến cố, nay đoàn tụ nơi đây.

Thúy Trang nhìn 5 cặp vợ chồng đại tướng cùng về với mình:

– Các vị tướng quân, các chị tiên tử. Chúng ta chỉ nên ở lại Đại Việt mấy tháng rồi, vị quốc bôn ba hải ngoại nữa. Ta đánh Nguyên trên Thảo nguyên, hơn là đánh Nguyên tại Đại Việt.

Trung Nghĩa vương Ngột A Đa phát biểu:

– Như Vũ Uy vương ban chỉ về Cần vương tống. Thần điều khiển Nghĩa quân Tống, nhưng có người không phục, vì trước kia thần từng chỉ huy quân Mông cổ đánh Tống. Đa số các tướng cần vương Tống là người cũ của Vũ Uy vương. Họ tưởng nhớ hồi vương trấn Kinh hồ làm cho Mông cổ kinh hãi. Nếu như Vũ Uy vương nhân danh Hành sơn vương sang chỉ huy thì tướng, dân, quân đều phục.

Vũ Uy vương xua tay:

– Hốt Tất Liệt yêu tài tôi, phong cho tôi chức Trấn Tây vương quá lớn. Dù thế nào y cũng là tri kỷ của tôi. Tôi không thể phản y được. Và tuổi tôi đã lớn, tôi xin ở Đại việt an dưỡng tuổi già.

Triệu Hòa chỉ Quốc Toàn:

– Xưa vua Nghiêu gả hai công chúa Nga Hoàng, Nữ Anh cho vua Thuấn, mà nhân tâm quy phục vua Thuấn. Tại Đại việt, vua Lý Thái tổ kết hôn với công chúa nhà Lê, mà được tôn lên ngôi. Đức Thái tông nhà ta kết hôn với vua Chiêu Hoàng mà được nhường ngôi, thiên hạ quy tâm, lập ra triều Đông a. Vì ba anh em thần là con của Trường sa vương, nối tiếp chính thống mà được nghĩa quân theo. Vậy Quốc Toàn vừa là Thế tử của Hành sơn vương, vừa là phò mã Tống. Chính thống sáng vằng vặc, nếu Quốc Toàn sang Tống lãnh tước Kinh nam vương thì tướng, quân, dân Tống đều quy tâm.

Vũ Uy vương hỏi Hoài Văn vương:

– Con nghĩ sao?

– Lời của ông nội Trung Thành, của anh Triệu Hòa thực đúng với đạo lý. Con xin thay Bố sang lĩnh chức Hành sơn vương kế tiếp võ nghiệp của bố, kế tiếp chính thống của chư vị tiên đế Tống triều, đuổi Thát đát, lập lại sự nghiệp Tam hoàng, Ngũ đế.

Vũ Uy vương dặn con:

– Bố được tin một hoàng tử em của Đế Bính, hiện đang ẩn ở vùng Hoa sơn. Con với các vị quốc công Triệu Hòa phải tìm cho được, rồi đem về tôn lên ngôi vua, gọi là hưng diệt kế tuyệt, tái lập triều Tống, thì anh hùng thiên hạ mới theo. Đối với các lộ anh hùng cần vương khác, con cần đem chính nghĩa: phục hưng đất nước của vua Hán, vua Đường. Như vậy mới thu phục được nhân tâm

Một bữa tiệc đạm bạc được bày ra tiễn Hoài Văn vương, vương phi lên đường.

Chiêu Văn vương truyền cho đoàn ca nhi phủ Chiêu Văn trình diễn điệu

múa Bài Bông. Điệu múa có 9 màn. Nay (2009) còn lưu truyền. (Xem hồi thứ 78)

Chú giải

(1). **Hưng Đức hầu Trần Quán**, là con của Hưng Ninh vương.

(2). **Tích Đô Nhi**, tên Mông cổ là Sic Tua (Siktur) phát âm là Sich Tua. NS phiên âm là Tích Đô Nhi.

(3). **Đáp Lạt Xích** tên Mông cổ là Daraci đọc là Đa Ra Tri. NS phiên âm là Đáp Lạt Xích. ANCL q.4.

(4). Quả đúng như Vũ Uy vương ước tính. Khi lệnh của vương gửi đến Hưng Trí vương Quốc Hiện, thì vương không thể ban lệnh đến cho binh tướng hiệu Tiên thánh dực, vì hiệu binh đã xé nhỏ, dàn ra lẫn với Nghĩa dũng binh. Vương than: Tướng ngoài mặt trận không nhất thiết phải nghe lệnh vua. Vương để cho các đạo quân thuộc quyền đánh giết giặc. Vì vậy khi hết giặc nghị công. Vương không bị trách phạt, nhưng không được thăng thưởng. Vương có làm bài thơ tự biện hộ. Chúng tôi không tìm được bài thơ này. Bác ruột của Vương là Hưng Ninh vương có họa lại bài thơ ấy. Ngài đem Phạt pháp an ủi vương. Bài thơ này chép trong sách **Thượng sử ngữ lục**. như sau:

Họa Hưng Trí vương thượng vị hầu

Thiên phong vô hậu diệc vô tiền,
Bản thể như như chỉ tự nhiên.
Thiếu thất cửu niên vô nhất nữ,
Hoàng mai bán dạ giả đơn truyền.
Tâm cơ bất quả tỳ háo niệm,
Khẩu nghiệp hà lao gián trạch nghiên (ngôn).
Vị báo nguyên quân Trần xử sĩ,
Nhất thanh lãnh nhận độ sương thiên.

Dịch nghĩa :

Họa thơ Hưng Trí vương, thượng vị hầu,
Phong độ thiên không trước cũng không sau,
Bản thể tròn đầy mãi mãi là điều tự nhiên.
Chín năm ở Thiếu Thất không nói một lời,
Nửa đêm ở Hoàng Mai lập kế truyền đạo cho một người.
Tâm cơ không vướng một máy may ý nghĩ,
Nghiệp miệng cần gì phải chọn lời cho mệt.
Xin báo nguyên quân Trần xử sĩ,
Một tiếng nhận lạnh lòng bay qua trời sương.

Dịch thơ :

Không trước, không sau ngọn gió Thiên,
Muôn đời bản thể cứ hồn nhiên.
Chín năm Thiếu Thất, im không nói,
Một tối Hoàng Mai, bỗng mật truyền.
Một áng suy tư, lòng chẳng vướng,
So đo lời chữ, miệng nào quen.
Báo cho xử sĩ Trần quân biết,
Nhạn lạnh sương khuya, một tiếng rền.

(Huệ Chi)

(5) **NS q.2009, An Nam truyện** chép quân số Đại việt tham dự trận Bắc cương là 30 vạn. Có lẽ bọn Thoát Hoan nghe bọn An Nam gian báo cáo rồi tâu về Khu mật viện Nguyễn, sau này sử gia triều Minh cứ thế mà chép. Tổng cộng Đại việt có 14 hiệu binh, 4 hạm đội, thì quân số khoảng 18 vạn. Làm sao có thể có 30 vạn dự trận Bắc cương ? NS. q.133, Tích Đô Nhi truyện chép là 4 vạn. Con số này hợp với bộ Trần Tông ngọc phả, phần đệ nhị tổ Trần Nhật Duy ghi : Đại việt có 4 hiệu binh tham dự chiến dịch này là Thiên thuộc, Thiên cương, Tứ thiên, Tiên thánh dực, Cuối trận thêm hiệu Hàm tử. Nếu tính cả 10 vạn Nghĩa dũng binh, cũng chỉ tới con số 14 vạn thôi.

(6) **NS q.129, A Bát Xích truyện,**

(7) **NS q.133, Tích Đô Nhi truyện.**

Bộ **Anh-Hùng Đông-A** chia ra làm 2 giai đoạn.

– Giai đoạn thứ nhất mang tên **Anh hùng Đông a dựng cờ Bình Mông, thời gian từ năm 1150, đến năm 1257**, chia làm 5 tập, mỗi tập 10 hồi # 500 trang, cộng chung 50 hồi, 2566 trang.

– Giai đoạn thứ nhì, mang tên **Anh hùng Đông a, gươm thiêng Hàm tử, thời gian từ 1257 đến năm 1289**, chia làm 6 tập, mỗi tập 10 hồi # 500 trang, cộng chung 61 hồi, 3129 trang.

Tổng cộng 2 giai đoạn, 11 tập, 111 hồi, 5695 trang.

Viết xong lúc giao thừa 31 tháng 12 năm 2009

Nhằm ngày 16 tháng 11 năm Kỷ sửu,

Tại thành phố nhỏ Pontault Combault nước Cộng Hòa Pháp.

Yên Tử Cư Sĩ
Trần Đại Sỹ